WILLIAM L. SHIRER

SỰ TRỖI DẬY VÀ SUY TÀN CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA

LỊCH SỬ ĐỨC QUỐC XÃ

Một trong những tác phẩm lịch sử quan trọng nhất của mọi thời đại - New York Times

Diệp Minh Tâm *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

SỰ TRỖI DẬY VÀ SUY TÀN CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA
LỊCH SỬ ĐỨC QUỐC XÃ

Tác giả: William L. Shirer

Dịch Giả: Diệp Minh Tâm

Bách Việt phát hành

NXB Thông Tin Và Truyền Thông

Xuất bản & tái bản: 2007, 2008, 2013, 2016, 2018

EBOOK©VCTVEGROUP

—★—

https://thuviensach.vn

TÁC GIẢ

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

WILLIAM LAWRENCE SHIRER (1904-1993) được xem là một trong những phóng viên người Mỹ có tiếng tăm nhất. Ông quan sát và tường thuật cuộc sống của nước Đức dưới chế độ Quốc xã từ năm 1925, tiếp cận với các nhà lãnh đạo Quốc xã hàng đầu, dự khán một số bài diễn văn của Adolf Hitler và Đại hội Đảng Quốc xã. Ông có mặt ở Vienna trong khi Đức sáp nhập Áo rồi bay đi London để gửi những tin tức không bị kiểm duyệt. Ông đưa tin về Hội nghị Munich và sự chiếm đóng Tiệp Khắc của quân Đức, rồi đến Ba Lan để tường thuật cuộc tấn công của Đức vào nước này.

Khi chiến tranh bùng nổ trên mặt trận phía Tây năm 1940, ông đi theo sau đoàn quân xâm lăng để tường thuật về "chiến tranh sấm sét" của Đức. Ông đưa tin về các chiến dịch của Đức tấn công Đan Mạch, Na Uy, Hà Lan, Bỉ và Pháp. Bài tường thuật của ông về Hội nghị đình chiến ở Compiègne được ca ngợi như một kiệt tác. Sau chiến tranh, khi trở lại Đức tham dự các phiên toà Nuremberg xử tội phạm chiến tranh, ông được nhìn thấy các cựu lãnh đạo của chính quyền quân sự Đức một lần nữa, nhưng là đứng trước vành móng ngựa.

William L. Shirer là một trong số ít sử gia được phép tiếp cận không giới hạn những tài liệu của Đức tịch thu được. Ông bỏ ra 5 năm 6 tháng để rà soát hàng đống những tài liệu này. Từ những nguồn ấy và cũng từ thông tin tự thu thập ở Đức và châu Âu trong hơn 4 thập kỷ, ông tổng hợp nên cuốn sách: *Sự trỗi dậy và suy tàn của Đế chế Thứ Ba* (The Rise and Fall of the Third Reich), đến nay vẫn được xem là thiên sử liệu kinh điển của một trong những thời kỳ hãi hùng nhất trong lịch sử nhân loại. Sau Thế chiến II, ông được trao tặng Legion d'Honneur (Bắc Đẩu bội tinh), huân chương cao quý nhất của Nhà nước Pháp.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

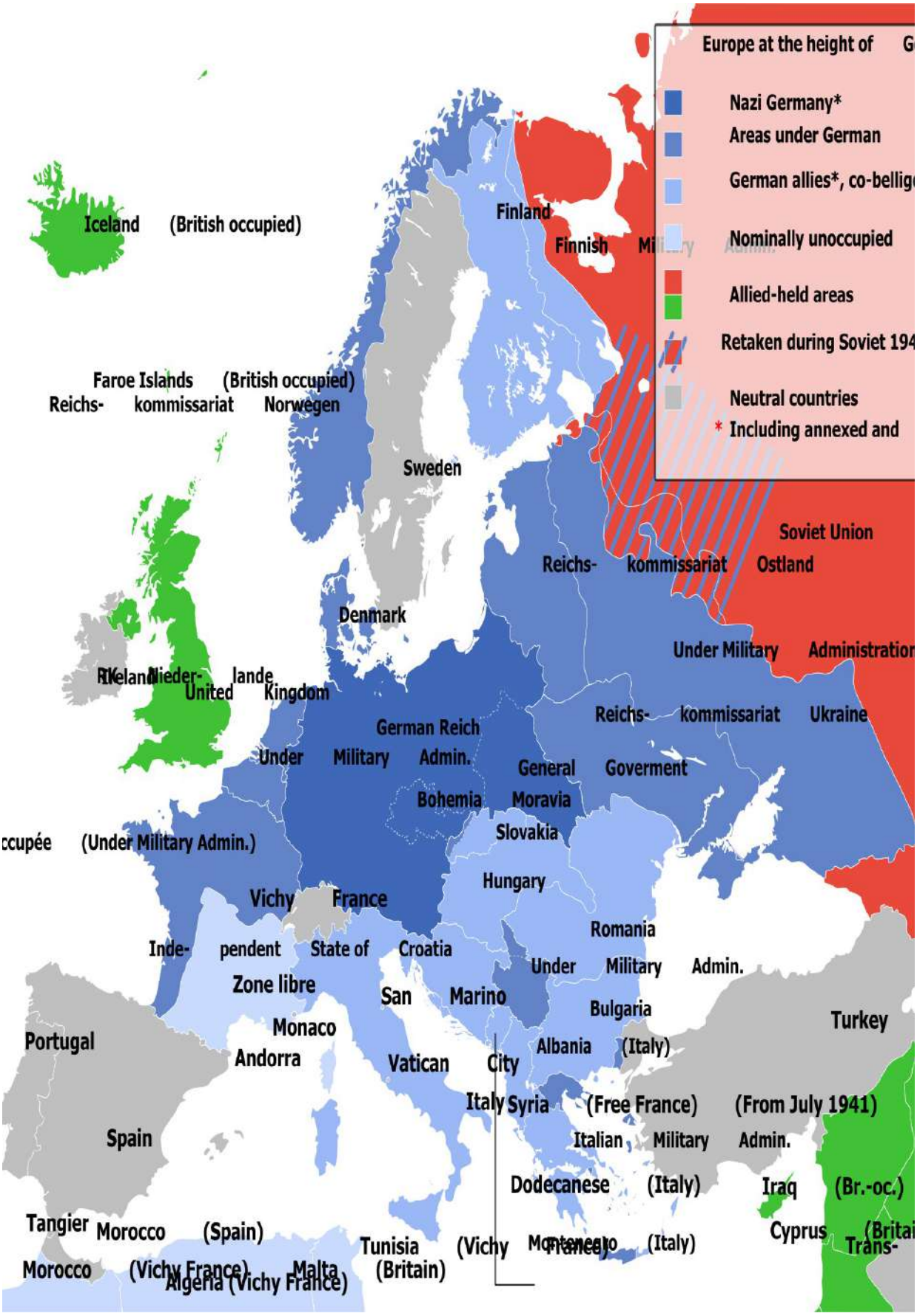

https://thuviensach.vn

TÊN RIÊNG VÀ TỪ ĐẶC BIỆT

Aachen: thành phố miền Trung Tây của Đức, gần biên giới Đức với Bỉ và Hà Lan.

Abbeville: thành phố miền Tây Bắc nước Pháp, gần cửa sông Somme, cách bờ biển Manche 12 km, phía Nam Eo biển Dover.

Abyssinia: vương quốc Abyssinia, hiện nay là nước Ethiopia.

Alexander: Alexander Đại đế (356-323 trước CN), vua nước Macedonia (miền Trung Nam Bán đảo Balkans), thôn tính nhiều lãnh thổ bây giờ là Syria, Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Iraq, Afghanistan, Pakistan… cho đến miền Tây Ấn Độ.

Alexandria: thành phố lớn thứ nhì và là cảng biển quan trọng nhất của Ai Cập, nằm ven bờ Địa Trung Hải, do Alexander Đại đế thành lập.

Alsace-Lorraine: vùng đất lịch sử ở Đông Bắc nước Pháp, ngăn cách với Đức ở phía Đông bởi sông Rhine và tiếp giáp với Bỉ ở phía Bắc, gồm vùng Alsace phía Đông và vùng Lorraine phía Bắc. Trong quá khứ, Alsace-Lorraine thường bị Pháp và Đức thay nhau chiếm, sau Chiến tranh Pháp-Phổ thuộc Đế chế Đức (1871), sau Thế chiến I được Hoà ước Versailles giao cho Pháp (1918), bị Quốc xã sáp nhập (1940), cuối cùng sau Thế chiến II được trả về cho Pháp.

Antwerp: tỉnh và thành phố thủ phủ ở miền Bắc nước Bỉ.

Ardennes: vùng rừng và đồi giữa Bỉ và Luxembourg, một phần kéo dài vào nước Pháp.

Arkhangelsk: cảng biển và thị trấn miền Bắc nước Nga, nằm trên sông Bắc Dvina, cách biển Trắng gần 50 km.

Arnhem: thành phố miền Đông Hà Lan, nằm dọc hạ lưu sông Rhine.

https://thuviensach.vn

Attolico: Bernardo Attolico (1880-1942), Đại sứ Ý tại Đức.

Auchinleck: Sir Claude John Eyre Auchinleck (1884-1981), Thống chế của Anh, Tư lệnh lực lượng Đồng minh ở Na Uy (1940), Tư lệnh lực lượng Đồng minh ở Trung Đông (1941), Tư lệnh Quân đội Ấn Độ (1943).

Auschwitz: trại tập trung của Đức ở gần thị trấn Oświęcim, cách thành phố Cracow của Ba Lan khoảng 60 km về hướng Tây Nam.

Áo: lịch sử của Áo liên quan mật thiết đến Đức. Đế quốc La Mã thần thánh của người Đức đặt thủ đô tại Vienna, cũng là thủ đô của Áo. Trong giai đoạn 1438-1806 (trừ thời gian ngắn 1742-1745), Hoàng tộc Habsburg gốc Áo ngự trị trên ngai vàng của Đế quốc La Mã thần thánh, vì thế đế quốc này còn được gọi là "Đế quốc Habsburg". Năm 1804, Đế quốc Áo được thành lập. Trong giai đoạn 1867-1918, Áo và Hungary thoả hiệp thành lập Đế quốc Áo-Hungary trong đó người Đức chiếm vị thế quan trọng. Năm 1879, hai đế chế Đức và Áo-Hungary ký Hiệp ước Liên minh. Sau Thế chiến I, Áo thành lập nước Cộng hoà Liên bang.

Bach-Zelewski: Erich von dem Bach-Zelewski (1899-1972), Đại tướng S.S., chỉ huy toàn bộ lực lượng cảnh sát và S.S. ở Silesia (1937), thực hiện nhiều hoạt động đàn áp, thủ tiêu và tịch thu gia sản ở Belarus, Ba Lan, Liên Xô…, lĩnh án 10 năm tù vào năm 1951 và sau đó lại thêm án 10 năm tù nữa vào năm 1961, đều vì tội ám sát chính trị, qua đời trong tù.

Badoglio: Pietro Badoglio (1871-1956), Tham mưu trưởng Quân đội Ý, được vua Victor Emmanuel Đệ Tam cử làm Thủ tướng sau khi Mussolini bị lật đổ (1943-1944), ký văn bản đầu hàng Đồng minh, rồi tuyên chiến với Đức.

Baku: thành phố cảng bên bờ Tây của biển Caspi, gần các mỏ dầu vùng biên giới Iran, vì thế có công nghiệp hoá dầu phát triển, vào thời Thế chiến II thuộc Liên Xô, hiện giờ là thủ đô của Azerbaijan. Trung tâm Baku được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới.

Balkans: bán đảo nằm ở Đông Nam châu Âu, ba mặt giáp biển: phía Đông giáp biển Đen, phía Nam giáp Địa Trung Hải và phía Tây giáp biển

https://thuviensach.vn

Adriatic và biển Ionian. Vào thời kỳ này bao gồm: Nam Tư, Albania, Hy Lạp, Rumania, Bulgaria và phần Thổ Nhĩ Kỳ phía châu Âu. Bán đảo Balkans là cửa ngõ để Trung Âu và Đông Âu thông ra Địa Trung Hải, vì thế có tầm quan trọng về địa-chính trị.

Bastogne: thị trấn nhỏ miền Đông Nam nước Bỉ, gần biên giới với Luxembourg.

Batum (hoặc Batumi, Batoum, Bat'umi): thành phố nằm ven bờ Đông của biển Đen, sát ranh giới phía Bắc của Thổ Nhĩ Kỳ, thuộc Liên Xô, hiện giờ thuộc nước Gruzia. Vì là trung tâm vận chuyển dầu từ Baku, cả Batum và Baku đều có vị trí chiến lược quan trọng và là đầu mối gây tranh giành ảnh hưởng trong Thế chiến II.

Bavaria: (tên gốc theo tiếng Đức là Bayern): bang tận cùng phía Nam của Cộng hoà Liên bang Đức hiện nay, đóng thủ phủ ở Munich, từ năm 1871 là một vương quốc nằm trong Đế chế Đức. Sau Thế chiến I, Bavaria là bang nằm trong Cộng hoà Đức. Lúc ấy, Bavaria có xu hướng cương quyết muốn tách ra khỏi Đức, một phần là do những nét văn hoá rất đặc thù so với cả nước Đức.

Bài Do Thái: chủ nghĩa thù địch với người Do Thái vì lý do chống Do Thái giáo hoặc chống chủng tộc Do Thái.

Bạch Nga (tiếng Nga: Белая Русь, phiên âm tiếng Anh: Belaya Rus): những vùng đất lịch sử ở Đông Âu, phía Tây nước Nga, chủ yếu nằm trong Ba Lan, hiện giờ tương ứng với nước Belarus, một phần nhỏ ở Ukraine, Slovakia, miền Đông Ba Lan và miền Tây nước Nga.

Bạo loạn Kapp (tiếng Đức: Kapp Putsch): xảy ra ngày 13 tháng 3 năm 1920 do Wolfgang Kapp thuộc cánh Hữu chủ xướng, được một phần quân đội, phe bảo thủ chủ nghĩa quốc gia và bảo hoàng ủng hộ. Chính phủ hợp pháp phải chạy trốn khỏi thành phố, Kapp tự xưng là Thủ tướng và thành lập Chính quyền lâm thời. Các nghiệp đoàn chống đối, kêu gọi đình công toàn quốc, được 12 triệu công nhân cùng nhiều công chức hưởng ứng, làm cho nhiều dịch vụ điện, nước, khí đốt, viễn thông bị cắt. Cuộc bạo loạn sụp đổ

https://thuviensach.vn

sau bốn ngày. Nhưng các nghiệp đoàn ra yêu sách với chính quyền và chính quyền không giữ lời hứa. Công nhân cánh Tả gây cuộc nổi dậy Ruhr (tiếng Đức: Ruhraufstand). Đầu tháng 4 năm 1920, Quân đội cùng Lực lượng Tự do đàn áp, hàng nghìn người bị giết, gần 500 người bên phe đàn áp cũng bị chết. Phần lớn người tham gia 2 cuộc bạo loạn được ân xá. Kapp qua đời năm 1922 khi đang ở trong tù chờ xét xử.

Bạo loạn Nhà hàng Bia (tiếng Anh: Beer Hall Putsch): đặc ngữ mà sử gia gọi biến cố xảy ra ở nhà hàng bia Buergerbräukeller, ngoại ô Munich ngày 8 tháng 11 năm 1923, khi Hitler cầm đầu cuộc đảo chính tuyên bố lật đổ chính quyền Bavaria lẫn chính quyền Trung ương, nhưng thất bại.

Beneš: Edvard Beneš (1884-1948): Tổng thống Tiệp Khắc (1938-1948), có thời gian lưu vong ở Anh (1940-1945).

Beck: Jósef Beck (1894-1944), Bộ trưởng Ngoại giao Ba Lan (1932-1939).

Beck: Ludwig Beck (1880-1944), Đại tướng cấp cao của Đức, Tham mưu trưởng Lục quân (1935-1938), từ chức vì phản đối quyết định xâm chiếm Tiệp Khắc của Hitler và chế độ độc tài của Quốc xã, được cử lãnh đạo nhóm âm mưu chống Hitler (1942), hỗ trợ âm mưu ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, được chỉ định là Quốc trưởng nếu thành công, nhận lệnh phải tự tử nhưng sau đó lại bị sát hại.

Bendlerstrasse: có nghĩa là “Phố Bendler”, khu chỉ huy của Quân đội Đức gồm Tổng hành dinh Dân quân và nhiều doanh trại, cũng là tổng hành dinh cửa nhóm âm mưu ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, và là nơi Fromm ra lệnh hành quyết năm người chủ chốt kể cả Stauffenberg trong nhóm âm mưu, sau chiến tranh được đổi tên thành Stauffenbergstraße (Phố Stauffenberg), còn toà nhà Tổng hành dinh được biến thành Nhà lưu niệm phong trào chống Hitler.

Berchtesgaden: ngôi làng vùng núi Alps miền Đông Nam nước Đức, nằm trong bang Bavaria, gần biên giới Đức-Áo, nơi có biệt thự nghỉ dưỡng của Hitler mang tên Berghof (hiện đã bị phá huỷ).

https://thuviensach.vn

Bernadotte: Bá tước Folke Bernadotte (1895-1948), Hội trưởng Hướng đạo sinh nam Thuỵ Điển, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Thuỵ Điển, làm trung gian trao đổi tù binh giữa các nước tham chiến và sau đó làm trung gian chấm dứt Thế chiến II.

Bessarabia (hoặc Bessarabiya): vùng đất ở Đông Nam châu Âu, xưa kia được sáp nhập từ Đế quốc Ottoman vào Đế quốc Nga, khi Đế quốc Nga tan rã sau Thế chiến I thì được sáp nhập vào Rumania. Hiện giờ tương ứng với nước Cộng hoà Moldova, ngoại trừ vùng miền Bắc và miền Nam thuộc về Ukraine.

Best: Werner Best (1903-1989), Đại tướng S.S., Chủ tịch Hành chính trong Ban Quân quản Pháp (1940-1942), Toàn quyền Đan Mạch (1942-1945), năm 1948 bị toà án Đan Mạch tuyên án tử hình, nhưng được ân xá.

Biển Baltic: biển nằm về phía Đông Bắc của châu Âu, xung quanh là Thuỵ Điển, Phần Lan, Đức, Ba Lan, Nga… Khi nói đến các nước vùng Baltic là chỉ các nước nhỏ gồm Phần Lan, Estonia, Latvia và Lithuania nằm dọc bờ Nam, là mục tiêu tranh giành ảnh hưởng của các nước lớn.

Biển Bắc: một nhánh của Đại Tây Dương, nằm giữa bờ Đông của Anh quốc và lục địa châu Âu. Biển Manche nối biển Bắc với Đại Tây Dương ở phía Nam.

Biển Caspi: biển trong lục địa, nằm giữa châu Á và châu Âu (Nga), phía Đông vùng Caucasus, nơi có nhiều mỏ dầu.

Biển Đen: biển trong lục địa, nằm giữa Đông Nam châu Âu và Tiểu Á, phía Bắc và Đông giáp Nga, Ukraine và Georgia, phía Tây giáp Rumania và Bulgaria, cả bờ Nam là Thổ Nhĩ Kỳ.

Bismarck: Quận công Otto von Bismarck (1815-1898), người thành lập Đế chế Thứ Hai, được gọi chính thức là Đế chế Đức mà ông là Thủ tướng đầu tiên (1867-1890).

Blomberg: Werner Eduard Fritz von Blomberg (1878-1946), Bộ trưởng Quốc phòng Đức (1933-1938), Bộ trưởng Chiến tranh kiêm Tổng

https://thuviensach.vn

Tham mưu trưởng Quân lực (1935-1938), Thống chế đầu tiên dưới thời Hitler (1936), làm nhân chứng trong Toà án Nuremberg.

Blum: Léon Blum (1872-1950), Thủ tướng Pháp (1936-1937, 1938, 1946-1947), bị chế độ Vichy bắt rồi đưa ra xét xử nhưng nhờ có tài tự biện hộ khiến Quốc xã lúng túng, đưa ông vào trại tập trung. Ông được quân Mỹ giải cứu (1945), rồi làm Thủ tướng Chính phủ lâm thời.

Blumentritt: Günther Blumentritt (1897-1967), Thượng tướng (1941) của Đức, Tham mưu trưởng Đại Quân đoàn Thứ Tư đánh Liên Xô (1940), Tham mưu phó Hành quân Lục quân (1942), Tham mưu trưởng Mặt trận Miền Tây và Tập đoàn quân D (1944), Tư lệnh Tập đoàn quân "Blumentritt" trên Mặt trận phía Tây (1945), sau chiến tranh tham gia việc xây dựng Quân đội Đức mới.

Bock: Fedor von Bock (1880-1945), Thống chế (1940) của Đức, Tư lệnh Tập đoàn quân Bắc đánh Ba Lan (1939), Tư lệnh Tập đoàn quân B đánh qua Hà Lan, Bỉ và Luxembourg (1940), Tư lệnh Tập đoàn quân B chuẩn bị đổ bộ lên nước Anh, Tự lệnh Tập đoàn quân Trung tâm đánh Moscow (1941), chỉ huy toàn mặt trận miền Nam Liên Xô (1942), thiệt mạng vì trúng bom của Đồng minh.

Boeselager: Nam tước Georg von Boeselager (1915-1944), Đại tá của Đức (1943), tham gia vào phong trào chống đối Hitler.

Boetticher: Friedrich von Boetticher (1881-1967), Trung tướng của Đức, Tùy viên Quân sự tại Mỹ (1933-1941).

Bohemia và Moravia (tên gốc là Böhmen và Mähren): sau Thế chiến I là phần đất của Tiệp Khắc, đến năm 1939 là Xứ Bảo hộ của Đức dưới quyền Bảo quốc do Hitler bổ nhiệm. Hiện Bohemia chiếm một phần ba lãnh thổ Cộng hoà Séc về phía Tây, và Moravia là phần đất phía Đông của Cộng hoà Séc.

Bohle: Ernst Wilhelm Bohle (1903-1960), Trưởng ban Tổ chức Nước ngoài Đảng Quốc xã (1933-1945), Thứ trưởng Ngoại giao (1937- 1945), Đại tướng S.S. (1943), sau Thế chiến II bị án giam lỏng 5 năm rồi được xoá án.

https://thuviensach.vn

Bonhoeffer: Dietrich Bonhoeffer (1906-1945), Mục sư Giáo hội Phúc Âm, tham gia vào âm mưu chống Hitler, bị Mật vụ Đức bắt (1943) rồi xử tử hình.

Bonnet: Georges-Étienne Bonnet (1889-1973), Bộ trưởng Ngoại giao Pháp (1938-1939), ủng hộ chính sách xoa dịu Quốc xã, cũng ủng hộ chế độ của Vichy (1939). Sau Thế chiến II, bị đưa vào diện can phạm chiến tranh nhưng không có đủ chứng cứ luận tội.

Bormann: Martin Bormann (1900-1945?), Đại tướng S.S., Bí thư Đảng Quốc xã, Chánh Văn phòng Phủ Thủ tướng và Thư ký riêng của Hitler. Bị Toà án Nuremberg tuyên tử hình vắng mặt vì chi tiết của cái chết không được rõ ràng, thi thể được tìm thấy năm 1972.

Bosporus và Dardanelles: hai eo biển ở Thổ Nhĩ Kỳ tạo đường thông thương từ Biển Đen đến Địa Trung Hải, vì thế có tầm quan trọng về địa-chính trị: tàu thuyền của Bulgaria, Rumania, Ukraine, Liên Xô… muốn đi ra Địa Trung Hải phải đi qua hai eo biển này.

Boulogne: thành phố ở miền Bắc nước Pháp, bên bờ biển Manche, cách Palais 30 km về phía Nam theo đường chim bay.

Bộ Tổng Tham mưu Quân lực: xem Quân đội Đức.

Bradley: Omar Nelson Bradley (1893-1981), Thống tướng (1950) của Mỹ, Tư lệnh Quân đoàn II ở châu Phi (1943), chỉ huy ba quân đoàn đổ bộ lên bãi biển Normandy, Tư lệnh Tập đoàn quân Thứ Mười Hai gồm 900.000 người (1944).

Brandenburg: Vương quốc thuộc Đế chế Đức nằm quanh Berlin, từ năm 1618 hợp với Phổ để trở thành Vương quốc Brandenburg-Phổ.

Bratislava: trong Thế chiến II thuộc Tiệp Khắc, hiện giờ là thủ đô và thành phố lớn nhất của Slovakia khi tách ra khỏi Tiệp Khắc, nằm bên bờ sông Danube, gần thành phố Vienna của Áo.

Brauchitsch: Walther von Brauchitsch (1881-1948), Tư lệnh Lục quân Đức (1938-1941), bị Hitler cách chức vì chiến dịch đánh Liên Xô thất bại và

https://thuviensach.vn

cũng do đau tim, sau Thế chiến II bị truy tố là tội nhân chiến tranh, nhưng qua đời trước khi bị xét xử.

Brest: thành phố ở điểm cực Tây của Pháp, nơi đầu ngõ phía Nam của Biển Manche, là cảng biển và căn cứ hải quân quan trọng.

Bruening: Tiến sĩ Heinrich Brüning (1885-1970), Chủ tịch Đảng Trung dung Công giáo, Thủ tướng Cộng hoà Đức (1930-1932).

Bühler: Tiến sĩ Josef Bühler (1904-1948), Thiếu tướng S.S. (1940), Phó Toàn quyền Ba Lan, cấp dưới của Toàn quyền Hans Frank, can dự vào việc tàn sát người Do Thái, bị Ba Lan xử tử hình.

Burgdorf: Wilhelm Burgdorf (1895-1945), Đại tướng Lục quân Đức, Trưởng Phòng Nhân viên Lục quân (1944), thi hành việc bức tử Rommel (1944), tự tử ở Berlin khi quân Nga tiến vào thành phố này.

Busch: Ernst Busch (1885-1945), Thống chế (1943) của Đức, phục vụ dưới quyền List khi đánh Ba Lan (1939), Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Mười Sáu đánh Pháp (1940) rồi đánh qua Liên Xô, bao vây Leningrad (1941), Tư lệnh Tập đoàn quân Trung tâm (1943-1944) rồi bị cách chức và Model thay thế, được gọi lại để làm Tư lệnh Tập đoàn quân Tây Bắc (tháng 3 năm 1945), qua đời trong trại tù binh ở Anh.

Bức tường Tây: còn được gọi là Phòng tuyến Siegfried, gồm 18.000 boong-ke cùng chướng ngại vật, hào chặn xe thiết giáp… do Đức xây ở miền Bắc nước Pháp, dài trên 630 km, bắt đầu từ Kleve ở biên giới Đức-Hà Lan, chạy dọc theo biên giới của Đế quốc Đức cũ cho đến Weil am Rhein ở biên giới Đức-Thụy Sĩ.

Cadogan: Alexander George Montagu Cadogan, Thứ trưởng Thường trực Ngoại giao Anh (1938-1945).

Caen: thành phố miền Bắc nước Pháp, cách bờ biển Normandy khoảng 10 km về phía Nam.

Caesar: Gaius Julius Caesar (100-44 trước CN), tướng lĩnh và chính khách, lập nhiều chiến công hiển hách, tạo nền tảng cho hệ thống chính trị

https://thuviensach.vn

của Đế quốc La Mã. Nắm chức vụ chuyên chế suốt đời trong khi trước đó, chức vụ này chỉ được bổ nhiệm 6 tháng trong thời kỳ khẩn cấp.

Calais: xem Pas-de-Calais.

Canaris: Wilhelm Franz Canaris (1887-1945), Đô đốc cấp cao (1940) của Đức, Giám đốc Cục Quân báo của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực Đức (1935-1944), bị Mật vụ Đức xử tử ít tuần trước khi Thế chiến II kết thúc.

Canary: quần đảo trên Đại Tây Dương ngoài khơi Maroc, bờ biển Tây Bắc châu Phi, dưới quyền Tây Ban Nha, hiện là vùng tự trị của Tây Ban Nha.

Cao uỷ (tiếng Đức: Reichskommissar-Cao uỷ Đế chế): chức vụ đại diện nước Đức để điều hành lãnh thổ tạm chiếm hoặc sáp nhập. Trong Thế chiến II, Đức đặt Cao uỷ ở trong nước và vùng sáp nhập: Saargebiet, Sudetenland và Vienna, miền Tây: Bỉ, Hà Lan và Na Uy, Liên Xô: Ostland và Ukraine.

Cap Verde: quần đảo trên Đại Tây Dương ngoài khơi Senegal, bờ biển Tây Phi, dưới quyền Bồ Đào Nha, hiện là nước Cộng hoà Cap Verde.

Caucasus (hoặc Caucasia): vùng núi đồi có dãy núi Caucasus ở cực Đông Nam châu Âu và Tây Nam châu Á, nằm giữa biển Đen và biển Caspi, gồm các nước hiện nay là Georgia, Armenia và Azerbaijan cùng một phần miền Nam nước Nga.

Cánh Hữu: ở Đức chủ yếu gồm có quân đội, giới doanh nghiệp, công nghiệp, ngân hàng, nhóm bảo hoàng… Quốc xã cũng thuộc cánh Hữu, vì có tư tưởng cực đoan nên đôi khi được gọi là cực Hữu.

Cánh Tả: ở Đức chủ yếu gồm có Đảng Cộng sản, Đảng Dân chủ Xã hội, Liên đoàn Spartakist, chính quyền Xô Viết… Đôi khi người theo Cộng sản và Marxit được gọi là cực Tả.

Chamberlain: Arthur Neville Chamberlain (1869-1940), Thủ tướng Anh (1937-1940).

Chamberlain: Houston Stewart Chamberlain (1855-1927), nhà khảo luận người Đức gốc Anh, được biết đến qua những tác phẩm về chủng tộc

https://thuviensach.vn

và chủ nghĩa bài Do Thái, tôn vinh người Đức. Tư tưởng về sự "thuần chủng" dân tộc của ông gây ảnh hưởng mạnh mẽ đến tư tưởng của Hitler về chủng tộc.

Charles XII: (1682-1718), vua của Thuỵ Điển, dẫn quân xâm lăng nước Nga, bị Pyotr Đại đế đánh bại (1709). Do đó, Thuỵ Điển từ vị thế cường quốc bị xuống dốc rõ rệt, mất nhiều đất đai, tạo cơ hội cho Nga vươn lên.

Cherbourg: thành phố miền Bắc nước Pháp, nằm dọc bờ biển Manche, ở cửa sông Divette, cách bờ biển Normandy khoảng 100 km về phía Tây Bắc.

Chiến tranh Ba mươi năm (tiếng Anh: Thirty Years' War): một loạt trận chiến trong giai đoạn 1618-1648, diễn ra trên những lãnh thổ của người Đức. Khởi đầu, cuộc chiến chủ yếu dựa trên xung đột tôn giáo giữa các phe nhóm Công giáo và Tin lành trong Phong trào Cải cách. Dần dà, cuộc chiến lan rộng giữa một bên là những hoàng thân người Đức và bên kia chủ yếu là Thuỵ Điển và Pháp muốn hạn chế quyền lực của Đế quốc La Mã Thần thánh. Từ cuộc chiến này, Thuỵ Điển chiếm được nhiều lãnh thổ của người Đức. Chiến tranh Ba mươi năm là một trong những cuộc chiến gây tàn phá nặng nề nhất trong lịch sử châu Âu.

Chiến tranh Bảy năm (tiếng Anh: Seven Years' War): diễn ra trong giai đoạn 1756-1763, gồm một bên là Phổ dưới sự lãnh đạo của Friedrich Đại đế Anh và Công quốc Hanover, bên kia là Áo, Công quốc Saxony, Pháp, Nga, Thuỵ Điển và Tây Ban Nha. Sau cuộc chiến, Phổ trở lại là nước hùng mạnh ở châu Âu nhờ vận may từ cái chết của Nữ Hoàng đế Elizabeth của Nga.

Chiến tranh sấm sét (theo nghĩa tiếng Đức: Blitzkrieg): chiến thuật đánh thiết giáp tổng lực dưới sự yểm trợ của máy bay nhằm thần tốc xuyên thủng phòng tuyến của địch và tiếp tục tiến công, để bộ binh theo sau làm công việc truy quét và bình định vùng mới chiếm được.

https://thuviensach.vn

Christian (1870-1947): vua Christian X của Đan Mạch (1912-1947) và Vua của Iceland (1918-1944), anh trai của vua Haakon, đầu hàng Đức ngày 9 tháng 4 năm 1940.

Chương trình Kinh tế-Xã hội Mới (tiếng Anh: New Deal Program): Chương trình do Tổng thống Mỹ Roosevelt thực hiện trong giai đoạn 1933-1938 nhằm đối phó với tình trạng suy thoái kinh tế: cải thiện hệ thống ngân hàng và chứng khoán, cho vay để mua nhà, tạo việc làm qua các dự án công trình xây dựng công ích, trồng rừng… Chương trình xây dựng ồ ạt của Fritz Todt và Albert Speer dưới quyền Hitler cũng được so sánh với Chương trình Kinh tế-Xã hội Mới của Roosevelt. Theo đánh giá chung, Chương trình Kinh tế-Xã hội Mới thất bại trong việc phục hồi nền kinh tế, và khiến cho Nhà nước can thiệp quá sâu vào cuộc sống của người dân.

Chvalkovsky: František Chvalkovsky (1885-1945), Bộ trưởng Ngoại giao Tiệp Khắc ký vào bản đầu hàng của Tiệp Khắc cùng với Tổng thống Hácha, đại diện cho Xứ Bảo hộ Bohemia và Moravia tại Đức, thiệt mạng trong một cuộc thả bom của Đồng minh.

Chữ thập ngoặc (hoặc chữ "vạn"): Cần phân biệt hai hình dạng nguyên thuỷ xuất hiện từ thời xa xưa, có nét bên trên nằm ngang hướng về phải (卐) như dùng trong Ấn giáo, ở Iran, Pháp, Phần Lan… hoặc nét bên trên nằm ngang hướng về trái (卍) như dùng trong Phật giáo, ở La Mã, Trung Hoa thời Hán, Panama…, hoặc Ba Lan sử dụng cả hai thể. Riêng chữ thập ngoặc của Quốc xã có nét bên trên nằm nghiêng là do (卐) quay một góc 45°.

Ciano: Gian Galeazzo Ciano (1903-1944), con rể của Benito Mussolini, Bộ trưởng Ngoại giao của Ý (1936-1943), Đại sứ Ý tại Toà thánh Vatican (1943), bị nhóm ủng hộ Mussolini sát hại vì tội phản bội.

Clemenceau: Georges Clemenceau (1841-1929), Thủ tướng Pháp, cùng với Mỹ và Anh soạn thảo Hoà ước Versailles sau Thế chiến I.

Corbin: Charles Corbin, Đại sứ Pháp tại Anh (1933-1940).

https://thuviensach.vn

Coulondre: Robert Coulondre (1885-1959), Đại sứ Pháp tại Đức (1938-1939).

Cộng hoà Đức: chế độ trong giai đoạn 1919-1933 với "Hiến pháp Weimar" làm cơ sở, nên chế độ được gọi bằng tên thông dụng là "Cộng hoà Weimar". Vì Hoà ước Versailles, diện tích Đế chế Đức từ hơn 540.000 km² còn lại hơn 468.000 km² của Cộng hoà Đức. Cần biết: tuy thể chế khác hẳn, nền Cộng hoà vẫn có tên Đức chính thức là Deutsches Reich (Đế chế Đức), cũng là tên chính thức của Đế chế Đức trước năm 1919.

Cracow (tên gốc theo tiếng Ba Lan là Cracow): thành phố lớn thứ hai của Ba Lan, nằm bên bờ sông Wistla.

Crimea: bán đảo phía Đông Nam Ukraine, được nối với lục địa qua eo đất Perekop. Hiện có bang Cộng hoà tự trị Crimea thuộc Ukraine, biện pháp nhập thành nước cộng hoà tự trị Crimea thuộc liên bang Nga.

Cripps: Richard Stafford Cripps (1889-1952), Đại sứ Anh tại Liên Xô (1940-1942).

Daladier: Édouard Daladier (1884-1970): Thủ tướng Pháp trong ba giai đoạn (1933, 1934, 1938-1940), tham gia ký kết Hiệp ước Munich.

Dalmatia: dải đất nằm dọc bờ biển Adriatic, Đông Nam châu Âu, hiện nay phần lớn thuộc về nước Croatia.

Daluege: Kurt Daluege (1897-1946), Đại tướng cấp cao của S.S. (1942), Bộ trưởng Nội vụ bang Phổ (1933), thay thế Heydrich làm Toàn quyền Bohemia và Moravia, bị toà án tội phạm chiến tranh Tiệp Khắc xử tử.

Danzig (tên gốc là Gdańsk): thành phố ở miền Bắc Ba Lan, nơi hai nhánh sông Wistla chảy qua, trong thời Trung cổ bị người Đức, Phổ (cũng do người Đức cai trị) và Ba Lan chiếm đi lấy lại nhiều lần, sau Thế chiến I được Hoà ước Versailles quy định dưới quyền kiểm soát của Hội Quốc liên theo thể chế "Thành phố Tự do", hiện nay thuộc Ba Lan.

Darré: Richard Walther Darré (1895-1953), Đại tướng S.S., Bộ trưởng Lương Nông (1933-1942), bị Toà án Nuremberg tuyên 7 năm tù, được trả tự do năm 1950.

https://thuviensach.vn

Dân quân: “quân đội Thay thế” hay “quân đội Trừ bị”, là lực lượng gồm tân binh vừa được huấn luyện và một số binh sĩ lớn tuổi, đảm nhận nhiệm vụ canh gác, giữ gìn an ninh ở nội địa.

de Valera: Eamon de Valera (1882-1975), Thủ tướng Ireland trong nhiều giai đoạn từ năm 1932 đến 1959 và là Tổng thống Ireland trong giai đoạn 1959-1973.

Diels: Rudolf Diels (1900-1957), Chỉ huy trưởng Mật vụ Đức (1933-1934), liên quan đến vụ cháy toà nhà Nghị viện (1933), không bị Toà án Nuremberg truy tố nhưng được gọi ra làm chứng cho phiên xử Goering.

Dietl: Eduard Dietl (1890-1944), Đại tướng cấp Cao của Đức, Tư lệnh Sư đoàn 3 Sơn cước đánh Na Uy, sau đó tham gia đánh Phần Lan và Đông Âu, bị tử nạn máy bay.

Dietrich: Josef “Sepp” Dietrich (1892-1966), Đại tướng cấp Cao Waffen-S.S., Tư lệnh Sư đoàn 1 Thiết giáp S.S. trên mặt trận phía Đông (1941), Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Sáu Thiết giáp S.S., trên mặt trận miền Tây (1944), bị án 25 năm tù vì tội sát hại tù binh Mỹ, được trả tự do năm 1956 nhưng bị thêm 19 tháng tù vì tham gia vào vụ Thanh trừng Đẫm máu ngày 30 tháng 6 năm 1934.

Dietrich: Otto Dietrich (1887-1952), Trưởng ban Báo chí Đảng Quốc xã, Đại tướng Danh dự S.S., (1941), sau Thế chiến II bị án 7 năm tù, được trả tự do năm 1950.

Dohnanyi: Hans von Dohnanyi (1902-1945), đỗ Tiến sĩ Luật (1925), được Oster đưa vào Quân báo dưới quyền Canaris, liên quan đến âm mưu ám sát Hitler (1943), bị Mật vụ Đức bắt (1943) rồi xử tử hình.

Dollfuss: Engelbert Dollfuss (1892-1934), Thủ tướng Áo (1932- 1934), bị Quốc xã Áo ám sát trong một vụ đảo chính hụt.

Donets: sông dài 1.020 km ở miền Đông Ukraine và Tây Nam nước Nga, chảy vào sông Don, được sử dụng để vận chuyển than đá và nhiều hàng hoá khác. Vào thời này, lưu vực sông Donets là vùng tập trung 60% công nghiệp của Liên Xô.

https://thuviensach.vn

Dortmund: thành phố miền Trung Tây của Đức, là trung tâm của vùng hầm mỏ và công nghiệp Ruhr.

Dostler: Anton Dostler (1891-1945), Tư lệnh Quân đoàn LXXV của Đức, bị Mỹ xử tử hình vì tội ra lệnh xử tử biệt kích Mỹ. Tuy nhiên, có thông tin mâu thuẫn về vụ án: Dostler khai biệt kích Mỹ không mặc đồng phục mà giả dạng làm dân Ý, Dostler thu hồi lệnh xử tử đã đưa ra nhưng Tướng Kesselring (cấp trên trực tiếp của Dostler) ra lệnh vẫn xử tử biệt kích Mỹ. Do chứng cớ không rõ ràng và vì cuối cùng Dostler đã khai rằng mình không trực tiếp ra lệnh mà chỉ chuyên lệnh của cấp trên xuống cấp dưới, nên phía công tố và chuyên gia pháp luật Mỹ đề nghị miễn tố Dostler rồi báo cáo về thủ đô Washington. Họ được hồi đáp rằng : "Khi thiếu chứng cớ theo chuẩn mực, lời đồn đại được chấp nhận là chứng cớ trước phiên toà". Người con của một chuyên gia pháp luật tham dự vào vụ án kể rằng cha của ông đã cảm thấy rất bứt rứt về vụ này.

Dover: xem Pas-de-Calais.

Doenitz: Karl Doenitz (1891-1980), mang quân hàm Thuỷ sư Đô đốc tuy không phải là đảng viên Quốc xã, Tư lệnh binh chủng tàu ngầm rồi Tư lệnh Hải quân Đức (1943-1945), được Hitler đề cử giữ chức vụ Tổng thống Đức kiêm Tư lệnh Tối cao Quân lực trong Tuyên cáo Chính trị, bị Toà án Nuremberg tuyên 10 năm tù vì tội ác chiến tranh của tàu ngầm Đức, nhưng bản án gây nhiều tranh cãi vì chứng cứ cho thấy tàu ngầm Anh và Mỹ cũng có những hành động tương tự như tàu ngầm Đức.

Dresden: thành phố miền Trung Bắc của Đức, bên bờ sông Elbe, thủ phủ của bang Sachsen, gần biên giới giữa Đức và Cộng hoà Séc hiện giờ.

Drexler: Anton Drexler (1884-1942), cùng với Gottfried Feder và Dietrich Eckart thành lập Đảng Lao động Đức, tiền thân của Đảng Quốc xã, được Hitler đưa lên chức Chủ tịch Danh dự của Đảng mà không có thực quyền.

Dulles: Allen Welsh Dulles (1893-1969), Trưởng Văn phòng Tình báo Chiến lược (Office of Strategic Services – OSS) tại Thuỵ Sĩ (1942- 1945).

https://thuviensach.vn

OSS là tiền thân của Cơ quan Tình báo Trung ương (Central Intelligence Agency – CIA), do Dulles làm Giám đốc trong giai đoạn 1953-1961.

Dunkirk (tên gốc theo tiếng Pháp là Dunkerque): thành phố cảng bên bờ biển Manche ở miền Cực Bắc của Pháp.

Đảng Cộng sản Đức: một trong những Đảng quan trọng trong thời kỳ 1918-1933, được thành lập sau Thế chiến I do ảnh hưởng từ Cách mạng 1917 ở Nga.

Đảng Dân chủ Đức: được thành lập trong thời kỳ đầu của Cộng hoà Đức, có khuynh hướng dân chủ, ủng hộ nền Cộng hoà, tham gia Chính phủ liên hiệp đầu tiên của Cộng hoà Đức do Đảng Dân chủ Xã hội lãnh đạo.

Đảng Dân chủ Xã hội Đức: Đảng lâu đời nhất ở Đức (thành lập năm 1863), có xu hướng xã hội chủ nghĩa ôn hoà, ủng hộ nền dân chủ, dưới chế độ Cộng hoà Đức thường là Đảng đứng đầu trong Nghị viện, thành lập Chính phủ liên hiệp đầu tiên của Cộng hoà Đức.

Đảng Lao động Đức: được Anton Drexler và Karl Harrer thành lập ngày 5 tháng 1 năm 1919. Để tạo vẻ bề ngoài là một Đảng lớn, mã số Đảng viên được đêm từ số 500. Hitler gia nhập với mã số Đảng viên là 555. Đến ngày 24 tháng 2 năm 1920, Đảng được đổi thành Đảng Quốc xã.

Đảng Nhân dân Đức: được thành lập sau Thế chiến I, do Gustav Stresemann lãnh đạo, đứng về phe đối lập với Chính phủ liên hiệp đầu tiên của Cộng hoà Đức, xuống dốc sau khi Stresemann qua đời (1929).

Đảng Nhân dân Quốc gia Đức: thường đứng về phe đối lập trong Nghị viện dưới chế độ Cộng hoà Đức, được giới địa chủ và công nghiệp ủng hộ, có xu hướng bảo thủ, chống nền Cộng hoà, khởi đầu theo phe bảo hoàng nhưng dần dà ngả theo phe quốc gia. Chủ tịch là Alfred Hugenberg gia nhập Nội các Hitler năm 1933.

Đảng Quốc xã: tên Đức: Nationalsozialistische Deutsche Arbeiterpartei (Đảng Lao động Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa Đức), gọi tắt là Nazi (tiếng Việt gọi tắt theo cách tương tự là “Quốc xã”). Lãnh tụ là Hitler, Phó Lãnh tụ là Rudolf Hess, kế tiếp là Martin Bormann.

https://thuviensach.vn

Ở Trung ương là cấp Reich (Đế chế), có chức vụ Reichsleiter, những người này (khoảng 20 người) tập hợp thành cơ quan gọi là Reichsleitung ("Bộ Chỉ huy Đế chế", tương tự như Bộ Chính trị). Tại địa phương, tổ chức Đảng được chia ra thành chi bộ tương ứng với các đơn vị hành chính: Gaue: cấp vùng, đứng đầu là Gauleiter (tương tự như Xứ uỷ), Kreis: cấp tỉnh (tương tự Bí thư tỉnh uỷ), Ort: cấp thị xã hoặc quận, Block tương đương phường, Zelle tương đương tổ dân phố. Trên lý thuyết, Bí thư Đảng uỷ chỉ là đại diện của Đảng Quốc xã có chức năng điều phối hoạt động của Đảng tại địa phương và "cố vấn" cho chính quyền địa phương. Nhưng trên thực tế Đảng uỷ, nhất là Xứ uỷ, có quyền hành bao trùm mọi lĩnh vực điều hành tại địa phương.

Đảng Trung dung Đức: tên gọi thông thường là Đảng Trung dung Công giáo, có nguồn gốc từ giữa thế kỷ XIX, sau Thế chiến I tham gia Chính phủ liên hiệp đầu tiên của Cộng hoà Đức do Đảng Dân chủ Xã hội lãnh đạo, năm 1929 Heinrich Bruening nắm quyền thủ lĩnh của Đảng trong Nghị viện.

Đại quân đoàn: xem Đơn vị lục quân.

Đại quân đoàn không quân: xem Đơn vị không quân.

Đế chế Đức (tiếng Đức: Deutsches Reich): được Bismarck thành lập năm 1871 sau khi thống nhất các vương quốc và công quốc do người Đức cai trị, chấm dứt năm 1918 khi Hoàng đế Wilhelm II thoái vị. Mặc dù Bismarck rất mong muốn, ông vẫn không thể bao quát lãnh thổ được gọi là "Áo Đức"trong Đế chế Đức. Deutsches Reich là tên chính thức được tiếp tục sử dụng cho Cộng hoà Đức (1919-1933) và nước Đức dưới chế độ Quốc xã (1933-1945).

Đế chế Thứ Nhất: ý niệm gán cho Đế quốc La Mã thần thánh.

Đế chế Thứ Hai (1871-1918): ý niệm gán cho Đế chế Đức do Bismarck thành lập.

Đế chế Thứ Ba: nước Đức dưới chế độ Quốc xã do Hitler thành lập. Các thể chế chính được liệt kê dưới đây (Dấu * chỉ người được nêu tên trong

https://thuviensach.vn

Tuyên cáo Chính trị của Hitler):

- **Nguyên thủ quốc gia:**
  - Lãnh tụ và Thủ tướng Đế chế: Adolf Hitler, tiếp nhiệm là Tổng thống Karl Doenitz *và Thủ tướng Goebbels*
  - Văn phòng Lãnh tụ: Philip Bouhler
  - Văn phòng Đảng: Martin Bormann
  - Bộ trưởng Đảng: Martin Bormann*
  - Văn phòng Tổng thống: Otto Meissner (bãi bỏ năm 1934)
  - Văn phòng Thủ tướng Đế chế: Hans Lammers
  - Hội đồng Nội các Cơ mật: Konstantin von Neurath
- **Các cơ quan chủ chốt:**
  - Cơ quan Kế hoạch Bốn năm: Bộ trưởng Đặc mệnh Toàn quyền Hermann Goering
  - Cơ quan Kinh tế Chiến tranh: Bộ trưởng Đặc mệnh Toàn quyền Hjalmar Schacht
  - Cơ quan Sử dụng Lao động: Bộ trưởng Đặc mệnh Toàn quyền Fritz Sauckel
  - Đặc mệnh Toàn quyền Hành chính: Heinrich Himmler
  - Ngân hàng Nhà nước: Thống đốc Hjalmar Schacht, Walther Funk
  - Cơ quan Thanh niên Đế chế
  - Cơ quan Kho bạc Đế chế
  - Tổng Thanh tra Đế chế
  - Lãnh đạo Đế chế đặc trách Phụ nữ: Gertrud Scholtz-Klink
  - Lãnh đạo Đế chế đặc trách Thể thao: Hans von Tschammer und Osten
  - Mặt trận Lao động Đức: Tiến sĩ Robert Ley
- **Các bộ quan trọng:**
  - Ngoại giao: Konstantin von Neurath, Joachim von Ribbentrop, Lutz Graf Schwerin von Krosigk, Seyss-Inquart*
  - Nội vụ: Wilhelm Frick, Heinrich Himmler, Paul Giesler*

https://thuviensach.vn

    - Quốc phòng (đổi tên thành Bộ Chiến tranh năm 1935): Werner von Blomberg. Hitler bãi bỏ Bộ Chiến tranh năm 1938 rồi tái lập năm 1945 và cử Karl Doenitz * làm Bộ trưởng.
    - Thông tin và Tuyên truyền: Joseph Goebbels, Werner Naumann*
    - Hàng không: Hermann Goering
    - Kinh tế: Karl Schmitt, Hjalmar Schacht, Walther Funk, Walther Funk*
    - Tài chính: Schwerin von Krosigk*
    - Khí tài và Vũ trang: Fritz Todt, Albert Speer, Karl-Otto Saur*
    - Tư pháp: Otto Thierack*
    - Lương Nông: Walther Darré, Herbert Ernst Backe*
    - Công nghiệp: Walter Funk
    - Quốc vụ khanh*: Konstantin von Neurath, Hans Frank, Hjalmar Schacht, Arthur Seyss-Inquart
- **Lãnh thổ chiếm đóng:**
    - Thủ hiến Tỉnh Ostmark (Áo): Arthur Seyss-Inquart
    - Bảo quốc Bohemia và Moravia: Konstantin von Neurath
    - Chủ tịch Hội đồng Hành chính Tiệp Khắc: Konrad Henlein
    - Toàn quyền Ba Lan: Hans Frank
    - Văn phòng Quân quản Pháp: Carl-Heinrich von Stuelpnagel
    - Văn phòng Quân quản Bỉ & bắc Pháp: Alexander von Falkenhausen
    - Cao uỷ Hà Lan: Arthur Seyss-Inquart
    - Cao uỷ Na Uy: Josef Terboven
    - Bộ trưởng Lãnh thổ phía Đông: Alfred Rosenberg
- **Cơ quan lập pháp:**
    - Nghị viện (Reichstag), Chủ tịch: Hermann Goering
    - Hội đồng Bang (Reichsrat, tương tự Thượng viện, bị giải tán vào năm 1934).

Đế quốc La Mã thần thánh (800-1806) (tiếng Anh: Holy Roman Empire): do Giáo hoàng Leo III thành lập và cử Charlemagne làm Hoàng

https://thuviensach.vn

đế. Việc này dựa trên ý tưởng làm sống lại Đế quốc La Mã miền Tây đã suy tàn từ thế kỷ VI, nhằm tạo ra đối trọng với Đế quốc Byzantine lúc bấy giờ đang kiểm soát Đế quốc La Mã miền Đông. Lãnh thổ của Đế quốc La Mã thần thánh thay đổi theo từng thời kỳ, tuỳ thuộc vào tiềm lực quân sự và chính sách ngoại giao. Thời cực thịnh vào khoảng từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIII, đế quốc này trải xuyên suốt từ biển Bắc xuống đến Địa Trung Hải, bao gồm lãnh thổ rộng lớn của các nước hiện giờ: Đức, Áo, Thuỵ Sĩ, miền Đông nước Pháp, Bỉ, Hà Lan, miền Tây Ba Lan, Cộng hoà Séc và nửa phần trên của nước Ý. Tuy nhiên, đến thế kỷ XVI và thế kỷ XVII, đặc biệt là trong Chiến tranh Ba mươi năm, Đế quốc La Mã thần thánh suy yếu nhiều, do dòng họ Habsburg trị vì, đóng thủ phủ ở Vienna. Lúc này, Hoàng đế chỉ là tước vị tượng trưng vì quyền lực thật sự là do các lãnh thổ và công quốc thành viên nắm giữ. Sau khi Đế quốc La Mã thần thánh bị giải tán (ứng với câu châm biếm của Voltaire để mô tả thực trạng: “Không phải thần thánh, không phải La Mã, mà cũng không phải là đế quốc”), người Đức vẫn còn vọng tưởng về một đế quốc nối tiếp sau này.

Đông Phổ: tỉnh nằm ở miền Cực Đông của Đức, bị Hoà ước Versailles tách rời khỏi nước Đức để tạo Hành lang Ba Lan cho Ba Lan có lối thông thương ra biển, vì thế người Đức rất bất mãn.

Đội Đặc nhiệm (tiếng Ehrc: Einsatzgruppen): 4 đội bán quân sự (A, B, C và D) gồm Mật vụ, S.S…. liên quan đến việc sát hại người Do Thái và Chính uỷ Liên Xô, các dân tộc Slav… ở Đông Âu

Đơn vị không quân: các đơn vị lớn tựu chung được tổ chức như sau:

- **Sư đoàn không quân:** thường có 300-360 máy bay do thiếu tướng làm tư lệnh, được tổ chức theo nhiệm vụ chuyên biệt.
- **Đại quân đoàn không quân:** thường do Thống chế hoặc Đại tướng làm Tư lệnh, có khoảng trên dưới 1.000 máy bay và đủ các tổ chức hậu cần, bảo dưỡng… để hoạt động độc lập theo những nhiệm vụ đa dạng. Khi mới bắt đầu Thế chiến II, Đức có bốn đại quân đoàn không quân,

https://thuviensach.vn

sau đó tuỳ nhu cầu Đức lập thêm những đại quân đoàn không quân mới.

Đơn vị lục quân: các đơn vị lớn tựu chung được tổ chức như sau:

- **Lữ đoàn:** tương đương với từ 1-2 trung đoàn nhưng không nằm trong cơ cấu của sư đoàn, mà độc lập hoặc được tăng phái nơi khác.
- **Sư đoàn:** đơn vị lục quân tương đối giống nhau ở các nước tham chiến, thường có 10.000 đến 15.000 quân do Đại tá hoặc Thiếu tướng làm tư lệnh.
- **Quân đoàn:** gồm hai đến bốn sư đoàn, thường do Trung tướng làm Tư lệnh. Mã số chỉ định quân đoàn thường được viết thành số La Mã.
- **Đại quân đoàn:** gồm hai đến bốn quân đoàn thêm một số lực lượng thiết giáp, không quân… biệt phái, thường do Thượng tướng hoặc Đại tướng nắm quyền tư lệnh. Mã số chỉ định Đại quân đoàn thường được viết thành nguyên chữ của số thứ tự. Đại Quân đoàn của Đức thường có hơn 100.000 quân. Ở Liên Xô, một Đại quân đoàn thường tương ứng với một quân khu (rộng lớn hơn quân khu ở Việt Nam).
- **Tập đoàn quân:** quân số có thể gần một triệu vì có thêm binh chủng biệt phái (thiết giáp, không quân…) để đảm trách một mặt trận lớn, thường do Thống chế (Anh, Pháp, Đức) và Nguyên soái (Liên Xô) nắm quyền tư lệnh. Ở Liên Xô, đơn vị tương đương được gọi là Phương diện quân.

Ebert: Friedrich Ebert (1871-1925), Tổng thống đầu tiên của Cộng hoà Đức (1919-1925), tiếp nối ông là Thống chế Hindenburg.

Eckart: Dietrich Eckart (1868-1923), cùng với Gottfried Feder và Anton Drexler thành lập Đảng Lao động Đức, tiền thân của Đảng Quốc xã, tham gia Bạo loạn Nhà hàng Bia, tác giả bài hát Deutschland erwache (nước Đức thức tỉnh), là bài hát chính thức của Đảng Quốc xã.

Eden: (Robert) Anthony Eden (1897-1977), Bộ trưởng Ngoại giao (1935-1938, 1940-1945), Thủ tướng Anh (1955-1957).

https://thuviensach.vn

Edward VIII (1894-1972): vua của Anh và Bắc Ireland (từ tháng 1 đến tháng 12 năm 1936), vì muốn cưới một phụ nữ người Mỹ đã ly dị hai lần nên thoái vị, nhường ngôi cho em trai, kế tiếp nhận tước hiệu Quận công Windsor, Trung tướng trong Lực lượng Viễn chinh Anh tại Pháp, Toàn quyền Bahamas (1940-1945).

Eichmann: (Karl) Adolf Eichmann (1906-1962), Trung tá S.S. (1941), Trưởng Văn phòng Di cư người Do Thái thuộc Cơ quan RSHA, giữ chức vụ "Quản lý Vận chuyển" để đưa người Do Thái đến trại tập trung (1942), thực hiện công việc tương tự ở Hungary (1944), bị người Do Thái bắt năm 1960 ở Argentina rồi xử treo cổ.

Eisenhower: Dwight David "Ike" Eisenhower (1890-1969), Thống tướng (1944) của Mỹ, Tư lệnh Tối cao lực lượng Đồng minh ở châu Âu (1944), Tư lệnh Tối cao của NATO (1949), Tổng thống Mỹ (1953-1961).

El Alamein (hoặc Al Alamayn): thị trấn miền Bắc Ai Cập, nằm ven bờ Địa Trung Hải, cách Alexandria 106 km về hướng Tây và thủ đô Cairo 240 km về hướng Tây bắc.

Elbe: sông dài 1.170 km ở Trung Âu, chảy qua Đông Bắc Tiệp Khắc, Trung Đông và Tây Bắc Đức rồi ra biển Bắc, là tuyến hàng hải quan trọng giữa biển Bắc và Prague, và được nối bằng kênh đào với sông Oder và sông Rhine.

Enigma: tên loại máy xách tay ghi và giải mật mã, vận hành bằng cơ điện, có nhiều loại, nổi tiếng nhất là loại do Quân đội Đức sử dụng trong Thế chiến II.

Estonia: hiện giờ là nước Cộng hoà ở Đông Bắc châu Âu, giáp với vịnh Phần Lan (phần kéo dài của biển Baltic) về hướng Bắc, nước Latvia về hướng Nam, nước Nga về hướng Đông và biển Baltic về hướng Tây. Sau Thế chiến I, Estonia là nước độc lập, sáp nhập vào Liên Xô năm 1940 và trở lại thành nước độc lập từ năm 1991.

Falkenhausen: Alexander von Falkenhausen (1878-1966), Trung tướng Đức, Chỉ huy quân quản Bỉ và miền Bắc nước Pháp (1940-1944), ủng

https://thuviensach.vn

hộ nhóm âm mưu chống Hitler, bị giam trong trại tập trung cho đến khi Đồng minh giải cứu (1945), bị toà án Bỉ tuyên 12 năm khổ sai rồi được tha bổng vì có bằng chứng mới cho thấy ông cứu giúp người Do Thái và người Bỉ tránh bị trục xuất và hành quyết.

Feder: Gottfried Feder (1883-1941), một trong những nhân vật chủ chốt trong thời kỳ đầu của Đảng Quốc xã, được xem là lý thuyết gia về kinh tế của Đảng, tham gia Bạo loạn Nhà hàng Bia, Đại biểu Nghị viện (1924-1936), Thứ trưởng Kinh tế (1933), giáo sư đại học từ năm 1936.

Fegelein: Hermann Otto Fegelein (1906-1945?), Đại tướng Waffen-S.S., anh em cột chèo của Hitler, bỏ trốn nhưng bị Hitler ra lệnh truy nã, bị xử tử (nhưng có nghi vấn về việc này).

Fellgiebel: Fritz Erich Fellgiebel (1886-1944), Đại tướng (1940) của Đức, Cục trưởng Thông tin thuộc Bộ Tư lệnh Lục quân (1938), tham gia vào vụ ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, bị Toà án Nhân dân xử tử hành.

Fichte: Johann Gottlieb Fichte (1762-1814), triết gia và giáo sư Đại học người Đức, Hiệu trưởng đầu tiên của Đại học Berlin (1810), manh mẽ cổ vũ cho tinh thần quốc gia Đức.

Fiehler: Karl Fiehler (1895-1969), Đại tướng S.S., Thị trưởng thành phố Munich (1933-1945), năm 1949 bị án 2 năm tù khổ sai.

Flander: một vùng của sắc dân Flemish có những nét đặc thù về văn hoá, trải dài từ miền Bắc nước Pháp đến miền Nam Hà Lan và phân nửa nước Bỉ ở miền Tây, vào thế kỷ XI nằm trong Đế quốc La Mã thần thánh.

Flemish: xem Flander.

Folkestone: xem Dover.

Forbes: George Ogilvie Forbes, Tham tán Đại sứ quán Anh tại Đức.

Franco: Francisco Franco (1892-1975), lãnh tụ độc tài của Tây Ban Nha (1939-1975), thân với Hitler và Mussolini trong Thế chiến II.

François-Poncet: André François-Poncet (1887-1978), Đại sứ Pháp tại Đức (1931-1938), Đại sứ Pháp tại Ý (1938-1940).

https://thuviensach.vn

Frank: Tiến sĩ Hans Frank (1900-1946), luật sư cho Đảng Quốc xã, Đại tướng S.S., Quốc vụ khanh (1934), Toàn quyền Đức Quốc xã ở Ba Lan (1939), bị Toà án Nuremberg xử tử hình.

Frank: Karl Hermann Frank (1898-1946), Đại tướng S.S., chỉ huy Quốc xã tại Sudetenland, Thủ lĩnh S.S.. và Cảnh sát Bohemia và Moravia, ra lệnh tiêu diệt làng Lidice, sau chiến tranh bị Tiệp Khắc xử treo cổ công khai.

Friedrich Đại đế: tức Friedrich II (1712-1786) thuộc Hoàng tộc Hohenzollern, vua nước Phổ, tiền thân của Đế chế Đức.

Friedrich III (1657-1713): Tuyển hầu tước của Công quốc Brandenburg, xưng làm vua Friedrich I của nước Phổ.

Frick: Wilhelm Frick (1877-1946), tham gia Bạo loạn Nhà hàng Bia, đại biểu Nghị viện (1924), Bộ trưởng Nội vụ và Giáo dục của Bang Thuringen, Bộ trưởng Nội vụ Đức (1933-1936), Quốc vụ khanh (1936-1943), Bảo quốc của Bohemia và Moravia (1943-1945), bị Toà án Nuremberg xử tử hình.

Friedeburg: Hans-Georg von Friedeburg (1895-1945), Đô đốc cấp cao (1945) của Đức, Tư lệnh lực lượng tàu ngầm (1943), Tư lệnh Hải quân Đức cuối cùng trong Thế chiến II (1945), ký văn kiện đầu hàng cho Quân đội Đức trên chiến trường Bắc Âu và Đức với Montgomery, tự tử hai tuần sau đó.

Fritsch: Werner Freiherr von Fritsch (1880-1939), Đại tướng cấp cao của Đức, Tư lệnh Lục quân (1935), bị Himmler và Goering tố cáo là đồng tính luyến ái nên buộc phải từ chức (1938), được Toa án Quân sự Danh dự minh oan, rồi được gọi lại làm nhiệm vụ trong Quân đội ngay trước khi Thế chiến II bùng nổ, tử trận ở Ba Lan (là tướng Đức đầu tiên tử trận trong Thế chiến hai).

Fritzsche: Hans Fritzsche (1900-1953), giữ các chức vụ Giám đốc Cục Báo chí Quốc nội (1938), Giám đốc Cục Truyền thanh (1942) thuộc Bộ Thông tin và Tuyên truyền, được Toà án Nuremberg tha bổng, rồi bị án tù 9 năm vì tội khác.

https://thuviensach.vn

Fromm: Friedrich Fromm (1888-1945), Đại tướng cấp cao của Đức, Tư lệnh Dân quân (1939-1940), tuy ra lệnh xử tử 5 người âm mưu ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944 nhưng vẫn bị Toà án Nhân dân xử bắn vì bị kết tội không báo cáo âm mưu ngay từ đầu.

Fuller: John Frederick Charles Fuller (1878-1966), Trung tướng của Anh, sử gia và nhà chiến lược quân sự, nêu quan điểm mới về việc cơ giới hoá quân đội mà tướng lĩnh Đức, như Guderian, vận dụng thành công.

Funk: Walther Emanuel Funk (1890-1960), Bộ trưởng Kinh tế Đức (1937-1945), thay thế Schacht làm Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Đức (1939-1943). Bị Toà án Nuremberg tuyên án tù chung thân, được trả tự do vì lý do sức khoẻ (1957).

Gamelin: Maurice Gustave Gamelin (1872-1958), Thống chế của Pháp, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Pháp (1933-1940), được thay thế bởi Weygand.

Gestapo: xem Mật vụ.

Gibraltar: thuộc địa của Anh phía Nam Tây Ban Nha, nằm trên Eo biển Gibraltar nối Đại Tây Dương phía Tây và Địa Trung Hải phía Đông, trong Thế chiến II là căn cứ quan trọng cho bộ binh và Hải quân Anh vì có tác dụng khống chế tàu thuyền qua lại giữa Đại Tây Dương và Địa Trung Hải.

Gisevius: Hans Bernd Gisevius (1904-1974), sĩ quan cảnh sát chuyên nghiệp, phụ tá đắc lực cho nhóm âm mưu chống Hitler, khai nhiều chi tiết về các âm mưu này tại Toà án Nuremberg.

Gluecks: Richard Gluecks (1889-1945), Trung tướng Waffen-S.S., Tổng Thanh tra các trại tập trung, tự tử sau khi đầu hàng cuối Thế chiến II để tránh bị đưa ra toà.

Gobineau: Joseph-Arthur Gobineau (1816-1882), nhà ngoại giao và nhà nhân chủng học người Pháp. Tư tưởng của ông tạo ảnh hưởng rộng lớn trong việc phát triển tiếp nối lý thuyết chủng tộc và áp dụng những lý thuyết này vào hành động.

https://thuviensach.vn

Godesberg (hoặc Bad Godesberg): nơi nghỉ dưỡng nhờ có nhiều suối nước nóng, nằm trong Bang Nordrhein-Westfalen của Đức, trên bờ tây sông Rhine, hiện thuộc thành phố Bonn.

Goerdeler: Carl Friedrich Goerdeler (1884-1945), Thị trưởng Leipzig và Trưởng ban Vật giá nhưng xin từ cả hai chức năm 1936, tham gia âm mưu chống Hitler, được chỉ định làm Thủ tướng của chế độ mới, bị Quốc xã bắt năm 1944 và năm sau bị Toà án Nhân dân xử tử hình.

Gort: Lord Gort là tên gọi thông dụng của John Standish Surtees Prendergast Vereker (1886-1946), Tử tước xứ Gort, Thống chế của Anh (1943), Tư lệnh Lực lượng Viễn chinh Anh tại Pháp (1939-1940), Thủ hiến Gibraltar (1941-1942), Thủ hiến Malta (1942-1944).

Goebbels: Tiến sĩ Paul Joseph Goebbels (1897-1945), Bộ trưởng Bộ Thông tin và Tuyên truyền của Quốc xã (1933). Sau khi Hitler tự sát, giữ chức Thủ tướng Đức trong một ngày, chấp thuận việc hạ sát sáu đứa con của mình rồi tự sát.

Goering: Hermann Wilhelm Göring (1893-1946), Lãnh tụ S.A. (1923), Chủ tịch Nghị viện (1932-1933), Chỉ huy trưởng Mật vụ Đức (1934-1936), Bộ trưởng Hàng không, Tư lệnh Không quân (1935-1945), Bộ trưởng Đặc mệnh Toàn quyền Cơ quan Kế hoạch Bốn năm (1936), được chỉ định là người kế vị Lãnh tụ khi Hitler chết (1941), người duy nhất mang quân hàm cao nhất: Thống chế Đế chế (1941), bị Toà án Nuremberg tuyên án tử hình nhưng tự tử trước khi bị thi hành án.

Greim: Robert Ritter von Greim hoặc Robert Greim (1892-1945), Thống chế cuối cùng của Quốc xã (1945), nhận nhiệm vụ tái lập Không quân Đức một cách lén lút để tránh sự hạn chế của Hoà ước Versailles (1933), Chỉ huy trưởng Trường đào tạo phi công chiến đấu (1934), Tư lệnh Không quân Đức (1945), bị quân Mỹ bắt rồi tự tử.

Gris-Nez: xem Dover.

Groener: Wilhelm Groener (1867-1939), Tổng cục trưởng Tổng cục Hậu cần (1918), Bộ trưởng Quốc phòng (1928-1932) kiêm Bộ trưởng Nội

https://thuviensach.vn

vụ (1931-1932).

Grozny (hoặc Groznyy): thành phố phía Nam của Liên Xô bây giờ, gần bờ tây biển Caspi, phía Bắc dãy núi Caucasus, có nhiều mỏ dầu, hiện là thủ phủ của nước Cộng hoà Chechnya.

Guderian: Heinz Wilhelm Guderian (1888-1954), Đại tướng cấp cao (1940) của Đức, được cho là người khởi xướng Chiến tranh sấm sét. Tư lệnh Quân đoàn XIX Thiết giáp đánh Ba Lan (1939) và Pháp (1940), Tư lệnh Quân đoàn XIX Thiết giáp tiến đến Dunkirk, Tư lệnh Đại Quân đoàn Thiết giáp Guderian (mang tên ông) đánh Liên Xô (1941), bị cách chức vì ra lệnh rút lui mà không được phép, được gọi trở lại làm Tổng Thanh tra Binh chủng Thiết giáp (1943) rồi Tham mưu trưởng Lục quân (1941), rồi lại mất chức vì bật đồng ý kiến với Hitler (1945). Tuy không được thăng lên Thống chế nhưng Guderian vẫn được xem là một trong những tướng lĩnh tài giỏi nhất của Đức Quốc xã. Sau Thế chiến II, ông không phải ra trước Toà án Nuremberg để chịu xét xử vì được cho là một quân nhân chuyên nghiệp, nhưng vẫn là tù binh của Mỹ cho đến lúc được trả tự do (1948).

Gürtner: Franz Gürtner (1881-1941), Bộ trưởng Tư pháp Bang Bavaria (1922), ngầm hỗ trợ Hitler trong phiên toà xử vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia, Bộ trưởng Tư pháp Đức liên tục trong các Chính phủ của Papen, Schleicher và Hitler.

Habsburg: vương triều của các hoàng đế trị vì Đế quốc La Mã thần thánh và Đế quốc Áo-Hungary từ thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XX, và trong nhiều thời điểm khác nhau người của dòng họ Habsburg cũng là vua các nước Hungary, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha. Hoàng đế cuối cùng của vương triều là Hoàng đế Charles I của Áo kiêm Vua Charles IV của Hungary (1916-1918).

Halder: Franz Ritter von Halder (1884-1972), Đại tướng cấp cao của Đức (1940), nổi tiếng vì tài hoạch định chiến thuật hành quân, Tham mưu trưởng Lục quân (1938-1942), soạn thảo kế hoạch đánh qua Ba Lan (1939) và các kế hoạch tiến công Pháp, Bắc Âu và vùng Balkans (1940). Vì bất đồng ý kiến với Hitler, bị giáng chức làm sĩ quan Dân quân (1942), bị bắt

https://thuviensach.vn

giam (1944) tuy không dính líu đến âm mưu ám sát Hitler, rồi chính thức bị khai trừ khỏi Quân đội Đức (1945). Sau Thế chiến II làm cố vấn lịch sử quân sự cho Quân đội Mỹ, được Tổng thống Mỹ John F. Kennedy tặng thưởng Huân chương Tự do, là huân chương dân sự cao quý nhất của Mỹ.

Halifax: Edward Frederick Lindley Wood Halifax (1881-1959), thường được gọi là Lord Halifax, Ngoại trưởng Anh (1938-1940), giữ vai trò quan trọng trong việc đàm phán cho Hiệp ước Munich, Đại sứ Anh tại Mỹ (1941-1946).

Hanfstaengl: Ernst Franz Sedgwick Hanfstaengl (1887-1975), có cha người Đức và mẹ người Mỹ, bạn thân của Hitler, giúp đỡ tài chính cho việc xuất bản cuốn sách *Mein Kampf*, cho Quốc xã vay tiền để làm tờ báo Đảng, làm Trưởng ban Báo chí Nước ngoài của Đảng Quốc xã, tham gia Bạo loạn Nhà hàng Bia, trở về Mỹ (1942) làm cố vấn cho Chính phủ Mỹ về Đức Quốc xã.

Hang Sói: xem Rastenburg.

Hanke: Karl-August Hanke (1903-1945), Thống chế S.S. (1945), Xứ uỷ Quốc xã vùng Hạ Silesia (1940-1945), Lãnh tụ S.S. thay thế Himmler (1941) theo di chúc của Hitler, bị quân kháng chiến Ba Lan hoặc Tiệp Khắc bắt và xử tử.

Hase: Karl Paul Immanuel von Hase (1885-1944), Thiếu tướng của Đức, Tư lệnh Quân khu Berlin (1940-1944), tham gia vào vụ ám sát hụt Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, bị Toà án Nhân dân xử tử hình.

Hassell: Ulrich von Hassell (1881-1944), Đại sứ Đức ở Ý (1932-1938), một trong những người lãnh đạo chủ chốt và năng động của nhóm âm mưu chống Hitler, bị Mật vụ bắt và xử tử.

Hausser: Paul Hausser (1880-1972), Đại tướng cấp cao của Waffen-S.S., Tư lệnh Quân đoàn II Thiết giáp S.S. tham gia nhiều trận đánh ở chiến trường phía Đông rồi chiến trường phía Tây, Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Bảy Thiết giáp S.S. trên chiến trường phía Tây, bị thương ít lâu trước khi chiến tranh kết thúc.

https://thuviensach.vn

Hácha: Emil Hácha (1872-1945): Tổng thống Tiệp Khắc (1938- 1039), Tổng thống (trên danh nghĩa) của Xứ Bảo hộ Bohemia và Moravia (1939-1945), bị người Tiệp bắt để định đưa ra xét xử trước toà, nhưng qua đời trước đó.

Haakon (1872-1957): Vua Haakon VII của Na Uy (1905-1957), em trai vua Christian X của Đan Mạch, khi Đức xâm chiếm Na Uy, lãnh đạo cuộc kháng chiến trong hai tháng, rồi đi đến Anh cầm đầu chính quyền lưu vong, trở về Na Uy năm 1945.

Hành lang Ba Lan: dải đất dọc theo sông Wistla cho đến biển Baltic, trước Thế chiến I thuộc Đế chế Đức, được Hoà ước Versailles cắt cho Ba Lan nhằm tạo cho nước này lối thông thương ra biển nhưng tách rời Đông Phổ ra khỏi phần còn lại của nước Đức khiến cho người Đức rất bất mãn. Hành lang Ba Lan là một trong những vấn đề chính dẫn đến Thế chiến II.

Hegel: Georg Wilhelm Friedrich Hegel (1770-1831), triết gia Đức theo đường lối lý tưởng, được xem là một trong những nhà tư tưởng có ảnh hưởng sâu rộng nhất trong thế kỷ XIX, cũng tạo ảnh hưởng đến chủ thuyết của Friedrich Engels và Karl Marx.

Heißmeyer: August Heißmeyer (1897-1979), Đại tướng cấp cao S.S. (1936), Trưởng ban Giáo dục của S.S. bị án tù mười tám tháng (1948), bị Toà án Bài trừ Quốc xã tuyên thêm án tù 3 năm (1950).

Helldorf: Bá tước Wolf-Heinrich Graf von Helldorf (1896-1944), Chỉ huy trưởng Cảnh sát Berlin (1935), tham gia âm mưu ám sát Hitler, bị Toà án Nhân dân xử tử hình.

Henderson: Nevile Meyrick Henderson (1882-1942), Đại sứ Anh tại Đức (1937-1939), liên hệ mật thiết đến chính sách xoa dịu Hitler của Thủ tướng Anh Chamberlain.

Henlein: Konrad Henlein (1898-1945), thủ lĩnh Đảng "Người Đức Sudeten" (1933), Đại tướng S.S., Xứ uỷ kiêm Cao uỷ vùng Sudetenland (1939-1945), Chủ tịch Hội đồng Hành chính Xứ Bảo hộ Bohemia và Moravia (1939), tự tử trong trại giam của Quân đội Mỹ.

https://thuviensach.vn

Hess: Walter Richard Rudolf Hess (1894-1987), Trung uý phi công trong Thế chiến I, Phó Lãnh tụ Đảng Quốc xã, tham gia Bạo loạn Nhà hàng Bia rồi vào tù cùng với Hitler, ghi chép lại quyển *Mein Kampf*, tự lái máy bay sang Scotland để làm trung gian đàm phán hoà bình (1941). Sau vụ việc này, Hitler bãi bỏ chức danh Phó Lãnh tụ. Hess bị Toà án Nuremberg tuyên án tù chung thân, là tội phạm chiến tranh cuối cùng của Quốc xã bị giam trong nhà tù Spandau của Đồng minh ở Tây Berlin, qua đời vì tự tử. Nhiều sử gia và luật gia cho rằng án tù lâu năm của Hess là không công minh.

Heusinger: Adolf Heusinger (1897-1982), Trung tướng (1943) của Đức, Quyền Tham mưu trưởng Lục quân lúc xảy ra vụ ám sát Hitler (20 tháng 7 năm 1944), dù có chứng cứ liên hệ với nhóm âm mưu được tha bổng nhưng không được giữ chức vụ nữa, sau chiến tranh làm Đại tướng Chủ tịch Hội đồng Quân sự NATO (1961-1964).

Heydrich: Reinhard Tristan Eugen Heydrich (1904-1942), Đại tướng S.S., Chỉ huy trưởng Mật vụ Đức (1936-1939), Giám đốc Cơ quan RSHA (1939-1942), Quyền Bảo quốc Bohemia và Moravia (1941-1942), là một trong những nhân vật chủ chốt chỉ huy cuộc diệt chủng, bị quân kháng chiến Tiệp Khắc ám sát.

Hiến chương Đại Tây Dương: do Hoa Kỳ và Anh cùng công bố, được Tổng thống Roosevelt và Thủ tướng Churchill ký ngày 14 tháng 8 năm 1941, nêu một số nguyên tắc chung trong chính sách của hai nước thời hậu chiến. Hai nước tuyên bố không tìm kiếm lãnh thổ, công nhận quyền của mọi dân tộc được chọn thể chế Chính phủ cho riêng mình và không bị áp đặt về biên giới, quyền của các bên thắng và bại trong cuộc chiến được tiếp cận với tài nguyên của Trái Đất, xác nhận sự cần thiết phải giải trừ quân bị… Hội nghị ngày 1 tháng 1 năm 1942 triệu tập 26 quốc gia chống Phe Trục tuyên bố tuân theo chương trình hành động và những nguyên tắc trong Hiến chương Đại Tây Dương, từ đó làm nền tảng để thành lập Liên hiệp quốc năm 1945.

Hiến pháp: trong sách này chủ yếu chỉ bản Hiến pháp Đức có hiệu lực trong thời gian 1919-1933, do Hội nghị Đại biểu nhân dân soạn ra ở thành

https://thuviensach.vn

phố Weimar (vì thế có tên thông dụng là Hiến pháp Weimar). Hiến pháp này quy định nước Đức theo chế độ cộng hoà nghị viện, từ đây ra đời Cộng hoà Đức. Hiến pháp này vẫn mang tựa chính thức là Verfassung des Deutschen Reichs (Hiến pháp của Đế chế Đức) giống như tựa của bản Hiến pháp có hiệu lực trong thời gian 1871-1919.

Hiệp ước Ba bên (27 tháng 9 năm 1940): được ký kết giữa Nhật, Đức và Ý, củng cố liên minh của Phe Trục, một điều khoản quy định hỗ trợ lẫn nhau về chính trị, quân sự và kinh tế khi một nước bị tấn công.

Hiệp ước Chống Đệ tam Quốc tế (25 tháng 11 năm 1936): được ký kết giữa Đức và Nhật ngày 25 tháng 11 năm 1936, Ý tham gia năm 1937, tạo liên minh trong Phe Trục. Hiệp ước nhằm chống Cộng sản quốc tế nói chung và Liên Xô nói riêng, tuy sau này khi đàm phán với Liên Xô, Đức phủ nhận. Năm 1941, Hiệp ước được tái xác nhận, lần này có thêm Hungary, Tây Ban Nha, Mãn Châu quốc, Bulgaria, Croatia, Đan Mạch, Phần Lan, Rumania, Slovakia và chế độ Nam Kinh của Quốc dân Đảng.

Hiệp ước Thép (22 tháng 5 năm 1939): tên chính thức là Hiệp ước Hữu nghị và Liên minh giữa Phát xít Ý và Quốc xã Đức, quy định hỗ trợ quân sự khi một bên bị tấn công.

Hiệp ước Locarno (16 tháng 10 năm 1925): gồm có bảy Hiệp ước được ký ở thành phố Locarno của Thuỵ Sĩ nhằm củng cố mối an ninh ở Tây Âu (như quy định đường biên giới và thành lập vùng trung lập). Anh, Ba Lan, Bỉ, Đức, Pháp, Tiệp Khắc và Ý ký vào các hiệp ước này.

Hiệp ước Munich: Hiệp ước nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng về vùng đất Sudetenland, được ký kết ngày 29 tháng 9 năm 1938 giữa Hitler, Thủ tướng Anh Chamberlain, Thủ tướng Pháp Daladier và Lãnh tụ Mussolini của Ý. Tiệp Khắc phải giao cho Đức 30.000 km² lãnh thổ.

Hiệp ước Quốc xã-Liên Xô (23 tháng 8 năm 1939): còn được gọi là Hiệp ước Molotov-Ribbentrop, có tên chính thức là “Hiệp ước Bất tương xâm giữa Đức và Liên bang Xô Viết”, Nghị định thư bí mật đính kèm quy

https://thuviensach.vn

định các nước Phần Lan, Estonia, Latvia, Lithuania và Rumania thuộc vùng ảnh hưởng của Liên Xô, hai nước đồng ý chia nhau Ba Lan.

Himmler: Heinrich Luitpold Himmler (1900-1945), Thống chế S.S. (1933), là một trong những nhân vật có thế lực nhất của Đức Quốc xã, Lãnh tụ Lực lượng S.S. (1929-1945), Chỉ huy trưởng Cảnh sát Đức (1936-1945), Bộ trưởng Nội vụ (1943-1945), Đặc mệnh Toàn quyền Hành chính (1943-1945), Tư lệnh Lực lượng Dân phòng (1944-1945), sau chiến tranh tìm cách liên hệ với Đồng minh để đàm phán hoà bình nhưng bị từ chối, chạy trốn nhưng vẫn bị quân Anh bắt, tự tử trước khi bị xét xử.

Hindenburg: Ludwig Hans Anton von Beneckendorff und von Hindenburg (1847-1934), thường được biết dưới tên Paul von Hindenburg, Thống chế (1914) của Đức, trong Thế chiến I là Tổng Tham mưu trưởng Quân lực Đức, Tổng thống Cộng hoà Đức (1925-1934).

Hitler: Adolf Hitler (1889-1945), Lãnh tụ của lực lượng S.A. (1930), Thủ tướng Đức (1933-1945), Lãnh tụ và Thủ tướng Đế chế (1934-1945), Tư lệnh tối cao Quân lực kiêm Bộ trưởng Chiến tranh (1938-1945), Tư lệnh Lục quân (1941-1945).

Hotacker: Caesar von Hotacker (1896-1944), Đại tá Đức, sĩ quan tham mưu dưới quyền Stuelpnagel, tham gia vụ mưu sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, khuyến dụ Rommel cùng tham gia, nhưng khi bị Mật vụ bắt và tra tấn khai ra ông này, bị Toà án Nhân dân xử tử hình.

Hoepner: Erich Hoepner (1886-1944), Đại tướng cấp cao (1941) của Đức, Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp đánh Liên Xô (1941), ra lệnh lui quân sau khi bị đánh bật ra ở Moscow nên bị cách chức (1942), có tư tưởng chống đối Hitler, lực lượng dưới quyền được giao nhiệm vụ chống trả S.S. sau khi ám sát Hitler (1938), âm mưu thất bại nhưng ông không bị phát giác, cũng can dự vào âm mưu ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, lần này bị Mật vụ treo cổ.

Hohenzollern: dòng họ bắt nguồn từ các Hiệp sĩ Teuton của người Junker, nói chung trị vì các nước Phổ, Đức và Rumania từ thế kỷ XVI, nói

https://thuviensach.vn

riêng chỉ ba hoàng đế trị vì Đế chế Đức gần đây nhất: Wilhelm I (trị vì 1871-1888), Friedrich III (trị vì 1888), Wilhelm II (trị vì 1888-1918).

Hoth: Hermann Hoth (1885-1971), Đại tướng cấp cao (1943) của Đức, Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Ba Thiết giáp đánh Liên Xô (1941), Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp bao vây Stalingrad (1942) và đánh Trận Kursk, bị Hitler cách chức vì thất bại ở Stalingrad (1943), bị Toà án Nuremberg tuyên mười lăm năm tù giam, được trả tự do năm 1954.

Hoà ước Saint-Germain (10 tháng 9 năm 1919): hoà ước giữa một bên là các nước Đồng minh chiến thắng Thế chiến I và bên kia là Áo, xoá bỏ vương quyền Áo-Hungary, thành lập nước Cộng hoà Áo. Lãnh thổ của Đế quốc Áo cũ bị cắt cho Tiệp Khắc, Nam Tư, Ba Lan, Rumania và Ý.

Hoà ước Versailles (28 tháng 6 năm 1919): hoà ước giữa Đức và các nước Đồng minh, chính thức chấm dứt Thế chiến I, quy định Đức giao một số vùng đất cho Pháp, Bỉ, Đan Mạch, Ba Lan, bồi thường chiến tranh và giải trừ quân bị.

Hoà ước Westphalia (tiếng Anh: Peace of Westphalia): một số hoà ước nhằm chấm dứt Chiến tranh Ba mươi năm, chủ yếu là Hoà ước Tây Ban Nha ngày 30 tháng 1 năm 1648 để chấm dứt chiến tranh và hoà ước ngày 24 tháng 10 năm 1648 giữa Hoàng đế Ferdinand III của Đế quốc La Mã thần thánh, một số hoàng thân người Đức, cùng Pháp với Thuỵ Điển. Hoà ước Westphalia được các sử gia ghi nhận là cột mốc bắt đầu kỷ nguyên lịch sử hiện đại.

Hội đồng Bang (tiếng Đức: Reichsrat): gồm đại biểu các bang của Đức, có quyền phủ quyết dự thảo luật do Nghị viện thông qua, tương tự như Thượng viện Mỹ, bị Hitler giải tán năm 1934.

Hoess: Rudolf Franz Ferdinand Höß (1900-1947): Trung tá S.S., chỉ huy trại tập trung Auschwitz, bị Ba Lan xử tử hình.

Huân chương Chữ thập sắt (tiếng Đức: Eisemes Kreuz): chỉ ban thưởng trong thời gian chiến tranh cho công trạng trên chiến trường. Gồm các cấp sau:

https://thuviensach.vn

- **Chữ thập Sắt, gồm 2 cấp:** hạng Nhì (trong suốt Thế chiến II đã trao cho 2,3 triệu người), hạng Nhất (trao cho khoảng 300.000 người).
- **Chữ thập Hiệp sĩ của Chữ thập sắt** (tiếng Đức: Ritterkreuz des Eisemen Kreuzes) hoặc Chữ thập Hiệp sĩ (tiếng Đức: Ritterkreuz) để tặng thưởng chiến công xuất chúng, được chia ra 5 cấp. Tổng cộng có 7.313 người được trao tặng, riêng cấp cao nhất chỉ có 1 người là phi công anh hùng. Khi đề cập đến Huân chương này, sách nguyên tác thường không ghi rõ cấp nào.
- **Đại Thập tự của Chữ thập sắt:** cấp cao nhất, được dành riêng cho Goering.

Hugenberg: xem Đảng Nhân dân Quốc gia Đức.

Hull: Cordell Hull (1871-1955), Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ (1933-1944).

Huntziger: Charles Huntziger (1880-1941), Đại tướng của Pháp, Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Hai rồi Tập đoàn quân Thứ Tư tại Ardennes, đàm phán và ký hiệp định đình chiến với Đức và Ý (1849), chết vì tai nạn máy bay.

Iberia: bán đảo bao gồm Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Gibraltar ở Tây Nam châu Âu, ngăn cách với lục địa châu Âu bởi dãy núi Pyrénées.

Istria: bán đảo Istria ở Đông Nam châu Âu nhìn ra biển Adriatic, sau Thế chiến I được giao cho Ý (mà Hitler có yêu sách Ý phải nhượng cho Đức), sau Thế chiến II một phần được giao cho Nam Tư, hiện giờ một phần là Tây Bắc nước Croatia và một phần là Đông Nam nước Slovenia sau khi hai nước này ly khai khỏi Nam Tư.

Jeckeln: Friedrich Jeckeln (1895-1946), Đại tướng S.S. (1936), chỉ huy S.S. và cảnh sát Đức ở Liên Xô, bị Liên Xô đưa ra xét xử rồi thi hành án tử hình trong vòng một ngày.

https://thuviensach.vn

Jeschonnek: Hans Jeschonnek (1899-1943), Đại tướng cấp cao của Đức, Tham mưu trưởng Không quân (1939-1943), tự tử để tránh Hitler trừng phạt vì không ngăn cản được Không lực Hoàng gia Anh đánh phá Đức.

Jessen: Jens Peter Jessen (1895-1944), Giáo sư kinh tế học tại Đại học Berlin, một trong những bộ óc của nhóm âm mưu chống Hitler, Đảng viên Quốc xã nhiệt thành trong thời gian 1931-1933 và là một trong số ít trí thức thật sự của Đảng, sau đó tan vỡ ảo tưởng và trở thành người chống Quốc xã mạnh mẽ, bị hành quyết sau vụ ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944.

Jodl: Alfred Jodl (1890-1946), Đại tướng cấp cao của Đức, Tham mưu trưởng Hành quân của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực trong suốt Thế chiến II, thay mặt cho Doenitz ký bản đầu hàng vô điều kiện. Tại Toà án Nuremberg, ông tuyên bố không có tội "trước Thượng Đế, trước lịch sử và dân tộc tôi", nhưng vẫn bị xử tử hình, rồi được Toà án Bài trừ Quốc xã của Đức xoá tội và phục hồi danh dự (1953) dựa trên luận cứ của Thẩm phán Henri Donnedieu de Vabres tại Toà án Nuremberg.

Junge: Traudl Junge, nhũ danh Gertrude Humps (1920-2002), một trong các thư ký của Hitler từ năm 1942, đánh máy bản Tuyên cáo Chính trị và di chúc của Hitler cùng tuyên cáo của Goebbels.

Junker: giai cấp địa chủ quý tộc ở Phổ và miền Đông Đế quốc La Mã thần thánh từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIII. Hohenzollern là một dòng họ quan trọng của Junker. Những hậu duệ Junker nổi tiếng là Thủ tướng Bismarck, Tổng thống Hindenburg, Thống chế Rundstedt, Đại tướng Lossow, và những người trong nhóm của Claus von Stauffenberg âm mưu ám sát Hitler.

Kahr: Gustav von Kahr (1862-1934): Thủ hiến Bang Bavaria, một trong tam đầu chế lãnh đạo Bavaria khi xảy ra cuộc Bạo loạn Nhà hàng Bia, bị sát hại trong vụ Thanh trừng đẫm máu ngày 30 tháng 6 năm 1934.

Kaltenbrunner: Ernst Kaltenbrunner (1903-1946), Đại tướng S.S., chỉ huy lực lượng S.S., ở Áo (1935), Giám đốc Cơ quan RSHA (1942- 1945),

https://thuviensach.vn

Thủ lĩnh S.S. và Cảnh sát Donau, viên chức S.S., cao cấp nhất sống sót sau chiến tranh, bị Toà án Nuremberg xử tử hình.

Kammler: Tiến sĩ Hans Friedrich Karl Franz Kammler (1901- 1945?), Đại tướng S.S., giữ nhiều nhiệm vụ quan trọng như thiết kế trại tập trung và lò thiêu người… gần cuối Thế chiến II được cử chỉ huy Chương trình tên lửa V-2, mất tung tích năm 1945.

Keitel: Wilhelm Bodewin Johann Gustav Keitel (1882-1946), Thống chế (1940) của Đức, Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực (1938-1945), bị Toà án Nuremberg xử tử hình.

Keppler: Wilhelm Keppler (1882-1960), người khởi xướng lập nên nhóm "Bạn hữu của Lãnh tụ S.S., tức Himmler, làm cố vấn riêng cho Hitler về kinh tế được cử chỉ huy toàn bộ Đảng viên Quốc xã ở Áo (1936), Đại sứ tại Áo (1938), được Himmler giao quản lý những nhà máy ở Liên Xô và Ba Lan bị S.S. tịch thu, Thứ trưởng Ngoại giao, bị Toà án Nuremberg phạt 10 năm tù, được trả tự do năm 1951.

Kerensky: Aleksandr Fyodorovich Kerensky (1881-1970), Thủ tướng của Chính phủ lâm thời Nga sau khi vương triều bị lật đổ năm 1917, nhưng bị quân đội phản đối. Ông muốn trấn áp Đảng Bolshevik của Lenin nhưng thất bại. Vì không thể cải thiện tình hình kinh tế và quân sự tồi tệ, phe Bolshevik có cơ hội thiết lập những tổ chức Xô Viết khiến cho Chính phủ của ông lung lay. Ông cũng bị các nhóm bảo hoàng và chống Cách mạng chống đối. Cuối cùng, Đảng Bolshevik giành chính quyền vào tháng 10 năm 1917. Kerensky đào thoát qua Paris.

Kesselring: Albert Kesselring (1881-1960), Thống chế Không quân (1940) của Đức, Tham mưu trưởng Không quân (1936-1937), Tư lệnh Đại Quân đoàn Số 1 Không quân đánh Ba Lan, Tư lệnh Đại Quân đoàn số 2 Không quân đánh Pháp (1940), Tư lệnh miền Nam chỉ huy mọi đơn vị Không quân ở Địa Trung Hải và Bắc Phi (1941), Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây Nam chỉ huy toàn lực lượng Đức ở Ý (1943), Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây rồi Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Nam (1945). Sau Thế chiến II bị Anh quốc kết án tử hình vì tội giết quân kháng chiến nhưng bản án bị

https://thuviensach.vn

phản đối mạnh mẽ vì thiếu chứng cứ, được trả tự do vì lý do sức khoẻ (1952).

Kharkiv: thành phố lớn thứ hai của Ukraine, trong Thế chiến II bị Đức chiếm 3 lần, cuối cùng được giải phóng ngày 23 tháng 8 năm 1943.

Không đoàn: xem Đơn vị không quân.

Kleist: Paul Ludwig Ewald von Kleist (1881-1954), Thống chế (1943) của Đức, Tư lệnh Đại Quân đoàn von Kleist Thiết giáp đánh Pháp (1940), Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Nhất Thiết giáp đánh Nam Tư và Hy Lạp (1941), Tư lệnh Tập đoàn quân A đánh Liên Xô (1942), bị tước quyền chỉ huy khi ra lệnh cho Đại Quân đoàn Thứ Tám rút lui(1944), bị Liên Xô tuyên án 10 năm tù (1952), là tướng lĩnh có quân hàm cao nhất của Đức qua đời trong nhà tù của Liên Xô.

Kluge: Gunther von Kluge (1882-1944), Thống chế (1940) của Đức, Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Tám đánh Ba Lan (1939) rồi đánh Pháp (1940), Tư lệnh Tập đoàn quân Trung tâm đánh Liên Xô (1942), Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây (1944), có liên can phần nào đến âm mưu ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, tự tử khi biết bị Hitler nghi ngờ.

Koch: Erich Koch (1896-1986), Xứ uỷ Quốc xã Đông Phổ (1928-1945), Cao uỷ Ukraine (1941-1944) cũng bao gồm Ba Lan, sau chiến tranh bị Ba Lan tuyên án tử hình nhưng không bị thi hành án.

Kramer: Josef Kramer (1906-1945), Đại uý S.S., chỉ huy trại tập trung Bergen-Belsen, sau chiến tranh bị xử tử hình.

Krebs: Hans Krebs (1898-1945), Đại tướng Lục quân Đức, Tham mưu trưởng các tập đoàn quân khác nhau (1942-1045), Tham mưu trưởng Lục quân trong những tuần lễ cuối cùng của cuộc chiến, tự tử khi quân Nga tiến vào Berlin.

Krosigk: Johann Ludwig Graf Schwerin von Krosigk (1887-1977), Bộ trưởng Tài chính Đức tiếp nối qua Nội các của Papen, Schleicher và Hitler (1932-1945), Bộ trưởng Ngoại giao (1945), được Tổng thống Karl Doenitz

https://thuviensach.vn

cử làm Thủ tướng để điều đình việc ngừng bắn với Đồng minh (1943) nhưng vẫn bị bắt giữ cho đến khi được ân xá năm 1951.

Kubizek: August (Gustl) Kubizek (1888-1956), bạn thân và sống cùng phòng trọ với Hitler ở Vienna, được Quốc xã thuê viết về thời tuổi trẻ của mình cùng với Hitler (1938) và cho xuất bản cuốn sách (1953) với tựa đề Adolf Hitler, mein Jugendfreund (Adolf Hitler, người bạn thời trẻ của tôi). Nhiều sử gia cho rằng cuốn sách này không được trung thực.

Kurusu: Saburo Kurusu (1886-1954), đại sứ Nhật tại Đức (1939-1941) ký kết Hiệp ước Ba bên, đặc sứ Nhật tại Hoa Kỳ (1941) khi Nhật không kích Trân Châu Cảng.

Kuechler: Georg Karl Friedrich Wilhelm von Küchler (1881-1968), Thống chế của Đức (1942), Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Mười Tám đánh Hà Lan và Pháp (1940), Tư lệnh Tập đoàn quân Bắc đánh Leningrad thay thế Leeb (1942), mất chức khi Liên Xô phản công (1944), bị Toà án Nuremberg tuyên 20 năm tù, nhưng chỉ ngồi tù 8 năm thì được trả tự do vì già yếu (1953).

Kiev (tên gốc là Kyyiv): thành phố thủ phủ của tỉnh Ukraine, nằm bên bờ sông Dniepr, hiện giờ là thủ đô nước Ukraine.

Ladoga: Hồ Ladoga, nằm ở miền cực Bắc nước Nga, xả nước vào sông Neva chảy qua thành phố Leningrad.

Lammers: Hans Lammers (1879-1962), Tiến sĩ Luật, chuyên gia Luật Hiến pháp, Đại tướng S.S. Danh dự, Bộ trưởng Văn phòng Thủ tướng, là trung tâm cho các mối liên lạc và tham vấn luật pháp, bị Toà án Nuremberg tuyên 20 năm tù, nhưng được giảm án và trả tự do năm 1951.

Latvia: hiện giờ là nước cộng hoà ở Đông Bắc châu Âu, nằm trên bờ biển Baltic. Trước Thế chiến II, Latvia là nước độc lập, sáp nhập vào Liên Xô năm 1940, và trở lại thành nước độc lập từ năm 1991.

Laval: Pierre Laval (1883-1945), Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Pháp (1935-1939), sau khi Đức đánh thắng Pháp, làm Phó Thủ tướng

https://thuviensach.vn

trong chính quyền Vichy (1939-1940), lại làm Thủ tướng do Đức sắp đặt (1942-1945), hợp tác chặt chẽ với Quốc xã, bị tử hình sau Thế chiến II.

Le Havre: thành phố miền Tây Bắc Pháp, nằm trên bờ biển Manche ở cửa sông Seine, cách Eo biển Dover khoảng 200 km về phía Nam.

Leeb: Wilhelm Ritter von Leeb (1876-1956), Thống chế (1940) của Đức, Tư lệnh Tập đoàn quân 2 chiếm Tiệp Khắc (1938), Tư lệnh Tập đoàn quân C đánh Pháp, Tư lệnh Tập đoàn quân Bắc bao vây Leningrad nhưng không chiếm được thành phố này, vì thế bị tước quyền chỉ huy (1941) và không được Hitler trọng dụng nữa, bị Toà án Nuremberg tuyên 3 năm tù nhưng được trả tự do sau phiên xử vì đã bị giam quá thời gian này.

Leningrad: thành phố lớn thứ hai và cảng biển lớn nhất của Liên Xô, nằm trên vùng cực Bắc ở đầu vịnh Phần Lan (một nhánh của biển Baltic), bao trùm cửa sông Neva, hiện nay mang tên cũ là Sankt-Peterburg.

Ley: Robert Ley (1890-1945), Tiến sĩ Hoá học, Chủ tịch Mặt trận Lao động Đức (1933), thành lập và điều hành chương trình "Sức mạnh qua Vui chơi" (tiếng Đức: Kraft durch Freude), Chủ tịch Mặt trận Lao động Đức (1933-1945), bị Toà án Nuremberg truy tố nhưng tự tử trong tù trước khi phiên xử diễn ra.

Liên bang Bắc Đức (tiếng Đức: Norddeutscher Bund): thể chế trong giai đoạn 1867-1870 do Bismarck thành lập, gồm 22 nước, trong đó Vương quốc Phổ là nước chủ đạo, với Bismarck làm Thủ tướng và vua Phổ làm Tổng thống, sau đó trở thành Đế quốc Đức và tạo nền móng của nước Đức cho đến ngày nay.

Lindbergh: Charles A. Lindbergh (1902-1974), người Mỹ, người đầu tiên thực hiện chuyến bay thẳng qua Đại Tây Dương, từ thành phố New York đến Paris ngày 20 tháng 5 năm 1927, sau đó được phong quân hàm Đại tá Không vận Trừ bị.

Lipski: Józef Lipski (1894-1958), Đại sứ Ba Lan tại Đức (1933-1939).

List: Siegmund Wilhelm von List (1880-1971), Thống chế (1940) của Đức, Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Mười Bốn ở Ba Lan (1939), Tư lệnh Đại

https://thuviensach.vn

Quân đoàn Thứ Mười Hai ở Pháp và Hy Lạp (1939-1941), Tổng Tư lệnh Mặt trận Đông Nam (1941-1942), Tư lệnh Tập đoàn quân A ở Liên Xô (1942), bị Toà án Nuremberg xử chung thân (1948), được trả tự do vì lý do sức khoẻ (1952).

Lithuania: hiện giờ là một nước Cộng hoà ở Đông Bắc châu Âu, giáp với nước Latvia về hướng Bắc, nước Belarus về hướng Đông và Nam, Ba Lan và Nga về hướng Đông Nam, biển Baltic về hướng Tây. Sau Thế chiến I, Lithuania là nước độc lập, bị Liên Xô sáp nhập năm 1940 và trở lại thành nước độc lập từ năm 1991.

Litvinov: Maksim Maksimovich Litvinov (1876-1951), Chính uỷ Ngoại giao Liên Xô (1930-1939), đại sứ Liên Xô tại Mỹ (1941-1943).

Lord: trong sách này là từ xưng hô đặt trước tên người Anh có phẩm cấp quý tộc bậc cao.

Lossow: Otto von Lossow (1868-1938), Đại tướng Đức, chỉ huy quân sự ở bang Bavaria, là một trong tam đầu chế Lãnh đạo Bavaria khi xảy ra cuộc Bạo loạn Nhà hàng Bia (1923).

Luật Nuremberg: Luật ban hành năm 1935, đặt người Do Thái ngoài vòng pháp luật: tước quốc tịch Đức, không cho làm công nhân viên chức và gia nhập quân đội, hậu quả là phần lớn người Do Thái bị mất việc và được người Đức đang thất nghiệp vào thế chỗ. Luật Nuremberg cũng cấm hôn nhân và quan hệ ngoài hôn nhân giữa hai chủng tộc Do Thái và Aryan.

Luật Tái lập Đế chế (tiếng Đức: Gesetz über den Neuaufbau des Reichs): Luật ban hành ngày 30 tháng 1 năm 1934, biến chế độ Cộng hoà Đức phân quyền thành một nước Trung ương tập quyền, giải tán Nghị viện quốc gia, đặt bộ máy hành chính quốc gia dưới sự kiểm soát của bộ máy hành chính Đế chế Thứ Ba.

Luật Trao quyền (tiếng Đức: Ermächtigungsgesetz), do Nghị viện Đức thông qua ngày 23 tháng 3 năm 1933, chính thức cho phép Hitler cai trị bằng sắc lệnh.

https://thuviensach.vn

Ludendorff: Erich Ludendorff (1865-1937), Đại tướng của Đức, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần (trên thực tế là nhân vật số Hai của Quân đội Đức) dưới quyền Hindenburg trong Thế chiến I, đại biểu Nghị viện (1924-1928). Tham gia cuộc Bạo loạn Nhà hàng Bia. Năm 1935, Hitler phong quân hàm Thống chế nhưng ông từ chối. Khi ông qua đời, Hitler ra lệnh tổ chức quốc tang.

Ludin: Hanns Ludin (1905-1947), Đại tướng S.S. (1943) của Đức, ra toà án quân sự vì tội tuyên truyền cho Quốc xã chống chế độ (1930), Đại sứ Đức tại Slovakia (1941), bị Tiệp Khắc xử tử hình.

Lueger: Karl Lueger (1844-1910), chính trị gia và Thị trưởng thành phố Vienna (1897-1910), có chính sách bài Do Thái và phân biệt chủng tộc.

Luther: Martin Luther (1483-1546), nhà thần học Đức khởi xướng Phong trào Cải cách Đức, có tầm ảnh hưởng sâu rộng từ tôn giáo đến chính trị, kinh tế, giáo dục và ngôn ngữ, khiến cho ông trở thành một trong những nhân vật quan trọng nhất trong lịch sử cận đại châu Âu. Là người có óc cải tổ tôn giáo, ông đả kích tình trạng suy đồi của Công giáo thời Trung cổ. Chủ thuyết Lutheran, dần dà mở rộng thành Giáo hội*, làm lung lay sự thống trị của Công giáo ở châu Âu và mở đường cho việc phát triển Giáo hội Tin lành.

Lực lượng Viễn chinh Anh: đơn vị đặc biệt do Anh thành lập để chiến đấu ở châu Âu từ Thế chiến I, đến năm 1939 được điều đến trấn đóng vùng biên giới Pháp – Bỉ. Lúc này, lực lượng gồm có 10 sư đoàn bộ binh được tổ chức thành 3 quân đoàn, một lữ đoàn thiết giáp và một phi đoàn biệt phái gồm khoảng 500 máy bay.

Lực lượng Tự do (tiếng Đức: Freikorps): những lực lượng bán quân sự tình nguyện ra đời sau Thế chiến I ở Đức, tụ họp cựu chiến binh, có khuynh hướng cực Hữu, chống Cộng sản, vì thế được Quân đội Đức sử dụng để đàn áp biểu tình hoặc đảo chính của cánh Tả (Cộng sản, chính quyện Xô Viết, nhóm Spartakist…). Nhiều thành viên của Lực lượng Tự do gia nhập Đảng Quốc xã rồi trở thành lãnh đạo cấp cao của Quốc xã (như Bormann, Himmler, Kammler, Rudolf Hess, Roehm, Hugo Sperrie, Gregor

https://thuviensach.vn

Strasser…), Ở Tiệp Khắc, Đức lập Lực lượng Tự do Sudeten có những hoạt động tương tự để gây rối, tạo lý do để biện minh trước khi xâm chiếm Tiệp Khắc.

Lyme: vịnh vùng cực Nam Anh quốc, phía bên kia là Cherbourg của Pháp nhìn qua biển Manche.

Maas: xem Meuse.

Maikop: hoặc Maykop, thành phố có nhiều mỏ dầu ở miền Tây Nam nước Nga, cách Rostov 290 km về phía Nam, ở rìa Bắc dãy núi Caucasus.

Malta: quần đảo nước Cộng hoà nằm giữa Địa Trung Hải, về địa lý thuộc châu Phi nhưng về địa chính trị thuộc Nam châu Âu.

Manstein: Erich von Manstein (1887-1973), Thống chế (1942) của Đức dù không phải là Đảng viên Quốc xã, nêu sáng kiến đánh Pháp xuyên qua Ardennes để tạo bất ngờ (1940), Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Mười Một chiếm Crimea (1941) rồi đánh Leningrad (1942), Tư lệnh Tập đoàn quân Don giải cứu Đại Quân đoàn Thứ Sáu của Paulus ở Stalingrad nhưng thất bại (1943), Tư lệnh Tập đoàn quân Nam tái chiếm Kharkiv (1943), bị Hitler cách chức rồi nghỉ hưu (1944), sau Thế chiến II bị án 18 năm tù (1949) nhưng sau khi ngồi tù 4 năm thì được trả tự do vì lý do sức khoẻ, được Thủ tướng Tây Đức Adenauer cử làm cố vấn quân sự.

Manteuffel: Hasso von Manteuffel, Đại tướng (1944) của Đức, Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Năm Thiết giáp trong các trận đánh ở Ardennes và Bastogne (1944), Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Ba Thiết giáp trên mặt trận phía Đông (1945), đầu hàng Đồng minh rồi được trả tự do (1947).

Masaryk: Tomáš Garrigue Masaryk (1850-1937), Tổng thống đầu tiên của Cộng hoà Tiệp Khắc (1920-1930).

Masaryk: Jan Masaryk (1886-1948), con trai của Tomáš Garrigue Masaryk, Đại sứ Tiệp Khắc tại Anh (1925-1938), Bộ trưởng Ngoại giao trong Chính phủ Tiệp Khắc lưu vong và tiếp tục sau chiến tranh (1940-1948).

https://thuviensach.vn

Matsuoka: Yōsuke Matsuoka (1880-1946), Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản (1940-1941).

Mặt trận Lao động Đức: tổ chức do Hitler thành lập năm 1933 để thay thế các nghiệp đoàn, Chủ tịch là Tiến sĩ Ley.

Mật vụ (Geheime Staatspolizei, gọi tắt là Gestapo): lực lượng cảnh sát bí mật của S.S., có thêm nhiệm vụ thành lập và điều hành trại tập trung, các chỉ huy trưởng là Diels (1933-1934), Goering (1934-1936), Heydrich (1936-1939), và Heinrich Mueller (1939-1945).

Mcauliffe: Anthony C. Mcauliffe (1898-1975), Đại tướng của Mỹ, khi là Thiếu tướng Quyền Tư lệnh Sư đoàn Không vận 101 bị bao vây ở Bastogne, trở nên nổi tiếng vì duy nhất chữ NUTS (KHÙNG) ông dùng để trả lời tối hậu thư của quân Đức yêu cầu ông đầu hàng.

Mein Kampf (tiếng Đức, có nghĩa "Cuộc tranh đấu của tôi"): tựa đề cuốn sách của Hitler, kết hợp tiểu sử và tư tưởng của Hitler. Xem Chương 4.

Memel: vùng lãnh thổ có cảng cùng tên dọc bờ biển Baltic, trước Thế chiến I thuộc Đế chế Đức, được Hoà ước Versailles tách ra là xứ bảo hộ dưới quyền kiểm soát của Hội Quốc liên nhằm tạo đường thông thương ra biển cho nước Lithuania mới được thành lập, bị Hitler thôn tính (1939), hiện thuộc nước Lithuania.

Meuse: sông Meuse bắt nguồn từ Đông Bắc nước Pháp, chảy qua Verdun và Sedan đến Bỉ, chảy giữa Bỉ và Hà Lan (ở đây sông có tên là Maas) qua Nemur rồi đổ ra biển Bắc ở Maastricht.

Miklas: Wilhelm Miklas (1872-1956), Tổng thống Áo (1928-38) cho đến khi Hitler sáp nhập Áo vào Đức.

Milch: Erhard Milch (1892-1972), Thống chế Không quân (1940) của Đức, làm việc cho hãng hàng không Lufthansa trước khi được Goering mời làm Thứ trưởng Bộ Hàng không để xây dựng lại Không quân Đức (1933), Phó Tư lệnh kiêm Tổng Thanh tra Không quân (1938-1945), Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Lufthansa (1943), bị Toà án Nuremberg xử chung thân (1947), rồi được trả tự do (1954).

https://thuviensach.vn

Mirabeau: Honoré Gabriel Riqueti Mirabeau (1749-1791), chính khách người Pháp theo trào lưu Cách mạng, được bầu làm Chủ tịch Quốc hội Pháp năm 1791, và qua đời một thời gian ngắn sau đó.

Model: Otto Moritz Walter Model (1891-1945), Thống chế (1944) của Đức, tư lệnh một quân đoàn đánh Ba Lan, Tư lệnh Quân đoàn XXXXI Thiết giáp tiến đến cách Moscow 20 km (1941), Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Chín (1942), Tư lệnh Tập đoàn quân Bắc (1943), Tư lệnh Tập đoàn quân Nam (1944) đánh Liên Xô, Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây kiêm Tư lệnh Tập đoàn quân B (1944), tự tử vì nghĩ "Thống chế không đầu hàng."

Molotov: Vyacheslav Mikhaïlovich Molotov (1890-1986), cánh tay phải của Stalin, Chủ tịch Hội đồng dân biểu Nga tức Thủ tướng (1930-1941), Bộ trưởng Ngoại giao (1939-1949, 1953-1957), Phó Thủ tướng (1941-1957).

Moltke: Bá tước Helmuth James Graf von Moltke (1907-1945), cầm đầu Nhóm Kreisau, soạn chương trình chống đối – nhưng không muốn ám sát – Hitler, bị hành quyết ngày 23 tháng 1 năm 1945 tuy không can dự vào âm mưu ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944. Vào ngày 20 tháng 7 năm 2004, bà Moltke được mời đến khu tưởng niệm (nơi Stauffenberg bị hành quyết) dự lễ kỷ niệm tròn 60 năm.

Montgomery: Bernard Law Montgomery (1887-1976), Thống chế (1944) của Anh, đánh bại Rommel ở El Alamein (1942), chỉ huy các lực lượng Anh và Canada trên chiến trường châu Âu (1944-1945).

Mussolini: Benito Mussolini (1883-1945), Thủ tướng và lãnh tụ độc tài của Phát xít Ý (1922-1943), thường được gọi theo tiếng Ý là Duce (có nghĩa "lãnh tụ") nên nhiều người sử dụng từ này cả trong lời nói và văn bản. Để tránh nhầm lẫn với chức danh chính thức "Lãnh tụ" của Hitler, bản dịch này dùng từ Duce để chỉ Mussolini.

Mueller: Heinrich Müller (1900-19??), Đại tướng S.S. (1939), Chỉ huy trưởng Mật vụ thuộc Cơ quan RSHA (1939-1945), giữ vai trò quan trọng

https://thuviensach.vn

trong việc thủ tiêu người Do Thái, chỉ huy việc truy lùng nhóm âm mưu ám sát Hitler (1944), mất tích sau khi Hitler tự sát.

Mueller: Hermann Müller (1876-1931), Bộ trưởng Ngoại giao (1919-1920) và hai lần làm Thủ tướng (1920, 1928-1930) của chế độ Cộng hoà Đức, ký kết Hoà ước Versailles với cương vị Bộ trưởng Ngoại giao.

Mueller: Tiến sĩ Josef Müller (1898-1979), tham gia nhóm âm mưu chống Hitler, bị bắt đưa vào trại tập trung (1944) nhưng thoát chết.

Mueller: Ludwig Müller (1883-1945), có quan hệ với phong trào Quốc xã từ những năm 1920, mang tư tưởng bài Do Thái mạnh mẽ, được bầu làm Giám mục Đế chế để lãnh đạo "Giáo hội Đế chế" mới (1933), ủng hộ Quốc xã đến cùng, tự tử khi Đức thua trận.

Munich (tên gốc theo tiếng Đức là München): thành phố lớn thứ ba của Đức, thủ phủ của Bang Bavaria.

Na Uy: là một phần lãnh thổ của Đan Mạch trong 4 thế kỷ và của Thuỵ Điển thêm 1 thế kỷ nữa, rồi mới được độc lập từ năm 1905, lúc ấy Hoàng tử Carl của Đan Mạch được bầu lên là Vua Haakon VII. Từ lúc khởi đầu Thế chiến I cho đến khi Thế chiến II bùng nổ, Na Uy vẫn chủ trương đứng trung lập.

Namur: thành phố thủ phủ của tỉnh cùng tên ở miền Nam nước Bỉ, là nơi hợp lưu của hai con sông Sambre và Meuse.

Narvik: cảng biển phía Tây Bắc Na Uy, quanh năm không bị đóng băng vì ở gần dòng hải lưu ấm Gulf Stream, vì thế đóng vai trò quan trọng trong tuyến đường hàng hải cung cấp quặng sắt của Thuỵ Điển cho Đức.

Naujocks: Alfred Naujocks (1911-196?), chỉ huy đội quân giả dạng làm quân Ba Lan tấn công đài truyền thanh Gleiwitz của Đức để Đức lấy cớ tiến công Ba Lan, khơi mào cho Thế chiến II, sau chiến tranh đào thoát khỏi trại giam tội nhân chiến tranh và mất tích hẳn.

Neurath: Nam tước Konstantin Freiherr von Neurath (1873-1956), Bộ trưởng Ngoại giao Đức (1932-1938), Bảo quốc Bohemia và Moravia (1939-

https://thuviensach.vn

1943), bị Toà án Nuremberg tuyên 15 năm tù, được trả tự do sớm vì lý do sức khoẻ (1953).

Nghị viện: ở Đức (tiếng Đức: Reichstag, có nghĩa: Nghị viện Đế chế) được thành lập từ thời Đế quốc La Mã thần thánh, hiện diện cho đến năm 1945. Hiện nay, Nghị viện Đức có tên là Bundestag, nhưng toà nhà Nghị viện vẫn được gọi là Reichstag.

Nibelungenlied: bộ sử thi Đức của tác giả vô danh xuất hiện đầu thế kỷ XIII, trình bày huyền thoại và lịch sử cổ xưa của vương quốc Burgundy, dựa theo đấy Richard Wagner soạn bốn đoạn nhạc kịch.

Niemoeller: Friedrich Gustav Emil Martin Niemöller (1892-1984), Hạm trưởng tàu ngầm trong Thế chiến I, thụ phong Mục sư (1931), thành lập một chi nhánh Tin lành (1934), quay lại chống Hitler nên bị đưa ra toà xét xử tội chống Nhà nước (1937), rồi bị đưa vào trại tập trung (1938-1945), được quân Mỹ giải cứu.

Nietzsche: Friedrich Wilhelm Nietzsche (1844-1900), triết gia và nhà thơ người Đức.

Nomura: Kichisaburo Nomura (1877-1964), Đô đốc Hải quân Nhật Bản, Bộ trưởng Ngoại giao (1939-1940), Đại sứ Nhật tại Mỹ (1941-1942).

Normandy (tên gốc theo tiếng Pháp là Normandie): vùng bờ biển miền Tây Bắc nước Pháp nhìn ra biển Manche, trải dài từ Cherbourg phía Tây đến Le Havre phía Đông, nơi quân Đồng minh đổ bộ giải phóng châu Âu năm 1944.

Nuremberg (tên gốc tiếng Đức là Nürnberg): thành phố miền Trung Nam của Đức, trong Thế chiến II là nơi diễn ra Đại hội thường niên của Đảng Quốc xã, năm 1935 là nơi Quốc xã ban hành Luật Nuremberg tước đoạt các quyền công dân của người Do Thái, trong hai năm (1945-1946) là nơi tổ chức Toà án Nuremberg, được xây dựng lại hoàn toàn sau chiến tranh.

Obersalzberg: xem Berchtesgaden.

Oder: sông dài 912 km ở miền Bắc Trung châu Âu, chảy qua Tiệp Khắc, Ba Lan hiện nay rồi ra biển Baltic. Trước Thế chiến II, sông Oder

https://thuviensach.vn

chảy qua lãnh thổ Đức, sau 1945 đoạn hạ lưu được quy định là đường biên giới Đức-Ba Lan. Berlin cách sông Oder ở điểm gần nhất khoảng 60 km.

Odessa: thành phố bên bờ bắc Tây Bắc biển Đen, vào thời Thế chiến II thuộc Liên Xô, hiện nay thuộc nước Ukraine.

Olbricht: Friedrich Olbricht (1888-1944), Đại tướng Lục quân Đức, Cục trưởng Tổng hợp-Thanh tra thuộc Bộ Tư lệnh Lục quân, Cục trưởng Động viên thuộc Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, tham gia vụ ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, bị Fromm xử tử hình.

Ohlendorf: Otto Ohlendorf (1907-1951), Trung tướng S.S. (1944), Trưởng phòng Amt III (Tình báo nội bộ) thuộc RSHA (1943-1945), chỉ huy Đội Đặc nhiệm D ở Ukraine và Crimea (1941), bị Toà án Nuremberg xử tử hình.

OKW: xem Quân đội Đức.

Oshima: Hiroshi Oshima (1886-1975), Nam tước, Thượng tướng Đại sứ Nhật tại Đức (1938-1939, 1941-1945), sau chiến tranh bị án tù chung thân do tội ác chiến tranh (1948) rồi được ân xá (1955).

Oster: Hans Oster (1887-1945), Đại tá Đức, phụ tá chính cho Đô đốc Canaris ở Cục Quân báo, có vai trò tích cực trong các âm mưu chống Hitler, bị Mật vụ Đức xử thắt cổ cùng với Canaris ít tuần trước khi Thế chiến II kết thúc.

Ott: Eugen Ott (1889-1977), Thiếu tướng Đức, Tùy viên Quân sự Đức tại Nhật (??-1938), Đại sứ Đức tại Nhật (1938-1942).

Papen: Franz von Papen (1879-1969), Thủ tướng Cộng hoà Đức thay thế Bruening (1932-1932), người tiền nhiệm của Schleicher, Phó Thủ tướng trong Nội các Hitler (1933-1934), Công sứ Đức tại Áo (1934- 1938), Đại sứ Đức tại Thổ Nhĩ Kỳ (1939-1944), được Toà án Nuremberg tha bổng.

Pas-de-Calais: tên theo tiếng Pháp (người Anh gọi là Dover) của eo biển nơi biển Manche hẹp nhất (khoảng 35 km) giữa Pháp và Anh, bên Pháp là thị trấn Calais và Mũi Gris-Nez, bên Anh là hai thị trấn Folkestone và Dover.

https://thuviensach.vn

Patton: George Smith Patton, Jr. (1885-1945), Đại tướng (1945) của Mỹ, Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Ba trên mặt trận phía Tây (1944), qua đó nổi tiếng vì chiến thuật đánh tổng lực bằng xe thiết giáp.

Paulus: Friedrich Wilhelm Ernst Paulus (1890-1957), Tham mưu phó Lục quân Đức (1940), Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Sáu đánh Stalingrad (1942), bị Hồng quân bao vây, đầu hàng Liên Xô vài giờ sau khi được thăng Thống chế (1943), được trả về Đông Đức năm 1953.

Peenemünde: thị trấn ở Đông Bắc Đức, bên bờ biển Baltic, nơi Đức có cơ sở phát triển tên lửa V-1 và V-2.

Pétain: Henri Philippe Benoni Omer Joseph Pétain (1856-1951), cầm đầu chế độ Vichy dưới sự chiếm đóng của Đức (1940-1944), sau Thế chiến II bị kết án tử hình rồi được Charles de Gaulle giảm còn tù chung thân.

Phẩm cấp Hiệp sĩ Teuton: Phẩm cấp quân sự của người Đức Teuton được thành lập vào cuối thế kỷ XII, kế đến lập căn cứ ở vương quốc Phổ, với quân phục và khiên nền trắng và chữ thập đen, xây dựng một loạt thành trì vững chắc, từ đấy họ tiến hành những cuộc tấn công chống các chủng tộc Slav. Đến thế kỷ XIV Hiệp sĩ Teuton trở thành một lực lượng hùng mạnh, thống trị Đông Âu và Trung Âu. Trong nhiều thế kỷ, họ thôn tính các dân tộc Slav và giúp người Đức mở rộng lãnh thổ về phía Đông Âu. Vì thế Quốc xã xem Hiệp sĩ Teuton là tấm gương sáng, sử dụng hình tượng các thành trì người Teuton như là biểu hiện cho lịch sử quang vinh của người Đức.

Phe Trục: khởi đầu có ba nước chủ yếu là Đức, Ý và Nhật, sau có thêm Hungary, Rumania, Bulgaria và Nam Tư.

Phi đoàn: xem Đơn vị không quân.

Phong trào Cải cách: cuộc Cách mạng tôn giáo trong Giáo hội Cơ đốc ở Tây Âu vào thế kỷ XVI, chấm dứt quyền năng tối thượng của Giáo hoàng và khởi đầu cho các hội thánh Tin lành. Phong trào này thay đổi toàn diện lối sống thời Trung cổ ở Tây Âu, mở đầu một kỷ nguyên mới trong lịch sử hiện đại, kết quả là quyền lực và tài sản của giới quý tộc phong kiến và Giáo hội Thiên Chúa La Mã suy giảm, được chuyển qua các thành phần trung lưu

https://thuviensach.vn

và vương quyền. Nhiều lãnh thổ giành được độc lập về chính trị, tôn giáo và văn hoá. Cùng lúc, việc xoá bỏ thể chế cai trị phong kiến giúp tháo gỡ những trói buộc về thương mại do giáo điều truyền thông đặt ra, mở đường cho việc phát triển chủ nghĩa tư bản hiện đại (Xem thêm: Luther).

Phòng tuyến Maginot: gồm công sự, giao thông hào, lô cốt… bằng bê tông cốt thép dày, được vũ trang với hoả lực mạnh, do Pháp xây dọc đường biên giới với Đức.

Phổ (tên gốc là Preußen): trước Thế chiến I là vương quốc lớn nhất và hùng mạnh nhất trong Đế chế Đức, vì thế trong nhiều trường hợp "Phổ" đồng nghĩa với "Đức", và khi nói đến vinh quang ngày trước của Đức, người Đức hay nhắc đến Phổ. Sau Thế chiến I, Phổ vẫn là bang lớn nhất nước Đức vào thời Hitler, đóng thủ phủ ở Berlin (cũng là thủ đô của Đức).

Picardie: tỉnh ở miền Bắc của Pháp.

Pohl: Oswald Pohl (1892-1951), Đại tướng Waffen-S.S. (1942), Cục trưởng Kinh tế và Hành chính của S.S. (WVHA), tham gia thủ tiêu người Do Thái trong các trại tập trung, bị Toà án Nuremberg xử tử hình.

Popitz: Johannes Popitz (1884-1945), Bộ trưởng Tài chính của Bang Phổ (1933), tham gia âm mưu chống Hitler, bị Mật vụ Đức bắt và xử tử.

Posen (tên gốc là Poznań): thành phố miền Tây Ba Lan, sau Thế chiến I đến giờ thuộc về Ba Lan.

Potsdam: thành phố miền Đông Bắc nước Đức, có giá trị lịch sử liên quan đến quá khứ anh hùng của người Đức. Quốc xã chọn Potsdam để cử hành lễ khai mạc Nghị viện mới năm 1934 nhằm thể hiện sự đoàn kết giữa thế hệ lãnh đạo cũ và Quốc xã. Potsdam cũng là nơi tổ chức Hội nghị Potsdam lịch sử 1945 giữa Thủ tướng Anh Churchill, Thủ tướng Liên Xô Stalin và Tổng thống Mỹ Truman.

Pripet hoặc Pripyat: vùng đầm lầy pha rừng ngập nước rộng gần 300 km², thuộc lưu vực sông Pripet rộng 100.000 km², ở miền Trung Tây của Liên Xô trong Thế chiến II, hiện giờ nằm giữa Belarus về phía Bắc và Ukraine về phía Nam.

https://thuviensach.vn

Quân đội Đức: Sau Thế chiến I, phần đông sĩ quan và binh sĩ trong Quân đội Đế chế Đức được giải ngũ. Năm 1919, Cộng hoà Đức thành lập Quân đội mới, đến năm 1921 Quân đội này có tên chính thức là Reichswehr (Quân Phòng vệ Đế chế) có cơ số 100.000 theo hạn chế của Hoà ước Versailles bao gồm lục quân và một ít tàu chiến, riêng xe thiết giáp, đại pháo và máy bay bị cấm. Vì Hoà ước Versailles cấm thành lập Bộ Tổng Tham mưu, Đức lập ra một cơ quan gọi là Truppendienst (Cơ quan Binh sĩ), người đứng đầu là Hans von Seeckt được gọi là "Chỉ huy Ban Lãnh đạo Quân đội" (1920-1926).

Bắt đầu từ 1935, quân đội Đức có tên chính thức là Wehrmacht (Lực lượng Phòng vệ), gồm có các quân chủng Lục quân, Hải quân và Không quân dưới quyền Bộ Tổng Tham mưu và Bộ Chiến tranh. Blomberg là Tổng Tham mưu trưởng Quân lực kiêm Bộ trưởng Bộ Chiến tranh. Sau khi Tổng thống Hindenburg qua đời tháng 8 năm 1934, Adolf Hitler giữ chức Tư lệnh Tối cao Quân lực cho đến phút chót. Sau khi Blomberg từ chức năm 1938, Bộ Chiến tranh bị giải tán, thay vào đó là Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực (Oberkommando der Wehrmacht hoặc OKW) do Hitler chỉ đạo trực tiếp. Cơ cấu tổ chức như sau:

Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực (OKW)

Trên lý thuyết Bộ Tư lệnh Lục quân ở dưới sự chỉ huy của OKW. Trên thực tế, OKW chỉ huy trực tiếp chiến trường phía Đông và OKH phụ trách chủ yếu chiến trường phía Tây.

- Tư lệnh Tối cao Quân lực
  - Adolf Hitler (1935-1945)
  - Thuỷ sư Đô đốc Karl Doenitz (1945)
  - Tổng Tham mưu trưởng Quân lực (chức danh cũ)
  - Thống chế Paul von Hindenburg (1933-1934)
  - Adolf Hitler (1934-1935)
  - Thống chế Werner Eduard Fritz von Blomberg (1935-1938) Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Tối cao

https://thuviensach.vn

    - Thống chế Wilhelm Keitel (1938-1945)
- Tham mưu trưởng Hành quân, Bộ Chỉ huy Tối cao
    - Đại tướng cấp cao Alfred Jodl (1939-1945)
- Tham mưu phó Hành quân, Bộ Chỉ huy Tối cao
    - Trung tướng Walter Warlimont (1939-1944)

Bộ Tư lệnh Lục quân (OKH)

- Tư lệnh Lục quân:
    - Đại tướng cấp cao Werner von Fritsch (1935-1938)
    - Thống chế Walther von Brauchitsch (1938-1941)
    - Adolf Hitler (1941-1945)
    - Thống chế Ferdinand Schoerner (1945)
- Tham mưu trưởng Lục quân:
    - Đại tướng Ludwig Beck (1935-1938)
    - Đại tướng cấp cao Franz Halder (1938-1942)
    - Đại tướng cấp cao Kurt Zeitzler (1942-1944)
    - Đại tướng cấp cao Heinz Guderian (1944-1945)
    - Đại tướng Hans Krebs (1945)

Bộ Tư lệnh Không quân (OKL)

- Tư lệnh Không quân:
    - Thống chế Đế chế Hermann Goering (1935-1945)
    - Thống chế Robert Ritter von Greim (1945)
- Phó Tư lệnh kiêm Tổng Thanh tra:
    - Thống chế Erhard Milch (1938-1945)
- Tham mưu trưởng Không quân:
    - Đại tướng Walther Wever (1935-1936)
    - Thống chế Albert Kesselring (1936-1937)
    - Đại tướng Hans-Jürgen Stumpff (1937-1939)
    - Đại tướng cấp cao Hans Jeschonnek (1939-1943)

https://thuviensach.vn

- Đại tướng Günter Korten (1943-1944)
- Đại tướng Werner Kreipe (1944)
- Đại tướng Karl Koller (1944-1945)

Bộ Tư lệnh Hải quân (OKM)

- Tư lệnh Hải quân:
  - Thuỷ sư Đô đốc Erich Raeder (1928-1943)
  - Thuỷ sư Đô đốc Karl Doenitz (1943-1945)
  - Đô đốc cấp cao Hans-Georg von Friedeburg (1945)
  - Đô đốc cấp cao Walter Warzecha (1945)
- Tham mưu trưởng Hải quân:
  - Đô đốc Otto Groos (1931-1934)
  - Đô đốc Günther Guse (1934-1938)
  - Đô đốc Otto Schniewind (1938-1941)
  - Đô đốc Kurt Fricke (1941-1943)
  - Đô đốc Wilhelm Meisel (1943-1945)

Quân hàm: từ ngữ dịch thuật tựu chung được sử dụng như sau[*]:

Trên cấp tướng:

- Lục quân có Thống chế ở Anh (Field Marshal) và Pháp (Maréchal), Đức có Thống chế Đế chế (Reichsmarschall, duy nhất Goering mang quân hàm này) và Thống chế (Generalfeldmarschall), Mỹ có Thống tướng (General of the Army), Liên Xô có 3 cấp nguyên soái mà sách nguyên bản không ghi rõ cấp nào: Đại Nguyên soái Liên bang Xô Viết (Генерали́ссимус Сове́тского Сою́за, duy nhất Stalin mang quân hàm này), Nguyên soái Liên bang Xô viết (Ма́ршал Сове́тского Сою́за), và Nguyên soái binh chủng (Генераал армии của Không quân, Pháo binh, Thiết giáp, Thông tin, Kỹ thuật).
- Hải quân các nước Anh, Đức, Liên Xô, Mỹ và Pháp đều có Thuỷ sư đô đốc.

Cấp tướng:

https://thuviensach.vn

- Lục quân và Không quân các nước Anh, Mỹ*, Liên Xô, Pháp đều có 4 cấp tương đương với Đại tướng, Thượng tướng, Trung tướng và Thiếu tướng của Quân đội Việt Nam. Đức có ba cấp tướng, vì thế có thể xem như không có thượng tướng. Còn có thêm Đại tướng cấp cao của Đức (Generaloberst) và Liên Xô (Маршал).
- Hải quân: từ trên xuống là Đô đốc (ngang với Đại tướng), Phó Đô đốc, Chuẩn Đô đốc và Đề đốc*. Còn có thêm Phó Thuỷ sư đô đốc của Đức (Generaladmiral) và Liên Xô (Адмирал флота).

Cấp tá: các nước Anh, Đức, Mỹ, Liên Xô và Pháp có 3 cấp, xem như tương đương với Đại tá, Trung tá và Thiếu tá của Quân đội Việt Nam, không có cấp tương đương với Thượng tá.

Cấp uý: các nước Mỹ, Liên Xô và Pháp có 4 cấp tương đương với Đại uý, Thượng uý, Trung uý và Thiếu uý của Quân đội Việt Nam, riêng Anh và Đức chỉ có 3 cấp nên xem như không có cấp tương đương với Thượng uý.

Quân trừ bị: loại hình quân đội được huấn luyện xong rồi cho về nhà làm công việc bình thường, khi cần có thể được gọi lại vào quân đội, ngày thường có thể lãnh thêm nhiệm vụ như dân phòng. Cần phân biệt với quân dự bị, là quân có đội hình và trang bị hoàn chỉnh trong tình trạng dự phòng, sẵn sàng tác chiến ngay khi tình thế đòi hỏi. Riêng ở Đức, quân trừ bị được tổ chức chặt chẽ hơn thành lực lượng Dân quân.

Quận công Windsor: xem Edward VIII.

Quisling: Vidkun Abraham Lauritz Jonssøn Quisling (1887- 1945), người Na Uy hợp tác với Đức để lũng đoạn Na Uy, được Đức cử làm Thủ tướng Na Uy (1942-1945), suốt chiến tranh cộng tác đắc lực với Quốc xã, sau chiến tranh bị xử tử hình. Danh từ chung “quisling” được dùng trong vài ngôn ngữ ở châu Âu, kể cả tiếng Anh, như là đồng nghĩa với “kẻ bán nước”.

Raeder: Erich Johann Albert Raeder (1876-1960), người đầu tiên (1939) nhận quân hàm Thuỷ sư Đô đốc của Đức Quốc xã, Tư lệnh Hải quân (1928-1943). Bị Toà án Nuremberg xử chung thân (nhưng bản án gây tranh cãi), được trả tự do vì lý do sức khoẻ (1955).

https://thuviensach.vn

Ramsay: Sir Bertram Home Ramsay (1883-1945), Đô đốc của Anh quốc. Khi còn là Phó Đô đốc, tổ chức cuộc di tản ở Dunkirk. Đóng vai trò quan trọng trong trận Normandy, bị tử nạn khi đi máy bay.

Rastenburg: ngôi làng thuộc Đông Phổ (bây giờ là Kętrzyn thuộc Ba Lan, gần biên giới với Nga), có tổng hành dinh chiến trường của Hitler được gọi là Hang Sói (từ tiếng Đức: Wolfsschanze).

Reichenau: Walther von Reichenau (1884-1942), Thống chế (1940) của Đức, góp phần thuyết phục Hitler dẹp bỏ lực lượng S.A. nếu muốn được quân đội ủng hộ. Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Mười đánh Ba Lan (1939), Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Sáu đánh Liên Xô (1941), Tư lệnh Tập đoàn quân Nam thay thế Rundstedt. Khi bị xuất huyết não, ông được đưa lên máy bay về Đức, nhưng chiếc máy bay gặp nạn tại Leipzig khiến cho ông chết vì đau tim.

Reitsch: Hanna Reitsch (1912-1979), nữ phi công lái máy bay thử nghiệm nổi tiếng của Không quân Đức, một trong hai phụ nữ Đức được thưởng Huân chương Chữ thập sắt hạng Nhất, sau chiến tranh bị quân Mỹ giam trong 18 tháng rồi được trả tự do.

Rennes: thành phố ở Tây Bắc nước Pháp, nơi hợp lưu của hai con sông Ille và Vilaine, cách bờ biển Normandy khoảng 160 km về hướng Tây Nam.

Rhine: một trong những sông chính ở châu Âu, dài 1.320 km, chảy qua Thuỵ Sĩ, Áo, Pháp, Đức, Hà Lan rồi ra biển Bắc, đoạn trên cùng là biên giới Thuỵ Sĩ-Áo, đoạn kế là biên giới Pháp-Đức.

Rhineland: vùng lãnh thổ của Bỉ, Pháp và Đức nằm dọc bờ Tây sông Rhine. Sau Thế chiến I, Hoà ước Versailles quy định Đồng minh chiếm đóng tạm thời trong 15 năm khu vực Rhineland nằm trong nước Đức. Hiệp ước Locarno quy định Rhineland là vùng trung lập, phi quân sự.

Richthofen: Wolfram Freiherr von Richthofen (1895-1945), Thống chế Không quân Đức (1943), Tư lệnh Đại Quân đoàn Số 4 Không quân trên mặt trận Liên Xô, về hưu vì lý do sức khoẻ (1944), qua đời trong khi bị quân Mỹ tạm giam.

https://thuviensach.vn

Ribbentrop: Joachim von Ribbentrop (1893-1946), Đại tướng S.S., Đại sứ Đức tại Anh (1936-1938), Bộ trưởng Ngoại giao (1938-1945), lập kế hoạch và thi hành mở rộng lãnh thổ Đức, dẫn đến việc sáp nhập Áo và Tiệp Khắc vào nước Đức, bị Toà án Nuremberg xử tử hình.

Rommel: Erwin Johannes Eugen Rommel (1891-1944), Thống chế (1942) của Đức, Tư lệnh Sư đoàn 7 Thiết giáp đánh Pháp, tiên phong đến Dunkirk (1940), Tư lệnh Binh đoàn Châu Phi (1941-1943), qua đó nổi tiếng với biệt danh "Cáo Sa mạc", Tư lệnh Tập đoàn quân B ở Normandy (1943), có liên can đến vụ ám sát hụt Hitler nên bị Hitler hạ sát. Ông là người duy nhất của chế độ Quốc xã có một Viện bảo tàng tưởng niệm sự nghiệp và cá nhân.

Rosenberg: Alfred Rosenberg (1893-1946), Đảng viên Quốc xã có học thức lúc Đảng còn trong thời kỳ phôi thai, khởi xướng và thực hiện nhiều chủ trương của Quốc xã, tham gia Bạo loạn Nhà hàng Bia, Bộ trưởng Lãnh thổ phía Đông, chống việc thủ tiêu các dân tộc Slav nhưng có hành động mạnh bài Do Thái, bị Toà án Nuremberg xử tử hình.

Rostov: hoặc Rostov-na-Donu, thành phố miền Tây Nam nước Nga, nằm bên cửa sông Don đổ ra biển Azov, có vị trí chiến lược quan trọng vì là trung tâm giao thông nối với biển Azov, kênh Volga-Don đến biển Caspi, biển Baltic và các mỏ dầu vùng Caucasus.

Roehm: Ernst Julius Röhm (1887-1934), cựu Đại uý trong Thế chiến I, Tham mưu trưởng lực lượng S.A., tham gia Bạo loạn Nhà hàng Bia, bị sát hại trong vụ Thanh trừng Đẫm máu ngày 30 tháng 6 năm 1934.

RSHA (Reichssicherheitshauptamt – Cơ quan Trung ương An ninh Đế chế): thuộc S.S., được thành lập vào năm 1939 bằng cách sáp nhập các bộ phận: S.D., Mật vụ và Cảnh sát Hình sự. Chức năng chính thức là chiến đấu chống "các kẻ thù của Đế chế", người Do Thái và những "thành phần chủng tộc bất hảo". RSHA được chia ra thành bảy phòng (Ämter hoặc Amt), trong đó Amt IV là Mật vụ (Gestapo), dưới quyền Heinrich Mueller. Adolf Eichmann đứng đầu Văn phòng Di cư người Do Thái của Amt IV.

https://thuviensach.vn

Ruhr: Sông Ruhr (một nhánh của sông Rhine) hoặc vùng lưu vực sông Ruhr miền Tây nước Đức. Vùng này kéo dài từ hai bên bờ sông Ruhr về hướng Đông giữa Wesel và Düsseldort, có mật độ công nghiệp hoá rất cao.

Runciman: Walter Runciman (1870-1949), Tử tước Thứ Nhất xứ Doxford, được Thủ tướng Anh cử đi thuyết phục Tiệp Khắc giao Sudetenland cho Đức (1938).

Rundstedt: Karl Rudolf Gerd von Rundstedt (1875-1953), Thống chế (1940) của Đức, Tư lệnh Tập đoàn quân Nam đánh Ba Lan (1939), Tư lệnh Tập đoàn quân A đánh Pháp qua vùng Ardennes (1940), Tư lệnh Tập đoàn quân Nam đánh Liên Xô (1941), khi bị Liên Xô phản công xin phép Hitler cho rút lui nhưng bị từ chối, mất chức và Richeneau thay thế. Kế tiếp, ông được gọi lại làm Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây (1942), khuyên Hitler đàm phán hoà bình với Đồng minh nên bị mất chức và Kluge thay thế (tháng 7 năm 1944). Sau khi Hitler bị ám sát hụt ngày 20 tháng 7 năm 1944, Kluge tự tử, ông được bổ nhiệm làm Chánh án Toà án Danh dự, có Keitel và Guderian tham gia, để tước quân tịch những sĩ quan có liên can rồi giao họ cho Toà án Nhân dân xét xử. Rundstedt được tái bổ nhiệm Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây (tháng 9 năm 1944) rồi lại mất chức và Kesselring thay thế (tháng 3 năm 1945). Sau Thế chiến II, ông bị quy là tội nhân chiến tranh nhưng không ra toà vì lý do sức khoẻ, rồi được trả tự do (1948).

S.A. (viết tắt từ tên Đức Sturmabteilung): đội quân riêng của Đảng Quốc xã, vì mặc đồng phục màu nâu nên còn được gọi là "Áo Nâu", phân biệt với lực lượng S.S. là "Áo Đen". Từ năm 1930, Hitler là Lãnh tụ của S.A., trực tiếp dưới quyền là Tham mưu trưởng chỉ huy hàng ngày, Tham mưu trưởng S.A. nổi tiếng nhất là Roehm.

Saar: bang miền Tây Nam nước Đức, ngày xưa thuộc Đế quốc La Mã thần thánh nhưng chịu ảnh hưởng mạnh của Pháp, theo thời gian sang tay nhiều lần giữa Pháp và Đức. Hoà ước Versailles quy định các mỏ than ở Saar thuộc quyền khai thác của Pháp trong 15 năm để bồi thường cho những thiệt hại ở các mỏ than của Pháp trong Thế chiến I.

https://thuviensach.vn

Sachsen: bang miền Đông nước Đức, thủ phủ ở Dresden, trước Thế chiến I là một vương quốc của Đế chế Đức, sau đó là bang nằm trong Cộng hoà Đức, hiện giờ có lãnh thổ gần tương ứng với vương quốc ngày xưa.

Salmuth: Hans Eberhard Kurt von Salmuth (1888-1962), Đại tướng cấp cao (1943) của Đức, Tham mưu trưởng Tập đoàn quân B đánh Pháp (1939-1941), Tư lệnh Quân đoàn XXX đánh Liên Xô (1941), sau đó làm Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Hai rồi Thứ Tư (1942-1943), Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Mười Lăm trong trận Normandy, bị cách chức khi Đồng minh giải phóng Paris, nhận án tù 20 năm nhưng được giảm còn 12 năm (1951).

Saint-Lô: thị trấn ở miền Tây Bắc nước Pháp, nằm trên sông Vire ở vùng Normandy, gần bờ biển Manche.

Sauckel: Fritz Sauckel (1894-1946), Xứ uỷ Thüringen (1927), Bộ trưởng Đặc mệnh Toàn quyền Cơ quan Sử dụng Lao động (1942-1945), khai thác lao động nô lệ ở các lãnh thổ bị Đức chiếm đóng, bị Toà án Nuremberg xử tử hình.

Schacht: Hjalmar Horace Greeley Schacht (1877-1970), Tiến sĩ Kinh tế (1899), tuy không phải là Đảng viên Quốc xã nhưng ủng hộ Hitler nhiệt tình và lập nhiều chương trình nhằm giải quyết nạn thất nghiệp và ổn định tiền tệ (1922-1923), Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Đức (1923-1930, 1933-1939), Bộ trưởng Kinh tế Đức (1934-1937) kiêm Đặc mệnh Toàn quyền Kinh tế Chiến tranh (1935-1937), Quốc vụ khanh (1939-1943). Ông bị Quốc xã kết án dính líu đến vụ ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, bị đưa vào trại tập trung, rồi được Đồng minh giải thoát. Ông được Toà án Nuremberg tha bổng, nhưng bị Toà án Bài trừ Quốc xã của Đức tuyên án 8 năm khổ sai, rồi được trả tự do (1948).

Schellenberg: Walther Friedrich Schellenberg (1910-1952), Thiếu tướng S.S., Phó Giám đốc Cơ quan RSHA (1939-1942), thay thế Canaris làm Giám đốc Cục Quân báo (1944), sau Thế chiến II bị án 6 năm tù nhưng được trả tự do sớm (1951) vì lý do sức khoẻ.

https://thuviensach.vn

Scheubner-Richter: Ludwig Maximilian Erwin von Scheubner-Richter hoặc Max Scheubner-Richter (1884-1923): một trong những Đảng viên Quốc xã đầu tiên, trúng đạn qua đời trong vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia.

Schirach: Baldur Benedikt von Schirach (1907-1974), Lãnh đạo Đoàn Thanh niên Hitler (1931), Xứ uỷ kiêm Thủ hiến Thành phố Vienna, bị đưa ra xử trước Toà án Nuremberg, ngồi tù 1946-1966.

Schlabrendorff: Fabian von Schlabrendorff (1907-1980), sĩ quan dưới quyền Tresckow, tham gia vào âm mưu ám sát Hitler, bị đưa ra Toà án Nhân dân xét xử nhưng máy bay Đồng minh ném bom trúng phiên toà, bị đưa vào trại tập trung rồi được quân Mỹ giải cứu.

Schlegelberger: Louis Rudolph Franz Schlegelberger (1876-1970), Bộ trưởng Tư pháp Đức (1941-1942), bị Toà án Nuremberg xử tù chung thân nhưng được trả tự do năm 1950 vì già yếu.

Schleicher: Tướng Kurt von Schleicher, Bộ trưởng Quốc phòng trong Nội các của Papen (1932), Thủ tướng Cộng hoà Đức (1932-1933) tiếp nối Papen trước khi Hitler lên thay thế, bị sát hại cùng vợ trong vụ Thanh trừng đẫm máu.

Schmidt: Tiến sĩ Paul Schmidt (1923-1945), thông dịch viên của Bộ Ngoại giao Đức, thông dịch cho Hitler trong nhiều cuộc hội đàm quan trọng với nhân vật cao cấp nước ngoài.

Schmitt: Kurt Paul Schmitt (1886-1950), Thiếu tướng S.S. (1935), Tổng Giám đốc Công ty Bảo hiểm Allianz (1921-1933), Bộ trưởng Kinh tế (1933-1934), sau đó làm trong hội đồng quản trị của một số công ty tư nhân.

Schoerner: Ferdinand Schörner (1892-1973): Thống chế (1944) của Đức, Tư lệnh Sư đoàn 6 Sơn cước đánh Liên Xô (1940), Tư lệnh Quân đoàn XXXX Thiết giáp (1943), Tư lệnh Tập đoàn quân A rồi Tập đoàn quân Nam Ukraine ở Liên Xô (1944), Tư lệnh Tập đoàn quân ở Tiệp Khắc (1945), được Hitler cử trong Tuyên cáo Chính trị làm Tư lệnh Lục quân, sau Thế chiến II bị Liên Xô tuyên án 25 năm khổ sai, khi được trả tự do (1955) trở

https://thuviensach.vn

về Tây Đức rồi bị toà án Tây Đức xét xử vì tội xử tử thuộc cấp sai phạm trong chiến tranh, bị án tù 4 năm 6 tháng, được trả tự do năm 1963.

Schulenburg: Friedrich Werner von der Schulenburg (1875-1944), Đại sứ Đức ở Liên Xô (1934-1941), bị buộc phải từ chức khi Đức đánh Liên Xô, tham gia vụ ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, được chỉ định là Ngoại trưởng nếu thành công, bị Mật vụ xử tử.

Schuschnigg: Kurt Schuschnigg (1897-1977), Thủ tướng Áo (1934-1938), bị Đức Quốc xã cầm tù khi Đức sáp nhập Áo, được Quân đội Mỹ giải cứu năm 1945.

Schwarz: Franz Xavier Schwarz (1875-1947): Thủ quỹ của Đảng Quốc xã, Đại tướng cấp cao S.S..

S.D. (Sicherheitsdienst, có nghĩa "Cơ quan An ninh"): cơ quan tình báo của S.S., được thành lập năm 1931 dưới quyền Heydrich, sau 1939 thuộc cơ quan RSHA, từ năm 1944 nắm luôn Quân báo.

Sedan: thị trấn ở Đông Nam nước Pháp, trong vùng Ardennes, bên bờ sông Meuse, gần biên giới Pháp-Bỉ.

Seeckt: Hans von Seeckt (1866-1936), Đại tướng của Đức, sau Thế chiến I có nhiệm vụ tổ chức lại Quân đội Đức theo hạn chế của Hoà ước Versailles và đứng đầu Quân đội mới này với chức vụ tương đương Tổng Tham mưu trưởng Quân lực (1920-1926), bí mật nhờ Liên Xô tạo điều kiện chế tạo vũ khí trên đất Liên Xô, đại biểu Nghị viện (1930-1932).

Seisser: Đại tá Hans von Seisser, Chỉ huy trưởng cảnh sát bang Bavaria, là một trong tam đầu chế lãnh đạo Bavaria khi vụ "Bạo loạn Nhà hàng Bia" xảy ra.

Seyss-Inquart: Arthur Seyß-Inquart (1892-1946), Thủ tướng Áo (1938), Đại tướng S.S., tiếp tục điều hành nước Áo sau khi Áo bị sáp nhập vào Đức (1938), Quốc vụ khanh của Đức (1939), Phó Toàn quyền Ba Lan, Cao uỷ Hà Lan (1940), Ngoại trưởng Đức thay thế Ribbentrop (1945), bị Toà án Nuremberg xử tử hình.

https://thuviensach.vn

Silesia: vùng đất nằm dọc trung lưu và thượng lưu sông Oder và dãy núi Sudetes, khi xưa thuộc Đế chế Đức, sau Thế chiến I bị các nước Ba Lan, Tiệp Khắc và Đức tranh chấp, phần bên Đức được chia thành Thượng Silesia và Hạ Silesia. Hiện giờ vùng đất này bao gồm miền Tây Nam Ba Lan, một phần Cộng hoà Séc cùng các bang Brandenburg và Saxony ở miền Đông nước Đức.

Simon: John Allsebrook Simon (1873-1954), Bộ trưởng Ngoại giao Anh (1931-1935), Bộ trưởng Nội vụ (1935-1937), Bộ trưởng Tài chính (1937-1940).

Sir: trong sách này là từ xưng hô đặt trước tên người được Hoàng gia Anh phong tước vị Hiệp sĩ.

Six: Tiến sĩ Franz Alfred Six (1909-1975), Thiếu tướng S.S. (1945), đứng đầu Phòng VII của RSHA, bị Toà án Nuremberg xử 20 năm tù (1948), được giảm án còn 15 năm (1951).

Skagerrak: eo biển nằm giữa bờ biển miền Nam của Na Uy và bờ biển miền Nam của Đan Mạch.

Slav: các dân tộc phân bố ở Đông Âu và Trung Âu, bán đảo Balkans, và qua dãy núi phía châu Á. Nhánh phía Đông gồm những dân tộc Nga, Belarus, Ukraine, nhánh miền Tây gồm những dân tộc Ba Lan, Séc, Slovak, và nhánh phía Nam gồm những dân tộc Slovenia, Serb-Croatia, Macedonia, và Bulgaria. Hitler xem các dân tộc Slav là ở mức hạ đẳng so với dân tộc Đức.

Slovakia: từ đầu thế kỷ X là một phần của Hungary, được nhập vào Bohemia và Moravia thuộc Tiệp Khắc (1918), tuyên bố ly khai khỏi Tiệp Khắc (1939), hiện nay là một nước độc lập.

Skorzeny: Otto Skorzeny (1908-1975), Trung tá Waffen-S.S., chiến đấu trên chiến trường Liên Xô (1941-1942), được Hitler cử làm chỉ huy chiến dịch giải cứu Mussolini (1943), chỉ huy đặc công đi bắt cóc Tổng thống Nam Tư Tito nhưng thất bại (1944), chỉ huy đội quân giả dạng binh sĩ Mỹ xâm nhập vùng hành quân của Mỹ để gây rối loạn (1944), sau chiến

https://thuviensach.vn

tranh bị Toà án Quân sự Dachau xét xử như tội nhân chiến tranh, được tha bổng nhưng chưa được thả ngay, rồi trốn thoát khỏi trại giam (1948).

Smolensk: thành phố ở vùng Trung Tây nước Nga, nằm bên bờ sông Dniepr (gần biên giới Nga – Belarus hiện nay), là giao điểm của các tuyến đường quan trọng và được xem là thành trì che chắn Moscow, vì thế khi xâm lăng Nga, quân đội Vua Charles XII của Thuỵ Điển, Hoàng đế Napoléon và sau này là của Hitler đều đi qua thành phố này.

Spartakist (tiếng Đức: Spartakusbund): nhóm có khuynh hướng chủ nghĩa xã hội do Rosa Luxemburg và Karl Liebknecht thành lập vào năm 1916. Trong Thế chiến I, nhóm này là cánh tả của Đảng Dân chủ Xã hội. Tên của nhóm là do Liebknecht lấy bút hiệu "Spartacus" (tên của một nô lệ cầm đầu phong trào nổi dậy chống triều đình La Mã) để viết báo.

Speer: Albert Speer (1905-1981), được xem là "kiến trúc sư đầu tiên của Đức Quốc xã", thiết kế nhiều công trình kiến trúc độc đáo như Phủ Thủ tướng mới (1939), Bộ trưởng Khí tài và Vũ trang (1942), góp công trong việc chấn chỉnh ngành công nghiệp sản xuất của Đức, ngay sau khi chiến tranh chấm dứt được tự do di chuyển, diễn thuyết…, nhưng bị Toà án Nuremberg truy tố và tuyên 20 năm tù vì việc sử dụng lao động nô lệ, mãn hạn tù năm 1966.

Speidel: Hans Speidel (1897-1984), Trung tướng (1945) của Đức Quốc xã, Tham mưu trưởng Tập đoàn quân B dưới quyền Rommel và Kluge (1944), liên can vào vụ ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944 nhưng vì Toà Danh dự gồm Rundstedt, Guderian, và Keitel không tước quân tịch nên không bị đưa ra xét xử, là người duy nhất trong nhóm chủ mưu không bị sát hại hoặc tự tử, sau chiến tranh làm Đại tướng của Cộng hoà Liên bang Đức trong khối NATO, Tư lệnh lực lượng trên bộ của NATO ở châu Âu (1957-1963).

Sperrle: Hugo Sperrle (1885-1953), Thống chế (1940) của Không quân Đức, Tư lệnh Đại Quân đoàn Số 3 Không quân đóng trên đất Pháp để đánh phá Anh, bị đưa ra Toà án Nuremberg nhưng được tha bổng.

https://thuviensach.vn

Sponeck: Hans Graf von Sponeck (1888-1944), Trung tướng (1940) của Đức, Tư lệnh Quân đoàn 42 đánh Liên Xô, bị đưa ra toà án quân sự (1942) vì tự ý ra lệnh rút quân, bị án tử hình nhưng Hitler giảm còn 6 năm tù, bị tử hình sau âm mưu ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944 tuy không can dự.

Sportpalast: cung thể thao có mái che với sức chứa 10.000 người ở phía Tây Berlin, xây năm 1910 cho các môn trượt băng, quyền Anh…, cũng là nơi diễn ra triển lãm, mít tinh…, bị phá huỷ năm 1973.

S.S. (viết tắt từ tên Đức Schutzstaffel, có nghĩa "đội phòng vệ"): tổ chức quân sự của Đảng Quốc xã, mặc đồng phục màu đen nên còn được gọi là "Áo Đen" để phân biệt với lực lượng S.A. là "Áo Nâu", khởi đầu là đội cận vệ cho cấp lãnh đạo Quốc xã, chỉ khi được đặt dưới quyền chỉ huy của Himmler (1929-1945) mới lớn mạnh, có hệ thống quân hàm tương tự như trong Quân đội Đức nhưng với tên gọi khác, có đồng phục và quân phù riêng. Trong Thế chiến II, S.S. là "nhà nước trong một nhà nước", có cơ cấu như sau:

- Thủ lĩnh: Heinrich Himmler (1929-1945).
- Thủ lĩnh S.S. và Cảnh sát: chỉ huy những đơn vị S.S. khác nhau trên một vùng rộng, tương tự như Xứ uỷ của Đảng Quốc xã.
- Tổng hành dinh S.S.: được chia ra thành 12 cơ quan điều hành mọi hoạt động của S.S., như Cơ quan Trung ương An ninh Đế chế (RSHA), Cục Kinh tế và Hành chính (WVHA) dưới quyền của Cục Kinh tế và Hành chính.
- Thủ lĩnh Danh dự S.S.: phong cho cấp lãnh đạo chính quyền, như Bormann, Henlein, Ribbentrop, Weizsaecker…

Theo chiều ngang, S.S. được chia ra thành từng bộ phận chuyên biệt, như:

- S.S. Tổng quát (Allgemeine S.S.).

https://thuviensach.vn

- S.S. Kỵ binh (Reiter-S.S.).
- Đầu Tử thần (Totenkoptverbande, gọi tắt S.S.-TV), ban đầu gồm những đơn vị cấp trung đoàn phụ trách các trại tập trung đến năm 1944 gồm có 3 sư đoàn, các trại tập trung được giao lại cho WVHA.
- Đội Đặc nhiệm (Einsatzgruppen), gồm 4 đội A, B, C và D.
- S.S. Vũ trang (Waffen-S.S.): do Heinrich Himmler làm Tư lệnh.
- Cảnh sát Trật tự (Ordnungspolizei, gọi tắt Orpo): quy tụ cảnh sát các cấp Trung ương và địa phương, Cảnh sát Đường sắt, Cảnh sát Đường thuỷ, bảo vệ tại các cơ quan…

Toà án Nuremberg tuyên Lực lượng S.S. (ngoại trừ S.S. Kỵ binh) phạm tội ác chiến tranh.

Stahlhelm: Lực lượng Tự do có số lượng thành viên lớn nhất (500.000 người) vào đầu thời kỳ Quốc xã, lực lượng này theo chủ nghĩa quốc gia và chống chế độ Cộng hoà, gia nhập Nội các Hitler năm 1933 nhưng bị Hitler giải tán năm 1935.

Stalin: Joseph Vissarionovich Stalin (1879-1953), Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô (1922-1953), kiêm nhiệm Thủ tướng (1941-1953).

Stalingrad: thành phố miền Tây Nam nước Nga, nằm bên bờ sông Volga, được nối với sông Don qua Kênh Volga-Don, vì thế có vị trí chiến lược là nút giao thông đường thuỷ quan trọng, hiện giờ có tên là Volvograd.

Stauffenberg: Claus Philipp Maria Graf Schenk von Stauffenberg (1907-1944) nhà quý tộc, Đại tá Tham mưu trưởng Dân quân (1944), đảm nhiệm việc ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, bị Fromm ra lệnh xử bắn.

Steiner: Felix Martin Julius Steiner (1896-1966), Đại tướng Waffen-S.S. (1943), được Hitler ra lệnh phản công quân Nga ở Berlin (1945) nhưng không có lực lượng để thi hành, bị bắt làm tù binh cho đến năm 1948 mới được trả tự do.

Stieff: Helmuth Stieff (1901-1944), Đại tướng Đức, Cục trưởng Tổ chức Bộ Tư lệnh Lục quân (1942), tham gia vào vụ ám sát hụt Hitler ngày

https://thuviensach.vn

20 tháng 7 năm 1944, bị Toà án Nhân dân xử tử hình.

Strasser: Gregor Strasser (1892-1934), cựu Trung uý, một trong những nhà lãnh đạo đầu tiên của Đảng Quốc xã, thành lập lực lượng S.A., tham dự cuộc Bạo loạn Nhà hàng Bia, thành lập mạng lưới cơ sở Quốc xã ở miền Bắc Đức, bị sát hại trong vụ Thanh trừng đẫm máu.

Strauss: Adolf Strauss (1879-1973), Đại tướng cấp cao của Đức, Tư lệnh Quân đoàn II đánh Ba Lan (1939-1940), Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Chín đánh Liên Xô (1941) và phía Tây (1942).

Streicher: Julius Streicher (1885-1946): chủ bút tờ báo của Quốc xã Der Stürmer bài Do Thái, tham gia vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia, Xứ uỷ Franconia trong bang Bavaria, Đảng uỷ Nuremberg (1933). Bị Toà án Nuremberg xử tử hình nhưng bản án gây tranh cãi vì liên quan đến sự xâm phạm quyền tự do ngôn luận và báo chí.

Stresemann: Gustav Stresemann (1878-1929), Chủ tịch Đảng Nhân dân Đức, Thủ tướng Đức (1923), Bộ trưởng Ngoại giao (1923- 1929), có chính sách hoà giải với Đồng minh và đưa Đức gia nhập Hội Quốc liên. Do nỗ lực ngoại giao kiến tạo hoà bình, ông được giải Nobel về Hoà bình năm 1926 cùng với Bộ trưởng Ngoại giao Aristide Briand của Pháp.

Stroop: Jürgen Stroop (1895-1952), Trung tướng S.S., Thủ lĩnh S.S. và Cảnh sát và Warsaw, Ba Lan (1943), sau Thế chiến II bị Ba Lan xử tử hình.

Stuelpnagel: Karl-Heinrich von Stülpnagel (1886-1944), Đại tướng Lục quân Đức (1939), Chỉ huy ban Quân quản Pháp (1942), tham gia âm mưu ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, bị Mật vụ bắt và Toà án Nhân dân xử tử hình.

Sudetenland: vùng đất gồm Bohemia và Moravia và một phần Silesia xung quanh dãy núi Sudeten, có phần lớn người gốc Đức (gọi là người Đức Sudeten) cư ngụ, vào thời gian 1918-1938 thuộc về Tiệp Khắc, được Hiệp ước Munich quy định giao cho Đức, sau năm 1945 được trả về Tiệp Khắc, hiện nay là miền Tây, một phần miền Bắc và một phần miền Nam của Cộng hoà Séc.

https://thuviensach.vn

Sư đoàn: xem Đơn vị lục quân.

Sư đoàn không quân: xem Đơn vị không quân.

Taylor: Maxwell Davenport Taylor (1901-1987), Đại tướng của Mỹ, là vị tướng đầu tiên của Đồng minh đổ bộ lên Normandy khi chỉ huy Sư đoàn Không vận 101. Sau này là Tư lệnh quân Mỹ và Liên hiệp quốc trong Chiến tranh Triều Tiên (1953), Tổng Tham mưu trưởng Liên quân Mỹ (1962-1964) và Đại sứ Mỹ tại Nam Việt Nam (1964-1965).

Tàu khu trục: loại tàu nhỏ, có vận tốc cao, thường được dùng để chống trả tàu phóng ngư lôi, tàu ngầm.

Tàu thiết giáp: loại tàu chiến hạng nặng nhất, có lớp thép dày để bảo vệ, và có đại bác rất to, vì nặng nề nên tốc độ chậm hơn các loại tàu khác. Những tàu thiết giáp nổi tiếng kể trong sách này là Bismarck của Đức (trọng lượng nước rẽ hơn 50.000 tấn, đại bác nòng 380 mm), Tirpitz của Đức (hơn 42.000 tấn, đại bác 380 mm), Hood của Anh (gần 50.000 tấn, đại bác 380 mm), và Prince of Wales của Anh (trên 40.000 tấn, đại bác 370 mm).

Tàu thiết giáp bỏ túi: loại tàu thiết giáp của Đức có trọng tải giảm bớt nhằm tuân thủ hạn chế 10.000 tấn của Hoà ước Versailles nhưng có đại bác khá to (khoảng 280 mm). Từ "bỏ túi" dễ gây hiểu lầm là loại tàu nhỏ, chẳng hạn chiếc thiết giáp bỏ túi Deutschland (tên mới là Lützow) có trọng lượng nước rẽ đến 16.200 tấn, vẫn còn nặng hơn loại tàu tuần dương hạng nặng.

Tàu tuần dương: loại tàu lớn, có hoả lực mạnh nhằm đối phó với nhiều loại mục tiêu cùng một lúc. Tàu tuần dương hạng nhẹ có đại bác từ 155 mm trở xuống, tàu tuần dương hạng nặng thì gần bằng tàu thiết giáp bỏ túi.

Tàu tuần dương thiết giáp: có kích thước và hoả lực ở mức trung gian giữa tàu tuần dương và tàu thiết giáp, bớt lớp thép bảo vệ, nên có ưu thế về hoả lực so với tàu tuần dương và về tốc độ so với tàu thiết giáp.

Tập đoàn quân: xem đơn vị lục quân.

Terboven: Josef Antonius Heinrich Terboven (1898-1945), tham gia Bạo loạn Nhà hàng Bia, Xứ uỷ Essen (1928), Cao uỷ Na Uy (1940- 1945),

https://thuviensach.vn

bị người Na Uy oán ghét và đồng liêu Đức cũng không ưa, tự tử khi biết Đức sẽ thất trận.

Teuton: tên gọi những bộ lạc cổ xưa sống ở miền đất bây giờ là Bắc Đức, Đan Mạch và Pháp, bị La Mã tiêu diệt năm 102 trước Công Nguyên. Từ "Teutonic" còn sót lại để chỉ những dân tộc người Đức. Xem thêm Phẩm cấp Hiệp sĩ Teuton.

Thaelmann: Ernst Thälmann (1886-1944), Chủ tịch Đảng Cộng sản Đức dưới thời Cộng hoà Đức, tranh cử chức Tổng thống Đức năm 1932, bị Mật vụ bắt giam (1933) rồi bị giết do lệnh của Hitler.

Thanh trừng đẫm máu: cuộc thanh trừng của Đảng Quốc xã vào ngày 30 tháng 6 năm 1934, sát hại nhiều nhân vật có tên tuổi trong và ngoài Đảng, chủ yếu là thanh trừng các thủ lĩnh S.A. đã trở thành kiêu binh.

Thiele: Fritz Thiele (1894-1944), Tổng Cục trưởng Thông tin thuộc Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực (1940), tham gia âm mưu ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, bị xử tử.

Thomas: Georg Thomas (1890-1946), Đại tướng (1940) của Đức, Chủ nhiệm Cục Kinh tế và Vũ trang của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực (1939-1942), bị bắt vì dính dáng đến âm mưu chống Hitler (1944), được quân Mỹ giải thoát (1945) nhưng qua đời khi còn ở trong doanh trại Mỹ.

Thucydides: sống trong khoảng năm 460 đến 404 (?) trước Công nguyên. Cuốn *Lịch sử Chiến tranh Peloponnese* của ông nói về cuộc chiến xảy ra từ năm 431 đến năm 404 trước Công nguyên (nhưng chỉ tường thuật đến năm 411 trước Công nguyên), chủ yếu giữa các bộ lạc Athens và Sparta. Cuốn sách được xem là bộ sử đầu tiên của nhân loại phân tích những khía cạnh chính trị và đạo đức của chính sách các bên tham chiến.

Thuringia (tên gốc là Thüringen): bang vùng trung tâm của Cộng hoà Liên bang Đức hiện nay, đóng thủ phủ ở Weimar, hiện nay đóng thủ phủ ở Erfurt.

Tiệp Khắc: trong giai đoạn 1918-1938 là nước Cộng hoà dân chủ qua hai đời Tổng thống: Tomáš Garrigue Masaryk và Edvard Beneš, bị chia rẽ

https://thuviensach.vn

giữa các chủng tộc Séc, Slavia và Đức (chiếm đa số ở vùng Sudetenland). Hiệp ước Munich buộc Tiệp Khắc nhường cho Đức những lãnh thổ có trên 50% người Đức sinh sống. Năm 1939, Đức sách động Slovakia ly khai, đặt Bohemia và Moravia là nước Bảo hộ của Đức và cắt lãnh thổ Ruthenia cho Hungary.

Timoshenko: Semyon Konstantinovich Timoshenko (1895-1970), mang quân hàm cao nhất là Nguyên soái Liên bang Xô Viết (1940), Tư lệnh mặt trận Trung tâm khi Đức đánh sang (1941), giao quyền chỉ huy mặt trận cho Zhukov để bảo vệ Moscow (1942).

Tiso: Jozef Tiso (1887-1947), linh mục Công giáo, Thủ tướng Slovakia ly khai khỏi Tiệp Khắc (1939), Tổng thống Slovakia (1939- 1945), bị toà án nước Tiệp Khắc phục hồi xử tử hình.

Tocqueville: Alexis Charles Henri Maurice Clérel de Tocqueville (1805-1859), Phó Chủ tịch Quốc hội và Bộ trưởng Ngoại giao Pháp (1849), tác giả của một số khảo luận về hệ thống chính trị của Mỹ sau này trở thành tác phẩm kinh điển. Tác phẩm Democracy in America (Nền dân trị Mỹ) là một trong những khảo luận đầu tiên và sâu sắc nhất về lĩnh vực này, phân tích hệ thống lập pháp và hành pháp của Mỹ cùng ảnh hưởng của những định chế xã hội và chính trị đối với thói quen và cách hành xử của dân chúng. Ông phê phán mạnh mẽ vài khía cạnh của nền dân chủ Mỹ. Chẳng hạn, ông cho rằng ý kiến quần chúng có xu hướng tạo ra tình trạng chuyên chế và chế độ cai trị thể theo số đông có thể cũng có tính chất đàn áp như là chế độ của một kẻ chuyên quyền.

Togo: Shigenori Togo (1882-1950), Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản (1941-1942, 1945), Bộ trưởng Thuộc địa (1941, 1945), nhận án tù 20 năm vì tội ác chiến tranh.

Toulon: thành phố miền Đông Nam nước Pháp, có căn cứ hải quân quan trọng thông ra Địa Trung Hải.

Toà án Nhân dân (tiếng Đức: Volksgerichtshof): loại toà án của Quốc xã chuyên xử tội chống lại nhà nước, xử cả người thuộc Quân đội Đức thay

https://thuviensach.vn

cho toà án quân sự, bản án nhiều khi được chính Hitler định đoạt trước.

Toà án Nuremberg: những phiên toà họp ở thành phố Nuremberg của Đức để xét xử cá nhân và tổ chức của chế độ Đức Quốc xã bị cáo buộc phạm tội ác trong chiến tranh. Những phiên toà đầu tiên do Toà án Quân sự Quốc tế (IMT) triệu tập (1945-1946) để xét xử 24 nhân vật quan trọng cùng 6 tổ chức của Đức Quốc xã. Có 12 án tử hình, 3 án tù chung thân, 4 án tù từ 10 đến 20 năm, 3 người được tha bổng, 1 người được miễn xử vì sức khoẻ yếu và 1 người tự tử trước khi xét xử. Án tử hình được thi hành bằng cách treo cổ thay vì xử bắn để tỏ rõ hành vi là tội ác, không phải là hành động theo nhiệm vụ. Hai cơ quan bị tuyên là phạm tội ác: Đảng Quốc xã và Lực lượng S.S. (trừ Reiter-S.S.). Kế tiếp là 12 phiên toà do Toà án Quân sự Nuremberg (NMT) chủ trì (1946-1949) xét xử 185 nhân vật lãnh đạo quân sự, chính trị và kinh tế của Đức Quốc xã bị cáo buộc tội ác chiến tranh. Kết quả là 24 án tử hình (11 án được giảm xuống còn tù chung thân), 20 án tù chung thân, 98 án tù có thời hạn và 35 người được tha bổng. Có 4 người không bị xét xử vì lý do sức khoẻ và 4 người tự tử trong thời gian đang bị xét xử.

Tội đồ Tháng Mười Một (tiếng Đức: Novemberverbrecher): những kẻ bị gán tội phản quốc ở hậu phương sau Thế chiến I, dẫn đến hiệp định đình chiến tháng 11 năm 1918. Theo quan điểm này, không phải Quân đội Đức đã chiến bại, mà là bị đâm sau lưng. Tư tưởng này phổ biến rộng rãi trong nhiều tầng lớp người Đức, qua đó xuất hiện cụm từ “Truyền thuyết đâm sau lưng” (tiếng Đức: Dolchstoßlegende).

Transylvania: vùng lãnh thổ miền Bắc Rumania, trước Thế chiến I thuộc Đế quốc Áo-Hungary, sau Thế chiến I thuộc Rumania nhưng Hungary muốn đòi lại, hiện giờ thuộc về Rumania.

Treitschke: Heinrich von Treitschke (1834-1896), sử gia người Đức, giáo sư tại các Đại học Kiel, Heidelberg và Berlin, Đại biểu Nghị viện Đức (1871), tác giả của bộ sách Lịch sử nước Đức thế kỷ XIX gồm năm tập.

Tresckow: Henning von Tresckow (1901-1944), Đại tá Đức, Tham mưu trưởng Tập đoàn quân Trung tâm dưới quyền Kluge (1943-1945), tham

https://thuviensach.vn

gia vào các âm mưu ám sát Hitler, tự tử khi bị phát hiện.

Triest: thành phố cảng phía Đông nước Ý, sau Thế chiến I thuộc Ý (mà Hitler có yêu sách Ý phải nhượng cho Đức), bị Nam Tư chiếm năm 1945, sau Thế chiến II được trả lại cho Ý.

Tripoli: thủ đô của Libya, nằm ven bờ Địa Trung Hải.

Truyền thuyết đâm sau lưng: xem Tội đồ Tháng Mười Một.

Tuka: Giáo sư, Tiến sĩ Vojtech Tuka (1880-1946), Thủ tướng và Bộ trưởng Ngoại giao Cộng hoà Slovakia (1940-1945), chịu án tử hình sau Thế chiến II.

Tuyển hầu tước (tiếng Anh: Elector): tước hiệu của các hoàng thân gốc Đức (thêm 3 Tổng giám mục) có đặc quyền bầu lên Hoàng đế của Đế quốc La Mã thần thánh, trị vì một vùng đất gọi là Electorate, một công quốc hùng mạnh.

Tyrol (hoặc Tirol): sau Thế chiến I được giao cho Ý (mà Hitler có yêu sách Ý phải nhượng cho Đức), hiện giờ thuộc Áo, giáp với Ý về hướng Nam, Đức về hướng Bắc và Thuỵ Sĩ về hướng Tây.

Ulm: thành phố ở vùng Tây Nam nước Đức, có cảng sông bên bờ Danube, cách biên giới Áo gần 100 km.

Verdun: thị trấn miền Đông Bắc Pháp, nằm trên sông Meuse trong vùng Lorraine, là vị trí bãi chiến trường dữ dội trong Thế chiến I.

Vệ quốc quân (theo tiếng Đức: Volksgrenadier): loại hình quân đội do Đức lập ra vào mùa thu 1944 trên mặt trận phía Tây sau khi quân chính quy bị hao hụt nặng, gồm bộ binh được trang bị nhẹ nhằm mục đích phòng thủ là chính, chủ yếu là Dân quân cộng thêm những đơn vị Quân đội đã tan rã.

Vichy: chế độ trong thời gian 1940-1944 tại Pháp dưới sự chiếm đóng của Đức Quốc xã, do Thống chế Philippe Pétain cầm đầu.

Vienna (tên gốc là Wieh): thủ đô nước Áo.

Vladivostok: thành phố miền Đông Bắc nước Nga, nằm bên bờ biển Nhật Bản, là điểm cuối cùng của tuyến đường sắt xuyên Siberi, cách biên

https://thuviensach.vn

giới Trung Quốc khoảng 50 km và biên giới Bắc Triều Tiên khoảng 120 km.

Voronezh: thị trấn trên bờ sông Don, cách Moscow gần 400 km về phía Nam và cách biển Azov 800 km về phía Bắc.

Voroshilov: Kliment Yefremovich Voroshilov (1881-1969), Nguyên soái (1935) của Liên Xô, uỷ viên Hội đồng Quốc phòng (1934).

Xứ uỷ (tiếng Đức: gauleiter): Chỉ huy cấp địa phương cao nhất của Đảng Quốc xã ở mỗi vùng của nước Đức (tiếng Đức: gau) và ở lãnh thổ Đức chiếm đóng.

Waffen-S.S.: lực lượng vũ trang của S.S., được phát triển như đội quân thứ hai bên cạnh quân chính quy, cuối cùng có 38 sư đoàn tác chiến gồm 800.000 – 950.000 người tuỳ vào thời điểm khác nhau.

Wagner: Eduard Wagner (1894-1944), Cục trưởng Hậu cần Lục quân (1941-1944), tham gia vụ ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, bị Mật vụ phát giác rồi tự tử.

Wagner: (Wilhelm) Richard Wagner (1813-1883), nhà soạn nhạc người Đức, thần tượng nghệ thuật của Hitler do hoạt động Cách mạng chống hoàng gia và tinh thần anh hùng Đức thể hiện qua các vở nhạc kịch về huyền thoại Đức.

Warlimont: Walter Warlimont (1894-1976), Trung tướng của Đức (1944), Tham mưu phó Hành quân tại Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực (1939-1944) dưới quyền Jodl, bị Toà án Nuremberg tuyên tù chung thân (1948) và được ân xá (1954).

Weichs: Maximilian von Weichs (1881-1954), Thống chế (1943) của Đức, Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Hai dưới quyền Bock đánh Liên Xô (1941), Tư lệnh Tập đoàn quân B trong đó có Đại Quân đoàn Thứ Sáu của Paulus đánh Stalingrad (1942), Tư lệnh Tập đoàn quân F ở vùng Balkans (1943), bị đưa ra trước Toà án Nuremberg nhưng không bị xét xử và tuyên án vì lý do sức khoẻ.

Weimar: thành phố của Bang Thuringia ở miền Trung Đức, nơi Hội nghị đại biểu nhân dân họp để soạn thảo Hiến pháp nên Hiến pháp này được

https://thuviensach.vn

gọi bằng tên thông dụng là “Hiến pháp Weimar” tạo dựng Cộng hoà Đức.

Weizsaecker: Nam tước Ernst von Weizsäcker (1882-1951), Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao Đức (1938-), Đại sứ Đức tại Toà thánh Vatican (1943-1945), sau chiến tranh bị giam giữ làm tù binh (1945-1947).

Wenck: Walther Wenck (1900-1982), Đại tướng trẻ nhất của Đức, Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Mười Hai, được Hitler kỳ vọng giải cứu Berlin.

Weygand: Maxime Weygand (1867-1965), Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Pháp (1940) khi thay thế Gamelin, phục vụ chế độ Vichy.

Wilhelm II: Friedrich Wilhelm Viktor Albert (1859-1941), Hoàng đế Đức và vua nước Phổ (1888-1918), có chính sách làm khơi mào Thế chiến I. Sau khi quân Đức chiếm Hà Lan, một đơn vị quân Đức được phái làm cảnh vệ cho vị Hoàng đế lưu vong ở Doom, Hà Lan, nhưng Hitler giận dữ ra lệnh giải tán nhóm cảnh vệ. Dù vậy, Wilhelm II vẫn gửi điện chúc mừng Hitler và Quân lực Đức sau khi quân Đức đánh bại Pháp (1940). Khi ông qua đời tại Doom, Hitler và Goebbels cố ý phớt lờ sự kiện này khiến ít người được biết tin.

Wilhelmstrasse (tên gốc theo tiếng Đức là Wilhelmstraße): có nghĩa “Phố Wilhelm”, là khu hành chính của Đức (đặc biệt là Phủ Thủ tướng và Bộ Ngoại giao) và ngoại giao đoàn ở Berlin, có từ thời Đế chế Đức (1871-1918).

Wilson: Horace John Wilson (1882-1972): trợ lý đặc biệt cho Chamberlain, đóng vai trò chủ chốt trong việc thực hiện chính sách xoa dịu Hitler của Chamberlain.

Vistula (tên gốc là Wistla): sông dài nhất (1.090 km) của Ba Lan và là một trong những sông chính ở Đông Âu, chảy qua các thành phố Cracow, Warsaw, Toruń và thành phố cảng Danzig rồi đổ ra Vịnh Danzig (thuộc biển Baltic).

Wittelsbach: vương triều đóng thủ phủ ở Bayern, trị vì Vương quốc Bavaria từ năm 1806 cho đến khi Thế chiến I chấm dứt năm 1918. Trong những giai đoạn khác nhau, người trong vương triều này làm vua của

https://thuviensach.vn

Hungary, Thuỵ Điển, Đan Mạch và Na Uy, Hy Lạp, và Đế quốc La Mã thần thánh.

Witzleben: Job-Wilhelm Georg "Erwin" von Witzleben (1881-1944), Thống chế (1940) của Đức, bị buộc nghỉ hưu sớm (1938) nhưng được gọi phục vụ lại ngay trước khi Thế chiến II bùng nổ, chỉ huy Đại Quân đoàn Thứ Nhất đánh Pháp (1940), Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây (1941), tham gia vụ mưu sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, được nhóm âm mưu chỉ định là Tổng Tham mưu trưởng Quân lực nếu thành công, bị Toà án Nhân dân xử tử hình.

WVHA (Wirtschafts-Verwaltungshauptamt – Cục Kinh tế và Hành chính): là cơ quan đặt trong Tổng hành dinh S.S., có nhiệm vụ điều hành những hoạt động sản xuất và cung ứng (như hàng hậu cần và lao động nô lệ) cho Lực lượng S.S. và Quân đội, cũng phụ trách khai thác nguồn lợi kinh tế ở các trại tập trung và trại thủ tiêu, đến năm 1945 quản lý hơn 500 cơ sở sản xuất trên nước Đức và một số cơ sở sản xuất, hầm mỏ ở vùng chiếm đóng như Liên Xô.

Zeitzler: Kurt Zeitzler (1895-1963), Đại tướng cấp cao của Đức, Tham mưu trưởng Lục quân (1942-1944).

Zhukov: Georgi Konstantinovich Zhukov (1896-1974), mang quân hàm cao nhất của Nga là Đại Nguyên soái Liên bang Xô Viết (1943), Tư lệnh Mặt trận Trung tâm và bảo vệ Moscow (1941), Tổng Tham mưu phó Quân đội và có trách nhiệm phòng thủ Stalingrad (1942), tiến quân chiếm Berlin (1945).

Zyklon B: tên thương mại của một loại thuốc trừ sâu chứa cyanide, là chất cực độc.

https://thuviensach.vn

CHỮ TẮT

DBrFP – Documents on British Foreign Policy. Hồ sơ của Bộ Ngoại giao Anh quốc.

DDI – I Documenti diplomatica Italiani. Hồ sơ của Chính phủ Ý.

DGFP – Documents on German Foreign Policy. Hồ sơ của Bộ Ngoại giao Đức.

FCNA – Fuehrer Conferences on Naval Affairs. Tóm tắt biên bản các buổi họp của Hitler với Tư lệnh Hải quân Đức.

NCA – Nazi Conspiracy and Aggression. Một phần của hồ sơ Nuremberg.

N.D. – Hồ sơ Nuremberg.

NSR – Nazi-Soviet Relations. Từ hồ sơ của Bộ Ngoại giao Đức.

TMWC – Trial of the Major War Criminals. Hồ sơ Nuremberg và lời khai.

TWC – Trials of War Criminals before Nuremberg Military Tribunals. Các phiên xét xử Tội phạm chiến tranh trước Toà án quân sự Nuremberg.

https://thuviensach.vn

DẪN NHẬP

TÔI sống và làm việc ở Đế chế Thứ Ba – nước Đức dưới chế độ Quốc xã – trong nửa thời gian đầu Đế chế này hiện hữu, quan sát Adolf Hitler củng cố quyền lực để trở thành nhà lãnh đạo độc tài của quốc gia lớn lao nhưng khó hiểu này, rồi dẫn dắt quốc gia ấy trên con đường chiến tranh và thôn tính. Nhưng chỉ kinh nghiệm cá nhân thôi thì không đủ để thôi thúc tôi viết nên cuốn sách này, mà còn do một sự kiện độc đáo trong lịch sử xảy ra vào cuối Thế chiến II.

Đó là việc tịch thu phần lớn thư khố của Chính phủ Đức và mọi cơ quan ban ngành, kể cả Bộ Ngoại giao, Lục quân và Hải quân, Đảng Quốc xã và cơ quan Mật vụ của Himmler. Tôi tin rằng chưa từng có kho dữ liệu nào quý báu như thế rơi vào tay các sử gia đương thời. Từ trước đến nay, thư khố của một quốc gia – ngay cả khi chiến bại và chính quyền bị cách mạng lật đổ như trong trường hợp của Đức và Nga năm 1918 – đều bị quốc gia ấy giữ kín và chỉ tài liệu nào phục vụ lợi ích của chế độ cầm quyền nối tiếp mới được công khai sau đó.

Sự sụp đổ nhanh chóng của Đế chế Thứ Ba vào mùa xuân 1945 dẫn đến việc tịch thu không những một khối lượng lớn tài liệu mật mà cả những tư liệu vô giá khác, như nhật ký cá nhân, bài diễn văn, báo cáo hội nghị và thư tín, kể cả bản ghi chép những cuộc điện đàm của các lãnh đạo Đảng Quốc xã được ghi âm bởi một cơ quan đặc biệt do Hermann Goering thành lập trong Bộ Hàng không.

Lấy ví dụ, Tướng Franz Halder giữ một tập nhật ký dày, ghi tốc ký những biến cố không những từng ngày mà còn từng giờ trong ngày. Đây là nguồn tư liệu độc đáo trong giai đoạn từ ngày 14 tháng 9 năm 1939 đến ngày 24 tháng 9 năm 1942, khi Halder là Tham mưu trưởng Lục quân, tiếp xúc hàng ngày với Hitler và các nhà lãnh đạo khác của Đức Quốc xã. Cũng

https://thuviensach.vn

có những cuốn nhật ký khác có giá trị lớn, như nhật ký của Tiến sĩ Joseph Goebbels, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Tuyên truyền, Đảng viên thân cận của Hitler, của Tướng Alfred Jodl, Tham mưu trưởng Hành quân của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực (OKW). Cũng có những nhật ký của chính OKW và của Bộ Tư lệnh Hải quân. Khoảng 60.000 hồ sơ của Thư khố Hải quân Đức đã ghi chép hầu như toàn bộ tin báo, hải trình của tàu, nhật ký, bản ghi nhớ v.v. của Hải quân Đức từ năm 1868 (khi Hải quân Đức được thành lập) đến tháng 4 năm 1945 (khi hồ sơ bị tịch thu).

Bộ hồ sơ nặng tổng cộng 485 tấn của Bộ Ngoại giao Đức – mà Đại Quân đoàn Thứ Nhất của Mỹ tịch thu ngay trước khi bị thiêu huỷ theo lệnh từ Berlin – bao gồm những tài liệu của giai đoạn từ lúc bắt đầu Đế chế Thứ Hai của Bismarck, qua chế độ Cộng hoà cho đến thời của Đế chế Thứ Ba. Trong nhiều năm sau chiến tranh, hàng tấn tài liệu của Quốc xã được giữ trong kho lưu trữ của Quân đội Mỹ ở Alexandria, Bang Virginia, mà Chính phủ Mỹ không màng mở ra để xem có giá trị lịch sử nào không. Cuối cùng, đến năm 1955, 10 năm sau khi bị tịch thu, nhờ sáng kiến của Hội Sử học Hoa Kỳ và sự tài trợ phóng khoáng của vài tổ chức tư nhân, kho tài liệu Alexandria mới được khui ra. Một nhóm nhỏ học giả, với nhân viên và thiết bị hạn chế, xem lướt qua và chụp ảnh các tài liệu một cách vội vã trước khi các tài liệu này được hoàn trả về Đức. Và việc này đã giúp tìm ra những phát hiện giá trị.

Những bản ghi chép của 51 “buổi họp với Lãnh tụ” về tình hình quân sự hàng ngày và các cuộc thảo luận tại tổng hành dinh của Hitler, cùng những văn bản ghi lại toàn bộ lời phát biểu của Hitler với các nhân vật thân cận và thư ký trong thời gian chiến tranh là những tài liệu vô cùng có giá trị. Thứ nhất là vài tài liệu của Hitler chỉ mới bị cháy xém do một sĩ quan quân báo của Sư đoàn Không vận 101 của Mỹ kịp thời thu hồi được, thứ hai là những tài liệu của Martin Bormann, thư ký riêng của Hitler.

Hàng trăm nghìn tài liệu của Đảng Quốc xã được vội vã mang đến Nuremberg để dùng làm chứng cứ cho toà án xử phạm nhân chiến tranh Quốc xã. Trong khi tường thuật phần đầu của phiên toà này, tôi đã thu thập

https://thuviensach.vn

được các bản chụp, tiếp sau đó là 42 tập lời khai và hồ sơ đã từng được công bố và thêm 10 tập bản dịch những tài liệu quan trọng. Bên cạnh đó, còn có 15 tập tài liệu được công bố trong 12 phiên toà Nuremberg tiếp theo cũng có giá trị, tuy nhiều hồ sơ và lời khai không được đưa vào.

Cuối cùng là những bản cung khai của sĩ quan quân đội, nhân viên Đảng và chính quyền Đức cùng lời khai tiếp theo của họ trong các phiên xử, cung cấp loại thông tin mà tôi tin rằng không có trong những cuộc chiến trước đó.

Dĩ nhiên là tôi không thể đọc được hết khối lượng đồ sộ như thế, điều này là quá sức lực của một cá nhân. Nhưng tôi đã bỏ công đọc qua phần lớn những tài liệu đó, dù công việc tiến hành chậm chạp vì thiếu hệ thống sắp xếp danh mục.

Điều khá kỳ lạ là những người là nhà báo và nhà ngoại giao như chúng tôi, trực tiếp làm việc ở nước Đức dưới chế độ Quốc xã, lại biết rất ít về những gì đang thực sự xảy ra đằng sau vẻ bề ngoài của nó, nguyên nhân chủ yếu có lẽ là do bản chất của một chế độ độc tài chuyên chế làm việc trong vòng bí mật và biết cách che giấu bí mật khỏi những cặp mắt săm soi của người ngoài. Cũng không quá khó khăn để ghi chép và mô tả bề nổi của những biến cố trong Đế chế Thứ Ba: Hitler lên nắm chính quyền, toà nhà Nghị viện bị cháy, Hitler thanh trừng nhóm Roehm, Chamberlain nhượng bộ ở Munich, Đức chiếm đóng Tiệp Khắc, tấn công Ba Lan, Bắc Âu, Tây Âu, vùng Balkans và Liên Xô. Quốc xã gây kinh hoàng trong những vùng chiếm đóng, trại tập trung và dân Do Thái bị tàn sát. Nhưng những quyết định bí mật, mưu đồ, sự phản bội, động lực và lầm lạc dẫn đến những biến cố ấy, vai trò của các nhân vật chính trong hậu trường, mức độ kinh hoàng mà họ gây ra và phương thức mà họ tổ chức. Tất cả và còn hơn thế nữa đều đã bị che giấu khỏi cặp mắt của chúng ta cho đến khi tài liệu bí mật của Đức được khui ra.

Vài người nghĩ rằng vẫn còn quá sớm để viết lại lịch sử của Đế chế Thứ Ba, và rằng đó là nhiệm vụ phải để cho thế hệ sau thực hiện, khi thời gian sẽ tạo cho họ những cái nhìn khách quan hơn. Tôi thấy quan điểm này

https://thuviensach.vn

đặc biệt phổ biến ở Pháp, khi tôi đến đây để làm vài công việc nghiên cứu, họ bảo tôi rằng người viết sử không nên viết về đề tài xảy ra sau thời Napoléon.

Dĩ nhiên, quan điểm ấy là có cơ sở. Phần lớn các sử gia chờ đợi trong 50 năm, 100 năm hoặc thậm chí là lâu hơn, trước khi quyết định viết về một quốc gia, một đế quốc, một kỷ nguyên. Nhưng tôi nghĩ thời gian dài như vậy phải chăng là do sử gia phải chờ đợi cho đến khi tài liệu được công bố và cung cấp chất liệu thực mà họ cần? Và tôi cũng nghĩ rằng sau thời gian dài chờ đợi, liệu một vài thông tin có bị mất đi hay không, khi mà tác giả không còn cơ hội thấu hiểu về cuộc sống, không khí của những thời khắc cũng như các gương mặt lịch sử mà họ muốn viết?

Đế chế Thứ Ba là một trường hợp độc đáo vì khi Đế chế này sụp đổ, ta có thể tiếp cận với hầu như tất cả tài liệu và nguồn tài liệu này còn được làm phong phú thêm bởi lời khai của tất cả những nhà lãnh đạo còn sống, với vài người là trước khi họ bị hành quyết. Với khối lượng tài liệu lớn như thế, được tiếp cận trong thời gian ngắn như thế cộng thêm trí nhớ về cuộc sống dưới thời Đức Quốc xã cùng bộ dạng, cách hành xử và bản chất của những nhà lãnh đạo, tôi quyết định dù thế nào cũng nên thử viết về lịch sử thăng trầm của Đế chế Thứ Ba ở Đức.

Thucydides nhận xét trong quyển *Lịch sử Chiến tranh Peloponnese*, một trong những công trình sử học vĩ đại nhất: “Tôi đã sống qua suốt cuộc chiến ở vào tuổi có thể thấu hiểu và chú ý đến các biến cố để biết được sự thật về chúng”.

Tôi nhận thấy muốn thấu hiểu sự thật về nước Đức dưới chế độ của Hitler là điều cực kỳ khó khăn, thậm chí là không thể nào hiểu được. Khối lượng tư liệu khổng lồ giúp ta tiến thêm một bước trong việc tìm hiểu sự thật, điều không thể đạt được ở 20 năm về trước, nhưng chính khối lượng này tự nó có thể làm cho ta rối trí. Và trong mọi tài liệu ghi ghép cùng lời khai của nhân chứng, sẽ có những điểm mâu thuẫn.

Chắc chắn là ý kiến chủ quan của riêng tôi – không tránh khỏi phát sinh từ kinh nghiệm và bản tính của cá nhân – thỉnh thoảng sẽ len lỏi vào trong

https://thuviensach.vn

các trang của cuốn sách này. Trên nguyên tắc, tôi kinh tởm chế độ độc tài chuyên chế, càng sống trong chế độ này và nhìn thấy những sự chà đạp lên tinh thần con người, tôi càng có ác cảm với nó hơn. Tuy thế, trong cuốn sách này tôi cố gắng khách quan một cách nghiêm túc, chỉ để các sự kiện tự lên tiếng và ghi chú nguồn thông tin của mỗi sự kiện. Không có biến cố, cảnh tượng hoặc lời trích dẫn nào được tưởng tượng ra, tất cả đều dựa trên tài liệu, lời khai của nhân chứng hoặc do chính tôi quan sát. Trong dăm ba trường hợp có sự phỏng đoán nào đấy mà thiếu sự kiện, tôi đều ghi rõ.

Chắc chắn là nhiều người sẽ chất vấn diễn giải của tôi. Điều này là khó tránh khỏi, vì ai cũng có ý kiến sai lạc. Những diễn giải đúng lý nhất mà tôi đưa ra – nhằm làm rõ hoặc tạo thêm chiều sâu – xuất phát từ chứng cứ cũng như kiến thức và kinh nghiệm của riêng tôi.

Có lẽ Adolf Hitler là nhà thôn tính phiêu lưu cuối cùng đi theo cách thức của Alexander, Caesar và Napoléon, cũng như Đế chế Thứ Ba là đế chế cuối cùng đi theo con đường của Macedonia, La Mã và Pháp.

Tấm màn đã khép lại giai đoạn lịch sử này, ít nhất là qua sự phát minh của bom hạt nhân, đầu đạn xuyên lục địa và hoả tiễn có thể nhắm đến Mặt Trăng.

Trong kỷ nguyên mới của khí tài gây kinh hoàng và tử vong nhanh chóng thay thế vũ khí cũ, một cuộc đại chiến xâm lược mới – nếu xảy ra – sẽ được phát động bởi một kẻ điên rồ tầm thường muốn tự sát bằng cách nhấn một cái nút điện tử. Sẽ không có những nhà thôn tính và cũng không có những cuộc chinh phục, mà chỉ có những bộ xương cháy nám của người chết nằm trên một hành tinh chẳng còn sự sống.

WILLIAM L. SHIRER

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

1

SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA

VÀO đêm trước ngày ra đời Đế chế Thứ Ba, bầu không khí căng thẳng bao trùm thành phố Berlin. Hầu như mọi người đều biết rằng nền Cộng hoà Đức sắp cáo chung. Trong hơn một năm, chế độ này đã tàn lụi một cách nhanh chóng. Giống như người tiền nhiệm Franz von Papen, Tướng Kurt von Schleicher chẳng quan tâm mấy đến số phận của chế độ Cộng hoà và càng ít quan tâm hơn đến nền dân chủ. Cả hai đã giữ chức vụ Thủ tướng do Tổng thống Đức chỉ định mà không thông qua Nghị viện.

Ngày 28 tháng 1 năm 1933, Kurt von Schleicher đột nhiên bị vị Tổng thống già nua, Thống chế von Hindenburg bãi nhiệm chức vụ Thủ tướng chỉ sau 57 ngày nắm quyền. Adolf Hitler, thủ lĩnh Quốc xã, Đảng lớn nhất của Đức, đòi nắm chức vụ Thủ tướng của một nước Cộng hoà dân chủ mà ông nguyện sẽ tiêu diệt.

Nhiều tin đồn lan truyền trong ngày cuối tuần mùa đông định mệnh ấy và tin đồn gây quan ngại nhất không phải là vô căn cứ. Có tin cho biết Schleicher định âm mưu với Tướng Kurt von Hammerstein, Tư lệnh Lục quân, để làm cuộc nổi loạn với sự hậu thuẫn của doanh trại Potsdam nhằm bắt giữ Tổng thống và thành lập chế độ độc tài quân phiệt. Có cả tin đồn về việc Quốc xã định cướp chính quyền. Đội ngũ S.A. ở Berlin, được hỗ trợ bởi những cảm tình viên Quốc xã trong lực lượng cảnh sát, định chiếm lấy khu Wilhelmstrasse, nơi toạ lạc Dinh Tổng thống và phần lớn văn phòng các bộ. Cũng có tin đồn về một cuộc tổng đình công. Ngày 29 tháng 1 năm 1933,

https://thuviensach.vn

hàng trăm nghìn công nhân biểu tình ở trung tâm Berlin để phản đối việc chỉ định Hitler làm Thủ tướng. Một trong những lãnh đạo công nhân cố bắt liên lạc với Tướng von Hammerstein nhằm đề xuất hành động kết hợp giữa quân đội và nghiệp đoàn nếu Hitler được chỉ định cầm đầu Chính phủ. Trước đó, trong cuộc nổi loạn Kapp năm 1920, một cuộc tổng đình công cũng đã giúp cứu nguy cho nền Cộng hoà sau khi Chính phủ trốn chạy khỏi thủ đô.

Trong những ngày này, Hitler đi đi lại lại trong căn phòng ở khách sạn Kaiserhof ở Quảng trường Reichskanzlerplatz* cách Phủ Thủ tướng không xa. Tuy lo lắng, nhưng ông vẫn tin chắc rằng thời khắc của mình sắp đến. Trong gần một tháng, ông bí mật đàm phán với Papen và phe Hữu bảo thủ. Ông phải dung hoà. Ông không thể lập được một Chính phủ Quốc xã thuần túy, nhưng trở thành Thủ tướng của một Chính phủ liên hiệp gồm 11 thành viên và 8 người trong số đó tuy không phải là Quốc xã, nhưng đã đồng ý với mưu đồ xoá bỏ nền Cộng hoà thì lại là chuyện có thể. Chỉ có một kẻ ngáng đường duy nhất, chính là vị Tổng thống già nua, cứng rắn. Mới chỉ vào ngày 26 tháng 1 thôi, Tổng thống còn nói với Tướng Kurt von Hammerstein rằng ông "không hề có ý định trao cho viên hạ sĩ người Áo ấy chức Bộ trưởng Quốc phòng hay chiếc ghế Thủ tướng của nước Đức.

Tuy thế dưới ảnh hưởng của người con trai – Thiếu tá Oskar von Hindenburg, của Ottovon Meissner – Bí thư cho Tổng thống, của [cựu Thủ tướng] Papen và những thành viên khác trong nhóm quân sự, cuối cùng vị Tổng thống đã phải nhượng bộ. Ông đã 86 tuổi và đang lún sâu vào tình trạng lão suy. Xế chiều ngày 29 tháng 1 năm 1933, trong khi Hitler đang dùng trà và bánh cùng với Goebbels và các trợ lý khác thì Chủ tịch Nghị viện, Hermann Goering – nhân vật số Hai trong Đảng Quốc xã, thông báo rằng Hitler sẽ được cử làm Thủ tướng vào ngày hôm sau.

Gần trưa ngày 30 tháng 1 năm 1933, Hitler đi đến Phủ Thủ tướng để hội đàm với Hindenburg trong buổi gặp gỡ định mệnh đối với chính ông, đối với nước Đức và đối với toàn thế giới. Từ một cửa sổ của khách sạn Kaiserhof, Goebbels, Roehm và các thủ lĩnh Quốc xã khác âu lo dõi mắt nhìn cánh cửa của Dinh Thủ tướng nơi Lãnh tụ sắp bước ra. Goebbels nhận

https://thuviensach.vn

xét: “Chúng tôi có thể nhìn nét mặt ông ấy để biết rằng ông có thành công hay không”. Nhưng ngay cả vào lúc đó, họ vẫn không chắc chắn. “Trái tim chúng tôi như bị giằng xé giữa nghi ngờ, hy vọng, niềm vui và sự chán nản”. Goebbels đã ghi vào nhật ký của mình:

> “Chúng tôi đã thất vọng quá nhiều lần nên không thể toàn tâm tin vào một phép lạ lớn lao nào”.

Nhưng sau đó, họ đã được chứng kiến một phép lạ thật sự. Con người với bộ râu kiểu danh hài Charlie Chaplin, gã thanh niên từng lông bông trên đường phố thủ đô Vienna của Áo, người lính vô danh trong Thế chiến I, người sống vật vờ trong những ngày hậu chiến, kẻ cầm đầu cuộc bạo loạn có phần khôi hài ở một nhà hàng bia, người thậm chí còn không mang trong mình dòng máu Đức và giờ chỉ mới 43 tuổi, đã vừa được cử hành lễ tuyên thệ nhậm chức Thủ tướng nước Đức.

Hitler lái xe hàng trăm mét trở về khách sạn Kaiserhof để gặp lại những phụ tá thân tín: Goebbels, Goering, Roehm và các nhân vật chỉ huy lực lượng S.A. – những người đã hỗ trợ ông trên con đường chông gai tiến đến quyền lực. Goebbels ghi chép:

> “Ông ấy không nói gì và tất cả chúng tôi cũng không nói gì, nhưng đôi mắt ông ấy đẫm lệ”.

Cả buổi tối ấy cho đến sau nửa khuya, hàng chục nghìn binh sĩ S.A. cuồng nhiệt của Quốc xã đã đốt đuốc diễu hành để mừng chiến thắng. Trong những đội hình có kỷ luật, họ đi qua công viên Tiergarten, qua cổng Brandenburg rồi đi xuống khu Wilhelmstrasse, với ban nhạc nổi lên những khúc quân hành cổ xưa hùng tráng theo nhịp trông như sấm dậy, cất tiếng hát theo bài hát mới của Horst Wessel cùng những bài hát lâu đời của nước Đức. Trong tiếng giày đinh rầm rập, những ngọn đuốc giơ lên cao tạo nên một con rồng lửa ngoằn ngoèo soi sáng cả phố phường, giữa tiếng hò reo của dân chúng kéo ra xem.

Từ trên một khung cửa sổ của Phủ Tổng thống, Hindenburg nhìn xuống đoàn diễu hành, lấy cây gậy gõ theo nhịp của khúc quân ca, có vẻ như mãn

https://thuviensach.vn

nguyện vì đã chọn được một Thủ tướng có thể khơi dậy toàn dân theo cách thức Đức truyền thống. Người ta không rõ ông có ý niệm nào về những chuyện sẽ xảy ra sau này hay không. Nhưng chẳng bao lâu sau, một câu chuyện, có lẽ là được ngụy tạo, đã được lan truyền ở Berlin: Giữa buổi diễu hành, Hindenburg đã quay sang một vị tướng già và nói: "Tôi không biết ta đã bắt được nhiều tù binh người Nga đến thế".

Riêng Hitler thì đứng ở khung cửa sổ của Phủ Thủ tướng, tỏ vẻ cực kỳ phấn khích và vui sướng, nhảy nhót tới lui, liên tục giơ tay chào theo kiểu Quốc xã, cười và cười cho đến khi nước mắt lại giàn giụa.

Một người nước ngoài nhìn cuộc diễu hành đêm ấy với cảm nghĩ khác. André François-Poncet, vị Đại sứ Pháp, viết:

> "Con sông lửa chảy qua trước Đại sứ quán Pháp, qua đó tôi đã nhìn thấy một luồng ánh sáng với con tim nặng trĩu chứa đầy cảm nghĩ về điềm gở".

Lúc 3 giờ sáng đêm ấy, Goebbels trở về nhà, mệt mỏi nhưng sướng thoả. Trước khi đi ngủ, ông ghi vào nhật ký:

> "Gần như là một giấc mơ… một câu chuyện cổ tích… Đế chế mới đã ra đời. 14 năm nỗ lực đã mang đến thành công. Cuộc Cách mạng Đức đã bắt đầu!"

Hitler bạo miệng tuyên bố rằng Đế chế Thứ Ba ra đời ngày 30 tháng 1 năm 1933 sẽ kéo dài 1.000 năm. Trên thực tế chế độ này chỉ kéo dài 12 năm 4 tháng. Nhưng chỉ trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, nó đã gây ra cho toàn thế giới sự bạo lực dữ dội hơn bất cứ thời kỳ nào trước đó. Chế độ này đã đưa người Đức lên đến đỉnh cao mà họ chưa từng trải qua trong hơn một thiên niên kỷ, biến họ thành chủ nhân của cả châu Âu, trải dài từ Đại Tây Dương đến sông Volga, từ cực Bắc xuống đến Địa Trung Hải và rồi sau đó dìm họ xuống vực sâu của sự tàn phá và tiêu điều ở cuối cuộc Thế chiến. Chế độ này đã biến một quốc gia trở nên nhẫn tâm hơn, gieo rắc làn sóng khủng bố lên các dân tộc khác trong những cuộc diệt chủng có chủ đích, vượt qua tầm mức của mọi chế độ hà khắc nhất từ trước đến giờ.

https://thuviensach.vn

Nhân vật lập nên Đế chế Thứ Ba, người đã cai trị một cách tàn bạo, với sự tinh ranh khác thường, người đã dẫn dắt nước Đức lên một tầm cao chóng mặt và tụt xuống kết cục bi thảm, đúng là người có biệt tài, chỉ có điều biệt tài đó lại được áp dụng cho những mưu đồ đen tối.

Nếu không có Adolf Hitler – với cá tính như ác quỷ, ý chí sắt đá, bản năng độc đoán, tàn nhẫn lạnh lùng, một kẻ mang trong mình một khối lượng tri thức đáng kể, óc tưởng tượng vượt bậc và khả năng diệu kỳ về việc đánh giá đúng con người và tình huống – thì chắc chắn hẳn đã chẳng bao giờ có Đế chế Thứ Ba.

Như Friedrich Meinecke, một sử gia nổi tiếng người Đức đã nói: "Đó là một trong những ví dụ điển hình nhất trong lịch sử về quyền năng độc tôn của tính cách cá nhân".

Đối với một số người Đức và chắc chắn là đối với đa số người nước ngoài, dường như một tên bịp bợm đã lên nắm quyền ở Berlin. Nhưng đối với đa số người Đức, Hitler lại là một nhà lãnh đạo đất nước có sức lôi cuốn. Trong 12 năm bão táp, họ mù quáng tuân theo mệnh lệnh của ông, như thể ông có khả năng phán xét thần diệu vậy.

SỰ RA ĐỜI CỦA ADOLF HITLER

Xét qua lai lịch và thời tuổi trẻ của Hitler, khó mà tưởng tượng nổi một con người lập dị gốc nông thôn Áo như thế lại có thể nối gót Bismarck, những Hoàng đế vương triều Hohenzollern và Tổng thống hiện tại, Hindenburg.

Hitler sinh vào lúc 6 giờ 30 tối ngày 20 tháng 4 năm 1889 tại Gasthofzum Pommer, một khu nhà trọ khiêm tốn ở thị trấn Braunau am Inn gần biên giới với Bavaria. Sinh quán này có ý nghĩa đặc biệt, vì từ thời tuổi trẻ, Hitler bị ám ảnh với ý nghĩ là đường biên giới giữa hai dân tộc nói tiếng Đức này không nên tồn tại, cả hai dân tộc phải thuộc về cùng Đế chế Đức. Ý

https://thuviensach.vn

nghĩ này trở nên dai dẳng đến nỗi vào tuổi 35, khi ngồi trong nhà tù viết nên cuốn sách sau này trở thành nền tảng cho Đế chế Thứ Ba, những dòng đầu tiên của nó đều liên quan đến ý nghĩa sinh quán của ông. Cuốn *Mein Kampf* bắt đầu bằng câu:

> "Vào thời điểm này, tôi thấy có vẻ như định mệnh đã chọn Braunau am Inn là nơi tôi sinh ra. Vì thị trấn nhỏ bé này nằm dọc đường biên giới của hai bang người Đức mà thế hệ trẻ chúng ta dày công cả đời để mong thống nhất… Có vẻ như đối với tôi, thị trấn nhỏ bé ở đường biên giới ấy là biểu tượng cho một sứ mệnh vĩ đại".

Adolf Hitler là người con thứ ba từ cuộc hôn nhân thứ ba của ông bố làm nhân viên hải quan Áo cấp thấp. Cha của Hitler là con ngoài giá thú, trong 39 năm đầu đời mang họ mẹ là Schicklgruber. Họ Hitler là họ của cả bên ngoại lẫn bên nội. Cả bà ngoại và ông nội của Hitler đều mang họ Hitler, hoặc dạng biến thể của họ này: Hiedler, Huetler hoặc Huettler. Mẹ và cha của Hitler có quan hệ họ hàng với nhau[*], nên cần có giấy phép của Cha xứ địa phương mới được cưới nhau.

Tổ tiên nhiều đời hai bên nội ngoại của Lãnh tụ Quốc xã tương lai sống ở Waldviertel, một huyện của vùng Hạ nước Áo, giữa sông Danube và ranh giới giữa Bohemia và Moravia. Lúc sống ở Vienna, đôi khi tôi đi ngang qua vùng này trên đường đến Prague hoặc đến Đức. Đó là một vùng rừng trên đồi núi, nơi có những xóm làng yên bình và những nông trại nhỏ bé. Mặc dù chỉ cách Vienna khoảng 80 km, nhưng nó trông có vẻ cô lập và nghèo nàn, cứ như thể dòng đời của Áo đã bỏ qua nơi này vậy. Cư dân thường tỏ ra nghiêm nghị, giống như nông dân người Tiệp sống gần họ về phía Bắc. Hôn nhân giữa thân bằng quyến thuộc là điều bình thường như trường hợp của cha mẹ Hitler và có nhiều người được sinh ngoài giá thú.

Bên họ ngoại có phần ổn định hơn. Bốn thế hệ trong gia tộc của Klara Poelzl (mẹ của Adolf Hitler) đều là nông dân ở số 37, làng Spital. Tổ tiên bên họ nội thì khác. Như ta đã thấy, những người thuộc nhánh này có họ viết theo những cách khác nhau, nơi cư trú cũng thường thay đổi. Các thành viên trong gia tộc Hilter thích tự do tự tại nên thường thay đổi chỗ ở từ làng này

https://thuviensach.vn

qua làng khác, từ nghề này qua nghề khác, nhằm tránh bị trói buộc để sống cuộc đời tha phương trong các mối quan hệ với phụ nữ.

Ông nội của Hitler có tên Johann Georg Hiedler, làm nghề xay xát từ làng này qua làng khác ở vùng Hạ nước Áo. Vào năm 1824, 5 tháng sau cuộc hôn nhân thứ nhất, một bé trai ra đời, nhưng đứa trẻ và mẹ nó đều chết. 18 năm sau, trong khi làm việc ở Duerenthal, ông cưới một phụ nữ nông dân 47 tuổi tên Maria Anna Schicklgruber ở làng Strones. 5 năm trước đó, vào ngày 7 tháng 6 năm 1837, bà này sinh 1 người con trai ngoài giá thú mà bà đặt tên là Alois – tức cha của Adolf Hitler. Rất có thể cha của Alois là Johann Hiedler, nhưng không có bằng chứng xác đáng nào chứng minh điều đó. Dù sao đi chăng nữa, Johann cuối cùng cũng cưới người phụ nữ ấy, nhưng ngược với lệ thường trong những trường hợp như thế, sau hôn lễ ông chẳng màng chính thức hoá đứa trẻ. Đứa trẻ lớn lên mang tên Alois Schicklgruber.

Anna qua đời năm 1847, sau đó Johann Hiedler biến mất trong suốt 30 năm, rồi xuất hiện khi đã ở tuổi 84 trong thị trấn Weitra ở vùng Waldviertel, họ của ông được đổi thành Hitler, để khai trước công chứng cùng 3 người làm chứng rằng ông là cha của Alois Schicklgruber. Không ai rõ vì lý do tại sao ông già phải mất một khoảng thời gian lâu như thế mới nhận con và việc đó có mục đích gì. Theo Heiden, sau này Alois tâm sự với một người bạn rằng việc khai nhận như vậy sẽ giúp ông nhận được 1 phần thừa kế từ 1 người chú ngày xưa đã nuôi nấng ông trong nhà của ông ấy. Dù gì đi chăng nữa, vào ngày 6 tháng 6 năm 1876, cái tên Alois Schicklgruber được đổi lại thành Alois Hitler. Đến ngày 23 tháng 11, vị giáo sĩ ở Doellersheim nhận bản khai được công chứng xoá tên Alois Schicklgruber trong sổ đăng ký rửa tội rồi viết thay vào đó là tên Alois Hitler.

Thế là từ đó cha của Hitler chính thức mang tên Alois Hitler và lẽ tự nhiên là họ Hitler được truyền đến con trai Adolf Hitler. Chỉ mới trong thập niên 1930, các ký giả bạo gan ở Vienna đã lục tìm hồ sơ lưu trữ của giáo khu, tìm ra những sự kiện về tổ tiên của Hitler. Phớt lờ việc ông già Johann

https://thuviensach.vn

Georg Hiedler đã muộn màng khai nhận đứa con hoang, họ vẫn cứ cố gán cái tên Alois Schicklgruber cho nhà lãnh đạo Quốc xã.

Nhiều biến chuyển lạ kỳ có tính định mệnh đã xảy ra trong cuộc đời của Adolf Hitler, nhưng không có biến chuyển nào lạ kỳ hơn sự kiện diễn ra 13 năm trước khi ông sinh ra. Nếu gần 30 năm sau cái chết của người mẹ, ông già xay xát lang thang 84 tuổi không bất thình lình xuất hiện để nhìn nhận đứa con 39 tuổi, thì đáng lẽ Adolf Hitler đã được sinh ra dưới tên Adolf Schicklgruber. Đáng lẽ ra thì mang họ nào thì cũng thế cả thôi, nhưng tôi nghe người Đức bàn tán rằng liệu Hitler có thể trở thành lãnh tụ nước Đức không, nếu ông mang cái họ Schicklgruber nghe có phần khôi hài khi thốt lên từ cửa miệng người miền Nam nước Đức. Liệu người ta có thể mường tượng những đám đông Đức cuồng nhiệt gào thét đón chào một người tên Schicklgruber bằng khẩu hiệu "Heil"? "Heil Schicklgruber" ư? Khẩu hiệu "Heil Hitler" không chỉ được hô lên trong những buổi mít tinh của Quốc xã, mà nó còn là cách chào hỏi bắt buộc giữa những người Đức dưới thời Đế chế Thứ Ba, ngay cả khi nói qua điện thoại thay cho câu chào "Hello" thông thường. "Heil Schicklgruber" ư? Thật khó mà tưởng tượng ra được.*

Vì lẽ dường như cha mẹ của Alois không bao giờ sống chung với nhau ngay cả sau khi kết hôn, nên cha của Adolf Hitler được người chú tên Johann von Nepomuk Huetler nuôi nấng. Xét qua lòng căm thù thâm sâu của Lãnh tụ Quốc xã đối với người Tiệp mà qua đó sau này ông huỷ hoại Tiệp Khắc, chúng ta cần nói sơ qua về tên thánh của người chú kia. Johann von Nepomuk là vị thánh bổn mạng của dân tộc Tiệp, thế nên một số sử gia cho rằng có dòng máu Tiệp trong gia tộc Hitler.

Ban đầu, Alois Schicklgruber học nghề đóng giày ở làng Spital, nhưng vì tính lông bông giống người cha mà chẳng bao lâu sau, ông lên đường đi thử thời vận ở Vienna. Khi lên 18 tuổi, ông gia nhập cảnh sát biên phòng thuộc ngành hải quan Áo gần Salzburg, rồi 9 năm sau khi cưới Anna Glasl-Hoerer, con nuôi của một nhân viên hải quan, ông được thăng chức. Người vợ đã mang cho ông một ít của hồi môn và giúp ông nâng cao địa vị xã hội,

https://thuviensach.vn

như thường thấy trong giới công chức Áo-Hung cấp thấp thời xưa. Nhưng cuộc hôn nhân ấy lại không được hạnh phúc. Bà vợ lớn hơn chồng 14 tuổi, có thể chất yếu đuối và không thể sinh con. Sau 16 năm, họ ly thân, rồi 3 năm sau, 1883, bà vợ qua đời.

Trước khi hai người ly thân, Alois – bây giờ đã mang họ theo luật định là Hitler – có một người tình tên là Franziska Matzelsberger – là một đầu bếp khách sạn. Năm 1882, người này sinh cho ông 1 bé trai mang tên Alois Hitler Junior. Một tháng sau cái chết của vợ, ông cưới Franziska, rồi 3 tháng sau họ có một cô con gái, Angela. Cuộc hôn nhân thứ hai kéo dài không lâu. Trong vòng 1 năm, Franziska qua đời vì bệnh lao. 6 tháng sau, Alois Hitler kết hôn lần thứ 3 và cũng là lần cuối cùng.

Cô dâu mới tên Klara Poelzl (người chẳng bao lâu sau sẽ là mẹ của Adolf Hitler), lúc ấy 25 tuổi, còn chồng cô đã 48 tuổi. Cả hai người đã quen biết nhau từ lâu. Klara có sinh quán ở Spital, cũng là sinh quán của gia tộc Hitler. Ông ngoại của Klara là Johann von Nepomuk Huetler, chính là người nuôi nấng Alois Schicklgruber. Vì thế mà Alois và Klara có quan hệ huyết thống.

Đó là cuộc hôn nhân mà ông nhân viên hải quan đã suy ngẫm nhiều năm trước khi nhận Klara vào ngôi nhà không con cái của ông với tư cách là con nuôi trong cuộc hôn nhân thứ nhất. Trong nhiều năm, cô sống cùng gia tộc Schicklgruber ở Braunau. Khi người vợ đầu đang đau yếu, dường như Alois có ý nghĩ sẽ cưới Klara ngay sau khi vợ qua đời. Việc ông được nhận là con chính thức rồi nhận một khoản thừa kế của người chú (cũng là ông ngoại của Klara) diễn ra khi cô gái lên 16, vừa đủ tuổi kết hôn. Nhưng người vợ vẫn sống thoi thóp sau khi ly thân và có lẽ cũng bởi vì lúc ấy Alois đang có quan hệ với cô đầu bếp Franziska Matzelsberger, nên Klara bỏ nhà đi Vienna khi cô 20 tuổi, rồi nhận làm công trong nhà người ta.

Bốn năm sau, Klara trở về, rồi Franziska – trong những năm tháng cuối cùng của cuộc đời – đã dọn ra khỏi nhà chồng. Alois Hitler và Klara Poelzl kết hôn ngày 7 tháng 1 năm 1885. 4 tháng 10 ngày sau, đứa con trai Gustav ra đời, nhưng chết yểu. Đứa con trai thứ hai, Ida, sinh năm 1886 và cũng

https://thuviensach.vn

chết yểu. Adolf là đứa con thứ ba trong cuộc hôn nhân thứ ba của ông bố. Đứa con trai thứ tư, Edmund, ra đời năm 1894 nhưng chỉ sống được 6 năm. Đứa con thứ năm và cũng là con gái út, Paula, sinh năm 1896, sống thọ hơn người anh nổi tiếng.

Người anh cùng cha khác mẹ Alois Hitler Junior và người chị cùng cha khác mẹ Angela Hitler của Adolf Hitler (tức là hai con của Franziska Matzelsberger), cũng sống đến tuổi trưởng thành. Người chị Angela xinh xắn cưới một nhân viên thuế vụ tên Raubal, rồi sau khi ông này qua đời, bà làm công việc quản gia ở Vienna. Nếu thông tin của Heiden là chính xác, thì trong một thời gian, bà đã nấu ăn cho một bếp ăn từ thiện của người Do Thái. Năm 1928, Hitler mời bà đến biệt thự Berghof để chăm sóc nhà cửa cho ông. Chẳng bao lâu sau, Đảng viên Quốc xã đồn đại với nhau về các loại bánh ngọt và thức tráng miệng của bà mà Hitler rất ưa thích. Năm 1936, bà rời xa Hitler để cưới một giáo sư kiến trúc ở Dresden. Hitler – lúc ấy đang là Thủ tướng – còn giận dỗi việc bà ra đi nên không gửi quà cưới. Bà là người thân duy nhất trong gia đình mà Hilter có phần thân thiết. Angela có một con gái tên Geli Raubal, một cô gái có mái tóc bạch kim xinh đẹp và cũng là người duy nhất mà Hitler thật sự yêu say đắm.

Adolf Hitler không bao giờ thích nhắc đến người anh cùng cha khác mẹ của mình cả. Alois Matzelsberger, về sau được hợp thức hoá là Alois Hitler Junior, làm nghề hầu bàn và trong nhiều năm cuộc đời, ông này đã gặp nhiều rắc rối với pháp luật. Ghi chép của Heiden cho thấy năm 18 tuổi, ông bị án tù 5 tháng vì tội trộm cắp. Năm 20 tuổi, ông lại lãnh thêm 8 tháng tù cũng vẫn vì tội ấy. Cuối cùng, ông ta chuyển đến Đức, điều mà sẽ trở thành rắc rối thực sự trong tương lai. Vào năm 1924, khi Adolf Hitler đang mòn mỏi trong tù vì tham gia cuộc nổi dậy chính trị ở Munich, thì Alois Hitler bị án tù 6 tháng vì tội đa thê. Cũng theo ghi chép của Heiden, sau đó Alois đi Anh, nhanh chóng lập gia đình rồi lại tan vỡ.

Khi Quốc xã lên cầm quyền, đời sống của Alois Hitler Junior có khá lên. Ông mở một quán bia nhỏ tên là Bierstube ở vùng ngoại ô Berlin, rồi sau này dời đến Quảng trường Wittenbergplatz ở vùng Tây Thủ đô trước khi

https://thuviensach.vn

chiến tranh xảy ra. Sĩ quan Quốc xã thường đến đây ăn uống và trong thời kỳ đầu của chiến tranh, thực phẩm khan hiếm nhưng quán bia vẫn có đủ món. Lúc ấy, tôi thỉnh thoảng có ghé đến quán. Alois Hitler Junior đã gần 60 tuổi, trông khá giống người em cùng cha khác mẹ nổi tiếng của mình, mà thật ra thì giữa ông với hàng tá những chủ quán bia khác ở Đức và Áo trông cũng chẳng có gì khác biệt. Dù cho quá khứ có thế nào đi chăng nữa, thì rõ ràng lúc bấy giờ Alois cũng đang hưởng thụ cuộc sống sung túc. Ông chỉ có một mối lo duy nhất: người em cùng cha khác mẹ trong một thời khắc khinh khi hoặc tức giận có thể rút giấy phép hành nghề của ông. Đôi lúc có lời bàn tán trong quán bia rằng vị Thủ tướng và Lãnh tụ của Đế chế không thích ai nhắc đến gốc gác nghèo hèn của gia tộc Hitler. Tôi còn nhớ là chính Alois cũng không muốn bị kéo vào bất cứ câu chuyện nào liên quan đến người em cùng cha khác mẹ. Đó là thái độ khôn ngoan, nhưng các nhà báo chúng tôi thì thất vọng vì không thể tìm hiểu rõ hơn lý lịch của Adolf Hitler lúc ấy đang chuẩn bị thôn tính châu Âu.

Ngoại trừ cuốn *Mein Kampf*, với phần tự thuật sai lạc và rất nhiều chi tiết bị phớt lờ, Adolf Hitler hiếm khi đề cập – hoặc cho phép đề cập khi có mặt ông – về gốc gác gia đình và thời trai trẻ của mình.

THỜI TRAI TRẺ CỦA HITLER

Lúc người cha nghỉ hưu ở tuổi 58, cậu bé Adolf lên 6 đang theo học một trường công lập ở làng Fischlham, chỉ một quãng ngắn gần thị trấn Linz về hướng Tây Nam. Đó là vào năm 1895. Trong 4 hoặc 5 năm kế tiếp, người cha lông bông của cậu đang lĩnh lương hưu và cư ngụ từ làng này qua làng khác chung quanh Linz. Khi bước sang tuổi 15, cậu học trò còn nhớ địa chỉ đã thay đổi 7 lần và trường học đã thay đổi 5 lần. Trong 2 năm, cậu theo học trường nhà dòng ở Lambach, ở gần nơi cha cậu đã mua một nông trại. Ở

https://thuviensach.vn

đây, cậu hát trong ca đoàn, tham gia một lớp dạy hát và – theo lời kể của riêng cậu – mơ đến một ngày được thụ phong.

Cuối cùng, gia đình cậu định cư hẳn trong làng Leonding, vùng ngoại ô phía Nam của thị trấn Linz, nơi họ có một ngôi nhà và khu vườn khiêm tốn.

Năm 11 tuổi, Adolf theo học trường trung học ở Linz. Việc này cho thấy người cha đã chịu hy sinh tài chính cho con ăn học và mong mỏi đứa con trở thành công chức giống như mình như thế nào. Nhưng Adolf luôn chống lại ý tưởng này một cách quyết liệt. Sau này, ông kể:

> "Lúc chỉ mới 11 tuổi, lần đầu tiên tôi buộc phải chống đối (cha tôi)… Tôi không muốn trở thành công chức".

Câu chuyện về một cậu bé còn chưa đến tuổi thiếu niên tranh đấu với người cha cứng rắn có tính áp đặt là một trong những đề mục hiếm hoi mà Hitler kể một cách chi tiết và xem chừng trung thực trong quyển *Mein Kampf*. Mâu thuẫn giữa hai cha con cho thấy biểu hiện đầu tiên của một ý chí mãnh liệt, không nao núng mà sau này sẽ mang người con đi xa, bất chấp bao trở ngại tưởng chừng không thể vượt qua được.

> "Tôi không muốn trở thành công chức, không, nghìn lần không. Bằng những mẩu chuyện trong cuộc đời mình, cha tôi cố khơi dậy trong tôi lòng yêu thích cái nghề này, nhưng kết quả chỉ là ngược lại. Tôi… ớn đến tận cổ khi nghĩ đến việc ngồi trong một văn phòng, đánh mất mọi tự do, chẳng còn có thể làm chủ thời gian của mình, bị bắt buộc phải cảm thấy toại nguyện cả đời với những biểu mẫu cần điền vào…
>
> Cho đến một ngày, tôi thấy rõ rằng mình sẽ trở thành một hoạ sĩ, một nghệ nhân… Cha tôi cực kỳ kinh ngạc: 'Họa sĩ hả? Nghệ nhân hả?'
>
> Ông ấy nghĩ tôi không minh mẫn, hoặc có lẽ ông ấy nghĩ đã nghe nhầm hoặc hiểu lầm về tôi. Nhưng khi biết rõ và đặc biệt khi hiểu ra ý nguyện nghiêm túc của tôi, ông tỏ ra cương quyết hết mực. 'Nghệ nhân! Không! Không bao giờ trong khi cha còn sống!'… Cha tôi không hề thay đổi câu "Không bao giờ!" Còn tôi vẫn cương quyết nói: "Nhưng….".

https://thuviensach.vn

Sau này, Hitler giải thích một trong những nguyên do khiến ông học hành kém cỏi rồi cuối cùng bỏ học là vì chống lại ý muốn của người cha.

> "Tôi nghĩ một khi cha tôi thấy tôi không tiến bộ ở trường học, ông sẽ cho tôi dồn thời gian vào mơ ước của mình, dù ông có thích hay không".

Điều này được viết ra vào 34 năm sau, có thể là một phần biện hộ cho sự thất bại của Hitler ở trường học. Điểm của ông ở trường tiểu học đều cao. Nhưng điểm của ông ở trường trung học Linz thì kém đến nỗi cuối cùng, khi không thể nhận được chứng chỉ, ông bị buộc phải chuyển qua học trường công lập ở Steyr. Ông chỉ theo học trường này một thời gian ngắn rồi bỏ dở.

Thất bại ở trường học giày vò Hitler trong đoạn đời về sau, khi ông dùng nhiều ngôn từ mang tính hạ nhục để nói về "hạng người" hàn lâm, bằng cấp và chứng chỉ cùng dáng vẻ mô phạm của họ. Ngay cả trong 3, 4 năm cuối của cuộc đời, ở Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, trong khi tất bật về chiến lược, chiến thuật và chỉ huy quân đội, Hitler thường dành một buổi tối để kể lại với những người bạn chí thân của mình về sự ngu xuẩn của những thầy giáo lúc ông còn nhỏ. Nhiều câu lải nhải của ông trong thời gian này đã được ghi lại.

> "Khi nhớ về những thầy giáo của mình, tôi nhận ra là phần lớn trong số họ đều hơi điên khùng. Những người được xem là nhà giáo giỏi thì chỉ là ngoại lệ. Những người như thế mà có quyền cản bước đường của một đứa trẻ thì sẽ là cả một bi kịch – *3 tháng 3 năm 1942*".
>
> "Tôi cảm thấy khó chịu nhất khi nghĩ về những người thầy dạy học của mình, vẻ ngoài của họ toả ra sự dơ dáy, cổ áo của họ lôi thôi… Họ là sản phẩm của tầng lớp vô sản không hề có độc lập cá nhân về tư tưởng, đặc trưng về sự dốt nát không gì bằng, thích hợp một cách đáng khen để trở thành trụ cột của một hệ thống nhà nước lỗi thời mà, đa tạ Ơn Trên, đã chỉ còn là quá khứ. – *12 tháng 4 năm 1942*."
>
> "Khi nhớ về những giáo viên của mình ở trường học, tôi nhận ra phân nửa trong số họ là bất bình thường… Học trò chúng tôi ở nước Áo ngày xưa được nuôi nấng nhằm tuân phục người lớn và phụ nữ. Nhưng ta không khoan dung với giáo viên, họ là những kẻ thù tự nhiên của ta. Đa số có phần điên khùng và một số rốt cuộc trở nên tận trung với Chúa trong hoang tưởng!…

https://thuviensach.vn

Tôi có ác cảm đặc biệt với giáo viên. Tôi không có khả năng về ngoại ngữ – đó là vì ông giáo của tôi khi đó là một kẻ ngu ngốc bẩm sinh. Tôi không thể chịu được khi nhìn thấy ông ta. – *29 tháng 8 năm 1942*."

"Giáo viên của chúng tôi là những kẻ chuyên chế tuyệt đối. Họ không có lòng cảm thông với tuổi trẻ, mục đích duy nhất của họ là nhồi nhét vào đầu của chúng tôi và biến chúng tôi trở thành loài khỉ vượn thông thái giống như họ. Nếu có đứa học trò nào cho thấy chút ít tính sáng tạo, thì họ sẽ liên tục hành hạ nó và những đứa học trò gương mẫu mà tôi từng được biết thì đều thất bại ở kiếp sau. – *7 tháng 9 năm 1942*".*

Rõ ràng là cho đến ngày cuối trong đời, Hitler vẫn không bao giờ tha thứ, cũng như không thể nào quên các giáo viên, vì họ đã cho ông điểm kém. Nhưng ông có thể bóp méo sự việc đến mức lố bịch.

Có một vài ghi chép ngắn gọn về ấn tượng của Hitler đối với giáo viên của mình được sưu tập sau khi ông trở thành người nổi tiếng trên thế giới. Một trong số hiếm hoi những giáo viên mà có vẻ như được Hitler ưa thích là Giáo sư* Theodor Gissinger, người cố gắng dạy môn khoa học cho ông. Sau này, Gissinger nhớ lại:

"Đối với tôi, Hitler không để lại ấn tượng nào tốt hoặc xấu lúc còn ở Linz. Cậu bé không phải là người đứng đầu trong lớp. Cậu có dáng người mảnh mai, vươn thẳng, gương mặt nhợt nhạt và rất mỏng, gần giống người bị lao phổi, tia nhìn mở rộng một cách khác thường, đôi mắt thì rất sáng."

Giáo sư Eduard Huemer, hiển nhiên chính là "kẻ ngu ngốc bẩm sinh" như Hitler đề cập ở trên – bởi vì ông ta dạy tiếng Pháp – đến Munich năm 1923 để khai về cậu học trò của mình năm xưa, lúc này đang bị xét xử về tội phản quốc sau vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia. Cho dù ca ngợi những mục tiêu của Hitler và nói từ đáy lòng rằng ông mong Hitler có thể hoàn thành lý tưởng, nhưng ông giáo lại khai về cậu học trò trung học như sau:

"Chắc chắn là Hitler có thiên bẩm, dù chỉ trong những môn đặc biệt, nhưng cậu ấy thiếu tính kiềm chế và, nói một cách nhẹ nhàng, cậu ấy có tính hay tranh cãi, độc đoán, không chịu lắng nghe ý kiến người khác, hay nổi nóng và không thích tuân theo kỷ luật nhà trường. Cậu ấy

https://thuviensach.vn

cũng không được chăm chỉ, nếu không thì đáng lẽ ra cậu ấy đã đạt kết quả tốt hơn nhờ vào thiên bẩm của mình.”

Có một người ở Trường trung học Linz đã tạo ảnh hưởng mạnh mẽ và có tính định mệnh đối với cậu trai trẻ Adolf Hitler. Đó là một giáo viên dạy Lịch sử, Tiến sĩ Leopold Poetsch, sinh quán ở vùng biên giới phía Nam nói tiếng Đức tiếp giáp với các dân tộc Slav và sau khi kinh qua cuộc tranh đấu chủng tộc thì đi theo chủ nghĩa quốc gia Đức cuồng tín. Trước khi đến Linz, ông dạy học ở Marburg, vùng đất được chuyển cho Nam Tư sau Thế chiến I để trở thành Maribor.

Mặc dù Tiến sĩ Poetsch chỉ cho cậu học trò điểm “trung bình” về Sử, nhưng ông là giáo viên duy nhất của Hitler được ca ngợi trong quyển *Mein Kampf*. Hitler hết lòng tỏ ra biết ơn ông thầy này.

“Có lẽ sự kiện mang tính quyết định cho cả đời tôi sau này là tôi may mắn có một người thầy dạy Sử thấu hiểu nguyên tắc về việc giữ lại những điều thiết yếu và quên đi những điều không thiết yếu. Ít người có được tư tưởng như thế. Qua người thầy của tôi, Tiến sĩ Leopold Poetsch ở Trường trung học Linz, yêu cầu ấy đã được đáp ứng một cách lý tưởng. Một người có phong cách, tử tế nhưng cũng nghiêm khắc, nhờ ngôn từ hùng biện sáng chói của mình, ông ấy chẳng những làm cho chúng tôi chú ý lắng nghe, mà còn dẫn dắt chúng tôi theo ông ấy. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn xúc động thật sự khi nghĩ về ông thầy tóc hoa râm với ngôn từ sôi nổi đôi lúc làm cho chúng tôi quên cả hiện tại, như thể ông có phép thuật để đưa chúng tôi về quá khứ, rồi thoát ra khỏi tấm màn thời gian thiên niên kỷ mà biến những sự kiện lịch sử khô khan thành thực tế sống động. Chúng tôi ngồi nghe, thường sục sôi vì lòng nhiệt thành, đôi lúc xúc động đến rơi lệ… Ông ấy sử dụng chủ nghĩa cực đoan quốc gia mới chớm nở làm công cụ để giáo huấn, đồng thời khơi gợi đến cảm nghĩ danh dự quốc gia của chúng tôi. Người thầy này đã làm cho môn Sử trở thành môn học yêu thích của tôi.

Và đúng vậy: nhờ đó mà tôi trở thành một nhà Cách mạng trẻ, cho dù ông ấy không có ý định như thế.”

35 năm sau, vào năm 1938, trong khi còn say men chiến thắng sau khi sáp nhập được Áo vào Đế chế Thứ Ba, Thủ tướng Hitler dừng lại ở

https://thuviensach.vn

Klagenfurt để thăm người thầy cũ, lúc này đã về hưu. Ông lấy làm vui khi thấy người thầy già là thành viên chìm của lực lượng S.S. Quốc xã, vốn đã bị ngăn cấm trong thời gian Áo được độc lập. Một mình ông trò chuyện với người thầy, rồi sau đó tiết lộ với đoàn tuỳ tùng của mình: "Các cậu không thể tưởng tượng được tôi mang ơn ông già ấy đến thế nào đâu."

Ngày 3 tháng 1 năm 1903, Alois Hitler qua đời vì bị xuất huyết ở phổi, hưởng thọ 65 tuổi. Ông lên cơn đau trong khi đi dạo buổi sáng rồi sau đó từ trần trong quán trọ gần đó giữa vòng tay của một người láng giềng. Khi trông thấy thi thể người cha, cậu con trai 13 tuổi đã thất thần bật khóc.

Bà mẹ, lúc này 42 tuổi, dời đến cư ngụ trong một căn hộ khiêm tốn ở Urfahr, vùng ngoại ô của Linz, cố gắng nuôi 2 đứa con Adolf và Paula bằng số tiền dành dụm ít ỏi và khoản lương hưu nhỏ nhoi. Như Hitler đã nhắc đến trong quyển *Mein Kampf*, bà vẫn muốn đứa con trai trở thành công chức theo kỳ vọng của người cha. Hitler ghi "nói cách khác, bà bắt tôi học để theo nghề công chức." Nhưng cho dù người quả phụ trẻ có tính khoan dung đối với cậu con trai và có vẻ như cậu con cũng thương yêu bà hết mực, nhưng cậu vẫn "nhất quyết không muốn theo đuổi cái nghề đó." Thế là, dù giữa hai mẹ con có sợi dây tình cảm thân thương, nhưng họ vẫn có mâu thuẫn và Adolf tiếp tục bỏ bê việc học.

> "Rồi thình lình một cơn bệnh đã cứu nguy cho tôi, nó đã xảy ra ngay trong ít tuần lễ quyết định tương lai của tôi và nó cũng đã chấm dứt sự cãi vã trường kỳ trong gia đình."

Khi gần đến tuổi 16, Hitler bị bệnh phổi nên buộc phải thôi học ít nhất 1 năm. Trong một thời gian, cậu được đưa đến sinh quán gia đình ở làng Spital, để hồi phục sức khoẻ tại nhà người dì tên Theresa Schmidt, làm nghề nông. Sau khi lành bệnh, cậu trở lại học ở trường công lập Steyr trong một thời gian ngắn. Bảng điểm cuối cùng đề ngày 16 tháng 9 năm 1905 cho thấy mức điểm "trung bình" của các môn tiếng Đức, Hoá học, Vật lý, Hình học và Vẽ hình học. Chỉ có 2 môn Địa lý và Lịch sử, cậu được chấm "khá" và môn vẽ tự do được "xuất sắc." Cậu cảm thấy phấn khích trước viễn cảnh được giã từ trường học vĩnh viễn, đến nỗi lần đầu tiên và cũng là lần cuối

https://thuviensach.vn

trong đời, cậu uống rượu đến say mèm. Nhiều năm sau, cậu nhớ lại hình ảnh của mình khi nằm trên một đường quê ngoài Steyr, đến sáng được một người giao sữa vực dậy và đưa về thị trấn. Cậu thề sẽ không bao giờ như thế nữa. Ít nhất là về phương diện này, Hitler đã giữ lời, vì sau này ông không uống rượu, không hút thuốc, lại ăn chay, ban đầu do cuộc sống lang thang rỗng túi ở Vienna và Munich, sau đó là do sự tin tưởng.

Hitler thường miêu tả giai đoạn 2 đến 3 năm kế tiếp là những ngày đẹp nhất trong đời mình[*]. Dù cho bà mẹ động viên và những người thân thúc giục học nghề và tìm việc làm, nhưng cậu trai trẻ vẫn mơ đến ngày trở thành một hoạ sĩ và thơ thẩn dọc sông Danube cho qua tháng ngày. Cậu không bao giờ quên những năm tháng từ 16 đến 19 tuổi khi còn là "cục cưng của mẹ", vui hưởng sự "trống rỗng của một cuộc đời thoải mái." Tuy bà mẹ hay đau yếu và túng quẫn vì khoản lợi tức ít ỏi, nhưng cậu trai trẻ Adolf vẫn không muốn đỡ đần bằng cách kiếm một công việc. Cậu luôn căm ghét ý tưởng làm một nghề thường xuyên nào đấy để sinh sống.

Điều khiến cho cậu trai trẻ Hitler sắp thành niên cảm thấy hạnh phúc lúc này là được tự do mà không phải làm việc, để nghiền ngẫm ý tưởng, để mơ mộng, để thơ thẩn trên đường phố hoặc trong vùng đồng quê mà tranh luận với bạn bè rằng thế giới đang có những vấn đề gì và phải giải quyết ra sao, để những buổi tối nằm co với một cuốn sách hoặc đứng sau nhà hát ở Linz hoặc Vienna mà nghe những âm điệu huyền bí của nhà soạn nhạc người Đức Richard Wagner.

Một người bạn thời trai trẻ còn nhớ Adolf Hitler là một thanh niên có nước da xanh xao, có vẻ bệnh hoạn, khổ người mảnh khảnh, thường tỏ ra e thẹn và ít nói, nhưng có thể nổi cơn giận dữ đối với bất cứ người nào bất đồng ý kiến với anh ta. Trong 4 năm, anh ta tưởng tượng mình đem lòng yêu tha thiết một cô gái xinh đẹp có mái tóc bạch kim tên Stefanie. Và tuy vẫn thường trìu mến nhìn theo cô khi cô đi trên đường phố ở Linz cùng với bà mẹ, nhưng anh không bao giờ tìm cách làm quen với cô, mà chỉ muốn giữ cô trong thế giới tăm tối với những mộng tưởng của mình. Đúng thế: trong nhiều bài thơ tình ông sáng tác cho cô nhưng không hề gửi đi (một bài có

https://thuviensach.vn

tựa Hymn to the Beloved, có nghĩa là: Khúc thánh ca cho người yêu dấu) mà ông đọc cho người bạn August Kubizek* nghe, cô trở thành một khuê nữ trong vở opera Die Walkuerie*, mặc bộ áo bằng nhung màu lam thẫm, cưỡi một con chiến mã trắng trên cánh đồng đầy hoa.

Ở tuổi 16, tuy vẫn muốn trở thành một hoạ sĩ hoặc kiến trúc sư, nhưng Hitler luôn bị chính trị ám ảnh. Lúc này, cậu có ác cảm mạnh mẽ đối với vương triều Habsburg và tất cả những chủng tộc không phải là gốc Đức. Bắt đầu từ tuổi 16 cho đến cuối đời, Hitler vẫn là người theo chủ nghĩa quốc gia cực đoan.

Dù thích thơ thẩn đây đó, nhưng dường như Hitler lại không có phong cách vô tư lự của giới trẻ. Những vấn nạn của thế giới đè nặng tâm tư cậu. Kubizek sau này kể lại:

> "Đâu đâu cậu ấy cũng nhìn ra được những chướng ngại và thù địch… Cậu luôn tỏ thái độ chống đối với điều gì đó và thường đối nghịch với cả thế giới… Tôi chưa từng thấy cậu ấy xuề xoà với bất cứ điều gì…."

Chính vào giai đoạn này mà người thanh niên vốn chán ghét trường học lại trở thành một người thích đọc sách, cậu đăng ký làm hội viên của Thư viện Giáo dục Thường xuyên ở Linz và Câu lạc bộ Bảo tàng, những nơi cậu mượn rất nhiều sách. Người bạn thời trai trẻ còn nhớ xung quanh Hitler luôn có đầy sách, thường là sách về lịch sử nước Đức và huyền thoại Đức.

Vì lẽ Linz chỉ là một tỉnh lỵ, nên chẳng bao lâu thủ đô huy hoàng của Đế quốc Áo bắt đầu lôi cuốn người trai trẻ với tham vọng và hoài bão lớn lao. Năm 1906, khi vừa lên 17 tuổi, với một khoản tiền do mẹ và những người thân khác cung cấp, Hitler đi đến sống ở thủ đô Vienna trong 2 tháng. Tuy rằng sau này cậu phải trải qua những năm tháng cay đắng vì có nhiều khi phải sống trong cống thoát nước, thế nhưng ở giai đoạn đầu, thành phố này đã làm cho gã thanh niên mê mẩn. Trong nhiều ngày, cậu đi thơ thẩn qua đường phố, cảm thấy phấn khích khi trông thấy những cung điện và dinh thự, bảo tàng và cả nhà hát.

https://thuviensach.vn

Cậu cũng dò hỏi việc theo học tại Viện Hàn lâm Mỹ thuật Vienna, rồi vào tháng 10 năm 1907, dự kỳ thi tuyển sinh với ước vọng trở thành hoạ sĩ. Khi 18 tuổi, cậu mang đầy những ước vọng cao xa, thế nhưng chẳng được bao lâu thì chúng đều tan vỡ. Một mục ghi chép trong danh mục xếp hạng của Viện Hàn lâm kể lại câu chuyện:

> "Người sau đây dự thi với kết quả không đạt, hoặc không được chấp nhận. Adolf Hitler, Braunau am. Inn, ngày 20 tháng 4 năm 1889, người Đức, Công giáo. Cha làm công chức. 4 lớp ở Trung học. Ít điểm Giỏi. Bức vẽ thử không thoả đáng."

Năm sau, Hitler thử lần nữa. Lần này, các bức vẽ của cậu kém cỏi đến nỗi còn không được chấp nhận vào thi. Như sau này Hitler viết, đối với một người trẻ đầy tham vọng thì đó là một cú trời giáng. Ông đã vô cùng tự tin mình sẽ thành công. Theo lời ông kể trong quyển *Mein Kampf*, Hitler đã yêu cầu viện trưởng Viện Hàn lâm giải thích.

> "Ông ấy muốn nói rằng những bức vẽ mà tôi nộp đều cho thấy tôi không thích hợp cho nghiệp hội hoạ và rằng khả năng của tôi nằm trong lĩnh vực kiến trúc, trường Hội hoạ không phù hợp với tôi, chỗ của tôi là trường Kiến trúc."

Người trai trẻ đành phải chấp nhận phán quyết, nhưng chẳng bao lâu sau phải lấy làm buồn, vì không tốt nghiệp trung học nên cậu cũng không thể vào Trường kiến trúc.

Trong lúc ấy, bà mẹ đang hấp hối vì bệnh ung thư nên Hitler trở về Linz. Trong 3 năm kể từ lúc người trai trẻ rời mái trường, bà và dòng họ đã cố gắng chu cấp cho anh nhưng lại không thấy kết quả gì. Ngày 21 tháng 12 năm 1908, trong khi thị trấn chuẩn bị đón chào mùa lễ Giáng sinh, mẹ của Hitler qua đời, rồi 2 ngày sau, bà được an táng ở Leonding bên cạnh chồng mình. Ở tuổi 19, Hitler cho biết:

> "Đó là một cú sốc khủng khiếp… Tôi tôn kính cha tôi và tôi cũng thương yêu mẹ tôi… Cái chết của bà đột ngột chấm dứt mọi kế hoạch lớn lao của tôi… Cảnh nghèo túng và thực tế khó

https://thuviensach.vn

khăn đã buộc tôi phải có quyết định nhanh chóng… Tôi đối diện với vấn đề là bằng cách nào đấy phải tự mưu sinh.”

Bằng cách nào đấy! Cậu chẳng có nghề nghiệp gì cả. Cậu luôn khinh bỉ lao động và chưa từng bỏ sức ra để kiếm một đồng xu nào.

Nhưng cậu không nản lòng. Khi giã từ người thân để ra đi, cậu tuyên bố rằng sẽ chẳng bao giờ trở lại nếu không thành danh.

Với một vali đầy quần áo trên tay và ý chí không gì lay chuyển nổi trong tim, tôi đi đến Vienna. Tôi hy vọng mình sẽ thoát khỏi định mệnh đã bám đuổi cha mình, tôi cũng hy vọng trở thành “cái gì đấy” – nhưng chắc chắn sẽ không bao giờ là một công chức.

“GIAI ĐOẠN BUỒN NẢN NHẤT ĐỜI TÔI”

Bốn năm kế tiếp, từ 1909 đến 1913, là khoảng thời gian khốn khó đến cùng cực đối với người trai trẻ khởi hành từ Linz để mưu cầu chinh phục. Trong những năm cuối cùng trước khi vương triều Habsburg sụp đổ, Vienna chẳng còn là thủ phủ của một đế quốc gồm 52 triệu dân nằm ở trung tâm châu Âu nữa. Thế nhưng thành phố này vẫn có sự độc đáo so với những thủ đô khác trên thế giới bởi nét vui tươi và vẻ mê hoặc lòng người của nó. Chẳng những qua kiến trúc, điêu khắc, âm nhạc, cộng thêm với tinh thần phóng khoáng, vui vẻ và văn hoá của cư dân, Vienna còn thổi lên luồng không khí hoa mỹ và lộng lẫy mà không một thành phố phương Tây nào khác có được.

Nằm dọc sông Danube, dưới những ngọn đồi phủ rừng của vùng Wienerwald là những vườn nho mang theo màu vàng xanh xen kẽ, đó là nơi làm cho khách thăm viếng phải mê mẩn và khiến cho cư dân tin rằng mình được Ơn Trên ban phúc. Âm nhạc lấp đầy không gian – thứ âm nhạc đỉnh cao của những người con địa phương và là những bậc thầy mà cả châu Âu đều nghe danh: Haydn, Mozart, Beethoven và Schubert, khi mùa hè đến thì

https://thuviensach.vn

là những điệu luân vũ của Johann Strauss mà cả Vienna đều yêu thích. Đối với những người được ban đặc ân như thế và đã quen với nếp sống sang cả như thế, cuộc đời tự nó như là giấc mộng đẹp. Cư dân của thành phố vui hưởng những cuộc khiêu vũ thâu đêm suốt sáng, uống rượu vang, hàn huyên tầm phào ở quán cà phê, lắng nghe âm nhạc và thưởng thức những vở nhạc kịch trình bày cốt truyện theo mộng tưởng, ve vãn và làm tình, lãng quên phần lớn cuộc đời của họ để vui thú và để mơ mộng.

Đúng là cần làm nhiều việc để cai trị một đế quốc, chỉ huy một quân đội, bảo trì tuyến giao thông, quản lý mậu dịch và điều hành lao động, nhưng rất ít người ở Vienna phải làm việc thêm giờ – hay thậm chí chỉ là toàn thời gian thôi – cho những việc này.

Dĩ nhiên là thành phố này vẫn có mặt trái. Giống như những thành phố khác, Vienna cũng có người nghèo: người thiếu ăn, thiếu mặc hoặc sống ở những nơi tồi tàn. Nhưng – là một trung tâm công nghiệp ở Trung Âu cũng như là thủ phủ của cả một đế quốc – Vienna có mức sống cao và sự phồn thịnh được phân phối, chia sẻ cho mọi thành phần cư dân. Thành phần đông đảo dưới mức trung lưu kiểm soát thành phố về mặt chính trị: công nhân không những được thành lập nghiệp đoàn, mà còn có một Đảng chính trị đầy quyền lực là Đảng Dân chủ Xã hội. Đời sống luôn sôi sục ở thành phố hiện có số dân lên đến 2 triệu. Nền dân chủ lấn át chế độ chuyên chế của vương triều Habsburg, cơ hội văn hoá và giáo dục được mở ra cho quần chúng rộng rãi đến mức vào thời điểm Hitler đi đến Vienna năm 1909, gã trai trẻ không một xu dính túi vẫn có thể tiếp tục nền học vấn bậc cao hoặc kiếm được công việc mưu sinh đàng hoàng như một trong hàng triệu người đang làm việc ăn lương, sống dưới sự mê hoặc văn minh của thủ đô này. Chẳng phải anh bạn duy nhất, Kubizek, cũng nghèo và không tiếng tăm như Hitler, đã thành danh ở Viện Hàn lâm Âm nhạc đấy sao?

Nhưng người trai trẻ Adolf không muốn theo đuổi tham vọng ở trường Kiến trúc. Dù không có bằng tốt nghiệp trung học, nhưng người có “tài năng đặc biệt” vẫn có thể được nhận vào học, dù Adolf không xin vào học theo cách ấy. Và cậu cũng chẳng thiết tha việc học nghề chuyên môn hoặc nhận

https://thuviensach.vn

bất kỳ việc làm thường xuyên nào. Thay vào đó, cậu nhận công việc lặt vặt này nọ: quét tuyết, làm sạch thảm, di chuyển hành lý bên ngoài ga tàu Tây, đôi lúc còn làm công nhân xây dựng trong vài ngày.

Tháng 11 năm 1909, không đầy 1 năm sau khi đến Vienna nhằm "thử thời vận", gã trai trẻ phải rời bỏ căn hộ cho thuê có nội thất ở Simon Denk Gasse để sống 4 năm kế tiếp trong một phòng trọ rẻ tiền hoặc trong khu nhà trọ lụp xụp ở 27 Meldemannstrasse trong Quận 12 của Vienna, gần sông Danube và thường phải dùng bữa ở bếp ăn từ thiện của thành phố cho qua cơn đói.

Chẳng có gì lạ khi gần 2 thập kỷ sau, Hitler kể lại:

> "Đối với nhiều người, Vienna là thành phố mẫu mực để hưởng thụ sự hồn nhiên, nơi vui chơi của những người thích hội hè đình đám, nhưng đối với tôi đó chỉ là một nơi khắc ghi giai đoạn buồn nản nhất trong cuộc đời mình.
>
> Cho đến tận bây giờ, thành phố ấy vẫn chỉ khơi dậy trong tôi những ý nghĩ ảm đạm. Đối với tôi, cái tên của thành phố thích vui chơi hời hợt ấy chỉ gợi lại 5 năm khốn khó và thiếu thốn. 5 năm ấy tôi phải tìm cách giật gấu vá vai, khởi đầu làm công nhân, sau đó là một hoạ sĩ quèn, cuộc sống túng quẫn không bao giờ xoa dịu được cơn đói hàng ngày của tôi."

Ông nói vào thời gian ấy, ông luôn bị đói.

> "Lúc ấy, cơn đói cứ chực chờ bên tôi, chẳng bao giờ rời xa phút nào… Cuộc sống của tôi là sự tranh đấu không ngừng nghỉ chống lại đói kém."

Tuy thế, tình cảnh không bao giờ thôi thúc được người trai trẻ đi tìm công ăn việc làm ổn định. Như giải thích trong quyển *Mein Kampf*, Hitler luôn có nỗi lo sợ bị kéo xuống giai cấp vô sản – giai cấp của công nhân tay làm hàm nhai, nỗi lo sợ mà sau này Hitler đã lợi dụng khi gây dựng Đảng Quốc xã trên nền tảng của những con người từ trước tới giờ không có thủ lĩnh, bị o ép về đồng lương, của giới nhân viên cổ cồn trắng mà con số lên đến hàng triệu người vốn luôn mang ảo tưởng rằng ít nhất về mặt xã hội, họ vẫn còn khá hơn "công nhân."

https://thuviensach.vn

Tuy tự nhận rằng mình sống như là một "hoạ sĩ quèn", nhưng Hitler lại không cho biết thêm chi tiết nào, ngoài việc kể lại trong tiểu sử của mình rằng trong hai năm 1909 và 1910, ông đã cải thiện được cuộc sống của mình đến mức chẳng còn phải làm công nhân nữa. Đó là nhờ công việc vẽ kỹ thuật và hoạ sĩ màu nước. "Vào lúc ấy," ông kể, "tôi sống tự lập bằng nghề vẽ kỹ thuật và hội hoạ màu nước."

Điều này có phần sai lạc, giống như nhiều điều tự sự khác trong quyển *Mein Kampf*. Chúng ta có nhiều thông tin nối ghép lại với nhau để tạo ra những hình ảnh xác thực hơn.*

Có một điều khá chắc chắn là Hitler không bao giờ làm nghề sơn nhà, như các đối thủ của ông chế giễu. Ít nhất thì chẳng có chứng cứ nào cho thấy rằng ông đã làm việc đó. Ông chỉ vẽ hoặc sơn những hình ảnh thô thiển về Vienna, thường thể hiện nơi chốn dễ nhận như Thánh đường St. Stephen, nhà hát, hí viện Burgtheater, Quảng trường Schoenbrunn hoặc phế tích La Mã ở công viên Schoenbrunn. Theo những người quen biết thì Hitler sao chép từ những công trình khác, hiển nhiên là ông ta không thể nào vẽ được phong cảnh thiên nhiên. Các bức vẽ thường cứng nhắc và vô hồn, giống như các bức phác hoạ thô thiển của kiến trúc sư, còn hình ảnh người mà đôi lúc ông thêm vào thì trông tệ đến nỗi khiến cho người ta liên tưởng đến kí hoạ. Tôi tìm thấy một ghi chép của mình sau khi xem qua một xấp phác hoạ ban đầu của Hitler: "Ít khuôn mặt. Thô thiển. Một khuôn mặt gần giống ma cà rồng." Đối với Heiden, "Hình ảnh chồng chất lên nhau như những bao tải nhỏ căng phồng bên ngoài các cung điện cao lớn, uy nghiêm."

Có lẽ hàng trăm bức hoạ nhỏ đáng thương hại như thế đã được Hitler bán cho những người bán dạo để trang trí một bức tường, cho người bán tranh để lấp đầy những khung trống nơi trưng bày và cho người làm đồ nội thất để đóng vào phía sau ghế bành hoặc ghế ngồi rẻ tiền theo cách thức ở Vienna thời ấy. Hitler cũng có thể có một chút đầu óc kinh doanh. Ông thường vẽ panô cho các cửa hàng để quảng cáo các sản phẩm như phấn trị mồ hôi hiệu Teddy. Và cũng có lẽ để kiếm thêm tiền vào dịp Giáng sinh, Hitler còn vẽ ông già Noel đang bán những cây nến nhiều màu, hoặc một

https://thuviensach.vn

bức vẽ khác còn cho thấy ngọn tháp của Thánh đường St. Stephen mà Hitler đã sao chép không mệt mỏi.

Đó là mức độ thành công của Hitler về mặt "nghệ thuật", tuy rằng cho đến cuối đời ông vẫn xem mình là một "nhà nghệ thuật."

Trong những năm sống ở Vienna, chắc chắn Hitler trông giống người Bohemian[*]. Những người quen biết Hitler vào thời này còn nhớ anh ta luôn mặc áo choàng xộc xệch dài xuống cổ chân, do một người Do Thái-Hungary cùng sống trong khu nhà trọ tồi tàn làm nghề bán áo quần cũ tặng. Họ còn nhớ anh quanh năm đội mũ quả dưa màu đen, mái tóc anh chải xuống trán giống như những năm sau này, phía sau rối bời phủ xuống cổ áo bẩn thỉu, bởi vì anh ít khi được cắt tóc hoặc cạo râu, hai bên má và cằm luôn có râu mọc lởm chởm. Nếu người ta có thể tin tưởng Hanisch, người sau này trở thành một dạng giống như nhà nghệ thuật, thì Hitler lúc này trông giống như "kiểu người rất hiếm hoi trong số tín đồ Cơ đốc."

Khác với những trai trẻ nghèo khó mà anh gần gũi, Hitler không có thói hư tật xấu nào của tuổi trẻ. Anh không hút thuốc, không uống rượu. Anh không có quan hệ gì với phụ nữ – chẳng phải vì do bản chất bất bình thường nào mà chỉ vì tính hay e thẹn.

"Tôi tin rằng," sau này, Hitler kể lại trong quyển *Mein Kampf*, với sự khôi hài hiếm hoi, "những người quen biết tôi thời ấy đều cho rằng tôi lập dị."

Giống như các giáo viên của Hitler, họ nhớ về đôi mắt mạnh mẽ, chăm chăm, nổi bật trên khuôn mặt, thể hiện cái gì đó trong cá tính khác biệt với lối sống khổ sở của con người lang thang bẩn thỉu. Nhiều người còn nhớ rằng gã trai trẻ, tuy lười biếng trong công việc chân tay, nhưng lại có thói quen đọc sách rất nhiều, anh có thể bỏ ra nhiều ngày đêm để đọc sách ngấu nghiến.

"Vào thời ấy, tôi đọc rất nhiều và đọc rất kỹ. Mỗi khi có thời giờ, tôi đều dùng vào việc học tập. Theo cách này, trong vài năm tôi tạo được những nền tảng mà tôi vẫn sử dụng cho đến ngày nay."

https://thuviensach.vn

Trong quyển *Mein Kampf*, Hitler giải thích về việc đọc sách:

> Ý tôi là "việc đọc sách" của tôi có chút khác biệt với việc đọc sách của giới "trí thức" nửa mùa.
>
> Tôi biết có người 'đọc' rất nhiều… nhưng tôi không cho là họ 'đọc giỏi'. Đúng là họ có hành động 'kiến thức', nhưng đầu óc của họ không thể tổ chức và ghi nhận thông tin mà họ tiếp nhận… Mặt khác, người nắm nghệ thuật đọc sách sẽ ghi nhận lập tức mọi điều đáng nhớ mãi mãi… Nghệ thuật đọc là như thế này: … giữ lại phần thiết yếu, quên đi phần không thiết yếu… Chỉ có cách đọc như thế mới có ý nghĩa và mục đích. Xét theo khía cạnh này, thời gian tôi sống ở Vienna là đặc biệt phong phú và hữu ích.

Hữu ích cho việc gì? Câu trả lời của Hitler là từ việc đọc sách trong thời gian sống ở Vienna, ông học được tất cả những gì cần thiết cho cuộc sống sau này.

> "Đối với tôi, Vienna đã và luôn là trường học khó khăn nhất nhưng bao quát nhất cho đời tôi. Tôi đặt chân đến thành phố này lúc còn là trai trẻ và lúc rời đi tôi là người trưởng thành, trầm tĩnh và nghiêm túc.
>
> Trong thời gian này, đầu óc tôi định hình bức tranh của toàn thế giới và hệ thống triết lý mà sau này sẽ trở thành nền tảng vững chắc cho mọi hành động của tôi. Thêm vào những gì tôi đã xây dựng, tôi chỉ cần học thêm một ít và tôi chẳng phải thay đổi gì cả."

Thế thì, Hitler học được những gì từ ngôi trường trong cảnh nghèo khổ mà Vienna đã cung cấp một cách hào phóng? Từ việc đọc sách ở đây, ông tiếp nhận những ý tưởng nào mà ông nói sau này chẳng phải thay đổi gì cả? Câu trả lời là dựa trên điều ta thấy sau này: những gì ông tiếp nhận chỉ là nông cạn và xoàng xĩnh, thường là phi lý và lố bịch, lại bị đầu độc bởi những thiên kiến kỳ dị. Rõ ràng là ở đây, những ý tưởng này có tầm quan trọng đối với lịch sử cũng như đối với thế giới, vì những ý tưởng ấy tạo thành một phần nền tảng cho Đế chế Thứ Ba mà gã trai trẻ ham đọc sách sắp gây dựng nên.

https://thuviensach.vn

Chỉ trừ một ngoại lệ, còn lại thì những ý tưởng này không phải là mới, mà được thu nhặt nguyên vẹn từ nền chính trị rối loạn của Áo và từ cuộc sống vào những năm đầu của thế kỷ XX. Vương triều ở Áo đang chết lịm vì chứng bội thực. Trong nhiều thế kỷ, một nhóm thiểu số người Đức – Áo trị vì một đế quốc gồm hàng chục dân tộc và đặt lên họ dấu ấn về ngôn ngữ và văn hoá. Nhưng từ năm 1848, vị thế của đế quốc yếu đi. Những dân tộc thiểu số không thể hoà nhập. Áo không phải là môi trường tốt để dung hoà sự khác biệt. Trong thập niên 1860, người Ý tách ra khỏi đế quốc, rồi đến năm 1868, người Hungary đạt vị thế ngang bằng người Đức dưới chế độ Quân chủ Kép[*]. Thời bấy giờ, khi thế kỷ XX bắt đầu, các dân tộc nhóm Slav như Séc, Slovak, Serbi, Croatia… đều đòi quyền bình đẳng hay ít ra là quyền tự trị. Nền chính trị của Áo bị chi phối bởi những bất hoà cay đắng giữa các dân tộc.

Nhưng không chỉ có thế. Cũng có cuộc nổi dậy về mặt xã hội và việc này biến thành cuộc đấu tranh về chủng tộc. Giới hạ lưu thiếu người đại diện đòi hỏi quyền bầu cử, công nhân đòi quyền lập nghiệp đoàn và đình công – không chỉ để đòi tiền lương cao hơn và điều kiện làm việc tốt hơn, mà còn để đạt được mục đích chính trị. Cuối cùng, một cuộc tổng đình công bùng nổ, chấm dứt sự thống trị của người Đức ở Áo, vốn chỉ chiếm một phần ba dân số trong phân nửa phần đất đế quốc.

Với tinh thần quốc gia quá khích Áo-Đức, Hitler chống đối một cách cay đắng những diễn biến này. Ông nghĩ đế quốc đang chìm vào một "bãi lầy thối tha." Chỉ có thể cứu nguy cho đế quốc nếu dân tộc chủ chốt – người Đức – tái lập uy quyền tuyệt đối như xưa. Những dân tộc khác – đặc biệt là các dân tộc Slav và Séc – đều thuộc hàng hạ đẳng. Dân tộc Đức có quyền cai trị họ với bàn tay sắt. Phải giải tán Nghị viện và chấm dứt mọi "tấn trò vô nghĩa" về dân chủ.

https://thuviensach.vn

Dù không trực tiếp can dự vào chính trị, nhưng Hitler vẫn theo dõi sát sao hoạt động của ba Đảng phái chính của Đế quốc Áo cũ: Dân chủ Xã hội, Xã hội Cơ đốc và Quốc gia Toàn Đức. Việc này giúp gã trai trẻ hay đi ăn ở bếp ăn từ thiện tạo nên đầu óc sắc sảo về chính trị, giúp anh nhìn rõ mặt mạnh và mặt yếu của những phong trào chính trị đương thời. Theo thời gian, đầu óc trưởng thành như thế biến Hitler thành một chính trị gia bậc thầy của nước Đức.

Khởi đầu, Hitler ghét cay ghét đắng Đảng Dân chủ Xã hội. Sau này, ông kể lại:

> "Điều làm tôi kinh tởm nhất là thái độ thù địch đối với cuộc đấu tranh cho việc bảo tồn vị thế của người Đức nhưng lại ve vãn các 'bằng hữu' Slav của họ. Chỉ trong ít tháng, tôi nhận ra điều mà đáng lẽ phải mất hàng thập kỷ để hiểu ra, đó là về cơn dịch bệnh khoác tấm áo đức hạnh xã hội và tình anh em."

Tuy thế, Hitler vẫn đủ thông minh để kìm nén cảm xúc giận dữ mà bình tâm xem xét cẩn thận những lý do khiến cho Đảng này được ủng hộ rộng rãi. Và gã trai trẻ ấy đã tìm ra một số nguyên nhân, để rồi sau đó vận dụng kiến thức này trong việc gây dựng Đảng Quốc xã của nước Đức.

Ông kể lại trong quyển *Mein Kampf* rằng một ngày, ông chứng kiến cuộc biểu tình của công nhân Áo.

> "Trong gần 2 tiếng đồng hồ, tôi đã đứng đấy và hồi hộp nhìn đoàn người như một con rồng khổng lồ chậm chạp lướt qua. Cuối cùng tôi rời đi, cố trấn áp nỗi lo sợ mà thong dong đi về nhà."

Về nhà, Hitler bắt đầu đọc những bài báo viết về Đảng Dân chủ Xã hội, xem xét bài diễn văn của các nhà lãnh đạo Đảng, nghiên cứu cơ cấu tổ chức, suy ngẫm mặt tâm lý học và phương pháp chính trị, rồi nghiền ngẫm kết quả. Ông đi đến 3 kết luận giải thích tại sao Đảng Dân chủ Xã hội đã thành công: họ biết tạo ra phong trào quần chúng mà nếu thiếu vắng Đảng sẽ không có thực quyền, họ lĩnh hội được nghệ thuật tuyên truyền trong quần

https://thuviensach.vn

chúng và họ hiểu được giá trị của phương pháp mà ông gọi là “sự khủng bố tinh thần và thể chất.”

Bài học thứ ba, tuy dựa trên quan sát sai lạc và bị thiên kiến làm chệch hướng, nhưng lại khiến cho gã trai trẻ Hitler cảm thấy hiếu kỳ. Chỉ trong 10 năm, ông sử dụng bài học này để đạt được mục đích của mình.

> “Tôi hiểu ra sự khủng bố tinh thần khét tiếng mà phong trào này thực hiện, đặc biệt là đối với giới tư sản. Nó không hề tương xứng với các cuộc tấn công về mặt đạo đức lẫn tinh thần, sau một dấu hiệu đã định, họ tung ra hàng loạt lời dối trá và vu khống để chống lại bất kỳ đối thủ nào bị xem là mối đe doạ, cho đến lúc tinh thần của đối thủ bị dập tắt… Đây là chiến thuật dựa trên sự tính toán chính xác về những điểm yếu của con người và chắc chắn sẽ luôn thành công…
>
> Tôi cũng hiểu ra tầm quan trọng của sự khủng bố thể chất đối với cá nhân và quần chúng… Chiến thắng đạt được trong hàng ngũ những người ủng hộ có thể là nhờ công lý, còn đối thủ bị đánh bại thường không thiết gì đến việc đối kháng thêm.”

Không có phân tích nào chính xác hơn những luận điểm trên khi nói về những chiến thuật của Quốc xã mà Hitler sẽ triển khai sau này.

Có 2 đảng phái chính trị mà một người chưa đủ lông đủ cánh như Hitler cảm thấy bị thu hút và qua đó, ông đã vận dụng sức mạnh phân tích một cách lạnh lùng, sắc sảo của mình. Hitler cho biết thoạt đầu mình có thiện cảm với Đảng Quốc gia Toàn Đức do Georg Ritter von Schoenerer thành lập. Sinh quán ông này ở gần Spital trong vùng Hạ của Áo, giống như sinh quán của Hitler. Vào lúc ấy, Đảng Quốc gia Toàn Đức đang chiến đấu đến cùng nhằm đưa người Đức lên vị thế ưu việt trong đế chế đa chủng tộc. Hitler nghĩ Schoenerer là “nhà tư tưởng uyên thâm” và sôi nổi ủng hộ chương trình cơ sở của ông này về chủ nghĩa quốc gia bạo lực, bài Do Thái, bài chủ nghĩa xã hội, thống nhất với nước Đức, chống lại vương triều Habsburg và Toà Thánh. Tuy thế Hitler nhanh chóng nhìn ra những yếu tố thất bại:

https://thuviensach.vn

> "Phong trào này không đánh giá đúng mức tầm quan trọng của những vấn nạn xã hội nên không thu hút được những quần chúng thực sự hăng say, việc gia nhập Nghị viện làm mất đi đà tiến và làm tăng thêm gánh nặng với tất cả những điểm yếu kém của định chế này, cuộc đấu tranh với Công giáo… làm mất đi vô số yếu tố mà quốc gia có thể gọi là của riêng mình."

Cho dù Hitler sẽ quên đi điều này khi lên nắm chính quyền ở Đức, nhưng một trong những bài học của những năm ở Vienna mà ông nhấn mạnh một cách cặn kẽ trong quyển *Mein Kampf* chính là sự chống đối trong vô vọng với Giáo hội. Ông giải thích tại sao phong trào Los-von-Rom (Xa lánh Rome) lại là một sự sai lầm về mặt chiến thuật:

> "Cho dù có cơ sở khi chỉ trích việc nhân danh tín ngưỡng, nhưng một Đảng chính trị cũng không được phép quên rằng, theo kinh nghiệm lịch sử trước đây, một Đảng chính trị thuần tuý sẽ không bao giờ thành công khi muốn cải tổ tôn giáo."

Nhưng Hitler cho rằng việc Đảng Quốc gia Toàn Đức không phát động được quần chúng và không thông hiểu tâm lý của dân thường là lỗi lầm lớn nhất của họ. Chỉ chưa đến 21 tuổi mà Hitler đã hình thành ý tưởng trong đầu về sai lầm cốt yếu. Ông sẽ không lặp lại sai lầm ấy khi thành lập phong trào chính trị cho riêng mình.

Có một sai lầm khác của Đảng Quốc gia Toàn Đức mà Hitler sẽ không phạm phải. Đó là thất bại trong việc tranh thủ sự hậu thuẫn của ít nhất một trong những định chế quốc gia – nếu không phải là Giáo hội, thì phải là Quân đội, Nội các hoặc Quốc trưởng. Gã trai trẻ kết luận rằng nếu một phong trào chính trị không nắm được sự hậu thuẫn như thế thì khó mà giành lấy quyền hành. Chính vì khôn khéo giành được sự hậu thuẫn nên vào cuối tháng 1 năm 1933, Hitler và Đảng Quốc xã của ông đã có được quyền lực của một đất nước vĩ đại. Có một nhà lãnh đạo chính trị ở Vienna vào thời Hitler hiểu rõ những nguyên tắc trên, cũng như biết rằng cần phải xây dựng Đảng dựa trên sức mạnh của quần chúng. Đó là Tiến sĩ Karl Lueger, Thị trưởng Vienna và cũng là thủ lĩnh Đảng Xã hội Cơ đốc, người vô hình trung đã trở thành cố vấn cho Hitler, dù 2 người không hề gặp nhau. Hitler luôn xem ông là "vị thị trưởng người Đức vĩ đại nhất trong lịch sử… một chính

https://thuviensach.vn

khách vĩ đại hơn tất cả những người được gọi là ‘nhà ngoại giao’ vào thời ấy. Nếu Tiến sĩ Karl Lueger sống ở Đức, thì đáng lẽ ông đã được xếp vào hàng những người có đầu óc vĩ đại nhất của dân tộc chúng tôi.”

Dĩ nhiên là chẳng có mấy điểm giống nhau giữa một bên là con người Hitler về sau và bên kia là thần tượng của giới trung lưu thấp ở Vienna. Đúng là Lueger đã trở thành chính trị gia có ảnh hưởng mạnh nhất ở Áo là nhờ vào tư cách thủ lĩnh của một Đảng dựa trên giới tư sản cấp thấp đang bất mãn. Nhưng Lueger – vốn tiến thân từ hoàn cảnh khiêm tốn, leo lên dần trong môi trường đại học và là một người có trình độ tri thức đáng kể. Những người chống đối ông, kể cả người Do Thái, cũng phải công nhận ông là người tề chỉnh, có tinh thần hiệp sĩ, khoáng đạt và khoan dung. Ngay cả nhà văn nổi tiếng người Áo gốc Do Thái lớn lên ở Vienna vào thời ấy, Stefan Zweig*, còn phải nói rằng Lueger không bao giờ để cho chủ nghĩa bài Do Thái chính thức của mình ngăn cản việc giúp đỡ người Do Thái. Zweig nhớ lại:

> “Chính quyền thành phố của ông hoàn toàn công tâm và thậm chí dân chủ đúng nghĩa… Người Do Thái tuy lo sợ Đảng bài Do Thái chiến thắng nhưng vẫn tiếp tục được sống với đầy đủ quyền con người và sự tôn trọng.”

Người trai trẻ Hitler không ưa ý kiến như thế. Ông cho rằng Lueger quá khoan dung và không thấy rõ được vấn nạn chủng tộc mà người Do Thái gây ra. Ông lấy làm bất mãn khi vị thị trưởng không chủ trương chính sách Toàn Đức, đồng thời tỏ ý nghi ngại thuyết giáo quyền* Công giáo La Mã và lòng trung thành đối với vương triều Habsburg của ông. Chẳng phải vị hoàng đế già Franz-Josef đã 2 lần từ chối phê chuẩn kết quả bầu cử thị trưởng của Lueger đấy sao?

Nhưng cuối cùng Hitler cũng buộc phải nhìn nhận Lueger là một thiên tài về mặt vận động sự hậu thuẫn của quần chúng, là người thấu hiểu những vấn nạn xã hội hiện đại, nhìn ra tầm quan trọng của sự tuyên truyền và có tài hùng biện có thể lay chuyển đám đông. Hitler cũng thán phục cách thức Lueger đối phó với Giáo hội đầy uy quyền – “chính sách của ông ấy được

https://thuviensach.vn

thiết lập với sự khôn khéo cùng cực.” Thêm vào đó, Lueger còn “nhanh chóng vận dụng mọi cách thức để giành lấy sự hậu thuẫn của những định chế đã ổn định từ lâu, nhằm tạo lợi thế lớn nhất cho phong trào của mình.”

Đó là tóm gọn những ý tưởng và phương pháp mà Hitler sau này sẽ vận dụng để gây dựng một Đảng chính trị cho riêng mình và dẫn dắt Đảng này lên nắm chính quyền ở Đức. Tố chất độc đáo của Hitler nằm ở chỗ ông là chính trị gia duy nhất ở cánh Hữu biết vận dụng những ý tưởng và phương pháp như thế vào chính trường nước Đức sau Thế chiến I. Chính nhờ vậy mà phong trào Quốc xã là phong trào duy nhất trong số các đảng phái quốc gia và Đảng bảo thủ giành được sự hậu thuẫn của đông đảo quần chúng, tiếp theo đó là sự ủng hộ của Quân đội cùng với vị Tổng thống nền Cộng hoà và các hiệp hội kinh doanh lớn – cũng chính là ba “định chế đã ổn định từ lâu” có uy quyền lớn. Những bài học mà Hitler rút ra từ tình hình nước Áo là thật sự hữu ích.

Tiến sĩ Karl Lueger là nhà hùng biện xuất chúng, nhưng Đảng Quốc gia Toàn Đức lại thiếu người có khả năng nói trước đám đông. Hitler để ý đến điều này và trong quyển *Mein Kampf*, ông nhấn mạnh tầm quan trọng của tài hùng biện trong chính trị:

> “Uy lực trong lịch sử tạo ra những cơn lốc về tôn giáo và chính trị từ ngàn xưa đều là uy lực thần kỳ của lời nói và chỉ do lời nói mà thôi.
>
> Chỉ có thể kích động quần chúng bằng uy lực của lời nói. Mọi phong trào vĩ đại đều là phong trào quần chúng, là sự bùng nổ của nỗi mê đắm và xúc cảm của con người… đều được khuấy động bởi sự không thương tiếc từ Nữ thần của Đau khổ[*], hoặc bởi ngọn đuốc của tiếng nói cất lên từ quần chúng, chứ không phải xuất phát từ những nhà thẩm mỹ về văn học hay những anh hùng lịch sự trong phòng khách.”

Dù không tham gia vào hoạt động chính trị của Áo, nhưng gã trai trẻ Hitler đã bắt đầu tập luyện tài hùng biện với những cử toạ anh tìm được ở khu nhà trọ ở Vienna, bếp ăn từ thiện hay những góc đường phố. Dần dà, việc này phát triển thành một kỹ năng đáng sợ hơn bất kỳ kỹ năng nào giữa hai cuộc Thế chiến, đồng thời đóng góp phần lớn vào thành công đáng kinh

https://thuviensach.vn

ngạc của Hitler. (Điều này có thể được minh chứng bởi tác giả, người đã từng nghe qua nhiều bài diễn văn quan trọng của Hitler).

Và cuối cùng, Hitler còn có được kinh nghiệm về người Do Thái trong thời gian sống ở Vienna. Ông nói ở Linz có rất ít người Do Thái.

> Ở nhà, tôi không nhớ đã nghe về người Do Thái khi cha tôi còn sống. Ở trường trung học có một cậu Do Thái nhưng chúng tôi không nghĩ ngợi gì… Thậm chí tôi còn nhầm họ [người Do Thái] với người Đức.

Theo một người bạn thời trẻ của Hitler thì sự thật lại khác hẳn. August Kubizek nhớ lại những ngày 2 người quen nhau ở Linz:

> "Lần đầu tiên tôi gặp Adolf Hitler thì ông ấy đã nói về chủ nghĩa bài Do Thái rồi… Khi đến Vienna thì Hitler đã mang sẵn trong đầu tư tưởng bài Do Thái. Cho dù những gì ông ấy kinh qua ở Vienna chắc chắn không khởi sinh mà có lẽ chỉ làm sâu đậm thêm cảm nghĩ ấy."

Hitler kể:

> "Thế rồi, tôi đi đến Vienna.
>
> Đầu óc đang ngập tràn với những ấn tượng… lại bị đè nặng bởi cuộc sống khó khăn, thoạt đầu tôi không nhìn thấu đáo sự phân hoá nội tại của cư dân thành phố rộng lớn này. Dù rằng Vienna vào thời ấy có gần 200.000 người Do Thái trong số 2 triệu cư dân, nhưng tôi vẫn không nhận ra họ… Đối với tôi, người Do Thái chỉ khác biệt về tôn giáo và vì thế, trên cơ sở khoan dung nhân bản, tôi không chấp nhận việc phê phán dựa trên tôn giáo trong trường hợp này, cũng như trong những trường hợp khác. Do vậy mà luận điệu bài Do Thái của báo chí Vienna đối với tôi là vô giá trị so với truyền thống văn hoá của một quốc gia vĩ đại."

Hitler nhớ lại có một ngày, khi ông đang thơ thẩn qua trung tâm thành phố.

> "Thình lình tôi thấy một người mặc áo thụng màu đen và mang lọn tóc bên* màu đen. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là: Đây có phải là người Do Thái không? Bởi vì chắc chắn là ở Linz chẳng có ai giống như thế. Tôi quan sát người này một cách kín đáo và e dè, nhưng tôi càng nhìn

https://thuviensach.vn

khuôn mặt xa lạ ấy, để ý quan sát từng chi tiết, thì tôi càng thắc mắc: Có phải đây là người Đức không?”

Câu trả lời của Hitler là hoàn toàn có thể đoán được. Tuy thế, ông cho biết, trước khi trả lời, ông quyết định xoá tan mối nghi ngờ qua sách. Ông vùi đầu đọc tư liệu về bài Do Thái, lúc ấy được bày bán rất nhiều ở Vienna. Rồi ông đi ra đường để quan sát “hiện tượng” kỹ hơn. Ông kể:

> “Mỗi nơi tôi đi qua, tôi bắt đầu nhận ra người Do Thái và càng quan sát, tôi càng thấy họ trở nên khác biệt với phần còn lại của loài người… Sau đó tôi thường cảm thấy buồn nôn vì cái mùi từ những người mặc áo thụng ấy.”

Ông kể, kế đến ông phát hiện ra “vết nhơ về đạo đức của ‘dân tộc được chọn’* này… Liệu có loại hình nhơ bẩn hoặc phóng đãng nào, đặc biệt trong đời sống văn hoá, mà không có ít nhất một người Do Thái can dự trong đó? Giống như giòi bọ trong một cơ thể rữa nát thường quáng mắt vì ánh sáng bất ngờ vậy, nếu bạn cắt một khối u cho dù cẩn thận đến mấy, thì bạn vẫn sẽ tìm ra một tên Do Thái ở trong đó!.”

Bản thân Hitler cho rằng người Do Thái là mầm mống của tệ nạn mại dâm và mua bán nô lệ da trắng. Ông kể:

> “Khi lần đầu tiên nhận ra người Do Thái là kẻ cầm đầu mua bán tội lỗi ghê tởm một cách nhẫn tâm, vô liêm sỉ và đầy mưu đồ trong cặn bã của thành phố to lớn này, tôi đã rùng mình đến lạnh xương sống.”

Có nhiều tính chất giới tính trong ngôn từ điên khùng của Hitler đối với người Do Thái. Đó là đặc điểm của báo chí bài Do Thái ở Vienna lúc bấy giờ và sau này cũng là đặc điểm của tờ tuần báo Der Stuermer* ở Nuremberg. Tờ báo này được xuất bản bởi Julius Streicher, là một trong những thuộc hạ đắc ý của Hitler – Xứ uỷ Quốc xã ở Franconia, kẻ đồi trụy khét tiếng và là một trong những nhân cách xấu xa nhất trong Đế chế Thứ Ba. Quyển *Mein Kampf* chứa đầy rẫy những lời bóng gió khủng khiếp về những người Do Thái hoang dại dụ dỗ những cô gái Cơ đốc ngây thơ, bởi

https://thuviensach.vn

vậy đã làm pha trộn dòng máu của các cô gái này. Hitler đã viết về "cơn ác mộng về những đứa con hoang Do Thái gớm ghiếc dụ dỗ hàng trăm nghìn thiếu nữ." Như Rudolf Olden chỉ ra, một trong những cội rễ của tư tưởng bài Do Thái của Hitler có lẽ là do nỗi ganh tị về giới tính luôn dày vò ông ta. Cho dù Hitler đang ở độ tuổi đôi mươi, nhưng lại không có chứng cứ cho thấy bất kỳ mối quan hệ nào với phụ nữ trong thời gian ông này sống ở Vienna.

Hitler kể lại:

> "Dần dà, tôi bắt đầu ghét họ… Đối với tôi, đó là thời điểm của một bước ngoặt có ý nghĩa nhất về mặt tâm linh mà tôi phải trải qua. Tôi không còn là con người uỷ mị vì thế giới đại đồng, mà trở thành người bài Do Thái."

Suốt đời, Hitler vẫn là người bài Do Thái mù quáng và quá khích. Di chúc của ông – được viết ra vài giờ trước khi qua đời – chứa đựng những lời công kích cuối cùng đối với người Do Thái, cho là họ có trách nhiệm đối với cuộc chiến mà ông phát động, để rồi cũng là nguyên nhân kết liễu ông và Đế chế Thứ Ba. Lòng căm thù nóng bỏng này, được lan truyền qua nhiều người Đức, cuối cùng dẫn đến một cuộc tàn sát khủng khiếp trên diện rộng, đến nỗi để lại một vết sẹo kinh tởm cho nền văn minh của nhân loại và chắc chắn vết sẹo ấy sẽ còn mãi tồn tại, một khi con người còn sống trên Trái Đất này.

Vào mùa xuân 1913, Hitler vĩnh viễn rời xa Vienna để đến sống ở Đức, nơi mà ông nói luôn ở trong tim mình. Lúc này Hitler 24 tuổi, và mọi người đều thấy là có vẻ như ông hoàn toàn thất bại trong cuộc đời. Ông không thể trở thành một hoạ sĩ, hay một kiến trúc sư. Dưới con mắt của mọi người, Hitler chẳng là gì cả mà chỉ là một gã lông bông, một kẻ lập dị và một con mọt sách. Con người này không bạn bè, không gia đình, không nghề nghiệp và vô gia cư. Tuy nhiên, ông có một thứ: lòng tự tin không gì dập tắt được và một ý thức về sứ mệnh nung nấu trong tim.

Có lẽ Hitler rời Áo là để trốn nghĩa vụ quân sự. Đó chẳng phải là vì ông hèn nhát, mà vì ông căm ghét ý nghĩ phải phục vụ trong cùng hàng ngũ với

https://thuviensach.vn

người Do Thái, với các dân tộc Slav và các dân tộc thiểu số khác của Đế quốc Áo.

Kể từ năm 1910 khi Hitler được 21 tuổi, ông thuộc diện phải thi hành nghĩa vụ quân sự. Theo Heiden, chính quyền Áo không thể liên lạc với ông ở Vienna. Cuối cùng họ tìm được ông ở Munich và ra lệnh ông đến trình diện tại Linz. Josef Greiner, trong quyển *Das Ende des Hitler-Mythos*, đã trình bày một số thư trao đổi giữa Hitler và nhà cầm quyền quân sự, trong đó Hitler bác bỏ mình đi Đức để trốn nghĩa vụ quân sự. Nêu lý do thiếu tiền, ông yêu cầu được khám sức khoẻ ở Salzburg vì nơi này ở gần Munich. Hitler được khám vào ngày 5 tháng 2 năm 1914 và được miễn nghĩa vụ vì lý do thiếu sức khoẻ – hẳn là do vẫn còn bệnh phổi. Khi nắm quyền hành, có lẽ là Hitler đã cảm thấy khó chịu với sự kiện mình đã không tự ý trình diện khi đến tuổi thi hành nghĩa vụ. Lúc Quân đội Đức chiếm Áo năm 1938, Hitler ra lệnh truy lục hồ sơ liên quan đến nghĩa vụ quân sự lúc trước, nhưng họ tìm không ra, dù cho Hitler nổi cơn thịnh nộ. Một nhân viên chính quyền địa phương đã mang hồ sơ này đi và sau khi chiến tranh chấm dứt mới trình ra.

Trong quyển *Mein Kampf*, Hitler cho biết vào mùa xuân 1913, ông đi đến Munich, nhưng việc này không đúng. Một đăng ký của cảnh sát ghi ông sống ở Vienna cho đến tháng 5 năm 1913.

Hitler đưa ra những lý do khá lớn lao giải thích tại sao mình rời khỏi Áo.

> "Mối ác cảm trong thâm tâm tôi đối với vương triều Habsburg ngày càng sâu đậm… Tôi cảm thấy kinh tởm các dân tộc ở thủ đô, kinh tởm người Séc, Ba Lan, Hungary, Ruthenian, Serb và Croat, nơi nào cũng có Do Thái và Do Thái. Đối với tôi, thành phố to lớn này là hiện thân cho sự chà đạp về chủng tộc… Càng sống ở thành phố này, tôi càng căm ghét đám tạp nham những chủng tộc ngoại lai đã bắt đầu làm băng hoại nền văn hoá Đức… Vì những lý do đó, càng ngày tôi càng muốn đi đến nơi chốn đã thu hút tôi qua những ước vọng và lòng thương yêu thầm kín thời tuổi nhỏ."

Dù có mơ mộng xa vời đến đâu, thì hẳn Hitler vẫn không thể mường tượng ra định mệnh của ông gắn liền như thế nào với đất nước ông thương

https://thuviensach.vn

yêu hết mực. Cho đến trước khi trở thành Thủ tướng Đức, ông vẫn luôn là người nước ngoài đối với Đức, chính xác là người Áo. Chỉ có thể hiểu được con người của Hitler nếu nhận ra đó là một người Áo vừa lớn lên trong thập kỷ cuối cùng trước khi Đế quốc Habsburg sụp đổ, không bén rễ ở thủ đô văn minh, không nhìn ra được sự tề chỉnh, lương thiện và lòng danh dự của phần lớn những cư dân bạn bè cho dù họ có là người Tiệp, Do Thái hay người Đức, mà lại tiếp thu mọi thiên kiến và lòng thù hận ngớ ngẩn đang lan tràn giữa những người cực đoan nói tiếng Đức. Có lẽ không có người Đức nào sinh ra ở miền Bắc, hay Rhineland ở miền Tây, ở Đông Phổ hoặc thậm chí Bavaria ở miền Nam lại kinh qua một cuộc đời như thế để có trong máu và tinh thần những yếu tố pha trộn mà đã đẩy Adolf Hitler lên tầm cao cuối cùng mà ông đạt đến.

Nhưng vào mùa xuân 1913, tài năng của ông chưa bộc lộ. Ở Munich cũng như ở Vienna, ông vẫn không một xu dính túi, không bạn bè, không nghề nghiệp ổn định. Và rồi vào mùa hè 1914, Thế chiến I bùng nổ, huy động hàng triệu thanh niên. Ngày 3 tháng 8, Hitler xin Vua Ludwig III của Bavaria cho phép mình tình nguyện đầu quân trong một trung đoàn của Bavaria và được chấp thuận.

Đó là một cơ hội trời cho. Bây giờ, gã trai lông bông chẳng những có thể thoả mãn ước vọng được phục vụ nước Đức*, mà còn có thể thoát khỏi mọi thất bại và não nề trong cuộc đời cá nhân. Hitler viết trong quyển *Mein Kampf*:

> "Tôi chẳng ngượng ngùng gì mà nói rằng vì sự nhiệt tình thôi thúc vào lúc ấy, với tất cả tấm lòng, tôi đã quỳ xuống mà cảm tạ Ơn Trên đã cho tôi cơ hội được sống vào thời khắc như thế … Đối với tôi, giống như đối với mọi người Đức, bây giờ mới là lúc bắt đầu giai đoạn đáng nhớ nhất trong cuộc đời. So với những biến cố của cuộc đấu tranh vĩ đại này thì tất cả quá khứ đã trôi vào lãng quên."

Đối với Hitler thì quá khứ – với mọi cảnh tồi tàn, cô đơn và thất chí – đều lui vào bóng tối, dù cho quá khứ ấy định hình tư tưởng và tố chất của ông cho đến trọn đời. Cuộc đại chiến sau đó mang đến cái chết cho hàng

https://thuviensach.vn

triệu người, nhưng cũng mang đến cho người thanh niên 25 tuổi bước khởi đầu của cuộc đời mới.

https://thuviensach.vn

2

ĐẢNG QUỐC XÃ RA ĐỜI

VÀO một ngày Chủ Nhật u ám, ngày 10 tháng 11 năm 1918, một vị giáo sĩ đi đến một bệnh viện quân y ở Pasewalk, một thị trấn nhỏ thuộc vùng Đông Bắc Berlin, nơi Adolf Hitler đang hồi phục sau khi bị mù mắt tạm thời do khí độc của quân Anh tấn công gần Ypres.

Buổi sáng hôm đó, vị giáo sĩ báo cho các binh sĩ biết Hoàng đế Đức Wilhelm II đã thoái vị và phải sống lưu vong ở Hà Lan. Ngày trước đó, nền Cộng hoà đã được tuyên cáo ở Berlin. Ngày tiếp theo, 11 tháng 11, Hiệp định đình chiến sẽ được ký kết tại Compiègne, Pháp. Đức đã thất trận và sẽ bị các nước Đồng minh chiến thắng mặc nhiên xâu xé. Vị giáo sĩ bắt đầu sụt sùi.

Hitler kể lại:

> "Tôi chẳng còn chịu đựng được nữa. Mọi thứ đều tối sầm trước mắt tôi. Tôi lảo đảo và dò dẫm bước về phòng, thả mình xuống giường, vùi đầu dưới tấm chăn và gối… Thế là mọi việc đã trở nên công cốc. Tất cả hy sinh và thiếu thốn đều là công cốc… những thời khắc thực hiện nghĩa vụ với nỗi sợ hãi lấp đầy trong tim là công cốc, cái chết của 2 triệu người là công cốc… Họ đã ngã xuống vì chuyện này hay sao?… Tất cả xảy ra chỉ để một đám tội phạm tồi tệ có thể làm nguy hại cho Tổ quốc hay sao?"

Đó là lần đầu tiên ông bật khóc kể từ cái lần đứng trước ngôi mộ bà mẹ mới mất. "Tôi chẳng dằn lòng được." Giống như hàng triệu người Đức khác

https://thuviensach.vn

lúc ấy và mãi về sau, Hitler không thể chấp nhận thực tế khốc liệt và tan vỡ là nước Đức đã chiến bại.

Giống như hàng triệu người Đức khác, Hitler là một chiến binh can đảm. Sau này, có một số đối thủ chính trị kết án ông là kẻ hèn nhát trong chiến tranh, nhưng công bằng mà nói, không có bất kỳ chứng cứ nào trong hồ sơ hậu thuẫn cho lời kết án này. Sau ba tháng huấn luyện, vào cuối tháng 10 năm 1914 ông được gửi ra trận tuyến, làm giao liên cho Đại đội 1 thuộc Trung đoàn 15 Bộ binh Trù bị của Bavaria. Sau 4 ngày chiến đấu mãnh liệt, lần đầu tiên ở Trận Ypres, nơi quân Anh chặn đà tiến của quân Đức hướng về biển Manche và đơn vị của ông bị đánh tan tác. Theo một bức thư Hitler gửi cho ông thợ may tên Popp, chủ nhà trọ của ông ở Munich, ông cho biết Trung đoàn gồm 3.500 người của ông chỉ còn lại 600, chỉ có 30 sĩ quan sống sót, và 4 đại đội phải bị giải thể.

Trong cuộc chiến, Hitler bị thương 2 lần. Lần đầu bị thương là ngày 7 tháng 10 năm 1916 ở trận Somme khi ông bị bắn vào đùi. Sau khi được điều trị ở Đức, đến tháng 3 năm 1917 ông được điều vào Trung đoàn List (mang tên vị Trung đoàn trưởng đầu tiên). Ông được thăng lên hạ sĩ vào mùa hè năm ấy khi chiến đấu ở trận Arras và trận Ypres lần thứ ba. Vào mùa xuân và hè năm 1918, trung đoàn của ông chiến đấu trong cuộc tiến công cuối cùng của Đức. Vào đêm 13 tháng 10 năm 1918, đơn vị của ông bị quân Anh tấn công bằng khí độc trên triền đồi phía Nam Werwick trong Trận Ypres cuối cùng. Ông kể lại:

> "Tôi ngã xuống với đôi mắt cay xè, mang theo thành tích cuối cùng của tôi trong cuộc chiến. Ít giờ sau, mắt tôi như than hồng, rồi một màn đen như bao trùm quanh tôi."

Hitler được thưởng huân chương hai lần vì lòng dũng cảm. Vào tháng 12 năm 1914, ông được trao Huân chương Chữ thập sắt hạng Nhì và tháng 8 năm 1918, Huân chương Chữ thập sắt hạng Nhất, vốn ít khi được ban cho cấp binh sĩ thông thường trong Quân đội Đế chế cũ. Một người trong đơn vị kể rằng Hitler được trao huân chương do đã một mình bắt sống 15 lính Anh, người khác lại nói ông bắt sống lính Pháp. Lịch sử chính thức của Trung

https://thuviensach.vn

đoàn List không ghi gì về chiến công này, cũng không hề ghi chiến công của nhiều binh sĩ trong đơn vị nhận huân chương. Cho dù lý do ra sao, điều chắc chắn là Hạ sĩ Hitler đã được thưởng Huân chương Chữ thập sắt hạng Nhất. Ông luôn mang tấm huân chương này một cách hãnh diện cho đến lúc chết.

Tuy thế, Hitler là một người lính kỳ lạ, như có một số người bạn đồng ngũ nhận xét. Ông không có thư từ hoặc quà tiếp tế từ gia đình gửi đến như thường thấy ở những binh sĩ khác. Ông không bao giờ xin nghỉ phép, không hề để ý đến phụ nữ như những người lính khác. Giống như chiến binh quả cảm nhất, ông không bao giờ phàn nàn về tình trạng bẩn thỉu, chấy rận, bùn lầy, hôi thối nơi chiến trường. Ông tỏ ra là một chiến binh hăng say, luôn luôn cực kỳ nghiêm túc trong mọi mục tiêu của cuộc chiến và với vận mệnh của nước Đức.

Một binh sĩ trong đại đội của ông sau này thuật lại:

> "Chúng tôi đều nhiếc móc và không thể chịu nổi anh ta. Trong khi chúng tôi nguyền rủa chiến tranh thậm tệ thì lại có một người không đồng tình."

Một người khác mô tả Hitler:

> "Ngồi ở một góc căng tin, suy tư với hai tay ôm lấy đầu, bỗng nhiên anh ta đứng bật dậy, phấn khích chạy vòng quanh nói dù cho có đại bác quân ta vẫn không thể chiến thắng, vì những kẻ thù vô hình của dân Đức còn nguy hiểm hơn cả đại bác lớn nhất của quân thù."

Rồi thì Hitler cất tiếng công kích dữ dội những "kẻ thù vô hình" ấy – chính là người Do Thái và người Marxit. Có phải đó chính là những người mà hồi còn ở Vienna, Hitler tin là nguồn gốc của mọi vấn nạn?

Và có phải chính Hitler đã trông thấy những người như thế trên đất Đức khi ông đang hồi phục vết thương vào giữa cuộc chiến? Lúc được xuất viện ở Beelitz ở gần Berlin sau lần thứ nhất bị thương, Hitler đi thăm thủ đô rồi đến Munich. Ở nơi nào ông cũng thấy những "tên vô lại" đang nguyền rủa cuộc chiến và mong cho chiến tranh mau chấm dứt. Những người phất phơ xuất hiện ở khắp nơi, nếu không phải Do Thái thì còn ai vào đây? Ông thấy:

https://thuviensach.vn

Các văn phòng đầy người Do Thái. Hầu như tất cả thư ký đều là người Do Thái và hầu như tất cả người Do Thái đều làm thư ký… Trong các năm 1916-1917, hầu hết việc sản xuất nằm dưới sự kiểm soát của tài chính Do Thái… Người Do Thái tước đoạt cả đất nước và đặt đất nước dưới sự thống trị của họ… Tôi cảm thấy kinh hoàng mà nhận ra thảm hoạ đang đến gần…

Hitler nói không thể chịu nổi những gì mình quan sát và cảm thấy vui khi được trở lại chiến trường.

Nhưng ông càng không thể chịu đựng được tấn thảm kịch ập xuống quê hương thân yêu của mình vào tháng 11 năm 1918. Đối với ông, cũng như đối với mọi người Đức, đó là điều khủng khiếp và chẳng đáng có.

Quân đội Đức không thua trên trận tuyến, mà bị kẻ phản quốc ở hậu phương đâm sau lưng.

Vì thế mà Hitler, cũng như nhiều người Đức, nảy ra sự tin tưởng quá khích đối với "truyền thuyết đâm sau lưng", dần dà làm suy yếu nền Cộng hoà và cuối cùng là dọn đường cho Hitler lên nắm chính quyền. Thực ra, truyền thuyết này là một câu chuyện lừa lọc. Chính Đại tướng Ludendorff trên thực tế đã chỉ huy Bộ Tổng Tham mưu vào ngày 28 tháng 9 năm 1918 và yêu cầu đình chiến "ngay lập tức" và vị chỉ huy trên danh nghĩa của mình là Thống chế von Hindenburg đã ủng hộ ý kiến này. Trong cuộc hội kiến với Hoàng đế Wilhelm II, Hindenburg lặp lại lời yêu cầu của Bộ Tổng Tham mưu là đình chiến ngay lập tức, nói "Quân đội không thể chờ đợi, cho dù chỉ là 48 giờ." Hindenburg thẳng thừng phát biểu là tình hình chiến sự đòi hỏi phải "ngừng chiến đấu." Không có ý kiến nào đưa ra về việc "đâm sau lưng." Chỉ sau đó, tường trình trước Nghị viện ngày 18 tháng 11 năm 1919, 1 năm sau khi chiến tranh chấm dứt, vị anh hùng vĩ đại của Đức mới tuyên bố: "Như một tướng lĩnh của Anh nói rất đúng, Quân đội Đức đã bị đâm sau lưng."

Sự gán ghép cho một tướng lĩnh của Anh như thế là không hẳn đúng. Wheeler-Bennett, trong quyển *Wooden Titan* viết rằng: Hindenburg giải thích rằng điều trái khoáy khi 2 vị tướng người Anh đã vô tình có liên quan. Người thứ nhất là Thiếu tướng Frederick Maurice, viết một cuốn sách bị báo

https://thuviensach.vn

chí Đức hiểu lầm, nói ông cho rằng Quân đội Đức bị người theo xã hội chủ nghĩa ở hậu phương phản bội. Tướng Maurice cải chính suy diễn này, nhưng không có kết quả. Người thứ hai là Trung tướng Malcolm, cầm đầu Phái bộ Quân sự Anh ở Berlin. Khi Ludendorff dùng bữa với vị tướng người Anh, ông đề cập việc Quân đội Đức không được chính quyền dân sự hỗ trợ. Để tóm tắt ý tưởng bằng một câu ngắn gọn, Tướng Malcolm hỏi: "Có phải ý ông muốn nói các ông đã bị đâm sau lưng không?" Mắt sáng lên, Ludendorff trả lời: "Vâng, chính xác như thế. Chúng tôi đã bị đâm sau lưng."

Thực tế là, cho đến cuối tháng Chín, chính quyền dân sự dưới quyền Hoàng thân Max of Baden vẫn không được thông báo về tình hình chiến sự tồi tệ, nên họ đã trì hoãn việc đình chiến trong vài tuần.

Người ta phải sống ở Đức trong khoảng thời gian giữa 2 cuộc đại chiến mới có thể nhận ra rằng đại bộ phận dân Đức đã tin tưởng vào truyền thuyết khó tin ấy đến mức nào. Có nhiều sự kiện minh chứng cho việc lừa dối này. Cánh Hữu không hề muốn đối diện với sự thật, mà chỉ luôn hô hào thủ phạm là "những kẻ tội đồ Tháng Mười Một" – một ý niệm mà Hitler luôn dùng để đánh mạnh vào tâm tư người Đức. Họ không nhớ rằng chính Quân đội Đức – theo cách khôn lanh và hèn nhát – đã thúc đẩy Chính phủ Cộng hoà ký Hiệp định đình chiến, rồi sau đó khuyến cáo Chính phủ ký Hoà ước Versailles. Và Đảng Dân chủ Xã hội chỉ miễn cưỡng nắm quyền năm 1918 nhằm tránh cho nước Đức không bị xáo trộn. Họ không có trách nhiệm trong sự sụp đổ của Đức. Lý do thực sự là ở những người nắm quyền lực trước đó[*].

Nhưng hàng triệu người Đức không muốn nhìn nhận như thế. Họ phải tìm bằng được vật tế thần cho nỗi ô nhục và thống khổ của họ. Họ dễ dàng tin rằng đó là "những kẻ tội đồ Tháng Mười một", tức là những người đã ký văn kiện đầu hàng chiến tranh và thiết lập chính quyền dân chủ. Tính cả tin của người Đức bị Hitler khai thác trong quyển *Mein Kampf* và liên tiếp bị lợi dụng cho mưu đồ riêng của ông.

https://thuviensach.vn

Khi vị giáo sĩ rời quân y viện ở Pasewalk vào buổi tối 10 tháng 11 năm 1918 ấy, Hitler đã nghĩ "tiếp theo là những ngày kinh khủng và những đêm còn tệ hại hơn. Tôi biết tất cả đã chấm dứt. Chỉ có những kẻ ngu xuẩn, lọc lừa và tội đồ mới mong kẻ thù dung thứ cho mình. Trong những đêm ấy, lòng tôi nuôi mối căm ghét, căm ghét những kẻ có trách nhiệm gây ra hành vi này… Những tội đồ khốn khổ và thoái hoá! Càng cố tìm hiểu rõ về biến cố khủng khiếp ở thời khắc đó thì tôi càng cảm thấy mi mắt mình cháy bỏng bởi sự phẫn nộ và ô nhục. Tất cả sự đau đớn của đôi mắt tôi làm sao sánh được với cơn khổ não này?"

Và rồi:

> "Tôi nhận thức được định mệnh của mình. Tôi quyết định tham gia vào chính trị."

Như những gì tiếp theo cho thấy, đó là một quyết định có tính định mệnh đối với Hitler và đối với cả thế giới.

BƯỚC KHỞI ĐẦU CỦA ĐẢNG QUỐC XÃ

Khởi đầu, chẳng có triển vọng gì về sự nghiệp chính trị ở Đức cho một người Áo 30 tuổi không bạn bè, không tiền bạc, không công ăn việc làm, không nghề chuyên môn và chẳng hề có kinh nghiệm gì về hoạt động chính trị. Ngay từ đầu, Hitler đã nhận thức được điều này. Ông kể lại:

> "Trong nhiều ngày, tôi tự hỏi mình phải làm gì, nhưng tôi tỉnh táo nhận ra rằng tôi, con người vô danh như thế này, chẳng hề có cơ sở tối thiểu cho hoạt động hữu ích nào."

Cuối tháng 11 năm 1918, Hitler trở về Munich mà không thể nhận ra thành phố mà mình đã từng trông thấy lúc trước. Cách mạng đã nổ ra. Vua của Bavaria thuộc vương triều Wittelsbach đã thoái vị. Chính quyền Bavaria được chuyển qua Đảng Dân chủ Xã hội, những người dựng lên "Bang của

https://thuviensach.vn

Nhân dân” dưới quyền lãnh đạo của Kurt Eisner[*]. Ông này là cây viết người Do Thái ở Munich rất được ưa thích. Vào ngày 7 tháng 11, Eisner với bộ râu rậm rạp màu xám, mang đôi mục kỉnh, đội chiếc mũ quá khổ và thân người nhỏ thó đã dẫn đầu vài trăm người tuần hành qua các đường phố. Chẳng cần nổ phát súng nào, đoàn người chiếm lấy toà nhà Nghị viện và Chính phủ rồi tuyên cáo nền cộng hoà.

3 tháng sau, ông bị ám sát bởi Bá tước Anton Arco-Valley, người thuộc cánh Hữu. Đến phiên công nhân theo Cộng sản nổi lên thiết lập Nhà nước Xô Viết, nhưng Nhà nước này chết yểu. Đến ngày 1 tháng 5 năm 1919, binh sĩ Quân đội Chính quy từ Berlin và Lực lượng Tự do Bavaria tiến vào Munich và lật đổ chế độ Cộng sản, sát hại vài trăm người kể cả những người không theo Cộng sản, nhằm trả thù cho việc chế độ Xô Viết đã bắn chết vài chục con tin. Mặc dù một chính quyền Dân chủ Xã hội do Johannes Hoffmann cầm đầu được dựng lên trên danh nghĩa, nhưng quyền lực chính trị thật sự ở Bavaria thật sự lại nằm trong tay phe Hữu.

Vậy phe Hữu ở Bavaria trong giai đoạn nhiễu nhương này là những ai? Đó chính là Quân đội chính quy của Đức, thành phần bảo hoàng muốn hoàng gia trở lại nắm quyền và khối quần chúng bảo thủ căm ghét chế độ Cộng hoà dân chủ được thiết lập ở Berlin. Nhưng trên hết là đám lính đã giải ngũ, giờ thất nghiệp và không thể tái hoà nhập với xã hội an bình của năm 1918 mà họ đã rời xa từ 4 năm trước. Qua cuộc chiến, họ đã trở nên cứng cỏi và thích bạo lực, bây giờ khó tẩy sạch tính chất ấy. Có một thời chính Hitler cũng là một trong số họ – người mà sau này đã nói “trở thành những nhà cách mạng mong muốn thấy Cách mạng được thiết lập như là điều kiện trường cửu.”

Nhiều đội Lực lượng Tự do mọc lên khắp nước Đức và được Quân đội Đức bí mật trang bị. Ban đầu họ có nhiệm vụ duy trì trật tự, rồi sau đó họ hậu thuẫn cho những mưu đồ lật đổ chế độ Cộng hoà. Vào tháng 3 năm 1920, Lữ đoàn Ehrhardt khét tiếng, cầm đầu bởi một tay lục lâm là Đại uý Ehrhardt chiếm đóng, rồi để cho Tiến sĩ Wolfgang Kapp, sinh năm 1868 ở New York – một chính trị gia yếu kém thuộc phe Cực Hữu, tự tuyên bố làm

https://thuviensach.vn

Thủ tướng. Quân đội Chính quy Đức dưới quyền Tướng von Seeckt án binh bất động trong khi Tổng thống nền Cộng hoà và Chính phủ bỏ chạy tán loạn về miền Tây nước Đức. Phải nhờ một cuộc tổng đình công mà Chính phủ Cộng hoà mới được phục hồi.

Cũng trong thời gian này, tại Munich, Quân đội thực hiện thành công một cuộc đảo chính theo cách khác. Ngày 14 tháng 3 năm 1920, Quân đội lật đổ Chính phủ phái Xã hội của Hoffmann và lập chính quyền thân Hữu do Gustav von Hahr đứng đầu. Giờ đây, thủ đô của Bavaria trở thành tâm điểm thu hút mọi lực lượng ở Đức muốn lật đổ nền Cộng hoà, thiết lập chế độ chuyên chế và xé bỏ Hoà ước Versailles. Nơi đây, các chiến sĩ Lực lượng Tự do kể cả Lữ đoàn Ehrhardt tìm được chốn dung thân. Đó cũng là nơi Đại tướng Ludendorff đến định cư cùng với một số sĩ quan bất mãn đã rời quân ngũ[*]. Đó cũng là nơi mà âm mưu các vụ ám sát chính trị như vụ ám sát Matthias Erzberger – chính trị gia Công giáo ôn hoà đã có can đảm ký vào Hiệp định đình chiến khi các tướng lĩnh thối lui, và vụ ám sát Walther Rathenau – vị ngoại trưởng lỗi lạc, có văn hoá mà những người cực đoan căm ghét vì ông là người Do Thái và vì ông thi hành chính sách của Chính phủ quốc gia nhằm thoả mãn ít nhất vài điều khoản của Hoà ước Versailles.

Chính trong hoàn cảnh nhiễu nhương ở Munich mà Adolf Hitler bắt đầu vươn lên.

Khi trở về Munich vào cuối tháng 11 năm 1918, Hitler thấy tiểu đoàn của mình đang nằm trong tay của "Hội đồng Binh sĩ." Ông kể là mình cảm thấy kinh tởm về việc này, đến nỗi ông quyết định "rời xa càng sớm càng tốt." Ông trải qua mùa đông làm nhiệm vụ canh gác trong một trại tù binh ở Traunstein, gần biên giới Áo. Vào mùa xuân năm 1919, Hitler trở lại Munich. Trong quyển *Mein Kampf*, Hitler kể mình bị Chính phủ cánh Tả "chê bai" và chỉ có thể tránh bị bắt bằng cách chĩa khẩu carbine vào ba "tên côn đồ" truy tìm ông. Ngay sau khi Quân đội lật đổ chính quyền Cộng sản, Hitler bắt đầu việc mà ông gọi là "hoạt động đầu tiên ít nhiều liên quan đến chính trị." Ông tham gia vào việc cung cấp thông tin cho cuộc điều tra của

https://thuviensach.vn

Trung đoàn 2 Bộ binh về những người đã can dự vào chế độ Xô Viết ngắn ngủi ở Munich.

Rất có thể Hitler đóng góp vai trò hữu ích cho quân đội, vì thế ông được điều vào Ban Báo chí và Thông tin của Phòng Chiến tranh Chính trị thuộc Bộ chỉ huy quân khu địa phương. Trái với truyền thống, Quân đội Đức lúc đó đã can thiệp sâu vào chính trị, đặc biệt là ở Bavaria – nơi mà cuối cùng họ đã thiết lập được một chính quyền như mong muốn. Nhằm quảng bá đường lối bảo thủ, họ tổ chức cho binh sĩ theo học các "lớp chính trị" và Hitler là học viên chăm chỉ tham dự một trong những lớp học này. Theo lời ông kể lại, một hôm, ông đã chen vào tranh luận khi có người nói tốt cho dân Do Thái. Lời diễn thuyết bài Do Thái của ông hẳn làm cho cấp trên vui lòng, kết quả là Hitler được điều đến một trung đoàn với tư cách giống như là chính trị viên[*], nhận nhiệm vụ đánh đổ những ý tưởng nguy hiểm – chủ nghĩa cầu hoà, chủ nghĩa xã hội và ý niệm dân chủ, đó là quan điểm về vai trò của quân đội trong nền Cộng hoà dân chủ mà họ đã tuyên thệ phục vụ.

Đây là một bước ngoặt quan trọng cho Hitler – sự công nhận đầu tiên trong lĩnh vực chính trị mà ông đang cố chen vào. Vai trò mới cho ông cơ hội để thử thách tài hùng biện của mình – yếu tố tiên quyết mà ông luôn nghĩ phải có đối với một chính trị gia thành đạt. Hitler kể lại:

> Đột nhiên, tôi có cơ hội để phát biểu trước đám đông. Vậy là điều mà tôi luôn nghĩ trong đầu nhưng không chắc chắn có thể làm tốt, đã được minh chứng: tôi có thể 'ăn nói'.

Hitler vui mừng tột độ vì điều khám phá này tuy không lấy làm ngạc nhiên lắm. Trước đó, ông đã lo sợ giọng nói của mình có thể bị yếu đi do khí độc trên chiến tuyến. Bây giờ, ông thấy giọng nói được bình phục để "ít nhất ở mọi góc của gian phòng nhỏ" người ta đều nghe được ông. Đây là bước khởi đầu cho một tài năng để cuối cùng ông trở thành nhà hùng biện tài giỏi nhất nước Đức, khi cất tiếng trên sóng phát thanh với mãnh lực lay chuyển hàng triệu con tim.

Một ngày tháng 9 năm 1919, Phòng Chiến tranh Chính trị ra lệnh cho Hitler đi dò xét một nhóm chính trị nhỏ tự gọi là Đảng Lao động Đức. Quân

https://thuviensach.vn

đội luôn tỏ ra nghi ngờ các Đảng phái của công nhân vì họ thường theo cánh Xã hội hoặc Cộng sản, nhưng tin rằng nhóm này có thể khác. Hitler không hề biết gì về Đảng này, nhưng có quen biết với một người sẽ phát biểu trong buổi họp của Đảng mà ông được lệnh điều tra.

Vài tuần trước, trong một buổi học tập chính trị do quân đội tổ chức, Hitler được nghe bài phát biểu của Gottfried Feder – một kỹ sư xây dựng và cũng là chuyên gia kinh tế lập dị. Ông này bị ám ảnh với ý nghĩ rằng tư bản "đầu cơ" – thay vì tư bản "sáng tạo" hoặc tư bản "sản xuất" – là cội rễ của mọi vấn nạn kinh tế của Đức. Ông cổ vũ cho việc xoá bỏ loại thứ nhất và vào năm 1917 đã lập nên một tổ chức để phục vụ cho mục đích này mang tên: Liên đoàn Chiến đấu Đức xoá bỏ nô lệ lãi suất. Là người chẳng biết gì về kinh tế, Hitler có ấn tượng mạnh với bài phát biểu của Feder. Ông thấy lời kêu gọi của Feder về "xoá bỏ chế độ nô lệ của lãi suất" là một trong những "tiền đề cần thiết cho việc thành lập một đảng mới." Ông nói qua bài diễn thuyết của Feder "tôi cảm nhận một khẩu hiệu mạnh mẽ cho cuộc tranh đấu sắp tới."

Nhưng ban đầu, Hitler không hề nhận ra tầm quan trọng của Đảng Lao động Đức. Ông đến buổi họp của Đảng này chỉ vì được phái đến và sau khi ngồi nghe suốt một buổi chán ngắt với khoảng 20-25 người tham dự trong một căn phòng tối tăm ở nhà hàng bia Sterneckerbrau, ông không có ấn tượng tốt. Ông kể:

> "Đó là một tổ chức mới giống như bao tổ chức khác. Đây là thời kỳ mà bất kỳ ai bất mãn với thời cuộc… đều cảm thấy cần thành lập một đảng mới. Đâu đâu cũng thấy đảng mới mọc lên rồi lặng lẽ biến mất. Tôi xét Đảng Lao động Đức cũng chẳng khác gì."

Sau khi Feder phát biểu xong, Hitler chuẩn bị ra về, thì có một "giáo sư" đứng lên, cật vấn ý kiến của Feder rồi đề nghị Bavaria nên tách ra khỏi nước Đức và lập một nước Nam Đức mới cùng với Áo. Đó là ý tưởng phổ biến ở Munich thời bấy giờ, nhưng Hitler kể lại là ông đã tỏ ra giận dữ và quyết định đứng lên để cho "quý ông thông thái" kia biết đôi điều suy nghĩ. Theo lời Hitler thì dường như ông đã nói một cách mạnh mẽ đến nỗi vị

https://thuviensach.vn

“giáo sư” kia phải rời bỏ phòng họp “như chó cụp đuôi”, trong khi cả hội trường nhìn người thanh niên với “vẻ mặt kinh ngạc.” Một người – mà Hitler kể lúc ấy không nghe rõ tên – đã dúi một cuốn sách nhỏ vào tay ông.

Người này có tên là Anton Drexler, làm thợ rèn. Có thể nói ông mới là người sáng lập thực sự của Đảng Quốc xã. Không viết giỏi và cũng không có tài ăn nói, Drexler làm việc trong ngành đường sắt ở Munich. Vào ngày 7 tháng 3 năm 1918 ông thành lập “uỷ ban Công nhân Độc lập” nhằm chống lại chủ nghĩa Marxit trong các nghiệp đoàn và nhằm khuấy động nền hoà bình “công tâm” cho Đức. Thật ra, tổ chức này là chi nhánh của một phong trào ở miền Bắc nước Đức có tên rất dài là Hiệp hội Xúc tiến Hoà bình theo Đường lối Giai cấp lao động (nước Đức lúc ấy và cho đến năm 1933 có đầy rẫy những đoàn thể mang tên dài dòng như thế).

Drexler chẳng bao giờ kết nạp được hơn 40 thành viên và vào tháng 1 năm 1919, ông sáp nhập tổ chức của mình với một nhóm tương tự của một nhà báo tên là Karl Harrer. Tổ chức mới mang tên Đảng Lao động Đức, chỉ có không đến 100 đảng viên và do Harrer làm Chủ tịch Đảng đầu tiên. Trong quyển *Mein Kampf*, Hitler đánh giá Harrer là con người “trung thực” và “chắc chắn có nền giáo dục sâu rộng” nhưng lấy làm tiếc là thiếu “thiên bẩm về hùng biện.” Có lẽ lý do Harrer chỉ nổi tiếng ngắn ngủi là vì ông khăng khăng cho rằng Hitler nói năng kém cỏi – một phán xét đã chọc tức nhà lãnh đạo Quốc xã cho đến mãi về sau, như Hitler đã phàn nàn trong cuốn tự truyện của mình.

Nhưng dù sao chăng nữa thì có vẻ như Drexler chính là động lực chủ yếu của Đảng Lao động Đức nhỏ bé và ít người biết đến này.

Sáng hôm sau, nằm trong doanh trại quân đội, Hitler mở cuốn sách mà Drexler trao cho ra xem. Ông mô tả chi tiết việc này trong quyển *Mein Kampf*. Đó là lúc 5 giờ sáng, Hitler đã thức giấc, theo thói quen nằm ngả người trên giường của Trung đoàn 2 Bộ binh ngắm con chuột ăn các mẩu bánh mì mà ông rải trên sàn đêm hôm trước. Ông đùa cợt: “Tôi đã chịu đựng nhiều gian khổ trong đời nên có thể mường tượng ra cơn đói, do đó cũng

https://thuviensach.vn

mường tượng ra niềm vui của các sinh vật bé nhỏ.” Ông nhớ đến cuốn sách mỏng và bắt đầu đọc nó. Sách có tựa đề “Sự thức tỉnh chính trị của tôi.”

Ông ngạc nhiên nhận thấy cuốn sách thể hiện nhiều ý tưởng hay mà chính mình đã tiếp thu trong nhiều năm. Mục đích chính của Drexler là gây dựng một đảng chính trị dựa trên giai cấp công nhân, nhưng không giống như Đảng Dân chủ Xã hội mà đảng này phải thiên mạnh về chủ nghĩa quốc gia. Drexler đã là thành viên của Mặt trận Tổ quốc có lòng yêu nước, nhưng chẳng bao lâu bất mãn với tinh thần của giai cấp trung lưu của Mặt trận vốn dường như xa rời quần chúng. Như ta đã biết, ở Vienna, Hitler có cảm nghĩ khinh bỉ giới tư sản với cùng lý do: không quan tâm đến giới công nhân và những vấn nạn xã hội. Vì thế, ý tưởng của Drexler hợp với Hitler.

Chiều hôm ấy*, Hitler cảm thấy kinh ngạc khi nhận được một bưu thiếp cho biết mình được chấp nhận gia nhập Đảng Lao động Đức. Ông kể lại:

> “Tôi không biết phải giận dữ hay bật cười. Cho đến lúc này, tôi không định gia nhập một đảng có sẵn, mà muốn thành lập một đảng mới cho riêng mình. Họ quá đường đột nên không có chuyện tôi sẽ gia nhập đâu.”

Ông định viết thư trả lời như thế, nhưng rồi “tính hiếu kỳ trỗi dậy” và ông quyết định tham dự buổi họp Trung ương Đảng mà ông được mời, để giải thích lý do tại sao không gia nhập “cái tổ chức nhỏ bé phi lý này.”

> “Quán rượu nơi buổi họp diễn ra là Alte Rosenbad ở Herrenstrasse, một nơi chốn tồi tàn… Tôi đi qua căn phòng ăn tối tăm chẳng có một bóng người, mở cánh cửa thông ra phòng phía sau, và rồi tôi đối diện với Trung ương Đảng. Trong ánh đèn khí đốt tù mù, 4 người trẻ tuổi ngồi, trong số đó có tác giả của cuốn sách nhỏ, người này lập tức vui vẻ chào hỏi rồi mở lời tiếp đón tôi với tư cách một đảng viên mới của Đảng Lao động Đức. Tôi sửng sốt thực sự.
>
> Người ta đọc lên biên bản buổi họp trước, rồi thư ký ghi nhận biểu quyết chấp thuận. Kế đến là báo cáo tài chính – toàn Đảng chỉ sở hữu số tiền 7 mác Đức và 50 pfennig* và rồi theo đấy người tài vụ nhận biểu quyết chấp thuận. Rồi người ta cũng ghi việc này vào biên bản buổi họp. Sau đó, Chủ tịch Đảng đọc thư phúc đáp cho vài người và mọi người đều tỏ ý thông qua. Kế đến là báo cáo về những thư mới nhận được…

https://thuviensach.vn

Kém cỏi, thật là kém cỏi! Đây là một câu lạc bộ theo cách thức và loại hình tệ hại nhất[*]. Liệu tôi có nên gia nhập tổ chức này hay không?”

Tuy thế, có điều gì đấy ở những người ăn mặc lôi thôi trong gian phòng tù mù khiến cho Hitler cảm thấy bị cuốn hút: “Tấm lòng tha thiết dành cho một phong trào mới đã vượt quá tầm vóc của một đảng phái theo đúng nghĩa từ trước đến nay.” Tối hôm ấy, Hitler trở về doanh trại quân đội là để đối diện với câu hỏi khó khăn nhất trong đời mình: có nên gia nhập hay không? Lý trí khuyên ông nên từ chối. Nhưng tuy vậy… Chính vì đảng này không có vị thế quan trọng nên nó sẽ tạo cho gã trai trẻ có năng lực và ý tưởng một cơ hội “hoạt động đúng theo sở nguyện cá nhân thật sự.” Hitler ngẫm nghĩ về những gì ông có thể “mang đến cho nhiệm vụ này.”

“Tôi có thể chịu đựng được cảnh nghèo túng và không có phương tiện sinh nhai, nhưng điều khó khăn hơn là tôi đang ở trong số những người vô danh, tôi chỉ là một trong hàng triệu người phải nỗ lực tồn tại mà chẳng có ai thân cận chiếu cố đến. Hơn nữa, còn có hạn chế vì tôi thiếu học vấn…

Sau 2 ngày suy nghĩ cật lực, cuối cùng tôi cũng xác định là cần tiến theo hướng này.

Đây là chủ tâm có tính chất quyết định nhất trong đời tôi. Từ bây giờ, sẽ chẳng có chuyện quay đầu lại.”

Thế là, Adolf Hitler trở thành uỷ viên Trung ương thứ bảy của Đảng Lao động Đức.

Ta cũng cần đề cập đến 2 đảng viên của Đảng chính trị tí hon này, cả 2 đều đóng vai trò quan trọng cho tiến trình của Hitler.

Đại uý Ernst Roehm đã từng phục vụ trong một đơn vị quân Đức ở Munich, gia nhập Đảng này trước Hitler. Ông là một người lính chuyên nghiệp có thân hình chắc nịch, cổ bạnh, mắt lồi, mặt có sẹo – phần trên sống mũi đã bị bắn bay vào năm 1914 – một bộ óc nhạy cảm về chính trị và có tài tổ chức. Giống như Hitler, ông mang tư tưởng ghét bỏ sục sôi đối với nền Cộng hoà dân chủ và những kẻ “tội đồ Tháng Mười Một” mà ông cho là có trách nhiệm tạo ra nền Cộng hoà. Ông có chí hướng tái lập một nước Đức có

https://thuviensach.vn

tính quốc gia mạnh mẽ, và cùng với Hitler, ông tin rằng chỉ có thể làm được điều này qua một đảng dựa trên giai cấp hạ đẳng mà từ đây ông ngoi lên, điều này khác với phần lớn sĩ quan chính quy. Ông là người có hành động cứng rắn, tàn bạo, sục sôi. Cho dù là người đồng tính luyến ái giống như nhiều Đảng viên Quốc xã vào thời kỳ đầu nhưng ông đã giúp tổ chức tạo nên những đội quân sau này trở thành lực lượng Áo Nâu S.A và ông là chỉ huy của đội quân này cho đến tận khi bị Hitler sát hại năm 1934. Roehm dẫn theo một số lớn cựu chiến binh và quân tình nguyện để tạo nên xương sống cho Đảng trong thời kỳ đầu. Trên cương vị một sĩ quan trong Quân đội đang kiểm soát Bavaria, Roehm cũng vận động sự bao che cho Đảng và đôi lúc lôi kéo được sự hậu thuẫn của chính quyền. Không có những hỗ trợ này, hẳn Hitler không thể nào có được bước khởi đầu thuận lợi để phát động quần chúng lật đổ nền Cộng hoà. Có một điều chắc chắn là Hitler có thể tự do thực hiện những biện pháp khủng bố và đe doạ như vậy chính là nhờ sự làm ngơ của chính quyền và cảnh sát Bavaria.

Dietrich Eckart, nhà báo dí dỏm nhưng là nhà thơ và kịch tác gia kém cỏi, lớn hơn Hitler 21 tuổi, thường được xem là nhà sáng lập tinh thần của Quốc xã. Ông chính là người dịch tác phẩm Peer Gynt của Ibsen và viết một số vở kịch chưa từng được công bố. Cũng như Hitler hồi ở Vienna, có một thời ông sống lông bông ở Berlin, lại thêm nghiện rượu, sử dụng nha phiến, rồi được đưa vào bệnh viện tâm thần, nơi ông có thể dàn dựng những vở kịch của mình và dùng bệnh nhân làm diễn viên. Vào cuối cuộc chiến, ông đã trở về sinh quán Bavaria của mình và hò hét diễn thuyết trước những người hâm mộ dưới hầm rượu vang Brennessel ở Schwabling – chỗ ăn ở của ông ở Munich. Ông thường thuyết giảng về tính ưu việt của chủng người Aryan, kêu gọi diệt trừ người Do Thái và lật đổ chính quyền Berlin.

Heiden, ký giả ở Munich lúc bấy giờ, trích lời Eckart diễn giảng cho những khách quen của hầm rượu vang Brennessel năm 1919:

> "Chúng ta cần một người cầm đầu có thể chịu được tiếng súng liên thanh. Đám đông phải giấu sợ hãi trong ống quần. Ta không thể sử dụng sĩ quan, vì dân chúng chẳng còn kính trọng

https://thuviensach.vn

họ nữa. Người thích hợp nhất là một công nhân có tài ăn nói… Anh ta chẳng cần có đầu óc… Anh ta phải còn độc thân, rồi ta sẽ thu hút phụ nữ.”

Điều gì còn tự nhiên hơn là nhà thơ nghiện rượu ấy* tìm ra Adolf Hitler – người mà bấy lâu ông vẫn trông đợi? Eckart trở thành cố vấn thân cận cho người thanh niên đang lên trong Đảng Lao động Đức, cho anh mượn sách báo, giúp anh cải thiện khả năng tiếng Đức – cả viết và nói – và giới thiệu anh với đám bạn bè đông đảo. Những người này không chỉ gồm có nhà giàu cung ứng ngân quỹ cho Đảng và chi phí sinh hoạt cho Hitler, mà còn có những phụ tá trong tương lai như Rudolf Hess và Alfred Rosenberg. Hitler luôn ngưỡng mộ Eckart và câu sau cùng trong quyển *Mein Kampf* bày tỏ lòng trân trọng đối với ông này. Hitler viết lời kết luận cho cuốn sách:

“Ông ấy là một trong những người tốt nhất, người cống hiến suốt cuộc đời để đánh thức dân tộc ta, trong những bài viết, trong tư tưởng và cuối cùng là trong những hành động của ông.”

Đó là tập hợp của những nhân vật quái dị sáng lập nên Đảng Quốc xã, những người vô hình trung bắt đầu đặt nền tảng cho một phong trào mà 13 năm kế tiếp sẽ lan rộng khắp cả nước, đồng thời là phong trào mạnh mẽ nhất châu Âu và đưa nước Đức lên vị thế Đế chế Thứ Ba. Thợ rèn Drexler với ý tưởng lộn xộn làm hạt nhân, thi sĩ nghiện rượu Eckart tạo nên nền tảng “tâm linh”, nhà kinh tế quái đản Feder thiết lập ý thức hệ, con người đồng tính luyến ái Roehm mang đến sự hậu thuẫn của quân đội và cựu chiến binh. Nhưng bây giờ, chính cái gã Adolf Hitler lông bông chưa tròn 31 tuổi và hoàn toàn vô danh ấy sẽ nắm lấy vai trò đi đầu trong việc gây dựng một tổ chức đang làm việc trong trụ sở nghèo nàn tiến lên thành một đảng phái chính trị đáng sợ.

Tất cả ý tưởng nhen nhúm từ những tháng ngày cô đơn đói kém ở Vienna giờ có chỗ phát huy và nguồn năng lượng nội tại trước đây âm ỉ giờ đã có dịp bùng cháy. Hitler thúc đẩy Trung ương Đảng còn đang rụt rè tiến lên để tổ chức những Đại hội lớn hơn. Ông tự đánh máy thư mời dự Đại hội. Ông kể lại, có một lần sau khi gửi đi 80 thư mời,“chúng tôi ngồi đợi đám

https://thuviensach.vn

đông mà chúng tôi nghĩ sẽ xuất hiện. Đã muộn 1 tiếng đồng hồ và 'Chủ tịch' phải tuyên bố khai mạc Đại hội. Một lần nữa, chỉ có 7 người – vẫn là 7 người cũ."

Nhưng Hitler không sờn lòng. Ông tăng số người tham dự bằng cách cho in thư mời bằng ronéo. Ông dùng vài đồng mác Đức để nhờ đăng thông cáo Đại hội trên một tờ báo. Hitler kể: "Kết quả thật là diệu kỳ. Có 111 người đến dự." Hitler dự kiến sẽ có "bài phát biểu" đầu tiên, sau bài diễn văn chính của một "giáo sư Munich." Nhưng Herrer, Chủ tịch Đảng trên danh nghĩa, chống đối dự định này. Hitler kể:

> "Ông ấy chắc chắn là một con người chân thật, nhưng ông lại cho rằng tôi có khả năng làm được việc gì đây, chỉ có điều đó chắc chắn không phải là tài ăn nói. Thế nhưng tôi đã phát biểu trong suốt 30 phút – điều mà từ trước tới nay tôi chỉ nghĩ trong đầu, mà chẳng có cách nào chứng minh. Giờ điều đó đã trở thành hiện thực: tôi có khả năng diễn thuyết!"

Hitler cho rằng cử toạ "giật nảy người" vì tài hùng biện của mình, và thể hiện sự phấn khích bằng cách đóng góp 300 đồng mác giúp Đảng vượt qua cơn khốn khó về tài chính trong một thời gian.

Vào đầu năm 1920, Hitler nhận lấy nhiệm vụ tuyên truyền cho Đảng, một công tác mà ông suy nghĩ rất nhiều kể từ lúc quan sát tầm quan trọng của tuyên truyền ở các đảng phái tại Vienna. Ông bắt đầu ngay bằng cách tổ chức một Đại hội lớn nhất mà Đảng tí hon này chưa bao giờ dám mơ đến. Đại hội được dự trù vào ngày 24 tháng 2 năm 1920 trong nhà hàng bia nổi tiếng Hofbrauhaus ở Munich với sức chứa lên đến 2.000 người. Các uỷ viên Trung ương nghĩ Hitler đã hoá điên. Harrer từ chức để phản đối[*] và được thay thế bởi Drexler, người cũng tỏ ra hoài nghi.

Hitler khẳng định mình phải là người đích thân lo liệu các công tác chuẩn bị. Đúng là Đại hội có tầm quan trọng đến mức Hitler kết thúc chương đầu của quyển *Mein Kampf* bằng đoạn mô tả Đại hội này, bởi vì đó là cơ hội để "Đảng thoát ra ngoài lớp vỏ bọc của một tổ chức nhỏ và lần đầu tiên ảnh hưởng quyết định tới yếu tố hùng mạnh nhất của thời đại chúng ta: chính kiến của quần chúng."

https://thuviensach.vn

Ngay cả Hitler vẫn không được xếp lịch là người phát biểu chính. Vai trò này được dành cho Tiến sĩ Johannes Dingfelder nào đấy, một bác sĩ vật lý theo phương pháp vi lượng đồng cân, con người lập dị đã đóng góp nhiều bài viết về kinh tế trên các báo và là người chẳng bao lâu nữa sẽ đi vào quên lãng. Mọi người đều im lặng sau bài diễn văn của ông, rồi đến phiên Hitler phát biểu. Theo như Hitler mô tả thì "Hội trường trở nên ồn ào với những tiếng la ó, và hỗn loạn vì các Đảng viên trung thành xô xát với những kẻ phá bĩnh của Đảng Cộng sản và Xã hội… và trật tự chỉ được vãn hồi từng chút một. Tôi được cho phép tiếp tục phát biểu. Sau nửa giờ, tiếng vỗ tay bắt đầu lấn át tiếng la ó… Gần 4 tiếng sau, khi phòng họp bắt đầu vắng, tôi biết rằng giờ đây người ta không còn phớt lờ những nguyên tắc của phong trào này nữa mà nó dần đang thâm nhập vào dân tộc Đức."

Trong bài phát biểu đó, lần đầu tiên Hitler nêu lên 25 điểm trong cương lĩnh của Đảng Lao động Đức. Drexler, Feder và Hitler thảo ra bản cương lĩnh này một cách vội vã. Phần lớn tiếng la ó là nhắm vào bản cương lĩnh khi Hitler đọc lên, nhưng ông vẫn xem như tất cả các điểm đều được thông qua và trở thành chương trình hành động chính thức của Đảng Quốc xã khi tên được sửa ngày 1 tháng 4 năm 1920, thành Đảng Quốc gia Xã hội chủ nghĩa của Công nhân. Đúng thật là vì lý do chiến thuật, vào năm 1926, Hitler tuyên bố những điểm này là "không thể thay đổi."

Các điểm trong bản cương lĩnh đúng là một thứ tạp nham, đánh đồng bao quát nhằm mua chuộc công nhân, giai cấp dưới trung lưu cùng nông dân và phần lớn đều bị quên lãng khi Đảng này lên nắm chính quyền. Nhiều cây bút có trình độ chế giễu điều đó, còn chính nhà lãnh đạo Quốc xã cảm thấy bối rối khi có người nhắc đến một số điểm. Tuy thế, giống như trường hợp của những nguyên tắc được thảo ra trong quyển *Mein Kampf*, những điểm quan trọng nhất sẽ được Đế chế Thứ Ba mang ra thi hành với hệ luỵ tàn khốc cho hàng triệu người trong và ngoài nước Đức.

Điểm thứ nhất trong bản cương lĩnh đòi hỏi hợp nhất mọi người Đức trong một nước Đức mở rộng. Phải chăng đây chính là việc mà Hitler thực hiện sau này khi sáp nhập Áo cùng 6 triệu người Đức với vùng Sudetenland

https://thuviensach.vn

cùng 3 triệu người Đức khác? Phải chăng đây cũng chính là yêu sách của Thủ tướng Hitler khi đòi lại vùng Danzig và những vùng đất khác ở Ba Lan có nhiều người Đức sinh sống bằng các cuộc tấn công trong Thế chiến II? Và phải chăng một trong những điều bất hạnh cho thế giới là có quá nhiều người trong giai đoạn giữa hai cuộc Thế chiến bỏ qua hoặc chế giễu mục đích này của Quốc xã mà Hitler cất công ghi trên giấy trắng mực đen? Chắc chắn là những quan điểm bài Do Thái đưa ra trong nhà hàng bia ở Munich buổi tối 24 tháng 2 năm 1920 đã thể hiện một lời cảnh cáo kinh khủng. Người Do Thái sẽ bị mất việc làm, thậm chí mất quốc tịch ở Đức và bị loại ra khỏi báo chí. Những người vào Đế chế sau ngày 2 tháng 8 năm 1914 sẽ bị trục xuất.

Nhiều điểm trong bản cương lĩnh chỉ có tính cách mị dân nhằm lấy lòng tầng lớp dưới trong giai đoạn mà họ có cảm tình với những khẩu hiệu cực đoan. Ví dụ, Điểm 11: xoá bỏ thuế thu nhập do công ăn việc làm, Điểm 12: quốc hữu hoá các tập đoàn độc quyền, Điểm 13: nhà nước ăn chia lợi nhuận của các ngành công nghiệp lớn, Điểm 14: bãi bỏ thuế thuê đất và cấm đầu cơ đất đai, Điểm 18: án phạt tử hình cho kẻ bán nước, cho vay nặng lãi và trục lợi và Điểm 16: duy trì “giai cấp trung lưu lành mạnh”, công xã hoá trung tâm bách hoá và cho doanh nhân nhỏ thuê với giá rẻ. Đó là những ý tưởng mà Drexler và Feder kiên quyết đưa vào, vì hiển nhiên họ tin nơi cụm từ “xã hội chủ nghĩa” trong cái tên Quốc gia Xã hội chủ nghĩa của Đảng. Những điểm ấy cũng khiến cho Hitler cảm thấy khó xử sau này khi giới công nghiệp và địa chủ bắt đầu rót tiền vào két sắt của Đảng và dĩ nhiên, những ý tưởng này sẽ chẳng bao giờ được thực hiện.

Tuy nhiên vẫn có hai điểm trong cương lĩnh đã được Hitler thi hành ngay khi trở thành Thủ tướng. Điểm 2 đòi xoá bỏ các Hoà ước Versailles và Saint-Germain. Và Điểm 25 trù định việc “thiết lập một quyền lực Trung ương mạnh cho Nhà nước.” Điểm này – cũng giống như Điểm 1 đòi hỏi hợp nhất mọi người Đức trong Đế chế và Điểm 2 là xoá bỏ các Hoà ước – đều được chính Hitler kiên quyết đưa vào cương lĩnh. Việc này cho thấy ngay tại thời điểm khi mà bên ngoài Munich còn chưa có mấy ai biết đến Đảng của

https://thuviensach.vn

Hitler, thì ông đã phóng tầm nhìn đến chân trời xa hơn, dù cho có nguy cơ bị mất sự hậu thuẫn ngay trong lãnh địa của mình.

Vào lúc ấy, tư tưởng ly khai nổi lên mạnh mẽ ở Bavaria. Người Bavaria thường xuyên mâu thuẫn với chính quyền Trung ương vì họ yêu sách phân quyền nhiều hơn để Bavaria có thể được tự trị. Chính vào lúc mà họ đang thực hiện điều đó, Berlin đang có rất ít thẩm quyền ở các bang. Hitler đang nhắm đến quyền lực chẳng những ở Bavaria mà còn bao trùm cả nước Đức, và nếu muốn duy trì quyền lực như thế thì cần có chính quyền Trung ương vững mạnh, xoá bỏ những bang bán tự trị trong nền Cộng hoà hiện thời và trong Đế chế Hohenzollern. Một trong những động thái của Hitler sau ngày 30 tháng 1 năm 1933 là nhanh chóng thực hiện điểm cuối cùng trong cương lĩnh của Đảng, mà lúc đầu chẳng có mấy ai để ý hoặc cho là nghiêm túc. Và dĩ nhiên chẳng ai có thể trách Hitler đã không cảnh báo trước, trên giấy trắng mực đen, ngay từ bước khởi đầu.

Tài hùng biện sục sôi và cương lĩnh cực đoan, dù là quan trọng đối với một Đảng còn non nớt muốn thu hút sự chú ý và giành sự hậu thuẫn từ quần chúng, nhưng vẫn là chưa đủ. Bây giờ Hitler phải chú tâm đến rất nhiều việc khác. Đây chính là những dấu hiệu đầu tiên cho thấy thiên bẩm kỳ lạ của Hitler bắt đầu bộc lộ. Ông nghĩ cái mà quần chúng cần không phải chỉ là ý tưởng – vài ý tưởng giản đơn mà ông liên tục nhồi nhét vào đầu óc của họ – mà là những biểu tượng nhằm tranh thủ lòng trung thành của họ, những nét phô trương và màu mè nhằm khích động họ và những hành động khủng bố để áp đặt lòng kiên trì và tạo cho họ cảm nghĩ về quyền lực đối với kẻ yếu.

Như ta đã thấy, ở Vienna, Hitler chú ý đến cách "khủng bố tinh thần và thể chất" mà Đảng Xã hội Dân chủ dùng để chống lại các đối thủ chính trị của họ. Và bây giờ ông lại áp dụng cùng phương cách vào Đảng chống Xã hội của mình. Khởi đầu, đám cựu chiến binh được điều động trong các buổi Đại hội để trấn áp những người la ó phản đối và nếu cần, sẽ đẩy họ ra khỏi phòng họp. Vào mùa hè 1920, cụm từ "Quốc gia Xã hội chủ nghĩa" được thêm vào cái tên "Đảng Lao động Đức" để trở thành Đảng Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa Lao động Đức, viết tắt theo tiếng Đức là N.S.D.A.P. Ngay sau đó,

https://thuviensach.vn

Hitler tổ chức cựu chiến binh thành một lực lượng máu lửa được nguỵ trang với tên gọi "Ban Thể dục thể thao", dưới quyền chỉ huy của Emil Maurice – một thợ làm đồng hồ đã từng vào tù. Ngày 5 tháng 10 năm 1921, lực lượng bán quân sự được chính thức đặt tên Sturmabteilung, gọi tắt là S.A.. Được tuyển từ đám lục lâm của Lực lượng Tự do, bận đồng phục màu nâu, lực lượng S.A. được đặt dưới sự chỉ huy của Johann Ulrich Klintzich, phụ tá của Đại uý Ehrhardt, người vừa mãn hạn tù do dính líu đến một vụ giết người.

Không mãn nguyện với việc giữ gìn trật tự trong các buổi đại hội của Quốc xã, lực lượng S.A. chẳng bao lâu đã can dự vào việc đàn áp những đảng phái khác. Một lần là vào năm 1921, do đích thân Hitler dẫn dắt tấn công một đại hội của nhóm đối lập và đánh đập Ballerstedt, người sẽ đọc diễn văn trong đại hội đó. Vì việc này, Hitler bị án 3 tháng tù, nhưng được trả tự do sau 1 tháng. Ông gần như trở thành một vị thánh tử vì đạo và giành được thêm nhiều sự hậu thuẫn. Hitler khoe khoang với cảnh sát: "Chẳng sao cả. Chúng tôi đã đạt được mục đích. Ballerstedt không thể phát biểu được nữa." Đúng như Hitler đã tuyên bố vài tháng trước:

> Trong tương lai, Phong trào Quốc gia Xã hội chủ nghĩa sẽ ngăn chặn một cách không khoan nhượng – bằng vũ lực nếu cần – mọi đại hội hoặc buổi diễn thuyết có thể khiến cho đồng bào ta phân tâm.

Vào mùa hè năm 1920, hoạ sĩ thất bại Hitler giờ đây trở thành bậc thầy về nghệ thuật tuyên truyền, nảy ra ý tưởng được xem là một cú đột phá của thiên tài. Ông thấy cái mà Đảng đang thiếu là một huy hiệu, một lá cờ, một biểu tượng nhằm thể hiện những gì mà Đảng muốn phát huy và nhằm kích thích óc tưởng tượng của quần chúng – những người sẽ tiến bước và chiến đấu dưới ngọn cờ của Đảng. Sau khi tập trung suy nghĩ và xem xét vô số mẫu thiết kế, Hitler tạo nên một lá cờ nền màu đỏ, ở giữa có một đĩa tròn màu trắng trong đó in hình chữ thập ngoặc màu đen. Hình chữ thập ngoặc này đã có từ ngàn xưa, sẽ trở thành một biểu tượng đầy sức mạnh và đáng sợ của Đảng Quốc xã và cuối cùng là của cả nước Đức. Trong quyển *Mein*

https://thuviensach.vn

Kampf, Hitler không trình bày mình lấy ý tưởng sử dụng hình chữ thập ngoặc này trên lá cờ và huy hiệu của Đảng Quốc xã này từ đâu.

Biểu tượng này đã có từ thuở xa xưa. Nó đã được tìm thấy ở phế tích thành Troy, ở Ai Cập và cả Trung Quốc. Chính tôi đã trông thấy nó tại các di tích thuộc Ấn giáo và Phật giáo ở Ấn Độ. Trong thời cận đại, nó được dùng làm biểu tượng chính thức của các nước vùng Baltic như Estonia và Phần Lan, nơi mà quân sĩ Đức đi qua trong Thế chiến I. Lữ đoàn Ehrhardt đã sơn biểu tượng này trên mũ sắt của họ khi tiến vào Berlin năm 1920 để đàn áp cuộc nổi dậy Kapp. Chắc chắn Hitler đã trông thấy nó ở Áo tại một trong những buổi đại hội bài Do Thái và thấy ấn tượng với nó khi Lữ đoàn Ehrhardt tiến vào Munich. Ông nói rằng có rất nhiều mẫu thiết kế mà Đảng viên đề xuất với ông có hình chữ thập ngoặc này.

Về màu sắc, dĩ nhiên là Hitler loại bỏ màu đen, đỏ và vàng của nền Cộng hoà mà nhiều người có ác cảm. Hitler tỏ ra thích màu đỏ, trắng và đen trong lá cờ Đế chế cũ*, không những vì ông thấy các màu này "hoà hợp với nhau một cách tuyệt diệu nhất", mà còn vì ông đã chiến đấu dưới lá cờ ba màu ấy. Nhưng lá cờ của ông phải có mẫu khác đi, thế là hình chữ thập ngoặc được thêm vào.

Hitler tỏ ra say sưa với sáng tạo độc đáo của mình, ông nhấn mạnh trong quyển *Mein Kampf*. "Đúng thật là một biểu tượng đích thực!"

> "Qua màu đỏ ta thấy ý tưởng về xã hội của phong trào, qua màu trắng là ý tưởng về chủ nghĩa quốc gia, qua chữ thập ngoặc là nghĩa vụ tranh đấu cho chiến thắng của người Aryan."

Chẳng bao lâu, lực lượng S.A. và đảng viên Quốc xã mang băng tay có hình chữ thập ngoặc và 2 năm sau, Hitler thiết kế lá cờ nghi thức để mang đi trong những cuộc diễu hành và để giăng lên sau khán đài trong những buổi mít tinh. Lấy từ những thiết kế La Mã cổ xưa, cờ nghi thức gồm chữ thập ngoặc đen phía trên với vòng hoa màu bạc có con ó đậu bên trên, phía dưới là chữ tắt N.S.D.A.P trên hình chữ nhật kim loại treo những tua và núm tua, một cờ chữ thập ngoặc hình vuông với dòng chữ Deutschland Erwache! (Đức Thức tỉnh!)

https://thuviensach.vn

Những tác phẩm này không hẳn là "mỹ thuật", nhưng nó lại là nghệ thuật tuyên truyền ở đẳng cấp cao. Đảng Quốc xã bây giờ có một biểu tượng mà không Đảng phái nào khác sánh bằng. Hình chữ thập ngoặc dường như tự nó toát ra một sức mạnh huyền bí, vẫy gọi những người thuộc tầng lớp dưới trung lưu vẫn còn đang lúng túng sau những năm đầu hậu chiến tranh đi theo con đường mới và họ bắt đầu tụ hội dưới lá cờ của Quốc xã[*].

BƯỚC TIẾN CỦA "LÃNH TỤ"

Vào mùa hè 1921, con người phát động trẻ tuổi với tài năng hùng biện, tổ chức và tuyên truyền đáng kinh ngạc, lúc đó đã lên nắm quyền lãnh đạo độc tôn của Đảng. Hitler cho các đồng chí của mình lần đầu tiên nếm trải bản tính tàn độc và đầu óc tinh ranh về chiến thuật, mà nhờ đấy ông sẽ gặt hái thêm thắng lợi trong những cuộc khủng hoảng quan trọng hơn sau này.

Đầu mùa hè năm ấy, Hitler đi đến Berlin nhằm tiếp xúc với vài phe nhóm theo Chủ nghĩa Quốc gia, nhằm mục đích mở rộng phong trào Quốc xã ra toàn nước Đức. Trong khi ông đi vắng, những uỷ viên Trung ương khác của Đảng Quốc xã thấy có cơ hội để thách thức quyền lãnh đạo của ông. Hitler đã trở nên quá độc đoán với họ. Thế là họ trù định sáp nhập với những phe nhóm có chủ kiến tương tự, nghĩ rằng khi ấy ảnh hưởng của Hitler sẽ suy yếu.

Nhận ra vị thế của mình bị đe doạ, Hitler vội vã trở về Munich để dập tắt những người mà ông gọi là "mất trí điên rồ." Ông xin rút ra khỏi Đảng. Những uỷ viên Trung ương khác thấy ngay là Đảng không thể mất ông. Hitler không chỉ là nhà hùng biện tài giỏi nhất, mà còn là nhà tổ chức và tuyên truyền hữu hiệu nhất. Hơn nữa, chính Hitler là người mang về phần lớn ngân khoản đóng góp cho Đảng từ những buổi đại hội có ông phát biểu và từ những nguồn khác, kể cả quân đội. Nếu Hitler ra đi, chắc chắn Đảng Quốc xã sẽ tan rã. Trung ương Đảng khước từ ý nguyện của Hitler. Sau khi

https://thuviensach.vn

nhận thức rõ vị thế của mình, Hitler đã buộc các nhà lãnh đạo khác của Đảng phải nhượng bộ. Ông ta đòi hỏi quyền độc tài cho mình với tư cách là vị lãnh đạo duy nhất, xoá bỏ Trung ương Đảng và chấm dứt mưu đồ thoả hiệp với các phe nhóm khác.

Các uỷ viên Trung ương khác không thể chấp nhận. Dưới sự cầm đầu của người sáng lập Đảng là Anton Drexler, họ soạn ra một bản kết án nhà độc tài và cho lưu hành dưới dạng tờ rơi. Đây là lời kết án hệ trọng nhất mà Hitler từng phải đối diện trong nội bộ Đảng của mình, từ những người đã nhận ra bản chất của ông:

> "Lòng khao khát quyền lực và tham vọng cá nhân khiến cho Adolf Hitler trở về sau sáu tuần ở Berlin… Càng ngày càng thấy rõ rằng mục đích của ông chỉ là lợi dụng Đảng Quốc xã để làm bàn đạp cho mưu đồ vô đạo đức của mình, nhằm đoạt lấy quyền lãnh đạo và thúc ép Đảng đi theo một chiều hướng khác… Điều này được thể hiện rõ trong tối hậu thư ông gửi cho các nhà lãnh đạo Đảng, trong đó ông yêu sách sẽ nắm quyền độc tài tuyệt đối, đồng thời đòi Trung ương Đảng, kể cả Anton Drexler, người sáng lập và Lãnh tụ của Đảng, phải từ chức…
>
> Và làm thế nào ông ấy tiến hành chiến dịch? Giống như một người Do Thái. Ông ấy bẻ cong mọi sự kiện… Hỡi những người Quốc gia Xã hội chủ nghĩa! Hãy nhìn nhận lại con người này! Đừng nhầm lẫn. Hitler là kẻ mị dân… Ông ta tin mình có khả năng… làm đầy tai bạn bằng đủ thứ chuyện giả trá."

Tuy lời kết án này là thiếu thuyết phục bởi tư tưởng bài Do Thái được thể hiện một cách khờ khạo (cho là Hitler hành động như một người Do Thái!), nhưng phần lớn các lập luận khác đều đúng lý. Tuy nhiên, việc công bố những lập luận ấy lại chẳng đem lại lợi ích gì cho nhóm phản đối. Hitler lập tức khởi kiện các tác giả của tờ rơi về tội vu khống và trong một buổi Đại hội, Drexler phải công khai rút lại bản kết án.

Trong 2 buổi họp đặc biệt của Đảng, Hitler đưa điều kiện để dàn hoà: xoá bỏ Trung ương Đảng và cho mình nắm chức chủ tịch Đảng với quyền hành độc tôn. Drexler được đẩy lên làm chủ tịch danh dự, và chẳng bao lâu bị cho ra rìa. Drexler rời khỏi Đảng năm 1923 nhưng giữ chức vụ Phó Chủ

https://thuviensach.vn

tịch Nghị viện Bavaria trong giai đoạn 1924-1928. Năm 1930, ông dàn hoà với Hitler nhưng không bao giờ trở lại chính trường.

Tháng 7 năm 1921, "nguyên tắc lãnh đạo" được thiết lập, trở thành điều luật trên hết cho Đảng Quốc xã và sau đó cho Đế chế Thứ Ba. "Lãnh tụ" đã xuất hiện trên chính trường nước Đức.

Vị "lãnh tụ" bây giờ bắt đầu lo tái tổ chức Đảng. Từ một căn phòng nhỏ xíu, tối tăm, mà Hitler mô tả là giống hầm mộ hơn là một văn phòng, Đảng đã được dời về trụ sở mới, rộng rãi và sáng sủa hơn. Có thêm máy đánh chữ, tủ hồ sơ, nội thất, điện thoại và một thư ký lĩnh lương toàn thời gian.

Đảng tiếp tục nhận được thêm các đóng góp tài chính. Gần 1 năm về trước, tháng 12 năm 1920, Đảng mua lại tờ báo *Voelkischer Beobachter*[*] có xu hướng bài Do Thái, xuất bản mỗi tuần 2 lần, nhưng lại đang mang nợ. Hitler không cho biết nguồn gốc số tiền 60.000 mác Đức dùng để mua lại tờ báo, nhưng được biết Eckart và Roehm đã thuyết phục Thiếu tướng Ritter von Epp – Thượng cấp của Roehm trong quân đội và là đảng viên – giúp đỡ bằng cách quyên tiền. Nên rất có thể đó là từ quỹ mật của quân đội.

Từ đầu năm 1923, tờ báo Voelkischer Beobachter được phát hành hàng ngày, qua đó Hitler có một nhật báo làm tiếng nói cho Quốc xã. Điều hành một tờ nhật báo thì tất nhiên là cần thêm ngân khoản, và bây giờ, tiền đến từ các nguồn mà đối với những kẻ vô sản du côn của Đảng thì thật là lạ kỳ. Bà Helene Bechstein, vợ của nhà sản xuất dương cầm giàu có, là một trong số những nguồn ấy. Từ buổi gặp mặt đầu tiên, bà tỏ ra thích gã trẻ tuổi thích manh động, khi Hitler đến Berlin thì bà mời ông đến nhà mình, tổ chức những buổi họp mặt để giúp ông gặp gỡ giới giàu có và đóng những khoản tiền lớn cho phong trào. Một phần tiền tài trợ khác cho tờ báo mới thì được đóng góp bởi bà Gertrud von Seidlitz, người sở hữu cổ phần trong một vài nhà máy giấy ở Phần Lan.

Tháng 3 năm 1923, Ernst (Putzi) Hanfstaengl, tốt nghiệp Đại học Havard, có mẹ là người Mỹ, thuộc một gia đình có văn hoá và giàu có ở Munich, cho Đảng vay 1.000 USD để làm thế chấp cho tờ báo Đảng. Tính ra

https://thuviensach.vn

đồng mác trong giai đoạn lạm phát, đó là một khoản tiền lớn và giúp ích rất nhiều cho Đảng và tờ báo[*].

Trong hồi ký của mình mang tựa *Unheard Witness* (Người chứng không tên tuổi), Hanfstaengl cho biết tác nhân đưa đẩy ông về phía Hitler là một người Mỹ khác, Đại uý Truman Smith, lúc bấy giờ là phụ tá tuỳ viên quân sự trong Đại sứ quán Mỹ ở Berlin. Vào tháng 11 năm 1922, Smith được phái đến Munich để tìm hiểu về một người bí ẩn tên Adolf Hitler và Đảng Quốc gia Xã hội chủ nghĩa Lao động mới của ông này. Chỉ là một gã quan trẻ nhưng Smith lại khá có tài về phân tích chính trị. Trong vòng một tuần, từ ngày 15 đến ngày 22 tháng 11, ở Munich, ông xoay xở đi gặp Ludendorff, cựu Thái tử Rupprecht và một số nhà lãnh đạo chính trị ở Bavaria. Họ nói với ông rằng Hitler là một ngôi sao đang lên và phong trào của ông này là một lực lượng chính trị ngày càng rộng lớn. Smith vội đi tham dự một buổi diễn thuyết ngoài trời của Hitler. Ngay sau đó, ông viết trong nhật ký: “Tôi chưa bao giờ được chứng kiến một cảnh tượng như thế trong đời”. Và sau đó: “Gặp Hitler, ông ấy hẹn trao đổi với tôi vào thứ Hai để giải thích về những mục tiêu của mình”.

Ngày thứ Hai, Smith tìm đến nơi cư ngụ của Hitler – như ông mô tả là “một phòng ngủ nhỏ trơ trọi trong một toà nhà ọp ẹp” và trao đổi một lúc lâu với nhà độc tài tương lai, lúc ấy không được mấy ai bên ngoài Munich biết đến. Smith ghi vào nhật ký: “Một người có khả năng thuyết phục phi thường! Hiếm khi được nghe một người có lý lẽ và nhiệt huyết đến thế”. Đó là ngày 22 tháng 11 năm 1922.

Trước khi trở về Berlin, Smith gặp và khuyên Hanfstaengl nên tìm hiểu Hitler. Hanfstaengl nghe theo lời khuyên và nhanh chóng bị tài hùng biện của Hitler cuốn hút.

Khi trở về Berlin, lúc ấy chưa biết nhiều về Hitler, Đại uý Smith viết một báo cáo dài được Đại sứ quán Mỹ gửi về Washington ngày 25 tháng 11 năm 1922. Đây là một tài liệu khác thường nếu xét qua thời điểm được soạn ra.

https://thuviensach.vn

> "Lực lượng chính trị hoạt động năng nổ nhất ở Bavaria vào lúc này là Đảng Lao động Quốc gia Xã hội chủ nghĩa. Đó là một phong trào quần chúng hơn là một Đảng chính trị, có tầm ảnh hưởng đối với đời sống chính trị Bavaria tương tự như Đảng Phát xít đối với nước Ý… Gần đây, Đảng này tạo được ảnh hưởng chính trị rộng lớn so với tầm vóc của nó…
>
> Ngay từ đầu, Adolf Hitler đã là sức mạnh chiếm ưu thế trong phong trào và cá tính của nhân vật này chắc chắn là một trong những yếu tố quan trọng nhất đưa đến thành công… Ông có khả năng kỳ lạ trong việc tạo ảnh hưởng đến đám đông quần chúng. Khi nói chuyện riêng, ông hiện thân là người ăn nói hùng hồn, có lý lẽ, cộng với lòng tha thiết cuồng tín tạo được ấn tượng cho những người nghe mang tư tưởng trung lập".

Smith, sau này là Đại tá tuỳ viên quân sự Mỹ tại Berlin trong những năm đầu của chế độ Quốc xã, cho tác giả sử dụng nhật ký và sổ ghi chép của ông về chuyến đi Munich. Tài liệu có giá trị cao để soạn chương này.

Nhưng tình thân hữu của gia đình Hanfstaengl vượt quá cả sự hỗ trợ tài chính. Họ là một trong số những gia đình danh giá đầu tiên ở Munich mở rộng cửa tiếp đón anh chính trị gia trẻ thích tranh luận. Hanfstaengl trở thành bạn thân của Hitler và cuối cùng được cử vào chức Trưởng ban Báo chí Nước ngoài của Đảng. Là một người lập dị, lóng ngóng, có đầu óc nông cạn nhưng bù lại là tính dí dỏm, đồng thời Hanfstaengl cũng là một nhạc sĩ dương cầm tài hoa. Vào nhiều buổi tối, ngay cả sau khi Hitler lên cầm quyền, anh kiếu từ bọn nhà báo chúng tôi vì Lãnh tụ mời anh đến nhà. Tiếng dương cầm và tính hài hước của ông giúp xoa dịu và thậm chí làm cho Hitler vui lên sau một ngày làm việc mệt nhọc.

Về sau, con người Harvard lạ kỳ nhưng vui tính – giống như một số bạn thân đầu tiên của Hitler – phải rời bỏ nước Đức để bảo toàn tính mạng. Trong Thế chiến II, có thời Hanfstaengl làm "cố vấn" cho Chính phủ Mỹ về Đức Quốc xã – vai trò làm cho những người Mỹ biết về ông và Đức Quốc xã cảm thấy khó hiểu và hẳn là sẽ khiến cho Hanfstaengl phải cười thầm.

Phần lớn phụ tá thân cận nhất của Hitler đã hoặc sẽ gia nhập Đảng vào thời kỳ này. Rudolf Hess gia nhập năm 1920. Ông là một thương gia người Đức, nhưng sinh sống ở Ai Cập. Hess dành 14 năm đầu đời ở đất nước ấy và

https://thuviensach.vn

chỉ trở về Rhineland để học hành. Trong chiến tranh, có một thời gian ông hoạt động cùng 1 Trung đoàn với Hitler, mặc dù cả 2 không hề quen biết nhau. Ông làm một phi công và đã từng bị thương 2 lần khi tham chiến. Sau này ông theo học kinh tế ở Đại học Munich, nhưng bỏ nhiều thời gian để phân phát truyền đơn bài Do Thái và xô xát với các phe nhóm vũ trang đang hoành hành ở Bavaria. Ông gặp nguy hiểm và bị thương ở chân khi chế độ Xô Viết sụp đổ ở Munich vào ngày 1 tháng 5 năm 1919. Vào buổi chiều của 1 năm sau đó, ông đến để nghe Hitler phát biểu trong một đại hội, Hess bị ngôn từ hùng biện lôi cuốn rồi gia nhập Đảng. Chẳng bao lâu, ông trở thành bạn thân, Đảng viên tận tụy và là thư ký của vị lãnh tụ. Chính Hess giới thiệu cho Hitler những ý tưởng địa-chính trị của Tướng Karl Haushofer – lúc này đang là giáo sư địa-chính trị ở Đại học Munich.

Hess khiến cho Hitler phấn khích với một luận văn đoạt giải thưởng, tựa đề *"Người sẽ lãnh đạo Đức lên lại đỉnh cao phải có tố chất như thế nào?"*

> "Khi mọi quyền lực đã tan biến, chỉ một người trong quần chúng có thể thiết lập quyền lực… Nếu nhà độc tài có gốc gác càng sâu trong quần chúng, thì ông càng thấu hiểu phải đối xử với tâm lý quần chúng như thế nào và khi nhân công càng tin tưởng ông hơn, ông lại càng giành thêm hậu thuẫn từ những tầng lớp năng động nhất trong dân chúng hơn… Khi cần phải chỉ huy, ông không ngại gây đổ máu. Những vấn đề lớn lao luôn luôn được giải quyết bằng máu và sắt… Để đạt được mục tiêu của mình, ông phải sẵn sàng đè bẹp bạn hữu thân cận nhất… Và nếu cần thiết, ông có thể giẫm bẹp quần chúng dưới gót giày của binh sĩ…"

Chẳng lạ gì mà Hitler chịu ảnh hưởng của Hess. Đó có lẽ không phải là chân dung của nhà lãnh đạo vào lúc này, nhưng là của nhà lãnh đạo mà Hitler muốn đạt đến – và sẽ đạt được. Dù cho vẻ bề ngoài nghiêm túc và siêng năng, Hess vẫn là con người có óc thông minh hạn chế, luôn luôn đón nhận tư tưởng kỳ quặc mà ông theo đuổi một cách quá khích. Ông tỏ ra là người trung thành và đáng tin cậy nhất đối với Hitler gần như đến những giây phút cuối cùng.

https://thuviensach.vn

Alfred Rosenberg là một người có trí óc kém cỏi dù thường được ca ngợi là nhà "lãnh đạo tinh thần" và "triết gia" của Đảng Quốc xã. Ông là con trai của một thợ làm giày, sinh ra vào ngày 12 tháng 2 năm 1893 tại Reval (Tallinn hiện nay) ở Estonia, là một phần của Đế quốc Nga từ năm 1721. Ông chọn học Đại học ở Nga, thay vì ở Đức và đã lấy được bằng kiến trúc ở Đại học Moscow năm 1917, rồi xin gia nhập Quân đội Đức nhưng bị từ chối vì lý do là "người Nga".

Rosenberg gia nhập Đảng Quốc xã cuối năm 1919. Một điều hiển nhiên là người thật sự đỗ bằng kiến trúc luôn tạo ấn tượng tốt với người không xin được vào trường kiến trúc. Hitler ấn tượng với "sự nghiệp học hành" của Rosenberg, cũng như thích thú với lòng thù hận người Do Thái của ông ta. Đến cuối năm 1932, Hitler cử ông làm chủ bút cho tờ báo của Đảng. Trong nhiều năm, Hitler tiếp tục nâng đỡ "triết gia" rỗng tuếch này như là vị cố vấn tri thức của phong trào Quốc xã và là một trong những nhân vật chính yếu có kiến thức về ngoại giao.

Tương tự Rudolf Hess, Hermann Goering đến Munich một thời gian sau chiến tranh để theo học kinh tế tại Đại học Munich và cũng bị Adolf Hitler cuốn hút. Ông là một trong những anh hùng quân đội nổi tiếng, chỉ huy một phi đội máy bay chiến đấu, được ban thưởng Huân chương Pour le Mérite cao quý nhất của Đế chế Đức. Sau chiến tranh, so với phần đông cựu chiến binh, Goering cảm thấy còn khó khăn hơn trong việc trở lại đời sống dân sự yên bình. Trong một thời gian, ông là phi công vận tải ở Đan Mạch và sau đó là ở Thuỵ Điển. Một ngày, ông được thuê lái máy bay đưa Bá tước Eric von Rosen về cơ ngơi của ông này. Trong khi làm khách ở đây, ông đem lòng yêu chị vợ của Bá tước Eric von Rosen tên là Carin von Kantzow, nhũ danh Baroness Fock, một trong những hoa khôi của Thuỵ Điển. Nhưng có một số khó khăn nảy sinh, Carin von Kantzow bị mắc chứng động kinh. Cô cũng đã kết hôn và đang có một cậu con trai lên 8 tuổi. Tuy nhiên cô đã dàn xếp việc ly dị để cưới chàng phi công có tính nịnh đầm. Nhờ có nhiều của cải, cô cùng với người chồng mới dời đến Munich, nơi cô sống trong dư dả, còn anh chồng thì học hành phất phơ ở trường Đại học.

https://thuviensach.vn

Nhưng chẳng được lâu. Goering gặp Hitler năm 1921, gia nhập Đảng, hào phóng đóng góp tài chính cho Đảng (và cho cá nhân Hitler), trút mọi năng lượng không mệt mỏi vào việc tổ chức lực lượng S.A. và năm sau được cử làm chỉ huy lực lượng này.

Một đám người ít nổi tiếng hơn và phần lớn là kẻ nhơ nhuốc gia nhập làm cận thần cho nhà độc tài của Đảng. Cựu chiến binh Max Amann có tính sắt đá, vụng về nhưng là nhà tổ chức có năng lực, được cử làm quản trị kinh doanh của Đảng và quản lý tờ báo của Đảng, rồi sau đó nhanh chóng mang lại sự ổn định tài chính cho cả hai.

Hitler chọn Ulrich Graf làm cận vệ. Người này là một đô vật nghiệp dư, thợ học nghề giết mổ gia súc và là người hay gây gổ khét tiếng.

Heinrich Hoffmann được chọn là nhà nhiếp ảnh riêng, trong nhiều năm là người duy nhất được phép chụp ảnh Hitler. Ông này trung thành với Hitler như con cún và cũng biết cách kiếm lợi, nên cuối cùng trở thành triệu phú.

Một chiến hữu hay gây gổ được tin cậy khác là Christian Weber, người buôn bán ngựa, uống bia như hũ chìm.

Cũng thân cận với Hitler trong thời gian này là Hermann Esser, có tài hùng biện có thể sánh với nhà lãnh tụ và những bài báo bài Do Thái của ông thì luôn gây được sự chú ý. Ông không giấu giếm rằng mình được sống nhàn nhã một thời gian là nhờ vào những cô nhân tình hào phóng. Là một tên chuyên tống tiền khét tiếng, kẻ sẵn sàng “lật mặt” với những người trong Đảng có thể gây trở ngại cho ông ta. Esser khiến cho nhiều người kinh tởm đến nỗi họ đòi trục xuất ông ra khỏi Đảng. Tuy vậy, Hitler đã công khai đáp trả rằng: “Tôi biết Esser là một tên vô lại, nhưng tôi sẽ trọng dụng anh ta khi nào mà anh ta còn hữu ích cho tôi”. Đó là thái độ của Hitler đối với hầu hết những người cộng tác với mình: chẳng cần biết quá khứ của họ xấu xa như thế nào – hoặc ngay cả hiện tại họ ra sao. Kẻ sát nhân, ma cô, người đồng tính luyến ái, nghiện ngập hoặc chỉ là người hay gây rối đều chẳng có nghĩa lý gì, miễn là họ giúp ông đạt được mục đích.

https://thuviensach.vn

Lấy ví dụ, Hitler vẫn trọng dụng Julius Streicher gần đến phút chót. Con người bạo dâm suy đồi này ban đầu là giáo viên trường sơ cấp, rồi trở thành một trong những cộng sự tai tiếng nhất của Hitler từ năm 1922 đến năm 1939. Là người chuyên thông dâm (như đã tự khoe khoang), tống tiền ngay cả chồng của những phụ nữ làm nhân tình của mình, ông trở nên nổi tiếng và giàu có nhờ tư tưởng bài Do Thái một cách mù quáng. Tờ tuần báo khét tiếng của ông đăng đầy những mẩu chuyện gớm ghiếc về tội ác của người Do Thái và những kẻ "sát nhân theo nghi thức". Những chi tiết ấy tục tĩu đến mức khiến ngay cả các Đảng viên Quốc xã cũng cảm thấy nôn mửa. Streicher cũng khét tiếng vì thói ưa thích tranh ảnh khiêu dâm. Ông nổi danh như là "Vua không ngai" với trung tâm quyền lực đặt tại Nuremberg, nơi mà ông làm luật qua mệnh lệnh và ai làm phật ý ông đều không thoát khỏi tù tội và tra tấn. Người ta luôn thấy hình ảnh của ông với một sợi roi da trên tay hoặc giắt trên lưng và cười cợt khoe khoang về những trận đòn thị uy với đối thủ.

Đó là những người mà Hitler lôi kéo đến quanh mình trong những năm đầu tiên tiến đến địa vị độc tài ở một đất nước đã sản sinh ra nhiều triết gia, nhà văn và nhà soạn nhạc nổi tiếng.

Ngày 1 tháng 4 năm 1920, ngày mà Đảng Lao động Đức trở thành Đảng Lao động Quốc gia Xã hội chủ nghĩa Lao động Đức – từ đây có tên tắt "Quốc xã". Hitler rời bỏ hẳn quân ngũ. Từ lúc này, ông dành tất cả thời giờ cho Đảng Quốc xã, trong khi ông không bao giờ hưởng lương từ ngân quỹ của Đảng.

Thế thì Hitler sinh sống bằng cách nào? Những người làm việc cho Đảng thỉnh thoảng đặt câu hỏi như thế. Trong bản kết án mà các uỷ viên Trung ương soạn thảo tháng 7 năm 1921, họ thẳng thừng đặt vấn đề:

> "Nếu có Đảng viên hỏi ông ấy sinh sống bằng cách nào và nghề nghiệp trước đây ra sao, ông luôn tỏ ra giận dữ và phấn khích. Cho đến nay vẫn không có câu trả lời nào cho nghi vấn ấy. Có thể là do lương tâm không được trong sạch, đặc biệt là khi ông ta còn có những hoạt động mua dâm đắt đỏ với phụ nữ…"

https://thuviensach.vn

Trong phiên toà Hitler bị khởi kiện với tội danh vu khống đối với tác giả của tờ rơi đã công kích mình, ông đã trả lời câu hỏi của toà về việc mình sống như thế nào:

> "Nếu diễn thuyết cho Đảng Quốc xã thì tôi không nhận thù lao. Nhưng nếu diễn thuyết cho đoàn thể khác… dĩ nhiên tôi nhận thù lao. Tôi cũng dùng bữa trưa luân phiên với nhiều đồng chí trong Đảng. Tôi còn được một số đồng chí hỗ trợ phần nào vật chất".

Có lẽ điều đó cũng gần với sự thật. Những bạn hữu giàu có của Hitler chắc chắn cho ông "vay" để trả tiền thuê phòng, mua quần áo và thực phẩm. Nhu cầu của ông chắc chắn là giản đơn. Cho đến năm 1929, Hitler thuê một căn hộ hai phòng ngủ trong một khu vực của giai cấp trung lưu thấp gần sông Isar. Vào mùa đông, ông thường mặc một chiếc áo choàng cũ, mà sau này trở thành vật dụng quen thuộc đối với bất cứ ai ở Đức qua nhiều bức ảnh của ông. Năm 1923, Eckart và Esser tình cờ gặp Hitler ở một khách sạn nghỉ hè gần Berchtesgaden giữa cảnh núi rừng đẹp đẽ mà ông ưa thích. Chính ở nơi này, về sau Hitler cho xây biệt thự rộng lớn Berghof mà ông thường đến nghỉ dưỡng trong những năm trước Thế chiến II.

Tuy nhiên, giữa các năm 1921 và 1923, ông không có nhiều thời giờ để nghỉ ngơi. Phải lo xây dựng và kiểm soát Đảng trong tình hình các phe nhóm chống đối cũng ương ngạnh như chính ông. Đảng Quốc xã chỉ là một trong số những phong trào cánh Hữu ở Bavaria đang cố giành sự chú ý và hậu thuẫn của công chúng, vì ngoài ra còn có rất nhiều các phong trào khác đang diễn ra trên toàn nước Đức.

Có một loạt biến cố và tình hình luôn thay đổi khiến một chính trị gia phải theo dõi, đánh giá và lợi dụng. Tháng 4 năm 1921, phe Đồng minh áp đặt Đức phải trả tiền bồi thường chiến tranh lên đến 33 tỉ USD – mà người Đức ca thán không thể nào chi trả được. Tỉ giá bình thường là 4 đồng mác Đức đổi 1 USD, nhưng lại có xu thế giảm nhanh chóng: mùa hè 1921 là 75, năm sau đến 400 đồng mác đổi 1 USD. Nhiều vụ ám sát chính trị nghiêm trọng xảy ra, thủ phạm thường thuộc cánh Hữu. Chính phủ đang lung lay ở Berlin đòi giải tán vô số tổ chức vũ trang và chấm dứt tình trạng bạo lực

https://thuviensach.vn

chính trị. Chính quyền Bang Bavaria cảm thấy khó mà chiều lòng Nhà nước Trung ương. Khi họ định thực hiện luật chống khủng bố, các phe cánh Hữu – mà Hitler là một trong những nhà lãnh đạo – đã tổ chức âm mưu lật đổ chính quyền Bavaria và kéo đến Berlin để xoá bỏ nền Cộng hoà.

Nước Cộng hoà Đức phôi thai đang bị khủng hoảng trầm trọng khi bị cả hai cánh Hữu và Tả đe doạ sự sống còn.

https://thuviensach.vn

3

VERSAILLES, NỀN CỘNG HOÀ VÀ BẠO LOẠN NHÀ HÀNG BIA

ĐỐI với đa số người bên phe Đồng minh chiến thắng, việc khai sinh nền Cộng hoà ở Berlin ngày 9 tháng 11 năm 1918 có vẻ như đánh dấu bước khởi đầu mới cho toàn dân tộc và quốc gia Đức. Chế độ chuyên chế Hohenzollern đã cáo chung, Hoàng đế đã thoái vị và trốn chạy, chính quyền quân chủ đã bị giải tán, mọi vương triều* ở Đức đã chấm dứt và Chính phủ Cộng hoà đã được tuyên cáo.

Nhưng là được tuyên cáo một cách ngẫu nhiên! Vào chiều ngày 9 tháng 9, sau khi Hoàng đế thoái vị, Đảng Dân chủ Xã hội dưới quyền lãnh đạo của Friedrich Ebert và Phillipp Scheidemann gặp nhau ở Nghị viện. Họ vô cùng phân vân, không biết phải làm gì. Ebert ủng hộ chế độ quân chủ lập hiến, nghĩ rằng bất kỳ người con nào của cựu Hoàng đế lên nắm quyền cũng được, nhưng phải ngoại trừ vị Hoàng Thái tử có tư cách phóng đãng ra. Ebert mặc dù đang dẫn dắt Đảng xã hội nhưng lại căm ghét các cuộc cách mạng xã hội vì nghĩ chúng chính là tội ác.

Nhưng những cuộc cách mạng ở Berlin vẫn cháy âm ỉ. Thủ đô bị tê liệt vì tổng đình công. Cách toà nhà Nghị viện vài khu phố, nhóm Spartakist dưới quyền Rosa Luxemburg và Karl Liebknecht đang tập hợp để chuẩn bị thiết lập nền Cộng hoà Xô Viết. Đảng Dân chủ Xã hội cảm thấy lo âu. Cần phải làm gì đấy để ngăn cản đây? Một ý tưởng chợt loé lên trong đầu

https://thuviensach.vn

Scheidemann. Không tham khảo ý kiến các đồng chí, ông vội vàng tuyên bố thành lập nền Cộng hoà! Ebert giận dữ, vì đã hy vọng bằng cách nào đấy có thể cứu vãn được vương triều Hohenzollern.

Thế là, Cộng hoà Đức ra đời, như một cú ăn may. Cả hai phe Xã hội và Bảo thủ đều chẳng thiết tha với nền Cộng hoà. Phe Bảo thủ và các chỉ huy Quân đội – Ludendorff và Hindenburg – ấn quyền lực chính trị vào tay Đảng Dân chủ Xã hội lúc ấy còn đang lưỡng lự. Bằng cách đó, họ đùn đẩy giao trách nhiệm ký bản Hiệp định đầu hàng và sau đó là hoà ước lên vai của giai cấp công nhân thiên dân chủ. Giới này sẽ phải chịu sự phê phán về việc nước Đức bại trận và về hậu quả của nền hoà bình bị áp đặt lên nhân dân Đức. Đó là trò lừa bịp xoàng xĩnh mà đứa trẻ con cũng nhận ra, nhưng ở Đức lại thành công. Nền Cộng hoà đã chịu bất hạnh ngay từ lúc khởi đầu.

Mà mọi việc có lẽ cũng không tệ đến vậy. Khi nắm quyền tuyệt đối vào tháng 11 năm 1918, Đảng Dân chủ Xã hội có thể nhanh chóng đặt nền móng cho nền Cộng hoà vĩnh cửu. Nhưng muốn làm được việc này, họ phải khống chế các phe phái ủng hộ vương triều, những kẻ không chấp nhận một nước Đức dân chủ: các chủ đất người Junker, lực lượng tự do, công chức cấp cao của đế quốc cũ, và trên hết, tầng lớp lãnh đạo quân đội. Họ cũng phải cải cách đất đai, cải tổ công nghiệp nắm độc quyền, và loại bỏ khỏi hệ thống hành chính, toà án, cảnh sát, trường đại học và quân đội những phần tử không muốn phục vụ chế độ dân chủ mới.

Đảng Dân chủ Xã hội – chủ yếu là các nghiệp đoàn với cùng thói quen nhượng bộ những định chế xưa cũ – không dám thực hiện những việc như thế. Thay vào đó, họ lại muốn trao quyền cho một định chế luôn có ảnh hưởng lớn trong nước Đức: Quân đội. Dù cho bị đánh bại trên chiến trường, quân đội vẫn hy vọng có thể trụ vững ở hậu phương và chiến thắng phe Cách mạng. Để thực hiện việc này, họ phải hành động một cách nhanh chóng và can đảm.

Đêm 9 tháng 11 năm 1918, vài tiếng đồng hồ sau khi nền Cộng hoà được "tuyên cáo", điện thoại trong phòng làm việc của Ebert ở Phủ Thủ tướng reo vang. Đó là một cuộc điện thoại rất đặc biệt, vì được nối với Tổng

https://thuviensach.vn

Hành dinh Tối cao ở Spa qua đường dây riêng và bí mật. Ebert lúc đó đang ở một mình, ông nhấc máy và đó là giọng của Groener. Ebert thật sự ấn tượng trước việc một người từng là thợ làm yên xe, mà giờ đây lại hoang mang vì những biến cố ban ngày đã ấn vào tay ông một ít quyền lực còn sót lại của nước Đức đang tan rã. Tướng Wilhelm Groener đã tiếp nhiệm Ludendorff làm Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần. Trước đó trong ngày, khi Thống chế von Hindenburg đang ngập ngừng, chính Groener đã nói thẳng với Hoàng đế rằng binh lính dưới quyền chẳng còn trung thành với triều đình và ông này phải ra đi. Đó là một hành động can đảm mà quân đội chẳng bao giờ tha thứ. Ebert và Groener có mối quan hệ tôn trọng nhau từ trước, đã thảo luận với nhau về cách làm thế nào cứu vãn vương triều và Tổ quốc.

Bấy giờ, khi Tổ quốc đang lâm vào cảnh khủng hoảng, nhà lãnh đạo Dân chủ Xã hội và vị tướng đứng hàng thứ hai trong đội quân bí mật đạt một thoả hiệp nhằm quyết định vận mệnh của đất nước. Ebert đồng ý sẽ trấn áp tình trạng vô Chính phủ và giữ cho quân đội tuân theo mọi truyền thống. Groener cam kết sự hậu thuẫn của quân đội để giúp Chính phủ mới đứng vững và đạt mục đích.

“Liệu Thống chế (Hindenburg) có tiếp tục tại vị không?” Ebert hỏi.

Tướng Groener đáp rằng ông ấy sẽ tiếp tục.

“Xin chuyển tới Ngài Thống chế lời cảm ơn của Chính phủ”, Ebert đáp lại.

Quân đội Đức được đã được cứu nguy, nhưng nền Cộng hoà lại bị thua thiệt. Ngoại trừ Groener và một số ít người khác, các tướng lĩnh không bao giờ phục vụ Nhà nước một cách trung thành. Cuối cùng, dưới sự dẫn dắt của Hindenburg, họ phản bội nền Cộng hoà và ngả theo Quốc xã.

Chắc chắn là trong thời gian này, viễn cảnh của những gì vừa xảy ra đã ám ảnh tinh thần của Ebert và một số ít Đảng viên Xã hội. Họ không muốn đóng vai trò của những Kerensky. Họ không muốn bị Bolshevik qua mặt. Mọi nơi trên nước Đức, những Hội đồng Quân nhân và Hội đồng Công nhân

https://thuviensach.vn

mọc lên và nắm quyền hành – giống như ở nước Nga. Chính những Hội đồng này, vào ngày 10 tháng 11, bầu lên Hội đồng Đại biểu Nhân dân do Ebert cầm đầu để tạm thời điều hành nước Đức. Vào tháng 12, Đại hội Xô Viết Đức được tổ chức lần đầu tiên. Quy tụ đại biểu từ Hội đồng Quân nhân và Hội đồng Công nhân ở các địa phương, Đại hội yêu cầu Hindenburg từ chức, giải tán quân đội và thay thế bằng lực lượng dân phòng với sĩ quan được chọn từ người trong lực lượng này và chịu dưới quyền chỉ huy tối cao của Hội đồng.

Tình hình này vượt quá mức chịu đựng của Hindenburg và Groener. Họ không công nhận thẩm quyền của Đại hội Xô Viết. Và chính Ebert cũng không hề có bất kỳ hành động nào tuân theo yêu cầu của Đại hội. Nhưng quân đội, đang tranh đấu cho sự tồn tại của họ, đòi hỏi Chính phủ mà họ đồng ý ủng hộ có động thái tích cực hơn. Hai ngày trước lễ Giáng sinh, Sư đoàn Thuỷ quân Lục chiến Nhân dân dưới sự kiểm soát của nhóm Spartakist thiên cộng sản xâm nhập Phủ Thủ tướng và cắt đường điện thoại. Nhưng đường dây mật nối với tổng hành dinh Quân đội vẫn hoạt động và qua đó, Ebert gọi điện yêu cầu hỗ trợ. Quân đội hứa sẽ can thiệp, nhưng trước khi họ đến nơi, nhóm binh sĩ nổi loạn đã rút về doanh trại của mình.

Nhóm Spartakist, dưới quyền Rosa Luxemburg và Karl Liebknecht – 2 nhân vật gây rối năng nổ nhất nước Đức – tiếp tục tranh đấu cho nền Cộng hoà Xô Viết với lực lượng vũ trang ngày càng mạnh hơn. Vào trước lễ Giáng sinh, Sư đoàn Thuỷ quân Lục chiến dễ dàng đẩy lui đội quân được điều từ Potsdam đến. Hindenburg và Groener thúc ép Ebert phải tôn trọng cam kết của hai bên mà trấn áp nhóm Bolshevik. Hai ngày sau Giáng sinh, Ebert bổ nhiệm Gustav Noske làm Bộ trưởng Quốc phòng.

Noske là một tên đồ tể bậc thầy, một công nhân đã đi lên từ phong trào nghiệp đoàn và Đảng Xã hội Dân chủ, đắc cử đại biểu Nghị viện năm 1906 và được Đảng xem là chuyên gia về quân sự, cũng là người theo chủ nghĩa quốc gia sắt đá. Hoàng thân Max of Baden (cầm đầu chính quyền dân sự) đã chọn anh ta để đàn áp vụ nổi loạn của Hải quân ở Kiel vào những ngày đầu tháng 11 và anh ta đàn áp thật sự. Người có thân hình vạm vỡ, cằm vuông,

https://thuviensach.vn

sức mạnh dồi dào tuy óc thông minh hạn chế, khi được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Quốc phòng thì tuyên bố "phải có ai đó làm chó săn".

Đầu tháng 1 năm 1919, Noske ra tay. Trong các ngày 10 đến 17, binh sĩ chính quy và tự do dưới quyền Noske và Tướng von Luettwitz mở cuộc đàn áp phe Spartakist. Rosa Luxemburg và Karl Liebknecht bị bắt rồi bị hạ sát*.

Ngay sau khi cuộc đàn áp ở Berlin kết thúc, cuộc tổng tuyển cử Nghị viện để soạn thảo bản Hiến pháp mới diễn ra ngày 19 tháng 1 năm 1919. Kết quả cho thấy giai cấp thượng lưu và trung lưu đã cất tiếng nói can đảm hơn. Đảng Dân chủ Xã hội nhận được 13.800.000 phiếu trên tổng số 30.000 phiếu, chiếm 185 trong tổng số 421 ghế trong Nghị viện, rõ ràng là vẫn còn thiếu khá nhiều để đạt đa số ghế. Điều này cho thấy là một mình giai cấp công nhân là không đủ để xây dựng lại nước Đức. Hai Đảng của giai cấp trung lưu – phe Trung dung – đạt được 11.500.000 phiếu, chiếm tổng cộng 166 ghế Cả 2 Đảng này đều ủng hộ nền Cộng hoà ôn hoà, dân chủ, dù có cảm tình với việc phục hồi vương triều.

Các đảng Bảo thủ cho thấy, dù chiếm số ghế ít hơn, nhưng họ vẫn chưa bị xoá bỏ. Dù là thiểu số, hai Đảng Bảo thủ vẫn đủ số ghế để tiếng nói của mình có sự ảnh hưởng.

Hiến pháp được Nghị viện thông qua ngày 31 tháng 7 năm 1919 trên giấy tờ có tính phóng khoáng và dân chủ nhất trong thế kỷ XX, thiết lập nhiều định chế tài tình và đáng khen để đảm bảo nền dân chủ vận hành được suôn sẻ. Ý tưởng về chính quyền Nội các được vay mượn từ Anh và Pháp, về Tổng thống từ Hoa Kỳ, về trưng cầu dân ý từ Thuỵ Sĩ. Một hệ thống chi ly và phức tạp bao gồm việc đại diện và bầu cử theo danh sách được thiết lập nhằm ngăn chặn lá phiếu bị uổng phí và cho phép các Đảng thiểu số quyền được đại diện trong Nghị viện.

Dĩ nhiên là bản Hiến pháp này cũng có khuyết điểm, cuối cùng dẫn đến hậu quả tai hại. Hệ thống đại diện và bầu cử theo danh sách dẫn đến việc đưa vào những Đảng thiểu số*, rốt cuộc không thể tạo ra thế đa số vững chắc, và chính quyền phải thay đổi thường xuyên. Cuộc bầu cử toàn quốc năm 1930 có đến 28 Đảng tham dự.

https://thuviensach.vn

Đáng lẽ nền Cộng hoà có thể được ổn định nếu vài ý tưởng của Giáo sư Hugo Preuss – người chủ trì soạn thảo bản Hiến pháp Weimar – được thực hiện. Ông đề nghị thành lập Chính phủ Trung ương tập quyền, giải tán Phổ và những bang khác để chuyển thành tỉnh. Nhưng Quốc hội bác bỏ đề nghị này.

Cuối cùng, Hiến pháp Weimar ban cho Tổng thống quyền độc tài trong tình trạng khẩn cấp. Các Thủ tướng Bruening, von Papen và von Schleicher lạm dụng điều này để điều hành mà không cần sự chuẩn y của Nghị viện, vì thế hậu quả là sự cáo chung của chính quyền Nghị viện Dân chủ ngay cả trước khi Hitler nổi lên.

Ngôn từ của bản Hiến pháp Weimar tỏ ra ngọt ngào và hùng hồn đối với những người yêu dân chủ:

> "Quyền hạn chính trị là từ nhân dân… Không gì xâm phạm được tự do cá nhân… Mọi người Đức đều có quyền… tự do phát biểu ý kiến của mình… Mọi cư dân Đức được hưởng hoàn toàn quyền tự do tín ngưỡng và tự do tư tưởng…"

Theo tinh thần Hiến pháp Weimar này, không ai trên Trái Đất này được hưởng nền dân chủ phóng khoáng như người Đức. Ít nhất trên giấy tờ là như thế.

CÁI BÓNG CỦA HOÀ ƯỚC VERSAILLES

Trước khi bản Hiến pháp Weimar được soạn thảo xong, một biến cố không tránh khỏi đã xảy ra, đe doạ việc nền Cộng hoà sẽ được thành lập. Trong những ngày náo loạn của thời bình và ngay cả sau những buổi tranh luận của Nghị viện ở Weimar, dường như dân Đức chẳng để ý gì đến những hệ luỵ của việc họ là chiến bại trong Thế chiến I. Hoặc nếu có để ý thì dường như họ tự tin rằng sau khi lật đổ vương triều Hohenzollern, trấn áp phe Bolshevik và chuẩn bị thành lập Chính phủ Cộng hoà và Dân chủ, họ sẽ

https://thuviensach.vn

được quyền hưởng một nền hoà bình công bằng mà không phải chịu số phận như một nước chiến bại.

Ký ức của người Đức dường như không thể bị kéo trở lại một năm trước, vào ngày 3 tháng 3 năm 1918, khi mà Bộ Tư lệnh Tối cao Đức, lúc ấy đang chiến thắng, áp đặt lên nước Nga chiến bại một hoà ước mà 2 thập kỷ sau, một sử gia người Anh viết là "nhục nhã không có tiền lệ và chẳng có hoà ước nào sánh bằng trong lịch sử hiện đại", Hoà ước này đã chiếm đoạt của Nga một diện tích gần bằng Áo-Hungary và Thổ Nhĩ Kỳ cộng lại với 56 triệu dân, tức ⅓ dân số của Nga, một phần ba chiều dài đường sắt, 73% lượng quặng sắt, 89% sản lượng than, và trên 5.000 nhà máy. Thêm nữa, Nga còn phải trả tiền bồi thường lên đến 6 tỉ mác Đức.

Ngày phán xử cho Đức đến vào cuối mùa xuân năm 1919. Các điều khoản của Hoà ước Versailles, do phía Đồng minh soạn ra mà không thảo luận với Đức, được phát hành ở Berlin ngày 7 tháng 5. Hiệp ước gây sốc cho một dân tộc muốn tự lừa dối mình cho đến phút cuối. Nhiều người giận dữ tổ chức biểu tình để phản đối bản hoà ước và đòi Chính phủ không ký kết. Cả Thủ tướng Scheidemann và Tổng thống Lâm thời Ebert đều lên tiếng phản đối bản hoà ước. Ngày 9 tháng 5, đại biểu Đức tại Versailles gửi công văn cho Thủ tướng Pháp Clemenceau nói một cách không khoan nhượng rằng một hoà ước như thế là "không thể chấp nhận được đối với bất cứ quốc gia nào".

Điều khoản nào không thể chấp nhận được? Hoà ước trả lại cho Pháp miền Alsace-Lorraine, một mảnh đất cho Bỉ, một mảnh tương tự ở Schleswig cho Đan Mạch – tuỳ thuộc vào kết quả một cuộc trưng cầu dân ý – mà Bismarck đã chiếm trong thế kỷ trước sau khi đánh bại Đan Mạch. Bên cạnh đó, bản hoà ước này còn trả lại đất cho Ba Lan (một số nơi tuỳ thuộc vào kết quả trưng cầu dân ý) mà Đức đã chiếm khi xâu xé Ba Lan. Đây là một trong những điều khoản khiến dân Đức tức giận nhất, vừa vì bất mãn khi thấy miền Đông Phổ bị tách rời khỏi Tổ quốc bằng một hành lang cho Ba Lan có đường thông ra biển, vừa vì có ác cảm với người Ba Lan mà họ xem như chủng người hạ đẳng. Người Đức cũng giận dữ chẳng kém khi thấy

https://thuviensach.vn

hoà ước đòi hỏi họ phải nhận trách nhiệm đã khởi động cuộc chiến, phải giao Hoàng đế Wilhelm II và khoảng 800 “tội nhân chiến tranh” cho Đồng minh.

Đồng minh sẽ định sau số tiền bồi thường chiến tranh, nhưng Đức phải trả khoản đầu gồm 5 tỉ USD trong khoảng thời gian từ năm 1919 đến 1921, và có thể nộp bằng hiện vật như: than, tàu, gỗ, gia súc… thay cho tiền bồi thường.

Điều khoản đau đớn nhất là Hoà ước Versailles vô hình trung giải giới nước Đức và vì thế, ít nhất trong một thời gian nó sẽ ngăn chặn bước đường bá quyền của Đức ở châu Âu. Hoà ước giới hạn quân đội theo cơ số 100.000 người tình nguyện, cấm sở hữu máy bay và xe thiết giáp. Bộ Tổng Tham mưu phải bị dẹp bỏ. Hải quân bị giảm chỉ còn là lực lượng tượng trưng, bị cấm đóng tàu ngầm hoặc tàu trọng tải trên 10.000 tấn.

Chính phủ lâm thời ở Weimar chống đối mạnh mẽ việc chấp nhận bản Hoà ước Versailles vô lý, theo tên gọi chế giễu thời bấy giờ. Đại đa số dân Đức, dù cho thiên về cánh Hữu hay cánh Tả, đều hậu thuẫn Chính phủ.

Quân đội thì sao? Nếu từ chối ký vào bản hoà ước, liệu quân đội có thể chống cự nổi cuộc tấn công của Đồng minh hay không? Ebert đặt câu hỏi này cho Bộ Tư lệnh Tối cao. Groener thấy chống trả quân sự là vô vọng, nên thúc giục Thống chế von Hindenburg cho ý kiến. Ngày 17 tháng 6, Hindenburg trả lời:

> “Nếu chiến tranh lại xảy ra, ta có thể thôn tính tỉnh Posen [ở Ba Lan] và bảo vệ đường biên giới của ta về phía Đông. Tuy nhiên, về phía Tây, nếu xét qua khả năng và quân số, thì ta khó mà chống đỡ nổi cuộc tấn công mạnh mẽ nếu họ đánh gọng kìm ta.
>
> Nói chung, chiến dịch khó mà thành công, nhưng với tư cách là một chiến binh tôi không tránh khỏi ý nghĩ là thà thua trong danh dự còn hơn chấp nhận một nền hoà bình nhục nhã.”

Lời kết luận của một Tổng Tham mưu trưởng được sùng kính là đúng theo truyền thống của Quân đội Đức nhưng có vẻ không thành thật. Dân Đức không hề biết Hindenburg đã đồng ý với Groener rằng cố chống cự

https://thuviensach.vn

Đồng minh là chẳng những vô vọng, mà còn có thể khiến cho các cấp chỉ huy quân đội ưu tú bị tiêu diệt và do đấy nước Đức cũng bị huỷ diệt theo.

Bây giờ, Đồng minh đang đòi hỏi Đức trả lời dứt khoát. Ngày 16 tháng 6, một ngày trước khi Hindenburg gửi văn bản trả lời cho Ebert, Đồng minh ra tối hậu thư: phải chấp nhận hoà ước chậm nhất vào ngày 24 tháng 6, nếu không Hiệp định đình chiến sẽ bị chấm dứt và lực lượng Đồng minh sẽ "có biện pháp cần thiết để áp đặt các điều khoản".

Một lần nữa, Ebert kêu gọi đến Groener. Nếu Bộ Tư lệnh Tối cao nghĩ có cơ may nhỏ nào đấy chống cự được Đồng Minh, Ebert hứa đảm bảo Nghị viện sẽ bác bỏ hoà ước. Nhưng ông phải có ngay câu trả lời. Thời hạn chót của tối hậu thư, ngày 24 tháng 6, đã đến. Nội các họp vào lúc 16 giờ 30 để lấy quyết định cuối cùng. Một lần nữa, Hindenburg và Groener hội ý với nhau. Vị Thống chế già nua, mệt mỏi nói: "Ông cũng như tôi biết rõ rằng không thể kháng cự bằng quân sự". Nhưng một lần nữa, ông không có can đảm nói sự thật với Tổng thống Lâm thời của nền Cộng hoà. Ông bảo Groener: "Ông có thể trả lời cho Tổng thống cũng tốt như tôi thôi". Và một lần nữa, vị tướng can đảm nhận trách nhiệm cuối cùng mà đáng lẽ phải thuộc về ngài Thống chế, dù biết mình bị đưa ra làm vật tế thần cho quân đội. Ông thông báo cho Tổng thống rõ quan điểm của Bộ Tư lệnh tối cao.

Cảm thấy nhẹ nhõm vì các cấp chỉ huy Quân đội đã nhận trách nhiệm – sự kiện mà nhiều người chẳng bao lâu nữa sẽ quên bẵng – Nghị viện với đa số cao chấp nhận việc ký kết hoà ước. Quyết định được thông báo cho Clemenceau chỉ 19 phút sau thời hạn chót của tối hậu thư. Bốn ngày sau, ngày 28 tháng 6 năm 1919, hoà ước được ký kết ở Điện Versailles.

CHIA NĂM XẺ BẢY

Từ ngày ấy, Đức trở thành một quốc gia chia năm xẻ bảy.

https://thuviensach.vn

Phe bảo thủ không chấp nhận cả hoà ước lẫn nền hoà bình và cả chế độ Cộng hoà đã phê chuẩn hoà ước. Về lâu về dài, quân đội cũng thế – ngoại trừ Tướng Groener – dù cho quân đội đã tuyên thệ ủng hộ chính quyền dân chủ mới và đã có quyết định cuối cùng để ký kết hoà ước ở Versailles. Mặc dù "Cách mạng" tháng Mười Một đã lật đổ vương triều và thiết lập chế độ dân chủ, phe bảo thủ bị giảm thực lực chính trị nhưng vẫn còn có sức mạnh về kinh tế. Từ trước đến nay, họ vẫn dùng tiền để tài trợ các đảng phái chính trị và giới truyền thông nhằm lũng đoạn nền Cộng hoà.

Quân đội bắt đầu vi phạm những điều khoản giới hạn quân sự ghi trong hoà ước trước khi mực chưa kịp khô. Và nhờ các nhà lãnh đạo phe Xã hội nhút nhát và thiển cận, giới chỉ huy quân sự chẳng những duy trì được quân đội theo truyền thống cũ của Phổ, mà còn trở thành một trung tâm quyền lực thật sự trong nước Đức mới. Cho đến những ngày cuối cùng của nền Cộng hoà yểu mệnh, quân đội không dựa vào một phong trào chính trị duy nhất nào. Nhưng dưới quyền Tướng Hans von Seeckt (người sáng lập nên đội quân 100.000 người), dù cho quân số ít ỏi nhưng quân đội trở thành quốc gia trong một quốc gia, ảnh hưởng ngày càng mạnh lên các chính sách ngoại giao và nội vụ, cho đến lúc sự tồn vong của nền Cộng hoà tuỳ thuộc vào giới chỉ huy quân sự.

Vì là quốc gia trong một quốc gia, quân đội giữ vị thế độc lập khỏi Chính phủ. Theo Hiến pháp Weimar, quân đội ở dưới Nội các và Nghị viện, giống như định chế quân sự ở những nền dân chủ phương Tây. Nhưng sự thật không phải thế. Và giới chỉ huy quân sự cũng không loại khỏi đầu óc tư tưởng bảo hoàng, chống lại nền Cộng hoà. Một số nhà lãnh đạo phe Xã hội thúc giục "dân chủ hoá" các lực lượng vũ trang. Họ nhìn ra mối hiểm nguy khi trao quân đội vào tay những cấp chỉ huy theo truyền thống độc đoán kiểu đế chế. Nhưng chẳng những tướng lĩnh mà cả những đồng chí Xã hội của họ do Bộ trưởng Quốc phòng Noske cầm đầu đều chống đối họ. Vị Bộ trưởng vô sản này công khai huênh hoang là ông muốn hồi sinh "những ký ức chiến binh tự hào của cuộc Thế chiến." Thời gian sẽ cho thấy sai lầm tai hại của

https://thuviensach.vn

nền Cộng hoà chính là không xây dựng được một Quân đội trung thành với tinh thần dân chủ và chịu sự chỉ huy của Nội các và Nghị viện.

Một sai lầm khác của nền Cộng hoà chính là không cải tổ hệ thống pháp luật. Những nhà hành pháp trở thành một trong những trung tâm quyền lực của công lý phản cách mạng, hư hỏng để phục vụ mục đích chính trị của phe chống đối. Nhà sử học Franz L. Neumann tuyên bố: “Khi công lý bị nhiễm chính trị, đó là trang đen tối nhất trong lịch sử của Cộng hoà Đức”. Sau vụ bạo loạn Kapp năm 1920, Chính phủ truy tố 705 người về tội phản quốc, chỉ có một người, chỉ huy cảnh sát Berlin, bị kết án 5 năm “tù giam danh dự”. Khi bang Phổ xoá bỏ lương hưu của ông, Tối cao Pháp viện ra lệnh phục hồi. Một toà án Đức vào năm 1926 trả lại cho Tướng von Luettwitz, người cầm đầu vụ bạo loạn Kapp, tiền lương hưu cho giai đoạn ông đang chống lại chính quyền và cho 5 năm ông trốn tránh pháp luật ở Hungary.

Tuy thế, hàng trăm người theo phe tự do bị án tù dài ngày với lý do phản quốc chỉ vì họ tiết lộ hoặc phản đối việc quân đội liên tục vi phạm Hoà ước Versailles. Những điều luật chống phản quốc Đức được vận dụng cho người ủng hộ nền Cộng hoà, còn người cánh Hữu cố lật đổ nền Cộng hoà thì được tha bổng hoặc chỉ bị án tù nhẹ. Thậm chí đối với kẻ can tội giết người, nếu họ thuộc cánh Hữu và nạn nhân của họ thuộc phe dân chủ, toà án sẽ xử khoan hồng, hoặc thường thì họ được sĩ quan quân đội hoặc phe cực đoan giúp trốn thoát.

Vì thế mà người của Đảng Dân chủ Xã hội có xu hướng ôn hoà, bị bỏ mặc bởi Đảng Dân chủ Đức và Đảng Trung dung Công giáo để điều hành một nền Cộng hoà còn đang chập chững. Họ nhận lãnh mọi sự thù ghét, lăng mạ và đôi lúc những viên đạn của các phe đối lập – những người ngày càng đông đảo và thêm quyết tâm.

Ở Bavaria, Adolf Hitler nhận ra thực lực của làn sóng quốc gia chống dân chủ, chống cộng hoà. Ông bắt đầu nương theo làn sóng ấy mà tiến lên. Những diễn biến thời cuộc giúp Hitler có thêm lợi thế nhất là việc đồng mác mất giá và việc Pháp chiếm đóng vùng sông Rhur. Đồng mác bắt đầu mất

https://thuviensach.vn

giá năm 1921, xuống mức 75 đổi 1 USD, năm sau xuống mức 400, và đầu năm 1923 là 7.000. Vào mùa thu 1922, Chính phủ Đức yêu cầu Đồng minh cho hoãn trả tiền bồi thường chiến tranh. Chính phủ Poincaré của Pháp thẳng thừng từ chối. Khi Đức không giao nộp đủ số gỗ, vị Thủ tướng Pháp ra lệnh quân Pháp đánh chiếm vùng Ruhr. Sau khi mất vùng Thượng Silesia cho Ba Lan, trung tâm công nghiệp ở vùng Ruhr – cung ứng 4/5 sản lượng than và thép của đất nước – đã bị cắt rời khỏi Đức.

Thiệt hại kinh tế khiến cho dân Đức đoàn kết với nhau chặt chẽ hơn bao giờ hết kể từ khi chiến tranh bùng nổ. Công nhân vùng Ruhr tham gia tổng đình công, được Chính phủ ở Berlin hỗ trợ tài chính và Chính phủ cũng kêu gọi chống đối bất bạo động. Quân đội hỗ trợ việc phá hoại và chiến tranh du kích. Người Pháp trả đũa bằng cách bắt bớ, trục xuất hoặc thậm chí tuyên án tử hình. Nhưng không một nhà máy nào ở vùng Ruhr hoạt động.

Nền kinh tế tuột dốc càng khiến cho đồng mác bị mất giá một cách thảm thương. Khi vùng Ruhr bị chiếm tháng 1 năm 1923, hối suất xuống còn 18.000 đồng mác đổi 1 USD, ngày 1 tháng 7 xuống đến 160.000, ngày 1 tháng 8 đến mức 1 triệu. Khi Hitler nghĩ thời điểm của mình đã đến, hối suất là 4 tỉ đồng mác đổi 1 USD và sau đó là hàng nghìn tỉ. Đồng tiền của Đức xem ra đã là vô dụng. Mãi lực của tiền lương gần như là con số không. Tiền dành dụm của giới trung lưu và công nhân bị xoá sạch. Nhưng còn có một yếu tố còn quan trọng hơn cũng bị xoá, đó là niềm tin của dân chúng nơi cơ cấu kinh tế trong xã hội Đức. Nếu những tiêu chuẩn và điều luật của xã hội – vốn là để khuyến khích và tiết kiệm với lời hứa tạo ra lợi nhuận – thì khi bị phá sản còn có ích gì nữa? Đó có phải là lừa gạt nhân dân không?

Thật ra, nền Cộng hoà cũng có phần trách nhiệm trong chuyện này. Có thể tránh lạm phát bằng cách cân đối thu chi – một việc khó khăn nhưng là có thể thực hiện được. Thu thuế đầy đủ có thể tạo được sự cân đối, nhưng Chính phủ mới lại không dám làm. Chi phí chiến tranh – 164 tỉ đồng mác Đức – là lấy từ 93 tỉ tiền vay, 29 tỉ từ trái phiếu kho bạc, còn lại là nhờ vào việc in thêm tiền. Thay vì thu thêm thuế từ người có khả năng đóng thuế, vào năm 1921, chính quyền lại giảm thuế cho họ.

https://thuviensach.vn

Giới công nghiệp và địa chủ được hưởng lợi khi nhiều người bị phá sản, nên từ lúc này họ thúc đẩy Chính phủ cứ để cho đồng mác xuống giá để Nhà nước không phải trả công nợ, tránh việc trả tiền bồi thường chiến tranh, phá hoại người Pháp ở vùng Ruhr. Hơn nữa, việc đồng mác mất giá giúp cho ngành công nghiệp nặng xoá bỏ các món nợ của họ bằng cách trả nợ với đồng tiền vô dụng. Quân đội Đức cũng thấy việc đồng mác mất giá đã xoá đi các khoản nợ chiến tranh và vì thế giúp cho Đức chẳng còn bị vướng víu về mặt tài chính cho một cuộc chiến mới.

Tuy nhiên, dân chúng không nhận ra là các nhà tài phiệt công nghiệp, quân đội và Nhà nước đang hưởng lợi do việc đồng mác mất giá. Họ chỉ thấy một tài khoản lớn trong ngân hàng không đủ để mua một bó cà rốt, ít củ khoai tây, vài lạng đường… Họ chỉ biết rằng cá nhân họ đã bị phá sản. Và họ nhận ra cơn đói mà họ phải chịu đựng mỗi ngày. Trong nỗi khốn cùng và tuyệt vọng, họ biến nền Cộng hoà thành vật tế thần.

Chính giai đoạn này lại là cơ hội trời cho đối với Hitler.

BẠO LOẠN Ở BAVARIA

Hitler viết trong quyển *Mein Kampf* rằng:

> "Chính phủ cứ điềm nhiên in thêm tiền giấy vô dụng bởi vì nếu họ ngừng lại, tất cả sẽ cáo chung. Ngừng in tiền là điều kiện tiên quyết để ngăn chặn lạm phát, nhưng nếu làm thế họ sẽ lộ mặt là kẻ lừa đảo… Hãy tin tôi đi, nỗi khổ của ta sẽ trầm trọng thêm. Đồ vô lại sẽ thoát thân. Lý do: vì bản thân Nhà nước đã trở thành một tên lừa gạt và gian manh tồi tệ nhất… Một Nhà nước của những tên cướp!… Nếu người dân nhận thấy họ vẫn đói khát cho dù có trong tay cả tỉ, thì họ đều phải đi đến kết luận này: không thể chấp nhận được một Nhà nước dựa trên ý tưởng lừa bịp của đa số. Cái chúng ta cần là một chế độ độc tài…"

Rõ ràng là những thống khổ và bấp bênh trong cơn lạm phát kinh khủng đã khiến cho hàng triệu người dân Đức tin vào kết luận như thế và

https://thuviensach.vn

Hitler đã sẵn sàng lãnh đạo họ. Đúng thế: ông bắt đầu tin rằng tình trạng xáo trộn năm 1923 tạo ra cơ hội để lật đổ nền Cộng hoà và có lẽ chẳng còn cơ hội nào khác như thế nữa. Nhưng nếu ông muốn lãnh đạo phong trào phản cách mạng thì phải giải quyết vài khó khăn ngáng đường trước đã.

Trước hết, dù cho đang mở rộng mỗi ngày, Đảng Quốc xã vẫn chưa phải là phong trào chính trị quan trọng nhất ở Bavaria. Và ngoài bang này ra thì chẳng được ai khác biết đến. Làm thế nào mà một Đảng nhỏ nhoi như thế lại có thể lật đổ nền Cộng hoà? Hitler không dễ gì nản chí và ông nghĩ mình có cách. Ở Bavaria, ông có thể tụ họp dưới quyền lãnh đạo của mình mọi lực lượng chống nền Cộng hoà. Rồi với sự hậu thuẫn của chính quyền bang Bavaria, cùng với các tổ chức vũ trang và đơn vị quân đội trấn đóng trong Bavaria, ông có thể dẫn đầu đoàn biểu tình đến Berlin – giống như năm ngoái, Mussolini đã biểu tình đến thủ đô Rome – và lật đổ Nhà nước Cộng hoà. Rất có thể sự thành công dễ dàng của Mussolini đã gợi nên ý tưởng cho Hitler.

Dù đã khơi dậy lòng thù hận của người Đức đối với kẻ thù truyền kiếp và làm sống lại chủ nghĩa quốc gia, nhưng việc chiếm đóng của Pháp trong vùng Ruhr lại khiến cho công tác của Hitler có phần phức tạp. Việc chiếm đóng này đã khiến cho dân Đức đoàn kết sau Chính phủ Cộng hoà ở Berlin – điều mà Hitler chẳng hề muốn. Mục đích của ông là xoá bỏ nền Cộng hoà. Có thể giải quyết vấn đề Pháp sau khi Đức thực hiện thành công cuộc Cách mạng quốc gia và thiết lập chế độ độc tài. Ngược lại, với cao trào ý kiến của quần chúng, Hitler đã dám nói rằng: “Không – không đả đảo Pháp, phải đả đảo kẻ phản bội Tổ quốc, đả đảo tội đồ Tháng Mười Một. Đó là khẩu hiệu của chúng ta”.

Suốt những tháng đầu năm 1923, Hitler dốc toàn lực để phát huy hiệu quả của khẩu hiệu này. Tháng 2 năm 1923, do tài tổ chức của Roehm, 4 tổ chức vũ trang ở Bavaria hợp lực với Quốc xã để lập nên một tổ chức kết hợp mới dưới quyền lãnh đạo của Hitler. Một tổ chức lớn hơn được thành lập, với Hitler nằm trong nhóm lãnh đạo tam đầu chế. Tổ chức này khởi phát từ một cuộc mít tinh lớn ở Nuremberg ngày 2 tháng 9 nhằm kỷ niệm Đức chiến

https://thuviensach.vn

thắng Pháp ở Sedan năm 1870. Phần đông những phe nhóm Phát xít miền Nam nước Đức đều có đại diện trong tổ chức này. Sau một bài diễn văn dữ dội công kích Chính phủ quốc gia, Hitler đã được hoan hô nồng nhiệt. Mục tiêu của tổ chức này được công khai tuyên bố: lật đổ nền Cộng hoà và xé bỏ Hoà ước Versailles.

Trong cuộc mít tinh ở Nuremberg, Hitler đứng trên khán đài cạnh Tướng Ludendorff để thị sát đoàn người diễu hành. Đó không phải là do ngẫu nhiên. Có một khoảng thời gian Hitler có liên hệ mật thiết với người anh hùng chiến tranh này – người trước đây tham gia cuộc bạo loạn Kapp ở Berlin. Hitler không muốn Ludendorff là nhà lãnh đạo chính trị của phong trào quốc gia phản cách mạng, vai trò mà vị anh hùng chiến tranh có tham vọng muốn nắm giữ. Hitler nhất quyết muốn đảm nhận vai trò này. Nhưng tên tuổi của Ludendorff cùng uy tín của ông đối với hàng ngũ sĩ quan và phe bảo thủ khắp nước Đức có lợi cho Hitler lúc đó vốn chưa có tiếng tăm gì bên ngoài Bavaria. Thế nên Hitler bắt đầu đưa Ludendorff vào những kế hoạch của mình.

Vào mùa thu 1923, nước Cộng hoà Đức và bang Bavaria tụt xuống hố sâu khủng hoảng. Ngày 26 tháng 9, Thủ tướng Gustav Stresemann tuyên bố chấm dứt phản đối bất bạo động ở vùng Ruhr và tiếp tục trả tiền bồi thường chiến tranh. Là cựu phát ngôn viên của Hindenburg và Ludendorff, một con người bảo thủ hạng nặng và theo phe bảo hoàng, Stresemann đi đến kết luận rằng để cứu vãn, đoàn kết và phục hồi nước Đức thì cần chấp nhận nền Cộng hoà, hoà hoãn với Đồng minh và tạo ổn định để vực dậy nền kinh tế. Nếu để tình hình tồi tệ thêm có thể dẫn đến nội chiến và có lẽ cuối cùng là sự huỷ diệt của nước Đức.

Việc chấm dứt chống đối Pháp ở vùng Ruhr và việc tiếp tục trả tiền bồi thường chiến tranh làm dấy lên sự phẫn nộ của các phe nhóm quốc gia lẫn Cộng sản, họ kết hợp lại để kịch liệt lên án nền Cộng hoà. Stresemann đối mặt với sự chống đối của cả hai cánh Cực Hữu và Cực Tả. Để đối phó, ông yêu cầu Tổng thống Ebert ban hành tình trạng khẩn cấp cùng với ngày ông thông báo thay đổi chính sách về vùng Ruhr và về việc trả tiền bồi thường

https://thuviensach.vn

chiến tranh. Từ ngày 26 tháng 9 năm 1923 cho đến tháng 2 năm 1924, quyền hành pháp được đặt trong tay Bộ trưởng Quốc phòng Otto Gessler và Tư lệnh Lục quân von Seeckt. Trên thực tế, vị tướng này và quân đội là những nhà cai trị độc tài của nước Đức.

Bavaria không chấp nhận giải pháp như thế. Ngày 26 tháng 9, Nội các Bavaria của Eugen von Knilling ban hành tình trạng khẩn cấp của riêng bang mình. Ông này cử Gustav von Kahr, người bảo hoàng cánh Hữu, làm Thủ Hiến của bang với mọi quyền hành độc đoán. Chính phủ Trung ương e sợ Bavaria sẽ thoát ly khỏi nước Đức và có lẽ sẽ kết hợp với Áo để thành lập nước Nam Đức. Tổng thống Ebert vội vã triệu tập Nội các và mời Tướng von Seeckt đến dự. Ebert muốn biết quân đội đứng về phe nào. Seeckt thẳng thừng trả lời: “Thưa Tổng thống, quân đội đứng phía sau tôi”.

Cả Tổng thống và Thủ tướng đều không ngạc nhiên về lời nói lạnh lùng này. Họ đã công nhận địa vị của quân đội như là một nhà nước trong Nhà nước và chẳng tuân phục ai. Vấn đề duy nhất bây giờ là quan điểm của Seeckt.

May mắn cho Chính phủ Cộng hoà là vị tướng này vẫn ủng hộ họ, không phải do ông tin vào nguyên tắc dân chủ, mà do ông nghĩ quân đội cần được chính quyền hậu thuẫn để tồn tại vì chính quân đội cũng bị đe doạ bởi bạo loạn ở Bavaria và miền Bắc và cũng để cứu nguy Đức khỏi nạn nội chiến. Seeckt biết một số sĩ quan cao cấp của sư đoàn đóng ở Munich đang hùa theo phe đòi Bavaria tự trị. Ông biết âm mưu của Thiếu tá Buchrucker là chỉ huy “Quân đội Đen” nhằm chiếm đóng Berlin và lật đổ Chính phủ Cộng hoà. Bấy giờ, ông chuẩn bị hành động với độ chính xác lạnh lùng và một lòng quyết tâm cao nhằm thiết lập lại quyền hành trong quân đội và chấm dứt những nguy cơ về một cuộc nội chiến.

Đêm 30 tháng 9 năm 1923, lực lượng “Quân đội Đen” dưới quyền Thiếu tá Buchrucker, một cựu sĩ quan tham mưu, đã chiếm đóng ba pháo đài phía Bắc Berlin. Seeckt điều quân chính quy đến bao vây và sau 2 ngày, Buchrucker đầu hàng. Ông này bị kết tội phản quốc và lãnh án 10 năm tù giam trong pháo đài.

https://thuviensach.vn

Lực lượng “Quân đội Đen”, do chính Seeckt lập ra nhằm bí mật tăng cường cho cơ số 100.000 của quân đội, bị giải tán. Lực lượng này gồm 20.000 quân, được điều đến biên giới phía Đông để ngăn chặn Ba Lan trong giai đoạn rối loạn từ năm 1920 đến năm 1923. Họ trở nên khét tiếng vì tự tiện thi hành án tử hình đối với người tiết lộ hoạt động của họ cho Uỷ ban Kiểm soát Đồng minh. Vài vụ giết người được đưa ra toà. Trong một phiên xử, Bộ trưởng Quốc phòng Otto Gessler phủ nhận việc thành lập lực lượng này. Nhưng khi bị chất vấn thêm, Gessler thét lên: “Ai đề cập đến Quân đội Đen tức là có tội phản quốc!”.

Kế tiếp, Seeckt quay sang đối phó với những cuộc bạo loạn của Cộng sản ở Sachsen, Thuringia, Hamburg và Ruhr. Nếu đàn áp phe Tả thì có thể trông cậy vào lòng trung thành của quân đội. Vì thế, những tổ chức hoặc chính quyền Cộng sản nhanh chóng bị dập tắt. Bây giờ, Chính phủ Trung ương cho rằng sau khi dễ dàng đàn áp Bolshevik, những phần tử âm mưu chẳng còn có thể viện lý do họ đang hành động để cứu nền Cộng hoà thoát khỏi hiểm hoạ Cộng sản nữa. Nhưng sự thật không phải thế.

Bavaria vẫn muốn thách thức Chính phủ Trung ương. Hiện bang này đang nằm dưới quyền của một tam đầu chế: Kahr làm Thủ hiến, Tướng Otto von Lossow chỉ huy quân đội ở Bavaria, còn Đại tá Hans von Seisser làm Chỉ huy trưởng cảnh sát. Kahr không công nhận lệnh ban hành tình trạng khẩn cấp của Hindenburg và cũng không muốn tuân hành chỉ đạo từ Berlin. Khi chính quyền Trung ương đòi hỏi phải trấn áp tờ nhật báo của Hitler vì những bài báo đả kích nền Cộng hoà, Kahr từ chối một cách ngạo mạn.

Kahr cũng từ chối thi hành lệnh thứ hai từ Berlin là bắt giữ người cầm đầu các nhóm vũ trang ở Bavaria.

Hết kiên nhẫn, Seeckt ra lệnh cho Tướng von Lossow trấn áp tờ báo Quốc xã và bắt giữ 3 người cầm đầu các nhóm vũ trang. Tướng von Lossow, vốn là người Bavaria và bị Hitler mê hoặc, tỏ ra lưỡng lự. Ngày 24 tháng 10, Seeckt cách chức ông. Nhưng Kahr không muốn thi hành lệnh như thế từ Berlin. Ông tuyên bố von Lossow vẫn giữ quyền chỉ huy ở Bavaria và, trong

https://thuviensach.vn

sự thách thức đối với Seeckt và Hiến pháp, ông bắt buộc sĩ quan và binh sĩ cất lời thề trung thành với chính quyền Bavaria.

Đối với Chính phủ Trung ương, việc này đây là một hành động phản loạn chẳng những về chính trị mà còn về quân sự, và Tướng von Seeckt nhất quyết trấn áp cả hai mặt.

Ông phát lời cảnh cáo tam đầu chế Bavaria cùng Hitler và các nhóm vũ trang là bất kỳ hành động phản loạn nào cũng sẽ bị dập tắt bằng vũ lực. Nhưng đối với Hitler, thoái lui thì đã muộn. Các bộ hạ điên dại của ông đòi hỏi ông phải hành động lập tức. Trung uý Wilhelm Brueckner, một trong những chỉ huy của quân S.A. dưới trướng Hitler đã từng thúc giục rằng: "Khi tôi không thể giữ chân binh lính của mình nữa thì có nghĩa là 'ngày đó' đang đến gần. Nếu ông không có bất kỳ hành động nào, binh sĩ sẽ rời bỏ chúng ta".

Hitler cũng thấy nếu để Thủ tướng Stresemann có thêm thời gian và ổn định lại tình hình thì Quốc xã sẽ mất cơ hội. Hitler yêu cầu Kahr và Lossow hành quân đến Berlin trước khi Berlin cử quân đến Bavaria. Và Hitler lo rằng tam đầu chế đang nhụt chí hoặc đang âm mưu một cuộc đảo chính mà không có ông để tách Bavaria ra khỏi nước Đức. Với ý tưởng cực đoan cho một nước Đức hùng mạnh, thống nhất và theo đường lối quốc gia, Hitler kiên quyết chống đối ý đồ như thế.

Thật ra, Tam đầu chế Kahr, Lossow và Seisser đã bắt đầu nhụt chí sau lời cảnh cáo của Seeckt. Họ không muốn hành động một cách vô ích để rồi bị triệt hạ. Ngày 6 tháng 11, họ thông báo cho tổ chức của Hitler rằng họ sẽ không hấp tấp hành động và chính họ sẽ là người quyết định hành động khi nào và thế nào. Đó là dấu hiệu cho thấy Hitler phải chủ động. Ông không có đủ sự hậu thuẫn để một mình lật đổ Chính phủ. Ông cần có sự hậu thuẫn của bang Bavaria, Quận đội và cảnh sát – đó là bài học ông lĩnh hội từ những ngày ở Vienna. Bằng cách nào đấy, ông phải đặt Kahr, Lossow và Seisser vào vị thế khiến cho họ phải hành động cùng với mình mà không thể thoái lui được. Cần có can đảm, thậm chí liều lĩnh, và bây giờ Hitler chứng tỏ

https://thuviensach.vn

rằng mình đạt đủ những tố chất này. Ông quyết định bắt cóc tam đầu chế và ép buộc họ thực thi quyền hành theo ý mình muốn.

Ý tưởng này là do Rosenberg và Scheubner-Richter đưa ra. Người thứ hai nhờ cưới vợ thuộc dòng dõi quý tộc nên tự xưng là Max Erwin von Scheubner-Richter. Ông này có tư cách đáng ngờ và cũng như Rosenberg, là người lánh nạn từ Nga, gia nhập Quốc xã và trở thành người thân cận của Hitler.

Ngày Chiến sĩ Trận vong (Totengedenktag) của Đức mùng 4 tháng 11 sẽ được tổ chức bằng một cuộc diễu binh ở Munich. Báo chí loan tin không những cựu Thái tử Rupprecht mà cả Kahr, Lossow và Seisser sẽ chủ toạ từ khán đài xây trên một con đường hẹp. Scheubner-Richter và Rosenberg đề nghị với Hitler rằng vài trăm binh sĩ S.A. được đưa đến con đường hẹp bằng xe tải trước khi binh sĩ diễu hành đến, rồi sau đó phong toả khán đài bằng súng tự động. Lúc ấy, Hitler sẽ bước lên khán đài, tuyên bố khởi động cuộc Cách mạng và dùng súng lục để uy hiếp giới quý tộc gia nhập để hỗ trợ cho ông lãnh đạo. Hitler cảm thấy kế hoạch này nghe có vẻ hấp dẫn nên đã đồng ý. Nhưng đến ngày đã định, Rosenberg đến địa điểm sớm để trinh sát và thấy có một lực lượng cảnh sát đông đảo được vũ trang hùng hậu đang bảo vệ chắc chắn con đường hẹp. Thế là “cách mạng” bị huỷ bỏ.

Thật ra, đây chỉ là sự trì hoãn. Một phương án thứ hai được trù định để không bị cảnh sát ngăn trở. Vào đêm mùng 10 rạng ngày 11 tháng 11, đội quân S.A. và những lực lượng khác sẽ tập trung ở phía Bắc Munich, rồi đến sáng 11 tháng 11, tròn năm sau ngày ký hiệp định ngừng bắn tủi nhục, họ sẽ tiến vào thành phố, chiếm lấy những vị trí chiến lược, tuyên bố cuộc Cách mạng quốc gia và đẩy Kahr, Lossow và Seisser vào chuyện đã rồi.

Vào lúc ấy, một thông báo không quan trọng lắm khiến cho Hitler phải bãi bỏ phương án trên để lên kế hoạch mới. Báo chí đăng một thông báo vắn tắt cho biết, theo yêu cầu của vài tổ chức doanh nghiệp ở Munich, Kahr sẽ đến phát biểu tại một buổi mít tinh ở nhà hàng bia* Buergerbräukeller nằm ở vùng ngoại ô phía Đông Nam thành phố. Đề tài phát biểu sẽ là về chính

https://thuviensach.vn

quyền Bavaria. Tướng von Lossow, Đại tá von Seisser và những nhân vật quyền quý khác sẽ hiện diện.

Có hai yếu tố khiến cho Hitler đi đến quyết định vội vã. Một là ông nghi ngờ Kahr có thể lợi dụng cuộc mít tinh để tuyên bố nền độc lập cho Bavaria và đưa vương triều Wittelsbach trở lại ngai vàng. Hitler muốn ngăn chặn Kahr thực hiện việc này. Yếu tố thứ hai là cuộc mít tinh tạo cơ hội mới sau khi thất bại ngày 4 tháng 11: đẩy tam đầu chế vào rọ và chĩa súng uy hiếp họ tham gia cuộc Cách mạng của Quốc xã. Thế nên, Hitler quyết định hành động lập tức: huỷ bỏ kế hoạch của đêm mùng 10 tháng 11 và điều các lực lượng khẩn cấp đến nhà hàng bia.

BẠO LOẠN NHÀ HÀNG BIA

Khoảng 9 giờ 45 tối ngày 8 tháng 11 năm 1923, sau khi Kahr phát biểu được nửa giờ trước đám đông khoảng 3.000 người đang ngồi hỗn độn quanh những chiếc bàn và cầm những cốc bia làm bằng đá theo kiểu Bavaria mà uống, thì lực lượng S.A. kéo đến bao vây nhà hàng Buergerbräukeller rồi Hitler tiến vào. Trong khi một số thuộc hạ bố trí một khẩu súng máy ở cổng vào, Hitler nhảy lên một chiếc bàn và bắn một phát súng lục để đám đông chú ý. Kahr ngừng nói giữa bài phát biểu. Đám đông nhìn quanh quất để tìm nguyên do của sự ngăn trở. Với sự hỗ trợ của Hess và Ulrich Graf, lúc trước là đô vật, thợ giết mổ gia súc, người hay gây gổ và giờ là cận vệ, Hitler tiến đến khán đài. Một thiếu tá cảnh sát định ngăn cản, nhưng Hitler chĩa khẩu súng lục vào ông này và tiếp tục tiến đến. Kahr, theo như miêu tả của một nhân chứng tận mắt, thì lúc đó hoàn toàn "xanh xao và sợ hãi". Ông bước lùi ra khỏi bục phát biểu và Hitler đến thế chỗ. Hitler hô lớn:

> "Cách mạng Quốc gia đã bắt đầu! Lực lượng vũ trang gồm 600 người đã bao vây. Không ai được rời đi. Nếu không giữ yên lặng lập tức, tôi sẽ điều động súng máy. Chính quyền Bavaria và chính quyền nước Đức đã bị lật đổ, một chính quyền Quốc gia lâm thời đã được thành lập.

https://thuviensach.vn

Các doanh trại quân đội và cảnh sát đã bị chiếm đóng. Quân đội và cảnh sát đang tụ họp dưới lá cờ của Quốc xã.”

Câu cuối cùng là bịa đặt, đây chỉ là một trò tháu cáy. Nhưng trong tình huống lộn xộn, chẳng ai biết rõ chuyện gì đã xảy ra. Riêng khẩu súng lục của Hitler là thật; nó đã nhả đạn. Lực lượng S.A. với súng trường và súng máy là thật. Bây giờ, Hitler ra lệnh Kahr, Lossow và Seisser đi theo ông vào một căn phòng riêng gần khán đài. Qua sự thúc ép của đội quân S.A., ba nhân vật cao cấp nhất của Bavaria tuân theo lời của Hitler trong ánh nhìn đầy kinh ngạc của đám đông.

Nhưng vẫn có ý kiến bất mãn. Nhiều doanh nhân vẫn xem Hitler là con người hách dịch. Một người hô lên: “Đừng hèn nhát như năm 1918. Bắn đi!”. Nhưng khi thấy các lãnh đạo ngoan ngoãn nghe theo lời Hitler và lực lượng S.A. chiếm đóng nhà hàng, cảnh sát không có hành động gì. Hitler đã dàn xếp để một sĩ quan cảnh sát làm nội gián cho Quốc xã điện thoại ra lệnh cho nhóm cảnh sát làm nhiệm vụ ở nhà hàng bia không được ngăn trở, mà chỉ báo cáo vụ việc. Đám đông càng thêm ủ rũ đến nỗi Goering thấy cần phải bước lên khán đài để trấn an họ. Ông hô lên: “Không có gì phải sợ. Chúng tôi có ý thân thiện, về việc này, quý vị không có lý do gì để phiền lòng, quý vị đã có bia để uống!”. Và ông cho họ biết là trong phòng bên cạnh, một Chính phủ mới đang được thành lập.

Đúng là như thế, trước nòng súng của mình, khi đưa 3 người vào căn phòng, Hitler bảo họ: “Không ai được rời khỏi phòng này nếu tôi không cho phép”. Rồi ông thông báo rằng họ sẽ giữ chức vụ trọng yếu hoặc trong chính quyền Bavaria hoặc trong Chính phủ Đức mà ông đang thành lập cùng với Ludendorff. Cùng với Ludendorff? Trước đó, Hitler đã phái người đi tìm vị tướng nổi tiếng để đi đến nhà hàng bia, trong khi ông này chẳng biết gì về âm mưu của Quốc xã.

Lúc đầu, 3 người không muốn nói chuyện với Hitler. Ông tiếp tục kêu gọi họ. Cả ba phải cùng với ông tuyên cáo Cách mạng và Chính phủ mới, cả ba phải nhận chức vụ mà ông bổ nhiệm, nếu không, họ “không có quyền để

https://thuviensach.vn

tồn tại”. Kahr sẽ là Phụ chính cho Bavaria, Lossow làm Bộ trưởng Liên lạc Nghị viện, Seisser làm Bộ trưởng Bộ Cảnh sát của Đức. Cả ba người đều không có ấn tượng với những chức vụ như thế. Họ không trả lời.

Sự im lặng kéo dài khiến cho Hitler cảm thấy bất an. Cuối cùng, ông chĩa khẩu súng về phía họ: “Tôi còn 4 viên đạn trong khẩu súng. 3 viên cho những người cộng sự, nếu họ bỏ rơi tôi. Viên đạn cuối cùng dành cho tôi!”. Rồi chĩa súng vào thái dương mình, Hitler thốt lên: “Nếu đến chiều mai tôi không đạt được chiến thắng, tôi sẽ chịu chết”.

Kahr không phải là người thông minh, nhưng có can đảm. Ông trả lời: “Ông Hitler, ông có thể ra lệnh cho người ta bắn tôi hoặc tự ông bắn tôi. Tôi chết hoặc sống cũng không hề gì”.

Seisser cũng cất tiếng. Ông trách Hitler đã không giữ lời hứa rằng sẽ không nổi dậy chống lại cảnh sát.

Hitler trả lời: “Đúng là tôi có hứa. Xin lỗi, nhưng tôi phải làm nhiệm vụ cho Tổ quốc”.

Tướng von Lossow vẫn giữ im lặng trong sự khinh miệt. Nhưng khi Kahr bắt đầu thầm thì với ông, Hitler cắt ngang: “Im! Không được nói nếu tôi không cho phép!”.

Hitler chẳng đạt kết quả gì trong việc thuyết phục họ. Cả 3 người đang nắm giữ quyền lực ở Bavaria đều không muốn theo ông, dù đang bị nòng súng đe doạ. Cuộc bạo loạn không diễn ra như dự trù. Rồi Hitler có động thái bất chợt. Không nói thêm một tiếng, ông chạy ra, bước lên khán đài, tuyên bố với đám đông rằng 3 người trong căn phòng bên cạnh cùng tham gia với ông để lập nên Chính phủ Trung ương mới. Hitler lớn tiếng:

> “Chính quyền Bavaria bị bãi nhiệm. Chính phủ của những tội đồ Tháng Mười Một và Tổng thống Đức bị tuyên cáo bãi nhiệm. Một Chính phủ quốc gia mới sẽ được công bố ngày hôm nay tại Munich. Một quân đội quốc gia Đức sẽ được thành lập ngay lập tức. Tôi đề nghị là, cho đến khi tính toán xong xuôi với những tội đồ Tháng Mười Một, tôi sẽ giữ trách nhiệm chèo lái chính sách của Chính phủ quốc gia… Ludendorff sẽ lãnh đạo quân đội quốc gia Đức… Nhiệm

https://thuviensach.vn

vụ của Chính phủ quốc gia Đức lâm thời là tiến đến Berlin để giải thoát dân tộc Đức… Ngày mai, hoặc sẽ có Chính phủ Quốc gia của nước Đức, hoặc tất cả chúng ta sẽ chết!”.

Chẳng phải là lần đầu tiên và chắc chắn chẳng phải là lần cuối cùng, Hitler thốt lên lời dối trá đầy bản lĩnh và có hiệu lực. Khi đám đông nghe Thủ Hiến Kahr, Tướng von Lossow và Cảnh sát trưởng von Seisser theo phe Hitler, họ lập tức thay đổi thái độ. Nhiều tiếng reo hò cất lên và âm thanh khiến cho 3 người vẫn còn bị nhốt trong gian phòng kế bên có ấn tượng mạnh.

Đột nhiên, Tướng Ludendorff được đưa ra giới thiệu, như là con thỏ từ chiếc mũ của nhà ảo thuật. Vị anh hùng chiến tranh giận dữ vì Hitler đã không hề thông báo gì cho ông biết trước và khi được biết không phải ông mà chính người cựu hạ sĩ sẽ là nhà lãnh đạo nước Đức, ông càng thêm bất mãn. Ông không thốt nên lời với gã trai trẻ hung hăng. Nhưng Hitler không cảm thấy phiền hà, miễn là có Ludendorff với tên tuổi nổi tiếng của ông này làm bình phong để cứu vãn tình thế tuyệt vọng và giúp thuyết phục 3 nhà lãnh đạo Bavaria ngoan cố. Và Ludendorff chịu làm việc này. Hitler bảo bây giờ là vấn đề hệ trọng cho quốc gia, và khuyên 3 người nên cộng tác.

Cảm thấy nể nang vì sự quan tâm của vị tướng, ba người có vẻ như thuận lòng, tuy sau này Lossow cho biết ông đã không chịu đặt mình dưới sự chỉ đạo của Ludendorff. Riêng Kahr thì vẫn còn vương vấn với ý tưởng tái lập vương triều Wittelsbach ở Bavaria, nhưng sau cùng nói sẽ hợp tác với tư cách là “đại diện của nhà vua”.

Sự xuất hiện kịp thời của Ludendorff đã cứu vãn tình thế cho Hitler. Quá vui mừng vì sự may mắn này, Hitler dẫn 3 người trở ra khán đài, rồi mỗi người phát biểu ngắn gọn và cam kết cộng tác với nhau và với chế độ mới. Đám đông nhảy nhót trên bàn ghế mà la hét một cách cuồng nhiệt. Hitler lộ vẻ hớn hở mà theo một sử gia có mặt kể lại, trông “giống như trẻ thơ”.

Bước lên khán đài lần nữa, Hitler nói lời đúc kết với đám đông:

https://thuviensach.vn

> “Bây giờ, tôi muốn làm tròn tâm nguyện của mình 5 năm về trước lúc tôi là thương bệnh binh trong một quân y viện: tôi sẽ hoạt động không ngừng nghỉ cho đến khi những tội đồ Tháng Mười Một bị lật đổ, cho đến khi trên đống tro tàn của nước Đức khốn khổ ngày hôm nay vươn lên lần nữa một nước Đức hùng mạnh và vĩ đại, tự do và vinh quang”.

Cuộc mít tinh chuẩn bị kết thúc. Tại các cửa ra vào, Hess cùng với lực lượng S.A. giữ lại một số thành viên Nội các Bavaria và những nhà quý tộc khác khi họ muốn lẻn ra ngoài cùng với đám đông. Hitler trông chừng Kahr, Lossow và Seisser. Thế rồi, có tin lực lượng S.A. đụng độ với lính công binh. Hitler quyết định đích thân đi đến nơi giải quyết vụ việc, để lại Ludendorff phụ trách kiểm soát tình hình ở nhà hàng bia.

Nhưng cuối cùng đó hoá ra lại là một sai lầm hết sức tai hại. Lossow là người đầu tiên lẻn đi. Ông cho Ludendorff biết mình phải trở về bản doanh quân đội gấp để ra chỉ đạo cần thiết. Sau đó, Kahr và Seisser cũng biến mất.

Hitler quay lại với tinh thần phấn chấn, nhưng lại thấy các con mồi đã vuột khỏi tầm tay. Ông đã tự tin mà nghĩ lúc này đáng lẽ các “bộ trưởng” của ông phải tất bật lo chuẩn bị cho những nhiệm vụ mới, trong khi Ludendorff và Lossow phải vạch kế hoạch tiến về Berlin. Nhưng gần như chẳng có việc gì xảy ra. Thậm chí Munich vẫn chưa nằm trong tay lực lượng Cách mạng. Roehm chỉ mới chiếm được doanh trại của Bộ Chiến tranh nhưng bỏ sót một số địa điểm chiến lược, kể cả văn phòng điện báo. Vì thế, tin tức về vụ bạo loạn được truyền đến Berlin và Tướng von Seeckt truyền lệnh cho quân đội ở Bavaria phải trấn áp đám phản loạn.

Chỉ có vài sĩ quan cấp thấp và một số binh sĩ bỏ hàng ngũ để ủng hộ Hitler và Roehm. Sĩ quan cao cấp dưới quyền Tướng von Danner, chỉ huy quân sự ở Munich, chẳng những chuẩn bị tuân lệnh Seeckt mà còn bất mãn vì cách Hitler đối xử với von Lossow. Theo quy củ của quân đội, một dân thường chĩa súng vào một vị tướng là đáng bị trừng phạt. Lúc gần sáng, quân đội tạo một vòng vây xung quanh lực lượng của Roehm đang chiếm đóng Bộ Chiến tranh.

https://thuviensach.vn

Hitler và Ludendorff cùng đến gặp Roehm để xem xét tình hình. Roehm bị sốc khi thấy ngoài mình ra, không ai có động thái quân sự nào để chiếm đóng những vị trí trọng yếu. Hitler cố gắng nối lại liên lạc với Lossow, Kahr và Seisser, nhưng không có kết quả. Poehner, cựu Chỉ huy Trưởng Cảnh sát Munich và bây giờ ủng hộ Hitler, được phái cùng với Thiếu tá Huehnlein và một toán quân S.A. đi chiếm tổng hành dinh cảnh sát, nhưng họ lập tức bị bắt giữ.

Riêng Gustav von Kahr, người cầm đầu chính quyền Bavaria, đã lấy lại tinh thần và lòng dũng cảm. Ông ra lệnh đặt nhiều tấm panô khắp thành phố, tố cáo:

> "Sự lừa dối và phản trắc của các đồng chí nhiều tham vọng đã biến một buổi hội họp vì lợi ích cho Quốc gia thức tỉnh trở thành bạo lực đáng phỉ nhổ. Lời tuyên bố của tôi, Tướng von Lossow và Đại tá Seisser dưới sự đe doạ của nòng súng là không có hiệu lực. Đảng Công nhân Quốc gia xã hội Lao động Đức và các lực lượng chiến đấu [của Đảng này]… bị giải tán".
>
> VON KAHR,
>
> Chỉ huy trưởng Cảnh sát Bang

Đối với Hitler, chiến thắng vào buổi tối đã rất gần và rất dễ dàng nhưng đến đêm thì chúng lại đang dần tan biến. Nền tảng cho Cách mạng chính trị thành công – sự ủng hộ của các định chế hiện hữu như quân đội, cảnh sát và nhóm chính trị đang cầm quyền – giờ đang tan rã. Thậm chí tên tuổi của Ludendorff bây giờ cũng chẳng có hiệu lực tạo ra sự hậu thuẫn của quân đội địa phương. Hitler đề nghị vị tướng cùng mình rút ra ngoài thành phố để huy động nông dân ủng hộ rồi tấn công Munich, nhưng ông này lập tức từ chối.

Tuy vậy, vẫn còn một cách khác để tránh được thảm hoạ. Khi nghe tin về vụ bạo loạn, cựu Thái tử Rupprecht, kẻ thù của Ludendorff, đã phát lời kêu gọi trấn áp nhóm phản loạn. Bây giờ, Hitler quyết định kêu gọi Thái tử của cựu Hoàng đế dùng ảnh hưởng của mình tác động lên Lossow và Kahr nhằm đạt đến sự dàn xếp ôn hoà. Trung uý Neunzert, bạn của cả Hitler và Rupprecht, được phái đi lo việc này. Vì không có xe, anh này phải đáp tàu

https://thuviensach.vn

hoả, đến trưa mới đến nơi. Trong khi ấy, sự việc diễn tiến ngoài dự liệu của Hitler và mong ước của Ludendorff.

Hitler đã trù định một vụ bạo loạn, không phải là nội chiến. Dù cho đầy phấn khích, Hitler vẫn tỉnh táo mà nhận ra rằng mình không có đủ thực lực để chống lại cảnh sát và quân đội. Ông muốn làm Cách mạng cùng với quân đội, chứ không phải chống lại họ. Dù có hăng máu trong khi phát biểu và cầm súng uy hiếp tam đầu chế, nhưng ông không hề muốn những người cùng ghét bỏ nền Cộng hoà lại gây đổ máu cho nhau.

Ludendorff cũng thế. Ông sẽ vui khi thấy Tổng thống Ebert và "bọn tay sai" bị trẹo cổ. Nhưng ông không muốn giết cảnh sát và binh sĩ – những người đã cùng ông chia sẻ tinh thần phản Cách mạng quốc gia.

Bây giờ, Ludendorff đề nghị với người lãnh đạo Quốc xã đang lung lay tinh thần một kế hoạch nhằm mang chiến thắng đến cho họ và tránh đổ máu. Ông tin chắc rằng binh sĩ và ngay cả cảnh sát Đức – phần đông là cựu chiến binh – không bao giờ bắn một vị tướng huyền thoại đã từng chỉ huy họ chiến thắng trên các mặt trận. Ông và Hitler sẽ cùng với thuộc hạ tiến đến trung tâm thành phố. Ông tin rằng chẳng những cảnh sát và quân đội không dám giết ông, mà còn sẽ quy thuận và chiến đấu theo mệnh lệnh của ông. Tuy còn hồ nghi, Hitler vẫn đồng ý. Dường như chẳng còn cách nào khác. Vì Hitler thấy vị cựu Thái tử đã không phúc đáp lời yêu cầu làm trung gian của mình.

Lúc 11 giờ sáng ngày 9 tháng 11 năm 1923, ngày kỷ niệm nền Cộng hoà Đức khai sinh, Hitler và Ludendorff dẫn đầu 3.000 quân S.A. hướng về trung tâm thành phố Munich. Bên cạnh họ còn có Goering (chỉ huy lực lượng S.A.), Scheubner-Richter, Rosenberg, Ulrich Grat (cận vệ của Hitler) và một số nhà lãnh đạo khác của Đảng. Lá cờ hình chữ thập ngoặc và các tấm biểu ngữ tung bay trên đầu mỗi hàng quân lính. Tiếp theo sau là một xe tải mang súng máy cùng xạ thủ. Binh sĩ S.A. đeo súng trường trên vai, một số người gắn thêm lưỡi lê. Hitler lăm lăm khẩu súng lục trong tay. Không phải là lực lượng mạnh lắm, nhưng Ludendorff – vốn đã chỉ huy hàng triệu binh sĩ thiện chiến nhất của Đức – nghĩ thế là đủ để đạt được mục đích.

https://thuviensach.vn

Vài trăm mét cách nhà hàng bia về hướng Bắc, họ gặp phải chướng ngại đầu tiên. Một toán cảnh sát án ngữ trên cầu Ludwig dẫn đến trung tâm thành phố. Goering chạy đến nói chuyện với người chỉ huy cảnh sát, đe doạ sẽ bắn các con tin mà mình nói đang dẫn theo phía sau nếu cảnh sát bắn vào nhóm của ông. Vào đêm trước, Hess đã bắt giữ một số con tin, bao gồm cả 2 thành viên Nội các nhằm phục vụ cho mục đích như thế này. Chẳng rõ có phải Goering tháu cáy hay không, nhưng dường như vị chỉ huy cảnh sát tin theo lời Goering nên để cho đoàn người đi qua êm thấm.

Ở Quảng trường Marienplatz, đoàn người Quốc xã gặp một đám đông đang lắng nghe lời kêu gọi của Julius Streicher, người đả phá Do Thái ở Nuremberg, đã vội chạy đến Munich ngay khi nghe tin về vụ bạo loạn. Không muốn bị bỏ qua bên lề cuộc Cách mạng, ông cắt ngang bài diễn thuyết của mình mà gia nhập nhóm bạo loạn, tiến bước ngay phía sau Hitler.

Xế trưa, đoàn người tiến đến gần mục tiêu là Bộ Chiến tranh, nơi Roehm và nhóm quân S.A. của ông vẫn còn chiếm đóng, nhưng bị Quân đội bao vây bên ngoài. Cả hai bên chưa bắn phát súng nào. Phía Roehm có cựu chiến binh và họ có nhiều chiến hữu phía bên kia. Không ai có lòng dạ nào mà bắn giết lẫn nhau.

Để tiến đến Bộ Chiến tranh và giải thoát Roehm, Hitler và Ludendorff dẫn đoàn người đi qua con đường hẹp mang tên Residenzstrasse. Ở cuối con đường, một nhóm khoảng 100 cảnh sát đang án ngữ. Họ chiếm vị trí thuận lợi và nhóm này không muốn nhường đường.

Nhưng đoàn người lại cố gắng tìm cách đi qua. Ulrich Graf tiến lên phía trước và hô lớn với vị chỉ huy cảnh sát: “Đừng bắn! Ngài Ludendorff đang đi đến!” Hitler phụ hoạ: “Đầu hàng đi! Đầu hàng đi!” Nhưng vị chỉ huy cảnh sát không muốn đầu hàng. Rõ ràng là cái tên Ludendorff chẳng có ma lực gì đối với ông ta, đây là cảnh sát, không phải là quân đội.

Không ai biết bên nào nổ súng trước. Bên này đổ lỗi cho bên kia. Một người bàng quan khai rằng Hitler đã bắn phát súng lục trước tiên. Người khác cho rằng chính Streicher bắn trước. Và sau này, có hơn một Đảng viên

https://thuviensach.vn

Quốc xã đã kể lại với tác giả rằng hành động này của Streicher chủ yếu là để nhằm lấy lòng Hitler.

Dù sao chăng nữa, một tiếng súng đã nổ. Kế tiếp là hàng loạt súng vang lên từ hai phía, dập tắt mọi hy vọng của Hitler. Scheubner-Richter ngã xuống tắt thở. Goering bị một vết thương nặng. Trong vòng 60 giây, tiếng súng ngừng bặt, nhưng con đường la liệt những người. 16 người bên Quốc xã và 3 nhân viên cảnh sát thiệt mạng hoặc đang hấp hối, nhiều người khác bị thương, những người còn lại – kể cả Hitler – nằm rạp trên mặt đường để tránh đạn.

Nhưng cũng có một ngoại lệ. Ludendorff không nằm rạp, vẫn đứng thẳng và hãnh diện với truyền thống quân đội, cùng với Thiếu tá tuỳ viên Streck bên cạnh, ông điềm tĩnh đi giữa những họng súng của cảnh sát, trông cô đơn và dị kỳ. Không có Đảng viên Quốc xã nào đi cùng ông. Thậm chí vị lãnh tụ Adolf Hitler cũng không.

Vị thủ tướng tương lai của Đế chế Thứ Ba là người đầu tiên bỏ chạy để thoát lấy thân. Trước đó, ông đã vòng cánh tay trái để ôm lấy cánh tay phải của Scheubner-Richter và khi người thuộc hạ ngã xuống, anh kéo vị lãnh tụ ngã theo khiến ông này bị trật khớp xương vai. Theo vài nhân chứng kể lại, Hitler "là người đầu tiên đứng dậy và quay đi", bỏ lại phía sau các đồng chí đang nằm la liệt trên mặt đường. Ông được đưa nhanh lên một chiếc xe rồi chạy đến một ngôi nhà vùng nông thôn. Hai ngày sau, Hitler bị bắt.

Ludendorff bị bắt ngay tại chỗ. Ông khinh thường nhóm phản loạn đã không đủ can đảm tiến bước theo ông, và cảm thấy cay đắng vì quân đội đã không hậu thuẫn, đến nỗi ông tuyên bố từ nay về sau sẽ chẳng nhìn mặt sĩ quan nào và cũng chẳng bao giờ mặc bộ quân phục sĩ quan nữa. Goering được sơ cứu rồi được đưa đi lánh ở Áo. Hess cũng lẩn trốn ở Áo. Roehm đầu hàng tại Bộ Chiến tranh 2 giờ sau.

Trong vòng ít ngày, tất cả nhóm lãnh đạo ngoại trừ Goering và Hess đều bị bắt. Cuộc bạo loạn của Quốc xã thất bại một cách thảm hại. Đảng bị giải tán. Vị lãnh tụ độc tài, người đã bỏ chạy sau loạt đạn đầu, mất hết uy tín

https://thuviensach.vn

và sự nghiệp chính trị đang lên như diều của Hitler dường như sắp bị đặt một dấu chấm hết.

PHIÊN TOÀ XỬ TỘI PHẢN QUỐC

Thật ra, những diễn tiến tiếp theo cho thấy sự nghiệp ấy chỉ bị gián đoạn, nhưng không gián đoạn lâu. Hitler thừa khôn ngoan để biến phiên toà này thành một diễn đàn mà qua đó, ông lên án những người đã bắt giữ mình. Điều quan trọng hơn là lần đầu tiên tên tuổi ông lan khỏi Bavaria và lan ra cả bên ngoài biên giới nước Đức. Ông biết rõ rằng những nhà báo khắp thế giới cũng như của những tờ báo của Đức đang đổ xô đến Munich để tường thuật vụ xử của toà án đặc biệt họp trong Trường Huấn luyện Bộ binh ở Blutenburgstrasse, bắt đầu từ ngày 26 tháng 2 năm 1924. Khi phiên toà kết thúc vào 24 ngày sau, Hitler đã biến thất bại thành chiến thắng, khiến cho dưới mắt quần chúng, Kahr, Lossow và Seisser phải chịu một phần trách nhiệm về những nỗi khổ sở của họ. Hitler cũng tạo ấn tượng mạnh trong lòng người dân Đức bằng tài hùng biện và tinh thần quốc gia sôi sục, đưa tên tuổi của ông lên trang nhất nhiều tờ báo trên thế giới.

Dù Ludendorff dễ trở nên nổi tiếng nhất trong số 10 bị can đứng trước vành móng ngựa, nhưng Hitler lại ngay lập tức thu hút được sự chú ý đặc biệt. Từ đầu đến cuối, ông ta áp đảo các thủ tục toà án. Frank Guertner, Bộ trưởng Tư pháp bang Bavaria và cũng là người bạn lâu năm của Hitler, đã dàn xếp để đảm bảo phiên xử thuận lợi và khoan dung. Hitler được phép ngắt lời người khác bất cứ khi nào ông ta muốn, được tự do chất vấn nhân chứng, có cơ hội nói về mình bất kỳ lúc nào và bao lâu cũng được – bài phát biểu mở đầu của ông kéo dài 4 giờ đồng hồ, và đấy mới chỉ là khai mào cho những màn diễn thuyết tiếp theo.

Hitler không muốn lặp lại lỗi lầm của những người gây bạo loạn trước đó và nói rằng họ chẳng biết gì, chẳng chủ định gì, chẳng muốn gì. Thay vào

https://thuviensach.vn

đó, Hitler nghĩ mình phải tỏ ra can đảm trước thẩm phán mà nói: “Đúng vậy, đó là điều chúng tôi muốn làm, chúng tôi muốn lật đổ Nhà nước”.

Khi đứng trước Hội đồng xét xử và phóng viên báo đài cả thế giới, Hitler hãnh diện tuyên bố:

> “Chỉ một mình tôi chịu trách nhiệm. Nhưng tôi không phải là kẻ tội đồ. Tôi đứng đây với tư cách là một nhà Cách mạng… Chống lại những kẻ phản quốc năm 1918 thì không phải là tội phản quốc”.

Nếu đó là tội phản quốc, thì tam đầu chế lãnh đạo chính quyền, quân đội và cảnh sát của bang Bavaria và những kẻ đồng mưu với ông cũng phải có tội và đáng lẽ phải ra trước vành móng ngựa bên cạnh ông. Hitler tỏ ra khôn ranh mà lôi tam đầu chế cùng vào cuộc:

> “Có một điều chắc chắn là Lossow, Kahr và Seisser đều có cùng mục tiêu như chúng tôi, đó là lật đổ Chính phủ Đức. Nếu Đảng chúng tôi thực sự phản quốc, thì xuyên suốt vụ việc Lossow, Kahr và Seisser đều có hành vi phản quốc cùng với Đảng chúng tôi. Vì trong những tuần lễ gần đây tất cả chúng tôi đã chỉ bàn bạc về những mục tiêu mà khiến cho giờ đây chúng tôi bị kết án”.

Cả 3 người khó mà phủ nhận điều này, vì đó là sự thật. Kahr và Seisser không thể đối chọi lại miệng lưỡi của Hitler. Chỉ có Tướng von Lossow tự biện hộ một cách thách thức. Ông nhắc cho toà biết: “Tôi không phải là kẻ vô công rồi nghề đi gây náo loạn. Tôi có vị trí cao trong chính quyền bang”. Rồi vị tướng trút mọi câu mắng nhiếc của một nhà lãnh đạo quân sự lên người cựu hạ sĩ, kẻ mới phất mang đầy tham vọng muốn sai khiến cả quân đội và chính quyền Bang. Ông bắt bẻ: “Làm thế nào mà cái trò mị dân bừa bãi như thế lại đến từ những người gần đây chỉ lo đánh trống thổi kèn!”

Chỉ đánh trống thổi kèn? Hitler biết cách để đáp lại điều đó:

> “Kẻ tiểu nhân luôn có tư tưởng nhỏ mọn! Xin hãy tin tôi, tôi thấy không đáng phải tranh luận với lời kết án của một Bộ trưởng như thế. Tôi thấy một con người vĩ đại muốn đi vào lịch sử chỉ với tư cách là Bộ trưởng thì không xứng đáng. Ông ta rồi có thể được chôn bên cạnh

https://thuviensach.vn

những Bộ trưởng khác. Tôi muốn trở thành người huỷ diệt chủ nghĩa Marx. Tôi sẽ hoàn tất sứ mệnh này và nếu thế, cái chức Bộ trưởng đối với tôi chỉ là vô nghĩa".

Thế rồi Hitler đưa ra tấm gương của Wagner:

"Lần đầu tiên tôi đứng trước mộ của Richard Wagner, tim tôi tràn ngập niềm hãnh diện đối với người đã không muốn có ngôn từ ghi trên mộ chí như "Nơi an nghỉ của Thành viên Hội đồng Cơ mật, Giám đốc Âm nhạc, Ngài Nam tước Richard von Wagner". Tôi hãnh diện khi thấy người này và nhiều người khác trong lịch sử nước Đức chỉ muốn nêu tên với lịch sử mà không có chức danh. Không phải do khiêm tốn mà tôi muốn là một kẻ đánh trống những ngày này. Đó là ước vọng cao nhất – còn lại thì chẳng là gì cả".

Hitler bị kết án là muốn từ kẻ đánh trống thổi kèn nhảy lên địa vị nhà độc tài. Ông không phủ nhận điều này. Vì định mệnh đã an bài như thế.

"Người sinh ra làm nhà độc tài không để cho ai thúc đẩy, mà tự làm chủ con người mình. Ông không đợi cho ai đốc thúc, mà tự phấn đấu tiến lên. Như thế chẳng có gì là xấu hổ. Một công nhân muốn nỗ lực trở thành lao động chuyên sâu thì có đáng xấu hổ hay không? Một người có vầng trán cao như nhà tư tưởng suy nghĩ hàng đêm cho đến khi đưa ra thế giới phát minh của mình thì có phải là đường đột hay không? Người nào cảm thấy mình có nghĩa vụ đối với nhân dân thì không nên nói: 'Nếu cần đến tôi, tôi sẽ hợp tác'. Không được! Ông ấy phải tiến lên mà gánh lấy nghĩa vụ".

Dù có thể phải nhận bản án tù lâu năm vì tội phản quốc, nhưng trong tiếng gọi của "nghĩa vụ đối với nhân dân", Hitler lại vô cùng tự tin. Trong khi đang bị giam chờ ngày ra toà, ông phân tích những lý do thất bại, và dặn lòng sẽ chẳng bao giờ lặp lại những lỗi lầm ấy. 13 năm sau khi đạt mục tiêu của mình, trong lễ kỷ niệm ngày Bạo loạn Nhà hàng Bia, Hitler nói với cử toạ:

"Tôi có thể bình tâm mà nói thì đó là quyết định khinh suất nhất trong đời mình… Nếu bây giờ nhìn thấy Đảng viên của ta trong tình trạng như vào năm 1923, các bạn có thể hỏi: 'Họ từ trại tế bần nào thế?' Nhưng định mệnh đã an bài tốt cho ta. Nếu ta không thành công ở bước đầu, thì điều không tránh khỏi sẽ là sự sụp đổ. Vì nền tảng cũng như tri thức của tổ chức khi ấy

https://thuviensach.vn

còn non kém… Ta nhận ra rằng lật đổ Nhà nước cũ thì không đủ, mà trước đó còn phải xây dựng xong một Nhà nước mới sẵn sàng gánh lấy trách nhiệm… Vào năm 1933, không còn có vấn đề lật đổ một Nhà nước bằng vũ lực nữa, vì khi một Nhà nước đã được gây dựng thì việc còn lại chính là phá huỷ những tàn tích cuối cùng của Nhà nước cũ – mà việc này chỉ mất có vài tiếng đồng hồ".

Trong khi đang đối chất với các quan toà và công tố viên, đầu óc Hitler đã định hình phương cách thành lập Nhà nước Quốc xã. Lần sau, ông sẽ lôi kéo để quân đội Đức hậu thuẫn thay vì chống đối mình. Trong bài phát biểu đúc kết, Hitler nêu ý tưởng dàn hoà với quân đội. Vì chẳng có lấy một lời trách móc quân đội:

"Tôi tin rằng sẽ đến ngày mà quần chúng, những người hôm nay đứng dưới ngọn cờ Đảng của chúng tôi, sẽ đoàn kết với những người đã bắn vào họ… Khi biết cảnh sát đã nổ súng, tôi lấy làm vui vì thấy không phải quân đội bị ô danh, quân đội vẫn giữ thanh danh trong sạch như từ trước đến giờ. Một ngày nào đấy, sẽ đến lúc quân đội đứng bên cạnh chúng tôi, tất cả sĩ quan cũng như binh sĩ".

Đó là lời tiên đoán chính xác, nhưng vị thẩm phán chủ toạ ngắt ngang: "Ông Hitler, ông bảo rằng cảnh sát đã bị ô danh. Toà không chấp nhận câu nói ấy".

Bị cáo không hề chú ý đến lời khiển trách. Với ngôn từ khiến cho cử toạ của phiên toà bị thu hút một cách mê mẩn, Hitler phát biểu lời kết luận:

"Lực lượng do chúng tôi thành lập đang lớn mạnh từng ngày… Tôi vẫn ấp ủ hy vọng trong niềm hãnh diện rằng một ngày kia, sẽ đến lúc những đại đội non yếu này trở thành những tiểu đoàn, tiểu đoàn thành trung đoàn, trung đoàn thành sư đoàn, rồi những phù hiệu sẽ được mang lên từ bùn lầy, những lá cờ khi xưa sẽ tung bay, rồi sẽ có sự hoà giải theo phán xét thiêng liêng vĩ đại cuối cùng mà chúng tôi sẵn sàng đối mặt."

Hitler hướng đôi mắt cháy bỏng đến Hội đồng xét xử:

https://thuviensach.vn

> “Không phải là quý toà phán xử chúng tôi. Sự phán xử ấy sẽ do phiên toà vĩnh cửu của lịch sử tuyên bố. Quý toà sẽ phán xử thế nào thì tôi biết. Nhưng phiên toà ấy sẽ không hỏi chúng tôi: ‘Các ông nhận tội phản Quốc hay không?’ Phiên toà ấy sẽ phán xử chúng tôi, vị Chủ nhiệm Hậu cần trong quân đội cũ [Ludendorff], sĩ quan và binh sĩ của ông, như là những người Đức vốn chỉ muốn điều tốt lành cho nhân dân và Tổ quốc của họ, những người sẵn sàng chiến đấu và hy sinh. Quý toà có thể tuyên bố hàng nghìn lần rằng chúng tôi có tội, nhưng vị nữ thần của phiên toà lịch sử vĩnh cửu sẽ mỉm cười và rơi lệ để xoá đi cáo trạng của công tố và bản án của toà này. Bởi vì nữ thần sẽ tha bổng cho chúng tôi”.

Cuối cùng thì bản án của quan toà trần tục chẳng khác với phán xét của lịch sử là bao. Toà tha bổng cho Ludendorff, nhưng cho rằng Hitler và những người khác đều có tội. Tuy phải đối mặt với luật pháp (Điều 81 Bộ luật Hình sự của Đức ghi “người có hành vi sử dụng vũ lực để thay đổi Hiến pháp của Đế chế Đức hoặc bất kỳ bang nào của Đức sẽ bị phạt tù chung thân”), nhưng Hitler chỉ bị án 5 năm tù. Ngay cả các thẩm phán trần tục cũng phản đối, cho rằng bản án là quá nặng, nhưng vị thẩm phán chủ toạ trấn an họ rằng tù nhân sẽ có cơ hội được ân xá sau khi thực hiện bản án được 6 tháng. Cảnh sát cố tìm cách trục xuất Hitler vì ông là người nước ngoài – ông vẫn còn mang quốc tịch Áo – nhưng không thành công. Bản án được thi hành ngày 1 tháng 4 năm 1924. Không đầy 9 tháng sau, ngày 20 tháng 12, Hitler được trả tự do, hoàn toàn có quyền tiếp tục cuộc tranh đấu để lật đổ Nhà nước dân chủ.

Nếu là người theo phe Cực Hữu thì bản án cho tội phản Quốc không đến nỗi nặng, dù luật quy định thế nào chăng nữa.

Tuy thất bại, nhưng cuộc bạo loạn lại khiến cho Hitler nổi danh cả nước và trong con mắt của nhiều người, ông chính là một người yêu nước và là một vị anh hùng. Chẳng bao lâu sau, bộ máy tuyên truyền của Đảng Quốc xã biến vụ việc thành một trong những huyền thoại vĩ đại nhất. Mỗi năm, ngay cả khi Hitler đã lên nắm chính quyền, ngay cả lúc đang bị Thế chiến II tàn phá, Hitler đều trở về nhà hàng bia ấy ở Munich đúng vào ngày 8 tháng 11 để ban huấn từ cho Đảng viên.

https://thuviensach.vn

Năm 1935, Hitler, lúc này đã là Thủ tướng, ra lệnh khai quật thi hài của 16 Đảng viên Quốc xã đã ngã xuống trong cuộc bạo loạn và đặt trong đài tưởng niệm Feldherrnhalle[*]. Khi khánh thành lăng mộ, Hitler tuyên bố:

> "Họ đã đi vào cõi vĩnh hằng của nước Đức. Nơi đây, họ hiện thân cho nước Đức và che chở cho nhân dân ta. Nơi đây, họ nằm xuống như là những nhân chứng đích thực cho phong trào của chúng ta".

Ông không nói thêm – và dường như không có người Đức nào còn nhớ – rằng họ chính là những người mà Hitler đã bỏ mặc sống chết khi tự mình chạy thoát thân.

Mùa hè 1924 năm ấy trong toà pháo đài Landsberg xưa cũ được dùng làm nhà tù nhìn xuống dòng sông Lech, Adolf Hitler, là tù nhân nhưng lại được đối xử như là khách danh dự với một căn phòng cho riêng mình và cảnh quan tuyệt vời bên ngoài, gọi Rudolf Hess đến (đã ra đầu thú và vào tù) để bắt đầu đọc cho anh ta ghi lại từ chương này qua chương kia của một cuốn sách. Trước khi Hess đến, Emil Maurice – một cựu tù nhân, thợ làm đồng hồ và là thủ lĩnh của đội quân Quốc xã – đã ghi lại phần đầu.

https://thuviensach.vn

4

TƯ TƯỞNG CỦA HITLER VÀ CỘI RỄ CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA

HITLER muốn đặt tựa đề cho cuốn sách có nghĩa là *Bốn năm rưỡi tranh đấu chống lại những dối trá, ngu xuẩn và hèn nhát,* nhưng Max Amann, nhân viên quản trị cứng đầu trong ngành xuất bản của Quốc xã, người sẽ lo việc phát hành cho cuốn sách lại phản đối tiêu đề này vì cho rằng nó quá nhàm chán và sẽ khiến cuốn sách khó bán hơn. Vậy là ông đã rút ngắn tên cuốn sách này lại trở thành *Mein Kampf* (Cuộc tranh đấu của tôi). Amann cảm thấy thất vọng não nề về nội dung. Thoạt tiên, ông đã hy vọng một câu chuyện cá nhân mà trong đó, Hitler kể lại bước đường tiến thủ từ một người "công nhân" vô danh ở Vienna đến vị thế nổi tiếng trên toàn thế giới. Nhưng như ta đã thấy, có rất ít phần tiểu sử trong cuốn sách này. Nhà quản trị kinh doanh ngành xuất bản của Quốc xã cũng mong có đủ chi tiết nội tình của vụ bạo loạn ở nhà hàng bia, tấn kịch và trò nước đôi mà ông chắc chắn sẽ khiến cuốn sách thu hút người đọc. Nhưng Hitler quá khôn lanh về điểm này, ông không muốn khơi lại đống tro tàn trong khi Đảng Quốc xã đang đi xuống. Không có mấy lời nói đến vụ bạo loạn bất thành trong *Mein Kampf*. Hitler viết ở cuối Tập 2: "Chẳng ích gì kể tội những người mà có lẽ tận đáy lòng đều tận tâm với đất nước, nhưng lại chưa hiểu được con đường chung". Đối với người kém bao dung như Hitler, thái độ như thế là hiếm hoi, đặc biệt là nếu xét qua chuyện gì sẽ xảy đến với Kahr và những người đã cản trở ông. Có lẽ đó là sự biểu lộ sức mạnh của tinh

https://thuviensach.vn

thần – khả năng kiềm chế nhất thời vì lý do chiến thuật. Dù sao đi nữa, Hitler cũng chẳng trách cứ ai cả.

Tập đầu tiên dày khoảng 400 trang, được phát hành vào mùa thu 1925. Tập này được ghi giá 13 mác Đức (3 USD), gấp đôi giá phần lớn cuốn sách được xuất bản ở Đức thời bấy giờ. Khởi đầu, sách không bán chạy. Amann khoe khoang rằng đã bán được 23.000 quyển trong năm đầu và con số này đang tiếp tục tăng lên, nhưng các phe phái chống Quốc xã đã tỏ ra hồ nghi về điều này.

Nhờ Đồng minh tịch thu được hồ sơ kê khai của Nhà xuất bản Eher Verlag, doanh số bán ra thật sự của cuốn sách này mới được tiết lộ. Năm 1925, sách bán được 9.473 bản và trong 3 năm kế tiếp, doanh thu giảm dần theo từng năm. Năm 1929, số sách bán được tăng lên chút ít, rồi tăng thêm nữa dựa theo thế lực của Đảng Quốc xã: trên 50.000 bản mỗi năm trong các năm từ 1930 đến 1931, rồi nhảy vọt lên trên 90.000 bản vào năm 1932.

Tác quyền cho Hitler là một số tiền không nhỏ trong bảy năm đầu. Đây cũng chính là thu nhập chính yếu của ông từ năm 1925. Nhưng chưa thấm vào đâu so với năm 1933, tức là thời điểm Hitler trở thành Thủ tướng. Trong năm đầu sau khi lên nắm chính quyền, quyển *Mein Kampf* bán được 1 triệu bản, tạo doanh thu 1 triệu mác Đức (khoảng 300.000 USD) với tác quyền từ 10% tăng lên 15%, khiến cho Hitler trở thành tác giả giàu có nhất tại Đức, đồng thời nhờ đó, ông cũng lần đầu tiên trở thành triệu phú. Ngoại trừ Kinh Thánh, không cuốn sách nào bán chạy đến vậy trong chế độ Quốc xã, khi mà nhiều gia đình cảm thấy chẳng an tâm nếu không có một quyển trong nhà. Thậm chí cuốn sách này còn được dùng làm quà tặng cho cô dâu chú rể trong ngày cưới, và gần như tất cả học sinh đều nhận được một cuốn vào lễ tốt nghiệp dù cho chúng học trường nào. Tính đến năm 1940, tức là một năm sau khi Thế chiến II bùng nổ, 6 triệu bản của cuốn sách này đã được bán ra trên toàn nước Đức.

Không phải mọi người Đức sau khi mua quyển *Mein Kampf* đều mang ra đọc. Tôi nghe nhiều người thân Quốc xã than phiền rằng cuốn sách này

https://thuviensach.vn

khó đọc, và cũng không ít người nhìn nhận – trong riêng tư – là họ chưa bao giờ đọc đến phần cuối của bộ sách dày 782 trang.

Nhưng nếu nhiều người Đức không thiên Quốc xã đọc cuốn sách trước năm 1933 và nếu các chính khách trên thế giới đọc kỹ nó hơn trong khi còn có thời giờ, thì cả nước Đức và thế giới đáng lẽ ra đã có thể tránh được khỏi thảm hoạ. Bởi vì tuy người ta có thể kết tội Adolf Hitler về việc gì khác, nhưng chẳng ai có thể lên án ông vì đã không viết ra trên giấy trắng mực đen chính xác mô hình nước Đức mà ông định tạo dựng một khi nắm chính quyền, cũng như mô hình thế giới mà ông muốn thay đổi bằng vũ lực. Cả nền tảng của Đế chế Thứ Ba và thứ Trật tự Mới tàn bạo mà Hitler áp đặt lên châu Âu trong những năm chiến thắng từ 1939 đến 1945 đều đã được diễn tả rõ ràng trong cuốn sách này.

Như ta đã thấy, tư tưởng cốt lõi của Hitler được định hình từ thời tuổi trẻ của ông ở Vienna. Khi rời Vienna để đi đến Đức vào năm 1913 ở tuổi 24, đầu óc Hitler sục sôi đầy chủ nghĩa quốc gia Đức, ác cảm với nền dân chủ, chủ nghĩa Marx cùng người Do Thái, và lòng tin rằng Ơn Trên đã chọn giống dân Aryan, đặc biệt là người Đức, là chủng tộc ưu việt.

Trong quyển *Mein Kampf*, Hitler diễn giải thêm tư tưởng của ông ta và áp dụng đặc biệt vào việc phục hồi nước Đức bại trận và nhiễu nhương lên đến vị thế chưa từng đạt được bao giờ trước đây. Ông cũng lên kế hoạch cho việc tạo dựng một quốc gia thuộc loại mới – một quốc gia dựa trên chủng tộc và quy tụ mọi người Đức lúc này còn đang sống bên ngoài biên giới Đức. Quốc gia này sẽ thiết lập chế độ độc tài tuyệt đối dưới quyền một Lãnh tụ – chính là ông – để ban hành mệnh lệnh cho một tầng lớp lãnh đạo nhỏ hơn, rồi những người này sẽ truyền lệnh xuống dưới. Vì thế, cuốn sách trước nhất vẽ lên một nước Đức tương lai và cách thức mà Đức sẽ trở thành "chủ nhân của thế giới", như cách tác giả phát biểu ở trang cuối. Nếu một đầu óc bệnh hoạn nghĩ ra những tư tưởng mà người bình thường ở thế kỷ XX thấy là quái đản thì không nói làm gì. Điều kỳ lạ là hàng triệu người Đức lại tiếp thu một cách cuồng tín luồng tư tưởng như thế, và tư tưởng ấy còn dẫn đến

https://thuviensach.vn

chỗ huỷ diệt hàng triệu người vô tội bên trong và đặc biệt bên ngoài nước Đức.

Bây giờ, làm thế nào Đế chế Đức mới sẽ chiếm lại vị thế cường quốc trên thế giới và từ đó làm chủ nhân của thế giới? Hitler suy nghĩ về câu hỏi này trong Tập 1, phần lớn được viết trong thời gian ông ngồi tù năm 1924, rồi trở lại với nhiều chi tiết bổ sung trong Tập 2, được hoàn tất năm 1926.

Trước nhất, phải tính sổ với nước Pháp, "kẻ thù truyền kiếp của dân Đức". Mục tiêu của người Pháp là xâu xé nước Đức, vì thế phải "có một cuộc tranh đấu một mất một còn… để sau đó dân ta có thể bành trướng ra những nơi khác".

Bành trướng ra nơi nào? Về vấn đề này, Hitler dẫn đến điều cốt lõi của chính sách ngoại giao mà ông sẽ trung kiên theo đuổi khi trở thành nhà lãnh đạo Đức. Ông ta nói thẳng thừng: Đức phải bành trướng về hướng Đông – chủ yếu là chiếm đất của nước Nga.

Trong tập 1 của quyển tự truyện *Mein Kampf*, Hitler diễn giải dài dòng về vấn đề Lebensraum – không gian sinh sống – là chủ đề ám ảnh ông cho đến ngày cuối đời. Theo Hitler, Hoàng tộc Hohenzollern đã sai lầm khi tìm kiếm thuộc địa xa xôi ở châu Phi. Nhưng đất ở châu Âu đã bị chiếm hết rồi. Hitler nhận ra là đúng như thế, "nhưng thiên nhiên đã không dành sẵn đất này đặc biệt cho quốc gia hoặc chủng tộc nào, đất này là để cho dân tộc nào có đủ sức mạnh lấn chiếm". Nhưng nếu chủ nhân hiện tại phản đối thì sao? "Thế thì luật tự sinh tồn sẽ phát huy, nếu không có biện pháp ôn hoà thì phải dùng vũ lực".

Theo Hitler, "chỉ có thể chiếm đất ở phía Đông… Nếu cần đất ở châu Âu thì chỉ có thể chiếm lấy đất của Nga. Điều này có nghĩa là Đế chế mới một lần nữa phải tiến bước theo con đường của các Hiệp sĩ Teuton ngày xưa, bằng gươm Đức để có đất cho lưỡi cày Đức và bánh mỳ hàng ngày cho dân tộc".

Như thể chưa trình bày hoàn toàn rõ ràng trong Tập 1, Hitler trở lại chủ đề này trong Tập 2:

https://thuviensach.vn

"Chỉ có một vùng đất rộng trên Trái Đất này mới đảm bảo 13 quốc gia được trường tồn… Không xét đến những "phong tục" và định kiến [Phong trào Quốc xã] phải có can đảm để huy động toàn dân và sức lực nhằm tiến lên con đường sẽ đưa dân ta từ diện tích hạn hẹp hiện giờ đi đến vùng đất mới… Phong trào Quốc xã phải nỗ lực xoá bỏ sự thiếu cân đối giữa dân số và diện tích của nước ta, xem diện tích như là nguồn thực phẩm cũng như là cơ sở cho chính trị sức mạnh… Ta phải kiên trì với mục tiêu này… nhằm đảm bảo dân tộc Đức có đủ đất sống mà họ xứng đáng được hưởng…"

Thế nào là đủ cho dân tộc Đức? Hitler khinh miệt giới tiểu tư sản vì họ đòi phục hồi nước Đức theo ranh giới năm 1914.

"Đòi hỏi phục hồi ranh giới năm 1914 là vô lý về mặt chính trị… Ranh giới của Đế chế vào năm 1914 là phi lý. Trên thực tế, ranh giới này không toàn vẹn theo ý nghĩa quy tụ mọi người gốc Đức và cũng không hợp lý nếu xét về thực tế địa lý-quân sự… Có thể chọn năm làm mẫu khác trong lịch sử Đức và việc phục hồi những điều kiện vào thời điểm ấy phải là mục tiêu cho đường lối ngoại giao."

"Năm làm mẫu" của Hitler là 6 thế kỷ trước, khi người Đức đẩy các chủng tộc Slav về phía Đông. Bây giờ, phải tiếp tục đẩy họ về phía Đông. "Ngày nay, có 80 triệu người Đức ở châu Âu! Chính sách ngoại giao này sẽ được nhìn nhận là đúng, nếu chỉ sau 100 năm, có 250 triệu người Đức ở lục địa này". Và tất cả những người Đức này phải sống trong đường biên giới của Đế chế mới và mở rộng.

Hiển nhiên là một số dân tộc sẽ phải nhường chỗ cho nhiều người Đức. Những dân tộc nào?

"Vì thế người Quốc xã chúng ta… phải tiếp tục sự nghiệp dang dở 600 năm về trước[*]… Ta phải dừng phong trào không có hồi kết của Đức ở hướng Nam và Tây, để chuyển hướng về vùng đất ở hướng Đông.

Khi ta nói đến lãnh thổ mới ở châu Âu ngày nay, ta phải chủ yếu nghĩ đến Nga và các nước anh em của họ".

https://thuviensach.vn

Hitler nhận xét là về phương diện này, Đức có định mệnh thuận lợi. Định mệnh đã trao Nga cho chủ nghĩa Bolsevik, trên thực tế là trao Nga cho người Do Thái.

> "Đế quốc bao la phía Đông có đủ điều kiện chín muồi để sụp đổ. Và chế độ Do Thái chấm dứt ở Nga sẽ đồng nghĩa với việc là đất nước Nga chấm dứt."

Hitler ngụ ý rằng khi Nga sụp đổ, người Đức có thể tiếp nhận những vùng thảo nguyên rộng lớn phía Đông mà không phải đổ nhiều máu.

Liệu có ai cho rằng kế hoạch của Hitler là thiếu rõ ràng và chính xác hay không? Đức sẽ tiêu diệt Pháp, nhưng tiến về phía Đông mới là mục tiêu chính yếu. Trước nhất, phải chiếm lấy những vùng đất ở phía Đông có nhiều người Đức sinh sống. Những vùng đất nào? Hiển nhiên là nước Áo, vùng Sudetenland ở Tiệp Khắc và phần miền Tây Ba Lan kể cả Danzig. Sau đó là chính nước Nga. Thế thì tại sao thế giới phải ngạc nhiên khi Thủ tướng Adolf Hitler – chỉ ít năm sau – tiến hành thực hiện những mục tiêu này?

Về tính chất của nhà nước Quốc xã tương lai thì tư tưởng của Hitler thiếu súc tích. Ông vạch rõ rằng sẽ không có cái trò "dân chủ ngu xuẩn" và rằng Đế chế Thứ Ba sẽ được đặt dưới Fuehrerprinzip – Nguyên tắc Lãnh tụ – tức là chế độ độc tài.

Quyển *Mein Kampf* hầu như chẳng đề cập gì đến kinh tế. Hitler chán ngán với lĩnh vực này và chẳng bao giờ màng đến việc tìm hiểu, mà chỉ lướt qua tư tưởng lập dị của Gottfried Feder, con người kỳ quặc chống lại "chế độ nô lệ của lãi suất". Hitler chỉ chú tâm đến quyền lực chính trị, còn kinh tế thì nó sẽ tự giải quyết bằng cách nào đấy.

> "Nhà nước không có vai trò gì trong bất kỳ ý tưởng hoặc sự nghiệp phát triển kinh tế nào… Nhà nước là một cơ thể chủng tộc chứ không phải là tổ chức kinh tế… Trong những trường hợp hiếm hoi nhất sức mạnh nội tại của Nhà nước trùng hợp với cái gọi là sự phồn thịnh kinh tế, trong vô số trường hợp có vẻ như sự phồn thịnh thể hiện bước đi xuống của Nhà nước… Phổ cho thấy rõ ràng là chỉ những đức hạnh lý tưởng, chứ không phải những phẩm chất vật chất, mới có thể tạo nên một Nhà nước. Chỉ như thế thì cuộc sống kinh tế mới phồn vinh. Khi sức

https://thuviensach.vn

mạnh chính trị của Đức trỗi dậy thì tình trạng kinh tế sẽ được cải thiện, nhưng khi kinh tế trở thành yếu tố duy nhất làm cho dân ta mãn nguyện và làm khô cứng những đức hạnh lý tưởng thì lúc ấy Quốc gia sẽ sụp đổ và kéo đời sống kinh tế sụp đổ theo… Chưa bao giờ có một Nhà nước được xây dựng bằng những biện pháp kinh tế an bình…”

Vì thế, như Hitler tuyên bố trong một bài diễn văn ở Munich năm 1923, “chính sách kinh tế muốn thành công thì cần có thanh gươm, muốn công nghiệp hoá thì cần có quyền lực”. Ngoài triết lý mơ hồ, thô thiển ấy và ý tưởng phớt qua trong quyển *Mein Kampf* về “Phòng kinh tế ”, “Phòng địa ốc” và “Nghị viện kinh tế Trung ương” vốn sẽ “giữ cho nền kinh tế quốc gia vận hành”, Hitler vẫn kiệm lời về cơ sở kinh tế của Đế chế Thứ Ba.

Và dù cho chính cái tên của Đảng Quốc xã đề cập đến “người của Chủ nghĩa xã hội”, nhưng Hitler càng mơ hồ hơn về loại hình “Chủ nghĩa xã hội” cho nước Đức mới. Đây là điều không đáng ngạc nhiên, xét qua định nghĩa về “người của Chủ nghĩa xã hội” trong diễn văn của Hitler ngày 28 tháng 7 năm 1922:

“Bất kỳ ai sẵn sàng lấy sự nghiệp quốc gia làm sự nghiệp của riêng mình đến mức họ không biết lý tưởng nào cao hơn an sinh của đất nước họ, bất kỳ ai thấu hiểu quốc ca vĩ đại của chúng ta, Deutschland uber Alles có nghĩa dưới mắt họ không gì trên thế giới có thể vượt qua được dân tộc và đất nước Đức – thì đó chính là người của Chủ nghĩa xã hội”.

Dù cho có nhiều đề xuất về biên tập và ngay cả có ít nhất 3 người giúp hoàn chỉnh bản thảo, Hitler vẫn lan man từ chủ đề này sang sự việc khác trong quyển *Mein Kampf*. Rudolf Hess là người chủ yếu ghi chép lại lời nói của Hitler và cố gắng hiệu đính bản thảo cho gãy gọn, nhưng ông không dám cứng cỏi với Lãnh tụ. Cha Bernhard Stempfle – một mục sư lạ lùng mà ta sẽ biết thêm sau này thì thành công hơn, giúp sửa chữa văn phạm, làm sáng tỏ văn phong và xoá đi vài đoạn mà ông thấy có thể bị phản đối. Người thứ ba là Josef Czerny, gốc Séc, có công nhiều trong việc chỉnh sửa Tập 1 trong lần tái bản đầu tiên, sửa hoặc gạch bỏ những ngôn từ gây khó xử. Ông cũng hiệu đính một cách cẩn thận Tập 2.

https://thuviensach.vn

Tuy thế, cuốn sách vẫn còn nhiều chỗ diễn đạt lộn xộn. Hitler bộc bạch ý tưởng của mình một cách lan man ở mọi đề tài, kể cả văn hoá, giáo dục, sân khấu, điện ảnh, tranh biếm hoạ, văn học, lịch sử, tình dục, hôn nhân, tệ nạn mại dâm và bệnh giang mai. Về bệnh giang mai, Hitler dông dài cả 10 trang, tuyên bố Nhà nước có nghĩa vụ tiêu diệt bệnh này, và phải huy động mọi nguồn lực để tuyên truyền. Vấn nạn giang mai và mại dâm phải được giải quyết bằng cách tạo thuận lợi cho việc kết hôn sớm. Và ông hé lộ một phần chính sách trong tương lai:

> "Hôn nhân không phải tự nó là cứu cánh, nhưng phải phục vụ cho một mục tiêu cao hơn: bành trướng, bảo tồn nòi giống và chủng tộc".

Từ đây, ta đi đến tư tưởng chủ chốt thứ hai: Weltanschauung – thế giới quan – của Hitler. Quan điểm của ông về đời sống – mà một số sử gia, đặc biệt ở Anh, xem là một thể thô thiển của thuyết Darwin – thật ra có cội rễ trong lịch sử và tư tưởng Đức. Giống như Darwin nhưng cũng giống như hàng ngũ triết gia, sử gia, vua chúa, tướng lĩnh và chính khách Đức, Hitler xem cả đời sống như là sự tranh đấu trường kỳ và thế giới như là khu rừng trong đó chủng loài nào mạnh hơn sẽ sống sót và thống trị:

> "Thế giới là nơi một sinh vật này sinh tồn trên sinh vật khác và cái chết của sinh vật yếu tạo nên sự sống cho sinh vật mạnh… Người mạnh phải thống trị và không nên pha trộn với người yếu."

Quyển *Mein Kampf* chứa đầy rẫy những tuyên bố như thế:

> "Cuối cùng, chỉ sự thôi thúc tự bảo tồn là có thể chinh phục… Nhân loại đã vươn lên trong cuộc đấu tranh trường kỳ và chỉ tàn lụi trong hoà bình vĩnh cửu… Thiên nhiên… đặt các giống loài trên quả địa cầu này và ngắm nhìn các sức mạnh đối chọi nhau… Người mạnh hơn phải thống trị chứ không pha trộn với người yếu hơn, kẻo phải hy sinh vị thế quan trọng. Chỉ có người sinh ra mềm yếu mới coi đó là tàn bạo…
>
> … Những người muốn sống thì để cho họ chiến đấu, còn những người không muốn chiến đấu trong thế giới tranh đấu trường kỳ này thì chẳng đáng sống. Nếu có băn khoăn điều này là

https://thuviensach.vn

khắc nghiệt thì nó phải là như thế!”.

Và ai là “đứa con yêu dấu của thiên nhiên, người mạnh nhất trong số can đảm và chăm chỉ” mà Ơn Trên đã ban “quyền chủ nhân”? Chính là chủng tộc Aryan. Ở đây trong quyển *Mein Kampf*, chúng ta đi đến điều cốt lõi của tư tưởng Quốc xã là về tính ưu việt của chủng tộc Aryan, về chủng tộc chủ nhân mà Đế chế Thứ Ba và Trật tự Mới ở châu Âu lấy làm cơ sở.

> “Cả nền văn hoá của nhân loại, cùng thành quả của nghệ thuật, khoa học và công nghệ ngày nay, hầu như tất cả đều là sản phẩm sáng tạo của người Aryan… Chính người Aryan đặt những nền móng và xây lên những bức tường của tất cả cấu trúc lớn lao trong nền văn hoá của nhân loại”.

Làm thế nào người Aryan hoàn thành nhiều đến thế và trở nên ưu việt đến thế? Câu trả lời của Hitler là: Bằng cách chà đạp lên những chủng tộc khác.

> “Vì thế nhằm tạo ra những nền văn hoá cao hơn, cần có điều kiện tiên quyết là sự hiện diện của những chủng tộc thấp hơn… Chắc chắn là nền văn hoá đầu tiên của nhân loại dựa ít hơn trên súc vật đã thuần hoá, mà dựa nhiều hơn trên chủng tộc thấp. Chỉ sau khi đã nô lệ hoá chủng tộc làm tôi mọi thì súc vật mới chịu chung số phận. Bởi vì thoạt đầu chiến binh bị khuất phục kéo cái cày – và con ngựa chỉ đi theo sau anh ta. Vì thế không phải ngẫu nhiên mà những nền văn hoá đầu tiên khởi phát ở những nơi mà người Aryan – trong sự chạm trán với những dân tộc thấp hơn – trấn áp họ và bắt họ phải theo ý anh ta. Nếu ngày nào mà anh ta làm chủ một cách không thương tiếc, thì ngày đó anh ta chẳng những củng cố địa vị chủ nhân, mà còn duy trì và phát huy văn hoá”.

Rồi có điều gì đấy xảy ra khiến cho Hitler xem đó là sự cảnh báo với người Đức:

> “Ngay khi kẻ tôi mọi bắt đầu tự vực dậy và tiến lên địa vị ông chủ, có lẽ là ngay tại giai đoạn họ bắt đầu sử dụng ngôn ngữ chung, thì rào cản giữa chủ nhân và tôi mọi sẽ sụp đổ”.

https://thuviensach.vn

Nhưng có điều gì khác còn tệ hại việc dùng chung ngôn ngữ của người chủ:

> "Người Aryan từ bỏ sự tinh khiết trong dòng máu anh ta và vì thế đánh mất địa vị của mình. Anh ta chìm lấp vào sự pha trộn chủng tộc và dần dà mất đi tính sáng tạo về văn hoá".

Đối với nhà lãnh đạo Quốc xã trẻ tuổi, đó là sai lầm tệ hại.

> "Sự pha trộn dòng máu và sự hạ thấp địa vị chủng tộc là nguyên nhân duy nhất khiến cho các nền văn hoá xưa cũ chết dần mòn, bởi vì con người không tàn lụi do thất trận, mà do mất đi sức chống chọi nhằm duy trì trong dòng máu tinh khiết. Tất cả chủng tộc yếu kém trên thế giới này chỉ là cỏ rác".

Các chủng tộc Do Thái và Slav bị xem là cỏ rác. Sau này khi trở thành nhà độc tài, Hitler ngăn cấm hôn nhân giữa người Đức với các chủng tộc ấy, dù cho ngay cả một học sinh lớp bốn còn biết rõ rằng có rất nhiều người Đức mang dòng máu Slav, nhất là ở những vùng đất miền Đông. Một lần nữa, phải công nhận rằng việc làm của Hitler luôn đi đôi với lời nói khi ông ta thi hành chính sách diệt chủng ở Đông Âu trong chiến tranh.

Đối với người dốt nát về lịch sử và nhân chủng học như Hitler thì dễ đi đến tư tưởng biến người Đức thành chủng tộc Aryan hiện đại và cho rằng đó là chủng tộc ưu việt. Đối với Hitler, người Đức là "giống loài ở bậc cao nhất của nhân loại trên quả đất này" và sẽ luôn là như thế nếu họ "không chỉ bận bịu với việc gây giống chó, ngựa và mèo, mà còn quan tâm đến tính thuần khiết trong dòng máu của mình".

Nỗi ám ảnh về chủng tộc khiến cho Hitler cổ vũ một nhà nước của dân tộc. Chính xác nhà nước ấy như thế nào – hoặc dự định sẽ ra sao – tôi không bao giờ hiểu rõ được, dù cho đã đọc *Mein Kampf* rất nhiều lần và chính tai tôi cũng đã nghe hàng chục bài diễn văn của Hitler. Trong tên gọi khái niệm này, không thể dịch chính xác từ Volk của tiếng Đức ra tiếng Anh. Nó thường có nghĩa "quốc gia" hoặc "dân tộc"[*], nhưng trong tiếng Đức nó có nghĩa sâu xa hoặc khác biệt hơn, ý chỉ một cộng đồng dựa trên huyết thống

https://thuviensach.vn

và đất đai. Trong quyển *Mein Kampf*, Hitler gặp khó khăn trong việc định nghĩa thế nào là nhà nước của dân tộc. Đại loại Hitler cho rằng:

> "Ngược lại với [các thế giới tư sản và Marxist-Do Thái], triết lý dân tộc cho thấy tầm quan trọng của nhân loại trong những yếu tố chủng tộc cơ bản. Trong một Nhà nước, triết lý này chỉ nhìn phương tiện để đạt cứu cánh và xem cứu cánh là sự bảo tồn sự hiện hữu chủng tộc con người. Vì thế triết lý này không tin nơi sự bình đẳng chủng tộc, nhưng cùng với sự khác biệt thì nó nhận ra giá trị cao thấp và thấy cần phải cổ vũ chiến thắng của người giỏi hơn và mạnh hơn, đồng thời đòi hỏi người kém hơn và yếu hơn phải phục tùng… Triết lý này không chỉ nhìn ra những giá trị khác biệt giữa chủng tộc, mà còn nhận thấy giá trị khác biệt giữa cá nhân…
>
> … Tất cả chúng ta cảm nhận rằng trong tương lai xa, nhân loại sẽ phải đối diện với những vấn nạn mà chỉ chủng tộc cấp cao, ở địa vị chủ nhân – được hỗ trợ bởi những phương tiện và khả năng của toàn địa cầu – mới có năng lực để vượt qua".

Hitler làm rõ:

> "Vì thế, mục đích cao nhất của Nhà nước dân tộc là nhằm bảo tồn những tố chất chủng tộc nguyên thuỷ – những người vốn được ban tặng văn hoá và tạo nên vẻ đẹp cùng giá trị của nhân loại ở tầm cao nhất."

Một lần nữa, Hitler dẫn dắt đến chủ đề thuyết ưu sinh[*]:

> "Nhà nước dân tộc… đặt chủng tộc làm vấn đề cốt lõi của toàn cuộc sống. Phải giữ cho chủng tộc được thuần khiết… Phải đảm bảo chỉ có người khoẻ mạnh mới được sinh con, bị bệnh hoặc có khuyết tật lại đi sinh con thì chính là một điều ô nhục và chỉ có một hành động được coi danh dự cao quý nhất, đó chính là từ bỏ. Ngược lại, nếu trốn tránh Nhà nước mà giấu giếm con khoẻ mạnh là đáng bị khiển trách. Nhà nước phải hành xử như người giám hộ cho tương lai cả nghìn năm sau, mặc cho ước muốn và tính ích kỷ của các cá nhân… Vì thế Nhà nước dân tộc phải bắt đầu bằng cách nâng tầm cao mới để hôn nhân thoát khỏi sự ô uế trường kỳ… nhằm tạo ra những hình ảnh của Trời thay vì quái thú nửa vời giữa loài người và loài khỉ!"

https://thuviensach.vn

Ý niệm quá khích của Hitler về Nhà nước dân tộc dẫn đến nhiều nguyên tắc mà sau này sẽ đưa người Đức lên vị trí thống trị toàn thế giới. Và Hitler bị ám ảnh bởi ý niệm đó. Ông biện luận rằng việc không bảo tồn chủng tộc Đức được thuần khiết là "đã lấy đi sự thống trị thế giới của chúng ta. Nếu dân tộc Đức đã giữ được sự thuần chủng bầy đàn, thì ngày nay đáng lẽ Đế chế Đức chắc chắn đang làm chủ địa cầu". Vì lẽ đó nên Nhà nước dân tộc phải dựa trên chủng tộc, "Đế chế Đức phải bao gồm tất cả người Đức" – đây là điểm chủ chốt trong suy luận của Hitler, là điểm mà khi lên nắm quyền hành ông ta không quên mà nhất định thực hiện.

Cũng vì lẽ Nhà nước dân tộc dựa trên "ý tưởng quý tộc của thiên nhiên", suy ra rằng không thể chấp nhận dân chủ, thay vào đó là Nguyên tắc Lãnh tụ. Đế chế Thứ Ba sẽ ứng dụng chủ nghĩa chuyên chế của Phổ: "thẩm quyền của mỗi lãnh đạo truyền xuống và trách nhiệm truyền lên."

> "Không có quyết định của số đông, mà chỉ có những người thi hành trách nhiệm… Chắc chắn là mỗi người đều có những cố vấn bên cạnh nhưng người ra quyết định thì chỉ có một… chỉ ông ấy mới có thẩm quyền và ra lệnh… Không thể gạt bỏ Nghị viện. Nhưng thành viên Nghị viện chỉ có quyền tham mưu… Không cơ quan nào sẽ lấy biểu quyết. Họ là định chế làm việc chứ chẳng phải là máy bỏ phiếu. Nguyên tắc này – tức là trách nhiệm tuyệt đối được kết hợp vô điều kiện với quyền hạn tuyệt đối – sẽ dần dần sản sinh những người lãnh đạo ưu tú như ngày nay, trong kỷ nguyên của chế độ đại nghị vô trách nhiệm, là hoàn toàn không thể chấp nhận được".

Đó là những tư tưởng mà Hitler viết ra trong nhà tù Landsberg bên sông Lech[*]. Và ít lâu sau, tư tưởng ấy lại xuất hiện trong khoảng thời gian từ năm 1925 đến năm 1926, khi ông nhàn nhã ngồi ở ban công của khách sạn Berchtesgaden nhìn ra dãy núi Alps hướng về đất Áo sinh quán, vừa đọc lên từng trang cho Rudolf Hess ghi chép vừa mơ đến Đế chế Thứ Ba mà ông sẽ xây dựng từ đống đổ nát và cai trị với bàn tay sắt. Hitler tin chắc có ngày mình sẽ làm được việc đó, vì ông có một cảm giác cháy bỏng về sứ mệnh đặc biệt của mình, giống như nhiều thiên tài bất chợt vươn lên từ hư không. Ông sẽ đoàn kết một dân tộc được thiên nhiên ban cho tính ưu việt lại với

https://thuviensach.vn

nhau, làm cho họ thuần khiết về chủng tộc và khiến họ mạnh lên. Ông sẽ biến họ thành những chủ nhân của thế giới.

Một thuyết Darwin thô thiển? Tính ngông cuồng tàn ác? Tính tự cao tự đại vô trách nhiệm? Chứng hoang tưởng? Mỗi thứ có một phần. Nhưng liệu còn điều gì khác nữa không? Bởi lẽ đầu óc và nỗi mê muội của Hitler bắt rễ sâu xa từ lịch sử và tư tưởng Đức. Thực tế mà nói, chủ nghĩa Quốc xã và Đế chế Thứ Ba chính là sự tiếp nối hợp lý của lịch sử nước Đức.

CỘI RỄ LỊCH SỬ CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA

Trong những ngày cuồng nhiệt vào đầu tháng Chín, khi Đảng Quốc xã tổ chức mít tinh hàng năm ở Nuremberg, có nhiều người bán dạo mời chào tôi mua loại bưu thiếp có chân dung của Friedrich Đại đế, Bismarck, Hindenburg và Hitler. Câu chú thích là: “Nhà Vua chinh phục, Hoàng thân thành lập, Thống chế bảo vệ, Binh sĩ cứu vớt và thống nhất.” Vì thế Hitler được xem như binh sĩ, là người cứu vớt và thống nhất, đồng thời cũng là người nối tiếp ba nhân vật nổi tiếng đã gây dựng nên nước Đức hùng mạnh. Mọi người đều nhận ra ẩn ý về sự tiếp nối của lịch sử nước Đức, lên đỉnh điểm là chế độ của Hitler. Chính cụm từ “Đế chế Thứ Ba” cũng giúp củng cố ý niệm này.

Đế chế Thứ Nhất là Đế quốc La Mã thần thánh thời Trung cổ, Đế chế Thứ Hai do Bismarck thành lập năm 1871 sau khi Phổ đánh bại Pháp. Cả hai Đế chế đều tạo vinh quang cho người Đức. Theo như cách tuyên truyền của Quốc xã, nền Cộng hoà Đức đã dìm nước Đức xuống bùn nhơ, Đế chế Thứ Ba sẽ phục hồi nước Đức, như Hitler đã hứa. Vì thế, nước Đức của Hitler được cho là sự tiếp nối hợp lý của những gì đã đi qua trong quá khứ hoặc ít nhất là của tất cả những vinh quang trước đây.

Nhưng con người từng một thời lông bông ở Vienna, dù cho đầu óc có lộn xộn đến mấy thì vẫn thừa hiểu rằng Đức đã từng gặp thất bại trong quá

https://thuviensach.vn

khứ – thất bại đi kèm với thành công của Pháp và Anh. Hitler không bao giờ quên rằng vào cuối thời kỳ Trung cổ, trong khi Anh và Pháp nổi lên như là những quốc gia thống nhất, Đức vẫn còn là một mớ hỗn tạp gồm khoảng 300 công quốc và vùng lãnh thổ lớn nhỏ. Chủ yếu vì thiếu sự phát triển quốc gia như vậy, nên chiều hướng của lịch sử Đức từ cuối thời kỳ Trung cổ cho đến giữa thế kỷ XIX khiến cho Đức trở nên khác biệt hẳn so với những nước cường thịnh hơn ở Tây Âu.

Ngoài việc thiếu sự thống nhất về chính trị và vương quyền trong hai thế kỷ XVI và XVII, chúng ta còn phải đề cập thêm về những thảm hoạ do dị biệt về tôn giáo trong Phong trào Cải cách. Phạm vi cuốn sách này không cho phép thuật lại đầy đủ tầm ảnh hưởng rộng lớn mà Martin Luther – một người nông dân gốc Saxon mà sau này trở thành giáo sĩ và phát động Phong trào Cải cách – gây ra cho người Đức và lịch sử sau này. Cuốn sách chỉ có thể trình bày sơ lược rằng ông ta là một thiên tài nhưng lập dị, một người bài Do Thái và ghét Công giáo một cách dữ dội, tổng hợp trong cá tính mãnh liệt là nhiều điểm tốt và xấu của người Đức – vừa thô lỗ, ồn ào, cuồng tín, cố chấp, bạo lực, nhưng cũng chân thật, giản đơn, biết tự vấn lương tâm, đam mê học hỏi, hiểu biết âm nhạc và thi ca cùng tính thiện trong con mắt của Thượng Đế. Ông để lại dấu ấn cho người Đức – cả về mặt xấu lẫn tốt – hằn sâu hơn so với bất kỳ cá nhân nào trước và sau đó. Qua những bài giảng và dịch thuật tuyệt vời từ Kinh Thánh, Luther tạo nên ngôn ngữ Đức hiện đại, khơi dậy trong lòng người Đức không những tầm nhìn mới về Cơ Đốc giáo mà còn về chủ nghĩa quốc gia Đức nồng nhiệt. Ông truyền tải cho họ – ít nhất là trong tôn giáo – sự ưu việt của lương tâm cá nhân.

Nhưng điều không may cho người Đức là Luther về hùa với vương triều để đàn áp nông dân nổi dậy mà trớ trêu thay, chủ yếu do tư tưởng của ông khích lệ. Ông cũng biện hộ mạnh mẽ cho nền chuyên chế chính trị đẩy đa số dân Đức vào nghèo đói. Có lẽ còn tệ hơn nữa, việc này gây ra sự chia rẽ lâu dài và sâu sắc giữa các giai cấp và các nhóm người Đức khác biệt nhau về chính trị và vương quyền. Chính vì thế mà trong nhiều thế kỷ, nước Đức thiếu điều kiện để thống nhất.

https://thuviensach.vn

Chiến tranh Ba mươi Năm và Hoà ước Westphalia năm 1648 mang đến tai hoạ cuối cùng cho Đế quốc La Mã Thần thánh của người Đức, khiến cho đế quốc này không bao giờ có thể hồi phục hoàn toàn. Đó là cuộc chiến tôn giáo cuối cùng ở châu Âu khiến cho Đức bị tàn phá nặng nề, nhiều thành thị và vùng nông thôn bị san bằng, dân số suy giảm. Ước lượng có ⅓ người Đức đã bỏ mạng trong cuộc chiến tàn bạo này.

Hoà ước Westphalia gây tai hại cho tương lai nước Đức ngang bằng với thiệt hại từ cuộc chiến. Các hoàng thân người Đức được công nhận để trị vì từng lãnh thổ nhỏ – có khoảng 350 lãnh thổ như thế – trong khi Hoàng đế chỉ có hư vị. Trào lưu cải tổ quét qua Đức vào cuối thế kỷ XV và đầu thế kỷ XVI bị dập tắt. Trong thời kỳ ấy, các thành phố lớn được hưởng nền độc lập, chế độ phong kiến thoái trào, nghệ thuật và mậu dịch phát triển, nông dân Đức có nhiều quyền tự do hơn là ở Anh và Pháp. Thật ra, có thể nói vào đầu thế kỷ XVI, Đức là một trong những cái nôi của nền văn minh châu Âu.

Thế nhưng sau Hoà ước Westphalia, Đức lại thụt lùi về tình trạng hoang dại như là nước Nga cũ[*]. Chế độ nông nô chẳng những được tái lập, mà còn phát triển rộng ra thêm ở những vùng trước kia không có nông nô. Các thị trấn mất quyền tự chủ. Vua chúa bóc lột nông dân và công nhân, ngay cả giới trung lưu cũng bị đẩy xuống thành hạng tôi tớ. Nền giáo dục và nghệ thuật chấm dứt. Các nhà cai trị tham lam chẳng màng gì đến tinh thần quốc gia Đức, sẵn sàng dập tắt mọi biểu hiện của tinh thần này trong dân chúng. Nền văn minh bị đình trệ ở Đức. Như một sử gia nhận xét: Đế chế Đức "đã bị ổn định một cách giả tạo ở mức độ rối loạn và yếu kém như thời Trung cổ".

Đức không bao giờ phục hồi kể từ cơn xuống dốc ấy. Đầu óc người dân Đức dần dà nhiễm tư tưởng dễ chấp nhận sự chuyên chế, phục tùng một cách mù quáng đối với quân vương ti tiện. Ý tưởng dân chủ, hoặc chế độ cai trị qua Nghị viện, nở rộ ở Anh và Pháp nhưng lại tắt ngấm ở Đức. Sự chậm tiến về chính trị, cộng thêm tình trạng chia rẽ và cô lập khỏi những trào lưu tư tưởng và phát triển, khiến cho Đức tụt hậu phía sau các nước Tây Âu khác. Ta cần ghi nhận điều này, để hiểu được con đường thảm hoạ mà dân

https://thuviensach.vn

tộc Đức sau này đi theo là ở trong tình trạng tinh thần đã bị móp méo. Hệ quả cuối cùng là nước Đức bị bào giũa bởi vũ lực trần trụi và gây hấn công khai.

Phía Đông, bên kia sông Elbe, là nước Phổ có phần dân chủ và thống nhất hơn. Qua nhiều thế kỷ, vương quốc của người Đức này nằm ngoài dòng phát triển của lịch sử và văn hoá Đức. Đó gần như là hiện tượng bất chợt của lịch sử. Phổ khởi sinh từ Vương quốc Brandenburg trên vùng đất cát cằn cỗi phía Đông sông Elbe, rồi đến thế kỷ XI bị các dân tộc Slav thôn tính. Dưới quyền dòng họ Hohenzollern trị vì Brandenburg, các dân tộc Slav – chủ yếu là Ba Lan – dần dần bị đẩy lui về dọc bờ biển Baltic. Những người kháng cự hoặc bị tiêu diệt hoặc trở thành nông nô. Luật của Hoàng đế Đức cấm các hoàng thân trị vì xưng tước hiệu hoàng gia, nhưng vào năm 1701, Hoàng đế đã thuận cho Tuyển Hầu tước Friedrich III xưng làm Vua nước Phổ.

Trong thời gian này, Phổ tự mình vươn lên thành một cường quốc quân sự ở châu Âu, nhưng không có tài nguyên như những nước khác. Đất khô cằn, không có khoáng sản, dân số ít ỏi. Không có thị trấn lớn, không có công nghiệp, nền văn hoá thì nghèo nàn. Thậm chí giới quý tộc cũng nghèo túng, còn nông dân không có đất canh tác, sống cuộc đời vô cùng cực khổ. Tuy thế, với ý chí sắt đá và thiên tài tổ chức, hoàng gia Hohenzollern nỗ lực đã gây dựng nên một vương quốc quân sự khắc khổ có quân đội được rèn luyện chu đáo, đánh thắng hết trận này qua trận khác. Họ cũng theo đuổi chính sách ngoại giao mềm dẻo, sẵn sàng liên minh với bất kỳ thế lực nào. Từ đây, vương quốc mở rộng dần lãnh thổ.

Thế là, một vương quốc vươn lên theo cách giả tạo, chỉ biết đi thôn tính, giữ mối gắn bó qua quyền hành chuyên chế của quân vương, qua bộ máy cai trị có đầu óc hẹp hòi và qua quân đội có kỷ luật hà khắc. Hai phần ba – và có lúc năm phần sáu – ngân sách cả nước đổ dồn cho quân đội, và dưới quyền chỉ huy của quân vương, quân đội tự nó trở thành một vương quốc. Điều này khiến cho Mirabeau nhận xét: “Phổ không phải là một quốc gia có quân đội, mà là một đội quân có quốc gia.” Cả vương quốc hoạt động

https://thuviensach.vn

như một cỗ máy mà nhân dân là những đinh ốc, chỉ biết phục tùng, làm việc và hy sinh.

Người Junker – đóng vai trò quan trọng trong nước Đức thời hiện đại – là sản phẩm độc đáo của Phổ. Họ tự nhận mình thuộc về chủng tộc ưu việt. Họ chiếm đóng những vùng đất thôn tính được từ các dân tộc Slav, canh tác trên đất đai này bằng mồ hôi nước mắt của nông nô Slav. Có một sự khác biệt cơ bản trong hệ thống nông nghiệp ở Phổ so với miền Tây Đế chế Đức và Tây Âu. Ở những miền kia, giới quý tộc kiêm địa chủ thu thuế từ nông dân và nông dân vẫn có quyền hạn để có thể dần dà làm chủ đất canh tác và hưởng quyền tự do. Nông dân là một thành phần vững chắc của cộng đồng, còn địa chủ sống dư dật và được hưởng thành quả của văn minh với sự phát triển về tư tưởng và nghệ thuật.

Thế nhưng, người Junker của Phổ lại không sống nhàn nhã như vậy. Họ làm việc cực nhọc giống như giới chủ công nghiệp ngày nay. Nông dân canh tác đất của họ bị đối xử như nô lệ. Địa chủ là tiểu vương cai trị trên mảnh đất rộng lớn của mình. Không có thị trấn lớn, không có giai cấp trung lưu như ở Tây Âu. Trái ngược địa chủ ở Tây Âu với tư thái của một chủ nhân có văn hoá, người Junker trở thành lớp người thô lỗ, hà khắc, tự cao tự đại, thiếu văn hoá, có tính áp chế, tàn nhẫn, đầu óc hẹp hòi, buông thả một cách trục lợi mà vài sử gia Đức từng ghi nhận qua cuộc sống riêng tư của Otto von Bismarck – một người Junker thành công nhất.

Trong giai đoạn từ 1866 đến 1871, chính thiên tài chính trị ấy, nhà cải cách “Máu và Sắt” ấy, chấm dứt tình trạng chia rẽ của Đức vốn đã hiện diện gần một nghìn năm, thay vào đó là nước Phổ mở rộng, hoặc có thể gọi là nước Đức của người Phổ. Bismarck tạo dựng nên một nước Đức mà ta biết ngày nay – một đứa trẻ khó bảo của châu Âu và thế giới trong gần một thế kỷ, quy tụ một dân tộc có thiên bẩm và năng động. Trước tiên là Bismarck, kế đến là Hoàng đế Wilhelm II và cuối cùng Hitler đã thành công trong việc nuôi dưỡng tham vọng về quyền lực và thống trị, với sự hỗ trợ của giai cấp quân phiệt và nhiều nhà tri thức lạ kỳ. Từ đây dẫn đến xu hướng thích sử dụng quân đội, khinh thường dân chủ và tự do cá nhân mà chỉ theo đuổi chế

https://thuviensach.vn

độ chuyên chế. Theo chiều hướng như thế, Đế chế Đức nổi lên đến tầm cao mới, xuống dốc rồi lại vươn lên, cho đến lúc xem chừng bị huỷ diệt cùng với Hitler vào mùa xuân 1945.

Khi nắm quyền Thủ tướng nước Phổ năm 1862, Bismarck tuyên bố: "Những vấn đề trọng đại hiện giờ sẽ không được giải quyết bằng lá phiếu theo đa số, mà phải bằng máu và sắt". Và đó chính xác là cách ông tiến hành, dù cho ông cũng sử dụng đường lối ngoại giao nhưng nó thường mang tính dối trá. Mục tiêu của Bismarck là xoá bỏ chủ nghĩa tự do, củng cố quyền lực theo đường lối bảo thủ – là quyền lực của người Junker, của quân đội và vương triều – và biến Đế chế Đức thành cường quốc, chống lại Áo, một cường quốc không chỉ giữa những người Đức mà còn ở châu Âu. Bismarck tuyên bố với các thành viên Nghị viện: "Đức chẳng quan tâm đến chủ nghĩa tự do của Phổ, mà chỉ quan tâm đến sức mạnh của Phổ".

Trước tiên, Bismarck lo gây dựng Quân đội Phổ. Khi Nghị viện không chịu biểu quyết thêm ngân sách, ông chỉ việc tự lo huy động nguồn kinh phí rồi cuối cùng giải tán Nghị viện. Sau khi tăng cường quân đội, Bismarck đã phát động ba cuộc chiến. Khởi đầu là đánh Đan Mạch năm 1864, sáp nhập các Công quốc Schleswig và Holstein vào dưới quyền cai trị của người Đức. Cuộc chiến thứ hai đánh Áo năm 1866 mang đến kết quả lâu dài. Trong nhiều thế kỷ trước, Áo nằm trong số các lãnh thổ* của người Đức rồi cuối cùng bị loại ra khỏi những sự vụ của người Đức. Áo không được phép gia nhập Liên bang Bắc Đức do Bismarck thành lập.

Nhà khoa học chính trị nổi tiếng người Đức Wilhelm Roepke viết: "Vào năm 1866, nước Đức đã không còn hiện hữu." Phổ thẳng thừng sáp nhập tất cả các lãnh thổ người Đức phía Bắc sông Main (ngoại trừ Saxony) vốn đã chống lại họ trước đây, gồm có các công quốc Hanover, Hesse, Nassau, Frankfurt và Elbe. Những lãnh thổ khác phía Bắc sông Main bị ép gia nhập Liên bang Bắc Đức.

Phổ bây giờ thống trị hoàn toàn Liên bang Bắc Đức trải dài từ sông Rhine đến thành phố Koenigsberg*, rồi trong vòng 5 năm, với chiến bại của Hoàng đế Napoléon III của Pháp*, những lãnh thổ miền Nam của người

https://thuviensach.vn

Đức, đứng đầu là Vương quốc Bavaria, đã bị sáp nhập vào nước Đức của người Phổ.

Thành tựu quang vinh của Bismarck là sự ra đời của Đế chế Thứ Hai vào ngày 18 tháng 1 năm 1871, khi Vua Wilhelm I của Phổ cử hành lễ đăng quang làm Hoàng đế Đức trong Điện Versailles của Pháp. Đức đã được thống nhất nhờ quân lực Phổ. Vào lúc này, đó là cường quốc lớn nhất ở lục địa châu Âu, đối thủ duy nhất của họ trên toàn châu Âu chỉ có vương quốc Anh.

Tuy thế, có một nhược điểm nghiêm trọng. Trên thực tế, Đế chế Đức chỉ là nước Phổ mở rộng. Treitschke nhận xét: Phổ là nhân tố thống trị… Thực lực của Đế chế chỉ là thực lực của Phổ. "Đó là sự thật và điều này đã gây ra hậu quả tai hại cho chính người Đức. Từ năm 1871 đến năm 1933 và thật ra cho đến ngày tàn của Hitler năm 1945, ngoại trừ nền Cộng hoà Weimar ngắn ngủi, dòng lịch sử của Đức cứ chạy theo đường thẳng.

Dù cho vẻ bề ngoài dân chủ qua việc thành lập Nghị viện, Đế chế Đức thật ra lại là chế độ chuyên chế quân phiệt dưới quyền của Vua nước Phổ, cũng là Hoàng đế Đức. Nghị viện không có nhiều quyền hành, mà chỉ là một diễn đàn để đại diện nhân dân bàn cãi cho hả dạ hoặc mặc cả quyền lợi nhỏ nhoi cho giai cấp mà họ làm đại diện. Ngai vàng mới là nơi thực sự nắm quyền hành theo ý niệm thiêng liêng. Ngay cả về sau này, năm 1910, Hoàng đế Wilhelm II còn tuyên bố rằng ngai vàng "chỉ do Thượng Đế trao cho, chứ không phải do các Nghị viện, Hội đồng hay thông qua dân chúng…" Ông còn nói thêm: "Vì bản thân tôi là công cụ của Thượng Đế, nên tôi được phép làm theo ý mình".

Hoàng đế không bị Nghị viện ngăn trở. Ông bổ nhiệm Thủ tướng để chịu trách nhiệm với chính ông, không phải với Nghị viện vốn chẳng có quyền bất tín nhiệm. Vì thế, trái ngược với sự tiến hoá của các quốc gia khác ở Tây Âu, ý niệm về dân chủ và quyền hạn của Nghị viện không bao giờ bén rễ ở Đức, thậm chí là đến tận đầu thế kỷ XX. Đúng là Đảng Dân chủ Xã hội đã trở thành Đảng lớn nhất trong Nghị viện vào năm 1912, sau nhiều năm bị Bismarck và Hoàng đế thống trị. Họ lớn tiếng đòi hỏi chế độ quân chủ nghị

https://thuviensach.vn

viện, nhưng không có kết quả. Cho dù là Đảng lớn nhất, họ vẫn là thiểu số. Các tầng lớp trung lưu – được hưởng lợi từ cuộc Cách mạng công nghiệp và bị lóa mắt vì chính sách hiếu chiến của Bismarck – chỉ biết tiếp nhận lợi ích vật chất mà chẳng thiết tha gì đến tự do chính trị mà họ có quyền hưởng. Họ chấp nhận chế độ chuyên chế của hoàng tộc Hohenzollern. Họ cam lòng nép dưới bộ máy cai trị của người Junker và chế độ quân phiệt của Phổ. Nước Đức vươn lên, giới trung lưu – hầu như toàn dân Đức – đều nức lòng làm theo tất cả những gì mà nhà lãnh đạo đòi hỏi.

Giai cấp công nhân Đức cũng có thái độ tương tự. Nhằm ngăn chặn chủ nghĩa xã hội, trong giai đoạn từ năm 1883 đến năm 1889, Bismarck thiết lập chương trình an ninh xã hội rộng rãi, bao gồm bảo hiểm cho lương hưu, bệnh tật, tai nạn và thương tật. Dù cho là do Nhà nước tổ chức, nhưng nguồn kinh phí lại được lấy từ chủ và thợ. Việc này khiến cho giai cấp công nhân đánh giá cao an ninh xã hội hơn là tự do về chính trị và xem Nhà nước là ân nhân và người bảo vệ của mình.

Hitler sau này lợi dụng triệt để tâm lý ấy. Trong quyển *Mein Kampf*, ông viết: “Tôi đã nghiên cứu pháp chế chủ nghĩa xã hội của Bismarck.”

Đối với ông, cho dù có sai lầm, Đế chế Thứ Hai của Bismarck là thành tựu sáng chói mà người Đức đạt được.

> “Có phải Đức, vượt lên trên tất cả các quốc gia khác, chính là ví dụ kỳ diệu của một đế chế vươn lên dựa trên chính sách thuần túy của sức mạnh? Phổ – tế bào mầm của Đế chế – khởi phát do chủ nghĩa anh hùng chứ không phải qua hoạt động tài chính hay giao dịch thương mại. Và bản thân Đế chế này cũng chỉ là phần thưởng quang vinh của đường lối lãnh đạo hiếu chiến cùng lòng can đảm của binh sĩ không màng cái chết…
>
> Có vẻ như chính việc thành lập Đế chế Thứ Hai được tô vẽ bởi phép màu đã giúp nâng cao vị thế của toàn dân tộc. Sau một chuỗi chiến thắng không gì sánh được, một Đế chế mới ra đời cho các con và các cháu, như một phần thưởng cho chủ nghĩa anh hùng bất diệt… Đế chế ấy tránh được trò bịp bợm của các phe phái trong Nghị viện… Những kẻ đào ngũ và những kẻ biếng nhác không nằm trong thành phần thiết lập nên Đế chế ấy, mà chính có những Trung đoàn trên mặt trận mới có thể làm được việc đó…

https://thuviensach.vn

Một bước tiến mới bây giờ mới thực sự bắt đầu!

Tự do bên ngoài cung cấp bánh mỳ mỗi ngày cho bên trong. Đất nước trở nên giàu có với số đông cùng với của cải trần tục. Danh dự của Nhà nước – cùng với đó là danh dự của cả dân tộc – được bảo vệ và che chắn bởi một quân đội khác biệt hoàn toàn so với quân đội của Liên bang Đức trước kia."

Đó là nước Đức mà Hitler kiên quyết muốn tái lập. Trong quyển *Mein Kampf*, Hitler bàn sâu thêm về những lý do khiến cho Đế chế Thứ Hai sụp đổ: việc dung dưỡng người Do Thái và người theo chủ nghĩa Marx, tư tưởng trọng vật chất và ích kỷ của giới trung lưu, ảnh hưởng bất chính của những kẻ "luồn cúi và xu nịnh" quanh ngai vàng Hohenzollern, "chính sách liên minh tai hại" với triều đại Habsburg suy đồi và sự bất tín nhiệm người Ý thay vì người Anh, thêm vào đó còn là do thiếu chính sách về chủng tộc và xã hội cơ bản. Đây là những thất bại mà Hitler cam kết Đức Quốc xã sẽ khắc phục.

CỘI RỄ TRI THỨC CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA

Ngoài khía cạnh lịch sử, Hitler còn tiếp thu tư tưởng từ các nguồn nào khác nữa? Các đối thủ của ông ở bên trong hoặc ngoài nước Đức, hoặc vì quá bận rộn hoặc là quá ngu xuẩn, nên mới không tìm hiểu điều này cho đến khi quá muộn. Cũng như những người Đức khác, bằng cách nào đấy, Hitler tiếp thu một mớ hỗn tạp những ý tưởng vô trách nhiệm, hoang tưởng nổi lên trong thế kỷ XIX. Với tất cả lòng hăng say nóng bỏng, Hitler nắm bắt ý tưởng từ những người như triết gia giả hiệu mụ mị Alfred Rosenberg hoặc nhà thơ say xỉn Dietrich Eckart. Tệ hơn nữa, những người khác có thể chỉ suy nghĩ, nhưng Hitler lại quyết tâm thực hiện ngay khi có cơ hội.

Chúng ta thấy một mớ tư tưởng thâm nhập vào đầu óc của Hitler: vinh quang của chiến trận và thôn tính, quyền lực tuyệt đối của chế độ chuyên

https://thuviensach.vn

chế, niềm tin rằng người Aryan, tức người Đức, là chủng người ưu việt, lòng căm ghét các dân tộc Do Thái và Slav, sự khinh thường nền dân chủ và nhân văn. Những điều này không phải do Hitler tự nghĩ ra, chỉ có điều phương cách thực hiện thì đúng là của Hitler. Những tư tưởng này phát sinh trong thế kỷ trước từ đám người gồm triết gia, sử gia và giáo viên với đầu óc có học thức nhưng mất cân bằng, sau này tạo nên hệ luỵ kinh khủng chẳng những cho nước Đức mà còn cho cả phần lớn nhân loại.

Dĩ nhiên là cũng có một số người Đức đã đóng góp vào nền văn minh phương Tây như: Leibnitz, Kant, Herder, Humbolt, Lessing, Goethe, Schiller, Bach và Beethoven. Nhưng văn hoá Đức – bắt đầu từ Bismarck rồi ngự trị trong thế kỷ XIX rồi truyền đến Hitler – chủ yếu dựa trên Fichte và Hegel trước tiên, rồi đến Treitschke, Nietzsche, Richard Wagner và một số nhà tư tưởng hẹp hòi khác, kể cả một người Pháp kỳ lạ và một người Anh lập dị. Họ tạo nên sự cách ly về tâm linh với phương Tây cho người Đức – một sự cách ly cho đến bây giờ vẫn chưa hàn gắn được.

Vào năm 1807, nối tiếp sự thất bại nhục nhã của Phổ trước Napoléon ở Jena, Johann Gottlieb Fichte bắt đầu diễn thuyết những "Bài diễn văn cho dân tộc Đức" từ bục giảng của Đại học Berlin, nơi ông làm trưởng khoa triết học. Những bài giảng của ông đã khuấy động, đồng thời thu hút cả một dân tộc đang bị chia rẽ và bại trận. Âm thanh của những bài giảng ấy vẫn còn vang vọng đến tận thời kỳ Đế chế Thứ Ba. Tư tưởng của Fichte chính là liều thuốc kích thích cho đám người đang nhụt chí. Đối với ông, người Latin – đặc biệt là người Pháp và người Do Thái – là những chủng tộc suy đồi. Chỉ người Đức là có tiềm năng để phục hồi. Tiếng Đức là ngôn ngữ thuần khiết nhất, nguyên khai nhất. Với người Đức, một kỷ nguyên mới trong lịch sử sẽ khởi phát, thể hiện trật tự của vũ trụ dưới quyền lãnh đạo của một nhóm nhỏ ưu tú không bị ràng buộc về đạo đức. Đây là một vài ý tưởng mà Hitler ghi trong cuốn *Mein Kampf*.

Sau khi Fichte qua đời năm 1814, người tiếp nhiệm ông ở Đại học Berlin là Georg Wilhelm Friedrich Hegel. Ông này có đầu óc tinh tế và ngôn từ thu hút, khơi mào ý tưởng cho Marx và Lenin, vì thế đóng góp vào việc

https://thuviensach.vn

hình thành chủ nghĩa Cộng sản. Ý tưởng tuyên dương Nhà nước nắm quyền ưu việt trên cuộc sống con người cũng đã dọn đường cho Đế chế Thứ Hai của Bismarck và Đế chế Thứ Ba của Hitler. Đối với Hegel, Nhà nước là tất cả, hoặc gần như là tất cả. Ông nói:

> "Nhà nước có quyền tối thượng trên cá nhân, và trách nhiệm tối thượng của cá nhân là trên cương vị thành viên của Nhà nước…"

Thế còn hạnh phúc của cá nhân trên thế giới? Hegel trả lời rằng:

> "Lịch sử thế giới không phải là đế quốc của hạnh phúc. Thời kỳ của hạnh phúc là những trang lịch sử trống không, bởi vì đó là thời kỳ của thoả hiệp, không phải của đấu tranh."

Chiến tranh có tính thanh lọc vĩ đại. Theo quan điểm của Hegel:

> "Hoà bình lâu dài làm tàn lụi sức mạnh đạo đức của con người, bởi vì ngọn gió giúp thổi khỏi biển cả mọi thứ hôi thối vốn đã tích tụ trong thời gian yên ắng lâu dài."

Không một ý niệm truyền thống nào về đạo đức được làm xáo trộn Nhà nước ưu việt hoặc những vị "anh hùng" đang lãnh đạo Nhà nước ấy:

> "Những lời kêu gọi về đạo đức lạc lõng không được phép va chạm với hành động mang tính lịch sử trên toàn thế giới và thành tựu từ những hành động này… Nhà nước có quyền năng mãnh liệt, vì thế phải chà đạp lên nhiều đoá hoa vô tội, nghiền nát nhiều chướng ngại trên đường tiến bước."

Hegel tiên đoán sẽ có một Nhà nước Đức như thế, khi Đức đã lấy lại thiên tài do Thượng Đế ban cho. Ông dự liệu rằng "thời khắc của Đức" sẽ đến, và thiên chức của Đức sẽ là đổi mới thế giới. Khi đọc qua tư tưởng của Hegel, người ta dễ dàng hình dung Hitler đã tiếp thu chúng như thế nào. Trên hết, lý thuyết của Hegel về "anh hùng" – con người vĩ đại sinh ra với thiên chức thực hiện "ý chí của tinh thần thế giới" – dường như tạo được nguồn cảm hứng cho Hitler, với cảm nghĩ về sứ mệnh, như ta sẽ thấy ở cuối chương này.

https://thuviensach.vn

Sau đó, Heinrich von Treitschke đến làm việc ở Đại học Berlin. Từ năm 1874 cho đến khi qua đời năm 1896, ông là Giáo sư Sử học nổi tiếng ở đây, thu hút rất nhiều người đến nghe diễn giảng. Họ chẳng những chỉ gồm các sinh viên mà còn có sĩ quan tham mưu và nhân viên của bộ máy hành chính Junker. Ông tạo nên ảnh hưởng mạnh mẽ trong hai thập kỷ cuối của thế kỷ XIX và còn tiếp nối đến chế độ của Wilhelm II và của Hitler. Giống như Hegel, ông tuyên dương vai trò của Nhà nước và xem đó là điều tối thượng, nhưng giọng điệu của ông thậm chí còn mạnh bạo hơn: dân chúng, giống như thần dân dưới quyền vua chúa, gần như trở thành nô lệ. Ông tuyên bố: "Chẳng cần biết bạn nghĩ gì, miễn là bạn phục tùng."

Treitschke còn đi xa hơn Hegel khi cho rằng chiến tranh là cách thức cao nhất để con người thể hiện quan điểm. Đối với ông:

> "Vinh quang chiến trận là nền tảng cho mọi đức tính chính trị. Trong kho tàng phong phú những vinh quang Đức, vinh quang quân sự của Phổ chính là món trân châu cũng quý báu, giống như những kiệt tác của các nhà thơ và nhà tư tưởng của chúng ta vậy…
>
> … Chiến tranh không những là sự cần thiết thực dụng, mà nó còn là sự cần thiết về mặt lý thuyết, là sự bức thiết của lý lẽ. Ý niệm về Nhà nước ẩn chứa ý niệm của chiến tranh, bởi vì cốt lõi của Nhà nước là quyền lực…"

Giống như Goethe[*], Nietzsche không đánh giá cao dân tộc Đức và trên các phương diện khác, đầu óc của con người hoang tưởng này khác biệt với những nhà tư tưởng cực đoan của Đức trong thế kỷ XIX. Ông xem phần lớn triết gia Đức, kể cả Fichte và Hegel, là những kẻ "bịp bợm trong vô thức". Ông viết trong Ecce Homo: "Người Đức không nhận ra rằng họ đê tiện như thế nào" và kết luận là "bất kỳ nơi nào nước Đức can dự vào, nền văn hoá sẽ bị huỷ diệt". Ông cho rằng tín đồ Cơ Đốc, giống như người Do Thái, phải chịu trách nhiệm đối với "đạo lý nô lệ" đang thịnh hành trên thế giới. Tuy vậy nhưng ông chưa bao giờ có tư tưởng bài xích Do Thái. Đôi lúc, ông lo sợ cho tương lai của Phổ và vào những năm cuối đời, trước khi đầu óc trở nên điên rồ, ông lại nhen nhúm ý tưởng một cộng đồng chung châu Âu và chính quyền cho thế giới.

https://thuviensach.vn

Tuy thế, hầu như mọi người sống dưới Đế chế Thứ Ba đều có ấn tượng bởi ảnh hưởng của Nietzsche đối với chế độ này. Đảng Quốc xã ca ngợi ông một cách không mệt mỏi. Hitler thường đến thăm viếng bảo tàng Nietzsche ở Weimar và cho chụp ảnh ông đang say mê chiêm ngưỡng bức tượng của vị triết gia vĩ đại ấy.

Có những lý do riêng để lôi kéo Nietzsche làm một trong những người khởi xướng thế giới quan cho Đảng Quốc xã. Ông lên tiếng chống dân chủ và Nghị viện, diễn thuyết về ý chí của quyền lực, ca ngợi chiến tranh, tuyên bố một chủng tộc ưu việt và một siêu nhân sẽ xuất hiện. Đảng viên Quốc xã có thể tự hào trích dẫn ông ở hầu như tất cả đề tài.

Về Cơ Đốc giáo:

> "… một tai ương thảm hại, một lầm lạc to lớn… Tôi gọi đó là một vết nhơ bất diệt của nhân loại…"

Về Nhà nước, quyền lực và thế giới hoang dã của con người:

> "Xã hội luôn xem đức hạnh như là cứu cánh cho sức mạnh, quyền lực và trật tự… Nhà nước được tổ chức theo cách vô lương tâm… ý chí chiến tranh, để thôn tính và trả thù. Xã hội không có quyền hiện hữu một mình, mà phải phục vụ giống như kết cấu móng và giàn giáo, nhờ đấy một chủng người có thể bước lên để phục vụ những mục đích cao cả… Không có quyền được sống, quyền được làm việc, hoặc quyền được hưởng hạnh phúc, vì theo nghĩa này thì con người chẳng khác gì sâu bọ."

Nietzsche không bao giờ có quan hệ với phụ nữ, nên ông liệt họ vào vị thế thấp. Quốc xã cũng thế: họ quy định nơi chốn của phụ nữ là nhà bếp và vai trò chính của phụ nữ là sinh ra chiến binh cho nước Đức. Nietzsche phát biểu như sau:

> "Đàn ông phải được huấn luyện cho chiến tranh và phụ nữ là để sinh đẻ chiến binh. Mọi chuyện khác là điên rồ."

https://thuviensach.vn

Về chiến tranh, Nietzsche suy nghĩ giống như phần lớn các nhà tư tưởng Đức trong thế kỷ XIX. Trong tác phẩm *Thus Spake Zarathustra*[*], ông viết:

> "Ngươi phải yêu hoà bình như là cứu cánh cho chiến tranh và yêu hoà bình ngắn hạn hơn hoà bình lâu dài… Chiến tranh và lòng dũng cảm tạo nên nhiều thành tựu lớn lao hơn là việc làm từ thiện."

Cuối cùng, Nietzsche có những lời tiên tri về việc giai cấp ưu việt sẽ xuất hiện để cai trị thế giới và trong giai cấp ấy sẽ nổi lên một siêu nhân.

Ngôn từ huênh hoang của một trong những đầu óc có nhiều tư tưởng mới lạ nhất của Đức hẳn đã tác động mạnh vào đầu óc lẫn lộn của Hitler. Dù sao chăng nữa, ông cũng đã nắm bắt được những ý tưởng này để tạo nên ý tưởng cho riêng mình. "Chủ nhân của thế giới" là cụm từ diễn đạt quen thuộc trong *Mein Kampf*. Vì chẳng còn nghi ngờ gì nữa, Hitler vẫn tự xem mình là siêu nhân trong câu tiên tri của Nietzsche.

Hitler thường nói: "Ai muốn tìm hiểu Đức Quốc xã thì phải biết đến Wagner." Đó có thể là do Hitler hiểu sai về nhà soạn nhạc vĩ đại. Wagner cũng bài Do Thái, khinh bỉ dân chủ và Nghị viện giống như Hitler, nhưng cũng thiết tha hy vọng rằng người Đức "với những thiên bẩm đặc biệt, sẽ không trở thành những nhà cai trị, mà sẽ là những con người cao thượng của thế giới".

Nhưng ảnh hưởng của Wagner không phải qua bài viết chính trị, mà qua những vở nhạc kịch của ông. Trong đó thể hiện thế giới của người Đức thuở xưa với các huyền thoại anh hùng, những vị thần tiên chiến đấu một cách vẻ vang với quỷ dữ và rồng, mang trong mình cảm nhận về định mệnh, về tình yêu và cuộc sống chói lọi, và về những cái chết vinh quang. Tất cả điều đó đều truyền cảm hứng cho những huyền thoại về nước Đức hiện đại, đồng thời mang đến một thế giới quan cùng với bản chất Đức mà Hitler và những Đảng viên Quốc xã đã tiếp nhận như là của riêng mình.

https://thuviensach.vn

Hitler vẫn hằng tôn thờ Wagner từ những ngày phục vụ trong doanh trại quân đội ẩm ướt và chán ngắt trên chiến trường Nga, với những ước mơ tan vỡ. Ông thích hồi tưởng về quãng thời gian mình được nghe những tác phẩm vĩ đại của Wagner, về vô số lần thăm viếng tư gia Haus Wahnfried của nhà soạn nhạc, nơi mà hiện tại người con trai Siegfried Wagner vẫn đang sinh sống cùng với người vợ gốc Anh của mình tên là Winifred – một trong những người bạn mà Hitler trân trọng nhất.

Chẳng bao lâu sau khi quân Đức thảm bại nặng nề ở Nga, vào đêm 24, rạng ngày 25 tháng 1 năm 1942, trong hầm tránh bom ở Đông Phổ, Hitler nói với tướng lĩnh và Đảng viên tay chân của mình: "Mỗi tác phẩm của Wagner đều mang đến cho tôi niềm vui sướng làm sao!" Bên ngoài phủ đầy tuyết với giá lạnh từ Bắc Cực, kiểu thời tiết mà ông oán ghét vì góp phần vào thất bại đầu tiên của Đức trong cuộc chiến. Nhưng trong căn hầm ấm cúng, ý nghĩ của ông lại hướng về một trong những nguồn cảm hứng mạnh mẽ nhất trong đời. Ông kể:

> "Tôi còn nhớ cảm xúc khi lần đầu tiên đến viếng Wahnfried. Nếu nói tôi xúc động thì vẫn chưa đủ! Vào những thời khắc tồi tệ nhất, họ luôn vực tôi lên, ngay cả Siegfried Wagner. Tôi xưng hô với họ bằng tên thánh*. Tôi yêu tất cả họ và tôi cũng yêu Wahnfried… 10 ngày của Lễ hội Bayreuth* luôn là một trong những mùa được ơn phước nhất trong đời tôi. Và tôi vui với ý nghĩ rằng một ngày nào đó tôi có thể trở lại!… Vào ngày kết thúc Lễ hội Bayreuth… tôi cảm thấy rất buồn – như khi nhìn thấy người ta lấy đi các món trang trí trên cây Giáng sinh vậy."

Buổi tối mùa đông ấy, trong cuộc độc thoại Hitler nhắc đi nhắc lại rằng đối với ông, tác phẩm *Tristan und Isolde* (Tristan và Isolde) là "tác phẩm vĩ đại của Wagner". Tuy nhiên, chính tác phẩm kỳ diệu *Der Ring des Nibelungen* (Chiếc nhẫn của Nibelung) gồm bốn vở nhạc kịch (dựa trên một huyền thoại anh hùng của Đức và phải mất gần 20 năm để hoàn thành) mới đem đến cho Đức, đặc biệt là Đế chế Thứ Ba, nhiều hình ảnh về huyền thoại Đức cổ xưa. Các huyền thoại của một dân tộc thường thể hiện ở tầm cao nhất về tinh thần và văn hoá của dân tộc ấy và trong trường hợp của Đức, điều này lại càng đúng hơn. Thậm chí, Schelling đã từng biện luận rằng

https://thuviensach.vn

“một dân tộc khởi phát với thần thoại học của nó… Sự thống nhất về tư tưởng, có nghĩa là triết lý tập thể, được thể hiện qua thần thoại học của nó, vì thế thần thoại học hàm chứa cả định mệnh của dân tộc”.

Max Mell, nhà thơ thời cận đại, người viết một phiên bản hiện đại của The Song of the Nibelungs, tuyên bố: “Ngày nay, chỉ còn lại chút ít về những vị thần Hy Lạp mà ngành nghiên cứu văn hoá Hy Lạp muốn ăn sâu vào văn hoá của chúng ta… Nhưng Siegfried và Kriemhild luôn ở trong tim của dân tộc!”

Siegfried và Kriemhild, Brunhild và Hagen – đó là những anh hùng thời xưa mà nhiều người Đức thời hiện đại muốn đồng hoá với họ. Những người Nibelung ngoại giáo – một thế giới phi lý, anh hùng, bí ẩn, bị phản bội, chết chìm trong máu, đạt đến cao trào trong Goetterdaemmerung (hồi kết của các vị thần), khi cung điện của những người tử trận Valhalla bị Wotan đốt cháy. Sự huỷ diệt điên cuồng luôn khiến cho tinh thần Đức cảm thấy mê hoặc, đáp ứng một niềm khát khao kinh khủng trong linh hồn Đức. Những anh hùng ấy, thế giới hoang sơ ấy, quỷ ám ấy luôn “ở trong tim dân tộc”, như lời Mell nói.

Vậy nên, không lấy làm lạ khi vào giai đoạn cuối trong đời, Hitler muốn noi gương Wotan bằng cách quyết chí tàn phá nước Đức để sụp đổ cùng với ông trong ngọn lửa.

Wagner, thiên tài kỳ diệu, nhà nghệ sĩ có tầm vóc khó tin, thể hiện mình nhiều hơn là những gì được mô tả ở đây. Cuộc xung đột trong các vở Nibelungen Ring thường diễn ra xung quanh chủ đề là tính tham lam vàng bạc, mà nhà soạn nhạc xem giống như “thảm kịch của chủ nghĩa tư bản đương đại”. Ông kinh hoàng nhận thấy chính tính tham lam ấy đã quét sạch mọi đức hạnh từng được lưu truyền từ ngàn xưa. Nhưng dù cố đưa lên sân khấu bao hình tượng anh hùng, Wagner không hoàn toàn tuyệt vọng với đạo Cơ Đốc, giống như Nietzsche. Và ông có niềm cảm thông sâu sắc với loại người thích chiến đấu và lầm lỗi.

Nhưng Hitler không phải là sai hoàn toàn khi nói muốn thấu hiểu chủ nghĩa Quốc xã, người ta phải hiểu Wagner trước.

https://thuviensach.vn

Trong cuộc đời sóng gió của mình, Wagner được tiếp xúc với hai người về sau góp phần cho bước đi lên của Đế chế Thứ Ba.

Đầu tiên là Bá tước Joseph Arthur de Gobineau, người Pháp, là một nhà ngoại giao, đồng thời cũng là một văn nhân. Và người thứ hai là Houston Stewart Chamberlain – một trong những người Anh kỳ lạ nhất.

Phải nói ngay rằng hai người này không phải là kẻ khoác lác. Cả hai đều có học thức rộng, có văn hoá sâu sắc và có nhiều kinh nghiệm đi đây đó. Tuy thế, cả hai đẻ ra những học thuyết về chủng tộc sai trái đến nỗi không có ai – kể cả người Pháp và người Anh – để ý đến, chỉ có ngoại lệ duy nhất là người Đức. Đối với Đảng viên Quốc xã, những lý thuyết đáng ngờ của họ trở thành giáo điều thật sự. Có lẽ không phải là quá đáng mà cho rằng Chamberlain là nhà sáng lập tinh thần của Đế chế Thứ Ba và tôi cũng nghe một số người thân cận của Hitler nói như thế. Vốn xem người Đức là dân tộc ưu việt và là niềm hy vọng cho tương lai, Chamberlain tôn thờ Wagner, cũng là cha vợ của ông. Ông tôn trọng nhất là Hoàng đế Wilhelm II và sau đó là Hitler và cuối cùng, ông trở thành người cố vấn cho cả hai. Vào cuối đời mình – một thời gian dài trước khi Hitler lên nắm quyền và chưa thấy có triển vọng gì về quyền lực – ông đã ca tụng cựu hạ sĩ người Áo này như là nhân vật mà Thượng Đế phái xuống trần để lãnh đạo dân Đức thoát khỏi tình trạng hoang sơ. Dĩ nhiên là Hitler xem Chamberlain như là nhà tiên tri và rốt cuộc ông ta đúng là một nhà tiên tri thật.

Có điều gì trong học thuyết của hai nhân vật đó mà khiến cho người Đức trở nên điên cuồng về vấn đề chủng tộc và vận mệnh của nước Đức?

Tác phẩm chính của Gobineau là 4 tập *Essai sur l'Inégalité des Races Humaines* (Khảo luận về sự bất bình đẳng giữa các chủng tộc), được xuất bản ở Pháp vào những năm từ 1853 đến 1855. Điều trớ trêu là nhà quý tộc Pháp này phục vụ một thời gian ngắn trong cương vị Chánh văn phòng của Alexis de Tocqueville – tác giả của sách khảo luận *Democracy in America*[*]. Sau đó, ông được cử làm nhà ngoại giao ở các thành phố Hanover và Frankfurt của Đức. Qua những tiếp xúc với người Đức, ông đề ra lý thuyết về sự bất bình đẳng trong chủng tộc, dù có lần ông thú nhận rằng mình viết

https://thuviensach.vn

các tác phẩm đó một phần chỉ là để minh chứng cho tính ưu việt của tổ tiên ông.

Theo Gobineau, cốt lõi của lịch sử và nền văn minh là chủng tộc. “Vấn đề chủng tộc luôn ngự trị mọi vấn nạn khác của lịch sử… sự bất bình đẳng trong chủng tộc đủ để giải thích cho vận mệnh của các dân tộc.” Có ba chủng tộc chính: da trắng, da vàng và da đen. Da trắng chính là chủng tộc ưu việt. Gobineau lập luận: “Lịch sử cho thấy mọi dòng văn minh đều từ chủng tộc da trắng mà ra. Không nền văn minh nào có thể tồn tại nếu không có sự hợp tác của chủng tộc da trắng.” Tinh hoa của chủng tộc da trắng là Aryan, là “nổi tiếng và cao quý nhất trong chủng tộc da trắng” mà ông truy nguồn gốc từ Trung Á. Cũng theo Gobineau, không may là dân tộc Aryan bị suy thoái vì pha trộn với những dân tộc khác, như ta thấy ở Nam Âu. Tuy nhiên, ở miền Tây Bắc, dân tộc Aryan vẫn còn có tính ưu việt. Họ cư ngụ trên một phần nước Pháp, toàn bộ Anh quốc, miền Bắc Âu, vùng sông Rhine và Hanover. Dường như Gobineau bỏ qua phần lớn nước Đức, nhưng sau này Quốc xã lại phớt lờ điều ấy khi họ truyền bá học thuyết của ông.

Tuy thế, theo luận cứ của Gobineau, người Đức hoặc ít nhất người Tây Đức có lẽ là nhóm người Aryan tốt nhất và hẳn nhiên là Quốc xã đã không phớt lờ điều này. Gobineau lập luận rằng mỗi khi người Đức đi đến đâu, họ đều mang theo sự cải thiện đến nơi ấy. Điều này đúng ngay cả trong Đế quốc La Mã. Việc những bộ lạc Đức hoang dã đi thôn tính La Mã và chia cắt đế quốc này là góp phần đáng kể trong việc xây dựng nền văn minh. Bởi vì vào thế kỷ IV, người La Mã còn rất bán khai, trong khi người Đức là dân tộc Aryan thuần chủng. Gobineau tuyên bố:

> “Người Đức thuộc dân tộc Aryan là chủng người hùng mạnh… Vì thế, mọi điều họ nghĩ, nói và làm đều có tầm quan trọng đáng kể.”

Tư tưởng của Gobineau được nhanh chóng tiếp thu ở Đức. Wagner nồng nhiệt đón nhận tư tưởng này khi hai người gặp nhau năm 1876. Chẳng bao lâu, khắp nước Đức mọc lên những câu lạc bộ nghiên cứu học thuyết

https://thuviensach.vn

của Gobineau, tuy không có câu lạc bộ nào như thế trong chính nước Pháp của ông.

CUỘC ĐỜI KỲ LẠ VÀ NHỮNG TÁC PHẨM CỦA H. S. CHAMBERLAIN

Trong số những thành viên cuồng tín của Hội Gobineau ở Đức, có một người tên là Houston Stewart Chamberlain, với cuộc đời và tác phẩm tạo nên một trong những trớ trêu lạ lùng nhất trong dòng lịch sử, thậm chí còn dẫn đến sự thăng trầm của Đế chế Thứ Ba.

Chamberlain sinh năm 1855 tại Postmouth, là con của một đô đốc Anh, cháu họ của thống chế Anh, Neville Chamberlain và của hai vị tướng người Anh khác nữa. Ông cũng là con rể của Richard Wagner. Nếu không vì lý do sức khoẻ, Chamberlain đáng lẽ đã gia nhập Quân đội hoặc Hải quân Anh. Nhưng giữa năm 15 và 19 tuổi, định mệnh đã khiến ông bị nước Đức thu hút, trở thành công dân Đức và cũng là một trong những nhà tư tưởng hàng đầu ở đây. Ông viết tất cả các tác phẩm bằng tiếng Đức, gây ảnh hưởng mạnh đến Wilhelm II, Hitler và vô số người Đức khác.

Năm 1870, khi 15 tuổi, Chamberlain có người thầy là Otto Kuntze gốc Phổ. Trong 4 năm, ông này để lại nhiều dấu ấn trong đầu óc dễ tiếp thu và tâm hồn nhạy cảm của Chamberlain về mọi vinh quang của nước Phổ quân phiệt thích chinh chiến, cũng như về những nhạc sĩ và nhà thơ như Beethoven, Goethe, Schiller và Wagner. Ở tuổi 19, Chamberlain yêu điên cuồng Anna Horst, một người Phổ, lớn hơn Chamberlain 10 tuổi và giống như ông, Anna cũng bị mắc chứng rối loạn thần kinh thể nặng. Năm 1882, chàng trai Chamberlain 27 tuổi đi từ Geneva đến Bayreuth để theo học trong 3 năm các ngành Triết học, Lịch sử tự nhiên, Vật lý, Hoá học và Y khoa. Ở đây, ông gặp Richard Wagner – người mà ông gọi là Mặt Trời soi sáng cho đời. Từ năm 1885, Chamberlain cùng với Anna Horst, giờ đã là vợ ông,

https://thuviensach.vn

sống ở Dresden trong vòng 4 năm, trong khoảng thời gian đấy ông đã trở thành một người Đức trong cả ngôn ngữ lẫn tư tưởng. Năm 1889, ông chuyển đến Vienna và sống 10 năm tại đây. Đến năm 1909, ông đến Bayreuth – nơi mà ông sẽ ở lại cho đến khi qua đời vào năm 1927. Năm 1905, ông ly dị với Anna, người mà lúc đó đã 60 tuổi, bệnh tật về cả tinh thần lẫn thể chất (theo như ông kể lại thì việc chia tay vợ đã làm ông đau đớn đến mức gần như phát điên). Thế rồi 3 năm sau, Chamberlain cưới Eva Wagner, con gái của Wagner và sống ở gần Wahnfried.

Là con người quá nhạy cảm và dễ loạn thần kinh đến nỗi thường xuyên bị suy sụp tinh thần, Chamberlain nhìn thấy những quỷ dữ, mà ông cho hay, đã khiến ông phải chuyển qua học những ngành mới, từ Sinh học qua Âm nhạc, Triết học cho đến Sử học… Một lần, vào năm 1896, khi đang trên đường từ Ý về, ông bị hoang tưởng nặng bởi sự hiện diện của một con quỷ, đến nỗi ông bước xuống tàu hoả giữa đường, giam mình trong một phòng khách sạn cả 8 ngày, bỏ dở một tác phẩm âm nhạc nào đấy để chuyển qua viết về một đề tài sinh học rồi đi đến một chủ đề chính yếu cho những tác phẩm sau này: chủng tộc và lịch sử.

Dù có khiếm khuyết, đầu óc của ông bao trùm các lĩnh vực Văn học, Âm nhạc, Sinh học, Tôn giáo, Lịch sử và Chính trị. Như Jean Réal chỉ ra, trong tất cả các tác phẩm được xuất bản của Chamberlain thì luôn có sự đồng nhất sâu sắc trong cảm hứng. Vì ông cảm thấy mình bị quỷ dữ thôi thúc, sách của ông (về Wagner, Goethe, Kant, đạo Cơ Đốc và chủng tộc) được viết trong tình trạng giống như khi lên cơn sốt, thần trí hôn mê, có khi lại như đang say xỉn, đến nỗi trong một quyển tự truyện, ông đã không thể nhận ra đó là tác phẩm của mình. Sau này, những lúc đầu óc tỉnh táo hơn, ông đã tự đánh đổ mọi lý thuyết của mình về chủng tộc và các luận cứ về lịch sử.

Cuốn sách gây ảnh hưởng sâu đậm nhất – khiến cho Wilhelm II cực kỳ sướng thoả và tạo luận cứ lệch lạc về chủng tộc cho Quốc xã – có tựa đề *Foundations of the Nineteenth Century* (Những nền tảng của Thế kỷ XIX)

https://thuviensach.vn

gồm khoảng 1.200 trang mà Chamberlain viết trong 19 tháng khi bị "quỷ ám".

Giống như Gobineau, Chamberlain nhận thấy chìa khoá của lịch sử, hoặc cơ bản của nền văn minh, chính là chủng tộc. Để giải thích cho điều này thì vào thế kỷ XIX, tức là thế giới cận đại, người ta phải xem xét đến những gì đã được lưu truyền từ thuở xa xưa. Theo Chamberlain, có 3 thứ thuộc phạm trù này: Triết học và Nghệ thuật Hy Lạp, Luật La Mã, cuối cùng là tính cách của Jesus. Có ba nhóm dân tộc thừa kế: dân tộc Do Thái và dân tộc Đức là "hai dân tộc thuần chủng", và dân tộc Latin bị pha trộn ở Địa Trung Hải là "hổ lốn của mọi dân tộc". Chỉ có dân tộc Đức mới xứng đáng thừa hưởng những di sản sáng chói như thế. Đúng là nước Đức đi vào lịch sử một cách muộn màng, tức là đến tận thế kỷ XIII. Nhưng ngay cả trước đó, khi phá huỷ Đế quốc La Mã thì họ cũng đã chứng tỏ được mình.

Vào lúc viết cuốn sách ấy, Chamberlain thấy nhóm dân tộc Teuton là hy vọng duy nhất của thế giới. Chamberlain bao gồm trong "Teuton" người Celt và người Slav, tuy người Teuton vẫn là thành phần quan trọng nhất.

> "Người Teuton là linh hồn của nền văn hoá của chúng ta. Sức mạnh sống còn của mỗi quốc gia hiện nay là tuỳ thuộc vào tỷ lệ dòng máu Teuton trong số dân của quốc gia ấy".

Về phần người Do Thái, thoạt đầu Chamberlain đả kích "chính sách bài Do Thái ngu xuẩn và đáng khinh". Người Do Thái "không phải thấp kém hơn" mà chỉ là "khác biệt". Nhưng khi phân tích người Do Thái, Chamberlain sa vào ngôn từ thô lỗ để bài xích Do Thái – cách thức mà ông phê phán người khác. Nhiều cơ sở "triết lý" của chính sách bài Do Thái của Quốc xã được rút ra trong chương này.

Một số quan điểm của Chamberlain là vô cùng ngớ ngẩn. Theo ông, Jesus không phải là người Do Thái, nhưng có lẽ thuộc chủng tộc Aryan. Nếu đấy không phải hoàn toàn do huyết thống, thì rõ ràng là do cơ sở đạo đức và tôn giáo, trái ngược với "chủ nghĩa vật chất và chủ nghĩa hình thức trừu tượng" của người Do Thái. Thế thì Jesus là Chúa của người Teuton, bởi vì

https://thuviensach.vn

“không có dân tộc nào khác ngoài Teuton có khả năng nghe được tiếng nói thiêng liêng ấy”.

Qua luận cứ theo dòng lịch sử của người Do Thái, cuối cùng Chamberlain kết luận rằng con đường cứu rỗi là nhờ nhóm dân tộc Teuton và nền văn hoá của họ, và trong nhóm dân tộc Teuton thì dân tộc Đức có phẩm chất tốt nhất. Điều này cho phép người Đức trở thành chủ nhân của thế giới.

Ra đời năm 1899, cuốn sách của Chamberlain gây xúc động mạnh và làm cho tác giả đột ngột nổi tiếng ở Đức. Dù có ngôn ngữ hùng biện và văn phong đặc sắc, nhưng cuốn sách này không phải là dễ đọc. Tuy vậy, chẳng bao lâu sau thì giai cấp thượng lưu tìm đọc, vì dường như họ tìm ra trong đó điều mà họ muốn tin theo. Cho đến khi Thế chiến I bùng phát năm 1914, cuốn sách bán được 100.000 bản. Sách còn bán chạy hơn nữa dưới thời Quốc xã và một thông báo của lần tái bản thứ 24 vào năm 1938 cho biết lúc ấy sách bán được trên 250.000 bản.

Một trong những người đọc đầu tiên và say mê nhất là Hoàng đế Wilhelm II. Ông này mời Chamberlain đến cung điện, rồi giữa hai người nảy sinh mối quan hệ và trao đổi thư từ kéo dài cho đến tận khi tác giả qua đời năm 1927. Vị Hoàng đế khen ngợi tác giả và tác giả đáp lại bằng ngôn từ tâng bốc, xun xoe đến mức có thể khiến người khác buồn nôn.

Chamberlain tiếp tục phục vụ vị quân vương bướng bỉnh và thích phô trương. Vào năm 1908, phong trào chống đối Wilhelm II lên đến đỉnh điểm, khiến cho Nghị viện khiển trách Chamberlain vì những hành động tai hại của ông này khi can dự vào các sự vụ ngoại giao. Nhưng Chamberlain tham mưu cho nhà vua rằng ý kiến của quần chúng chỉ là do những kẻ xuẩn ngốc và kẻ phản quốc tạo ảnh hưởng, vì thế không cần đếm xỉa tới. Đáp lại, Wilhelm II trả lời rằng 2 người sẽ hợp lực với nhau. “Ông vung vẩy cây bút, còn tôi sử dụng miệng lưỡi và thanh gươm.”

Và Chamberlain luôn nhắc nhở vị Hoàng đế về nghĩa vụ và vận mệnh của nước Đức, rằng Đức sẽ chinh phục thế giới bằng tính ưu việt nội tại.

https://thuviensach.vn

Do việc thuyết giảng một sứ mệnh chói lọi như thế cho quốc gia mà ông chấp nhận là quê hương mình (ông xin nhập quốc tịch Đức năm 1916), Chamberlain được Hoàng đế Đức trao tặng Huân chương Chữ thập Sắt.

Nhưng chính Đế chế Thứ Ba – chỉ bắt đầu 6 năm sau khi Chamberlain qua đời[*] – lại là đối tượng chịu ảnh hưởng lớn nhất từ ông. Quốc xã ca tụng ông như là một trong những nhà tiên tri của họ. Dưới chế độ của Hitler, sách báo, tờ bướm đầy rẫy lời ca ngợi "người sáng lập tinh thần" của Quốc xã. Rosenberg, một trong những cố vấn của Hitler, thường truyền tải cho Lãnh tụ niềm say mê của ông đối với Chamberlain. Có thể là Hitler lần đầu tiên biết đến tác phẩm của Chamberlain trước khi rời Vienna, vì Hitler đọc nhiều sách của các nhóm người Đức và người có xu hướng bài Do Thái vốn yêu chuộng Chamberlain. Cũng có thể Hitler đã đọc được những bài viết thiên ái quốc cực đoan của Chamberlain khi còn ở trong Quân đội. Trong cuốn *Mein Kampf*, Hitler tỏ ý nuối tiếc khi Đế chế thứ Hai đã không để ý đến luận cứ của Chamberlain.

Chamberlain là một trong những nhà trí thức đầu tiên nhìn thấy tương lai lớn lao ở Hitler và những vận hội mới cho người Đức, nếu họ đi theo nhà lãnh đạo này. Hai người gặp nhau năm 1923. Dù đang đau yếu, bị liệt một phần cơ thể và vỡ mộng vì Đức bại trận, vương triều sụp đổ khiến cho mọi hy vọng cùng lời tiên tri của ông tan nát, nhưng Chamberlain vẫn cảm thấy phấn khích vì tài hùng biện của Hitler. Hôm sau, nhà tư tưởng viết cho Hitler:

> "Ông có nhiều công cuộc vĩ đại phải thực hiện… Tôi không bao giờ mất niềm tin vào chủ nghĩa Đức, tuy rằng hy vọng của tôi hiện nay đang xuống thấp. Chỉ một loáng, ông đã thay đổi trạng thái linh hồn của tôi. Trong thời khắc khẩn trương nhất, nước Đức sản sinh ra một Hitler, cho thấy một sức sống mới và ảnh hưởng do nhân vật này mang đến, bởi vì 2 yếu tố – nhân cách và ảnh hưởng – luôn liên quan với nhau."

Đó là vào thời điểm mà Adolf Hitler – với bộ râu của danh hài Charlie Chaplin cùng tư cách hay gây rối và tư tưởng cực đoan – vẫn còn bị phần lớn người Đức xem là anh hề. Lúc ấy, Hitler chỉ có một nhúm người xung

https://thuviensach.vn

quanh. Nhưng cá tính của ông lại mê hoặc được triết gia Chamberlain đang già lão và bệnh tật. Chamberlain trở thành một Đảng viên Quốc xã vào thời Đảng còn phôi thai và khi khoẻ lại, ông bắt đầu viết bài cho tờ báo của Đảng. Một trong những bài viết của ông vào năm 1924, lúc Hitler đang ngồi tù, ca tụng Hitler như là người được Thượng Đế phái xuống để lãnh đạo dân Đức. Định mệnh đã mang đến Hoàng đế Wilhelm II nhưng ông này thất bại, bây giờ đến lượt của Hitler. Một bài báo dài 5 cột kỷ niệm sinh nhật thứ 70 của Chamberlain, ngày 5 tháng 9 năm 1925, ca ngợi tác phẩm của ông là "giáo điều của Phong trào Quốc xã". 16 tháng sau, ông chết với niềm hy vọng ngất trời rằng tất cả những gì ông rao giảng và tiên tri sẽ thành hiện thực dưới sự lãnh đạo thần thánh của một Đấng Cứu thế Đức: Hitler.

Khi đăng tin về cái chết của Chamberlain, tờ báo của Đảng Quốc xã nhận định là dân Đức đã mất đi "một trong những chiến binh vĩ đại mà vũ khí của ông không được sử dụng đúng mức trong thời đại của chúng ta". Vào tháng 1 năm 1927 u ám này, khi con người già lão liệt nửa người Chamberlain đang hấp hối, khi Đảng Quốc xã đã tuột dốc không phanh, Hitler và bất kỳ ai khác ở Đức đều không thể biết trước rằng chỉ một thời gian ngắn sau đó, rất ngắn, vũ khí của Chamberlain sẽ được sử dụng đúng mức và với hậu quả tàn khốc.

Tuy thế, trong những ngày này và ngay cả trước đó, Hitler cảm nhận một cách bí ẩn về sứ mệnh của mình trên thế giới. Trong *Mein Kampf*, Hitler viết:

> "Trong hàng triệu người… một người sẽ đứng lên, với ý chí quyền lực hiển nhiên sẽ thiết lập những nguyên tắc cứng cỏi… và lao vào cuộc tranh đấu…"

Hitler tỏ rõ cho người đọc hiểu rằng chính mình là người ấy. Rải rác trong *Mein Kampf* những luận cứ về vai trò của con người thiên tài được Ơn Trên chọn để lãnh đạo một dân tộc vĩ đại, dù ban đầu họ chưa hiểu ông và nhận ra chân giá trị của ông. Người đọc hiểu rằng Hitler đang đề cập đến chính mình và hoàn cảnh hiện tại của mình. Thế giới chưa biết đến ông, nhưng số phận của thiên tài là thế – trong thời gian đầu.

https://thuviensach.vn

> "Luôn luôn cần có tác nhân kích thích để mang thiên tài ra ngoài ánh sáng… Thiên tài đích thực luôn sinh ra đã là như thế không bao giờ cần tự trau dồi, càng không bao giờ cần được giáo huấn".

Hitler cho rằng những con người vĩ đại làm nên lịch sử là sự pha trộn của một chính trị gia thực dụng với một nhà tư tưởng.

> "Trong những giai đoạn dài của lịch sử nhân loại, đôi lúc có những chính trị gia pha trộn nhà tư tưởng. Sự hoà quyện này càng sâu đậm thì những ngáng trở càng lớn. Ông ấy không còn dựa trên phương tiện mà người tầm thường cũng hiểu, mà lại dựa trên cứu cánh mà chỉ ít người hiểu. Vì thế cuộc đời ông ấy bị giằng co giữa thương và ghét. Nghĩa vụ của ông đối với tương lai càng to tát thì càng có ít người thấu hiểu ông, cuộc tranh đấu của ông càng gian nan…"

Ngôn từ lê thê trong *Mein Kampf* viết ra năm 1924 khiến cho chẳng mấy ai hiểu được Hitler định làm những gì. Nhưng chính Hitler thì đã có chủ định rõ ràng. Liệu ông có thực sự đọc Hegel hay không là điều tranh cãi. Nhưng hiển nhiên là câu văn và phát biểu của Hitler cho thấy ông đã nhiễm tư tưởng của triết gia Hegel, ít nhất qua những cuộc thảo luận giữa ông và các quân sư Rosenberg, Eckart và Hess. Theo cách này hay cách khác, những bài giảng nổi tiếng của Hegel ở Đại học Berlin hẳn đã khiến cho Hitler chú ý, giống như nhiều lời bình luận của Nietzsche. Hegel nêu lý thuyết về những vị "anh hùng" khiến cho đầu óc của người Đức cảm thấy hấp dẫn.

> "Họ có thể được gọi là anh hùng, bởi vì mục đích và thiên hướng của họ không xuất phát từ tiến trình yên bình do trật tự hiện hữu, mà từ nguồn sống được che giấu, từ Tinh thần nội tại ẩn khuất dưới bề mặt rồi bùng phát ra thế giới bên ngoài. Đó là Alexander Đại đế, Caesar, Napoléon. Họ là những người thiên chính trị, thực dụng. Nhưng cùng lúc họ biết suy nghĩ, nhìn thấu được những yêu cầu của thời đại…"

Sự kết hợp giữa chính trị gia và nhà tư tưởng tạo nên anh hùng, giống như Alexander Đại đế, Caesar, Napoléon. Nếu Hitler có sự kết hợp ấy – như ông hằng tin – thì có phải đó là điều người ta mong muốn nơi ông không?

https://thuviensach.vn

Trong luận cứ của Hitler, một nhà lãnh tụ ưu việt là phải vượt lên trên mọi tính cách đạo đức của con người bình thường. Hegel và Nietzsche cũng nghĩ như thế. Hegel đề cập đến việc nhà lãnh đạo giẫm đạp hoặc nghiền nát nhiều đoá hoa vô tội trên bước đường tiến tới của ông. Với sự phóng đại kỳ quặc, Nietzsche càng đi xa hơn:

> "Khi một người có năng lực lãnh đạo, khi do bản chất ông ấy là "Chủ nhân", khi ông sử dụng bạo lực, thì những hiệp ước có quan trọng gì đối với ông? Để phán xét đạo đức một cách đúng mức, cần thay thế thứ đạo đức này bằng hai ý niệm của môn động vật học: việc thuần hoá thú hoang và việc lai giống để tạo ra chủng loài đặc trưng."

Những lời giáo huấn như thế, được Nietzsche đưa đến mức cực đoan và được một số nhân vật Đức khác ca tụng, dường như tạo sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với Hitler. Một thiên tài với sứ mệnh cao cả vượt lên trên luật pháp, ông ta không thể bị đạo đức của giới tiểu tư sản gò bó. Vì thế, khi thời điểm đã đến, Hitler có thể dựa vào đó để biện minh cho những hành động tàn bạo và nhẫn tâm của mình: đàn áp tự do cá nhân, huy động công nhân nô lệ, thiết lập trại tập trung, tàn sát thuộc hạ của chính mình vào tháng 6 năm 1934, giết tù binh chiến tranh và tiêu diệt người Do Thái.

Khi Hitler ra khỏi nhà tù Landsberg vào năm ngày trước Giáng sinh 1924, tình hình trở nên tồi tệ đến nỗi bất kỳ ai cũng muốn từ bỏ chính trị. Đảng Quốc xã và tờ báo Đảng bị cấm hoạt động, những nhà lãnh đạo Đảng thì tan đàn xẻ nghé. Chính ông cũng bị cấm phát biểu trước công chúng. Tệ hơn nữa, ông đối mặt với nguy cơ bị trục xuất về sinh quán Áo. Cảnh sát Bavaria đã cương quyết đề nghị việc này với Bộ Nội vụ. Ngay cả nhiều đồng chí cũ của ông đều có chung ý nghĩ rằng sự nghiệp của Hitler đã chấm dứt, rằng ông sẽ chìm vào quên lãng cùng với các nhà lãnh đạo bang sau những năm lộng hành khi mà nền Cộng hoà xem chừng đang lung lay.[*]

Nhưng nền Cộng hoà lại vượt qua cơn sóng gió và đang bắt đầu lớn mạnh. Khi Hitler còn ở trong tù, một chuyên gia kinh tế xuất chúng là Tiến sĩ Hjalmar Horace Greeley Schacht được mời nhằm giúp ổn định tiền tệ và ông này đã thành công. Cơn lạm phát tai hại đã qua. Gánh nặng bồi thường

https://thuviensach.vn

chiến tranh được giảm nhẹ qua Kế hoạch Dawes. Nguồn vốn từ Mỹ bắt đầu đổ vào. Nền kinh tế đang phục hồi nhanh chóng. Thủ tướng Stresemann đang thành công với chính sách hoà giải với Đồng Minh. Pháp đang rút khỏi vùng Ruhr. Một thoả hiệp an ninh đang được thảo luận để dọn đường cho việc ổn định châu Âu (các Hiệp ước Locarno) và tạo điều kiện cho Đức gia nhập Hội Quốc liên. Lần thứ nhất từ khi chiến tranh kết thúc, sau 6 năm căng thẳng, xáo trộn và suy thoái, dân Đức bắt đầu có đời sống bình thường.

2 tuần trước khi Hitler ra khỏi tù, Đảng Dân chủ Xã hội – mà Hitler gọi là những "Tội đồ Tháng Mười Một" – có thêm 30% số phiếu (gần 8 triệu phiếu) trong cuộc tổng tuyển cử và đứng đầu trong nền Cộng hoà. Đảng Quốc xã – kết hợp với những nhóm chủng tộc miền Bắc dưới tên phong trào Tự do Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa Đức – thu được 2 triệu phiếu vào tháng 5 năm 1924, nhưng đến tháng 12, con số này giảm xuống chỉ còn dưới 1 triệu. Quốc xã xem chừng đang giãy chết. Họ đã nổi lên dựa trên vận hạn xấu của đất nước, bây giờ khi tình hình được cải thiện, Đảng này lại tàn tạ nhanh chóng. Có vẻ như đa số người Đức và quan sát viên nước ngoài đều đã tin như thế.

Nhưng Hitler không tin như thế. Ông không dễ dàng nản chí. Và ông biết chờ thời. Khi nghĩ về vận rủi trong quá khứ gần và chiều hướng đi xuống trong hiện tại, Hitler càng quyết tâm. Khi ngồi trong tù, ông có thời giờ để rà soát lại chẳng những là quá khứ, chiến thắng cùng với sai lầm của mình, mà còn có dĩ vãng đầy sóng gió của dân Đức cùng những chiến thắng và lầm lạc của họ. Bây giờ, Hitler đã nhìn ra rõ ràng mọi thứ. Và chẳng còn nghi ngờ gì nữa, trong ông nảy sinh một ý thức cháy bỏng mới về sứ mệnh đối với chính mình, cũng như đối với nước Đức.

Với tinh thần phấn khởi như thế, ông đọc cho ghi chép xong Tập 1 của *Mein Kampf* và bắt đầu ngay Tập 2. Cương lĩnh mà Đấng Toàn năng đã kêu gọi ông phải thực hiện và Weltanschauung – thế giới quan – dùng để biện minh, đều được trình bày một cách lạnh lùng trên giấy trắng mực đen cho mọi người suy ngẫm.

https://thuviensach.vn

Như ta đã thấy, dù là điên cuồng, nhưng triết lý ấy lại bén rễ sâu xa trong đời sống Đức. Đối với đa số người biết suy nghĩ, thậm chí là ngay cả ở Đức thì trong thế kỷ XX, cương lĩnh ấy vẫn có thể bị xem như lố bịch. Nhưng nó lại ẩn chứa một lý lẽ nào đó. Nó mang tới một tầm nhìn. Dù cho ít người nhận ra vào lúc ấy, nhưng nó lại trù hoạch cho việc tiếp nối lịch sử của nước Đức. Nó chỉ đường đi đến một định mệnh mà tác giả của nó tin tưởng rằng sẽ khiến cho nước Đức trở nên ngời sáng.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

5

CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN QUYỀN LỰC: 1925-1931

TỪ năm 1925 đến thời điểm bắt đầu thời kỳ suy thoái kinh tế vào năm 1929 chính là giai đoạn xuống dốc đối với Adolf Hitler và phong trào Quốc xã, nhưng đó là thước đo cho một mẫu người kiên trì, chẳng bao giờ mất hy vọng và sự tự tin. Dù cho có tố chất dễ bị kích động, nhiều lúc trở nên cuồng loạn, Hitler vẫn đủ nhẫn nại chờ đợi và đủ khôn ngoan để nhận ra rằng hoàn cảnh phồn vinh vật chất và thư giãn trên nước Đức trong giai đoạn này không thuận lợi cho những mục đích của ông.

Hitler tin rằng thời gian an bình sẽ không kéo dài. Ông cho rằng nước Đức phụ thuộc chẳng những vào tiềm lực của riêng mình mà còn vào sức mạnh của người khác – nhất là của Mỹ, khi ấy đang đổ tiền vào để giúp Đức được phồn thịnh. Trong giai đoạn 1924-1930, Đức vay khoảng 7 tỉ USD và phần lớn tiền vay là từ giới đầu tư Mỹ – những người thậm chí còn không nghĩ khả năng Đức có thể trả tiền. Còn người Đức lại càng không nghĩ đến việc này.

Chế độ Cộng hoà vay tiền để trả bồi thường chiến tranh và để gia tăng dịch vụ xã hội hào phóng vốn là mô hình của thế giới. Các cấp bang, thành phố và thị trấn vay tiền để trang trải chẳng những cho các công trình cải tạo mà còn cho việc xây dựng mới những sân bay, nhà hát, sân vận động và bể bơi xa xỉ. Sau khi xoá được nợ nần nhờ lạm phát, nền công nghiệp vay hàng

https://thuviensach.vn

tỉ để trang bị lại máy móc và hợp lý hoá dây chuyền sản xuất. Sản lượng công nghiệp trong năm 1923 giảm 55% so với 1913, nhưng tăng lên 122% vào năm 1927. Lần đầu tiên sau chiến tranh, số người thất nghiệp thấp hơn 1 triệu – chỉ còn 650.000 người vào năm 1928. Cũng trong năm này, giá trị bán lẻ tăng 20% so với năm 1925, năm kế tiếp mức lương thực tế đạt cao hơn 10% so với bốn năm trước. Giới hạ trung lưu – hàng triệu người có mức lương thấp mà Hitler nhắm đến để gây hậu thuẫn – cũng được hưởng lợi từ sự phồn vinh.

Tôi bắt đầu làm quen với nước Đức trong giai đoạn này. Tôi được phái đến Paris và thỉnh thoảng là đến London. Hai thủ đô này gây ấn tượng đối với một người Mỹ trẻ, nhưng vẫn nhạt nhòa so với Berlin và Munich. Cả nước Đức đang năng động làm việc. Cuộc sống xem chừng được tự do hơn, hiện đại hơn, phấn khởi hơn là bất cứ nơi nào tôi từng thấy. Không có nơi nào nghệ thuật hoặc đời sống tri thức được sinh động đến thế. Có những trường phái mới và tài năng mới trong Văn học, Hội hoạ, Kiến trúc, Âm nhạc và Kịch nghệ đương đại. Và ở mọi nơi, giới trẻ được chú trọng. Giới trẻ ngồi thâu đêm ở quán cà phê hoặc quầy bar lộng lẫy, họ tham dự trại hè, du lịch trên tàu hơi nước ở Rhineland hoặc làm việc trong xưởng vẽ và trò chuyện huyên thuyên về cuộc đời. Họ thể hiện một thế hệ mạnh khoẻ, không lo phiền, thích tung tăng ngoài ánh sáng mặt trời và năng động để tận hưởng cuộc sống trong tự do toàn vẹn. Tinh thần Phổ thuở xưa có tính cách đàn áp dường như đã tắt ngúm. Phần lớn người Đức mà ta gặp – chính trị gia, nhà văn, biên tập viên, nghệ sĩ, giáo sư, sinh viên, doanh nhân, lãnh đạo nghiệp đoàn – đều tạo ấn tượng là những người dân chủ, phóng khoáng và yêu chuộng hoà bình.

Người ta ít khi nghe nói đến Hitler hoặc Quốc xã trừ những lúc giễu cợt – thường là liên quan đến vụ “Bạo loạn Nhà hàng Bia”, gọi theo đặc ngữ thông dụng. Trong cuộc tổng tuyển cử ngày 20 tháng 5 năm 1928, Đảng Quốc xã chỉ chiếm hơn chục ghế trong tổng số 491 ghế của Nghị viện. Các nhóm Quốc gia Bảo thủ thất bại nặng nề: từ 103 ghế còn lại 73. Ngược lại, Đảng Dân chủ xã hội chiếm đến 153 ghế, đứng đầu trong Nghị viện. 10 năm

https://thuviensach.vn

sau khi chấm dứt Thế chiến I, nền Cộng hoà Đức được xem như là đã trụ vững.

Vào năm 1928, số Đảng viên Quốc xã vẫn còn thấp, 108.000 người, nhưng lại đang tăng dần. 2 tuần sau khi ra khỏi tù vào cuối năm 1924, Hitler vội đi gặp Tiến sĩ Heindrich Held, Thủ hiến bang Bavaria và thủ lĩnh Đảng Nhân dân Công giáo Bavaria. Nhờ lời cam kết sẽ có hành vi tốt (Hitler vẫn còn trong thời gian tạm tha[*]), Held bãi bỏ lệnh cấm hoạt động đối với Đảng Quốc xã và tờ báo của Đảng này. Held nói với Bộ trưởng Tư pháp của Bavaria: "Con thú hoang đã bị kiềm chế. Chúng ta có thể tháo xiềng xích". Vị Thủ hiến Bavaria là người đầu tiên – nhưng không phải là người cuối cùng – trong số những chính trị gia của Đức phạm sai lầm tai hại trong khả năng phán xét.

Tờ báo của Đảng Quốc xã Voelkischer Beobachter được ra mắt lại vào ngày 26 tháng 2 năm 1925, với bài xã luận dài của Hitler có tựa đề *Một bước khởi đầu mới*. Ngày hôm sau, Hitler phát biểu trong buổi Đại hội đầu tiên của Đảng Quốc xã tại nhà hàng bia Buergerbraukeller, nơi mà họ tụ họp ngày 9 tháng 11 năm 1923 để bắt đầu cuộc bạo loạn vô phúc. Nhiều Đảng viên trung thành vắng mặt. Eckart và Scheubner-Richter đã qua đời, Goering đang trốn lánh, Ludendorff và Roehm đã tách rời khỏi nhà lãnh tụ. Vì có mâu thuẫn với Streicher và Esser, Rosenberg đang bất mãn và lánh xa. Gregor Strasser – người cùng với Ludendorff lãnh đạo phong trào Tự do Quốc gia Xã hội Đức trong khi Hitler đang ngồi tù và Đảng Quốc xã bị cấm hoạt động – cũng thế. Khi Hitler yêu cầu Anton Drexler chủ trì buổi Đại hội, nhà sáng lập Đảng từ chối tham gia. Tuy thế, khoảng 4.000 Đảng viên vẫn đến nghe Hitler phát biểu và ông đã không làm cho họ thất vọng. Tài hùng biện của ông vẫn có sức thu hút như bao lâu nay. Sau 2 giờ hô hào, đám đông bật dậy vỗ tay hoan hô. Dù cho có nhiều Đảng viên từ bỏ hàng ngũ vì viễn cảnh u ám, nhưng Hitler khẳng định rằng mình vẫn còn là Lãnh tụ độc tài của Đảng. Ông tuyên bố:

> "Tôi là người duy nhất lãnh đạo phong trào, và không ai có thể áp đặt điều kiện với tôi khi nào mà cá nhân tôi còn nhận lãnh trách nhiệm. Một lần nữa, tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về

https://thuviensach.vn

mọi việc xảy ra trong phong trào”.

Hitler mở Đại hội Đảng với 2 mục đích mà từ nay về sau ông nhất định sẽ theo đuổi. Thứ nhất là tập trung mọi quyền lực vào tay ông ta. Thứ hai là tạo dựng lại Đảng Quốc xã thành một tổ chức chính trị nắm chính quyền thông qua con đường hợp hiến. Khi còn ở trong tù, Hitler giải thích về chiến thuật mới với Karl Ludecke, một trong những đồng chí của ông:

> “Khi hoạt động trở lại, tôi cần thiết phải theo đuổi một chính sách mới. Thay vì nắm quyền lực bằng cách đảo chính, chúng ta phải bước vào Nghị viện sau khi thắng các nhóm Công giáo và Marxit qua bầu cử. Thắng bằng lá phiếu thì mất thời gian hơn là thắng bằng vũ khí, nhưng ít nhất kết quả sẽ được bảo đảm bằng chính Hiến pháp của họ. Thực ra là bất kỳ quá trình hợp lệ nào cũng chậm… Nhưng chẳng sớm thì muộn ta cũng sẽ chiếm đa số – và sau đó là nắm cả nước Đức.”

Sau khi ra tù, Hitler trấn an Thủ hiến Bavaria rằng từ nay về sau Đảng Quốc xã sẽ hành động trong khuôn khổ của Hiến pháp. Nhưng Hitler bị đám đông phấn khích lôi cuốn theo khi ra mắt họ trở lại ở nhà hàng bia ngày 27 tháng 2. Ông không giấu giếm lời đe doạ. Ông nói, cũng như người Marxit và người Do Thái, chế độ Cộng hoà là “kẻ thù”. Và ở đoạn kết, Hitler lớn tiếng:

> “Trong cuộc tranh đấu của chúng ta chỉ có hai vấn đề: hoặc là kẻ thù bước qua xác của chúng ta hoặc là chúng ta bước qua xác của họ!”

Trong lần đầu tái xuất hiện công khai này, “con thú hoang” dường như không bị “kiềm chế” gì cả. Ông ta lại đe doạ Nhà nước bằng vũ lực, dù đã cam kết sẽ có hành vi tốt. Chính quyền Bavaria lập tức cấm ông phát biểu trước công chúng – lệnh cấm sẽ kéo dài 2 năm. Các bang khác làm theo. Đây là thất bại nặng nề đối với một người có tài hùng biện như ông. Khi Hitler im tiếng, ông sẽ thất bại, giống như một võ sĩ bị còng tay trên sàn đấu. Nhiều người đã nghĩ như thế.

https://thuviensach.vn

Nhưng một lần nữa, họ lại nhầm. Họ quên rằng ngoài tài ăn nói, Hitler còn có tài tổ chức. Cố dằn lòng vì bị cấm phát biểu trước công chúng, Hitler hùng hục lao vào công việc tái lập Đảng Quốc xã và biến nó thành một tổ chức mà người Đức chưa hề thấy từ trước đến giờ. Hitler có ý đồ tổ chức Đảng như là một đội quân – một nhà nước trong một nhà nước. Công tác đầu tiên là thu hút Đảng viên nộp phí gia nhập. Vào cuối năm 1925, chỉ có 27.000 Đảng viên. Đảng phát triển một cách chậm chạp, nhưng mỗi năm đều có tiến bộ: 49.000 Đảng viên năm 1926; 72.000 năm 1927; 108.000 năm 1928 và 178.000 năm 1929.

Quan trọng hơn là việc thành lập cơ sở Đảng hoàn chỉnh tương ứng với tổ chức hành chính của Đức và giống với xã hội Đức. Nước Đức được chia ra thành vùng (gaue), tương đương với 34 đơn vị trong các kỳ bầu cử Nghị viện và Hitler đã đích thân bổ nhiệm Đảng viên làm gauleiter[*] đứng đầu mỗi vùng. Còn có thêm 7 vùng ở Áo, Danzig, Saar và Sudetenland ở Tiệp Khắc. Mỗi vùng được chia ra thành những cấp nhỏ hơn. Riêng thành phố được chia nhỏ thêm thành cấp khu phố và cấp tổ dân phố.

Tổ chức chính trị của Đảng Quốc xã được chia ra làm hai nhóm: Nhóm I có nhiệm vụ tấn công và khuynh đảo chính quyền, Nhóm II có chức năng giống như nhà nước trong một nhà nước. Vì thế Nhóm II có các ban Nông nghiệp, Tư pháp, Kinh tế Quốc gia, Nội vụ, Lao động, Xây dựng và với tầm nhìn hướng đến tương lai, Nhóm II còn có một ban mang tên Chủng tộc-Văn hoá. Nhóm I có các ban Ngoại giao, Nghiệp đoàn và Văn phòng Báo chí. Ban Tuyên truyền đứng độc lập và được tổ chức một cách tinh vi.

Dù một số kẻ vô lại và kẻ chuyên gây bạo động phản đối việc nhận phụ nữ và trẻ em vào Đảng, Hitler vẫn thành lập những tổ chức cho họ. Đoàn Thanh niên Hitler nhận lứa tuổi từ 15 đến 18 và có các ban Văn hoá, Giáo dục, Báo chí, Tuyên truyền, Thể thao Tự vệ v.v.. Lứa tuổi từ 10 đến 15 được kết nạp vào Đoàn Thiếu niên. Thanh nữ và phụ nữ có những tổ chức tương tự. Sinh viên, giáo chức, công chức, bác sĩ, luật sư, bồi thẩm đoàn đều có tổ chức riêng biệt và còn có tổ chức để thu hút giới trí thức và nghệ sĩ.

https://thuviensach.vn

Sau nhiều khó khăn, đội quân Áo Nâu S.A. được tổ chức lại thành một lực lượng vũ trang gồm vài trăm nghìn người để bảo vệ các buổi họp của Quốc xã, giải tán buổi họp của đối thủ và nói chung là khủng bố những người chống lại Hitler. Vài người chỉ huy còn hy vọng S.A. sẽ thay thế Quân đội chính quy một khi Hitler lên nắm chính quyền. Để chuẩn bị cho việc này, một cơ quan đặc biệt được thành lập dưới quyền của Tướng Franz Ritter von Epp, gồm có 5 phòng liên quan đến Quốc phòng. Nhưng lực lượng S.A. vẫn chỉ là một nhóm ô hợp chuyên gây rối. Nhiều người chỉ huy hàng đầu của lực lượng này, bắt đầu từ Tham mưu trưởng Roehm, là một người đồng tính. Trung uý Edmund Heines, chỉ huy trưởng S.A. ở Munich, không chỉ đồng tính mà còn là kẻ có tiền án giết người. Hai người này và thêm hàng chục người khác luôn gây gổ và chia nhau kết bè kết đảng theo cách của đàn ông có xu hướng lệch lạc giới tính ghen tuông với nhau.

Để được sự hỗ trợ đáng tin cậy hơn, Hitler thành lập lực lượng S.S.-Schutzstaffel – mặc đồng phục màu đen tương tự như đội quân của Phát xít Ý và buộc họ phải cất lời thề trung thành với chính cá nhân ông. Lúc đầu, lực lượng S.S. chỉ là những cận vệ cho Hitler. Mãi đến năm 1929, Hitler mới tìm ra được người lãnh đạo lý tưởng của S.S.: một người nuôi gà cư ngụ gần Munich có tên là Heinrich Himmler. Ông này có tư thái dịu dàng mà người ta dễ nhầm lẫn là một thầy giáo làng (tác giả khi gặp ông lần đầu cũng có ấn tượng nhầm lẫn như thế). Khi Himmler nhận chức vụ Chỉ huy trưởng thì lúc đó, lực lượng S.S. có khoảng 200 người. Về sau, lực lượng S.S. sẽ thống trị cả nước Đức và là một cái tên gây kinh hoàng cho mọi vùng bị Đức chiếm đóng ở châu Âu.

Đứng trên đỉnh của ngọn kim tự tháp chính là Adolf Hitler, với chức vụ chính thức là Lãnh tụ Tối cao của Đảng và S.A. và Chủ tịch Tổ chức Lao động Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa Đức. Ngay dưới văn phòng của Hitler là Bộ Chỉ huy Đế chế (Reichsleitung) quy tụ những lãnh đạo cao nhất của Đảng và có những chức vụ như “Trưởng Kho bạc Đế chế” và “Quản trị viên Kinh doanh Đế chế”. Khi thăm viếng trụ sở Trung ương bề thế của Đảng ở Munich trong những năm cuối cùng của chế độ Cộng hoà, người ta có ấn

https://thuviensach.vn

tượng đây đúng thật là những văn phòng của một nhà nước trong nhà nước. Chắc chắn đó là ấn tượng Quốc xã muốn tạo ra, vì nó giúp phá hoại lòng tin cả ở trong lẫn ngoài nước về Nhà nước Đức hiện tại – thứ mà Hitler vẫn đang cố gắng lật đổ.

Nhưng Hitler có ý đồ quan trọng hơn là tạo được sự ấn tượng. 3 năm sau khi lên nắm chính quyền, trong một bài diễn văn đọc trước các "cựu chiến hữu", Hitler đã giải thích một trong những mục đích của mình khi gây dựng Đảng theo một cơ cấu đáng gờm và bao quát như thế. Ông nhắc lại giai đoạn tái lập Đảng sau vụ bạo loạn bất thành:

> "Ta đã nhận ra rằng lật đổ Nhà nước thôi thì không đủ, mà trước đó phải xây dựng Nhà nước mới để sẵn sàng nhận nhiệm vụ… Năm 1933 không còn chuyện lật đổ Nhà nước bằng vũ lực, mà ta phải thiết lập xong Nhà nước mới, khi đó tất cả những việc còn lại chỉ là phá huỷ tàn tích của Nhà nước cũ – mà việc này chỉ mất có vài giờ".

Dù cho chặt chẽ và có hiệu năng thế nào đi nữa, một tổ chức vẫn tồn tại những nhân sự lệch lạc. Trong những năm đầu khi Hitler đang gây dựng Đảng Quốc xã nhằm nắm lấy số phận của nước Đức, ông gặp nhiều rắc rối với những Đảng viên thân cận luôn gây gổ với nhau và tranh cãi với ông. Như ta đã biết, một đám ma cô, sát nhân, đồng tính, nghiện ngập và tống tiền đổ xô đến gia nhập Đảng như thể đây là thiên đường che chở cho họ. Hitler chẳng màng, miễn là họ có ích cho ông. Khi ra tù, ông thấy bọn này đang đấu đá lẫn nhau, trong khi những Đảng viên có tư cách tốt như Rosenberg và Ludendorff thì yêu cầu trục xuất những kẻ phạm pháp và lệch lạc ấy. Hitler đã thẳng thừng từ chối.

Tuy nhiên, vào năm 1926, những lời tố cáo qua lại giữa các phụ tá của Hitler trở nên rối rắm đến nỗi ông phải thành lập một toà án của Đảng để phân xử và ngăn chặn Đảng viên vạch áo cho người xem lưng. Định chế này được gọi là Untersuchung-und-Schlichtungs-Ausschuss (USCHLA), hay uỷ ban Điều tra và Giải quyết. Tướng Heinemann được cử chủ trì toà án này. Tuy nhiên, Heinemann không thấu hiểu mục đích thật sự của phiên toà này, mà ông đơn giản là chỉ làm cho bị cáo giữ im lặng và không quấy rối kỷ

https://thuviensach.vn

luật, chứ không hề tuyên án bất kỳ ai. Vì thế Thiếu tá Walther Buch và hai phụ tá đã được cử lên thay thế. Một người là Ulrich Graf đã làm cận vệ cho Hitler, người kia là một luật sư trẻ tên Hans Frank, sau này trở thành một kẻ khát máu khi giữ chức Toàn quyền ở các vùng thuộc địa của Đức ở Ba Lan và cuối cùng phải trả giá bằng việc bị treo cổ ở Nuremberg. Bộ tam đầu chế này làm cho Hitler hoàn toàn thoả mãn. Mỗi khi có lời tố cáo một lãnh đạo của Đảng, Buch chỉ muốn biết kỷ luật Đảng có bị xâm phạm hoặc Lãnh tụ có bị xúc phạm hay không.

Dù cho hữu dụng trong hàng nghìn vụ việc, toà án của Đảng vẫn không thể đối phó với các lãnh đạo cấp cao đầy tham vọng, sẵn sàng đấu đá đồng chí. Hitler thường phải đích thân chen vào, không những để duy trì vẻ hoà hợp bề ngoài mà còn để tránh cho chính mình bị đấu đá.

Khi Hitler còn đang ở trong tù, một thanh niên có tên Gregor Strasser bất ngờ nổi lên trong phong trào Quốc xã. Người này trẻ hơn Hitler ba tuổi, cũng nhận Huân chương Chữ thập sắt hạng Nhất, trong chiến tranh leo lên đến cấp trung uý. Anh gia nhập Quốc xã năm 1920 và làm Xứ uỷ vùng Hạ Bavaria. Dáng người cao lớn, có phần thanh nhã, đầy năng lực, anh này có tài ăn nói trước đám đông qua sức mạnh của cá tính hơn là do tài hùng biện trời phú như Hitler. Ngoài ra, anh còn có tài thiên bẩm về tổ chức. Vì mang trong mình tính độc lập cao cả về ý chí lẫn tinh thần, Strasser không muốn quỵ luỵ Hitler và không quan tâm mấy đến lời lẽ Hitler khi ông tuyên bố mình là Lãnh tụ tuyệt đối của Đảng. Điều này cộng thêm cái tính hăng say hướng về khía cạnh “xã hội” trong cái tên “Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa” của Đảng, về lâu dài trở nên tai hại cho Strasser.

Tuy bị tù nhân Hitler phản đối, Strasser bắt tay với Ludendorff và Rosenberg tổ chức một phong trào dân tộc Quốc xã để ứng cử trong các cuộc bầu cử cấp bang và toàn quốc năm 1924. Ở Bavaria, nhóm này thu đủ số phiếu để đứng hàng thứ nhì. Ở cấp quốc gia, như ta đã biết, 32 người kể cả Strasser đã đắc cử Nghị viện. Hitler phật ý về những hoạt động của anh chàng trai trẻ. Và càng phật ý hơn khi anh đắc cử. Còn Strasser không toàn

https://thuviensach.vn

tâm chấp nhận Hitler làm chúa tể và tỏ thái độ bằng cách vắng mặt trong buổi Đại hội ngày 27 tháng 2 năm 1925, khi Hitler đang gây dựng lại Đảng.

Hitler nhận ra rằng nếu muốn có tầm vóc quốc gia đích thực, Đảng phải có chỗ đứng ở miền Bắc, ở Phổ và nhất là ở thủ đô Berlin. Strasser đã ra tranh cử ở miền Bắc và liên kết với các nhóm cực đoan quốc gia. Vì thế anh có những mối dây liên hệ ở vùng này, đồng thời là nhân vật lãnh đạo Quốc xã có vị thế. 2 tuần sau buổi Đại hội ngày 27 tháng 2, Hitler cố nén lòng mời Strasser đến, dẫn dụ anh trở về hàng ngũ Đảng và đề nghị anh tổ chức cơ sở Quốc xã ở miền Bắc. Strasser chấp nhận, vì thấy có cơ hội phát huy mà không bị Lãnh tụ kèm cặp một bên.

Trong vòng vài tháng, anh lập ra một tờ báo có tên là *Berliner Arbeiterzeitung* và để cho người em trai Otto Strasser làm chủ bút. Cùng với đó, anh lập nền tảng cho cơ sở Đảng bộ địa phương lan rộng khắp Phổ, Sachsen, Hanover và vùng công nghiệp Rhineland. Là một mẫu người năng động thật sự, Strasser di chuyển khắp miền Bắc, diễn thuyết trong các buổi Đại hội, cử người đứng đầu cơ sở Đảng tại địa phương và thiết lập guồng máy của Đảng. Với tư cách đại biểu Nghị viện, anh có hai lợi thế so với Hitler: không phải tốn tiền vé tàu hoả và được hưởng quyền miễn tố của người đại diện dân cử. Không chính quyền nào có thể cấm anh phát biểu trước công chúng, không toà án nào có thể xét xử anh về tội phỉ báng. Tóm lại, Strasser được tự do di chuyển và tự do phỉ báng.

Để có người làm Bí thư cho mình và làm chủ bút cho tờ báo của Đảng, Gregor Strasser tuyển dụng một người tên Paul Joseph Goebbels, lúc ấy 28 tuổi.

PAUL JOSEPH GOEBBELS XUẤT HIỆN

Nước da ngăm đen, hơi thấp, một chân bị khuyết tật, đầu óc nhanh nhẹn, cá tính phức tạp và dễ bị khích động, Goebbels là người không xa lạ gì

https://thuviensach.vn

với phong trào Quốc xã. Lần đầu tiên ông nghe Hitler diễn thuyết là vào năm 1922, rồi sau đó gia nhập Đảng. Nhưng phong trào khi ấy lại chưa khám phá ra tài năng của Goebbels. Ba năm sau, khi nghe ông phát biểu hùng hồn, Gregor Strasser quyết định sử dụng tài năng này. Ở tuổi 28, Goebbels trở thành nhà hùng biện lôi cuốn, một người theo chủ nghĩa quốc gia cực đoan, một ngòi bút sắc bén và là người hiếm hoi trong hàng ngũ Quốc xã có trình độ Đại học hẳn hoi. Heinrich Himmler vừa trao chức vụ Bí thư cho Strasser để có thêm thời gian nuôi gà. Strasser cử Goebbels vào thay thế. Và đó là một quyết định mang tính định mệnh.

Paul Joseph Goebbels sinh ngày 29 tháng 10 năm 1897, có cha, Fritz Goebbels, làm đốc công trong một xưởng dệt và mẹ, Maria Katharina Odenhausen, là con gái của một thợ rèn. Cả 2 ông bà đều là người mộ đạo Công giáo.

Goebbels được giáo dục chủ yếu qua hệ thống trường nhà dòng. Ông học ở trường Công giáo rồi được một tổ chức Công giáo cho học bổng để theo học Đại học – thật ra là 8 trường Đại học. Ông nhận bằng Tiến sĩ ở Đại học Freiburg vào năm 1921 khi mới 24 tuổi, sau khi đã qua 7 trường Đại học tinh túy khác của Đức để học về Triết học, Sử học, Văn chương, Nghệ thuật, Ngôn ngữ Latin và Hy Lạp.

Goebbels định trở thành nhà văn. Khi nhận bằng Tiến sĩ, ông viết 1 quyển tiểu thuyết tự truyện nhưng chẳng nhà xuất bản nào chịu in. Trong vài năm kế tiếp, ông viết 2 vở kịch nhưng chẳng nhà sản xuất nào chịu dàn dựng. Trong nghiệp làm báo Goebbels cũng không may mắn hơn. Một tờ nhật báo lớn từ chối hàng chục bài ông nộp và đơn xin làm thông tín viên của ông.

Ban đầu, cuộc đời của Goebbels cũng đầy trắc trở ban đầu. Vì bị tật ở chân nên ông không thể phục vụ trong chiến tranh, do đó, bị xem là thiếu kinh nghiệm cần thiết để trở thành một nhà lãnh đạo của Đảng Quốc xã. Năm lên 7 tuổi, Goebbels bị bệnh viêm tuỷ xương. Cuộc giải phẫu thực hiện trên đùi trái đã không thành công, nên chân trái của ông trở nên ngắn hơn chân phải và bị teo tóp. Khuyết tật này làm cho ông đi khập khiễng, làm ông

https://thuviensach.vn

bị phiền hà cả đời và là một trong những nguyên nhân khiến cho Goebbels cảm thấy tự ti. Trong những năm tháng học Đại học, hay trong giai đoạn ngắn ngủi khi còn làm phiến quân chống lại người Pháp ở vùng Ruhr, ông vẫn thường tự lừa dối bản thân là một cựu chiến binh bị thương trong chiến tranh.

Trong tình trường ông cũng không được may mắn, ông thường ngộ nhận những cuộc tán tỉnh là những mối tình chân thật. Nhật ký của ông trong các năm từ 1925 đến 1926, khi ông 28, 29 tuổi và vừa được Strasser dẫn đến Quốc xã, đầy những dòng tâm sự về các cô tình nhân Alma, Else, Anke…[*]

Goebbels không bao giờ quên Anke Helhom, mối tình đầu của mình ở Đại học Freiburg. Sau này, khi trở thành Bộ trưởng Bộ Thông tin và Tuyên truyền, ông kể với bạn bè bằng giọng phù phiếm và yếm thế cố hữu: “Cô ấy phản bội tôi vì anh chàng kia có nhiều tiền hơn, có điều kiện dẫn cô đi ăn và đi xem nhạc kịch. Cô ta mới khờ dại làm sao!… Bây giờ, đáng lẽ cô ta có thể trở thành phu nhân Bộ trưởng Tuyên truyền! Hẳn cô ta phải lấy làm thất vọng!” Anke cưới “anh chàng kia” rồi ly dị vào năm 1934 và đến Berlin được Goebbels giới thiệu làm việc cho một tờ tạp chí.

Tư tưởng cấp tiến của Strasser và niềm tin vào “xã hội” trong cái tên “Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa” tỏ ra thu hút đối với Goebbels. Cả 2 đều muốn xây dựng Đảng dựa trên giai cấp vô sản. Nhật ký của Goebbels vào thời điểm này ghi đầy những ý tưởng thiên về chủ nghĩa Cộng sản. Ngày 23 tháng 10 năm 1925, ông viết:

> “Trong sự phân tích cuối cùng, chết dưới chủ nghĩa Bolshevik còn tốt hơn là chịu đựng cảnh nô lệ dưới chủ nghĩa tư bản.”

Ngày 31 tháng 1 năm 1926, ông tự nhủ:

> “Tôi nghĩ điều tồi tệ là chúng tôi [Quốc xã] và Cộng sản đối đầu nhau… Liệu chúng tôi có thể tập hợp với các nhà lãnh đạo Cộng sản ở đâu?”

https://thuviensach.vn

Chính vào lúc này, ông cho in 1 bức thư ngỏ gửi một nhà lãnh đạo Cộng sản, trấn an ông này rằng chủ nghĩa Quốc xã và chủ nghĩa Cộng sản thật ra là giống nhau.

"Ông và tôi đang tranh đấu với nhau, nhưng chúng ta lại không thật sự là kẻ thù."

Đối với Hitler, tư tưởng của Goebbels có vẻ như đi ra ngoài cương lĩnh của Đảng. Hitler cảm thấy bất an khi thấy sự thành công của hai anh em nhà Strasser và của Goebbels trong việc gây dựng một nhánh của Đảng thiên về vô sản cấp tiến ở miền Bắc. Nếu để họ tự do hành động, họ có thể đoạt quyền lãnh đạo Đảng và đi theo mục đích mà Hitler đả phá một cách mãnh liệt. Sự tranh chấp không thể tránh khỏi xảy ra vào mùa thu 1925 và tháng 2 năm 1926.

Cuộc chạm trán là do Gregor Strasser và Goebbels gây ra trên một vấn đề nhạy cảm ở Đức thời bấy giờ. Đó là đề xuất của các Đảng viên Dân chủ Xã hội và Cộng sản nhằm tịch thu đất đai và tài sản kếch xù của những gia đình hoàng tộc thuộc vương triều đã bị lật đổ, để nhập vào công sản của chế độ Cộng hoà. Việc này sẽ được quyết định qua một cuộc trưng cầu dân ý, theo tinh thần của Hiến pháp Weimar. Gregor Strasser và Goebbels đề xuất Đảng Quốc xã hợp tác với các Đảng Dân chủ Xã hội và Cộng sản, đồng thời hậu thuẫn chiến dịch tịch thu tài sản của giới quý tộc.

Hitler giận dữ tột độ. Vài nhà cầm quyền thuộc chế độ cũ đã đóng góp tài chính cho Đảng Quốc xã. Hơn nữa, một số nhà công nghiệp lớn đang tỏ ý tài trợ cho phong trào của Hitler chính vì Đảng Quốc xã hứa hẹn sẽ đàn áp các phe nhóm Cộng sản, Xã hội và nghiệp đoàn. Nếu Gregor Strasser và Goebbels thi hành kế hoạch của họ, nguồn tài trợ cho Quốc xã sẽ cạn kiệt.

Tuy nhiên, trước khi Hitler có thời giờ hành động, ngày 22 tháng 11 năm 1925 tại Hanover, Strasser đã triệu tập Đại hội các lãnh đạo Đảng ở miền Bắc. Mục đích của Đại hội là huy động nhánh miền Bắc của Đảng Quốc xã đi hậu thuẫn chiến dịch tịch thu tài sản, cùng với đó là phát động một chương trình kinh tế mới, từ bỏ cương lĩnh gồm 25 điểm mà Quốc xã công bố vào năm 1920 (Xem Chương 2). Hai anh em nhà Strasser và

https://thuviensach.vn

Goebbels muốn quốc hữu hoá các nhà máy lớn và nguồn bất động sản dồi dào.

Hitler từ chối tham dự Đại hội, nhưng phái người phụ tá trung thành Gottfried Feder thay mặt ông và đàn áp nhóm Đảng viên phản loạn. Goebbels đòi trục xuất Feder khỏi Đại hội. Vài nhà lãnh đạo Đảng nổi danh sau này có mặt trong Đại hội, nhưng chỉ có Robert Ley lên tiếng ủng hộ Hitler. Khi Ley và Feder biện luận rằng Đại hội đã sa đà, rằng không thể giải quyết việc gì nếu không có Hitler, thì Goebbels lớn tiếng (theo như Otto Strasser, người lúc đó đang hiện diện ở đây): "Tôi yêu cầu trục xuất nhà tiểu tư sản Adolf Hitler khỏi Đảng Quốc xã!"

Gregor Strasser nghĩ Goebbels đã thay đổi nhiều từ khi bị Hitler mê hoặc 3 năm trước. Sau phiên toà xử vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia, Goebbels đã từng ca tụng Hitler:

> "Giống như một ngôi sao mới lên… người đã cho chúng tôi niềm tin… Những gì ông phát biểu là ngôn từ vĩ đại nhất ở Đức kể từ Bismarck… Một ngày nào đấy, nước Đức sẽ cảm ơn ông…"

Nhưng sau hơn một năm, thần tượng của Goebbels đã sụp đổ. Hitler đã trở thành "tiểu tư sản" đáng bị tống cổ ra khỏi Đảng. Vì chỉ có Ley và Feder chống đối, Đại hội ở Hanover biểu quyết chấp nhận chương trình mới của Đảng do Strasser đề xuất và tham gia cùng những người Marxit vận động cuộc trưng cầu dân ý để tịch thu tài sản của các gia đình vương triều lúc trước.

Ngày 14 tháng 2 năm 1926, Hitler phản công. Ông triệu tập một Đại hội ở Bamberg, miền Nam nước Đức. Ông ta ranh mãnh chọn ngày làm việc để tổ chức Đại hội, nhằm mục đích làm cho các nhà lãnh đạo Đảng ở miền Bắc khó rời bỏ công việc mà tham dự được. Kết quả là chỉ có Gregor Strasser và Goebbels từ miền Bắc đến tham dự. Họ bị các nhà lãnh đạo Đảng ở miền Nam dùng số đông áp đảo. Các sử gia Đức thiên Quốc xã và một số tác giả nước ngoài bị họ dẫn dắt kể lại rằng trong Đại hội này, Goebbels bỏ rơi Strasser để về phe Hitler. Nhưng nhật ký của Goebbels sau

https://thuviensach.vn

này lại cho thấy ông không phản bội Strasser một cách nhanh chóng như thế. Nhật ký ghi là lúc đầu Goebbels nghĩ Hitler hoàn toàn sai lầm và không có ý định về phe với ông. Goebbels ghi lại:

> "Hitler phát biểu trong 2 giờ đồng hồ… Hitler là kiểu người gì thế? Hoàn toàn sai lầm về vấn đề Nga… Kinh khủng!… Ta phải tiêu diệt Nga!… Không nên đả động đến tài sản của giới quý tộc. Khiếp!… Tôi không thể thốt lên tiếng nào.
>
> Chắc chắn đây là một trong những nỗi thất vọng lớn lao nhất trong đời tôi. Tôi không còn tin tưởng hoàn toàn vào Hitler…"

Để chứng tỏ mình trung thành với ai, Goebbels tìm gặp Strasser nhằm an ủi ông này.

Nhưng Hitler nắm rõ tâm lý của Goebbels giỏi hơn là Strasser. Nhật ký của Goebbels ghi là Hitler mời ông đến Munich để phát biểu ngày 8 tháng 4 năm 1926, tức gần 2 tháng sau Đại hội Đảng ở Bamberg. Ông đến đó vào ngày 7 tháng 4 và thấy xe của Hitler đang chờ sẵn và ông được đón tiếp một cách trọng thị. Ngày kế tiếp, khi ông đến diễn đàn, Hitler chờ sẵn ở đấy. Khi Goebbels bước vào, tiếng chào đón rộ lên. Ông phát biểu trong 2,5 giờ trên cùng khán đài với Hitler, rồi tiếng hoan hô nổi lên và Hitler ôm hôn ông.

Ít ngày sau, Goebbels hoàn toàn khuất phục. Ông ghi vào nhật ký:

> "Ngày 13 tháng 4: Hitler phát biểu trong 3 giờ. Xuất sắc. Ông ấy có thể làm cho ta nghi ngờ quan điểm của mình. Nga muốn nuốt chửng ta… Ông ấy đã nghĩ đến mọi việc… Tôi cảm phục con người vĩ đại ấy, một thiên tài chính trị."

Khi Goebbels rời Munich vào ngày 17 tháng 4, ông trở thành người của Hitler và trung thành với Hitler cho đến ngày cuối cùng.

Vào mùa hè, Goebbels dành nhiều thời giờ đến thảo luận với Hitler, và nhật ký của ông ghi đầy những lời tán tụng Lãnh tụ. Tháng 8 năm 1926, Goebbels công khai rời khỏi Strasser trong một bài đăng trên tờ báo Voelkischer Beobachter của Đảng:

https://thuviensach.vn

"Chỉ bây giờ tôi mới nhận ra bản chất thực của các anh [Stoasser và nhóm của ông ta] chỉ là những người Cách mạng bằng miệng lưỡi nhưng không bằng hành động… Đừng nói nhiều về lý tưởng và đừng tự lừa dối rằng các anh là những người tiên phong… Chúng ta chẳng có gì phải hối hận nếu siết chặt hàng ngũ sau lưng Hitler… Tôi thấy ông ấy là con người vĩ đại nhất trong tất cả chúng ta, vĩ đại hơn cả các anh và tôi…"

Tháng 10 năm 1926, Hitler cử Goebbels làm Xứ uỷ Berlin. Ông chỉ thị cho Goebbels quét sạch đám S.A. đang tranh cãi nhau và cản trở bước tiến của phong trào Quốc xã. Thủ đô Berlin là vùng "đỏ". Phần lớn cử tri ủng hộ các phe Xã hội và Cộng sản. Không sờn lòng, Goebbels bắt tay vào công việc muôn vàn khó khăn ấy lúc mới 29 tuổi, chỉ sau hơn 1 năm, ông bước ra từ bóng tối để trở thành một trong những ngọn đèn soi đường cho Đảng Quốc xã.

THỜI GIAN THƯ GIÃN VÀ LÃNG MẠN CHO ADOLF HITLER

Theo như Hitler kể lại sau này, những năm tĩnh lặng về chính trị chính là khoảng thời gian tốt đẹp nhất cho đời tư của ông. Bị cấm phát biểu trước công chúng cho đến năm 1927, với ý định hoàn tất quyển *Mein Kampf* và sắp đặt trong đầu tương lai của Đảng Quốc xã và của chính mình, Hitler dành phần lớn thời gian ở gần ngôi làng Berchtesgaden trên vùng Obersalzberg, trên dãy núi Alps của Bavaria. Đó là một thiên đường để nghỉ ngơi và thư giãn.

Sau này, trong các cuộc độc thoại ở tổng hành dinh mặt trận, vào những buổi tối thư giãn với các đồng chí kỳ cựu và nữ thư ký trung thành của mình, nhớ về tháng ngày cũ, Hitler nói nhiều về nơi ẩn dật trong vùng rừng núi ấy. Tối 16 rạng ngày 17 tháng 1 năm 1942, ông kể:

"Vâng, có nhiều mối dây liên hệ giữa Obersalzberg và tôi. Nơi ấy mang nhiều kỷ niệm của tôi… Tôi đã trải qua những thời khắc đẹp đẽ nhất trong đời… Chính ở đây mà mọi kế hoạch to

https://thuviensach.vn

tát nhất của tôi hình thành và chín muồi. Tôi có nhiều giờ nhàn rỗi trong những ngày này, đặc biệt là có nhiều bè bạn khả ái!”.

Trong 3 năm đầu sau khi ra tù, Hitler ngụ trong những quán trọ khác nhau ở Obersalzberg. Và trong hoài niệm mùa đông năm 1942 ấy, ông nói hàng giờ về nơi chốn này. Ông kể lại 2 mối ưu tư của mình:

> “Vào thời gian này, tôi quen biết nhiều phụ nữ. Vài người trong số họ để ý đến tôi. Thế thì tại sao tôi không kết hôn? Rồi để lại một người vợ phía sau mình? Chỉ với một hành động khinh suất nhỏ nhặt, tôi có nguy cơ ngồi tù trong 6 năm nữa[*]. Vì thế không có chuyện hôn nhân đối với tôi. Tôi phải từ chối vài cơ hội tự đến với mình.”

Việc Hitler sợ bị tống vào tù lần nữa hoặc bị trục xuất là có cơ sở. Nếu ông ngang nhiên vi phạm lệnh cấm phát biểu trước công chúng, chính quyền Bavaria hẳn có thể giam ông vào ngục hoặc trục xuất ông về sinh quán ở Áo. Một lý do khiến Hitler chọn Obersalzberg làm nơi ẩn náu là vì vùng này tiếp giáp với biên giới Áo, nếu bị đánh động, ông có thể tức khắc luồn qua biên giới để tránh cảnh sát Đức tầm nã. Nhưng nếu trở về Áo, dù tự ý hay bị bắt buộc, tương lai của ông sẽ bị huỷ hoại. Để giảm nguy cơ trục xuất, ngày 7 tháng 4 năm 1925, Hitler chính thức từ bỏ quốc tịch Áo và Chính phủ Áo lập tức chấp nhận. Nhưng việc này khiến cho ông trở thành người vô tổ quốc: ông từ bỏ quốc tịch Áo nhưng chưa trở thành công dân Đức. Đó là trở ngại đáng kể cho một chính trị gia ở Đức: ông không thể ra ứng cử. Ông công khai tuyên bố rằng sẽ không xin xỏ Chính phủ Cộng hoà quốc tịch mà ông nghĩ đáng lẽ phải thuộc về mình, do thời gian phục vụ Quân đội hoàng gia Đức trong chiến tranh. Nhưng trong những năm cuối của thập niên 1920, Hitler đã bí mật xin chính quyền Bavaria cho mình trở thành công dân Đức. Tuy vậy, các nỗ lực của ông đều thất bại.

Về vấn đề phụ nữ và hôn nhân, có đôi phần sự thật trong lời tự sự của Hitler vào buổi tối năm 1942 ấy. Trái ngược với ý nghĩ của nhiều người, ông thích gặp gỡ phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ đẹp. Ông đề cập rất nhiều lần đến việc này khi hàn huyên ở Tổng Hành dinh Tối cao trong chiến tranh. Ông có

https://thuviensach.vn

vài mối quan hệ lãng mạn, nhưng Adolf Hitler nặng tình nhất là với cô cháu gái.

Vào mùa hè 1928, Hitler thuê một biệt thự ở Obersalzberg và mời người chị cùng cha khác mẹ Angela Raubal từ Vienna đến để chăm sóc nhà cửa cho mình.* Bà Raubal dẫn theo hai cô con gái, Geli và Friedl. Geli 20 tuổi, có mái tóc bạch kim bồng bềnh, dáng vẻ xinh đẹp, giọng nói dễ nghe và làn da rám nắng đã khiến cô trở nên hấp dẫn với đàn ông.

Chẳng bao lâu, Hitler yêu cô cháu gái. Ông dẫn cô đi khắp nơi, đến những buổi tụ họp và hội nghị, đi dạo trên sườn núi, đi đến quán cà phê và nhà hát ở Munich. Vào năm 1929, khi Hitler thuê một căn hộ cao cấp có 9 phòng ở Munich, cô được một phòng cho riêng mình. Điều không tránh khỏi là có những lời đồn đại về nhà lãnh đạo Đảng và cô cháu gái xinh đẹp. Vài người lãnh đạo Đảng nghiêm khắc – hoặc ganh tị – đề nghị Hitler không nên phô trương cô gái với công chúng, hoặc nên kết hôn với cô. Hitler giận dữ với lời nói ấy và trong một cuộc cãi vã về việc này, ông đã cách chức một Xứ uỷ Đảng.

Dường như Hitler có ý định cưới cô cháu gái. Các Đảng viên thân cận với ông vào thời gian này nói với tôi rằng cuộc hôn nhân ấy có thể là điều không tránh khỏi. Họ tin chắc rằng Hitler yêu cô gái một cách sâu đậm. Riêng tình cảm của cô như thế nào thì chỉ là điều ước đoán. Hiển nhiên là cô cảm thấy hãnh diện và vui sướng được một người đàn ông nổi tiếng như thế chăm sóc. Nhưng liệu cô có đáp lại tình cảm của ông không thì chẳng rõ, lúc ấy có lẽ là không và cuối cùng chắc chắn là không. Giữa hai người có rạn nứt gì thì chẳng ai biết rõ lý do. Có nhiều phỏng đoán nhưng không có mấy chứng cứ. Hai người dường như ghen tuông lẫn nhau. Cô không thích ông chú ý đến phụ nữ khác – đặc biệt là Winifred Wagner. Ông nghi cô có mối quan hệ thầm kín với Emil Maurice, cận vệ của mình và không muốn cô đi bên ai ngoại trừ ông. Hitler cấm cản cô đi Vienna để tiếp tục học thanh nhạc, vì thế dập tắt tham vọng của cô về nghiệp sân khấu. Ông muốn cô là của riêng mình.

https://thuviensach.vn

Cũng có dấu hiệu chỉ ra rằng cô cảm thấy khó chịu vì cá tính hung bạo của Hitler, rằng con người chuyên chế trong chính trị này muốn người phụ nữ mà ông yêu phải làm nô lệ ái tình cho mình. Theo những nhà tình dục học, điều này là không hiếm ở những người đàn ông như thế. Có một lá thư do Hitler viết vào năm 1929, thổ lộ tình cảm sâu đậm của ông đối với cô gái. Lá thư rơi vào tay người con trai bà chủ nhà và gây ra hậu quả thảm khốc về sau.

Dù tình cảm của hai bên ra sao đi chăng nữa, thì những trận cãi vã giữa họ ngày càng trở nên nặng nề hơn. Đến cuối mùa hè 1931, Geli cho biết cô định trở về Vienna để tiếp tục học thanh nhạc. Hitler cấm cản cô. Ngày 17 tháng 9 năm 1931, khi ông đang bước lên ô tô để đi Hamburg, những người hàng xóm thấy cô đứng ở cửa sổ gọi theo: “Thế ông không cho tôi đi Vienna phải không?” và người ta nghe ông trả lời: “Không!”

Sáng hôm sau, người ta thấy Geli Raubal bị trúng đạn chết trong phòng của cô. Cuộc điều tra của chính quyền cho thấy đây là một vụ tự sát. Viên pháp y báo cáo rằng một viên đạn đã đi qua ngực phía dưới vai trái và xuyên qua tim, có vẻ chắc chắn phát súng là do cô gái tự gây ra.

Tuy thế, trong nhiều năm sau ở Munich có lời đồn đại râm ran rằng Geli Raubal bị sát hại – có người nói là do Hitler trong cơn giận dữ, có người bảo do Himmler vì muốn chấm dứt hoàn cảnh gây tai tiếng cho Đảng. Nhưng không có chứng cứ đáng tin nào.

Riêng Hitler thì đau khổ nhiều. Gregor Strasser sau này kể lại rằng mình kề cận bên Hitler trong 2 ngày và đêm kế tiếp để ngăn ông tự tử. Một tuần sau lễ mai táng Geli ở Vienna, Hitler nhận được giấy phép đặc biệt để đi đến đây, ông ở bên mộ cô cả buổi tối mà khóc. Không gì an ủi được ông trong nhiều tháng.

Ba tuần sau cái chết của Geli, Hitler được Tổng thống Hindenburg tiếp kiến lần đầu tiên. Đây là nỗ lực đầu tiên của Hitler nhắm đến chiếc ghế Thủ tướng của Đế chế. Nhà lãnh đạo Quốc xã bị rối loạn tinh thần trong cơ hội quan trọng này, khiến cho buổi trao đổi diễn ra rất bất lợi cho ông. Vài người bạn của Hitler nhận thấy ông không còn khả năng ăn nói như thường

https://thuviensach.vn

ngày. Những người hiểu rõ hoàn cảnh cho rằng đó là do ông bị sốc nặng sau cái chết của cô cháu gái.

Tác giả tin rằng biến cố cá nhân này đã dẫn đến một hành động từ bỏ: Hitler quyết định không ăn thịt, ít nhất, vài người thân cận của ông dường như nghĩ như thế. Sau này, ông nói với họ rằng Geli Raubal là người phụ nữ duy nhất mà ông từng yêu thương và ông luôn nói về cô trong nước mắt với vẻ tôn trọng sâu sắc nhất. Những người hầu cho biết ngay cả sau khi ngôi nhà ở Obersalzberg được sửa sang lại và mở rộng thêm, căn phòng của cô gái vẫn được giữ nguyên như khi cô ra đi. Các bức hoạ* chân dung của cô gái luôn được treo trong căn phòng của Hitler ở đây và ở Phủ Thủ tướng tại Berlin. Mỗi năm, vào ngày sinh và ngày mất của cô đều có hoa đặt quanh các bức hoạ này.

Đối với một người đàn ông hung bạo, dường như không bao giờ biết yêu thương người nào khác, tình cảm sâu đậm của Hitler dành cho Geli Raubal là một trong những điều bí ẩn nổi bật trong cuộc đời kỳ lạ của ông. Adolf Hitler không bao giờ có ý định nghiêm túc về hôn nhân, chỉ trừ đến ngày trước khi ông tự kết liễu cuộc đời mình vào 14 năm sau.

Linh mục Bernhard Stempfle thu hồi từ tay con trai bà chủ nhà lá thư gây bẽ mặt của Hitler đã viết cho cô cháu. Ông này là linh mục Công giáo và cũng là một nhà báo bài Do Thái đã giúp biên tập cho cuốn sách *Mein Kampf* trước khi xuất bản. Franz Xavier Schwarz, thủ quỹ của Đảng, đã xuất tiền ra để mua lại lá thư. Vì thế, Cha Stempfle là một trong số ít người biết đôi điều bí mật về tình yêu của Hitler dành cho Geli Raubal. Ông này cũng chẳng giữ kín vụ việc cho riêng mình. Ông sẽ phải trả giá bằng mạng sống của mình khi tác giả của *Mein Kampf* trở thành nhà độc tài của Đức và một ngày tính sổ ân oán với bạn bè cũ.

Người ta không bao giờ biết được nguồn thu nhập của Hitler trong những năm thoải mái này là từ đâu, khi mà ông mua biệt thự Berghof ở Obersalzberg và một căn hộ cao cấp ở Munich, lại còn sử dụng một chiếc ô tô sang trọng có người lái. Nhưng hồ sơ nộp thuế được phát hiện sau chiến tranh cho biết một số chi tiết. Trước khi trở thành Thủ tướng và được miễn

https://thuviensach.vn

thuế, Hitler liên tục có vấn đề với cơ quan thuế vụ. Nhiều hồ sơ tích tụ trong thời gian từ 1925 đến 1933.

Ngày 1 tháng 5 năm 1925, Sở Tài chính Munich thông báo cho Hitler biết là ông chưa khai thuế cho năm 1924 và quý 1 năm 1925. Hitler trả lời: "Tôi không có thu nhập trong năm 1924 [khi đang ngồi tù] và trong quý 1 năm 1925. Tôi vay ngân hàng để chi tiêu." Nhân viên thu thuế hỏi về chiếc ô tô. Hitler trả lời rằng ông cũng vay ngân hàng. Trong tất cả hồ sơ khai thuế, Hitler ghi nghề nghiệp của mình là "tác giả" và đó là một cách minh chứng một phần lớn thu nhập được dùng để chi tiêu cho công việc, nhằm mục đích được miễn tính thuế.

Trong bản giải trình đánh máy dài 3 trang, Hitler biện minh cho khoản miễn trừ tiền thuế là vì phải chi tiêu cho nghề nghiệp, lập luận rằng những hoạt động chính trị cung cấp chất liệu để ông viết về những đề tài chính trị và cũng để tăng doanh số cho cuốn sách của mình.

> "Nếu tôi không hoạt động chính trị thì người ta không biết tôi là ai và tôi thiếu tư liệu để xuất bản một cuốn sách chính trị… Vì thế trong trường hợp của tôi, là tác giả chính trị, các chi tiêu cho hoạt động chính trị của tôi, là điều kiện cần cho việc viết sách chính trị và đảm bảo thành công về mặt tài chính không được xem là cơ sở để tính thuế.
>
> Sở Tài chính có thể thấy trong thu nhập từ cuốn sách của tôi, trong thời gian ấy, tôi chỉ dùng phần nhỏ cho riêng mình, tôi không có bất động sản hoặc tài sản ở bất kỳ nơi nào mà tôi có thể gọi là của riêng tôi. Tôi hạn chế nhu cầu cá nhân theo cách nhịn hút thuốc và uống rượu, dùng bữa ở nhà hàng khiêm tốn nhất và ngoài tiền thuê căn hộ tối thiểu thì các chi tiêu khác được tính vào chi phí cho tác giả chính trị… Chiếc ô tô tôi dùng cũng là phương tiện để phục vụ cứu cánh. Nó giúp tôi trong công việc hằng ngày".

Rốt cuộc, Sở Tài chính chỉ chấp thuận miễn trừ phân nửa thu nhập, phân nửa còn lại phải tính thuế. Hitler phản đối nhưng vẫn chịu trả thuế theo mức ấn định.

Tổng thu nhập trước thuế ghi trong hồ sơ khai thuế của Hitler tương ứng khá chính xác với tiền tác quyền ông nhận được từ quyển *Mein Kampf*, dao động lên xuống trong khoảng hơn 11.000 đến gần 20.000 mác Đức mỗi

https://thuviensach.vn

năm, trong khoảng thời gian 1925-1929. Vì Sở thuế có thể kiểm tra sổ sách kế toán của các nhà xuất bản, Hitler không dám khai man tiền tác quyền. Nhưng ông chẳng bao giờ kê khai các nguồn thu khác. Người ta biết rằng vào thời gian này Hitler đòi hỏi – và nhận được – thù lao cao cho nhiều bài ông viết đăng trên sách báo của Quốc xã. Có nhiều lời càu nhàu của Đảng viên về những chi phí cao cho Hitler.

Vào cuối những năm 1920, các ngành công nghiệp lớn ở Bavaria và Rhineland bắt đầu rót tiền cho Đảng Quốc xã do chủ trương chống đối phe Marxit và nghiệp đoàn. Hitler thường tiếp nhận trực tiếp những khoản tiền ấy. Có lẽ người ta không bao giờ biết Hitler giữ lại bao nhiêu cho riêng mình. Nhưng mức sống của ông trong những năm này cho thấy không phải mọi khoản tiền ông nhận đều được giao lại cho thủ quỹ của Đảng.

Điều có thật là trong giai đoạn từ 1925 đến 1928, Hitler than phiền gặp khó khăn trong việc trả thuế, ông luôn trả muộn và liên tục xin gia hạn thời gian nộp thuế. Ông giải trình với cơ quan thuế vụ rằng mình luôn mắc nợ vì chi tiêu cao hơn thu nhập.

Thế rồi, giống như có phép lạ, vào năm 1929, dù thu nhập được khai báo thấp hơn 1925, nhưng các khoản chi cho lãi suất ngân hàng và thanh toán tiền nợ đã biến mất khỏi tờ khai thuế và không bao giờ xuất hiện trở lại. Bằng cách nào đấy, mọi nợ nần đã được thanh toán xong xuôi. Như Giáo sư Hale nhận xét: “một phép lạ tài chính đã xảy ra và ông ấy đã thanh toán nợ nần.”

Công bằng mà nói, dường như Hitler không bao giờ để ý đến chuyện tiền nong – có đủ tiền để sống thoải mái hay phải lo cật lực kiếm tiền, ông không cần quan tâm. Dù sao chăng nữa, vào năm 1930, khi tiền tác quyền của ông tăng lên gấp ba và có thêm đóng góp tài chính của giới công nghiệp, Hitler chẳng còn phải lo lắng gì về mặt tài chính. Bây giờ, ông có thể tập trung mọi năng lượng và tài năng vào hoài bão đời mình. Thời khắc để chiếm lấy quyền lực cho chức vị độc tài của một quốc gia vĩ đại đã đến.

https://thuviensach.vn

CƠ HỘI TỪ SỰ SUY THOÁI KINH TẾ

Cơn suy thoái kinh tế lan khắp thế giới vào cuối năm 1929 tạo cho Adolf Hitler một cơ hội lớn và ông đã tận lực khai thác nó. Giống như mọi nhà Cách mạng nổi tiếng khác, ông chỉ có thể đi lên dựa vào tình hình khốn khó. Lúc đầu là khi quần chúng bị thất nghiệp, đói nghèo và tuyệt vọng. Sau đó là khi họ bị lôi cuốn vào chiến tranh. Tuy thế, ở một khía cạnh nào đó, Hitler là trường hợp duy nhất trong số những nhà Cách mạng trong lịch sử định làm Cách mạng sau khi chiếm quyền lực. Sẽ không có Cách mạng nhằm đánh chiếm Nhà nước. Mục tiêu sẽ đạt được thông qua lá phiếu của cử tri hoặc qua sự đồng thuận của giới lãnh đạo – tóm lại là qua đường lối hợp hiến. Để chiếm lấy lá phiếu, Hitler chỉ cần lợi dụng thời thế và thời thế khi ấy một lần nữa lại đẩy người dân Đức vào cảnh tuyệt vọng. Để được những người đang cầm quyền hậu thuẫn, ông phải thuyết phục họ rằng chỉ ông mới có thể giải cứu cho nước Đức thoát khỏi thảm hoạ. Trong những năm từ 1930 đến 1933 đầy biến động, nhà lãnh đạo Quốc xã ma mãnh và gan lì đã tiến hành để đạt 2 mục tiêu trên. Sau này, khi xem xét lại, ta có thể thấy chính những biến cố cùng tính yếu đuối và sự hoang mang của một nhúm người vốn từng tuyên thệ bảo vệ nền Cộng hoà đã bị Hitler lợi dụng triệt để. Nhưng vào đầu năm 1930, không có cách nào dự báo được điều này.

Gustav Stresemann qua đời ngày 3 tháng 10 năm 1929, sau 6 năm làm Bộ trưởng Ngoại giao để cật lực nâng Đức lên lại hàng ngũ những cường quốc và đưa dân Đức đến sự ổn định chính trị và kinh tế. Ông đã đưa Đức vào Hội Quốc liên, đàm phán để Đức giảm chi trả tiền bồi thường chiến tranh và mang yên bình trở lại cho Tây Âu qua Hiệp ước Locarno.

Ba tuần sau khi Stresemann qua đời, thị trường chứng khoán ở phố Wall sụp đổ. Chẳng bao lâu, Đức lâm vào thảm hoạ. Nền tảng cho sự phồn thịnh của Đức là những khoản vay từ nước ngoài – đặc biệt là từ Mỹ – cùng với ngoại thương. Khi dòng tiền vay khô cạn và đến hạn trả những khoản vay cũ, cơ cấu tài chính của Đức không thể chịu được gánh nặng. Khi nền

https://thuviensach.vn

ngoại thương trì trệ, Đức không thể xuất khẩu đủ để bù đắp các khoản nhập khẩu nguyên liệu và thực phẩm. Không xuất khẩu được, các nhà máy của Đức không thể tiếp tục sản xuất. Từ 1929 đến 1932, sản lượng công nghiệp giảm còn phân nửa. Hàng triệu người bị thất nghiệp. Hàng nghìn công ty cỡ nhỏ phá sản. Tháng 5 năm 1931, ngân hàng lớn nhất của Áo sụp đổ, tiếp theo là một trong những ngân hàng lớn của Đức vào tháng 7 năm 1931. Ngay cả khi Tổng thống Hoover của Mỹ tạm dừng thu tiền nợ của Đức, kể cả khoản bồi thường chiến tranh, tình hình vẫn không được cải thiện. Cả thế giới phương Tây suy sụp mà các nhà lãnh đạo không thể hiểu nguồn cơn và cũng không thể cứu vãn. Làm thế nào mà đột nhiên xảy ra nhiều cảnh nghèo đói như thế, nhiều thống khổ như thế trong khi đang sung túc như thế?

Hitler đã tiên đoán thảm hoạ, nhưng ông không hiểu biết hơn những nhà chính trị về căn nguyên của nó. Có lẽ ông còn kém hiểu biết hơn – do dốt nát về kinh tế học và cũng chẳng quan tâm đến lĩnh vực này. Nhưng ông không bỏ qua cơ hội. Ông không xúc động vì dân Đức chịu khổ sở lần nữa sau cơn lạm phát của đồng mác Đức 10 năm trước. Trái lại, trong những ngày đen tối nhất trong giai đoạn này, ông nhìn ra vận may cho mình khi các nhà máy đang im lìm, trên 6 triệu người đăng ký thất nghiệp và từng hàng người dài ở mỗi thành phố đứng chờ đợi để được phân phối bánh mì. Ông viết trên tờ báo của Quốc xã:

> "Thực tế phũ phàng đã làm cho hàng triệu người Đức mở mắt đối với những trò lừa đảo, dối trá và phản bội chưa có tiền lệ từ những người Marxist chuyên lừa lọc".

Không nên mất thời giờ lo cảm thông với đồng bào Đức, mà phải lập tức lo biến họ thành sự hậu thuẫn cho những khát vọng cá nhân. Vào cuối mùa hè 1930, Hitler tiến hành việc này.

Vào tháng 3 năm 1930, Hermann Mueller, vị Thủ tướng Đức cuối cùng thuộc Đảng Dân chủ Xã hội, đã từ chức do tranh cãi giữa các Đảng phái về quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Người thay thế ông là Heinrich Bruening, thủ lĩnh Đảng Trung dung Đức. Với đầu óc tỉnh táo, bảo thủ trong Nghị viện, ông này giành được cảm tình của quân đội và đặc biệt là của tướng Kurt von

https://thuviensach.vn

Schleicher, người lúc ấy vẫn chưa được quần chúng biết đến. Là "sĩ quan văn phòng" kiêu ngạo, có năng lực và nhiều tham vọng, Schleicher được biết đến trong giới quân sự là người mưu đồ tài giỏi nhưng kém đạo đức. Chính ông đã đề bạt Bruening với Tổng thống Hindenburg.

Vị Thủ tướng mới không hề biết mình là sự lựa chọn của quân đội. Ông có tố chất tốt, không vụ lợi, khiêm tốn, chân thật, gắn bó với công việc và có phần khắc khổ. Ông hy vọng tái lập chính thể Nghị viện vững vàng, đồng thời cứu Đức ra khỏi cơn khủng hoảng kinh tế cũng như rối loạn chính trị. Thảm kịch của con người yêu nước với thiện ý và đầu óc dân chủ nằm ở chỗ, khi cố gắng làm như thế ông vô tình đào mồ chôn nền dân chủ Đức và dọn đường cho Adolf Hitler đi lên.

Bruening không thể thuyết phục đa số trong Nghị viện thông qua vài biện pháp trong chương trình tài chính của mình. Vì thế, ông yêu cầu Hindenburg vận dụng Điều 48* của Hiến pháp để ban hành Luật tài chính của ông bằng Nghị định của Tổng thống. Nghị viện phản ứng bằng cách biểu quyết yêu cầu rút lại Nghị định này. Chính phủ Nghị viện bị tê liệt chính vào lúc cuộc khủng hoảng kinh tế cần đến một chính quyền mạnh.

Trong nỗ lực nhằm thoát ra khỏi bế tắc, tháng 7 năm 1930 Bruening yêu cầu Tổng thống giải tán Nghị viện và tổ chức lại tổng tuyển cử vào ngày 14 tháng 9 năm 1930. Làm thế nào Bruening mong có đa số ổn định trong Nghị viện là câu hỏi mà không ai trả lời được. Nhưng Hitler nhận ra rằng cơ hội của mình đã đến sớm hơn dự liệu.

Những người dân Đức đang khổ sở vì suy thoái kinh tế đòi hỏi giải pháp cứu vãn. Hàng triệu người thất nghiệp muốn có công ăn việc làm. Khoảng 4 triệu người thuộc giới trẻ vừa đến tuổi đi bầu cử kỳ này muốn thấy triển vọng ít nhất phải tạo được cho họ kế sinh nhai. Trong chiến dịch tranh cử cuồng loạn, Hitler hứa hẹn với hàng triệu người đang bất mãn rằng mình sẽ làm cho nước Đức hùng mạnh trở lại, từ chối việc trả bồi thường chiến tranh, chối bỏ Hoà ước Versailles, quét sạch tham nhũng, triệt hạ những trùm tài phiệt (đặc biệt nếu họ là người Do Thái), và đảm bảo mỗi người Đức đều có việc làm và bánh mì. Đối với những người đang đói kém

https://thuviensach.vn

mong cho cuộc sống bớt khổ và cũng đang tìm kiếm niềm tin mới, lời hứa như thế nghe thật hấp dẫn.

Dù mang nhiều kỳ vọng, Hitler vẫn kinh ngạc khi biết kết quả tổng tuyển cử. Hai năm trước, Đảng Quốc xã của ông chiếm 12 ghế. Lần này, ông mong số ghế sẽ tăng lên gấp 4 lần, có lẽ được 50 ghế. Thực tế còn hơn thế nữa: Đảng Quốc xã chiếm 107 ghế, từ vị trí thứ chín và là Đảng nhỏ nhất trong Nghị viện, nay đã nhảy lên thành Đảng lớn thứ nhì.

Ở đầu kia của thái cực, Đảng Cộng sản cũng thắng, từ 54 lên 77 ghế. Các Đảng của giới trung lưu ôn hoà, ngoại trừ Đảng Trung dung Đức, đều thất bại. Đảng Dân chủ Xã hội cũng thế. Rõ ràng là Quốc xã đã lấy đi hàng triệu lá phiếu từ các Đảng của giới trung lưu. Cũng rõ ràng là từ đây Bruening – hoặc bất kỳ ai khác – sẽ ngày càng gặp khó khăn hơn vì không thể có đa số trong Nghị viện. Làm thế nào nền Cộng hoà có thể tồn tại nếu không có đa số?

Đây là câu hỏi mà các nhà lãnh đạo của hai trụ cột của đất nước – quân đội và giới công nghiệp cùng tài chính – quan tâm, tuy họ chưa bao giờ thật sự chấp nhận nền Cộng hoà. Hứng khởi vì thành công trong cuộc tổng tuyển cử, bây giờ Hitler hướng trọng tâm vào việc tranh thủ sự hậu thuẫn của 2 nhóm có thế lực ấy. Như ta đã biết, lúc ở Vienna, Hitler lĩnh hội bài học từ chiến thuật của Thị trưởng Karl Lueger: lôi kéo những "định chế đã hiện hữu mạnh" về phe của mình.

Năm ngoái, vào ngày 15 tháng 3 năm 1929, trong bài diễn văn ở Munich, Hitler đã kêu gọi quân đội xét lại thái độ ác cảm đối với Quốc xã và rút lại sự ủng hộ đối với Đảng Dân chủ Xã hội.

> "Tương lai không nằm ở những Đảng muốn huỷ diệt, mà nằm ở những Đảng mang theo sức mạnh của toàn dân, những người muốn sát cánh với quân đội, nhằm một ngày hỗ trợ quân đội trong việc bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Ngược lại, chúng ta vẫn thấy sĩ quan của quân đội đang bứt rứt với ý nghĩ có thể đi với Dân chủ Xã hội xa đến đâu. Nhưng, thưa quý vị, quý vị có thật sự tin rằng quý vị có điểm nào chung với ý thức hệ vốn có chủ trương giải tán tất cả những gì làm cơ sở cho sự tồn tại của một quân đội?".

https://thuviensach.vn

Đó là ngôn từ khôn khéo để tranh thủ sự hậu thuẫn của giới chỉ huy Quân đội. Cũng giống như Hitler lặp đi lặp lại cả trăm lần, họ vốn cho rằng mình đã bị đâm sau lưng bởi chính nền Cộng hoà mà họ đang ủng hộ. Và rồi, trong ngôn từ có vẻ như dự báo được các biện pháp mà chính ông ta một ngày nào đó sẽ thi hành, Hitler cảnh báo các sĩ quan về những nguy cơ sẽ xảy ra nếu phe Marxit thắng Quốc xã:

> "Các bạn viết tên quân đội Đức thành 'Ngày tàn của Quân đội Đức'. Lúc ấy, chắc chắn các bạn sẽ dính dáng vào chính trị… Các bạn có thể trở thành những tay đao phủ cho chế độ và những Chính uỷ. Nếu các bạn không phục tùng, thì con cái các bạn sẽ bị bắt giam. Và nếu các bạn vẫn không chịu phục tùng, các bạn sẽ bị tống cổ ra ngoài hoặc bị xử bắn…"

Không có mấy người nghe được bài diễn văn, nhưng để truyền tải rộng đến các thành phần quân đội, tờ nhật báo của Đảng Quốc xã Voelkischer Beobachter đã đăng nguyên văn bài phát biểu trên số đặc biệt về quân đội, và được một tờ nguyệt san của Quốc xã chuyên về quân sự, Deutscher Wehrgeist (Tinh thần Quân sự Đức), bình luận chi tiết.

Năm 1927, quân đội cấm tuyển mộ Đảng viên Quốc xã vào lực lượng 100.000 người Reichswehr, thậm chí cấm tuyển dụng họ làm công nhân dân sự trong kho xưởng của quân đội. Nhưng từ đầu năm 1930, rõ ràng là chiến dịch tuyên truyền của Quốc xã đã bắt đầu có hiệu lực, đặc biệt là trong số sĩ quan trẻ. Họ cảm thấy thu hút vì tinh thần quốc gia cực đoan của Hitler và cũng vì viễn tượng mà ông vẽ ra: tái lập quân đội trở lại thời vinh quang và hùng mạnh. Lúc ấy, sĩ quan sẽ có nhiều cơ hội để thăng tiến, không phải bị gò bó trong lực lượng nhỏ bé như bây giờ.

Sự xâm nhập của Quốc xã vào các binh chủng khiến cho Tướng Groener – khi ấy đang giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng – phải ra nhật lệnh cảnh báo vào ngày 22 tháng 1 năm 1930, giống như khi Tướng von Seeckt cảnh báo vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia 7 năm về trước. Groener cho biết Đảng viên Quốc xã là những người hám quyền lực.

https://thuviensach.vn

> “Vì thế, họ ve vãn quân đội. Nhằm lợi dụng quân đội vào những mưu đồ chính trị, họ mê hoặc chúng ta rằng chỉ có Quốc xã mới là những người đại diện chân chính cho quyền lợi của đất nước”.

Groener yêu cầu binh sĩ xa lánh chính trị. Nhưng một số sĩ quan trẻ không xa lánh chính trị, hoặc ít nhất là với chính trị của Quốc xã. Chẳng bao lâu, xảy ra một vụ việc gây bất đồng ý kiến trong các cấp chỉ huy quân đội và làm cho Quốc xã hả hê.

Vào mùa xuân 1930, ba trung uý trẻ Ludin, Scherzinger và Wendt bị bắt giữ vì tuyên truyền giáo điều của Quốc xã trong quân đội, lại còn dẫn dụ đồng đội rằng trong trường hợp Quốc xã gây bạo loạn thì không nên đàn áp họ. Đây là tội phản quốc nghiêm trọng, nhưng Groener không muốn làm công khai sự kiện là có âm mưu phản loạn trong Quân đội. Vì thế, ông đưa ba người ra toà án quân sự để xét xử tội thiếu kỷ luật. Nhưng Trung uý Scherzinger lại tỏ ra thách đố, tuồn ra ngoài một bài viết để đăng lên tờ báo của Quốc xã. Thế là Quân đội không thể giữ kín vụ việc. Một tuần sau thắng lợi của Quốc xã trong cuộc tổng tuyển cử vào tháng 9 năm 1930, ba người ra trước Toà án Tối cao Leipzig để chịu xét xử về tội phản quốc. Trong số những người biện hộ cho họ có hai luật sư Quốc xã đang lên: Hans Frank và Tiến sĩ Carl Sack. Cả hai sau này đều bị xử tử: Sack vì tham gia vào âm mưu ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, và Frank do tội ác chiến tranh ở Ba Lan.

Nhưng không phải luật sư hay bị cáo, mà chính Hitler mới là người chiếm lấy ánh đèn sân khấu trong phiên toà ấy. Ông được Frank mời đến với tư cách nhân chứng. Sự xuất hiện của ông là hành động rủi ro có tính toán. Nếu phủ nhận ba trung uý thì là việc đáng xấu hổ, vì hoạt động của họ là bằng chứng cho thấy ảnh hưởng đang lên của Quốc xã trong quân đội. Nhưng việc phát hiện hoạt động bí mật của Quốc xã trong Quân đội cũng gây khó xử. Nếu toà án chấp nhận lời buộc tội của bên công tố rằng Đảng Quốc xã có ý định lật đổ Chính phủ bằng vũ lực, thì bao nhiêu công lao mong giành được sự hậu thuẫn của quân đội sẽ là công cốc. Để đối phó với lời buộc tội này, Hitler dàn xếp với Frank cho mình ra làm chứng trước toà.

https://thuviensach.vn

Nhưng thật ra, ông còn có mục tiêu quan trọng hơn. Đó là: với tư cách nhà lãnh đạo một phong trào chính trị vừa giành chiến thắng trong cuộc tổng tuyển cử, ông muốn trấn an Quân đội và đặc biệt giới sĩ quan chỉ huy. Hitler muốn khẳng định rằng Quốc xã không hề có ý định đe doạ chính quyền như ngụ ý trong hành động của các sĩ quan. Ngược lại, Quốc xã thật sự là yếu tố cứu nguy cho nước Đức.

Từ diễn đàn của khu vực nhân chứng trong phiên xử, Hitler vận dụng mọi tài năng hùng biện để viện dẫn chứng cứ, biểu lộ sự nhạy cảm tinh tế của chiến lược chính trị. Cho dù Hitler có ý lừa dối, mà đúng là như thế thật, nhưng không mấy người ở Đức, ngay cả các tướng lĩnh, nhận ra được bản chất thật của ông ta. Với thái độ dịu dàng, Hitler trấn an Toà án (và các tướng lĩnh) rằng cả lực lượng S.A. và Đảng của ông đều không muốn chống đối Quân đội. Ông tuyên bố:

> "Tôi luôn giữ quan điểm là mọi mưu đồ nhằm thay thế Quân đội là điên rồ. Không một ai trong chúng tôi màng đến việc thay thế Quân đội… Khi lên nắm quyền, chúng tôi đảm bảo sẽ có một Quân đội vĩ đại của dân tộc Đức vươn lên từ Đế chế hiện tại."

Hitler tái khẳng định với Toà án (và các tướng lĩnh) rằng Đảng Quốc xã chỉ muốn lên cầm quyền qua con đường hợp hiến và rằng các sĩ quan trẻ đang sai lầm, nếu họ trông chờ một cuộc nổi dậy bằng vũ lực.

> Hitler: Phong trào của chúng tôi không cần đến vũ lực. Thời khắc sẽ đến khi dân tộc Đức thấu hiểu những ý tưởng của chúng tôi, lúc ấy 35 triệu người Đức sẽ đứng sau lưng tôi… Khi chúng tôi có được quyền hạn hợp hiến, lúc ấy chúng tôi sẽ tạo dựng Nhà nước theo cách thức mà chúng tôi cho là phù hợp.
>
> Chánh Án: Việc này cũng là qua đường lối hợp hiến, phải không?
>
> Hitler: Phải.

Dù cho cần trấn an Quân đội và những thành phần bảo thủ, Hitler vẫn phải xem xét đến lòng hăng say trong tinh thần Cách mạng của người theo Quốc xã. Ông không thể làm họ thất vọng khi 3 Đảng viên Quốc xã của mình đang bị đưa ra toà. Vì thế Hitler phải chộp lấy cơ hội khi Chánh án

https://thuviensach.vn

phiên xử nhắc lại 1 câu phát biểu của ông vào năm 1923. Lúc ấy, 1 tháng trước vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia, Hitler tuyên bố: “Những cái đầu sẽ lăn trên cát.” Liệu hôm nay vị lãnh tụ Quốc xã có muốn rút lại lời ấy không? Hitler trả lời:

> “Tôi xin đảm bảo với quý toà rằng khi phong trào Quốc xã chiến thắng trong cuộc đấu tranh này, lúc ấy cũng sẽ có Toà Công lý Quốc xã. Khi ấy, Cách mạng tháng 11 năm 1918 sẽ được rửa nhục và đầu sẽ rơi.”

Chẳng ai có thể trách Hitler đã không cảnh cáo trước về những gì ông ta sẽ làm khi nắm quyền lực. Cử toạ trong phiên toà vỗ tay ầm ĩ một hồi lâu để hoan nghênh Hitler. Dù vị Chánh án ngăn cấm hành vi làm gián đoạn phiên toà, nhưng cả ông và Công tố đều không lên tiếng phản đối lời phát biểu của Hitler. Báo chí trên toàn nước Đức và nhiều tờ báo nước ngoài chạy hàng tít lớn đăng tải lời phát biểu ấy.

Nhiều người chú ý đến ngôn từ hùng hồn của Hitler mà bỏ qua vụ việc chính. 3 sĩ quan trẻ tuổi – hăng say vì Quốc xã nhưng bị Lãnh tụ Tối cao của Đảng bỏ rơi – bị kết tội phản quốc và nhận bản án 18 tháng tù giam trong pháo đài. Trung uý Scherzinger thất vọng não nề vì nghĩ mình bị Hitler phản bội. Trong tù, ông xin ra khỏi Đảng Quốc xã và trở thành Đảng viên Cộng sản cuồng tín. Ông là mục tiêu của cuộc thanh trừng ngày 30 tháng 6 năm 1934 nhưng trốn thoát được. Ông sống chỉ để nhìn thấy kết cục của Hitler. Trung uý Ludin vẫn ở trong Quốc xã, năm 1932 được bầu vào Nghị viện, làm sĩ quan cấp cao của S.A. và S.S. rồi được phái đi làm đại sứ tại nước bù nhìn Slovakia. Sau chiến tranh, ông bị Tiệp Khắc xử tử.

Từ tháng 9 năm 1930, một điểm ngoặt đã đánh dấu bước đường giúp cho Đức tiến gần hơn đến Đế chế Thứ Ba. Qua thành công đáng ngạc nhiên của Quốc xã trong cuộc tổng tuyển cử, cả người dân Đức lẫn giới chỉ huy Quân đội và doanh nghiệp đều tin rằng có lẽ Quốc xã sẽ vươn lên mà không ai ngăn cản được. Họ có thể không ưa thích tính cách mị dân và thô lỗ của Quốc xã, nhưng mặt khác họ lại vẫn cảm thấy phấn khởi vì sự trỗi dậy của chủ nghĩa ái quốc và dân tộc vốn đã im hơi lặng tiếng trong 10 năm đầu của

https://thuviensach.vn

chế độ Cộng hoà. Quốc xã cam kết sẽ đưa dân Đức xa rời Chủ nghĩa cộng sản, Chủ nghĩa xã hội, ảnh hưởng của nghiệp đoàn, và nền dân chủ không hiệu quả. Trên tất cả, toàn nước Đức đã bùng lên theo Quốc xã. Đó chính là một sự thành công.

Trong tình hình đó và cũng vì lời cam kết của Hitler với Quân đội trong phiên toà ở Leipzig, vài tướng lĩnh bắt đầu có cảm tình với Quốc xã. Họ nghĩ Quốc xã có thể là nhân tố cần thiết để đoàn kết dân tộc, tái lập nước Đức xưa cũ, gây dựng Quân đội trở nên hùng mạnh như xưa và giải thoát Đức khỏi xiềng xích của Hoà ước Versailles. Họ lấy làm hài lòng khi Hitler trả lời câu chất vấn của Chánh án phiên toà rằng ông có ý gì khi nói mãi về "Cách mạng Quốc gia Đức". Hitler đã trả lời:

> "Điều này chỉ có nghĩa là việc cứu vớt dân tộc Đức khỏi tình cảnh nô lệ hiện giờ. Đức đang bị các Hoà ước trói cả hai chân và hai tay… Quốc xã không xem các Hoà ước ấy là luật, mà là sự cưỡng ép lên nước Đức. Chúng tôi không chấp nhận việc những thế hệ hoàn toàn vô tội trong tương lai chịu gánh nặng do các Hoà ước ấy gây ra. Nếu chúng tôi sử dụng mọi cách thức trong khả năng của mình nhằm chống lại các Hoà ước này, thì có nghĩa là chúng tôi đã tiến lên con đường Cách mạng".

Đó cũng là quan điểm của cấp chỉ huy Quân đội. Vài sĩ quan cao cấp cay đắng chỉ trích Tướng Bộ trưởng Quốc phòng Groener vì đã cho phép Toà án Tối cao xét xử ba sĩ quan trẻ tuổi.

Tướng Hans von Seeckt, gần đây rời bỏ chức vụ Chỉ huy Quân đội[*] và được xem là tướng lĩnh sáng giá thời hậu chiến, than phiền với Groener là phiên toà làm suy yếu tình đoàn kết trong tập thể sĩ quan.

Đại tá Ludwig Beck, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 5 Pháo binh đóng tại cùng địa phương với ba sĩ quan bị cáo, chẳng những phản đối mạnh mẽ với cấp chỉ huy mà còn ra làm chứng để biện hộ cho họ tại Leipzig.

Khi phiên toà đã kết thúc và Hitler đã phát biểu, các tướng lĩnh cảm thấy thoải mái hơn để ngả theo Quốc xã – mà lúc trước họ xem như mối đe doạ cho Quân đội. Đại tướng cấp cao Alfred Jodl, Tham mưu trưởng Hành

https://thuviensach.vn

quân của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực trong Thế chiến II, đã trình bày trước Toà án Nuremberg về ảnh hưởng của lời phát biểu của Hitler đối với các cấp chỉ huy Quân đội. Ông nói, cho đến lúc ấy, các sĩ quan cao cấp đều tin Hitler đang tìm cách lũng đoạn Quân đội, nhưng sau phiên toà họ lại cảm thấy an tâm. Riêng Tướng von Seeckt công khai về phe Hitler sau khi được bầu vào Nghị viện năm 1930.

Sự mù quáng về chính trị của các cấp chỉ huy trong Quân đội Đức đối với những thủ thuật chính trị bắt đầu xuất hiện và càng thêm nặng nề về sau, rốt cuộc đã gây tai hại đến mức cùng cực cho họ.

Giống như tướng lĩnh, giới quản trị công nghiệp và tài chính cũng thiếu khả năng nhận thức về chính trị. Việc này dẫn đến niềm tin lầm lạc là nếu họ cứ rót những khoản tiền lớn cho Quốc xã, Hitler sẽ chú ý đến họ và khi lên cầm quyền, ông sẽ nhân nhượng với họ. Trong những năm 1920, họ xem thường cái gã người Áo mới nổi, nhưng bây giờ, sau chiến thắng của Quốc xã trong cuộc tổng tuyển cử, họ nghĩ ông có cơ hội nắm quyền điều hành nước Đức.

Walther Funk khai trước Toà án Nuremberg rằng:

> "Vào năm 1931, bạn bè tôi trong giới công nghiệp và tôi đều tin rằng trong tương lai không xa, Đảng Quốc xã sẽ lên nắm quyền".

Mùa hè năm ấy, Funk – một con người nhỏ thó với cái bụng phệ xin thôi giữ chức chủ bút được trả lương cao của một tờ báo tài chính để gia nhập Đảng Quốc xã, trở thành cầu nối giữa Đảng và một số nhà lãnh đạo doanh nghiệp quan trọng. Trước Toà án Nuremberg, ông giải thích rằng vài người bạn của mình trong ngành công nghiệp, đặc biệt là những người liên quan đến các mỏ than vùng Rhineland, đã thúc giục ông gia nhập Đảng Quốc xã "để thuyết phục Đảng đi theo con đường của doanh nghiệp tư nhân".

> "Lúc ấy, cấp lãnh đạo của Đảng có quan điểm hoàn toàn trái ngược nhau và cũng lộn xộn về chính sách kinh tế. Tôi cố gắng làm tròn nhiệm vụ của mình bằng cách đích thân thuyết phục

https://thuviensach.vn

Lãnh tụ và Đảng rằng sáng kiến của tư nhân, tính tự lực tự cường của doanh nhân, khả năng sáng tạo của doanh nghiệp tự do, v.v. … nên được xem là chính sách kinh tế cơ bản của Đảng. Trong những buổi chuyện trò với tôi và các nhà lãnh đạo công nghiệp mà tôi giới thiệu, chính Lãnh tụ đã nhắc đi nhắc lại rằng ông là kẻ thù của nền kinh tế nhà nước và cái mà người ta gọi là 'nền kinh tế theo kế hoạch', rằng ông xem doanh nghiệp tự do và sự cạnh tranh là tuyệt đối cần thiết nhằm đạt mức sản xuất cao nhất có thể."

Thế thì, theo như lời của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Bộ trưởng Kinh tế Funk tương lai, Hitler đang bắt đầu gặp gỡ những người có tiền ở Đức và nói chung là ông luôn thuận theo ý của họ. Đảng cần những khoản tiền lớn để vận động tranh cử, để tuyên truyền rộng rãi và mạnh mẽ, trả lương cho hàng trăm Đảng viên làm việc toàn thời gian, duy trì các đội quân S.A. và S.S. lên đến hơn 100.000 người vào năm 1930 – còn đông đảo hơn cả Quân đội Đức. Các doanh nghiệp và ngân hàng không phải là những nhà tài trợ duy nhất, nhưng lớn nhất. Càng tài trợ nhiều hơn cho Quốc xã, họ càng tài trợ ít hơn cho các Đảng bảo thủ mà từ trước đến giờ họ vẫn ủng hộ.

Otto Dietrich, Tùy viên Báo chí cho Hitler và sau đó là cho Đế Chế, kể lại:

"Vào mùa xuân 1931, Lãnh tụ đột nhiên quyết định tập trung vào việc vun vén mối liên hệ với những đại gia công nghiệp có uy thế."

Những đại gia ấy là ai?

Danh tính của họ được giữ bí mật ngoại trừ nhóm nhỏ thân cận với Lãnh tụ. Đảng phải đi nước đôi. Một mặt, Đảng cho phép Strasser, Goebbels và Feder đánh lừa quần chúng với tôn chỉ là Quốc xã thật sự thiên về "chủ nghĩa xã hội" và chống lại các nhà tài phiệt. Mặt khác, cần phải vòi tiền từ những nhà giàu để nuôi sống Đảng. Dietrich cho biết suốt 6 tháng cuối năm 1931, Hitler "di chuyển từ đầu này đến đầu kia của nước Đức, tiếp xúc riêng với những doanh nhân hàng đầu". Một số cuộc gặp gỡ bí mật đến nỗi phải diễn ra "trong một trảng rừng hoang vu ở đâu đấy. Tuyệt đối cần thiết phải

https://thuviensach.vn

giữ bí mật, không được để cho báo chí có cơ hội gây rối. Và họ đã thành công".

Chính trị của Quốc xã có những màn ziczac gần như khôi hài. Một lần vào mùa thu 1930, Strasser, Feder và Frick thay mặt cho Đảng Quốc xã trình ra Nghị viện dự thảo luật đặt mức trần 4% cho mọi khoản tiền lời, tịch thu cổ phần của các "đại gia ngân hàng và chứng khoán" và của tất cả người "Do Thái miền Đông" mà không bồi thường gì cả. Đồng thời quốc hữu hoá những ngân hàng lớn. Hitler khiếp sợ: đây chẳng những là đường lối Bolshevik, mà còn là thảm hoạ về tài chính cho Đảng. Hitler kiên quyết ra lệnh Đảng rút lại bản dự thảo luật. Sau đó, những người Cộng sản lại trình ra dự thảo luật ấy một lần nữa. Hitler ra lệnh cho Đảng viên Quốc xã bỏ phiếu chống.

Từ lời cung khai của Funk tại nhà tù Nuremberg sau chiến tranh, chúng ta biết được những đại gia mà Hitler tìm kiếm là ai. Họ gồm có một số chủ nhân mỏ than và nhà máy thép. Hai ngành công nghiệp này là những nguồn tài chính chủ yếu giúp Hitler vượt qua những rào cản cuối cùng trong các năm từ 1930 đến 1933 trên đường tiến đến quyền lực.

Nhưng Funk cũng khai ra những ngành nghề khác mà những người đứng đầu của chúng không muốn chịu sự ghẻ lạnh nếu Hitler thành công. Đó là một danh sách dài tuy không đầy đủ. Funk không còn nhớ nhiều. Họ gồm có các nhà công nghiệp hoá chất, phân bón, cao su, ngân hàng và công ty bảo hiểm.

Wilhelm Keppler, một trong những cố vấn tài chính của Hitler, giới thiệu một nhóm nhỏ các nhà công nghiệp miền Nam nước Đức và cũng lập ra một hội những doanh nhân ủng hộ chỉ huy trưởng S.S., Himmler. Hội này quyên góp được hàng triệu mác Đức để Himmler thực hiện những "nghiên cứu" về nguồn gốc của chủng tộc Aryan.

Từ buổi sơ khai trong sự nghiệp chính trị của mình, Hitler đã được hỗ trợ về tài chính và xã hội từ ông chủ nhà xuất bản giàu có Hugo Bruckman ở Munich và nhà sản xuất dương cầm Carl Bechstein. Chính ở ngôi biệt thự của Bechstein ở Berlin, Hitler đã lần đầu tiên được gặp gỡ nhiều nhà lãnh

https://thuviensach.vn

đạo doanh nghiệp và quân đội. Ở đó cũng đã diễn ra vài cuộc tiếp xúc bí mật có tính chất quyết định để cuối cùng đưa ông lên chức vụ Thủ tướng.

Nhưng cũng không phải tất cả doanh nhân Đức đều đổ xô đến phong trào của Hitler sau khi Quốc xã đạt thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử năm 1930. Funk cho biết các công ty điện lực lớn như Siemens và A.E.G. đã có thái độ xa lánh, giống như công ty chế tạo đạn dược hàng đầu Krupp von Bohlen und Halbach. Fritz Thyssen khai rằng Krupp đã "chống đối mãnh liệt", ngay trước ngày Hindenburg chỉ định Hitler làm Thủ tướng, Krupp khẩn cấp cảnh báo vị Thống chế già đừng làm chuyện điên rồ như thế. Tuy nhiên, chẳng bao lâu Krupp nhận ra vấn đề và nhanh chóng trở thành một "siêu Quốc xã", theo lời của Thyssen lúc ăn năn.

Thế thì, rõ ràng là trong chiến dịch mới nhất tiến đến quyền lực, Hitler đã nhận được sự ủng hộ tài chính đáng kể từ nhiều doanh nghiệp Đức. Người ta không hề biết rõ Đảng Quốc xã nhận được bao nhiêu tiền trong 3 năm cuối trước khi họ lên cầm quyền vào tháng 1 năm 1933. Funk cho biết có lẽ không quá "vài triệu mác Đức". Thyssen ước lượng hai triệu mỗi năm, ông cho hay riêng cá nhân mình đã đóng góp trong đó một triệu mác Đức. Nhưng nếu xét qua những khoản tiền lớn mà Đảng chi tiêu trong giai đoạn này, dù cho Goebbels than phiền là không bao giờ đủ, thì con số tổng cộng mà giới doanh nghiệp đóng góp chắc chắn là cao hơn nhiều lần các ước tính. Ta sẽ thấy ở đoạn sau, các doanh nhân ấu trĩ về chính trị này làm được những việc tốt lành gì.

Một trong những người tỏ ra phấn khởi nhất trong thời gian này – và sẽ là một trong những người thất vọng não nề nhất về sau là tiến sĩ Schacht. Ông này từ chức Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Đức năm 1930 vì chống đối lại Chương trình Trẻ, gặp Goering vào năm này và gặp Hitler năm sau. Trong hai năm kế tiếp, ông dốc toàn tâm toàn lực để đưa Lãnh tụ đến gần bạn bè của mình trong giới ngân hàng và thương mại, đồng thời cũng là đến gần hơn chiếc ghế Thủ tướng. Vì thế ông đã góp công lớn cho sự hình thành của Đế chế Thứ Ba. Năm 1932, nhà phù thuỷ kinh tế này viết thư cho Hitler:

https://thuviensach.vn

> “Tôi tin chắc rằng tình hình hiện nay sẽ tạo thuận lợi cho ông trở thành Thủ tướng… Có một sự thật rành rành là phong trào của ông đang tiến bước và chiến thắng nằm trong tầm tay của ông… Dù cho công việc của tôi trong tương lai gần dẫn tôi đi đến đâu chăng nữa, ngay cả nếu một ngày tôi bị giam trong một pháo đài, lúc nào ông cũng có thể trông cậy nơi tôi như là người ủng hộ trung kiên”.

Một trong hai lá thư được trích dẫn như trên được ký bằng dòng chữ: “Với lời ‘Heil’ [Chào] mạnh mẽ”.

Một trong những “sự thật rành rành” của phong trào Quốc xã – mà Hitler không bao giờ giấu giếm – là khi nắm chính quyền, Đảng sẽ dẹp bỏ tự do cá nhân, ngay cả tự do của Tiến sĩ Schacht và bạn bè doanh nhân của ông. Phải mất một thời gian sau Schacht và bạn bè trong các ngành công nghiệp và tài chính mới thức tỉnh về việc này, dù ông vẫn được làm Thống đốc Ngân hàng Nhà nước một lần nữa. Giống như mọi lịch sử, lịch sử này đầy rẫy những chuyện vô cùng trái khoáy. Vì thế, chẳng bao lâu nữa ta sẽ thấy Tiến sĩ Schacht là nhà tiên tri đại tài vì đã đoán đúng cả hai việc: Hitler làm Thủ tướng và ông bị Hitler tống giam. Ông chỉ sai lầm đôi chút: bị giam trong trại tập trung, còn tệ hơn pháo đài, không phải với tư cách là “người ủng hộ trung kiên”, mà trong vị thế ngược lại.

Vào đầu năm 1931, Hitler đã quy tụ được quanh mình một nhóm những người cuồng tín, bạo tàn, sẽ đưa ông đến với quyền lực và sẽ gắn bó với ông ta để duy trì quyền lực ấy trong Đế chế Thứ Ba. Duy chỉ có một ngoại lệ: người thân cận nhất với Hitler, cũng có lẽ tài giỏi nhất, lại không thể sống quá năm thứ hai của Chính phủ Quốc xã. Còn lại 5 nhân vật vượt lên trên mọi người khác trong thời kỳ này, mà ta có thể gọi là “Ngũ hổ Tướng quân” chính là: Hermann Goering, Ernst Roehm, Gregor Strasser, Paul Goebbels, và Wilhelm Frick.

Hermann Goering trở về Đức vào cuối năm 1927, tiếp theo đợt ân xá chính trị mà phía Cộng sản trình ra Nghị viện để biểu quyết. Ông đi đến Thuỵ Điển năm 1923 sau vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia, được chữa khỏi chứng nghiện ma túy và làm việc cho một công ty máy bay của Thuỵ Điển. Người

https://thuviensach.vn

anh hùng Thế chiến I đẹp trai thuở nào giờ đây trở nên béo phì, nhưng không hề mất đi năng lượng và vẻ hăng say. Ông ngụ trong một căn hộ nhỏ ở Berlin (người vợ bị chứng động kinh mà ông yêu sâu đậm mắc thêm bệnh lao và lưu lại Thuỵ Điển), làm việc cho các công ty máy bay và hãng hàng không Lufthansa của Đức, đồng thời mở rộng các mối quan hệ xã hội. Trong các quan hệ rộng rãi, có cựu Thái tử và Hoàng thân Philip (có vợ là Công chúa Mafalda, con gái của Vua nước Ý), Fritz Thyssen và những đại gia thương mại khác, cùng một số sĩ quan quân đội cấp cao.

Đó là những mối quan hệ mà Hitler không quen biết nhưng lại đang rất cần. Chẳng bao lâu sau, Goering tích cực giới thiệu vị Lãnh tụ Quốc xã với bạn bè của mình. Vào năm 1928, Hitler chọn Goering là một trong 12 người đại diện cho Quốc Xã trong Nghị viện[*]. Đến năm 1932 khi Quốc xã đứng đầu, Goering được bầu làm Chủ tịch Nghị viện. Chính trong văn phòng Chủ tịch Nghị viện của ông đã diễn ra rất nhiều cuộc hội họp và mưu đồ vận động ngầm dẫn đến chiến thắng cuối cùng của Quốc xã. Cũng chính ở đây đã có sự câu kết trong một kế hoạch đã giúp Hitler trụ vững sau khi trở thành Thủ tướng: vụ đốt toà nhà Nghị viện.

Ernst Roehm tách khỏi Hitler năm 1925 và sau đó gia nhập quân đội Bavaria với quân hàm Trung tá[*]. Vào cuối năm 1930, Hitler gọi Roehm trở về để lần nữa nắm quyền điều hành S.A. – lúc này đang ngày càng trở nên khó kiểm soát hơn. Toàn lực lượng cứ nghĩ phải làm Cách mạng bằng vũ lực và càng ngày họ càng lộng hành trong những vụ quấy rối và ám sát chính trị. Bạo động ngoài đường phố đều xảy ra trong mọi cuộc bầu cử, dù ở cấp quốc gia, bang hay thành phố.

Cần nhắc qua một trong những cuộc chạm trán như thế, vì nhờ đấy mà Quốc xã có được một liệt sĩ. Một trong những chỉ huy S.A. cấp cơ sở ở thủ đô Berlin là Horst Wessel, con của một mục sư Tin Lành. Anh này bỏ gia đình, bỏ học để đến ngủ trong một khu nhà tồi tàn, sống chung với một phụ nữ lúc trước làm gái bán dâm và cống hiến cuộc đời của mình để chiến đấu cho Quốc xã. Nhiều người chống Quốc xã cho rằng anh kiếm tiền bằng cách làm ma cô dắt gái, nhưng có lẽ đó là lời phóng đại. Nhưng chắc chắn là anh

https://thuviensach.vn

có giao thiệp với ma cô và gái mại dâm. Tháng 2 năm 1930, anh bị Đảng viên Cộng sản hạ sát. Đáng lẽ anh đã đi vào quên lãng như hàng trăm nạn nhân khác của hai bên bỏ mình khi xô xát trên đường phố. Chỉ có điều khác biệt: anh để lại một ca khúc gồm nhạc và lời. Đó là bài Horst Wessel[*], chẳng bao lâu trở thành ca khúc chính thức của Đảng Quốc xã và sau này là quốc ca chính thức thứ hai – sau bài *Deutschland über Alles* (nước Đức trên hết) – của Đế chế Thứ Ba. Nhờ nghệ thuật tuyên truyền khéo léo của Goebbels, Horst Wessel trở thành một trong những anh hùng huyền thoại đáng kể nhất của phong trào, được ca tụng là người có lý tưởng thuần khiết đã bỏ mình vì sự nghiệp.

Gregor Strasser là nhân vật số Hai trong Đảng Quốc xã lúc Roehm đang điều hành lực lượng S.A.. Là người có tài ăn nói hùng hồn và tổ chức giỏi, Strasser đứng đầu bộ phận quan trọng nhất của Đảng: Ban Tổ chức Chính trị. Chức vụ này giúp cho ông có tầm ảnh hưởng rộng lớn trong số những người chỉ huy cấp cơ sở Đảng. Với cá tính ôn hoà của mẫu người Bavaria, ông là nhà lãnh đạo được nhiều người ngưỡng mộ nhất sau Hitler và, không giống như Hitler, ông được đối thủ chính trị tin tưởng, thậm chí mến thích. Vào thời gian này, có nhiều người trong và ngoài Đảng thậm chí còn tin rằng Strasser có thể hất cẳng một Hitler khó chịu, khó lường ra khỏi vị trí lãnh tụ. Ý kiến này đặc biệt phổ biến trong Quân đội và Phủ Tổng thống.

Otto, em trai của Gregor Strasser, bị chệch ra khỏi quỹ đạo của Đảng. Chẳng may cho Otto, dựa theo cái tên chính thức của Đảng Lao động Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa Đức, anh tỏ ra nghiêm túc với cả “xã hội chủ nghĩa” và “lao động”. Anh ủng hộ vài cuộc đình công của nghiệp đoàn thiên về xã hội chủ nghĩa và đòi hỏi Đảng đứng lên thực hiện chính sách quốc hữu hoá các nhà máy. Như thế hiển nhiên là đi ngược với đường lối của Đảng và Hitler kết án Otto Strasser phạm tội tày đình vì “dân chủ và tự do chủ nghĩa”. Lãnh tụ đòi hỏi người Đảng viên ngỗ nghịch phải phục tùng. Khi Otto từ chối, anh bị trục xuất khỏi Đảng. Anh cố thành lập một Đảng theo

https://thuviensach.vn

đúng con đường xã hội chủ nghĩa, nhưng trong cuộc tổng tuyển cử tháng 9 năm 1930, anh không thể giành được bao nhiêu phiếu từ Quốc xã.

Paul Goebbels, một trong "Ngũ hổ Tướng quân" quanh Hitler, luôn là kẻ đối đầu với Gregor Strasser kể từ khi hai người cách xa nhau vào năm 1926. Hai năm sau, ông thay thế Strasser trong chức vụ cầm đầu cơ quan tuyên truyền của Đảng, khi mà Strasser lên chỉ huy Ban Tổ chức Chính trị. Goebbels vẫn giữ chức vụ Xứ uỷ Berlin, thành công của ông trong việc tái tổ chức cơ sở Đảng ở đây và tài tuyên truyền khiến cho Hitler có ấn tượng mạnh. Miệng lưỡi liến thoắng và châm chích cùng đầu óc lanh lợi của Goebbels khiến cho các phụ tá khác của Hitler có ác cảm. Nhưng Hitler cứ để cho các phụ tá bất hoà với nhau, vì như thế ông an tâm là không ai âm mưu với nhau để chống đối mình. Hitler không bao giờ tin tưởng Strasser hoàn toàn, nhưng luôn trông cậy vào lòng trung thành của Goebbels. Hơn nữa, Goebbels có đầy ý tưởng hữu ích cho ông. Lý do khác là vì Goebbels có tờ báo của riêng Đảng bộ ở Berlin và có tài sách động quần chúng – hai lợi thế sáng giá cho Đảng.

Wilhelm Frick là người thứ năm trong nhóm "Ngũ hổ Tướng quân", người duy nhất của nhóm không có tính cách hoa mỹ. Ông là mẫu công nhân viên Đức đích thực. Là sĩ quan cảnh sát trẻ tuổi ở Munich trước năm 1923, ông là một trong những người làm nội gián cho Hitler ở bộ chỉ huy cảnh sát và Lãnh tụ luôn cảm thấy biết ơn Frick. Do Hitler sắp xếp, ông là Đảng viên Quốc xã đầu tiên giữ chức vụ trong chính quyền bang – ở Thuringia – và sau đó là thủ lĩnh Đảng Quốc xã trong Nghị viện. Ông là người trung thành một cách tuyệt đối, làm việc có hiệu quả và nhờ tư cách điềm đạm, ông trở nên hữu ích trong việc tiếp xúc với những quan chức nhà nước còn đang dao động.

Vài người ở cấp thấp hơn trong Đảng vào những năm đầu thập kỷ 1930 sẽ trở nên khét tiếng và đáng sợ trong Đế chế Thứ Ba về sau. Heinrich Himmler, chủ một trại gà, với đôi kính không gọng dễ làm cho người ta lầm tưởng ông là một thầy giáo làng dốt nát và hiền từ. Thật ra, ông có bằng Đại học về Nông nghiệp. Himmler gây dựng nên lực lượng S.S. từ đội quân Áo

https://thuviensach.vn

Nâu S.A.. Nhưng ông làm việc dưới quyền Roehm lúc ấy đang điều khiển cả hai lực lượng S.A. và S.S., nên trong số Đảng viên bên ngoài Bavaria thì ít ai biết đến Himmler.

Còn có Tiến sĩ Hoá học Robert Ley, thường say rượu, Xứ uỷ Cologne, và Hans Frank, một luật sư thông minh đứng đầu Ban Pháp luật của Đảng.

Còn có Walther Darré, sinh năm 1895 ở Argentina, một nhà nông học có năng lực được Hess kết nạp, đứng đầu Ban Nông nghiệp của Đảng.

Riêng Rudolf Hess, cá nhân không có tham vọng và ngoan ngoãn trung thành với Hitler, chỉ giữ chức vụ thư ký riêng cho Lãnh tụ.

Thư ký riêng thứ hai là Martin Bormann, kín đáo, chỉ muốn âm thầm làm việc trong ngõ ngách tối tăm của Đảng cho những vụ vận động ngầm, có lúc ngồi tù 1 năm vì dính líu đến một vụ ám sát chính trị.

Chỉ huy Đoàn Thanh niên Đế chế là Baldur von Schirach, cậu trai trẻ có đầu óc lãng mạn và là nhà tổ chức năng động, mẹ là người Mỹ.

Còn có Alfred Rosenberg, triết gia giả hiệu, chậm chạp, đầu óc tù mù, là một trong những người nâng đỡ đầu tiên cho Hitler. Từ vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia năm 1923, ông cho ra mắt một số sách và tờ bướm với nội dung và văn phong rối rắm nhất, đỉnh điểm là một cuốn sách dày 700 trang với tựa đề có nghĩa: “Huyền thoại của thế kỷ XX”[*]. Đó là một mớ tạp nham lố lăng với những ý tưởng nửa vời về tính ưu việt chủng tộc Bắc Âu, dưới vỏ bọc giống như nền tảng ý thức uyên thâm của Quốc xã. Hitler thường chế giễu Rosenberg rằng mình đã cố đọc cuốn sách mà vẫn không hiểu nổi. Schirach, người có đầu óc hoang tưởng rằng mình cũng là một cây bút, nhân đấy nhận xét rằng Rosenberg là “tác giả bán nhiều sách nhất mà chẳng ai đọc”. Xuyên suốt từ đầu đến cuối, Hitler luôn tỏ lòng ưu ái với con người tẻ ngắt, ngu xuẩn, vụng về này, ban cho ông nhiều chức vụ trong Đảng như chủ bút tờ báo của Đảng, cử ông vào Nghị viện năm 1930 để đại diện cho Quốc xã trong Uỷ ban Ngoại vụ.

Đó là đám người quy tụ xung quanh nhà lãnh đạo Quốc xã. Trong một xã hội bình thường, chắc chắn là họ hẳn đã trở thành một đám tạp nham toàn

https://thuviensach.vn

những kẻ không hợp thời. Nhưng trong những ngày rối loạn cuối cùng của nền Cộng hoà, đối với hàng triệu người Đức mụ mị, họ bắt đầu ra vẻ như những nhân vật cứu quốc. Và so với đối thủ, họ có 2 lợi thế rõ rệt: có 1 người lãnh đạo nhận thức rõ mình muốn gì và có đủ tính quyết đoán cùng khả năng chớp thời cơ để giúp cho họ đạt được mục đích.

Vào năm 1931, khi 5 triệu người bị mất việc làm, giới trung lưu đối mặt với nguy cơ tán gia bại sản, nông dân không có khả năng trả nợ ngân hàng, Nghị viện bị tê liệt, Chính phủ đang nghiêng ngả, vị Tổng thống 84 tuổi đang chìm nhanh xuống tình trạng già lão lú lẫn, các nhà lãnh đạo Quốc xã càng thêm tự tin cho rằng họ không phải chờ đợi lâu. Như Gregor Strasser công khai huênh hoang:

> "Tất cả yếu tố mang lại thảm hoạ… đều tốt, rất tốt cho ta và cho cuộc Cách mạng Đức của ta."

https://thuviensach.vn

6

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA NỀN CỘNG HOÀ ĐỨC: 1931-1933

TRONG cuộc sống nhiễu nhương ở Đức bấy giờ nổi lên một khuôn mặt lạ lùng và ranh mãnh, mà cuối cùng đã góp phần lớn hơn bất kỳ ai khác trong việc đào huyệt cho nền Cộng hoà. Đó cũng là người cuối cùng giữ chức vụ Thủ tướng Cộng hoà Đức trong khoảng thời gian ngắn ngủi và điều oái oăm hơn là người này chỉ cố gắng cứu vãn chế độ cộng hoà khi đã quá muộn. Đó chính là Kurt von Schleicher, mà trong tiếng Đức cái tên ấy có nghĩa là "mưu đồ" hoặc "lén lút".

Vào năm 1931, von Schleicher là Thủ tướng Lục quân Đức. Sinh năm 1882, ông gia nhập quân ngũ lúc 18 tuổi, phục vụ trong trung đoàn cũ của Hindenburg – nơi ông trở thành bạn thân của Oskar von Hindenburg, con trai của vị Thống chế Tổng thống. Ông cũng quen biết với Tướng Groener, người cử ông làm tuỳ viên cho mình khi lên thay thế Ludendorff làm Tổng cục trưởng Tổng cục Hậu cần (thực chất là nhân vật số Hai trong Quân đội) vào năm 1918. Chủ yếu là "sĩ quan văn phòng" – chỉ phục vụ một thời gian ngắn trên chiến trường ở Nga – từ lúc này Schleicher lại được gần gũi với những nhân vật có quyền lực trong Quân đội và Chính phủ Cộng hoà. Nhờ đầu óc lanh lợi, tư cách dễ mến và tinh tế về chính trị, các tướng lĩnh và chính trị gia đều có ấn tượng tốt với ông.

https://thuviensach.vn

Dưới quyền Tướng Chỉ huy Quân đội von Seeckt, ông giữ vai trò ngày càng quan trọng trong việc tổ chức các Lực lượng Tự do bất hợp pháp, kể cả "Quân đội Đen" tuyệt mật. Ông là nhân vật chủ chốt thương thuyết với Nga để bí mật đào tạo sĩ quan xe tăng và không quân ở Nga, cũng như để thành lập công xưởng chế tạo vũ khí ở nước này. Là người có thiên bẩm vận động người khác bằng mánh khóe và mưu đồ, Schleicher tỏ ra thích hợp với những công tác bí mật. Cho đến đầu những năm 1930, công chúng vẫn chưa biết đến Schleicher, nhưng sau một thời gian ngắn, giới quân sự và chính quyền đã bắt đầu chú ý đến ông.

Tháng 1 năm 1928, qua người bạn thân Oskar, ông được tiếp cận với cha của Oskar là Tổng thống Hindenburg, đồng thời vận dụng tầm ảnh hưởng với ông này để đề nghị thủ trưởng cũ Groener lên làm Bộ trưởng Quốc phòng. Groener cử Schleicher làm cánh tay phải của mình, đưa ông lên làm Chánh văn phòng Bộ, phụ trách sự vụ chính trị và báo chí của Lục quân và Hải quân[*], làm đầu mối liên hệ với những bộ khác và các nhà lãnh đạo chính trị. Trên cương vị này, ông tạo thêm ảnh hưởng trong số sĩ quan quân đội và cả trong giới chính trị. Trong Quân đội, ông có quyền sinh sát đối với sĩ quan cao cấp. Năm 1930, ông dùng mánh khóe để loại ra Tướng von Blomberg, nhân vật số Hai trong Quân đội, đồng thời đưa người bạn cũ là Tướng von Hammerstein lên thay thế. Mùa xuân năm ấy, với sự hậu thuẫn của Quân đội, ông khuyến dụ Tổng thống Hindenburg bổ nhiệm Heinrich Bruening làm Thủ tướng.

Khi đạt được thắng lợi chính trị này, Schleicher bắt đầu kế hoạch lớn lao hơn: nắm quyền lãnh đạo Chính phủ Cộng hoà. Cũng như nhiều người khác, ông thấy rõ những nguyên nhân khiến cho nền Cộng hoà bị suy yếu. Có quá nhiều Đảng chính trị: vào năm 1930 có cả chục Đảng, mỗi Đảng thu trên 1 triệu phiếu. Đảng phái thường bất hoà với nhau, mỗi Đảng chỉ lo vun vén quyền lợi cho thành phần cử tri mà họ thay mặt nên không thể tạo đa số vững chắc trong Nghị viện. Vì thế Chính phủ không được ổn định để đối phó với những cuộc khủng hoảng khởi phát từ đầu những năm 1930. Chính

https://thuviensach.vn

phủ Nghị viện trở thành ích kỷ vì các Đảng cứ lo mặc cả với nhau về quyền lợi của cử tri đã bầu cho họ, mà chẳng màng đến quyền lợi quốc gia.

Không lạ gì khi Bruening nhậm chức Thủ tướng ngày 28 tháng 3 năm 1930, Nghị viện không thể đạt đa số để thực hiện bất cứ chính sách gì hoặc thiên Tả hoặc thiên Hữu hoặc Trung dung. Để làm được việc, Bruening thường vận dụng Điều 48 của Hiến pháp cho phép ông điều hành bằng Nghị định dưới sự đồng ý của Tổng thống.

Đó chính xác là cách Schleicher muốn Thủ tướng giải quyết công việc. Việc này tạo nên chính quyền vững mạnh dưới quyền lực của Tổng thống và cộng thêm sự hậu thuẫn của Quân đội. Nếu Nghị viện do dân bầu không thể thành lập chính quyền ổn định, thì Tổng thống vốn cũng do dân bầu phải làm việc này. Schleicher tin chắc rằng đa số người Đức muốn có chính quyền ổn định để cứu họ ra khỏi cảnh khốn khó. Nhưng theo như cuộc tổng tuyển cử mà Bruening tổ chức tháng 9 năm 1930 cho thấy, đa số người Đức lại không muốn vậy. Hoặc ít nhất họ không muốn có thứ chính quyền mà Schleicher cùng các bạn ông trong Quân đội và Phủ Tổng thống đã lập nên.

Sự thật là Tướng von Schleicher phạm hai lỗi lầm tai hại. Đầu tiên là khi đưa Bruening lên làm Thủ tướng và khuyến khích ông này điều hành bằng Nghị định của Tổng thống, ông đã vô hình trung phá vỡ nền tảng sức mạnh của Quân đội trên đất nước: Quân đội vượt lên trên chính trị sẽ khiến cho cả Quân đội và đất nước đều suy yếu.

Lỗi lầm thứ hai của Schleicher là nhận định sai lạc về cử tri. Khi có 6 triệu rưỡi cử tri bầu cho Đảng Quốc xã ngày 14 tháng 9 năm 1930, hai năm trước chỉ có 810.000 phiếu, ông nhận ra rằng mình cần phải đổi hướng. Cuối năm này, ông liên lạc với Roehm và Strasser. Đây chính là sự tiếp xúc nghiêm túc đầu tiên giữa Quốc xã và những người đang cầm quyền. Chỉ trong vòng 2 năm, việc này dẫn đến kết quả là Adolf Hitler đạt được mục tiêu còn Schleicher thì xuống dốc và sau cùng bị ám sát.

Ngày 10 tháng 10 năm 1931, 3 tuần lễ sau vụ tự tử của cô cháu gái Geli Raubal và cũng là người ông yêu say đắm, lần đầu tiên Hitler được yết kiến Hindenburg. Việc này là do Schleicher sắp đặt theo mưu đồ mới. Trong đầu

https://thuviensach.vn

óc của Schleicher cũng như của Bruening là câu hỏi: phải làm gì khi Hindenburg mãn nhiệm kỳ vào cuối mùa xuân 1932? Lúc ấy, vị Thống chế sẽ tròn 85 tuổi và đầu óc của ông thì đang dần dần kém minh mẫn. Nếu ông không tái ứng cử, Hitler có thể ra tranh cử và ngồi vào ghế Tổng thống.

Trong suốt mùa hè, vị Thủ tướng Bruening có học thức suy nghĩ về tình cảnh khổ sở của Đức. Ông nhận ra rằng Chính phủ của ông được sự ủng hộ thấp nhất trong số các Chính phủ Cộng hoà từ trước đến giờ. Để đối phó với cơn suy thoái kinh tế, ông giảm tiền lương, giảm giá hàng hoá, bãi bỏ những hạn chế ngặt nghèo trong các lĩnh vực thương mại, tài chính và dịch vụ xã hội. Cả hai phía Quốc xã và Cộng sản gọi ông là "Thủ tướng Đói". Tuy vậy, ông nghĩ có cách để tái lập một nước Đức ổn định, tự do và phồn thịnh. Ông sẽ cố đàm phán với Đồng minh để xoá việc bồi thường chiến tranh. Trong Hội nghị Giải trừ Quân bị vào năm sau, ông sẽ cố thuyết phục Đồng minh hoặc tuân thủ Hoà ước Versailles mà giải trừ quân bị cho ngang bằng với Đức, hoặc cho phép Đức tái vũ trang theo mức độ khiêm tốn – tuy Đức trước nay vẫn bí mật thực hiện việc này. Nếu được như thế sợi xích cuối cùng trói buộc sẽ được tháo gỡ và Đức sẽ vươn lên ngang hàng với các cường quốc. Bruening nghĩ rằng còn có thêm lợi điểm là việc này sẽ chấm dứt tình trạng suy thoái kinh tế và chặn đứng bước tiến của Quốc xã.

Bruening còn dự định một bước đột phá táo bạo trong nội bộ nước Đức bằng cách đạt được sự thoả thuận giữa các Đảng chính, ngoại trừ Đảng Cộng sản đang sửa đổi Hiến pháp một cách sâu xa. Ông còn mang theo ý định phục hồi vương triều Hohenzollern. Ngay cả nếu Hindenburg được thuyết phục tái ứng cử, ông này khó sống đến hết nhiệm kỳ 7 năm. Nếu ông qua đời trong vòng 1, 2 năm tới thì Hitler có thể được bầu làm Tổng thống. Để ngăn chặn việc này và tạo sự ổn định cho chức vụ Tổng thống, Bruening đề nghị kế hoạch như sau: bãi bỏ cuộc bầu cử Tổng thống năm 1932, gia hạn nhiệm kỳ của Hindenburg, sau đó Nghị viện sẽ tuyên cáo chế độ quân chủ với Hindenburg làm phụ chính. Sau khi ông qua đời, một trong các con trai của Thái tử sẽ được đưa lên ngai vàng. Việc này cũng sẽ chặn đứng bước tiến của Quốc xã và còn có thể còn dập tắt hẳn tương lai của Hitler.

https://thuviensach.vn

Nhưng vị Tổng thống già nua không quan tâm. Với tư cách Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Đế chế, năm 1918 ông đã phái người thuyết phục Hoàng đế thoái vị, nên bây giờ ông không muốn ai khác trong dòng họ Hohenzollern lên ngôi ngoại trừ vị Hoàng đế ấy – bây giờ đang lưu vong ở Hà Lan. Bruening giải thích rằng Đảng Dân chủ Xã hội và các nghiệp đoàn, dù miễn cưỡng thuận theo kế hoạch của ông để ngăn chặn Hitler, thì vẫn sẽ không chấp nhận Hoàng đế hoặc Thái tử quay về. Hơn nữa, nếu được tái lập thì vương triều phải thiết lập chế độ quân chủ lập hiến theo mô hình dân chủ của Vương quốc Anh. Khi nghe qua những điều kiện này, vị Thống chế trở nên giận dữ đến nỗi ông chẳng muốn nghe Bruening nói nữa. Tuần sau, ông triệu Bruening đến để thông báo là mình sẽ không tái ứng cử.

Trong lúc này, Hitler liên tục đến gặp gỡ Bruening và Hindenburg. Cả 2 buổi làm việc đều gây kết quả tồi tệ cho Hitler. Ông vẫn chưa phục hồi sau cú sốc vì cái chết của Geli Raubal, đầu óc ông cứ ngơ ngẩn đâu đâu, không thể xác định rõ mình muốn gì. Khi Bruening yêu cầu Quốc xã ủng hộ Hindenburg tiếp tục giữ chức vụ, Hitler cất lời dông dài đả phá nền Cộng hoà, chứng tỏ rằng ông sẽ không thuận theo kế hoạch của Bruening.

Đối với Hindenburg, Hitler tỏ ra lúng túng. Ông cố tạo ấn tượng đối với vị Tổng thống già, nhưng hoài công. Hindenburg không có ấn tượng tốt về cái gã "hạ sĩ Bohemian" và bảo Schleicher rằng Hitler có thể là Bộ trưởng Bưu điện nhưng sẽ chẳng bao giờ có thể vươn tới chức Thủ tướng.

Hitler vội vã đi đến thị trấn Bad Harzburg ở bang Hạ Saxony để hôm sau tham dự cuộc biểu dương lực lượng "Đối lập Quốc gia" chống lại các Chính phủ Đức và Phổ. Đây là sự kết hợp giữa Quốc xã và những Đảng phái bảo thủ: Đảng Nhân dân Quốc gia Đức của Hugenberg, đội quân cựu chiến binh gọi là Stahlhelm, hai nhóm gọi là "Thanh niên Bismarck" và "Liên đoàn Nông dân Junker" cùng một nhóm hỗn tạp kỳ quặc các cựu tướng lĩnh. Nhưng Hitler không cảm thấy hào hứng. Hitler chán ghét những người mặc quân phục áo choàng và mang huy chương tàn tích của chế độ cũ. Ông cho rằng liên kết phong trào "Cách mạng" của mình với những nhóm người như

https://thuviensach.vn

thế là điều nguy hiểm. Ông đọc nhanh bài phát biểu một cách máy móc rồi ra về trước khi đội quân cựu chiến binh diễu hành.

Ngày hôm ấy, Mặt trận Harzburg được thành lập nhằm lôi kéo Quốc xã vào một tổ chức hợp nhất chống nền Cộng hoà, nhưng mặt trận này đã nhanh chóng chết yểu. Hitler không muốn phụ hoạ với những người còn vương vấn với quá khứ. Nhưng ông có thể sử dụng họ trong giai đoạn nhất thời nếu họ giúp lũng đoạn nền Cộng hoà hoặc hỗ trợ tài chính cho mình. Nhung Hitler không muốn họ sử dụng Quốc xã. Chỉ trong vòng vài ngày, Mặt trận Harzburg đối diện với nguy cơ tan vỡ, các Đảng phái lại quay sang xâu xé lẫn nhau.

Chỉ ngoại trừ một điểm: Cả Hugenberg và Hitler đều bác bỏ phương án của Bruening là kéo dài nhiệm kỳ của Hindenburg. Một mặt, Bruening cố tìm cách để Hugenberg và Hitler thay đổi thái độ. Mặt khác, Bruening cũng thuyết phục Hindenburg tiếp tục phục vụ nếu Nghị viện kéo dài nhiệm kỳ của ông này vì như thế sẽ tránh cho ông gánh nặng của việc tái ứng cử. Vào thời điểm ấy, Bruening mời Hitler đến Berlin lần nữa. Khi bức điện được đưa đến, Hitler đang làm việc với Hess và Rosenberg. Dứ mảnh giấy trước mặt họ, Hitler thốt lên: “Bây giờ họ nằm trong tay tôi! Họ đã nhận ra tôi là đối tác cần phải đàm phán”.

Ngày 7 tháng 1 năm 1932, Hitler hội kiến với Bruening và Schleicher và có thêm một buổi làm việc ngày 10 tháng 1. Bruening lặp lại đề xuất: Quốc xã ủng hộ kéo dài nhiệm kỳ của Hindenburg, sau đó ông này sẽ về hưu. Theo vài nguồn tin, nhưng cũng có vài người phủ nhận, Bruening còn nhử thêm miếng mồi: ông đề nghị Hindenburg cử Hitler làm Thủ tướng.

Hitler không trả lời ngay, mà trở về Khách sạn Kaiserhof để hỏi ý kiến các cố vấn. Gregor Strasser khuyên Hitler nên nhận lời, biện luận rằng nếu Quốc xã thúc ép bầu cử, Hindenburg sẽ thắng. Goebbels và Roehm chống đối. Ngày 7 tháng 1 năm 1932, Goebbels ghi vào nhật ký: “Chức vụ Tổng thống không phải là vấn đề. Bruening chỉ muốn củng cố địa vị của ông ta…”. Ngày trước, Goebbels đã viết: “Có một người trong tổ chức mà không ai tin tưởng… Người ấy là Gregor Strasser”.

https://thuviensach.vn

Riêng Hitler thấy chẳng có lý do gì để củng cố vị thế của Bruening và qua đó kéo dài chế độ Cộng hoà, nhưng ông tỏ ra tế nhị. Ông không trả lời thẳng Thủ tướng mà nói với Tổng thống rằng Quốc xã thấy đề xuất của Bruening là vi hiến, nhưng sẽ ủng hộ Hindenburg tái đắc cử nếu ông này từ chối kế hoạch của Bruening. Đi xa hơn, Hitler còn đề xuất Hindenburg loại bỏ Bruening, lập "Nội các quốc gia" và tổ chức bầu cử lại Nghị viện.

Hindenburg không đồng ý với những phương cách ấy, mà chỉ chấp nhận tái ứng cử. Nhưng ông bất mãn với cung cách của Bruening, vì cho rằng mình bị buộc phải chống lại các lực lượng quốc gia vốn đã bầu cho ông năm 1925 để thắng các đối thủ tự do liên kết với Marxit. Khi ấy ông phải trông cậy vào cánh Xã hội và nghiệp đoàn – những người ông khinh rẻ ra mặt. Ông trở nên lạnh nhạt với Bruening mà không lâu lúc trước ông đã gọi là "người giỏi nhất kể từ Bismarck".

Tướng Schleicher, người đã đưa Bruening lên chức Thủ tướng, cũng tỏ ra lạnh nhạt. Bruening là Thủ tướng bị chống đối nhiều nhất từ trước đến giờ. Ông không tạo nổi khối đa số. Ông cũng không thể ngăn chặn hoặc thuyết phục được Quốc xã. Và ông còn thất bại trong việc giữ Hindenburg tiếp tục ngồi trên ghế Tổng thống. Vì vậy nên Shleicher cho rằng Bruening phải ra đi và có lẽ Tướng Groener cũng nên đi theo. Nhưng Schleicher không vội. Thủ tướng Bruening và Bộ trưởng Quốc phòng Groener, hai nhân vật có quyền lực trong Chính phủ, phải lưu lại chức vụ hiện tại cho đến khi Hindenburg tái đắc cử. Nếu không có họ, vị Thống chế già có thể thất bại. Sau cuộc tuyển cử, giá trị của hai người đó sẽ hết.

HITLER VÀ HINDENBURG TRANH CỬ TỔNG THỐNG

Trong sự nghiệp của Hitler có những trường hợp khi đối diện với vấn đề khó khăn, ông không thể quyết định nhanh chóng và đây cũng là một là trường hợp như thế. Vào tháng 1 năm 1932, vấn đề mà ông phải đối diện là:

https://thuviensach.vn

có nên tranh cử Tổng thống hay không? Hindenburg có vẻ chắc thắng vì được sự hậu thuẫn của cánh Hữu và các Đảng phái dân chủ vốn xem ông là người cứu nguy cho nền Cộng hoà. Nếu tranh cử và thất bại thì liệu có thể làm suy yếu đà tiến của Quốc xã – vốn đang thắng thế trong các cuộc bầu cử từ bang này đến bang khác sau chiến thắng ngoạn mục trong cuộc tổng tuyển cử 1930 – hay không? Nhưng nếu không ra tranh cử thì đây có phải là tự công nhận mình yếm thế, thiếu tự tin hay không? Còn có một yếu tố khác nữa, chính là: lúc này Hitler chưa phải là công dân Đức, không có quyền ứng cử.

Goebbels thúc giục Hitler nên công bố ứng cử, nhưng Hitler cứ trì hoãn. Rốt cuộc, sau khi Hindenburg công bố quyết định sẽ tái ứng cử, Hitler cũng công bố ứng cử.

Cuộc tranh cử gây nhiều cay đắng và rối loạn. Trong Nghị viện, Goebbels gán cho Hindenburg là "ứng cử viên của Đảng những kẻ đào ngũ" và bị trục xuất ra khỏi nghị trường vì đã xúc phạm Tổng thống. Các phe nhóm Quốc gia, từng ủng hộ Hindenburg trong kỳ bầu cử trước, giờ quay sang chống đối ông.

Mọi giai cấp và phe nhóm, lúc trước có sẵn chủ kiến ủng hộ bên nào, giờ đâm ra hoang mang. Nghiệp đoàn, các Đảng Dân chủ Xã hội, Trung dung Đức và các Đảng còn lại của giai cấp trung lưu thiên tự do dân chủ thì ủng hộ Hindenburg – là người theo đạo Tin Lành, gốc Phổ, có xu hướng bảo thủ và bảo hoàng. Ngoài Quốc xã, các Đảng phái của giới thượng lưu Tin Lành miền Bắc, nông dân người Junker bảo thủ và một số phe nhóm của vương triều cũ kể cả cựu Thái tử thì ủng hộ Hitler – là người Công giáo, gốc Áo, từng một thời lông bông vô gia cư, người cho rằng mình theo "quốc gia xã hội chủ nghĩa", lãnh tụ của giới hạ trung lưu.

Cử tri càng thêm hoang mang khi có thêm 2 ứng viên khác cũng ganh đua vào chiếc ghế Tổng thống. Họ không có hy vọng đắc cử, nhưng có thể thu một số phiếu khiến cho không ứng cử viên nào đạt được đa số quá bán cần thiết. Các phe nhóm Quốc gia[*] cử Theodor Duesterberg, nhân vật số Hai của Stahlhelm, một trung tá làng nhàng mà chẳng bao lâu Quốc xã vui mừng

https://thuviensach.vn

được biết ông này mang gốc Do Thái. Đảng Cộng sản kết án Đảng Dân chủ Xã hội "phản bội công nhân" bằng cách ủng hộ Hindenburg và cử chủ tịch Ernst Thalmann của họ ra tranh cử.

Khi cuộc vận động tranh cử vừa mới bắt đầu, Hitler giải quyết được vấn đề quốc tịch của mình. Ngày 25 tháng 2 năm 1932, có tin báo Bộ trưởng Nội vụ thân Quốc xã của bang Brunswick cử Hitler làm Tùy viên cho Công sứ Brunswick ở Berlin. Qua động thái khôi hài như trên sân khấu này, Hitler đương nhiên là công dân của Brunswick và cũng là công dân Đức, vì thế có tư cách hợp lệ để ứng cử.

Đã thoát qua khỏi rào cản cuối cùng, Hitler lao mình vào chiến dịch tranh cử với năng lượng dữ dội, di chuyển khắp nước Đức, phát biểu trước đám đông trong nhiều buổi Đại hội và thôi thúc họ đến mức độ cuồng loạn. Goebbels và Strasser, 2 người có tài ăn nói làm mê mẩn lòng người khác, cũng lao vào lịch phát biểu tương tự. Nhưng chưa hết. Họ còn chỉ đạo một chiến dịch tuyên truyền rầm rộ mà nước Đức chưa từng thấy bao giờ. Họ dán hàng triệu panô đầy màu sắc khắp các thành phố và thị trấn, phân phối 8 triệu tờ bướm và thêm 12 triệu bản tờ báo của Đảng, tổ chức 3.000 buổi mít tinh lớn nhỏ mỗi ngày khắp nước Đức. Lần đầu tiên trong một cuộc bầu cử ở Đức mà có một Đảng sử dụng phim ảnh, thêm máy hát phát ra loa đặt trên xe tải để tuyên truyền.

Bruening cũng vận động một cách không mệt mỏi cho vị Thống chế già. Chính người với tinh thần công tâm này lại dành mọi thời lượng của các đài phát thanh do Chính phủ kiểm soát để vận động tranh cử cho phe mình. Chiến thuật này của ông ta khiến cho Hitler phẫn nộ. Riêng Hindenburg chỉ lên tiếng một lần, một ngày trước hôm bầu cử. Đó là lời phát biểu có phẩm giá hiếm hoi đạt được hiệu quả trong chiến dịch vận động.

> "Nếu bầu một người đại diện cho những ý tưởng cực đoan một chiều, với kết quả là người ấy bị đa số dân chúng chống đối, thì sẽ gây ra xáo trộn nghiêm trọng cho Tổ quốc, mà hậu quả sẽ không thể nào lường trước được… Nếu tôi thất cử, ít nhất tôi sẽ không bị trách cứ rằng tôi đã

https://thuviensach.vn

rời bỏ nhiệm vụ của mình trong thời khắc khủng hoảng… Tôi không xin lá phiếu của những người chẳng muốn bầu cho tôi.”

Hindenburg chiếm 49,6% số phiếu, theo sau là Hitler được 30,1% số phiếu. Hai ứng cử viên kế tiếp, Thalmann được 13,2% và Duesterberg được 6,8%.

Kết quả khiến cho 2 người đứng đầu đều thất vọng. Vị Thống chế già không đạt được đa số quá bán tuyệt đối, vì thế sẽ cần bỏ phiếu vòng hai trong đó người nhiều phiếu nhất sẽ đắc cử. Hitler được thêm gần 5 triệu phiếu so với cuộc tổng tuyển cử năm 1930, nhưng vẫn bị Hindenburg bỏ xa.

Chiến dịch tranh cử vòng hai cũng rầm rộ như ở vòng đầu. Thuê một chiếc máy bay Junkers chở hành khách*, Hitler bay từ đầu này đến đầu kia lãnh thổ Đức – một điều mới lạ trong tranh cử thời bấy giờ. Mỗi ngày ông phát biểu trong 3 hoặc 4 cuộc mít tinh ở các thành phố khác nhau. Ông khôn ngoan chuyển chiến thuật để kiếm thêm phiếu. Trong vòng đầu, Hitler ca thán về những nỗi cực khổ của dân chúng và sự bất lực của nền Cộng hoà. Bây giờ ông vẽ ra tương lai hạnh phúc cho người Đức nếu mình đắc cử: tạo công ăn việc làm, nâng giá nông sản, tạo thêm cơ hội kinh doanh, xây dựng Quân đội hùng mạnh. Tức là, ông ve vãn mọi giai cấp: công nhân, nông dân, doanh nghiệp và giới quân sự. Một lần, trong một bài phát biểu Hitler còn tuyên bố: “Trong Đế chế Thứ Ba, mỗi người con gái Đức sẽ tìm được một tấm chồng!”.

Các phe nhóm Quốc gia rút Duesterberg ra khỏi cuộc tranh cử và kêu gọi Đảng viên bầu cho Hitler. Một lần nữa, cựu Thái tử Friedrich Wilhelm lại lên tiếng ủng hộ Hitler.

Ngày 10 tháng 4 năm 1932, một ngày mưa và âm u, số cử tri giảm đi một triệu so với vòng một. Kết quả là: Hindenburg 53%, Hitler 36,8%, Thalmann 10,2%.

Dù Hitler được thêm 2 triệu phiếu và Hindenburg chỉ được thêm 1 triệu, vị Thống chế vẫn chiếm đa số tuyệt đối. Trên phân nửa cử tri bác bỏ 2

https://thuviensach.vn

người cực đoan ở hai cánh, tức Cực Hữu và Cực Tả. Hoặc là họ nghĩ như thế

Hitler có nhiều suy nghĩ. Ông đã đạt kết quả ấn tượng. Trong 2 năm, ông đã tăng gấp đôi số phiếu. Nhưng ông vẫn chưa được đa số và đương nhiên là chưa thể nắm quyền lực. Liệu Hitler đã đi đến cuối con đường này chưa? Strasser thẳng thừng nói đúng như thế. Strasser thúc giục Quốc xã nên thoả hiệp với những người đang cầm quyền: với vị Tổng thống, với Nội các của Bruening và Tướng Groener, cũng như với Quân đội. Hitler không tin tưởng Strasser nhưng cũng không bác bỏ luận cứ ấy. Ông chưa quên một trong những bài học ở Vienna: nếu muốn nắm quyền lực phải được sự hậu thuẫn của những "định chế mạnh" đương thời.

Trước khi Hitler có thể quyết định bước đi kế tiếp, một trong những "định chế mạnh" ấy, Chính phủ của nền Cộng hoà, đã giáng cho ông một đòn.

Từ 1 năm nay, Chính phủ Cộng hoà và chính quyền một số bang thu được tài liệu cho thấy một số nhà lãnh đạo cấp cao của Quốc xã – đặc biệt là của lực lượng S.A. – đang chuẩn bị chiếm chính quyền bằng vũ lực và thiết lập một chế độ khủng bố. Một ngày trước cuộc bầu cử Tổng thống, lực lượng S.A. – giờ đã lớn mạnh với quân số 400.000 – được huy động toàn diện và lập một vành đai xung quanh thủ đô Berlin. Mặc dù tham mưu trưởng Roehm của lực lượng S.A. trấn an Tướng von Schleicher rằng đây chỉ là biện pháp "phòng xa", nhưng khi cảnh sát Phổ tịch thu tài liệu ở văn phòng Quốc xã tại Berlin thì cho thấy S.A. đúng là có ý đồ đảo chính một khi Hitler đắc cử Tổng thống.

Cả Chính phủ Cộng hoà và chính quyền các bang đều lo âu. Ngày 5 tháng 4, đại diện một số bang kể cả hai bang lớn nhất là Phổ và Bavaria lên tiếng yêu cầu Chính phủ Trung ương đàn áp S.A., nếu không họ sẽ tự hành động trên lãnh thổ của mình. Groener tiếp kiến các đại diện này với tư cách Bộ trưởng Quốc phòng kiêm Bộ trưởng Nội vụ. Ông hứa sẽ có hành động ngay sau khi Bruening trở về ngày 10 tháng 4, cũng là ngày bỏ phiếu vòng hai. Bruening và Groener đều nghĩ họ có lý do chính đáng để trấn áp S.A..

https://thuviensach.vn

Việc này sẽ chấm dứt hiểm hoạ nội chiến và có thể kết thúc cuộc đời chính trị của Hitler. Vì đã chắc chắn Hindenburg sẽ đắc cử với đa số tuyệt đối, cả hai nghĩ cử tri đang giao cho họ nghĩa vụ chống lại mối đe doạ từ Quốc xã để bảo vệ nền Cộng hoà. Thời điểm đã đến để sử dụng vũ lực mà đương đầu với vũ lực. Hơn nữa, nếu họ không làm mạnh, Chính phủ sẽ mất đi sự ủng hộ của Đảng Dân chủ Xã hội và các nghiệp đoàn hiện vẫn đang muốn dồn phiếu cho Hindenburg và ủng hộ Bruening tiếp tục làm Thủ tướng.

Nội các họp ngày 10 tháng 4 trong khi cử tri đang đi bỏ phiếu, và lập tức quyết định đàn áp lực lượng bán quân sự của Hitler. Sau thời gian do dự, ngày 14 tháng 4 Hindenburg chấp thuận ban hành lệnh cấm S.A. hoạt động.

Đây là một đòn đau giáng vào Quốc xã. Roehm và vài thủ lĩnh cứng đầu của Đảng thúc giục nên phản kháng. Nhưng Hitler lại tỏ ra khôn ngoan hơn, quyết định là nên tuân hành luật pháp. Bây giờ không phải là lúc làm loạn bằng vũ lực. Hơn nữa, lúc ấy lại đang có vài tin tức đáng quan tâm về Schleicher. Cùng ngày 14 tháng 4, Goering ghi vào nhật ký:

> "Chúng tôi nhận được tin Schleicher không chấp thuận hành động của Groener… từ một cuộc điện thoại của một phụ nữ có tiếng tăm, vốn là bạn thân của Tướng Schleicher. Bà nói vị Tướng muốn từ chức."

Goebbels cũng đã chú ý đến việc này nhưng tỏ ra nghi ngờ. Ông nghĩ có lẽ đây chỉ là một thủ đoạn. Cả ông lẫn Hitler hay bất kỳ ai khác đều chắc chắn rằng Bruening và Groener – là hai người mang ơn Schleicher đã đề bạt họ nhanh chóng trong Chính phủ và Quân đội – đều chưa nhìn ra ý đồ của vị tướng đầy âm mưu chính trị. Nhưng chẳng bao lâu nữa, họ sẽ thấy.

Ngay cả trước khi lệnh cấm S.A. được công bố Schleicher – người đã gây ảnh hưởng đối với vị chỉ huy Quân đội von Hammerstein nhu nhược – kín đáo thông báo cho tư lệnh 7 quân khu rằng Quân đội sẽ chống lại lệnh cấm. Kế đến, ông thuyết phục Hindenburg gửi một công văn với giọng điệu gay gắt cho Groener, hỏi tại sao tổ chức bán quân sự của Đảng Dân chủ Xã hội không bị cấm cùng với S.A.. Schleicher còn đi thêm một bước. Ông dấy động một chiến dịch bôi nhọ Tướng Groener, phát tán tin đồn rằng ông này

https://thuviensach.vn

quá bệnh tật nên không thể làm việc được, ông đã chạy sang hàng ngũ những người Marxit và ngay cả phe chủ hoà. Đồng thời vị Bộ trưởng Quốc phòng kiêm Nội vụ cũng đã tự mình làm mất thanh danh Quân đội vì một đứa con sinh ra 5 tháng sau khi kết hôn.

Cùng lúc, Schleicher nối lại liên lạc với S.A.. Ông trao đổi với Tham mưu trưởng Roehm của S.A. và Bá tước von Helldorf, chỉ huy lực lượng S.A. ở Berlin. Ngày 26 tháng 4, Goebbels ghi là Schleicher đã thông báo cho Helldorf rằng ông "muốn đổi hướng".

Ngay cả vào lúc này của tấn trò thì vẫn có một việc rõ ràng: Roehm và Schleicher đang âm mưu với nhau sau lưng Hitler. Cả hai đều muốn kết hợp lực lượng S.A. vào Quân đội như là lực lượng bán quân sự – phương án mà Hitler kiên quyết chống đối. Đây là vấn đề mà Hitler vẫn thường tranh cãi với ban chỉ huy S.A., những người xem S.A. là lực lượng có tiềm năng củng cố đất nước. Nhưng Hitler thì nghĩ khác: ông xem S.A. là lực lượng chính trị, một đám người chuyên gây rối trên đường phố để khủng bố đối thủ chính trị và tạo thêm phấn khởi trong hàng ngũ Quốc xã. Nhưng Schleicher lại muốn đưa S.A. vào Quân đội để có thể kiểm soát lực lượng này, đồng thời cũng muốn Hitler gia nhập Chính phủ để có thể kiểm soát chính Hitler. Thế nhưng S.A. đã ngáng trở cả hai mục đích.

Vào cuối tuần lễ đầu tiên trong tháng 5 năm 1932, mưu đồ của Schleicher lên đến đỉnh điểm. Ngày 4 tháng 5, Goebbels ghi: "Đầu óc Hitler muốn nổ tung. Khởi đầu là Groener và kế tiếp là Bruening sẽ ra đi." Ngày 8 tháng 5, Goebbels ghi vào nhật ký là Hitler "có cuộc hội kiến mang tính quyết định với Schleicher và vài nhân vật thân cận với Hindenburg. Mọi việc đều tiến hành tốt. Bruening sẽ ra đi trong vài ngày tới. Tổng thống sẽ rút lại sự ủng hộ đối với ông ta." Rồi Goebbels mô tả sơ lược kế hoạch của hai bên: Nghị viện sẽ bị giải tán, một Nội các Tổng thống chế sẽ được thành lập, mọi lệnh cấm đối với S.A. và Quốc xã sẽ được bãi bỏ. Để tránh Bruening nghi ngờ, Hitler sẽ lánh mặt khỏi Berlin. Chiều tối ngày hôm sau, Goebbels dẫn Hitler đi ẩn mình.

https://thuviensach.vn

Đối với Quốc xã, Nội các Tổng thống chế chỉ được xem như biện pháp "tạm thời". Một chính quyền lâm thời "nhạt nhẽo" như thế "sẽ dọn đường cho ta. Nó càng yếu càng dễ cho ta dẹp bỏ nó". Dĩ nhiên, đây không phải là quan điểm của Schleicher, người đang mơ đến một chính quyền mới nhưng không có Nghị viện cho đến khi Hiến pháp được tu chính. Và ông sẽ là người kiểm soát tiến trình này. Cả ông và Hitler đều tin rằng mỗi bên đều hưởng lợi. Nhưng lúc này, Schleicher có con bài tủ. Ông có thể thuyết phục vị Tổng thống già nua yếu đuối rằng mình sẽ mang đến điều mà Bruening không làm được: một chính quyền vững mạnh với Hitler làm hậu thuẫn và không bị kẻ mị dân quá khích này quấy rối.

Hai ngày sau khi gặp gỡ Hitler và vài nhân vật thân cận với Hindenburg, Schleicher đã bắt đầu ra tay. Đòn đánh diễn ra ở Nghị viện. Tướng Groener đứng lên giải trình lệnh cấm S.A. và bị Goering chỉ trích kịch liệt. Đau yếu vì bệnh tiểu đường và thối chí vì bị Schleicher phản bội, vị Bộ trưởng Quốc phòng cố tìm cách biện minh cho mình, nhưng bị các đại biểu Đảng Quốc xã phản kháng mãnh liệt. Mệt nhọc và mất mặt, ông rời khỏi nghị trường nhưng chạm trán với Schleicher, nghe Schleicher cho biết ông "không còn được Quân đội tín nhiệm và phải từ chức". Groener cầu cứu Hindenburg, người đã hai lần dùng ông làm vật tế thần: lần đầu năm 1918 khi ông yêu cầu Hoàng đế thoái vị và lần thứ hai năm 1919 khi ông khuyến cáo Chính phủ Cộng hoà ký Hoà ước Versailles[*]. Nhưng vị Thống chế già trả lời ông "lấy làm tiếc" và không thể làm gì được. Ngày 13 tháng 5 năm 1932, trong nỗi thất vọng cay đắng, Groener từ chức Bộ trưởng Quốc phòng kiêm Nội vụ[*]. Tối hôm ấy, Goebbels ghi vào nhật ký của mình: "Chúng ta có tin từ Tướng Schleicher. Mọi việc đang diễn ra theo kế hoạch".

Kế hoạch tiếp theo là tính đến Bruening. Sự ra đi của Groener là bước thụt lùi cho Cộng hoà Đức: trong giới Quân đội ông hầu như là người duy nhất có năng lực và tận tụy, không ai trong Quân đội có vị thế như ông để thay thế. Nhưng con người cứng đầu, say mê làm việc Bruening vẫn còn đây. Ông này đã tranh thủ sự hậu thuẫn của đa số người Đức để bầu lại cho Hindenburg và ông tin họ cũng muốn ông tiếp tục làm Thủ tướng. Ông có vẻ

https://thuviensach.vn

như sắp thành công ngoạn mục trong chính sách ngoại giao nhằm xoá bỏ việc trả tiền bồi thường chiến tranh và đưa Đức lên ngang hàng với các cường quốc khác.

Nhưng vị Tổng thống già nua lại trở mặt lạnh nhạt với ông dù ông đã góp công đáng kể trong cuộc bầu cử Tổng thống. Thái độ lạnh nhạt trở nên lạnh lùng hơn khi Bruening đề xuất là Nhà nước thu hồi một số bất động sản của người Junker vỡ nợ ở Đông Phổ. Vào giữa tháng 5, Hindenburg đi nghỉ Lễ Phục sinh ở Neudeck, trên chính trang trại Đông Phổ mà người Junker với sự giúp đỡ tài chính của giới công nghiệp, đã tặng cho ông làm quà sinh nhật thứ 80. Tại đây, ông nghe đầy tai lời các nhà quý tộc địa phương than phiền, đòi ông cách chức vị Thủ tướng mà bây giờ họ gọi là "tên Bolshevik gốc nông dân".

Ngày Chủ Nhật 29 tháng 5, Hindenburg triệu Bruening đến và đột ngột đòi ông này phải từ chức. Hôm sau, ông này nhận được đơn xin từ chức.

Quốc xã – chắc chắn là qua Schleicher – đã biết trước rằng Bruening sẽ mất chức. Ngày 18 tháng 5, Goebbels trở về Berlin từ Munich và với "tinh thần Lễ Phục sinh" vẫn còn vấn vương, ông ghi vào nhật ký:

> "Đối với Bruening, mùa đông bắt đầu ập đến. Điều khôi hài là ông ta không nhận ra. Thậm chí ông ta còn không thể tìm đủ người cho Nội các của mình. Thuộc hạ của ông ấy đang bỏ của chạy lấy người".

Có lẽ chính xác hơn: không phải bỏ của chạy lấy người mà là chạy đi tìm thủ trưởng mới. Ngày kế Goebbels ghi: "Tướng Schleicher từ chối tiếp nhận Bộ Quốc phòng." Điều này là đúng nhưng không hẳn chính xác. Đúng là Bruening yêu cầu Schleicher như thế sau khi trách móc ông này vì đã huỷ hoại Groener. Nhưng Schleicher đã đáp lại: "Tôi sẽ làm điều đó, nhưng không phải trong chính quyền của ông".

Ngày 19 tháng 5, Goebbels ghi:

> "Tin nhắn từ Schleicher. Danh sách các Bộ trưởng đã sẵn sàng. Đối với thời kỳ chuyển tiếp thì việc này cũng chẳng quan trọng lắm."

https://thuviensach.vn

Vì thế, Quốc xã biết trước Bruening một tuần về số phận của ông này. Ngày Chủ Nhật, 29 tháng 5, Hindenburg triệu Bruening đến, thình lình yêu cầu Bruening từ chức và ngày hôm sau ông ta xin từ chức thật.

Schleicher đã chiến thắng. Nhưng không chỉ Bruening đi xuống, mà cả nền Cộng hoà dân chủ sụp đổ theo ông, tuy sẽ còn hấp hối trong 8 tháng nữa. Trách nhiệm của Bruening cũng không phải là ít. Dù thâm tâm theo chiều hướng dân chủ, ông để mình bị đưa đẩy vào vị thế khó khăn để rồi bắt buộc phải điều hành bằng Nghị định của Tổng thống mà không thông qua Nghị viện. Khi Nghị viện không chịu biểu quyết chấp thuận, ông cứ dựa vào quyền hạn của Tổng thống. Nhưng bây giờ, quyền hạn ấy đã bị thu hồi. Từ giờ trở đi, tức là từ tháng 6 năm 1932 đến tháng 1 năm 1933, quyền hạn này sẽ được trao cho 2 người vốn chẳng màng đến việc củng cố nền Cộng hoà dân chủ.

Từ lúc khai sinh nền Cộng hoà, quyền lực chính trị nằm trong tay toàn dân, thông qua Nghị viện. Bây giờ, quyền lực được đặt lên đôi vai của vị Tổng Thống mà tuổi đã lão suy và một số ít người nông cạn, đầy tham vọng xung quanh ông chỉ muốn uốn nắn tư tưởng của ông theo mưu đồ của họ.

Hitler nhìn thấy rõ tình hình này và nhận thấy nó phù hợp với những mục đích của mình. Xem chừng Quốc xã sẽ không khi nào đạt được đa số tuyệt đối. Đường lối mới của Hindenburg tạo ra cơ hội duy nhất còn lại để ông lên nắm quyền. Chắc chắn là không phải bây giờ, nhưng cũng chẳng bao lâu nữa.

Ngày 30 tháng 5, Hitler được Hindenburg cho tiếp kiến. Vị Tổng thống xác nhận những điểm mà Quốc xã và Schleicher đã thoả thuận ngầm với nhau ngày 8 tháng 5: bãi bỏ lệnh cấm đối với S.A., thành lập Nội các tổng thống chế do chính Hindenburg chọn lựa, giải tán Nghị Viện. Ông hỏi: Hitler có hậu thuẫn chính quyền mới không? Hitler trả lời rằng mình chấp thuận hậu thuẫn. Đêm 30 tháng 5 ấy, Goebbels ghi vào nhật ký:

> "V. Papen được nhắc tới như là Thủ tướng. Nhưng ta chẳng quan tâm đến việc này lắm. Điều quan trọng là Nghị viện bị giải tán. Bầu cử! Bầu cử! Trực tiếp từ nhân dân. Chúng ta rất

https://thuviensach.vn

vui sướng.”

FRANZ VON PAPEN THẤT BẠI

Vào thời điểm đó trên chính trường xuất hiện một khuôn mặt lố bịch đến nỗi ai cũng bất ngờ. Ngày 1 tháng 6 năm 1932, nhờ Tướng von Schleicher đề xuất, Hindenburg bổ nhiệm Franz von Papen, 53 tuổi, vào chức vụ Thủ tướng. Ông này xuất thân từ một gia đình nghèo thuộc dòng dõi quý tộc Westphalia, là cựu sĩ quan Bộ Tổng Tham mưu, nhờ gia đình bên vợ mà trở thành nhà công nghiệp giàu có. Công chúng không biết gì nhiều về ông ngoại trừ việc ông là Tùy viên quân sự của Đức ở Washington, rồi trong chiến tranh bị Mỹ trục xuất vì có liên can đến âm mưu phá hoại cầu đường trong khi Mỹ là nước trung lập.

Đại sứ Pháp tại Berlin nhận xét:

> “Nhiều người hoài nghi sự chọn lựa của Tổng thống… Papen có tiếng là nông cạn, ngớ ngẩn, không chân thật, nhiều tham vọng, rỗng tuếch, xảo quyệt, lắm mưu đồ”.

Và đúng là M. François-Poncet đã không quá lời. Hindenburg đã nghe theo lời của Schleicher mà giao phó số phận của nền Cộng hoà đang chao đảo cho một kẻ như Papen.

Papen không hề có được sự hậu thuẫn chính trị nào cả. Ông lại càng không phải là đại biểu Nghị viện. Khi ông được cử làm Thủ tướng, Đảng Trung dung Đức nhất trí trục xuất ông vì bất mãn với cách ông phản bội chủ tịch Đảng Bruening. Nhưng Hindenburg yêu cầu ông thành lập chính quyền đứng trên Đảng phái. Ông xúc tiến ngay vì Schleicher đã có sẵn danh sách Bộ trưởng. 5 thành viên thuộc giới quý tộc, 2 người là giám đốc doanh nghiệp, còn 1 người là Franz Gertner được cử làm Bộ trưởng Tư pháp. Ông này chính là người trong chính quyền Bavaria đã bảo hộ cho Hitler từ những ngày trước và sau vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia. Hindenburg lôi Tướng

https://thuviensach.vn

Schleicher ra khỏi vị trí ông này ưa thích trong hậu trường để nhận chức vụ Bộ trưởng Quốc phòng. Cả nước xem Nội các mới như là trò đùa. Tuy nhiên, vẫn có một số nhân vật năng lực sau này còn tiếp tục phục vụ Đế chế Thứ Ba như: Nam tước von Neurath, Nam tước von Eltz-Rubenach, Bá tước Schwerin von Krosigk và Tiến sĩ Guertner.

Động thái đầu tiên của Papen là giữ lời hứa với Hitler. Ngày 4 tháng 6, ông giải tán Nghị viện, ấn định cuộc tổng tuyển cử mới sẽ diễn ra ngày 31 tháng 7. Sau khi bị Quốc xã đốc thúc, ngày 15 tháng 6 ông bãi bỏ lệnh cấm S.A.. Lập tức nổi lên một làn sóng bạo lực và ám sát chính trị dữ dội mà nước Đức chưa từng thấy bao giờ. Từng đám S.A. đổ xô ra đường gây đổ máu và thường bị các Đảng khác – đặc biệt là Đảng Cộng sản – đáp trả. Từ ngày 1 đến ngày 20 tháng 6, chỉ riêng ở Phổ có 461 vụ đụng độ trên đường phố lấy đi 82 sinh mạng và làm 400 người bị thương nặng. Vào tháng 7, trong số 86 người bị giết trên đường phố có 38 Đảng viên Quốc xã và 30 Đảng viên Cộng sản. Cuộc nội chiến mà Nội các mới được thành lập để ngăn chặn đang trở nên ngày một tồi tệ hơn.

Papen phản ứng lại thông qua hai hành động. Ông ra lệnh cấm mọi cuộc tuần hành chính trị trong hai tuần lễ trước ngày bỏ phiếu vào 31 tháng 7. Động thái này của ông không những nhằm xoa dịu Hitler mà còn đánh đổ một trong những trụ cột cuối cùng còn sót lại của nền Cộng hoà dân chủ. Ngày 20 tháng 7, ông giải tán chính quyền của bang Phổ và tự nhận chức Thủ hiến Phổ. Đây là một hành động can đảm để hướng đến một Chính phủ có quyền lực mà ông muốn đặt lên nước Đức.

Thiết quân luật được ban hành ở Berlin. Tướng von Rundstedt, chỉ huy quân sự ở địa phương, gửi một toán quân đi lùng bắt kẻ phạm pháp. Tình hình khiến cho cánh Hữu trong Nội các mới lẫn Hitler đều để ý đến. Vì điều đó có nghĩa là họ chẳng còn phải e ngại cánh Tả hoặc ngay cả phe Trung dung dân chủ chống đối việc lật đổ hệ thống dân chủ. Năm 1920, một cuộc tổng đình công đã cứu nguy cho nền Cộng hoà. Vào thời điểm ấy nghiệp đoàn và phe Xã hội đều cho rằng động thái như thế càng nguy hiểm. Vì thế thông qua việc giải tán chính quyền Phổ, Papen đóng thêm một cây đinh vào

https://thuviensach.vn

quan tài của nền Cộng hoà. Ông khoe khoang rằng chỉ cần một nhúm nhỏ binh sĩ để làm việc này.

Riêng Hitler và các phụ tá nhất quyết lật đổ chẳng những nền Cộng hoà mà còn cả Papen cùng Nội các của ông. Khi Papen gặp Hitler lần đầu ngày 9 tháng 6, nhà lãnh đạo Quốc xã nói với ông:

> "Tôi xem Nội các của ông chỉ là biện pháp tạm thời. Tôi sẽ tiếp tục nỗ lực để đưa Đảng tôi lên vị trí mạnh nhất cả nước. Lúc ấy, tôi sẽ nhận chức Thủ tướng."

Cuộc tổng tuyển cử Nghị viện ngày 31 tháng 7 năm 1932 là cuộc bầu cử thứ ba ở Đức trong vòng 5 tháng*, nhưng thay vì mệt mỏi, Quốc xã lại lao vào chiến dịch vận động với tinh thần cuồng tín và hăng say hơn bao giờ hết. Dù Hitler đã hứa với Hindenburg rằng Quốc xã sẽ ủng hộ chính quyền Papen, thế nhưng Goebbels vẫn mở đợt chỉ trích vị Bộ trưởng Nội vụ và Hitler than phiền với Schleicher về những chính sách của Nội các. Xét qua số người tụ tập để nghe Hitler phát biểu, rõ ràng là Quốc xã đang thắng thế. Chỉ trong một ngày, Hitler phát biểu trước 60.000 người ở Brandenburg, khoảng ngần ấy số người ở Potsdam, rồi đến buổi tối với 120.000 người trong Sân Vận động Grunewald khổng lồ ở Berlin và bên ngoài có thêm 100.000 người nghe tiếng nói của ông ta qua loa phóng thanh.

Cuộc tổng tuyển cử mang lại thắng lợi vang dội cho Đảng Quốc xã. Họ chiếm 230 ghế trong Nghị viện, đứng hàng đầu tuy vẫn chưa được đa số tuyệt đối trong tổng số 608 ghế. Đảng Dân chủ Xã hội mất 10 ghế, chỉ còn 133 ghế. Giai cấp công nhân ngả về phe Cộng sản khiến cho Đảng này có thêm 12 ghế đứng hàng thứ ba với 89 thành viên trong Nghị viện. Đảng Trung dung Đức có phần tiến bộ, từ 68 lên 73 ghế. Những Đảng khác đều bị đè bẹp. Ngoại trừ người Công giáo, các tầng lớp trung lưu và thượng lưu đều bỏ phiếu cho Quốc xã.

Hitler kiểm điểm tình hình với các nhà lãnh đạo Quốc xã. Trong vòng hai năm, Quốc xã lớn mạnh từ 107 lên đến 230 ghế Nghị viện. Tuy thế Đảng vẫn chưa có đủ số ghế quá bán để đưa Hitler lên nắm quyền. Ông chỉ chiếm được 37% tổng số phiếu. Số đông người Đức vẫn còn chống lại ông. Tối

https://thuviensach.vn

ngày 2 tháng 8, ông bàn bạc với các phụ tá về bước đi kế tiếp. Goebbels ghi kết quả: “Lãnh tụ đối mặt với những quyết định khó khăn. Hợp pháp? Với cánh Trung dung?” Quốc xã có thể tạo đa số với cánh Trung dung, nhưng đối với Goebbels việc này là “không hình dung nổi”. Nhưng ông vẫn ghi: “Lãnh tụ chưa đi đến quyết định cuối cùng nào. Cần có thời giờ để tình hình chín muồi”.

Nhưng chẳng còn nhiều thời giờ. Do hồ hởi sau chiến thắng bầu cử, Hitler trở nên thiếu quả quyết và mất kiên nhẫn. Ông đến gặp Schleicher để trình ra yêu sách và không tỏ ra hoà hoãn lắm. Hitler đề nghị chính mình nhận chức vụ Thủ tướng, Quốc xã nắm thêm các chức vụ Thủ hiến bang Phổ, Bộ trưởng Nội vụ của Đức và của Phổ, thêm các bộ Trung ương: Tư pháp, Kinh tế, Hàng không và một bộ mới cho Goebbels: Thông tin và Tuyên truyền. Nhằm xoa dịu Schleicher, Hitler giao cho ông này chức vụ Bộ trưởng Quốc phòng. Hơn nữa, Hitler còn yêu sách Nghị viện thông qua một pháp lệnh cho phép ông ta điều hành đất nước bằng Nghị định trong một thời gian, nếu từ chối thì Nghị viện sẽ “về vườn”.

Hitler tự tin rằng Schleicher sẽ chấp nhận những đề nghị này, nhưng Goebbels vẫn luôn tỏ ý nghi ngờ, tuy ông tin chắc về một điểm: “Một khi nắm được chính quyền ta sẽ không buông. Họ sẽ phải mang xác chúng ta ra khỏi toà nhà các bộ”.

Mọi việc không phải tươi đẹp như Hitler nghĩ. Ngày 8 tháng 8, Goebbels ghi:

> “Có cuộc gọi từ Berlin. Tin đồn đầy rẫy. Toàn Đảng sẵn sàng tiếp nhận quyền hành. Binh sĩ S.A. đang rời khỏi nơi làm việc để sẵn sàng hành động. Các lãnh đạo Đảng đang chuẩn bị cho thời khắc trọng đại. Nếu mọi việc êm xuôi thì tốt. Nếu không thì sẽ có bước thụt lùi tồi tệ”.

Ngày Strasser, Frick và Funk đi đến Obersalzberg với tin tức không được phấn khởi. Schleicher lại trở mặt như trở bàn tay. Bây giờ ông khăng khăng đòi hỏi nếu Hitler giữ chức Thủ tướng thì phải điều hành thông qua Nghị viện. Funk báo cáo là những người bạn doanh nhân của ông lo âu về viễn tưởng của một Chính phủ Quốc xã. Ông có một thông điệp từ Schacht

https://thuviensach.vn

để xác định việc ấy. Cuối cùng, ba người cho rằng khu Wilhelmstrasse đang lo lắng về một cuộc đảo chính của Quốc xã.

Nỗi lo âu là có cơ sở. Ngày 10 tháng 8, lực lượng S.A. được đặt trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu, thiết lập một vành đai chặt chẽ quanh Berlin. Hitler không muốn chờ đợi lâu. Ông xin gặp Tổng thống, nhưng trước hết ông cần nói chuyện với Bộ trưởng Quốc phòng Schleicher và Thủ tướng Papen.

Ba người gặp nhau ngày 13 tháng 8 trong không khí bão táp. Schleicher có phần xuống nước so với tuần trước. Ông ủng hộ Papen và nói Hitler chỉ có thể nhận chức Phó Thủ tướng. Hitler tỏ ra giận dữ. Ông muốn làm Thủ tướng, hoặc chẳng làm gì cả. Papen chấm dứt cuộc họp bằng cách nói mình sẽ để cho Hindenburg ra "quyết định cuối cùng". Trong tập hồi ký của mình, Papen không đề cập đến sự hiện diện của Schleicher trong buổi họp này, nhưng nhiều nguồn tin khác cho biết Schleicher có tham dự họp. Đây là điểm quan trọng, nếu xét qua những sự việc xảy ra về sau.

Hitler bực tức quay về Khách sạn Kaiserhof. Lúc ba giờ chiều, điện thoại gọi đến cho biết Tổng thống muốn nói chuyện với Hitler.

Vị Thống chế già nua đón tiếp nhà lãnh đạo Quốc xã trong tư thế đứng dựa bên cây gậy chống và tỏ thái độ lạnh nhạt[*]. So với một người 85 tuổi chỉ mới mười tháng trước lâm vào cơn suy nhược thần kinh kéo dài hơn một tuần, thì Hindenburg đang ở trong trạng thái tỉnh táo một cách đáng kinh ngạc. Ông chăm chú lắng nghe trong khi Hitler lặp lại các yêu sách cho chức vụ Thủ tướng và quyền hành trọn vẹn. Chỉ có hai người khác tham dự trong buổi hội kiến: Otto von Meissner, Chánh văn phòng Phủ Tổng thống và Goering, người tháp tùng Hitler. Dù Meissner không hẳn là nguồn tin hoàn toàn đáng tin cậy, nhưng lời khai của ông ở Toà án Nuremberg là thông tin duy nhất về những gì diễn ra trong buổi hội kiến này và có một phần trong đó là sự thật.

"Hindenburg trả lời rằng vì tình hình căng thẳng, lương tâm ông không cho phép mạo hiểm mà trao toàn quyền của Chính phủ cho một Đảng mới như Quốc xã – vốn không chiếm đa số

https://thuviensach.vn

[trong Nghị viện], lại kém dung hoà, ồn ào và thiếu kỷ luật.

Hindenburg nhắc đến vài sự kiện gần đây – những cuộc xô xát giữa Quốc xã và cảnh sát, hành vi bạo lực của Đảng viên Quốc xã đối với người có ý kiến khác biệt, hành vi quá trớn đối với người Do Thái cùng những hành động vi phạm pháp luật khác. Tất cả những vụ việc này cho thấy ông tin rằng trong Đảng Quốc xã có nhiều thành phần bừa bãi vượt ra ngoài tầm kiểm soát…

Sau khi trao đổi cặn kẽ thêm, Hindenburg đề nghị với Hitler phải tuyên bố sẵn sàng hợp tác với các Đảng phái khác, đặc biệt với các phe Hữu và Trung dung, đồng thời từ bỏ ý nghĩ một sớm một chiều là phải có toàn quyền. Hindenburg tuyên bố rằng trong sự hợp tác với các Đảng phái khác, Hitler phải chứng tỏ mình có thể làm được việc và cải thiện điều đó. Nếu Hitler có thể cho thấy kết quả tích cực, ông sẽ có thêm ảnh hưởng và thậm chí là chiếm ưu thế trong Chính phủ liên hiệp. Hindenburg nói đây cũng là cách tốt nhất để xoá tan nỗi sợ hãi rằng Chính phủ Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa sẽ lạm dụng quyền hành, đàn áp mọi quan điểm khác và dần dần triệt hạ những quan điểm ấy. Hindenburg nói ông sẵn sàng chấp nhận Hitler và những đại diện trong phong trào của ông này trong một Chính phủ liên hiệp, thành phần cụ thể sẽ tuỳ vào sự thương thảo, nhưng ông không thể lấy trách nhiệm giao toàn quyền cho một mình Hitler…

Tuy nhiên, Hitler vẫn khăng khăng từ chối đặt mình vào vị trí thương thuyết với lãnh đạo của các Đảng khác và lập Chính phủ liên hiệp thông qua cách này”.

Thế là, buổi hội đàm kết thúc mà không đi đến thoả thuận nào, nhưng trước khi chấm dứt hẳn, vị Tổng thống già nua – vẫn đứng thẳng người – giảng cho nhà lãnh đạo Quốc xã một bài học nghiêm khắc. Theo ngôn từ của bản thông cáo chính thức được phát hành ngay sau đó, Hindenburg đã:

“Lấy làm tiếc rằng ông Hitler không nhận ra vị trí của chính mình trong việc hậu thuẫn một chính quyền quốc gia được bổ nhiệm với sự tin tưởng của Tổng thống Đế chế, như ông từng đồng ý trước cuộc tuyển cử Nghị viện”.

Theo quan điểm của vị Tổng thống được sùng kính, Hitler đã nuốt lời hứa, nhưng hãy để cho ông ta dè chừng về tương lai. Bản thông cáo tuyên bố tiếp:

https://thuviensach.vn

> “Tổng thống long trọng kêu gọi ông Hitler thực thi quyền đối lập của Đảng Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa theo tinh thần hiệp sĩ và ghi trong tim trách nhiệm của mình đối với Tổ quốc và đối với dân tộc Đức”.

Bản thông cáo với nội dung dựa theo Hindenburg và với khẳng định Hitler đã đòi hỏi “việc kiểm soát Nhà nước một cách toàn diện” được phát hành một cách gấp rút. Vì thế, bộ máy tuyên truyền của Goebbels không kịp phản ứng. Điều này tạo ảnh hưởng tiêu cực cho sự nghiệp của Hitler, theo nhận định ngoài công chúng cũng như trong nội bộ Quốc xã. Hitler đáp lại một cách vô ích rằng mình đã không đòi hỏi “việc kiểm soát toàn diện” mà chỉ yêu cầu chức vụ Thủ tướng và vài Bộ trưởng. Người ta vẫn tin theo ngôn từ của Hindenburg.

Trong khi đó, các đơn vị S.A. được huy động bị rầy rà đôi chút. Hitler gọi các chỉ huy của S.A. đến để nói chuyện với họ. Goebbels ghi chép:

> “Đó là một việc khó. Ai biết được liệu họ giữ được hàng ngũ không? Chẳng có gì khó hơn là nói cho các chiến binh say men chiến thắng biết chiến thắng đã vuột khỏi tầm tay của mình”.

Hitler lui về khu nghỉ dưỡng Obersalzberg để suy ngẫm về những điều tương tự và hoạch định tương lai kế tiếp. Đúng như Goebbels nói: “Cơ hội lớn đầu tiên đã vuột mất.” Hermann Rausch Ning, lúc ấy là Xứ uỷ Danzig, thấy Hitler trở nên buồn bã ở khu nghỉ dưỡng trên đỉnh núi. Hitler nói: “Chúng ta phải kiên cường”, rồi thốt lên một tràng đả kích Papen. Nhưng ông không tuyệt vọng. Đôi lúc ông phát biểu cứ như mình đang làm Thủ tướng: “Công việc của tôi còn khó khăn hơn Bismarck. Tôi phải tạo ra quốc gia ngay cả trước khi bắt đầu giải quyết những vấn đề trước mắt của quốc gia ấy”. Nhưng nếu một chế độ độc tài quân sự dưới quyền Papen và Schleicher đàn áp Quốc xã thì sao? Đột nhiên Hitler hỏi Rausch Ning liệu Danzig – một lãnh thổ – thành phố độc lập lúc ấy được đặt dưới sự bảo vệ của Hội Quốc liên – có thoả ước dẫn độ với Đức hay không.

Lúc đầu, Rauschning không hiểu câu hỏi, sau đó anh mới biết Hitler đang tìm kiếm một nơi ẩn náu. Goebbels ghi vào nhật ký: “Có tin đồn là

https://thuviensach.vn

Lãnh tụ sẽ bị bắt". Nhưng ngay cả tại thời điểm ấy, sau khi bị Tổng thống và Chính phủ của Papen từ chối yêu sách và e sợ Đảng của mình có thể bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, Hitler vẫn giữ ý định đi theo con đường "hợp pháp". Ông dập tắt mọi bàn tán của lực lượng S.A. về việc đảo chính. Ngoại trừ vài thời khắc ngắn ngủi cảm thấy chán nản, Hitler vẫn tự tin rằng ông ta sẽ đạt được mục đích của mình – không phải bằng vũ lực và cũng không hẳn bằng đa số Nghị viện. Ông sẽ áp dụng cùng thủ thuật đã đưa Schleicher và Papen lên đỉnh cao quyền lực: mưu đồ sau hậu trường, tấn trò mà hai bên có thể chơi sòng phẳng.

Không phải mất thời gian lâu, Hitler cho một ví dụ. Ngày 25 tháng 8 năm 1932, Goebbels thảo luận với Hitler và ghi lại: "Chúng tôi đã tiếp xúc với Đảng Trung dung Đức, chỉ nhằm gây sức ép lên đối thủ". Ngày hôm sau, Goebbels trở lại Berlin và được biết Schleicher đã rõ chuyện tiếp xúc giữa hai Đảng Quốc xã và Trung dung Đức. Hôm sau Goebbels đến tìm gặp vị Tướng để làm rõ thực hư. Ông nghĩ Schleicher tỏ ra lo âu trước viễn cảnh hai Đảng Quốc xã và Trung dung Đức câu kết với nhau, vì nếu hợp lại, họ sẽ kiểm soát đa số tuyệt đối tại Nghị viện. Nói về Schleicher, Goebbels ghi: "Tôi không biết ông ấy lo âu thật sự hay giả vờ".

Việc tiếp xúc với Đảng Trung dung Đức, tuy chỉ để tạo áp lực lên Nội các Papen, lại gây ra một trò hề ở Nghị viện để bắt đầu đặt dấu chấm hết cho Papen. Khi Nghị viện nhóm họp ngày vào 30 tháng 8 năm 1932, Đảng Trung dung Đức cùng với Đảng Quốc xã bầu Goering làm Chủ tịch Nghị viện. Lần đầu tiên, một Đảng viên Quốc xã ngồi vào ghế này khi Nghị viện họp lại ngày 12 tháng 9 để bắt đầu kỳ họp làm việc. Goering khai thác cơ hội này đến mức tối đa.

Trước đó, Thủ tướng von Papen nhận được từ Tổng thống bản Nghị định giải tán Nghị viện. Đây là lần đầu tiên tờ khai tử của Nghị viện được ký trước khi đại biểu nhóm họp. Nhưng Papen lại không mang theo văn bản Nghị định trong phiên họp đầu tiên. Thay vào đó, ông có một bài diễn văn tóm lược chương trình Nội các của mình, sau khi được đảm bảo rằng một trong những đại biểu phe Quốc gia – theo thoả thuận với phần lớn các Đảng

https://thuviensach.vn

khác – sẽ phản đối việc biểu quyết một bản kiến nghị của Đảng Cộng sản đòi bất tín nhiệm Nội các. Trong trường hợp này, một đại biểu bất kỳ trong số 600 người phản đối là đủ để dời lại cuộc biểu quyết tín nhiệm.

Tuy nhiên, khi lãnh đạo Đảng Cộng sản trong Nghị viện trình ra bản kiến nghị, không một đại biểu của các phe nhóm Quốc gia hoặc của bất kỳ Đảng nào đứng lên để phản đối. Cuối cùng, Frick thay mặt Quốc xã mà yêu cầu Nghị viện dừng phiên họp trong nửa giờ.

Papen ghi trong hồi ký của mình: "Tình hình lúc đó trở nên nghiêm trọng và tôi hoàn toàn bị bất ngờ". Ông phái người đến Phủ Thủ tướng để tìm văn bản Nghị định giải tán Nghị viện.

Trong lúc ấy, Hitler hội ý với nhóm đại biểu Quốc xã trong toà nhà Chủ tịch Nghị viện phía bên kia đường. Họ đang trong thế tiến thoái lưỡng nan và cảm thấy xấu hổ. Họ nghĩ các phe nhóm Quốc gia đã chơi trò hai mặt khi không yêu cầu dời lại cuộc biểu quyết. Bây giờ, nếu muốn lật đổ Nội các Papen, Quốc xã sẽ phải hợp lực với Cộng sản để biểu quyết bản kiến nghị của Cộng sản. Hitler quyết định phải nuốt liều thuốc đắng vì sự liên kết khó chịu này. Ông ra lệnh các Đảng viên Quốc xã biểu quyết theo Cộng sản và lật đổ Papen trước khi Papen có thể giải tán Nghị viện. Để làm được việc này, Goering với tư cách Chủ tịch Nghị viện sẽ phải dùng đến vài tiểu xảo nhanh gọn trong việc điều hành Nghị viện. Gan dạ và giỏi nhiều trò vặt – như ta sẽ biết thêm về sau – Goering đúng là người cần thiết cho hành động lần này.

Khi phiên họp tiếp tục, Papen xuất hiện với chiếc cặp màu đỏ mà theo truyền thống chứa Nghị định giải tán mà ông đã vội vã mang đến. Nhưng khi ông yêu cầu phát biểu, Chủ tịch Nghị viện Goering ra vẻ không trông thấy Papen, dù lúc này Papen đang đỏ mặt tía tai cầm văn bản giơ lên cho mọi người trong hội trường nhìn thấy. Ai cũng nhìn thấy nhưng chỉ một mình Goering thì không thấy. Gương mặt tươi cười của Goering đang hướng về phía khác. Ông ra lệnh biểu quyết lập tức. Theo các nhân chứng, bây giờ khuôn mặt Papen đã đổi từ màu đỏ sang trắng bệch vì giận dữ. Ông đi đến bàn Chủ tịch và ném văn bản giải tán lên mặt bàn. Goering chẳng để ý gì

https://thuviensach.vn

đến, vẫn ra lệnh tiếp tục cuộc biểu quyết. Papen, theo sau là các Bộ trưởng của mình – không ai là đại biểu Nghị viện – bỏ đi ra ngoài. Các đại biểu bỏ 513 phiếu bất tín nhiệm Chính phủ và 32 phiếu tín nhiệm.

Chỉ đến lúc ấy, Goering mới nhìn thấy văn bản do Papen giận dữ đặt lên bàn mình. Ông đọc cho hội trường nghe nội dung, rồi phán quyết rằng vì văn bản được ký bởi một Thủ tướng đã bị bỏ phiếu bất tín nhiệm quá đa số hợp hiến, cho nên văn bản này không có giá trị pháp lý.

Qua sự cố giống như trò hề này, nhất thời không thể biết rõ ai được, ai mất và được mất bao nhiêu. Rõ ràng là con người bảnh bao Papen làm trò cười cho thiên hạ, nhưng thật ra chính cá nhân ông đã luôn làm trò cười rồi. Cũng rõ ràng là Nghị viện đã cho thấy đại đa số người Đức chống lại Chính phủ do Hindenburg tự ý lựa chọn. Nhưng như thế, có phải công chúng đã mất lòng tin vào chế độ dân chủ nghị viện hay không? Và đối với Quốc xã, có phải họ đã cho thấy mình thiếu trách nhiệm và còn sẵn sàng âm mưu với Cộng sản để đạt cho kỳ được mục đích hay không? Hơn nữa, liệu người dân Đức có chán nản việc bầu cử và Quốc xã sẽ bị mất phiếu trong kỳ tổng tuyển cử mới (kỳ thứ tư trong vòng 1 năm) hay không? Gregor Strasser và ngay cả Frick nghĩ rằng đúng như thế và việc mất phiếu bầu sẽ là thảm hoạ cho Quốc xã.

Tuy nhiên, ngày hôm ấy Hitler tỏ ra vui sướng. Goebbels nghĩ Hitler đã có quyết định rõ ràng và không thể sai lầm.

Nghị viện nhanh chóng chấp nhận bị giải tán và cử tri sẽ đi bầu trong kỳ tổng tuyển cử kế tiếp ngày 6 tháng 11 năm 1932. Nhưng Quốc xã lại gặp phải vài vấn đề khó khăn. Như Goebbels ghi nhận, dân chúng đã chán ngán các bài diễn văn và tuyên truyền chính trị. Ngay cả người của Quốc xã cũng "trở nên bồn chồn do những kỳ bầu cử liên tục. Họ đã kiệt sức…" Bên cạnh đó còn cả khó khăn về tài chính. Các cơ sở doanh nghiệp và tài chính lớn đang quay sang Papen – người đang có một vài sự nhượng bộ đối với họ. Như Funk đã cảnh cáo, họ càng ngày càng mất tin tưởng vì Hitler từ chối cộng tác với Hindenburg và cũng vì chủ nghĩa cực đoan ngày càng mạnh thêm của ông ta cùng xu hướng cộng tác với Cộng sản, như sự cố trong

https://thuviensach.vn

Nghị viện đã cho thấy. Goebbels ghi nhận điều này trong nhật ký của mình, ngày 15 tháng 10: “Rất khó kiếm nguồn tài trợ. Mọi người trong giới ‘tài chính và giáo dục’ đều về phe với Chính phủ”.

Vài ngày trước kỳ bỏ phiếu, Quốc xã hợp lực với Cộng sản để phát động cuộc đình công của công nhân ngành vận tải, nhưng các nghiệp đoàn cùng với phe Xã hội không công nhận cuộc đình công này. Sự cố càng khiến cho nguồn tài trợ từ các doanh nhân thêm khan hiếm ngay khi mà Đảng Quốc xã đang trong thời gian cần ngân khoản nhất để chi trả cho chiến dịch tranh cử đang đi vào giai đoạn cuối. Ngày 1 tháng 11, Goebbels ghi:

> “Thiếu kinh phí trở thành vấn nạn triền miên… Ta thiếu tiền để thực hiện cuộc vận động tranh cử thật lớn. Nhiều người trong giới tư sản trở nên kinh sợ vì ta tham dự vào cuộc biểu tình. Ngay cả nhiều đồng chí trong Đảng cũng bắt đầu cảm thấy ngờ vực”.

Ngày 5 tháng 11, Goebbels ghi:

> “Ta nhận được 10.000 mác vào phút cuối. Ta sẽ ném khoản tiền này vào chiến dịch vận động chiều Chủ Nhật. Ta đã làm tất cả mọi việc có thể. Bây giờ hãy để cho số phận quyết định.”

Số phận và cử tri Đức quyết định nhiều việc trong ngày 6 tháng 11 năm 1932, nhưng không có quyết định nào là rõ ràng cho tương lai của nền Cộng hoà đang lung lay. Quốc xã mất 34 ghế ở Nghị viện, còn lại 196 ghế. Số ghế của Cộng sản tăng từ 89 lên 100, Xã hội giảm từ 133 xuống còn 121. Đảng Nhân dân Quốc gia Đức, Đảng duy nhất ủng hộ Chính phủ, từ 37 tăng lên 52 ghế – hiển nhiên là chiếm từ số phiếu của Quốc xã. Dù Quốc xã vẫn còn là Đảng lớn nhất, việc bị mất 2 triệu phiếu vẫn là bước thụt lùi nghiêm trọng. Lần đầu tiên, ngọn thuỷ triều của Quốc xã đang rút xuống, từ vị trí kém hơn đa số tuyệt đối xuống đến mức còn thấp hơn nữa. Huyền thoại của những bước đi lên như lốc cuốn đã tan vỡ. Hitler ở vào vị thế yếu hơn trước để thương thảo cho quyền lực.

Nhận thức được điều này, Papen dẹp qua một bên điều mà ông gọi là “nỗi ghê tởm cá nhân” đối với Hitler. Vào ngày 13 tháng 11, ông gửi thư

https://thuviensach.vn

mời Hitler đến để “thảo luận tình hình”. Nhưng Hitler đặt ra nhiều điều kiện đến nỗi ông mất mọi hy vọng đạt được sự thông cảm với Quốc xã. Tính ngoan cố của nhà lãnh đạo Quốc xã không làm cho ông ngạc nhiên, nhưng ông ngạc nhiên đối với đề xuất của người bạn và là người bảo trợ, Schleicher. Ông này đã đi đến kết luận rằng Papen chẳng còn hữu dụng nữa, giống như Bruening trước đây. Bây giờ, đầu óc phong phú của ông lại đặt ra kế sách mới. Người bạn tốt Papen phải ra đi. Tổng thống phải được hoàn toàn tự do để đối phó với các Đảng phái, đặc biệt là Đảng lớn nhất. Ông thúc giục Papen từ chức. Và vào ngày 17 tháng 11 năm 1932, Papen cùng Nội các của mình từ chức. Hindenburg lập tức cho mời Hitler đến.

Buổi gặp gỡ của họ ngày 19 tháng 11 không đến nỗi lạnh lùng như trong ngày 13 tháng 8. Lần này, vị Tổng thống mời khách ngồi xuống ghế và tiếp chuyện trong hơn 1 giờ. Hindenburg đưa ra cho Hitler hai chọn lựa: ghế Thủ tướng nếu có thể tạo đa số tại Nghị viện cho 1 chương trình làm việc cụ thể, hoặc chức Phó Thủ tướng dưới quyền Papen trong một Nội các thủ tướng khác, điều hành bằng Nghị định khẩn cấp.

Hitler gặp lại Hindenburg ngày 21 tháng 11 và trao đổi vài công văn với Chánh văn phòng Meissner. Nhưng hai bên không đạt được thoả thuận nào. Hitler không thể tạo được đa số tại Nghị viện. Dù cho Đảng Trung dung Đức đồng ý ủng hộ Hitler với điều kiện ông ta không trở thành độc tài, nhưng Hugenberg lại không cho phép Đảng Nhân dân Quốc gia Đức của ông hợp tác. Vì thế, Hitler lặp lại yêu sách cho ghế Thủ tướng trong chính phủ tổng thống chế, nhưng Hindenburg không đồng ý. Nếu có một Nội các điều hành bằng Nghị định thì Hindenburg muốn người bạn Papen của mình đứng đầu. Trong một công văn do Meissner ký thay, ông cho biết không thể trao cho Hitler vị thế ấy:

> “Bởi vì một Nội các như thế có thể dẫn đến chế độ độc tài Đảng trị… Tôi không thể nhận trách nhiệm cho việc này dựa trên lời tuyên thệ của tôi và trên lương tâm của mình”.

Vị Thống chế già tiên tri đúng ở điểm đầu hơn là ở điểm thứ hai. Đối với Hitler, một lần nữa ông ta gõ cánh cửa để bước lên chức vụ Thủ tướng,

https://thuviensach.vn

thấy cánh cửa hé mở nhưng lại bị đóng sập trước mặt.

Sự việc diễn ra đúng như Papen đã mong đợi. Khi ông và Schleicher cùng đến gặp Hindenburg ngày 1 tháng 12 năm 1932, ông tin chắc mình sẽ được bổ nhiệm lại chức vụ Thủ tướng. Nhưng ông lại chẳng ngờ đến âm mưu của người bạn. Schleicher đã tiếp xúc với Strasser và đề nghị là nếu Quốc xã không tham gia vào Nội các Papen, có lẽ họ sẽ gia nhập Nội các do ông làm Thủ tướng. Và Hitler được mời đến Berlin để thảo luận với ông.

Theo một nguồn tin mà báo chí Đức đăng tải rộng rãi và sau này đa số sử gia chấp nhận, Hitler đã thật sự đón tàu đêm từ Munich đi Berlin, nhưng bị Goering đón đường và kéo ông đi Weimar để dự một buổi họp với những nhân vật lãnh đạo hàng đầu của Quốc xã. Thật ra, chi tiết việc này do Quốc xã tiết lộ lại khá chính xác. Nhật ký của Goebbels ngày 30 tháng 11 cho biết Hitler nhận được một bức điện yêu cầu đến Berlin gấp, nhưng Hitler quyết định để cho Schleicher chờ đợi trong khi ông đến họp với các nhà lãnh đạo Quốc xã ở Weimar. Buổi họp diễn ra ngày 1 tháng 12 quy tụ 5 lãnh đạo cao nhất gồm có: Goering, Goebbels, Strasser, Frick và Hitler đã cho thấy có những sự bất đồng đáng kể. Strasser, với sự ủng hộ của Frick, khuyên Quốc xã ít nhất nên chấp nhận Chính phủ Schleicher tuy bản thân ông muốn tự mình tham gia. Goering và Goebbels cương quyết chống lại và Hitler ngả theo họ. Ngày hôm sau, Hitler gửi tin nhắn để khuyên Schleicher không nên nhận chức Thủ tướng, nhưng đã quá muộn.

Papen hoàn toàn chẳng biết gì về mưu đồ của Schleicher sau lưng mình. Khi bắt đầu cuộc hội kiến với vị Tổng thống ngày 1 tháng 12, ông tỏ ra tự tin mà phác thảo kế hoạch cho tương lai. Ông sẽ tiếp tục làm Thủ tướng, điều hành bằng Nghị định và để Nghị viện ra rìa một thời gian trong khi tìm cách "tu chính Hiến pháp" để đưa Đức trở lại thời kỳ đế chế. Papen thừa nhận với Hindenburg lúc ấy – và trước Toà án Nuremberg cũng như trong hồi ký sau này – rằng đề xuất của mình sẽ khiến cho "Tổng thống vi phạm Hiến pháp hiện hành". Nhưng ông trấn an Hindenburg rằng vị Tổng thống này "có thể biện minh được khi đặt quyền lợi của quốc gia lên trên lời

https://thuviensach.vn

tuyên thệ đối với Hiến pháp”, giống như Bismarck đã làm “vì quyền lợi của đất nước”.

Và Papen vô cùng ngạc nhiên khi thấy Schleicher chen vào để phản đối. Schleicher khai thác sự lưỡng lự của vị Tổng thống vốn không muốn vi phạm lời tuyên thệ bảo vệ Hiến pháp, nên đề nghị có thể tạo đa số trong Nghị viện nếu để cho mình cầm quyền. Ông tin chắc có thể lôi kéo Strasser và ít nhất 60 đại biểu Quốc xã về phe mình, cộng thêm với một số Đảng phái khác. Ông còn nghĩ các nghiệp đoàn sẽ ủng hộ mình.

Hindenburg bị sốc về ý nghĩ này và rồi quay sang Papen, yêu cầu ông này xúc tiến lập Chính phủ mới. Papen kể lại: “Schleicher tỏ vẻ như lặng người”. Papen và Schleicher tranh luận với nhau một hồi lâu sau khi giã từ Tổng thống nhưng không đạt thoả hiệp.

Sáng hôm sau, Papen triệu tập buổi họp Nội các lúc 9 giờ. Papen kể lại:

> “Schleicher đứng lên và tuyên bố rằng không có khả năng thực hiện chỉ thị mà Tổng thống giao cho tôi. Mọi cố gắng làm như thế sẽ chỉ gây rối loạn cho đất nước. Cảnh sát và Quân đội không thể đảm bảo duy trì các hoạt động vận tải và công nghiệp nếu xảy ra tổng đình công, đồng thời họ cũng không thể đảm bảo luật pháp và trật tự trong trường hợp có nội chiến. Quân đội đã nghiên cứu việc này và biệt phái Thiếu tá Ott qua làm việc với Nội các và trình lên một báo cáo”.

Schleicher giới thiệu anh Thiếu tá đã khiến cho Papen phải rúng động. Và đến khi báo cáo của Thiếu tá Eugen Ott (sau này là Đại sứ Đức tại Nhật) được đưa ra vào thời điểm thuận tiện thì xem như Papen đã hoàn toàn bị đánh bại. Ott chỉ phát biểu rằng:

> “Việc bảo vệ các đường biên giới và giữ gìn an ninh trật tự chống lại cả Quốc xã và Cộng sản là vượt quá khả năng các lực lượng liên bang và của các bang. Vì thế đề nghị Chính phủ Đế chế không nên ban hành tình trạng khẩn cấp”.

Trong nỗi ngạc nhiên đau đớn cho Papen, chính Quân đội Đức – vốn đã từng buộc Hoàng đế thoái vị, hạ bệ Tướng Groener và Thủ tướng Bruening

https://thuviensach.vn

– bây giờ lại đang hạ bệ chính ông. Ông lập tức đến gặp Hindenburg, yêu cầu Tổng thống cách chức Bộ trưởng Quốc phòng Schleicher và giữ lại Thủ tướng Papen.

Vị Tổng thống kiên cường trả lời:

> "Ông Papen thân yêu ạ, ông sẽ xem thường tôi nếu tôi đổi ý. Nhưng tôi đã quá già và đã kinh qua quá nhiều nên không thể nhận trách nhiệm cho một cuộc nội chiến. Hy vọng duy nhất của tôi là hãy để cho Schleicher thử thời vận".

Papen kể lại một cách cả quyết là hai giọt lệ đã lăn trên má của Hindenburg.

Ngày hôm sau, vị Tổng thống tự tay viết một bức thư cho Papen, bày tỏ "tâm tư trĩu nặng" khi bãi nhiệm ông và lặp lại rằng niềm tin vào ông vẫn "không lay chuyển". Điều này là thật và sẽ được minh chứng ít lâu sau.

Ngày 2 tháng 12 năm 1932, Kurt von Schleicher trở thành Thủ tướng. Đây là lần thứ hai kể từ năm 1890, nước Đức có một tướng lĩnh làm Thủ tướng. Những tấn trò âm mưu ziczac của Schleicher cuối cùng cũng đưa ông lên vị trí hành pháp cao nhất vào thời điểm nạn lạm phát – mà ông không hiểu gì nhiều – đang ở đỉnh điểm, khi mà nền Cộng hoà mà ông đã khổ công lũng đoạn đang rã rời và khi mà chẳng còn ai tin tưởng ông, ngay cả Tổng thống – người đã bị ông xỏ mũi trong một thời gian dài. Ngoại trừ chính ông, ai cũng thấy rõ rằng ông sẽ không tại vị được lâu. Quốc xã tin chắc điều này.

Papen cũng nghĩ như thế. Ông vẫn còn ấm ức vì tính phù phiếm bị tổn thương và nỗi khao khát muốn rửa hận với kẻ mà trong hồi ký ông gọi là "người bạn và người tiếp nhiệm". Để tống khứ Papen, Schleicher đề nghị cử ông này làm Đại sứ tại Pháp, nhưng bị từ chối. Papen nói Tổng thống muốn mình lưu lại Berlin để dễ liên hệ. Đó là vị trí chiến lược để kết một mạng lưới âm mưu chống lại kẻ chuyên âm mưu.

Cũng bận rộn và khéo léo như một con nhện, Papen bắt đầu tạo ra mạng lưới ấy. Vào cuối năm 1932 đầy biến động, thủ đô có đầy những băng

https://thuviensach.vn

mưu đồ và trong mỗi băng mưu đồ có những nhóm mưu đồ. Ngoài các băng của Papen và Schleicher, còn có băng của Oskar (con trai của Hindenburg) và của Chánh văn phòng Meissner lượn lờ quanh Tổng thống. Hơn nữa, còn có một băng khác ở Khách sạn Kaiserhof, nơi Hitler và các phụ tá của mình đang âm mưu chống Chính phủ và cũng kình chống lẫn nhau. Chẳng bao lâu, các băng nhóm này vướng víu với nhau đến nỗi vào những ngày đầu năm 1933, không ai trong số họ biết chắc ai đang đi nước đôi với ai.

Nhưng họ sẽ nhìn ra nhanh thôi.

Schleicher: Thủ tướng cuối cùng của Cộng hoà Đức.

Khi nói chuyện với Đại sứ Pháp, Schleicher nhận xét:

> "Tôi tại vị chỉ trong 57 ngày và mỗi ngày tôi bị phản bội 57 lần. Đừng nói với tôi về lòng trung thành của người Đức!"

Chính sự nghiệp và những tấn trò của mình chắc chắn giúp ông biết rõ điều này.

Schleicher bắt đầu chức vụ Thủ tướng bằng cách mời Gregor Strasser giữ các chức vụ Phó Thủ tướng Đức và Thủ hiến Phổ. Sau khi không thể mời Hitler tham gia Nội các, bây giờ Schleicher cố chia rẽ Quốc xã bằng cách nhử miếng mồi cho Strasser[*]. Có lý do để ông tin mình có thể thành công. Strasser là nhân vật số Hai trong Quốc xã và trong cánh Tả – vốn thật sự tin vào quốc gia Xã hội chủ nghĩa – Strasser được yêu thích hơn là Hitler. Nhờ đứng đầu Ban Tổ chức Chính trị của Đảng, Strasser có nhiều mối liên hệ với các lãnh đạo của cơ sở Đảng tại địa phương và dường như các lãnh đạo này cũng trung thành với ông ta. Schleicher nghĩ Hitler đã dẫn Quốc xã đến chỗ bế tắc. Các Đảng viên cực đoan hơn đã chạy qua Cộng sản. Quốc xã đang bị khủng hoảng về tài chính. Không có đủ tiền để nuôi hàng nghìn nhân viên của Đảng hoặc để nuôi lực lượng S.A., mà chỉ tính riêng lực lượng này thôi cũng đã ngốn 2 triệu rưỡi mác mỗi tuần. Trong kỳ bầu cử địa phương tại Thuringia ngày 3 tháng 12 năm 1932, cũng là ngày Schleicher liên hệ với Strasser, Quốc xã bị mất 40% số phiếu. Điều này rõ ràng, ít nhất

https://thuviensach.vn

là đối với Strasser, là Quốc xã sẽ không bao giờ nắm được quyền lực thông qua các lá phiếu.

Vì thế, Strasser khuyên Hitler nên bỏ qua chính sách “được ăn cả, ngã về không” và nắm lấy chức vụ gì đấy khi còn có thể trong Nội các liên hiệp của Schleicher. Nếu không, ông e rằng Đảng sẽ tan vỡ. Ông đã thúc giục việc này trong nhiều tháng và nhật ký của Goebbels trong thời gian này ghi nhiều về tính “thiếu trung thành” của Strasser đối với Hitler.

Cuộc chạm trán xảy ra vào ngày 5 tháng 12 năm 1932 trong buổi họp giữa các lãnh đạo Đảng trong Khách sạn Kaiserhof ở Berlin. Strasser đòi Quốc xã ít nhất nên “khoan dung” với Chính phủ Schleicher. Ông được sự hậu thuẫn của Frick, người đứng đầu khối Quốc xã ở Nghị viện – nhiều người trong số này e sợ mất chức đại biểu nếu Hitler đòi tổng tuyển cử lại. Goering và Goebbels kiên quyết chống lại ý kiến của Strasser và kéo Hitler về phe mình. Hitler sẽ không “khoan dung” chế độ Schleicher, nhưng sẵn sàng “đàm phán” với họ. Tuy vậy, Hitler lại cử Goering làm việc này, vì biết Strasser lén tiếp xúc với Schleicher 2 ngày trước.

Ngày 7 tháng 12, Hitler và Strasser trao đổi với nhau ở Khách sạn Kaiserhof, rồi dần dần đi đến cãi vã. Hitler kết án người phụ tá thân cận muốn đâm sau lưng mình, đẩy ông ra khỏi cương vị lãnh đạo Đảng và gây chia rẽ trong phong trào Quốc xã. Strasser cực lực phủ nhận, thề rằng ông vẫn trung thành nhưng tố cáo Hitler đang dẫn dắt Đảng đi đến chỗ huỷ diệt. Strasser không đả động đến một số sự kiện khiến cho ông bức xúc từ năm 1925[*]. Khi trở về phòng mình ở Khách sạn Excelsior, Strasser trình bày hết những sự kiện này trong một bức thư gửi Hitler và cuối thư ông xin từ chức đối với mọi cương vị trong Đảng.

Ngày 8 tháng 12, Hitler nhận được thư của Strasser, mà Goebbels mô tả như là “sét đánh ngang tai”. Không khí ở Khách sạn Kaiserhof giống như là trong bãi tha ma. “Tất cả chúng tôi đều thất vọng và buồn phiền”. Đây là thất bại lớn nhất của Hitler kể từ khi ông gây dựng lại Đảng năm 1925, sau khi ra khỏi tù. Ngay vào lúc ông đang mấp mé nắm quyền lực, người phụ tá

https://thuviensach.vn

chủ chốt bỏ rơi ông và đe doạ phá huỷ những gì ông đã xây đắp trong 7 năm qua. Goebbels ghi lại:

> "Vào buổi tối, Lãnh tụ đến thăm nhà chúng tôi. Khó mà vui cho được. Mọi người đều buồn phiền, trước nhất bởi vì nguy cơ Đảng bị tan rã và mọi công lao đều thành công cốc… Tiến sĩ Ley được gọi đến. Tình hình tồi tệ thêm từng giờ. Lãnh tụ phải trở về Kaiserhof."

Goebbels được gọi đến họp tại Khách sạn Kaiserhof vào lúc 2 giờ sáng. Strasser đã cung cấp chuyện của mình cho các tờ báo buổi sáng, hiện đang được bày bán khắp đường phố Goebbels mô tả phản ứng của Hitler:

> "Phản bội! Phản bội! Phản bội!
>
> Trong nhiều giờ, Lãnh tụ đi đi lại lại trong căn phòng khách sạn. Ông cảm thấy cay đắng và bị tổn thương nặng nề vì hành động phản trắc. Cuối cùng, ông đứng lại và nói: 'Nếu có khi nào Đảng tan rã, tôi sẽ chấm dứt tất cả trong 3 phút bằng một phát súng.'"

Dĩ nhiên là Đảng Quốc xã không tan rã và Hitler cũng không tự kết liễu đời mình. Strasser đáng lẽ đã có thể dẫn đến cả 2 việc, vốn sẽ thay đổi dòng lịch sử một cách sâu xa, nhưng vào thời điểm hệ trọng ông lại nhường bước. Hitler cho phép Frick truy tìm Strasser khắp thủ đô để mong dàn hoà nhằm mục đích tránh đổ vỡ trong Đảng. Nhưng Strasser đã quá chán ngán nên lên xe lửa đi nghỉ mát ở Ý.

Riêng Hitler, vốn tài tình trong việc nhận định điểm mạnh của đối thủ, đã ra tay một cách nhanh chóng và quyết đoán. Chính Hitler đích thân thay thế Strasser lên nắm quyền cầm đầu Ban Tổ chức Chính trị của Đảng do Strasser gây dựng cùng với Tiến sĩ Ley và Xứ uỷ Cologne sẽ làm chánh văn phòng cho ông. Những người thân tín của Strasser đều bị thanh trừng và tất cả các cấp lãnh đạo Đảng được triệu đến thủ đô để ký vào một văn bản tuyên bố trung thành với Adolf Hitler.

Thêm một lần nữa, nhà lãnh tụ gốc Áo quỷ quyệt thoát ra khỏi cơn khủng hoảng vốn có thể dễ dàng dẫn đến thảm hoạ. Gregor Strasser, mà nhiều người cho rằng có tài đức hơn Hitler, bị huỷ diệt nhanh chóng. Ngày 9

https://thuviensach.vn

tháng 12, Goebbels ghi vào nhật ký về Strasser: “Một người đã chết”. Điều này trở thành hiện thực theo nghĩa đen 2 năm sau, khi Hitler tính sổ mọi chuyện.

Ngày 10 tháng 12 năm 1932, một tuần sau khi bị Schleicher lật đổ, Franz von Papen tiếp xúc riêng với Nam tước Kurt von Schroeder, chủ ngân hàng ở Cologne, người từng tài trợ cho Đảng Quốc xã. Ông đề nghị nhà tài trợ dàn xếp cho ông gặp Hitler một cách kín đáo. Trong hồi ký của mình, Papen cho biết chính Schroeder đề nghị nhưng thú nhận rằng ông đồng ý.

Tuy vẫn còn chống lại nhau mới chỉ vài tuần trước, nhưng 2 người lại đồng ý gặp mặt vào ngày 4 tháng 1 năm 1933 trong khung cảnh bí mật nhất ở nhà riêng của Schroeder tại Cologne. Papen cảm thấy ngạc nhiên khi một ký giả chụp ảnh ông ở cổng vào, nhưng không nghĩ gì nhiều về việc này. Hess, Himmler và Keppler tháp tùng Hitler, nhưng 3 người ngồi ở ngoài trong khi Hitler hội họp với Papen và chủ nhà. Tuy buổi họp bắt đầu không suôn sẻ khi Hitler than phiền cách Papen đối xử với Quốc xã, nhưng chẳng bao lâu Hitler cùng với Papen đi đến những thoả thuận quyết định vận mệnh của hai người và của cả nước Đức.

Đây là thời khắc trọng đại của Hitler. Qua nỗ lực siêu phàm, ông giữ vững được Đảng sau khi Strasser rời bỏ hàng ngũ. Ông di chuyển khắp nước Đức, phát biểu trong 3, 4 cuộc họp mỗi ngày, kêu gọi lãnh đạo Đảng các cấp đoàn kết sau lưng mình. Nhưng tinh thần Quốc xã vẫn đang xuống thấp, Đảng vẫn còn khốn khó về mặt tài chính. Nhiều người nói vận mệnh của Đảng đã chấm dứt. Goebbels phản ánh tâm tư chung trong nhật ký của tuần lễ cuối năm:

> “Năm 1932 mang đến cho ta vận rủi lâu dài… Quá khứ là khó khăn trong khi tương lai thì mịt mù. Tất cả triển vọng đều mất tăm”.

Vì thế, Hitler không có vị thế thuận lợi để thương thảo về quyền lực giống như năm ngoái. Nhưng Papen cũng thế: ông đã bị tống khỏi chức vụ. 2 đối thủ có cùng cảnh ngộ chung nên dễ xích lại gần nhau hơn.

https://thuviensach.vn

Sau này có những tường thuật khác nhau về thoả thuận của hai bên. Trong Toà án Nuremberg và hồi ký Papen thẳng thừng nói ông vẫn trung thành với Schleicher và chỉ đề nghị Hitler gia nhập Nội các của Schleicher. Tuy nhiên, xét qua quá khứ đầy lừa dối, những gì xảy ra tiếp theo cùng bản chất thích phô trương của Papen trong Toà án Nuremberg và hồi ký, thì có lẽ chắc chắn là lời khai của Schroeder ở Nuremberg gần với sự thật hơn. Schroeder nói Papen đề nghị thay thế Nội các Schleicher bằng Nội các Hitler-Papen, trong đó hai người sẽ có vị thế ngang nhau. Nhưng:

> "Hitler… nói nếu ông ấy làm Thủ tướng, thì ông ấy phải là người đứng đầu Chính phủ. Người của Papen có thể làm Bộ trưởng và họ phải thuận theo những thay đổi của ông trong việc thực hiện các chính sách. Những việc này gồm có dẹp bỏ Đảng Dân chủ Xã hội, Đảng Cộng sản, trấn áp người Do Thái và tái lập an ninh trật tự trong nước. Von Papen và Hitler đạt thoả thuận trên nguyên tắc… Họ đồng ý rằng cần bàn bạc thêm chi tiết ở Berlin hoặc một nơi nào khác thuận tiện".

Và dĩ nhiên là mọi chuyện đều phải giữ trong vòng bí mật tối đa. Nhưng cả Papen và Hitler đều lo lắng khi báo chí ở Berlin ngày 5 tháng 1 năm 1933 đã đăng tải với dòng tít lớn tin tức về cuộc họp ở Cologne, kèm theo bài xã luận công kích Papen vì đã phản bội Schleicher. Vị Tướng Schleicher quỷ quyệt đã phái điệp viên theo dõi, mà điệp viên đó lại chính là ký giả đã chụp được tấm ảnh Papen khi ông này bước vào buổi họp với Hitler.

Hitler còn được 2 điểm lợi sau buổi họp với Papen. Papen cho ông ta biết Hindenburg đã không trao cho Schleicher quyền giải tán Nghị viện. Điều này có nghĩa là Quốc xã kết hợp với Cộng sản có thể bất tín nhiệm Schleicher bất cứ lúc nào họ muốn. Thứ hai, những doanh nghiệp ở miền Tây nước Đức sẽ nhận trả thay các món nợ của Quốc xã. Ngày 16 tháng 1, Goebbels báo cáo là tình hình tài chính của Đảng đã được cải thiện về cơ bản.

Trong lúc này, tân Thủ tướng Schleicher cố gắng đi vận động nhằm tạo dựng một chính quyền ổn định với tinh thần lạc quan thiển cận. Ngày 15

https://thuviensach.vn

tháng 12 năm 1932, ông nói chuyện một cách thân mật trên đài truyền thanh, xin thính giả hãy quên ông là một tướng lĩnh, trấn an họ rằng ông không ủng hộ "cả chủ nghĩa tư bản lẫn chủ nghĩa xã hội" và rằng đối với ông, "ý niệm như kinh tế tư nhân hoặc kinh tế tập trung đều không còn gây hoảng sợ nữa". Ông nói nhiệm vụ chủ yếu của mình là tạo công ăn việc làm cho người thất nghiệp và vực dậy nền kinh tế. Sẽ không còn có việc tăng thuế hay cắt giảm giá cả. Trong thực tế, ông lại đang bãi bỏ việc cắt giảm giá cả và hỗ trợ mà Papen vừa thực hiện. Hơn nữa, ông đang chấm dứt hạn ngạch nông nghiệp mà Papen vừa quy định để phục vụ quyền lợi của đại địa chủ, thay vào đó triển khai kế hoạch để thu hồi trên 800.000 mẫu đất của người Junker bị phá sản ở miền Đông để phân phối cho 25.000 gia đình thuộc tầng lớp nông nô. Giá của các mặt hàng thiết yếu như than đá và thực phẩm sẽ được kiểm soát chặt chẽ.

Đó chính là sự nỗ lực để tranh thủ sự hậu thuẫn của chính những giai cấp mà từ trước đến giờ ông chống đối hoặc làm ngơ. Tiếp theo, Schleicher nói chuyện với lãnh đạo nghiệp đoàn, vẽ ra một tương lai mà trong đó nghiệp đoàn và quân đội sẽ là 2 trụ cột song song của đất nước. Nhưng các nghiệp đoàn chẳng còn tin tưởng ông nữa, nên họ từ chối cộng tác.

Mặt khác, giới công nghiệp và đại địa chủ đều chống đối chương trình của Schleicher, mà họ cho rằng chẳng khác gì chủ nghĩa Bolshevik. Doanh nhân kinh hãi khi thấy Schleicher đột nhiên thân thiện với nghiệp đoàn. Chủ nhân các trang trại lớn giận dữ vì ông giảm bảo hộ nông nghiệp và vẫn còn cáu giận với kế hoạch thu hồi trang trại bị phá sản ở miền Đông. Ngày 12 tháng 1, Hội địa chủ công kích Chính phủ một cách kịch liệt, các lãnh đạo Hội, trong số đó có hai Đảng viên Quốc xã, đã khiếu nại với Tổng thống. Hindenburg, bản thân cũng là một địa chủ Junker, yêu cầu Thủ tướng tường trình. Schleicher trả lời bằng câu đe doạ sẽ công bố một báo cáo mật về những khoản trợ giúp của Chính phủ đã bị hàng trăm gia đình Junker lạm dụng bằng cách nhận những "khoản vay" trái phép. Việc này gián tiếp liên quan đến chính Hindenburg, vì trang trại mà ông nhận mang tên con trai ông cũng là để nhằm trốn thuế thừa kế[*].

https://thuviensach.vn

Dù bị giới công nghiệp và địa chủ chống đối trong khi nghiệp đoàn thì hờ hững, Schleicher vẫn tự tin một cách hồ đồ rằng mọi việc đang tốt đẹp. Ngày 4 tháng 1 năm 1933, khi Papen và Hitler đang hội họp với nhau ở Cologne, Schleicher dàn xếp cho Strasser – vừa trở về từ Ý sau chuyến đi nghỉ lễ – đến gặp Hindenburg. Vài ngày sau buổi hội kiến, nhân vật số Hai cũ của Quốc xã tuyên bố sẵn lòng gia nhập Nội các Schleicher. Trong lúc đó, Hitler và các phụ tá cao cấp khác đang lo vận động quyết liệt trong cuộc bầu cử ở bang Lippe với mục đích gây uy thế cho Hitler trong việc thương thảo với Papen. Vì thế, Đảng Quốc xã đã rất lo lắng về tin tức liên quan đến Strasser. Các nhà lãnh đạo Đảng thảo luận với nhau suốt đêm 13 tháng 1 năm 1933 và nhận định rằng nếu Strasser nhậm chức, thì đây sẽ là sự thoái trào nghiêm trọng cho Quốc xã.

Nhưng Strasser không gia nhập Nội các của Schleicher Hugenberg, lãnh đạo Đảng Nhân dân Quốc gia Đức cũng thế, dù trước đó đã hứa với Hindenburg. Cả 2 lại quay sang Hitler. Strasser bị từ chối một cách lạnh nhạt, còn Hugenberg thì thành công hơn.

Ngày 15 tháng 1 năm 1933, trong khi Schleicher đang hoan hỉ nói về ngày tàn của Hitler thì Quốc xã đạt được kết quả khả quan trong cuộc bầu cử ở Lippe, chiếm 39% số phiếu trong tổng số 90.000 phiếu, tăng được 17% so với kỳ bầu cử trước. Tuy kết quả này chỉ là nhỏ nhoi so với cấp toàn quốc, nhưng Goebbels đã chỉ huy một chiến dịch tuyên truyền mạnh mẽ cho "thắng lợi" này. Điều lạ lùng là việc tuyên truyền ấy lại gây ấn tượng cho một số người của phe bảo thủ, kể cả người đứng sau Hindenburg, chủ yếu là Chánh văn phòng Meissner và con trai Tổng thống, Oskar.

Chiều ngày 22 tháng 1, hai người này lẻn ra khỏi Phủ Tổng thống, leo lên một chiếc taxi (Meissner nói là để tránh bị chú ý) rồi đi đến nhà của một Đảng viên Quốc xã từ trước đến giờ ít ai biết đến, Joachim von Ribbentrop. Ông này là bạn của Papen và cả 2 đã phục vụ trên chiến trường Thổ Nhĩ Kỳ trong Thế chiến I. Meissner và Oskar được gặp Papen, Hitler, Goering và Frick. Hitler muốn nói chuyện riêng với Oskar von Hindenburg. 2 người đi vào căn phòng khác và trao đổi với nhau trong hơn 1 giờ. Ta không bao giờ

https://thuviensach.vn

được biết chính xác Hitler nói những gì với Oskar, người không có đầu óc thông minh lắm và tính cách cũng không mạnh mẽ. Theo nội bộ Quốc xã, Hitler vừa có đề xuất thuận lợi lại vừa đe doạ Oskar. Ta có thể phán xét đề xuất này qua sự kiện là vài tháng sau, hơn 2.000 ha đất được thêm vào bất động sản của gia đình Hindenburg ở Neudeck[*] và vào tháng 8 năm 1934, Oskar được thăng từ Đại tá lên Thiếu tướng.

Dù sao chăng nữa, chắc chắn là Hitler gây được ấn tượng mạnh với người con trai của Tổng thống. Meissner kể lại:

> "Trong taxi trên đường về, Oskar von Hindenburg hoàn toàn im lặng ngoại trừ câu nhận xét duy nhất là cần phải đưa Quốc xã vào Chính phủ. Tôi có cảm tưởng Hitler đã chinh phục được anh ta".

Việc duy nhất còn lại chính là Hitler cần phải chinh phục được người cha. Việc này thì khó khăn hơn, vì tuy già cả, vị Thống chế vẫn có đầu óc cứng rắn. Khó khăn hơn, nhưng vẫn có cách. Papen hàng ngày vẫn cố gắng vận động để gây ảnh hưởng đến Hindenburg. Công việc trở nên dễ dàng hơn vì Schleicher đang thất thế. Schleicher không thể thu phục hay chia rẽ được Quốc xã. Ông cũng không được các Đảng Nhân dân Quốc gia Đức, Trung dung Đức hoặc Dân chủ Xã hội hậu thuẫn.

Vì thế ngày 23 tháng 1 năm 1933, Schleicher đến gặp Hindenburg, thú nhận rằng không thể tạo đa số trong Nghị viện, yêu cầu giải tán Nghị viện và quyền điều hành trong thời gian khẩn cấp bằng Nghị định chiếu theo Điều 48 của Hiến pháp. Theo Meissner, Schleicher còn yêu cầu "bãi bỏ tạm thời" Nghị viện và thẳng thắn nhìn nhận là ông sẽ chuyển đổi Chính phủ thành "chế độ độc tài quân sự".

Dù đã âm mưu đủ mọi cách, Papen vẫn lâm vào tình cảnh giống như Schleicher vào tháng 12 năm 1932, nhưng với vị trí đảo ngược. Vào thời điểm đó, Papen đã yêu cầu quyền điều hành trong thời gian khẩn cấp và hứa sẽ có sự hậu thuẫn của Quốc xã, nhưng Schleicher lại chống đối. Bây giờ, chính Schleicher lại đòi quyền độc tài và hứa sẽ tóm lấy Hitler mà tạo đa số

https://thuviensach.vn

Nghị viện. Đó chính là những bước thăng trầm của các trò lừa lọc và mưu mẹo!

Hindenburg nhắc nhở Schleicher về những lý do ông đưa ra ngày 2 tháng 12 năm 1932 khi bãi nhiệm Papen và cho biết những lý do này vẫn còn có giá trị. Ông yêu cầu vị tướng trở về tiếp tục công việc tìm kiếm đa số Nghị viện. Schleicher hiểu rằng sự nghiệp của mình đã chấm dứt. Ai nấy biết chuyện cũng hiểu như thế.

Cuối cùng, sự nghiệp của Schleicher cũng chấm dứt. Ngày 28 tháng 1 năm 1933, ông đến gặp Hindenburg và chính thức nộp đơn xin từ chức. Hindenburg nói với vị tướng đã vỡ mộng rằng:

> "Tôi đã đặt 1 chân vào nấm mồ và sau khi lên thiên đường, tôi nghĩ mình sẽ lấy làm tiếc về hành động này".

Schleicher trả lời:

> "Thưa ngài, sau sự việc đánh mất lòng tin như thế, tôi không chắc ngài sẽ được lên thiên đường".

Giữa trưa cùng ngày, Hindenburg giao cho Papen nhiệm vụ tìm khả năng lập Chính phủ dưới quyền của Hitler "chiếu theo những điều khoản của Hiến pháp". Suốt 1 tuần, con người ranh mãnh và đầy tham vọng ấy đã rắp tâm đi nước đôi với Hitler để trở thành Thủ tướng lần nữa, với sự hậu thuẫn của Hugenberg thuộc Đảng Nhân dân Quốc gia Đức. Ngày 26 tháng 1 năm 1933, Schleicher phái Tướng Chỉ huy Quân đội von Hammerstein đến gặp Hindenburg để khuyên Tổng thống không nên chọn Papen. Trong mê cung của những mưu đồ, vào phút cuối Schleicher đã đề cử Hitler lên thay thế. Hindenburg trấn an vị Chỉ huy Quân đội là ông không có ý định sẽ bổ nhiệm "anh hạ sĩ người Áo ấy".

Chủ Nhật 29 tháng 1 năm 1933 là ngày trọng đại, khi những kẻ mưu đồ cố chơi nước cờ cuối cùng trong cơn tuyệt vọng. Thành phố tràn ngập những lời đồn đại trái ngược nhau, nhưng không phải tất cả đều vô căn cứ. Một lần

https://thuviensach.vn

nữa, Schleicher phái Tướng Hammerstein trung thành đi vận động trong hậu trường. Vị tướng tìm gặp Hitler để cảnh báo lần nữa rằng Papen có thể bỏ rơi ông và rằng nên về phe của Schleicher cùng với quân đội thì sẽ tốt hơn. Hitler chẳng quan tâm lắm. Ông trở về khách sạn Kaiserhof để dùng bánh ngọt và cà phê với các phụ tá. Đúng trong bữa ăn nhẹ này, Goebbels xuất hiện báo tin vị Lãnh tụ Quốc xã sẽ được bổ nhiệm làm Thủ tướng vào ngày hôm sau.

Tối hôm ấy, khi các lãnh đạo Quốc xã đang tụ tập ở nhà của Goebbels thì một đặc sứ của Schleicher đi đến, mang theo tin chấn động. Ông thông báo cho đám người đang ăn mừng rằng Schleicher và Hammerstein đã đặt doanh trại Potsdam trong tình trạng báo động, đồng thời đang chuẩn bị đưa Tổng thống lui về trang trại của ông và thiết lập chế độ độc tài quân sự. Đây là một lời phóng đại thô thiển. Có thể Schleicher và Hammerstein cũng suy nghĩ về việc này, nhưng không có hành động nào. Tuy vậy nhóm Quốc xã lại trở nên cuồng loạn vì lo âu. Goering vội lê tấm thân phục phịch chạy đi tìm Tổng thống và Papen để cảnh báo. Hitler kể lại chuyện của mình:

> "Phản ứng lập tức của tôi đối với cuộc đảo chính này là nhắn tin cho Chỉ huy lực lượng S.A. ở Berlin, Bá tước von Helldorf và qua ông, báo động cho toàn bộ lực lượng S.A. ở Berlin. Cùng lúc, tôi chỉ thị Thiếu tá Wecke của cảnh sát, người mà tôi biết có thể tin tưởng được, để chuẩn bị bất ngờ chiếm lấy Wilhelmstrasse bằng 6 tiểu đoàn cảnh sát… Sau cùng, tôi chỉ thị Tướng von Blomberg (người được chọn làm Bộ trưởng Quân đội) lên đường ngay, đi đến Berlin lúc 8 giờ sáng ngày 30 tháng 1 và gặp vị Lão thành để tuyên thệ nhậm chức. Đồng thời qua đó dùng quyền chỉ huy Quân đội để đàn áp bất kỳ âm mưu đảo chính nào".

Sau lưng Schleicher và vị chỉ huy quân đội, mà thực ra thì mọi việc trong thời gian này đều xảy ra sau lưng người khác, Tướng Werner von Blomberg được triệu tập không phải bởi Hitler vốn chưa cầm quyền, mà bởi Hindenburg và Papen. Blomberg bị mê hoặc bởi Tham mưu trưởng của ông ở Đông Phổ, Đại tá Walter von Reichenau, một cảm tình viên của Quốc xã có tính ăn nói thẳng thắn. Khi Blomberg đến Berlin sáng 30 tháng 1, 2 sĩ quan đến đón ông với những chỉ thị mâu thuẫn nhau. Thiếu tá von Kuntzen,

https://thuviensach.vn

tuỳ viên của Hammerstein, yêu cầu vị tướng đang hoang mang đến trình diện người chỉ huy Quân đội. Đại tá Oskar von Hindenburg, tuỳ viên cho người cha, nói ông được lệnh đến trình diện Tổng thống.

Tướng von Blomberg đến gặp Tổng thống, lập tức tuyên thệ để trở thành Bộ trưởng Quốc phòng trong Nội các Hitler-Papen, đồng thời nhận nhiệm vụ dập tắt mọi âm mưu đảo chính và đảm bảo quân đội sẽ ủng hộ Chính phủ mới sẽ được công bố ít giờ sau. Hitler luôn tỏ ra cảm kích đối với quân đội vì đã chấp nhận ông trong thời khắc trọng đại này. Ít lâu sau, ông tuyên bố trong một buổi hội họp của Đảng: "Trong những ngày của cuộc Cách mạng của chúng ta, nếu quân đội không đứng về phía chúng ta, thì chúng ta sẽ không đứng ở đây ngày hôm nay". Đó là một trách nhiệm sẽ đè nặng lên giới chỉ huy Quân đội trong những ngày sắp tới, để cuối cùng sẽ khiến cho họ nuối tiếc.

Vào buổi sáng mùa đông 30 tháng 1 năm 1933, trước khi thảm kịch của nền Cộng hoà chấm dứt sau 14 năm cố gắng xây dựng dân chủ. Một trò khôi hài đã xảy ra trong đám hỗn tạp những kẻ chuyên mưu đồ, tụ tập với nhau nhằm chôn sống chế độ Cộng hoà. Papen sau này kể lại:

> "Khoảng 10 giờ rưỡi, các thành viên của Nội các được đề cử tụ tập ở nhà tôi rồi đi ngang qua khu vườn để đến Phủ Tổng thống… Hitler lập tức lặp lại những lời than phiền về việc Quốc xã không được chức Thủ hiến Phổ. Ông nghĩ rằng việc này làm hạn chế quyền hạn của mình. Tôi bảo ông ấy… sẽ bàn về việc bổ nhiệm ở Phổ sau. Hitler trả lời rằng, nếu quyền hạn bị hạn chế như thế, ông phải yêu cầu bầu lại Nghị viện.
>
> Việc này tạo ra 1 tình hình hoàn toàn mới và gây tranh cãi gay gắt. Hugenberg chống đối và Hitler cố xoa dịu ông này bằng cách nói ông sẽ không thay đổi Nội các dù kết quả bầu cử ra sao… Lúc đó đã là quá 11 giờ và Meissner yêu cầu tôi chấm dứt cuộc tranh luận, vì Hindenburg không muốn chờ đợi lâu hơn.
>
> Chúng tôi đột nhiên bất đồng ý kiến với nhau đến nỗi tôi e liên hiệp mới của chúng tôi có thể tan rã trước khi ra đời… Cuối cùng, chúng tôi vào diện kiến Tổng thống… Nội các Hitler đã được thành lập".

https://thuviensach.vn

Theo cách thức như vậy, qua cửa sau, qua thoả thuận chính trị lôi thôi với những kẻ phản động thuộc xu hướng cũ mà trong thâm tâm Hitler vẫn luôn ghét bỏ, người từng sống lông bông ở Vienna trong tàn dư của Thế chiến I, nhà Cách mạng có tính bạo lực đã trở thành Thủ tướng của một quốc gia vĩ đại.

Đúng là Quốc xã thuộc phe thiểu số trong Chính phủ, họ chỉ có 3 trên tổng số 11 chức vụ trong Nội các, lại không phải ở vị trí chủ chốt ngoại trừ chức Thủ tướng. Frick là Bộ trưởng Nội vụ nhưng ông không kiểm soát cảnh sát như ở phần lớn các nước phương Tây khác – cảnh sát Đức nắm trong tay các bang. Thành viên thứ ba của Nội các là Goering, là Quốc vụ khanh, với kế hoạch là ông sẽ làm Bộ trưởng Hàng không một khi Đức có Không quân. Ít ai để ý đến việc Goering cũng là Bộ trưởng Nội vụ của bang Phổ, cơ quan chỉ huy cảnh sát Phổ. Nhiều người ngạc nhiên là Goebbels không có tên trong Nội các và ông tạm thời bị đẩy ra rìa.

Các bộ quan trọng nằm trong tay cánh bảo thủ vốn tin chắc rằng họ đã trói chân trói tay Quốc xã để phục vụ mục đích của mình: Neurath tiếp tục là Bộ trưởng Ngoại giao, Blomberg là Bộ trưởng Quốc phòng, Hugenberg nắm hai bộ nhập làm một là Kinh tế và Nông nghiệp, Seldte (lãnh tụ của Stahlhelm) là Bộ trưởng Lao động. Những bộ khác nằm trong tay của các "chuyên gia" không theo Đảng nào mà Papen đã bổ nhiệm 8 tháng trước. Papen là Phó Thủ tướng kiêm Thủ hiến Phổ. Hindenburg đã hứa với ông rằng sẽ chẳng tiếp kiến Thủ tướng mà không có Phó Thủ tướng tháp tùng. Biện pháp này nhằm giúp kiềm chế nhà lãnh đạo Quốc xã cuồng tín. Nhưng còn nữa: Chính phủ này là ý tưởng của Papen và được khai sáng bởi Papen. Ông tin rằng với sự giúp đỡ của Tổng thống – cũng là người bạn và người bảo trợ cho ông – cùng sự hậu thuẫn của các cộng sự bảo thủ có số lượng áp đảo theo tỷ lệ 8/3, ông sẽ khống chế được Nội các. Như thế xem như ông sẽ nhốt chặt được Hitler trong tù.

Nhưng chính trị gia nhẹ dạ quỷ quyệt Papen không hiểu rõ Hitler – không ai thật sự hiểu rõ Hitler – và cũng không hiểu được sức mạnh nội tại vốn đã giúp đẩy Hitler lên chính trường. Ngoại trừ Hitler, Papen cũng như

https://thuviensach.vn

nhiều người chẳng nhận ra sự yếu kém không giải thích được của những định chế hiện hành cũng như Quân đội, Giáo hội, nghiệp đoàn, các Đảng phái chính trị và giới trung lưu không theo Quốc xã và giới vô sản. Tất cả định chế và giai cấp ấy, như Papen buồn rầu nhận xét sau này, sẽ "đầu hàng mà chẳng chiến đấu gì cả".

Tất cả các giai cấp, nhóm hay Đảng nào ở Đức cũng đều dự phần trách nhiệm trong việc bỏ rơi nền Cộng hoà dân chủ và trong mỗi bước đi lên của Hitler. Lỗi lầm chủ yếu của những người Đức chống Quốc xã là họ không đoàn kết với nhau. Lúc lên đến đỉnh điểm vào tháng 7 năm 1932, Quốc xã chỉ thu được hơn ⅓ số phiếu. Nhưng gần ⅔ cử tri Đức còn lại, dù đã lên tiếng chống Hitler, lại quá phân tán và thiển cận nên không thể hợp lực với nhau để cùng chống lại nguy cơ chung. Đáng lẽ họ phải biết rằng nếu không đoàn kết với nhau, dù là tạm thời, họ khó mà chống lại nguy cơ ấy.

Người Cộng sản tuân theo chỉ thị từ Moscow mà chăm chăm với ý nghĩ là trước tiên phải lo tiêu diệt Đảng Dân chủ Xã hội, các nghiệp đoàn phe Xã hội và các lực lượng dân chủ trung lưu. Họ đi theo chủ thuyết đáng ngờ là dù việc này có thể khiến cho Quốc xã chiếm chính quyền, nhưng đó chỉ là tạm thời và nó sẽ khiến cho chủ nghĩa tư bản sụp đổ. Khi ấy, Cộng sản sẽ thay thế và thiết lập chế độ chuyên chính vô sản. Theo quan điểm của người Bolshevik Marxit, chủ nghĩa Phát xít là giai đoạn cuối của chủ nghĩa tư bản đang giãy chết, sau đó cao trào Cộng sản sẽ dâng lên!

Thời gian 14 năm chia sẻ quyền lực chính trị trong nền Cộng hoà, khi cố dung hoà để duy trì các Chính phủ liên hiệp, Đảng Dân chủ Xã hội đã mất đi sức mạnh và lòng hăng say, cho đến lúc Đảng gần như trở thành một tổ chức gây áp lực kiểu cơ hội chủ nghĩa, chỉ lo thương thảo để được nhượng bộ cho các nghiệp đoàn dựa theo đấy họ duy trì sức mạnh. Có thể đúng như vài Đảng viên Xã hội nói, là vận hội đã không mỉm cười với họ: Cộng sản chia rẽ giai cấp công nhân, suy thoái kinh tế gây suy yếu cho Đảng Dân chủ Xã hội, làm nghèo nghiệp đoàn và khiến cho Đảng mất sự hậu thuẫn của hàng triệu công nhân vốn sau đó quay sang Cộng sản hoặc Quốc xã. Nhưng không thể giải thích thảm trạng của Đảng Dân chủ Xã hội chỉ qua

https://thuviensach.vn

vận rủi. Họ đã có cơ hội điều hành nước Đức vào tháng 11 năm 1918 và tìm thấy một quốc gia dựa trên nền tảng họ luôn mong muốn: dân chủ xã hội. Nhưng họ thiếu quyết tâm để làm điều này. Lúc đó, họ chỉ là những người mệt mỏi, già lão, mang mục đích tốt nhưng phần lớn lại kém cỏi. Họ luôn trung thành với nền Cộng hoà, nhưng rốt cuộc trở nên quá hoang mang, quá nhút nhát nên chẳng dám chịu rủi ro. Ví dụ như họ không dám hành động khi Papen cử một nhúm binh sĩ đàn áp chính quyền hợp hiến của Phổ.

Giữa hai cánh Tả và cánh Hữu, Đức thiếu một giai cấp trung lưu mạnh về chính trị, trong khi ở các nước khác – như Pháp, Anh và Mỹ – giai cấp này là xương sống của nền dân chủ. Trong năm đầu của Cộng hoà Đức, các Đảng trung lưu (Dân chủ Đức, Nhân dân Quốc gia Đức và Trung dung Đức) cùng nhau thu được 12 triệu phiếu, chỉ kém hai nhóm Xã hội 2 triệu phiếu. Nhưng sau đó, họ yếu dần đi khi những người ủng hộ họ chuyển qua Hitler và các phe nhóm Quốc gia.

Không giống những nước khác, Đức thiếu ổn định dưới quyền một Đảng thật sự bảo thủ. Đảng Nhân dân Quốc gia Đức ở đỉnh điểm năm 1924 chiếm 103 ghế trong Nghị viện và là Đảng lớn thứ hai. Nhưng rồi họ từ chối nhận trách nhiệm trong Chính phủ hay trong các nhóm đối lập, ngoại trừ hai Nội các ngắn hạn trong những năm 1920. Điều mà cánh Hữu ở Đức muốn là chấm dứt nền Cộng hoà và quay trở lại thời đế chế trong đó mọi đặc quyền xưa cũ của họ sẽ được phục hồi. Thật ra, nền Cộng hoà đã đối xử với cánh Hữu một cách rất hào phóng và khoan dung. Như ta đã thấy, chế độ cho phép Quân đội duy trì quốc gia trong 1 quốc gia, doanh nghiệp và ngân hàng hưởng nhiều lợi nhuận, người Junker duy trì trang trại không có hiệu quả kinh tế bằng những khoản tiền vay không bao giờ được trả lại và ít khi được dùng để cải thiện đất của họ. Tuy thế, cánh Hữu lại không thấy cảm kích hoặc trung thành với nền Cộng hoà vì sự hào phóng ấy. Với tính cách hẹp hòi, thành kiến và mù quáng, họ lũng đoạn nền tảng của nền Cộng hoà cho đến khi nó sụp đổ rồi qua liên minh với Hitler.

Qua nhân vật từng sống lông bông ở Vienna, các giai cấp bảo thủ nghĩ họ đã tìm ra một người có thể giúp họ đạt mục đích của riêng mình trong khi

https://thuviensach.vn

vẫn có thể kiềm chế ông. Hủy diệt nền Cộng hoà chỉ là bước thứ nhất. Họ còn mong muốn một nước Đức chuyên chế để chấm dứt nền dân chủ "vô nghĩa", loại trừ uy quyền của nghiệp đoàn, xé bỏ Hoà ước Versailles, gây dựng lại một quân đội hùng hậu và đưa đất nước trở lại đỉnh cao. Đó cũng là những đích nhắm của Hitler. Cánh Hữu tin chắc rằng họ đã nắm được Hitler trong tay – họ đã không phải là đang có ưu thế theo tỉ lệ 8/3 Bộ trưởng trong Nội các đấy sao? Ưu thế này cũng cho phép nhóm bảo thủ đạt được mục đích mà không phải qua đường lối tàn bạo của Quốc xã.

Đế chế của hoàng tộc Hohenzollern đã được xây dựng trên những chiến thắng quân sự của Phổ, Cộng hoà Đức đã được thành lập dựa trên sự bại trận của Đức trong Thế chiến I và ảnh hưởng của Đồng minh. Nhưng Đế chế Thứ Ba không hề nhờ vào thành quả chiến trận hoặc ảnh hưởng của nước ngoài. Đế chế Thứ Ba ra đời trong thời bình và một cách hoà bình, từ chính người Đức, theo những mặt yếu và mặt mạnh của người Đức. Người Đức đã tự áp đặt nền chuyên chế Quốc xã lên chính họ. Khi Tổng thống Hindenburg, hành động theo cách thức hoàn toàn hợp hiến, giao chức vụ Thủ tướng cho Hitler vào buổi xế chiều ngày 30 tháng 1 năm 1933 ấy, nhiều người Đức, có lẽ là đa số lại không nhận ra rõ ràng điều đó.

Nhưng chẳng bao lâu nữa họ sẽ biết.

https://thuviensach.vn

7

ĐỨC CHUYỂN SANG CHẾ ĐỘ QUỐC XÃ: 1933-1934

HITLER không bao giờ quên chủ thuyết mà ông đã học được trong những ngày tháng lông bông ở Vienna về tiến trình chiếm quyền lực: liên minh với các định chế mạnh của Nhà nước. Chủ thuyết này được phát huy khá đúng như ông đã tính toán. Được Quân đội và giới bảo thủ ủng hộ, Tổng thống đã bổ nhiệm ông làm Thủ tướng. Tuy thế, quyền lực chính trị của Hitler chỉ mới to lớn, chứ chưa toàn vẹn. Hitler đang phải chia sẻ quyền lực với ba phía có thẩm quyền nêu trên, vốn không liên quan và đang có phần nghi kỵ với phong trào Quốc xã.

Vì thế, công việc trước mắt của Hitler là phải nhanh chóng loại bỏ các quyền lực ấy, để một mình Đảng của ông làm chủ Nhà nước, rồi với sức mạnh của một chính quyền chuyên chế mà thực hiện Cách mạng Quốc xã. Chỉ mới nhậm chức chưa đầy 24 giờ, Hitler đã có động thái mang tính quyết định thứ nhất. Đó chính là giăng ra một cái bẫy cho phe bảo thủ cả tin vốn đang tự cho là những "cai tù" của ông. Từ đó Hitler tạo ra một chuỗi những sự kiện do ông khởi phát và kiểm soát, mà nhờ đó, sau 6 tháng sẽ Quốc xã hoá được hoàn toàn nước Đức và nâng ông lên vị trí độc tài của Đế chế – người đầu tiên được thống nhất và tập trung quyền hành trong lịch sử Đức.

5 tiếng đồng hồ sau khi tuyên thệ nhậm chức, Hitler triệu tập buổi họp Nội các đầu tiên lúc 5 giờ chiều ngày 30 tháng 1 năm 1933. Chương trình

https://thuviensach.vn

nghị sự của buổi họp (được trình ra trước Toà án Nuremberg) cho thấy Hitler nhanh nhạy và khôn khéo đến mức nào, cùng với sự hỗ trợ bởi Goering láu cá để bắt đầu lừa dối các đồng nghiệp bảo thủ. Những buổi họp Nội các đều diễn ra trong phòng kín và giống như phần lớn những buổi họp khác do Hitler và các phụ tá của ông chủ trì, nội dung sẽ không được công bố, cho đến tận khi tài liệu của Đức bị tịch thu và bị trình ra trước Toà án Nuremberg[*].

Hindenburg bổ nhiệm Hitler cầm đầu không phải là Nội các tổng thống chế mà là Nội các dựa trên đa số trong Nghị viện. Tuy nhiên, Chính phủ chỉ có hai Đảng Quốc xã và Quốc gia, cả hai chỉ chiếm 247 ghế trong tổng số 583 ghế Nghị viện, vì thế thiếu đa số. Để đạt đa số cần thiết, họ cần sự hậu thuẫn của Đảng Trung dung Đức với 70 ghế. Trong những giờ đầu tiên của Chính phủ, Hitler đã phái Goering nói chuyện với các nhà lãnh đạo Đảng Trung dung Đức và sau đó ông này trở lại và thông báo cho Nội các biết rằng Đảng Trung dung Đức đòi hỏi "một vài nhượng bộ". Vì thế, Goering đề nghị giải tán Nghị viện, tổ chức tổng tuyển cử mới và Hitler đồng ý. Hugenberg chống đối việc Đảng Trung dung Đức tham dự trong Nội các nhưng cũng phản đối tổng tuyển cử mới. Ông thừa hiểu rằng Quốc xã – với những phương tiện của Nhà nước trong tay – có thể đạt đa số tuyệt đối và sau đó sẽ loại bỏ Đảng của ông cùng những người bảo thủ khác. Ông đề nghị đơn giản là đàn áp Cộng sản, với 100 ghế của họ bị loại bỏ, Quốc xã và Quốc gia sẽ có đa số. Nhưng vào lúc này Hitler không muốn đi xa như thế. Cuối cùng, họ đồng ý với nhau là sáng hôm sau đích thân Thủ tướng sẽ thảo luận với Đảng Trung dung Đức và nếu không đạt thoả hiệp, thì Nội các sẽ yêu cầu tổng tuyển cử mới.

Hitler né tránh thoả hiệp một cách dễ dàng. Ông yêu cầu nhà lãnh đạo Đảng Trung dung Đức, Mục sư Kass, nộp bản kê những vấn đề sẽ được thảo luận và đưa ra những yêu cầu mà theo đó Hitler hứa sẽ điều hành theo Hiến pháp. Nhưng Hitler lừa dối cả Kass và Nội các: ông báo cáo với Nội các rằng Đảng Trung dung Đức đã đưa ra những yêu sách quá đáng và không có cơ hội thoả hiệp. Vì thế, Hitler đề nghị Tổng thống giải tán Nghị viện và quy

https://thuviensach.vn

định kỳ tổng tuyển cử mới. Hugenberg và Papen bị mắc bẫy, nhưng sau khi Hitler long trọng trấn an là Nội các sẽ được giữ nguyên bất kể kết quả tổng tuyển cử sẽ như thế nào, cả hai đồng ý. Kỳ tổng tuyển cử mới được ấn định vào ngày 5 tháng 3 năm 1933.

Lần đầu tiên – trong kỳ bầu cử cuối cùng còn tương đối được tự do – Đảng Quốc xã có thể khai thác phương tiện rộng lớn của Chính phủ để tranh phiếu. Goebbels vui mừng tột độ. Ông viết trong nhật ký ngày 3 tháng 3:

> "Bây giờ việc tranh cử sẽ trở nên dễ dàng hơn, vì ta có thể huy động mọi nguồn lực của Nhà nước. Ta nắm trong tay đài truyền thanh và báo chí. Ta sẽ dựng nên một kiệt tác về tuyên truyền. Lẽ tự nhiên là vào lúc này ta cũng chẳng thiếu tiền".

Các doanh nhân lớn được yêu cầu móc hầu bao vì họ vui khi thấy chính quyền mới hứa sẽ đàn áp nghiệp đoàn và để cho giới chủ tự do kiếm lợi nhuận. Họ đồng ý như thế trong một buổi họp ngày 20 tháng 2 ở Dinh Chủ tịch Nghị viện của Goering, dưới sự chủ trì của Tiến sĩ Schacht. Còn Goering và Hitler thì trình bày đường lối với vài chục nhà tài phiệt hàng đầu của Đức, kể cả Krupp von Bhohlen (người nhanh chóng ủng hộ Quốc xã một cách nồng nhiệt), Bosch và Schnitzler của hãng I. G. Farben, Voegler của tập đoàn thép United Steel Works… Biên bản của buổi họp bí mật này còn được lưu giữ.

Hitler mở đầu bài phát biểu dài bằng cách lấy lòng các nhà công nghiệp. Ông nói:

> "Không thể duy trì doanh nghiệp tư nhân trong thời đại dân chủ, mà chỉ có thể sản sinh ra nó nếu người ta có tư tưởng nghiêm túc về uy quyền và cá tính… Tất cả hàng hoá vật chất mà ta sở hữu đều là do cuộc tranh đấu của thành phần được tuyển chọn… Ta không nên quên rằng tất cả lợi ích về văn hoá hầu như là được mang lại từ bàn tay sắt".

Hitler hứa với các doanh nhân rằng mình sẽ "loại trừ" phe Marxit và gây dựng lại Quân đội (mà những tập đoàn công nghiệp như Krupp, United Steel Works và I. G. Farben sẽ hưởng lợi nhiều nhất từ việc tái vũ trang). Hitler kết luận: "Lúc này chúng ta đứng trước kỳ bầu cử cuối cùng, dù cho

https://thuviensach.vn

kết quả ra sao thì sẽ chẳng có chuyện thoái lui”. Nếu không thắng, ông sẽ vẫn cầm quyền “bằng phương thức khác… với vũ khí khác”.

Goering thì đề cập đến những vấn đề trước mắt, nhấn mạnh sự cần thiết của việc phải “hy sinh về tài chính” vốn “chắc chắn sẽ dễ dàng hơn cho ngành công nghiệp nếu biết rằng kỳ bầu cử ngày 5 tháng 3 cũng sẽ là kỳ cuối cùng trong 10 năm tới, có lẽ thậm chí là trong 100 năm tới”.

Các nhà công nghiệp đều thấy rõ ràng mọi chuyện và họ hồ hởi đón nhận lời hứa sẽ chấm dứt các kỳ bầu cử làm họ tiêu hao tiền bạc, chấm dứt dân chủ và tiến hành tái vũ trang. Nhà tài phiệt trong ngành công nghiệp vũ khí Krupp[*], người trước đây đã khuyên Hindenburg không nên bổ nhiệm Hitler, cũng đứng bật dậy và tỏ lộ với Thủ tướng lòng “cảm kích” của giới doanh nhân vì “đã cho chúng tôi thấy một hình ảnh sáng tỏ như thế”. Rồi sau đó, Tiến sĩ Schacht đứng lên kêu gọi tài trợ. Tại Toà án Nuremberg, ông cho biết “Tôi đã thu được 3 triệu mác”.

Ngày 31 tháng 1 năm 1933, 1 ngày sau khi Hitler được bổ nhiệm Thủ tướng, Goebbels ghi vào nhật ký:

> “Trong buổi họp với Lãnh tụ, ta thảo đường lối cho cuộc chiến chống lại sự khủng bố Đỏ. Trước mắt, ta sẽ tránh đối đầu trực tiếp, nhưng vẫn phải chờ cho Cách mạng Bolshevik bùng cháy trước. Vào thời điểm thích hợp, ta sẽ đánh”.

Dù các bộ phận Quốc xã càng ngày càng khiêu khích thêm, nhưng không hề có dấu hiệu Cách mạng Cộng sản hoặc Xã hội chủ nghĩa sẽ bùng cháy trong cuộc vận động tranh cử. Vào đầu tháng 2 năm 1933, Chính phủ Hitler ra lệnh cấm mọi cuộc hội họp của Cộng sản và đóng cửa tất cả các tờ báo của Cộng sản. Những buổi hội họp của Đảng Dân chủ Xã hội hoặc bị cấm hoặc bị lực lượng S.A. giải tán, đồng thời những tờ báo hàng đầu của Đảng này bị liên tục đình bản. Ngay cả Đảng Trung dung Đức cũng không thoát khỏi sự khủng bố của Quốc xã. Stegerwald, thủ lĩnh Liên hiệp hội Thương mại Công giáo, bị đám S.A. đánh đập khi định phát biểu trong một buổi hội họp. Bruening phải nhờ cảnh sát bảo vệ ở một buổi hội họp khác khi S.A. gây thương tích cho một số người của ông. Tổng cộng có 51 người

https://thuviensach.vn

chống Quốc xã nằm trong danh sách bị sát hại trong chiến dịch tranh cử, còn Quốc xã tố cáo rằng 18 Đảng viên của họ bị giết.

Bây giờ người ta bắt đầu chú ý đến chức vụ Bộ trưởng Nội vụ Phổ của Goering. Phớt lờ sự kiềm chế của Papen – người giữ chức vụ Thủ hiến Phổ và là cấp chỉ huy trực tiếp – Goering bãi nhiệm hàng trăm công nhân viên Cộng hoà và thay thế bằng người của Quốc xã, phần lớn là sĩ quan S.A. và S.S.. Ông chỉ thị cho cảnh sát "bằng bất cứ giá nào" cũng phải tránh thù địch với S.A., S.S. và đội quân cựu chiến binh Stahlhelm, nhưng không nhân nhượng với kẻ tỏ ra "thù địch với Nhà nước". Ông thúc giục cảnh sát "sử dụng vũ khí" và cảnh cáo sẽ trừng phạt ai không tuân lệnh. Ông còn đưa ra lời kêu gọi thẳng thừng đưa ra cho lực lượng cảnh sát của Phổ – lực lượng đang chiếm ⅔ nước Đức: phải bắn bỏ tất cả những ai chống đối lại Hitler. Để đảm bảo công tác này được thi hành một cách quyết liệt, ngày 22 tháng 2 Goering thành lập một lực lượng cảnh sát bổ sung gồm 50.000 người, trong số này có 40.000 rút ra từ các đội quân S.A. và S.S., số còn lại là từ đội Stahlhelm. Vì thế, lực lượng cảnh sát của Phổ phần lớn là bị những phần tử bất hảo của Quốc xã chi phối. Sẽ là việc làm thiếu suy nghĩ nếu yêu cầu một lực lượng "cảnh sát" như thế bảo vệ trước sự khủng bố của Quốc xã.

Tuy vậy, dù đã thi hành mọi hình thức khủng bố, "Cách mạng Bolshevik" mà Goebbels, Hitler và Goering trông đợi vẫn không thể "bùng cháy". Nếu khiêu khích không được, liệu có thể hư cấu một cuộc Cách mạng như thế không?

Ngày 24 tháng 2, lực lượng cảnh sát của Goering khám xét trụ sở Trung ương của Cộng sản ở Berlin. Toà nhà đã bị bỏ hoang vài tuần vì các nhà lãnh đạo Đảng đã bỏ đi hoạt động bí mật hoặc âm thầm lẻn sang Nga. Nhưng hàng đống tờ bướm tuyên truyền vẫn còn được để lại ở tầng hầm, đủ để Goering ra một thông cáo chính thức nói rằng "tài liệu" tịch thu được chứng tỏ Cộng sản sắp phát động một cuộc Cách mạng. Công chúng và ngay cả một số người bảo thủ trong chính quyền, vẫn tỏ ra nghi ngờ. Như vậy thì hiển nhiên là phải cần chuyện gì đấy gây chấn động lớn hơn, nhằm mục đích

https://thuviensach.vn

khích động cho quần chúng hoảng loạn trước cuộc đầu phiếu ngày 5 tháng 3.

VỤ HOẢ HOẠN Ở TOÀ NHÀ NGHỊ VIỆN.

Vào buổi tối 27 tháng 2 năm 1933, bốn người trong số những nhân vật có nhiều quyền hành nhất nước Đức gặp gỡ nhau qua hai bữa ăn ở Berlin. Phó Thủ tướng Papen tiếp đãi Tổng thống Hindenburg ở nhà hàng Herrenklub. Còn Thủ tướng Hitler đến nhà Goebbels để dùng bữa tối trong không khí gia đình. Theo Goebbels, họ đang thư giãn, nghe nhạc phát ra từ máy hát và kể chuyện cho nhau nghe thì, như ông kể lại trong nhật ký:

> "Bỗng có cú điện thoại của Tiến sĩ Hanfstaengl: 'Toà nhà Nghị viện bị cháy!' Tôi tin chắc ông ấy phóng đại và quyết định không thông báo cho Lãnh tụ".

Nhưng các thực khách ở nhà hàng Herrenklub chỉ cách toà nhà Nghị viện một dãy phố thì khác. Sau này, Papen kể lại:

> "Đột nhiên, chúng tôi nhận thấy ánh lửa đỏ qua các khung cửa sổ và nghe thấy tiếng la ó trên đường phố. Một trong những người hầu bàn chạy vội đến tôi và thì thầm: 'Nghị viện bị cháy!' rồi tôi lặp lại cho Tổng thống nghe. Ông đứng dậy và từ cửa sổ, chúng tôi có thể trông thấy mái vòm của toà nhà Nghị viện trông như thể đang được đèn pha chiếu vào. Thỉnh thoảng, có một ngọn lửa và một cuộn khói bốc lên…"

Vị Phó Thủ tướng đưa Tổng thống về nhà rồi vội trở lại toà Nghị viện đang cháy. Cùng lúc, Goebbels (theo lời chính ông kể) nghĩ lại về lời "phóng đại", nên đã gọi vài cú điện thoại và được biết đúng là toà nhà Nghị viện đang cháy thật. Trong vòng vài giây, ông và Lãnh tụ chạy vội đến hiện trường.

https://thuviensach.vn

Họ tuyên bố ngay khi đến nơi rằng đó là do tội phạm, một tội phạm của Cộng sản. Goering vã mồ hôi, thở hổn hển và kích động tột độ, đến trước mặt Papen và vị Tổng thống, tuyên bố (theo như Papen kể lại): "Đây là tội phạm của Cộng sản chống lại chính quyền mới". Ông thét lên với tân Chỉ huy trưởng Mật vụ, Rudolf Diels:

> "Đây là bước khởi đầu của Cách mạng Cộng sản! Ta không nên chờ đợi thêm giây phút nào nữa. Ta không nên dung thứ. Tìm ra được tên Cộng sản nào là phải bắn ngay. Tối nay, phải bắt giữ tất cả đại biểu [Nghị viện] của Cộng sản".

Có nhiều nguồn tin được cho là lời chứng hoặc cung khai của những người nói rằng đã can dự vào hoặc biết rõ vụ cháy. Tuy nhiên, theo tác giả được biết, những tình tiết này không được kiểm chứng. Riêng bản ghi nhớ của Ernst Oberfohren (đại biểu Nghị viện phe Quốc gia) và Karl Ernst (chỉ huy S.A. ở Berlin) được cho là đáng tin. Cả hai đều bị Quốc xã sát hại trong vòng vài tháng sau vụ cháy.

Có lẽ chẳng bao giờ người ta biết được tất cả sự thật về vụ cháy toà nhà Nghị viện. Hầu như tất cả những người biết về vụ này giờ đã chết, phần lớn bị Hitler hạ sát trong những tháng kế tiếp. Ngay cả Toà án Nuremberg vẫn không thể vén hoàn toàn bức màn bí ẩn. Tuy nhiên, có đủ chứng cứ hợp lý cho thấy rõ chính Quốc xã đã lên kế hoạch và tạo ra đám cháy nhằm phục vụ cho mưu đồ chính trị của mình.

Có một đường hầm để chứa hệ thống sưởi trung tâm chạy từ Dinh Chủ tịch Nghị viện đến toà nhà Nghị viện. Chính qua đường hầm này mà đến ngày 27 tháng 2, Karl Ernst dẫn một toán S.A. đi đến toà nhà Nghị viện. Ở đây, họ tưới xăng và hoá chất tự cháy rồi chạy trở về nơi xuất phát. Cùng lúc này, một Đảng viên Cộng sản khù khờ người Hà Lan tên Marinus van der Lubbe lẻn vào toà nhà rộng lớn, tối tăm rồi tự tay nhóm lên vài đốm lửa nhỏ. Con người ngốc nghếch thích trò điên rồ với lửa này là món quà trời cho của Quốc xã. Vài ngày trước, binh sĩ S.A. tóm được anh ta sau khi nghe anh khoe khoang trong một quán rượu rằng đã đốt vài toà nhà Chính phủ và kế tiếp sẽ đốt toà nhà Nghị viện.

https://thuviensach.vn

Thế là có sự trùng hợp ngẫu nhiên khi Quốc xã tìm ra được kẻ tội phạm Cộng sản loạn trí dự tính làm đúng việc mà chính họ cũng quyết tâm làm. Điều này nghe có vẻ khó tin, nhưng lại có chứng cứ. Ý tưởng gây đám cháy hầu như chắc chắn xuất phát từ Goebbels và Goering. Một nhân viên trong Bộ Nội vụ Phổ lúc bấy giờ là Hans Gisevius khai trước Toà án Nuremberg rằng "chính Goebbels là người đầu tiên nghĩ đến việc đốt cháy toà nhà Nghị viện".

Chỉ huy trưởng Mật vụ Rudolf Diels viết ra trong một tờ cung khai rằng "Goering đã biết chính xác đám cháy bộc phát như thế nào" và ra lệnh cho anh ta "trước khi đám cháy xảy ra, phải chuẩn bị một danh sách những người sẽ bị bắt giữ khẩn cấp".

Tướng Franz Halder, Tham mưu trưởng Lục quân trong thời gian đầu của Thế chiến II, khai trước Toà án Nuremberg về một lần Goering khoe khoang về thành tích của mình:

> "Trong bữa ăn trưa nhân sinh nhật của Lãnh tụ năm 1942, câu chuyện chuyển qua đề tài toà nhà Nghị viện và giá trị nghệ thuật của nó. Khi Goering chen vào câu chuyện, chính tai tôi nghe ông ấy nói lớn: 'Người duy nhất thật sự biết về Nghị viện là tôi, bởi vì chính tôi đã đốt cháy nó!'"

Nhưng khi được lấy khẩu cung và khi ra trước phiên toà Nuremberg, Goering đều nhất mực phủ nhận việc can dự vào vụ cháy toà nhà Nghị viện.

Có vẻ như Van der Lubbe đã bị Quốc xã lừa gạt. Anh ta được khuyến khích đốt toà nhà Nghị viện. Nhưng công việc chính yếu là do đội S.A. thực hiện, mà dĩ nhiên anh không hề biết. Thật vậy, phiên toà tiếp theo ở Leipzig xác định Lubbe không có phương tiện để gây cháy toà nhà rộng lớn một cách nhanh chóng như thế. Chỉ 2 phút rưỡi sau khi anh đột nhập vào, khu tiền sảnh trung tâm đã bốc cháy dữ dội. Anh chỉ có 1 chiếc áo để làm mồi lửa. Theo lời khai của chuyên gia trong phiên toà, những đám lửa chính cần đến một lượng lớn xăng và hoá chất mới bùng lên được. Hiển nhiên là một người duy nhất không thể mang vào lượng lớn xăng và hoá chất lớn đến vậy,

https://thuviensach.vn

đồng thời cũng không thể đốt nhiều đám lửa ở khắp các nơi trong một thời gian ngắn như thế.

Van der Lubbe bị bắt giữ ngay tại chỗ. Theo lời anh kể sau này trước toà, Goering muốn treo cổ anh ngay lập tức. Ngày hôm sau, Ernst Torgler, thủ lĩnh Cộng sản ở Nghị viện, đầu thú với cảnh sát sau khi nghe Goering kết án ông có liên can. Ít ngày sau, Georgi Dimitroff, 1 Đảng viên Cộng sản Bulgaria và sau này trở thành Thủ tướng của Bulgaria, bị cảnh sát bắt giữ cùng với 2 Đảng viên Cộng sản Bulgaria khác. Họ bị đưa ra xét xử trước Toà án Tối cao ở Leipzig. Phiên toà gần như là một sự thất bại đối với Quốc xã và đặc biệt là đối với Goering. Dimitroff tự biện hộ trước toà và dễ dàng biến Goering thành anh hề qua một loạt những lời đối chất nhức nhối của mình, Goering thậm chí đã phải thét lên để đuổi Dimitroff ra ngoài.

Khi Dimitroff được cảnh sát dẫn ra ngoài, ông nói với Goering: “Ngài Chủ tịch, ông e sợ những câu chất vấn của tôi phải không?”

Torgler và 3 người Bulgaria được tha bổng, nhưng riêng Torgler lập tức được dẫn đến nơi “canh giữ bảo vệ” cho đến ngày ông qua đời trong Thế chiến II. Và Van der Lubbe bị phán là có tội và nhận án tử hình.

Dù cho toà án tỏ ra quỵ luỵ đối với chính quyền Quốc xã, nhưng phiên toà vẫn tạo ra nhiều nghi vấn đối với Goering và Đảng viên Quốc xã. Tuy vậy cũng chẳng có hiệu quả gì. Bởi vì Hitler không để mất thời giờ trong việc khai thác tối đa vụ cháy toà nhà Nghị viện.

Một ngày sau vụ cháy, 28 tháng 2, Hitler yêu cầu Tổng thống ký Nghị định về việc “Bảo vệ Nhân dân và Nhà nước” để đình chỉ 7 đoạn trong Hiến pháp, nhằm đảm bảo quyền tự do cá nhân. Được mô tả là “biện pháp phòng vệ chống lại những hành động bạo lực của Cộng sản phương hại đến đất nước”. Nghị định này mang nội dung:

> “Hạn chế tự do cá nhân, quyền tự do phát biểu ý kiến, kể cả quyền tự do báo chí, quyền tụ tập và lập hiệp hội cùng với những vi phạm tính riêng tư của thư tín, điện tín, điện thoại. Giấy phép lục soát nhà, lệnh tịch thu cũng như hạn chế về tài sản được cho phép vượt quá những quy định khác”.

https://thuviensach.vn

Thêm nữa, Nghị định còn cho phép Chính phủ Đế chế thực thi mọi quyền hạn của các bang khi cần thiết, đồng thời áp dụng hình phạt tử hình cho một số tội danh, kể cả tội "làm mất trật tự trị an một cách nghiêm trọng" do người mang vũ khí.

Thế là Hitler có thể bịt miệng đối thủ một cách hợp pháp và bắt giữ họ tuỳ ý, bằng cách mang hiểm hoạ Cộng sản ra hù doạ, gây sợ hãi cho hàng triệu người giới trung lưu và nông dân, cứ như thể nếu họ không bầu cho Quốc xã vào tuần sau thì người Bolshevik sẽ chiếm lấy quyền lực. Khoảng 4.000 Đảng viên Cộng sản và nhiều nhà lãnh đạo Dân chủ Xã hội cùng cánh tự do bị bắt giữ, kể cả các đại biểu Nghị viện vốn có quyền miễn tố theo luật định. Đây là kinh nghiệm đầu tiên của người Đức về một cuộc khủng bố của Quốc xã do Chính phủ hậu thuẫn. Binh sĩ S.A. đi trên xe tải gầm rú quanh đường phố trên mọi miền của Đức, xông vào nhà riêng, bố ráp nạn nhân và đưa họ vào doanh trại của S.A., rồi sau đó tra tấn đánh đập họ. Báo chí và những cuộc hội họp của Cộng sản bị đàn áp, báo của Đảng Dân chủ Xã hội và cánh tự do bị đình chỉ, những buổi hội họp của các Đảng theo cánh dân chủ bị cấm hoặc giải tán. Chỉ có Quốc xã và Đồng minh của họ theo cánh Quốc gia được phép vận động bầu cử suôn sẻ.

Với mọi nguồn lực của Chính phủ Trung ương và chính quyền bang Phổ nắm trong tay, cùng với túi tiền đầy ắp mà các doanh nghiệp đổ vào, Quốc xã mở chiến dịch tuyên truyền vận động ở mức độ nước Đức chưa từng thấy bao giờ. Lần đầu tiên, đài truyền thanh của Nhà nước phát đi giọng nói của Hitler, Goering và Goebbels đến mọi miền của Tổ quốc. Đường phố giăng đầy những lá cờ mang hình chữ thập ngoặc và vang vọng tiếng bước của binh sĩ S.A.. Những cuộc mít tinh, diễu hành đốt đuốc buổi tối và âm thanh lan khắp các quảng trường. Những tấm panô đầy rẫy hình ảnh tuyên truyền rực rỡ của Quốc xã trong đêm tối ánh lửa trại soi sáng những triền đồi. Cử tri bị phỉnh phờ vì những lời hứa về thiên đường Đức, bị đội quân Áo Nâu trên đường phố doạ dẫm khủng bố và kinh hãi vì những "phát hiện" về cuộc "Cách mạng" của Cộng sản.

https://thuviensach.vn

Một ngày sau vụ cháy toà nhà Nghị viện, chính quyền Phổ ra một thông cáo là đã tìm ra "tài liệu" cho thấy:

> "Các toà nhà Chính phủ, bảo tàng, biệt thự và xí nghiệp thiết yếu sẽ bị đốt rụi… Phụ nữ và trẻ em sẽ bị lùa đi phía trước các nhóm khủng bố… Việc đốt toà nhà Nghị viện là dấu hiệu cho một cuộc nổi dậy và nội chiến đẫm máu… Khắp nước Đức sẽ tràn lan các khủng bố nhắm vào người, vào tài sản cá nhân, vào cuộc sống của dân cư và cũng là sự khởi đầu của nội chiến toàn diện".

Nhà nước hứa sẽ công bố "tài liệu minh chứng âm mưu của Cộng sản", nhưng lại không bao giờ thực hiện. Tuy vậy, việc Chính quyền Phổ xác định rõ âm mưu của mình gây ấn tượng mạnh cho nhiều người Đức.

Những người còn nửa tin nửa ngờ có lẽ sẽ bị ấn tượng với lời đe doạ của Goering. Ngày 3 tháng 3, tại Frankfurt, 2 ngày trước khi cử tri đi bỏ phiếu, ông hô hào:

> "Hỡi đồng bào Đức, những biện pháp của tôi sẽ không bị lý lẽ tố tụng kiềm chế… Tôi chẳng phải lo ngại về công lý, sứ mệnh của tôi chỉ là phá huỷ và tận diệt, ngoài ra không còn gì khác!… Chắc chắn là tôi sẽ thực thi quyền hạn của Nhà nước và cảnh sát đến mức tối đa, vậy thì những người Cộng sản thân mến, đừng trông mong gì khác ngoại trừ cuộc đấu tranh sinh tử…"

Riêng tiếng nói của cựu Thủ tướng Bruening thì hầu như không ai nghe được. Ngày hôm ấy, ông cũng lên tiếng, tuyên bố Đảng Trung dung Đức của ông sẽ chống lại bất cứ mưu đồ nào nhằm xé bỏ Hiến pháp, đòi hỏi phải điều tra vụ cháy toà nhà Nghị viện đầy nghi vấn, kêu gọi Tổng thống Hindenburg "bảo vệ người bị đàn áp và chống lại kẻ đàn áp". Nhưng đó là một lời kêu gọi vô vọng! Vị Tổng thống vẫn im hơi lặng tiếng. Vậy thì đây chính là thời khắc mà người dân phải cất tiếng nói.

Ngày 5 tháng 3 năm 1933, ngày mà người ta sau này sẽ nhận ra là kỳ bầu cử dân chủ cuối cùng trong đời của Hitler, người dân Đức đã lên tiếng bằng lá phiếu. Dù cho bao khủng bố và đe doạ, đa số cử tri vẫn chống lại Hitler. Đảng Quốc xã dẫn đầu, nhưng chỉ thu được 44% số phiếu. Hitler vẫn

https://thuviensach.vn

chưa đạt đa số. Mọi hành động ngược đãi và đàn áp trong những tuần lễ trước không thể ngăn cản Đảng Trung dung Đức có thêm số phiếu. Ngay cả Đảng Dân chủ Xã hội cũng giữ vững vị trí thứ hai. Đảng Cộng sản mất 1 triệu phiếu. Đảng Nhân dân Quốc gia Đức của Papen và Hugenberg thất vọng nặng nề, chỉ thu được 8% số phiếu.

Tuy thế, 52 ghế của Đảng Nhân dân Quốc gia Đức cộng với 288 ghế của Quốc xã là đủ để vượt đa số 16 ghế cho Chính phủ. Có lẽ đó là đủ để điều hành nước Đức hàng ngày, nhưng vẫn còn kém ⅔ số phiếu mà Hitler cần để thiết lập chế độ độc tài do Nghị viện thông qua.

GLEICHSCHALTUNG: SỰ "ĐIỀU PHỐI" CỦA ĐẾ CHẾ

Kế hoạch này có vẻ đơn giản đến mức khiến người ta dễ lầm lạc và có ưu điểm là khoác áo hợp pháp cho việc chiếm lấy quyền lực. Nghị viện được yêu cầu thông qua "Luật Trao quyền" nhằm trao cho Nội các mọi quyền lập pháp trong bốn năm. Nói một cách dễ hiểu, Nghị viện chỉ việc giao cho Hitler những chức năng mà Hiến pháp quy định cho họ, rồi đi nghỉ mát dài hạn. Nhưng vì việc này đòi hỏi phải tu chính Hiến pháp, nên vẫn cần có đa số hai phần ba để thông qua.

Làm thế nào đạt đa số là chủ đề thảo luận chính trong phiên họp Nội các ngày 15 tháng 3 năm 1933, mà biên bản của buổi họp này đã được trình ra trước Toà án Nuremberg. Một phần vấn đề cần giải quyết là sự "vắng mặt" của 81 đại biểu Cộng sản trong Nghị viện. Goering đảm bảo là những vấn đề còn lại sẽ được giải quyết xong xuôi "bằng cách cấm cửa một ít đại biểu Dân chủ Xã hội". Tinh thần của Hitler trở nên sảng khoái. Xét cho cùng, Nghị định của Tổng thống ngày 28 tháng 2 sau ngày toà nhà Nghị viện bị cháy cho phép ông ta bắt giữ bao nhiêu đại biểu phe đối lập tuỳ thích, như vậy thì việc đảm bảo đạt ⅔ số phiếu của đại biểu hiện diện là không khó.

https://thuviensach.vn

Vấn đề với Đảng Trung dung Đức vẫn tồn tại, nhưng Hitler tin chắc rằng họ sẽ chấp thuận. Hugenberg, thủ lĩnh Đảng Nhân dân Quốc gia Đức, không muốn giao tất cả quyền hành vào tay Hitler, nên đòi hỏi phải cho phép Tổng thống tham gia vào việc soạn thảo những Nghị định mà Nội các sẽ ban hành. Tiến sĩ Meissner, Chánh văn phòng Phủ Tổng thống, người đã theo phe Quốc xã, trả lời rằng "sự cộng tác của Tổng thống là không cần thiết". Ông đã nhanh chóng nhận ra rằng Hitler không thích bị vị Tổng thống cứng đầu ngáng trở như những gì mà Thủ tướng trước đã trải qua.

Nhưng vào lúc này, Hitler muốn có 1 cử chỉ long trọng với vị Thống chế già, với Quân đội và cũng là với cánh bảo thủ quốc gia. Qua đó, Hitler sẽ liên kết chế độ Cách mạng côn đồ của mình với cái tên Hindenburg được tôn sùng và với mọi vinh quang xưa cũ của quân sự Phổ. Để làm được việc này, ông cùng Goebbels (đã nhậm chức Bộ trưởng Thông tin và Tuyên truyền ngày 13 tháng 3) đã thực hiện một động thái thần sầu. Hitler khai mạc phiên họp Nghị viện mới – mà ông ta sẽ dẹp bỏ – ở Nhà thờ Doanh trại Potsdam – là thánh địa của nước Phổ xa xưa và gợi lại trong lòng người Đức nhiều hoài niệm về đế chế quang vinh. Đây chính là nơi Friedrich Đại đế yên nghỉ, nơi tôn thờ các hoàng đế của vương triều Hohenzollern, nơi mà người sĩ quan trẻ Hindenburg đến lần đầu năm 1866 sau khi trở về từ Chiến tranh Áo-Phổ – cũng là cuộc chiến thống nhất Đế chế Đức lần đầu tiên.

Ngày được chọn để cử hành lễ khai mạc Nghị viện đầu tiên của Quốc xã là ngày 21 tháng 3, cũng có ý nghĩa. Đó là ngày kỷ niệm Bismarck khai mạc Nghị viện đầu tiên của Đế chế Thứ Hai vào năm 1871. Thống chế, tướng lĩnh và đô đốc của những năm tháng đế chế cũ tề tựu trong bộ đồng phục chói lọi, đi theo sau cựu Thái tử và Thống chế von Mackensen, một trong những chỉ huy chiến trường lỗi lạc nhất trong Thế chiến I.

Goebbels phụ trách dàn dựng nghi thức và chỉ đạo công tác truyền thanh đi khắp cả nước. Ông nhận thấy có lúc Hindenburg tỏ ra cảm động thật sự vì đôi mắt của vị Thống chế già nua đã ướt lệ. Hitler đi bên ông, có vẻ ngượng nghịu trong bộ áo choàng trang trọng. Trong bộ quân phục màu xám, chiếc mũ sắt một bên tay, tay kia cầm chiếc gậy thống chế, Hindenburg

https://thuviensach.vn

bước chầm chậm theo lối đi giữa 2 hàng ghế dừng lại để chào chiếc ghế trống không của Hoàng đế Wilhelm II trong khu vực hoàng gia và rồi đứng trước bàn hành lễ, ông đọc một bài diễn văn ngắn để ban phúc cho Chính phủ mới của Hitler.

> "Cầu xin anh linh của thánh địa nổi tiếng này thắm đượm vào thế hệ của ngày hôm nay, cầu xin họ giải phóng cho chúng ta thoát ra khỏi tính vị kỷ và bất hoà nội bộ và dẫn dắt chúng ta đến với nhau trong tính tự ý thức về tinh thần quốc gia để tạo phúc lành cho một nước Đức hãnh diện, tự do và tự mình thống nhất".

Đáp từ của Hitler được tính toán một cách khôn khéo, nhằm khơi dậy lòng cảm thông và tranh thủ sự tin cậy của thế hệ đi trước đang đại diện ở đây một cách lộng lẫy.

> "Cả Hoàng đế hoặc Chính phủ hoặc đất nước đều không muốn chiến tranh. Đó chỉ là mang đến sự sụp đổ của một quốc gia khiến cho một chủng tộc bị suy yếu…"

Và rồi, quay sang Hindenburg đang ngồi trên một chiếc ghế cách ông vài bước:

> "Qua một biến động chưa từng có trong vài tuần qua, chúng ta đã phục hồi danh dự quốc gia. Và nhờ lòng cảm thông của Ngài Thống chế, chúng ta đã đánh dấu sự hoà hợp giữa những biểu tượng cao quý trong quá khứ và sức mạnh mới. Chúng tôi xin tỏ lòng tôn kính Ngài, Ơn Trên che chở đặt ngài trên lực lượng mới của đất nước chúng ta".

Để tỏ lộ thái độ khiêm tốn sâu sắc trước vị Tổng thống mà ông ta sẽ tước đoạt quyền lực trong vòng một tuần tới, Hitler bước xuống, cúi đầu thật thấp trước mặt Hindenburg và nắm lấy bàn tay ông. Trong ánh sáng nhấp nháy của những ngọn đèn máy ảnh và giữa tiếng lịch kịch của máy quay phim – mà Goebbels đã cho bố trí cùng với micro ở những góc thích hợp nhất – hình ảnh vị Thống chế Đức và người hạ sĩ gốc Áo nắm chặt tay nhau được ghi lại cho cả nước Đức và thế giới cùng xem.

Vị Đại sứ Pháp hiện diện trong buổi lễ sau này viết:

https://thuviensach.vn

> “Sau lời cam kết sáng chói của Hitler tại Potsdam, làm thế nào mà Hindenburg và bạn hữu, người Junker và các nam tước, Hugenberg và Đảng Nhân dân Quốc gia Đức, cùng với các sĩ quan quân đội còn có thể âu lo như khi nhìn thấy việc làm bừa bãi và sự lạm dụng quyền hành của Quốc xã? Bây giờ làm sao họ còn ngại tin tưởng hoàn toàn nơi ông, đáp ứng mọi yêu cầu của ông và giao mọi quyền hành cho ông?”

Có ngay câu trả lời vào hai ngày sau, 23 tháng 3 năm 1933 trong Nhà hát Kroll tại Berlin, nơi Nghị viện nhóm họp. Đặt trước chương trình nghị sự là cái gọi là Luật Trao quyền – có tên chính thức là Gesetz zur Behebung der Not von Volk und Reich, có nghĩa: Luật Phòng chống Tai hoạ của Nhân dân và Đế chế. Luật gồm có 5 đoạn ngắn, tước đoạt quyền lập pháp của Nghị viện, kể cả quyền kiểm soát ngân sách Đế chế, phê chuẩn hiệp ước với nước ngoài và tu chính Hiến pháp, đồng thời trao các quyền này cho Nội các trong thời hạn 4 năm. Thêm nữa, Luật Trao quyền quy định Thủ tướng sẽ soạn thảo và ban hành luật mới “có thể khác biệt với Hiến pháp”. Và chắc chắn đây là lời cợt đùa thô thiển nhất: không luật nào có thể “ảnh hưởng đến vị thế của Nghị viện” và quyền hành của Tổng thống phải được duy trì ở trạng thái “không bị xáo trộn”.

Hitler đã lặp lại 2 điểm cuối này trong 1 bài diễn văn có nội dung kiềm chế một cách đáng ngạc nhiên khi đọc trước các đại biểu tụ tập trong nhà hát hoa mỹ, nơi diễn những vở nhạc kịch nhẹ nhàng. Bây giờ, trong khán phòng đầy binh sĩ S.A. mặc đồng phục màu nâu, với nét mặt cho thấy sẽ chẳng dung thứ bất cứ phản ứng bất lợi nào từ phía đại diện dân cử. Hitler lên tiếng hứa hẹn:

> “Chính phủ sẽ thực thi quyền lực chỉ khi cực chẳng đã nhằm thực hiện những biện pháp tối cần thiết. Nghị viện và Hội đồng Bang sẽ được duy trì. Vị thế và quyền hạn của Tổng thống cũng sẽ được duy trì… Các bang vẫn được giữ nguyên. Quyền của các Giáo hội sẽ không suy giảm, đồng thời mối quan hệ giữa họ với Nhà nước sẽ không thay đổi”.

Nhà lãnh đạo Quốc xã thường có cá tính tàn bạo nhưng ngày hôm ấy lại tỏ ra khá chừng mực và gần như khiêm tốn. Vẫn còn quá sớm để ngay cả các đại biểu trong phe đối lập hiểu tường tận giá trị trong những lời hứa hẹn

https://thuviensach.vn

của Hitler. Tuy thế, có một người trong phe này, Otto Wells, thủ lĩnh của Đảng Dân chủ Xã hội với khoảng chục đại biểu đã bị cảnh sát bắt giữ, đứng lên trong tiếng la ó của binh sĩ S.A. bên ngoài:

> "Chúng tôi, những người của Đảng Dân chủ Xã hội, trong giờ phút lịch sử này, long trọng cam kết sẽ gắn bó với những nguyên tắc của nhân văn và công lý, của tự do và xã hội chủ nghĩa. Không luật trao quyền nào có thể cho ông quyền hành để huỷ hoại những lý tưởng vĩnh cửu mà không gì phá bỏ được".

Hitler giận dữ nhảy dựng lên và đến tận lúc đó, những người trong hội trường mới nhận ra thực chất của con người ông ta:

> "Ông đến muộn, nhưng ông đã đến! Ông chẳng còn hữu dụng nữa… Ngôi sao của nước Đức sẽ ngời sáng và ngôi sao của ông sẽ lịm tắt… Tôi không cần lá phiếu của ông. Nước Đức sẽ được tự do, nhưng không phải nhờ đến ông!" [Tiếng vỗ tay dồn dập].

Đảng Dân chủ Xã hội, vốn chịu trách nhiệm nặng nề cho sự suy yếu của nền Cộng hoà, ít nhất sẽ gắn bó với những nguyên tắc của mình và vẫn tỏ ra kiên cường cho đến lúc cuối.

Nhưng Đảng Trung dung Đức thì không. Mục sư Kaas, thủ lĩnh Đảng, yêu cầu Hitler viết tờ cam kết sẽ tôn trọng quyền phủ quyết của Tổng thống. Dù Hitler đã hứa hẹn trước khi biểu quyết, nhưng sẽ chẳng bao giờ có một tờ cam kết như thế. Thủ lĩnh Đảng Trung dung Đức đứng lên tuyên bố Đảng của mình sẽ biểu quyết thuận. Còn Bruening thì vẫn giữ im lặng.

Kết quả biểu quyết cho Luật Trao quyền là 441 phiếu thuận và 84 phiếu chống (đều là của Đảng Dân chủ Xã hội). Các đại biểu Quốc xã nhảy cẫng lên, hò hét, giậm chân một cách điên cuồng và rồi cùng với binh sĩ S.A. cất tiếng hát bài Horst Wessel, bài hát chẳng bao lâu sẽ vang lên cùng với quốc ca.

Thế là nền dân chủ nghị viện rốt cuộc đã bị chôn vùi. Ngoại trừ những vụ bắt bớ Đảng viên Cộng sản và vài đại biểu Dân chủ Xã hội, tiến trình diễn ra khá hợp pháp, dù là thông qua cách khủng bố. Nghị viện trao chức

https://thuviensach.vn

năng theo Hiến pháp cho Hitler và qua đó tự kết liễu mạng sống của chính mình, cho dù thân xác vẫn còn được ướp khô cho đến ngày cuối cùng của Đế chế Thứ Ba, đồng thời thỉnh thoảng được làm bức bình phong cho Hitler khi bước ra tuyên bố những điều chấn động. Từ bây giờ, Hitler sẽ đích thân tuyển chọn đại biểu, vì sẽ chẳng còn kỳ bầu cử nào nữa. Chính một Luật Trao quyền duy nhất đã là đủ để tạo cơ sở pháp lý cho chế độ độc tài của Hitler. Kể từ ngày 23 tháng 3 năm 1933 trở đi, Hitler là nhà độc tài của Đế chế, không còn bị Nghị viện kiềm chế và trên thực tế cũng không bị Tổng thống kiềm chế. Đương nhiên là còn rất nhiều việc phải làm để đem cả nước Đức và mọi định chế đặt dưới gót giày của Quốc xã, nhưng tất cả sẽ được hoàn tất một cách chóng mặt, theo một cách thức thô thiển, lọc lừa và tàn bạo nhất.

Hitler không ngừng khoe khoang là mình đã chiếm quyền lực một cách hợp pháp, qua đa số phiếu áp đảo của Nghị viện. Người Đức không nên đổ lỗi cho ai, mà chỉ nên trách móc chính mình.

Từng định chế mạnh nhất của Đức tuần tự đầu hàng Hitler để rồi mất bóng một cách im lìm, không một thái độ phản đối.

Các bang trong nền Cộng hoà, vốn đã ngoan cường duy trì quyền lực riêng rẽ xuyên suốt lịch sử của Đức, lại chính là những định chế sụp đổ đầu tiên. Buổi chiều ngày 9 tháng 3, hai tuần trước khi biểu quyết Luật Trao quyền, Tướng von Epp, nhận lệnh của Hitler và Frick cùng với sự hỗ trợ của một số binh sĩ S.A., đã giải tán chính quyền bang Bavaria và thiết lập chế độ Quốc xã. Trong vòng một tuần, chế độ Quốc xã cũng được thiết lập ở các bang khác, ngoại trừ Phổ – nơi Goering đã vững chắc nắm quyền kiểm soát.

Ngày 31 tháng 3 năm 1933, Hitler và Frick lần đầu tiên áp dụng Luật Trao quyền – một luật được ban hành giải tán tất cả Nghị viện của các bang ngoại trừ Phổ – đồng thời ra lệnh cho họ tổ chức lại dựa trên tỷ lệ số phiếu trong kỳ tổng tuyển cử vừa qua. Các Đại biểu Cộng sản không được nhận trở lại. Nhưng giải pháp này chỉ kéo dài một tuần. Ngày 7 tháng 4, với tốc độ làm việc chóng mặt, Thủ tướng đã ban hành luật mới, bổ nhiệm Thủ hiến Quốc xã (Reichs-staathaelter) ở tất cả các bang, giao quyền cho họ chỉ định

https://thuviensach.vn

và dẹp bỏ cơ cấu chính quyền bang, giải tán Nghị viện, bổ nhiệm và cách chức công nhân viên và thẩm phán của bang. Các Thủ hiến bang đều là Đảng viên Quốc xã và được "yêu cầu" thực hiện "chính sách tổng quát do Thủ tướng Đế chế đề ra".

Vì thế trong vòng nửa tháng từ khi nhận quyền hành từ Nghị viện, Hitler hoàn tất những việc mà Bismarck, Wilhelm II và nền Cộng hoà Đức chẳng bao giờ dám thử làm: xoá bỏ mọi quyền hạn của bang vốn đã tồn tại lâu đời theo dòng lịch sử và đặt họ dưới sự kiểm soát của chính quyền Trung ương nằm trong tay Hitler.

Ngày 30 tháng 1 năm 1934, kỷ niệm tròn 1 năm Hitler nhậm chức Thủ tướng, Hitler chính thức hoàn tất công việc thông qua Luật Tái lập Đế chế. Tất cả thể chế dân cử bị xoá bỏ, quyền điều hành bang được chuyển về Trung ương, mọi cơ cấu chính quyền bang được tập trung dưới Chính phủ Đế chế, thủ hiến bang được đặt dưới hệ thống hành chính của Bộ Nội vụ Đế chế thuộc quyền của Frick.

Phần mở đầu của luật ngày 30 tháng 1 năm 1934 tuyên bố rằng luật "được ban hành với sự biểu quyết nhất trí của Nghị viện". Điều này là đúng, bởi vì bây giờ mọi Đảng phái chính trị của Đức đều đã bị giải tán – ngoại trừ Quốc xã.

Nhưng ta cũng không thể nói rằng các Đảng phái khác đã ngã xuống trong khi chiến đấu. Ngày 19 tháng 5 năm 1933, toàn thể đại biểu của Đảng Dân chủ Xã hội – những người không ngồi tù, cũng chẳng bị lưu vong – đều biểu quyết chấp thuận không phản kháng với chính sách ngoại giao của Hitler. Trong khi đó, vừa mới 9 ngày trước thôi, cảnh sát của Goering đã chiếm đoạt trụ sở, tờ báo và tài sản của Đảng này. Thế mà Đảng vẫn cố nhân nhượng Hitler. Ngày 19 tháng 6, họ bầu ra Trung ương Đảng mới, nhưng 3 ngày sau Frick chấm dứt mọi nỗ lực hoà hoãn của họ bằng cách giải tán Đảng Dân chủ Xã hội với lý do "mưu đồ lật đổ và thù địch với Nhà nước". Paul Lobe, lãnh đạo Đảng và vài đại biểu của Đảng này trong Nghị viện cũng bị bắt giam. Dĩ nhiên là khi ấy Đảng Cộng sản cũng đã bị dẹp bỏ xong xuôi.

https://thuviensach.vn

Chỉ còn lại các Đảng thuộc giới trung dung, nhưng cũng chẳng tồn tại được bao lâu. Đảng Trung dung Đức, Nhân dân Quốc gia Đức, Dân chủ đều giải tán trong tuần lễ đầu tháng 7 năm 1933.

Riêng Đảng Nhân dân Quốc gia Đức, dù đã hỗ trợ Hitler lên nắm quyền một cách hợp lệ và có quan hệ mật thiết với Hindenburg, người Junker và những doanh nghiệp lớn, đồng thời với đó là tiếp nối các Đảng khác với cùng thái độ ngoan ngoãn. Nhưng đến ngày 29 tháng 6, thủ lĩnh Hugenberg, người đã giúp Hitler lên nắm quyền chỉ mới 6 tháng trước, đã từ chức khỏi Chính phủ, còn các phụ tá của ông "tự nguyện" giải tán Đảng.

Chỉ còn lại Đảng Quốc xã. Ngày 14 tháng 7 năm 1933, một luật mới đã quy định:

> "Đảng Lao động Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa Đức là Đảng chính trị duy nhất ở Đức.
>
> Bất kỳ người nào duy trì cơ cấu tổ chức của một Đảng chính trị khác, hoặc thành lập một Đảng chính trị mới sẽ bị phạt với mức án đến 3 năm khổ sai hoặc với án tù giam từ 6 tháng đến 3 năm."

Và thế là chỉ trong vòng 4 tháng kể từ khi Nghị viện từ bỏ mọi trách nhiệm dân chủ, một Nhà nước chuyên chế độc Đảng đã được hoàn thiện mà chẳng có mấy hành động chống đối hay phản kháng.

Các nghiệp đoàn, vốn có lúc dẹp tan cuộc đảo chính Kapp chỉ bằng cách tuyên bố tổng đình công, nhưng lúc đó cũng bị dẹp bỏ một cách dễ dàng như các Đảng phái chính trị khác, mặc dù vẫn phải thông qua một trò lừa gạt từ Quốc xã. Đã hơn nửa thế kỷ, Ngày Quốc tế Lao động được giai cấp công nhân Đức và châu Âu cử hành lễ kỷ niệm mỗi năm. Để ru ngủ giới nghiệp đoàn trước khi ra tay, Chính phủ Quốc xã tuyên bố Ngày Lao động năm 1933 là ngày lễ toàn quốc, được chính thức gọi là "Ngày Lao động Quốc gia" và được chuẩn bị một chương trình kỷ niệm như thể chưa từng được kỷ niệm. Giới lãnh đạo nghiệp đoàn lấy làm cảm kích và hồ hởi khi cộng tác với Chính phủ và Đảng để giúp cho việc cử hành ngày lễ được thành công. Các nhà lãnh đạo nghiệp đoàn khắp địa phương được đưa về

https://thuviensach.vn

Berlin, hàng nghìn băng-rôn được giăng ra để tuyên dương tình đoàn kết giữa chế độ Quốc xã và công nhân.

Hitler đích thân tiếp đón các đoàn đại biểu công nhân, tuyên bố: “Các anh sẽ thấy câu nói Cách mạng chống lại công nhân Đức là sai lầm và thiếu công tâm”. Sau đó, phát biểu trước 100.000 công nhân tụ tập ở sân bay, Hitler hô khẩu hiệu: “Tôn vinh lao động và tôn trọng công nhân!” đồng thời hứa rằng sẽ tiến hành kỷ niệm Ngày Lao động để tôn vinh lao động Đức “trong nhiều thế kỷ”.

Đêm ấy, Goebbels ghi một câu bí ẩn trong nhật ký: “Ngày mai, ta sẽ chiếm các trụ sở nghiệp đoàn. Và sẽ chẳng có nhiều chống đối”.

Sự kiện diễn ra đúng như thế. Ngày 2 tháng 5 năm 1933, các trụ sở nghiệp đoàn trên khắp cả nước bị chiếm đóng, ngân quỹ nghiệp đoàn bị tịch thu, các nghiệp đoàn bị giải tán và các nhà lãnh đạo bị bắt giữ. Nhiều người bị đánh đập và đưa vào trại tập trung. Hai lãnh đạo nghiệp đoàn Theodor Leipart và Peter Grassmann đã công khai cam kết cộng tác với chế độ Quốc xã nhưng vẫn bị bắt giam. Tiến sĩ Robert Ley, một kẻ nghiện rượu, Xứ uỷ Cologne, được Hitler chỉ định giải tán các nghiệp đoàn và thành lập Mặt trận Lao động Đức, tuyên bố:

> “Những người như Leipart và Grassmann có thể giả vờ tuỳ thích mà tuyên bố phục vụ Lãnh tụ, nhưng họ nên ở trong tù thì tốt hơn”.

Một tài liệu được đưa ra ở Nuremberg cho thấy trước đó, Quốc xã đã lên kế hoạch xoá bỏ nghiệp đoàn. Một chỉ thị mật đề ngày 21 tháng 4 được ký bởi Tiến sĩ Ley ghi những chỉ dẫn chi tiết để “điều phối” nghiệp đoàn vào ngày 2 tháng 5. Binh sĩ S.A. và S.S. sẽ tiến hành “chiếm các cơ sở nghiệp đoàn” và “đưa tất cả các lãnh đạo nghiệp đoàn vào nơi bảo vệ”. Đồng thời phải tịch thu quỹ công đoàn. Các nghiệp đoàn Công giáo không bị phiền nhiễu ngày 2 tháng 5. Họ cáo chung vào ngày 24 tháng 6.

Lúc đầu, cả Hitler và Ley đều cố trấn an công nhân là sẽ bảo vệ quyền của họ. Trong bản tuyên bố đầu tiên, Ley nói:

https://thuviensach.vn

> "Hỡi công nhân! Tổ chức của các bạn có tính thiêng liêng với người Quốc xã chúng tôi. Bản thân tôi là con nông dân và tôi thông hiểu cảnh đói nghèo… Tôi thấu hiểu sự khai thác của chủ nghĩa tư bản… Hỡi công nhân! Tôi thề với các bạn, chúng tôi sẽ duy trì mọi điều kiện hiện hữu và tăng cường bảo vệ, củng cố thêm quyền của công nhân".

Chỉ trong vòng 3 tuần, người ta lại thấy rõ thêm một lời hứa rỗng tuếch của Quốc xã. Hitler ban hành một luật mới chấm dứt việc thương thuyết tập thể quy định từ nay "nhân viên được uỷ thác" do Thủ tướng chỉ định sẽ "điều hành hợp đồng lao động" và duy trì "trật tự lao động". Vì lẽ quyết định của nhân viên được uỷ thác có tính chất luật định, nên trên thực tế điều này có nghĩa là công nhân bị cấm đình công.

Trong lúc này, giới doanh nhân lại tỏ ra hài lòng. Những khoản tiền mà các chủ nhân hào phóng rót vào két sắt của Quốc xã tỏ ra có tác dụng. Nhưng doanh nghiệp muốn giàu lên thì xã hội cần phải ổn định. Ngược lại, suốt mùa xuân cho đến đầu mùa hè, an ninh trật tự của nước Đức bị suy sụp vì các đội quân S.A. bắt bớ, đánh đập, đôi lúc hạ sát bất kỳ ai tuỳ thích trong khi cảnh sát không hề can thiệp. Nỗi kinh hoàng trên đường phố không phải do quyền lực yếu kém của Nhà nước như trường hợp của Cách mạng Pháp, mà lại do chính Nhà nước khuyến khích, thường là ra lệnh, trong khi quyền hành của Đức chưa bao giờ mạnh mẽ và được tập trung đến thế. Thẩm phán bị hăm doạ, họ lo sợ cho mạng sống của mình nếu họ kết tội và bỏ tù một binh sĩ, ngay cả vì tội giết người.

Hitler bây giờ chính là luật. Ông tuyên bố:

> "Cuộc Cách mạng Quốc xã vẫn đang tiến hành … và chỉ kết thúc một cách thắng lợi khi một dân tộc Đức mới được giáo dục".

Theo cách nói của Quốc xã, "giáo dục" có nghĩa là "trấn áp" – đến mức mà mọi người sẽ phải ngoan ngoãn chấp nhận chế độ độc tài và tàn bạo của Quốc xã. Đối với Hitler, như ông đã công khai tuyên bố hàng nghìn lần, người Do Thái không phải là người Đức và dù không tận diệt họ ngay, ông vẫn ban hành luật loại họ ra khỏi các ban ngành Nhà nước, Đại học và nghề

https://thuviensach.vn

chuyên môn. Ngày 1 tháng 4 năm 1933, Hitler tuyên bố chiến dịch tẩy chay toàn quốc đối với những cửa hàng của người Do Thái.

Giới doanh nhân tỏ ra phấn khởi khi thấy nghiệp đoàn bị dẹp bỏ. Họ thấy cánh Tả của Quốc xã – vốn thật sự tin vào chủ nghĩa xã hội của Đảng – đang tìm cách dẹp bỏ các hiệp hội chủ nhân, trung tâm bách hoá và quốc hữu hoá nhà máy. Đảng viên Quốc xã đe doạ tịch thu cửa hàng của người không ủng hộ Hitler, hoặc yêu sách được nhận vào làm việc với mức lương cao. Tiến sĩ Gottfried Feder, một nhà kinh tế lập dị, đã thúc giục sách lược quốc hữu hoá công ty lớn, phân chia lợi nhuận, xoá bỏ thu nhập không qua công sức lao động và "chế độ nô lệ lãi suất". Như thể chưa đủ để gây chấn động cho doanh nhân, Walther Darré – người vừa được cử làm Bộ trưởng Nông nghiệp – làm cho giới ngân hàng hốt hoảng khi hứa giảm nợ của nông dân và cắt giảm lãi suất.

Tại sao không? Vào giữa mùa hè 1933, Hitler đã trở thành chủ nhân của nước Đức. Bây giờ, ông đã có khả năng thực hiện chương trình của mình. Papen đã trở nên bất lực, mọi tính toán của ông nhằm kiềm chế Hitler bằng đa số 8/3 trong thành phần Nội các đã thất bại. Chính ông cũng mất chức Thủ hiến Bang Phổ và bị Goering thay thế. Papen vẫn giữ chức Phó Thủ tướng, nhưng như ông thừa nhận sau này, "chức vụ này trở nên bất bình thường". Hugenberg – người mà giới kinh doanh và tài chính trông cậy – đã ra đi, Đảng của ông đã bị giải tán. Ngày 13 tháng 3, Goebbels được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Thông tin và Tuyên truyền.

Tiến sĩ Hans Luther – Thống đốc có tính bảo thủ của Ngân hàng Nhà nước – đã bị Hitler sa thải và phái đi làm Đại sứ ở Mỹ. Thay thế ông, ngày 17 tháng 3 năm 1933 là Tiến sĩ Schacht, cựu Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và là người tận tâm với Hitler. Không người nào tỏ ra hữu dụng hơn cho Hitler như ông trong việc xây dựng sức mạnh kinh tế cho Đế chế Thứ Ba và tái vũ trang cho Thế chiến II trên cương vị Bộ trưởng Kinh tế và Đặc mệnh Toàn quyền Kinh tế Chiến tranh. Đúng là trước khi chiến tranh bùng nổ, ông đã có hành vi chống đối Hitler và bị mất hết chức vụ. Nhưng việc ấy chỉ xảy ra khi đã quá muộn: Nhờ vào lòng tận tụy đối với nhà lãnh đạo Quốc

https://thuviensach.vn

xã, cùng uy tín và tài năng, thành quả của ông cho Quốc xã đã được phát huy tối đa.

"KHÔNG CÓ CÁCH MẠNG THỨ HAI!"

Hitler đã chinh phục nước Đức một cách dễ dàng, nhưng vào mùa hè 1933 ông phải đối mặt với ít nhất 5 vấn nạn. Đó là: ngăn cản cuộc Cách mạng thứ hai, cải thiện mối quan hệ giữa lực lượng S.A. và Quân đội, đưa nước Đức khỏi bãi lầy kinh tế đồng thời tìm công ăn việc làm cho 6 triệu người thất nghiệp, đạt vị thế bình đẳng về quân bị cho Đức ở Hội nghị Giải trừ Quân bị ở Geneva cũng như tăng tốc chương trình tái vũ trang bí mật và cuối cùng là quyết định xem ai sẽ kế nhiệm Hindenburg khi ông này qua đời.

Chính Roehm, Tham mưu trưởng lực lượng S.A., tạo ra cụm từ "cuộc Cách mạng thứ hai" và thúc giục công cuộc hành động. Goebbels ủng hộ ý kiến này. Ngày 18 tháng 4 năm 1933, ông ghi vào nhật ký:

> "Mọi người đang nói đến cuộc Cách mạng thứ hai, cuộc Cách mạng này chắc chắn phải diễn ra. Điều đó có nghĩa là cuộc Cách mạng thứ nhất không phải là kết cục cuối cùng. Bây giờ ta phải tính sổ với bọn phản động. Cách mạng không thể nào chấm dứt."

Quốc xã đã tiêu diệt phe Tả, nhưng phe Hữu thì vẫn tồn tại bao gồm: giới kinh doanh lớn và ngân hàng, giới quý tộc, các địa chủ người Junker và các tướng lĩnh Phổ – những người chi phối Quân đội. Roehm, Goebbels và những thành phần "cấp tiến" trong phong trào cũng muốn triệt hạ họ.

Vào tháng 6 năm 1933, Roehm, lúc ấy đang chỉ huy lực lượng Áo Nâu lên đến khoảng 2 triệu binh sĩ – gấp 20 lần Quân đội – gióng lên tiếng chuông báo động:

https://thuviensach.vn

"Đã có một chiến thắng trên con đường Cách mạng Đức… Các lực lượng S.A. và S.S., những người đã giúp Cách mạng Đức lăn bánh, sẽ không cho phép bị phản bội ở giữa đường… Chúng ta sẽ tiếp tục chiến đấu…"

Vào tháng 8, ông bổ sung thêm ý của mình trong một bài phát biểu khác:

"Hiện vẫn còn người trong những chức vụ trong Nhà nước nhưng lại chẳng hiểu gì về tinh thần Cách mạng. Chúng ta sẽ dứt khoát loại bỏ họ nếu họ dám thực hiện ý tưởng phản động".

Nhưng Hitler có ý nghĩ ngược lại. Đối với ông ta, khẩu hiệu về chủ nghĩa xã hội chỉ là để tuyên truyền, là cách thức để vận động sự ủng hộ của quần chúng trên đường tiến lên quyền lực. Bây giờ, khi đã có quyền lực, ông chẳng thiết tha gì đến những khẩu hiệu ấy nữa. Ông cần thời gian để củng cố vị trí của mình và củng cố đất nước. Ít nhất là trong giai đoạn này, ông cần phải trấn an cánh Hữu là các doanh nghiệp, Quân đội và Tổng thống. Ông không có ý định làm nghèo nước Đức, vì nếu thế chế độ của ông có nguy cơ sụp đổ. Vậy nên, không được có Cách mạng thứ hai.

Hitler vạch rõ điều này với các nhà lãnh đạo S.A. và S.S. trong bài phát biểu ngày 1 tháng 7. Ông nói, lúc này nước Đức cần có an ninh trật tự.

"Tôi sẽ trấn áp bất kỳ hành động nào làm xáo trộn trật tự hiện tại và cũng kiên quyết xử lý cái gọi là Cách mạng thứ hai, vốn chỉ dẫn đến hỗn loạn".

Ngày 6 tháng 7, ông lặp lại lời cảnh cáo khi phát biểu với các Thủ hiến bang đều do Quốc xã bổ nhiệm:

"Cách mạng không phải là công tác vĩnh cửu và cũng không được phép phát triển đến mức ấy. Phải hướng dòng chảy Cách mạng vào luồng lạch an toàn của bước tiến hoá… Vì thế ta không nên sa thải một doanh nhân nếu đó là một doanh nhân giỏi, ngay cả khi ông ta chưa phải là Quốc xã và đặc biệt là không nên, khi người Quốc xã muốn thay thế ông ta mà chẳng biết gì về kinh doanh. Trong kinh doanh, năng lực phải là tiêu chuẩn duy nhất…

https://thuviensach.vn

Lịch sử sẽ phán xử ta không phải theo cách ta có bỏ tù một số lớn doanh nhân hay không, mà theo cách ta có thành công trong việc tạo công ăn việc làm hay không… Cương lĩnh không bắt buộc ta phải hành động như kẻ điên khùng và làm xáo trộn mọi thứ, mà là phải nhận thức được dòng tư tưởng một cách khôn ngoan và cẩn trọng, về lâu dài, nếu ta càng củng cố nó về mặt kinh tế thì sức mạnh chính trị của ta sẽ càng thêm vững vàng. Vì thế các thủ hiến bang không được để bất kỳ một tổ chức Đảng nào chiếm lấy chức năng của chính quyền, sa thải nhân sự và bổ nhiệm chức vụ, nhằm thực hiện những việc mà chính quyền Đế chế – xét về mặt kinh doanh, là Bộ trưởng Kinh tế – cũng có năng lực thực hiện".

Đây là lời tuyên bố mạnh mẽ nhất cho thấy Cách mạng Quốc xã cũng có tính chất kinh tế chứ không chỉ chính trị. Để củng cố lời lẽ của mình, Hitler sa thải một số Đảng viên Quốc xã "cấp tiến" đã cố tìm cách kiểm soát những cơ sở doanh nghiệp. Ông bổ nhiệm Tiến sĩ Kurt Schmitt làm Bộ trưởng Kinh tế mới. Schmitt nguyên là Tổng giám đốc của Allianz, một công ty bảo hiểm lớn nhất của Đức. Ngay khi nhậm chức, ông này vội vã ngăn chặn công việc của Đảng viên Quốc xã vốn đã ngây thơ mà thi hành chương trình của Đảng quá nghiêm túc.

Hàng ngũ cấp thấp của Quốc xã, đặc biệt là đội quân S.A., cảm thấy thất vọng não nề. Phần lớn bọn họ là đám người không có quyền sở hữu và luôn bất mãn. Họ có tư tưởng chống tư bản và tin rằng cuộc Cách mạng mà họ tham gia sẽ mang đến chiến lợi phẩm, đồng thời mang lại cho họ một công việc trả lương cao – hoặc trong doanh nghiệp tư nhân hoặc trong cơ quan nhà nước. Bây giờ, những hy vọng ấy đã vỡ vụn. Lớp người cũ, dù là Đảng viên hay không, đã chiếm lấy công ăn việc làm và sẽ giữ nguyên công ăn việc làm. Nhưng đây không phải là nguyên nhân duy nhất khiến cho lực lượng S.A. bị dao động.

Sự tranh cãi âm ỉ giữa Hitler và Roehm về vai trò và mục đích của lực lượng S.A. lại bùng phát. Từ những ngày đầu tiên trong phong trào Quốc xã, Hitler xác định đội quân Áo Nâu này là lực lượng chính trị, không phải thuộc diện quân sự. Nhiệm vụ của họ là gây bạo động, gây khủng bố và theo đấy Đảng sẽ xông lên mà chiếm quyền lực.

https://thuviensach.vn

Nhưng đối với Roehm, S.A. vừa là xương sống của Cách mạng Quốc xã và cũng là hạt nhân cho quân đội Cách mạng tương lai. Đây là lúc phải quét sạch các tướng lĩnh Phổ phản động, thành lập một lực lượng chiến đấu Cách mạng, một quân đội nhân dân, dưới quyền chỉ huy của ông và các phụ tá – những người đã chinh phục đường phố Đức.

Ý tưởng của Hitler thì khác hẳn. Ông nhận thức rõ ràng hơn Roehm – hoặc bất kỳ Đảng viên Quốc xã nào khác – rằng mình chỉ nắm được quyền lực nếu có sự ủng hộ của tướng lĩnh và rằng, ít nhất lúc này, ông vẫn còn lệ thuộc vào Quân đội, vì họ vẫn còn đủ sức lật đổ ông nếu họ muốn. Hitler cũng tiên liệu rằng mình sẽ cần đến lòng trung thành của Quân đội một khi Hindenburg qua đời – và ngày ấy sẽ không còn quá xa. Hơn nữa, nhà lãnh đạo Quốc xã biết chắc rằng chỉ có cấp tướng lĩnh và sĩ quan – với tất cả truyền thống và năng lực quân bị – mới có thể hoàn tất trong một thời gian ngắn mục tiêu xây dựng một lực lượng chiến đấu hùng mạnh và có kỷ luật. Quân S.A chỉ là đám ô hợp, chỉ làm tốt việc đấm đá ngoài đường phố chứ không thể là quân đội hiện đại. Họ đã làm tròn nhiệm vụ và bây giờ phải tìm cách khéo léo mà đẩy họ ra khỏi con đường sự nghiệp của Hitler.

Khó mà dung hoà hai quan điểm của Hitler và Roehm. Từ mùa hè 1933 đến giữa năm sau, một cuộc tranh đấu sống còn diễn ra giữa hai nhà lãnh đạo kỳ cựu trong phong trào Quốc xã, đồng thời cũng là bạn thân. (Ernst Roehm là người duy nhất mà Hitler xưng hô bằng từ thân mật *du*[*]).

Dù Roehm phản đối thêm, Hitler vẫn cương quyết. Ngày 23 tháng 9, ông phát biểu tại Nuremberg:

> "Ngày hôm nay, chúng ta phải đặc biệt nhớ đến vai trò mà Quân đội đã đóng góp, bởi vì tất cả chúng ta đều biết rõ rằng trong những ngày của Cách mạng, nếu Quân đội không đứng về cùng một phía, thì ngày hôm nay chúng ta sẽ không đứng ở đây. Chúng ta có thể cam đoan với Quân đội rằng sẽ không bao giờ quên điều này, rằng chúng ta xem họ là những người nối tiếp truyền thống của Quân đội quang vinh ngày xưa và rằng chúng ta sẽ hỗ trợ tinh thần của Quân đội với tất cả tâm tư và sức mạnh của mình".

https://thuviensach.vn

Một thời gian trước đó, Hitler đã bí mật trấn an các lực lượng quân sự và khiến cho nhiều tướng lĩnh ngả về phía ông. Ngày 2 tháng 2 năm 1933, 3 ngày sau khi nhậm chức Thủ tướng – tại nhà riêng của Tướng chỉ huy Lục quân von Hammerstein, Hitler đã phát biểu trong hai giờ trước các tướng lĩnh và đô đốc hàng đầu. Đây là buổi gặp gỡ đầu tiên giữa vị Thủ tướng Quốc xã và Tướng von Hammerstein, Chỉ huy Quân đội. Trước Toà án Nuremberg, Thuỷ sư Đô đốc Erich Raeder tiết lộ nội dung buổi gặp gỡ: Hitler trấn an Quân đội là họ sẽ không bị lôi kéo vào một cuộc nội chiến, cùng với đó ông hứa rằng bây giờ Lục quân và Hải quân có thể chú tâm hoàn toàn vào việc tái vũ trang nhanh chóng cho nước Đức mới. Raeder thừa nhận mình rất vui khi nghĩ đến viễn cảnh của một Hải quân mới. Riêng Tướng von Blomberg – người đã vội vã tiếp nhận chức vụ Bộ trưởng Quốc phòng ngày 30 tháng 1 năm 1933 rồi dập tắt mọi chống đối trong Quân đội khi Hitler lên làm Thủ tướng – ghi trong hồi ký rằng Lãnh tụ đã mở ra "một lĩnh vực gồm những hoạt động mang nhiều điều khả dĩ lớn lao cho tương lai".

Để tạo thêm hưng phấn cho giới lãnh đạo quân sự, ngày 4 tháng 4 năm 1933, Hitler thành lập Hội đồng Quốc phòng Đế chế nhằm thúc đẩy một chương trình tái vũ trang mới và bí mật. Ba tháng sau, ông ban hành Luật Quân đội mới, xoá bỏ quyền hạn của toà án dân sự đối với Quân đội và bãi bỏ việc bầu cử đại diện của binh sĩ, qua đó phục hồi cho cấp sĩ quan những đặc quyền quân sự trước đây. Nhiều tướng lĩnh và đô đốc bắt đầu có cảm tình với Cách mạng Quốc xã.

Để xoa dịu Roehm, Hitler bổ nhiệm ông này vào Nội các cùng với Rudolf Hess, Phó Lãnh tụ Đảng Quốc xã. Ngày đầu năm 1934, Hitler gửi cho Roehm một bức thư với ngôn từ nồng nàn. Ông khen ngợi thành công của lực lượng S.A. chủ yếu là nhờ Roehm. Bức thư kết luận:

> Vì thế, kết thúc một năm Cách mạng của Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa, tôi phải cảm ơn người bạn thân mến của tôi, Ernst Roehm, về những công lao không thể kể hết mà anh đã cống hiến cho phong trào Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa và cho nhân dân Đức. Mong anh tin rằng tôi lấy làm biết ơn vì có thể gọi những người như anh là bạn của tôi và chiến hữu của tôi.

https://thuviensach.vn

Với tình bạn đích thực và lời chào biết ơn,

ADOLF HITLER

Bức thư được viết theo cách xưng hô thân mật, được đăng tải trên tờ nhật báo của Quốc xã và trong một thời gian đã giúp xoa dịu phần nào bất mãn trong lực lượng S.A..

CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO KHỞI ĐẦU CỦA QUỐC XÃ

Khi nhận xét Hitler đã chinh phục và Quốc xã hoá nước Đức một cách dễ dàng ra sao, Oswald Spengler viết:

> "Không có chiến thắng, bởi vì thiếu kẻ thù. Sau khi chiếm được quyền lực là việc ăn mừng ồn ào mỗi ngày. Đáng lẽ ra nên để dành việc đó cho đến ngày có được thành công thực sự và dứt khoát thì tốt hơn…"

Đó là lời của một vị sử gia kiêm triết gia, người mà trong một thời gian ngắn xem Quốc xã là thần tượng cho đến khi cảm thấy bất mãn và tỏ ra nôn nóng một cách vô lý. Ông cho rằng Hitler phải chinh phục Đức trước khi có thể tìm cách chinh phục thế giới. Nhưng ngay sau khi tiêu diệt được các đối thủ trong nước, hoặc họ tự tiêu diệt lẫn nhau, thì Hitler lại nhanh chóng chuyển qua lĩnh vực mà mình chú tâm nhất: ngoại giao.

Vào mùa xuân 1933, địa vị của Đức trên thế giới khó mà thấp kém hơn được nữa. Đức bị cô lập về ngoại giao và bất lực về quân sự. Cả thế giới cảm thấy kinh tởm trước những hành động quá đáng của Quốc xã, nhất là việc ngược đãi người Do Thái. Các nước láng giềng – đặc biệt là Pháp và Ba Lan – có thái độ thù địch và nghi ngại. Ngay cả Mussolini, dù bề ngoài hoan nghênh việc quyền lực Phát xít thứ hai nổi lên, nhưng thật ra lại không lấy làm hào hứng lắm khi thấy Hitler lên nắm chính quyền. Lãnh tụ của một quốc gia có tiềm năng mạnh hơn Ý có thể che lấp ảnh hưởng của Mussolini.

https://thuviensach.vn

Một Đế chế Đức tham lam có thể ngấp nghé Áo và vùng Balkans, trong khi nhà độc tài Ý lại đang có mưu đồ ở những nơi này. Liên Xô cũng rõ ràng tỏ ra thù địch với Quốc xã, trong khi mới sau Thế chiến I hai bên còn thân thiện với nhau. Vậy là Đế chế Thứ Ba không có ai là bạn trong một thế giới thù địch. Hơn nữa Đức còn bị giải giới trong khi các nước láng giềng đều có quân đội hùng mạnh.

Vì thế, chiến lược và chiến thuật ngoại giao trước tiên của Hitler là nương theo vị thế yếu ớt và cô lập của Đức. Nhưng điều trớ trêu là chính tình cảnh này lại tạo ra hai mục tiêu phù hợp với ý nguyện của Hitler và của đại đa số dân Đức: thoát khỏi xiềng xích của Hoà ước Versailles mà không bị cấm vận, đồng thời tái vũ trang mà không gây chiến tranh. Chỉ khi đạt được hai mục tiêu này, Hitler mới có đủ tự do và sức mạnh quân sự để theo đuổi chính sách ngoại giao dài hạn như ông mô tả trong *Mein Kampf*.

Việc đầu tiên là gây rối các đối thủ của Đức ở châu Âu bằng việc kêu gọi giải trừ quân bị, hô hào hoà bình và để mắt phát hiện ra điểm yếu của họ. Ngày 17 tháng 5 năm 1933, Hitler đọc bài "Diễn văn Hoà bình" trước Nghị viện. Đây là một trong những bài diễn văn quan trọng nhất trong sự nghiệp của Hitler, một kiệt tác trong nghệ thuật tuyên truyền lừa dối khiến cho người Đức cảm động một cách sâu sắc. Bài diễn văn cũng làm cho dân Đức đoàn kết sau lưng Hitler và tạo ấn tượng tốt cho các nước khác trên thế giới.

Vào ngày hôm trước, Tổng thống Roosevelt đã gửi một thông điệp dứt khoát đến các nhà lãnh đạo của 44 quốc gia, vạch ra kế hoạch và ước mong của Mỹ về giải trừ quân bị và hoà bình, đồng thời kêu gọi dẹp bỏ mọi vũ khí tấn công bao gồm: máy bay oanh tạc, xe tăng và đại pháo cơ động. Hitler nhanh chóng đáp lại và lợi dụng sự thách thức của Roosevelt để đạt được mục đích tuyên truyền và lừa dối.

> "Chính phủ Đức nồng nhiệt cảm ơn đề xuất của Tổng thống Roosevelt… Chúng tôi sẵn sàng đồng ý với phương pháp như thế nhằm vượt qua cuộc khủng hoảng quốc tế… Đề xuất của Tổng thống là nguồn an ủi cho tất cả những người muốn hợp tác trong công cuộc duy trì hoà bình… Đức hoàn toàn sẵn sàng từ bỏ mọi vũ khí tấn công nếu các quốc gia được trang bị vũ

https://thuviensach.vn

trang cũng sẽ phá huỷ vũ khí tấn công của họ… Đức cũng rất sẵn sàng giải tán cả Quân đội và phá huỷ số vũ khí ít ỏi còn lại, nếu các nước láng giềng cũng làm thế… Đức sẵn sàng ký kết bất kỳ hiệp ước bất tương xâm nào, bởi vì Đức không nghĩ đến việc tấn công mà chỉ nghĩ đến tìm kiếm an ninh."

Còn có nhiều điều khác trong bài diễn văn được dùng với ngôn từ chừng mực và thể hiện lòng khao khát hoà bình. Đức không muốn chiến tranh. Chiến tranh là "sự điên rồ vô bờ bến". Chiến tranh sẽ "làm sụp đổ trật tự xã hội và chính trị hiện nay". Đức Quốc xã không muốn "Đức hoá" những dân tộc khác:

"Chúng tôi không còn mang não trạng trong thế kỷ trước, vốn khiến cho người ta nghĩ có thể biến người Ba Lan và người Pháp thành người Đức… Người Pháp, người Ba Lan và những dân tộc khác là láng giềng của chúng tôi và chúng tôi biết chẳng biến cố nào có thể thay đổi thực tế ấy".

Nhưng Hitler vẫn đưa ra một lời cảnh cáo. Đức đòi hỏi được đối xử bình đẳng với mọi quốc gia khác, đặc biệt là về việc giải trừ quân bị. Nếu điều này không đạt được, Đức sẽ rút ra khỏi Hội nghị Giải trừ Quân bị và Hội Quốc liên.

Lời cảnh cáo chìm trong quên lãng giữa niềm vui mừng khắp thế giới phương Tây trước thái độ biết điều bất ngờ của Hitler. Tờ *Times* ở London đồng ý rằng lời kêu gọi của Hitler đối với bình đẳng là "không thể biện bác được". Tờ Daily Herald ở London, cơ quan chính thức của Đảng Lao động, yêu cầu mọi người hãy tin vào lời nói của Hitler. Tờ tuần báo bảo thủ Spectator ở London kết luận rằng Hitler đã nắm lấy bàn tay của Roosevelt và xem cử chỉ này là niềm hy vọng mới cho một thế giới đau khổ. Ở Washington, văn phòng báo chí chính thức của Đức trích lời Bí thư của Tổng thống: "Tổng thống lấy làm phấn khởi việc Hitler chấp thuận những đề xuất".

Ngôn từ của nhà độc tài thích bạo động của Quốc xã không phải là đe doạ dữ dằn như người ta e ngại lúc đầu, mà là bỗng chốc lại thay đổi thành

https://thuviensach.vn

ngọt ngào và dịu dàng. Còn ở Nghị viện, ngay cả các đại biểu Xã hội – những người không vào tù hoặc lưu vong đã nhất trí biểu quyết chấp nhận tuyên bố chính sách ngoại giao của Hitler.

Nhưng lời cảnh cáo của Hitler không phải là rỗng tuếch. Khi thấy rõ rằng Đồng minh cứ khăng khăng về thời gian 8 năm để giải trừ quân bị xuống ngang bằng với Đức, ngày 14 tháng 10 năm 1933, đột nhiên Hitler loan báo rằng, vì không được các cường quốc ở Geneva đối xử bình đẳng, nên Đức sẽ lập tức rút lui khỏi Hội nghị Giải trừ Quân bị và Hội Quốc liên. Cùng lúc, Hitler thực hiện 3 bước khác: giải tán Nghị viện, đưa vấn đề rút khỏi Geneva* ra trưng cầu dân ý và hạ lệnh cho Bộ trưởng Quốc phòng von Blomberg bí mật chỉ thị Quân đội chống lại một cuộc tấn công vũ trang, nếu Hội Quốc liên muốn trừng phạt.

Hành động hấp tấp này cho thấy bài diễn văn dàn hoà của Hitler đọc vào mùa xuân chỉ là rỗng tuếch. Đó là ván bài lật ngửa đầu tiên của Hitler về ngoại giao. Việc này có nghĩa là từ lúc này trở đi, Đức Quốc xã có ý định tự tái vũ trang trong thái độ thách thức với bất kỳ hiệp ước giải trừ quân bị nào và với Hoà ước Versailles. Đây là rủi ro có tính toán và những rủi ro như thế sẽ tiếp diễn nhiều lần sau này. Chỉ thị bí mật của Blomberg (được trình ra trước Toà án Nuremberg) cho thấy Hitler đã đánh ván bài liều với nguy cơ bị trừng phạt và tình thế của Đức sẽ là vô vọng nếu các nguy cơ ấy trở thành sự thật*. Chỉ thị của Hitler đã vạch ra những tuyến phòng ngự mà lực lượng Đức được lệnh "giữ vững càng lâu càng tốt". Rõ ràng là Đức không tin có thể chống cự lâu dài.

Đây là cuộc khủng hoảng đầu tiên của nhiều cuộc khủng hoảng trong giai đoạn kéo dài suốt 3 năm. Trong thời gian này, Đồng minh đáng lẽ đã có thể trừng phạt Đức vì lý do vi phạm Hoà ước Versailles và đánh bại Đức một cách dễ dàng, qua đó chấm dứt Đế chế Thứ Ba ngay trong năm đầu của chế độ này. Nhưng Hitler đã quá tinh ranh: trong một thời gian dài ông đã đánh giá đối thủ nước ngoài một cách tài tình, cũng như ông đã đánh giá đúng đối thủ trong nước. Trong cơn khủng hoảng này, các nước Đồng minh chiến thắng chẳng có hành động gì. Do quá chia rẽ, quá ù lì, quá mù quáng mà họ

https://thuviensach.vn

không nhận ra bản chất hoặc chiều hướng của nội tình nước Đức. Theo khía cạnh ấy, tính toán của Hitler là đúng lý, cũng chính xác như tính toán của ông về dân Đức. Ông biết rõ dân Đức sẽ quyết định ra sao trong cuộc trưng cầu dân ý mà ông định vào ngày 12 tháng 11 năm 1933. Đó là một ngày sau ngày kỷ niệm hiệp định ngừng bắn năm 1918 – một ngày đen tối vẫn còn vương vấn trong ký ức người Đức.

Hitler phát biểu trong một buổi vận động bầu cử:

> "Ngày ấy sẽ được ghi trong lịch sử của dân tộc ta là ngày cứu rỗi… Ngày 11 tháng 11, dân tộc Đức bị mất danh dự. 15 năm sau, đến ngày 12 tháng 11 dân tộc Đức sẽ tự phục hồi danh dự".

Một ngày trước cuộc trưng cầu dân ý, Hindenburg lên tiếng trên đài truyền thanh tỏ ý ủng hộ:

> "Ngày mai, mọi người hãy cho thấy tình đoàn kết của quốc gia với Chính phủ. Hãy cùng với tôi và Thủ tướng ủng hộ nguyên tắc bình đẳng và hoà bình trong danh dự, đồng thời cho thế giới thấy chúng ta đã hồi phục, và nhờ Ơn Trên giúp đỡ, nước Đức đã thống nhất!".

Sau 15 năm chán ngán và bất mãn với hậu quả của chiến bại, phản ứng của người Đức gần như là nhất trí. Khoảng 96% cử tri đi bỏ phiếu, trong đó 95% trong số ấy chấp thuận việc Đức rút ra khỏi Geneva. Ngay cả ở trại tập trung Dachau, 2.154 trong số 2.242 người bị giam cầm bỏ phiếu ủng hộ Chính phủ đã bắt giam họ! Đúng là trong nhiều cộng đồng, chính quyền đe doạ người không đi bỏ phiếu hoặc bỏ phiếu không đúng ý Nhà nước. Nhưng dù có trừ ra những số phiếu này, việc đếm phiếu một cách trung thực vẫn cho thấy Hitler đạt thắng lợi áp đảo. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa: khi thách thức thế giới bên ngoài, Hitler nhận được sự ủng hộ của phần lớn người dân Đức.

Ba ngày sau cuộc trưng cầu dân ý, Hitler mời Đại sứ Josef Lipski của Ba Lan đến gặp. Sau buổi hội kiến, 2 bên ra thông cáo chung khiến cả công chúng Đức và các nước trên thế giới ngạc nhiên. Hai Chính phủ Ba Lan và Đức đồng ý… "giải quyết những vấn đề liên quan đến hai bên qua đàm phán

https://thuviensach.vn

trực tiếp và từ bỏ mọi việc sử dụng vũ lực, nhằm củng cố nền hoà bình chung của châu Âu”.

Hơn cả Pháp, Ba Lan là quốc gia mà người Đức có ác cảm nặng nề. Trong tâm tưởng của người Đức, lỗi lầm gớm ghiếc nhất của Hoà ước Versailles là tách Đông Phổ khỏi phần còn lại của lãnh thổ Đức để sáp nhập vào Ba Lan, tạo nên Hành lang Ba Lan, lại còn tách Danzig và trao cho Ba Lan tỉnh Posen và một phần của Silesia – dù cho có đa số dân là người Ba Lan nhưng đã là lãnh thổ của Đức từ khi chia cắt Ba Lan[*]. Dưới thời Cộng hoà, không có chính khách Đức nào xem việc giao lãnh thổ cho Ba Lan là trường cửu. Lấy ví dụ, Tướng von Seeckt, cha đẻ của Quân đội Đức sau này và là người chỉ đạo chính sách ngoại giao trong những năm đầu nền Cộng hoà, ngay vào năm 1922 đã khuyến cáo Chính phủ rằng “Sự hiện hữu của Ba Lan là không chấp nhận được, không phù hợp với những điều kiện thiết yếu cho cuộc sống của Đức… Ba Lan phải ra đi và sẽ ra đi… Việc huỷ diệt Ba Lan phải là một trong những bước tiến trong chính sách của Đức. Khi Ba Lan biến mất, thì một trong những trụ cột mạnh nhất của Hoà ước Versailles là đường lối hiếu chiến của Pháp sẽ sụp đổ.”

Hitler thấy trước khi tiêu diệt Ba Lan thì cần tách nước này ra khỏi mối liên kết với Pháp. Sách lược mà ông đang theo đuổi có nhiều lợi điểm nhất thời. Bằng cách từ bỏ sử dụng vũ lực, ông có thể củng cố làn sóng tuyên truyền cho hoà bình và xoá đi nỗi nghi ngại ở cả hai vùng Tây Âu và Đông Âu. Bằng cách mời Ba Lan đàm phán trực tiếp, ông có thể né tránh Hội Quốc liên và làm suy yếu chức năng của tổ chức này. Và ông tấn công vào ý niệm của Hội Quốc liên về “an ninh tập thể”, đồng thời lũng đoạn những mối liên minh của Pháp với Đông Âu, trong đó Ba Lan là pháo đài vững chắc. Người dân Đức vốn thù ghét Ba Lan có thể không hiểu được, nhưng đối với Hitler, một trong những lợi điểm của chế độ độc tài là có thể tạm thời theo đuổi chính sách mất lòng dân để đạt mục đích trong lâu dài.

Ngày 26 tháng 1 năm 1934, 4 ngày trước khi Hitler gặp Nghị viện để kỷ niệm 1 năm ông lên cầm quyền, một thông cáo được đưa ra về việc ký kết hiệp ước bất tương xâm giữa Đức và Ba Lan có hiệu lực trong vòng 10

https://thuviensach.vn

năm. Từ ngày này, Ba Lan dần dần rời xa khỏi Pháp (nước bảo hộ Ba Lan từ khi Ba Lan ra đời năm 1919) và trở nên thân cận hơn với Đức Quốc xã. Đó là con đường dẫn đến sự sụp đổ của Ba Lan trước khi hiệp ước bất tương xâm hết hạn.

Khi Hitler đọc diễn văn trước Nghị viện ngày 30 tháng 1 năm 1934, ông có thể nhìn lại một năm thành tựu không gì sánh bằng trong lịch sử nước Đức. Chỉ trong vòng 12 tháng, ông lật đổ nền Cộng hoà, thay thế nền dân chủ bằng chế độ độc tài, giải tán mọi Đảng chính trị ngoại trừ Quốc xã, xoá bỏ chính quyền và Nghị viện các bang, từ đây thống nhất toàn Đế chế, dẹp bỏ nghiệp đoàn, đẩy người Do Thái ra khỏi các hoạt động công cộng và chuyên môn, thủ tiêu quyền tự do ngôn luận và báo chí, khống chế toà án, "điều phối" bằng luật của Quốc xã trong đời sống chính trị, kinh tế văn hoá và xã hội của một dân tộc lâu đời và văn minh. Và người dân Đức ủng hộ ông mạnh mẽ trong những thành tựu trên cùng với chính sách ngoại giao để đưa Đức ra khỏi sự chi phối của Hội nghị Giải trừ Quân bị và Hội Quốc liên.

Tuy thế, khi bước sang năm thứ hai của chế độ độc tài, những đám mây u ám lại bao phủ chân trời Quốc xã.

CUỘC THANH TRỪNG ĐẪM MÁU NGÀY 30 THÁNG 6, 1934

Chân trời u ám ấy là do 3 vấn đề liên quan với nhau và đều chưa được giải quyết: sự thúc giục của nhóm cấp tiến và các cấp chỉ huy S.A. về cuộc "Cách mạng thứ hai", sự kình chống giữa lực lượng S.A. và Quân đội, cuối cùng là vấn đề tiếp nhiệm Tổng thống Hindenburg đang ngày càng già yếu.

Tham mưu trưởng Roehm của lực lượng S.A. (hiện lên đến 2 triệu rưỡi người), vẫn chưa hài lòng khi được đưa vào Nội các và nhận được bức thư thân thiện từ chính Lãnh tụ. Ông đã đề nghị với Nội các là lực lượng S.A. phải là nền tảng cho Quân đội Nhân dân mới và toàn bộ lực lượng Quân đội nói chung, S.A. và S.S. phải được đặt dưới Bộ Quốc phòng mà ông ngụ ý sẽ

https://thuviensach.vn

do mình đứng đầu. Giới lãnh đạo quân sự đồng lòng phản đối và kêu gọi Hitler ủng hộ họ. Cả truyền thống của giai cấp chiến binh sẽ bị huỷ diệt nếu gã côn đồ Roehm và đám quân Áo Nâu ô hợp nắm quyền kiểm soát Quân đội. Hơn nữa, các tướng lĩnh bị sốc vì những chuyện tham nhũng và sa đoạ của đám người đồng tính xung quanh Roehm. Như Tướng von Brauchitsch sau này tường trình: "tái vũ trang là công việc quá nghiêm túc và khó khăn nên không thể cho phép sự tham gia của những kẻ tham ô, rượu chè và đồng tính".

Vào lúc này Hitler rất cần đến Quân đội, thế nên ông không chấp nhận đề nghị của Roehm. Ngày 21 tháng 2, ông bí mật nói với Anthony Eden – người đến Berlin để bàn về giải trừ quân bị – rằng mình sẵn sàng giảm lực lượng S.A. còn ⅓, cùng với đó cũng sẽ đồng ý về một cơ chế kiểm tra nhằm đảm bảo phần còn lại của S.A. sẽ không được huấn luyện quân sự và nhận vũ khí. Khi chuyện này rò rỉ ra ngoài, Roehm và lực lượng lấy làm tức tối.

Đến mùa hè 1934, quan hệ giữa Roehm và Bộ Tư lệnh Lục quân ngày càng tồi tệ hơn. Tranh cãi xảy ra gay gắt trong Nội các là giữa Roehm và Bộ trưởng Quốc phòng Blomberg. Vào tháng Ba, vị tướng này phản ánh với Hitler là đội quân S.A. đang bí mật trang bị súng máy cho một lực lượng lớn. Blomberg cho rằng việc này là mối đe doạ cho Quân đội và cũng làm phương hại đến chương trình tái vũ trang bí mật mà Quân đội đang thực hiện.

Vào lúc này, Hitler đang nghĩ đến ngày mà vị Tổng thống già yếu trút hơi thở cuối cùng. Hitler biết rằng sau khi ông già qua đời, Quân đội và các thành phần bảo thủ khác đều mong phục hồi vương triều Hohenzollern. Nhưng Hitler lại có kế hoạch khác. Đầu tháng 4 năm 1934, Hitler nhận được tin báo mật nhưng đáng tin cậy rằng chẳng còn bao lâu nữa vị Tổng thống sẽ qua đời. Hitler cần Quân đội ủng hộ để thực hiện mưu đồ của mình và ông muốn tranh thủ sự ủng hộ này bằng mọi giá.

Cơ hội để điều đình bí mật với Quân đội đến vào ngày 11 tháng 4 năm 1934. Hitler cùng Bộ trưởng Quốc phòng Blomberg, Tướng Freiherr von Fritsch chỉ huy Lục quân và Đô đốc Raeder chỉ huy Hải quân khởi hành từ

https://thuviensach.vn

Kiel trên chiếc thiết giáp hạm bỏ túi Deutschland[*] để tham dự cuộc tập trận mùa xuân ở Đông Phổ. Hitler thông báo cho hai chỉ huy Lục quân và Hải quân về tình trạng sức khoẻ ngày càng tồi tệ của Tổng thống, đồng thời thẳng thừng đề nghị là nếu có sự đồng ý của Quân đội thì chính mình sẽ lên thay thế. Vốn hay phục tùng, Blomberg ủng hộ ý kiến này. Để đáp lại sự ủng hộ của Quân đội, Hitler hứa sẽ kiềm chế tham vọng của Roehm, giảm đi số lượng của đội quân S.A. và đảm bảo rằng Quân đội vẫn là lực lượng vũ trang duy nhất. Cũng có tin cho rằng Hitler còn hứa hẹn với Fritsch và Raeder về triển vọng phát triển mạnh mẽ của Lục quân và Hải quân, nếu chỉ huy 2 quân chủng này ủng hộ ông ta. Đối với Raeder có tính xu nịnh thì điều đó chẳng thành vấn đề, nhưng Fritsch – mẫu người cứng cỏi hơn – cần hội ý trước với tướng lĩnh dưới quyền.

Trong buổi hội ý ngày 16 tháng 5, sau khi nghe Fritsch giải thích về chương trình của Hitler, giới chỉ huy cao cấp của Lục quân nhất trí ủng hộ Hitler lên thay Tổng thống Hindenburg.

Đối với Quân đội, quyết định chính trị này có tầm quan trọng lịch sử. Bằng cách tự nguyện đặt dưới sự điều động của một nhà độc tài có tính hoang tưởng tự đại và không biết tự kiềm chế, vô hình trung Quân đội đã tự kết liễu vận mệnh của mình.

Đối với Hitler, thoả thuận này sẽ đưa ông ta lên ngôi vị độc tài tối cao. Khi vị Tổng thống cứng cỏi qua đời, khi vương triều Hohenzollern không có cơ hội quay lại, với cương vị nguyên thủ quốc gia kiêm Thủ tướng Chính phủ, một mình ông có thể làm bất cứ việc gì mình muốn mà không còn ai ngáng trở. Cái giá phải trả cho việc này lại rất nhỏ: hy sinh lực lượng S.A.. Ông chẳng còn cần đến lực lượng này nữa, khi mà đã có tất cả quyền lực trong tay. S.A. là một đám hỗn tạp thô bạo chỉ khiến cho ông xấu hổ. Vào mùa xuân, hẳn Hitler bắt đầu cảm thấy khinh thường giới tướng lĩnh thiển cận khi có thể mua đứt họ bằng một cái giá rẻ đến mức đáng ngạc nhiên. Đó là phán xét mà Hitler mang trong đầu cho đến tận hồi kết cục của ông và của chính họ – chỉ trừ một thời khắc tồi tệ vào tháng Sáu.

https://thuviensach.vn

Tuy thế, mùa hè đến mà Hitler vẫn chưa giải quyết xong rắc rối. Bầu không khí căng thẳng bắt đầu bao trùm Berlin. Càng ngày càng có thêm nhiều tiếng hô hào từ đám S.A. cho cuộc "Cách mạng thứ hai" và bây giờ có thêm cả Goebbels phụ hoạ qua những bài diễn văn và báo chí mà ông nắm quyền kiểm soát. Từ cánh Hữu bảo thủ, người Junker, các nhà công nghiệp lớn xung quanh Papen và Hindenburg vang lên lời yêu cầu dừng cuộc Cách mạng, chấm dứt các hành động: bắt bớ, ngược đãi người Do Thái, đả kích Giáo hội, tăng cường sự kiềm chế quân Áo Nâu và chấm dứt các hành động khủng bố nói chung.

Trong nội bộ Đảng Quốc xã nổi lên một cuộc tranh giành quyền lực mới không khoan nhượng. Goering và Himmler cùng liên kết với nhau để chống lại Roehm. Ngày 1 tháng 4 năm 1934, Goering bổ nhiệm Himmler làm chỉ huy Mật vụ của bang Phổ. Himmler lập tức gây dựng một lực lượng cảnh sát bí mật. Goering đã được Hindenburg phong hàm Đại tướng Bộ binh từ tháng 8 năm 1933 (dù ông là Bộ trưởng Hàng không), giờ đây vui vẻ thay bộ đồng phục lôi thôi màu nâu của S.A. để khoác vào bộ quân phục oai vệ của Đại tướng. Sự thay đổi tạo biểu tượng mới: với cương vị là tướng lĩnh và là thành viên của giai cấp quân sự, ông nhanh chóng ngả theo phe Quân đội để chống lại Roehm và lực lượng S.A.. Nhằm tự bảo vệ trong cuộc chiến đấu hoang dại, Goering cũng thành lập một lực lượng cảnh sát cho riêng mình, với đội ngũ lên đến vài ngàn người, đóng doanh trại tại Trường Sĩ quan ở Lichterfelde – vị trí chiến lược ở vùng ngoại ô Berlin.

Những lời đồn đại về mưu đồ và phản mưu đồ khiến cho không khí ở thủ đô ngày càng căng thẳng thêm. Tướng von Schleicher cũng bắt đầu dính dáng đến chính trị vì không muốn nằm mãi trong bóng tối và thấy không ai còn vị nể mình. Ông tiếp xúc với Roehm và Gregor Strasser, rồi có tin là ông đang cố chiếm chiếc ghế Phó Thủ tướng của kẻ cựu thù Papen. Trong mưu đồ này, Roehm sẽ nắm ghế Bộ trưởng Quốc phòng và lực lượng S.A. sẽ được sáp nhập vào Quân đội. Trong hàng chục "danh sách" Nội các được lưu hành ở Berlin, có danh sách ghi Bruening làm Bộ trưởng Ngoại giao và Strasser làm Bộ trưởng Kinh tế.

https://thuviensach.vn

Bản thân Goering và Himmler đều có tham vọng riêng và cũng muốn thanh toán món nợ cũ với Schleicher cùng nhóm bảo thủ đang bất mãn, nên họ đã báo cáo mọi chuyện với Hitler. Hai người có ý định thanh trừng đám S.A., quét sạch các đối thủ ở cánh Tả lẫn Hữu, kể cả những người lúc trước chống đối Hitler nhưng bây giờ không còn hoạt động. Vào cuối tháng 5 năm 1934, phe âm mưu chống Hitler bị đánh động, Bruening cải trang rồi trốn ra nước ngoài, Schleicher đi nghỉ mát ở Bavaria nhưng quay lại Berlin cuối tháng Sáu.

Hitler kể lại rằng vào đầu tháng Sáu, một cuộc khẩu chiến giữa ông ta và Roehm đã kéo dài 5 tiếng đồng hồ cho đến tận nửa đêm. Hitler nói đó là "cố gắng cuối cùng" của ông nhằm đạt được sự cảm thông giữa 2 người:

> "Tôi cho anh ấy biết rằng từ nhiều lời đồn đại và tố cáo của đảng viên kỳ cựu trung thành và các chỉ huy của S.A., tôi có cảm tưởng rằng những thành phần thiếu suy nghĩ đang âm mưu hành động kiểu Bolshevik vốn chỉ gây tai ương cho nước Đức… Tôi khẩn cầu anh ấy một lần chót từ bỏ hành động điên rồ này và sử dụng quyền hạn của anh để ngăn chặn những biến động vốn chỉ mang đến tai hoạ".

Theo lời Hitler, sau khi từ giã, Roehm "đảm bảo sẽ làm mọi cách để chấn chỉnh tình thế". Sau này, Hitler nói thực ra Roehm bắt đầu "các bước chuẩn bị để đích thân triệt hạ tôi".

Điều này gần như là sai sự thật. Mặc dù có lẽ ta chẳng bao giờ biết được toàn bộ vụ việc, nhưng các chứng cứ có sẵn đều cho thấy Roehm không bao giờ âm mưu lật đổ Hitler. Điều chẳng may là, cũng như vụ cháy toà nhà Nghị viện, tài liệu tịch thu được không cho thấy gì hơn. Trong cả hai trường hợp, có lẽ là Goering ra lệnh tiêu huỷ mọi tài liệu có liên quan.

Sau khi nói chuyện với Roehm, Hitler ra lệnh cho lực lượng S.A. ngừng hoạt động trong cả tháng Bảy và trong thời gian này, họ bị cấm mặc đồng phục, diễu hành hay tập trận. Ngày 7 tháng 6, Roehm thông báo mình sẽ nghỉ bệnh nhưng đồng thời đưa ra lời cảnh cáo:

https://thuviensach.vn

> “Nếu kẻ thù của S.A. hy vọng rằng S.A. sẽ không được gọi lại hoặc chỉ được gọi lại một phần, thì chúng ta sẽ cho phép họ vui mừng một thời gian ngắn. Họ sẽ có câu trả lời đúng lúc và theo cách cần thiết. S.A. đang và sẽ là vận mệnh của nước Đức”.

Vào ngày 30 tháng 6, trước khi rời Berlin, Roehm mời Hitler đến hội họp với các nhà chỉ huy của lực lượng S.A. ở thị trấn nghỉ dưỡng Wiessee, gần Munich. Hitler nhận lời, nhưng lại theo cách mà Roehm không ngờ tới và có lẽ chính Hitler cũng không mường tượng trước được. Bởi vì, như sau này ông phát biểu trước Nghị viện:

> “Tôi vẫn còn nuôi hy vọng là có thể tránh cho phong trào và lực lượng S.A. của tôi nỗi ô nhục về sự bất đồng tư tưởng này, đồng thời có thể ngăn chặn được tổn hại mà không có bất kỳ xung đột gây gắt nào”.

Sau đó, Hitler cáo giác là Roehm và những kẻ âm mưu có những bước chuẩn bị để chiếm Berlin và bắt giữ mình. Nếu đúng như thế tại sao tất cả cấp chỉ huy của S.A. rời khỏi Berlin đầu tháng Sáu? Và quan trọng hơn, tại sao Hitler lại rời khỏi Đức vào lúc này, như thế khác nào tạo cơ hội cho lực lượng S.A. nắm quyền kiểm soát Nhà nước trong khi ông ta vắng mặt?

Bởi vì, ngày 14 tháng 6, Hitler bay đến Venice để hội đàm với Mussolini. Cuộc hội đàm không diễn ra suôn sẻ với Hitler trong bộ trang phục nghèo nàn và Mussolini oai vệ trong bộ đồng phục Phát xít gắn đầy huy chương và không muốn hạ mình cho ngang bằng với khách. Hitler trở về trong tinh thần khá bực bội, sau đó triệu tập một buổi họp ngày Chủ Nhật 17 tháng 6 với cấp lãnh đạo Quốc xã ở thị trấn Gere của bang Thuringia, để ông tường trình về cuộc hội đàm với Mussolini và xem xét tình hình trong nước.

Như là định mệnh, một cuộc hội họp khác được tổ chức cùng ngày ở Marburg, nhưng thu hút mạnh hơn sự chú ý ở Đức và ngay cả nước ngoài, rồi đẩy cuộc khủng hoảng lên đến đỉnh điểm.

Dù bị Hitler và Goering cho ra rìa nhưng vẫn giữ chức vụ Phó Thủ tướng và được Tổng thống tin cậy, Papen đã lấy hết can đảm để lên tiếng

https://thuviensach.vn

trước công chúng. Vào tháng 5, ông đã gặp vị Tổng thống già yếu, cũng là lần gặp gỡ cuối cùng, và nghe lời khuyên: “Papen ạ, tình hình đang tồi tệ. Hãy xem ông có thể làm được gì để chấn chỉnh mọi thứ đi”.

Được khuyến khích như thế, Papen nhận lời mời đến phát biểu tại Đại học Marburg ngày 17 tháng 6 năm 1934. Bài diễn văn được soạn thảo bởi Edgar Jung, một luật sư và tác giả thông minh theo đạo Tin Lành. Hai bí thư của Papen là Herbert von Bose và Erich Klausener cũng đóng góp thêm ý kiến. Bài diễn văn thể hiện lòng can đảm và nhờ có Jung chấp bút, văn phong của nó trở nên hùng hồn và nội dung thì mang đầy phẩm cách. Papen kêu gọi ngừng cuộc Cách mạng, chấm dứt khủng bố kiểu Quốc xã, phục hồi những khuôn phép bình thường, trả lại một số quyền tự do, nhất là tự do phát biểu và báo chí. Kêu gọi trực tiếp đến Goebbels, Bộ trưởng Thông tin và Tuyên truyền, Papen nói:

> “Những thảo luận công khai và đường hoàng sẽ hữu ích cho nhân dân Đức hơn là, lấy ví dụ, tình cảnh của báo chí Đức hiện giờ… Tuyên truyền không tạo ra con người vĩ đại… Nếu muốn tiếp xúc gần gũi và đoàn kết với nhân dân, ta không nên đánh giá thấp trình độ hiểu biết của họ. Không nên cứ mãi lo dẫn dắt họ… Chẳng có tổ chức nào, chẳng có câu tuyên truyền nào, dù cho tài giỏi đến đâu, tự nó có thể chiếm được lòng tin trong thời gian dài. Ta hoàn toàn có thể duy trì lòng tin và tận tâm không phải bằng cách sách động… và càng không phải bằng cách doạ dẫm… mà cần phải khuyến dụ người dân… Nếu bị đối xử như kẻ ngu dốt, nhân dân sẽ không có lòng tin để cống hiến. Đây là lúc phải hợp nhau lại trong tình thân hữu anh em và tôn trọng tất cả đồng bào, để tránh làm phiền đến những người đang lao động nghiêm túc, đồng thời cũng là để làm im tiếng những kẻ cuồng tín”.

Bài diễn văn được ca ngợi trên nước Đức, nhưng đối với giới lãnh đạo Quốc xã thì nó như sét đánh ngang tai. Goebbels nhanh chóng ngăn chặn tin tức lan truyền. Ông ra lệnh cấm phát lại bài diễn văn được ghi âm, cấm báo chí đăng tải và tịch thu những tờ báo đã đăng một phần. Nhưng ngay cả quyền hạn tuyệt đối của một Bộ trưởng Thông tin và Tuyên truyền vẫn không thể ngăn cản người Đức và thế giới bên ngoài biết về nội dung của bài diễn văn đầy thách thức này. Con người quỷ quyệt Papen cung cấp trước

https://thuviensach.vn

văn bản cho các nhà báo nước ngoài, các nhà ngoại giao ở Berlin và vài nghìn bản đã được in vội vã từ nhà in của nhật báo Germania của ông rồi được bí mật phát tán.

Khi nghe tin về bài diễn văn ở Marburg, Hitler nổi cơn thịnh nộ. Trong bài phát biểu cùng buổi chiều ở Gera, ông lên án "kẻ tầm thường đã tưởng tượng ra việc chỉ với vài ngôn từ hắn là có thể ngăn cản sự phục hồi to tát cho đời sống của một dân tộc". Papen cũng giận dữ khi thấy bị ngăn chặn phát tán bài diễn văn. Ngày 20 tháng 6, ông đến tìm Hitler, nói ông không thể chấp nhận việc hành động cấm cản như thế "của một bộ trưởng cấp thấp" và khẳng định rằng ông đã phát biểu "như là người được Tổng thống uỷ nhiệm" rồi lập tức xin từ chức, cảnh báo là ông "sẽ thông báo ngay với Hindenburg".

Dĩ nhiên là Hitler lo lắng về lời đe doạ này, vì ông được tin Tổng thống đang bất mãn với tình hình đến nỗi ông này đang xem xét tuyên bố tình trạng thiết quân luật và giao quyền hành cho Quân đội. Để lượng định mối hiểm nguy đối với chế độ Quốc xã, ngày hôm sau, 21 tháng 6, Hitler bay đến Neudeck, trang trại của Hindenburg để xin diện kiến Tổng thống. Ông được Tướng von Blomberg đón tiếp và thấy ngay rằng vị Bộ trưởng Quốc phòng của mình đã không còn thái độ khúm núm thường ngày. Giờ đây, Blomberg lại có phong thái của một vị tướng Phổ. Ông này nói với Hitler một cách cộc lốc rằng mình được Tổng thống cho phép thông báo là nếu tình hình căng thẳng ở Đức không chấm dứt, Tổng thống sẽ tuyên bố tình trạng thiết quân luật và giao quyền hành của Nhà nước cho Quân đội. Khi Hitler được phép diện kiến Hindenburg trong vài phút với sự hiện diện của Blomberg, vị Tổng thống già xác nhận mệnh lệnh tối hậu.

Nếu Hindenburg làm đúng như lời cảnh cáo, sự nghiệp của Hitler và của Quốc xã sẽ tiêu tan. Khi bay về Berlin cùng ngày, hắn Hitler có lẽ nghĩ rằng nếu muốn tồn tại, ông chỉ có một con đường. Ông phải thực hiện lời hứa với Quân đội, trấn áp lực lượng S.A., ngưng lại cao trào Cách mạng mà các nhà chỉ huy S.A. đang thúc ép. Rõ ràng là Quân đội, được Hindenburg hậu thuẫn, không chấp nhận điều gì kém hơn thế.

https://thuviensach.vn

Tuy vậy, đến tuần lễ cuối của tháng Sáu, Hitler vẫn còn do dự, ít nhất là vì không biết phải quyết liệt đến mức nào đối với các chỉ huy của S.A., vốn đã tận tình phục vụ ông trong thời gian qua. Nhưng lúc đó, Goering và Goebbels đã giúp ông quyết định được dễ dàng hơn. Họ liệt kê ra những ân oán cần giải quyết, những kẻ thù hiện tại và quá khứ cần thanh trừng. Họ chỉ cần thuyết phục Lãnh tụ là có một "âm mưu" chống lại ông ta nên cần có hành động nhanh chóng và quyết liệt. Theo lời khai trước Toà án Nuremberg của Wilhelm Frick, Bộ trưởng Nội vụ và là một trong những phụ tá trung thành nhất của Hitler, Himmler rốt cuộc cũng thuyết phục được Hitler. Sau đó, Himmler nhận lệnh ra tay ở Bavaria, còn Goering được chỉ thị hành động ở Berlin.

Quân đội cũng thúc đẩy Hitler và qua đây cũng phải nhận một phần trách nhiệm cho cơn bạo tàn sắp diễn ra. Ngày 25 tháng 6, Tướng von Fritsch chỉ huy Lục quân đặt binh sĩ trong tình trạng báo động, huỷ bỏ mọi giấy nghỉ phép và giữ binh sĩ túc trực trong doanh trại. Ngày 28 tháng 6, Roehm bị trục xuất khỏi Liên đoàn Sĩ quan Đức – dấu hiệu rõ ràng cho thấy ông đang gặp rắc rối. Và để tỏ rõ chính kiến của Quân đội, Blomberg lấy động thái chưa hề có tiền lệ là cho đăng một bài trên tờ báo của Đảng Quốc xã có ký tên ra ngày 29 tháng 6, khẳng định rằng "Quân đội… đứng sau lưng Adolf Hitler… Ông ấy là một thành viên của chúng tôi".

Quân đội muốn thúc đẩy cuộc thanh trừng, nhưng lại không muốn bàn tay mình bị vấy máu. Việc này phải do Hitler, Goering và Himmler tiến hành, với lực lượng quân Áo Đen và cảnh sát đặc biệt của Goering.

Ngày 28 tháng 6 năm 1934, Hitler rời Berlin đi Essen để dự lễ cưới của Xứ uỷ Josef Terboven. Chuyến đi và mục đích cho thấy hắn Hitler không dự trù được những gì sắp diễn ra. Cùng ngày, Goering và Himmler huy động những đội đặc biệt của lực lượng S.S. và "cảnh sát Goering" để ứng chiến. Trong khi Hitler vắng mặt, cả hai hắn đã nghĩ rằng họ có toàn quyền hành động. Ngày hôm sau, Hitler đi kinh lý một vòng rồi nghỉ đêm ở khách sạn Dreesen bên bờ sông Rhine tại Godesberg. Còn Goebbels – trước đó dường như vẫn lưỡng lự thì bây giờ đã ra quyết định – cũng đi đến Godesberg.

https://thuviensach.vn

Sau này, Hitler kể rằng cho đến ngày 29 tháng 6, ông chỉ quyết định "cách chức Tham mưu trưởng [Roehm] rồi giam ông này tạm thời, bắt giữ một số chỉ huy có tội rõ ràng… và kêu gọi những người khác quay lại với nhiệm vụ". Trước Nghị viện ngày 13 tháng 7, Hitler kể lại:

> "Tuy nhiên,… vào lúc 1 giờ sáng tôi nhận được 2 tin khẩn từ Berlin và Munich. Tin đầu tiên từ Berlin… lúc 5 giờ chiều thông báo cuộc tấn công bất ngờ sẽ bắt đầu, các toà nhà Chính phủ sẽ bị chiếm đóng… Tin thứ hai từ Munich… lực lượng S.A. được lệnh tập trung lúc 9 giờ tối… Đó là phản loạn!… Trong tình huống như thế, tôi chỉ còn một quyết định… Chỉ có cách can thiệp kiên quyết và sẵn sàng đổ máu mới có thể trấn áp sự phát tán mầm phản loạn…
>
> Vào lúc 2 giờ sáng, tôi bay đi Munich".

Hitler chẳng bao giờ tiết lộ ai đã gửi hai "tin khẩn" ấy nhưng lại ngụ ý đó là Goering và Himmler. Điều chắc chắn là những tin báo này đều quá xa sự thật. Ở Berlin, chỉ huy S.A. Karl Ernst đang lái xe đi Bremen trong chuyến hưởng tuần trăng mật với cô vợ mới cưới. Còn ở miền Nam, những "kẻ âm mưu" của S.A. tập trung ở đâu?

Vào lúc 2 giờ sáng ngày 30 tháng 6 năm 1934, khi chiếc máy bay chở Hitler và Goebbels cất cánh từ sân bay Hangelar gần Bonn, thì Roehm và các phụ tá vẫn còn đang say ngủ trong khách sạn Hanslbauer ở Wiesse. Sự thật khác xa với lời cáo buộc phản loạn vì Roehm đã để nhóm cận vệ của mình lưu lại Munich. Đại tướng S.S. Edmund Heines, Chỉ huy trưởng S.A. ở Silesia, kẻ giết người đã bị kết án, người đồng tính luyến ái khét tiếng thì đang ở trên giường với một gã trai trẻ. Xem chừng có nhiều trò chè chén lạc thú giữa các cấp chỉ huy của S.A. nhưng lại không thấy biểu hiện nào của phản loạn.

Hitler và nhóm tuỳ tùng nhỏ (Tùy viên Báo chí Otto Dietrich và Chỉ huy trưởng S.A. Viktor Lutzem ở Hanover) đáp xuống Munich lúc 4 giờ sáng và thấy rằng đã có vài hoạt động xảy ra. Những người đã bị bắt gồm các cấp chỉ huy của lực lượng S.A. ở Munich, kể cả Đại tướng S.S. Schneidhuber, cũng là Chỉ huy trưởng cảnh sát Munich. Hitler bây giờ tỏ ra cuồng loạn và tìm đến đám tù nhân ở Bộ Nội vụ Bavaria. Bước đến gần

https://thuviensach.vn

Schneidhuber, cựu Đại tá Quân đội, Hitler giật phắt huy hiệu Quốc xã của ông này và chửi bới ông về tội "phản loạn".

Lúc trời vừa hửng sáng, Hitler cùng nhóm tuỳ tùng đi đến Wiesse trên một đoàn xe dài. Họ thấy Roehm và các bạn của ông này vẫn còn ngủ say sưa trong khách sạn Hanslbauer. Đám người bị đánh thức một cách thô bạo. Heines và gã trai trẻ ngủ chung giường bị dắt ra bên ngoài khách sạn và bị bắn chết ngay tại chỗ theo lệnh của Hitler. Theo lời kể của Otto Dietrich, Hitler một mình bước vào phòng của Roehm, mắng mỏ ông và ra lệnh giải ông đến Munich, giam vào nhà tù Stadelheim, cũng là nơi ông ngồi tù sau khi tham gia vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia năm 1923 cùng với Hitler. Sau 14 năm sóng gió, 2 người bạn có trách nhiệm chính trong việc xây dựng nên Đế chế Thứ Ba, đã từng bên nhau kinh qua những cuộc khủng hoảng, giờ đã đến lúc chia tay nhau.

Trong động thái cuối cùng mà ông nghĩ là ban ân huệ, Hitler ra lệnh để một khẩu súng lục trên bàn của người đồng chí cũ. Roehm từ chối sử dụng. Ông này nói: "Nếu muốn giết tôi, hãy để cho Adolf tự làm việc này". Theo lời khai của một trung uý cảnh sát làm nhân chứng trước một phiên toà ở Munich vào tháng 5 năm 1957: 2 sĩ quan S.A. bước vào, rút súng ra bắn thẳng vào Roehm. Nhân chứng này nói: "Roehm muốn nói điều gì đó, nhưng người sĩ quan S.A. ra hiệu cho ông im lặng. Rồi Roehm đứng nghiêm, ông bị lột áo xuống đến hông và nét mặt ông ngập tràn vẻ khinh bỉ". Thế là ông chết vì bạo lực, cũng như đã sống vì bạo lực, trong sự khinh thường một người bạn ông đã giúp đưa lên đỉnh cao mà chưa từng có người Đức nào đạt đến và gần như chắc chắn – giống như hàng trăm người khác bị hạ sát trong đêm ấy – là ông chẳng biết rõ chuyện gì đang xảy ra. Schneidhuber cũng thế, ông kêu lên: "Các anh em, tôi không biết có chuyện gì, nhưng hãy cứ bắn thẳng". Họ không biết gì ngoại trừ chuyện phản trắc, mà tuy đã kinh qua nhiều phản trắc nhưng vẫn không ngờ đó là từ Adolf Hitler.

Trong lúc ấy, ở Berlin, Goering và Himmler cũng tất bật. Khoảng 150 cán bộ chỉ huy S.A. bị bố ráp và lùa ra đứng dọc bức tường rào của Trường

https://thuviensach.vn

Sĩ quan Lichterfelde rồi bị quân S.S. của Himmler và cảnh sát của Goering hành quyết.

Trong số này có Karl Ernst, người trước đây làm nghề vác hành lý ở khách sạn và bảo vệ ở một quán cà phê nơi người đồng tính hay lui tới, rồi được Roehm cử làm chỉ huy S.A. Berlin[*]. Ông bị binh sĩ S.S. bắt gần Bremen trên đường đi hưởng tuần trăng mật. Cô vợ và người lái xe bị thương, riêng ông bị đánh bất tỉnh rồi bị giải về Berlin chịu hành quyết. Người điển trai nhưng không thông minh, lúc bấy giờ và trong 24 tiếng đồng hồ cuối cùng trong đời, Ernst vẫn tin mình đang đối mặt với một cuộc nổi loạn của cánh Hữu, nên thậm chí còn chuẩn bị tinh thần để hô "Heil Hitler!" trước khi bị bắn.

Một phiên toà ở Munich tháng 5 năm 1957 là cơ hội đầu tiên để các nhân chứng và những người can dự vào cuộc thanh trừng được cung khai trước công chúng. Sepp Dietrich là người chỉ huy cận vệ S.S. của Himmler vào năm 1934 và chỉ đạo cuộc hành quyết trong nhà tù Stadelheim. Mang quân hàm Trung tướng S.S. trong chiến tranh, ông bị án 25 năm tù vì can dự vào việc sát hại tù binh Mỹ năm 1944. Sau 10 năm, ông được trả tự do, rồi bị mang ra xử ở Munich năm 1957 và lãnh án 18 tháng tù vì can dự vào cuộc hành quyết ngày 30 tháng 6 năm 1934. Sĩ quan S.S. Michael Lippert cũng bị kết án vì đã trực tiếp giết Roehm.

Không phải chỉ có đám S.A. bị xử tử. Buổi sáng 30 tháng 6 năm 1934, một toán S.S. nhấn chuông nhà cựu Thủ tướng von Schleicher ở ngoại ô Berlin. Khi vị tướng mở cửa, ông bị bắn ngay tại chỗ. Khi cô vợ của ông bước đến, cô cũng bị bắn ngay. Ông vẫn độc thân cho đến lúc cưới cô 18 tháng trước.

Tướng Kurt von Bredow, một người bạn thân của Schleicher, cũng cùng chung số phận vào buổi tối hôm ấy.

Gregor Strasser bị bắt tại nhà riêng ở Berlin và đích thân Goering ra lệnh kết liễu ông trong nhà ngục.

https://thuviensach.vn

Đương kim Phó Thủ tướng Papen thì may mắn hơn khi trốn thoát được số phận. Nhưng quân S.S. đã lục soát văn phòng và bắn chết thư ký của ông tại bàn làm việc.

Bạn thân của Papen là Edgar Jung đã bị Mật vụ bắt vài ngày trước, rồi bị hạ sát trong ngục. Erich Klausener[*], thủ lĩnh nhóm Hành động Công giáo thì bị giết trong văn phòng của mình ở Bộ Giao thông, còn các nhân viên của ông kể cả thư ký riêng là nữ Nam tước Stotzingen đều bị đưa vào trại tập trung.

Khi Papen tìm đến Goering để phản đối, ông đã bị giam lỏng trong ngôi biệt thự của mình với quân S.S. vũ trang kín kẽ canh gác xung quanh, đường điện thoại thì bị cắt. Ông còn bị cấm liên lạc với thế giới bên ngoài. Thêm một nỗi nhục nhã khác mà vị Phó Thủ tướng phải chịu đựng, đó chính là không đầy một tháng sau, ông chấp nhận đi làm công sứ tại Áo, nơi Quốc xã vừa sát hại Thủ tướng Dollfuss.

Chẳng bao giờ người ta biết chính xác được đã có bao nhiêu người bị sát hại. Trong bài diễn văn đọc trước Nghị viện ngày 13 tháng 7, Hitler thông báo có 61 người bị bắn, kể cả 19 "lãnh đạo S.A. cấp cao", thêm 13 người chết vì "chống lại lệnh bắt giữ" và 3 người "tự tử" – tổng cộng 77 người. Một cuốn sách có tên *The White Book of the Purge* xuất bản ở Paris đã thống kê có đến 401 người bị giết, nhưng chỉ có thể kể tên 116 người. Trong phiên toà ở Munich năm 1957, con số được đưa ra là "hơn 1.000".

Nhiều người bị giết chỉ là do trả thù vì đã chống đối Hitler trong quá khứ, một số người là do biết quá nhiều và ít nhất là có một người đã bị giết nhầm. Xác của Gustav von Kahr được tìm thấy trong một đầm lầy. Ông nguyên là một trong tam đầu chế cầm quyền bang Bavaria đã đàn áp vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia và đã ngừng hoạt động chính trị từ lâu, nhưng Hitler chẳng bao giờ quên hay tha thứ cho ông ta.

Xác của Linh mục Bernhard Stempfle được tìm thấy trong một khu rừng với 3 phát đạn ở ngực, cổ bị gãy. Ông đã giúp biên tập quyển *Mein Kampf* và có lẽ bị giết là do sau này đã nói quá nhiều về tình cảm của Hitler đối với Geli Raubal.

https://thuviensach.vn

Những người “biết quá nhiều” khác gồm có 3 binh sĩ S.A., những người bị cho là tòng phạm của Ernst trong việc đốt toà nhà Nghị viện*.

Ngoài ra, như đã nói ở trên, thì trong cuộc thanh trừng này còn có ít nhất một người bị giết do nhầm lẫn. Vào lúc 7 giờ 20 phút buổi tối ngày 30 tháng 6 năm 1934, Tiến sĩ Willi Schmid, một nhà phê bình âm nhạc nổi tiếng, đang chơi nhạc trong nhà, trong khi bà vợ đang nấu ăn và 3 đứa con đang chơi đùa. Chuông cửa ngân, 4 nhân viên S.S. xuất hiện và bắt ông đi mà chẳng giải thích gì cả. 4 ngày sau, xác của ông được trả về trong một quan tài với lệnh của Mật vụ là không được mở ra trong bất cứ trường hợp nào. Tiến sĩ Willi Schmid chưa bao giờ tham gia chính trị. Có lẽ S.S. nhầm ông với Willi Schmidt, một chỉ huy S.A. ở địa phương, cùng lúc bị một toán S.S. khác sát hại. Kate Eva Hoerlin, vợ của Willi Schmid, đã kể lại vụ việc này trong một tờ khai được tuyên thệ nộp năm 1945 ở Mỹ. Bà nhập quốc tịch Mỹ năm 1944. Để che đậy tính dã man, Rudolf Hess còn đích thân đến thăm bà, ngỏ ý xin lỗi về sự “nhầm lẫn” và giúp tìm cho bà một khoản tiền về hưu từ Chính phủ Đức. Tờ khai của bà đã được trình ra trước Toà án Nuremberg.

Vậy thì còn có mưu đồ nào chống lại Hitler nữa hay không? Có lẽ những mưu đồ ấy chỉ tồn tại ở những lời tố cáo của ông trong các bản thông cáo và diễn văn đọc trước Nghị viện ngày 13 tháng 7. Ông không bao giờ trình bất kỳ bằng chứng nào. Roehm đã công khai tỏ lộ tham vọng được thấy S.A. làm nòng cốt của quân đội mới do mình chỉ huy. Chắc chắn ông có nói với Schleicher về ý đồ này khi Schleicher còn là Thủ tướng. Có lẽ đúng như Hitler nói, Gregor Strasser cũng có can dự. Nhưng những việc được thảo luận như thế không phải là phản bội. Chính Hitler cũng đã tiếp xúc với Strasser và đề nghị cử ông này làm Bộ trưởng Kinh tế.

Lúc đầu Hitler kết tội cả Roehm và Schleicher tìm kiếm sự ủng hộ của một “cường quốc” – ý nói Pháp – và tố cáo Tướng von Bredow làm trung gian trong “chính sách ngoại giao”. Sau đó, Hitler vẫn lặp lại lời cáo buộc này trước Nghị viện và nói một cách châm biếm về một “nhà ngoại giao nước ngoài”, rõ ràng chỉ Đại sứ Pháp François-Poncet. Nhưng Hitler không

https://thuviensach.vn

thể đưa ra chứng cứ. Ông chỉ yếu ớt nói rằng một người Đức gặp gỡ nhà ngoại giao nước ngoài mà ông không hay biết thì đã là đủ để bị kết án.

> "Khi 3 kẻ quản quốc ở Đức dàn xếp… một buổi họp với một chính khách nước ngoài… và ra lệnh không cho tôi biết thì tôi phải sẽ ra lệnh bắn chết họ cho dù có chứng cứ cho thấy buổi họp giấu giếm với tôi chỉ nói về thời tiết, đồng tiền cổ hoặc đề tài tương tự".

Khi François-Poncet cực lực phản đối về việc mình bị nói bóng gió đã tham dự vào "âm mưu" của Roehm, Bộ Ngoại giao Đức chính thức thông báo với Chính phủ Pháp rằng những lời cáo giác là hoàn toàn vô căn cứ và Chính phủ Quốc xã hy vọng vị đại sứ sẽ ở lại với nhiệm vụ của ông. Thật thế, như tác giả có thể xác minh, François-Poncet tiếp tục có quan hệ cá nhân mật thiết với Quốc xã hơn bất kỳ đại sứ nào khác từ một quốc gia dân chủ.

Bản thông cáo đầu tiên và diễn văn của Hitler ở Nghị viện nhắc nhiều đến lối sống sa đoạ của Roehm và những nhân viên S.A. khác đã bị giết. Tùy viên Báo chí Otto Dietrich đưa ra những chi tiết về lối sống này. Trong bài phát biểu với các lãnh đạo S.A. còn sống vào ngày 30 tháng 6 ở Munich, Hitler tuyên bố những người bị xử tử là đáng chết vì lối sống vô đạo đức của họ.

Nhưng ngay từ những ngày đầu của Quốc xã, Hitler đã biết rõ các phụ tá thân cận của mình bị lệch lạc về giới tính hoặc là những kẻ giết người có tiền án. Lúc ấy, chẳng những Hitler làm ngơ, mà còn biện hộ cho họ. Hơn một lần, ông ta đã cảnh cáo các đồng chí là không nên quá câu nệ về đạo đức cá nhân của một người nếu người ấy là chiến binh cuồng tín cho phong trào. Thế mà bây giờ, ông ta lại thú nhận rằng mình bị sốc vì những phụ tá gần gũi nhất đã thoái hoá đạo đức.

Phần lớn việc giết chóc xong xuôi vào buổi chiều Chủ Nhật ngày 1 tháng 7 năm 1934. Hôm sau, Tổng thống Hindenburg ngỏ lời cảm ơn Hitler vì "hành động kiên quyết và sự can thiệp cá nhân dũng cảm đã giúp diệt mầm phản loạn từ trong trứng nước và tránh cho dân tộc Đức hiểm hoạ to

https://thuviensach.vn

lớn hơn”. Ông cũng chúc mừng Goering vì “hành động hăng say và thành công” trong việc đàn áp “phản loạn cấp cao”.

Ngày hôm sau, Tướng von Blomberg đã gửi tới vị Thủ tướng lời chúc mừng của Nội các vốn đã tiến hành “hợp thức hoá” cuộc tàn sát như là biện pháp cần thiết nhằm “bảo vệ Nhà nước”. Blomberg cũng ban hành nhật lệnh cho Quân đội, biểu lộ sự hài lòng của Bộ Tổng Tham mưu về vụ việc và cam kết “mối quan hệ mật thiết với lực lượng S.A. mới”.

Chắc chắn là Quân đội đã hài lòng khi thấy kẻ kình địch S.A. bị tiêu diệt. Nhưng còn ý thức về danh dự của họ thì sao? Giới chỉ huy Quân đội chẳng những nhắm mắt làm ngơ mà còn công khai ca ngợi một chính quyền đã thực hiện cuộc tàn sát chưa hề có tiền lệ trong lịch sử nước Đức, trong đó 2 vị tướng hàng đầu bị giết một cách dã man: von Schleicher và von Bredow.

Chỉ có 2 người lên tiếng phản đối việc sát hại 2 tướng lĩnh và cáo buộc về vụ phản loạn: vị Thống chế von Mackensen 85 tuổi và Đại tướng cựu Tư lệnh Lục quân von Hammerstein[*]. Thái độ của giới chỉ huy chẳng những là vết nhơ trên danh dự của Quân đội, mà còn là biểu hiện của một bộ óc thiển cận đến khó tin.

Qua việc chấp nhận cách hành xử vô luật pháp như là xã hội đen, các tướng lĩnh đang đặt mình vào vị thế khiến họ chẳng bao giờ còn có thể chống đối lại chủ nghĩa khủng bố của Quốc xã trong tương lai, cả ở trong và ngoài nước Đức. Vì lẽ, Quân đội đang ủng hộ tuyên bố của Hitler rằng ông ta chính là pháp luật, như trong lời phát biểu trước Nghị viện ngày 13 tháng 7 năm 1934:

> “Nếu có ai trách tôi và hỏi tại sao tôi không vận dụng toà án tư pháp, thì tôi chỉ có thể trả lời: ‘Trong thời khắc này tôi có trách nhiệm đối với vận mệnh của dân tộc Đức và qua đó tôi trở thành Chánh án tối cao của dân tộc Đức’.”

Và Hitler thêm, với đầy ẩn ý:

https://thuviensach.vn

"Trong tương lai mọi người nên biết nếu ra tay chống lại Nhà nước thì chắc chắn họ sẽ bị xử tử".

Đó là lời cảnh cáo sẽ được áp dụng cho các tướng lĩnh gần chẵn 10 năm sau, cho đến khi cuối cùng thì những người tuyệt vọng cũng ra tay để chống lại vị "Chánh án tối cao" của họ.

Hơn nữa, giới chỉ huy Quân đội chỉ đang tự lừa dối khi nghĩ họ đã thoát khỏi sự đe doạ của phong trào Quốc xã đối với những đặc quyền truyền thống của mình. Bởi vì, thay cho S.A. là S.S.. Ngày 26 tháng 7 năm 1934, để tưởng thưởng công sức của mình, lực lượng S.S. được tách ra độc lập với S.A., dưới quyền chỉ huy của Himmler, người chỉ phải chịu trách nhiệm trước Hitler. Chẳng bao lâu sau, với kỷ luật và lòng trung thành hơn S.A., lực lượng S.S. trở nên hùng mạnh hơn hẳn S.A..

Tuy nhiên, trong lúc này, các tướng lĩnh Quân đội lại cảm thấy tự tin một cách thiển cận. Do Quân đội thúc đẩy, Hitler dẹp được lực lượng S.A. vốn đã dám thách thức ông. Còn bây giờ thì đã đến lúc Quân đội thực hiện nhiệm vụ của mình thể theo "Hiệp ước Deutschland".

CÁI CHẾT CỦA HINDENBURG

Vào lúc 9 giờ sáng ngày 2 tháng 8 năm 1934, Hindenburg qua đời, hưởng thọ 87 tuổi. Vào giữa trưa, có thông báo là theo một luật mới do Nội các ban hành ngày hôm trước, 2 chức vụ Thủ tướng và Tổng thống được nhập lại làm một và Adolf Hitler sẽ nhậm chức lãnh đạo đất nước kiêm Tư lệnh Tối cao Quân lực. Chức vụ Tổng thống bị bãi bỏ, Hitler chính thức trở thành Lãnh tụ và Thủ tướng Đế chế. Chế độ độc tài của ông ta xem như là đã hoàn tất. Để bịt kín mọi kẽ hở, Hitler đòi hỏi tất cả công nhân viên chức và toàn thể quân lực cất lời tuyên thệ trung thành không phải với nước Đức,

https://thuviensach.vn

không phải với Hiến pháp mà ông ta đã chà đạp vì không tổ chức bầu người kế nhiệm Hindenburg, mà là với chính ông ta. Lời tuyên thệ như sau:

> "Tôi xin thề với Thượng Đế lời thề thiêng liêng này, rằng tôi sẽ phục tùng vô điều kiện Adolf Hitler, Lãnh tụ của Đế chế và nhân dân Đức, Tư lệnh Tối cao Quân lực và sẽ sẵn sàng như một chiến binh dũng cảm hy sinh mạng sống của mình bất cứ lúc nào cho lời thề này".

Cho đến lúc này, các tướng lĩnh vẫn có thể lật đổ chế độ Quốc xã một cách dễ dàng nếu họ muốn. Nhưng từ tháng 8 năm 1934 trở đi, họ lại gắn liền vận mệnh của mình với cá nhân Adolf Hitler, công nhận ông là chức quyền hợp pháp cao nhất, tức là liên kết chặt chẽ với ông qua lời tuyên thệ mà họ cảm thấy ràng buộc về danh dự để vâng lời trong mọi tình huống, mà chẳng cần biết như thế là hèn hạ đối với bản thân và đối với Tổ quốc. Lời tuyên thệ sẽ làm cho lương tâm nhiều người bị cắn rứt khi Hitler đi trên con đường mà họ biết chỉ có thể đưa đất nước đến chỗ huỷ diệt. Lời tuyên thệ cũng sẽ khiến cho phần đông lẩn trốn trách nhiệm cá nhân đối với những tội ác kinh khủng mà họ gây ra theo lệnh của Hitler, con người với bản chất mà chính họ đã chứng kiến trong cuộc tàn sát ngày 30 tháng 6 năm 1934.

Một trong những lầm lạc tệ hại nhất của giới lãnh đạo quân sự Đức từ lúc này chính là sự xung đột của "danh dự" – từ ngữ mà tác giả nghe nhiều lần từ miệng lưỡi của họ với ý niệm lạ kỳ. Sau này, rất thường xuyên, chỉ vì tuân theo lời tuyên thệ mà họ tự đánh mất danh dự con người và dìm quy chuẩn đạo đức của giai cấp chỉ huy quân sự xuống bùn nhơ.

Sau khi Hindenburg qua đời, Tiến sĩ Goebbels, Bộ trưởng Thông tin và Tuyên truyền, chính thức loan báo là không thể tìm ra bản di chúc hoặc tuyên cáo nào của cố Thống chế và có thể xem như không có. Nhưng ngày 15 tháng 8, 4 ngày trước cuộc trưng cầu dân ý về việc Hitler đảm nhận chức Tổng thống, Papen mang đến cho Hitler bản tuyên cáo chính trị của Hindenburg. Những lời ca ngợi Hitler đã giúp Goebbels có vũ khí lợi hại trong những ngày cuối của chiến dịch tuyên truyền cho cuộc trưng cầu dân ý. Trước ngày bỏ phiếu, hiệu lực tuyên truyền càng mạnh hơn khi con trai

https://thuviensach.vn

của người quá cố Đại tá Oskar von Hindenburg, phát biểu trên đài truyền thanh:

> "Chính cha tôi đã nhìn thấy Adolf Hitler là người kế nhiệm trực tiếp của ông để đứng đầu nước Đức và để thể theo nguyện vọng của cha mình, tôi kêu gọi mọi người Đức bỏ phiếu chấp thuận chuyển giao chức vụ của cha tôi cho Lãnh tụ và Thủ tướng Đế chế".

Một điều kỳ thú và có lẽ là sẽ nói lên được ý nghĩa nào đấy, đó là ngay sau đó, Hitler đã thăng chức cho Oskar lên hàm Thiếu tướng.

Ta có thể gần như chắc chắn lời tuyên bố của Oskar không phải là sự thật. Dựa theo chứng cứ đáng tin cậy nhất, Hindenburg đã tỏ lộ ý muốn cuối cùng là phục hồi vương triều sau khi ông qua đời. Và Adolf Hitler đã giấu đi đoạn này trong bản tuyên cáo chính trị của Hindenburg.

Vài bí ẩn về bản tuyên cáo được hé lộ ở phiên hỏi cung Papen trước Toà án Nuremberg và sau đó là trong hồi ký của ông. Tuy Papen khó tránh bị nghi ngờ và có thể không nói ra hết những gì mình biết, thì ta vẫn không thể bỏ qua lời cung khai của ông. Papen cho hay, Hindenburg đã nhờ ông viết bản nháp của di chúc. Ông viết trong hồi ký:

> "Bản nháp của tôi đề nghị là sau khi ông ấy qua đời thì thiết lập nền quân chủ lập hiến và tôi còn nêu là không nên sáp nhập 2 chức vụ Tổng thống và Thủ tướng. Để tránh xúc phạm Hitler, có vài câu từ nói về thành tựu của chế độ Quốc xã".

Papen trình bản nháp cho Hindenburg tháng 4 năm 1934.

> "Ít ngày sau, ông ấy cho triệu tôi đến và nói với tôi rằng ông đã quyết định không chấp thuận văn bản như tôi đề nghị. Ông nghĩ… nên để cho nhân dân quyết định… Vì thế ông có ý định xem đây như là bản tuyên cáo và đề nghị của ông về việc phục hồi vương triều sẽ được ghi trong một thư riêng gửi cho Hitler. Dĩ nhiên điều này có nghĩa là cả đề nghị ban đầu của tôi cũng bị phớt lờ và đề nghị của ông về vương triều sẽ không được tuyên bố với nhân dân. Đây chính là điểm mà sau này Hitler lợi dụng triệt để".

https://thuviensach.vn

Không người Đức nào ở vào địa vị tốt hơn Papen để biết rõ Hitler lợi dụng sự kiện ấy như thế nào:

> "Sau tang lễ của Hindenburg, … Hitler gọi tôi đến. Ông ấy hỏi tôi có tuyên cáo chính trị của Hindenburg hay không, tôi nói tôi sẽ hỏi Oskar von Hindenburg. Hitler nói: 'Xin ông gửi cho tôi càng nhanh càng tốt.' Vì thế, tôi bảo Kageneck, thư ký riêng của mình, đi Neudeck hỏi người con trai của Hindenburg xem có bản tuyên cáo hay không và xem tôi có thể nhận để trao cho Hitler hay không. Vì tôi không gặp lại Hindenburg [con] vì ông ấy đã rời Berlin vào cuối tháng Năm, nên tôi cũng chẳng rõ là ông ta có tiêu huỷ bản tuyên cáo đó hay không".

Ngay sau khi người cha qua đời, Oskar không tìm được văn bản, nhưng rồi đột nhiên ông ta lại tìm ra. Bá tước von der Schulenberg, tuỳ viên của Hindenburg, khai rằng ngày 11 tháng 5, Tổng thống ký 2 văn bản: bản tuyên cáo gửi "Nhân dân Đức" và di chúc gửi "Thủ tướng Đế chế". Khi Hindenburg rời Berlin trong chuyến đi Neudeck lần cuối cùng, Schulenberg đã mang các giấy tờ đi theo. Papen nói ông không biết việc này. Nhưng sau đó, thư ký của ông mang đến 2 phong bì dán kín do Oskar von Hindenburg trao lại.

Ngày 15 tháng 8, Papen trao 2 phong bì cho Hitler.

> "Hitler đọc cả 2 văn bản một cách chăm chú và thảo luận với chúng tôi về nội dung. Hiển nhiên là những đề nghị của Hindenburg trong di chúc trái ngược với chủ ý của Hitler. Vì thế ông ấy đã lợi dụng việc phong bì ghi người nhận 'Thủ tướng Đế chế Adolf Hitler'. Ông nói: 'Những đề nghị của cố Tổng thống được trao cho cá nhân tôi. Sau này, tôi sẽ quyết định việc công bố. Tôi van nài ông ấy công bố cả 2 bản văn, nhưng vô ích. Bản duy nhất được giao cho tuỳ viên báo chí để công bố là lời Hindenburg tuyên dương công trạng của Hitler."

Papen không nói – và có lẽ không biết – chuyện gì xảy ra với văn bản thứ hai có nội dung đề nghị một người của vương triều Hohenzollern làm Tổng thống. Văn bản chẳng bao giờ được tìm lại trong số hàng trăm tấn tài liệu của Quốc xã. Có lẽ Hitler đã nhanh chóng thiêu huỷ nó.

Có lẽ nếu Hitler đủ can đảm và chân thành mà cho công bố văn bản đó thì mọi việc thực ra vẫn không có gì thay đổi nhiều. Một ngày trước khi

https://thuviensach.vn

Hindenburg qua đời, Hitler ra lệnh Nội các ban hành luật giao cho mình quyền hành của Tổng thống. Nếu "luật" này phạm luật thì cũng chẳng có gì thay đổi hết, khi mà bản thân Hitler đã trở thành luật. Luật này rõ ràng là phạm luật. Ngày 17 tháng 12 năm 1932, dưới thời Chính phủ Schleicher, Nghị viện biểu quyết bằng đa số ⅔ một tu chính án Hiến pháp quy định Chánh án Toà án Tối cao – thay vì Thủ tướng – làm Quyền Tổng thống cho đến khi bầu được Tổng thống mới. Và tuy Luật Trao quyền trao cho Thủ tướng quyền ban hành luật dị biệt với Hiến pháp, thì Luật này vẫn đặc biệt cấm Thủ tướng thay đổi định chế của chức vụ Tổng thống.

Nhưng luật thì có nghĩa lý gì bây giờ? Vô nghĩa đối với Papen, người vui vẻ đi nhậm chức ở Áo và lo giải quyết cho êm thấm vụ Quốc xã sát hại Thủ tướng Áo Dollfuss. Vô nghĩa đối với tướng lĩnh, những người hăng hái làm việc để gây dựng Quân đội cho Hitler. Vô nghĩa đối với ngành công nghiệp, những người hưởng lợi từ chương trình tái vũ trang. Những người phe bảo thủ, những người Đức "đứng đắn" như Nam tước von Neurath trong Bộ Ngoại giao và Tiến sĩ Schacht ở Ngân hàng Nhà nước, đều không từ chức. Không ai từ chức cả. Ngược lại, Tiến sĩ Schacht còn nhận thêm chức Bộ trưởng Kinh tế vào ngày 2 tháng 8 – cũng chính là ngày Hitler cướp quyền hành của vị Tổng thống đang hấp hối.

Còn về phía dân Đức thì sao? Ngày 19 tháng 8 năm 1934, khoảng 95% cử tri đi bỏ phiếu và 90%, tức là hơn 38 triệu người chấp thuận cho Hitler chiếm mọi quyền lực. Chỉ có 4 triệu rưỡi người Đức có can đảm – hoặc có ước nguyện – bỏ phiếu nói "Không".

Chẳng lạ gì mà Hitler có tư thái tự tin khi Đại hội Đảng Quốc xã nhóm họp ở Nuremberg ngày 4 tháng 9. Sáng hôm sau, tôi thấy ông giống như một hoàng đế chiến thắng bước dọc lối đi giữa giữa sảnh đường treo đầy cờ xí, trong khi ban quân nhạc nổi lên và 30.000 cánh tay giơ cao theo cách chào kiểu Quốc xã. Một lúc sau, ông khoanh tay và mắt rạng rỡ, ngồi một cách hãnh diện ở giữa một sân khấu rộng, trong khi Thị trưởng Bavaria đọc lời tuyên cáo của Lãnh tụ.

https://thuviensach.vn

> “Vận mệnh mới của dân tộc Đức được xác định chắc chắn trong 1.000 năm tới… Sẽ không cần có cuộc Cách mạng nào khác ở Đức trong 1.000 năm nữa!”

Hitler không thể sống 1.000 năm, nhưng ngày nào mà ông còn sống thì ngày ấy ông ta sẽ lãnh đạo dân tộc lớn lao này như là một kẻ chuyên chế mạnh mẽ và tàn bạo nhất từ trước đến nay. Hindenburg không còn sống để tranh chấp quyền hạn của mình, còn Quân đội thì nằm trong tay ông, bị trói buộc vào sự phục tùng qua một lời tuyên thệ mà không người lính Đức nào muốn nông nổi chối bỏ. Thật vậy: cả nước Đức và cả dân tộc Đức đều nằm gọn trong 2 bàn tay vấy máu của Hitler, khi mà những người cứng cỏi hoặc đã bị đàn áp hoặc là đã biến mất hoàn toàn.

Tại Nuremberg, sau một tuần lễ gồm những cuộc diễu hành, những bài diễn văn với quang cảnh phô trương và tâng bốc cuồng nhiệt nhất đối với một nhân vật chính trị, Hitler đã phải thốt lên với các phóng viên nước ngoài rằng: “Thật là tuyệt vời!” Kể từ lúc ngụ trong khu tồi tàn ở Vienna, Hitler đã đi một đoạn đường dài. Hiện tại ông mới chỉ bước sang tuổi 45 và tất cả mới chỉ là bắt đầu. Ngay cả một người trở về nước Đức lần đầu tiên sau khi chế độ Cộng hoà sụp đổ cũng có thể thấy – dù cho những tội ác chống nhân loại có ra sao chăng nữa – Hitler đã giải phóng được một sức mạnh bùng phát theo tầm mức không thể nào đo lường hết, mà vốn từ lâu bị giam kín trong dân tộc Đức. Cho dù mục đích gì, thì Hitler cũng đã trình bày rõ ràng quan điểm của mình qua những trang sách *Mein Kampf* và trong hàng trăm bài phát biểu mà quá nhiều người – mà thật ra là hầu như tất cả mọi người trong và ngoài nước Đức đều không mấy để ý hay suy nghĩ thấu đáo, mà thậm chí còn chế giễu chúng.

https://thuviensach.vn

8

CUỘC SỐNG TRONG ĐẾ CHẾ THỨ BA: 1933-1937

CHÍNH vào lúc này, cuối mùa hè 1934, tôi đến sống và làm việc trong Đế chế Thứ Ba. Có rất nhiều thứ đã khiến cho một quan sát viên nước ngoài vừa có ấn tượng, vừa cảm thấy khó hiểu và khó chịu đối với nước Đức mới. Đại đa số người Đức dường như không cảm thấy phiền hà khi bị tước mất quyền tự do, khi nhiều nét văn hoá bị huỷ hoại và bị một chế độ tàn bạo thay thế. Thậm chí là khi cuộc đời và công việc của họ bị uốn nắn vào nề nếp đến mức chặt chẽ chưa từng thấy, ngay cả đối với một dân tộc qua nhiều thế hệ đã quen sống dưới sự kỷ cương như Đức.

Mặt tối của cuộc sống ấy luôn lởn vởn sự khủng bố của Mật vụ và nỗi sợ hãi trại tập trung. Đó là đối với người vi phạm kỷ luật, người thân Cộng sản hoặc Xã hội, người có tư tưởng quá tự do hay quá chủ hoà, hoặc là người Do Thái. Vụ thanh trừng đẫm máu ngày 30 tháng 6 năm 1934 là một lời cảnh cáo cho thấy nhà cầm quyền mới tàn bạo như thế nào. Tuy thế, sự khủng bố của Quốc xã trong những năm đầu chỉ ảnh hưởng đến một số ít đối tượng. Người nước ngoài mới đến có phần ngạc nhiên khi thấy người dân của đất nước này dường như không cảm thấy họ đang bị thị uy và đàn áp bằng chế độ độc tài vô nguyên tắc và tàn bạo. Ngược lại, họ còn ủng hộ chế độ này với lòng sốt sắng chân thực. Bằng cách nào đấy, chế độ đó đã đem lại cho họ niềm hy vọng mới, sự tự tin mới và lòng tin vào tương lai của đất nước họ.

https://thuviensach.vn

Hitler đã xoá tan một quá khứ với bao chán chường và thất vọng. Từng bước, rồi nhanh chóng (như ta sẽ thấy chi tiết sau này), ông giải phóng Đức khỏi xiềng xích của Hoà ước Versailles, làm rối loạn phe Đồng minh chiến thắng và giúp cho quân sự Đức hùng mạnh trở lại. Đây là những gì mà đại đa số người Đức mong mỏi. Rồi họ sẵn lòng hy sinh cho những gì mà Lãnh tụ đòi hỏi: tự do cá nhân, ăn uống đạm bạc (theo khẩu hiệu "súng đạn đi trước bơ sữa") và lao động cực nhọc. Đến mùa thu 1936, nạn thất nghiệp về cơ bản đã được giải quyết, hầu như mọi người đều có công ăn việc làm. Từ tháng 1 năm 1933 đến mùa xuân 1937, số người thất nghiệp được đăng ký giảm từ 6 triệu xuống không đến 1 triệu. Người ta có thể nghe công nhân – hiện đã mất quyền nghiệp đoàn – nói đùa trong bữa ăn là ít nhất sống dưới chế độ của Hitler thì chẳng còn có tự do chết đói. "Lợi ích chung đi trước quyền lợi riêng" là khẩu hiệu Quốc xã thông dụng vào thời điểm ấy. Dù cho có nhiều nhà lãnh đạo Đức – nhất là Goering – lo tích lũy của cải cho cá nhân, thì rõ ràng là quần chúng đã bị mê hoặc với chế độ "quốc gia xã hội chủ nghĩa" qua lời kêu gọi đặt lợi ích của cộng đồng trên lợi ích cá nhân.

Đối với một quan sát viên nước ngoài, các luật chủng tộc nhằm gạt người Do Thái ra khỏi cộng đồng Đức dường như là bước gây sốc lùi về thuở sơ khai. Riêng người Đức lại không phản đối vì họ vốn tự cho mình là chủng người ưu việt. Duy chỉ có một số người Đức – nguyên thuộc phe Xã hội hoặc tự do hoặc giáo dân Cơ Đốc từ những tầng lớp bảo thủ ngày xưa – là thấy kinh tởm với việc đàn áp người Do Thái. Họ có thể tìm cách giúp vài cá nhân, nhưng về tổng thể thì họ chẳng có khả năng làm gì để ngăn chặn làn sóng bài Do Thái ấy cả. Có thể làm gì được cơ chứ? Họ có thể hỏi bạn như vậy đấy và đó là câu hỏi chẳng dễ gì mà trả lời được.

Qua báo chí và truyền thanh bị kiểm duyệt, người Đức nghe loáng thoáng về nỗi kinh sợ ở nước ngoài, nhưng họ thấy người nước ngoài vẫn đổ xô đến Đức và có vẻ như vui thích tính mến khách của nước này. So với Liên Xô, Đức vẫn còn mở rộng cho cả thế giới nhìn vào. Cũng trái ngược với Liên Xô, Đức Quốc xã cho phép công dân của họ (chỉ trừ vài nghìn người có tên trong sổ đen của Mật vụ) được đi ra nước ngoài, tuy còn hạn

https://thuviensach.vn

chế do thiếu ngoại tệ. Tuy nhiên, những giới hạn về ngoại tệ này cũng không nghiêm ngặt hơn so với nước Anh sau năm 1945. Điểm cần ghi nhận là các nhà lãnh đạo Quốc xã có vẻ như không lo lắng rằng những người Đức thuộc tầng lớp trung lưu sẽ bị tiêm nhiễm tư tưởng chống Quốc xã khi đi đến các nước dân chủ khác.

Ngành du lịch phát triển mạnh, mang về một khối lượng lớn ngoại tệ mà Đức rất cần. Hiển nhiên là các nhà lãnh đạo Quốc xã chẳng thấy có gì phải giấu giếm. Người nước ngoài, cho dù có tư tưởng chống chủ nghĩa Quốc xã đến đâu, đều có thể đến Đức quan sát và nghiên cứu bất cứ điều gì tuỳ thích – ngoại trừ trại tập trung và, giống như mọi nước khác, Cơ sở quân sự. Quả thật là có rất nhiều người đã tìm đến. Phần đông những người sau khi trở về nếu không thay đổi chính kiến, thì ít nhất cũng trở nên khoan dung hơn về "nước Đức mới", đồng thời tin rằng những gì họ trông thấy là "thành tựu tích cực". Thậm chí một người sáng suốt như Lloyd George* – người đã đưa Anh quốc đến chiến thắng Đức năm 1918 rồi vào năm ấy vận động tranh cử với khẩu hiệu "Hãy treo cổ Hoàng đế Đức" – có thể đến thăm Hitler ở Obersalzberg và khi ra về, ông công khai ca ngợi Hitler như là "nhân vật vĩ đại" có tầm nhìn và ý chí để giải quyết những vấn nạn xã hội cho đất nước.

Thế vận hội Olympic được tổ chức ở Berlin năm 1936 cho Quốc xã một cơ hội bằng vàng để tạo ấn tượng cho thế giới về những thành tựu của Đế chế Thứ Ba. Các biển đề "Juden unerwuenscht" (Cấm người Do Thái) ở cửa hiệu, khách sạn, nhà hàng và cơ sở giải trí công cộng được âm thầm dẹp bỏ. Việc ngược đãi người Do Thái và hai Giáo hội Cơ Đốc tạm thời ngừng lại và Nước Đức đã tạo ra một phong thái tốt nhất có thể. Chưa từng có Thế vận hội nào trước đó được tổ chức ngoạn mục với các chương trình giải trí phong phú như thế. Goering, Ribbentrop và Goebbels tổ chức nhiều buổi tiếp tân hoành tráng đón khách nước ngoài. Du khách – nhất là người Anh và người Mỹ – có ấn tượng mạnh đối với những gì họ nhìn thấy: hiển nhiên là một dân tộc hạnh phúc, khoẻ mạnh, thân thiện, đoàn kết dưới quyền của

https://thuviensach.vn

Hitler. Họ cho biết đó là cả sự khác biệt so với những gì họ đọc trong những bài báo gửi đi từ Berlin.

Tuy vậy, dưới vẻ bề ngoài được che giấu khỏi cặp mắt của du khách trong những ngày Thế vận hội hoành tráng, dường như cuộc sống Đức lại chuyển biến theo hướng đi xuống. Phần lớn người Đức không nhận ra điều này, hoặc thụ động mà chấp nhận.

Dĩ nhiên là chẳng có gì phải giấu giếm những luật bài Do Thái mà Hitler ban hành và sự ngược đãi chủng tộc này thậm chí còn được chính quyền khuyến khích. Luật Nuremberg ban hành ngày 15 tháng 9 năm 1935 không cấp quốc tịch Đức cho người Do Thái, cấm hôn nhân và quan hệ ngoài hôn nhân giữa hai chủng tộc Do Thái và Aryan, cấm người Do Thái thuê người làm Aryan dưới 35 tuổi. Trong vài năm kế tiếp, đã có khoảng 13 Nghị định bổ sung cho Luật Nuremberg đặt người Do Thái hoàn toàn ngoài vòng pháp luật. Nhưng vào mùa hè 1936, do luật hoặc do khủng bố, người Do Thái bị cấm làm việc trong cả 2 lĩnh vực công và tư, đến nỗi ít nhất phân nửa trong số họ không có phương tiện sinh nhai. Trong năm đầu của Đế chế Thứ Ba, 1933, họ bị gạt ra ngoài hành chính công, báo chí, truyền thanh, nông nghiệp, giáo dục, kịch nghệ, phim ảnh. Đến năm 1934, thì họ bị đá ra khỏi thị trường chứng khoán và vào năm 1938, người Do Thái bị chính chức loại ra khỏi các lĩnh vực về luật pháp, y khoa và thương mại.

Người Do Thái cũng bị tước đoạt những điều kiện sống thiết yếu. Tại nhiều thị trấn, người Do Thái khó mà mua được thực phẩm nếu không muốn nói là bị cấm cản hẳn. Các cửa hàng thực phẩm treo biển “Cấm người Do Thái”. Trong nhiều cộng đồng, người Do Thái không thể mua sữa, cho dù là để nuôi con nhỏ. Hiệu thuốc không bán cho người Do Thái. Khách sạn không chấp nhận người Do Thái. Và khắp nơi đều có những tấm bảng viết các câu chữ khiêu khích như “Thị trấn này nghiêm cấm Do Thái” hoặc “Do Thái chịu rủi ro nếu vào đây”. Tác giả đã bị báo chí và đài truyền thanh của Đức công kích dữ dội, đồng thời bị đe doạ trục xuất, vì đã viết một bài báo gửi ra ngoài nước Đức nói rằng một số bảng hiệu bài Do Thái như thế được gỡ bỏ trong thời gian diễn ra Thế vận hội.

https://thuviensach.vn

Đó là hoàn cảnh khó khăn của người Do Thái trong thời gian diễn ra Thế vận hội ở Đức và đó chỉ là bước đầu tiên trên con đường chẳng bao lâu nữa sẽ dẫn đến thảm sát trên diện rộng.

SỰ NGƯỢC ĐÃI CÁC GIÁO HỘI CƠ ĐỐC

Quốc xã tiến hành cuộc chiến chống các Giáo hội Cơ Đốc một cách ôn hoà hơn. Hitler, trên danh nghĩa là người Công giáo, tuy trong quyển *Mein Kampf* công kích các Giáo hội Cơ Đốc vì không nhận ra những vấn nạn xã hội, nhưng cũng cảnh cáo rằng "một Đảng chính trị không bao giờ… được quên rằng trong mọi kinh nghiệm của lịch sử, một Đảng thuần túy chính trị sẽ không bao giờ thành công trong việc cải tổ tôn giáo". Điểm 24 của cương lĩnh Đảng đòi hỏi "tự do cho mọi tôn giáo miễn là họ không gây hại… cho ý thức đạo đức của chủng tộc Đức…" Trong diễn văn đọc ngày 23 tháng 3 năm 1933 trước Nghị viện sau khi được cơ quan lập pháp này trao quyền, Hitler hứa tôn trọng quyền của các đức tin Cơ Đốc và tuyên bố muốn cải thiện mối quan hệ hữu nghị với Toà thánh Vatican.

Chưa đầy 4 tháng sau, vào ngày 20 tháng 7, chính quyền Quốc xã đạt đến giao ước với Vatican, trong đó đảm bảo quyền tự do của Công giáo và quyền của Giáo hội trong việc "điều hành những sự vụ của mình". Giáo ước này được ký kết bởi Papen thay mặt cho Đức và Hồng y Pacelli, sau này là Giáo hoàng Pius XII. Trong giai đoạn xảy ra những hành động quá trớn đầu tiên của chính quyền Đức khiến cho cả thế giới kinh tởm, bản giáo ước này đã mang lại rất nhiều uy tín cho Chính phủ Hitler, dù cho đã bị vi phạm ngay khi vừa ráo mực.

Ngày 25 tháng 7, 5 ngày sau khi phê chuẩn giao ước, Chính phủ Đức ban hành luật có hiệu lực đặc biệt chống lại Công giáo. Trong vài năm kế tiếp, hàng nghìn linh mục, nữ tu và cấp lãnh đạo thế tục bị bắt giữ, nhiều người bị vu cáo tội "kém đạo đức" hoặc "buôn lậu ngoại tệ". Nhiều sách báo

https://thuviensach.vn

Công giáo bị cấm đoán. Vào mùa xuân 1937, giống như bên Tin Lành, hàng giáo phẩm Công giáo ở Đức cố hợp tác với chế độ mới, nhưng đây chỉ là ảo tưởng. Ngày 14 tháng 3 năm 1937, Giáo hoàng Pius XI tố cáo Chính phủ Quốc xã "trốn tránh" và "vi phạm" giao ước, gieo rắc "nghi kỵ, bất hoà, thù hận, vu khống và thù địch ngấm ngầm, đồng thời công khai đối với Chúa và Giáo hội".

Chính Mục sư Martin Niemoeller đã hoan nghênh Quốc xã lên nắm quyền năm 1933. Quyển tự truyện của ông được xuất bản năm ấy trở thành sách bán chạy nhất. Báo chí của Quốc xã ca ngợi cuộc đời của ông từ lúc là hạm trưởng một tàu ngầm trong Thế chiến I đến khi trở thành một mục sư có tiếng tăm. Đối với Mục sư Niemoeller, cũng như nhiều giáo sĩ Tin Lành khác, 14 năm sống dưới chế độ Cộng hoà là "những năm đen tối" và ở cuối quyển tự truyện của mình, ông đã ca ngợi Cách mạng Quốc xã.

Chẳng bao lâu sau, ông đã phải thất vọng não nề.

Giống như ở Mỹ, Giáo hội Tin Lành ở Đức được chia thành nhiều nhánh. Khi phong trào Quốc xã nổi lên, giáo dân Tin Lành lại càng bị chia rẽ thêm. Trong số họ, vào năm 1932, có một người Quốc xã cuồng tín nhất đã lập nên nhánh Cơ Đốc Đức. Người lãnh đạo hung hăng nhất của nhánh này là Ludwig Mueller, tuyên giáo của Quân khu Đông Phổ, cũng là người tận tâm phục vụ Hitler. Nhánh "Cơ Đốc Đức" nhiệt tình ủng hộ chủ thuyết của Quốc xã về chủng tộc và nguyên tắc lãnh đạo, đồng thời muốn áp dụng chủ thuyết này vào "Giáo hội Đế chế" nhằm hợp nhất mọi giáo dân Tin Lành vào một tổ chức. Đến năm 1933, nhánh "Cơ Đốc Đức" có khoảng 3.000 trong tổng số 17.000 mục sư, tuy giáo dân có lẽ chiếm tỷ lệ cao hơn trong tổng số người Tin Lành.

Khó mà hiểu được hành động của đa số người Tin Lành Đức trong những năm đầu của Quốc xã nếu ta không biết qua hai điều: lịch sử của họ và ảnh hưởng của Martin Luther[*]. Nhà sáng lập đạo Tin Lành vừa có tư tưởng bài Do Thái vừa tin vào sự tuân phục chế độ chính trị một cách tuyệt đối. Ông muốn Đức quét sạch người Do Thái và tịch thu tài sản của họ. Đó

https://thuviensach.vn

là lời khuyên mà bốn thế kỷ sau, Hitler, Goering và Himmler áp dụng triệt để.

Trong cuộc nổi loạn của nông dân năm 1525, Luther khuyên các quân vương nên có biện pháp quyết liệt nhất để đàn áp. Trong việc này, cũng như trong những lời phát biểu về người Do Thái, Luther sử dụng ngôn từ thô lỗ và bạo lực chưa hề có trong lịch sử trước thời Quốc xã. Ảnh hưởng của ông lưu truyền qua nhiều thế hệ của Đức, đặc biệt là trong số giáo dân Tin Lành. Một trong những hậu quả là giáo lý Tin Lành Đức trở thành cốt lõi cho tính cách chuyên chế của các quân vương từ thế kỷ XVI cho đến khi vương triều chấm dứt năm 1918. Quân vương trở thành giám mục tối cao của Giáo hội Tin Lành trong vương quốc của mình. Vì thế ở Phổ, vua của hoàng tộc Hohenzollern đứng đầu Giáo hội. Không có nước nào, ngoại trừ Nga của Sa hoàng, mà giới tăng lữ hoàn toàn bị khuất phục dưới uy quyền chính trị của Nhà nước như thế. Chỉ trừ vài ngoại lệ, giáo dân đều đứng phía sau quân vương như người Junker và quân đội. Trong thế kỷ XIX họ cứ theo nhiệm vụ được sai khiến mà chống lại các phong trào tự do và dân chủ. Ngay cả Cộng hoà Đức cũng bị người Tin Lành ghét bỏ vì đã hạ bệ vương triều và lôi kéo sự hậu thuẫn của Công giáo. Trong các kỳ bầu cử, người ta đều để ý thấy giới giáo sĩ Tin Lành tỏ ý công khai ủng hộ Quốc xã. Phần lớn các mục sư ủng hộ Hitler lên nắm chức thủ tướng năm 1933.

Nhưng chẳng bao lâu sau, họ đã phải nếm mùi khủng bố theo cách thức mà đã đưa Hitler lên đỉnh quyền lực. Tháng 7 năm 1933, đại biểu của các Giáo hội Tin Lành soạn thảo một hiến chương cho một “Giáo hội Đế chế” mới, được Nghị viện chính thức công nhận ngày 14 tháng 7. Sau đó ngay lập tức nổ ra cuộc đấu tranh gay gắt do việc bầu Giám mục Đế chế đầu tiên. Hitler đòi người bạn của mình, Mục sư Mueller, trước đó được cử làm cố vấn về các sự vụ Tin Lành, ngồi vào chức vụ này. Các nhà lãnh đạo tôn giáo đề nghị một người khác. Nhưng họ đã quá ngây thơ. Chính phủ Quốc xã can thiệp, giải tán một số tổ chức tôn giáo cấp tỉnh, ngừng chức vài nhà lãnh đạo hàng đầu của các Giáo hội Tin Lành, thả lỏng các lực lượng S.A. và Mật vụ đàn áp các giáo sĩ còn cứng cỏi – thật ra là khủng bố phe đối nghịch. Một

https://thuviensach.vn

ngày trước khi diễn ra cuộc bầu cử đại biểu vào Hội đồng để Hội đồng này bầu Giám mục Đế chế, đích thân Hitler đã lên đài truyền thanh để "kêu gọi" bầu cho các "giáo dân Cơ đốc Đức" thuộc phe của Mueller. Sự doạ nạt này hẳn nhiên là có kết quả: Mueller được bầu làm Giám mục Đế chế.

Nhưng con người thiếu mềm mỏng Mueller không thể thành lập một Giáo hội thống nhất và cũng không thể Quốc xã hoá các giáo khu Tin Lành. Ngày 13 tháng 11 năm 1933, một ngày sau cuộc trưng cầu dân ý về việc Đức rút khỏi Hội nghị Giải trừ Quân bị và Hội Quốc liên, phe "giáo dân Cơ Đốc Đức" tổ chức một cuộc mít tinh rộng lớn ở Berlin. Tiến sĩ Reinhardt Krause, lãnh đạo nhóm này ở Berlin, đề xuất bác bỏ Cựu ước và chỉnh sửa Tân ước "hoàn toàn tương ứng với đòi hỏi của Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa". Họ soạn thảo Nghị quyết "Một Dân tộc, Một Đế chế, Một Đức tin", đòi hỏi tất cả giáo sĩ cất lời tuyên thệ trung thành với Hitler, mọi Giáo hội phải trục xuất giáo dân Do Thái… Ngay cả người Tin Lành hiền hoà nhất cũng phải lên tiếng chống đối và Giám mục Mueller buộc phải cách chức Tiến sĩ Krause.

Trên thực tế, tính chất của cuộc đấu tranh giữa Chính phủ Quốc xã và các Giáo hội đã tồn tại từ ngàn xưa, theo nội dung giống như cuộc tranh cãi những gì thuộc về Caesar và những gì thuộc về quyền Thượng Đế. Hitler kiên quyết cho biết nếu phe "giáo dân Cơ Đốc Đức" thân Quốc xã không thể sáp nhập các Giáo hội dưới quyền Giám mục Đế chế Mueller thì đích thân Chính phủ sẽ nắm lấy quyền điều hành các Giáo hội. Ông luôn khinh rẻ người Tin Lành, tuy chỉ là thiểu số rất nhỏ ở nước Áo sinh quán của mình, nhưng chiếm ⅔ dân số Đức. Có lần ông nói với thuộc hạ:

> "Các bạn có thể làm bất kỳ điều gì mà mình muốn với họ. Họ sẽ chịu khuất phục… họ là đám dân nhỏ không quan trọng, dễ chịu khuất phục như chó, đổ mồ hôi và bối rối khi các bạn nói chuyện với họ".

Ông biết rõ rằng sự chống đối Quốc xã hoá của các Giáo hội Tin Lành là do một thiểu số giáo sĩ và thiểu số này còn nhỏ hơn cả số lượng các giáo dân.

https://thuviensach.vn

Đầu năm 1934, Mục sư Niemoeller – lúc này đã vỡ mộng – đã đứng lên cầm đầu một nhóm thiểu số trong giáo dân. Vì thế tình hình lúc đó có 2 nhóm chính dưới sự dẫn dắt của Mueller và Niemoeller, đều cùng tuyên bố họ là Giáo hội chính thức.

Điều rõ ràng là dù có vị thế thuận lợi thân cận với Hitler, nhưng Mueller vẫn không thể hợp nhất các Giáo hội Tin Lành. Vào cuối năm 1935, khi Mật vụ bắt giam 700 giáo sĩ thuộc nhóm chống đối, Mueller xin từ chức và đi vào quên lãng. Tháng 7 năm 1935, Hitler bổ nhiệm Tiến sĩ Hans Kerrl làm Bộ trưởng Giáo vụ, với chỉ thị rằng hãy cố gắng lần nữa để điều phối giáo dân Tin Lành. Là một trong những Đảng viên Quốc Xã ôn hoà và có phần thận trọng, lúc đầu Kerrl đạt thành công đáng kể. Ông thành lập một Uỷ ban Giáo hội đứng đầu bởi Tiến sĩ Zoellner, được mọi phe nhóm kính trọng, nhằm đạt đến được một thoả thuận chung. Tuy nhóm của Niemoeller hợp tác với uỷ ban, nhưng họ vẫn cho rằng họ là Giáo hội hợp pháp. Tháng 5 năm 1936, họ gửi một văn bản lịch sự nhưng cương quyết cho Hitler, phản đối xu hướng phản Chúa của chế độ, cáo giác tư tưởng bài Do Thái và đòi Nhà nước ngừng can thiệp vào Giáo hội. Bộ trưởng Nội vụ Frick đã đáp lại bằng một hành động không khoan nhượng. Hàng trăm giáo sĩ của nhóm này bị bắt. Tiến sĩ Weissler, một trong những người ký vào công văn gửi Hitler, bị sát hại trong trại tập trung, còn tài khoản của nhóm bị tịch thu và nhóm bị cấm thu tiền đóng góp của giáo dân.

Ngày 12 tháng 2 năm 1937, Tiến sĩ Zoellner từ chức khỏi Uỷ ban Giáo hội, than phiền rằng Bộ trưởng Giáo vụ đã phá hoại công lao của mình. Tiến sĩ Kerrl phản ứng bằng cách tố cáo Zoellner đã không đánh giá cao chủ thuyết của Quốc xã và vị bộ trưởng rõ ràng tỏ thái độ thù địch đối với cả các Giáo hội Tin Lành lẫn Công giáo. Kerrl nói:

> "Đảng dựa trên Đạo Cơ đốc Tích cực và Cơ đốc Tích cực chính là Đảng Quốc gia Xã hội. … Tiến sĩ Zoellner và Bá tước Galen [Giám mục Công giáo ở Muenster] cố nói rõ với tôi rằng Đạo Cơ đốc bao gồm đức tin nơi Jesus như là Con của Đức Chúa trời. Điều này khiến cho tôi bật cười. Không, Đạo Cơ đốc không tuỳ thuộc vào Đức tin của Tông đồ… Đạo Cơ đốc đích

https://thuviensach.vn

thực tuỳ thuộc vào Đảng và bây giờ Đảng, đặc biệt là Lãnh tụ, đã kêu gọi dân tộc Đức đến với Đạo Cơ đốc đích thực. Lãnh tụ là người đưa tin về một khải huyền mới".

Ngày 1 tháng 7 năm 1937, Niemoeller bị bắt giam rồi ngày 2 tháng 3 năm 1938 bị đưa ra trước "Toà án Đặc biệt" do Quốc xã thiết lập nhằm xét xử tội chống lại Nhà nước. Ông bị phạt 2.000 mác Đức và 7 tháng tù vì tội "lạm dụng bục giảng" và giữ tiền giáo dân đóng góp trong nhà thờ của mình. Vì đã bị giam hơn 7 tháng, toà án truyền trả tự do cho ông, nhưng Mật vụ đã bắt giữ ông ngay khi ông bước ra khỏi toà án. Ông được "canh giữ bảo vệ" trong thời gian 7 năm cho đến khi được quân Đồng minh tiến vào giải thoát.

Hàng nghìn giáo sĩ và nhà lãnh đạo thế tục của nhóm chống đối bị bắt giam trong vài năm liên tiếp, khiến cho nhóm này rốt cuộc phải chịu khuất phục. Cuối năm 1937, Tiến sĩ Kerrl thuyết phục Giám mục Marahrens của Giáo khu Hanover công khai tuyên bố chấp nhận chủ thuyết của Quốc xã. Đến mùa xuân 1938, Giám mục Marahrens ra lệnh tất cả giáo sĩ trong giáo khu của mình phải cất lời tuyên thệ trung thành với Lãnh tụ Hitler. Trong một thời gian ngắn, đại đa số giáo sĩ tuân hành tuyên thệ, qua đó bị ràng buộc về pháp lý và tinh thần phải phục tùng mệnh lệnh của nhà độc tài.

Sẽ là sai lạc nếu cho rằng việc Quốc xã đàn áp những người Công giáo và Tin Lành khiến cho dân Đức bị phân hoá. Điều đó là không đúng. Một dân tộc vốn đã từ bỏ một cách dễ dàng các quyền tự do về chính trị, văn hoá và kinh tế thì sẽ không muốn chết – ngay cả vào tù – để tranh đấu cho quyền tự do tín ngưỡng. Những gì thật sự khuấy động người Đức trong những năm 1930 là thành tựu sáng chói của Hitler trong việc tạo công ăn việc làm, mang đến nền kinh tế phồn thịnh, tái lập sức mạnh quân sự Đức và đạt hết thắng lợi này qua thắng lợi khác trong chính sách ngoại giao. Cũng chẳng có nhiều người Đức bị mất ngủ vào thời điểm hàng nghìn giáo sĩ phải vào tù sau khi các nhóm Tin Lành cãi cọ với nhau.

Những gì mà Chính phủ Hitler trù định cho nước Đức được ghi rõ ràng trong cương lĩnh của "Giáo hội Đế chế Quốc gia" gồm 30 điểm, với vài điểm chính như sau:

https://thuviensach.vn

1. Duy nhất Giáo hội Đế chế Quốc gia của Đức có quyền hạn và chức năng kiểm soát tất cả giáo phái trong ranh giới Đế chế.
5. Giáo hội Quốc gia quyết tâm không ngừng tiêu diệt … những đức tin Công giáo kỳ lạ và được du nhập vào Đức trong năm 800 kinh hoàng.
7. Giáo hội Quốc gia không có học giả, giáo sĩ, mục sư hay linh mục, các nhà diễn giảng Giáo hội Quốc gia sẽ phát biểu thay cho họ.
13. Giáo hội Quốc gia đòi hỏi ngừng lập tức việc in ấn và phát hành Kinh Thánh trên nước Đức…
14. Giáo hội Quốc gia tuyên cáo… rằng *Mein Kampf* của Lãnh tụ là tài liệu vĩ đại nhất trong tất cả các tài liệu…
18. Giáo hội Quốc gia sẽ dẹp bỏ khỏi bàn thờ mọi thánh giá, Kinh Thánh và hành ảnh của các Thánh.
19. Trên bàn thờ không có gì khác ngoại trừ *Mein Kampf* (có tính chất linh thiêng nhất đối với dân tộc Đức và do đó đối với Thượng Đế) và bên trái của bàn thờ là một thanh gươm.
30. Thánh giá Cơ Đốc phải được dỡ bỏ khỏi tất cả nhà thờ, thánh đường và nhà nguyện… thay vào đó là biểu tượng duy nhất chẳng gì chế ngự được: chữ thập ngoặc.

QUỐC XÃ HOÁ NỀN VĂN HOÁ

Vào buổi tối 10 tháng 5 năm 1933, khoảng 4, 5 tháng sau khi Hitler trở thành Thủ tướng, một cảnh tượng chưa từng thấy ở thế giới phương Tây kể từ thời Trung cổ đã xảy ra ở Berlin. Khoảng giữa đêm, cuộc diễu hành rước đuốc của hàng nghìn sinh viên đã kết thúc trên Quảng trường Unter den Linden đối diện Đại học Berlin. Một đống sách khổng lồ được châm lửa, ngọn lửa cứ bùng lên mỗi khi có thêm sách được ném vào, cuối cùng khoảng 20.000 cuốn sách cháy thành tro. Cảnh tượng tương tự diễn ra ở vài thành phố khác. Chiến dịch đốt sách đã bắt đầu.

Nhiều cuốn sách do đám sinh viên ném vào đống lửa đêm ấy, dưới đôi mắt hài lòng của Tiến sĩ Goebbels, là các tác phẩm của những tác giả đã nổi

https://thuviensach.vn

tiếng trên thế giới. Trong đó, tác giả Đức gồm có Thomas và Heinrich Mann, Lion Feuchtwanger, Jakob Wassermann, Arnold và Stefan Zweig, Erich Maria Remarque, Walther Rathenau, Albert Einstein, Alfred Kerr và Hugo Preuss – người cuối cùng đã đóng góp vào việc soạn thảo bản Hiến pháp Weimar. Nhưng không chỉ các tác phẩm của hàng chục tác giả Đức bị đốt, mà còn có một số tác giả nước ngoài như: Jack London, Upton Sinclair, Helen Keller, Margaret Sancher, H. G. Wells, Havelock Ellis, Arthur Schnitzler, Freud, Gide, Zola, Proust, Maxim Gorki, Ernest Hemingway, Karl Marx.

Sau khi các cuốn sách hoá thành tro, Bộ trưởng Thông tin và Tuyên truyền Goebbels phát biểu với sinh viên: "Tâm hồn của dân tộc Đức có thể cất lên tiếng nói trở lại. Ngọn lửa này chẳng những rọi chiếu hồi kết của một kỷ nguyên cũ, mà còn soi sáng cho kỷ nguyên mới".

Kỷ nguyên Quốc xã mới của nền văn hoá Đức được soi sáng không chỉ bởi những đống lửa đốt sách, mà còn qua những quy định theo tầm mức chưa một quốc gia phương Tây hiện đại nào từng thấy. Có những biện pháp âm thầm, không thể hiện biểu tượng như đống sách cháy nhưng vẫn mang lại kết quả, ví dụ như việc quy định số ấn bản lưu hành hoặc lưu trữ trong thư viện và đề tài của sách mới. Ngay từ thời gian đầu, ngày 22 tháng 9 năm 1933, Ban Văn hoá Đế chế đã thành lập và được giao cho Goebbels quản lý. Chức năng của Ban này được luật quy định như sau:

> "Nhằm theo đuổi một chính sách của văn hoá Đức, cần thiết phải tập hợp lại những nghệ sĩ có sáng kiến trong mọi lĩnh vực vào một tổ chức dưới quyền lãnh đạo của Quốc xã. Đế chế không những sẽ quy định đường hướng tiến triển về tinh thần và tâm linh, mà còn sẽ chỉ đạo và tổ chức các ngành nghề".

Nhiều phòng được đặt ra dưới Ban Văn hoá Đế chế để hướng dẫn và kiểm soát đời sống văn hoá: các phòng Đế chế về Mỹ thuật, Âm nhạc, Sân khấu, Văn học, Báo chí, Truyền thanh và Phim ảnh. Mọi người hoạt động trong những lĩnh vực này đều bị buộc phải gia nhập một phòng tương ứng, trong đó các quyết định và chỉ đạo có hiệu lực theo luật định. Trong số các

https://thuviensach.vn

chức năng khác, các phòng có thể trục xuất hoặc từ chối đơn xin gia nhập của những người "thiếu tin cậy về chính trị". Có nghĩa là những đối tượng không sốt sắng lắm với Quốc xã thường bị cấm hành nghề và thế là mất kế sinh nhai.

Ai từng sống ở Đức trong những năm 1930 đều không thể quên được sự xuống dốc của những chuẩn mực văn hoá của một dân tộc vốn đã đạt đến tầm cao trong thời gian dài. Điều này là chẳng tránh khỏi khi các nhà lãnh đạo Quốc xã quyết định là Mỹ thuật, Văn học, Truyền thanh và Phim ảnh phải tập trung phục vụ những mục đích tuyên truyền của chế độ mới và của luồng tư tưởng kỳ dị. Không một tác phẩm nào của các tác giả đương thời nổi tiếng – Ernst Juenger và Ernst Wiechert là hai ngoại lệ – được xuất bản dưới chế độ Đức Quốc xã. Hầu hết các tác giả nổi tiếng ấy đều di cư ra nước ngoài, một số ít ở lại là do tự nguyện hoặc bị bắt buộc phải im tiếng. Mọi bản thảo đều phải qua Bộ Thông tin và Tuyên truyền duyệt trước khi xuất bản hoặc trình diễn.

Riêng Âm nhạc thì dễ thở hơn, chỉ vì nó có ít tính chính trị nhất trong số các lĩnh vực văn hoá và vì người Đức đã có trong tay một kho tàng âm nhạc phong phú từ Bach qua Beethoven đến Mozart rồi Brahms. Nhưng nhạc của Mendelssohn bị cấm vì ông này là người Do Thái (tác phẩm của tất cả các nhà soạn nhạc người Do Thái đều bị cấm), cũng như nhạc của nhà soạn nhạc hàng đầu đương thời, Paul Hindemith. Người Do Thái bị cấm tham gia vào dàn nhạc và sân khấu nhạc kịch. Không như nhà văn, phần lớn những khuôn mặt lớn của giới nghệ sĩ âm nhạc Đức đều ở lại để phục vụ chế độ Quốc xã. Vì các nhạc sĩ không di cư ra nước ngoài và do kho tàng âm nhạc phong phú của Đức, nên trong thời kỳ của Đế chế Thứ Ba người ta vẫn có thể thưởng thức những bản nhạc giao hưởng và nhạc kịch tuyệt vời. Dàn nhạc Giao hưởng Berlin và Nhà hát Quốc gia Berlin là hai nơi nổi trội. Nền âm nhạc xuất chúng đã đóng góp rất nhiều vào việc giúp con người ta quên đi sự xuống cấp của những ngành nghệ thuật khác và của nhiều khía cạnh trong đời sống dưới chế độ Quốc xã.

https://thuviensach.vn

Phải nhìn nhận rằng sân khấu vẫn còn giữ lại nhiều vẻ đặc sắc nếu họ chú tâm đến những vở kịch kinh điển. Những vở nhạc kịch mới của Quốc xã tệ hại một cách lố bịch đến nỗi bị công chúng tẩy chay, nên không thể công diễn được lâu. Nhưng ngay cả khi chế độ quyết định phải đưa lên sân khâu vở nào, ai là diễn viên và ai là đạo diễn, thì họ cũng không thể ngăn các sân khấu công diễn những vở đáng khen và thường gây nhiều xúc cảm của Goethe, Schiller và Shakespeare.

Điều lạ lùng là vài vở kịch của Shaw được phép trình diễn ở Đức – có lẽ vì ông chế giễu người Anh, đả kích dân chủ hoặc cũng có thể vì tư tưởng dí dỏm và thiên tả của ông đã thoát khỏi sự để ý của Quốc xã.

Trường hợp lạ lùng nhất là về Gerthart Hauptmann, kịch tác gia nổi tiếng của Đức. Vì ông thiên Xã hội chủ nghĩa một cách cuồng nhiệt, kịch của ông bị cấm dưới triều Hoàng đế Wilhelm II. Đến thời Cộng hoà Đức, ông là kịch tác gia được ưa chuộng nhất và tiếp tục giữ vị thế này dưới chế độ Quốc xã. Những vở kịch của ông luôn tiếp tục được công diễn. Tôi không bao giờ quên cảnh tượng kết thúc đêm công diễn đầu tiên vở kịch cuối cùng của ông, *The daughter of the cathedral* (Người con gái của thánh đường), khi Hauptmann, một tượng đài được tôn sùng với mái tóc bạc phất phơ trên chiếc áo choàng đen, tay trong tay với Tiến sĩ Goebbels và Johst bước ra sân khấu. Giống như nhiều người Đức nổi tiếng khác, Hauptmann tỏ ra hoà hoãn với Hitler. Goebbels vốn là con người tinh ranh nên khai thác điểm này cho mục đích tuyên truyền, luôn nhắc nhở một cách không mệt mỏi người Đức và thế giới rằng kịch tác gia vĩ đại nhất của Đức, người từng theo phe Xã hội và là dân thường, chẳng những đang lưu lại Đức mà còn tiếp tục sáng tác và đưa lên sân khấu những tác phẩm của ông.

Có thể xem xét những sự kiện sau chiến tranh để nhận định liệu kịch tác gia tài danh này là người thực lòng hay là kẻ cơ hội hay chỉ có xu hướng dễ thay đổi chính kiến. Nhà cầm quyền Mỹ tin rằng Hauptmann đã phục vụ Quốc xã quá tận tình nên cấm trình diễn các vở kịch của ông trên khu vực Tây Berlin do Mỹ kiểm soát. Nhân đây, người Nga còn mời ông qua Berlin, đón tiếp ông như một vị anh hùng và tổ chức một lễ hội trình diễn những vở

https://thuviensach.vn

kịch của ông ở Đông Berlin. Sau đó, ông phát biểu ý kiến về sự "hồi sinh tâm linh" của dân tộc Đức.

Nước Đức dưới thời Quốc xã không có vị thế cao trong lĩnh vực Mỹ thuật, dù trường phái hội hoạ Biểu hiện Đức và xu hướng nghệ thuật điêu khắc Bauhaus ở Munich là đáng được chú ý.

Vốn tự xem mình là một nghệ sĩ mỹ thuật thực thụ cho dù những thất bại ngày xưa ở Vienna, Hitler cho rằng nền mỹ thuật đương đại là xuống cấp và vô cảm. Một trong những động thái đầu tiên khi ông lên nắm quyền là "dọn sạch" nước Đức khỏi nghệ thuật "suy đồi" và cố thay thế bằng nền mỹ thuật theo "trường phái Đức". Khoảng 6.500 bức hoạ đương thời – kể cả tác phẩm của Cézanne, Van Gogh, Gauguin, Matisse, Picasso và nhiều người khác – không được phép trưng bày ở các viện bảo tàng nghệ thuật của Đức.

Những gì thế chỗ được trưng bày vào mùa hè 1937, khi Hitler chính thức khánh thành "Ngôi nhà Mỹ thuật Đức" ở Munich trong một toà nhà buồn tẻ kiểu giả cổ mà ông giúp thiết kế và mô tả là có kiến trúc "vô song và không rập khuôn được". Cuộc triển lãm đầu tiên của mỹ thuật Quốc xã này trưng bày khoảng 900 bức hoạ được chọn ra từ 15.000 bức được gửi đến dự thi. Chủ tịch hội đồng tuyển chọn là Adolf Ziegler, cũng là Chủ tịch Ban Mỹ thuật Đế chế. Là một hoạ sĩ tồi nhưng ông leo lên vị thế này nhờ có cơ hội may mắn được vẽ chân dung Geli Raubal, người cháu gái dấu yêu của Hitler. Đối với tác giả, đây là bộ sưu tập tồi tệ nhất và chưa từng thấy ở bất cứ quốc gia nào khác. Chính Hitler là người tuyển chọn chung cuộc và, theo lời kể của những người kế cận, ông tỏ vẻ giận dữ với vài tác phẩm đã được Hội đồng tuyển chọn Quốc xã duyệt đến nỗi chẳng những ra lệnh ném ra ngoài, mà ông còn dùng mũi giày đá thủng vài tác phẩm. Trong bài diễn văn dài khi khai mạc cuộc triển lãm, Hitler nói: "Tôi có ý nghĩ kiên quyết là nếu định mệnh có lúc nào đó mang đến cho chúng ta quyền lực, chúng ta sẽ không thảo luận về giá trị nghệ thuật, mà đi ngay đến quyết định". Và ông ta làm đúng như thế.

Trong diễn văn ngày 18 tháng 7 năm 1937, Hitler định hướng Quốc xã về "mỹ thuật Đức".

https://thuviensach.vn

"Chúng ta sẽ không cho phép hiện diện trên nước Đức những tác phẩm nghệ thuật chẳng ai hiểu được mà phải cần đến lời giải thích dài dòng để chứng tỏ tại sao phải giữ lại. Và rồi chúng sẽ chiếm lĩnh đầu óc của những kẻ mắc bệnh tâm thần, những kẻ luôn chấp nhận điều ngu xuẩn hoặc vô lý xấc xược. Không ai được có ảo tưởng! Quốc xã có chủ trương làm sạch Đế chế Đức và nhân dân ta khỏi những ảnh hưởng đang đe doạ sự tồn vinh và bản chất của họ… Khai mạc cuộc triển lãm này đồng nghĩa với việc sự điên rồ về nghệ thuật và tình trạng vấy bẩn nghệ thuật trong nhân dân ta đã chấm dứt…"

Tuy thế, ít nhất vẫn còn một số người Đức – đặc biệt là ở trung tâm mỹ thuật Munich – vẫn thích chịu vấy bẩn nghệ thuật. Tiến sĩ Goebbels tổ chức trưng bày những tác phẩm "nghệ thuật thoái hoá" mà Hitler đã loại ra để giúp cứu vớt nhân dân không bị vấy bẩn. Nơi trưng bày là một phòng tranh đổ nát phải đi lên một cầu thang hẹp mới đến được, triển lãm một bộ sưu tập đặc sắc gồm những tác phẩm đương đại của Kokoschaka, Chagall và một số tác phẩm thuộc các trường phái Biểu hiện và Ấn tượng. Ngày tôi đi đến đây, phòng tranh dày đặc người, với một hàng dài người đứng xếp hàng dọc cầu thang kêu cót két và tràn ra ngoài đường. Chẳng bao lâu sau, Tiến sĩ Goebbels, giận dữ và bẽ mặt, ra lệnh đóng cửa phòng trưng bày này.

SỰ KIỂM SOÁT BÁO CHÍ, TRUYỀN THANH, PHIM ẢNH

Mỗi buổi sáng, biên tập viên của các nhật báo ở Berlin và thông tín viên báo chí xuất bản các nơi đều tề tựu ở Bộ Thông tin và Tuyên truyền để nghe Tiến sĩ Goebbels hoặc phụ tá của ông này thông báo cho phép in tin nào và cấm tin nào, viết bản tin ra sao và đề tựa như thế nào, chiến dịch tuyên truyền nào phải chấm dứt và chiến dịch nào phải bắt đầu và bài xã luận nào cần viết. Nếu có trường hợp hiểu lầm, một văn bản sẽ được gửi đi kèm lời chỉ dẫn bằng miệng. Văn bản được gửi bằng điện tín hoặc thư bưu điện đến các tờ báo ở xa.

https://thuviensach.vn

Luật Báo chí ngày 4 tháng 10 năm 1933 quy định người "trong sạch" về chính trị và chủng tộc mới được làm biên tập viên dưới thời Quốc xã: phải có quốc tịch Đức, thuộc chủng tộc Aryan và không kết hôn với người Do Thái. Điều 14 của Luật Báo chí quy định biên tập phải "loại ra khỏi báo chí bất kỳ bài viết nào… có xu hướng làm suy yếu sức mạnh của Đức Quốc xã, ý chí nội tại hoặc bên ngoài của dân tộc Đức, nền quốc phòng của Đức… hoặc xúc phạm danh dự và phẩm giá của nước Đức". Đó là những vi phạm mà nếu Luật được áp dụng trước 1933, sẽ trấn áp tất cả biên tập viên của Quốc xã. Đồng thời sẽ dẫn đến việc loại bỏ những tờ báo và người làm báo không phải là Quốc xã.

Một trong những tờ báo đầu tiên bị dẹp bỏ là *Vossische Zeitung*[*]. Được thành lập năm 1704, đây là tờ báo hàng đầu ở Đức, tương đương với tờ *Times* ở Anh và *New York Times* ở Mỹ. Tờ báo này có xu hướng tự do, chủ nhân là một công ty của người Do Thái. Tờ báo đóng cửa ngày 1 tháng 4 năm 1934 sau 230 năm hoạt động. Vài tờ báo lớn khác có chủ là người Do Thái được bán lại cho người khác. Những tờ báo còn tồn tại là nhờ Văn phòng Báo chí Đức can thiệp vì muốn duy trì những tờ báo danh tiếng quốc tế này để nhằm tạo ấn tượng cho các nước khác trên thế giới.

Khi mọi tờ báo ở Đức đã được chỉ dẫn phải đăng gì, viết bản tin và xã luận như thế nào, thì điều không tránh khỏi là có sự tuân phục tai hại lan tràn khắp báo chí cả nước. Ngay cả một dân tộc vốn đã được điều hành chặt chẽ và chịu phục tùng chế độ cũng cảm thấy chán ngán với nhật báo. Số báo phát hành giảm nhanh chóng. Trong 4 năm đầu của chế độ Quốc xã, số tựa báo giảm từ 3.607 xuống còn 2.671.

Nhưng việc mất đi ngành báo chí tự do và đa dạng được bù đắp bằng một mối lợi khác cho Quốc xã – ít nhất về mặt tài chính. Max Amann, Thượng sĩ cấp trên của Hitler trong Thế chiến I và đứng đầu Eher Verlag – công ty xuất bản của Đảng, đã trở thành nhà chuyên chế tài chính của báo chí Đức. Với chức danh Chủ tịch Phòng Báo chí của Đảng, Amann có quyền đóng cửa bất kỳ cơ sở xuất bản nào theo luật định rồi sau đó mua lại cơ sở ấy với giá hời. Chỉ trong một thời gian ngắn, Eher Verlag trở thành một đại

https://thuviensach.vn

gia xuất bản, với tầm vóc to lớn và lợi nhuận có lẽ là cao nhất trên thế giới. Thu nhập của Amann tăng vọt từ 108.000 mác Đức năm 1934 lên 3,8 triệu mác Đức năm 1942 (theo thư gửi tác giả của Giáo sư Oron J. Hale, người nghiên cứu sổ sách của nhà xuất bản). Các nhật báo của Đảng hoặc cá nhân Quốc xã chiếm tổng cộng hai phần ba tổng số phát hành 25 triệu. Trong tờ cung khai được tuyên thệ nộp trước Toà án Nuremberg, Amann mô tả cách ông hoạt động:

> "Sau khi Đảng nắm quyền năm 1933… nhiều người… đã bán cơ sở cho Nhà xuất bản Eher. Không có thị trường tự do,… và Eher Verlag là người bỏ giá duy nhất. Theo cách này Eher Verlag… mở rộng thành độc quyền của ngành xuất bản nhật báo ở Đức… Mục đích cơ bản của chương trình báo chí Quốc xã là dẹp bỏ mọi báo chí chống đối Đảng".

Có lúc vào năm 1934, cả Amann và Goebbels đã phải cùng kêu gọi các biên tập viên hay khúm núm không nên viết bài quá đơn điệu. Một biên tập viên lại quá năng nổ với chỉ thị này, viết bài chỉ trích Bộ Thông tin và Tuyên truyền một cách nghiêm khắc rằng chính Bộ này đã khiến cho báo chí trở nên chán ngắt. Tờ tuần báo của ông này lập tức bị đình bản 3 tháng và chính ông thì bị Goebbels đưa vào trại tập trung.

Ngành Truyền thanh và Phim ảnh cũng nhanh chóng bị uốn nắn để phục vụ cho mục đích tuyên truyền của Nhà nước Quốc xã. Goebbels thường lên tiếng trên đài truyền thanh (truyền hình chưa xuất hiện lúc này). Qua Cục Truyền thanh trong Bộ Thông tin và Tuyên truyền, ông kiểm soát hoàn toàn và lèo lái các chương trình truyền thanh cho mục đích của mình. Công việc càng thêm dễ dàng hơn vì ở Đức, giống như những quốc gia châu Âu khác, Nhà nước nắm độc quyền lĩnh vực truyền thanh.

Ngành phim ảnh vẫn còn nằm trong tay các công ty tư nhân, nhưng Bộ Thông tin và Tuyên truyền và Phòng Phim ảnh kiểm soát mọi hoạt động trong ngành, với chức năng – theo ngôn từ của một bài xã luận chính thức – "nhằm đưa ngành phim ảnh thoát khỏi phạm trù của những tư tưởng kinh tế tự do…"

https://thuviensach.vn

Trong cả 2 trường hợp, hậu quả đối với người Đức là mang đến những chương trình truyền thanh cùng phim ảnh ngớ ngẩn và chán phèo, giống hệt như trong ngành báo chí xuất bản định kỳ vậy. Ngay cả một dân tộc vốn quen chịu o ép cũng bắt đầu tỏ ý phản kháng. Người hâm mộ lánh xa những phim của Quốc xã và chen chúc đến xem một số ít phim nước ngoài (phần lớn là phim Hollywood hạng hai) mà Goering cho phép chiếu trong nước. Có những lúc vào giữa những năm 1930, Bộ trưởng Nội vụ Wilhelm Frick ra một lời cảnh cáo nghiêm khắc về "thái độ phản trắc của khán giả phim ảnh".

Tương tự, các chương trình truyền thanh bị chê bai thậm tệ, đến nỗi Chủ tịch Phòng Truyền thanh là Horst Dressler-Andress tuyên bố lời ta thán như thế là "xúc phạm đến nền văn hoá Đức" và sẽ không được dung thứ. Trong những ngày này ở những năm 1930, thính giả Đức có thể bắt nghe một số đài nước ngoài mà không sợ rủi ro đến tánh mạng như trong Thế chiến II sau này. Có lẽ nhiều người Đức đã làm thế, tuy tác giả có cảm tưởng là Tiến sĩ Goebbels đã tỏ ra đúng lý khi cho rằng truyền thanh là công cụ tuyên truyền hữu hiệu nhất.

Chính cá nhân tôi nhận thấy người ta dễ chịu ảnh hưởng bởi ngành Báo chí và Truyền thanh bị kiểm duyệt trong một nước chuyên chế. Dù không như người Đức, hằng ngày tôi vẫn được tiếp cận với nhật báo nước ngoài đến chậm một ngày và dù tôi thường xuyên nghe đài BBC cùng những đài truyền thanh khác, nhưng công việc đòi hỏi tôi phải bỏ nhiều giờ mỗi ngày để xem qua báo chí Đức, kiểm tra nội dung truyền thanh, gặp gỡ quan chức Quốc xã và tham dự các buổi mít tinh của Đảng. Điều đáng ngạc nhiên là chế độ tuyên truyền dai dẳng gồm những điều bịa đặt và bóp méo sự thật lại vẫn có khả năng gây ấn tượng lên tâm tư con người và thường khiến họ dễ lầm lạc. Sống nhiều năm dưới chế độ tuyên truyền liên tục có tính toán thì khó mà thoát khỏi tầm ảnh hưởng. Trong nhà riêng hoặc văn phòng người Đức, đôi lúc trong buổi chuyện trò cởi mở với một người mới gặp ở nhà hàng, quầy bia, quán cà phê, tôi thường nghe những lời khẳng định lạ lùng từ những người có vẻ như thông minh và có học thức. Hiển nhiên là họ lặp

https://thuviensach.vn

lại như con vẹt những điều vô lý mà họ đã nghe qua đài truyền thanh hoặc đọc qua báo chí. Đôi lúc ta có thể thử nói ra sự thật, nhưng được đáp lại với cái nhìn kinh ngạc, cùng sự im lặng, như thể ta đã báng bổ thần thánh. Từ đấy, ta có thể nhận ra chỉ là vô ích thôi nếu cố tiếp cận với một tư tưởng đã bị bẻ cong, đã thấm nhuần theo cách mà Hitler và Goebbels muốn uốn nắn.

GIÁO DỤC TRONG ĐẾ CHẾ THỨ BA

Ngày 30 tháng 4 năm 1934, Tiến sĩ Bernard Rust được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Khoa học, Giáo dục và Văn hoá Quần chúng. Ông này mang quân hàm Đại tướng S.A., Đảng viên Quốc xã, một thời là Xứ uỷ Hanover, bạn của Hitler từ những năm 1920. Trong thế giới kỳ quặc, bát nháo của Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa, Rust rõ ràng là thích hợp với chức vụ ấy. Vào năm 1930, khi còn là giáo viên ở Hanover, ông bị nhà cầm quyền Cộng hoà sa thải vì những biểu hiện của đầu óc mất cân bằng và một phần cũng là vì tư tưởng Quốc xã cực đoan. Ông truyền bá tư tưởng Quốc xã với lòng hăng hái như Goebbels và đầu óc tù mù như Rosenberg.

Vào thời điểm đó, con người thiếu suy nghĩ ấy được giao nhiệm vụ kiểm soát các lĩnh vực khoa học, trường công lập, Đại học, Cao đẳng và những tổ chức thanh niên. Hitler đã trù định là nền giáo dục của Đế chế Thứ Ba không nên gò bó trong phòng học mà phải mở rộng ra chương trình huấn luyện chính trị và quân sự. Đỉnh điểm không phải ở cấp Cao đẳng kỹ thuật hoặc Đại học, mà trước hết là lao động bắt buộc rồi sau đó là thời gian phục vụ trong quân ngũ.

Hitler tỏ ý khinh thường những "giáo sư" và giới hàn lâm trí thức mà ông công kích qua các trang của *Mein Kampf*. Trong cuốn sách này, ông viết:

https://thuviensach.vn

> “Cả nền giáo dục của quốc gia không phải nhắm đến nhồi nhét kiến thức, mà phải tạo nên cơ thể cường tráng từ căn cơ”.

Nhưng, điều quan trọng hơn, là thu phục và huấn luyện giới trẻ để phục vụ một Nhà nước mới. Trong diễn văn ngày 6 tháng 11 năm 1933, Hitler nói:

> “Khi có một người đối lập nói ‘Tôi sẽ không ngả về phe ông’, tôi chỉ điềm tĩnh nói: ‘Ông là cái gì? Con của ông thuộc về chúng tôi rồi. Ông sẽ đi tiếp. Nhưng con cháu của ông bây giờ thuộc về hàng ngũ mới. Chẳng bao lâu, họ sẽ không biết điều gì khác ngoại trừ cộng đồng mới này’”.

Và ngày 1 tháng 5 năm 1937, Hitler tuyên bố:

> “Đế chế mới này sẽ không mang giới trẻ đi cho ai, mà sẽ tiếp nhận, giáo dục và dạy dỗ giới trẻ”.

Đó không phải là lời khoác lác nhàn nhã, mà chính xác là những gì đang xảy ra.

Trường học ở Đức, từ cấp Một đến Đại học, đều được Quốc xã hoá. Sách giáo khoa được gấp rút viết lại, chương trình học được thay đổi, *Mein Kampf* được chọn là tiếng nói chính thức của nhà giáo. Ai không nhận ra tư tưởng mới thì sẽ bị loại ra ngoài. Phần lớn nhà giáo phải ít nhiều là cảm tình viên của Quốc xã nếu chưa phải là Đảng viên thực thụ. Để tăng cường ý thức hệ, họ được tập huấn trong trường lớp đặc biệt để học về những nguyên tắc Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa, nhấn mạnh vào chủ thuyết về chủng tộc của Hitler.

Tất cả nhà giáo từ cấp Mẫu giáo đến Đại học đều phải gia nhập Liên đoàn Giáo chức Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa mà theo luật “có trách nhiệm điều phối về chính trị và ý thức hệ tất cả nhà giáo theo chủ thuyết của Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa”. Luật Công chức 1937 đòi hỏi nhà giáo “phải sẵn sàng bất kỳ lúc nào để kiên quyết bảo vệ Nhà nước Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa”. Một Nghị định trước đó xếp nhà giáo vào diện công nhân viên chức,

https://thuviensach.vn

vì thế người Do Thái bị loại ra. Tất cả nhà giáo đều phải tuyên thệ "trung thành và phục tùng Adolf Hitler". Ứng viên giảng dạy Đại học phải tham gia 6 tuần trong trại quan sát để chuyên gia Quốc xã khảo sát quan điểm và tính cách của họ rồi báo cáo với Bộ Giáo dục. Bộ này sẽ cấp giấy phép giảng dạy nếu ứng viên tỏ ra "đáng tin cậy" về mặt chính trị.

Trước năm 1933, các trường công lập ở Đức do chính quyền địa phương quản lý, còn Đại học do bang quản lý. Nhưng bây giờ tất cả đều nằm dưới lề luật sắt đá của Bộ trưởng Giáo dục Đế chế. Chính ông này bổ nhiệm Hiệu trưởng Đại học và các Trưởng khoa, trong khi lúc trước các chức vụ này do các Giáo sư thực thụ của các phân khoa bầu lên. Bộ trưởng Giáo dục cũng bổ nhiệm lãnh đạo các ban đại diện sinh viên quy tụ tất cả sinh viên và ban đại diện giảng viên gồm tất cả giảng viên. Dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Quốc xã, Hiệp hội Giảng viên Quốc xã có quyền quyết định ai được giảng bài và đảm bảo họ giảng theo đúng chủ thuyết của Quốc xã.

Hậu quả của Quốc xã hoá là thảm hoạ cho nền giáo dục Đức và cho việc trau dồi kiến thức ở Đức. Lịch sử bị bóp méo trong sách giáo khoa và bài giảng đến nỗi trở nên lố bịch. Việc giảng dạy những môn "khoa học chủng tộc" càng tệ hại hơn: tán dương người Đức là chủng tộc ưu việt và người Do Thái là nguồn gốc của mọi vấn nạn trên thế giới. Chỉ ở Đại học Berlin, nơi có nhiều học giả vĩ đại giảng dạy trong quá khứ, vị Hiệu trưởng mới – có nghề chuyên môn thú y và gia nhập lực lượng S.A. – thành lập 25 môn học mới về khoa học chủng tộc và đến khi ông thật sự làm tan hoang trường Đại học này, thì ông ta đã kịp lập ra 86 môn học liên quan tới nghề của mình.

Việc giảng dạy những môn khoa học tự nhiên – mà Đức có thế mạnh qua nhiều thế hệ – bị xuống cấp nhanh chóng. Những giảng viên vĩ đại – như Einstein và Franck về Vật lý, Haber, Willstaetter và Warburg về Hoá học – đều bị sa thải hoặc bị cho về hưu. Những người còn lại phải giảng dạy Vật lý Đức, Hoá học Đức và Toán học Đức. Vào năm 1937, người ta còn cho ra đời một tạp chí mang tên *Deutsche Mathematik* (Toán học Đức) và số

https://thuviensach.vn

báo đầu tiên long trọng tuyên cáo rằng bất kỳ ý tưởng toán học nào không liên quan đến chủng tộc "là mầm mống cho sự huỷ diệt nền khoa học Đức".

Ảo tưởng của các nhà khoa học Quốc xã thật là khó tin, thậm chí đối với người có kiến thức thông thường. Giáo sư Philipp Lenard tại Đại học Heidelberg là một trong những nhà khoa học của Đế chế Thứ Ba được thế giới kính trọng. Khi được hỏi về Vật lý Đức và được nghe biện luận rằng khoa học vẫn luôn thuộc về thế giới, ông trả lời:

> "Đó là sai. Trên thực tế, khoa học, cũng như mọi sản phẩm của con người, có tính chủng tộc và tuỳ thuộc vào huyết thống".

Giáo sư Rudolphe Tomascheck, Viện trưởng Viện Vật lý tại Dresden, còn đi xa hơn. Ông viết:

> "Vật lý hiện đại là công cụ của người Do Thái trên thế giới nhằm tiêu huỷ nền khoa học Bắc Âu… Vật lý chính thống là sáng kiến của tinh thần Đức… Thực ra, cả nền khoa học châu Âu là kết quả của tư tưởng Aryan hay đúng hơn, là tư tưởng Đức".

Giáo sư Johannes Stark, Viện trưởng Viện Khoa học Vật lý Quốc gia Đức, cũng nghĩ thế. Ông nói, có thể thấy rằng,

> "những người lập ra nghiên cứu trong Vật lý và những nhà phát kiến vĩ đại từ Galileo đến Newton, đến những người đi tiên phong về Vật lý trong thời đại chúng ta, hầu như tất cả đều thuộc chủng tộc Aryan…"

Cũng có Giáo sư Wilhelm Mueller, tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Aachen, trong cuốn sách mang tựa *Jewry and Science* nhìn ra âm mưu toàn cầu của người Do Thái nhằm làm vấy bẩn khoa học và qua đó phá huỷ nền văn minh. Đối với ông, Einstein với thuyết tương đối là tội đồ hàng đầu.

Đối với Giáo sư Ludwig Bieberback ở Đại học Berlin, Einstein là "kẻ khoác lác" – Thậm chí đối với Giáo sư Lenard,

https://thuviensach.vn

> “người Do Thái rõ ràng thiếu hiểu biết về chân lý… và phương diện này là trái ngược với nhà khoa học nghiên cứu thuộc chủng tộc Aryan có ý chí cẩn thận và nghiêm túc về chân lý… Vì thế vật lý Do Thái là con ma và hiện tượng thoái hoá của Vật lý cơ bản Đức”.

Tuy thế, trong khoảng thời gian từ năm 1905 đến 1931, đã có 10 người Đức gốc Do Thái đoạt giải Nobel do những cống hiến của họ cho khoa học.

Trong Đế chế Thứ Hai, giống như giới giáo sĩ Tin Lành, các Giáo sư Đại học ủng hộ một cách mù quáng chính quyền bảo thủ cùng những mưu đồ bành trướng, đồng thời họ còn biến giảng đường trở thành nơi phát sinh tư tưởng bài Do Thái. Cộng hoà Đức cho giới hàn lâm mọi quyền tự do và một hậu quả là đại đa số các giáo chức Đại học – do tư tưởng chống tự do, chống dân chủ, bài Do Thái – đã góp phần làm lũng đoạn chế độ dân chủ. Nhiều Giáo sư ngả về phe quốc gia cuồng tín, mong mỏi nước Đức trở lại là quân chủ, bảo thủ. Trước năm 1933, dù Quốc xã hay gây rối và bạo loạn nên khó lôi kéo giới giáo chức, nhưng những bài thuyết giáo của họ vẫn ảnh hưởng tới lớp trẻ. Đến năm 1932, đa số sinh viên ngả theo phe Hitler.

Điều đáng ngạc nhiên hơn chính là con số giáo chức Đại học cam lòng thuận theo Quốc xã hoá giáo dục cấp cao sau năm 1933. Con số chính thức là 2.800 Giáo sư và Giảng viên bị sa thải trong 5 năm đầu của chế độ, tức là khoảng ¼ trên tổng số. Nhưng theo Giáo sư Wilhelm Roepke – người mà bản thân cũng bị sa thải – thì tỷ lệ những người mất chức vì thách thức Quốc xã là “rất nhỏ”. Tuy là nhỏ, nhưng vẫn bao gồm hàng chục các tên tuổi nổi tiếng trên thế giới. Phần lớn trong số họ di cư qua Thuỵ Sĩ, Hà Lan và Anh, rồi sau cùng đến Mỹ.

Tuy vậy, đa số Giáo sư vẫn lưu lại với chức vụ của mình. Vào mùa thu 1933, khoảng 960 người công khai cam kết ủng hộ Hitler và chế độ Quốc xã.

Giáo sư Roepke sau này viết:

> “Đó là tình trạng giống như bán dâm, làm ô uế lịch sử của nền học thuật danh giá của Đức.”

https://thuviensach.vn

Vào năm 1945, khi nhìn lại tình hình hỗn độn, Giáo sư Julius Ebbinghaus nói:

> "Các trường Đại học ở Đức thất bại vì, trong khi còn có thời giờ, họ đã không công khai chống sự huỷ diệt kiến thức với tất cả sức mạnh của mình và của thể chế dân chủ. Họ thất bại vì không giữ được ngọn đèn của tự do và nhân quyền toả sáng trong đêm tối của chuyên chế."

Cái giá phải trả của thất bại là lớn lao. Sau 6 năm Quốc xã hoá, số sinh viên đã giảm hơn phân nửa – gần 130.000 còn chưa đến 60.000. Số sinh viên theo học tại các viện công nghiệp, nơi đào tạo các nhà khoa học và kỹ sư của Đức, cũng giảm mạnh – từ hơn 20.000 còn chưa đến 10.000. Năng lực của giới khoa học kỹ thuật trẻ cũng giảm sút. Nhiều năm trước khi chiến tranh bùng nổ, ngành công nghiệp hoá học, đang bận rộn tham gia chương trình tái vũ trang, than phiền là nước Đức đã mất vị thế đầu tàu về Hoá học.

Cái mất của Đức Quốc xã là cái được của thế giới tự do, đặc biệt trong cuộc chạy đua chế tạo bom hạt nhân. Chính do một trong những trớ trêu của định mệnh mà chương trình phát triển bom hạt nhân của Mỹ hưởng lợi từ việc trục xuất Einstein từ Quốc xã Đức và Fermi từ Phát xít Ý.

Đối với Adolf Hitler, điều quan trọng trong đầu óc ông ta không phải là hệ thống trường công – nơi ông học hành kém cỏi rồi bỏ dở – mà là những tổ chức của Đoàn Thanh niên Hitler mà ông trông cậy để giáo dục giới trẻ Đức theo những mục đích của mình. Trong những năm Đảng Quốc xã còn phải tranh đấu đi lên nắm quyền, phong trào Thanh niên Hitler có vai trò không đáng kể. Trong năm 1932, năm cuối của nền Cộng hoà, dù có hơn 100.000 đoàn viên thuộc về Đoàn Thanh niên Hitler trên tổng số khoảng 10 triệu thanh thiếu niên thuộc về những tổ chức khác nhau được hợp nhất trong uỷ ban Đế chế của các Đoàn Thanh niên Đức. Không có quốc gia nào trên thế giới có phong trào thanh niên sôi động đến thế với con số cao đến thế. Nhận thức được điều này, Hitler quyết tâm nắm lấy và Quốc xã hoá tổ chức này.

Phụ tá thân cận của Hitler đảm trách việc này là Baldur von Schirach, trẻ trung và đẹp trai, đầu óc tầm thường nhưng có bầu nhiệt huyết mạnh mẽ.

https://thuviensach.vn

Anh gia nhập Đảng năm 1925 ở tuổi 18 và đến năm 1931 thì được cử làm Lãnh đạo Thanh niên của Đảng Quốc xã. Giữa các binh sĩ Áo Nâu mặt đầy sẹo, hay gây gổ đâm chém, anh có dáng vẻ lạ lùng của một sinh viên Mỹ, trong sáng và non nớt – có lẽ do tổ tiên anh là người Mỹ (kể cả 2 người đã ký vào bản Tuyên ngôn Độc lập.

Schirach được cử làm "Lãnh đạo Thanh niên của Đế chế Đức" vào tháng 6 năm 1933. Áp dụng đúng chiến thuật của các đàn anh trong Đảng, hành động đầu tiên của anh là phái một toán Thanh niên Hitler có vũ trang đi chiếm lấy văn phòng Trung ương của uỷ ban Đế chế của các Đoàn Thanh niên Đức. Chủ tịch uỷ ban này, một tướng lĩnh già của Quân đội Phổ có tên Vogt, đã phải bỏ chạy. Kế tiếp, Schirach tấn công một trong những anh hùng hải quân nổi tiếng nhất, Đô đốc von Trotha, Tham mưu trưởng Hạm đội trong Thế chiến I và hiện giờ là chủ tịch các Đoàn Thanh niên. Vị đô đốc được tôn kính cũng bỏ chạy, chức vụ và tổ chức của ông bị dẹp bỏ. Tài sản trị giá hàng triệu đô la, chủ yếu là hàng trăm quán trọ thanh niên khắp nước Đức, bị tịch thu.

Giáo ước ngày 20 tháng 7 năm 1933 quy định là Đoàn Thanh niên Công giáo được phép tiếp tục hoạt động. Ngày 1 tháng 12 năm 1936, Hitler ban hành Nghị định xoá bỏ tổ chức này cùng mọi tổ chức thanh niên khác không phải của Quốc xã:

> "… Tất cả thanh niên Đức trong Đế chế được tổ chức trong Đoàn Thanh niên Hitler.
>
> Ngoài việc nuôi dưỡng trong gia đình và trường học, thông qua Đoàn Thanh niên Hitler, thanh niên Đức sẽ được giáo dục về thể chất, trí tuệ và tinh thần theo lý tưởng của Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa…"

Cơ quan của Schirach lúc trước nằm trong Bộ Giáo dục, bây giờ được đặt trực tiếp dưới quyền của Hitler. Người thanh niên 29 tuổi này – người viết những dòng thơ lãng mạn để ca ngợi Hitler, người bị lây nhiễm bệnh hoang tưởng kỳ quặc của Rosenberg và tư tưởng bài Do Thái hiểm độc của Schleicher – đã trở thành nhà độc tài của giới thanh niên trong Đế chế Thứ Ba.

https://thuviensach.vn

Từ năm 6 tuổi đến năm đi nghĩa vụ lao động và quân sự ở tuổi 18, tất cả nam và nữ đều được tổ chức trong các cấp độ khác nhau của Đoàn Thanh niên Hitler. Cha mẹ nào cố ngăn cản con cái gia nhập sẽ bị án tù nặng, dù là cho họ phản đối cho con gái mình gia nhập một cơ sở đã xảy ra nhiều vụ mang thai.

Trẻ em từ 6 đến 10 tuổi gia nhập nhóm nhi đồng. Chúng được phát một quyển sổ để ghi thành tích, kể cả sự tiến bộ về ý thức hệ. Lúc lên 10 tuổi, trẻ phải trải qua những cuộc thi thể dục, cắm trại và lịch sử Quốc xã, trước khi được nhận vào nhóm thiếu niên và cất lời tuyên thệ trung thành với Adolf Hitler.

Khi lên 14 tuổi, trẻ được nhận vào Đoàn Thanh niên Hitler thực thụ cho đến năm 18 tuổi, rồi được gọi đi làm nghĩa vụ lao động hoặc quân sự. Đoàn Thanh niên Hitler là một tổ chức lớn theo cách thức bán quân sự tương tự như lực lượng S.A., trong đó đoàn viên được huấn luyện về cắm trại, thể thao, ý thức hệ Quốc xã và quân sự. Nhiều dịp picnic cuối tuần ở ngoại ô Berlin của tác giả bị gián đoạn vì Thanh niên Hitler di chuyển qua các khu rừng hoặc trên đồng cỏ, tay cầm súng trường, lưng mang ba lô nặng nề.

Đôi lúc, ngay cả các em gái cũng đi tập trận quân sự. Từ 10 đến 14 tuổi, các em được cấp đồng phục và được huấn luyện tương tự như các em trai, nhưng nhấn mạnh về vai trò của phụ nữ trong Đế chế Thứ Ba: làm bà mẹ khoẻ mạnh của những đứa con khoẻ mạnh. Điều này càng được chú trọng hơn khi các em lên 14 tuổi và được nhận vào đoàn thanh nữ.

Lúc lên 18 tuổi, vài nghìn nữ thanh niên (họ phục vụ cho đến năm 21) tham gia một lao động trên nông trường, tương tự như nghĩa vụ lao động của nam giới. Các thiếu nữ sống trong nông trại, hoặc trong lều ở vùng nông thôn và mỗi sáng được xe đưa đến nông trại. Nhiều vấn nạn đạo đức nảy sinh. Sự hiện diện của một cô gái trẻ đôi lúc làm xáo trộn gia đình nông dân và tiếng than phiền giận dữ của các bậc cha mẹ có con gái mang thai bắt đầu cất lên. Vấn nạn càng tệ hại hơn khi bên nữ phải cắm trại gần 1 trại nghĩa vụ lao động của nam giới.

https://thuviensach.vn

Những vấn nạn đạo đức tương tự cũng nảy sinh vào "Năm Gia đình cho Thanh nữ", khi có khoảng nửa triệu thanh nữ Hitler phải trải qua 1 năm làm việc nội trợ trong các gia đình ở thành phố. Thật ra, Quốc xã không xem đây là vấn nạn đạo đức. Tác giả đôi lần nghe lãnh đạo các đoàn thanh nữ – luôn xấu xí hơn và chưa chồng – giảng bài cho các cô gái trẻ về nghĩa vụ đạo đức và ái quốc trong việc đẻ con cho Đế chế của Hitler: qua hôn nhân nếu có thể được, ngoài hôn nhân nếu cần thiết.

Đến cuối năm 1938, Đoàn Thanh niên Hitler có gần 8 triệu đoàn viên. Tuy con số này là lớn, nhưng rõ ràng là vẫn còn khoảng 4 triệu vẫn còn ở ngoài. Tháng 3 năm 1939, Chính phủ ban hành luật động viên mọi thiếu niên vào Đoàn Thanh niên Hitler tương tự như cách động viên thanh niên vào Quân đội. Nếu cha mẹ cưỡng lại, con cái sẽ bị bắt đi, đưa vào cô nhi viện hoặc gửi vào gia đình khác cho đến ngày gia nhập đoàn.

Chương trình cải tổ giáo dục của Đế chế Thứ Ba lên đến đỉnh điểm với sự thành lập 3 loại trường để đào tạo giới ưu tú: Trường Adolf Hitler, Học viện Giáo dục Chính trị Quốc gia và Thành trì Phẩm cấp. Trường Adolf Hitler ở dưới quyền chỉ đạo của Đoàn Thanh niên Hitler, nhận những đứa trẻ 12 tuổi hứa hẹn nhất và sẽ giáo dục chúng trong 6 năm về lãnh đạo Đảng và dịch vụ công. Trẻ phải sống dưới chế độ kỷ luật khắt khe và khi tốt nghiệp thì được nhận vào Đại học. Có tới 10 trường như vậy được thành lập vào năm 1937.

Học viện Giáo dục Chính trị Quốc gia nhằm phục hồi loại hình giáo dục trước đây được thực hiện trong các trường võ bị của Phổ. Thanh niên được giáo dục về "tinh thần chiến binh với các đức tính là lòng can đảm, ý thức nghĩa vụ và lối sống giản đơn". Ngoài ra, thanh niên còn được học về những chủ thuyết Quốc xã. Lực lượng S.S. phụ trách giám sát, bổ nhiệm Hiệu trưởng và Giảng viên cho các học viện này. Có 3 học viện như thế được thành lập vào năm 1933, tăng lên 31 học viện khi Thế chiến II bùng nổ, trong đó 3 học viện là dành riêng cho nữ.

Ở cấp cao nhất là cái gọi là "Thành trì Phẩm cấp", được tổ chức theo phong cách của các thành trì Phẩm cấp Hiệp sĩ người Teuton trong thế kỷ

https://thuviensach.vn

XIV và XV, dựa trên nguyên tắc tuân phục tuyệt đối nhà lãnh đạo. Chỉ có thanh niên Quốc xã cuồng tín nhất từ các Trường Adolf Hitler và Học viện Giáo dục Chính trị Quốc gia mới được chọn vào học chương trình trong 6 năm gồm có 4 Thành trì mà họ phải tuần tự vượt qua.

Thành trì đầu là trong năm đầu, chú trọng về các "khoa học chủng tộc" và ý thức hệ Quốc xã.

Thành trì thứ hai là trong năm thứ hai, gồm các môn Thể dục thể thao, kể cả leo núi và nhảy dù.

Thành trì thứ ba, kéo dài 1,5 năm, dạy chính trị và quân sự.

Trong Thành trì thứ tư kéo dài 1,5 năm, sinh viên tập trung ở thành trì Ordensburg, nơi mà 5 thế kỷ trước là căn cứ địa của Hiệp sĩ người Teuton. Chương trình huấn luyện chính trị và quân sự chú trọng vào vấn đề miền Đông và nhu cầu phải mở rộng đất đai của Đức – là bước chuẩn bị cho tiến trình thôn tính bắt đầu từ năm 1939.

Theo cách ấy, giới trẻ của Đế chế Thứ Ba được huấn luyện để chuẩn bị cho cuộc đời, cho công việc và cho cái chết. Dù đầu óc của họ bị đầu độc, chương trình giáo dục thông thường bị xáo trộn, bị tách xa khỏi mái ấm, nhưng giới trẻ lại có vẻ vô cùng hạnh phúc, tràn đầy hăng hái cho cuộc sống của một Thanh niên Hitler. Và chắc chắn rằng việc mang lớp trẻ từ mọi giai cấp xã hội, nghèo hoặc giàu, con nhà công nhân hay doanh nhân, đến sống chung và làm việc với nhau, là điều tốt. Trong phần lớn trường hợp, không có hại gì cho các em trai và gái cùng nhau thi hành nghĩa vụ lao động, sống ngoài trời, đồng thời hiểu được giá trị của công việc chân tay và hoà thuận với mọi người thuộc mọi giai cấp. Trong thời gian này, ai từng hỏi chuyện giới trẻ, quan sát họ làm việc, chơi đùa và ca hát đều thấy đây là một phong trào thanh niên vô cùng năng động – dù cho việc giáo dục là để phục vụ cho mưu đồ đen tối.

Giới trẻ trong Đế chế Thứ Ba đang lớn lên để có cơ thể mạnh khoẻ, niềm tin vào tương lai của đất nước họ, vào chính bản thân mình, vào ý thức về tình bạn và tình đồng chí mà thông qua đó, phá tan mọi ngăn cách về giai

https://thuviensach.vn

cấp, kinh tế và xã hội. Tôi suy nghĩ về điều này trong những ngày tháng 5 năm 1940, dọc con đường giữa Aachen và Brussels, khi người ta thấy sự tương phản giữa binh sĩ Đức với nước da sạm nắng, cường tráng so với tù binh Anh má lõm, vai tròn, nước da xanh xao và hàm răng xấu xí. Đó là những biểu hiện bi thảm của giới trẻ mà nước Anh đã quên lãng một cách vô trách nhiệm trong những năm giữa 2 cuộc thế chiến.

NÔNG DÂN TRONG ĐẾ CHẾ THỨ BA

Khi Hitler lên nắm quyền năm 1933, cũng như phần lớn quốc gia, nông dân Đức đang trong tình trạng tuyệt vọng: thu nhập sụt giảm, nợ nần chồng chất và một phần đáng kể thu nhập phải dùng để trả nợ, chưa kể đến các khoản thuế và dịch vụ xã hội. Tháng 10 năm 1933, Hitler tuyên bố: "Nông dân phá sản sẽ khiến cho cả dân tộc Đức phá sản".

Trong nhiều năm, Quốc xã cố lấy lòng nông dân qua cương lĩnh cải cách đất đai, xoá lãi suất cho các khoản vay nông nghiệp, ngăn chặn đầu cơ đất đai… Những hứa hẹn đối với nông dân không được thực hiện – ngoại trừ việc ngăn chặn đầu cơ đất. Năm 1938, 5 năm sau khi Quốc xã lên cầm quyền, việc phân phối đất vẫn còn tạo ra sự bất công còn lớn hơn cả các nước phương Tây khác. Chế độ độc tài Quốc xã, giống như những Chính phủ Xã hội – Tư sản của nền Cộng hoà, không dám phân cắt những trang trại mênh mông của người Junker nằm phía Đông sông Elbe.

Tuy thế chế độ Quốc xã đã thực hiện một chương trình hỗ trợ nông nghiệp rộng lớn. Hitler bổ nhiệm Walther Darré – một trong số ít lãnh đạo Quốc xã có chuyên môn sâu – điều hành chương trình này. Là chuyên gia nông nghiệp xuất sắc, Darré đã phục vụ trong Bộ Nông nghiệp Phổ cũng như Bộ Nông nghiệp Đức. Vì mâu thuẫn với cấp trên, ông từ chức các nơi này rồi về nhà viết cuốn sách *Das Bauerntum als Lebensquell der nordischen Rasse* (Nông dân như là cội nguồn cuộc sống của chủng tộc Bắc

https://thuviensach.vn

Âu). Tựa sách như thế khiến cho Quốc xã chú ý đến ông. Rudolf Hess dẫn Darré đến ra mắt Hitler và Hitler có ấn tượng đến nỗi giao cho ông nhiệm vụ soạn thảo chương trình nông nghiệp cho Đảng.

Tháng 6 năm 1933, Hugenberg bị sa thải, Darré ngồi vào ghế Bộ trưởng Lương Nông. Tháng Chín, ông đã chuẩn bị sẵn sàng cho kế hoạch nông nghiệp. 2 đạo luật được ban hành nhằm tái cơ cấu cả hệ thống sản xuất và phân phối, với mục đích đảm bảo giá cao hơn cho nông dân, cùng lúc đặt nông dân Đức vào vị thế mới – điều ngược đời là vị trí đó trùng hợp với ngày xưa, khi mà trong đó nông dân và con cháu của họ (miễn là thuộc chủng tộc Aryan) phải gắn bó với mảnh đất của mình mãi mãi.

Luật Trang trại Thừa kế vào ngày 29 tháng 9 năm 1933 là sự pha trộn giữa việc đẩy nông dân lùi về thời trung cổ và bảo vệ họ chống lại những lạm dụng của thời hiện đại. Tất cả trang trại rộng đến 125 héc ta (đủ tạo cuộc sống thoải mái cho một gia đình) được tuyên bố là tài sản thừa kế, không được bán, phân chia, cầm cố hoặc phát mãi để trả nợ. Khi người chủ qua đời, toàn bộ mảnh đất được để thừa kế cho con trai trưởng hoặc con trai út (tuỳ tập quán địa phương), hoặc cho người nam ruột thịt gần nhất và người này phải chu cấp khoản sinh hoạt và giáo dục cho các anh chị em cho đến khi khôn lớn. Chỉ công dân Đức người Aryan mới có thể chứng minh sự thuần khiết trong huyết thống ngược đến năm 1800 mới được làm chủ một trang trại như thế. Và chỉ có người như thế mới được mang “danh hiệu danh dự” Bauer, tức Nông dân. Và người ta có thể mất danh hiệu này nếu vi phạm “Quy chuẩn danh dự nông dân” hoặc không canh tác trên trang trại. Vì thế, nông dân đang mang nợ được bảo vệ: trang trại không bị phát mãi hoặc chia cắt (không cần cắt một phần để trả nợ), nhưng đồng thời nông dân cũng mãi mãi bị trói chặt vào mảnh đất, giống như nông nô thời phong kiến.

Và mọi lĩnh vực của cuộc sống và công việc của Darré được điều hành chặt chẽ bởi một tổ chức rộng lớn do chính ông đứng đầu, có thẩm quyền trong mọi ngành sản xuất, phân phối và chế biến.

Lúc đầu, chương trình mới có phần thành công, vì nông dân hưởng lợi từ giá nông sản cao. Tuy nhiên, nông dân phải mua máy móc và phân bón

https://thuviensach.vn

cũng với giá tăng cao tương ứng.

Riêng mục tiêu tự túc lương thực – được xem là cấp thiết trong khi Đức đang chuẩn bị chiến tranh – thì chẳng bao giờ đạt được, xét qua diện tích và chất lượng đất đai so với số dân Đức. Mức khá nhất có thể đạt được là tự túc 83% và đấy chỉ là sau khi Đức thôn tính đất của nước ngoài.

Những thành tựu của Hitler trong giai đoạn đầu là chiến thắng về ngoại giao mà không phải đổ máu, thêm sự hồi phục kinh tế, mà trong Đảng cũng như các nhà kinh tế nước ngoài ca ngợi là phép lạ. Đối với nhiều người thì có vẻ đúng như thế. Số người thất nghiệp từ 6 triệu năm 1932 giảm còn không đến 1 triệu 4 năm sau. Sản lượng và thu nhập quốc nội tăng gấp đôi trong thời gian từ năm 1932 đến năm 1937. Dưới con mắt của người nước ngoài, nước Đức giống như một tổ ong. Guồng máy công nghiệp đang chạy hối hả và mọi người đều bận rộn như ong thợ.

Trong năm đầu, những chính sách kinh tế của Quốc xã đều do Tiến sĩ Schacht đề ra – bởi vì Hitler chán ngán với kinh tế học mà ông hầu như dốt đặc – chủ yếu nhằm tạo công ăn việc làm cho người thất nghiệp qua chương trình xây dựng công ích và khuyến khích doanh nghiệp tư nhân. Tín dụng Chính phủ được cung cấp qua trái phiếu thất nghiệp đặc biệt và miễn thuế rộng rãi để giúp trang trại tăng chi tiêu, đồng thời sử dụng thêm nhân công.

Nhưng sự hồi phục kinh tế của Đức chỉ thực sự bắt đầu là nhờ hoạt động tái vũ trang mà chế độ Quốc xã đã dồn mọi nỗ lực từ năm 1934. Cả nền kinh tế Đức được nói đến trong ngôn ngữ Quốc xã là *Wehrwirtschaft* (Kinh tế chiến tranh), được thiết kế để vận hành chẳng những trong thời chiến mà còn trong thời bình dẫn đến chiến tranh. Tướng Ludendorff, trong cuốn sách của mình mang tựa *Der Totale Krieg* (Chiến tranh tổng lực), nhấn mạnh sự cần thiết phải huy động nền kinh tế trên cơ sở chuyên chế nhằm chuẩn bị cho chiến tranh tổng lực. Đó không hẳn là điều mới mẻ đối với người Đức, bởi vì ở Phổ trong các thế kỷ XVIII và XIX đã dành ra khoảng 5/7 ngân sách của Chính phủ để dùng cho Quân đội, đồng thời toàn bộ nền kinh tế luôn được xem là công cụ phục vụ chính sách quân sự chứ không phải an sinh của dân tộc. Chế độ Quốc xã đã vận dụng nguyên tắc kinh tế

https://thuviensach.vn

chiến tranh cho thập kỷ thứ ba của thế kỷ XX. Thiếu tướng Georg Thomas, Phó Tham mưu Kinh tế Quân sự đã tóm tắt kết quả một cách chân thật:

> "Lịch sử sẽ chỉ biết một số ít trường hợp trong đó một quốc gia – ngay cả trong thời bình – có chủ ý và có hệ thống dồn toàn lực kinh tế cho những nhu cầu của chiến tranh, giống như nước Đức bắt buộc phải làm trong giai đoạn giữa hai Thế chiến".

Dĩ nhiên là Đức không "bắt buộc" phải chuẩn bị cho mức độ chiến tranh đến thế – đó là quyết định có chủ ý của một mình Hitler. Trong Luật Quốc phòng bí mật ngày 21 tháng 5 năm 1935, ông bổ nhiệm Schacht làm Bộ trưởng Đặc mệnh Toàn quyền Kinh tế Chiến tranh, ra lệnh "bắt đầu công việc trong thời bình" và trao cho ông này quyền hạn để "chỉ đạo sự chuẩn bị kinh tế cho chiến tranh". Và vị Tiến sĩ Schacht độc nhất vô nhị cũng chẳng đợi đến tận mùa xuân 1935 để bắt đầu xây dựng nền kinh tế Đức phục vụ cho chiến tranh. Ngày 30 tháng 9 năm 1934, không đầy 2 tháng sau khi được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Kinh tế, ông nộp một báo cáo cho Hitler có tựa đề "Báo cáo Hiện trạng công việc Huy động Kinh tế-Chiến tranh tính đến 30 tháng 9 năm 1934", trong đó ông nhấn mạnh một cách hãnh diện rằng Bộ của ông "đã được giao nhiệm vụ chuẩn bị kinh tế cho chiến tranh". Ngày 3 tháng 5 năm 1943, bốn tuần trước khi được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Đặc mệnh Toàn quyền về Kinh tế Chiến tranh, ông nộp một bản ghi nhớ cá nhân cho Hitler, bắt đầu bằng "việc hoàn tất tái vũ trang với tốc độ và khối lượng mong muốn là vấn đề của nền chính trị Đức, vì thế mọi hoạt động khác phải tuỳ thuộc vào việc này".

Schacht giải thích với Hitler là "vì cần nguỵ trang hoàn toàn việc tái vũ trang cho đến ngày 16 tháng 3 năm 1935 (khi Hitler tuyên bố động viên cho một quân đội gồm 36 sư đoàn), nên cần phải dùng máy in tiền" để chi trả cho giai đoạn đầu. Ông cũng vui mừng chỉ ra rằng số tiền tịch thu từ kẻ thù của Nhà nước (phần lớn là người Do Thái) và những người khác từ tài khoản nước ngoài bị phong toả giúp chi trả cho súng ống của Hitler. Ông pha trò: "Vì thế việc tái vũ trang của ta được chi trả một phần với tín dụng từ kẻ thù chính trị của ta".

https://thuviensach.vn

Dù trong Toà án Nuremberg, Schacht phản bác cáo buộc cho rằng mình đã tham gia trong âm mưu của Quốc xã để gây chiến[*], nhưng sự thật là không một người nào khác có trách nhiệm như Schacht trong việc chuẩn bị sức mạnh kinh tế cho Đức để tiến đến chiến tranh. Quân đội Đức toàn tâm công nhận điều này. Vào dịp sinh nhật lần thứ 60 của Schacht, một ấn phẩm của Quân đội ca ngợi Schacht là:

> "người đã giúp cho sự tái tạo dựng Quân đội được khả thi về mặt kinh tế… Lực lượng Quốc phòng hàm ơn năng lực lớn lao của Schacht đã vượt qua mọi khó khăn để tạo ra sức mạnh hiện tại từ cơ số 100.000 người".

Schacht đã mang ra thi thố tất cả ngón nghề phù thuỷ về tài chính nhằm chuẩn bị cho Đế chế Thứ Ba sẵn sàng với chiến tranh. In thêm tiền chỉ là một trong những biện pháp ông thực hiện. Ông thao túng đồng tiền một cách khéo léo đến nỗi các nhà kinh tế nước ngoài có lúc ước lượng đồng mác có đến 237 giá trị khác nhau. Schacht đàm phán được nhiều cuộc trao đổi hiện vật có lợi cho Đức với hàng chục quốc gia, đồng thời chứng tỏ với các nhà kinh tế chính thống là càng mang nợ một quốc gia thì càng dễ làm ăn với quốc gia ấy. Việc ông tạo ra tín dụng trong một quốc gia thiếu vốn luân chuyển và hầu như không có dự trữ tài chính là do thiên tài hoặc – như một số người nói – là mánh lới bậc thầy. Ví dụ cụ thể là việc Ngân hàng Nhà nước phát hành tín phiếu "Mefo" được Nhà nước bảo lãnh và được dùng để chi trả cho các nhà sản xuất vũ khí. Vì tín phiếu này không xuất hiện trên báo cáo tài chính của Ngân hàng Nhà nước lẫn Ngân sách Nhà nước, nên chương trình tái vũ trang vẫn giữ được bí mật. Trong giai đoạn từ năm 1935 đến năm 1938, tín phiếu này được sử dụng riêng cho việc tái vũ trang và lên đến số tiền tổng cộng là 12 tỉ mác. Có một lần khi giải thích việc này với Hitler, Bộ trưởng Tài chính Bá tước Schwerin von Krosigk nói đây chỉ là một hình thức "in tiền".

Tháng 9 năm 1936, Đức bắt đầu Kế hoạch Bốn năm và chuyển qua nền kinh tế chiến tranh toàn diện. Dù dốt nát về kinh tế ngang bằng Hitler, Goering vẫn thay thế Schacht để nắm quyền độc tài về kinh tế. Mục đích của

https://thuviensach.vn

kế hoạch là làm cho Đức được tự túc được trong vòng 4 năm, để không phải khốn đốn vì phong toả. Nhập khẩu phải giảm đến mức tối thiểu, vật giá và tiền lương cũng được kiểm soát nghiêm ngặt, cổ tức được giới hạn ở mức 6%, những nhà máy lớn được giao nhiệm vụ sản xuất cao su nhân tạo, hàng dệt may, nhiên liệu và những sản phẩm khác từ nguyên vật liệu sẵn có trong nước, nhà máy thép khổng lồ Hermann Goering thì phải sản xuất thép từ quặng sắt cấp thấp. Nói tóm lại, cả nền kinh tế Đức được huy động cho chiến tranh. Doanh nhân dù có thêm lợi nhuận nhưng chỉ là những đinh ốc trong cỗ máy chiến tranh, công việc của họ bị hạn chế đủ điều với nhiều loại giấy tờ phải khai báo. Tiến sĩ Funk, thay thế Schacht năm 1937 làm Bộ trưởng Kinh tế và năm 1939 làm Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, phải nhìn nhận rằng "mậu dịch xuất khẩu của Đức có 40.000 giao dịch mỗi ngày và mỗi giao dịch đòi hỏi điền vào 40 loại giấy tờ khác nhau".

Ban đầu, giới doanh nhân hoan nghênh chế độ Hitler vì họ thấy nghiệp đoàn bị giải tán, mà điều này thì có nghĩa là họ sẽ được tự do tha hồ kiếm lợi nhuận. Thế nhưng bây giờ, họ lại bị chìm ngập dưới núi giấy tờ quan liêu, bị Nhà nước chỉ đạo phải sản xuất món gì, trĩu nặng thêm vì thuế cùng những khoản "đóng góp đặc biệt" cho Đảng, họ cảm thấy hoàn toàn vỡ mộng. Một trong số họ là Fritz Thyssen, thuộc hàng đóng góp sớm nhất và nhiều nhất cho Đảng. Trốn chạy khỏi Đức vào lúc chiến tranh bùng nổ, ông nhận ra rằng "chế độ Quốc xã đã phá huỷ nền công nghiệp Đức". Và với mọi người ông gặp, ông đều tuyên bố: "Tôi đúng là một thằng khờ!".

Giới công nghiệp và tài chính cũng vỡ lẽ rằng Hitler không hề có ý định thực hiện một mục nào trong cương lĩnh của Đảng – thứ bao gồm những lời hứa hẹn cấp tiến được ném ra chỉ nhằm thu phiếu của cử tri. Trong vài tháng đầu năm 1933, một số thành phần cực đoan của Đảng cố chiếm quyền kiểm soát của các hội đoàn kinh doanh, tiếp nhận các trung tâm bách hoá và thiết lập chế độ quốc doanh tương tự như Mussolini đang thực hiện. Nhưng Hitler nhanh chóng ném họ ra ngoài rồi thay thế bằng các doanh nhân bảo thủ. Gottfried Feder – quân sư trước đây của Hitler về kinh tế, người muốn bãi bỏ "chế độ nô lệ lãi suất" – được bổ nhiệm Thứ trưởng

https://thuviensach.vn

Kinh tế, nhưng thủ trưởng của ông – Tiến sĩ Karl Schmitt, trùm tư bản về bảo hiểm chuyên cho vay tiền và thu lãi suất, lại không giao cho Feder việc gì, rồi khi Schacht tiếp nhiệm bộ thì Feder bị cho ra rìa luôn.

Những người làm chủ doanh nghiệp nhỏ – một trong những tầng lớp ủng hộ Đảng quan trọng nhất và trông mong nhiều điều ở Adolf Hitler nhất – chẳng bao lâu đã bị huỷ hoại hoặc bị hạ xuống giai cấp làm công ăn lương. Các luật ban hành tháng 10 năm 1937 giải tán mọi doanh nghiệp có số vốn dưới 40.000 USD và cấm mở doanh nghiệp mới có số vốn dưới 200.000 USD. Việc này quét sạch 1/5 các doanh nghiệp nhỏ. Mặt khác, những tập đoàn công ty, vốn đã được nền Cộng hoà ưu ái, bây giờ lại được Quốc xã củng cố thêm. Bộ Kinh tế có chức năng tổ chức những tập đoàn mới hoặc ra lệnh công ty nhỏ gia nhập vào tập đoàn hiện hữu. Theo một luật ban hành ngày 15 tháng 7 năm 1933, thì điều này là bắt buộc.

Những hội đoàn doanh nghiệp từ thời Cộng hoà được phép tồn tại, nhưng họ phải tổ chức lại dưới sự kiểm soát của Nhà nước. Mọi doanh nghiệp đều phải là thành viên. Đứng đầu cơ cấu cực kỳ phức tạp này là Phòng Kinh tế Đế chế, có chủ tịch do Nhà nước bổ nhiệm, kiểm soát 7 nhóm kinh tế quốc gia, 23 phòng kinh tế, 100 phòng công nghiệp và thương mại và 70 phòng tiểu thủ công nghiệp. Ngay cả một doanh nhân sắc sảo nhất vẫn bị rối trí trong mê hồn trận của cơ cấu tổ chức, vô số ban ngành của Bộ Kinh tế và Kế hoạch Bốn năm cùng hàng nghìn loại luật và nghị định. Doanh nghiệp phải thuê luật gia chuyên ngành thì mới mong trụ vững. Để tìm ra quan chức nào có thể ra quyết định nào tuỳ theo lệnh của ai hoặc để biết cách lách qua vô số quy định thì cần phải chi những khoản tiền lớn. Một doanh nhân đã nói với tác giả: “Đó là sự cần thiết về mặt kinh tế”.

Tuy nhiên, dù cho việc làm ăn bị phiền hà, các doanh nhân vẫn có lợi nhuận khá. Các ngành công nghiệp nặng được hưởng lợi nhiều nhất từ chương trình tái vũ trang. Dù cho cổ tức bị hạn chế ở mức 6%, các công ty cũng không gặp khó khăn. Thậm chí là còn ngược lại. Trên lý thuyết, luật quy định là phải tái đầu tư khoản lợi nhuận vượt quá hạn chế vào trái phiếu Chính phủ và điều này lại không có ý nghĩa là tịch thu. Thật ra, các công ty

https://thuviensach.vn

đều tái đầu tư khoản lợi nhuận vượt quá hạn chế vào việc sản xuất. Vào năm 1938, khoản này lên đến 5 tỉ mác, so với 2 tỉ mác tổng số tiền tiết kiệm gửi trong các ngân hàng tiết kiệm. Ngoài lợi nhuận thoải mái, giới công nghiệp còn được vui vì công nhân không thể đòi hỏi đồng lương quá đáng. Thật ra, lương của công nhân có phần sụt giảm so với 25% gia tăng về giá cả. Nhất là không có đình công, vì đình công là điều bị Đế chế Thứ Ba nghiêm cấm.

CÔNG NHÂN DƯỚI CHẾ ĐỘ NÔ LỆ

Không được tổ chức nghiệp đoàn, không được thương thảo tập thể và không có quyền đình công, công nhân trong Đế chế Thứ Ba trở thành một thứ nô lệ công nghiệp, bị trói buộc vào người chủ doanh nghiệp giống như nông nô thời Trung cổ bị trói buộc vào địa chủ. Cái gọi là Mặt trận Lao động Đức, trên lý thuyết thay thế những nghiệp đoàn cũ, lại không phải là đại diện cho công nhân. Mặt trận này quy tụ những người làm công ăn lương lẫn chủ nhân và thành viên của các ngành nghề. Trên thực tế đó là một cơ quan tuyên truyền rộng lớn và như một số công nhân nói, là một trò đại lường gạt. Như luật quy định, mục đích của Mặt trận không phải là bảo vệ công nhân, mà để "thành lập một cộng đồng có tính chất xã hội thật sự và có năng suất cao của mọi người dân Đức… để thực hiện công việc một cách tối đa". Cũng như mọi nhóm khác ngoại trừ Quân đội, Mặt trận Lao động Đức là một phần của Đảng Quốc xã, hoặc đúng hơn, là một công cụ của Đảng. Thật vậy: luật quy định là nhà lãnh đạo của Mặt trận phải là người của Đảng Quốc xã, nghiệp đoàn cũ của Quốc xã, lực lượng S.A. hoặc S.S..

Trước đó, Luật Điều hành Công nhân Quốc gia ngày 20 tháng 1 năm 1934, được biết đến như là "Hiến chương Lao động", quy định chủ nhân là "lãnh đạo của doanh nghiệp" và công nhân là người "chấp hành". Chủ nhân có quyền quyết định mọi việc liên quan đến doanh nghiệp. Trong thời xa xưa, lãnh chúa chịu trách nhiệm về đời sống của nông nô trong lãnh địa của

https://thuviensach.vn

mình. Bây giờ, dưới thời Quốc xã cũng thế: chủ nhân "chịu trách nhiệm về đời sống của nhân viên và công nhân". Đổi lại, luật quy định là "nhân viên và công nhân có nhiệm vụ trung thành" – tức là họ phải làm việc nặng nhọc, không được than phiền ngay cả về tiền lương.

"Nhân viên uỷ thác", do Mặt trận Lao động Đức bổ nhiệm, ấn định tiền lương của công nhân. Trên thực tế, họ định mức lương theo ý kiến của giới chủ và luật thì không cho phép công nhân quyền được tham khảo. Chỉ đến năm 1936, khi công nghiệp tái vũ trang thiếu công nhân và một số người chủ tăng mức lương để thu hút thêm người, Nhà nước đã phải ra lệnh giữ đồng lương ở mức thấp, Hitler tỏ ra thẳng thắn trong việc giữ cho đồng lương thấp.

> "Một nguyên tắc sắt đá của cấp lãnh đạo Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa là không cho phép tăng lương, nhưng cho phép có thêm thu nhập qua việc tăng năng suất".

Trong một nền kinh tế mà phần lớn đồng lương được dựa trên công việc đơn lẻ, điều này có nghĩa là công nhân chỉ có thể mong có thêm thu nhập bằng cách làm việc nhanh hơn hoặc làm thêm giờ.

So với Hoa Kỳ và sau khi trừ ra khác biệt về giá sinh hoạt và dịch vụ xã hội, mức lương ở Đức luôn luôn thấp hơn. Dưới thời Quốc xã, mức lương thậm chí còn thấp hơn trước.

Dù hàng triệu người có việc làm, nhưng phần đóng góp của công nhân Đức vào tổng thu nhập quốc dân giảm từ 56,9% trong năm suy thoái kinh tế 1932 xuống còn 53,6% trong năm phồn thịnh 1938. Trong cùng thời gian, thu nhập từ giới tài chính và doanh nghiệp tăng từ 17,4% của tổng thu nhập quốc dân lên 26,6%. Đúng là nhờ ít thất nghiệp, tổng thu nhập của giới làm công ăn lương có tăng 66%, nhưng thu nhập từ giới tài chính và doanh nghiệp còn tăng nhanh hơn: 146%. Cả hệ thống tuyên truyền của Đế chế Thứ Ba từ Hitler trở xuống đều huênh hoang với công chúng rằng họ chống lại giới tiểu tư sản và tư bản, tuyên bố đoàn kết với công nhân. Nhưng nếu tỉnh táo nghiên cứu số liệu thống kê chính thức – mà có lẽ ít người Đức

https://thuviensach.vn

màng đến – ta sẽ thấy rằng giới tư bản thường bị Quốc xã lên án lại hưởng lợi nhiều nhất từ những chính sách của Quốc xã.

Ngoài các khoản thuế bảo hiểm y tế, thất nghiệp và tật nguyền, tiền hội viên của Mặt trận Lao động Đức, giống như những người khác dưới chế độc Quốc xã, công nhân còn chịu áp lực phải đóng càng ngày càng nhiều cho các loại quỹ từ thiện, chủ yếu là quỹ Winterhilfe (Từ thiện Mùa đông). Nhiều công nhân bị sa thải vì không chịu đóng tiền cho Từ thiện Mùa đông hoặc đóng quá ít. Toà án lao động ủng hộ việc sa thải mà không báo trước, phán quyết tội này là "có thái độ thù địch với cộng đồng nhân dân… cần phải lên án mạnh mẽ nhất". Vào giữa những năm 1930, ước tính các khoản thuế và đóng góp chiếm từ 15 đến 35% tiền lương của công nhân. Số tiền còn lại là không nhiều để dành cho các nhu cầu nhà ở, thực phẩm, quần áo và giải trí.

Giống như nông nô thời Trung cổ, công nhân dưới chế độ Đức Quốc xã bị trói chặt vào nơi làm việc, tuy ở đây không phải chủ nhân trói họ, mà là chính Nhà nước. Chúng ta đã thấy nông dân dưới chế độ Đức Quốc xã bị Luật Trang trại Thừa kế trói chặt vào nông trại như thế nào. Nhưng phải nói rằng đây là một luật của Quốc xã không được tôn trọng: trong giai đoạn từ năm 1933 đến năm 1939 có trên 1 triệu công nhân trang trại bỏ đi tìm việc ở các nhà máy hoặc công ty. Nhưng đối với công nhân nhà máy thì luật lại được áp dụng chặt chẽ hơn. Nhiều Nghị định hạn chế một cách ngặt nghèo việc công nhân thay đổi chỗ làm. Sau tháng 6 năm 1935, Nhà nước có toàn quyền chỉ định thu dụng ai cho công việc gì và ở nơi nào.

Tháng 2 năm 1935, mỗi công nhân được phát một "sổ công tác" ghi quá trình công tác và kỹ năng. Sổ công tác vừa cung cấp dữ liệu cho Nhà nước và người chủ doanh nghiệp về mọi công nhân trong quốc gia, nhưng cũng được sử dụng để trói chặt công nhân vào chỗ làm của họ. Công nhân không được tuyển dụng nếu không có sổ này. Vì thế họ không thể bỏ đi nơi khác tuỳ thích vì chủ nhân có thể giữ lại sổ công tác. Sau cùng, một Nghị định đặc biệt ban hành ngày 22 tháng 6 năm 1938 đòi hỏi mọi công dân Đức phải làm việc tại nơi mà Nhà nước điều động họ đến. Công nhân vắng mặt

https://thuviensach.vn

không có lý do chính đáng sẽ bị phạt tiền và tù. Dĩ nhiên là cũng có mặt trái của đồng tiền. Chủ nhân không thể sa thải công nhân được điều động như thế nếu không xin phép Nhà nước. Vì thế, công nhân được an tâm về công ăn việc làm – một điều tốt đẹp hiếm hoi dưới chế độ Cộng hoà.

Giống như giới công nhân không có tài sản dưới thời La Mã, công nhân Đức phải làm việc nặng nhọc với đồng lương vừa đủ sống cần được chủ nhân cho phương tiện giải trí để họ quên đi cuộc sống khổ sở. Tiến sĩ Ley có lần giải thích:

> "Chúng ta phải chuyển hướng chú ý của quần chúng từ vật chất qua tinh thần. Chăm lo cho linh hồn của họ quan trọng hơn là cho dạ dày".

Thế là, ông lập ra một tổ chức gọi là *Kraft durch Freude* (Sức mạnh qua Vui chơi), nhằm cung cấp thú vui kiểu rập khuôn ở mức cho phép. Dưới chế độ chuyên chế của thế kỷ XX, họ thấy cần phải kiểm soát cả giờ làm việc lẫn giờ giải trí của cá nhân. Trước thời Quốc xã, có hàng nghìn câu lạc bộ hoạt động trong nhiều lĩnh vực từ cờ vua, bóng đá và xem chim cảnh. Dưới chế độ Quốc xã, chỉ có tổ chức Sức mạnh qua Vui chơi là còn được phép hoạt động.

Đối với người Đức trung lưu, tổ chức này còn tốt hơn là chẳng có gì. Họ có những ngày nghỉ lễ với giá rất rẻ. Tiến sĩ Ley cho đóng 2 tàu trọng tải 25.000 tấn, một tàu mang tên chính mình và thuê thêm 10 tàu khác để thực hiện những chuyến du hành theo đường biển. Nhà nước thu hồi các bãi biển và bãi cát dọc bờ hồ để tiếp đón giới công nhân đến nghỉ mát trong mùa hè, đồng thời tổ chức những chuyến đi trượt tuyết trên miền núi Alps ở Bavaria trọn gói bao gồm xe di chuyển, khách sạn, đồ trượt tuyết cho thuê và lớp dạy trượt tuyết.

Tổ chức Sức mạnh qua Vui chơi cũng có những hoạt động thể thao, với trên 7 triệu lượt người tham dự mỗi năm. Tổ chức cũng dành một số vé với giá thấp hơn để xem kịch nghệ và hoà nhạc. Tổ chức cũng có riêng một dàn nhạc giao hưởng gồm 90 nhạc công đi trình diễn khắp nơi, thường là ở vùng sâu vùng xa khó tiếp cận với âm nhạc. Sau cùng, tổ chức Sức mạnh qua Vui

https://thuviensach.vn

chơi cũng thu hồi khoảng 200 cơ sở giáo dục thường xuyên và tiếp tục điều hành với thêm ý thức hệ pha trộn vào chương trình học.

Dĩ nhiên là rốt cuộc, công nhân vẫn phải trả tiền cho các trò vui chơi này. Tiền hội viên thu từ công nhân là 160 triệu USD vào năm 1937 và hơn 200 triệu USD vào năm 1939. Từ số tiền này, 10% được dành cho tổ chức Sức mạnh qua Vui chơi. Nhưng cho dù giá du lịch và giải trí có hạ, công nhân vẫn phải trả 1,25 tỉ USD cho chúng. Và đó lại thêm một khoản chi phí nặng nề khác cho công nhân. Mặt trận Lao động Đức phình to để quản lý 25 triệu thành viên với hàng chục nghìn nhân viên làm việc toàn thời gian. Khoảng từ 20% đến 25% tiền thu phí được dùng cho các mục đích hành chính.

Có một trò bịp bợm của Hitler đối với công nhân Đức mà chúng ta cần phải nhắc qua. Đó là chiếc xe Volkswagen (Xe của Nhân dân) – là ý tưởng của chính Lãnh tụ. Hitler nói mỗi người Đức, hoặc ít nhất mỗi công nhân Đức, phải làm chủ một chiếc ô tô, giống như ở Mỹ. Cho đến lúc này, tỷ lệ là 1 ô tô trên 50 người Đức (so với 1 ô tô trên 5 người Mỹ). Chính vào thời điểm đó, Hitler đã ra lệnh là phải chế tạo một kiểu ô tô với giá chỉ 990 mác Đức – tức là 396 USD theo hối suất chính thức.

Vì lẽ lĩnh vực tư không thể sản xuất ô tô với giá 396 USD, nên Hitler đã giao cho Mặt trận Lao động Đức để thực hiện dự án này. Vào năm 1938, Mặt trận lập tức xây dựng “nhà máy ô tô lớn nhất thế giới” với công suất 1 triệu rưỡi chiếc xe mỗi năm – “cao hơn cả Ford”, theo tuyên truyền của Quốc xã. Mặt trận Lao động Đức ứng trước 50 triệu mác. Công nhân phải trả trước mỗi tuần 5 mác, hoặc nếu có khả năng, mỗi tuần 10 đến 15 mác. Khi trả được 750 mác, công nhân được phát một số thứ tự để theo đấy được nhận xe. Hỡi ôi cho công nhân, không có một chiếc xe nào được xuất xưởng! Công nhân chi hàng chục triệu mác mà chẳng được bồi hoàn một xu nào. Khi chiến tranh bùng nổ, nhà máy Volkswagen chuyển qua sản xuất loại sản phẩm hữu ích cho Quân đội hơn.

Dù bị bịp trong vụ này và nhiều vụ khác cho đến mức trở thành nô lệ công nghiệp, công nhân Đức – phải công bằng mà nói – lại không tỏ vẻ bất

https://thuviensach.vn

mãn về vị trí thấp kém của mình trong Đế chế Thứ Ba. Cuộc sống của họ bị đưa vào khuôn phép, đôi lúc bị khủng bố, nhưng người dân Đức thời trước cũng thế – bao thế kỷ đã được đưa vào khuôn phép, được bảo làm gì phải làm nấy, giống như mọi người Đức khác. Có lẽ vơ đũa cả nắm thì không hay, nhưng tác giả cuốn sách này có cảm tưởng về những người làm công ở Berlin và trong vùng Ruhr là dù cho họ tỏ ý nghi ngờ những lời hứa hẹn của chế độ, thì họ cũng không muốn phản kháng. Không được tổ chức và thiếu người lãnh đạo, họ có thể làm được gì? Công nhân thường hỏi bạn như thế.

Nhưng có một điều chắc chắn là: lý do chính yếu mà họ chấp nhận vị thế yếu kém trong Đế chế Thứ Ba là vì họ có công ăn việc làm trở lại và được đảm bảo không bị thất nghiệp nữa. Nếu đã biết về tình trạng chông chênh của giới công nhân dưới thời Cộng hoà, ta có thể hiểu tại sao họ không lo lắng vì bị mất tự do cá nhân và ngay cả mất nghiệp đoàn miễn là họ có công ăn việc làm ổn định. Trong quá khứ, đối với nhiều người, đối với 6 triệu người và gia đình của họ, quyền tự do chết đói đã che lấp quyền tự do cá nhân. Khi lấy đi tự do cuối cùng, Hitler đảm bảo được giai cấp công nhân ủng hộ – có lẽ là những công nhân có tay nghề cao nhất, siêng năng nhất và có kỷ luật nhất trong thế giới phương Tây. Sự ủng hộ ấy chẳng phải là do chủ thuyết nửa vời hoặc ý đồ thâm độc, mà do yếu tố quan trọng nhất đối với công nhân: việc sản xuất khí tài cho chiến tranh.

CÔNG LÝ TRONG ĐẾ CHẾ THỨ BA

Trong những tuần lễ đầu của năm 1933, khi những vụ bắt bớ, đánh đập và thủ tiêu hàng loạt bắt đầu, nước Đức dưới chế độ Quốc xã chẳng còn là xã hội dựa trên luật pháp. Ánh sáng công lý nêu rõ: “Hitler chính là luật!” Goering khẳng định điều này khi ông nói với các công tố viên Phổ ngày 12 tháng 7 năm 1934 rằng “luật và ý muốn của Lãnh tụ là một”. Luật là những điều mà nhà độc tài thốt lên. Như ta đã biết, sau vụ thanh trừng đẫm máu,

https://thuviensach.vn

Hitler tuyên bố trước Nghị viện rằng ông chính là "Chánh án tối cao" của dân tộc Đức, với quyền hạn bắt ai chết thì người đó phải chết.

Dưới thời Cộng hoà, phần lớn thẩm phán có ác cảm với chế độ. Những phán quyết của họ vì thế đã viết nên những trang sử đen tối cho Cộng hoà Đức và góp phần khiến cho chế độ sụp đổ. Nhưng ít nhất dưới thời Cộng hoà, thẩm phán được độc lập, chỉ nhận trách nhiệm trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ. Phần lớn thẩm phán có cảm tình với Quốc xã, nhưng vẫn bất ngờ trước cách đối xử của Quốc xã lúc Đảng lên nắm quyền. Luật Hành chính công ngày 7 tháng 4 năm 1933 loại ra khỏi ngành tư pháp người Do Thái và cả những người mà Quốc xã thấy không phù hợp. Những thẩm phán còn lại được chỉ rõ nhiệm vụ của họ nằm ở đâu. Để đảm bảo mọi người thấu hiểu, năm 1936, Tiến sĩ Hans Frank, uỷ viên Tư pháp và Lãnh đạo Luật Đế chế đã nói với các bồi thẩm:

> "Chủ thuyết Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa là nền tảng cho mọi luật cơ bản, như đã giải thích trong cương lĩnh Đảng và trong các bài diễn văn của Lãnh tụ."

Tiến sĩ Frank giải thích thêm:

> "Không có độc lập về pháp luật chống lại Quốc xã. Hãy tự trả lời đối với mọi quyết định của bạn: "Trên cương vị của tôi thì Lãnh tụ sẽ quyết định như thế nào?" Hãy tự hỏi: "Liệu quyết định này có phù hợp với lương tâm Quốc xã của dân tộc Đức hay không?" Thế là bạn sẽ có cơ sở vững chắc, đi đôi với Nhà nước Nhân dân Quốc xã và với nhận thức về bản chất vĩnh cửu trong ý chí của Adolf Hitler, những điều đó sẽ cho bạn phạm trù quyết định với thẩm quyền của Đế chế Thứ Ba trong mọi thời khoảng".

Luật mới về Hành chính Công ngày 26 tháng 1 năm 1937 cho phép bãi nhiệm mọi công chức, kể cả thẩm phán, vì lý do "không đáng tin cậy về chính trị". Hơn nữa, tất cả bồi thẩm đoàn đều bị bắt buộc phải gia nhập Liên đoàn Bồi thẩm Quốc xã Đức, nơi họ thường nghe giảng về các phát biểu của Frank.

Tuy thế, vài thẩm phán, dù chống Cộng hoà, vẫn không đi theo đường lối của Đảng. Một số dựa trên những phán xét của luật. Ví dụ tệ hại nhất,

https://thuviensach.vn

theo quan điểm của Quốc xã, chính là phán quyết của Toà án Tối cao tha bổng ba bị cáo Cộng sản trong vụ đốt toà nhà Nghị viện vì thiếu chứng cứ. Việc này khiến cho Hitler và Goering giận dữ đến nỗi trong vòng 1 tháng, ngày 24 tháng 4 năm 1934, quyền xét xử tội phản quốc đã được giao cho Toà án Nhân dân. Chẳng bao lâu, đây là loại toà án gây kinh hoàng nhất trên đất nước. Hội đồng xét xử của Toà án Nhân dân gồm có 2 thẩm phán chuyên nghiệp và 5 người khác được chọn từ Đảng viên Quốc xã, lực lượng S.S. và Quân đội, vì thế thẩm phán chuyên nghiệp thuộc phía thiểu số. Phán quyết của toà án này là bất khả kháng cáo và các phiên xử thường là xử kín. Tuy nhiên, đôi lúc để phục vụ mục đích tuyên truyền khi sẽ tuyên bản án nhẹ, nhà báo nước ngoài cũng được mời làm dự khán.

Chính vì lẽ đó, tác giả đã có cơ hội quan sát một vụ án được xử trước Toà án Nhân dân vào năm 1935. Tác giả có ấn tượng mạnh rằng đó là một thứ toà án quân sự dã chiến hơn là toà dân sự. Quá trình xét xử kéo dài chỉ trong 1 ngày, không có cơ hội để đưa ra người làm chứng phía bị cáo (trong trường hợp có người dám làm chứng biện hộ cho bị cáo khỏi tội "phản quốc"). Còn lý lẽ của luật sư biện hộ, là Đảng viên Quốc xã, thì yếu ớt đến độ khó tin. Bởi vì báo chí vốn chỉ đăng tải phần phán quyết, nên người ta có cảm tưởng phần lớn các bị cáo đều nhận bản án tử hình (nhưng không phải là phiên toà tôi tham dự), tuy nhiên cũng không có con số chính thức nào được đưa ra.

Trước khi có Toà án Nhân dân, Toà án Đặc biệt nhận trách nhiệm xét xử các tội phạm chính trị. Hội đồng xét xử của Toà án Đặc biệt gồm có 3 thẩm phán, đều là người thân tín của Đảng và không có bồi thẩm đoàn. Công tố viên Quốc xã có quyền đưa vụ việc ra xét xử trước Toà án thông thường hoặc Toà án Đặc biệt, nhưng thường là họ chọn Toà án Đặc biệt, vì lý do hiển nhiên: họ có thể gây ảnh hưởng lên Toà án Đặc biệt để có thể điều chỉnh phán quyết theo ý mình. Giống như ở Toà án Nhân dân, luật sư biện hộ ở Toà án Đặc biệt phải được Quốc xã chấp thuận. Đôi lúc, cho dù được chấp thuận, họ vẫn không thể làm cho Quốc xã hài lòng. Vì thế khi bà quả phụ của Tiến sĩ Klausener, bị sát hại trong vụ thanh trừng đẫm máu, khởi

https://thuviensach.vn

kiện Nhà nước, các luật sư chuẩn bị làm đại diện cho bà đều bị nhốt vào trại tập trung cho đến khi họ chính thức xin rút lui khỏi vụ án.

Hitler và đôi khi cả Goering, đều có quyền huỷ bỏ phiên xử. Trong số các hồ sơ được đưa ra ở Nuremberg, có trường hợp Bộ trưởng Tư pháp đề nghị cương quyết khởi tố một nhân viên Mật vụ cấp cao và một nhóm binh sĩ S.A. vì có chứng cứ rõ ràng là họ phạm tội tra tấn người bị giam trong trại tập trung. Lãnh tụ đã ra lệnh huỷ bỏ việc khởi tố. Lúc đầu, Goering cũng có quyền hành như thế. Một lần, vào tháng 4 năm 1934, Goering cho dừng phiên toà xử một doanh nhân nổi tiếng. Chẳng bao lâu sau, người ta được biết bị cáo đã chi cho Goering 4 triệu mác Đức. Gerhard F. Kramer, một luật sư có tiếng tăm vào lúc ấy ở Berlin, nhận xét: “Không thể nào xác định Goering tống tiền nhà công nghiệp hay nhà công nghiệp đút lót Thủ tướng Phổ”. Điều duy nhất xác định được là Goering đã ra lệnh bãi bỏ phiên toà.

Mặt khác, Rudolf Hess, cánh tay phải của Lãnh tụ, được giao quyền “hành động không khoan nhượng” đối với những bị cáo mà theo ông là đã lãnh án quá nhẹ. Biên bản moi lại các bản án của những người đã bị kết tội chống đối Đảng, lãnh đạo hoặc Nhà nước đều được gửi đến Hess để xem xét. Và những “hành động không khoan nhượng” thường là tống nạn nhân vào trại tập trung hoặc mang đi hành quyết.

Phải nói rằng có đôi lúc thẩm phán cũng thể hiện tinh thần độc lập và gắn bó với pháp luật. Trong những trường hợp như thế, hoặc là Hess hoặc là Mật vụ sẽ can thiệp vào. Vì vậy, như ta đã thấy, sau khi nhận được bản án nhẹ của Toà án Đặc biệt, Mục sư Niemoeller bị Mật vụ bắt giữ ngay lúc ông bước ra khỏi toà án và đưa ông vào trại tập trung.

Mật vụ (tức Gestapo), giống như Hitler, cũng là luật. Tổ chức này khởi đầu được Goering thành lập cho bang Phổ, đây chính là công cụ mà ông ta sử dụng để giam cầm và sát hại những đối thủ của chế độ. Đến tháng 4 năm 1934, khi Goering bổ nhiệm Himmler làm Chỉ huy phó Mật vụ Phổ thì lực lượng này bắt đầu mở rộng thành một nhánh của S.S.. Dưới quyền điều hành của chỉ huy mới – con người trông mềm mỏng nhưng độc ác – và của con người tàn nhẫn Reinhard Heydrich đứng đầu Sở An ninh (Sicherheitsdienst

https://thuviensach.vn

hoặc S.D.), Gestapo trở thành lực lượng có quyền sinh sát đối với mọi người Đức.

Dưới sức ép của Quốc xã, Toà án Hành chính Tối cao của Phổ ra phán quyết là những mệnh lệnh và hành động của Gestapo không thuộc thẩm quyền xét xử của ngành tư pháp. Như Tiến sĩ Werner Best, cánh tay phải của Himmler ở Gestapo, giải thích: “Khi cảnh sát thi hành ý muốn của giới lãnh đạo, tức là họ hành động theo luật”.

Tấm màn “hành động theo luật” được phủ lên những vụ bắt bớ và giam cầm nạn nhân trong trại tập trung. Thuật ngữ này thường được sử dụng là “canh giữ bảo vệ” và biện pháp ấy cũng được thi hành thay cho những điều khoản bảo đảm quyền tự do con người của Hiến pháp. Nhưng canh giữ bảo vệ ở Đức không nhằm bảo vệ con người khỏi hiểm nguy như ở các nước văn minh hơn, mà là một hình thức trừng phạt bằng cách giữ nạn nhân trong vòng rào kẽm gai.

Những trại tập trung mọc lên như nấm trong vòng năm đầu sau khi Hitler lên nắm quyền. Đến cuối năm 1933, có khoảng 50 trại, chủ yếu do lực lượng S.A. lập nên để đánh đập nạn nhân một trận rồi tống tiền gia đình hoặc bạn bè của họ. Đó căn bản chính là hình thức bắt cóc rồi đòi tiền chuộc. Tuy nhiên, đôi lúc nạn nhân cũng bị sát hại, thường do tính bạo dâm hoặc do hung ác. Trong Toà án Nuremberg, bốn vụ như thế được đưa ra ánh sáng, xảy ra vào mùa xuân năm 1933 ở trại tập trung Dachau gần Munich của S.S.. Trong mỗi trường hợp, nạn nhân đều bị sát hại một cách dã man.

Vì lẽ sau vụ thanh trừng đẫm máu vào tháng 6 năm 1934 thì cũng không còn có sự chống đối Quốc xã nữa, nhiều người Đức hy vọng những vụ bắt bớ để “canh giữ bảo vệ” và trại tập trung cũng sẽ biến mất. Trước ngày Giáng sinh 1933, Hitler tuyên bố lệnh ân xá cho 27.000 tù nhân trong các trại tập trung, nhưng Goering và Himmler nghĩ ra cách né tránh lệnh này, nên chỉ có vài người được trả tự do. Rồi Bộ trưởng Nội vụ Frick cố giảm thiểu sự lạm quyền bằng cách bí mật ra lệnh hạn chế “canh giữ bảo vệ” và trại tập trung, nhưng Himmler thuyết phục ông nên bỏ ý tưởng ấy đi. Nhà lãnh đạo S.S. thấy rõ hơn vị Bộ trưởng: mục đích của trại tập trung là chẳng

https://thuviensach.vn

những nhằm trừng phạt kẻ thù của chế độ, mà còn là nhằm mục đích răn đe và khủng bố tinh thần dân Đức, để họ không phạm thêm hành động chống đối mới.

Sau khi Roehm bị thanh trừng, Hitler đã giao các trại tập trung cho lực lượng S.S, và họ nhanh chóng tổ chức lại với hiệu năng và tính tàn bạo cố hữu của mình. Nhân viên canh gác được giao cho các đơn vị gọi là *Totenkopfverbaende* (Đầu Tử thần), được chọn ra từ những thành phần Quốc xã cứng rắn nhất, mang huy hiệu đầu lâu và xương chéo trên bộ đồng phục đen. Chỉ huy đội Đầu Tử thần đầu tiên và chỉ huy đầu tiên của trại tập trung Dachau là Theodor Eicke, cũng phụ trách tất cả các trại tập trung khác. Trại nhỏ được dẹp bỏ, trại lớn hơn được xây lên. Các trại chủ chốt là Dachau (gần Munich), Buchenwald (gần Weimar), Sachsenhausen (thay thế trại Oranienburg gần Berlin), Ravensbrueck (ở Mecklenburg, cho phụ nữ) và, sau khi chiếm đóng Áo năm 1938, thì có thêm Mauthausen (gần Linz) – những cái tên cùng với Auschwitz, Belsec và Treblinka sau này trở nên quá quen thuộc với phần lớn thế giới.

Trong các trại tập trung ấy, hàng triệu người bị sát hại và hàng triệu người khác bị hành hạ và tra tấn với mức độ ít người mường tượng được. Nhưng lúc đầu, những năm 1930, số nạn nhân trong các trại tập trung của Quốc xã ở Đức có lẽ là không khi nào quá 30 ngàn cùng với những hành động tàn bạo chưa được biết đến. Các trại diệt chủng, lao động nô lệ hay "nghiên cứu y khoa" đều là sau chiến tranh mới có.

Nhưng các trại lúc ban đầu vẫn không có tính nhân văn. Tôi có được một bản điều lệ của trại Dachau do Chỉ huy trại Theodor Eicke soạn ra ngày 1 tháng 11 năm 1933:

> Điều 11. Người phạm những tội sau đây… sẽ bị treo cổ: phát biểu và tụ tập chống đối, tạo bè Đảng, rình rập người khác, tuyên truyền cho phe đối lập, cung cấp thông tin đúng hoặc sai về trại tập trung, nhận, chôn giấu hoặc nói với người khác về thông tin đó hoặc đưa những thông tin ấy ra khỏi trại cho người nước ngoài, v.v..

https://thuviensach.vn

Điều 12. Người phạm những tội sau đây… sẽ bị bắn ngay lập tức hoặc bị treo cổ sau đó: tấn công một nhân viên bảo vệ hoặc S.S., không tuân lệnh… hoặc xô xát, lớn tiếng, phát biểu trong khi diễu hành hoặc làm việc.

Liên kết với Mật vụ, Sở An ninh được thành lập (Sicherheitsdienst hoặc S.D.), tạo thêm một cái tên gọi tắt gây kinh hoàng cho mọi người Đức, rồi sau này là cho dân cư các vùng bị chiếm đóng. Khởi đầu do Himmler thành lập năm 1932 như là một bộ phận tình báo của S.S. và do Reinhard Heydrich được Himmler bổ nhiệm làm chỉ huy trưởng, chức năng của S.D. là rình rập Đảng viên và báo cáo các hành động khả nghi. Năm 1938, một luật mới được ban hành và giao nhiệm vụ cho S.D. bao trùm cả Đế chế.

Dưới bàn tay lão luyện của Heydrich, cựu sĩ quan quân báo trong Hải quân, chẳng bao lâu S.D. giăng lưới hoạt động toàn quốc, sử dụng 100.000 người làm mật báo viên bán thời gian. Những người này được nhận chỉ thị theo dõi dân chúng và báo cáo bất cứ biểu hiện lớn nhỏ nào cho thấy sự chống đối chế độ. Không một ai – nếu không phải là điên rồ – nói và làm điều gì để có thể bị ghép tội "chống Quốc xã" mà không kiểm tra trước liệu lời nói có bị thu âm lén hoặc bị nghe trộm hay không. Người dân không thể biết được liệu con trai, người cha, người vợ, anh em họ, bạn thân, người chủ hoặc thư ký liệu có phải là mật báo viên cho S.D. hay không, mà tốt hơn là chẳng nên tin ai cả.

Trong những năm 1930, nhân viên mật thám làm việc toàn thời gian cho S.D. có lẽ không bao giờ quá 3.000 người. Phần lớn bọn họ đều được tuyển dụng từ giới trí thức không thể tìm được việc làm thích hợp hoặc không có chỗ ổn định trong xã hội bình thường. Vì thế giữa những điệp viên chuyên nghiệp này luôn luôn có bầu không khí thông thái rởm. Tuy thế, người nước ngoài khó mà tiếp xúc được với họ, dù Heydrich cũng thỉnh thoảng xuất hiện trong một hộp đêm ở Berlin.

Một trong những nhiệm vụ của S.D. chính là tìm xem ai đã bỏ phiếu chống lại ý muốn của Hitler trong những cuộc trưng cầu dân ý. Trong số tài liệu được đưa ra trước Toà án Nuremberg, có một báo cáo mật của S.D. về

https://thuviensach.vn

việc theo dõi cuộc trưng cầu dân ý ngày 10 tháng 4 năm 1938. Theo báo cáo này, hội đồng bầu cử ghi bằng sữa vào mặt sau của các lá phiếu một số thứ tự và trong cuộc bỏ phiếu họ phát các lá phiếu theo số thứ tự, đồng thời ghi lại tên người bỏ phiếu. Vì thế, sau đó có thể tìm ra lá phiếu chống đối là của ai.

Ngày 16 tháng 6 năm 1936, lần đầu tiên trong lịch sử nước Đức, lực lượng cảnh sát được hợp nhất trên toàn Đế chế – trước đây cảnh sát nằm trong chính quyền mỗi bang. Himmler được cử làm Chỉ huy trưởng cảnh sát Đức. Việc này gần giống như đặt cảnh sát vào tay của S.S. – mà thanh thế mạnh mẽ vốn đang tăng nhanh sau vụ thanh trừng đẫm máu năm 1934. Lực lượng S.S. chẳng còn là nhóm cận vệ hoặc đội vũ trang của Đảng Quốc xã, mà bây giờ có quyền hạn của cảnh sát quốc gia. Vì thế, Đế chế Thứ Ba trở thành một chế độ cảnh sát trị.

CHÍNH PHỦ TRONG ĐẾ CHẾ THỨ BA

Dù nền Cộng hoà Weimar bị sụp đổ, Hiến pháp Weimar lại không bao giờ bị Hitler bãi bỏ. Thật ra, điều mỉa mai là Hitler lại sử dụng Hiến pháp Cộng hoà làm cơ sở pháp lý cho chính chế độ của mình. Vì thế, hàng nghìn luật được ban hành chiếu theo Nghị định của Tổng thống về việc Bảo vệ Nhân dân và Nhà nước ngày 28 tháng 2 năm 1933. Cần nhớ lại là vị Tổng thống già đã bị Hitler lừa dối bằng cách tố giác các hiểm hoạ của Cộng sản để ký ban hành Nghị định sau vụ cháy toà nhà Nghị viện. Nghị định này đình chỉ mọi quyền công dân và có hiệu lực xuyên suốt thời kỳ Đế chế Thứ Ba.

Luật Trao quyền mà Nghị viện biểu quyết ngày 24 tháng 3 năm 1933 trao quyền lập pháp cho Chính phủ Quốc xã là cột luật chống thứ hai cho tính “hợp hiến” của chế độ Hitler. Nghị viện giờ đã trở thành những con rối dưới sự vận dụng của Quốc xã, ngoan ngoãn gia hạn thêm 4 năm cho Luật

https://thuviensach.vn

Trao quyền. Nghị viện chỉ “ban hành” 4 luật, không tổ chức tranh luận biểu quyết và không bao giờ nghe ai khác phát biểu ngoại trừ Hitler.

Sau vài tháng đầu năm 1933, Nội các không còn có những phiên thảo luận nghiêm túc, sau cái chết của Hindenburg tháng 8 năm 1934 lại càng ít họp hơn và sau tháng 2 năm 1938 thì không bao giờ được triệu tập để họp nữa. Tuy vậy, một số thành viên Nội các vẫn có quyền hành đáng kể vì được phép ban hành Nghị định và khi Lãnh tụ đồng ý, Nghị định đó sẽ trở thành luật. Hội đồng Nội các Cơ mật, được thành lập một cách long trọng năm 1938 có lẽ là để gây ấn tượng cho Thủ tướng Anh Chamberlain, chỉ hiện diện trên giấy tờ, không bao giờ được họp dù chỉ 1 lần. Hội đồng Quốc phòng Đế chế được thành lập vào thời gian đầu của chế độ như là cơ quan hoạch định chương trình dưới quyền của Hitler, chỉ chính thức họp 2 lần, tuy công việc của vài uỷ ban trong hội đồng này khá tất bật.

Nhiều chức năng của Nội các được giao cho những cơ quan đặc biệt, như Văn phòng Phụ tá Lãnh tụ, tức Phó Lãnh tụ Đảng (Hess và sau đó là Martin Bormann), Cơ quan Đặc mệnh Toàn quyền Kinh tế Chiến tranh (Schacht), Cơ quan Đặc mệnh Toàn quyền Hành chính (Frick) và Cơ quan Kế hoạch Bốn năm (Goering).

Như ta đã thấy, Nghị viện và chính quyền của bang bị giải tán ngay trong năm đầu của Quốc xã. Bang được chuyển thành tỉnh và tỉnh trưởng thì sẽ do chính Hitler bổ nhiệm. Thành phố cũng mất quyền tự quản, giờ được đặt dưới Bộ Nội vụ. Bộ trưởng Nội vụ bổ nhiệm Thị trưởng của thành phố có trên 100.000 dân và Tỉnh trưởng bổ nhiệm Thị trưởng của thành phố từ 100.000 dân trở xuống. Riêng Hitler giữ quyền bổ nhiệm Thị trưởng Berlin, Hamburg và Vienna (sau năm 1938, khi Áo được sáp nhập).

Hitler điều hành trực tiếp 4 văn phòng chính: Văn phòng Tổng thống (dù chức vụ bị bãi bỏ năm 1934), Văn phòng Thủ tướng (chức vụ bị bãi bỏ năm 1939), Văn phòng Đảng và Văn phòng Lãnh tụ trông nom công việc riêng của ông ta, đồng thời thực hiện những nhiệm vụ đặc biệt.

Thật ra, Hitler luôn chán ghét những chi tiết điều hành hằng ngày và sau cái chết của Hindenburg, ông củng cố vị thế của mình rồi để cho các phụ

https://thuviensach.vn

tá lo liệu chi tiết. Các đồng chí kỳ cựu như Goering, Goebbels, Himmler, Ley và Schacht được tự do mỗi người chiếm lấy cho riêng mình một mảng quyền lực – và cũng thường là bổng lộc. Hitler chẳng màng những phụ tá của mình cãi cọ với nhau về quyền lực hay bổng lộc. Thật ra, ông còn khuyến khích việc này, bởi vì như thế ông sẽ có vị thế cao với tư cách là nhà hoà giải, mà cũng không sợ họ toa rập với nhau để chống lại mình. Vì thế, có vẻ như ông thích cảnh 3 người kèn cựa nhau trong những sự vụ ngoại giao: Ngoại trưởng Neurath, Trưởng ban Ngoại giao của Đảng, Rosenberg và Ribbentrop, có riêng Văn phòng Ribbentrop cũng lo về chính sách ngoại giao. Cả 3 người đều kình chống nhau và Hitler cứ để như vậy một thời gian, rồi cuối cùng bổ nhiệm con người ù lì Ribbentrop làm Ngoại trưởng để thực hiện những mệnh lệnh của ông ta về ngoại giao.

Đó là Chính phủ của Đế chế Thứ Ba, được điều hành từ trên cao xuống thấp trong một guồng máy to lớn, không có mấy hiệu năng như những lĩnh vực khác của Đức, lại thêm nạn tham nhũng, kình chống lẫn nhau, bị Đảng chen lấn vào công việc và đôi lúc tê liệt vì bị S.S. và Gestapo khủng bố.

Ở trên tận cùng cái đám nhung nhúc ấy là tên lông bông người Áo thuở nào, bây giờ đã trở thành nhà độc tài chuyên chế nhất trên thế giới – ngoại trừ Stalin. Như Tiến sĩ Hans Frank nhắc nhở hội nghị các luật gia vào năm 1936: “Ở nước Đức hiện giờ chỉ có một quyền hành, đó là quyền hành của Lãnh tụ”.

Với quyền hành ấy, Hitler nhanh chóng tiêu diệt những kẻ chống lại mình, thống nhất và Quốc xã hoá Nhà nước, đưa ra các định chế và nền văn hoá vào khuôn phép, trấn áp tự do cá nhân, giải quyết nạn thất nghiệp, vận hành cỗ máy công nghiệp và thương mại trở lại. Đó không phải là những thành tựu nhỏ chỉ sau 3 hay 4 năm cầm quyền. Lúc đó, ông đang quay sang 2 niềm đam mê chính của đời mình: lèo lái chính sách ngoại giao về hướng chiến tranh và tạo dựng một cỗ máy chiến tranh hùng mạnh nhằm giúp ông đạt được mục tiêu.

Bây giờ chính là lúc để trở lại câu chuyện – được ghi chép cẩn thận hơn bất cứ câu chuyện nào khác trong lịch sử đương đại – để biết một con người

https://thuviensach.vn

khác thường, đứng đầu một Quốc gia lớn lao và hùng mạnh như thế chuẩn bị cho việc thực hiện mục tiêu của mình như thế nào.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

9

NHỮNG BƯỚC KHỞI ĐẦU: 1934-1937

TRONG 2 năm đầu, chiến thuật của Hitler là nói chuyện hoà bình, bí mật chuẩn bị chiến tranh, thực hiện chính sách ngoại giao cẩn trọng, âm thầm tái vũ trang nhằm tránh các nước Đồng minh viện dẫn Hoà ước Versailles mà chống lại Đức bằng quân sự.

Tuy vậy, Hitler lại sảy chân một cách tệ hại trong việc Quốc xã hạ sát Thủ tướng Áo Dollfuss. Trưa ngày 25 tháng 7 năm 1934, một toán S.S. mặc quân phục Quân đội Áo xông vào Phủ Thủ tướng và bắn thẳng vào họng Dollfuss. Cách đấy ít dãy phố, một toán Quốc xã khác chiếm lấy đài phát thanh và loan báo Dollfuss đã từ chức. Hitler nhận được tin trong khi dự Lễ hội Wagner ở Baureuth. Ông cảm thấy kích động khi nhận được tin. Friedelind Wagner, cháu nội của nhà soạn nhạc Richard Wagner, là nhân chứng cho việc này. Sau này, cô kể lại, 2 phụ tá tên Schaub và Brueckner nhận tin tức từ Vienna qua điện thoại rồi thì thầm với Hitler.

> "Sau buổi diễn, Lãnh tụ tỏ ra rất kích động. Sự kích động càng tăng khi ông kể cho chúng tôi nghe tin khủng khiếp… Dù khó che giấu vẻ vui mừng trên nét mặt, Hitler vẫn cẩn thận gọi thức ăn trong nhà hàng như lệ thường.
>
> Ông ấy nói: Tôi muốn đi trong một giờ, kẻo không người ta nói tôi có can dự vào chuyện đó."

https://thuviensach.vn

Người ta hẳn đã đoán không lầm. Ta còn nhớ trong đoạn đầu của quyển *Mein Kampf* (xem Chương 4), chính Hitler viết rằng sự thống nhất của Áo và Đức là "nhiệm vụ phải theo đuổi bằng mọi cách trong suốt cuộc đời". Chẳng bao lâu sau khi nắm chức vụ Thủ tướng, Hitler đã thiết lập cơ sở Đảng Quốc xã ở Áo và phát động chiến dịch tuyên truyền hô hào những đồng chí của mình ở Vienna triệt hạ Dollfuss. Trong nhiều tháng trước vụ ám sát, Quốc xã Áo – với vũ khí và chất nổ do Đức cung cấp – thi hành chế độ khủng bố, cho nổ tung đường sắt, trạm biến thế, toà nhà Chính phủ và sát hại những người ủng hộ Dollfuss. Cuối cùng, Hitler chấp thuận việc thành lập Binh đoàn Áo với vài nghìn quân, đóng dọc biên giới Áo và Bavaria, sẵn sàng tiến qua chiếm đóng Áo khi có lệnh.

Dollfuss qua đời do vết thương lúc 6 giờ chiều, nhưng cuộc binh biến của Quốc xã thất bại. Những lực lượng của Chính phủ dưới quyền Tiến sĩ Kurt von Schuschnigg nhanh chóng giành lại quyền kiểm soát, nhóm phản loạn bị bắt và 13 người bị treo cổ. Riêng Mussolini, chỉ mới tháng trước được Hitler hứa sẽ để yên cho Áo, bây giờ lại khiến cho Đức lo lắng, khi vội vã huy động 4 sư đoàn vùng biên giới.

Hitler nhanh chóng thối lui. Trước đó, hãng thông tấn chính thức của Đức DNB đã soạn sẵn một bản tin cho báo chí bày tỏ vui mừng với việc lật đổ Dollfuss và tuyên cáo một nước Đức lớn hơn. Bây giờ, DNB lại phải vội vàng thu hồi bản tin, thay thế bằng một phiên bản khác bày tỏ lấy làm tiếc với vụ "ám sát tàn nhẫn" và cho biết đây là vụ việc trong nội bộ của Áo. Hitler phái Papen đi làm công sứ tại Áo và chỉ thị cho ông này phục hồi "mối quan hệ bình thường và hữu nghị".

Niềm vui sướng ban đầu của Hitler đã nhường chỗ cho nỗi sợ hãi.

Khi gặp Papen về việc làm thế nào để vượt qua cơn khủng hoảng, Hitler đã la lên: "Ta đang phải đối mặt với một Sarajevo mới!"

Lãnh tụ đã lĩnh hội được một bài học. Vụ bạo loạn của Quốc xã ở Vienna là quá nóng vội, giống như vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia ở Munich năm 1923. Đức chưa có tiềm lực quân sự đủ mạnh để hậu thuẫn cho cuộc phiêu lưu bằng vũ lực như thế. Ngay cả Phát xít Ý cũng cùng với Anh và Pháp đòi

https://thuviensach.vn

hỏi duy trì nền độc lập cho Áo. Hơn nữa, lần đầu tiên Liên Xô bày tỏ mối quan tâm khi cùng với phương Tây ký Hiệp ước Đông Locarno khiến cho Đức khó có hành động gì ở phía Đông. Vào mùa thu, Liên Xô gia nhập Hội Quốc liên. Suốt năm 1934, Đức không thể làm được gì để chia rẽ các siêu cường Đồng Minh. Hitler đành phải hô hào hoà bình, cùng lúc tiến hành việc tái vũ trang bí mật, rồi trông chờ cơ hội.

Ngoài Nghị viện, Hitler còn có một kênh thông tin khác để tuyên truyền ra thế giới: báo chí nước ngoài, mà các biên tập viên và thông tín viên liên tục xin phỏng vấn ông. Ward Price, một người Anh mang kính một tròng và tờ báo của Anh, *Daily Mail* ở London, sẵn sàng chờ gợi ý để chiều lòng nhà độc tài Đức.

Thế nên vào tháng 8 năm 1934, trong một buổi phỏng vấn như thế, Hitler nói với Price và độc giả của anh ta:

> "Chiến tranh sẽ không trở lại… Đức có ấn tượng sâu sắc hơn bất cứ nước nào khác về hệ luỵ của chiến tranh… hiển nhiên là không thể giải quyết vấn nạn của Đức thông qua con đường chiến tranh."

Đến mùa thu, Hitler nhắc lại ngôn từ dịu dàng như thế với Jean Goy, một thủ lĩnh cựu chiến binh người Pháp, chuyển lời Hitler qua một bài báo trên tờ *Le Martin* ở Paris.

VI PHẠM HOÀ ƯỚC VERSAILLES

Trong lúc này, Hitler theo đuổi một cách không mệt mỏi chương trình tái vũ trang. Quân đội nhận lệnh tăng quân số lên gấp 3 – từ 100.000 lên 300.000 quân tính đến ngày 1 tháng 10 năm 1934. Tướng Tham mưu trưởng Lục quân Ludwig Beck được thông báo rằng vào ngày 1 tháng 4 năm sau, Lãnh tụ sẽ ban hành lệnh động viên và công khai từ bỏ hạn chế quân sự của Hoà ước Versailles. Từ đây cho đến ngày ấy, phải giữ bí mật tuyệt đối mọi

https://thuviensach.vn

việc. Goebbels được nhắc nhở không bao giờ cho phép cụm từ “Bộ Tư lệnh” xuất hiện trên báo chí, vì Hoà ước Versailles cấm sự hiện diện của cơ quan này. Từ năm 1932, Quân đội Đức ngừng công bố danh sách sĩ quan hàng năm để tránh công khai hoá tình hình.

Ngay vào ngày 22 tháng 5 năm 1933, Tướng Keitel, Chủ tịch Ban Thường vụ của Hội đồng Quốc phòng Đế chế, đã dặn dò thuộc hạ:

> “Không được đánh mất tài liệu, kẻo kẻ thù sẽ lợi dụng để tuyên truyền. Câu chuyện trao đổi bằng miệng thì không thể minh chứng, mà còn có thể phủ nhận.”

Hải quân cũng nhận lệnh phải giữ kín kẽ. Tháng 6 năm 1934, Raeder có cuộc trao đổi lâu với Hitler và ghi lại:

> “Chỉ thị của Lãnh tụ: không nói gì đến trọng tải từ 25.000 đến 26.000 tấn, chỉ có cải thiện từ những chiếc tàu 10.000 tấn… Lãnh tụ ra lệnh giữ bí mật hoàn toàn việc đóng tàu ngầm.”

Vì lẽ, Hải quân đã bắt đầu đóng 2 chiếc tàu thiết giáp 26.000 tấn (Hoà ước Versailles hạn định tối đa 10.000 tấn) sau này được đặt tên là Scharnhorst và Gneisenau. Việc đóng tàu ngầm – mà Hoà ước Versailles ngăn cấm – được tiến hành bí mật ở Phần Lan, Hà Lan và Tây Ban Nha dưới thời Cộng hoà. Vào tháng 11 năm 1934, Đô đốc Raeder xin phép lắp ráp thêm 6 chiếc “để dùng cho tình trạng khẩn cấp trong quý I năm 1935” (hẳn là ông đã biết Lãnh tụ đã định làm gì trong thời gian ấy), nhưng Lãnh tụ chỉ trả lời rằng “ông ấy sẽ cho tôi biết khi nào tình hình đòi hỏi việc lắp ráp”.

Trong cuộc họp ấy, Raeder cũng nêu ra rằng chương trình đóng tàu (chưa kể tăng quân số Hải quân lên gấp 3) sẽ cần nhiều tiền, nhưng Hitler bảo ông này đừng lo. “Khi cần, ông ấy sẽ ra lệnh cho Tiến sĩ Ley rút từ 120 đến 150 triệu từ Mặt trận Lao động để giao cho Hải quân, vì số tiền ấy vẫn làm lợi cho công nhân.” Vì thế, chương trình đóng tàu Hải quân lạm dụng tiền đoàn viên của công nhân.

Goering cũng tất bật trong 2 năm này để lo gây dựng Không quân. Với tư cách là Bộ trưởng Hàng không – được hiểu là Hàng không Dân dụng –

https://thuviensach.vn

ông đặt hàng cho những cơ xưởng thiết kế máy bay chiến đấu. Việc đào tạo phi công quân sự được bắt đầu ngay dưới lốt nguỵ trang Liên đoàn Bay Thể thao.

Hoạt động tái vũ trang diễn ra tất bật ở các vùng công nghiệp Ruhr và Rhineland, đặc biệt là hoạt động của Krupp, nhà sản xuất súng đạn chính yếu của Đức, và I. G. Farben, tổ hợp công nghiệp hoá chất. Dù Krupp bị Đồng minh cấm tiếp tục sản xuất vũ khí sau 1919, nhưng công ty này vẫn không ngơi nghỉ. Vào năm 1942 khi quân Đức đã chiếm đóng hầu hết châu Âu, hãng Krupp khoe khoang rằng: “nguyên tắc cơ bản cho việc tái vũ trang và thiết kế tháp pháo cho xe tăng đã được thực hiện vào năm 1926… Trong số các loại đại bác dùng trong thời gian từ năm 1939 đến 1941, những loại quan trọng nhất đã được hoàn thiện vào năm 1933.”

Sau khi nguồn nitrat từ Chile bị cắt do Anh phong toả, các nhà khoa học của công ty I. G. Farben đã cứu Đức khỏi thảm hoạ đầu Thế chiến I bằng cách tổng hợp nitrat từ không khí. Bây giờ dưới chế độ Hitler, I. G. Earben đang nỗ lực giúp cho Đức tự túc 2 nguyên vật liệu không thể thiếu trong chiến tranh hiện đại mà Đức đang phải nhập khẩu: nhiên liệu và cao su. Các nhà khoa học của công ty này đã giải quyết việc sản xuất xăng tổng hợp từ than đá trong những năm 1920. Chính quyền Quốc xã ra lệnh cho công ty I. G. Farben nâng mức sản xuất xăng tổng hợp lên 300.000 tấn mỗi năm vào năm 1937. Vào thời gian này, công ty cũng đang tìm cách sản xuất cao su nhân tạo từ than đá và những sản phẩm khác nhằm đáp ứng đủ nhu cầu của Đức.

Đầu năm 1934, Ban Thường vụ của Hội đồng Quốc phòng Đế chế chấp thuận kế hoạch huy động khoảng 240.000 nhà máy để nhận đơn đặt hàng chiến tranh. Vào cuối năm này, việc tái vũ trang trở nên rầm rộ đến mức không thể che giấu các cường quốc áp đặt Hoà ước Versailles được nữa.

Các cường quốc này, dẫn đầu là Anh, đang có ý nghĩ là nên chấp nhận chuyện đã rồi. Họ sẽ nhìn nhận Đức được bình đẳng về quân sự và đổi lại, Đức sẽ tham gia Hiệp ước Đông Locarno nhằm tạo sự ổn định cho các nước phía Đông (đặc biệt là Nga, Ba Lan và Tiệp Khắc) ngang bằng với sự ổn

https://thuviensach.vn

định cho các nước phía Tây do Hiệp ước Locarno mang lại. Vào tháng 5 năm 1934, ngoại trưởng Anh John Simon – vốn không hiểu gì về tâm tư của Hitler – đề nghị bình đẳng về quân sự cho Đức. Thế nhưng Pháp lại cực lực phản đối.

Ngày 13 tháng 1 năm 1935, cư dân vùng Saar bỏ phiếu với tỷ lệ áp đảo để trả lại vùng đất nhiều mỏ than này cho Đức. Nhân cơ hội đó, Hitler công khai tuyên bố Đức không còn có đòi hỏi lãnh thổ gì đối với Pháp, có nghĩa là Đức từ bỏ yêu sách về các vùng Alsace và Lorraine. Trong không khí lạc quan và hoà hoãn như thế, đầu tháng 2 năm 1935, Anh và Pháp chính thức đề xuất việc hoà giải tổng thể bao gồm bình đẳng quân sự và Hiệp ước Đông Locarno.

Câu trả lời của Hitler ngày 14 tháng 2 có phần mơ hồ. Ông hoan nghênh kế hoạch cho phép Đức tự do tái vũ trang. Nhưng ông né tránh việc ký kết Hiệp ước Đông Locarno, vì như thế có nghĩa là hạn chế hành động của ông ở những vùng đất liên quan đến không gian sinh sống của Đức. Liệu có thể tách Anh ra khỏi việc này vì họ không quan tâm lắm đến an ninh phía Đông như Pháp, Ba Lan, Tiệp Khắc và Rumania hay không? Hitler hẳn cũng nghĩ thế, vì trong câu trả lời cẩn trọng, ông đề nghị đàm phán song phương trước và mời Anh đến để thảo luận sơ bộ.

Ngoại trưởng Anh John Simon đồng ý và 2 bên định gặp nhau ở Berlin. Thế nhưng 2 ngày trước lịch hẹn, Anh công bố Sách Trắng gây phẫn nộ ở Đức, Hitler tỏ ra giận dữ. Phía Đức đề nghị hoãn cuộc họp với lý do Hitler bị cảm.

Dù bị cảm thật sự hay không, thì chắc chắn là đầu óc Hitler cũng đang quay cuồng. Nếu có Simon và Eden ở gần thì ông sẽ bị bối rối khi có động thái táo bạo. Ông nghĩ mình nên tìm lý do để giáng cho Versailles một đòn chí tử. Chính phủ Pháp vừa trình ra một dự luật nhằm kéo dài thời gian nghĩa vụ quân sự từ 18 tháng lên 2 năm bởi lẽ không có nhiều trẻ em được sinh ra do Thế chiến I. Ngày 10 tháng 3 năm 1935, Đức thả bong bóng thăm dò bản lĩnh phía Đồng Minh. Goering mời anh nhà báo Ward Price dễ tính đến để phỏng vấn mình, chính thức thông báo điều mà cả thế giới đã biết:

https://thuviensach.vn

Đức có Không lực. Hitler tự tin chờ đợi phản ứng phía Anh đối với việc bãi bỏ đơn phương ấy. Đúng như ông nghĩ: John Simon tuyên bố trước Nghị viện Anh rằng ông vẫn sẽ đi Berlin.

NGÀY THỨ BẢY KINH NGẠC

Hitler dành phần lớn quyết định gây kinh ngạc của mình cho các ngày thứ Bảy. Ngày thứ Bảy 16 tháng 3 năm 1935 cũng thế: ông ban hành một Nghị định thiết lập nghĩa vụ quân sự và một quân đội thời bình gồm có 12 quân đoàn và 36 sư đoàn – tức khoảng nửa triệu người. Đó là cáo chung của giới hạn quân sự mà Hoà ước Versailles áp đặt – trừ phi Pháp và Anh có động thái. Đúng như Hitler đoán: 2 nước chỉ lên tiếng phản đối nhưng chẳng có động thái nào khác. Trái lại, Chính phủ Anh vội hỏi liệu Hitler có chịu gặp Ngoại trưởng Anh hay không và Hitler đã đồng ý.

Chủ Nhật 17 tháng 3 năm 1935 là một ngày hân hoan và đáng ăn mừng ở Đức. Xiềng xích Versailles – biểu tượng của chiến bại và nỗi nhục nhã của nước Đức đã được tháo bỏ. Dù cho người Đức nào có ác cảm với Hitler và chế độ bạo tàn, họ vẫn phải nhìn nhận rằng ông đã làm được điều mà không Chính phủ Cộng hoà nào dám làm. Đối với đa số người Đức, danh dự quốc gia đã được cứu vãn. Chủ Nhật này cũng là Heldengedenktag – Ngày Tưởng niệm Liệt sĩ. Tôi đi đến dự buổi lễ được tổ chức ở Nhà hát Quốc gia và ở đây, tôi được chứng kiến một cảnh tượng chưa từng thấy kể từ năm 1914. Cả tầng dưới là một biển người trong quân phục – quân phục màu xám và mũ nồi chóp nhọn của Quân đội Đế chế ngày xưa trộn lẫn với đồng phục của Quân đội mới, kể cả đồng phục màu xanh da trời của Không quân mà ít người trông thấy trước đây. Bên cạnh Hitler là Thống chế von Mackensen – vị Thống chế còn sống cuối cùng của đế chế trước – lộng lẫy trong bộ lễ phục đầy màu sắc. Ánh sáng mạnh chiếu lên khán đài, nơi đội sĩ quan trẻ đứng nghiêm như những pho tượng cẩm thạch, giương lên cờ chiến. Phía

https://thuviensach.vn

sau họ, trên tấm màn treo một dấu hiệu Chữ thập sắt khổng lồ. Bề ngoài là lễ tưởng niệm liệt sĩ Đức, nhưng buổi lễ biến thành việc ăn mừng cái chết của Hoà ước Versailles và sự hồi sinh của Quân đội Đức.

Các tướng lĩnh tỏ ra cực kỳ vui sướng và điều ấy biểu lộ rất rõ trên gương mặt của họ. Giống như bất kỳ ai khác, tất cả đều kinh ngạc. Hitler chẳng màng bàn bạc trước với họ. Theo lời khai của von Manstein ở Toà án Nuremberg, ông và Tướng Tư lệnh Quân khu III von Witzbelen lần đầu tiên nghe quyết định của Hitler qua đài phát thanh ngày 16 tháng 3. Bộ Tổng Tham mưu muốn bắt đầu bằng quân đội nhỏ hơn. Manstein khai[*]:

> "Nếu được hỏi ý kiến, đáng lẽ Bộ Tổng Tham mưu đã đề nghị 21 sư đoàn… Con số 36 sư đoàn là quyết định ngẫu hứng của Hitler."

Vào thời điểm đó, các cường quốc chỉ có một số động thái rỗng tuếch để cảnh cáo Hitler. Anh, Pháp và Ý hội họp với nhau rồi lên án hành động của Đức, đồng thời tái xác nhận việc ủng hộ nền độc lập của Áo và Hiệp ước Locarno. Hội Quốc liên cũng tỏ ý bất bình và lập một uỷ ban để đề xuất biện pháp ngăn chặn Hitler trong lần kế tiếp. Nhận thấy Đức sẽ không bao giờ ký Hiệp ước Đông Locarno, Pháp vội ký Hiệp ước trợ giúp tương hỗ với Liên Xô và Liên Xô cũng ký một hiệp ước tương tự với Tiệp Khắc.

Sự kiện các cường quốc hợp lực với nhau tỏ ý chống Đức xem chừng đáng ngại và khiến một số người trong Bộ Ngoại giao và Quân đội Đức lo lắng. Nhưng Hitler có vẻ vẫn an tâm. Xét cho cùng, trong ván bài liều này, ông đã đạt mục đích. Nhưng lúc này chưa nên tự mãn. Hitler quyết định đây chính là lúc khẳng định lần nữa lòng yêu chuộng hoà bình và để xem có thể lũng đoạn tình đoàn kết của các nước đang chống lại mình hay không.

Ngày 21 tháng 5 năm 1935, Hitler bí mật ban hành Luật Bảo vệ Đế chế, bổ nhiệm Tiến sĩ Schacht làm Bộ trưởng Đặc mệnh Toàn quyền Kinh tế Chiến tranh và tổ chức lại quân lực, đồng thời Bộ Quốc phòng đổi thành Bộ Chiến tranh. Quân đội Đức từ danh hiệu Reichswehr (Quân Phòng vệ Đế chế) dưới thời Cộng hoà bây giờ được chuyển thành Wehrmacht (Lực lượng Phòng vệ). Hitler kiêm thêm Tư lệnh Tối cao Quân lực, Blomberg được chỉ

https://thuviensach.vn

định làm Bộ trưởng Chiến tranh kiêm Tổng Tham mưu trưởng Quân lực – vị tướng duy nhất của Đức từng giữ chức vụ này. 3 quân chủng có tư lệnh và bộ tư lệnh riêng. Tướng Beck nhận chức Tham mưu trưởng Lục quân.

Buổi tối hôm ấy, Hitler đọc một bài "Diễn văn Hoà bình" nữa ở Nghị viện[*] – có lẽ cũng là bài diễn văn hùng hồn nhất từ trước đến nay. Chắc chắn đó là một trong những bài phát biểu có tính chất khôn ranh nhất và lọc lừa nhất mà tác giả từng nghe ông ta đọc. Hitler có tư thái thư giãn và toát lên tinh thần chẳng những tự tin mà còn khoan dung, hoà hoãn khiến cho người nghe phải kinh ngạc. Không hề có thái độ oán giận hoặc thách thức đối với những quốc gia đã kết án ông vi phạm các điều khoản quân sự của Hoà ước Versailles.

Thay vào đó là lời trấn an rằng tất cả những gì ông muốn chỉ là hoà bình và cảm thông dựa trên sự bình đẳng cho mọi bên. Ông bác bỏ ý tưởng chiến tranh, đồng thời cũng cho rằng đó là điều vô nghĩa, vô ích và kinh hoàng.

> "Những cuộc đổ máu trên lục địa châu Âu trong 300 năm qua không cho thấy có sự thay đổi tương xứng. Rốt cuộc Pháp vẫn là Pháp, Đức là Đức, Ba Lan là Ba Lan, Ý vẫn là Ý. Tính tự cao của vương triều, nỗi đam mê chính trị và sự mù quáng ái quốc chẳng đạt được gì nhiều qua những thay đổi chính trị sâu xa với máu chảy thành sông… Những tố chất cơ bản của họ vẫn không đổi. Nếu các quốc gia này chỉ cần mang một phần hy sinh nhỏ nhoi để phục vụ mục đích khôn ngoan hơn, thì thành công sẽ to lớn và trường cửu hơn."

Hitler tuyên bố là Đức không hề có ý định thôn tính những dân tộc khác:

> "Chủ thuyết chủng tộc của chúng tôi xem mọi cuộc chiến nhằm khuất phục và chế ngự một dân tộc nước ngoài là quá trình chẳng chóng thì chầy sẽ thay đổi và làm suy yếu nước chiến thắng, cuối cùng là mang đến chiến bại cho họ… Vì lẽ chẳng còn đất trống ở châu Âu, mỗi chiến thắng… cùng lắm chỉ giúp dân số của quốc gia tăng lên. Nhưng nếu các quốc gia xem điều ấy là quan trọng, họ có thể đạt được qua cách thức đơn giản hơn và tự nhiên hơn mà không

https://thuviensach.vn

phải rơi nước mắt – đó là bằng chính sách xã hội đúng đắn, bằng cách giúp nhân dân họ sinh đẻ thêm.

Không! Nước Đức, Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa mong mỏi hoà bình vì sự tin tưởng cơ bản như thế. Và Đức mong mỏi hoà bình cũng vì nhận thức được điều sơ đẳng nhất là không có cuộc chiến tranh nào có thể thay đổi khổ đau ở châu Âu… Hậu quả chủ yếu của mỗi cuộc chiến tranh là huỷ hoại tinh hoa của đất nước.

Nước Đức cần hoà bình và khát khao hoà bình!”

Hitler luôn khẳng định điểm này. Cuối cùng, ông đưa ra 13 đề xuất cụ thể nhằm duy trì hoà bình, tạo ấn tượng sâu đậm đối với nước Đức và cả châu Âu. Ông rào đón với lời nhắc nhở:

Đức long trọng nhìn nhận và đảm bảo với Pháp rằng đường biên giới sẽ giống như đã xác định sau cuộc trưng cầu dân ý Saar… Theo đó, chúng tôi từ bỏ đòi hỏi về vùng Alsace-Lorraine, vùng đất mà vì chúng, chúng tôi đã đấu tranh trong suốt 2 cuộc đại chiến… Bỏ qua quá khứ, Đức đã ký kết hiệp ước bất tương xâm với Ba Lan… Chúng tôi sẽ tôn trọng vô điều kiện hiệp ước này… Chúng tôi nhìn nhận Ba Lan là ngôi nhà của một dân tộc vĩ đại và có lòng ái quốc cao độ.

Và đối với Áo:

“Đức không có ý định và cũng không mong muốn can thiệp vào nội bộ của Áo, sáp nhập Áo vào Đức, hoặc thống nhất Áo và Đức…”

13 điểm của Hitler khá bao quát. Nếu Hội Quốc liên tách ra khỏi Hoà ước Versailles và mọi quốc gia được bình đẳng với nhau, Hitler ngụ ý Đức sẽ tái gia nhập Hội Quốc liên. Tuy nhiên, Đức sẽ “tôn trọng vô điều kiện” những điều khoản của Hoà ước Versailles không liên quan đến quân sự “kể cả những điều khoản về lãnh thổ. Đặc biệt, Đức sẽ ủng hộ và thực thi mọi nghĩa vụ của Hiệp ước Locarno”. Mặc dù đồng ý tham dự “bất cứ lúc nào” vào hệ thống an ninh tập thể, nhưng Đức vẫn mong muốn những hiệp ước song phương và sẵn sàng thực hiện hiệp ước bất tương xâm với các nước láng giềng.

https://thuviensach.vn

Về việc giải trừ quân bị, Hitler sẵn sàng đi đến mức giới hạn:

> "Chính phủ Đức sẵn sàng đồng ý bất cứ giới hạn nào nhằm xoá bỏ vũ khí thích hợp để tấn công, như đại bác và xe tăng hạng nặng… Đức tuyên bố sẵn sàng đồng ý bất cứ giới hạn nào về khẩu độ của pháo, tàu thiết giáp, tàu tuần dương và tàu ngư lôi. Tương tự, Chính phủ Đức sẵn sàng đồng ý bất cứ giới hạn nào về trọng tải tàu ngầm hoặc xoá bỏ tất cả tàu ngầm…"

Trong việc này, Hitler giăng miếng mồi ra nhử nước Anh. Ông sẵn sàng giới hạn Hải quân Đức mới ở mức 35% tổng tải trọng lực lượng Hải quân Anh và ông còn bổ sung, như thế vẫn còn khiến cho Đức thấp hơn 15% so với tổng tải trọng của Hải quân Pháp. Đáp lại sự phản đối ở nước ngoài rằng đây chỉ là những yêu sách bước đầu của Đức, Hitler trả lời: "Đối với Đức, yêu cầu này là cuối cùng và có tính ràng buộc."

Khoảng sau 10 giờ tối, Hitler đi đến đoạn kết:

> "Bất kỳ ai thổi bùng ngọn lửa chiến tranh ở châu Âu chính là trông mong sự hỗn loạn. Tuy nhiên, chúng ta sống trong niềm tin vững chắc rằng vào thời đại của chúng ta phương Tây sẽ không xuống dốc mà là hồi sinh. Chúng ta có niềm hy vọng trong tự hào và lòng tin không hề lay chuyển rằng nước Đức có thể đóng góp một phần lâu dài vào sự nghiệp vĩ đại này."

Đó là ngôn từ được tẩm mật ngọt bởi hoà bình, lý lẽ và hoà giải. Trong những chế độ dân chủ Tây Âu, nơi mà người dân và Chính phủ mong mỏi hoà bình trên bất kỳ cơ sở hợp lý nào thì ngôn từ như thế rất dễ tạo dựng được niềm tin. Nhật báo có tầm ảnh hưởng rộng nhất nước Anh, tờ *Times*, hoan nghênh đến mức gần như cuồng nhiệt:

> … Hoá ra, bài diễn văn ấy lại đúng lý, thẳng thắn và toàn vẹn. Những ai công tâm đều tin rằng những chính sách do Hitler đưa ra có thể tạo nên một tiền đề tốt để đạt thoả thuận trọn vẹn với Đức – một nước Đức tự do, bình đẳng và mạnh mẽ thay vì một nước Đức kiệt quệ khi bị áp đặt hoà bình vào 16 năm trước…

Hy vọng rằng bài diễn văn với lời lẽ chân thành và có suy xét ấy sẽ được mọi phía chấp nhận.

https://thuviensach.vn

Tờ báo nổi danh này, một trong những vinh quang chính trong ngành báo chí ở Anh, lại đóng vai trò giống như Chính phủ Chamberlain trong việc xoa dịu Hitler. Nhưng ít nhất là đối với tác giả, họ có ít lý do để biện minh hơn, vì qua thông tín viên Norman Ebbutt cho đến khi ông này bị trục xuất ngày 16 tháng 8 năm 1937, tờ báo này có nguồn tin về hành động và mục đích của Hitler. Dù tờ *Times* không đăng tải nhiều bài ông viết từ Berlin*, nhưng ban biên tập của tờ *Times* đáng lẽ phải đọc tất cả các bài gửi về. Vì chỉ có như thế thì họ mới có thể biết những gì đang thật sự xảy ra ở Đức và nhận ra rằng lời hứa to tát của Hitler là rỗng tuếch đến mức nào.

Chẳng kém tờ *Times*, Chính phủ Anh sẵn sàng và nôn nóng chấp nhận những đề xuất của Hitler là "chân thành" và "có suy xét" – đặc biệt là đề xuất giới hạn Hải quân Đức ở mức 35% so với Hải quân Anh.

Trước đó, khi Ngoại trưởng Anh John Simon và Eden đến gặp Hitler vào cuối tháng 3 năm 1935, Hitler đã khôn ngoan ngụ ý là có thể dễ dàng đi đến hiệp ước Hải quân nhằm đảm bảo ưu thế cho Anh. Lúc ấy, ông đã đưa ra đề xuất công khai và cụ thể rằng hạm đội Đức sẽ bằng 35% tải trọng của hạm đội Anh. Ông nói: "Đức không hề có ý định hay thấy cần thiết và cũng chẳng có phương tiện để tham gia vào cuộc ganh đua Hải quân mới." Lời bóng gió, mà phía Anh hiểu ra, nhắc đến thời kỳ trước năm 1914, khi Đức cố gây dựng một hạm đội cho ngang bằng với Anh.

Hitler tiếp:

> "Chính phủ Đức công nhận tầm quan trọng của việc phòng vệ Đế quốc Anh trên đại dương… Chính phủ Đức có ý muốn thẳng thắn để tìm kiếm và duy trì mối bang giao với dân tộc và đất nước Anh nhằm có thể ngăn chặn 2 nước tái diễn tranh chấp bất cứ lúc nào."

Hitler phát biểu ý tương tự trong quyển *Mein Kampf*, khi ông nhấn mạnh một trong những lỗi lầm lớn nhất của Hoàng đế Đức là thái độ thù địch với Anh và hỗ lực phi lý nhằm chạy đua vũ trang với Hải quân Anh.

Chính phủ Anh rơi vào bẫy của Hitler một cách ngây thơ và nhanh chóng đến mức khó tin. Vốn lúc đó chỉ là người sai vặt cho Hitler về ngoại

https://thuviensach.vn

giao, Ribbentrop được mời đến London để đàm phán về hải quân. Rỗng tuếch và thiếu tế nhị, ông này bảo phía Anh rằng đề xuất của Hitler là không thể đem ra đàm phán, phía Anh phải chấp nhận hoặc từ chối.

Phía Anh chấp nhận vì họ nghĩ sẽ có lợi riêng cho đất nước của mình. Chẳng hội ý các Đồng minh Pháp và Ý, vốn cũng là 2 cường quốc hải quân và đang lo lắng về việc Đức tái vũ trang, thậm chí chẳng thông báo cho Hội Quốc liên là cơ quan bảo trợ các hoà ước 1919, Anh đã nông nổi tiến hành xoá bỏ mọi hạn chế hải quân ghi trong Hoà ước Versailles.

Một bộ óc giản đơn nhất ở Berlin cũng có thể nhận ra rằng đồng ý cho Đức gây dựng Hải quân bằng ⅓ Hải quân Anh tức là cho phép Hitler tự do đóng tàu cho hạm đội càng nhanh càng tốt theo khả năng có thể – ngang bằng khả năng huy động tối đa các xưởng đóng tàu và nhà máy thép trong 10 năm. Vì thế, đây không phải là giới hạn tái vũ trang của Đức mà là khuyến khích bành trướng Hải quân nhanh chóng theo khả năng của Đức.

Như xát thêm muối vào vết thương, Chính phủ Anh cũng từ chối thông báo cho Pháp – là Đồng minh thân cận nhất – về loại và số lượng tàu mà Anh đồng ý Đức có thể đóng, ngoại trừ trọng tải của đội tàu ngầm Đức bằng 60% đội tàu ngầm Anh và trong trường hợp đặc biệt có thể lên đến 100%. Nên nhớ là Hoà ước Versailles triệt để cấm Đức đóng tàu ngầm. Cụ thể: Hiệp ước Anh-Đức cho phép Đức đóng 5 tàu thiết giáp, với tải trọng và đại pháo lớn hơn bất cứ loại tàu nào Anh đang có, lại thêm việc Đức nguỵ tạo mọi con số chính thức để đánh lừa bên Anh nhằm đóng 21 tàu tuần dương và 64 tàu khu trục. Khi chiến tranh bùng nổ, không phải tất cả đều được hoàn tất nhưng Đức đã hoàn tất khá đủ, cộng thêm tàu ngầm, chính việc này đã gây ra cho Anh nhiều thiệt hại trong những năm đầu của cuộc chiến.

Mussolini theo dõi sát sao các diễn biến. Hai quốc gia có thể cùng chơi trò xoa dịu với Hitler. Hơn nữa, thái độ của Anh trong việc phớt lờ Hoà ước Versailles còn khiến cho Mussolini tin rằng Anh cũng chẳng quan tâm đến việc tuân thủ Thoả ước của Hội Quốc liên.

Ngày 3 tháng 10 năm 1935, trong thái độ thách thức Thoả ước, Quân đội Ý xâm lăng Abyssinia. Hội Quốc liên, cầm đầu là Anh và được Pháp

https://thuviensach.vn

ủng hộ một cách miễn cưỡng, biểu quyết khiển trách, nhưng việc áp dụng hình phạt chỉ là sơ sài. Họ không thể ngăn chặn Ý chiếm Abyssinia nhưng họ lại phá vỡ tình thân hữu giữa Phát xít với Anh và Pháp.

Ai hưởng lợi từ chuỗi sự kiện này ngoại trừ Hitler? Phía Đức phân tích tình hình trong vui sướng.

> "Hoặc Mussolini… sẽ suy yếu ở châu Âu do đó Hitler có thể chiếm lấy Áo vốn từ trước đến giờ được Ý bảo vệ, hoặc Mussolini sẽ thắng và thách thức cả Pháp lẫn Anh, do đó có thể Liên minh với Đức chống lại các nước dân chủ phương Tây. Đằng nào thì Hitler cũng hưởng lợi."

Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ thấy bằng chứng.

ĐÒN TÁO BẠO Ở RHINELAND

Trong nội dung bài "Diễn văn Hoà bình" ngày 21 tháng 5 năm 1935 gây ấn tượng tốt đẹp cho thế giới và nhất là Anh, Hitler đã đề cập đến "một yếu tố thiếu ổn định về mặt pháp lý" được đưa vào Hiệp ước Locarno do kết quả của Hiệp ước Nga-Pháp, nhưng đến cuối năm vẫn chưa được Quốc hội Pháp chuẩn y. Bộ Ngoại giao Đức chính thức kêu gọi Pháp chú ý đến "yếu tố" này.

Sau buổi hội kiến với Hitler ngày 21 tháng 11 năm 1935, Đại sứ Pháp François-Poncet báo cáo về Paris là Hitler định viện cớ Hiệp ước Nga-Pháp để chiếm lấy vùng phi quân sự Rhineland. Ông nói thêm: "Hitler chỉ còn lưỡng lự về thời điểm thích hợp để hành động."

François-Poncet có lẽ là đại sứ nước ngoài hiểu rõ Đức nhất, nhưng ông vẫn không biết rằng trước khi Hitler đọc bài diễn văn cam kết tôn trọng Hiệp ước Locarno và những điều khoản Hoà ước Versailles không liên quan đến quân sự, thì Tướng von Blomberg đã chỉ thị Quân đội chuẩn bị kế hoạch tái chiếm Rhineland. Chiến dịch sẽ "được thực hiện bằng đòn bất ngờ với tốc

https://thuviensach.vn

độ sấm sét", đồng thời việc lên kế hoạch nằm trong vòng bí mật đến nỗi "chỉ một số nhỏ nhất sĩ quan được thông báo". Để đảm bảo bí mật, Blomberg còn tự viết tay chỉ thị này.

Kế hoạch được thảo luận ngày 16 tháng 6 trong buổi họp Ban Thường vụ của Hội đồng Quốc phòng Đế chế, trong đó Đại tá Chủ nhiệm Cục Dân phòng Alfred Jodl báo cáo về kế hoạch và nhấn mạnh yếu tố bí mật tuyệt đối. Ông yêu cầu không nên viết gì ra giấy nếu không tối cần thiết, bên cạnh đó, ông còn bổ sung rằng "tất cả tài liệu như thế phải được giữ trong tủ sắt."

Suốt mùa đông từ năm 1935 đến năm 1936, Hitler vẫn nhẫn nại chờ đợi. Pháp và Anh lo ngăn chặn tính hiếu chiến của Ý ở Abyssinia nhưng Ý thì phớt lờ. Dù cho bao lệnh trừng phạt được phổ biến rộng rãi, Hội Quốc liên vẫn tỏ ra bất lực. Ngày 27 tháng 2 năm 1936, Quốc hội Pháp phê chuẩn Hiệp ước Nga-Pháp. 2 ngày sau, Hitler đi đến quyết định khiến cho giới tướng lĩnh cảm thấy bất an và tin rằng Pháp có thể đánh tan tác các lực lượng nhỏ của Đức đang được điều động để chiếm Rhineland. Tuy thế, Tổng Tham mưu trưởng Quân lực Blomberg vẫn tuân theo chỉ thị của Hitler, ngày hôm sau ban hành lệnh chiếm đóng Rhineland, tin rằng đó là "cuộc hành quân yên bình", hoặc nếu Pháp chống trả thì Blomberg "có quyền quyết định cho bất cứ cuộc phản công quân sự nào".

Thật ra, theo những gì tôi biết và đã được các tướng lĩnh xác nhận trước Toà án Nuremberg thì 6 ngày sau, Blomberg quyết định sẽ rút quân nếu Pháp chống cự! Nhưng nước Pháp chẳng biết điều này và cũng do đang bị tê liệt bởi xung đột nội bộ và những người dân có tư tưởng chủ hoà.

Sáng 7 tháng 3 năm 1936, một lực lượng nhỏ của Đức đi qua các cầu sông Rhine và tiến vào khu phi quân sự Rhineland. Theo lời khai của Jodl trước Toà án Nuremberg, có 3 tiểu đoàn vượt sông Rhine và chỉ có 1 sư đoàn được huy động để chiếm cả vùng. Quân báo của Đồng minh ước lượng Đức có 35.000 quân hoặc khoảng 3 sư đoàn. Sau đó, Hitler cho biết mình chỉ có 4 lữ đoàn.

Lúc 10 giờ sáng, Bộ trưởng Ngoại giao – Neurath ngoan ngoãn cho mời các Đại sứ Pháp, Anh và Ý đến để thông báo tin tức về vùng Rhineland,

https://thuviensach.vn

trao cho họ một bản tuyên bố chính thức phản đối Hiệp ước Locarno – mà Hitler vừa mới xé bỏ – đồng thời đề xuất kế hoạch hoà bình mới! François-Poncet châm biếm nhận xét:

> "Hitler đã đấm vào mặt đối thủ rồi tuyên bố: Tôi mang đến cho anh đề xuất về hoà bình!'"

2 giờ sau, Hitler đứng trên diễn đàn của Nghị viện trước một cử toạ cuồng nhiệt, diễn giải ý muốn của mình về hoà bình và đưa ra những đề xuất mới nhất để duy trì nền hoà bình ấy. Tôi đi đến Nhà hát Kroll để xem quang cảnh vừa lạ lùng vừa kinh khủng mà tôi sẽ không bao giờ quên.

Sau một hồi công kích những điều tệ hại của Hoà ước Versailles và mối đe doạ của Bolshevik, Hitler tuyên bố một cách điềm tĩnh rằng Hiệp ước Nga-Pháp khiến cho Hiệp ước Locarno – mà Đức đã tự nguyện ký kết – trở nên mất hiệu lực. Hitler nói:

> "Đức chẳng còn cảm thấy bị trói buộc vào Hoà ước Locarno. Thể theo lợi ích của cư dân dọc biên giới phải có quyền cơ bản về an ninh và quyền tự vệ, bắt đầu từ hôm nay Chính phủ Đức tái lập chủ quyền tuyệt đối và toàn vẹn của Đế chế trong vùng phi quân sự."

Lúc ấy 600 đại biểu, tất cả đều do Hitler chỉ định, những con người thấp kém với cơ thể to lớn, cổ bạnh, tóc cắt ngắn, bụng phệ, đồng phục nâu và giày bốt nặng nề… nhảy dựng lên như là người máy, cánh tay phải giơ thẳng lên theo kiểu chào của Quốc xã và hô to "Heils"…

Hitler đưa tay ra dấu yêu cầu im lặng… Ông nói với giọng sâu lắng, ngân vang trong không gian im lặng như tờ:

> "Đại biểu của Nghị viện Đức! Trong thời khắc lịch sử này, ở các tỉnh miền Tây của Đế chế, khi binh sĩ Đức đang tiến vào các doanh trại thời bình của họ trong tương lai, tất cả chúng ta đều nhất trí với 2 lời thề thiêng liêng."

Ông không thể nói tiếp được. Binh sĩ Đức đã tiến vào Rhineland là tin vui đối với đám hỗn tạp ở "Nghị viện". Tất cả tinh thần quân phiệt trong dòng máu Đức sục sôi đến đỉnh đầu. Họ nhảy nhót, la ó, gào thét… Tay họ

https://thuviensach.vn

cất lên chào, gương mặt họ méo mó vì điên loạn, miệng mở to, la hét và la hét, mắt rực lửa vì cuồng tín, dán chặt vào Hitler bây giờ đối với họ như thể Thượng Đế mới, Đấng Cứu thế mới… Và Đấng Cứu thế đóng vai trò của mình một cách kiệt xuất. Đầu ông cúi xuống như thể do tất cả khiêm tốn, chờ cho tiếng ồn ào lắng xuống.

Rồi với lời nói vẫn nhỏ nhẹ, nhưng nghẹn ngào vì cảm xúc, Hitler thốt lên hai lời nguyền:

> "Thứ nhất, chúng ta thề rằng sẽ không nhượng bộ bất cứ sức mạnh nào trong việc phục hồi danh dự của nhân dân ta… Thứ hai, chúng ta cam kết rằng bây giờ, hơn lúc nào hết, chúng ta sẽ nỗ lực để đạt đến sự cảm thông giữa các dân tộc châu Âu, đặc biệt là với các quốc gia láng giềng phương Tây… Chúng ta không đòi hỏi lãnh thổ ở châu Âu!… Đức sẽ không bao giờ phá vỡ hoà bình!"

Tiếng hoan hô vang lên một hồi lâu mới dứt… Vài tướng lĩnh tìm đường bước ra ngoài. Tuy nhiên, phía sau nụ cười của họ, ta không khỏi nhận ra nét âu lo… Tôi chạm trán với Tướng von Blomberg… Gương mặt của ông tái đi, hai bên má giật giật.

Các tướng lĩnh có lý do chính đáng. Bộ trưởng Quốc phòng, người tự tay viết lệnh tiến quân năm ngày trước, lúc đó đã tỏ ra mất tinh thần. Ngày hôm sau, tôi được biết ông đã ra lệnh cho binh sĩ Đức rút về qua sông Rhine nếu quân Pháp có động thái ngăn cản họ.

Nhưng Pháp không hề làm gì cả. Trước đó, khi François-Poncet gửi báo cáo về vào tháng 11 năm 1935, Bộ Tổng Tham mưu Pháp hỏi Chính phủ sẽ phải làm gì nếu lời cảnh báo của vị đại sứ là đúng. Chính phủ Pháp nói sẽ trình vụ việc đến Hội Quốc liên. Dù đã được François-Poncet đánh động vào mùa thu năm trước, Chính phủ và Quân đội hai nước Pháp-Anh vẫn bị bất ngờ hoàn toàn khi Đức tiến quân. Thực ra, khi Đức tiến quân, Chính phủ Pháp muốn hành động nhưng Bộ Tổng Tham mưu Pháp lại muốn kiềm chế. François-Poncet cho biết Thống chế Tổng Tham mưu trưởng Gamelin đã "tuyên bố rằng một hành động chiến tranh, dù cho có giới hạn, vẫn dẫn đến nhiều rủi ro khó lường trước và không nên thực hiện nếu không ban hành

https://thuviensach.vn

lệnh tổng động viên”. Thống chế Gamelin lo việc tập trung 13 sư đoàn gần biên giới Đức, nhưng chỉ để tăng cường cho Phòng tuyến Maginot.

Tuy vậy, như thế cũng đủ cho Bộ Tổng Tham mưu Đức hốt hoảng. Blomberg, với Jodl và phần lớn sĩ quan cấp cao ủng hộ, muốn rút về 3 tiểu đoàn đã đi qua sông Rhine. Như Jodl đã khai trước Toà án Nuremberg:

> “Xét qua tình thế mà chúng tôi dấn thân vào, lực lượng Pháp đang hiện diện trong vùng có thể bắn chúng tôi tan tành.”

Nếu Quân đội Pháp làm thế thì chắc chắn đây sẽ là dấu chấm hết cho Hitler, sau đó đáng lẽ lịch sử đã đi theo một chiều hướng khác sáng sủa hơn, vì nhà độc tài hẳn không thể tồn tại sau thảm hoạ ấy.

Chính Hitler sau này cũng công nhận: “Nếu Quân đội ta rút lui thì hẳn đã có thể dẫn đến sụp đổ.” Chỉ có tinh thần thép của Hitler mới cứu vãn tình thế, khiến cho các tướng lĩnh đang lưỡng lự phải hoang mang. Và ông đã thành công. Trong nhiều cuộc khủng hoảng về sau, tinh thần thép của Hitler cũng thể hiện như thế.

Paul Schmidt, thông dịch viên cho Hitler, sau này nghe Hitler kể:

> “48 giờ đồng hồ sau khi đưa quân vào Rhineland là khoảng thời gian căng thẳng nhất trong đời tôi. Nếu quân Pháp tiến vào Rhineland, Đức chỉ có thể cắp đuôi mà chạy, vì nguồn lực quân sự của ta hoàn toàn yếu kém, không thể kháng cự ngay cả ở mức vừa phải.”

Tự tin rằng Pháp sẽ không động binh, Hitler thẳng thừng từ chối mọi đề nghị rút lui của Bộ Tổng Tham mưu Đức lúc ấy còn đang lưỡng lự. Tướng Tham mưu trưởng Beck muốn Lãnh tụ ít nhất làm dịu tình hình bằng cách tuyên bố rằng ông sẽ không củng cố vị trí vùng phía Tây sông Rhine. Sau này Jodl khai: “Lãnh tụ từ chối rất thẳng thừng” – vì những lý do hiển nhiên như ta sẽ thấy. Sau này, Hitler nói với Tướng von Rundstedt: “đề nghị rút lui của Blomberg không khác gì hành vi hèn nhát.”

Buổi tối 27 tháng 3 năm 1942, khi hội họp với các phụ tá ở Tổng hành dinh và nhắc lại vụ Rhineland, Hitler khoe khoang:

https://thuviensach.vn

Điều gì đã xảy ra nếu là người khác chứ không phải tôi lãnh đạo Đế chế! Bất cứ ai khác mà các cậu có thể kể tên đều sẽ mất tinh thần. Tôi bắt buộc phải nói dối và ta đã thoát được là nhờ tính can trường không gì lay chuyển, cùng sự khôn khéo đáng ngạc nhiên của tôi.

Sự thật đúng là như thế, nhưng cũng nên ghi nhận thêm là Hitler dám đánh ván bài liều là do Pháp lưỡng lự và Anh mềm yếu. Ngoại trưởng Pháp Pierre Étienne Flandin bay đến London ngày 11 tháng 3 năm 1936 và van nài Chính phủ Anh ủng hộ Pháp trong cuộc phản công bằng quân sự ở Rhineland. Lời khẩn cầu của ông không thành công. Anh không muốn chịu rủi ro chiến tranh cho dù lực lượng của Đồng minh vượt trội hẳn so với Đức. Như Lord Lothian đã nói: "Suy cho cùng, người Đức chỉ quay lại sân sau của họ thôi."* Anthony Eden, tân Ngoại trưởng Anh từ tháng 12 năm 1934, phát biểu trước Nghị viện Anh: "May mắn là chúng ta không có lý do để cho rằng động thái hiện giờ của Đức có tính thù địch."

Tuy thế, theo các điều khoản của Hiệp ước Locarno, Pháp có quyền dùng vũ lực để chống lại sự hiện diện của Đức trong vùng phi quân sự và Anh bị ràng buộc với hiệp ước ấy để hỗ trợ Pháp bằng quân sự. Nhưng thái độ của Anh cho thấy trong ván bài liều này Hitler đã thắng.

Anh chẳng những quay mặt tránh rủi ro chiến tranh, mà một lần nữa lại quan tâm đến đề xuất "hoà bình" của Hitler. Trong công hàm trao cho 3 đại sứ ngày 7 tháng 3 năm 1936 và trong diễn văn đọc trước Nghị viện, Hitler đề xuất các điểm: ký một hiệp ước bất tương xâm với Bỉ và Pháp trong 25 năm được Anh và Ý bảo trợ, đàm phán hiệp ước tương tự với các nước ở phía Đông, phi quân sự hoá cả 2 bên biên giới Pháp-Đức và cuối cùng là quay lại Hội Quốc liên. Sự thành tâm của Hitler có thể được minh chứng trong đề xuất nhằm phi quân sự hoá cả 2 bên biên giới Pháp-Đức, bởi vì điều này có nghĩa Pháp phải dẹp bỏ Phòng tuyến Maginot – là biện pháp chống đỡ cuối cùng nếu Đức tấn công bất ngờ.

Ở London, tờ báo *Times* được trọng vọng trách cứ hành động nông nổi của Hitler khi xâm chiếm Rhineland, đặt tiêu đề cho bài xã luận chính là "Một cơ hội để xây dựng lại."

https://thuviensach.vn

Khi xem xét lại vụ việc, ta dễ nhận ra là ván bài thành công của Hitler ở Rhineland mang đến cho ông một thắng lợi to lớn và mang tính quyết định hơn là những gì ta hiểu lúc đầu. Trong nước, Hitler củng cố được vị thế và quyền lực, đưa ông lên tầm cao chưa có nhà lãnh đạo Đức nào trong quá khứ đạt được. Ngày 7 tháng 3 năm 1936, Hitler giải tán Nghị viện, tổ chức kỳ "bầu cử" mới và trưng cầu dân ý về việc Đức chiếm Rhineland. Theo số liệu chính thức, 99% cử tri đi bỏ phiếu trưng cầu dân ý thì có đến 98,8% chấp thuận hành động của Hitler. Thông tín viên nước ngoài khám phá vài vụ việc bất thường trong kỳ bỏ phiếu thì được biết rằng do người Đức e sợ Mật vụ tìm ra người bỏ phiếu phản đối, nên đành phải bỏ phiếu thuận dù không muốn. Tuy thế, sau khi quan sát nhiều điểm bỏ phiếu khắp nước Đức, tác giả tin rằng tỷ lệ ủng hộ Hitler vẫn chiếm áp đảo. Tiến sĩ Hugo Eckener cho tác giả biết rằng trên chiếc khinh khí cầu Hindenburg* mà Goebbels ra lệnh bay vòng trên các thành phố Đức để tuyên truyền, số phiếu thuận là 42 so với 2 phiếu chống.

Thắng lợi này đảm bảo cho Hitler vượt lên trên các tướng lĩnh, những người đang lưỡng lự và nhụt chí vào thời điểm khủng hoảng trong khi ông vẫn kiên quyết. Thắng lợi này cũng cho thấy trong chính sách ngoại giao và ngay cả trong sự vụ quân bị, Hitler có óc phán đoán cao hơn các tướng lĩnh. Họ đã lo sợ Pháp sẽ chống trả, Hitler thì biết rõ hơn. Cuối cùng và trên tất cả, tuy chỉ là một chiến dịch quân sự nhỏ, việc chiếm đóng Rhineland đã mở ra nhiều cơ hội khác cho Đức ở châu Âu. Vị thế chiến lược của mỗi bên thay đổi hẳn sau khi 3 tiểu đoàn của Đức đi qua các cầu sông Rhine mà các sư đoàn của Pháp không hề có động thái gì.

Mặt khác, khi xem xét vụ việc ta cũng dễ nhận ra là việc Pháp không đẩy lùi các tiểu đoàn Đức còn Anh không ủng hộ Pháp đã gây ra hậu quả tai hại cho phương Tây, thậm chí sau này còn dẫn đến các hệ luỵ còn trầm trọng hơn. 2 nước dân chủ phương Tây đã có cơ hội cuối cùng mà không bị rủi ro lắm để ngăn chặn đường tiến của một nước Đức quân phiệt, hiếu chiến, độc tài và đúng ra đã có thể khiến cho Hitler cùng cả chế độ của ông ta phải lật nhào. Chính họ đã tự tay để vuột mất cơ hội.

https://thuviensach.vn

Về phía Pháp, đó là bước khởi đầu cho hồi kết cục. Các Đồng minh của Pháp ở phía Đông – Liên Xô, Ba Lan, Tiệp Khắc, Rumania và Nam Tư bỗng nhiên đối diện với thực tế là Pháp không muốn chống lại tính hiếu chiến của Đức để duy trì hệ thống an ninh mà Pháp đã dày công xây đắp. Nhưng còn hơn thế nữa. Các Đồng minh ở phía Đông bắt đầu nhận ra rằng ngay cả khi Pháp tỏ ra cứng cỏi, thì cũng chẳng bao lâu nữa Pháp sẽ không đủ mạnh để hỗ trợ họ: Đức đang tất bật xây dựng Bức tường Tây phía sau biên giới Pháp-Đức. Với bức tường này, khó mà trông mong quân Pháp sẽ chặn đánh quân Đức cố thủ trong lô cốt khi mà các sư đoàn Pháp đã còn không dám đánh 3 tiểu đoàn Đức vượt sông Rhine. Nhưng ngay cả khi Pháp có làm gì thì đấy cũng chỉ là vô vọng: từ nay về sau, Pháp chỉ có thể cầm chân một phần nhỏ quân Đức, phần lớn còn lại thì tha hồ đánh phá các Đồng minh của Pháp.

Đại sứ William C. Bullitt của Mỹ tại Pháp hiểu ra giá trị của sự kiện Rhineland trong chiến lược của Hitler khi đến yết kiến Ngoại trưởng Đức. Ông báo cáo về Bộ Ngoại giao Mỹ:

> "Von Neurath nói chính sách của Chính phủ Đức là không có động thái ngoại giao tích cực nào cho đến khi vấn đề Rhineland đã êm xuôi. Ông ấy nói rằng trong khi xây các công sự dọc biên giới Pháp-Đức và Bỉ-Đức, Chính phủ Đức sẽ làm hết sức mình để ngăn chặn Quốc xã gây hấn ở Áo và sẽ có chính sách êm thấm với Tiệp Khắc. Ông ấy cũng chỉ ra: 'Khi các công việc đã hoàn tất và các quốc gia Trung Âu nhận ra Pháp không thể tự do xâm nhập lãnh thổ Đức, tất cả các quốc gia ấy sẽ cảm nhận theo cách khác về chính sách ngoại giao của mình…'"

Tiến trình này đã bắt đầu.

Tiến sĩ Schuschnigg kể lại trong hồi ký:

> "Khi đứng bên phần mộ của người tiền nhiệm của mình [Thủ tướng Dollfuss bị sát hại], tôi biết rằng để bảo vệ nền độc lập của Áo, tôi phải có đường lối hoà dịu… Phải tránh mọi cách tạo lý do cho Đức lợi dụng để can thiệp và phải làm mọi việc để đảm bảo Hitler chấp nhận giữ nguyên tình trạng hiện tại."

https://thuviensach.vn

Vị tân Thủ tướng trẻ trung của Áo cảm thấy phấn khởi khi Hitler công khai tuyên bố trước Nghị viện Đức:

> "Đức không có ý định và cũng không mong muốn can thiệp vào nội bộ của Áo, sáp nhập Áo vào Đức hoặc thống nhất Áo và Đức."

Ý, Pháp và Anh cũng cam kết với ông rằng sẽ bảo vệ nền độc lập của Áo. Thế rồi Ý, nước bảo trợ chính cho Áo, bị sa lầy ở Abyssinia và đã rời xa Pháp-Anh.

Khi quân Đức tiến vào Rhineland, Tiến sĩ Schuschnigg nhận ra rằng Áo cần xoa dịu Hitler. Ông bắt đầu đàm phán một hiệp định mới với vị Công sứ Papen quỷ quyệt. Dù Quốc xã suýt giết ông trong vụ thanh trừng đẫm máu cuối mùa hè 1934 và đã giết cựu Thủ tướng Áo Dollfuss, Papen vẫn muốn lũng đoạn nền độc lập của Áo và chiếm lấy sinh quán Áo cho Hitler. Ngày 27 tháng 7 năm 1935, ông báo cáo cho Hitler về 1 năm làm việc của mình ở Vienna: "Quốc xã phải và sẽ trấn áp hệ tư tưởng mới của Áo."

Văn bản Hiệp định Áo-Đức ngày 11 tháng 7 năm 1936 được công bố cho thấy Hitler tỏ thái độ rộng lượng và khoan dung một cách bất thường. Đức tái xác nhận nền tự chủ của Áo và cam kết không can thiệp vào nội bộ của Áo, còn Áo cam kết luôn hành xử theo nguyên tắc như là "một bang của Đức".

Nhưng vẫn còn những điều khoản bí mật trong hiệp định: Schuschnigg có những nhượng bộ mà sau này sẽ dẫn đến kết cục của ông và của cả nước Áo. Ông bí mật đồng ý ân xá cho tù nhân chính trị ở Áo và bổ nhiệm đại diện của cái gọi là "phe Đối lập Quốc gia" – thật ra là Quốc xã hoặc cảm tình viên của Quốc xã – vào những chức vụ "với trọng trách chính trị". Việc này giống như cho phép Hitler đưa một con ngựa thành Troy vào Áo: gài người của Quốc xã vào nội bộ của Áo, trong số người này có Seyss-Inquart, một luật sư ở Vienna.

Dù Papen đã xin Hitler chấp thuận trước nội dung của hiệp định, ông vẫn bị Hitler trách mắng. Ông kể:

https://thuviensach.vn

> “Phản ứng của Hitler khiến cho tôi ngạc nhiên. Thay vì tỏ lời cảm ơn, ông ấy lại la mắng tôi. Ông bảo tôi đã tham mưu sai lạc cho ông để nhượng bộ quá nhiều. Cả vụ việc chỉ là một cái bẫy.”

Như những gì xảy ra tiếp theo đã cho thấy, cái bẫy là dành cho Schuschnigg, không phải cho Hitler.

Hiệp định Áo-Đức cho thấy Mussolini đã mất ảnh hưởng ở Áo. Người ta hẳn nghĩ quan hệ giữa 2 nhà độc tài Phát xít sẽ tồi tệ hơn. Nhưng điều ngược lại đã xảy ra: những biến cố trong năm 1936 đã rơi vào vòng kiểm soát của Hitler.

Ngày 2 tháng 5 năm 1936, lực lượng Ý tiến vào thủ đô Addis Ababa của Abyssinia. 2 tuần sau, Franco chỉ huy cuộc nổi dậy ở Tây Ban Nha và nội chiến bùng nổ.

Tối 22 tháng 7, một doanh nhân Đức mang đến bức thư khẩn của Franco yêu cầu cung cấp máy bay và những hỗ trợ khác. Đức quyết định ủng hộ quân nổi dậy ở Tây Ban Nha.

Theo thói quen vào lúc này trong năm, Hitler đang tham dự Lễ hội Wagner ở Bayreuth. Vào đêm 22 tháng 7, sau khi ông rời nhà hát, một doanh nhân người Đức từ Morocco cùng với một chỉ huy Quốc xã địa phương đã mang đến Bareuth một bức thư khẩn của Franco. Nhà lãnh đạo phản loạn cần máy bay và những hỗ trợ khác. Hitler lập tức gọi Goering và Tướng von Blomberg đến, bởi vì cả 2 đang ở tại Bayreuth. Đêm ấy, một quyết định được đưa ra nhằm hỗ trợ cuộc phản loạn Tây Ban Nha.

Viện trợ của Đức cho Franco kém hơn của Ý nhưng vẫn là đáng kể. Sau này, Đức ước lượng đã chi nửa tỉ mác ngoài việc cung cấp máy bay, xe tăng, kỹ thuật viên và một đơn vị không quân. So với chi phí tái vũ trang khổng lồ thì khoản viện trợ này chẳng đáng gì, nhưng lại sinh lợi đáng kể cho Hitler.

Bây giờ nước Pháp có một cường quốc Phát xít kém thân thiện thứ ba nằm dọc biên giới. Trên hết, Anh và Pháp không còn có thể hoà hoãn với Ý, vì thế đẩy Mussolini rơi vào tay của Hitler.

https://thuviensach.vn

Ngay từ lúc đầu, Hitler đã có chính sách khôn ngoan, tính toán và biết nhìn xa trông rộng về Tây Ban Nha. Tài liệu của Đức bị tịch thu cho thấy: một trong những mục đích của Hitler là kéo dài cuộc nội chiến Tây Ban Nha, nhằm gây chia rẽ giữa các nước dân chủ phương Tây và Ý, cũng như lôi kéo Mussolini về phía Đức. Hơn 1 năm sau, Hitler nói chuyện với Ngoại trưởng và các tướng lĩnh Đức:

> "Chiến thắng một trăm phần trăm cho Franco là không thoả đáng theo quan điểm của Đức. Thay vào đó, ta muốn kéo dài cuộc chiến và duy trì tình trạng căng thẳng ở Địa Trung Hải."

Đầu tháng 12 năm 1936, Đại sứ Ulrich von Hassell của Đức tại Ý báo cáo về nước:

> "Sự tranh giành ảnh hưởng chính trị ở Tây Ban Nha khiến cho Ý và Pháp kình chống lẫn nhau, cùng lúc đó Ý cũng kèn cựa với Anh ở phía Tây Địa Trung Hải. Hơn nữa, Ý sẽ nhận ra rằng cần phải sát cánh với Đức để đối đầu với các cường quốc phương Tây."

Trong những tình huống như thế mà Phe Trục Ý-Đức ra đời.

Ngày 24 tháng 10, sau khi hội đàm với Neurath ở Berlin, Bá tước Galeazzo Ciano – con rể của Mussolini và cũng là Ngoại trưởng – đến gặp gỡ Hitler – người lúc này đang có tâm trạng thân thiện và cởi mở. Hitler tuyên bố Mussolini là "chính khách hàng đầu trên thế giới mà không ai sánh được". Cùng nhau, Ý và Đức có thể thôn tính chẳng những bọn "Bolshevik" mà còn cả phương Tây. Kể cả nước Anh! Hitler nghĩ Anh rốt cuộc sẽ tìm cách thoả hiệp, nếu không Ý và Đức có thể hợp sức với nhau để loại Anh. Hitler nhắc nhở Ciano:

> "Chương trình tái vũ trang ở Đức và Ý nhanh hơn nhiều so với Anh… Trong 3 năm, Đức sẽ sẵn sàng."

Thời điểm này là chi tiết đáng chú ý. 3 năm kể từ ngày đó thì sẽ là mùa thu 1939 – đó cũng chính là thời điểm Thế chiến II bùng nổ.

https://thuviensach.vn

Ngày 21 tháng 10 năm 1936, Ciano và Neurath ký một Nghị định thư bí mật vạch ra một chính sách chung cho Đức và Ý về ngoại giao. Trong bài diễn văn ở Milan ngày 1 tháng 11, Mussolini công khai nói đến Nghị định thư này nhưng không tiết lộ nội dung, chỉ nói là thoả thuận lập nên một "Trục" – quanh đấy những cường quốc châu Âu khác có thể "làm việc với nhau". Từ "Trục" sẽ trở nên nổi tiếng và là một từ chết người cho chính Mussolini.

Sau khi lôi kéo được Mussolini về phe mình, Hitler chuyển hướng chú ý đến nơi khác. Tháng 8 năm 1936, Hitler bổ nhiệm Ribbentrop làm Đại sứ Đức tại Anh trong nỗ lực tìm kiếm hoà giải với Anh – dĩ nhiên là phải theo những điều kiện của Hitler. Thiếu năng lực và lười biếng, vừa rỗng tuếch vừa kiêu ngạo, Ribbentrop là chọn lựa tồi tệ nhất cho chức vụ này, như Goering đã nhận ra. Ông kể lại:

> "Khi tôi phê bình năng lực của Ribbentrop quá kém so với nhiệm vụ này, Lãnh tụ giải thích rằng Ribbentrop có quen biết 'Ngài này' và 'Bộ trưởng kia'. Tôi trả lời: 'Vâng, nhưng khó khăn chính là ở chỗ họ biết rõ Ribbentrop'."

Tuy là con người kém hấp dẫn, nhưng Ribbentrop có bạn bè có thế lực ở London. Nhưng công việc của Ribbentrop không đạt kết quả. Tháng 11 năm 1936, ông trở về Berlin để nhận công tác khác.

Ngày 25 tháng 11 năm 1936, Ribbentrop ký với Nhật Hiệp ước Chống Đệ tam Quốc tế, mà ông điềm nhiên giải thích với các ký giả (kể cả tác giả cuốn sách này) rằng Đức và Nhật đã nắm tay nhau để bảo vệ nền văn minh phương Tây. Theo bề ngoài, hiệp ước này có vẻ như là tiểu xảo tuyên truyền, mà qua đó Đức và Nhật có thể tranh thủ sự ủng hộ của thế giới bằng cách khai thác ác cảm với chủ nghĩa Cộng sản và mối nghi ngại đối với Đệ tam Quốc tế.

Nhưng hiệp ước cũng có những điều khoản bí mật, đặc biệt hướng đến Liên Xô. Trong trường hợp Liên Xô tấn công Đức hoặc Nhật, 2 quốc gia sẽ hội ý với nhau về những biện pháp cần thiết "nhằm bảo vệ quyền lợi chung" và cũng "không thực hiện biện pháp nào làm lợi cho Liên Xô". 2 nước cũng

https://thuviensach.vn

đồng ý sẽ không ký với Liên Xô hiệp ước nào trái với tinh thần của hiệp ước này mà không có sự đồng thuận.

Chẳng bao lâu sau, Đức đã vi phạm hiệp ước đó và tố cáo Nhật không tuân thủ hiệp ước. Nhưng hiệp ước này vẫn có công dụng tuyên truyền trong thế giới cả tin, đồng thời tập hợp ba quốc gia nghèo khó nhưng hiếu chiến, bao gồm Ý, ký kết vào năm sau.

Ngày 30 tháng 1 năm 1937, Hitler đọc diễn văn trước Nghị viện, tuyên bố "rút chữ ký của Đức" ra khỏi Hoà ước Versailles. Đây là hành động rỗng tuếch nhưng lại là đặc trưng của Hitler, vì bản thân hoà ước này đã bị khai tử từ lâu. Hitler cũng ôn lại với niềm hãnh diện 4 năm cầm quyền. Ta có thể chấp nhận niềm hãnh diện của Hitler, vì những thành tựu đầy ấn tượng trong công tác đối nội và đối ngoại. Ông đã xoá nạn thất nghiệp, mang lại kinh doanh phồn thịnh, gây dựng Lục quân, Hải quân và Không quân hùng mạnh, được trang bị khí tài đáng kể và hứa hẹn còn mạnh thêm nữa trên diện rộng. Ông đã đơn phương xé bỏ Hoà ước Versailles và đánh ván bài liều để chiếm đóng Rhineland. Trái với trạng thái bị cô lập hoàn toàn lúc đầu, ông đã tìm được một Đồng minh trung thành là Mussolini của Ý và một Đồng minh khác là Franco của Tây Ban Nha. Có lẽ quan trọng nhất, ông đã giải phóng năng lượng sinh động của người Đức, đánh thức sự tự tin của họ đối với đất nước, cùng với ý thức về nhiệm vụ của một cường quốc lớn đang mở rộng quyền lực trên toàn thế giới.

Mọi người có thể thấy sự tương phản giữa nước Đức phồn vinh, hùng dũng, quả cảm so với những nền dân chủ suy đồi của phương Tây cùng thái độ hoang mang và dao động xem chừng tăng thêm theo thời gian của họ.

Dù lo sợ, Anh và Pháp cũng không hề có động thái nào để ngăn chặn Hitler vi phạm Hoà ước khi Đức tái vũ trang và tái chiếm Rhineland. Họ cũng không thể ngăn chặn Ý ở Abyssinia. Khi năm 1937 bắt đầu, họ lại không thể ngăn chặn Đức và Ý quyết định kết quả của cuộc Nội chiến Tây Ban Nha. Mọi người đều biết Ý và Đức đang làm gì ở Tây Ban Nha để đảm bảo Franco chiến thắng. Tuy thế trong nhiều năm, cả Anh và Pháp đều tiến hành đàm phán ngoại giao với Đức và Ý nhằm đảm bảo việc "không can

https://thuviensach.vn

thiệp” ở Tây Ban Nha. Đó là tấn trò hẳn khiến cho Hitler lấy làm thích thú và càng thêm khinh thường những nhà lãnh đạo chính trị Pháp-Anh – những người ông ta cho là “sâu bọ” và sắp bị ông ta làm nhục lần nữa.

Vào đầu năm 1937, cả Nhà nước và nhân dân Anh-Pháp, cùng với đa số người Đức dường như không nhận ra rằng tất cả những gì Hitler thực hiện trong 4 năm đầu tiên cầm quyền là chuẩn bị cho chiến tranh. Qua quan sát cá nhân, thì cho đến ngày 1 tháng 9 năm 1939 (khi Đức tiến quân qua Ba Lan), tác giả có thể chứng minh dân Đức vẫn tin rằng Hitler luôn đạt được điều mà ông muốn – cũng là điều mà họ muốn – mà chẳng cần đến chiến tranh. Nhưng một số người ưu tú đang điều hành nước Đức hoặc đang giữ những chức vụ chủ chốt thì biết rất rõ mục đích của Hitler.

Khi thời gian cầm quyền của Quốc xã sắp tròn bốn năm, Goering thẳng thừng xác định những gì sắp đến, trong một bài diễn văn bí mật trước giới công nghiệp và quan chức cao cấp:

> “Cuộc chiến mà ta đang đến gần đòi hỏi năng lực sản xuất khổng lồ. Không thể đặt mức giới hạn nào cho việc tái vũ trang. Chỉ có chọn lựa giữa chiến thắng hoặc huỷ diệt… Ta đang sống trong một thời điểm mà cuộc chiến cuối cùng đã ló rạng. Ta đạt đến ngưỡng tổng động viên và đang ở trong tình trạng chiến tranh. Chỉ còn thiếu việc nổ súng thật sự.”

Goering thốt ra lời cảnh cáo ngày 17 tháng 12 năm 1936. Trong vòng 11 tháng, Hitler đã ra một quyết định chẳng gì thay đổi được chính là: đi đến chiến tranh.

1937: “KHÔNG CÓ CHUYỆN NGẠC NHIÊN”

Trong bài diễn văn đọc trước những đại biểu bù nhìn ở Nghị viện ngày 30 tháng 1 năm 1937 (kỷ niệm tròn 4 năm Hitler cầm quyền), Hitler tuyên bố: “Thời gian cho những cái gọi là ngạc nhiên đã chấm dứt.”

https://thuviensach.vn

Đúng thế trong năm 1937 không có chuyện ngạc nhiên nào vào ngày thứ Bảy nữa. Quan chức Đức hay đùa với nhau là Hitler thích tạo ngạc nhiên vào những ngày thứ Bảy vì ông được biết quan chức Anh hay đi nghỉ ở miền quê vào dịp cuối tuần. Trong năm 1937, Đức lo củng cố và chuẩn bị thêm cho những mục tiêu mà Lãnh tụ đã phác thảo cho một nhóm nhỏ nhân vật cao cấp nhất. Đây là năm dồn nỗ lực vào việc thúc đẩy hơn nữa nhiệm vụ tái vũ trang, huấn luyện binh sĩ, thử nghiệm không quân mới ở Tây Ban Nha, phát triển xăng nhân tạo và cao su nhân tạo, củng cố Trục Ý-Đức, đồng thời rình rập để phát hiện thêm điểm yếu của Pháp, Anh và Áo.

Trong lời khai trước Toà án Nuremberg, Goering hãnh diện nói về những cơ hội mà cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha đã tạo ra:

> "… để thử nghiệm Không quân mới của mình, với sự đồng ý của Lãnh tụ, tôi gửi một lượng lớn máy bay vận tải và một số phi đội máy bay chiến đấu. Theo cách này tôi có cơ hội thử nghiệm trong điều kiện tác chiến… Để binh sĩ học hỏi kinh nghiệm…, tôi liên tục luân phiên gửi người mới và gọi người cũ trở về."

Năm 1937, Hitler cũng chú trọng vào việc củng cố mối liên minh giữa Đức và Ý. Mussolini nhận lời mời của Hitler đến Đức vào ngày 25 tháng 9 năm 1937, thậm chí còn mặc bộ đồng phục mới may cho chuyến đi. Được Hitler và các cộng sự chiêu đãi và tâng bốc, lúc ấy Mussolini không biết chuyến đi này có tính định mệnh như thế nào. Mục đích của Hitler chẳng phải là trao đổi thêm, mà là tạo ấn tượng về sức mạnh quân sự của Đức, qua đó gây thêm ám ảnh cho Mussolini là phải về phe với kẻ mạnh. Mussolini được dẫn đi từ đầu này đến đầu kia của nước Đức: dự những buổi diễu hành của lực lượng S.S. và Quân đội, tham quan từ cuộc tập trận ở Mecklenburg cho đến những nhà máy tái vũ trang ở Ruhr.

Chuyến viếng thăm đạt đỉnh điểm bằng một lễ ăn mừng gây ấn tượng mạnh ở Berlin ngày 28 tháng 9. Một đám đông khổng lồ gồm 1 triệu người tụ tập để nghe hai nhà độc tài Phát xít phát biểu. Mussolini bị lôi cuốn vì tiếng vỗ tay nhức óc và lời lẽ tâng bốc của Hitler. Ngày hôm sau, sau khi

https://thuviensach.vn

duyệt qua các đội Lục quân, Hải quân và Không quân, ông trở về nước và tin chắc rằng tương lai của mình sẽ ở bên cạnh Hitler.

Vậy nên chẳng có gì là ngạc nhiên khi 1 tháng sau, Ribbentrop đi đến Rome để nhận chữ ký của Mussolini cho Hiệp ước Chống Đệ tam Quốc tế, ông nghe nói Mussolini lúc này chẳng còn quan tâm đến nền độc lập của Áo nữa: "Hãy để các biến cố [ở Áo] đi theo bước đường tự nhiên." Đó là dấu hiệu Hitler đang chờ đợi: Đức có thể tự do hành động.

Một nhà lãnh đạo khác cũng có ấn tượng với sức mạnh đang lên của Đức Quốc xã. Khi Hitler phá vỡ Hiệp ước Locarno, chiếm đóng Rhineland, đặt Quân đội Đức sát biên giới Bỉ, Vua Leopold của Bỉ rút ra khỏi Hiệp ước Locarno và liên minh Anh và Pháp, tuyên bố từ bây giờ trở đi Bỉ sẽ hoàn toàn đi theo con đường trung lập. Đây là điều tai hại cho hệ thống bảo vệ tập thể của phương Tây, nhưng Anh và Pháp vẫn chấp thuận. Chẳng bao lâu sau, cả 3 nước sẽ phải trả giá cho hành động của mình.

Cuối tháng 5 năm 1937, Neville Chamberlain nhậm chức Thủ tướng Anh. Phía Quốc xã vui mừng khi biết rằng Chamberlain sẽ theo đuổi chính sách ngoại giao tích cực hơn người tiền nhiệm, đồng thời ông có ý muốn đạt thoả hiệp với Đức. Kiểu thoả hiệp nào là có thể chấp nhận đối với Hitler sẽ được phác thảo trong một bản ghi nhớ mật ngày 10 tháng 11, soạn bởi Nam tước von Weizsaecker, lúc này là Cục trưởng Cục Chính trị của Bộ Ngoại giao Đức.

> "Chúng ta muốn những thuộc địa từ nước Anh và việc tự do hành động ở phía Đông… Còn nước Anh rất mong mỏi hoà bình. Nên tìm hiểu Anh sẽ nhân nhượng đến đâu cho nền hoà bình này."

Cơ hội tìm hiểu Anh muốn ngã giá thế nào đã đến vào tháng 11 năm 1937, khi Lord Halifax, với sự chấp thuận nồng nhiệt của Chamberlain, đã đi đến Berchtesgaden để gặp Hitler. Trong một bản ghi nhớ mật do Bộ Ngoại giao Đức soạn thì có 3 điểm dễ thấy: Chamberlain thiết tha muốn đạt thoả thuận với Đức và đề nghị 2 bên thảo luận với nhau ở cấp Nội các, Anh muốn một thoả thuận chung về châu Âu, đáp lại Anh sẵn sàng nhượng bộ

https://thuviensach.vn

Hitler về những lãnh thổ ở Đông Âu và vào thời điểm ấy, Hitler không quan tâm lắm đến một thoả thuận Anh-Đức.

Tuy buổi thảo luận không đạt kết quả, nhưng điều làm cho phía Đức ngạc nhiên là người Anh có vẻ như phấn khởi.[*] Phía Anh còn có thể ngạc nhiên hơn nếu họ được biết về một buổi họp mật giữa Hitler với các chỉ huy Quân đội và Ngoại trưởng đúng 14 ngày trước khi ông tiếp kiến Lord Halifax.

NƯỚC CỜ ĐỊNH MỆNH NGÀY 5 THÁNG 11 NĂM 1937

Ngày 24 tháng 6 năm 1937, Thống chế von Blomberg gửi một chỉ thị ghi "Tối mật" và chỉ có 4 bản. Vị Bộ trưởng Chiến tranh kiêm Tổng Tham mưu trưởng Quân lực thông báo với tư lệnh 3 quân chủng rằng "Tình hình chính trị tổng quát biện minh cho giả định là Đức không cần xem xét sự tấn công từ bất cứ phe nào." Cả phương Tây lẫn Liên Xô đều không muốn chiến tranh và cũng không chuẩn bị cho chiến tranh.

Chỉ thị tiếp tục:

> "Tuy thế tình hình chính trị thế giới luôn thay đổi và không thể dự đoán được những biến cố bất ngờ, nên việc này đòi hỏi quân lực Đức phải liên tục ở trong tình trạng chuẩn bị cho chiến tranh… để có thể khai thác thuận lợi khi có cơ hội. Việc chuẩn bị quân lực cho cuộc chiến có thể bùng nổ trong giai đoạn tổng động viên 1937-1938 phải theo chiều hướng này."

Vì lẽ Đức không cần phải sợ bị tấn công "từ bất cứ phe nào", thế thì cuộc chiến nào "có thể xảy ra"? Blomberg đưa ra 2 kịch bản chiến tranh (Kriegsfalle) mà "theo đó từng phương án đang được soạn ra":

- Chiến tranh ở 2 mặt trận, chủ yếu ở phía Tây (Phương án "Màu Đỏ"). Giả định cho kịch bản này là Pháp bất ngờ tấn công Đức, vì thế Đức sẽ sử dụng quân chủ lực ở phía Tây. Cuộc hành

https://thuviensach.vn

quân này mang mật mã “Đỏ”.*

- Chiến tranh ở 2 mặt trận, chủ yếu ở phía Đông Nam (Phương án “Màu Lục”). Trong kịch bản này: Chiến tranh bùng nổ ở phía Đông khi Đức bất ngờ đánh Tiệp Khắc để ngăn chặn liên minh mạnh hơn của kẻ thù. Phải tạo ra trước điều kiện cần thiết nhằm biện minh về chính trị và công pháp quốc tế cho hành động như thế.

Chỉ thị khẳng định: phải đập tan Tiệp Khắc ngay từ đầu rồi chiếm đóng luôn.

Cũng có 3 phương án cần sự “chuẩn bị đặc biệt”:

- Can thiệp quân sự vào Áo (Phương án đặc biệt “Otto”).
- Xung đột giống chiến tranh với phe Đỏ ở Tây Ban Nha (Phương án đặc biệt “Richard”).
- Anh, Ba Lan, Lithuania cùng gây chiến chống ta (Phương án đặc biệt “Đỏ/Lục”).

Phương án Otto là mật mã sẽ xuất hiện thường xuyên trong những trang này. Chỉ thị của Blomberg tóm tắt Phương án Otto:

> “Nhiệm vụ của cuộc hành quân này là can thiệp quân sự vào Áo trong trường hợp Áo phục hồi vương quyền, đồng thời sử dụng vũ lực để uy hiếp Áo từ bỏ ý định.
>
> Lợi dụng sự bất mãn trong dân chúng để tiến quân về hướng Vienna và phải đập tan bất kỳ sự kháng cự nào.”

Có một chú ý có tính cảnh giác, gần như là tuyệt vọng, chen vào tài liệu này: Không nên có ảo tưởng về nước Anh. “Anh sẽ sử dụng mọi nguồn lực sẵn có về kinh tế và quân sự để chống lại ta.” Nếu Anh bắt tay với Ba Lan và Lithuania, “vị thế quân sự của ta sẽ trở nên tồi tệ đến mức không chấp nhận được, thậm chí là vô vọng. Vì thế, các nhà lãnh đạo chính trị cần làm tất cả mọi việc để giữ cho các nước này trung lập, nhất là Anh.” Dù Chỉ thị mang chữ ký của Blomberg, nhưng rõ ràng là nó xuất phát từ văn phòng Thủ tướng Đế chế.

Buổi chiều 05 tháng 11 năm 1937, có 6 người đến văn phòng này ở khu Wilhelmstrasse để nghe Lãnh tụ trình bày thêm chi tiết: Thống chế von

https://thuviensach.vn

Blomberg (Bộ trưởng Chiến tranh kiêm Tổng Tham mưu trưởng Quân lực), Đại tướng cấp Cao von Fritsch (Tư lệnh Lục quân), Đô đốc Raeder (Tư lệnh Hải quân), Đại tướng cấp cao Goering (Tư lệnh Không quân), Nam tước von Neurath (Ngoại trưởng) và Đại tá Hossbach (Tùy viên Quân sự của Hitler). Hossbach không phải là cái tên quen thuộc trong giai đoạn này, nhưng vị Đại tá trẻ tuổi ấy lại có vai trò khá quan trọng. Ông ghi chép lời của Hitler và 5 ngày sau viết ra thành bản ghi nhớ tối mật và khi được trình ra trước Toà án Nuremberg trong số các tài liệu tịch thu được, đó chính là điểm ngoặt định mệnh của Đế chế Thứ Ba.*

Buổi họp bắt đầu lúc 4 giờ 15 phút chiều và kéo dài đến 8 giờ 30 tối, với Hitler là người phát biểu chính. Ông bắt đầu với điều muốn nói là kết quả của "sự suy nghĩ cặn kẽ và 4 năm 6 tháng cầm quyền". Những gì ông sắp nói có tầm quan trọng đến nỗi trong trường hợp ông qua đời, đó phải được xem là di chúc cuối cùng:

> "Mục đích của chính sách nước Đức là bảo vệ và duy trì cộng đồng chủng tộc rồi mở rộng cộng đồng này. Vì thế, đây là vấn đề của không gian sinh sống [Lebensraum]. Người Đức có quyền hưởng một không gian sinh sống rộng hơn những chủng tộc khác… Vì vậy, tương lai của Đức tuỳ thuộc hoàn toàn vào việc giải quyết nhu cầu của không gian sinh sống."

Ở đâu? Không ở quá xa như những quần cư ở châu Phi hoặc châu Á, mà ngay ở châu Âu "kế cận với Đế chế". Vấn đề đối với Đức là: Có thể chiếm lấy nhiều nhất mà thiệt hại ít nhất ở đâu?

> "Lịch sử của mọi thời đại – Đế quốc La Mã và Đế quốc Anh – đều chứng tỏ rằng chỉ có thể bành trướng bằng cách đập tan sự kháng cự và chịu rủi ro, dù một vài bất lợi là không tránh khỏi. Chưa bao giờ có không gian sống nào không có chủ, ngày nay cũng thế, bên tấn công luôn luôn đối chọi với kẻ làm chủ."

Hitler tuyên bố rằng 2 quốc gia "có ác cảm" ngáng trở Đức là: Anh và Pháp. Cả 2 chống lại "bất kỳ sự củng cố nào cho vị thế của Đức".

Lãnh tụ không tin Đế quốc Anh là "không thể lay chuyển được". Trái lại, ông nhìn ra nhiều điểm yếu của Anh: mâu thuẫn với Ireland và Ấn Độ,

https://thuviensach.vn

sự kèn cựa với Nhật ở vùng Viễn Đông và với Ý ở vùng Địa Trung Hải. Ông nghĩ vị thế của Pháp "thuận lợi hơn Anh… nhưng Pháp phải đối mặt với khó khăn về chính trị nội bộ". Tuy vậy, phải xem Anh, Pháp và Nga là những "yếu tố cường quốc" trong "tính toán chính trị của ta".

Vậy nên:

"Chỉ có thể giải quyết các vấn nạn của Đức bằng vũ lực, mà việc này thì luôn có rủi ro… Cần phải trả lời các câu hỏi 'khi nào' và 'ở đâu'. Có 3 phương án phải đối phó:

Phương án I: Thời kỳ 1943-1945

Trên phương diện của chúng ta thì sau ngày này, chỉ còn những thay đổi theo chiều hướng xấu đi. Việc trang bị cho Lục quân, Hải quân và Không quân… gần như hoàn tất. Khí tài đều hiện đại, nếu chần chừ sẽ trở nên lỗi thời. Không thể giữ mãi bí mật về "vũ khí đặc biệt"… Sức mạnh của ta sẽ giảm so với việc tái vũ trang của những nước còn lại trên thế giới. Hơn nữa, thế giới trông chờ ta tấn công và từ năm này sang năm khác, họ vẫn đang tăng cường những biện pháp đối phó. Đó chính là lúc trong khi những nước còn lại trên thế giới còn đang tăng cường phòng bị mà ta bị bắt buộc phải tấn công.

Chẳng một ai ngày hôm nay biết tình hình vào những năm 1943-1945 sẽ như thế nào. Nhưng có một điều chắc chắn là: ta không thể chờ đợi lâu thêm nữa.

Nếu Lãnh tụ còn sống, ông sẽ quyết tâm giải quyết vấn nạn về không gian sinh sống chậm nhất là vào những năm 1943-1945. Nhu cầu phải hành động trước 1943-1945 xảy ra trong các Phương án II và III.

Phương án II

Nếu sự xung đột nội bộ ở Pháp phát triển thành cuộc khủng hoảng quốc gia đến nỗi cuốn theo cả Quân đội Pháp và khiến cho họ không thể chống cự lại Đức, thì đã đến lúc hành động chống Tiệp Khắc.

Phương án III

Nếu Pháp bị vướng vào chiến tranh với một nước khác khiến họ không thể chống ta…

Mục tiêu đầu tiên… phải là cùng một lúc lật đổ Tiệp Khắc và Áo để dẹp bỏ mối đe doạ bên sườn trong chiến dịch chống phương Tây… Nếu Tiệp Khắc bị lật đổ và một biên giới chung Đức-Hungary được hoàn thiện, thì có thể trông cậy vào thái độ trung lập của Ba Lan trong trường hợp có xung đột Pháp-Đức.

https://thuviensach.vn

Nhưng Pháp, Anh, Ý và Liên Xô sẽ làm gì? Hitler đi vào khá nhiều chi tiết để trả lời câu hỏi này. Ông tin rằng: "hầu như chắc chắn rằng Anh và có lẽ là cả Pháp, đã ngầm bỏ rơi Tiệp Khắc. Khó khăn nội bộ và viễn cảnh một lần nữa bị vướng vào chiến tranh châu Âu dằng dai khiến cho Anh không muốn tham dự vào một cuộc chiến chống Đức nữa. Thái độ của Anh chắc chắn là có ảnh hưởng đến Pháp. Pháp khó mà tấn công nếu không có Anh hỗ trợ, nhất là viễn cảnh các công sự phía Tây của ta đã khiến cho mũi tấn công bị bế tắc… Cũng như Pháp khó mà hành quân xuyên qua Bỉ và Hà Lan Nếu Anh không hỗ trợ… Dĩ nhiên là vẫn phải cần duy trì sự phòng vệ vững chắc dọc biên giới phía Tây trong khi tiến hành tấn công Tiệp Khắc và Áo."

Rồi Hitler vạch ra vài lợi ích trong việc "sáp nhập Tiệp Khắc và Áo": đường biên giới chiến lược tốt hơn cho Đức, các lực lượng quân sự được rảnh tay cho "những mục đích khác", có thêm lương thực cho 5 đến 6 triệu người trong Đế chế và có nguồn nhân lực cho 12 sư đoàn lục quân mới.

Hitler nghĩ Liên Xô sẽ không chen vào, nếu "xét qua thái độ của Nhật". Ý sẽ không chống lại việc "loại trừ Tiệp Khắc" nhưng họ sẽ làm gì nếu Áo cũng bị chiếm thì còn là dấu hỏi. Việc này phụ thuộc "chủ yếu vào việc liệu vị Duce [Mussolini] có còn sống hay không".

Giả thuyết của Hitler về Phương án III là Pháp có thể vướng vào cuộc chiến với Ý – và thực lòng là ông mong việc này sẽ xảy ra. Ông giải thích đó là vì chính sách kéo dài cuộc Nội chiến Tây Ban Nha sẽ khiến cho Ý phải xung đột với Pháp và Anh. Hitler thấy một cuộc chiến giữa họ là điều "chắc chắn đang đến gần". Ông tin rằng Ý, với chút giúp đỡ của Đức về nguyên vật liệu, có thể cầm cự được với Anh và Pháp.

"Nếu Đức muốn lợi dụng cuộc chiến này để giải quyết các vấn đề Tiệp Khắc và Áo, thì phải giả dụ Anh quyết định không hành động chống Đức. Nếu không có Anh hỗ trợ, Pháp cũng sẽ không chống Đức.

Thời điểm cho ta tiến công Tiệp Khắc và Áo phải tuỳ thuộc vào tiến triển của cuộc chiến giữa Anh-Pháp và Ý… Tình hình thuận lợi như thế… sẽ chẳng xảy ra lần thứ hai… Ta sẽ đánh qua Tiệp Khắc với 'tốc độ sấm sét'."

https://thuviensach.vn

Thế là mọi việc đã được định đoạt vào buổi tối mùa thu âm u ấy ở Berlin. Hitler thông báo một quyết định chẳng gì lay chuyển được: tiến hành chiến tranh. Đối với một số ít người, việc tiến hành cuộc chiến là chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Nhà Lãnh tụ đề cập về việc này 10 năm trước trong cuốn *Mein Kampf* rằng: Đức cần có không gian sinh sống ở phía Đông và phải sẵn sàng sử dụng vũ lực để đạt mục đích đó. Nhưng lúc ấy, Hitler chỉ là một kẻ thích manh động còn trong bóng tối. Lúc ấy, cuốn sách của ông ta – như Thống chế von Blomberg sau này nói – bị binh sĩ và nhiều người khác xem là "một mảng tuyên truyền" có "số lưu hành cao nhờ việc ép buộc phải mua".

Thế nhưng bây giờ, các tư lệnh và vị Ngoại trưởng đối mặt với những thời điểm cụ thể để thật sự tấn công 2 nước láng giềng – hành động mà họ tin chắc sẽ dẫn đến chiến tranh trên toàn châu Âu. Họ phải sẵn sàng vào năm 1938 và chậm nhất là 1943-1945.

Dĩ nhiên là mọi người đều cảm thấy choáng váng. Đó chẳng phải là do yếu tố đạo lý mà vì lý do thực tế hơn: nước Đức vẫn chưa sẵn sàng cho một cuộc chiến lớn, nếu khiêu chiến bây giờ thì sẽ có nguy cơ gặp thảm hoạ.

Dựa trên những lý do ấy, Blomberg, Fritsch và Neurath mới dám cất lên tiếng nói và chất vấn lý lẽ của Lãnh tụ. Trong vòng 3 tháng, cả 3 người đều mất chức. Chẳng còn bị ai chống đối, nói đúng hơn là sự chống đối công khai dưới chế độ Đế chế Thứ Ba, Hitler liền chuẩn bị tiến bước trên con đường thôn tính. Nhưng ông hay bất kỳ ai cũng không thể ngờ được rằng khởi đầu của con đường ấy lại dễ dàng đến vậy.

https://thuviensach.vn

10

BLOMBERG, FRITSCH, NEURATH VÀ SCHACHT THẤT THẾ

QUYẾT định của Hitler về việc sử dụng vũ lực để chống lại Áo và Tiệp Khắc – ngay cả khi nếu phải gây chiến với Anh và Pháp – rõ ràng là đã gây sốc cho Ngoại trưởng Nam tước von Neurath, đến nỗi con người xuề xoà, dễ tự mãn và yếu đuối về đạo đức này cũng phải lên vài cơn đau tim.

Sau này, Neurath khai trước Toà án Nuremberg:

> "Tôi vô cùng bấn loạn do phát biểu của Hitler, bởi vì nó đảo ngược mọi chính sách ngoại giao mà tôi đã theo đuổi một cách nhất quán".

Trong tâm trạng như thế và sau khi trải qua vài cơn đau tim, 2 ngày sau, Neurath tìm đến Tướng Tư lệnh Lục quân von Fristch và Tướng Tham mưu trưởng Lục quân Ludwig Beck, bàn bạc với họ phải làm gì "nhằm khiến cho Hitler thay đổi ý định". Ấn tượng đối với Beck về sự dẫn giải của Hitler, theo lời Hossbach khi thông báo cho ông rõ, đó là "vỡ mộng". Họ đồng ý với nhau là trong kỳ hẹn sau, Fritsch sẽ khuyên can Lãnh tụ lần nữa, chỉ rõ cho ông hiểu những lý do quân sự khiến cho kế hoạch của ông khó thành công, trong khi Neurath sẽ tiếp nối bằng cách nhấn mạnh với Hitler về những nguy cơ chính trị. Về phía Beck, ngay lập tức ông bí mật viết ra giấy những lời lẽ công kích nặng nề các kế hoạch của Hitler. Đó là dấu hiệu đầu

https://thuviensach.vn

tiên cho thấy sai lầm tai hại trong đầu óc và tư cách của một vị tướng đáng quý, người ban đầu đã hoan nghênh Quốc xã và sau cùng là chống đối nhưng không thành.

Tướng von Fritsch gặp lại Hitler ngày 9 tháng 11 năm 1937. Không có biên bản cho buổi họp này, nhưng có thể đoán là vị Tư lệnh Lục quân đã lặp lại những phản biện về kế hoạch của Hitler và dĩ nhiên là ông chẳng đạt được gì cả, Lãnh tụ không chịu được sự chống đối của các tướng lĩnh cũng như vị Ngoại trưởng. Ông không muốn gặp Neurath nên đã đi nghỉ mát dài ngày ở Berchtesgaden.

Mãi cho đến giữa tháng 1 năm 1938, con người bệnh tật Neurath mới có thể xin cái hẹn để gặp Lãnh tụ. Sau này, Neurath khai trước Toà án Nuremberg:

> "Vào hôm ấy, tôi cố gắng chỉ cho ông ấy thấy chính sách của ông sẽ dẫn đến chiến tranh thế giới và rằng tôi không muốn can dự vào việc này… Tôi xin ông ấy xem xét đến sự nguy hiểm của chiến tranh và đến những lời cảnh báo nghiêm túc của các tướng lĩnh… Khi ông ấy vẫn giữ lập trường mặc cho mọi luận cứ của tôi, tôi đã nói rằng ông sẽ phải đi tìm một Bộ trưởng Ngoại giao khác…"

Dù lúc đó Neurath chưa rõ, nhưng đấy đúng là điều mà Hitler đã quyết định. Trong vòng nửa tháng tới, Hitler sẽ ăn mừng tròn 5 năm lên cầm quyền và ông định đánh dấu ngày này bằng cách loại trừ mọi chống đối ở Bộ Ngoại giao và Quân đội. Đó là 2 thành trì của nhóm "phản động" mà trong thâm tâm Hitler không tin cậy. Ông cảm thấy họ chẳng bao giờ chấp nhận hay thấu hiểu mình hoàn toàn. Như Blomberg, Fritsch và Neurath đã cho thấy, họ là những người ngáng đường khi ông cố thực hiện tham vọng của mình. Họ sẽ phải theo Tiến sĩ Schacht về vườn.

Đúng vậy, chuyên gia kinh tế khôn khéo, người lúc đầu hăng say với chủ nghĩa Quốc xã và ủng hộ Hitler, đã thất thế.

Như ta đã thấy, Schacht đã cống hiến năng lực và thiên tài vào việc chi trả cho chương trình tái vũ trang nhanh chóng của Hitler. Ông nhào nặn ra nhiều mánh lới để huy động tiền bạc cho Lục quân, Hải quân và Không quân

https://thuviensach.vn

cũng như chi trả cho các hoá đơn sản xuất vũ khí. Nhưng đi quá giới hạn này, quốc gia sẽ phá sản. Vào năm 1936, ông tin rằng Đức đang tiến gần đến mức giới hạn ấy. Ông cảnh báo cho Hitler, Goering và Blomberg biết, nhưng không có kết quả.

Tháng 9 năm 1936, Goering nhận chức vụ Bộ trưởng Đặc mệnh Toàn quyền cho Kế hoạch Bốn năm nhằm giúp Đức tự lực tự cường trong 4 năm – mục tiêu mà Schacht xem là không khả thi. Nhưng Goering trở thành nhà độc tài trong lĩnh vực kinh tế. Còn Schacht là người phù phiếm, kiêu ngạo*, khinh bỉ Goering vốn dốt nát về kinh tế nên thật khó cho ông tiếp tục giữ ghế. Sau vài tháng mâu thuẫn kịch liệt giữa 2 kẻ có cá tính mạnh, Schacht yêu cầu Lãnh tụ cho mình miễn nhiệm trong Nội các. Thêm vào nỗi bất mãn là thái độ của nhiều nhà công nghiệp và doanh nhân "đổ xô đến văn phòng của Goering để nhận đơn đặt hàng, trong khi tôi vẫn còn đang làm cho mọi người nghe được tiếng nói của lý lẽ".

Làm cho họ nghe được tiếng nói của lý lẽ trong không khí sôi động của Đức Quốc xã năm 1937 là việc chẳng ai làm được, như Schacht nhận thấy. Sau nhiều trận cãi vã với Goering, ông nộp đơn cho Hitler chính thức xin từ chức. Ngày 8 tháng 12 năm 1937, đơn từ chức được chấp thuận.

Theo yêu cầu của Hitler, Schacht ở lại Nội các làm Quốc vụ khanh và vẫn còn giữ chức vụ Thống đốc Ngân hàng Quốc gia. Vì thế vẫn duy trì được vẻ bề ngoài ổn định, tránh cho nước Đức và thế giới một cú sốc. Tuy nhiên, ông không còn có thể kiềm chế chương trình tái vũ trang sôi động của Hitler, mà chỉ đưa tên tuổi ra làm bình phong cho mưu đồ của Hitler. Cũng như những tướng lĩnh và phe bảo thủ đã giao nước Đức cho Hitler, ông đã không thức tỉnh nhanh chóng để nhận ra thực tế của cuộc đời.

Goering tạm thời làm Bộ trưởng Kinh tế nhưng vào một buổi chiều giữa tháng 1 năm 1938, Hitler tình cờ gặp Walter Funk và xuề xoà báo cho biết ông này sẽ là người tiếp nhiệm Schacht. Ông này đã giữ một vai trò nào đấy trong việc lôi kéo cho Hitler một số nhà lãnh đạo doanh nghiệp vào đầu thập kỷ 30. Nhưng việc bổ nhiệm chính thức con người xun xoe, lùn tịt, đê tiện này đã bị đình hoãn. Vì lẽ bây giờ có một cuộc khủng hoảng trong Quân

https://thuviensach.vn

đội do vài vụ việc liên quan đến tình dục cả bình thường lẫn bất bình thường. Nhân đấy, Hitler đã giáng một đòn vào giới quý tộc lãnh đạo quân sự khiến họ chẳng bao giờ hồi phục được. Vụ việc gây hậu quả thảm khốc cho Quân đội, cũng như nước Đức và cả thế giới.

THỐNG CHẾ VON BLOMBERG XUỐNG DỐC

Quả là một phụ nữ, dù chỉ là trong vô thức, cũng hoàn toàn có thể ảnh hưởng tới lịch sử của một quốc gia và thậm chí là của cả thế giới!

Đại tá Alfred Jodl đã ghi như thế vào ngày 26 tháng 1 năm 1938 trong nhật ký của mình.

Người phụ nữ mà vị sĩ quan trẻ thông minh này nhắc đến là Ema Gruhn, người mà vào cuối năm 1937 không thể tưởng tượng được mình sẽ là người đẩy nước Đức vào cơn khủng hoảng.

Gruhn là thư ký cho Blomberg, đến cuối năm 1937, ông ngỏ lời muốn cưới cô. Người vợ trước của ông đã qua đời năm 1932, còn 5 người con của ông thì đã khôn lớn. Nhận ra là giới quý tộc chỉ huy khó ưng thuận một tướng lĩnh cao cấp của Quân đội Đức cưới một người dân thường, ông liền dò hỏi ý kiến của Goering. Bản thân Goering sau cái chết của người vợ đầu thì đã cưới một diễn viên đã ly dị, nên thấy chẳng có gì phải phản đối. Đế chế Thứ Ba không có chỗ cho thiên kiến nặng nề trong giới chỉ huy Quân đội. Chẳng những chấp nhận cuộc hôn nhân, Goering còn nói sẽ giúp trình lên Hitler nếu cần, đồng thời ông cũng sẽ giúp đỡ bất kỳ việc gì khác. Cũng may là có việc khác nhờ ông giúp đỡ thật. Vị Thống chế thổ lộ có một kẻ tình địch trong vụ này. Đối với Goering thì chẳng thành vấn đề. Kẻ gây phiền phức đó sẽ bị đưa thẳng vào trại tập trung. Nhưng có lẽ vì nghĩ đến tư cách đạo đức kiểu cổ xưa của vị Thống chế, Goering chỉ tống cái gã tình địch gây phiền toái kia đi Nam Mỹ. Tuy vậy, Blomberg vẫn còn lo lắng. Ngày 15 tháng 12 năm 1937, Jodl đã ghi dòng đầy thắc mắc trong nhật ký

https://thuviensach.vn

của mình: “Thống chế trong tình trạng kích động, có vẻ như chuyện cá nhân. Ông đi nghỉ trong 8 ngày ở nơi nào đó không rõ”.

Ngày 22 tháng 12 năm 1937, Blomberg xuất hiện trở lại để đọc bài điếu văn trong lễ tang Tướng Ludendorff ở Munich. Hitler cũng đến dự, nhưng từ chối phát biểu. Vị anh hùng Thế chiến I đã chẳng muốn dính dáng đến Hitler từ lúc ông ta bỏ chạy trong vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia. Sau lễ tang, Blomberg xin Hitler cho ý kiến về ý định hôn nhân của mình. Ông lấy làm nhẹ nhõm khi nghe Lãnh tụ tỏ ý chấp nhận.

Hôn lễ diễn ra ngày 12 tháng 1 năm 1938, cả Hitler và Goering đều đến dự đám cưới như là người làm chứng. Ngay khi 2 vợ chồng đi hưởng tuần trăng mật ở Ý thì giông tố ập đến. Cấp chỉ huy Quân đội có thể chịu được cú sốc khi vị Thống chế của họ cưới một thư ký, nhưng họ không chuẩn bị tinh thần chấp nhận cuộc hôn nhân với một phụ nữ có quá khứ bây giờ mới bị lộ ra với những chi tiết kinh hoàng.

Ban đầu, tất cả chỉ là những lời đồn đại. Các tướng lĩnh nghiêm nghị bắt đầu nhận được những cuộc gọi điện thoại vô danh với giọng khúc khích của phụ nữ trẻ, rất có thể là từ những quán cà phê và hộp đêm ghê tởm, tỏ ý chúc mừng Quân đội đã chấp nhận một người trong bọn họ. Tại Tổng hành dinh Cảnh sát Berlin, sau khi kiểm chứng các lời đồn đại, một thanh tra đã tìm thấy một bộ hồ sơ ghi “Ema Gruhn”. Hoảng sợ, ông mang hồ sơ này đến Bá tước Chỉ huy trưởng Cảnh sát Helldorf.

Vị bá tước, tuy trước kia là sĩ quan Lực lượng Tự do và tham gia những hoạt động bạo lực dưới màu áo S.A., nhưng giờ đây vẫn cảm thấy kinh hoàng. Hồ sơ cho thấy cô vợ của Thống chế Tổng Tham mưu trưởng Quân lực đã bị cảnh sát ghi trong sổ là gái bán dâm và từng bị kết tội làm người mẫu chụp ảnh khiêu dâm. Cô lớn lên trong một hiệu massage của mẹ cô, vốn chỉ là bình phong cho một ổ bán dâm, như một số trường hợp khác ở Berlin.

Đáng lẽ nhiệm vụ của Helldorf là trình hồ sơ lên thủ trưởng của mình là Himmler, Chỉ huy trưởng Cảnh sát Đức. Nhưng tuy là Đảng viên Quốc xã hăng hái, nhưng khi xưa Helldorf lại là sĩ quan quân đội và đã tiếp thu

https://thuviensach.vn

truyền thống của Quân đội. Ông biết Himmler đang có mâu thuẫn với Bộ Tư lệnh Lục quân nên sẽ dùng hồ sơ để hăm doạ vị Thống chế. Thế là Helldorf thu hết can đảm trình hồ sơ lên Tướng Keitel vì cho rằng ông này sẽ dàn xếp để Quân đội giải quyết cho êm thấm và báo cáo cho Blomberg biết vụ việc. Nhưng Keitel – người kiêu căng và đầy tham vọng – không muốn gây rủi ro cho sự nghiệp của mình khi dây dưa vào Quốc xã và S.S.. Vì thế, thay vì chuyển hồ sơ cho Tướng Tư lệnh Lục quân Fritsch, ông trả lại hồ sơ cho Helldorf, đề nghị ông này báo cáo với Goering.

Chẳng ai vui mừng hơn Goering khi nhận được tập hồ sơ này, vì đương nhiên Blomberg phải ra đi và Goering kỳ vọng sẽ tiếp nhiệm làm Tổng Tham mưu trưởng Quân lực – chức vụ mà ông ngấp nghé từ lâu. Blomberg rút ngắn kỳ trăng mật để trở về Đức dự tang lễ mẹ mình, rồi trở lại Bộ Quốc phòng tiếp tục làm việc.

Nhưng không lâu sau, ngày 25 tháng 1 năm 1938, Goering mang tập hồ sơ đến trình cho Hitler xem và vị Lãnh tụ đã nổi cơn giận dữ. Thống chế của ông đã lừa dối, đồng thời còn làm cho ông trở thành trò hề khi mời ông đến làm nhân chứng trong lễ cưới. Goering nhanh chóng đồng ý với Hitler, rồi đến gặp Blomberg để thông báo tin tức. Vị Thống chế có vẻ sững sờ vì chuyện vỡ lở và đề nghị sẽ ly dị cô vợ lập tức. Nhưng Goering giải thích một cách lịch sự rằng như thế chưa đủ. Giới chỉ huy Quân đội đòi ông từ chức, như nhật ký của Jodl 2 ngày sau cho thấy, Tham mưu trưởng Lục quân Beck đã thông báo cho Keitel rằng “không thể chấp nhận chiến binh cấp bậc cao cưới gái bán dâm”. Ngày 25 tháng 1, Jodl được biết qua Keitel rằng Hitler đã cách chức vị Thống chế. 2 ngày sau, vị Thống chế 60 tuổi thất thế rời Berlin đi đến đảo Capri để tiếp tục tuần trăng mật.

Ông không được yên thân ở hòn đảo thơ mộng này. Đô đốc Raeder phái Trung uý tuỳ viên von Wangenheim đến yêu cầu Blomberg ly dị cô vợ vì thể diện của Quân đội. Anh sĩ quan trẻ là người kiêu ngạo và cực kỳ hăng hái, làm quá mức chỉ thị khi đối diện với vị Thống chế. Thay vì yêu cầu ly dị, anh đề nghị ông nên có hành động danh dự và tiếp đó anh đặt một khẩu súng lục vào tay Blomberg. Vị Thống chế già bị thất sủng nhưng vẫn còn

https://thuviensach.vn

yêu đời, yêu cô vợ nên từ chối nhận khẩu súng. Ông lập tức viết cho Keitel rằng ông và anh sĩ quan Hải quân trẻ tuổi "dường như có quan điểm và tiêu chuẩn sống khác biệt."

Xét cho cùng, Lãnh tụ đã hứa trọng dụng lại ông sau khi vụ việc được êm thấm. Theo nhật ký của Jodl, Hitler đã bảo Blomberg rằng "ngay khi thời khắc của Đức đã đến, ông sẽ trở lại bên cạnh tôi và mọi chuyện xảy ra trong quá khứ sẽ được quên lãng." Chính Blomberg cũng ghi vào nhật ký của mình (không được xuất bản) là trong lần gặp gỡ cuối, Hitler đã hứa rằng sẽ giao cho ông chức Tư lệnh tối cao quân lực ngay khi xảy ra chiến tranh.

Giống như những lời hứa khác của Hitler, lời hứa này cũng đi vào quên lãng. Blomberg bị loại trừ vĩnh viễn khỏi cơ số Quân đội. Ngay cả khi chiến tranh bùng nổ, ông xin phục vụ trở lại nhưng bị từ chối. Blomberg và cô vợ định cư ở ngôi làng Wiessee bang Bavaria, nơi họ sống hoàn toàn ẩn danh cho đến khi chấm dứt chiến tranh. Giống như trường hợp vị vua Anh Edward VIII cùng thời, cho đến phút cuối ông vẫn trung thành với người vợ đã khiến cho ông thân bại danh liệt. Cái chết đến với ông ngày 13 tháng 3 năm 1946 trong nhà tù Nuremberg, nơi ông đang chờ làm chứng trước Toà án Nuremberg.

TƯỚNG FREIHERR WERNER VON FRITSCH TUỘT DỐC

Đại tướng cấp cao Tư lệnh Lục quân Freiherr Werner von Fritsch, vị tướng có thiên bẩm và kiên cường của thế hệ cũ, là ứng viên kế nhiệm Blomberg làm Bộ trưởng Quốc phòng kiêm Tổng Tham mưu trưởng Quân lực. Nhưng như ta đã thấy, Goering đã tăm tia trước chức vụ này và có người tin rằng, Goering cố tình đẩy Blomberg vào cuộc hôn nhân với người phụ nữ mà Goering biết rõ quá khứ để dọn đường cho mình đi lên. Dù cho đó là sự thật thì Blomberg vẫn không biết điều đó, vì trong buổi gặp gỡ giã từ Hitler, ông đề nghị Goering lên thay thế mình. Tuy nhiên, Lãnh tụ hiểu rõ

https://thuviensach.vn

Goering hơn bất kỳ ai khác: quá đam mê lạc thú, thiếu nhẫn nại, không chuyên cần. Hitler cũng chẳng thích von Fritsch, vì vẫn chưa quên vị tướng đã chống đối kế hoạch chiến tranh của mình. Hơn nữa, Fritsch không giấu giếm ác cảm với Quốc xã và nhất là với lực lượng S.S. nên cũng gây thù chuốc oán với Himmler, Chỉ huy trưởng S.S. và cũng là Chỉ huy trưởng Cảnh sát toàn nước Đức. Ngày Đức tiếp quản Saar 1 tháng 3 năm 1935, tôi đứng bên cạnh Fritsch trên khán đài một lúc trước buổi diễu hành. Dù ông ấy không quen thân với tôi, ngoại trừ biết tôi là một trong những thông tín viên người Mỹ ở Berlin, ông vẫn tuôn ra lời chế nhạo S.S., Đảng và một số nhà lãnh đạo từ Hitler trở xuống. Ông chẳng giấu giếm chút nào sự khinh thường của mình.

Bây giờ, cơ hội đã đến với Himmler. Đúng hơn, Himmler tạo ra cơ hội cho mình qua cách dàn cảnh khiến ta khó mà tin rằng điều đó lại xảy ra ngay trong thế giới bạo lực của S.S. và Quốc xã. Xảy ra ngay sau vụ Blomberg, vụ việc đó đã khiến cho giới chỉ huy Quân đội thêm một lần nữa bị lung lay tận gốc rễ.

Ngày 25 tháng 1 năm 1938, ngày mà Goering cho Hitler xem tập hồ sơ của cảnh sát về cô vợ của Blomberg, Goering cũng trình ra một tài liệu còn khủng khiếp hơn. Tài liệu này do Himmler cung cấp cùng phụ tá chính, Heydrich, Chỉ huy trưởng S.D., tức Cơ quan An ninh của S.S.. Tài liệu cho thấy Tướng von Fritsch phạm tội đồng tính luyến ái chiếu theo Điều 175 của Luật Hình sự Đức và rằng ông này đã chi trả cho một cựu tù nhân tống tiền mình từ năm 1935 để làm êm thấm vụ việc. Các chứng cứ của Mật vụ dường như rõ ràng đến nỗi Hitler đã tin vào lời cáo buộc.

Riêng Blomberg, có lẽ còn bất mãn vì Fritsch tỏ ra quá nghiêm khắc trong vụ hôn nhân của mình, nên chẳng làm gì để che chở cho ông ta. Trái lại, ông còn cho biết Fritsch không phải là “người dành cho phụ nữ” và nói thêm rằng vị tướng sống độc thân suốt đời có thể đã “sa vào sự yếu mềm”.

Đại tá Hossbach, tuỳ viên của Hitler, có mặt khi hồ sơ của Mật vụ được trình ra, cũng cảm thấy bàng hoàng. Dù Hitler đã cấm tiết lộ vụ việc, Hossbach vẫn vội đến tìm Fritsch để báo tin. Việc này khiến Hossbach mất

https://thuviensach.vn

chức nhưng không mất mạng như có người e sợ. Sau đó, ông được phục hồi chức vụ trong Bộ Tư lệnh Lục quân, trong chiến tranh được thăng đến Đại tướng và chỉ huy Đại Quân đoàn Thứ Tư trên chiến trường Nga, cho đến ngày 28 tháng 1 năm 1945 thì bị Hitler cách chức qua điện thoại vì đã trái lệnh Lãnh tụ khi cho rút quân.

Nhà quý tộc Phổ Fritsch ít nói cảm thấy sửng sốt khi nhận được tin từ Hossbach, thốt lên: "Đầy những điều bịa đặt thối tha!" Khi bình tình lại, ông trấn an người sĩ quan đàn em với lời hứa danh dự là những cáo giác đều vô căn cứ. Sáng sớm hôm sau, chẳng còn biết sợ hậu quả, Hossbach kể với Hitler về việc đi gặp Fritsch, báo cáo lời phủ nhận của vị tướng, đồng thời khẩn cầu Lãnh tụ cho Fritsch cơ hội để giải trình và tự mình chối bỏ tội trạng.

Hitler đồng ý và Fritsch được triệu đến Phủ Thủ tướng vào buổi tối cùng ngày. Ông đến để kinh qua hoàn cảnh mà chương trình đào tạo cho giới quý tộc; và sĩ quan đã không chuẩn bị cách đối phó cho ông. Buổi họp diễn ra trong phòng đọc sách của Thủ tướng, lần này cả Himmler và Goering đều có mặt. Sau khi Hitler tóm tắt các cáo giác, Fritsch lấy danh dự của một sĩ quan quân đội mà nói những cáo giác ấy đều là không đúng. Nhưng lời khẳng định như thế chẳng còn có giá trị trong Đế chế Thứ Ba.

Lúc đó Himmler – người đã chờ đợi 3 năm cho cơ hội này – đưa một người có vẻ suy đồi, lê bước đi ra từ cánh cửa bên. Anh ta hẳn là người lạ kỳ nhất, nếu không nói là người mang tai tiếng nhất, từng được đưa vào văn phòng của Thủ tướng nước Đức. Tên anh này là Hans Schmidt, có nhiều tiền án bắt đầu từ thời gian được đưa vào trại cải tạo cho thiếu niên. Khuyết điểm chủ yếu của anh ta là rình rập người đồng tính luyến ái rồi tống tiền họ. Bây giờ anh ta lại khai rằng đã nhận ra Tướng von Fritsch là sĩ quan quân đội mà mình từng bắt gặp, trong một con hẻm tối tăm gần nhà ga Potsdam ở Berlin, có hành vi đồng tính luyến ái với một người trong giới giang hồ có bí danh "Bavaria Joe". Schmidt khai với 3 nhân vật có quyền lực nhất nước Đức rằng trong nhiều năm vị sĩ quan này đã trả tiền cho anh ta giữ kín vụ việc và việc chi trả chỉ ngừng khi anh lại bị tống vào ngục.

https://thuviensach.vn

Tướng von Fritsch cảm thấy bị sỉ nhục quá mức đến nỗi không trả lời được. Cảnh tượng vị nguyên thủ quốc gia đưa ra một nhân vật ô danh như thế ở nơi chốn như thế với mục đích như thế đối với ông là quá sức chịu đựng. Khi ông không tự biện hộ, Hitler càng tin là ông có tội và yêu cầu ông từ chức. Fritsch từ chối, thay vào đó yêu cầu được ra Toà án danh dự* của Quân đội. Nhưng Hitler chẳng muốn giao vụ việc cho Quân đội xử lý, ít nhất là vào lúc này. Đây là cơ hội trời cho mà ông không thể bỏ qua nhằm dập tắt mọi chống đối của tướng lĩnh nào không muốn cúi đầu theo ý nguyện của mình. Thế là Hitler ra lệnh cho Fritsch nghỉ phép vô thời hạn, đồng nghĩa với việc ngừng chức Tư lệnh Lục quân. Ngày hôm sau, Hitler hội ý với Keitel để tìm người thay thế cả Blomberg và Fritsch. Jodl, nhờ có thông tin từ Keitel, bắt đầu ghi vào nhật ký của mình về những cải tổ toàn bộ cơ cấu của Quân đội.

Fritsch tham khảo ý kiến Tướng Beck, Tham mưu trưởng Lục quân. Vài sử gia người Anh kể lại rằng, Beck thúc giục ông thực hiện đảo chính quân sự nhằm lật đổ Hitler và rằng: Fritsch đã từ chối. Nhưng Wolfgang Foerster, một người Đức viết tiểu sử cho Beck, nói vào đêm định mệnh Beck gặp Hitler và nghe Lãnh tụ thông báo về những cáo giác, sau đó gặp Fritsch và nghe vị tướng phủ nhận, rồi khuya cùng ngày ông vội quay lại gặp Hitler để yêu cầu cho Fritsch một cơ hội minh oan trước Toà án danh dự của Quân đội. Nhà viết tiểu sử cũng nói rõ ban đầu Beck chưa thấu hiểu những người cai trị Đế chế Thứ Ba và khi ông hiểu ra, thì đã quá muộn.

Vài ngày sau, khi cũng đã quá muộn – lúc cả Blomberg, Fritsch cùng 16 tướng lĩnh cấp cao về hưu và 44 vị tướng khác bị thuyên chuyển đến chức vụ thấp hơn – thì Fritsch và những phụ tá thân cận, kể cả Beck, mới nghĩ đến hành động chống đối bằng quân sự. Nhưng họ nhanh chóng từ bỏ ý định nguy hiểm này. Foerster nói: “Những người đó thấy rõ rằng đảo chính quân sự sẽ là đồng nghĩa với nội chiến và sự thành công thì không chắc chắn”. Lúc ấy và khi nào cũng thế tướng lĩnh Đức muốn chắc thắng thì mới chịu thực hiện. Như Foerster đã nói, họ e sợ Không quân của Goering và Hải quân của Raeder chống lại mình vì hai vị tư lệnh này hoàn toàn trung thành

https://thuviensach.vn

với Hitler, cùng với đó các tướng lĩnh cũng ngại Lục quân có thể không hoàn toàn ủng hộ vị Tư lệnh đã sa cơ thất thế của họ.

Tuy nhiên, giới chỉ huy Quân đội có một cơ hội cuối cùng để trả đũa Hitler. Một cuộc điều tra sơ bộ của Quân đội phối hợp với Bộ Tư pháp cho thấy Tướng von Fritsch là nạn nhân vô tội do Mật vụ dàn cảnh dưới sự chỉ đạo của Himmler và Heydrich. Kết quả điều tra cho thấy Schmidt đúng là đã bắt gặp một sĩ quan quân đội có hành vi bất bình thường trong bóng tối của nhà ga Potsdam và đã tống tiền ông này trong nhiều năm. Nhưng ông này không phải mang tên Fritsch mà là Frisch, một sĩ quan kỵ binh bệnh hoạn đã về hưu, có tên trong sổ sách của Quân đội là Rittmeister von Frisch. Điều này thì Mật vụ đã biết, nhưng họ đã bắt giữ Schmidt và doạ giết anh này nếu không chịu tố cáo vị Tư lệnh Lục quân. Rittmeister cũng bị bắt giữ để không cho khai báo, nhưng rốt cuộc Quân đội đã giành được 2 người này và giữ họ ở nơi an toàn để họ có thể cung khai trước toà án.

Các nhà chỉ huy Quân đội sướng thoả. Tư lệnh Lục quân của họ sẽ được minh oan. Những âm mưu của S.S. và Mật vụ cùng 2 chỉ huy Himmler và Heydrich sẽ bị vạch trần. Cội rễ của Quốc xã sẽ bị lung lay và chính Lãnh tụ có thể xuống dốc. Nếu Hitler muốn che đậy tội ác, Quân đội với lương tri trong sạch, một khi sự thật được phơi bày, ông ta sẽ tự mình ra tay. Nhưng thêm một lần nữa, như thường thấy trong 5 năm qua, các tướng lĩnh lại thua cuộc trước Hitler.

Suốt tuần lễ cuối tháng 1 năm 1938, bầu không khí căng thẳng bao trùm Berlin và thủ đô lại râm ran nhiều lời đồn đại. Hitler đã sa thải 2 chỉ huy cao nhất của Quân đội mà không nêu rõ lý do. Các tướng lĩnh đang chống lại ông. Họ đang mưu đồ đảo chính. Có tin đồn là Quân đội định bao vây Nghị viện ngày 30 tháng 1, khi Hitler đọc diễn văn kỷ niệm 5 năm lên cầm quyền thì sẽ bắt giữ toàn bộ Nội các và các đại biểu do Hitler lựa chọn. Tin đồn có vẻ thật khi có thông báo là phiên họp của Nghị viện bị hoãn lại. Rõ ràng là nhà độc tài đang gặp khó khăn. Rốt cuộc, ông đã gặp đối thủ là những tướng lĩnh cứng cỏi của Quân đội. Có lẽ Quân đội tin như thế, nhưng họ đã nhầm.

https://thuviensach.vn

Ngày 4 tháng 2 năm 1938, Nội các họp – hoá ra đó lại là buổi họp cuối cùng. Dù gặp nhiều khó khăn, Hitler bây giờ giải quyết tất cả bằng cách dẹp bỏ những ai ngáng đường mình, cả trong Quân đội lẫn ở Bộ Ngoại giao. Một Nghị định mà ông vội vã đưa ra trước Nội các ngày hôm ấy, đồng thời được loan báo trên đài phát thanh trước nửa đêm đều bắt đầu bằng câu:

> "Từ lúc này trở đi, chính tôi sẽ đích thân chỉ huy toàn quân lực."

Vì là nguyên thủ quốc gia, dĩ nhiên Hitler là Tư lệnh Tối cao Quân lực, nhưng giờ đây ông còn muốn nắm luôn Bộ Tổng Tham mưu Quân lực* của Blomberg và bãi bỏ Bộ Chiến tranh. Thay vào đó là một cơ quan mới: Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực (Oberkommando der Wehrmacht – gọi tắt là OKW), chỉ huy toàn thể Lục quân, Không quân và Hải quân. Hitler là Tư lệnh Tối cao của OKW và ngay dưới ông là chức danh nghe rất kêu: Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực – bây giờ được giao cho con người xu nịnh Keitel. Keitel đã giữ chức vụ này đến ngày cuối của cuộc chiến tranh.

Để xoa dịu Goering, vốn đã tự tin sẽ thay thế Blomberg, Hitler thăng Goering lên Thống chế và khiến cho ông này vui mừng tột độ. Để trấn an dư luận, Hitler thông báo rằng Blomberg và Fritsch từ chức "vì lý do sức khoẻ". Do vậy, Fritsch đã bị loại trừ hẳn trước cả khi ra toà án quân sự, mà Hitler biết sẽ phục hồi danh dự cho ông này, được mở ra.

Một số tướng lĩnh khác nổi giận trước việc này, nhưng họ cũng bị cho ra rìa. Có 16 tướng lĩnh bị đình chỉ chức vụ chỉ huy, kể cả các Đại tướng von Rundstedt, von Leeb, von Witzleben, von Kluge, von Kleist* và 44 người khác bị thuyên chuyển vì bị xem là thiếu gắn bó với chủ nghĩa Quốc xã.

Sau một thời gian do dự, Hitler đã chọn ra một vị tân Tư lệnh Lục quân là Đại tướng Walther von Brauchitsch, người nổi danh trong hàng tướng lĩnh nhưng cũng nhu nhược và xu nịnh như Blomberg, nên sẽ không dám chống lại tính khí nóng nảy của Hitler. Và có vẻ như Brauchitsch cũng gặp vấn đề với phụ nữ và có thể đi xuống giống như Blomberg và Fritsch: ông định ly dị – hành vi mà giới quý tộc chỉ huy Quân đội có ác cảm. Rốt cuộc, bà vợ

https://thuviensach.vn

không phản đối ly dị và Goering cũng như Hitler đều không bài bác. Vì cả hai biết rằng Charlotte Schmidt – người phụ nữ mà Brauchitsch định kết hôn – là một Đảng viên Quốc xã cuồng tín. Lễ thành hôn được cử hành vào mùa thu và cho thấy thêm một trường hợp ảnh hưởng của phụ nữ đối với dòng lịch sử.*

Cuộc thanh trừng của Hitler ngày 4 tháng 2 năm 1938 không chỉ giới hạn trong hàng tướng lĩnh. Ông cũng loại Neurath ra khỏi Bộ Ngoại giao, chỉ định con người rỗng tuếch và dễ bảo Ribbentrop thay thế. Hai nhà ngoại giao kỳ cựu khác: Ulrich von Hassell, Đại sứ ở Ý và Herbert von Dirksen, Đại sứ ở Nhật, cũng bị thay thế cùng với Papen ở Áo. Con người yếu đuối Funk được chỉ định thay thế Schacht làm Bộ trưởng Kinh tế.

Để hướng sự chú ý khỏi cơn khủng hoảng quân sự và cũng để cứu vớt phần nào thể diện của Neurath, theo đề xuất của Goering, Hitler thành lập Hội đồng Nội các Mật nhằm giúp "hướng dẫn thi hành chính sách ngoại giao". Neurath được chỉ định làm Chủ tịch Hội đồng, những thành viên gồm có Keitel, tư lệnh 3 quân chủng và những nhân vật quan trọng nhất trong Nội các bình thường và trong Đảng. Bộ máy tuyên truyền của Goebbels thổi phồng sự kiện thành siêu Nội các và cho biết Neurath được thăng chức.

Trên thực tế Hội đồng Nội các Mật chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng: nó không bao giờ hiện hữu. Như Goering khai trước Toà án Nuremberg:

> "Chắc chắn là chẳng có Nội các nào như thế nhưng cách diễn tả nghe hay hay và mọi người đều tưởng tượng là nó có nghĩa gì đấy. Tôi tuyên bố với lời tuyên thệ rằng Hội đồng Nội các Mật không bao giờ nhóm họp dù là chỉ trong 1 phút".

Ngày 5 tháng 2 năm 1938, tờ báo của Quốc xã đăng hàng tít lớn: TẬP TRUNG MỌI QUYỀN LỰC MẠNH NHẤT VÀO TAY LÃNH TỤ! Ít nhất lần này, tờ nhật báo của Quốc xã không thổi phồng sự thật.

Ngày 4 tháng 2 năm 1938 là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử của Đế chế Thứ Ba, đồng thời cũng là cột mốc trên con đường tiến đến chiến tranh. Vào ngày này, cuộc Cách mạng Quốc xã – có thể nói như thế – đã

https://thuviensach.vn

hoàn tất. Những người bảo thủ cuối cùng ngáng trở Hitler trên con đường mà ông nhất quyết theo đuổi sẽ bị gạt qua một bên một khi Đức được tái vũ trang đầy đủ. Blomberg, Fritsch và Neurath đã được Hindenburg và giới bảo thủ đưa lên nhằm kiềm chế Hitler và Schacht đã gia nhập với họ. Nhưng trong cuộc đấu tranh giành quyền kiểm soát chính sách ngoại giao và kinh tế cùng quyền lực quân sự, họ không thể địch lại Hitler. Họ không có đủ sức mạnh tinh thần và óc tinh ranh chính trị để sánh ngang với ông ta, nói gì đến thắng ông ta. Schacht từ chức. Neurath bị gạt sang một bên. Blomberg cũng từ chức dưới áp lực của chiến hữu. Tuy bị dàn cảnh theo cách của côn đồ, nhưng Fritsch đã chấp nhận bị sa thải mà chẳng có cử chỉ thách thức nào. 16 tướng lĩnh cao cấp đều chấp nhận bị sa thải.

Giới chỉ huy Quân đội có nói đến đảo chính quân sự, nhưng đấy chỉ là lời nói suông. Nỗi khinh thường của Hitler đối với giai cấp sĩ quan Phổ – mà ông mang cho đến suốt đời – là khá đúng lý. Họ đã chấp nhận mà chẳng có mấy lời phản kháng việc sát hại 2 tướng von Schleicher và von Bredow. Và bây giờ, họ lại ngậm miệng trong việc sa thải hàng loạt tướng lĩnh cao cấp. Phải chăng Đức có đầy rẫy tướng lĩnh trẻ nôn nóng muốn thay thế họ, nôn nóng muốn phục vụ Hitler? Đâu là tình đoàn kết trong giới chỉ huy Quân đội? Có phải đây chỉ là huyền thoại?

Trong suốt 5 năm cho đến ngày mùa đông 04 tháng 2 năm 1938 này, Quân đội vẫn có đủ sức mạnh để lật đổ Hitler và Đế chế Thứ Ba, khi họ nghe Hitler phát biểu ngày 5 tháng 11 năm 1937 về ý định tiến hành chiến tranh, tại sao họ chẳng làm gì cả?

Sau khi xuống dốc, Fritsch đã cho chúng ta một câu trả lời. Ngày Chủ Nhật 18 tháng 12 năm 1938, ông tiếp vị đại sứ đã xuống chức von Hassell tại nhà riêng gần Soltau mà Quân đội cấp cho ông để nghỉ hưu. Hassell ghi vào nhật ký:

> "Hitler là vận số tốt lẫn xấu của nước Đức. Nếu rơi xuống vực sâu – mà Fritsch luôn tin rằng mọi việc sẽ như thế – thì ông ta sẽ kéo tất cả chúng ta cùng tuột xuống. Chúng ta chẳng thể làm được gì cả."

https://thuviensach.vn

Với tất cả chính sách ngoại giao, kinh tế và quân sự tập trung trong tay và toàn quân lực dưới quyền chỉ huy, bây giờ Hitler đã có thể tiến bước trên con đường của mình. Sau khi loại bỏ Fritsch mà không cho vị tướng cơ hội minh oan, cuối cùng Hitler cũng thành lập toà án danh dự để phán xử. Thống chế Goering là chủ toạ phiên toà, bên cạnh ông là Tư lệnh Lục quân Brauchitsch và Tư lệnh Hải quân Raeder, cùng 2 thẩm phán chuyên nghiệp của Toà án Chiến tranh Tối cao.

Phiên toà bắt đầu ngày 10 tháng 3 năm 1938 mà không cho báo chí và quần chúng tham dự, nhưng đột nhiên lại bị đình hoãn cùng ngày. Đêm trước, một tin tức đưa đến từ Áo đã khiến cho Lãnh tụ nổi cơn thịnh nộ dữ dội.[*] Thống chế Goering và Đại tướng von Brauchitsch được khẩn cấp điều đi làm nhiệm vụ nơi khác.

https://thuviensach.vn

11

ÁO BỊ SÁP NHẬP VÀO ĐỨC

VÀO cuối năm 1937, vì lý do thay đổi công việc từ báo chí sang phát thanh, văn phòng chính của tôi được chuyển từ Berlin qua Vienna, nơi tôi đã làm việc trong thập kỷ trước. Dù tôi sẽ dành phần lớn thời gian trong 3 năm kế tiếp ở Đức, nhưng công việc mới bao quát toàn châu Âu sẽ giúp cho tôi có cái nhìn tổng thể về Đế chế Thứ Ba, đồng thời đặt tôi ở trong các quốc gia láng giềng mà sau này là nạn nhân của Hitler. Trong những ngày này, tôi di chuyển qua lại giữa Đức và quốc gia là đối tượng của cơn giận dữ của Hitler, do đó thu thập được những gì đã kinh qua để kể lại ở đây. Mặc dù cánh nhà báo chúng tôi chính mắt quan sát những gì đang xảy ra, điều lạ lùng là chúng tôi lại thật sự biết rất ít về căn nguyên của những sự việc ấy. Mưu đồ, thủ đoạn, hành vi phản trắc, quyết định có hậu quả quan trọng, thời khắc thiếu quyết đoán, hội đàm giữa những nhân vật trong cuộc – tất cả đều diễn ra trong vòng bí mật, tránh khỏi cặp mắt soi mói của những nhà ngoại giao, ký giả và điệp viên nước ngoài, vì thế trong nhiều năm được ít ai biết đến ngoại trừ vài người trong cuộc.

Chúng ta thường phải chờ cho đến khi đọc được những tài liệu mật và nghe lời khai của những nhân vật chính còn sống sót, nhưng phần lớn trong số họ không được tự do lúc vụ việc xảy ra, thậm chí nhiều người còn bị đưa vào trại tập trung của Quốc xã. Vì thế đa phần những gì ghi ra đây là dựa trên chứng cứ được thu thập từ năm 1945. Nhưng có lẽ cũng hữu ích khi một người kể lại lịch sử như thế này lại được có mặt tại những biến cố chính

https://thuviensach.vn

và các bước ngoặt này của lịch sử. Do tình cờ mà tôi có mặt ở Vienna vào đêm ngày 11 rạng sáng 12 tháng 3 năm 1938, cũng chính là thời điểm đáng nhớ khi nước Áo bị thôn tính.

Hơn một tháng nay, thủ đô nằm bên bờ sông Danube xinh đẹp này sống trong lo âu. Tiến sĩ Kurt von Schuschnigg, Thủ tướng Áo, sau này nhớ lại khoảng thời gian từ 12 tháng 2 và 11 tháng 3 năm 1938 là "Bốn tuần đau khổ". Đại sứ* Franz von Papen của Đức tại Áo vẫn tiếp tục bỏ công sức nhằm lũng đoạn nền độc lập của Áo và sáp nhập quốc gia này vào Đức. Năm sau, ông báo cáo là "chỉ có thể đạt tiến triển nếu tạo áp lực mạnh lên Thủ tướng [Schuschnigg]". Chẳng bao lâu, ý kiến tham mưu này được mang ra thi hành vượt trên cả mức ông có thể nghĩ đến.

Suốt năm 1937, với sự tài trợ và thúc giục từ Berlin, Quốc xã Áo gia tăng chiến dịch khủng bố. Bom nổ hầu như mỗi ngày trên đất Áo, biểu tình diễn ra rầm rộ ở những tỉnh miền núi và thường gây bạo lực khiến cho Chính phủ suy yếu dần. Kế hoạch bị lộ cho thấy đám côn đồ Quốc xã đang chuẩn bị loại bỏ Schuschnigg giống như họ đã làm đối với người tiền nhiệm của ông.

Cuối cùng, ngày 25 tháng 1 năm 1938, cảnh sát Áo bố ráp văn phòng Trung ương bí mật của Quốc xã nằm vùng. Họ tìm thấy tài liệu chỉ rõ Quốc xã Áo sẽ phát động cuộc nổi dậy vào mùa xuân năm nay và khi Schuschnigg cố đàn áp, Quân đội Đức sẽ tiến vào Áo để ngăn "máu Đức bị đổ do người Đức". Theo Papen, một trong những tài liệu này là kế hoạch ám sát ông hoặc tuỳ viên quân sự của ông, Trung tướng Muff, để tạo lý do cho Đức can thiệp.

Trong khi con người yêu đời Papen không lấy gì làm vui khi biết lần thứ hai cá nhân mình là mục tiêu cho Quốc xã hạ sát theo lệnh của lãnh đạo Đảng ở Berlin, nhưng ông lại càng buồn thêm lúc nhận tin mình bị sa thải cùng với Neurath, Fritsch và vài người khác.

Sau này, ông kể: "Tôi kinh ngạc đến nỗi gần như không nói được gì." Khi bình tĩnh lại, Papen nhận ra rằng Hitler hẳn quyết định sẽ hành động mạnh hơn ở Áo, sau khi đã thanh trừng Neurath, Fritsch và Blomberg. Ông

https://thuviensach.vn

quyết định lưu trữ mọi văn thư trao đổi với Hitler "ở một nơi an toàn", tức là Thuỵ Sĩ. Ông nói: "Tôi đã quá quen với những chiến dịch bôi nhọ của Đế chế Thứ Ba." Như ta đã thấy, việc bôi nhọ khiến cho ông suýt mất mạng vào tháng 6 năm 1934.*

Việc cách chức Papen cũng là lời cảnh báo cho Schuschnigg. Vị Thủ tướng Áo không tin tưởng Papen lắm, nhưng thấy ngay là hắn Hitler có ý đồ gì khác trong đầu ngoài việc cách chức một đại sứ quỷ quyệt. Trong mấy tháng gần đây, chính trường châu Âu không được thuận lợi cho Áo. Từ khi thành lập Trục Ý-Đức, Mussolini càng thân cận hơn với Hitler và chẳng còn mặn mà với việc duy trì nền độc lập cho Áo như lúc Dollfuss bị ám sát. Ngay cả nước Anh dưới Chính phủ mới của Chamberlain cũng muốn xoa dịu Hitler, còn Pháp thì đang rối bời vì xung đột nội bộ, cũng chẳng còn quan tâm đến việc bảo vệ Áo nếu Hitler tấn công. Và bây giờ, Papen ra đi cùng với nhóm bảo thủ trong Quân đội và Bộ Ngoại giao của Đức. Là người có tầm nhìn hạn hẹp nhưng thông minh, Schuschnigg hiểu rõ vị thế của mình đang đi xuống. Đã đến lúc nên xoa dịu thêm nhà độc tài Đức.

Dù đã bị bãi chức, nhưng Papen vẫn cố tạo một cơ hội. Là con người không phiền hà lắm nếu bị cái tát từ cấp trên, 1 ngày sau khi mất chức ông vội đi gặp Hitler "để tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra". Ngày 5 tháng 2 năm 1938, ở Berchtesgaden ông thấy Lãnh tụ đang "mệt mỏi và lơ đãng" vì cuộc tranh đấu với các tướng lĩnh. Nhưng Hitler có khả năng hồi phục mạnh mẽ và ông chú ý ngay đến đề nghị của nhà ngoại giao bị thất sủng: Tại sao không đích thân tính toán với Schuschnigg? Tại sao không mời ông ấy đến Berchtesgaden để trao đổi riêng?

Không màng đến việc mình vừa cách chức Papen, Hitler phái ông này quay lại Vienna để dàn xếp cuộc hội đàm.

Schuschnigg đồng ý, tuy ở vào vị thế bất lợi, nhưng ông vẫn đưa ra vài điều kiện. Ông cần biết trước những điểm Hitler muốn thảo luận và muốn Hitler cam kết trước là vẫn tôn trọng Hiệp định Áo-Đức ngày 11 tháng 7 năm 1936, trong đó Đức đã hứa rằng sẽ tôn trọng nền độc lập của Áo. Thêm

https://thuviensach.vn

nữa, thông cáo chung sau buổi hội đàm cũng phải tái xác nhận 2 bên tiếp tục tôn trọng hiệp định đó.

Papen vội quay về Berchtesgaden để hội ý với Hitler và trở lại với lời cam kết của Lãnh tụ rằng hiệp định vào năm 1936 vẫn không thay đổi, Hitler chỉ muốn thảo luận "những chuyện hiểu lầm và những điểm xích mích". Như thế là không chính xác như những gì Schuschnigg đã yêu cầu, nhưng ông cũng chấp nhận câu trả lời. Buổi hội đàm được định vào sáng ngày 12 tháng 2 năm 1938. Đây là ngày kỷ niệm 4 năm việc sát hại các Đảng viên Dân chủ Xã hội Áo bởi Chính phủ Dollfuss, mà lúc ấy Schuschnigg là thành viên. Khi đó, vào ngày 11 tháng 2 năm 1934, 17.000 quân của Chính phủ cùng lực lượng bán vũ trang Phát xít đã dùng pháo binh bắn chết khoảng 1.000 người kể cả phụ nữ và trẻ em, làm bị thương 3 đến 4 nghìn người khác. Quyền tự do chính trị dân chủ bị tiêu diệt, Dollfuss rồi Schuschnigg điều hành đất nước như là nhà độc tài. Chế độ của họ hiền hoà hơn Quốc xã, như những người làm việc ở cả Đức và Áo có thể minh chứng. Tuy thế chế độ này vẫn tước đoạt quyền tự do chính trị của dân Áo.

Buổi chiều 11 tháng 2 năm 1938, Schuschnigg cùng với Thứ trưởng Ngoại giao Guido Schmidt bí mật đáp chuyến tàu hoả đặc biệt đến Salzburg, rồi từ đây đi ô tô đến khu nghỉ dưỡng của Hitler.

Và đó chính là một cuộc hành trình định mệnh.

CUỘC HỘI ĐÀM TẠI BERCHTESGADEN: 12 THÁNG 2, 1938

Papen ra đón đoàn Áo tại biên giới với thái độ rất vui vẻ, đồng thời ông cũng trấn an các vị khách là Hitler đã tỏ ra rất thoải mái vào sáng hôm nay. Và rồi có một điềm không hay. Papen nói một cách ôn hoà rằng Lãnh tụ hy vọng Tiến sĩ Schuschnigg sẽ không phiền trước sự hiện diện của 3 tướng lĩnh tình cờ mới đến: tân Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực

https://thuviensach.vn

Keitel, Reicheneau Tư lệnh Quân khu Biên giới Bavaria-Áo và Sperrle Tư lệnh Không quân trong vùng.

Schuschnigg trả lời rằng ông không cảm thấy phiền hà, nhất là khi ông "không có quyền quyết định việc này".

Nhưng Schuschnigg đã không chuẩn bị tinh thần cho những gì sắp diễn ra. Hitler mặc áo đồng phục màu nâu của lực lượng S.A. với quần đen, hai bên là 3 vị tướng, đón tiếp vị Thủ tướng Áo và người phụ tá ở bậc thềm. Schuschnigg nghĩ đây là cách đón tiếp thân mật nhưng nghiêm chỉnh. Lát sau, ông ngồi một mình cùng với nhà độc tài Đức trong phòng đọc sách rộng rãi trên tầng 2, với những cửa sổ lớn nhìn lên dãy núi Alps phủ tuyết và xa nữa là nước Áo, sinh quán của cả 2 người.

Thủ tướng Kurt von Schuschnigg 41 tuổi, với phong thái Áo cổ xưa, lẽ tự nhiên là bắt đầu câu chuyện với ngôn từ ca ngợi phong cảnh tuyệt vời, thời tiết đẹp đẽ sáng nay và lời tâng bốc rằng gian phòng này hẳn là không gian cho những quyết định quan trọng.

Adolf Hitler ngắt lời: "Chúng ta gặp ở đây không phải để nói về phong cảnh đẹp hay thời tiết tốt."

Thế rồi, bão táp ập đến. Như vị Thủ tướng Áo kể lại, 2 giờ kế tiếp là "cuộc đối thoại gần như một chiều". Sau này, Tiến sĩ Schuschnigg viết lại từ trí nhớ "những đoạn quan trọng" của cuộc đối thoại một chiều ấy. Tuy không ghi chép nguyên văn, ông vẫn thể hiện trung thực cho những ai đã từng nghe và nghiên cứu lời phát biểu của Hitler. Nội dung này đã được những người hiện diện xác nhận, đặc biệt là Papen, Jodl và Guido Schmidt. Tôi dựa theo lời tường thuật của Schuschnigg trong cuốn sách ông viết có tựa đề *Austrian Requiem* (Bài cầu hồn cho nước Áo) và tờ cung khai ông nộp cho Toà án Nuremberg.

Hitler nói với Schuschnigg:

> "Ông đã tìm mọi cách để né tránh một chính sách thân thiện… Cả lịch sử của Áo chỉ là những hành vi phản bội không ngừng. Trong quá khứ là như thế và hiện tại cũng không khá hơn. Đã đến lúc phải chấm dứt điều nghịch lý lịch sử này. Và tôi có thể nói cho ông biết, ông

https://thuviensach.vn

Schuschnigg, rằng tôi dứt khoát muốn chấm dứt mọi chuyện. Đế chế Đức là một trong những cường quốc vĩ đại nhất và sẽ không ai lên tiếng nếu Đế chế này giải quyết vấn đề biên giới của mình."

Bị sốc vì cơn giận dữ của Hitler, vị Thủ tướng Áo vốn có tư thái trầm tĩnh cố giữ sự hoà dịu nhưng vẫn bảo vệ quan điểm của mình. Ông nói ông nghĩ khác với Hitler về vai trò của Áo trong lịch sử Đức: "Sự đóng góp của Áo về phương diện này là đáng kể."

Hitler: Hoàn toàn là không. Tôi cho ông biết, hoàn toàn là không. Suốt dòng lịch sử Áo đều phá hoại mọi ý tưởng quốc gia và thực ra mọi việc phá hoại chủ yếu là từ hành động của Habsburg và Giáo hội Công giáo.*

Schuschnigg: Cũng thế, thưa ngài Thủ tướng Đế chế*, nhiều đóng góp của Áo không thể tách rời khỏi toàn cảnh của nền văn hoá Đức. Lấy ví dụ Beethoven…

Hitler: À, Beethoven? Tôi cho ông biết là Beethoven đến từ vùng Rhineland Hạ.

Schuschnigg: Tuy vậy Áo là quốc gia mà ông ấy chọn, giống như nhiều người khác…

Hitler: Có thể là vậy. Tôi muốn cho ông biết là vụ việc không thể tiếp tục như thế này. Tôi có một sứ mệnh lịch sử và tôi sẽ hoàn thành sứ mệnh này vì Ơn Trên đã chỉ định tôi phải làm như thế … ai chống tôi sẽ bị nghiền nát… Tôi đã chọn lựa con đường gian khổ nhất mà chưa từng có người Đức nào chọn, tôi đã đạt được những thành tựu vĩ đại nhất trong lịch sử của Đức, vĩ đại hơn bất kỳ người Đức nào khác. Và ông nên nhớ, không phải bằng vũ lực. Tôi được lòng yêu mến của nhân dân tôi thúc đẩy…

Schuschnigg: Thưa ngài Thủ tướng Đế chế, tôi sẵn lòng tin như thế.

Sau 1 giờ trao đổi theo cách này, Schuschnigg yêu cầu Hitler nêu ra những điều phía Đức than phiền.

Schuschnigg: Chúng tôi sẽ làm mọi cách để dẹp bỏ trở ngại nhằm đi đến sự cảm thông tốt hơn và cảm thông càng sâu xa càng tốt.

Hitler: Đó là điều ông nói, ông Schuschnigg ạ. Nhưng tôi muốn cho ông biết là tôi sẽ giải quyết cái gọi là vấn đề Áo bằng cách này hoặc cách khác.

https://thuviensach.vn

Rồi Hitler thốt lên một tràng chỉ trích Áo đã tăng cường vùng biên giới với Đức và Schuschnigg phủ nhận.

> Hitler: Nghe đây, ông không thật sự nghĩ ông có thể di chuyển một tảng đá ở Áo mà tôi không biết, đúng không?…. Tôi chỉ cần ra lệnh, rồi chỉ trong một đêm duy nhất mọi cơ cấu phòng thủ nực cười của ông sẽ bị bắn tan tác. Ông không nghiêm túc tin rằng có thể chống chọi lại tôi trong nửa giờ, đúng không?…. Tôi rất muốn tránh cho Áo cái cảnh đó, vì hành động như thế có nghĩa là phải đổ máu. Sau khi Quân đội, lực lượng S.A. của tôi và Binh đoàn Áo tràn qua, không ai có thể ngăn họ báo thù theo cách công bằng – ngay cả tôi cũng không ngăn được.

Sau những lời đe doạ này, Hitler nhắc nhở Schuschnigg (luôn luôn gọi tên ông này một cách thô lỗ, thay vì gọi theo chức vụ mà quy tắc ứng xử lịch sự trong ngành ngoại giao đòi hỏi) về vị thế cô lập và vô vọng của Áo.

> Hitler: Đừng lúc nào cũng nghĩ có ai trên Trái Đất này sẽ có thể lay chuyển được quyết định của tôi. Nước Ý? Tôi và Mussolini thân thiết với nhau… Anh quốc? Anh sẽ không động một ngón tay nào vì Áo… Còn Pháp?

Hitler nói đáng lẽ Pháp có thể chặn đứng Đức trong vùng Rhineland "và lúc ấy chúng tôi hẳn đã phải rút lui. Nhưng bây giờ thì đã quá muộn đối với Pháp."

Cuối cùng:

> Hitler: Một lần nữa và cũng là lần cuối, tôi cho ông một cơ hội để dàn hoà, ông Schuschnigg ạ. Hoặc là chúng ta phải tìm ra một giải pháp, hoặc là cứ để cho các biến cố tự chúng diễn ra… Hãy suy nghĩ kỹ, ông Schuschnigg. Tôi chỉ có thể chờ đợi cho đến chiều nay.

Schuschnigg hỏi, chính xác những điều kiện của Thủ tướng Đức là gì?

> Hitler đáp: "Chúng ta sẽ thảo luận chiều nay."

Trong bữa ăn trưa, Schuschnigg ngạc nhiên nhận thấy Hitler tỏ ra rất dễ chịu. Ông độc thoại về những đề tài ngựa và nhà cửa. Ông định xây những toà nhà chọc trời to lớn mà thế giới chưa từng thấy. Ông nói với

https://thuviensach.vn

Schuschnigg: “Người Mỹ sẽ thấy là Đức đang xây những toà nhà lớn hơn và tốt hơn nước Mỹ.”

Về phía Thủ tướng Áo, Papen nhận thấy ông có vẻ “lo lắng và phân tâm”. Là người hút thuốc liên tục, ông không được phép hút vì sự hiện diện của Hitler. Nhưng sau khi dùng cà phê trong phòng bên, Hitler xin kiếu ra ngoài và lần đầu tiên trong ngày Schuschnigg mới có dịp rít một điếu. Ông cũng có thể thuật lại cho Thứ trưởng Ngoại giao Guido Schmidt về tình hình không ổn. Chẳng bao lâu, tình hình ngày càng tồi tệ hơn.

Sau 2 giờ bồn chồn chờ đợi ngoài tiền phòng, 2 vị khách Áo được đưa vào gặp tân Ngoại trưởng Đức Ribbentrop và Papen. Ribbentrop đưa ra một bản thảo đánh máy dài 2 trang của một “hiệp định” và nói rằng đó là đòi hỏi cuối cùng của Hitler và rằng Lãnh tụ không cho phép thảo luận gì về văn bản này. Việc cần duy nhất họ cần làm là ký kết. Schuschnigg nói ông cảm thấy nhẹ nhõm vì ít nhất biết được cụ thể Hitler muốn gì. Nhưng khi đọc qua văn bản, sự nhẹ nhõm liền tiêu tan. Vì trên thực tế, hiệp định đó chính là tối hậu thư đòi ông phải chuyển giao Chính phủ Áo cho Đảng Quốc xã Áo trong vòng 1 tuần.

Áo phải bãi bỏ lệnh cấm Đảng Quốc xã Áo, ân xá mọi Đảng viên Quốc xã đang ngồi tù, chỉ định vị luật sư thân Quốc xã Tiến sĩ Seyss-Inquart làm Bộ trưởng Nội vụ với quyền chỉ huy các lực lượng cảnh sát và an ninh. Một người thân Quốc xã khác, Glaise-Horstenau, sẽ là Bộ trưởng Chiến tranh. Hai Quân đội Áo và Đức phải thiết lập quan hệ gần gũi hơn qua một số biện pháp, kể cả trao đổi qua lại 100 sĩ quan. Đòi hỏi cuối cùng viết:

> “Sẽ có bước chuẩn bị để sáp nhập nền kinh tế Áo vào hệ thống kinh tế của Đức. Để thực hiện mục đích này, Tiến sĩ Fischboeck [một người thân Quốc xã] sẽ được chỉ định làm Bộ trưởng Tài chính.”

Schuschnigg lập tức nhận ra rằng chấp nhận tối hậu thư này có nghĩa là Áo sẽ mất quyền tự chủ.

https://thuviensach.vn

“Ribbentrop khuyên tôi nên chấp nhận ngay những yêu cầu này. Tôi phản đối và nói cho ông ấy biết về những thoả thuận giữa tôi và von Papen trước khi đi đến Berchtesgaden, đồng thời vạch rõ với Ribbentrop rằng tôi đã không chuẩn bị để đối diện với những đòi hỏi không hợp lý như thế…”

Nhưng liệu Schuschnigg có chuẩn bị để chấp thuận hay không? Hiển nhiên là ông đã không chuẩn bị gì để đối diện ngay cả với một người ngu xuẩn như Ribbentrop. Vấn đề là: Liệu ông có ký kết văn bản đó hay không? Trong thời khắc khó khăn và có tính quyết định này, vị Thủ tướng Áo trẻ bắt đầu tỏ ra nhụt chí. Theo chính lời ông kể, ông đã hỏi lại một cách yếu ớt:

“Liệu chúng tôi có thể tin vào lòng thành của Đức, liệu Chính phủ Đế chế có chút ý định nào tuân thủ hiệp định này về phần mình hay không?”

Ông nói ông nhận được câu trả lời khẳng định.

Rồi Papen thuyết phục ông. Vị đại sứ láu cá nhận thấy Schuschnigg lấy làm lạ khi đọc bản tối hậu thư. Đó là “sự can thiệp không thể biện minh được vào chủ quyền của Áo”. Schuschnigg nói Papen xin lỗi ông và tỏ ý “hoàn toàn ngạc nhiên” với các điều khoản, nhưng lại khuyên vị Thủ tướng Áo nên ký kết.

“Ông ấy còn báo cho tôi biết rằng nên an tâm một điều là nếu tôi ký chấp nhận những đòi hỏi ấy, thì Hitler đảm bảo từ lúc này trở đi, Đức sẽ tôn trọng hiệp định này và Áo sẽ không bị khó khăn nào khác”.

Theo lời phát biểu trên, được ghi trong bản cung khai nộp trước Toà án Nuremberg, có vẻ như Schuschnigg không những đã nhụt chí mà còn tỏ ra quá ngây thơ.

Ông có cơ hội cuối cùng để bày tỏ quan điểm. Ông được gọi vào gặp Hitler. Ông thấy Lãnh tụ đang đi đi lại lại một cách phấn khởi.

Hitler: … Chẳng có gì phải đàm phán. Tôi không muốn thay đổi một mảy may. Hoặc ông ký vào như thế và hoàn tất những yêu cầu của tôi trong vòng 3 ngày, hoặc tôi sẽ phát lệnh [Quân

https://thuviensach.vn

đội Đức] tiến vào Áo.

Schuschnigg chịu thua. Ông bảo Hitler rằng ông chịu ký, Nhưng ông nhắc Hitler rằng theo Hiến pháp của Áo, chỉ Tổng thống Áo mới có quyền hạn theo luật định để ký kết và thi hành một hiệp định như thế. Vì vậy, ông chỉ có thể sẵn lòng kêu gọi Tổng thống nên chấp nhận, ngoài ra thì ông không thể đảm bảo được gì khác.

Hitler nói lớn: "Ông phải đảm bảo!"

Schuschnigg nói mình đã trả lời: "Tôi không thể nào, thưa Ngài Thủ tướng Đế chế."

Schuschnigg sau này kể lại:

"Với câu trả lời này, Hitler dường như mất hết bình tình. Ông chạy ra mở cửa, kêu lớn: 'Tướng Keitel!' Rồi quay lại với Schuschnigg, Hitler nói: 'Tôi sẽ cho người gọi ông sau'."

Đó chỉ là trò hù doạ, nhưng với vị Thủ tướng Áo đang bối rối vì cả ngày luôn nhớ đến sự hiện diện của các tướng lĩnh, có lẽ lại không hiểu. Papen kể rằng sau này Keitel cho ông biết: khi ông vội chạy vào, Hitler toe toét cười, chào rồi khúc khích nói: "Không có lệnh gì cả. Tôi chỉ muốn ông có mặt ở đây."

Nhưng Schuschnigg và Tiến sĩ Schmidt, đang đứng đợi bên ngoài, thì bị chấn động tinh thần. Schmidt thầm thì rằng ông sẽ không lấy làm ngạc nhiên nếu cả 2 bị bắt giam trong vòng 5 phút sắp tới. 30 phút sau, Schuschnigg lại được mời vào. Hitler nói:

"Tôi đã quyết định đổi ý – lần đầu tiên trong đời tôi. Nhưng tôi cảnh cáo ông, đây là lần cuối. Tôi cho ông thêm 3 ngày để thực hiện hiệp định".

Đó là mức nhượng bộ của nhà độc tài Đức. Theo lời khai của Schuschnigg sau này, dù câu từ của bản hiệp định hoàn chỉnh thay đổi thì kết quả vẫn chẳng có gì khác biệt. Schuschnigg chịu ký kết. Và đó chính là giây báo tử cho nước Áo.

https://thuviensach.vn

Schuschnigg, nhà chính trị lão luyện cho dù tuổi còn trẻ, quả đúng thật là một người dũng cảm. Nhưng việc ông nhượng bộ Hitler khi bị hăm doạ tấn công bằng quân sự đã để lại nhiều ngờ vực cho dân Áo, cũng như cho những nhà quan sát và sử gia mà không ai giải đáp được. Có thực sự cần thiết phải nhượng bộ không? Có chọn lựa nào khác không? Xét theo thái độ của Anh và Pháp khi đối mặt với Hitler, sẽ là hấp tấp nếu nghĩ rằng 2 nước này có thể đến hỗ trợ Áo khi Hitler tấn công. Nhưng cho đến lúc này, Hitler chưa xâm phạm biên giới Áo và cũng chưa chuẩn bị trước dư luận trong nước và thế giới cho hành vi hiếu chiến bừa bãi như thế. Quân đội Đức cũng chưa đủ sẵn sàng cho chiến tranh nếu Pháp và Anh can thiệp.

Do hậu quả của "hiệp định" Berchtesgaden, trong vòng vài tuần, Áo sẽ bị suy yếu vì những mưu đồ của Quốc xã địa phương và Đức, đến mức Đức có thể xâm chiếm Áo mà nguy cơ bị rủi ro nước ngoài can thiệp là rất thấp. Sau này, Schuschnigg nhận ra rằng chấp nhận những điều khoản của Hitler "là đồng nghĩa với việc kết thúc hoàn toàn nền độc lập của Chính phủ Áo".

Có lẽ đầu óc của Schuschnigg đã trở nên mụ mị trong cơn thử thách. Sau khi ký bản hiệp định hy sinh nền độc lập của đất nước ông, Schuschnigg còn trao đổi với Hitler một cách lạ lùng mà sau này ông ghi lại trong cuốn sách của mình, ông hỏi: "Liệu Thủ tướng Đế chế có tin rằng có thể giải quyết những cuộc khủng hoảng trên thế giới theo cách thức hoà hoãn hay không?" Lãnh tụ trả lời một cách không tưởng: "Nếu nghe theo lời khuyên của tôi." Theo đây, Schuschnigg nói mà không có vẻ mỉa mai: "Vào lúc này tình hình thế giới có vẻ khá hứa hẹn, ông có nghĩ thế không?"

Những lời phát biểu như vậy vào thời điểm đó nghe ra là khá khó tin, nhưng đó là những gì Schuschnigg cho biết mình đã nói ra.

Hitler còn sỉ nhục ông thêm lần nữa. Khi Schuschnigg đề nghị là trong bản thông cáo báo chí, cần ghi cuộc hội đàm tái xác nhận hiệp định tháng 7 năm 1936, Hitler trả lời:

> "À, không! Ông phải hoàn tất những điều kiện trong hiệp định của chúng ta trước. Đây là câu thông báo cho thế giới: 'Hôm nay Lãnh tụ và là Thủ tướng Đế chế hội ý với Thủ tướng Áo

https://thuviensach.vn

ở Berchtesgaden.’ Sẽ chỉ có thể.”

Schuschnigg và Schmidt từ chối ở lại để dùng bữa tối theo lời mời của Lãnh tụ. Xe đưa 2 người chạy xuống dọc các triền núi để trở về. Đó là một đêm mùa đông, trời xám và có sương mù. Papen đi cùng 2 người đến tận biên giới và cảm thấy có phần ngượng nghịu vì cái mà ông gọi là “sự im lìm nặng nề”. Ông không ngừng cố gắng vực dậy tinh thần 2 người bạn Áo của mình. Ông nói với họ:

“À, bây giờ thì các anh đã thấy đôi lúc Lãnh tụ là như thế nào rồi đấy. Nhưng lần sau, tôi đoan chắc sẽ khác đi. Ông biết đó, Lãnh tụ có thể rất lôi cuốn.”*

BỐN TUẦN KHỔ SỞ 12 THÁNG 2 ĐẾN 11 THÁNG 3, 1938

Hitler đã cho Schuschnigg 4 ngày tức là đến thứ Ba, 15 tháng 2 năm 1938 – để trả lời sẽ thi hành tối hậu thư và thêm 3 ngày – tức là đến 18 tháng 2 – để hoàn tất các điều khoản cụ thể. Schuschnigg trở về Vienna sáng ngày 12 tháng 2 và lập tức đến gặp Tổng thống Miklas.

Wilhelm Miklas là người ù lì, xoàng xĩnh mà dân Vienna nói thành tựu chính yếu của ông chỉ là làm cha của một bầy con đông đúc. Nhưng trong con người ông có phần rắn rỏi của nông dân và trong cuộc khủng hoảng này, ở tuổi 52 ông lại tỏ ra can đảm hơn bất kỳ người Áo nào khác. Ông sẵn lòng nhượng bộ Hitler vài điểm như ân xá Quốc xã Áo, nhưng chống lại việc bổ nhiệm Seyss-Inquart để chỉ huy các lực lượng cảnh sát và Quân đội.

Papen báo cáo việc này về Berlin tối ngày 14 tháng 2. Ông nói, Schuschnigg hy vọng thuyết phục được Tổng thống ngày hôm sau.

Vào 7 giờ 30 tối cùng ngày, Hitler chấp thuận chỉ thị do Tướng Keitel đề xuất để tạo áp lực quân sự lên Áo.

https://thuviensach.vn

“Hãy lan truyền tin tức thất thiệt nhưng nghe có vẻ tin được, để người ta nghĩ rằng đang có những bước chuẩn bị chống lại Áo”.

Thật ra, Schuschnigg vừa rời khỏi Berchtesgaden thì Lãnh tụ đã bắt đầu có động thái quân sự để thúc ép Thủ tướng Áo thi hành hiệp định đã ký. Jodl ghi việc này trong nhật ký của mình.

13 tháng 2. Tướng K[eitel] gọi Đô đốc C[anaris] và tôi vào căn hộ của ông. Ông bảo lệnh của Lãnh tụ là phải tạo ra sức ép quân sự… cho đến ngày 15. Soạn thảo những biện pháp và trình cho Lãnh tụ qua điện thoại.

14 tháng 2. Hiệu quả đến nhanh và mạnh. Áo đã có ấn tượng là Đức đang có những bước chuẩn bị quân sự nghiêm túc.

Tướng Jodl quả thật đã không quá lời. Trước sự đe doạ bị tấn công bằng vũ lực, Tổng thống Miklas nhượng bộ. Vào ngày cuối của kỳ hạn 15 tháng 2, Schuschnigg chính thức thông báo với Đại sứ von Papen là sẽ thi hành Hiệp định Berchtesgaden trước ngày 18 tháng 2. Ngày 16 tháng 2, Chính phủ Áo thông báo ân xá cho Đảng viên Quốc xã, kể cả người bị kết án trong vụ sát hại Dollfuss, đồng thời chỉ định Arthur Seyss-Inquart làm Bộ trưởng Công an. Ngày hôm sau, vị Bộ trưởng thân Quốc xã này vội đi Berlin để gặp Hitler và nhận chỉ thị.

Seyss-Inquart, đứng đầu trong số những kẻ phản quốc*, là một luật sư trẻ thông minh, có tư cách dễ chịu, từ năm 1918 đã chất chứa lòng mong mỏi được thấy Áo sáp nhập vào Đức. Đây là ý tưởng được nhiều người ủng hộ trong vài năm đầu sau Thế chiến I. Ngày 12 tháng 11 năm 1918, một ngày sau ngày đình chiến, Quốc hội Lâm thời Áo sau khi lật đổ vương triều Habsburg và thiết lập nền Cộng hoà Áo xác nhận “Áo của Đức là một thành phần của Cộng hoà Đức.” Nhưng các nước Đồng minh không cho phép sáp nhập.

Đến khi Hitler nắm quyền năm 1933, chắc chắn là đa số người Áo vẫn không muốn sáp nhập Áo vào Đức. Nhưng Seyss-Inquart, như ông khai trước phiên xử ở Toà án Nuremberg, Quốc xã vẫn quyết tâm thực hiện việc sáp nhập, vì thế ông ủng hộ họ. Ông không gia nhập Đảng và không tham

https://thuviensach.vn

dự vào những vụ bạo hành. Thay vào đó, ông giữ vai trò làm bình phong được trọng vọng của Quốc xã Áo. Sau hiệp định tháng 7 năm 1936, ông tập trung nỗ lực lũng đoạn Áo từ bên trong với sự trợ giúp của Papen và những viên chức Đức khác. Điều lạ lùng là cả Schuschnigg và Miklas đều tin tưởng ông hết mức, có lẽ nhờ ông theo Công giáo, chịu khó đi lễ nhà thờ thường xuyên và là thương binh trong Thế chiến I.

Không may là Schuschnigg lại thiếu khả năng đánh giá người dựa trên luận cứ có cơ sở hơn. Có lẽ ông đã nghĩ có thể kiềm chế người bạn của mình qua những món hối lộ đơn giản. Cuốn sách của ông kể về ma lực của 500 đô đối với Seyss-Inquart vào năm ngoái, khi ông này đe doạ rời bỏ chức vụ Cố vấn Nhà nước rồi suy nghĩ lại sau khi nhận được số tiền nhỏ nhoi như thế. Nhưng Hitler có món quà lớn hơn để nhử ông luật sư đầy tham vọng và Schuschnigg chẳng bao lâu nữa sẽ nhận ra điều đó.

Ngày 20 tháng 2 năm 1938, Hitler đọc bài diễn văn trước phiên họp Nghị viện, vốn đã được dời từ ngày 30 tháng 1 do cuộc khủng hoảng Blomberg-Fritsch và mưu đồ của ông ta nhằm chống Áo. Bên cạnh việc nồng nhiệt nói về "sự cảm thông" của Schuschnigg và việc "sẵn lòng hăng hái" nhằm mang đến sự thông cảm gần gũi hơn giữa Áo và Đức – là một lời bịp bợm nhưng lại tạo được ấn tượng cho Thủ tướng Anh Chamberlain, Lãnh tụ cũng đưa ra một lời cảnh cáo mà tuy London phớt lờ phần nào, nhưng lại khiến cho Áo và Tiệp Khắc chú ý.

> "Có trên 10 triệu người Đức sống ở 2 nước tiếp giáp với biên giới của ta… Có một điều chắc chắn: Sự phân cách về chính trị khỏi Đế chế không được dẫn đến việc mất đi các quyền – đó là quyền tự quyết nói chung. Một cường quốc trên thế giới không chấp nhận việc có những đồng chí cùng chủng tộc thường xuyên chịu khổ sở vì họ có cảm tình hoặc muốn hợp nhất với cả dân tộc, với vận mệnh, với ý thức hệ. Quyền lợi của Đế chế Đức đòi hỏi sự bảo vệ của người Đức dọc biên giới, vì họ không có vị thế tự bản thân nỗ lực để được hưởng quyền tự do chính trị và tâm linh."

Đó là lời tuyên cáo thẳng thừng, công khai rằng từ đây về sau Hitler xem tương lai của 7 triệu người Áo và 3 triệu người Đức Sudeten ở Tiệp

https://thuviensach.vn

Khắc như là chuyện nội bộ của Đế chế Thứ Ba.

4 ngày sau, ngày 24 tháng 2, Schuschnigg trả lời Hitler trong diễn văn đọc trước Nghị viện Áo – đại biểu của Nghị viện này cũng được chọn lựa bởi chế độ độc tài độc Đảng giống như ở Đức. Dù tỏ ý hoà hoãn với Đức, Schuschnigg nhấn mạnh là Áo đã nhượng bộ đến tận cùng giới hạn "nơi mà chúng ta phải dừng và nói: 'Đến đây thôi, không đi xa hơn'." Ông nói, Áo sẽ không bao giờ từ bỏ nền độc lập và chấm dứt với lời kêu gọi vang vọng: "Đỏ-Trắng-Đỏ cho đến khi chúng ta chết!"*

Sau chiến tranh, Schuschnigg viết: "Đối với tôi, ngày 20 tháng 2 là một ngày trọng đại". Ông bồn chồn chờ đợi phản ứng của Hitler đối với bài diễn văn có ý thách thức của mình.

Ngày hôm sau, Papen gửi điện về Berlin, khuyên Bộ Ngoại giao không nên quá câu nệ về bài diễn văn. Ông nói Schuschnigg đã phát biểu ý tưởng thiên quốc gia để vực lại vị thế của cá nhân của ông này trong nước, vì đã có những âm mưu lật đổ ông do đã nhượng bộ Đức ở Berchtesgaden. Cùng lúc, Papen thông báo với Berlin: "Công việc của Seyss-Inquart… đang tiến hành theo kế hoạch."

Ngày tiếp theo, Papen, sau những năm tận tụy ở Áo đang đạt kết quả, nghỉ phép cùng với vị Thủ tướng Áo và đi trượt tuyết.

Bài diễn văn ngày 20 tháng 2 của Hitler được đài phát thanh Áo phát lại, làm dấy lên những cuộc biểu tình lớn của Quốc xã khắp nước Áo. Vì Seyss-Inquart trực tiếp chỉ huy cảnh sát, nên chính quyền cũng không cố gắng ngăn chặn Quốc xã. Chính phủ của Schuschnigg đang tan rã, nền kinh tế bắt đầu rối loạn. Nhiều người rút những số tiền lớn trong tài khoản ngân hàng. Các công ty nước ngoài đang lo lắng tới tấp gửi lệnh huỷ đơn đặt hàng. Du khách nước ngoài, một trong những nguồn ngoại tệ chính, đang sợ hãi lánh xa. Tình hình xem ra tuyệt vọng đến nỗi Otto xứ Habsburg, đang lưu vong nhưng mong mỏi lên ngai vàng, đã gửi thư (như Schuschnigg sau này tiết lộ) van nài ông dựa theo lời thề tỏ lòng trung thành với tư cách sĩ quan của Quân đội Đế quốc trước đây mà bổ nhiệm mình làm Thủ tướng nếu việc này có thể cứu nước Áo.

https://thuviensach.vn

Trong nỗi tuyệt vọng, Schuschnigg quay sang giai cấp công nhân, dù cho trước đây ông đã đàn áp các nghiệp đoàn và Đảng Dân chủ Xã hội của họ. Những người này chiếm 42% số cử tri Áo và nếu trước đây đừng quá hẹp hòi thiển cận, chịu thu phục họ để tạo mối liên minh chống Quốc xã thì đáng lẽ ông đã có thể trấn áp thiểu số nhỏ Quốc xã một cách dễ dàng. Nhưng Schuschnigg thiếu bản lĩnh để làm như thế. Tuy bản thân tử tế và chính trực, nhưng ông lại luôn có ác cảm với nền dân chủ phương Tây và tha thiết với chế độ độc Đảng chuyên chế.

Đi ra từ nhà máy và nhà tù, nơi họ vừa được trả tự do cùng với người Quốc xã, những người Dân chủ Xã hội tụ họp để đáp lại lời kêu gọi của Schuschnigg và bỏ qua mọi chuyện trong quá khứ. Họ chỉ đòi hỏi những gì ông đã nhường cho Quốc xã: quyền thành lập Đảng chính trị riêng và truyền bá ý thức hệ riêng. Schuschnigg đồng ý, nhưng đã quá muộn.

Ngày 3 tháng 3, Tướng Jodl ghi vào nhật ký:

> "Vấn đề Áo đang trở nên cấp bách. Phải điều đến đó 100 sĩ quan. Lãnh tụ muốn đích thân gặp họ. Họ phải làm sao cho quân lực Áo sẽ chiến đấu chống lại ta, hoặc là chẳng chiến đấu gì cả."

Ở thời khắc quan trọng này, Schuschnigg quyết định có thêm một động thái cuối cùng mà ông đã nghiền ngẫm trong đầu kể từ những ngày cuối tháng Hai khi Quốc xã bắt đầu chiếm các tỉnh, ông sẽ tổ chức trưng cầu dân ý. Ông sẽ hỏi dân Áo liệu họ có muốn "một nước Áo tự do, độc lập, xã hội, Cơ đốc và thống nhất – Có hay Không?"* Sau này ông viết:

> "Tôi nghĩ thời khắc cho một quyết định rõ ràng đã đến. Có vẻ như là vô trách nhiệm nếu trông chờ với 2 tay bị trói cho đến lúc trong vòng vài tuần, chúng ta cũng sẽ bị khoá miệng."

Chẳng bao lâu sau khi trở về từ Berchtesgaden, Schuschnigg thăm dò Mussolini – người bảo vệ cho Áo – về những lời đe doạ của Hitler. Mussolini lập tức trả lời rằng lập trường của Ý về Áo vẫn không đổi. Nhưng ông cho rằng trưng cầu dân ý là sai lầm và khuyên Schuschnigg nên duy trì nước đi trước đây.

https://thuviensach.vn

Tối ngày 9 tháng 3, Schuschnigg thông báo sẽ tổ chức trưng cầu dân ý trong vòng 4 ngày sau, tức Chủ Nhật ngày 13 tháng 3 năm 1938. Theo lời khai của Tổng thống Miklas trong một phiên xử Quốc xã Áo ở Vienna sau chiến tranh, thì chính Pháp đã đề xuất ý kiến trưng cầu dân ý với Schuschnigg. Papen cũng viết như thế trong hồi ký của ông.

Hitler nổi cơn giận dữ khi nghe tin bất ngờ này. Jodl mô tả trong nhật ký ngày 10 tháng 3 về phản ứng đầu tiên ở Berlin:

> "Schuschnigg bất ngờ và không hề tham khảo các Bộ trưởng, ra lệnh trưng cầu vào Chủ Nhật ngày 13 tháng 3…
>
> Lãnh tụ nhất quyết không chấp nhận. Cùng đêm ngày 9, rạng ngày 10 tháng 3, ông gọi cho Goering. Tướng von Reichenau được triệu hồi từ uỷ ban Olympic Cairo. Tướng von Schobert [Tư lệnh Quân khu Munich dọc biên giới Áo] được lệnh đến trình diện, Bộ trưởng [Áo] Glaise-Horstenau đang ở… Palatinate cũng thế… Ribbentrop đang được giữ lại ở London. Neurath nắm Bộ Ngoại giao."

Thứ Năm, ngày 10 tháng 3 năm 1938 có nhiều hoạt động tất bật ở Berlin. Hitler quyết định chiếm đóng Áo bằng quân sự. Các tướng lĩnh đều kinh ngạc. Nếu muốn ngăn chặn cuộc trưng cầu dân ý của Schuschnigg diễn ra ngày Chủ Nhật, Quân đội phải tiến vào Áo ngày Thứ Bảy và không hề có bất kỳ kế hoạch nào cho việc động binh khẩn cấp như thế. Hitler cho gọi Keitel đến lúc 10 giờ sáng. Trước khi đến gặp Lãnh tụ, Keitel hội ý với Jodl và Tướng Max von Viebahn của Văn phòng Tham mưu trưởng Hành quân. Jodl nhớ lại Phương án đặc biệt "Otto" đã được soạn thảo để can thiệp vào Áo. Vì đây là kế hoạch duy nhất cho hành động quân sự chống Áo, nên Hitler đã ra lệnh: "Chuẩn bị Phương án Otto."

Keitel chạy vội về Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực ở khu Bendlerstrasse để hội ý với Tướng Tham mưu trưởng Lục quân Beck. Khi ông hỏi về chi tiết của Phương án Otto, Beck trả lời: "Chúng ta chưa soạn gì cả, chẳng có gì cả."

Đến phiên Beck được triệu đến Phủ Thủ tướng. Ông tóm được Tướng von Manstein đang chuẩn bị rời Berlin để nhận một nhiệm vụ cấp sư đoàn,

https://thuviensach.vn

rồi 2 người cùng đến gặp Hitler. Họ nhận lệnh là Quân đội phải sẵn sàng để tiến quân sang Áo ngày Thứ Bảy.

Cả hai tướng đều không phản đối ý định hành động quân sự này. Họ chỉ quan ngại về khó khăn trong kế hoạch hành quân gấp rút như thế. Manstein trở về Bendlerstrasse, soạn ra những chỉ thị cần thiết rồi hoàn tất trong vòng 5 tiếng đồng hồ, tức là lúc 6 giờ chiều hôm đó.

Lúc 6 giờ 30 chiều, lệnh điều quân được gửi đến 3 quân đoàn Lục quân và Không lực.

Lúc 2 giờ sáng ngày 11 tháng 3 năm 1938, Hitler ban hành Chỉ thị số 1 cho Chiến dịch Otto. Ông vội vã đến nỗi quên ký tên và phải đến 1 giờ chiều mới có chữ ký của ông.

TỐI MẬT

1. Nếu các biện pháp khác không có dấu hiệu thành công, tôi sẽ xâm lấn Áo bằng quân lực để thiết lập những điều kiện hợp hiến và để ngăn chặn hành động có thể phương hại đến người Đức.
2. Tôi sẽ đích thân chỉ huy toàn chiến dịch…
4. Các lực lượng Lục quân và Không quân được giao nhiệm vụ trong chiến dịch này phải sẵn sàng cho cuộc xâm chiếm ngày 12 tháng 3 năm 1938, chậm nhất lúc 12 giờ…
5. Hành vi của binh sĩ phải tạo cảm tưởng là ta không muốn gây chiến tranh với những người anh em Áo của ta… Vì thế phải tránh có hành động khiêu khích. Tuy nhiên, nếu gặp kháng cự thì phải sử dụng vũ lực để cương quyết đập tan…

Vài giờ sau, thay mặt cho Tư lệnh Tối cao Quân lực, Jodl ra chỉ thị "tối mật" bổ sung:

1. Nếu chạm trán với quân đội hoặc đối đầu với lực lượng bán vũ trang Tiệp Khắc ở Áo, phải xem họ là thù địch.
2. Xem người Ý mọi nơi là bạn, đặc biệt khi chính Mussolini đã tuyên bố không liên quan đến việc giải quyết vấn đề Áo.

https://thuviensach.vn

Rõ ràng là Hitler đang lo lắng về Mussolini. Sau khi quyết định tấn công quân sự, Hitler gửi một bức thư cho Mussolini, thông báo về quyết định và xin nhà độc tài Ý thông hiểu. Thư chứa nhiều lời gian dối về cách Hitler đối xử với Schuschnigg và tình hình ở Áo "đang tiến đến tình trạng vô Chính phủ", đến nỗi Hitler đã phải ra lệnh xoá bỏ khi công bố lá thư ở Đức. Đoạn bị xoá được tìm thấy sau chiến tranh trong thư khố của Bộ Ngoại giao Ý. Hitler cho biết Áo và Tiệp Khắc đang âm mưu để tái lập vương triều Habsburg và đang chuẩn bị "tung ra ít nhất là 20 triệu người để chống lại Đức". Ông còn phác thảo những yêu cầu cho Schuschnigg, rồi nói về "trò đùa" của "cái gọi là trưng cầu dân ý".

> "Với trách nhiệm là Lãnh tụ và Thủ tướng của Đế chế Đức, cũng như là người con của vùng đất ấy, trong tình hình này tôi không còn thụ động được nữa.
>
> Bây giờ tôi nhất quyết tái lập an ninh trật tự ở sinh quán của tôi và cho phép người dân quyết định vận mệnh của họ…
>
> Tôi xin long trọng trấn an Ngài, Lãnh tụ của nước Ý Phát xít:

1. Xem bước này chỉ là biện pháp tự vệ và do đó là một hành động mà bất kỳ người nào có chí khí cũng phải làm, nếu họ ở vào hoàn cảnh của tôi. Ngài hẳn cũng không thể làm khác đi nếu số phận của người Ý bị đe doạ…
2. Trong thời khắc khủng hoảng của nước Ý, tôi đã chứng tỏ với ngài lòng thông cảm kiên định của mình. Xin hãy tin chắc rằng trong tương lai sẽ không có thay đổi về phương diện này.
3. Dù cho hậu quả của các sự kiện sắp đến là thế nào, tôi đã xác định một ranh giới rõ ràng giữa Đức và Pháp và bây giờ một ranh giới cũng rõ ràng giữa Ý và chúng tôi. Đó là ở Brenner…*

Luôn trong tình hữu nghị,

Trân trọng,

ADOLF HITLER"

Vạch đường biên giới ở Brenner tức là Hitler muốn đút lót và xoa dịu Mussolini. Vì điều này có nghĩa Hitler sẽ không đòi lại vùng nam Tyrol mà Hoà ước Versailles cắt ra từ Áo và thưởng cho Ý.

https://thuviensach.vn

SCHUSCHNIGG ĐI XUỐNG

Không biết gì về những động thái tất bật của Đế chế Thứ Ba ở bên kia biên giới, Tiến sĩ Schuschnigg tin chắc rằng cuộc trưng cầu dân ý sẽ là thành công cho Áo và Quốc xã "sẽ không phải là trở ngại lớn". Hơn nữa, Tiến sĩ Seyss-Inquart đã hứa sẽ ủng hộ ông.

Công bằng mà nói, cuộc trưng cầu dân ý của Schuschnigg không tự do hoặc dân chủ hơn là bao so với những cuộc trưng cầu dân ý của Hitler. Vì lẽ từ năm 1933 không còn có bỏ phiếu tự do ở Áo và cũng không có danh sách cử tri cập nhật. Chỉ người trên 24 tuổi được quyền bỏ phiếu. Công chúng chỉ được thông báo trước 4 ngày về việc trưng cầu dân ý, vì thế không có thời giờ vận động ngay cả nếu các nhóm đối lập – Quốc xã và Dân chủ Xã hội – được cho phép vận động. Chắc chắn Dân chủ Xã hội sẽ bỏ phiếu thuận vì họ cho là Schuschnigg còn tốt hơn Hitler. Chắc chắn lá phiếu của họ sẽ đem lại thắng lợi cho Schuschnigg.

Lúc 5 giờ 30 sáng ngày thứ Sáu, 11 tháng 3 năm 1938, vị Thủ tướng Áo nhận tin báo là Đức đã đóng cửa biên giới ở Salzburg, các chuyến tàu hoả giữa 2 nước đã ngừng chạy, quân Đức đang tập trung dọc biên giới Áo.

Khi đến Phủ Thủ tướng để làm việc, ông ra lệnh lập một vành đai cảnh sát bảo vệ quanh trung tâm thành phố và các toà nhà văn phòng Chính phủ. Ông cũng cho gọi các đồng nghiệp trong Nội các. Chỉ có Seyss-Inquart vắng mặt. Schuschnigg không thể tìm ra ông này ở đâu.

Thật ra, Seyss-Inquart đang ở sân bay Vienna. Papen được triệu về Berlin, nên Seyss-Inquart đi tiễn ông ta. Bây giờ, kẻ bán nước số Một chờ đợi kẻ bán nước số Hai, tức Glaise-Horstenau. Giống như Seyss- Inquart, ông này cũng là một bộ trưởng trong Nội các, đang trở lại từ Berlin với chỉ thị của Hitler về những gì cần phải làm.

Lúc 10 giờ sáng, 2 người này đã trình cho Schuschnigg chỉ thị là phải bãi bỏ trưng cầu dân ý, cùng với thông tin rằng Hitler đang giận dữ. Sau vài

https://thuviensach.vn

giờ hội ý với Tổng thống, Nội các và Tiến sĩ Skubl, Schuschnigg đồng ý bãi bỏ trưng cầu dân ý. Vị chỉ huy trưởng cảnh sát đành nói cho ông biết rằng vì lực lượng cảnh sát đã bị Quốc xã trà trộn sau khi họ được phục hồi chức vụ theo tinh thần Hiệp định Berchtesgaden, nên Chính phủ không thể trông cậy vào cảnh sát được nữa. Mặt khác, Schuschnigg tin chắc rằng Quân đội và nhóm bán vũ trang của Mặt trận Ái quốc, Đảng độc đoán chính thức ở Áo – sẽ chiến đấu. Nhưng vào thời khắc quan trọng này, Schuschnigg quyết định – ông nói thật ra ông đã quyết định từ lâu về việc này – là sẽ không chống cự lại Hitler nếu việc này khiến cho máu Đức đổ. Hitler sẵn sàng để cho máu Đức đổ, nhưng Schuschnigg lại e ngại.

Lúc 2 giờ chiều, Schuschnigg cho gọi Seyss-Inquart đến để thông báo rằng ông đã bãi bỏ trưng cầu dân ý. Seyss-Inquart vội gọi điện để báo tin cho Goering ở Berlin. Nhưng theo phương thức âm mưu của Quốc xã, khi đối thủ đã nhượng bộ một việc thì phải dẫn nhanh đến việc khác. Goering và Hitler bây giờ muốn yêu sách thêm. “Viện Nghiên cứu” của Goering ghi âm và viết ra 27 cuộc điện đàm, vì thế có đầy đủ chi tiết cho thấy làm thế nào số phận của Áo lại được định đoạt qua điện thoại từ Berlin trong vòng vài giờ đồng hồ gay cấn như thế.

Khi Seyss-Inquart gọi Goering lần đầu tiên lúc 2 giờ 45 phút chiều, vị Thống chế bảo bãi bỏ trưng cầu dân ý thì không đủ và nói rằng ông sẽ gọi lại sau khi xin chỉ thị của Hitler.

Goering gọi lại lúc 3 giờ 05 phút chiều hôm ấy. Ông ra lệnh Schuschnigg phải từ chức, Áo phải bổ nhiệm Seyss-Inquart làm Thủ tướng trong vòng hai giờ. Rồi Goering cũng bảo Seyss-Inquart “gửi điện cho Lãnh tụ, như đã thoả thuận trước”. Đây là lần đầu tiên một bức điện được nhắc đến, đồng thời sẽ được Hitler dùng trong trò lừa đảo để biện minh với dân Đức và với người nước ngoài cho cuộc tấn công này.

Wilhelm Keppler, đặc sứ của Hitler tại Áo, từ Berlin đến để thay thế Papen khi ông này vắng mặt, cho Seyss-Inquart xem văn bản của bức điện mà ông này phải gửi Hitler, trong đó yêu cầu gửi quân Đức đến Áo để lập lại

https://thuviensach.vn

an ninh trật tự. Trong bản cung khai tại toà án Nuremberg, Seyss-Inquart cho biết mình đã từ chối gửi điện như thế vì an ninh trật tự vẫn tốt.

Nhưng Keppler vẫn đòi phải gửi điện như thế rồi vội đến gặp Thủ tướng Áo và mặt dạn mày dày đến nỗi thiết lập một văn phòng khẩn cấp cùng với Seyss-Inquart và Glaise-Horstenau. Không thể hiểu được tại sao Schuschnigg lại cho phép kẻ thích dính mũi vào chuyện người khác và cũng là kẻ phản quốc thiết lập văn phòng ngay giữa cơ quan chính quyền vào thời khắc khủng hoảng như vậy. Sau này, ông nhớ lại Phủ Thủ tướng trông "giống như tổ ong bị chọc phá", với Seyss-Inquart và Glaise-Horstenau làm việc ở một góc, xung quanh họ là những người ra vào trông dáng vẻ kỳ dị, nhưng ông không nghĩ đến việc đuổi bọn họ ra ngoài.

Ông đã quyết định chiều theo áp lực của Hitler mà từ chức. Khi ông đang cố thuyết phục Tổng thống Miklas cho ông từ chức, Bộ Ngoại giao đưa đến tin nhắn: "Chính phủ Ý thông báo không thể cho ý kiến trong tình hình này, để phòng hờ được hỏi ý kiến."

Tổng thống Wilhelm Miklas không phải là con người vĩ đại, nhưng là người cứng cỏi và chính trực. Ông miễn cưỡng chấp nhận đơn xin từ chức của Schuschnigg nhưng từ chối bổ nhiệm Seyss-Inquart lên thay thế. Ông ra lệnh Schuschnigg thông báo cho Đức biết tối hậu thư của họ bị từ khước.

Seyss-Inquart lập tức báo cáo cho Goering lúc 5 giờ 30 phút chiều.

> Seyss-Inquart: Tổng thống đã chấp nhận cho [Schuschnigg] từ chức… Tôi đề nghị ông ấy giao chức vụ Thủ tướng cho tôi… nhưng ông ấy muốn giao phó cho một người như Ender…
>
> Goering: Không được! Trong bất kỳ trường hợp nào! Lập tức thông báo cho Tổng thống rằng ông ấy phải chuyển giao quyền hành của Thủ tướng cho anh và chấp nhận Nội các như đã dàn xếp.

Cuộc điện đàm đứt đoạn ở đây. Seyss-Inquart yêu cầu Tiến sĩ Muehlmann gọi điện về Berlin. Ông này là một Đảng viên Quốc xã Áo mà Schuschnigg đã từng nhìn thấy lấp ló ở Berchtesgaden, đồng thời cũng là bạn của Goering.

https://thuviensach.vn

Muehlmann: Tổng thống vẫn từ chối. Cả 3 người Quốc gia Xã hội chúng tôi đích thân nói chuyện với ông ấy… Ông ấy còn không muốn gặp chúng tôi. Cho đến lúc này, có vẻ như ông ấy không chịu nhượng bộ.

Goering: Cho tôi nói chuyện với Seyss-Inquart.

[Với Seyss-Inquart]… Anh đi ngay cùng với Trung tướng Muff [Tùy viên Quân sự của Đức] và nói với Tổng thống rằng nếu không đáp ứng các điều kiện, tối nay binh sĩ [Đức] sẽ tiến vào và cả nước Áo sẽ chấm dứt… Bảo ông ấy bây giờ không phải là lúc đùa cợt. Tối nay, cuộc tiến công sẽ bắt đầu từ mọi góc của nước Áo. Chỉ khi nào ta được thông báo hạn chót 7 giờ 30 phút là Miklas đã chỉ định anh làm Thủ tướng thì cuộc tiến công mới ngừng lại và binh sĩ dừng chân ở biên giới…

Rồi hãy kêu gọi Đảng viên Quốc gia Xã hội trên cả nước. Bây giờ họ phải xuống đường. Vì thế phải nhớ báo cáo lúc 7 giờ 30 phút. Nếu trong 4 tiếng đồng hồ Miklas không hiểu, thì lúc đó ta sẽ làm cho ông ấy hiểu ra trong 4 phút.

Nhưng vị Tổng thống kiên cường vẫn không đổi ý.

Lúc 6 giờ 30 phút, Goering gọi lại cho Keppler và Seyss-Inquart. Cả 2 báo cáo rằng Tổng thống Miklas từ chối bổ nhiệm 2 người.

Goering: Được rồi, Seyss-Inquart sẽ sa thải ông ấy! Hãy đi lên lần nữa và bảo ông ấy một cách rõ ràng là Seyss-Inquart sẽ kêu gọi binh sĩ Quốc gia Xã hội và trong vòng 5 phút Quân đội sẽ tiến quân theo lệnh của tôi.

Sau chỉ thị này, Tướng Muff và Keppler trình cho Tổng thống Miklas tối hậu thư thứ hai, đe doạ nếu ông không thuận, lúc 7 giờ 30 phút quân Đức sẽ tiến vào Áo. Sau này Miklas khai:

"Tôi thông báo cho 2 người đó rằng tôi từ chối tối hậu thư và rằng chỉ có người dân Áo mới có quyền quyết định ai là người đứng đầu Chính phủ."

Vào lúc này, Quốc xã Áo đã nắm quyền kiểm soát đường phố cũng như Phủ Thủ tướng. Khoảng 6 giờ tối, tôi thấy một đám Quốc xã la hét, điên cuồng đi về hướng trung tâm thành phố. Tôi đã thấy những gương mặt biến dạng như thế lúc trước, ở những Đại hội Đảng ở Nuremberg. Họ đang la hét: "Hoan hô Hitler! Hoan hô Hitler! Treo cổ Schuschnigg! Treo cổ

https://thuviensach.vn

Schuschnigg!” Chỉ vài giờ trước, tôi thấy cảnh sát giải tán một nhóm nhỏ Quốc xã mà không có vấn đề gì, nhưng giờ thì cảnh sát lại đứng yên và nhe răng ra cười.

Schuschnigg nghe tiếng giày sầm sập, tiếng đám đông la hét và âm thanh ấy khiến ông bị chấn động tinh thần. Ông vội đi đến văn phòng của Tổng thống để cầu khẩn lần chót. Nhưng ông kể:

> “Tổng thống Miklas vẫn khăng khăng. Ông không muốn bổ nhiệm một người Quốc xã làm Thủ tướng Áo. Khi tôi van xin ông bổ nhiệm Seyss-Inquart, ông nói: ‘Các người đã bỏ rơi ta, tất cả các người.’ Nhưng tôi không thấy có khả năng nào khác ngoại trừ Seyss-Inquart. Với chút hi vọng còn sót lại, tôi bấu víu lấy mọi lời hứa của Seyss-Inquart với tôi, tôi bấu víu lấy nhân cách nổi tiếng của ông là tín đồ Công giáo thuần thành tâm và cũng là người chân thật.”

Schuschnigg đã bấu víu lấy ảo tưởng của mình cho đến lúc cuối.

Rồi ông đề nghị mình đọc một bài diễn văn giã từ và giải thích lý do tại sao từ chức. Ông nói Tổng thống chấp thuận, nhưng Miklas sau này phủ nhận chi tiết này. Đó là bài diễn văn cảm động nhất mà tôi đã từng nghe. Micro được đặt cách vị trí Dollfuss lúc trước bị Quốc xã bắn gục khoảng 5 bước. Schuschnigg nói:

> “… Chính phủ Đức hôm nay trao cho Tổng thống một tối hậu thư, với hạn định thời gian, ra lệnh cho ông bổ nhiệm một nhân vật do Chính phủ Đức chỉ định làm Thủ tướng… nếu không Quân đội Đức sẽ xâm lăng Áo.
>
> Tôi tuyên bố trước thế giới rằng những báo cáo xuất phát từ Đức về việc công nhân gây rối trật tự trị an, việc máu chảy thành sông và việc tạo ra tình hình vượt quá tầm kiểm soát của Chính phủ Áo là những lời dối trá từ đầu đến cuối. Tổng thống Miklas yêu cầu tôi thông báo với nhân dân Áo rằng chúng ta chịu nhường bước trước vũ lực bởi vì chúng ta đã không chuẩn bị gây đổ máu ngay cả trong thời khắc kinh khủng này. Chúng ta đã quyết định ra lệnh cho binh sĩ của mình không được chống cự.
>
> Vì thế, tôi xin giã từ nhân dân Áo bằng một câu tiếng Đức để lời vĩnh biệt thốt từ đáy lòng tôi: Xin Ơn Trên phù hộ nước Áo!”

https://thuviensach.vn

Trong lời khai sau chiến tranh, Miklas phủ nhận rằng ông đã yêu cầu Schuschnigg nói những lời như thế. Trái ngược với Schuschnigg, vị Tổng thống không sẵn sàng chịu nhường bước. Ông bảo mình đã nói với Schuschnigg rằng: “Tình hình chưa tồi tệ đến mức cần phải nhượng bộ.” Ông đang giữ vững lập trường. Nhưng bài diễn văn của Schuschnigg đã làm lũng đoạn vị thế của Tổng thống và trói 2 tay ông lại. Như ta sẽ thấy, vị Tổng thống bướng bỉnh vẫn còn chống cự vài giờ trước khi chịu nhượng bộ. Ngày 11 tháng 3 năm 1938, ông từ chối ký vào văn bản luật sẽ chấm dứt nền độc lập của Áo mà Seyss-Inquart soạn ra theo lệnh của Hitler. Tuy ông chuyển giao các chức năng của mình cho Thủ tướng Quốc xã trong khi bị ngăn trở hành xử các chức năng này, nhưng ông lập luận rằng mình không bao giờ chính thức từ chức Tổng thống. Ông giải thích với Toà án Vienna rằng: “Như thế là quá hèn nhát.” Nhưng ngày 13 tháng 3, Seyss-Inquart lại thông báo chính thức rằng “Theo yêu cầu của Thủ tướng, Tổng thống đã từ chức”, đồng thời “sự vụ” của ông được chuyển giao cho Thủ tướng.

Lúc này, Thủ tướng đã có thể giã từ nhưng vị Tổng thống lại ngoan cố không muốn ra đi. Khi nghe tin, Goering gọi cho Muff: “Tốt nhất là Miklas nên từ chức.”

Muff nói: “Vâng, nhưng ông ấy không chịu. Tôi đã nói chuyện với ông ấy khoảng 15 phút. Ông ấy bảo trong bất cứ trường hợp nào cũng không nhượng bộ vũ lực.”

Sau khi hỏi qua đáp lại thêm, Goering kết luận: “Dù sao đi nữa, bảo Seyss-Inquart lên nắm quyền.”

Vẫn còn vấn đề bức điện mà Hitler muốn có nhằm biện minh cho cuộc tiến công. Theo Papen, lúc này đang ở tại Phủ Thủ tướng ở Berlin, Lãnh tụ “đang trong trạng thái gần như cuồng loạn”. Vị Tổng thống Áo ương ngạnh đang phá hoại các mưu đồ của ông ta. Seyss-Inquart cũng thế, vì đã không chịu gửi cho Hitler bức điện kêu gọi Hitler đưa quân vào Áo để lập lại trật tự.

Cáu tiết đến mức hết chịu nổi, lúc 8 giờ 45 phút tối 11 tháng 3 năm 1938, Hitler ra lệnh phát động cuộc tiến công. Trong Chỉ thị số 2 (Tối mật)

https://thuviensach.vn

cho Chiến dịch Otto, Hitler ghi:

> "Những yêu cầu ghi trong tối hậu thư của Đức cho Áo đã không được đáp ứng… Để tránh đổ máu thêm trong các thành phố Áo, quân lực Đức sẽ bắt đầu tiến vào Áo… vào lúc rạng sáng ngày 12 tháng 3. Tôi muốn đạt các mục tiêu đã định bằng cách sử dụng tất cả lực lượng càng nhanh càng tốt".
>
> (Ký tên)
>
> ADOLF HITLER

Ba phút sau khi Hitler phát lệnh, lúc 8 giờ 48 phút tối, Goering gọi Keppler ở Vienna:

> "Nghe cho kỹ [chỉ thị này]. [Yêu cầu] Seyss-Inquart phải gửi bức điện dưới đây. Hãy ghi lại:
>
> > "Sau khi Chính phủ Schuschnigg từ chức, Chính phủ Lâm thời Áo nhận nhiệm vụ vãn hồi hoà bình và trật tự ở Áo, gửi đến Chính phủ Đức yêu cầu khẩn cấp hỗ trợ cho nhiệm vụ của Chính phủ này và để tránh đổ máu, Chính phủ Áo yêu cầu Chính phủ Đức gửi Quân đội đến càng nhanh càng tốt.

Keppler trấn an Goering là sẽ trao cho Seyss-Inquart văn bản của "bức điện" ngay lập tức.

Goering nói: "Ông ấy không cần phải gửi điện. Chỉ cần nói 'Đồng ý'".

Một giờ sau, Keppler gọi về Berlin. "Nói với Thống chế là Seyss-Inquart đồng ý".

Thật ra, Seyss-Inquart đã cố gắng cho đến nửa đêm để cố thuyết phục Hitler bãi bỏ việc tiến công Áo. Keppler cũng gọi điện ủng hộ việc thuyết phục. Tướng Muff, một người theo khuôn phép và thuộc mẫu người cũ, cảm thấy ngượng vì vai trò của mình ở Vienna. Khi biết Hitler không chịu phát lệnh dừng quân, ông trả lời rằng mình "lấy làm tiếc về tin này".

Thế là, sáng hôm sau, ngày 12 tháng 3 năm 1938, khi đi qua Berlin tôi thấy hàng tít lớn trên tờ báo của Đảng Quốc xã Đức: NƯỚC ÁO CỦA ĐỨC

https://thuviensach.vn

ĐƯỢC CỨU KHỎI LOẠN LẠC. Có những mẩu chuyện khó tin do Goebbels dựng lên về tình hình rối loạn Đỏ – xô xát, bắn giết, cướp bóc – trên đường phố chính ở Vienna. Và có một văn bản của bức điện mà hãng thông tấn chính thức DNB nói Seyss-Inquart đã gửi cho Hitler vào đêm trước. Thật ra, có 2 văn bản của "bức điện", đúng như Goering đã đọc qua điện thoại, được tìm thấy trong thư khố của Bộ Ngoại giao sau chiến tranh. Sau này, Papen giải thích là Bộ trưởng Bưu điện và Điện tín đã ngụy tạo các bức điện và đưa vào hồ sơ lưu trữ của Chính phủ.

Suốt cả buổi chiều và buổi tối hỗn loạn, Hitler sốt ruột chờ đợi Tổng thống Miklas nhượng bộ và cũng đợi sự lên tiếng của Mussolini, người bảo trợ cho Áo, mà sự im lặng của ông này là dấu hiệu đáng ngại. Lúc 10 giờ 25 phút tối, Hoàng thân Phillip xứ Hesse từ Rome gọi đến Phủ Thủ tướng. Chính Hitler nhấc máy. Nhân viên kỹ thuật của Goering ghi lại cuộc điện đàm.

Hoàng thân:… Vị Duce đã chấp nhận cả vụ việc theo cách thức rất thân thiện. Ông ấy gửi lời hỏi thăm ông… Schuschnigg đã cho ông ấy biết tình hình… Mussolini nói nước Áo không quan trọng gì với ông ấy cả.

Hitler cảm thấy nhẹ nhõm và vui mừng.

Hitler nói sẵn sàng thực hiện một hiệp ước khác với Mussolini… rằng sau khi vụ việc Áo xong xuôi, ông sẵn sàng thoả thuận với Mussolini về bất cứ việc gì… và rằng:

> "nếu cần sự giúp đỡ nào hoặc khi gặp nguy hiểm, ông ấy có thể tin chắc rằng tôi sẽ gắn bó với ông ấy dù cho bất cứ chuyện gì xảy ra, ngay cả nếu toàn thế giới hợp lực chống lại ông ấy".

Anh, Pháp và Hội Quốc liên có lập trường gì trong thời gian khẩn trương này để ngăn chặn việc Hitler tiến công một nước láng giềng đang yên bình? Chẳng có gì cả. Thêm một lần nữa, nước Pháp rơi vào tình trạng vô Chính phủ, Ngày 10 tháng 3 năm 1938, Thủ tướng Pháp Chautemps và Nội các của ông từ chức. Cả một ngày 11 tháng 3 gay cấn, khi Goering đang đọc tối hậu thư cho Áo, không ai ở Paris có thể có hành động gì. Chỉ sau khi việc

https://thuviensach.vn

sáp nhập Áo được loan báo, một Chính phủ Pháp mới được thành lập dưới quyền Léon Blum.

Về phần nước Anh thì sao? Ngày 20 tháng 2 năm 1938, một tuần sau khi Schuschnigg nhượng bộ ở Berchtesgaden, Ngoại trưởng Anthony Eden từ chức, chủ yếu do ông chống lại chính sách xoa dịu Mussolini của Thủ tướng Chamberlain. Ông được Lord Halifax thay thế. Đức hoan nghênh việc thay thế này. Đức cũng hoan nghênh lời tuyên bố của Chamberlain sau khi Đức đưa ra tối hậu thư Berchtesgaden. Đại sứ quán Đức ở London báo cáo toàn bộ về Berlin ngày 4 tháng 3 năm 1938.

Chamberlain tuyên bố trước Nghị viện ngày 4 tháng 3:

> "Những gì xảy ra [ở Berchtesgaden] chỉ là do 2 chính khách thoả thuận với nhau về những biện pháp nhằm cải thiện quan hệ giữa 2 nước… Khó mà kết luận rằng một nước đã từ bỏ nền độc lập cho bên kia chỉ vì 2 chính khách đã thoả thuận với nhau về vài thay đổi nội bộ trong một nước – những thay đổi cần thiết vì lợi ích bang giao. Trái lại, diễn văn của Thủ tướng Liên bang [Schuschnigg] ngày 24 tháng 2 không hề có nghĩa là chính ông tin vào việc từ bỏ nền độc lập của nước Áo".

Xét qua sự kiện là Chamberlain đã biết đầy đủ chi tiết về tối hậu thư của Hitler tại Berchtesgaden, thì tuyên bố trên đúng là đã khiến cho ta phải sững sờ. Trước Toà án Nuremberg, Guido Schmidt khai rằng cả ông và Schuschnigg đã thông báo "một cách chi tiết" cho những đại diện ngoại giao của các "Cường quốc Lớn" rõ về tối hậu thư của Hitler. Hơn nữa, theo tác giả được biết, thông tín viên tại Vienna của các tờ báo *Times* và *Daily Telegraph* ở London cũng chuyển về toà soạn của họ một báo cáo đầy đủ và chi tiết.

Riêng Hitler thì vui sướng. Ông biết quân Đức có thể tiến vào Áo mà không gặp rắc rối gì với Anh. Ngày 9 tháng 3 năm 1938, tân Ngoại trưởng Đức Ribbentrop đến London để thu xếp công việc tại Đại sứ quán, nơi ông đã làm Đại sứ. Ông có những buổi hội kiến kéo dài với Chamberlain, Lord Halifax, nhà Vua và Tổng Giám mục Canterbury. Nói chung, sau những

https://thuviensach.vn

buổi hội kiến này ông tin chắc rằng “Anh sẽ không làm gì liên quan đến Áo”.

Thứ Sáu ngày 11 tháng 3 năm 1938, khi Ribbentrop đang dùng bữa trưa với Thủ tướng Anh và các trợ lý của ông này, thì có người liên lạc của Bộ Ngoại giao trao cho Chamberlain một tin tức đáng ngạc nhiên từ Vienna. Chỉ mới vài phút trước, Chamberlain yêu cầu Ribbentrop thông báo cho Lãnh tụ “về ước muốn chân thành và quyết tâm của ông nhằm làm sáng tỏ quan hệ Đức-Anh.” Bây giờ, khi nhận tin không hay từ Áo, Chamberlain đọc cho Ngoại trưởng Đức đang lúng túng nghe 2 bức điện từ Phái bộ Đức ở Vienna báo cáo về tối hậu thư của Hitler. Ribbentrop báo cáo với Hitler: “Không khí trở nên căng thẳng, Lord Halifax bình thường trầm tĩnh giờ trở nên kích động hơn, còn Chamberlain lúc này vẫn còn bình tĩnh…” Ribbentrop tỏ ra nghi ngờ về “sự thật trong những báo cáo” và có vẻ như phía Anh dịu lại, vì khi ông cáo từ “các chủ nhân Anh hoàn toàn thân thiện, ngay cả Lord Halifax cũng đã bình tĩnh lại.[*]

Phản ứng của Chamberlain là ra lệnh cho Đại sứ Anh tại Berlin viết một công hàm cho Quyền Ngoại trưởng von Neurath rằng nếu báo cáo về tối hậu thư của Đức là đúng, thì “Chính phủ Hoàng gia buộc phải lên tiếng phản đối theo cách mạnh mẽ nhất.” Nhưng một thái độ phản đối ngoại giao vào giai đoạn muộn màng như thế là chuyện không làm cho Hitler lo lắng lắm.

Ngày hôm sau, 12 tháng 3, khi quân Đức đang tiến vào Áo, Neurath đáp trả một cách khinh thường, tuyên bố rằng mối quan hệ Áo-Đức là vấn đề chỉ liên quan đến người Đức chứ không can dự đến Chính phủ Anh và lặp lại lời dối trá không có tối hậu thư của Đức cho Áo, đồng thời rằng Quân đội được phái đi chỉ nhằm đáp lại lời kêu gọi “khẩn thiết” từ Chính phủ mới của Áo mà thôi. Ông nhắc cho Đại sứ Anh biết về bức điện “đã được đăng tải trên báo chí Đức”.

Những lời dối trá được lặp lại trong một bức điện do Nam tước Ernst von Weizsaecker của Bộ Ngoại giao gửi ngày 12 tháng 3 cho các đại diện ngoại giao Đức ở nước ngoài, nói về “thông tin và định hướng đối thoại”.

https://thuviensach.vn

Weizsaecker cho rằng phát biểu của Schuschnigg về tối hậu thư của Đức là "hoàn toàn bịa đặt" và thông báo cho các đại diện ngoại giao rằng:

> "Sự thật là vấn đề phái lực lượng quân sự… được đưa ra lần đầu trong một bức điện của Chính phủ mới của Áo. Xét hiểm hoạ nội chiến, Chính phủ Đế chế quyết định làm theo lời kêu gọi."

Có thể nói, Bộ Ngoại giao đã dối trá không những với các nhà ngoại giao nước ngoài mà còn với cả nhân viên nội bộ.

Lo lắng duy nhất của Hitler vào buổi tối 11 tháng 3 năm 1938 là về phản ứng của Mussolini. Trong lời khai sau chiến tranh, Thống chế von Manstein nhấn mạnh rằng:

> "Vào lúc Hitler ra lệnh cho chúng tôi về vụ Áo, nỗi lo chính của ông ấy không phải là sự can thiệp từ các cường quốc phương Tây, mà là Ý sẽ phản ứng như thế nào, bởi vì dường như Ý lúc nào cũng về phe với Áo và hoàng tộc Habsburg."

Tuy Hitler cũng có quan ngại về Tiệp Khắc, nhưng các hoạt động không mệt mỏi của Goering đã giải quyết xong xuôi. Goering đã nói với Tiến sĩ Mastny, Công sứ Tiệp Khắc tại Berlin, rằng Tiệp Khắc chẳng có gì phải lo sợ Đức, rằng việc Quân đội Đức tiến vào Áo "chỉ là chuyện gia đình" và rằng Hitler muốn cải thiện quan hệ với Tiệp Khắc. Đổi lại, Goering yêu cầu đảm bảo là phía Tiệp Khắc cũng sẽ không động binh.

Sau khi gọi điện cho Ngoại trưởng Tiệp Khắc, Tiến sĩ Mastny quay lại nói với Goering rằng nước ông sẽ không động binh và Tiệp Khắc cũng không có ý định can dự vào những biến cố ở Áo.

Rất có thể là ngay cả vị Tổng thống Tiệp Khắc sắc sảo Edvard Beneš buổi tối ấy cũng không có thời giờ để nhận ra rằng sự kết liễu của Áo cũng có nghĩa là sự kết liễu của Tiệp Khắc. Một số người ở châu Âu lúc ấy nghĩ Chính phủ Tiệp Khắc có tư tưởng thiển cận, vì họ lý luận đáng lẽ Tiệp Khắc phải có hành động, vì nếu xét qua vị trí chiến lược nguy hiểm khi Đức chiếm đóng Áo, Quân đội Đức sẽ bao vây Tiệp Khắc cả 3 phía. Hơn nữa, sự can dự

https://thuviensach.vn

của Tiệp Khắc có thể kéo theo Liên Xô, Pháp và Anh cũng như của Hội Quốc liên – mà Đức không có cách nào chống lại được. Nhưng những diễn biến tiếp theo lại không diễn ra theo chiều hướng của lý luận này.

Dù sao đi nữa, trong giai đoạn đầy biến cố này, Schuschnigg không hề có lời kêu gọi chính thức nào gửi đến Anh, Pháp, Tiệp Khắc và Hội Quốc liên. Có lẽ, như hồi ký của ông chỉ ra, ông nghĩ đấy chỉ là chuyện phí thời giờ. Riêng về Tổng thống Beneš, như ông sau này khai ra, ông có cảm tưởng rằng Chính phủ Áo đang tiếp tục "những cuộc thảo luận" với Pháp và Anh để thăm dò thái độ 2 nước này.

Khi biết rõ "thái độ" chỉ là sự phản đối rỗng tuếch, vào trước lúc nửa đêm Tổng thống Miklas đành xuôi tay. Ông bổ nhiệm Thủ tướng Seyss-Inquart và chấp nhận danh sách Nội các mới. Sau này, ông nhận xét một cách cay đắng: "Tôi đã bị bỏ rơi hoàn toàn cả trong lẫn ngoài nước."

Ngày 12 tháng 3 năm 1938, trên các đài phát thanh của Đức và Áo, Goebbels đọc bản tuyên cáo long trọng của Hitler. Giống như mọi lần, bản tuyên cáo này cũng không đếm xỉa gì đến sự thật, biện minh cho hành động xâm lăng, hứa hẹn dân tộc Áo sẽ chọn lựa tương lai của họ trong "cuộc trưng cầu dân ý thật sự".

Kế tiếp, Hitler lên đường trở về quốc gia sinh quán của mình. Ông được đón tiếp một cách tưng bừng. Trong mỗi ngôi làng được trang hoàng vội vã là những đám đông tụ tập để hoan hô ông. Buổi chiều, Hitler về đến mục tiêu thứ nhất, Linz, nơi ông cắp sách đến trường. Cuộc đón tiếp thật cuồng nhiệt. Ngày hôm sau, ông đi đặt vòng hoa cho mộ của cha mẹ ở Leonding rồi trở về Linz để phát biểu:

> "Nhiều năm trước, khi ra đi từ thị trấn này, tôi mang trong mình cùng một niềm tin mà hiện giờ đang lấp đầy trái tim tôi. Thử nghĩ xem cảm xúc trong tôi sẽ sâu sắc như thế nào, khi mà sau nhiều năm, tôi đã có thể biến niềm tin ấy thành hiện thực. Nếu từ thị trấn này, Ơn Trên đã kêu gọi đến tôi để làm nhà lãnh đạo của Đế chế, thì Ơn Trên cũng đã giao cho tôi một thiên chức và thiên chức đó chính là đưa sinh quán thân yêu của tôi trở về với Đế chế Đức. Tôi có

https://thuviensach.vn

niềm tin vào thiên chức ấy. Tôi sống và chiến đấu vì thiên chức ấy và tôi tin rằng bây giờ mình đã hoàn thành nó.”

Buổi chiều ngày 12 tháng 3 năm 1938, Seyss-Inquart được Himmler tháp tùng bay đến Linz để gặp Hitler và tự hào tuyên bố rằng Điều 88 của Hiệp định St. Germain quyết định nền độc lập không thể chuyển dịch của Áo và Hội Quốc liên bảo trợ cho Áo đã trở nên vô hiệu lực. Đối với Hitler, người đang được những đám đông Áo hồ hởi tung hô, thì như thế vẫn là chưa đủ. Seyss-Inquart đã ra lệnh cho Thứ trưởng Nội vụ Tiến sĩ William Stuckart soạn luật đưa Hitler lên làm Tổng thống Áo. Vào thời điểm đó, Lãnh tụ đã ra lệnh cho Stuckart “soạn thảo luật cho việc sáp nhập hoàn toàn nước Áo”.

Stuckart trình dự thảo luật này cho Chính phủ mới của Áo vào ngày Chủ Nhật 13 tháng 3, đáng lẽ là ngày bỏ phiếu trong cuộc trưng cầu dân ý của Schuschnigg. Tổng thống Miklas từ chối ký vào luật, nhưng Seyss-Inquart, người đã nhận lãnh quyền hạn của Tổng thống, ký vào và tối hôm ấy bay đến Linz để trình văn bản luật mới cho Hitler. Luật bắt đầu bằng câu: “Áo là một tỉnh của Đế chế Đức.” Seyss-Inquart sau này kể lại là Hitler đã rơi lệ vì sung sướng.

Cùng ngày, tại Linz, Chính phủ Đức cũng ban hành cái gọi là “Luật sáp nhập Anschluss” do Hitler, Goering, Ribbentrop, Frick và Hess cùng ký vào. Luật quy định “trưng cầu dân ý tự do và kín” vào ngày 10 tháng 4 để người Áo có thể quyết định “vấn đề thống nhất với Đế chế Đức”. Sau đó, Hitler tuyên bố người Đức trong Đế chế cũng tham gia trưng cầu dân ý về việc thống nhất cùng với việc bầu Nghị viện mới.

Mãi đến buổi chiều Thứ Hai ngày 14 tháng 3, Hitler mới đi tới Vienna. Ông bị trì hoãn là do 2 sự cố. Thứ nhất, Himmler xin thêm 1 ngày để đảm bảo an ninh. Himmler đã bắt giam hàng nghìn người bị quy là “không đáng tin cậy” - trong vài tuần con số này lên đến 79.000 chỉ riêng ở Vienna. Thứ hai, theo Jodl cho biết khoảng 70% số xe tăng Đức bị ùn tắc trên đường đến Vienna, tuy Tướng Guderian chỉ huy trưởng thiết giáp cho biết chỉ có 30%

https://thuviensach.vn

lực lượng dưới quyền bị ùn tắc. Dù gì đi nữa, Hitler tỏ ra giận dữ vì sự chậm trễ. Ông chỉ lưu lại Vienna có một đêm.

Tuy thủ đô đế quốc xưa cũ này là nơi Hitler cảm thấy bị bỏ rơi, nơi ông có cuộc sống đói kém và lông bông, nhưng bầu không khí hân hoan chào đón vào lúc này lại khiến cho ông phấn khởi tinh thần. Papen được đưa từ Berlin đến Vienna để tham dự các lễ ăn mừng. Sau này, ông viết lại về Hitler: "Tôi chỉ có thể mô tả ông ấy là đang trong tình trạng sướng thoả." Đó chính là khi Hitler đứng trên khán đài đối diện cung điện Hofburg của vương triều Habsburg để dự khán nghi lễ ăn mừng.

Tuy thế, dưới vẻ sướng thoả bề ngoài mà con người nông cạn Papen nhận ra, Hitler vẫn có thể sục sôi ý nghĩ trả thù thành phố và người dân Vienna vì đã không đánh giá cao lúc ông còn trẻ và sống ở đây. Đó là một phần lý do tại sao Hitler chỉ lưu lại Vienna trong khoảng thời gian ngắn ngủi. Tuy bề ngoài Hitler ca ngợi Vienna, nhưng có lẽ đây chỉ là vì tuyên truyền hơn là do thật lòng. Baldur von Schirach, Thủ hiến Vienna trong chiến tranh, sau này khai trước Toà án Nuremberg về buổi họp ở Berchtesgaden năm 1943:

> "Rồi Lãnh tụ bắt đầu với lòng căm ghét khó tin… để nói về người dân ở Vienna… Lúc 4 giờ sáng đột nhiên Hitler nói ra câu mà tôi nên lặp lại bây giờ vì lý do lịch sử. Ông ấy nói: 'Đáng lẽ không bao giờ nên cho Vienna sáp nhập vào nước Đức.' Hitler chưa bao giờ yêu Vienna. Ông ấy ghét người dân Vienna."

Trong vẻ bề ngoài sướng thoả như thế, suốt 4 tuần lễ liên tiếp, Hitler di chuyển khắp mọi miền của Đức và Áo để khuấy động tư tưởng quần chúng chấp thuận sáp nhập nước Áo vào Đức. Trong các bài diễn văn hồ hởi, ông cũng không bỏ qua cơ hội công kích cựu Thủ tướng Áo Schuschnigg. Trong diễn văn đọc trước Nghị viện ngày 18 tháng 3, ông cho rằng Schuschnigg đã "không giữ lời hứa" qua việc "gian lận bầu cử" và "chỉ có người điên khùng, mù mắt" mới hành động như thế. Hitler tố cáo có những bức thư cho thấy Schuschnigg đã cố tình qua mặt mình bằng cách trì hoãn hiệp định

https://thuviensach.vn

Berchtesgaden cho đến "thời khắc thuận lợi nhằm kích động những nước bên ngoài chống lại Đức".

Tại Koenigsberg, Hitler cũng trả lời sự chỉ trích của báo chí nước ngoài:

> "Vài tờ báo nước ngoài ở đây nói chúng tôi sử dụng các biện pháp bạo lực đối với Áo. Tôi chỉ có thể nói: ngay cả khi chết họ vẫn không ngừng nói dối. Trong quá trình tranh đấu chính trị, tôi được nhân dân thương yêu, nhưng khi bước qua ranh giới cũ, tôi chưa từng thấy tình thương yêu nồng hậu đến thế đón tiếp mình. Chúng tôi đến Áo không phải với tư cách là kẻ chuyên chế mà như là người giải phóng… Dưới sức mạnh của tình cảm này, tôi đã quyết định ngay việc thống nhất…"

Người đã một thời là kẻ lông bông, nhếch nhác và bụng rỗng lê bước trên đường phố nơi đây, người mà chỉ 4 năm trước tiếp nhiệm quyền lực của vương triều Hohenzollern, giờ đây lại có thể tiếp nối cả các hoàng đế Habsburg với ý thức đầy đủ về sứ mệnh được Thượng Đế giao phó.

> "Tôi tin rằng chính ý muốn của Thượng Đế đã phái một người trẻ ở đây đi đến Đế chế, để cho ông lớn lên, đã nuôi dưỡng ông thành nhà lãnh đạo của một quốc gia để ông có thể dẫn dắt sinh quán của mình trở về với Đế chế.
>
> … Bây giờ tôi muốn cảm tạ Người đã cho tôi trở lại sinh quán để có thể đưa nó vào Đế chế Đức của tôi! Ngày mai, mỗi người Đức sẽ nhận ra thời khắc và tầm quan trọng của việc này. Hãy cúi đầu cung kính trước Đấng Toàn năng, người mà trong vài tuần qua đã ban một phép lạ cho chúng ta!"

Đa số người Áo, mà ngày 13 tháng 3 năm 1938 đáng lẽ họ đã thuận theo Schuschnigg cho nền độc lập của Áo, thì đến ngày 10 tháng 4 lại thuận theo Hitler cho Áo sáp nhập vào Đức. Nhiều người thật lòng tin rằng thống nhất với Đức, dù là Đức Quốc xã, là kết cục thoả đáng và không tránh khỏi, rằng về lâu dài Áo không thể tồn tại vững chắc sau khi đã tách ra khỏi các vùng rộng lớn của người Slav và Hungary, mà chỉ có thể sinh tồn như là một phần của Đế chế Đức.

https://thuviensach.vn

Cộng thêm vào những người Áo như thế là thành phần người Quốc xã cuồng tín mà hàng ngũ đang bành trướng nhanh chóng. Nhiều người Công giáo trong đất nước thiên về Công giáo này cũng bị ảnh hưởng bởi Hồng y Innitzer khi ông này lên tiếng hoan nghênh chủ nghĩa Quốc xã ở Áo và thúc giục cử tri bỏ phiếu chấp thuận sáp nhập Áo vào Đức. Vài tháng sau, chính ngôi biệt thự của vị hồng y bị nhóm côn đồ Quốc xã phá phách. Khi ông nhận ra chân tướng của Quốc xã thì đã quá muộn. Trong một bài giảng đạo, ông tố cáo sự ngược đãi của Quốc xã đối với Giáo hội của mình.

Theo ý kiến của tôi, trong việc bỏ phiếu công bằng và chân thật, kết quả trưng cầu dân ý có thể gần sát nhau. Phải can đảm lắm người Áo mới dám bỏ phiếu chống. Giống như ở Đức, cử tri e sợ người bỏ phiếu chống sẽ bị phát giác. Trong một phòng phiếu ở Vienna chiều Chủ Nhật ấy, tôi thấy ô bỏ phiếu có những kẽ hở rộng giúp cho ban tổ chức bầu cử ở cách vài bước có thể trông thấy lá phiếu. Ở những vùng thôn quê, ít người màng đến việc – hoặc dám – bỏ phiếu kín, họ bỏ phiếu mở cho mọi người cùng thấy. Một nhân viên Quốc xã nói chắc chắn với tôi là người Áo sẽ bỏ 99% phiếu thuận. Kết quả gần đúng như thế: 99,08% ở Đức và 99,75% ở Áo.[*]

Thế là, nước Áo đã ra đi khỏi lịch sử. Ban đầu đất nước này có tên là Ostmark và chẳng bao lâu cái tên này cũng bị bãi bỏ. Đức điều hành nước này theo cách điều hành các tỉnh khác. Vienna chỉ là một thành phố của Đế chế, một trung tâm hành chính cấp tỉnh.

Trong những tuần lễ đầu, thái độ của Quốc xã Áo còn tồi tệ hơn những gì tôi đã từng thấy ở Đức. Từ ngày này qua ngày khác, phần lớn đàn ông và phụ nữ Do Thái đã bị bắt quét dọn hè phố và cống rãnh. Trong khi họ làm việc trên 2 bàn tay và 2 đầu gối, thì những binh sĩ Áo Nâu đứng xung quanh chế nhạo, từng nhóm người kéo đến mắng nhiếc họ. Hàng trăm đàn ông và phụ nữ Do Thái bị bắt giữ trên đường phố và bị ép cọ rửa nhà vệ sinh công cộng và nhà vệ sinh trong những doanh trại của lực lượng S.A. và S.S… Hàng chục nghìn người khác bị giam. Tài sản của họ bị tịch thu hoặc bị cướp đi. Từ căn hộ của mình, chính tôi nhìn thấy những toán S.S. mang đi những món gia dụng làm bằng bạc, thảm treo tường, những bức hoạ và

https://thuviensach.vn

nhiều món khác từ biệt thự Rothschild kế bên. Nam tước Louis de Rothschild tìm đường thoát ra khỏi Vienna bằng cách giao nhà máy thép của ông cho tổ hợp Hermann Goering. Có lẽ phân nửa trong số 180.000 người Do Thái ở Vienna, tính đến lúc Thế chiến II bắt đầu, đã mua tự do của họ bằng cách giao nộp tài sản cho Quốc xã để di cư qua nước khác.

Việc bán chác tự do con người được quản lý bởi một cơ quan đặc biệt do Heydrich thiết lập trong lực lượng S.S., gọi là "Văn phòng Di cư người Do Thái", là cơ quan Quốc xã duy nhất có quyền cấp giấy phép cho người Do Thái rời khỏi đất nước. Karl Adolf Eichmann – Đảng viên Quốc xã Áo, người đồng hương với Hitler ở Linz – điều hành cơ quan nói trên từ đầu đến cuối. Dần dà, cơ quan này phụ trách thêm việc thảm sát trên 4 triệu người, phần lớn là Do Thái.

Himmler và Heydrich cũng nhân cơ hội họ đến Áo trong những tuần lễ đầu sau khi sáp nhập để lập nên một trại tập trung khổng lồ ở Mauthausen, trên bờ bắc của sông Danube gần Enns. Quá phiền phức khi phải chuyển vận hàng nghìn người từ Áo đến những trại tập trung ở Đức nên Himmler quyết định Áo cũng cần có trại tập trung riêng. Trước khi Đế chế Thứ Ba sụp đổ, nạn nhân ngoài nước Áo nhiều hơn cả số người địa phương và Mauthausen trở thành trại tập trung Đức (những trại huỷ diệt ở phía Đông là loại khác) với con số tử hình chính thức là 35.318 trong 6 năm rưỡi.

Cho dù có chế độ khủng bố của Gestapo do Himmler và Heydrich cầm đầu, thì hàng trăm nghìn người Đức vẫn đổ xô đến Áo, nơi họ có thể dùng đồng mác để trả cho những bữa ăn thịnh soạn mà nhiều năm họ không được ăn ở Đức, đồng thời cũng là để nghỉ dưỡng với giá cả thấp ở những vùng núi và hồ của Áo mà không nơi nào khác sánh bằng. Những doanh nhân và nhà băng Đức cũng kéo đến để mua lại với giá hời tài sản của người Do Thái và người chống Quốc xã. Trong số những người đến Áo với nụ cười trên môi có Tiến sĩ Schacht, vẫn là quốc vụ khanh kiêm Thống đốc Ngân hàng Quốc gia Đức cho dù đã cãi cọ với Hitler. Ông ta lấy làm vui vì việc sáp nhập Áo vào Đức. Ông đến để tiếp nhận Ngân hàng Quốc gia Áo thay mặt Ngân hàng Quốc gia Đức trước cả ngày sáp nhập. Vào ngày 21 tháng 3, khi nói chuyện

https://thuviensach.vn

với Ngân hàng Áo, Tiến sĩ Schacht chế giễu báo chí nước ngoài vì đã phê phán cách thức Hitler sáp nhập Áo, biện luận rằng việc sáp nhập là

> "hệ luỵ của vô số phản bội và hành động vũ lực mà các nước trên thế giới đã gây ra nhằm chống lại chúng tôi.
>
> Cảm ơn Thượng đế… Adolf Hitler đã tạo ra một nước thống nhất của ý chí Đức và tư tưởng Đức. Ông tăng cường củng cố một đất nước thống nhất với Quân đội và cuối cùng thực hiện sự thống nhất giữa Đức và Áo.
>
> Không có ai tìm thấy tương lai với chúng tôi mà không đồng lòng ủng hộ Adolf Hitler… Ngân hàng Quốc gia sẽ luôn đi theo Quốc xã, nếu không tôi sẽ ngưng làm Thống đốc."

Rồi Tiến Sĩ Schacht chủ trì lễ tuyên thệ của các nhân viên Áo để "trung thành và tuân phục Lãnh tụ". Ông hô lên: "Kẻ nào phạm lời thề là thứ vô lại!". Rồi ông dẫn đầu người tham dự cùng nhau hát to 3 lần bài hát của Quốc xã *Sieg Heil*.

Trong lúc ấy, Tiến sĩ Schuschnigg bị bắt và bị đối xử một cách hèn hạ đến nỗi khó mà tin rằng đó không phải là do lệnh của chính Hitler. Ông bị giam lỏng ở nhà trong thời gian từ 12 tháng 3 đến 28 tháng 5 năm 1938, đồng thời Mật vụ cũng làm đủ mọi cách khiến ông không thể ngủ được. Kế đến, ông bị mang đến tổng hành dinh Mật vụ trong khách sạn Metropole ở Vienna, nơi ông bị giam trong một căn phòng nhỏ trong 7 tháng kế tiếp. Với một chiếc khăn tắm được phát để sử dụng riêng, ông bị bắt phải lau chùi buồng ngủ, bồn rửa mặt, nhà vệ sinh của bảo vệ S.S. và những công việc chân tay thấp kém khác mà Mật vụ có thể nghĩ ra. Ngày 11 tháng 3 năm 1939, đúng 1 năm sau khi bị mất chức, ông sụt đi 25 kg nhưng bác sĩ vẫn báo cáo ông có sức khoẻ rất tốt. Những năm bị giam cô lập và tiếp tục cuộc sống "giữa những người chết" trong các trại tập trung tệ hại nhất như Dachau và Sachsenhausen đã được Tiến sĩ Schuschnigg mô tả trong cuốn sách của mình, mang tựa đề *Austrian Requiem* (Bài cầu hồn cho nước Áo).

Ngay sau khi bị bắt, ông được phép kết hôn (lúc này ông đang góa vợ) bằng cách uỷ quyền với nguyên Nữ Bá tước Vera Czernin. Trong những năm cuối của Thế chiến II, bà được phép sống cùng ông trong trại tập trung

https://thuviensach.vn

cùng đứa con sinh năm 1941. Làm thế nào họ sống sót được trong cảnh giam cầm là một phép lạ. Cùng sống sót với họ là một số nạn nhân nổi tiếng của cơn thịnh nộ của Hitler giống như Tiến sĩ Schacht, đó chính là cựu Thủ tướng Pháp Léon Blum cùng với vợ, Mục sư Niemoeller cùng một số tướng lĩnh cao cấp và Hoàng thân Philip xứ Hesse.

Ngày 1 tháng 5 năm 1945, nhóm tù nhân gồm những nhân vật nổi tiếng này bị vội vã mang ra khỏi Dachau và đưa về miền Nam để tránh Quân đội Mỹ đến giải thoát. Họ đến một ngôi làng nằm trên một dãy núi cao ở miền Nam Tyrol. Mật vụ cho Schuschnigg xem bản danh sách những người mà, theo lệnh của Himmler, sẽ bị xử tử để không rơi vào tay Đồng Minh. Schuschnigg thấy tên của ông và vợ mình. Tinh thần ông trĩu nặng. Đã sống sót sau một thời gian dài như thế này – và rồi bị xử tử vào phút cuối!

Tuy nhiên, ngày 4 tháng 5, Schuschnigg có thể ghi vào nhật ký:

> "Vào lúc 2 giờ chiều nay, còi báo động! Quân Mỹ!
>
> Một toán binh sĩ Mỹ chiếm lấy khách sạn.
>
> Chúng ta được tự do!"

Trở lại với Áo. Không cần bắn một phát súng và không có sự can thiệp của Anh, Pháp và Liên Xô vốn có lực lượng quân sự áp đảo, Hitler thêm 7 triệu thần dân vào Đế chế và chiếm được một vị trí chiến lược có giá trị cực kỳ lớn lao cho những kế hoạch trong tương lai của ông ta. Quân đội Đức chế ngự Tiệp Khắc ở 3 mặt và Áo chính là cửa ngõ mở ra vùng Đông Nam châu Âu. Là thủ phủ của Đế quốc Áo-Hung khi xưa, Vienna từ lâu đã là trung tâm giao thông và mậu dịch của miền Nam và Đông Nam châu Âu. Bây giờ, một trung tâm như thế lại nằm trong tay Đức.

Có lẽ điều quan trọng nhất đối với Hitler là biểu hiện cho thấy cả Anh lẫn Pháp không hề nhấc một ngón tay để ngăn cản ông. Ngày 14 tháng 3 năm 1938, Chamberlain phát biểu trước Nghị viện về chuyện đã rồi ở Áo. Ông tuyên bố:

https://thuviensach.vn

"Điều không thể chối cãi là không gì có thể ngăn chặn chuyện đã xảy ra [ở Áo] – trừ phi quốc gia này và những quốc gia khác đã được chuẩn bị để sử dụng vũ lực."

Hitler thấy rõ rằng vị Thủ tướng Anh không muốn sử dụng vũ lực và cũng không muốn phối hợp với những cường quốc khác trong việc ngăn chặn động thái của Đức trong tương lai. Chính phủ Liên Xô đề xuất hội nghị các cường quốc, trong hoặc ngoài Hội Quốc liên, để xem xét những biện pháp nhằm đảm bảo Đức không còn hiếu chiến. Chamberlain tỏ ra thờ ơ với hội nghị như thế, cho rằng việc này có thể gây hậu quả là sự thành lập những nhóm quốc gia thù địch. Hiển nhiên là ông bỏ qua hoặc xem nhẹ Trục Ý-Đức hoặc Hiệp ước Chống Đệ tam Quốc tế của Đức, Ý và Nhật.

Chamberlain cũng tuyên bố một quyết định khiến cho Hitler càng vui hơn. Ông bác bỏ cả 2 đề nghị: Anh nên đảm bảo trợ giúp Tiệp Khắc nếu nước này bị tấn công và Anh nên hỗ trợ Pháp nếu Pháp được kêu gọi thực hiện nghĩa vụ của Hiệp ước Pháp-Tiệp Khắc. Bây giờ, Hitler biết Anh sẽ đứng ngoài nếu mình xử lý nạn nhân kế tiếp. Và nếu Anh đứng ngoài, liệu Pháp cũng có đứng ngoài không? Hitler biết rằng, theo điều khoản của các hiệp ước Liên Xô-Pháp và Liên Xô-Tiệp Khắc, Liên Xô không có nghĩa vụ phải giúp Tiệp Khắc nếu Pháp không hành động trước. Hitler cũng chỉ cần biết có thế để tiến hành kế hoạch mới.

Sau thành công ở Áo, Hitler có thể tin rằng các tướng lĩnh chẳng còn ngáng trở mình nữa. Nếu có còn nghi ngờ, đoạn kết của vụ việc về Fritsch sẽ giải toả tất cả.

Như ta đã biết, phiên xử Tướng von Fritsch ngày 10 tháng 3 bất ngờ bị đình hoãn. Phiên toà nhóm họp lại ngày 17 tháng 3 năm 1938, nhưng xét qua những sự kiện mới nhất, nó chẳng còn có ý nghĩa nhiều. Sau khi Hitler thôn tính được Áo mà không cần bắn một phát súng nào, không ai ở Đức kể cả giới tướng lĩnh ngày trước còn muốn ủng hộ Tướng von Fritsch.

Đúng là Fritsch được minh oan. Sau khi Goering đóng vai thẩm phán công bằng nhất, nhân chứng Schmidt thừa nhận rằng Mật vụ đã doạ lấy mạng sống anh nếu anh không tố cáo Tướng von Fritsch và 2 cái tên gần

https://thuviensach.vn

giống nhau: Fritsch (của vị tướng đương nhiệm) và Frisch (của người sĩ quan về hưu) dẫn đến việc dàn cảnh. Fritsch và Quân đội không làm gì để làm rõ vai trò thực sự của Mật vụ, cũng như làm rõ tội trạng cá nhân của Himmler và Heydrich trong việc tạo dựng lời cáo gian. Qua ngày 18 tháng 3, phiên toà kết luận với phán quyết là bị cáo vô tội.

Cá nhân Tướng von Fritsch được minh oan, nhưng ông không được phục hồi chức vụ. Vì là phiên toà xử kín, công chúng không biết gì cả về vụ việc. Ngày 25 tháng 3, Hitler gửi một bức điện chúc mừng Fritsch được "hồi phục sức khoẻ".

Chỉ có thế.

Vị tướng bị thất thế, người không muốn tố cáo Himmler trong phiên toà, bây giờ thách thức Himmler đấu tay đôi. Văn bản thách thức được Tướng Beck soạn thảo theo đúng quy tắc danh dự quân sự truyền thống, được trao cho Tướng von Rundstedt để đưa đến Himmler. Nhưng Rundstedt ngần ngại, mang văn bản trong túi áo cả nhiều tuần, rồi cuối cùng quên luôn.

Tướng von Fritsch và tất cả những giá trị mà ông thể hiện, chẳng bao lâu nữa sẽ mờ nhạt khỏi đời sống Đức. Tháng Mười hai, ông viết cho người bạn là Nữ Công tước Margot von Schutzbar một bức thư cho thấy sự hoang mang mà ông – giống như nhiều tướng lĩnh khác – đã sa vào:

> "Quả là điều lạ kỳ khi quá nhiều người nhìn về tương lai với nỗi sợ hãi ngày càng tăng, dù cho có những thành công không ai chối cãi được của Lãnh tụ trong những năm sau này…
>
> Không lâu sau cuộc chiến [Thế chiến I], tôi đi đến kết luận rằng ta phải chiến thắng trong 3 cuộc đấu tranh nếu muốn nước Đức trở lại là cường quốc:
>
> 1. Cuộc đấu tranh chống giai cấp công nhân – Hitler đã thắng.
> 2. Chống Giáo hội Công giáo…, và
> 3. Chống người Do Thái.
>
> Ta đang ở giữa những cuộc đấu tranh này, cuộc đấu tranh chống người Do Thái là quan trọng nhất. Tôi hi vọng mọi người đều nhận thức tính phức tạp của chiến dịch này."

https://thuviensach.vn

Ngày 7 tháng 8 năm 1939, khi đám mây của chiến tranh trở nên mù mịt hơn, ông viết cho Nữ Công tước:

> "Dù trong hoà bình hay chiến tranh, tôi cũng sẽ không dự vào bất kỳ phần nào trong nước Đức của Hitler. Tôi có đích nhắm là tháp tùng trung đoàn của tôi, bởi vì tôi không thể ở nhà."

Ông làm đúng như thế. Ngày 11 tháng 8 năm 1938, ông được phong làm Đại tá để chỉ huy trung đoàn cũ của mình, Trung đoàn Pháo binh 12, nhưng chỉ là một chức vụ danh dự. Ngày 22 tháng 9 năm 1939, ông là đích nhắm của một xạ thủ súng máy Ba Lan khi bao vây Warsaw và 4 ngày sau, ông được mai táng ở Berlin với toàn bộ nghi thức quân sự, trong một buổi sáng lạnh lẽo vì trời mưa. Trong nhật ký, tôi ghi đó là một trong những ngày buồn thảm nhất mà tôi đã từng trải qua ở thủ đô.[*]

Với việc sa thải Fritsch khỏi chức vụ Tư lệnh Lục quân 12 tháng trước, Hitler đã hoàn toàn chiến thắng thành trì cuối cùng của phe chống đối ở Đức – tức là giai cấp chỉ huy quân sự xưa cũ. Bây giờ, vào mùa xuân 1938, bằng chiến thuật khôn ngoan ở Áo, ông củng cố thêm vị thế của mình đối với Quân đội, chứng tỏ tài lãnh đạo can đảm và nhấn mạnh rằng chỉ mình ông mới có quyền ra quyết định về các chính sách ngoại giao, còn Quân đội chỉ có nhiệm vụ dùng vũ lực hoặc đe doạ dùng vũ lực. Hơn nữa, không cần phải hy sinh người nào, ông cho Quân đội một vị trí chiến lược khiến cho Tiệp Khắc không thể nào phòng thủ được về mặt quân sự. Không nên mất thời giờ, phải lợi dụng cơ hội này ngay.

Ngày 21 tháng 4 năm 1938, 11 ngày sau cuộc trưng cầu dân ý về nước Áo, Hitler cho triệu Tướng Keitel, Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, đến để thảo luận Phương án Màu Lục.

https://thuviensach.vn

12

CON ĐƯỜNG ĐẾN MUNICH

PHƯƠNG án Màu Lục là mật mã của kế hoạch tấn công bất ngờ Tiệp Khắc, do Thống chế von Blomberg soạn thảo và được Hitler bổ sung chi tiết trong huấn từ cho tướng lĩnh vào ngày 5 tháng 11 năm 1937. Trong những ngày này, Hitler nhắc nhở họ rằng "đòn đánh phủ lên đầu bọn Tiệp" phải "được thực hiện với tốc độ sấm sét" và có thể diễn ra "sớm nhất là năm 1938".

Việc thôn tính Áo một cách dễ dàng khiến cho Phương án Màu Lục có tính khẩn trương: cần phải cập nhật và chuẩn bị thực hiện ngay từ bây giờ. Vì mục đích này mà Hitler cho triệu Keitel đến ngày 21 tháng 4 năm 1938. Ngày hôm sau, Thiếu tá Rudolf Schmundt, tân tuỳ viên quân sự của Hitler, đã soạn bản tóm tắt để thảo luận gồm có 3 phần: "phương diện chính trị", "kết luận về quân sự" và "tuyên truyền". Hồ sơ Phương án Màu Lục được quân Mỹ tịch thu nguyên vẹn ở Berchtesgaden và bản tóm tắt buổi họp ngày 21 tháng 4 cũng có trong hồ sơ này.

Hitler bác bỏ việc tấn công "mà không có nguyên nhân hoặc minh chứng" vì "dư luận thế giới thù địch có thể dẫn đến tình hình nguy kịch". Ông nghĩ đến phương án thứ hai: "Hành động sau một thời gian đàm phán chính trị để dần dần đưa đến khủng hoảng và chiến tranh" là không thích hợp vì "phải loại bỏ những biện pháp an ninh của Tiệp Khắc".

Rốt cuộc, Lãnh tụ thiên về phương án thứ ba: "Hành động sấm sét dựa trên một sự cố (ví dụ: việc ám sát một bộ trưởng Đức trong một cuộc biểu

https://thuviensach.vn

tình chống Đức)". Ta còn nhớ một "sự cố" như thế đã được trù định để biện minh cho việc xâm lăng Áo, khi Papen bị chỉ định là nạn nhân của vụ ám sát. Trong thế giới côn đồ của Hitler, thì việc hy sinh các nhà ngoại giao Đức ở nước ngoài là hoàn toàn có thể.

Hitler nhấn mạnh với Keitel về sự cần thiết phải hành động nhanh chóng:

> "4 ngày đầu có tính quyết định về mặt chính trị. Nếu không đạt thành công đáng kể về quân sự, chắc chắn châu Âu sẽ dấy lên khủng hoảng. Chuyện đã rồi sẽ thuyết phục các cường quốc là chẳng còn có hi vọng gì để can thiệp bằng quân sự nữa".

Nước Cộng hoà Tiệp Khắc, mà bây giờ Hitler quyết chí tiêu diệt, được thành lập sau Thế chiến I từ các hoà ước mà người Đức rất căm ghét. Được tách ra từ Đế quốc Habsburg cũ, Tiệp Khắc đã phát triển thành một trong những nước dân chủ và phồn thịnh nhất Trung Âu.

Nhưng vì có nhiều dân tộc khác nhau, ngay từ đầu Tiệp Khắc đã bị giằng co bởi những vấn nạn nội bộ mà suốt 20 năm vẫn chưa thể giải quyết được. Đó là vấn nạn của những dân tộc thiểu số. Có 1 triệu người Hungary, nửa triệu người Ruthenia và 3 triệu rưỡi người Đức Sudeten. Các dân tộc này tha thiết với "đất mẹ" của họ, lần lượt là Hungary, Nga và Đức, tuy rằng người Đức ở Sudetenland chưa bao giờ thuộc về Đế chế Đức (ngoại trừ xưa kia là một phần của Đế quốc La Mã Thần thánh) mà chỉ thuộc về Áo. Nói chung, các dân tộc này đòi hỏi có thêm quyền tự trị.

Ngay cả người Slovak, chiếm ¼ trong số 10 triệu người Tiệp Khắc, cũng muốn được phần nào tự trị. Hai nhóm Slovak và Séc di cư sang Mỹ đã ký hiệp định cho người Slovak quyền lập Chính phủ, Nghị viện và Toà án riêng. Nhưng Chính phủ ở Prague không cảm thấy bị bắt buộc phải tuân thủ hiệp định này.

So với những dân tộc thiểu số ở phương Tây, thậm chí là ở Mỹ, thì những dân tộc thiểu số ở Tiệp Khắc vẫn không bị lép vế. Họ có quyền dân chủ và tự do cá nhân trọn vẹn – ngay cả quyền được bầu cử – và có thêm cả quyền được lập trường học riêng và duy trì nền tảng văn hoá của riêng mình.

https://thuviensach.vn

Lãnh tụ các dân tộc thiểu số thường là bộ trưởng trong chính quyền Trung ương. Tuy nhiên, người Séc không thể giải quyết những vấn đề của người thiểu số. Họ thường có tư tưởng ái quốc cực đoan và thiếu khôn khéo. Trên hết, các dân tộc thiểu số cho rằng Chính phủ Tiệp Khắc đã không tôn trọng những cam kết trong Hội nghị Hoà bình Paris năm 1919 về việc thành lập thể chế liên bang tương tự như Thuỵ Sĩ[*].

Điều mỉa mai là người Đức Sudeten có vị thế khá cao trong nước Tiệp Khắc – chắc chắn cao hơn bất kỳ dân tộc thiểu số nào khác trong nước và cao hơn cả những dân tộc thiểu số Đức ở Ba Lan hoặc ở Phát xít Ý. Nhưng họ bất mãn với tính hà khắc vụn vặt của quan chức địa phương người Séc và thái độ kỳ thị đôi lúc xảy ra ở thủ đô Prague. Sống trong các vùng Tây Bắc và Tây Nam công nghiệp hoá, họ giàu lên và dần dà trở nên hoà thuận với người Séc, họ vẫn tiếp tục đòi hỏi thêm quyền tự trị và sự tôn trọng đối với các quyền về ngôn ngữ và văn hoá. Trước khi Hitler nổi lên, không có phong trào chính trị nghiêm túc nào đòi hỏi hơn thế.

Thế rồi, khi Hitler nắm quyền Thủ tướng năm 1933, cơn bão Quốc xã tràn đến người Đức Sudeten. Năm ấy, một giáo viên môn thể dục dụng cụ tên Konrad Henlein đã thành lập Đảng người Đức Sudeten (SDP). Đến năm 1935, Bộ Ngoại giao Đức bí mật hỗ trợ tài chính Đảng ở mức 15.000 mác mỗi tháng. Trong vòng vài năm, Đảng này chiếm được đa số trong cộng đồng người Đức ở Sudeten. Vào lúc Áo bị sáp nhập vào Đức, Đảng SDP đã sẵn sàng nghe theo lệnh của Hitler.

Để nhận lệnh, Henlein đi đến Berlin. Ngày 28 tháng 3 năm 1938 thì ông ta đã ngồi họp với Hitler trong 3 tiếng đồng hồ. Chỉ thị của Hitler, như ghi trong một bản ghi nhớ của Bộ Ngoại giao, là: “Đảng SDP phải đưa ra những đòi hỏi mà Chính phủ Tiệp Khắc không thể chấp nhận”. Như chính Henlein tóm tắt quan điểm của Hitler: “Ta phải luôn đòi hỏi nhiều để ta không bao giờ hài lòng”.

Vì thế, hoàn cảnh khó khăn của người Đức thiểu số ở Tiệp Khắc – giống như Danzig ở Ba Lan 1 năm sau – đối với Hitler chỉ là cái cớ để quấy động mảnh đất mà ông thèm thuồng, khuynh đảo, tung hoả mù và gây hiểu

https://thuviensach.vn

lầm giữa những bạn hữu của mảnh đất ấy, đồng thời che giấu đi mục đích thực sự của ông ta. Mục đích là gì thì Hitler đã vạch rõ trong bài diễn thuyết lê thê ngày 5 tháng 11 năm 1937 cho giới lãnh đạo quân sự và trong chỉ thị đầu tiên của Phương án Màu Lục: hạ gục Tiệp Khắc và chiếm lấy lãnh thổ cùng dân cư cho Đế chế Thứ Ba.

Mặc cho những gì đã xảy ra ở Áo, các nhà lãnh đạo Anh và Pháp vẫn chưa nhận ra điều này. Suốt mùa xuân và mùa hè, thật ra ngay cả cho đến cuối cùng, Thủ tướng Chamberlain và Thủ tướng Daladier cùng với phần lớn thế giới vẫn còn điềm nhiên tin rằng Hitler chỉ mong muốn sự bình đẳng cho người Đức ở Tiệp Khắc.

Thật vậy, khi những ngày mùa hè trở nên ấm áp hơn, 2 Chính phủ Anh và Pháp cố tìm cách tạo áp lực lên Chính phủ người Séc để nhượng bộ thêm cho người Đức Sudeten. 4 ngày sau, tức ngày 7 tháng 5 năm 1938, hai Đại sứ Anh và Pháp tại Prague thúc giục Chính phủ người Séc "đi đến giới hạn tột cùng" để đáp ứng những đòi hỏi của người Đức Sudeten. Hitler và Ribbentrop hẳn là phải rất vui mừng khi thấy 2 Chính phủ Anh và Pháp lo lắng giúp đỡ Đức đến thế.

Tuy vậy, trong giai đoạn này, Đức vẫn cần che giấu ý đồ. Ngày 12 tháng 5, Henlein bí mật đến Đức để nhận chỉ thị của Ribbentrop về cách hành xử khi đến Anh. Một bản ghi nhớ của Nam tước Ernst von Weizsaecker ở Bộ Ngoại giao chỉ rõ:

> "Henlein sẽ phủ nhận ông đang thi hành chỉ thị từ Berlin… Cuối cùng, Henlein sẽ nói về sự phân hoá cùng cực trong cơ cấu chính trị ở Tiệp Khắc, để làm nản lòng những ai còn muốn can dự…"

Cùng ngày, Công sứ Đức tại Prague tham mưu cho Ribbentrop về việc che đậy sự chi tiền và ra chỉ thị cho Đảng người Đức Sudeten. Ngày 14 tháng 5, Weizsaecker thông báo cho Đại sứ Hugh R. Wilson của Mỹ tại Berlin rằng Đức e sợ nhà cầm quyền Tiệp Khắc đang cố tình làm dấy lên một cuộc khủng hoảng toàn châu Âu khác nhằm ngăn chặn "sự tan rã của Tiệp Khắc".

https://thuviensach.vn

Hai ngày sau, Thiếu tá Schmundt, tuỳ viên quân sự của Hitler, thay mặt gửi một bức điện khẩn và "bí mật nhất" đến Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, hỏi có bao nhiêu sư đoàn dọc biên giới Tiệp Khắc "sẵn sàng hành quân trong 12 giờ, trong trường hợp phải điều quân". Trung tá Zeitzler thuộc Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực trả lời lập tức: "12". Hitler vẫn chưa thoả mãn, đòi hỏi: "Yêu cầu gửi mã số của các sư đoàn". Câu trả lời liệt kê mã số của 10 sư đoàn bộ binh, thêm 1 sư đoàn thiết giáp và 1 sư đoàn quân sơn cước.

Hitler càng trở nên bồn chồn. Ngày hôm sau, ông hỏi Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực thông tin chính xác về những lô cốt mà Tiệp Khắc xây dựng trên dãy núi Sudeten dọc biên giới – được xem như Phòng tuyến Maginot của Tiệp Khắc. Zeitzler trả lời cùng ngày với một bức điện dài và "bí mật nhất" cung cấp nhiều chi tiết về hệ thống phòng thủ của Tiệp Khắc, vạch rõ rằng hệ thống này khá vững chắc.

CUỘC KHỦNG HOẢNG ĐẦU TIÊN: THÁNG 5 NĂM 1938

Thứ Sáu ngày 20 tháng 5 năm 1938 bắt đầu một cuộc khủng hoảng mà sau này được gọi là "Khủng hoảng tháng Năm". Trong 48 giờ đầu, các Chính phủ Anh, Pháp, Tiệp Khắc và Liên Xô trở nên hốt hoảng tin rằng châu Âu đang ở gần bờ vực chiến tranh hơn là bất kỳ thời điểm nào khác kể từ mùa hè 1914. Đây có lẽ chủ yếu là do kế hoạch của Đức tấn công Tiệp Khắc bị rò rỉ. Vì tin như thế mà Tiệp Khắc bắt đầu động binh, còn Anh, Pháp và Liên Xô biểu lộ sự cứng rắn và hợp nhất để đối phó với mối đe doạ từ Đức.

Cùng ngày, Tướng Keitel gửi đến Hitler bản thảo mới của Phương án Màu Lục mà ông và các phụ tá đã bỏ công viết ra. Trong một bức thư với nội dung đầy vẻ quỵ luỵ, Keitel giải thích rằng Phương án có tính đến "trường hợp sáp nhập Áo vào Đế chế Đức" và rằng Phương án đã không

https://thuviensach.vn

được mang ra thảo luận với tư lệnh 3 quân chủng trừ phi "ngài, Lãnh tụ của tôi" cho phép và ký tên vào.

Chỉ thị mới cho Phương án Màu Lục đề ngày 20 tháng 5 năm 1938 là một văn kiện đáng chú ý và khá quan trọng. Đó là mô hình của cách thức Quốc xã trù hoạch cho chiến dịch tấn công mà sau này cả thế giới đều quen thuộc. Văn kiện bắt đầu bằng:

> "Chủ định của tôi không phải là đập tan Tiệp Khắc bằng vũ lực trong tương lai gần, trừ phi bị khiêu khích hoặc vì có sự cố không tránh khỏi… mà bên trong Tiệp Khắc phải bắt buộc dẫn đến các hành động, hoặc những biến cố chính trị ở châu Âu tạo nên cơ hội thuận lợi mà có lẽ không bao giờ có lại".

Ba "khả năng chính trị để động binh" được xét qua. Khả năng thứ nhất, "tấn công bất ngờ mà không có lý do bên ngoài" bị bác bỏ.

> "Nên động binh trong các trường hợp:

1. Sau một giai đoạn gia tăng những tranh luận và căng thẳng chính trị kết hợp với những bước chuẩn bị quân sự, khai thác lợi thế để đổ lỗi cho kẻ thù.
2. Bằng hành động sấm sét do hậu quả của một sự cố nghiêm trọng nhằm biện minh về mặt đạo đức, dưới con mắt của ít nhất một phần dư luận thế giới, cho biện pháp quân sự.

> Trường hợp (b) là thoả đáng hơn, khi xét qua cả 2 khía cạnh quân sự và chính trị".

Về việc hành quân, phải đạt kết quả trong vòng 4 ngày chính là để "chứng tỏ cho các kẻ thù muốn can thiệp thấy rõ tình hình tuyệt vọng của Quân đội Tiệp Khắc và cũng tạo động lực cho những nước có đòi hỏi về lãnh thổ cùng hợp nhất chống Tiệp Khắc".

Những nước đó chính là Hungary và Ba Lan, đồng thời kế hoạch này mong đợi họ sẽ tham gia. Có lẽ Pháp sẽ không giúp đỡ Tiệp Khắc, nhưng "phải dè chừng Nga sẽ hỗ trợ Tiệp Khắc về mặt quân sự".

https://thuviensach.vn

Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, hoặc ít nhất là Keitel và Hitler, tỏ ra tự tin rằng Pháp sẽ không hành động, đến nỗi chỉ điều "lực lượng tối thiểu che mặt sau phía Tây" và khẳng định là "phải sử dụng toàn sức mạnh của mọi lực lượng để tiến công Tiệp Khắc".

Đó sẽ là chiến tranh toàn diện. Lần đầu tiên trong việc đặt kế hoạch cho binh sĩ Đức, giá trị của cái mà văn kiện chỉ thị gọi là "chiến tranh tuyên truyền" và "chiến tranh kinh tế" được nhấn mạnh, đồng thời hoà quyện trong kế hoạch tấn công tổng thể.

> "Chiến tranh tuyên truyền phải một mặt trấn áp người Tiệp Khắc qua cách doạ nạt và làm suy yếu ý chí kháng cự, mặt khác làm cho các dân tộc thiểu số hỗ trợ hành động quân sự của ta và gây ảnh hưởng lên những phe nhóm trung lập nhằm tạo thuận lợi cho ta.
>
> Chiến tranh kinh tế có nhiệm vụ sử dụng mọi nguồn lực kinh tế sẵn có để thúc đẩy sự suy sụp của Tiệp Khắc… Trong quá trình tác chiến,… phải nhanh chóng thu thập thông tin về những nhà máy quan trọng và khởi động lại càng sớm càng tốt. Vì lý do này, nếu điều kiện tác chiến cho phép thì không được gây thiệt hại cho cơ sở công nghệ và kỹ thuật của Tiệp Khắc…"

Mô hình tấn công của Quốc xã về cơ bản là không được thay đổi và sẽ được áp dụng để đi từ thành công này qua thành công khác, cho đến khi thế giới bừng tỉnh nhận ra thì đã quá muộn.

Sau giữa trưa ngày 20 tháng 5 năm 1938, Công sứ Đức ở Prague gửi bức điện "khẩn và bí mật nhất" đến Berlin, báo cáo rằng Chính phủ Tiệp Khắc quan ngại về nguồn tin Đức đang tập trung quân đội và dù ông đã trấn an họ, thì ông vẫn muốn Berlin thông báo cho ông rõ tình hình.

Đây là khởi đầu cho một loạt những trao đổi ngoại giao gây chấn động ở châu Âu rằng Hitler đang chuẩn bị chiến tranh. Theo chỗ tôi biết, không ai rõ làm thế nào tình báo của Anh và Tiệp Khắc lại nắm bắt được thông tin về việc động binh của Đức. Báo chí có đăng tải sự di chuyển của Quân đội Đức, lời tuyên bố của Henlein cắt đứt vòng đàm phán với Chính phủ Tiệp Khắc và cũng có chiến tranh tuyên truyền của Goebbels tường thuật những câu chuyện về Chính phủ Tiệp Khắc "khủng bố" người Đức Sudeten. Tất cả khiến cho bầu không khí căng thẳng đến cùng cực.

https://thuviensach.vn

Dù sự chuyển động của Quân đội Đức liên quan đến những cuộc diễn tập mùa xuân, nhưng các tài liệu tịch thu được sau chiến tranh lại không cho thấy việc tập trung Quân đội Đức dọc biên giới Tiệp Khắc vào lúc này. Hai tài liệu của Bộ Ngoại giao Đức ngày 21 tháng 5 của Đại tá Jodl ở Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực cho thấy không có sự tập trung của Quân đội Đức ở Silesia hoặc vùng Hạ nước Áo. Jodl khẳng định trong các báo cáo không dành cho nước ngoài đọc rằng chẳng có gì cả "ngoài những cuộc tập trận thời bình". Nhưng biên giới với Tiệp Khắc không phải hoàn toàn vắng bóng quân Đức. Như ta đã biết, vào ngày 16 tháng 5 Hitler đã được Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực thông báo có 12 sư đoàn Đức "sẵn sàng lên đường trong vòng 12 giờ".

Có thể nào tình báo Tiệp Khắc hoặc Anh bắt được các bức điện trao đổi thông tin này? Hoặc họ đã tiếp cận được văn kiện của Keitel gửi cho Hitler ngày 20 tháng 5 chăng? Vì lẽ, ngày hôm sau Tham mưu trưởng Quân đội Tiệp Khắc, Tướng Kreici, báo cho Tùy viên Quân sự Đức tại Tiệp Khắc, Đại tá Toussaint, là ông có "bằng chứng không thể chối cãi là từ 8 đến 10 sư đoàn Đức đã được huy động ở Saxony". Số sư đoàn không sai sự thật là bao, tuy cách thức động binh thì không chính xác.

Dù sao đi nữa, chiều ngày 20 tháng 5 năm 1938, sau buổi họp Nội các khẩn cấp, Tổng thống Beneš quyết định động binh một phần ngay lập tức. Một phần quân trù bị được gọi vào Quân đội. Trái với người Áo 2 tháng trước, Chính phủ Tiệp Khắc quyết tâm chiến đấu.

Việc Tiệp Khắc động binh một phần khiến cho Hitler lên cơn giận dữ và ông càng giận hơn khi nhận được thông báo của các Đại sứ Anh và Pháp, cảnh cáo Đức rằng tấn công Tiệp Khắc có nghĩa là chiến tranh toàn châu Âu.

Đức chưa bao giờ chịu sức ép ngoại giao của Anh như lần này. Đại sứ Anh, Nevile Henderson, liên tục gọi đến Bộ Ngoại giao Đức để dò hỏi về những chuyển động của Quân đội Đức và khuyên Đức nên thận trọng. Thủ tướng Anh phái nhà ngoại giao chuyên nghiệp này đến Berlin để áp dụng tài khéo léo trong việc xoa dịu Hitler. Chắc chắn Ngoại trưởng Anh Lord Halifax và Bộ Ngoại giao Anh ủng hộ Henderson vì con người khéo léo, vui

https://thuviensach.vn

vẻ này không có cảm tình với Tiệp Khắc. Ông liên tiếp gặp Ngoại trưởng Đức Ribbentrop và Thứ trưởng Ngoại giao Đức von Weizsaecker để trao thư riêng của Halifax, đồng thời nhấn mạnh rằng tình hình đang khá nghiêm trọng. Ở London, Bộ Ngoại giao Anh cũng triệu Đại sứ Đức đến để bày tỏ quan ngại.

Qua các cuộc trao đổi này, phía Đức nhận ra rằng Chính phủ Anh cho dù biết chắc Pháp sẽ giúp Tiệp Khắc, nhưng vẫn không xác nhận sẽ trợ giúp Tiệp Khắc. Cùng lắm thì Anh chỉ tuyên bố cảnh cáo, như Halifax nói, theo như Dirksen thuật lại: "Trong trường hợp có xung đột ở châu Âu thì không thể nào đoán được liệu Anh sẽ can dự hay không". Thật vậy: đây chính là cách mạnh mẽ nhất mà Chamberlain sẽ hành động cho đến khi đã quá muộn để ngăn chặn Hitler. Tác giả này có cảm tưởng rằng nếu Chamberlain thẳng thắn nói với Hitler rằng Anh sẽ có phản ứng mạnh khi đối diện với sự gây hấn của Đức, thì có lẽ Hitler đã không dám phiêu lưu như thế để dẫn đến Thế chiến II. Cảm tưởng này càng được củng cố hơn thông qua việc nghiên cứu các tài liệu mật của Đức. Đó là một lỗi lầm chết người của vị Thủ tướng có thiện chí.

Tại biệt thự nghỉ dưỡng Berghof phía trên Berchtesgaden, Hitler cảm thấy bẽ mặt nặng nề vì hành động của Tiệp Khắc và cũng vì sự ủng hộ của Anh, Pháp và ngay cả Liên Xô dành cho Tiệp Khắc. Hitler càng phẫn nộ hơn vì bị cáo buộc – đúng tội nhưng quá sớm – về hành động gây hấn mà chính ông ta định sẽ thực hiện. Ông đã rà soát Phương án Màu Lục do Keitel trình nộp, nhưng thấy không thể áp dụng ngay được. Nén giận, ông ra lệnh cho Bộ Ngoại giao thông báo cho phía Tiệp Khắc rõ rằng Đức không có ý định gây hấn và rằng tin tức về việc Đức tập trung quân đội vùng biên giới là vô căn cứ.

Các nhà lãnh đạo Tiệp Khắc, Anh, Pháp và Liên Xô đều thở phào nhẹ nhõm. Hitler đã nhận được một bài học. Ông hiểu rõ rằng mình không thể nào gây hấn một cách dễ dàng như ở Áo.

Nhưng các nhà lãnh đạo nước ngoài thì không hiểu rõ Hitler.

https://thuviensach.vn

Hitler trải qua vài ngày ủ rũ ở Obersalzberg, cộng thêm lòng tức giận sục sôi mong trả đũa Tiệp Khắc và đặc biệt Tổng thống Beneš vì nghĩ ông này đã cố tình làm nhục mình.

Đến ngày 28 tháng 5 năm 1938, đột nhiên Hitler trở về Berlin và triệu tập tướng lĩnh cao cấp của Quân đội để phổ biến một quyết định quan trọng. Chính ông kể lại trong diễn văn đọc trước Nghị viện 8 tháng sau:

> "Tôi nhất định phải giải quyết rốt ráo vấn đề người Đức Sudeten. Vào ngày 28 tháng 5, tôi ra lệnh:
>
> 1. Thực hiện các bước chuẩn bị cho hành động quân sự chống quốc gia này vào ngày 2 tháng 10.
> 2. Mở rộng và đẩy nhanh tiến độ hệ thống phòng thủ phía Tây…
>
> Bắt đầu điều động ngay 96 sư đoàn…"

Trước mặt Goering, Keitel, Brauchitsch, Beck, Đô đốc Raeder, Ribbentrop và Neurath, Hitler thét lên: "Ý chí không gì lay chuyển của tôi là xoá Tiệp Khắc khỏi bản đồ thế giới!" Phương án Màu Lục lại được mang ra và được chỉnh sửa lần nữa.

Nhật ký của Jodl ghi lại những gì diễn ra trong tâm trí sục sôi không khoan dung của Hitler.

> "Chủ định của Lãnh tụ (không kích hoạt vấn đề Tiệp Khắc) được thay đổi vì lý do vào ngày 21 tháng 5 Tiệp Khắc tập trung quân đội có tính chiến lược. Việc này không phải là vô duyên cớ mà đe doạ được Đức. Bởi vì Đức đã kiềm chế, nên hậu quả là làm cho Lãnh tụ mất mặt và ông không muốn chuyện này lặp lại.
>
> Vì thế, chỉ thị mới về Phương án Màu Lục được ban hành ngày 30 tháng 5".

Các chi tiết của chỉ thị mới về Phương án Màu Lục về cơ bản không khác với phiên bản trình cho Hitler 9 ngày trước. Nhưng có 2 thay đổi quan trọng. Thay vì câu mở đầu trong chỉ thị cũ: "Chủ định của tôi không phải là đập tan Tiệp Khắc bằng vũ lực trong tương lai gần…", thì chỉ thị mới ghi là:

https://thuviensach.vn

“Quyết định không gì thay đổi của tôi là đập tan Tiệp Khắc bằng vũ lực trong tương lai gần…”

Keitel giải thích “tương lai gần” có nghĩa là chậm nhất là ngày 1 tháng 10 năm 1938.

Đó là ngày mà Hitler sẽ theo đuổi cho đến cùng dù cho bao thăng trầm, dù trải qua hết cuộc khủng hoảng này đến cuộc khủng hoảng khác và ở bờ vực của chiến tranh, mà không hề chùn bước.

CÁC TƯỚNG LĨNH NAO NÚNG

Ngày 30 tháng 5 năm 1938, Jodl ghi vào nhật ký là “… những ý định ban đầu của Quân đội phải thay đổi một cách đáng kể”, đồng thời bổ sung:

> “Cả sự tương phản đã trở nên sâu sắc hơn giữa [một bên là] trực giác của Lãnh tụ rằng ta phải hành động trong năm này và [bên kia là] ý kiến của Quân đội rằng ta chưa thể làm được, vì gần như chắc chắn rằng các cường quốc phương Tây sẽ can thiệp, trong khi ta chưa mạnh bằng họ”.

Vị tướng nhạy cảm đã chỉ ra sự rạn nứt mới giữa Hitler và vài tướng lĩnh hàng đầu. Tướng Tham mưu trưởng Lục quân Ludwig Beck cầm đầu nhóm chống đối những ý đồ gây hấn to tát của Hitler. Sau hơn 4 năm dưới chế độ Quốc xã, Beck đã chống đối lại Lãnh tụ dựa trên lý lẽ chuyên môn: Đức chưa đủ mạnh để chống lại các cường quốc phương Tây và có lẽ cả Liên Xô.

Như ta đã thấy, Beck hoan nghênh Hitler lên cầm quyền và công khai ca ngợi Hitler vì đã tái lập chế độ nghĩa vụ quân sự trong sự thách thức Hoà ước Versailles. Vào năm 1930, lúc còn là một trung đoàn trưởng vô danh, Beck đã ra mặt bảo vệ cho 3 sĩ quan trẻ bị kết án phản quốc vì gieo rắc chủ nghĩa Quốc xã trong Quân đội. Dường như Beck đã nhận ra vấn đề không

https://thuviensach.vn

phải sau khi Hitler tấn công Ba Lan – được Beck ủng hộ – mà chính là vào thời điểm Mật vụ dàn cảnh để vu cáo Tướng von Fritsch. Sau khi quét đi rác rưởi phủ bên trên, có thể nhận ra rằng chính sách của Hitler là cố tình tạo nguy cơ chiến tranh với Anh, Pháp và Liên Xô. Nếu đem điều này ra thi hành, mà không nghe theo lời tham mưu của các tướng lĩnh hàng đầu, thì sẽ làm cho Đức tiêu tán.

Beck đã nghe phong thanh về cuộc họp giữa Hitler và Keitel ngày 21 tháng 4, trong đó Quân đội nhận chỉ thị xúc tiến nhanh việc chuẩn bị tấn công Tiệp Khắc. Ngày 5 tháng 5, ông viết bản ghi nhớ cho Tướng von Brauchitsch, tân Tư lệnh Lục quân, chống đối mạnh mẽ hành động như thế. Đây là văn kiện xuất sắc, chứa những dữ kiện thẳng thắn tuy khó chịu, đầy những biện luận và lý lẽ vững chắc. Tuy Beck có phần phóng đại ý chí và sự tinh khôn của các nhà lãnh đạo Anh và Pháp, cùng với khả năng của Quân đội Pháp và hậu quả cuối cùng của vấn đề Tiệp Khắc, nhưng nếu tính riêng những dự đoán về lâu dài của ông liên quan đến Đức thì lại vô cùng chính xác.

Beck tin rằng nếu Đức tấn công Tiệp Khắc sẽ gây nên chiến tranh châu Âu, trong đó Anh, Pháp và Liên Xô sẽ chống lại Đức còn Hoa Kỳ sẽ là cơ xưởng vũ khí cho các nước phương Tây. Đức không thể nào thắng một cuộc chiến như thế. Chỉ việc thiếu thốn nguyên vật liệu đã đủ để Đức không thắng được. Thật ra, Beck cho rằng “tình hình quân sự và kinh tế của Đức còn kém hơn giai đoạn 1917-1918”, khi mà các đội quân của Hoàng đế Đức bắt đầu suy sụp.

Beck ở trong số các tướng lĩnh được triệu đến Phủ Thủ tướng ngày 28 tháng 5 để nghe Hitler hò hét rằng sẽ xoá sổ Tiệp Khắc khỏi bản đồ thế giới. Ông ghi chép kỹ những lời phát biểu của Hitler, rồi 2 ngày sau gửi một bản ghi nhớ cho Brauchitsch, chỉ trích từng điểm trong kế hoạch của Hitler. Để đảm bảo vị Tư lệnh Lục quân có tính cẩn trọng hiểu thấu, chính Beck đã đọc lên bản ghi nhớ. Sau cùng, ông nhấn mạnh với vị tướng đang khổ sở và có phần nông cạn Brauchitsch rằng cơn khủng hoảng trong “các cấp chỉ huy hàng đầu” đã dẫn đến tình trạng vô kỷ luật, mà nếu không chế ngự, vận

https://thuviensach.vn

mệnh của Quân đội, đúng ra là của nước Đức, sẽ là “đen tối”. Ít ngày sau, Beck gửi một bản ghi nhớ khác cho Brauchitsch, trong đó ông tuyên bố chỉ thị mới cho “Màu Lục” là “sai lầm về mặt quân sự” và đề nghị Bộ Tư lệnh Lục quân nên bác bỏ.

Tuy nhiên, Hitler lại đốc thúc Phương án Màu Lục. Hồ sơ tịch thu được cho thấy vào đầu mùa hè ông càng nôn nóng hơn. Ông ra lệnh các cuộc tập trận mùa thu phải diễn ra sớm để binh sĩ sẵn sàng tấn công. Cần mở cuộc tập trận đặc biệt “trong việc tiến chiếm lô cốt qua tấn công bất ngờ”. Tướng Keitel được thông báo rằng “Lãnh tụ liên tục nhấn mạnh sự cần thiết của việc phải đẩy nhanh công tác gia cố phòng thủ ở phía Tây”.

Ngày 9 tháng 6, Hitler yêu cầu thông tin về vũ khí của Tiệp Khắc và ngay lập tức nhận được đầy đủ chi tiết về những loại vũ khí lớn nhỏ mà Tiệp Khắc sử dụng. Cùng ngày, ông hỏi han về sức mạnh của các pháo đài Tiệp Khắc. Trên khu nghỉ dưỡng vùng rừng núi với cận thần thân tín vây quanh, tinh thần của Hitler luôn lên xuống trong khi ông trăn trở với ý nghĩ về chiến tranh.

Ngày 18 tháng 6, ông ban hành “Chỉ thị Hướng dẫn Tổng quát” đối với “Màu Lục”.

> “Không có nguy cơ của một trận chiến phủ đầu chống lại Đức… Tôi sẽ quyết định có động thái chống Tiệp Khắc chỉ khi nào tôi tin chắc… Pháp sẽ không động binh kéo theo Anh cũng sẽ không can thiệp”.

Tuy nhiên, ngày 7 tháng 7, Hitler lại đưa ra “những xem xét” phải làm gì nếu Anh và Pháp can thiệp. Ông nói: “Cần xem xét trước nhất việc giữ vững hệ thống công sự phòng thủ phía Tây” cho đến khi đập tan Tiệp Khắc và có thể điều động nhanh chóng binh sĩ qua mặt trận phía Tây. Trong đầu óc cháy bỏng của mình, ông không bận tâm đến việc không có đủ quân để phòng thủ phía Tây hay không. Ông chỉ nghĩ “có phần chắc là Liên Xô sẽ can dự” và bây giờ ông lo Ba Lan cũng thế. Phải đối phó với những tình huống này, nhưng Hitler không nói là sẽ đối phó như thế nào.

https://thuviensach.vn

Hiển nhiên là Hitler, trong khi tất bật lập kế hoạch và có phần cô lập ở Berchtesgaden, chưa nghe được những lời càu nhàu phản đối ở Bộ Tư lệnh Lục quân. Dù nhiều lần quấy rầy Brauchitsch với các bản ghi nhớ, Beck nhận ra rằng vị Tư lệnh Lục quân sẽ không trình cho Lãnh tụ những ý kiến của mình. Vì thế, giữa tháng 7 năm 1938, Beck cố gắng lần cuối viết thêm một bản ghi nhớ cho Brauchitsch.

> "Với ý thức rõ ràng về mức độ của bước đi và cũng vì trách nhiệm của mình, tôi thấy có bổn phận phải đề nghị là Tư lệnh Tối cao Quân lực [Hitler] nên đình chỉ việc chuẩn bị chiến tranh, đồng thời bãi bỏ ý định giải quyết vấn đề Tiệp Khắc bằng vũ lực cho đến lúc tình hình quân sự thay đổi một cách cơ bản. Hiện tại, tôi thấy tình hình là vô vọng và mọi chỉ huy cấp cao của Bộ Tham mưu Lục quân đều chia sẻ quan điểm này".

Beck đích thân mang bản ghi nhớ này đến trao cho Brauchitsch và đề xuất thêm là tướng lĩnh sẽ nhất loạt hành động nếu Hitler tỏ ra khăng khăng không chịu. Đặc biệt, ông đề nghị trong trường hợp ấy, các tướng lĩnh đều từ chức ngay lập tức. Và lần đầu tiên trong Đế chế Thứ Ba, ông đưa ra câu hỏi mà sau này sẽ ám ảnh các phiên xử trong Toà án Nuremberg: Liệu sĩ quan có lòng trung thành nào cao hơn lòng trung thành với Hitler hay không? Trong Toà án Nuremberg, hàng chục tướng lĩnh nói "không" để biện minh cho tội ác chiến tranh của họ. Họ nói mình phải tuân theo mệnh lệnh.

Nhưng ngày 16 tháng 7 năm 1938, Beck có một quan điểm khác mà ông sẽ theo đuổi cho đến những giây phút cuối cùng, dù chẳng hề đạt được kết quả nào. Ông nói có những "giới hạn" cho lòng trung thành đối với Tư lệnh Tối cao khi mà lương tri, kiến thức và trách nhiệm không cho phép thi hành một mệnh lệnh. Beck nghĩ tướng lĩnh đã đi đến giới hạn như thế. Nếu Hitler muốn gây chiến, họ phải từ chức tập thể. Ông biện luận là trong trường hợp đó sẽ không thể nào có chiến tranh, bởi vì không có ai chỉ huy các đạo quân.

Khi ấy là lần đầu tiên trong đời vị Tư lệnh Lục quân Beck nhận ra nhiều điều. Ông thực sự đã sáng mắt ra.

https://thuviensach.vn

Vấn đề không chỉ là ngăn Lãnh tụ xâm lấn một nước láng giềng nhỏ bé để rồi gây ra chiến tranh. Đột nhiên, ông nhận ra sự điên rồ của cả Đế chế Thứ Ba và những mặt xấu xa khác của Đế chế này: sự chuyên chế, tính tàn bạo và sự khinh thường đạo lý Cơ Đốc cổ xưa. Ba ngày sau, ông lại gặp Brauchitsch để nói lên nhận định mới này.

Ông nói các tướng lĩnh không những phải đình chỉ công việc để ngăn chặn Hitler khởi động chiến tranh, mà còn phải dọn dẹp rác rưởi trong Đế chế Thứ Ba. Phải giải phóng nhân dân Đức và Lãnh tụ khỏi sự khủng bố của lực lượng S.S. và các cấp lãnh đạo Đảng Quốc xã. Phải tái lập quốc gia và xã hội pháp trị. Beck tóm tắt chương trình cải tổ của mình:

> "Đối với Lãnh tụ, phải chống chiến tranh, chống cách Cai trị độc tài, phải hoà hoãn với Giáo hội, cho phép quyền tự do phát biểu, giảm tiền đóng góp cho Đảng, giảm xây cung điện, xây thêm nhà cho dân thường, tạo tính trung thực và giản đơn theo cung cách Phổ".

Beck quá ngây thơ về chính trị nên không nhận ra rằng chính Hitler – hơn bất cứ cá nhân nào khác – phải chịu trách nhiệm cho tình hình ở nước Đức khiến lúc này ông phải nổi dậy. Tuy nhiên, công việc trước mắt của Beck là thay mặt cho Quân đội trình một tối hậu thư yêu cầu Hitler ngừng chuẩn bị chiến tranh. Để đẩy mạnh mục đích này, ngày 4 tháng 8 ông triệu tập một cuộc họp các tướng chỉ huy. Ông soạn thảo một bài diễn văn hùng hồn cho Tư lệnh Lục quân đọc, nhưng Brauchitsch lại thiếu can đảm để đọc. Beck đành phải đọc bản ghi nhớ ngày 16 tháng 7 của mình, tạo ấn tượng sâu sắc cho phần lớn tướng lĩnh. Nhưng không có hành động nào cụ thể và buổi họp chấm dứt mà không ai có can đảm nói chuyện này với Hitler, giống như những người tiền nhiệm của họ thiếu can đảm đối với các hoàng đế vương triều Hohenzollern và các Thủ tướng Đế quốc.

Riêng Brauchitsch thu hết can đảm để trình cho Hitler xem bản ghi nhớ ngày 16 tháng 7 của Beck. Phản ứng của Hitler là triệu tập tướng lĩnh chống đối và cả sĩ quan ở ngay cấp dưới kế cận. Họ đến dự buổi họp ở Berghof ngày 10 tháng 8, sau đó ăn tối, rồi nghe Hitler phát biểu trong 3 tiếng đồng hồ. Nhưng lần này, lời nói hùng hồn của Hitler không được thuyết phục như

https://thuviensach.vn

ông mong đợi. Cả Jodl và Manstein ở buổi họp đều kể về "sự xung đột nghiêm trọng và khó chịu" giữa Tướng von Wietersheim và Hitler. Với tư cách là Tham mưu trưởng mặt trận phía Tây dưới quyền Tướng Wilhelm Adam, Wietersheim dám nói về vấn nạn chủ chốt mà cả Hitler lẫn Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực đều tránh né: Khi như tất cả lực lượng dồn sức đánh Tiệp Khắc, thì Đức sẽ sơ hở ở phía Tây và có thể bị Pháp áp đảo. Cụ thể, ông báo cáo rằng Bức tường Tây không thể trụ vững quá 3 tuần.

Jodl ghi vào nhật ký:

> "Lãnh tụ đùng đùng nổi giận, nhận xét là trong trường hợp như thế cả Quân đội là vô tích sự. [Hitler quát đáp trả:] 'Tôi nói cho ông biết, vị trí đó sẽ trụ vững không phải chỉ 3 tuần mà là 3 năm!'"

Trụ vững với cái gì thì Hitler không nói ra. Trước đó, ngày 4 tháng 8, Tướng Adam báo cáo rằng ở phía Tây mình chỉ có 5 sư đoàn và họ sẽ bị Pháp áp đảo. Wietersheim đưa ra cùng con số cho Hitler, nhưng Hitler không muốn nghe.

Riêng Jodl, vốn đã bị Hitler hoàn toàn thu hút, cảm thấy chán nản khi nghĩ tướng lĩnh không thấu hiểu được thiên tài của Hitler.

> "Tư tưởng thoái chí đó [của Wietersheim] không may lại lan tràn trong Bộ Tư lệnh Lục quân vì nhiều lý do.
>
> Trước nhất, Bộ Tư lệnh Lục quân bị trói buộc trong những hoài niệm xưa cũ và thấy có trách nhiệm đối với những quyết định về chính trị, thay vì tuân thủ và thi hành các nhiệm vụ quân sự. Công nhận là họ có thi hành nhiệm vụ nhưng tinh thần lại thiếu hăng hái, bởi vì rốt cuộc họ vẫn không tin vào thiên tài của Lãnh tụ. Và có lẽ cũng vì người ta đã so sánh Lãnh tụ với Charles XII.
>
> Điều chắc chắn là tư tưởng chủ bại [của Wietersheim] không những tai hại về chính trị – bởi vì ai cũng nói đến mâu thuẫn về ý kiến giữa tướng lĩnh và Lãnh tụ – mà còn nguy hiểm đối với tinh thần binh sĩ. Nhưng tôi tin chắc Lãnh tụ sẽ có khả năng vực dậy tinh thần của mọi người khi thời điểm đã đến".

https://thuviensach.vn

Đáng lẽ Jodl có thể thêm rằng Hitler cũng có khả năng dập tắt sự nổi dậy của tướng lĩnh. Như Manstein khai trước Toà án Nuremberg năm 1946, đây là buổi họp cuối cùng mà Hitler cho phép giới quân sự đặt câu hỏi hoặc thảo luận. Trong cuộc rà soát quân sự ngày 15 tháng 8, Hitler lặp lại với tướng lĩnh rằng mình đã nhất quyết "giải quyết vấn đề Tiệp Khắc bằng vũ lực". Không ai dám – hoặc được phép – thốt lên tiếng nào để chống lại ông ta.

Beck thấy mình đã thất bại, chủ yếu là do sự hèn yếu từ những tướng lĩnh huynh đệ của ông. Ngày 18 tháng 8 năm 1938, ông rời bỏ chức vụ Tham mưu trưởng Lục quân. Ông cố dẫn dụ Brauchitsch từ chức theo, nhưng vị Tư lệnh Lục quân đã bị Hitler mê hoặc, lại còn chịu ảnh hưởng của người phụ nữ Quốc xã cuồng tín sắp trở thành vợ thứ hai của mình. Tướng von Brauchitsch nhận giấy ly dị vào mùa hè và ngày 24 tháng 9 cưới Charlotte Schmidt. Như Hassell nói về ông này: "Brauchitsch kéo cổ áo lên cao một nấc và nói: 'Tôi là một người lính, bổn phận của tôi là tuân lệnh'".

Việc từ chức của một Tham mưu trưởng Lục quân giữa cơn khủng hoảng, nhất là của một người được trọng vọng như Tướng Beck, thông thường sẽ tạo bão tố trong Quân đội và thậm chí gây xôn xao ở ngoài nước. Nhưng một lần nữa, Hitler cho thấy tính quỷ quyệt của mình. Mặc dù lập tức chấp nhận đơn xin từ chức của Beck một cách nhẹ nhõm, nhưng ông lại cấm thông báo việc này trên báo chí, ngay cả trên công báo và báo của Quân đội, đồng thời ra lệnh cho Beck cùng các tướng lĩnh phải giữ im lặng. Sẽ không có lợi nếu cho Anh và Pháp biết về sự bất mãn ở cấp cao nhất trong Quân đội Đức. Có lẽ họ không biết cho đến lúc có thông cáo chính thức vào cuối tháng Mười. Nếu họ biết, ta có thể suy đoán là đáng lẽ lịch sử đã chuyển qua hướng khác và việc xoa dịu Hitler đã không kéo dài quá lâu.

Riêng Beck thì không tiết lộ gì ra công chúng, do tình yêu nước và lòng trung thành với Quân đội. Tuy thế, ông cảm thấy vỡ mộng vì không có một tướng lĩnh nào trong số những người đồng ý với ông chịu noi gương ông mà từ chức. Ông không thử thuyết phục họ. Như sau này Hassell nói về ông: "… là người của nguyên tắc và tư tưởng, nhưng không phải của hành động".

https://thuviensach.vn

Việc Beck cảm thấy Tổng tham mưu trưởng Quân đội Brauchitsch đã làm cho mình thất vọng vào thời điểm có tính quyết định trong lịch sử nước Đức, dĩ nhiên là ông cũng cảm thấy cay đắng về chuyện này. Vài năm sau, người bạn của ông và cũng là người viết của ông nhận xét vị Tướng cảm thấy "chua chát sâu sắc" mỗi khi nói về người chỉ huy cũ của mình. Vào những lúc ấy, ông xúc động lắc đầu và thầm thì: "Brauchitsch đã bỏ rơi tôi".

Trong vài tuần lễ, Hitler giữ kín tin tức về người kế nhiệm Beck trong chức vụ Tham mưu trưởng Lục quân. Đó là Franz Halder, 54 tuổi, thuộc dòng dõi một gia đình bang Bavaria có cha làm tướng. Ông này thăng tiến nhanh và trong năm ngoái còn là Tham mưu phó Lục quân dưới quyền Beck. Thật ra, chính Beck đề cử Halder với Brauchitsch vì biết người phụ tá sẽ chia sẻ quan điểm của mình.

Halder là người đầu tiên từ bang Bavaria và cũng là người Công giáo đầu tiên giữ chức Tham mưu trưởng Lục quân – một thay đổi quan trọng so với truyền thống lâu đời trong giới tướng lĩnh người Phổ đạo Tin Lành. Ông là người có kiến thức rộng, đặc biệt yêu thích toán học và thực vật (cảm tưởng đầu tiên của tôi về con người này là trông ông giống như một giáo sư đại học về lĩnh vực Toán hoặc Khoa học), đồng thời ông cũng là một con chiên Công giáo thuần thành, chắc chắn là ông có đầu óc và tinh thần để làm người kế nhiệm đích thực cho Beck. Vấn đề là liệu ông có giống như người tiền nhiệm: thiếu khéo léo khi đưa ra những hành động có tính chất quyết định vào thời điểm thích hợp hay không. Và nếu Halder không thiếu những phẩm chất đó, liệu vào thời điểm ấy ông có đủ cá tính để gạt ra ngoài lòng trung thành với Lãnh tụ và nhất quyết đi ngược lại hay không.

Sở dĩ như thế là vì, giống như Beck, tuy không tham gia nhưng ông có biết về một âm mưu chống lại Hitler và giống như Beck, ông sẵn lòng ủng hộ họ. Vị tân Tham mưu trưởng Lục quân trở thành nhân vật chủ chốt trong âm mưu nghiêm túc đầu tiên nhằm lật đổ nhà độc tài của Đế chế Thứ Ba.

BƯỚC KHỞI ĐẦU CỦA ÂM MƯU CHỐNG HITLER

https://thuviensach.vn

Giữa năm 1938, sau 5 năm rưỡi dưới chế độ Quốc xã, số ít người chống lại Hitler thấy rõ rằng chỉ Quân đội mới có đủ sức mạnh vật chất để lật đổ ông ta. Công nhân và các giai cấp trung lưu cùng thượng lưu đều không có phương tiện trong tay. Họ không có tổ chức bên ngoài các nhóm của Đảng Quốc xã và dĩ nhiên cũng không được trang bị vũ trang. Dù rằng về sau người ta viết nhiều về phong trào "kháng chiến" Đức, nhưng từ đầu đến cuối đây chỉ là một nhóm yếu ớt của một nhúm người can đảm tuy có tướng mà không có quân.

Ngay cả việc duy trì nhóm người như thế cũng đã là khó khăn trong một nhà nước cảnh sát cai trị bằng sự khủng bố và rình rập. Hơn nữa, làm thế nào nhóm nhỏ này – hoặc ngay cả nhóm lớn, nếu có – có khả năng nổi dậy mà chống lại súng máy, xe tăng hay súng phun lửa của lực lượng S.S.?

Lúc đầu, sự chống đối là từ dân thường. Như ta đã thấy, các tướng lĩnh quá hài lòng với việc xoá bỏ những hạn chế của Hoà ước Versailles và với việc nhận nhiệm vụ tái vũ trang. Điều mỉa mai là những dân thường cầm đầu chống lại Hitler chính là những người đã từng phục vụ ông ta trong những chức vụ quan trọng. Phần lớn số này đã từng hăng say với chủ nghĩa Quốc xã và chỉ từ năm 1937 mới bắt đầu nhận ra rằng Hitler đang đẩy Đức vào cuộc chiến mà gần như chắc chắn Đức sẽ thua.

Một trong những người đầu tiên được sáng mắt là Carl Goerdeler, Thị trưởng Leipzig và Kế toán trưởng Vật giá trong Nội các Bruening rồi trong Nội các Hitler 3 năm sau đó. Có năng lực, nhiệt huyết, thông minh, kiên trì nhưng hay hớ hênh, ông từ chức cả 2 nơi vào năm 1936, rồi tiến hành chống đối Hitler với cả con tim và linh hồn. Một trong những hành động đầu tiên của ông trong năm 1937 là đi Pháp, Anh và Mỹ để bí mật cảnh báo về hiểm hoạ của Đức Quốc xã.

Hai người sáng mắt kế tiếp là Johannes Popitz, Bộ trưởng Tài chính của Phổ và Tiến sĩ Schacht. Cả 2 đều đã được thưởng huân chương cao quý nhất của Đức vì công lao đóng góp vào nền kinh tế cho mục đích chiến tranh. Có lẽ vì quá khứ và tư cách của họ mà 2 người không được thành phần cốt lõi của nhóm chống đối tin cậy.

https://thuviensach.vn

Schacht là con người của chủ nghĩa cơ hội và Hassell đã nhận xét trong nhật ký của ông là Schacht "nói một đằng nhưng làm một nẻo" – ý kiến mà ông nghĩ các Tướng Beck và von Fritsch cũng đồng ý.

Riêng Popitz là người thông minh nhưng thiếu ổn định trong tư tưởng. Là một học giả tài ba về Hy Lạp cũng như là nhà kinh tế thành danh, ông gia nhập một nhóm trí thức gặp gỡ hàng tuần để bàn luận về Tâm lý học, Sử học, Nghệ thuật, Khoa học, Văn học, rồi theo thời gian tiến triển – hoặc thời gian không còn nữa – đã thành lập nên một trong những nhóm chống đối.

Ulrich von Hassell, cựu Đại sứ Đức ở Ý, trở thành một cố vấn ngoại giao cho các nhà lãnh đạo chống đối. Là người có văn hoá, ông khinh rẻ cung cách thô lỗ của Quốc xã, nhưng vẫn phục vụ chế độ cho đến khi bị khai trừ trong cuộc cải tổ sâu rộng của Hitler ngày 4 tháng 2 năm 1938. Giống như nhiều người khác, có vẻ như phải đợi đến khi có cú sốc do bị Quốc xã cách chức, ông mới nghĩ đến việc làm gì đấy để lật đổ họ. Một khi chuyện này xảy ra, con người nhạy cảm, thông minh, hay bứt rứt Hassell sẽ toàn tâm vào nhiệm vụ mới và cuối cùng hy sinh đời mình và phải chịu một cái chết dã man.

Có những người khác, ít được biết đến hơn và đa số là trẻ hơn, chống đối Hitler ngay từ đầu và dần dà kết hợp lại để tạo thành những nhóm khác nhau. Có trí thức, nhà lãnh đạo nghiệp đoàn và 2 sĩ quan Mật vụ: Artur Nebe, chỉ huy cảnh sát hình sự, và Bernd Gisevius – một sĩ quan cảnh sát chuyên nghiệp trẻ, trở thành những phụ tá đắc lực cho nhóm âm mưu. Gisevius đóng góp nhiều thông tin cho các công tố viên của Mỹ tại Toà án Nuremberg. Ông viết một cuốn sách đưa ra anh sáng nhiều chi tiết trong các âm mưu chống Hitler, tuy phần đông các sử gia và cả tôi nửa tin nửa ngờ.

Có một số người trẻ thuộc dòng dõi của những gia đình tiếng tăm ở Đức như: Bá tước Helmuth von Moltke – hậu duệ của một Thống chế lừng danh trong Thế chiến I, sau này lập nên Nhóm Kreisau, Bá tước Albrecht von Bernstorff – cháu của Đại sứ Đức tại Mỹ trong Thế chiến I, Freiherr Karl Ludwig von Gutenberf – một chủ bút không hề biết sợ của một nguyệt san Công giáo, Mục sư Dietrich Bonhoeffer – thuộc gia tộc giáo sĩ Tin Lành

https://thuviensach.vn

có tiếng tăm ở cả hai bên nội ngoại, người xem Hitler là kẻ phản Chúa, tin rằng nhiệm vụ của người theo Cơ Đốc là phải trừ khử ông.

Phần lớn những người trẻ dũng cảm này đều kiên trì cho đến khi bị Quốc xã bắt giam, tra tấn rồi xử tử hoặc bị S.S. giết hại.

Trong một thời gian dài, những nhóm dân thường nhỏ nhoi như thế không thể dẫn dụ Quân đội vào mưu đồ của họ. Như Thống chế von Blomberg khai trước Toà án Nuremberg:

> "Trước năm 1938 và 1939, các tướng lĩnh Đức không chống lại Hitler. Mà cũng chẳng có lý do gì để chống lại ông ta, vì ông tạo ra thành quả mà họ mong ước".

Nhóm trí thức tiếp xúc với Đại tá Hans Oster, phụ tá chính cho Đô đốc Canaris ở Cục Quân báo và thấy vị sĩ quan này không những có tinh thần chống Hitler mãnh liệt, mà còn sẵn sàng làm cầu nối giữa 2 giới Quân đội và dân sự. Tuy nhiên, mãi đến mùa đông năm 1937-1938, tức sau khi Hitler quyết định gây chiến tranh, thanh trừng tướng lĩnh và đích thân nắm quyền tổng tư lệnh, đối xử tệ hại với tướng Fritsch, thì vài tướng lĩnh mới nhận ra hiểm hoạ của nhà độc tài Quốc xã đối với nước Đức. Việc Tướng Beck từ chức vào cuối tháng 8 năm 1938 khiến có thêm một số người thức tỉnh. Vị cựu Tham mưu trưởng Lục quân hiển nhiên là người có thể tụ hội cả những tướng lĩnh ương ngạnh lẫn giới dân sự bất mãn. Cả 2 nhóm đều kính trọng và tin tưởng ông.

Cả 2 nhóm cũng phải xét thêm một điểm nữa. Để lật đổ Hitler, cần phải dùng vũ lực và chỉ Quân đội mới có vũ khí. Nhưng ai trong Quân đội có thể gom vũ lực lại cho họ? Họ nhận ra là cần có tướng lĩnh thật sự cầm quân trong và xung quanh thủ đô, đồng thời có thể hành động ngay khi được cấp báo. Tướng Halder, tân Tham mưu trưởng Lục quân, không có quân dưới tay, còn Tướng Brauchitsch có cả Lục quân, nhưng không được tin cậy.

Vài tướng lĩnh chủ chốt sẵn sàng cộng tác. Ba người trong số họ có vị thế quan trọng để mang lại thành công: Tướng Erwin von Witzbelen, Tư lệnh quân khu Berlin và vùng phụ cận, Tướng Bá tước Erich von

https://thuviensach.vn

Brockdorff-Ahlefeld, chỉ huy doanh trại Potsdam gồm Sư đoàn 23 và Tướng Erich Hoepner, Tư lệnh một sư đoàn thiết giáp ở Thuringia.

Kế hoạch của nhóm phản loạn là bắt giữ Hitler ngay khi ông ta ra lệnh tấn công Tiệp Khắc, sau đó giải ông ta ra trước Toà án Nhân dân với cáo buộc rằng đã đẩy nước Đức vào hiểm hoạ chiến tranh châu Âu và đó chính là không có năng lực lãnh đạo. Thời gian đầu sẽ là chế độ độc tài quân sự, kế tiếp là Chính phủ lâm thời do một nhân vật được trọng vọng đứng đầu. Sau đó sẽ thành lập Chính phủ dân chủ bảo thủ.

Để đảm bảo thành công, có 2 yếu tố cần xem xét liên quan đến 2 nhân vật chủ chốt: Tướng Halder và Tướng Beck. Yếu tố đầu là thời gian. Halder đã dàn xếp với Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực là thông báo cho ông trước 48 giờ khi Hitler ra lệnh tấn công Tiệp Khắc. Ông sẽ có đủ thời giờ thực hiện cuộc đảo chính trước khi Quân đội vượt biên giới Tiệp Khắc. Vì thế, ông sẽ có thể bắt giữ Hitler và ngăn chặn bước cuối cùng dẫn đến chiến tranh.

Yếu tố thứ hai là Beck phải có khả năng thuyết phục tướng lĩnh trước và dân Đức rằng tấn công Tiệp Khắc sẽ gây ra chiến tranh châu Âu mà Đức chắc chắn sẽ bại trận. Đây là chủ đề của các bản ghi nhớ của ông suốt mùa hè và là cơ sở cho tất cả những gì ông chuẩn bị làm bây giờ: tránh cho Quốc xã sa vào cuộc xung đột ở châu Âu – bằng cách lật đổ Hitler.

Thương thay cho Beck và cho phần lớn thế giới, chính là Hitler chứ không phải cựu Tham mưu trưởng Lục quân lại có cái nhìn khôn ngoan hơn về những khả năng của cuộc đại chiến. Một người có văn hoá và có ý thức về lịch sử như Beck không thể nghĩ ra rằng Anh và Pháp lại cố tình hy sinh quyền lợi của họ bằng cách không can thiệp nếu Đức tấn công Tiệp Khắc. Ông có ý thức về lịch sử nhưng không biết gì về những chính sách đương đại. Hitler thì biết rõ. Trong một thời gian Hitler, đã biết rằng Anh thà hy sinh Tiệp Khắc còn hơn là tham gia chiến tranh và như thế Pháp cũng không muốn giúp Tiệp Khắc.

Từ tháng 5 năm 1938, báo chí ở New York tường thuật lời Thủ tướng Anh nói rằng cả Anh, Pháp và có lẽ cả Liên Xô sẽ không giúp Tiệp Khắc trong trường hợp Đức tấn công, rằng đất nước Tiệp Khắc không thể tồn tại

https://thuviensach.vn

trong thể thức hiện giờ và rằng do lợi ích của hoà bình, Anh nghiêng về việc giao Sudetenland cho Đức. Phía Đức nhận ra rằng cho dù có những câu hỏi tức giận ở Viện Dân biểu, nhưng Chamberlain cũng không phủ nhận các bản tin của báo chí Mỹ.

Ngày 1 tháng 6 năm 1938, Thủ tướng Anh phát biểu riêng tư với các nhà báo Anh, rồi 2 ngày sau tờ *Times* đăng bài báo khiến cho vị thế của Tiệp Khắc bị lung lay: Thúc giục Chính phủ giao "quyền tự quyết" cho các dân tộc thiểu số "ngay cả nếu việc này có nghĩa họ tách ra khỏi Tiệp Khắc" và lần đầu tiên đề xuất về trưng cầu dân ý, nhằm xác định ý muốn của người Sudeten và những cộng đồng khác.

Ngày 8 tháng 6, Đại sứ von Dirksen báo cáo Chính phủ Chamberlain chấp nhận Sudetenland tách ra khỏi Tiệp Khắc, miễn là có một cuộc trưng cầu dân ý lấy quyết định việc này và "không bị cản trở bởi hành động áp bức từ Đức".

Hitler hẳn phải mãn nguyện khi nghe những tin này. Tin tức từ Moscow cũng không tệ. Vào cuối tháng 6 năm 1938, Đại sứ Đức tại Liên Xô báo cáo về rằng Liên Xô "khó có thể tiến quân để bảo vệ cho một nước tiểu tư sản", tức Tiệp Khắc. Ngày 3 tháng 8, Ribbentrop thông báo cho các phái bộ ngoại giao Đức ở nước ngoài rằng không nên lo ngại Anh, Pháp và Liên Xô sẽ can thiệp vào Tiệp Khắc.

Cùng ngày, Chamberlain phái Lord Runciman đến Tiệp Khắc để làm "trung gian" trong cuộc khủng hoảng Sudeten. Vị Thủ tướng Anh nói mục đích của Runciman là "đáp ứng yêu cầu của Chính phủ Tiệp Khắc". Nhưng sự thật là Runciman đã gây áp lực lên Tiệp Khắc.

Nhưng còn có cả những điều dối trá lớn hơn. Mọi người – kể cả Chamberlain – đều biết rằng chuyến đi của Runciman làm "trung gian" giữa Chính phủ Tiệp Khắc và các nhà lãnh đạo Sudeten là vô lý và không thể đạt được gì cả. Họ biết rằng Henlein, nhà lãnh đạo Sudeten, không có quyền tự do thương thuyết và rằng vấn đề hiện tại phải là giữa Tiệp Khắc và Đức. Người Tiệp Khắc hiểu rõ rằng Runciman đến chỉ để dọn đường cho việc bàn giao Sudetenland cho Hitler.

https://thuviensach.vn

Và bây giờ, khi mùa hè 1938 gần chấm dứt, Runciman lăng xăng qua lại giữa Sudetenland và Prague, càng ngày càng tỏ ra thân thiện với người Đức ở Sudeten và càng đòi hỏi Chính phủ Tiệp Khắc phải nhượng bộ thêm. Hitler, các tướng lĩnh và Ngoại trưởng đang tất bật. Ngày 23 tháng 8, trên thương thuyền Patria trong cuộc tập trận hải quân, Hitler tiếp đãi Phụ chính của Hungary, Đô đốc Horthy và các thành viên của Chính phủ Hungary. Hitler bảo họ phải nhanh chân lên. Ông nói: "Muốn ăn phải lăn vào bếp".*

Đại sứ Ý, Bernardo Attolico, cũng là khách trên thuyền. Nhưng khi ông cố hỏi Ribbentrop về ngày "Đức hành động chống Tiệp Khắc" để Mussolini có thể chuẩn bị, Ribbentrop lại tránh né trả lời. Hiển nhiên là Đức không tin Đồng minh Ý của họ sẽ giữ kín tin tức.

Về phía Ba Lan thì lúc ấy đã là chắc chắn. Cả mùa hè, Đại sứ Đức von Moltke tại Ba Lan báo cáo về Berlin rằng Ba Lan không những sẽ không giúp Tiệp Khắc nên sẽ không cho Liên Xô gửi quân đi qua lãnh thổ Ba Lan, mà còn dòm ngó phần lãnh thổ của Tiệp Khắc, vùng Teschen. Beck đã thể hiện tính thiển cận vốn được chia sẻ rộng rãi ở châu Âu vào mùa hè năm ấy, để rồi cuối cùng gây tai hoạ lớn hơn cả những gì ông có thể mường tượng.

Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực (OKW) cũng như Bộ Tư lệnh Lục quân (OKH) đang tất bật soạn thảo những kế hoạch cuối cùng để sẵn sàng tấn công Tiệp Khắc vào ngày 1 tháng 10 năm 1938. Đức sẽ tạo nên một "sự cố" để lấy đó làm lý do khiêu khích khiến cho Đức phải can thiệp bằng quân sự. Đại tá Jodl ở Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực gửi một bản ghi nhớ khẩn cho Hitler nhấn mạnh rằng sau khi sự cố xảy ra, không nên tấn công ngay vào ngày hôm sau, mà phải chờ thêm một ngày nữa ("Ngày X"), để tránh vẻ bề ngoài giống như Đức ngụy tạo sự cố…

> "Không được có động thái sớm trước ngày X trừ 1, bởi vì sẽ không có cách biện minh thoả đáng, như thế sẽ giống như ta đang cố tình ngụy tạo sự cố… Nếu vì lý do kỹ thuật mà xem xét giờ buổi tối cho sự cố, thì ngày hôm sau không thể là X, nhưng là ngày sau nữa… Mục đích của bản ghi nhớ này là nhằm vạch ra lợi ích to tát của Quân đội trong sự cố, đồng thời Quân đội phải được thông tin về ý định của Lãnh tụ vào thời điểm thích hợp…"

https://thuviensach.vn

Vào cuối mùa hè, hiển nhiên là các bước chuẩn bị đã xong cho cuộc tấn công Tiệp Khắc. Nhưng ở phía Tây, liệu Pháp có giữ cam kết với Tiệp Khắc mà tấn công Đức hay không? Ngày 26 tháng 8, Hitler đi kinh lý các lô cốt phía Tây, được tháp tùng bởi Jodl, Tiến sĩ Todt – kỹ sư xây dựng Bức tường Tây, Himmler và một số viên chức của Đảng. Tướng William Adam, người gốc Bavaria, có năng lực và thẳng thắn, tháp tùng phái đoàn và nhận ra Lãnh tụ đang say men chiến thắng do những cuộc đón tiếp long trọng của người Rhineland.

Bản thân Adam không thấy có ấn tượng gì, ngược lại, ông thấy lo lắng. Ngày 29 tháng 8, ông bỗng nhiên yêu cầu được nói chuyện riêng với Lãnh tụ. Hitler lập tức ra lệnh Himmler và các phụ tá trong Đảng lánh mặt. Adam không hề uổng phí ngôn từ. Ông cho rằng dù có bao nhiêu sự phô trương về Bức tường Tây, nhưng ông vẫn không thể giữ vững với số quân hiện có. Hitler trở nên cuồng loạn và dông dài nói về việc làm thế nào mình đã biến Đức mạnh hơn Anh và Pháp cộng lại.

Hitler lớn tiếng: “Ai không giữ vững các lô cốt này thì tên đó là đồ khốn kiếp!”

Các tướng lĩnh khác cũng có ý nghĩ e ngại về phía Tây.

Ngày 3 tháng 9, Hitler triệu tập Keitel (Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực) và Brauchitsch (Tư lệnh Lục quân) đến Berghof. Các đơn vị chiến trường phải đi đến các vị trí dọc biên giới Tiệp Khắc vào ngày 28 tháng 9. Nhưng vào giữa trưa 27 tháng 9, Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực phải biết ngày X là ngày nào. Ít nhất Brauchitsch – vì Keitel quá hèn yếu nên không dám phát biểu – đã nêu lên vấn đề làm thế nào trụ vững ở phía Tây. Hitler nói dối là đã ra lệnh đẩy nhanh tiến độ gia cố các lô cốt phía Tây.

Ngày 8 tháng 9, Tướng Heinrich von Stuelpnagel gặp Jodl. Cả 2 thấy rõ rằng Hitler nhất định xâm lăng Tiệp Khắc, mặc cho Pháp sẽ can thiệp hay không. Dù là người lạc quan, nhưng chính Jodl đã ghi lại: “Phải thú nhận là tôi cũng lo lắng”.

https://thuviensach.vn

Ngày hôm sau, Hitler triệu Keitel, Brauchitsch và Halder đến Nuremberg để dự một buổi họp sóng gió bắt đầu lúc 10 giờ tối và kéo dài đến 4 giờ sáng hôm sau. Halder thấy mình ở trong hoàn cảnh khó xử: Là người chủ chốt trong âm mưu lật đổ Hitler ngay khi có lệnh tấn công, bây giờ ông phải giải thích chi tiết kế hoạch của Bộ Tư lệnh Lục quân về chiến dịch ở Tiệp Khắc. Hitler còn xé nát bản kế hoạch và la mắng cả ông cùng Brauchitsch vì thái độ nhút nhát và thiếu năng lực quân sự. Keitel cảm thấy rúng động vì diễn tiến của buổi họp và vì bằng cớ của "tư tưởng chủ bại" ngay trong cấp chỉ huy quân sự.

Jodl ghi vào nhật ký:

> "Có lời tố cáo với Lãnh tụ về tư tưởng chủ bại trong Bộ Tư lệnh Lục quân… Keitel tuyên bố rằng ông sẽ không dung thứ bất kỳ sĩ quan nào của OKW có ý phê phán, tư tưởng dao động và chủ bại… Lãnh tụ biết rằng Tư lệnh Lục quân [Brauchitsch] đã yêu cầu các tướng chỉ huy dưới quyền ủng hộ ông ta để cảnh giác Lãnh tụ về cuộc phiêu lưu… Chính ông [Brauchitsch] đã không còn có ảnh hưởng đối với Lãnh tụ nữa.
>
> Vì thế bầu không khí ở Nuremberg trở nên tẻ lạnh và điều không may là Lãnh tụ có cả dân tộc đứng phía sau ông, nhưng các tướng lĩnh hàng đầu của Quân đội thì không."

Vị tướng trẻ Jodl cảm thấy rất buồn phiền vì tất cả chuyện này và hoàn toàn ủng hộ Hitler.

> "Chỉ qua hành động, [các tướng lĩnh này] mới có thể cứu vãn điều tai hại mà họ gây ra vì việc thiếu ý chí và không tuân lệnh. Vấn nạn giống như trong năm 1914. Chỉ có một ví dụ về sự bất tuân trong Quân đội, đó là của các tướng lĩnh, xuất phát từ thái độ tự phụ của họ. Họ không còn tin tưởng và không còn tuân lệnh vì họ không nhận ra thiên tài của Lãnh tụ. Nhiều người vẫn còn xem ông ấy là một hạ sĩ trong Thế chiến I, chứ không phải là một chính khách vĩ đại nhất kể từ Bismarck."

Khi nói chuyện với Jodl vào ngày 8 tháng 9, Tướng von Stuelpnagel, thuộc Tổng cục Hậu cần của Bộ Tư lệnh Lục quân và cũng tham gia vào nhóm âm mưu đảo chính của Halder, yêu cầu Chỉ huy Tối cao Quân lực báo trước cho Bộ Tư lệnh Lục quân 5 ngày về lệnh của Hitler tấn công qua Tiệp

https://thuviensach.vn

Khắc. Jodl trả lời rằng vì lý do thời tiết thất thường, nên chỉ có thể đảm bảo báo trước 2 ngày. Và như thế đã là quá đủ cho nhóm âm mưu.

Nhưng họ vẫn cần sự đảm bảo theo phương diện khác nữa: Liệu giả định của họ là Anh và Pháp sẽ gây chiến với Đức nếu Đức tấn công Tiệp Khắc có đúng hay không. Họ phái nhân viên thân tín đi London không những để tìm hiểu Chính phủ Anh sẽ làm gì, thậm chí còn gây ảnh hưởng lên phía Anh bằng cách cho biết nếu Hitler quyết định tấn công, thì Bộ Tư lệnh Lục quân sẽ biết ngày và sẽ có hành động quyết liệt, nếu Anh chịu cứng rắn với Hitler cho đến cùng.

Đặc sứ đầu tiên của nhóm âm mưu là Ewald von Kleist, do Đại tá Oster thuộc Quân báo cử đi Anh ngày 18 tháng 8. Đại sứ Henderson của Anh tại Đức, người đã thuận chiều theo bất kỳ yêu sách nào của Hitler, khuyên Bộ Ngoại giao Anh rằng không nên tiếp Kleist theo cách chính thức. Trong một buổi chiêu đãi thân mật trước đó, Henderson đã nói với những người Đức hiện diện rằng "Anh quốc sẽ không nghĩ đến việc hy sinh ngay cả một thuỷ thủ hoặc một phi công cho Tiệp Khắc và sẽ thoả thuận bất kỳ giải pháp hợp lý nào, miễn là không phải dùng đến vũ lực."

Tuy thế, Robert Vansittart, cố vấn cho Bộ Ngoại giao và Winston Churchill, lúc này chưa nổi danh, chịu tiếp kiến Kleist ngay vào buổi chiều ông này vừa đến. Với cả 2 người, Kleist khẳng định các tướng lĩnh chống đối sẽ có hành động. Nếu Anh và Pháp tuyên bố rằng họ sẽ không ngồi yên và nếu có một chính khách nổi tiếng của Anh gửi lời cảnh cáo cho Hitler, thì tướng lĩnh Đức sẽ hành động để ngăn cản Hitler.

Churchill trao cho Kleist một bức thư dứt khoát để mang về Đức với nội dung nêu rõ sự hỗ trợ về mặt tinh thần cho nhóm âm mưu đảo chính.

> "Tôi tin chắc rằng việc bộ binh hoặc không quân Đức vượt qua biên giới Tiệp Khắc sẽ dẫn đến Chiến tranh Thế giới lần nữa. Tôi tin chắc cũng như tôi đã tin vào cuối tháng 7 năm 1914, rằng nước Anh sẽ hành quân cùng với Pháp… Tôi xin các ông đừng hiểu sai về điểm này…"

Kleist trình bức thư của Churchill cho Beck, Halder, Hammerstein, Canaris, Oster và những người khác trong âm mưu đảo chính. Kleist giấu

https://thuviensach.vn

bức thư trong ngôi nhà miền quê của ông ở Schmenzin. Mật vụ tìm ra bức thư này sau âm mưu ám sát Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944, khiến cho Kleist bị hành quyết ngày 15 tháng 4 năm 1945. Thật ra, nhà cầm quyền Đức đã biết, về nội dung bức thư này sớm hơn là nhóm âm mưu nghĩ. Tôi tìm ra điều này trong một bản ghi nhớ của Bộ Ngoại giao không ghi ngày, nhưng được biết là đệ trình ngày 6 tháng 8 năm 1938. Văn bản ghi: "Trích từ một bức thư của Winston Churchill gửi một người Đức thân tín."

Vansittart thấy lời cảnh báo của Kleist là đủ nghiêm trọng nên báo cáo về việc này cho cả Thủ tướng Anh và Ngoại trưởng Anh. Chamberlain viết cho Lord Halifax, nói ông không tin lời của Kleist và bổ sung rằng: "Tôi không nghĩ chúng ta nên làm gì." Ông chỉ thị Đại sứ Henderson của Anh tại Đức làm 2 việc: một là chuyển một lời cảnh cáo nghiêm chỉnh đến Hitler và thứ hai là bí mật chuẩn bị một cuộc "tiếp xúc cá nhân" giữa 2 vị Thủ tướng. Henderson thuyết phục Chamberlain bãi bỏ chỉ thị thứ nhất, nhưng lại vui lòng thực hiện chỉ thị thứ hai.[*]

Đó là bước đầu tiên đi đến Hiệp ước Munich và là chiến thắng không đổ máu quan trọng cho Hitler.

Không biết gì về việc Chamberlain thay đổi thái độ, nhóm âm mưu ở Berlin cố gắng thêm lần nữa để cảnh báo Chính phủ Anh. Ngày 21 tháng 8, họ gửi một nhân viên đến thông báo cho Tùy viên quân sự Anh ở Berlin về ý định của Hitler tiến công Tiệp Khắc vào cuối tháng Chín:

> "Nếu nước ngoài có hành động kiên quyết khiến cho Hitler phải bãi bỏ ý định vào giờ chót, ông ấy sẽ bị lật đổ. Tương tự, nếu chiến tranh xảy ra, việc can thiệp tức thời của Anh và Pháp sẽ khiến cho chế độ sụp đổ."

Nevile Henderson chuyển lời cảnh báo về London, nhưng nhận xét thêm "rõ ràng là thiên vị và chủ yếu là tuyên truyền".

Tướng Halder có cảm tưởng là phía Anh chưa thấu hiểu thông điệp mà nhóm âm mưu đưa đến, nên ngày 2 tháng 9 ông phái một sĩ quan quân đội về hưu, Trung tá Hans Boehm-Tettelbach, đến London để tiếp xúc với Bộ

https://thuviensach.vn

Chiến tranh và Cục Quân báo Anh. Ông này cho biết có gặp vài nhân vật quan trọng nhưng không gây ấn tượng mạnh cho họ.

Trong nỗ lực cuối cùng, nhóm âm mưu sử dụng Bộ Ngoại giao Đức và Đại sứ quán Đức ở London để khuyến dụ phía Anh nên cứng rắn. Đại biện lâm thời Theodor Kordt tại Đại sứ quán Đức được cử làm nhiệm vụ. Ông bí mật gặp Ngoại trưởng Halifax ngày 5 tháng 9 và thông báo rằng Hitler đang trù định tổng động viên ngày 16 tháng 9 và tấn công Tiệp Khắc muộn nhất là ngày 1 tháng 10, rằng Quân đội Đức sẵn sàng chống đối Hitler vào thời điểm ban bố lệnh tấn công và rằng nếu Anh và Pháp cứng rắn, thì cuộc đảo chính sẽ thành công. Ông cũng cảnh báo Lord Halifax rằng bài diễn văn của Hitler khi bế mạc Đại hội Đảng ngày 12 tháng 9 ở Nuremberg sẽ như là quả bom tấn và có thể khơi mào cho cuộc đối đầu với Tiệp Khắc, đồng thời đó cũng là thời điểm để Anh đứng lên đối phó với nhà độc tài.

Dù đã tiếp xúc thường xuyên với phía Anh và thẳng thắn với Ngoại trưởng Anh, Kordt vẫn không biết gì về ý định rõ ràng của Chính phủ Anh. Nhưng ông biết rõ hơn vào ngày 7 tháng 9, khi tờ *Times* ở London đăng một bài xã luận nổi tiếng cho rằng mọi việc có thể có lợi cho Chính phủ Tiệp Khắc nếu họ nhượng mảnh đất Sudetenland cho Đức… Như thế, “những lợi điểm đối với Tiệp Khắc khi trở thành một quốc gia thuần nhất sẽ có giá trị hơn là những bất lợi do mất đi huyện Sudetenland thuộc vùng biên giới.” Bài xã luận không nhắc gì đến yếu tố hiển nhiên là khi nhượng Sudetenland cho Đức, Tiệp Khắc sẽ mất đi vùng núi bảo vệ Bohemia và hệ thống lô cốt của họ, khiến cho họ không còn có thể phòng vệ chống Đức được nữa.

Mặc dù Bộ Ngoại giao Anh vội xác minh rằng bài xã luận trên tờ *Times* không thể hiện quan điểm của Chính phủ Anh, nhưng ngày hôm sau Kordt điện về Berlin rằng bài báo có thể “xuất phát từ một đề nghị do nhân viên của Thủ tướng đưa đến Ban Biên tập của tờ *Times*”.

Trong những năm đầy biến động này, khó mà nhớ đến tình trạng căng thẳng đen tối ở các thủ đô châu Âu trong khi Đại hội Đảng Quốc xã Nuremberg diễn ra, khai mạc ngày 6 tháng 9 và lên đến đỉnh điểm ngày 12 tháng 9. Vào ngày này, Hitler dự kiến đọc diễn văn bế mạc và tuyên cáo với

https://thuviensach.vn

thế giới về quyết định cuối cùng của mình: chiến tranh hay hoà bình với Tiệp Khắc. Trong tuần lễ này tôi đang ở tại Prague, tâm điểm của cuộc khủng hoảng. Điều kỳ lạ là có vẻ như thủ đô Tiệp Khắc rất yên bình – ít nhất là bề ngoài – cho dù bạo lực từ phía người Đức ở Sundetenland, đe doạ từ Berlin, sức ép của các Chính phủ Anh và Pháp đòi nhượng bộ và nỗi e sợ họ có thể bỏ rơi Tiệp Khắc.

Ngày 5 tháng 9 năm 1938, Tổng thống Tiệp Khắc Beneš nhận ra cần có bước quyết định để cứu vãn hoà bình, nên mời 2 nhà lãnh đạo của Sudeten đến và bảo họ viết ra giấy tất cả yêu sách. Dù là yêu sách gì, ông sẽ chấp nhận hết. Ngày hôm sau, một nhà lãnh đạo Sudeten thốt lên: “Chúa ơi, họ đã cho chúng ta mọi thứ!” Nhưng các nhà lãnh đạo Sudeten và sếp của họ ở Berlin không muốn chấp nhận.

Ngày 7 tháng 9, theo lệnh từ Đức, Henlein ngừng mọi việc đàm phán với Chính phủ Tiệp Khắc và viện cớ một cách yếu ớt về hành động thái quá của cảnh sát Tiệp Khắc.

Ngày 10 tháng 9, Goering đọc một bài diễn văn hiếu chiến trong Đại hội Đảng Nuremberg nhằm công kích Tiệp Khắc. Nhưng bài diễn văn của Beneš cùng ngày lại không đả động đến thái độ của Goering, lời lẽ của ông ôn hoà, có tự trọng, kêu gọi bình tĩnh, thiện chí và tin cậy lẫn nhau.

Tuy thế, dưới vẻ bề ngoài, người Tiệp cũng đang căng thẳng. Tôi ngẫu nhiên gặp Tiến sĩ Beneš trong tiền sảnh của Đài Phát thanh sau bài diễn văn của ông và nhận thấy sự nghiêm trọng, ông có vẻ hiểu rõ tình cảnh khốn cùng của mình. Nhà ga tàu hoả và sân bay đầy người Do Thái chen chúc nhau tìm phương tiện đi đến nơi an toàn hơn. Công chúng nhận mặt nạ chống hơi độc. Tin từ Paris cho biết Chính phủ Pháp bắt đầu hốt hoảng vì viễn cảnh của chiến tranh, còn tin từ Anh cho biết Chamberlain đang cố đáp ứng những yêu sách của Hitler – dĩ nhiên là với phần thiệt sẽ thuộc về Tiệp Khắc.

Và thế là cả Châu Âu ngóng chờ tiếng nói của Hitler ngày 12 tháng 9 từ Nuremberg. Hitler phát biểu trước một đám đông Quốc xã cuồng tín đầy một sân vận động khổng lồ vào ngày bế mạc Đại hội Đảng. Dù đầy tính bạo

https://thuviensach.vn

lực, khoa trương và phun nọc độc về Tiệp Khắc và đặc biệt Tổng thống Tiệp Khắc, bài diễn văn không phải là lời tuyên chiến. Ông để dành việc này về sau – ít nhất là công khai, vì như ta được biết từ tài liệu của Đức tịch thu được, Hitler đã định ngày 1 tháng 10 năm 1938 để tấn công Tiệp Khắc. Lúc này, Hitler chỉ đòi hỏi Chính phủ Tiệp Khắc tạo "bình đẳng" cho người Đức Sudeten. Nếu không, Đức sẽ có biện pháp để đạt được điều đó.

Ngôn từ của Hitler gây xao động đáng kể. Ở Sudetenland, một cuộc nổi loạn xảy ra. Sau 2 ngày xô xát cuồng loạn, Chính phủ Tiệp Khắc kiểm soát được tình hình bằng cách đưa quân đội đến và ra lệnh thiết quân luật. Henlein lẻn qua biên giới đến Đức, tuyên bố rằng giải pháp duy nhất bây giờ là nhượng vùng Sudetenland cho Đức.

Đó là giải pháp mà ta đã biết Anh đang ủng hộ, nhưng cần đạt sự thoả thuận của Pháp trước khi thúc đẩy thêm. Một ngày sau bài diễn văn của Hitler, Nội các Pháp họp suốt một ngày, vẫn chia rẽ nhau về việc liệu có nên tôn trọng nghĩa vụ giúp Tiệp Khắc trong trường hợp Đức tấn công mà họ biết sắp diễn ra hay không. Thủ tướng Daladier kêu gọi Chamberlain cố thương thuyết với Hitler.

Có thể đoán ra rằng Chamberlain cũng không cần sự thúc giục này. Lúc 11 giờ tối hôm ấy, ông gửi điện khẩn cho Hitler:

> "Xét qua tình hình càng lúc càng khẩn trương, tôi sẽ đến gặp ông để cố gắng tìm một giải pháp hoà bình. Tôi đề nghị đi bằng máy bay và sẵn sàng lên đường vào ngày mai.
>
> Xin cho biết thời gian sớm nhất ông có thể gặp tôi và xin đề nghị nơi chốn gặp gỡ. Tôi sẽ rất cảm ơn nếu sớm nhận được phúc đáp".

Hai tiếng đồng hồ trước đó, Đại biện lâm thời Đức tại London, Theodor Kordt, đã gửi điện cho Berlin báo tin tuỳ viên báo chí của Chamberlain cho mình biết rằng Thủ tướng đã "sẵn sàng xem xét những đề xuất sâu rộng của Đức, kể cả trưng cầu dân ý, tham gia vào việc thực hiện và quảng bá những đề xuất ấy".

https://thuviensach.vn

CHAMBERLAIN TẠI BERCHTESGADEN: 15 THÁNG 9, 1938

Hitler đã kêu lên "Ôi Trời" khi đọc thông báo của Chamberlain. Ông vô cùng kinh ngạc nhưng cũng quá đỗi vui sướng khi biết người nắm vận mệnh của Đế quốc Anh hùng mạnh sẽ đi đến kêu nài với mình, đồng thời cũng cảm thấy hãnh diện rằng một người đã 69 tuổi và chưa từng đi máy bay lại đi chuyến bay dài 7 tiếng đồng hồ để đến Berchtesgaden, phần xa nhất của nước Đức. Hitler đã không màng chiếu cố để đề nghị nơi gặp gỡ bên sông Rhine, vốn có thể giảm đường bay còn một nửa. Hitler tin chắc chuyến đi của Chamberlain đã cộng thêm sự đảm bảo rằng Anh và Pháp sẽ không can thiệp – như ông vẫn tin tưởng từ lâu.

Lúc đầu vẫn có một chút va chạm về ngoại giao, dù Hitler theo thói quen huyên thuyên phần lớn thời gian. Chamberlain đáp xuống sân bay Munich ngày 15 tháng 9 năm 1938, một chiếc ô tô mui trần đưa ông đến nhà ga, rồi ông đi trên một chuyến tàu đặc biệt mất 3 giờ để tới Berchtesgaden. Ông thấy từng toa xe tiếp nối chở đầy binh sĩ Đức và pháo trên đường ray đối diện. Hitler không ra đón ông tại Berchtesgaden, mà đứng chờ ở những bậc thềm trên cùng của biệt thự Berghof. Lúc đó là 4 giờ chiều và Chamberlain đã phải di chuyển từ sáng sớm.

Sau khi dùng trà, Hitler và Chamberlain bước lên phòng đọc sách của Hitler trên tầng 2, cũng chính là nơi Hitler tiếp Schuschnigg vào 7 tháng trước. Theo yêu cầu của Đại sứ Henderson, Ribbentrop không được dự cuộc thảo luận. Vị Ngoại trưởng vốn có tính phù phiếm trở nên bực tức đến nỗi ngày hôm sau ông từ chối trao cho Chamberlain giấy ghi chép của Tiến sĩ Schmidt, thông dịch viên phía Đức – một hành động thiếu lịch sự. Vì thế, Chamberlain buộc phải dựa vào trí nhớ [để kể] về những gì ông và Hitler đã trao đổi.

Giống như mỗi khi phát biểu, Hitler bắt đầu với lời lẽ dông dài về những gì mình đã làm cho dân tộc Đức, cho hoà bình, cho mối quan hệ Anh-Đức. Thế nhưng hiện tại có một vấn nạn mà ông chủ định giải quyết "bằng

https://thuviensach.vn

cách này hoặc cách khác". Người Đức Sudeten lúc trước thuộc về Áo, chưa bao giờ thuộc Đức. 3 triệu người Đức ở Tiệp Khắc phải "trở về" Đế chế. Cả trong buổi gặp gỡ này với Hitler và trong báo cáo với Nghị viện, Chamberlain, với vốn kiến thức về lịch sử Đức không có vẻ sâu lắm, chấp nhận việc sử dụng sai lạc từ ngữ "trở về".

Schmidt ghi lại lời của Hitler trong biên bản chính thức:

> "Ông ấy không muốn có bất cứ sự nghi ngờ nào về quyết tâm của mình rằng sẽ không dung thứ cho một nước nhỏ, hạng hai xem thường Đế chế Đức nghìn năm hùng mạnh… Ông đã 49 tuổi và nếu nước Đức phải can dự vào chiến tranh thế giới vì vấn đề Tiệp Khắc, ông muốn dẫn dắt đất nước ông với tất cả sức mạnh của con người… Dĩ nhiên là ông lấy làm tiếc nếu chiến tranh thế giới bùng nổ do vấn đề này. Tuy nhiên, nguy cơ ấy không thể khiến cho ông thiếu quyết tâm… Vì chuyện này, ông sẽ đối diện với bất kỳ cuộc chiến tranh nào, ngay cả chiến tranh thế giới. Ông sẽ không nhường dù một bước".

Là người cực kỳ nhẫn nại, Chamberlain khó chen vào được câu nào, nhưng có giới hạn. Đến đây, ông ngắt lời để hỏi:

> "Nếu Lãnh tụ nhất định giải quyết vấn đề này bằng vũ lực mà không chờ 2 bên thảo luận, thế thì tại sao để cho tôi đến đây? Tôi đã uổng phí thời giờ của mình".

Nhà độc tài không có thói quen bị ngắt lời – cho đến lúc này chưa từng có người Đức nào dám ngắt lời ông ta – vì thế câu trả đũa của Chamberlain dường như có hiệu quả. Hitler dịu xuống, ông nghĩ họ có thể "đi vào vấn đề liệu có thể đạt một thoả thuận hoà bình được không". Và rồi ông đi ngay vào đòi hỏi:

> "Nước Anh đồng ý với việc nhượng vùng Sudetenland hay không đồng ý?… Nhượng trên cơ sở quyền tự quyết chứ?"

Chamberlain không bị sốc vì đề nghị này. Thật ra, ông bày tỏ sự hài lòng vì họ "cuối cùng đã đi đến cốt lõi của vấn đề". Theo lời Chamberlain, từ trí nhớ của mình, ông trả lời rằng ông không thể tự mình quyết định, mà

https://thuviensach.vn

phải tham khảo Nội các của ông và người Pháp. Theo Schmidt, nội dung được ghi tốc ký trong khi thông dịch, Chamberlain nói như trên và bổ sung:

> "Cá nhân ông ấy có thể nói ông công nhận nguyên tắc của việc tách ra vùng Sudetenland… Ông muốn trở về Anh để báo cáo với Chính phủ và xin họ chấp thuận quan điểm của cá nhân mình".

Từ thái độ đầu hàng này tại Berchtesgaden, mọi chuyện khác sẽ tiếp diễn.

Hiển nhiên là phía Đức không hề ngạc nhiên. Đúng vào lúc diễn ra cuộc hội đàm tại Berchtesgaden, Henlein đang thảo một bức thư mật cho Hitler, đề ngày 15 tháng 9, ngay trước khi ông lẻn chạy về Đức:

> "Lãnh tụ của tôi,
>
> Tôi đã thông báo với phái bộ Anh [Runciman] ngày hôm qua rằng cơ bản cho vòng đàm phán kế tiếp chỉ có thể… là sự hợp nhất với Đế chế.
>
> Có lẽ Chamberlain sẽ đề xuất sự hợp nhất này".

Ngày hôm sau, Bộ Ngoại giao Đức gửi điện mật cho các Đại sứ quán Đức ở Washington và vài thủ đô khác.

> "Ngày hôm qua Lãnh tụ nói với Chamberlain rằng cuối cùng ông nhất quyết chấm dứt bằng cách này hay cách khác tình trạng không thể chấp nhận được ở Sudetenland trong thời gian rất ngắn. Không chỉ xét đến việc tự trị cho người Đức Sudeten, mà còn là việc nhượng vùng này cho Đức. Chamberlain có ý kiến cá nhân chấp thuận. Hiện giờ ông ấy đang bàn bạc với Nội các Anh và thông báo cho Paris, Hội đàm kế tiếp giữa Lãnh tụ và Chamberlain được trù định trong tương lai gần".

Vào cuối buổi họp giữa 2 người, Chamberlain nhận được lời hứa của Hitler là sẽ không có hành động quân sự nào cho đến khi đàm phán lại lần nữa. Trong lúc này, vị Thủ tướng tỏ lòng tin vào lời nói của Lãnh tụ, ít ngày sau ông có nhận xét riêng:

https://thuviensach.vn

"Dù tôi nghĩ mình đã thấy trên gương mặt ông ấy biểu hiện sự cứng cỏi và tàn nhẫn, nhưng tôi vẫn có cảm tưởng đây là một người mà ta có thể tin cậy khi ông ta cất lời hứa".

Trong khi nhà lãnh đạo Anh đang có ảo tưởng dễ dãi như thế, Hitler vẫn tiếp tục các kế hoạch quân sự và chính trị cho cuộc xâm lăng Tiệp Khắc. Đại tá Jodl, thay mặt cho OKW, làm việc với Bộ Thông tin và Tuyên truyền cho cái mà ông gọi trong nhật ký của mình là "những chuẩn bị kết hợp cho việc phản bác sự vi phạm công pháp quốc tế của ta". Công việc của Tiến sĩ Goebbels là biện minh cho hành động quá trớn của Quốc xã. Ông đã đặt kế hoạch chi tiết cho những lập luận lừa dối của mình.

Ngày 17 tháng 9, Hitler chỉ định một sĩ quan của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực đến phụ tá cho Henlein, lúc ấy đang hoạt động tại một tổng hành dinh đặt ở một lâu đài vùng Dondorf, bên ngoài Bayreuth, để tổ chức Lực lượng Tự do Sudeten – được trang bị bằng vũ khí Áo, nhận lệnh của Lãnh tụ là duy trì "hỗn loạn và xô xát" với người Tiệp.

Ngày 18 tháng 9, trong khi Chamberlain đang bận rộn vận động Nội các của ông và người Pháp thuận theo chính sách nhượng bộ, thì Hitler và các tướng lĩnh Đức cũng bận rộn. Lịch trình xuất phát được bố trí cho 5 Đại Quân đoàn Thứ Hai, Tám, Mười, Mười Hai và Mười Bốn, gồm có 36 sư đoàn kể cả 3 sư đoàn thiết giáp. Hitler cũng chốt lại việc tuyển chọn những tướng lĩnh chỉ huy 10 Đại quân đoàn. Dù ngỗ ngược, Tướng Adam vẫn được giữ làm Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây. Điều đáng ngạc nhiên là 2 nhân vật trong nhóm âm mưu đã về hưu nhưng vẫn được gọi lại và được chỉ định làm tư lệnh 2 Đại quân đoàn: Tướng Beck Đại Quân đoàn Thứ Nhất và Tướng von Hammerstein Đại Quân đoàn Thứ Tư.

Những bước chuẩn bị về mặt chính trị để đánh Tiệp Khắc cũng tiếp tục. Tài liệu Bộ Ngoại giao Đức bị tịch thu cho thấy đầy những báo cáo về việc Đức thúc giục Hungary và Ba Lan vào chia chiến lợi phẩm. Ngay cả người Slovak cũng được đưa vào để gây rối loạn. Ngày 20 tháng 9, Hitler tiếp Thủ tướng Imredy và Ngoại trưởng Kanya của Hungary, đồng thời tỏ ra trách

https://thuviensach.vn

mắng họ vì đã lưỡng lự. Một bản ghi nhớ của Bộ Ngoại giao báo cáo chi tiết về buổi họp:

> "Trước hết, Lãnh tụ trách móc phía Hungary về thái độ nhùng nhằng của họ. Lãnh tụ quyết chí giải quyết vấn đề Tiệp Khắc ngay cả với rủi ro của một cuộc chiến tranh thế giới… Ông tin chắc Anh và Pháp sẽ không can thiệp. Đây là cơ hội cuối cùng cho Hungary tham gia…
>
> Ông yêu cầu phía Hungary 2 việc: (1) Hungary phải lập tức đòi hỏi trưng cầu dân ý trong những lãnh thổ mà Hungary mong muốn và (2) Hungary không được đảm bảo đường biên giới mới nào đề xuất cho Tiệp Khắc[*]".

Dù cho Chamberlain có tính toán thế nào, Hitler vẫn tỏ rõ với phía Hungary là mình không có ý định cho phép một nước Tiệp Khắc còn lại ít lãnh thổ sống sót lâu. Về phía Thủ tướng Anh:

> "Lãnh tụ tuyên bố ông sẽ trình cho Chamberlain những đòi hỏi của Đức với sự thẳng thắn quyết liệt. Theo quan điểm của ông, chỉ hành động của Quân đội mới là giải pháp thoả đáng. Tuy nhiên, có nguy cơ là người Tiệp nhượng bộ theo mọi đòi hỏi".

Đó là nguy cơ đang ám ảnh nhà độc tài trong mỗi lần gặp gỡ kế tiếp với Thủ tướng Anh.

Bị Đức thúc đẩy ngày 21 tháng 9 năm 1938, Chính phủ Ba Lan đòi hỏi trưng cầu dân ý trong huyện Teschen, nơi có cộng đồng lớn của người thiểu số Ba Lan, sau đó chuyển quân đến vùng biên giới. Ngày hôm sau, Chính phủ Hungary noi gương. Cũng trong ngày 22 tháng 9, Lực lượng Tự do Sudeten được quân S.S. hỗ trợ chiếm lấy 2 thị trấn Asch và Eger kế cận lãnh thổ Đức.

22 tháng 9 năm 1938 là một ngày căng thẳng trên toàn châu Âu, khi Chamberlain trở lại Đức để hội ý với Hitler. Bây giờ, ta cần xem qua sơ lược những gì Chamberlain đã làm ở London giữa 2 chuyến đi gặp Hitler.

Khi trở về London tối ngày 16 tháng 9, Chamberlain triệu tập Nội các để ông trình bày yêu sách của Hitler. Lord Runciman từ Prague được triệu về để cho ý kiến – và đã gây kinh ngạc. Trong sự hăng say muốn xoa dịu

https://thuviensach.vn

Hitler, Runciman còn đi xa hơn cả Hitler. Ông đề xuất giao lãnh thổ Sudetenland cho Đức mà không cần trưng cầu dân ý và cho dù Tiệp Khắc sẽ mất vùng núi cùng hệ thống công sự phòng thủ, Tiệp Khắc vẫn phải cam kết sẽ không được tấn công các nước láng giềng. Nỗi quan ngại về một nước Tiệp Khắc bị xâu xé chống lại Đức đã là khó tin, nhưng dường như những đề xuất lạ lùng này gây ấn tượng cho Nội các Anh và khiến Chamberlain càng muốn chấp nhận yêu sách của Hitler hơn.

Cho dù những điểm chính trong các đề xuất của Runciman được trình ra Nội các vào tối 16 tháng 9, nhưng phải đợi đến ngày 21, báo cáo mới được soạn chính thức và đến ngày 28 mới được công bố, khi các sự kiện chỉ tạo sự chú ý hàn lâm. Wheeler-Bennett vạch rõ rằng một số đoạn của báo cáo cho ấn tượng là đã được soạn thảo sau ngày 21. Khi Runciman rời Prague vào sáng 16 tháng 9, không một ai, ngay cả Hitler hoặc các nhà lãnh đạo Sudeten đi xa đến mức yêu cầu giao Sudetenland cho Đức mà không qua trưng cầu dân ý.

Thủ tướng Pháp Daladier và Ngoại trưởng Pháp Bonnet đến London ngày 18 tháng 9 để hội ý với Nội các Anh. Cả 2 bên Anh và Pháp đều muốn tránh chiến tranh nên nhanh chóng đồng ý về những đề xuất chung mà Tiệp Khắc phải chấp nhận: giao cho Đức mọi lãnh thổ có trên phân nửa là người Đức Sudeten để đảm bảo "duy trì hoà bình và an ninh của những quyền lợi sống còn ở Tiệp Khắc". Để đáp lại, Anh và Pháp sẽ tham gia vào "sự đảm bảo quốc tế cho những đường biên giới mới…" Sự đảm bảo này sẽ thay thế những hiệp ước mà Tiệp Khắc ký kết với Pháp và Liên Xô. Đây là lối thoát dễ dàng cho Pháp khi không còn bị ràng buộc với các hiệp ước hiện hữu.

Thông báo chính thức Anh-Pháp gửi cho Tiệp Khắc ghi:

> "Cả 2 Chính phủ Pháp và Anh nhận thấy Chính phủ Tiệp Khắc phải hy sinh lớn lao cho sự nghiệp hoà bình. Nhưng bởi vì đó là mục đích cho châu Âu nói chung và cho chính Tiệp Khắc nói riêng, 2 Chính phủ có bổn phận phải thẳng thắn đặt ra những điều kiện thiết yếu để đạt mục đích này".

https://thuviensach.vn

Thêm nữa, họ phải còn phải khẩn trương lên. Vì nhà độc tài Đức không thể chờ đợi được nữa.

> "Thủ tướng phải nối lại việc hội đàm với ông Hitler muộn nhất là ngày thứ Tư [ngày 22 tháng 9] và sớm hơn nếu có thể được. Vì thế, chúng tôi thấy phải yêu cầu ông phúc đáp càng sớm càng tốt".

Thế là trưa ngày 19 tháng 9, 2 Công sứ Anh và Pháp tại Prague cùng trình đề xuất Anh-Pháp cho Chính phủ Tiệp Khắc.

Ngày hôm sau, Tiệp Khắc khước từ các đề xuất qua bức công hàm một cách đầy tự trọng, với lời giải thích – và cũng là lời tiên tri – rằng chấp nhận những đề xuất ấy sẽ khiến cho Tiệp Khắc "không chóng thì chầy sẽ nằm hoàn toàn dưới sự thống trị của Đức". Sau khi nhắc nhở Pháp về nghĩa vụ theo hiệp ước hiện hữu và về hậu quả cho vị thế của Pháp nếu Tiệp Khắc nhượng bộ, công hàm phúc đáp đề nghị đưa cả vấn đề Sudetenland ra hoà giải theo những điều khoản của Hiệp ước Đức-Tiệp Khắc năm 1925. Cần ghi nhận thêm rằng cả 2 Chính phủ Anh và Pháp đã đều không công bố công hàm của Tiệp Khắc sau này, khi họ phát hành tài liệu minh chứng cho việc chính sách của họ đã dẫn đến Hiệp ước Munich.

Nhưng cả Anh và Pháp không muốn cho phép một vấn đề như sự bất khả xâm phạm của hiệp ước can dự vào tiến trình họ đã đặt ra. Anh gia tăng sức ép lên Tiệp Khắc, cho biết nếu không chấp nhận các đề xuất Anh-Pháp, Anh sẽ không còn liên can gì đến số phận của Tiệp Khắc và nước này sẽ không còn trông mong Anh hoặc Pháp giúp đỡ nữa.

Vào lúc này, Tổng thống Tiệp Khắc Beneš nhận ra là đã bị bạn hữu của mình bỏ rơi. Ông kêu gọi Pháp, nhưng Pháp lại yêu cầu ông rút lại công hàm từ khước, chấp nhận các đề xuất Anh-Pháp, nếu không Tiệp Khắc sẽ phải một mình chống lại Đức.

Suốt ngày hôm sau, 21 tháng 9, đau nhức vì mệt mỏi, vì mất ngủ và vì bị phản bội, Beneš vẫn hội ý với Nội các, các nhà lãnh đạo Đảng và Bộ Tổng tham mưu. Họ tỏ rõ lòng quả cảm trước sự đe doạ của kẻ thù, nhưng bắt đầu suy sụp vì bạn hữu và Đồng minh đã bỏ rơi mình. Còn Liên Xô thì

https://thuviensach.vn

sao? Phía Liên Xô lặp lại cam kết rằng Liên Xô sẽ tôn trọng hiệp ước đã ký với Tiệp Khắc. Thương thay cho người Tiệp, họ nhận ra rằng hiệp ước với Liên Xô quy định Liên Xô sẽ đến hỗ trợ với điều kiện Pháp cũng phải hỗ trợ. Mà Pháp thì đã nuốt lời.

Xế chiều ngày 21 tháng 9, Chính phủ Tiệp Khắc đành chịu thua, chấp nhận kế hoạch Anh-Pháp. Bản thông cáo giải thích một cách cay đắng: "Chúng tôi không có chọn lựa nào khác, vì chúng tôi đã bị bỏ lại một mình." Trong những lúc riêng tư, Beneš nói một cách súc tích: "Về cơ bản, chúng tôi đã bị phản bội." Ngày hôm sau, Nội các từ chức. Tướng Tổng Thanh tra Quân đội Jan Sirovy được cử đứng đầu "Chính phủ tập trung quốc gia".

CHAMBERLAIN TẠI GODESBERG: NGÀY 22 VÀ 23 THÁNG 9 NĂM 1938

Dù Chamberlain mang đến cho Hitler mọi nhượng bộ theo yêu sách ở Berchtesgaden, nhưng cả 2 lại đều tỏ ra thiếu thoải mái khi gặp lại nhau ở thị trấn nhỏ Godesberg bên sông Rhine vào chiều ngày 22 tháng 9 năm 1938.

Hitler có trạng thái vô cùng bồn chồn. Vào sáng hôm ấy, tôi đang dùng điểm tâm trên sân thượng của khách sạn Dreesen, nơi cuộc họp sẽ diễn ra, thì Hitler đi xuống bờ sông để kiểm tra chiếc du thuyền của mình. Dường như ông bị một chứng co giật kỳ lạ. Cứ vài bước, vai phải của ông hích lên và cùng lúc chân trái giật lên. Cặp mắt ông u ám. Dường như Hitler đang bên bờ vực của một cơn khủng hoảng tinh thần. Một biên tập viên người Đức cho tôi biết trong những ngày gần đây, Hitler đang trong trạng thái điên cuồng đối với người Tiệp đến nỗi hơn một lần ông đã hoàn toàn mất tự chủ, lăn ra trên sàn nhà và nhai lấy rìa của tấm thảm. Vì thế mà có cụm từ "người ăn thảm". Tối hôm trước, khi trò chuyện với vài người làm thuê cho Đảng, tôi nghe cụm từ này áp dụng cho Lãnh tụ – dĩ nhiên là trong lời thầm thì.

https://thuviensach.vn

Dù âu lo về việc chính sách của mình bị chống đối ở Anh, Chamberlain có vẻ rất thoải mái khi đến Godesberg và ngồi trên xe chạy qua đường phố treo đầy cờ chữ thập ngoặc lẫn cờ của Anh để đi đến Petershof, một khách sạn giống như toà lâu đài nằm trên đỉnh đồi Petersberg bên dòng sông Rhine. Ông mang đến tất cả nhượng bộ mà Hitler đòi hỏi và thậm chí còn hơn thế nữa. Bây giờ đủ cần đi vào chi tiết là xong. Vì mục đích này, ông mang theo William Malkin, Cục trưởng Cục Pháp chế của Bộ Ngoại giao.

Lúc xế chiều, Chamberlain đi phà vượt sông Rhine để đến khách sạn Dreesen, nơi Hitler đang đợi ông. Chính từ khách sạn này mà Hitler đã ra đi trong đêm 29 tháng 6 năm 1934 để sát hại Roehm trong cuộc thanh trừng đẫm máu (Xem Chương 7). Hitler thường tìm về khách sạn này như là nơi ẩn thân, nơi ông có thể tập trung tư tưởng và giải quyết tâm trạng hoang mang.

Lần này, ít nhất là lúc khỏi đầu, Chamberlain đã chủ động phát biểu. Xét qua những ghi chép dài của thông dịch viên Schmidt, Chamberlain đã lên tiếng trong hơn 1 giờ, giải thích những việc ông đã làm để thuyết phục cả 2 Nội các Anh và Pháp lẫn Tiệp Khắc. Ông chấp nhận ý kiến của Runciman: giao Sudetenland cho Đức mà không cần trưng cầu dân ý. Tương lai của những vùng pha trộn nhiều chủng tộc sẽ do một uỷ hội gồm 3 thành viên giải quyết: một Đức, một Tiệp Khắc, một trung lập. Một đảm bảo quốc tế sẽ thay thế cho các hiệp ước – mà Hitler vẫn luôn có ác cảm – giữa Tiệp Khắc với Pháp và Liên Xô.

Tất cả đều có vẻ rất đơn giản, rất hợp tình hợp lý đối với một Thủ tướng Anh gốc doanh nhân, yêu hoà bình. Ông ngừng nói với vẻ tự mãn và đợi chờ phản ứng của Hitler.

Hitler hỏi: “Có đúng là theo tôi hiểu thì các Chính phủ Anh, Pháp và Tiệp Khắc đồng ý chuyển giao Sudetenland từ Tiệp Khắc cho Đức?” Hitler cảm thấy kinh ngạc vì các nhượng bộ cho mình có thể đi xa như thế và đến nhanh như thế. Ông biết Tiệp Khắc đã chấp nhận đề xuất Anh-Pháp, như nhật ký của Jodl cho thấy. Tuy nhiên, có thể là Hitler không biết rõ chi tiết các điều khoản của kế hoạch Anh-Pháp cho đến khi Chamberlain giải thích.

https://thuviensach.vn

Thủ tướng Anh mỉm cười đáp: “Phải”.

Hitler nói: “Tôi rất lấy làm tiếc, nhưng sau những sự việc trong những ngày qua, kế hoạch này chẳng còn ích lợi gì nữa.”

Chamberlain đứng bật dậy, gương mặt lộ vẻ kinh ngạc và tức giận. Nhưng ông không có vẻ trách móc rằng Hitler đã lừa dối mình, rằng Hitler như là người tống tiền đã ra thêm yêu sách đúng vào lúc yêu sách cũ được chấp nhận. Chamberlain diễn tả tâm trạng của mình lúc này trong báo cáo trước Nghị viện ít ngày sau:

> “Tôi không muốn Nghị viện nghĩ Hitler cố tình lừa dối tôi – không có giây phút nào tôi nghĩ thế – nhưng, đối với tôi, tôi đã mong rằng… chỉ cần thảo luận một cách bình tĩnh với ông ấy về những đề nghị tôi mang theo và đó là cú sốc nặng khi tôi nghe nói… rằng những đề nghị này là không chấp nhận được…”

Chamberlain thấy bao nhiêu công sức khó nhọc của ông đều đang tiêu tan. Theo ghi chép của Tiến sĩ Schmidt, Chamberlain nói với Hitler là ông cảm thấy:

> “Vừa thất vọng vừa hoang mang. Ông có thể nói một cách đúng lý rằng Lãnh tụ đã nhận được tất cả từ ông cho những gì đã đòi hỏi trước đây.
>
> Để đạt được điều này, ông đã đánh cược cả sự nghiệp chính trị của mình… Ông đang bị kết án ở Anh là đã bán đứng và phản bội Tiệp Khắc, đã nhượng bộ các nhà độc tài và khi rời nước Anh sáng nay ông đã bị la ó chế nhạo”.

Nhưng Lãnh tụ không tỏ ra xúc động với hoàn cảnh tội nghiệp của vị Thủ tướng Anh. Ông đòi hỏi Đức phải được chiếm đóng vùng Sudetenland ngay lập tức. Phải “giải quyết toàn vẹn và rốt ráo vấn đề này chậm nhất là vào ngày 1 tháng 10”. Ông có sẵn một bản đồ chỉ ra phải chuyển giao lập tức những lãnh thổ nào.

Tối ấy, Chamberlain hội ý qua điện thoại với Nội các của ông và Chính phủ Pháp. Tình hình dường như không có triển vọng lắm, đến nỗi Anh và Pháp đồng ý nên thông báo cho Tiệp Khắc vào ngày hôm sau rằng 2 nước

https://thuviensach.vn

không thể "tiếp tục nhận trách nhiệm khuyên họ không nên động binh".* Tiệp Khắc bắt đầu động binh lúc 10 giờ 30 tối 23 tháng 9.

Lúc 7 giờ 20 tối 22 tháng 9, Tướng Keitel từ Godesberg gọi cho tổng hành dinh Quân đội:

> "Chưa thể xác định được ngày (hoặc Ngày X). Tiếp tục chuẩn bị theo kế hoạch. Nếu Phương án Màu Lục diễn ra, sẽ là sau ngày 30 tháng 9. Nếu sớm hơn, có lẽ cần phải tuỳ cơ ứng biến".

Adolf Hitler lâm vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan. Chamberlain không hề biết rằng mục đích của Hitler từ lúc đầu chỉ là "đập tan Tiệp Khắc bằng vũ lực". Chấp nhận kế hoạch Anh-Pháp không phải là hành động quân sự, trong khi Hitler vừa muốn làm nhục Tổng thống Beneš và Chính phủ Tiệp Khắc vừa muốn các cường quốc phương Tây hiện rõ vẻ hèn yếu. Để làm được như thế, ít nhất cần phải chiếm đóng bằng biện pháp quân sự. Việc này có thể không đổ máu giống như việc chiếm đóng bằng quân sự ở Áo, nhưng phải thực hiện. Hitler muốn ít nhất phải có hình thức rửa nhục như thế đối với những người Tiệp vừa mới nổi lên đã có vẻ tự phụ.

Sau bữa ăn sáng ngày hôm sau, Chamberlain viết một bức thư cho Hitler. Ông sẽ thông báo cho Tiệp Khắc về những đòi hỏi mới nhưng ông không nghĩ họ sẽ chấp nhận. Thật ra, ông tin chắc người Tiệp sẽ chống lại việc chiếm đóng của Quân đội Đức. Nhưng ông sẵn lòng đề nghị với Tiệp Khắc vì các bên đã bằng lòng giao Sudetenland cho Đức, nên người Đức Sudeten sẽ lo duy trì an ninh trật tự ở Sudetenland cho đến khi giao vùng đất này cho Đức.

Hitler không chấp nhận giải pháp dung hoà này. Sau khi để cho Chamberlain chờ đợi gần cả ngày, Hitler mới trả lời cùng với lời kể lể dông dài về mọi chuyện sai trái mà người Tiệp đã gây ra cho người Đức, ông không muốn dung hoà, đồng thời kết luận rằng bây giờ có lẽ sẽ có chiến tranh.

https://thuviensach.vn

Chamberlain chỉ trả lời ngắn gọn là yêu cầu Hitler ghi ra giấy những đòi hỏi mới, “cùng với một bản đồ” và sẽ làm nhiệm vụ “như người trung gian” để gửi qua Prague.

Chamberlain trở lại khách sạn Dreesen để có buổi hội đàm cuối cùng với Hitler bắt đầu lúc 10 giờ 30 tối 23 tháng 9, Hitler trình bày những đòi hỏi trong một bản ghi nhớ cùng với một bản đồ. Chamberlain phải đối mặt với một thời hạn mới. Bên Tiệp phải bắt đầu rút ra khỏi lãnh thổ sẽ chuyển giao bắt đầu từ ngày 26 tháng 9 và xong xuôi ngày 28 tháng 9.

Chamberlain thốt lên: “Nhưng cái này không khác gì tối hậu thư”.

Hitler đáp trả: “Không phải… xem đây, văn kiện có tựa là ‘Bản ghi nhớ’”.

Vừa lúc ấy, một tuỳ viên mang vào một tin khẩn cấp cho Lãnh tụ. Ông xem qua và trao cho Schmidt để thông dịch: “Đọc cho ông Chamberlain nghe”.

Schmidt đọc: “Beneš vừa tuyên cáo trên đài phát thanh lệnh tổng động viên ở Tiệp Khắc”.

Cả gian phòng yên lặng như chết chóc. Rồi Hitler nói:

> “Bây giờ, dĩ nhiên là mọi việc đều đã an bài. Người Tiệp sẽ không muốn nhượng lãnh thổ nào cho Đức.”

Chamberlain không đồng ý. Tiếp theo là cuộc tranh cãi dữ dội.

> “Hitler nói người Tiệp đã động binh trước. Chamberlain nói ý khác: Đức đã động binh trước. Lãnh tụ phủ nhận Đức đã điều quân…”

Thế là, cuộc tranh cãi kéo dài đến khuya. Cuối cùng, Chamberlain hỏi liệu bản ghi nhớ của Đức “có phải đúng là thực sự những lời cuối cùng của ông ấy hay không”, Hitler trả lời rằng đúng và Chamberlain nói:

> “Thảo luận tiếp cũng chẳng ích gì. Ông đã làm mọi việc, tất cả các nỗ lực đã thất bại. Ông trở về với con tim nặng trĩu, vì hy vọng mà ông mang theo khi đến Đức đã tắt lịm.”

https://thuviensach.vn

Nhưng nhà độc tài Đức vẫn chưa để cho ông yên. Ông ta có một "nhượng bộ".

Hitler nói một cách hớn hở:

> "Ông là một trong số ít người mà tôi từng làm như thế này. Tôi sẵn sàng định ra một ngày duy nhất cho việc rút lui của Tiệp Khắc – ngày 1 tháng 10 – để tạo thuận lợi cho công việc của ông."

Sau khi nói thế, Hitler rút một cây bút chì và tự tay đổi ngày. Dĩ nhiên đây không phải là nhượng bộ. Ngay từ đầu, Hitler đã định 1 tháng 10 là Ngày X.

Bản ghi nhớ đòi hỏi mọi lực lượng của Tiệp Khắc, kể cả cảnh sát, rút khỏi những vùng tô màu đỏ trên bản đồ. Một cuộc trưng cầu dân ý sẽ quyết định tương lai của những vùng tô màu lục. Phải để lại nguyên trạng mọi cơ sở quân sự trong vùng đã rút lui. Phải chuyển giao nguyên trạng cho bên Đức mọi cơ sở thương mại và giao thông, "đặc biệt là những bộ phận di động". Không được mang theo lương thực, hàng hoá, bò, nguyên vật liệu… Điều này có nghĩa là hàng trăm nghìn người Tiệp không được mang theo vật dụng nội thất, thậm chí là bò của gia đình mình.

Dường như Chamberlain có ấn tượng với các đề xuất đó, nhưng ông nói ông không thể chấp nhận hoặc từ khước, ông chỉ có thể chuyển chúng đi thôi.

Dù cho những gì đã diễn ra, nhưng khi buổi họp chấm dứt lúc 1 giờ 30 sáng, cả 2 người có vẻ thân thiết với nhau hơn bất kỳ lúc nào kể từ khi họ gặp nhau. Tôi đứng trong phòng thu thanh tạm cách 2 người khoảng 8 m và nhìn họ nói lời từ giã. Tôi có ấn tượng mạnh với cử chỉ thân thiện mà họ đối xử với nhau. Schmidt đã ghi lại những lời mà tôi nghe không rõ.

> "Chamberlain nói ông ấy có cảm nghĩ rằng một mối quan hệ tin cậy đã nảy nở giữa ông và Lãnh tụ nhờ những cuộc đàm thoại trong vài ngày qua… không ngừng hy vọng rằng sẽ vượt qua cơn khủng hoảng khó khăn hiện nay. Và rồi ông sẽ vui lòng thảo luận những vấn đề khác còn tồn tại với Lãnh tụ cũng với tinh thần như thế.

https://thuviensach.vn

Lãnh tụ cảm ơn Chamberlain và nói rằng ông cũng có những hy vọng tương tự. Như ông đã tuyên bố nhiều lần, vấn đề Tiệp Khắc là yêu cầu cuối cùng của ông ở châu Âu về lãnh thổ".

Có vẻ như việc chối bỏ thêm yêu sách về đất đai tạo ấn tượng cho Thủ tướng Anh, bởi vì trong báo cáo cho Viện Dân biểu ông nhấn mạnh Hitler đã tỏ "thái độ nghiêm chỉnh tột cùng".

Khi Chamberlain về đến khách sạn của ông lúc 2 giờ chiều, một ký giả hỏi ông: "Thưa ngài, liệu tình hình có tuyệt vọng không?"

Vị Thủ tướng đáp: "Tôi không nghĩ thế. Bây giờ là tuỳ thuộc vào người Tiệp".

Hiển nhiên ông không nghĩ ra rằng cũng tuỳ thuộc vào người Đức, với những yêu sách quá đáng của họ.

Trở về nước, Chamberlain cố làm chính việc mà ông đã thông báo với Hitler rằng ông sẽ không làm: thuyết phục Nội các Anh chấp thuận yêu sách mới của Quốc xã. Nhưng lần này ông bất ngờ vấp phải sự chống đối. Ông không thể thuyết phục Nội các của mình. Ông cũng không thể thuyết phục Pháp, vốn đã khước từ bản ghi nhớ Godesberg và ra lệnh động binh một phần.

Khi Thủ tướng Pháp đến London ngày 25 tháng 9, Pháp xác nhận sẽ giữ lời hứa và giúp đỡ Tiệp Khắc khi nước này bị tấn công. Nhưng họ muốn biết Anh sẽ làm gì. Bị bắt bí, hoặc có vẻ như thế, Chamberlain đồng ý sẽ báo tin cho Hitler rằng nếu Pháp can thiệp, Anh sẽ có nghĩa vụ phải ủng hộ Pháp.

Nhưng trước hết, ông phải kêu gọi nhà độc tài Đức một lần cuối. Hitler sẽ đọc diễn văn ở Berlin ngày 26 tháng 9. Để khuyến dụ Hitler nên bỏ ngỏ cơ hội, Chamberlain viết một thư riêng cho Hitler và gửi hoả tốc bằng một chuyến bay đặc biệt do Horace Wilson mang tới thủ đô Đức.

Sau khi Chamberlain ra đi vào buổi sáng 24 tháng 9, người Đức đâm ra u sầu. Bây giờ, khi đang đối diện với chiến tranh, ít nhất có một số người không thích tiến hành chiến tranh. Tôi thơ thẩn trong khu tiền sảnh khách sạn một lúc sau bữa ăn tối. Goering, Goebbels, Ribbentrop, Tướng Keitel và

https://thuviensach.vn

những nhân vật cấp dưới đứng quây quần, trò chuyện với nhau một cách sôi nổi. Dường như họ cảm thấy bàng hoàng vì viễn cảnh chiến tranh.

Chủ Nhật 25 tháng 9 là một ngày ấm áp và đẹp trời ở Berlin. Từng đám đông kéo ra những bờ hồ và khu rừng xung quanh thành phố. Dù có tin tức về cơn giận dữ của Hitler khi nghe tin tối hậu thư bị Pháp, Anh và Tiệp Khắc từ khước[*], nhưng Berlin lại không có vẻ gì là khủng hoảng vì chắc chắn chiến tranh sẽ không xảy ra. Tối hôm ấy tôi còn ghi vào nhật ký của mình: "Khó mà tin được sẽ có chiến tranh".

Thế nhưng đến ngày Thứ Hai thì mọi việc lại bất ngờ đi theo chiều hướng xấu hơn. Horace Wilson trao cho Hitler bức thư của Chamberlain. Khi Tiến sĩ Schmidt dịch bức thư, nói Chính phủ Tiệp Khắc đã thông báo cho biết tối hậu thư Godesberg là "hoàn toàn không thể chấp nhận được", Hitler bất ngờ nhảy dựng lên, la hét: "Không có lý do gì phải đàm phán thêm!" rồi đi ra khỏi cửa.

Người thông dịch Đức nói đó là cảnh tượng đau lòng. "Đó là lần thứ nhất và duy nhất với sự hiện diện của tôi, Hitler hoàn toàn mất tự chủ." Theo lời Wilson, Hitler trở lại ngồi phệt trên ghế, nhiều lần ngắt ngang lời người thông dịch bằng cách hét lên:

> "Người Đức đang bị đối xử như mọi… Ngày 1 tháng 10 tôi sẽ chiếm Tiệp Khắc. Nếu Pháp và Anh muốn đánh, cứ để cho họ đánh… Tôi không màng".

Chamberlain đề nghị các đại diện của Tiệp Khắc và Đức nên gặp nhau lập tức để dàn xếp "cách thức chuyển giao lãnh thổ", còn Anh sẵn lòng cử đại diện ngồi vào buổi họp. Hitler trả lời rằng mình chỉ thương thuyết chi tiết nếu Tiệp Khắc chấp nhận trước tối hậu thư Godesberg (mà họ đã bác bỏ). Và họ phải trả lời trong vòng 44 tiếng đồng hồ tiếp theo, tức là lúc 2 giờ chiều ngày 28 tháng 9.

Đối với những người nghe Hitler phát biểu đêm 26 tháng 9 ở Cung thể thao Sportpalast đông kín người, thì có vẻ như Hitler đã đóng sầm cánh cửa đàm phán. La lối và gào thét trong cơn điên loạn mà tôi chưa từng thấy,

https://thuviensach.vn

Hitler lăng mạ cá nhân Beneš, tuyên bố rằng vấn đề chiến tranh hoặc hoà bình bây giờ tuỳ thuộc vào Tổng thống Beneš và rằng dù sao chăng nữa, ông cũng sẽ chiếm Sudetenland vào ngày 1 tháng 10. Dù được đám đông cổ vũ cuồng nhiệt, ông cũng đủ khôn khéo để xoa dịu Thủ tướng Anh, cảm ơn về nỗ lực của ông này cho hoà bình và lặp lại rằng đây là đòi hỏi cuối cùng của Đức về lãnh thổ. Ông thốt lên một cách khinh bỉ: "Chúng tôi không muốn người Tiệp!".

Trong khi Hitler hô hào, tôi ngồi trong một bao lơn ngay phía trên ông, cố truyền đi bản dịch trực tiếp nhưng không mấy thành công. Tối hôm ấy, tôi ghi vào nhật ký:

> "… Trong nhiều năm tôi quan sát, đêm nay là lần đầu tiên Hitler có vẻ như hoàn toàn mất tự chủ. Khi ông ấy ngồi xuống, Goering đứng dậy và hét vào micro: 'Chắc chắn một điều: 1918 sẽ không bao giờ lặp lại'[*]. Hitler nhìn lên Goering, vẻ hoang dại, sục sôi trên đôi mắt, như thể đó là ngôn từ ông đã nặn óc cả buổi tối nhưng nghĩ không ra. Ông nhảy dựng lên và với ngọn lửa cuồng tín trong đôi mắt mà tôi không bao giờ quên, dang cánh tay phải quét một vòng rồi đập mạnh xuống mặt bàn và hét lớn: 'Đúng!'."

Ngày hôm sau, 27 tháng 9, Hitler trở lại tư thái bình thường để tiếp kiến Horace Wilson lần thứ hai. Vị đặc sứ, người không được huấn luyện về ngoại giao nhưng vẫn lo lắng như Thủ tướng Anh, nếu không muốn nói là lo lắng hơn, đã giao cho Hitler Sudetenland nếu ông này tiếp nhận một cách êm thấm. Ông yêu cầu Hitler chú ý đến một phát biểu đặc biệt của Chamberlain ngay sau nửa đêm khi đáp lại bài diễn văn tại Cung thể thao Sportpalast. Xét qua việc Hitler không tin nơi những lời hứa của người Tiệp, Chính phủ Anh sẽ xem mình "có nghĩa vụ đạo đức" để muốn thấy những lời hứa của người Tiệp được thực hiện "một cách công bằng, đầy đủ và với tất cả sự năng nổ hợp lý". Ông hy vọng Hitler sẽ không khước từ đề xuất này.

Nhưng Hitler chẳng quan tâm. Ông bảo mình không có lời gì nhắn gửi Chamberlain. Bây giờ là tuỳ người Tiệp. Họ có thể chấp nhận hoặc khước từ những yêu cầu của ông ta. Nếu họ từ khước, ông giận dữ thét lên: "Tôi sẽ tiêu diệt Tiệp Khắc". Ông lặp lại câu đe doạ này nhiều lần với vẻ thích thú.

https://thuviensach.vn

Như thế là quá mức ngay cả đối với Wilson – một người vốn hay nhượng bộ. Ông này đứng lên và nói:

> "Trong trường hợp này, tôi được Thủ tướng uỷ quyền để có lời tuyên bố sau: 'Nếu vì làm tròn nghĩa vụ hiệp ước mà Pháp can dự tích cực vào hành động thù địch với Đức, Vương quốc Anh sẽ bắt buộc phải ủng hộ Pháp'".

Hitler trả lời với thái độ gây hấn:

> "Điều này có nghĩa nếu Pháp muốn tấn công Đức, Anh cũng sẽ bắt buộc phải tấn công Đức".

Khi Horace trả lời rằng ông không nói thế, rằng rốt cuộc thì hoà bình hoặc chiến tranh là tuỳ thuộc vào Hitler, Hitler lớn tiếng:

> "Nếu Pháp và Anh muốn đánh thì cứ đánh! Tôi hoàn toàn không màng. Hôm nay là Thứ Ba, vào ngày Thứ Hai tới ta sẽ lâm chiến".

Theo biên bản chính thức cuộc họp của Schmidt, Wilson có vẻ muốn nối tiếp cuộc đối thoại nhưng Đại sứ Anh khuyên ông nên thôi. Việc này cũng chẳng thể ngăn cản vị đặc sứ thiếu kinh nghiệm nói riêng với Hitler khi kết thúc: "Tôi sẽ cố làm cho người Tiệp biết điều" và Hitler trả lời ông: "Hoan nghênh việc này". Có lẽ vị Lãnh tụ nghĩ vẫn có thể vỗ về Chamberlain để ông này làm cho người Tiệp "biết điều". Đêm ấy, ông đọc cho thuộc hạ viết một bức thư gửi Chamberlain với ngôn từ khôn khéo.

Có nhiều lý do chính đáng để Hitler gửi bức thư ấy. Vào ngày 27 tháng 9 này đã xảy ra nhiều sự kiện ở Berlin và ở cả những nơi khác.

Lúc 1 giờ trưa, sau khi Wilson ra về, Hitler ban hành một chỉ thị "bí mật nhất" ra lệnh cho những đơn vị tấn công gồm khoảng 21 trung đoàn được tăng cường, tức 7 sư đoàn, rời những khu vực huấn luyện để đến những điểm xuất phát dọc biên giới Tiệp Khắc. Vài giờ sau, một lệnh điều quân kín được ban hành. Trong những biện pháp khác, 5 sư đoàn được điều động cho phía Tây.

https://thuviensach.vn

Nhưng ngay cả khi Hitler đã tiến hành các động thái quân sự, thì vẫn có những sự kiện trong ngày khiến cho ông lưỡng lự. Để khuấy động cơn sốt chiến tranh trong quần chúng, Hitler ra lệnh một sư đoàn thiết giáp diễu hành qua thủ đô lúc hoàng hôn – vào giờ mà hàng trăm nghìn người dân Berlin từ những toà nhà văn phòng đổ ra đường phố. Cuộc diễu hành hoá ra là thất bại chua cay – ít nhất là đối với vị Tư lệnh Tối cao. Người dân Berlin hiền hoà không muốn bị nhắc nhở về chiến tranh. Trong nhật ký đêm ấy, tôi ghi lại cảnh tượng đáng kinh ngạc.

> "Tôi đi ra góc phố nơi đoàn quân sẽ rẽ vào Wilhelmstrasse và nghĩ sẽ trông thấy một cuộc mít tinh hoành tráng. Tôi hình dung đến quang cảnh mà tôi đã được đọc về năm 1914 khi đám đông cổ vũ trên cùng con đường này ném hoa vào hàng ngũ binh sĩ đang tiến bước, những cô gái chạy đến hôn họ… Nhưng hôm nay, dân chúng lánh mặt trong xe điện ngầm, không muốn nhìn đến và số ít người đứng dọc lề đường thì chìm trong im lặng hoàn toàn… Đó là hình thức biểu lộ chống chiến tranh nổi bật nhất mà tôi từng thấy".

Theo lời thúc giục của một cảnh sát, tôi bước dọc khu Wilhelmstrasse đến Phủ Thủ tướng, nơi Hitler đang đứng trên một ban công để dự khán đoàn quân.

> "… Không có đến 200 người ở đây. Hitler lộ vẻ nghiêm nghị, rồi tức giận, sau đó bước vào bên trong, để mặc cho đoàn quân diễu hành qua mà không màng dự khán. Quang cảnh tôi chứng kiến tối nay gần như đã khơi lại một ít niềm tin nơi người dân Đức. Họ cực lực chống đối chiến tranh".

Bên trong Phủ Thủ tướng có thêm tin xấu, lần này là từ nước ngoài. Nam Tư và Rumania thông báo cho Chính phủ Hungary biết họ sẽ có động thái chống lại Hungary bằng quân sự nếu nước này tấn công Tiệp Khắc. Việc này sẽ khiến chiến tranh lan đến vùng Balkans – đó là điều mà Hitler không muốn.

Tin tức đưa từ Paris thì càng nghiêm trọng hơn. Bức điện "Tối Khẩn" của tuỳ viên quân sự Đức gửi đích danh không những cho Bộ Ngoại giao mà còn cả Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực và Bộ Tư lệnh Lục quân, cho biết việc

https://thuviensach.vn

điều động quân sự một phần của Pháp giống như việc tổng động binh với "65 sư đoàn đầu tiên dàn quân xong xuôi dọc biên giới Đức vào ngày thứ sáu sau khi điều động". Hitler biết rằng rất khó để chống lại lực lượng như thế trong khi Đức chỉ có khoảng chục sư đoàn, mà phân nửa số này là những đơn vị dự bị với khả năng tác chiến đáng nghi ngờ.

Bức điện còn cho biết quân Ý hoàn toàn không làm gì cả để giữ chân quân Pháp dọc biên giới Pháp-Ý. Dường như Mussolini đã bỏ rơi Hitler trong thời khắc khẩn trương này.

Và rồi, Tổng thống Hoa Kỳ và Vua Thuỵ Điển chen vào. Roosevelt đã kêu gọi Hitler giúp duy trì hoà bình, đồng thời ngụ ý nếu chiến tranh xảy ra, thế giới sẽ quy trách nhiệm cho Hitler.

Vua Thuỵ Điển cho biết nếu Hitler không gia hạn ngày cuối 1 tháng 10 thêm 10 ngày nữa thì chiến tranh thế giới là không tránh khỏi, Đức sẽ là nước duy nhất bị kết án và chắc chắn sẽ thua trận.

Kế tiếp, Đại sứ Đức Hans Dieckhoff tại Mỹ gửi một bức điện "hoả tốc" về Berlin, cảnh báo rằng nếu Hitler sử dụng vũ lực và bị Anh chống lại, thì "cả sức nặng của Hoa Kỳ sẽ nghiêng về Anh".

Còn Tiệp Khắc? Liệu có dấu hiệu suy yếu nào không? Bức điện từ Đại tá Toussaint, Tùy viên quân sự Đức cho biết: "Yên tĩnh ở Prague. Biện pháp động binh cuối cùng đã được thi hành… Tổng cộng khoảng 1 triệu quân, quân nơi trận tiền là 800.000…" Đó là số quân của Đức ở cả 2 mặt trận. Tiệp Khắc và Pháp cộng lại có số quân áp đảo Đức bằng tỷ lệ hơn 2 trên 1.

Đối diện với những sự kiện trên, nhớ lại lời chia tay của Wilson, tính cách cũng như nỗi lo sợ chiến tranh của Chamberlain, Hitler đã gửi thư cho Chamberlain. Cũng trong đêm này, Đô đốc Raeder thông báo cho Hitler về việc Anh huy động hạm đội, đồng thời kêu gọi Lãnh tụ không nên gây chiến tranh.

Lúc ấy, Hitler biết rõ rằng Tiệp Khắc đang ương ngạnh, Pháp đang động binh nhanh chóng, Anh đang cứng rắn lên, dân Đức đang thờ ơ, tướng

https://thuviensach.vn

lĩnh hàng đầu đang chống lại ông, còn tối hậu thư của ông cho đề xuất Godesberg sẽ có hạn chót vào 2 giờ chiều hôm sau.

Lá thư của Hitler có ngôn từ được tính toán một cách tuyệt diệu để lay chuyển Chamberlain. Lần này, Hitler sẵn sàng đàm phán chi tiết với Tiệp Khắc, sẵn sàng "nghiêm túc đảm bảo cho phần còn lại của Tiệp Khắc". Người Tiệp còn đang kiên trì vì họ hy vọng khởi động chiến tranh châu Âu với sự giúp đỡ của Anh và Pháp. Tuy thế Hitler vẫn không muốn sập xuống cánh cửa cho những hy vọng cuối cùng. Ông kết luận:

> "Tôi xin để tuỳ ngài phán đoán, xét qua những sự việc này, liệu ngài thấy có nên tiếp tục nỗ lực của mình… để ngăn chặn những động thái ấy và giúp Chính phủ ở Prague nhận ra được lý lẽ vào phút cuối hay không."

GIỜ PHÚT CUỐI CÙNG

Lá thư của Hitler được gửi hoả tốc bằng điện tín đến London, Chamberlain nhận được lúc 10 giờ 30 tối 27 tháng 9 năm 1938, vào cuối một ngày bận rộn của ông.

Tin bất ổn do Horace Wilson mang về đến London vào lúc xế trưa thúc đẩy Nội các Anh thi hành một loạt động thái phòng bị: điều động hạm đội, gọi không quân trù bị, tuyên bố tình trạng khẩn cấp, đào hào tránh bom trong công viên, quảng trường và sơ tán học sinh ở London.

Chamberlain cũng cảnh cáo Tổng thống Beneš rằng Đức sẽ vượt biên giới Tiệp Khắc nếu nước này không chấp nhận những điều kiện của Đức vào hạn chót là 2 giờ chiều ngày hôm sau, 28 tháng 9. Ông tiếp nối bằng lời trách móc là Quân đội Đức sẽ tràn ngập Bohemia mà không cường quốc nào có thể làm gì được để cứu Tiệp Khắc ra khỏi số phận này. Và đó là sự thật, cho dù kết quả của chiến tranh thế giới sẽ ra sao. Thế là, Chamberlain đặt trách nhiệm về hoà bình hoặc chiến tranh lên Beneš chứ không phải Hitler.

https://thuviensach.vn

Trước khi Beneš có thời giờ để trả lời, Chamberlain đã gửi tiếp bức điện thứ hai, đề nghị Tiệp Khắc chấp nhận cho Đức chiếm đóng một phần vào ngày 1 tháng 10 rồi một uỷ ban biên giới Đức-Tiệp-Anh sẽ xác định những phần lãnh thổ khác giao cho Đức. Và Chamberlain còn bổ sung thêm lời cảnh cáo:

> "Lựa chọn khác duy nhất cho kế hoạch này chính là việc chiếm đóng và xâu xé đất nước bằng vũ lực, dù xung đột có thể xảy ra sẽ khiến cho thiệt hại về sinh mạng là không thể nào tính được. Ta không thể tái lập Tiệp Khắc trong đường biên giới, dù cho kết quả cuộc xung đột có ra sao".

Đại sứ Henderson cũng chuyển những đề xuất này cho Bộ Ngoại giao Đức lúc 11 giờ tối, kèm yêu cầu chuyển ngay cho Hitler.

Với việc Pháp ủng hộ những đề nghị mới nhất, Tiệp Khắc bị các nước bè bạn cảnh cáo: Cho dù họ và các Đồng minh có thắng Đức, họ vẫn phải trao Sudetenland cho Đức. Câu suy diễn là rõ ràng: Tại sao phải nhấn chìm châu Âu vào chiến tranh, vì đằng nào cũng mất Sudetenland?

Sau khi đẩy gánh nặng ra khỏi cửa, vị Thủ tướng phát biểu trên sóng phát thanh lúc 8 giờ 30 tối:

> "Làm thế nào có chuyện quái đản, lạ kỳ và khó tin là chúng ta phải đào hào tránh bom… ở đây chỉ vì có cãi cọ ở một nước xa xôi giữa những người mà ta chẳng quen biết gì cả!…"

Hitler đã có được về cơ bản những gì mình muốn. Anh quốc đảm bảo rằng người Tiệp sẽ chấp nhận và thực hiện.

> "Tôi không ngần ngại đi Đức chuyến thứ ba nếu như điều đó là hữu ích…
>
> Dù cho chúng ta có thể thông cảm với một quốc gia nhỏ đối mặt với một nước láng giềng lớn và hùng mạnh, trong mọi trường hợp chúng ta không thể lôi cả Đế quốc Anh can dự vào một cuộc chiến. Nếu chúng ta phải chiến đấu, thì nên chiến đấu cho những vấn đề lớn hơn thế nữa…
>
> Bản thân tôi là người yêu chuộng hoà bình từ tận đáy lòng. Xung đột vũ trang giữa các quốc gia là ác mộng đối với tôi, nhưng nếu tôi tin chắc rằng có quốc gia nào đấy đang muốn thống trị

https://thuviensach.vn

thế giới bằng cách gây ra sự khiếp sợ vũ lực, tôi sẽ chống lại quốc gia đó. Dưới sự thống trị như thế, cuộc đời của những người tin tưởng vào tự do sẽ là không đáng sống, nhưng chiến tranh là điều đáng sợ và trước khi lao vào chiến tranh, chúng ta phải thấy thật rõ rằng rằng đây là một vấn đề lớn lao đang bị đe doạ".

Wheeler-Bennett ghi rằng sau khi nghe bài phát biểu này, phần lớn cư dân Anh tối hôm ấy đi ngủ mà nghĩ trong vòng 24 giờ tới Anh và Đức sẽ đánh nhau. Nhưng chỉ đến tối họ mới biết chuyện gì đang xảy ra ở tư dinh Thủ tướng Anh. Lá thư của Hitler đến vào lúc 10 giờ 30 tối. Đó là tia hy vọng mỏng manh mà Thủ tướng Anh vội vàng nắm bắt. Ông trả lời:

"… Tôi sẵn sàng đích thân đi Berlin lập tức để thảo luận về việc chuyển giao của ông với đại diện của Chính phủ Tiệp Khắc, cùng với đại diện của Pháp và Ý, nếu ông muốn. Tôi tin chắc chúng ta sẽ đạt thoả thuận trong vòng một tuần. Tôi không thể tin rằng chỉ vì chậm trễ vài ngày để dàn xếp vấn đề tồn tại này, mà ông sẽ chịu trách nhiệm khởi động một cuộc chiến tranh thế giới có thể chấm dứt nền văn minh".

Một bức điện cũng được gửi cho Mussolini yêu cầu ông này thúc giục Hitler chấp nhận kế hoạch đó và đồng ý gửi đại diện đến cuộc đàm phán.

Ý tưởng về một hội nghị đã có trong đầu của Thủ tướng Anh một thời gian. Ông đã đề nghị Đức, Ý, Anh và Pháp cùng giải quyết vấn đề Sudetenland. Nhưng ông được Bộ Ngoại giao nhắc nhở rằng khó mà loại Liên Xô và Tiệp Khắc. Sau khi từ Godesberg trở về, ông nghĩ Hitler sẽ không bao giờ chấp nhận Liên Xô, còn bản thân ông cũng không muốn Liên Xô hiện diện. Cho dù là một người ít hiểu biết ở Anh thì họ vẫn hiểu một điều rằng: Trong trường hợp có chiến tranh với Đức, thì sự tham dự của Liên Xô về phía phương Tây hiển nhiên sẽ có giá trị to tát như Churchill đã nhiều lần nêu ra, nhưng có lẽ như vị Thủ tướng cũng không màng xét qua sự kiện này. Như ta đã thấy, sau khi Áo bị sáp nhập vào Đức, ông đã từ chối đề xuất của Liên Xô về một hội nghị nhằm chống lại sự xâm lăng tiếp theo của Đức. Mặc cho Liên Xô bảo lãnh Tiệp Khắc và cho đến lúc này, Litvinov vẫn còn tuyên bố rằng Liên Xô sẽ giữ cam kết, thì Chamberlain vẫn không có ý

https://thuviensach.vn

định cho phép Liên Xô tham gia, mà vẫn muốn giữ hoà bình bằng giải pháp giao Sudetenland cho Hitler.

Nhưng cho đến ngày Thứ Tư, 28 tháng 9, ông vẫn chưa muốn Tiệp Khắc tham dự hội nghị. Đúng thế: Ngày 25, sau khi Tiệp Khắc khước từ yêu sách Godesberg của Hitler, Chamberlain mới đề xuất Tiệp Khắc tham gia đàm phán trong "một hội nghị quốc tế mà trong đó Đức, Tiệp Khắc và những cường quốc khác có thể tham dự." Ngày kế tiếp, Tiệp Khắc chấp thuận. Và như ta đã thấy, đêm 28 ông đề nghị với Hitler cho "đại diện của Tiệp Khắc" tham gia hội nghị cùng với Đức, Ý, Pháp và Anh.

"THỨ TƯ ĐEN" VÀ ÂM MƯU CỦA HALDER CHỐNG HITLER

Bầu không khí ảm đạm bao trùm Berlin, Prague, London và Paris vào ngày 28 tháng 9 năm 1938, hay còn gọi là ngày "Thứ Tư Đen". Có vẻ như chiến tranh sẽ là điều không tránh khỏi.

Jodl trích lời của Goering: "Khó mà tránh khỏi một trận chiến lớn. Cuộc chiến có thể kéo dài 7 năm, rồi ta sẽ thắng."

Ở London, việc đào hào tránh bom, sơ tán học sinh, sơ tán bệnh viện… vẫn tiếp tục. Tại Paris, những toa xe lửa chất đầy người muốn thoát ra khỏi thủ đô và những xa lộ đầy nghẹt xe cộ từ thành phố đi ra. Có những cảnh tượng tương tự ở Đức. Vào lúc 2 giờ chiều, thời hạn của Hitler sẽ hết. Không có dấu hiệu cho thấy Tiệp Khắc sẽ chấp nhận.

Đối với vài tướng lĩnh và trên hết là đối với Tướng Halder, Tham mưu trưởng Lục quân, đã đến lúc thực hiện âm mưu nhằm lật đổ Hitler và tránh cho Tổ quốc lâm vào một cuộc chiến mà họ nghĩ Đức sẽ bại trận. Suốt trong tháng Chín, theo lời kể sau này của những người sống sót, các nhân vật trong nhóm âm mưu luôn bận rộn để thực hiện kế hoạch của mình.

https://thuviensach.vn

Erich Kordt, bí thư của Ribbentrop tại Bộ Ngoại giao và cũng là nhân vật tham dự quan trọng và sống sót sau chiến tranh. Tại Toà án Nuremberg, ông soạn một bản ghi nhớ dài về những sự kiện trong tháng 9 năm 1938, mà tác giả được sử dụng. Halder, Gisevius và Schacht đều kể lại âm mưu này, nhưng mỗi người đều cung cấp những chi tiết khó hiểu và ở vài điểm còn mâu thuẫn với nhau. Cần nhớ rằng ban đầu cả 3 đều phục vụ chế độ Quốc xã, vì thế sau chiến tranh họ phải cố chứng tỏ mình đã chống đối Hitler và thực sự yêu chuộng hoà bình.

Tướng Halder luôn liên lạc với Đại tá Oster và sếp của ông này tại Cục Quân báo là Đô đốc Canaris, người cung cấp thông tin về động thái chính trị của Hitler và của tình báo nước ngoài.

Riêng Tướng von Witzbelen, Tư lệnh Quân khu Berlin thì can dự vào âm mưu, nhưng vẫn còn lưỡng lự vì ông nghĩ Anh và Pháp đã bí mật cho Hitler rảnh tay ở phía Đông và vì thế sẽ không tham chiến vì Tiệp Khắc. Vài tướng lĩnh tin theo những ước đoán này. Vào lúc ấy, họ chỉ muốn lật đổ Hitler nhằm tránh xảy ra cuộc chiến mà họ nghĩ Đức sẽ thua. Nếu Anh và Pháp không can dự, chiến tranh sẽ không xảy ra, vậy thì họ cũng không cần gì phải đảo chính.

Thêm một yếu tố nữa là nhóm âm mưu chờ cho Hitler quay về Berlin rồi mới khởi sự để bắt giữ ông ta. Họ chờ Hitler trở về từ Đại hội Đảng Nuremberg ngày 14 tháng 9 năm 1938, để khởi động đảo chính vào một hoặc hai ngày sau đó. Nhưng Lãnh tụ không quay về Berlin.[*] Thay vào đó, ông đi đến Berchtesgaden vào ngày 14 tháng 9 để đón Thủ tướng Anh đến vào ngày hôm sau.

Nhóm âm mưu càng thêm chán nản vì Erich Kordt, một người trong nhóm ở Bộ Ngoại giao, nắm bắt được nội dung lá thư của Chamberlain giải thích là muốn gặp Hitler lập tức để “tìm giải pháp hoà bình”.

Kordt lý giải:

> “Ảnh hưởng ấy gần như là một thảm hoạ đối với kế hoạch của chúng tôi. Sẽ là điều vô lý nếu phát động cuộc đảo chính để lật đổ Hitler vào lúc mà Thủ tướng Anh đang đến Đức để thảo

https://thuviensach.vn

luận với Hitler về ‘hoà bình của thế giới’”.

Nhóm đảo chính cực kỳ thất vọng. Một mặt, họ chỉ muốn thực hiện kế hoạch nếu Hitler trở về Berlin. Mặt khác, một số người trong số họ, cũng giống như dân Anh, nghĩ Chamberlain bay đến Berchtesgaden nhằm cảnh cáo Hitler đừng phạm sai lầm của Wilhelm II vào năm 1914 khiến cho Anh tham gia cuộc chiến.

Nhưng vào buổi tối 15 tháng 9, Tiến sĩ Paul Schmidt – như ta đã biết, là thông dịch viên duy nhất và nhân chứng duy nhất trong cuộc họp Hitler-Chamberlain và cũng nằm trong nhóm âm mưu – đưa tin là Hitler vẫn muốn đánh chiếm toàn bộ Tiệp Khắc. Nguồn tin này làm cho tinh thần của nhóm âm mưu phấn chấn trở lại. Họ quyết định tiến hành theo kế hoạch. Oster nói: “Nhưng trước hết, chúng tôi phải chờ cho con mồi trở lại vào cái bẫy của nó ở Berlin”.

Con mồi trở lại vào “cái bẫy” vào chiều ngày 24 tháng 9, sau cuộc hội đàm ở Godesberg. Và cho đến 28 tháng 9, ngày “Thứ Tư Đen”, ông đã lưu lại Berlin được gần 4 ngày.

Thế thì, nhóm âm mưu còn đợi gì nữa? Mọi điều kiện mà họ đặt ra đều đã hội đủ. Hitler đang có mặt ở Berlin. Ông nhất quyết muốn khởi động chiến tranh. Ông đã định thời điểm tấn công Tiệp Khắc là ngày 30 tháng 9, tức là 3 ngày sau. Phải phát động cuộc đảo chính lập tức, nếu không sẽ là quá muộn để lật đổ nhà độc tài và ngăn chặn chiến tranh.

Kordt cho biết vào ngày 27 tháng 9, nhóm âm mưu định ngày hành động là 29 tháng 9. Còn sĩ quan cảnh sát Gisevius khai trước Toà án Nuremberg rằng các tướng Halder và Witzleben quyết định hành động lập tức vào ngày 28 tháng 9 sau khi họ nhận được bản sao “bức thư thách thức” của Hitler với “yêu sách xấc xược” gửi Chamberlain đêm hôm trước. Các tướng lĩnh tin rằng đó là chứng cứ cho thấy Hitler định tiến hành chiến tranh.

Dòng lệ lăn dài trên má Halder vì phẫn nộ. Witzleben thúc giục, cho rằng giờ đây là lúc phải hành động, khuyến dụ Halder đi gặp Tướng Tư lệnh

https://thuviensach.vn

Lục quân Brauchitsch. Sau một lúc, Halder trở về cho biết có tin vui: Brauchitsch cũng tức giận và có lẽ sẽ tham gia bạo loạn.

Tuy nhiên, hoặc nội dung trong bức thư của Hitler bị thay đổi khi sao chép, hoặc các tướng lĩnh ngộ nhận, bởi vì như ta đã biết, bức thư ấy có ngôn từ ôn hoà, đầy lời hứa hẹn "đàm phán chi tiết với Tiệp Khắc" và "nghiêm túc đảm bảo cho phần còn lại của Tiệp Khắc". Vì thế mà Chamberlain mới đề xuất một hội nghị như trên đã nêu.

Hiển nhiên các tướng lĩnh không biết về sự dàn hoà vào giờ phút cuối cùng này, nhưng trong thâm tâm von Brauchitsch có thể nghi ngại. Theo Gisevius, Witzleben gọi điện cho Brauchitsch từ văn phòng của Halder, cho biết mọi việc đã sẵn sàng và xin ông đứng ra chỉ huy cuộc đảo chính. Nhưng vị Tư lệnh Lục quân vẫn lửng lơ. Ông cho Halder và Witzleben biết rằng ông sẽ đến Phủ Thủ tướng để tự mình xem các tướng lĩnh cố đánh giá tình hình đúng hay không. Gisevius kể lại rằng Witzleben vội trở về tổng hành dinh của mình. Ông phấn khích nói: "Gisevius, giờ khắc đã đến!"

Lúc 11 giờ sáng 28 tháng 9, điện thoại trên bàn của Kordt ở Bộ Ngoại giao nhận cuộc gọi từ Ý. Bên Đức đã nghe lén và ghi âm cuộc gọi. Hoá ra đó là cuộc điện đàm giữa Mussolini và Đại sứ Ý tại Đức, Bernardo Attolico.

> Musolini: Lập tức yêu cầu gặp Thủ tướng Đức. Nói với ông ấy Chính phủ Anh thông qua Lord Perth* đã yêu cầu tôi làm trung gian trong vấn đề Sudeten. Các ý kiến mâu thuẫn chỉ nhỏ thôi. Nói với ông Thủ tướng rằng tôi và nước Ý phát xít đứng sau lưng ông ấy. Ông ấy phải quyết định. Nhưng nói với ông ấy tôi thiên về việc chấp nhận đề xuất.
>
> Attolico: Vâng, tôi đã rõ.
>
> Musolini: Nhanh lên!

Đại sứ Attolico vội vã đi đến Phủ Thủ tướng và thấy Đại sứ Pháp François-Poncet đã vào họp với Hitler từ lúc 11 giờ 15 phút sáng. Bên Pháp muốn đi trước Anh một bước: Anh đã đề nghị Tiệp Khắc chuyển giao trước một vùng nhỏ, còn bây giờ Pháp đề nghị 3 vùng lớn bao gồm hầu hết lãnh thổ đang bị tranh chấp.

https://thuviensach.vn

Đó là một đề nghị hấp dẫn, nhưng vị Đại sứ Pháp gặp khó khăn để thông báo. Ông gọi điện lúc 8 giờ sáng ngày 28 tháng 9 để xin cái hẹn với Thủ tướng Đức nhưng không có ai nhấc máy. Lúc 10 giờ, ông phái tuỳ viên quân sự đi nhanh đến Bộ Tư lệnh Lục quân để nói cho cho tướng lĩnh Đức biết về đề nghị mà ông không thể thông báo.

Để gặp được Hitler, Đại sứ Pháp phải nhờ đến Đại sứ Anh Nevile Henderson. Ông này sốt sắng muốn giúp đỡ bất kỳ ai có thể giúp tránh chiến tranh với bằng bất kỳ giá nào. Thật ra Henderson đang tự mình cố làm việc này, vì được chỉ thị trao cho Hitler "thông điệp cuối cùng của Thủ tướng" mà Chamberlain đã soạn đêm trước, trấn an Hitler rằng ông này có thể nhận bất kỳ thứ gì theo yêu sách "mà không có chiến tranh, không chậm trễ, cùng đề xuất cho một hội nghị để bàn chi tiết.

Hitler tiếp kiến François-Poncet lúc 11 giờ 15 phút sáng và vị Đại sứ Pháp đã nhận thấy vẻ mặt lo lắng và căng thẳng ở ông. Ông giơ ra một bản đồ mà ông đã phác hoạ vội vàng, cho thấy những vùng đất Tiệp Khắc mà Pháp – Đồng minh chính của Tiệp Khắc – đề xuất giao cho Đức và thúc đẩy Hitler chấp thuận.

Lúc 11 giờ 40, buổi họp bị gián đoạn bởi một tuỳ viên vào thông báo rằng Attolico vừa đến với một tin nhắn khẩn từ Mussolini gửi cho Lãnh tụ. Hitler ra khỏi phòng cùng với Schmidt để đón vị Đại sứ Ý đang thở hổn hển.

Attolico kêu lớn lên từ khoảng cách xa: "Tôi có tin nhắn cho ngài từ Duce!" Sau khi trao tin nhắn, Attolico thêm rằng Mussolini xin Lãnh tụ ngừng động binh.

Theo Schmidt – người làm chứng duy nhất của quang cảnh ấy còn sống sót – thì chính vào thời điểm này mà quyết định cho hoà bình được chấp nhận. Lúc đó là đúng giữa trưa, 2 tiếng đồng hồ trước thời hạn của tối hậu thư Hitler đưa ra cho Tiệp Khắc.

Với vẻ nhẹ nhõm, Hitler nói với Attolico: "Xin nói với Duce rằng tôi chấp nhận đề nghị của ông ấy".

https://thuviensach.vn

Đại sứ Anh Handerson đi theo Attolico và François-Poncet vào gặp Hitler.

Hitler nói với Handerson: “Theo lời yêu cầu của người bạn và Đồng minh vĩ đại của tôi, Mussolini, tôi sẽ hoãn động binh trong vòng 24 giờ”. Và ông sẽ quyết định những việc khác sau khi tham khảo thêm với Mussolini. Dù cho như ta đã biết, Hitler đã điều động xong xuôi mọi lực lượng.

Ít phút trước thời hạn của tối hậu thư, vào lúc 2 giờ chiều ngày 28 tháng 9 năm 1938, Đức gửi thư mời lãnh đạo các Chính phủ Anh, Pháp và Ý đến gặp Hitler ở Munich vào lúc trưa ngày hôm sau để dàn xếp vấn đề Tiệp Khắc. Không có thư mời cho Tiệp Khắc – vốn là nạn nhân và cho Liên Xô – vốn là nước cùng bảo lãnh cho Tiệp Khắc.

Trong tập hồi ký của mình, Nevile Henderson đã ghi phần lớn công lao cứu vãn nền hoà bình vào lúc này là do Mussolini và nhiều sử gia khi viết về chuyện này cũng đồng ý với ông ta.* Nhưng chắc chắn điều này là một sự tâng bốc thái quá. Ý là nước yếu nhất trong số các cường quốc ở châu Âu và sức mạnh quân sự của Ý là không đáng kể. Chỉ có Anh và Pháp mới là 2 cường quốc có trọng lượng trong những tính toán của Đức. Và chính do Thủ tướng Anh là người ngay từ đầu đã cố thuyết phục Hitler rằng ông ta có thể nhận được Sudetenland mà không cần đến chiến tranh. Chamberlain – chứ không phải Mussolini – đã dẫn đến thoả hiệp ở Munich và do đó, duy trì được nền hoà bình trong đúng 11 tháng.

Vào lúc 3 giờ kém 5 ngày “Thứ Tư Đen”, bây giờ đã bớt tăm tối hơn so với buổi sáng, Thủ tướng Anh bắt đầu phát biểu trước Nghị viện, tường trình về diễn tiến của cuộc khủng hoảng Tiệp Khắc. Lúc 4 giờ 15, khi đến gần phần cuối của bài phát biểu, thì ông bị ngắt lời. Một mảnh giấy được trao cho ông.

Chamberlain liếc qua mảnh giấy và mỉm cười.

“Tôi có thêm một điều để thông báo… Bây giờ, ông Hitler mời tôi đến gặp ông ấy ở Munich sáng ngày mai. Ông ấy cũng mời ngài Mussolini và ngài Daladier. Ngài Mussolini đã

https://thuviensach.vn

nhận lời và tôi tin chắc ngài Daladier cũng sẽ đồng ý. Tôi không cần nói câu trả lời của tôi sẽ là…”

Không cần phải nói. Một cơn cuồng loạn tập thể nổi lên chưa hề có tiền lệ trong lịch sử lâu đời của Nghị viện này, tiếng reo hò man dại, nhiều giấy tờ được ném lên cao, nhiều người mắt trào lệ và một giọng nói cất lên như là thay mặt cho những người khác: “Cảm ơn Chúa đã phù hộ cho Thủ tướng!”

Công sứ Tiệp Khắc Jan Masaryk tại Anh từ khu vực ngoại giao đoàn nhìn quang cảnh mà không thể tin vào mắt mình. Sau đó, ông đến gặp Thủ tướng và Ngoại trưởng ở phố Downing để hỏi xem nước ông – vốn sẽ chịu mọi hy sinh – có được mời hay không. Chamberlain và Halifax trả lời rằng không, Hitler không chấp nhận điều đó.

Masaryk nhìn chăm chăm 2 nhà lãnh đạo Anh và cố giữ tự chủ. Cuối cùng, ông nói:

“Nếu các ông hy sinh đất nước tôi để bảo tồn nền hoà bình của thế giới, thì tôi sẽ là người đầu tiên hoan nghênh các ông. Nhưng nếu không, các ông ạ, xin Thượng Đế cứu rỗi linh hồn các ông!”

Về phần những người âm mưu chống lại Hitler thì thế nào? Như các tướng lĩnh và dân thường, Tướng Halder và Tướng von Witzleben, Schacht và Gisevius và Kordt cùng những người còn lại, những người trước giờ trưa của ngày định mệnh ấy đã tin rằng thời khắc đã tới, hiện giờ ra sao? Có thể đưa ra câu trả lời theo cách nói của họ – được thốt lên mãi về sau, khi mà mọi chuyện đã xong xuôi và họ cố tìm cách chứng tỏ cho thế giới thấy họ đã chống đối Hitler như thế nào.

Tất cả bọn họ đều cho rằng Neville Chamberlain là tội đồ! Bằng cách đi đến Munich, ông này buộc bọn họ vào phút cuối phải bãi bỏ kế hoạch lật đổ Hitler và chế độ Quốc xã!

Lúc Toà án Nuremberg gần kết thúc, Tướng Halder được phỏng vấn riêng, và nói:

https://thuviensach.vn

“Đã có kế hoạch đánh chiếm Phủ Thủ tướng và các toà nhà văn phòng của Chính phủ, đặc biệt là các bộ do Đảng viên điều hành, với ý định tránh đổ máu… Đúng ngày [28 tháng 9], Witzleben đến gặp tôi… Chúng tôi thảo luận các chi tiết… Trong khi thảo luận, có tin đưa đến là Thủ tướng Anh và Thủ tướng Pháp đã đồng ý đến gặp Hitler để bàn thảo thêm. Việc này xảy ra khi có mặt Witzleben. Vì thế tôi rút lại lệnh khởi sự bởi vì, dựa trên sự kiện ấy, chẳng còn có cơ sở để hành động…

Chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng mình sẽ thành công. Nhưng khi ông Chamberlain đi đến, đồng nghĩa với việc ngay lập tức có thể tránh khỏi nguy cơ chiến tranh… Người ta chỉ có thể chờ đến một dịp khác…”

Câu hỏi: “Vậy có nghĩa là nếu Chamberlain không đến Munich, thì đáng lẽ kế hoạch của các ông có thể được thi hành và Hitler hẳn đã bị lật đổ?”

Tướng Halder trả lời:

“Tôi chỉ có thể nói kế hoạch hẳn đã được thi hành. Tôi không biết liệu hẳn đã thành công hay không?”

Tiến sĩ Schacht, người ở Toà án Nuremberg và trong cuốn sách viết sau chiến tranh đã phóng đại vai trò của ông trong các âm mưu khác nhau chống Hitler, cũng đổ lỗi cho Chamberlain:

“Rõ ràng là… âm mưu đầu tiên của Witzleben và tôi là âm mưu duy nhất có thể mang đến bước ngoặt trong định mệnh của nước Đức. Đó là âm mưu duy nhất được trù định và chuẩn bị ở thời điểm thích hợp… Vào mùa thu 1938, vẫn còn có thể mang Hitler ra xử trước Toà án Tối cao, nhưng mọi nỗ lực sau này đều cần tính đến việc kết liễu tính mạng ông ấy… Lịch sử đã chống lại chúng tôi. Sự can dự của một chính khách nước ngoài là điều tôi không thể xét đến”.

Và Gisevius cũng nói thêm:

“Điều không thể xảy ra đã xảy ra. Chamberlain và Daladier đang bay đến Munich. Cuộc nổi dậy của chúng tôi bị phá hoại. Trong vài giờ, tôi còn tưởng tượng rằng dù sao đi nữa, chúng tôi

https://thuviensach.vn

vẫn có thể phát động cuộc nổi dậy. Nhưng Witzleben giải thích cho tôi biết rằng binh sĩ sẽ chẳng bao giờ nổi dậy chống lại vị Lãnh tụ chiến thắng… Chamberlain đã cứu Hitler".

Đúng thế không? Hay đây chỉ là cách để bào chữa cho sự thất bại?

Khi khai trước Toà án Nuremberg, Halder giải thích rằng có 3 điều kiện để một "hành động Cách mạng" thành công:

"Điều kiện thứ nhất là sự lãnh đạo rõ ràng và quyết đoán. Điều kiện thứ hai là quần chúng phải sẵn sàng chấp nhận ý tưởng Cách mạng. Điều kiện thứ ba là chọn thời điểm cho đúng. Theo quan điểm của chúng tôi, điều kiện thứ nhất về sự lãnh đạo rõ ràng và quyết đoán đã đạt được. Chúng tôi nghĩ điều kiện thứ hai cũng hoàn tất, bởi vì… dân tộc Đức không muốn chiến tranh. Điều kiện thứ ba – chọn thời điểm cho đúng – cũng tốt bởi vì chúng tôi đã trông đợi trong vòng 48 giờ lệnh thực hiện hành động quân sự. Vì thế, chúng tôi tin chắc rằng mình sẽ thành công.

Nhưng khi ấy, ông Chamberlain lại đến và chỉ trong phút chốc hiểm hoạ chiến tranh đã được ngăn chặn".

Người ta có thể nghi ngờ về việc đạt điều kiện thứ nhất. Lý do là, nếu có "sự lãnh đạo rõ ràng và quyết đoán" thì tại sao các tướng lĩnh lại lưỡng lự trong 4 ngày? Họ có đủ sức mạnh quân sự để quét sạch Hitler và chế độ của ông ta: Witzleben có nguyên một quân đoàn nằm trong và xung quanh Berlin – Quân đoàn III, Brockdorff-Ahlefeldt có một sư đoàn bộ binh thiện chiến gần Potsdam, Hoetner có một sư đoàn thiết giáp ở miền Nam và 2 sĩ quan cảnh sát cấp cao ở thủ đô, Bá tước von Helldorf và Bá tước von der Schulenburg có một lực lượng cảnh sát hùng hậu. Theo các nhân vật trong nhóm kể lại, tất cả các sĩ quan này chỉ chờ mệnh lệnh của Halder để đứng lên hành động với lực lượng áp đảo. Và dân chúng ở Berlin, đang sợ chết khiếp khi thấy Hitler sắp gây chiến tranh, có thể tự phát ủng hộ cuộc đảo chính – đó là theo những gì tác giả có thể phán đoán.

Người ta không bao giờ trả lời được một cách thoả đáng câu hỏi: Liệu cuối cùng là Halder và Witzleben có hành động, nếu Chamberlain không đến Munich hay không? Xét qua thái độ lạ kỳ của các tướng lĩnh này khi họ

https://thuviensach.vn

muốn lật đổ Hitler chỉ nhằm tránh chiến tranh, chứ không phải chấm dứt sự chuyên chế tàn bạo, thì có lẽ họ đã hành động nếu không có hội nghị Munich. Ta không có thông tin để biết âm mưu đã được tổ chức hoàn thiện như thế nào, các lực lượng đã sẵn sàng đến đâu để tiến công và Halder cùng Witzleben đã tiến gần ra sao đến việc ra lệnh hành động. Chúng ta chỉ có lời khai của một nhóm nhỏ những người mà sau chiến tranh muốn chứng tỏ họ chống lại Quốc xã và những gì họ nói hay viết ra để tự bào chữa thường là mâu thuẫn và khó hiểu.*

Nếu đúng như những nhân vật âm mưu nói, kế hoạch của họ đang đến điểm phải thi hành, thì lời loan báo về chuyến đi của Chamberlain chắc chắn sẽ làm cho họ hụt hẫng. Các tướng lĩnh khó mà bắt giữ và đưa Hitler ra toà như là tội nhân chiến tranh khi rõ ràng là ông sắp đạt một thành tựu quan trọng mà không cần chiến tranh.

Điều chắc chắn trong số những điều không chắc – và ở đây Tiến sĩ Schacht đã có lý – đó là cơ hội bằng vàng như thế không bao giờ có lại để hạ bệ Hitler, chấm dứt nhanh chóng Đế chế Thứ Ba và tránh cho Đức cùng thế giới một cuộc chiến. Tuy có thể bị phê phán là vơ đũa cả nắm, nhưng cũng nên nói là người Đức có khuyết điểm ở chỗ là hay đổ lỗi cho người nước ngoài về thất bại của mình. Chamberlain và Halifax, Daladier và Bonnet có trách nhiệm đối với hội nghị Munich và đối với những hậu quả thảm khốc tiếp theo đó. Nhưng họ có thể được tha thứ phần nào vì đã không để ý đến những lời cảnh báo về cuộc "nổi loạn" của những người mà đa số đang phục vụ đắc lực cho Hitler đến thời điểm này.

Họ – hoặc ít nhất là những người tham mưu cho họ ở London và Paris – có lẽ phải nhớ lại những sự kiện ảm đạm trong lịch sử nước Đức trong thời gian gần đây. Đó là: Quân đội đã đặt một cựu hạ sĩ người Áo lên nắm quyền lực, lấy làm vui mừng khi ông ta cho họ cơ hội tái vũ trang, không chống đối việc tước bỏ quyền tự do cá nhân, không làm gì khi Tướng von Schleicher bị hạ sát hoặc khi tướng von Fritsch bị dàn cảnh và gần đây là sự đồng thuận trong việc xâm lấn Áo, đúng ra là cung cấp lực lượng Quân đội để thi hành. Dù có đổ bao nhiêu tội lên đầu những kẻ có tội nặng vì đã xoa

https://thuviensach.vn

dịu ở London và Paris đi chăng nữa, thì sự thật vẫn còn đấy: Chính tướng lĩnh Đức và những cộng tác viên dân sự vào thời khắc thích hợp đã không tự mình nắm lấy quyền hành động.

SỰ ĐẦU HÀNG Ở MUNICH: NGÀY 29 VÀ 30 THÁNG 9 NĂM 1938

Thành phố của bang Bavaria này đã chứng kiến Hitler bắt đầu làm chính trị trong những gian phòng tối tăm phía sau quán cà phê và chịu thất bại trên đường phố trong vụ bạo loạn Nhà hàng Bia. Cũng ở thành phố này, vào lúc 12 giờ 30 xế chiều ngày 29 tháng 9 năm 1938, Adolf Hitler với vị thế như là người chuyên đi thôn tính sẽ tiếp đón nguyên thủ của các Chính phủ Anh, Pháp và Ý.

Lúc sáng sớm, Hitler đi Kufstein trên đường biên giới Áo-Đức cũ để đón Mussolini và hoạch định cơ sở cho 2 bên cùng hành động ở bàn hội nghị. Trên toa xe đi đến Munich, Hitler có thái độ hung hăng, giải thích cho Mussolini qua các bản đồ rằng mình có ý định ra sao để "trừ khử" Tiệp Khắc. Ông nói buổi đàm phán sẽ phải thành công lập tức, nếu không ông phải khởi động chiến tranh. Ciano, người có mặt trên cùng toa xe đã kể lại rằng Hitler còn nói thêm: "Hơn nữa, sẽ có lúc chúng ta phải chiến đấu bên nhau chống lại Pháp và Anh". Mussolini đồng ý.

Chamberlain không cần đi gặp Daladier trước để xếp đặt theo cách tương tự cho chiến lược chung của 2 nền dân chủ phương Tây, nhằm đối phó với 2 nhà độc tài Phát xít. Thật ra, khi tiếp xúc với các phái đoàn Anh và Pháp, nhiều người trong giới truyền thông chúng tôi thấy rõ là Chamberlain đến Munich để đảm bảo không một ai – nhất là Tiệp và kể cả Pháp – ngáng trở ông đạt thoả thuận nhanh với Hitler. Lúc 6 giờ 45 chiều hôm trước, Chamberlain đã thông báo chính thức cho Tổng thống Beneš về hội nghị ở Munich: "Tôi sẽ để tâm đến quyền lợi của Tiệp Khắc. Tôi đi đến đó [Munich] với ý định cố gắng tìm sự thoả hiệp giữa quan điểm của Đức và

https://thuviensach.vn

Tiệp Khắc.” Beneš lập tức trả lời: “Tôi yêu cầu ông đừng làm gì ở Munich mà không thông báo cho Tiệp Khắc”.

Còn trường hợp của Daladier – người suốt ngày như trong tình trạng mộng du – thì không cần lo lắng, nhưng Thủ tướng Anh vẫn muốn chắc chắn.

Hội nghị bắt đầu lúc 12 giờ 45 chỉ có tính thủ tục nhằm thực hiện chính xác những gì Hitler muốn vào thời điểm ông ta muốn. Nhà thông dịch Schmidt, làm việc bằng 3 ngôn ngữ Đức, Pháp và Anh, đã để ý ngay từ đầu đến “không khí thiện chí”. Đại sứ Henderson sau này nhớ lại rằng “không có lúc nào sự thảo luận trở nên căng thẳng”. Không có ai làm chủ trì. Công việc tiến hành một cách xuề xoà và xét theo biên bản buổi họp được tịch thu sau chiến tranh, Thủ tướng Anh và Thủ tướng Pháp khá sẵn lòng đồng ý với Hitler.

Hội nghị bắt đầu công việc thật sự khi Mussolini, người phát biểu thứ ba – Daladier được để sau cùng – nói “nhằm mang đến một giải pháp thực tế cho vấn đề”, ông mang theo một đề xuất ghi trên giấy. Nguồn gốc văn bản này là đáng chú ý và tôi tin cho đến khi qua đời, Chamberlain vẫn không hề biết gì về nó. Từ hồi ký của François-Poncet và Henderson, rõ ràng là họ cũng không biết. Thật ra, câu chuyện chỉ được đưa ra ánh sáng sau một thời gian dài sau khi 2 nhà độc tài qua đời.

Cái mà Mussolini mang ra là kế hoạch dung hoà của chính ông đã được vội vã soạn thảo ngày hôm trước tại Bộ Ngoại giao Đức. Các tác giả là Goering, Neurath và Weizsaecker làm việc sau lưng Ribbentrop, vì 3 người không tin tưởng vào phán xét của ông này. Goering mang văn bản đến trình Hitler, ông này chấp nhận, rồi Tiến sĩ Schmidt vội vã dịch văn bản sang tiếng Pháp. Văn bản được trao cho Đại sứ Ý Attolico và người này đọc nội dung qua điện thoại cho Mussolini nắm bắt ở Rome, ngay trước khi ông lên đường đi Munich. Vì thế “đề xuất Ý”, vốn cung cấp cho hội nghị văn kiện làm việc duy nhất và cũng thể hiện những điều khoản cơ sở rồi cuối cùng trở thành Hiệp định Munich, thật ra là đề xuất của Đức được soạn ra ở Berlin.[*]

https://thuviensach.vn

Đáng lẽ việc này được xem như hiển nhiên bởi vì văn bản phù hợp với yêu sách Godesberg của Hitler đã bị từ khước, nhưng Daladier và Chamberlain không thấy đó là hiển nhiên. Theo ghi chép của Đức, Thủ tướng "hoan nghênh đề xuất của Ý vốn được soạn ra trong tinh thần khách quan và thực tế". Còn Đại sứ Anh tại Đức Henderson nghĩ Mussolini "đã đưa ra một cách khôn khéo như là sự kết hợp các đề xuất của Hitler và Anh-Pháp". Còn Đại sứ Pháp tại Đức François-Poncet có ấn tượng là hội nghị đang làm việc dựa trên bản ghi nhớ của Anh "do Horace Wilson soạn thảo". Chỉ vì muốn xoa dịu bằng bất kỳ giá nào mà các chính khách và nhà ngoại giao Anh-Pháp đã bị lừa dối quá dễ dàng!

Vì các bên đều hoan nghênh "đề xuất của Ý", nên chỉ cần thảo luận các chi tiết thi hành. Chamberlain – nguyên là doanh nhân và cựu Bộ trưởng Tài chính – muốn biết ai sẽ đền bù cho tài sản công được chuyển giao cho Đức. Có vẻ mệt nhọc và cũng bực dọc vì không thể theo dõi các câu trao đổi bằng tiếng Pháp và Anh, Hitler trả lời ngay là không có đền bù gì cả. Khi Chamberlain phản đối điều khoản quy định người Tiệp không được mang theo bò khi rút khỏi Sudetenland, Hitler lớn tiếng: "Không nên phí thời giờ quý báu của chúng ta vào chuyện vụn vặt như thế!" Vị Thủ tướng Anh liền bỏ qua vấn đề.

Nhưng Chamberlain đòi hỏi phải có mặt đại diện của Tiệp Khắc. Ông nói Anh "không thể đảm bảo người Tiệp sẽ rút lui xong xuôi vào ngày 1 tháng 10 nếu Chính phủ Tiệp Khắc không cam kết việc này". Daladier tỏ ý ủng hộ tuy không nhiệt tình lắm.

Nhưng Hitler vẫn khăng khăng. Ông sẽ không cho phép người Tiệp đến khi có sự hiện diện của ông. Daladier ngoan ngoãn chịu thua, nhưng Chamberlain cuối cùng đạt được một ít nhượng bộ. Hội nghị đồng ý rằng một đại diện của Tiệp Khắc có thể chờ đợi "trong phòng bên cạnh" như Chamberlain đề nghị.

Và đúng thế, buổi xế chiều 2 đại diện của Tiệp Khắc đến: Tiến sĩ Voltech Mastny, Công sứ Tiệp Khắc tại Đức và Tiến sĩ Hubert Masarik của Bộ Ngoại giao Tiệp Khắc. Họ được lạnh lùng đưa vào một căn phòng bên.

https://thuviensach.vn

Sau khi chờ đợi mỏi mòn từ 2 giờ chiều cho đến 7 giờ tối, họ được Frank Ashton-Gwatkin trong đoàn Anh báo tin chẳng lành. Hội nghị đã đi đến nhất trí chung, ông không thể cho biết chi tiết, nhưng nó còn "khắc nghiệt" hơn cả đề xuất của Pháp-Anh.

Lúc 10 giờ tối, 2 nhân vật Tiệp Khắc vô phúc được đưa vào gặp Horace Wilson, cố vấn của Thủ tướng Anh. Thay mặt Thủ tướng, Wilson thông báo cho 2 người về những điểm chính và trao cho họ tấm bản đồ mà theo đấy, người Tiệp phải rút đi lập tức. Khi 2 nhân vật Tiệp Khắc định lên tiếng phản đối, Wilson đã ngắt lời họ. Ông bảo chẳng còn gì để nói và lập tức bước ra khỏi phòng. 2 nhân vật Tiệp Khắc phản đối với Ashton-Gwatkin lúc này vẫn còn ở bên cạnh mình, nhưng vô vọng. Ông nói với 2 người:

> "Nếu không chấp nhận, các ông sẽ phải giải quyết chuyện này với người Đức mà không có chúng tôi. Có lẽ người Pháp sẽ nói với các ông điều này một cách nhỏ nhẹ hơn, nhưng các ông nên tin là họ có cùng quan điểm với chúng tôi. Họ không quan tâm".

Đó là sự thật, dù là nghe phũ phàng đối với 2 đại diện của Tiệp Khắc.

Khoảng sau 1 giờ sáng ngày 30 tháng 9 năm 1938, tuần tự Hitler, Chamberlain, Mussolini và Daladier ký vào bản Hiệp ước Munich quy định Quân đội Đức sẽ bắt đầu tiến vào Tiệp Khắc ngày 1 tháng 10, đồng thời hoàn tất việc chiếm đóng Sudetenland ngày 10 tháng 10. Hitler đạt được kết quả đúng như yêu sách đã bị từ chối tại Godesberg.

Thật ra, Hiệp ước đề ngày 29 tháng 9 năm 1938. Các điều khoản chính quy định Đức sẽ tiến vào chiếm đóng trong 4 giai đoạn từ 1 tháng 10 đến 7 tháng 10. Đức sẽ chiếm đóng phần lãnh thổ còn lại ngày 10 tháng 10, sau khi "uỷ hội Quốc tế" vạch ranh giới, uỷ hội sẽ gồm đại diện của Anh, Pháp, Đức, Ý và Tiệp Khắc, "uỷ hội Quốc tế" sẽ tổ chức trưng cầu dân ý "chậm nhất là cuối tháng Mười một" ở những vùng không rõ tỷ lệ của các dân tộc và sẽ xác định các ranh giới. Trong phần phụ lục, Anh và Pháp tuyên bố "thi hành đề nghị… liên quan đến việc đảm bảo quốc tế đối với đường biên giới mới của Tiệp Khắc chống lại sự xâm lấn vô cớ. Khi đã giải quyết các vấn đề

https://thuviensach.vn

dân tộc thiểu số Ba Lan và Hungary…, Đức và Ý sẽ đảm bảo cho Tiệp Khắc.”

Cam kết về trưng cầu dân ý không bao giờ được thực hiện. Cả Đức lẫn Ý không bao giờ đảm bảo cho Tiệp Khắc chống lại sự xâm lấn, ngay cả sau khi các vấn đề dân tộc thiểu số Ba Lan và Hungary được giải quyết. Và, như ta sẽ thấy, Anh và Pháp từ chối việc đảm bảo của họ.

Còn lại một việc đau lòng – ít nhất là đau lòng đối với nạn nhân – đó là việc thông báo cho phía Tiệp Khắc những gì họ phải từ bỏ và từ bỏ nhanh chóng như thế nào. Hitler và Mussolini không muốn làm việc này nên rút lui, để lại cho 3 bên Anh, Pháp và Tiệp Khắc tự lo. Trong báo cáo gửi cho Bộ Ngoại giao Tiệp Khắc, Masarik mô tả quang cảnh một cách sinh động:

> “Lúc 1 giờ 30 sáng, chúng tôi được đưa vào gian phòng nơi đã diễn ra hội nghị. Hiện diện gồm có các ông Chamberlain, Daladier, Horace Wilson, ông Léger [Chánh văn phòng Bộ ngoại giao Pháp], ông Ashton-Gwatkin, Tiến sĩ Mastny và tôi. Không khí thật ngột ngạt, bản án sắp được tuyên cáo. Phía người Pháp thể hiện sự bồn chồn lo lắng, cố giữ thanh danh trước phiên toà. Trong lời mở đầu dài, ông Chamberlain nói về Hiệp ước và trao văn bản cho Tiến sĩ Mastny…”

Phía Tiệp Khắc bắt đầu hỏi vài câu, nhưng…

> “Ông Chamberlain ngáp liên tục mà không cố che giấu việc ông đang ngáp. Tôi hỏi ông Daladier và ông Léger liệu họ có trông chờ Chính phủ ta tuyên bố hoặc trả lời gì về bản Hiệp ước hay không, ông Daladier rõ ràng là lúng túng. Ông Léger trả lời rằng 4 chính khách không có thời giờ. Ông nói thêm một cách vội vàng và hời hợt rằng ta không cần trả lời, vì họ xem như kế hoạch đã được chấp nhận, rằng Chính phủ ta, chậm nhất là vào 3 giờ chiều, phải gửi đại diện để tham gia vào uỷ hội và cuối cùng rằng nhân viên Tiệp Khắc được phái đi phải có mặt ở Berlin vào ngày thứ Bảy, để xác định các chi tiết cho việc rút khỏi vùng đầu tiên. Ông nói bầu không khí đang bắt đầu trở nên nguy hiểm cho cả thế giới.
>
> Ông ấy cũng nói với chúng tôi với giọng điệu khá gay gắt. Đó là một người Pháp… Ông Chamberlain không che giấu sự mệt mỏi. Họ trao cho chúng tôi một tấm bản đồ thứ hai được sửa chữa đôi chút. Rồi họ xong việc và chúng tôi có thể ra về.”

https://thuviensach.vn

Tôi còn nhớ, trong cái đêm định mệnh ấy, ánh sáng chiến thắng loé trong đôi mắt của Hitler khi ông khệnh khạng bước xuống các bậc thềm của toà nhà hội nghị sau cuộc họp, vẻ tự mãn của Mussolini trong bộ quân phục đặc biệt, những cái ngáp và vẻ mặt ngái ngủ dễ chịu của Chamberlain khi ông trở lại khách sạn Regina Palace. Tối ấy, tôi ghi vào nhật ký:

> "Daladier, trái lại, biểu lộ là một người hoàn toàn bại trận và thất vọng. Ông đến khách sạn Regina để chào từ biệt Chamberlain… Có ai đấy hỏi, hoặc bắt đầu câu hỏi: 'Thưa ông, ông có hài lòng với hiệp ước hay không?' Ông quay người như thể muốn nói gì đấy, nhưng ông đã quá mệt mỏi và thất bại quá nặng nề nên ngôn từ không thể thoát ra, rồi ông loạng choạng bước đi trong im lặng".

Chamberlain vẫn chưa hội ý xong xuôi với Hitler về nền hoà bình của thế giới. Sáng sớm ngày 30 tháng 9, sau giấc ngủ vài tiếng đồng hồ và hài lòng về nỗ lực ngày hôm trước, ông đến gặp Hitler trong căn hộ riêng của ông này ở Munich để thảo luận thêm về tình hình châu Âu, đồng thời để đạt được thêm một số nhượng bộ mà ông nghĩ có thể cải thiện được vị thế chính trị của ông tại quê nhà.

Theo Tiến sĩ Schmidt, thông dịch và là nhân chứng duy nhất trong buổi hội kiến bất ngờ này, Hitler có vẻ xanh xao và khó chịu. Ông nghe một cách lơ đãng trong khi người đứng đầu Chính phủ Anh lại hồ hởi bày tỏ niềm tin rằng nước Đức sẽ "có thái độ rộng lượng trong việc thực hiện Hiệp ước Munich", ông còn lặp lại niềm hy vọng của mình rằng người Tiệp sẽ "không đến nỗi quá đáng mà gây khó khăn" và rằng dù cho họ có như thế, Hitler cũng sẽ không bỏ bom Prague vì điều đó sẽ "gây ra thiệt hại kinh hoàng cho dân thường". Đó chỉ là phần mở đầu cho lời phát biểu dông dài huyên thuyên có vẻ như khó tin là do một vị Thủ tướng Anh thốt ra, nếu không được Tiến sĩ Schmidt ghi lại trong một bản ghi nhớ chính thức của Bộ Ngoại giao, thì ngay cả bây giờ, nếu đọc văn bản được tịch thu này, ta vẫn sẽ thấy khó tin.

Nhưng đây chỉ là phần mào đầu của vị lãnh đạo nước Anh. Sau một bài luận văn bất tận đề nghị sự cộng tác trong các việc chấm dứt cuộc Nội chiến

https://thuviensach.vn

Tây Ban Nha, giải trừ quân bị, sự phồn thịnh kinh tế thế giới, hoà bình chính trị ở châu Âu và thậm chí là giải quyết vấn đề nước Nga, vị Thủ tướng Anh rút ra từ trong túi áo một văn bản mà ông viết sẵn để mong cả 2 bên cùng ký vào:

> "Hôm nay, chúng tôi, Lãnh tụ cùng với Thủ tướng Đức và Thủ tướng Anh, đã gặp gỡ thêm và nhất trí nhận định rằng quan hệ Anh-Đức có tầm quan trọng hàng đầu cho hai nước và cho châu Âu.
>
> Chúng tôi xem hiệp ước đã ký kết tối qua và Hiệp định Hải quân Anh-Đức là biểu tượng cho lòng mong mỏi của hai dân tộc chúng tôi là sẽ không bao giờ gây chiến với nhau nữa.
>
> Chúng tôi khẳng định sẽ áp dụng phương pháp tham vấn để đối phó với bất kỳ vấn đề nào khác có thể liên quan đến 2 nước, đồng thời nhất quyết tiếp tục nỗ lực nhằm loại ra những bất đồng và qua đó, đóng góp đảm bảo nền hoà bình của châu Âu".

Hitler đọc qua văn bản và nhanh chóng ký vào. Cảm tưởng của Tiến sĩ Schmidt là Lãnh tụ đồng ý "với một chút ngần ngại… chỉ để làm vui lòng Chamberlain" và ông này đã "cảm ơn Lãnh tụ một cách nồng hậu…"

Vị Thủ tướng Anh bị lừa dối mà không biết rằng, như các tài liệu mật của Đức và Ý chỉ ra sau này, ngay trong lần gặp gỡ ở Munich này, Hitler và Mussolini đã đồng ý với nhau rằng sẽ đến lúc họ chiến đấu "bên nhau" chống lại Anh. Và ông cũng không đoán được những gì đang xao động trong sâu thẳm tâm tư của Hitler.

Chamberlain trở về London – giống như Daladier trở về Paris – trong vinh quang chiến thắng. Vung lên văn bản ký với Hitler, Chamberlain được đám đông kéo đến tư dinh của ông ở số 10 phố Downing để hoan nghênh và chúc mừng.

Trong cuộc tranh luận ở Nghị viện, Winston Churchill, lúc này vẫn còn là tiếng nói giữa đồng không mông quạnh, đã cất lên một câu đáng nhớ: "Chúng ta chịu một thất bại toàn diện, không gì cứu vãn được", rồi ông phải ngừng lại trong khi chờ cho tiếng phản đối ồn ào lắng xuống.

https://thuviensach.vn

Đối với Tổng thống Tiệp Khắc Beneš, không có chọn lựa nào khác hơn là phải chấp nhận. Anh và Pháp không những bỏ rơi đất nước ông, mà bây giờ còn ủng hộ Hitler sử dụng vũ lực nếu ông bác bỏ bản hiệp ước. Theo lời bản công bố chính thức, Tiệp Khắc đã phải nhượng bộ "dưới sự phản đối với thế giới". Tướng Sirovy, tân Thủ tướng, nói với người dân Tiệp Khắc trên sóng phát thanh: "Chúng ta đã bị bỏ rơi. Chúng ta chỉ có một mình".

Anh và Pháp gây áp lực đến cùng trên đất nước mà họ đã dẫn dụ và phản bội. Suốt ngày, các Đại sứ Anh, Pháp và Đức đến gặp Tiến sĩ Krotta để đảm bảo Tiệp Khắc không kháng cự vào giờ chót. Trong báo cáo gửi về Berlin, Đại biện lâm thời Đức, Tiến sĩ Hencke mô tả quang cảnh:

> "Đại sứ Pháp cố nói lên lời chia buồn với Krofta, nhưng bị vị Bộ trưởng Ngoại giao ngắt lời: 'Chúng tôi đã bị thúc ép mà lâm vào hoàn cảnh này, bây giờ mọi việc đều chấm dứt, hôm nay đến phiên chúng tôi, ngày mai sẽ đến phiên những người khác… Vị Bộ trưởng Ngoại giao… cuối cùng chỉ có một ý muốn: là 3 đại sứ 'phải nhanh chóng bước ra khỏi phòng'".

Ngày 5 tháng 10 năm 1938, do áp lực từ Đức, Tổng thống Tiệp Khắc Beneš từ chức và khi biết tính mạng mình bị lâm nguy, ông đã bay đến Anh để lánh nạn. Tướng Sirovy làm Tổng thống lâm thời. Ngày 30 tháng 11, Quốc hội cử Tiến sĩ Emil Hácha, Chánh án Toà án Tối cao, 66 tuổi, làm Tổng thống phần còn lại của đất nước[*].

"Uỷ hội Quốc tế" được vội vã thành lập gồm các Đại sứ Ý, Anh và Pháp, thêm Công sứ Tiệp Khắc tại Đức và Thứ trưởng Ngoại giao Đức von Weizsaecker. Hitler và Quân lực Đức gây áp lực để mọi sự tranh cãi về các lãnh thổ được dàn xếp có lợi cho Đức. Cuối cùng vào ngày 13 tháng 10, uỷ hội Quốc tế biểu quyết bãi bỏ cuộc trưng cầu dân ý mà Hiệp ước Munich quy định cho những vùng đang bị tranh chấp.

Giống như những con kền kền, khi ấy Ba Lan và Hungary liền xông vào xâu xé lãnh thổ của Tiệp Khắc.

Ba Lan chiếm gần 1.700 km² xung quanh Teschen với 228.000 dân, trong số này có 133.000 người Séc.

https://thuviensach.vn

Hungary chiếm hơn 19.000 km², với 500.000 người sắc tộc Magyar và 272.000 người Séc.

Thêm nữa, đất nước đã bị cắt vụn và mất vị thế phòng thủ bây giờ lại bị Đức ép buộc lập một chính quyền thân Đức. Rõ ràng là từ lúc này, nước Tiệp Khắc mới chỉ còn biết trông cậy vào lòng khoan dung của nhà Lãnh tụ Đế chế Thứ Ba.

HẬU QUẢ CỦA HIỆP ƯỚC MUNICH

Hiệp ước Munich trao cho Hitler những gì mà ông đòi hỏi ở Godesberg và nhờ vào sự hù doạ, "uỷ hội Quốc tế đã phải cho Hitler thêm nhiều quyền lợi hơn. Cuối cùng, đến ngày 20 tháng 11 năm 1938, Tiệp Khắc nhường cho Đức gần 30.000 km² lãnh thổ, trên đó có 2.800.000 người Đức Sudeten và 800.000 người Séc sinh sống. Trên lãnh thổ này là một hệ thống lô cốt mà từ trước đến giờ đã tạo nên tuyến phòng thủ vững chắc nhất châu Âu, có lẽ chỉ kém Phòng tuyến Maginot của Pháp.

Nhưng không chỉ có thế. Cả hệ thống đường sắt, đường bộ, điện thoại và điện tín của Tiệp Khắc đều bị rối loạn. Theo số liệu của Đức, Tiệp Khắc mất trên dưới 80% than non, hoá chất, xi măng, trên dưới 70% than đá, sắt, thép, điện năng và 40% gỗ. Một đất nước công nghiệp phồn thịnh trong phút chốc bị tan rã và phá sản.

Không lạ gì mà Jodl có thể hồ hởi ghi vào nhật ký của mình vào đêm ký hiệp ước:

> "… Thiên tài và quyết tâm của Lãnh tụ không tránh né ngay cả chiến tranh thế giới đã một lần nữa thắng lợi mà không phải dùng đến vũ lực… Hy vọng những kẻ hoài nghi, hèn yếu và lưỡng lự đã thay đổi chính kiến…"

https://thuviensach.vn

Đúng là nhiều người hoài nghi đã thay đổi chính kiến, còn những người không thay đổi thì chìm vào nỗi tuyệt vọng. Những tướng lĩnh như Beck, Halder và Witzleben cùng các cố vấn dân sự của họ một lần nữa đã nhận định sai lầm. Hitler đạt được những gì mình muốn, có thêm một chiến tích vĩ đại mà không phải nổ phát súng nào. Uy tín của ông vươn lên tầm cao mới. Những ai có mặt ở Munich vào thời gian sau khi ký hiệp định – như tác giả – đều không thể nào quên được nỗi vui sướng tột cùng của dân Đức. Họ cảm thấy nhẹ nhõm vì đã tránh được chiến tranh, họ phấn chấn và lòng tự hào dân tộc được thổi phồng vì thắng lợi của Hitler – thắng chẳng những trước Tiệp Khắc mà còn cả Anh và Pháp.

Chỉ trong vòng 6 tháng, Hitler đã thôn tính cả Áo và Sudetenland, nhận thêm 10 triệu dân gia nhập Đế chế Thứ Ba và một dải đất mênh mông, qua đó sẽ mở đường cho Đức thống trị vùng Đông Nam châu Âu. Đặc biệt là không phải hy sinh một mạng sống của người Đức nào! Với bản năng của một thiên tài hiếm hoi trong lịch sử Đức, Hitler tìm ra điểm yếu của các nước nhỏ ở Trung Âu và của 2 nền dân chủ phương Tây – Anh và Pháp – đồng thời buộc họ phải chiều theo ý nguyện của ông ta. Ông đã suy nghĩ và vận dụng thành công những chiến lược và kỹ năng mới của chiến tranh chính trị, khiến cho không cần thiết phải gây ra chiến tranh thật sự.

Chỉ trong vòng 4 năm rưỡi, con người có lai lịch thấp hèn này đưa một nước Đức bị giải trừ quân bị, nhiễu nhương, gần như bị phá sản, nước yếu nhất trong số các cường quốc cũ, lên một vị thế được xem là đáng gờm nhất trong Cựu Thế giới, mà những nước còn lại – kể cả Anh và Pháp – đều phải run sợ. Trong suốt quá trình chóng mặt này, các cường quốc chiến thắng ở Hội nghị Versailles không dám ngăn chặn Hitler, ngay cả khi họ có đủ sức mạnh để làm việc đó.

Điều khiến cho Hitler cảm thấy lạ lùng nhất – và cũng khiến cho người chống đối ông phải kinh ngạc – là không một ai trong các Chính phủ Anh và Pháp nhận ra hậu quả khi họ không dám sử dụng vũ lực để đối phó với động thái hiếu chiến của nhà lãnh đạo Quốc xã.

https://thuviensach.vn

Dường như chỉ có Winston Churchill của nước Anh là hiểu ra. Không ai nói lên được hệ luỵ một cách súc tích như khi ông phát biểu trước Nghị viện Anh vào ngày 5 tháng 10 năm 1938:

> "Chúng ta đang chịu một thất bại toàn diện, không gì cứu vãn được… Chúng ta lâm vào một thảm hoạ có tầm mức lớn lao… Con đường đến sông Danube… con đường đến biển Đen được mở rộng… Tất cả các quốc gia ở vùng Trung Âu và thung lũng Danube, lần lượt trước sau, sẽ bị cuốn vào hệ thống chính trị của Quốc xã… phát tán từ Berlin… Và đừng nghĩ đó là kết cục. Đó chỉ là bắt đầu…"

Nhưng Churchill không phải là thành viên Chính phủ, nên không ai chú ý đến lời nói của ông.

Liệu Anh và Pháp có cần thiết phải nhượng bộ ở Munich không? Liệu Adolf Hitler có chơi nước bài tháu cáy hay không?

Bây giờ chúng ta sẽ biết rằng câu trả lời – một cách nghịch lý đối với cả 2 câu hỏi – là: Không. Tất cả các tướng lĩnh thân cận với Hitler và sống sót sau chiến tranh đều đồng ý là nếu không có Hiệp ước Munich, thì đáng lẽ Hitler đã tấn công Tiệp Khắc ngày 1 tháng 10 năm 1938. Và họ nghĩ rằng dù lúc đầu có lưỡng lự, thì cuối cùng Anh, Pháp và Liên Xô cũng sẽ bị cuốn vào chiến tranh. Và điều quan trọng nhất cho lịch sử là ở điểm này: Tướng lĩnh Đức đều nhất trí với nhau rằng Đức sẽ bại trận và bại trận nhanh chóng.

Còn người ủng hộ Chamberlain và Daladier – họ chiếm đa số lúc này – lập luận rằng Hiệp ước Munich không phải giúp phương Tây tránh chiến tranh, mà giúp cho họ tránh bị tàn phá trong chiến tranh, nhân thể tránh cho London và Paris bị Không quân Đức san bằng. Luận cứ này lại bị chính những tướng lĩnh thân cận với Hitler và ủng hộ ông ta từ đầu đến cuối phản bác lại.

Đứng đầu nhóm này là Tham mưu trưởng Quân lực Keitel, kẻ xu nịnh Hitler và luôn ở bên cạnh ông ta. Trong Toà án Nuremberg, khi được hỏi về phản ứng của tướng lĩnh Đức đối với Hiệp ước Munich, Keitel trả lời:

https://thuviensach.vn

> "Chúng tôi rất đỗi vui mừng là việc này không dẫn đến chiến dịch quân sự bởi vì… chúng tôi luôn nghĩ rằng mình sẽ không có đủ phương tiện để đánh phá những công sự phòng thủ vùng biên giới của Tiệp Khắc".

Những chuyên gia quân sự Đồng minh luôn cho rằng Quân đội Đức có khả năng xuyên thủng Tiệp Khắc. Nhưng ngoài lời khai của Keitel rằng không phải như thế còn có thêm ý kiến của Thống chế von Manstein, một trong những tư lệnh mặt trận tài giỏi nhất của Đức. Khi khai ở Nuremberg về vị thế của Đức vào thời điểm Hiệp ước Munich, ông giải thích:

> "Nếu chiến tranh bùng nổ, chúng tôi không thể bảo vệ biên giới phía Tây lẫn biên giới Ba Lan và rõ ràng là chúng tôi hẳn đã bị các công sự phòng thủ của Tiệp Khắc chặn đứng, bởi vì chúng tôi không có khả năng để xuyên phá[*]".

Jodl, "bộ óc" của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, khai trước Toà án Nuremberg:

> "Không thể nào 5 sư đoàn tác chiến và 7 sư đoàn dự bị ở phía Tây… lại có thể chống chọi với 100 sư đoàn của Pháp, về mặt quân sự, việc này là bất khả thi".

Nếu đúng như các tướng lĩnh Đức thừa nhận và hơn nữa, có mối bất đồng lớn giữa các tướng lĩnh đến nỗi vị Tham mưu trưởng Lục quân chuẩn bị lật đổ Lãnh tụ, thế thì tại sao các tướng lĩnh Anh và Pháp lại không biết? Liệu họ có biết không? Và nếu họ biết, làm thế nào các nhà lãnh đạo Chính phủ Anh và Pháp lại chịu hy sinh nhiều quyền lợi của quốc gia họ như thế ở Munich? Khi đi tìm câu trả lời, ta đối mặt với một trong những bí ẩn mà cho đến giờ vẫn chưa được làm sáng tỏ. Ngay cả Churchill, dù có dính dáng đến sự vụ quân sự, cũng không hề đề cập việc này trong hồi ký của mình.

Khó có thể tưởng tượng rằng tướng lĩnh và Chính phủ 2 nước Anh-Pháp không biết Bộ Tư lệnh Lục quân Đức chống đối chiến tranh châu Âu. Vì lẽ, như đã ghi trên, trong các tháng 8 và 9 năm 1938, những người âm mưu ở Berlin đã thông báo cho phía Anh qua ít nhất 4 kênh liên lạc và những chuyện này đều được thông báo cho Chamberlain. Vào đầu tháng

https://thuviensach.vn

Chín, cả Paris và London hẳn đều đã biết việc Tướng Beck từ chức và hậu quả hiển nhiên của thái độ chống đối của vị tướng tài năng này đối với Quân đội Đức.

Trong giai đoạn ấy, ở Berlin người ta công nhận rằng Anh và Pháp có khả năng quân báo khá tốt. Rất khó để tin rằng các nhà lãnh đạo quân sự Anh và Pháp không biết gì về những điểm yếu hiển nhiên của Quân đội Đức trong việc tham dự cuộc chiến ở cả 2 mặt trận. Dù là con người rất cẩn trọng, Thống chế Gamelin, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Pháp, còn e ngại gì khi ông có đến 100 sư đoàn đối mặt với 5 sư đoàn tác chiến và 7 sư đoàn dự bị của Đức?

Nói chung, như sau này ông kể lại, Thống chế Gamelin không có mấy e ngại. Ngày 12 tháng 9 năm 1938, khi Hitler đang hò hét hăm doạ Tiệp Khắc trong Đại hội Đảng ở Nuremberg, vị tướng Pháp trấn an Thủ tướng Daladier rằng nếu chiến tranh xảy ra, “các quốc gia dân chủ sẽ áp đặt nền hoà bình”. Ông nói mình đã củng cố lời phát biểu này bằng một bức thư giải trình những lý do cho sự lạc quan của ông.

Ngày 26 tháng 9 năm 1938, ở cao trào của cuộc khủng hoảng Tiệp Khắc, khi tháp tùng các nhà lãnh đạo Chính phủ Pháp đến London, Gamelin lặp lại lời trấn an với Chamberlain và cố biện minh bằng cách phân tích tình hình quân sự để vực dậy tinh thần 2 vị Thủ tướng đang dao động. Hiển nhiên là ông thất bại trong nỗ lực này. Cuối cùng, ngay trước khi Daladier bay đến Munich, Gamelin đã phác thảo những giới hạn trong việc nhượng đất đai ở Sudetenland mà không làm phương hại đến an ninh của Pháp. Không nên giao cho Đức các công sự, tuyến đường trục xe lửa cùng nhánh đường chiến lược và các nhà máy quốc phòng chính. Trên hết, không nên cho Đức cắt rời vùng đất khoảng giữa Moravia. Đây là những ý kiến tham mưu hợp lý, nhưng Daladier không có động thái nào cả.

Nhiều luận cứ cho rằng một lý do khiến cho Chamberlain nhượng bộ là ông sợ Không quân Đức sẽ san bằng London và chắc hẳn người Pháp cũng run sợ trước viễn cảnh kinh khiếp là thủ đô hoa mỹ của họ cũng bị tàn phá. Nhưng nếu được biết về sức mạnh của Không quân Đức lúc bấy giờ, dân

https://thuviensach.vn

chúng London và Paris cũng như 2 vị Thủ tướng không cần phải lo sợ quá đáng. Không quân Đức, giống như Lục quân Đức, đang tập trung chống lại Tiệp Khắc, vì thế không có khả năng đe doạ phương Tây. Ngay cả nếu một số máy bay thả bom của Đức có thể được tách ra để tấn công London và Paris, họ hẳn sẽ khó mà bay được đến các mục tiêu. Đức không có khả năng cung cấp máy bay chiến đấu để bảo vệ các máy bay thả bom của mình. Còn các sân bay quân sự của Đức thì lại ở khoảng cách quá xa.

Cũng có lập luận – nhất là từ 2 Đại sứ François-Poncet và Henderson – cho rằng Hiệp ước Munich cho Pháp và Anh có được gần 1 năm để bắt kịp cuộc tái vũ trang của Đức. Thực tế thì sự kiện đi ngược lại lập luận này. Như Churchill, được mọi sử gia quân sự Đồng minh ủng hộ, viết:

> "Thời gian 1 năm 'có thêm' do Hiệp ước Munich khiến cho Anh và Pháp sau đó ở vị thế còn tệ hại hơn so với thời điểm ký Hiệp ước".

Như ta sẽ thấy, mọi tính toán quân sự của Đức 1 năm sau và những sự kiện khác sẽ minh chứng rõ ràng cho điều này.

Khi rà soát lại sự việc với thông tin ta có được từ tài liệu mật của Đức cùng lời khai của chính người Đức, thì ta có thể đúc kết như sau:

Ngày 1 tháng 10 năm 1938, Đức không đủ mạnh để tham chiến chống lại Tiệp Khắc và Anh-Pháp, chưa kể đến Liên Xô. Nếu Đức gây hấn, Đức sẽ chiến bại một cách nhanh chóng, dễ dàng và đây sẽ là dấu chấm hết cho Hitler và Đế chế Thứ Ba. Nếu vào giờ chót, chiến tranh toàn châu Âu không thể tránh khỏi do Quân đội Đức khởi động, thì đáng lẽ Halder và Witzleben đã lật đổ Hitler ngay sau khi ông ta ra lệnh tấn công Tiệp Khắc.

Khi công khai tuyên bố rằng Đức sẽ tiến quân vào Sudetenland ngày 1 tháng 10 "trong bất cứ trường hợp nào", Hitler tự đặt mình vào "vị thế chông chênh" như Tướng Beck đã dự báo. Sau những lời hăm doạ và tuyên bố cụ thể, nếu Hitler thoái lui thì ông ta khó có thể trụ vững được lâu. Sẽ cực kỳ khó khăn – nếu không muốn nói là vô phương – cho Hitler thoái lui và dù cho ông ta có làm thế ông ta sẽ mất mặt với cả châu Âu, với dân Đức và nhất là với các tướng lĩnh, rồi không thể tồn tại được.

https://thuviensach.vn

Thái độ ương ngạnh, cuồng tín của Chamberlain trong việc đáp ứng những gì Hitler đòi hỏi và ba chuyến đi đến Đức của ông ta đã cứu nguy, củng cố vị thế của Hitler đối với châu Âu, dân Đức và Quân đội Đức vượt quá những gì có thể tưởng tượng được vài tuần trước đó. Việc này cũng tiếp thêm sức mạnh vô hạn cho Đế chế Thứ Ba so với các nền dân chủ phương Tây và Liên Xô.

Đối với Pháp, Hiệp ước Munich là thảm hoạ và khó mà hiểu được rằng tại sao Paris lại không nhận ra vấn đề này. Vị thế quân sự của Pháp đã suy sụp. Vì lý do Quân đội Pháp không bằng phân nửa Quân đội Đức khi Đức động viên tổng lực và cũng vì khả năng sản xuất vũ khí yếu kém, nên Pháp đã phải khổ công gây dựng những mối liên minh với các nước nhỏ hơn bên cạnh sườn của Đức và Ý. Những nước này là Tiệp Khắc, Ba Lan, Nam Tư và Rumania. Kết hợp lại, họ có tiềm năng quân sự ngang bằng một cường quốc châu Âu. Bây giờ, Pháp mất đi sự yểm trợ của 35 sư đoàn Tiệp Khắc được huấn luyện nhuần nhuyễn, được trang bị hùng hậu, trấn giữ những pháo đài kiên cố vùng đồi núi và có khả năng chống trả một lực lượng Đức lớn hơn. Nhưng không chỉ có thế. Sau Hiệp ước Munich, làm thế nào những nước liên minh với Pháp còn lại ở Tây Âu lại tin tưởng vào lời hứa hẹn trên giấy tờ của Pháp? Câu trả lời của họ là: Không mấy tin tưởng, mà là họ đang cố chen lấn nhau để tìm cách thoả hiệp với Quốc xã trong khi còn có thời giờ.

Nếu không chen lấn, thì Moscow cũng cựa mình. Dù Liên Xô lập liên minh quân sự với cả Tiệp Khắc và Pháp, thì Chính phủ Pháp vẫn về hùa với Đức và Anh để loại Liên Xô ra khỏi hội nghị Munich. Stalin sẽ không bao giờ quên hành động khinh rẻ này và điều đó sẽ khiến cho 2 nước phương Tây trả giá đắt về sau. 4 ngày sau khi ký hiệp ước, tham tán Đức ở Moscow báo cáo về rằng ông chắc chắn Liên Xô sẽ “xem xét lại chính sách ngoại giao”, trở nên kém thân thiện với Pháp và “tích cực hơn” với Đức. Ông nghĩ rằng “tình hình hiện tại tạo ra cơ hội thuận tiện cho một hiệp định kinh tế mới và bao quát hơn nữa giữa Đức và Liên Xô.” Đây là lần đầu tiên tài liệu

https://thuviensach.vn

mật của Đức đề cập đến một thay đổi trong quan hệ giữa 2 nước mà trong vòng 1 năm sau sẽ tạo ra những hậu quả to lớn.

Dù đạt thắng lợi lớn lao và làm nhục cả Tiệp Khắc lẫn các nước dân chủ phương Tây, Hitler vẫn thất vọng về kết quả của Hiệp ước Munich. Schacht nghe Hitler ta thán với tuỳ tùng S.S. khi trở về Berlin: "Cái ông ấy [Chamberlain] đã làm tôi mất cơ hội tiến vào Prague!" Đó chính là điều Hitler mong muốn ngay từ đầu, như ông liên tục thổ lộ với tướng lĩnh từ lúc phát biểu với họ vào ngày 5 tháng 11 năm ngoái. Lúc ấy, ông giải thích rằng việc thôn tính Áo và Tiệp Khắc chỉ là bước đầu để mở rộng Lebensraum – "không gian sinh sống" – về phía Đông và tính sổ với Pháp bằng quân sự ở phía Tây. Như ông bảo Thủ tướng Hungary vào ngày 20 tháng 9 rằng cách tốt nhất là "trừ khử Tiệp Khắc". Ông nói đó là "giải pháp thoả đáng duy nhất". Và rằng ông chỉ e ngại "nguy cơ" là người Tiệp sẽ chấp nhận mọi yêu sách của mình.

Kế tiếp, Chamberlain lại đến Munich và ép buộc người Tiệp chấp nhận mọi yêu sách của Đức, do đó đã tước đi cơ hội cho Hitler thôn tính bằng vũ lực. Đó là tư tưởng xảo trá của Hitler. Sau này, ông thổ lộ với tướng lĩnh:

> "Rõ ràng là ngay từ đầu tôi không thể hài lòng với lãnh thổ Sudetenland được. Đó chỉ là giải pháp nửa vời."

Ít ngày sau khi ký Hiệp ước Munich, nhà độc tài Đức bắt đầu khởi động kế hoạch để đạt đến giải pháp toàn diện.

https://thuviensach.vn

13

TIỆP KHẮC BỊ XÓA SỔ

TRONG vòng 10 ngày sau khi đặt bút ký vào Hiệp ước Munich, khi mà Quân đội Đức chưa chiếm đóng xong Sudetenland thì Adolf Hitler đã gửi một văn bản tối mật đến Tướng Keitel – Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực:

1. Cần có tăng viện như thế nào trong tình hình hiện tại để đập tan tất cả chống đối của Tiệp Khắc ở Bohemia và Moravia?
2. Cần thời gian bao lâu để tập kết lại hoặc điều động lực lượng mới?
3. Cần thời gian bao lâu cho cùng mục đích nếu thực hiện sau những biện pháp giải giới và đưa quân quay lại?
4. Cần thời gian bao lâu để có tình trạng sẵn sàng tác chiến như trong ngày 1 tháng 10?

Ngày 11 tháng 10, Keitel gửi một bức điện ghi các câu trả lời chi tiết. Không cần nhiều thời gian và quân tăng viện. Trong vùng Sudetenland có sẵn 24 sư đoàn, kể cả 3 sư đoàn thiết giáp và 4 sư đoàn cơ giới. Tóm lại:

> "Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực tin rằng có thể bắt đầu hành quân mà không cần tăng viện, xét theo biểu hiện chống trả yếu ớt của Tiệp Khắc".

Được trấn an như thế, 10 ngày sau Hitler chỉ thị cho các cấp chỉ huy quân sự.

https://thuviensach.vn

TỐI MẬT

Berlin, ngày 21 tháng 10 năm 1938

Tôi sẽ vạch ra những công tác trong tương lai cho Quân lực và việc chuẩn bị tiến hành chiến tranh từ những công tác này.

Cho đến khi chỉ thị này có hiệu lực, Quân lực phải chuẩn bị để lúc nào cũng sẵn sàng cho những tình huống sau:

1. Củng cố các vùng biên giới của Đức.
2. Trừ khử phần còn lại của Tiệp Khắc.
3. Chiếm lấy huyện Memel.

Memel là một cảng bên bờ biển Baltic với khoảng 40.000 dân, bị Hoà ước Versailles cắt ra từ Đức để trao cho Lithuania. Vì Lithuania nhỏ và yếu hơn Áo và Tiệp Khắc, việc chiếm lại Memel không phải là vấn đề đối với Quân đội Đức, nên trong chỉ thị này Hitler chỉ ghi là sẽ "sáp nhập". Còn đối với Tiệp Khắc:

"Phải đập tan bất cứ lúc nào phần còn lại của Tiệp Khắc nếu họ có chính sách thù địch với Đức.

Việc chuẩn bị của Quân lực… sẽ nhỏ hơn nhiều so với 'Phương án Màu Lục', tuy nhiên, phải đảm bảo ở trong tình trạng chuẩn bị sẵn sàng cao hơn vì đã dẹp bỏ các biện pháp huy động theo kế hoạch… Mục đích là chiếm đóng nhanh chóng Bohemia cùng Moravia, đồng thời cắt đứt Slovakia".

Nhưng dĩ nhiên là vẫn có thể cắt đứt Slovakia bằng biện pháp chính trị, vì thế nên không cần đến Quân đội. Bộ Ngoại giao sẽ đảm nhận nhiệm vụ này, Ribbentrop đã thúc giục Hungary vào chia phần ở Slovakia. Nhưng Đức lại có kế hoạch khác. Tiệp Khắc đã cho Slovakia quyền tự trị rộng rãi. Về lâu dài, phía Đức thấy Slovakia khi độc lập sẽ trở nên yếu kém về mặt thể chế, Hiến pháp và dễ hơn cho Đức xâm nhập vào phía Đông.

https://thuviensach.vn

Đây là một điểm ngoặt mới cho Đế chế Thứ Ba. Lần đầu tiên, Hitler lo thôn tính một lãnh thổ không phải là của Đức. Trong 6 tuần qua, ông trấn an Chamberlain rằng Sudetenland là đòi hỏi lãnh thổ cuối cùng của mình ở châu Âu. Có cơ sở để Chamberlain tin tưởng vào Hitler. Chẳng phải Hitler đã nói nhiều lần rằng ông không muốn có người Tiệp trong Đế chế Thứ Ba đó sao? Chẳng phải trong quyển *Mein Kampf* vô số bài diễn văn, Hitler nói rằng, để được hùng mạnh, nước Đức không nên chấp nhận chủng tộc ngoại lai, nhất là người Slav đó sao? Nhưng có lẽ người Anh cũng quên rằng *Mein Kampf* ghi là tương lai của nước Đức nằm trong việc thôn tính không gian sinh sống ở phía Đông. Mà trong hơn một thiên niên kỷ, vùng đất này là nơi các chủng tộc Slav sinh sống.

TUẦN LỄ THUỶ TINH VỠ

Vào mùa thu 1938, có thêm một điểm ngoặt cho Quốc xã diễn ra trong thời gian mà đảng viên sau này gọi là "Tuần lễ Thuỷ tinh vỡ".

Ngày 7 tháng 11, một thanh niên người Đức gốc Do Thái 17 tuổi tên Herschel Grynszpan đã bắn chết Bí thư Thứ Ba của Đại sứ quán Đức ở Paris tên Ernst von Rath. Cha của chàng trai trẻ này nằm trong số cả chục nghìn người Do Thái bị trục xuất sang Ba Lan. Để trả thù cho việc này và cho việc ngược đãi người Do Thái nói chung ở Đức, người thanh niên đó đã tìm đến Đại sứ quán Đức với ý định hạ sát Đại sứ, Bá tước Johannes von Welczeck. Nhưng người Bí thư Thứ Ba được phái ra xem anh muốn gì, rồi bị anh bắn chết. Có một điều oái oăm trong cái chết của Rath đó là chính ông ta cũng đang bị Mật vụ theo dõi vì có thái độ chống Quốc xã.

Đêm 9 rạng sáng 10 tháng 11, sau khi các lãnh đạo Đảng vừa kết thúc lễ kỷ niệm hàng năm vụ bạo loạn Nhà hàng Bia do Hitler và Goering chủ trì, thì một đợt giết chóc tệ hại nhất cho đến lúc này đã xảy ra. Theo Tiến sĩ Goebbels và báo chí Đức, thì đó chỉ là do việc dân Đức có phản ứng "tự

https://thuviensach.vn

phát” với tin giết người ở Paris. Nhưng sau Thế chiến II, các tài liệu tịch thu được đã trình bày Đức sắp đặt việc “tự phát” này như thế nào.

Vào buổi tối 9 tháng 11 năm 1938, Tiến sĩ Goebbels ra chỉ thị “tổ chức và thực hiện” cuộc “biểu dương tự phát” trong đêm này. Nhưng nhà tổ chức thật sự là Reinhard Heydrich, nhân vật số Hai dưới Himmler trong lực lượng S.S., đã chỉ huy S.D. và Mật vụ. Mệnh lệnh của Heydrich được tìm thấy trong số tài liệu tịch thu sau chiến tranh.

1. … không gây nguy hiểm cho sinh mạng và tài sản của người Đức…
2. Có thể phá huỷ nhưng không cướp bóc các toà nhà kinh doanh và dân cư của người Do Thái…
4. 2. … Cảnh sát không được ngăn cản…
5. Bắt giữ càng nhiều người Do Thái càng tốt, đặc biệt là người giàu…

Đó là một đêm kinh hoàng trên toàn nước Đức. Giáo đường, nhà ở và cửa hàng của người Do Thái bị đốt cháy, một số đàn ông, phụ nữ và trẻ em Do Thái bị sát hại trong khi cố thoát ra khỏi ngọn lửa. Heydrich nộp một báo cáo mật sơ khởi cho Goering ngày hôm sau.

> “815 cửa hàng bị phá huỷ, 171 nhà ở bị cháy hoặc phá huỷ… 119 giáo đường bị đốt, 76 giáo đường khác bị phá huỷ… 20.000 người Do Thái bị bắt giữ. 36 người chết, 36 bị thương nặng. Những người chết và bị thương đều là người Do Thái”.

Số người Do Thái bị sát hại đêm ấy được cho là còn cao hơn nhiều lần so với con số đã nêu. Chính Heydrich, một ngày sau khi tự mình nộp báo cáo, đã cho biết con số cửa hàng Do Thái bị phá phách là 7.500. Thậm chí còn có vài vụ hãm hiếp, việc này bị xem là tệ hại hơn cả giết người, vì vi phạm luật chủng tộc quy định cấm quan hệ tình dục giữa người Đức và người Do Thái.

Người Do Thái còn phải tự chi trả cho sự phá huỷ tài sản đó. Nhà nước tịch thu tiền bảo hiểm đáng lẽ họ được nhận. Thêm nữa, họ phải chung nhau trả khoản tiền phạt một tỉ mác Đức vì “tội ác ghê tởm” của mình, theo lời Goering. Phiên họp của một số thành viên Nội các và các quan chức cấp cao

https://thuviensach.vn

do Goering chủ trì ngày 12 tháng 11 đã xác định khoản tiền phạt và một phần biên bản đánh máy vẫn còn tồn tại sau chiến tranh.

Một số công ty bảo hiểm Đức có nguy cơ phá sản nếu họ phải tuân thủ theo hợp đồng bảo hiểm cho các toà nhà bị cháy (tuy có cửa hàng người Do Thái nhưng cả toà nhà là do người Đức làm chủ). Riêng thiệt hại do kính vỡ đã lên đến 5 triệu mác (1,25 triệu USD) và còn phải nhập kính thay thế trong khi Đức lại đang thiếu ngoại tệ.

Goering, vốn cũng là người đứng đầu ngành kinh tế thốt lên: "Đủ rồi!" Và quay sang Heydrich, ông la lên: "Tôi ước gì ông giết 200 người Do Thái thay vì phá huỷ nhiều tài sản giá trị đến thế!" Trong Toà án Nuremberg, khi Chánh án hỏi Goering có phải ông đã thật sự nói như thế hay không, ông đáp: "Có, câu nói trong lúc bực tức và phấn khích… Không có ý nghiêm túc."

Còn Heydrich thì tự bào chữa rằng: "35 người đã bị giết".

Ai sẽ trả 25 triệu mác cho thiệt hại gây ra trong vụ phá phách do Nhà nước phát động và tổ chức là vấn đề nghiêm túc đối với Goering, người bây giờ có trách nhiệm cho nền kinh tế của Quốc xã. Hilgard, người đại diện cho các công ty bảo hiểm, vạch ra rằng nếu không chi trả đúng theo hợp đồng, ngành bảo hiểm của Đức sẽ mất uy tín cả trong lẫn ngoài nước. Mặt khác, nếu các công ty bảo hiểm nhỏ chịu trả thì họ sẽ phá sản.

Goering giải quyết vấn đề này một cách chóng vánh. Các công ty bảo hiểm sẽ chi toàn bộ cho người Do Thái, nhưng Nhà nước sẽ tịch thu các khoản tiền này và hoàn trả một phần cho các nhà bảo hiểm.

Một đại diện của Bộ Ngoại giao dám tham mưu rằng cần để ý đến dư luận quần chúng Mỹ khi có biện pháp khác đối với người Do Thái. Goering quát lên: "Đất nước của bọn côn đồ!… Đất của gangster!"

Sau cuộc thảo luận kéo dài, người Đức đồng ý giải quyết vấn đề Do Thái theo cách sau: loại trừ người Do Thái ra khỏi nền kinh tế của Đức, chuyển mọi cơ sở kinh doanh và tài sản – kể cả nữ trang và tác phẩm nghệ thuật – vào tay người Aryan với ít đền bù qua trái phiếu để người Do Thái

https://thuviensach.vn

có thể sử dụng tiền lãi nhưng không thể rút tiền vốn. Một uỷ ban sẽ xem xét việc loại người Do Thái ra khỏi trường học, khu nghỉ dưỡng, công viên…

Heydrich phát biểu trước khi buổi họp kết thúc: “Dù đã loại người Do Thái ra khỏi nền kinh tế, thì vấn đề chính yếu vẫn còn, đó là tống cổ người Do Thái ra khỏi nước Đức.” Bá tước Schwerin von Krosigk, Bộ trưởng Tài chính, cựu học giả Rhodes, người từng tự hào là đại diện cho “nước Đức truyền thống và lịch sự” trong chính quyền Quốc xã, đồng ý rằng “ta sẽ làm mọi cách để tống người Do Thái ra nước ngoài”.

Sau gần 4 tiếng đồng hồ, Goering đúc kết:

> “Tôi kết thúc buổi họp với lời như thế này: để trừng phạt những tội ác ghê tởm, người Do Thái ở Đức sẽ phải đóng góp một tỉ mác. Như thế là đủ. Bọn chó má sẽ không dám gây ra một vụ ám sát nào nữa”.

Trong một thời gian ngắn, con người này, Nhà nước này và Lãnh tụ của họ sẽ còn gây khổ sở cho người Do Thái hơn thế nữa. Vào đêm bạo loạn 9 tháng 11 năm 1938, Đế chế Thứ Ba chủ động rẽ sang một con đường đen tối và dã man hơn và kể từ đó, sẽ không bao giờ quay đầu lại. Nhiều người Do Thái bị sát hại, tra tấn và cướp bóc, nhưng chủ yếu là do lực lượng S.A. thi hành vì bản chất tàn bạo và tham lam, trong khi Nhà nước thì làm ngơ. Lúc đó, đích thân Chính phủ đã đứng ra tổ chức và thực hiện một cuộc đốt phá trên diện rộng. Cũng chính các nghị định của Chính phủ đã phạt cộng đồng Do Thái 1 tỉ mác, loại họ ra khỏi nền kinh tế, cướp đi những gì còn lại, đẩy họ vào những khu biệt lập – và còn tệ hơn thế nữa.

Dư luận thế giới bị sốc và ghê tởm vì tính dã man của một quốc gia đã trải qua nhiều thế kỷ của Cơ Đốc giáo và văn hoá nhân bản. Đáp lại, Hitler tức giận vì phản ứng của thế giới, đồng thời tin rằng điều này chỉ là minh chứng cho sức mạnh và phạm vi trong “âm mưu toàn cầu của người Do Thái”.

Sau vụ việc này, ngày 14 tháng 11 năm 1938 Tổng thống Roosevelt triệu hồi Đại sứ Hugh Wilson tại Đức về nước “để tham vấn” và không bao giờ phái ông quay lại nhiệm sở. Đại sứ Đức tại Mỹ, Hans Dieckhoh, báo cáo

https://thuviensach.vn

về Berlin rằng “một trận bão tố đang nổi lên ở đây” do cơn đập phá tài sản người Do Thái, cũng được triệu hồi về Đức ngày 18 tháng 11 và cũng không bao giờ quay lại. Ngày 30 tháng 11, Tham tán Đức ở Washington đề nghị di chuyển các “hồ sơ chính trị mật” về Berlin. Ông nói: “Hồ sơ quá nhiều nên không thể phá huỷ nhanh chóng khi cần”.

Khi xét toàn thể sự kiện, ta dễ dàng nhận thấy những chuyện kinh hoàng gây ra cho người Do Thái trong đêm 9 tháng 11 năm 1938 và những biện pháp đối xử tàn bạo sau đó chính là dấu hiệu báo trước cho sự suy yếu tai hại, mà cuối cùng sẽ dẫn nhà độc tài, chế độ của ông và đất nước của ông đến chỗ suy tàn. Chúng ta đã thấy đầy rẫy những biểu hiện của chứng hoang tưởng tự đại trong Hitler. Nhưng từ trước đến giờ, Hitler luôn cố tự kiềm chế ở những thời điểm khẩn trương trên bước đường đi lên của mình và của đất nước. Ở những thời điểm như thế, thiên tài về hành động gan lì và tính toán cẩn thận cho hậu quả giúp cho ông đạt hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Nhưng bây giờ, như ngày 9 tháng 11 và những hệ luỵ về sau sẽ cho thấy, Hitler đang mất dần khả năng tự kiềm chế. Chứng hoang tưởng tự đại của ông ta trở nên áp chế. Biên bản buổi họp ngày 12 tháng 11 do Goering chủ trì cho thấy chính Hitler có trách nhiệm với đêm tàn phá vào tháng Mười một ấy, chính ông ta đã thúc đẩy Goering loại trừ người Do Thái ra khỏi cuộc sống ở Đức. Từ lúc này trở đi, chủ nhân tuyệt đối của Đế chế Thứ Ba sẽ không còn biết tự kiềm chế – đức tính đã thường cứu nguy cho ông ta trước đây. Và dù cho thiên tài của ông sẽ dẫn đến những cuộc thôn tính đáng kinh ngạc khác, nhưng những hạt mầm độc hại cho việc tự phá huỷ chung cuộc của nhà độc tài và của đất nước Đức đã được gieo cấy.

Chứng bệnh của Hitler có tính lây nhiễm mạnh, cả quốc gia đều đang mắc phải, như thể đó là virus. Như tác giả có thể chứng thực từ kinh nghiệm cá nhân, giống như người Mỹ, người Anh và nhiều người nước ngoài khác, bản thân nhiều người Đức cảm thấy kinh tởm về vụ việc trong đêm 9 tháng 11. Nhưng lãnh đạo các Giáo hội Cơ Đốc, các tướng lĩnh hay những đại diện của “người Đức tốt bụng” lại không hề công khai lên tiếng phản đối. Họ đều

https://thuviensach.vn

chịu khuất phục đối với cái mà Tướng von Fritsch gọi là “điều không tránh khỏi” hoặc “số phận của nước Đức”.

Không khí hoà hoãn khi ký kết Hiệp ước Munich chẳng bao lâu đã tiêu tan. Trong mùa thu này, qua các bài diễn văn nảy lửa, Hitler liên tục cảnh cáo thế giới và đặc biệt là người Anh rằng chỉ nên lo việc của họ và không nên dây dưa vào “vận mệnh của người Đức bên trong biên giới của Đế chế”. Ông gào lên rằng vận mệnh ấy hoàn toàn là chuyện nội bộ của Đức. Chẳng bao lâu, ngay cả Chamberlain cũng bừng tỉnh về bản chất của Chính phủ Đức mà ông đã cố xoa dịu. Dần dà, khi mà năm 1938 đầy biến động đang là điềm báo cho năm 1939, ông đã nghe được những gì Hitler đang âm mưu trong hậu trường. Ngày 28 tháng 1 năm 1939, Lord Halifax bí mật cảnh báo Tổng thống Roosevelt rằng “tháng 11 năm 1938, có dấu hiệu ngày càng hiện rõ cho thấy Hitler đang dự trù một cuộc phiêu lưu mới ở nước ngoài vào mùa xuân 1939”. Vị Ngoại trưởng Anh nói “Hitler, được Ribbentrop, Himmler và những người khác thúc giục, đang xem xét một cuộc tấn công các cường quốc phương Tây như là cú mở đầu cho những động thái kế tiếp ở phía Đông”.

Không lâu sau khi ký kết Hiệp ước Munich, Ribbentrop đi Rome. Đầu óc của ông lúc này đang “tập trung” vào chiến tranh. Ciano ghi vào nhật ký ngày 28 tháng 10:

> “Lãnh tụ tin rằng trong vài năm tới, có thể là 3 hoặc 4 năm, ta sẽ không thể tránh một cuộc chiến với những nền dân chủ phương Tây… Cuộc khủng hoảng Tiệp Khắc cho thấy sức mạnh của ta! Ta có điểm lợi là sáng kiến và làm chủ tình thế. Ta không thể bị tấn công. Tình hình quân sự là rất khả quan: từ tháng 9 [1938] ta có thể đối đầu với những nước dân chủ lớn”.

Phiên bản Đức ghi cuộc hội đàm giữa Ribbentrop và Ciano ở Rome ngày 28 tháng 10 xác nhận thái độ hiếu chiến của Ribbentrop, trích lời ông này nói rằng Đức và Ý phải chuẩn bị “xung đột vũ trang với các nước dân chủ phương Tây… ở đây và ngay lúc này.” Ribbentrop cũng trấn an Ciano rằng [Hội nghị] Munich đã cho thấy sức mạnh của những người theo chủ trương cô lập ở Mỹ “vì thế chẳng có gì phải sợ Mỹ”.

https://thuviensach.vn

Ribbentrop đến Ý để thuyết phục Mussolini ký kết một liên minh quân sự giữa Đức, Nhật và Ý, mà Mussolini đã nhận được bản thảo ở Munich nhưng lúc ấy còn chần chừ. Ciano nhận thấy Mussolini chưa sẵn sàng đóng cánh cửa đối với Anh và Pháp.

Mùa thu ấy, Hitler cố tách Pháp ra khỏi mối liên minh với Anh. Ngày 18 tháng 10 ở Kehlsteinhaus (Tổ chim đại bàng) trên một đỉnh núi bên trên thị trấn Berchtesgaden*, khi tiếp Đại sứ Pháp François-Poncet đến từ biệt, Hitler công kích Anh một cách kịch liệt, ông nói rằng mình mong muốn có quan hệ thân thiện và gần gũi hơn với Pháp. Để minh chứng, ông sẵn sàng ký một hiệp ước hữu nghị, đảm bảo những đường biên giới hiện tại (vì thế từ bỏ yêu sách vùng Alsace-Lorraine) và đề nghị dàn xếp những mối bất đồng trong tương lai qua sự tham vấn.

Ngày 6 tháng 12 năm 1938, tại Paris, 2 ngoại trưởng Đức Ribbentrop và Pháp Bonnet ký kết hiệp ước. Vào lúc này, Pháp đã phần nào trấn tĩnh lại sau cơn hoảng loạn ở Munich. Tôi đang ở Paris vào ngày ký kết hiệp ước và nhận thấy không khí lãnh đạm nơi đây. Khi Ribbentrop đi qua, cả đường phố đều vắng lặng và nhiều Bộ trưởng trong Nội các, cũng như những nhân vật hàng đầu của giới chính trị và văn học Pháp đều từ chối đến dự các buổi chiêu đãi được tổ chức để đón tiếp vị khách Quốc xã.

Từ buổi họp này, giữa Bonnet và Ribbentrop đã dấy lên một sự hiểu lầm mà về sau giữ vai trò trung tâm trong các sự kiện. Ngoại trưởng Đức nghĩ Bonnet đã đảm bảo với mình rằng sau Hiệp định Munich, Pháp chẳng còn quan tâm đến Đông Âu nữa, nên ông diễn dịch là Pháp sẽ để cho Đức tự do tung hoành trong vùng này, đặc biệt đối với Tiệp Khắc và Ba Lan. Bonnet phủ nhận ý đó. Theo ghi chép của Schmidt, khi trả lời yêu cầu của Ribbentrop là phải tôn trọng tầm ảnh hưởng của Đức ở phía Đông, Bonnet tuyên bố rằng “các điều kiện đã thay đổi sâu xa kể từ Hiệp định Munich”. Nhận xét mơ hồ này được Bộ Ngoại giao Đức diễn dịch thành phát biểu khẳng định mà họ đưa đến Hitler, cho rằng “ở Paris, Bonnet tuyên bố ông ta chẳng còn quan tâm đến những vấn đề ở phía Đông”. Hitler nghĩ sự đầu

https://thuviensach.vn

hàng nhanh chóng của Pháp ở Munich đã chứng tỏ điều ấy. Nhưng điều này là không đúng.

SLOVAKIA ĐƯỢC "ĐỘC LẬP"

Ngay từ ngày 14 tháng 10 năm 1938, khi tân Ngoại trưởng Tiệp Khắc František Chvalkovsky dò hỏi liệu Đức có cùng với Anh và Pháp đảm bảo đường biên giới còn lại của Tiệp Khắc hay không, Hitler khinh khỉnh trả lời rằng "sự đảm bảo của Anh và Pháp là vô giá trị… và sự đảm bảo hữu hiệu nhất là của Đức".

Nhưng cho đến đầu năm 1939, vẫn không thấy Đức đảm bảo gì cả. Lý do đơn giản là: Lãnh tụ không có ý định đảm bảo. Việc đảm bảo như thế sẽ ngáng trở những kế hoạch mà ông đang chuẩn bị ngay sau khi ký Hiệp ước Munich. Chẳng bao lâu sẽ không còn Tiệp Khắc để đảm bảo. Nhằm bắt đầu việc này, cần tách Slovakia ra khỏi Tiệp Khắc.

Ít ngày sau khi ký Hiệp ước Munich, vào ngày 17 tháng 10, Goering tiếp 2 nhà lãnh đạo của Slovakia: Ferdinand Durcansky, Phó Thủ tướng và Mach, lãnh đạo người Đức thiểu số. Trong bản ghi nhớ mật của Bộ Ngoại giao, Goering quyết định cần ủng hộ nền độc lập của Slovakia.

> "Tiệp Khắc thiếu đi Slovakia sẽ càng dễ cho ta tính toán. Căn cứ không quân ở Slovakia phòng thủ phía Đông là rất quan trọng".

Kế hoạch của Đức là tiến hành song song 2 việc tách Slovakia khỏi Tiệp Khắc và chuẩn bị trừ khử những gì còn lại của Tiệp Khắc bằng cách điều quân chiếm đóng Bohemia và Moravia. Như ta đã biết, ngày 21 tháng 10 năm 1938, Hitler đã chỉ thị cho Quân đội phải sẵn sàng. Qua ngày 24 tháng 11, Hitler ban hành một chỉ thị mật khác ra lệnh Quân đội chuẩn bị đánh chiếm Danzig bằng vũ lực. Lãnh tụ đã có những tính toán sau bước đi ở Tiệp Khắc.

https://thuviensach.vn

Ngày 17 tháng 12, Tướng Keitel ban hành "bổ sung cho Chỉ thị ngày 21 tháng 10":

TỐI MẬT

… Lãnh tụ ban hành những lệnh sau:

Chuẩn bị chiến dịch theo giả định là không có sức kháng cự nào đáng kể.

Đối với thế giới, phải tạo vẻ rõ ràng đây chỉ là một hành động thời bình chứ không phải động thái chiến tranh.

Vì thế phải thực hiện chiến dịch chỉ bằng những lực lượng vũ trang thời bình, không cần huy động để tăng viện…

Dù cố xoa dịu Hitler nhưng tân Chính phủ Tiệp Khắc thân Đức bắt đầu nhận ra rằng số phận của đất nước mình đã bị định đoạt. Trước Giáng sinh năm 1938, Nội các Tiệp Khắc giải tán Đảng Cộng sản và cho thôi việc các giáo viên người Do Thái ở trường học của người Đức. Ngày 12 tháng 1 năm 1939, Ngoại trưởng Chvalkovsky gửi công hàm cho Bộ Ngoại giao Đức, khẳng định Chính phủ của ông "sẽ nỗ lực chứng tỏ lòng trung thành và thiện chí bằng cách đáp ứng mọi ý muốn của Đức". Cùng ngày, ông lưu ý với Đại biện lâm thời Đức ở Prague về tin đồn đại rằng "việc sáp nhập Tiệp Khắc vào Đức sắp diễn ra".

Để xem còn có thể cứu vãn được những mảnh đất còn lại hay không, Chvalkovsky đã cố xin gặp Hitler vào ngày 21 tháng 1. Đó là một cảnh tượng đau khổ, tuy không đau khổ bằng người dân Tiệp sau này. Vị Ngoại trưởng Tiệp phải khom lưng nhũn nhặn trước Lãnh tụ kiêu ngạo đang bực dọc. Hitler nói "thái độ kiềm chế của Đức" đã cứu cho Tiệp Khắc thoát khỏi thảm hoạ. Tuy thế, nếu người Tiệp không thể hiện tinh thần khác, ông sẽ "trừ khử" họ. Họ phải quên "lịch sử" của họ vì đây chỉ là "chuyện vô nghĩa của đám học trò", đồng thời phải làm theo mệnh lệnh của Đức. Cụ thể là: Tiệp Khắc phải rút khỏi Hội Quốc liên, giảm mạnh quân số "bởi vì Quân đội không có nghĩa lý gì cả", gia nhập Hiệp ước Chống Đệ tam Quốc tế, chấp nhận cho Đức chỉ đạo chính sách ngoại giao, ký hiệp định thương mại ưu đãi với Đức, với một điều kiện là Tiệp Khắc không được xây dựng ngành

https://thuviensach.vn

công nghiệp nào mà Đức không đồng ý, sa thải mọi quan chức và biên tập viên không thân thiện với Đức và đặt người Do Thái ra ngoài vòng pháp luật, giống như Đức đã làm với Luật Nuremberg.

Hitler cũng đòi Ngân hàng Nhà nước Tiệp Khắc giao một phần trữ lượng vàng cho Ngân hàng Nhà nước Đức. Ngày 18 tháng 2, Goering gửi công văn cho Bộ Ngoại giao Đức:

> "Do tình hình tiền tệ ngày càng khó khăn, tôi ra lệnh tiếp nhận số vàng [từ Ngân hàng Nhà nước Tiệp Khắc] trị giá đến 30 triệu mác, cần thiết khẩn cấp theo chỉ thị của Lãnh tụ."

Cùng ngày, Ribbentrop đòi Chvalkovsky phải thi hành lập tức nếu không sẽ có "hậu quả thê thảm". Khúm núm trước mặt Hitler nhưng thích bắt nạt người yếu hơn, vị Ngoại trưởng Đức còn buộc Chvalkovsky không được nói với Anh và Pháp về những đòi hỏi mới của Đức, mà chỉ nên tuân hành.

Và phải tuân hành mà không cần lo lắng về việc Đức đảm bảo đường biên giới! Có vẻ như Anh và Pháp cũng không lo lắng lắm. 4 tháng trôi qua mà Hitler vẫn chưa làm theo lời cam kết này. Cuối cùng, vào ngày 8 tháng 2 có công hàm Anh-Pháp gửi đến cho biết 2 Chính phủ "sẽ lấy làm vui nếu hiện tại được biết quan điểm của Chính phủ Đức về cách tốt nhất để tạo hiệu lực cho thoả thuận ở Munich trong việc đảm bảo cho Tiệp Khắc".

Chính Hitler thảo văn bản trả lời và đến ngày 28 tháng 2 năm 1939, ông mới phúc đáp rằng chưa đến lúc Đức đảm bảo. Đức phải "chờ tình hình nội bộ của Tiệp Khắc được sáng tỏ trước đã".

Lãnh tụ vạch ra "tình hình nội bộ" theo hướng hiển nhiên. Ngày 12 tháng 2, Hitler tiếp kiến Giáo sư, Tiến sĩ Vojtech Tuka, người đã bị Tiệp Khắc cầm tù về tội "phản quốc" và bây giờ là một trong những nhà lãnh đạo của Slovakia. Gọi Hitler là "Lãnh tụ" như bản ghi nhớ mật của Đức khẳng định, Tiến sĩ Tuka xin nhà độc tài giúp Slovakia được độc lập và tự do. Ông nói:

https://thuviensach.vn

“Thưa Lãnh tụ, tôi đặt vận mệnh của nhân dân tôi vào bàn tay ngài. Dân tôi đang trông chờ ngài giải phóng hoàn toàn cho họ.”

Câu trả lời của Hitler có phần tránh né. Ông nói rằng không may là mình chưa hiểu gì về vấn nạn của Slovakia. Nếu trước đây ông biết Slovakia mong mỏi độc lập, thì đáng lẽ ông đã thu xếp việc này ở Munich. Nhưng Hitler “có thể đảm bảo một nước Slovakia độc lập bất cứ lúc nào, có thể ngay hôm nay…” Giáo sư Tuka trả lời: “Đây là một trong những ngày đẹp nhất của đời tôi.”

Tấm màn của tấn tuồng kế tiếp của thảm kịch cho Tiệp Khắc bây giờ đã có thể vén lên. Lại thêm một chuyện oái oăm nữa trong lịch sử này: Chính người Tiệp ở thủ đô Prague làm cho tấm màn vén lên quá sớm. Vào đầu tháng 3 năm 1939, họ lâm vào cảnh tiến thoái lưỡng nan. Các phong trào ly khai của Slovakia và Ruthenia bùng phát mạnh đến mức Tiệp Khắc sẽ có thể tan nát. Trong trường hợp ấy, Hitler chắc chắn sẽ chiếm lấy Prague. Nhưng nếu chính quyền Trung ương trấn áp họ, thì cũng chắc chắn là Hitler sẽ lợi dụng tình hình mà đưa quân vào Prague.

Sau nhiều lưỡng lự và cũng vì tình hình đã đến mức nguy cấp, Chính phủ Tiệp Khắc chọn phương án thứ hai. Ngày 6 tháng 3 năm 1939, Tiến sĩ Hácha, Tổng thống Tiệp Khắc, đã giải tán các chính quyền tự trị ở Ruthenia và Slovakia, bắt giam các nhà lãnh đạo đối lập kể cả Đức cha Tiso[*], Thủ tướng Slovakia và Tiến sĩ Tuka, đồng thời ban hành tình trạng thiết quân luật ở Slovakia.

Động thái nhanh nhẹn của Chính phủ Tiệp Khắc vốn đang chao đảo khiến cho Đức kinh ngạc. Trước đó, vào ngày 11 tháng 3, Hitler đã quyết định chiếm Bohemia và Moravia bằng tối hậu thư: Đòi Tiệp Khắc phải chấp nhận Quân đội Đức vào chiếm đóng mà không được kháng cự. Ngày hôm ấy, Tướng Keitel chấp bút lệnh của Hitler rồi gửi cho Bộ Ngoại giao Đức. Tuy nhiên, hiện giờ tin này vẫn thuộc diện “tối mật quân sự”.

Bây giờ là lúc Hitler “giải phóng” Slovakia. Karol Sidor, người được Tổng thống Hácha cử làm Thủ tướng Slovakia thay cho Đức cha Tiso, triệu

https://thuviensach.vn

tập cuộc họp Nội các mới của ông. Vào lúc 10 giờ tối, có một đoàn người không mời mà đến làm gián đoạn cuộc họp: Seyss-Inquart lúc này là Toàn quyền Quốc xã của Áo và Jodelf Buerckel, chỉ huy Đảng bộ Quốc xã ở Áo, đi cùng với 5 tướng lĩnh Đức. Họ yêu cầu Nội các tuyên bố nền độc lập của Slovakia ngay lập tức, nếu không Hitler sẽ không màng gì đến số phận của Slovakia.

Sidor còn nhùng nhằng vì không muốn cắt mọi quan hệ với Tiệp Khắc. Nhưng ngày hôm sau, Đức cha Tiso, vừa thoát khỏi nơi giam lỏng trong một tu viện, yêu cầu triệu tập cuộc họp Nội các, tuy ông không còn là thành viên của Nội các này. Để tránh bị phía Đức gây phiền hà, Sidor triệu tập Nội các họp ở nhà riêng, nhưng khi thấy quân Áo Nâu vây quanh nhà, ông dời cuộc họp đến văn phòng một tờ báo địa phương. Tại đây, Tiso thông báo rằng ông vừa nhận được bức điện của Buerckel mời Sidor đi gặp Hitler ở Berlin. Nếu ông này từ chối lời mời, 2 sư đoàn Đức sẽ tiến vào và Slovakia sẽ bị phân đôi cho Đức và Hungary.

Tiso và Durcansky đến gặp Hitler vào tối ngày 13 tháng 3 năm 1939 và còn trông thấy Ribbentrop cùng 2 vị tướng: Tham mưu trưởng Quân lực Keitel và Tư lệnh Lục quân Brauchitsch. Cũng nhờ các tài liệu mật được tịch thu sau chiến tranh, ta mới được nhìn thấy một lần nữa tính hoang tưởng tự đại cùng những lời lẽ dối trá và đe doạ của Hitler mà ông ta tin rằng sẽ chẳng bao giờ bị bại lộ.

Hitler nói: “Chỉ nhờ có Đức mà Tiệp Khắc mới không bị chia 5 xẻ 7 thêm.” Đức đã cố “kiềm chế đến mức tối đa”, nhưng người Tiệp không đánh giá cao điều này. “Trong những tuần lễ gần đây, tình trạng đã đến mức không thể chấp nhận được.”

Slovakia cũng làm Hitler thất vọng. Sau Hội nghị Munich, ông “gây bất hoà” với những người bạn Hungary khi không cho phép họ chiếm lấy Slovakia. Ông đã nghĩ Slovakia muốn được độc lập.

> “Lúc ấy Hitler đã triệu Tiso đến để làm rõ vấn đề trong thời gian ngắn nhất… Vấn đề là: Slovakia có muốn được độc lập hay không?… Đây là vấn đề cấp thiết không phải từng ngày,

https://thuviensach.vn

mà là từng giờ. Nếu Slovakia muốn độc lập, ông sẽ ủng hộ và thậm chí đảm bảo cho nền độc lập này… Nếu Slovakia chần chừ hoặc không muốn tách ra khỏi Tiệp Khắc, ông sẽ phó mặc số phận của Slovakia cho biến cố và không còn chịu trách nhiệm gì nữa.”

Đến đây, theo biên bản buổi họp, Ribbentrop đã “trao cho Lãnh tụ một báo cáo vừa nhận được cho biết sự chuyển động của Quân đội Hungary dọc biên giới Slovakia. Lãnh tụ đọc bản báo cáo, thông báo cho Tiso rõ nội dung và phát biểu hy vọng rằng Slovakia sẽ có quyết định sớm.”

Tiso lúc ấy vẫn chưa quyết định. Ông xin Lãnh tụ “thứ lỗi cho mình vì nếu dưới tác động của lời nói của Thủ tướng, ông không thể có quyết định cụ thể ngay lập tức.” Nhưng ông vội vã bổ sung rằng người Slovakia “sẽ chứng tỏ họ xứng đáng với lòng rộng lượng của Lãnh tụ”.

Và họ đã chứng tỏ như thế trong suốt buổi họp kéo dài đến tận khuya tại Bộ Ngoại giao Đức. Theo lời khai trước Toà án Nuremberg của Keppler, đặc vụ của Hitler tại Slovakia, phía Đức đã giúp Tiso thảo một bức điện mà vị “Thủ tướng” ngay khi về đến Bratislava sẽ gửi cho Hitler để tuyên cáo nền độc lập của Slovakia và yêu cầu Hitler bảo vệ cho quốc gia mới này. Điều này khiến ta nhớ lại bức điện năm ngoái mà Seyss-Inquart gửi để yêu cầu Hitler điều quân qua Áo. Nhưng lúc này, chiến thuật “điện tín” của Quốc xã đã hoàn hảo hơn. Ngày 16 tháng 3, Tiso gửi bức điện được rút gọn đi nhiều đến Hitler và Hitler phúc đáp lập tức rằng ông rất lấy làm vui khi được “đảm nhiệm việc bảo vệ quốc gia Slovakia”.

Cũng trong buổi họp ở Bộ Ngoại giao, Ribbentrop soạn thảo bản tuyên ngôn “độc lập” của Slovakia và cho dịch sang tiếng Slovakia để Tiso kịp mang về Bratislava. “Thủ tướng” Tiso đọc văn bản chỉ với một ít sửa đổi trước Nghị viện vào ngày hôm sau, 14 tháng 3.

Thế là, nước Slovakia “độc lập” đã ra đời vào ngày 14 tháng 3 năm 1939. Nhân viên ngoại giao của Anh nhanh chóng báo cáo cho London cách thức quốc gia này ra đời, nên Chamberlain cũng nhanh chóng lợi dụng việc Slovakia “tách ra” để lấy cớ Anh không tôn trọng lời hứa đảm bảo cho Tiệp

https://thuviensach.vn

Khắc, sau khi Hitler hành động ngay tối cùng ngày 14 tháng 3 để hoàn tất những gì còn dang dở ở Munich.

Số phận của các nhà lãnh đạo Tiệp Khắc đang dần bị khép lại. Và một lần nữa, vì bị khuấy phá quá mức, họ rơi vào tay Hitler để dựng lên trang sử cuối trong thảm kịch của đất nước mình. Vị Tổng thống già nua Hácha xin gặp Hitler. Có những ý kiến khác nhau về điểm này. Vài sử gia cho rằng phía Đức ép buộc Hácha đến Berlin. Có lẽ họ đã dựa trên báo cáo của Đại sứ Pháp tại Berlin, người từng cho hay đó là "nguồn tin đáng tin cậy". Nhưng tài liệu của Bộ Ngoại giao Đức sau này được tìm ra cho thấy rõ Hácha đã chủ động xin đến gặp Hitler.

Hitler đã sắp xếp đâu ra đấy trước khi gặp Hácha. Tuyên ngôn độc lập của Slovakia và Ruthenia mà ông đã khéo léo dàn dựng khiến cho Tiệp Khắc chỉ còn có phần lõi là Bohemia và Moravia. Nhưng Anh và Pháp lại có ý tưởng đảm bảo sự toàn vẹn lãnh thổ của Tiệp Khắc sau hội nghị Munich. Để tạo ra vẻ hợp lệ theo tiêu chuẩn công pháp quốc tế ít nhất là trên giấy tờ, Hitler sẽ gây áp lực lên con người Hácha lão suy chấp nhận chính giải pháp đó là Đức sẽ định đoạt bằng vũ lực. Làm như vậy, Hitler tạo ra vẻ bề ngoài là do Hácha yêu cầu. Và Hitler chính là bậc thầy duy nhất ở châu Âu về chiến lược thôn tính không đổ máu, như việc sáp nhập Áo và Hiệp ước Munich đã chứng tỏ. Những điểm tinh tế về "tư cách hợp lệ" mà Hitler đã áp dụng thành công khi lên nắm quyền lực cũng sẽ được áp dụng để thôn tính những phần đất không phải là của người Đức.

Hitler cũng dàn dựng để đánh lừa dân Đức và những người cả tin khác ở châu Âu. Trong nhiều ngày, điệp viên Đức sách động nhiều vụ gây rối ở những thành phố Tiệp Khắc. Họ không được thành công lắm vì lý do oái oăm như Công sứ Đức ở Prague báo cáo: "Cảnh sát Tiệp Khắc được lệnh không được hành động chống người Đức, ngay cả trong trường hợp bị khiêu khích." Nhưng Goebbels lại khuấy động báo chí Đức gây ồn ào về cái mà họ gọi là những hành động khủng bố của người Tiệp Khắc chống lại người Đức đáng thương. Như Đại sứ Pháp Coulondre báo cáo về Paris, những hàng tít lớn trông giống như trường hợp mà Tiến sĩ Goebbels đã dựng lên trong cuộc

https://thuviensach.vn

khủng hoảng Sudetenland – ví dụ chuyện phụ nữ Đức mang thai bị người Tiệp đánh đập hay chuyện "tắm máu" khi những người Đức không được ai bảo vệ hứng chịu hành động tàn bạo của người Tiệp. Qua đó, Hitler có thể trấn an người dân Đức rằng đồng bào của họ sẽ không phải chịu cảnh bơ vơ lâu nữa.

Đó là tình hình và những kế hoạch của Hitler, mà hiện nay chúng ta đã được biết từ thư khố của Đức, trong khi chuyến xe lửa mang Tổng thống Hácha và Ngoại trưởng Chvalkovsky đến Berlin vào buổi tối ngày 14 tháng 3 năm 1939. Vì bị yếu tim, Hácha không thể đi bằng máy bay.

NỖI KHỔ NHỤC CỦA TIẾN SĨ HÁCHA

Nghi thức ngoại giao của Đức là hoàn hảo. Tổng thống Tiệp Khắc được tiếp đãi theo đúng nghi lễ dành cho nguyên thủ quốc gia. Một đội quân danh dự dàn hàng chào ở nhà ga xe lửa, nơi Ngoại trưởng Đức tiếp đón vị khách quan trọng và trao cho con gái ông một bó hoa. Tại khách sạn Adlon, nơi đoàn khách cư ngụ trong những phòng sang trọng nhất, còn có kẹo sô cô la cho cô con gái Hácha do Hitler gửi tặng. Và khi vị Tổng thống cùng Ngoại trưởng đi đến Phủ Thủ tướng, họ được một đội quân danh dự của S.S. đứng dàn chào.

Hácha hẳn đã biết số phận của mình ra sao. Trước khi đoàn tàu rời Tiệp Khắc, ông được thông báo là quân Đức đã chiếm Moravská-Ostrava, một thị trấn công nghiệp quan trọng, đồng thời đang tiến đánh vào lãnh thổ Bohemia và Moravia. Khi bước vào phòng họp, ông thấy có sự hiện diện của Thống chế Goering và Tướng Keitel bên cạnh Hitler.

Có lẽ ông không trông thấy Theodor Morell, bác sĩ riêng của Hitler. Ông này hiện diện ở đây vì một lý do đặc biệt.

Biên bản mật của Đức cho buổi họp mô tả quang cảnh đáng thương ngay từ đầu. Tiến sĩ Hácha, dù là một Chánh án Toà án Tối cao được vị nể,

https://thuviensach.vn

trút bỏ mọi tự trọng để quỵ luỵ nhà Lãnh tụ Đức nghênh ngang. Có lẽ Tổng thống Tiệp Khắc nghĩ làm như thế mới khuấy động được lòng độ lượng của Hitler và vớt vát phần nào cho dân tộc ông. Nhưng dù cho ông có động lực gì đi nữa, lời lẽ của ông cũng sẽ khiến cho những độc giả ngày nay phải kinh tởm dù thời gian trôi qua đã lâu[*]. Hácha trấn an Hitler rằng cá nhân mình không hề can dự vào chính trị. Ông ít khi gặp gỡ những người đã thành lập nên Cộng hoà Tiệp Khắc, Masaryk và Beneš, mà thật ra ông cũng không ưa họ. Ông nói mình hoàn toàn xa lạ với chế độ của họ – "xa lạ đến nỗi ngay khi chế độ thay đổi [sau Hội nghị Munich] ông tự hỏi một nước độc lập liệu có phải là điều tốt cho Tiệp Khắc hay không".

> "Ông tin chắc rằng vận mệnh của Tiệp Khắc đang nằm trong tay Lãnh tụ và ông cũng tin rằng vận mệnh này được an toàn khi nằm trong đôi bàn tay như thế… Rồi ông nói đến điều ông quan tâm nhất, số phận của dân tộc ông. Ông cảm thấy đúng là Lãnh tụ thấu hiểu quan điểm của ông rằng Tiệp Khắc có quyền được sống như là một quốc gia… Tiệp Khắc đang bị trách móc vì vẫn còn quá nhiều người ủng hộ chế độ của Beneš… Chính phủ ông đang cố tìm mọi cách để trấn áp họ. Ông chỉ muốn nói thế".

Rồi Adolf Hitler nói ra tất cả những điều mình muốn nói. Ông bắt đầu bằng cách kể lể tất cả hành động sai trái mà chính quyền Tiệp Khắc của Masaryk và Beneš gây ra cho người Đức và nước Đức, đồng thời lặp lại điều không may là Tiệp Khắc đã không thay đổi bao nhiêu kể từ Hội nghị Munich, rồi ông đi vào vấn đề.

> "Lãnh tụ đi đến kết luận rằng chuyến đi này của Tổng thống, dù vị khách đã lớn tuổi, có thể là lợi ích to tát cho đất nước của ông ấy bởi vì chỉ vài giờ nữa thôi, Đức sẽ can thiệp… Lãnh tụ không có ý thù địch với quốc gia nào… Việc quốc gia Tiệp Khắc nhỏ bé còn tồn tại được chỉ là do thái độ trung thành của ông… Vào mùa thu vừa rồi, ông chưa rút ra kết luận vì ông nghĩ có thể chung sống hoà bình với nhau, nhưng Lãnh tụ chắc chắn rằng nếu xu hướng chính trị của Beneš không biến mất hoàn toàn thì ông sẽ huỷ diệt hoàn toàn quốc gia này."

Vì xu hướng ấy không biến mất hoàn toàn, nên ông phải cho Tiệp Khắc một bài học.

https://thuviensach.vn

Vì thế, ngày Chủ Nhật 12 tháng 3 vừa rồi, hậu quả đã xảy ra… Lãnh tụ đã ra lệnh cho quân Đức xâm chiếm Tiệp Khắc và sáp nhập Tiệp Khắc vào Đế chế Đức.

Tiến sĩ Schmidt nhận thấy cả Hácha và Chvalkovsky "ngồi như tượng đá. Chỉ có đôi mắt cho thấy là họ còn sống."

Nhưng chưa hết, Hitler tiếp tục khủng bố theo kiểu Teuton:

> "6 giờ sáng ngày mai, Quân đội Đức sẽ tiến vào Tiệp Khắc từ mọi ngả và Không quân Đức sẽ chiếm lấy các sân bay của Tiệp Khắc. Có 2 khả năng xảy ra. Thứ nhất là việc tiến quân của Đức có thể dẫn đến nổ súng. Trong trường hợp này, mọi kháng cự sẽ bị đập tan… Khả năng kia là việc tiến quân được thực hiện theo cách ôn hoà, trong trường hợp này sẽ dễ dàng hơn cho Lãnh tụ cho việc chấp thuận Tiệp Khắc có đời sống riêng, được tự trị và được hưởng phần nào quyền tự do quốc gia.
>
> Ông làm mọi việc này không phải từ lòng thù hận mà để bảo vệ nước Đức. Nếu mùa thu vừa rồi Tiệp Khắc không chịu chấp thuận thì đáng lẽ người Tiệp đã bị tận diệt. Không ai có thể ngăn ông làm việc này. Nếu phải chiến đấu… trong 2 ngày Quân đội Tiệp Khắc sẽ tan tành. Dĩ nhiên là có vài người Đức cũng bị giết và điều này sẽ kéo theo lòng hận thù vốn sẽ ngăn chặn ông chấp thuận quyền tự trị. Thế giới sẽ không màng gì đến. Ông cảm thông với nhân dân Tiệp Khắc khi ông đọc báo chí nước ngoài…
>
> Đó là lý do tại sao ông đã yêu cầu Hácha đến đấy. Hiện nay, đấy là cơ hội cuối cùng để ông có thể làm điều tốt cho nhân dân Tiệp… Có lẽ chuyến viếng thăm của Hácha có thể ngăn chặn điều tệ hại nhất…
>
> Từng giờ đang trôi qua. Lúc 6 giờ, binh sĩ sẽ tiến vào. Ông thấy ngượng mà nói ra, nhưng cứ mỗi tiểu đoàn Tiệp Khắc thì có 1 sư đoàn Đức. Bấy giờ ông muốn khuyên ông ấy [Hácha] ra về cùng với Chvalkovsky và thảo luận xem phải làm gì."

Phải làm gì? Vị Tổng thống già nua không cần phải ra về để quyết định chuyện này. Ông bảo Hitler ngay lập tức: "Tình hình đã khá rõ ràng. Chống cự chỉ là điên rồ." Nhưng ông hỏi, bấy giờ đã là quá 2 giờ sáng, làm thế nào mà trong 4 tiếng đồng hồ, ông có thể dàn xếp để cả dân tộc Tiệp Khắc kiềm chế mà không chống cự? Hitler trả lời rằng vị khách nên hội ý với những

https://thuviensach.vn

người trong đoàn của ông. Bộ máy quân sự Đức đã khởi động và không thể dừng lại. Hácha nên liên lạc ngay với Prague. Biên bản họp của Đức ghi:

> "Đó là một quyết định hệ trọng. Nhưng ông ấy thấy loé lên khả năng của một thời gian hoà bình dài giữa 2 dân tộc. Nếu quyết định theo cách khác, ông ấy sẽ phải nhận lấy sự tận diệt của Tiệp Khắc."

Với những lời này, Hitler tạm chia tay với khách. Lúc đó là 2 giờ 15 phút sáng. Trong phòng kế bên, Goering và Ribbentrop bắt đầu gây áp lực lên 2 nạn nhân. Theo Đại sứ Pháp, trong báo cáo gửi về Paris mô tả quang cảnh mà ông cho rằng là đúng sự thật từ một nguồn đáng tin cậy, Hácha và Chvalkovsky lên tiếng phản đối sự sỉ nhục đối với quốc gia của mình. Họ tuyên bố sẽ không ký vào văn bản nhượng bộ. Nếu làm thế, họ sẽ bị nhân dân Tiệp Khắc nguyền rủa suốt đời. Đại sứ Coulondre viết trong báo cáo:

> "Hai Bộ trưởng Đức [Goering và Ribbentrop] tỏ ra không thương xót. Họ săn đuổi Tiến sĩ Hácha và ông Chvalkovsky vòng quanh chiếc bàn đặt đầy những văn bản, liên tục ấn từng văn bản vào tay khách, đưa bút viết cho khách, luôn đe doạ rằng nếu khách cứ từ chối, phân nửa Prague sẽ bị máy bay tàn phá trong 2 giờ và đấy chỉ mới là bắt đầu. Hàng trăm máy bay oanh tạc đang chờ lệnh để cất cánh và họ sẽ nhận lệnh này lúc 6 giờ sáng nếu không có các chữ ký."*

Vào lúc ấy, Tiến sĩ Schmidt nghe Goering cất tiếng gọi bác sĩ Morell: "Hácha đã bất tỉnh!"

Trong một khoảnh khắc, phía Quốc xã sợ rằng vị Tổng thống Tiệp Khắc đang nằm gục có thể chết trong tay họ và như Schmidt nói: "Ngày mai cả thế giới sẽ nói ông ấy bị ám sát trong Phủ Thủ tướng." Nghề chuyên môn của bác sĩ Morell là chích thuốc – sau này ông thậm chí còn suýt giết chết Hitler vì những liều thuốc – nên lúc đó ông đã tiêm cho Tiến sĩ Hácha và cứu ông này tỉnh lại. Vị Tổng thống vừa đủ tỉnh táo đã phải nhận lấy máy điện thoại dúi vào tay để nói chuyện với Chính phủ của ông ở Prague qua đường dây đặc biệt, mà Ribbentrop đã ra lệnh nối giữa 2 nước. Hácha thông báo tình hình cho Nội các Tiệp Khắc rõ và khuyên nên nhượng bộ. Rồi, có

https://thuviensach.vn

phần tỉnh táo thêm sau mũi thuốc thứ hai của bác sĩ Morell, ông loạng choạng trở lại gặp Hitler để ký bản án tử hình cho Tiệp Khắc. Lúc đó là 4 giờ kém 5 phút sáng ngày 15 tháng 3 năm 1939.

Schmidt kể lại là "Hitler đã soạn thảo trước" văn bản và trong khi Hácha đang bất tỉnh, thông dịch viên người Đức này bận rộn sao chép bản thông cáo chung, cũng được soạn thảo trước, mà Hácha và Chvalkovsky bị buộc phải ký vào.

Berlin, ngày 15 tháng 3 năm 1939

Thể theo lời yêu cầu, hôm nay tại Berlin, Lãnh tụ đón tiếp Tổng thống Tiệp Khắc, Tiến sĩ Hácha và Bộ trưởng Ngoại giao Tiệp Khắc, Tiến sĩ Chvalkovsky, với sự hiện diện của Bộ trưởng Ngoại giao von Ribbentrop. Trong buổi hội đàm, 2 bên đã thảo luận một cách thẳng thắn tình hình nghiêm trọng của các biến cố trong những tuần gần đây trên lãnh thổ hiện tại của Tiệp Khắc.

2 bên nhất trí biểu lộ sự tin tưởng rằng mục đích của mọi nỗ lực phải là đảm bảo an ninh trật tự và hoà bình trên phần đất này của Trung Âu. Tổng thống Tiệp Khắc tuyên bố rằng, nhằm thực hiện mục tiêu ấy và đạt đến nền hoà bình chung, ông tin tưởng đặt vận mệnh của nhân dân và của đất nước Tiệp Khắc vào tay của Lãnh tụ Đế chế Đức. Lãnh tụ chấp nhận lời tuyên bố đó và bày tỏ ý định của ông là đặt nhân dân Tiệp Khắc dưới sự bảo vệ của Đế chế Đức, đồng thời đảm bảo cho họ sự phát triển tự trị đời sống chủng tộc – theo cách thức phù hợp với bản sắc của họ.

Theo lời kể của một phụ nữ là thư ký của Hitler, sau khi ký kết, Hitler đã chạy vào phòng ôm lấy tất cả các phụ nữ hiện diện và thốt lên: "Các con! Đây là thời khắc vĩ đại nhất trong đời ta. Ta sẽ đi vào lịch sử như là người Đức vĩ đại nhất!"

Hitler đã không nhận ra? – rằng kết cục của Tiệp Khắc có thể là bước khởi đầu cho kết cục của Đức. Từ sáng sớm ngày 15 tháng 3 năm 1939 này, con đường dẫn đến chiến tranh, đến chiến bại, đến thảm trạng đang trải rộng trước mặt ông. Đó sẽ là con đường ngắn và thẳng tắp. Và một khi đã tiến

https://thuviensach.vn

bước trên con đường đó, phóng nhanh đến cuối con đường, Hitler – giống như Alexander Đại đế và Hoàng đế Napoléon – không thể dừng lại.

Lúc 6 giờ sáng ngày 15 tháng 3 năm 1939, quân Đức tràn vào Bohemia và Moravia. Họ không gặp sự kháng cự nào và đến buổi tối Hitler có thể tiến bước như người chiến thắng vào Prague – chiến thắng mà ông nghĩ Chamberlain đã tước đoạt cơ hội ở Munich. Trước khi rời Berlin, Hitler ra một tuyên cáo hùng hồn cho dân Đức, lặp lại lời dối trá về những hành động "quá trớn man dại" và "khủng bố" của người Tiệp mà ông bị bắt buộc phải ra tay chấm dứt, đồng thời tuyên bố một cách hãnh diện "Tiệp Khắc đã bị xoá sổ!"

Đêm ấy, Hitler nghỉ trong lâu đài Hradschin, là nơi các vị vua của Bohemia ngày xưa trị vì và gần đây nhất là nơi Masaryk cùng Beneš đã sống và làm việc cho nền dân chủ đầu tiên ở Trung Âu.

Ngày hôm sau, từ lâu đài Hradschin, Hitler ra tuyên cáo thành lập Xứ Bảo hộ Bohemia và Moravia, tạo dựng chế độ "tự trị và tự thành lập chính quyền", nhưng với luận điệu hoàn toàn nằm dưới gót giày của Đức. Mọi quyền hành đều được trao cho người "Bảo quốc của Đế chế", đứng trên Bí thư Quốc gia và Chủ tịch Hội đồng Hành chính, do Lãnh tụ bổ nhiệm. Để làm xoa dịu dư luận quần chúng ở Anh và Pháp, Hitler triệu hồi Neurath vốn đang bị cho về vườn và bổ nhiệm ông này vào chức Bảo quốc[*]. Trước Toà án Nuremberg, Neurath khai là ông "hoàn toàn ngạc nhiên" khi Hitler bổ nhiệm mình và ông cảm thấy "nghi ngại" về chức vụ ấy. Tuy nhiên, ông chấp nhận khi Hitler giải thích rằng qua sự bổ nhiệm này, Hitler muốn trấn an Anh và Pháp rằng "ông ấy không muốn thực hiện chính sách thù địch với Tiệp Khắc."

2 nhà lãnh đạo Sudetenland hàng đầu – Konrad Henlein và kẻ côn đồ Karl Hermann Frank – có cơ hội trả thù người Tiệp khi được bổ nhiệm vào chức Chủ tịch Hội đồng Hành chính và Bí thư Quốc gia. Chẳng bao lâu sau, Himmler muốn kiểm soát chặt chẽ Xứ bảo hộ, nên với tư cách Tư lệnh Cảnh sát Đức, ông đã bổ nhiệm Frank làm kiêm Chỉ huy trưởng Cảnh sát Xứ Bảo hộ.[*]

https://thuviensach.vn

Ngày 16 tháng 3 năm 1939, thể theo yêu cầu trong một "điện tín" của Thủ tướng Tiso, Hitler đặt Slovakia dưới sự bảo vệ rộng lượng của mình. Quân đội Đức nhanh chóng tiến vào Slovakia để thực hiện sự "bảo vệ" ấy. Ngày 18 tháng 3, Hitler đến Vienna để phê duyệt "Hiệp ước Bảo vệ" kế tiếp sẽ do Ribbentrop và Tiến sĩ Tuka ký kết ở Berlin ngày 23 tháng 3, trong đó có một điều khoản bí mật cho phép Đức độc quyền khai thác nền kinh tế của Slovakia.

Đối với Ruthenia, là phần chóp mũi phía Đông của Tiệp Khắc, nền độc lập của lãnh thổ này có tên "Cộng hoà Carpatho-Ukraine" được tuyên cáo ngày 14 tháng 3 nhưng chỉ kéo dài 24 giờ. Hitler không màng gì đến lời kêu gọi giúp "bảo vệ". Ông đã giao lãnh thổ này cho Hungary. Trong tài liệu của Bộ Ngoại giao Đức tịch thu được có một bức thư viết bằng tay của Miklós Horthy, Nhiếp chính Hungary, gửi cho Adolf Hitler ngày 13 tháng 3.

> THƯA NGÀI: Rất cảm ơn! Tôi không thể nói hết mình đã vui mừng như thế nào, vì vùng chóp đối với Tiệp Khắc – tôi không thích dùng ngôn từ to tát – nhưng đó là một vấn đề sống còn… Chúng tôi đang năng nổ xử lý vấn đề. Kế hoạch đã được đề ra. Ngày thứ Năm, tức ngày 16, một sự cố ở biên giới sẽ xảy ra, tiếp theo là cú tấn công vào ngày thứ Bảy.

Sự kiện tiếp theo cho thấy không cần thiết có "sự cố" ấy. Quân Hungary chỉ việc tiến vào Ruthenia lúc 6 giờ sáng ngày 15 tháng 3, cùng lúc với Quân đội Đức tiến vào miền Tây và ngày hôm sau, lãnh thổ này được chính thức sáp nhập vào Hungary.

Vì thế vào cuối ngày 15 tháng 3, như Hitler nói, Tiệp Khắc không còn hiện diện nữa.

Cả Anh và Pháp không làm gì để cứu vãn Ruthenia, dù ở Hội nghị Munich họ đã long trọng đảm bảo với Tiệp Khắc.

Sau Hội nghị Munich, cả Hitler lẫn Mussolini đều đi đến kết luận rằng nước Anh đã trở nên quá hèn yếu và Thủ tướng Anh quá nhu nhược, nên không cần phải để ý gì đến Anh. Ngày 11 tháng 1 năm 1939, Chamberlain đi cùng Lord Halifax đến Rome để mong cải thiện mối quan hệ Anh-Ý. Tác giả đã có mặt ở ga xe lửa khi 2 người đến và ghi vào nhật ký về vẻ "tự mãn"

https://thuviensach.vn

trên gương mặt của Mussolini khi ra đón khách. Tôi ghi: “Khi Mussolini đi ngang qua tôi, ông đang đùa cợt với con rể [Ciano]”. Tôi không nghe ông nói gì, nhưng Ciano ghi vào nhật ký:

> “[Nhật ký của Ciano ngày 11 và 12] Chamberlain đến… Chúng tôi cách xa họ làm sao! Đó là một thế giới khác. Sau bữa ăn tối với Duce, chúng tôi đã bàn về việc này. Ông ấy nói: ‘Họ sẽ đánh mất Đế quốc của họ.’
>
> Người Anh không muốn chiến đấu. Họ cố rút lui càng chậm càng tốt, nhưng họ không chiến đấu… Không còn có đối thoại với bên Anh. Không đạt được gì. Tôi đã gọi cho Ribbentrop nói rằng chuyến thăm viếng là một trò hề…”

Trong khi Hitler làm nhục Hácha và khi các đại biểu Nghị viện Anh giận dữ đặt các câu hỏi về việc Đức dàn dựng sự “ly khai” của Slovakia, thì ngày 14 tháng 3, Chamberlain trả lời: “Không có hành động gây hấn như thế.”

Nhưng ngày hôm sau, sau khi vụ việc xảy ra, Chamberlain dựa trên tuyên ngôn “độc lập” của Slovakia để viện cớ Anh không cần giữ lời cam kết. Ông giải thích:

> “Hiệu lực của tuyên ngôn này chấm dứt sự bất ổn nội bộ trong quốc gia mà chúng ta đã đề xuất đảm bảo đường biên giới. Do đó, Chính phủ Vương quốc không còn bị ràng buộc vào nghĩa vụ này.”

Thế là, chiến lược của Hitler có kết quả hoàn hảo. Ông đã cho Chamberlain một con đường thoát và Chamberlain đã chọn con đường này.

Điều kỳ lạ là thậm chí Chamberlain còn không muốn kết án Hitler là đã không giữ lời hứa. Ông nói:

> “Tôi đã nghe quá nhiều lời cáo buộc về việc đánh mất niềm tin mà đối với tôi, thì điều đó là không dựa trên cơ sở vững chắc, nên tôi không muốn liên can đến những cáo giác như thế.”

Không lạ gì khi mà sự phản đối của Anh – nếu có thể gọi như thế – là quá hời hợt và khiến cho Đức tỏ ra kênh kiệu và khinh thường.

https://thuviensach.vn

"Chính phủ của Vương quốc Anh không có ý muốn can dự một cách không cần thiết vào vụ việc mà những Chính phủ khác có thể liên quan trực tiếp hơn…. Tuy nhiên, như Chính phủ Đức hiểu rõ, Anh quan tâm sâu sắc đến sự thành công trong tất cả nỗ lực nhằm vãn hồi sự tin cậy và giải toả mối căng thẳng ở châu Âu. Chính phủ Vương quốc Anh lấy làm tiếc về bất cứ hành động nào ở Trung Âu vốn sẽ ngăn trở tiến trình tin cậy chung này…"

Đây là bức công hàm chính thức của Lord Halifax mà Đại sứ Henderson đã trao cho Ribbentrop vào ngày 15 tháng 3 năm 1939. Công hàm không có một câu chữ nào nhắc đến những sự kiện cụ thể trong ngày.

Ít nhất là Pháp còn tỏ ra cụ thể hơn. Đại sứ Robert Coulondre của Pháp tại Đức không chia sẻ ảo tưởng của người Anh về Quốc xã hoặc sự khinh thị của Henderson đối với người Tiệp. Cũng trong ngày 15 tháng 3, vị Đại sứ Pháp nói với Thứ trưởng Ngoại giao Đức Ernst von Weizsaecker điều mà Chamberlain và Henderson chưa sẵn sàng nói: Bằng sự can thiệp quân sự ở Bohemia và Moravia, Đức đã vi phạm cả Hiệp ước Munich và bản tuyên cáo chung (hiệp ước hữu nghị) Pháp-Đức ngày 6 tháng 12 năm 1938. Nam tước von Weizsaecker, người sau này cho rằng mình luôn chống Quốc xã, đã có thái độ kênh kiệu khi tiếp Đại sứ Pháp. Theo bản ghi nhớ của ông về buổi diện kiến:

"Tôi đã nói chuyện một cách kiên quyết với ông Đại sứ và nói với ông ta rằng đừng nhắc đến Hiệp ước Munich mà ông ấy cáo buộc đã bị vi phạm và cũng đừng lên giọng thuyết giảng gì hết… Tôi bảo ông ấy rằng xét qua thoả thuận đạt được tối qua với Chính phủ Tiệp Khắc, tôi không thấy có lý do gì khiến Pháp phải phản ứng…"

Ba ngày sau, tức ngày 18 tháng 3, khi 2 Chính phủ Anh và Pháp, thuận theo dư luận giận dữ trong 2 nước, gửi công hàm chính thức phản đối Đức, Weizsaecker thậm chí còn qua mặt sếp Ribbentrop của mình về tính láo xược – lần này cũng là qua bằng chứng do ông để lại. Trong một bản ghi nhớ tìm được ở Bộ Ngoại giao, ông kể lại:

"Tôi lập tức trả bản công hàm vào trong phong bì và đẩy về phía ông Đại sứ, đồng thời nói rằng tôi nhất định từ chối chấp nhận bất kỳ sự phản đối nào của ông ta liên quan đến vụ Tiệp

https://thuviensach.vn

Khắc và Slovakia. Tôi cũng không ghi chú gì về bức công hàm, cùng với đó tôi cũng khuyên ông Coulondre nên thúc giục Chính phủ của mình sửa lại bản văn…”

Không giống như Henderson, vào giai đoạn này, Coulondre không phải là nhà ngoại giao mà Đức có thể bắt nạt. Ông trả đũa rằng bản công hàm của Chính phủ ông được soạn thảo sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng và rằng ông không có ý định đề nghị sửa lại. Khi vị Thứ trưởng vẫn từ chối chấp nhận bản văn, vị Đại sứ lưu ý ông về nghi thức ngoại giao thông thường và kiên quyết nói rằng Pháp hoàn toàn có quyền trình bày quan điểm của mình với Chính phủ Đức. Cuối cùng, Weizsaecker – theo chính lời ông kể – đã để lại văn bản trên bàn làm việc của mình, giải thích rằng “sẽ xem như nó được gửi cho chúng tôi qua đường bưu điện”.

Weizsaecker có thái độ khác đối với vị Đại sứ Anh vốn có tính dễ dãi hơn và là người đã chuyển đến công hàm phản đối của Chính phủ Anh vào buổi chiều ngày 18 tháng 3. Hiện tại Anh có quan điểm “xem những biến cố trong những ngày qua là sự chối bỏ hoàn toàn Hiệp ước Munich” và “động thái quân sự của Đức” là “thiếu cơ sở hợp pháp”. Weizsaecker cho rằng công hàm của Anh không mạnh mẽ như sự phản đối của Pháp, khi mà Pháp cho rằng “sẽ không công nhận sự chiếm đóng của Đức là hợp pháp”.

Ngày 17 tháng 3, Henderson đã đến gặp Weizsaecker để thông báo là ông được triệu hồi về Anh “để tham vấn” và theo lời kể của Weizsaecker, Henderson muốn tìm hiểu “những luận cứ mà ông có thể chuyển cho Chamberlain để sử dụng vào việc chống lại luận cứ của phe đối lập… Henderson giải thích rằng Anh không trực tiếp quan tâm đến lãnh thổ Tiệp Khắc. Ông lo âu nhiều hơn cho tương lai.”

Ngay cả việc Hitler thôn tính toàn bộ Tiệp Khắc dường như vẫn chưa thức tỉnh được vị Đại sứ Anh về bản chất của quốc gia ông đến nhận nhiệm sở. Và ông cũng vẫn chưa nhận thức được những gì đang xảy ra đối với quốc gia mà ông đại diện.

Vì lẽ, 2 ngày sau khi Đức nuốt chửng Tiệp Khắc, ngày 17 tháng 3, Neville Chamberlain mới thức tỉnh. Ông kinh ngạc thấy hầu hết báo chí Anh

https://thuviensach.vn

và Viện Dân biểu đều phản ứng một cách dữ dội hành động gây hấn của Hitler. Nghiêm trọng hơn, nhiều dân biểu trong phe ông và phân nửa thành viên Nội các chống lại chính sách xoa dịu Hitler. Đặc biệt Lord Halifax còn kiên quyết yêu cầu vị Thủ tướng nhận ra tình hình và thay đổi đường lối ngay lập tức. Chamberlain chợt nhận ra rằng vị thế Thủ tướng và lãnh đạo Đảng Bảo thủ của mình đang bị lung lay.

Và ông đã thay đổi ngay lập tức thật. Ông vứt bỏ bài viết phát biểu có sẵn và ghi chép vài điều với nội dung khác hẳn.

Chamberlain xin lỗi về "lời phát biểu rất dè dặt… có phần lạnh lùng và chủ quan" mà ông đã nói lên ở Viện Dân biểu 2 ngày trước. Ông nói: "Tôi muốn tối nay sửa chữa lại lời phát biểu ấy."

Cuối cùng thì Thủ tướng Anh cũng nhận ra được Adolf Hitler đang lừa dối mình. Ông nhắc lại những lần Hitler trấn an ông rằng Sudetenland là yêu sách lãnh thổ cuối cùng ở châu Âu:

> "Bây giờ chúng ta đã được nghe rằng việc chiếm đoạt lãnh thổ ấy là cần thiết vì những biến động ở Tiệp Khắc… Nếu có bất ổn, có phải đó là do từ bên ngoài?… Có phải đấy là kết cục của cuộc phiêu lưu cũ hay là bắt đầu cho cuộc phiêu lưu mới? Có phải đó là một bước đi theo chiều hướng thống trị thế giới bằng vũ lực?… Tôi không muốn để quốc gia này [Anh quốc] dây dưa vào những cam kết mới và mù mờ dưới những điều kiện mà hiện giờ ta không thể dự kiến, tuy thế sẽ là sai lầm nghiêm trọng nếu [ai đó] cho rằng, vì tin chiến tranh là vô nghĩa và tàn bạo, mà Anh đã đánh mất bản chất của mình đến nỗi không dám tham gia với sức mạnh cao nhất nhằm chống lại sự thách thức như thế…"

Đây là bước ngoặt đột ngột đối với Chamberlain cùng nước Anh và Hitler cũng đã được cảnh báo như thế. Đại sứ Đức tại London, Herbert von Dirksen, ngày 18 tháng 3 đã gửi một báo cáo dài về Bộ Ngoại giao Đức. "Cố giữ ảo tưởng rằng không có thay đổi căn cơ về thái độ của Anh đối với Đức là điều sai lầm".

Đối với người đã đọc *Mein Kampf*, đã nhìn lên bản đồ rồi trông thấy những vị trí của Quân đội Đức ở Slovakia và đã có suy nghĩ về việc thôn

https://thuviensach.vn

tính Áo và Tiệp Khắc, họ hẳn sẽ nhận ra mục tiêu kế tiếp của Hitler là gì. Cũng như bất kỳ ai khác, Chamberlain biết rất rõ.

Ngày 31 tháng 3 năm 1939, 16 ngày sau khi Hitler tiến vào Prague, Chamberlain phát biểu trước Viện Dân biểu:

> "Trong trường hợp có hành động nào rõ ràng đe doạ đến nền độc lập của Ba Lan và Chính phủ Ba Lan theo đó xét thấy cần phải kháng cự bằng lực lượng quốc gia của họ, thì Chính phủ Vương quốc Anh sẽ lập tức hỗ trợ cho Chính phủ Ba Lan theo mọi khả năng của mình. Chính phủ Vương quốc Anh sẽ đảm bảo với Chính phủ Ba Lan về việc ấy. Tôi có thể bổ sung rằng Chính phủ Pháp đã cho phép tôi làm rõ là họ có cùng quan điểm với chúng tôi trong vấn đề này."

Lần này đã đến lượt Ba Lan.

https://thuviensach.vn

14

ĐẾN LƯỢT BA LAN

NGÀY 24 tháng 10 năm 1938, không đầy 1 tháng sau Hiệp ước Munich, Ribbentrop mời Józef Lipski, Đại sứ Ba Lan tại Đức dùng bữa trưa kéo dài 3 giờ đồng hồ. Một bản ghi nhớ của Bộ Ngoại giao Đức nhấn mạnh bữa ăn diễn ra "trong không khí rất thân thiện".

Tuy thế, Ribbentrop không để mất thời giờ đi vào vấn đề. Ông nói đã đến lúc Ba Lan và Đức đi đến thoả thuận chung. Trước tiên chúng ta cần nói về Danzig ở Ba Lan. Phải "giao trả" miền này cho Đức. Hơn nữa, Đức muốn xây một đường cao tốc và một tuyến đường sắt có 2 đường ray xuyên qua Hành lang Ba Lan để nối với Danzig và Đông Phổ. Cả 2 đều sẽ có quyền ngoài lãnh thổ*. Cuối cùng, Hitler mong mỏi Ba Lan gia nhập Hiệp ước chống Đệ tam Quốc tế Cộng sản để cùng nhau chống lại Liên Xô. Để đáp lại những nhượng bộ này, Đức sẽ sẵn lòng gia hạn Hiệp ước Ba Lan-Đức từ 10 đến 20 năm và đảm bảo biên giới cho Ba Lan.

Ribbentrop nhấn mạnh rằng mình sẽ giữ kín việc thảo luận về những vấn đề này, đồng thời đề nghị Lipski báo cáo với Ngoại trưởng Beck "bằng miệng – bởi vì có nguy cơ rò rỉ thông tin, nhất là cho phía báo chí". Lipski hứa sẽ báo cáo về Warsaw nhưng cảnh báo Ribbentrop rằng mình không thấy "khả năng" giao trả Danzig cho Đức. Ông còn nhắc đến 2 sự kiện – 5 tháng 11 năm 1937 và 14 tháng 1 năm 1938 – khi Hitler đích thân trấn an người Ba Lan rằng mình không ủng hộ bất kỳ thay đổi nào trong Quy chế

https://thuviensach.vn

Danzig. Ribbentrop trả lời lúc này ông không có câu trả lời, nhưng khuyên bên Ba Lan nên "suy nghĩ về điều này".

Ngày 19 tháng 11 năm 1938, Ribbentrop và Lipski gặp lại nhau. Ba Lan không thuận theo các đòi hỏi của Đức, nhưng sẵn lòng thay thế sự đảm bảo của Hội Quốc liên cho Danzig bằng một hiệp định Đức-Ba Lan về Quy chế Thành phố Tự do. Bản ghi nhớ của Beck gửi Ribbentrop ghi:

> "Bất kỳ giải pháp nào khác, đặc biệt là bất kỳ động thái nào nhằm sáp nhập Thành phố Tự do vào Đế chế, sẽ không tránh khỏi dẫn đến xung đột."

Ribbentrop trả lời rằng "cảm thấy tiếc về quan điểm của Beck" và đề nghị phía Ba Lan nên "xem xét nghiêm túc những đề xuất của phía Đức".

Hitler có phản ứng mạnh bạo hơn. Ngày 24 tháng 11 năm 1938, 5 ngày sau buổi gặp gỡ của Ribbentrop và Lipski, ông gửi một chỉ thị đến các tư lệnh quân chủng.

TỐI MẬT

> Lãnh tụ chỉ thị: Ngoài ba biện pháp dự phòng theo chỉ thị ngày 21 tháng 10 năm 1938*, cũng cần chuẩn bị điều quân Đức đến chiếm đóng bang Tự do Danzig một cách bất ngờ.
>
> Phải tiến hành chuẩn bị dựa trên cơ sở sau: Điều kiện là việc chiếm đóng có hình thức gần giống như một cuộc Cách mạng, khai thác tình hình thuận lợi về chính trị, không phải là chiến tranh chống Ba Lan…
>
> Các đơn vị được sử dụng cho mục đích này phải khác với các đơn vị sẽ chiếm Memel, sao cho nếu cần thiết, sẽ chiếm đóng 2 nơi cùng một lúc. Hải quân sẽ hỗ trợ Lục quân bằng cách tấn công từ ngoài biển… Phải nộp kế hoạch của các quân chủng vào ngày 10 tháng 1 năm 1939.

Dù Beck đã cảnh cáo rằng bất kỳ động thái nào nhằm chiếm Danzig sẽ "không tránh khỏi" dẫn đến xung đột, nhưng lúc đó, Hitler vẫn tin rằng có thể làm việc này mà không gây ra chiến tranh. Đảng Quốc xã địa phương đang kiểm soát Danzig và giống như người Đức Sudeten, họ nhận lệnh từ

https://thuviensach.vn

Berlin. Sẽ không phải khó khăn để tạo ra tình trạng “có vẻ như là Cách mạng” ở đấy.

Thế là, sau khi thôn tính Áo và vùng Sudetenland mà không phải đổ máu trong năm 1938, khi năm này sắp hết, Hitler lại để tâm trí vào việc thôn tính phần còn lại của Tiệp Khắc, Memel và Danzig. Làm nhục Schuschnigg và Beneš đã khá dễ dàng. Và hiện nay chính là đến lượt Ngoại trưởng Józef Beck của Ba Lan.

Nhưng ban đầu Hitler chưa đối xử với Beck theo cách tệ hại như với Schuschnigg và Beneš, vì ông còn lo thôn tính phần còn lại của Tiệp Khắc trước. Theo tài liệu mật của Ba Lan và Đức cho thấy, Hitler giữ thái độ hoà hoãn khi tiếp Józef Beck ngày 5 tháng 1 năm 1939. Ông mở đầu bằng cách nói mình “khá sẵn lòng hỗ trợ cho Beck” và còn hỏi có gì “đặc biệt” trong tâm trí của Beck không? Beck trả lời rằng Danzig đang chiếm tâm trí của ông. Rõ ràng nó cũng đang chiếm tâm trí của Hitler.

Lãnh tụ nhắc nhở vị khách: “Danzig là của Đức, sẽ luôn là của Đức và chẳng chóng thì chầy sẽ thuộc về nước Đức.” Tuy nhiên, ông cam đoan rằng sẽ không dự tính sắp đặt cho “chuyện đã rồi” ở Danzig.

Ông muốn Danzig và ông muốn 1 đường cao tốc cùng 1 tuyến đường sắt xuyên qua Hành lang Ba Lan. Nếu ông và Beck “thoát ra khỏi khuôn sáo xưa cũ mà tìm kiếm giải pháp theo đường hướng mới”, ông tin chắc chắn có thể đạt đến thoả thuận công bằng cho cả 2 quốc gia.

Józef Beck thì không tin chắc. Tuy thế, như ông thổ lộ với Ribbentrop ngày hôm sau, ông không muốn quá thẳng thừng với Lãnh tụ, nên ông trả lời rằng “Danzig là một vấn đề rất khó khăn”, ông không thấy trong đòi hỏi của Lãnh tụ có việc gì “tương đương” cho Ba Lan. Vì thế, Hitler vạch ra “điểm lợi to tát” cho Ba Lan trong việc “có biên giới giáp với Đức, kể cả Hành lang Ba Lan, được đảm bảo bằng hiệp ước”. Beck có vẻ không thấy hấp dẫn vì việc này, nhưng hứa sẽ suy nghĩ thêm.

Sau một đêm suy nghĩ, hôm sau Beck yêu cầu Ribbentrop thông báo với Lãnh tụ rằng ông “không thấy có khả năng nào để thoả thuận”.

https://thuviensach.vn

Giống như nhiều người khác, phải mất một thời gian Đại tá Beck mới thức tỉnh. Cũng như phần lớn người Ba Lan, ông chống Liên Xô một cách quyết liệt. Hơn nữa, ông cũng có ác cảm với người Pháp từ năm 1923, khi là Tùy viên Quân sự ở Paris, ông bị trục xuất vì bị cáo giác bán tài liệu về Quân đội Pháp. Vì vậy, có lẽ điều tự nhiên là vị Ngoại trưởng này từ năm 1932 trở nên thân thiện với Đức hơn. Ông có cảm tình với chế độ độc tài Quốc xã và hơn 6 năm qua, ông đã cố đưa nước mình đến gần với Đức hơn và làm suy yếu mối quan hệ truyền thống với Pháp.

Trong số tất cả quốc gia giáp với Đức, Ba Lan ở vào vị thế đáng lo nhất về lâu dài. Trong số tất cả quốc gia, Ba Lan không thấy được hiểm hoạ của Đức. Điều khoản Hoà ước Versailles khiến cho Đức bất mãn nhất là việc lập Hành lang để tạo cho Ba Lan đường thông thương ra biển và cắt Đông Phổ lìa khỏi Đức. Việc tách rời cảng Hanseatic của Danzig và đặt dưới sự giám sát của Hội Quốc liên, nhưng bị Ba Lan thống trị về kinh tế cũng khiến cho người Đức nổi giận. Thậm chí nền Cộng hoà Đức, vốn yếu hèn và hoà hoãn, cũng không bao giờ chấp nhận tình trạng mà họ cho là Ba Lan đã xâu xé Đế chế Đức. Ngay vào năm 1932, Tướng von Seeckt phát biểu quan điểm của Quân đội Đức:

> "Sự hiện hữu của Ba Lan là không thể chấp nhận được và không tương thích với những điều kiện thiết yếu cho đời sống của Đức. Ba Lan phải ra đi và sẽ ra đi… với sự giúp đỡ của ta… Việc xoá sổ Ba Lan phải là một trong những động lực cơ bản nhất của chính sách Đức… được đạt đến qua cách thức của Nga và với sự hỗ trợ của Nga."

Thật đúng là những lời tiên tri!

Người Đức quên – hoặc có lẽ không muốn nhớ – rằng hầu hết đất đai của Đức được Hoà ước Versailles cắt giao cho Ba Lan – kể cả các tỉnh Posen và Pomorze tạo nên Hành lang Ba Lan – là do Phổ chiếm đoạt trong những lần Phổ, Nga và Áo xâu xé Ba Lan[*]. Trong hơn một nghìn năm, người Ba Lan đã sinh sống trên những vùng đất này.

Không có quốc gia nào được tái lập theo Hoà ước Versailles trải qua thời kỳ nhiễu nhương như Ba Lan. Trong những năm đầu tiên sau khi tái lập

https://thuviensach.vn

quốc gia, Ba Lan khởi động chiến tranh chống lại Liên Xô, Lithuania, Đức và ngay cả Tiệp Khắc. Vì không có nền tự do chính trị trong hơn một thế kỷ rưỡi nên họ cũng không có kinh nghiệm gì trong việc tự trị, người Ba Lan không thể thành lập chính quyền vững chắc hoặc giải quyết những vấn đề kinh tế và nông nghiệp.

Năm 1926, Thống chế Pilsudski, người anh hùng của Cách mạng 1918, đã tiến vào Warsaw, cướp chính quyền và thiết lập nên chế độ độc tài. Trước khi qua đời năm 1935, một trong những động thái quan trọng của ông là vào ngày 26 tháng 1 năm 1934 đã ký kết một hiệp ước bất tương xâm với Hitler. Đây là bước đầu tiên làm suy yếu mối liên minh giữa Pháp với các quốc gia Đông Âu, đồng thời cũng làm yếu đi Hội Quốc liên cùng ý niệm an ninh tập thể của tổ chức này.

Sau cái chết của Pilsudski, Ba Lan được điều hành bởi một nhóm nhỏ những "Đại tá", trước đây là những chỉ huy trong Binh đoàn Ba Lan dưới quyền Pilsudski chiến đấu chống Nga trong Thế chiến I. Cầm đầu nhóm này là Thống chế Smigly-Rydz, một chiến binh giỏi nhưng không phải là chính khách. Chính sách ngoại giao dần dà rơi vào tay của Đại tá Józef Beck. Kể từ năm 1934, Ba Lan càng thân thiện hơn với Đức.

Thực tế thì đó là một chính sách tự sát. Khi xét qua vị thế của Ba Lan ở châu Âu sau Hoà ước Versailles, người ta khó tránh khỏi kết luận là trong giai đoạn này, người Ba Lan chính là kẻ thù tệ hại nhất của chính họ. Chừng nào mà Danzig và Hành lang Ba Lan còn hiện diện như thế này thì không thể có hoà bình lâu dài giữa Ba Lan và Đức Quốc xã. Ba Lan cũng không đủ mạnh để cứ mãi mâu thuẫn với 2 láng giềng khổng lồ Liên Xô và Đức. Quan hệ với Liên Xô vẫn luôn tồi tệ kể từ năm 1920, khi Ba Lan tấn công Liên Xô thừa dịp Liên Xô đang suy yếu vì Thế chiến I và xung đột nội bộ. Sau cuộc chiến này, biên giới Ba Lan tiến sâu 240 km vào Liên Xô. Vì thế Đức không chấp nhận đường biên giới phía Tây của Ba Lan, còn Liên Xô không chấp nhận đường biên giới phía Đông của Ba Lan. Đây là sự kiện mà hình như các nước dân chủ phương Tây không nhận ra khi Đức và Liên Xô bắt đầu xích lại gần nhau vào mùa hè 1939.

https://thuviensach.vn

Hitler muốn nắm bắt cơ hội nhằm tạo thân thiện với một quốc gia chống Nga mãnh liệt, đồng thời tách Ba Lan ra khỏi Hoà ước Versailles và mối liên minh với Pháp. Vì thế, ông có sáng kiến ký Hiệp ước 1934 với Ba Lan. Đấy là quyết định khiến cho người Đức không ưa thích. Vốn có thái độ thân Nga và chống Ba Lan từ thời của Seeckt, Quân đội Đức tỏ ra bất mãn. Nhưng trong lúc này, Hiệp ước 1934 với Ba Lan lại nhằm phục vụ mưu đồ của Hitler một cách đắc lực. Mối thân hữu với Ba Lan giúp ông hoàn tất những việc đầu tiên: chiếm lại vùng Rhineland, thôn tính Áo và Tiệp Khắc. Những bước này khiến cho Đức mạnh lên, phương Tây suy yếu và phía Đông bị đe doạ, nhưng Beck và những Đại tá đồng sự của ông ở Ba Lan thì vẫn thờ ơ và không nhận ra vấn đề.

Vào đầu năm, Ngoại trưởng Ba Lan cảm thấy bi quan đối với những yêu sách của Hitler và đến mùa xuân, tinh thần ông còn xuống thấp hơn nữa. Dù cho Hitler trong bài diễn văn ngày 30 tháng 1 năm 1939 đọc trước Nghị viện Đức đã thân mật nói về "tình hữu nghị giữa Đức và Ba Lan" và tuyên bố rằng đó là "một trong những yếu tố gây an tâm nhất trong đời sống chính trị châu Âu", nhưng chỉ 4 ngày trước, khi viếng thăm chính thức Ba Lan, Ribbentrop lại có lời lẽ thẳng thừng hơn. Ông này lặp lại với Józef Beck yêu cầu của Hitler về Danzig và giao thông qua Hành lang Ba Lan, cho rằng như thế là "vô cùng phải chăng". Ông cùng đòi hỏi Ba Lan gia nhập Hiệp ước Chống Đệ tam Quốc tế nhằm kình chống với Liên Xô. Nhưng phía Ba Lan vẫn bác bỏ tất cả.

Đại tá Beck đã chán ngán Ribbentrop và bắt đầu tỏ ra khó chịu. Ngày 26 tháng 2 năm 1939, Đại sứ Đức tại Warsaw báo cáo về Berlin rằng Beck đã lấy sáng kiến để được Anh mời qua London vào cuối tháng Ba và ông có thể sẽ đi Paris sau đó. Beck đã ghi trong bản báo cáo là Ba Lan "muốn tiếp xúc với các nước dân chủ phương Tây… vì e sợ có thể xảy ra xung đột với Đức qua vấn đề Danzig". Đối với Beck, cũng như đối với nhiều người đã cố xoa dịu Hitler, họ đang sáng mắt ra.

Và họ đã sáng mắt hẳn vào ngày 15 tháng 3 năm 1939, khi Hitler chiếm lấy Bohemia và Moravia, đồng thời gửi Quân đội đi bảo vệ "nền độc lập"

https://thuviensach.vn

của Slovakia. Sáng hôm ấy, khi người Ba Lan thức dậy, họ thấy Quân đội Đức đã tiến gần dọc biên giới Slovakia về phía Nam, dọc biên giới Pomerania và Phổ về phía Bắc. Chỉ qua một đêm, vị thế quân sự của Ba Lan đã trở nên chông chênh.

21 tháng 3 năm 1939 là một ngày đáng nhớ trong lịch sử của châu Âu khi tiến dần đến chiến tranh.

Vào ngày này, hoạt động ngoại giao trở nên tất bật ở Berlin, Warsaw và London. Tổng thống Pháp cùng với Ngoại trưởng Bonnet đến London trong chuyến viếng thăm chính thức. Chamberlain đề nghị với Pháp là 2 quốc gia sẽ hợp cùng Ba Lan và Liên Xô ra tuyên cáo chính thức rằng 4 nước sẽ lập tức thảo luận với nhau về những bước nhằm chặn đứng hành động gây hấn kế tiếp ở châu Âu. 3 ngày trước, Litvinov đề nghị Pháp cũng như đã đề nghị 1 năm trước, rằng sau khi Đức sáp nhập Áo thì một hội nghị ở châu Âu, lần này gồm Anh, Ba Lan, Liên Xô, Rumania và Thổ Nhĩ Kỳ sẽ cùng hợp tác để ngăn chặn Hitler. Nhưng Thủ tướng Anh cho rằng ý tưởng này là "quá sớm". Ông rất nghi ngại Liên Xô và nghĩ cùng lắm chỉ cần có một "tuyên cáo" của 4 nước kể cả Liên Xô.[*]

Cùng ngày 21 tháng 3, Đại sứ Anh ở Warsaw trình ra cho Beck đề nghị của Chamberlain, nhưng được đón nhận một cách lạnh nhạt. So với Chamberlain, Ngoại trưởng Ba Lan còn nghi ngại Liên Xô nhiều hơn và thêm nữa, ông cũng chia sẻ quan điểm của Chamberlain về khả năng quân sự vô dụng của Liên Xô. Và Beck vẫn cứ khăng khăng giữ thái độ như thế cho đến sát thời điểm của thảm hoạ.

Nhưng biến cố có tính định mệnh nhất của ngày 21 tháng 3 năm 1939 lại xảy ra ở Berlin. Ribbentrop mời Đại sứ Ba Lan đến gặp mình. Lần đầu tiên, như Lipski ghi lại trong báo cáo, Ngoại trưởng Đức chẳng những lạnh nhạt mà còn tỏ ra hung hăng. Ông cảnh cáo rằng Lãnh tụ "càng ngày càng trở nên ngỡ ngàng vì thái độ của Ba Lan". Đức muốn có câu trả lời thoả đáng về Danzig và đường cao tốc, cùng tuyến đường sắt đi qua Hành lang Ba Lan. Đó là điều kiện để tiếp tục mối quan hệ hữu nghị Ba Lan-Đức. Ribbentrop nhấn mạnh "Ba Lan phải nhận ra rằng họ không thể có thái độ

https://thuviensach.vn

lưng chừng giữa Nga và Đức". Cách duy nhất để cứu nguy cho Ba Lan là "mối quan hệ đúng lý với Đức và Lãnh tụ", kể cả về "chính sách chung chống Nga". Ribbentrop kiên quyết yêu cầu Đại sứ Ba Lan trở về Warsaw và đích thân báo cáo tình hình. Lipski thông báo với Beck rằng "không nên trì hoãn việc thảo luận [với Hitler] kẻo Thủ tướng Đức đi đến kết luận là Ba Lan đã bác bỏ tất cả đề nghị của ông ấy".

MỘT CUỘC THÔN TÍNH NHỎ

Trước khi rời Berlin, Lipski dò hỏi và được Ribbentrop thông báo rằng đã thảo luận vấn đề Memel, vốn đang "đòi hỏi một giải pháp", với Ngoại trưởng Lithuania.

Thật ra, Ribbentrop đã gặp Jouzas Urbays, Ngoại trưởng Lithuania, ngày hôm trước và đòi Lithuania trả lại huyện Memel cho Đức kẻo "Lãnh tụ sẽ hành động với tốc độ sấm chớp". Ông cảnh cáo người Lithuania không nên trông chờ "sự giúp đỡ nào đấy từ bên ngoài".

Thực ra, vài tháng trước, Đại sứ Pháp và Đại biện lâm thời Anh đã lưu ý Chính phủ Đức về những báo cáo rằng người Đức ở Memel đang chuẩn bị nổi dậy và yêu cầu Đức dùng ảnh hưởng của mình để Memel – vốn đang được Anh và Pháp đảm bảo – không bị gây hấn. Phúc đáp của Bộ Ngoại giao đã bày tỏ sự "kinh ngạc và ngỡ ngàng" về phản ứng của Anh-Pháp. Ribbentrop ra chỉ thị rằng nếu có thêm những bước đi như thế phải nói với 2 Đại sứ quán rằng "Chúng tôi thật sự mong Pháp và Anh chấm dứt can thiệp vào các sự vụ của Đức".

Trong một thời gian, Chính phủ Đức và nhất là Đảng Quốc xã đang tổ chức người Đức ở Memel theo cách thức như ta đã thấy ở Áo và Sudetenland. Quân đội Đức được kêu gọi trợ giúp và Hitler chỉ thị các quân chủng lo chuẩn bị. Vì Hải quân chưa có vinh quang gì trong 2 chiến dịch ở Áo và Tiệp Khắc vì do 2 đất nước này đều nằm sâu trong đất liền, nên bấy

https://thuviensach.vn

giờ Hitler quyết định sẽ chiếm Memel từ ngoài biển. Tháng 11 năm 1938, kế hoạch của Hải quân được soạn thảo dưới tiêu đề “Thao diễn vận chuyển Stettin”. Hitler và Thuỷ sư Đô đốc Raeder muốn phô trương sức mạnh của Hải quân nên cả 2 đã đi trên chiếc tàu thiết giáp bỏ túi Deutschland đến Memel vào ngày 22 tháng 3 năm 1939, đúng 1 tuần sau khi Lãnh tụ tiến vào Prague.

Ngày 21 tháng 3, Weizsaecker – sau này khai là mình đã tránh xa khỏi những phương pháp tàn bạo của Quốc xã – báo cho Chính phủ Lithuania là “không được để mất thời giờ” và phải gửi đại diện toàn quyền đến Berlin “bằng máy bay đặc biệt vào ngày mai” để ký kết nhường Memel cho Đức. Sau một hồi giằng co, lúc 1 giờ 30 giờ sáng ngày 23 tháng 3 năm 1939, Ribbentrop gửi điện cho Hitler, lúc đó đang đi trên chiếc Deutschland, cho biết phía Lithuania đã chịu ký.

Lúc 2 giờ 30 chiều ngày 23 tháng 3 năm 1939, Hitler có thêm một chuyến đi thắng lợi vào thành phố mà ông vừa thôn tính, lần này là ở Memel, Hitler cũng phát biểu với một đám đông người Đức mà ông vừa “giải phóng”. Thêm một điều khoản của Hoà ước Versailles đã bị xé bỏ. Thêm một cuộc thôn tính không đổ máu. Dù cho nhà Lãnh tụ không biết, đó là cuộc thôn tính không đổ máu cuối cùng.

ÁP LỰC LÊN BA LAN

Đại sứ Hans-Adolf von Moltke của Đức tại Ba Lan báo cáo về Berlin rằng việc sáp nhập Memel vào Đức khiến cho Chính phủ Ba Lan “rất lo lắng bởi vì họ sợ rằng sẽ đến phiên Danzig và Hành lang Ba Lan”. Ông cũng báo cho Bộ ngoại giao biết Ba Lan đang cho gọi quân trù bị vào quân ngũ.

Ngày hôm sau, 25 tháng 3 năm 1939, Đô đốc Giám đốc Quân báo Canaris báo cáo là Ba Lan đã động binh và đang tập trung quân xung quanh Danzig. Tướng Keitel không tin rằng việc này cho thấy “ý định gây hấn từ

https://thuviensach.vn

phía Ba Lan", nhưng ông vẫn ghi nhận là Bộ Tư lệnh Lục quân "có nhận định khá nghiêm túc".

Ngày 24 tháng 3 Hitler từ Memel trở về Berlin, ngày hôm sau ông có một buổi họp kéo dài với tướng Tư lệnh Lục quân von Brauchitsch. Theo bản ghi nhớ mật của vị tướng, có vẻ như Hitler chưa quyết định sẽ đối phó với Ba Lan như thế nào. Dường như đầu óc quay cuồng của ông chứa đầy những mâu thuẫn. Đại sứ Lipski trở về vào ngày kế nhưng Lãnh tụ không muốn gặp.

Brauchitsch ghi chép:

> "Lipski… sẽ được hỏi rằng liệu Ba Lan có sẵn sàng nhân nhượng về Danzig hay không. Lãnh tụ không muốn giải quyết vấn đề Danzig bằng vũ lực. Ông không muốn đẩy Ba Lan vào tay Anh khi làm như thế.
>
> Sẽ xem xét việc chiếm Danzig chỉ khi nào Lipski cho thấy dấu hiệu Chính phủ Ba Lan không thể nhận trách nhiệm đối với dân chúng của mình, để rồi nhượng lại Danzig một cách tự nguyện. Giải pháp này sẽ là dễ dàng hơn cho họ khi mọi chuyện đã rồi."

Chỉ mới 3 tháng trước, Hitler cam đoan với Ngoại trưởng Beck rằng sẽ không dự tính sắp đặt cho "chuyện đã rồi" ở Danzig. Nhưng ông cũng nhớ Beck đã nhấn mạnh rằng người dân Ba Lan sẽ không bao giờ chấp nhận giao Danzig cho Đức. Nếu Đức chỉ việc chiếm lấy Danzig, liệu đây có phải là chuyện đã rồi để giúp cho Chính phủ Ba Lan dễ chấp nhận? Từ trước đến giờ Hitler luôn có tài nhận ra điểm yếu của đối thủ để lợi dụng, nhưng ở đây ông lại nhầm. Các "Đại tá" đang điều hành Ba Lan tuy ngu dốt nhưng không hề muốn hoặc chấp nhận chuyện đã rồi ở Danzig.

Thành phố Tự do này là mối bận tâm hàng đầu của Hitler, nhưng ông cũng đang nghĩ xa hơn, giống như nghĩ đến Tiệp Khắc sau khi Hội nghị Munich đã cho ông Sudetenland.

Ngày 26 tháng 3, Đại sứ Lipski trở lại Berlin và trình ra phúc đáp của nước ông trong một bản ghi nhớ. Ribbentrop xem qua, bác bỏ văn bản, than phiền về việc động binh của Ba Lan, đồng thời cảnh cáo về "những hậu quả

https://thuviensach.vn

có thể xảy ra”. Ông cũng tuyên bố rằng nếu quân Ba Lan xâm phạm Danzig thì đó sẽ được xem như là hành vi gây hấn với Đức.

Phúc đáp của Ba Lan có ngôn từ hoà hoãn nhưng cương quyết khước từ những đòi hỏi của Đức. Ba Lan sẵn lòng bàn thảo thêm để tạo điều kiện thuận lợi cho đường cao tốc và tuyến đường sắt xuyên qua Hành lang, nhưng từ chối xem xét đưa đường giao thông như thế ra ngoài lãnh thổ. Đối với Danzig, Ba Lan sẵn lòng thay đổi thể chế đã được Hội Quốc liên thành lập[*] bằng sự đảm bảo Ba Lan-Đức, nhưng không muốn giao Danzig cho Đức.

Vào lúc này, Đức Quốc xã, vốn không quen thấy một nước nhỏ khước từ yêu sách của mình, nên Ribbentrop đã nhận xét với Lipski rằng “việc này khiến cho ông nhớ lại vài hành động rủi ro của một nước khác” – rõ ràng ám chỉ Tiệp Khắc. Lipski cũng thấy rõ ràng là Đế chế Thứ Ba sẽ áp dụng cùng chiến thuật mà họ đã dùng thành công ở Áo và Tiệp Khắc lên đất nước ông. Khi gặp lại Lipski, vị Ngoại trưởng Quốc xã nổi giận cáo giác việc người Đức thiểu số ở Ba Lan bị ngược đãi, mà ông nói rằng việc đó đã tạo ra “ấn tượng tệ hại ở Đức”.

> “Những đòi hỏi mà Đại sứ Ba Lan chuyển đến ngày hôm qua không thể được xem là cơ sở cho giải pháp. Mối quan hệ giữa 2 quốc gia vì thế mà đang trở nên tồi tệ.”

Vị Đại sứ đã phải kêu lên: “Các ông muốn thương thuyết trên đầu lưỡi lê!”

Beck trả lời: “Đó là phương pháp của chúng tôi.”

Ba Lan không dễ bị bắt nạt như Áo và Tiệp Khắc. Ngày hôm sau, 28 tháng 3, Ngoại trưởng Beck triệu Đại sứ Đức đến để đáp lời Ribbentrop rằng nếu việc Ba Lan can thiệp vào Danzig là hành động chiến tranh, thì Ba Lan sẽ xem việc Đức hoặc Thượng viện Danzig của Quốc xã thay đổi thể chế của Thành phố Tự do này là hành động chiến tranh.

Vị Ngoại trưởng Ba Lan có thể ương ngạnh với Đức hơn cả Beneš trước đây, bởi vì ông biết rằng Chính phủ Anh lúc trước lo xoa dịu Hitler

https://thuviensach.vn

trong vấn đề Tiệp Khắc, nhưng bây giờ lại đang ủng hộ ông trong vấn đề Ba Lan. Chính Beck đã bác đề nghị 4 nước cùng ra tuyên bố, cho biết Ba Lan không muốn dính dáng đến Liên Xô trong bất kỳ vụ việc nào. Thay vào đó, ông đề nghị một hiệp định bí mật Anh-Ba Lan nhằm tham khảo trong trường hợp bị bên thứ 3 tấn công. Nhưng do việc Đức đang chuyển quân gần Danzig và Hành lang Ba Lan, nên bên Anh muốn đi xa hơn việc chỉ đơn thuần "tham vấn".

Vào buổi tối ngày 30 tháng 3 năm 1939, Đại sứ Anh tại Ba Lan, Howard Kennard, trình cho Beck đề xuất của Anh-Pháp về những hiệp ước trợ giúp lẫn nhau trong trường hợp Đức gây hấn và một lần nữa, Liên Xô không được tham gia.[*] Nhưng ngay cả bước này cũng đã bị những biến cố mới vượt mặt. Những báo cáo mới nhất về khả năng Đức sắp tấn công Ba Lan khiến cho Chính phủ Anh hỏi Beck liệu ông có muốn sự đảm bảo đơn phương tạm thời của Anh cho nền độc lập của Ba Lan hay không. Beck đồng ý mà không ngần ngại.

Như ta đã biết, ngày hôm sau, 31 tháng 3 năm 1939, Chamberlain đã có câu tuyên bố lịch sử trước Viện Dân biểu về việc Anh và Pháp hỗ trợ cho Ba Lan.

Việc Anh đơn phương đảm bảo cho Ba Lan xem chừng là khó hiểu, dù cho việc này rất được các nước khác hoan nghênh. Hết lần này đến lần khác, khi Đức chiếm Rhineland năm 1936 rồi thôn tính Áo và Sudetenland năm 1938 và Tiệp Khắc 2 tuần trước, đáng lẽ Anh và Pháp với sự hỗ trợ của Liên Xô đã có thể ngăn chặn Hitler mà không phải tốn kém nhiều. Nhưng con người thèm khát hoà bình Chamberlain đã thoái lui, thậm chí còn giúp Adolf Hitler đạt đến điều mà ông ta muốn. Ông đã giúp nhà độc tài Đức huỷ hoại nền độc lập của quốc gia dân chủ duy nhất dọc biên giới phía Đông của Đức. Ông cũng không màng xem xét giá trị đối với phương Tây của 35 sư đoàn thiện chiến và trang bị đầy đủ đóng dọc theo các công sự phòng thủ miền đồi núi, khi mà Anh chỉ có thể đặt 2 sư đoàn ở Pháp, còn Đức thì không thể chiến đấu ở 2 mặt trận, hơn nữa lại không thể chọc thủng hàng phòng ngự của Tiệp Khắc.

https://thuviensach.vn

Hiện tại, chỉ sau ngày một ngày hai, Chamberlain lại muốn đơn phương đảm bảo cho một nước Đông Âu của một đám "đại tá" bất tài vốn đã cộng tác với Hitler cho đến lúc này, đã như bầy kền kền hợp với Đức để xâu xé Tiệp Khắc và có Quân đội suy yếu vì chính những cuộc thôn tính của Đức với sự giúp đỡ của Anh và Pháp. Chamberlain không thể không biết tình hình của Quân đội Ba Lan. Đại tá Sword, Tùy viên quân sự Anh ở Ba Lan, đã báo cáo về London tình trạng thê thảm của Ba Lan khi đối diện với Đức ở 3 phía, cùng với sự thiếu thốn về vũ khí hiện đại và trang thiết bị. Đại sứ Anh tại Ba Lan, Howard Kennard, cho biết Ba Lan không thể bảo vệ Hành lang hoặc biên giới phía Tây chống lại Đức, nên sẽ rút lui về sông Vistula ở trung tâm Ba Lan. Ông nói thêm: "Vì thế một nước Nga thân thiện sẽ có tầm quan trọng đáng kể" cho Ba Lan.

Dù sao chăng nữa, bước đi của Chamberlain khiến cho Hitler phải đối diện với một tình hình mới. Từ lúc này trở đi, xem như Anh đã ngáng trở mọi bước đường gây hấn. Hitler không còn có thể áp dụng chiến thuật thôn tính từng quốc gia một trong khi các nước phương Tây còn đang bàn luận phải làm gì được nữa. Bên cạnh đó, động thái của Chamberlain dường như là bước khởi đầu cho việc thành lập một khối liên minh chống Đức. Nếu không hoá giải được việc này, Đức sẽ bị bao vây.

PHƯƠNG ÁN MÀU TRẮNG

Tin báo Chamberlain đơn phương đảm bảo cho Ba Lan khiến nhà độc tài Đức nổi cơn giận dữ. Ông đang gặp Đô đốc Giám đốc Cục Quân báo Canaris và theo lời kể của vị đô đốc, Hitler đã đi vòng quanh phòng, đập mạnh nắm tay lên mặt bàn bằng cẩm thạch, khuôn mặt méo mó vì điên tiết, đồng thời la hét chửi bới người Anh: "Tôi sẽ ra một đòn mà họ chống đỡ không nổi!"

https://thuviensach.vn

Ngày hôm sau, 01 tháng 4 năm 1939, Hitler phát biểu nhân lễ hạ thuỷ tàu thiết giáp Tirpitz với giọng điệu trở nên hiếu chiến đến nỗi ông không kiềm chế được, vì vào lúc cuối ông đã phải ra lệnh huỷ bỏ việc phát thanh trực tiếp bài diễn văn và chỉ phát thanh lại phần ghi âm sau khi đã lược bỏ bớt. Việc truyền trực tiếp bài diễn văn đến các mạng phát thanh của Mỹ bị cắt ngay khi Hitler vừa bắt đầu. Việc này khiến cho có tin đồn ở New York là Hitler bị ám sát. Trong vòng 15 phút, hãng CBS từ New York gọi qua yêu cầu tôi kiểm tra tin ám sát Hitler. Tôi có thể phủ nhận dễ dàng vì qua đường điện thoại mở, tôi vẫn có thể nghe Hitler đang hò hét trong bài diễn văn. Khó mà bắn Hitler vào ngày hôm ấy vì ông đứng phía sau ô kính chắn đạn.

Như việc bãi bỏ phát thanh trực tiếp bài diễn văn cho thấy, Hitler đủ cẩn trọng để không khiêu khích quá đáng dư luận ngoài nước. Có tin cho rằng Hitler sẽ tuyên cáo bãi bỏ hiệp ước Hải quân Anh-Đức để trả đũa Chamberlain. Nhưng không, thay vào đó, ông chỉ nói nếu Anh không còn tôn trọng hiệp ước này thì Đức "sẽ chấp nhận một cách rất bình thản".

Và như nhiều lần trước, Hitler kết thúc bằng câu quen thuộc về hoà bình: "Đức không có ý định tấn công các dân tộc khác…" Và ông còn bổ sung: "Do nhận thức này, 3 tuần trước tôi đã quyết định đặt tên cho Đại hội Đảng sắp tới là 'Đại hội Đảng của Hoà bình'." – câu khẩu hiệu sẽ trở nên ngày càng mỉa mai hơn vào mùa hè năm 1939.

Đó thực ra chỉ là vẻ bề ngoài. Còn trong vòng bí mật cao độ nhất, Hitler sẽ đưa ra câu trả lời thật sự trong chỉ thị ngày 3 tháng 4 năm 1939 gửi quân lực, được làm thành 5 bản.

TỐI MẬT

Phương án Màu Trắng

Thái độ hiện tại của Ba Lan đòi hỏi… công tác chuẩn bị quân sự nhằm loại bỏ bất kỳ hiểm hoạ nào theo chiều hướng này.

1. **Yêu cầu và mục đích chính trị:**

https://thuviensach.vn

… Mục đích là huỷ diệt sức mạnh quân sự của Ba Lan… Sẽ tuyên cáo Danzig là một phần của lãnh thổ Đức vào lúc chiến sự bùng nổ…

… Phải cô lập Ba Lan nhằm giới hạn chiến tranh ở Ba Lan.

2. **Kết thúc bằng quân sự:**

Sẽ tiếp tục quyết định những mục tiêu lớn lao trong việc xây dựng Quân lực Đức, bởi thái độ đối kháng của các nước dân chủ phương Tây, "Phương án Màu Trắng" chỉ là sự bổ sung phòng hờ cho những sự chuẩn bị này…

Ngay cả sau khi chiến sự bùng nổ, việc cô lập Ba Lan vẫn sẽ dễ dàng hơn nếu ta thành công trong việc khởi động chiến tranh với đòn đánh bất ngờ, mãnh liệt và trong việc đạt những thắng lợi nhanh chóng…

3. **Nhiệm vụ của Quân lực:**

Nhiệm vụ của Quân lực Đức là tiêu diệt quân lực Ba Lan. Để đạt được điều này, cần nhắm đến và chuẩn bị những đòn tấn công bất ngờ.

… Việc bất ngờ chiếm đóng Danzig là có thể, mà không tuỳ thuộc vào "Phương án Màu Trắng", bằng cách khai thác tình hình chính trị thuận lợi… Lục quân sẽ chiếm đóng từ Đông Phổ. Hải quân sẽ hỗ trợ Lục quân bằng cách can thiệp từ ngoài biên.

Phương án Màu Trắng là tập hồ sơ dày với vài "đính kèm", "phụ lục" và "lệnh đặc biệt", được phát hành toàn bộ ngày 11 tháng 4 và dĩ nhiên được bổ sung lúc gần đến thời điểm chiến sự. Nhưng ngay vào ngày 3 tháng 4, Hitler có phụ lục như sau:

1. Phải thực hiện các bước chuẩn bị sao cho có thể hành quân bất kỳ lúc nào kể từ ngày 1 tháng 9 năm 1939.
2. Giao cho Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực (OKW) nhiệm vụ soạn thảo lịch trình cho "Phương án Màu Trắng", đồng thời sắp xếp lịch hoạt động đồng bộ giữa 3 quân chủng.
3. Phải nộp kế hoạch của các quân chủng và chi tiết về lịch trình cho OKW vào ngày 1 tháng 5 năm 1939.

https://thuviensach.vn

Vấn đề bây giờ là liệu Hitler có thể làm Ba Lan nhụt chí đến mức chấp nhận các yêu sách của ông ta như đã xảy ra ở Áo và Tiệp Khắc hay không. Và Ba Lan có thể trụ vững hay không khi mà phải chống trả Đức và sự chống trả đó sẽ như thế nào. Tác giả đi tìm các câu trả lời ở Ba Lan trong tuần lễ đầu tháng 4 năm 1939. Theo những gì tác giả có thể thấy được, Ba Lan sẽ không đầu hàng trước lời đe doạ của Hitler, đồng thời sẽ chống trả đến cùng nếu bị xâm lăng, nhưng vị thế quân sự và chính trị của họ là cả một thảm kịch. Không quân thì lạc hậu, lục quân thì nặng nề, còn vị thế chiến lược thì đang bị Đức bao vây 3 mặt – nên càng vô vọng hơn. Hơn nữa, việc củng cố Bức tường Tây khiến cho cuộc tấn công của Anh-Pháp vô cùng khó khăn. Cuối cùng, rõ ràng là các "Đại tá" Ba Lan bướng bỉnh không bao giờ chấp nhận Liên Xô giúp đỡ, cho dù quân Đức sắp tiến đến thủ đô Warsaw.

Các sự kiện vào thời điểm đó diễn ra rất nhanh chóng. Ngày 6 tháng 4, Đại tá Beck ký với Anh một hiệp ước chuyển sự đảm bảo đơn phương của Anh thành sự tương trợ 2 chiều.

Ngày hôm sau, Mussolini phái quân thôn tính Albania, tạo một đầu cầu đến Hy Lạp và Nam Tư. Đức được thông báo trước và đã chấp nhận việc này. Ngày 13 tháng 4, Anh và Pháp đáp lại bằng việc đảm bảo cho Hy Lạp và Rumania. 2 khối kình chống nhau đang thành hình. Giữa tháng Tư, Goering đi đến Rome và hội đàm với Mussolini trong 2 ngày liên tiếp. 2 bên đồng ý rằng họ cần "từ 2 đến 3 năm" để chuẩn bị cho một cuộc "xung đột toàn diện", nhưng Goering tuyên bố nếu chiến tranh đến sớm hơn, "Phe Trục sẽ ở vào vị thế rất mạnh" và "có thể đánh bại bất kỳ đối thủ nào".

Chúng ta cũng cần nhắc đến lời kêu gọi của Tổng thống Roosevelt gửi đến Rome và Berlin ngày 15 tháng 4 năm 1939, với câu hỏi thẳng thừng:

> "Ông có sẵn lòng đảm bảo rằng quân lực của mình sẽ không tấn công hoặc xâm lăng lãnh thổ của những quốc gia độc lập dưới đây không?"

Và theo sau câu nói đó là danh sách của 31 quốc gia, kể cả Ba Lan, các nước vùng Baltic, Nga, Đan Mạch, Hà Lan, Bỉ, Pháp và Anh. Vị Tổng thống

https://thuviensach.vn

hy vọng rằng sự đảm bảo không gây hấn như thế có thể được đưa ra cho “ít nhất 10 năm” hoặc “¼ thế kỷ, nếu chúng ta dám nhìn xa đến thế”. Nếu được sự đảm bảo, ông cam kết Mỹ sẽ tham gia vào những cuộc “thảo luận” toàn thế giới để giúp thế giới tránh khỏi “gánh nặng đè bẹp của vũ trang” và mở ra những con đường lớn cho nền mậu dịch quốc tế.

Ông nhắc nhở Hitler:

> “Ông đã nhiều lần tuyên bố rằng ông và nhân dân Đức không muốn chiến tranh. Nếu đó là sự thật, thì sẽ không cần có chiến tranh.”

Đây có vẻ như là một lời kêu gọi ngây thơ, nhưng Hitler thấy lúng túng đến nỗi ông cho biết sẽ trả lời – không phải trực tiếp, mà qua một bài diễn văn đọc trước một phiên họp Nghị viện được đặc biệt triệu tập vào ngày 28 tháng 4.

Trong khi chờ đợi đến ngày ấy, theo tài liệu tịch thu được của Bộ Ngoại giao, Đức đã gửi điện đến các nước mà Roosevelt kể tên, ngoại trừ Ba Lan, Nga, Anh và Pháp, đặt ra 2 câu hỏi: Họ có cảm thấy bị Đức đe doạ không? Và họ có uỷ quyền cho Roosevelt đưa ra đòi hỏi ấy hay không?

Ngày 22 tháng 4, Bộ Ngoại giao tổng hợp một báo cáo cho Hitler là phần lớn các nước, kể cả Nam Tư, Bỉ, Đan Mạch, Na Uy, Hà Lan và Luxembourg “đều trả lời phủ định cả 2 câu hỏi” – câu trả lời cho thấy những nước này có quan điểm ngây thơ như thế nào đối với Đế chế Thứ Ba. Riêng Rumania trả lời một cách chua chát rằng: “Chính phủ Đế chế có tư cách biết rõ có đe doạ hay không?” Ban đầu Latvia không hiểu phải trả lời đúng như thế nào, nhưng chẳng bao lâu sau Bộ Ngoại giao Đức đã chấn chỉnh. Ngày 18 tháng 4, Weizsaecker gọi cho Bộ trưởng của ông ở Riga: “nhằm nói cho ông này rằng chúng ta không thể hiểu câu trả lời của Ngoại trưởng Latvia đối với câu hỏi về bức điện của Roosevelt. Trong khi hầu hết các Chính phủ khác đã trả lời dĩ nhiên là theo hướng phủ định, ông Munters lại đi xem các tuyên truyền kỳ quặc của Mỹ như là câu hỏi mà ông muốn tham khảo Nội các. Nếu ông Munters không lập tức trả lời ‘Không’ thì chúng ta phải đưa Latvia vào danh sách các nước làm đồng loã với Roosevelt. Tôi nghĩ lời nói

https://thuviensach.vn

của ông von Kotze [Bộ trưởng Đức] theo chiều hướng này là đủ để nhận câu trả lời hiển nhiên.”

Và đúng là như vậy.

HITLER TRẢ LỜI ROOSEVELT

Trả đũa đối phương bằng vũ khí lợi hại, Hitler đã sử dụng nó một cách tài tình trong bài diễn văn trước Nghị viện ngày 28 tháng 4 năm 1939. Tôi tin rằng đó là bài phát biểu công khai dài nhất của Hitler, kéo dài hơn 2 tiếng đồng hồ. Đấy có lẽ cũng là bài hùng biện tài ba nhất* của Hitler mà tôi đã từng được nghe. Với tất cả sự hùng biện, xảo quyệt, châm biếm, chế nhạo và đạo đức giả, bài diễn văn đạt đến một tầm cao mới mà Hitler sẽ không bao giờ đạt đến lần nữa. Và dù được chuẩn bị để cho người Đức nghe, bài diễn văn còn được truyền đi trên hàng trăm đài phát thanh khắp thế giới, đồng thời được truyền đi trên những mạng phát thanh chính ở Hoa Kỳ. Chưa bao giờ, trước đó và cả sau này, có một bài diễn văn có số lượng người nghe lớn như thế. Vào ngày đọc diễn văn, Weizsaecker gửi điện cho Hans Thomsen, Đại biện lâm thời Đức ở Washington, chỉ thị ông này phổ biến bài diễn văn của Lãnh tụ rộng rãi trên nước Mỹ. Ngày 1 tháng 5 Thomsen trả lời: “Sự quan tâm đến bài diễn văn đã vượt quá bất kỳ sự kiện nào từ trước đến nay. Vì thế tôi đã gửi bản tiếng Anh… đến hàng chục nghìn địa chỉ ở mọi tầng lớp theo kế hoạch đã định.”

Bài diễn văn bắt đầu với nghị luận dài dòng như thường thấy về những bất bình đẳng của Hoà ước Versailles, từ đấy chất chồng lên người Đức nhiều bất công và khổ đau, rồi đến câu trả lời đầu tiên cho Anh và Ba Lan.

Sau khi bày tỏ lòng ngưỡng mộ và tình thân hữu với nước Anh và rồi công kích Anh vì đã ngờ vực ông và có “chính sách bao vây” đối với Đức, Hitler bài bác Hiệp ước Hải quân Anh-Đức 1935. Ông nói: “Cơ sở cho hiệp ước đã bị đánh mất.”

https://thuviensach.vn

Tương tự đối với Ba Lan. Hitler công bố đòi hỏi với Ba Lan về Danzig và Hành lang Ba Lan (trước giờ vẫn được giữ kín), gọi đó là "sự nhượng bộ lớn lao nhất có thể hình dung được vì quyền lợi của nền hoà bình châu Âu" và cho Nghị viện biết rằng, Chính phủ Ba Lan đã khước từ "đề nghị độc nhất" này.

> "Tôi lấy làm tiếc về thái độ không hiểu nổi của Chính phủ Ba Lan… Điều tệ hại nhất là bây giờ Ba Lan, giống như Tiệp Khắc vào thời điểm năm ngoái, dưới áp lực của một chiến dịch quốc tế dối trá, tin rằng họ phải huy động quân đội, dù rằng Đức chưa huy động một binh sĩ nào và chưa nghĩ đến tiến hành chống Ba Lan theo bất cứ cách nào. Việc này tự nó đã là đáng tiếc và thế hệ sau sẽ phán xét liệu điều đó có phải thật sự là đúng hay không khi khước từ đề nghị này, mà tôi đã đưa ra một lần… là giải pháp dung hoà duy nhất…"

Hitler nói tiếp rằng những báo cáo nói Đức định tấn công Ba Lan "chỉ là do báo chí quốc tế bịa đặt". (Không ai trong số hàng chục triệu thính giả biết rằng, mới 3 tuần trước ông đã chỉ thị bằng văn bản cho Quân lực Đức chuẩn bị "hành quân bất kỳ lúc nào kể từ ngày 1 tháng 9 năm 1939" để huỷ diệt Ba Lan).

Hitler tiếp tục rằng những bịa đặt của báo chí đã khiến cho Ba Lan ký hiệp ước với Anh mà "trong vài tình huống sẽ buộc Ba Lan phải có động thái quân sự chống Đức". Và: "Vì thế, tôi xem hiệp ước Ba Lan-Đức… đã bị Ba Lan đơn phương vi phạm và do đó không còn hiện hữu nữa".

Sau khi đơn phương xé bỏ 2 hiệp ước, Hitler nói với Nghị viện rằng ông sẵn sàng đàm phán cho những hiệp ước thay thế! Ông tuyên bố: "Tôi chỉ có thể hoan nghênh ý tưởng như. Không ai vui sướng hơn tôi với viễn cảnh như vậy". Đó là mánh khóe xưa cũ mỗi khi ông muốn xé bỏ một hiệp ước, nhưng lần này lại chẳng còn tác dụng nữa.

Kế tiếp, Hitler quay sang Tổng thống Roosevelt và lúc này nhà độc tài Đức đạt đến đỉnh cao của tài hùng biện. Đối với một đôi tai bình thường, ngôn từ của Hitler sặc mùi đạo đức giả và dối trá. Nhưng đối với các đại biểu Nghị viện do Quốc xã tuyển chọn và đối với hàng triệu người Đức, lối châm chọc và mỉa mai bậc thầy nghe thật là thích thú. Các đại biểu bụng phệ

https://thuviensach.vn

cười nghiêng ngửa khi Lãnh tụ liên tục giễu cợt Tổng thống Roosevelt. Hitler nêu lên từng điểm một trong bức điện của Roosevelt, ngừng một chút, gần như mỉm cười và rồi giống như là Hiệu trưởng của một trường Trung học, thốt lên nhỏ nhẹ "Trả lời" – rồi ông đọc câu trả lời (Tác giả vẫn còn thấy trong tâm trí cảnh Hitler nhiều lần ngừng lại một chút để nói nhỏ nhẹ "Trả lời", trong khi Goering trên ghế Chủ tịch cố ghìm tiếng cười khúc khích và các đại biểu chuẩn bị cất tiếng cười lớn mỗi khi Hitler thốt lên từ "Trả lời".)

> "Ông Roosevelt tuyên bố rằng mình thấy rõ mọi vấn đề quốc tế có thể được giải quyết ở bàn hội nghị.
>
> Trả lời:… Tôi sẽ rất lấy làm vui sướng nếu những vấn đề này có thể thật sự tìm thấy giải pháp ở bàn hội nghị. Tuy nhiên, sự nghi ngờ của tôi dựa trên sự kiện là chính nước Mỹ đã từng tuyên bố không tin tưởng vào hiệu quả của hội nghị. Bởi vì, hội nghị vĩ đại nhất của các dân tộc trên thế giới là Hội Quốc liên… đại diện cho mọi dân tộc của thế giới, được thành lập theo ý muốn của một Tổng thống Mỹ. Tuy nhiên, quốc gia đầu tiên trốn lánh khỏi việc này lại là Hợp Chúng Quốc*… Chỉ sau nhiều năm tham dự mà không có mục đích, tôi mới quyết định noi theo gương của Mỹ…"

Hitler nhắc cho Roosevelt nhớ rằng Đức đã có lần đi dự hội nghị – tại Versailles – không phải để thảo luận mà để nghe người khác nói xem mình phải làm gì mà đại biểu Đức đã phải "chịu sự sỉ nhục còn nặng nề hơn là tù trưởng những bộ lạc Sioux đã từng chịu"*.

Cuối cùng, Hitler đi đến phần cốt lõi để trả lời Roosevelt về yêu cầu ông đảm bảo sẽ không tấn công 31 quốc gia.

> "Trả lời: Làm thế nào ông Roosevelt biết được quốc gia nào cảm thấy bị chính sách của Đức đe doạ và quốc gia nào không bị đe doạ? Hoặc có phải ông Roosevelt, dù cho bị gánh nặng công việc khổng lồ trong đất nước Mỹ chồng chất lên mình, nhưng vẫn có khả năng tự nhận ra tất cả cảm nghĩ và tinh thần bên trong những dân tộc khác và chính quyền của họ?
>
> Cuối cùng, ông Roosevelt yêu cầu một sự đảm bảo rằng quân lực Đức sẽ không tấn công và trên hết, sẽ không xâm lăng lãnh thổ hoặc chiếm đoạt những quốc gia độc lập sau đây…"

https://thuviensach.vn

Rồi Hitler chầm chậm đọc lên tên của mỗi quốc gia và tôi còn nhớ khi phát âm từng tên, tiếng cười trong Nghị viện lại nổi lên. Tôi tin rằng không có đại biểu nào và không có ai ở Berlin, ngay cả tôi, để ý là Hitler đã quỷ quyệt không nhắc đến Ba Lan.

Bây giờ, Hitler lật lên con bài chủ.

> "Trả lời: Tôi đã cất công dò hỏi các quốc gia được nhắc đến, trước tiên là họ có cảm thấy bị đe doạ hay không, sau đó và trên hết, câu hỏi của Tổng thống đưa đến chúng tôi có phải do họ đòi hỏi hoặc họ có đồng tình hay không.
>
> Câu trả lời trong mọi trường hợp đều là phủ định… Đúng là tôi không thể dò hỏi vài quốc gia được nhắc đến bởi vì chính họ – lấy ví dụ như Syria – lúc này không còn được tự do, bị quân đội của những nước dân chủ chiếm đóng và cướp đi mọi quyền tự do*.
>
> Tuy nhiên, ngoài sự kiện này, tất cả quốc gia có biên giới liền kề với Đức đều nhận được sự đảm bảo còn ràng buộc hơn… là sự đảm bảo mà ông Roosevelt đòi hỏi tôi trong bức điện lạ lùng của ông…
>
> Tôi muốn ông Roosevelt chú ý đến 1 hoặc 2 sai lầm về lịch sử. Ví dụ, ông nhắc đến Ireland, đồng thời yêu cầu Đức tuyên bố sẽ không tấn công Ireland. Tôi vừa được đọc một bài diễn văn của De Valera, Thủ tướng Ireland, mà trong đó lạ lùng thay, trái ngược với ý kiến của ông Roosevelt, ông ấy không cáo buộc Đức ngược đãi Ireland nhưng lại trách cứ nước Anh đã liên tục gây hấn với Ireland…
>
> Cũng tương tự như vậy, ông Roosevelt hiển nhiên không biết đến sự kiện là hiện giờ không phải Quân đội Đức, mà là Quân đội Anh đang chiếm đóng Palestine và đất nước này đang bị tước quyền tự do bởi cách thức sử dụng vũ lực thô bạo nhất…"

Tuy thế, Hitler nói mình sẵn sàng "đảm bảo cho tất cả các quốc gia được nhắc đến theo cách mà ông Roosevelt mong muốn". Nhưng còn hơn thế nữa. Đôi mắt Hitler sáng lên:

> "Tôi muốn nhân cơ hội này trao cho Tổng thống Hợp Chúng Quốc một sự đảm bảo liên quan đến những lãnh thổ khiến cho ông ấy có lý do lo lắng nhất, đấy chính là Hợp Chúng Quốc cùng những quốc gia trên lục địa châu Mỹ.

https://thuviensach.vn

Tôi long trọng tuyên bố rằng tất cả các cáo buộc đã lan truyền bằng mọi cách liên quan đến việc Đức định tấn công hoặc xâm lăng trên hoặc trong lãnh thổ Mỹ, đều là những sự ngụy tạo thối tha và sai lạc trắng trợn, ngoại trừ sự kiện là các cáo buộc như thế, xét về khả năng quân sự, chỉ có thể bắt nguồn từ óc tưởng tượng ngu xuẩn."

Cả Nghị viện rung chuyển vì những tiếng cười, riêng Hitler không hề mỉm cười chút nào, mà vẫn giữ sắc mặt nghiêm trang.

Và rồi đi đến đoạn kết – mà tôi tin rằng là đoạn hùng hồn nhất mà Hitler đã từng phát biểu.

"Ông Roosevelt! Tôi hoàn toàn hiểu được quốc gia bao la của ông và tài nguyên đồ sộ của đất nước ông cho phép ông cảm thấy có trách nhiệm đối với lịch sử của cả thế giới và đối với lịch sử của mọi quốc gia. Thưa ngài, tôi được đặt trong một phạm trù khiêm tốn và nhỏ nhoi hơn nhiều…

Tôi lên nắm quyền trong một quốc gia lúc đó đang phải đối mặt với sự huỷ diệt toàn bộ chỉ vì đã tin tưởng vào những lời hứa từ phần còn lại của thế giới và chỉ vì chế độ tệ hại của những chính quyền dân chủ… Tôi chế ngự được sự hỗn loạn trong nước Đức, tái lập trật tự và gia tăng sản xuất đến mức khổng lồ… phát triển giao thông, cho xây những tuyến đường và đào những con kênh to lớn, lập nên những nhà máy có tầm cỡ, đồng thời cố gắng nâng cao nền giáo dục và văn hoá cho nhân dân chúng tôi.

Tôi thành công khi tạo công ăn việc làm cho cả 7 triệu người đang thất nghiệp… Không những tôi thống nhất dân tộc Đức về mặt chính trị, mà còn tái vũ trang cho họ. Tôi xé bỏ từng tờ của hiệp ước ấy với 448 điều khoản chứa đựng sự áp bức ghê tởm nhất mà các dân tộc và con người đã từng trải qua.

Tôi lấy lại cho Đế chế những tỉnh đã bị cướp đi từ tay chúng tôi vào năm 1919. Tôi đưa về đất nước nguyên quán của hàng triệu người Đức vốn đã bị rứt ra khỏi chúng tôi và sống trong cùng khổ… và thưa ông Roosevelt, mà không phải đổ máu và không phải gây cho dân tộc tôi và những dân tộc khác nỗi đau khổ của chiến tranh…

Ngược lại, thưa ông Roosevelt, ông có một nhiệm vụ dễ dàng hơn nhiều. Ông trở thành Tổng thống của Hợp Chúng Quốc năm 1933 khi tôi trở thành Thủ tướng của Đế chế. Ngay từ lúc bước lên, ông đã là nguyên thủ của một trong những quốc gia rộng lớn và giàu có nhất thế giới… Những điều kiện hiện hữu trong đất nước ông ở tầm mức rộng lớn đến nỗi ông có thời

https://thuviensach.vn

giờ và sự nhàn hạ mà để mắt đến những vấn đề bao quát… Những quan ngại và đòi hỏi của ông bao trùm một phạm trù lớn hơn và rộng hơn so với phạm trù của tôi, bởi vì, thưa ông Roosevelt, thế giới của tôi mà Ơn Trên đã đặt tôi vào và trong đó tôi phải làm việc, thì không may nhỏ hơn nhiều, mặc dù đối với tôi nó còn quý giá hơn bất kỳ thứ gì khác, vì nó chỉ thu hẹp với dân tộc của tôi!

Tuy nhiên, tôi tin rằng đó là cách mà tôi có thể tỏ ra hữu dụng nhất theo những gì mà tất cả chúng ta cùng quan tâm, đó là công lý, sự phồn vinh, tiến bộ và hoà bình cho cả cộng đồng."

Trong sự lừa dối dân tộc Đức, bài diễn văn này là kiệt tác vĩ đại nhất của Hitler. Nhưng khi đi vòng quanh châu Âu vào những ngày tiếp theo, người ta có thể dễ dàng nhận thấy là, không giống như những lần trước, khi Hitler trổ tài hùng biện, bài diễn văn lần này đã không còn lừa bịp được các dân tộc hoặc chính quyền nước ngoài nữa. Trái ngược với dân Đức, bên ngoài nước Đức đã nhận ra mê cung của những trò lừa dối. Và họ hiểu rằng, dù cho ăn điểm với Roosevelt, nhưng Hitler vẫn chưa thật sự trả lời các câu hỏi cốt lõi của vị Tổng thống: Ông đã xong việc gây hấn hay chưa? Ông có tấn công Ba Lan hay không?

Đây là lần cuối cùng mà Hitler đọc bài diễn văn quan trọng trước công chúng trong thời bình. Kẻ gốc Áo lông bông ngày xưa đã đi được một đoạn đường dài trong thế giới này chủ yếu qua tài hùng biện. Từ bây giờ trở đi, ông sẽ tạo cho mình một chỗ đứng trong lịch sử như là một chiến binh.

Trở về biệt thự nghỉ dưỡng Berghof, Hitler không công khai đáp lại trả lời của Ba Lan qua bài phát biểu của Đại tá Beck trước Nghị viện Ba Lan ngày 5 tháng 5 năm 1939 và trong một công hàm gửi đến Đức cùng ngày. Bài phát biểu và công hàm có ngôn từ tự trọng, hoà hoãn nhưng cũng cương quyết:

"Rõ ràng là việc đàm phán không còn là đàm phán đúng nghĩa khi một quốc gia nêu lên những yêu sách và quốc gia kia bị buộc phải chấp nhận những yêu sách ấy mà không được thay đổi."

https://thuviensach.vn

SỰ CAN DỰ CỦA LIÊN XÔ: I

Trong diễn văn đọc trước Nghị viện ngày 28 tháng 4 năm 1939, không có câu từ nào nhắc đến Liên Xô. Điều này đồng nghĩa với việc Đức đã bãi bỏ nỗ lực chống Liên Xô.

Khó mà xác định chính xác lúc nào có những chuyển biến đầu tiên hướng đến sự thông cảm giữa Đức Quốc xã và Liên Xô, điều sẽ dẫn đến hệ luỵ rộng lớn trên thế giới. Một trong những thay đổi nhỏ xảy ra 4 ngày sau Hội nghị Munich, khi Stalin tỏ ý có thể "tích cực hơn" đối với Đức. Công sứ Đức tại Moscow kêu gọi mạnh mẽ cho hợp tác kinh tế "rộng hơn" giữa 2 nước và lặp lại lời kêu gọi này trong báo cáo tiếp theo vào 1 tuần sau đó. Cuối tháng Mười, Đại sứ Đức ở Moscow, Friedrich Werner Count von der Schulenburg, báo cho Bộ Ngoại giao Đức rằng ông "có ý định sớm tiếp cận Molotov, Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ*, để giải quyết những vấn đề đang làm xấu đi quan hệ Đức-Nga." Hẳn là vị Đại sứ không thể tự tiện như thế nếu xét qua thái độ thù địch đối với Nga trước đây của Hitler. Ý tưởng này có lẽ là xuất phát từ Berlin.

Sự việc lại càng rõ ràng hơn thông qua thư khố của Bộ Ngoại giao Đức bị tịch thu được. Một bản ghi nhớ ngày 4 tháng 11 năm 1938 cho thấy Goering nhấn mạnh ít nhất là phải phục hồi được quan hệ mậu dịch với Liên Xô, nhất là việc mua nguyên vật liệu của Liên Xô. Những hiệp ước kinh tế Nga-Đức hết hạn vào cuối năm và các cuộc đàm phán để ký kết lại thì chưa ngã ngũ. 2 bên vẫn còn nghi ngại nhau nhưng đang chầm chậm tiến đến gần nhau. Trở ngại chính của mậu dịch là trong khi Đức đang thèm muốn nguyên liệu của Liên Xô, thì Đức lại không thể cung cấp cho Liên Xô những hàng hoá để dùng vào việc trao đổi hiện vật.

Đầu năm 1939, Đại sứ Nga ở Berlin, Alexei Merekalov, thông báo cho Đức về "ước mong của Liên Xô bắt đầu một kỷ nguyên mới trong quan hệ Đức-Nga." Nhưng việc này lại vấp phải một số vấn đề. Vụ trưởng Chính sách Kinh tế Bộ Ngoại giao Đức giải thích: Đức không thể cung cấp cho

https://thuviensach.vn

Nga những hàng hoá để trao đổi. Ông nghĩ việc “dừng đàm phán” là “rất đáng tiếc, nếu xét qua nhu cầu của Đức về nguyên liệu thô”.

Tuy quan hệ kinh tế khó thành công, nhưng vẫn còn những định hướng khác. Ngày 10 tháng 3 năm 1939, Stalin đọc một bài diễn văn dài trong Đại hội Đảng lần thứ 18. 3 ngày sau, Đại sứ Đức ở Nga, Friedrich Werner von der Schulenburg, gửi về Berlin một bản báo cáo dài. Ông nghĩ “điều đáng quan tâm là lời lẽ châm biếm và phê phán của Stalin hướng đến Anh hơn là Đức”.

Stalin kết luận bằng những nguyên tắc chỉ đạo như sau:

1. Tiếp tục theo đuổi chính sách hoà bình và củng cố quan hệ kinh tế với mọi quốc gia.
2. … Không bị kẻ hiếu chiến lôi kéo vào cuộc xung đột…

Đây là lời tuyên cáo rõ ràng rằng Liên Xô không muốn bị lôi kéo vào một cuộc chiến với Đức Quốc xã để trợ giúp Anh và Pháp. Anh bỏ qua, nhưng Đức thì để ý đến việc này. Ngày 21 tháng 3, Joseph E. Davies, nguyên Đại sứ Mỹ tại Nga, gửi thư cho Thượng nghị sĩ: “… Hitler đang nỗ lực tách Stalin khỏi Pháp-Anh. Ông ấy sẽ thành công nếu người Anh và Pháp vẫn còn mê ngủ.”

Tuy thế, chính sách ngoại giao của Liên Xô vẫn là để mở cho các phe. Như ta đã biết, 3 ngày sau khi Đức chiếm Tiệp Khắc, Liên Xô đề nghị một hội nghị 6 nước, nhưng Chamberlain lại khước từ vì cho rằng “quá sớm”.*

Ngày 18 tháng 3, Liên Xô ra thông cáo chính thức phủ nhận Liên Xô cam kết hỗ trợ Ba Lan và Rumania trong trường hợp 2 nước này bị tấn công. Lý do: “Cả Ba Lan lẫn Rumania đều không tiếp xúc với Liên Xô hoặc thông báo gì về nguy cơ đe doạ họ”.

Việc Anh đơn phương đảm bảo cho Ba Lan có thể khiến cho Stalin tin rằng Anh thích liên minh với Ba Lan hơn là với Liên Xô và rằng, Chamberlain muốn đẩy Liên Xô ra rìa chính trường châu Âu, như ông đã từng làm ở Hội nghị Munich.

https://thuviensach.vn

Trong tình hình này, Đức và Ý bắt đầu thấy xuất hiện vài cơ hội. Goering, người đang có ảnh hưởng đến Hitler về chính sách ngoại giao, hội đàm với Mussolini và nói ông có ấn tượng với câu nói của Stalin rằng "người Nga không cho phép bị lợi dụng như là những con tốt cho các cường quốc tư bản". Goering nói "tôi sẽ hỏi ý kiến Lãnh tụ liệu có thể thăm dò… với mục đích lập mối hữu nghị". Mussolini cũng nhận ra sự đảo chiều ở Moscow và hoan nghênh nồng nhiệt ý kiến dàn hoà với Nga.

> "Mục đích là dẫn dụ Nga phản ứng với Anh một cách lạnh lùng và thiếu thiện chí… Hơn nữa, trong sự tranh đấu ý thức hệ chống lại giới tài phiệt và chủ nghĩa tư bản, về mặt nào đó Phe Trục có cùng mục tiêu như chế độ Nga".

Đây là bước thay đổi quan trọng của Phe Trục và chắc chắn sẽ khiến cho Chamberlain kinh ngạc. Có lẽ Dân uỷ* Ngoại giao Nga Litvinov cũng sẽ ngạc nhiên như thế.

Đúng vào ngày 16 tháng 4 năm 1939, khi Goering đang gặp gỡ Mussolini, Litvinov tiếp Đại sứ Anh tại Nga và chính thức đề nghị Hiệp ước Ba Bên gồm Anh, Pháp và Nga. Đó là nỗ lực cuối cùng của Litvinov nhằm tạo mối liên minh chống Đức. Không nước nào ở Đông Âu, kể cả Ba Lan, có đủ tiềm lực duy trì một mặt trận ở vùng này. Tuy thế đề nghị của Nga lại khiến cho Anh và Pháp quan ngại.

Tuy nhiên, trước khi đề nghị này bị bác bỏ, Stalin đã có động thái nghiêm túc hướng về phía bên kia.

1 ngày sau khi Litvinov tiếp Đại sứ Anh tại Nga, Đại sứ Nga tại Đức Merekalov đến gặp Thứ trưởng Ngoại giao Đức Weizsaecker. Ông này viết:

> "Ông Đại sứ hỏi thẳng thừng tôi nghĩ gì về mối quan hệ Đức-Nga… Ông nói đại khái như sau:
>
> Chính sách của Nga luôn đi theo đường thẳng. Những khác biệt về ý thức hệ không mấy ảnh hưởng đến mối bang giao giữa Nga và Ý, đồng thời cũng không nên làm xáo trộn mối bang giao với Đức. Nga không khai thác mâu thuẫn giữa Đức và các nước dân chủ để chống ta…

https://thuviensach.vn

Không có lý do gì Nga không thể sống trên cơ sở bình thường với ta và từ mối bang giao bình thường ấy, sẽ làm dậy lên những mối quan hệ ngày càng được cải thiện…”

Thủ đô Liên Xô có những biến chuyển quan trọng vào ngày 3 tháng 5 năm 1939: Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ Vyacheslav Molotov thay thế Litvinov để kiêm nhiệm ngành ngoại giao. Ngày kế, Đại biện lâm thời được báo cáo tin này về Berlin. Việc thay đổi đột ngột gây kinh ngạc tột cùng ở đây, vì Litvinov đang thương thảo với Anh và đã xuất hiện kế bên Stalin trong lễ diễu hành ngày 1 tháng 5.

Có vẻ như việc cách chức Litvinov là do quyết định bộc phát của Stalin. Trong Đại hội Đảng vừa qua, Stalin kêu gọi cẩn trọng kẻo Liên Xô sẽ bị kéo vào các tranh chấp. Molotov không phải là người Do Thái, lại có tiếng là “người bạn thân nhất và người cộng tác gần gũi nhất” của Stalin. Việc bổ nhiệm ông hiển nhiên là nhằm đảm bảo chính sách ngoại giao sẽ được thực hiện theo sát chỉ đạo của Stalin.

Tầm quan trọng của việc cách chức bất ngờ Litvinov là hiển nhiên với mọi người. Việc này có nghĩa là chính sách ngoại giao Nga đã thay đổi sâu sắc và mạnh mẽ. Litvinov có chủ trương củng cố an ninh cho Nga chống lại Đức Quốc xã bằng cách liên minh với Anh và Pháp. Sự lưỡng lự của Chamberlain với liên minh này đã làm hại Litvinov. Theo phán xét của Stalin, chính sách của Litvinov đã thất bại. Hơn nữa, chính sách này đe doạ đưa Nga vào cuộc chiến với Đức. Stalin kết luận rằng phải thay đổi. Nếu Chamberlain đã xoa dịu Hitler, liệu ông cũng có thể xoa dịu như thế được không? Việc Molotov không phải là người Do Thái thay thế Litvinov gốc Do Thái có thể tác động tới giới lãnh đạo Quốc xã.

Ngày 5 tháng 5, Đại biện lâm thời Nga Georgi Astakhov, hội kiến với Tiến sĩ Julius Schnurre, chuyên gia Bộ Ngoại giao Đức về sự vụ kinh tế Đông Âu. Schnurre báo cáo:

“Astakhov đề cập đến việc cách chức Litvinov và… muốn biết liệu sự kiện này có làm thay đổi thái độ của ta đối với Liên Xô hay không. Ông ấy nhấn mạnh tầm quan trọng lớn lao trong

https://thuviensach.vn

nhân cách của Molotov, người không chỉ là chuyên gia về chính sách ngoại giao mà còn có vai trò quan trọng hơn trong chính sách ngoại giao của Liên Xô trong tương lai."

Vị Đại biện lâm thời Nga cũng mời phía Đức nối lại cuộc đàm phán mậu dịch bị ngừng vào tháng Hai.

Mãi đến ngày 8 tháng 5, Anh mới trả lời đề nghị của Litvinov vào ngày 16 tháng 4 về mối liên minh quân sự: Anh khước từ. Điều này củng cố thêm cho mối e ngại của Nga rằng Chamberlain không muốn lập liên minh với Nga để ngăn chặn Hitler chiếm Ba Lan.

Thế thì, không lạ gì mà Liên Xô tăng cường sự tiếp xúc với Đức. Ngày 17 tháng 5, Astakhov gặp lại Schnurre ở Bộ Ngoại giao và sau khi thảo luận những vấn đề mậu dịch, họ chuyển qua những đề tài bao quát hơn. Schnurre báo cáo:

"Astakhov nghĩ không có mâu thuẫn về chính sách ngoại giao giữa Đức và Liên Xô, vì thế không có lý do cho sự thù địch giữa 2 nước… Về cuộc đàm phán Anh-Nga, hiện giờ kết quả theo ý mong muốn của Anh là khó thành hiện thực".

3 ngày sau, 20 tháng 5, Đại sứ von der Schulenburg có buổi hội đàm kéo dài với Molotov ở Moscow. Vị tân Dân uỷ Ngoại giao tỏ ra "thân thiện hết mức" và thông báo cho nhà ngoại giao Đức biết là có thể nối lại cuộc đàm phán kinh tế giữa 2 nước, nếu tạo dựng được cơ sở chính trị cần thiết. Đây là đường hướng mới từ điện Kremlin, nhưng Molotov lại tỏ ra kín đáo. Khi Schulenburg hỏi "cơ sở chính trị" có nghĩa như thế nào, Molotov đáp đó là điều 2 Chính phủ nên suy nghĩ. Mọi nỗ lực của vị Đại sứ muốn khai thác thêm ý nghĩa từ vị Dân uỷ Ngoại giao quỷ quyệt chỉ hoài công. Sau buổi họp, Đại sứ Đức ghé qua gặp Vladimir Potemkin, Phó Dân uỷ Ngoại giao Nga và nói mình không thể hiểu Molotov muốn gì. Schulenburg báo cáo: "Tôi yêu cầu ông Potemkin tìm hiểu".

Việc Đức-Nga nối lại các tiếp xúc không thoát khỏi cặp mắt tinh tường của Đại sứ Pháp Coulondre tại Đức. Ông báo cáo về Paris rằng "Đức đã hoặc sắp đề xuất với Nga về việc phân chia Ba Lan".

https://thuviensach.vn

HIỆP ƯỚC THÉP

Mặc dù giới lãnh đạo quân sự Đức khinh rẻ sức mạnh quân sự của Ý, nhưng Hitler lại thúc đẩy một liên minh quân sự với Ý và Mussolini cũng không tỏ ra vội vã. Bắt đầu từ tháng Tư, các sĩ quan tham mưu 2 bên bắt đầu thảo luận, rồi Keitel báo cáo với Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực rằng cả lực lượng chiến đấu lẫn chương trình tái vũ trang của Ý đều không thoả đáng. Hitler nghĩ phải đi đến quyết định chiến tranh, hoặc là người Ý phải đứng ngoài.

Vào giữa tháng 4 năm 1939, như nhật ký của ông này cho thấy, Ciano tỏ ra lo lắng vì những dấu hiệu cho thấy Đức có thể tấn công Ba Lan bất cứ lúc nào và dẫn đến một cuộc chiến tranh châu Âu mà Ý chưa sẵn sàng. Ciano thúc giục Đại sứ Ý tại Đức dàn xếp cuộc gặp gỡ với Ribbentrop kẻo Ý bị bất ngờ.

2 vị bộ trưởng ngoại giao gặp nhau ngày 6 tháng 5 năm 1939. Phía Ý ngạc nhiên khi nghe Ribbentrop nói cũng đồng ý kéo dài hoà bình. 2 bên đồng ý cải thiện quan hệ giữa Phe Trục với Liên Xô.

Khi Mussolini điện qua để hỏi về cuộc hội đàm và Ciano đã nói nó có kết quả tốt, thì đột nhiên Mussolini yêu cầu Ciano ra thông cáo báo chí cho biết Đức và Ý đã quyết định liên minh quân sự. Lãnh tụ đồng ý với đề nghị của Mussolini.

Kết quả là sau hơn 1 năm rưỡi do dự, chỉ vì 1 cơn bốc đồng mà Mussolini đã gắn kết bản thân mình với vận mệnh của Hitler. Đây là một trong những dấu hiệu cho thấy nhà độc tài Ý – giống như Hitler – bắt đầu đánh mất tính tự chủ thép. Chẳng bao lâu sau, Mussolini sẽ nhận lấy hậu quả thảm khốc.

Ngày 22 tháng 5 năm 1939, tại Phủ Thủ tướng ở Berlin, với mọi nghi thức long trọng hai bên đã ký kết “Hiệp ước Thép”.

https://thuviensach.vn

Đó là một hiệp ước quân sự có ngôn từ thẳng thừng và tính chất hiếu chiến được thể hiện qua một câu trong phần mở đầu mà Hitler cương quyết đưa vào, tuyên bố rằng 2 quốc gia:

> "được hợp nhất bởi sự đồng cảm nội tại về ý thức hệ của họ… quyết tâm hành động bên nhau và với sức mạnh tổng hợp nhằm đảm bảo không gian sinh sống của mình."

Cốt lõi của hiệp ước là Điều III.

> "Nếu ngược lại với mong mỏi và hy vọng của các bên ký kết để khiến cho 1 bên can dự vào những hệ luỵ giống như chiến tranh với 1 nước hoặc những nước khác, bên ký kết kia sẽ lập tức đến giúp đỡ như là một Đồng minh và hỗ trợ bên kia với tất cả lực lượng quân sự của họ trên bộ, trên biển và trên không."

Điều V quy định rằng trong trường hợp có chiến tranh, không bên nào được ký kết riêng rẽ một hiệp ước đình chiến hoặc hoà ước.

Ta sẽ thấy ban đầu Mussolini không tuân thủ phần thứ nhất, rồi cuối cùng cũng không tuân thủ phần thứ hai.

HITLER CẠN TÀU RÁO MÁNG: NGÀY 23 THÁNG 5 NĂM 1939

1 ngày sau khi ký kết Hiệp ước Thép, Hitler triệu các lãnh đạo quân sự đến Phủ Thủ tướng ngày 23 tháng 5 năm 1939, đồng thời thẳng thừng nói với họ rằng để đạt được thành tựu tiếp nối thì phải đổ máu và rằng, chiến tranh là điều không thể tránh được.

Buổi họp này quy tụ nhiều nhân vật hơn là buổi họp ngày 5 tháng 11 năm 1937, khi Lãnh tụ lần đầu tiên cho biết quyết định đi đến chiến tranh. Có tất cả 14 sĩ quan kể cả Thống chế Goering, Thuỷ sư Đô đốc Raeder, Đại tướng von Brauchitsch, Đại tướng Halder, Đại tướng Keitel, Đại tướng Erhard Milch (Thứ trưởng Hàng không kiêm Tổng Thanh tra Không quân)

https://thuviensach.vn

và Phó Đô đốc Otto Schniewind (Tham mưu trưởng Hải quân). Trung tá Rudolf Schmundt (Tùy viên của Lãnh tụ) cũng có mặt và may mắn cho lịch sử, đã ghi chép nội dung buổi họp. Biên bản của ông còn lưu lại trong số tài liệu tịch thu được của Đức. Rõ ràng là lời nói của Hitler vào dịp này được xem là tối mật đến nỗi không có bản sao chép nào, bản mà chúng ta có chính là bản viết tay của Schmundt.

Đây là một trong những tài liệu quan trọng nhất cho thấy con đường dẫn Hitler đến chiến tranh. Ở đây, Hitler bỏ qua tuyên truyền và lừa dối chính trị, mà nói lên sự thật tại sao ông phải tấn công Ba Lan và nếu cần thiết, đánh luôn cả Anh và Pháp. Ông dự đoán với độ chính xác lạ kỳ tiến trình của chiến tranh – ít ra là trong năm thứ nhất. Nhưng cho dù đã thẳng thừng bày tỏ nhưng cả bài thuyết trình của ông – vì chỉ có ông phát biểu – cho thấy đầu óc Hitler vẫn còn mông lung và hoang mang. Trên hết, ông vẫn còn cảm thấy khó hiểu về Anh và Pháp, cho đến tận cuối đời vẫn vậy.

Nhưng ông tỏ ra rõ ràng và chính xác về diễn tiến của cuộc chiến và mục đích của mình. Tất cả các vị tướng và đô đốc khi rời khỏi Phủ Thủ tướng ngày 23 tháng 5 đều biết đích xác những gì sẽ xảy ra vào cuối mùa hè. Hitler nói chỉ có thể giải quyết những vấn nạn kinh tế của nước Đức bằng cách chiếm thêm không gian sinh sống ở châu Âu và

> "chỉ có thể đạt được điều này bằng cách xâm lấn những quốc gia khác hoặc tấn công lãnh thổ của người khác."
>
> "Danzig không phải là đề tài tranh chấp gì cả. Đó là vấn đề của việc mở rộng không gian sinh sống ở phía Đông, của việc đảm bảo nguồn cung ứng lương thực và cũng giải quyết vấn đề các quốc gia vùng Baltic… Không có khả năng nào khác ở châu Âu… Nếu định mệnh bắt buộc ta phải sống mái với [các nước] phía Tây, thì chiếm được một vùng rộng lớn ở phía Đông là điều rất quý giá."

Hitler nói tiếp, số dân không phải người Đức sống ở phía Đông sẽ là nguồn cung ứng lao động – một gợi ý về chương trình lao động nô lệ mà ông sẽ thực hiện sau này.

https://thuviensach.vn

“Không có chuyện tha cho Ba Lan và ta chỉ còn 1 quyết định:

Tấn công Ba Lan ngay khi có cơ hội thích hợp đầu tiên.

Ta không thể trông mong tình hình giống như vụ Tiệp Khắc có thể lặp lại. Sẽ có chiến tranh. Nhiệm vụ của ta là cô lập Ba Lan. Thành công trong việc cô lập Ba Lan có tính chất quyết định”.

Liệu nước Ba Lan “bị cô lập” có chiến đấu một mình hay không? Lãnh tụ không nói rõ điểm này. Thật ra, ông trở nên hoang mang và tự mâu thuẫn với chính mình.

“Không nên chiến đấu cùng lúc với phương Tây, tức Anh và Pháp.

Nếu không thể chắc chắn rằng cuộc xung đột Đức-Ba Lan sẽ không dẫn đến chiến tranh với phương Tây, thế thì cuộc chiến sẽ chủ yếu là với Anh và Pháp.

Vì thế, điều cốt lõi là: Xung đột với Ba Lan – bắt đầu bằng việc tấn công Ba Lan – chỉ có thể thành công nếu phương Tây đứng ngoài.

Nếu không được như thế, đánh phủ đầu phương Tây và kết liễu Ba Lan cùng một lúc”.

Đối với ngôn từ liên tục mâu thuẫn với nhau như vậy, nhưng biên bản của Schmundt không cho thấy ai có câu hỏi gì để xin làm rõ vấn đề.

Kế đến, Hitler quay sang Nga: “Không loại trừ khả năng là Nga sẽ thờ ơ với việc tàn phá Ba Lan”. Mặt khác, nếu Nga về phe Anh và Pháp, việc này “sẽ khiến tôi tấn công Anh và Pháp…” Mà điều này cũng có nghĩa là lặp lại sai lầm của Đức trong Thế chiến I. Dù trong bài giảng này, Hitler đã rút ra vài bài học từ Thế chiến I, nhưng chính ông lại không áp dụng những bài học ấy.

Tiếp theo, ý nghĩ của Hitler lại hướng sang Anh.

“Lãnh tụ nghĩ sẽ không có khả năng dàn hoà với Anh. Việc chuẩn bị cho trận chiến là cần thiết. Anh nhận ra trong sự phát triển của ta sự thiết lập bá quyền, vốn sẽ làm Anh suy yếu. Vì thế, Anh là kẻ thù của ta và cuộc xung đột với Anh là vấn đề sống còn.

Cuộc xung đột này sẽ như thế nào?

https://thuviensach.vn

Anh không thể khuất phục Đức với vài trận đánh. Điều quan trọng có tính chất quyết định là Anh sẽ tiến hành chiến tranh càng gần vùng Ruhr càng tốt. Pháp cũng không tránh khỏi đổ máu. Sự sống còn của ta tuỳ thuộc vào việc chiếm giữ vùng Ruhr".

Sau khi đã quyết định đi theo một sai lầm của Hoàng đế Đức trước kia – tấn công cả Anh và Pháp nếu họ về phe với Nga – sau đây Hitler lại tuyên bố rằng ông sẽ noi gương Hoàng đế trong 1 việc khác mà cuối cùng sẽ là thảm hoạ cho Đức.

"Phải chiếm lấy các căn cứ không quân của Hà Lan và Bỉ. Có thể phớt lờ các tuyên cáo trung lập. Nếu Anh muốn can dự vào cuộc chiến với Ba Lan thì ta phải tấn công chớp nhoáng Hà Lan. Ta phải nhắm đến việc thiết lập một tuyến phòng thủ mới trên đất Hà Lan đến tận Zuyder Zee*. Cuộc chiến với Anh và Pháp sẽ là cuộc chiến một mất một còn.

Ý tưởng rằng ta có thể đạt thắng lợi mà không tốn kém là nguy hiểm. Không có khả năng như thế. Vậy nên ta phải chiến đấu tới cùng và đây sẽ chẳng còn là đúng hay sai, mà là phải làm hoặc không làm cho 80 triệu người".

Dù đã tuyên bố rằng Đức sẽ tấn công Ba Lan "ngay khi có cơ hội thích hợp đầu tiên" và dù người ngồi nghe mệnh lệnh biết rằng tất cả sức mạnh quân sự của Đức sẽ tập trung vào mục tiêu này, nhưng khi tiếp tục dông dài thì Hitler vẫn có ý nghĩ vương vấn về nước Anh. Ông bàn luận về những mặt mạnh và yếu của nước Anh.

"Người Anh có tính tự tôn, can đảm, chịu khổ nhọc, gan lì và là người có tài tổ chức bẩm sinh. Họ biết khai thác mọi tình huống mới. Họ yêu thích phiêu lưu và có tính quả cảm của dân tộc Bắc Âu…

Bản thân nước Anh là một cường quốc thế giới. Ổn định qua 300 năm, phát triển qua các mối liên minh, cường quốc này không chỉ là một cái gì đấy chắc chắn mà còn phải được xem là một sức mạnh tâm lý bao trùm cả thế giới…

Anh có an ninh địa chính trị, được che chở bằng hải quân hùng mạnh và không quân dũng cảm".

https://thuviensach.vn

Nhưng Hitler nhắc nhở cho người nghe rằng Anh cũng có những mặt yếu.

> "Thuở xưa… muốn thôn tính Anh, thì việc cần thiết là phải xâm lăng họ. Khi đó Anh có thể tự túc về mặt lương thực. Nhưng bây giờ họ không còn được như thế nữa.
>
> Vào thời điểm Anh bị cắt khỏi những nguồn tiếp tế, họ sẽ đầu hàng. Việc nhập khẩu thực phẩm và nhiên liệu tuỳ thuộc vào sự bảo vệ đường biển.
>
> Việc tấn công Anh bằng không quân sẽ không thể bắt buộc họ đầu hàng. Nhưng nếu hạm đội của họ bị tiêu diệt, họ sẽ đầu hàng ngay. Chắc chắn rằng một cuộc tấn công bất ngờ có thể dẫn đến một quyết định nhanh chóng".

Tấn công bất ngờ bằng phương tiện gì? Chắc chắn là Thuỷ sư Đô đốc Raeder nghĩ Hitler đã nói một cách bâng quơ. Theo kế hoạch tái vũ trang, sức mạnh Hải quân Đức chỉ có thể bằng Anh vào năm 1945. Lúc này, vào mùa xuân 1939, Đức không có đủ tàu chiến lớn để đánh chìm Hải quân Anh, dù là tấn công bất ngờ.

Nhưng có lẽ vẫn còn khả năng đánh bại Anh bằng cách khác. Ở đây, Hitler tỏ ra thực tế và vạch ra một kế hoạch chiến lược mà 1 năm sau sẽ thành công một cách kỳ lạ.

Mục tiêu là giáng cho địch một đòn mạnh hoặc là một đòn quyết định cuối cùng ngay từ đầu. Việc xem xét đúng hay sai, hoặc xét về các hiệp ước, đều không được áp dụng ở đây…

Phải chuẩn bị cho một cuộc chiến lâu dài cũng như cho một cuộc tấn công bất ngờ, đồng thời phải đập tan mọi sự can thiệp của Anh trên lục địa.

Lục quân phải chiếm lấy những vị trí quan trọng cho hạm đội và Không quân. Nếu ta thành công trong việc chiếm đóng, đồng thời giữ vững Hà Lan và Bỉ cũng như hạ gục được Pháp, thì cơ sở cho cuộc chiến chống Anh thành công sẽ được hình thành.

Không quân lúc ấy có thể phong toả Anh từ phía Tây nước Pháp và hạm đội sẽ phong toả ngoài khơi với tàu ngầm.

https://thuviensach.vn

Chính xác đó là những gì sẽ phải thực hiện vào 1 năm sau. Đức cũng sẽ thi hành một kế hoạch chiến lược khác. Vào lúc khởi đầu Thế chiến I, nếu Quân đội Đức đánh vòng về hướng các cảng trên bờ biển Manche thay vì hướng đến Paris, thì kết cục có lẽ đã khác. Hitler sẽ thử theo cách này vào năm 1940.

Hitler kết luận mà có vẻ như quên hẳn Ba Lan: "Mục đích luôn luôn là bắt Anh phải quỵ luỵ ta".

Và ông cũng không quên bổ sung thêm một sự cân nhắc cuối cùng:

> "Bảo mật là điều kiện tiên quyết cho thành công. Phải giữ bí mật đối với cả Ý và Nhật về những mục đích của ta".

Chính vì lẽ đó nên ngay cả Bộ Tư lệnh Lục quân, mà Tham mưu trưởng Halder dự họp, vẫn không được tin tưởng hoàn toàn. Lãnh tụ sắp đặt: "Không thể giao cho Bộ Tư lệnh Lục quân nghiên cứu. Vì nếu thế sẽ không thể nào đảm bảo bí mật được nữa". Hitler quyết định thành lập một nhóm nhỏ trong Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực nhằm soạn thảo kế hoạch tác chiến.

Vào ngày 23 tháng 5 năm 1939, theo như chính lời Hitler nói, ông sẽ cạn tàu ráo máng. Sẽ có chiến tranh. Đức cần không gian sinh sống ở phía Đông. Muốn được vậy thì sẽ tấn công ngay khi có cơ hội đầu tiên. Danzig không liên quan gì đến chuyện này. Đó chỉ là một cái cớ. Anh quốc ngáng đường và họ cũng là lực lượng thực sự chống Đức. Được thôi, sẽ phải xử lý Anh và cả Pháp nữa. Đây sẽ là cuộc đấu tranh một mất một còn.

Lần đầu khi Lãnh tụ phác thảo kế hoạch chiến tranh vào ngày 5 tháng 11 năm 1937, Thống chế von Blomberg và Đại tướng von Fritsch đã phản đối – ít nhất dựa trên lý do là Đức còn quá yếu cho chiến tranh toàn châu Âu. Mùa hè sau, Tướng Beck từ nhiệm chức Tham mưu trưởng Lục quân với cùng lý do. Nhưng ngày 23 tháng 5 năm 1939, biên bản buổi họp đã cho thấy không một ai đặt vấn đề về trí tuệ của Hitler nữa.

Họ thấy nhiệm vụ của họ chỉ là nhắm mắt phục tùng. Ngày 7 tháng 5, Đại tá Guenther Blumentritt thuộc Bộ Tư lệnh Lục quân[*], cùng với các

https://thuviensach.vn

tướng von Rundstedt và von Manstein trong “Tổ Công tác”, đã trình nộp ước lượng tình hình cho Phương án Màu Trắng. Thật ra, đó là kế hoạch thôn tính Ba Lan – một kế hoạch đầy sáng kiến và táo bạo, đồng thời sẽ được thực hiện với rất ít thay đổi.

Thuỷ sư Đô đốc Raeder trình kế hoạch Hải quân cho Phương án Màu Trắng trong chỉ thị tối mật được ký ngày 16 tháng 5. Vì lẽ Ba Lan có bờ biển rất ngắn của biển Baltic nằm ở phía Tây Danzig và có hải quân nhỏ, nên dự kiến sẽ không có nhiều khó khăn. Pháp và Anh là mối quan ngại chủ yếu của vị Thuỷ sư Đô đốc. Tàu ngầm sẽ bảo vệ lối vào biển Baltic, hai tàu thiết giáp và hai tàu thiết giáp bỏ túi cùng với những tàu ngầm “còn lại” sẽ chuẩn bị cho “chiến tranh trên Đại Tây Dương”. Theo chỉ thị của Lãnh tụ, Hải quân phải chuẩn bị thực hiện phần việc của họ trong “Màu Trắng” vào ngày 1 tháng 9, nhưng Raeder thúc giục các chỉ huy dưới quyền đẩy nhanh kế hoạch bởi vì “do những diễn biến chính trị mới nhất” mà có thể phải hành động sớm hơn.

Đến cuối tháng 5 năm 1939, những công tác chuẩn bị của Đức đã tiến triển khá tốt. Các nhà máy sản xuất vũ khí làm việc tất bật, cho ra lò súng ống, xe tăng, máy bay và tàu chiến. Các bộ phận lập kế hoạch hành quân đã đi đến giai đoạn cuối cùng. Lực lượng lớn mạnh lên vì có thêm nhiều đội ngũ được gọi vào cho việc “huấn luyện mùa hè”.

Một ngày sau khi Hitler giảng bài cho các chỉ huy quân sự, trong một buổi giảng bí mật dành cho Bộ Ngoại giao, Tướng Georg Thomas, Chủ nhiệm Cục Kinh tế và Vũ trang của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, đã tóm tắt lại những thành tựu đạt được. Ông cho biết, Quân đội của Hoàng đế khi xưa mất 16 năm – từ 1898 đến 1914 – để tăng từ 43 sư đoàn đến 50 sư đoàn, Đế chế Thứ Ba tăng từ 7 sư đoàn lên 51 sư đoàn chỉ trong vòng 4 năm. Trong số ấy, có 5 sư đoàn thiết giáp nặng và 4 sư đoàn thiết giáp nhẹ, một lực lượng “kỵ binh tác chiến cơ động” mà không quốc gia nào có được. Hải quân gây dựng hầu như từ con số không để có hạm đội gồm 2 tàu thiết giáp loại 26.000 tấn, 2 tàu tuần dương hạng nặng, 7 tàu khu trục và 47 tàu ngầm. Hải quân đã hạ thuỷ 2 tàu thiết giáp loại 35.000 tấn, 1 tàu sân bay, 4 tàu tuần

https://thuviensach.vn

dương hạng nặng[*], 5 tàu khu trục, 7 tàu ngầm và đang dự trù nhiều tàu nữa. Từ con số không, Không quân hiện có 21 phi đoàn với 260.000 người.

Thực ra, Tướng Thomas đã lừa dối ngay cả với Bộ Ngoại giao. Một tài liệu của Hải quân Đức hơn 1 năm trước cho biết Đức đã cung cấp cho Anh số liệu giả tạo về trọng tải tàu chiến theo Hiệp ước Hải quân Anh-Đức. Loại tàu "26.000 tấn" thực ra là 31.300 tấn, còn 2 tàu thiết giáp gọi là "35.000 tấn" thực ra là chiếc Bismarck trên 50.000 tấn và chiếc Tirpitz trên 42.000 tấn.

Dù tiềm năng quân sự của Đức có hùng hậu, nhưng viễn cảnh thành công trong chiến tranh mà Hitler đang trù định lại tuỳ thuộc vào loại hình và quy mô chiến tranh. Đức vẫn chưa – và có lẽ không bao giờ – đủ mạnh để chống lại Pháp, Anh và Liên Xô, lại thêm cả Ba Lan. Tất cả sẽ tuỳ thuộc vào khả năng của Lãnh tụ để hạn chế chiến tranh – trên hết là ngăn Liên Xô liên minh với phương Tây, mối liên minh mà Litvinov đề nghị trước khi bị sa thải và Chamberlain vẫn còn lần lữa.

SỰ CAN DỰ CỦA LIÊN XÔ: II

Thủ tướng Anh Chamberlain vẫn có thái độ lạnh nhạt, thậm chí khinh bỉ Liên Xô. Trái lại, Churchill cho rằng Liên Xô đã có một đề nghị "công bằng hơn, đơn giản hơn, trực tiếp hơn và hiệu quả hơn" so với đề nghị của chính Chamberlain. Ông van nài Chính phủ Anh quốc:

> "hãy tiếp thu một chút sự thật tàn nhẫn vào cái đầu của mình đi. Không có một mặt trận phía Đông vững chắc thì sự phòng thủ phía Tây sẽ không được thoả đáng và nếu không có Nga, thì sẽ không có một mặt trận phía Đông vững chắc."

Chiều theo làn sóng công kích từ mọi phía, cuối cùng Chamberlain đã ra chỉ thị cho Đại sứ Anh tại Nga bắt đầu vòng đàm phán cho hiệp ước trợ giúp tương hỗ và đảm bảo cho những quốc gia bị Hitler đe doạ. Ngày 27

https://thuviensach.vn

tháng 5, Đại sứ Anh và Đại biện lâm thời Pháp ở Moscow trình cho Molotov bản thảo của hiệp định đề xuất. Cả 2 nhà ngoại giao ngạc nhiên khi thấy Molotov tỏ thái độ rất lạnh lùng về việc này.

Đại sứ von Dirksen ở London báo về Bộ Ngoại giao Đức rằng Chính phủ Anh có thái độ "rất miễn cưỡng". Ông còn giải thích lý do chính là do động thái của Chamberlain. Ông báo cáo rằng Bộ Ngoại giao Anh đã nghe phong thanh về "sự thăm dò của Đức ở Moscow" và "e sợ rằng Đức có thể thành công trong việc giữ cho Liên Xô trung lập… Điều này có nghĩa hành động bao vây sẽ hoàn toàn sụp đổ."

Ngày 31 tháng 5 năm 1939, Molotov đọc bài diễn văn công khai đầu tiên trên cương vị Dân uỷ Ngoại giao trước Hội đồng Tối cao của Liên Xô. Ông trách móc các nước dân chủ phương Tây đã lưỡng lự và tuyên bố nếu họ nghiêm túc trong việc tham gia cùng Liên Xô ngăn chặn sự gây hấn, thì họ phải tỏ ra thực tế hơn và đạt đến thoả thuận về 3 điểm chính:

1. Hiệp ước trợ giúp tương hỗ 3 bên có tính chất thuần túy phòng thủ.
2. Phải có sự đảm bảo cho các nước Trung Âu và Đông Âu, bao gồm tất cả các nước tiếp giáp với Liên Xô.
3. Hiệp ước về loại hình và phạm vi tương trợ tức thời sẽ có hiệu quả cho mọi bên và cho các quốc gia nhỏ hơn đang bị đe doạ gây hấn.

Molotov cũng tuyên bố rằng việc đàm phán với phương Tây không có nghĩa là Liên Xô sẽ bỏ qua "những quan hệ mậu dịch trên cơ sở thực dụng" với Đức và Ý.

Khi báo cáo cho Chính phủ Đức về bài diễn văn, Đại sứ von der Schulenburg cho biết Liên Xô vẫn đang sẵn sàng đạt hiệp ước với Anh và Pháp "với điều kiện là đáp ứng mọi yêu cầu của họ", nhưng việc này có thể sẽ mất thời gian. Ông cho biết Molotov đã "tránh thúc ép Đức sẵn sàng nối lại các cuộc đàm phán bắt đầu ở Berlin và Moscow".

Và đột nhiên Hitler cũng tỏ ra sẵn sàng như Liên Xô.

https://thuviensach.vn

Trong những ngày cuối cùng của tháng Năm, Hitler và các phụ tá của ông vẫn nhùng nhằng trong một vấn đề gai góc, chính là việc đạt thoả hiệp với Liên Xô để ngăn trở các cuộc đàm phán Nga-Anh. Bên Đức nghĩ trong cuộc hội kiến với Đại sứ von der Schulenburg ngày 20 tháng 5,* Molotov đã tỏ ra lạnh nhạt với sự tiếp cận của Đức. Ngày hôm sau, 21 tháng 5, Weizsaecker gửi điện cho vị đại sứ và cho biết vì thái độ kín đáo của Molotov, "ta phải ngồi yên mà chờ xem bên Nga có chịu bày tỏ một cách cởi mở hay không".

Nhưng sau khi định ngày tấn công Ba Lan là 1 tháng 9, Hitler đã không thể ngồi yên thêm được nữa. Ông muốn "thiết lập mối quan hệ dễ được chấp nhận hơn giữa Đức và Liên Xô". Ribbentrop nhận nhiệm vụ soạn chỉ thị cho Schulenburg và bản thảo có khá nhiều chi tiết về đường hướng mới mà ông này muốn trình bày với Molotov "càng sớm càng tốt". Văn bản này được tìm thấy trong số tài liệu của Bộ Ngoại giao Đức khi bị tịch thu.

Ngoại trưởng Ribbentrop đề nghị Schulenburg trình bày cho Molotov những điểm sau:

> "Giữa Đức và Liên Xô không có xung khắc về quyền lợi trong các sự vụ ngoại giao. Đã đến lúc xem xét sự hoà hoãn và bình thường hoá quan hệ Đức-Nga… Liên minh Ý-Đức không nhằm chống Nga… Đó chỉ là để chống liên minh Anh-Pháp…
>
> Nếu đi ngược với ý muốn của chúng tôi, thì có thể sẽ dẫn đến xung đột với Ba Lan, nhưng chúng tôi vững tin rằng ngay cả việc này cũng không nên dẫn đến va chạm những quyền lợi của Liên Xô. Ngay cả khi giải quyết xong vấn đề Đức-Ba Lan, chúng tôi sẽ xem xét đến quyền lợi của Liên Xô…"

Mối nguy hại của liên minh giữa Nga và Anh cũng được chỉ rõ:

> "Chúng tôi không thể nhìn ra điều gì có thể dẫn dụ Liên Xô dự phần tích cực trong các tấn trò của chính sách Anh về bao vây… Việc này có nghĩa là Nga sẽ phải gánh trách nhiệm 1 chiều trong khi Anh không đáp lại với nghĩa vụ gì cho xứng đáng…* Anh không có gì để đền đáp cho Nga, dù soạn thảo hiệp ước thế nào chăng nữa. Vì thế chúng tôi tin rằng một lần nữa, Anh sẽ theo đuổi chính sách cố hữu là để cho các cường quốc khác gánh vác thay cho họ".

https://thuviensach.vn

Schulenburg cũng phải khẳng định rằng Đức “không có ý định gây hấn với Nga”. Cuối cùng, ông nhận chỉ thị phải nói với Molotov rằng Đức không những sẵn sàng thảo luận với Liên Xô các vấn đề kinh tế mà còn muốn “bình thường hoá trở lại mối quan hệ chính trị”.

Hitler nghĩ văn bản này đi quá xa và ra lệnh đình lại. Ông nghe Chamberlain nói Anh-Nga sẽ sớm ký kết hiệp ước và ông sợ rằng Nga sẽ khước từ đòi hỏi của Đức. Hitler không từ bỏ ý định liên minh với Nga, nhưng ông muốn vào thời điểm này nên tỏ ra thận trọng hơn.

Tài liệu tịch thu được của Bộ Ngoại giao Đức cho thấy đầu óc của Hitler đã dao động trong tuần lễ cuối tháng 5 năm 1939. Ông đã thúc đẩy đối thoại với Liên Xô nhằm ngăn chặn các cuộc đàm phán Anh-Nga. Schulenburg sẽ đi gặp Molotov cho mục đích ấy. Nhưng rồi Lãnh tụ huỷ bỏ lệnh này. Weizsaecker gửi điện cho Schulenburg, khuyên ông này “không nên có động thái gì cho đến khi có chỉ thị mới”.

Bộ Ngoại giao Đức soạn thảo bức điện ấy cùng lá thư ngày 27 tháng 5, nhưng đến ngày 30 tháng 5 mới gửi đi cùng với phần tái bút quan trọng. Việc này cho thấy thái độ lưỡng lự ở Berlin.

Weizsaecker nghĩ hiệp ước Anh-Nga “không phải dễ mà ngăn cản” và Đức không nên chen vào kẻo sẽ biến thành trò hề ở Moscow. Hơn nữa, cả Nhật và Ý đều tỏ ra lãnh đạm trước những đòi hỏi của Đức ở Moscow. Ông kết luận “bây giờ ta phải chờ đợi xem Moscow và Paris-London thân thiết với nhau đến đâu”.

Dù vậy, Weizsaecker vẫn tìm dịp tiếp xúc với Đại biện lâm thời Liên Xô Georki Astakov. Và mỗi bên đều dò hỏi xem bên kia nghĩ gì. Weizsaecker nói mình đồng ý với Molotov là không thể tách rời hoàn toàn những vấn đề chính trị và kinh tế, đồng thời tỏ ý quan tâm đến việc bình thường hoá mối quan hệ giữa Liên Xô và Đức. Astakov thì cho biết Molotov “không có ý định đóng sập cánh cửa cho việc thương thảo Nga-Đức”.

Dù cả 2 người đều rất thận trọng, nhưng phía Đức vẫn cảm thấy phấn khởi. Buổi tối 30 tháng 5, Weizsaecker gửi một bức điện “tối khẩn” cho

https://thuviensach.vn

Schulenburg ở Moscow:

> "Ngược lại với những chiến thuật được trù tính, hiện tại ta nên quyết định tiếp xúc theo một chừng mực nào đó với Liên Xô".

Có lẽ bản ghi nhớ dài của Mussolini gửi Hitler vào ngày 30 tháng 5 đã giúp Hitler quyết định quay sang Liên Xô. Mussolini tin rằng không thể tránh khỏi chiến tranh, nhưng "Ý cần một thời gian chuẩn bị, có thể kéo dài đến cuối năm 1942… Chỉ từ năm 1943 trở đi… mới có triển vọng thành công". Sau khi kể ra một số lý do tại sao "Ý cần một thời gian", Mussolini kết luận:

> "Ý không muốn thúc đẩy nhanh chiến tranh châu Âu, tuy tin rằng chiến tranh như thế là không tránh khỏi".

Hitler quyết định tiếp tục đàm phán với Nga. Suốt tháng Sáu, Đại sứ quán Đức ở Moscow và Anatas Mikoyan, Dân uỷ Ngoại thương, đàm phán cho một hiệp ước thương mại mới.

Phía Liên Xô vẫn còn tỏ ra rất nghi ngờ Đức, tin rằng Đức muốn thúc đẩy hiệp ước thương mại chỉ là để phá hoại những vòng đàm phán của Liên Xô với Anh-Pháp. Schulenburg gửi điện về Berlin: "Họ e sợ rằng một khi có được lợi thế này, ta sẽ lơ là việc đàm phán".

Ngày 28 tháng 6, sau buổi hội đàm kéo dài với Molotov "theo cách thức thân thiện", khi Schulenburg đang nhắc đến những hiệp ước bất tương xâm giữa Đức và các nước Baltic, thì Molotov phản bác một cách chua cay là "ông phải nghi ngờ hiệu quả của những hiệp ước này khi xét qua kinh nghiệm của Ba Lan".* Schulenburg nhắc đến việc Đức đã ký hiệp ước bất tương xâm với Latvia và Estonia ngày 7 tháng 6 nhằm đón đầu đảm bảo của Anh-Pháp-Nga cho 2 nước này. Schulenburg kết luận:

> "Cảm nghĩ của tôi là Chính phủ Liên Xô rất quan tâm đến việc tìm hiểu quan điểm chính trị của ta và muốn duy trì tiếp xúc với ta. Dù rằng Molotov còn nghi ngại, nhưng ông ấy vẫn mô tả việc bình thường hoá mối quan hệ với Đức là đáng mong mỏi và khả thi".

https://thuviensach.vn

Schulenburg yêu cầu cho chỉ thị về bước đi kế tiếp của mình. Ông thật tình muốn lập lại mối quan hệ gần gũi với Liên Xô như dưới thời Cộng hoà Weimar. Nhưng ông hiểu rất ít về Hitler.

Đột nhiên ngày 29 tháng 6 năm 1939, Hitler ra lệnh ngừng cuộc đàm phán với Liên Xô.

BERCHTESGADEN, 29 THÁNG 6, 1939

… Lãnh tụ chỉ thị như sau:

> "Thông báo cho bên Nga rằng ta đã thấy thái độ của họ là sẽ đặt điều kiện tiếp tục đàm phán, dựa trên sự chấp thuận cơ sở cho cuộc đàm phán về kinh tế như được chốt lại vào tháng Giêng. Vì lẽ ta không chấp nhận cơ sở ấy, nên hiện tại ta cũng sẽ không quan tâm đến việc nối lại đàm phán về kinh tế với Nga nữa."

Lãnh tụ đồng ý chuyển hạn phúc đáp cho chỉ thị này thêm vài ngày.

Thật ra, ngày hôm sau, nội dung chính của bức điện đã được Weizsaecker gửi cho Đại sứ quán Đức ở Moscow.

> "Bộ trưởng Ngoại giao có ý kiến rằng trên phương diện chính trị đã phát biểu, vào thời điểm này ta sẽ không tiếp tục đàm phán.
>
> … Yêu cầu ông không có thêm động thái nào mà phải chờ chỉ thị mới".

Tài liệu mật của Đức không có giải thích tại sao Hitler lại bất ngờ thay đổi quyết định. Tiến sĩ Julius Schnurre, chuyên viên Bộ Ngoại giao Đức về kinh tế Đông Âu, cảnh cáo rằng sự tan vỡ trên bàn đàm phán sẽ là bước lùi của Đức cả về kinh tế lẫn chính trị.

Trong khi ấy, các cuộc đàm phán Anh-Pháp-Nga cũng đang trong tình trạng sóng gió do bất đồng ý kiến trong vấn đề đảm bảo cho Ba Lan, Rumania và các nước vùng Baltic. Ba Lan và Rumania muốn được Anh và

https://thuviensach.vn

Pháp đảm bảo khi bị Đức tấn công, nhưng không muốn Liên Xô đảm bảo, thậm chí không cho phép quân Nga đi qua lãnh thổ của họ để chống Đức. Latvia, Estonia và Phần Lan cũng chống đối đảm bảo của Liên Xô.

Trong sự bế tắc này, đầu tháng Sáu, Molotov đề nghị Anh phái Ngoại trưởng đến Moscow để tham gia đàm phán, nhưng Lord Halifax từ chối. Ivan Maisky, Đại sứ Nga tại Anh, đề nghị với Lord Halifax rằng vị Ngoại trưởng nên đi Moscow "khi tình hình đang lắng dịu", nhưng Halifax cho biết "vào lúc này", ông không thể đi vắng khỏi London.

Cựu Ngoại trưởng Anthony Eden xin đi thay, nhưng Chamberlain từ chối. Thay vào đó, Anh cử một nhân viên cấp thấp là William Strang, nhân viên Bộ Ngoại giao có thời làm việc ở Sứ quán Anh tại Moscow, nói được tiếng Nga nhưng ít được biết đến cả ở Anh và nước ngoài. Ông này không đạt kết quả gì. Andrei Zhdanov viết một bài trên tờ báo *Sự thật* dưới tiêu đề "Chính phủ Anh và Pháp không muốn Hiệp ước trên cơ sở bình đẳng với Liên Xô". Zhdanov không những là uỷ viên Bộ Chính trị kiêm Chủ nhiệm uỷ ban Ngoại giao của Quốc hội Liên Xô, mà như Schulenburg cho biết, còn là "một trong những người thân tín của Stalin", nên chắc chắn bài báo này được viết là do lệnh từ cấp trên.

Zhdanov viết:

> "Đối với tôi, có vẻ như Chính phủ Anh và Pháp không chủ định đạt thoả thuận thật sự chấp nhận được với Liên Xô, mà chỉ muốn thảo luận nhằm cho công luận trong nước họ thấy thái độ khăng khăng của Liên Xô, vì thế tạo thuận lợi đạt thoả thuận với những kẻ gây hấn. Vài ngày tới sẽ cho ta thấy sự thật có đúng như thế hay không".

Thế là, việc Stalin mất tin tưởng Anh-Pháp và nghi ngờ rằng cuối cùng phương Tây sẽ có thoả thuận với Đức, như họ đã làm trước Hội nghị Munich và được công bố cho cả thế giới biết. Đại sứ von der Schulenburg nhận xét với Đức rằng một trong những mục đích của bài báo là nhằm "đổ lỗi cho Anh và Pháp về sự đổ vỡ đàm phán".

https://thuviensach.vn

KẾ HOẠCH CHO CHIẾN TRANH TOÀN DIỆN

Nhưng cho dù là vậy, Hitler vẫn không chịu giật lấy miếng mồi nhử từ phía Liên Xô. Có lẽ là vì suốt tháng 6 năm 1939, ông đang tất bật ở Berchtesgaden giám sát việc hoàn thiện các kế hoạch quân sự để xâm lăng Ba Lan vào cuối mùa hè.

Vào ngày 15 tháng 6, Hitler nhận được kế hoạch hành quân tối mật của Tướng von Brauchitsch. Lặp lại giọng điệu của Lãnh tụ, vị Tư lệnh Lục quân tuyên bố:

> "Mục tiêu của cuộc hành quân là tiêu diệt quân lực Ba Lan… chiến tranh phải bắt đầu bằng những đòn mãnh liệt và mang đến thành công nhanh chóng… Mục đích của Bộ Tư lệnh Lục quân là ngăn chặn việc động quân và tập trung theo cách thông thường của Quân đội Ba Lan bằng một cuộc tấn công bất ngờ vào lãnh thổ nước này, đồng thời tiêu diệt phần lớn quân Ba Lan dự kiến là ở phía Tây tuyến Vistula-Narew, bằng một cuộc tấn công tập trung từ Silesia ở một bên và từ Pomerania-Đông Phổ ở bên kia".

Để thực hiện kế hoạch này, Brauchitsch thành lập 2 tập đoàn quân:

Tập Đoàn quân Nam gồm có các Đại Quân đoàn Thứ Tám, Mười và Mười Bốn dưới quyền Tướng von Rundstedt sẽ tấn công từ Silesia theo hướng Warsaw, chiếm lấy sông Vistula ở cả hai bên Warsaw.

Tập Đoàn quân Bắc gồm có các Đại Quân đoàn Thứ Ba và Bốn, sẽ làm cầu nối giữa Đức và Đông Phổ bằng cách đánh xuyên qua Hành lang Ba Lan.

Việc tuyên cáo Danzig là lãnh thổ Đức sẽ được thực hiện ngay từ ngày đầu tiên, do những lực lượng địa phương dưới quyền chỉ huy của Đức trấn giữ.

1 chỉ thị bổ sung quy định rằng sẽ đưa ra mệnh lệnh dàn quân cho Phương án Màu Trắng vào ngày 20 tháng 8. "Mọi công tác chuẩn bị phải xong xuôi vào ngày này".

https://thuviensach.vn

1 tuần sau, Tướng Keitel nộp cho Hitler "Lịch trình sơ bộ cho Phương án Màu Trắng". Lãnh tụ ra lệnh:

> "Để không làm hoang mang dân chúng vì việc kêu gọi quân trù bị nhiều hơn thường lệ… khi các cơ quan dân sự, chủ doanh nghiệp hoặc người thường dò hỏi thì phải trả lời rằng đó là phục vụ cho mục đích của cuộc diễn tập mùa thu".

Cuộc chiến mà Hitler đang trù định là cuộc chiến toàn diện, đòi hỏi huy động quân sự cũng như mọi nguồn lực của Đức. Nhằm điều phối nỗ lực trên diện rộng, một buổi họp Hội đồng Quốc phòng Đế chế đã được triệu tập vào ngày hôm sau dưới sự chủ trì của Goering. Khoảng 35 nhân vật dân sự và quân sự đến dự họp, kể cả Keitel, Raeder, Halder, Thomas và Milch của Quân lực, các Bộ trưởng Nội vụ, Kinh tế, Tài chính, Vận tải, cũng như Himmler. Đây chỉ là buổi họp thứ hai của Hội đồng nhưng, như Goering giải thích, họ chỉ họp khi phải ra quyết định quan trọng. Theo tài liệu mật tịch thu được, Goering nói rõ rằng chiến tranh sắp đến gần và vẫn còn nhiều việc phải làm về nhân lực cho công nghiệp và nông nghiệp, cùng nhiều việc khác liên quan đến tổng động viên.

Goering thông báo với Hội đồng rằng Hitler dự định huy động 7 triệu người. Để tăng nguồn lao động, Tiến sĩ Funk, Bộ trưởng Kinh tế, phải dàn xếp "sẽ giao công việc nào cho tù binh và những người bị giam trong những nhà tù và trại tập trung". Himmler xen vào nói "sẽ sử dụng các trại tập trung nhiều hơn trong thời gian chiến tranh". Goering thêm rằng "sẽ điều hàng trăm nghìn công nhân từ Xứ bảo hộ Tiệp Khắc làm việc dưới sự giám sát ở Đức, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp và sẽ cho họ cư ngụ trong lều trại". Chính từ lúc này, chương trình lao động nô lệ của Quốc xã đã dần được hình thành.

Tiến sĩ Frick, Bộ trưởng Nội vụ, hứa sẽ "tiết kiệm nhân lực trong hành chính công" và làm sống động buổi họp bằng lời nhận xét rằng dưới chế độ Quốc xã, số công chức tăng "từ 20 đến 40 lần – là điều không thể chấp nhận được". Một uỷ ban sẽ được thành lập để khắc phục tình trạng này.

https://thuviensach.vn

Một báo cáo bi quan hơn của Đại tá Rudolf Gercke, Cục trưởng Cục Quân vận của Bộ Tư lệnh Lục quân, thẳng thắn cho biết: “Trong lĩnh vực vận tải, vào lúc này Đức chưa sẵn sàng cho chiến tranh”.

Dĩ nhiên là liệu những phương tiện vận tải của Đức có đáp ứng được nhiệm vụ hay không lại tuỳ thuộc vào việc chiến tranh có được hạn chế trong phạm vi Ba Lan hay không. Nếu phải chiến đấu với Anh và Pháp, e rằng hệ thống vận tải sẽ không đủ. Trong tháng Bảy, 2 buổi họp khẩn cấp của Hội đồng được triệu tập “nhằm hoàn tất Bức tường Tây chậm nhất là vào ngày 25 tháng 8 năm 1939, với vật liệu có thể thu được bằng những nỗ lực vượt bậc”. Công ty và tổ hợp thép Krupp được chỉ định vơ vét mọi khối lượng kim loại để hoàn tất các công sự của Bức tường Tây.

Dù Hitler thẳng thắn một cách bất thường khi tuyên bố Danzig không phải là nguyên nhân tranh chấp với Ba Lan, nhưng đây có thể là thùng thuốc súng khiến cho chiến tranh bùng nổ. Trong một thời gian, Đức đã bí mật chuyển vào Danzig vũ khí và sĩ quan quân đội để huấn luyện lực lượng phòng vệ địa phương. Ngày 19 tháng 6 năm 1939, Bộ Tư lệnh Lục quân Đức thông báo cho Bộ Ngoại giao rằng 168 sĩ quan quân đội “đã được cho phép mặc thường phục đi qua Danzig phục vụ cho mục đích nghiên cứu”. Vào đầu tháng Bảy, Tướng Keitel hỏi Bộ Ngoại giao rằng “liệu có vấn đề gì về chính trị không khi công chúng thấy 12 khẩu pháo nhẹ và 4 khẩu trọng pháo tham gia diễn tập, nếu có thì ta phải che giấu”.

Ba Lan đã tăng số nhân viên hải quan và lực lượng biên phòng, nhưng chính quyền địa phương, khi ấy chỉ nhận lệnh từ Berlin, lại cố tìm cách cản trở nhân viên Ba Lan thi hành nhiệm vụ.

Sự xung đột biến thành khủng hoảng ngày 4 tháng 8 năm 1939, khi Ba Lan thông báo sẽ trang bị vũ khí cho nhân viên hải quan và nếu xét thấy sự cản trở là “hành động bạo lực”, thì Chính phủ Ba Lan sẽ “trả đũa ngay lập tức”.

Đó là một dấu hiệu nữa cho Hitler thấy người Ba Lan không dễ bị bắt nạt. Đại sứ Đức tại Ba Lan cũng gửi điện báo cáo rằng “không có nghi ngờ gì” là Ba Lan sẽ chiến đấu “nếu có sự vi phạm rõ rệt” những quyền lợi của

https://thuviensach.vn

họ ở Danzig. Chúng ta biết bức điện Đức trình cho Hitler nhờ ghi chú bên lề viết tay của Ribbentrop.

Hitler nổi giận. Ngày 7 tháng 8 năm 1939, ông triệu Xứ uỷ Quốc xã Albert Forster tại Danzig đến Berchtesgaden và bảo mình đã hết kiên nhẫn với người Ba Lan. 2 bên Đức và Ba Lan đã trao đổi qua lại bằng những ngôn từ mạnh bạo đến nỗi không bên nào dám công bố nội dung ra bên ngoài. Đáp lại lời cảnh cáo của Đức, Chính phủ Ba Lan cho biết:

> "họ sẽ tiếp tục hành động giống như từ trước đến giờ… bằng cách thức và biện pháp chỉ do tự họ quyết định và rằng, họ sẽ xem bất kỳ sự can thiệp nào của Chính phủ Đế chế… là hành động hiếu chiến".

Chưa từng có quốc gia nhỏ nào ngáng đường tiến của Hitler lại sử dụng ngôn từ như thế. Hitler nói với Carl Burckhardt, người Thuỵ Sĩ, là Cao uỷ Hội Quốc liên tại Danzig, rằng "nếu Ba Lan có động thái nhỏ nào, ông sẽ giáng cho họ đòn sấm sét với mọi vũ khí sẵn có…"

Vị Cao uỷ sau này báo cáo lại:

> "Ông Burckhardt nói việc ấy sẽ dẫn đến xung đột rộng lớn. Ông Hitler trả lời rằng nếu ông phải gây ra chiến tranh, ông thà gây ra hôm nay còn hơn ngày mai… và ông sẽ chiến đấu mà không khoan nhượng…"

Chiến đấu chống ai? Chắc chắn là chống Ba Lan. Nếu cần, chống cả Anh và Pháp. Cũng chống Liên Xô chăng?

Về phần Liên Xô, cuối cùng Hitler cũng đã có quyết định.

SỰ CAN DỰ CỦA LIÊN XÔ: III

Liên Xô có sáng kiến mới.

https://thuviensach.vn

Ngày 18 tháng 7 năm 1939, Đại diện Thương mại E. Babarin của Liên Xô tại Berlin đến gặp chuyên viên, Tiến sĩ Julius Schnurre tại Bộ Ngoại giao Đức, để thông báo rằng Liên Xô muốn mở rộng và tăng cường quan hệ kinh tế với Đức. Ông mang theo một bản ghi nhớ chi tiết cho hiệp định thương mại kêu gọi tăng cường trao đổi hàng hoá giữa 2 nước và cho biết, nếu làm sáng tỏ được một vài khác biệt giữa 2 bên, thì ông sẽ được phép uỷ quyền ký hiệp ước kinh tế này ngay tại Berlin. Theo bản ghi nhớ mật của buổi hội đàm, bên Đức đã tỏ ra hài lòng. 4 ngày sau, 22 tháng 7, báo chí Nga loan báo ở Moscow rằng vòng đàm phán thương mại Liên Xô-Đức đã được nối lại ở Berlin.

Cùng ngày, Weizsaecker điện cho Đại sứ von der Schulenburg ở Nga để ra chỉ thị mới. Về việc đàm phán thương mại, "chúng ta sẽ hành động với cách thức khá sẵn sàng… Vì thế ông được trao quyền để tiếp tục, mà không bị thúc ép dưới bất kỳ hình thức nào".

Ngày 26 tháng 7, Tiến sĩ Schnurre theo lệnh của Ribbentrop mời Đại biện lâm thời Georki Astakhov và Đại diện Thương mại Babarin đi ăn tối tại một nhà hàng tráng lệ ở Berlin để thăm dò. Và 2 người Nga cũng chẳng cần phải thăm dò. Theo Tiến sĩ Schnurre ghi trong một biên bản mật, họ chuyện trò sôi nổi cho đến sau nửa đêm về những vấn nạn chính trị và kinh tế.

Với sự đồng tình của Babarin, Astakhov tuyên bố rằng một sự hoà hoãn về chính trị Nga-Đức sẽ được đáp ứng vì những lợi ích quan trọng của 2 bên. Ông nói ở Moscow người ta không hề hiểu được tại sao Đức Quốc xã có ác cảm với Liên Xô đến thế.

Đáp lại, Tiến sĩ Schnurre giải thích:

> "Chính sách của Đức ở phía Đông hiện nay đã đi theo một đường lối hoàn toàn khác.
>
> Về phần Đức, không có chuyện đe doạ Liên Xô. Những mục tiêu của chúng tôi là về một hướng khác hẳn… Chính sách của Đức là nhắm đến Anh… Tôi có thể hình dung ra 1 sự dàn xếp những quyền lợi tương hỗ rộng rãi với nội dung xem xét nghiêm túc đến những vấn đề của Nga".

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, khả năng này có thể bị ngáng trở vào lúc Liên Xô hợp tác với Anh để chống Đức. Thời điểm để có sự cảm thông giữa Đức và Liên Xô chính là bây giờ…

> "Liệu Anh có thể mang đến cho Nga những gì? Cùng lắm là việc tham gia vào một cuộc chiến châu Âu và sự thù địch với Đức. Chúng tôi có thể mang đến cho Nga những gì? Tính trung lập và đứng ngoài cuộc xung đột châu Âu nếu cần, một sự cảm thông Nga-Đức dựa trên những quyền lợi chung… Tôi thấy không có vấn đề tranh cãi [giữa Đức và Nga] tại bất kỳ nơi nào từ biển Baltic cho đến biển Đen và đến Viễn Đông. Hơn nữa, dù cho đã có những quyết định khác nhau, nhưng vẫn có một điểm chung trong ý thức hệ của Đức, Ý và Liên Xô đó là: chống lại các nền dân chủ tư bản ở phương Tây."

Thế là, vào giờ giấc khuya khoắt đêm 26 tháng 7, trong một nhà hàng Đức với thức ăn và rượu vang ngon mà những nhà ngoại giao cấp trung đang chè chén với nhau, lần đầu tiên Đức đã tỏ ý định nghiêm túc muốn đạt thoả thuận với Liên Xô. Đường hướng mới là do chính Ribbentrop truyền đạt qua Tiến sĩ Schnurre. Astakhov vui mừng với những gì được nghe và hứa với Tiến sĩ Schnurre rằng sẽ báo cáo ngay về Moscow.

3 ngày sau, 29 tháng 7, Weizsaecker gửi một hồ sơ mật được chuyển phát nhanh cho Schulenburg ở Moscow:

> "Điều quan trọng là ta muốn biết phía Liên Xô nghĩ gì về ý kiến phía Đức đã nói với Astakhov và Babarin… Cho dù vấn đề Ba Lan phát triển như thế nào, ta sẵn sàng bảo vệ những lợi ích của Liên Xô và đạt đến sự thông hiểu với Chính phủ ở Moscow. Về vấn đề Baltic cũng thế, nếu đàm phán đi theo chiều hướng tích cực, ta sẽ điều chỉnh quan điểm đối với các nước miền Baltic nhằm tôn trọng những lợi ích của Liên Xô ở biển Baltic".

2 ngày sau, Bộ Ngoại giao gửi cho Schulenburg một bức điện "khẩn và mật":

> "Yêu cầu báo cáo bằng điện tín ngày và giờ ông được gặp Molotov ngay sau khi có lịch.
>
> Chúng tôi nóng lòng cho buổi hội đàm sớm".

https://thuviensach.vn

Có lý do khiến cho Đức cảm thấy cần phải khẩn trương. Ngày 23 tháng 7 năm 1939, Anh và Pháp cuối cùng đồng ý với đề nghị của Liên Xô là các phái bộ quân sự cần thảo luận ngay để soạn thảo bản quy ước quân sự chỉ định cụ thể 3 nước sẽ đối phó như thế nào với quân lực của Hitler. Phía Đức bắt được tin này. Ngày 28 tháng 7, Đại sứ von Welczeck tại Pháp báo cáo với Berlin rằng từ một "nguồn tin rất thông thạo", ông được biết Pháp và Anh đang gửi phái bộ quân sự đến Moscow. Hơn nữa, phái bộ Pháp đang được cầm đầu bởi Tướng Doumenc, "một sĩ quan đặc biệt có năng lực", lúc trước làm Phó Tham mưu trưởng dưới quyền Tướng Maxime Weygand. Phái bộ Anh gồm Đô đốc Reginald Plunkett-Ernle-Erle-Drax, cựu Tư lệnh Plymouth từ năm 1935 đến năm 1938, Trung tướng Không quân Charles Burnett và Thiếu tướng Heywood.

Hai ngày tiếp theo, von Welczeck báo cáo thêm rằng Pháp và Anh đã đồng ý các cuộc thảo luận phái bộ quân sự như là cách thức cuối cùng nhằm ngăn chặn các cuộc đàm phán Moscow.

Tuy nhiên, trong khi Liên Xô đề nghị một hiệp định quân sự quy định chi tiết "phương pháp, hình thức và tầm mức" mà 3 nước sẽ hỗ trợ quân sự cho nhau, thì Anh và Pháp lại không đánh giá cao tiềm năng quân sự của Liên Xô. Bộ Tổng Tham mưu của Anh, giống như Quân đội Đức sau này, đánh giá quá thấp sức mạnh của Hồng quân, có lẽ do những báo cáo từ tuỳ viên quân sự của họ mà 1 phần dựa trên cuộc thanh trừng sĩ quan cấp cao ở Nga. Nhưng Đại tá tuỳ viên quân sự Firebrace đã vạch rõ với London rằng: "Hồng quân nghĩ không thể tránh khỏi chiến tranh và chắc chắn đang chuẩn bị tích cực cho khả năng này". Vì thế Anh-Pháp đã đề nghị đàm phán về quân sự sau khi ký hiệp định chính trị. Nhưng Liên Xô cương quyết là phải tiến hành trọn gói các hiệp định chính trị và quân sự.

Sau những trao đổi bất đồng qua lại giữa hai bên, đến ngày 23 tháng 8, chủ yếu do áp lực của Pháp, Chính phủ Anh đành phải đồng ý đàm phán một quy ước quân sự.

Chamberlain luôn hờ hững với việc đàm phán quân sự. Giới ngoại giao còn lạnh nhạt hơn, vì cho rằng không nên bàn đến những bí mật quân sự

https://thuviensach.vn

trong khi chưa chắc Liên Xô có phải là nước Đồng minh của Anh hay không. Phía Nga thì trái lại: muốn biết phương Tây sẽ hỗ trợ như thế nào về quân sự trước khi bàn đến chính trị, như Molotov phát biểu:

> "Điểm quan trọng là xem mỗi bên đóng góp được bao nhiêu sư đoàn cho sự nghiệp chung và các sư đoàn này sẽ đóng ở đâu".

Đại sứ Dirksen của Đức ở Anh báo cáo về Berlin rằng giới chính quyền Anh đang nhìn nhận sự đàm phán quân sự với Liên Xô bằng con mắt hoài nghi.

> "Điều này thể hiện rõ qua thành phần của Phái bộ Quân sự Anh. Vị Đô đốc… nằm trong danh sách về hưu và chưa từng ở trong Bộ Tham mưu Hải quân. Vị Thiếu tướng lục quân là một sĩ quan thuần túy tác chiến. Vị Đại tướng không quân là một phi công và huấn luyện viên xuất sắc, nhưng không phải là nhà chiến lược. Điều này dường như chỉ ra rằng nhiệm vụ của Phái bộ Quân sự [Anh] là nhằm đánh giá năng lực tác chiến của quân lực Nga hơn là để ký kết hiệp ước về hành quân…
>
> Các tuỳ viên quân sự Đức đều ngạc nhiên khi thấy giới quân sự Anh tỏ vẻ ngờ vực về những vòng đàm phán sắp tới với quân lực Nga".

Chính phủ Anh tỏ ra hoài nghi đến nỗi không cho Trưởng Phái bộ Anh, Đô đốc Drax, có toàn quyền trong vòng đàm phán, khiến cho phía Nga phải than phiền. Drax chỉ nhận lệnh là phải "tiến hành thật chậm với những buổi thảo luận quân sự, dò xét tiến triển của những đàm phán chính trị" cho đến lúc thoả thuận được một hiệp ước chính trị. Và ông không được tiết lộ bí mật quân sự cho phía Nga trước khi đạt đến hiệp định chính trị. Bắt đầu từ tháng Tám, Chamberlain và Halifax đã mất hy vọng sẽ đạt thoả thuận với Nga nhằm ngăn chặn Hitler, nên họ nghĩ kéo dài đàm phán ở Moscow có thể làm nhụt chí Hitler mà không đi đến chiến tranh. Trước đó, ngày 24 tháng 7, 1 ngày sau khi Anh chấp thuận đàm phán, Seeds, Đại sứ Anh ở Moscow điện cho London: "Tôi không lạc quan về sự thành công trong đàm phán quân sự và không nghĩ rằng sẽ có thể kết thúc nhanh, nhưng bắt đầu đàm

https://thuviensach.vn

phán bây giờ sẽ khiến cho Phe Trục bị sốc, còn bạn bè ta có thể vượt qua nguy hiểm trong vài tháng sắp tới”.

Trái lại với phía Anh-Pháp, người Nga cử những nhân vật ở cấp cao nhất vào phái bộ quân sự của họ: Nguyên soái Dân uỷ Quốc phòng Voroshilov, Tướng Tham mưu trưởng Hồng quân Shaposhnikov, thêm Tư lệnh Hải quân và Tư lệnh Không quân. Phía Liên Xô còn để ý là Anh đã cử Tham mưu trưởng Quân đội đi Ba Lan vào tháng Bảy để thảo luận với Bộ Tổng Tham mưu Ba Lan, nhưng bây giờ lại không cử nhân vật cao cấp này đi Liên Xô.

Các phái bộ quân sự Anh-Pháp không chịu gấp rút đi đến Moscow. Đáng lẽ họ có thể đi bằng máy bay trong 1 ngày. Nhưng họ lại đi trên một chiếc tàu chậm chạp chở hành khách và hàng hoá mà thời gian đưa họ đến Nga bằng thời gian chiếc tàu khách Queen Mary có thể đưa họ đến Mỹ. Họ lên tàu đi Leningrad ngày 5 tháng 8 và ngày 11 tháng 8 mới đến Moscow.

Lúc này thì đã quá muộn: phái bộ Đức đã đến trước.

Trong khi các sĩ quan Quân đội Anh và Pháp đang chờ chiếc tàu chậm chạp để lên đường thì người Đức đang hành động cấp tốc, liên tục tiếp xúc và trao đổi với Liên Xô.

3 tháng 8 năm 1939 là ngày quan trọng ở Berlin và Moscow. Lúc 12 giờ 58 phút chiều, Ribbentrop gửi một bức điện “Mật – Tối Khẩn” cho Schulenburg ở Moscow.

> “… Tôi khẳng định với phía Nga là Đức muốn thay đổi mối quan hệ Đức-Nga và thấy có thể giải quyết mọi vấn đề từ biển Baltic đến biển Đen để 2 bên cùng mãn nguyện…”

1 giờ sau, Weizsaecker cũng gửi một bức điện “Mật – Tối Khẩn”:

> “Xét qua tình chính trị và lợi ích của việc tiến hành nhanh chóng, chúng tôi rất mong… quan hệ Đức-Nga được hoà hoãn… chúng tôi sẵn sàng để tiếp tục cho cuộc đàm phán cụ thể”.

Cho dù Ribbentrop bất ngờ lại mong muốn đàm phán “cụ thể” cho mọi vấn đề “từ biển Baltic đến biển Đen” làm cho phía Nga ngạc nhiên, nhưng

https://thuviensach.vn

có lúc ông nhấn mạnh với Đại sứ Đức ở Nga rằng ông đã nói với Đại biện lâm thời Nga là “chúng tôi không gấp rút”.

Đó là cú tháu cáy, như Đại biện lâm thời Nga cho biết. Tiến sĩ Schnurre viết trong một bản ghi nhớ mật:

> “Tôi nói với Astakhov rằng cho dù Ngoại trưởng không biểu lộ sự khẩn trương đối với Chính phủ Nga, thì chúng tôi vẫn nghĩ cần phải sử dụng vài ngày sắp tới để nối lại đàm phán nhằm thiết lập cơ sở càng nhanh càng tốt”.

Đáp lại, Ngoại trưởng Nga Molotov tỏ ra tiêu cực, ông nói “cho đến giờ không thấy Đức tỏ thái độ gì cụ thể”. Tối hôm ấy, Dân uỷ Ngoại giao Nga chuyển ý nghĩ này cho Đại sứ Schulenburg ở Moscow, rồi sau nửa đêm vị Đại sứ báo cáo về cuộc hội đàm với Molotov kéo dài hơn 1 tiếng đồng hồ. Molotov kể lể một số hành động thù nghịch của Đức đối với Liên Xô: Hiệp ước chống Đệ tam Quốc tế, việc ủng hộ Nhật chống Liên Xô và việc loại Liên Xô ra khỏi Hội nghị Munich. Molotov hỏi:

> “Làm thế nào những lời tuyên bố mới của Đức phù hợp với 3 điểm này? Vẫn còn thiếu chứng cứ về sự thay đổi thái độ của Chính phủ Đức”.

Trong khi 2 bên chưa đạt được thoả thuận, Schulenburg lại có vẻ như nản lòng. Dù là nhà ngoại giao lão luyện về những sự vụ Nga, nhưng ông vẫn đánh giá quá cao tiến triển của các cuộc đàm phán giữa Nga và Anh-Pháp khi cho rằng “ta sẽ cần có nỗ lực đáng kể để thay đổi đường lối của Nga”.

Riêng chính quyền Đức tỏ ra tự tin là có thể thay đổi đường lối ngoại giao của Liên Xô. Một khi Liên Xô bị vô hiệu hoá, Anh hoặc Pháp sẽ không muốn tham chiến vì Ba Lan hoặc, nếu họ muốn, họ sẽ bị cầm chân dễ dàng bởi hệ thống lô cốt phía Tây trong khi Quân đội Đức sẽ tiêu diệt Ba Lan nhanh chóng rồi quay sang phía Tây.

Đại biện lâm thời Pháp tại Berlin, con người sắc sảo Jacque Tarbé de St. Hardouin, nhận ra sự thay đổi ở thủ đô Đức. Vào ngày 3 tháng 8, khi các

https://thuviensach.vn

hoạt động ngoại giao Đức-Nga đang diễn ra dồn dập ở Berlin và Moscow, ông báo cáo về Paris:

> "Trong tuần qua, tình hình ở Berlin nhất định có sự thay đổi… Một thời kỳ mới đã tiếp nối giai đoạn bối rối, lưỡng lự, trì hoãn của giới lãnh đạo Quốc xã".

CÁC ĐỒNG MINH CỦA ĐỨC DO DỰ

Các Đồng minh của Đức-Ý và Hungary – thì lại khác. Trong mùa hè này, càng ngày họ càng lo sợ đất nước mình sẽ bị lôi kéo vào phe Đức trong cuộc chiến hơn.

Ngày 24 tháng 7 năm 1939, Thủ tướng Hungary thông báo với Đức và Ý rằng "vì lý do đạo đức, Hungary không thể có động thái quân sự chống lại Ba Lan".

Hitler lại lên cơn thịnh nộ. Khi gặp Ngoại trưởng Hungary, Bá tước Csáky vào ngày 8 tháng 8, ông tuôn ra một tràng dài kể công của Đức và chỉ trích phía Hungary một cách mạnh bạo đến nỗi cuối cùng vị Ngoại trưởng yêu cầu ông hãy xem như là không có bức thư của Thủ tướng Hungary.

Suốt nhiều tuần lễ, Mussolini tỏ ra lo lắng và bồn chồn về hiểm hoạ khi Hitler lôi kéo Ý vào cuộc chiến. Đại sứ Ý ở Đức, Attolico đã gửi về những báo cáo cho biết Hitler có chủ định tấn công Ba Lan. Cụ thể là báo cáo về cuộc hội kiến giữa ông và Ribbentrop ngày 6 tháng 7. Nếu Ba Lan dám tấn công Danzig, Ngoại trưởng Đức nói Đức sẽ giải quyết vấn đề Danzig trong 48 tiếng đồng hồ – ở Warsaw! Nếu Pháp can dự vào Danzig và do đó, khơi mào cuộc chiến toàn diện thì cứ mặc Pháp, Đức không mong gì hơn. Pháp sẽ bị "tiêu diệt". Sẽ có một hiệp ước Nga-Đức và Nga sẽ không động binh. Mỹ cũng sẽ không nhúc nhích vì lo sợ Nhật.

https://thuviensach.vn

> "Ribbentrop vẽ ra viễn cảnh về cuộc chiến của Đức… Ông ấy chỉ thấy chiến thắng cho Đức trên mọi lĩnh vực ở mọi miền… theo cách tôi hiểu, có thoả thuận giữa Duce và Lãnh tụ là Ý và Đức đang chuẩn bị cho một cuộc chiến, nhưng không phải cuộc chiến trong tương lai gần".

Mussolini muốn gặp Hitler và họ lên lịch vào tháng Bảy, sau đó chuyển thành ngày 4 tháng 8. Thông qua Attolico, ông đề ra "vài nguyên tắc cơ bản" để thảo luận. Nếu chiến tranh xảy ra, Mussolini cho biết mình sẽ đứng về phía Hitler, nhưng ông muốn nhắc Hitler rằng một cuộc chiến với Ba Lan không thể là hạn hẹp, nó sẽ dẫn đến xung đột cả châu Âu. Mussolini nghĩ bây giờ không phải là lúc cho Phe Trục khởi động chiến tranh. Thay vào đó, ông đề nghị "một chính sách hoà hoãn trong vài năm" với Đức, dàn xếp những bất đồng với Ba Lan và Ý sẽ dàn xếp với Pháp qua đàm phán ngoại giao. Ông còn đi xa hơn: đề nghị một hội nghị quốc tế gồm các cường quốc.

Phản ứng của Hitler là tiêu cực. Mussolini quyết định nên hoãn hội đàm với Hitler. Thay vào đó, ông đề nghị ngoại trưởng 2 bên sẽ gặp nhau. Ciano ghi vào nhật ký:

> 10 tháng 8: Duce ngày càng tin rằng cần thiết phải trì hoãn xung đột… Tôi sẽ thẳng thắn thông báo cho phía Đức rằng chúng ta phải tránh xung đột với Ba Lan bởi vì không thể khoanh vùng. Hơn nữa, 1 cuộc chiến toàn diện sẽ là thảm hoạ cho tất cả mọi người.

Vị Ngoại trưởng Ý trẻ tuổi đi Đức và trong 3 ngày kế tiếp – từ ngày 11 đến 13 tháng 8 – ông nhận được một cú sốc để đời từ Ribbentrop và đặc biệt là từ Hitler.

CIANO TẠI ĐỨC: NGÀY 11, 12, 13 THÁNG 8 NĂM 1939

Ngày 11 tháng 8, Ciano hội ý với Ribbentrop trong khoảng 10 tiếng đồng hồ tại cơ ngơi của ông này ở Fuschl, bên ngoài Salzburg. Vị Ngoại trưởng Quốc xã chiếm đoạt cơ ngơi này từ một người trong hoàng tộc Áo

https://thuviensach.vn

sau khi đã đưa chủ nhân vào trại tập trung. Ciano cảm thấy không khí lạnh lẽo và u ám. Trong bữa ăn tối, cả 2 không trao đổi với nhau một lời nào. Thật ra thì không cần thiết. Ribbentrop đã thông báo cho vị khách biết quyết định tấn công Ba Lan là không thể lay chuyển.

Ciano kể lại là ông hỏi "Này, Ribbentrop, ông muốn gì? Hành lang hay là Danzig?"

Ribbentrop trả lời với cặp mắt lạnh lùng, sắc lẻm: "Không còn như thế nữa. Chúng tôi muốn chiến tranh!"

Ciano biện luận rằng cuộc xung đột với Ba Lan không thể trong phạm vi hạn hẹp, rằng nếu tấn công Ba Lan thì các nước dân chủ phương Tây sẽ tham chiến. Lập luận của ông bị bác bỏ. 2 ngày trước lễ Giáng sinh 4 năm sau, trong nhà tù Verona đang chờ đợi bị hành quyết, Ciano ghi lại những dòng cuối cùng trong nhật ký rằng ông vẫn còn nhớ vào ngày 11 tháng 8 năm 1939 lạnh lẽo, Ribbentrop đã đánh cược với ông một bộ sưu tập áo giáp Đức cũ đổi lấy một bức hoạ Ý để khẳng định rằng Pháp và Anh sẽ giữ trung lập – và Ribbentrop đã thua cuộc nhưng không bao giờ chung độ.

Rồi Ciano đi đến Obersalzberg để yết kiến Hitler trong 2 ngày là 12 và 13 tháng 8. Hitler vẫn lặp lại rằng Pháp và Anh sẽ không tham chiến. Trái hẳn với Ribbentrop, Lãnh tụ tỏ ra thân thiện nhưng vẫn khăng khăng muốn gây chiến tranh. Điều này được thể hiện trong báo cáo của Ciano và cả biên bản buổi họp của Đức được tìm thấy lại trong số tài liệu bị tịch thu. Vị Ngoại trưởng Ý thấy Hitler đứng trước một cái bàn rộng phủ đầy những bản đồ quân sự.

Hitler bắt đầu bằng cách giải thích sức mạnh của Bức tường Tây của Đức. Ông nói nó không thể bị xuyên thủng. Hơn nữa, Anh chỉ có thể đưa 3 sư đoàn vào Pháp. Còn Pháp có nhiều quân hơn, nhưng vì lẽ Ba Lan sẽ bị đánh bại "và một thời gian rất ngắn", nên Đức có thể tập trung 100 sư đoàn ở phía Tây "trong trận chiến sinh tử sẽ bắt đầu lúc ấy".

Nhưng có đúng thế không? Một lúc sau, bực bội vì phản ứng ban đầu của Ciano, Lãnh tụ mâu thuẫn với chính mình. Vị Ngoại trưởng Ý lên tiếng

https://thuviensach.vn

với Hitler như ông đã dặn lòng. Theo biên bản của Đức, Ciano cho biết "Ý lấy làm kinh ngạc vì tình hình trở nên trầm trọng hoàn toàn vượt ngoài dự kiến". Ông than phiền là Đức đã không thông báo cho Đồng minh biết rõ. Nhưng Hitler lại nói: "Trái lại, Bộ trưởng Ngoại giao Đế chế đã tuyên bố [vào tháng 5 ở Milan và Berlin] rằng sẽ giải quyết nhanh chóng vấn đề Danzig".

Khi Ciano nói rằng một cuộc chiến với Ba Lan sẽ lan rộng thành chiến tranh châu Âu, Hitler ngắt lời:

> "Cá nhân tôi tuyệt đối tin tưởng rằng các nước dân chủ phương Tây sẽ chùn bước mà không dám khởi động chiến tranh toàn diện".

Biên bản của Đức ghi Ciano trả lời rằng "ông hy vọng Lãnh tụ sẽ đúng, nhưng ông không tin". Rồi Ciano trình bày chi tiết cặn kẽ về những điểm yếu của Ý. Hẳn Hitler cuối cùng cũng đã phải tin rằng trong cuộc chiến sắp tới, Ý sẽ không giúp được gì nhiều cho Đức. Đến một lúc, rõ ràng là Ribbentrop tỏ ra bực tức nên ông bảo: "Chúng tôi không cần các anh! Tương lai sẽ cho thấy điều đó". (Từ nhật ký của Halder không được xuất bản, ghi ngày 14 tháng 8 năm 1939. Halder nói ông lấy thông tin từ Weizsaecker.)

Ciano nói một trong những lý do Mussolini muốn hoãn chiến tranh là vì ông ấy "đặt tầm quan trọng đặc biệt vào việc tổ chức Triển lãm Thế giới 1942". Ciano lại còn ngây thơ trình ra bản thảo của thông cáo chung – mà ông yêu cầu công bố – cho biết cuộc hội đàm của 2 bộ trưởng Phe Trục đã "tái xác nhận ý định hoà bình của 2 Chính phủ" và sự tin tưởng rằng có thể đạt hoà bình "qua đàm phán ngoại giao thông thường". Ciano giải thích rằng Mussolini đã dự kiến một hội nghị hoà bình giữa các quốc gia châu Âu chính yếu, nhưng sợ "Lãnh tụ nghi ngờ" nên ông ấy chấp nhận đàm phán ngoại giao thông thường.

Trong ngày đầu, Hitler không từ chối tất cả ý tưởng về hội nghị, nhưng nhắc nhở Ciano rằng "không còn có thể loại Nga ra khỏi những buổi hội họp trong tương lai giữa các cường quốc".

https://thuviensach.vn

Khi Ciano cố ép Hitler nói ra ngày tấn công Ba Lan, Hitler trả lời rằng vì lý do mưa trong mùa thu khiến các sư đoàn thiết giáp và cơ giới trở nên vô dụng, thời gian sẽ là "cuối tháng Tám".

Cuối cùng, Ciano đã biết được ngày, hoặc ngày chậm nhất, bởi vì sau đó Hitler nói nếu Ba Lan có hành động gây hấn mới, ông nhất quyết sẽ "tấn công Ba Lan trong vòng 48 giờ". Ông còn bổ sung, vì thế "động thái chống Ba Lan có thể diễn ra bất kỳ lúc nào". Buổi hội kiến chấm dứt sau khi Hitler hứa sẽ xem xét những đề nghị của Ý.

Ngày hôm sau, Hitler bảo Ciano rằng không nên phát hành thông cáo nào về cuộc hội đàm thì tốt hơn. Ông nói, vì lý do thời tiết xấu trong mùa thu.

> "Thứ nhất, điều quan trọng cốt lõi là Ba Lan phải cho biết rõ ràng ý định trong thời gian ngắn nhất có thể và thứ hai, Đức sẽ không chấp nhận thêm bất kỳ hành động gây hấn nào".

Khi Ciano hỏi: "Thời gian ngắn nhất có thể là gì", Hitler đáp: "Chậm nhất là cuối tháng Tám". Ông giải thích, tuy chỉ cần thời gian ngắn là đủ để đánh bại Ba Lan, nhưng ông sẽ cần thêm 2 đến 4 tuần để "trừ khử rốt ráo". Sau này, ta thấy đó là tiên đoán về thời điểm khá chính xác.

Cuối cùng, Hitler thốt ra lời tâng bốc Mussolini theo thói quen, mà Ciano hẳn biết là không nên tin. Hitler cho biết mình cảm thấy may mắn khi "sống trong một thời đại mà, không tính đến chính ông, có một chính khách khác nổi trội trong lịch sử như là một nhân vật vĩ đại và độc đáo. Bản thân ông cảm thấy vui mừng được làm bạn với người ấy. Khi thời khắc đã điểm cho cuộc đấu tranh chung, ông sẽ luôn ở kế bên Duce cho dù có ra sao".

Dù Hitler có tỏ lời nịnh bợ Mussolini và bố vợ của Ciano có thể có xu hướng tin theo, nhưng người con rể thì không. Ciano viết trong nhật ký của ông ngày 13 tháng 8 năm 1939:

> "Tôi trở về Rome mà vô cùng kinh tởm người Đức, Lãnh tụ của họ và cách họ hành động. Họ đã phản bội và dối trá với chúng tôi. Bây giờ, họ lại đang lôi kéo chúng tôi vào một cuộc

https://thuviensach.vn

phiêu lưu mà chúng tôi không mong muốn, cuộc phiêu lưu có thể huỷ hoại chế độ và đất nước nói chung".

Dù biên bản của Đức ghi rõ là Ciano đồng ý với Hitler "không phát hành thông cáo nào về cuộc hội đàm", nhưng hai giờ sau khi Ciano ra về và không hề bàn bạc với phía Ý, hãng thông tấn Đức DNB ra một thông cáo cho biết các buổi hội đàm đã đạt "một trăm phần trăm" thoả thuận, thế nên 2 bên không cần phải gặp lại nhau nữa.

Attolico nổi giận, phản đối phía Đức và cáo buộc họ thất tín. Ông mật báo cho Henderson biết là chiến tranh sắp xảy ra. Trong báo cáo gửi về Ý, ông vạch ra rằng Đức cố ý làm thế để trói buộc Ý về phe Đức khi chiến tranh xảy ra và xin Mussolini nên cương quyết yêu cầu Hitler tuân thủ điều khoản về "tham khảo" trong Hiệp ước Thép qua kênh ngoại giao.

Nhưng vào lúc này, Hitler không quan tâm đến Ý. Ông đang bận tâm đến Liên Xô. Vào cuối buổi hội kiến với Ciano ngày 12 tháng 8, một "bức điện đến từ Nga", như biên bản của Đức ghi, được trao cho Lãnh tụ. Cuộc đối thoại ngừng lại trong khi Hitler và Ribbentrop xem qua bức điện. Rồi họ báo cho Ciano biết về nội dung.

Hitler nói: "Người Nga đã đồng ý cho Đức gửi một nhà thương thuyết chính trị đến Moscow".

https://thuviensach.vn

15

HIỆP ƯỚC QUỐC XÃ-XÔ VIẾT

"Điện tín gửi từ Nga" mà Hitler tiết lộ nội dung cho Ciano chiều ngày 12 tháng 8 năm 1939 dường như có nguồn gốc đáng ngờ giống những "bức điện" trước. Không có bức điện nào từ Nga như thế được tìm thấy trong thư khố của Đức. Schulenburg có gửi một bức điện từ Moscow đi Berlin ngày 12 tháng 8, nhưng chỉ để báo cáo là các phái bộ quân sự Pháp-Anh đã đến.

Tuy thế, có vài cơ sở trong "bức điện" mà Hitler và Ribbentrop đã cố gây ấn tượng cho Ciano. Ngày 12 tháng 8, Wilhelmstrasse gửi một bức điện đến Berchtesgaden để báo cáo kết quả cuộc gặp gỡ giữa Đại biện lâm thời Liên Xô Astakhov và Tiến sĩ Schnurre. Liên Xô bây giờ đã sẵn sàng thảo luận các vấn đề do Đức đưa ra và đề nghị 2 bên đàm phán ở Moscow. Nhưng Astakhov nhấn mạnh là không cần gấp rút: 2 bên có thể thảo luận "từng bước".

Nhưng Hitler không thể chờ thảo luận "từng bước" với Liên Xô. Như đã gây sốc cho Ciano, ông ấn định ngày 1 tháng 9 năm 1939 là ngày tấn công Ba Lan và lúc đó đã là giữa tháng 8. Ông cần phá hoại sự dàn xếp giữa Anh-Pháp và Liên Xô, đồng thời đạt thoả thuận với Stalin, nên phải hành động nhanh – không phải từng bước mà qua một bước dài.

Thứ Hai, 14 tháng 8 là một ngày quan trọng khác. Ribbentrop gửi một bức điện "Tối Khẩn", 2 ra lệnh cho Đại sứ von der Schulenburg đọc cho Molotov nghe "nguyên văn" một thông điệp dài. Mối quan hệ Đức-Nga đã

https://thuviensach.vn

“tiến đến một khúc ngoặt lịch sử… Không có xung đột thật sự giữa những quyền lợi giữa Đức và Nga…” Thông điệp viết tiếp:

> “Cuộc khủng hoảng mà chính sách của Anh gây ra cho mối quan hệ Ba Lan-Đức và những nỗ lực cho liên minh cũng do chính sách ấy vận động khiến cần thiết phải làm rõ nhanh chóng mối quan hệ Nga-Đức. Nếu không, sự việc… có thể đi theo chiều hướng khiến cho 2 quốc gia mất cơ hội phục hồi tình hữu nghị Nga-Đức, đồng thời không thể làm sáng tỏ những vấn đề về lãnh thổ ở Đông Âu. Vì thế, giới lãnh đạo 2 nước không nên để tình hình tự nó trôi vô định, mà nên có hành động vào thời điểm thích hợp. Nếu vì không hiểu nhau về quan điểm và mục đích mà 2 dân tộc rời xa nhau thì đó là điều hết sức tai hại”.

Bộ trưởng Ngoại giao Đức “trên danh nghĩa của Lãnh tụ” sẵn lòng hành động vào thời điểm thích hợp.

> “Như chúng tôi đã được thông báo, Chính phủ Liên Xô cũng mong muốn làm sáng tỏ mối quan hệ Nga-Đức. Tuy nhiên, vì lẽ theo kinh nghiệm trước đây, việc làm sáng tỏ này đáng lẽ ra chỉ có thể hoàn tất chậm chạp qua kênh ngoại giao thông thường, nhưng tôi – trên danh nghĩa của Lãnh tụ sẵn sàng có một chuyến thăm viếng ngắn đến Moscow để trình bày quan điểm của Lãnh tụ với ông Stalin. Theo thiển ý của tôi, chỉ có thảo luận trực tiếp như thế mới mang đến thay đổi và có thể đặt nền tảng cho việc giải quyết rốt ráo quan hệ Nga-Đức”.

Ngoại trưởng Anh đã không muốn đi Moscow, nhưng Ngoại trưởng Đức chẳng những sẵn sàng đi mà còn thiết tha muốn đi – sự tương phản mà Quốc xã tính toán sẽ tạo ấn tượng cho Stalin vốn đang nghi ngại. Phía Đức thấy điều cực kỳ quan trọng là phải mang thông điệp đến chính Stalin. Vì thế, Ribbentrop thêm một “phụ lục” cho bức điện khẩn mà ông gửi cho Schulenburg:

> “Tôi yêu cầu anh không đưa chỉ thị này bằng văn bản cho ông Molotov, mà phải chuyển đến ông Stalin theo thể thức càng chính xác càng tốt và tôi cho phép anh, nếu có cơ hội, lấy danh nghĩa của tôi mà xin ông Molotov cho anh được diện kiến ông Stalin, để anh cũng có thể trình bày trực tiếp với ông ấy. Ngoài việc hội đàm với Molotov, thì một cuộc thảo luận chi tiết với Stalin cũng sẽ là một điều kiện cho chuyến đi của tôi”.

https://thuviensach.vn

Đề nghị của Ngoại trưởng Đức đã nhử ra một miếng mồi mà họ nghĩ sẽ hấp dẫn Điện Kremlin, bằng cách lặp lại là "có thể giải quyết một cách thoả đáng cho 2 quốc gia mọi vấn đề giữa biển Baltic và biển Đen", hơn nữa Ribbentrop còn nhắc đến "các quốc gia vùng Baltic, Ba Lan, những vấn đề phía Đông Nam, v.v.."

Đức đã sẵn sàng phân chia Đông Âu, kể cả Ba Lan với Liên Xô. Đây là miếng mồi mà Anh và Pháp không có món gì sánh được. Có vẻ như tự tin là Liên Xô sẽ không từ chối miếng mồi này, Hitler triệu tập các tướng lĩnh để nghe ông giảng giải về những kế hoạch và viễn cảnh của chiến tranh.

BUỔI HỌP QUÂN SỰ TẠI OBERSALZBERG: NGÀY 14 THÁNG 8 NĂM 1939

Nguồn duy nhất về nội dung của buổi họp này là nhật ký của Tham mưu trưởng Lục quân Halder. Sổ ghi chép hàng ngày của Hitler cũng ghi lại ngày này và cho thấy những người tham dự là ba tư lệnh quân chủng (Brauchitsch, Goering và Raeder), thêm Tiến sĩ Todt – là kỹ sư phụ trách xây dựng Bức tường Tây.

Phát biểu trong buổi họp, Hitler tin chắc rằng Anh và Pháp sẽ không tham chiến, vì cho dù thắng lợi thì cũng phải chịu nhiều rủi ro về chính trị và quân sự. Một lý do là Anh "không có nhà lãnh đạo tài năng. Những người tôi gặp ở Munich không phải là kiểu người sẽ khơi mào cho một cuộc chiến tranh thế giới mới". Cũng như những buổi gặp gỡ trước với tướng lĩnh, đầu óc của Lãnh tụ vẫn còn vương vấn với nước Anh. Ông nói nhiều chi tiết về những mặt mạnh và mặt yếu của Anh, đặc biệt nhấn mạnh vào mặt yếu.

Halder ghi lại lời của Hitler:

> "Không giống như trong năm 1914, Anh sẽ không dấn mình vào một cuộc chiến sẽ kéo dài nhiều năm… Đó là vận mệnh của những nước giàu có… Hiện nay, ngay cả Anh cũng không có

https://thuviensach.vn

đủ tiền để chiến đấu trong chiến tranh thế giới. Vậy Anh sẽ chiến đấu vì cái gì? Không ai muốn chết vì Đồng minh của mình cả.

Hitler hỏi liệu Anh và Pháp sẽ chọn những biện pháp quân sự gì? Ông trả lời:

> "Khó có thể xảy ra việc tiến đánh Bức tường Tây. Nhưng đánh vòng lên hướng Bắc qua Bỉ và Hà Lan không thể mang đến chiến thắng nhanh chóng. Cách nào cũng không thể giúp bọn Ba Lan được.
>
> Tất cả những yếu tố này khiến cho Anh và Pháp khó tham chiến… Chẳng có gì bắt buộc họ phải tham chiến. Những người đến dự Hội nghị Munich sẽ không muốn chịu rủi ro… Tướng lĩnh Anh và Pháp có quan điểm tỉnh táo về viễn cảnh của cuộc xung đột và sẽ tham mưu [cho Chính phủ của họ] là không nên tham chiến…
>
> Tất cả điều này khiến cho ta tin rằng trong khi Anh có thể lớn tiếng [phản đối], thậm chí triệu hồi Đại sứ về nước, có thể ra lệnh cấm vận thương mại hoàn toàn, nhưng chắc chắn họ sẽ không can thiệp bằng vũ lực trong cuộc xung đột".

Vì thế, Hitler giải thích rằng có lẽ Đức sẽ tiến đánh Ba Lan một mình, nhưng phải hạ gục họ "trong vòng 1 hoặc 2 tuần" để thế giới tin rằng Ba Lan đã sụp đổ và không tìm cách cứu nước này.

Vào những ngày này, Hitler chưa sẵn sàng nói với các tướng lĩnh là Đức đang tiến bộ như thế nào trong cuộc đàm phán với Liên Xô, dù họ sẽ rất vui sướng nếu được biết vì họ đã tin chắc rằng Đức không thể chiến đấu trên cả 2 mặt trận. Nhưng Hitler cho họ biết rất ít chi tiết. Ông nói: "Nga sẽ không dại gì mà tự làm thiệt thân". Nga thấy không có nghĩa vụ gì với phương Tây. Họ quan tâm đến "việc phân ranh tầm ảnh hưởng". Lãnh tụ sẽ "dung hoà với họ".

Trong cả bản tốc ký dài của Halder ghi lại nội dung buổi họp, nhưng lại không thấy Tham mưu trưởng Lục quân, Tư lệnh Lục quân hay Tư lệnh Không quân chất vấn tiến trình của Lãnh tụ dẫn dắt nước Đức vào cuộc xung đột châu Âu. Vì dù cho Hitler tự tin, nhưng cũng chẳng có gì chắc chắn rằng Anh và Pháp sẽ không tham chiến hoặc Liên Xô sẽ đứng ngoài.

https://thuviensach.vn

Thật ra, đúng 1 tuần trước, Goering đã nhận được lời cảnh cáo trực tiếp rằng chắc chắn Anh sẽ tham chiến nếu Đức tấn công Ba Lan.

Đầu tháng 7 năm 1939, một người bạn Thuỵ Điển của Goering, Birger Dahlerus, cố thuyết phục Goering rằng dư luận công chúng Anh sẽ không chấp nhận Quốc xã gây hấn thêm. Khi Goering tỏ ý nghi ngờ, người bạn dàn xếp cho ông gặp một nhóm 7 doanh nhân Anh vào ngày 7 tháng 8 tại nhà của Dahlerus. Các doanh nhân Anh cố thuyết phục Goering bằng miệng và bằng văn bản rằng Anh sẽ tôn trọng nghĩa vụ của họ với Ba Lan nếu Đức tấn công. Dahlerus khai trước Toà án Nuremberg rằng Goering đã trấn an các doanh nhân Anh "bằng lời nói danh dự" rằng ông này sẽ làm mọi cách trong khả năng của mình để tránh chiến tranh.

Nhưng ý nghĩ của Goering có lẽ thể hiện chính xác hơn 2 ngày sau khi gặp các doanh nhân Anh, khi mà ông khoe khoang về khả năng của Không quân Đức:

> "Vùng Ruhr sẽ không phải chịu một quả bom nào cả. Nếu máy bay thả bom của địch bay được đến Ruhr thì tên tôi không phải là Hermann Goering…"

Riêng người Thuỵ Điển kỳ lạ Dahlerus chắc chắn là có quen biết những nhân vật cao cấp của Đức và Anh. Ông đã được gặp Lord Halifax và sau đó được yết kiến cả Hitler và Chamberlain. Nhưng tuy có thiện ý trong việc cứu vãn cho hoà bình, ông này lại tỏ ra quá ngây thơ. Tại Toà án Nuremberg, Dahlerus phải công nhận mình đã bị Goering và Hitler lừa dối.

Còn Halder, vốn 11 tháng trước đã cầm đầu nhóm âm mưu định lật đổ Hitler, tại sao không lên tiếng trong ngày 14 tháng 8 năm 1939 để chống lại ý định của Lãnh tụ? Hoặc, nếu ông ta nghĩ việc này là vô ích, tại sao ông không phục hồi những kế hoạch cũ nhằm lật đổ Hitler với cùng những nguyên nhân như lúc trước: để tránh xảy ra chiến tranh? Trước Toà án Nuremberg, Halder giải thích rằng ngay cả ở thời điểm tháng 8 năm 1939, ông không tin rằng Hitler sẽ gây rủi ro chiến tranh, dù cho ông này có nói gì chăng nữa. Và nhật ký ghi ngày 15 tháng 8 cho thấy Hitler cũng không tin Anh và Pháp sẽ tham chiến.

https://thuviensach.vn

Riêng về Brauchitsch, ông không phải là mẫu người dám chất vấn Lãnh tụ dự định làm gì. Hassell ghi vào nhật ký của mình về Brauchitsch:

> "Hoặc là ông ta e sợ hoặc là ông chẳng hiểu gì về tình hình cả… Không thể hy vọng ở các tướng lĩnh… Chỉ có vài người là còn đầu óc tỉnh táo: Halder, Canaris, Thomas".

Chỉ có Georg Thomas, vị Chủ nhiệm thông minh của Cục Kinh tế và Vũ trang của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, là dám công khai thách thức Lãnh tụ. Ít ngày sau buổi họp với Hitler và tiếp theo cuộc thảo luận với những người âm mưu, Goerdeler, Beck và Schacht giờ đã im tiếng, Tướng Thomas soạn một bản ghi nhớ và đích thân đọc lên cho Tướng Tham mưu trưởng Quân lực Keitel. Ông biện luận rằng một cuộc chiến chóng vánh và nền hoà bình chóng vánh chỉ là ảo tưởng. Tấn công Ba Lan sẽ dẫn đến chiến tranh thế giới và nước Đức thiếu nguyên liệu cùng thực phẩm để chiến đấu.

Nhưng với ý tưởng được hấp thu từ Hitler, Keitel chế giễu ý nghĩ về một cuộc đại chiến. Ông nói Anh thì quá sa sút, Pháp thì quá suy đồi và Mỹ không quan tâm, nên sẽ không ai chiến đấu cho Ba Lan.

Thế là, vào cuối tháng 8 năm 1939, các tướng lĩnh Đức đẩy mạnh kế hoạch tiêu diệt Ba Lan và bảo vệ Đế chế từ phía Tây, dự phòng trường hợp các nước dân chủ tấn công, dù mọi chứng cứ không chỉ ra như thế. Đại hội Đảng mà Hitler đã tuyên bố sẽ là "Đại hội Đảng của Hoà bình", được bí mật bãi bỏ. Đức động viên 250.000 người vào quân ngũ. Hải quân thông báo rằng 2 tàu thiết giáp bỏ túi *Graf Spee* và *Deutschland* cùng 21 tàu ngầm đã sẵn sàng để đi đến địa điểm trực chiến trên Đại Tây Dương.

Ngày 17 tháng 8, Tướng Halder ghi một dòng lạ kỳ trong nhật ký:

> "Canaris dò hỏi Phòng I [Hành quân]. Himmler, Heydrich: 150 bộ quân phục Ba Lan cùng những trang bị của vùng Silesia Thượng".

Việc này có nghĩa gì? Chỉ sau chiến tranh, ta mới biết. Việc này liên quan đến một trong những sự cố kỳ lạ nhất mà Quốc xã dàn dựng lên. Ta còn nhớ là Hitler và các tướng lĩnh đã nghĩ đến việc dựng lên một "sự cố"

https://thuviensach.vn

giống như ám sát một bộ trưởng Đức nhằm biện minh cho việc xâm lăng Áo và Tiệp Khắc. Bây giờ, họ lại dự định dàn dựng một sự cố giúp họ biện minh trước thế giới về việc gây hấn với Ba Lan.

Mật mã của công tác là "Chiến dịch Himmler", ý tưởng thì rất đơn giản và thô thiển. Binh sĩ S.S. – Mật vụ sẽ dàn dựng một vụ tấn công vào đài phát thanh của Đức ở Gleiwitz, gần biên giới Ba Lan, sử dụng tù nhân trong những trại tập trung cho ăn mặc quân phục của Ba Lan. Vì thế Ba Lan có thể bị tố cáo là đã tấn công Đức. Đầu tháng 8 năm 1939, Himmler yêu cầu Đô đốc Canaris, Giám đốc Cục Quân báo của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, mang đến 150 bộ quân phục của Ba Lan và một ít vũ khí nhẹ. Canaris thấy đây là chuyện kỳ lạ, nên hỏi ý kiến Tướng Keitel về việc này. Vị Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực hèn yếu chỉ bảo "không thể làm gì được" vì mệnh lệnh xuất phát từ Lãnh tụ. Dù có ý phản kháng, Canaris vẫn tuân lệnh và giao các bộ quân phục cho Heydrich.

Heydrich chọn Alfred Naujocks, một loại người là sản phẩm đặc trưng của S.S. – Mật vụ, một thứ côn đồ trí thức. Người này theo học ngành kỹ thuật tại Đại học Kiel, nơi anh ta đã tham gia xô xát với người chống Quốc xã và có lần đã bị người của Đảng Cộng sản đánh vỡ mũi. Anh gia nhập lực lượng S.S. năm 1931 và được điều đến lực lượng S.D. khi lực lượng này ra đời năm 1934. Giống như những trai trẻ quy tụ quanh Heydrich, anh học đòi những môn tri thức của S.S. đặc biệt là "Sử học" và "Triết học", trong khi tiến thân nhanh chóng như là người có thể được tin cậy để giao phó công tác mờ ám do Himmler và Heydrich dàn dựng (Skorzeny cũng là một người như thế). Chính Naujocks sẽ tham gia trong chiến dịch cải trang binh sĩ Đức trong quân phục bộ đội biên phòng Hà Lan và Bỉ khi Đức đánh qua phía Tây vào tháng 5 năm 1940. Trong giai đoạn đầu của Thế chiến II, Naujocks chỉ huy 1 bộ phận của S.D. làm hộ chiếu giả để phục vụ việc thả tiền giả của Anh trên đất Anh. Sau chiến tranh, năm 1946 anh ta đào thoát khỏi trại giam tội nhân chiến tranh và mất hẳn tung tích.

Ngày 19 tháng 10 năm 1944, Naujocks đào ngũ qua quân Mỹ và năm sau tại Nuremberg, anh ta viết một số bản khai có tuyên thệ, trong đó có 1

https://thuviensach.vn

bản kể lại việc anh ta tham gia vào cuộc tấn công ngụy tạo.

> "Khoảng ngày 10 tháng 8 năm 1939, Chỉ huy trưởng S.D. Heydrich đích thân ra lệnh tôi tạo dựng một cuộc tấn công vào đài phát thanh ở Gleiwitz, gần biên giới Ba Lan, để dàn cảnh lực lượng tấn công là quân Ba Lan. Heydrich nói: 'Cần có chứng cứ về cuộc tấn công của Ba Lan để cung cấp cho báo chí nước ngoài cũng như cho hệ thống tuyên truyền của Đức'…
>
> Heydrich chỉ thị cho tôi là chiếm lấy đài phát thanh trong một thời gian để một người Đức nói tiếng Ba Lan truyền đi một bài phát biểu bằng tiếng Ba Lan. Heydrich bảo tôi rằng bài phát biểu phải nói đã đến lúc cho cuộc xung đột giữa Đức và Ba Lan… Heydrich cũng nói với tôi rằng Đức sẽ tấn công Ba Lan trong vài ngày tới.
>
> Tôi đi đến Gleiwitz và chờ đợi ở đây trong 14 ngày… Giữa các ngày 25 và 31 tháng 8, tôi đến gặp Heinrich Mueller, chỉ huy Mật vụ. Trước mặt tôi, Mueller thảo luận với một người tên Mehlhorn* về kế hoạch cho một biến cố khác ở biên giới; trong đó có cả việc tạo dựng vụ binh sĩ Ba Lan tấn công Đức… Mueller nói ông có 12, 13 phạm nhân sẽ mặc quân phục Ba Lan và để cho nằm chết ở hiện trường, chứng tỏ họ đã bị bắn chết khi tấn công. Họ sẽ bị 1 bác sĩ của Heydrich chích thuốc cho chết. Họ cũng bị bắn để tạo ra vết thương. Sau khi vụ việc xảy ra, báo chí và những người khác sẽ được đưa đến xem…
>
> Mueller bảo tôi là Heydrich chỉ thị ông điều các tội phạm cho tôi sử dụng ở Gleiwitz…

Trong khi cả bọn đang dàn xếp ngụy tạo lý do cho Đức tấn công Ba Lan, thì ngày 19 tháng 8 Lãnh tụ ra lệnh 21 tàu ngầm cùng 2 tàu thiết giáp bỏ túi *Graf Spee* và *Deutschland* ra khơi. Ngày phát lệnh này là có lý do, vì cũng trong ngày này Chính phủ Liên Xô cuối cùng đưa ra câu trả lời mà Hitler mong mỏi.

CUỘC ĐÀM PHÁN QUỐC XÃ-LIÊN XÔ: TỪ NGÀY 15 ĐẾN 21 THÁNG 8 NĂM 1939

Đại sứ Von der Schulenburg đến gặp Molotov tối 15 tháng 8 và theo đúng nhiệm vụ được giao, đọc cho Molotov nghe nội dung bức điện khẩn

https://thuviensach.vn

của Ribbentrop cho biết: Ngoại trưởng Đế chế đã sẵn sàng đến Moscow để giải quyết quan hệ Nga-Đức. Tuy nhiên, giống như tay chơi bài có hạng, Molotov vẫn không tỏ dấu hiệu gấp gáp. Ông nói chuyến đi mà Ribbentrop đề nghị "đòi hỏi một sự chuẩn bị kỹ càng nhằm trao đổi ý kiến để có thể đạt kết quả".

Kết quả gì? Phía Liên Xô gợi ý: Liệu Chính phủ Đức có quan tâm đến một hiệp ước bất tương xâm giữa hai quốc gia không? Liệu Đức có sẵn sàng sử dụng ảnh hưởng của mình với Nhật để cải thiện mối bang giao Nga-Nhật và "xoá bỏ những xung đột biên giới" không? Đó là ý nói đến cuộc xung đột mà không có tuyên chiến suốt mùa hè dọc biên giới Mãn Châu-Mông Cổ. Cuối cùng, Molotov hỏi: Đức nghĩ gì về việc cùng đảm bảo cho các nước vùng Baltic?

Ông kết luận rằng "phải thảo luận tất cả các đề mục này với chi tiết cụ thể sao cho, khi Ngoại trưởng Đức đến, không phải chỉ để trao đổi quan điểm mà còn phải đi đến quyết định rõ ràng". Và ông nhấn mạnh lần nữa rằng "phải có sự chuẩn bị kỹ càng cho các đề mục".

Thế là, đề nghị đầu tiên về hiệp ước bất tương xâm Quốc xã-Liên Xô là từ phía người Nga – đúng vào lúc họ đang đàm phán với Anh-Pháp để nếu cần, sẽ tiến hành chiến tranh chống lại việc Đức gây hấn thêm. Chẳng bao lâu, Chính phủ Anh bắt được tin này qua Mỹ. Ngày 17 tháng 8, Sumner Welles, Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ, thông báo cho Đại sứ Anh tại Mỹ về đề xuất của Molotov cho Schulenburg. Ngày trước đó, Đại sứ Mỹ tại Nga đã điện về Washington để báo cáo về những đề xuất ấy, điều này cho thấy sự chính xác cao độ.

Riêng Hitler rất quan tâm đến hiệp ước, vì như thế Liên Xô sẽ không tham chiến và ông có thể tấn công Ba Lan mà không sợ Liên Xô can thiệp. Và khi Liên Xô đã đứng ngoài cuộc, ông tin chắc Anh và Pháp sẽ so vai rụt cổ.

Những đề nghị của Molotov đúng như ý của Hitler: cụ thể và tiến xa hơn những gì Đức dám đưa ra. Chỉ có một khó khăn: Đã gần hết tháng Tám

https://thuviensach.vn

và Hitler không thể chờ quá lâu theo tiến độ của Nga khi đòi “sự chuẩn bị kỹ càng”.

Ngày 16 tháng 8, Weizsaecker được lệnh phúc đáp cho Molotov theo cách “tối khẩn”.

Hitler chấp nhận vô điều kiện những đề nghị của Liên Xô.

Ribbentrop gửi điện cho Schulenburg, ra lệnh đến gặp Molotov và thông báo rằng:

> “Đức sẵn sàng ký kết hiệp ước bất tương xâm với Liên Xô… Hơn nữa, Đức cũng sẵn sàng cùng với Liên Xô đảm bảo cho các nước vùng Baltic. Cuối cùng, Đức sẵn sàng sử dụng ảnh hưởng để cải thiện và củng cố mối quan hệ Nga-Nhật”.

Bây giờ, Đức chẳng còn muốn giả vờ là không vội vàng nữa. Bức điện của Ribbentrop tiếp:

> “… tôi sẵn sàng đi máy bay đến Moscow bất kỳ lúc nào sau thứ Sáu 18 tháng 8, để với mọi quyền hạn mà Lãnh tụ trao cho, giải quyết toàn bộ mối quan hệ Đức-Nga và, nếu được thuận lợi, ký kết luôn hiệp ước”.

Hitler và Ribbentrop nóng lòng chờ đợi phúc đáp của Nga. Đến trưa ngày 17 tháng 8, Ribbentrop gửi điện “tối khẩn” yêu cầu Đại sứ Schulenburg “báo cáo bằng điện tín thời điểm yêu cầu Molotov trả lời và thời điểm sắp xếp hội đàm”. Đến chiều vị Đại sứ trả lời cũng bằng điện “tối khẩn”, cho biết mình chỉ mới nhận bức điện của Molotov chiều hôm trước và ông đã có hẹn hội đàm với Molotov lúc 8 giờ tối nay, 17 tháng 8.

Đối với các nhà lãnh đạo Quốc xã đang sốt ruột thì cuộc hội kiến là đáng thất vọng. Đã đoán ra lý do tại sao Hitler trở nên vội vã, Molotov nhẩn nha đùa bỡn với phía Đức. Ông nhắc cho Đức nhớ lại thái độ thù địch trước đây với Liên Xô và bổ sung: “Tuy nhiên, nếu Chính phủ Đức bây giờ muốn thay đổi chính sách cũ…, Chính phủ Liên Xô sẽ hoan nghênh… và chuẩn bị thay đổi chính sách theo…” Nhưng phải theo những bước nghiêm túc và thực tế chứ không phải qua một bước dài như Ribbentrop đề nghị.

https://thuviensach.vn

Bước thứ nhất: Ký kết một hiệp ước thương mại và tín dụng.

Bước thứ hai: Tiếp theo bước thứ nhất là hiệp ước bất tương xâm.

Song song với bước thứ hai là ký kết một nghị định thư chỉ ra những quyền lợi của đôi bên (ngụ ý việc phân chia Đông Âu).

Còn về chuyến đi của Ribbentrop, Chính phủ Liên Xô cảm thấy "vô cùng hài lòng" vì:

> "việc phái một chính khách quan trọng như thế cho thấy Chính phủ Đức có ý định nghiêm túc… trái ngược với Anh… chỉ gửi nhân viên hạng nhì Strang đến Moscow. Tuy nhiên, chuyến đi của Bộ trưởng Ngoại giao Đức cần chuẩn bị chu đáo. Chính phủ Liên Xô không thích tin tức ồn ào mà chuyến đi sẽ gây ra. Họ thích làm việc thực tế mà không phải khoa trương".

Molotov không nói gì đến đề nghị khẩn của Ribbentrop về việc đi đến Moscow trong ngày cuối tuần và Schulenburg cũng không muốn hối thúc có lẽ vì thấy thái độ của Molotov.

Nhưng ngày hôm sau, khi nhận được báo cáo, Ribbentrop muốn hối thúc. Ông ta gửi điện cho Schulenburg yêu cầu "nói với ông Molotov như sau":

> "… Theo ý kiến của Lãnh tụ, tình hình bất thường hiện tại khiến cho cần thiết phải áp dụng một phương thức khác mang đến kết quả nhanh chóng.
>
> Mối quan hệ Nga-Đức đang trở nên gay gắt từng ngày. Ta phải xét đến việc bất kỳ ngày nào cũng có thể xảy ra sự cố khiến không tránh khỏi xung đột… Lãnh tụ xét thấy điều cần thiết là ta không bị bất ngờ do xung đột Đức-Ba Lan bùng nổ trong khi ta đang làm sáng tỏ quan hệ Nga-Đức".

Schulenburg nhận chỉ thị nói rằng "bước thứ nhất" đã hoàn tất qua việc kết thúc thảo luận về hiệp ước thương mại ở Berlin ngày hôm nay (18 tháng 8), bây giờ là đến lúc xử lý bước thứ hai. Vì thế Bộ trưởng Ngoại giao Đức đề nghị "lên đường ngay đến Moscow" với "tất cả quyền uỷ nhiệm của Lãnh tụ, cho phép tôi giải quyết hoàn chỉnh và rốt ráo toàn bộ các vấn đề". Ribbentrop thêm rằng ở Moscow, ông sẽ xem xét mọi yêu cầu của Liên Xô.

https://thuviensach.vn

Vậy nhưng yêu cầu đó là gì? Hiện tại Đức cũng chẳng còn muốn vòng vo tam quốc nữa.

> "Tôi cũng sẽ có điều kiện ký kết một nghị định thư nhằm dung hoà quyền lợi của hai bên trong những vấn đề chính sách ngoại giao về mặt này hay mặt khác, ví dụ như việc phân định tầm ảnh hưởng của vùng Baltic chẳng hạn. Tuy nhiên, chỉ có thể dàn xếp việc như thế bằng cách thảo luận trực tiếp".

Ribbentrop ra lệnh thêm cho Schulenburg:

> "Hãy khẳng định rằng chính sách Đức đã đi đến một điểm ngoặt lịch sử… Hãy thúc đẩy cho chuyến đi của tôi và chống lại bất kỳ sự phản đối mới nào của Nga. Anh nên nhớ yếu tố quyết định là có thể xảy ra sớm cuộc xung đột Đức-Ba Lan và vì thế tôi cần lên đường đi Nga ngay lập tức".

19 tháng 8 năm 1939 là một ngày có tính quyết định. Hạm đội Đức đang chờ lệnh ra khơi đến hải phận của Anh. Họ cần khởi hành sớm để đến những điểm hẹn vào ngày Hitler đã định để khai mào cuộc chiến, 1 tháng 9 – chỉ còn 13 ngày nữa.

Bầu không khí trở nên căng thẳng khi Hitler và Ribbentrop nôn nóng chờ quyết định của Moscow. Tiến sĩ Schnurre báo cáo cho biết các buổi đàm phán với Nga về hiệp định thương mại đã chấm dứt "với sự nhất trí hoàn toàn" nhưng phía Nga vẫn chưa chịu ký. Schnurre nói "Hiển nhiên là họ đã nhận lệnh từ Moscow là trì hoãn kết thúc hiệp định vì lý do chính trị".

Ribbentrop gửi điện ra lệnh cho Schulenburg báo cáo về bất kỳ điều gì Molotov nói ra hoặc ý định của bên Nga ra sao, nhưng chỉ có thông báo của Hãng Thông tấn Tass rằng còn có những sự khác biệt trong cuộc đàm phán giữa Nga và Anh-Pháp. Đó là dấu hiệu cho Hitler thấy vẫn còn có thời gian và hy vọng.

Và rồi, lúc 7 giờ 10 tối, bức điện mà họ nôn nóng trông chờ đã đến:

MẬT

TỐI KHẨN

https://thuviensach.vn

Chính phủ Liên Xô đồng ý tiếp Ngoại trưởng Đức 1 tuần sau khi loan báo việc ký kết hiệp định thương mại. Molotov cho biết nếu việc kết thúc hiệp định thương mại được công bố ngày mai, Ngoại trưởng Quốc xã có thể đến Moscow vào ngày 26 hoặc 27 tháng 8.

Molotov đã trao cho tôi bản thảo của hiệp ước bất tương xâm.

Báo cáo chi tiết về 2 cuộc hội đàm giữa tôi và Molotov ngày hôm nay, cũng như văn bản của Liên Xô, đang được gửi bằng điện tín ngay lập tức.

SCHULENBURG

Cuộc hội đàm đầu tiên giữa Schulenburg và Molotov bắt đầu lúc 2 giờ chiều ngày 19 tháng 8 và kéo dài 1 tiếng đồng hồ mà không đạt được thoả thuận nào. Molotov vẫn khăng khăng là phải có những chuẩn bị chu đáo trước.

Nhưng Schulenburg báo cáo tiếp:

"Không đầy nửa tiếng đồng hồ sau khi buổi hội đàm kết thúc, Molotov gọi tôi đến Điện Kremlin lúc 4 giờ 30 chiều. Ông xin lỗi đã gây phiền phức cho tôi và nói ông đã báo cáo cho Chính phủ Liên Xô".

Kế tiếp, vị Dân uỷ Ngoại giao trao cho vị đại sứ đang ngạc nhiên nhưng vui sướng với bản thảo hiệp ước bất tương xâm.

Schulenburg nói thêm trong bức điện báo cáo:

"Molotov không cho biết lý do về việc bất ngờ thay đổi ý kiến, nhưng tôi đoán là do Stalin can thiệp".

Lời phỏng đoán là đúng. Theo Churchill, Stalin thông báo với Bộ Chính trị về ý định của Liên Xô ký hiệp ước với Đức vào buổi tối 19 tháng 8. Trước đó, như báo cáo của Schulenburg cho thấy, Stalin đã thông báo với Molotov về quyết định này.

Churchill sau này kể lại rằng đúng 3 năm sau, tháng 8 năm 1942, khi ông đến Moscow với tư cách Thủ tướng Anh, Stalin đã cho ông biết về lý do của quyết định đó. Stalin nói:

https://thuviensach.vn

“Chúng tôi có cảm tưởng là hai Chính phủ Anh và Pháp không muốn tham chiến nếu Ba Lan bị tấn công, nhưng họ muốn liên minh Anh, Pháp và Nga chặn đứng Hitler. Chúng tôi tin chắc không thể nào như thế được. Stalin đã hỏi: ‘Nước Pháp sẽ điều bao nhiêu sư đoàn để chống Đức?’ Câu trả lời là: ‘Khoảng 100.’ Rồi ông hỏi: ‘Nước Anh sẽ điều bao nhiêu?’ Câu trả lời là: ‘2, và sau đó thêm 2.’ Stalin nói: ‘À, 2, và thêm 2. Ông biết chúng tôi sẽ điều bao nhiêu sư đoàn đến biên giới Nga nếu chúng tôi lâm chiến với Đức không?’ Ông ngừng một lúc: ‘Trên 300’.”

Trong báo cáo về những cuộc hội đàm với Molotov ngày 19 tháng 8, Schulenburg cho biết việc thuyết phục vị Dân uỷ Ngoại giao đồng ý Ribbentrop lên đường ngay “không may là không thành công”.

Nhưng đối với Đức, việc này phải thành công. Cả lịch trình tấn công Ba Lan tuỳ thuộc vào việc này. Đây là vấn đề liệu có thể tấn công trong thời khoảng ngắn trước những cơn mưa mùa thu hay không.

Vào thời điểm gay cấn này, Adolf Hitler liên hệ trực tiếp với Stalin. Cố nén lòng tự phụ, ông van nài nhà độc tài Nga.

ÔNG STALIN, MOSCOW,

…Tôi chấp nhận bản thảo hiệp ước bất tương xâm mà Bộ trưởng Ngoại giao của ông, ông Molotov, trao cho, nhưng xét thấy cần thiết phải khẩn cấp làm sáng tỏ những vấn đề có liên quan càng sớm càng tốt.

Tôi tin rằng trong một thời gian ngắn nhất sẽ có thể làm rõ nội dung của nghị định thư như Liên Xô mong ước, nếu một chính khách Đức có đủ trách nhiệm đi đến Moscow để đàm phán…

Sự căng thẳng giữa Đức và Ba Lan đã đến mức không thể chấp nhận được… Khủng hoảng có thể xảy ra bất cứ ngày nào. Từ bây giờ trở đi, Đức quyết chí bảo vệ những quyền lợi của mình với mọi khả năng hiện có.

Theo ý tôi, xét qua những dự định của hai quốc gia muốn đi đến mối quan hệ mới, thì không nên làm mất thời gian thêm nữa. Vì thế, tôi đề nghị là ông hãy tiếp kiến Bộ trưởng Ngoại giao của tôi vào ngày Thứ Ba 22 tháng 8 và chậm nhất là đến ngày thứ Tư 23 tháng 8. Bộ trưởng

https://thuviensach.vn

Ngoại giao Đế chế có đủ quyền hạn để soạn thảo và ký kết hiệp ước bất tương xâm cũng như nghị định thư. Xét qua tình hình quốc tế, ông Bộ trưởng Ngoại giao không thể lưu lại Moscow quá 1 hoặc 2 ngày. Tôi sẽ rất vui khi sớm nhận được câu trả lời của ông.

ADOLF HITLER

Trong 24 tiếng đồng hồ kế tiếp, Hitler gần đi đến tình trạng suy sụp thần kinh. Ông không thể ngủ được. Đại sứ Đức nhắc Bộ Ngoại giao nhớ là "Điện tín chính thức từ Berlin đến Moscow mất 4 đến 5 tiếng đồng hồ, kể cả 2 tiếng do khác múi giờ. Thêm vào đó là cả thời gian để giải mã".

Lúc 10 giờ 15 sáng Thứ Hai, ngày 21 tháng 8, Ribbentrop gửi điện khẩn cho Schulenburg: "Yêu cầu ông nỗ lực hết mình nhằm đảm bảo chuyến đi thành hiện thực. Ngày như ghi trong bức điện".

Sau giữa trưa, vị Đại sứ báo cáo về: "Tôi sẽ gặp Molotov lúc 3 giờ chiều nay".

Cuối cùng, lúc 9 giờ 35 tối ngày 21 tháng 8, phúc đáp của Stalin được gửi qua đường điện tín đến Berlin.

GỬI NGÀI THỦ TƯỚNG CỦA ĐẾ CHẾ ĐỨC, A. HITLER,

… Tôi hy vọng rằng Hiệp ước bất tương xâm Đức-Nga sẽ dẫn đến khúc ngoặt để cải thiện mối quan hệ chính trị giữa 2 đất nước chúng ta.

Nhân dân 2 quốc gia cần có mối quan hệ hoà bình với nhau. Việc Chính phủ Đức đồng ý kết thúc Hiệp ước bất tương xâm sẽ tạo nên một nền tảng nhằm giảm bớt mối căng thẳng chính trị và thiết lập hoà bình cùng hợp tác giữa 2 quốc gia chúng ta.

Chính phủ Liên Xô đã chỉ thị cho tôi thông báo với ông rằng họ đồng ý để ông von Ribbentrop đến Moscow ngày 23 tháng 8.

J. STALIN

Tác giả này còn nhớ: Sau 11 giờ tối, một chương trình âm nhạc trên đài phát thanh Đức thình lình bị cắt ngang và một giọng nói cất lên thông báo:

https://thuviensach.vn

"Chính phủ Đế chế và Chính phủ Liên Xô đã thoả thuận hoàn tất một hiệp ước bất tương xâm. Ngoại trưởng của Đế chế sẽ đến Moscow ngày 23 tháng 8 để hoàn tất đàm phán".

Ngày hôm sau, sau khi được chính Stalin trấn an rằng Liên Xô sẽ đứng trung lập, một lần nữa Hitler triệu các tướng lĩnh quân đội hàng đầu đến Berchtesgaden, giảng giải cho họ về chiến tranh và báo cho họ biết có lẽ ông sẽ ra lệnh tấn công Ba Lan vào 4 ngày sau, 26 tháng 8, tức 6 ngày trước hạn định. Stalin, kẻ thù 1 mất một còn của Lãnh tụ, chính là người đã tạo ra cơ hội ấy.

BUỔI HỌP QUÂN SỰ NGÀY 22 THÁNG 8 NĂM 1939

Trong số tài liệu tịch thu được không có biên bản chính thức ghi những lời dông dài của Hitler trong buổi họp quân sự này, nhưng có vài người dự họp đã ghi chép lại chúng. Một người là Đô đốc Tư lệnh Hạm đội Viễn dương Hermann Boehm, người kia là Tướng Halder. Còn có một bản ghi nhớ không đề tên tác giả được tịch thu tại Bộ Chỉ huy tối cao Quân lực nữa. 3 nguồn có nội dung tương tự nhau và đúng là nguồn tin thật sự.*

Các tướng lĩnh nhận thấy Hitler ở trong trạng thái kênh kiệu và cương quyết nhất. Ông nói:

"Tôi kêu mọi người đến đây là nhằm thông báo về tình hình chính trị toàn cảnh để mọi người thấu hiểu những yếu tố cá nhân, mà dựa theo đó, tôi đã có một quyết định không gì lay chuyển được mà hành động và qua đó, mọi người sẽ có thêm tự tin. Sau đó, ta sẽ bàn đến những chi tiết quân sự…

Về cá tính của tôi và của Mussolini.

Cơ bản thì mọi việc đều tuỳ thuộc vào tôi, vào sự hiện hữu của tôi và do tài năng chính trị của tôi. Hơn nữa, có lẽ sau này sẽ không có ai được cả dân tộc tin tưởng như họ tin tưởng tôi. Trong tương lai có lẽ không ai có quyền hạn hơn tôi. Vì thế, sự hiện hữu của tôi là yếu tố có giá trị lớn lao. Nhưng một tội phạm hoặc một kẻ loạn thần kinh có thể loại trừ tôi bất cứ lúc nào.

https://thuviensach.vn

Yếu tố cá nhân thứ hai là vị Duce [Mussolini]. Sự hiện hữu của ông ấy cũng có tính quyết định… Nếu có chuyện gì xảy ra với ông ấy, sự trung thành của nước Ý trong liên minh chúng ta sẽ không còn là chắc chắn nữa…”

Trong nhiều tiếng đồng hồ, chỉ ngừng lại để ăn trưa, kẻ độc tài hiểm ác nói những điều lê thê và tài liệu không cho thấy một tướng lĩnh nào dám ngắt lời để chất vấn óc suy xét, hay thách thức sự lừa dối của ông ta. Vào mùa xuân, Hitler nói mình đã đi đến quyết định là không thể tránh được xung đột với Ba Lan, nhưng ông nghĩ trước hết ông sẽ chống phương Tây. Tuy nhiên, trong trường hợp này, ông thấy rõ Ba Lan sẽ tấn công Đức. Vì thế, bây giờ việc cần làm là phải trừ khử Ba Lan.

Dù sao chăng nữa, thời điểm cho chiến tranh đã đến.

“Đối với ta, đi đến quyết định là dễ dàng. Ta chẳng có gì phải mất, ta chỉ có thể được. Tình hình kinh tế của ta khiến ta không thể cầm cự quá vài năm… Ta không có chọn lựa, ta phải hành động.

… Tình hình kinh tế là thuận lợi cho ta… Anh quốc đang bị nguy to. Vị thế của Pháp cũng lung lay. Tỉ lệ sinh giảm… Nam Tư mang mầm mống sụp đổ… Rumania đang yếu hơn lúc trước… Từ lúc Kemal qua đời, một kẻ có đầu óc hẹp hòi, bất nhất, yếu đuối đã lãnh đạo Thổ Nhĩ Kỳ.

Tất cả những tình huống thuận lợi này sẽ không tồn tại trong 2 hoặc 3 năm tới. Không ai biết tôi sẽ sống được bao lâu. Vì thế, cuộc chiến phải diễn ra bây giờ thì tốt hơn chứ không thể dời lại 4 hoặc 5 năm…

… Điều tệ hại là nhiều người Đức ở chức vụ cao tỏ ra lưỡng lự, nói chuyện và thư từ cho người Anh sau khi ta đã giải quyết vấn đề Tiệp Khắc. Lãnh tụ vẫn nhớ về việc này khi người ta mất tinh thần và đầu hàng quá sớm”.

Halder, Witzleben, Thomas và có lẽ những tướng lĩnh khác ở trong nhóm âm mưu chống Hitler hẳn đang thót tim vì câu nói này. Hiển nhiên là Hitler đã biết rõ hơn là những gì họ nghĩ.

Dù sao chăng nữa, bây giờ là lúc tất cả bọn họ phải thể hiện năng lực chiến đấu.

https://thuviensach.vn

Trở lại Anh và Pháp:

"Phương Tây chỉ có 2 khả năng để chống trả ta.

1. Phong toả: Việc này sẽ không có hiệu quả bởi vì ta có thể tự túc và có nguồn trợ lực ở phía Đông.
2. Đánh ở phía Tây từ Phòng tuyến Maginot. Tôi xem không thể có chuyện này.

Khả năng khác là vi phạm nền trung lập của Hà Lan, Bỉ và Thuỵ Sĩ. Anh và Pháp sẽ không vi phạm nền trung lập của các nước này. Thật ra, họ không thể giúp được Ba Lan".

Liệu đây có phải là cuộc chiến lâu dài hay không?

"Không ai mong đợi một cuộc chiến lâu dài… Nói nước Anh muốn khởi động cuộc chiến lâu dài là điều điên rồ".

Sau khi tính toán xong Ba Lan, Anh và Pháp, Hitler lật lên con bài tẩy của mình: Liên Xô.

"Những kẻ thù của ta có hy vọng khác rằng nước Nga sẽ đối đầu với ta sau khi ta chiếm Ba Lan. Kẻ thù không xét đến năng lực quyết chí của tôi. Những kẻ thù của ta là sâu bọ. Tôi đã thấy họ ở Munich.

Tôi tin chắc rằng Stalin sẽ không bao giờ chấp nhận theo phe Anh… Nga không quan tâm đến việc gìn giữ Ba Lan.

… Tôi đã tạo ra sự chuyển biến dần dần ở phía Nga… Cuối cùng là một đề xuất đến từ phía Nga cho hiệp ước bất tương xâm… Tôi đã thiết lập mối quan hệ cá nhân với Stalin. Ngày kia, Ribbentrop sẽ ký kết hiệp ước. Bây giờ Ba Lan đang ở vào vị thế mà tôi muốn… Đã có bước bắt đầu để phá huỷ thế bá quyền của Anh. Sau khi tôi chuẩn bị các bước về chính trị, hiện giờ con đường đã rộng mở cho những người lính".

Con đường sẽ rộng mở nếu Chamberlain không giở trò bằng một Hội nghị Munich khác. Hitler nói với các tướng lĩnh: "Tôi chỉ sợ có tên chó chết nào đó tự đề nghị làm trung gian hoà giải".

https://thuviensach.vn

Đến đây, buổi họp tạm ngừng để nghỉ trưa, sau khi Goering tỏ lời cảm ơn Lãnh tụ đã chỉ đường đi nước bước và cam kết các quân chủng sẽ làm tốt nhiệm vụ. Theo thông tin được trình ra trước Toà án Nuremberg, Goering nhảy lên bàn, phát biểu "những lời cảm ơn khát máu và những cam kết máu lửa. Ông nhảy múa vòng quanh như kẻ hoang dại. Một số người còn nghi ngại thì giữ im lặng". Nhưng trước phiên toà, Goering phủ nhận việc nhảy múa trên mặt bàn.

Bài huấn từ buổi xế chiều là nhằm củng cố tinh thần tướng lĩnh và tôi luyện cho họ trở nên sắt đá.

> "Không được thoái lui trước bất cứ việc gì. Mọi người phải mang theo tư tưởng mà tôi đã quyết định ngay từ đầu, đó là chiến đấu chống lại các thế lực phương Tây. Một cuộc tranh đấu sống còn… Một thời gian hoà bình lâu dài không tốt cho ta… Ta có người giỏi hơn… Phía bên kia yếu hơn… Năm 1918, quốc gia suy sụp vì không đạt điều kiện tiên quyết về tinh thần…
>
> Ưu tiên hàng đầu là tiêu diệt Ba Lan. Mục đích là tiêu diệt những lực lượng tác chiến, không phải là tiến đến đường ranh nhất định nào. Ngay cả nếu chiến tranh bùng nổ ở phía Tây, mục tiêu chủ yếu vẫn là tiêu diệt Ba Lan…
>
> Tôi sẽ tạo lý do tuyên truyền để khởi động chiến tranh – không cần biết đúng lý hay không. Sẽ không ai hạch hỏi người chiến thắng liệu ông có nói thật hay không. Trong việc khởi động và vận hành chiến tranh, vấn đề không phải là đúng, mà là chiến thắng.
>
> Đừng để con tim rung động vì thương xót! Phải hành động quyết liệt! 80 triệu người phải được hưởng cái mà họ có quyền hưởng… Người mạnh hơn là người đúng… Phải kiên quyết và không băn khoăn! Phải tỏ ra sắt đá chống lại mọi biểu hiện của lòng thương xót!… Bất cứ ai đã từng suy nghĩ về trật tự thế giới đều biết rằng ý nghĩa của nó nằm ở sự thành công của người giỏi nhất qua việc dùng vũ lực…"

Sau khi thét lên những lời kêu gọi, Lãnh tụ dịu lại và ban vài chỉ thị cho chiến dịch sắp tới. Tốc độ là yếu tố then chốt. Ông có "niềm tin không lay chuyển" vào những người lính Đức. Nếu có khủng hoảng thì đấy chỉ là do cấp chỉ huy mất tinh thần. Mục tiêu đầu tiên là đánh từ hướng Đông Nam đến Vistula và từ hướng Bắc đến Narew và Vistula.

https://thuviensach.vn

Hitler kết luận: Lệnh phát động có lẽ là vào Thứ Bảy, ngày 26 tháng 8 năm 1939.

ĐỒNG MINH BẾ TẮC Ở MOSCOW

Giữa tháng 8 năm 1939, những cuộc đối thoại quân sự tại Moscow giữa các nước dân chủ phương Tây và Liên Xô đã hoàn toàn bế tắc. Nguyên nhân chính là do người Ba Lan thiếu khoan nhượng. Các phái bộ quân sự Anh-Pháp đi trên một chiếc tàu chậm chạp, đến Moscow vào ngày 11 tháng 8, đúng 1 tuần sau khi con người William Strang thối chí rời Moscow. Hiển nhiên là ông này cảm thấy nhẹ nhõm khi giao lại cho các ông tướng và đô đốc nhiệm vụ khó khăn khi cố đàm phán với người Nga. Trong báo cáo gửi về Bộ Ngoại giao ngày 20 tháng 7, ông gọi đó là "một kinh nghiệm nhục nhã".

Hiện tại các bên phải nhanh chóng định ra một thoả ước quân sự để đề ra những chi tiết phải làm thế nào, ở đâu và bằng cách nào đối phó với Quân đội Quốc xã. Nhưng theo những biên bản mật của các cuộc thảo luận từ ngày này sang ngày khác và báo cáo của phái bộ Anh, hai phái bộ Anh-Pháp đã được gửi đi không phải để thảo luận chi tiết mà là bàn về "những nguyên tắc đại cương". Trái lại, phía Nga muốn đi đến những sự kiện cụ thể mà phía Đồng minh cho là rắc rối.

Nguyên soái Voroshilov của Nga đặt ra những câu hỏi rất cụ thể: Ba Lan sẽ hành động như thế nào? Bao nhiêu binh sĩ Anh có thể tăng cường cho quân Pháp? Bỉ sẽ làm gì? Ông không yên tâm lắm với những câu trả lời mình nhận được. Pháp và Anh trả lời một cách mơ hồ. Khi bị chất vấn thêm, Tướng Heywood của Anh trả lời: "Lúc này hiện có 5 sư đoàn chính quy và 1 sư đoàn cơ giới ở Anh". Những con số nhỏ nhoi này khiến cho phía Nga ngạc nhiên và khó chịu, vì họ nói họ đã chuẩn bị điều 120 sư đoàn bộ binh ngay khi chiến sự bùng nổ.

https://thuviensach.vn

Đối với Bỉ, tướng Pháp Doumenc trả lời câu hỏi của Nga rằng: “Quân Pháp không thể tiến vào Bỉ nếu không được yêu cầu, nhưng Pháp sẵn sàng đáp lại bất kỳ lời kêu gọi nào”.

Câu trả lời này dẫn đến vấn đề chủ yếu mà cả Anh và Pháp đều muốn tránh né. Nguyên soái Voroshilov nói vấn đề cốt lõi là liệu Ba Lan sẽ sẵn lòng cho phép quân Nga xâm nhập vào lãnh thổ Ba Lan để đối đầu với Đức hay không. Nếu không, làm thế nào Đồng minh có thể ngăn chặn Đức nhanh chóng tràn ngập Ba Lan?

Chỉ thị của Chính phủ Anh cho phái bộ đàm phán tỏ ra ngây thơ đến khó tin:

> “Nếu Đức chiếm được vị trí gần biên giới Nga… thì Nga phải có sẵn kế hoạch để giúp đỡ cả Ba Lan và Rumania…
>
> Nếu Nga đề nghị Anh và Pháp liên hệ với Ba Lan, Rumania hoặc các quốc gia vùng Baltic về việc hợp tác với Chính phủ Nga, thì phái bộ không nên hứa hẹn mà bảo họ hỏi ý kiến nước mình trước.”

Và Phái bộ làm đúng như thế.

Ngày 14 tháng 8, Nguyên soái Voroshilov đòi hỏi “câu trả lời thẳng thắn” cho những câu hỏi của ông.

> “Nếu không có câu trả lời chính xác và dứt khoát thì tiếp tục thảo luận là vô ích… Phái bộ Quân sự Liên Xô không thể tham mưu cho Chính phủ của họ tham gia vào công cuộc vốn hiển nhiên sẽ có nguy cơ thất bại”.

Từ Paris, Thống chế Gamelin khuyên Tướng Doumenc kéo Nga ra khỏi đề tài này. Nhưng phía Nga không chịu.

Trong buổi họp ngày 14 tháng 8, phía Anh và Pháp bị dồn vào chân tường. Họ cố tìm mọi cách để né tránh và vẫn nói quanh co. Cuối cùng, phía Anh-Pháp tỏ ra thiếu thoải mái, đồng thời chỉ trích Voroshilov đã đưa ra những câu hỏi về chính trị mà họ không có thẩm quyền trả lời. Họ cho rằng,

https://thuviensach.vn

vì Ba Lan là nước có chủ quyền, nên Chính phủ Ba Lan trước hết sẽ phải cho phép quân Nga tiến vào đất họ.

Liệu phía Liên Xô có nghiêm túc đàm phán hay không? Ban đầu, phía Đồng minh nghĩ rằng có. Vì thế Anh muốn kết thúc nhanh việc đàm phán, còn Pháp bắt đầu tiết lộ thông tin quân sự mật cho phía Liên Xô rõ. Pháp còn muốn ký kết một quy ước quân sự với Liên Xô càng sớm càng tốt.

Trái ngược ý kiến của nhiều người cho rằng Anh-Pháp không làm gì để thuyết phục Ba Lan đồng ý cho quân Nga tiếp chiến với Đức trên lãnh thổ Ba Lan, họ thật sự đã thuyết phục khá mạnh mẽ nhưng không đủ mạnh. Còn Ba Lan thì vẫn phản ứng một cách ngu xuẩn khó tin.

Ngày 18 tháng 8, Ngoại trưởng Beck nói với Đại sứ Pháp, Léon Noël, rằng người Nga "không có giá trị về quân sự." Tướng Stachiewics, Tham mưu trưởng Quân đội Ba Lan, nói ông thấy "không có lợi gì từ việc cho Hồng quân hoạt động trên đất Ba Lan".

Tại sao Anh và Pháp không gây áp lực lên Ba Lan và nói nếu Chính phủ Ba Lan không đồng ý Nga hỗ trợ, họ thấy không ích gì mà giúp đỡ Ba Lan? Chính là vì Chamberlain không muốn đi đến mức quá khích như thế.

Sáng 20 tháng 8, Tham mưu trưởng Quân đội Ba Lan thông báo với phía Anh rằng "trong trường hợp nào cũng không cho phép Quân đội Nga tiến vào Ba Lan". Tối hôm ấy, Ngoại trưởng Anh Halifax thúc giục Ngoại trưởng Ba Lan Beck nên xem xét lại, nhấn mạnh rằng quan điểm của Ba Lan đang "phá hoại" cuộc thảo luận quân sự ở Moscow. Beck vẫn không lay chuyển.

Cảm thấy vô vọng vì thái độ bướng bỉnh một cách mù quáng của Ba Lan, Thủ tướng Pháp Daladier đã quyết định ra tay. Ông cho phép Tướng Doumenc ký quy ước quân sự với Liên Xô, còn Ngoại trưởng Pháp Bonnet ra lệnh cho Đại sứ Pháp Paul-Émile bảo Molotov rằng Pháp đồng ý "trên nguyên tắc" Quân đội Nga tiến vào Ba Lan nếu Đức tấn công.

Nhưng đấy chỉ là động thái vô ích, nếu Ba Lan không đồng ý và cũng là động thái vô vọng xét qua sự thoả hiệp Nga-Đức. Doumenc chỉ nhận được

https://thuviensach.vn

bức điện của Daladier vào buổi tối 21 tháng 8. Khi ông gặp Voroshilov tối ngày hôm sau – một ngày trước khi Ribbentrop đến Moscow – Voroshilov đã tỏ ra vô cùng ngờ vực. Ông này muốn xem bằng cớ Chính phủ Pháp đã uỷ quyền cho phái bộ Pháp ký hiệp ước quân sự. Doumenc từ chối. Kế tiếp, Voroshilov muốn biết câu trả lời của Anh và liệu Ba Lan đã đồng ý hay chưa. Đây là những câu hỏi gây bối rối và Doumenc chỉ trả lời rằng ông không có thông tin.

Nhưng vào thời điểm này, mọi câu hỏi và trả lời đều không có giá trị gì cả, vì đã quá muộn: Ribbentrop đang trên đường sang Moscow. Chuyến đi đã được thông báo đêm trước và mục đích cũng được thông báo: Để ký kết Hiệp ước bất tương xâm giữa Đức Quốc xã và Liên Xô.

Vốn có cảm tình thật sự với vị tướng Pháp, Voroshilov cố gắng nhỏ nhẹ cho ông này biết sự tiếp xúc giữa hai bên sắp chấm dứt. Voroshilov nói:

> "Tôi e sợ một điều, phía Anh-Pháp đã khiến cho các vòng đàm phán chính trị và quân sự kéo dài quá lâu. Chính vì thế mà lúc này, ta không nên loại trừ khả năng có vài biến cố chính trị".

Sáng ngày trước, 21 tháng 8, Voroshilov đã yêu cầu đình hoãn vô hạn định cuộc đàm phán với lý do phía Liên Xô sẽ bận rộn với các cuộc diễn tập mùa thu. Khi phía Anh-Pháp phản đối, ông trả lời:

> "Ý định của phái bộ Liên Xô đã và đang là đạt đến thoả thuận cho sự hợp tác của quân đội ba nước… Vì không có chung đường biên giới với Đức, Cộng hoà Liên bang Xô Viết chỉ có thể trợ giúp Pháp, Anh, Ba Lan và Rumania với điều kiện quân Liên Xô được phép hành quân trên đất Ba Lan và Rumania… Phái bộ Quân sự Liên Xô không thể mường tượng ra làm thế nào các Chính phủ Anh và Pháp, khi gửi phái bộ của họ đến Liên Xô… lại không ra chỉ thị cho họ về vấn đề cơ bản như thế… Điều này chỉ cho thấy có lý do để nghi ngờ ý muốn của họ trong việc đạt đến sự cộng tác nghiêm túc và hữu hiệu với Liên Xô".

Lý lẽ của vị Nguyên soái là đúng và việc Anh-Pháp không thể đưa ra câu trả lời là điều tệ hại. Nhưng việc lặp lại câu hỏi với mọi biện luận khác

https://thuviensach.vn

vào lúc này, khi mà Voroshilov hẳn đã rõ quyết định của Stalin, thì đó lại là sự lừa dối.

RIBBENTROP Ở MOSCOW: NGÀY 23 THÁNG 8 NĂM 1939

Tại thời điểm này, những "biến cố chính trị" mà Voroshilov đề cập đến đã thực sự diễn ra.

Ngoại trưởng Ribbentrop lên máy bay rời Berlin đi Đông Phổ vào ngày 22 tháng 8 với mọi quyền hạn do Hitler uỷ nhiệm bằng văn bản để ký hiệp ước bất tương xâm với Liên Xô. Suốt đêm trước, vị Ngoại trưởng Đức liên tục điện thoại đến Berlin và Berchtesgaden rồi ghi chép đầy đủ thông tin cho các buổi hội kiến với Stalin và Molotov.

Phái đoàn Đức đến Moscow trên hai chiếc máy bay vận tải Condor vào trưa ngày 23 tháng 8, dùng nhanh bữa trưa ở Đại sứ quán Đức rồi đến Điện Kremlin để hội kiến với nhà lãnh đạo và Ngoại trưởng Liên Xô. Ribbentrop báo cáo về là mọi việc tiến triển tốt đẹp. Phía Liên Xô đòi Đức công nhận các cảng nhỏ Libau và Windau ở Latvia nằm trong khu vực ảnh hưởng của Liên Xô. Vì lẽ cả Latvia nằm bên phía Liên Xô, bên kia đường phân chia ranh giới quyền lợi Nga-Đức, nên Hitler nhanh chóng chấp nhận.

Công việc chủ chốt – Hiệp ước bất tương xâm và nghị định thư bí mật – được ký kết trong phiên họp thứ hai tại Kremlin vào buổi tối. Hai bên đạt thoả thuận một cách dễ dàng đến nỗi buổi họp kéo dài quá nửa đêm không phải để thương lượng căng thẳng, mà để thảo luận một cách thân mật tình hình thế giới, tình hình từng quốc gia và với những lần nâng cốc theo thông lệ. Một bản ghi nhớ của một thành viên phái đoàn Đức hiện diện đã ghi lại quang cảnh khó tin này.

Đáp lại câu hỏi từ phía Stalin về tham vọng của bạn bè Đức-Ý và Nhật – Ribbentrop trả lời một cách thông suốt và tạo ra sự an tâm. Đối với Anh quốc, hai bên có những nhận định giống nhau. Stalin thổ lộ với đoàn khách

https://thuviensach.vn

rằng phái bộ quân sự Anh "chưa bao giờ nói cho Chính phủ Liên Xô biết họ muốn gì". Ribbentrop đáp lại bằng cách nhấn mạnh rằng nước Anh luôn nỗ lực gây rối cho mối quan hệ Liên Xô-Đức. Ông khoác lác rằng "Anh là nước yếu đuối và muốn để mặc cho các nước khác đánh nhau để họ thống trị thế giới".

Bản ghi nhớ của Đức ghi "Stalin đồng ý một cách hăm hở", đồng thời ông còn nhận xét:

> "Nếu Anh thống trị thế giới, thì đó là do những nước khác đã ngu xuẩn để cho mình bị lừa bịp".

Đến lúc này, Stalin và Ribbentrop đã trở nên thân thiện với nhau đến mức cả hai đều không cảm thấy bối rối về Hiệp ước Chống Đệ tam Quốc tế. Ribbentrop giải thích lần nữa rằng Hiệp ước này không nhằm chống Nga mà chống các nước phương Tây. Stalin chen vào nhận xét rằng "Hiệp ước Chống Đệ tam Quốc tế thật ra đã khiến cho thành phố London và những cửa hàng ở Anh* phải lo sợ".

Đến lúc này, Ribbentrop hể hả với thái độ thuận chiều của Stalin đến nỗi ông có vài ý đùa cợt, vốn ít khi thấy ở con người nghiêm nghị này:

> "Bộ trưởng Ngoại giao Đế chế đã nhận xét một cách bông đùa rằng ông Stalin hẳn e sợ thành phố London và những cửa hàng ở Anh hơn là sợ Hiệp ước Chống Đệ tam Quốc tế. Điều mà người dân Đức nghĩ về việc này hiển nhiên là lời đùa cợt, vì người dân Berlin vốn nổi tiếng thích đùa, rằng chính ông Stalin cũng sẽ gia nhập Hiệp ước Chống Đệ tam Quốc tế".

Sau những lần chạm cốc và chúc tụng lẫn nhau giữa hai kẻ cho đến gần đây còn là hai kẻ thù không đội trời chung, dường như Stalin có vài lo nghĩ về việc Quốc xã sẽ tôn trọng hiệp ước này hay không. Khi Ribbentrop chuẩn bị ra về, Stalin nói riêng với ông:

> "Chính phủ Liên Xô có ý định rất nghiêm túc đối với hiệp ước mới. Ông có thể đảm bảo bằng lời nói danh dự của mình rằng Liên Xô sẽ không phản bội bên liên minh với mình".

https://thuviensach.vn

Vậy rốt cuộc là hai bên đã ký kết với nhau những điều khoản gì?

Như được phổ biến, hiệp ước quy định bên này sẽ không tấn công bên kia. Nếu một bên trở thành "đối tượng của hành động thù địch" do bên thứ ba gây ra, bên kia sẽ "không hỗ trợ cho bên thứ ba bằng bất cứ cách nào". Cả Đức và Liên Xô sẽ không "gia nhập bất kỳ phe nhóm nào trực tiếp hoặc gián tiếp nhắm đến bên kia".

Ngôn từ của những điều khoản chủ chốt hầu như giống y bản thảo của Nga mà Molotov trao cho Schulenburg ngày 19 tháng 8 và Hitler điện cho Stalin biết phía Đức sẽ chấp thuận. Bản thảo của Nga quy định rằng Hiệp ước bất tương xâm chỉ có hiệu lực nếu một "nghị định thư đặc biệt" được ký kết cùng lúc và là một phần không thể thiếu của hiệp ước.

Ribbentrop muốn đưa vào phần mở đầu khẳng định sự thành lập quan hệ hữu nghị Liên Xô-Đức, nhưng Stalin nhất quyết loại bỏ. Nhà độc tài Liên Xô phàn nàn rằng "Chính phủ Xô Viết không thể bất thình lình đưa ra cho công chúng sự cam kết về tình hữu nghị, sau khi bị Quốc xã bôi tro trát trấu trong sáu năm".

Thế là, cuối cùng Hitler đã đạt đến điều ông mong muốn: Liên Xô đồng ý không tham gia cùng Anh và Pháp nếu 2 nước này hỗ trợ Ba Lan. Điều VII quy định rằng hiệp ước có hiệu lực ngay sau khi ký kết. Việc phê chuẩn ở 2 quốc gia độc tài như thế chỉ là thủ tục, nhưng phải mất ít ngày. Hitler đã đòi hỏi phải ghi điều khoản này.

Cái giá mà Hitler phải trả trong "Nghị định thư Phụ lục Bí mật" cho hiệp ước là:

1. Trong trường hợp có sự chuyển biến về lãnh thổ và chính trị ở những quốc gia vùng Baltic (Phần Lan, Estonia, Latvia, Lithuania), biên giới phía Bắc của Lithuania sẽ thể hiện biên giới giữa các vùng ảnh hưởng của Đức và Cộng hoà Liên bang Xô Viết.
2. Trong trường hợp có sự chuyển biến về lãnh thổ và chính trị ở những lãnh thổ thuộc Ba Lan, các vùng ảnh hưởng của Đức và Cộng hoà Liên bang Xô Viết sẽ được phân định ranh giới phỏng chừng bằng các con sông Narew, Vistula và San.

https://thuviensach.vn

… Trong bất cứ trường hợp nào, cả 2 Chính phủ sẽ giải quyết theo cách thức thông cảm hữu nghị.

Giống như trong những giai đoạn thời xưa của các hoàng đế Đức và Sa hoàng Nga, một lần nữa Đức và Nga lại đồng ý phân chia Ba Lan. Và Hitler sẽ cho Nga toàn quyền hành động ở vùng Đông Baltic.

Cuối cùng, ở Đông Nam châu Âu, phía Liên Xô khẳng định họ quan tâm đến Bessarabia, lãnh thổ mà Liên Xô mất về tay Rumania năm 1919 và Đức tuyên bố họ không quan tâm đến lãnh thổ này. Đây là nhượng bộ mà sau này Ribbentrop sẽ lấy làm hối tiếc.

Văn bản kết luận: "Nghị định thư này sẽ được 2 bên xem là tối mật". Thật thế: Chỉ sau chiến tranh nội dung của Nghị định thư mới được biết đến qua việc tịch thu tài liệu mật của Đức.

Ngày hôm sau, 24 tháng 8, trong khi Ribbentrop đang hả hê quay về Berlin, thì các phái bộ quân sự Đồng minh yêu cầu gặp Voroshilov. Ông này nói: "Xét qua tình hình chính trị mới, chẳng còn có mục đích hay ích lợi nào để tiếp tục thảo luận".

Hai năm sau, khi Quân đội Đức tràn sang tấn công Liên Xô, vi phạm Hiệp ước bất tương xâm, khi ấy Stalin vẫn còn biện minh cho việc thoả hiệp với Hitler rằng nó đã được thực hiện sau lưng các phái bộ quân sự Đồng minh đang đàm phán ở Moscow. Trong bài diễn văn phát thanh gửi đến nhân dân Nga ngày 3 tháng 7 năm 1941, Stalin khoe khoang:

"Ta đã tranh thủ được nền hoà bình cho đất nước ta trong một năm rưỡi, cũng như đã tạo cơ hội chuẩn bị cho các lực lượng của ta nhằm chống lại việc Phát xít Đức vi phạm hiệp ước mà tấn công ta. Đây là phần lợi của đất nước ta và phần thiệt của Phát xít Đức".

Nhưng có đúng thế không? Từ lúc ấy cho đến nay, vẫn có những tranh luận nổ ra về điểm này. Hiệp ước cho Stalin một thời gian để thở là điều hiển nhiên. Chỉ trong một thời gian ngắn, hiệp ước tạo cho Liên Xô vị thế quốc phòng vững mạnh chống lại Đức phía bên trong biên giới Nga, kể cả những căn cứ quân sự ở các quốc gia vùng Baltic – với phần thiệt thuộc về

https://thuviensach.vn

các dân tộc Ba Lan, Latvia, Estonia và Phần Lan. Và quan trọng nhất, hiệp ước đảm bảo cho Điện Kremlin là nếu sau này Liên Xô bị Đức tấn công thì các cường quốc phương Tây lúc ấy đã tỏ rõ đường lối chống Đức và Liên Xô sẽ không phải đơn độc chống chọi với Đức như Stalin đã lo sợ suốt mùa hè 1939.

Tất cả các điều trên là sự thật. Nhưng có lập luận theo cách khác. Vào lúc Hitler tấn công Liên Xô, các quân đội của Ba Lan và Pháp cùng Lực lượng Viễn chinh Anh trên lục địa châu Âu đã bị tiêu diệt, đồng thời Đức có mọi nguồn lực toàn châu Âu để huy động mà không bị trói tay vào mặt trận nào của phương Tây. Suốt các năm 1941, 1942 và 1943, Stalin than phiền một cách cay đắng rằng không có mặt trận khác chống lại Đức và rằng Liên Xô phải hứng chịu hầu như toàn bộ sức mạnh của Quân lực Đức. Trong khoảng thời gian từ năm 1939 đến năm 1940, còn có một mặt trận của phương Tây khác có thể chia bớt sức mạnh của Đức. Và Ba Lan không thể bị áp đảo trong nửa tháng nếu Liên Xô hỗ trợ cho họ thay vì đâm sau lưng họ.

Hơn nữa, có lẽ không có chiến tranh nếu Hitler biết sẽ phải đương đầu với cả Liên Xô, Ba Lan, Anh và Pháp. Xét qua lời khai của tướng lĩnh Đức trước Toà án Nuremberg, tuy ít can dự vào chính trị nhưng họ vẫn có khả năng ngăn chặn cuộc chiến chống lại một liên minh hùng mạnh như thế. Theo báo cáo của Đại sứ Pháp tại Đức, cả Keitel và Brauchitsch đều cảnh báo Hitler rằng Đức ít có cơ may chiến thắng nếu Liên Xô đứng về phe kẻ thù của Đức.

Không có chính khách nào, ngay cả các nhà độc tài, có thể tiên đoán chiều hướng của chiến tranh về lâu dài. Có thể biện luận giống như Churchill rằng động thái của Stalin “vào lúc ấy có tính thực tế cao”. Giống như bất kỳ nguyên thủ quốc gia nào khác, mối ưu tư hàng đầu của Stalin là nền an ninh cho đất nước của mình. Sau này ông thổ lộ với Churchill rằng, vào mùa hè 1939, ông tin chắc rằng Hitler đang khởi động chiến tranh. Ông đã quyết định không để cho Liên Xô bị lâm vào vị thế tệ hại là đơn độc đối phó với Đức. Khi không thể tạo mối liên minh vững chắc với phương Tây,

https://thuviensach.vn

thế thì tại sao lại không quay sang Hitler lúc ấy đang bất ngờ gõ cửa Liên Xô?

Vào cuối tháng 7 năm 1939, hiển nhiên Stalin bắt đầu tin chắc rằng Anh-Pháp không muốn đi đến mối liên minh có tính ràng buộc, và rằng mục đích của Anh còn là dẫn dụ cho Hitler khởi động chiến tranh ở Đông Âu. Dường như Stalin rất ngờ vực Anh, cho rằng sự đảm bảo của Anh đối với Ba Lan hẳn không hơn gì sự đảm bảo của Pháp đối với Tiệp Khắc. Và mọi hành động của phương Tây trong hai năm vừa qua càng khiến cho ông thêm ngờ vực: Sau khi Đức thôn tính Áo và Tiệp Khắc, Chamberlain từ chối đề nghị của Liên Xô nhằm đặt ra kế hoạch ngăn chặn bước tiến kế tiếp của Quốc xã, Chamberlain xoa dịu Hitler ở Hội nghị Munich mà gạt Liên Xô ra ngoài, Chamberlain trì hoãn và lưỡng lự trong việc đàm phán cho liên minh phòng thủ chống lại Hitler.

Một điều mà hầu như ai cũng biết chắc – ngoại trừ Chamberlain – là chính sách ngoại giao Anh-Pháp, vốn chập choạng mỗi khi Hitler có một động thái, giờ đã phá sản hoàn toàn. Và chính sách ngoại giao của Ba Lan cũng thế. Đại sứ Pháp Noël báo cáo về phản ứng của Ngoại trưởng Ba Lan đối với hiệp ước Nga-Pháp là “Beck tỏ ra khá bình thản và không có vẻ gì là lo lắng. Ông ấy nghĩ rằng về cơ bản là không có nhiều thay đổi”.

Hai cường quốc phương Tây, Anh và Pháp, từng bước đi thụt lùi: khi Hitler thách thức họ mà ra lệnh tổng động viên, khi ông xâm chiếm lãnh thổ Rhineland năm 1936, rồi thôn tính Áo năm 1938 và cùng năm này chiếm Sudetenland, thôn tính Tiệp Khắc tháng 3 năm 1939, thì họ đều bình chân như vại. Khi Liên Xô ở về phe mình, họ vẫn còn có thể khiến cho nhà độc tài Đức nản lòng mà không dám khởi động chiến tranh hoặc, nếu không được, thì đã có thể nhanh chóng đánh bại Đức trong cuộc xung đột vũ trang. Nhưng họ lại để cho cơ hội cuối cùng vuột khỏi tầm tay, dù có nhiều cảnh báo (như của Đại sứ Pháp Coulondre) rằng Hitler sẽ gây hấn nếu không phải chiến đấu chống Nga. Bây giờ, vào thời điểm tệ hại nhất trong tình huống tệ hại nhất, họ lại muốn giúp đỡ Ba Lan khi nước này bị tấn công.

https://thuviensach.vn

Cả Anh và Pháp đều lớn tiếng kết tội Stalin đã đi nước đôi. Họ cho rằng trong nhiều năm Stalin đã cảnh báo về "những con thú Phát xít" và đề nghị mọi quốc gia yêu chuộng hoà bình kết hợp lại nhằm ngăn chặn Quốc xã gây hấn, nhưng bây giờ chính Liên Xô lại về phe với Quốc xã. Điện Kremlin biện luận rằng họ đang làm những việc giống như Anh-Pháp đã làm năm ngoái ở Munich: nhằm duy trì hoà bình và có thêm thời gian tái vũ trang chống lại Đức, tuy phải hy sinh một nước nhỏ. Nếu Chamberlain tỏ ra là đúng đắn và có danh dự khi xoa dịu Hitler bằng cách hy sinh Tiệp Khắc, không lẽ Stalin lại sai trái và mất danh dự khi xoa dịu Hitler bằng cách hy sinh Ba Lan?

Sự thoả hiệp bí mật của Stalin với Đức nhằm phân chia Ba Lan và được toàn quyền hành động để nuốt chửng Latvia, Estonia, Phần Lan và Bessarabia chẳng bao lâu sẽ được thể hiện qua những động thái của Liên Xô. Việc này đã khiến cho hầu hết thế giới bị sốc, thậm chí là cho đến tận bây giờ. Người Nga nói họ chỉ thu hồi những lãnh thổ đã bị rứt ra khỏi tay mình sau Thế chiến I. Nhưng những dân tộc sinh sống trên lãnh thổ này không phải là người Nga và không muốn quay về với Liên Xô. Chỉ có vũ lực mới khiến họ phải chịu sáp nhập trở lại Liên Xô.

Từ khi gia nhập Hội Quốc liên, Liên Xô đã gây dựng một sức mạnh tinh thần cổ súy cho hoà bình và đứng đầu việc chống lại Phát xít gây hấn. Bây giờ, trung tâm tinh thần ấy đã hoàn toàn vỡ vụn.

Trên tất cả, qua việc thoả hiệp một cách lôi thôi với Hitler, Stalin đã phát pháo lệnh bắt đầu một cuộc chiến chắc chắn rồi sẽ mở rộng thành cuộc xung đột thế giới. Và ông hoàn toàn hiểu rõ điều này. Nhiều năm trước, Hitler tiên đoán trong quyển *Mein Kampf*: "Việc ký kết mối liên minh với Nga chỉ là kế hoạch cho cuộc chiến kế tiếp." Lịch sử sẽ cho thấy đây sẽ là lỗi lầm lớn nhất trong đời của Stalin.

https://thuviensach.vn

16

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA HOÀ BÌNH

THÔNG báo ở Berlin cho biết Ngoại trưởng Ribbentrop đi Moscow vào ngày 21 tháng 8 để ký kết Hiệp ước Quốc xã-Xô Viết khiến cho Nội các Anh quốc phải nhóm họp vào lúc 3 giờ chiều ngày 22 tháng 8. Sau đó, Nội các Anh đưa ra thông cáo rằng Hiệp ước bất tương xâm Quốc xã-Liên Xô "sẽ không hề ảnh hưởng đến nghĩa vụ [của Chính phủ Anh] đối với Ba Lan, mà họ đã nhiều lần nhắc lại công khai và sẽ nhất quyết sẽ làm tròn". Nghị viện cũng được triệu tập ngày 24 tháng 8 để thông qua Luật Quyền hành (Quốc phòng) Khẩn cấp, cùng với một số biện pháp phòng chống.

Dù Nội các đã tỏ rõ theo ngôn từ cho phép, nhưng Chamberlain vẫn không muốn Hitler hiểu lầm gì nữa. Ngay sau buổi họp Nội các, ông viết một lá thư riêng cho Hitler.

> "… Dường như vài giới ở Berlin đang xem thông báo về Hiệp ước Đức-Liên Xô có nghĩa là chẳng còn cần thiết xét đến sự can thiệp của Anh quốc ở Ba Lan. Không có sai lầm nào tệ hại hơn. Dù thực chất của Hiệp ước Đức-Liên Xô là thế nào, thì nghĩa vụ của Anh quốc đối với Ba Lan vẫn không thay đổi…
>
> Có luận cứ cho rằng, nếu Chính phủ Vương quốc Anh tỏ rõ hơn quan điểm của họ năm 1914, thì đáng lẽ thảm hoạ tồi tệ đã không diễn ra. Dù luận cứ ấy đúng hay sai, thì trong dịp này Chính phủ Vương quốc Anh vẫn sẽ quyết tâm không tạo hiểu lầm tai hại như thế.

https://thuviensach.vn

Nếu trường hợp này xảy ra, Chính phủ sẽ quyết tâm và sẵn sàng sử dụng ngay mọi lực lượng dưới quyền và cũng không thể nào dự đoán kết cục của những cuộc xung đột…”

Sau khi “nêu quan điểm của chúng tôi một cách thật rõ ràng”, một lần nữa Chamberlain lại kêu gọi Hitler tìm kiếm một giải pháp hoà bình với Ba Lan và đề nghị Chính phủ Anh sẽ hợp tác để giúp đạt đến giải pháp này.

Ngày 23 tháng 8 năm 1939, Đại sứ Henderson bay từ Berlin đến Berchtesgaden để trực tiếp trao bức thư cho Hitler. Nhà độc tài nổi cơn thịnh nộ. Henderson gửi điện cho Lord Halifax:

“Hitler tỏ ra kích động và không khoan nhượng. Ngôn từ của ông trở nên hung hãn và cường điệu đối với cả Anh quốc và Ba Lan”.

Báo cáo của Henderson và bản ghi nhớ của Bộ Ngoại giao Đức về buổi hội kiến – bản này được tìm thấy trong số tài liệu bị tịch thu – là phù hợp với nhau về bản chất trong lời đả kích của Hitler. Ông quát tháo rằng Anh phải chịu trách nhiệm cho sự ngoan cố của Ba Lan giống như chịu trách nhiệm cho thái độ vô lý của Tiệp Khắc một năm trước. Hàng nghìn người Đức ở Ba Lan đang bị ngược đãi. Ông tố giác rằng đã có 6 trường hợp nạn nhân bị thiến. Ông chẳng còn có thể chịu đựng được nữa. Bức điện của Henderson gửi cho Lord Halifax ghi:

“Tôi phản biện tất cả các điểm và liên tục nói những lời phát biểu của ông ấy là không đúng, nhưng chỉ khiến cho ông ấy quát tháo thêm.”

Cuối cùng, Hitler đồng ý sẽ viết 1 thư trả lời cho Chamberlain. Weizsaecker, người có mặt trong buổi họp đó đã kể lại:

“Ngay khi cánh cửa vừa đóng lại [sau khi Đại sứ Henderson ra về], Hitler lấy tay vỗ đùi mình và cười lớn: ‘Chamberlain không thể thoát sau buổi trò chuyện này, Nội các của ông ta sẽ sụp đổ tối nay’”.

Khi Henderson được gọi lại để nhận bức thư, ông thấy trái ngược với buổi hội kiến đầu, Lãnh tụ “tỏ ra khá trầm tỉnh và không còn lên cao giọng”.

https://thuviensach.vn

Henderson kể:

> "Ông ấy [Hitler] nói mình bây giờ 50 tuổi, ông thà có chiến tranh bây giờ còn hơn là lúc 55 hoặc 60 tuổi".

Bức thư của Hitler trả lời Chamberlain là sự pha trộn của mọi dối trá và phóng đại cũ rích mà ông ta đã hò rống với người nước ngoài và dân Đức, từ khi Ba Lan dám đứng lên đối mặt với ông ta. Hitler nói Đức không tìm kiếm xung đột với Anh. Đức đã sẵn sàng ngay từ đầu để thảo luận các vấn đề Danzig và Hành lang với Ba Lan "trên cơ sở của một đề xuất rộng lượng chưa từng thấy". Nhưng việc Anh đảm bảo vô điều kiện cho Ba Lan chỉ khuyến khích Ba Lan "phóng ra đợt khủng bố kinh hoàng chống lại 1 triệu rưỡi người Đức sinh sống ở Ba Lan". Ông tuyên bố "những hành động tàn ác này là điều kinh khủng đối với các nạn nhân mà một nước mạnh như Đế chế Đức không thể chịu đựng được".

Cuối cùng, ông ghi nhận sự đảm bảo của Anh đối với Ba Lan và tỏ rõ rằng "việc này không khiến cho Chính phủ Đế chế thay đổi quyết tâm bảo vệ quyền lợi của Đế chế… Nếu bị Anh tấn công, Đức sẽ xác định tâm lý chuẩn bị…"

Hai bức thư mà Chamberlain gửi Hitler và Hitler phúc đáp Chamberlain đã đạt được những gì? Hitler đã nghe Chamberlain long trọng tuyên cáo rằng Anh sẽ tham chiến nếu Đức tấn công Ba Lan. Chamberlain đã nghe Hitler cho biết như thế sẽ không thay đổi gì cả. Nhưng, như những động thái tất bật trong 8 ngày kế tiếp cho thấy, người này vẫn chưa nghe hết ý kiến của người kia.

Điều này đặc biệt là đúng với Hitler. Phấn chấn về Hiệp ước Quốc xã-Xô Viết và tự tin rằng cho dù Anh cảnh báo như thế, Pháp sẽ chôn chân ngay sau khi Nga bỏ rơi họ, tối ngày 23 tháng 8 Lãnh tụ bay về Berlin, ấn định thời điểm tấn công Ba Lan: 4 giờ 30 sáng Thứ Bảy, 26 tháng 8.

Tướng Halder ghi vào nhật ký:

> "Sẽ không có thêm chỉ thị về Ngày Y và Giờ X. Mọi chuyện đều tự động tiến hành".

https://thuviensach.vn

Nhưng vào ngày 25 tháng 8, có hai sự kiện khiến cho Hitler phải đổi ý, một từ London và một từ Rome.

Sáng ngày 25 tháng 8, Hitler gửi một thư cho Mussolini, muộn màng giải thích tại sao đã không thông báo cho Ý về việc đàm phán với Liên Xô (Hitler bảo mình không ngờ diễn biến xảy ra quá nhanh). Và ông cho biết phải xem Hiệp ước Quốc xã-Xô Viết "là lợi ích to lớn nhất đối với Phe Trục".

Nhưng mục đích chính của bức thư là thông báo cho Ý biết Đức sẽ tấn công Ba Lan vào bất cứ lúc nào, dù Hitler không tiết lộ chính xác ngày giờ. Hitler không yêu cầu cụ thể Ý giúp đỡ. Theo những điều khoản của liên minh Ý-Đức, bên này phải tự động giúp đỡ bên kia. Hitler lấy làm tự mãn với việc bày tỏ hy vọng được Ý thông hiểu. Ribbentrop đọc bức thư qua điện thoại cho Đại sứ Đức tại Ý mà Mussolini nhận được lúc 3 giờ 20 chiều.

Trong lúc ấy, Hitler tiếp kiến Đại sứ Anh tại Phủ Thủ tướng. Ông vẫn nhất quyết tiêu diệt Ba Lan nhưng cũng muốn cố gắng lần chót nhằm giữ Anh ở ngoài vòng chiến. Vị đại sứ báo cáo về London là ông thấy Lãnh tụ "tuyệt đối trầm tĩnh và bình thường, nói với vẻ thiết tha và chân thật". Ngay cả vào lúc này, cho dù đã kinh qua những biến cố trong năm vừa qua, Henderson vẫn chưa nhìn ra sự "chân thật" của nhà lãnh đạo Đức. Vì lẽ, những gì Hitler nói ra là khá lố bịch. Ông nói với vị đại sứ rằng mình "chấp nhận" Đế quốc Anh, đồng thời sẵn sàng "đích thân cam kết sự hiện hữu tiếp tục của Anh và sử dụng quyền lực của Đế chế Đức cho lời cam kết này".

> "Ông ấy mong mỏi [Hitler giải thích] động thái tiến gần đến Anh có tính chất quyết định như động thái tiến gần đến Nga… Lãnh tụ sẵn sàng ký kết hiệp ước với Anh để không những đảm bảo sự hiện hữu của Đế quốc Anh trong mọi tình huống liên quan đến Đức, mà còn đảm bảo Đức sẽ hỗ trợ Đế quốc Anh mà không cần biết sự hỗ trợ ấy cần thiết ở đâu.

Hitler thêm rằng mình sẵn sàng "chấp nhận một giới hạn đúng lý của mức độ vũ trang" và xem các đường biên giới là không thể thay đổi được. Đến một lúc, Hitler sa đà vào chuyện đa cảm nhảm nhí (tuy Henderson không mô tả chính xác như thế):

https://thuviensach.vn

> “Lãnh tụ cho biết theo bản chất, ông là một nhà nghệ thuật, không phải là chính trị gia. Và một khi giải quyết xong vấn đề Ba Lan, ông sẽ sống hết cuộc đời như là một nhà nghệ thuật chứ không phải là kẻ gieo rắc chiến tranh”.

Những nhà độc tài kết thúc theo cách khác.

> “Lãnh tụ lặp lại rằng ông là con người của quyết định to tát… và rằng đây là lời mời chào cuối cùng của ông. Nếu họ [Chính phủ Anh] khước từ ý tưởng này, chiến tranh sẽ xảy ra”.

Trong buổi hội kiến, Hitler liên tục vạch ra rằng “những lời mời chào hào phóng mang tính toàn diện” của ông đối với Anh đi kèm một điều kiện: chỉ có hiệu lực “sau khi đã giải quyết vấn đề Đức-Ba Lan”. Khi Henderson liên tục đáp lại rằng Anh chỉ xem xét đề xuất của Đức nếu cùng lúc có sự giải quyết hoà bình với Ba Lan, thì Hitler nói: “Nếu ông nghĩ lời mời chào này là vô dụng thì đừng gửi gì hết”.

Tuy nhiên, ngay sau khi Henderson trở về Đại sứ quán, Tiến sĩ Schmidt mang đến biên bản những lời phát biểu của Hitler – với nhiều đoạn được cắt bỏ – kèm theo tin nhắn của Lãnh tụ yêu cầu Henderson thúc giục Chính phủ Anh “xem xét lời mời chào thật nghiêm túc” và đề nghị chính ông này mang về, cùng với đó sẽ có một máy bay Đức phục vụ ông trong việc này.

Như người đọc đã đi đến đoạn này có thể nhận thấy, hiếm khi ta hiểu được cách làm việc lạ lùng và kỳ dị trong đầu óc nóng nảy của Hitler. “Lời mời chào” lố lăng ngày 25 tháng 8 nhằm đảm bảo Đế quốc Anh hiển nhiên là ý nghĩ đột xuất, vì 2 ngày trước ông không nói gì đến việc này với Henderson. Ngay cả sau khi đã xét qua tính cách loạn thần kinh của Hitler, khó mà tin rằng chính ông ta đang có ý nghiêm túc. Hơn nữa, làm thế nào mà Chính phủ Anh lại có thể “xem xét lời mời chào thật nghiêm túc” khi họ khó có thời gian đọc qua trước khi quân đội Quốc xã tràn qua Ba Lan vào ngày hôm sau, 26 tháng 8 như đã ấn định trước?

Nhưng chắc chắn là phía sau “lời mời chào” ấy vẫn tồn tại những mục đích nghiêm túc. Dường như Hitler tin rằng mình cần mở ra cho Chamberlain – giống như cho Stalin – một lối thoát, mà theo đó đưa đất

https://thuviensach.vn

nước họ đứng ngoài chiến tranh. 2 ngày trước, ông mua chuộc tính trung lập của Stalin bằng cách mời chào Liên Xô được tự do hành động tại vùng Baltic. Liệu bây giờ ông có thể mua chuộc Anh để đừng can dự bằng cách trấn an Chamberlain rằng Đức không hề là mối đe doạ cho Anh không? Điều mà Hitler không nhận ra – và Stalin cũng thế nên phải trả giá đắt về sau – là cuối cùng Chamberlain đã mở mắt ra để thấy sự thống trị của Đức trên lục địa châu Âu sẽ là mối đe doạ lớn nhất đối với Đế quốc Anh – cũng như đối với Liên bang Xô Viết. Như Hitler ghi trong *Mein Kampf*, trong nhiều thế kỷ điều bắt buộc đầu tiên trong chính sách ngoại giao của Anh đã là ngăn chặn bất kỳ quốc gia nào thống trị lục địa châu Âu.

Lúc 5 giờ 30 chiều, Hitler tiếp kiến Đại sứ Pháp Coulondre. Ông này nói với Hitler rằng, bằng lời nói danh dự của một quân nhân, ông chắc chắn rằng "nếu Ba Lan bị tấn công, Pháp sẽ đứng về phía Ba Lan với tất cả lực lượng".

Hitler trả lời:

> "Tôi lấy làm đau khổ mà nghĩ đến việc phải chiến đấu với đất nước của ông, nhưng chuyện này không tuỳ thuộc vào tôi. Xin vui lòng nói với ông Daladier như thế".

Lúc đó đã là 6 giờ chiều 25 tháng 8 tại Berlin. Bầu không khí trở nên khẩn trương trong suốt cả một ngày. Từ lúc xế chiều, mọi liên lạc với thế giới bên ngoài qua đường phát thanh, điện tín và điện thoại đều bị cắt. Đêm trước, những phóng viên và nhân viên dân sự không quan trọng cuối cùng của Anh và Pháp rời Berlin để đi đến biên giới gần nhất. Trong ngày này, Bộ Ngoại giao Đức gửi điện cho các Đại sứ quán và Lãnh sự quán Đức ở Ba Lan, Pháp và Anh yêu cầu công dân Đức rời khỏi những nước này nhanh nhất có thể. Nhật ký của tôi trong hai ngày 24 và 25 tháng 8 năm 1939 đã ghi lại bầu không khí khẩn trương ở Berlin. Thời tiết oi bức, mọi người đều căng thẳng. Nhiều ổ súng phòng không được dựng lên khắp thành phố và từng đoàn máy bay thả bom nối đuôi nhau trên bầu trời bay về hướng Ba Lan. Trong cả 2 đêm, những người Đức mà chúng tôi gặp trên khu

https://thuviensach.vn

Wilhelmstrasse đều thầm thì rằng Hitler đã ra lệnh cho Quân đội tiến vào Ba Lan lúc bình minh.

Chúng ta biết rằng lệnh được đưa ra là bắt đầu tấn công lúc 4 giờ 30 sáng Thứ Bảy, 26 tháng 8. Nhưng cho đến 6 giờ chiều 25 tháng 8 vẫn không có chuyện gì xảy ra. Chắc chắn không phải vì nguyên nhân 2 Đại sứ Henderson và Coulondre đã cảnh cáo rằng Anh và Pháp sẽ ủng hộ Ba Lan mà khiến cho Hitler phải chồn chân. Nhưng khoảng 6 giờ chiều hoặc ít lâu sau đó, tin tức từ London và Rome đưa đến khiến cho con người không hề biết run sợ ấy đã phải lưỡng lự.

Tài liệu mật của Đức và lời khai trước Toà án Nuremberg không cho biết chính xác lúc nào Hitler đã nhận được tin về việc ký kết hiệp ước Anh-Ba Lan. Nhưng có chứng cứ trong nhật ký của Halder và Sổ Đăng ký Hải quân cho thấy hiệp ước sẽ được ký vào trưa ngày 25 tháng 8. Sổ Đăng ký Hải quân ghi tin tức về hiệp ước Anh-Ba Lan và "thông tin từ Duce" đã được tiếp nhận từ lúc giữa trưa. Nhưng điều này là không thể được. 6 giờ chiều chính là dự đoán đúng.

Dù là vào lúc nào đi chăng nữa,nhưng Hitler hẳn đã cảm thấy rúng động. Đây có thể là cách Anh quốc đáp lại "lời mời chào" của ông. Điều này có nghĩa là ông đã thất bại trong ý đồ mua chuộc Anh. Tiến sĩ Schmidt, hiện diện trong văn phòng của Hitler khi báo cáo gửi đến, sau này nhớ lại rằng sau khi đọc qua, Hitler đã ngồi ủ ê ở bàn làm việc.

MUSSOLINI NHỤT CHÍ

Nhưng Hitler cũng không ngồi ủ ê được lâu, vì lại có một tin xấu khác đến từ Rome. Cả buổi xế chiều, Hitler sốt ruột chờ đợi Mussolini trả lời bức thư của mình. Đại sứ Ý Attolico được hỏi nhưng cho biết chưa nhận được tin gì. Vào lúc này, đầu óc Hitler căng thẳng đến nỗi ông yêu cầu Ribbentrop

https://thuviensach.vn

gọi điện thoại đường dài cho Ciano, nhưng Ribbentrop không gọi được. Schmidt cho biết Attolico đã bị mời ra về "với rất ít phép lịch sự".

Trong nhiều ngày, Hitler đã nhận được cảnh báo từ Rome rằng Ý có thể thoái lui vào thời khắc khẩn trương khi tấn công Ba Lan và tin báo này là có cơ sở. Sau khi hội kiến với Hitler và Ribbentrop vào các ngày từ 11 đến 13 tháng 8, Ciano tan vỡ ảo tưởng trở về, rồi nỗ lực thay đổi quan điểm của Mussolini để chống lại Hitler. Việc này không thoát khỏi sự dòm ngó của Đại sứ quán Đức ở Rome. Nhật ký của Ciano ghi đầy những thăng trầm trong nỗ lực của ông nhằm giúp Mussolini nhìn thấy ánh sáng và tránh xa khỏi cuộc chiến của Hitler. Ciano cố thuyết phục Mussolini rằng người Đức "đã phản bội ta, dối trá với ta" và "đang lôi kéo ta vào con đường phiêu lưu".

Phản ứng của Mussolini thay đổi thất thường: có lúc đồng ý với Ciano, có lúc muốn theo Hitler vì danh dự và có lúc ông lại muốn phân chia lãnh thổ ở Croatia và Dalmatia. Ngày hôm nay, ông nghĩ rằng không nên mù quáng mà theo Hitler, nhưng đến ngày kế ông lại vẫn tin các nước dân chủ sẽ không tham chiến và Đức có thể thắng một cách dễ dàng, vì thế ông không muốn đứng ngoài.

Ciano ghi vào nhật ký:

> 21 tháng 8 – Hôm nay tôi đã nói rất rõ… Khi tôi bước vào phòng, Mussolini đã xác nhận quyết định của mình về mối quan hệ với Đức. 'Duce không thể và không nên làm chuyện ấy… Tôi đã đi Salzburg để đạt thoả thuận chung cho hành động. Tôi thấy mình đang đối mặt với một kẻ độc tài. Người Đức chứ không phải chúng ta đã phản bội nhóm liên minh… Hãy xé bỏ hiệp ước. Ném nó vào mặt Hitler!…'

Kết quả của cuộc trao đổi này là Ciano phải đến gặp Ribbentrop vào ngày hôm sau để thông báo là Ý sẽ đứng ngoài cuộc xung đột khởi phát từ việc Đức tấn công Ba Lan. Ribbentrop trả lời là muốn thay đổi địa điểm cuộc hội kiến, vì ông chuẩn bị đi Moscow để ký một hiệp ước chính trị với Chính phủ Xô Viết.

https://thuviensach.vn

Cả Ciano và Mussolini đều kinh ngạc. Họ quyết định là cuộc hội kiến giữa hai ngoại trưởng "không còn đúng lúc". Một lần nữa, Đồng minh Đức của họ tỏ thái độ khinh thường họ khi không thông báo gì về sự thoả thuận với Liên Xô.

Đức đã biết được thái độ lưỡng lự của Mussolini, tư tưởng chống Đức của Ciano và khả năng Ý thoái lui trước nghĩa vụ thể theo Điều III của Hiệp ước Thép, đòi hỏi một bên phải tự động tham gia chiến tranh nếu bên kia can dự vào hành động thù nghịch với một nước khác.

Ngày 20 tháng 8, Bá tước Count Massimo Magistrati, Đại biện lâm thời Ý ở Berlin, đến gặp Weizsaecker ở Bộ Ngoại giao Đức, rồi Weizsaecker báo cáo cho Ribbentrop qua một bản ghi nhớ mật về "trạng thái tinh thần Ý mà cho dù tôi không lấy làm lạ, nhưng ta vẫn nên xem xét". Magistrati than phiền rằng Đức đã không tuân thủ các điều khoản của liên minh vốn yêu cầu liên lạc chặt chẽ và tham khảo về những vấn đề lớn, lại còn xem sự xung đột với Ba Lan là chuyện riêng của Đức. Tóm lại, Ý đang tìm đường thoát ra.

2 ngày sau, 23 tháng 8, Đại sứ Đức tại Ý, Hans Georg von Mackensen, báo cáo cho Weizsaecker về chuyện gì xảy ra "ở hậu trường". Quan điểm của Ý là nếu Đức xâm lăng Ba Lan thì họ sẽ vi phạm Hiệp ước Thép, vì Hiệp ước này quy định hoãn chiến tranh cho đến 1942. Hơn nữa, ngược lại với quan điểm của Đức, Mussolini chắc chắn rằng nếu Đức tấn công Ba Lan thì Anh và Pháp sẽ can thiệp "rồi Hoa Kỳ cũng thế sau vài tháng". Trong khi Đức cố phòng ngự ở phía Tây, thì Pháp và Anh…

> "theo ý kiến của Duce, sẽ đổ xuống Ý với tất cả sức mạnh họ có. Trong cuộc chiến này, Ý sẽ gánh chịu toàn bộ gánh nặng của chiến tranh nhằm tạo cơ hội cho Đế chế thanh toán vấn đề ở miền Đông…"

Chính vì những cảnh báo như thế mà vào sáng 25 tháng 8, Hitler gửi thư cho Mussolini và cả ngày sốt ruột chờ đợi phúc đáp.

Khi Đại sứ Đức tại Ý – Mackensen – trao thư của Hitler cho Mussolini vào ngày 25 tháng 8, Mussolini vẫn đang tin chắc rằng Anh và Pháp sẽ lập tức tham chiến. Kết quả cho Ý sẽ là thê thảm vì Ý không thể chống cự lại

https://thuviensach.vn

Hải quân Anh, còn Lục quân Ý sẽ bị Lục quân Pháp đánh bại.* Thế nhưng theo như báo cáo của Mackensen gửi về Berlin, sau khi đọc bức thư của Hitler 2 lần với sự hiện diện của ông, thì Mussolini lại tỏ ý "đồng ý hoàn toàn" về Hiệp ước Quốc xã-Liên Xô và nhận thức rằng "không còn có thể tránh được xung đột vũ trang với Ba Lan". Cuối cùng, Mackensen báo cáo: "Và ông ấy nhấn mạnh điều này, ông ấy ủng hộ ta vô điều kiện với tất cả nguồn lực của mình".

Nhưng vị đại sứ không biết rằng đây không phải là nội dung trong thư Mussolini trả lời Hitler. Lá thư thật là do Ciano chuyển cho Attolico và ông này đích thân trao cho Hitler vào "khoảng 6 giờ chiều". Theo Tiến sĩ Schmidt, hiệu ứng của lá thư này như là một quả bom tấn đối với Hitler.

Sau khi bày tỏ sự "chấp thuận hoàn toàn" về Hiệp ước Quốc xã-Xô Viết và tỏ ý "thông cảm về việc Ba Lan", Mussolini đi vào vấn đề chính:

> Về thái độ thực tế của Ý trong trường hợp có hành động quân sự, quan điểm của tôi là như sau:
>
> Nếu Đức tấn công Ba Lan và cuộc xung đột chỉ là cục bộ, Ý sẽ hỗ trợ mọi mặt về chính trị và kinh tế nếu được yêu cầu.
>
> Nếu Đức tấn công Ba Lan* và Đồng minh của Ba Lan mở cuộc phản công chống lại Đức, tôi báo trước với anh rằng tôi sẽ phải thức thời mà không lấy thế chủ động về quân sự, vì phải xét qua tình trạng chuẩn bị chiến tranh hiện tại của Ý, mà tôi đã nhiều lần thông báo kịp thời với các anh, Lãnh tụ và ông von Ribbentrop.
>
> Tuy vậy Ý có thể can thiệp tức thời nếu Đức chuyển giao ngay cho Ý hàng hậu cần và nguyên vật liệu để chống lại cuộc tấn công mà Anh và Pháp sẽ có thể ảnh hưởng trực tiếp đến đất nước của chúng tôi.
>
> Trong các cuộc hội kiến giữa chúng ta, đã có những dự định chiến tranh là vào năm 1942 và lúc ấy tôi sẽ sẵn sàng trên mặt đất, trên không và trên mặt biển, theo những kế hoạch đã đề ra.
>
> Tôi còn có ý kiến là các biện pháp quân sự thuần túy đã diễn ra và các biện pháp sau này có thể sẽ khiến cho Pháp và Anh huy động những lực lượng đáng kể ở châu Âu và châu Phi.
>
> Tôi thấy có bổn phận là người bạn trung thành để nói với anh tất cả sự thật và báo trước cho anh tình hình thực tế. Nếu không làm thế sẽ gây hậu quả nghiêm trọng cho tất cả chúng ta…

https://thuviensach.vn

MUSSOLINI*

Thế là, tuy Đức thu phục được Nga trở thành trung lập thân thiện thay vì hiếu chiến, nhưng Đồng minh của Đức trong Hiệp ước Thép lại rút lui, đúng vào ngày Anh ký kết hiệp ước với Ba Lan.

Tiến sĩ Schmidt nghe Hitler càu nhàu một cách cay đắng: "Người Ý đang hành xử giống như là họ đã làm vào năm 1914"* và buổi tối ấy, Phủ Thủ tướng vang đầy những tiếng vọng nói về "đồng minh Phe Trục bất trung". Nhưng chỉ có lời nói thì không đủ: trong 9 tiếng đồng hồ nữa Quân đội Đức sẽ tiến công, lúc 4 giờ rưỡi sáng ngày 26 tháng 8. Bị Chamberlain và Mussolini ép vào chân tường, Hitler đành phải nhanh chóng quyết định vẫn tấn công hay sẽ hoãn lại.

Halder ghi vào nhật ký: "Lãnh tụ tỏ ra khá bàng hoàng", rồi ghi tiếp:

> 7 giờ rưỡi tối – Phê chuẩn hiệp ước giữa Anh và Ba Lan. Không nổ ra hành động thù địch. Sẽ ngừng lại mọi sự chuyển quân, ngay cả gần biên giới nếu không có cách nào khác.
>
> 8 giờ 35 tối – Keitel xác nhận [tin ngừng chuyển quân]. Canaris: thu hồi lệnh giới hạn liên lạc điện thoại với Anh và Pháp. Xác nhận diễn tiến các sự kiện.

Hải quân Đức ghi rõ hơn về việc ngừng động binh, với cùng lý do:

> 25 tháng 8 sẽ ngừng lại Phương án Màu Trắng lúc 20 giờ 30 vì tình hình chính trị đã thay đổi (Hiệp ước Trợ giúp Tương hỗ Anh-Ba Lan ngày 25 tháng 8, trưa, cùng với tin tức từ Duce rằng ông sẽ giữ lời hứa nhưng xin cung cấp một lượng lớn nguyên vật liệu.)

3 bị cáo tại Toà án Nuremberg khai khác nhau về việc hoãn cuộc tấn công. Ribbentrop khai rằng khi sau nghe tin về Hiệp ước Anh-Ba Lan và "nghe" về "những động thái quân sự chống Ba Lan đã được triển khai" (như thể ông không biết gì về kế hoạch tấn công), thì ông "lập tức" thúc giục Hitler hoãn việc xâm lăng Ba Lan và "Lãnh tụ đã đồng ý ngay". Điều này là chắc chắn không đúng.

Lời khai của Keitel và Goering có vẻ trung thực hơn. Keitel nói:

https://thuviensach.vn

> “Tôi bất ngờ được Hitler gọi đến Phủ Thủ tướng và ông ấy nói: ‘Dừng ngay mọi việc. Gọi ngay Brauchitsch. Tôi cần thời gian để đàm phán’”.

Goering xác nhận việc Hitler vẫn còn tin rằng có thể đàm phán để thoát khỏi bế tắc:

> “Vào ngày Anh chính thức đảm bảo cho Ba Lan, Lãnh tụ gọi điện cho tôi và bảo rằng ông ấy đã cho dừng lại cuộc xâm lăng Ba Lan. Tôi hỏi ông ấy việc này là chỉ là tạm thời hay vĩnh viễn. Ông ấy nói: ‘Tôi sẽ xem liệu có thể loại ra sự can thiệp của Anh hay không’”.

Dù việc Mussolini rời bỏ hàng ngũ vào phút cuối là đòn đau cho Hitler, nhưng các lời khai trên cho thấy chính việc Anh khi ký kết hiệp ước trợ giúp hỗ tương với Ba Lan mới là hành động đã gây ảnh hưởng mạnh nhất khiến cho Hitler phải hoãn lại cuộc tấn công. Tuy thế điều lạ lùng là chính vào ngày này, sau khi Đại sứ Henderson cảnh báo lần nữa với Hitler rằng Anh sẽ tham chiến nếu Ba Lan bị tấn công và sau khi Chính phủ Anh long trọng cam kết việc này trong một hiệp ước chính thức, Hitler vẫn tin rằng mình có thể “loại ra sự can thiệp của Anh”.

Vẫn còn một số việc cần làm để Đức ngừng động binh vào buổi tối 25 tháng 8, vì lẽ một số đơn vị đã bắt đầu di chuyển. Ở Đông Phổ, lệnh bãi bỏ tấn công được đưa đến Quân đoàn I của Tướng Petzel lúc 9 giờ 37 tối. Và chỉ sau khi vài sĩ quan hộc tốc chạy đến những đơn vị tiền phương, thì việc động binh mới ngừng lại. Riêng những đội hình cơ giới của Tướng von Kleist ở miền Nam thì đã bắt đầu tiến đến biên giới Ba Lan và 1 sĩ quan tuỳ viên đi máy bay thám thính đã đến để ra lệnh dừng lại. Trong vài khu vực, chỉ sau khi nổ súng, lệnh dừng tấn công mới đến nơi, nhưng vì Quân đội Đức đã gây ra nhiều sự cố dọc biên giới trong vài ngày qua, nên phía Ba Lan cũng không biết thật sự chuyện gì đã xảy ra. Quân Ba Lan báo cáo ngày 26 tháng 8 là nhiều “đội quân Đức” đã tràn qua biên giới, đồng thời tấn công các lô cốt và trạm hải quan với súng máy và lựu đạn và rằng “trong 1 trường hợp, đó là một bộ phận của quân chính quy”.

Những “người âm mưu” vui mừng và hoang mang.

https://thuviensach.vn

Việc Hitler bãi bỏ tấn công Ba Lan khiến cho những người âm mưu ở Cục Quân báo vui mừng tột độ. Đại tá Hans Oster báo tin cho Schacht và Givesius, kêu lên: “Lãnh tụ đã thân bại danh liệt!” Canaris có vẻ như lên tận chín tầng mây: “Hitler sẽ không bao giờ qua nổi đòn này. Hoà bình đã được cứu vãn trong 20 năm tới”. Cả hai người đều nghĩ rằng không cần phải màng đến việc lật đổ nhà độc tài Quốc xã nữa vì sự nghiệp của ông ta xem như đã chấm dứt.

Trong nhiều tuần của mùa hè này, nhóm âm mưu đã hành động khá tất bật, tuy chính xác với mục đích gì thì khó mà hiểu được. Họ đi Anh để cảnh báo Chamberlain, Halifax và ngay cả Churchill rằng Hitler đang trù định tấn công Ba Lan vào cuối tháng Tám. Chính họ thấy rằng người Anh, kể cả Chamberlain đã thay đổi chính kiến như thế nào, đồng thời điều kiện mà họ đặt ra để lật đổ Hitler – là Anh và Pháp tuyên bố chống lại hành động quân sự mới của Quốc xã – đã được thực hiện. Thế thì, họ còn muốn gì thêm nữa? Qua tài liệu để lại, vẫn không ai biết rõ và có cảm tưởng rằng chính họ cũng không biết rằng mình đang muốn gì. Dù là có thiện chí, nhưng họ vẫn hoang mang trầm trọng và tê liệt vì cảm giác như mọi việc đang đi vào ngõ cụt. Hitler đã hoàn toàn khống chế cả nước Đức – Quân đội, Cộng sản, chính quyền và dân chúng – đến nỗi họ không thể nghĩ ra cách nào tháo gỡ hoặc làm lũng đoạn sự khống chế như thế.

Ngày 15 tháng 8, Hassell đến thăm Tiến sĩ Schacht, cựu Bộ trưởng Kinh tế bị bãi nhiệm. Hassell ghi vào nhật ký của mình:

> “Quan điểm của Schacht là ta không thể làm được gì, ngoài việc mở to mắt ra để theo dõi tình hình và chờ đợi cho các sự kiện đi theo con đường không tránh khỏi”.

Hassell cũng nói với Gisevius rằng ông “cũng có ý định hoãn lại hành động trực tiếp trong một thời gian”.

Nhưng “hành động trực tiếp” nào phải bị hoãn lại? Tướng Halder, người cũng có ý muốn đập tan Ba Lan như Hitler, vào lúc này lại không quan tâm đến việc lật đổ nhà độc tài nữa. Tướng von Witzleben, người năm ngoái đã được cử đi chỉ huy binh sĩ nhằm lật đổ Hitler, bây giờ lại là tư lệnh

https://thuviensach.vn

một tập đoàn quân ở phía Tây và vì thế không thể hành động ở Berlin ngay cả nếu ông muốn. Nhưng liệu ông có muốn không? Gisevius đến thăm ông tại tổng hành dinh của ông, thấy ông đang nghe tin tức của đài BBC và chẳng bao lâu nhận ra rằng ông chỉ muốn biết những gì đang diễn ra.

Về phần tướng Halder, đang bận rộn chuẩn bị kế hoạch tấn công Ba Lan nên không còn nghĩ gì đến việc lật đổ Hitler nữa. Trước Toà án Nuremberg, ông được hỏi tại sao mình và nhóm chống chế độ Quốc xã không làm gì vào cuối tháng Tám và qua đó cứu nước Đức khỏi thảm hoạ chiến tranh. Ông đáp: "Không có khả năng". Tại sao? Bởi vì Tướng von Witzleben đã được thuyên chuyển về phía Tây. Nếu không có Witzleben, Quân đội không thể hành động.

Còn về dân Đức thì sao? Khi nghe Halder nói dân Đức chống chiến tranh, Đại uý Sam Harris của Quân đội Mỹ, người thẩm vấn ông, đã hỏi: "Nếu Hitler nhất quyết muốn gây chiến tranh, tại sao ông không dựa trên sự ủng hộ của quần chúng?" Halder: "Ông phải thứ lỗi nếu tôi cười. Nếu tôi nghe chữ 'nhất quyết' liên quan đến Hitler, tôi phải nói rằng chẳng có gì là nhất quyết cả". Rồi ông giải thích thêm rằng mãi cho đến ngày 22 tháng 8, sau khi Hitler tiết lộ cho tướng lĩnh nghe kế hoạch "nhất quyết" tấn công Ba Lan, bản thân ông vẫn không tin Lãnh tụ sẽ làm như lời nói. Xét qua những gì Halder ghi vào nhật ký trong những ngày này, câu nói trên quả là lạ lùng. Nhưng đó là điều thông thường không những của Halder mà còn là của hầu hết nhóm âm mưu.

Tướng Beck, cựu Tham mưu trưởng Lục quân và được xem là người cầm đầu nhóm chống đối, lúc đó đang ở đâu? Theo Gisevius, Beck gửi một bức thư cho Tư lệnh Lục quân Brauchitsch nhưng ông này không hề đáp nhận. Gisevius kể rằng, kế tiếp Beck có buổi nói chuyện dài với Halder. Ông này đồng ý là một cuộc chiến lớn có thể huỷ hoại Đức nhưng nghĩ rằng "Hitler sẽ không bao giờ cho phép chiến tranh xảy ra" và rằng vì lý do đó nên vào lúc này không cần thiết phải lật đổ ông ta.

Ngày 14 tháng 8, Hassell dùng bữa tối với Beck và ghi vào nhật ký:

https://thuviensach.vn

> “Beck là người có văn hoá, có tính thu hút và thông minh nhất mà tôi từng biết. Không may là giới lãnh đạo quân sự không nghĩ tốt lắm về ông. Vì lý do này, ông không thể tìm ra đất đứng. Ông tin chắc rằng chính sách Đế chế Thứ Ba mang tính chất nguy hiểm”.

Ý nghĩ của Beck và của nhóm xung quanh ông là cao quý, nhưng khi Adolf Hitler chuẩn bị ném nước Đức vào chiến tranh, không một ai trong nhóm người đáng kính này làm gì để ngăn chặn ông ta. Hiển nhiên việc này là khó khăn và có lẽ đến thời khắc muộn màng này là không thể được. Nhưng họ đã không cố gắng.

Có lẽ Tướng Thomas, Tổng cục trưởng Kinh tế và Vũ trang của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, đã cố gắng. Sau bản ghi nhớ mà ông soạn và đích thân đọc lên cho Tướng Keitel vào giữa tháng Tám, ông đi đến gặp Keitel để “trao cho ông ấy bằng chứng thống kê đính kèm bảng biểu… chỉ ra rằng các cường quốc phương Tây có tiềm năng vượt trội về quân sự và kinh tế. Với sự can đảm khác thường, Keitel mang tài liệu trình cho Hitler xem. Ông này trả lời rằng mình không chia sẻ “nỗi lo của Tướng Thomas về hiểm hoạ của chiến tranh thế giới, đặc biệt là vì bây giờ ông đã kéo Liên Xô về phía mình”.

Thế là chấm dứt những cố gắng của “nhóm âm mưu” nhằm ngăn chặn Hitler khởi động Thế chiến II, ngoại trừ nỗ lực vào phút chót của Tiến sĩ Schacht, mà ông dựa vào đó để biện hộ cho mình trước Toà án Nuremberg. Vào tháng 8 năm 1939 ông gửi thư cho Hitler, Goering và Ribbentrop – đây là một thời điểm gay cấn, nhưng các nhà lãnh đạo phe chống đối chỉ biết viết thư và bản ghi nhớ – và như ông kể sau này, ông “rất ngạc nhiên” không nhận được phúc đáp.

Kế đến, ông quyết định đi Zossen, cách Berlin vài dặm về hướng Đông Nam, nơi Bộ Tư lệnh Lục quân thiết lập tổng hành dinh cho chiến dịch Ba Lan và đích thân gặp Brauchitsch. Để nói gì? Trước Toà án Nuremberg Schacht giải thích ông định nói với Tư lệnh Lục quân rằng khởi động chiến tranh mà không thông qua Nghị viện là trái với Hiến pháp! Vì thế nhiệm vụ

https://thuviensach.vn

của Tư lệnh Lục quân là tôn trọng lời tuyên thệ của ông ấy đối với Hiến pháp!

Hỡi ôi, cuối cùng Tiến sĩ Schacht đã không bao giờ gặp Brauchitsch! Canaris cảnh cáo nếu ông này đi gặp, vị Tư lệnh Lục quân "có lẽ sẽ ra lệnh bắt giữ chúng ta lập tức" – một số phận mà người từng ủng hộ Hitler thấy không hề hấp dẫn. Nhưng Gisevius giải thích lý do thật sự khiến Schacht không đi nói ra chuyện kỳ quái ấy (việc yêu cầu Nghị viện bù nhìn phê chuẩn là trò trẻ con đối với Hitler, đến nỗi khi phát động chiến tranh, ông cũng chẳng màng đến thủ tục ấy). Có vẻ như Schacht đã bãi bỏ chuyến đi khi Hitler ra lệnh bãi bỏ tấn công Ba Lan. Cũng theo Gisevius, 3 ngày sau ông định đi nhưng Canaris khuyên ông là đã quá muộn. Không phải là các nhà âm mưu đã lỡ chuyến tàu, mà thậm chí họ chẳng bao giờ đi đến nhà ga để tìm cách lên tàu.

Các nhà lãnh đạo trên thế giới cũng bất lực như nhúm người Đức chống Quốc xã. Ngày 24 tháng 8, Tổng thống Roosevelt gửi thư khác cho Hitler và Tổng thống Ba Lan, thúc giục 2 người giải quyết bất đồng mà không phải dùng đến vũ lực. Tổng thống Moscicki, trong thư trả lời có tự trọng, nhắc cho Roosevelt rõ rằng không phải Ba Lan "soạn ra yêu sách và đòi hỏi nhượng bộ", tuy thế Ba Lan vẫn sẵn sàng giải quyết tranh chấp với Đức qua cách đàm phán hoặc hoà giải trực tiếp. Còn Hitler thì đã không trả lời. (Roosevelt đã nhắc Hitler là ông không nhận được câu trả lời vào tháng Tư vừa rồi).

Ngày hôm sau, 25 tháng 8, Roosevelt gửi lá thư thứ hai, báo tin cho Hitler về lời phúc đáp dàn hoà của Moscicki và cầu khẩn Hitler "đồng ý cách thức hoà hoãn để giải quyết mà Chính phủ Ba Lan đã chấp nhận".

Lá thư thứ hai cũng không được trả lời. Đại biện lâm thời Mỹ tại Đức được yêu cầu thông báo với Roosevelt là Lãnh tụ đã nhận được 2 bức thư và đã giao cho Bộ trưởng Ngoại giao để Chính phủ xem xét.

Giáo hoàng lên đài phát thanh ngày 24 tháng 8 nhằm kêu gọi hoà bình. Vào buổi chiều 31 tháng 8, ông gửi những bức thư có nội dung giống nhau cho các Chính phủ Đức, Ba Lan, Ý, Anh và Pháp để "cầu khẩn, nhân danh

https://thuviensach.vn

Chúa, các Chính phủ Đức và Ba Lan… tránh gây ra bất kỳ sự cố nào”, đồng thời yêu cầu các Chính phủ Anh, Pháp và Ý hỗ trợ lời kêu gọi của ông.

Vài ngày trước, 23 tháng 8, Vua Bỉ đã thay mặt cho các nhà lãnh đạo của Bỉ, Hà Lan, Luxembourg, Phần Lan và 3 nước Scandinavia (Thuỵ Điển, Na Uy và Đan Mạch) phát thanh kêu gọi hoà bình. Ngày 28 tháng 8, Vua Bỉ và Nữ hoàng Hà Lan cùng đề nghị giúp đỡ “trong niềm hy vọng tránh chiến tranh”.

Tuy những lời kêu gọi này có tính chất cao quý về cách thức và ý định, nhưng bây giờ khi đọc lại người ta lại thấy có điều gì đó không thực tế và thậm chí còn có phần thảm bại. Như thể là Tổng thống Mỹ, Giáo hoàng và vua chúa các nước dân chủ Bắc Âu sống trong một hành tinh khác hơn là hành tinh có Đế chế Thứ Ba. Họ thấu hiểu những gì đang xảy ra ở Berlin không hơn những hiện tượng diễn ra trên Sao Hỏa. Họ không biết gì về đầu óc, cá tính và mục tiêu của Adolf Hitler, cũng như không hiểu gì về người Đức – những người Đức sẵn sàng đi theo ông này một cách mù quáng mà không cần biết đi đâu và đi như thế nào, cũng không màng đến đạo đức, danh dự, hoặc tư tưởng của Cơ Đốc giáo về nhân bản. Vì sự kém hiểu biết này, các dân tộc được lãnh đạo bởi Roosevelt và các vương triều của Bỉ, Hà Lan, Luxembourg, Na Uy và Đan Mạch sẽ phải trả giá đắt trong những tháng tới.

Những người như cánh phóng viên chúng tôi có mặt ở Berlin trong những ngày cuối cùng căng thẳng của hoà bình và đang cố gắng truyền tải tin tức ra thế giới bên ngoài đều biết rất ít về những gì đang diễn ra ở khu Wilhelmstrasse, nơi toạ lạc Phủ Thủ tướng và Bộ Ngoại giao, hoặc ở khu Bendlerstrasse, nơi đặt những doanh trại quân đội. Hàng ngày, chúng tôi phải gạn lọc một đống những lời đồn đại, tin mật báo và các thông tin sai lạc được cố ý cài vào. Những lời nói trong các cuộc hội kiến giữa Đại sứ Henderson và Hitler hoặc Ribbentrop, những gì được trao đổi bằng văn bản giữa Hitler và Chamberlain, giữa Hitler và Mussolini, giữa Hitler và Stalin, những điều trao đổi giữa Ribbentrop và Molotov, giữa Ribbentrop và Ciano, những nội dung trong văn bản mã hoá truyền đi qua các đường dây điện tín

https://thuviensach.vn

giữa các quan chức, mọi động thái mà các chỉ huy quân sự trù định hoặc thi hành – tất cả những sự kiện này chúng tôi và quần chúng đều hầu như mù tịt vào thời gian ấy.

Dĩ nhiên là có đôi điều mà chúng tôi và quần chúng vẫn được biết. Chúng tôi biết rằng trước khi ký kết Hiệp ước Quốc xã-Xô Viết, Henderson đã bay đến Berchtesgaden để nhấn mạnh với Hitler là hiệp ước sẽ không ngăn cản Anh đảm bảo cho Ba Lan. Khi bắt đầu tuần lễ cuối của tháng 8 năm 1939, chúng tôi ở Berlin đều biết rằng chiến tranh là điều không tránh khỏi và sẽ bùng nổ trong vài ngày tới – trừ phi có một Hội nghị Munich khác.

Vào ngày 25 tháng 8, những dân thường Anh và Pháp cuối cùng đã rời khỏi nước Đức. Ngày hôm sau, có tin chính thức bãi bỏ Đại hội Đảng ở Tannenberg dự trù diễn ra vào ngày 27 tháng 8.

Ngày 27 tháng 8, chính quyền thông báo thiết lập chế độ phân phối thực phẩm, xà bông, giày dép, vải vóc và than đá. Thông báo này, hơn tất cả, đã khiến cho người Đức bừng tỉnh về hiểm hoạ chiến tranh sắp đến và những lời ta thán của họ dần trở nên công khai. Ngày 28 tháng 8, người dân Berlin ngắm nhìn binh sĩ từ thành phố tiến về hướng Đông. Họ được chuyên chở trên xe tải, xe chở hàng tạp hoá và mọi loại xe cộ có thể huy động được.

Tôi còn nhớ thời tiết trở nên oi bức hơn trong những ngày cuối tuần ấy. Dù cho chiến tranh đang đến gần, nhưng phần đông người dân Berlin vẫn đi chơi ở những vùng hồ và rừng cây xung quanh thành phố. Khi trở về vào buổi tối Chủ nhật, họ nghe đài phát thanh loan báo có một buổi họp kín, không chính thức của Nghị viện tại Dinh Thủ tướng. Hãng thông tấn DNB của Đức cho biết “Lãnh tụ đã vạch ra mức độ nghiêm trọng của tình hình”. Đó là lần đầu tiên công chúng Đức được Hitler cho biết thời khắc này là nghiêm trọng. Không có chi tiết nào khác về buổi họp, không ai ngoài Nghị viện và nhóm tháp tùng Hitler biết gì về thái độ của Hitler ngày ấy. Sau đó khá lâu, Đại tá Oster mới cho Halder biết đôi điều và ông này ghi vào nhật ký:

https://thuviensach.vn

"Hội nghị tại Dinh Thủ tướng lúc 5 giờ 30 chiều. Nghị viện và một số nhân viên cấp cao của Đảng… Tình hình là nghiêm trọng. Nhất định sẽ giải quyết vấn đề phía Đông bằng cách này hay cách khác. Đòi hỏi tối thiểu: trả lại Danzig, dàn xếp vấn đề Hành lang [Ba Lan]. Đòi hỏi tối đa: 'Tùy thuộc vào tình hình quân sự'. Nếu đòi hỏi tối thiểu không đạt được, thì chiến tranh: Tàn khốc! Ông ấy sẽ đích thân ra tuyến đầu…

Chiến tranh là khó khăn, có lẽ là vô vọng, 'Ngày nào mà tôi còn sống thì tôi sẽ không nói đến đầu hàng'. Nhiều Đảng viên hiểu sai lạc về Hiệp ước Xô Viết.

Ấn tượng cá nhân về Lãnh tụ: kiệt sức, hốc hác, giọng khàn, tâm trí lo lắng. 'Bây giờ giữ quanh mình toàn là những cố vấn S.S. của ông'."

Người nước ngoài ở Berlin cũng nhận ra cách thức mà báo chí, dưới quyền chỉ đạo chuyên nghiệp của Goebbels, đang lừa dối người dân Đức cả tin. Trong 6 năm, từ khi Quốc xã "điều phối" các tờ nhật báo, có nghĩa là dập tắt tự do báo chí, thì người dân đã bị cắt đứt khỏi sự thật của những gì diễn ra trên thế giới. Trong một thời gian, một số tờ báo tiếng Đức xuất bản ở Thuỵ Sĩ được bày bán ở những sạp báo lớn ở Đức và các báo này đều đăng tải những tin tức khách quan. Nhưng trong những năm gần đây, việc bày bán bị cấm đoán hoặc hạn chế còn vài tờ. Đối với người Đức có thể đọc tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, thỉnh thoảng lại có vài tờ báo xuất bản ở London hoặc Paris, nhưng chúng chỉ đến tay một nhúm người.

Tôi ghi vào nhật ký ngày 10 tháng 8 năm 1939:

"Dân Đức sống trong một thế giới hoàn toàn cô lập. Chỉ nhìn thoáng qua các nhật báo hôm qua và hôm nay là thấy ngay điều đó".

Sau thời gian ngắn đi Washington, New York và Paris, tôi trở về Đức và thấy như mình đi vào một thế giới khác. Sau khi đến Berlin ngày 10 tháng 8, tôi ghi thêm:

"Trong khi cả phần còn lại của thế giới đều cho rằng Đức sắp phá vỡ nền hoà bình, rằng Đức đang đe doạ tấn công Ba Lan…, thì các nhật báo trong nước của Đức đều đăng tải điều ngược lại. Các tờ báo Quốc xã loan tin như thế này: Chính Ba Lan là nước đang làm khuấy động nền hoà bình của châu Âu, Ba Lan đang đe doạ tấn công vũ trang Đức".

https://thuviensach.vn

Cho đến ngày 27 tháng 8, dĩ nhiên là báo chí Đức vẫn không đăng tải gì về việc động binh, dù Đức đã động binh cả nửa tháng nay.

SÁU NGÀY CUỐI CÙNG CỦA HOÀ BÌNH

Sau khi Hitler bình tâm lại từ cú sốc do bức thư của Mussolini buổi tối 25 tháng 8 và từ tin ký kết hiệp ước Anh-Ba Lan khiến cho ông phải hoãn tấn công Ba Lan vào ngày kế, Hitler đã gửi một bức thư cụt lủn cho Mussolini, hỏi "ông cần khí tài và nguyên vật liệu gì và trong thời gian nào" để Ý có thể "tham gia một cuộc xung đột châu Âu lớn". Ribbentrop đích thân chuyển bức thư qua đường điện thoại cho Đại sứ Đức tại Ý để trao cho Mussolini.

Mussolini cùng với tư lệnh các quân chủng Ý soạn một danh mục yêu cầu gồm xăng dầu, than đá, thép, gỗ, molybden, titan, zirconi, súng phòng không. Theo ngôn từ của Ciano, người giúp soạn ra danh mục, đó là "đủ để giết một con bò mộng – nếu con bò mộng đọc được danh mục đó". Thư yêu cầu được đưa đến Hitler ngày 26 tháng 8.

Bức thư này không đơn giản chỉ là một danh mục dài những thứ cần thiết. Vào lúc này, Mussolini hiển nhiên là muốn thoát khỏi nghĩa vụ đối với Đức và Hitler thấy rõ điều ấy.

Đại sứ Attolico, người chống chiến tranh và đặc biệt chống Ý về phe Đức, nhấn mạnh với Hitler rằng "phải đưa đến Ý mọi vật liệu trước khi bắt đầu xung đột" và rằng yêu cầu này là "dứt khoát".

Việc này khiến cho Đức khó chịu và tăng thêm sự hoang mang ở Rome. Ciano đã đứng ra giải quyết việc này. Attolico nói với Ciano rằng ông đòi hỏi mọi vật liệu trước khi bắt đầu xung đột "nhằm khiến cho Đức nản chí". Chuyển giao 13 triệu tấn hàng trong vài ngày là hoàn toàn bất khả thi, nên Mussolini đã xin lỗi Đại sứ von Mackensen vì sự "hiểu nhầm" này, đồng thời nhận xét rằng "thậm chí Thượng đế toàn năng cũng không thể vận

https://thuviensach.vn

chuyển khối lượng như thế trong vài ngày. Ông đã không nghĩ ra điều đó khi nêu yêu cầu vô lý như vậy”.

Trong vòng 3 tiếng đồng hồ, Hitler đã gửi 1 thư dài để trả lời Mussolini, cho biết không thể cung cấp vài loại vật liệu. Dù sao đi nữa, việc Attolico đòi hỏi đưa đến vật liệu trước khi nổ ra xung đột là “không thể được”.

Và bây giờ, cuối cùng, Hitler mới chịu tiết lộ với người bạn và Đồng minh về mục đích thật sự và trước mắt:

> “Vì lý do cả Pháp lẫn Anh đều không thể đạt thắng lợi quyết định ở phía Tây và Đức, nhờ có Hiệp ước với Nga, sẽ tập trung mọi lực lượng ở phía Đông sau khi Ba Lan bại trận… nên tôi không muốn chối bỏ trách nhiệm giải quyết vấn đề phía Đông, ngay cả khi có rủi ro gặp chuyện phức tạp ở phía Tây.
>
> Duce, tôi hiểu tình cảnh của anh và chỉ yêu cầu anh cầm chân các lực lượng Anh-Pháp bằng cách tuyên truyền tích cực và diễu hành quân sự như anh đã từng đề nghị với tôi”.

Đây là chứng cớ đầu tiên trong thư khố của Đức cho thấy 24 giờ sau khi bãi bỏ tấn công Ba Lan, Hitler đã lấy lại tự tin và đang khởi động lại kế hoạch “ngay cả khi có rủi ro” chiến tranh với phương Tây.

Cùng tối ấy, Mussolini vẫn cố gắng khuyên giải Hitler từ bỏ ý định qua bức thư ông gửi cho Hitler.

> “Tôi tin chuyện hiểu lầm giữa chúng ta sẽ được giải toả lập tức… Đó là những gì tôi yêu cầu, ngoại trừ súng phòng không, có thể được giao trong vòng 12 tháng. Nhưng tuy đã giải toả hiểu lầm, hiển nhiên là anh không thể trợ giúp tôi về mặt vật chất nhằm bù đắp đủ những hao hụt khí tài to tát của Ý do các cuộc chiến ở Ethiopia và Tây Ban Nha gây ra”.

Nhưng Mussolini vẫn nghĩ nên xem xét những khả năng cho một Hội nghị Munich khác.

> “… Tôi muốn nhắc lại… vì lợi ích của 2 dân tộc và của 2 chế độ chúng ta, nên có 1 cơ hội cho giải pháp chính trị, tôi thấy điều này là có khả năng và thoả đáng về mặt tinh thần và vật chất cho Đức”.

https://thuviensach.vn

Như các tài liệu bây giờ chỉ rõ, nhà độc tài Ý mong mỏi hoà bình chủ yếu là bởi vì ông chưa sẵn sàng cho chiến tranh. Nhưng vai trò của mình khiến cho ông vô cùng lo âu. Thư cuối cùng của ông gửi Hitler viết thêm:

> "Tôi nghĩ anh có thể hình dung ra tâm tư tôi như thế nào khi những thế lực đang vượt quá tầm kiểm soát, khiến tôi không thể sát cánh cùng anh vào thời khắc của hành động".

Bây giờ, Hitler đã phải hoàn toàn chấp nhận hoàn cảnh bị Mussolini bỏ rơi trong cơn hoạn nạn. Cùng đêm 26 tháng 8, ông gửi thêm 1 thư cho Mussolini, và bức thư ấy đã đến tay ông này lúc 9 giờ sáng ngày 27 tháng 8:

> Duce:
>
> Tôi tôn trọng những lý do và động cơ của anh khiến cho anh đi đến quyết định ấy…
>
> Tuy nhiên, theo ý tôi, điều kiện tiên quyết là, ít nhất cho đến khi cuộc đấu tranh bùng nổ, thế giới không được biết nước Ý sẽ có thái độ thế nào. Vì thế, tôi thân ái yêu cầu anh hỗ trợ cuộc đấu tranh của tôi về mặt tâm lý qua báo chí của anh hoặc cách khác. Tôi cũng xin yêu cầu anh, nếu được, có những biện pháp quân sự trình diễn, ít nhất để bắt buộc Anh và Pháp cầm chân vài lực lượng của họ, hoặc trong mọi trường hợp khiến cho họ hoang mang.
>
> … Bây giờ, tôi đang yêu cầu anh một ân huệ lớn. Trong cuộc đấu tranh khó khăn này, anh và nhân dân anh có thể giúp tôi cách tốt nhất bằng cách gửi sang công nhân Ý trong cả lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp…
>
> ADOLF HITLER

Lúc xế trưa Mussolini mềm mỏng trả lời rằng trước khi bùng nổ hành động thù địch, thế giới sẽ "không được biết nước Ý có thái độ thế nào". Điều này có nghĩa là ông đồng ý giữ bí mật. Ông cũng sẽ cầm chân càng nhiều lực lượng Anh và Pháp càng tốt, đồng thời sẽ gửi cho Hitler những công nhân Ý theo yêu cầu. Trước đó trong ngày, Mussolini đã lặp lại cho Đại sứ Đức tại Ý von Mackensen rằng ông "vẫn tin có thể đạt mọi mục đích mà không phải đi đến chiến tranh" và ông sẽ nêu vấn đề này lần nữa trong bức thư mình gửi cho Lãnh tụ. Nhưng Mussolini đã không hề gửi bức thư

https://thuviensach.vn

đó. Có vẻ như vào lúc này, ông cảm thấy quá chán chường nên thậm chí không muốn nhắc đến ý tưởng đó nữa.

Cho dù Pháp sẽ cung ứng hầu như toàn bộ quân Đồng minh ở biên giới phía Tây của Đức và cho dù trong những tuần lễ đầu họ có quân số đông hơn Đức, nhưng Hitler vẫn không có vẻ lo lắng. Ngày 26 tháng 8, Thủ tướng Pháp gửi cho ông một bức thư cảm động và hùng hồn, nhắc lại là Pháp sẽ tham chiến nếu Ba Lan bị tấn công. Sau khi kêu gọi Hitler tìm kiếm giải pháp hoà bình với Ba Lan, Daladier thêm:

> "Nếu máu của Pháp và Đức chảy lần nữa, như đã chảy 25 năm về trước, trong 1 cuộc chiến lâu dài hơn và chết chóc hơn, thì mỗi bên vẫn sẽ chiến đấu với niềm tin chiến thắng, nhưng kẻ chiến thắng sẽ là lực lượng của sự phá huỷ và bạo tàn".

Khi trình thư của Thủ tướng Pháp cho Hitler, Đại sứ Coulondre bổ sung thêm lời kêu gọi của cá nhân ông, van nài Hitler "trên danh nghĩa của nhân bản và vì sự bình an trong lương tri của ông, không nên để vuột mất cơ hội cuối cùng cho giải pháp hoà bình".

Thư của Hitler trả lời Thủ tướng Pháp vào ngày hôm sau được tính toán một cách khôn ngoan nhằm khai thác sự lưỡng lự của Pháp, không muốn "cái chết cho Danzig", dù ông không dùng cụm từ này. Hitler tuyên bố Đức đã từ bỏ mọi đòi hỏi về lãnh thổ đối với Pháp, vì thế không có lý gì mà Pháp phải tham chiến.

Đó là sự tiếp xúc ngoại giao giữa Đức và Pháp trong tuần lễ cuối của hoà bình. Sau cuộc họp vào ngày 26 tháng 8, Coulondre không còn gặp Hitler nữa. Quốc gia khiến cho Hitler bận tâm nhất lúc này là Anh quốc.

ĐỨC VÀ ANH VÀO GIỜ CHÓT

https://thuviensach.vn

Sau khi tin tức từ Rome và London khiến cho Hitler phải hoãn tấn công Ba Lan, thì ngày 25 tháng 8 Tướng Halder ghi vào nhật ký: “Lãnh tụ đang rất bàng hoàng”. Nhưng chiều ngày kế Halder để ý Lãnh tụ đột ngột thay đổi. Lúc 3 giờ 22 chiều, ông ghi: “Lãnh tụ rất bình tĩnh và sáng tỏ”. Có lý do cho việc này và nhật ký của Halder cho biết: “Sẵn sàng mọi việc cho buổi sáng ngày động binh lần thứ 7. Tấn công bắt đầu vào 1 tháng 9”. Hitler gọi điện cho Bộ Tư lệnh Lục quân để ban hành lệnh này.

Vậy là Hitler đã nhất quyết gây chiến tranh với Ba Lan. Việc này đã được quyết định xong. Trong khi chờ đợi, Hitler sẽ làm mọi việc để giữ Anh đứng ngoài. Nhật ký của Halder ghi lại ý nghĩ của Hitler:

> “Kế hoạch: Ta đòi hỏi Danzig, một hành lang đi qua Hành lang [Ba Lan] và trưng cầu dân ý về cơ bản như Saar. Có lẽ Anh sẽ chấp nhận. Có lẽ Ba Lan sẽ không. Cần cách ly 2 nước”.

Câu nhấn mạnh là của Halder và chắc chắn câu này phản ánh trung thực đầu óc của Hitler. Hitler dự tính cách ly Ba Lan khỏi Anh, đồng thời tạo cho Chamberlain một cái cớ để thoát ra khỏi nghĩa vụ đã cam kết với Ba Lan. Sau khi ra lệnh Quân đội sẵn sàng để tiến công vào ngày 1 tháng 9, Hitler đã chờ London trả lời việc ông đề nghị “đảm bảo” cho Đế quốc Anh.

Ông có 2 nguồn tiếp xúc: Đại sứ Đức tại Anh Dirksen và người bạn Thuỵ Điển của Goering, Birger Dahlerus, người trung gian không chính thức, lén lút và nghiệp dư.

Trước Toà án Nuremberg, Goering khai:

> “Vào thời gian ấy, tôi liên lạc với Halifax qua một người trung gian nằm ngoài các kênh ngoại giao thông thường”.

Ông giải thích thêm:

> “Ribbentrop không biết gì về việc Dahlerus được phái đi làm công việc trung gian, tôi không bao giờ trao đổi về Dahlerus với Ribbentrop. Ông ấy không biết gì về việc Dahlerus được phái đi qua lại giữa tôi và Chính phủ Anh”.

https://thuviensach.vn

Nhưng Goering luôn báo cáo cho Hitler.

Cả hai bên Anh và Đức giữ bí mật vai trò của nhà doanh nghiệp Thuỵ Điển Dahlerus trong nỗ lực duy trì hoà bình. Theo tôi được biết, các thông tin viên và các nhà ngoại giao trung lập thời ấy hoàn toàn không biết gì về những công việc của Dahlerus cho đến khi ông này khai trước Toà án Nuremberg.

Ngày 25 tháng 8, Goering phái Dahlerus đến London gặp Lord Halifax để dò hỏi bên Anh. Ngày trước, Goering gọi Dahlerus đến Berlin lúc ông này đang ở thủ đô Stockholm của Thuỵ Điển, rồi cho biết là dù đã ký kết Hiệp ước Quốc xã-Xô Viết vào ngày hôm kia, nhưng Đức vẫn muốn có sự "thông cảm" của Anh. Goering điều một chiếc máy bay cho Dahlerus sử dụng riêng để đi London.

Ngoại trưởng Lord Halifax, người vừa ký Hiệp ước Trợ giúp Tương hỗ Anh-Ba Lan 1 tiếng đồng hồ trước, bây giờ lại cảm ơn Dahlerus và cho rằng kênh thông tin chính thức giữa Berlin và London đã đủ nên không cần đến người Thuỵ Điển trung gian này nữa. Nhưng chẳng bao lâu, họ vẫn cần đến ông. Goering cho ông biết có lẽ một hội nghị giữa Anh và Đức có thể cứu vãn hoà bình. Giống như Mussolini, Goering có ý nghĩ trong đầu về một Hội nghị Munich thứ hai.

Dahlerus thuyết phục Lord Halifax viết một bức thư cho Goering vì nghĩ ông này có thể ngăn chặn chiến tranh. Lá thư ngắn gọn, không hứa hẹn gì, chỉ lặp lại lòng mong mỏi của Anh muốn đạt giải pháp hoà bình.

Tuy thế Goering xem lá thư này có tầm "quan trọng to lớn", nên muốn đánh thức Hitler lúc nửa đêm khi Dahlerus vừa mang bức thư tới. Đến lúc này, Dahlerus vẫn cho rằng Hitler là người biết lý lẽ và có thể chấp nhận giải pháp hoà bình như ở Munich. Nhưng đó lại là lần đầu tiên ông đối diện với những hoang tưởng và tính nóng nảy kinh khủng của nhà độc tài.

Hitler không để ý gì đến bức thư của Halifax do Dahlerus mang đến, mà Goering cho là quan trọng đến nỗi phải đánh thức ông dậy. Thay vào đó, trong hai mươi phút ông thuyết giảng cho Dahlerus về quãng đời tranh đấu

https://thuviensach.vn

của mình, những thành tựu cũng như mọi nỗ lực của ông nhằm đạt sự thông cảm với người Anh. Kế tiếp, khi Dahlerus cố nói chen rằng có thời ông làm việc ở Anh, thì Lãnh tụ hỏi han ông về đất nước lạ lùng và người dân lạ lùng mà ông không hiểu nổi. Rồi ông tiếp nối bằng bài giảng có phần thiên về kỹ thuật sức mạnh của Đức. Đến lúc này, Dahlerus đã tự hiểu rằng mình đến đây là vô ích. Cuối cùng, ông cố nhân cơ hội nói cho Hitler rõ đôi điều về người Anh.

> "Hitler đã lắng nghe một cách chăm chú mà không ngắt lời… rồi bỗng đứng dậy, tỏ ra rất phấn khích và lo lắng, đi qua đi lại nói nhỏ, như thể nói với chính mình, rằng [không nước nào] chống cự được Đức… Đột nhiên, ông đứng lại giữa phòng và nhìn chăm chăm. Giọng ông run rẩy, thái độ ông giống như người bất bình thường. Ông nói giật từng đoạn: 'Nếu phải có chiến tranh, thì tôi sẽ đóng tàu ngầm, đóng tàu ngầm, tàu ngầm, tàu ngầm'. Tiếng của ông ngày càng khó nghe và cuối cùng không ai hiểu gì cả. Rồi ông cất cao giọng như thể đang phát biểu trước đám đông và hò hét: 'Tôi sẽ đóng máy bay, đóng máy bay, máy bay, máy bay và tôi sẽ tiêu diệt mọi kẻ thù.' Ông ấy có vẻ như con ma trong truyện cổ tích hơn là một người thật…"

Cuối cùng, Hitler tiến đến trước mặt Dahlerus và hỏi: "Ông Dahlerus, ông biết rõ nước Anh, ông có thể nói cho tôi lý do tại sao tôi không thể đạt thoả ước với họ không?"

Dahlerus lưỡng lự, rồi trả lời rằng theo ý kiến riêng của mình, rằng người Anh "thiếu tin tưởng Hitler và Chính phủ của ông".

Hitler thét lên, tay phải giơ ra và tay trái đập lên ngực: "Đồ ngu xuẩn! Đã có bao giờ tôi nói dối trong đời tôi chưa?"

Rồi nhà độc tài Quốc xã bình tĩnh lại, thảo luận về những đòi hỏi của ông ta và nhờ Dahlerus mang đến nước Anh những đề nghị mới. Goering muốn tránh viết ra giấy, nên đã yêu cầu Dahlerus ghi nhớ. Đề nghị gồm có 6 điểm:

1. Đức muốn 1 hiệp ước hoặc liên minh với Anh.

https://thuviensach.vn

2. Anh giúp Đức nhận Danzig và Hành lang Ba Lan, nhưng Ba Lan vẫn có cảng biển tự do ở Danzig, giữ lại cảng Gdynia và hành lang nối vào đất liền.
3. Đức sẽ đảm bảo biên giới của Ba Lan.
4. Đức sẽ trả thuộc địa của Ba Lan về cho Ba Lan.
5. Dân tộc thiểu số Đức ở Ba Lan được đảm bảo.
6. Đức cam kết bảo vệ Đế quốc Anh.

Với những điều khoản như thế ghi vào trí nhớ, Dahlerus bay đến London vào ngày 27 tháng 8 và yết kiến Chamberlain, Lord Halifax, Horace Wilson và Alexander Cadogan. Hiển nhiên là Chính phủ Anh bây giờ đã xem công việc của Dahlerus là nghiêm túc.

Chamberlain và Halifax nhìn thấy ngay là họ đang đối mặt với hai bộ đề nghị của Hitler: một bộ trao cho Henderson và bộ kia cho Dahlerus. Bộ đầu đề nghị đảm bảo cho Anh sau khi Hitler tính xong chuyện Ba Lan, còn bộ thứ hai có vẻ như cho thấy Lãnh tụ đã sẵn sàng đàm phán qua trung gian là Anh để nhận lại Danzig và Hành lang Ba Lan, sau đó ông sẽ "đảm bảo" cho biên giới mới của Ba Lan. Đây là điệp khúc xưa cũ đối với Chamberlain, hiện đã vỡ mộng sau vụ Tiệp Khắc, nên ông này tỏ ra ngờ vực. Ông bảo Dahlerus rằng ông "không thấy viễn cảnh giải quyết theo những điều kiện này. Ba Lan có thể nhượng Danzig, nhưng họ thà chiến đấu thay vì nhượng bộ vấn đề Hành lang".

Cuối cùng, họ đồng ý rằng Dahlerus phải lập tức trở về Berlin với câu trả lời sơ bộ và bán chính thức của Anh cho Hitler, rồi báo cáo với London về ý kiến của Hitler, trước khi một phúc đáp chính thức được soạn thảo và gửi đến Berlin vào tối ngày hôm sau cùng với Henderson. Như Halifax nhận xét: "Vấn đề có phần khúc mắc do sự liên lạc không chính thức và bí mật thông qua ông Dahlerus. [Vì thế] nên làm rõ điều này khi Dahlerus trở lại Berlin đêm ấy, không phải để mang câu trả lời của Chính phủ Hoàng gia, mà để sửa soạn cho các thông tin chính" mà Henderson sẽ mang đi.

https://thuviensach.vn

Ông thương gia người Thuỵ Điển ít người biết đến ấy bây giờ lại trở nên quan trọng trong việc làm trung gian cho các đàm phán giữa Chính phủ của hai nước mạnh nhất châu Âu. Thế nên, theo lời ông kể, vào giai đoạn gay cấn này, ông đã nói với Thủ tướng và Ngoại trưởng Anh rằng "họ nên giữ Henderson ở London cho đến thứ Hai [ngày kế] để có thể đưa ra một câu trả lời sau khi họ nhận được thông báo về ý kiến của Hitler đối với quan điểm của Anh".

Còn quan điểm của Anh mà Dahlerus sẽ mang đến cho Hitler thì sao? Lord Halifax và Dahlerus đã có những thông tin bất đồng về quan điểm của Anh. Theo ghi chú của Halifax, quan điểm của Anh chỉ là:

> *i.* Đảm bảo nghiêm túc ý muốn có sự thấu hiểu giữa G. và Gt.B. [Chữ viết tắt của Halifax]. Không được ai trong Chính phủ nghĩ khác đi. *ii.* Gt.B. tuân thủ những nghĩa vụ đối với Ba Lan. *iii.* Phải giải quyết ôn hoà những bất đồng Đức-Ba Lan.

Theo Dahlerus, phúc đáp không chính thức được giao cho ông thì sâu rộng hơn.

> Theo lẽ tự nhiên, Điểm 6, đề xuất bảo vệ Đế quốc Anh, bị bác bỏ. Tương tự, họ không muốn bất kỳ cuộc thảo luận nào trong khi Đức động binh. Còn về đường biên giới của Ba Lan, họ muốn năm cường quốc cùng đảm bảo. Còn về vấn đề Hành Lang, họ đề xuất đàm phán với Ba Lan lập tức. Riêng về điểm thứ nhất [trong đề xuất của Hitler] thì trên nguyên tắc Anh sẵn lòng đồng ý với Đức.

Dahlerus bay về Berlin tối Chủ Nhật và gặp Goering trước nửa đêm. Goering nghĩ phúc đáp của Anh "không thuận lợi lắm". Nhưng sau khi gặp Hitler lúc nửa đêm, Goering báo cho Dahlerus biết Hitler "chấp nhận quan điểm của Anh" miễn là Henderson mang văn bản chính thức đến tối vào thứ Hai.

Goering hài lòng và Dahlerus còn cảm thấy hài lòng hơn. Lúc 2 giờ sáng, Dahlerus đánh thức George Ogilvie Forbes, Tham tán ở Đại sứ quán Anh tại Đức, để báo tin vui. Không những báo tin mà ông còn cố vấn cho Chính phủ Anh – đó là theo cách mà Dahlerus nghĩ về vị thế mới của mình,

https://thuviensach.vn

văn bản mà Henderson mang đến ngày thứ Hai, ngày 28 tháng 8, phải có điều khoản là Anh sẽ thuyết phục Ba Lan ngay lập tức đàm phán trực tiếp với Đức.

> Dahlerus vừa mới gọi điện [đọc phúc đáp sau từ Forbes ngày 28 tháng 8] từ văn phòng của Goering theo những đề nghị mà ông nghĩ quan trọng nhất.
>
> 1. Phúc đáp của Anh cho Hitler không nên đề cập đến kế hoạch của Roosevelt.*
> 2. Hitler nghi Ba Lan tránh đàm phán. Vì thế phúc đáp phải có câu tuyên bố rõ ràng rằng mạnh mẽ đề nghị Ba Lan lập tức liên hệ với Đức và đàm phán.*

Vào thời điểm đó, con người Thuỵ Điển tự tin không những tư vấn dồn dập cho Forbes và gọi điện về London, mà ông còn tự gọi điện luôn cho Bộ Ngoại giao Anh với bổ sung thêm đề nghị cho Lord Halifax.

Vào lúc gay cấn trong lịch sử thế giới như thế, nhà ngoại giao nghiệp dư người Thuỵ Điển đúng thật là đã trở thành trọng tâm giữa Berlin và London.

Lúc 2 giờ chiều ngày 28 tháng 8, Lord Halifax gửi điện yêu cầu Đại sứ Anh tại Ba Lan, Howard Kennard, đến gặp Ngoại trưởng Beck "ngay lập tức" để ông này cho phép Anh thông báo với Hitler rằng "Ba Lan sẵn sàng thảo luận trực tiếp với Đức". Vị Ngoại trưởng đang hối hả. Ông thúc giục Đại sứ của mình ở Warsaw gọi điện về phúc đáp của Beck. Đến chiều, Beck báo cho biết Anh được phép như yêu cầu và việc này được gấp rút đưa vào công hàm của Anh.

Henderson trở lại Berlin với công hàm đó tối ngày 28 tháng 8. Khi đến Phủ Thủ tướng, ông được đội quân danh dự của S.S. bắn súng và đánh trống dàn chào (nghi lễ ngoại giao lố bịch vẫn được duy trì cho đến phút chót), rồi ông được đưa vào diện kiến Hitler vào lúc 10 giờ 30 tối.

Bản văn của Anh ghi rằng Chính phủ Anh "hoàn toàn đồng ý" với Hitler, nhưng "trước hết" Đức và Ba Lan phải giải quyết những bất đồng.

https://thuviensach.vn

Anh từ chối một cách lịch sự đề nghị của Hitler muốn đảm bảo cho Anh. Cuối cùng, phía Anh nêu quan điểm:

> "Một cách giải quyết công bằng… giữa Đức và Ba Lan có thể mở đường cho nền hoà bình thế giới. Nếu không đạt được điều này, sẽ không có hy vọng cho Đức và Anh thông cảm với nhau. Và điều này sẽ mang hai nước vào một cuộc xung đột có thể dìm thế giới vào cảnh chinh chiến. Kết quả như thế sẽ là tàn khốc chưa từng thấy trong lịch sử."

Sau khi Hitler đọc xong, Henderson giải thích cho rõ thêm. Sau này ông kể lại, đây là buổi yết kiến Hitler duy nhất mà ông được phát biểu nhiều. Điểm chính yếu là Anh muốn quan hệ hữu nghị với Đức, Anh muốn hoà bình, nhưng Anh sẽ tham chiến nếu Hitler tấn công Ba Lan.

Hitler trả lời bằng cách kể tội Ba Lan. Hôm nay, "phải nhận lại Danzig và nguyên Hành lang thì ông mới mãn nguyện, cùng với việc phê chuẩn Silesia, nơi mà 90% số dân bầu cho Đức trong cuộc trưng cầu dân ý sau chiến tranh." Điều này là không đúng, vì một lúc sau Hitler nói 1 triệu người Đức đã bị trục xuất khỏi Hành lang từ năm 1918. Theo cuộc điều tra dân số do Đức tổ chức vào năm 1910, chỉ có 385.000 người Đức, nhưng bây giờ Hitler muốn mọi người phải tiêu hoá lời dối trá của mình.

Đại sứ Henderson cũng tiêu hoá được một ít, vì ông báo cáo: "Vào dịp này, ông Hitler một lần nữa tỏ ra thân thiện và biết điều…" Ông cũng báo cáo là "Cuối cùng, tôi đặt hai câu hỏi thẳng thắn với ông ấy".

Ông có muốn đàm phán trực tiếp với Ba Lan hay không, đồng thời có sẵn sàng thảo luận vấn đề trao đổi dân hay không? Ông ấy trả lời khẳng định cho câu hỏi thứ hai…

Về câu hỏi đầu, ông ấy sẽ "xem xét cẩn thận". Đến đây, vị Thủ tướng Đức quay sang Ribbentrop và nói: "Ta phải gọi Goering đến đây để thảo luận việc này". Hitler hứa sẽ trả lời bằng văn bản vào ngày hôm sau, thứ Ba ngày 29 tháng 8.

Henderson nhấn mạnh với Lord Halifax rằng: "Buổi trao đổi diễn ra trong bầu không khí khá thân thiện, dù hai bên tuyệt đối cứng rắn". Tuy đã

https://thuviensach.vn

quen biết phía chủ nhân khá rõ, nhưng có lẽ Henderson vẫn không hiểu lý do tại sao Lãnh tụ lại quyết tâm khởi động chiến tranh chống Ba Lan vào cuối tuần này. Dù cho tất cả những gì Chính phủ Anh và Henderson tuyên bố, ông vẫn hy vọng có thể giữ cho Anh đứng ngoài.

Ngày hôm sau, Henderson thêm vào báo cáo:

> "Hitler khẳng định rằng ông ấy không hù doạ và người ta sẽ nhầm to nếu tin rằng ông ấy đang hù doạ. Tôi trả lời tôi biết rõ và chúng ta cũng không hù doạ. Ông Hitler nói ông hoàn toàn thấu hiểu điều ấy".

Hitler nói như thế nhưng có thật thấu hiểu hay không? Vì lẽ, trong phúc đáp ngày 29 tháng 8, ông đã cố ý đánh lừa Chính phủ Anh theo cách mà ông nghĩ sẽ chiếm hết phần lợi về mình. Dahlerus nhận được tin nhắn của Goering rằng bên Đức thấy phúc đáp của Anh "rất thoả đáng và có hy vọng là hiểm hoạ của chiến tranh đã trôi qua".

Dahlerus còn báo tin vui cho Lord Halifax rằng: "Hitler và Goering thấy là có khả năng giải quyết theo cách ôn hoà". Lúc 10 giờ 50 sáng, Goering gặp Dahlerus và bắt tay ông này mà kêu lên: "Sẽ có hoà bình! Hoà bình được đảm bảo!" Được nghe chắc chắn như thế, Dahlerus báo tin cho Henderson và ông này báo cáo về Anh. Dahlerus nói với ông rằng phía Đức tỏ ra rất lạc quan. Họ "đồng ý" với "điểm chính" của Anh. Hitler chỉ đòi hỏi Danzig và Hành lang – không phải nguyên Hành lang mà chỉ là một hành lang hẹp chạy dọc tuyến đường sắt đi đến Danzig. Dahlerus bảo Lãnh tụ sẵn sàng tỏ ra "rất biết điều. Ông ấy sẽ nhượng bộ nhiều để đáp ứng phía Ba Lan".

Đại sứ Anh Nevile Henderson không tin lắm, ông nói với Dahlerus rằng người ta không thể tin một lời nào Hitler đã nói và Goering cũng thế, vốn đã dối trá với ông nhiều lần. Henderson có ý nghĩ là Hitler đang chơi trò bất lương và tàn nhẫn.

Nhưng Dahlerus, bây giờ đang trở thành tâm điểm của vụ việc, không muốn bị thuyết phục – ông chỉ sáng mắt ra sau khi Henderson đã sáng mắt. Ông gọi điện cho Bộ Ngoại giao lúc 7 giờ 10 tối để nhắn với Lord Halifax

https://thuviensach.vn

rằng sẽ “không có khó khăn trong phúc đáp của Đức”. Nhưng ông đề nghị Chính phủ Anh nên khuyên người Ba Lan “hành xử đúng mực”.

5 phút sau, lúc 7 giờ 15 tối ngày 29 tháng 8, Henderson đi đến Phủ Thủ tướng để nhận phúc đáp thật sự của Đức. Chẳng bao lâu sau, ông thấy sự lạc quan của Goering và người bạn Thuỵ Điển của ông này đều là rỗng tuếch. Ông báo cáo rằng buổi hội kiến “có tính sóng gió và ông Hitler đã thiếu biết điều hơn ngày hôm qua”.

Công hàm trả lời chính thức của Đức lặp lại mong muốn quan hệ hữu nghị với Anh nhưng khẳng định rằng “không thể mua chuộc quan hệ này bằng cái giá là Đức phải từ bỏ quyền lợi thiết yếu của mình”. Sau khi dông dài như thường lệ về những việc làm sai trái của Ba Lan, những sự khiêu khích và “hành động ngược đãi bạo tàn với tiếng kêu thấu trời xanh”, công hàm trình bày yêu cầu của Hitler lần đầu tiên được đưa ra chính thức bằng văn bản: trả lại Danzig và Hành lang Ba Lan, đồng thời bảo vệ người Đức ở Ba Lan. Nhằm xoá bỏ “những điều kiện hiện tại, thời gian không còn tính bằng ngày, lại càng không tính bằng tuần, mà có lẽ bằng giờ”.

Công hàm trả lời ghi tiếp: Đức không còn có thể chia sẻ với Anh quan điểm là có thể đạt giải pháp bằng cách đàm phán trực tiếp với Ba Lan nữa. Tuy nhiên, chỉ với mục đích “độc nhất” là làm vui lòng Chính phủ Anh và vì quan hệ hữu nghị Anh-Đức, Đức sẵn sàng “chấp nhận đề nghị của Anh và tham gia thảo luận trực tiếp” với Ba Lan.

> “Đối với phần còn lại,… Chính phủ Đức không bao giờ có ý đồ xâm phạm những quyền lợi thiết yếu của Ba Lan hoặc đặt vấn đề về sự hiện hữu của một nhà nước Ba Lan độc lập”.

Và rồi, gần đoạn cuối, là cái bẫy:

> “Chính phủ Đức do đó đồng ý chấp nhận đề nghị của Chính phủ Anh làm trung gian để mời đến Berlin một đại diện có đủ quyền hạn của Ba Lan. Đức mong đại diện này sẽ đến vào thứ Tư, ngày 30 tháng 8 năm 1939.
>
> Chính phủ Đức sẽ lập tức soạn thảo những đề nghị cho một giải pháp chấp nhận được và nếu có thể, sẽ trao cho Chính phủ Anh trước khi nhà đàm phán đến”.

https://thuviensach.vn

Đại sứ Henderson đọc qua công hàm trong khi Hitler và Ribbentrop im lặng nhìn ông. Khi đến đoạn nói về đại diện có đủ quyền hạn của Ba Lan, Henderson nhận xét: “Điều này nghe như là tối hậu thư”. Hitler và Ribbentrop cực lực chối bỏ. Họ nói họ chỉ muốn nêu rõ “tính chất khẩn cấp của thời điểm khi hai đội quân được huy động toàn diện đang đối mặt nhau”.

Hẳn là do vẫn còn nhớ về cách Hitler đã đón tiếp Schuschnigg và Hácha như thế nào, Henderson hỏi liệu Đặc sứ Toàn quyền Ba Lan có được “đối đãi tử tế” hay không và cuộc thảo luận có “diễn ra trên cơ sở hoàn toàn bình đẳng” hay không.

Hitler đáp: “Dĩ nhiên”.

Tiếp theo là sự trao đổi gay gắt khi Hitler có nhận xét “vô căn cứ” rằng Henderson không hề quan tâm bao nhiêu người Đức đã bị sát hại ở Ba Lan. Henderson báo cáo rằng ông đã “trả đũa kịch liệt”. Ngày kế, ông gửi điện cho Halifax: “Tôi cố át giọng Hitler… Tôi cất tiếng nói đến mức cao nhất có thể”.

Henderson kể lại trong hồi ký: “Tôi rời Phủ Thủ tướng đêm ấy với linh tính ảm đạm nhất”, dù ông không đề cập điều này trong báo cáo gửi về London. Hitler đã nói với ông:

> “Binh sĩ của tôi đang hỏi tôi: ‘Có hay không?’ Họ đã mất 1 tuần lễ và không thể mất thêm 1 tuần lễ nữa, nếu không họ sẽ có thêm 1 kẻ thù là mùa mưa ở Ba Lan”.

Như các báo cáo chính thức và hồi ký của ông cho thấy, Henderson không thể hiểu ra cái bẫy của Hitler cho đến ngày hôm sau, khi có thêm một cái bẫy nữa được giăng ra và trò lừa lọc của Hitler thể hiện rõ hơn trong điều kiện về nhà đàm phán Ba Lan. Nếu Ba Lan không gửi người đến đàm phán, hoặc nếu người này từ chối yêu sách của Hitler, lúc ấy Ba Lan có thể bị lên án là từ chối “sự dàn xếp ôn hoà”, Anh và Pháp có lý do để không giúp đỡ Ba Lan. Thô thiển, nhưng đơn giản và rõ ràng.

Nhưng vào đêm 29 tháng 8, Henderson vẫn chưa nhìn ra được vấn đề ấy. Ông mời Đại sứ Ba Lan đến để thuật lại buổi hội kiến với Hitler và theo

https://thuviensach.vn

ý riêng của mình, “vạch rõ cho ông ấy rõ cần thiết phải hành động lập tức. Tôi van nài ông ấy, vì quyền lợi của Ba Lan mà thúc giục Chính phủ cử ngay người đại diện đến cuộc đàm phán theo đề xuất”.

Tướng Halder tóm lược trò lừa lọc của Hitler trong đoạn nhật ký ngày 29 tháng 8:

> “Lãnh tụ hy vọng vào sự chia rẽ giữa Anh, Pháp và Ba Lan. Chiến lược: nêu ra một số đòi hỏi về dân số và dân chủ… Người Ba Lan sẽ đến Berlin ngày 30 tháng 8. Ngày 31 tháng 8, cuộc đàm phán sẽ tan vỡ. Ngày 1 tháng 9, bắt đầu sử dụng vũ lực.”

Lúc 2 giờ sáng ngày 29 tháng 8, Lord Halifax gửi điện cho Henderson cho biết trong khi xem xét cẩn thận công hàm của Đức và báo cáo của Henderson về buổi hội kiến với Hitler, thì “dĩ nhiên là vô lý mà trông mong hôm nay chúng ta có thể đưa ra một đại diện của Ba Lan và Chính phủ Đức cũng không nên trông mong việc này”. Lúc 4 giờ 30 sáng, Henderson gửi tin nhắn như thế cho Chính phủ Đức.

Trong ngày 30 tháng 8, ông gửi thêm 4 tin nhắn nữa từ London. Ông “chào mừng chứng cứ trong việc trao đổi quan điểm để mong đạt đến sự thấu hiểu giữa Anh-Đức”.

Sau khi suy nghĩ thêm, sáng sớm ngày 30 tháng 8, Henderson gửi điện lần nữa cho London:

> Trong khi tôi vẫn đề nghị là Chính phủ Ba Lan nên chịu nhẫn nhục cho nỗ lực vào giờ chót này mà tiếp xúc trực tiếp với Hitler, ngay cả chỉ để cho thế giới thấy là họ đã sẵn sàng hy sinh để bảo tồn hoà bình, nhưng từ câu trả lời của Đức, người ta chỉ có thể kết luận là Hitler đã quyết chí đạt mục đích bằng cái gọi là đường lối bình đẳng hoà hoãn, còn nếu không được nữa thì Đức sẽ dùng vũ lực.

Đến lúc này, thậm chí Henderson chẳng còn lòng dạ nào mà nghĩ đến đàm phán kiểu Hiệp ước Munich. Người Ba Lan không bao giờ nghĩ đến đàm phán – cho chính họ. Lúc 10 giờ sáng ngày 30 tháng 8, vị Đại sứ Anh tại Ba Lan báo tin cho Lord Halifax rằng ông tin chắc:

https://thuviensach.vn

> "không thể nào thuyết phục Chính phủ Ba Lan phái ông Beck, hoặc bất kỳ đại diện nào khác đến ngay Berlin để thảo luận giải pháp dựa trên cơ sở do Hitler đưa ra. Họ thà chiến đấu và chết, còn hơn là chịu nhục nhã như thế, nhất là sau các bài học của Tiệp Khắc, Lithuania và Áo".

Ông đề nghị rằng nếu đàm phán "giữa các nước bình đẳng" thì phải diễn ra ở một nước trung lập nào đó.

Với thái độ cứng rắn hơn qua báo cáo của các đại sứ tại Đức và Ba Lan, Lord Halifax gửi điện cho Henderson rằng chính phủ Anh không thể "khuyên" Ba Lan tuân theo yêu cầu của Hitler mà gửi đặc sứ toàn quyền đến Berlin. Ông nói việc này là "hoàn toàn bất hợp lý". Ông thêm:

> "Ông có thể nào đề nghị với Chính phủ Đức rằng họ nên đi theo các quy trình thông thường, khi có sẵn các đề xuất, để mời Đại sứ Ba Lan đến, sau đó trao đề xuất để ông ấy chuyển về Warsaw và đề nghị tiến hành đàm phán".

Vào giữa đêm 30 rạng sáng 31 tháng 8, Henderson trao cho Ribbentrop thư của Anh phúc đáp đề nghị mới nhất của Hitler. Kế tiếp là một buổi họp mà Tiến sĩ Schmidt, người duy nhất chứng kiến đã mô tả là "sóng gió nhất mà tôi từng kinh qua trong suốt 20 năm làm công việc thông dịch".

Henderson kể lại thái độ của Ngoại trưởng Đức "thù địch lên đến mức dữ dội mỗi khi tôi cất tiếng. Ông ấy luôn nhảy dựng lên khỏi ghế ngồi trong thái độ kích động cao độ và hỏi tôi có muốn nói thêm điều gì không. Tôi luôn trả lời rằng: Có". Theo Schmidt, có lúc cả 2 người đứng bật dậy khỏi ghế ngồi và chăm chăm nhìn nhau một cách giận dữ đến nỗi ông nghĩ họ sắp đánh nhau.

Nhưng điều quan trọng hơn đối với lịch sử không phải là sự đối đầu giữa Bộ trưởng Ngoại giao Đức và Đại sứ Vương quốc Anh, mà là 1 diễn biến dẫn đến hành động lừa dối cuối cùng của Hitler.

Ribbentrop không màng đọc kỹ phúc đáp của Anh và cũng không chăm chú nghe Henderson giải thích phúc đáp này. Anh cũng muốn cải thiện quan hệ như Đức, nhưng "không thể hy sinh quyền lợi của một bạn hữu khác để

https://thuviensach.vn

đạt đến sự cải thiện này". Anh thấu hiểu Chính phủ Đức không thể "hy sinh những quyền lợi thiết yếu của Đức, nhưng Chính phủ Ba Lan cũng đang ở trong cùng hoàn cảnh". Chính phủ Anh vẫn thúc giục Đức và Ba Lan trực tiếp đàm phán với nhau, nhưng xét thấy "không thực tế khi thiết lập liên lạc sớm như hôm nay".

Khi Henderson hỏi về những đề nghị của Đức cho việc giải quyết vấn đề Ba Lan, Ribbentrop trả lời một cách khinh miệt rằng bây giờ là quá muộn vì Đặc sứ Ba Lan đã không đến vào lúc nửa đêm. Tuy nhiên, phía Đức đã soạn thảo các đề nghị, mà bây giờ Ribbentrop sẽ đọc lên.

Ribbentrop đọc lên các đề nghị bằng tiếng Đức mà Henderson báo cáo là:

> "Với tốc độ tối đa, như thể lắp bắp với tôi càng nhanh càng tốt, với giọng điệu vô cùng khó chịu.
>
> Trong số 16 điều khoản, tôi chỉ có hiểu được đại ý 6 hoặc 7, nhưng không thể nào đảm bảo hiểu được chính xác nếu không nghiên cứu kỹ lưỡng bản văn. Khi ông ấy đọc xong, tôi yêu cầu ông cho tôi xem bản văn. Ông từ chối, ném văn bản lên bàn và nói bây giờ văn bản đã quá hạn vì không có Đặc sứ Ba Lan đến vào lúc nửa đêm".

Trước Toà án Nuremberg, Ribbentrop khai rằng Hitler đã "đích thân đọc cho chép" 16 điều khoản và "cấm những điều khoản này lọt khỏi tay tôi". Ông không nói tại sao. Và Ribbentrop thừa nhận là:

> "Hitler bảo tôi rằng tôi chỉ có thể truyền đạt nội dung cho Đại sứ Anh nếu tôi nghĩ mình nên làm thế. Tôi làm hơn thế một chút: Tôi đọc tất cả điều khoản từ đầu đến cuối".

Tiến sĩ Schmidt phủ nhận việc Ribbentrop đọc quá nhanh bằng tiếng Đức khiến cho Henderson không thể hiểu hết. Schmidt nói Henderson không giỏi tiếng Đức. Ribbentrop có trình độ tiếng Anh xuất sắc, nhưng không dùng tiếng này trong cuộc trao đổi.

Bản văn đúng là có thể quá hạn, bởi vì phía Đức chủ ý làm như vậy. Nhưng điều quan trọng là các "đề xuất" của Đức này không bao giờ có mục

https://thuviensach.vn

đích nghiêm túc. Đó chỉ là trò lừa bịp, đồng thời là một màn kịch để lừa dối người Đức và, nếu có thể, lừa dối cả dư luận thế giới để tin rằng Hitler đã nỗ lực vào phút cuối nhằm giải quyết một cách đúng lý những yêu cầu đối với Ba Lan. Hitler cũng công nhận như thế. Sau đó, Tiến sĩ Schmidt nghe ông nói:

> "Tôi cần một bằng chứng ngoại phạm, đặc biệt với nhân dân Đức, để cho họ thấy rằng tôi đã làm mọi việc nhằm duy trì hoà bình. Điều này giải thích tại sao tôi đã rộng lượng đề nghị cách giải quyết các vấn đề Danzig và Hành lang".

Bản văn gồm 16 điều khoản được gửi bằng điện tín đến Đại biện lâm thời Đức ở London lúc 9 giờ 15 tối 30 tháng 8, 4 tiếng đồng hồ trước khi Ribbentrop "lắp bắp" với Henderson. Nhưng Đại biện lâm thời Đức nhận chỉ thị "giữ thật bí mật và không được thông báo cho ai biết nếu không có lệnh mới". Hẳn chúng ta còn nhớ rằng Hitler đã hứa sẽ trao cho Chính phủ Anh các đề nghị trước khi nhà đàm phán Ba Lan đến.

So với các yêu sách trước, các điều khoản này thật sự rộng lượng. Hitler chỉ đòi trả lại Danzig cho Đức. Một cuộc trưng cầu dân ý sẽ quyết định tương lai của Hành lang, trong thời hạn 12 tháng sau khi mọi xáo trộn lắng xuống. Ba Lan sẽ giữ lại cảng Gdynia. Bên nào nhận được Hành lang qua cuộc trưng cầu dân ý, bên ấy sẽ cho bên kia quyền ngoài lãnh thổ đối với các đường cao tốc và tuyến đường sắt chạy qua Hành lang. Về mặt bản chất đây chỉ là sự đảo ngược của yêu sách vào mùa xuân năm ngoái. Sẽ có sự chuyển giao dân, các dân tộc của mỗi nước được hưởng tất cả quyền lợi ở nước bên kia.

Người ta có thể suy đoán rằng nếu Đức đưa ra những đề nghị này một cách nghiêm túc, chắc chắn đây có thể là cơ sở cho Đức và Ba Lan đàm phán và đáng lẽ đã có thể tránh cho thế giới cuộc chiến thứ hai trong cùng một thế hệ. Đài phát thanh Đức loan báo những đề nghị này lúc 9 giờ tối ngày 31 tháng 8 và – theo như tác giả có thể suy xét ở Berlin – Hitler đã thành công trong việc lừa dối người dân Đức. Những đề nghị cũng đánh lừa cả tôi, vì tôi có ấn tượng sâu sắc về sự hợp tình hợp lý sau khi nghe qua máy

https://thuviensach.vn

thu thanh và tôi cũng nói như thế khi gửi tin về Mỹ trong đêm cuối cùng của hoà bình này.

Henderson trở về Đại sứ quán của ông mà tin rằng "hy vọng cuối cùng cho hoà bình đã biến mất". Nhưng ông vẫn nỗ lực. Ông đánh thức Đại sứ Ba Lan Lipski lúc 2 giờ sáng, mời ông này đến rồi kể lại việc gặp Ribbentrop, đề cập việc nhượng Danzig và trưng cầu dân ý cho Hành lang, cho rằng các điều khoản "không phải là quá đáng" và đề nghị Lipski tham mưu cho Chính phủ là 2 Thống chế Smigly-Rydz và Goering nên gặp nhau. Henderson nói:

> "Tôi không thể mường tượng ra cuộc đàm phán nào sẽ thành công nếu có ông von Ribbentrop tham dự".*

Cùng lúc, con người Dahlerus không hề biết mệt mỏi vẫn không chịu ngồi yên. Lúc 10 giờ tối 29 tháng 8, Goering gọi Dahlerus đến thông báo về nội dung các đề nghị mới, với 2 yêu cầu rõ ràng là nhượng Danzig và trưng cầu dân ý cho Hành lang. Dahlerus nhỏ nhẹ dò hỏi về diện tích lãnh thổ trong cuộc trưng cầu dân ý. Goering xé 1 trang trong một cuốn sách bản đồ cũ kỹ rồi dùng bút chì màu tô những phần "thuộc Ba Lan" và "thuộc Đức". Dahlerus không khỏi để ý đến việc những quyết định quan trọng lại được thi hành một cách nhanh chóng và cẩu thả đến thế trong Đế chế Thứ Ba. Tuy nhiên, theo lời yêu cầu của Goering, ông lập tức bay trở lại London lúc 4 giờ sáng 30 tháng 8. Ông được gặp Chamberlain, Halifax, Wilson và Cadogan lúc 10 giờ 30 sáng.

Nhưng vào thời điểm đó, cả 3 chính khách Anh – vốn đã góp công vào Hội nghị Munich – đã không còn bị Hitler và Goering lừa phỉnh nữa, hơn nữa họ cũng không có ấn tượng với nỗ lực của Dahlerus. Ông này thấy họ "rất nghi ngại" cả hai nhà lãnh đạo Quốc xã và họ đều nghĩ "không gì có thể ngăn Hitler tuyên chiến với Ba Lan". Hơn nữa, họ còn nói thẳng với Dahlerus rằng Chính phủ Anh sẽ không rơi vào trò lừa dối của Hitler khi đòi hỏi một Đặc sứ Toàn quyền của Ba Lan đi đến Berlin trong vòng 24 tiếng đồng hồ tới.

https://thuviensach.vn

Thế là Dahlerus không làm được việc gì trong chuyến đi này. Lúc nửa đêm, ông trở về Berlin, rồi Đại sứ quán Anh kể lại cho ông việc Ribbentrop "lắp bắp" các điều khoản quá nhanh đến nỗi Henderson không thể hiểu hết và ông Đại sứ cũng không nhận được bản văn. Dahlerus nói với Goering rằng đây không phải là cách "đối xử với đại sứ của một đế quốc như Anh" và đề nghị Goering cho phép mình đọc văn bản qua điện thoại cho Đại sứ quán Anh. Sau đôi chút lưỡng lự, Goering đồng ý. Trong Toà án Nuremberg, Goering khai rằng khi chuyển văn bản "đề nghị" của Hitler, ông chịu rủi ro to tát bởi vì Lãnh tụ đã cấm công bố thông tin này. Goering khai: "Chỉ có tôi chấp nhận rủi ro này".

Theo cách thức như thế, qua một doanh nhân Thuỵ Điển vô danh xúi giục và một Tư lệnh Không quân đồng loã, Hitler và Ribbentrop đã bị qua mặt và phía Anh được thông báo về những "đề nghị" của Đức cho Ba Lan. Có lẽ vào lúc này, vị Thống chế – vốn không phải là kém thông minh hoặc thiếu kinh nghiệm – đã nhận ra rằng việc nhanh hơn Lãnh tụ và vị Ngoại trưởng sẽ mang lại vài lợi điểm nếu để cho Anh biết được bí mật.

Nhằm đảm bảo Henderson nhận được nội dung chính xác, Goering phái Dahlerus đi đến Đại sứ quán Anh vào lúc 10 giờ sáng 31 tháng 8, với văn bản gồm 16 điều khoản. Sáng hôm ấy, Henderson vẫn còn thúc giục Lipski qua điện thoại, cảnh cáo rằng nếu Ba Lan không hành động vào lúc giữa trưa, chiến tranh sẽ xảy ra[*]. Khi Dahlerus đến, Henderson phái ông đi cùng với tham tán Forbes đến Đại sứ quán Ba Lan.

Lipski có phần hoang mang khi gặp Dahlerus – người mà ông chưa từng nghe qua và càng khó chịu hơn khi bị thúc giục phải đến gặp Goering, đồng thời phải chấp nhận đề nghị của Lãnh tụ. Khi yêu cầu Dahlerus đọc cho thư ký đánh máy 16 điều khoản trong phòng bên, Lipski phàn nàn với Forbes về việc dẫn đến một "người lạ mặt" vào thời điểm muộn màng như thế cho một sự việc quan trọng như thế. Vị Đại sứ Ba Lan đang phiền hà hẳn còn bực bội hơn khi Henderson gây áp lực lên ông và Chính phủ ông để lập tức đàm phán trên cơ sở những điều khoản mà ông vừa nhận được một cách không chính thức và theo cách lén lút, nhưng Henderson nói với ông rằng

https://thuviensach.vn

những điều khoản đó "nói chung không phải là vô lý".* Lipski không biết rằng Chính phủ Anh đã không chấp nhận quan điểm của Henderson. Nhưng dù sao thì ông cũng không có ý định nghe theo lời khuyên của một người Thuỵ Điển vô danh, ngay cả khi Đại sứ Anh phái ông này đến. Ông không được chỉ thị đi đến chỗ Goering để chấp nhận đề nghị của Hitler và dù được phép, ông cũng không muốn đi.

Cần ghi ra đây một tình tiết kỳ lạ khác trong ngày cuối của hoà bình này. Sau khi gặp Lipski, Dahlerus trở về Đại sứ quán Anh và vào lúc giữa trưa, từ văn phòng của Henderson, ông gọi điện cho Horace Wilson tại Bộ Ngoại giao Anh. Ông bảo Wilson rằng những đề nghị của Đức là "vô cùng phóng khoáng" nhưng Đại sứ Ba Lan lại từ khước. Ông nói: "Rõ ràng là Ba Lan đang cản trở các khả năng đàm phán".

Đến lúc này, Wilson nghe vài tiếng ồn qua đường dây điện thoại khiến ông nghĩ người Đức đang nghe lén. Ông cố chấm dứt cuộc điện đàm, nhưng Dahlerus vẫn huyên thuyên về việc Ba Lan tỏ ra không biết điều. Wilson kể trong bản ghi nhớ: "Tôi lại bảo Dahlerus nên câm miệng, nhưng vì ông ấy vẫn còn nói nên tôi gác máy".

Wilson báo cáo với cấp trên và trong một tiếng đồng hồ sau, Lord Halifax gửi một bức điện mã hoá cho Henderson:

> "Ông thật sự phải cẩn thận khi dùng điện thoại. Cuộc điện đàm giữa Dahlerus và Bộ Ngoại giao chắc chắn đã bị người Đức nghe lén".

NGÀY CUỐI CÙNG CỦA HOÀ BÌNH

2 Chính phủ Anh và Pháp nghĩ rằng họ đã thuyết phục được Đức và Ba Lan đồng ý đàm phán, nên dù có nghi ngờ Hitler cao độ, nhưng họ vẫn muốn tiếp tục các nỗ lực để mang lại một cuộc đàm phán như thế. Trong việc này thì Anh chủ trì và được Pháp hỗ trợ về mặt ngoại giao ở Berlin và

https://thuviensach.vn

Warsaw. Anh không khuyên Ba Lan chấp nhận tối hậu thư của Hitler và gửi đặc sứ với đầy đủ quyền hạn đến Ba Lan, cho rằng việc này đúng như Lord Halifax nói là: “Hoàn toàn bất hợp lý”. Nhưng Anh thúc giục Ngoại trưởng Beck của Ba Lan nên tuyên bố rằng sẵn sàng đàm phán “lập tức”. Đó là nội dung văn bản mà Lord Halifax gửi cho Đại sứ Anh Kennard tại Ba Lan vào đêm 30 tháng 8.

> “Chúng tôi xem việc này là rất quan trọng dựa theo tình hình quốc nội ở Đức và dư luận quốc tế. Khi nào mà Chính phủ Đức còn cho thấy họ sẵn sàng đàm phán, thì không nên cho họ cơ hội để đổ lỗi cho xung đột ở Ba Lan”.

Kennard gặp Beck vào lúc nửa đêm. Vị Ngoại trưởng Ba Lan hứa sẽ trả lời vào trưa ngày 31 tháng 8. Báo cáo của Kennard về cuộc họp đón Bộ Ngoại giao lúc 8 giờ sáng và Halifax không hài lòng lắm. Giữa trưa ngày 31 tháng 8, ông gửi điện yêu cầu Kennard phải “phối hợp” với đồng nghiệp Pháp của ông này ở Warsaw (Léon Noël, Đại sứ Pháp) và đề nghị với Chính phủ Ba Lan:

> “rằng họ phải vạch rõ với Chính phủ Đức – tốt nhất là trực tiếp, nếu không thì qua chúng ta – rằng họ đã nắm bắt câu trả lời cuối cùng của chúng ta cho Chính phủ Đức và rằng họ khẳng định chấp nhận nguyên tắc đối thoại trực tiếp”.

Chính phủ Pháp lo sợ Chính phủ Đức có thể lợi dụng sự im lặng của Chính phủ Ba Lan.

Lord Halifax vẫn còn cảm thấy bất an về Đồng minh Ba Lan của mình, nên không đầy 2 tiếng đồng hồ sau, lúc 1 giờ 45 chiều, ông lại gửi điện cho Kennard:

> “Lập tức thông báo cho Chính phủ Ba Lan và đề nghị rằng xét vì họ đã chấp nhận nguyên tắc đối thoại trực tiếp, nên hãy chỉ thị ngay cho Đại sứ Ba Lan ở Berlin và nói với Chính phủ Đức rằng, nếu Đức có đề xuất nào thì ông ấy sẵn lòng chuyển về Chính phủ của ông ấy để họ có thể xem xét ngay và đưa đề nghị về việc đối thoại sớm”.

https://thuviensach.vn

Nhưng ngay trước khi bức điện này được gửi đi, Beck thông báo cho Đại sứ Anh biết rằng Chính phủ Ba Lan đã đồng ý đối thoại trực tiếp với Đức, và rằng ông đã chỉ thị cho Đại sứ Lipski của Ba Lan tại Đức đến gặp Ngoại trưởng Đức Ribbentrop để cho biết:"Ba Lan chấp nhận đề nghị của Anh". Khi Kennard hỏi Lipski sẽ làm gì nếu Ribbentrop trao đề nghị của Đức, Beck nói Lipski không có thẩm quyền để chấp nhận, bởi vì "theo kinh nghiệm trong quá khứ, có thể có tối hậu thư đi kèm". Beck bảo điều quan trọng là tái lập mối liên lạc "và rồi sẽ bắt đầu thảo luận chi tiết như đàm phán ở đâu, với ai và trên cơ sở nào". Xét qua "kinh nghiệm trong quá khứ", đây là quan điểm đúng lý. Kennard còn thêm rằng Beck đã nói: "Nếu được mời đến Berlin dĩ nhiên ông ấy sẽ không đi, vì ông không muốn bị đối xử như Tổng thống Hácha."

Thật ra, Beck không hề gửi chỉ thị cho Lipski như ông đã nói. Thay vì nói Ba Lan "chấp nhận" đề nghị của Anh, Lipski được lệnh nói với phía Đức rằng Ba Lan "đang xem xét một cách tích cực" đề nghị của Anh và sẽ trả lời chính thức "muộn nhất trong vòng vài giờ tới".

Phía Đức không muốn tiếp Lipski. Đã quá muộn. Lúc 1 giờ trưa, Lipski xin diện kiến Ribbentrop. Sau khi chờ đợi vài tiếng đồng hồ, Lipski nhận điện thoại của Thứ trưởng Ngoại giao Weizsaecker thay mặt cho Ribbentrop và hỏi xem ông có được trao đủ quyền hạn hay không hay "là với tư cách khác".

Sau này, Lipski thuật lại trong báo cáo của mình : "Tôi trả lời rằng tôi xin diện kiến với tư cách là Đại sứ, để trao bản tuyên bố của Chính phủ tôi".

Lại thêm chờ đợi. Lúc 5 giờ chiều, Ngoại trưởng Attolico đến gặp Ribbentrop và chuyển lời với "mong ước khẩn cấp của Duce" là Lãnh tụ nên tiếp kiến Lipski "nhằm thiết lập ít nhất mối liên lạc tối thiểu để tránh sự tuyệt giao". Ngoại trưởng Đức hứa sẽ "chuyển" mong ước cho Lãnh tụ.

Mussolini cũng can thiệp. Theo chỉ thị của ông, Attolico nói với Weizsaecker rằng Mussolini đã liên hệ với Anh và đề nghị trả Danzig cho Đức, đồng thời Mussolini cần có chút thời gian để hoàn thiện kế hoạch cho

https://thuviensach.vn

hoà bình, vậy trong lúc chờ đợi, liệu Chính phủ Đức có chấp nhận gặp Lipski hay không?

Câu trả lời là có. Nhưng buổi hội kiến giữa Ribbentrop và Lipski bắt đầu từ 6 giờ 15 chiều lại không kéo dài lâu. Khi Ribbentrop hỏi Lipski rằng ông này có phải đến với tư cách đặc sứ toàn quyền để đàm phán hay không, Lipski trả lời "trong lúc này" mình chỉ được chỉ thị trao bản tuyên bố. Ribbentrop cho biết mình đã mong đợi Lipski đến với tư cách "đặc sứ có đủ thẩm quyền" và khi nghe rằng không phải thế ông mời Lipski ra về và nói sẽ thông báo cho Lãnh tụ.

Lipski kể: "Khi trở về Đại sứ quán, tôi không thể liên lạc với Warsaw, vì người Đức đã cắt đường điện thoại của tôi."

Những câu hỏi của Weizsaecker và Ribbentrop về tư cách của Lipski chỉ là thủ tục để ghi chép, bởi vì Đức đã biết Lipski không phải là Đại sứ toàn quyền. Họ đã giải mã bức điện của Ba Lan. Goering đã nhận được một văn bản của bức điện này, đồng thời nhờ Dahlerus gửi cho Handerson. Trước Toà án Nuremberg, Goering khai mình làm thế là để cho Chính phủ Anh "biết ngay thái độ của Ba Lan là thiếu khoan nhượng như thế nào". Goering đọc trước phiên toà nội dung của bức điện là "trong bất cứ trường hợp nào" Lipski cũng không được tham gia đàm phán chính thức và phải nói rõ rằng mình không được toàn quyền, mà chỉ trao thông báo chính thức của Ba Lan. Trong lời khai này, Goering còn cố chứng tỏ rằng Ba Lan đã "phá hoại" nỗ lực cuối cùng của Hitler cho hoà bình.

Riêng Ribbentrop thì khai là chỉ sau khi chuyến đi của Lipski đến Bộ Ngoại giao Đức lúc 6 giờ 15 tối 31 tháng 8, thì Hitler mới quyết định "xâm lăng vào ngày hôm sau".

Nhưng sự thật lại không phải như thế. Mọi động thái tất bật vào giờ chót ngày 31 tháng 8 chỉ là vô vọng và trong trường hợp của Đức, là hoàn toàn mang mục đích lừa dối.

Vì lẽ, lúc 12 giờ 30 trưa ngày 31 tháng 8, trước khi Lord Halifax thúc giục Ba Lan nên khoan nhượng, trước khi Lipski xin một cuộc hẹn với

https://thuviensach.vn

Ribbentrop, cả trước khi Đức công bố đề nghị “rộng lượng” cho Ba Lan và kéo Mussolini can thiệp, Adolf Hitler đã đi đến quyết định cuối cùng và ban hành mệnh lệnh mà sau này sẽ đưa hành tinh vào cuộc chiến đẫm máu nhất.

TƯ LỆNH TỐI CAO QUÂN LỰC

TỐI MẬT

Berlin, 31 tháng 8, 1939

Chỉ thị số 1

Về việc Tiến hành Chiến tranh

1. Bây giờ, khi mọi khả năng chính trị qua đường lối hoà bình cho tình hình ở vùng Biên giới phía Đông mà Đức không thể chấp nhận đều không còn, tôi quyết định đi đến giải pháp bằng vũ lực.

2. Phải tiến hành cuộc tấn công vào Ba Lan theo những chuẩn bị của Phương án Màu Trắng…

   Việc phân bố công tác và những mục tiêu hành quân là không đổi.

   Ngày tấn công: 1 tháng 9, 1939.

   Giờ tấn công: 4 giờ 45 [được ghi thêm vào bằng bút chì đỏ].

   Cũng áp dụng thời điểm này cho kế hoạch hành quân ở Gdynia, vịnh Danzig và cầu Dirschau.

3. Ở phía Tây, điều quan trọng là để cho Anh và Pháp chịu trách nhiệm mở đầu hành động thù địch… Trong lúc này, chỉ đối phó với những xâm phạm nhỏ vùng biên giới bằng hành động cục bộ.

   Phải tuyệt đối tôn trọng tính trung lập mà ta đã đảm bảo của Hà Lan, Bỉ, Luxembourg và Thuỵ Sĩ.

   Trên đất liền, không được vượt qua biên giới phía Tây của Đức mà không có lệnh cụ thể của tôi.

   Trên mặt biển, cũng áp dụng nguyên tắc tương tự cho mọi hành động giống chiến tranh hay những hành động được xem như thế.*

4. Nếu Anh và Pháp khai mào hành động thù địch chống Đức, các đơn vị của Quân lực Đức hoạt động ở phía Tây phải bảo toàn lực lượng đến mức tối đa và qua đó, duy trì các

https://thuviensach.vn

điều kiện để cho cuộc hành quân qua Ba Lan đi đến chiến thắng. Trong những giới hạn này, phải gây thiệt hại càng nhiều càng tốt cho các lực lượng của địch và những nguồn lực quân sự – kinh tế của họ. Trong bất kỳ trường hợp nào, chỉ mình tôi có quyền ra lệnh tấn công.

Quân đội phải giữ lấy Bức tường Tây và chuẩn bị những biện pháp nhằm tránh bị đánh qua sườn phía Bắc do các cường quốc phương Tây xâm phạm lãnh thổ của Bỉ hoặc Hà Lan…

Hải quân sẽ tiến hành chiến tranh chống lại sự vận chuyển hàng hải, chủ yếu là chống Anh… Không quân, trước hết, phải ngăn chặn Không quân Anh và Pháp tấn công Quân đội Đức và Lenbenraum [không gian sinh sống] của Đức.

Trong việc tiến hành chiến tranh chống Anh, phải có những bước chuẩn bị nhằm sử dụng Không quân Đức quấy rối các tuyến tiếp tế bằng hàng hải, công nghiệp vũ khí và các tuyến vận chuyển quân đội qua Pháp. Phải chiếm lấy cơ hội tốt để tấn công các đơn vị Hải quân Anh, đặc biệt chống các tàu thiết giáp và tàu sân bay. Tôi sẽ là người ra quyết định tấn công London hay không.

Phải có những chuẩn bị nhằm tấn công đất liền của Anh và nhớ rằng: Trong mọi trường hợp, ta phải tránh sự thành công không trọn vẹn do lực lượng yếu.

Adolf Hitler

Như chỉ thị chiến tranh cho thấy, Hitler vẫn chưa biết chắc liệu Anh và Pháp sẽ làm gì. Ông sẽ tránh đánh họ trước. Nếu họ có hành động thù địch, ông đã chuẩn bị để đương đầu. Gần trưa ngày 31 tháng 8, trong khi Hitler vẫn còn nói đang chờ đợi Đặc sứ Ba Lan thì Quân đội Đức đã nhận được chỉ thị.

Tôi còn nhớ bầu không khí kỳ quái ngày hôm ấy ở Berlin, có vẻ như mọi người đều đi qua đi lại trong bàng hoàng. Thứ trưởng Ngoại giao Weizsaecker thấy chỉ còn có một hy vọng cuối cùng: Henderson thuyết phục Lipski và Ba Lan gửi đặc sứ toàn quyền đến ngay lập tức, hoặc ít nhất là thông báo ý định sẽ làm như thế. Lúc 7 giờ 25 sáng, Weizsaecker gọi điện cho Ulrich von Hassell, một người trong “nhóm âm mưu”, để nhờ ông này

https://thuviensach.vn

đi gặp Henderson và Goering cho mục đích này. Hassell cố gắng. Ông gặp Henderson hai lần và Goering một lần. Dù là nhà ngoại giao kỳ cựu và lúc đó đang chống Quốc xã, nhưng Hassell vẫn không nhận ra rằng những nỗ lực của mình là vô vọng. Ông cũng không hiểu hết mức độ nhầm lẫn của chính mình, của Wietersheim và của những "người Đức tốt bụng" vốn muốn hoà bình – nhưng là hoà bình theo điều kiện của Đức. Đáng lẽ vào ngày 31 tháng 8, họ phải hiểu rằng chiến tranh sẽ xảy ra nếu Hitler hoặc Ba Lan không chịu nhượng bộ và thực tế không ai chịu nhượng bộ cả. Tuy thế, như nhật ký của Hassell chỉ ra, ông vẫn mong chờ Ba Lan nhượng bộ và đi theo con đường bất hạnh của Áo và Tiệp Khắc.

Khi Henderson vạch rõ với Hassell rằng "khó khăn chủ yếu" là do phương pháp của Đức khi ra lệnh cho người Ba Lan "như là cho những đứa trẻ ngu dốt", Hassell trả đũa rằng "sự im lặng dai dẳng của Ba Lan là đáng trách". Ngay cả đối với ông, người Ba Lan không được quyền hỏi han. Khi ông đưa ra "kết luận cuối cùng" về nguyên nhân của chiến tranh, Hassell vừa trách cứ Hitler và Ribbentrop vừa đổ trách nhiệm lên Ba Lan, thậm chí lên cả Anh và Pháp. Ông viết:

> "Về phần Ba Lan, với tính tự phụ của con người Ba Lan, tính bâng quơ của người Slav, cùng với sự tự tin về sự ủng hộ của Anh và Pháp, họ đã bỏ qua tất cả cơ hội cuối cùng nhằm tránh chiến tranh".

Người ta chỉ có thể hỏi họ bỏ qua cơ hội gì ngoại trừ đầu hàng tất cả yêu sách của Hitler. Hassell thêm:

> "Chính phủ ở London… vào những ngày cuối đã bỏ cuộc cùng với thái độ sống chết mặc bay. Pháp đã đi qua những giai đoạn như thế, nhưng chỉ với chút ít lưỡng lự. Còn Mussolini thì làm tất cả trong khả năng của mình nhằm tránh chiến tranh".

Nếu một nhà ngoại giao có học thức, có văn hoá và nhiều kinh nghiệm như Hassell còn có tư tưởng như thế thì có gì lạ khi Hitler có thể mê hoặc đại đa số người Đức một cách dễ dàng?

https://thuviensach.vn

Xét qua chỉ thị chiến tranh được đưa ra trong ngày, ta có thể nghĩ Tư lệnh Không quân Goering lúc này hẳn phải đang rất bận rộn, vì nhiều đội máy bay sẽ cất cánh chiến đấu sâu vào đất Ba Lan từ sáng sớm hôm sau. Trái lại, Dahlerus mời Goering đi ăn trưa và đãi ông này một bữa tiệc rượu thịnh soạn. Sau khi đã làm cho Goering hứng chí, Dahlerus đề nghị người bạn mời Henderson đến trao đổi. Được Hitler cho phép, Goering mời Henderson và Forbes đến nhà mình dùng trà lúc 5 giờ chiều. Dahlerus kể rằng mình đề nghị Goering thay mặt Đức đi gặp một Đặc sứ Ba Lan ở Hà Lan. Henderson kể lại Goering: "kể lể suốt 2 tiếng đồng hồ về những hành động bất công của Ba Lan, về lòng mong mỏi của Hitler và của chính ông cho tình hữu nghị với Anh. Đó là buổi trao đổi không đi đến đâu cả… Cảm nghĩ của tôi là ông ấy có nỗ lực cuối cùng nhưng tuyệt vọng nhằm tách Anh ra khỏi Ba Lan… Tôi dự đoán điềm xấu nhất khi ông ấy ở cương vị như thế vào thời điểm như thế lại bỏ thời giờ như thế với tôi…"

Người thứ ba kể về buổi dùng trà kỳ lạ là Tham tán Forbes khi trả lời Luật sư của Goering tại Toà án Nuremberg:

> "Bầu không khí là tiêu cực và vô vọng, dù vẫn còn sự thân thiện… Goering tuyên bố với Đại sứ Anh là: Nếu Ba Lan không nhượng bộ thì Đức sẽ đè họ bẹp dí như chấy rận, còn nếu Anh quyết định tuyên chiến thì ông sẽ rất lấy làm tiếc, nhưng đó là động thái khinh suất nhất của Anh."

Henderson cho biết vào buổi tối, ông thảo bức điện gửi về London, nói rằng "nếu tôi nêu thêm đề xuất gì cũng là vô ích… và ta chỉ còn có một cách là tỏ ra cương quyết chống lại vũ lực bằng vũ lực". Có lẽ ông thảo bức điện vào buổi tối nhưng gửi đi lúc 3 giờ 45 hôm sau, gần 12 tiếng đồng hồ sau khi Đức bắt đầu tấn công Ba Lan. Sau đó là thêm vài bức điện báo cáo về sự xung đột, có câu: "Hy vọng cuối cùng nằm ở quyết tâm không gì lay chuyển của ta nhằm chống lại vũ lực bằng vũ lực".

Nevile Henderson đã hoàn toàn vỡ mộng. Dù cho ông đã có nhiều nỗ lực không mệt mỏi trong bao năm qua nhằm xoa dịu nhà độc tài Đức tham lam vô độ, thì ông vẫn thú nhận rằng mình đã thất bại. Vào ngày cuối tháng

https://thuviensach.vn

8, nhà ngoại giao Anh nông cạn, yêu đời này, với sách lược cá nhân mù quáng một cách tệ hại, đã cố gắng đối mặt với hy vọng vỡ vụn và kế hoạch thất bại của mình. Một sự thật xưa cũ hé mở trong tâm trí ông: có những thời khắc và tình huống mà vũ lực phải đối đầu với vũ lực.*

Khi màn đêm buông xuống châu Âu vào đêm 31 tháng 8 năm 1939, 1 triệu rưỡi binh sĩ bắt đầu di chuyển về những vị trí cuối cùng nằm dọc biên giới để tiến quân vào sáng sớm. Tất cả những gì còn lại mà Hitler phải làm là trò tuyên truyền lừa dối để chuẩn bị cho người dân Đức cú sốc của chiến tranh gây hấn.

Tôi nói chuyện với nhiều người trên đường phố Berlin và sáng ngày hôm ấy tôi đã ghi vào nhật ký:

> "Ai nấy đều chống chiến tranh. Họ phát biểu công khai. Làm thế nào 1 quốc gia có thể khởi động 1 cuộc chiến mà người dân của họ chống đối?"

Dù có kinh nghiệm trong Đế chế Thứ Ba, nhưng tôi vẫn nêu lên câu hỏi ngây thơ như thể Hitler biết rất rõ câu trả lời. Chẳng phải trong tuần trước ông đã hứa với các tướng lĩnh rằng sẽ "cho lý do tuyên truyền để khởi động chiến tranh" và bảo họ "không cần biết có đúng lý hay không" đó sao? Ông đã nói với họ rằng:

> "không ai hạch hỏi người chiến thắng liệu anh ta có nói thật hay không. Trong việc khởi động và vận hành chiến tranh, vấn đề không phải là đúng, mà là chiến thắng".

Lúc 9 giờ tối, tất cả các đài phát thanh đều phát đi những đề nghị hoà bình của Lãnh tụ cho Ba Lan, nghe thật đúng lý đến nỗi thông tín viên này cũng bị đánh lừa. Nhưng có một sự kiện bị bỏ qua: Hitler chưa bao giờ trình bày những đề nghị này cho phía Ba Lan và ngay cả cho Anh, ngoại trừ theo cách thức mơ hồ và không chính thức. Trái lại, Hitler còn tỏ ra là bậc thầy về nghệ thuật lừa dối. Bản tin cho biết sau khi Anh đề nghị làm trung gian ngày 28 tháng 8, ngày hôm sau Chính phủ Đức trả lời rằng,

https://thuviensach.vn

“dù nghi ngờ ý muốn của Ba Lan là đạt đến sự thông cảm, nhưng họ [Chính phủ Đức] vẫn sẵn sàng vì lợi ích của hoà bình mà chấp nhận vai trò trung gian hoặc đề nghị của Anh… Để tránh một tai hoạ, họ xét thấy cần thiết phải hành động nhanh chóng… Họ tuyên bố sẵn sàng tiếp một đặc sứ của Chính phủ Ba Lan hạn cuối là tối 30 tháng 8, với điều kiện người này phải được uỷ quyền tham gia đàm phán và ký kết.

Thay vì tuyên bố cử đặc sứ toàn quyền, câu trả lời đầu tiên của Ba Lan mà Chính phủ Đế chế nhận được… là tin tức về việc động binh…

Vì thế Lãnh tụ và Chính phủ Đức trong hai ngày đã vô vọng chờ đợi nhà đàm phán của Ba Lan.

Trong tình huống ấy, vào lúc này Chính phủ Đức sẽ xem những đề nghị của họ là đã bị… khước từ, dù xét thấy những đề nghị này, vốn cũng đã được thông báo cho Chính phủ Anh, là hơn cả trung thành, công bằng và thiết thực”.

Để có hiệu quả, tuyên truyền cần đi đôi với chứng cứ. Sau khi thuyết phục người Đức rằng Ba Lan đã khước từ đề nghị hoà bình rộng lượng của Lãnh tụ, nên bây giờ chỉ cần ngụy tạo một chứng cứ để “minh chứng” rằng không phải Đức mà là Ba Lan tấn công trước nữa là xong.

Hitler chỉ thị cho phía Đức chuẩn bị kỹ càng cho cái trò lập lờ này. Alfred Naujocks được lệnh chỉ huy binh sĩ S.S. mặc quân phục Ba Lan tấn công một đài phát thanh của Đức ở Gleiwitz. Binh sĩ S.S. làm nhiệm vụ nổ súng, còn tội nhân trong các trại tập trung bị chích thuốc cho chết để giả làm số “thương vong”. Naujocks thuật lại trước Toà án Nuremberg:

“Giữa trưa ngày 31 tháng 8, tôi nhận lệnh của Heydrich là khởi sự tấn công lúc 8 giờ tối hôm ấy. Heydrich bảo tôi đến trình diện với Mueller. Tôi đến gặp Mueller và trao cho ông ấy chỉ thị là giao một người gần đến đài phát thanh. Tôi tiếp nhận người này và đặt anh ta nằm gần lối ra vào. Anh còn sống nhưng hoàn toàn bất tỉnh. Tôi cố mở mắt anh ta ra. Tôi không thể nhận ra anh ta còn sống qua con mắt, mà chỉ thấy qua hơi thở. Tôi không thấy vết thương do đạn bắn nhưng có nhiều máu dính trên mặt anh ấy. Anh mặc quần áo dân sự.

Làm theo lệnh, chúng tôi chiếm lấy đài phát thanh, cho phát sóng một bản tuyên bố dài 3 đến 4 phút qua một máy phát sóng khẩn cấp, bắn vài phát súng lục rồi rút lui”.*

https://thuviensach.vn

Tối hôm ấy, phần lớn Berlin bị cô lập khỏi thế giới bên ngoài, ngoại trừ vài cơ sở gửi tin tức truyền tải "đề nghị" của Lãnh tụ cho Ba Lan và các cáo buộc về những cuộc "tấn công" của Ba Lan vào lãnh thổ Đức. Tôi cố gắng gọi điện đi Warsaw, London và Paris nhưng được báo rằng đường viễn thông nối với các thủ đô này đã bị cắt. Riêng Berlin có vẻ bề ngoài như thường lệ. Không có việc di tản phụ nữ và trẻ em như ở Paris và London, cũng không có bao cát chắn cửa sổ của cửa hàng. Lúc 4 giờ sáng ngày 1 tháng 9, sau khi gửi đi bản tin cuối cùng, từ Văn phòng Phát thanh tôi trở về khách sạn Adlon. Không có xe cộ chạy trên đường. Những toà nhà đều tối đen.

Hitler ở trong tình trạng bình thường cả ngày. Lúc 6 giờ chiều 31 tháng 8, Halder ghi vào nhật ký:

> "Lãnh tụ bình tĩnh, ngủ được ngon giấc… Quyết định không di tản [ở phía Tây] cho thấy ông nghĩ Anh và Pháp sẽ không có hành động".

Vào ngày này, Hitler có thời giờ để viết thư cho Quận công Windsor ở Antibes, nước Pháp:

> Berlin, ngày 31 tháng 8 năm 1939
>
> Tôi cảm ơn ông về bức điện của ông ngày 27 tháng 8. Xin ông an tâm là thái độ của tôi đối với Anh quốc và lòng mong muốn của tôi nhằm tránh một cuộc chiến khác giữa hai dân tộc chúng ta là vẫn không đổi. Tuy nhiên, những mong ước của tôi về sự phát triển quan hệ Anh-Đức trong tương lai có thực hiện được hay không là tuỳ thuộc vào Anh quốc.
>
> ADOLF HITLER

Đô đốc Giám đốc Quân báo Canaris, một trong những nhân vật chính âm mưu chống Hitler, thì mang tâm trạng khác. Dù Hitler đang dẫn nước Đức đi vào chiến tranh – hành động mà nhóm Canaris đã thề phải ngăn chặn bằng cách lật đổ nhà độc tài – nhưng vào thời điểm đó, lại không có bất cứ âm mưu nào được thực hiện khi hành động ấy đã đến.

https://thuviensach.vn

Buổi chiều, Đại tá Oster gọi Gisevius đến Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực. Trung tâm đầu não này của Đức đang nhộn nhịp với những hoạt động của mình. Canaris kéo Gisevius đi xuống một hành lang tối lờ mờ. Giọng nghẹn ngào vì xúc động, ông nói:

"Đây là dấu chấm hết cho nước Đức".

https://thuviensach.vn

17

KHỞI ĐỘNG THẾ CHIẾN II

BÌNH minh ngày 1 tháng 9 năm 1939 – đúng là ngày mà Hitler đã ấn định trong chỉ thị đầu tiên cho "Phương án Màu Trắng" ban hành ngày 3 tháng 4 – những đội hình quân Đức tràn qua biên giới Ba Lan và đều hướng về thủ đô Warsaw từ ba phía Bắc, Nam và Tây.*

Trên không, máy bay của Không quân Đức gầm rú tiến về các mục tiêu: đội hình quân Ba Lan, kho đạn, cầu, đường sắt, thành phố. Chỉ trong vòng vài phút, người Ba Lan – quân sự cũng như dân sự – lần đầu tiên phải nếm mùi chết chóc và tàn phá từ trên bầu trời với mức độ mà thế giới chưa từng thấy. Qua đó, Đức đã bắt đầu chiến dịch khủng bố kéo dài suốt 6 năm, phủ lên hàng trăm triệu đàn ông, phụ nữ và trẻ em ở châu Âu và châu Á.

Đó là một buổi sáng xám xịt ở Berlin, với trần mây thấp tạo nên một bức màn như thể để che chở chống lại máy bay thả bom của địch mà nhiều người đang lo sợ nhưng vẫn chưa thấy xuất hiện.

Tôi thấy người đi trên đường phố tỏ ra dửng dưng dù tin tức đang tràn ngập trên sóng phát thanh và các ấn bản báo chí. Lúc 5 giờ 40 sáng, trên đài phát thanh Hitler tuyên cáo với Quân đội và báo tin chiến sự đã bùng nổ. Bên kia đường phố từ khách sạn Adlon, công nhân ca sáng đã đến làm việc trong toà nhà mới của Công ty I. G. Farben như không có chuyện gì xảy ra. Và khi trẻ bán báo đi đến rao bán số báo đặc biệt, thì cũng chẳng có ai chịu dừng tay để mua một tờ nào. Tôi chợt nghĩ, có lẽ người dân Đức chỉ bàng hoàng khi sáng nay thức dậy và bỗng dưng biết được mình đang sống trong

https://thuviensach.vn

chiến tranh – cuộc chiến mà họ đã chắc chắn Lãnh tụ bằng cách nào đấy sẽ tránh được. Bây giờ, chiến tranh đã đến, họ thấy không thể nào tin nổi.

Người ta không khỏi nghĩ đến sự tương phản với không khí nô nức cuồng dại mà nước Đức khi bước vào cuộc chiến năm 1914. Lúc ấy, những đám đông tập trung trên đường phố, ném hoa vào đoàn quân đang diễu hành và cất tiếng hoan hô Hoàng đế Wilhelm II.

Lần này, không có sự tụ tập như thế để tỏ lòng ủng hộ Quân đội hay nhà chỉ huy chiến tranh Quốc xã. Lúc 10 giờ sáng, Hitler đi qua những đường phố vắng lặng từ Phủ Thủ tướng đến Nghị viện để thông báo với toàn dân Đức về tình hình mà ông đã khởi động một cách cố ý và lạnh lùng. Ngay cả các đại biểu bù nhìn của Nghị viện, phần lớn là Đảng viên do Hitler bổ nhiệm, cũng không đáp ứng nồng nhiệt lắm khi nhà độc tài giải thích tại sao Đức phải lâm chiến. So với những phiên họp ít quan trọng hơn lúc trước, lần này tiếng hoan hô kém hẳn đi.

Dù nhiều khi vẫn tỏ vẻ hung hăng, nhưng đôi lúc Hitler lại có thái độ kỳ lạ như thể phải tìm cách chống chế như thể chính ông cảm thấy mụ mị khi lâm vào tình thế khó khăn và có một chút thất vọng.

Sau khi dối trá thường xuyên trên con đường tiến lên quyền lực và củng cố quyền lực, thì trong thời khắc trọng đại này của lịch sử, Hitler lại càng không thể ngừng đưa ra thêm dối trá cho những người dân Đức dễ bảo nhằm biện minh cho hành động tàn ác của mình.

> "Quý vị đều biết tôi đã có vô số nỗ lực nhằm đạt đến việc làm rõ và thông hiểu qua đường lối hoà bình cho vấn đề Áo và sau đó là cho vấn đề Sudetenland, Bohemia và Moravia. Tất cả đều là vô ích…
>
> Trong những cuộc thảo luận với các chính khách Ba Lan… cuối cùng tôi đã đưa ra những đề nghị của Đức và… không còn có đề nghị nào khiêm tốn hơn… Tôi muốn nói điều này với thế giới. Chỉ tôi mới có vị thế để đưa ra những đề nghị ấy, vì tôi biết rõ rằng khi làm việc này tôi đã chống lại hàng triệu người Đức. Những đề nghị này đã bị từ khước…
>
> Trong 2 ngày tròn, tôi ngồi với Chính phủ của tôi mà chờ xem liệu Chính phủ Ba Lan có thấy thuận tiện để phái đến một đặc sứ toàn quyền đến hay không… Nhưng nếu lòng yêu

https://thuviensach.vn

chuộng hoà bình và tính nhẫn nại của tôi bị hiểu nhầm là sự yếu đuối, hay thậm chí là hèn nhát, thì đó là sự phán xét sai lạc… Tôi không còn thấy Chính phủ Ba Lan muốn đàm phán nghiêm túc với ta… Vì thế, tôi quyết định nói với Ba Lan bằng cùng thứ ngôn ngữ mà trong nhiều tháng Ba Lan đã sử dụng với ta…

Đêm qua, lần đầu tiên quân chính quy của Ba Lan bắn qua lãnh thổ của ta. Từ lúc 5 giờ 45 sáng, ta bắn trả và từ lúc này bom đạn sẽ trả lời bom đạn".

Thế là, vị Thủ tướng Đức viện cớ cuộc tấn công ngụy tạo của Đức vào đài phát thanh của Đức ở Gleiwitz nhằm biện minh cho hành động gây hấn lạnh lùng với Ba Lan. Và thật thế: Bản tuyên bố đầu tiên của Bộ Tư lệnh Lục quân Đức gọi chiến dịch quân sự của họ là cuộc "phản công". Ngay cả Weizsaecker cũng cố làm thật tốt để lan truyền cho trò bịp bợm đê tiện này. Từ Bộ Ngoại giao, ông gửi điện cho các phái bộ ngoại giao Đức ở nước ngoài để chỉ đạo cho họ:

"Theo cách phòng vệ chống lại các cuộc tấn công của Ba Lan, sáng sớm hôm nay Quân đội Đức đã hành động chống lại Ba Lan. Vào lúc này, không nên xem hành động ấy là chiến tranh, mà chỉ là những vụ chạm súng do các cuộc tấn công của Ba Lan gây ra".

Ngay cả binh sĩ Đức, người có thể tự nhận thấy ai đã tấn công ai dọc biên giới Ba Lan, cũng nghe đầy tai những lời dối trá của Hitler. Trong bản tuyên cáo phô trương với Quân đội Đức vào ngày 1 tháng 9, Lãnh tụ đã nói:

"Ba Lan đã khước từ việc dàn xếp bằng đường lối hoà bình mối bang giao mà tôi mong mỏi, thậm chí còn sử dụng cả vũ lực… Một loạt những vụ xâm lấn biên giới… chứng tỏ rằng Ba Lan chẳng còn muốn tôn trọng ranh giới của Đế chế.

Nhằm chấm dứt những hành động điên rồ ấy, từ lúc này trở đi tôi không có cách nào khác hơn là sử dụng vũ lực để đáp lại vũ lực."

Chỉ có một lần trong ngày này, Hitler nói lên sự thật khi phát biểu trước Nghị viện:

https://thuviensach.vn

"Tôi không đòi hỏi người Đức nào làm hơn những gì mà tôi sẵn sàng làm trong suốt 4 năm nay… Từ lúc này trở đi, tôi chỉ là người chiến binh đầu tiên của Đế chế Đức. Một lần nữa, tôi mặc lại bộ quân phục ấy, vốn thiêng liêng và thân thiết đối với tôi. Tôi sẽ không cởi ra bộ quân phục này cho đến khi chiến thắng, nếu có hậu quả gì khác, tôi cũng sẽ chẳng sống được lâu…"

Đến lúc cuối, Hitler sẽ chứng tỏ mình làm đúng như lời nói. Nhưng những người Đức tôi gặp ở Berlin hôm ấy đều không nhận ra rằng điều mà Lãnh tụ muốn nói là ông không thể đối mặt với chiến bại và không chấp nhận chiến bại.

Trong bài diễn văn này, Hitler chỉ định Goering là người sẽ kế nhiệm nếu ông có mệnh hệ nào. Hess sẽ là người kế tiếp. Hitler nói:

"Nếu Hess có mệnh hệ nào, thế thì theo luật, Thượng viện sẽ được triệu tập và sẽ chọn người xứng đáng nhất – ý tôi là người quả cảm nhất – để tiếp nhiệm".

Luật nào? Thượng viện nào? Cả hai đều không hiện hữu!

Thái độ tương đối mềm mỏng ở Nghị viện thay đổi ngay khi Hitler trở về Phủ Thủ tướng. Dahlerus, người có mặt khắp mọi nơi, lúc này đi theo Goering, thấy Hitler trong tình trạng "cực kỳ lo lắng và vô cùng kích động".

"Ông ấy nói với tôi từ lâu ông đã nghi ngờ nước Anh có mong muốn chiến tranh. Ông còn nói với tôi rằng ông sẽ nghiền nát Ba Lan và sáp nhập nguyên cả nước…

Càng lúc ông càng trở nên kích động, rồi bắt đầu vung vẩy 2 tay khi thét vào mặt tôi: 'Nếu Anh muốn đánh 1 năm, tôi sẽ đánh 1 năm. Nếu Anh muốn đánh 2 năm, tôi sẽ đánh 2 năm…'. Ông ngừng lại và rồi hét lên, tiếng hét trở nên chói tai và hai tay ông vung mạnh: 'Nếu Anh muốn đánh 3 năm, tôi sẽ đánh 3 năm'.

Lúc đó toàn thân ông cử động theo hai tay, cuối cùng khi ông gào lên: 'Và nếu cần, tôi sẽ đánh 10 năm,' thì nắm đấm ông vung lên rồi dồn xuống gần chạm sàn nhà".

Cho dù bao điên dại, Hitler vẫn nghĩ Đức sẽ không phải chiến đấu với Anh gì cả. Bây giờ là quá giữa trưa, các đội quân của Đức đã xâm nhập nhiều kilomet và đang tiến nhanh vào lãnh thổ Ba Lan. Đa số các thành phố của Ba Lan, kể cả Warsaw, đã bị máy bay thả bom với thương vong dân sự

https://thuviensach.vn

đáng kể. Nhưng Anh và Pháp vẫn chưa lên tiếng cho biết họ sẽ giữ lời hứa giúp đỡ Ba Lan.

Dần dà, thái độ của họ có vẻ rõ ràng, nhưng có vẻ như Dahlerus và Henderson lại đang cố làm cho họ rối trí.

Lúc 10 giờ 30 sáng, Henderson gọi điện đọc bản tin cho Lord Halifax:

> "Tôi được biết đêm qua quân Ba Lan đã làm nổ tung chiếc cầu Dirschau*. Và rằng chiến sự đã bùng phát ở Danzig. Khi nhận được tin này, Hitler đã ra lệnh đẩy lùi quân Ba Lan trở về đường biên giới và chỉ thị Goering đánh phá không quân Ba Lan dọc biên giới."

Cuối cùng, Henderson nói thêm:

> "Thông tin này do chính Goering cung cấp.
>
> Hitler có thể muốn gặp tôi sau phiên họp với Nghị viện để tìm biện pháp cuối cùng cứu vãn hoà bình."

Hoà bình nào? Hoà bình cho Anh sao? Đức đã tiến hành chiến tranh được 6 tiếng đồng hồ – với tất cả sức mạnh quân sự và là để chống lại 1 Đồng minh của Anh.

Hitler không muốn gặp Henderson sau phiên họp với Nghị viện. Sau khi truyền tải tin dối trá của Goering về London, vị đại sứ trở nên chán nản – nhưng cũng không hoàn toàn quá chán nản. Lúc 10 giờ 50 phút sáng, ông gọi điện đọc báo cáo khác cho Lord Halifax. Một ý tưởng mới đã nảy sinh trong đầu óc phong phú nhưng lẫn lộn của ông:

> "Cho dù có ít hy vọng thành công, nhưng tôi vẫn thấy có nhiệm vụ nói lên rằng: Sự tin tưởng rằng bây giờ hy vọng cuối cùng là Thống chế Smigly-Rydz nhằm mục đích loan báo sẵn sàng đến Đức với cương vị 'toàn quyền' để thảo luận với Goering".

Có vẻ như vị đại sứ lập dị không nghĩ ra rằng Thống chế Smigly-Rydz còn đang bận rộn chỉ huy chống lại cuộc tấn công của Đức, hoặc không nhận ra rằng dù ông ấy có đến Berlin, thì trong tình thế này, việc đó sẽ giống

https://thuviensach.vn

như đến để đầu hàng. Người Ba Lan có thể bị đánh bại một cách nhanh chóng nhưng họ không muốn đầu hàng.

Trong ngày đầu tiên của cuộc tấn công Ba Lan, Dahlerus còn tích cực hơn Henderson. Lúc 8 giờ sáng ông đi gặp Goering, nghe ông này nói "chiến tranh đã bùng nổ bởi vì người Ba Lan đã tấn công đài phát thanh ở Gleiwitz và đánh sập một chiếc cầu gần Dirschau". Dahlerus lập tức gọi điện báo tin cho Bộ Ngoại giao ở London.

Trong Toà án Nuremberg, ông khai "Tôi thông báo cho mọi người rằng theo thông tin mà tôi nhận được thì Ba Lan đã tấn công và dĩ nhiên họ tự hỏi chuyện gì đang xảy ra với tôi khi tôi đưa thông tin ấy".

Dahlerus cũng lặp lại lời của Goering, cho biết "Ba Lan đã phá hoại mọi thứ" và ông có "chứng cứ cho thấy họ không bao giờ muốn đàm phán".

Lúc 12 giờ 30 trưa, Dahlerus lại gọi cho Bộ Ngoại giao Anh, lần này, ông được nói chuyện với Cadogan. Ông lại cáo buộc Ba Lan đã phá hoại hoà bình và đề xuất cùng với Forbes bay đến London. Nhưng lúc này, khi cuộc chiến mà ông muốn ngăn chặn đang diễn ra, Cadogan đã quá chán Dahlerus nên trả lời rằng "Bây giờ không thể làm được gì nữa".

Nhưng Cadogan chỉ là Chánh Văn phòng Bộ Ngoại giao, không phải là thành viên Nội các. Dahlerus nhất mực yêu cầu chuyển lời đề xuất của mình đến Nội các và ngạo mạn cho biết sẽ gọi lại trong 1 tiếng đồng hồ. Ông đã làm đúng như thế và nhận câu trả lời từ Cadogan:

> "Không có việc trung gian hoà giải trong khi quân Đức đang xâm lăng Ba Lan. Cách duy nhất để ngăn chặn chiến tranh thế giới là: (một) ngừng các hiệp định thù địch và, (hai) Quân đội Đức lập tức rút khỏi lãnh thổ Ba Lan."

Lúc 10 giờ sáng, Đại sứ Ba Lan tại Anh, Bá tước Raczyński, đến gặp Lord Halifax và chính thức báo tin cho ông về hành động gây hấn của Đức. Vị Ngoại trưởng đáp rằng ông không nghi ngờ gì về tin này. Rồi ông cho mời Đại biện lâm thời Theodor Kordt của Đức đến Bộ Ngoại giao Anh và hỏi ông này có thông tin gì không. Kordt đáp, ông không nhận tin gì về việc

https://thuviensach.vn

Đức tấn công Ba Lan và cũng không được chỉ thị gì. Lord Halifax tuyên bố rằng thông tin mà ông nhận được "tạo nên một tình hình rất nghiêm trọng". Nhưng ông cũng không đi xa thêm.

Vậy nên, vào lúc giữa trưa Hitler có lý do để hy vọng rằng Anh sẽ không tham chiến. Nhưng chẳng bao lâu, hy vọng này vỡ vụn.

Theo yêu cầu, Ribbentrop tiếp kiến Đại sứ Anh Henderson lúc 9 giờ tối và Đại sứ Pháp Coulondre 1 tiếng đồng hồ sau. Ông nhận được công hàm chính thức của Anh:

> "… Nếu Chính phủ Đức không sẵn sàng cho Chính phủ Vương quốc Anh cam kết thoả đáng rằng Chính phủ Đức đã đình chỉ mọi hành động gây hấn với Ba Lan và sẵn sàng lập tức rút quân khỏi lãnh thổ Ba Lan, Chính phủ Vương quốc Anh sẽ không ngần ngại thực hiện nghĩa vụ của mình với Ba Lan."

Công hàm chính thức của Pháp có ngôn từ tương tự.

Ribbentrop trả lời với cả 2 Đại sứ rằng ông sẽ chuyển công hàm của họ cho Hitler, rồi ông dài dòng biện luận rằng "không có chuyện Đức gây hấn" mà là Ba Lan gây hấn, rồi lặp lại câu lừa dối cũ rích rằng quân đội "chính quy" của Ba Lan đã tấn công qua đất Đức ngày hôm trước. Nhưng những nghi thức ngoại giao vẫn được duy trì. Nevile Henderson ghi nhận Ribbentrop đã tỏ ra "nhã nhặn và lịch sự". Một cuộc tranh luận diễn ra: Có phải vị Ngoại trưởng Đức lắp bắp khi nói lên những "đề xuất" của Đức đối với Ba Lan trong 2 buổi hội kiến sóng gió lúc trước hay không? Henderson xác nhận rằng đúng, còn Ribbentrop nói mình đã đọc "chậm rãi và rõ ràng, thậm chí còn giải thích những điểm chính yếu nên ông nghĩ Henderson đã thông hiểu tất cả." Không bao giờ có thể giải quyết cuộc tranh luận này – nhưng bây giờ điều đó còn có ý nghĩa gì nữa?

Vào đêm 1 tháng 9, khi các mũi tiến công của Đức đang đi sâu thêm vào đất Ba Lan và Không quân Đức liên tục thả bom, Hitler biết rằng nếu mình không ra lệnh rút quân, Đức sẽ lâm vào cuộc chiến tranh thế giới. Hoặc ông nghĩ mình sẽ gặp may – vận may giống như ở Hội nghị Munich chăng? Vì lẽ, người bạn Mussolini – kinh hãi vì tin chiến sự bùng nổ và sợ

https://thuviensach.vn

lực lượng hùng hậu Anh-Pháp sẽ đánh Ý – đang nỗ lực dàn xếp cho 1 hội nghị Munich khác.

MUSSOLINI CAN THIỆP VÀO PHÚT CHÓT

Ta còn nhớ là vào ngày 26 tháng 8, Mussolini khuyên Hitler là có "một giải pháp chính trị", nhưng Hitler đã phớt lờ điều đó. Rồi đến ngày 31 tháng 8, Mussolini lại thúc giục Hitler nên tiếp kiến Đại sứ Ba Lan Lipski và cho biết họ đang cố thuyết phục chính phủ Anh đồng ý việc trả lại Danzig cho Đức.

Nhưng đã quá muộn để đem miếng mồi cỏn con như thế ra để nhử Hitler. Danzig chỉ là cái cớ của Hitler, như ông đã nói với tướng lĩnh Đức. Ông chỉ muốn tiêu diệt Ba Lan. Mussolini lại không biết điều này. Vào buổi sáng 1 tháng 9, Mussolini bị giằng co giữa việc tuyên bố Ý đứng trung lập hay là chịu nguy cơ bị Anh và Pháp tấn công. Nhật ký của Ciano ghi rõ đó là cơn ác mộng mà cha vợ của ông đang phải đối đầu. Thật ra, quyết định của Mussolini đã được thông báo cho Anh vào đêm trước: Ý sẽ không tham chiến chống lại Anh hoặc Pháp.

Sáng sớm ngày 1 tháng 9, nhà độc tài Ý vô phúc đích thân gọi điện cho Đại sứ Ý Attolico ở Berlin và, theo Ciano kể lại, "thúc giục Attolico nên thuyết phục Hitler gửi cho ông một bức điện miễn cho ông những nhiệm vụ trong mối liên minh." Hitler nhanh chóng làm theo:

> "… Tôi tin chắc chúng tôi có thể thực hiện xong các công tác đã đặt ra với sức mạnh quân sự của Đức. Vì thế tôi nghĩ không cần đến sự hỗ trợ về quân sự của Ý trong trường hợp như thế này. Tôi cũng cảm ơn anh về mọi việc anh sẽ làm trong tương lai cho sự nghiệp chung của chủ nghĩa Phát xít và Quốc gia Xã hội.
>
> ADOLF HITLER"

https://thuviensach.vn

Sau khi phát biểu trước Nghị viện và bình tĩnh lại sau màn kích động với Dahlerus, Hitler gửi thêm một bức điện cho Mussolini với những lời dối trá về việc ông sẵn sàng đàm phán, chờ đợi nhà thương thuyết Ba Lan, nhưng Ba Lan đã gây hấn thêm… rồi kết luận:

> "Duce ạ, tôi xin cảm ơn về những nỗ lực của anh. Tôi cũng đặc biệt cảm ơn anh đã tình nguyện làm trung gian cho chúng tôi. Nhưng ngay từ đầu tôi đã nghi ngờ về những nỗ lực này bởi vì Chính phủ Ba Lan, nếu họ có một chút ý định giải quyết vụ việc một cách hoà hoãn, thì đáng lẽ họ đã có thể làm bất cứ lúc nào. Nhưng họ lại từ khước …
>
> Duce ạ, vì lý do đó, tôi không muốn để anh lâm vào hoàn cảnh nguy hiểm khi đảm nhận vai trò hoà giải mà, xét theo thái độ ương ngạnh của Chính phủ Ba Lan, chỉ có khả năng vô vọng …
>
> ADOLF HITLER"

Nhưng khi bị Ciano thúc giục, Mussolini lại vẫn muốn lâm vào hoàn cảnh nguy hiểm khi đảm nhận vai trò hoà giải. Hôm trước, Ciano đã đề nghị cùng Anh và Pháp là nếu họ đồng ý, Mussolini sẽ mời Đức đến dự hội nghị ngày 5 tháng 9 để "xem xét những điều khoản của Hoà ước Versailles vốn là nguyên nhân của tình hình xáo trộn hiện nay".

Người ta có thể nghĩ việc Đức tấn công Ba Lan khiến cho đề nghị của Mussolini trở nên vô dụng. Nhưng Ngoại trưởng Pháp Georges Bonnet, người thiên về chính sách xoa dịu, đã gọi điện cho François-Poncet – lúc đó là Đại sứ Pháp tại Ý – yêu cầu ông này cho Ciano biết rằng Pháp tỏ ý hoan nghênh hội nghị như thế. Bonnet không nói gì đến việc rút quân hoặc ngay cả ngừng tiến quân của Đức, như là điều kiện cho hội nghị. Hai lần trong buổi chiều 1 tháng 9, Bonnet đã ra chỉ thị cho Noël, Đại sứ Pháp tại Ba Lan, và hỏi rằng liệu Ba Lan có chấp nhận đề nghị của Ý về hội nghị hay không. Ông nhận lại phúc đáp rằng: "Chúng tôi đang phải chiến đấu vì bị xâm lăng vô cớ. Không còn có vấn đề hội nghị, chỉ có hành động chung mà Đồng minh phải thực hiện để chống trả".

https://thuviensach.vn

Chính phủ Anh không muốn can dự vào nỗ lực của Bonnet. Một bản ghi nhớ của Bộ Ngoại giao Anh do R. M. Makins ký ghi lại rằng Chính phủ Anh "không được tham khảo và cũng không được báo tin về động thái này".

Trái ngược với Bonnet, Anh đòi hỏi điều kiện về hội nghị và cố kéo Nội các Pháp đang chia rẽ đồng ý để 2 bên đưa ra công hàm với nội dung giống nhau cho Hitler.

Ribbentrop thảo luận với Hitler về đề nghị của Mussolini và Hitler muốn biết: các công hàm của Anh và Pháp có phải là tối hậu thư hay không? Kế tiếp, Ribbentrop đồng ý với Attolico là ông này sẽ tham khảo với Henderson và Coulondre để tìm hiểu.

Ngày 2 tháng 9, Attolico đi đến Đại sứ quán Anh và hỏi Henderson rằng: "Công hàm của Anh đêm trước có phải là tối hậu thư hay không?"

Henderson kể lại: "Tôi bảo ông ấy rằng tôi đã được uỷ nhiệm… để nói rằng đây không phải là tối hậu thư mà là lời cảnh cáo."

Sau khi nhận được câu trả lời như thế, Attolico đi đến Bộ Ngoại giao Đức để trao cho Weizsaecker công hàm của Mussolini:

> Ngày 2 tháng 9 năm 1939
>
> … Quyền quyết định vẫn nằm trong tay Lãnh tụ, nhưng nước Ý muốn thông báo rằng vẫn có khả năng mời Pháp, Anh và Ba Lan đến 1 hội nghị trên những cơ sở sau:
>
> 1. Ngừng bắn, để các lực lượng quân sự đang ở đâu thì ở nguyên nơi đó.
> 2. Triệu tập hội nghị trong vòng 2 hoặc 3 ngày.
> 3. Giải quyết tranh chấp Ba Lan-Đức, mà theo tình thế hiện giờ, chắc chắn sẽ có lợi cho Đức.
>
> Ý kiến này ban đầu là từ Duce, bây giờ đã được Pháp ủng hộ.
>
> Danzig đã là của Đức và Đức đã có trong tay những cam kết nhằm đảm bảo phần lớn các yêu cầu của họ. Hơn nữa, Đức đã đạt được sự "thoả mãn về đạo lý". Nếu Đức chấp nhận tham gia hội nghị, họ sẽ thực hiện được mọi mục đích và cùng lúc tránh được chiến tranh, vốn hiện đang có nguy cơ trở thành chiến tranh toàn diện và có khả năng sẽ kéo dài.

https://thuviensach.vn

Duce không muốn nài ép, nhưng mong thông tin trên được lập tức chuyển đến Ngài von Ribbentrop và Lãnh tụ.

Ribbentrop giải thích cho Attolico là đề nghị của Mussolini không "phù hợp" với các công hàm của Anh và Pháp đêm trước, vốn có "tính chất của tối hậu thư".

Attolico luôn thiết tha muốn tránh chiến tranh thế giới, nên cho Ribbentrop biết rằng đề nghị của Mussolini đã thay thế những lời tuyên bố của Anh và Pháp. Dĩ nhiên là Attolico không có thẩm quyền để phát biểu như thế, mà lại còn là những phát biểu sai lạc, nhưng vào giờ chót này có lẽ ông nghĩ mình không mất gì cả nếu nhỡ có khinh suất. Khi Ribbentrop tỏ ý nghi ngờ, Attolico vẫn khẳng định quan điểm của mình:

"Các tuyên bố của Pháp và Anh không còn được xem xét. Bá tước mới vừa gọi điện lúc 8 giờ 30 sáng nay, tức là thời điểm các tuyên bố đã được phát thanh ở Ý. Vì thế mà phải xem hai tuyên bố như đã được thay thế. Bá tước Ciano còn nói rằng đặc biệt là Pháp sẽ nghiêng về đề nghị của Duce. Lúc này, do áp lực đến từ Pháp nên Anh sẽ nghe theo."

Ribbentrop đồng ý với đề nghị là Attolico sẽ tham khảo với Henderson và Coulondre để tìm hiểu.

Đó là lý do tại sao Attolico chạy đến Đại sứ quán Anh. Schmidt, người có nhiệm vụ thông dịch, sau này kể lại: "Tôi vẫn nhớ Attolico, không còn trẻ trung nữa, chạy ra khỏi văn phòng của Ribbentrop xuống các bậc thang để đi tham khảo với Henderson và Coulondre … Nửa giờ sau Attolico chạy trở lại, cũng thở hổn hển như lúc rời đi."

Theo lời Attolico, Hennderson cho biết công hàm của Anh không phải là tối hậu thư. Khi Attolico thúc giục Ribbentrop có câu trả lời sớm, ông này hứa sẽ phúc đáp ngày hôm sau, tức là Chủ Nhật, ngày 3 tháng 9.

Lúc này ở Rome, hy vọng của Mussolini đã tan vỡ. Trong khi Bonnet cảm ơn Ciano về nỗ lực của ông này cho hoà bình, Lord Halifax lại tỏ ra nghiêm khắc hơn. Ông xác nhận công hàm của Anh không phải là tối hậu thư, nhưng thêm rằng theo quan điểm của riêng ông, Anh không thể chấp

https://thuviensach.vn

nhận đề xuất của Mussolini về hội nghị nếu Đức không rút quân khỏi Ba Lan – vấn đề mà Bonnet vẫn giữ im lặng. Halifax hứa sẽ điện cho Ciano về quyết định của Nội các Anh.

Quyết định được gửi đến sau 7 giờ tối. Anh chấp nhận đề nghị của Ý với điều kiện Hitler phải rút quân đội của mình về biên giới Đức. Ciano biết Hitler sẽ chẳng bao giờ chấp nhận việc này và "không thể làm gì được", như ông ghi trong nhật ký: "Hy vọng cuối cùng đã tàn lụi."

Lúc 8 giờ 50 tối ngày 2 tháng 9, để yết kiến Ribbentrop, Attolico đã đi đến Phủ Thủ tướng, nơi ông này đang họp với Hitler. Bản ghi nhớ của Bộ Ngoại giao bị tịch thu mô tả:

> "Đại sứ Ý mang đến cho Bộ trưởng Ngoại giao thông tin rằng Anh không sẵn sàng đàm phán trên cơ sở của đề nghị từ Ý. Anh đòi hỏi là trước khi bắt đầu đàm phán, Quân đội Đức phải lập tức rút khỏi các khu vực chiếm đóng ở Ba Lan và Danzig…
>
> Tóm lại, Đại sứ Ý cho biết Duce bây giờ sẽ xem như đề nghị làm trung gian của ông không còn hiện hữu nữa. Bộ trưởng Ngoại giao đón nhận thông tin này từ Đại sứ Ý mà không có ý kiến gì."

Không hề có một lời cảm ơn dành cho Attolico vì đã có những nỗ lực không mệt mỏi! Chỉ có sự im lặng khinh miệt đối với một Đồng minh đã cố giúp Đức gian lận mà chiếm lấy chiến lợi phẩm từ Ba Lan.

Một khả năng nhỏ nhoi nhằm ngăn chặn Thế chiến II đã tắt lịm. Điều này là hiển nhiên đối với mọi người, trừ Ngoại trưởng Pháp. Lúc 9 giờ tối, ông này gọi điện cho Ciano, xác nhận lần nữa rằng công hàm của Pháp không phải là tối hậu thư, nhưng lần đầu tiên nói rằng Pháp đồng ý với Anh là Quân đội Đức phải rút khỏi Ba Lan. Đó là do Anh khăng khăng đòi hỏi. Ciano trả lời rằng Đức sẽ không chấp nhận điều kiện này. Nhưng Bonnet không muốn buông xuôi. Trong đêm, ông vẫn muốn tìm cách đưa Pháp thoát ra khỏi nhiệm vụ đối với Ba Lan lúc này đã tan nát và bị bao vây. Ciano kể lại trong nhật ký:

https://thuviensach.vn

"Trong đêm, tôi bị [nhân viên Bộ Ngoại giao] đánh thức bởi vì Bonnet đã hỏi Guariglia [Đại sứ Ý tại Pháp] rằng liệu ít nhất chúng tôi có thể thuyết phục việc rút quân tượng trưng của Đức khỏi Ba Lan hay không… Tôi ném đề nghị này vào sọt rác mà không thông báo cho Duce."

CUỘC CHIẾN BA LAN BIẾN THÀNH THẾ CHIẾN II

Chủ Nhật, ngày 3 tháng 9 năm 1939, là một ngày cuối mùa hè tươi đẹp ở Berlin. Mặt trời sáng sủa, bầu không khí dịu dàng – như tôi ghi trong nhật ký: "Vào những ngày như thế này, người dân Berlin sẽ thích đi vào các khu rừng hoặc dọc bờ hồ gần đó".

Lúc hừng sáng, một bức điện của Lord Halifax được gửi đến Đại sứ quán Anh, chỉ thị Nevile Henderson diện kiến Ngoại trưởng Đức lúc 9 giờ sáng để trao 1 công hàm.

Khoảng 32 tiếng trước, Chính phủ Chamberlain đã thông báo cho Hitler rằng nếu Đức không rút quân khỏi Ba Lan thì Anh sẽ tham chiến. Không có câu trả lời và Chính phủ Anh sẽ làm theo những lời đã nói.

Ngày hôm trước, Đại sứ Pháp tại Anh Charles Corbin đã thông báo cho Bonnet rằng Hitler đang cố ý trì hoãn trả lời nhằm chiếm lấy càng nhiều lãnh thổ Ba Lan càng tốt, rồi mới chịu đàm phán cho nền hoà bình "cao thượng" dựa trên 16 điểm mà ông ta đã nêu vào ngày 31 tháng 8.

Chính phủ Anh cũng e sợ như thế, nên đề nghị với Pháp là cả 2 nước cùng tuyên chiến với Đức, nếu Đức không trả lời thoả đáng vào hạn chót là 6 giờ sáng ngày 3 tháng 9. Nhưng Bonnet không chấp nhận hành động hấp tấp như thế.

Nội các Pháp bị chia rẽ một cách trầm trọng cả tuần qua về quyết định thực hiện nhiệm vụ với Ba Lan và với Anh. Trong buổi họp Nội các Pháp ngày 23 tháng 8, Thủ tướng Daladier đặt ra 3 câu hỏi:

https://thuviensach.vn

1. Liệu Pháp có thể án binh bất động được không trong khi Ba Lan và Rumania (hoặc 1 trong 2 nước) đang bị xoá khỏi bản đồ thế giới?
2. Pháp có những phương tiện gì để chống lại?
3. Bây giờ cần có những biện pháp gì?

Riêng Bonnet, sau khi giải thích các sự kiện, thì đặt ra câu hỏi:

> "Sau khi xem xét tình hình, liệu chúng ta có nên tôn trọng các cam kết và qua đó tham chiến, hoặc có nên xét lại thái độ của mình mà hưởng lợi từ việc tránh chiến tranh? …"

Tổng Tham mưu trưởng Gamelin và Đô đốc Darlan trả lời:

> "… Lục quân và Hải quân đã sẵn sàng. Trong giai đoạn đầu, họ không thể làm gì nhiều để chống lại Đức. Nhưng việc Pháp động binh cũng sẽ hỗ trợ ít nhiều cho Ba Lan bằng cách cầm chân một lực lượng quân Đức đáng kể đang ở gần biên giới của ta."

… Khi được hỏi rằng Ba Lan và Rumania có thể chống cự được bao lâu, Thống chế Gamelin nói ông tin rằng Ba Lan sẽ đương đầu tốt và việc này sẽ ngăn Đức điều lực lượng mạnh chống Pháp cho đến mùa xuân tới, lúc ấy Anh đã đứng về phía ta.

Gamelin không muốn nêu ra những mặt yếu của Quân đội Pháp vì ông không tin tưởng Bonnet. Sau đó, Daladier nói với ông: "Anh đã làm đúng. Nếu anh nói ra thì ngày hôm sau phía Đức sẽ biết."

Cuối cùng, Pháp đi đến quyết định và điều này đã được ghi vào biên bản buổi họp:

> "Cuộc thảo luận vạch ra rằng nếu chúng ta mạnh lên trong vài tháng tới, lúc ấy Đức cũng sẽ ngày càng mạnh hơn nữa. Vì Đức lúc đó đã có trong tay những nguồn lực của Ba Lan và Rumania mà họ có thể sử dụng.
>
> Vì thế, Pháp không có chọn lựa nào khác.
>
> Giải pháp duy nhất… là tôn trọng những gì mà ta đã cam kết đối với Ba Lan…"

https://thuviensach.vn

Sau buổi họp Nội các, Pháp ban hành lệnh báo động, đặt mọi lực lượng ở biên giới trong tình trạng trực chiến, đồng thời gọi vào quân ngũ 360.000 quân trù bị. Ngày 31 tháng 8, Nội các ra thông cáo nói rằng Pháp sẽ "tuân thủ chặt chẽ" những cam kết của mình. Và ngày hôm sau, ngày Đức khởi sự tấn công Ba Lan, Lord Halifax đã thuyết phục Bonnet cùng với Anh cảnh cáo Đức rằng cả hai quốc gia sẽ tôn trọng cam kết đối với Đồng minh của họ.

Nhưng đến ngày 2 tháng 9, khi Anh thúc giục Pháp cùng đưa tối hậu thư cho Hitler vào lúc nửa đêm, thì Thống chế Gamelin và Bộ Tổng Tham mưu Pháp lại thoái lui. Rốt cuộc thì chỉ có Pháp đơn độc chiến đấu nếu Đức tấn công phía Tây. Sẽ không có một binh sĩ Anh nào hỗ trợ họ. Bộ Tổng Tham mưu Pháp đòi hỏi có thêm 48 tiếng đồng hồ để tiến hành tổng động viên được suôn sẻ. Nhưng Anh vẫn muốn thúc giục Pháp.

Buổi tối, khi Viện Dân biểu Anh nhóm họp, đa số đại biểu bất luận Đảng nào cũng tỏ ra hết kiên nhẫn vì Anh đã chậm trễ trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình đối với Ba Lan. Chamberlain cho biết Đức vẫn chưa trả lời và Anh vẫn còn đang liên lạc với Pháp về thời hạn cho Đức trả lời 2 nước.

39 tiếng đồng hồ sau khi cuộc chiến Ba Lan khởi sự, Viện Dân biểu không còn kiên nhẫn đối với chiến thuật lề mề như thế. Dường như phe Chính phủ đang muốn hành động như ở Hội nghị Munich.

Vấn đề là khó thuyết phục Pháp cùng quyết định với Anh. Bị đại biểu chống đối dữ dội, Chamberlain bào chữa rằng phải cần thời gian để thực hiện đồng bộ "những tư tưởng và hành động" qua điện thoại với Pháp. Ông nói Chính phủ Pháp "lúc này đang nhóm họp" và sẽ nhận được thông báo của họ "trong vài tiếng đồng hồ tới". Dù sao đi nữa, ông vẫn cố trấn an các đại biểu:

> "Tôi mong đợi sẽ chỉ có một câu trả lời mà tôi có thể đưa ra ngày mai… và tôi mong Viện Dân biểu… sẽ tin rằng tôi đang nói với một tấm lòng hoàn toàn chân thật".

https://thuviensach.vn

Chamberlain hiểu rõ rằng ông đang gặp rắc rối to với người trong Đảng của mình và rằng trong thời khắc khẩn trương này, Chính phủ của ông có nguy cơ bị lật đổ.

Ngay sau khi rời Viện Dân biểu, Chamberlain gọi điện cho Daladier. Lúc này là 9 giờ 50 phút tối. Cadogan cùng nghe cuộc điện đàm và ghi lại nội dung.

> Chamberlain: Tình hình ở đây rất trầm trọng… Viện Dân biểu đang nổi giận… nếu Pháp vẫn muốn có 48 tiếng đồng hồ từ trưa ngày mai thì Chính phủ Anh không thể kiểm soát tình hình ở đây.
>
> Thủ tướng nói ông hiểu rõ rằng chính Pháp sẽ phải chịu gánh nặng trong cuộc tấn công của Đức. Nên ông tin mình phải có vài động thái cần thiết tối nay.
>
> Ông đề nghị sự dung hoà… Một tối hậu thư lúc 8 giờ sáng mai… với thời hạn lúc giữa trưa…
>
> Daladier trả lời rằng nếu Không quân Anh chưa sẵn sàng tham chiến ngay, thì Pháp sẽ hoãn lại việc tấn công các đơn vị của Đức trong vài giờ thì tốt hơn.

Lúc 10 giờ 30 tối, Lord Halifax gọi điện cho Bonnet, thúc giục phía Pháp đồng ý với biện pháp dung hoà của Anh. Vị Ngoại trưởng Pháp từ chối, đòi Anh phải chờ cho đến giữa trưa trước khi gửi tối hậu thư cho Hitler. Nhưng Lord Halifax nói không thể được.

Viện Dân biểu sẽ nhóm họp lại lúc giữa trưa ngày 3 tháng 9. Chamberlain và Halifax cùng thấy rằng họ phải trả lời dứt khoát nếu không muốn bị lật đổ. Halifax báo cho Bonnet biết Anh sẽ “tự mình hành động”.

Đêm 2 tháng 9, Halifax gửi hai bức điện cho Henderson. Bức điện thứ nhất gửi lúc 11 giờ 50 phút, cho biết sẽ có chỉ thị đi sau để Henderson chuẩn bị thi hành và báo cho Ngoại trưởng Đức là ông sẽ cần yết kiến bất cứ lúc nào. Dường như vào lúc này, Anh vẫn chưa quyết định hành động một mình trong khi Pháp đang chần chừ. Nhưng lúc 12 giờ 25 sáng ngày 3 tháng 9, Halifax gửi bức điện thứ hai cho Henderson: “Anh cần xin Ngoại trưởng một cái hẹn lúc 9 giờ sáng. Chỉ thị sẽ đi sau”.

https://thuviensach.vn

Rạng ngày 3 tháng 9, Halifax gửi tiếp một bức điện cho Henderson và ông này nhận được lúc 4 giờ sáng. Henderson nhận chỉ thị trao cho Ngoại trưởng Đức một công hàm với nội dung mở đầu là nhắc lại công hàm của Anh vào ngày 1 tháng 9, trong đó Anh tuyên bố sẽ thực thi nghĩa vụ với Ba Lan nếu Đức không rút quân lập tức.

> "Mặc dù công hàm ấy đã được trao hơn 24 tiếng đồng hồ trước và vẫn chưa có phúc đáp, nhưng các cuộc tấn công của Đức chống Ba Lan lại tiếp tục và gia tăng cường độ. Vì thế, tôi phải thông báo với ông rằng, nếu quá 11 giờ sáng hôm nay, ngày 3 tháng 9, Chính phủ Đức gửi lời cam đoan theo cách trên và Chính phủ Vương quốc Anh nhận được ở London, hai nước sẽ ở trong tình trạng chiến tranh kể từ giờ ấy".

Lord Halifax còn gửi tiếp một bức điện nữa, ghi 5 giờ sáng, báo cho Henderson biết rằng Ngoại trưởng Pháp sẽ có công hàm tương tự cho Đức vào khoảng giữa trưa hôm nay (Chủ Nhật). Lord Halifax không biết thời hạn của Pháp nhưng ông nghĩ "có thể" là trong 6 đến 9 tiếng đồng hồ tiếp theo.

Henderson tiếp xúc với phía Đức và được trả lời rằng Ribbentrop không thể tiếp kiến ông lúc 9 giờ sáng, nhưng ông có thể trao công hàm cho thông dịch viên chính thức, Tiến sĩ Schmidt.

Vào ngày lịch sử này, Tiến sĩ Schmidt dậy muộn. Khi vội vã vừa đi đến Bộ Ngoại giao bằng taxi, ông thấy vị Đại sứ Anh đang đi lên những bậc thang của Bộ Ngoại giao. Chạy qua cửa bên, Tiến sĩ Schmidt luồn vào văn phòng của Ribbentrop lúc 9 giờ, vừa kịp lúc để tiếp kiến Henderson.

Schmidt sau này kể lại: "Ông ấy đi vào với vẻ mặt rất nghiêm trọng, bắt tay, nhưng khước từ lời mời ngồi của tôi, đứng một cách trang nghiêm giữa gian phòng". Henderson đọc lên tối hậu thư của Anh, trao văn bản cho Schmidt, rồi chào từ biệt.

Schmidt vội cầm văn bản đi đến Phủ Thủ tướng. Bên ngoài phòng làm việc của Lãnh tụ, ông thấy phần lớn thành viên Nội các và một số lãnh đạo Đảng đang tụ tập "nôn nóng chờ đợi" tin ông sẽ mang đến. Schmidt kể lại:

https://thuviensach.vn

“Khi tôi bước vào… Hitler và Ribbentrop… đã ngước lên nhìn tôi một cách nôn nóng… Tôi chậm rãi dịch ra tối hậu thư của Anh. Khi tôi đọc xong, chỉ có sự im lặng tuyệt đối.

Hitler ngồi bất động, chăm chăm nhìn về phía trước… Sau một khoảnh khắc xem chừng như dài dằng dặc, ông quay sang Ribbentrop lúc ấy vẫn đang đứng gần cửa sổ. Hitler hỏi ‘Bây giờ thì sao?’ với ánh mắt hung dữ như ám chỉ vị Bộ trưởng Ngoại giao đã tham mưu sai lạc cho ông về phản ứng của Anh.

Ribbentrop nhỏ nhẹ trả lời: ‘Tôi đoán trong vòng 1 giờ tới Pháp sẽ gửi 1 tối hậu thư tương tự.’

Goering quay sang tôi và nói: ‘Nếu ta bại trong cuộc chiến này, thì lúc ấy xin Thượng Đế hãy khoan dung cho ta!’

Goebbels đứng riêng ra một góc, chán nản và trầm tư. Khắp gian phòng tôi đều thấy những vẻ mặt quan ngại trầm trọng”.

Trong lúc này, Dahlerus đang có những nỗ lực nghiệp dư cuối cùng để mong tránh khỏi điều không thể tránh được. Lúc 8 giờ sáng, ông nghe Forbes thông báo về tối hậu thư sẽ được chuyển cho Đức vào một giờ sau. Ông vội chạy đến Bộ Tư lệnh Không quân để gặp Goering và, theo lời ông khai trước Toà án Nuremberg, kêu gọi Goering giúp Đức trả lời tối hậu thư được “hợp lý”. Ông còn đề xuất đích thân vị Thống chế, trước 11 giờ sáng, thông báo tự mình sẽ bay đến London “để đàm phán”. Trong cuốn sách của mình, Dahlerus cho biết Goering chấp nhận lời đề xuất của ông và gọi điện cho Hitler và Hitler đã đồng ý. Tài liệu của Đức không đề cập đến chuyện này, nhưng Tiến sĩ Schmidt lại nói rõ rằng lúc hơn 9 giờ Goering đang có mặt tại Phủ Thủ tướng.

Dù sao đi chăng nữa, sự thật là Dahlerus có gọi điện cho Bộ Ngoại giao Anh – không phải 1 mà là 2 lần. Trong cuộc gọi đầu lúc 10 giờ 15 phút sáng, vì không được chỉ thị gì cả, nên ông đã tự ý thông báo cho Chính phủ Anh rằng câu trả lời của Đức “đang trên đường đi đến” và rằng người Đức vẫn “rất mong muốn thoả mãn Chính phủ Anh và sẽ cho lời đảm bảo sẽ không xâm phạm Ba Lan”.(!) Ông hy vọng Anh sẽ xem xét phúc đáp của Hitler “theo chiều hướng thuận lợi nhất”.

https://thuviensach.vn

Nửa giờ sau, lúc 10 giờ 50 phút, chỉ 10 phút trước khi tối hậu thư Anh hết hạn, Dahlerus lại gọi đến Bộ Ngoại giao Anh, lần này để trình đề xuất của ông là với sự chấp thuận của Hitler, Goering sẽ lập tức bay đến thủ đô Anh. Ông không nhận ra rằng bây giờ không còn là lúc cho tấn trò ngoại giao xưa cũ nữa. Ông nhận được câu trả lời không khoan nhượng của Halifax rằng: không chấp nhận đề xuất của ông. Chính phủ Đức đã được hỏi một cách cụ thể, "và hắn họ đang gửi câu trả lời cụ thể". Chính phủ Vương quốc Anh không thể chờ đợi để thảo luận thêm với Goering.

Dahlerus gác máy và lùi vào bóng tối của lịch sử. Ông tái xuất một lần nữa vào ngày 24 tháng 9 khi gặp Forbes ở Oslo "để biết chắc còn có khả năng tránh chiến tranh thế giới hay không". Sau chiến tranh ông ra làm nhân chứng tại Toà án Nuremberg và viết 1 cuốn sách thuật lại những nỗ lực kỳ lạ của mình để cứu vãn nền hoà bình thế giới. Ông có thiện chí và trong một thời gian ngắn ông đã là trung tâm trên chính trường thế giới. Nhưng giống như nhiều người khác, ông quá hoang tưởng nên không nhìn rõ vụ việc. Theo như lời khai trước Toà án Nuremberg, ông không có thời giờ nhận ra mình đã bị người Đức lừa dối như thế nào.

Ít lâu sau 11 giờ sáng, khi thời hạn trong tối hậu thư của Anh đã trôi qua, Ribbentrop cho gọi Henderson đến để trao phúc đáp của Đức, nội dung cho biết Chính phủ Đức khước từ tối hậu thư của Anh, tiếp theo là một tuyên bố dài dòng và lôi thôi, rõ ràng là do Hitler và Ribbentrop vội vã viết ra trong 2 tiếng đồng hồ mà tối hậu thư cho phép. Với mục đích đánh lừa người Đức vốn dễ bị lừa, bản phúc đáp lặp lại mọi lời lẽ dối trá mà lúc này ta đã quen thuộc, kể cả việc Ba Lan "tấn công" Đức, đổ trách nhiệm cho Anh về mọi chuyện đã xảy ra, đồng thời khước từ mọi nỗ lực "nhằm ép buộc Đức rút về các lực lượng hiện đang được điều động để bảo vệ Đế chế". Bản phúc đáp tuyên bố một cách sai lạc rằng Đức chấp nhận đề nghị vào giờ chót của Mussolini cho hoà bình nhưng Anh lại khước từ. Và sau mọi nỗ lực của Chamberlain nhằm xoa dịu Hitler, bản phúc đáp tố cáo Chính phủ Anh đã "truyền bá sự tiêu huỷ và tận diệt dân tộc Đức".

https://thuviensach.vn

Henderson đọc bản phúc đáp (mà sau này ông gọi là “bản trình bày những sự kiện hoàn toàn sai lạc”) và nhận xét: “Tùy lịch sử phán xét ai sẽ chịu trách nhiệm”. Ribbentrop trả đũa rằng “Lịch sử đã xác nhận các sự kiện”.

Lúc 11 giờ 15 sáng ở London, Halifax trao cho Đại biện lâm thời Đức một công hàm chính thức tuyên bố rằng: Vì lẽ sự đảm bảo của Đức không được nhận lúc 11 giờ sáng,

> “tôi thông báo với ông rằng giữa 2 nước có tình trạng chiến tranh bắt đầu vào lúc 11 giờ sáng hôm nay, ngày 3 tháng 9”.

Lúc giữa trưa, tôi đang đứng trước Phủ Thủ tướng thì bỗng nhiên loa phóng thanh loan báo Anh đã tuyên chiến với Đức. Khoảng 250 người đã tụ tập ở đây dưới ánh nắng chói chang. Họ chăm chú nghe lời loan báo. Sau khi lời loan báo chấm dứt, không hề có tiếng thầm thì. Họ chỉ đứng đấy. Sững sờ. Ai cũng thấy khó mà hiểu được rằng tại sao Hitler lại dẫn dắt họ đi vào chiến tranh thế giới.

Chẳng bao lâu, những đứa trẻ bán báo rao bán những phụ bản nhật báo. Thật ra, tôi để ý thấy chúng đang được phát không. Tôi đọc những hàng tít:

TỐI HẬU THƯ CỦA ANH BỊ KHƯỚC TỪ

ANH TUYÊN BỐ TÌNH TRẠNG CHIẾN TRANH VỚI ĐỨC

ANH ĐÒI TA RÚT QUÂN KHỎI MIỀN ĐÔNG

HÔM NAY LÃNH TỤ ĐANG ĐI RA MẶT TRẬN

Hàng tít cho thông cáo chính thức nghe như do Ribbentrop đọc ra:

BẢN GHI NHỚ CỦA ĐỨC MINH CHỨNG TỘI LỖI CỦA ANH

Pháp thì chần chừ lâu hơn. Ngoại trưởng Bonnet vẫn cố hy vọng Mussolini sẽ dàn xếp với Hitler để giúp Pháp không phải lâm chiến. Ông còn khẩn cầu Đại sứ Bỉ xin Vua Leopold dùng ảnh hưởng với Mussolini để tác động đến Hitler. Suốt cả ngày 2 tháng 9, ông biện luận với Nội các –

https://thuviensach.vn

giống như đã biện luận với Anh – rằng ông đã "hứa" với Ciano sẽ chờ cho đến giữa trưa ngày 3 tháng 9 để Đức phúc đáp 2 công hàm cảnh cáo của Anh và Pháp vào ngày 1 tháng 9 và rằng ông không thể nuốt lời. Đúng là ông đã hứa như thế đối với Ciano, nhưng ông hứa vào lúc 9 giờ tối 2 tháng 9. Vào lúc này, đề nghị của Mussolini đã bị khai tử như Ciano đã báo cho ông biết. Và cũng vào lúc này, Anh đang thúc giục Pháp cùng gửi tối hậu thư chung cho Đức lúc giữa khuya trong khi Pháp vẫn muốn thuyết phục Đức rút quân một cách tượng trưng.

Gần đến giữa đêm ngày 2 tháng 9, cuối cùng thì Pháp cũng đi đến quyết định. Đúng vào lúc 12 giờ khuya, Bonnet gửi điện cho Đại sứ Coulondre ở Berlin cho biết vào buổi sáng ông sẽ gửi đến những điều khoản mới để trình cho phía Đức lúc giữa trưa. Nhưng sau đó, Bonnet vẫn cố giữ Pháp đứng ngoài vòng chiến bằng cách đề xuất với phía Ý thuyết phục Hitler có động thái rút quân "tượng trưng" khỏi Ba Lan.

Pháp gửi tối hậu thư đến Đức lúc 10 giờ 20 sáng ngày 3 tháng 9, tức 40 phút trước khi tối hậu thư của Anh hết hạn. Tối hậu thư của Pháp có ngôn từ tương tự, ngoại trừ rằng trong trường hợp có phúc đáp phủ định, Pháp tuyên bố sẽ thực thi những nhiệm vụ đối với Ba Lan "mà Chính phủ Đức đã biết rõ". Ngay vào thời khắc cuối cùng này, Bonnet vẫn cố tránh tuyên chiến một cách chính thức. Bức điện của Bonnet ban đầu ra thời hạn lúc 5 giờ sáng ngày 4 tháng 9.

Dù Bộ Tổng Tham mưu Pháp ban đầu đòi hỏi hoãn lại 48 giờ và nhượng bộ Thủ tướng Pháp để gửi đi tối hậu thư sớm hơn, nhưng Chính phủ Anh vẫn cảm thấy khó chịu và bày tỏ nỗi bất bình với Pháp bằng ngôn từ thẳng thắn. Thủ tướng Pháp lại kêu gọi đến Quân đội và nhờ đó, thời hạn trong bức điện của Bonnet đã được đẩy lên 12 tiếng đồng hồ, tức là 5 giờ chiều 2 tháng 9.

Vì thế, đúng lúc Coulondre đang chuẩn bị rời Đại sứ quán Pháp ở Berlin để đến gặp phía Đức, thì Bonnet gọi điện cho ông để chỉ thị thay đổi thời hạn.

https://thuviensach.vn

Ribbentrop bận rộn ở Phủ Thủ tướng khi Hitler đón tiếp tân Đại sứ Nga tại Đức, vì thế Weizsaecker thay mặt tiếp kiến Coulondre. Khi Coulondre hỏi Weizsaecker rằng ông này có được uỷ quyền để phúc đáp "thoả đáng" với Pháp hay không, Weizsaecker đáp mình không thể đưa ra "bất kỳ loại phúc đáp nào".

Một màn hài kịch ngoại giao nho nhỏ đã xảy ra vào thời khắc long trọng này. Khi Coulondre xem câu trả lời của Weizsaecker là sự phúc đáp phủ định của phía Đức và muốn trao văn bản tối hậu thư của Pháp cho Weizsaecker, nhưng ông này từ chối nhận. Ông đề nghị vị đại sứ "xin vui lòng kiên nhẫn thêm một chút và chờ yết kiến chính Bộ trưởng Ngoại giao". Bị cự tuyệt như thế – và đây không phải là lần đầu – Coulondre đành phải chờ đợi trong gần 2 tiếng đồng hồ. Lúc 12 giờ 30 xế trưa, ông được đưa đến Phủ Thủ tướng để yết kiến Ribbentrop.

Dù Ribbentrop biết trước nhiệm vụ của Coulondre, nhưng ông vẫn muốn chơi trò quanh co. Sau khi nhận xét là Mussolini khi đưa đề nghị lần sau cùng đã nêu rõ rằng Pháp đã chấp thuận đề nghị này, Ribbentrop đã tuyên bố "ngày hôm qua Đức đã thông báo cho Duce rằng Pháp sẵn sàng đồng ý với đề nghị. Sau đó, Duce cho biết đề nghị của mình đã bị Chính phủ Anh phá hoại vì thiếu khoan nhượng".

Nhưng trong những tháng qua, Coulondre đã nghe đầy tai lời bịa đặt của Ribbentrop. Sau khi nghe Ribbentrop dông dài thêm rằng mình lấy làm tiếc nếu Pháp nối gót Anh và rằng Đức không có ý định tấn công Pháp, Coulondre hỏi: "Phải chăng lời nhận xét của Bộ trưởng Ngoại giao Đức đồng nghĩa với phúc đáp của Chính phủ Đức đối với công hàm của Pháp ngày 1 tháng 9 là phủ định?"

Ribbentrop đáp: "Đúng".

Rồi Coulondre trao cho Ribbentrop tối hậu thư của Pháp, nói "lần cuối cùng" ông phải nêu rõ "trách nhiệm nặng nề của Chính phủ Đế chế" trong việc tấn công Ba Lan "mà không có sự tuyên chiến" và trong việc khước từ yêu cầu của Anh-Pháp là phải rút Quân đội Đức khỏi Ba Lan.

https://thuviensach.vn

Ribbentrop: “Thế thì nước Pháp sẽ là kẻ gây hấn”.

Coulondre đáp: “Lịch sử sẽ phán xét điều này”.

Vào ngày Chủ Nhật này ở Berlin, tất cả các bên can dự đều kêu gọi sự phán xét của lịch sử.

Dù Pháp đang huy động 1 quân đội lớn hơn lực lượng Đức ở phía Tây, nhưng nước Anh – lúc này chỉ có đội quân nhỏ – lại làm vướng bận tâm trí Hitler nhiều hơn. Ông tỏ rõ điều này qua hai bản tuyên cáo. Trong lời kêu gọi nhân dân Đức, Hitler nói:

> “Trong nhiều thế kỷ, nước Anh đã theo đuổi mục tiêu khiến cho các dân tộc ở châu Âu suy yếu để không thể chống lại chính sách của Anh nhằm chinh phục thế giới…
>
> Chính chúng ta đã chứng kiến chính sách bao vây… do Anh thực hiện chống lại Đức từ trước chiến tranh… Những kẻ chủ chiến Anh… đã áp bức dân tộc Đức dưới Hoà ước Versailles ngu xuẩn*…”

Với lực lượng quân sự trong nhiều tuần tới sẽ chỉ đối mặt với quân Pháp, Hitler hiệu triệu:

> “Hỡi binh sĩ của quân đội phía Tây!… Nước Anh đã theo đuổi chính sách bao vây Đức… Chính phủ Anh, do sự thúc giục của những kẻ muốn gây chiến mà ta đã biết rõ trong cuộc chiến vừa qua, đã để rơi mặt nạ và tuyên chiến dựa trên những lý do nhỏ nhặt…”

Không có lời nào nhắc đến Pháp.

Lúc 12 giờ 06 phút trưa ở London, Chamberlain thông báo cho Viện Dân biểu Anh là nước Anh bây giờ đang ở trong tình trạng chiến tranh với Đức. Dù vào ngày 1 tháng 9, Hitler đã ra lệnh cấm nghe đài phát thanh nước ngoài và xử tử người vi phạm, nhưng ở Berlin chúng tôi vẫn được nghe bài phát biểu của Chamberlain qua đài BBC. Lời của ông có vẻ chua xót:

> “Đây là một ngày buồn đối với tất cả chúng ta và đối với cá nhân tôi thì không có ngày nào buồn hơn thế. Mọi việc mà tôi đã làm, mọi điều mà tôi tin tưởng trong cuộc sống công quyền, đều đã tan vỡ. Tôi chỉ còn 1 việc phải làm: Đó là, cống hiến tất cả sức lực và khả năng của

https://thuviensach.vn

mình để mang đến thắng lợi cho mục tiêu mà vì đó chúng ta đã hy sinh đến thế… Tôi tin tôi sẽ sống đến ngày chủ nghĩa Hitler bị huỷ diệt và một châu Âu tự do được thành lập.”

Định mệnh không cho Chamberlain sống đến ngày ấy. Vào ngày 9 tháng 11 năm 1940, ông qua đời như một kẻ đau khổ – tuy vẫn là thành viên trong Nội các. Xét qua những gì được viết về ông trên những trang sách này, có lẽ là phù hợp nếu ta trích lời của Winston Churchill, người kế vị ông làm Thủ tướng Anh. Khi đọc bài diễn văn tưởng niệm ông trước Viện Dân biểu vào ngày 12 tháng 11 năm 1940, Churchill nói:

“Định mệnh đã khiến cho Neville Chamberlain, khi kinh qua một trong những cơn khủng hoảng tồi tệ của thế giới, phải đối mặt với những sự kiện mâu thuẫn nhau, ê chề trong hy vọng và bị một người hiểm ác lừa dối và gạt gẫm. Nhưng đó là những niềm hy vọng gì mà ông cảm thấy chán nản? Những mơ ước nào mà ông cảm thấy thất vọng? Những niềm tin nào của ông đã bị lạm dụng? Chắc chắn đó là nằm trong số những bản năng cao quý và có đức độ nhất của một con tim nhân bản – lòng yêu chuộng hoà bình, nỗ lực vì hoà bình, đấu tranh cho hoà bình, theo đuổi hoà bình, ngay cả với mối nguy lớn nhất và chắc chắn là không màng gì đến được nổi tiếng hoặc quang vinh”.

Sau những nỗ lực ngoại giao mà vẫn không thể giữ được Anh và Pháp đứng ngoài cuộc chiến, Hitler quay sang chú tâm đến sự vụ chiến tranh. Ông ban hành Chỉ thị số 2 Tối mật về việc tiến hành chiến tranh. Dù Anh và Pháp đã tuyên chiến, Chỉ thị nêu:

“Trong lúc này, mục tiêu chiến tranh của Đức vẫn là chấm dứt chiến dịch chống Ba Lan một cách nhanh chóng và thắng lợi… Ở phía Tây, ta sẽ để cho kẻ địch mở màn hành động thù địch… Cho phép Hải quân hành động chống lại nước Anh. Không quân không được phép tấn công ngay cả các lực lượng Hải quân Anh, trừ phi Anh tấn công theo cách tương tự những mục tiêu của Đức – và chỉ khi nào có điều kiện thuận lợi. Cả nền công nghiệp Đức được chuyển qua ‘nền kinh tế chiến tranh’”.

Lúc 9 giờ tối, Hitler và Ribbentrop đi trên hai chuyến xe lửa khác nhau để đến Tổng hành dinh phía Đông. Nhưng trước khi khởi hành, hai người đã

https://thuviensach.vn

có hai động thái chính trị. Anh và Pháp đã ở trong tình trạng chiến tranh với Đức. Nhưng cần xét đến hai cường quốc châu Âu khác mà sự ủng hộ đã tạo điều kiện cho Hitler phiêu lưu. Đó là Ý – Đồng minh thoái lui vào giờ chót và Liên Xô – tuy không được nhà độc tài Quốc xã tin cậy nhưng đã giúp ông ta đánh ván bài liều.

Trước khi rời thủ đô, Hitler đã gửi một bức thư cho Mussolini. Dù không hoàn toàn thẳng thắn và cũng không thiếu sự lừa dối, nhưng bức thư này lại cho ta hình ảnh có lẽ là rõ ràng nhất về đầu óc của Hitler. Thư nằm trong số tài liệu tịch thu được của Quốc xã.

> "*Duce*, tôi phải cảm ơn về nỗ lực cuối cùng của anh trong việc làm trung gian. Đáng lẽ tôi đã sẵn sàng chấp nhận, duy chỉ có một điều kiện là phải tìm ra khả năng để đảm bảo cho tôi thấy hội nghị đó sẽ thành công. Vì lẽ Quân đội Đức đã chiến đấu trong 2 ngày bằng mũi tiến công nhanh chóng một cách phi thường vào đất Ba Lan. Không thể nào cho phép máu đã bị hy sinh trở thành lãng phí qua mưu đồ chính trị.
>
> Tuy thế, tôi tin rằng đã có thể tìm ra con đường nếu nước Anh không chủ định ngay từ đầu là đi đến chiến tranh trong bất kỳ trường hợp nào. Tôi không nhượng bộ trước những lời đe doạ của Anh, bởi vì tôi không còn tin rằng có thể duy trì hoà bình quá 6 tháng hoặc 1 năm. Trong tình huống này, tôi cho rằng thời khắc bây giờ là thuận lợi để giữ vững lập trường, mặc cho những chuyện gì khác.
>
> … Quân đội Ba Lan sẽ tan rã trong thời gian ngắn. Theo ý tôi, nếu chờ 1 hay 2 năm nữa thì khó mà đạt thắng lợi nhanh chóng như thế. [Lúc ấy] Anh và Pháp đã trang bị cho các Đồng minh của họ đến mức mà Quân đội Đức không có được ưu thế kỹ thuật như ngày hôm nay. Tôi hiểu rằng cuộc đấu tranh mà tôi đang dấn thân vào là cuộc đấu tranh sinh tử… Nhưng tôi cũng nhận ra rằng cuối cùng thì vẫn không thể tránh khỏi cuộc đấu tranh như thế và rằng phải chọn lựa thời điểm với lòng quyết tâm lạnh lùng nhằm đảm bảo thắng lợi. Và tôi tin tưởng sắt đá vào thắng lợi".

Kế đến là lời cảnh báo cho Mussolini:

> "Gần đây anh có nhã ý là anh tin mình có thể giúp đỡ trong vài lĩnh vực. Tôi xin chấp nhận trước với lòng cảm ơn chân thành. Nhưng tôi cũng tin rằng, ngay cả nếu chúng ta đi theo những

https://thuviensach.vn

con đường riêng rẽ, định mệnh sẽ vẫn còn nối kết 2 chúng ta qua cách này hoặc cách khác. Nếu nước Đức – Quốc gia Xã hội bị các nước dân chủ phương Tây tiêu diệt, nước Ý Phát xít cũng sẽ đối diện với 1 tương lai khó khăn. Bản thân tôi lúc nào cũng thấy rằng tương lai của 2 chế độ chúng ta gắn liền với nhau và tôi tin rằng anh cũng có ý kiến đúng như thế".

Sau khi kể lại những chiến thắng khởi đầu ở Ba Lan, Hitler kết luận:

"… Ở phía Tây tôi sẽ giữ vị thế phòng thủ. Pháp có thể phải đổ máu trước. Thời khắc sẽ điểm khi chúng tôi có thể đọ sức với kẻ địch ở đây bằng sức mạnh của cả đất nước…

ADOLF HITLER"

Hitler kiềm chế nỗi thất vọng khi Ý không giữ lời, dù Anh và Pháp đã giữ lời khi tuyên chiến. Một nước Ý thân thiện, dù không hiếu chiến, cũng vẫn còn có ích cho ông.

Nhưng Liên Xô có thể còn giúp ích nhiều hơn.

Tài liệu mật của Quốc xã cho biết là vào ngày đầu tiên của cuộc tấn công Ba Lan, Chính phủ Liên Xô đã hỗ trợ Không quân Đức về mặt thông tin. Tướng Tham mưu trưởng Không quân Hans Jeschonnek gọi điện đến Đại sứ quán Đức tại Moscow, nhờ yêu cầu đài phát thanh Nga ở Minsk liên tục tự xác minh để hỗ trợ phi hành cho phi công Đức trong việc thả bom Ba Lan – mà ông gọi là "những chuyến bay thử nghiệm khẩn cấp". Nga đồng ý đặt ra mã số nhằm nhận dạng đài phát thanh càng thường xuyên càng tốt trong chương trình phát sóng của họ, đồng thời bổ sung thời lượng phát sóng hai tiếng đồng hồ vào ban đêm nhằm hỗ trợ cho phi công Đức.

Nhưng Hitler và Ribbentrop còn có ý nhờ Liên Xô giúp đỡ nhiều hơn. Ribbentrop gửi cho Đại sứ quán Đức ở Moscow một bức điện "tối khẩn" và "tối mật" và bắt đầu bằng "Dành riêng cho Đại sứ". Theo cách thức cực kỳ bí mật, Đức mời Liên Xô cùng tham gia tấn công Ba Lan!

"Chắc chắn ta sẽ đánh bại quân Ba Lan trong vòng vài tuần. Lúc ấy, ta sẽ chiếm đóng lãnh thổ được quy định ở Moscow là vùng ảnh hưởng của Đức. Tuy nhiên… ta sẽ phải tiếp tục đánh dẹp các lực lượng Ba Lan lúc ấy nằm trong lãnh thổ Ba Lan thuộc vùng ảnh hưởng của Nga.

https://thuviensach.vn

Yêu cầu thảo luận lập tức với Molotov để dò hỏi xem liệu Liên Xô có muốn gửi quân đánh dẹp các lực lượng Ba Lan trong vùng ảnh hưởng của Nga và tự chiếm lấy lãnh thổ này hay không. Theo cách ta tính toán, việc này chẳng những giúp giảm áp lực cho ta, mà còn thể hiện tinh thần những hiệp ước Moscow và cũng phù hợp với quyền lợi của Liên Xô".

Lý do của Hitler và Ribbentrop cho động thái của Liên Xô nhằm "giảm áp lực" là rõ ràng. Việc này sẽ tránh những sự hiểu lầm và va chạm giữa Đức và Liên Xô khi chia nhau chiến lợi phẩm, đồng thời còn giúp Quốc xã đỡ tội. Nếu họ chia nhau chiến lợi phẩm thì tại sao lại không chia nhau trách nhiệm?

Khi có tin loan báo Anh tuyên chiến, người Đức cảm thấy u sầu nhất về hậu quả của nó chính là Thuỷ sư Đô đốc Erich Raeder, Tư lệnh Hải quân. Đối với ông, cuộc chiến đã đến sớm hơn 4 hoặc 5 năm. Kế hoạch xây dựng Hải quân sẽ hoàn tất vào thời gian 1944-1945, lúc ấy Đức sẽ có 1 hạm đội đáng kể nhằm đối đầu với Anh. Nhưng hiện tại là ngày 3 tháng 9 năm 1939 và dù Hitler không chịu lắng nghe, Raeder vẫn hiểu rằng mình sẽ không thể tiến hành một cuộc chiến có hiệu quả chống lại Anh.

Raeder ghi vào nhật ký:

"Hôm nay, chiến tranh nổ ra với Anh và Pháp, cuộc chiến mà theo dự kiến của Lãnh tụ sẽ không xảy ra trước năm 1944…

Về phía Hải quân, hiển nhiên là không được trang bị đủ để tiến hành cuộc đấu tranh to tát này với Anh… lực lượng tàu ngầm vẫn còn quá yếu nên không thể tạo tác dụng có tính quyết định trong cuộc chiến. Lực lượng trên mặt nước yếu kém về mặt số lượng và sức mạnh so với Hạm đội Anh đến nỗi, khi đã huy động toàn bộ, vẫn không thể làm gì hơn là cho thấy họ biết cách chết anh dũng như thế nào…"

Tuy thế, vào lúc 9 giờ tối ngày 3 tháng 9 năm 1939, Hải quân Đức vẫn nổ súng. Không hề cảnh báo trước, chiếc tàu ngầm *U-30* phóng ngư lôi đánh đắm tàu chở khách *Athenia* của Anh cách Hebrides khoảng 320 km về phía Tây. Chiếc tàu đang trên đường từ Liverpool ở Anh đến Montreal ở Canada

https://thuviensach.vn

và chở 1.400 người. Có 112 hành khách bị thiệt mạng, trong số đó có 28 người Mỹ.

Thế chiến II đã bắt đầu.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

18

BA LAN SỤP ĐỔ

VÀO lúc 10 giờ sáng 5 tháng 9 năm 1939, Tham mưu trưởng Lục quân Halder đã thảo luận với Tư lệnh Lục quân von Brauchitsch và Tư lệnh Tập đoàn quân Bắc von Bock. Sau khi điểm qua tình hình chiến sự Ba Lan, họ đều đồng ý rằng "quân địch đã bị đánh bại" – như Halder ghi vào nhật ký của mình.

Tối hôm trước, chiến sự trên Hành lang Ba Lan chấm dứt khi 2 cánh quân của Đức bắt tay nhau: Đại Quân đoàn Thứ Tư của Tướng von Kluge tiến về phía Đông từ Pomerania và Đại Quân đoàn Thứ Ba của Tướng Kuechler từ Đông Phổ tiến về phía Tây. Chính nhờ trận đánh này mà Tướng Guderian trở nên nổi danh với chiến thuật đánh sấm sét bằng xe tăng. Có lúc, trong khi đang tiến nhanh về hướng Đông xuyên qua Hành lang, họ bị Lữ đoàn Kỵ binh Pomorska của Ba Lan phản công. Tác giả đi đến bãi chiến trường vài ngày sau và tận mắt nhìn thấy những chứng tích đến buồn nôn của cuộc tàn sát. Đây là biểu tượng cho chiến dịch Ba Lan chóng vánh.

Ngựa của kỵ binh chống lại xe tăng của binh chủng thiết giáp! Giáo dài trên tay kỵ binh chống trả đại bác trên xe tăng! Quân Ba Lan dũng cảm và điên rồ để rồi bị Đức nghiền nát. Đây là kinh nghiệm của họ và của thế giới về Blitzkrieg, chiến tranh sấm sét. Máy bay thả bom và máy bay chiến đấu gầm rú trên bầu trời để trinh sát, tấn công, gieo rắc lửa đạn và kinh hoàng, những chiếc Stuka gầm rít khi lao xuống, từng sư đoàn xe tăng xuyên thủng phòng tuyến đối phương và lao đi tiếp với tốc độ 50 đến 60 km mỗi ngày,

https://thuviensach.vn

những cỗ pháo tiền phương tự vận hành bắn với tốc độ nhanh di chuyển 60 km mỗi ngày, tốc độ khó tin của bộ binh gồm một triệu rưỡi người trên xe cơ giới, dưới sự chỉ đạo và điều phối qua thông tin điện tử gồm những mạng vô tuyến, điện thoại và viễn ký. Đó là một cỗ máy quân sự cơ giới khổng lồ mà trước đây thế giới chưa từng thấy.

Không quân Ba Lan bị tiêu diệt chỉ trong vòng 48 giờ, phần lớn trong số 500 máy bay hiện đại trúng bom của máy bay Đức trước khi có thể cất cánh. Nhiều căn cứ không quân bùng cháy và phần lớn quân nhân phục vụ trên mặt đất bị thương vong. Cracow, thành phố lớn thứ hai của Ba Lan, thất thủ vào ngày 6 tháng 9. Đêm ấy, Chính phủ Ba Lan rời Warsaw đi lánh nạn ở Lublin miền Đông Nam Ba Lan. Ngày hôm ấy, Halder bận lo chuyển quân qua phía Tây, tuy không có hoạt động quân sự nào ở đấy. Xế trưa 8 tháng 9, Sư đoàn 4 Thiết giáp tiến đến vùng ngoại ô thủ đô Ba Lan, trong khi về phía Nam Đại Quân đoàn Thứ Mười của Reicheneau và Đại Quân đoàn Thứ Mười Bốn của List bắt tay nhau ở nơi hợp lưu hai con sông Vistula và San.

Quân Ba Lan tan rã chỉ sau 1 tuần. Phần lớn trong số 35 sư đoàn hoặc bị đánh tan tác hoặc bị kẹp giữa những gọng kìm mênh mông vây quanh Warsaw. Bây giờ là đến “giai đoạn hai”: Khóa chặt và tận diệt những đơn vị Ba Lan đang bàng hoàng và tan rã hàng ngũ, đồng thời tạo gọng kìm lớn hơn, dài hàng trăm kilomet để bao vây những đội hình còn lại của Ba Lan.

Giai đoạn này bắt đầu ngày 9 tháng 9 và chấm dứt ngày 17 tháng 9. Cánh trái của Tập đoàn quân Bắc dưới quyền Bock với Quân đoàn XIX của Guderian tiến chiếm Brest-Litovsk ngày 16 tháng 9. Ngày 17 tháng 9, họ bắt tay với đội tuần tiễu thuộc Đại Quân đoàn Thứ Mười Bốn của List, khép lại gọng kìm thứ hai. Ngoại trừ một nhúm nhỏ gần biên giới Nga, tất cả lực lượng Ba Lan đều bị bao vây. Vài nhóm lẻ tẻ còn chống cự một cách anh dũng, nhưng số phận của họ đã bị khép lại. Sau khi bị Không quân Đức liên tục thả bom và bắn phá, phần còn lại của Chính phủ Ba Lan di tản đến một làng nhỏ ở biên giới Rumania ngày 15 tháng 9. Đối với một quốc gia đầy lòng tự hào dân tộc, tất cả đều chấm dứt, ngoại trừ vài đơn vị vẫn còn mòn mỏi chống cự.

https://thuviensach.vn

Bây giờ đã đến lúc Liên Xô tiến vào một quốc gia đang oằn mình để chia chiến lợi phẩm.

LIÊN XÔ XÂM LẤN BA LAN

Cũng như mọi Chính phủ khác, Điện Kremlin kinh ngạc vì tốc độ hành quân của Đức vào Ba Lan. Ngày 5 tháng 9, khi viết thư chính thức trả lời đề nghị của Quốc xã là Nga nên tấn công Ba Lan từ mặt Đông, Molotov cho rằng sẽ thực hiện việc này "vào thời điểm thích hợp" nhưng "thời điểm ấy chưa đến". Ông nghĩ tốc độ tiến quân "vội vã quá mức" của Đức có thể gây nguy hại cho Liên Xô, nhưng nhất quyết cho rằng ngay cả khi quân Đức có đến trước, họ sẽ phải tôn trọng "đường ranh phân chia" trên đất Ba Lan theo những điều khoản bí mật của Hiệp định thư Quốc xã-Liên Xô.

Nhưng sau khi 1 sư đoàn cơ giới của Đức tiến đến ngoại ô Warsaw, Ribbentrop liền gửi 1 bức điện "khẩn" và "tối mật" cho Đại sứ Đức von der Schulenburg ở Moscow, nói rằng cuộc hành quân ở Ba Lan đã "vượt quá mức trông mong của chúng tôi" và trong tình huống này, Đức muốn biết "ý định về quân sự của Chính phủ Liên Xô". Ngoại trưởng Molotov trả lời rằng Liên Xô sẽ động binh "trong vòng vài ngày tới". Trước đó, Dân uỷ Ngoại giao Liên Xô đã chính thức chúc mừng Đức "về việc quân Đức tiến vào Warsaw".

Ngày 10 tháng 9, Molotov và Đại sứ Schulenburg lâm vào một mâu thuẫn tế nhị. Sau khi tuyên bố rằng Chính phủ Liên Xô "hoàn toàn ngạc nhiên vì những thành công quân sự nhanh chóng đến không ngờ của Đức" và rằng vì thế Liên Xô lâm vào "tình thế khó khăn", vị Dân uỷ Ngoại giao đề cập đến lý do mà Liên Xô sẽ đưa ra khi tấn công Ba Lan, mà Schulenburg đã điện về Berlin là "tối khẩn" và "tối mật":

https://thuviensach.vn

> "… Ba Lan đang tan rã và do đó Liên Xô cần thiết phải đến để giúp đỡ người Ukraine và Bạch Nga 'bị đe doạ' bởi Đức. Lời biện luận này là cần thiết để quần chúng dễ chấp nhận sự can thiệp của Liên Xô và cùng lúc tránh cho Liên Xô vẻ bề ngoài là nước gây hấn".

Hơn nữa, Molotov than phiền là hãng thông tấn Đức DNB trích lời Tướng von Brauchitsch nói rằng "không còn cần thiết có động thái quân sự ở vùng biên giới phía Đông." Molotov bảo nếu đúng thế, nếu cuộc chiến đã chấm dứt, Liên Xô "không thể bắt đầu một cuộc chiến mới". Ông tỏ ra bất mãn với cả vụ việc. Ngày 14 tháng 9, Molotov triệu Schulenburg đến và nói ông muốn biết khi nào Đức sẽ chiếm được Warsaw. Nhằm biện minh cho việc tiến quân của mình, Liên Xô phải chờ cho Đức chiếm được thủ đô Ba Lan.

Phía Đức cảm thấy khó xử. Khi nào sẽ chiếm được Warsaw? Làm gì có chuyện Đức chấp nhận bị đổ tội do sự can thiệp của Nga? Ngày 15 tháng 9, Ribbentrop lại gửi điện "tối khẩn" và "tối mật" cho Molotov, thông báo là Đức sẽ chiếm được Warsaw "trong vài ngày tới", đồng thời "hoan nghênh động thái quân sự của Liên Xô vào lúc này", về lý lẽ của Liên Xô đổ lỗi cho Đức, việc này là "không thể chấp nhận được… trái ngược với dự tính của Đức… đi ngược lại những thoả thuận ở Moscow và rốt cuộc… sẽ khiến 2 quốc gia có vẻ như là 2 kẻ thù trước mắt cả thế giới". Bức điện kết thúc bằng lời yêu cầu Chính phủ Liên Xô xác định "ngày và giờ" tấn công Ba Lan.

Việc này đã được thực hiện vào ngay ngày hôm sau. 2 báo cáo của Schulenburg gửi về Đức chỉ ra sự giả dối của Điện Kremlin. Báo cáo ngày 16 tháng 9 ghi:

> "Molotov cho biết Liên Xô sắp can thiệp quân sự – có lẽ ngày mai hoặc ngày kia. Stalin đang hội ý với các chỉ huy quân sự …
>
> Molotov thêm rằng … Chính phủ Liên Xô định biện minh như sau: Quốc gia Ba Lan đã tan rã và chẳng còn hiện hữu nữa, do đó mọi hiệp ước ký kết với Ba Lan đều vô hiệu, cường quốc thứ ba có thể lợi dụng tình trạng hỗn loạn, Chính phủ Liên Xô thấy có nhiệm vụ phải can thiệp

https://thuviensach.vn

để bảo vệ các dân tộc anh em Ukraine và Bạch Nga và tạo điều kiện cho họ làm việc trong an bình".

Vì lẽ chỉ nước Đức mới có thể là "cường quốc thứ ba", Schulenburg phản đối.

"Molotov nhìn nhận rằng biện luận của Chính phủ Liên Xô có câu khiến cho phía Đức khó chịu, nhưng xét qua hoàn cảnh khó khăn của Chính phủ Liên Xô, yêu cầu ta không nên câu nệ với tiểu tiết. Không may là Chính phủ Liên Xô không tìm ra lý do nào khác, vì từ trước đến giờ Liên Xô đã không màng gì đến nỗi khổ của dân tộc thiểu số của họ ở Ba Lan, vì thế bằng cách này hay cách kia thì vẫn phải biện minh cho sự can thiệp vào lúc này".

Ngày 17 tháng 9, Schulenburg gửi bản báo cáo "tối khẩn" và "tối mật" về Berlin:

"Stalin… tuyên bố rằng Hồng quân sẽ vượt biên giới Nga lúc 6 giờ chiều nay… máy bay Liên Xô sẽ bắt đầu ném bom…"

Khi Schulenburg phản đối 3 điểm trong thông cáo của Liên Xô, nhà độc tài Nga đã sửa chữa lại văn bản cùng "với sự sẵn sàng cao độ".

Thế là, dựa trên lý lẽ biện minh xoàng xĩnh rằng Ba Lan không còn nữa do đó hiệp ước bất tương xâm Ba Lan-Liên Xô cũng không còn nữa và vì phải bảo vệ các dân tộc thiểu số, bắt đầu từ ngày 17 tháng 9, Liên Xô đã giày xéo lên một Ba Lan đang oằn oại. Như xát thêm muối lên vết thương, Liên Xô thông báo cho Đại sứ Ba Lan tại Moscow là sẽ nghiêm túc giữ trung lập trong cuộc xung đột Ba Lan! Ngày hôm sau, 18 tháng 9, quân Liên Xô bắt tay với quân Đức ở Brest Livovsk, nơi mà đúng 21 năm trước một Chính phủ Bolshevik mới thành lập đã tái lập mối quan hệ với Đồng minh phương Tây và chấp nhận những điều khoản hoà bình ngặt nghèo của Quân đội Đức.

Tuy bây giờ là đồng loã của Đức Quốc xã trong việc xoá Ba Lan khỏi bản đồ thế giới, nhưng Liên Xô vẫn ngờ vực người đồng chí mới của mình. Như Schulenburg báo cáo về Berlin, trong buổi hội kiến với Đại sứ Đức

https://thuviensach.vn

trước ngày Nga tấn công, Stalin đã trình bày nỗi nghi ngại rằng liệu Quân đội Đức sẽ tôn trọng những hiệp ước với Nga mà rút về ranh giới như đã đồng ý với nhau hay không. Đại sứ Đức cố trấn an ông nhưng hiển nhiên là không có hiệu quả. Schulenburg gửi điện về Berlin:

> "Xét thái độ ngờ vực của Stalin, tôi rất mong được uỷ quyền tuyên bố thêm theo cách thức nhằm xoá tan mọi nghi ngờ của ông ấy"

Ngày kế 19 tháng 9, Ribbentrop gửi điện cho Schulenburg và uỷ quyền cho ông này nói với Stalin rằng:

> "Dĩ nhiên những hiệp ước mà tôi ký kết sẽ được tôn trọng và Đức sẽ xem những hiệp ước này là những viên đá để đặt nền tảng cho mối quan hệ hữu nghị mới giữa Liên Xô và Đức".

Tuy thế 2 nước vẫn tiếp tục va chạm với nhau. Ngày 17 tháng 9 có sự bất đồng về bản thông cáo chung "biện minh" cho việc Nga-Đức tiêu diệt Ba Lan. Stalin phản đối văn bản của Đức vì đã "trình bày sự kiện quá thẳng thắn". Ông tự tay viết ra bản khác và buộc Đức phải chấp nhận, với nội dung "để lập lại hoà bình và trật tự ở Ba Lan vốn đã bị huỷ diệt do sự tan rã của quốc gia Ba Lan, đồng thời để giúp nhân dân Ba Lan thiết lập những điều kiện mới cho cuộc sống chính trị của họ". Với Stalin, Hitler đã gặp một đối thủ về tính đa nghi.

Khởi đầu, dường như 2 nhà độc tài xem xét việc thiết lập một nước Ba Lan nhỏ nhoi dựa theo mô hình Đại Công quốc Warsaw của Napoléon nhằm trấn an công luận. Nhưng ngày 19 tháng 9, Molotov cho biết người Bolshevik đang đổi ý. Sau khi giận dữ phản đối Schulenburg rằng các tướng lĩnh Đức đang phớt lờ Hiệp ước Quốc xã-Liên Xô bằng cách chiếm lấy lãnh thổ đáng lẽ thuộc về Nga, Molotov đã đưa ra đề nghị mới. Schulenburg báo cáo về Berlin: Nga muốn phân chia Ba Lan dọc theo tuyến Pisa-Narew-Vistula-San* và đề nghị mở ra ngay một cuộc đàm phán mới về việc này.

Thế là, Liên Xô đưa sáng kiến phân chia Ba Lan hoàn toàn, nhằm tước đoạt sự hiện hữu độc lập của dân tộc Ba Lan theo bất kỳ cách nào. Đức đồng ý ngay.

https://thuviensach.vn

Ngày 23 tháng 9, Ribbentrop gửi điện chỉ thị Schulenburg nói với Molotov rằng:

> "Ý tưởng của Nga về 1 đường ranh giới dọc đường 4 con sông nổi tiếng trùng hợp với quan điểm của Chính phủ Đế chế."

Ông đề nghị bay đến Moscow để thoả thuận về những chi tiết việc này cũng như "cấu trúc cuối cùng về lãnh thổ Ba Lan."

Lúc đó, Stalin sẽ đích thân điều hành đàm phán. Chẳng bao lâu, Đồng minh Đức và sau này là các Đồng minh Anh và Mỹ của ông sẽ biết Stalin là con người cứng rắn, đa nghi và giỏi cơ hội chủ nghĩa như thế nào.

Ngày 25 tháng 9, Schulenburg báo cáo về Berlin:

> "Stalin tuyên bố… ông xét thấy sẽ là sai lầm nếu duy trì phần còn lại của nước Ba Lan được độc lập. Ông đề nghị rằng từ lãnh thổ phía Đông đường phân ranh, cả tỉnh Warsaw kéo dài đến sông Bug là thêm vào phần của ta. Đổi lại, ta phải từ bỏ Lithuania.
>
> Stalin… thêm rằng nếu ta đồng ý, Liên Xô sẽ lập tức giải quyết vấn đề các nước vùng Baltic chiếu theo Nghị định thư [mật] ngày 23 tháng 8 và mong Chính phủ Đức rộng lượng mà ủng hộ. Stalin nêu cụ thể Estonia, Latvia và Lithuania nhưng không nói đến Phần Lan".

Đây là 1 đề nghị tinh ranh và khó khăn. Stalin đề nghị giao cho Đức 2 tỉnh của Ba Lan mà Đức đã chiếm, để đổi lấy các nước vùng Baltic. Ông lợi dụng sự hỗ trợ của Nga đối với Hitler (tạo điều kiện cho Đức tấn công Ba Lan) nhằm thu về Nga mọi thứ một cách thuận lợi. Hơn nữa, ông còn đề nghị Đức cai quản cả khối dân tộc Ba Lan. Là người Nga, ông hiểu rõ vấn đề mà lịch sử trong nhiều thế kỷ đã dạy cho ông: rằng người Ba Lan sẽ không bao giờ chịu khuất phục một cách hiền hoà sau khi mất nền độc lập. Hãy để họ là mối nhức đầu cho người Đức, không phải cho người Nga! Trong lúc ấy, ông sẽ thu về các nước vùng Baltic, vốn bị rứt ra từ Nga sau Thế chiến I và có vị trí địa lý giúp bảo vệ Liên Xô chống lại cuộc tấn công bất ngờ của Đức.

https://thuviensach.vn

Ribbentrop đi đến Moscow ngày 28 tháng 9, đây là lần thứ hai ông đến thành phố này. Trước khi đi đến Điện Kremlin để đàm phán, ông nhận được 2 bức điện từ Berlin cập nhật cho ông rõ tình hình. Chính phủ Estonia cho biết Liên Xô đòi hỏi những căn cứ bộ binh và không quân ở Estonia "dưới sự đe doạ nặng nề nhất về việc tấn công trong nay mai". Đêm ấy, sau buổi họp kéo dài với Stalin và Molotov, Ribbentrop gửi điện cho Hitler biết rằng "ngay đêm nay" sẽ có một thoả thuận cho 2 sư đoàn và 1 lữ đoàn không quân Nga tiến vào "lãnh thổ Estonia, nhưng không xoá bỏ hệ thống công quyền của Estonia vào lúc này". Nhưng Hitler, con người lão luyện trong những vụ việc tương tự, biết rõ thời gian dành cho Estonia là phù du như thế nào. Ngày hôm sau, Hitler ra lệnh cho di tản 86.000 người gốc Đức ở Estonia và luôn cả ở Latvia.

Stalin đang kể công và Hitler phải trả công – ít nhất là vào giai đoạn này. Ngoài Estonia và Latvia mà hiệp định thư Quốc xã-Liên Xô quy định là thuộc vùng ảnh hưởng của Liên Xô, Hitler còn phải nhượng thêm Lithuania nằm trên biên giới Đông Bắc của Đức, mà theo nghị định thư mật đáng lẽ thuộc về vùng ảnh hưởng của Đức.

Thứ trưởng Ngoại giao Andor Hencke, người đã phục vụ nhiều năm ở Đại sứ quán Đức tại Moscow, ghi chép những tình tiết kỳ lạ trong các buổi hội đàm. Đó là ghi chép duy nhất của bên Đức về ngày hội đàm thứ hai.

Ngày 29 tháng 9[*], Molotov và Ribbentrop ký kết một hiệp ước mới gọi là "Hiệp ước Biên giới và Hữu nghị Đức-Liên Xô" mà Stalin thể hiện "sự mãn nguyện hiển nhiên." Và ông có lý do để mãn nguyện.

Hiệp ước được công bố, quy định những quyền lợi của hai nước trong mỗi lãnh thổ chiếm được, 2 nước sẽ tái lập "hoà bình và trật tự" và "đảm bảo cho cư dân sống ở đây một đời sống an bình trong việc gìn giữ bản sắc dân tộc của họ".

Giống như hiệp ước Quốc xã-Liên Xô trước đây, cũng có "nghị định thư mật". Một nghị định thư thêm Lithuania vào "vùng ảnh hưởng" của Liên Xô, còn 2 tỉnh Lublin và Đông Warsaw thuộc về Đức. Nghị định thư thứ hai thì ngắn gọn và cụ thể.

https://thuviensach.vn

> “2 bên sẽ không dung thứ trên lãnh thổ của mình sự chống đối của người Ba Lan nhằm ảnh hưởng đến lãnh thổ của bên kia. 2 bên sẽ trấn áp trên lãnh thổ của mình mọi mầm mống chống đối như thế và thông báo cho nhau về những biện pháp thích hợp cho mục đích này”.

Thế là, cũng như Áo và Tiệp Khắc trước đây, Ba Lan biến mất khỏi bản đồ châu Âu. Nhưng lần này, Liên Xô đã hỗ trợ và xúi giục Đức. Đây là lần thứ tư Ba Lan bị phân chia (Áo tham dự vào những lần trước) và là sự phân chia gây ảnh hưởng tàn bạo nhất. Trong nghị định thư mật, Hitler và Stalin đồng ý áp đặt lên Ba Lan một chế độ khủng bố nhằm kiên quyết trấn áp nền tự do, văn hoá và đời sống quốc gia của người Ba Lan.

Hitler thắng cuộc chiến ở Ba Lan, nhưng người hưởng lợi nhiều nhất là Stalin và quân Nga hầu như không phải nổ phát súng nào. Đức chính thức công bố số tử trận là hơn 10.000, bị thương hơn 30.000 và 3.400 người mất tích. Liên Xô chiếm gần phân nửa Ba Lan và bóp nghẹt các nước vùng Baltic.

Tại sao Hitler chịu trả một giá cao như thế cho Liên Xô? Đúng là trong Hiệp ước Quốc xã-Liên Xô ông đã đồng ý cái giá này để giữ cho Liên Xô đứng ngoài đội ngũ Đồng minh và ngoài cuộc chiến. Nhưng Hitler chưa bao giờ tôn trọng chặt chẽ những gì đã ký. Giờ đây, ông có thể chạy làng khỏi Hiệp ước Quốc xã-Liên Xô, như các tướng lĩnh đã thúc giục. Nếu Stalin phản đối, Lãnh tụ có thể đe doạ tấn công Liên Xô bằng lực lượng hùng mạnh nhất thế giới, như chiến dịch Ba Lan đã cho thấy. Có thể như thế được không? Không được, khi mà Anh và Pháp đang lấp ló ở phía Tây. Để đối phó với 2 nước này, Hitler cần ổn định hậu phương ở phía Đông. Đó là lý do khiến cho Hitler phải chịu để cho Stalin ngã giá cao đến vậy. Nhưng ông cũng sẽ không hề quên cung cách khắc nghiệt của nhà lãnh đạo Liên Xô trong khi chú tâm đến mặt trận phía Tây.

https://thuviensach.vn

19

CHIẾN TRANH "LẤM LÉT" Ở PHÍA TÂY

KHÔNG có gì nhiều xảy ra ở phía Tây. Hầu như không có tiếng súng nổ. Người Đức trên đường phố bắt đầu gọi đây không phải là Blitzkrieg (Chiến tranh sấm sét) mà nói trại thành Sitzkrieg (Chiến tranh ngồi, hoặc nói trại thành Chiến tranh lấm lét). Ở phương Tây, người ta gọi là "chiến tranh giả vờ". Tướng Anh G. F. C. Fuller diễn tả:

> "Quân đội mạnh nhất thế giới [Pháp] đối mặt với không hơn 26 sư đoàn [Đức], ngồi im lìm và trú thân phía sau lớp thép và bê-tông trong khi một Đồng minh dũng cảm kiểu Don Quixote đang bị tiêu diệt!"

Phía Đức có lấy làm ngạc nhiên không? Không ngạc nhiên lắm. Nhật ký của Halder phân tích tình hình ở phía Tây rằng nếu Đức tấn công Ba Lan, thì việc Pháp tấn công là khó xảy ra. Ông chắc chắn Pháp sẽ không hành quân qua Bỉ "chống lại ý muốn của người Bỉ". Ông kết luận rằng Pháp sẽ giữ thế phòng thủ. Ngày 7 tháng 9, khi số phận lực lượng Ba Lan đã bị định đoạt, Halder đang bận rộn với kế hoạch chuyển những sư đoàn Đức qua phía Tây.

Hai ngày sau, Hitler ban hành Chỉ thị số 3 về việc Tiến hành Chiến tranh, ra lệnh chuyển những đơn vị Lục quân và Không quân từ Ba Lan sang phía Tây. Nhưng không nhất thiết là để tác chiến. Chỉ thị nêu:

https://thuviensach.vn

> “Ngay cả sau khi Anh và Pháp miễn cưỡng bắt đầu hành động thù địch, phải xin lệnh của tôi cho mỗi trường hợp sau đây: Mỗi khi lực lượng trên bộ của ta [hoặc]… một máy bay vượt biên giới phía Tây, [và] mỗi cuộc không kích trên nước Anh.”

Anh và Pháp đã cam kết sẽ làm gì trong trường hợp Ba Lan bị tấn công? Sự đảm bảo của Anh chỉ có tính chung chung. Nhưng Pháp thì cụ thể hơn, như nêu trong Hiệp định Quân sự Pháp-Ba Lan ngày 19 tháng 5 năm 1939. Pháp sẽ “mở những cuộc hành quân mạnh dần lên chống lại những mục tiêu giới hạn vào ngày thứ ba sau Ngày Tổng động viên”. Pháp đã tuyên cáo tổng động viên ngày 1 tháng 9. Hiệp định nêu thêm rằng “ngay khi Đức có nỗ lực chính yếu nhắm vào Ba Lan, Pháp sẽ tấn công Đức, bắt đầu từ ngày thứ mười lăm sau ngày tổng động viên của Pháp”. Khi Tổng Tham mưu phó của Quân đội Ba Lan, Đại tá Jaklincz, hỏi Pháp sẽ có bao nhiêu quân cho chiến dịch tấn công này, Thống chế Gamelin đáp sẽ có 35 đến 38 sư đoàn.

Nhưng vào ngày 23 tháng 8, khi có dấu hiệu Đức sắp tấn công Ba Lan, vị Thống chế nhút nhát lại trả lời rằng phải đợi “không đến 2 năm… vào năm 1941-1942, dựa trên tiền đề là vào lúc ấy binh sĩ Anh và trang thiết bị của Mỹ sẽ hỗ trợ Pháp” ông mới có thể mở 1 chiến dịch tấn công nghiêm túc.

Trong những tuần lễ đầu của cuộc chiến, Anh chỉ gửi qua Pháp một nhúm binh sĩ. Đến ngày 11 tháng 10, 3 tuần sau khi cuộc chiến ở Ba Lan chấm dứt, Anh có 4 quân đoàn – 158.000 quân – ở Pháp. Churchill gọi đây là “sự đóng góp tượng trưng”. Thương vong đầu tiên của Anh - 1 hạ sĩ bị bắn thiệt mạng khi đi tuần tiễu – xảy ra ngày 9 tháng 12, tức hơn 3 tháng sau khi Quân đội Đức tràn sang Ba Lan.

Ngày 9 tháng 10, tác giả đi đến bờ đông của sông Rhine với chiều dài hơn 100 km làm biên giới Pháp-Đức. Không có dấu hiệu của chiến tranh. Một nhân viên xe lửa nói với tôi rằng kể từ khi chiến tranh bắt đầu, không có một phát súng nào. Binh sĩ hai bên có thể nhìn thấy nhau và ở trong tầm

https://thuviensach.vn

bắn của nhau. Quân Đức đang vận chuyển súng đạn và hàng hậu cần ở tuyến đường sắt, nhưng quân Pháp không làm gì để quấy rầy.*

Tướng lĩnh Đức khai trước Toà án Nuremberg rằng các nước Đồng minh đã bỏ lỡ cơ hội bằng vàng khi không tấn công ở phía Tây. Tướng Tham mưu trưởng Lục quân Halder nói:

> "Chiến dịch Ba Lan thành công chỉ là nhờ biên giới phía Tây hầu như hoàn toàn bỏ ngỏ. Nếu Pháp nhận ra lý lẽ của tình hình và lợi dụng việc các lực lượng Đức đang tham chiến ở Ba Lan, thì đáng lẽ ra họ đã có thể vượt sông Rhine mà chúng tôi không thể ngăn chặn, rồi họ có thể đe doạ vùng Rhur*, là yếu tố có tính quyết định nhất trong việc tiến hành chiến tranh của Đức..".

Tham mưu phó Hành quân Jodl của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực khai:

> "Nếu chúng tôi không sụp đổ năm 1939, thì đó chính là nhờ trong chiến dịch Ba Lan, khoảng 110 sư đoàn Pháp và Anh hoàn toàn bất động khi đối mặt với 23 sư đoàn của Đức".

Tham mưu trưởng Keitel của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực khai thêm:

> "Những quân nhân như chúng tôi đã nghĩ Pháp sẽ tấn công trong thời gian chiến dịch Ba Lan, nhưng thật ngạc nhiên là thấy chẳng có gì xảy ra… Một cuộc tấn công của Pháp sẽ chỉ phải đối mặt với một lực lượng mỏng của Đức, thậm chí đó còn không phải là phòng thủ thật sự".

Thế thì, tại sao quân Pháp có ưu thế vượt trội ở phía Tây nhưng lại không tấn công như Gamelin và Chính phủ Pháp đã cam kết trên giấy tờ?

Có nhiều lý do cho việc này: tư tưởng chủ bại trong Bộ Tổng Tham mưu Quân đội, Chính phủ và người dân Pháp; hồi ức trong Thế chiến I khi Pháp bị bỏ mặc cho đến kiệt quệ và nỗi e sợ một cuộc thảm sát tương tự cho lần này; sự nhận thức rằng vào giữa tháng Chín, quân Ba Lan đã bị đánh tan nát và Đức chẳng bao lâu sẽ chuyển quân về phía Tây và có thể đẩy lùi bước tiến của Pháp; cuối cùng là nỗi sợ hãi trước ưu thế hoả lực của Lục quân và Không quân Đức. Vì thế, tuy một chiến dịch oanh kích tổng lực trên vùng

https://thuviensach.vn

Ruhr – trung tâm công nghiệp của Đức có thể là thảm hoạ cho Đức, nhưng ngay từ đầu Chính phủ Pháp đã yêu cầu Không lực Hoàng gia Anh đừng oanh kích Đức vì sợ Đức sẽ trả đũa nhằm vào các nhà máy của Pháp.

Về cơ bản, có lẽ câu trả lời đúng nhất cho câu hỏi tại sao Pháp không tấn công trong tháng 9 năm 1939 là của Churchill: "Cuộc chiến này đã bị bại vài năm trước". Tại Munich năm 1938, vào lúc Đức chiếm lại vùng Rhineland năm 1936 và vào năm trước nữa khi Hitler ban hành lệnh tổng động viên trong thái độ thách thức Hoà ước Versailles. Cái giá của những lần Đồng minh thiếu cương quyết như thế thì bây giờ họ phải trả, dù Anh và Pháp dường như nghĩ rằng khi không hành động gì cả thì cũng chẳng phải trả giá gì cả.

Hải quân Đức không bị kiềm chế như Lục quân Đức. Trong tuần lễ đầu của cuộc chiến, Đức đánh đắm 11 tàu của Anh có tổng tải trọng gần 65.000 tấn, gần bằng phân nửa tải trọng mà tàu ngầm Đức đánh đắm hàng tuần vào cao điểm tháng 4 năm 1917 khi Anh đang ở gần bờ vực thảm hoạ trong Thế chiến I. Tổn thất của Anh giảm dần: hơn 53.000 tấn trong tuần lễ thứ hai, hơn 12.000 tấn trong tuần lễ thứ ba và chỉ không đến 5.000 tấn trong tuần lễ thứ tư. Tổng cộng trong tháng 9 năm 1939, tổn thất phía Anh gồm 26 tàu với tổng tải trọng hơn 135.000 tấn bị tàu ngầm Đức đánh đắm và 3 tàu với tổng tải trọng hơn 16.000 tấn bị trúng ngư lôi. Churchill, lúc này là Bộ trưởng Hải quân, cung cấp số liệu cho Viện Dân biểu ngày 26 tháng 9.

Bài diễn văn của ông có 1 mẩu chuyện kỳ thú: 1 hạm trưởng tàu ngầm Đức gửi điện đến đích thân báo cho ông biết vị trí 1 chiếc tàu của Anh mà anh vừa bắn chìm và thúc giục gửi cứu hộ đến. Churchill nói: "Tôi không rõ phải phúc đáp theo địa chỉ nào. Tuy nhiên, anh ấy đã ở trong tay chúng tôi". Nhưng anh ấy không ở trong tay Churchill. 2 ngày sau ở Berlin, tác giả phỏng vấn hạm trưởng chiếc tàu ngầm, Đại uý Herbert Schultze, trong bài phát thanh về Mỹ. Anh ấy cho tôi xem nhật ký hải hành ghi bức điện gửi cho Churchill.[*]

Có một lý do, mà Anh không biết, giải thích tại sao tổn thất giảm nhanh mỗi tuần. Ngày 7 tháng 9, Thuỷ sư Đô đốc Raeder có buổi họp kéo dài với

https://thuviensach.vn

Hitler. Quá vui mừng với chiến thắng ở Ba Lan và với việc Pháp bất động ở phía Tây, Hitler khuyên Hải quân nên giảm mức độ tấn công. Pháp thì tỏ ra "kiềm chế về chính trị và quân sự" và Anh thì "lưỡng lự".

Trong tình hình này, các tàu ngầm ở Đại Tây Dương nhận lệnh tránh tất cả tàu chở hành khách mà không có ngoại lệ, tránh tấn công Pháp và rút 2 tàu thiết giáp bỏ túi Deutschland và *Graf Spee* về vị trí "chờ đợi". Raeder ghi vào nhật ký:

> "Chính sách tổng quát là kiềm chế cho đến khi tình hình chính trị ở phía Tây trở nên rõ ràng hơn và chúng ta sẽ cần chờ thêm khoảng 1 tuần nữa".

VỤ ĐÁNH ĐẮM TÀU HÀNH KHÁCH ATHENIA

Có một quyết định khác đã được đưa ra khi Hitler họp với Raeder vào ngày 7 tháng 9:

> "Không nên làm gì để giải quyết vụ Athenia cho đến khi các tàu ngầm đã trở về căn cứ".

Cuộc chiến trên biển bắt đầu 10 tiếng đồng hồ sau khi Anh tuyên chiến. Chiếc tàu Athenia của Anh chở 1.400 hành khách bị đánh đắm lúc 9 giờ tối ngày 3 tháng 9 năm 1939, cách Hebrides (Tây Scotland) khoảng 320 km về phía Tây. Có 112 hành khách thiệt mạng, trong số ấy có 28 người mang quốc tịch Mỹ. Bộ Thông tin và Tuyên truyền Đức kiểm tra với Bộ Tư lệnh Hải quân Đức, được báo rằng không có tàu ngầm Đức nào trong vùng và lập tức phủ nhận trách nhiệm của mình. Vụ việc khiến cho Hitler và Bộ Tư lệnh Hải quân rất bối rối và ban đầu họ không tin. Hạm trưởng tàu ngầm đã nhận lệnh nghiêm ngặt phải tuân thủ Hiệp định Hague[*], quy định cấm tấn công một chiếc tàu mà không cảnh cáo trước. Vì tất cả tàu ngầm Đức đều giữ im lặng vô tuyến, nên ngay lúc đầu đã không thể kiểm tra xem chuyện gì đã xảy ra.

https://thuviensach.vn

Ngày kế, tất cả tàu ngầm đều báo cáo:

> "Theo lệnh của Lãnh tụ, đã không có động thái nào chống lại tàu chở hành khách, kể cả khi tàu được hộ tống [bởi hải quân đối phương]".

Trong vòng vài ngày, báo chí Đức dưới sự kiểm soát của Quốc xã tố cáo Anh đã cố tình đánh đắm tàu của họ nhằm khích động Hoa Kỳ nhảy vào vòng chiến.

Chính phủ Đức thật sự quan ngại với phản ứng của Mỹ đối với một thảm kịch gây ra cái chết của 28 công dân Mỹ. Một ngày sau khi xảy ra vụ tấn công tàu Athenia, Thứ trưởng Ngoại giao Weizsaecker cho mời Đại biện lâm thời Alexander Kirk của Mỹ đến và phủ nhận tin tàu ngầm Đức đã gây ra. Ông khẳng định là không có tàu của Đức nào hiện diện quanh vùng. Theo lời khai của Raeder ở Toà án Nuremberg, Weizsaecker đến gặp ông để nhắc lại việc Đức đánh đắm chiếc Lusitania trong Thế chiến I khiến cho Mỹ tham gia Thế chiến và thúc giục ông "phải làm mọi việc" để tránh khiêu khích Hoa Kỳ. Raeder trấn an Weizsaecker rằng "không tàu ngầm nào của Đức có thể can dự".

Do Ribbentrop thúc giục, Raeder mời Tùy viên Hải quân Mỹ đến gặp ông vào ngày 16 tháng 9 và nói bây giờ ông đã nhận được báo cáo từ tất cả tàu ngầm, "với kết quả là có thể xác định chắc chắn rằng chiếc Athenia không bị tàu ngầm của Đức đánh đắm". Raeder yêu cầu vị Tùy viên Hải quân Mỹ thông báo cho Chính phủ Mỹ như thế và ông này nhanh chóng làm theo lời. Bức điện gửi về Washington hiển nhiên không được mã hoá, vì một bản ghi chép trong số tài liệu Hải quân Đức đã được trình ra trước Toà án Nuremberg.

Vị Thuỷ sư Đô đốc đã không nói ra sự thật. Không phải tất cả tàu ngầm hoạt động ngày 3 tháng 9 đã trở về căn cứ. Trong số tàu chưa trở về có chiếc U-30 của Trung uý Lemp, nó chỉ trở về vào ngày 27 tháng 9 và Đô đốc Karl Doenitz, tư lệnh lực lượng tàu ngầm, đã chờ sẵn ở căn cứ.

Nhiều năm sau, Doenitz tiết lộ sự thật:

https://thuviensach.vn

“Tôi gặp Trung uý Hạm trưởng Lemp khi chiếc tàu trở về căn cứ và anh ấy yêu cầu nói chuyện riêng với tôi. Tôi nhận thấy ngay là anh ấy tỏ vẻ rất buồn, anh ấy nói với tôi rằng anh nghĩ mình có trách nhiệm trong việc đánh đắm tàu Athenia. Tuân theo chỉ thị của tôi lúc trước, anh đã để ý theo dõi những thương thuyền được vũ trang thành tàu tuần dương, đồng thời đã ra lệnh bắn ngư lôi đánh đắm một chiếc tàu mà sau đó qua đài phát thanh anh mới biết là chiếc Athenia, chỉ vì anh đã nhận dạng lầm là một tàu tuần dương.

Tôi vội gửi Lemp lên máy bay lập tức để đi báo cáo với Phòng Nhân viên Hải quân ở Berlin, cùng lúc tôi ra lệnh giữ bí mật toàn bộ để phòng xa. Sau đó cùng ngày hoặc ngày hôm sau, tôi nhận lệnh qua Đại tá Hải quân Fricke:

1. Giữ bí mật toàn bộ vụ việc.
2. Bộ Tư lệnh Hải quân (OKM) xét rằng không cần đưa ra toà án binh, vì họ tin rằng anh hạm trưởng đã hành động mà không có ác ý.*
3. OKM sẽ đảm trách việc giải thích về mặt chính trị.

Tôi không liên quan gì đến những biến cố chính trị theo đấy Lãnh tụ tuyên bố không có tàu ngầm nào đánh đắm chiếc Athenia”.

Nhưng Doenitz hẳn là phải có ý nghi ngờ, nếu không ông đã không đi đến tận bến tàu để đón chiếc U-30 trở về. Doenitz cũng liên can đến việc khác nữa: Ông khai trước Toà án Nuremberg rằng đích thân mình đã ra lệnh xoá những ghi chép liên quan đến chiếc Athenia trong nhật ký hải hành của chiếc U-30 và ông cũng xoá như thế trong nhật ký của riêng mình. Ông còn bắt buộc thuỷ thủ đoàn của chiếc U-30 tuyên thệ giữ bí mật tuyệt đối.

Các sĩ quan kể cả Lemp và vài người trong thuỷ thủ đoàn được chuyển qua tàu ngầm U-110, rồi đến ngày 9 tháng 5 năm 1941, Lemp hy sinh cùng với chiếc tàu.

Ít ngày sau vụ bắn chìm chiếc Athenia, 1 thuỷ thủ bị thương do đạn máy bay. Anh được đưa đến Reykjavik, Iceland, bị buộc phải giữ bí mật tuyệt đối, sau đó bị đưa đến 1 trại tù binh ở Canada và sau chiến tranh thì ký vào tờ khai báo những sự kiện. Có vẻ như phía Đức e sợ anh khai sớm, nhưng anh chỉ khai sau khi chiến tranh chấm dứt.

https://thuviensach.vn

Quân đội mọi nước đều mắc lỗi giết người vô tội. Điều này là có thể hiểu được – tuy không thể ca ngợi. Hitler đã ra lệnh giữ bí mật, đặc biệt vì Hải quân không có ác ý khi ban đầu phủ nhận trách nhiệm và sẽ vô cùng xấu hổ nếu sau đó nhận tội. Nhưng Hitler không dừng ở đây. Ngày 22 tháng 10, đích thân Goebbels đã phát biểu trên đài phát thanh kết án Churchill đã đánh đắm chiếc Athenia, rồi vào ngày hôm sau báo chí Đức cũng phụ hoạ theo.

Toà án Nuremberg xác định rằng chính Hitler đã ra lệnh thực hiện việc phát thanh và đăng tải trên báo và rằng dù Raeder, Doenitz và Weizsaecker vô cùng bất bình với lời nói dối trắng trợn như thế, nhưng họ vẫn không dám nói gì.

Sự hèn yếu của các đô đốc và nhân viên Bộ Ngoại giao tự nhận là chống Quốc xã, cùng tính cách của các tướng lĩnh, sẽ dẫn đến một trong những trang đen tối nhất trong lịch sử nước Đức.

HITLER ĐỀ NGHỊ HOÀ BÌNH

Buổi chiều 19 tháng 9, tại Danzig, tôi nghe Hitler đọc bài diễn văn đầu tiên kể từ ngày ông khởi động chiến tranh. Ông tỏ ra giận dữ vì chưa có cơ hội đọc bài diễn văn này ở Warsaw vốn vẫn còn đang chống trả một cách dũng cảm. Tuy công kích Anh một cách kịch liệt, nhưng Hitler đã có một động thái nhỏ hướng về hoà bình:

> "Tôi không muốn gây chiến với Anh và Pháp. Tôi xót thương người lính Pháp. Anh ta chiến đấu vì những thứ mà anh ta không biết".

Và Hitler kêu gọi đến Thượng Đế:

> "Người đã ban phước cho Quân đội ta, xin cũng giúp những dân tộc khác hiểu được cuộc chiến này là vô ích như thế nào…"

https://thuviensach.vn

Ngày 26 tháng 9, một ngày trước khi thủ đô Warsaw thất thủ, giới báo chí và phát thanh Đức mở chiến dịch tuyên truyền hoà bình. Tôi ghi vào nhật ký:

> "Tại sao bây giờ Pháp và Anh lại muốn chiến đấu? Không có mục đích gì để theo đấy mà chiến đấu. Đức không muốn gì ở phương Tây".

Ít ngày sau, khi đã nhanh chóng thu nhận phần chiến lợi phẩm của mình ở Ba Lan, Liên Xô đã tham gia chiến dịch hoà bình. Cùng với việc ký kết Hiệp ước Biên giới và Hữu nghị Đức-Liên Xô, Molotov và Ribbentrop còn ký thêm một bản tuyên ngôn hoà bình:

> "Hai Chính phủ Đức và Liên Xô… cùng bày tỏ sự tin tưởng rằng, vì quyền lợi của mọi dân tộc, cần chấm dứt ngay tình trạng chiến tranh giữa Đức và Anh-Pháp. Vì thế, hai Chính phủ sẽ góp chung nỗ lực… cho mục tiêu này càng sớm càng tốt.
>
> Tuy nhiên, nếu nỗ lực của hai Chính phủ không có kết quả, điều này chứng tỏ Anh và Pháp phải chịu trách nhiệm cho việc tiếp tục cuộc chiến…"

Ngày 26 tháng 9, Hitler có buổi hội đàm kéo dài với Dahlerus. Dahlerus cho biết đã gặp người bạn cũ Ogilvie Forbes, bây giờ là Tham tán ở Na Uy, người nói rằng Chính phủ Anh đang tìm kiếm hoà bình, dựa theo một bản ghi nhớ mật của Tiến sĩ Schmidt. Vấn đề duy nhất là: Làm thế nào Anh giữ được thể diện?

Hitler trả lời:

> "Nếu Anh thật sự mong muốn hoà bình, họ sẽ có hoà bình trong 2 tuần – mà không mất thể diện".

Lãnh tụ nói họ sẽ phải chấp nhận thực tế rằng "Ba Lan không thể lại cất đầu lên được nữa". Ngoài việc này, ông sẵn sàng đảm bảo tình trạng cho "phần còn lại của châu Âu", kể cả đảm bảo cho "an ninh" của Anh, Pháp và các Quốc gia vùng Thấp[*]. Sau khi xét qua vài phương án cùng với Goering, họ đồng ý là nhờ Dahlerus đi Anh để thăm dò.

https://thuviensach.vn

Trước khi Dahlerus ra đi, Hitler nói với ông này: “Người Anh có thể có hoà bình nếu muốn, nhưng họ phải nhanh lên.”

Đó chỉ là một chiều hướng trong ý nghĩ của Hitler, Ông đã nói về một chiều hướng khác với các tướng lĩnh. Một ngày sau khi gặp Dahlerus, vào ngày 27 tháng 9, Hitler cho triệu tư lệnh các quân chủng đến Phủ Thủ tướng và báo cho họ quyết định của mình là “tấn công phương Tây càng sớm càng tốt, vì quân Anh-Pháp chưa chuẩn bị xong”. Theo Brauchitsch, Hitler định ngày cho cuộc tấn công là: ngày 12 tháng 11. Chắc hẳn là vào ngày đi đến quyết định này, Hitler đang quá hứng chí vì tin báo rằng Warsaw rốt cuộc cũng đã đầu hàng. Có lẽ ông nghĩ Pháp sẽ chịu khuất phục dễ dàng như Ba Lan.

Ciano có lẽ là người hiểu đầu óc của Hitler rõ nhất khi trao đổi với Hitler ngày 1 tháng 10. Vị Ngoại trưởng Ý trẻ bây giờ vô cùng khinh bỉ người Đức nhưng vẫn phải đi gặp gỡ họ. Ciano tóm tắt cảm tưởng của mình:

> “… Hitler vẫn còn cảm thấy hấp dẫn với mục đích đem lại cho nhân dân ông một nền hoà bình vững chãi sau một thắng lợi lớn. Nhưng nếu để đạt đến nền hoà bình ấy thì bắt buộc phải có hy sinh, dù chỉ là ở mức độ nhỏ nhất. Nhưng nếu có thể có được chiến thắng một cách “hợp pháp”, thì ông vẫn thích điều đó gấp cả nghìn lần chiến tranh”.

Khi tôi ngồi trong Nghị viện ngày 6 tháng 10 và lắng nghe Hitler thốt lên lời kêu gọi hoà bình, tôi có cảm tưởng đây như là một đĩa ghi âm được quay lại lần thứ năm hoặc thứ sáu. Cũng từ diễn đàn này, đã nhiều lần tôi lắng nghe ông – với cùng một giọng bề ngoài ra vẻ tha thiết và chân thành – đề xuất cái mà ta nghe như hoà bình nghiêm chỉnh và hợp lý. Ông đã một lần nữa làm theo cách tương tự vào ngày hôm đó, với ngôn từ hùng biện và đạo đức giả như trước nay vẫn vậy. Đó là một bài diễn văn dài – một trong những bài diễn văn dông dài nhất – nhưng lúc gần cuối, sau hơn 1 tiếng đồng hồ thốt lên những lời xuyên tạc lịch sử và ba hoa về chiến công của Quân đội Đức ở Ba Lan, Hitler nói:

https://thuviensach.vn

“Tôi gắng sức nhằm chủ yếu gạt ra mọi ác ý trong mối quan hệ với Pháp và cải thiện mối quan hệ này được thoả đáng cho đôi bên… Đức không đòi hỏi gì thêm nữa ở Pháp… Tôi đã không muốn nhắc đến ngay cả Alsace-Lorraine… Tôi luôn bày tỏ với Pháp mong muốn của tôi là dẹp bỏ hẳn mối bất hoà xưa cũ và mang hai quốc gia lại gần nhau…”

Anh quốc thì sao?

“Tôi đã dồn không kém nỗ lực nhằm đạt đến sự cảm thông Anh-Đức, không, hơn thế nữa, đó là tình hữu nghị Anh-Đức. Không có lúc nào và không ở nơi nào mà tôi hành động ngược lại với quyền lợi của Anh quốc… Ngay cả hôm nay tôi vẫn tin rằng chỉ có một nền hoà bình thật sự ở châu Âu và khắp thế giới nếu Đức và Anh đi đến sự cảm thông”.

Hoà bình thì sao?

“Tại sao phải chiến đấu cho cuộc chiến ở phía Tây này? Để tái lập Ba Lan ư? Ba Lan của Hoà ước Versailles sẽ không bao giờ vươn lên được nữa… Việc tái lập quốc gia Ba Lan là vấn nạn mà chiến tranh ở phía Tây không thể giải quyết được, mà chỉ do Nga và Đức giải quyết thôi… Sẽ là điều vô nghĩa khi sát hại hàng triệu người và phá huỷ tài sản trị giá hàng triệu nhằm tái lập 1 quốc gia vốn khi sinh ra đã bị xem là chết yểu…

Nếu khởi động cuộc chiến này chỉ nhằm thiết lập cho Đức một chế độ mới… thì hàng triệu người sẽ phải hy sinh một cách vô ích… Không, cuộc chiến ở phía Tây này không thể giải quyết bất kỳ vấn nạn nào…”

Thực ra là có nhiều vấn nạn cần phải giải quyết. Hitler kể ra nguyên danh sách: thành lập Nhà nước Ba Lan (mà ông đã đồng ý với Liên Xô là không tồn tại), giải quyết vấn nạn người Do Thái, những khu định cư cho Đức, hồi phục mậu dịch quốc tế, đảm bảo vô điều kiện nền hoà bình, giải trừ quân bị, quy ước chiến tranh trên không, hơi độc, tàu ngầm, v.v. và giải quyết những vấn đề dân tộc thiểu số.

Nhằm “giải quyết những hậu quả to lớn như thế”, Hitler đề nghị một hội nghị của các nước châu Âu hàng đầu “sau khi chuẩn bị thật kỹ lưỡng”. Ông nói tiếp:

https://thuviensach.vn

“Không thể nào có một hội nghị nhằm quyết định vận mệnh của lục địa này trong nhiều năm tới, vì chúng ta có thể phải tiến hành thảo luận trong khi đạn pháo đang ầm vang hoặc những đoàn quân cơ giới đang tạo áp lực.

Tuy nhiên, nếu không sớm thì muộn phải giải quyết những vấn nạn này, thì nên tìm ra giải pháp trước khi hàng triệu người bị đẩy đến cảnh chết chóc và hàng tỉ giá trị tài sản bị huỷ diệt. Tiếp tục tình trạng hiện nay ở phía Tây là không thể chấp nhận được…

Có một điều chắc chắn rằng: Trong dòng lịch sử của thế giới không bao giờ có 2 người chiến thắng, nhưng nhiều khi chỉ có kẻ chiến bại. Mong những dân tộc và những nhà lãnh đạo có cùng ý nghĩ hãy trả lời ngay bây giờ…”

Hitler đang nghĩ đến Churchill:

“Tuy nhiên, nếu ý kiến của ông Churchill và những cộng sự là thắng thế, đây sẽ là tuyên bố dứt điểm của tôi. Rồi chúng ta sẽ chiến đấu…

Trong lịch sử nước Đức, sẽ không bao giờ có 1 ngày giống như trong tháng 11 năm 1918 nữa[*].

Tôi thấy Anh và Pháp khó mà lắng nghe hơn năm phút những đề nghị mơ hồ này. Nhưng phía Đức lại lạc quan”.

Qua báo cáo của các Đại sứ Tây Ban Nha và Ý tại Pháp, Chính phủ Đức tin rằng đa số thành viên Nội các Pháp không có lòng dạ nào mà chiến đấu. Ngay vào ngày 8 tháng 9, Đại sứ Tây Ban Nha đã báo cho Đức rằng:

“Xét vì công luận ở Pháp không ủng hộ chiến tranh, Bonnet đang cố tìm cách đạt thoả hiệp ngay khi các cuộc hành quân ở Ba Lan chấm dứt. Có những chỉ dấu chắc chắn cho thấy ông ấy đang tiếp xúc với Mussolini cho mục đích này”.

Ngày 2 tháng 10, Attolico trao cho Weizsaecker bản thông tin mới nhất từ Đại sứ Ý tại Pháp, cho biết đa số trong Nội các Pháp nghiêng về một hội nghị hoà bình và hiện nay vấn đề chính là “giúp cho Pháp và Anh đỡ mất sĩ diện”. Tuy nhiên, có vẻ như Thủ tướng Pháp không thuộc về đa số.[*]

Tin báo này hoá ra là đúng. Ngày 7 tháng 10, Daladier trả lời Hitler, đồng thời tuyên bố rằng Pháp sẽ không buông súng trừ phi có đảm bảo cho

https://thuviensach.vn

“hoà bình đích thực và an ninh chung”. Nhưng Hitler muốn nghe điều đó từ Chamberlain hơn là từ Thủ tướng Pháp. Một lần nữa, Hitler khẳng định mình đang “sẵn sàng cho hoà bình”. Ông thêm: “Đức không có lý do gì mà tiến hành chiến tranh chống phương Tây”.

Ngày 12 tháng 10, Chamberlain trả lời Hitler. Đó là gáo nước lạnh tạt vào mặt nhân dân Đức, nếu không phải vào mặt Hitler. Phát biểu trước Viện Dân biểu, vị Thủ tướng Anh gán những đề nghị của Hitler là “mơ hồ và thiếu chắc chắn” và nhận xét rằng “không có đề nghị nào nhằm sửa chữa những sai lầm đã gây ra cho Tiệp Khắc và Ba Lan”. Ông nói, không thể nào tin tưởng những lời hứa của “Chính phủ Đức hiện giờ”. Nếu Chính phủ này muốn hoà bình, thì phải thể hiện bằng hành động chứ không phải chỉ có lời nói.

Người đã ký kết Hiệp ước Munich chẳng còn bị những lời hứa của Hitler lừa gạt nữa. Ngày hôm sau, 13 tháng 10, một bản thông cáo chính thức của Đức tuyên bố rằng khi từ chối đề nghị của Hitler về hoà bình, Chamberlain đã cố ý chọn lựa chiến tranh. Bây giờ thì nhà độc tài đã có được lý do của mình.

Thực ra, qua tài liệu tịch thu được của Đức, thì vào thời điểm đó, Hitler đã không chờ cho Thủ tướng Anh trả lời mà ra lệnh chuẩn bị ngay cho cuộc tấn công lập tức ở phía Tây. Ngày 10 tháng 10, ông triệu các chỉ huy quân sự đến, đọc cho họ nghe một bản ghi nhớ dài về tình hình chiến sự và thế giới, rồi ném cho họ Chỉ thị số 6 về việc Tiến hành Chiến tranh.

Chỉ thị của Lãnh tụ để chuẩn bị tấn công về phía Tây càng sớm càng tốt khiến cho Bộ Tư lệnh Lục quân choáng váng. Tư lệnh Brauchitsch và Tham mưu trưởng Halder, được vài tướng lĩnh hỗ trợ, kết hợp với nhau để biện minh với Lãnh tụ là không thể phát động ngay cuộc tấn công. Họ bảo sẽ cần nhiều tháng để trang bị lại cho xe tăng. Tướng Thomas trình số liệu cho thấy mỗi tháng Đức thiếu hụt 600.000 tấn thép. Tướng Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần Stuelpnagel báo cáo chỉ có đủ đạn dược cho “khoảng ⅓ số sư đoàn trong 14 ngày tác chiến” – và con số này chắc chắn là không đủ để thắng một cuộc chiến với Pháp.

https://thuviensach.vn

Nhưng Hitler không muốn nghe Tư lệnh và Tham mưu trưởng Lục quân khi hai người này trình cho ông một báo cáo hoàn chỉnh vào ngày 7 tháng 10. Jodl, vị tướng ngoan ngoãn hàng đầu tại Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, nhân vật số Hai ở cơ quan này sau Keitel, cảnh cáo Halder rằng "một cuộc khủng hoảng rất trầm trọng đang hình thành" bởi vì Lục quân chống đối cuộc tấn công ở phía Tây và rằng Lãnh tụ đang "gay gắt vì binh sĩ không tuân lệnh ông ấy".

Chính trong bối cảnh như thế mà Hitler triệu các tướng lĩnh đến gặp mình vào ngày 10 tháng 10. Hitler không yêu cầu họ tham mưu cho mình. Ông chỉ ra lệnh họ phải làm gì, qua Chỉ thị số 6 đề ngày 9 tháng 10:

TỐI MẬT

Nếu tương lai gần chứng tỏ là Anh và dưới sự cầm đầu của Anh là Pháp, không muốn chấm dứt chiến tranh, tôi sẽ quyết chí hành động cương quyết và chủ động tấn công mà không để chậm trễ nhiều…

Vì thế tôi ban hành những mệnh lệnh sau:

1. Chuẩn bị cho một cuộc hành quân tấn công… qua các nước Luxembourg, Bỉ và Hà Lan. Phải thực hiện cuộc tấn công này… càng sớm càng tốt.
2. Mục đích sẽ là càng nhanh càng tốt đánh bại bộ phận của quân Pháp cũng như những lực lượng Đồng minh chiến đấu bên cạnh họ, cùng lúc chiếm lấy một diện tích càng rộng càng tốt ở Hà Lan, Bỉ và miền Bắc nước Pháp để dùng làm căn cứ cho các cuộc chiến trên không và trên đất liền chống lại Anh sắp tới.

Yêu cầu các Tư lệnh quân chủng nộp cho tôi báo cáo chi tiết về kế hoạch trên cơ sở của Chỉ thị này càng sớm càng tốt và thông báo thường xuyên cho tôi…

Bản ghi nhớ mật, cũng đề ngày 9 tháng 10, mà Hitler đọc lên cho các chỉ huy quân sự trước khi trao bản Chỉ thị cho họ, là 1 trong những tư liệu tạo ấn tượng mạnh nhất mà người cựu hạ sĩ Áo từng viết ra. Văn bản cho thấy khả năng tiên đoán khá chính xác về diễn biến và kết quả của chiến tranh ở phía Tây. Hitler nói sự đấu tranh giữa Đức và các cường quốc

https://thuviensach.vn

phương Tây đã diễn ra kể từ khi Đế chế Đức thứ Nhất bị giải tán bởi Hoà ước Muenster (Hoà ước Westphalia) năm 1648 và "sẽ phải trải qua trận chiến quyết định bằng cách này hay cách khác".

> "… Tôi sẽ chỉ bàn về trường hợp cần thiết phải tiếp tục chiến đấu… Mục đích chiến tranh của Đức là kết liễu rốt ráo phương Tây bằng quân sự, nghĩa là tiêu diệt sức mạnh và khả năng của các cường quốc phương Tây để họ không còn có thể chống lại sự củng cố nhà nước và sự phát triển liên tục của dân tộc Đức ở châu Âu được nữa.
>
> Đối với thế giới, mục đích vĩnh cửu này sẽ cần vài điều chỉnh về công tác tuyên truyền… Việc này không thay đổi mục tiêu chiến tranh. Mục tiêu vẫn là tiêu diệt những kẻ thù phương Tây của ta".

Các tướng lĩnh chống đối việc vội vã tấn công phía Tây. Tuy nhiên, Hitler bảo họ rằng thời gian thuộc về phía đối phương: càng ngày họ càng thêm lợi thế. Ông nhắc cho các tướng lĩnh nhớ rằng Đức đã chiến thắng ở Ba Lan là nhờ chỉ chiến đấu trên 1 mặt trận. Tình hình này vẫn còn như thế nhưng được bao lâu?

> "Không một hiệp ước hoặc thoả thuận nào có thể đảm bảo tính trung lập lâu dài của Liên Xô. Hiện giờ đã có mọi lý do khiến cho Nga không từ bỏ vị trí trung lập. Trong 8 tháng, 1 năm, hoặc ngay cả vài năm, điều này có thể thay đổi. Trong những năm gần đây, ta đã thấy các hiệp ước có tầm quan trọng rất nhỏ nhoi đối với mọi bên. Để đảm bảo chắc chắn nhất chống lại cuộc tấn công của Nga, cần… thể hiện lập tức sức mạnh của Đức".

Đối với Ý, "hy vọng về sự hỗ trợ của Ý cho Đức" là tuỳ thuộc phần lớn vào yếu tố liệu Mussolini còn sống hay không và liệu Đức có thành công trong việc dẫn dụ thêm Mussolini hay không. Ở đây, thời gian cũng là yếu tố bất lợi giống như ở Bỉ và Hà Lan. Anh và Pháp có thể bắt buộc hai nước này từ bỏ vị thế trung lập và Đức không thể đợi cho đến khi việc này xảy ra. Ngay cả Hoa Kỳ cũng nghĩ rằng "thời gian đang tỏ ra bất lợi cho Đức".

Hitler công nhận rằng có vài mối hiểm nguy lớn cho Đức trong một cuộc chiến kéo dài. Những quốc gia trung lập vừa thân thiện vừa kình chống (có vẻ như Hitler chủ yếu muốn nói đến Nga, Ý và Mỹ) có thể bị kéo về phe

https://thuviensach.vn

bên kia, giống như trong Thế chiến I. Hơn nữa, “tiềm năng thực phẩm và nguyên liệu hạn chế” sẽ gây khó khăn cho việc duy trì “phương tiện tiến hành chiến tranh”. Mối hiểm nguy lớn nhất là vị thế nhạy cảm của vùng Ruhr. Nếu trung tâm công nghiệp này của Đức bị đánh bom, “nền kinh tế chiến tranh của Đức sẽ sụp đổ, tiếp theo sau là khả năng chống cự cũng suy giảm”.

Phải công nhận rằng người cựu hạ sĩ có sự hiểu biết đáng kể về chiến lược và chiến thuật quân sự, tuy vẫn thiếu đạo đức như thường lệ. Hitler nhận ra điều chủ chốt là tránh kiểu chiến tranh theo vị trí cố định như giai đoạn 1914-1918.

> [Các sư đoàn cơ giới] không được lạc lối giữa những dãy nhà mịt mùng trong các thị trấn ở Bỉ. Họ không cần phải tấn công thị trấn gì cả, nhưng … phải duy trì sức tiến công của bộ binh, không để cho chiến tuyến [của địch] trở nên ổn định mà phải phóng những mũi tiến công qua những vị trí được phòng ngự yếu ớt.

Đó là sự tiên đoán chính xác chết người về cách tiến hành chiến tranh ở phía Tây và khi đọc qua người ta tự hỏi tại sao không ai ở bên Đồng minh có ý tưởng tương tự.

Điều này cũng đúng cho chiến lược của Hitler. Ông nói: “Khu vực duy nhất có thể tấn công” là Luxembourg, Bỉ và Hà Lan. Phải ghi nhớ 2 mục đích quân sự: tiêu diệt các cánh quân của Hà Lan, Bỉ, Pháp và Anh, qua đó chiếm giữ những vị trí trên biển Manche và biển Bắc, từ đây Không quân Đức có thể đánh phá nước Anh.

Trên hết, Hitler nhấn mạnh đến việc tuỳ cơ ứng biến!

> “Tính chất kỳ lạ trong chiến dịch này đòi hỏi phải có sự biến thiên sâu xa, để tập trung lực lượng tấn công hoặc phòng thủ ở những điểm với mật độ lớn hơn bình thường (ví dụ: lực lượng xe tăng hoặc chống xe tăng) và tập trung lực lượng ít hơn bình thường ở những điểm khác”.

Hitler bảo các tướng lĩnh còn do dự, “thời gian khởi động không thể quá sớm. Trong mọi tình huống (nếu có thể được) thì sẽ là mùa thu”.

https://thuviensach.vn

Khác với tướng lĩnh Lục quân, các đô đốc Hải quân không cần Hitler thúc giục tấn công, dù Hải quân Anh vẫn mạnh hơn. Đúng thế: Raeder đã van nài Lãnh tụ cho Hải quân được tự do hành động. Dần dà, họ được toại nguyện. Ngày 17 tháng 9, một tàu ngầm Đức bắn ngư lôi trúng tàu sân bay Courageous của Anh. Tính đến giữa tháng 10 năm 1939, 2 tàu thiết giáp bỏ túi Deutschland và *Graf Spee* đã bắn chìm 7 tàu hàng của Anh và bắt giữ tàu City of Flint của Mỹ.

Ngày 14 tháng 10, tàu ngầm U-17 xâm nhập hệ thống phòng thủ của căn cứ Hải quân Anh Scapa Flow và bắn chìm tàu thiết giáp Royal Oak đang thả neo, khiến cho 786 sĩ quan và thuỷ thủ thiệt mạng. Đó là một thắng lợi đáng kể mà Tiến sĩ Goebbels đã khai thác tận lực trong chiến dịch tuyên truyền của Đức và nâng cao vị thế của Hải quân trong đầu óc của Hitler.

Nhưng các tướng lĩnh Lục quân vẫn còn có vấn đề. Dù Hitler đã thuyết giảng và ném cho họ Chỉ thị số 6, nhưng họ vẫn ù lì. Không phải vì họ cảm thấy cắn rứt lương tâm khi phải xâm lấn Bỉ và Hà Lan mà chỉ vì họ không tin tưởng vào chiến thắng trong lúc này. Tuy nhiên, vẫn có một ngoại lệ.

Tướng Wilhelm Ritter von Leeb, Tư lệnh Tập đoàn quân C đối diện với quân Pháp dọc theo sông Rhine và Phòng tuyến Maginot, chẳng những nghi ngờ thắng lợi mà còn chống đối việc tấn công qua Bỉ và Hà Lan vì lý do đạo lý. Đích thân ông soạn 1 bản ghi nhớ dài gửi đến Brauchitsch và các tướng lĩnh khác. Theo ông, cả thế giới sẽ quay sang chống lại Đức,

> "vì lần thứ hai trong vòng 25 năm tấn công nước Bỉ trung lập! Chỉ mới vài tuần trước, Chính phủ Đức long trọng đảm bảo, cam kết duy trì và tôn trọng nền trung lập này!"

Cuối cùng, sau khi đi vào chi tiết những biện luận về mặt quân sự chống lại cuộc tấn công ở phía Tây, ông kêu gọi hoà bình: "Cả đất nước đều mong mỏi hoà bình".

Nhưng vào lúc này, Hitler mong mỏi chiến tranh và ông đã quá chán ngán với điều mà ông nghĩ là thái độ nhút nhát của tướng lĩnh. Ngày 14 tháng 10, Brauchitsch và Halder cùng hội kiến kéo dài với nhau. Vị Tư lệnh Lục quân thấy có 3 khả năng: một là tấn công, hai là chờ và xem xét, ba là

https://thuviensach.vn

thay đổi một cách căn bản. Halder ghi chép trong nhật ký như thế và, sau cuộc chiến, giải thích "thay đổi một cách căn bản" có nghĩa là "lật đổ Hitler". Nhưng con người yếu đuối Brauchitsch nghĩ biện pháp quyết liệt như thế "về cơ bản có tính tiêu cực và dễ thất bại". Họ kết luận rằng không khả năng nào cho thấy "viễn cảnh thành công rõ rệt". Việc duy nhất phải làm là tác động thêm đến Hitler.

Brauchitsch gặp Hitler lần nữa vào ngày 17 tháng 10, nhưng ông kể với Halder rằng những lập luận của mình không có hiệu quả. Tình hình trở nên "vô vọng". Hitler báo cho ông biết rằng "Anh quốc chỉ chịu đàm phán một khi bị đánh bại. Ta phải đánh họ càng nhanh càng tốt. Chậm nhất là ngày 15 đến 20 tháng 11."

Sau buổi lễ trao tặng Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ của Chữ thập Sắt cho 14 tướng lĩnh, Lãnh tụ bàn về việc tấn công ở phía Tây. Khi Brauchitsch cố biện luận rằng Lục quân không thể sẵn sàng trong 1 tháng và không thể trước ngày 26 tháng 11, Hitler đã trả lời rằng như thế thì "quá muộn". Ông định ngày 12 tháng 11. Brauchitsdh và Halder cảm thấy mệt mỏi và thất bại. Đêm ấy, cả hai cố an ủi lẫn nhau.

"ÂM MƯU" ZOSSEN NHẰM LẬT ĐỔ HITLER

Những người trong nhóm âm mưu nghĩ đã đến lúc nên hành động một lần nữa. Brauchitsch và Halder thấy có 2 phương án: hoặc lật đổ Hitler hoặc tổ chức cuộc tấn công ở phía Tây mà họ nghĩ sẽ là thảm hoạ cho nước Đức. Những người âm mưu cả quân sự và dân sự bỗng hồi sức, thúc giục phương án thứ nhất.

Họ đã chùn bước một lần từ lúc khởi động cuộc chiến. Tướng về hưu von Hammerstein được gọi lại để nhận một chức tư lệnh ở phía Tây. Trong tuần lễ đầu của cuộc chiến, ông thúc giục Hitler đến thị sát tổng hành dinh của ông để chứng tỏ Lãnh tụ không bỏ quên phía Tây trong khi thôn tính Ba

https://thuviensach.vn

Lan. Thật ra Hammerstein, một kẻ thù không hề lay chuyển của Hitler, dự định bắt giữ Hitler. Ogilvie Forbes được bí mật thông báo. Nhưng Lãnh tụ đánh hơi được hiểm hoạ, nên từ chối lời mời của vị cựu Tư lệnh Lục quân và sau đó sa thải ông này.

Những người trong nhóm âm mưu vẫn nhận ra rằng chỉ Quân đội là có khả năng ngăn chặn Hitler, với sức mạnh tăng lên cực kỳ to lớn sau cuộc tổng động viên và chiến dịch ở Ba Lan. Nhưng Halder cố giải thích với họ rằng lực lượng lớn mạnh lại là một trở ngại. Nhiều sĩ quan trù bị được gọi vào quân ngũ nguyên là Đảng viên Quốc xã, còn các binh sĩ thì đã hoàn toàn bị tiêm nhiễm giáo điều Quốc xã. Halder vạch ra rằng sẽ khó mà tìm ra một đội hình có thể tin cậy được để chống lại Hitler.

Có một yếu tố nữa mà các tướng lĩnh nêu ra và mọi người đều thấy đúng lý. Đó là một vụ nổi loạn chống Hitler có thể gây hoang mang cho Quân đội và đất nước nói chung, khi ấy liệu Anh và Pháp có thể đánh qua phía Tây*, chiếm lấy Đức rồi áp đặt nền hoà bình ngặt nghèo cho người Đức cho dù loại ra được Hitler hay không? Vì thế nên phải giữ mối liên lạc với Anh để đi đến sự thấu hiểu rằng Đồng minh không nên lợi dụng vụ đảo chính mà chống Quốc xã.

Họ có khá nhiều kênh liên lạc. Một kênh là Toà thánh Vatican thông qua Tiến sĩ Josef Mueller, một luật sư nổi danh ở Munich. Qua sự sắp xếp của Đại tá Oster ở Cục Quân báo, vào đầu tháng Mười, Mueller đi đến Rome và thiết lập liên lạc với Công sứ Anh ở Toà thánh. Theo những nguồn tin của Đức, ông nhận được sự đảm bảo của Anh và được Giáo hoàng đồng ý làm trung gian giữa chế độ mới chống Quốc xã và Anh.

Kênh khác là ở Berne, Thuỵ Sĩ. Tại đây, Weizsaecker đã bổ nhiệm Theodor Kordt, lúc trước là Đại biện lâm thời tại London làm Đại biện lâm thời tại Thuỵ Sĩ. Kordt bắt liên lạc với Tiến sĩ Philip Conwell-Evans, Giáo sư người Anh tại Đại học Koenigsberg. Kordt nhận từ Conwell-Evans một văn bản và nói đó là cam kết long trọng của Chamberlain đối với chế độ mới. Thật ra, đó chỉ là lời phát biểu của Chamberlain trước Nghị viện rằng Anh không có mưu đồ ở Đức. Lời phát biểu thân thiện với người dân Đức

https://thuviensach.vn

được phát thanh rộng rãi, nhưng nhóm âm mưu vẫn cho đó là cam kết quan trọng. Thế là, với 2 nguồn đảm bảo từ Anh, nhóm âm mưu quay sang Quân đội, cũng là niềm hy vọng duy nhất của họ lúc này.

Thời giờ thật là cấp bách. Quân đội Đức dự trù tấn công qua Bỉ và Hà Lan vào ngày 12 tháng 11. Phải tiến hành đảo chính trước ngày này. Như Hassell cảnh báo những người khác, không thể nào có nền hoà bình tốt đẹp *sau khi* Đức xâm lấn Bỉ.

Có nhiều lời giải thích tại sao tiếp đó chẳng có gì xảy ra và những giải thích này lộn xộn và mâu thuẫn nhau. Tướng Halder giải thích trước Toà án Nuremberg rằng "quân tiền phương" không thể đảo chính vì "trước mặt họ có quân địch được vũ trang đầy đủ". Ông đã kêu gọi "quân hậu phương" vốn không phải đối mặt với kẻ thù, nhưng vị tư lệnh, Tướng Friedrich Fromm, đã trả lời rằng" vì là người lính" nên ông chỉ nhận lệnh từ Brauchitsch.

Nhưng Brauchitsch còn hèn yếu hơn Halder. Tướng Beck bảo Halder:

> "Nếu Brauchitsch không có đủ quyết đoán, anh nên tự quyết định rồi đặt ông ấy trước chuyện đã rồi".

Nhưng Halder cho rằng vì Brauchitsch là Tư lệnh Lục quân, ông này phải lãnh trách nhiệm. Thế là quả bóng trách nhiệm cứ bị chuyền qua chuyền lại. Cuối cùng, Tướng Thomas và Đại tá Oster đứng ra cầm đầu nhóm âm mưu, làm công tác tư tưởng cho Halder để ông này thuận theo nhằm gây ra cuộc đảo chính ngay khi Hitler ra lệnh tiến công phía Tây. Halder thông báo cho Tướng Beck và Goerdeler, hai trong số những nhân vật âm mưu chính, sẵn sàng hành động từ ngày 5 tháng 11. Tổng hành dinh kết hợp của Tư lệnh Lục quân và Bộ Tham mưu Lục quân ở Zossen trở thành hang ổ của hoạt động phản loạn.

Vào ngày 5 tháng 11, quân Đức bắt đầu di chuyển đến các điểm xuất phát đối diện Hà Lan, Bỉ và Luxembourg. Cũng trong ngày này, Brauchitsch có hẹn đến gặp Hitler. Brauchitsch và Halder đi thị sát các đơn vị hàng đầu ở phía Tây và nghe những ý kiến tiêu cực của các chỉ huy chiến trường. Thế là, dựa trên những biện luận của tướng lĩnh trên mặt trận phía Tây, của chính

https://thuviensach.vn

mình, của Halder và của Thomas, Brauchitsch đã đi đến gặp Hitler. Nhóm âm mưu hồ hởi và lạc quan. Nếu Brauchitsch không thể thuyết phục Hitler, ông sẽ theo họ mà lật đổ Hitler.

Giống như những dịp khác, tất cả đều nhầm lẫn.

Brauchitsch không thể thuyết phục được Hitler. Khi vị tướng nói đến thời tiết xấu, Hitler trả lời xấu cho Đức thì cũng xấu cho địch. Cuối cùng, trong nỗi tuyệt vọng, Brauchitsch báo cáo rằng tinh thần binh sĩ ở mức thấp tương tự như trong thời gian từ năm 1917 đến 1918, khi có tư tưởng chủ bại, bất tuân quân lệnh và thậm chí nổi loạn.

Nhật ký của Halder ghi rằng khi nghe thế, Hitler nổi giận. Hitler muốn biết: "Đơn vị nào có trường hợp thiếu kỷ luật? Chuyện gì đã xảy ra? Ở đâu?" Ông sẽ bay đến đấy ngày mai. Vị tướng tội nghiệp cố tình cường điệu hoá nhằm làm cho Hitler nản chí, nhưng bây giờ gánh chịu toàn bộ áp lực trong cơn thịnh nộ của Lãnh tụ. Hitler thét lên: "Bộ tư lệnh đã có hành động gì? Đã thi hành bao nhiêu án tử hình?" Và sự thật là Hitler đã gầm rít: "Quân đội không muốn chiến đấu".

Brauchitsch khai trước Toà án Nuremberg: "Không thể nào tiếp tục cuộc thảo luận. Nên tôi ra về". Những người khác còn nhớ là ông thất thểu đi vào tổng hành dinh ở Zossen, trong tình trạng bị sốc nặng đến nỗi lúc đầu ông không thể kể lại rõ ràng chuyện gì đã xảy ra.

Đến đây là chấm dứt "Âm mưu Zossen". Thêm một thất bại nhục nhã như "Âm mưu Halder" vào thời điểm Hội nghị Munich. Mỗi lần đều hội đủ các điều kiện mà nhóm âm mưu đặt ra. Lần này, Hitler đã nhất quyết tiến công ngày 12 tháng 11 và đã có chỉ thị bằng văn bản. Vì thế nhóm âm mưu có bằng cớ rõ ràng mà họ cần để lật đổ Hitler. Lệnh tấn công vốn sẽ gây thảm hoạ cho nước Đức. Nhưng sau đó, nhóm âm mưu không làm gì thêm ngoại trừ hoảng hốt. Họ nháo nhào lo thiêu huỷ tài liệu và che giấu chứng cớ. Chỉ có Đại tá Oster dường như còn giữ được cái đầu bình tĩnh. Ông gửi cảnh báo cho 2 phái bộ Bỉ và Hà Lan ở Berlin để đề phòng 1 cuộc tấn công vào sáng ngày 12 tháng 11. Các tướng lĩnh, kể cả Witzleben, hiểu rằng họ đã thua cuộc. Một lần nữa, người cựu hạ sĩ đã thắng họ quá dễ dàng.

https://thuviensach.vn

Ít ngày sau, Tướng Rundstedt, Tư lệnh Tập đoàn quân A, triệu các tư lệnh quân đoàn và sư đoàn đến để thảo luận những chi tiết của cuộc tiến quân. Trong khi bản thân vẫn còn nghi ngờ về chiến thắng, ông khuyên các tướng lĩnh của mình nên bỏ qua những nghi ngại. Ông nói: “Quân đội đã được giao nhiệm vụ và sẽ thi hành nhiệm vụ!”

Một ngày sau khi làm cho Brauchitsch gần như loạn thần kinh, Hitler bận bịu soạn thảo thông cáo với người Bỉ và Hà Lan nhằm biện minh cho lý do tấn công họ. Halder đã ghi rõ ra cái cớ: “Pháp tiến vào Bỉ”.

Nhưng hôm sau, ngày 7 tháng 11, Hitler ra lệnh hoãn khởi động tấn công và ấn định đến ngày 9 tháng 11 sẽ có quyết định mới, khiến cho các tướng lĩnh đều cảm thấy nhẹ nhõm.

Đây là lần đầu tiên trong số 14 lần hoãn được ra lệnh bởi Hitler suốt mùa thu và mùa đông, tài liệu tịch thu được cho thấy Hitler không bao giờ từ bỏ ý định mà chỉ dời ngày từ tuần này sang tuần khác. Có lẽ Hitler đã nghe theo các tướng lĩnh. Có lẽ chính ông cũng nhận ra đúng là Quân đội chưa sẵn sàng. Điều chắc chắn là các kế hoạch chiến lược và chiến thuật vẫn chưa được hoàn chỉnh, vì ông luôn loay hoay sửa đổi.

Có thể có những lý do khác khiến cho Hitler phải hoãn lần đầu ngày 7 tháng 11. Vào ngày này, phía Đức cảm thấy khá bối rối vì 1 thông cáo chung của Vua Bỉ và Nữ hoàng Hà Lan, tỏ ý làm trung gian “trước khi chiến tranh ở Tây Âu bắt đầu trở nên hoàn toàn khốc liệt”. Trong tình huống như thế, khó thuyết phục được ai khi nói Quân đội Đức tấn công Bỉ và Hà Lan bởi vì Pháp tiến vào Bỉ.

Lý do khác là Hitler được tin sẽ không có yếu tố bất ngờ. Cuối tháng Mười, Goerdeler đi Bỉ mang theo lời nhắn của Weizsaecker cho Đại sứ Buelow-Schwante của Đức, đồng thời ngầm báo động cho nhà Vua. Vị đại sứ làm theo lời và sau đó Vua Leopold vội đi đến Hà Lan để hội ý với Nữ hoàng, cùng với đó là soạn bản thông cáo chung. Nhưng Bỉ cũng nhận được thông tin cụ thể hơn, như chúng ta đã biết, một trong những nguồn tin đó là từ Oster. Ngày 8 tháng 11, Buelow-Schwante gửi điện cho Berlin báo Vua Leopold đã nói với Nữ hoàng Hà Lan rằng mình có “thông tin chính xác” về

https://thuviensach.vn

sự tăng cường quân sự của Đức dọc biên giới Bỉ, cho thấy Đức sẽ đánh qua Bỉ "trong 2 hoặc 3 ngày tới".

Rồi vào buổi tối 8 tháng 11 năm 1939 và buổi chiều hôm sau, 2 sự kiện lạ kỳ diễn ra: 1 vụ nổ bom và 1 vụ bắt cóc.

BẮT CÓC VÀ NỔ BOM

12 phút sau khi Hitler chấm dứt bài diễn văn hàng năm – lần này ngắn hơn các năm trước – để tưởng niệm vụ Bạo loạn Nhà hàng Bia ở Munich, một quả bom bất ngờ phát nổ sau khán đài ở một nhà hàng bia, khiến 7 người thiệt mạng và 63 người bị thương. Lúc ấy, tất cả nhân vật quan trọng của Quốc xã đã vội vã rời khỏi khu vực theo sau Hitler, dù các năm trước họ đều nán lại uống bia và cùng với chiến hữu cũ hồi tưởng lại vụ bạo loạn năm xưa.

Sáng hôm sau, chỉ duy nhất tờ báo của Quốc xã đưa tin Mật vụ Anh, và ngay cả Chamberlain, là chủ mưu vụ ám sát. Tối ấy, tôi ghi vào nhật ký:

> "Một vụ 'ám sát' chắc chắn sẽ siết chặt quần chúng phía sau lưng Hitler và khuấy động lòng thù hận đối với nước Anh… Phần lớn chúng tôi đã đánh hơi được rằng sẽ có thêm một vụ cháy toà nhà Nghị viện nữa".*

Vậy Mật vụ Anh có liên can ra sao? Đức liền tạo ra ngay chứng cứ. Vài giờ sau khi bom nổ, chỉ huy trưởng S.S. và Mật vụ Heinrich Himmler nhân danh Hitler để ra lệnh cho Walter Schellenberg, một trong những nhân viên S.S. đang lên, ngày hôm sau vượt biên giới qua Hà Lan để bắt cóc 2 nhân viên mật vụ Anh mà Schellenberg có quan hệ.

Lệnh của Himmler dẫn đến một trong những sự kiện lạ kỳ nhất trong cuộc chiến. Trong hơn 1 tháng nay, Schellenberg có quan hệ với 2 nhân viên tình báo Anh ở Hà Lan: Đại uý S. Payne Best và Thiếu tá R. H. Stevens.

https://thuviensach.vn

Trước mặt họ, Schellenberg giả danh là “Thiếu tá Schaemmel” ở Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực thuộc nhóm chống đối Hitler (Schellenberg lấy tên thật của một thiếu tá còn sống) và tạo ra 1 câu chuyện đáng tin là tướng lĩnh Đức đang quyết tâm lật đổ Hitler. Ông nói các tướng lĩnh cần được Anh đảm bảo sẽ đối xử công bằng dưới chế độ mới.

Vì lẽ phía Anh đã nghe những câu chuyện tương tự (như ta biết ở trên), nên họ muốn thiết lập mối quan hệ mật thiết với “Thiếu tá Schaemmel”. Best và Stevens cung cấp cho ông 1 máy thu phát sóng, sau đó là nhiều cuộc liên lạc vô tuyến và gặp gỡ tại các thị trấn ở Hà Lan. Đến ngày 7 tháng 11, 2 nhân viên tình báo Anh mang đến cho “Schaemmel” một văn bản từ London phác thảo những điều kiện chung chung làm cơ sở cho nền hoà bình dưới chế độ mới. Hai bên hẹn nhau là “Schaemmel” sẽ dẫn một vị tướng Đức đến để bắt đầu đàm phán. Cuộc họp này được ấn định vào ngày 9 tháng 11.

Lúc ấy, mục đích của mỗi bên là rõ ràng. Phía Anh muốn liên lạc trực tiếp với nhóm chống đối Hitler nhằm khuyến khích và hỗ trợ họ. Còn Himmler muốn tìm hiểu từ bên Anh những ai nằm trong nhóm chống đối và mối quan hệ giữa Anh với nhóm chống đối là như thế nào. Hiển nhiên là Himmler và Hitler nghi ngờ vài tướng lĩnh cũng như vài sĩ quan như Oster và Canaris ở Cục Quân báo. Nhưng vào đêm 8 tháng 11, họ nghĩ ra một mục đích mới: Bắt cóc 2 nhân viên tình báo Anh Best và Stevens và tố cáo họ đã cho nổ bom!

Một nhân viên quen thuộc bây giờ lại xuất hiện. Alfred Naujocks, người ngụy tạo “cuộc tấn công của Ba Lan” vào đài phát thanh Đức, đã chỉ huy một toán S.D. hung tợn để trợ giúp Schellenberg trong vụ bắt cóc. Công việc tiến hành suôn sẻ. Lúc 4 giờ chiều ngày 9 tháng 11, trong khi Schellenberg đang ngồi tại điểm hẹn uống aperitif để chờ 2 nhân viên tình báo Anh, chiếc xe chở 2 người vừa đến thì bị lính S.S. dưới quyền Naujocks bắn xối xả. Trung uý Klop, 1 sĩ quan tình báo Hà Lan, người luôn tháp tùng 2 đặc vụ Anh, thì bị trọng thương. Cả 3 được đưa lên chiếc xe của S.S. rồi vượt biên giới mà vào Đức.*

https://thuviensach.vn

Thế là, vào ngày 21 tháng 11 Himmler thông báo với công luận rằng âm mưu ám sát Hitler đã được làm rõ: Là do sự xúi giục của 2 nhân viên tình báo Anh bị bắt ở "biên giới Hà Lan-Đức". Kẻ chủ mưu được cho là Georg Elser, một Đảng viên Cộng sản ở Munich.

Tôi cảm thấy lời cáo buộc là đáng ngờ, như tôi ghi vào nhật ký cùng ngày. Nhưng Himmler đã đạt được mục đích: thuyết phục người Đức cả tin rằng Chính phủ Anh đang cố thắng cuộc chiến bằng cách ám sát Hitler và những nhân vật thân cận của ông ta.

Ai thật sự chủ mưu vụ nổ bom thì không bao giờ được làm rõ. Elser là người kém thông minh nhưng khá thành thực. Dĩ nhiên ông không gặp Best và Stevens trước vụ mưu sát, nhưng khi bị nhốt trong trại tập trung, ông kể lại cho Best nghe vụ việc – tuy không hẳn là hợp lý.

Elser cho biết đã được gọi lên văn phòng chỉ huy trại và được hai người lạ mặt giải thích rằng cần trừ khử vài kẻ phản phúc với Hitler bằng cách cho nổ một quả bom ngay sau khi Hitler đọc xong bài diễn văn. Vì lẽ Elser là thợ mộc, điện và hàn lành nghề, nên 2 người đã đề nghị Elser làm việc này. Nếu ông chịu làm, họ hứa sẽ thu xếp cho ông trốn qua Thuỵ Sĩ cùng một số tiền lớn để có cuộc sống thoải mái ở đấy. Nhằm chứng tỏ rằng mình nghiêm túc, họ còn nói rằng Elser sẽ được hưởng chế độ đặc biệt: thức ăn ngon, quần áo dân sự, thuốc lá đầy đủ (Elser nghiện thuốc lá nặng) và dụng cụ nghề mộc. Và tại đó, Elser đã lắp đặt một quả bom thô sơ nhưng có cơ chế đồng hồ để định giờ nổ và cũng có thể cho nổ bằng công tắc điện. Rồi ông được dẫn đến hiện trường để đặt quả bom vào một cây cột dưới tầng hầm của nhà hàng bia.

Buổi tối ngày 8 tháng 11, trong khoảng thời gian quả bom được định giờ cho nổ, Elser được dẫn đi đến biên giới Thuỵ Sĩ, được trao một số tiền và – điều này là lạ lùng nhất – là 1 bức ảnh tầng hầm của nhà hàng bia với cây cột nơi gài quả bom. Nhưng thay vì được dẫn qua biên giới, ông bị Mật vụ bắt giữ, cùng với bức ảnh và mọi thứ khác. Rồi Mật vụ thuyết phục ông nên cáo giác Best và Stevens trong phiên toà sắp đến.

https://thuviensach.vn

Sau đó, trong trại tập trung Dachau, Elser kể câu chuyện tương tự cho Mục sư Niemoeller* nghe và ông này tin rằng vụ nổ bom là do Hitler ngụy tạo. Tuy nhiên, Gisevius khai trước Toà án Nuremberg rằng Elser thật sự muốn ám sát Hitler.

Không hề có phiên toà xử vụ việc. Chỉ sau này, ta mới biết Himmler không dám tổ chức phiên toà. Và cũng sau này, ta mới biết Elser tiếp tục bị giam trong trại tập trung, nhưng được đối xử tử tế, hiển nhiên là do lệnh trực tiếp của Hitler. Nhưng Himmler canh giữ ông nghiêm ngặt cho đến phút cuối, để ông sống sót mà kể lại vụ việc thì không ổn. Ít lâu trước khi chiến tranh kết thúc, ngày 16 tháng 4 năm 1945 Mật vụ thông cáo rằng Georg Elser chết trong một cuộc thả bom của Đồng minh vào ngày hôm trước. Và hẳn là chúng ta đều hiểu rằng chính Mật vụ đã sát hại ông.

HITLER BAN HUẤN TỪ CHO CÁC TƯỚNG LĨNH

Ngày 20 tháng 11 năm 1939, Hitler ban hành Chỉ thị số 8 về việc Tiến hành Chiến tranh, ban bố "tình trạng báo động" nhằm "lập tức khai thác điều kiện thời tiết thuận lợi" và ra kế hoạch tiêu diệt Hà Lan và Bỉ. Và rồi để khích động tinh thần của những người nhát gan, ông triệu các tướng chỉ huy và sĩ quan Bộ Tư lệnh Lục quân đến Phủ Thủ tướng vào giữa trưa ngày 23 tháng 11.

Đây là một trong những buổi phát biểu kín của Hitler tiết lộ nhiều bí mật nhất. Một nhân vật dự họp vô danh đã ghi lại nội dung và sau chiến tranh bản ghi chép này đã được tìm thấy trong sổ hồ sơ của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực. Hitler bắt đầu:

> "Mục đích của buổi họp này là để cho các anh một ý tưởng về thế giới trong suy nghĩ của tôi, ý tưởng ngự trị tôi trong khi đối mặt với những sự kiện của tương lai, đồng thời thông báo cho các anh về những quyết định của tôi".

https://thuviensach.vn

Tâm trí của Hitler chứa đầy những sự kiện quá khứ, hiện tại và tương lai. Trước nhóm thính giả chọn lọc này, ông phát biểu với sự thẳng thắn quyết đoán và hùng hồn cao độ, tóm lược một cách tài tình những gì diễn ra trong đầu óc lệch lạc nhưng phong phú của ông và dự đoán với mức độ chính xác chết người những sự kiện sắp đến. Nhưng khó tưởng tượng là các tướng lĩnh nghe ông phát biểu mà vẫn chưa nhận ra rằng người đang nắm vận mệnh của nước Đức và của thế giới đã trở nên hoang tưởng một cách nguy hiểm. Hitler nói về mình:

> "Tôi nhận rõ tiến trình khả dĩ của những sự kiện lịch sử và có chủ ý mạnh mẽ nhằm đi đến những quyết định tàn khốc… Tôi phải nói về tôi với tất cả sự khiêm tốn rằng: không thể thay thế. Không ai trong giới quân sự hoặc dân sự có thể thay thế tôi. Có thể có những âm mưu ám sát khác. Tôi tin tưởng vào năng lực trong tri thức và quyết định của mình… Không một ai đã tạo được thành tựu như tôi… Tôi đã dẫn dắt nhân dân Đức lên một tầm cao mới, dù cho có bị thế giới ghét bỏ… Vận mệnh của nước Đức chỉ tuỳ thuộc vào tôi. Tôi sẽ theo đó mà hành xử".

Hitler trách móc các tướng lĩnh vì đã tỏ ra nghi ngại khi ông có "quyết định cứng rắn" là rút ra khỏi Hội Quốc liên, ban hành lệnh tổng động viên, chiếm vùng Rhineland, thôn tính Áo. Hitler nói: "Có quá ít người tin tưởng vào tôi". Ông biện luận:

> "Bước kế tiếp là Bohemia, Moravia và Ba Lan… Ngay từ đầu, tôi đã không hề thoả mãn với lãnh thổ Sudetenland. Đó chỉ là giải pháp nửa vời… Việc tiếp theo của chúng ta là phải quyết định tiến vào Bohemia rồi lập Xứ Bảo hộ. Đây sẽ là cơ sở cho việc thôn tính Ba Lan sau này. Nhưng vào lúc ấy tôi chưa rõ nên chống phía Đông trước rồi phía Tây sau hay ngược lại. Nhưng áp lực của những sự kiện đã khiến ta phải đánh Ba Lan. Người ta có thể lên án tôi muốn đánh nhau hết lần này đến lần khác. Nhưng trong cuộc đấu tranh này, tôi nhìn thấy định mệnh của muôn loài. Không ai có thể tránh chiến đấu nếu không muốn bị áp bức.
>
> Dân số ngày càng tăng của Đức cần đến Lebensraum [không gian sinh sống] rộng hơn. Mục đích của tôi là đạt được một tỷ lệ hợp lý giữa dân số và không gian cho họ sinh sống. Cuộc đấu tranh phải bắt đầu ở điểm này. Không một quốc gia nào có thể tránh né vấn nạn đó, nếu không, quốc gia ấy sẽ phải nhân nhượng và suy tàn… Sự khôn ngoan có tính toán không giúp gì được

https://thuviensach.vn

ở đây mà chỉ có giải pháp qua gươm đao. Dân tộc nào không thể phát huy sức mạnh thì phải rút lui…”

Hitler cho rằng vấn nạn của các nhà lãnh đạo Đức trong quá khứ là “không đủ cứng rắn. Và ta chỉ có thể đạt được giải pháp bằng cách tấn công một quốc gia vào thời điểm thích hợp.” Vì không nhận ra điều này mà trong Thế chiến I, Đức đã phải chiến đấu trên vài mặt trận cùng một lúc. Hitler nói tiếp:

“Lần đầu tiên trong 67 năm, ta không phải khởi động 1 cuộc chiến 2 mặt trận… Nhưng không ai có thể biết tình trạng này sẽ kéo dài bao lâu… Tôi gây dựng Quân đội là để chiến đấu. Quyết định chiến đấu hay không luôn luôn tuỳ thuộc vào tôi”.

Ý nghĩ về sự may mắn hiện giờ, rằng chỉ có cuộc chiến 1 mặt trận, đã kéo Hitler trở lại vấn đề của Liên Xô.

“Vào lúc này, Nga không nguy hiểm. Họ suy yếu vì nhiều điều kiện nội bộ*. Hơn nữa, ta có hiệp ước với Nga. Tuy nhiên, hiệp ước chỉ được duy trì khi nào còn có mục đích. Nga sẽ duy trì hiệp ước cho đến lúc nào họ thấy vẫn còn có lợi cho họ… Nga vẫn có những mục tiêu dài hạn, trên hết là củng cố vị thế ở vùng Baltic. Ta chỉ có thể chống Nga khi rảnh tay ở phía Tây.

Về phía Ý, tất cả tuỳ thuộc vào Mussolini. Nếu ông ấy qua đời, mọi chuyện có thể thay đổi…

Giống như cái chết của Stalin, cái chết của Mussolini có thể gây nguy hại cho ta. Gần đây tôi thấy cái chết có thể đến với một chính khách dễ dàng như thế nào”.

Hitler tin rằng Hoa Kỳ lúc này chưa nguy hiểm “do quy luật trung lập của họ” và sự giúp đỡ của họ cho Đồng minh là chưa đáng kể. Nhưng thời gian có lợi cho kẻ thù. Hitler kết luận:

“Thời điểm thuận lợi là lúc này, trong 6 tháng tới thì có thể không còn thuận lợi nữa. [Vì thế] quyết định của tôi là không thay đổi. Tôi sẽ tấn công Pháp và Anh vào lúc thuận lợi nhất và sớm nhất. Việc xâm phạm nền trung lập của Bỉ và Hà Lan là chẳng thành vấn đề. Sẽ không

https://thuviensach.vn

ai cật vấn việc này sau khi ta chiến thắng. Ta sẽ không biện minh cho việc xâm phạm nền trung lập một cách ngu xuẩn như vào năm 1914".

Hitler bảo các tướng lĩnh rằng cuộc tấn công ở phía Tây chính là,

"kết cục của chiến tranh thế giới, chứ không phải chỉ là 1 hành động đơn lẻ. Việc này không liên quan đến 1 vấn đề duy nhất mà đến sự tồn vong của cả 1 quốc gia".

Rồi ông kết thúc:

"Anh linh của những nhân vật vĩ đại trong lịch sử sẽ ban ơn cho tất cả chúng ta. Định mệnh đòi hỏi ở chúng ta không hơn những gì mà nó đã đòi hỏi từ những nhân vật vĩ đại trong lịch sử nước Đức. Ngày nào mà tôi còn sống, thì tôi chỉ nghĩ đến thắng lợi cho nhân dân ta. Tôi sẽ không thoái lui trước bất cứ cái gì và sẽ trừ khử bất kỳ ai chống lại mình… Tôi muốn trừ khử kẻ thù!"

Đó là huấn từ gây ấn tượng mạnh. Theo những gì ta biết, không hề có một tướng lĩnh nào cất tiếng hay để lộ nỗi nghi ngại của mình, mà hầu như tất cả chỉ huy Quân đội chỉ chia sẻ, hoặc chất vấn khía cạnh đạo lý trong việc tấn công Bỉ và Hà Lan mà Đức đã từng long trọng cam kết rằng sẽ đảm bảo tính trung lập. Theo vài tướng lĩnh hiện diện kể lại, so với những lần phát biểu trước, lần này Hitler phê phán một cách gay gắt hơn tinh thần yếu đuối của các tướng lĩnh.

Lúc 6 giờ chiều, Hitler cho triệu Brauchitsch và Halder đến. Halder phải chờ bên ngoài trong khi Hitler lên giọng dạy bảo Brauchitsch một cách nghiêm khắc. Hitler lên án Bộ Tư lệnh Lục quân có "tư tưởng chủ bại" trong khi Bộ Tham mưu Lục quân của Halder có "thái độ cứng đầu mà không muốn tuân phục Lãnh tụ". Theo lời khai của Brauchitsch trước Toà án Nuremberg, ông xin từ chức nhưng Hitler khước từ, gay gắt nhắc nhở "rằng tôi phải chu toàn nhiệm vụ như mọi người lính khác". Tối hôm ấy, Halder ghi vào nhật ký: "Một ngày đầy khủng hoảng!"

Xét trên nhiều khía cạnh, ngày 23 tháng 11 năm 1939 là 1 điểm mốc đánh dấu vị thế áp đảo của Hitler trong Quân đội Đức. Từ ngày này trở đi,

https://thuviensach.vn

người cựu hạ sĩ gốc Áo xem sự suy xét chính trị và quân sự của mình là vượt trội so với các tướng lĩnh và do đó, ông không muốn nghe họ tham mưu, thậm chí là không cho phép họ chỉ trích mình. Kết quả cuối cùng sẽ là một thảm hoạ cho tất cả.

Hơn nữa, ngôn từ lê thê của Hitler trong ngày mùa thu này còn dập tắt mọi ý nghĩ trong đầu của Brauchitsch và Halder về việc lật đổ nhà độc tài Quốc xã. Hitler cảnh cáo họ rằng ông sẽ "trừ khử" bất kỳ ai ngáng đường. Ông nói thêm một cách rành mạch rằng sẽ trấn áp bất kỳ sự chống đối nào "với sức mạnh quyết đoán". Ít nhất vào lúc này, Halder không dám đứng lên đối mặt với lời đe doạ.

Bốn ngày sau, Schacht và Popitz thúc giục Tướng Thomas đến tìm Halder để thông báo "phải lật đổ Hitler" và xin ông nhắc nhở Brauchitsch cần có động thái chống lại Hitler ngay. Tuy nhiên, Halder lại giải thích với Thomas về mọi "khó khăn". Ông nói mình không chắc chắn Brauchitsch "sẽ tham dự tích cực vào một cuộc đảo chính".

Ít ngày sau, Halder giải thích cho Goerdeler những lý do khó tin nhất tại sao không nên lật đổ Hitler. Hassell ghi chép tất cả trong nhật ký. Halder đưa lý do "người ta không làm loạn khi đang đối mặt với kẻ thù" và thêm:

> "Chúng ta nên cho Hitler cơ hội cuối cùng này để cứu vớt dân tộc Đức khỏi chế độ nô lệ của chủ nghĩa tư bản của người Anh… Không có nhân vật vĩ đại nào khác… Phe chống đối chưa đủ trưởng thành… Ta không thể tin cậy những sĩ quan trẻ…"

Hassell kêu gọi đến Đô đốc Canaris, nhưng không thành công. Cuối cùng, ông từ bỏ mọi hy vọng đối với các tướng lĩnh. Ít lâu sau, Hassell nhận xét rằng "Halder và Brauchitsch không khác gì những giao liên* cho Hitler."

Sự khủng bố của Quốc xã ở Ba Lan: Giai đoạn đầu

https://thuviensach.vn

Chỉ ít ngày sau khi Đức tấn công Ba Lan, nhật ký của tôi ghi đầy những vụ việc khủng bố của Quốc xã trên lãnh thổ bị thôn tính. Sau này, người ta được biết nhiều nhật ký khác cũng thế. Ngày 19 tháng 10, Hassell cho biết đã nghe về "những hành động man rợ gây sốc của lính S.S., đặc biệt đối với người Do Thái". Ít lâu sau ông ghi vào nhật ký về câu chuyện được kể bởi một chủ nhà người Đức:

> "Điều cuối cùng mà ông ấy nhìn thấy là một chỉ huy Đảng cấp huyện say xỉn ra lệnh mở cửa nhà tù, bắn năm gái mãi dâm và tìm cách hiếp dâm hai người khác."

Ngày 18 tháng 10, Halder ghi vào nhật ký nội dung chính của cuộc trao đổi với tướng Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần Eduard Wagner, người nhận lệnh từ Hitler về tương lai của Ba Lan. Tương lai này sẽ là ảm đạm.

> "Ta không có ý định tái thiết Ba Lan… Phải ngăn chặn giới trí thức tự thành lập giai cấp điều hành. Chỉ tạo mức sống thấp. Nô lệ rẻ tiền…
>
> Phải gây ra tình trạng hoàn toàn thiếu tổ chức! Đế chế sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Toàn quyền thực hiện kế hoạch cứng rắn này".

Và Đế chế Đức đã làm đúng như thế.

Chế độ khủng bố ở Ba Lan chỉ là sự khơi mào cho những hành động đen tối và kinh khủng mà dần dà Đức sẽ giáng xuống những dân tộc bị thôn tính khác. Nhưng nếu xem xét từ đầu đến cuối, thì tình trạng ở Ba Lan là khủng khiếp nhất. Ở đây, tính bạo tàn của Quốc xã bộc lộ lên đến mức đỉnh điểm.

Ngay trước khi khởi động tấn công Ba Lan, Hitler đã nói với các tướng lĩnh rằng nhiều sự việc sẽ xảy ra "không phù hợp với tư cách tinh tế của tướng lĩnh Đức" và ông cảnh cáo họ rằng "không nên can dự vào những việc ấy mà chỉ chuyên tâm vào nhiệm vụ quân sự".

Chẳng bao lâu, tác giả dồn dập nhận được tin tức về những vụ tàn sát của Quốc xã. Và các tướng lĩnh cũng thế. Ngày 10 tháng 9, khi chiến dịch Ba Lan đang được đẩy mạnh, Halder đã ghi chép về một trường hợp mà sau

https://thuviensach.vn

này trở nên khét tiếng ở Berlin. Một nhóm binh sĩ thuộc một trung đoàn pháo S.S., sau khi giám sát 50 người Do Thái làm việc suốt ngày để sửa 1 chiếc cầu, đã lùa họ vào trong 1 nhà nguyện Do Thái giáo rồi, như Halder ghi lại, "tàn sát bọn họ". Ngay cả Tướng Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Ba von Kuechler, người mà sau này sẽ ít tỏ ra lo âu hơn thời điểm đó, đã từ chối xác nhận bản án dành cho những kẻ sát nhân do toà án binh tuyên xử vì quá nhẹ – 1 năm tù. Nhưng Brauchitsch đã xoá tất cả bản án vì Himmler can thiệp với lý do là các can phạm được hưởng sự "ân xá toàn diện".

Vốn là những tín đồ Cơ Đốc chính trực, các tướng lĩnh Đức cảm thấy khó chịu với tình hình đang xảy ra. Ngày 12 tháng 9, Đô đốc Canaris phản ánh với Keitel về những vụ việc tàn ác ở Ba Lan. Vị Tham mưu trưởng Quân lực hay xu nịnh dấm dẳng trả lời: "Lãnh tụ đã quyết định việc này". Nếu Quân đội "không muốn can dự vào những vụ việc này, họ sẽ phải chấp nhận S.S. và Mật vụ là đối thủ". Hitler còn ra lệnh mỗi đơn vị quân đội sẽ có chính uỷ S.S. để "thực hiện công tác tận diệt". Canaris ghi vào nhật ký của ông, được trình ra trước Toà án Nuremberg rằng:

> "Tôi vạch rõ với Tướng Keitel rằng tôi biết những vụ hành hình trên diện rộng được trù định ở Ba Lan, đặc biệt là giới quý tộc và tăng lữ sẽ bị tận diệt. Cuối cùng, thế giới cũng sẽ quy trách nhiệm cho Quân đội Đức về những hành động này mà thôi".

Himmler quá tinh ranh nên không để cho các tướng lĩnh xoay xở trốn tránh trách nhiệm. Ngày 19 tháng 9, Heydrich, phụ tá chính cho Himmler, đến Bộ Tư lệnh Lục quân và báo cho Tướng Wagner thuộc lực lượng S.S. về kế hoạch của S.S. nhằm "quét dọn người Do Thái, các giới trí thức, tăng lữ và quý tộc [ở Ba Lan]". Halder ghi lại phản ứng của mình sau khi Wagner báo cáo:

> "Quân đội đòi hỏi phải trì hoãn việc "quét dọn" cho đến khi Quân đội đã rút lui và chuyển giao quyền hành cho bộ máy hành chính dân sự vào đầu tháng Mười hai".

Câu ghi chép ngắn gọn này của vị Tham mưu trưởng Lục quân giúp ta hiểu ra được bản chất đạo đức của tướng lĩnh Đức. Họ không chống đối một

https://thuviensach.vn

cách nghiêm túc việc “quét dọn” – tức là tàn sát người Do Thái, trí thức, tăng lữ và quý tộc. Họ chỉ đòi hỏi “trì hoãn” cho đến khi họ rút khỏi Ba Lan và có thể thoát trách nhiệm. Và dĩ nhiên là phải xét đến dư luận nước ngoài. Sau một buổi họp kéo dài với Brauchitsch, Halder ghi lại:

> “Không nên để xảy ra chuyện gì tạo cơ hội cho nước ngoài khuấy động tuyên truyền. Tăng lữ Công giáo! Không thể thực hiện được vào lúc này!”

Ngày hôm sau, 21 tháng 9, Heydrich gửi cho Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực bản kế hoạch “quét dọn” sơ khởi. Trong bước đầu, sẽ tập trung người Do Thái trong thành thị (để dễ thu gom họ mà thủ tiêu). “Giải pháp cuối cùng” sẽ cần thời gian nhưng phải được giữ “tuyệt đối bí mật”, những tướng lĩnh nào khi đọc qua bản ghi nhớ mật cũng biết “giải pháp cuối cùng” là thủ tiêu. Trong vòng 2 năm, đây sẽ là một trong những đặc ngữ tàn độc nhất mà quan chức cấp cao Đức sử dụng để che giấu một trong những tội ác ghê tởm nhất của Quốc xã trong chiến tranh.

Sau khi Liên Xô chiếm một phần và Đức sáp nhập một phần, phần còn lại của Ba Lan được điều hành bởi Toàn quyền Hans Frank và Phó Toàn quyền Seyss-Inquart. Frank là mẫu người đặc trưng cho lớp côn đồ trí thức của Quốc xã. Sau khi tốt nghiệp trường luật, ông gia nhập Đảng năm 1927 và nhanh chóng thành danh như một ngọn đèn pháp lý cho phong trào. Có đầu óc lanh lợi, năng động, đọc nhiều không những về luật mà còn về văn học, say mê nghệ thuật và đặc biệt là âm nhạc, ông trở thành nhân vật chủ lực về luật pháp sau khi Quốc xã nắm lấy quyền hành, làm Bộ trưởng Tư pháp của Phổ, rồi Quốc vụ khanh và Chủ tịch Viện Hàn lâm Luật và Hội Luật sư Đức. Là con người ăn mặc bảnh bao, nói năng bặt thiệp, cha của 5 đứa con, trí thông minh và khả năng trau dồi kiến thức phần nào bù đắp cho lòng cuồng tín hoang sơ của ông. Và cho đến thời điểm đó, ông là một trong số những người ít ghê tởm nhất xung quanh Hitler.

Nhưng phía sau bức bình phong văn minh ấy lại là một kẻ sát nhân lạnh lùng. Bộ nhật ký gồm 42 tập của ông ta, được trình ra trước Toà án Nuremberg, là một trong những tài liệu đáng ghê sợ nhất phơi bày thế giới

https://thuviensach.vn

tăm tối của Quốc xã, cho thấy tác giả của nó là một người lạnh lùng, có khả năng, tàn nhẫn và khát máu. Dường như không có ngôn từ dã man nào của ông được lược bỏ đi trong nhật ký.

1 ngày sau khi nhậm chức, ông ghi: "Người Ba Lan sẽ làm nô lệ cho Đế chế Đức". Có lần sau khi ông nghe Neurath, Bảo hộ của Bohemia, trưng panô thông báo việc xử tử 7 sinh viên Đại học người Séc, Frank đã nói với một ký giả Quốc xã, "Nếu tôi muốn ra lệnh phải treo một panô về việc xử tử 7 người Ba Lan, thì không đủ rừng ở Ba Lan để làm giấy cho các tấm panô đó".

Nhiệm vụ của Frank là khai thác thực phẩm, vật liệu và sức lao động của Ba Lan, đồng thời cũng là để tiêu diệt giới trí thức. Ông cho biết Hitler đã nói:

> "Phải tiêu diệt người có khả năng lãnh đạo ở Ba Lan. Cũng phải thủ tiêu những kẻ đi theo họ… Không cần tạo thêm gánh nặng cho Đế chế… không cần đưa những thành phần này vào trại tập trung".

Hitler nói phải tống khứ họ đi, ngay trên đất Ba Lan này.

Frank ghi trong nhật ký là vào buổi họp với cấp chỉ huy cảnh sát dưới quyền vào ngày 30 tháng 5 năm 1940, một báo cáo cho biết rằng đã bắt giữ khoảng 2.000 đàn ông và vài trăm phụ nữ, phần lớn bị "tuyên xử tại chỗ" – câu từ uyển ngữ của Quốc xã khi nói đến việc thủ tiêu. Một nhóm khác đang bị tập trung để tiếp tục "tuyên xử tại chỗ". Tổng cộng "có khoảng 3.500 người", những người nguy hiểm nhất trong giới trí thức, sẽ bị xử lý.

Frank cũng không quên người Do Thái, ngay cả khi Mật vụ đang trực tiếp lo thủ tiêu những người này. Ngày 7 tháng 10 năm 1940, trong Đại hội Quốc xã ở Ba Lan, ông tổng kết những nỗ lực của mình trong năm đầu tiên:

> "Các Đồng chí!… Chỉ trong 1 năm, tôi không thể tiêu diệt tất cả chấy rận và người Do Thái. [Ông ghi chú ở điểm này: Cử toạ đã tỏ ra thích thú.] Nhưng chẳng bao lâu, nếu các đồng chí hỗ trợ tôi thì mục đích này sẽ đạt được".

https://thuviensach.vn

Nửa tháng trước Giáng sinh năm 1941, Frank đúc kết trong một buổi họp Nội các của Toàn quyền Ba Lan:

> "Về phần người Do Thái, tôi muốn nói thẳng là phải thanh toán họ bằng cách này hay cách khác… Tôi muốn mọi người xoá bỏ cảm nghĩ thương hại. Ta phải tận diệt người Do Thái.
>
> Ông thừa nhận rằng "khó mà bắn hoặc bỏ thuốc độc cho 3 triệu rưỡi người Do Thái [ở Ba Lan], nhưng ta sẽ có cách nào đấy để tiêu diệt họ". Và đó là lời tiên đoán chính xác."

Việc săn lùng người Do Thái trong những ngôi nhà họ đã sống qua nhiều thế hệ được thực hiện ngay khi chiến sự kết thúc. Ngày 7 tháng 10, một ngày sau khi đọc bài "diễn văn hoà bình" trước Nghị viện, Hitler cử Himmler đứng đầu một cơ quan mới mang tên "Uỷ viên Đế chế đặc trách tăng cường tính Dân tộc Đức", gọi tắt theo tiếng Đức là RKFDV. Nhiệm vụ của cơ quan này là trước hết trục xuất người Ba Lan và Do Thái ra khỏi những lãnh thổ đã sáp nhập vào Đức. Thế chỗ họ là người gốc Đức đến từ vùng Baltic và những vùng khác của Ba Lan. Halder đã nghe qua việc này và ghi vào nhật ký rằng "cứ mỗi người Đức chuyển đến, hai người Ba Lan lại bị trục xuất khỏi đất nước này".

Trong vòng 1 năm sau khi Himmler nhận chức vụ mới, 1.200.000 người Ba Lan và 300.000 người Do Thái bị đẩy về phía Đông. Nhưng chỉ có 497.000 người gốc Đức thế chỗ họ. Tỷ lệ còn khác hơn so với ghi chép của Halder, vì thực tế là 3 người Ba Lan và Do Thái đã bị trục xuất để nhường chỗ cho 1 người Đức.

Mùa đông 1939-1940 lạnh hơn mọi năm, việc "tái định cư" được thực hiện trong thời tiết dưới 0°C và thậm chí là cả bão tuyết, khiến cho số người chết vì thời tiết cao hơn là số người bị Quốc xã bắn và treo cổ. Chính Himmler được cho là có thẩm quyền trong việc này. Sau khi Pháp sụp đổ, trong 1 buổi họp của S.S., ông phát biểu:

> "Ở Ba Lan khi thời tiết xuống dưới âm 40°F, ta phải mang đi hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn người, ta phải đủ cứng rắn – các bạn phải nghe đây, nhưng lập tức phải quên đi – phải bắn bỏ hàng nghìn cấp chỉ huy Ba Lan… Trong nhiều trường hợp, chiến đấu với một đại

https://thuviensach.vn

đội còn dễ hơn là trấn áp người có văn hoá thấp, hoặc xử tử hoặc giải người đi hoặc bắt giữ đàn bà đang than khóc và điên dại”.

Ngày 21 tháng 2 năm 1940, Thiếu tướng S.S. Richard Gluecks báo cáo với Himmler rằng ông ta đã tìm ra một “vị trí thích hợp” cho một “trại cách ly” mới ở Auschwitz, một thị trấn heo hút có doanh trại của kỵ binh Áo thuở xưa với 12.000 cư dân. Công việc được xúc tiến ngay và ngày 14 tháng 6, Auschwitz chính thức mở cửa làm trại tập trung cho tù nhân chính trị Ba Lan mà Đức muốn đối xử một cách hà khắc đặc biệt. Sau này, nơi đây sẽ tràn ngập sát khí. Tạm thời, công ty hoá chất I. G. Farben thấy Auschwitz là vị trí “thích hợp” cho một nhà máy than-dầu và cao su tổng hợp, sử dụng công sức nô lệ.

Để điều hành trại mới và cung cấp lao động nô lệ cho I. G. Farben, một đám côn đồ S.S. được chọn lọc để điều đến Auschwitz. Trong số này có Josef Kramer, sau này có biệt hiệu là “Con thú ở Belsen” và Rudolf Franz Hess, người đã khai trước Toà án Nuremberg rằng mình giám sát việc thủ tiêu 2 triệu rưỡi người, chưa kể nửa triệu người khác bị bỏ mặc cho chết đói.

Vì lẽ, chẳng bao lâu Auschwitz trở thành trại huỷ diệt khét tiếng nhất – khác với những trại tập trung, nơi vẫn còn có người sống sót đến sau chiến tranh.

XÍCH MÍCH GIỮA HAI KẺ CHUYÊN CHẾ

Cái trục Rome-Berlin bắt đầu kêu cót két trong mùa thu đầu của cuộc chiến.

2 bên có những ý kiến bất đồng và sự bất mãn với nhau: Đức không di tản hết người gốc Đức khỏi vùng Nam Tyrol của Ý, vốn đã được thoả thuận là thuộc về Ý, Đức không cung cấp đủ cho Ý 1 triệu tấn than mỗi tháng, Ý

https://thuviensach.vn

không dám xông qua sự phong toả của Anh để chuyên chở vật liệu cho Đức, Ý bán cho Anh và Pháp khí cụ chiến tranh và Ciano có thái độ chống Đức.

Như thường lệ, Mussolini liên tục dao động. Sau khi Hitler thoát chết trong một vụ mưu sát, Mussolini soạn nội dung bức điện chúc mừng một cách khó khăn. Ciano ghi vào nhật ký:

> "Ông ấy muốn bày tỏ một cách nhiệt tình, nhưng không quá nhiệt tình, vì ông nghĩ không người Ý nào cảm thấy vui mừng khi Hitler thoát chết – và Mussolini lại càng không vui.
>
> 20 tháng 11… Đối với Mussolini, ý nghĩ Hitler đang tiến hành chiến tranh và tệ hơn nữa, đang chiến thắng là điều khó chịu."

Một ngày sau Giáng sinh 1939, Mussolini "mong cho Đức chiến bại" và chỉ thị Ciano bí mật cảnh báo cho Bỉ và Hà Lan rằng 2 nước sắp bị tấn công. Theo Weizsaecker, phía Đức bắt được tín hiệu của 2 bức điện và giải mã được nội dung. Nhưng ngày 31 tháng 12, Mussolini lại nói về việc tham chiến bên cạnh Hitler.

Nguyên nhân chính khiến cho 2 bên bất hoà là chính sách thân Liên Xô của Đức. Ngày 30 tháng 11 năm 1939, Hồng quân tấn công Phần Lan và Hitler lâm vào hoàn cảnh nhục nhã nhất: bị đẩy ra khỏi vùng Baltic qua hiệp ước với Stalin, vội vã di tản những gia đình người Đức đã sống ở Phần Lan qua nhiều thế kỷ và khi đó, ông đã phải chính thức chấp nhận cuộc tấn công một cách vô cớ của Liên Xô qua một đất nước nhỏ có mối dây thân thiết với Đức. Hitler phải ngậm đắng nuốt cay. Các phái bộ ngoại giao của Đức cùng báo đài Đức nhận lệnh nghiêm ngặt lên tiếng ủng hộ cuộc tấn công của Liên Xô và tránh tỏ thái độ thông cảm với người Phần Lan.

Việc này vượt quá mức chịu đựng của Mussolini vốn đã trải qua những cuộc biểu tình chống Đức khắp nước Ý. Ngày 3 tháng 1 năm 1940, ông gửi một bức thư dài cho Lãnh tụ. Từ trước đến giờ và mãi về sau, đây là lần duy nhất Mussolini thẳng thắn với Hitler đến thế, cho nhiều lời khuyên gay gắt và khó chịu đến thế.

https://thuviensach.vn

Mussolini tin tưởng "một cách sâu sắc" rằng dù cho được Ý hỗ trợ, Đức sẽ không bao giờ có thể khuất phục hay chia rẽ được Anh và Pháp. Nghĩ như thế là lừa dối chính mình. Hoa Kỳ sẽ không cho phép các nước dân chủ bị bại trận. Vì thế, khi Hitler đã ổn định biên giới phía Đông xong xuôi thì có nên đưa chế độ vào cảnh rủi ro và "hy sinh tinh hoa của các thế hệ Đức" nhằm cố đánh bại Anh và Pháp hay không? Mussolini đề nghị là có thể đạt hoà bình nếu Đức cho phép sự hiện hữu của "một nước Ba Lan khiêm tốn, không vũ trang và chỉ có người Ba Lan sinh sống." Ông bổ sung:

> "Trừ phi anh nhất định tiến hành chiến tranh đến cùng, nếu không tôi tin rằng việc thiết lập một nhà nước Ba Lan… sẽ là yếu tố giúp giải quyết cuộc chiến và tạo nên một điều kiện đủ cho hoà bình."

Nhưng Mussolini quan ngại nhất việc Đức đối xử với Nga:

> "… Không cần bắn một phát súng, Nga vẫn hưởng lợi từ cuộc chiến qua Ba Lan và vùng Baltic. Nhưng… anh không thể mãi mãi hy sinh những nguyên tắc Cách mạng của anh cho những đòi hỏi cấp bách về chiến thuật… Một bước đi nữa của anh trong mối quan hệ với Nga sẽ gây hậu quả thảm khốc cho Ý…"

Bức thư của Mussolini chạm đến mục tiêu nhạy cảm nhất của Hitler: Tuần trăng mật trong mối quan hệ Đức-Nga hiện bắt đầu nhạt phai. Mối quan hệ này đã giúp cho Hitler tiêu diệt Ba Lan và còn thêm được rất nhiều những lợi ích khác. Tài liệu tịch thu được của Đức tiết lộ một trong những bí mật được giữ kín nhất trong cuộc chiến đó là: Nhằm và tránh sự phong toả của Anh, Liên Xô cho phép Đức sử dụng các cảng vùng Bắc Cực, biển Đen và Thái Bình Dương để nhận nguyên vật liệu cần thiết cho chiến tranh, rồi sử dụng hệ thống xe lửa của Liên Xô để vận chuyển đến Đức.

Ngày 10 tháng 11 năm 1939, thậm chí Molotov còn đồng ý cho Chính phủ Liên Xô chịu chi phí cho tất cả hàng hoá vận chuyển trên các tuyến xe lửa của Nga. Nga cung cấp các cơ sở tiếp nhiên liệu và sửa chữa cho tàu Đức, kể cả tàu ngầm, ở cảng Teriberka, phía Đông Murmansk – mà Molotov

https://thuviensach.vn

cho rằng cảng này là “thích hợp bởi vì ở xa và tàu nước ngoài không trông thấy.”

Dần dà, giao dịch 2 chiều tăng lên nhanh chóng. Đức càng muốn nhận thêm nguyên liệu, đặc biệt là ngũ cốc và dầu hoả của Liên Xô, còn Liên Xô lại có thêm khí tài chiến tranh của Đức. Bị phong toả, Đức càng thêm lệ thuộc vào Liên Xô. Tuy nhiên, họ nhận ra rằng trong kinh tế cũng như chính trị, người Nga tỏ ra khôn ranh và thích kỳ kèo. Tướng lĩnh Đức phản đối Bộ Ngoại giao Đức vì người Nga đòi hỏi quá nhiều khí tài của Đức. Keitel cũng than phiền nhu cầu của Nga về sản phẩm của Đức, đặc biệt là máy sản xuất đạn dược, “càng ngày càng tăng về khối lượng và thiếu hợp lý”.

Nhưng nếu Đức muốn nhận thực phẩm và dầu hoả từ Nga thì phải chi trả bằng những hàng hoá mà Nga cần. Vì yêu cầu cấp thiết nhận hàng hoá khi đang bị phong toả, ngày 30 tháng 3 năm 1940, Hitler ra lệnh phải dành ưu tiên hàng đầu cho việc giao khí tài chiến tranh cho Liên Xô, ưu tiên còn hơn cả Quân đội Đức[*]. Có lúc Đức còn đề nghị dùng tàu thiết giáp chưa hoàn thiện *Luetzow* làm một phần chi trả cho Nga. Trước đó, ngày 15 tháng 12, Thuỷ sư Đô đốc Raeder đề nghị bán bản vẽ của chiếc *Bismarck*, tàu thiết giáp lớn nhất thế giới (45.000 tấn), rồi đóng cho người Nga nếu họ chịu trả “giá thật cao.”

Vào cuối năm 1939, Stalin đích thân tham dự vào các vòng đàm phán với phái bộ thương mại Đức ở Moscow. Các nhà kinh tế Đức thấy Stalin là một con buôn đáng nể. Trong số tài liệu tịch thu được có các bản ghi nhớ của 3 cuộc họp, cho thấy Stalin hiểu biết nhiều về những chi tiết khiến cho phía Đức phải sững sờ. Họ thấy không thể tháu cáy hay bắt nạt được Stalin, mà ngược lại Stalin còn biết cách ra yêu sách. Stalin nhắc cho phía Đức nhớ rằng “Liên Xô đã giúp đỡ cho Đức rất nhiều và gây thù chuốc oán vì sự giúp đỡ này.” Trong buổi họp giữa đêm 8 tháng 2, Stalin yêu cầu Đức tính giá phải chăng cho hàng hoá Đức và không được lợi dụng lòng tử tế của Liên Xô.

Ngày 11 tháng 2 năm 1940, hai bên ký hiệp định thương mại cho 18 tháng kế tiếp, trị giá tối thiểu 640 triệu mác Đức. Liên Xô sẽ nhận chiếc tàu

https://thuviensach.vn

tuần dương hạng nặng *Luetzow*, bản vẽ của tàu thiết giáp *Bismarck*, đại bác hải quân hạng nặng, khoảng 30 máy bay chiến đấu và máy bay thả bom hiện đại nhất, thêm máy móc, đầu máy xe lửa, tuabin, máy phát điện, máy nổ diesel, tàu thuyền, máy công cụ, cùng nhiều mẫu đại bác, xe thiết giáp, thuốc nổ, thiết bị chiến tranh hoá học, v.v..

Đổi lại, Đức nhận từ Liên Xô ngũ cốc kể cả lúa mì, dầu hoả, bông vải, phốt phát, đậu nành, nhiều nguyên liệu cần thiết khác và quyền vận chuyển qua Mãn Châu.

Tiến sĩ Schnurre, chuyên gia kinh tế của Bộ Ngoại giao, người cầm đầu phía Đức để đàm phán với Nga, báo cáo:

> "Hiệp định mở rộng cửa ngõ về hướng Đông cho ta… Hậu quả của sự cấm vận của Anh sẽ giảm đi một cách đáng kể."

Đó là một lý do khiến cho Hitler phải ngậm đắng nuốt cay, ủng hộ Liên Xô tấn công vào Phần Lan khiến cho người Đức rất bất mãn, đồng thời chấp nhận sự đe doạ của những căn cứ lục quân và không quân ở vùng Baltic (để sau này chống lại ai nếu không phải là Đức?). Stalin đã giúp cho Đức tránh khỏi đường hàng hải bị phong toả. Nhưng quan trọng hơn: Stalin đã tạo cơ hội cho Đức chỉ chiến đấu một mặt trận, tập trung toàn lực vào phía Tây để hạ gục Anh và Pháp và áp đảo Bỉ và Hà Lan, và tiếp theo là… À, việc này thì Hitler đã nói cho các tướng lĩnh biết mình đang trù định ra sao.

Ngay ngày 17 tháng 10 năm 1939, khi chiến dịch Ba Lan còn chưa đâu vào với đâu, Hitler nhắc nhở Keitel rằng lãnh thổ Ba Lan,

> "có tầm quan trọng với ta theo khía cạnh quân sự như là điểm xuất quân tiền tiêu và vùng tập trung chiến lược của quân sĩ. Vì thế, phải duy trì các tuyến xe lửa, đường xá và các kênh liên lạc viễn thông."

Cuối năm 1939, Hitler nhận ra rằng không thể trông mong Liên Xô sẽ trung lập mãi mãi. Ông nói tình hình sẽ thay đổi trong vòng tám tháng hoặc một năm. Ông khẳng định với các tướng lĩnh rằng "ta chỉ có thể chống Nga

https://thuviensach.vn

một khi rảnh tay ở phía Tây.” Đó là ý nghĩ không bao giờ rời khỏi đầu óc bận rộn của Hitler.

Năm đầu tiên của cuộc chiến, chạm súng trên bộ không diễn ra và trên không, những chiếc máy bay thả bom nặng nề lại chỉ lo rải truyền đơn – mà lại là thứ truyền đơn được viết ra một cách lôi thôi. Vậy là chỉ còn có chiến tranh trên mặt biển. Tàu ngầm Đức tiếp tục gây thiệt hại cho Anh và đôi khi cho tàu hàng của nước trung lập.

Ở Nam Đại Tây Dương, chiếc *Graf Spee*, một trong ba tàu thiết giáp bỏ túi của Đức, xuất phát từ điểm chờ đợi và trong vòng ba tháng đã đánh đắm được chín tàu hàng của Anh có tổng tải trọng lên đến 50.000 tấn. Ngày 14 tháng 12 năm 1939, dân Đức được thông báo trên truyền thanh và báo chí một chiến thắng lớn: Ngày hôm trước chiếc *Graf Spee* đã đụng độ với 3 tàu tuần dương của Anh và loại họ ra khỏi vòng chiến. Thế rồi, 3 ngày sau lại có thông cáo báo chí cho biết chiếc *Graf Spee* đã bị tự đánh chìm. Vậy chiến thắng này là như thế nào? Ngày 21 tháng 12, Bộ Tư lệnh Hải quân cho biết Đại tá hạm trưởng Hans Langsdorff của *Graf Spee* đã “đi theo con tàu như một chiến sĩ và anh hùng đã hoàn thành kỳ vọng của Lãnh tụ, nhân dân và Hải quân của Đức”.

Người Đức đau khổ không bao giờ được biết rằng chiếc *Graf Spee* bị 3 tàu tuần dương của Anh bắn hư hại nặng đến nỗi phải xin vào vịnh Montevideo của Uruguay để sửa chữa, đồng thời chiếu theo công pháp quốc tế Chính phủ Uruguay chỉ cho phép chiếc tàu chiến lưu lại trong 72 giờ. Đại tá Hạm trưởng Langsdorff thấy không thể sửa chữa xong trong thời gian ngắn như thế nên ra lệnh đánh chìm chiếc *Graf Spee* thay vì đánh liều giao chiến thêm với tàu Anh, rồi 2 ngày sau tự sát trong một căn phòng khách sạn lẻ loi. Dĩ nhiên là người dân Đức cũng không hề biết rằng, như Jodl ghi vào nhật ký, Lãnh tụ “rất tức giận vì việc tự đánh chìm chiếc *Graf Spee* mà không chịu chiến đấu” và cho triệu tập Tư lệnh Hải quân Thuỷ sư đô đốc Raeder đến la mắng.

Ngày 12 tháng 12 năm 1939, Hitler ban hành một chỉ thị tối mật hoãn cuộc tấn công ở phía Tây cho đến sớm nhất là ngày 1 tháng 1 năm 1940 và

https://thuviensach.vn

cho nghỉ phép Giáng sinh. Nhật ký của tôi ghi lại đó là mùa Giáng sinh ảm đạm, ít có quà tặng nhau, thực phẩm nghèo nàn, nhiều gia đình xa cách nhau, đường xá tối đen, rèm cửa phải khép kín và mọi người đều than phiền về chiến tranh, thức ăn và thời tiết rét mướt.

Tại Berlin, nhân các ngày nghỉ lễ, Đại sứ Hassell trao đổi với những người âm mưu Popitz, Goerdeler và Tướng Beck. Ngày 30 tháng 12, ông ghi vào nhật ký kế hoạch mới nhất:

> "Điều một số sư đoàn ghé lại Berlin trong khi đang di chuyển từ Tây sang Đông. Rồi Witzleben đến Berlin và giải tán S.S…. Beck nắm quyền chỉ huy từ Brauchitsch. Một bác sĩ tuyên bố Hitler không có khả năng tiếp tục công việc, rồi giam Hitler lại. Hiệu triệu toàn dân theo nội dung: Ngăn chặn để S.S đỡ tàn bạo, vãn hồi khuôn phép và đạo đức của Cơ Đốc giáo, tiếp tục chiến tranh nhưng sẵn sàng cho hoà bình trên cơ sở bình đẳng …

Nhưng đấy chỉ là hư ảo, tất cả chỉ là lời nói suông. Những người âm mưu tỏ ra rối trí đến nỗi Hassell phải viết ra một cách dài dòng trong nhật ký để xem xét liệu họ có nên bắt giữ Goering hay không!

Sau khi đã hoãn cuộc tấn công thêm một lần nữa, đến ngày 10 tháng 1 năm 1940, Hitler ấn định ngày tấn công là 17 tháng 1 năm 1940, nhưng Không quân phải bắt đầu thả bom từ ngày 14 tháng 1.

Nhưng vào ngày 13 tháng 1, Hitler lại ra lệnh hoãn "vì lý do tình trạng thời tiết". Tài liệu của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực tịch thu được không ghi chép việc gì cho đến ngày 7 tháng 5. Và hiện nay, ta có thể biết được có 2 sự kiện thực sự đã góp phần vào việc đình hoãn, đó chính là: một sự cố không lưu và một cơ hội mới.

Ngày 10 tháng 1, cùng ngày Hitler ra quyết định đánh Bỉ và Hà Lan, thì 1 máy bay quân sự Đức từ Muenster bay đi Cologne nhưng bị mất phương hướng trên không phận Bỉ, nên phải đáp xuống gần Mechelen-sur-Meuse. Máy bay chở Thiếu tá Helmut Reinberger, một sĩ quan tham mưu quan trọng của Không quân Đức và trong chiếc cặp của ông là phương án tấn công phía Tây cùng một số bản đồ đi kèm. Khi binh sĩ Bỉ tiến đến chiếc máy bay, vị thiếu tá chạy vào bụi rậm gần đấy và đốt các tài liệu. Việc này khiến binh sĩ

https://thuviensach.vn

Bỉ thêm chú ý, nên họ cố dập tắt lửa và thu hồi những gì còn lại. Được đưa về một doanh trại quân đội gần đấy, Reinberger lại cố thu nhặt số tài liệu cháy dở mà một sĩ quan Bỉ để trên bàn rồi và ném vào lò sưởi đang cháy. Người sĩ quan Bỉ vội nhặt tài liệu ra khỏi lò sưởi.

Reinberger nhanh chóng nhờ Đại sứ quán Đức báo cáo về Bộ Tư lệnh Không quân rằng đã đốt rụi các tài liệu, chỉ còn "một số mảnh không đáng kể, nhỏ như lòng bàn tay". Nhưng Quân đội Đức vẫn lo lắng, không rõ đối phương đã biết được những gì. Jodl lập tức báo cáo cho Hitler biết "những gì quân địch có thể biết hay có thể không biết." Nhưng chính ông cũng không biết. Sau khi gặp Hitler ngày 12 tháng 1, ông viết trong nhật ký:

> "Nếu quân địch thu được tất cả tài liệu thì tình hình sẽ là đại hoạ."

Tôi hôm ấy, Ribbentrop gửi một bức điện "tối khẩn" cho Đại sứ quán Đức tại Bỉ, yêu cầu báo cáo lập tức về việc tiêu huỷ tài liệu.

Ngày 13 tháng 1, nhật ký của Jodl cho biết về một buổi họp giữa Goering với tuỳ viên Không quân Đức tại Bỉ và các sĩ quan Không quân cấp cao. Jodl ghi kết quả: "Điện cho Tướng Halder chỉ thị: Ngừng lại tất cả các cuộc chuyển quân."

Cùng ngày, Đại sứ Đức tại Bỉ báo cáo về là có nhiều cuộc di chuyển đáng kể của quân Bỉ, "do hậu quả của những tài liệu đáng lo mà Bộ Tổng Tham mưu Bỉ nhận được" và ngày hôm sau báo cáo tiếp là Bỉ đang kêu gọi quân trù bị. Ông nghĩ một phần lý do là "nội dung của công văn bị cháy dở của người sĩ quan Không quân Đức".

Đến buổi tối 15 tháng 1, đầu óc giới chỉ huy quân sự cấp cao nhất của Đức dấy lên nỗi nghi ngờ về việc liệu Thiếu tá Reinberger có thật sự đã tiêu huỷ tất cả tài liệu như ông này đã báo cáo hay không.

Ngày 17 tháng 1, Ngoại trưởng Bỉ Paul-Henri Spaak cho triệu Đại sứ Đức đến và bảo ông này một cách thẳng thừng, như ông này báo cáo lại, rằng,

https://thuviensach.vn

> “chiếc máy bay đáp xuống khẩn cấp ngày 10 tháng 1 đưa vào tay Bỉ một tài liệu có nội dung bất thường và nghiêm trọng nhất, cho thấy rõ ràng có một ý đồ tấn công. Đây không phải là phương án hành quân, mà là một chỉ thị tấn công được soạn thảo theo từng chi tiết, chỉ cần điền vào thời điểm.”

Phía Đức không thể nào biết liệu Spaak có thấy thật hay không, về phía Đồng Minh, các bộ tư lệnh Anh và Pháp nhận được bản sao phương án của Đức và họ có ý xem tài liệu này là giả mạo nhằm đánh lạc hướng. Churchill kể rằng ông chống lại ý kiến ấy và than rằng đã không ai làm gì để đối phó với phương án trong tài liệu của Đức. Nhưng có một điều chắc chắn là vào ngày 13 tháng 1, Hitler đã cho hoãn cuộc tấn công cho đến mùa xuân, lúc ấy phương án phải hoàn toàn được thay đổi.

Nhưng sự cố máy bay đáp khẩn cấp không phải là lý do duy nhất. Kế hoạch tấn công 2 quốc gia nhỏ khác ở Bắc Âu giờ đã chín muồi và phải được ưu tiên hơn.

Và chiến tranh lấm lét cũng sắp kết thúc khi mùa xuân đến gần.

https://thuviensach.vn

20

ĐỨC XÂM LẤN ĐAN MẠCH VÀ NA UY

KẾ hoạch xâm chiếm Đan Mạch và Na Uy mang cái tên vô thưởng vô phạt là "Tập trận Weser". Nguồn gốc và việc triển khai kế hoạch này có tính độc đáo và không giống như những chiến dịch tấn công khác của Đức đã từng được kể trong cuốn sách này. Đầu tiên, việc này không phải do Hitler chủ trương như những chiến dịch quân sự khác. Mà đây là cuộc tấn công duy nhất của Đức mà Hải quân Đức đóng vai trò quyết định. Đó cũng là chiến dịch duy nhất mà Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực lập kế hoạch hành quân và phối hợp ba quân chủng. Thực tế là: Tư lệnh Lục quân và bộ tham mưu của Hitler không hề được tham khảo ý kiến, họ cảm thấy bất mãn và Goering chỉ được biết vào phút cuối – thái độ xem thường này làm cho vị Tư lệnh Không quân nổi giận.

Hải quân Đức đã dòm ngó phía Bắc từ lâu. Đức không có lối thông thương trực tiếp ra đại dương, đó là thực tế địa lý khiến cho các sĩ quan Đức luôn ưu tư trong Thế chiến I. Một mạng lưới chặt chẽ của Anh gồm thuỷ lôi và tàu tuần tiễu giăng ngang biển Bắc nhỏ hẹp – từ quần đảo Shetland đến bờ biển Na Uy – nhốt giữ Hải quân Đế quốc Đức, khiến cho tàu ngầm Đức không thể tiến ra Bắc Đại Tây Dương, đồng thời đội thương thuyền Đức cũng không thể ra khơi. Hạm đội Đức không bao giờ ra được đến đại dương. Đế quốc Đức đã bị cuộc phong toả của Hải quân Anh bóp nghẹt trong Thế chiến I.

https://thuviensach.vn

Giữa hai cuộc chiến, một số sĩ quan Hải quân Đức chỉ huy một hạm đội khiêm tốn nhận thức được tình trạng này, rồi đi đến kết luận rằng trong cuộc chiến tương lai với Anh, Đức phải cố lập căn cứ hải quân ở Na Uy nhằm phá vỡ sự phong toả của Anh trên biển Bắc, mở đường cho tàu chiến và tàu ngầm của Đức thông thương ra đại dương, lật ngược thế cờ nhằm lập vành đai phong toả xung quanh nước Anh.

Vì thế chẳng có gì ngạc nhiên khi Đô đốc Rolf Carls, nhân vật số Ba trong Hải quân Đức[*] và là người có tính cách cứng cỏi, luôn nhắc nhở Thuỷ sư Đô đốc Raeder về tầm quan trọng của Na Uy đối với Hải quân Đức. Raeder đã khai việc này ở Toà án Nuremberg cùng với tập hồ sơ "Tầm quan trọng của việc Đức chiếm bờ biển Na Uy". Raeder không cần chờ phải bị thúc giục lâu. Ngày 3 tháng 10, vào lúc kết thúc chiến dịch Ba Lan, ông gửi 1 bản câu hỏi mật cho Bộ Tư lệnh Hải quân để nhận ý kiến về khả năng chiếm "các căn cứ ở Na Uy dưới sức ép kết hợp của Nga và Đức." Ribbentrop được tham khảo về quan điểm của Nga và trả lời rằng "có thể trông mong sự hỗ trợ sâu rộng" từ nguồn ấy. Raeder nói với nhân viên của ông rằng phải thông báo cho Hitler càng sớm càng tốt về "những khả năng".

Ngày 10 tháng 10 năm 1939 (cùng ngày Hitler ban hành Chỉ thị số 8 để đánh Hà Lan và Bỉ), Raeder trình kế hoạch của Hải quân cho Hitler. Và rồi vì bận tâm với kế hoạch đánh phía Tây, Hitler đã quên bẵng Na Uy. Nhưng 2 tháng sau, vấn đề này đã quay trở lại – vì 3 lý do.

Một lý do là thời tiết. Đức phụ thuộc nhiều vào quặng sắt của Thuỵ Điển – khoảng – 11 triệu tấn trong số 15 triệu tấn tiêu thụ hằng năm. Trong mùa hè, quặng sắt này được vận chuyển ngang qua biển Baltic mà không có vấn đề gì, vì tàu lớn của Hải quân Anh không thể vào biển Baltic được. Trong mùa đông, vì Biển Baltic đóng băng, quặng sắt phải được chở bằng xe lửa đến cảng Narvik của Na Uy rồi được đưa xuống tàu chở đến Đức. Hầu như suốt cuộc hành trình, tàu chở quặng của Đức đi trong hải phận của Na Uy và do đó tránh được tàu và máy bay của Anh bắn phá.

Vì thế, như Hitler lúc đầu vạch rõ cho Hải quân biết, một nước Na Uy giữ trung lập đã mang lại rất nhiều lợi ích cho Đức vì đã tạo ra một tuyến

https://thuviensach.vn

cung cấp mà Anh không thể can thiệp.

Ở Anh, Churchill, lúc này là Bộ trưởng Hải quân, lập tức cũng nhận ra điều ấy và xin phép Nội các cho rải thuỷ lôi trong hải phận của Na Uy để ngăn chặn tuyến vận chuyển quặng sắt cho Đức. Nhưng Chamberlain và Halifax không muốn xâm phạm tính trung lập của Na Uy nên bỏ qua ý định này.

Việc Nga tấn công Phần Lan khiến cho tình hình ở Bắc Âu thay đổi ở cả 2 phía Đồng minh phương Tây và Đức. Anh và Pháp tổ chức một lực lượng viễn chinh để giúp người Phần Lan lúc ấy đang cầm cự Nga một cách dũng cảm. Nhưng muốn đi đến Phần Lan, đoàn quân này phải đi qua Na Uy và Thuỵ Điển. Họ sẽ để lại một số quân trên 2 nước này cho việc liên lạc, đồng thời có thể cắt đứt tuyến đường cung cấp quặng sắt cho Đức. Hơn nữa, các nước Đồng minh phương Tây lại kẹp bên sườn của Đức về phía Bắc. Thuỷ sư Đô đốc Raeder cho thấy có tầm nhìn xa khi nhắc nhở Hitler về sự đe doạ này.

Vị Tư lệnh Hải quân Đức rồi sẽ tìm ra một Đồng minh quý giá cho mưu đồ của mình: Thiếu tá Vidkun Quisling, cái tên chẳng bao lâu nữa sẽ đồng nghĩa với từ phản quốc.

VIDKUN QUISLING NỔI LÊN

Quisling tốt nghiệp thủ khoa Học viện Quân sự Na Uy và được cử làm tuỳ viên quân sự tại Petrograd ở tuổi chưa đến 30. Sau khi Bolshevik chiếm chính quyền, Quisling lưu lại Nga một thời gian để làm công việc cứu trợ. Lúc đầu, ông vừa thân Anh vừa thân Bolshevik, nhưng dần dà có thêm ấn tượng với những thành công của Cộng sản Nga.

Trở về Na Uy, ông tham gia chính trị, biểu lộ ý hướng thân Cộng sản, làm Bộ trưởng Quốc phòng trong thời gian từ năm 1931 đến năm 1933,

https://thuviensach.vn

thành lập một Đảng Phát xít nhưng không thành công. Bị thất cử vào Nghị viện, ông quay sang Đức Quốc xã và tiếp xúc với Alfred Rosenberg.

Vào tháng 6 năm 1939, khi bầu trời châu Âu đang u ám vì những đám mây đen đe doạ chiến tranh, Quisling cảnh báo cho Rosenberg về những hiểm hoạ nếu Anh kiểm soát Na Uy và những lợi ích cho Đức nếu chiếm được Na Uy. Rosenberg gửi bản ghi nhớ về việc này cho Hitler, Goering và Ribbentrop, nhưng cả 3 nhân vật đầu não của Đức có vẻ như không để ý đến, không ai ở Đức để ý đến "triết gia chính thức" của Đảng. Rosenberg còn thu xếp cho 25 binh sĩ S.A. của Quisling được đào tạo trong 2 tuần ở Đức.

Thuỷ sư Đô đốc Raeder khai trước Toà án Nuremberg rằng trong những tháng đầu của cuộc chiến, ông không có quan hệ gì với Rosenberg mà chỉ biết sơ qua, cũng chưa từng nghe nói đến Quisling. Nhưng ngay sau khi Nga tấn công Phần Lan, Raeder bắt đầu nhận được những báo cáo của Tuỳ viên Hải quân ở Na Uy, Đại tá Richard Schreiber, cho biết Đồng minh sắp đổ bộ lên Na Uy. Ông báo cáo việc này cho Hitler và đề nghị thẳng thừng: "Điều quan trọng là phải chiếm được Na Uy."

Ít lâu sau, Rosenberg giới thiệu Quisling đến gặp Raeder, cho biết Quisling có một kế hoạch đảo chính giống như cách Đức sáp nhập Áo. Theo ghi chép của Raeder, Quisling nói về việc Anh định đổ bộ lên Na Uy, đồng thời đề xuất đặt những căn cứ dưới quyền sử dụng của Quân đội Đức.

Theo Rosenberg, Quisling tin chắc cuộc đảo chính sẽ được những thành phần Quân đội – mà ông có mối quan hệ – ủng hộ. Riêng nhà Vua sẽ chấp nhận chuyện đã rồi.

Quisling thậm chí còn ước lượng số quân Đức cần thiết cho cuộc đảo chính trùng khớp với ước lượng của Đức.

Để chặn bước tiến của Anh, Quisling đề nghị đặt "những căn cứ cho Quân đội Đức sử dụng. Dọc theo cả bờ biển, nhân sự ở những vị trí quan trọng (xe lửa, bưu điện, viễn thông) đã bị mua chuộc cho mục đích này. Cần

https://thuviensach.vn

có những hội nghị nhằm thảo luận hành động phối hợp, việc chuyển quân đến Oslo, v.v..”

Raeder có ấn tượng mạnh với điều này và đã báo cáo với Hitler cùng Keitel và Jodl, nêu rõ Quisling “có mối quan hệ tốt với những sĩ quan trong Quân đội Na Uy”. Bản báo cáo của Raeder ở trong số tài liệu tịch thu được. Mọi người đều đồng ý không thể chấp nhận việc Anh chiếm Na Uy, nhưng Raeder đột nhiên tỏ ra thận trọng, cho biết nếu Đức chiếm Na Uy trước thì “sẽ khiến cho Anh có biện pháp phản ứng… và trong thời gian này, Hải quân Đức vẫn chưa sẵn sàng để đối phó với họ”. Thay vào đó, Raeder đề nghị Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực cho phép “lập kế hoạch cùng với Quisling để chiếm hoặc bằng phương pháp thân thiện – ví dụ như Na Uy kêu gọi Quân đội Đức đến, hoặc bằng vũ lực”.

Hitler bảo mình chưa sẵn sàng đi xa đến thế, mà muốn nói chuyện trước với Quisling nhằm “tạo ấn tượng về ông ta.”

Ngày kế, 14 tháng 12, Raeder đích thân đưa Quisling đến gặp Hitler. Xem chừng Hitler có ấn tượng tốt[*], nên ngay sau buổi tiếp kiến ông đã ra lệnh cho Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực hội ý với Quisling để soạn thảo kế hoạch, gọi là “Nghiên cứu về miền Bắc”. Halder được nghe rằng kế hoạch này cũng bao gồm cả Đan Mạch.

Trong lúc này, tin xấu về chiếc *Graf Spee* khiến cho Hitler thận trọng hơn, nói với Quisling rằng Đức chỉ mong Na Uy giữ trung lập, nhưng nếu Anh chuẩn bị chiếm Na Uy thì Đức phải chiếm trước. Ông cung cấp ngân khoản cho Quisling để tổ chức tuyên truyền chống lại Anh và củng cố phong trào thân Đức ở Na Uy.

Thế nhưng trong nội bộ Hải quân Đức lại xảy ra bất đồng ý kiến. Phòng Hành quân của Bộ Tư lệnh Hải quân không tin Anh sẽ chiếm Na Uy và nghĩ nếu đúng là như thế thì việc Đức chiếm Na Uy là hành động nguy hiểm. Vì vậy họ kết luận rằng “giải pháp tốt nhất là giữ nguyên hiện trạng”, đồng thời nhấn mạnh rằng như thế sẽ cho phép sử dụng lãnh hải của Na Uy để việc chuyên chở quặng sắt được “an toàn tuyệt đối.”

https://thuviensach.vn

Hitler đều không hài lòng với cả thái độ do dự của Hải quân và kết quả của “Nghiên cứu về phía Bắc” mà Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực trình cho ông vào giữa tháng Giêng. Ông ra lệnh nghiên cứu thêm phương án “miền Bắc” dưới sự giám sát trực tiếp của ông ta và Keitel nhận trách nhiệm cho những bước chuẩn bị. Một nhóm nhỏ gồm một đại diện từ mỗi quân chủng được thành lập ở Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực sẽ thực hiện việc này.

Thế rồi một sự cố xảy ra khiến cho Hitler chẳng còn ngần ngại gì trong kế hoạch xâm chiếm Na Uy nữa.

Chiếc tàu tiếp tế *Altmark* phục vụ chiếc *Graf Spee* cố đi qua vòng phong toả của Anh, nhưng khi đi trên lãnh hải Na Uy để về Đức thì bị máy bay trinh sát của Anh phát hiện. Chính phủ Anh biết chiếc tàu này đang chở 300 thuỷ thủ của các tàu Anh đã bị chiếc *Graf Spee* đánh đắm. Hải quân Na Uy kiểm tra một cách sơ sài chiếc Altmark, không tìm thấy tù binh Anh và thấy tàu không được trang bị vũ khí, nên cho phép tiếp tục lên đường về Đức. Nhưng Churchill đích thân ra lệnh cho tàu Anh tiến đến lãnh hải Na Uy để giải thoát tù binh Anh. Trong đêm 16 tháng 2, sau một vài xô xát đã xảy ra khiến cho bốn thuỷ thủ Đức bị giết, Anh giải thoát được 299 thuỷ thủ Anh đang bị giam trong những kho chứa hàng và trong 1 bồn dầu rỗng để tránh bị Na Uy phát hiện.

Chính phủ Na Uy mạnh mẽ lên tiếng phản đối Anh xâm phạm lãnh hải Na Uy, nhưng Churchill trả lời trước Nghị viện rằng chính Na Uy vi phạm công pháp quốc tế vì cho phép Đức chở tù binh Anh về nhà tù Đức.

Đối với Hitler, đó là giọt nước làm tràn ly. Ông tin rằng Na Uy không chống đối một cách nghiêm túc việc Anh biểu dương lực lượng trong lãnh hải Na Uy. Ngày 19 tháng 2, ông thúc đẩy việc hoàn tất kế hoạch đánh Na Uy. Jodl nhắc ông ta rằng cần bổ nhiệm ngay tư lệnh chiến dịch và ban tham mưu để phục vụ cho mục đích này.

Keitel đề cử Tướng Nikolaus von Falkenhorst, trước đây tham chiến ở Phần Lan vào cuối Thế chiến I và hiện đang chỉ huy một quân đoàn ở phía Tây. Vì đã bỏ sót chuyện nhỏ là tư lệnh cho cuộc phiêu lưu miền bắc, Hitler lập tức cho triệu Falkenhorst đến tuy chưa từng biết đến ông này.

https://thuviensach.vn

Trước Toà án Nuremberg, Falkenhorst kể lại ngày làm việc đầu tiên với Hitler là ngày 21 tháng 2 cũng với những chi tiết buồn cười. Falkenhorst chưa hề biết gì đến "Nghiên cứu về phía Bắc", chưa từng gặp Hitler và khi diện kiến Hitler thật rồi thì ông cũng không hề tỏ ra sợ hãi như thái độ thường thấy ở các tướng lĩnh khác. Ông kể:

> Tôi được mời ngồi, Rồi tôi phải tường thuật với Lãnh tụ về những cuộc hành quân ở Phần Lan năm 1918… Ông ấy nói: "Ngồi xuống kể cho tôi nghe nó như thế nào" và thế là tôi kể.
>
> Rồi chúng tôi đứng lên và ông ấy dẫn tôi đến một chiếc bàn phủ đầy bản đồ. Ông ấy nói: "Chính phủ Đế chế được tin Anh định đổ bộ lên Na Uy."

Falkenhorst có cảm tưởng là sự cố tàu Altmark khiến cho Lãnh tụ nhất quyết "thi hành kế hoạch ngay bây giờ". Và vị tướng cảm thấy kinh ngạc khi được bổ nhiệm tại chỗ chức tư lệnh chiến dịch. Hitler cho biết sẽ điều 5 sư đoàn cho ông chỉ huy để chiếm lấy các cảng biển của Na Uy.

Lúc giữa trưa, Hitler ra lệnh ông trở lại vào lúc 5 giờ chiều để trình bày kế hoạch tiến chiếm Na Uy. Falkenhorst giải thích ở Toà án Nuremberg:

> "Tôi đi ra và mua 1 cuốn sách hướng dẫn du lịch Baedeker để tìm hiểu Na Uy là như thế nào. Tôi không biết gì hết… Rồi tôi về phòng khách sạn, làm việc trên sách hướng dẫn du lịch này. Lúc 5 giờ chiều, tôi trở lại để báo cáo với Lãnh tụ."

Như ta có thể mường tượng ra, kế hoạch của Falkenhorst – ông không hề nhìn thấy kế hoạch do Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực soạn thảo – là rất sơ sài, nhưng có vẻ được lòng Hitler. Mỗi sư đoàn sẽ được lệnh chiếm 1 cảng chính: Oslo, Stavanger, Bergen, Trondheim và Narvik. Falkenhorst nói: "Không có việc gì khác để làm, bởi vì đó là 5 cảng lớn." Sau khi được lệnh phải giữ bí mật và được thúc giục "phải nhanh lên", Falkenhorst được mời ra ngoài để tiếp tục làm việc.

Brauchitsch và Halder không hề được biết đến những chuyện này vì đang bận bịu chuẩn bị cuộc tấn công ở phía Tây, cho đến ngày 26 tháng 2, Falkenhorst đi đến gặp Tham mưu trưởng Lục quân Halder để xin thêm ít

https://thuviensach.vn

quân, đặc biệt là những đơn vị quân sơn cước. Halder không chịu hợp tác chặt chẽ, mà còn tỏ ra tức tối và hỏi thêm chi tiết chuyện gì đang xảy ra và cần những gì. Halder ghi lại:

> "Không hề có một tiếng nào trao đổi về chuyện này giữa Hitler và Brauchitsch. Việc này phải được ghi lại cho lịch sử của cuộc chiến!"

Tuy nhiên, trong sự khinh miệt đối với giới tướng lĩnh thủ cựu và nhất là đối với Tham mưu trưởng Lục quân, Hitler không muốn chậm trễ. Ngày 29 tháng 2, ông phấn khích chấp nhận kế hoạch của Falkenhorst, kể cả việc ông này xin 2 sư đoàn quân sơn cước và còn tuyên bố sẽ cho thêm quân. Ông muốn "1 lực lượng mạnh ở Copenhagen". Đan Mạch chính thức được thêm vào danh sách những nạn nhân của Hitler. Không quân dòm ngó các sân bay ở đây để làm bàn đạp tấn công Anh.

Ngày hôm sau, 1 tháng 3, Hitler ban hành chỉ thị có mật mã là "Tập trận Weser".

TỐI MẬT

Tình hình ở vùng Scandinavia cần có những bước chuẩn bị để chiếm đóng Na Uy và Đan Mạch. Chiến dịch này sẽ ngăn Anh xâm lấn Scandinavia và vùng Baltic. Hơn nữa, nguồn quặng sắt của ta tại Thuỵ Điển sẽ được đảm bảo và Hải quân cùng Không quân của ta sẽ có thêm tuyến xuất phát rộng hơn để chống lại Anh.

Xét qua sức mạnh quân sự và chính trị của ta so với các quốc gia vùng Scandinavia, lực lượng sử dụng trong cuộc "Tập trận Weser" sẽ phải càng nhỏ càng tốt. Sự yếu kém về số lượng sẽ được bù đắp qua hành động dũng cảm và cách tiến hành bất ngờ.

Trên nguyên tắc, ta sẽ cố làm cho chiến dịch có vẻ như là việc chiếm đóng *ôn hoà*, mục đích là bảo vệ tính trung lập của các quốc gia vùng Scandinavia. Các Chính phủ sẽ nhận được những yêu cầu của ta lúc bắt đầu việc chiếm đóng. Nếu cần, Hải quân và Không quân sẽ biểu dương lực lượng để tỏ thái độ. Nếu vẫn chưa đủ, sẽ phải dẹp bỏ sự kháng cự, đồng thời sử dụng mọi phương tiện quân sự để nghiền nát… Phải đánh qua biên giới Đan Mạch và đổ bộ lên Na Uy *cùng một lúc*…

https://thuviensach.vn

Điều quan trọng là phải tạo bất ngờ đối với các quốc gia Scandinavia và các đối thủ Đồng Minh… Chỉ sau khi ra khơi, binh sĩ mới được cho biết về những mục tiêu thật sự…”

Đêm ấy, ngày 1 tháng 3, một cơn “giận dữ” nổi lên ở Bộ Tư lệnh Lục quân vì Hitler đòi điều quân cho chiến dịch phía Bắc. Ngày kế, Goering điên tiết với Keitel và đến than phiền với Hitler. Vị Thống chế to béo giận dữ vì từ lâu đã không được biết bí mật của chiến dịch và vì Không quân được đặt dưới sự chỉ huy của Falkenhorst. Hitler cho triệu tư lệnh 3 quân chủng đến Phủ Thủ tướng ngày 5 tháng 3 để dàn hoà, nhưng Goering vẫn còn bất mãn vì không được tham khảo trước.

Lãnh tụ xoa dịu ông bằng vài nhượng bộ nhỏ, rồi cho tiếp tục lên phương án. Ngay vào ngày 21 tháng 2, Halder ghi nhật ký cảm tưởng rằng cuộc tấn công Đan Mạch và Na Uy sẽ chỉ bắt đầu sau khi Đức xâm chiếm và “đạt đến thành quả nào đó.” Bản thân Hitler cũng băn khoăn về việc phải khởi động chiến dịch nào trước, nên ngày 26 tháng 2 ông đặt câu hỏi với Jodl. Câu trả lời của Jodl là giữ 2 chiến dịch cách xa nhau và Hitler đồng ý “nếu có thể được”.

Ngày 3 tháng 3, Hitler quyết định Tập trận Weser sẽ đi trước “Phương án Màu Vàng” (mật mã cho cuộc tấn công qua phía Tây) và bảo Jodl “một cách rất nghiêm khắc” về “sự cần thiết của việc hành động tức thời và mạnh mẽ ở Na Uy.” Vào lúc này, Quân đội Phần Lan can trường nhưng thua thiệt về hoả lực và binh sĩ đang đối mặt với thảm hoạ trong cuộc tấn công tổng lực của Nga, lại có báo cáo đáng tin cậy rằng chiến đoàn viễn chinh Anh-Pháp từ các căn cứ ở Scotland chuẩn bị đổ bộ lên Na Uy rồi từ đây tiến bằng đường bộ qua Thuỵ Điển để đến cứu nguy cho Phần Lan.

Sự đe doạ này là lý do chính khiến cho Hitler muốn tiến quân gấp.

Ngày 7 tháng 3, Tướng Ironside, Tổng Tham mưu trưởng Anh, thông báo cho Thống chế Mannerheim* rằng một lực lượng viễn chinh Đồng minh gồm 57.000 người sẵn sàng đến giúp Phần Lan và sư đoàn đầu tiên gồm 15.000 quân có thể đến Phần Lan vào cuối tháng Ba, nếu Na Uy và Thuỵ Điển cho phép họ đi qua. Thật ra, Mannerheim đã được biết vào năm ngày

https://thuviensach.vn

trước, tức ngày 2 tháng 3, cả Na Uy và Thuỵ Điển đều đã một lần nữa từ chối yêu cầu của Anh-Pháp đi qua lãnh thổ của họ. Nhưng điều này không ngăn cản được Thủ tướng Daladier ngày 8 tháng 3 trách cứ Phần Lan đã không chính thức yêu cầu quân Đồng Minh, lại còn doạ sẽ điều lực lượng Đồng Minh, dù Na Uy và Thuỵ Điển phản đối. Nhưng Mannerheim không mắc lừa nên sau khi đề nghị Chính phủ của mình tìm kiếm hoà bình trong khi Quân đội Phần Lan còn nguyên vẹn và chưa bị đánh bại, ông chấp nhận gửi một phái đoàn đàm phán hoà bình đi Moscow vào ngày 8 tháng 3. Có vẻ như vị Tổng Tư lệnh Phần Lan không tin quân Pháp sẽ hăng hái chiến đấu trên đất Phần Lan như trên quê hương họ. (Xem *The Memoirs of Marshal Mannerheim*.)

Người ta chỉ có thể hoang mang về tình trạng sẽ lẫn lộn ra sao nếu liên quân Anh-Pháp đến được Phần Lan và chiến đấu chống Nga. Không tới 1 năm sau, Đức sẽ chiến đấu chống Nga và trong trường hợp này, các đối thủ của Đức ở phía Tây sẽ trở thành Đồng minh của họ ở phía Đông!

Ngày 12 tháng 3, cuộc chiến Nga-Phần Lan kết thúc vì Phần Lan chấp nhận những yêu sách ngặt nghèo của Nga cho hoà bình. Việc này làm cho Đức vui mừng vì Đức đỡ mang tiếng ủng hộ Nga chống lại Phần Lan và cũng chấm dứt – tuy chỉ là tạm thời – những bước tiến của Nga ra vùng Baltic. Nhưng Hitler lại lâm vào cảnh bối rối vì "động lực" để xâm chiếm Na Uy và Đan Mạch trở nên "khó khăn". Ngày 12 tháng 3, ông nhận xét: "Hoà bình giữa Phần Lan và Nga khiến cho cả Anh quốc và ta mất đi lý do chính trị để chiếm Na Uy."

Đúng thật là vào thời điểm đó Hitler thấy khó mà tìm ra lý do biện minh cho chiến dịch. Ngày 13 tháng 3, viên tướng Jodl trung thành ghi lại rằng Lãnh tụ "vẫn đang tìm kiếm sự biện minh nào đó." Ngày kế: "Lãnh tụ vẫn chưa quyết định làm thế nào biện minh cho "Tập trận Weser." Tệ hơn nữa, Thuỷ sư Đô đốc Raeder bắt đầu co vòi rụt cổ. Ông cảm thấy "nghi ngờ liệu chiến tranh phòng chống ở Na Uy có còn quan trọng hay không".

Hitler do dự một thời gian. Thế rồi có 2 vấn đề xảy ra: (1) làm thế nào đối phó với Sumner Welles, Thứ trưởng Ngoại giao của Hoa Kỳ, thừa lệnh

https://thuviensach.vn

Tổng thống Roosevelt đã đến Berlin ngày 1 tháng 3 để mong chấm dứt chiến tranh ở phía Tây trước khi diễn ra cuộc tàn sát, và (2) làm thế nào để xoa dịu ông bạn Đồng minh Mussolini đang bị bỏ bê, chưa được trả lời cho lá thư ngày 3 tháng 1. Người Đức tin rằng Sumner Welles đến Berlin là để tách Ý ra khỏi Phe Trục đang lung lay, đồng thời thuyết phục Ý không nên tham chiến bên cạnh Đức. Một số báo cáo từ Rome gửi về Berlin đề nghị đã đến lúc phải làm gì đó nhằm giữ vị Duce đang hờn dỗi đứng yên trong hàng ngũ.

HITLER GẶP SUMNER WELLES VÀ MUSSOLINI

Cũng như Goering và Ribbentrop, Hitler hiểu biết rất kém về Hoa Kỳ. Tài liệu của Bộ Ngoại giao Đức tịch thu được đã cho thấy rõ ràng về đầu óc của vị Lãnh tụ vào lúc này. Ngày 12 tháng 3, Hitler có buổi trao đổi dài với Colin Ross, một "chuyên gia" của Đức về Hoa Kỳ, vừa mới trở về từ chuyến đi diễn giảng ở Mỹ. Theo ghi chép tốc ký của Tiến sĩ Schmidt, khi Ross nhận xét về "xu hướng đế quốc" lan tràn ở Hoa Kỳ, Hitler hỏi liệu xu hướng đế quốc này có khiến cho Hoa Kỳ ham muốn sáp nhập Canada giống như Đức đã sáp nhập Áo hay không.

Phải nhìn nhận rằng các cố vấn của Hitler về Hoa Kỳ không mấy hữu dụng để soi sáng vấn đề cho ông. Khi Hitler hỏi tại sao Mỹ chống Đức đến thế, Ross trả lời:

> "… Thêm một yếu tố nữa để Mỹ thù ghét Đức… đó là vì sức mạnh ghê gớm của người Do Thái, họ chỉ đạo một cuộc đấu tranh với độ tinh khôn thật sự đáng ngạc nhiên và tài tổ chức chống lại bất kỳ thứ gì thuộc Đức và Quốc xã…
>
> Rồi Colin Ross cho biết Tổng thống Roosevelt là kẻ thù của Lãnh tụ vì lý do ganh tỵ thuần tuý cá nhân và tham vọng về quyền lực… Ông ta lên cầm quyền cùng năm với Lãnh tụ mà phải chứng kiến Lãnh tụ thực hiện những kế hoạch vĩ đại trong khi ông ta không đạt được mục

https://thuviensach.vn

đích… Ông ta cũng có những ý niệm về chế độ độc tài mà theo vài phương diện rất giống ý niệm của Quốc xã. Chính vì thấy Lãnh tụ đã đạt được mục đích trong khi mình chưa bằng nên Roosevelt càng mang thêm tham vọng muốn bước lên sân khấu của lịch sử thế giới như là người tranh giành ảnh hưởng với Lãnh tụ.”

Sau khi Colin Ross ra về, Lãnh tụ khen ngợi Ross là người rất thông minh và chắc chắn là có nhiều tư tưởng tiến bộ.

Dù chính sách của các nhà lãnh đạo Quốc xã – giống như những người tiền nhiệm vào năm 1914 – là giữ Hoa Kỳ đứng ngoài cuộc chiến, nhưng họ vẫn không nghiêm túc xem nước Mỹ là một cường quốc quân sự. Tuỳ viên Quân sự tại Đại sứ quán Đức ở Mỹ, Tướng Friedrich von Boetticher, khuyên Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực không nên lo lắng về khả năng của lực lượng viễn chinh Mỹ tại châu Âu. Sau đó, ông này còn báo cáo về Berlin rằng việc vũ trang của Mỹ là quá yếu kém “cho một chính sách chiến tranh gây hấn” và rằng trái ngược với Bộ Ngoại giao, Quân đội Mỹ vẫn thông cảm với Đức và với việc Đức tiến hành chiến tranh. Tuy nhiên, vào ngày 1 tháng 12, dù đánh giá thấp sức mạnh quân sự của Mỹ, nhưng ông vẫn cảnh báo Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực rằng “Hoa Kỳ sẽ tham chiến nếu họ nghĩ Tây Bán cầu bị đe doạ.”

Riêng Đại biện lâm thời Hans Thomsen của Đức ở Washington thì đang cố gắng cung cấp thông tin về nước Mỹ cho vị Ngoại trưởng Đức dốt nát. Lúc chiến dịch Ba Lan sắp kết thúc, ông cảnh báo với chính quyền Đức rằng “phần lớn người dân Mỹ có cảm tình với kẻ thù của ta và Mỹ tin rằng Đức có lỗi trong chiến tranh”. Ông cũng vạch ra những hệ luỵ nghiêm trọng nếu Đức có hành vi phá hoại ở Mỹ và khuyên không nên tiến hành sự phá hoại “với bất cứ cách thức nào”.

Có vẻ như chính quyền Đức không xem lời khuyên này là chính đáng, vì ngày 25 tháng 1 năm 1940, Thomsen gửi 1 bức điện về Berlin:

“Tôi được biết một người Mỹ gốc Đức, von Hausberger, cùng một công dân Đức đã bị cáo giác khi đang trù định hành động phá hoại chống công nghiệp vũ khí Mỹ dưới sự chỉ đạo của Cục Quân báo Đức. Von Hausberger đã bị gán tội chứa kíp nổ trong nhà ông ấy.”

https://thuviensach.vn

Thomsen khuyên Đức nên kiềm chế, cho rằng nếu làm theo cách trù định thì chắc chắn sẽ đẩy Mỹ vào cuộc chiến và đứng vào hàng ngũ kẻ thù của Đức.

Hơn nữa, ông còn bổ sung "theo mọi phương diện thì cả hai người đều không đủ năng lực làm nhiệm vụ cho Quân báo."

Weizsaecker trả lời rằng chính Giám đốc Quân báo Canaris đã trấn an ông rằng cả 2 người mà Thomsen nói đến không phải là đặc vụ của Quân báo. Nhưng không có cơ quan tình báo giỏi nào lại xác nhận những chuyện như thế. Tài liệu khác của Bộ Ngoại giao cho biết vào ngày 21 tháng 1 một đặc vụ Quân báo rời Buenos Aires với lệnh báo cáo cho Fritz von Hausberger, ở Weehawken, bang New Jersey, về những "chỉ thị trong chuyên môn của chúng ta." Vào tháng Mười hai, một đặc vụ khác được điều đi từ cùng nơi đến New York nhằm thu thập thông tin về các nhà máy chế tạo máy bay và các chuyến vận chuyển vũ khí cho Đồng Minh. Còn chính Thomsen, vào ngày 20 tháng 2, đã báo tin cho Nam tước Konstantin von Maydell, người Đức gốc Baltic có quốc tịch Estonia, để nhờ nói với Đại sứ quán Đức ở Washington rằng anh ta đang làm nhiệm vụ phá hoại cho Quân báo.

Từ tháng 11 năm 1938, khi Roosevelt triệu hồi Đại sứ Mỹ tại Đức về nước để phản đối việc Quốc xã ngược đãi người Do Thái, thì cả 2 quốc gia đều không có đại sứ của bên kia. Nền ngoại thương giữa 2 nước trước đây giảm đến mức nhỏ giọt, chủ yếu do việc cấm vận của Mỹ, bây giờ chấm dứt hẳn vì sự phong toả của Anh. Ngày 4 tháng 11 năm 1939, Thượng viện và Hạ viện biểu quyết bãi bỏ việc cấm vận vũ khí, vì thế mở đường cho Hoa Kỳ cung cấp vũ khí cho các Đồng minh phương Tây. Trong bối cảnh quan hệ giữa 2 nước đang trở nên tồi tệ nhanh chóng, Sumner đi đến Berlin vào ngày 1 tháng 3 năm 1940.

Ngày hôm trước, 29 tháng 2, Hitler có một động thái khác thường khi ban hành "Chỉ thị về cách Trao đổi với ông Sumner Welles", yêu cầu phía Đức nên "dè dặt" và "cho phép ông Welles được phát biểu càng nhiều càng tốt". Rồi chỉ thị đề ra 5 điểm hướng dẫn cách thức trao đổi với Đặc sứ Mỹ:

https://thuviensach.vn

Chủ yếu phải lập luận rằng Đức chưa tuyên chiến với Anh và Pháp nhưng Anh và Pháp đã tuyên chiến với Đức, rằng Lãnh tụ đã đề nghị hoà bình vào tháng Mười nhưng bị khước từ, rằng Đức chấp nhận sự thách thức, rằng mục đích chiến tranh của Anh và Pháp là "tiêu diệt nước Đức" và rằng vì thế Đức không có chọn lựa nào ngoài việc tiếp tục chiến tranh. Hitler kết luận:

> "Cố tránh thảo luận những vấn đề chính trị cụ thể, như vấn đề tương lai của quốc gia Ba Lan. Nếu ông ấy nêu những câu hỏi về chuyện đó, thì nên đáp là chính tôi sẽ quyết định những vấn đề như thế. Hiển nhiên là không nên thảo luận gì về vấn đề Áo và Xứ Bảo hộ Bohemia và Moravia…
>
> Phải tránh mọi phát biểu có thể được diễn giải… theo ý nghĩa Đức quan tâm đến việc thảo luận khả năng hoà bình. Thay vào đó, tôi yêu cầu nên tìm cách cho ông Welles tin rằng Đức nhất định chấm dứt cuộc chiến này trong chiến thắng."

Không chỉ Ribbentrop và Goering mà cả bản thân Hitler cũng đều tuân thủ chỉ thị một cách nghiêm ngặt khi họ tiếp kiến Welles lần lượt vào những ngày 1, 3 và 2 tháng 3. Mỗi người đều cho Welles nghe đầy tai về những lời xuyên tạc lịch sử một cách lố bịch nhất, trong đó những sự kiện bị bóp méo một cách lạ lùng và ngôn từ đơn giản nhất đều mất hết ý nghĩa. Goering tuyên bố với Welles:

> "Trước Thượng Đế và thế giới, tôi, Thống chế, có thể nói rằng Đức không muốn có chiến tranh. Đức bị áp đặt đi vào chiến tranh… Nhưng Đức phải làm gì khi những nước khác muốn tiêu diệt Đức?"

1 ngày sau khi ban hành chỉ thị "Tập trận Weser", Hitler tiếp kiến Welles và cho rằng mục đích chiến tranh của Đồng minh là "tiêu diệt" nhưng mục đích của Đức là "hoà bình". Ông giảng cho vị khách nghe những gì mình đã làm để duy trì hoà bình với Anh và Pháp.

> "Một thời gian ngắn sau khi chiến tranh bùng nổ, vị Đại sứ Anh đã ngồi đúng vào nơi Sumner Welles đang ngồi và Lãnh tụ đã trao cho ông ấy đề nghị to tát nhất trong đời ông."

https://thuviensach.vn

Mọi đề nghị của ông đều bị Anh khước từ và bây giờ Anh đang ra sức tiêu diệt Đức. Vì thế Hitler tin rằng "phải chiến đấu cho đến khi cuộc xung đột đến hồi kết thúc… Không có giải pháp gì khác hơn là cuộc tranh đấu sống còn."

Không lạ gì mà Welles thổ lộ với Weizsaecker và lặp lại với Goering rằng nếu Đức quyết tâm đi đến một chiến thắng quân sự chống phương Tây, thì chuyến đi của ông đến châu Âu "là vô nghĩa lý… và ông ấy chẳng còn gì để nói thêm".

Vào lúc này, ở Berlin cũng có 1 người Mỹ khác muốn làm trung gian hoà bình: James D. Mooney, một Phó Tổng giám đốc của công ty General Motors. Tuy nhiên, Hans Dieckhott – Đại sứ được triệu hồi từ Mỹ – cho biết Mooney "khá ba hoa" và "tôi không tin sáng kiến của Mooney có giá trị gì".

Dù khẳng định với phía Đức rằng những gì ông nghe từ các chính khách châu Âu chỉ được báo cáo cho Roosevelt, nhưng Welles nghĩ tốt hơn là nên kín đáo cho Hitler và Goering biết rằng ông đã có "buổi hội đàm kéo dài, xây dựng và hữu ích" với Mussolini và rằng ông này nghĩ "vẫn còn có khả năng mang lại một nền hoà bình vững chắc và lâu dài ở châu Âu". Nếu đó là ý nghĩ của nhà độc tài Ý, thì đã đến lúc Đức nên nhận ra mọi thứ để chấn chỉnh ý nghĩ của mình. Phía Đức vẫn nghĩ là nên có hoà bình, nhưng chỉ sau khi Đức chiến thắng vang dội ở phía Tây.

Việc Hitler chưa trả lời lá thư của Mussolini được gửi đến vào ngày 3 tháng 1 khiến cho Duce càng thêm bất mãn. Ngoại thương giữa Ý và Anh-Pháp đang được cải thiện, kể cả việc trao đổi khí tài chiến tranh. Việc này khiến cho Đức liên tục phản đối Ý vì cho rằng vô hình trung Ý đang giúp đỡ Đồng minh phương Tây. Weizsaecker e rằng nếu thư của Mussolini bị tiếp tục "phớt lờ" thì Mussolini sẽ có "quyền tự do hành động" và Đức sẽ mất ông ta và nước Ý vĩnh viễn.

Thế rồi, Hitler có được cơ hội. Anh quốc thông báo sẽ cắt đường vận chuyển than đá của Đức qua đường biển từ Rotterdam của Hà Lan đến Ý. Việc này ảnh hưởng trầm trọng cho công nghiệp của Ý, khiến cho Mussolini nổi giận với Anh, tỏ ra thân thiết trở lại với Đức để mong Đức giúp đỡ

https://thuviensach.vn

chuyển đường sắt. Lợi dụng cơ hội này, ngày 8 tháng 3, Hitler gửi một bức thư dài cho Mussolini và 2 ngày sau Ribbentrop đích thân mang đến Rome.

Thư không xin lỗi về việc phúc đáp muộn, nhưng dùng ngôn từ thân mật và đi vào chi tiết về tư tưởng và chính sách của Hitler trong hầu như mọi đề tài. Thư giải thích tại sao Quốc xã liên minh với Liên Xô, bỏ rơi Phần Lan và không chịu rút quân khỏi Ba Lan.

> "Rút quân từ Ba Lan về sẽ không tạo sự ổn định mà sẽ gây ra rối loạn. Và Giáo hội sẽ không còn có thể thực hiện được nhiệm vụ tôn vinh Chúa, các linh mục thì sẽ bị chặt đầu…"*

Về Sumner Welles, Hitler cho biết, chuyến viếng thăm ấy đã không đạt được kết quả nào. Ông vẫn nhất quyết tấn công phương Tây.

Rồi Hitler cố lôi kéo Mussolini vào vòng chiến:

> "Tôi tin chắc rằng kết quả của cuộc chiến này cũng quyết định tương lai của nước Ý… Một ngày nào đấy, anh sẽ đối mặt với cùng những địch thủ đang chiến đấu chống Đức ngày hôm nay… Tôi cũng nhận ra vận mệnh của 2 quốc gia chúng ta, 2 dân tộc chúng ta, 2 cuộc Cách mạng của chúng ta và 2 chế độ của chúng ta liên quan với nhau một cách mật thiết…
>
> Và cuối cùng, tôi cam đoan với anh là dù có bất cứ chuyện gì, tôi tin rằng sớm hay muộn định mệnh sẽ khiến cho 2 chúng ta chiến đấu bên nhau. Do đó, anh cũng không thể thoát khỏi cuộc xung đột vũ trang này, cho dù tình hình hôm nay có những diễn biến lẻ tẻ. Và hơn lúc nào hết, vị trí của anh sẽ là ở bên cạnh tôi, cũng như vị trí của tôi sẽ ở bên cạnh anh."

Mussolini cảm thấy hả lòng hả dạ bởi bức thư và lập tức cam đoan với Ribbentrop rằng ông đồng ý là vị trí của mình ở bên cạnh Hitler "trên tuyến hoả lực". Vị Ngoại trưởng Quốc xã bắt lấy ngay cơ hội mà tâng Mussolini lên cao hơn nữa, nói Lãnh tụ đã "thông cảm một cách sâu sắc việc Anh phong toả đường hàng hải vận chuyển than đá từ Đức". Ý cần bao nhiêu than đá? Mussolini đáp từ 500.000 đến 700.000 tấn mỗi tháng. Ribbentrop trả lời một cách xuôi rót rằng Đức sẵn sàng cung ứng 1 triệu tấn mỗi tháng và sẽ điều đủ toa tàu để chở phần lớn số than này.

https://thuviensach.vn

Có 2 buổi hội đàm kéo dài trong hai ngày 11 và 12 tháng 3 với sự hiện diện của Ciano và biên bản của Tiến sĩ Schmidt cho thấy Ribbentrop trở nên huênh hoang cao độ. Tuy có những đề tài quan trọng hơn cần thảo luận, nhưng Ribbentrop vẫn đưa ra những thư từ ngoại giao của Ba Lan cho thấy "tội lỗi chiến tranh kinh khủng của Hoa Kỳ".

> "Ngoại trưởng giải thích rằng những tài liệu này đặc biệt chỉ ra vai trò mờ ám của các Đại sứ Mỹ Bullitt [tại Paris], Kennedy* [tại London] và Drexel [tại Warsaw]… Họ nằm trong guồng máy của bọn tài phiệt Do Thái, thông qua Morgan và Rockefeller, gây ảnh hưởng đến cả Roosevelt."

Trong nhiều tiếng đồng hồ, vị Ngoại trưởng Quốc xã tự cao tự đại tiếp tục kể lể, để lộ ra sự thiếu hiểu biết về những sự vụ thế giới, nêu rõ vận mệnh chung của 2 quốc gia Phát xít và khẳng định Hitler chẳng bao lâu nữa sẽ tấn công phương Tây, "hạ gục quân Pháp chỉ trong mùa hè" và đẩy quân Anh ra khỏi lục địa châu Âu "trước mùa thu". Phần lớn thời gian Mussolini lắng nghe, chỉ thỉnh thoảng chêm vào vài câu châm biếm mà Ribbentrop không để ý đến. Chẳng hạn, khi Ribbentrop vênh váo tuyên bố rằng "Stalin đã từ bỏ ý nghĩ về cuộc Cách mạng toàn cầu", Mussolini trả đũa: "Ông thật sự tin như thế hay sao?" Khi Ribbentrop giải thích rằng "Tất cả binh sĩ Đức đều tin vào chiến thắng trong năm nay", Mussolini chen vào: "Đó là một nhận xét vô cùng thú vị."

Tối hôm ấy, Ciano ghi vào nhật ký:

> "Sau buổi hội đàm, khi chỉ còn 2 chúng tôi, Mussolini nói ông không tin Đức sẽ tiến công hay đạt chiến thắng toàn diện."

Mussolini hứa sẽ đưa ra quan điểm của mình vào ngày hôm sau, khiến cho Ribbentrop tỏ ra lo lắng và không rõ vị Duce đang nghĩ gì.

Thực ra, Ribbentrop không cần quá lo lắng. Vì ngay ngày hôm sau, Mussolini đã trở thành một người hoàn toàn khác hẳn. Như Schmidt ghi lại, đột nhiên Mussolini "quay sang hoàn toàn ủng hộ chiến tranh". Mussolini nói vấn đề không phải là Ý tham chiến hay không, mà là tham chiến khi nào.

https://thuviensach.vn

Vấn đề thời điểm là “cực kỳ tế nhị, vì ông ấy không muốn can dự khi chưa sẵn sàng về mọi mặt, nhằm tránh làm gánh nặng cho Đức”.

> “Trong bất kỳ trường hợp nào, vào lúc này ông ấy phải nói ra một cách rõ ràng rằng Ý không có đủ tiềm lực tài chính để chịu đựng một cuộc chiến dài hơi. Ông ấy không thể chi trả hàng tỉ đồng lira mỗi ngày, như Anh và Pháp đang làm.”

Ribbentrop cố thúc ép Mussolini cho biết thời điểm cụ thể Ý sẽ tham chiến, nhưng Mussolini vẫn không muốn cam kết rõ ràng. Mussolini bảo: “Thời điểm sẽ đến khi có sự phân định rõ ràng mối quan hệ giữa Ý và Anh-Pháp, tức là khi Ý cắt đứt với 2 nước này.” Ông thêm rằng “khiêu khích” cho sự đổ vỡ như thế là dễ dàng. Dù cố công thêm, nhưng Ribbentrop vẫn không thể nắm được thời điểm cụ thể. Hiển nhiên là Hitler phải đích thân can dự để tìm hiểu. Vì thế, Ribbentrop đề xuất 2 nhà lãnh đạo sẽ gặp nhau sau ngày 19 tháng 3 và Mussolini đồng ý. Riêng Ribbentrop không hề đả động đến việc Hitler định lấn chiếm Đan Mạch và Na Uy. Đức vẫn nghĩ có những bí mật không nên tiết lộ cho Đồng minh, dù đang lúc thuyết phục Đồng minh này sát cánh với mình.

Khi Sumner Welles trở lại yết kiến Mussolini lần nữa vào ngày 16 tháng 3, ông thấy Mussolini là con người hoàn toàn khác hẳn lúc đầu và ông tự hỏi liệu trong 2 tuần qua có phải Ribbentrop đã dẫn dụ Mussolini tham chiến hay không.

Welles đã không phải băn khoăn quá lâu.

Ngay sau khi Ribbentrop rời khỏi Rome, nhà độc tài Ý đang bứt rứt lại sa vào ý nghĩ khác. Ciano ghi vào nhật ký:

> Duce rằng mình đã đi quá xa khi tỏ ý sẽ tham chiến chống lại Đồng minh. Bây giờ, ông lại muốn khuyên Hitler nên từ bỏ ý định tiến công…

Nhưng Ciano thì hiểu rõ Mussolini hơn: “Điều không thể phủ nhận là Duce đã bị Hitler thu hút…” và Hitler có sức thuyết phục mạnh hơn so với Ribbentrop.

https://thuviensach.vn

Ngay sau khi trở về Berlin, Ribbentrop gọi điện cho Ciano yêu cầu 2 nhà lãnh đạo gặp nhau sớm hơn vào ngày 13 tháng 3. Mussolini nổi nóng:

> "Mấy người Đức thật là quá quắt. Họ không cho người ta thời gian để thở hoặc để suy nghĩ vấn đề một cách kỹ càng."

Nhưng đồng thời ông cũng tỏ ý chấp nhận. Ciano ghi vào nhật ký:

> "Duce tỏ ra căng thẳng. Cho đến lúc này, ông vẫn sống trong ảo tưởng rằng sẽ không xảy ra cuộc chiến lớn. Ông cảm thấy khó nghĩ, và như lời ông, sẽ là một sự bẽ mặt nếu cuộc chiến sắp xảy ra mà ông lại đứng ngoài."

Ngày 18 tháng 3 năm 1940, Hitler và Mussolini gặp nhau trên toa xe riêng của Mussolini ở một nhà ga nhỏ tại đèo Brenner dưới chân dãy núi phủ tuyết Alps. Ciano ghi vào nhật ký:

> "Buổi hội đàm gần như là độc thoại… Hitler phát biểu trong hầu hết thời gian… Mussolini chú ý lắng nghe với vẻ tôn trọng. Ông nói ít và xác nhận ý định cùng hành động với Hitler. Nhưng ông chỉ dành quyết định này trong một thời điểm thích hợp."

Mussolini nói mình nhận thức được rằng một khi đã có quyết định thì "không thể giữ trung lập cho đến lúc cuộc chiến kết thúc". Hợp tác với Anh và Pháp là điều "không thể tưởng tượng nổi. Chúng tôi căm ghét họ. Vì thế điều không tránh khỏi là Ý sẽ tham chiến." Hitler dành ra hơn 1 tiếng đồng hồ cố thuyết phục Mussolini về việc này, nếu Ý không muốn bị cho ra rìa thành 1 cường quốc hạng hai. Nhưng sau khi trả lời câu hỏi chính cho Hitler được hài lòng, lập tức Mussolini bắt đầu rào đón:

> "Tuy nhiên, vấn nạn lớn nhất là thời điểm … Chúng tôi phải có đủ điều kiện cho việc tham chiến. Nước Ý cần phải ở trong tình trạng "được chuẩn bị đầy đủ"… Tiềm lực tài chính không cho phép Ý theo đuổi một cuộc chiến kéo dài…

Ông hỏi Lãnh tụ liệu có mối hiểm nguy nào không nếu trì hoãn cuộc tiến công. Mussolini tin rằng không có hiểm nguy nào… lúc ấy ông sẽ hoàn

https://thuviensach.vn

tất những công tác chuẩn bị về mặt quân sự trong vòng 3 đến 4 tháng và sẽ không rơi vào tình thế đáng xấu hổ khi thấy đồng chí của mình đang chiến đấu, còn mình thì chỉ biểu dương lực lượng… Ông muốn đóng góp được nhiều hơn nhưng vào lúc này chưa thể làm được.”

Hitler cho biết không có ý định trì hoãn cuộc tấn công ở phía Tây. Nhưng ông có “vài ý tưởng về mặt lý thuyết” nhằm giúp Mussolini giải quyết khó khăn trong việc tấn công ở vùng đồi núi miền Nam nước Pháp, vì như thế “sẽ phải đổ nhiều máu”. Ông đề nghị Ý cung ứng một lực lượng hùng hậu để cùng tấn công dọc biên giới Thuỵ Sĩ. Cuộc chiến sẽ được quyết định trên đất Pháp. Hitler cho biết sau khi đè bẹp quân thù ở miền Bắc nước Pháp, thời điểm sẽ đến để cho Ý tham chiến một cách tích cực. Một khi Pháp bị đánh bại, Ý có thể làm chủ Địa Trung Hải và Anh sẽ phải chấp nhận hoà bình.

Mussolini nhanh chóng nhận ra viễn cảnh huy hoàng mà Ý được hưởng lợi sau khi Đức đã chiến đấu gian khổ.

Duce trả lời rằng một khi Đức tiến công thắng lợi, ông sẽ tham chiến ngay… ông sẽ không để mất thời giờ… khi Đồng minh bị lung lay vì cuộc tiến công của Đức thì chỉ cần 1 mũi tiến công thứ hai là đủ để khuất phục họ.

Mặt khác, Mussolini cho biết nếu Đức chậm đi đến thắng lợi, ông sẽ phải chờ đợi.

Hitler dường như không phiền lòng vì chuyện mặc cả thô thiển và hèn nhát này. Nếu Ciano có nhận xét rằng Mussolini bị Hitler thu hút, thì có thể nói sự thu hút này xảy ra 2 chiều. Dù đã bị một số thủ hạ thân tín phản bội và đã sát hại vài người trong bọn họ – như Roehm và Strasser – Hitler vẫn tỏ ra trung thành với Mussolini một cách kỳ lạ và bất thường.

Dù sao chăng nữa, Ý đã long trọng cam kết tham chiến, tuy những người xung quanh Hitler – đặc biệt là các tướng lĩnh – nghĩ việc này không có giá trị nhiều cho Đức. Bây giờ, Hitler đã có thể hướng tâm tư vào những

https://thuviensach.vn

cuộc thôn tính. Ông không hề tiết lộ gì cho người bạn và cũng là Đồng minh ở Bắc Âu của mình về cuộc thôn tính trước mắt.

NHÓM ÂM MƯU LẠI NẢN LÒNG

Một lần nữa, những người âm mưu chống Hitler lại thuyết phục các tướng lĩnh nên lật đổ Lãnh tụ – lần này là để ngăn chặn cuộc tiến công lên phía Bắc mà họ đã nghe phong thanh. Họ muốn Anh đảm bảo sẽ dàn hoà và cho phép chế độ chống Quốc xã được giữ lại phần lớn lãnh thổ do Hitler mới chiếm được.

Dựa trên cương lĩnh này, Hassell vô cùng dũng cảm đi đến Thuỵ Sĩ để hội ý với một người Anh mà ông ghi vào nhật ký là "ông X" nhưng thật ra mang tên là J. Lonsdale Bryans. Ông này nằm trong giới ngoại giao ở Rome, tự nhận mình có vai trò trung gian theo cách thiếu chuyên nghiệp kiểu Dahlerus. Ông có mối dây liên hệ với Chính phủ Anh và Hassell có ấn tượng tốt khi gặp ông. Nhưng sau sự cố với Thiếu tá Stevens và Đại uý Best, khi họ tìm cách bắt liên lạc với nhóm âm mưu, phía Anh tỏ ra ngờ vực cả âm mưu chống Hitler. Khi Bryans dò hỏi Hassell để nắm thêm thông tin đáng tin cậy thì ông này lại kín kẽ. Hassell trả lời: "Tôi không thể nói ra tên những người ủng hộ mình."

Rồi Hassell phác thảo quan điểm của "cánh đối lập": phải lật đổ Hitler "trước khi có động thái quân sự lớn lao", đây "hoàn toàn là chuyện nội bộ của Đức" nên phải có "tuyên bố với giới có thẩm quyền ở Anh" về việc đối xử với chế độ chống Quốc xã ở Berlin… Hassell và nhóm âm mưu của ông muốn được đảm bảo rằng nếu họ loại được Hitler, nước Đức sẽ được đối xử một cách rộng lượng hơn so với khi người Đức loại Hoàng đế Wilhelm II.

Rồi Hassell trao cho Bryans một bản ghi nhớ đầy thuyết phục với những ý niệm cao quý về tương lai của thế giới "dựa trên những nguyên tắc của đạo đức Cơ Đốc, công lý và luật pháp, an sinh xã hội, tự do tư tưởng.

https://thuviensach.vn

Điều kiện chính cho hoà bình của Hassell là nước Đức mới phải được giữ lại hầu hết lãnh thổ do Hitler chiếm được: Áo, Sudetenland, đường biên giới năm 1914 với Ba Lan, cũng là đường biên giới với Liên Xô bởi vì lúc ấy chưa có Ba Lan.

Bryans đồng ý rằng cần có hành động nhanh chóng và hứa sẽ trình bản ghi nhớ của Hassell cho Lord Halifax. Hassell trở về Berlin để tường thuật lại với những người trong nhóm âm mưu. Dù vẫn hy vọng vào "Ông X" của Hassell, trong lúc này họ đang quan tâm nhiều hơn đến cái gọi là "Báo cáo X" của một người trong nhóm, Tiến sĩ Hans von Dohnanyi tại Cục Quân báo. Dựa trên sự liên hệ với Toà thánh Vatican, báo cáo này cho biết Giáo hoàng sẵn sàng can thiệp với Anh về những điều khoản hoà bình thuận lợi cho chính phủ mới của nước Đức chống Quốc xã và về "vấn đề dàn xếp ở phía Đông có lợi cho Đức".

Nhóm âm mưu xem Báo cáo X là quan trọng. Tướng Thomas trình cho Brauchitsch xem báo cáo này nhằm tác động tới vị Tư lệnh Lục quân khuyên Hitler không nên đánh phía Tây. Nhưng Brauchitsch không thích hành động như thế mà còn doạ sẽ bắt giữ Thomas nếu ông này đưa vấn đề ra bàn lần nữa, mà ông cho biết đây "rõ ràng là tội phản quốc".

Rồi Thomas lại trình Báo cáo X cho Halder với hy vọng ông này sẽ theo đấy mà hành động, nhưng chỉ hoài công. Như vị Tham mưu trưởng Lục quân đã bảo Goerdeler – người cũng đã cầu xin ông chủ trì – vào lúc này ông không thể phá bỏ lời tuyên thệ là người lính của Lãnh tụ. Ông biện luận rằng Anh và Pháp đã tuyên chiến với Đức và nền hoà bình dựa trên sự dung hoà là điều không tưởng.

Goerdeler ghi vào nhật ký:

> "Halder bắt đầu than thở khi nói về trách nhiệm của mình, tạo ra ấn tượng giống như một kẻ yếu đuối với tinh thần rệu rã."

Thế nhưng ấn tượng ấy là không đáng tin. Khi xem qua nhật ký của Halder vào tuần lễ đầu của tháng 4 năm 1940, tác giả có cảm tưởng rằng vị Tham mưu trưởng có tinh thần phấn chấn trong khi đang hội ý với các tư

https://thuviensach.vn

lệnh chiến trường, đồng thời kiểm tra lần cuối cùng những kế hoạch cho cuộc hành quân lớn lao nhất và táo bạo nhất trong lịch sử của Đức. Trong nhật ký của ông không có bất kỳ ý tưởng nào chống đối chế độ hay bứt rứt lương tâm. Dù ông có mối nghi ngại đối với việc tấn công Đan Mạch và Na Uy, nhưng đây chỉ là thuần tuý dựa trên lý do quân sự. Không hề có chữ nào bày tỏ nỗi băn khoăn về đạo lý đối với hành động gây hấn của Quốc xã nhằm chống lại bốn quốc gia trung lập nhỏ mà Đức đã long trọng cam kết đảm bảo đường biên giới, trong khi ông lại đóng vai trò chủ đạo lập kế hoạch hành quân chống lại hai trong số 4 quốc gia ấy.

Thế là, đó chính là sự chấm dứt cho những nỗ lực cuối cùng của những "người Đức tốt bụng" muốn lật đổ Hitler trước khi quá muộn. Đây là cơ hội cuối cùng mà họ có thể đạt nền hoà bình trong sự rộng lượng của nước ngoài. Như Brauchitsch và Halder đã tỏ rõ, các tướng lĩnh không quan tâm đến nền hoà bình dựa trên đàm phán. Giống như Lãnh tụ, lúc này họ đang nghĩ đến nền hoà bình do họ áp đặt sau khi Đức chiến thắng.

ĐỨC XÂM CHIẾM ĐAN MẠCH VÀ NA UY

Nhiều tác giả xem kế hoạch của Hitler nhằm xâm chiếm Đan Mạch và Na Uy là một trong những bí mật được giữ kín nhất trong Thế chiến II. Nhưng đối với tôi, dường như 2 nước Bắc Âu và ngay cả Anh cũng đã bị bất ngờ, không phải vì không được báo trước, mà vì đã không tin vào lời cảnh báo.

10 ngày trước cuộc tiến công, Đại tá Oster ở Cục Quân báo cảnh báo cho người bạn của ông, Đại tá J. G. Sas, Tuỳ viên Quân sự Hà Lan tại Berlin, về kế hoạch "Tập trận Weser" và Sas lập tức thông báo cho Đại tá Kjölsen, Tuỳ viên Hải quân của Đan Mạch. Nhưng Chính phủ Đan Mạch vốn tự mãn lại không tin tuỳ viên hải quân của họ. Khi Công sứ Đan Mạch tại Đức phái Kjölsen trở về Đan Mạch vào ngày 4 tháng 4 để đích thân cảnh

https://thuviensach.vn

báo chính quyền, thì lời nói của ông này đã không được xem xét nghiêm túc. Ngay cả vào đêm 8 tháng 4, 1 ngày trước cuộc tiến công, khi có tin 1 tàu vận tải của Đức chở đầy binh sĩ đang phóng ngư lôi ở vùng bờ biển Na Uy – ngay phía Bắc Đan Mạch và một số người dân Đan Mạch còn chính mắt nhìn thấy một hạm đội lớn của Đức đang tiến lên phía Bắc giữa những hòn đảo của họ, thì Vua Đan Mạch vẫn mỉm cười trong bữa ăn tối mà cho rằng quốc gia ông không bị hiểm nguy gì cả.

1 sĩ quan cận vệ có mặt sau này cho biết: "Ông ấy thật sự không tin." Và sĩ quan này còn kể rằng sau bữa ăn, nhà Vua đi đến Nhà hát Hoàng gia trong tâm trạng "tự tin và hạnh phúc".

Ngay từ tháng 3 năm 1940, Chính phủ Na Uy đã nhận được tin cảnh báo từ phái bộ ngoại giao của họ tại Berlin và từ phía Thuỵ Điển về việc Đức tập kết tàu hải quân và binh sĩ ở biển Bắc và các cảng biển Baltic. Ngày 5 tháng 4, có thêm tin tình báo đích xác từ Berlin về việc Đức sẽ đổ bộ lên vùng bờ biển miền Nam Na Uy. Nhưng Chính phủ Na Uy vốn tự mãn vẫn không chịu tin, thậm chí là không có động thái gì ngay cả khi nhiều sự kiện kế tiếp xảy ra.

Ngày 7 tháng 4, vài tàu chiến lớn của Đức *bị phát hiện* đang đi dọc bờ biển Na Uy, đồng thời có tin báo máy bay Anh oanh kích 1 hạm đội Đức ở Skagerrak. Ngày 8 tháng 4, Hải quân Anh thông báo với phái bộ ngoại giao Na Uy tại London rằng đã phát hiện một lực lượng hải quân hùng mạnh của Đức đang tiến đến Narvik và báo chí Na Uy loan tin có binh sĩ Đức được cứu từ chiếc tàu bị trúng ngư lôi của 1 tàu ngầm Ba Lan.

Ngay cả vào những ngày này, Chính phủ Na Uy vẫn không thấy cần thiết có những động thái như huy động quân đội, tăng cường phòng thủ ở bến cảng, phong toả đường băng của sân bay, hoặc quan trọng nhất, thả thuỷ lôi ở lối ra vào thủ đô và các thành phố chính. Nếu có những động thái này, thì đáng lẽ lịch sử đã xoay qua hướng khác.

Tin tức đáng báo động bắt đầu truyền đến London. Ngày 3 tháng 4, Nội các Chiến tranh Anh thảo luận tin tình báo mới nhất cho biết Đức đang huy động những lực lượng quân sự đáng kể ở các cảng miền Bắc với mục đích

https://thuviensach.vn

tiến lên Bắc Âu. Nhưng các tin tức này vẫn không được xem xét một cách nghiêm túc.

Hai ngày sau, 5 tháng 4, khi có tin đợt đầu tiên của hạm đội Đức đã ra khơi, Thủ tướng Chamberlain tuyên bố trong một bài diễn văn rằng Hitler bị nhỡ chuyến đò vì đã không tấn công phía Tây khi Anh và Pháp chưa sẵn sàng – câu nói mà ông sẽ nhanh chóng hối tiếc về sau.

Theo Churchill, vào lúc này Chính phủ Anh nghĩ rằng Đức đóng quân ở biển Baltic và các cảng miền Bắc chỉ là để phản công trong trường hợp Anh thả thuỷ lôi ở các cảng Na Uy nhằm ngăn chặn tuyến vận chuyển quặng sắt từ Narvik.

Sự thật là Anh cũng nghĩ đến khả năng đó. Sau 7 tháng thất vọng, cuối cùng Churchill, Bộ trưởng Hải quân, được Nội các Chiến tranh và Hội đồng Chiến tranh Tối cao Đồng minh chấp thuận cho thả thuỷ lôi ngoài khơi các cảng Na Uy. Vì lẽ có nhiều khả năng Đức sẽ có phản ứng mạnh vì tuyến vận chuyển huyết mạch của quặng sắt bị cắt đứt, một lực lượng nhỏ của Anh-Pháp được điều đến Narvik và từ đây sẽ tiến về phía biên giới Thuỵ Điển. Đây là “Kế hoạch R-4”.

Thế là trong tuần lễ đầu của tháng 4 năm 1940, các lực lượng Đức và Anh-Pháp cùng tiến về 1 điểm đến.

Chiều ngày 2 tháng 4, sau khi thảo luận với Goering, Raeder và tư lệnh chiến dịch Falkenhorst, Hitler chính thức ra chỉ thị là cuộc “Tập trận Weser” sẽ bắt đầu lúc 5 giờ 15 sáng ngày 9 tháng 4. Cùng lúc, ông ra chỉ thị khác “phải ngăn chặn bằng bất cứ cách nào việc đào thoát của các vua Đan Mạch và Na Uy trong thời gian chiếm đóng”.

Cùng ngày này, Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực báo tin cho Bộ Ngoại giao. Một chỉ thị dài được gửi đến Ribbentrop, ra lệnh cho ông này chuẩn bị những động thái ngoại giao nhằm dẫn dụ Đan Mạch và Na Uy đầu hàng mà không chống cự ngay khi lực lượng Đức vừa đến, đồng thời nguỵ tạo ra sự biện minh nào đấy cho cuộc xâm lấn mới nhất của Hitler.

https://thuviensach.vn

Nhưng không chỉ Bộ Ngoại giao mới xảo trá, mà Hải quân Đức cũng thế. Trước khi những chiếc tàu đầu tiên ra khơi ngày 3 tháng 4, Hải quân đã ra lệnh cho tàu của họ giả dạng làm tàu của Anh – ngay cả nếu cần thiết thì kéo cờ của Anh lên! Hải quân Đức đã ban hành lệnh tối mật chỉ ra những cách thức nguỵ tạo, như chiếu sáng cờ chiến của Anh, sử dụng tiếng Anh trong tín hiệu Morse, cách đối đáp khi được hỏi han hoặc bị thách thức, gán tên cho mỗi tàu của Đức theo tên một tàu của Hải quân Anh: chiếc Koelm trở thành HMS Cairo, chiếc Koenigsberg trở thành HMS Calcutta, v.v..

Tại Toà án Nuremberg, Thuỷ sư Đô đốc Raeder biện minh những chiến thuật ấy là "hợp pháp mà theo phương diện pháp lý thì người ta không có quyền phản đối."

Thế là, vào lúc 5 giờ 20 sáng (4 giờ 20 Đan Mạch) ngày 9 tháng 4 năm 1940, đại diện ngoại giao Đức ở Copenhagen và Oslo, sau khi được đánh thức đúng 20 phút trước (Ribbentrop đã ấn định chính xác các thời điểm), trình cho các Chính phủ Đan Mạch và Na Uy tối hậu thư của Đức đòi hỏi phải chấp nhận lập tức và không được kháng cự, "sự bảo vệ của Đế chế." Tối hậu thư có lẽ là tài liệu trơ tráo nhất mà Hitler và Ribbentrop soạn ra, vốn là 2 bậc thầy về trò trơ tráo và hiện đã quá nhiều kinh nghiệm trong trò lừa lọc ngoại giao.

Sau lời tuyên bố rằng Đế chế đến hỗ trợ Đan Mạch và Na Uy nhằm bảo vệ cho họ chống lại việc chiếm đóng của Anh và Pháp, tối hậu thư tiếp đề cập:

> "Vì thế, quân Đức đặt chân lên đất Na Uy không phải với tư cách kẻ thù. Quân đội Đức không có ý định sử dụng căn cứ do binh sĩ Đức chiếm đóng làm bàn đạp để hành quân chống Anh, nếu không bị bắt buộc phải làm điều này… Trái lại, những cuộc hành quân của Đức chỉ nhằm bảo vệ miền Bắc chống lại mưu đồ của các lực lượng Anh-Pháp chiếm đóng các căn cứ của Na Uy…
>
> … Trên tinh thần của mối quan hệ tốt đẹp giữa Đức và Na Uy cho đến giờ, Chính phủ Đức tuyên bố với Chính phủ Hoàng gia Na Uy rằng bây giờ và trong tương lai Đức không có ý định xâm phạm sự toàn vẹn lãnh thổ và nền độc lập chính trị của Vương quốc Na Uy…

https://thuviensach.vn

Vì thế, Chính phủ Đế chế mong mỏi Chính phủ Na Uy và nhân dân Na Uy sẽ… không kháng cự. Bất kỳ sự kháng cự nào sẽ bị dập tắt bằng mọi cách có thể được… và vì thế sẽ chỉ mang lại đổ máu vô ích.”

Đan Mạch chấp nhận mọi yêu sách của Đức nhưng vẫn đưa ra lời phản đối, còn Na Uy cho biết sẽ không chịu khuất phục.

Con người kiêu ngạo Ribbentrop nổi cơn thịnh nộ. Tác giả ít khi thấy vị Ngoại trưởng Quốc xã trong tình trạng mất tự chủ như thế. Lúc 10 giờ 55 phút sáng, ông gửi điện cho Công sứ Đức tại Na Uy: “Một lần nữa phải khuyên Chính phủ ở đấy rằng sự chống cự của Na Uy là hoàn toàn vô nghĩa.”

Vào lúc này, vị Công sứ vô phúc không thể làm được gì. Vua, Chính phủ và đại biểu Nghị viện Na Uy đã rời thủ đô và đi đến vùng rừng núi miền Bắc. Dù không có hy vọng, họ vẫn nhất quyết chống lại. Sự kháng cự đã nổ ra ở vài nơi.

Đan Mạch ở vào tình thế tuyệt vọng hơn. Đất nước chủ yếu là nông dân này không có khả năng kháng cự. Diện tích quá nhỏ, địa hình quá bằng phẳng và phần lớn rộng mở cho xe thiết giáp của Đức. Không có núi non cho nhà Vua và Chính phủ ẩn náu như ở Na Uy và cũng không thể trông mong Anh đến cứu.

Tướng W. W Pryor, Tổng Tham mưu trưởng, là người duy nhất van nài nên chống cự, nhưng Thủ tướng Thorvald Stauning, Ngoại trưởng Edvard Munch và nhà Vua đều bác bỏ, đồng thời còn từ chối lời khẩn cầu ban lệnh động binh của ông.

Ngay cả sau một cuộc điều tra, tác giả vẫn không hiểu tại sao, Hải quân Đan Mạch lại không hề bắn một phát súng từ tàu chiến hoặc từ những pháo đài gần bờ biển của mình, ngay cả khi tàu Đức chở binh sĩ đi trước mặt họ.

Lục quân tham gia vài cuộc đọ súng trên đồng bằng, Cảnh vệ Hoàng gia bắn vài phát súng quanh hoàng cung ở thủ đô và có vài người bị thương. Vào lúc người Đan Mạch đã dùng xong bữa điểm tâm thịnh soạn, mọi chuyện đều xong xuôi. Theo lời khuyên của Chính phủ và phó mặc sự chống

https://thuviensach.vn

đối của Tướng Pryor, nhà Vua đầu hàng và ra lệnh chấm dứt mọi hành động chống cự.

Tài liệu của Đức tịch thu được cho thấy kế hoạch chiếm Đan Mạch bằng sự bất ngờ và lừa dối được thực hiện một cách công phu. Tướng Kurt Himer, Tham mưu trưởng lực lượng đặc nhiệm cho Đan Mạch, mặc thường phục đi đến Copenhagen bằng tàu hoả ngày 7 tháng 4 để trinh sát thủ đô và thu xếp bến đỗ thích hợp cho tàu chở binh sĩ, dẫn theo một chiếc xe tải để chuyên chở hàng hậu cần cùng máy truyền tin. Chỉ cần một tiểu đoàn để chiếm lấy một thủ đô rộng lớn và tiểu đoàn trưởng trong thường phục cũng có mặt ở Copenhagen vài ngày trước để thăm dò địa hình.

Vì thế, không lạ gì mà kế hoạch của vị tướng và thiếu tá tiểu đoàn trưởng được thực hiện một cách suôn sẻ. Chiếc tàu chở binh sĩ đến Copenhagen ngay trước bình minh, đi ngang qua những khẩu pháo của pháo đài trấn giữ bến cảng và của những tàu tuần tiễu Đan Mạch mà không bị thách thức gì, rồi hạ neo ngay giữa trung tâm thành phố, chỉ cách Bộ Tư lệnh Quân đội Đan Mạch và hoàng cung của nhà Vua một quãng ngắn. Cả 2 nơi đều bị tiểu đoàn quân Đức chiếm giữ mà không có sự kháng cự nào đáng kể.

Trong hoàng cung, nhà Vua đang hội ý với các bộ trưởng – những người đều đang muốn đầu hàng. Chỉ có Tướng Pryor van nài nên chiến đấu. Ông yêu cầu ít nhất nhà Vua nên đi đến một doanh trại quân đội gần nhất để tránh bị bắt. Nhưng nhà Vua đồng ý với các bộ trưởng của ông. Ông hỏi binh sĩ đã chống cự được lâu chưa và Pryor trả lời rằng chưa lâu. Tổng cộng phía Đan Mạch có 13 người tử trận và 23 người bị thương. Phía Đức có khoảng 20 thương vong.

Tướng Himer cảm thấy bồn chồn vì tình hình dằng dai. Theo lời ông kể lại, ông gọi điện về tổng hành dinh để yêu cầu hành quân phối hợp từ Hamburg – phía Đan Mạch đã không nghĩ đến việc cắt đường điện thoại đến Đức – và yêu cầu vài máy bay oanh tạc bay đến Copenhagen để uy hiếp. Cuộc điện đàm diễn ra qua mật mã và Không quân hiểu rằng Himer thật sự yêu cầu thả bom, nên họ đáp sẽ thực hiện ngay – một sự hiểu lầm rốt cuộc

https://thuviensach.vn

được khắc phục đúng lúc. Himer kể rằng khi máy bay oanh tạc gầm rú trên thủ đô Đan Mạch, họ nhận ra Đan Mạch đã chấp thuận yêu sách của Đức.

Có vài khó khăn để tìm ra phương tiện truyền lệnh đầu hàng của Chính phủ cho binh sĩ Đan Mạch vì các đài phát thanh chưa hoạt động vào giờ này vì còn quá sớm. Việc này đã được giải quyết bằng cách dùng máy truyền tin mà tiểu đoàn Đức mang theo và lúc đó Tướng Himer đã cho chiếc xe tải chở lên hoàng cung.

Lúc 2 giờ chiều, Tướng Himer cùng Công sứ Đức Cecil von Renthe-Fink đến gặp Vua Đan Mạch, người bây giờ không còn là quân vương nữa nhưng lại không nhận ra điều này. Himer để lại bản ghi chép buổi hội kiến trong thư khố mật của Quân đội Đức.

> "Vị Vua 72 tuổi trông có vẻ như tâm tư mòn mỏi, dù ông vẫn giữ vẻ bề ngoài đúng mực và duy trì thái độ tự trọng tuyệt đối suốt buổi hội kiến. Người ông run rẩy. Ông tuyên bố ông và Chính phủ sẽ làm đủ mọi cách có thể để duy trì hoà bình và trật tự trên đất nước để tránh mọi sự va chạm giữa Quân đội Đức và đất nước ông.
>
> Tướng Himer đáp rằng cá nhân ông rất tiếc phải đến gặp nhà Vua trong hoàn cảnh này, nhưng ông chỉ làm nhiệm vụ của một chiến binh… Chúng tôi đến với tư cách như những người bạn, v.v.. Khi nhà Vua hỏi liệu ông có thể giữ lại đội cảnh vệ được không, Tướng Himer trả lời… rằng chắc chắn Lãnh tụ sẽ cho phép…
>
> Nhà vua có vẻ nhẹ nhõm nhiều khi nghe như thế. Trong buổi hội kiến… càng lúc nhà Vua càng thoải mái hơn và khi kết thúc nói với tướng Himer: "Đại tướng, có thể tôi với tư cách một cựu chiến binh, nói với ông điều này được không? Như là chiến binh nói với chiến binh? Những người Đức các ông đã làm thêm được một việc khó tin! Người ta phải công nhận đó là một việc xuất chúng!""

Trong gần 4 năm, cho đến khi cục diện chiến tranh xoay chiều, Vua Đan Mạch và thần dân của ông – dân tộc hiền hoà, có văn hoá và có tính vui vẻ xuề xoà – gây rất ít rắc rối cho người Đức. Đan Mạch trở thành một "nước bảo hộ khuôn mẫu". Ban đầu, Đức cho quân vương, chính quyền, toà án, ngay cả Nghị viện và báo chí được hưởng nhiều quyền tự do một cách

https://thuviensach.vn

đáng ngạc nhiên. Ngay cả 7.000 người Do Thái cũng không bị ngược đãi trong thời gian đầu.

Dần dà, chậm hơn phần lớn những dân tộc khác bị thôn tính, người Đan Mạch rốt cuộc nhận ra rằng không thể tiếp tục hợp tác với những kẻ chuyên chế càng ngày càng thêm tàn bạo nếu họ muốn giữ phần nào lòng tự trọng và danh dự. Họ cũng bắt đầu thấy rằng rốt cuộc Đức không thể thắng trong cuộc chiến và rằng đất nước Đan Mạch nhỏ bé không bị kết án là chư hầu của Đức như họ e ngại lúc đầu. Khi ấy, sự kháng cự mới bắt đầu.

NA UY CHỐNG CỰ

Na Uy chống cự ngay từ đầu, tuy không phải là ở khắp nơi.

Tại Narvik – bến cảng và cũng là điểm cuối của tuyến đường sắt chở quặng sắt từ Thuỵ Điển – Đại tá Konrad Sundlo, chỉ huy quân sự trong vùng, người trung thành cuồng tín với Quisling, đầu hàng quân Đức mà không nổ một phát súng nào.

Nhưng những sĩ quan chỉ huy hải quân địa phương thì thuộc diện khác. Khi 10 chiếc tàu khu trục của Đức tiến vào cửa vịnh hẹp, chiếc Eidsvold, 1 trong 2 tàu bọc sắt của Na Uy, bắn 1 phát súng cảnh cáo và ra hiệu cho các tàu khu trục khai danh tính. Chuẩn Đô đốc tư lệnh hạm đội khu trục Fritz Bonte trả lời bằng cách phái 1 sĩ quan đi trên 1 chiếc xuồng đến tàu Na Uy để đòi phía Na Uy đầu hàng. Tiếp theo là màn xảo trá kiểu Đức, dù Hải quân Đức sau này biện hộ với lý lẽ rằng trong chiến tranh thì không có lề luật gì cả. Khi người sĩ quan trên chiếc xuồng ra hiệu cho vị Chuẩn Đô Đốc là phía Na Uy sẽ kháng cự, Bonte kiên nhẫn chờ cho đến khi chiếc xuồng đi ra khỏi rồi nhanh chóng bắn ngư lôi khiến chiếc Eidsvold nổ tung. Chiếc tàu bọc sắt thứ hai nổ súng nhưng cũng nhanh chóng bị bắn hạ. 300 thuỷ thủ Na Uy tử thương – tức là hầu như toàn bộ thuỷ thủ đoàn của 2 tàu bọc sắt.

https://thuviensach.vn

Đến 8 giờ sáng, Narvik nằm trong tay quân Đức, sau khi 10 tàu khu trục Đức len lỏi qua hạm đội hùng hậu của Anh đến tấn công. Thiếu tướng Eduard Dietl chỉ cần có 2 tiểu đoàn quân Quốc xã là đủ để chiếm được Narvik. Ông sẽ tiếp tục chứng tỏ là một tư lệnh chiến trường tháo vát và can đảm.

Trondheim, nằm ở nửa dưới ven bờ biển miền Tây Na Uy, cũng bị Đức chiếm một cách dễ dàng. Những pháo đội của bến cảng không bắn được phát nào khi chiếc tuần dương hạng nặng Hipper dẫn đầu 4 chiếc tàu khu trục đi đến rồi thả binh sĩ lên bờ mà không gặp trở ngại gì. Vài pháo đài cầm cự được ít tiếng đồng hồ và sân bay ở Vaemes gần đấy chống trả được vài ngày, nhưng những kháng cự này không ảnh hưởng đến việc chiếm đóng 1 cảng thích hợp cho tàu hải quân lớn nhất cũng như cho tàu ngầm và điểm cuối của tuyến đường xe lửa đi từ Thuỵ Điển, qua đó Đức nhận được nguyên liệu trong trường hợp Anh phong toả đường hàng hải.

Bergen, cảng và thành phố cảng thứ hai của Na Uy, nằm cách Trondheim gần 500 km về phía Nam và nối với thủ đô Oslo bằng đường sắt, đã chống cự một cách yếu ớt. Ổ pháo trấn giữ cảng biển gây hư hại nặng cho chiếc tàu tuần dương Koenigsberg và 1 tàu tiếp tế, những binh sĩ từ những tàu khác đổ bộ một cách an toàn và chiếm giữ thành phố trước giờ trưa. Chính ở Bergen đã có những hoạt động quân sự đầu tiên của Anh đến hỗ trợ cho người Na Uy đang kinh hoàng. Vào buổi xế chiều, khoảng 15 máy bay tiêm kích Anh đánh chìm chiếc Koenigsberg[*] – là tàu chiến đầu tiên thuộc cỡ này bị đắm vì không kích. Bên ngoài vùng cảng, một hạm đội Anh hùng mạnh gồm 4 tàu tuần dương và 7 tàu khu trục đã có thể tiêu diệt lực lượng hải quân nhỏ bé của Đức. Hạm đội này đang chuẩn bị tiến vào cảng thì nhận lệnh phải bãi bỏ cuộc tấn công vì e sợ rủi ro do thuỷ lôi và không kích – một quyết định mà Churchill về sau hối tiếc dù ông đã thuận theo. Đây là dấu hiệu đầu tiên của sự thận trọng và hành động nửa vời sẽ khiến cho Anh phải trả giá đắt trong những ngày kế tiếp.

Quân dù của Đức chiếm được sân bay Sola trên bờ biển tây nam sau khi tiêu diệt những ổ súng máy của Na Uy vì Na Uy không có cao xạ phòng

https://thuviensach.vn

không. Đây là sân bay lớn nhất của Na Uy và có tầm quan trọng chiến lược đặc biệt cho Không quân Đức, bởi vì từ đây máy bay oanh tạc có thể bay đến ném bom hạm đội Anh dọc bờ biển Na Uy và những căn cứ hải quân chính của Anh trên miền Bắc nước Anh. Việc chiếm giữ sân bay này tạo cho Đức ưu thế trên bầu trời ở Na Uy và khiến Anh không thể đổ quân lên cứu Na Uy được nữa.

Kristiansand ven bờ biển phía Nam chống cự khá mãnh liệt, những khẩu đội 2 lần đẩy lui 1 hạm đội Đức do tàu tuần dương hạng nhẹ Karlsruhe dẫn đầu. Nhưng Không quân Đức nhanh chóng phá huỷ pháo đài và chiếm được bến cảng vào lúc xế trưa.

Thế là, vào lúc xế trưa, 5 thành phố cảng chính của Na Uy và 1 căn cứ không quân lớn dọc bờ biển phía Tây và Nam trải dài hơn 2.400 km đã rơi vào tay quân Đức. Mỗi nơi đều bị chiếm bởi một nhúm quân và một phân đội tàu kém xa lực lượng Hải quân Anh. Những yếu tố táo bạo, lừa lọc và bất ngờ đã giúp mang đến cho Hitler một chiến thắng vang dội với tổn thất nhẹ.

Nhưng tại thủ đô Oslo – chiến lợi phẩm quan trọng nhất, lực lượng quân sự và sách lược ngoại giao lại lâm vào khó khăn không lường trước.

Trong đêm 8 rạng sáng 9 tháng 4, một nhóm nhân viên ngoại giao Đức do Tuỳ viên Hải quân Đại tá Schreiber dẫn đầu và Công sứ Tiến sĩ Bräuer thỉnh thoảng góp mặt, đứng ở bến cảng để tiếp đón quân Đức. Một tuỳ viên hải quân cấp dưới lái một thuyền máy chạy lên xuống để chuẩn bị hướng dẫn hạm đội. 2 tàu chủ chốt trong hạm đội sẽ là tàu thiết giáp bỏ túi Luetzow* (tên cũ là Deutschland bởi vì Hitler không muốn mất 1 chiếc tàu mang tên như thế*) và chiếc tuần dương hạng nặng 10.000 tấn mới tinh Bluecher, kỳ hạm của hạm đội.

Thế nhưng nhóm người Đức đã phí công chờ đợi. Các tàu lớn không bao giờ đến. Ở lối vào của vịnh hẹp Oslo dài 80 km, tàu thả thuỷ lôi Olav Trygverson của Na Uy đánh đắm một tàu phóng lôi và làm hư hại tàu tuần dương hạng nhẹ Emden của Đức. Sau khi cho đổ bộ một lực lượng nhỏ để trấn áp những ổ pháo trên bờ, hạm đội Đức tiếp tục tiến vào.

https://thuviensach.vn

Khi đến cách Oslo gần 25 km, nơi chiều rộng vịnh thu hẹp chỉ còn 24 km, họ lại gặp thêm vấn đề. Nơi đây có pháo đài cũ Oskarsborg với binh sĩ có tinh thần cảnh giác mà hạm đội Đức không ngờ tới. Ngay trước rạng đông, các khẩu đại bác Krupp 280 li đặt trên pháo đài bắn chìm chiếc Bluecher khiến 1.600 người trên tàu tử thương – kể cả một số quan chức Mật vụ và hành chính (cùng mọi giấy tờ) để chuẩn bị bắt giữ nhà Vua cùng Chính phủ và đảm nhận việc điều hành thủ đô. Chiếc Luetzow cũng bị hư hại nhưng còn hoạt động được. Chuẩn Đô đốc tư lệnh hạm đội Oskar Kummetz và tướng Erwin Engelbrecht, Tư lệnh Sư đoàn 163 Bộ binh, đi trên chiếc Bluecher lội được vào bờ nhưng bị phía Na Uy bắt làm tù binh. Những tàu còn lại của Đức rút ra ngoài, chịu thất bại trong việc chiếm Oslo ngày hôm ấy.

Thật ra, chính một lực lượng nhảy dù Đức được thả xuống sân bay đã lập công khi chiếm được Oslo. Lúc 9 giờ 30 sáng, hoàng gia, Chính phủ và Nghị viện đáp tàu hoả đi Hamar, cách Oslo 130 km về hướng Bắc. 20 xe tải chở vàng của Ngân hàng Nhà nước Na Uy và thêm 3 xe chở tài liệu mật của Bộ Ngoại giao cũng lên đường cùng một lúc. Vì thế, hành động quả cảm của pháo đài Oskarsborg đã giúp ngăn cản mưu đồ của Hitler nhằm nắm giữ nhà Vua, Chính phủ và vàng của Na Uy.

Nhưng Oslo lại rơi vào tình trạng hoang mang tột độ. Vài đội quân Na Uy hiện diện, nhưng họ không được tổ chức cho việc phòng thủ. Tệ hại nhất là không ai làm gì để phong toả sân bay Fornebu, bằng cách dễ dàng như cho vài chiếc ô tô cũ đậu trên các đường băng và các đồng ruộng trống xung quanh. Đêm trước, Tuỳ viên Không quân tại Oslo, Đại uý Schiller, đã túc trực ở sân bay để đón tiếp quân nhảy dù, dự kiến sẽ đến sau khi hạm đội đến được Oslo. Khi hạm đội không đến được, phái bộ ngoại giao Đức vội báo cáo tình hình về Berlin.

Đức có phản ứng ngay lập tức: Điều quân dù và bộ binh không vận đến sân bay Fornebu. Lúc giữa trưa, họ tập kết được 5 đại đội. Vì đội quân này chỉ được trang bị nhẹ, nên đáng lẽ ra họ có thể dễ dàng bị tiêu diệt bởi số quân Na Uy đang hiện hữu ở Oslo. Nhưng vì những lý do không bao giờ

https://thuviensach.vn

được làm rõ và vì tình trạng hoang mang ở Oslo, nên binh sĩ Na Uy không được tập kết với nhau, càng không được chỉ huy điều động, đội quân nhỏ bé của Đức chỉ việc diễu hành vào thành phố theo sau 1 ban quân nhạc tập tàng. Thế là thành phố cuối cùng của Na Uy cũng thất thủ. Nhưng Đức vẫn chưa chiếm được toàn bộ Na Uy.

Vào buổi chiều 9 tháng 4, Nghị viện Na Uy nhóm họp ở Hamar và chỉ có 5 trong số 200 đại biểu vắng mặt, nhưng hoãn đến 7 giờ 30 tối vì có tin quân Đức đang tiến đến gần Elverum, hướng về phía biên giới Thuỵ Điển. Bị Ribbentrop thúc giục, Tiến sĩ Bräuer đòi được hội kiến lập tức với Vua Na Uy. Thủ tướng Na Uy chấp thuận với điều kiện là quân Đức phải rút về khoảng cách an toàn. Nhưng Bräuer không chấp nhận.

Trong khi mọi việc đang dằng dai như thế thì có thêm một màn lừa lọc của Quốc xã. Tuỳ viên Không quân Schiller dẫn 2 đại đội dù của Đức từ sân bay Fornebu đi đến Hamar với mục đích bắt giữ vị Vua và Chính phủ cứng đầu. Có vẻ như đây chỉ là trò đùa nghịch, vì quân Na Uy không hề nổ 1 phát súng nào ở Oslo, nên Schiller nghĩ Hamar sẽ không chống cự gì cả. Cũng thế, 2 đại đội Đức ngồi trên những chiếc xe buýt mà họ chiếm được ở Oslo và nghĩ rằng họ đang đi ngắm cảnh.

Nhưng họ không ngờ đến 1 sĩ quan quân đội Na Uy lại có hành động không giống những người khác. Đại tá Ruge, Tổng thanh tra Bộ binh, muốn tổ chức việc bảo vệ Chính phủ đang lẩn tránh, nên ra lệnh đặt chốt chặn gần Hamar với hai tiểu đoàn bộ binh mà ông vội vã gom góp được. Các xe buýt chở quân Đức bị chặn lại và trong cuộc đọ súng tiếp theo Schiller bị tử thương. Sau khi chịu thêm thiệt hại, toán quân Đức rút về Oslo.

Ngày hôm sau, Tiến sĩ Bräuer từ Oslo một mình đi trên chính con đường ấy để đến gặp nhà Vua. Là một nhà ngoại giao chuyên nghiệp thuộc thế hệ cũ, vị Công sứ Đức không thích thú với vai trò của mình, ông đi chỉ vì Ribbentrop luôn thúc hối ông phải thuyết phục Vua và Chính phủ Na Uy đầu hàng. Nhiệm vụ của ông càng thêm phức tạp vì một số sự kiện chính trị diễn ra ở Oslo. Đêm trước, Quisling lên đài phát thanh tuyên bố mình đứng đầu một Chính phủ mới và ra lệnh ngừng ngay mọi hành vi kháng cự quân

https://thuviensach.vn

Đức. Tuy Bräuer không nhận ra lúc ấy – và Berlin cũng không bao giờ hiểu được – rằng hành động lừa dối này đã khiến cho nỗ lực cuối cùng của Đức nhằm thuyết phục Na Uy đầu hàng đều thất bại. Điều nghịch lý là, dù chỉ là vết nhơ tức thời cho dân tộc Na Uy, nhưng hành động của Quisling lại khiến cho những người Na Uy đang hoang mang đoàn kết lại để sau này tổ chức cuộc kháng chiến dũng mãnh và anh hùng.

Lúc 3 giờ chiều ngày 10 tháng 4, trong 1 ngôi trường ở thị trấn Elverum, Tiến sĩ Bräuer yết kiến Vua Haakon VII, quân vương đầu tiên của riêng Na Uy trong năm thế kỷ.* Từ cuộc trao đổi khi tôi được yết kiến quân vương và từ báo cáo mật của Tiến sĩ Bräuer (nằm trong số tài liệu của Bộ Ngoại giao Đức tịch thu được), có thể kể lại diễn tiến của vụ việc như sau.

Sau nhiều lưỡng lự, nhà Vua đồng ý tiếp kiến Công sứ Đức với sự hiện diện của Ngoại trưởng Tiến sĩ Halvdan Koht. Khi Bräuer yêu cầu được hội kiến trước với một mình nhà Vua, ông nhận lời với sự đồng thuận của Koht.

Công sứ Đức theo chỉ thị vừa tâng bốc vừa đe doạ nhà Vua. Đức mong muốn duy trì vương triều. Đức chỉ mong Haakon làm giống như người anh trai, tức là Vua Đan Mạch, đã làm trước đó (đầu hàng và tiếp tục trị vì). Chống lại Quân đội Đức là việc điên rồ, chỉ mang đến sự tàn sát người Na Uy một cách vô ích. Đức yêu cầu nhà Vua chấp thuận Chính phủ của Quisling và trở về Oslo. Vua Haakon VII – người sắc sảo, thiên về dân chủ và có tính kiên quyết – cố gắng giải thích với Công sứ Đức rằng tại Na Uy, vua không được quyền ra quyết định chính trị, đó là trách nhiệm của Chính phủ mà bây giờ ông phải tham khảo ý kiến. Rồi Koht tham gia buổi hội kiến và 2 bên đồng ý là Chính phủ Na Uy sẽ trả lời bằng điện thoại cho Bräuer khi ông này trên đường về Oslo.

Tuy không thể ra quyết định chính trị nhưng chắc chắn có thể tạo ảnh hưởng trong việc này, đối với Haakon thì chỉ có 1 câu trả lời duy nhất cho người Đức. Lui về một quán trọ khiêm tốn trong ngôi làng Nybergsund gần Elverum – phòng hờ khi Bräuer ra về quân Đức bất ngờ tiến công và bắt giữ ông – ông cho triệu các thành viên của Chính phủ đến và nói với họ:

https://thuviensach.vn

"… Về phần tôi, tôi không thể chấp nhận những đòi hỏi của Đức. Làm như thế là đi ngược lại với nghĩa vụ của tôi trên cương vị là Vua của Na Uy từ khi tôi đi đến đất nước này 35 năm trước… Tôi không muốn quyết định của Chính phủ bị ảnh hưởng dựa trên lời phát biểu này. Nhưng… tôi không thể chỉ định Quisling làm Thủ tướng, người mà tôi cũng như nhân dân ta không hề biết đến … và các đại biểu Nghị viện cũng không tín nhiệm gì cả.

Vì thế, nếu Chính phủ quyết định chấp nhận những đòi hỏi của Đức – và tôi hoàn toàn thấu hiểu những lý do trong việc này khi xét qua những mối hiểm nguy chiến tranh sắp đến, mà trong đó nhiều thanh niên Na Uy sẽ phải hy sinh mạng sống – nếu như thế, thoái vị là con đường cuối cùng cho tôi."

Dù có vài thành viên nao núng, Chính phủ lại không tỏ ra kém can đảm hơn nhà Vua và nhanh chóng đứng sau lưng ông. Koht gọi điện cho Bräuer thông báo quyết định của Na Uy. Berlin được Bräuer báo cáo lập tức.

"Nhà Vua sẽ không bổ nhiệm Chính phủ do Quisling cầm đầu và Chính phủ nhất trí khuyến cáo quyết định này. Đáp lại câu hỏi cụ thể của tôi, Ngoại trưởng Koht trả lời: "Sẽ kháng cự cho đến cùng.""

Tối hôm ấy, từ một đài phát thanh nhỏ và yếu, phương tiện duy nhất thông tin ra thế giới bên ngoài, Chính phủ Na Uy loan báo quyết định không chấp nhận những đòi hỏi của Đức và kêu gọi toàn dân – chỉ có 3 triệu người – chống lại quân xâm lược. Nhà Vua chính thức ủng hộ lời kêu gọi.

Nhưng quân xâm lược Quốc xã không muốn tin rằng Na Uy quyết tâm thật sự như lời nói. Họ còn cố thuyết phục thêm nhà Vua 2 lần. Sáng ngày 11 tháng 4, một đặc sứ của Quisling đến thúc giục nhà Vua trở lại thủ đô. Ông cam kết Quisling sẽ phục vụ nhà Vua một cách trung thành. Ông bị từ chối với sự im lặng khinh miệt.

Vào buổi chiều, Bräuer gửi tin khẩn xin gặp nhà Vua lần nữa để thảo luận "vài đề xuất". Ribbentrop đã chỉ thị cho ông nói với nhà Vua rằng ông "muốn cho nhân dân Na Uy một cơ hội cuối cùng cho thoả hiệp hợp lý". Ribbentrop còn bí mật chỉ thị cho Bräuer dàn xếp buổi diện kiến "ở một điểm giữa Oslo và nơi nhà Vua cư ngụ" và thông báo cho Tướng

https://thuviensach.vn

Falkenhorst về vị trí của điểm này. Nếu nhà Vua đi đến đây, thì đáng lẽ binh sĩ của Falkenhorst đã bắt được ông. Nhưng lần này, sau khi hội ý với nhà Vua, Tiến sĩ Koht trả lời rằng nếu Công sứ Đức có "vài đề xuất" thì nên trao cho Ngoại trưởng Na Uy.

Phản ứng của Quốc xã đối với 1 đất nước nhỏ và không có ai trợ giúp là đúng theo bản chất của Quốc xã. Đức đã không bắt được nhà Vua và Chính phủ Na Uy, cũng không thuyết phục được họ đầu hàng. Giờ thì hiển nhiên là Đức muốn giết họ. Ngày 11 tháng 4, máy bay Đức thả bom xuống làng Nybergsund và bắn súng liên thanh xuống những ai đang cố chạy thoát khỏi ngọn lửa. Đức nghĩ như vậy là đã giết được nhà Vua và các thành viên của Chính phủ Na Uy.

Ngôi làng bị phá huỷ, nhưng nhà Vua và Chính phủ Na Uy thoát được. Khi nghe máy bay đến, họ rút vào một khu rừng kế cận. Đứng trong lớp tuyết cao đến đầu gối, họ nhìn những ngôi nhà chòi khiêm tốn bị cháy rụi. Rồi họ di chuyển qua vùng Thung lũng Gudbrands hoang dã đến Andalsnes trên bờ biển miền Tây Bắc, cách Trondheim 160 km về hướng Tây Nam.

CUỘC CHIẾN GIÀNH NA UY

Xa về hướng Bắc tại Narvik, Hải quân Anh đã có phản ứng sắc bén đối với sự chiếm đóng đáng kinh ngạc của Đức. Như Churchill nói, phía Anh đã bị Đức "qua mặt hoàn toàn". Bây giờ, nằm ngoài tầm bay của Không quân Đức, Anh tổ chức phản công. Sáng ngày 10 tháng 4, 24 tiếng đồng hồ sau khi Đức chiếm được Narvik và cho lực lượng dưới quyền Dietl đổ bộ, 5 tàu khu trục Anh tiến vào cảng, đánh đắm 2 trong số 5 tàu khu trục Đức lúc ấy đang đậu ở bến cảng, làm hư hại 3 chiếc còn lại, đồng thời bắn chìm tất cả tàu hàng của Đức chỉ trừ 1 chiếc. Phó đô đốc Bonte của Đức tử trận.

Nhưng khi hạm đội Anh rút ra ngoài, 5 tàu khu trục Đức có đại pháo to hơn bên Anh chặn đánh, bắn chìm 1 tàu khu trục Anh, khiến một tàu khác

https://thuviensach.vn

phải mắc cạn gần bờ và Đại tá Warburton-Lee của Anh trên tàu này tử trận, ngoài ra còn làm hư hại chiếc thứ ba. 3 tàu Anh thoát ra ngoài biển khơi và sau đó đánh chìm 1 tàu hàng lớn của Đức chở đầy đạn dược.

Giữa trưa ngày 13 tháng 4, tàu thiết giáp Warspite của Anh dẫn một phân đội tàu khu trục trở lại Narvik và bắn chìm tất cả tàu Đức còn lại. Phó Đô đốc Tư lệnh hạm đội Anh W. J. Whitworth điện về yêu cầu gửi lực lượng tiến chiếm ngay Narvik vì cho rằng bộ binh Đức đang rối loạn – sự thật là Thiếu tướng Dietl đang rút quân lên những triền đồi. Không may cho phía Đồng Minh, Trung tướng P. J. Mackesy, Tư lệnh lực lượng bộ binh của Anh, là người quá cẩn trọng. Khi dẫn 3 tiểu đoàn bộ binh đến vào ngày hôm sau, ông quyết định không liều lĩnh đổ quân lên Narvik mà lên Harstad, cách đó gần 60 km về hướng Bắc, lúc ấy còn nằm trong tay của Na Uy. Đây là một lỗi lầm đắt giá.

Xét theo sự kiện là Anh đã chuẩn bị 1 lực lượng viễn chinh nhỏ cho Na Uy, không thể hiểu tại sao họ chậm chạp đến thế trong việc điều quân. Xế trưa ngày 8 tháng 4, khi nhận được tin hạm đội Đức đang tiến lên Na Uy, với lý do là cần đến tất cả tàu cho cuộc hành quân của mình, Hải quân Anh vội vã đưa lên bờ những binh sĩ đã sẵn sàng để đi chiếm đóng Stavanger, Bergen, Trondheim và Narvik. Vào lúc binh sĩ được đưa xuống tàu lại, thì những thành phố cảng trên đã nằm trong tay của Đức. Và vào lúc họ tiến đến vùng trung tâm Na Uy, số phận của họ – cũng như của các tàu chiến Anh yểm trợ cho họ – là do Không quân Đức định đoạt.

Ngày 20 tháng 4, một lữ đoàn Anh được 3 tiểu đoàn Pháp tăng viện đổ bộ lên Namsos, 1 cảng nhỏ cách Trondheim 130 km về hướng Đông Bắc và 1 lữ đoàn khác của Anh đổ bộ lên Andalsnes, cách Trondheim 160 km về hướng Tây Nam. Nhưng vì thiếu pháo, súng phòng không và sự yểm trợ của không quân, căn cứ lại bị máy bay Đức bắn phá ngày đêm, cả 2 lực lượng không thể đe doạ Trondheim được.

Lực lượng Anh rút khỏi Andalsnes vào các đêm 30 tháng 4 và 1 tháng 5, còn liên quân Anh-Pháp rút khỏi Namsos vào ngày 2 tháng 5 – cả 2 cảng này đều đã bị Không quân Đức bắn phá dữ dội. Lữ đoàn ở Andalsnes phải

https://thuviensach.vn

huỷ bỏ cuộc tấn công lên hướng Bắc mà rút về hướng Đông Nam để hợp lực với quân Na Uy dưới quyền Đại tá Ruge năng nổ tiến lên từ Oslo.

Tại Lillehammer, phía Bắc Hamar, trận chạm súng đầu tiên trong cuộc chiến giữa Anh và Đức xảy ra ngày 21 tháng 4, nhưng không cân sức. Chiếc tàu Anh chở pháo bị bắn chìm, nên quân Anh chỉ có súng trường và súng liên thanh chống lại pháo và xe thiết giáp hạng nhẹ của Đức. Tệ hơn nữa, bộ binh Anh thiếu sự yểm trợ của không quân, nên bị máy bay Đức từ những sân bay của Na Uy gần đấy oanh kích liên tục. Lillehammer thất thủ sau trận đánh kéo dài 24 tiếng đồng hồ, quân Anh và Na Uy bắt đầu rút lui 220 km đến Andalsnes, thỉnh thoảng dừng chân để đánh về phía sau nhằm làm chậm bước tiến của quân Đức.

Đêm 29 tháng 4, Vua Na Uy và Chính phủ đi trên tàu tuần dương Anh Glasgow đến Tromso, phía Bắc Narvik, để thiết lập thủ đô tạm thời.

Vào lúc này, miền Nam Na Uy đã rơi hẳn vào tay Đức, nhưng miền Bắc vẫn còn trụ vững. Ngày 28 tháng 5, một lực lượng Đồng minh gồm 25.000 quân đánh bật quân Đức ra khỏi Narvik. Có vẻ như chắc chắn Đức sẽ mất nguồn quặng sắt và không thể chiếm hoàn toàn Na Uy. Nhưng vào lúc này, quân Đức với lực lượng mạnh đã đánh qua mặt trận phía Tây và mọi đơn vị Đồng minh đều được huy động để bịt lỗ hổng này. Narvik bị bỏ rơi, lực lượng Đồng minh được vội vã đưa lên tàu rút đi.

Tướng Dietl ẩn náu từ khu rừng núi gần biên giới Thuỵ Điển trở xuống chiếm lại thành phố cảng vào ngày 8 tháng 6. 4 ngày sau, ông chấp nhận sự đầu hàng của Đại tá Ruge dũng cảm cùng binh sĩ Na Uy giờ đang hoang mang và bất mãn vì cảm thấy bị Anh bỏ rơi. Dietl được thăng hàm Trung tướng và nhận Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ của Chữ thập Sắt.

Ngày 7 tháng 6, Vua Haakon và Chính phủ Na Uy được đưa lên chiếc tàu tuần dương Devonshire đến London và sống ở đây 5 năm trong cảnh lưu vong cay đắng.

Quisling không giữ ghế Thủ tướng được lâu. Chỉ sau 6 ngày tự phong là Thủ tướng, ngày 15 tháng 4, Đức loại ông ra và bổ nhiệm một Hội đồng

https://thuviensach.vn

Hành chính gồm 6 công dân Na Uy có tiếng tăm, trong số này có Giám mục Eivind Berggrav đứng đầu Giáo hội Phúc Âm ở Na Uy và Paal Berg, Chánh án Toà án Tối cao. Ngày 24 tháng 4, Hitler bổ nhiệm Josef Terboven, 1 xứ uỷ của Quốc xã, làm uỷ viên Đế chế tại Na Uy, chính là người thật sự điều hành Na Uy. Năm 1942, Đức tái bổ nhiệm Quisling làm Thủ tướng Na Uy, nhưng ông này bị dân chúng oán ghét thậm tệ.

Cuối cuộc chiến, Quisling bị xử tử hình, Terboven tự tử, còn Tướng Falkenhorst bị án tử hình vì tội giao tù binh Đồng minh cho S.S. xử tử, nhưng được giảm thành án chung thân.

Mặc dù đạt được thành công kỳ diệu, nhưng Lãnh tụ vẫn phải trải qua những giờ khắc khủng hoảng thần kinh. Nhật ký của Jodl ghi đầy chi tiết về thái độ hoảng loạn của Hitler trong thời gian này. Ngày 17 tháng 4, ông trải qua những thời khắc hoảng loạn khi được tin lực lượng Hải quân Đức ở Narvik bị quét sạch và kế tiếp bộ binh Đức tại Narvik bị đẩy lùi. Ông đòi dùng Không quân để di tản binh sĩ của Tướng Dietl – một nhiệm vụ bất khả thi. Ngày 13 tháng 4, do Hitler thúc giục vì sự kháng cự của Na Uy, Tướng von Falkenhorst ra lệnh bắt làm tù binh 20 nhân vật nổi danh ở Oslo, kể cả Giám mục Berggrav và Paal Berg, những người mà theo lời Công sứ Bräuer, “sẽ bị xử bắn trong trường hợp tiếp tục kháng cự hoặc có hành động phá hoại.” Lại thêm nỗi sợ hãi vì thất bại trong công tác ngoại giao, Bräuer được triệu hồi…

Các buổi họp tại Phủ Thủ tướng tại Berlin ngày 19 tháng 4 trở nên gay gắt, tư lệnh 3 quân chủng đổ lỗi cho nhau, đến nỗi ngay cả kẻ xu nịnh Keitel cũng bỏ ra khỏi phòng họp. Lãnh tụ càng tỏ ra lo lắng thêm.

Chỉ bắt đầu từ ngày 24 tháng 4, tin chiến sự đưa về mới càng ngày càng tốt hơn. Đến ngày 26, Hitler trở nên phấn khởi đến nỗi vào lúc 3 giờ 30 phút sáng, sau một đêm làm việc với các nhà tham mưu quân sự, ông bảo đang dự định bắt đầu Phương án Màu Vàng trong khoảng thời gian từ mùng 1 đến mùng 7 tháng 5. “Màu Vàng” là mã số cho chiến dịch đánh về phía Tây qua Hà Lan và Bỉ. Ngày 1 tháng 5, ông ra lệnh các bước chuẩn bị phải xong xuôi hạn chót là ngày 5 tháng 5.

https://thuviensach.vn

Các chỉ huy quân sự – Goering, Brauchitsch, Halder, Keitel, Jodl, Raeder và những người còn lại – qua chiến dịch Na Uy, lần đầu tiên biết được làm thế nào mà vị Lãnh tụ điên cuồng của họ có thể suy sụp tinh thần chỉ vì một bất lợi nhỏ nhất. Đó là điểm yếu sẽ càng trầm trọng hơn về sau, khi cuộc chiến xoay chiều và rốt cuộc điểm yếu này sẽ góp phần quan trọng cho sự sụp đổ của Đế chế Thứ Ba.

Tuy thế, cuộc tấn công thần tốc Đan Mạch và Na Uy là một chiến thắng quan trọng cho Hitler và là thất bại não nề cho Anh. Chiến thắng giúp đảm bảo tuyến vận chuyển quặng sắt trong mùa đông, tạo thêm sự bảo vệ cho Đức ở ngõ ra vào biển Baltic, cho phép Hải quân Đức tiến ra vùng Bắc Đại Tây Dương, cung cấp những cảng biển vô cùng thuận lợi cho cuộc chiến trên biển với Anh, đồng thời cũng tạo điều kiện cho Không quân Đức sử dụng những sân bay để rút ngắn quãng đường được vài trăm kilomet đến Anh quốc.

Và có lẽ yếu tố quan trọng nhất là uy tín quân sự của Đế chế Thứ Ba được nâng cao rõ rệt tương ứng với sự đi xuống về uy tín của Đồng minh phương Tây. Đức Quốc xã dường như là bách chiến bách thắng. Áo, Tiệp Khắc, Ba Lan và bây giờ Đan Mạch cùng Na Uy dễ dàng bị khuất phục. Hai Đồng minh chủ chốt của phương Tây xem chừng không giúp ích được gì nhiều.

Đối với những quốc gia trung lập còn lại, cuộc thôn tính mới nhất của Hitler là một bài học đáng sợ. Hiển nhiên là nền trung lập không còn có thể bảo vệ những quốc gia dân chủ bé nhỏ cố sống sót trong thế giới do chế độ chuyên chế ngự trị. Phần Lan vừa nhận ra điều này và bây giờ đến lượt Na Uy cùng Đan Mạch. Họ chỉ nên tự trách mình vì đã quá mù quáng từ chối sự giúp đỡ của các chính quyền thân thiện khi tình hình còn ổn định.

Ngày 11 tháng 4, Churchill phát biểu trước Viện Dân biểu:

> “Tôi hy vọng những quốc gia khác nếu ngày mai, hoặc 1 tuần sau, hoặc 1 tháng sau, là nạn nhân của một mưu đồ tinh vi nhằm tiêu diệt và đưa họ vào cảnh nô lệ, thì họ hãy suy ngẫm về điều này.”

https://thuviensach.vn

Hiển nhiên Churchill đang nghĩ đến Hà Lan và Bỉ, nhưng ngay cả 2 quốc gia này, dù có thời gian 1 tháng, vẫn không chịu suy ngẫm.

Thuỵ Điển bị kẹt giữa một bên là Liên Xô đang hiện diện ở Phần Lan và miền Baltic, còn bên kia là Đức đang chiếm đóng Đan Mạch và Na Uy, nên thấy không có cách nào khác hơn là giữ vững nền trung lập và chống trả đến cùng nếu bị tấn công. Họ đã xoa dịu Liên Xô bằng cách không cho phép quân Đồng minh quá cảnh sang Phần Lan và bây giờ còn phải chịu thêm áp lực khi phải xoa dịu cả Đức. Thuỵ Điển đã gửi 1 lượng lớn vũ khí cho Phần Lan, họ từ chối bán cho Na Uy cả vũ khí lẫn xăng dầu. Suốt tháng Tư, Đức đòi Thuỵ Điển cho phép quân Đức quá cảnh để đến Narvik để tăng viện cho Dietl. Thuỵ Điển từ chối, nhưng cho phép một chuyến tàu chở nhân viên và thiết bị y tế đi qua.

Cho đến ngày 19 tháng 6, vì sợ Đức tấn công trực diện, Thuỵ Điển cho phép Đức chuyển quân và vũ khí trên đường sắt của Thuỵ Điển đến Na Uy, với điều kiện là số binh sĩ đi 2 chiều phải cân bằng để quân số Đức ở Na Uy không được tăng cường.

Đây cũng là sự trợ giúp đáng kể, vì điều đó đã giúp Đức tránh được rủi ro khi chuyển quân và vũ khí trên đường biển khi bị Hải quân Anh khống chế. Trong 6 tháng đầu sau thoả thuận ấy, khoảng 140.000 quân Đức ở Na Uy được hoán chuyển và lực lượng Đức mạnh lên nhờ có thêm sự tiếp tế. Sau này, ngay trước khi Đức tấn công Liên Xô, Thuỵ Điển đã cho phép cả một sư đoàn Đức, được trang bị đầy đủ, từ Na Uy quá cảnh ở Thuỵ Điển qua Phần Lan để chuẩn bị đánh Liên Xô. Thuỵ Điển đã nhượng bộ Đức, điều mà họ từ chối Đồng minh một năm trước.[*]

Cũng có những bài học quân sự khác từ việc Hitler thôn tính Na Uy và Đan Mạch. Quan trọng nhất là việc làm chủ bầu trời khi có sân bay gần chiến trường. Quan trọng không kém là yếu tố táo bạo và giàu sáng kiến. Hải quân Đức và Không quân Đức có cả 2 yếu tố này và Dietl đã cho thấy sự tháo vát của Lục quân Đức, trong khi những lực lượng của Đồng minh đều kém cỏi.

https://thuviensach.vn

Thiệt hại của đôi bên ở Na Uy đều nhẹ. Đức bị thương vong và mất tích tổng cộng 5.296 người, ba nước Na Uy, Anh và Pháp cộng lại không đến 5.000 người. Anh mất 1 tàu sân bay, 1 tàu tuần dương và 7 tàu khu trục, còn Ba Lan và Pháp mỗi nước mất 1 tàu khu trục. Thiệt hại của Hải quân Đức nặng hơn: mất 10 trong số 20 tàu khu trục tham chiến, 3 trong số 8 tàu tuần dương, 2 tàu tuần dương thiết giáp Scharnhorst và Gneisenau, còn chiếc tàu thiết giáp bỏ túi Luetzow bị hư hỏng nặng đến nỗi phải ngừng hoạt động trong nhiều tháng. Vậy nên Hitler không có hạm đội nào đáng kể trong mùa hè sắp tới. Khi thời gian tấn công Anh đến gần, điều này là một yếu tố bất lợi không gì bù đắp được.

Tuy nhiên, vào đầu tháng 5 năm 1940, yếu tố bất lợi về Hải quân không còn làm Lãnh tụ bận tâm khi ông làm việc với các tướng lĩnh đang hăm hở – vì bây giờ họ đã hết nghi ngại – để có những bước chuẩn bị cuối cùng cho một cuộc thôn tính lớn nhất.

https://thuviensach.vn

21

CHIẾN THẮNG TRÊN MẶT TRẬN PHÍA TÂY

SÁNG sớm một ngày mùa xuân đẹp trời, 10 tháng 5 năm 1940, Ribbentrop thông báo cho Đại sứ Bỉ và Công sứ Hà Lan tại Đức rằng quân Đức đang tiến vào lãnh thổ của họ nhằm bảo vệ nền trung lập, đồng thời là để chống lại cuộc tấn công sắp đến của quân Anh và Pháp. Đây cũng là lý do hèn hạ mà Đức đã sử dụng chỉ 1 tháng trước với Đan Mạch và Na Uy. Một tối hậu thư chính thức của Đức kêu gọi 2 Chính phủ ngăn chặn việc kháng cự. Nếu không, Đức sẽ nghiền nát việc kháng cự bằng mọi cách và trách nhiệm đối với việc gây đổ máu "sẽ do Vương quốc Bỉ và Chính phủ Hoàng gia Hà Lan gánh chịu".

Cũng như ở Copenhagen và Oslo trước đây, ở Bruxelles và The Hague các nhà ngoại giao Đức cũng trao công hàm tương tự cho nước chủ nhà. Tại Bộ Ngoại giao Bỉ, khi máy bay thả bom của Đức đang gầm rú trên đầu và tiếng bom nổ ở những sân bay kế cận khiến cho cửa kính rung chuyển, thì Đại sứ Đức Buelow-Schwante bước vào văn phòng Bộ trưởng và bắt đầu rút ra 1 mảnh giấy từ trong túi áo. Ngoại trưởng Bỉ Paul-Henri Spaak ngăn ông lại:

"Xin lỗi, ông Đại sứ. Để cho tôi nói trước.

Quân đội Đức [Spaak nói mà không giấu giếm cảm nghĩ bị xúc phạm] vừa tấn công đất nước chúng tôi. Đây là lần thứ hai trong vòng 25 năm, Đức phạm tội gây hấn với một nước Bỉ

https://thuviensach.vn

trung lập. Những gì xảy ra có lẽ còn ghê tởm hơn là cuộc xâm lăng năm 1914. Không có tối hậu thư, không có công hàm, không có lời phản đối theo bất cứ cách nào được đưa ra trước Chính phủ Bỉ. Chỉ qua chính việc tấn công mà Bỉ mới biết rằng Đức xâm phạm những điều khoản mà Đức đã cam kết với Bỉ[*] … Đế chế Thứ Ba sẽ chịu trách nhiệm trước lịch sử. Bỉ sẽ quyết tâm tự vệ."

Vị Đại sứ Đức buồn rầu bắt đầu đọc lên bản tối hậu thư, nhưng Spaak ngắt ngang. "Đưa văn bản cho tôi." Ông nói. "Tôi muốn tránh cho ông một nhiệm vụ đau khổ như thế."

Chế độ Cộng hoà Đức cam kết sẽ không bao giờ cầm súng đánh Bỉ. Sau khi lên cầm quyền, Hitler liên tiếp tái xác nhận rằng sẽ không bao giờ xâm lấn Bỉ, đồng thời cũng đưa ra những lời đảm bảo tương tự cho Hà Lan. Ngày 30 tháng 1 năm 1937, sau khi từ bỏ Hiệp ước Locarno, Thủ tướng Quốc xã Hitler còn công khai tuyên bố:

"Chính phủ Đức muốn trấn an Bỉ và Hà Lan rằng chúng tôi sẵn sàng công nhận và đảm bảo sự toàn vẹn lãnh thổ và nền trung lập của các quốc gia này."

Sợ hãi vì việc Đức tái vũ trang và chiếm lại vùng Rhineland, Bỉ muốn quay lại nền trung lập sau khi từ bỏ chính sách này năm 1918. Ngày 24 tháng 4 năm 1937, Anh và Pháp bãi miễn cho Bỉ các nghĩa vụ trong Hiệp ước Locarno. Ngày 13 tháng 10 trong năm này, Đức chính thức và long trọng xác nhận:

"… quyết tâm rằng trong bất kỳ trường hợp nào sẽ không xâm phạm sự toàn vẹn [của Bỉ] và lúc nào cũng tôn trọng lãnh thổ Bỉ… cùng với đó sẽ luôn sẵn sàng hỗ trợ Bỉ nếu nước này bị tấn công…"

Từ ngày ấy, Hitler thường thiếu nhất quán giữa những lời tuyên bố công khai và những lời khiển trách các tướng lĩnh trong bí mật. Ngày 28 tháng 4 năm 1939, khi trả lời Tổng thống Mỹ Roosevelt, Hitler lại nêu rõ "những tuyên bố có tính ràng buộc" đã được đưa ra cho Hà Lan và Bỉ.

https://thuviensach.vn

Không đầy 1 tháng sau, ngày 23 tháng 5, Lãnh tụ lại bảo các tướng lĩnh rằng:

> "phải chiếm đóng các căn cứ không quân ở Hà Lan và Bỉ… với tốc độ sấm sét, phớt lờ những tuyên bố về nền trung lập."

Hitler chưa khởi động cuộc chiến, nhưng các kế hoạch của ông đã sẵn sàng. Ngày 22 tháng 8, 1 tuần trước khi tấn công Ba Lan, ông hội ý với tướng lĩnh về "khả năng" vi phạm nền trung lập của Hà Lan và Bỉ. Bốn ngày tiếp theo, ông ra lệnh cho các Đại sứ Đức tại Bỉ và Hà Lan thông báo với nước chủ nhà rằng nếu chiến tranh bùng nổ, "dù là trong trường hợp nào, thì Đức cũng sẽ không vi phạm sự toàn vẹn lãnh thổ của Bỉ và Hà Lan", đồng thời ông còn công khai lặp lại lời trấn an này vào ngày 6 tháng 10, khi chiến dịch Ba Lan kết thúc.

Ngày hôm sau, 7 tháng 10, nhận lệnh của Hitler, Tướng von Brauchitsch chỉ thị cho các chỉ huy quân sự:

> "thực hiện mọi bước chuẩn bị nhằm lập tức xâm lăng lãnh thổ Hà Lan và Bỉ, nếu tình hình chính trị đòi hỏi."

2 ngày sau, Hitler ban hành Chỉ thị số 6:

> "Thực hiện các bước chuẩn bị cho một cuộc hành quân tấn công… qua Luxembourg, Bỉ và Hà Lan. Phải phát động cuộc tấn công này càng sớm và càng mạnh càng tốt… Mục đích của cuộc tấn công là chiếm lấy những vùng đất của Hà Lan, Bỉ và miền Bắc nước Pháp với mức độ rộng nhất có thể."

Vào thời gian xảy ra sự cố máy bay đáp khẩn cấp ngày 10 tháng 1 năm 1940, quân đội Hà Lan và Bỉ đã nhận được tin tình báo là Đức đang tập trung khoảng 50 sư đoàn dọc biên giới.

Họ cũng có nguồn tin quý giá khác thường ở thủ đô Đức từ Đại tá Tuỳ viên Quân sự G. J. Sas của Hà Lan tại Berlin. Sas là bạn thân với Đại tá Quân báo Oster và thường đến dùng bữa tối tại nhà ông này ở vùng ngoại ô.

https://thuviensach.vn

Đầu tháng Mười một, Oster tiết lộ cho Sas là Đức sẽ tấn công vào ngày 12 tháng 11 năm 1939 và sau đó đưa cảnh báo mới vào tháng 1 năm 1940. Vì lẽ sau mỗi lần cảnh báo đều không xảy ra tấn công, cả Hà Lan và Bỉ đều mất tin tưởng Sas, nhưng hiển nhiên họ không biết Hitler thật sự đã ấn định ngày rồi hoãn lại. Tuy nhiên, việc Sas nhận tin từ Oster về cuộc tấn công Na Uy và Đan Mạch và dự báo thời điểm chính xác dường như vãn hồi lòng tin tưởng nơi Sas.

Ngày 3 tháng 5, Oster thẳng thừng nói với Sas rằng Đức sẽ tấn công qua Hà Lan và Bỉ ngày 10 tháng 5 và Sas lập tức báo cáo về nước. Ngày hôm sau, Hà Lan nhận được xác minh tin này từ Đại sứ của họ tại Toà thánh Vatican. Hà Lan báo tin ngay cho Bỉ.

Buổi tối 9 tháng 5, Oster và Sas cùng ăn tối với nhau và đây là lần cuối cùng họ làm như thế. Oster xác nhận rằng mệnh lệnh cuối cùng đã được ban hành để phát động tiến công vào bình minh ngày hôm sau. Để biết chắc không có sự thay đổi vào giờ chót, sau bữa ăn Oster ghé qua Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực. Không có tin thay đổi nào. Sas thông báo cho Tuỳ viên Quân sự Bỉ rồi gọi điện về Hà Lan. Một mật mã đặc biệt đã được thiết lập cho thời khắc này và Sas sử dụng ngôn từ vô thưởng vô phạt để đưa về tin báo với nội dung “Ngày mai, lúc bình minh. Hãy chuẩn bị.”

Điều kỳ lạ là cả Anh và Pháp đều bị bất ngờ. Bộ Tổng Tham mưu cả 2 nước đều bác bỏ tin báo từ Bỉ và Hà Lan. Riêng London thì bận rộn trong cuộc khủng hoảng Nội các, cuộc khủng hoảng dẫn đến việc Churchill thay Chamberlain làm Thủ tướng vào ngày 10 tháng 5. Tin tức đầu tiên về cuộc tấn công mà các tổng hành dinh Anh và Pháp nhận được là sau khi máy bay oanh tạc và máy bay tiêm kích của Đức đang gầm rú trên trời, tiếp theo vào lúc bình minh là lời kêu gọi cứu giúp khẩn cấp từ 2 Chính phủ Hà Lan và Bỉ, vốn đã giữ khoảng cách với Đồng minh trong 8 tháng thay vì phối hợp với nhau cho cuộc phòng vệ chung.

Tuy thế, trong vài ngày đầu, Đồng minh xúc tiến kế hoạch đối đầu với mũi tiến công của Đức ở Bỉ. Một đoàn quân hùng hậu Anh-Pháp từ biên giới Pháp-Bỉ kéo đến tuyến phòng thủ dọc các sông Dyle và Meuse phía Đông

https://thuviensach.vn

Bruxelles. Đây chính là điều mà Quân đội Đức mong muốn. Cuộc chuyển quân lớn của Đồng minh sa đúng vào cái bẫy của Đức.

NHỮNG PHƯƠNG ÁN KÌNH CHỐNG NHAU

Phương án tấn công đầu tiên của Đức ở phía Tây được thay đổi toàn diện từ khi hồ sơ rơi vào tay Bỉ và phía Đức nghi ngờ rằng nó cũng đã rơi vào tay Anh-Pháp. Do Hitler thúc ép, vào mùa thu 1939 Bộ Tư lệnh Lục quân vội vã soạn thảo Phương án Màu Vàng nhằm đánh qua phía Tây dự kiến sẽ diễn ra vào giữa tháng Mười một. Theo phương án đầu tiên này, mũi tiến công chính của Đức là theo sườn phải đánh qua Bỉ và miền Bắc nước Pháp nhằm chiếm lấy các cảng dọc bờ biển Manche. Mục đích của Hitler là chỉ đẩy lùi chứ không hạ nốc ao quân Pháp, thay vào đó là trấn đóng các căn cứ không quân và hải quân dọc bờ biển Manche nhằm làm bàn đạp mà khuấy phá và phong toả nước Anh. Theo những lời hô hào của Hitler với tướng lĩnh, Hitler nghĩ rằng với chiến bại như thế thì Anh và Pháp sẽ chịu dàn hoà để rồi ông sẽ chuyển sự chú tâm qua phía Đông.

Ngay cả trước khi Phương án Màu Vàng đầu tiên rơi vào tay Bỉ, Bộ Chỉ huy Tối cao Đồng minh cũng đã đoán trước được kế hoạch của Đức. Ngày 17 tháng 11 năm 1939, Hội đồng Chiến tranh Tối cao Đồng minh họp ở Paris chấp thuận "Phương án D" theo đó các Đại Quân đoàn Thứ Nhất và Thứ Chín của Pháp sẽ cùng với Lực lượng Viễn chinh Anh kéo đến tuyến phòng thủ bên bờ hai con sông Dyle và Meuse, trải dài từ Antwerp qua Louvain, Namur và Givet cho đến Mezieres.

Vào cuối tháng 11 năm 1939, Đồng minh có thêm sức mạnh: Đại Quân đoàn Thứ Bảy của Tướng Henri Giraud sẽ tiến đến bờ biển Manche để hỗ trợ Hà Lan trong trường hợp Hà Lan cũng bị tấn công. Vì thế, nếu Đức tấn công qua Bỉ – và có lẽ cả Hà Lan – để đi vòng qua Phòng tuyến Maginot, họ sẽ phải lập tức đối đầu với toàn bộ Lực lượng Viễn chinh Anh, lực lượng

https://thuviensach.vn

chính yếu của Quân đội Pháp, 22 sư đoàn của Bỉ và 10 sư đoàn của Hà Lan – cộng lại tương đương với Đức về quân số.

Chính vì để tránh đối đầu trực diện như thế và cùng lúc đưa quân đội Anh và Pháp vào rọ mà Trung tướng Erich von Manstein, Tham mưu trưởng Tập đoàn quân A dưới quyền Rundstedt, đã đề xuất thay đổi sâu rộng Phương án Màu Vàng. Manstein là một tướng tham mưu thiên bẩm và nhiều sáng kiến ở cấp tương đối thấp, nhưng vào mùa đông ông có cơ hội trình bày ý tưởng táo bạo của mình cho Hitler trong sự chống đối lúc đầu của Brauchitsch, Halder và một vài tướng lĩnh khác. Đề xuất của Manstein là mũi tiến công chính của Đức phải là ở khu vực trung tâm xuyên qua vùng Ardennes bằng một lực lượng cơ giới mạnh mẽ, vượt sông Meuse về phía Bắc của Sedan, đánh qua vùng đồng trống rồi tiến nhanh đến bờ biển Manche tại Abbeville.[*]

Vì là người vốn luôn để ý đến những giải pháp táo bạo và thậm chí có phần khinh suất, nên Hitler khá quan tâm đến phương án mới. Rundstedt kiên trì thúc đẩy ý tưởng này không những vì ông tin nó sẽ thành công, mà còn vì Tập đoàn quân A của ông sẽ đóng vai trò quyết định. Riêng Halder thì không ưa Manstein, còn vài tướng lĩnh cấp cao hơn Manstein thì có ý ganh tỵ với ông này. Vì thế, vào cuối tháng 1 năm 1940, Manstein đã bị đẩy đi làm chỉ huy của một quân đoàn bộ binh. Nhưng ngày 17 tháng 2, trong bữa ăn tối ở Berlin để khoản đãi các tân tư lệnh quân đoàn, Manstein đã có được cơ hội diễn giải cho đích thân Hitler nghe các quan điểm phi chính thống của mình.

Manstein biện luận rằng 1 mũi tiến công bằng cơ giới qua Ardennes sẽ làm Đồng minh bị bất ngờ nhất, vì lẽ tướng lĩnh của họ – cũng như phần lớn tướng lĩnh Đức – đều xem vùng đồi núi này là không thích hợp cho xe thiết giáp. Một mũi tấn công nghi binh ở cánh phải của Đức sẽ thu hút quân Anh-Pháp đổ xô đến Bỉ. Lúc ấy, bằng cách đánh qua Pháp ở Sedan và phóng về hướng tây, quân Đức sẽ bao vây được lực lượng chủ lực của Anh-Pháp cũng như quân đội Bỉ.

https://thuviensach.vn

Đó là một phương án táo bạo, có rủi ro[*], như vài tướng lĩnh kể cả Jodl nêu rõ. Nhưng vào lúc này, vốn tự cho mình là một thiên tài về quân sự, Hitler xem đó là ý tưởng của mình và ông càng thêm phấn khởi.[*] Dù ban đầu bài bác ý tưởng đó là lập dị, nhưng rồi Halder dần dà chấp nhận phương án mới. Với sự hỗ trợ của Bộ Tham mưu Lục quân, ông cải thiện đáng kể phương án này. Ngày 24 tháng 2 năm 1940, Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực chính thức chấp thuận phương án, đồng thời ra lệnh cho tướng lĩnh điều động lại các đơn vị của họ, hạn chót là vào ngày 7 tháng 3.

Riêng kế hoạch tấn công Hà Lan – vốn đã bị loại ra khỏi Phương án Màu Vàng khi chỉnh lý ngày 29 tháng 10 năm 1939 – lại được tái lập vào ngày 14 tháng 11 vì Không quân thúc giục. Việc này là nhằm chiếm các sân bay của Hà Lan để dùng làm nơi xuất phát thả bom quân Anh và cũng làm căn cứ xuất phát lính dù cho cuộc hành quân tuy nhỏ nhưng có phần phức tạp. Dựa theo những suy xét như thế mà đôi lúc số phận các quốc gia nhỏ đã bị định đoạt.

Thế là, trong khi chiến dịch Na Uy đi gần đến chiến thắng và những ngày đầu tháng 5 năm 1940 ấm áp đang đến, quân Đức chuẩn bị tiến đánh sang phía Tây. Xét về quân số, hai bên gần ngang bằng nhau: 136 sư đoàn của Đức[*] tiến đánh 135 sư đoàn của Pháp, Anh, Bỉ và Hà Lan. Phe Đồng minh có điểm lợi về hệ thống công sự phòng thủ bao quát: miền Nam có Phòng tuyến Maginot được cho là không thể xuyên thủng, miền Trung có những pháo đài của Bỉ, còn miền Bắc có tuyến phòng thủ dọc theo bờ nước của Hà Lan[*]. Ngay cả về số xe thiết giáp, Đồng minh cũng tương đương với Đức.

Nhưng những đơn vị thiết giáp của Đồng minh không được tập trung như bên Đức. Và Hà Lan và Bỉ cũng muốn duy trì nền trung lập, nên không có sự tham khảo giữa giới chỉ huy quân sự các nước nhằm trao đổi kế hoạch và nguồn lực để đạt lợi điểm cao nhất. Quân đội Đức có bộ chỉ huy thống nhất, có sáng kiến của bên tấn công, không cảm thấy băn khoăn về đạo lý khi gây chiến, có lòng tự tin và một kế hoạch táo bạo. Họ có kinh nghiệm chiến trường ở Ba Lan, nơi họ thử nghiệm những chiến thuật mới và vũ khí

https://thuviensach.vn

mới trong điều kiện tác chiến. Họ biết giá trị của máy bay tiêm kích và cách đánh tổng lực bằng xe thiết giáp. Và như Hitler luôn vạch rõ, họ biết Quân đội Pháp dù đang bảo vệ lãnh thổ mình vẫn không có tinh thần chiến đấu.

Cho dù có sự tự tin và quyết tâm, tài liệu mật cho thấy Bộ Chỉ huy Tối cao – hoặc ít nhất là Tư lệnh Tối cao Hitler – vẫn có những thời khắc hoảng hốt khi giờ G đang đến gần. Jodl ghi lại các diễn tiến vào nhật ký của ông. Hitler hoãn đi hoãn lại ngày tiến công. Vào ngày 1 tháng 5, ông định ngày mùng 5 tháng 5. Đến ngày 3 tháng 5, ông dời đến ngày 6 tháng 5 do dự báo thời tiết xấu, nhưng một phần cũng có lẽ do Bộ Ngoại giao nghĩ lý do biện minh của ông khi xâm phạm vào nền trung lập của Bỉ và Hà Lan là chưa đủ thuyết phục. Ngày kế Hitler định Ngày X là ngày 7 tháng 5, rồi ngày kế tiếp lại hoãn đến ngày 8 tháng 5. Jodl ghi: "Lãnh tụ đã hoàn tất cách biện minh cho Phương án Màu Vàng". Bỉ và Hà Lan sẽ bị lên án là đã hành động không theo cách trung lập gì cả. Nhật ký của Jodl ghi tiếp:

> "Ngày 7 tháng 5. Xe lửa của Lãnh tụ dự kiến rời Finkenkrug lúc 16 giờ 38 phút. Nhưng thời tiết không chắc chắn nên lệnh tấn công được rút lại. Lãnh tụ dao động mạnh vì việc trì hoãn có nguy cơ phản bội… Trao đổi giữa Công sứ Bỉ ở Vatican với Brussels cho thấy sự phản bội của một nhân vật Đức, người rời Berlin đi Rome ngày 29 tháng 4…
>
> Ngày 8 tháng 5. Tin khẩn từ Hà Lan. Bãi bỏ nghỉ phép, di tản, phong toả đường sá, những phương pháp động quân khác… Lãnh tụ không muốn chờ đợi thêm. Goering muốn hoãn đến ít nhất ngày mùng 10. Lãnh tụ rất dao động, rồi đồng ý hoãn đến ngày mùng 10. Ông nói rằng điều này là đi ngược với trực giác của mình. Nhưng không được hoãn thêm ngày nào nữa…
>
> Ngày 9 tháng 5. Lãnh tụ quyết định chắc chắn sẽ tấn công vào ngày 10 tháng 5. Rời Finkenkrug với xe lửa của Lãnh tụ lúc 17 giờ. Sau khi có dự báo thời tiết tốt ngày mùng 10, mật mã "Danzig" được ban hành lúc 21 giờ."

Trời vừa hừng sáng ngày 10 tháng 5 năm 1940, được Keitel, Jodl và những sĩ quan khác của Bộ Chỉ huy Tối cao tháp tùng, Hitler đến tổng hành dinh mà ông đổi tên là Felsennest (Eyrie), gần Muenstereifel. Cách 40 km về hướng tây, các lực lượng Đức đang tràn qua biên giới Bỉ. Dọc chiến tuyến 280 km trải dài từ biển Bắc đến Phòng tuyến Maginot, quân Đức tràn qua

https://thuviensach.vn

biên giới của ba quốc gia trung lập nhỏ bé Hà Lan, Bỉ và Luxembourg, xâm phạm thô bạo những cam kết mà Đức đã long trọng đưa ra và lặp lại nhiều lần.

CUỘC CHIẾN SÁU TUẦN

Từ 10 tháng 5 đến 25 tháng 6 năm 1940.

Đối với Hà Lan thì đó là cuộc chiến năm ngày. Trong cùng thời gian ngắn này số phận của Bỉ, Pháp và Lực lượng Viễn chinh Anh cũng bị định đoạt. Đối với quân Đức, mọi việc đều theo đúng như binh thư, hoặc còn nhuần nhuyễn hơn là trong binh thư, về mặt chiến lược lẫn chiến thuật. Thành công vượt quá sự mong đợi cao nhất của Hitler. Chính tướng lĩnh Đức cũng lấy làm ngạc nhiên về tốc độ hành quân và mức độ chiến thắng, về phía các nhà lãnh đạo quân sự Đồng Minh, họ nhanh chóng bị tê liệt bởi những diễn tiến mà họ không hề mong đợi và trong tình hình rối ren cùng cực, họ cũng không thể hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra.

Vừa nhậm chức Thủ tướng vào ngày đầu của trận chiến, Winston Churchill cảm thấy điếng người. Thủ tướng Pháp Paul Reynaud gọi điện đến cho ông lúc 7 giờ 30 phút sáng ngày 15 tháng 5 và hoảng hốt thông báo: “Ta đã thất trận! Ta đã bị đánh bại!” Churchill không muốn tin. Cả quân đội Pháp hùng mạnh bị đánh tan trong vòng 1 tuần? Không thể thế được. Sau này, ông đã viết rằng mình vẫn không thể hiểu được mức độ dũng mãnh của một khối thiết giáp di chuyển với tốc độ cao.

Yếu tố chủ chốt của quân đội Đức là xe thiết giáp của cả 7 sư đoàn thiết giáp đều tập trung để đánh xuyên qua vị trí yếu nhất trong tuyến phòng thủ phía Tây. Cộng thêm vào đó là máy bay tiêm kích Stuka, quân dù và bộ binh không vận được thả xuống sâu phía sau những phòng tuyến của Đồng Minh, hoặc trên nóc những pháo đài được cho là không thể xuyên thủng, rồi tàn phá chúng một cách mãnh liệt.

https://thuviensach.vn

Nhưng những người như chúng tôi ở Berlin tự hỏi tại sao một chiến thuật như thế lại có thể gây kinh ngạc cho các giới lãnh đạo Đồng minh đến vậy. Chẳng phải là lực lượng của Hitler đã chứng tỏ hiệu lực của chiến thuật này trong chiến dịch tại Ba Lan rồi đấy hay sao? Ở đây, những mũi tiến công Đức bao vây hoặc tiêu diệt những đơn vị Ba Lan trong vòng 1 tuần là do sức mạnh của xe thiết giáp sau khi máy bay tiêm kích Stuka đánh tan tác sức kháng cự. Quân dù và bộ binh không vận Đức chiến đấu không giỏi ở Ba Lan, họ không thể chiếm được chiếc cầu nào còn nguyên vẹn. Nhưng ở Na Uy, 1 tháng trước khi đánh qua phía Tây, họ đã trở nên phi thường: Chiếm được thủ đô Oslo và tất cả sân bay, nhảy xuống tăng viện cho những toán quân cô lập đổ bộ lên Stavanger, Bergen, Trondheim và Narvik, qua đó giúp giữ vững trận địa. Chẳng nhẽ những tư lệnh phía Đồng minh lại không nghiên cứu những chiến dịch này và rút ra bài học cho mình?

ĐỨC THÔN TÍNH HÀ LAN

Đức chỉ có thể dành ra 1 sư đoàn thiết giáp để đánh Hà Lan. Họ hoàn tất chiến dịch chỉ trong 5 ngày, được yểm trợ chủ yếu bởi quân dù và bộ binh do máy bay vận tải thả xuống phía sau phòng tuyến ven bờ nước mà nhiều người ở Berlin tin rằng có thể cầm cự Đức cả nhiều tuần. Riêng lực lượng Hà Lan, họ đã phải kinh qua cách tấn công không vận tổng lực lần đầu tiên được thực hiện trong lịch sử chiến tranh. Xét qua việc quân Hà Lan thiếu chuẩn bị cho sự thử thách và bị hoàn toàn bất ngờ, họ đã chiến đấu khác những gì người ta nghĩ lúc bấy giờ.

Mục tiêu đầu tiên của Đức là không vận một lực lượng mạnh đến những sân bay gần The Hague, lập tức chiếm lấy thủ đô, bắt giữ Nữ hoàng và Chính phủ, như đã thực hiện tháng trước ở Na Uy. Nhưng cũng như Oslo, Đức thất bại ở The Hague, tuy rằng tình huống lần này có sự khác biệt. Đã hoàn hồn sau sự ngạc nhiên và náo loạn ban đầu, vào buổi tối ngày 10 tháng

https://thuviensach.vn

5, bộ binh Hà Lan được pháo yểm trợ đẩy lui 2 trung đoàn của Đức ra khỏi 3 sân bay xung quanh The Hague. Việc này giúp cứu vãn thủ đô và Chính phủ trong tạm thời, nhưng cũng khiến cho lực lượng dự bị của Hà Lan bị cầm chân trong khi những nơi khác khẩn thiết cần đến họ.

Chìa khoá trong kế hoạch của Đức là việc thả quân dù xuống chiếm lấy những chiếc cầu phía Nam Rotterdam bắc qua sông Nieuwe Maas và xa hơn về phía Đông nam qua 2 nhánh của sông Maas (Meuse) tại Dordrecht và Moerdijk. Sau đó, Tướng Georg von Kuechler sẽ dẫn Đại Quân đoàn Thứ Tám từ biên giới Đức cách 150 km đi qua những chiếc cầu này để tiến vào Hà Lan. Thực tế cũng không còn cách nào khác để vượt qua nhanh chóng những rào cản chắc chắn dọc các bờ nước của The Hague, Amsterdam[*], Utrecht, Rotterdam và Leyden.

Sáng ngày 10 tháng 5, quân không vận Đức, kể cả 1 đại đội đáp xuống nước ở Rotterdam bằng máy bay cổ lỗ sĩ, đã chiếm được những chiếc cầu trước khi lính gác Hà Lan còn đang kinh ngạc có thời giờ phá huỷ. Những đơn vị quân Hà Lan tập kết lại cố đánh bật quân Đức trở ra và họ gần thành công. Nhưng quân Đức cố trụ vững cho đến sáng 12 tháng 5, khi 1 sư đoàn cơ giới dưới quyền Kuechler chạy đến, sau khi xông qua Phòng tuyến Grebbe-Peel mà Hà Lan hy vọng có thể cầm cự được vài ngày.

Một chút hy vọng đã loé lên khi Đại Quân đoàn Thứ Bảy của Pháp dưới quyền Tướng Giraud tiến vội từ biển Manche có thể chặn đứng quân Đức ở các cầu tại Moerdijk. Nhưng giống như quân Hà Lan, bộ binh thiếu sự yểm trợ của không quân, xe thiết giáp, súng chống thiết giáp và súng phòng không, nên dễ dàng bị đánh bật về Breda. Việc này đã mở lối cho Sư đoàn 9 Thiết giáp của Đức vượt qua các chiếc cầu ở Moerdijk và Dordrecht, rồi đến chiều ngày 12 tháng 5, họ tiến đến được bờ nam sông Maas, nơi quân dù Đức vẫn kiểm soát các chiếc cầu.

Nhưng xe thiết giáp Đức không thể đi qua những chiếc cầu ở Rotterdam. Cùng lúc, quân Hà Lan đóng chốt bên bờ bắc. Thế là vào sáng 14 tháng 5, tình hình của Hà Lan vẫn chưa ngã ngũ. Các đội quân dù Đức hùng mạnh xung quanh The Hague hoặc bị bắt hoặc phải phân tán vào

https://thuviensach.vn

những ngôi làng gần đó. Thành phố Rotterdam vẫn trụ vững. Cả Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực lẫn Hitler đều mất kiên nhẫn vì họ muốn rút một phần quân ở Hà Lan về để đi đánh miền nam nước Pháp. Sáng ngày 14 tháng 5, Hitler ban hành Chỉ thị số 11:

> "Sức mạnh kháng cự của Quân đội Hà Lan mạnh hơn dự kiến. Những yêu cầu chính trị cũng như quân sự đòi hỏi đập tan sự kháng cự một cách nhanh chóng."

Nhưng mà bằng cách nào? Hitler đã ra lệnh điều 1 phần Không lực từ Đại Quân đoàn Thứ Sáu ở Bỉ qua nhằm "nhanh chóng giải quyết Hà Lan."

Một cách cụ thể, Hitler và Goering đã ra lệnh oanh tạc mạnh Rotterdam. Người Hà Lan sẽ được thúc giục đầu hàng bằng biện pháp khủng bố kiểu Quốc xã – như đã xảy ra ở Ba Lan mùa thu trước.

Buổi sáng 14 tháng 5, một sĩ quan tham mưu thuộc Quân đoàn XXXIX cầm cờ trắng đi qua chiếc cầu ở Rotterdam và yêu cầu thành phố đầu hàng, cảnh cáo nếu không Đức sẽ ném bom. Trong khi hai bên đang đàm phán điều kiện đầu hàng, máy bay Đức đến thả bom tiêu huỷ khu trung tâm của thành phố. Khoảng 800 người thiệt mạng, hầu hết là dân thường, vài nghìn người bị thương và 78.000 người trở thành vô gia cư. Trong một thời gian, người ta tin rằng có 25.000 đến 30.000 người Hà Lan thiệt mạng, nhưng tại Toà án Nuremberg Chính phủ Hà Lan cho biết số người thiệt mạng là 814.

Người Hà Lan sẽ còn nhớ mãi trò lừa dối và hành động tàn bạo có tính toán này. Tuy nhiên, trước Toà án Nuremberg, cả Goering và Kesselring biện hộ rằng Rotterdam không phải là một thành phố mở, mà là thành phố được quân Hà Lan phòng thủ một cách kiên cố. Cả hai khai họ đã không hề biết rằng đang có đàm phán đầu hàng khi họ điều máy bay đến, dù có chứng cứ rõ ràng cho thấy họ hoàn toàn biết điều đó. Không có bản án nào về việc thả bom thành phố Rotterdam. Dù sao đi nữa, vào lúc ấy Bộ Chỉ huy tối cao Quân lực cũng không đưa ra lý do biện minh nào. Chính tôi được nghe qua đài phát thanh Berlin vào buổi tối 14 tháng 5 một thông cáo đặc biệt của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực:

https://thuviensach.vn

"Dưới sự tấn công dữ dội của máy bay tiêm kích Đức và với lực lượng xe thiết giáp của Đức chuẩn bị tấn công, thành phố Rotterdam đã đầu hàng và qua đó tự cứu mình khỏi nguy cơ bị tàn phá."

Thành phố Rotterdam đầu hàng, rồi quân lực Hà Lan cũng đầu hàng. Nữ hoàng Wilhelmina và các thành viên Chính phủ đã đi London bằng 2 tàu khu trục của Anh. Vào buổi tối 14 tháng 5, Tướng H. G. Winkelman, Tổng Tham mưu trưởng của quân lực Hà Lan, ra lệnh cho binh sĩ buông súng và vào lúc 11 giờ sáng hôm sau ông ký văn kiện đầu hàng. Trong vòng 5 ngày, cuộc chiến chấm dứt. Trong 5 năm kế tiếp, bóng tối của sự khủng bố dã man sẽ bao trùm lên toàn bộ đất nước nhỏ bé văn minh này.

BỈ ĐẦU HÀNG VÀ QUÂN ĐỒNG MINH BỊ BAO VÂY

Khi Hà Lan đầu hàng, số phận của Bỉ, Pháp và Lực lượng Viễn chinh Anh cũng bị khép lại. Ngày 14 tháng 5 là một ngày tồi tệ, dù đây mới là ngày thứ năm trong cuộc tấn công. Vào buổi tối trước, những đơn vị thiết giáp của Đức chiếm được 4 bàn đạp bắt ngang sông Meuse có bờ dốc và cây cối rậm rạp, từ Dinant đến thành phố Sedan, rồi chiếm lấy Sedan.

Ngày 14 tháng 5, cơn hồng thuỷ ập đến. Một đoàn quân thiết giáp chưa từng thấy về quân số, sự tập trung, tính cơ động và hoả lực, theo 3 mũi trải dài đến 160 km, tập kích qua các Đại Quân đoàn Thứ Chín và Đại Quân đoàn Thứ Hai của Pháp rồi tiến nhanh đến biển Manche, phía sau phòng tuyến lực lượng Đồng minh ở Bỉ. Ban đầu là từng đợt máy bay tiêm kích Stuka tiến đánh những điểm phòng thủ của Pháp, kế đến là công binh tác chiến đưa tàu cao su xuống sông và bắc cầu phao băng qua sông. Mỗi sư đoàn thiết giáp đều có riêng đại bác tự động và một lữ đoàn bộ binh cơ giới. Những sư đoàn bộ binh cơ giới chạy theo sau từng đội hình thiết giáp để chiếm đóng những vị trí do xe thiết giáp đánh xuyên thủng trước. Binh sĩ trú

https://thuviensach.vn

phòng hoảng loạn đến mức không thể có cách nào ngăn chặn đội hình sắt thép và lửa đạn như thế.

Ở cả 2 bên sườn thành phố Dinant ven sông Meuse, quân Pháp bị đánh lùi và mở ngỏ đường cho Quân đoàn thứ XV Thiết giáp của Tướng Hermann Hoth, với vị Thiếu tướng dũng cảm Erwin Rommel là tư lệnh của 1 trong 2 sư đoàn thiết giáp[*]. Xa hơn về phía Nam có tình hình tương tự: Tướng Geor-Hans Reinhardt chỉ huy Quân đoàn thứ XLI Thiết giáp với 2 sư đoàn thiết giáp đánh qua Monthermé.[*]

Nhưng mũi tiến công mãnh liệt nhất xảy ra xung quanh Sedan. Vào sáng ngày 14 tháng 5, 2 sư đoàn thiết giáp trong Quân đoàn thứ XIX Thiết giáp dưới quyền Tướng Heinz Guderian vội vã bắc 1 chiếc cầu nổi qua sông Meuse để đánh đến phía Tây. Xe thiết giáp Pháp và máy bay oanh tạc Anh cố tìm cách đánh sập chiếc cầu nhưng không có kết quả. Vì việc này, 40 trong số 71 máy bay Anh đã bị bắn hạ và 70 xe thiết giáp Pháp đã bị phá huỷ. Đến tối, quân Đức thiết lập được 1 đầu cầu ở Sedan trải rộng 50 km và sâu 25 km, trong khi lực lượng Pháp ở đây thuộc khu trung tâm của phòng tuyến Đồng minh bị đánh tan nát. Quân Anh-Pháp ở phía Bắc cũng như 22 sư đoàn của Bỉ có nguy cơ bị cô lập.

Nhưng phía Đồng minh đã cho rằng trong những ngày đầu họ có lợi thế. Đối với Churchill, vừa phấn khởi lao vào trách nhiệm của Thủ tướng, như ông kể lại: “Cho đến đêm 12, không có lý do nào cho thấy chiến trận bị bất lợi”. Còn Gamelin, Thống chế của lực lượng Đồng Minh, tỏ ra rất hài lòng với tình hình. Tối hôm trước, các Đại Quân đoàn Thứ Nhất, Thứ Bảy và Thứ Chín của Pháp cùng với Lực lượng Viễn chinh Anh, chín sư đoàn dưới quyền Lord Gort theo kế hoạch mà kết hợp với quân Bỉ, tạo thành một tuyến phòng thủ mạnh chạy dọc sông Dyle từ Antwerp qua Louvain đến Namur và chạy dọc sông Meuse đến Sudan. Riêng giữa 2 pháo đài Namur và Antwerp, trên mặt trận dài gần 100 km, Đồng minh có quân số áp đảo gồm 36 sư đoàn chống lại 20 sư đoàn trong Đại Quân đoàn Thứ Sáu của Reichenau.

https://thuviensach.vn

Quân Bỉ chiến đấu tốt dọc theo tuyến biên giới Đông Bắc, nhưng không thể chống cự được lâu. Cũng như Hà Lan, đơn giản là họ không thể đối phó với chiến thuật có tính Cách mạng của Quân đội Đức. Giống như ở Hà Lan, quân Đức tiến chiếm những chiếc cầu bằng chiến thuật táo bạo của từng nhóm nhỏ binh sĩ được huấn luyện đặc biệt, sử dụng máy bay lượn lặng lẽ đáp xuống mục tiêu vào lúc bình minh. Họ khống chế binh sĩ canh gác tại 2 trong số 3 chiếc cầu bắc qua kênh Albert trước khi quân trú phòng kịp cho nổ tung cầu.

Đức còn đạt thắng lợi lớn hơn khi chiếm được Pháo đài Eben Emael và vì thế kiểm soát được vùng hợp lưu của sông Meuse và kênh Albert. Pháo đài hiện đại này nằm ở vị trí có tầm quan trọng chiến lược, được xem là có cấu trúc kiên cố nhất châu Âu, kiên cố hơn bất kỳ công sự nào mà Pháp xây ở Phòng tuyến Maginot hoặc Đức xây ở Bức tường phía Tây. Pháo đài gồm mạng lưới giao thông hào sâu bằng bê-tông cốt thép, những ổ súng được bảo vệ bằng lớp thép dày do 1.200 quân điều hành, được cho là có thể chống trả vô thời hạn những cuộc oanh kích của máy bay và đại pháo. Nhưng trong vòng 30 tiếng đồng hồ pháo đài này lại rơi vào tay 80 binh sĩ Đức dưới quyền chỉ huy của 1 trung sĩ (Trung uý chỉ huy gặp sự cố khiến ông này đến muộn).

Quân Đức bay đến bằng 9 máy bay lượn đáp trên nóc pháo đài và chỉ chịu thiệt hại nhẹ: 6 thiệt mạng và 19 bị thương. Tại Berlin, tôi còn nhớ, Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực đã mô tả sự kiện này theo cách rất bí ẩn, loan báo trong một bản tin đặc biệt rằng Pháo đài Eben Emael bị chiếm bởi 1 “phương pháp tấn công mới”, khiến lan truyền nhiều rất nhiều thông tin đồn đại. Tiến sĩ Goebbels vui mừng phát tán thêm tin đồn rằng Đức có “vũ khí mới”.

Sự thật hoá ra đơn giản hơn. Cuối năm 1939 và đầu năm 1940, Đức cho xây mô hình của pháo đài và những chiếc cầu để huấn luyện phương pháp tấn công cho 400 binh sĩ. 3 nhóm có nhiệm vụ chiếm 3 chiếc cầu, còn nhóm thứ tư chiếm pháo đài Eben Emael, ném bộc phá xuống những ụ pháo nhằm tiêu diệt pháo thủ và thổi khí nóng cùng lửa xuống giao thông hào bên dưới.

https://thuviensach.vn

Quân Đức cũng dùng súng phun lửa cầm tay phun vào những lỗ châu mai và ô quan sát. Bộ binh Bỉ phía sau pháo đài cố đẩy lui nhúm nhỏ quân Đức nhưng chính họ lại bị máy bay Stuka và quân dù tăng viện đẩy lui. Vào sáng ngày 11 tháng 5, những đơn vị thiết giáp tiền phương tiến qua 2 chiếc cầu còn nguyên vẹn và đến bao vây pháo đài. Sau đợt tấn công thêm của máy bay Stuka và đánh giáp lá cà trong hệ thống giao thông hào, lúc giữa trưa Bỉ kéo lên 1 lá cờ trắng, rồi 1.200 binh sĩ choáng váng đi ra đầu hàng.

Cùng lúc, Đại Quân đoàn Thứ Sáu dưới quyền Tướng von Reichenau được yểm trợ bởi Tướng Hoepner chỉ huy Quân đoàn XVI Thiết giáp gồm 2 sư đoàn thiết giáp và 1 sư đoàn bộ binh cơ giới mở đợt tấn công dữ dội. Những động thái tấn công toàn diện của Đức khiến cho Đồng minh tin rằng bây giờ, giống như năm 1914, kẻ thù của họ đang mở cuộc tiến công chủ lực vào vùng này và họ có sẵn những biện pháp thích hợp để đối phó. Đúng thế: Cho đến tối 15 tháng 5, các lực lượng Bỉ, Anh và Pháp vẫn đang giữ chặt phòng tuyến Dyle từ Antwerp đến Namur.

Việc này xảy ra đúng như Đức mong muốn. Bây giờ, họ có thể thực hiện phương án của Manstein để phóng đòn quyết định ở miền trung tâm. Tướng Tham mưu trưởng Lục Quân Halder nắm rõ tình hình và cơ hội vào buổi tối 13 tháng 5. Ông viết trong nhật ký:

> "Phía bắc Namur, ta có thể kể ra 24 sư đoàn Anh-Pháp và 15 sư đoàn Bỉ tập trung vào một chỗ. Để chống lại họ, ta có Đại Quân đoàn Thứ Sáu gồm 15 sư đoàn tiền tuyến và 6 sư đoàn dự phòng… Ở đây ta đủ mạnh để đẩy lui bất kỳ mũi tấn công nào của địch. Không cần thiết phải điều thêm quân, về phía Nam Namur, ta đối mặt với quân địch yếu hơn. Khoảng phân nửa sức mạnh của ta. Kết quả của mũi tấn công Meuse sẽ được quyết định ở nơi chốn và thời điểm ta khai thác được ưu thế này. Quân địch không có lực lượng nào đáng kể phía sau phòng tuyến này."

Không có lực lượng nào đáng kể *phía sau* phòng tuyến mà ngày hôm sau sẽ bị xuyên thủng hay sao?

Ngày 16 tháng 5, Thủ tướng Churchill bay đến Paris để tìm hiểu. Lúc xế chiều, khi ông đến gặp Thủ tướng Renaud và Tướng Gamelin, mũi tiến

https://thuviensach.vn

công của Đức qua Sedan đã vào sâu được gần 100 km và đang tiến nhanh trên vùng đồng bằng không được phòng vệ. Không có mấy lực lượng giữa họ và Paris, hoặc giữa họ và biển Manche, nhưng Churchill không biết điều này. Ông hỏi Gamelin bằng tiếng Pháp: "*Où est la masse de manœuvre?*" ("Lực lượng dự phòng đang ở đâu?") Vị Tổng Tham mưu trưởng Pháp lắc đầu và nhún vai mà trả lời, cũng bằng tiếng Pháp: "*Aucune*" ("Không có gì.")[*]

Sau này, Churchill kể lại: "Tôi đã choáng váng cả người." Không thể tưởng tượng được là một lực lượng hùng hậu khi bị tấn công mà lại không có quân dự phòng. Churchill nói:

> "Tôi phải thừa nhận rằng đó là một trong những sự ngạc nhiên lớn nhất trong đời tôi."

Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực và Hitler cũng ngạc nhiên không kém. 2 lần trong chiến dịch phía Tây, mà Lãnh tụ đích thân chỉ đạo, ông đã lưỡng lự. Lần thứ nhất là vào sáng 17 tháng 5, khi Guderian đang chỉ huy 1 quân đoàn thiết giáp tiến được về đường đến bờ biển Manche thì nhận lệnh dừng lại. Tin thám báo của Không quân cho biết quân Pháp đang mở một cuộc phản công lớn để cắt ngang đường tiến của xe thiết giáp Đức. Hitler vội hội ý với Brauchitsch và Halder. Hitler tin chắc rằng Pháp đang đe doạ một cách nghiêm trọng từ mặt phía Nam. Rundstedt, Tư lệnh Tập đoàn quân A, lực lượng chính yếu đánh qua sông Meuse, đồng ý với Hitler khi được hỏi ý kiến sau đó. Ngày kế, Hitler viết cho Mussolini: "Tôi đang theo dõi chặt chẽ tình hình. Phép lạ ở Marne[*] năm 1914 sẽ không lặp lại."

Hitler trở nên vô cùng lo lắng và vẫn còn lo lắng cho đến ngày hôm sau, dù tin dồn dập đưa về là quân Pháp đang sụp đổ. Halder ghi vào nhật ký ngày 18 tháng 5:

> "Lãnh tụ lo lắng một cách vô lý về sườn trái. Ông giận dữ và la hét rằng ta đang làm hỏng cả chiến dịch và có nguy cơ chiến bại. Ông không muốn ta tiếp tục tiến về hướng tây và luôn có ý nghĩ là nên đánh qua hướng Tây Bắc. Đây là đề tài tranh cãi khó chịu nhất giữa một bên là Lãnh tụ và Brauchitsch với một bên là tôi."

https://thuviensach.vn

Nhưng Halder đã nghĩ đúng: Quân Pháp không có lực lượng để phản công từ phía Nam. Đến sáng ngày 19 tháng 5, một mũi tiến công mãnh liệt của Đức gồm 7 sư đoàn thiết giáp thẳng tiến phía Bắc sông Somme về hướng Tây, đến cách bờ biển Manche 80 km. Vào buổi tối ngày 20 tháng 2, Sư đoàn 2 Thiết giáp của Đức tiến đến thị trấn Abbeville gần cửa sông Somme, trong sự ngạc nhiên của tổng hành dinh của Hitler. Quân Bỉ, Lực lượng Viễn chinh Anh và 3 đại quân đoàn Pháp bị bao vây.

Jodl ghi vào nhật ký rằng Lãnh tụ rất vui mừng. Ông ca ngợi hết mình Quân đội Đức và các chỉ huy. Mọi người đang làm việc cho các hoà ước theo chiều hướng chung: Lấy lại lãnh thổ bị tước đoạt từ người dân Đức 400 năm nay và những giá trị khác.

Hy vọng duy nhất của Đồng minh để thoát ra khỏi vòng vây thảm hoạ này là cho quân Bỉ rút ra khỏi mũi tiến công của Đại Quân đoàn Thứ Sáu của Đức, quay về hướng Tây Nam, đánh ngang qua mũi tiến công của thiết giáp Đức để đến bắt tay với lực lượng của Pháp từ Somme tiến lên hướng Bắc. Đó chính là chiến thuật mà Tướng Gamelin ra lệnh tiến hành vào sáng ngày 19 tháng 5, nhưng buổi tối hôm đó ông lại bị thay thế bởi Tướng Maxime Weygand và Weygand lập tức huỷ bỏ lệnh hành quân. Là vị tướng nổi danh trong Thế chiến I, Weygand muốn hội ý với các tư lệnh Đồng minh ở Bỉ trước khi quyết định sẽ làm thế nào. Vì thế Đồng minh bị mất 3 ngày, rồi Weygand ra lệnh theo phương án đúng như người tiền nhiệm định tiến hành. Đồng minh phải trả giá đắt cho sự chậm trễ này. Vẫn còn có 40 sư đoàn thiện chiến của Pháp, Anh và Bỉ ở phía Bắc và vào ngày 19 tháng 5, nếu lực lượng này tiến về phía Nam như Gamelin đã định, thì đáng lẽ họ đã có thể đánh xuyên qua đội hình mỏng của thiết giáp Đức. Vào lúc lực lượng này chuyển động, việc thông tin liên lạc giữa các tư lệnh chiến trường thuộc các quốc tịch khác nhau trở nên rối loạn và các hướng tiến của Đồng minh thì giẫm chân lên nhau. Dù sao đi chăng nữa, kế hoạch của Weygand chỉ hiện diện trong đầu óc của ông, vì ngoài trận tuyến không có lực lượng Pháp nào tiến lên từ Somme.

https://thuviensach.vn

Trong lúc đó, Đức đã huy động mọi lực lượng bộ binh để tiến lên lấp vào khoảng trống của thiết giáp và mở rộng trận địa. Ngày 24 tháng 5, lực lượng tăng của Guderian từ Abbeville tiến lên chiếm lấy Boulogne và bao vây Calais – hai cảng chính – và hướng đến Gravelines, cách thị trấn Dunkirk chỉ hơn 30 km. Quân Anh, Pháp và Bỉ ở phía Bắc bị dồn vào 1 tam giác nhỏ với đường đáy kéo dài từ Gravelines đến St. Omer và đỉnh ở Valenciennes, cách bờ biển khoảng 100 km. Bây giờ họ không có hy vọng gì mà thoát ra, ngoại trừ hy vọng mong manh là thoát ra đường biển ở Dunkirk.

Chính vào ngày 24 tháng 5 này, khi các đội hình xe thiết giáp Đức dàn trận dọc kênh Aa từ Gravelines đến St. Omer và đang chuẩn bị tiến lên dứt điểm, thì họ nhận một chỉ thị lạ lùng, đối với binh sĩ thì điều này là không thể hiểu nổi: Lệnh dừng quân. Đây là sai lầm quan trọng đầu tiên của Đức trong Thế chiến II, trở thành một chủ đề tranh cãi dữ dội không chỉ giữa các tướng lĩnh Đức mà còn giữa các sử gia quân sự, để xác định xem ai là người có trách nhiệm và lý do tại sao. Chúng ta sẽ quay lại vụ việc này dựa theo khối lượng tư liệu hiện có. Dù cho lý do là thế nào đi chăng nữa, thì lệnh cho lực lượng thiết giáp của Đức dừng lại đã mang đến phép lạ ở Dunkirk cho Đồng Minh, đặc biệt là quân Anh. Nhưng Bỉ lại không được hưởng một phép lạ nào.

VUA LEOPOLD ĐẦU HÀNG

Vua Leopold III của Bỉ đầu hàng vào rạng sáng ngày 28 tháng 5 năm 1940. Vị vua cứng đầu này, người đã mang đất nước của mình ra khỏi mối liên minh với Pháp và Anh để dại dột đi theo hướng trung lập, người đã từ chối tái lập mối liên minh ngay cả trong những tháng ông biết Đức đang chuẩn bị tấn công qua biên giới nước ông, người đã cầu cứu Anh và Pháp khi Đức tấn công và được quân Anh-Pháp hỗ trợ, bây giờ lại bỏ rơi Đồng Minh, mở đường cho các sư đoàn Đức ùa vào cạnh sườn của liên quân Anh-

https://thuviensach.vn

Pháp đang chịu áp lực nặng nề. Hơn nữa, ông đã làm thế, như Churchill phát biểu trước Viện Dân biểu ngày 4 tháng 6, mà "không hề tham khảo trước, ít nhất qua thông báo với các bộ trưởng tham mưu mà lại tự mình quyết định".

Thật ra, ông làm *ngược lại* lời khuyên nhất trí của Chính phủ mà theo Hiến pháp ông đã tuyên thệ sẽ tuân theo. Lúc 5 giờ sáng ngày 25 tháng 5, vị Vua tiếp kiến 3 thành viên của Chính phủ kể cả Thủ tướng và Ngoại trưởng. Họ khuyên ông lần cuối rằng không nên tự tuyên bố đầu hàng và trở thành một tù nhân của Đức, vì nếu như thế ông "sẽ bị hạ thấp bằng với vai trò của Hácha" ở Tiệp Khắc. Họ muốn nhắc nhở rằng ông là nhà lãnh đạo quốc gia cũng như là Tổng Tư lệnh Quân đội và nếu tình hình trở nên tệ hại, ông có thể thực thi vai trò đứng đầu của mình khi đi lưu vong, như Nữ hoàng Hà Lan và Vua Na Uy đã quyết định làm thế.

Leopold nói: "Tôi đã quyết định ở lại. Sự nghiệp của Đồng minh đã hết." Nhà Vua chấp nhận lệnh đầu hàng vô điều kiện lúc 11 giờ tối. Giao tranh chấm dứt lúc 4 giờ sáng hôm sau.

Trong 1 bài phát biểu truyền thanh từ Paris, Thủ tướng Pháp Reynaud giận dữ chỉ trích sự đầu hàng của Leopold. Thủ tướng Bỉ Pierlot cũng phát biểu truyền thanh từ Paris nhưng với ngôn từ nhẹ nhàng hơn, thông báo cho dân Bỉ rằng nhà Vua đã hành động đi ngược với lời khuyên nhất trí của Nội các, cắt đứt mối liên hệ với nhân dân và không còn có tư cách để điều hành, vì thế Chính phủ Bỉ lưu vong sẽ tiếp tục tranh đấu. Churchill cũng lên tiếng chỉ trích vua Bỉ.

Tranh cãi còn tiếp tục cho đến khi chiến tranh kết thúc. Nhiều người trong và ngoài nước Bỉ biện hộ cho Leopold, tin rằng ông đã làm đúng khi chia sẻ số phận với binh sĩ và thần dân của ông. Và họ dựa trên lý lẽ rằng ông đầu hàng trên cương vị không phải là lãnh tụ quốc gia mà là Tổng tư lệnh Quân lực Bỉ.

Có một điều rõ ràng là vào ngày 27 tháng 5, quân Bỉ lâm vào tình thế tuyệt vọng. Họ đã đồng ý mở rộng mặt trận của mình để quân Anh-Pháp được rảnh tay tiến công về hướng Nam. Mặt trận này suy sụp nhanh chóng, tuy quân Bỉ vẫn chiến đấu một cách kiên cường. Và Leopold không được

https://thuviensach.vn

biết rằng vào ngày 26, Lord Gort đã nhận lệnh từ London phải rút lui về Dunkirk để bảo toàn hết mức có thể Lực lượng Viễn chinh Anh. Đây chỉ là 1 khía cạnh của biện luận, nhưng còn 1 khía cạnh khác. Quân đội Bỉ được đặt dưới Bộ Chỉ huy Đồng minh và Leopold đã tuyên bố đầu hàng riêng rẽ mà không tham khảo ý kiến Đồng Minh. Người bênh vực ông vạch ra rằng ông đã gửi điện thông báo cho Lord Gort về quyết định sắp tới của mình nhưng vị tướng Anh vì quá bận và di chuyển liên tục nên không nhận được tin. Sau này ông khai rằng sau 11 giờ tối ngày 27 tháng 5, lần đầu tiên ông nghe tin đầu hàng và thấy mình "thình lình đối mặt với một khoảng hở rộng 36 km giữa Ypres và biển, mà qua đó quân địch có thể tiến đến bờ biển."

Đối với Tướng Weyand, một tư lệnh cấp cao, bức điện đưa tin đến ông từ giao liên Pháp ở tổng hành dinh Bỉ sau 6 giờ chiều và ông cảm thấy "như sét đánh ngang tai. Không có dấu hiệu nào báo trước…"

Rốt cuộc, dù là Tổng tư lệnh Quân lực, theo chế độ quân chủ lập hiến thì Leopold vẫn phải chấp nhận lời tham mưu của Nội các. Dù cho trên cương vị ấy hoặc cương vị quốc trưởng, ông vẫn không có thẩm quyền tự tuyên bố đầu hàng. Cuối cùng, chính người dân Bỉ có quyền phán xét ông. Sau khi chiến tranh chấm dứt, ông không được mời về từ nơi lưu vong ở Thuỵ Sĩ để lên ngai vàng trở lại. Mãi cho đến năm 1950, sau khi 57% số phiếu trong cuộc trưng cầu dân ý chấp nhận, ông mới trở về nhưng bị chống đối mạnh mẽ. Chẳng bao lâu, ông thoái vị để nhường ngôi cho con trai.

Dù có nhiều ý kiến đối nghịch nhau về Vua Leopold, nhưng người ta vẫn nhất trí rằng lực lượng của ông đã chiến đấu một cách tuyệt vời. Trong vài ngày tháng Năm, tôi đi theo Đại Quân đoàn Thứ Sáu của Tướng Reichenau qua Bỉ và tận mắt thấy họ đang kiên trì chiến đấu chống lại kẻ thù vượt trội. Họ không tan rã khi bị máy bay Đức tấn công một cách không thương xót hoặc bị thiết giáp Đức chia cắt đội hình. Vài đơn vị Đồng minh không được như họ. Quân Bỉ cầm cự được 18 ngày và đáng lẽ có thể kéo dài thêm nếu họ không bị sa vào cái rọ không phải do họ làm ra.

https://thuviensach.vn

PHÉP LẠ Ở DUNKIRK

Từ ngày 20 tháng 5 năm 1940, khi các đội hình thiết giáp của Guderian đánh xuyên qua Abbeville để tiến đến bờ biển, Bộ Tư lệnh Hải quân Anh nhận lệnh của Churchill huy động mọi tàu thuyền để dự phòng di tản Lực lượng Viễn chinh Anh và những đơn vị Đồng minh khác. Những người không có nhiệm vụ chiến đấu được di tản trước. Như ta đã biết, trận tuyến của Bỉ ở phía Bắc gần sụp đổ vào ngày 24 tháng 5 và ở phía Nam, thiết giáp Đức đánh lên từ Abbeville và tiến đến Kênh Aa chỉ cách Dunkirk hơn 30 km. Bị lọt vào rọ là một đại quân đoàn của Bỉ, 9 sư đoàn của Lực lượng Viễn chinh Anh và 10 sư đoàn của Đại Quân đoàn Thứ nhất của Pháp. Dù địa hình về phía Nam không thích hợp cho xe thiết giáp vì có nhiều kênh mương xẻ ngang dọc và nhiều vùng ngập nước, nhưng các quân đoàn thiết giáp của Guderian và Reinhardt đã lập được 5 đầu cầu qua Kênh Aa, đồng thời chuẩn bị cho đòn đánh nốc ao. Cộng thêm Đại Quân đoàn Thứ Sáu và Đại Quân đoàn Thứ Mười Tám của Đức đang tiến xuống từ hướng Đông Bắc, xem như quân Đồng minh sẽ bị đánh tan tác giữa hai gọng kìm.

Thế nhưng đột nhiên, vào buổi tối 24 tháng 5 có một mệnh lệnh dứt khoát của Hitler đưa đến, được Rundstedt và Goering ủng hộ nhưng Tư lệnh Lục quân Brauchitsch và Tham mưu trưởng Lục quân Halder phản đối quyết liệt: Các lực lượng thiết giáp phải dừng lại dọc con kênh và không được tiến thêm. Lệnh này giúp cho Lord Gort có thời gian quý báu mà ông cùng Hải quân và Không lực Hoàng gia Anh đã khai thác triệt để. Sau này, Rundstedt cũng nhận ra và nói rằng đó là “một trong những điểm ngoặt quan trọng của cuộc chiến”.

Làm thế nào lại có một lệnh dừng quân khó hiểu như thế khi mà Đức đang gần như chắc chắn sẽ giành đại thắng? Lý do cho việc này là gì? Ai chịu trách nhiệm? Những câu hỏi này tạo nên một trong những cuộc tranh cãi dữ dội nhất trong cuộc chiến giữa các tướng lĩnh Đức có liên quan và giữa các sử gia. Các tướng lĩnh, do Rundstedt và Halder dẫn đầu, trút mọi

https://thuviensach.vn

trách nhiệm cho cá nhân Hitler. Churchill thêm dầu vào lửa khi nói lệnh dừng quân là do Rundstedt chứ không phải Hitler, cùng với đó ông dẫn chứng nhật ký chiến trường của tổng hành dinh của Rundstedt. Ta khó xác định đúng được các sự kiện trong cơn hoả mù của những biện luận đối nghịch nhau. Để chuẩn bị viết chương này, tác giả đã biên thư cho Halder yêu cầu ông làm sáng tỏ và đã nhận được phúc đáp tử tế với khá nhiều chi tiết. Dựa vào phúc đáp này và bây giờ có thêm chứng cứ, ta có thể rút ra vài kết luận và làm cuộc tranh cãi lắng xuống, tuy không đến mức chính xác chắc chắn nhưng ít nhất cũng có tính thuyết phục.

Dù tuyên bố thế nào chăng nữa, thì Rundstedt vẫn phải chia sẻ với Hitler trách nhiệm cho lệnh dừng quân nổi tiếng đó. Sáng ngày 24 tháng 5, Lãnh tụ đến làm việc với tổng hành dinh Tập đoàn quân A của Rundstedt. Rundstedt đề xuất là nên cho dừng lại các sư đoàn thiết giáp dọc bờ kênh trước Dunkirk để chờ cho bộ binh tiến lên.*

Hitler đồng ý cho dừng quân vì nhận thấy phải bảo tồn lực lượng thiết giáp cho những chiến dịch kế tiếp để đánh quân Pháp ở miền Nam. Hơn nữa, ông nghĩ nếu quân Đồng minh bị bó rọ trong diện tích quá chật hẹp thì hoạt động của Không quân sẽ bị trở ngại. Có lẽ là với sự chấp thuận của Hitler, Rundstedt đã ban hành lệnh cho thiết giáp dừng quân lập tức, vì Churchill ghi nhận là vào lúc 11 giờ 42 phút sáng, quân Anh đã bắt được sóng vô tuyến của Đức ban hành lệnh này. Lúc ấy, Hitler và Rundstedt đang hội họp với nhau.

Dù sao đi nữa thì buổi tối ấy Hitler đã ban hành chỉ thị chính thức từ Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, cả Jodl lẫn Halder đều ghi việc này vào nhật ký của họ. Halder là người buồn bực nhất:

> "Cánh trái của ta, gồm các lực lượng thiết giáp và cơ giới, thế là phải dừng lại ngay trên đường tiến công chỉ vì Lãnh tụ trực tiếp ra lệnh!
>
> Không quân sẽ có nhiệm vụ thanh toán nốt quân địch!"

Dấu chấm than có ý khinh bỉ cho thấy Goering đã can thiệp [vào quyết định của] Hitler và sự thật đúng là như thế. Goering đề xuất là chỉ để Không

https://thuviensach.vn

quân của ông tiêu diệt quân địch đang bị bao vây!

Trong bức thư đề ngày 19 tháng 7 năm 1957 gửi cho tôi, Halder giải thích lý do cho tham vọng và đề xuất hão huyền của Goering.

> "Trong những ngày tiếp theo [tức là sau ngày 24 tháng 5], quyết định của Hitler chịu nhiều ảnh hưởng của Goering. Đối với nhà độc tài, cuộc tiến công thần tốc của Lục quân đang trở nên nguy hiểm, vì thế huấn luyện quân sự nên Lãnh tụ không hiểu được những khả năng rủi ro và thắng lợi. Ông luôn cho rằng tình thế có thể đảo ngược…"

Vốn nắm rõ tâm lý Lãnh tụ, Goering lợi dụng nỗi lo này. Ông đề xuất để cho Không quân tham gia phần còn lại trong trận chiến bao vây, do đó loại trừ rủi ro phải sử dụng những đơn vị thiết giáp quý giá… Ông đề xuất như thế… với 1 lý do vốn là đặc thù cho con người Goering đầy tham vọng nhưng cẩu thả… Sau cuộc hành quân của Lục quân suôn sẻ một cách đáng ngạc nhiên cho đến lúc này, Goering muốn dành cho Không quân *của ông ấy* vai trò cuối cùng có tính quyết định trong trận chiến vĩ đại và qua đó, hưởng vinh quang chiến thắng trước toàn thế giới.

Rồi Halder thuật lại trong bức thư lời kể của Brauchitsch sau khi ông này nói chuyện với các tướng không quân Milch và Kesselring trong nhà giam Nuremberg vào tháng 1 năm 1946, mà họ cho rằng:

> "vào lúc ấy [tháng 5 năm 1940], Goering vạch ra với Hitler rằng nếu chỉ có tướng lĩnh Lục quân lập công trong chiến thắng vĩ đại thì uy tín của Lãnh tụ trên toàn nước Đức sẽ bị tổn hại mà không khôi phục được. Chỉ có thể tránh được điều này nếu để cho Không quân chứ không phải Lục quân thực hiện cuộc tấn công dứt điểm."

Tóm lại, khá rõ ràng rằng ý tưởng của Hitler – mà Goering và Rundstedt ủng hộ nhưng Brauchitsch và Halder cực lực chống đối – là để cho Không quân và Tập đoàn quân B của Bock làm nhiệm vụ quét sạch quân đối phương đang bị bao vây 3 mặt, mặt còn lại là biển. Nhưng Không quân không thể thực hiện được nhiệm vụ này. Còn quân của Bock lúc ấy không có đơn vị thiết giáp nào đáng kể và đang chậm chạp đẩy lùi quân Bỉ và Anh ở hướng Tây Nam biển Manche. Vào buổi sáng 26 tháng 5, Halder

https://thuviensach.vn

phàn nàn trong nhật ký là “mệnh lệnh từ cấp trên không hợp lý… Các đội hình thiết giáp phải dừng lại như thể bị tê liệt.”

Giờ đây, chúng ta được biết có thêm lý do chính trị cho quyết định của Hitler. Halder kể lại rằng ông ghi vào nhật ký ngày 25 tháng 5, bắt đầu từ

> “một trong những giằng co giữa Brauchitsch và Lãnh tụ về bước tiến kế tiếp: bây giờ thôi thúc chính trị tạo nên ý tưởng là trận chiến quyết định không được tiến hành trên vùng Flander, mà trên miền bắc nước Pháp.”

Điều này khiến cho tôi cảm thấy khó hiểu, nên tôi biên thư cho Halder hỏi ông có nhớ nguyên nhân chính trị của Hitler để muốn kết thúc trận đánh ở miền bắc nước Pháp chứ không ở Bỉ hay không. Halder nhớ rất rõ. Ông phúc đáp:

> “Theo ký ức vẫn còn sống động của tôi, Hitler giải thích lý do dừng quân qua 2 luồng tư tưởng. Thứ nhất là lý do quân sự: Địa hình không thích hợp cho xe thiết giáp, thiệt hại nặng sẽ làm suy yếu cuộc tấn công tiếp theo trên phần còn lại của nước Pháp và đại loại như thế.
>
> … lý do thứ hai là Hitler biết rằng những quân nhân chúng tôi không thể tranh luận vì đó là lý do chính trị, không phải quân sự.
>
> …Vì lý do chính trị, ông ấy không muốn có trận chiến dứt điểm vốn sẽ gây thiệt hại nặng cho dân cư vùng Flander… Ông ấy có ý định lập nên một vùng Quốc xã từ lãnh thổ của sắc dân Flemish gốc Đức, qua đó kết hợp họ gần gũi với Đức. Những người ủng hộ ông đã hoạt động trên đất Flander theo chiều hướng này trong một thời gian dài, ông đã hứa sẽ giữ cho đất đai của họ không bị thiệt hại vì chiến tranh. Nếu ông không giữ lời hứa, họ sẽ chẳng còn tin tưởng ông nữa. Điều này sẽ bất lợi về chính trị cho nước Đức mà ông, như là một nhà lãnh đạo có trách nhiệm về chính trị, phải tránh.”

Có vô lý không? Nếu điều này có vẻ như là thêm một cơn loạn thần kinh đột xuất của Hitler (Halder nói ông và Brauchitsch “không cảm thấy thuyết phục vì luận cứ này”), thì có một lý do khác xem chừng tỉnh táo hơn. Tướng Guenther Blumentritt, Tham mưu trưởng Tập đoàn quân A dưới quyền Rundstedt, kể lại cuộc họp giữa Hitler và Rundstedt ngày 24 tháng 5:

https://thuviensach.vn

> “Hitler trông rất vui vẻ… và cho ý kiến là cuộc chiến sẽ chấm dứt trong 6 tuần. Sau đó, ông muốn đi đến 1 thoả thuận hoà bình hợp lý với Pháp để được rộng đường cho một hiệp định với Anh…
>
> Rồi ông khiến cho chúng tôi kinh ngạc khi ông nói về Đế quốc Anh với lòng ngưỡng mộ…, về nền văn minh mà Anh đã mang ra thế giới… Ông nói điều ông muốn từ Anh chỉ là Anh công nhận vị thế của Đức trên lục địa châu Âu. Việc trả lại những thuộc địa của Đức là điều mong ước nhưng không phải thiết yếu… Ông kết luận rằng mục đích của ông là dàn hoà với Anh trên cơ sở mà Anh xem là xoa dịu danh dự của họ để chấp nhận ý tưởng hoà bình.”

Trong vài tuần tới, Hitler còn phát biểu ý tưởng như thế với các tướng lĩnh Đức, với Ciano và Mussolini và sau cùng là với công chúng. Một tháng sau, Ciano kinh ngạc mà nghe Hitler, lúc ấy đang ở trên đỉnh cao của thành công, lải nhải về tầm quan trọng trong việc duy trì Đế quốc Anh như là “một yếu tố của thế giới: sự quân bình.”

Thế thì, tuy có người còn nghi ngờ, nhưng Hitler kiềm chế lực lượng xe thiết giáp trước cửa ngõ Dunkirk có lẽ là nhằm tránh cho Anh một thảm bại nhục nhã, vì thế sẽ tiến đến giải pháp hoà bình dễ dàng hơn. Đó sẽ là nền hoà bình mà Anh trao cho Đức, để Đức được rảnh tay quay trở lại phía Đông, lần này là nhằm tấn công Liên Xô. Bây giờ và mãi về sau, Hitler vẫn không thể hiểu được tố chất của nước Anh hay ý chí của các nhà lãnh đạo và dân tộc Anh chính là chiến đấu đến cùng.

Hitler và các tướng lĩnh Đức – vốn dốt nát về biển cả – không thể ngờ rằng người Anh có thể di tản ngay trước mũi họ ⅓ triệu người từ một cảng nhỏ đã bị hư hại và từ 1 bãi biển không được phòng ngự.

Sau cùng, vào buổi tối 26 tháng 5, Hitler huỷ bỏ lệnh dừng quân và đồng ý rằng, xét qua tiến độ chậm chạp của Bock ở Bỉ và sự vận chuyển của binh sĩ đối phương khỏi bờ biển, các lực lượng thiết giáp phải tiếp tục tiến đến Dunkirk. Nhưng lúc này thì đã muộn: Đối phương đã có thời giờ để củng cố tuyến phòng thủ và sau phòng tuyến này, đối phương đang tẩu thoát ra biển.

https://thuviensach.vn

Ít lâu sau khi Hitler huỷ bỏ lệnh dừng quân, Hải quân Anh ra lệnh bắt đầu “Chiến dịch Dynamo” để di tản binh sĩ khỏi Dunkirk. Vào đêm này, thiết giáp Đức mở đợt tiến công bến cảng từ phía Tây và nam, nhưng họ gặp nhiều khó khăn. Lord Gort đã có thời giờ bố trí ba sư đoàn bộ binh được pháo hạng nặng yểm trợ. Các đội hình thiết giáp của Đức tiến một cách chậm chạp. Cùng lúc đó, cuộc di tản của Anh bắt đầu. Một đội tàu gồm 850 chiếc đủ mọi kích thước, hình thù và phương tiện hải hành, từ tàu tuần dương và tàu khu trục cho đến thuyền buồm nhỏ, nhiều chiếc do dân thường lái từ những thị trấn ven biển Anh, tụ tập đến Dunkirk. Trong 4 ngày đầu, 27 tháng 5 cho đến 30 tháng 5, họ di tản được tổng cộng gần 130.000 người, vượt quá mong đợi của Hải quân Anh vốn dự định di tản được 45.000 người trong thời gian họ đoán chỉ có 2 ngày.

Chỉ đến ngày 30 tháng 5, phía Đức mới thức tỉnh để thấy chuyện gì đang xảy ra. suốt 4 ngày, các bản thông cáo của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực vẫn lặp đi lặp lại rằng số phận quân địch đang bị bao vây đã khép lại.

Nhưng đối phương đang rút ra khơi. Không có vũ khí và chiến cụ nặng, nhưng chắc chắn là binh sĩ đã được cứu sống để còn chiến đấu sau này.

Ngay đến sáng ngày 30 tháng 5, Halder vẫn ghi vào nhật ký về việc “quân địch mà ta bao vây đang tiếp tục tan rã”.

Vào xế trưa, sau buổi họp với Brauchitsch, Bộ Tư lệnh Lục quân mới nhận ra tầm quan trọng của những chiếc thuyền nhỏ bé một cách tội nghiệp mà binh sĩ Anh sử dụng để trốn thoát.

> “Brauchitsch nổi giận… Đáng lẽ vòng vây đã siết chặt nếu thiết giáp của ta không bị dừng lại. Thời tiết xấu khiến cho Không quân không thể cất cánh và bây giờ ta phải đứng nhìn vô số nghìn quân địch tẩu thoát về Anh ngay dưới mũi chúng ta.”

Đúng là họ nhìn thấy như thế. Dù quân Đức gây áp lực từ mọi hướng, nhưng phòng tuyến của Anh vẫn trụ vững và có thêm binh sĩ được di tản. Hôm sau, ngày 31 tháng 5 là ngày tấp nập nhất: khoảng 68.000 người xuống tàu đi Anh, ⅓ từ bãi biển, còn lại là từ bến cảng. Tổng cộng gần 200.000 người đã được chở đi, gấp hơn 4 lần con số được kỳ vọng ban đầu.

https://thuviensach.vn

Không quân Đức nổi tiếng đang ở đâu? Như Halder ghi lại, một phần thời gian họ không cất cánh được do thời tiết xấu. Trong thời gian còn lại, họ bất ngờ bị Không lực Hoàng gia Anh bay lên từ những căn cứ bên kia eo biển chống trả quyết liệt. Nhiều binh sĩ Anh không biết là máy bay Anh thật sự có mặt, vì những cuộc không chiến thường diễn ra ngoài khơi hoặc phía trên tầng mây. Binh sĩ chỉ thấy là họ bị máy bay Đức không kích suốt con đường hành quân từ Bỉ đến Dunkirk và nghĩ bị Không lực Hoàng gia Anh bỏ rơi. Khi về đến Anh, một số binh sĩ mắng nhiếc Không lực, khiến cho Churchill phải cải chính. Dù ít hơn về số lượng, nhưng máy bay Spitare của Anh vẫn có ưu thế so với máy bay Messerschmitt của Đức, đồng thời đã bắn tan tác máy bay thả bom chậm chạp của Đức. Trong một số ít cơ hội, máy bay Đức đến được Dunkirk vào giữa thời gian những đợt tấn công của máy bay Anh, gây hư hại cho bến cảng khiến cho trong một thời gian Anh chỉ có thể tiến hành di tản từ bãi biển.

Không quân Đức cũng tấn công đoàn tàu và đánh đắm phần lớn – 243 tàu bị chìm – trong tổng số 861 tàu tham gia cuộc di tản. Nhưng Không quân Đức không thể thực hiện đúng lời Goering hứa với Hitler là tiêu diệt Lực lượng Viễn chinh Anh. Vào ngày 1 tháng 6, khi máy bay Đức mở cuộc không kích mạnh nhất (và chịu thiệt hại nặng nhất – mỗi bên mất 30 máy bay) và đánh chìm được 3 tàu khu trục Anh và một số tàu vận tải nhỏ, nhưng Anh vẫn di tản được gần 65.000 người. Ngày hôm sau chỉ còn lại 4.000 binh sĩ Anh, được bảo vệ bởi 100.000 quân Pháp giờ đang phụ trách tuyến phòng thủ quanh khu vực bị bao vây.

Lúc này, Đức đã điều đến pháo hạng trung trong tầm bắn và Anh không thể di tản vào ban ngày được nữa. Không quân Đức vào thời này chưa thể hoạt động ban đêm, vì thế trong hai đêm ngày mùng 2 và 3 tháng 6, tất cả Lực lượng Viễn chinh Anh còn lại và thêm 60.000 quân Pháp được di tản. Lúc này Dunkirk còn 40.000 quân Pháp cố thủ, trụ được cho đến sáng 4 tháng 6. Đến ngày này, tổng cộng gần 340.000 quân Anh và Pháp đã thoát ra khỏi gọng kìm của Đức. Họ không còn là 1 đoàn quân vững chắc và phần lớn đều đang ở trong tình trạng thảm não. Nhưng họ là những chiến binh

https://thuviensach.vn

dạn dày trận mạc, họ biết nếu được vũ trang đầy đủ và được không quân yểm trợ thì họ có thể đứng lên mà chiến đấu với quân Đức. Sau này họ sẽ chứng tỏ điều ấy ngay ở trên những bãi biển cách không xa nơi họ được giải cứu[*].

Anh đang ở vào tình thế khẩn trương. Không lực Hoàng gia Anh đang bị suy yếu nhiều ở Pháp. Chỉ có Hải quân là còn mạnh, nhưng chiến dịch Na Uy cho thấy máy bay đối phương dễ gây tổn thất cho tàu chiến lớn. Lúc đó, Không quân Đức chỉ mất 5 đến 10 phút để bay qua biển Manche là đến lãnh thổ Anh. Về phần Pháp, những đội quân thiện chiến nhất đã bị tiêu diệt ở Bỉ và ở miền Bắc nước Pháp, phần lớn không lực nhỏ nhoi và lạc hậu đã bị tiêu diệt. 2 vị tướng nổi danh nhất là Thống chế Pétain và Đại tướng Weygand cũng chẳng còn tinh thần chiến đấu chống lại đối thủ đáng gờm như thế.

Những sự kiện ảm đạm này đã chiếm lĩnh tâm tư của Thủ tướng Churchill, khi ông đứng trước Viện Dân biểu ngày 4 tháng 6 năm 1940, trong khi những con thuyền cuối cùng từ Dunkirk vừa về đến Anh. Chính trong dịp này mà ông có bài diễn văn nổi tiếng, sẽ được ghi nhớ mãi và được xem là một trong số những bài diễn văn hay nhất mọi thời đại:

> "Ngay cả khi những dải đất của châu Âu và nhiều quốc gia xưa cũ và nổi tiếng đã sụp đổ, hoặc rơi vào vòng kìm kẹp của Mật vụ và của mọi bộ máy kinh tởm của chế độ Quốc xã, thì chúng ta sẽ không nhụt chí hoặc cảm nhận thất bại. Chúng ta sẽ đi đến cùng, chúng ta sẽ chiến đấu ở Pháp, chúng ta sẽ chiến đấu trên biển và đại dương, chúng ta sẽ chiến đấu trên bầu trời với lòng tự tin ngày càng kiên định và với sức mạnh ngày càng được củng cố, chúng ta sẽ bảo vệ đảo quốc của chúng ta với bất cứ giá nào, chúng ta sẽ chiến đấu trên bờ biển, chúng ta sẽ chiến đấu trên bãi đáp, chúng ta sẽ chiến đấu trên trận tiền và trên đường phố, chúng ta sẽ chiến đấu trên đồi núi, chúng ta sẽ không bao giờ đầu hàng và ngay cả nếu, mà tôi không hề tin là hiện thực, đảo quốc này hoặc một phần lớn của nó bị khuất phục và đang đói kém, thì Đế quốc của chúng ta phía bên kia bờ biển, được Hạm đội Anh vũ trang và bảo vệ, sẽ tiếp tục cuộc chiến đấu cho đến khi Tân Thế giới, với mọi sức mạnh và ý chí của nó, tiến lên để cứu nguy và giải phóng Cựu Thế giới."

https://thuviensach.vn

NƯỚC PHÁP SỤP ĐỔ

Dường như Hitler không tỏ ra băn khoăn về ý chí chiến đấu của người Anh. Ông tự tin nghĩ Anh sẽ nhìn ra vấn đề sau khi Đức tiêu diệt Pháp và Hitler sẽ tiến hành việc này ngay bây giờ. Buổi sáng sau khi Dunkirk thất thủ, ngày 5 tháng 6, quân Đức mở cuộc tổng tấn công trên sông Somme. Chẳng bao lâu sau, Đức tấn công với sức mạnh áp đảo dọc chiến tuyến dài hơn 600 km từ Abbeville đến thượng nguồn sông Rhine. Để chống lại 143 sư đoàn của Đức, kể cả 10 sư đoàn thiết giáp, Pháp chỉ có thể huy động 65 sư đoàn, phần lớn thuộc hạng nhì, bởi vì những đơn vị thiện chiến nhất và phần lớn lực lượng thiết giáp đã bị thiệt hại ở Bỉ. Hơn nữa, Không lực Pháp cũng chẳng còn lại gì nhiều. Anh chỉ có thể đóng góp 1 sư đoàn bộ binh và một phần của 1 sư đoàn thiết giáp. Không lực Hoàng gia Anh chỉ có thể phái một ít máy bay cho trận chiến vì còn phải lo bảo vệ chính quốc của họ. Bộ Tổng Tham mưu Pháp – lúc đó đang do Pétain và Weygand chế ngự – thì lâm vào tinh thần chủ bại. Tuy thế vài đơn vị của Pháp vẫn chiến đấu một cách dũng cảm và ngoan cường, đôi lúc chặn đứng được thiết giáp Đức và kiên quyết chống trả lại những cuộc không kích liên tục của Đức.

Nhưng đây là cuộc chiến đấu không cân sức. Quân Đức tràn qua lãnh thổ Pháp như cơn sóng thần, tạo nên cảnh “hỗn độn trong chiến thắng” vì quân số quá đông và tiến quá nhanh, đôi lúc còn giẫm chân lên nhau. Ngày 10 tháng 6, Chính phủ Pháp vội vã di tản khỏi paris. Ngày 14 tháng 6, Đại Quân đoàn Thứ Mười Tám của Tướng von Kuechler tiến vào chiếm thành phố Paris vĩ đại và cũng là niềm vinh quang của Pháp, lúc ấy đang bị bỏ ngỏ. Lá cờ chữ thập ngoặc được kéo lên Tháp Eiffel.

Ngày 16 tháng 6, Thủ tướng Reynaud đứng đầu Chính phủ chạy đến Bordeaux, rồi từ chức. Pétain lên thay thế và ngày hôm sau xin đình chiến với Đức.[*] Hitler trả lời rằng sẽ phải thảo luận trước với Đồng minh của mình, Mussolini. Vì lẽ ông này, giống như chó sói, đã nhảy vào vòng chiến ngày 10 tháng 6 để cố chia chác chiến lợi phẩm.

https://thuviensach.vn

Ý ĐÂM SAU LƯNG PHÁP

Dù tất bật với chiến cuộc phía Tây, điều ngạc nhiên là Hitler vẫn thu xếp thời giờ để viết thư cho Mussolini một cách thường xuyên để thông báo những chiến thắng của Đức.

Sau bức thư đầu ngày 7 tháng 5 thuật lại cuộc tấn công Bỉ và Hà Lan "nhằm đảm bảo nền trung lập của họ", thêm những bức thư khác vào ngày 13, 18 và 25 tháng 5, mỗi thư đều có chi tiết mới và bày tỏ niềm phấn khởi hơn những bức thư trước. Tuy tướng lĩnh Đức không màng Ý đang làm gì – dù tham chiến hay không – nhưng vì lý do nào đấy, Hitler vẫn đề cao vai trò tham dự của Ý. Sau khi liên quân Anh-Pháp bị đè bẹp và binh sĩ Anh còn sống sót được di tản khỏi Dunkirk, Mussolini quyết định nhảy vào vòng chiến. Ông thông báo cho Hitler biết là Ý sẽ tham chiến ngày 5 tháng 6. Hitler lập tức bày tỏ "lòng cảm động sâu sắc".

Tuy nhiên, Hitler đã yêu cầu Mussolini hoãn lại 3 ngày với lý do là cần triệt hạ Không lực Pháp trước đã. Mussolini thì trì hoãn 5 ngày, đến ngày 10 tháng 6. Ý sẽ chiến đấu bắt đầu từ ngày hôm sau.

Thực ra, Quân đội Ý cũng không giúp ích được gì nhiều. Vào ngày 18 tháng 6, khi Hitler mời Ý đến Munich để thảo luận việc đình chiến với Pháp, 32 sư đoàn Ý sau 1 tuần "chiến đấu" đã không thể đẩy lui nổi 6 sư đoàn Pháp ở vùng nam nước Pháp. Bộ Tổng Tham mưu Pháp có tư tưởng chủ bại nên cấm hành động tấn công quân Ý. Ngày 14 tháng 6, một hạm đội Pháp bắn phá các nhà máy, bồn dầu và xưởng lọc dầu gần Genoa, nhưng hành động kế tiếp lại bị cấm đoán. Khi máy bay Anh định cất cánh từ Marseilles để thả bom 2 thành phố Milan và Turin của Ý, quân Pháp đã lái xe tải cho đỗ trên đường băng để ngăn chặn.

Ngày 21 tháng 6, Ciano ghi vào nhật ký:

> "Mussolini cảm thấy khá nhục nhã vì lực lượng ta không tiến được bước nào. Ngay cả hôm nay, họ cũng không thể tiến công và phải dừng bước ngay trước công sự Pháp đầu tiên có sức

https://thuviensach.vn

chống trả.”

Khả năng quân sự mà Mussolini thường khoe khoang hoá ra là rỗng tuếch và giờ đã bị bại lộ. Việc này khiến cho nhà độc tài Ý tỏ ra chua cay khi ông và Ciano lên tàu hoả buổi tối 17 tháng 6 để hội đàm với Hitler về việc đình chiến với Pháp. Ciano ghi vào nhật ký:

> “Mussolini cảm thấy không mãn nguyện. Hoà bình đến bất ngờ khiến cho ông bất an… Trong cuộc hành trình, chúng tôi bàn luận cặn kẽ nhằm làm rõ những điều kiện cho việc đình chiến. Ông… muốn đạt đến mức chiếm đóng hoàn toàn nước Pháp và đòi hạm đội Pháp phải đầu hàng. Nhưng ông nhận ra rằng ý kiến của ông chỉ có giá trị tham khảo. Hitler đã thắng trong cuộc chiến mà không có sự tham dự tích cực của Ý và chính Hitler sẽ có quyết định cuối cùng. Lẽ tự nhiên là điều này khiến cho Mussolini rối trí và buồn rầu.”

Phía Ý bị sốc vì “quyết định cuối cùng” của Hitler hoá ra lại khá nhẹ nhàng. Bản ghi nhớ mật chỉ rõ rằng Hitler nhất quyết không để cho hạm đội Pháp rơi vào tay Anh. Ông cũng lo Chính phủ Pháp đi lưu vong ở Bắc Phi hoặc Anh là để tiếp tục cuộc chiến. Vì lý do này, những điều khoản đình chiến và các điều khoản hoà bình chung cuộc[*] có thể sẽ ôn hoà hơn, mục đích là để duy trì “một Chính phủ Pháp điều hành trên đất Pháp” và “hạm đội Pháp bị vô hiệu hoá”. Hitler đột nhiên gạt bỏ yêu cầu của Mussolini cho Ý chiếm đóng Thung lũng Rhone kể cả Toulon (căn cứ hải quân trên bờ Địa Trung Hải, nơi phần lớn hạm đội tập trung) và Marseilles, cũng như giải giới Corsica, Tunisia và Djibouti.

Ciano nhận thấy là ngay cả Ribbentrop, bình thường hiếu chiến là thế lại “ôn hoà và trầm tĩnh một cách khác thường và thiên về hoà bình”. Còn chiến binh Mussolini thì “rất ngượng ngùng”.

> “Ông ấy tự cảm thấy chỉ có vai trò phụ thuộc… Sự thật là: Ông sợ thời khắc khi hoà bình đang đến gần và một lần nữa phải thấy giấc mộng vinh quang trên trận tuyến của mình tan vỡ.”

Mussolini lại không được Hitler đồng ý cho tham gia đàm phán đình chiến với Pháp. Lãnh tụ không muốn chia sẻ với kẻ gia nhập hàng ngũ quá

https://thuviensach.vn

muộn công lao chiến thắng tại địa điểm lịch sử (ông không muốn tiết lộ cho người bạn biết rõ địa điểm). Nhưng ông hứa với Mussolini rằng thoả hiệp đình chiến với Pháp sẽ chỉ có hiệu lực khi Ý cũng ký vào.

Mussolini rời Munich trong tâm trạng cay đắng và nhụt chí, nhưng Ciano có ấn tượng tốt với một phương diện của con người Hitler mà trước đây ông không thấy hoặc nghĩ đến. Ciano ghi vào nhật ký:

> "Mọi lời nói cho thấy rõ Hitler muốn hành động nhanh chóng để chấm dứt mọi việc. Bây giờ, Hitler là người chơi trò may rủi, người đã vớ được canh bạc lớn và không muốn liều lĩnh thêm nữa… Hôm nay, ông ấy đã phát biểu với sự dè dặt và minh mẫn đáng kinh ngạc, sau một chiến thắng như thế, hôm nay tôi thật sự ngưỡng mộ ông."

ĐÌNH CHIẾN LẦN THỨ HAI TẠI COMPIÈGNE

Tôi đi theo Quân đội Đức đến Paris vào tháng 6 năm 1940 – tháng dễ chịu nhất ở thủ đô tráng lệ này, nhưng hiện tại mọi việc lại đang trở nên khốn khổ. Địa điểm mà Hitler áp đặt những điều khoản cho cuộc đình chiến cũng chính là nơi Đế chế Đức đã đầu hàng Pháp và các Đồng minh vào ngày 11 tháng 11 năm 1918: trên một khoảng trống trong khu rừng Compiègne. Ở đây, Hitler sẽ phục thù và chính địa điểm này sẽ gia thêm hương vị ngọt ngào cho chiến thắng của ông. Ngày 20 tháng 5, chỉ mới 10 ngày sau khi khởi động chiến dịch rộng lớn phía Tây và cũng là ngày xe thiết giáp Đức tiến đến Abbeville, Hitler đã bắt đầu nảy ra ý nghĩ ấy. Jodl ghi vào nhật ký ngày ấy:

> "Lãnh tụ đang làm việc về hoà ước… Những buổi đàm phán đầu tiên là ở rừng Compiègne."

Buổi xế chiều 19 tháng 6, tôi đi đến đây và thấy công binh Đức đang phá đổ bức tường của nhà bảo tàng nơi lưu giữ wagon-lit (toa xe làm phòng

https://thuviensach.vn

ngủ)* của Thống chế Foch. Chính trên toa xe này mà Hiệp định đình chiến năm 1918 được ký kết. Khi tôi rời đi, công binh đã phá xong bức tường và kéo toa xe chạy trên đường ray ra giữa khu vực trống trải, mà theo họ nói thì đó chính xác là điểm mà toa xe này đã được đặt vào lúc 5 giờ chiều ngày 11 tháng 11 năm 1918, khi Thống chế Foch ra lệnh cho đại diện của Đức ký vào bản hiệp định đình chiến.

Và thế là vào buổi chiều ngày 21 tháng 6, tôi đứng ở rìa khoảnh rừng tại Compiègne để quan sát thắng lợi mới nhất và to lớn nhất của Hitler. Đó là một trong những ngày hè đẹp đẽ nhất mà tôi từng nhớ ở Pháp. Ánh nắng ấm áp của tháng 6 chiếu qua những tán đại thụ – những cây du, sồi, tùng bách và thông – tạo thành những bóng tối dễ chịu trên con đường dẫn đến khoảng trống. Lúc 3 giờ 15 phút chiều, Hitler đến trên chiếc Mercedes to, theo sau là Goering, Brauchitsch, Keitel, Raeder, Ribbentrop và Hess trong những bộ quân phục khác nhau, sau cùng là Goering, lúc này là người duy nhất có quân hàm Thống chế, vung vẩy trong tay cây gậy Thống chế của mình. Hitler đứng trước ô tô của họ, trước Đài Tưởng niệm Alsace-Lorraine được phủ bằng lá cờ chiến của Đức để Hitler không nhìn thấy (nhưng tôi vẫn còn nhớ từ những chuyến thăm viếng trước), đó là một thanh gươm lớn, thanh gươm của Đồng minh năm 1918 đã đâm xuống một con ó nằm chết lịm tượng trưng cho Đế chế Đức của vương triều Hohenzollern. Hitler liếc qua đài tưởng niệm rồi bước đi tiếp. Tôi ghi vào nhật ký:

> "Tôi quan sát nét mặt của ông ấy. Đó là nét mặt nghiêm trang, long trọng, nhưng vẫn ánh lên khóe phục hận. Trên khuôn mặt, cũng như trong bước đi rắn rỏi, có nét của một nhà chinh phục đã chiến thắng và của một người đã thách thức toàn thế giới. Còn có nét gì khác… giống như là niềm vui bên trong sự khinh bỉ, khi hiện diện ở nơi đảo ngược của định mệnh – một sự đảo ngược mà do chính ông đã tạo ra."

Khi Hitler đi đến khoảng trống giữa khu rừng và lá cờ hiệu cá nhân của ông đã được kéo lên, ông để ý đến một khối đá granit lớn đặt cách mặt đất khoảng 1 m.

https://thuviensach.vn

Hitler, với những người khác theo sau, bước chầm chậm đến khối đá và đọc dòng chữ khắc (bằng tiếng Pháp):

> "NƠI ĐÂY, VÀO NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 1918, SỰ KIÊU HÃNH ĐẦY TỘI LỖI CỦA ĐẾ QUỐC ĐỨC ĐÃ LỊM TẮT – BỊ CHẾ NGỰ BỞI NHỮNG DÂN TỘC TỰ DO MÀ ĐẾ QUỐC CỐ ĐƯA VÀO VÒNG NÔ LỆ."

Hitler đọc qua và Goering cũng đọc qua. Tất cả bọn họ đều đọc qua, đứng đấy dưới ánh nắng tháng 6 và trong im lặng. Tôi cố tìm cảm xúc trên gương mặt Hitler. Tôi đứng cách ông ấy không đến 50 m và nhìn ông qua tròng kính của tôi như thể ông đang đứng ngay trước mặt mình. Tôi đã nhìn thấy gương mặt này nhiều lần vào những thời khắc quan trọng nhất trong cuộc đời ông. Và hôm nay! Chính là gương mặt đó. Gương mặt rực lửa với vẻ khinh thường, giận dữ, căm thù, rửa hận chiến thắng.

Ông rời xa khỏi đài kỷ niệm và tỏ thái độ khinh bỉ. Ông lại liếc nhìn, cáu giận, cáu giận, người ta gần như cảm thấy thế, bởi vì ông không thể xoá đi dòng chữ kinh khủng, khiêu khích kia đi… Ông chầm chậm nhìn qua khoảng trống và lúc đó ai cũng có thể nhận ra chiều sâu của lòng thù hận nơi ông…

Rồi Hitler cùng đoàn tuỳ tùng bước vào toa xe và ông ngồi xuống chiếc ghế mà Foch đã ngồi năm 1918. 5 phút sau, đoàn Pháp đến, dẫn đầu là Tướng Charles Huntziger, Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Hai ở Sedan, theo sau là một đô đốc, một tướng không quân và một quan chức dân sự và Léon Noël, cựu Đại sứ tại Ba Lan. Trông họ có vẻ choáng váng, nhưng vẫn giữ tư thái tự trọng tuy có phần bi thương. Họ không biết trước là sẽ được đưa đến đài kỷ niệm chiến thắng này của Pháp để trải qua cơn nhục nhã và họ bị sốc theo cách đúng như Hitler đã tính toán. Halder ghi vào nhật ký:

> "Người Pháp không được báo trước là sẽ nhận những điều khoản ở đúng nơi chốn của việc đàm phán năm 1918. Hiển nhiên là họ sững người vì sự sắp xếp này và lúc đầu trông họ có vẻ buồn thảm."

Có lẽ đó là điều tự nhiên, thậm chí với một người Đức có văn hoá cao như Halder, khi nhìn thấy tư thái trang trọng đều có thể nghĩ lầm đó là sự

https://thuviensach.vn

buồn thảm. Ta thấy ngay là người Pháp đúng là đã bị choáng váng. Tuy vậy, khác với những tường thuật trong thời gian này và tài liệu tịch thu được cho thấy, họ đã cố giảm nhẹ những phần khắc nghiệt trong các điều khoản của Hitler và loại trừ những phần mà họ nghĩ làm mất danh dự của mình. Nhưng họ chỉ hoài công.

Hitler và đoàn tuỳ tùng rời khỏi wagon-lit ngay sau khi Tướng Keitel đọc qua phần mở đầu của văn bản đình chiến, cho phép ông này đàm phán nhưng phải nằm trong khuôn khổ mà Hitler đã định.

Huntziger nói ngay với phía Đức rằng những điều khoản này quá "cứng rắn và khắc nghiệt", còn tệ hại hơn là những điều khoản mà Pháp áp đặt Đức năm 1918. Và ông nói không thể đặt bút ký vào hiệp ước đình chiến của Đức được.

Tướng Jodl, nhân vật số Hai trong Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, lúc này đang tạm thời chủ trì, không lường trước được lời lẽ đầy thách thức như thế của một kẻ địch đã bị đánh bại toàn diện. Ông trả lời rằng dù thông cảm với Huntziger, nhưng ông không có quyền thay đổi những điều khoản của Lãnh tụ. Jodl nói, tất cả những gì mình có thể làm là "giải thích và làm rõ vài điểm mập mờ". Phía Pháp hoặc phải chấp nhận bản hiệp định như thế, hoặc là khước từ hẳn.

Phía Đức bực dọc khi thấy phái đoàn Pháp không có quyền chốt lại bản thảo hiệp định mà phải xin ý kiến của Chính phủ ở Bordeaux. Bằng một phép lạ của kỹ thuật và có lẽ thêm một ít may mắn, họ nối 1 đường dây điện thoại từ toa xe cũ, băng qua những bãi chiến trường vẫn còn xảy ra chạm súng, rồi nối đến Bordeaux[*]. Đoàn Pháp đọc bản thảo hiệp định và thảo luận với Chính phủ của họ qua đường điện thoại này. Tiến sĩ Schmidt, người có nhiệm vụ làm thông dịch, đã nhận lệnh nghe nội dung đàm thoại từ băng ghi âm đặt trong một chiếc xe thông tin của Quân đội đậu cách vài bước trong một lùm cây. Ngày hôm sau, tôi được nghe một đoạn băng ghi lại cuộc đàm thoại giữa Huntziger và Tướng Weyand.

Tuy Tướng Weyand chịu trách nhiệm cho tinh thần chủ bại và việc đầu hàng, nhưng cần phải ghi nhận rằng ít nhất ông đã kiên trì chống đối những

https://thuviensach.vn

yêu sách của Đức. Một trong những yêu sách ghê tởm nhất là đòi phía Pháp phải giao cho Đức tất cả người Đức chống Quốc xã đang sống tị nạn trên đất Pháp và những lãnh thổ thuộc Pháp. Weyand gọi điều này là thiếu danh dự, nếu xét qua truyền thống của Pháp về quyền cho lánh nạn, nhưng Keitel không muốn xoá bỏ điều khoản này. Nhưng phía Pháp lại không phản đối điều khoản quy định mọi công dân Pháp sẽ bị hành quyết lập tức, nếu bị bắt khi chiến đấu cho một quốc gia khác chống lại Đức. Điều khoản này nhắm đến De Gaulle, hiện đang tổ chức lực lượng Pháp Tự do ở Anh và cả Weyand và Keitel đều biết đây là sự vi phạm thô bạo quy tắc cơ bản của chiến tranh. Và phía Pháp cũng không phản đối đoạn quy định mọi tù binh sẽ bị giam giữ cho đến khi lập lại hoà bình. Lúc đó vì Weyand tin chắc nước Anh sẽ bại trận trong vòng 3 tuần nên sau đó tù binh Pháp sẽ được trả tự do. Nhưng không, ông đã khiến cho 1 triệu rưỡi người Pháp phải sống trong trại tù binh trong suốt 5 năm.

Cốt lõi của hiệp định đình chiến chính là việc xử lý Hải quân Pháp: hạm đội sẽ bị giải tán, giải trừ quân bị, các con tàu được đưa vào lưu trữ ở những bến cảng. Đổi lại

> "Chính phủ Đức long trọng cam kết với Chính phủ Pháp rằng sẽ không có ý định sử dụng Hải quân Pháp cho những mục đích của họ trong chiến tranh. Hạm đội Pháp sẽ ở những bến cảng dưới sự giám sát của Đức. Hơn nữa, Chính phủ Đức tuyên bố long trọng và rõ rệt là sẽ không có ý định đòi hỏi gì ở hạm đội Pháp khi đạt tới hoà bình."

Giống như những lời hứa khác của Hitler, lời hứa này cũng sẽ bị vi phạm.

Hitler để lại cho Chính phủ Pháp một vùng ở miền Nam và Đông Nam để họ tự do điều hành. Đây là một động thái khôn ngoan: vừa phân chia Pháp theo địa lý và hành chính vừa ngăn Chính phủ Pháp bỏ đi lưu vong. Hơn nữa, Hitler biết rằng những người nắm quyền kiểm soát Chính phủ Pháp tại Bordeaux là kẻ thù của nền dân chủ Pháp và có thể trông mong họ thành lập Trật tự Mới theo Quốc xã ở châu Âu.

https://thuviensach.vn

Tuy thế, trong ngày thứ hai, đoàn Pháp lại tỏ ra dùng dằng, vì Huntziger muốn Weyand ra lệnh chứ không phải uỷ nhiệm cho ông – không ai ở Pháp muốn nhận trách nhiệm. Sau cùng, lúc 6 giờ 50 chiều ngày 22 tháng 6 năm 1940, Huntziger và Keitel đã ký hiệp định đình chiến.

Tôi lắng nghe đến lúc cuối qua micro bí mật đặt trong toa xe. Trước khi ký, Huntziger với giọng run run nói, ông tuyên bố. Tôi ghi chép:

> "Tôi tuyên bố rằng Chính phủ Pháp đã ra lệnh cho tôi ký những điều khoản đình chiến… Bị thúc ép bởi sự huỷ diệt của vũ khí nhằm chấm dứt cuộc giao tranh mà chúng tôi đã tham gia bên cạnh các nước Đồng Minh, nước Pháp đã bị áp đặt những điều kiện rất khắc nghiệt, ở vòng đàm phán tương lai, Pháp mong Đức sẽ thể hiện tinh thần trợ giúp để 2 quốc gia láng giềng vĩ đại cùng sống và làm việc trong hoà bình."

Vòng đàm phán ấy – cho một hoà ước – không bao giờ diễn ra, nhưng tinh thần mà Quốc xã đã thể hiện, nếu có, thì chẳng bao lâu nữa sẽ tỏ rõ khi việc chiếm đóng càng trở nên khắc nghiệt hơn và áp lực lên chế độ của vị Thống chế già nua ngày càng nặng hơn. Bây giờ, Pháp đang trở thành 1 nước chư hầu của Đức, như Pétain, Weyand và Laval vẫn hằng tin – và chấp nhận điều đó.

Một cơn mưa nhỏ bắt đầu rơi khi các đại biểu rời toa xe đình chiến và bước lên ô tô của họ ra đi. Cuối con đường, người ta có thể nhìn thấy một hàng dài không dứt những người tị nạn đang trên đường trở về nhà trên đôi chân mệt mỏi, hoặc trên xe đạp, xe súc vật kéo, một số người may mắn thì đi trên xe tải cũ kỹ. Tôi bước ra khoảnh rừng trống. Một nhóm sĩ quan công binh Đức bắt đầu di chuyển toa xe cũ.

"Mang đến đâu thế?" Tôi hỏi.

"Đến Berlin." Họ đáp.*

Hiệp định đình chiến Pháp-Ý được ký kết ở Rome 2 ngày sau. Mussolini chỉ có thể chiếm đóng phần đất mà lực lượng của ông đã thôn tính, có nghĩa là vài trăm mét của lãnh thổ Pháp, cùng với đó là vùng phi quân sự dài 80 km ở Pháp và Tunisia. Hiệp định được ký vào lúc 7 giờ 35

https://thuviensach.vn

phút chiều ngày 24 tháng 6. 6 giờ sau, tiếng súng trên nước Pháp cuối cùng cũng đã tắt hẳn.

Nước Pháp không hề bại trận trong 4 năm của Thế chiến I, nhưng lần này lại bị loại khỏi vòng chiến trong vòng 6 tuần. Quân Đức bây giờ đã có mặt trên phần lớn châu Âu, từ bắc xuống nam là Bắc Cực cho đến Bordeaux, từ tây sang đông là biển Manche đến Ba Lan. Con người gốc Áo lông bông trước kia, người đầu tiên đã thống nhất dân Đức vào 1 quốc gia đúng nghĩa, người cựu hạ sĩ trong Thế chiến I, bây giờ đã trở thành nhà thôn tính có vị thế lớn lao nhất. Ngáng trở ông ta đi đến chế độ bá quyền châu Âu chỉ một người Anh bất khuất, Winston Churchill và một dân tộc kiên cường mà Churchill lãnh đạo, dù cho ông phải đứng chơ vơ giữa đảo quốc đang bị đe doạ bởi một cỗ máy quân sự hùng mạnh nhất thế giới từ trước đến nay.

HITLER CHƠI TRÒ HOÀ BÌNH

10 ngày sau khi quân Đức bắt đầu tấn công qua phía Tây. Vào buổi chiều, khi xe thiết giáp Đức tiến đến Abbeville, Hitler đã chuẩn bị 1 bản hoà ước. Trong vài tuần lễ kế tiếp, Hitler vẫn tin rằng sau khi Pháp bị đánh bại, Anh sẽ nôn nóng muốn hoà bình. Theo quan điểm của Đức, những điều khoản mà Hitler đưa ra là rộng lượng, nếu xét qua việc Đức đã đánh bại Anh ở cả Na Uy và Pháp. Hitler nói ông chỉ muốn Anh cho ông được tự do hành động trên lục địa châu Âu.

Hitler vô cùng tự tin là Anh sẽ đồng ý, đến nỗi sau khi Pháp sụp đổ, ông không hề có kế hoạch nào nhằm tiếp tục chiến tranh với Anh, còn Bộ Tư lệnh Lục quân hay được tán dương, vốn thường chu toàn lập trước kế hoạch dự phòng cho mỗi tình huống, lần này cũng không màng lên kế hoạch nào cả. Nhật ký của Halder trong thời gian này không nhắc gì đến Anh quốc. Tâm trí ông bận rộn với sự đe doạ của Liên Xô ở vùng Balkans và biển Baltic hơn là với nước Anh.

https://thuviensach.vn

Mà đúng thế: Tại sao Anh muốn một mình chiến đấu trong tình thế không cân sức này? Đặc biệt là không như Pháp, Ba Lan và các lãnh thổ khác bị đánh bại, Anh có thể đạt được một nền hoà bình trong khi đất nước vẫn còn toàn vẹn và tự do? Đó là câu hỏi được đặt ra ở mọi nơi ngoại trừ trong Chính phủ Anh. Sau này, Churchill cho biết họ không bao giờ thảo luận về câu hỏi này, vì ai cũng biết câu trả lời ra sao. Nhưng nhà độc tài Đức không biết được điều này và khi Churchill công khai nói ra rằng Anh không muốn chịu thua, thì dường như Hitler vẫn không chịu tin. Và Hitler dường như quyết không tin vào điều đó, ngay cả khi vào ngày 18 tháng 6, Pétain xin đình chiến và Churchill lặp lại "quyết tâm không gì lay chuyển được để tiếp tục cuộc chiến" rồi trong một bài diễn văn hùng hồn và đáng nhớ, Churchill kết luận:

> "Chúng ta hãy gắng hết sức cho những nghĩa vụ của mình và nếu Đế quốc Anh và Liên hiệp Anh kéo dài 1000 năm, ta sẽ tỏ ra xứng đáng khi hậu thế nói: "Đó là thời khắc vinh quang nhất của người Anh.""

Hitler hẳn có thể nghĩ đây chỉ là ngôn từ huênh hoang của một người giỏi hùng biện, như chính mình vậy. Ông hẳn cũng có thể được khuyến khích bởi những ý kiến từ các nước trung lập. Ngày 28 tháng 6, một công hàm mật của Giáo hoàng được trao cho Hitler – công hàm tương tự cũng được trao cho Mussolini và Churchill – tình nguyện làm trung gian cho "một nền hoà bình công bằng và danh dự".

Vua Thuỵ Điển cũng tích cực đề nghị hoà bình cho cả Anh và Đức.

Tại Mỹ, Đại biện lâm thời Hans Thomsen của Đức đã vung tiền ra nhằm hỗ trợ phe chủ trương biệt lập* để giữ cho nước Mỹ đứng ngoài vòng chiến, đồng thời qua đó khiến cho Anh nản lòng trong cuộc chiến. Tài liệu tịch thu được của Bộ Ngoại giao Đức chứa đầy những báo cáo của Thomsen về nỗ lực của Đại sứ quán Đức nhằm lung lạc công luận ở Mỹ để ủng hộ Hitler. Trong những Đại hội Đảng được tổ chức vào mùa hè năm ấy, Thomsen đã càng nỗ lực thêm để gây ảnh hưởng đến cương lĩnh chính trị của họ, đặc biệt là của Đảng Cộng hoà.

https://thuviensach.vn

Ví dụ, ngày 12 tháng 6, ông điện cho Berlin trong mật mã "tối khẩn, tối mật" rằng "một Dân biểu Cộng hoà nổi tiếng" đang hợp tác một cách "thân cận" với Đại sứ quán Đức, với thù lao 3.000 USD để đề nghị mời 50 Dân biểu Cộng hoà có chủ trương biệt lập đến Đại hội Đảng Cộng hoà "để họ có thể vận động các đại biểu chấp nhận chính sách ngoại giao biệt lập". Thomsen báo cáo rằng nhân vật này cũng muốn nhận 30.000 USD để giúp đăng bài quảng cáo chiếm nguyên trang trên báo chí Mỹ, có tiêu đề "Giữ Mỹ đứng ngoài cuộc chiến". Quảng cáo như thế đã thực sự xuất hiện trên tờ *New York Times* vào ngày 25 tháng 6 năm 1940.

Kế tiếp, Thomsen báo cáo về việc mình đang thương thảo qua một người trung gian để 5 tác giả Mỹ có tiếng tăm viết những cuốn sách "để qua đó tôi sẽ đạt những kết quả lớn lao". Ông cần 20.000 USD cho việc này, ít ngày sau Ribbentrop chấp thuận lập tức. Ngày 5 tháng 7 năm 1940, Thomsen lo lắng về các khoản chi trả nên ông gửi điện về Berlin xin phép tiêu huỷ mọi hoá đơn và kế toán.

> "Các khoản chi trả… được thông qua trung gian, nhưng trong những tình huống này hiển nhiên là không có biên nhận… Biên nhận hoặc bản ghi nhớ có thể rơi vào tay Mật vụ Mỹ nếu chính quyền Mỹ bất ngờ chiếm đóng Đại sứ quán. Và cho dù mọi nỗ lực để nguỵ trang thì chỉ với một sự hiện diện như thế là đủ để gây tác hại về chính trị và những hệ luỵ nghiêm trọng khác cho bạn bè chính trị của ta…
>
> Vì thế tôi yêu cầu cho phép Đại sứ quán tiêu huỷ những biên nhận này…
>
> Báo cáo qua điện tín này đã được tiêu huỷ.

Một trong những bài phỏng vấn mà trong đó Hitler bày tỏ niềm hy vọng hoà bình với Anh đã được đăng tải trên tờ Journal American tại New York ngày 14 tháng 6. 2 tuần sau, Thomsen thông báo cho Bộ Ngoại giao rằng mình đã cho in thêm 100.000 bản của bài phỏng vấn và rằng:

> "Qua một cộng tác viên giấu tên, tôi có thể thuyết phục Dân biểu Thorkelson [thuộc Đảng Cộng hoà bang Montana] đưa bài phỏng vấn Lãnh tụ vào Biên bản Quốc hội ngày 22 tháng 6. Việc này sẽ giúp bài phỏng vấn được phân phối rộng rãi nhất."

https://thuviensach.vn

Đại sứ quán Đức tại Mỹ cố nắm bắt mọi cơ hội. Tuỳ viên Báo chí thông báo về đề nghị của một bình luận viên phát thanh, Fulton Lewis, Jr., người được cho là "ngưỡng mộ nước Đức và Lãnh tụ và là một ký giả Mỹ được kính trọng":

> "Lãnh tụ nên gửi điện cho Roosevelt… với nội dung như sau: "… Tôi không tuyên chiến với Anh, trái lại tôi luôn khẳng định mình không hề có ý định tiêu diệt Đế quốc Anh. Tôi liên tục yêu cầu Churchill nên tỏ ra biết điều và đi đến một hiệp ước hoà bình trong danh dự nhưng đều bị Churchill ương ngạnh từ khước. Tôi hiểu rõ rằng nước Anh sẽ khổ sở nặng nề khi tôi dấy động cuộc chiến trên chính vương quốc Anh. Vì thế tôi yêu cầu ông tiếp xúc với Churchill và khuyên ông ấy nên từ bỏ thái độ ngoan cố một cách vô vọng… Việc kêu gọi như thế chắc chắn sẽ gây ấn tượng sâu sắc đối với dân chúng Bắc Mỹ và đặc biệt ở Nam Mỹ …""

Hitler không làm theo lời khuyên của Lewis, nhưng Bộ Ngoại giao điện qua hỏi bình luận viên phát thanh này có tầm quan trọng như thế nào ở Mỹ. Đại biện lâm thời Đức ở Washington, Thomsen, trả lời rằng Lewis "gần đây đạt thành công nhất định, nhưng mặt khác ông ấy không có tầm quan trọng về chính trị."

Riêng Churchill, như sau này thuật lại trong hồi ký của mình, ông đã có phần khó chịu bởi những người thăm dò hoà bình qua Thuỵ Điển, Mỹ và Vatican và ông cho rằng Hitler đang lợi dụng họ. Được báo cáo rằng Đại biện lâm thời Đức ở Washington, Thomsen, đã tìm cách liên hệ với Đại sứ Anh ở đó, Churchill liền gửi điện qua chỉ thị "vì bất kỳ lý do gì, Lord Lothian cũng không được phép trả lời vị Đại biện lâm thời."

Đối với Vua Thuỵ Điển, vị Thủ tướng nghiêm nghị soạn phúc đáp mạnh mẽ:

> "Trước khi có thể xem xét bất kỳ yêu cầu hoặc đề nghị nào, chúng ta cần phải có đảm bảo bằng hành động, chứ không phải bằng ngôn từ của Đức nhằm lập lại đời sống tự do và độc lập cho Tiệp Khắc, Ba Lan, Na Uy, Đan Mạch, Hà Lan, Bỉ và trên hết là Pháp…

Đó là điều cốt lõi trong quan điểm của Churchill và hiển nhiên không ai ở nước Anh dám đi đến thoả thuận hoà bình nhằm bảo tồn Anh nhưng lại

https://thuviensach.vn

đưa các nước mà Hitler đã chinh phục vào vòng nô lệ vĩnh viễn. Nhưng Đức thì không thấu hiểu, nơi mà như tôi còn nhớ về những ngày hè năm ấy, mọi người – đặc biệt là giới hành chính và quân sự – cứ tự tin mà xem như là cuộc chiến đã kết thúc.

Những động thái của Đại sứ Đức tại Mỹ trong thời gian này có thể cung cấp tư liệu cho một cuốn sách hấp dẫn. Người ta dễ nhận thấy xu hướng của các nhà ngoại giao Đức là hay nói cho đẹp lòng Hitler. Vì thế Quân đội Đức tỏ ra nghi ngờ những báo cáo từ Đại sứ quán Đức tại Washington, thay vào đó Quân đội Đức đã tự thiết lập một mạng lưới tình báo cho riêng mình tại Mỹ. Trung tướng Friedrich von Boetticher, Tuỳ viên Quân sự Đức tại Mỹ, luôn cảnh báo Quân đội rằng nước Mỹ bị người Do Thái chi phối – đúng như Hitler đã nghĩ. Boetticher cũng đánh giá quá cao ảnh hưởng của nhóm người chủ trương biệt lập đối với nền chính trị Mỹ, đặc biệt là Đại tá Charles A. Lindbergh mà ông xem như vị anh hùng.

Ngày 18 tháng 9, Thomsen báo cáo về 1 cuộc trao đổi mật mà ông cho là đã diễn ra giữa Lindbergh và vài sĩ quan tham mưu của Mỹ. Lindbergh nhận xét rằng Anh sẽ sụp đổ nhanh khi Đức tấn công bằng Không quân. Tuy nhiên, các sĩ quan Mỹ cho rằng sức mạnh của Không quân Đức không đủ để thôn tính Anh.

3 tuần sau, Hội nghị Munich, Lindbergh được trao tặng huân chương "Chữ thập của Chim ó Đức với Ngôi sao" và ông tiếp nhận. Tôi tin rằng đây là huân chương cao quý hàng thứ hai của Đức, thường được trao tặng cho người nước ngoài có nhiều công trạng với Đức.

Suốt cuối tháng 6 và đầu tháng 7 năm 1940, Hitler trông chờ thông báo từ London rằng Chính phủ Anh sẵn sàng chịu thua và chấp nhận hoà bình. Ngày 1 tháng 7, Hitler nói với tân Đại sứ Ý Dino Alreri rằng mình "không thể tưởng tượng được là có ai đó ở Anh vẫn còn nghiêm túc tin vào chiến thắng". Và Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực vẫn không làm gì để tiếp tục cuộc chiến chống Anh.

Nhưng ngày hôm sau, 2 tháng 7, Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực cuối cùng ra chỉ thị. Đó là một mệnh lệnh ngập ngừng:

https://thuviensach.vn

“Lãnh tụ và Tư lệnh Tối cao quyết định:

Có thể thực hiện một cuộc đổ bộ lên đất Anh, miễn là tạo được ưu thế trên không và đạt được vài điều kiện. Ngày khởi sự vẫn chưa được quyết định. Phải bắt đầu ngay các bước chuẩn bị.”

Hitler tỏ ra thờ ơ với chiến dịch, thậm chí tin rằng chiến dịch này là không cần thiết:

“Phải thực hiện những bước chuẩn bị trên cơ sở cuộc tiến công chỉ mới là một kế hoạch và chưa có quyết định gì về việc này.”

Khi gặp Hitler ngày 7 tháng 7, Ciano nhận thấy (như ông ghi vào nhật ký) nhà lãnh đạo Quốc xã đang bối rối vì không biết phải quyết định ra sao.

“Ông ấy muốn tiếp tục cuộc chiến và giáng cho Anh một trận bão với nỗi phẫn nộ và sắt thép. Nhưng ông ấy vẫn chưa đi đến quyết định cuối cùng và vì lý do này ông trì hoãn bài diễn văn của mình vì ông muốn cân nhắc từng chữ một.”

Hitler triệu tập các chỉ huy quân sự đến Obersalzberg ngày 11 tháng 7 để xem họ nghĩ thế nào về việc này. Thuỷ sư Đô đốc Raeder, với hạm đội sẽ chở binh sĩ ngang qua biển Manche, có buổi hội kiến kéo dài với Hitler. Cả 2 không muốn đụng đến vấn đề gai góc này, mà họ dành phần lớn thời gian để bàn về việc phát triển những căn cứ hải quân ở Na Uy.

Theo báo cáo mật của Raeder, Hitler tỏ ra nhụt chí. Ông hỏi Raeder liệu bài diễn văn sắp tới ở Nghị viện có kết quả gì không. Raeder đáp rằng có, đặc biệt nếu trước đó Không quân Đức mở cuộc tấn công “tập trung” xuống đất Anh. Raeder nhắc cho Hitler nhớ rằng Không lực Hoàng gia Anh đang mở những cuộc oanh kích gây thiệt hại cho các căn cứ hải quân của Đức. Nhưng về việc đổ bộ lên nước Anh, vị Tư lệnh Hải quân tỏ ra hoàn toàn dửng dưng. Ông khẩn thiết nói rằng việc đổ bộ “chỉ là biện pháp cuối cùng nhằm thúc ép Anh đi đến hoà bình”.

https://thuviensach.vn

> "Ông ấy [Raeder] tin rằng có thể thúc ép Anh chấp nhận hoà bình bằng cách dùng tàu ngầm để cắt đứt tuyến đường nhập khẩu của Anh và dùng Không quân tấn công những đoàn tàu vận tải…
>
> Tư lệnh Hải quân [Raeder] không muốn cổ vũ cho việc tiến công Anh như ông đã từng cổ vũ trường hợp của Na Uy."

Tiếp theo, Raeder giải thích một cách chi tiết mọi khó khăn liên quan đến cuộc tiến công như thế. Lời lẽ của ông có lẽ sẽ làm nhụt chí nhưng lại thuyết phục được Hitler. Vì Raeder ghi trong bản báo cáo mật là "Lãnh tụ cũng xem tiến công là biện pháp cuối cùng."

2 ngày sau, các tướng lĩnh đi đến Obersalzberg để trao đổi với Hitler. Họ thấy ông vẫn còn hoang mang về người Anh. Halder ghi vào nhật ký: "Lãnh tụ vẫn còn bị ám ảnh với câu hỏi tại sao Anh chưa muốn đi đến hoà bình." Nhưng bây giờ, lần đầu tiên, 1 trong những lý do bắt đầu lộ ra. Halder ghi lại:

> "Cũng như chúng tôi, ông ấy thấy giải pháp cho vấn đề là ở chỗ Anh đang đặt hy vọng vào Nga. Vì thế ông cũng nghĩ phải dùng vũ lực thì mới ép được Anh chấp nhận hoà bình. Tuy nhiên, ông không thích làm việc như thế. Lý do: Nếu ta đánh bại Anh về mặt quân sự, Đế quốc Anh sẽ tan rã. Tuy thế Đức không có lợi gì trong việc này. Máu của Đức đổ ra nhưng chỉ có Nhật, Mỹ và những nước khác hưởng lợi."

Cùng ngày, Hitler gửi thư cho Mussolini, từ chối và cảm ơn Ý đã đề nghị gửi binh sĩ và máy bay để trợ giúp cuộc tiến công nước Anh. Qua thư này, hiển nhiên là Hitler rốt cuộc đã đi đến quyết định của mình. Người Anh đơn giản là quá lạ kỳ nên mới không chịu nghe theo lý lẽ. Ông viết:

> "Tôi đã nhiều lần đề nghị một hiệp định, thậm chí một sự hợp tác nhưng tôi đã bị đối xử một cách tệ hại đến nỗi bây giờ tôi tin rằng dù có kêu gọi thêm cũng chỉ bị khước từ lần nữa. Bởi vì ở đây không có lý lẽ ngự trị…"

2 ngày sau, 16 tháng 7, rốt cuộc Hitler đi đến quyết định. Ông ban hành "chỉ thị Số 16 về việc Chuẩn bị Đổ bộ chống Anh quốc."

https://thuviensach.vn

TỐI MẬT

Tổng hành dinh của Lãnh tụ 16 tháng 7 năm 1940

Vì lẽ Anh quốc vẫn chưa cho thấy dấu hiệu hoà giải nào cho dù đã lâm vào tình thế vô vọng về quân sự, nên tôi quyết định sẽ chuẩn bị một cuộc đổ bộ chống Anh, đồng thời sẽ cho thực hiện cuộc đổ bộ này nếu cần thiết.

Mục đích của chiến dịch là nhằm tiêu diệt chính quốc Anh như là căn cứ tiến hành cuộc chiến chống Đức, và, nếu cần thiết, sẽ chiếm đóng toàn bộ lãnh thổ.

Mật mã của cuộc tấn công là "Sea Lion". Các bước chuẩn bị sẽ phải xong xuôi vào giữa tháng Tám.

"Sẽ thực hiện nếu cần thiết". Dù trực giác cho thấy sẽ cần thiết, nhưng câu này lại cho thấy Hitler vẫn chưa chắc chắn. Chữ "nếu" vẫn đặt ra một dấu hỏi lớn khi Hitler đứng lên giữa Nghị viện buổi tối 19 tháng 7 năm 1940 để đề nghị hoà bình lần cuối cùng với Anh. Đó là bài diễn văn quan trọng cuối cùng của Hitler tại Nghị viện sau nhiều năm tác giả nghe ông phát biểu. Đó cũng là một trong những bài diễn văn hùng hồn nhất của Hitler. Tôi ghi lại cảm tưởng của mình ngay buổi tối ấy:

"Con người Hitler mà ta thấy tại Nghị viện tối nay là một nhà chinh phục và ông ý thức rõ điều này. Đó cũng là một kịch sĩ tuyệt diệu, người chi phối đầu óc dân Đức một cách hoa mỹ nhất, đến nỗi ông pha trộn một cách tài tình vẻ tự tin tuyệt đối của 1 nhà chinh phục với lòng khiêm tốn vốn luôn được quần chúng yêu thích khi họ thấy ông lãnh đạo theo cách như thế. Tối nay, giọng điệu của Hitler nhỏ nhẹ hơn, ông ít khi lớn tiếng như thường lệ, ông không hề la hét lấy một lần như lúc trước tôi vẫn thường thấy tại diễn đàn này."

Bài diễn văn dài của Hitler vẫn đầy ắp luận điệu xuyên tạc lịch sử và xen kẽ lời nhục mạ cá nhân Churchill. Nhưng giọng điệu thì nghe ra ôn hoà, cố tranh thủ một cách khôn ngoan sự hậu thuẫn của người Đức cũng như của các quốc gia trung lập và khiến cho quần chúng Anh phải suy nghĩ:

"Từ nước Anh, tôi nghe một lời kêu gọi duy nhất – không phải của dân chúng mà là từ phía chính trị gia – rằng ta phải tiếp tục cuộc chiến! Tôi không rõ liệu các chính trị gia này có hiểu được hậu quả sẽ như thế nào nếu cứ tiến hành chiến tranh hay không. Họ tuyên bố rằng họ sẽ

https://thuviensach.vn

tiếp tục cuộc chiến và rằng, ngay cả nếu nước Anh bị tiêu diệt, họ vẫn sẽ tiếp tục chiến đấu từ Canada. Có thể đoán rằng chỉ những người quan tâm đến việc tiếp tục chiến tranh mới có thể đi đến Canada. Tôi e rằng người dân sẽ phải ở lại nước Anh và… chắc chắn sẽ nhìn chiến tranh với cặp mắt khác với những kẻ tự gọi là lãnh đạo ở Canada.

Quý vị hãy tin rằng tôi cảm thấy kinh tởm đối với loại chính trị gia vốn chỉ huỷ hoại cả dân tộc và vô nguyên tắc như thế. Tôi đau đớn khi nghĩ rằng hắn định mệnh đã chọn tôi để ra tay đánh đổ cơ cấu mà họ đã làm lung lay… Chắc chắn ông Churchill… sẽ đi đến Canada, nơi mà những người chỉ quan tâm đến chiến tranh đã gửi đến tiền bạc và con cái của họ đến đó. Tuy nhiên, đối với hàng triệu người khác, nỗi thống khổ của họ chỉ mới bắt đầu. Có lẽ ít nhất lần này ông Churchill nên tin tôi khi tôi tiên đoán rằng một Đế quốc vĩ đại sẽ bị tiêu diệt, một Đế quốc mà tôi không bao giờ có ý định tiêu diệt hoặc ngay cả xâm phạm…”

Sau khi châm chọc vị Thủ tướng lì lợm và cố ly gián dân Anh xa khỏi ông, Hitler đi đến vấn đề:

“Vào thời khắc này, tôi thấy có nhiệm vụ đối với lương tri của mình để một lần nữa kêu gọi đến lý lẽ và trực quan ở nước Anh, cũng như ở những nơi khác. Tôi tự thấy mình có vị thế cất lời kêu gọi này vì tôi không phải là kẻ chiến bại van xin ân huệ, mà là người chiến thắng dựa trên lý lẽ.

Tôi không thể thấy lý do tại sao cuộc chiến này phải tiếp tục.”

Hitler không đi vào chi tiết cụ thể hơn. Ông không đưa ra đề xuất nào về những điều khoản hoà bình, không đề cập gì về số phận của hàng trăm triệu người hiện đang ở dưới ách của Quốc xã trên những quốc gia đã bị chiếm đóng. Nhưng trong Nghị viện không có mấy người trong buổi tối ấy tin rằng đến lúc này cần thiết phải đi vào chi tiết. Khi kết thúc phiên họp, tôi gặp gỡ nhiều viên chức và sĩ quan và họ đều nói họ nghĩ rằng người Anh sẽ chấp nhận cái mà họ tin là đề nghị rất rộng lượng, thậm chí cao thượng của Lãnh tụ. Chẳng bao lâu, họ sẽ thấy là chính bản thân mình cũng đã bị lừa dối.

Một quang cảnh màu mè và chưa từng có tiền lệ trong lịch sử Đức đã diễn ra, đó là khi Hitler đột nhiên ngừng bài diễn văn để phong quân hàm

https://thuviensach.vn

Thống chế cho 12 tướng lĩnh và quân hàm Thống chế Đế chế mới được thành lập cho Goering, đặt ông này lên vị thế cao hơn những người còn lại. Goering cũng được trao tặng huân chương Đại Thập tự của Chữ thập Sắt, là người duy nhất trong cả cuộc chiến nhận huân chương cấp cao nhất này. Riêng Halder chỉ được thăng từ Đại tướng lên Đại tướng cấp cao[*]. Trong suốt Thế chiến I, Hoàng đế Đức chỉ phong quân hàm Thống chế cho năm người và thậm chí vị tướng nổi tiếng Ludendorff cũng không được phong. Việc phong quân hàm Thống chế hàng loạt như thế rõ ràng có hiệu lực dập tắt sự chống đối của các tướng lĩnh vốn ít nhất đã 3 lần đã đe doạ lật đổ ông ta. Chín Đại tướng cấp Cao lục quân được phong Thống chế: Brauchitsch, Keitel, Rundstedt, Bock, Leeb, List, Kluge, Witzleben và Reichenau, cùng với họ là 3 Đại tướng cấp Cao không quân: Milch, Kesselring và Sperrle.

Trong phiên họp Nghị viện này, Ngoại trưởng Ý đã có những hành vi như anh hề, đứng lên ngồi xuống như con lật đật và dang tay chào theo kiểu Quốc xã mỗi khi Hitler ngừng lại để lấy hơi. Tôi cũng nhận thấy Quisling ngồi thu mình trên ghế ở một góc trên lầu. Ông ta đã đến Berlin để van nài Lãnh tụ cho ông một chức vụ ở Na Uy.

Chỉ trong vòng 1 tiếng đồng hồ, qua chương trình phát thanh tiếng Đức của đài BBC, người Anh đã trả lời Hitler bằng một tiếng quả quyết: Không![*]

Nhiều sĩ quan cấp thấp của Bộ chỉ huy Tối cao Quân lực và nhân viên ở những ban ngành khác nhau đều thất vọng. Họ không thể tin vào tai mình. Một người lớn tiếng nói với tôi: “Ông có biết sự thể ra sao không?” Người này có vẻ hoang mang. Anh ta tiếp tục gào lên: “Ông có hiểu những người Anh ngu dốt ấy không? Bây giờ mà từ chối hoà bình hay sao? Họ điên rồi!”

Ciano nhận thấy tác động của việc đó lên Mussolini là ngược lại. Ông ghi vào nhật ký:

> “Ông ấy… đánh giá ‘đó là một bài diễn văn quá xảo quyệt.’ Ông ấy e rằng Anh sẽ nhân đó mà viện lý do để đàm phán. Điều này là đáng buồn cho Mussolini, bởi vì ông ta muốn có chiến tranh hơn bao giờ hết.”

https://thuviensach.vn

Như Churchill sau này nhận xét, Mussolini "không cần phải lo buồn. Ông sẽ có toàn bộ cuộc chiến mà ông ta muốn".

Tôi ghi vào nhật ký tối hôm ấy:

> "Bài diễn văn của Hitler là một kiệt tác nếu xét đến tác dụng của nó như là một trò xảo quyệt đầy tính toán nhằm động viên người Đức chiến đấu chống lại Anh. Vì lẽ, người Đức bây giờ sẽ nói: 'Hitler đề nghị hoà bình với Anh mà không kèm theo điều kiện nào. Ông ấy nói ông không thấy có lý do gì để cuộc chiến phải tiếp tục. Nếu vẫn tiếp tục thì đó là lỗi của Anh.'"

Liệu đó có phải đấy chính là lý do chính để 3 ngày sau, Hitler ban hành Chỉ thị số 16 nhằm chuẩn bị tiến công Anh? Hitler thừa nhận điều này với Đại sứ Ý Alfieri:

> "… Đó luôn là chiến thuật hữu dụng để làm cho kẻ thù phải chịu trách nhiệm dưới con mắt của dư luận quần chúng ở Đức và nước ngoài về những biến cố trong tương lai. Điều này giúp củng cố tinh thần của ta và làm suy yếu tinh thần của địch. Một chiến dịch như Đức đang chuẩn bị sẽ đổ máu rất nhiều… Vì thế, ta phải thuyết phục dư luận quần chúng là ban đầu ta đã làm mọi việc để tránh tình cảnh kinh hoàng này…
>
> Trong bài diễn văn ngày 6 tháng 10, ông ấy cũng được lèo lái bởi ý nghĩ tưởng là làm cho địch thủ nhận trách nhiệm với tình hình tiếp theo sau. Vì thế mà ông ấy đã thắng cuộc chiến trước khi cuộc chiến thực sự bắt đầu. Bây giờ ông ấy lại lý do tâm lý nhằm chống đỡ đạo đức đối với những động thái tiếp theo của mình."

1 tuần lễ sau, Hitler thổ lộ cùng Ciano và ông này kể lại:

> "Hitler sẽ dàn dựng một cuộc biểu tình để khi chiến tranh tiếp tục – mà ông ấy nghĩ đó là khả năng duy nhất giúp ông có thể tạo hiệu ứng tâm lý lên người Anh… Có lẽ nếu kêu gọi đến người dân Anh một cách khéo léo, người ta có thể cô lập Chính phủ Anh hơn nữa ngay tại chính vương quốc Anh."

Nhưng điều đó không thể được. Bài diễn văn ngày 19 tháng 7 có hiệu lực đối với người Đức, nhưng vô hiệu đối với người Anh. Ngày 22 tháng 7, Lord Halifax chính thức bác bỏ lời kêu gọi hoà bình của Hitler. Dù việc này

https://thuviensach.vn

đã được dự báo, nhưng Chính phủ Đức vẫn kinh ngạc. Người phát ngôn chính thức của Chính phủ Đức nói với chúng tôi:

> "Lord Halifax không chấp nhận đề nghị hoà bình của Lãnh tụ. Thưa các ông, điều đó sẽ dẫn đến chiến tranh!"

Nói thì dễ hơn là làm. Sự thật là cả Hitler lẫn Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực và các Bộ Tư lệnh Lục quân, Hải quân và Không quân đều chưa từng xem xét một cách nghiêm túc làm thế nào để tiến hành 1 cuộc chiến chống Anh mà có thể đi đến thắng lợi. Giữa mùa hè năm 1940 này, họ không biết làm gì với thành công rực rỡ của mình. Họ không có kế hoạch gì cả và cũng không mấy hăng hái để khai thác những chiến thắng quân sự lớn lao nhất trong lịch sử của đất nước Đức. Đúng vào lúc Hitler đang đứng trên đỉnh cao của quyền lực quân sự, với phần lớn lục địa châu Âu phủ phục dưới chân mình, thì những đoàn quân chiến thắng lại đang nghỉ ngơi và sẵn sàng mở đợt tiến công mới, nhưng ông không biết làm cách nào để đi đến chiến thắng dứt điểm. Tướng lĩnh của ông cũng thế, dù 12 người trong số họ đang vung vẩy cây gậy Thống chế.

Dĩ nhiên là có lý do cho việc này, mặc dù lúc ấy không ai trong chúng ta thấy rõ. Dù có những tài năng quân sự lỗi lạc, nhưng người Đức vẫn thiếu ý niệm về chiến lược tổng thể. Chân trời của họ bị giới hạn – luôn luôn bị giới hạn – trong phạm trù chiến tranh trên bộ chống lại những quốc gia láng giềng ở lục địa châu Âu. Bản thân Hitler cảm thấy sợ biển cả. Có lần ông nói với Rundstedt rằng: "Trên đất liền tôi là anh hùng, nhưng trên mặt nước tôi là kẻ hèn nhát." Đầu óc của người Đức bị gói gọn trong đất liền chứ không mở rộng ra biển cả. Quân đội Đức có thể đánh bại Lục quân Anh trong vòng 1 tuần, nhưng với một eo biển hẹp – hẹp đến nỗi bạn có thể đứng bên này mà vẫn trông thấy bờ bên kia – thì đó lại là một chướng ngại vật mà họ không biết làm thế nào để vượt qua.

Dĩ nhiên là Đức có thể chọn phương án khác. Họ có thể hạ gục Anh bằng cách cùng với Đồng minh Ý đánh qua Địa Trung Hải, chiếm lấy Gibraltar về phía Tây và tiến qua phía Đông đến Ai Cập rồi băng qua kênh

https://thuviensach.vn

đào Suez đến Iran, cắt đứt con đường huyết mạch của Đế quốc Anh. Nhưng phải cần đến một chiến dịch hải quân rộng lớn và vào năm 1940, điều này dường như vượt quá tầm tưởng tượng của người Đức.

Thế là, ở trên đỉnh cao chóng mặt của thành tựu, Hitler và các hạm trưởng của ông đều do dự. Họ không nghĩ ra được bước đi kế tiếp và làm thế nào thực hiện bước đi này. Đây là một trong những điểm ngoặt quan trọng nhất của cuộc chiến và đúng ra là của vòng đời ngắn ngủi của Đế chế Thứ Ba và của sự nghiệp đang lên như diều gặp gió của Adolf Hitler. Thất bại đã bắt đầu nhen nhúm. Nhưng vào lúc này, chưa ai nhận ra điều ấy khi mà nước Anh cô độc đang lo chuẩn bị những phương tiện quân sự yếu kém để chống lại đợt tấn công của Đức vào cuối mùa hè.

https://thuviensach.vn

22

CHIẾN DỊCH SƯ TỬ BIỂN: ANH CHỐNG CỰ ĐỨC

NGÀY 30 tháng 6 năm 1940, Jodl ghi: “Chiến thắng dứt điểm của Đức đối với Anh bây giờ chỉ là vấn đề thời gian. Địch không thể nào mở cuộc phản công trên diện rộng.”

Nhà chiến lược được Hitler yêu mến đang trong tâm trạng tự tin và mãn nguyện. Pháp đầu hàng vào tuần trước, để lại Anh trong tình thế lẻ loi và dường như vô vọng. Ngày 15 tháng 6, Hitler thông báo với tướng lĩnh là mình muốn giải trừ một phần lực lượng từ 160 xuống còn 120 sư đoàn. Halder ghi vào nhật ký ngày hôm ấy:

> “Tiền đề của việc này là Lục quân đã hoàn tất nhiệm vụ. Không quân và Hải quân sẽ nhận sứ mệnh tiến hành chiến tranh chống Anh.”

Đúng ra, Lục quân không mấy quan tâm đến việc này. Cả Lãnh tụ cũng không màng. Cho đến ngày 17 tháng 6, Đại tá Walter Warlimont, phụ tá của Jodl, thông báo cho Hải quân biết rằng:

> “về việc đổ bộ lên nước Anh, Lãnh tụ… vẫn chưa cho biết ý định ra sao… Vì thế, ngay cả lúc này, Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực vẫn chưa có chuẩn bị gì cả.”

4 ngày sau, vào lúc Hitler đang đi đến Compiègne để làm nhục người Pháp trong toa xe đình chiến, Hải quân được thông báo rằng:

https://thuviensach.vn

> "Bộ Tư lệnh Lục quân không có liên can đến vấn đề nước Anh. Hãy xem việc thực hiện là không khả thi… Không biết phải tiến hành chiến dịch như thế nào từ miền Nam… Bộ Tư lệnh bác bỏ ý tưởng của chiến dịch."

Những bộ óc tham mưu tài giỏi nhất của cả ba quân chủng Đức không biết phải tấn công Anh quốc như thế nào, dù theo lẽ tự nhiên là Hải quân sẽ đóng vai trò nòng cốt. Ngược về ngày 15 tháng 11 năm 1939, Raeder ra lệnh cho Bộ Tư lệnh Hải quân xem xét:

> "khả năng xâm chiếm Anh, một khả năng khởi phát nếu hình thành một số điều kiện trong tiến trình của cuộc chiến."

Đó là lần đầu tiên trong lịch sử mà giới quân sự Đức được yêu cầu xem xét hành động như thế. Có lẽ là Raeder hạ lệnh này nhằm dự phòng vị Lãnh tụ bốc đồng bất thình lình ra chỉ thị, thì ông dễ đối phó hơn. Không có tài liệu nào cho thấy Hitler đã được tham khảo hoặc biết gì về việc này. Đầu óc ông ta lúc đó chỉ nghĩ đến việc chiếm lấy những căn cứ không quân và hải quân ở Hà Lan, Bỉ và Pháp để bao vây nước Anh.

Tháng 12 năm 1939, hai Bộ Tư lệnh Lục quân và Không quân được chỉ thị xem xét vấn đề tiến công Anh. 3 quân chủng trao đổi với nhau một số ý kiến mông lung, nhưng không thể đi xa hơn. Tháng 1 năm 1940, cả Hải quân và Không quân đều bài bác kế hoạch của Lục quân, cho rằng nó thiếu thực tế. Hải quân cho rằng kế hoạch này không xét đến sức mạnh của Hải quân Anh, còn Không quân nghĩ kế hoạch đánh giá quá thấp tiềm lực của Không lực Hoàng gia Anh. Một công văn của Bộ Tư lệnh Không quân gửi cho Bộ Tư lệnh Lục quân nêu rõ:

> "Để kết luận, phải bác bỏ chiến dịch kết hợp [các quân chủng] mà mục tiêu là đổ bộ lên Anh."

Sau này, như ta sẽ thấy, Tư lệnh Không quân Goering và các phụ tá của ông có quan điểm ngược lại.

https://thuviensach.vn

Tài liệu của Đức ghi nhận lần đầu tiên Hitler đối mặt với khả năng tiến công Anh là vào ngày 21 tháng 5, một ngày sau khi các lực lượng thiết giáp tiến gần đến Dunkirk. Nguồn tin này là Raeder, người thảo luận "riêng" với Lãnh tụ về "khả năng có một cuộc đổ bộ lên đất Anh". Hải quân đã không được chia sẻ vinh quang với Lục quân và Không quân trên mặt trận phía Tây, nên điều dễ hiểu là Raeder đang tìm cách mang quân chủng của mình vào vị thế nổi bật hơn. Nhưng Hitler đang bận tâm với trận đánh bao vây ở Dunkirk và không muốn các tướng lĩnh bị phân tâm bởi những vấn đề xa vời.

Tuy nhiên, các sĩ quan Hải quân đang khá rảnh rỗi vì không có nhiều việc làm, nên họ vẫn tiếp tục nghiên cứu phương án đổ bộ. Ngày 27 tháng 5, Chuẩn Đô đốc Kurt Fricke, Trưởng phòng Hành quân của Bộ Tư lệnh Hải quân, đã soạn ra được một kế hoạch. Hải quân cũng bắt đầu huy động các loại tàu và phát triển tàu đổ bộ, là loại tàu mà Đức hoàn toàn thiếu hụt. Về việc này Tiến sĩ Gottfried Feder – nhà kinh tế học lập dị từng giúp Hitler soạn bản cương lĩnh của Đảng ở Munich và hiện là Thứ trưởng Kinh tế đã soạn ra đề án chế tạo loại sà lan tự vận hành có thể chở một đại đội gồm 200 binh sĩ được trang bị đầy đủ hoặc vài xe thiết giáp hoặc vài khẩu pháo, lướt lên bất kỳ bãi biển nào và tạo hoả lực yểm trợ cho binh sĩ đổ bộ. Bộ Tư lệnh Hải quân và ngay cả Halder xem xét nghiêm túc đề án này, rồi Hitler và Raeder trao đổi với nhau ngày 20 tháng 6. Nhưng rốt cuộc đề án này lại không hề được triển khai.

Vào cuối tháng Sáu, các đô đốc dường như chẳng hề có động thái gì để chuẩn bị cho việc đổ bộ. Sau khi xuất hiện ở Compiègne, Hitler cùng với thuộc hạ đi đến Paris để ngắm cảnh, tham quan phần mộ của Napoléon ở Điện Invalides (mà ông nói "Đây là thời khắc đáng nhớ nhất trong đời tôi") rồi đi thăm các bãi chiến trường, không phải của cuộc chiến này mà là của cuộc chiến trước, nơi ông đã phục vụ trong Quân đội. Có vẻ như tiến trình tương lai của cuộc chiến – đặc biệt là vấn đề tiếp tục chiến đấu với Anh như thế nào – không phải là mối bận tâm của Hitler, hoặc có lẽ chỉ vì ông tin

https://thuviensach.vn

rằng chuyện nhỏ nhoi này đã được định đoạt ổn thoả, bởi ông nghĩ Anh quốc bây giờ sẽ phải “biết điều”và thoả hiệp đi đến hoà bình.

Đến ngày 29 tháng 6, Hitler mới về đến tổng hành dinh của mình và có thời giờ xem xét báo cáo của Jodl về những động thái sắp tới. Báo cáo có tựa đề: “Việc Tiếp tục Chiến tranh chống Anh.” Bình thường Jodl là nhà chiến lược thận trọng, nhưng lúc này ông chia sẻ quan điểm của Bộ Chỉ huy Tối cao là cuộc chiến sắp chấm dứt. Nếu Anh không nhận ra điều này thì ta cần thêm một ít áp lực để nhắc nhở họ. Đối với cuộc “công hãm” Anh, Jodl đề xuất 3 bước: tăng cường chiến tranh trên không và trên biển để tấn công tuyến hải hành, kho tàng, nhà máy và Không lực Hoàng gia Anh, rồi “tấn công khủng bố những trung tâm dân cư” và cuối cùng là “đổ bộ quân với mục đích chiếm đóng Anh”.

Jodl nhận ra rằng “cuộc chiến chống Không lực Anh phải được ưu tiên hàng đầu”. Nhưng nói chung, ông nghĩ có thể tiến hành việc này cũng như những việc khác mà không gặp mấy rắc rối.

> “Cùng với chiến dịch tuyên truyền và những đợt tấn công theo định kỳ được loan báo là để trả đũa, thì nguồn cung ứng thực phẩm càng ngày càng yếu đi. Việc đó sẽ làm tê liệt và sau cùng là đánh đổ ý chí chống cự của dân chúng, đồng thời qua đó bắt buộc Chính phủ phải đầu hàng.”

Jodl còn đề nghị khả năng “mở rộng cuộc chiến ra chu vi” – có nghĩa là tấn công Anh với sự yểm trợ không chỉ của Ý mà còn của Nhật, Tây Ban Nha và Nga.

Về việc đổ bộ, Jodl nghĩ:

> “chỉ nên thực hiện sau khi Đức kiểm soát được bầu trời. Vì thế,việc đổ bộ không nhằm mục đích là xâm chiếm Anh bằng quân sự, mà đây là việc dành cho Không quân và Hải quân. Mục đích là để đánh đòn dứt điểm khi Anh đã tê liệt về kinh tế và không còn có thể chiến đấu trên không, nếu điều đó vẫn còn cần thiết.”

Tuy nhiên, việc này có thể sẽ còn không cần thiết nữa.

https://thuviensach.vn

> "Vì lẽ Anh không còn có thể chiến đấu để đi đến thắng lợi mà chỉ có thể duy trì đất nước và uy tín trên trường thế giới, nên theo mọi dự báo, Anh sẽ chịu chấp nhận hoà bình khi biết rằng bây giờ họ sẽ có hoà bình với giá tương đối thấp."

Đó cũng là suy nghĩ của Hitler và ông lập tức chuẩn bị cho bài diễn văn tại Nghị viện. Như ta đã biết, ông ta đã ban hành Chỉ thị số 16 cho Chiến dịch Sư tử Biển. Rốt cuộc, sau 6 tuần lễ do dự, ông ta đã quyết định tiến công "nếu cần thiết". Như Hitler và các tướng lĩnh đã muộn màng nhận ra, đây sẽ là một chiến dịch quân sự lớn lao, có nhiều rủi ro, mà sự thành công là tuỳ vào Không quân và Hải quân Đức chuẩn bị phải chống lại Hải quân Anh mạnh hơn nhiều và Không lực Hoàng gia Anh cũng không phải là kém cỏi.

Liệu Sư tử Biển có phải là kế hoạch nghiêm túc không? Và Đức có ý định nghiêm túc tiến hành kế hoạch này không?

Cho đến bây giờ, nhiều người nghĩ rằng không. Tướng lĩnh Đức sau chiến tranh cũng xác nhận như thế. Rundstedt khai với Đồng minh năm 1945 như sau:

> "Việc tiến công Anh như đề xuất là vô lý, bởi vì không có đủ tàu thuyền… Chúng tôi xem việc này như là một kiểu mưu đồ, bởi vì hiển nhiên là không thể thực hiện cuộc đổ bộ khi mà Hải quân Đức không hề có khả năng yểm trợ việc vượt biển Manche hoặc vận chuyển quân. Còn Không lực Đức cũng không có khả năng đảm nhiệm những chức năng đó nếu Hải quân thất bại… Tôi luôn ngờ vực toàn bộ kế hoạch này… Tôi có cảm tưởng rằng Lãnh tụ không bao giờ thật sự muốn tiến công Anh. Ông không bao giờ có đủ can đảm… Ông cứ nuôi hy vọng rằng Anh sẽ chấp nhận hoà bình.."

Blumentritt, Trưởng phòng hành quân dưới quyền Tập đoàn quân A của Rundstedt, cũng có quan điểm tương tự, ông cho rằng các tướng lĩnh Đức nói về kế hoạch tấn công Anh như là trò hù doạ.

Tôi đã dành ra vài ngày giữa tháng Tám ở ven bờ biển Manche, rình rập đây đó từ Antwerp cho đến Boulogne để tìm kiếm dấu vết của đoàn quân xâm lăng. Ngày 15 tháng 8, tại Calais và Cap Gris-Nez, chúng tôi thấy hàng

https://thuviensach.vn

đoàn máy bay thả bom và máy bay chiến đấu trên biển Manche hướng đến Anh trong đợt không kích đầu tiên. Trong khi hiển nhiên là Không quân đang tham chiến tận lực, thì riêng ở những cảng biển và những con sông và kênh phía chúng tôi lại không thấy tàu hải quân hay sà lan cần thiết cho việc đổ bộ. Điều này khiến tôi có cảm tưởng rằng người Đức đúng là đang hù doạ. Theo những gì tôi thấy, đơn giản là họ không có phương tiện để vận chuyển binh sĩ qua biển Manche.

Nhưng một ký giả thì chỉ có thể trông thấy chút ít về cuộc chiến. Đến hiện tại, chúng ta mới được biết rằng phải đợi đến tận ngày 1 tháng 9 thì Đức mới bắt đầu huy động hạm đội cho cuộc tiến công. Về phần các tướng lĩnh Đức, bất kỳ ai đọc bản cung khai của họ hoặc nghe họ khai trước Toà án Nuremberg đều thấy được sự dối trá. Họ nói nhiều, nhưng không phải lúc nào cũng dựa theo trí nhớ tốt hoặc ngay cả theo sự chân thật. Và họ cũng muốn chứng tỏ điều gì đấy có lợi cho cá nhân mình – một trong những điều này là phản biện sự chỉ huy quân sự của Hitler. Đúng thế: Luận cứ chính yếu là nếu họ có toàn quyền quyết định, thì đáng lẽ Hitler đã không dẫn Đế chế Thứ Ba đến chỗ bại trận.

Không may cho họ nhưng may mắn cho lịch sử và chân lý, khối lượng tài liệu quân sự Đức cho thấy kế hoạch của Hitler xâm lăng Anh là hoàn toàn nghiêm túc, tuy có nhiều do dự, đồng thời Hitler cũng thật sự muốn thực hiện kế hoạch này nếu nhìn thấy một cơ may thành công nào đấy. Kết quả chung cuộc của chiến dịch này không phải là do thiếu sự quyết tâm hoặc nỗ lực, mà là do vận may rủi của cuộc chiến lần đầu tiên đã cho thấy sự bất lợi với Hitler.

Ngày 17 tháng 7, một ngày sau khi ban hành Chỉ thị số 16 nhằm chuẩn bị cho cuộc tiến công và 2 ngày trước khi Hitler phát biểu tại Nghị viện, Bộ Tư lệnh Lục quân (OKH) đã phân bổ lực lượng cho chiến dịch Sư tử Biển và ra lệnh 13 sư đoàn được chọn di chuyển đến những điểm xuất phát trên bờ biển Manche. Cùng ngày, Bộ Tư lệnh Lục quân cũng sẽ hoàn tất kế hoạch đổ bộ trên diện rộng dọc bờ biển miền Nam nước Anh.

https://thuviensach.vn

Giống như trên mặt trận đánh Pháp, Thống chế Rundstedt, Tư lệnh Tập đoàn quân A (như được bổ nhiệm ngày 19 tháng 7), sẽ phụ trách mũi tiến công chính. 6 sư đoàn bộ binh của Đại Quân đoàn Thứ Mười Sáu dưới quyền Tướng Ernst Busch sẽ xuống tàu ở Pas de Calais để đổ bộ giữa Ramsgate và Bexhill. Bốn sư đoàn của Đại Quân đoàn Thứ Chín dưới quyền Tướng Adolf Strauss sẽ xuất phát từ Le Havre để đổ bộ giữa Brighton và Đảo Wight.

Về hướng Tây, 3 sư đoàn của Đại Quân đoàn Thứ Sáu (thuộc Tập đoàn quân B của Thống chế von Bock) dưới quyền Thống chế von Reichenau sẽ tiến từ bán đảo Cherbourg đến vịnh Lyme, giữa Weymouth và Lyme Regis.

Tổng cộng sẽ có 90.000 quân tiến công trong đợt đầu, đến ngày thứ ba dự kiến sẽ đổ bộ 260.000 quân. Quân dù sẽ nhảy xuống vịnh Lyme để yểm trợ. Trong đợt tiến công thứ hai sẽ có 6 sư đoàn thiết giáp cùng với 3 sư đoàn cơ giới và trong vòng vài ngày kế tiếp, dự kiến sẽ đưa lên bờ tổng cộng 39 sư đoàn cộng thêm 2 sư đoàn không vận.

Sau khi thiết lập các đầu cầu, các sư đoàn của Tập đoàn quân A ở miền Đông Nam sẽ tiến đến mục tiêu đầu tiên là một đường chạy giữa Gravesend và Southampton*. Đại Quân đoàn Thứ Sáu của Reichenau sẽ tiến đến Bristol, cắt đứt Devon và Cornwall. Mục tiêu thứ hai sẽ là một đường giữa Maldon trên bờ biển đông phía Bắc cửa sông Thames đến sông Severn, khoá chặt Wales. Có khả năng sẽ xảy ra “những trận đánh lớn với những lực lượng mạnh của Anh” khi Đức tiến đến mục tiêu đầu tiên, nhưng Đức sẽ chiến thắng nhanh chóng, bao vây London, rồi tiếp tục tiến lên hướng Bắc.

Ngày 17 tháng 7, Tư lệnh Lục quân Brauchitsch nói với Tư lệnh Hải quân Raeder rằng cả chiến dịch có thể sẽ chấm dứt trong vòng 1 tháng với mức độ tương đối dễ dàng.

Thực ra, Quân báo Đức đã ước lượng quá cao tiềm lực của Anh khi vào đầu tháng Bảy, họ đã cho rằng Anh có khoảng từ 15 đến 20 sư đoàn là có “giá trị tác chiến”. Nhưng lúc đó, thật ra Anh có 29 sư đoàn nhưng chỉ có phân nửa là có “giá trị tác chiến” vì những sư đoàn còn lại không có thiết giáp hoặc pháo. Tuy vậy, đến tháng 9, ngược lại với ý nghĩ của nhiều người

https://thuviensach.vn

lúc ấy và cho đến bây giờ, Anh đã có đủ sức để chống trả đợt tiến công đầu tiên của Đức. Lúc ấy, Anh có 16 sư đoàn được huấn luyện đầy đủ, trong đó có 3 sư đoàn thiết giáp, thêm 4 sư đoàn bộ binh và 1 lữ đoàn thiết giáp che chắn bờ biển đông từ Thames đến Wash. Điều này cho thấy sau việc đào thoát khỏi Dunkirk, Quân đội Anh đã phục hồi một cách khả quan.

Nhưng quân báo Anh lại vô cùng lầm lạc trong 3 tháng đầu. Churchill và những cố vấn quân sự của ông đều tin rằng Đức sẽ đổ bộ lên bờ biển phía Đông, vì thế một phần lớn quân bộ Anh được tập trung ở đấy cho đến tháng 9.

Riêng Raeder và Bộ Tư lệnh Hải quân thì lại tỏ ra ngờ vực về lực lượng của mình. Đơn giản là một chiến dịch lớn lao trên phòng tuyến rộng như thế – trải dài trên 360 km từ Ramsgate đến vịnh Lyme là vượt quá khả năng vận chuyển và yểm trợ của Hải quân Đức. Ngày 19 tháng 7, Raeder báo cho Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực về điều này. 2 ngày sau ông nêu vấn đề này lần nữa khi Hitler triệu ông, Brauchitsch và Tướng Tham mưu trưởng Không quân Hans Jeschonnek đến Berlin để tham khảo ý kiến.

Lãnh tụ vẫn còn hoang mang tự hỏi "điều gì đang xảy ra ở Anh quốc." Ông nhận ra những khó khăn của Hải quân nhưng nêu rõ tầm quan trọng của việc chấm dứt cuộc chiến càng sớm càng tốt. Ông nói 40 sư đoàn là đủ cho cuộc xâm chiếm và "chiến dịch chính" sẽ hoàn tất trước ngày 15 tháng 9. Nói chung, Hitler có tâm trạng lạc quan, cho dù chính lúc này Churchill vẫn không muốn nghe lời kêu gọi của ông về hoà bình. Halder ghi chép lời của Hitler:

> "Tình trạng của Anh quốc là tuyệt vọng. Ta đã thắng cuộc chiến. Khả năng đảo ngược để thành công của Anh là không thể nào."

Nhưng Hải quân lại không tin chắc như thế, bởi vì họ đang phải đối mặt với nhiệm vụ nặng nề là vận chuyển nguyên cả đoàn quân ngang qua biển Manche dậy sóng trước Hải quân Anh vượt trội và trước Không lực Anh vẫn còn hoạt động. Ngày 29 tháng 7, Bộ Tư lệnh Hải quân soạn thảo

https://thuviensach.vn

một bản ghi nhớ khuyến cáo “không nên tiến hành chiến dịch trong năm nay” và đề nghị “cân nhắc xem xét vào tháng 5 năm 1941 hoặc sau đó.”

Nhưng Hitler lại nhất quyết xem xét việc này vào ngày 31 tháng 7 năm 1940, khi ông triệu tập đến Obersalzberg: Raeder thuộc Hải quân, Keitel và Jodl thuộc Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, Brauchitsch và Halder thuộc Bộ Tư lệnh Lục quân. Lần này, vị Thuỷ sư Đô đốc chiếm phần lớn thời gian phát biểu. Ông không có vẻ lạc quan.

Ông nói 15 tháng 9 sẽ là ngày sớm nhất để phát động Chiến dịch Sư tử Biển và lúc ấy chỉ nên phát động khi “không có yêu tố bất ngờ do thời tiết hoặc đối phương gây ra”. Khi Hitler hỏi về thời tiết, Raeder đáp lại bằng 1 bài giảng về đề tài này bằng giọng hùng hồn và ra vẻ ngăn cản. Ông giải thích rằng ngoại trừ 2 tuần lễ đầu tháng 10, thì thời tiết “nói chung là xấu” ở biển Manche và biển Bắc, sương mù nhẹ đến vào giữa tháng và sương mù nặng vào cuối tháng. Nhưng đây chỉ là phần bắt đầu của vấn đề thời tiết. Ông nói “chỉ có thể tiến hành chiến dịch nếu biển lặng”. Khi biển động, sà lan sẽ chìm và ngay cả tàu lớn cũng vô dụng vì không thể chuyển hàng hậu cần lên bờ. Ông nói tiếp:

> “Ngay cả nếu thực hiện thành công việc vượt eo biển trong đợt đầu dưới điều kiện thời tiết tốt, thì cũng chẳng có gì đảm bảo là thời tiết tốt như thế sẽ đến vào đợt thứ hai và đợt thứ ba… Vào thời điểm này, ta phải chấp nhận rằng có thể trong vài ngày, ta không vận chuyển được khối lượng nào đáng kể vượt eo biển, cho đến khi có thể sử dụng cảng biển nào đấy [trên đất Anh].”

Tình trạng này sẽ khiến cho Lục quân trở thành mục tiêu ngon ăn cho đối phương vì thiếu hàng hậu cần và tăng viện. Thế rồi, Raeder đi đến điểm chính về những khác biệt giữa Lục quân và Không quân. Lục quân muốn mở một mặt trận rộng từ eo biển Dover đến vịnh Lyme. Nhưng Hải quân không thể cung ứng đủ các loại tàu thuyền cho chiến dịch to tát như thế khi còn phải chống lại sự kháng cự mạnh của Hải quân và Không lực Hoàng gia Anh. Vì thế, Raeder mạnh mẽ đề xuất rằng nên thu hẹp mặt trận: chỉ từ eo biển Dover đến Eastbourne[*]. Vị Tư lệnh Hải quân kết luận:

https://thuviensach.vn

“Xét qua mọi yếu tố, thời điểm thích hợp nhất cho chiến dịch là tháng 5 năm 1941.”

Nhưng Hitler không muốn chờ lâu đến thế. Ông thừa nhận rằng “theo lẽ tự nhiên” là họ không thể làm gì được với thời tiết. Nhưng họ phải xét đến những hệ luỵ nếu để mất thời giờ. Hải quân Đức sẽ vẫn còn yếu hơn Hải quân Anh vào mùa xuân năm sau. Bây giờ, Lục quân Anh đang đuối sức. Nhưng nếu được để yên trong khoảng từ 8 đến 10 tháng, thì họ sẽ có 30 đến 35 sư đoàn, là một lực lượng đáng kể trong khu vực hạn hẹp của cuộc tiến công. Vì thế, theo ghi chép mật của Raeder và Halder, chỉ thị của Hitler là như sau:

“Phải nghiên cứu việc đánh lạc hướng ở châu Phi. Nhưng chỉ có thể đạt kết quả mang tính quyết định bằng cách tấn công Anh. Vì thế, phải chuẩn bị cho chiến dịch mở ra ngày 15 tháng 9 năm 1940… Sau khi Không quân mở những cuộc không kích tập trung ở miền Nam nước Anh trong 1 tuần, ta sẽ đi đến quyết định liệu có nên mở chiến dịch vào tháng 9 năm 1940 hay hoãn lại cho đến tháng 5 năm 1941. Nếu các cuộc không kích gây thiệt hại nặng cho không lực, cảng biển và hải quân địch…, ta sẽ tiến hành Chiến dịch Sư tử Biển trong năm 1940. Nếu không, sẽ phải dời đến tháng 5 năm 1941.

Bây giờ, mọi việc đều tuỳ thuộc vào Không quân Đức.”

Ngày hôm sau, 1 tháng 8 năm 1940, Hitler ban hành 2 chỉ thị, một do ông ta ký tên, chỉ thị kia do Keitel ký tên.

TỐI MẬT

Tổng hành dinh của Lãnh tụ

1 tháng 8 năm 1940

Chỉ thị số 17 về việc tiến hành Chiến tranh Không quân và Hải quân chống Anh.

Nhằm tạo điều kiện cần thiết cho việc chinh phục bằng được nước Anh, tôi có ý định tiếp tục chiến tranh Không quân và Hải quân để chống lại chính quốc Anh một cách mạnh mẽ nhất từ trước đến giờ.

Trong mục đích này, tôi ban hành những lệnh sau:

https://thuviensach.vn

1. Không lực Đức trấn áp Không lực Anh bằng mọi cách trong khả năng của mình và phải hoàn tất càng sớm càng tốt…
2. Sau khi chiếm ưu thế trên không nhất thời hoặc cục bộ, ta sẽ tiến hành không kích các cảng biển, đặc biệt là những cơ sở liên hệ đến việc cung ứng thực phẩm… Không kích các cảng biển miền Nam càng ít càng tốt, xét qua những cuộc hành quân mà ta dự trù…
4. Không quân chuẩn bị lực lượng sẵn sàng cho Chiến dịch Sư tử Biển.
5. Chính tôi sẽ có quyết định về việc tấn công khủng bố như là cách thức trả đũa.
6. Có thể bắt đầu gia tăng cường độ chiến tranh trên không từ ngày 6 tháng 8 hoặc sau đó… Cho phép Hải quân bắt đầu gia tăng cường độ chiến tranh trên biển vào cùng thời kỳ.

ADOLF HITLER

Một phần của Chỉ thị do Keitel ký cùng ngày là như sau:

TỐI MẬT

Chiến dịch Sư tử Biển

Sau khi Tư lệnh Hải quân báo cáo ngày 31 tháng 7 rằng không thể hoàn tất bước chuẩn bị cho Sư tử Biển trước ngày 15 tháng 9, Lãnh tụ chỉ thị:

Tiếp tục những bước chuẩn bị cho Sư tử Biển, Lục quân và Không quân phải hoàn tất vào ngày 15 tháng 9.

Từ 8 đến 14 ngày sau khi phát động cuộc không kích chống Anh vào ngày 5 tháng 8, Lãnh tụ sẽ quyết định xem liệu có nên tiến công trong năm nay hay không, quyết định của ông phần lớn tuỳ thuộc vào kết quả của chiến dịch không kích…

Dù Hải quân cảnh báo rằng chỉ có thể đảm bảo phòng thủ một bờ biển hẹp (kéo dài đến Eastbourne), nhưng ta vẫn phải tiến hành những bước chuẩn bị cho cuộc tấn công trên diện rộng như đã trù định lúc đầu…

Đoạn cuối của chỉ thị này chỉ nhằm mục đích khơi dậy sự kình chống giữa Lục quân và Hải quân về vấn đề nên mở chiến dịch trên diện rộng hay hẹp. 2 tuần trước, Bộ Tư lệnh Hải quân ước lượng là để thoả mãn nhu cầu đổ bộ 100.000 quân cùng với quân nhu và quân cụ trong đợt đầu ở dọc bờ biển dài 320 km từ eo biển Dover đến vịnh Lyme, thì sẽ cần phải huy động hơn 1.700 sà lan, gần 1.200 thuyền máy, 470 tàu kéo và 155 tàu vận tải.

https://thuviensach.vn

Raeder nói với Hitler rằng dù cho có thể tập kết được lực lượng hải vận như thế, thì nền kinh tế của Đức cũng sẽ bị thiệt hại, vì nó vốn tuỳ thuộc nhiều vào giao thông đường thuỷ giờ đã bị lấy đi mọi phương tiện chuyển vận. Raeder cũng vạch rõ rằng, dù sao đi nữa, Hải quân Đức cũng không có khả năng bảo vệ một lực lượng hải vận đông đảo như vậy, trong khi còn phải chống lại những cuộc tấn công của Hải quân và Không lực Hoàng gia Anh. Bộ Tư lệnh Hải quân cảnh báo với Lục quân rằng nếu cứ đòi hỏi mặt trận rộng, Hải quân có thể sẽ mất tất cả tàu thuyền của họ.

Nhưng Lục quân vẫn cứ đòi hỏi. Vì vẫn ước lượng quá cao sức mạnh của Anh, họ biện luận rằng đổ bộ trên mặt trận hẹp có thể đối mặt với một lực lượng bộ binh Anh "có ưu thế". Ngày 7 tháng 8, một cuộc đối đầu giữa hai quân chủng đã xảy ra khi Tham mưu trưởng Lục quân Halder gặp Đô đốc Tham mưu trưởng Hải quân Schniewind.

Bình thường vốn là người trầm tĩnh, nhưng lần này vị Tham mưu trưởng Lục quân đã nổi đoá:

> "Tôi cực lực bác bỏ đề xuất của Hải quân. Từ quan điểm của Lục quân, tôi xem đó là cuộc tự sát tập thể. Đó sẽ giống như việc tôi phải dẫn binh sĩ đổ bộ vào một cỗ máy nghiền thịt để làm xúc xích!"

Nhưng theo nhật ký của Halder, ông không nói như thế. Ông chỉ cho biết "buổi họp chỉ xác nhận một lần nữa sự bất đồng không thể giải quyết được". Ông nói Hải quân "e sợ Hạm đội Viễn dương Anh và cho rằng Không quân không thể bảo vệ chống lại hiểm hoạ này". Hiển nhiên là vào lúc này Hải quân không có mấy ảo tưởng về sức mạnh của Không quân dưới quyền Goering.

Theo biên bản buổi họp của Bộ Tư lệnh Hải quân, Schniewind trả lời rằng "xét qua ưu thế của Hải quân Anh", nếu cố chuyển vận binh sĩ trên diện rộng theo cách Lục quân muốn thì "cũng sẽ giống như tự sát".

Vấn đề này càng ngày càng trở nên tiến thoái lưỡng nan. Nếu mở chiến dịch trên diện rộng với quân số cao, Hải quân Anh có thể đánh đắm toàn bộ lực lượng chuyển vận. Nếu là diện hẹp với quân số thấp, Lục quân Anh có

https://thuviensach.vn

thể đánh bật quân Đức trở xuống biển. Ngày 10 tháng 8, Brauchitsch thông báo với Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực rằng ông "không thể chấp nhận" việc đổ bộ giữa Folkestone (tại eo biển Dover) và Eastbourne. Tuy "rất ngần ngại", nhưng ông sẵn sàng bãi bỏ việc đổ bộ ở vịnh Lyme nhằm thu hẹp mặt trận và dung hoà với Hải quân.

Các đô đốc cứng đầu vẫn thấy không đủ, thái độ cẩn trọng và kiên quyết của họ bắt đầu ảnh hưởng lên Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực. Ngày 13 tháng 8, Jodl soạn thảo bản "đánh giá" tình hình, đặt ra năm điều kiện cho sự thành công của Sư tử Biển mà các tướng lĩnh và đô đốc có lẽ sẽ thấy khó tin. Trước hết, phải tiêu diệt Hải quân Anh khỏi bờ biển miền Nam, thứ hai, phải loại trừ Không lực Hoàng gia Anh khỏi bầu trời. Những điều kiện khác, liên quan đến việc đổ bộ Lục quân với lực lượng mạnh và với tốc độ nhanh, hiển nhiên là vượt quá khả năng của Hải quân. Nếu những điều kiện này không đạt được, thì Jodl cho rằng việc đổ bộ là một hành động vô vọng mà không có lý do gì phải thực hiện tại thời điểm này.

Sau khi nỗi lo sợ của Hải quân lan đến Jodl, đến lượt thái độ lưỡng lự của ông này ảnh hưởng đến Hitler. Suốt cuộc chiến, Lãnh tụ dựa vào Jodl hơn là con người hèn yếu và trì trệ Keitel. Ông hứa sẽ đi đến quyết định cuối sau khi gặp Tư lệnh Lục quân Brauchitsch. Sau khi nghe thêm ý kiến của Raeder và Brauchitsch, rốt cuộc Hitler đã hạ quyết tâm. Theo đó, ngày 16 tháng 8, Keitel ký chỉ thị cho biết Lãnh tụ đã bãi bỏ cuộc đổ bộ ở vịnh Lyme, còn những bước chuẩn bị cho mặt trận hẹp vẫn phải tiếp tục. Đó cũng là lần đầu tiên Hitler thể hiện mối nghi ngại khi nói rằng: "Mệnh lệnh cuối cùng sẽ được đưa ra khi tình hình được sáng tỏ." Tuy nhiên, chỉ thị mới chỉ là sự dung hoà, đồng thời một chỉ thị được cùng ngày đã nới rộng thêm mặt trận hẹp:

> "Vận chuyển chủ yếu qua mặt trận hẹp. Cùng lúc đổ bộ 4.000 hoặc 5.000 bộ binh và số tương đương lính dù ở Deal-Ramsgate. Ngoài ra, vào Ngày D trừ 1 Không quân sẽ tấn công mạnh vào London nhằm khiến cho cư dân trốn chạy khỏi thành phố mà làm tắc nghẽn đường sá."

https://thuviensach.vn

Ngày 23 tháng 8, Halder ghi vào nhật ký: “Trên cơ sở đó, cuộc tấn công không có cơ may thành công trong năm nay”.

Tuy thế, ngày 27 tháng 8, Keitel đã ký ban hành những kế hoạch cuối cùng để đổ bộ lên 4 vùng chính trên bờ biển phía Nam giữa Flokestone và Selsey Bill, gần Portsmouth về hướng Bắc*. Đồng thời, lực lượng Đức sẽ tiến hành những cuộc tấn công nghi binh vào bờ biển miền Đông, nơi mà Churchill và các cố vấn quân sự của ông vẫn nghĩ Đức sẽ mở cuộc tấn công chính. Bốn tàu vận tải lớn, cộng thêm 10 tàu hàng trống rỗng được bốn tàu tuần dương hộ tống sẽ rời những cảng miền Nam Na Uy hướng đến bờ biển Anh, rồi quay về khi đêm xuống và ngày hôm sau sẽ lặp lại như thế.

Ngày 30 tháng 8, Brauchitsch ban hành chỉ thị chi tiết cho việc đổ bộ, nhưng các tướng lĩnh hẳn đang tự hỏi liệu vị Tư lệnh Lục quân đang toàn tâm đến đâu cho chiến dịch này. Ông đặt tiêu đề “Chỉ thị cho việc Chuẩn bị Chiến dịch Sư tử Biển” – lúc này đã là quá muộn để chuẩn bị cho một chiến dịch bắt đầu ngày 15 tháng 9. Ông còn thêm: “Lệnh thi hành tuỳ thuộc vào tình hình chính trị” – một điều kiện hẳn làm hoang mang các tướng lĩnh vốn không liên can đến chính trị.

Ngày 1 tháng 9, tàu thuyền bắt đầu di chuyển từ các cảng biển Bắc của Đức hướng về các điểm đổ bộ trên biển Manche.

Ngày 3 tháng 9, Keitel phát chỉ thị định ngày đổ bộ sớm nhất là 21 tháng 9, đồng thời cho biết sẽ ban hành lệnh cuối cùng vào ba ngày trước đó. Thêm một yêu cầu là tất cả việc chuẩn bị phải sẵn sàng bị huỷ bỏ 24 giờ trước giờ G.

Đó có vẻ như đây là một ý định nghiêm túc, nhưng thật ra chỉ là sự lừa dối. Ngày 6 tháng 9, sau khi hội kiến với Hitler, Raeder ghi lại:

> “Quyết định của Lãnh tụ về việc đổ bộ lên đất Anh vẫn chưa phải là quyết định cuối cùng, vì ông ấy vẫn tin chắc có thể đánh bại Anh mà không cần đổ bộ.”

Vào ngày ấy, Hitler bàn luận hầu hết tất cả vấn đề ngoại trừ Sư tử Biển: về Na Uy, Gibraltar, kênh đào Suez, việc đối xử với những thuộc địa của

https://thuviensach.vn

Pháp và quan điểm lạ lùng về một “Liên hiệp Bắc Đức”.

Nếu Churchill và các tư lệnh của ông bắt được tin về buổi họp này, thì đáng lẽ mật mã “Cromwell” đã không được ban hành vào buổi tối ngày hôm sau, 7 tháng 9, báo hiệu “Xâm lăng đến gần”. Việc báo động như thế tạo ra tình hình rối loạn cùng khắp, khiến cho Lực lượng Dân quân gióng chuông nhà thờ khắp nơi, Công binh Hoàng gia phá huỷ vài chiếc cầu và có những thương vong do việc vội vã đặt mìn. Churchill nói cả ông và các tham mưu trưởng không “nhận ra” rằng mật mã Cromwell đã được ban hành. Mật mã đã được gửi đi do Tổng hành dinh của Lực lượng Phòng vệ.*

Xế trưa ngày 7 tháng 9, Không quân Đức bắt đầu chiến dịch thả bom London với 625 máy bay oanh tạc được bảo vệ bởi 648 máy bay chiến đấu. Đây là cuộc thả bom dữ dội nhất từ trước đến giờ. Đến chiều tối, cả khu vực cảng chìm trong biển lửa, mọi tuyến đường sắt đi miền Nam vốn cần thiết cho việc phòng thủ chống đổ bộ đều bị cắt đứt. Nhiều người ở London tin rằng trận thả bom mở đầu cho cuộc xâm lăng và đó là lý do chính để ban hành lệnh báo động “Xâm lăng đến gần”. Như ta sẽ thấy, trận thả bom ác liệt sẽ đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong chiến trận ở Anh quốc.

Thời điểm để Hitler quyết định phát động hoặc hoãn lại cuộc đổ bộ đang đến gần: Đó là ngày 11 tháng 9, để các lực lượng có 10 ngày sắp xếp những bước chuẩn bị cuối cùng. Nhưng đến ngày 10 tháng 9, Hitler hoãn quyết định đến ngày 14 tháng 9. Ít nhất có 2 lý do cho sự trì hoãn này. Lý do thứ nhất là Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực tin rằng việc thả bom London đang gây nhiều thiệt hại cả về vật chất lẫn tinh thần cho người Anh, vì thế sẽ không cần thiết phải đổ bộ.*

Lý do thứ hai phát sinh từ khó khăn của Hải quân Đức trong việc tập trung phương tiện vận chuyển đường biển. Ngoài yếu tố thời tiết mà Hải quân báo cáo ngày 10 tháng 9 là “hoàn toàn bất thường và thiếu ổn định”, thì còn do Không lực Hoàng gia Anh – mà Goering hứa sẽ tiêu diệt – và Hải quân Anh thì đang ngăn cản rất mạnh mẽ trước sự tập trung của hạm đội tiến công. Cùng ngày, Bộ Tư lệnh Hải quân Đức cảnh báo về “nguy cơ” của các

https://thuviensach.vn

cuộc tấn công từ Không quân và Hải quân Anh chống tàu vận tải của Đức mà họ cho rằng “không còn nghi ngờ gì là đã thành công”.

2 ngày sau, Tổng hành dinh Hạm đội phía Tây gửi báo cáo về Berlin:

> “Những rối loạn mà các lực lượng Không quân, pháo tầm xa và Hải quân của địch gây ra lần đầu tiên có ảnh hưởng rất lớn đến ta. Không thể sử dụng các cảng biển tại Ostend, Dunkirk, Calais và Boulogne làm nơi neo đậu ban đêm cho tàu vận tải vì nguy cơ bị Anh thả bom và bắn pháo. Những đơn vị của hạm đội Anh hiện giờ đang hành động hầu như tự do trên biển Manche. Do những khó khăn này, dự kiến việc tập trung hạm đội tiến công sẽ thêm chậm trễ.”

Ngày hôm sau, tình hình càng xấu thêm cho Đức. Tàu chiến hạng nhẹ của Anh tấn công các cảng Ostend, Calais, Boulogne và Cherbourg, trong khi Không lực Hoàng gia Anh đánh chìm 80 sà lan ở cảng Ostend. Trong bữa ăn trưa ngày này tại Berlin, Hitler đã tham khảo ý kiến các tư lệnh quân chủng. Ông ta nghĩ chiến tranh trên không đang tiến hành rất khả quan và tuyên bố ông ta không có ý định gây rủi ro trong cuộc đổ bộ. Thật ra, Jodl có cảm tưởng rằng Hitler “rõ ràng đã quyết định bãi bỏ hẳn Sư tử Biển”. Cảm nghĩ này là đúng hôm ấy nhưng hôm sau Hitler lại đổi ý.

Cả Raeder và Halder đều ghi lại buổi họp với Hitler ngày 14 tháng 9. Trước buổi họp, Raeder còn trao cho Hitler bản ghi nhớ trình bày ý kiến của Hải quân là:

> “tình hình chiến tranh trên không là bất lợi cho việc thực hiện chiến dịch [Sư tử Biển], vì rủi ro vẫn còn quá cao.”

Mở đầu buổi họp, Hitler có vẻ khá tiêu cực và có những ý tưởng mâu thuẫn nhau. Ông không phát lệnh nhưng cũng không huỷ bỏ cuộc đổ bộ mà Raeder ghi lại là “hiển nhiên ông đã trù định cho ngày 13 tháng 9”.

Những lý do nào khiến cho Hitler đổi ý? Halder ghi lại chi tiết biện luận của Lãnh tụ:

> “Tiếp theo một cuộc đổ bộ thành công là sự chiếm đóng sẽ kết thúc chiến tranh trong một thời gian ngắn. Anh quốc sẽ chết đói. Không nhất thiết phải tiến hành đổ bộ trong thời điểm

https://thuviensach.vn

nhất định… Nhưng cuộc chiến kéo dài là không tốt. Ta đã đạt được tất cả những gì ta muốn.”

Hitler nói những hy vọng của Anh đối với Nga và Mỹ đã không trở thành hiện thực. Nga không có ý định đổ máu vì Anh. Chương trình tái vũ trang của Mỹ sẽ chỉ có kết quả hoàn toàn vào năm 1945. Vào lúc này:

> “giải pháp nhanh nhất là đổ bộ lên đất Anh. Hải quân đã hoàn thiện những điều kiện cần thiết. Những cuộc oanh tạc của Không quân là rất đáng khen. Chỉ cần 4 hoặc 5 ngày thời tiết tốt là sẽ có thể mang đến kết quả có tính chất quyết định… Ta có cơ may để hạ gục nước Anh.”

Thế thì, chuyện tồi tệ gì đã xảy ra? Tại sao còn lưỡng lự phát động cuộc đổ bộ?

Hitler nhìn nhận vấn đề là:

> “Kẻ thù đang hồi phục và sẽ tiếp tục hồi phục… Máy bay chiến đấu của kẻ thù chưa bị tiêu diệt hoàn toàn. Những báo cáo của ta về các thành tựu không cho thấy hình ảnh đáng tin cậy, dù cho kẻ thù đã bị thiệt hại nặng nề.”

Thế thì, trên bình diện tổng thể Hitler tuyên bố “dù cho chúng ta đã có được những thành công, nhưng điều kiện cần thiết cho Chiến dịch Sư tử Biển thì vẫn chưa được hoàn thiện.”

Hitler tóm tắt những suy nghĩ của mình:

1. Đổ bộ thành công có nghĩa là chiến thắng, nhưng để đạt được điều này ta phải chiếm ưu thế toàn diện trên không.
2. Thời tiết xấu cho đến lúc này ngăn cản ta chiếm ưu thế toàn diện trên không.
3. Mọi yếu tố khác đều ổn.

Vì thế quyết định: Chưa thông báo về chiến dịch.

Sau khi đi đến kết luận tiêu cực như thế, Hitler đưa ra niềm hy vọng cao vời là Không quân Đức vẫn có thể mang lại chiến thắng.

https://thuviensach.vn

Để đạt mục đích này, Tham mưu trưởng Không quân Jeschonnek nài nỉ được phép ném bom những khu dân cư ở London, bởi vì sẽ không có dấu hiệu "hoảng loạn toàn diện" một khi chưa đụng đến những khu này. Raeder nồng nhiệt ủng hộ vài cuộc ném bom khủng bố. Tuy nhiên, Hitler nghĩ tập trung vào mục tiêu quân sự là quan trọng hơn. Ông nói: "Việc ném bom với mục đích gây hoảng loạn trong dân chúng phải là biện pháp cuối cùng."

Sự ủng hộ nồng nhiệt của Raeder cho việc ném bom khủng bố dường như là do ông này không phấn khởi với cuộc đổ bộ. Vào thời điểm hiện tại, ông chỉ can dự vào để nhằm nêu rõ một lần nữa những "rủi ro lớn lao". Ông vạch ra rằng tình hình trên sẽ khó mà được cải thiện trước khoảng thời gian từ ngày 24 đến 27 tháng 9 mà ta đã dự trù đổ bộ, vì thế phải dời lại đến ngày 8 hoặc 24 tháng 10.

Nhưng Hitler thấy như thế là giống như bãi bỏ hẳn cuộc tiến công. Vì vậy ông ta cho biết sẻ chỉ hoãn quyết định đến ngày 17 tháng 9 để cuộc đổ bộ có thể diễn ra ngày 27 tháng 9. Nếu lúc ấy vẫn không thể được, ông ta sẽ nghĩ đến những ngày trong tháng 10. Thế là, Hitler lại ban hành một chỉ thị mới.

TỐI MẬT

Berlin

Ngày 14 tháng 9 năm 1940

… Lãnh tụ quyết định:

Một lần nữa hoãn lại ngày khởi động Sư tử Biển. Lệnh mới sẽ tiếp theo vào ngày 17 tháng 9. Tất cả các bước chuẩn bị đều phải được tiếp tục.

Phải tiếp tục các cuộc không kích London và mở rộng các mục tiêu quân sự cùng những cơ sở trọng yếu (như nhà ga).

Chỉ áp dụng tấn công khủng bố ở những khu vực thuần túy dân cư như là biện pháp gây áp lực cuối cùng.

Thế là, Hitler chỉ hoãn lại trong 3 ngày quyết định về cuộc đổ bộ chứ không phải huỷ bỏ hẳn. Cho Không quân Đức thêm ít ngày để tiêu diệt

https://thuviensach.vn

Không lực Hoàng gia Anh và làm cho London mất tinh thần, rồi sẽ tiến hành đổ bộ. Sau đó sẽ là chiến thắng chung cuộc. Một lần nữa, tất cả tuỳ thuộc vào Không quân Đức vốn hay khoác lác.

Trong khi đó, cảm nghĩ của Hải quân Đức về Không quân Đức đang trở nên xấu lên từng giờ. Trong cuộc họp quan trọng vào buổi tối ở Berlin, Bộ Tư lệnh Hải quân Đức báo cáo Không lực Hoàng gia Anh tấn công dữ dội các cảng biển mà Đức đang chuẩn bị cho cuộc đổ bộ, tức là từ Antwerp đến Boulogne.

> "… Ở Antwerp… đã xảy ra thiệt hại nặng nề cho các phương tiện vận chuyển: năm tàu vận chuyển ở cảng bị hư hại nặng, một sà lan bị đánh đắm, hai cầu trục bị phá huỷ, một xe lửa chở đạn dược nổ tung và một số nhà kho đã bị cháy."

Ngày kế càng tồi tệ hơn, Hải quân báo cáo "máy bay địch tấn công mạnh toàn vùng ven biển giữa Le Havre và Antwerp." Tín hiệu S.O.S. được thuỷ thủ gửi đi yêu cầu thêm lực lượng phòng không để bảo vệ các cảng biển xuất phát. Ngày 17 tháng 9, Bộ Tư lệnh Hải quân báo cáo:

> "Không lực Hoàng gia không hề bị đánh bại, ngược lại họ đang gia tăng tấn công các cảng biển xuất phát và càng ngày càng làm khó cho các cuộc di chuyển tập kết [của Hải quân Đức]."

Các máy bay thả bom đêm của Anh lợi dụng triệt để trăng tròn vào buổi tối hôm ấy. Bộ Tư lệnh Hải quân Đức báo cáo "thiệt hại đáng kể" của tuyến hải vận dẫn đến tình trạng các cảng biển xuất phát bị tắc nghẽn.

Tài liệu mật của Đức cho biết đến ngày 21 tháng 9, 12% toàn bộ phương tiện được tập kết cho cuộc đổ bộ gồm 21 tàu vận tải và 214 sà lan bị đánh đắm hoặc hư hại.

Sự oanh tạc ác liệt của Không lực Hoàng gia Anh và việc trọng pháo Anh bắn qua biển Manche đã khiến cho Hải quân Đức phải phân tán mỏng các tàu chiến và tàu vận tải đã tập kết trên biển Manche, còn các tàu khác thì phải dừng di chuyển vào các cảng biển xuất phát.

https://thuviensach.vn

“Hoạt động mạnh của địch sẽ khiến cho việc thực hiện chiến dịch theo như dự kiến trước đây gặp nhiều vấn đề.”

Nhật ký Chiến tranh của Hải quân Đức ngày 17 tháng 9 ghi vắn tắt:

“Không lực Hoàng gia không hề bị đánh bại. Ngược lại họ đang gia tăng hoạt động. Tình hình thời tiết nói chung không cho phép ta trông chờ một giai đoạn yên ắng…

Vì thế Lãnh tụ quyết định hoãn lại ‘Sư tử Biển’ vô thời hạn.”*

Sau bao năm đạt thành công chói lọi, rốt cuộc Hitler đã gặp thất bại. Ngày 19 tháng 9, ông ra lệnh ngừng tập kết thêm tàu thuyền và phân tán tàu thuyền ở các cảng “để thiệt hại do những cuộc tấn công của không quân địch cho bên ta có thể giảm đến mức tối thiểu”.

Nhưng không thể nào duy trì những đội ngũ tàu thuyền dù đã bị phân tán, lại thêm những đội ngũ binh sĩ, pháo, thiết giáp và hậu cần đã được tập kết cho cuộc tiến công nhưng đột nhiên bị hoãn vô thời hạn. Halder than thở trong nhật ký ngày 28 tháng 9 rằng: “Không thể kham nổi tình trạng kéo dài sự hiện hữu của Sư tử Biển như thế này.”

Ngày 4 tháng 10, sau khi Ciano và Mussolini gặp Hitler, Ciano ghi vào nhật ký:

“không còn thảo luận về việc đổ bộ lên đất Anh… Tôi hiếm khi trông thấy Duce vui như thế.”

Cả Hải quân và Lục quân đang thúc giục Lãnh tụ nên huỷ bỏ hẳn Chiến dịch Sư tử Biển. Bộ Tư lệnh Lục quân vạch ra rằng tập trung binh sĩ dọc bờ biển “dưới sự tấn công không ngớt của Không quân Anh đang liên tục mang đến thiệt hại”.

Rốt cuộc, ngày 12 tháng 10, Hitler chính thức chấp nhận thất bại và hoãn cuộc đổ bộ đến mùa xuân. Một chỉ thị chính thức được ban hành:

TỐI MẬT

Tổng hành dinh của Lãnh tụ

https://thuviensach.vn

Ngày 12 tháng 10 năm 1940

Lãnh tụ quyết định từ bây giờ cho đến mùa xuân, những bước chuẩn bị cho "Sư tử Biển" chỉ được tiếp tục với mục đích duy trì sức ép chính trị và quân sự lên Anh quốc.

Sẽ ban hành lệnh chuẩn bị hành quân nếu xem xét lại cuộc tấn công trong mùa xuân hoặc đầu mùa hè năm 1941.

Lục quân được lệnh hoàn trả những đội ngũ Sư tử Biển "cho nhiệm vụ khác hoặc để điều đi mặt trận khác". Hải quân được lệnh "thi hành mọi biện pháp để giải toả nhân lực và phương tiện vận chuyển". Nhưng hai quân chủng phải ngụy trang cho những động thái của họ. Halder ghi lại: "Người Anh cần phải tiếp tục tin rằng ta đang chuẩn bị tấn công trên diện rộng."

Rốt cuộc lý do gì đã khiến cho Adolf Hitler phải chịu rút lui?

Có 2 lý do: Kết quả tồi tệ trong cuộc chiến trên bầu trời Anh quốc và ý nghĩ xoay chiều của Hitler hướng đến Liên Xô.

CUỘC CHIẾN TRÊN BẦU TRỜI ANH QUỐC

Cuộc tổng không kích của Goering nhắm vào nước Anh là có mục đích tiêu diệt Không lực Hoàng gia Anh và qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đổ bộ. Vị Thống chế béo phị tin chắc rằng mình sẽ chiến thắng. Ông báo cáo với Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực rằng chỉ cần mất 2 đến 4 tuần là tiêu diệt hoàn toàn Không lực Hoàng gia Anh. Vị Tư lệnh Không quân Đức, người mang đủ loại huy chương, nghĩ rằng chỉ cần Không quân Đức là đủ để hạ gục Anh quốc thì cuộc đổ bộ sẽ là không cần thiết.

Để đạt được mục tiêu này, ông có 3 đại quân đoàn không quân: Số 2 dưới quyền Thống chế Kesselring hoạt động từ Bắc Âu và miền Bắc nước Pháp, Số 3 dưới quyền Thống chế Sperrle xuất phát từ miền Bắc nước Pháp và Số 5 của Đại tướng Stumpff đặt căn cứ ở Na Uy và Đan Mạch. Hai đại quân đoàn không quân số 2 và số 3 có tổng cộng 929 máy bay chiến đấu,

https://thuviensach.vn

875 máy bay thả bom và 316 máy bay bổ nhào thả bom, Số 5 thì nhỏ hơn, chỉ có 123 máy bay thả bom và 34 máy bay chiến đấu hai động cơ ME-110. Để chống lại lực lượng mạnh mẽ này, Không lực Hoàng gia Anh vào đầu tháng Tám chỉ có khoảng 700 đến 800 máy bay chiến đấu.

Suốt tháng 7, Không quân Đức dần dần gia tăng những cuộc tấn công xuống tuyến hàng hải của Anh và các cảng biển miền Nam nước Anh. Đây là cách đánh thăm dò. Dù cần thiết phải đánh dẹp tàu Anh khỏi eo biển trước khi có thể bắt đầu đổ bộ, nhưng mục đích chính của những cuộc không kích khởi đầu này là nhằm lôi cuốn máy bay chiến đấu của Anh xuất trận. Và Đức đã thất bại. Bộ Tư lệnh Không lực Hoàng gia Anh đã khôn ngoan không cho nhiều máy bay chiến đấu cất cánh, vì thế tuyến hàng hải và các cảng biển của Anh chịu thiệt hại đáng kể. Nhưng những cuộc không kích khởi đầu khiến cho 296 máy bay Đức bị phá huỷ và 135 chiếc bị hư hỏng. Phía Anh mất 148 máy bay chiến đấu.

Goering ra lệnh tổng không kích ngày 13 tháng 8, mở màn là những cuộc tấn công ác liệt xuống 12 đài ra đa của Anh, 5 đài bị hư hại và 1 đài bị phá huỷ hoàn toàn. Tuy nhiên, người Đức vào lúc này không nhận ra được tầm quan trọng của các đài ra đa đối với Anh nên không tiếp tục tấn công. Vào 2 ngày 13 tháng 8 và 14 tháng 8, Đức cho xuất phát khoảng 1.500 máy bay, chủ yếu nhắm xuống các căn cứ máy bay chiến đấu của Anh. Dù quân Đức cho biết là đã "phá huỷ hoàn toàn" năm căn cứ, nhưng thật ra thiệt hại lại không đáng kể. Đức mất 47 máy bay so với 13 chiếc của Anh. Nhưng phía Đức loan báo hạ được 134 máy bay Anh và bị mất 34. Từ ngày này trở đi, cả hai bên đều thổi phồng thiệt hại họ gây ra cho bên kia.

Không chiến xảy ra trên diện rộng ngày 15 tháng 8. Đức phóng lên 801 máy bay ném bom và 1.149 máy bay chiến đấu. Đại Quân đoàn không quân số 5 gặp thảm hoạ. Bằng cách phóng 800 máy bay đến bờ biển phía Nam, bên Đức nghĩ bờ biển miền Đông Bắc sẽ thiếu bảo vệ. Nhưng một lực lượng gồm 100 máy bay ném bom tiến đến Tyneside* được 34 máy bay chiến đấu ME-100 bảo vệ bị 7 phi đội máy bay chiến đấu Hurricane và Spitfire chặn đánh. Đức mất 30 máy bay, phần lớn là máy bay ném bom, nhưng Anh

https://thuviensach.vn

không mất chiếc nào. Ngày này cũng chính là dấu chấm hết cho Đại Quân đoàn không quân số 5, máy bay của đơn vị này không bao giờ trở lại bầu trời của Anh nữa.

Ở miền Nam nước Anh, Đức thành công hơn. Họ phóng ra bốn mũi tấn công tổng lực, một mũi xâm nhập gần đến London. Đức mất 75 máy bay so với 34 chiếc bên Anh. Với tỷ lệ này, dù cho chiếm ưu thế về số lượng, nhưng Đức vẫn không thể nào hy vọng tiêu diệt được Không lực Anh.

Đến đây, Goering đã phạm phải hai sai lầm về chiến thuật. Kỹ năng của Anh trong việc chỉ đạo máy bay của họ đã chặn đánh được những đội hình máy bay Đức đông đảo hơn chủ yếu là nhờ ra đa. Từ lúc cất cánh, máy bay Đức đã bị theo dõi trên màn hình ra đa của Anh và hành trình của họ được vẽ ra một cách chính xác đến nỗi bên Anh biết được nên chặn đánh họ ở đâu và lúc nào. Đây là điều mới lạ trong chiến tranh trên không và khiến cho Đức hoang mang, vì Đức kém xa Anh trong việc phát triển và sử dụng thiết bị điện tử. Adolf Galland, một phi công máy bay chiến đấu của quân Đức có nhiều thành tích, khai rằng:

> "Chúng tôi nhận ra rằng các phi đội máy bay chiến đấu của Không lực Anh hẳn là phải được kiểm soát từ mặt đất bởi một quy trình mới nào đấy, bởi vì những lệnh chỉ dẫn của họ đã khéo léo và chính xác giúp máy bay Spitfire và Hurricane đến chặn đánh đội hình của Đức… Việc sử dụng ra đa và kiểm soát máy bay chiến đấu của Không quân Anh đã khiến chúng tôi cảm thấy ngạc nhiên xen lẫn một chút cay đắng."

Tuy vậy, đợt tấn công của máy bay Đức gây thiệt hại cho một số đài ra đa Anh ngày 12 tháng 8 lại không được tiếp tục. Ngày 15 tháng 8, Goering ra lệnh bãi bỏ việc tấn công đài ra đa, biện luận rằng không ích gì phải tiếp tục tấn công như thế bởi vì các đài ra đa đã bị tấn công vẫn cứ hoạt động.

Một yếu tố cốt lõi cho hệ thống phòng vệ bầu trời ở miền Nam nước Anh là những đài chỉ huy khu vực. Đó là trung tâm đầu não nằm dưới mặt đất, từ đây máy bay Hurricane và Spitfire được hướng dẫn bằng sóng vô tuyến dựa trên thông tin cung cấp từ ra đa, từ đài quan sát trên mặt đất và từ phi công trên bầu trời. Người Đức luôn nghe được lời lẽ liên tục trao đổi qua

https://thuviensach.vn

sóng vô tuyến giữa những đài chỉ huy khu vực và phi công, rồi dần dà nhận ra tầm quan trọng của đài chỉ huy khu vực. Ngày 24 tháng 8, bên Đức thay đổi chiến thuật, phá huỷ 7 đài chỉ huy khu vực ở các căn cứ không quân xung quanh London – những căn cứ này là rất cần thiết cho sự phòng vệ của miền Nam nước Anh và của chính thủ đô.

Cho đến ngày hôm ấy, cuộc chiến trên không vẫn diễn ra bất lợi cho Đức. Ngày 17 tháng 8, Đức mất 71 máy bay so với bên Anh 27 chiếc. Loại máy bay tiêm kích Stuka, vốn lập chiến công ở Ba Lan và Pháp, trở thành mục tiêu ngon xơi đối với máy bay chiến đấu của Anh. Khi Goering rút máy bay Stuka ra khỏi bầu trời Anh, lực lượng Không quân Đức bị giảm đi ⅓. Giữa các ngày 19 đến 23 tháng 8 là khoảng thời gian yên ắng do thời tiết xấu. Goering xem xét tình hình rồi ra lệnh khi thời tiết cải thiện, Không quân Đức phải tập trung những cuộc tấn công nhắm duy nhất vào Không lực Hoàng gia. Ông ta tuyên bố:

> "Ta đã đi đến giai đoạn có tính quyết định trong cuộc chiến trên không chống Anh. Nhiệm vụ chủ yếu là tiêu diệt không lực địch. Mục tiêu trước tiên là tiêu diệt máy bay chiến đấu của địch."

Từ ngày 24 tháng 8 đến ngày 6 tháng 9, Đức phóng lên trung bình 1.000 máy bay mỗi ngày để đạt mục tiêu này. Ít nhất một lần, vị Thống chế Đế chế đã ra được chỉ thị đúng lý. Cuộc chiến trên bầu trời nước Anh đúng là đang đi đến giai đoạn có tính chất quyết định. Dù phi công Anh chiến đấu một cách dũng cảm nhưng họ đã mệt mỏi sau 1 tháng phải bay những vài phi vụ mỗi ngày, nên số lượng áp đảo của máy bay Đức bắt đầu đạt ưu thế. 5 căn cứ không quân tiền phương ở miền Nam nước Anh bị hư hại nặng nề và, tệ hơn nữa, 6 trong số 7 đài chỉ huy khu vực bị trúng bom nặng đến nỗi toàn hệ thống thông tin đang ở bờ vực bị tiêu diệt. Nước Anh bị đe doạ phải đối mặt với thảm hoạ.

Tệ hại nhất là ở sự phòng vệ do máy bay chiến đấu phụ trách. Trong 2 tuần lễ từ 23 tháng 8 đến 6 tháng 9, có đến 466 máy bay chiến đấu Anh bị phá huỷ hoặc hư hại nặng và bên Anh không biết rằng Đức đang chịu thiệt

https://thuviensach.vn

hại nhẹ hơn: 385 máy bay, gồm 214 máy bay chiến đấu và 138 máy bay ném bom. Hơn nữa, 103 phi công Anh tử trận và 128 bị thương nặng, chiếm ¼ đội ngũ phi công hiện có.

Sau này Churchill kể lại: “Cán cân nghiêng bất lợi cho Bộ Chỉ huy Máy bay chiến đấu… Có quá nhiều vấn đề cần lo lắng.” Nếu tiếp tục thêm vài tuần như thế này, nước Anh sẽ chẳng còn hệ Thống phòng vệ bầu trời. Trận chiến trên không của Đức đã gần đi đến thành công.

Và rồi, bỗng Goering phạm lỗi lầm chiến thuật thứ hai, lần này tương đương với việc Hitler cho dừng cuộc tấn công của thiết giáp ở Dunkirk ngày 24 tháng 5. Lỗi lầm của Goering đã cứu nguy cho Không lực Hoàng gia Anh đang bị đánh tơi tả và đánh dấu một trong những bước ngoặt quan trọng của trận chiến trên không lớn nhất trong lịch sử.

Trong khi máy bay chiến đấu và đài chỉ huy khu vực Anh đang hứng chịu thiệt hại và không thể trụ vững được lâu, ngày 7 tháng 9 Không quân Đức chuyển qua ném bom London vào ban đêm. Điều này đã tạo điều kiện cho lực lượng máy bay chiến đấu của Anh có cơ hội phục hồi.

Chuyện gì đã xảy ra khiến cho Đức đổi chiến thuật mà sau này sẽ gây hậu quả tai hại cho các tham vọng của Hitler và Goering? Câu trả lời chứa đầy trớ trêu.

Khởi đầu là do phi công của khoảng một chục máy bay oanh tạc của Đức phạm một ít nhầm lẫn về phi hành trong đêm 23 tháng 8. Được chỉ thị thả bom xuống các nhà máy chế tạo máy bay và kho xăng dầu vùng ngoại ô London, nhưng họ lại bay chệch mục tiêu và thả bom xuống khu vực trung tâm thủ đô, phá huỷ vài ngôi nhà và sát hại một số dân thường. Bên Anh nghĩ đó là hành động cố ý, nên cố tình thả bom xuống Berlin để trả đũa.

Việc trả đũa không đạt kết quả gì nhiều. Chỉ có khoảng phân nửa trong số 81 may bay oanh tạc của Anh tìm được mục tiêu. Thiệt hại về vật chất không đáng kể. Nhưng tác động lên tinh thần là nặng nề. Vì lẽ, đây là lần đầu tiên bom rơi xuống thủ đô Berlin của Đức. Tôi ghi vào nhật ký:

https://thuviensach.vn

> “Người dân Berlin choáng váng. Họ đã không nghĩ chuyện này có thể xảy ra. Khi cuộc chiến bắt đầu, Goering đã trấn an họ rằng chuyện như thế không thể xảy ra… Họ đã tin ông. Vì thế, họ vỡ mộng một cách tệ hại nhất.”

Berlin được phòng thủ cẩn mật bằng hai vành đai phòng không. Suốt 3 tiếng đồng hồ, trong khi những máy bay oanh tạc đang rầm rì trên trần mây khiến hàng trăm ngọn đèn pha không thể phát hiện, trận địa pháo phòng không đã nổ ra một cách dữ dội mà tôi chưa từng thấy. Nhưng không một máy bay Anh nào bị bắn hạ. Bên Anh còn thả một số tờ rơi ghi “cuộc chiến do Hitler khởi đầu sẽ tiếp tục, và sẽ kéo dài chừng nào Hitler còn sống”. Tuyên truyền như thế có hiệu quả nhất định, nhưng tiếng ầm ầm của bom đạn có tác dụng mạnh hơn.

Không lực Hoàng gia Anh bay đến với lực lượng mạnh hơn vào các ngày 28 và 29 tháng 8 và, như tôi ghi vào nhật ký, đây là “lần đầu tiên người Đức bị sát hại giữa thủ đô của Đế chế”. Thống kê chính thức cho thấy 10 người đã thiệt mạng và 29 người bị thương. Giới lãnh đạo Quốc xã nổi xung thiên. Trước đó Goebbels đã ra lệnh cho báo chí chỉ đăng một vài dòng khi loan báo đợt tấn công đầu tiên, bây giờ họ lại chỉ thị thêm rằng phải phản đối sự “tàn bạo” của phi công Anh khi sát hại phụ nữ và trẻ em ở Berlin. Phần lớn các tờ báo đăng cùng hàng tít: ANH HÈN NHÁT TẤN CÔNG! Sau đợt tấn công thứ ba, hàng tít là: BỌN CƯỚP ANH TRÊN BẦU TRỜI BERLIN! Tác động chính yếu của việc Anh ném bom liên tục trong suốt một tuần đã khiến cho dân chúng tan vỡ ảo tưởng và mất lòng tin. Thật ra, số thương vong cũng không lớn.

Cuộc chiến vừa tròn 1 năm vào ngày 1 tháng 9 năm 1940. Tôi nhận ra tâm tư của người dân, ngoài tinh thần dao động, họ còn mất ngủ và sợ hãi vì những cuộc ném bom bất ngờ và tiếng nổ chát chúa của trận phòng không. Đức đã đạt những thắng lợi chưa từng có trong lịch sử, nhưng chiến thắng dứt điểm vẫn chưa đến. Tâm tư của người dân hướng đến điểm này. Họ khát khao hoà bình. Và họ mong có hoà bình trước khi mùa đông đến.

https://thuviensach.vn

Ngày 4 tháng 9, Hitler thấy cần phải phát biểu với người dân Đức nhân lễ khai mạc Đại hội mùa đông Winterhilfe tại cung thể thao Sportpalast. Sự xuất hiện của ông được giữ bí mật cho đến phút cuối, hiển nhiên là vì e sợ máy bay đối phương lợi dụng trần mây thấp mà đến giải tán Đại hội.

Tôi hiếm khi thấy nhà độc tài Quốc xã có tinh thần châm biếm cao độ đến thế, sự châm biếm mà dân Đức cho là khôi hài, dù Hitler vốn là người không thích khôi hài. Hitler khiến cho cử toạ – phần lớn là phụ nữ làm nhân viên xã hội và y tá – bật cười rồi vỗ tay một cách điên cuồng. Ông đối mặt với vấn đề phải trả lời hai câu hỏi luôn vấn vương đầu óc của người Đức: Khi nào sẽ tiến công Anh và phải làm gì với những cuộc ném bom của Anh xuống Berlin và các thành phố khác của Đức? Về câu hỏi đầu:

> "Tại Anh, người ta đang rất thắc mắc và thường hỏi: 'Tại sao ông ấy [Hitler] không đến?' Bình tĩnh. Bình tĩnh. Ông ấy đang đến! Ông ấy đang đến!"

Người nghe thấy câu nói như thế thật là khôi hài, nhưng họ cũng tin rằng đó là một lời cam kết không dời đổi. Về những cuộc ném bom, Hitler bắt đầu với cách xuyên tạc cố hữu và chấm dứt với lời đe doạ tàn khốc:

> "Ngay lúc này… ông Churchill đang phô bày đứa con tinh thần mới của mình: ném bom vào ban đêm. Ông Churchill đang thực hiện những cuộc ném bom này không phải vì có hiệu quả cao, mà chỉ vì Không lực của ông ta không thể bay trên bầu trời Đức vào ban ngày… trong khi máy bay Đức lượn trên đất Anh mỗi ngày… Mỗi khi người Anh trông thấy một ánh đèn, anh ta thả một quả bom… xuống khu dân cư, ruộng đồng và làng mạc…

Và sau lời đe doạ.

> Suốt 3 tháng, tôi đã không trả lời vì tôi tin rằng sự điên rồ này phải chấm dứt. Ông Churchill xem đó là dấu hiệu của sự hèn yếu. Thế thì bây giờ ta sẽ đáp lại một đêm bằng một đêm.
>
> Khi Không lực Anh thả 3 hoặc 4 tấn bom, thì ta sẽ thả 150, 230, 300 hoặc 400 tấn trong một đêm.

https://thuviensach.vn

Đến điểm này, Hitler phải ngừng lại vì tiếng vỗ tay cuồng nhiệt của cử toạ phụ nữ Đức. Hitler tiếp:

> "Khi họ tuyên bố rằng sẽ gia tăng tấn công các thành phố của ta, thì ta sẽ san bằng các thành phố của họ."

Đến đây, các phụ nữ trẻ không còn giữ được tự chủ, hoan hô một cách điên loạn. Khi họ lắng xuống, Hitler thêm:

> "Ta sẽ chấm dứt công việc của những tên cướp trên không này và xin Thượng Đế phù hộ chúng ta!"

Nghe như thế, đám phụ nữ trẻ nhảy cẫng lên, ngực nhô lên hụp xuống, gào lên lời cổ vũ. Hitler kết luận:

> "Thời khắc sẽ đến khi 1 trong 2 đối thủ bại trận và đấy sẽ không phải là nước Đức Quốc gia Xã hội!"

Đám phụ nữ trẻ đồng thanh gào lên "Không khi nào! Không khi nào!"

Tại Rome, sau khi nghe bài diễn văn được ghi âm truyền lại trên sóng phát thanh, Ciano thú nhận ông cảm thấy hoang mang và đã kết luận: "Thần kinh của Hitler hẳn đang bồn chồn."

Thần kinh của Hitler chính là một yếu tố tai hại khi chuyển những cuộc không kích của Đức ban ngày thành thả bom rải thảm ban đêm xuống London. Đó là một quyết định về chính trị cũng như về quân sự, một phần là để trả đũa Anh thả bom xuống Berlin và các thành phố khác của Đức (chỉ là nhỏ nhoi so với mức độ Đức tàn phá các thành phố của Anh), phần khác là nhằm đánh gục ý chí chiến đấu của người Anh bằng cách san bằng thủ đô của họ. Nếu việc này thành công – mà Hitler và Goebbels tin chắc sẽ thành công – thì có thể không cần thiết phải đổ bộ.

Thế là, xế chiều ngày 7 tháng 9, một cuộc không tập dữ dội xuống London bắt đầu. Đức phóng lên 625 máy bay oanh tạc và 648 máy bay chiến đấu. Vào lúc 5 giờ chiều ngày Thứ Bảy này, đợt đầu tiên gồm 320 máy bay

https://thuviensach.vn

oanh tạc, được bảo vệ bởi tất cả máy bay chiến đấu có thể huy động được của Đức, bay trên sông Thames và ném bom xuống công xưởng Woolwich cùng những nhà máy khí đốt, trạm phát điện, kho tàng và hàng dặm dài bến cảng. Cả một vùng rộng lớn chẳng bao lâu chìm trong biển lửa. Tại khu Silvertown, dân chúng bị lửa bao vây bốn mặt và được thuyền bè di tản. Lúc 8 giờ 10 phút tối, đợt thứ hai gồm 250 máy bay thả bom bắt đầu, rồi nối tiếp bằng những đợt khác cho đến 4 giờ 30 phút sáng Chủ nhật. Buổi tối kế tiếp, 200 máy bay thả bom đã tàn phá suốt đêm. Theo sử gia chính thức của Anh, trong hai đêm đầu có 842 người thiệt mạng và 2.347 người bị thương. Từng khu vực rộng của thành phố đã bị thiệt hại nặng. Những cuộc thả bom diễn ra mỗi đêm trong cả tuần lễ sau. Trong thời gian này, kỹ thuật phòng không ban đêm chưa được hoàn thiện, nên thiệt hại của máy bay Đức là không đáng kể.

Và rồi, hưng phấn vì những thành công ban đầu, Không quân Đức quyết định tiến hành thả bom ban ngày xuống thủ đô còn đang bốc khói. Việc này dẫn đến một trong những trận chiến trên không có tính quyết định vào ngày 15 tháng 9.

Khoảng 200 máy bay oanh tạc Đức, được khoảng 600 máy bay chiến đấu yểm trợ, xuất hiện trên vùng biển, tiến đến London. Bộ chỉ huy Máy bay chiến đấu Anh theo dõi đường bay của các đội hình Đức và chuẩn bị sẵn sàng. Máy bay Đức bị chặn đánh trước khi đến được thủ đô và dù một ít chiếc bay thoát qua, nhưng phần lớn đều đã bị xáo trộn đội hình, một số bị bắn hạ trước khi có thể trút được bom xuống. 2 tiếng đồng hồ sau, một đội hình máy bay Đức tiến đến và cũng bị chặn đánh. Bên Anh loan báo bắn hạ 185 máy bay Đức, nhưng con số thật sự ghi trong thư khố của Đức thì thấp hơn nhiều – 56 chiếc, trong đó có 34 máy bay oanh tạc. Bên Anh chỉ mất 26 máy bay.

Trận chiến này cho thấy sau khi Bộ Chỉ huy Máy bay chiến đấu có một tuần để phục hồi, Không quân Đức không còn có thể tấn công Anh vào ban ngày. Nếu như thế, hy vọng cho cuộc đổ bộ là mong manh. Vì vậy, ngày 15 tháng 9 là một điểm ngoặt cho cuộc chiến trên bầu trời Anh. Ngày hôm sau,

https://thuviensach.vn

Goering khoác lác rằng sau khi ông thay đổi chiến thuật, sử dụng máy bay oanh tạc không phải để thả bom mà làm mồi nhử máy bay chiến đấu Anh, thì máy bay chiến đấu của địch "sẽ bị tiêu diệt trong vòng 4 đến 5 ngày tới". Nhưng Hitler cũng như các Tư lệnh Lục quân và Hải quân thì đều hiểu rõ hơn tình thế đôi bên. Thế là, như đã ghi ở trên, ngày 17 tháng 9, Lãnh tụ đình hoãn vô hạn định Chiến dịch Sư tử Biển*.

London trải qua 57 đêm liên tiếp, từ ngày 7 tháng 9 đến ngày 3 tháng 11, chịu đựng trung bình 200 máy bay thả bom mỗi đêm và toàn thành phố có nguy cơ trở thành đống gạch vụn. Nhiều thành phố khác cũng bị thiệt hại nặng. Dù thế, tinh thần người Anh vẫn không suy sụp và tốc độ sản xuất vũ khí vẫn không sụt giảm như Hitler đã tự tin mong đợi. Ngược lại, các nhà máy sản xuất máy bay của Anh – một trong những mục tiêu hàng đầu của Đức – sản xuất gần 10.000 máy bay trong năm 1940, so với Đức chỉ sản xuất được hơn 8.000 chiếc. Đức không thể bù lại kịp số máy bay oanh tạc bị tổn thất và đúng như tài liệu mật của Đức chỉ rõ, Không quân Đức không bao giờ hồi phục được sau những thiệt hại trên bầu trời Anh.

Như các đô đốc đã nhìn nhận ngay từ đầu, riêng Hải quân Đức sau những thiệt hại nặng ở vùng biển Na Uy vào đầu mùa xuân thì đã không còn khả năng yểm trợ cho cuộc đổ bộ lên đất Anh. Không được Hải quân lẫn Không quân yểm trợ, Lục quân Đức sẽ là miếng mồi ngon cho Anh nếu cố vượt eo biển. Lần đầu tiên trong cuộc chiến, bước tiến của Hitler bị ngăn chặn, kế hoạch thôn tính kế tiếp bị phá sản, đúng vào thời khắc mà ông tin chắc rằng đã đạt được chiến thắng dứt điểm.

Cũng như những người khác, Hitler sẽ không bao giờ hiểu ra rằng một trận chiến có tính quyết định lại xảy ra trên không. Và có lẽ ông cũng chưa nhận ra rằng chỉ với một nhúm phi công lái máy bay chiến đấu của Anh đã giúp gìn giữ nước Anh như là căn cứ địa rộng lớn để tái chiếm lục địa châu Âu sau này. Tâm trí của Hitler từ đây về sau sẽ chuyển sang hướng khác.

Nước Anh được cứu nguy. Trong gần 1.000 năm, Anh đã nhờ sức mạnh hải quân mà bảo vệ được đất nước. Vừa kịp lúc, giới lãnh đạo Anh, dù chỉ ít người, dù qua bao chuyện vụng về trong những năm giữa hai cuộc chiến

https://thuviensach.vn

(như ghi đầy trên các trang sách này), cuối cùng cũng nhận ra rằng sức mạnh trên không đóng vai trò quyết định giữa thế kỷ XX và các máy bay chiến đấu nhỏ nhắn của các phi công đã tạo nên được một bức tường chắn. Khi mà bầu trời còn vần vũ máy bay hai bên và kết quả chung cuộc còn chưa ngã ngũ, Churchill tuyên bố trước Nghị viện ngày 20 tháng 8 rằng:

> "Chưa bao giờ trong sự xung đột của con người, nhiều người đến thế mang ơn ít người đến thế bởi công trạng lớn lao đến thế."

NẾU ĐỨC ĐỔ BỘ THÀNH CÔNG

Nếu Đức Quốc xã chiếm được Anh, họ sẽ không tỏ ra hiền hoà. Tài liệu tịch thu được của Đức nêu rõ điều này. Ngày 9 tháng 9, Tư lệnh Lục quân Brauchitsch ký một chỉ thị nêu:

> "Ngoại trừ tình hình địa phương cần có phán quyết ngoại lệ, thì còn lại phải tập trung và chuyển đến Lục địa [châu Âu] đàn ông [ở Anh] còn sức khoẻ trong độ tuổi 17 đến 45."

Lệnh này được chuyển đến các Đại Quân đoàn Thứ Chín và Đại Quân đoàn Thứ Mười Sáu đang tập trung chuẩn bị cho cuộc đổ bộ. Đức chưa bao giờ thực hiện biện pháp mạnh như thế ở các quốc gia đã bị thôn tính, kể cả Ba Lan. Dường như chỉ thị khá chi tiết của Brauchitsch là nhằm khai thác một cách có hệ Thống tài nguyên của nước Anh và khủng bố người Anh. Phải bắt giữ con tin. Phải tịch thu mọi thứ ngoại trừ những vật gia dụng thông thường. Xử tử ngay lập tức bất kỳ ai trưng áp phích có nội dung chống đối Đức. Xử tử những ai không giao nộp vũ khí hoặc máy thu thanh trong vòng 24 giờ.

Chế độ khủng bố thật sự là do Himmler và lực lượng S.S. đưa ra và cơ quan RSHA của Heydrich được giao trách nhiệm thực hiện. Người nhận nhiệm vụ điều hành trực tiếp tại chỗ từ London là Giáo sư Tiến sĩ Franz Six,

https://thuviensach.vn

một côn đồ trí thức kỳ quặc, bằng cách nào đấy bị thu hút vào lực lượng Mật vụ của Himmler. Giáo sư Six rời bỏ chức vụ Trưởng khoa Kinh tế tại Đại học Berlin để gia nhập lực lượng S.D. của Heydrich, chuyên trách những "sự vụ khoa học". Những gì người Anh thoát được thì người Nga nhận lãnh: Tiến sĩ Six nhận nhiệm vụ tìm ra những chính uỷ của Nga để xử tử. Năm 1948, Tiến sĩ Six bị Toà án Nuremberg tuyên 20 năm tù nhưng được trả tự do năm 1952.

Ngày 17 tháng 9, Heydrich chính thức giao nhiệm vụ mới cho Giáo sư Six ở London và bảo ông này:

> "Nhiệm vụ của ông là bằng mọi cách trấn áp tất cả những tổ chức, định chế chống Đức và bắt giữ những phe nhóm đối kháng, ngăn chặn việc lấy đi những vật tư hiện có, tập trung và gìn giữ để khai thác trong tương lai…"

Thật ra, trong tháng Tám, Heydrich đã tổ chức được sáu nhóm đặc vụ hoạt động từ London, Bristol, Birmingham, Liverpool, Manchester và Edinburgh, nhằm thi hành chế độ khủng bố của Quốc xã, đồng thời bắt giữ những người có tên trong Danh sách Truy lùng Đặc biệt. Danh sách này gồm 2.300 người có tiếng tăm ở Anh – nhưng không phải tất cả trong số họ đều là người Anh mà Mật vụ Đức nghĩ cần bắt giữ tức khắc. Dĩ nhiên là Churchill có tên trong danh sách này, cùng với các thành viên Nội các, chính khách có tiếng tăm của tất cả Đảng phái, chủ bút, chủ nhà xuất bản, ký giả hàng đầu, kể cả hai cựu thông tín viên của tờ *Times* ở Berlin có những bài viết làm phật lòng Quốc xã.

Mật vụ Đức còn muốn nhân cơ hội này lùng bắt những người di cư đến Anh, kể cả nhà phân tâm học nổi tiếng Freud (qua đời năm 1939), Tổng Thống Beneš và Ngoại trưởng Jan Masaryk của Chính phủ Tiệp Khắc lưu vong. Một số người Mỹ cũng có tên trong danh sách, kể cả vài nhà báo đã viết nội dung chống Quốc xã.

Sách Đen của Quốc xã thực ra chỉ là một phụ lục cho một quyển cẩm nang tối mật, được soạn ra nhằm chỉ dẫn những người đi thôn tính biết cách cướp bóc nước Anh và trấn áp những tổ chức chống Quốc xã ở đây. Trong

https://thuviensach.vn

số những tổ chức này còn có trường tư thục, Giáo hội Anh (được cho là công cụ mạnh cho nền chính trị Đế quốc Anh), Hướng đạo sinh Nam (được cho là nguồn thông tin của Cơ quan Tình báo Anh).

Nếu người Đức đổ bộ thành công, họ cũng không được người Anh đón tiếp tử tế. Sau này, Churchill thừa nhận ông đã suy nghĩ về những gì có thể xảy ra. Ông chắc chắn một điều:

> "Cả hai bên đều sẽ chịu sự tàn sát khốc liệt. Sẽ không có sự dung thứ hoặc che chở. Họ sẽ thực hiện khủng bố và chúng tôi sẵn sàng đáp trả."

Ông không cho việc "sẵn sàng" đó là đến mức nào, nhưng Peter Fleming trong cuốn sách viết về Chiến dịch Sư tử Biển kể rằng người Anh đã quyết định – như là biện pháp cuối cùng sau khi mọi phương cách thông thường đều thất bại – sẽ sử dụng hơi độc do máy bay bay thấp phun ra để tấn công các đầu cầu của Đức trên bờ biển. Đây là một quyết định đau đớn, được đưa ra sau khi đã suy nghĩ cặn kẽ ở cấp cao nhất và như Fleming nhận định, quyết định này đã "được giữ bí mật kể từ thời điểm đó".

Sự tàn sát đã không xảy ra ở Anh, nhưng không đầy một năm sau xảy ra trên một vùng khác của châu Âu, với cấp độ chưa từng thấy bao giờ.

Ngay cả trước khi huỷ bỏ cuộc đổ bộ lên đất Anh, Adolf Hitler đã đi đến một quyết định. Ông ta sẽ quay sang Liên Xô vào mùa xuân năm sau.

Phụ chú: Quốc xã âm mưu bắt cóc vợ chồng Quận công Windsor.

Câu chuyện Quốc xã âm mưu bắt cóc vợ chồng Quận công Windsor và dẫn dụ cựu Hoàng đế Edward VIII của Anh giúp Hitler làm trung gian hoà bình với Anh có tính chất khôi hài hơn là quan trọng, nhưng cũng cho thấy một khía cạnh lố bịch của các nhà lãnh đạo Đế chế Thứ Ba. Vụ việc trong kế hoạch lạ kỳ này được nêu chi tiết trong tài liệu tịch thu được của Bộ Ngoại giao Đức và được Walter Schellenberg, thủ lĩnh trẻ tuổi S.S. và S.D., thuật lại trong hồi ký của ông này.

Schellenberg được Ribbentrop cho biết Hitler có ý tưởng này. Và vị Ngoại trưởng Quốc xã thực hiện ý tưởng đó với tất cả tinh thần hăng hái, rồi

https://thuviensach.vn

Bộ Ngoại giao Đức và các phái bộ ngoại giao ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha cũng dành ra nhiều thời giờ để thi hành ý tưởng ấy vào mùa hè năm 1940.

Sau khi Pháp sụp đổ vào tháng 6 năm 1940, vị Quận công, vốn là thành viên trong phái bộ quân sự Anh tại Bộ Tổng Tham mưu Pháp, cùng với vợ đi đến Tây Ban Nha để trốn thoát cuộc săn lùng của Đức. Ngày 23 tháng 6, Đại sứ Đức tại Tây Ban Nha, Eberhard von Stohrer, một nhà ngoại giao chuyên nghiệp, đã gửi điện về Berlin:

> "Bộ trưởng Ngoại giao Tây Ban Nha yêu cầu cho ý kiến về việc đối xử với hai vợ chồng Quận công Windsor đang trên đường về Anh qua ngả Lisbon. Bộ trưởng Ngoại giao đoán có lẽ ta muốn giữ Quận công ở đây và bắt liên lạc với ông ấy. Xin cho chỉ thị."

Ribbentrop trả lời vào ngày hôm sau rằng hai vợ chồng Quận công Windsor nên "được giữ lại vài tuần ở Tây Ban Nha" nhưng phải tránh làm ra vẻ đây là "đề nghị ấy là do Đức".

Ngày 25 tháng 6, Stohrer cho biết Bộ trưởng Tây Ban Nha hứa sẽ làm theo yêu cầu. Vị Ngoại trưởng, Đại tá Juan Beigbeder y Atienza, đến gặp Quận công rồi thuật lại cuộc trao đổi của ông cho Đại sứ Đức. Ông này báo cáo về Berlin là Quận công sẽ chỉ trở về Anh nếu vợ ông được thừa nhận là một thành viên của hoàng gia và ông được cắt đặt vào một vị trí quan trọng. Nếu không, ông sẽ lưu lại trong một lâu đài mà Chính phủ Franco hứa cấp cho ông. Vị Đại sứ nói thêm:

> "Chính Windsor đã phát biểu với Bộ trưởng Ngoại giao và những người quen rằng ông chống Churchill và chống cuộc chiến này."

Hai vợ chồng Quận công Windsor đi đến Lisbon vào đầu tháng Bảy. Ngày 11 tháng 7, Công sứ Đức ở đây báo cáo với Ribbentrop rằng vị Quận công đã được bổ nhiệm làm Toàn quyền Bahamas nhưng "định hoãn ngày lên đường càng lâu càng tốt… với hy vọng tình hình trở nên thuận lợi cho ông". Công sứ còn bổ sung:

https://thuviensach.vn

"Ông ấy tin rằng nếu ông còn ngự trị trên ngai vàng thì đáng lẽ chiến tranh đã không xảy ra. Ông còn cho biết mình là người ủng hộ mạnh mẽ cho sự dàn hoà với Đức. Quận công tin rằng tiếp tục thả bom với cường độ mạnh sẽ khiến cho Anh cầu hoà."

Ngày 11 tháng 7, Ribbentrop đã ra lệnh cho Đại sứ quán Đức tại Tây Ban Nha ngăn cản Quận công đi Bahamas và dẫn ông trở lại Tây Ban Nha, rồi thuyết phục hai vợ chồng nên lưu lại lãnh thổ Tây Ban Nha.

"Thông báo cho Quận công rằng Đức muốn hoà bình với nhân dân Anh nhưng lại bị bè lũ Churchill ngáng trở… Bằng mọi phương cách vũ lực, Đức nhất định ép buộc Anh đi đến hoà bình và khi việc này xảy ra, Đức sẵn sàng chấp nhận bất kỳ mong muốn nào của Quận công, đặc biệt là việc ông quay lại ngai vàng nước Anh. Nếu Quận công có kế hoạch khác, nhưng vẫn muốn hợp tác trong việc thiết lập mối quan hệ tốt giữa Đức và Anh, ta sẽ sẵn sàng đảm bảo cho hai vợ chồng… có cuộc sống như là một vị vua."

Vị Ngoại trưởng Quốc xã ngờ nghệch, dù đã là Đại sứ Đức tại Anh nhưng vẫn không hiểu nhiều về người Anh, nói thêm rằng mình được tin "Mật vụ Anh" sẽ "thanh toán" vị Quận công ngay khi bắt được ông ở Bahamas.

Đại sứ Đức đến gặp Bộ trưởng Nội vụ Tây Ban Nha để bàn kế hoạch đưa Quận công về Tây Ban Nha. Chính phủ Tây Ban Nha sẽ phái Miguel Primo de Rivera, một người bạn cũ của Quận công, đi Lisbon để mời Quận công về Tây Ban Nha cùng đi săn và cũng để bàn bạc với Chính phủ về mối quan hệ Anh-Tây Ban Nha.

Rivera từ Lisbon trở về mang theo thông điệp rằng Churchill đã ra lệnh cho Quận công phải đi Bahamas lập tức, nếu không sẽ đưa Quận công ra toà án binh. Chính phủ Tây Ban Nha quyết định cảnh báo Quận công không nên đi nhận nhiệm vụ.

Rivera từ Lisbon trở về lần thứ hai vào ngày 22 tháng 7 và Đại sứ Đức tại Tây Ban Nha gửi điện về cho Ribbentrop:

https://thuviensach.vn

“Ông ấy có 2 buổi trao đổi kéo dài với Quận công Windsor, buổi thứ hai có Nữ Quận công cùng dự… 2 Vợ chồng Quận công không e sợ nhà Vua, người họ nghĩ là khá ngu xuẩn, nhưng ngại Hoàng hậu, người chống đối và đặc biệt có ác cảm với Nữ Quận công.

Quận công định ra tuyên bố chính thức… phản đối chính sách của Anh hiện tại và cắt đứt quan hệ với người em trai. Quận công và Nữ Quận công nói họ muốn trở về Tây Ban Nha.”

Để tạo thuận lợi cho việc này, Bộ trưởng Nội vụ Tây Ban Nha phái một đặc sứ đến Bồ Đào Nha để thuyết phục Quận công quay lại.

2 ngày sau, Ribbentrop nhận báo cáo:

“Khi Quận công được khuyên rằng không nên đi Bahamas mà trở về Tây Ban Nha, vì lẽ Quận công có thể được kêu gọi giữ một vai trò quan trọng trong chính sách của Anh và có thể sẽ lên ngai vàng, cả Quận công và Nữ Quận công đều tỏ ra ngạc nhiên. Cả hai… trả lời rằng theo Hiến pháp Anh, việc này là không thể được sau khi đã thoái vị. Khi vị đặc sứ cho biết cuộc chiến có thể mang đến những thay đổi ở Anh, thậm chí trong Hiến pháp Anh, Nữ Quận công đặc biệt tỏ ra rất suy tư.”

Trong tuần lễ cuối tháng Bảy, Quốc xã soạn ra kế hoạch bắt cóc 2 vợ chồng Quận công Windsor. Đích thân Hitler giao nhiệm vụ cho Walter Schellenberg thực hiện. Ribbentrop nhận được bản phác thảo của kế hoạch:

“… Theo kế hoạch này, Quận công cùng vợ sẽ chính thức đi nghỉ mát cũng ở gần biên giới Tây Ban Nha, nhằm vượt biên ở một điểm đã định trước vào thời gian đã định trước trong chuyến đi săn.

Đúng thời điểm đã định, đặc sứ đầu tiên [Primo de Rivera] sẽ có mặt tại biên giới cùng với lực lượng Tây Ban Nha nhằm đảm bảo an toàn.

Schellenberg cùng với nhóm của ông sẽ hành động từ Lisbon với sự liên lạc chặt chẽ trong cùng mục đích.

Một chỉ huy cảnh sát Bồ Đào Nha sẽ theo dõi chuyến đi nghỉ mát với cùng mục đích.

Đúng lúc vượt biên, nhóm của Schellenberg sẽ đảm nhiệm việc bảo vệ bên phía Bồ Đào Nha và tiếp tục như thế khi đi vào Tây Ban Nha để hộ tống trực tiếp và đôi lúc sẽ được thay ra một cách êm thấm.

https://thuviensach.vn

Để bảo vệ cho cả kế hoạch, phía Tây Ban Nha cử một nhân viên khác, một phụ nữ, người có thể liên lạc khi cần với nhân viên thứ nhất và cũng có thể liên lạc khi cần với Schellenberg.

Nếu có sự cố khẩn cấp do Tình báo Anh gây ra, thì hãy sắp xếp để đưa 2 vợ chồng Quận công về Tây Ban Nha bằng máy bay. Trong trường hợp này, cũng như trong kế hoạch ban đầu, điều quan trọng nhất là sự tự nguyện ra đi bằng cách gây ảnh hưởng khôn khéo về mặt tâm lý đối với óc suy nghĩ theo cách Anh của Quận công…, tránh tạo ra hình ảnh giống như một cuộc chạy trốn…

Ngoài việc bảo vệ ở Lisbon, nếu cần thúc giục sự tự nguyện ra đi, có thể xét đến động thái gây sợ hãi để quy cho tình báo Anh".

Kế hoạch của Quốc xã nhằm bắt cóc vợ chồng Quận công Windsor đã cho thấy sự vụng về cố hữu của Đức, cộng thêm cả sự dốt nát của người Đức khi không hiểu thế nào là "óc suy nghĩ kiểu Anh của Quận công".

Schellenberg thực hiện nghiêm túc "động thái gây sợ hãi" bằng cách cho người ném đá lên cửa kính của biệt thự nơi 2 vợ chồng Quận công đang cư ngụ, rồi loan tin đồn đến những người giúp việc rằng đó là do "Mật vụ Anh". Ông còn cho gửi đến Nữ Quận công một bó hoa với tấm thiệp ghi: "Đề phòng bộ máy của Mật vụ Anh. Từ một người bạn Bồ Đào Nha."

Thời gian chẳng còn nhiều. Ngày 30 tháng 7, Schellenberg báo cáo cho Walter Monckton, một người bạn của Quận công và là một nhân viên quan trọng của Chính phủ Anh, đi đến Lisbon. Nhiệm vụ của ông là hối thúc 2 vợ chồng Quận công Windsor đi Bahamas càng sớm càng tốt. Theo tình báo Đức, Quận công đã "mong muốn được tiếp xúc với Lãnh tụ". Thế thì tại sao không dàn xếp một cuộc hội kiến giữa Quận công và Hitler?

Tin tức Quận công sắp lên đường khiến Ribbentrop vào ngày 31 tháng 7 phải đã nhờ người đưa đến Quận công thông điệp của Đức lặp lại những ý mà ngày 11 tháng 7, Ribbentrop đã gửi cho Đại sứ quán Đức tại Tây Ban Nha: Đức muốn hoà bình với dân Anh, nhờ Quận công làm trung gian…

Theo báo cáo của phái bộ ngoại giao Đức tại Lisbon:

https://thuviensach.vn

> “Quận công tỏ lòng tôn trọng Lãnh tụ về ước nguyện hoà bình, vốn phù hợp hoàn toàn với quan điểm của ông. Ông tin chắc rằng nếu ông còn làm Vua, thì đáng lẽ chiến tranh đã không xảy ra. Về lời kêu gọi ông hợp tác vào thời gian thích hợp, ông vui lòng chấp nhận. Tuy nhiên, vào lúc này ông phải tuân theo lệnh chính thức của Chính phủ. Nếu ông bất tuân, thì ý định của ông sẽ bị phát giác quá sớm, gây ra một vụ tai tiếng và khiến ông bị mất uy tín ở Anh. Ông cũng nghĩ lúc này là quá sớm để ông can dự, vì Anh chưa có ý muốn hoà hoãn với Đức. Tuy nhiên, nếu tâm lý này thay đổi ông sẽ sẵn sàng qua lại ngay… trong trường hợp Anh kêu gọi mà ông nghĩ đó là điều hoàn toàn có thể, hoặc là Đức muốn đàm phán với ông. Trong cả hai trường hợp, cá nhân ông sẵn sàng hy sinh và sẽ đóng góp mà không có tham vọng gì cho riêng mình…”

Hai vợ chồng Quận công Windsor lên đường vào chiều tối ngày 1 tháng 8. Trong báo cáo cuối cùng về thất bại của nhiệm vụ, Schellenberg cho biết mình đã làm mọi việc có thể được cho đến lúc cuối để nhằm ngăn cản sự ra đi của Quận công.

Đó là một câu chuyện lạ kỳ, được kể lại qua tài liệu mật của Đức và được thêm chi tiết bởi Schmidt, con người thường không đáng tin – tuy khó mà tin rằng ông đã tự đặt ra cho mình một vai trò mà ông cho là lố bịch.

Sau khi tài liệu của Đức được công bố, ngày 1 tháng 8 năm 1957, qua luật sư riêng, Quận công cáo giác những thông tin qua lại giữa Ribbentrop và 2 Đại sứ Đức tại Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha là “hoàn toàn bịa đặt, thậm trí có phần bóp méo sự thật”. Quận công giải thích rằng vào năm 1940, lúc ở Lisbon chờ ngày đi Bahamas, “vài người” mà ông phát hiện ra là cảm tình viên của Quốc xã, đã cố thuyết phục ông trở lại Tây Ban Nha và không nên nhận chức vụ toàn quyền. Ông nói:

> “Họ còn nói với tôi rằng đích thân Nữ Quận công và tôi sẽ gặp nguy hiểm nếu chúng tôi đi Bahamas. Không lúc nào tôi có ý nghĩ làm theo lời đề nghị như thế, thậm chí tôi còn cảm thấy khinh thường chúng.”

Bộ Ngoại giao Anh ban hành một thông cáo chính thức cho biết lòng trung thành của vị Quận công đối với nước Anh là chưa từng lay chuyển

https://thuviensach.vn

trong chiến tranh.

https://thuviensach.vn

23

CHIẾN DỊCH BARBAROSSA: ĐỨC XÂM LĂNG LIÊN XÔ

TRONG mùa hè 1940, khi Hitler đang bận rộn chỉ đạo cuộc thôn tính Tây Âu, Stalin đã lợi dụng cơ hội để tiến vào các quốc gia vùng Baltic và hướng xuống vùng Balkans.

Bề ngoài, hai nhà lãnh đạo hoàn toàn thân thiện với nhau. Molotov, đại diện cho Stalin, không bỏ lỡ cơ hội ca tụng và tâng bốc phía Đức mỗi dịp Đức có hành động gây hấn hoặc thôn tính mới. Khi Đức tiến công Na Uy và Đan Mạch ngày 9 tháng 4 năm 1940, ngay sáng hôm ấy vị Dân uỷ Ngoại giao Liên Xô đã nói với Đại sứ Đức tại Liên Xô von der Schulenburg rằng:

> "Chính phủ Liên Xô thông hiểu những biện pháp mà Đức đang phải bắt buộc phải thi hành. Chúng tôi chúc Đức thành công trong những biện pháp phòng vệ."

1 tháng sau, Ribbentrop chỉ thị Đại sứ Đức thông báo chính thức cho Molotov về việc Quân đội Đức tấn công phía Tây, đồng thời giải thích rằng "Đức bị thúc ép vì Anh-Pháp sắp tấn công miền Ruhr qua đường Bỉ và Hà Lan." Một lần nữa, Molotov lấy làm vui. Schulenburg gửi điện về Berlin: "Molotov nhận tin báo với tinh thần thông cảm và ông hoàn toàn nhận thức được Đức phải tự bảo vệ chống lại cuộc tấn công của Anh-Pháp. Ông ấy tin chắc ta sẽ thành công."

https://thuviensach.vn

Ngày 17 tháng 6, khi Pháp yêu cầu đình chiến, Molotov mời Schulenburg đến văn phòng và "bày tỏ sự chúc mừng nồng nhiệt nhất của Chính phủ Liên Xô về thành công rực rỡ của Quân đội Đức".

Vị Dân uỷ Ngoại giao còn nói đến một chuyện khác mà người Đức nghe không lọt tai. Ông thông báo cho Đại sứ Đức về "hành động của Liên Xô chống lại các nước vùng Baltic" và thêm rằng "cần thiết phải chấm dứt những tấn trò của Anh và Pháp, mà đã từng gieo rắc sự bất hoà giữa Đức và Liên Xô ở các nước vùng Baltic". Molotov nói thêm rằng, nhằm chấm dứt sự "bất hoà" như thế, Chính phủ Liên Xô phái 3 "đặc sứ", là 3 phụ tá thân cận của Stalin, đến 3 nước vùng Baltic: Dekanozov đến Lithuania, Vishinsky đến Latvia và Zhdanov đến Estonia.

3 người này sẽ thực hiện những nhiệm vụ được giao phó. Ngày 15 tháng 6, quân Liên Xô tiến vào chiếm đóng Lithuania, nước vùng Baltic duy nhất tiếp giáp Đức. Kế tiếp, Hồng quân tiến vào Latvia và Estonia. Những cuộc "bầu cử" được tổ chức ở 3 nước và Xô Viết tối cao (Quốc hội) đã "tiếp nhận" 3 nước vào Liên bang Xô Viết: Lithuania ngày 3 tháng 8, Latvia ngày 5 tháng 8 và Estonia ngày 6 tháng 8.

Adolf Hitler cảm thấy mất mặt, nhưng trong khi tất bật lo xâm lấn Anh thì ông không làm gì được. Các nhà ngoại giao trấn nhậm tại Berlin đại diện cho 3 nước vùng Baltic gửi công văn phản đối sự xâm lấn của Nga, nhưng Ribbentrop yêu cầu Bộ Ngoại giao Đức trả lại các công văn này.

Việc chiếm đoạt 3 nước vùng Baltic chưa làm cho Stalin mãn nguyện. Sự sụp đổ nhanh chóng và đáng ngạc nhiên của quân Anh-Pháp thúc đẩy ông tìm kiếm thêm lợi lộc, trong khi cơ hội và thời gian chẳng còn nhiều. Ngày 23 tháng 6, một ngày sau khi Pháp ký hiệp định đình chiến, Molotov lại gọi Đại sứ Đức đến và bảo ông này rằng "vấn đề Bessarabia không cho phép chậm trễ thêm. Chính phủ Liên Xô sẵn sàng sử dụng vũ lực nếu Chính phủ Rumania từ chối hoà ước." Molotov thêm rằng Liên Xô mong Đức "không ngáng trở mà nên ủng hộ Liên Xô". Hơn nữa, "đòi hỏi của Liên Xô cũng lan đến Bucovina". Rumania sáp nhập Bessarabia từ Nga lúc Thế chiến I chấm dứt, nhưng Bucovina chưa bao giờ thuộc về Bessarabia, mà là một

https://thuviensach.vn

phần của Áo cho đến khi bị Rumania chiếm lấy vào năm 1919. Trong vòng đàm phán cho Hiệp ước Quốc xã-Liên Xô, Ribbentrop đã bị buộc phải nhượng Bessarabia thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô, nhưng chưa bao giờ nhượng Bucovina.

Chính quyền cũng như Quân đội Đức cảm thấy âu lo. Quân đội tuỳ thuộc vào nguồn cung ứng dầu ở Rumania, còn Đức nói chung cần đến thực phẩm và thức ăn gia súc từ nước này. Đức sẽ mất đi những nguồn lợi đó nếu Hồng quân chiếm Rumania. Trước đây, khi cuộc chiến ở Pháp đang lên đỉnh điểm, quân Rumania đã báo động cho Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực biết rằng quân Nga đang tập trung dọc biên giới. Jodl tóm tắt phản ứng của Hitler tại tổng hành dinh:

> "Tình hình ở phía Đông trở nên đe doạ bởi vì Nga đang tập trung lực lượng chống lại Bessarabia."

Vào đêm 26 tháng 6, Liên Xô gửi tối hậu thư cho Rumania đòi nhượng lại Bessarabia và Bắc Bucovina, đồng thời cũng đòi hỏi phải có câu trả lời vào ngay ngày hôm sau. Ribbentrop hốt hoảng chỉ thị cho Công sứ Đức tại Rumania khuyên Chính phủ Rumania nên chấp thuận và Chính phủ này đã tỏ ra nghe lời. Ngày 28 tháng 6, quân Liên Xô tiến vào vùng lãnh thổ vừa mới thu được. Đức thở phào nhẹ nhõm vì ít nhất nguồn cung ứng dầu và thực phẩm không bị cắt khi Liên Xô không chiếm toàn bộ Rumania.

Có thể thấy rõ từ những động thái của Stalin qua tài liệu mật của Đức là dù Stalin muốn chiếm càng nhiều đất Đông Âu càng tốt trong khi Đức đang bận bịu ở phía Tây, nhưng ông vẫn không muốn cắt đứt quan hệ tốt đẹp với Hitler.

Vào cuối tháng Sáu, Churchill cố gắng cảnh báo với Stalin bằng một bức thư riêng về hiểm hoạ của Đức muốn thôn tính cả Liên Xô và Anh. Nhà lãnh đạo Nga không màng trả lời, có lẽ vì như những người khác, ông cho rằng số phận của Anh đã được định đoạt. Thay vào đó, ông lại ba hoa với người Đức về hành động của Chính phủ Anh. Tân Đại sứ Anh tại Liên Xô, Stafford Cripps, được Stalin tiếp kiến đầu tháng Bảy trong không khí mà

https://thuviensach.vn

Churchill mô tả là “trịnh trọng và lạnh nhạt”. Ngày 13 tháng 7, Molotov nhận lệnh của Stalin trao cho Đại sứ Đức một bản ghi nhớ về buổi hội kiến mật này.

Đó là một tài liệu đáng quan tâm, cho thấy trình độ hạn chế của nhà lãnh đạo Liên Xô trong việc tính toán một cách lạnh lùng những sự vụ ngoại giao. Schulenburg gửi bản ghi nhớ “tối khẩn” và “mật” về Berlin, Ribbentrop thấy nội dung đáng giá đến nỗi ông cho Chính phủ Liên Xô biết mình “đánh giá rất cao thông tin này”.

Bản ghi nhớ cho biết Cripps đã thúc giục Stalin bày tỏ quan điểm về vấn đề sau:

> “Chính phủ Anh tin chắc rằng Đức đang có ý đồ bá quyền ở châu Âu… Điều này nguy hiểm cho Liên Xô cũng như cho Anh. Vì thế quốc gia phải đạt đến một chính sách chung tự phòng vệ chống lại Đức và việc tái lập sự thăng bằng về quyền lực ở châu Âu…”

Câu trả lời của Stalin là:

> “Ông ấy không thấy bất kỳ nguy cơ bá quyền của bất kỳ quốc gia nào ở châu Âu và nguy cơ Đức nuốt chửng châu Âu thì lại càng ít hơn. Stalin đã quan sát chính sách của Đức và quen thân với vài chính khách hàng đầu của Đức. Ông đã không tìm ra bất kỳ ý muốn nào của họ nhằm nuốt chửng các quốc gia châu Âu. Stalin không nghĩ rằng những thành công về quân sự của Đức đe doạ đến Liên Xô và đến mối quan hệ hữu nghị với Đức…”

Sự thiển cận và thiếu hiểu biết như thế đúng là khiến cho người ta phải kinh ngạc. Dĩ nhiên là nhà lãnh đạo Liên Xô không thể biết những điều bí mật trong đầu óc huênh hoang của Hitler, nhưng đáng lẽ những hành vi trong quá khứ của Hitler, những tham vọng của ông này mà ai nấy đều biết, cùng những cuộc thôn tính nhanh chóng đến khó ngờ của Quốc xã là đủ để đánh động Stalin về nguy cơ mà Liên Xô đang đối đầu. Nhưng điều không thể hiểu nổi là từng ấy vẫn chưa đủ.

Từ tài liệu tịch thu được của Quốc xã và lời khai của nhiều nhân vật hàng đầu nước Đức, có một điều rõ ràng là trong khi Stalin còn đang tự

https://thuviensach.vn

mãn, thì Hitler lại đang nghiền ngẫm trong đầu ý tưởng quay sang Liên Xô và tiêu diệt đất nước này.

Ý tưởng cơ bản đã manh nha từ trước, ít nhất là 15 năm trước – trong cuốn sách *Mein Kampf* của Hitler:

> "Những người Quốc xã chúng ta phải tiếp tục sự nghiệp dang dở của 600 năm về trước. Ta hãy chấm dứt sự di chuyển không ngừng của người Đức về hướng Nam và Tây của châu Âu, mà hãy quay nhìn về những vùng đất ở phía Đông… Khi ta nói đến lãnh thổ mới ở châu Âu ngày nay, ta chủ yếu nghĩ đến Nga và các nước anh em của họ. Dường như chính định mệnh muốn chỉ đường cho ta đến đấy… Trong đế quốc khổng lồ phía Đông này, tình trạng tan rã đã chín muồi và khi sự thống trị của người Do Thái ở Nga chấm dứt thì bản thân nước Nga cũng chấm dứt."

Tư tưởng này định hình một cách vững chắc trong đầu Hitler, hiệp ước của ông ta với Stalin cũng chẳng thay đổi được gì cả, mà chỉ trì hoãn được việc biến tư tưởng thành hành động mà thôi. Và việc trì hoãn này cũng chỉ được duy trì trong một khoảng thời gian ngắn ngủi. Đúng thế: Không đầy 2 tháng sau khi hiệp ước được ký kết và được vận dụng để thôn tính Ba Lan, Lãnh tụ đã chỉ thị Quân đội phải xem lãnh thổ Ba Lan là "vùng tập kết cho những chiến dịch trong tương lai của Đức". Halder đã ghi vào nhật ký đó là ngày 18 tháng 10 năm 1939.

5 tuần lễ sau, ngày 23 tháng 11 năm 1939, trong khi trách móc các tướng lĩnh còn đang lưỡng lự về việc tấn công phía Tây, thì đầu óc của Hitler vẫn không quên Liên Xô. Ông ta nói: "*Chỉ khi nào được rảnh tay ở phía Tây thì ta mới có thể chống Nga.*" Lúc ấy, một cuộc chiến 2 mặt trận – cơn ác mộng của tướng lĩnh Đức trong một thế kỷ – vẫn còn ám ảnh tâm tư của Hitler và ông nói nhiều về việc này. Ông sẽ không lặp lại lỗi lầm của các nhà lãnh đạo Đức xưa kia, đồng thời ông sẽ tiếp tục đảm bảo Quân đội chỉ có một mặt trận ở mỗi thời điểm.

Thế thì, lẽ tự nhiên là cùng với sự sụp đổ của Pháp, việc đánh đuổi Quân đội Anh rút về bên kia eo biển và viễn cảnh của nước Anh sắp suy sụp, ý nghĩ của Hitler liền quay trở lại Liên Xô. Bởi vì bây giờ ông xem như

https://thuviensach.vn

mình đã được rảnh tay ở phía Tây và qua đó hoàn tất được một điều kiện mà ông đã đặt ra để có vị thế "chống Nga". Việc Stalin nhanh chóng chiếm lấy các nước vùng Baltic và 2 tỉnh của Rumania cũng đã thúc đẩy Hitler phải có hành động.

Hiện tại ta có thể truy lục về thời điểm khởi đầu. Jodl nói "quyết định nền tảng" được đưa ra "ngay từ lúc diễn ra Chiến dịch phía Tây". Đại tá Walter Warlimont, phụ tá của Jodl, còn nhớ là trong một buổi họp của Bộ Tham mưu ngày 29 tháng 7 năm 1940, Jodl thông báo rằng "Hitler có ý định tấn công Liên bang Xô viết vào mùa xuân 1941."

Trước buổi họp ấy ít lâu, Jodl kể lại Hitler đã bảo Keitel rằng Lãnh tụ dự định mở cuộc tấn công Liên bang Xô viết vào mùa thu 1940. Điều này là quá sức, ngay cả đối với con người hèn yếu Keitel và ông này thuyết phục Hitler nên bỏ ý định ấy bằng cách nêu lý do thời tiết xấu vào mùa thu, cùng những khó khăn trong việc chuyển quân từ phía Tây sang phía Đông. Vì thế, Warlimont kể là trong buổi họp ấy, "ngày dự định tấn công Nga được dời đến mùa xuân 1941."

Chỉ 1 tuần trước đó, theo nhật ký của Halder, Hitler vẫn nghĩ đến thời điểm mùa thu 1940, nếu Đức không đổ bộ lên đất Anh. Trong một buổi họp quân sự ngày 21 tháng 7 tại Berlin, Hitler bảo Brauchitsch chuẩn bị các bước. Vị Tư lệnh Lục quân và Bộ Tham mưu cũng có vài suy nghĩ – nhưng suy nghĩ chưa sâu. Brauchitsch nói với Lãnh tụ rằng "chiến dịch sẽ kéo dài từ 4 đến 6 tuần" và mục đích sẽ là "đánh bại quân Nga hoặc ít nhất chiếm vừa đủ lãnh thổ của Nga để máy bay ném bom Nga không thể bay đến Berlin, hoặc vùng công nghiệp Silesia, trong khi máy bay của Không quân Đức có thể bay đến mọi mục tiêu quan trọng của Liên Xô". Brauchitsch nghĩ rằng sẽ cần từ 80 đến 100 sư đoàn, ông đánh giá sức mạnh của Liên Xô là "50 đến 75 sư đoàn thiện chiến". Halder ghi lại lời tường thuật của Brauchitsch về buổi họp, cho biết Hitler đã cảm thấy tức tối về việc Stalin cho quân lấn chiếm phía Đông và ông nghĩ nhà lãnh đạo Liên Xô đang "làm dáng với Anh" nhằm khuyến khích Anh nên chịu đựng, nhưng ông không thấy dấu hiệu Liên Xô đang chuẩn bị cho chiến tranh chống Đức.

https://thuviensach.vn

Trong một buổi họp khác ở biệt thự Berghof vào ngày 31 tháng 7 năm 1939, việc hoãn lại cuộc đổ bộ lên đất Anh khiến cho lần đầu tiên Hitler phải thông báo cho các tướng lĩnh quyết định của mình về Liên Xô. Halder cũng hiện diện và ghi lại chính xác những gì Hitler nói. Không những Hitler đã có quyết định rõ ràng sẽ tấn công Nga vào mùa xuân, mà còn định ra trong đầu những mục tiêu chiến lược. Hitler nói:

> "Hy vọng của Anh là ở Nga và Mỹ. Nếu hy vọng ở Nga tiêu tán thì hy vọng ở Mỹ cũng tiêu tán, bởi vì việc loại trừ Nga sẽ gia tăng một cách đáng kể sức mạnh của Nhật ở Viễn Đông."

Càng nghĩ về điều này, Hitler càng tin tưởng rằng ý chí cứng cỏi của Anh muốn tiếp tục chiến tranh là do Anh kỳ vọng vào Liên Xô. Hitler giải thích:

> "Có điều gì đấy lạ lùng xảy ra ở Anh! Người Anh đã hoàn toàn bị khuất phục. Thế mà bây giờ họ lại đứng lên…
>
> Nga chỉ cần hé lộ cho Anh biết rằng Nga không muốn thấy Đức quá mạnh và thế là người Anh, giống như người sắp chết đuối [vớ được cái phao] lại nuôi hy vọng rằng tình hình sẽ hoàn toàn thay đổi trong 6 đến 8 tháng.
>
> *Nhưng nếu Nga bị tiêu diệt, hy vọng cuối cùng của Anh sẽ vỡ vụn*. Lúc ấy, Đức sẽ là chủ nhân của châu Âu và vùng Balkans.
>
> *Quyết định: Xét qua những sự kiện trên, phải tiêu diệt Nga. Mùa thu, 1941*.
>
> *Tiêu diệt Nga càng sớm càng tốt*."

Rồi Hitler trình bày những kế hoạch chiến lược của mình, mà các tướng lĩnh thấy rõ ràng là đã chín muồi trong đầu óc Hitler, ngay cả khi ông ta đang bận bịu với cuộc chiến ở phía Tây. Hitler nói, chỉ nên mở chiến dịch nếu có khả năng đánh tan đất nước Liên Xô bằng một đòn mãnh liệt. Thôn tính nhiều lãnh thổ của Liên Xô là không đủ. Hitler khẳng định: "Xóa sạch chính khả năng tồn tại của Liên Xô! Đó là mục đích!" Sẽ có 2 mũi tiến công: một hướng về phía Nam đến Kiev và sông Dniepr, mũi kia hướng về phía Bắc lên các nước vùng Baltic rồi hướng đến Moscow. Hai đoàn quân sẽ bắt tay nhau ở đây. Sau đó sẽ là một chiến dịch đặc biệt nếu cần, để chiếm lấy

https://thuviensach.vn

những giếng dầu vùng Baku. Sẽ sáp nhập lập tức các vùng Ukraine, Bạch Nga và các nước vùng Baltic. Sẽ phân bổ 120 sư đoàn, giữ lại 60 sư đoàn bảo vệ phía Tây và Bắc Âu. Cuộc tấn công sẽ khởi sự vào tháng 5 năm 1941 và sẽ kéo dài 5 tháng, rồi sẽ kết thúc vào mùa đông. Hitler muốn tiến hành chiến dịch trong năm nay nhưng lại thấy không khả thi.

Ngày hôm sau, 1 tháng 8, Halder làm việc với Bộ Tham mưu Lục quân để soạn thảo những kế hoạch. Sau này ông cho biết mình đã chống đối toàn bộ ý tưởng tấn công Liên Xô mà ông xem là điên rồ, nhưng nhật ký của ông đề ngày hôm ấy cho thấy ông tỏ ra phấn khởi khi tiến hành nhiệm vụ đầy thách thức.

Việc lập kế hoạch chi tiết sẽ đi theo 3 cấp thực hiện: Cấp đầu tiên sẽ do Halder ở Bộ Tư lệnh Lục quân đảm nhiệm, cấp thứ hai là Đại tá Warlimont ở Cục Hành quân của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực và cuối cùng là Tướng Thomas ở Cục Kinh tế và Vũ trang. Thomas được Goering chỉ thị rằng Hitler chỉ cần cung cấp hàng hoá cho Liên Xô "cho đến mùa xuân 1941". Sau này, Thomas báo cáo cho biết trong thời gian này, Liên Xô cung cấp hàng hoá đều đúng tiến độ, tiếp tục "cho đến thời điểm khởi sự cuộc tấn công" và nhận xét một cách thú vị rằng ngay cả trong những ngày cuối, Liên Xô vẫn còn vận chuyển cao su của Ấn Độ từ vùng Viễn Đông trên xe lửa tốc hành.

Vài ngày trước, 9 tháng 8, Warlimont đã ban hành chỉ thị chuẩn bị những vùng tập kết quân ở phía Đông để xuất phát đánh Nga. Ngày 26 tháng 8, Hitler ra lệnh chuyển 10 sư đoàn bộ binh và 2 sư đoàn thiết giáp từ phía Tây sang Ba Lan. Các đơn vị thiết giáp được tập trung ở miền Đông Nam Ba Lan nhằm bảo vệ những mỏ dầu của Rumania.

Việc điều chuyển những đơn vị lớn như thế về phía Đông* dễ làm cho Stalin nghi ngờ, nên Đức cố tránh việc này. Vì lẽ việc chuyển quân có thể bị phát hiện, nên Tướng Ernst Koestring, tuỳ viên quân sự Đức tại Liên Xô, nhận lệnh thông báo cho Liên Xô rằng đó chỉ là việc điều binh sĩ trẻ tuổi đi thay thế người lớn tuổi về làm việc trong các nhà máy. Ngày 6 tháng 9, Jodl ra chỉ thị về cách thức nguỵ trang và giả trá để che giấu việc Đức đang

https://thuviensach.vn

chuẩn bị cho cuộc chiến ở phía Đông. “Những việc điều động này không được để cho Nga biết ta đang chuẩn bị tấn công ở phía Đông.”

Để tránh việc các quân chủng ngủ quên trong chiến thắng, ngày 12 tháng 11 năm 1940 Hitler ban hành một chỉ thị tối mật nêu chi tiết những nhiệm vụ quân sự mới trên khắp châu Âu và rộng hơn nữa. Ta sẽ trở lại vấn đề này sau. Ở đây, ta chỉ cần biết đến phần đề cập đến Liên Xô.

> “Các cuộc thảo luận chính trị đã bắt đầu nhằm làm rõ thái độ của Nga trong lúc này. Dù cho kết quả của các cuộc thảo luận này là gì đi nữa, thì ta vẫn phải tiếp tục mọi bước chuẩn bị ở phía Đông đã được ra bằng khẩu lệnh trước đây. Chỉ thị về việc này sẽ được đưa ra sau khi tôi tiếp nhận và phê duyệt các kế hoạch hành quân.”

Thật ra, chính vào ngày 12 tháng 11 này, Molotov đã đến Berlin để tiếp tục các cuộc thảo luận chính trị với Hitler.

MOLOTOV TẠI BERLIN

Quan hệ giữa Đức và Liên Xô trong vài tháng nay đang trở nên xấu đi. Stalin và Hitler chơi trò hai mặt với người khác là một chuyện, nhưng họ chơi trò hai mặt với nhau thì lại là chuyện khác. Hitler bất mãn vì Liên Xô lấn chiếm các nước vùng Baltic và 2 tỉnh của Rumania. Phải ngăn chặn bước tiến của Liên Xô về phía Tây và nhất là ở Rumania, nơi sản xuất dầu mỏ mà Đức rất cần, nhất là khi Anh đang phong toả đường biển.

Vấn nạn của Hitler càng thêm phức tạp khi Hungary và Bulgaria cũng đòi hỏi một phần lãnh thổ của Rumania. Hungary sẵn sàng gây chiến để lấy về vùng Transylvania mà Rumania đã chiếm đoạt trong Thế chiến I. Hitler nhận ra rằng một cuộc chiến như thế sẽ khiến Đức bị mất nguồn cung cấp dầu thô và có lẽ sẽ khiến Liên Xô chiếm đóng toàn bộ Rumania, thế là nguồn dầu thô sẽ bị đi mất vĩnh viễn.

https://thuviensach.vn

Ngày 28 tháng 8, tình hình trở nên khẩn trương đến nỗi Hitler điều 5 sư đoàn thiết giáp và 3 sư đoàn cơ giới, thêm những đơn vị nhảy dù và không vận để sẵn sàng chiếm lấy các mỏ dầu Rumania vào ngày 1 tháng 9. Cùng ngày, ông ta phái Ribbentrop và Ciano đi Vienna nhằm bắt buộc các ngoại trưởng Hungary và Rumania chấp nhận những phán quyết của Phe Trục.

Ngày 30 tháng 8, ở Hungary và Rumania chấp thuận sự dàn xếp của Phe Trục. Khi Mihai Manoilescu, Ngoại trưởng Rumania, nhìn thấy bản đồ chỉ ra khoảng phân nửa Transylvania được cắt ra cho Hungary, ông đã ngã ra bất tỉnh ở bàn ký kết hiệp định. Ông chỉ tỉnh lại khi bác sĩ cho ông dùng camphor. Đức và Ý đảm bảo phần lãnh thổ còn lại sẽ là của Rumania.

Những kế hoạch của Hitler cho tương lai trở nên sáng tỏ hơn vào 3 tuần sau. Ngày 20 tháng 9, trong một chỉ thị tối mật, Hitler ra lệnh gửi những "phái bộ quân sự" đến Rumania.

Đối với thế giới, nhiệm vụ này là để hướng dẫn nước Rumania thân thiện trong việc tổ chức và huấn luyện các lực lượng của họ.

> "Nhiệm vụ đích thực – không cho người Rumania và binh sĩ của ta biết – sẽ là:
>
> Bảo vệ vùng dầu mỏ…
>
> Chuẩn bị điều quân từ các căn cứ của Quân đội Đức và Rumania trong trường hợp Liên Xô phát động chiến tranh với ta."

Việc này sẽ giúp ổn định sườn miền Nam của một mặt trận mới mà Hitler đang dần định hình trong đầu.

Những việc dàn xếp này cùng việc Đức đảm bảo phần lãnh thổ còn lại của Rumania làm cho Liên Xô bất mãn vì không được hỏi ý kiến trước. Molotov phản đối bằng miệng khi gặp Đại sứ Đức. Ông lên án Đức vi phạm Điều III của Hiệp ước Quốc xã-Liên Xô quy định phải tham khảo ý kiến của nhau, chứ không phải là chỉ báo cho Liên Xô khi "chuyện đã rồi". Xem ra 2 tên đạo chích này đang cãi nhau về những của cải trộm được.

Những lời tố cáo lẫn nhau ngày càng trở nên gay gắt hơn. Ngày 3 tháng 9, Ribbentrop gửi một công hàm đến Moscow, phủ nhận Đức vi phạm Hiệp

https://thuviensach.vn

ước, đồng thời tố cáo chính Liên Xô vi phạm Hiệp ước vì đã lấn chiếm các nước vùng Baltic và 2 tỉnh của Rumania mà không tham khảo trước với Đức.

Bên Liên Xô trả lời ngày 21 tháng 9 với ngôn từ cứng rắn không kém – vào lúc này cả 2 bên đều trao đổi với nhau qua công hàm. Bên Liên Xô lặp lại rằng chính Đức đã phá vỡ Hiệp ước, cảnh báo rằng Liên Xô vẫn còn nhiều quyền lợi ở Rumania và kết luận một cách mỉa mai rằng nếu điều khoản quy định phải tham khảo những ý kiến gây "bất tiện và hạn chế" cho Đức, thì Liên Xô sẵn sàng tu chính hoặc xoá điều khoản này.

Nỗi nghi ngờ của Liên Xô đối với Hitler càng tăng thêm qua 2 sự kiện trong tháng Chín. Ngày 16 tháng 9, Ribbentrop yêu cầu Đại sứ Đức thông báo cho Molotov "một cách bán chính thức" rằng Đức đang gửi quân tăng viện cho miền Bắc Na Uy qua đường Phần Lan.

Vài ngày kế, 25 tháng 9, Ribbentrop gửi điện qua Đại sứ quán Đức ở Moscow. Bức điện được ghi "Tối mật – Bí mật Quốc gia", nêu rõ chỉ thi hành chỉ thị vào ngày tiếp theo, sau khi nhận một mật mã đặc biệt qua điện tín hoặc điện thoại. Đại biện lâm thời Đức Werner von Tippelskirch được lệnh thông báo cho Molotov rằng "trong vài ngày tới" Nhật, Ý và Đức sẽ ký kết một liên minh quân sự. Đây không phải là chống lại Liên Xô – một điều khoản sẽ định rõ việc này. Ribbentrop vạch rõ:

> "Liên minh này chỉ hướng đến những người Mỹ hiếu chiến. Như thường lệ, việc này không được nêu cụ thể trong hiệp định, nhưng có thể hiểu rõ ràng dựa theo các điều khoản… Mục đích là làm cho những thành phần thúc giục Mỹ tham chiến phải nhận ra lý lẽ, bằng cách cho họ thấy nếu can dự vào thì họ sẽ phải lo đối phó với 3 cường quốc."

Mối nghi ngờ của Molotov đối với Đức đang bùng phát. Ông lập tức nói rằng, chiếu theo Điều IV của Hiệp ước, Chính phủ Liên Xô có quyền xem văn bản của liên minh quân sự *trước khi ký kết* và cả "bất kỳ nghị định thư bí mật nào".

Molotov cũng muốn biết thêm về thoả thuận của Đức với Phần Lan để chuyển quân qua nước này mà ông đã nghe qua báo chí. Molotov bổ sung

https://thuviensach.vn

rằng Liên Xô nhận được báo cáo về việc Đức cho đổ bộ quân lên ít nhất 3 cảng của Phần Lan "dù không được Đức thông báo". Molotov tiếp:

> "Chính phủ Liên Xô mong nhận được văn bản thoả thuận việc di chuyển binh sĩ qua Phần Lan, kể cả những đoạn giữ bí mật… và được thông báo về mục tiêu của thoả thuận, ý định chống lại nước nào và những mục đích theo đuổi."

Người Nga đang cần được xoa dịu – ngay cả con người chậm hiểu Ribbentrop cũng nhận ra điều này. Ngày 2 tháng 10, ông gửi điện cho Liên Xô với nội dung mà ông nói là văn bản thoả thuận với Phần Lan. Ông cũng lặp lại rằng Hiệp ước Ba bên đã được ký kết* không nhằm chống Liên Xô và long trọng tuyên bố "không có nghị định thư bí mật hoặc bất kỳ hiệp định bí mật nào". Ngày 7 tháng 10, ông chỉ thị Tippelskirch "nhân tiện" thông báo cho Molotov rằng Đức đang gửi một "phái bộ quân sự" đi Rumania. Sau khi nhận phản ứng ngờ vực của Molotov về tin đó với câu hỏi "Ông đang điều đi Rumania bao nhiêu quân?", ngày 13 tháng 10 Ribbentrop gửi một bức thư dài nhằm cố trấn an nỗi lo lắng của Nga về Đức.

Như vẫn thường thấy, bức thư trao đổi này vừa ngốc nghếch vừa ngạo mạn, chứa đầy những lời lẽ vô nghĩa, dối trá và lẩn tránh. Anh quốc bị đổ lỗi cho chiến tranh và tất cả những hệ luỵ sau đó, nhưng có một điều chắc chắn: "Chúng tôi đã thắng cuộc chiến. Chỉ còn là vấn đề thời gian để Anh quốc… thừa nhận sự sụp đổ." Các động thái của Đức chống Nga ở Phần Lan và Rumania, cũng như Hiệp ước Ba bên, được giải thích là thực sự có lợi cho Nga. Trong lúc này, giới ngoại giao Anh và mật vụ Anh đang cố gây mâu thuẫn giữa Liên Xô và Đức. Thế thì, để ngăn chặn và đối phó với họ, Ribbentrop đề nghị với Stalin tại sao không phái Molotov đi Berlin để Lãnh tụ có thể "đích thân giải thích quan điểm của ông ấy về việc củng cố quan hệ giữa 2 nước chúng ta?"

Ribbentrop đưa gợi ý quỷ quyệt rằng quan điểm ấy

> "*không gì hơn là chia cắt thế giới cho 4 cường quốc chuyên chế.*

https://thuviensach.vn

Dường như sứ mệnh của 4 Cường quốc – Liên Xô, Ý, Nhật và Đức – là thông qua một chính sách dài hạn… bằng cách phân định những quyền lợi trên bình diện toàn cầu.”

Đại sứ quán Đức ở Moscow đã chậm trễ trong việc chuyển bức thư này đến tay người nhận, khiến cho Ribbentrop nổi giận và cật vấn Schulenburg tại sao phải đến ngày 17 mới chuyển thư đi và tại sao dựa “theo tầm quan trọng của nội dung”, Schulenburg không trao cho chính Stalin mà lại trao cho Molotov.

Ngày 22 tháng 10 Stalin trả lời với ngôn từ thân mật.

“Molotov nhìn nhận ông ấy nên đến diện kiến ông ở Berlin. Qua đây, ông ấy chấp thuận lời mời của ông.”

Thái độ ôn hoà của Stalin chỉ là tấm bình phong. Ít ngày sau, Schulenburg điện về cho biết Nga đang phản đối Đức từ chối gửi khí tài chiến tranh cho Nga, nhưng lại vẫn gửi vũ khí đến Phần Lan. Schulenburg báo cáo về Berlin rằng “Đây là lần đầu tiên người Nga đề cập đến việc ta giao vũ khí cho Phần Lan.”

“Molotov đến vào một ngày mưa phùn âm u, được đón tiếp một cách cứng nhắc và nghiêm trang. Nhưng ông hẳn là phải có cái gì đó thì mới có thể tồn tại trong sự tranh giành quyền lực khốc liệt ở Điện Kremlin. Người Đức nói với nhau một cách lém lỉnh rằng cứ để Nga đạt được giấc mơ xưa cũ của người Nga: 2 eo biển Bosporus và Dardanelles ở Thổ Nhĩ Kỳ còn Đức sẽ lấy phần còn lại của vùng Balkans: Rumania, Nam Tư và Bulgaria…”

Nhật ký của tôi ngày 12 tháng 11 năm 1940 ghi như thế. Cách nói lém lỉnh của người Đức là chính xác. Nhờ những tài liệu của Đức tịch thu được, chỉ trừ một tài liệu do Tiến sĩ Schmidt giữ, ta sẽ có thể biết rõ hơn về những buổi hội đàm kỳ lạ và mang tính định mệnh này. Riêng Churchill, vào tháng 8 năm 1942, được Stalin trao một bản ghi chép những phát biểu của Molotov ở Berlin mà nội dung tương tự như tài liệu của Đức.

Trong buổi hội đàm đầu tiên giữa 2 ngoại trưởng sáng 12 tháng 11, Ribbentrop có thái độ nhạt nhẽo và cao ngạo, nhưng Molotov nhanh chóng

https://thuviensach.vn

nhận ra chủ ý của phía Đức. Ribbentrop bắt đầu:

> "Anh quốc bị đánh bại và chấp nhận việc thua trận chỉ còn là vấn đề thời gian… Đế quốc Anh bắt đầu chấm hết…"

Đúng là người Anh đang nuôi hy vọng Mỹ sẽ giúp, nhưng

> "việc Mỹ tham chiến sẽ không gây hậu quả nào cho Đức. Đức và Ý sẽ chẳng bao giờ cho phép Anh-Mỹ đổ bộ lên lục địa châu Âu… Không có vấn đề quân sự gì ở đây. Vì thế, các cường quốc Phe Trục không cần xem xét làm thế nào để thắng cuộc chiến, mà phải xem xét làm thế nào để chấm dứt nhanh chóng cuộc chiến mà họ đã thắng."

Ribbentrop giải thích rằng, vì thế, đã đến lúc 4 cường quốc – Nga, Đức, Ý và Nhật – phân định "vùng ảnh hưởng". Ông nói Lãnh tụ kết luận rằng cả 4 quốc gia sẽ mở rộng về hướng Nam. Nhật đã tiến về hướng Nam, Ý cũng thế, trong khi Đức, sau khi thiết lập "Trật tự Mới" ở Tây Âu, sẽ tìm thêm không gian sinh sống ở "Trung Phi". Ribbentrop nói, ông "tự hỏi" liệu Liên Xô có "quay về hướng Nam để tìm lối thông ra biển" hay không.

Molotov lạnh lùng hỏi chen vào: "Biển nào?".

Đó là câu hỏi khó chịu nhưng cốt lõi, như bên Đức sẽ hiểu ra trong các cuộc trao đổi suốt 36 tiếng đồng hồ kế tiếp với con người Bolshevik cứng nhắc nhạt nhẽo này. Câu ngắt ngang hạ đo ván Ribbentrop và ông không thể nghĩ ra câu trả lời. Thay vào đó, ông nói dông dài về "những thay đổi to tát diễn ra khắp thế giới sau chiến tranh", đồng thời bẻm mép rằng điều quan trọng là "cả 2 bên trong hiệp ước Đức-Nga sẽ cùng nhau làm việc nghiêm túc" và sẽ luôn "tiếp tục làm việc với nhau". Nhưng khi Molotov nhất định muốn có câu trả lời cho câu hỏi đơn giản của ông, Ribbentrop đề xuất là "về lâu dài, lối thông ra biển có lợi nhất cho Nga là theo hướng vịnh Ba Tư và biển Ả Rập".

Tiến sĩ Schmidt, người ghi biên bản buổi hội đàm, nhận xét Molotov không biểu lộ ngoài mặt cảm xúc gì. Ông nói rất ít, ngoại trừ về lúc cuối nhận xét rằng cần "chính xác và thận trọng" trong việc phân định vùng ảnh

https://thuviensach.vn

hưởng, “đặc biệt là giữa Đức và Nga”. Nhà thương thuyết quỷ quyệt của Nga còn giấu bài, phải đến khi gặp Hitler vào buổi chiều thì ông mới lộ ra.

Hitler cũng mập mờ như Ngoại trưởng của mình, thậm chí còn kiêu ngạo hơn. Ông ta mở đầu là ngay khi thời tiết cải thiện, Đức sẽ tung “đòn kết liễu Anh”. Chắc chắn sẽ có “vấn đề Mỹ”. Nhưng Mỹ không thể “làm phương hại đến nền tự do của các quốc gia khác trước 1970 hoặc 1980… Họ không có quyền gì để can dự vào châu Âu, châu Phi hay châu Á” – sự đánh giá mà Molotov chen vào rằng ông đồng ý. Nhưng ông không đồng ý với nhiều ý kiến khác của Hitler.

Sau khi chấm dứt lời phát biểu dông dài, Hitler khẳng định rằng không có sự mâu thuẫn về cơ bản giữa 2 nước trong việc theo đuổi những khát khao của họ và trong bước tiến đến “lối tiếp cận đại dương”, Molotov nhận xét “những phát biểu của Lãnh tụ có tính chất chung chung”. Molotov nói mình sẽ đưa ra những quan điểm của Stalin, người đã cho ông “những chỉ thị chính xác” trước khi ông rời Moscow. Thế là ông phản pháo, mà theo biên bản cho thấy, Hitler đã không lường trước được việc này.

Tiến sĩ Schmidt kể: “Những câu hỏi đưa ra dồn dập cho Hitler. Tôi chưa từng thấy vị khách nước ngoài nào nói với ông theo cách ấy.”

Molotov muốn biết: Đức định làm gì ở Phần Lan? Trật tự Mới ở châu Âu và châu Á có ý nghĩa như thế nào và vai trò của Liên Xô là gì? Hiệp ước Ba bên có “tầm quan trọng” ra sao? Ông còn nói tiếp:

> “Hơn nữa, cần làm rõ những vấn đề về quyền lợi của Liên Xô ở vùng Balkans và biển Đen liên quan đến Bulgaria, Rumania và Thổ Nhĩ Kỳ.”

Molotov nói ông muốn nghe câu trả lời và cả sự “giải thích” nữa.

Có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời, Hitler bị bất ngờ đến mức không thể trả lời được. Ông đề nghị ngừng buổi họp “xét vì có khả năng báo động không kích” và hứa sẽ thảo luận chi tiết vào ngày hôm sau.

Sáng hôm sau, khi Hitler và Molotov gặp lại nhau, vị Dân uỷ Liên Xô lại tấn công không ngừng. Bắt đầu với Phần Lan, chẳng bao lâu 2 người đi

https://thuviensach.vn

đến tranh cãi một cách cay cú. Molotov đòi Đức rút quân khỏi Phần Lan. Hitler phủ nhận việc "Phần Lan bị quân Đức chiếm đóng". Đức chỉ điều quân đi qua Phần Lan để đến Na Uy. Nhưng Hitler muốn biết "liệu Nga có ý định gây chiến với Phần Lan hay không". Theo biên bản của phía Đức, Molotov "trả lời câu hỏi này với thái độ có phần tránh né" và Hitler không thoả mãn.

Hitler đòi hỏi "Không được gây chiến tranh ở vùng Baltic. Điều này sẽ tạo căng thẳng trong mối quan hệ Đức-Nga" và sự căng thẳng như thế có thể mang đến "những hậu quả không thể lường trước được". Hitler còn hỏi: Liên Xô muốn gì thêm ở Phần Lan? Vị khách đáp rằng họ muốn sự sáp nhập và nói ngay là ông muốn nghe ý kiến của phía chủ nhà.

Đến phiên Hitler tránh né câu trả lời và nói mình chỉ muốn lặp lại rằng "không nên có chiến tranh ở Phần Lan vì sự xung đột như thế có thể tạo ra hậu quả lan rộng".

Molotov trả đũa: "Quan điểm này sẽ đưa ra một yếu tố mới vào cuộc thảo luận."

Cuộc thảo luận gay cấn đến nỗi Ribbentrop – 1 người hẳn phải vô cùng kinh hãi vào lúc này – chen vào nói: "Thật ra không có lý do nào để tranh luận về vấn đề Phần Lan. Có lẽ đây chỉ là chuyện hiểu lầm."

Hitler nhân cơ hội này nhanh chóng chuyển qua đề tài khác. Liệu Liên Xô có chia phần khi Đế quốc Anh sụp đổ hay không? Ông ta nói:

> "Sau khi bị chinh phục, Đế quốc Anh sẽ bị phân chia như là một tài sản toàn cầu khổng lồ bị vỡ nợ gồm 40 triệu cây số vuông. Trong tài sản vỡ nợ này, Nga sẽ có đường tiếp cận đến một đại dương không bị phủ băng và thật sự rộng mở. Hiện tại, một thiểu số 45 triệu người Anh đang cai trị 600 triệu người trong Đế quốc của họ. Tôi sắp nghiền nát thiểu số đó… Những tình huống như vậy sẽ làm nổi lên những viễn cảnh toàn cầu. Tất cả các quốc gia quan tâm đến tài sản vỡ nợ cần phải chấm dứt mọi tranh cãi với nhau và chỉ nên chú tâm đến việc phân chia Đế quốc Anh. Điều này áp dụng cho Đức, Pháp, Ý, Liên Xô và Nhật."

https://thuviensach.vn

Vị khách người Nga lạnh lùng, vô cảm không có vẻ xúc động trước "viễn cảnh toàn cầu" chói lọi và cũng không tin rằng Đế quốc Anh chẳng bao lâu có thể bị xâu xé. Ông nói ông chỉ muốn thảo luận những vấn đề "gần gũi với châu Âu hơn". Ví dụ: Thổ Nhĩ Kỳ, Bulgaria và Rumania. Ông nói:

> "Nói thẳng ra là Chính phủ Liên Xô cho rằng việc Đức đảm bảo cho Rumania là đi ngược lại quyền lợi của Liên Xô."

Ông nói thẳng ra cả ngày, đến mức bên Đức càng lúc càng khó chịu và khi đó ông lại càng gay gắt thêm. Ông đòi hỏi Đức "rút lại" sự đảm bảo* này. Hitler từ khước.

Molotov vẫn không buông tha. Được rồi, vậy theo quan điểm quyền lợi của Liên Xô thì trong vùng 2 eo biển Thổ Nhĩ Kỳ, phía Đức nghĩ thế nào "nếu Nga đảm bảo cho Bulgaria… đúng theo những điều kiện mà Đức và Ý đã đảm bảo cho Rumania?"

Người ta có thể hình dung ra vẻ cau mày khó chịu của Hitler. Ông ta hỏi Bulgaria đã yêu cầu sự đảm bảo như vậy hay chưa, giống như Rumania? Bản thân ông không biết Bulgaria yêu cầu như thế. Dù gì chăng nữa, ông sẽ tham khảo trước với Mussolini trước khi trả lời dứt khoát với Liên Xô. Và Hitler thêm với hàm ý đe doạ rằng nếu Đức "ngẫu nhiên muốn kiếm chuyện để gây xích mích với Nga thì không cần viện cớ 2 eo biển".

Bình thường hay nói năng dông dài, nhưng lần này Lãnh tụ chẳng còn lòng dạ nào mà nói chuyện với vị khách Nga khó tính này. Biên bản của Đức ghi đến đây, Lãnh tụ ngừng buổi hội đàm vì lý do máy bay Anh có thể đến ném bom.

Tối hôm ấy, Molotov mở tiệc khoản đãi phía chủ nhà tại Đại sứ quán Liên Xô. Hẳn là do mệt mỏi và vẫn còn khó chịu vì buổi hội đàm ban chiều, Hitler không xuất hiện.

Nhưng người Anh thì xuất hiện. Tôi tự hỏi tại sao máy bay ném bom của họ chưa xuất hiện trên bầu trời Berlin tối nay, như họ đã đến hầu như hàng đêm, để nhắc nhở vị Dân uỷ Liên Xô rằng cho dù Đức có nói gì đi nữa,

https://thuviensach.vn

Anh quốc vẫn còn đang chiến đấu. Tôi phải thú nhận rằng vài người trong cánh nhà báo chúng tôi trông chờ máy bay đến, nhưng lại không thấy. Các quan chức Đức lo sợ điều tồi tệ nhất, rồi thở phào nhẹ nhõm. Nhưng điều này không kéo dài được lâu.

Buổi tối 13 tháng 11, phi công Anh bay đến sớm hơn thường lệ. Churchill sau này kể rằng cuộc không kích này được lên lịch vì có hội đàm. Ông viết: "Chúng tôi có nghe về cuộc hội đàm và tuy không được mời tham dự nhưng vẫn không muốn hoàn toàn ở bên lề." Vào thời gian này trong năm, màn đêm buông xuống lúc 4 giờ chiều và sau 9 giờ tối còi hụ báo động nổi lên, đạn phòng không nổ giòn giã, xen lẫn với tiếng động cơ rì rầm của máy bay ném bom. Theo Tiến sĩ Schmidt hiện diện tại buổi chiêu đãi, Molotov vừa đề nghị nâng ly chúc mừng và Ribbentrop đứng lên để hồi đáp thì còi hụ vang lên, quan khách tản ra chạy xuống các hầm trú ẩn. Vài người, kể cả Sdhmidt, đã chạy vào khách sạn Adlon trước mặt cánh nhà báo chúng tôi, vì thế không thể tham dự cuộc thảo luận ngẫu hứng giữa 2 ngoại trưởng dưới hầm tránh bom của Bộ Ngoại giao. Gustav Hilger, Tham tán Đức tại Liên Xô, có nhiệm vụ thông dịch vào ban ngày, lúc đó đã phụ trách ghi biên bản.

Trong khi máy bay Anh đang lượn trên bầu trời và súng phòng không của Đức đang nhả đạn một cách không hiệu quả, thì vị Ngoại trưởng Quốc xã láu cá đang cố lừa phỉnh người Nga một lần cuối. Ông rút từ trong túi áo một bản thảo của hiệp ước mà tựu chung sẽ biến Hiệp ước Ba bên thành bốn bên, với Liên Xô là thành viên thứ tư. Molotov kiên nhẫn lắng nghe trong khi Ribbentrop đọc bản thảo.

Điều II là cốt lõi, quy định Đức, Ý, Nhật và Nga "cùng tôn trọng vùng ảnh hưởng tự nhiên của mỗi nước". Phải giải quyết mọi mâu thuẫn "theo cách thân thiện". Hai quốc gia Phát xít Đức và Nhật đồng ý "thừa nhận và tôn trọng mức độ sở hữu hiện tại của Liên Xô"[*]. Điều III quy định 4 quốc gia đồng ý không tham gia hoặc hỗ trợ bất kỳ liên minh nào "hướng đến việc chống lại một trong 4 cường quốc".

https://thuviensach.vn

Ribbentrop giải thích rằng sẽ công bố bản hiệp ước, nhưng dĩ nhiên là phải giữ kín nghị định thư mật. Điều khoản quan trọng nhất là phân định những "kỳ vọng về lãnh thổ" của mỗi quốc gia. Kỳ vọng của Liên Xô là vùng "trung tâm phía Nam của lãnh thổ Liên Xô hướng về Ấn Độ Dương".

Molotov không muốn làm cá cắn câu. Hiệp ước đề xuất hiển nhiên có ý đồ lái Liên Xô đi ngược lại xu hướng lịch sử là hướng về phía Tây, lên vùng Baltic, tiến vào vùng Balkans và thông ra Địa Trung Hải, vốn là những nơi Đức và Ý có ý đồ tham lam. Ít nhất là vào lúc này, Liên Xô không quan tâm đến Ấn Độ Dương vì cách quá xa. Molotov trả lời rằng lúc này Liên Xô quan tâm đến châu Âu và 2 eo biển ở Thổ Nhĩ Kỳ[*]. Ông nói thêm:

> "Những hiệp ước trên giấy là không đủ đối với Liên Xô, mà phải cần đến sự đảm bảo hữu hiệu cho nền an ninh…
>
> Những vấn đề có liên quan không chỉ là Thổ Nhĩ Kỹ mà còn là Bulgaria… Số phận của Rumania và Hungary cũng liên quan đến Liên Xô và không thể được xem là vụn vặt trong bất kỳ tình huống nào… Chính phủ Liên Xô cũng muốn biết Phe Trục có ý định gì đối với Nam Tư, Hy Lạp và tương tự, Đức định làm gì với Ba Lan… Chính phủ Liên Xô cũng quan tâm đến nền trung lập của Thuỵ Điển… Hơn nữa, còn có vấn đề đường thông thương ra biển Baltic…"

Vị Dân uỷ Ngoại giao Liên Xô không tỏ vẻ gì là mệt mỏi khi không bỏ sót chi tiết nào, thậm chí còn muốn vị khách của buổi chiêu đãi trả lời đầy đủ. Cảm thấy bị áp đảo dưới những câu hỏi tới tấp, Ribbentrop phản đối và cho rằng mình đang bị "cật vấn quá cặn kẽ". Ông trả lời một cách yếu ớt.

> "Ribbentrop chỉ có thể lặp lại lần nữa rằng vấn đề quyết định là liệu Liên Xô có sẵn sàng đặt mình vào vị thế hợp tác trong việc thanh toán Đế quốc Anh hay không."

Hilger ghi lại một cách trung thực câu trả đũa của Molotov:

> "Để trả lời, Molotov nói rằng người Đức đang đặt giả thiết là đã thật sự thắng cuộc chiến chống Anh. Vì thế, nếu Đức đang tiến hành cuộc đấu tranh một mất một còn, thì ông ấy chỉ có thể hiểu là Đức đang chiến đấu "để còn" và Anh "để mất"."

https://thuviensach.vn

Đầu óc nhất thời đang mụ mị nên Ribbentrop hắn không hiểu ra ý nghĩa mỉa mai, nhưng Molotov vẫn không chịu buông tha. Để đáp lời phía Đức cứ nói đi nói lại là Anh quốc đã bị kết liễu, cuối cùng Molotov hỏi: “Nếu đúng như thế, tại sao chúng ta đang ở trong hầm trú bom này và bom của ai đang rơi xuống?”*

Hitler rút ra kết luận từ các buổi hội đàm mệt mỏi với nhà thương thuyết cứng rắn của Liên Xô và từ biểu hiện từ lòng tham vô bờ của Stalin trong 2 tuần lễ sau đó.

Cần phải ghi nhận ở đây là, không kể những đòi hỏi sau này, thì lúc đó nhà lãnh đạo Liên Xô đã chấp nhận gia nhập hàng ngũ Phát xít, dù phải trả một cái giá cao hơn giá đưa ra lúc đầu ở Berlin. Ngày 26 tháng 11, chỉ 2 tuần sau khi trở về, Molotov thông báo cho Đại sứ Đức tại Moscow rằng Liên Xô sẵn sàng gia nhập hiệp ước bốn bên, tuỳ thuộc vào những điều kiện sau:

1. Quân đội Đức lập tức rút lui khỏi Phần Lan vốn thuộc vùng ảnh hưởng của Liên Xô.
2. Trong vòng vài tháng tới, Hiệp ước Tương hỗ Nga-Bulgaria sẽ đảm bảo an ninh của Liên Xô và Liên Xô sẽ thiết lập căn cứ lục quân cùng hải quân gần 2 eo biển Bosporus và Dardanelles qua việc cho thuê đất dài hạn.
3. Công nhận vùng Nam Batum và Baku hướng đến vịnh Ba Tư là kỳ vọng về lãnh thổ của Liên Xô.
4. Nhật từ bỏ quyền đặc nhượng dầu mỏ và than đá ở vùng Bắc Sakhalin.

Stalin đòi hỏi tổng cộng 5, thay vì 2, nghị định thư bí mật và yêu cầu là nếu Thổ Nhĩ Kỳ tỏ ra khó khăn về việc Liên Xô kiểm soát 2 eo biển, cả 4 nước phải có động thái quân sự để ép buộc.

Liên Xô đòi hỏi cái giá cao hơn là mức mà bình thường Hitler còn không muốn xem xét. Ông đã cố gắng giữ cho Liên Xô đứng ngoài Tây Âu, nhưng bây giờ Stalin lại đòi hỏi Phần Lan, Bulgaria, kiểm soát 2 eo biển và trên thực tế, kiểm soát cả những giếng dầu Ả Rập và Ba Tư (Iran bây giờ) vốn cung cấp phần lớn lượng dầu cho châu Âu. Bên Liên Xô còn không

https://thuviensach.vn

màng đề cập đến Ấn Độ Dương mà Đức đã đưa ra nhử như là “kỳ vọng” của Liên Xô.

Hitler nói với các lãnh đạo quân sự của mình:

> “Stalin quá khôn ngoan và láu cá. Ông ta sẽ tiếp tục đòi hỏi thêm mãi. Ông ta là kẻ tống tiền có máu lạnh. Ông ta sẽ không chịu nổi một chiến thắng của Đức. Vì thế: phải hạ gục Liên Xô càng nhanh càng tốt.”

Kẻ tống tiền máu lạnh của Quốc xã đã gặp phải đối thủ và ông ta tỏ ra giận dữ khi nhận thức được điều này. Đầu tháng 12 năm 1940, Hitler bảo Halder trình lên kế hoạch của Bộ Tham mưu Lục quân để tấn công Liên Xô. Ngày 5 tháng 12, Halder và Brauchitsch ngoan ngoãn trình kế hoạch cho Hitler và sau cuộc họp kéo dài 4 tiếng đồng hồ, Hitler chấp thuận. Cả Nhật ký Chiến tranh của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực và ghi chép mật của Halder đều tường thuật cuộc họp quan trọng này.

Hitler nêu rõ phải cắt đôi Hồng quân thành 2 vùng phía Nam và Bắc đầm lầy Pripet rồi bao vây và tiêu diệt “như ở Ba Lan”. Moscow “không quan trọng”. Việc quan trọng là phá huỷ “sức mạnh cuộc sống” của Nga. Rumania và Phần Lan sẽ tham gia tấn công, nhưng không có Hungary. Sư đoàn quân sơn cước của Tướng Dietl ở Narvik sẽ được chuyển qua Thuỵ Điển đến Phần Lan để tấn công vùng cực Bắc của Liên Xô. Thuỵ Điển trước kia từ chối cho Đồng minh chuyển quân qua, bây giờ lại cho phép cả một sư đoàn quân Đức được trang bị đầy đủ mượn lãnh thổ của mình. Còn Hungary sau này cũng tham chiến chống Liên Xô. Tổng cộng “120 đến 130 sư đoàn” sẽ tham chiến.

Hitler đặt tên cho cuộc tấn công là “Chiến dịch Barbarossa” và ra chỉ thị sau:

TỐI MẬT

Tổng hành dinh của Lãnh tụ

Ngày 18 tháng 12 năm 1940

https://thuviensach.vn

Quân lực Đức phải chuẩn bị *nghiền nát Liên Xô trong một chiến dịch thần tốc* trước khi chấm dứt chiến tranh chống Anh. Để đạt mục đích này, quân lực phải sử dụng mọi đơn vị hiện có, chỉ cần đề phòng việc các lãnh thổ đã chiếm đóng* bị tấn công bất ngờ…

Mọi bước chuẩn bị… phải kết thúc vào ngày 15 tháng 5 năm 1941. Phải thận trọng để giữ bí mật ý định tấn công…

Phải tiêu diệt quân Nga ở miền Tây nước Nga bằng cách hành quân táo bạo với những mũi tiến công sâu bằng thiết giáp, ngăn chặn các đơn vị [Nga] còn toàn vẹn, có khả năng tác chiến rút lui về những vùng rộng lớn của nước Nga. Mục đích chung cuộc của chiến dịch là lập một tuyến phòng thủ chống quân Nga từ châu Á, chạy dài từ sông Volga đến Arkhangelsk.

Chỉ thị của Hitler đưa ra khá nhiều chi tiết. Nhiều sử gia cho rằng trong chỉ thị Barbarossa thứ nhất này, Hitler không đưa ra chi tiết. Sự hiểu nhầm có lẽ do bản dịch ra tiếng Anh trong các tập NCA được rút ngắn nhiều. Nhưng bản tiếng Đức toàn tập trong TMWC, XXVI, trang 47-52 thể hiện đầy đủ chi tiết, cho thấy từ lúc đầu kế hoạch quân sự của Đức đã khá hoàn chỉnh.

Rumania và Phần Lan cung ứng bãi tập kết để phóng ra những mũi tấn công ở vùng cực Bắc và sườn phía Nam, cũng như lực lượng để hỗ trợ Đức ở những vùng này. Liên quân Phần Lan-Đức sẽ tiến đến Leningrad và vùng hồ Ladoga.

Các cuộc hành quân được phân ra ở 2 bên vùng đầm lầy Pripet. Mũi chủ chốt gồm 2 tập đoàn quân đánh qua phía Bắc của vùng đầm lầy. Một tập đoàn quân tiến đến vùng Baltic và Leningrad. Tập đoàn quân kia ở xa về phía Nam, tiến qua Bạch Nga rồi rẽ lên phía Bắc để bắt tay với mũi thứ nhất, vì thế bao vây đơn vị Nga nào còn lại cố thoát khỏi vùng Baltic. Chỉ đến lúc ấy mới tấn công đến Moscow. Hitler xem thủ đô Nga là quan trọng, vừa là trung tâm giao thông, vừa là vùng chế tạo vũ khí hàng đầu của Liên Xô.

Tập đoàn quân thứ ba đánh qua phía Nam Pripet đến Ukraine rồi hướng đến Kiev, với mục đích chính là bao vây và tiêu diệt quân Nga ở phía Tây sông Dniepr. Xa hơn về phía Nam, liên quân Đức-Rumania sẽ bảo vệ cánh sườn của mũi tiến công chính và hướng đến Odessa rồi tiến dọc bờ biển

https://thuviensach.vn

Đen. Sau đó, sẽ chiếm vùng lưu vực sông Donets, nơi tập trung 60% công nghiệp của Liên Xô.

Đó là kế hoạch to tát của Hitler, được hoàn tất ngay trước Giáng sinh năm 1940 và được chuẩn bị kỹ lưỡng đến nỗi về cơ bản không cần phải thay đổi gì cả. Để đảm bảo bí mật, chỉ có 9 bản chỉ thị được ban hành, 3 bản cho 3 quân chủng và những bản kia được lưu giữ ở Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực. Chỉ thị ghi rõ là ngay cả các chỉ huy chiến trường cũng chỉ được cho biết rằng kế hoạch này là "dự phòng trong trường hợp Nga thay đổi thái độ với ta". Và Hitler ra lệnh chỉ phổ biến kế hoạch đến càng ít cấp chỉ huy càng tốt.

Không có chứng cứ gì cho thấy các tướng lĩnh trong Bộ Tư lệnh Lục quân chống lại quyết định đánh Liên Xô của Hitler, trong khi Liên Xô vì tôn trọng hiệp ước với Đức đã giúp Đức chiến thắng tại Ba Lan và phía Tây. Sau này, Halder tỏ ra chế nhạo về "cuộc phiêu lưu của Hitler ở Nga", đồng thời cho rằng giới chỉ huy Lục quân đã chống đối ngay từ lúc đầu. Nhưng tập nhật ký dày của ông trong tháng 12 năm 1940 không ghi chi tiết nào như thế. Thay vào đó, ông cho người ta có cảm tưởng là ông thật lòng hăng hái đối với "cuộc phiêu lưu" mà ông, trên cương vị Tham mưu trưởng Lục quân, có trách nhiệm chính trong việc hoạch định.

Dù sao đi nữa, cuộc đời của Hitler đã được định đoạt và tuy ông không biết, nhưng số phận của ông đã khép lại qua Chỉ thị ban hành ngày 18 tháng 12 năm 1940. Cảm thấy nhẹ nhõm vì rốt cuộc định mệnh đã an bài, Hitler đi vui hưởng lễ hội Giáng sinh cùng với binh sĩ và phi công dọc bờ biển Manche – càng xa khỏi nước Nga càng tốt. Và Hitler cũng gạt ra khỏi đầu càng xa càng tốt những ý nghĩ về Vua Charles XII của Thuỵ Điển và Hoàng đế Napoléon của Pháp – 2 người đã đạt những thành công không khác gì ông ta và đã gặp thảm hoạ trên vùng thảo nguyên mênh mông của nước Nga. Làm sao họ có thể làm đầu óc ông ta vướng bận được chứ? Bây giờ, con người lông bông ở Vienna ngày xưa tự xem mình là nhà thôn tính vĩ đại nhất mà thế giới chưa từng thấy. Tính tự cao tự đại hoang tưởng, vốn là căn bệnh chết người của mọi nhà thôn tính, đang định hình trong con người Hitler.

https://thuviensach.vn

6 THÁNG THẤT VỌNG

Dù cho đạt được những chiến thắng vang dội trong mùa xuân và đầu hè năm 1940, nhà lãnh đạo Quốc xã vẫn phải trải qua 6 tháng thất vọng. Không những chiến thắng chung cuộc ở Anh vẫn chưa đến, mà những cơ hội để giáng cho Anh một đòn chí tử còn mất đi.

2 ngày sau Giáng sinh, Thuỷ sư Đô đốc Raeder đến gặp Hitler ở Berlin mà không thể mang đến tin vui làm quà. Ông nói với Lãnh tụ:

> "Mối đe doạ đối với Anh ở toàn vùng Địa Trung Hải, Viễn Đông và Bắc Phi đã bị loại bỏ… Không còn có thể hành động quyết đoán như ta đã kỳ vọng."

Bị hỏng việc do một Franco quỷ quyệt, một Mussolini bất tài và một Pétain lão suy, Hitler mất đi cơ hội tại Địa Trung Hải. Đồng minh Ý gặp thảm hoạ trên sa mạc Ai Cập và vào tháng Mười hai, Ý còn phải đang đối mặt thêm thảm hoạ ở vùng núi tuyết Albania. Những biến cố bất ngờ này là những điểm ngoặt trong Thế chiến II và trong tiến trình của Đế chế Thứ Ba. Nguyên nhân là do sự yếu kém của các Đồng minh của Đức và cũng do Hitler không có khả năng nắm bắt được chiến lược tổng thể mà Raeder và Goering đã cố thuyết phục ông nghe theo.

2 lần trong tháng 9 năm 1940, Raeder đã cố giải thích cho Hitler hiểu rằng không thể nào tấn công trực diện Anh quốc. Không có tướng lĩnh Lục quân và Không quân quấy rầy, một mình vị Tư lệnh Hải quân cho Lãnh tụ một bài giảng dài về chiến lược hải quân và tầm quan trọng trong việc đánh Anh ở những nơi khác hơn là vùng biển Manche. Raeder nói:

> "Người Anh luôn xem Địa Trung Hải là bản lề của Đế quốc họ trên thế giới… Ý bị bao vây bởi thế lực của Anh nên dễ dàng trở thành mục tiêu tấn công… Người Ý đã không ý thức được tình thế nguy hiểm của mình khi từ chối sự giúp đỡ của ta. Tuy thế, Đức phải tiến hành cuộc chiến chống Anh bằng mọi cách trong tầm tay và phải nhanh chóng, bởi vì Hoa Kỳ có khả năng

https://thuviensach.vn

can dự một cách hữu hiệu. Vì lý do này, phải làm sáng tỏ vấn đề Địa Trung Hải trong những tháng mùa đông…

Phải chiếm lấy Gibraltar. Không quân phải kiểm soát quần đảo Canary. Phải chiếm kênh đào Suez…

Cần tiến quân từ kênh đào Suez qua Palestine và Syria cho đến Thổ Nhĩ Kỳ. Nếu ta đến đây, Thổ Nhĩ Kỳ sẽ nằm trong vùng ảnh hưởng của ta. Vấn đề về nước Nga sẽ hiện ra dưới góc độ khác… Lúc ấy, có thể không cần phải tiến công chống Nga từ phía Bắc."

Sau khi định hình trong đầu ý tưởng đánh bật Anh ra khỏi Địa Trung Hải và đặt Thổ Nhĩ Kỳ cùng Liên Xô dưới vùng ảnh hưởng của Đức, Raeder tiếp tục hoàn thiện chiến lược tổng thể. Ông dự đoán đúng rằng Anh, với sự hỗ trợ của Hoa Kỳ và những lực lượng dưới quyền De Gaulle, sẽ cố đặt chân đứng trên vùng Tây Bắc châu Phi làm căn cứ để tiếp tục cuộc chiến chống Phe Trục. Vì thế, ông đề xuất Đức và chế độ Vichy của Pháp phải chặn đứng việc đó bằng cách kiểm soát vùng chiến lược trọng điểm này.

Theo Raeder, Hitler đồng ý với "tư tưởng tổng thể" của mình nhưng thêm rằng cần thảo luận với Mussolini, Franco và Pétain. Hitler tiến hành đúng như thế, nhưng lại bỏ phí quá nhiều thời gian. Ông hẹn gặp Franco ngày 23 tháng 10, Pétain ngày hôm sau và Mussolini là vài ngày sau nữa.

Franco luôn khao khát thôn tính giống như 2 người bạn độc tài Hitler và Mussolini, 2 người đã giúp ông chiến thắng trong cuộc nội chiến Tây Ban Nha. Tháng 6 năm 1940, vừa lúc Pháp chiến bại, Franco đã vội báo cho Hitler biết Tây Ban Nha sẽ tham chiến để đổi lấy thuộc địa bao la của Pháp ở châu Phi, kể cả Maroc và Tây Algérie, với điều kiện là Đức cung cấp số lượng vũ khí, xăng dầu và thực phẩm. Chính vì việc này mà Hitler lên chuyến xe lửa đặc biệt đi đến thị trấn Hendaye trên biên giới Pháp-Tây Ban Nha để gặp Franco ngày 23 tháng 10. Nhưng có nhiều sự kiện đã xảy ra trong thời gian trước ngày này – kể cả việc Anh vẫn kiên trì chống cự – và Hitler sẽ gặp phải một sự ngạc nhiên khó chịu.

Nhà độc tài Tây Ban Nha đầy quỷ quyệt không tin tưởng vào lời khoác lác của Hitler rằng "Anh quốc đã hoàn toàn bị đánh bại." Ông cũng không

https://thuviensach.vn

thoả mãn với lời hứa của Hitler là sẽ cho Tây Ban Nha phần thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi "theo mức độ mà Pháp đã lấy lại phần bị mất từ những thuộc địa của Anh"[*]. Nhưng Franco lại muốn có thuộc địa của Pháp mà không kèm điều kiện nào. Hitler đề xuất Tây Ban Nha tham chiến vào tháng 1 năm 1941, nhưng Franco vạch ra những hiểm hoạ cho hành động hấp tấp như thế. Hitler muốn Tây Ban Nha tấn công Gibraltar ngày 10 tháng 1 với sự hỗ trợ của Đức, nhưng Franco đáp rằng Tây Ban Nha sẽ "một mình" chiếm lấy Gibraltar. Thế là 2 nhà độc tài tranh cãi nhau suốt chín tiếng đồng hồ. Franco cứ liên tục nói và nói với giọng đều đều, trong khi Hitler càng lúc càng chán nản, đến nỗi có lúc ông này đứng dậy và than rằng không có lý do gì mà tiếp tục đàm thoại.

Sau này, khi kể cho Mussolini nghe về nỗi khổ với nhà độc tài Franco, Hitler nói: "Thay vì tiếp tục đôi co, tôi thà bị nhổ 3 hoặc 4 cái răng còn hơn."

Sau 9 tiếng đồng hồ, cuộc hội đàm chấm dứt mà Franco vẫn không tỏ rõ ý định tham chiến. Hitler để cho Ribbentrop ở lại để tiếp tục hội đàm với Ngoại trưởng Tây Ban Nha Surier, nhưng vẫn không đi đến kết quả nào. Sáng hôm sau, Ribbentrop càu nhàu với Tiến sĩ Schmidt về Franco: "Cái tên hèn nhát vô ơn! Hắn nợ ta mọi thứ nhưng bây giờ lại không muốn gia nhập phe ta!"

Cuộc hội đàm giữa Hitler và Pétain có chiều hướng thuận lợi hơn. Nhưng đó là vì vị Thống chế già nua, chủ bại, người anh hùng của trận Verdun trong Thế chiến I và người đại diện cho nước Pháp đầu hàng trong Thế chiến II, đã đồng ý hợp tác với Đức để đánh gục Anh vốn là Đồng minh xưa kia của Pháp. Thế là ông đồng ý ghi vào biên bản hành động kinh tởm này:

> "Các Cường quốc Phe Trục và Pháp có cùng lợi ích để thấy Anh quốc bị bại trận càng sớm càng tốt. Vì lý do này, Chính phủ Pháp sẽ ủng hộ, trong khả năng có thể, những phương tiện để giúp Phe Trục đạt được mục đích này."

https://thuviensach.vn

Để đáp lại hành động phản bội ấy, Pháp được tạo một "vị thế xứng đáng" ở "châu Âu mới", còn ở châu Phi, Pháp sẽ nhận được lãnh thổ từ Đế Quốc Anh để bù lại cho bất kỳ phần đất nào phải nhường cho người khác. Hai bên đều đồng ý phải giữ "tuyệt đối bí mật" sự định ước này.*

Riêng Hitler vẫn chưa thoả nguyện: Ông ta muốn Pháp phải tham gia một cách tích cực trong cuộc chiến chống Anh.

Hitler càng chán nản hơn khi gặp Mussolini ngày 28 tháng 10. Hai người đã gặp nhau mới 3 tuần trước đó, lúc Hitler huyên thuyên phát biểu nhưng không cho biết đang gửi quân đến Rumania, nơi mà Ý cũng đang thèm thuồng. Khi biết được chuyện này ít ngày sau, Mussolini than phiền với Ciano:

> "Hitler luôn đặt tôi trước sự đã rồi. Lần này tôi sẽ đáp lại bằng cùng cách thức. Ông ta sẽ đọc tin qua báo chí rằng tôi đã chiếm được Hy Lạp. Theo cách này, ta sẽ tạo được thế cân bằng."

Tham vọng của Mussolini ở vùng Balkans không kém gì Hitler, đến nỗi vào giữa tháng Tám, Đức đã cảnh cáo Ý rằng không nên có hành động phiêu lưu ở Nam Tư và Hy Lạp. Mussolini cố kiềm chế, nhưng vẫn nghĩ có thể thôn tính Hy Lạp một cách nhanh chóng và dễ dàng.

Ngày 22 tháng 10, Mussolini định ngày 28 tháng 10 sẽ bất ngờ tấn công Hy Lạp và viết cho Hitler một bức thư (đề ngày 19 tháng 10) nói bóng gió đến động thái trên, nhưng không cho biết chi tiết về tính chất và thời gian. Ông sợ Hitler sẽ "ra lệnh" bắt ông ngừng lại. Thế là, vào ngày 28 tháng 10, khi Hitler từ toa xe lửa bước xuống, Mussolini đón tiếp ông với gương mặt ngẩng cao và đôi mắt lộ đầy vẻ hân hoan:

> "Lãnh tụ, chúng tôi đang tiến lên! Đoàn quân chiến thắng của Ý đang tiến qua biên giới Hy Lạp-Albania buổi sáng ngày hôm nay!"

Mussolini lấy làm vui sướng tột độ sau khi trả đũa được người bạn đã phái quân thôn tính một số nước mà không hề thông báo cho ông. Hitler nổi

https://thuviensach.vn

cơn giận dữ. Hành động thiếu kiềm chế này đã chống lại một đối thủ có quyết tâm vào thời điểm tệ hại nhất trong năm và đe doạ làm hỏng kế hoạch ở vùng Balkans. Như Hitler viết cho Mussolini về sau, ông đã vội đi đến Florence với hy vọng ngăn chặn điều này, nhưng ông đã đến quá muộn. Theo Tiến sĩ Schmidt, nhà lãnh đạo Quốc xã đã phải cố kiềm chế cơn giận dữ.

> "Chiều hôm ấy Hitler đi về phía Bắc với con tim cay đắng. Ông đã kinh qua 3 lần thất vọng – với Franco, với Pétain và bây giờ với Mussolini. Trong những chiều đông lê thê suốt những năm kế tiếp, những chuyến đi đường dài mệt mỏi như thế luôn chất chứa mối trách móc cay đắng về những người bạn vô ơn bạc nghĩa và không đáng tin tưởng – các thành viên Phe Trục và người Pháp 'gian dối'."

Tuy thế Hitler nhận ra rằng mình phải làm điều gì đấy để tiến hành cuộc chiến chống Anh, sau khi đình hoãn vô thời hạn cuộc đổ bộ lên quốc gia này. Khi vừa về đến Berlin, Hitler càng bị thôi thúc phải hành động do thất bại của Ý tại Hy Lạp. Chỉ trong vòng 1 tuần, đoàn quân "chiến thắng" đã bị đánh tan tác. Ngày 4 tháng 11, Hitler triệu tập một buổi họp chiến tranh với Brauchitsch, Halder, Keitel và Jodl. Nhờ có nhật ký của Halder và báo cáo của Jodl cho Hải quân về buổi họp, chúng ta mới có thể được biết về những quyết định của Hitler trong Chỉ thị số 18 ngày 12 tháng 11 và văn bản nằm trong tài liệu ở Toà án Nuremberg.

Ảnh hưởng của Hải quân Đức tới chiến lược của Hitler đã trở nên rõ ràng, cũng như sự cần thiết của việc ông phải có hành động sau thất bại của Đồng minh Ý. Halder ghi là Hitler không tin tưởng giới lãnh đạo Ý. Vì lý do này, Hitler quyết định không phái binh sĩ nào đến Lybia cho đến khi Thống chế Rodolfo Graziani của Ý tiến đến Sidi Barrani.

Hitler nhận thấy rằng cuộc tấn công thất bại của Ý ở Hy Lạp khiến cho Đức lâm vào tình thế nguy hiểm ở Balkans. Anh kiểm soát được những căn cứ không quân để từ đây phóng những cuộc không tập xuống các giếng dầu của Rumania và khi đưa quân vào Hy Lạp, Anh sẽ đe doạ vị thế của Đức trên toàn vùng Balkans. Để chống lại, Hitler ra lệnh cho Quân đội chuẩn bị

https://thuviensach.vn

những kế hoạch lập tức tiến công Hy Lạp qua Bulgaria với ít nhất 10 sư đoàn.

Nhưng điều chính yếu là phải lật đổ được vị thế của Anh ở miền Tây Địa Trung Hải. Chỉ thị số 18 nêu:

> "Chiếm lấy Gibraltar và khoá chặt các eo biển.
>
> Ngăn chặn Anh đặt chân lên một điểm khác ở bán đảo Iberia hoặc các đảo trên Đại Tây Dương."

Chiến dịch có mật mã "Felix" nhằm chiếm lấy Gibraltar, quần đảo Canary của Tây Ban Nha và quần đảo Cape Verde của Bồ Đào Nha. Cũng có thể chiếm Bồ Đào Nha và 3 sư đoàn sẽ được điều động đến biên giới Tây Ban Nha-Bồ Đào Nha cho việc này.

Riêng một số đơn vị hạm đội và bộ binh của Pháp sẽ được trả lại* để Pháp có thể bảo vệ những quyền lợi của mình ở Tây Bắc châu Phi nếu quân Anh và De Gaulle tấn công.

Các kế hoạch mới của Hitler được truyền tải đến các tướng lĩnh vào ngày 4 tháng 11 cùng với một chỉ thị được bổ sung thêm các chi tiết vào tuần kế tiếp, đặc biệt là việc chiếm Gibraltar. Việc này đã tạo ấn tượng cho Quân đội vì tính táo bạo và khôn ngoan của Hitler. Nhưng trên thực tế, đây chỉ là những kế hoạch nửa vời: Mục đích đẩy Anh ra khỏi Địa Trung Hải là đúng đắn, nhưng lực lượng huy động cho chiến dịch thì quá ít, nhất là xét qua sự kém cỏi của Ý.

Bộ Tư lệnh Hải quân vạch ra điều này với Hitler trong một bản ghi nhớ ngày 14 tháng 11. Thảm hoạ của Ý ở Hy Lạp không những củng cố vị trí chiến lược của Anh ở Địa Trung Hải, mà còn nâng cao uy tín của Anh trên thế giới, về cuộc tấn công của Ý ở Ai Cập, Hải quân nói thẳng với Hitler:

> "Ý sẽ *không bao giờ* chịu tấn công Ai Cập. Giới lãnh đạo của Ý quá tồi. Họ không hiểu được tình hình. Quân lực Ý không có sự lãnh đạo giỏi và cũng không có khả năng quân sự nhằm tiến hành những chiến dịch ở vùng Địa Trung Hải để đi đến thành công với tốc độ và tính quyết đoán cần thiết…

https://thuviensach.vn

Cuộc chiến để giành châu Phi là mục tiêu chiến lược hàng đầu trong đường hướng chiến tranh của Đức nói chung… *Việc này có tầm quan trọng quyết định đối với kết quả chung cuộc của cuộc chiến.*”

Nhưng nhà độc tài Quốc xã không cảm thấy thuyết phục lắm. Ông luôn nghĩ rằng Địa Trung Hải và Bắc Phi chỉ là những mục tiêu thứ yếu. Sau khi Raeder trình bày những ý tưởng chiến lược của Hải quân, Hitler đáp lại rằng mình vẫn thiên về việc tấn công Liên Xô. Ông càng thêm quyết tâm sau cuộc hội đàm với Molotov vốn chỉ khiến cho ông thêm bực tức.

Trong thời gian này, một lực lượng hỗn tạp của Anh gồm 1 sư đoàn cơ giới, 1 sư đoàn bộ binh Ấn Độ, 2 lữ đoàn bộ binh và 1 trung đoàn thiết giáp Hoàng gia – tổng cộng 31.000 người – đã đánh đuổi lực lượng Ý của Thống chế Graziani có quân số gấp 3 ra khỏi Ai Cập, bắt giữ 38.000 tù binh mà chỉ có 133 người tử trận, 387 bị thương và 8 mất tích. Cuộc phản công dưới quyền chỉ huy của Tướng Archibald Wavell bắt đầu ngày 7 tháng 12 năm 1940 và chỉ trong 4 ngày, quân của Graziani bị tan rã. Đến ngày 7 tháng 1 năm 1941, quân Anh tiêu diệt toàn bộ một Đại quân đoàn của Ý ở Lybia gồm 10 sư đoàn, bắt giữ 130.000 tù binh, tịch thu 1.240 đại pháo và 500 xe thiết giáp trong khi chỉ chịu 500 tử trận, 1.373 bị thương và 55 mất tích.

Hải quân Ý cũng bị thiệt hại nặng. Đêm ngày 11 và 12 tháng 11 năm 1940, máy bay từ tàu sân bay Anh *Illustrious* tấn công hạm đội Ý đang thả neo tại Taranto và loại khỏi vòng chiến trong nhiều tháng 3 tàu thiết giáp và 2 tàu tuần dương[*].

Vài ngày sau Giáng sinh 1940, Raeder vạch ra với Hitler rằng Đức đã bỏ mất cơ hội ở Địa Trung Hải. Raeder cố lý giải rằng chiến thắng của Anh trước Ý ở Ai Cập và khối lượng khí tài mà Anh tiếp nhận ngày càng nhiều từ Mỹ đòi hỏi ta phải tập trung tất cả quân lực nhằm đánh bại Anh, đồng thời cần hoãn lại chiến dịch Barbarossa đánh Nga cho đến khi “lật đổ Anh quốc”.

Nhưng Hitler bỏ ngoài tai mọi lý giải này. Ông nói:

https://thuviensach.vn

> "Xét qua những diễn biến chính trị và đặc biệt là sự can thiệp của Nga vào bán đảo Balkans, bằng mọi giá phải tiêu diệt kẻ thù còn lại trên Lục địa châu Âu trước khi tính đến Anh."

Từ bây giờ trở đi, Hitler kiên quyết một cách cuồng tín bám theo chiến lược cơ bản này.

Nhằm xoa dịu Hải quân phần nào, Hitler hứa sẽ "thử một lần nữa để thuyết phục Franco" đánh Gibraltar và ngăn chặn hạm đội Anh ở Địa Trung Hải. Thật ra, Hitler đã từ bỏ hoàn toàn ý định này. Ngày 11 tháng 12, ông âm thầm ra lệnh: "Sẽ không tiến hành chiến dịch Felix bởi vì các điều kiện chính trị không còn." Vì sự thúc giục của Hải quân Đức và của phía Ý trong việc thúc đẩy Franco, Hitler cố gắng nỗ lực lần cuối cho dù cảm thấy khó chịu. Ngày 6 tháng 2 năm 1941, ông gửi một bức thư dài cho nhà độc tài Tây Ban Nha.

> "… Cần phải làm sáng tỏ một việc: Chúng tôi đang tiến hành một cuộc chiến sống còn… Trận chiến của Đức và Ý cũng sẽ quyết định vận mệnh của Tây Ban Nha. Chỉ khi chúng tôi chiến thắng thì chế độ của ông mới tiếp tục tồn tại."

Nhưng không may cho Phe Trục, Franco tiếp được thư của Hitler đúng vào ngày những đơn vị cuối cùng của Graziani bị quân Anh tiêu diệt ở phía Nam Benghazi. Vì thế, Franco trả lời Hitler rằng những biến cố mới khiến cho thoả thuận của 2 bên vào tháng Mười (khi Franco hứa sẽ đánh Gibraltar) "không còn hợp thời".

Đây là một trong số những trường hợp hiếm hoi mà Hitler đã phải công nhận thất bại. Ông ta gửi thư cho Mussolini với nội dung đổ lỗi Tây Ban Nha đã không tham chiến đúng lúc và đúng nơi.

Tuy thế Ý, chứ không phải Tây Ban Nha, mới là yếu tố chủ chốt trong việc đánh bại Anh ở Địa Trung Hải, nhưng đế quốc bấp bênh của Mussolini không thể một mình làm được việc này và Hitler đã thiếu khôn ngoan nên không hỗ trợ Ý đúng mức. Bây giờ, ông ta thú nhận rằng đành phải loại trừ "hợp thời" khả năng đánh Anh, kể cả trực tiếp qua biển Manche hay gián tiếp qua Địa Trung Hải. Dù có thất vọng não nề, nhưng việc thú nhận như

https://thuviensach.vn

thế cũng giúp Hitler được nhẹ nhõm. Điều này sẽ giúp ông ta có thể dốc toàn lực vào một chiến dịch gần gũi với tâm trí mình hơn.

Vào các ngày 8 và 9 tháng 1 năm 1941, ông triệu tập một buổi họp chính trị tại biệt thự Berghof trên vùng Berchtesgaden hiện đang đầy tuyết phủ. Không khí trong lành miền núi có lẽ giúp Hitler suy nghĩ được thông suốt hơn và một lần nữa, như Raeder và Halder ghi lại, ý tưởng của Hitler mở ra bình diện rộng hơn khi ông trình bày chiến lược to tát của mình với các cấp chỉ huy Quân đội. Ông tỏ ra lạc quan trở lại. Raeder ghi:

> "Lãnh tụ vững tin rằng tình hình ở châu Âu không còn diễn biến theo cách bất lợi cho Đức, cho dù ta đã bị mất cả Bắc Phi. Vị trí của ta tại châu Âu được củng cố chắc chắn đến nỗi kết quả không thể nào bất lợi cho ta… Anh quốc chỉ có thể hy vọng thắng cuộc chiến nếu họ đánh bại ta trên Lục địa châu Âu, Lãnh tụ tin chắc rằng việc này là không thể nào xảy ra."

Hitler đã nhìn nhận đúng việc tấn công trực diện Anh là "không khả thi, trừ khi Anh bị suy yếu đáng kể và Đức chiếm ưu thế hoàn toàn trên không". Ông nói Hải quân và Không quân phải tập trung tấn công những tuyến đường hàng hải của Anh, đồng thời qua đó cắt đứt nguồn tiếp tế cho Anh. Ông nghĩ những cuộc tấn công như thế "có thể mang lại chiến thắng vào tháng Bảy hoặc tháng Tám. Trong lúc này "phải tạo cho Đức một sức mạnh trên lục địa nhằm giúp ta có thể đánh một cuộc chiến mới với Anh (và Mỹ)". Phần trong ngoặc đơn là do Halder ghi và điều này mang một ý nghĩa đặc biệt. Đây là lần đầu tiên tài liệu tịch thu được của Đức ghi là vào đầu năm 1941, Hitler đã chịu đối mặt với khả năng Hoa Kỳ sẽ tham chiến chống Đức.

Thế rồi, Hitler còn bàn đến những lĩnh vực chiến lược khác, những vấn nạn và vạch ra đường lối để đối phó với những vấn nạn này. Raeder ghi lại:

> "Theo ý kiến của Lãnh tụ, điều trọng yếu cho kết quả chung cuộc là Ý không được sụp đổ… Ông nhất quyết… ngăn chặn việc Ý mất đi Bắc Phi… nếu không Phe Trục sẽ mất uy tín… Vì thế, ông quyết định phải hỗ trợ Ý.
>
> Ông không muốn thông báo cho Ý biết kế hoạch của ta. Vì còn tồn tại một hiểm hoạ là Hoàng gia [Ý] đang chuyển tin tức tình báo cho Anh!"

https://thuviensach.vn

Hitler cho biết sẽ gửi một ít đội hình chống thiết giáp và vài phi đội đến Lybia. Quan trọng hơn, ông muốn điều 1 quân đoàn gồm 2 sư đoàn rưỡi đến tăng viện cho quân Ý đang rút lui ở Albania, nơi quân Hy Lạp đang đánh đuổi Ý. Trong việc này, ngày 13 tháng 12 năm 1940, Hitler ban hành Chỉ thị số 20 để mở "Chiến dịch Marita" gồm 1 đại quân đoàn có 20 sư đoàn tập kết ở Rumania rồi tiến qua Bulgaria xuống Hy Lạp khi thời tiết thuận lợi. Hitler ra lệnh phải chuyển quân ngay từ Rumania đến Bulgaria.

Hitler cũng ban hành Chỉ thị ngày 10 tháng 12 năm 1940, trình bày chi tiết việc cần thiết phải mở "Chiến dịch Attila" – những cái tên chiến dịch của Đức dường như không bao giờ có thể kể hết. Đây là kế hoạch chiếm những phần còn lại của Pháp và đoạt lấy hạm đội Pháp ở Toulon. Hitler nghĩ phải thi hành sớm việc này. Ông ta nói: "Nếu gây rắc rối, Pháp sẽ bị nghiền nát toàn diện." Đây sẽ là sự vi phạm thô bạo hiệp định đình chiến Compiègne, nhưng tài liệu Đức không ghi có tướng lĩnh hay đô đốc nào nêu ý kiến.

Chính trong buổi họp chiến tranh này mà Hitler mô tả Stalin là "kẻ tống tiền máu lạnh" và thông báo với các cấp chỉ huy quân sự là phải hạ gục Nga "càng sớm càng tốt". Lần thứ hai, Hitler đề cập đến khả năng Hoa Kỳ tham chiến:

> "Nếu Hoa Kỳ và Nga tham chiến chống Đức, thì tình hình sẽ rất phức tạp. Vì thế phải ngăn chặn hiểm hoạ này ngay từ đầu. Nếu loại ra được mối đe doạ của Nga, ta có thể tiến hành cuộc chiến chống Anh vô thời hạn. Khi Nga sụp đổ, Nhật sẽ được nhẹ gánh đáng kể, rồi việc này sẽ gia tăng hiểm nguy đối với Hoa Kỳ."

Đó là những ý nghĩ của nhà độc tài Đức về chiến lược toàn cầu vào đầu năm 1941. 2 ngày sau hội nghị, ông ta đưa những ý nghĩ này vào Chỉ thị số 22. Theo đó, quân Đức sẽ tăng viện cho Tripoli theo "Chiến dịch Sunflower" và Albania theo "Chiến dịch Alpine Violets".

"THẾ GIỚI SẼ NÍN THỞ"

https://thuviensach.vn

Hitler triệu Mussolini đến Berghof vào 2 ngày 19 và 20 tháng 1 năm 1941. Cảm thấy nhục nhã vì quân Ý thua trận trên chiến trường Ai Cập, Mussolini càng lo lắng cho cuộc hội đàm vì e sợ sẽ bị phía Đức làm nhục. Tệ hơn nữa là đi với ông còn có Tướng Alfredo Guzzoni, Tham mưu phó, mà Ciano mô tả là dốt nát.

Nhưng Hitler cư xử với ông vừa tế nhị vừa thân thiện, thậm chí còn không hề phiền trách gì về khả năng tác chiến của quân Ý trên chiến trường. Trong hơn 2 tiếng đồng hồ vào ngày 20 tháng 1, Hitler giảng cho đoàn khách về ý tưởng của mình. Một báo cáo mật của Tướng Jodl xác nhận dù Lãnh tụ muốn giúp Ý ở Albania và Lybia, nhưng ý nghĩ chủ yếu của ông lại hướng đến Nga. Hitler nói:

> "Tôi không thấy Mỹ gây nên hiểm hoạ to tát nào ngay cả nếu họ tham chiến. Hiểm hoạ lớn hơn là đất nước Nga đồ sộ. Mặc dù chúng ta đã có những hiệp định thuận lợi về chính trị và kinh tế, nhưng tôi vẫn muốn dựa trên những phương tiện hùng mạnh mà mình đang có trong tay hơn."

Dù Hitler bóng gió về "những phương tiện hùng mạnh", nhưng ông không nói rõ hơn với đoàn khách. Thế rồi 2 tuần sau, Tham mưu trưởng Lục quân, người nhận nhiệm vụ lập kế hoạch chi tiết, đã trình bày cụ thể hơn cho vị Tư lệnh Tối cao.

Hội nghị chiến tranh này quy tụ những tướng lĩnh hàng đầu của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực và Bộ Tư lệnh Lục quân, kéo dài từ lúc giữa trưa đến 6 giờ chiều ngày 3 tháng 2 năm 1941. Sau này Halder – người phác thảo kế hoạch của Bộ Tư lệnh Lục quân – kể lại trong cuốn sách của mình rằng ông và Brauchitsch tỏ ý nghi ngờ sự đánh giá của Đức đối với sức mạnh quân sự của Liên Xô và nói chung, 2 người họ chống đối Chiến dịch Barbarossa vì nó giống như là một "cuộc phiêu lưu". Tuy nhiên, không có câu chữ nào trong nhật ký của ông hoặc trong biên bản tối mật của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực ghi lại ý kiến này. Thay vào đó, biên bản cho thấy Halder thực hiện nhiệm vụ nghiêm túc khi ước lượng tiềm lực của đối phương, tính ra

https://thuviensach.vn

rằng Liên Xô có 155 sư đoàn và sức mạnh của Đức là tương đương nhưng "có khả năng tác chiến cao hơn hẳn".

Sau này, khi tai hoạ diễn ra, Halder và các tướng lĩnh đồng sự của ông nhận ra rằng tin tức tình báo về Hồng quân đã sai lạc đến mức không tưởng tượng được. Nhưng vào ngày 3 tháng 2 năm 1941, không ai nhận ra điều đó. Hitler khẳng định tầm quan trọng của việc "tiêu diệt từng bộ phận lớn quân địch" thay vì bắt buộc họ phải rút lui. Và ông nói rõ rằng "*mục tiêu chính* phải là chiếm lấy các nước vùng Baltic và Leningrad". Báo cáo của Halder về tương quan lực lượng đôi bên và về chiến lược nhằm đập tan Hồng quân đã thuyết phục Hitler không những đồng ý "về tổng thể", mà còn phấn khích trước những viễn cảnh của Bộ Tham mưu Lục quân đưa ra đến nỗi ông thốt lên:

"Khi Chiến dịch Barbarossa bắt đầu, cả thế giới sẽ nín thở và không nói nên lời!"

Hitler trông ngóng đến ngày khởi sự. Ông ra lệnh đưa đến cho mình bản đồ hành quân và kế hoạch điều động những lực lượng "càng nhanh càng tốt".

MÀN MỞ ĐẦU TẠI BALKANS

Trước khi có thể khởi động Chiến dịch Barbarossa vào mùa xuân, Đức buộc phải củng cố sườn phía Nam ở bán đảo Balkans. Vào tuần lễ thứ 3 của tháng 2 năm 1941, Đức huy động một lực lượng hùng hậu gồm 600.000 quân ở Rumania, nằm dọc theo Ukraine 360 km giữa biên giới Ba Lan và biển Đen. Nhưng về phía Nam, Hy Lạp vẫn còn cầm chân Ý và Đức có lý do để tin rằng chẳng bao lâu quân Anh từ Lybia sẽ đổ bộ lên đây. Hitler e sợ Đồng minh có thể mở một mặt trận gây rắc rối cho Đức vì Anh sẽ có một căn cứ không quân, mà từ đây họ có thể oanh kích những mỏ dầu ở Rumania và đe doạ đến Barbarossa. Đức đã tiên liệu việc này từ tháng 12 năm 1940,

https://thuviensach.vn

khi ban hành chỉ thị cho Chiến dịch Marita tấn công Hy Lạp từ Bulgaria bằng lực lượng tập kết ở Rumania.

Trong Thế chiến I, Bulgaria đã sai lầm khi dự đoán phe nào sẽ chiến thắng và giờ đây họ lại phạm sai lầm tương tự. Tin vào lời khoác lác của Hitler rằng Đức đã thắng cuộc và mù quáng vì viễn cảnh sẽ lấy được lãnh thổ của Hy Lạp để có đường thông ra biển, Bulgaria đồng ý tham gia Chiến dịch Marita – ít nhất là bằng cách cho phép quân Đức đi qua. Ngày 8 tháng 2 năm 1941, một thoả thuận theo cách này đã được bí mật thông qua bởi Thống chế List và Bộ Tổng tham mưu Bulgary. Đêm 28 tháng 2, quân Đức từ Rumania vượt sông Danube và trấn giữ những vị trí chiến lược ở Bulgaria và ngay ngày hôm sau, nước này gia nhập Phe Trục.

Nam Tư thì cứng rắn hơn và không dễ chiều theo, nhưng như vậy thì Đức lại càng muốn làm cho quốc gia này chịu khuất phục để về phe mình. Ngày 4 và 5 tháng 3, Hitler bí mật triệu đến Berghof Hoàng thân Phụ chính Paul, mở lời đe doạ theo cách thường thấy rồi hối lộ cho ông này bằng thành phố Salonika. Ngày 25 tháng 3, Thủ tướng Dragisha Cvetkovic cùng Ngoại trưởng Alexander Cincar-Markovic của Nam Tư bí mật đến Vienna để tránh bị chống đối hoặc thậm chí bị ám sát. Với sự hiện diện của Hitler và Ribbentrop, 2 người ký vào Hiệp ước Phe Trục. Hitler rất vui mừng mà nói với Ciano rằng việc này sẽ tạo thuận lợi cho Đức tấn công Hy Lạp.

Trước khi rời Vienna, các nhà lãnh đạo Nam Tư được Ribbentrop trao 2 bức thư khẳng định sự "quyết tâm" của Đức sẽ tôn trọng "nền tự chủ và sự toàn vẹn lãnh thổ của Nam Tư vào mọi lúc", đồng thời hứa rằng Phe Trục sẽ không đòi hỏi mượn đường chuyển quân qua Nam Tư "trong cuộc chiến này". Về sau, Hitler nhanh chóng vi phạm những thoả hiệp đó.

Ngay sau khi các vị khách Nam Tư trở về thủ đô Belgrade, vào đêm 26 rạng sáng ngày 27 tháng 3, Chính phủ và Hoàng thân Phụ chính bị một số sĩ quan không quân được phần lớn lục quân hỗ trợ đứng lên lật đổ. Thái tử trẻ tuổi Peter được tôn lên làm vua. Chế độ mới do Tướng Dusan Simovic cầm đầu lập tức đề nghị ký hiệp ước bất tương xâm với Đức, nhưng Đức thấy rõ là họ không chấp nhận vị thế bù nhìn mà Hitler mong áp đặt. Trong những

https://thuviensach.vn

cuộc biểu tình ăn mừng tại Belgrade, đám đông nhổ nước bọt lên chiếc xe của Công sứ Đức, cho thấy chính kiến của người Serb là nghiêng về phía nào.

Vụ đảo chính ở Nam Tư khiến cho Adolf Hitler nổi lên một trong những cơn thịnh nộ dữ dội nhất trong đời. Ông ta xem đó là sự xúc phạm đối với cá nhân mình và trong cơn giận dữ, ông ta đã đi đến một quyết định mà về sau gây nên thảm hoạ cho Đế chế Thứ Ba.

Ngày 27 tháng 3, Hitler vội vàng triệu tập các cận thần đến Phủ Thủ tướng tại Berlin – vội vàng đến nỗi Brauchitsch, Halder và Ribbentrop đều đến muộn. Ông la lối rằng mình sẽ trả thù Nam Tư. Ông nói cuộc đảo chính đã làm phương hại đến 2 chiến dịch Marita và Barbarossa. Vì thế, ông nhất quyết "không cần chờ cho Chính phủ mới bày tỏ lòng trung thành, mà sẽ tiêu diệt Nam Tư bằng quân sự", không cần dò hỏi qua đường lối ngoại giao, mà cũng không cần "đưa ra tối hậu thư".

Hitler nói thêm là phải nghiền nát Nam Tư một cách không khoan nhượng. Ông ta ra lệnh cho Goering "phá huỷ Belgrade thông qua những đợt tấn công dồn dập" bằng cách sử dụng máy bay ném bom cất cánh từ những căn cứ ở Hungary. Ông ta ban hành Chỉ thị số 25 để lập tức tấn công Nam Tư và bảo Keitel cùng Jodl soạn kế hoạch hành quân ngay đêm ấy. Ông ta ra lệnh cho Ribbentrop thông báo cho Hungary, Rumania và Ý rằng họ sẽ được chia một phần lãnh thổ của Nam Tư, ngoại trừ nước bù nhìn Croatia.

Và rồi, theo một đoạn được gạch dưới của biên bản buổi họp tối mật do Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực ghi lại, Hitler loan báo quyết định tạo nên điểm ngoặt quan trọng nhất trong cuộc chiến:

> *"Việc khởi động Chiến dịch Barbarossa sẽ được dời lại 4 tuần."*

Việc hoãn lại cuộc tiến công Liên Xô – chỉ vì Hitler muốn rửa hận đối với một quốc gia vùng Balkans nhỏ bé – có lẽ là một quyết định nguy hại nhất cho sự nghiệp của ông. Chẳng có gì là quá đáng khi nói rằng Hitler đã vứt bỏ cơ hội bằng vàng để thắng trong cuộc đại chiến và đưa Đế chế Thứ Ba lên thành một đế chế vĩ đại nhất trong lịch sử Đức, đồng thời đưa ông lên

https://thuviensach.vn

làm chủ nhân của cả châu Âu. Tư lệnh Lục quân Brauchitsch và Tham mưu trưởng Lục quân Halder sau này sẽ thấu hiểu hơn những hệ luỵ đó, khi giữa mùa đông họ nhận ra rằng chỉ thiếu 3 hoặc 4 tuần là đủ đi đến chiến thắng chung cuộc. Họ và các tướng lĩnh khác đều quy tội cho quyết định vội vã và dại dột ấy là nguyên nhân cho mọi thảm trạng.

Chỉ thị số 25 mà Hitler trao cho các tướng lĩnh trước khi kết thúc cuộc họp ghi:

> "Cuộc đảo chính quân sự ở Nam Tư đã làm thay đổi tình hình chính trị ở vùng Balkans. Dù đã tuyên bố trung thành, nhưng vào lúc này Nam Tư vẫn bị xem là kẻ thù và do đó phải bị nghiền nát càng nhanh chóng càng tốt.
>
> Ý định của tôi là tiến vào Nam Tư… và tiêu diệt Quân đội Nam Tư…"

Jodl, vì là Tham mưu trưởng Hành quân của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, nên đã nhận lệnh soạn thảo kế hoạch ngay đêm ấy. Sau này, ông khai ở Toà án Nuremberg:

> "Tôi làm việc suốt đêm ở Dinh Thủ tướng. Lúc 4 giờ ngày 28 tháng 3, tôi trao một bản ghi nhớ cho Tướng von Rintlen, sĩ quan điều phối ở Bộ Tổng tham mưu Ý."

Riêng Mussolini, với những đạo quân thiếu tinh nhuệ ở Albania đang có nguy cơ bị Nam Tư tấn công từ mặt sau, cần được thông báo về kế hoạch của Đức và được yêu cầu hợp tác. Ngay trong đêm 27 tháng 3, Hitler thảo một bức thư và ra lệnh gửi bằng điện tín để Mussolini có thể nhận được ngay.

> "*Duce*, các biến cố bắt buộc tôi phải thông báo nhanh cho anh đánh giá tình hình và những hệ luỵ có thể xảy ra.
>
> Ngay từ đầu, tôi đã xem Nam Tư là một yếu tố nguy hiểm trong mối bất hoà với Hy Lạp… Vì lý do này, tôi đã làm mọi cách với lòng chân thật để mang Nam Tư về phía ta… Không may là những nỗ lực này đã không thành công…
>
> Vì thế tôi đã dàn xếp mọi phương án… qua cách thức quân sự. Bây giờ, tôi yêu cầu anh ngừng các cuộc hành quân ở Albania trong vài ngày tới. Tôi thấy anh cần phải đóng chốt che

https://thuviensach.vn

chắn mọi con đèo quan trọng từ Nam Tư đến Albania bằng tất cả lực lượng có thể huy động được.

… Tôi cũng thấy cần thiết phải củng cố các lực lượng của anh trên mặt trận Ý-Nam Tư bằng mọi cách và phải thật nhanh chóng.

Tôi cũng thấy phải giữ tuyệt đối bí mật mọi việc… Những biện pháp này sẽ mất giá trị nếu bị tiết lộ… Nếu giữ được bí mật, tôi tin chắc cả 2 chúng ta sẽ đạt thắng lợi không kém thắng lợi ở Na Uy vào năm ngoái. Tôi vững tin như thế…”

ADOLF HITLER

Hitler tiên đoán đúng về mục tiêu trước mắt, nhưng có lẽ ông không nghĩ về lâu dài sẽ phải trả giá đắt như thế nào cho việc trả thù Nam Tư.

Sáng sớm ngày 6 tháng 4, Quân đội Đức với sức mạnh vượt trội tràn xuống Nam Tư và Hy Lạp, băng qua những đường biên giới giữa Đức và Bulgaria cùng Hungary với tất cả tốc độ của cơ giới để tiến đánh những đơn vị phòng thủ được trang bị thô sơ và còn bị Không quân Đức bắn phá từ trước.

Theo lệnh của Hitler, thủ đô Belgrade bị san bằng. Trong 3 ngày đêm liên tiếp, máy bay oanh tạc Đức bay sát mái nhà – vì thành phố không có súng phòng không – giết hại 17.000 dân thường, làm bị thương một số lớn hơn và biến nhiều vùng thành đống tro tàn. Hitler gọi đó là “Chiến dịch Trừng phạt” và ông tỏ ra hài lòng vì các cấp chỉ huy quân sự đã thi hành mệnh lệnh của mình có hiệu quả. Người Nam Tư không có thời giờ để huy động lực lượng trong khi Bộ Tổng Tham mưu Nam Tư phạm sai lầm là cố sức bảo vệ lãnh thổ cả nước. Ngày 13 tháng 4, quân Đức và Hungary tiến vào Belgrade. Ngày 17 tháng 4, quân Nam Tư đầu hàng tại Sarajevo dù họ vẫn còn 28 sư đoàn. Nhà Vua và Thủ tướng bay đi Hy Lạp để lánh nạn.

Sau khi làm nhục quân Ý trong 6 tháng chinh chiến, quân Hy Lạp không thể chống cự lại Đại Quân đoàn Thứ Mười Hai dưới quyền Thống chế List gồm 15 sư đoàn, trong số này có 4 sư đoàn thiết giáp. Anh đã vội điều đến Hy Lạp khoảng 4 sư đoàn từ Libya – tổng cộng 53.000 người – nhưng vẫn bị thiết giáp và Không quân Đức đánh áp đảo. Những đạo quân

https://thuviensach.vn

Hy Lạp ở miền Bắc đầu hàng quân Đức và rồi, như một liều thuốc đắng, đầu hàng quân Ý ngày 23 tháng 4. 4 ngày sau, xe thiết giáp Quốc xã chạy vào thủ đô Athens và giăng lá cờ chữ thập ngoặc lên cổng thành Acropolis. Vào lúc này, quân Anh đang cố di tản bằng đường biển – tương tự như ở Dunkirk nhưng ở mức độ nhỏ hơn.

Đến cuối tháng 4 năm 1941 – chỉ trong vòng 3 tuần – mọi chuyện đều xong xuôi, ngoại trừ đảo Crete là phải đến tháng Năm, quân nhảy dù Đức mới chiếm được từ tay Anh. Cùng trên chiến trường mà Ý đã thất bại thảm hại trong cả mùa đông, Đức chiến thắng chỉ trong ít tuần mùa xuân. Mussolini nhẹ nhõm vì không còn gánh trách nhiệm, nhưng cảm thấy nhục nhã vì sự đối xử của Đức.

Ngày 12 tháng 4 năm 1941, 6 ngày sau khi mở đợt tấn công, Hitler ban hành một chỉ thị mật phân chia Nam Tư cho Đức, Ý, Hungary và Bulgaria. Croatia được thành lập như là một nước tự trị bù nhìn. Đức chiếm phần lãnh thổ rộng nhất, liền lạc cho đến nước Áo cũ. Phần của Ý thì lại chẳng được bao nhiêu.

Balkans không phải là vùng duy nhất mà Hitler đến trợ giúp Đồng minh yếu đuối. Sau khi những lực lượng Ý bị tiêu diệt ở Libya, dù lưỡng lự lúc đầu nhưng rốt cuộc Hitler vẫn đồng ý gửi một sư đoàn thiết giáp hạng nhẹ và một ít đơn vị không quân đến Bắc Phi, đồng thời điều Tướng Erwin Rommel đến giữ chức chỉ huy liên quân Ý-Đức. Là vị tướng binh chủng thiết giáp táo bạo, nhiều mưu lược, đã nổi danh từ khi còn là tư lệnh một sư đoàn thiết giáp ở chiến trường Pháp, Rommel sẽ gây nhiều rắc rối cho quân Anh trong 2 năm.

Với 1 sư đoàn thiết giáp Đức, 1 sư đoàn thiết giáp Ý và một sư đoàn bộ binh Ý thì vào cuối tháng 3 năm 1941, Rommel tiến công Cyrenaica (bắc Libya) một cách bất ngờ. Trong vòng 12 ngày, ông chiếm lại được tỉnh Cyrenaica, phong toả Tobruk và tiến đến Bardia, chỉ cách biên giới Ai Cập dăm bảy kilomet. Toàn bộ vị thế của Anh ở Ai Cập và kênh đào Suez bị đe doạ, đồng thời vị thế ở Địa Trung Hải cũng bị lung lay vì sự hiện diện của quân Đức tại Hy Lạp.

https://thuviensach.vn

Mùa xuân thứ hai trong cuộc chiến đã mang về thêm chiến thắng lẫy lừng cho Đức. Anh quốc lâm vào tình cảnh đen tối hơn bao giờ hết: Chính quốc bị Không quân Đức ném bom hằng đêm, còn những lực lượng hải ngoại bị đánh đuổi khỏi Ai Cập và Cyrenaica. Uy tín của Anh, đặc biệt quan trọng trong cuộc đấu tranh sinh tử và nhất là để gây ảnh hưởng đến Hoa Kỳ và Liên Xô, đã bị tụt giảm thêm. Nhà phi công anh hùng Charles A. Lindbergh tuyên bố trong những buổi hội họp đông người rằng Anh đã chiến bại. Ngày 28 tháng 4, ông từ nhiệm Đại tá Không quân Trừ bị sau khi Tổng thống công khai cáo giác ông là kẻ chủ bại và nhân nhượng kẻ địch.

Ngày 4 tháng 5, Hitler phát biểu trước Nghị viện về tình hình Nam Tư:

> "Tất cả chúng ta đều sững sờ vì cuộc đảo chính ấy, do một nhúm người bị mua chuộc thực hiện… Quý vị sẽ hiểu được điều này khi tôi nghe tin về cuộc đảo chính, tôi lập tức ra lệnh tấn công Nam Tư. *Không thể nào đối xử với Đế chế Đức theo cách đó.*"

Dù tỏ ra tự phụ về các chiến thắng của mình, nhưng Hitler vẫn không thấu hiểu hết tình cảnh tuyệt vọng của Anh. Cùng ngày Hitler đang phát biểu trước Nghị viện, Churchill đã gửi thư cho Tổng thống Roosevelt nói về những hậu quả trầm trọng do việc mất Ai Cập cùng Trung Đông và khẩn cầu Mỹ tham chiến. Thủ tướng Anh đang trải qua một trong những thời kỳ đen tối nhất suốt cuộc chiến. Ông viết:

> "Ngài Tổng thống, tôi cầu xin ông đừng đánh giá thấp những hệ luỵ có thể theo sau sự sụp đổ ở Trung Đông."

Hải quân Đức thúc giục Lãnh tụ nên tận dụng cơ hội. Rashid Ali, tân Thủ tướng Iraq thân Đức, dẫn đầu cuộc tấn công căn cứ Anh ở bên ngoài Bagdad và kêu gọi Hitler hỗ trợ đánh đuổi quân Anh ra khỏi nước ông. Vốn vẫn luôn thờ ơ việc đánh Liên Xô, Raeder kêu gọi Hitler nên tổng tấn công ở Ai Cập và vùng kênh đào Suez, còn Rommel cũng kêu gọi việc tương tự ở Bắc Phi vì muốn tiếp tục tiến công sau khi nhận thêm tăng viện. Raeder nói với Hitler: "Đòn đánh này sẽ là tai hại hơn cho Đế quốc Anh so với việc chiếm London!" Ông trao cho Hitler bản ghi nhớ do Phòng Hành quân của

https://thuviensach.vn

Bộ Tư lệnh Hải quân soạn, đề xuất là dù Chiến dịch Barbarossa “dĩ nhiên là có tầm quan trọng đối với Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, nhưng ta không bao giờ được bãi bỏ hay trì hoãn việc tiến hành cuộc chiến ở Địa Trung Hải.”

Nhưng Lãnh tụ đã quyết định, thật ra từ mùa Giáng sinh đến giờ ông ta không thay đổi quyết định gì cả, mà vẫn nói với Raeder rằng “trước hết phải tiêu diệt” Liên Xô. Đầu óc của ông luôn gò bó trong đất liền và không hiểu được chiến lược rộng lớn hơn mà Hải quân đang hô hào. Thậm chí trước khi Reader và Bộ Tư lệnh Hải quân thúc giục ông vào cuối tháng Năm thì ông đã soạn Chỉ thị số 30, ban hành ngày 25 tháng 5. Ông chỉ gửi một phái bộ quân sự, vài máy bay và chút ít vũ khí đến trợ giúp Iraq. Nhưng ông thấy không cần phải làm gì thêm ngoài động thái nhỏ nhoi này. Về chiến lược táo bạo ở tầm mức rộng lớn mà các Đô đốc và Rommel kêu gọi, Hitler trả lời là chỉ xét đến sau khi đánh bại Nga, mọi việc khác phải chờ.

Đó là một sai lầm cực kỳ nghiêm trọng. Vào thời điểm này, cuối tháng 5 năm 1941, chỉ cần một lực lượng nhỏ thôi thì đáng lẽ Hitler đã có thể giáng cho Anh một đòn nặng, có thể là đòn chí tử. Không ai nhìn thấy rõ điều này như Churchill. Nhưng Hitler lại không hiểu ra điều đó. Sự mù quáng của ông còn khó hiểu hơn vì chiến dịch ở vùng Balkans đã làm trì hoãn Chiến dịch Barbarossa nhiều tuần, do đó có thể gây nguy hại cho Đức. Bởi vì, có một khoảng thời gian không thể thay đổi đó là: mùa đông ở Nga, vốn đã giúp Nga đánh bại Charles XII và Napoléon. Đức chỉ có 6 tháng trước mùa đông để tràn vào một đất nước bao la từ trước tới giờ chưa hề chiến bại vì bất kỳ một cuộc tiến công nào từ phía Tây. Tháng Sáu đã đến, đội quân đông đảo ở Nam Tư và Hy Lạp phải được điều về qua lộ trình dài đến biên giới Nga, sử dụng đường bộ không được trải nhựa và đường sắt cũ kỹ.

Sự chậm trễ hoá ra cực kỳ tai hại. Những người ca ngợi thiên tài quân sự của Hitler biện luận rằng chiến dịch ở vùng Balkans không gây chậm trễ lắm cho Chiến dịch Barbarossa và rằng sự trì trệ chủ yếu là do năm ấy tuyết tan chậm, khiến cho các tuyến đường lầy lội cho đến giữa tháng Sáu. Nhưng

https://thuviensach.vn

những lời khai của tướng lĩnh Đức thì biện luận ngược lại. Thống chế Friedrich Paulus, với tên tuổi gắn liền với Stalingrad, người lúc này giữ vai trò chủ chốt ở Bộ Tham mưu Lục quân trong việc lập kế hoạch hành quân đánh Liên Xô, khai trước Toà án Nuremberg rằng quyết định của Hitler đánh Nam Tư khiến cho Chiến dịch Barbarossa bị chậm trễ "khoảng 5 tuần lễ". Nhật ký Chiến tranh của Hải quân đưa ra khoảng thời gian tương tự. Thống chế von Rundstedt, người sẽ nắm quyền chỉ huy Tập đoàn quân Nam ở Nga, sau chiến tranh khai rằng do chiến dịch Balkans, "chúng tôi đã khởi đầu chậm ít nhất 4 tuần lễ… và đó là một sự chậm trễ rất đắt giá".

Dù sao đi nữa, vào ngày 30 tháng 4, sau khi các đoàn quân chấm dứt cuộc thôn tính Nam Tư và Hy Lạp, Hitler đã định ngày khởi đầu mới cho Barbarossa: 22 tháng 6 năm 1941.

KẾ HOẠCH KHỦNG BỐ

Không có sự khoan nhượng nào khi chiếm đóng Liên Xô. Hitler nhất quyết đòi hỏi các tướng lĩnh phải hiểu rõ điều này. Đầu tháng 3 năm 1941, Hitler triệu tướng lĩnh của ba quân chủng đến để nghe ông ta ra lề luật. Halder ghi chép:

> "Sẽ tiến hành cuộc chiến chống Nga không phải theo kiểu của hiệp sĩ. Đây là cuộc đấu tranh về ý thức hệ và về những dị biệt chủng tộc, sẽ được tiến hành với sự khắc nghiệt chưa từng có, không khoan nhượng và không ngừng nghỉ. Tôi biết các tướng lĩnh không thể hiểu được sự cần thiết phải áp dụng những cách thức tiến hành chiến tranh như thế… Nhưng tôi đòi hỏi mọi người phải tuyệt đối tuân hành lệnh của tôi mà không được cưỡng lại gì cả. Các Chính uỷ [của quân đội Liên Xô] là những người mang ý thức hệ trực tiếp chống lại chủ nghĩa Quốc gia Xã hội. Vì thế, phải tiêu diệt các Chính uỷ. Binh sĩ Đức nào vi phạm công pháp quốc tế… sẽ được miễn tố. Nga không tham gia Công ước Hague và vì thế không có quyền gì trong Công ước này."

https://thuviensach.vn

Đó là cách “Lệnh về Chính uỷ” được ban hành và sẽ được bàn cãi rất nhiều ở Toà án Nuremberg, khi các tướng lĩnh Đức bị đặt câu hỏi về đạo đức: Phải tuân theo lệnh của Lãnh tụ mà phạm tội ác chiến tranh hay phải tuân theo lương tâm của chính cá nhân mình.

Khi đề cập đến Lệnh về Chính uỷ, Thống chế von Manstein khai trước phiên toà rằng:

> “Đó là lần đầu tiên tôi thấy mình bị giằng co giữa ý niệm về người lính và nghĩa vụ phải tuân hành. Thật ra, tôi phải tuân theo mệnh lệnh, nhưng tôi tự nhủ với tư cách một người lính thì tôi không thể nào hợp tác trong vụ việc như thế. Tôi nói với Tư lệnh của Tập đoàn quân mà tôi phục vụ lúc bấy giờ… rằng tôi sẽ không thi hành những mệnh lệnh vốn đi ngược lại danh dự của một người lính.”

Tuy vậy, cần phải ghi nhận một thực tế là lệnh này đã được thi hành trên diện rộng.

Theo Halder, các tướng lĩnh đều phẫn nộ với lệnh này và ngay sau khi buổi họp chấm dứt, họ phản đối với Tư lệnh Lục quân Brauchitsch. Vị Thống chế hèn yếu hứa sẽ “đấu tranh chống lại lệnh này theo cách thức được cho phép”. Sau đó, Halder nhất quyết cho biết Brauchitsch đã thông báo bằng văn bản cho Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực rằng tướng lĩnh Lục quân rằng “không bao giờ có thể thi hành những mệnh lệnh như vậy”. Nhưng có đúng là ông đã làm thế không?

Brauchitsch thú nhận trước Toà án Nuremberg rằng mình đã không có động thái như thế với Hitler “bởi lẽ không gì trên thế gian này có thể thay đổi thái độ của ông ấy“. Ông nói mình chỉ ra một lệnh bằng văn bản rằng “phải duy trì chặt chẽ kỷ luật của Quân đội theo những đường hướng và quy luật đã được áp dụng trong quá khứ”.

Chánh án phiên toà hỏi: “Ông không ra lệnh gì trực tiếp liên quan đến Lệnh về Chính uỷ hay sao?”

Brauchitsch trả lời: “Đúng. Tôi không thể trực tiếp thu hồi lệnh ấy.”

https://thuviensach.vn

Các sĩ quan quân đội theo truyền thống Phổ còn có thêm cơ hội để đấu tranh tư tưởng khi Tướng Keitel thay mặt Lãnh tụ ban hành chỉ thị ngày 13 tháng 5:

> "Cho đến khi có lệnh mới, những tội trạng của dân thường bên địch [ở Nga] không còn được đặt dưới quyền hạn của toà án binh…
>
> *Lập tức đưa những nghi can thuộc tội hình sự đến trước một sĩ quan. Sĩ quan này sẽ quyết định xử bắn họ hay không.*
>
> *Về những tội trạng do binh sĩ Đức vi phạm đối với dân thường bên địch, thì không bắt buộc phải truy tố,* ngay cả trong trường hợp cùng lúc có hành động cấu thành tội về quân sự."

Quân đội nhận lệnh phải khoan dung với những tội trạng như thế và được nhắc nhở rằng nên nhớ lại người Bolshevik đã làm hại Đức như thế nào kể từ năm 1918. Binh sĩ sẽ chỉ ra toà án binh nếu "điều đó nhằm duy trì kỷ luật hoặc an ninh của các lực lượng". Trong mọi trường hợp, bản án phải theo đúng ý đồ chính trị của Bộ Chỉ huy Tối cao. Chỉ thị này "phải được xem là tối mật".

Ngày 27 tháng 7 năm 1941, Keitel ra lệnh tiêu huỷ mọi bản chỉ thị, dù "hiệu lực của chỉ thị không bị ảnh hưởng do việc tiêu huỷ này". Sau đó, ông cũng ra lệnh tiêu huỷ chỉ thị ngày 27 tháng 7. Nhưng cả 2 văn bản của chỉ thị đều tồn tại sau chiến tranh và được đưa ra trước Toà án Nuremberg để tiếp tục ám ảnh Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực.

4 ngày trước, 22 tháng 7, Keitel ban hành một chỉ thị khác ghi "Tối Mật":

> "Vào ngày 22 tháng 7, sau khi tham khảo với Tư lệnh Lục quân [Brauchitsch], Lãnh tụ ban hành lệnh sau:
>
> 'Xét qua diện tích rộng lớn ở phía Đông, các lực lượng chỉ có thể duy trì an ninh nếu trừng trị tất cả sự chống đối không phải qua đường lối pháp luật, mà qua khủng bố của lực lượng chiếm đóng nhằm tiêu diệt mọi mầm mống chống đối trong quần chúng'."

https://thuviensach.vn

Keitel còn thừa lệnh Hitler ký một chỉ thị khác giao cho Himmler "những nhiệm vụ đặc biệt", nhằm chuẩn bị cho việc điều hành chính trị ở Liên Xô – "những nhiệm vụ phải được thực hiện vì sự tranh đấu giữa 2 hệ thống chính trị đối kháng nhau". Himmler được cử làm nhiệm vụ "độc lập" đối với Quân đội, "bằng chính trách nhiệm của ông ấy". Các tướng lĩnh đều hiểu rõ "những nhiệm vụ đặc biệt" là gì, dù trước Toà án Nuremberg họ đều chối là không biết. Hơn nữa, chỉ thị còn quy định phong toả kín từng vùng bị chiếm đóng ở Liên Xô trong khi Himmler thi hành nhiệm vụ. Hitler ra lệnh ngay cả những "nhân vật cao nhất của Chính phủ và Đảng" cũng không được quyền vào xem xét. Chỉ thị ấy cũng giao cho Goering nhiệm vụ "khai thác đất nước và thu nhận những tài sản kinh tế để công nghiệp Đức sử dụng". Nhân tiện, Hitler cũng quy định ngay sau khi chấm dứt các cuộc hành quân, Liên Xô sẽ được "chia ra thành những bang riêng rẽ với chính quyền riêng".

Alfred Rosenberg, nhà tư tưởng hàng đầu của Quốc xã, nhận công tác này với chức vụ có tên dài dòng là "uỷ viên Kiểm soát Trung ương những Vấn đề Liên quan đến Đông Âu". Con người ngu đần này lập tức bắt tay vào việc với tài năng thiên bẩm trong việc chuyên hiểu lệch lạc lịch sử, ngay cả lịch sử nước Nga – nơi ông sinh ra và học tập. Toàn bộ hồ sơ dày cộm của Rosenberg bị tịch thu cho thấy nội dung đáng chán như các cuốn sách của ông, như phần những kế hoạch của Hitler dành cho Liên Xô chẳng hạn.

Rosenberg soạn thảo cách thức chia nước Nga phía châu Âu ra nhiều vùng gọi là Dân uỷ Đế chế. Phần Ba Lan thuộc Nga sẽ là xứ Bảo hộ gọi là Ostland, Ukraine là "bang độc lập liên minh với Đức", một "đặc mệnh toàn quyền" Đức sẽ điều hành Caucasia với nhiều mỏ dầu, còn các nước vùng Baltic và Bạch Nga sẽ tạo thành một nước bảo hộ để sáp nhập thẳng vào Đế chế Đại Đức. Dân 2 nước Latvia và Estonia sẽ bị đi đày trên diện rộng. Rosenberg còn ra lệnh: "Biển Baltic phải trở thành biển nội địa của Đại Đức."*

2 ngày trước khi lực lượng xuất phát, Rosenberg ra lệnh cho những người sẽ nhận công tác điều hành nước Nga rằng:

https://thuviensach.vn

> "Việc cung ứng thực phẩm cho người Đức là yêu cầu ưu tiên trong danh sách khai thác của Đức ở phía Đông. Các lãnh thổ miền Nam [nước Nga] sẽ là để phục vụ… cho việc cung ứng thực phẩm cho người Đức.
>
> Chúng ta không có nghĩa vụ phải nuôi ăn người Nga bằng sản phẩm của lãnh thổ dư thừa này. Rõ ràng đó là sự cần thiết thô thiển, chẳng ích gì… Người Nga sẽ có những năm rất khó khăn trước mắt."

Đó đúng là những năm rất khó khăn cho Nga, vì người Đức định cố tình bỏ đói hàng triệu người Nga!

Là người nhận nhiệm vụ khai thác kinh tế của Liên Xô, Goering còn nói rõ hơn Rosenberg. Trong chỉ thị ngày 23 tháng 5 năm 1941, Chuyên viên Kinh tế của ông, East, quy định thực phẩm dư thừa ở vành đai đất thịt đen phía Nam (chủ yếu là Ukraine) không được mang đến cho những vùng công nghiệp vốn sẽ bị phá huỷ. Công nhân và gia đình họ ở những vùng này bị để mặc cho chết đói, hoặc nếu có thể, chuyển đến sống ở Siberia. Phải dùng sản lượng nông nghiệp của Liên Xô để cung phụng người Đức. Chỉ thị nêu rõ:

> "Chính quyền Đức ở những lãnh thổ này có thể tìm cách giảm thiểu hệ luỵ của nạn đói vốn chắc chắn sẽ xảy ra, đồng thời trở lại cách canh tác xưa cũ. Tuy nhiên, những biện pháp này sẽ không cứu được nạn đói. Bất kỳ cách thức nào cứu đói bằng cách nhập khẩu lương thực dư thừa từ vùng đất đen sẽ khiến cho việc cung cấp lương thực cho châu Âu bị giảm. Việc này sẽ làm suy giảm năng lực chiến đấu của Đức, tổn hại cho sức mạnh của Đức và châu Âu chống lại phong toả. Phải hiểu thật rõ vấn đề này."

Bao nhiêu dân thường Nga sẽ thiệt mạng vì chính sách bỏ đói này? Một biên bản mật của cuộc họp các bộ trưởng ngày 2 tháng 5 ghi:

> "*Chắc chắn là nhiều triệu người sẽ chết đói nếu ta mang ra khỏi nước [Nga] những thứ cần thiết cho ta.*"

Có một người Đức nào phản đối sự tàn bạo và kế hoạch chi ly sẽ khiến cho hàng triệu người sẽ chết đói này hay không? Trong tất cả các bản ghi

https://thuviensach.vn

nhớ liên quan đến các chỉ thị của Đức nhằm khai thác nước Nga, không thấy ghi có ai đã lên tiếng phản đối. Điều đó có nghĩa là những kế hoạch này không chỉ là những chuyện hoang tưởng dã man của Hitler, Goering, Himmler và Rosenberg. Tài liệu cho thấy trong nhiều tháng, hàng trăm quan chức Đức cặm cụi làm việc ở bàn giấy, cộng những con số và soạn những bản ghi nhớ để trù định một cách lạnh lùng việc sát hại hàng triệu người. Trong trường hợp này, cách sát hại là để cho chết đói. Còn Heinrich Himmler, với khuôn mặt hiền từ lúc trước chuyên nuôi gà, nay lại ngồi ở bàn giấy tại tổng hành dinh S.S. ở Berlin, đọc qua những kế hoạch cho việc tàn sát hàng triệu người khác bằng cách thức nhanh chóng và tàn bạo hơn.

Khi đang nghỉ dưỡng ở Berghof ngày 10 tháng 5 năm 1941, Hitler nhận được một tin kỳ lạ và bất ngờ khiến cho ông chấn động đến tận xương tuỷ và tâm trí ông ta phải nhất thời bỏ qua việc chiến tranh. Cộng sự thân tín nhất của Hitler, người đứng hàng thứ hai trong thứ tự kế nhiệm Hitler làm Lãnh tụ sau Goering, người đã trung thành với ông ta một cách cuồng tín từ năm 1921, đã bỏ hàng ngũ mà bay sang với kẻ thù!

CUỘC TRỐN CHẠY CỦA RUDOLF HESS

Tiến sĩ Schmidt kể lại là báo cáo đầu tiên ngày 10 tháng 5 về việc Rudolf Hess một mình lái chiếc máy bay chiến đấu Messerschmitt-110 bay đến Scotland đã giáng cho Hitler một đòn "như thể một quả bom rơi xuống Berghof". Tướng Keitel thấy Lãnh tụ bước tới bước lui trong phòng làm việc rộng rãi của ông ta, đưa một ngón tay chỉ lên đầu và lẩm bẩm rằng có lẽ Hess đã hoá điên.

Kế tiếp, Hitler nhận được một bức thư của Hess ít giờ sau khi ông này cất cánh từ Augsburg lúc 5 giờ 45 chiều. Hitler nói với Keitel: "Tôi không nhận ra Hess trong bức thư. Đó là một người khác. Có lẽ chuyện gì đó đã xảy đến với ông ta, có lẽ là một sự xáo trộn thần kinh nào đấy."

https://thuviensach.vn

Churchill cũng cảm thấy khó hiểu khi được tin Hess bay đến. Stalin cũng rất nghi ngờ. Suốt cuộc chiến, sự kiện này vẫn là một bí ẩn và chỉ được làm sáng tỏ ở Toà án Nuremberg khi mà Hess là một trong những bị can. Bây giờ ta có thể xem qua các sự kiện.

Vốn là người mụ mị, nhưng không đến nỗi đần độn như Rosenberg, Hess tự ý bay sang Anh với ý nghĩ hoang đường là mình có thể dàn xếp hoà bình. Nhưng ông có ý thành thực, hình như không có lý do nào để ngờ vực điều này. Hess đã gặp Quận công Hamilton tại Thế vận hội ở Berlin năm 1936. Ông nhảy dù ra khỏi máy bay cách nhà của vị Quận công không đến 20 km – cho thấy kỹ năng lái máy bay tài giỏi của ông – rồi nhờ một nông dân dẫn đường đến gặp vị Quận công. Lúc ấy, Hamilton, một Trung tá của Không lực Hoàng gia Anh, đang làm nhiệm vụ trong một đài chỉ huy khu vực và đã theo dấu chiếc máy bay của Hess từ bờ biển bay vào rồi đáp xuống đất lúc 10 giờ tối. Một giờ sau, ông được báo là phi công của chiếc máy bay ấy cho biết đang thực hiện một "nhiệm vụ đặc biệt" và muốn gặp Quận công Hamilton. Chính quyền Anh dàn xếp cho 2 người gặp nhau sáng ngày hôm sau.

Hess giải thích với Quận công rằng mình đang làm một "nhiệm vụ nhân ái, Lãnh tụ không muốn đánh bại nước Anh và muốn chấm dứt đánh nhau." Ông là một Bộ trưởng trong Nội các Quốc xã, điều đó cho thấy "lòng thành thực và ý muốn của Đức về hoà bình". Trong những buổi hội kiến, ông luôn nói Đức sẽ thắng trong cuộc chiến và nếu cứ đánh nhau, nước Anh sẽ vô cùng cực khổ. Vì thế, Anh nên nhân cơ hội ông đến đây mà đàm phán hoà bình. Hess còn yêu cầu Quận công xin "nhà Vua 'tạm tha' cho mình vì ông không mang vũ khí và tự tìm đến". Sau đó, ông còn đòi hỏi một sự đối xử tử tế với ông cho xứng tầm với một thành viên Nội các.

Những buổi trao đổi kế tiếp, chỉ ngoại trừ một lần, còn thì đều được chủ trì bởi Ivone Kirkpatrick, cựu Bí thư thứ Nhất tại Đại sứ quán Anh ở Berlin và những báo cáo của ông đã được trình ra Toà án Nuremberg. Những đề nghị của Hess không khác những gì Hitler đã thúc giục Chamberlain: Anh phải cho Đức tự do hành động ở châu Âu, đổi lại Đức

https://thuviensach.vn

cho Anh "hoàn toàn tự do trên Đế quốc Anh". Những thuộc địa trước đây của Đức phải được trả lại và dĩ nhiên Anh phải ký kết hoà ước với Ý. Kirkpatrick báo cáo:

> "… đề xuất sẽ chỉ được đàm phán với một Chính phủ Anh khác với Chính phủ hiện giờ. Ông Churchill, người đã trù định chiến tranh từ năm 1936, cùng những cộng sự đã góp phần vào chính sách chiến tranh của ông, không phải là những người Lãnh tụ có thể đàm phán."

Đối với một người Đức đã kinh qua những cuộc đấu tranh trong Đảng Quốc xã và rồi trong Đế chế Thứ Ba, Rudolf Hess tỏ ra ngây thơ một cách kỳ quặc. Ông đòi hỏi Churchill phải tiếp kiến, nếu không thì là "Đảng đối lập", mà ông nghĩ Quận công Hamilton là một trong những nhà lãnh đạo, sẽ phải tiếp kiến ông. Khi chỉ có Kirkpatrick thay mặt Anh đến gặp, ông tỏ ra hiếu chiến và có thái độ đe doạ. Ông nói Anh sẽ chịu hậu quả nghiêm trọng vì Đức sẽ phong toả cả chính quốc Anh. Nếu Anh từ chối đàm phán, Hitler sẽ phá huỷ hoàn toàn nước Anh. Hess còn khăng khăng cho rằng số lượng người tham gia đàm phán phải thật ít vì:

> "Với cương vị một Bộ trưởng Đế chế, ông ấy không thể tự đặt mình vào vị thế đơn độc, bị một số đông người tới tấp đưa ra những lời nhận xét và câu hỏi."

Sau điều kiện nực cười này, cuộc trao đổi giữa 2 người chấm dứt. Nhưng ngạc nhiên thay, theo như Churchill, Nội các Anh "mời" Lord Simon đến dò hỏi thêm ý định của Hess vào ngày 10 tháng 6. Simon hứa sẽ mang các đề xuất của Hess đến cho Chính phủ Anh xem xét.

Ở Toà án Nuremberg, Hess khai rằng Lord Simon đã tự giới thiệu với ông là "Tiến sĩ Guthrie" và tuyên bố "Tôi đến với thẩm quyền do Chính phủ Anh trao cho và tôi sẵn sàng thảo luận với ông về bất kỳ việc nào ông muốn thông báo cho Chính phủ."

Động lực của Hess là rõ ràng, ông thực tâm muốn hoà bình với Anh. Ông tin chắc rằng Đức sẽ thắng cuộc và tiêu diệt Vương quốc Liên hiệp Anh nếu không đạt được thoả thuận hoà bình. Ngoài ra cũng có những động lực khác nữa. Cuộc chiến khiến cho địa vị của Hess suy giảm. Điều hành Đảng

https://thuviensach.vn

Quốc xã trong chiến tranh là công việc đáng chán và chẳng còn là quan trọng. Vị thế nổi bật hiện giờ là điều hành chiến tranh và ngoại giao. Đó là những lĩnh vực được Lãnh tụ chú ý hơn bất kỳ việc gì khác và đã đưa Goering, Ribbentrop, Himmler và Goebbels lên đài danh vọng. Hess cảm thấy chán nản và ganh tỵ. Còn có cách nào cải thiện vị thế của mình tốt hơn là một tay ông dàn xếp được hoà bình giữa Đức và Anh?

Cuối cùng, giống như các nhà lãnh đạo Quốc xã khác – như chính Hitler và Himmler – Hess tin vào chiêm tinh học. Tại Toà án Nuremberg, ông khai rằng vào cuối năm, một chiêm tinh gia đã đoán ông có vận mệnh mang lại hoà bình giữa 2 quốc gia vĩ đại "Nordic".

Cũng tại Toà án Nuremberg, một công tố viên người Nga cho rằng còn có một lý do khác nữa chính là: Hess muốn dàn xếp hoà bình để Đức sẽ chỉ cần phải chiến đấu trên một mặt trận. Stalin cũng tin như thế. Ông cho rằng có âm mưu giữa Churchill và Hitler nhằm giúp Đức được rảnh tay để đánh Liên Xô. 3 năm sau vụ việc này, khi Thủ tướng Anh viếng thăm Moscow lần thứ hai, ông cố trình bày sự thật, nhưng Stalin vẫn không tin. Từ những lời gặng hỏi của Kirkpatrick, rõ ràng là Hess hoặc không biết gì về Chiến dịch Barbarossa, hoặc nếu có thì cũng không biết ngày khởi động.

Hitler đã phải trải qua những ngày xấu hổ nhất trong đời, khi nhận ra rằng uy tín của chế độ suy giảm trầm trọng vì hành động của nhân vật thân tín nhất. Làm thế nào giải thích với nhân dân Đức và thế giới bên ngoài? Dù ông ta tin rằng sẽ không có hành động nào phản trắc hay âm mưu nào chống lại mình. Ít ngày sau, báo chí đăng tin ngôi sao sáng một thời của chủ nghĩa Quốc gia Xã hội đã trở thành một người không sống theo thực tế mà tự dối mình, quẫn trí, mụ mị do những vết thương từ Thế chiến I. Bản thông cáo chính thức cho biết:

> "Dường như đồng chí Hess đang sống trong ảo tưởng, vì thế ông ấy nghĩ rằng có thể mang đến mối cảm thông giữa Anh và Đức… Tuy nhiên, chuyện này sẽ không ảnh hưởng đến việc tiếp tục tiến hành chiến tranh…"

https://thuviensach.vn

Hitler bí mật ra lệnh xử bắn ngay Hess nếu ông này trở về, đồng thời chính thức tước bỏ mọi chức vụ, cử Martin Bormann vào thay thế chức vụ Phó Lãnh tụ Đảng Quốc xã. Lãnh tụ mong vụ việc kỳ quặc này sẽ nhanh chóng trôi vào quên lãng, để đầu óc của ông ta có thể quay trở lại với chiến dịch tấn công Liên Xô.

Hess bị Chính phủ Anh đối xử như tù binh chiến tranh cho đến năm 1945 khi ông bị đưa ra xử trước Toà án Nuremberg. Ông thường giả vờ mất hết trí nhớ (nhưng chắc chắn là tinh thần ông có bị khủng hoảng). Hess nhận án tù chung thân, thoát khỏi bản án tử hình nhờ tinh thần suy sụp.

CƠN KHỐN KHỔ CỦA ĐIỆN KREMLIN

Có nhiều dấu hiệu cho thấy ý đồ của Hitler: Đức tăng cường lực lượng ở Ba Lan, quân Đức hiện diện tại Balkans, Đức thôn tính Nam Tư và Hy Lạp, Đức chiếm đóng Rumania, Bulgaria và Hungary.

Tuy thế, những nhân vật tại Kremlin, nhất là Stalin – vốn nổi tiếng là những người có tính thực tế – lại mù quáng nuôi hy vọng rằng bằng cách nào đấy Liên Xô sẽ thoát khỏi cơn cuồng nộ của kẻ chuyên chế. Lẽ tự nhiên là họ nghi ngờ dựa trên những sự kiện hiển nhiên và không tránh khỏi bất mãn vì những động thái của Hitler ở Đông Nam châu Âu. Tuy nhiên, có điều gì đấy không thực, gần như là khó tin, khá kệch cỡm, trong những trao đổi ngoại giao giữa Liên Xô và Đức giữa mùa xuân này (được ghi lại đầy đủ trong tài liệu của Quốc xã), trong đó Đức vụng về cố lừa dối Liên Xô cho đến lúc cuối, còn giới lãnh đạo Liên Xô không thể nhận ra thực tế và có những hành động đúng lúc.

Liên Xô đã vài lần phản đối Đức mang quân vào Rumania và Bulgaria, rồi tấn công Nam Tư và Hy Lạp trong sự vi phạm Hiệp ước Quốc xã-Liên Xô, đồng thời đe doạ đến những "quyền lợi về an ninh" của Liên Xô. Nhưng Liên Xô vẫn tìm mọi cách xoa dịu Đức khi mà ngày Đức định tấn công đang

https://thuviensach.vn

đến gần. Đích thân Stalin đi đầu trong việc này. Ngày 13 tháng 4 năm 1941, Đại sứ von der Schulenburg gửi điện về Berlin, thuật lại việc đưa tiễn Đại sứ Nhật về nước, đồng thời báo cáo rằng Stalin tỏ "thái độ thân thiện một cách đáng ngạc nhiên" đối với cả 2 nhà ngoại giao Nhật và Đức. Schulenburg kể lại rằng, tại sân ga

> "Stalin công khai hỏi chuyện tôi… và vòng 2 tay ôm vai tôi rồi nói: 'Chúng ta phải luôn là bạn với nhau và ông phải làm mọi việc vì điều này!' Sau đó, Stalin quay sang Đại tá Krebs, quyền Tuỳ viên Quân sự, hỏi cho rõ ông có đúng là người Đức không, rồi nói với ông: 'Chúng tôi sẽ là bạn của các ông – dù hoàn cảnh thế nào đi nữa!'."

3 ngày sau, Đại biện lâm thời Tippelskirch gửi điện về Berlin cũng nêu rõ thái độ thân thiện của Stalin ở sân ga và cho biết điều này là đặc biệt quan trọng khi "xét qua những lời đồn đại đang lan truyền về xung đột sắp đến giữa Đức và Liên Xô". Ngày hôm trước, Tippelskirch thông báo về Berlin rằng Liên Xô đã chấp nhận "vô điều kiện" những đề xuất của Đức về việc phân định đường biên giới giữa 2 nước. Ông nói: "Thái độ thoả hiệp của Chính phủ Liên Xô là đáng ngạc nhiên." Xét qua những gì đang mưu đồ ở Berlin thì đúng là ngạc nhiên thật.

Liên Xô tiếp tục thoả hiệp vì vẫn cung ứng cho Đức những nguyên liệu quan trọng trong khi Đức đang bị Anh phong toả đường biển. Ngày 5 tháng 4 năm 1941, Tiến sĩ Schnurre, nhà đàm phán thương mại của Đức ở Liên Xô, hồ hởi báo cáo cho các lãnh đạo Quốc xã rằng Liên Xô vẫn chuyên chở đến Đức ngũ cốc, xăng dầu, quặng mangan, cao su… Ông còn nói thêm:

> "Sự trung chuyển qua Siberia đang được tiến hành thuận lợi như trước đây. Theo yêu cầu của ta, Chính phủ Xô Viết còn trao cho ta xe lửa hàng để ta sử dụng chở cao su ở biên giới Mãn Châu."

6 tuần kế tiếp, ngày 15 tháng 5, Schnurre báo cáo:

> "Khối lượng nguyên vật liệu được Nga giao đúng kỳ hạn, cho dù họ đang gặp khó khăn… Tôi có cảm nghĩ rằng ta có thể yêu cầu Moscow nhiều hơn so với nội dung trong hiệp định

https://thuviensach.vn

ngày 10 tháng 1, để nhận thêm thực phẩm và nguyên vật liệu ngoài khối lượng mà 2 bên đã ký kết.”

Tuy nhiên, Tiến sĩ Schnurre, cảm thấy không yên tâm về “những khó khăn do vô số tin đồn đại về cuộc xung đột Đức-Nga sắp đến”. Điều kỳ lạ là những “khó khăn” mà ông nghĩ đến không phải xuất phát từ Liên Xô, mà là từ các công ty Đức đang cố rút lui khỏi các hợp đồng với người Nga.

Hitler luôn tìm mọi cách để phủ nhận những tin đồn ấy, nhưng đồng thời vẫn cố thuyết phục các tướng lĩnh và quan chức hàng đầu của Đức rằng Đức đang có nguy cơ bị Liên Xô tấn công.

Bá tước von der Schulenburg, người vừa từ Moscow trở về, cố giải thích với Hitler vào ngày 28 tháng 4 rằng:

> “Nga đang lo lắng về những tin đồn rằng Đức sẽ tấn công Nga. Tôi không thể tin rằng Nga sẽ tấn công Đức… Nếu Stalin đã không ngả về phe Anh và Pháp năm 1939 khi 2 nước này còn mạnh, thì chắc chắn bây giờ ông ấy sẽ không làm thế, khi mà Pháp đã bị đánh bại và Anh đang chịu thiệt hại nặng. Ngược lại, tôi tin chắc rằng Stalin còn sẵn sàng nhân nhượng thêm cho ta.”

Lãnh tụ giả vờ ra vẻ không tin. Ông nói mình đã được “cảnh báo do những biến cố ở Nam Tư… Chẳng lẽ người Nga đã bị ma ám nên mới ký hiệp ước với Nam Tư?” Đó là nói đến việc ngày 5 tháng 4, một ngày trước khi Đức tấn công Nam Tư, Chính phủ Liên Xô đã vội vã ký Hiệp ước Bất tương xâm và Hữu nghị với Chính phủ mới của Nam Tư, hiển nhiên với mục đích đi trước Đức một bước. Đêm trước đó, Molotov đã thông báo cho Schulenburg về tin này. Vị Đại sứ thốt lên: “thời điểm thật là không may”, đồng thời cố thuyết phục Nga ít nhất nên hoãn lại ngày ký hiệp ước, nhưng ông đã không thành công.

Thời điểm đó, Hitler bảo rằng mình cũng không tin Liên Xô sẽ tấn công Đức, nhưng ông vẫn “phải cẩn thận”. Ông không nói cho Đại sứ của mình những kế hoạch tấn công Liên Xô và Đại sứ Schulenburg – con người chân thật và chính trực – hoàn toàn không biết gì cho đến phút chót.

https://thuviensach.vn

Stalin cũng không biết, tuy đã có rất nhiều những *biểu hiện* và sự *cảnh báo*. Ngày 22 tháng 4, Chính phủ Liên Xô chính thức phản đối và thông báo chi tiết về việc 80 trường hợp máy bay Đức đã xâm phạm không phận Nga vào khoảng thời gian từ ngày 27 tháng 3 đến 18 tháng 4. Trong một trường hợp, một máy bay do thám Đức đã đáp xuống với 1 máy ảnh, 1 cuộn phim đã chụp và 1 bản đồ địa hình các quân khu miền Tây của Liên Xô, "tất cả đều cho thấy mục đích của phi hành đoàn chiếc máy bay này". Nhưng trong khi phản đối, Liên Xô vẫn tỏ ra hoà hoãn. Họ ra lệnh cho quân phòng ngự biên giới: "Không bắn lên máy bay Đức trên không phận Liên Xô nếu các chuyến bay không diễn ra thường xuyên."

Stalin còn có những động thái hoà hoãn thêm trong tháng Năm để làm vui lòng Hitler: trục xuất các nhà ngoại giao Bỉ, Na Uy và ngay cả Hy Lạp, công nhận Chính phủ thân Đức của Iraq, kiềm chế báo chí Nga để tránh gây hấn với Đức.

Ngày 12 tháng 5, Schulenburg báo cáo về Berlin:

> "Những động thái đó cho thấy ý định có tính toán của Chính phủ Stalin… nhằm giải toả căng thẳng giữa Liên Xô và Đức, đồng thời tạo ra bầu không khí tốt hơn cho tương lai. Ta nên nhớ rằng chính Stalin luôn cổ vũ quan hệ thân hữu giữa Đức và Liên Xô."

Đây là lần đầu tiên Schulenburg đề cập đến "Chính phủ Stalin". Có lý do chính đáng cho việc này. Ngày 6 tháng 5, Stalin đảm nhận thêm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ, tức Thủ tướng thay cho Molotov, người vẫn còn giữ chức vụ Ngoại trưởng. Đây là lần đầu tiên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản kiêm chức vụ hành pháp. Phản ứng chung của thế giới là tình hình đã trở nên nghiêm trọng, đặc biệt trong quan hệ với Đức Quốc xã, đến nỗi chỉ Stalin mới có thể đảm nhiệm cả 2 cương vị đứng đầu Đảng và Chính phủ.

Điều này là đúng, nhưng còn có một lý do khác mà vị Đại sứ Nga sắc sảo báo cáo về Berlin đó là: Stalin không hài lòng khi thấy quan hệ Đức-Nga xấu đi và đổ lỗi cho cách cư xử ngoại giao vụng về của Molotov. Schulenburg nói rằng:

https://thuviensach.vn

> “Theo ý tôi, có thể tin chắc rằng Stalin đã xác định một mục tiêu đối ngoại có tầm quan trọng bao quát… mà ông ấy hy vọng có thể đạt được qua nỗ lực cá nhân mình. Tôi vững tin rằng trong khi tình hình thế giới đang ngày càng trở nên nghiêm trọng, Stalin đã tự mình định ra mục tiêu là phải giữ cho Liên Xô tránh xung đột với Đức.”

Liệu nhà lãnh đạo Nga lúc này – giữa tháng 5 năm 1941 – có nhận ra rằng đây chỉ là mục đích hão huyền? Chắc chắn ông phải biết ý nghĩa của việc Đức thôn tính Nam Tư và Hy Lạp, của việc quân Đức đang tập trung ở Rumania và Bulgaria sát biên giới Tây Nam của Liên Xô, của việc Đức tăng cường lực lượng ở Ba Lan sát biên giới phía Tây. Đến đầu tháng Sáu, những lời đồn đại về chiến tranh Đức-Nga ngày càng thêm lan truyền khiến Đại sứ Schulenburg và nhân viên của ông này phải vất vả chống đỡ. Ông tham mưu cho Berlin:

> “Xin nhớ cho rằng nếu tin đồn từ Đức cứ tiếp tục lan đến đây mãi và nếu người đi đến Moscow hoặc đi ngang qua Moscow có thể xác nhận tin đồn là đúng, thì nỗ lực bác bỏ tin đồn ở Moscow sẽ không có hiệu quả.”

Bản thân vị Đại sứ kỳ cựu bắt đầu tỏ ra nghi ngờ. Berlin chỉ thị cho ông phải tiếp tục bác bỏ các tin đồn, đồng thời thông báo không có việc Đức tập trung quân dọc biên giới Nga, mà ngược lại còn đang điều quân “từ đông sang tây”. Có lẽ chính những chỉ thị này lại càng khiến cho vị Đại sứ thêm băn khoăn.

Nhưng trước đó, Stalin đã nhận được những cảnh báo cụ thể về kế hoạch tấn công của Hitler. Lời cảnh báo nghiêm trọng nhất là từ Chính phủ Hoa Kỳ.

Đầu tháng 1 năm 1941, Tuỳ viên Thương mại Mỹ tại Đức, Sam E. Woods, gửi một báo cáo mật về Bộ Ngoại giao cho biết theo nguồn đáng tin cậy, Hitler đang chuẩn bị tấn công Liên Xô vào mùa xuân. Ông còn báo cáo chi tiết (khá chính xác) về kế hoạch hành quân của Quân đội Đức và những bước chuẩn bị để khai thác nền kinh tế của Liên Xô.

https://thuviensach.vn

George Kennan, một nhân viên Đại sứ quán Mỹ ở Berlin, cho tôi hay là Đại sứ quán Mỹ đã biết trước từ vài nguồn tin rằng Đức sẽ tấn công Nga. 2 hoặc 3 tuần trước cuộc tấn công, Lãnh sự Kuydendall tại Koenigsberg đã gửi một báo cáo chỉ ra chính xác ngày bắt đầu cuộc tấn công.

Ngoại trưởng Hoa Kỳ Cordell Hull ban đầu nghĩ Woods là nạn nhân của việc Đức gài tin thất thiệt. Ông gọi Giám đốc FBI J. Edgar Hoover và ông này cho biết tin tức ghi trong báo cáo là xác thực. Woods kể tên vài nguồn tin trong Nội các và Bộ Tham mưu Lục quân Đức, sau đó Mỹ kiểm chứng thấy những người này có quyền biết loại tin đã được cung cấp. Về sau, Hull được biết thêm rằng Woods có một người bạn Đức chống Quốc xã và người này có quan hệ với một số nhân viên cao cấp trong các bộ, Ngân hàng Nhà nước và Đảng Quốc xã. Người bạn này thường hẹn gặp Woods tại một số rạp chiếu phim ở Berlin hoặc ở những khu tối tăm để trao tài liệu viết tay.

Dù mối quan hệ Mỹ-Nga lúc này đang căng thẳng, Hull vẫn quyết định yêu cầu Thứ trưởng Ngoại giao Sumner Wells thông báo với Đại sứ Nga Constantine Oumansky. Đó là vào ngày 20 tháng 3. Wells kể lại:

> "Mặt ông Oumansky tái hẳn đi. Ông lặng im một hồi rồi chỉ nói: 'Tôi hoàn toàn nhận thức được tính nghiêm trọng của bản tin ông trao cho tôi. Chính phủ tôi sẽ lấy làm cảm kích về sự tin cậy của ông và tôi sẽ thông báo ngay về cuộc trao đổi giữa chúng ta'."

Không rõ Chính phủ Liên Xô có cảm kích hoặc tin tưởng hay không, nhưng họ không hề phúc đáp cho Mỹ. Ngược lại, Liên Xô còn tỏ ra thù địch và hung hăng hơn vì việc Mỹ ủng hộ Anh nên không thể cung cấp cho Nga mọi nguyên liệu mà họ cần. Tuy thế, sau khi nhận tin tức từ phái bộ Mỹ ở Hungary và Thuỵ Điển vào đầu tháng Sáu cho biết Đức sẽ tấn công Liên Xô trong vòng 2 tuần, Hull gửi tiếp cho Đại sứ Mỹ Steindardt tại Nga để chuyển đến Molotov.

Churchill cũng tìm cách cảnh báo cho Stalin. Ngày 3 tháng 4, ông yêu cầu Đại sứ Anh Stafford Cripps tại Nga chuyển thư riêng của ông đến Stalin, có nội dung vạch ra ý nghĩa của việc Đức chuyển quân ở miền Nam Ba Lan

https://thuviensach.vn

mà ông nghe qua từ một điệp viên Anh. Sau này khi Churchill viết hồi ký, ông vẫn còn phật ý vì Cripps đã chậm trễ khi chuyển bức thư ấy.

Trước cuối tháng Tư, Cripps biết được ngày dự định cho cuộc tấn công Nga và người Đức cũng biết rằng ông đã biết. Ngày 24 tháng 4, Tuỳ viên Hải quân Đức tại Nga gửi một tin vắn đến Bộ Tư lệnh Hải quân ở Berlin:

> *"Đại sứ Anh tiên đoán 22 tháng 6 là ngày chiến tranh bùng nổ."*

Bức điện này, nằm trong số tài liệu Quốc xã bị tịch thu, được ghi vào Nhật ký Chiến tranh của Hải quân cùng ngày, với dấu chấm than ở cuối. Các đô đốc Đức tỏ ra kinh ngạc về sự chính xác của lời tiên đoán từ Đại sứ Anh. Vị Tuỳ viên Hải quân, cũng như Đại sứ Đức tại Nga, đều không biết gì về bí mật này, nên đã thêm vào trong bức điện rằng đó "hiển nhiên là vô lý".

Molotov hẳn cũng nghĩ như thế. Một tháng sau, ông tiếp Schulenburg để bàn vài việc. Vị Đại sứ Đức báo cáo về Berlin: "Ông ấy vẫn tỏ ra thân thiện, tự tin và thạo tin như lâu nay vẫn thế", đồng thời ông nêu rõ một lần nữa rằng Stalin và Molotov, "2 người có nhiều quyền lực nhất tại Liên bang Xô viết" đang nỗ lực "trên hết" để tránh xung đột với Đức.

Vị Đại sứ đã nhầm lẫn ở một điểm. Vào lúc này, Molotov chắc chắn không phải là người "thạo tin." Và vị Đại sứ cũng thế.

Ngày 14 tháng 4 năm 1941, chỉ 1 tuần trước cú đánh của Đức, người ta mới biết được rằng vị Dân uỷ Ngoại giao đang ở trong tình trạng mù tịt tin tức. Tối hôm ấy, Molotov đến trao cho Schulenburg bản tin của Hãng Thông tấn Tass đang được truyền thanh chính vào tối hôm ấy và sẽ được đăng tải trên báo chí sáng hôm sau. Đó là tuyên bố chính thức của Chính phủ Liên Xô, đổ lỗi cho Cripps vì "những đồn đại lan rộng bởi giới truyền thông Anh và nước ngoài về một cuộc chiến sắp diễn ra giữa Liên Xô và Đức", cho rằng đó là "điều hiển nhiên vô lý… một mánh khóe tuyên truyền vụng về của các thế lực thù địch với Liên Xô và Đức." Tuyên bố nói thêm:

> "Theo quan điểm của các giới chức Liên Xô, những đồn đại về ý đồ của Đức… nhằm mở cuộc tấn công Liên Xô là hoàn toàn vô căn cứ."

https://thuviensach.vn

Thậm chí những cuộc chuyển quân của Đức gần đây từ Balkans đến biên giới Nga được bản tuyên bố giải thích là “không ảnh hưởng đến mối quan hệ Nga-Đức”.

Điều trái khoáy là bản tin của Tass thay mặt cho Chính phủ Liên Xô đã làm nổi bật lên 2 động thái của Đức, một là vào ngày đăng tải 15 tháng 6, một là vào ngày kế tiếp.

Khi hội ý với Ciano ở Venice, Ribbentrop gửi một bức điện mật cảnh báo Chính phủ Hungary nên “có biện pháp để bảo vệ đường biên giới.”

> “Xét qua sự tập trung quân Nga ở biên giới phía Đông của Đức, chậm nhất đầu tháng Bảy Lãnh tụ có thể buộc phải làm rõ quan hệ Đức-Nga và kéo theo đó là một vài yêu sách.”

Đức báo tin cho Hungary, nhưng lại không báo cho Đồng minh chính yếu của mình. Khi Ciano dò hỏi Ribbentrop về tin đồn Đức sẽ tấn công Nga thì nhận được câu trả lời:

> “Anh Ciano ạ, tôi không thể nói gì với anh bởi lẽ tất cả quyết định là do Lãnh tụ đưa ra. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn: Nếu chúng tôi tấn công họ, thì nước Nga của Stalin sẽ bị xoá khỏi bản đồ trong vòng 8 tuần.”*

Trong khi Điện Kremlin đang chuẩn bị tung ra bản thông cáo ngày 14 tháng 6 năm 1941 rằng những lời đồn đại về việc Đức tấn công Liên Xô “hiển nhiên là vô lý” ra thì chính vào ngày này, Adolf Hitler đã triệu tập hội nghị chiến tranh lần cuối về Chiến dịch Barbarossa với các chỉ huy quân sự. Lịch tập kết quân ở phía Đông và dàn quân ở các điểm xuất phát được thực hiện ngày 22 tháng 5. Ít ngày sau, lịch sửa đổi được ban hành. Đó là một tài liệu dài và chi li cho thấy vào đầu tháng Sáu, mọi phương án hành quân đều đã hoàn tất, việc điều động rộng lớn và phức tạp của binh sĩ, pháo, thiết giáp, máy bay, tàu thuyền và hậu cần đều được thực hiện đúng tiến độ. Các buổi họp với tướng lĩnh Rumania, Hungary và Phần Lan đã kết thúc.

Dù khối lượng công việc khổng lồ, nhưng cả Hitler và các tướng lĩnh đều tỏ ra tự tin khi họ rà soát lần cuối mọi chi tiết của một chiến dịch quân

https://thuviensach.vn

sự lớn lao nhất trong lịch sử – cuộc tấn công tổng lực dọc chiến tuyến kéo dài hơn 2.400 km từ Bắc Băng Dương xuống đến biển Đen.

Hội nghị chiến tranh lần cuối ngày 14 tháng 6 kéo dài từ 11 giờ sáng đến 6 giờ 30 phút chiều, chỉ tạm dừng để ăn trưa, khi Hitler nói chuyện thân mật thêm với các tướng lĩnh. Halder ghi lại rằng đó là "bài diễn văn chính trị bao quát", trong đó Hitler khẳng định Đức phải tấn công Liên Xô vì lẽ sự sụp đổ của Liên Xô sẽ bắt buộc Anh phải đầu hàng. Nhưng nhà Lãnh tụ khát máu còn nhấn mạnh một điều khác. Keitel khai trước Toà án Nuremberg:

> "…đó là cuộc chiến quyết định giữa 2 ý thức hệ… các thông lệ mà những người lính chúng tôi đều biết – các thông lệ đúng đắn theo công pháp quốc tế – phải được xem xét bằng những chuẩn mực hoàn toàn khác biệt."

Vì thế, theo Keitel, Hitler đã ra một loạt những mệnh lệnh nhằm thi hành chính sách khủng bố chưa từng có tiền lệ ở Liên Xô bằng những "phương tiện tàn khóc".

Luật sư của Keitel hỏi: "Ông, hay bất kỳ một tướng lĩnh nào khác, có phản đối những mệnh lệnh ấy không?"

Keitel đáp: "Không. Cá nhân tôi không phản đối." Và ông còn bổ sung rằng cũng không có tướng lĩnh nào phản đối.[*]

Điều gần như khó tin nhưng có thật là những người ở Điện Kremlin vốn nổi tiếng hay nghi ngờ, xảo trá và ương ngạnh – dù cho mọi chứng cứ và lời cảnh báo đã gí vào mũi họ, nhưng đến lúc cuối họ vẫn không nhận ra rằng mình sẽ bị đánh bằng một lực lượng suýt tiêu diệt cả đất nước Nga.

Lúc 9 giờ 30 phút tối ngày 21 tháng 6 năm 1941, 9 tiếng đồng hồ trước khi Đức khởi động tấn công, Molotov đã tiếp Đại sứ Đức Schulenburg tại văn phòng của mình trong điện Kremlin và thể hiện "sự ngớ ngẩn cuối cùng" của ông, theo cách nói của Churchill. Schulenburg gửi điện báo cáo về Berlin:

> "Có một số điểm mà Chính phủ Đức bất mãn với Chính phủ Liên Xô. Đang có những lời đồn đại rằng chiến tranh sắp bắt đầu giữa Đức và Liên Xô… Chính phủ Liên Xô không thể hiểu

https://thuviensach.vn

được những lý do cho sự bất mãn này… Ông ấy xin tôi cho biết chuyện gì đã khiến cho quan hệ Đức-Nga đi đến tình trạng hiện tại.

Tôi nói mình không thể trả lời câu hỏi của ông ấy, vì tôi thiếu các thông tin có liên quan."

Chẳng bao lâu, Schulenburg sẽ có được thông tin.

Vì lẽ, Ribbentrop gửi một bức điện dài được mã hoá đề ngày 21 tháng 6 năm 1941, ghi "Tối khẩn, Bí mật Quốc gia, dành riêng cho cá nhân Đại sứ":

"Khi nhận được bức điện này, phải phá huỷ tất cả mật mã. Phải tắt máy vô tuyến.

Yêu cầu thông báo lập tức cho ông Molotov là anh có một công hàm khẩn cho ông ấy… Rồi trao bức công hàm này cho ông ta."

Đó là một công hàm có ngôn từ quen thuộc, đầy những dối trá và bịa đặt mà Hitler và Ribbentrop đã trở thành chuyên gia vì đã nhiều lần nhào nặn ra để biện minh cho một hành động thù địch mới, dù không hề bị khiêu khích. Có lẽ công hàm này vượt lên mọi công hàm trước đây về mức độ vô liêm sỉ và lừa dối, ít nhất đó là cảm tưởng của tác giả khi đọc qua. Công hàm nói rằng trong khi Đức tôn trọng một cách trung thực Hiệp ước Quốc xã-Liên Xô, thì Nga lại liên tục vi phạm. Liên bang Xô viết tiến hành "phá hoại, khủng bố và gián điệp" chống Đức. Liên Xô "chống lại nỗ lực của Đức nhằm thiết lập một nền trật tự ổn định ở châu Âu". Bằng cách tập trung "tất cả lực lượng sẵn có dọc phòng tuyến dài từ biển Baltic đến biển Đen", Liên Xô đã có hành động "đe doạ" Đế chế Đức. Bức công hàm viết tiếp:

"Báo cáo nhận được trong những ngày gần đây cho thấy rõ tính chất thù địch trong việc Liên Xô tập trung quân… Thêm nữa, có báo cáo từ Anh quốc về những cuộc đàm phán của Đại sứ Cripps cho việc cộng tác chính trị và quân sự gần gũi hơn giữa Anh và Liên Xô.

Tóm lại, Chính phủ Đế chế tuyên bố rằng, trái ngược với những thoả thuận, Chính phủ Liên Xô đã:

https://thuviensach.vn

1. không những tiếp tục, mà còn tiến hành mạnh thêm những nỗ lực nhằm lũng đoạn Đức và châu Âu;
2. theo đuổi một chính sách ngoại giao càng ngày càng chống lại Đức;
3. tập trung mọi lực lượng sẵn sàng tác chiến dọc biên giới Đức.

Qua đó, Chính phủ Liên Xô đã vi phạm mọi hiệp ước với Đức và chuẩn bị tấn công Đức từ mặt sau trong cuộc đấu tranh sinh tồn. Vì thế, Lãnh tụ đã ra lệnh cho Quân lực Đức chống lại mối đe doạ này với mọi phương tiện sẵn có."

Ribbentrop chỉ thị cho Đại sứ dưới quyền mình ở cuối bức điện: "Yêu cầu không tham gia vào bất cứ thảo luận nào về công hàm này." Đại sứ Schulenburg trong nhiều năm đã cố gắng cải thiện mối quan hệ Đức-Nga, nên ông biết rõ việc tấn công Nga không phải do bị khiêu khích và không thể biện minh được. Giờ đây, run rẩy và tan hết ảo tưởng, liệu ông nghĩ gì? Trở lại Điện Kremlin vào lúc trời hửng sáng, ông đành phải đọc lên bức công hàm của Đức.*

Cực kỳ kinh ngạc, Molotov im lặng lắng nghe cho đến đoạn cuối, rồi hỏi:

"Đó là chiến tranh. Ông có nghĩ chúng tôi đáng phải chịu như thế sao?"

Cũng vào giờ Schulenburg đọc bức công hàm cho Molotov, một cảnh tượng tương tự diễn ra ở Wilhelmstrasse tại Berlin. Cả buổi chiều ngày 21 tháng 6, Đại sứ Nga Vladimir Dekanozov gọi điện đến Bộ Ngoại giao xin hẹn gặp Ribbentrop để ông trao công hàm phản đối máy bay Đức tiếp tục xâm phạm không phận Liên Xô. Ông được cho biết vị Ngoại trưởng đã "đi ra ngoài thành phố".

Rồi vào lúc 2 giờ sáng ngày 22 tháng 6, ông được thông báo Ribbentrop sẽ tiếp kiến ông lúc 4 giờ sáng tại Bộ Ngoại giao. Nơi đây, vị Đại sứ, vốn là cựu uỷ viên ngoại giao, nhận được cú sốc tương tự như Molotov. Tiến sĩ Schmidt, người hiện diện trong buổi tiếp kiến, mô tả quang cảnh:

https://thuviensach.vn

> “Trước khi Dekanozov đến, Ribbentrop đã phấn khích suốt 5 phút. Ông đi đi lại lại trong văn phòng của mình như một con thú bị nhốt trong lồng…
>
> Dekanozov được đưa vào và chìa tay ra cho Ribbentrop, hiển nhiên là ông chưa biết chuyện không hay. Chúng tôi cùng ngồi xuống và… Dekanozov bắt đầu thay mặt Chính phủ ông đặt vài câu hỏi cần được làm rõ. Nhưng khi ông vừa bắt đầu, Ribbentrop ngăn lại với thái độ lạnh lùng: ‘Đó không phải là vấn đề bây giờ’…”

Rồi vị Ngoại trưởng Quốc xã kiêu căng giải thích vấn đề là do đâu, trao cho Đại sứ Liên Xô một bản ghi nhớ mà lúc này Schulenburg đang đọc lên cho Molotov nghe, đồng thời thông báo rằng vào lúc này Quân đội Đức đang “phản công” dọc biên giới với Liên Xô. Schmidt kể rằng vị Đại sứ kinh ngạc “vội trấn tĩnh nhanh chóng và nói lấy làm tiếc” với các diễn biến mà ông đổ lỗi cho Đức. “Ông đứng dậy, cúi chào một cách máy móc rồi đi ra khỏi phòng mà không bắt tay.”

Thế là tuần trăng mật của Quốc xã-Liên Xô chấm dứt. Lúc 3 giờ 30 phút sáng ngày 22 tháng 6 năm 1941, nửa giờ trước khi kết thúc thủ tục ngoại giao ở Điện Kremlin và Wilhelmstrasse, đại pháo của Đức bắt đầu nổ dọc chiến tuyến, dài hàng nghìn kilomet.

Một màn trao đổi ngoại giao khác cũng đã diễn ra trước giờ nổ súng. Buổi xế chiều ngày 21 tháng 6, Hitler ngồi ở bàn làm việc trong tổng hành dinh đặt dưới lòng đất mang tên *Wolfsschanze* (Hang Sói) trong một vùng rừng ở Đông Phổ và đọc cho thư ký ghi chép một bức thư dài cho Mussolini. Cũng như trong mọi hành động gây chiến trước đây, Hitler không tin tưởng vào người bạn tốt nên chỉ thông báo tin tức vào phút cuối. Bức thư của Hitler là chứng cứ xác thực nhất mà ta có về những lý do thôi thúc Hitler phải đi đến quyết định chết người này, vốn từ lâu khiến cho thế giới bên ngoài lấy làm khó hiểu và cuối cùng lại chính là sự dọn đường cho sự kết liễu của chính Hitler và của Đế chế Thứ Ba. Bức thư dĩ nhiên là chứa đầy sự dối trá và né tránh như thường lệ. Nhưng bên dưới những dòng chữ, nổi lên những lý luận cơ bản và sự lượng định thật sự – tuy sai lạc – về tình hình thế giới vào mùa thu 1941, khi năm thứ hai của Thế chiến II bắt đầu.

https://thuviensach.vn

Duce!

Tôi viết thư này cho anh khi những tháng ngày suy nghĩ trong lo lắng và chờ đợi với thần kinh căng thẳng đã chấm dứt để đi đến quyết định khó khăn nhất đời tôi.

Tình hình: Anh quốc đã bị bại trong cuộc chiến. Giống như người đang chết đuối, họ nắm bắt lấy mọi thứ trôi nổi. Tuy thế, vài hy vọng của họ có lý lẽ nào đấy… Việc tiêu diệt nước Pháp… đã hướng tầm mắt của những kẻ hiếu chiến Anh đến nơi mà họ muốn khởi động chiến tranh: Liên Xô.

Cả 2 nước, Liên Xô và Anh, đều quan tâm như nhau đến châu Âu… đã trở nên mệt nhoài khi đối mặt với một cuộc chiến kéo dài. Phía sau 2 nước là Hoa Kỳ luôn thúc giục họ phải tiếp tục chiến đấu…

Kế đến, Hitler giải thích rằng với lực lượng quân sự hùng mạnh của Liên Xô ở mặt sau, ông không bao giờ có thể điều động đủ sức mạnh – đặc biệt là trên không – để tấn công tổng lực vào Anh nhằm hạ gục nước này.

"Đúng thật là tất cả lực lượng của Nga đều ở dọc đường biên giới của chúng tôi… Nếu hoàn cảnh khiến cho tôi phải sử dụng Không lực Đức chống lại Anh, thì có nguy cơ là Nga sẽ bắt đầu chiến lược tống tiền, qua đó tôi phải chịu im lặng chỉ vì yếu thế trên không… Anh quốc sẽ không sẵn sàng cho hoà bình vì còn hy vọng vào người bạn Nga. Hy vọng này dĩ nhiên là tràn trề khi quân lực Nga ngày càng có thêm sức chiến đấu. Và phía sau việc này chính là vũ khí do Mỹ cung cấp mà họ mong sẽ nhận được vào năm 1942…

Vì thế, sau khi suy nghĩ nát óc, rốt cuộc tôi đã đi đến quyết định phải cắt đi sợi dây thòng lọng trước khi bị nó buộc chặt thêm… Quan điểm của tôi nói chung là như sau.

1. *Pháp*, cũng như từ bao đời nay, không thể tin tưởng được.
2. *Bắc Phi*, liên quan đến những thuộc địa của Anh, có lẽ ngoài vòng hiểm nguy cho đến mùa thu.
3. *Tây Ban Nha* là vô định và – đây là điều làm tôi lo – sẽ chỉ theo phe nào khi kết quả của cuộc chiến ngã ngũ…
4. Không có vấn đề tấn công *Ai Cập* trước mùa thu…
5. *Mỹ* có tham chiến hay không là chuyện không đáng quan tâm, bởi vì họ hỗ trợ kẻ thù của ta với mọi năng lực họ có thể huy động.

https://thuviensach.vn

6. Tình hình ở Anh là tồi tệ, việc cung cấp thực phẩm và nguyên liệu đang càng lúc càng khó khăn. Tinh thần chiến đấu chỉ dựa trên hy vọng. Những hy vọng này dựa trên 2 tiền đề: Nga và Mỹ. Ta không có cơ may tiêu diệt Mỹ. Nhưng ta có cơ may dựa trên khả năng của mình để loại Nga. Đồng thời, việc tiêu diệt Nga có nghĩa là Nhật ở Đông Á sẽ được nhẹ nhõm rất nhiều và qua đó, Nhật sẽ có thể can dự để tạo thêm mối nguy cho những hoạt động của Mỹ…

Trong những tình huống như thế, tôi đã quyết định chấm dứt tấn trò đạo đức giả ở Kremlin."

Hitler nói Đức sẽ không cần binh sĩ Ý ở Liên Xô (Ông không muốn chia sẻ vinh quang trong việc thôn tính Liên Xô nhiều hơn là đã chia sẻ trong việc thôn tính Pháp). Nhưng ông nói rằng Ý có thể "giúp đáng kể" bằng cách tăng cường lực lượng ở Bắc Phi và sẵn sàng "tiến quân vào Pháp trong trường hợp Pháp vi phạm hiệp định". Đây là miếng mồi nhử cho Mussolini vốn luôn khao khát đất đai.

"Về cuộc chiến trên không ở Anh, vào lúc này chúng tôi sẽ giữ vai trò phòng thủ…

Về cuộc chiến ở phía Đông, chắc chắn sẽ là khó khăn, nhưng tôi luôn tin rằng sẽ thắng lợi vĩ đại. Trên hết, tôi hy vọng ta có thể chiếm được một cơ sở cung cấp thực phẩm chung ở Ukraine để cung ứng thêm, phòng khi ta cần trong tương lai."

Rồi đến lời biện hộ khi không báo tin cho Đồng minh sớm hơn:

"Tôi chờ cho đến lúc này mới báo tin cho anh hay, bởi vì tôi chỉ đi đến quyết định cuối cùng lúc 7 giờ tối nay…

Dù sao chăng nữa, vị thế của ta sẽ không suy giảm vì bước đi này mà chỉ có thể được nâng cao thêm… Nếu Anh quốc không rút ra được kết luận gì từ sự kiện hiển nhiên, thì với mặt sau được ổn định ta có thể dốc toàn lực để thanh toán kẻ thù của mình."

Sau cùng, Hitler diễn tả cảm nghĩ nhẹ nhõm sau khi đi đến quyết định:

… Tôi xin nói thêm một việc. Kể từ lúc tôi đấu tranh tư tưởng xong và đi đến quyết định, tôi cảm thấy nhẹ nhõm về tinh thần. Dù chúng tôi đã nỗ lực một cách thành thực để đạt hoà hoãn, nhưng tôi vẫn luôn có cảm giác khó chịu khi phải liên minh với Nga. Vì theo cách này hay cách khác, điều đó giống như đi ngược lại với gốc gác của tôi, những ý niệm của tôi và những nghĩa

https://thuviensach.vn

vụ trước đây của tôi. Bây giờ, tôi thấy vui vì mình đã thoát khỏi những day dứt tinh thần như thế.

Xin gửi lời chào thân ái trong tình đồng chí,

ADOLF HITLER

Lúc 3 giờ sáng ngày 22 tháng 6, chỉ 1 tiếng đồng hồ trước khi quân Đức tiến công, Đại sứ von Bismarck đánh thức Ciano ở Rome để trao bức thư dài của Hitler, rồi vị Ngoại trưởng Ý gọi điện cho Mussolini. Đây không phải là lần đầu tiên Mussolini bị đánh thức giữa đêm khuya để nhận thư của Hitler và ông bất mãn về việc này. Ông than với Ciano: "Ngay cả tôi cũng không làm phiền người hầu của mình trong đêm khuya, nhưng người Đức bắt tôi phải bước ra khỏi giường mà chẳng thông cảm gì cả." Tuy thế, sau khi dụi xong đôi mắt để trấn áp cơn ngái ngủ, Mussolini ra lệnh lập tức tuyên chiến với Liên Xô. Nhưng ông vẫn nhận ra rằng tương lai của chính mình bây giờ đã hoàn toàn tuỳ thuộc vào Đức. Ông tin chắc rằng Đức sẽ thắng, nhưng hy vọng họ sẽ phải đổ nhiều máu. Mussolini không biết, hoặc không tỏ ra nghi ngờ và không ai ở phương Tây hoặc ở phe bên kia biết rằng tương lai của Đức sẽ còn tệ hại hơn thế.

Buổi sáng Chủ Nhật ngày 22 tháng 6 năm 1941, đúng vào ngày này năm 1812, Napoléon vượt sông Niemen để tiến đến Moscow và đúng 1 năm sau, đất nước của Napoléon đã đầu hàng ở Compiègne. Và giờ đây, lực lượng chưa từng chiến bại của Hitler đang vượt sông Niemen và những con sông khác để nhanh chóng tiến sâu vào đất Nga. Dù đã có nhiều lời nhắc nhở và dấu hiệu cảnh báo, nhưng Hồng quân vẫn bị "bất ngờ về chiến thuật toàn trận tuyến", như Halder ghi lại. Tất cả những chiếc cầu đều còn nguyên vẹn. Tại mọi điểm dọc đường biên giới, Liên Xô đã không dàn quân để sẵn sàng tác chiến và đều bị áp đảo trước khi có thể tổ chức phản công.* Hàng trăm máy bay Liên Xô bị phá huỷ trước khi có thể cất cánh.*

Có một mẩu chuyện trong nhật ký của Halder ở ngày đầu tiên này. Lúc giữa trưa, các đài phát thanh của Liên Xô, mà người Đức đều đang theo dõi, "yêu cầu Nhật làm trung gian hoà giải những bất đồng về chính trị và kinh tế

https://thuviensach.vn

giữa Nga và Đức, đồng thời giữ liên lạc với Bộ Ngoại giao Đức”. 9 tiếng đồng hồ sau khi bị tấn công, liệu Stalin có tin rằng, bằng cách nào đấy ông có thể khiến cho Đức ngừng bắn?

Trong vòng vài ngày, hàng chục nghìn tù binh bị bắt và nguyên từng đại quân đoàn bị bao vây nhanh chóng.

Đến ngày 3 tháng 7, sau khi xem qua báo cáo chiến sự, ngay cả Halder vốn thận trọng cũng ghi rằng chỉ thêm ít ngày nữa, mọi chuyện sẽ xong xuôi.

https://thuviensach.vn

24

THẾ TRẬN XOAY CHIỀU

VÀO đầu mùa thu 1941, Hitler tin rằng Liên Xô đã bị đánh gục. Chỉ trong vòng 3 tuần từ ngày mở chiến dịch, Tập đoàn quân Trung tâm của Thống chế von Bock, gồm 30 sư đoàn bộ binh và 15 sư đoàn thiết giáp hoặc cơ giới, đã tiến được hơn 700 km từ Bialystock ở Đông Bắc Ba Lan đến Smolensk thuộc vùng Trung Tây nước Nga. Moscow chỉ còn cách 320 km về phía Đông, ở cuối con đường mà Napoléon đã đi qua năm 1812.

Trên mặt trận miền Bắc, Tập đoàn quân của Thống chế von Leeb, gồm 21 sư đoàn bộ binh và 6 sư đoàn thiết giáp, tiến nhanh qua các nước vùng Baltic hướng đến thành phố Leningrad.

Trên mặt trận miền Nam, Tập đoàn quân của Thống chế von Rundstedt gồm 25 sư đoàn bộ binh, 4 sư đoàn cơ giới, 4 sư đoàn quân sơn cước và 5 sư đoàn thiết giáp tiến về sông Dniepr và thành phố Kiev, thủ phủ của vùng đất màu mỡ Ukraine mà Hitler thèm muốn.

Thế là "theo đúng kế hoạch", như thông cáo của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực cho biết, quân Đức đã tiến theo trận tuyến rộng 1.600 km từ biển Baltic đến biển Đen, rồi hết Đại quân đoàn này đến Đại quân đoàn khác của Liên Xô bị bao vây hoặc tan rã.* Chỉ 3 tuần sau khi tiến công, Hitler tỏ ra tự tin đến nỗi vào ngày 14 tháng 7, ông ban hành chỉ thị cho biết có thể giảm sức mạnh của Quân đội "một cách đáng kể trong tương lai gần" và việc sản xuất vũ khí có thể tập trung vào tàu chiến cho Hải quân và máy bay cho Không quân – đặc biệt là Không quân, để tiến hành cuộc chiến với kẻ thù

https://thuviensach.vn

cuối cùng còn sót lại – Anh quốc và để chống Mỹ nếu cần. Đến cuối tháng Chín, ông ra lệnh chuẩn bị giải giới 40 sư đoàn bộ binh để có thêm nhân lực làm việc trong ngành công nghiệp.

Đối với Hitler, xem như Đức sắp chiếm được 2 thành phố lớn nhất của Liên Xô: Leningrad, mà Pyotr Đại đế đã xây dựng làm thủ đô bên bờ biển Baltic và Moscow, thủ đô Bolshevik hiện giờ. Ngày 18 tháng 9, Hitler ra chỉ thị nghiêm ngặt: Không chấp nhận cho Leningrad hoặc Moscow đầu hàng, ngay cả nếu họ xin hàng.

Chỉ thị ngày 29 tháng 9 nêu rõ hơn:

> *Lãnh tụ đã quyết định san bằng Sankt-Peterburg* [Leningrad]. Sự tồn tại của thành phố lớn này là không đáng quan tâm một khi Liên Xô sụp đổ…
>
> Ý định là bao vây thành phố rồi san thành bình địa bằng pháo binh và không kích liên tục…
>
> Phải từ chối việc bàn giao thành phố, vì *ta không thể và không nên giải quyết vấn đề sinh sống của cư dân và cung cấp thực phẩm cho họ*. Trong cuộc chiến sống còn này, ta không quan tâm đến việc duy trì dù là một phần cư dân của thành phố lớn ấy.*

Ngày 3 tháng 10, Hitler trở về Berlin và tuyên cáo với dân Đức:

> "Ngày hôm nay, tôi sẽ tuyên bố mà không ngần ngại rằng kẻ thù ở phía Đông đã bị đánh gục và sẽ chẳng bao giờ vươn lên được nữa…"

Ngày 8 tháng 10, khi thị trấn Orel phía Nam Moscow thất thủ, Hitler phái Tuỳ viên Báo chí Otto Dietrich, bay về Berlin để loan tin với phóng viên của các báo hàng đầu thế giới rằng những đoàn quân còn lại của Liên Xô, dưới quyền chỉ huy của Nguyên soái Timoshenko phòng thủ Moscow, đang bị kẹp giữa 2 gọng kìm của Đức bên ngoài thủ đô, rằng ở miền Nam những đoàn quân của Nguyên soái Budenny đã bị tan rã, và rằng 60 đến 70 sư đoàn của Nguyên soái Voroshilov bị bao vây ở Leningrad.

Dietrich kết luận một cách tự mãn: Nước Nga đã chiến bại. Giấc mơ của người Anh về cuộc chiến hai mặt trận đã tan rã. Hitler và Dietrich khoe khoang quá sớm. Nhưng Quân đội Mỹ còn sớm hơn: Vào tháng Bảy, họ đã

https://thuviensach.vn

thông báo cho những Tổng biên tập Mỹ và phóng viên ở Washington rằng Liên Xô sẽ sụp đổ trong vài tuần. Không lấy gì làm lạ khi nhiều người tin vào lời nói của Hitler và Dietrich vào đầu tháng Mười.

Trên thực tế dù bị bất ngờ lúc đầu, sau đó là bị thiệt hại nặng về quân số và khí tài, dẫn đến việc phải rút lui, đồng thời vài đơn vị thiện chiến nhất bị bao vây, nhưng vào tháng Bảy quân Nga bắt đầu chống cự ngày càng mạnh với sức chiến đấu mà Quân lực Đức chưa từng thấy bao giờ. Nhật ký của Halder và báo cáo của các tư lệnh chiến trường như Guderian – người chỉ huy thiết giáp trên mặt trận trung tâm – càng ngày ghi lại càng nhiều những cuộc đụng độ dữ dội, những cuộc phòng thủ và phản công của Nga, gây ra thiệt hại nặng cho cả 2 bên.

Tướng Blumentritt ghi lại:

> "Ngay cả trong trận đánh đầu tiên này [ở Minsk], tinh thần chiến đấu của quân Nga là hoàn toàn khác hẳn so với quân Ba Lan và các nước Đồng minh ở phía Tây. Thậm chí khi bị bao vây, quân Nga vẫn trụ vững mà chiến đấu."

Quân Nga đông đảo hơn và được trang bị tốt hơn là Hitler nghĩ. Từng sư đoàn mới của Liên Xô – mà quân báo Đức chưa hề tiên liệu – được liên tục tung vào trận chiến. Nhật ký của Halder ngày 11 tháng 8 ghi:

> "Càng ngày càng thấy rõ rằng ta đã đánh giá quá thấp sức mạnh của Nga, không những về các lĩnh vực kinh tế và giao thông, mà trên tất cả là về mặt quân sự. Khởi đầu ta ước lượng địch có khoảng 200 sư đoàn và bây giờ ta xác định được 360. Khi hàng chục sư đoàn của họ bị tiêu diệt, người Nga lại tung ra hàng chục sư đoàn khác. Trên mặt trận bao la này, phòng tuyến của ta là quá mỏng, không có chiều sâu. Vì thế, các cuộc phản công liên tục của địch thường có mức độ thành công nhất định."

Rundstedt khai một cách thẳng thừng với những điều tra viên Đồng minh sau cuộc chiến:

> "Chẳng bao lâu sau khi tấn công, tôi nhận ra rằng mọi chuyện viết về Nga đều là càn bậy."

https://thuviensach.vn

Một số tướng lĩnh – trong số này có Guderian, Blumentritt và Sepp Dietrich – báo cáo bày tỏ sự kinh ngạc khi lần đầu tiên đối mặt với xe thiết giáp T-34 của Liên Xô mà trước đó họ chưa từng nghe qua, được bọc bằng lớp thép dày đến nỗi đạn pháo chống thiết giáp của Đức chỉ dội lại mà không gây thiệt hại gì cả. Blumentritt nói sự xuất hiện của loại xe thiết giáp này đã đánh dấu bước khởi đầu của sự "khủng bố thiết giáp". Và lần đầu tiên trong cuộc chiến, Không quân Đức bị yếu thế trên bầu trời nên không bảo vệ được Lục quân và không thể bay trinh sát phía trước. Dù bị thiệt hại nặng trong ngày đầu tiên của chiến dịch và trong những cuộc không chiến ban đầu, máy bay chiến đấu của Liên Xô – giống như những sư đoàn bộ binh – liên tục xuất hiện mà phía Đức không rõ họ từ đâu đến. Hơn nữa, vì quân Đức tiến quá nhanh vào nước Nga trong khi thiếu sân bay thích hợp, những căn cứ không quân của Đức ở quá xa về phía sau nên máy bay Đức không thể yểm trợ hữu hiệu trên mặt trận. Tướng von Kleist báo cáo:

> "Trong các giai đoạn khi tiến công, các lực lượng thiết giáp của tôi đã bị trở ngại vì thiếu yểm trợ của máy bay."

Có một sự tính toán sai lạc khác của Đức mà Kleist nêu ra và được đa số tướng lĩnh đồng tình:

> "Hy vọng về chiến thắng được dựa trên viễn cảnh là sẽ có sự nổi dậy chính trị ở Nga… Quá nhiều kỳ vọng dựa trên sự tin tưởng là Stalin sẽ bị chính người Nga lật đổ nếu quân Nga thất bại nặng nề. Các cố vấn chính trị của Lãnh tụ đã gieo rắc sự tin tưởng này."

Quả thật Hitler đã nói với Jodl rằng:

> "Chúng ra chỉ cần đá cánh cửa rồi cả cấu trúc mục nát sẽ đổ sụp xuống."

Dường như Hitler nhìn ra cơ hội "đá cánh cửa" đạt được phân nửa vào tháng Bảy, khi xảy ra sự tranh cãi dữ dội đầu tiên trong Bộ Tư lệnh Lục quân về chiến lược. Từ việc này, Lãnh tụ đi đến một quyết định mà phần lớn các tướng lĩnh hàng đầu đều phản đối, thậm chí Halder còn nghĩ rằng đó là "sai lầm về chiến lược tai hại nhất trong chiến dịch phía Đông". Vấn đề thì

https://thuviensach.vn

đơn giản nhưng có tầm quan trọng cốt lõi. Liệu Tập đoàn quân Trung tâm của Bock – mạnh nhất và cho đến lúc này thành công nhất trong 3 mặt trận – có nên tiến thêm 320 km từ Smolensk hướng về Moscow hay không? Hoặc liệu có nên tiến hành theo kế hoạch ban đầu là gồm 2 mũi chính ở sườn Bắc và sườn Nam hay không? Nói cách khác, Moscow, Leningrad hay Ukraine, đâu mới là mục tiêu chính?

Bộ Tư lệnh Lục quân do Brauchitsch và Halder cầm đầu ủng hộ phương án tiến thẳng đến thủ đô Liên Xô. Họ được 2 Tư lệnh chiến trường ủng hộ: Bock đang chỉ huy Tập đoàn quân Trung tâm tiến theo con đường dẫn đến Moscow và Guderian chỉ huy đội hình thiết giáp đi đầu ở mặt trận này. Đó không phải chỉ vì giá trị về mặt tâm lý khi chiếm được thủ đô của đối phương. Mà các tướng lĩnh còn biện luận với Hitler rằng Moscow là trung tâm sản xuất vũ khí quan trọng và quan trọng hơn, cũng là trung tâm giao thông liên lạc của nước Nga. Nếu chiếm được Moscow, Liên Xô sẽ bị cắt nguồn cung cấp vũ khí thiết yếu, cùng với đó là không thể vận chuyển binh sĩ cùng hàng hậu cần đến những trận tuyến ở xa, rồi họ sẽ yếu đi, tàn tạ và sụp đổ.

Còn có một luận cứ khác mà các tướng lĩnh đưa ra cho người cựu hạ sĩ và bây giờ là Tư lệnh Tối cao của họ. Mọi tin quân báo đều cho thấy những lực lượng chính yếu của Liên Xô hiện đang tập trung trước Moscow nhằm quyết liệt bảo vệ thủ đô của mình. Ngay phía Đông Smolensk, nửa triệu quân Nga đã thoát ra khỏi gọng kìm của Bock, giờ đang trụ lại nhằm ngăn chặn bước tiến của Đức hướng về Moscow.

Ngay sau cuộc chiến, Halder soạn thảo một báo cáo cho Đồng Minh:

> "Trọng tâm của sức mạnh quân Nga vì thế nằm trước mặt Tập đoàn quân Trung tâm…
>
> Bộ Tư lệnh Lục quân đặt mục tiêu là đánh bại sức mạnh quân sự của địch, vì thế công tác kế tiếp phải là đánh bại những lực lượng của Timoshenko bằng cách tập trung mọi lực lượng cho Tập đoàn quân Trung tâm để tiến đến Moscow, nhằm chiếm lấy trung tâm đầu não của sự đối kháng và tiêu diệt những đội hình của địch. Phải tiến hành càng sớm càng tốt việc tập trung cho cuộc tiến công này vì mùa Đông đang đến gần. Đồng thời, Tập đoàn quân Bắc phải hoàn tất

https://thuviensach.vn

mục tiêu ban đầu và cố bắt tay với quân Phần Lan. Tập đoàn quân Nam phải tiến xa hơn về hướng Đông để cầm chân lực lượng mạnh nhất có thể của địch.

… Sau khi những cuộc thảo luận giữa Bộ Tư lệnh Lục quân và Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực thất bại, Tư lệnh Lục quân [Brauchitsch] trình một bản ghi nhớ của Bộ Tư lệnh Lục quân cho Hitler."

Theo nhật ký của Halder, bản ghi nhớ được trình ngày 18 tháng 8 này đã làm bùng nổ những phản ứng. Hitler luôn khát khao vành đai sản xuất thực phẩm và những khu công nghiệp vùng Ukraine, cũng như những mỏ dầu vùng Caucasus. Hơn nữa, ông nghĩ mình đang có cơ hội bằng vàng để khoá chặt những đoàn quân của Budenny* ở phía Đông sông Dniepr gần Kiev lúc ấy vẫn còn đang chiến đấu. Ông cũng muốn chiếm lấy Leningrad và bắt tay với quân Phần Lan ở phía Bắc. Để đạt được cả hai mục tiêu này, phải tách vài sư đoàn bộ binh và thiết giáp từ Tập đoàn quân Trung tâm để điều đi phía Bắc và nhất là phía Nam. Mũi tiến công đến Moscow phải đình lại.

Ngày 21 tháng 8, Hitler ném ra một chỉ thị mới cho Bộ Tư lệnh Lục quân từng phản kháng ông. Halder chép từng chữ của chỉ thị vào nhật ký:

"Các đề xuất của Lục quân về việc tiếp tục hành quân ở phía Đông không phù hợp với ý định của tôi.

Mục tiêu quan trọng nhất phải đạt được trước mùa Đông không phải là đánh Moscow, mà phải chiếm vùng Crimea, vùng công nghiệp và mỏ than của lưu vực Donets, đồng thời cắt đứt nguồn cung cấp xăng dầu khỏi Caucasus. Mục tiêu ở phía Bắc là khoá chặt Leningrad và kết hợp với quân Phần Lan."

Trong nhiều ngày, Hitler tỏ ra phiền hà khi thấy Đại Quân đoàn thứ Năm của Liên Xô ở miền Nam vẫn còn kiên cường chống trả dọc sông Dniepr, mà ông nói cần phải tiêu diệt để rồi chiếm lấy các vùng Crimea và Ukraine, bao vây Leningrad và bắt tay với quân Phần Lan. Ông kết luận: "Chỉ khi đó mới có đủ điều kiện để tấn công và đánh bại lực lượng của Timoshenko."

https://thuviensach.vn

Halder nhận xét một cách cay đắng:

> "Vậy là mục đích của việc tiêu diệt các Đại quân đoàn Liên Xô phía trước Moscow là thứ yếu so với lòng khát khao chiếm vùng công nghiệp đáng giá và tiến về hướng dầu mỏ của Nga… Hitler đang bị ám ảnh bởi ý nghĩ chiếm cả Leningrad và Stalingrad, vì ông tin rằng nếu 2 "thành phố thiêng liêng của chủ nghĩa Cộng sản" bị thất thủ, nước Nga sẽ sụp đổ."

Xát thêm muối vào vết thương tự trọng của các Thống chế và Đại tướng vốn không đánh giá cao thiên tài quân sự* của mình, Hitler ban hành một chỉ thị mà Bộ Tư lệnh Lục quân mô tả là "đầy xúc phạm", như muốn nói rằng Bộ Tư lệnh này rặt "những đầu óc cứng nhắc với những lý thuyết lạc hậu".

Halder ta thán trong nhật ký: "Không thể chịu nổi! Chưa từng nghe qua! Đến thế là cùng!" Suốt buổi chiều và tối ngày hôm sau, ông thảo luận với Thống chế Brauchitsch về việc Lãnh tụ xen lấn "theo cách không thể chấp nhận được" vào công việc chuyên môn của Bộ Tư lệnh Lục quân, rồi đề nghị cả 2 người xin từ chức. Halder ghi lại: "Brauchitsch từ chối, vì việc này không thực dụng và sẽ không thay đổi được gì." Cũng như trong những trường hợp khác, vị Thống chế ươn hèn chịu đầu hàng người cựu hạ sĩ.

Ngày hôm sau, 23 tháng 8, Tướng Guderian đi đến tổng hành dinh của Lãnh tụ và được Halder thúc giục nên khuyên Hitler bỏ ý định tai hại ấy – dù vị tư lệnh thiết giáp cứng cỏi không cần phải được thúc giục. Nhưng Brauchitsch nói với Guderian:

> "Tôi cấm anh đề cập vấn đề Moscow với Lãnh tụ. Chỉ thị đã được ban hành cho cuộc tiến công ở miền Nam. Đơn giản vấn đề bây giờ chỉ là làm cách nào thi hành chỉ thị này. Thảo luận cũng chẳng ích gì."

Nhưng khi Guderian được đưa vào yết kiến Hitler, cả Brauchitsch và Halder đều không tháp tùng. Guderian cãi lệnh và biện luận mạnh mẽ theo mọi cách có thể về việc phải tấn công Moscow lập tức. Ông kể lại:

https://thuviensach.vn

> “Hitler để cho tôi nói hết. Rồi ông ấy diễn tả chi tiết những cân nhắc khiến cho ông phải quyết định theo cách khác. Hitler nói nguyên liệu và nông sản của Ukraine là thiết yếu để tiến hành chiến tranh trong tương lai. Ông nói về việc cần thiết phải chiếm lấy Crimea, ‘chiếc tàu sân bay Nga ấy sẽ được dùng để tấn công những mỏ dầu Rumania’. Ở đấy, lần đầu tiên tôi nghe ông ấy nói câu: ‘Các tướng lĩnh của tôi chẳng biết gì về những khía cạnh kinh tế của chiến tranh…’ Ông đã ban hành mệnh lệnh nghiêm ngặt rằng mục tiêu chiến lược trước mắt là Kiev và mọi động thái đều phải hướng đến mục tiêu này. Lần đầu tiên tôi thấy ở đây khung cảnh mà sau này tôi sẽ thấy thường xuyên: Tất cả những người có mặt – Keitel, Jodl và những người khác – đều gật đầu tỏ lộ sự đồng tình với mỗi lời Hitler thốt ra, trong khi tôi đơn độc với quan điểm của mình…”

Nhưng trong những buổi thảo luận trước đó, Halder không gật đầu bày tỏ sự đồng tình. Khi Guderian gặp ông vào ngày hôm sau và thuật lại rằng đã không thể thuyết phục Hitler thay đổi quan điểm, ông thấy vị Tham mưu trưởng Lục quân “ở trong tình trạng suy sụp tinh thần hoàn toàn, khiến cho ông thốt lên những lời kết án và đổ lỗi không thể biện minh được”.

Nhưng nhật ký của Halder ngày 24 tháng 8 lại ghi khác. Ông tố cáo Guderian “thiếu tinh thần trách nhiệm” vì thay đổi quan điểm sau khi gặp Hitler và suy ngẫm quả là vô ích khi cố gắng thay đổi tính khí của con người Hitler.

Đây là cơn khủng hoảng trầm trọng nhất ở cấp đầu não của Lục quân từ khi khởi động cuộc chiến, và sau này sẽ còn tệ hại hơn thế nữa.

Rundstedt phóng mũi tiến công ở miền Nam với sự tăng cường của lực lượng thiết giáp dưới quyền Guderian và các sư đoàn bộ binh tách ra từ mặt trận trung tâm. Guderian cho rằng họ đã đạt được thắng lợi lớn về chiến thuật. Thành phố Kiev thất thủ ngày 19 tháng 9 và quân Đức còn tiến xa thêm 240 km. Ngày 26 tháng 9, trận Kiev kết thúc, phía Đức cho biết 665.000 quân Nga đã bị bắt làm tù binh. Đối với Hitler, đó là “trận đánh vĩ đại nhất trong lịch sử của thế giới”.

Nhưng vài tướng lĩnh nghi ngờ tầm quan trọng về chiến lược của chiến thắng này. Sau khi bị cắt giảm lực lượng thiết giáp, Tập đoàn quân Trung

https://thuviensach.vn

tâm của Bock đành phải chôn chân suốt 2 tháng dọc sông Desna ngay phía trước Smolensk. Những cơn mưa mùa thu đang đến gần và sẽ biến đường giao thông thành bãi lầy. Rồi sau đó là mùa Đông với băng tuyết và giá lạnh.

MŨI TIẾN CÔNG ĐẾN MOSCOW

Hitler miễn cưỡng chiều theo sự thúc giục của Brauchitsch, Halder và Bock mà ra lệnh mở lại mũi tiến công đến Moscow. Nhưng đã là quá muộn! Chiều ngày 5 tháng 9, Hitler mới ra lệnh gấp rút tiến đến Moscow: "Mặt trận trung tâm phải bắt đầu trong 8 đến 10 ngày". Halder ghi vào nhật ký: "Không thể nào!" Hitler thêm: "Bao vây, đánh hạ và tiêu diệt chúng!" Ông hứa sẽ điều lực lượng thiết giáp của Guderian (lúc này vẫn còn đang chiến đấu cật lực ở Ukraine) trở lại Tập đoàn quân Trung tâm, cộng thêm quân đoàn thiết giáp của Reinhardt từ mặt trận Leningrad. Nhưng mãi đến đầu tháng Mười, các lực lượng thiết giáp mới có thể về đến nơi và được trang bị lại xong xuôi. Ngày 2 tháng 10, mũi tiến công mãnh liệt mang mã "Bão tố" mới khởi phát. Một cơn bão ập đến những lực lượng tác chiến cuối cùng của người Nga phía trước Moscow nhằm đánh gục Liên Xô.

Nhưng một lần nữa, nhà độc tài Quốc xã là nạn nhân của tính ngông cuồng hoang tưởng. Chiếm Moscow trước mùa Đông là không đủ. Ông ra lệnh cho Thống chế von Leeb ở miền Bắc *cùng lúc* phải chiếm lấy Leningrad, bắt tay với quân Phần Lan phía ngoài thành phố này và cắt đứt tuyến đường sắt Murmansk ở vùng cực Bắc của Nga, gần bờ Bắc Băng Dương.

Cùng lúc đó, Rundstedt phải tiến đánh dọc bờ biển Đen, chiếm thành phố Rostov, chiếm những mỏ dầu ở Maikop và tiến đến Stalingrad, qua đó tách rời Caucasus khỏi phần còn lại của nước Nga. Khi Rundstedt cố giải thích cho Hitler hiểu việc này có nghĩa là tiến 650 km xa khỏi sông Dniepr và sườn trái của ông bị trống trải một cách nguy hiểm, Hitler trả lời rằng

https://thuviensach.vn

quân Nga ở miền Nam không còn đủ sức chống cự nữa. Rundstedt nhận thấy mệnh lệnh của Hitler là lố bịch và chẳng bao lâu thực tế cho thấy vị tướng này có lý.

Lúc đầu, quân Đức tiến nhanh theo cùng đường tiến quân của Napoléon với sức mạnh của một cơn bão. Trong 2 tuần đầu tháng Mười, họ bao vây 2 đại quân đoàn Liên Xô giữa Vyazma và Bryanksk, báo cáo bắt được 650.000 tù binh, thu được 5.000 đại pháo cùng 1.200 xe thiết giáp.

Đến ngày 20 tháng 10, những đội thiết giáp tiên phong chỉ còn cách Moscow 65 km. Văn phòng các bộ của Chính phủ Nga và các đại sứ quán nước ngoài vội vã di tản theo sông Volga đến Kuibyshev (hiện nay có tên Samara), cách Moscow gần 900 km về hướng Đông Nam. Ngay cả con người tỉnh táo Halder – đã té ngã từ lưng ngựa và đang được chữa trị trong bệnh viện – bây giờ cũng tin rằng với sự cầm quân táo bạo và thời tiết thuận lợi, Đức có thể chiếm Moscow trước mùa Đông khắc nghiệt.

Nhưng những trận mưa mùa thu đã đổ xuống. Mùa sình lầy trong năm đã bắt đầu. Đoàn quân hùng mạnh tiến chậm lại và thường phải dừng hẳn. Xe thiết giáp phải ngừng chiến đấu để lo kéo pháo và xe tải đạn khỏi vũng lầy. Không có đủ dây xích và khớp nối cho việc này, Không quân phải thả xuống dây thừng trong khi máy bay cần phải vận chuyển những hàng hậu cần thiết yếu. Mùa mưa bắt đầu vào giữa tháng Mười và theo Guderian kể lại, "những tuần tiếp theo chỉ thấy toàn là bùn lầy". Tướng Blumentritt, Tham mưu trưởng Đại Quân đoàn Thứ Tư dưới quyền Thống chế von Kluge (thuộc Tập đoàn quân Trung tâm dưới quyền Bock) đang chiến đấu cật lực trước Moscow, kể lại:

> "Lính bộ binh trơn trượt trong bùn lầy, trong khi cần có nhiều ngựa để kéo những khẩu pháo. Bùn ngập đến trục bánh xe của phương tiện cơ giới. Ngay xe kéo cũng di chuyển rất khó khăn. Một phần lớn đại pháo của ta chẳng bao lâu đã bị sa lầy hẳn… Không thể nào diễn tả hết những khổ nhọc mà binh sĩ đã sẵn mệt mỏi phải chịu đựng."

Lần đầu tiên, nhật ký của Halder và báo cáo chiến trường của Guderian, Blumentritt cùng những tướng lĩnh khác chứa đầy ý nghĩ nghi

https://thuviensach.vn

ngờ rồi chán nản. Tư tưởng này lan đến sĩ quan cấp dưới và binh sĩ trên chiến trường – hoặc cũng có thể là vốn bắt nguồn từ họ. Blumentritt nhớ lại:

> "Và bây giờ, khi Moscow gần như nằm trong tầm mắt, nhưng tinh thần của cấp chỉ huy và binh sĩ lại bắt đầu thay đổi. Địch càng chống trả mạnh hơn và những cuộc đụng độ ngày càng trở nên quyết liệt… Nhiều đại đội chỉ còn cơ số 60 hoặc 70 người…
>
> Mùa Đông sắp bắt đầu, nhưng không có đủ quần áo ấm… Phía sau phòng tuyến, những đơn vị dân quân của địch đang hoạt động trong những vùng rừng và đầm lầy mênh mông. Những chuyến tiếp vận thường bị phục kích…"

Vào thời điểm đó, Blumentritt đã nhớ lại những hồn ma của đoàn quân Pháp, xưa kia cũng đã đi trên con đường này để dẫn đến Moscow và hồi ức về số phận của Napoléon bắt đầu ám ảnh những giấc mơ của đoàn quân chinh phục. Tướng lĩnh Đức bắt đầu đọc, hoặc đọc lại, về mùa Đông thảm hoạ của quân Pháp vào năm 1812.

Xa về phía Nam, nơi thời tiết hơi ấm hơn nhưng mưa và bùn vẫn tệ hại, tình trạng của quân Đức không khả quan hơn. Ngày 21 tháng 11, những đội hình thiết giáp của Kleist tiến vào thành phố Rostov ở cửa sông Don trong khi bộ máy tuyên truyền của Tiến sĩ Goebbels đang rêu rao rằng "cửa ngõ ra Caucasus" đã rộng mở. Nhưng cửa ngõ ấy cũng chẳng mở được lâu. Cả Kleist và Rundstedt đều nhận ra rằng không thể giữ được Rostov. 5 ngày sau, quân Liên Xô chiếm lại thành phố. Quân Đức bị tấn công ở cả 2 mạn sườn Bắc và Nam nên phải rút lui 80 km về sông Mius, nơi Kleist và Rundstedt ban đầu đã muốn lập phòng tuyến cho mùa Đông.

Cuộc rút lui khỏi Rostov là bước ngoặt nhỏ khác trong lịch sử của Đế Chế Thứ Ba. Lần đầu tiên, quân Quốc xã chịu 1 thất bại quan trọng. Guderien nói: "Vận rủi của ta đã bắt đầu ở Rostov."

Đó cũng là vận rủi của Thống chế von Rundstedt, Tư lệnh Tập đoàn quân Nam. Ông khai với Đồng minh sau cuộc chiến rằng khi ông đang dẫn quân rút về sông Mius thì:

https://thuviensach.vn

> "đột nhiên có lệnh của Lãnh tụ: 'Dừng quân tại chỗ, không được rút lui thêm.' Tôi lập tức điện trả lời: 'Cố trụ lại là chuyện điên rồ. Thứ nhất là binh sĩ không thể làm được việc này, thứ hai là nếu không rút lui họ sẽ bị tiêu diệt. Tôi xin ông rút lại lệnh này, hoặc ông hãy đi mà tìm người khác [thay thế tôi]'. Đêm hôm ấy, câu trả lời của Lãnh tụ được gửi đến: 'Tôi chiều theo yêu cầu của anh. Hãy giao lại chức vụ.'"

Rundstedt nói: "Thế là tôi trở về nhà."

Ngày 30 tháng 11, nhật ký của Halder ghi: "Lãnh tụ gọi Brauchitsch đến, chê trách và mắng mỏ ông." Halder ghi lại những con số thương vong của quân Đức cho đến ngày 26 tháng 11:

> "Tổng cộng thiệt hại của mặt trận phía Đông (không kể người bệnh); 743.112 sĩ quan và binh sĩ, tương đương với 23% của lực lượng với quân số tổng cộng 3,2 triệu."

Ngày 1 tháng 12, Rundstedt được thay thế bởi Reichenau, người vẫn còn chỉ huy Đại Quân đoàn Thứ Sáu (thuộc Tập đoàn quân Nam dưới quyền Rundstedt ngay trước đó). Ở phía Bắc, các sư đoàn thiết giáp của Kleist đang rút về từ Rostov. Halder viết:

> "Reichenau gọi điện cho Hitler và xin phép đêm nay rút về Phòng tuyến Mius. Ông được cho phép. Thế là ta trở về đúng vị trí như ngày hôm qua. Nhưng phải hy sinh thời gian, sức lực và mất đi Rundstedt."

Halder cũng ghi sức khoẻ của Brauchitsch là đáng ngại. Ngày 10 tháng 11, ông ghi Brauchitsch đã trải qua vài cơn đau tim.

Tính chất điên cuồng của việc lệnh cho lực lượng ở nơi xa phải trụ lại, mà không cần biết họ gặp nguy hiểm đến thế nào có lẽ giúp cho một đại quân đoàn tránh tan rã hoàn toàn trong những tháng sắp đến, nhưng nhiều tướng lĩnh không cho là thế. Mệnh lệnh như thế sẽ dẫn đến thảm hoạ tại Stalingrad và những thảm hoạ khác, rồi cuối cùng khép lại số phận của Hitler.

Vào mùa Đông năm ấy ở Nga, tuyết dày và giá lạnh đến sớm. Guderian ghi nhận đợt tuyết rơi đầu tiên vào đêm mùng 6, rạng sáng ngày mùng 7

https://thuviensach.vn

tháng 10, ngay khi mũi tiến công đến Moscow khởi động lại. Ngày 12 tháng 10, ông ghi là tuyết vẫn còn rơi. Đợt rét đầu tiên đến vào ngày 3 tháng 11, hàn thử biểu chỉ dưới không độ và tiếp tục xuống thấp thêm. Ngày 7 tháng 11, Guderian báo cáo những "ca hoại tử trầm trọng vì tê cóng" đầu tiên trong hàng ngũ của mình và ngày 13 tháng 11 nhiệt độ xuống đến âm 22°C trong khi binh sĩ thiếu quần áo ấm. Không khí giá lạnh cũng ảnh hưởng đến súng và cơ giới. Guderian viết:

> "Băng giá gây ra nhiều vấn đề rắc rối cho bánh xích của xe thiết giáp. Thời tiết lạnh khiến cho ống nhòm trở nên vô dụng. Phải đốt lửa phía dưới động cơ mới có thể nổ máy xe thiết giáp. Xăng đôi khi bị đóng băng và dầu nhờn trở nên sánh đặc… Mỗi trung đoàn của Sư đoàn Bộ binh 112 bị hao tổn khoảng 500 người vì tê cóng. Vì nhiệt độ quá thấp, không thể vận hành súng máy, còn súng chống thiết giáp 37 li là vô hiệu đối với xe thiết giáp T-34 [của Liên Xô]…
>
> Kết quả là khắp nơi đều tràn ngập những nỗi âu lo… Đây là lần đầu tiên xảy ra tình trạng như thế trong chiến dịch đánh Nga và đó là sự cảnh báo rằng khả năng tác chiến của bộ binh ta đang đến hồi chấm dứt."

Nhưng không chỉ có bộ binh. Ngày 21 tháng 11, Halder ghi vào nhật ký là Guderian gọi điện cho biết binh sĩ thiết giáp của mình đã "hết chịu đựng nổi". Vị tư lệnh quân thiết giáp cứng cỏi, năng động thú nhận rằng vào ngày này ông quyết định đến gặp Tư lệnh Tập đoàn quân Trung tâm Bock và yêu cầu ông ta rút lại lệnh đã ra, vì ông "không thấy cách nào thi hành được". Tinh thần ông xuống thấp và cùng ngày ông ghi lại:

> "Thời tiết băng giá, thiếu nơi trú ẩn, thiếu quần áo ấm, thiệt hại nặng về người và khí tài, việc cung ứng xăng dầu xuống thấp – tất cả đều khiến cho nhiệm vụ của một tư lệnh gặp nhiều khó khăn và càng tiếp tục như thế này, tôi càng bị đè nặng bởi trách nhiệm mà mình đang phải gánh vác…"

Sau này, ông còn nói thêm:

> "Chỉ người nào đã từng trông thấy cánh đồng tuyết mênh mông tột cùng ở Nga trong mùa Đông khổ sở của chúng tôi và cảm nhận cơn gió giá buốt thổi qua khiến cho tuyết lấp đầy mọi

https://thuviensach.vn

thứ trên đường bay, chỉ người nào đã ngồi trên xe từ giờ này qua giờ khác trong vùng đất không người để rồi cuối cùng tìm được nơi trú ẩn quá mong manh với những binh sĩ thiếu áo ấm, thiếu thức ăn và chỉ người nào thấy hình ảnh trái ngược của sắc dân Siberia được ăn uống đầy đủ, được mặc ấm áp, được trang bị thích hợp để chiến đấu trong mùa Đông… thì họ mới có thể hiểu được tình cảnh mà chúng tôi đang trải qua lúc bấy giờ."

Chúng ta cần nêu rõ một điểm: Dù mùa Đông có khắc nghiệt và đúng là binh sĩ Liên Xô được chuẩn bị đầy đủ hơn quân Đức, nhưng yếu tố chủ yếu phải ghi nhận lúc đó không phải là thời tiết, mà là tinh thần chiến đấu của Hồng quân và ý chí kiên cường không muốn chịu thua của họ. Nhật ký của Halder và báo cáo của các tư lệnh chiến trường đều bày tỏ kinh ngạc đối với mức độ và sức mạnh của những cuộc tấn công và phản công từ quân Nga, cùng với nỗi chán nản đối với những thất bại và thiệt hại của quân Đức.

Xét qua bản chất của chế độ hà khắc và kết quả thảm hại từ những đợt tấn công đầu tiên của Đức, các tướng lĩnh Quốc xã không thể hiểu được tại sao quân Nga không tan rã như quân Pháp và nhiều quân đội khác vốn ở trong tình trạng khả quan hơn. Blumentritt viết:

"Vào cuối tháng Mười và đầu tháng Mười một, chúng tôi lấy làm ngạc nhiên và thất vọng khi thấy người Nga lúc này đã bị đánh bại, nhưng vẫn không nhận ra rằng lực lượng quân sự của họ không còn nguyên vẹn nữa."

Guderian kể lại lời của một tướng lĩnh thời Nga hoàng xa xưa, giờ đã về hưu, mà ông gặp ở Orel trên con đường dẫn đến Moscow:

Nếu các ông đến đây 20 năm về trước, thì đáng lẽ chúng tôi đã có thể đang rộng 2 tay mà chào đón. Nhưng bây giờ thì quá muộn. Chúng tôi vừa mới bắt đầu từ đứng trên đôi chân nhưng giờ các ông lại đến để đưa chúng tôi ngược lại 20 năm trước, điều đó có nghĩa là chúng tôi sẽ phải làm lại mọi việc từ đầu. Chúng tôi sẽ chiến đấu vì nước Nga và động cơ này đã giúp chúng tôi đoàn kết với nhau.

Tuy thế khi gần đến cuối tháng Mười một, giữa những cơn bão tuyết và nhiệt độ dưới không, nhưng đối với Hitler và phần lớn tướng lĩnh thì

https://thuviensach.vn

Moscow dường như đã nằm trong tầm tay của họ. Những đội hình quân Đức ở phía Bắc, Nam và Đông của thủ đô đã tiến đến cách mục tiêu 30 đến 50 km. Khi Hitler nhìn vào bản đồ tại tổng hành dinh của mình ở Đông Phổ, đoạn đường còn lại có vẻ như không phải là khoảng cách gì cả. Những đoàn quân của Đức đã đánh qua 800 km, bây giờ chỉ còn 30 đến 50 km cuối. Giữa tháng Mười một, Hitler nói với Jodl: "Chỉ cần ráng sức thêm một chút là chúng ta sẽ chiến thắng."

Khi gọi điện cho Halder ngày 22 tháng 11, Thống chế Bock chỉ huy Tập đoàn quân Trung tâm trong đợt tiến công cuối cùng vào Moscow nói: "Chỉ cần ném vào đó tiểu đoàn cuối cùng là đủ để quyết định trận đánh". Dù quân Nga đang chống trả ngày càng quyết liệt hơn, nhưng Bock báo cáo với Tham mưu trưởng Lục quân rằng ông tin "mọi việc đều có thể đạt được". Vào ngày cuối tháng Mười một, đúng thật là Bock phải ném vào tiểu đoàn cuối cùng theo đúng nghĩa đen. Cuộc tổng tấn công vào trái tim của Liên bang Xô viết được định vào ngày hôm sau, 1 tháng 12 năm 1941.

Quân Đức vấp phải sức chống trả với tinh thần thép của Liên Xô. Một lực lượng thiết giáp hùng mạnh nhất từ trước đến nay chưa từng được tập trung trên cùng một mặt trận: Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp của Tướng Hoepner(thuộc Tập đoàn quân Bắc) và Đại Quân đoàn Thứ Ba Thiết giáp của Tướng Hermann Hoth (thuộc Tập đoàn quân Trung tâm) ở cửa ngõ phía Bắc của Moscow đang tiến xuống hướng Nam, Đại Quân đoàn Thứ Hai Thiết giáp của Guderian (thuộc Tập đoàn quân Trung tâm) ở cửa ngõ phía Nam của Moscow đang tiến lên hướng Bắc từ Tula*, còn Đại Quân đoàn Thứ Tư hùng mạnh của Kluge (thuộc Tập đoàn quân Trung tâm) ở giữa và đang chiến đấu hướng về phía Đông qua vùng rừng xung quanh Moscow – đây chính là cánh quân mà Hitler đặt tất cả kỳ vọng.

Ngày 2 tháng 12, một tiểu đoàn trinh sát của Sư đoàn 258 Bộ binh* xâm nhập vào Khimki*, một vùng ngoại ô của Moscow, mà từ đây họ có thể nhìn thấy những mái hình tháp nhọn của Điện Kremlin. Nhưng sáng hôm sau, một vài xe thiết giáp Nga và một lực lượng hỗn tạp gồm công nhân trong những nhà máy của thành phố đã được huy động một cách vội vã để

https://thuviensach.vn

đánh bật quân Đức ra ngoài. Đó là điểm gần Moscow nhất mà quân Đức có thể tiến đến, đó cũng là lần đầu tiên và là lần cuối cùng họ có thể thoáng nhìn thấy Kremlin.

Ngay từ tối ngày 1 tháng 12, Bock gọi điện cho Halder cho biết ông không còn có thể chiến đấu được nữa khi mà binh sĩ ngày càng suy yếu. Tham mưu trưởng Lục quân cố gắng cổ vũ tinh thần ông này: "Phải ra sức hạ gục quân địch bằng cách tung ra lực lượng cuối cùng."

Ngày hôm sau, Halder ghi vào nhật ký: "Sức kháng cự của địch đã lên đến đỉnh điểm."

Ngày hôm sau nữa, 3 tháng 12. Bock lại gọi điện cho Halder và Halder đã ghi chú lại trong nhật ký của mình:

> "Mũi tiến công của Đại Quân đoàn Thứ Tư lại phải rút về vì hai bên sườn không thể tiến lên… Chúng ta đang phải đối mặt với thời khắc mà sức mạnh của quân ta đã kiệt quệ."

Khi lần đầu tiên Bock nói đến việc lui về phòng thủ, Halder đã cố nhắc nhở ông rằng "cách phòng thủ tốt nhất là cứ tấn công". Lời nói thì luôn dễ hơn việc làm, nhất là khi xét qua sức mạnh quân Nga và thời tiết khắc nghiệt nơi đây.

Ngày 4 tháng 12, Đại Quân đoàn Thứ Hai Thiết giáp của Guderian phải dừng lại và ông báo cáo hàn thử biểu chỉ âm 35°C. Ngày hôm sau, nhiệt độ hạ xuống thêm 2 độ C. Guderian cho biết xe thiết giáp dưới quyền mình "hầu như là bất động", lực lượng của ông đang bị đe doạ từ hai bên sườn và mặt sau phía Bắc Tula.

5 tháng 12 là một ngày thực sự khủng hoảng. Suốt dọc phòng tuyến dài 360 km xung quanh Moscow, quân Đức đều đã phải dừng lại. Vào buổi tối, Guderian thông báo cho Bock biết lực lượng của ông chẳng những dừng lại mà còn phải rút lui. Bock gọi điện cho Halder rằng quân của mình đã "kiệt sức". Brauchitsch nói với Halder rằng ông định từ chức Tư lệnh Lục quân. Đó là một ngày đen tối và cay đắng cho các tướng lĩnh Đức. Guderian kể lại:

https://thuviensach.vn

> "Đó là lần đầu tiên tôi phải quyết định như thế và không có quyết định nào khó khăn hơn… Cuộc tấn công vào Moscow của ta đã bị phá vỡ. Mọi hy sinh và chịu đựng của những binh sĩ dũng cảm đã trở thành vô ích. Ta đã phải chịu một thất bại đau đớn."

Tại tổng hành dinh Đại Quân đoàn Thứ Tư của Kluge, Tham mưu trưởng Blumentritt nhận ra đã đến điểm ngoặt. Ông viết:

> "Hy vọng của ta trong việc đánh bại Liên Xô trong năm 1941 đã tan vỡ vào phút cuối."

Ngày hôm sau, 6 tháng 12 năm 1941, Tướng Georgi Zhukov của Nga phát động cuộc phản công. Ông thay thế Nguyên soái Timoshenko làm Tư lệnh Phương diện quân Trung tâm chỉ mới 6 tuần trước đó. Dọc phòng tuyến rộng 360 km trước Moscow, ông tung ra 7 đại quân đoàn và 2 quân đoàn kỵ binh – tổng cộng là 100 sư đoàn – gồm những binh sĩ còn sung sức hoặc đã dày dạn trận mạc được trang bị và huấn luyện để tác chiến trong không khí giá lạnh và trên lớp tuyết dày. Sức mạnh mà vị tướng vô danh tung ra với một lực lượng đáng sợ gồm bộ binh, pháo binh, thiết giáp, kỵ binh và không quân – mà Hitler không ngờ hiện diện với số lượng lớn đến thế – là bất thình lình và mãnh liệt đến nỗi Quân đội Đức và Đế chế Thứ Ba không bao giờ hồi phục được sau thất bại này.[*]

Chỉ trong vài tuần băng giá cuối tháng 12 năm 1941 và đầu tháng 1 năm 1942, các đoàn quân Đức có thể sẽ phải tan rã, sau khi đã bị đánh bại và phải rút lui vì phòng tuyến liên tục bị xuyên thủng. Tình hình này tương tự như những gì mà đoàn quân vĩ đại của Napoléon đã phải trải qua vào 130 năm trước. Ở vào vài thời khắc quyết định, quân Đức đã sa vào thảm hoạ như thế. Có vẻ như chính ý chí và quyết tâm sắt đá của Hitler cùng với sự ngoan cường của chiến binh Đức đã cứu được những đoàn quân của Đế chế Thứ Ba khỏi lâm vào trạng thái tan rã hoàn toàn.

Nhưng sự thất bại này vẫn là rất nặng nề. Hồng quân bị thiệt hại nặng nhưng không bị tiêu diệt. Đức không chiếm được Moscow, Leningrad, Stalingrad hoặc những mỏ dầu vùng Caucasus, còn những đường tiếp tế cho Anh và Mỹ về phía Bắc và phía Nam vẫn rộng mở. Lần đầu tiên trong hơn 2

https://thuviensach.vn

năm chiến thắng liên tục, những đoàn quân của Hitler đang rút lui trước một lực lượng mạnh hơn.

Nhưng đó vẫn chưa phải là tất cả. Thất bại thực tế còn nặng nề hơn những gì mà ta tưởng tượng. Halder đã nhận ra điều ấy, ít nhất là sau này. Ông viết: “Huyền thoại về Quân lực Đức đánh đâu thắng đó đã tan vỡ.” Đức còn giành thêm vài chiến thắng ở Liên Xô trong mùa hè kế tiếp, nhưng họ không bao giờ thể hiện lại được huyền thoại trước kia.

Vì thế, ngày 6 tháng 12 năm 1941 là một điểm ngoặt khác trong lịch sử ngắn ngủi của Đế chế Thứ Ba và đó cũng là một trong những điểm ngoặt có tính định mệnh nhất. Quyền lực của Hitler đã lên đến đỉnh điểm, nhưng từ bây giờ, quyền lực ấy sẽ chỉ đi xuống và bị vắt kiệt bởi những cuộc phản công của các quốc gia mà ông ta đã chọn để gây chiến.

Một cuộc cải tổ sâu rộng trong Bộ Tư lệnh Lục quân và trong số các tư lệnh chiến trường đã diễn ra vào thời điểm đó. Trong khi những đoàn quân đang rút lui trên những con đường và cánh đồng đầy băng tuyết trước cuộc phản công của Liên Xô, thì các tướng lĩnh Đức bắt đầu bị thanh trừng.

Như ta đã biết, Rundstedt bị cách chức Tư lệnh Tập đoàn quân Nam vì rút lui khỏi Rostov.

Ngày 18 tháng 12, Thống chế von Bock, Tư lệnh Tập đoàn quân Trung tâm, bị thay thế bởi Thống chế von Kluge trong khi Đại Quân đoàn Thứ Tư của Kluge đang rút lui.

Thậm chí vị tướng Guderian năng động, người đã khởi xướng lối đánh sấm sét tạo thành cuộc Cách mạng trong chiến thuật hiện đại, cũng mất chức – vào ngày Giáng sinh – vì đã ra lệnh rút quân mà không được cấp trên cho phép.

Tướng Hoepner, vị tư lệnh thiết giáp cũng tài giỏi của Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp vốn đã đến sát Moscow rồi phải rút ra, đột nhiên bị Hitler cách chức với cùng lý do, bị tước quân hàm và bị cấm mặc quân phục.

Tướng Hans von Sponeck, người nhận Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ của Chữ thập Sắt do đã chỉ huy quân nhảy dù đánh Hà Lan vào năm ngoái

https://thuviensach.vn

còn bị trừng phạt nặng hơn vì đã ra lệnh cho một sư đoàn trong quân đoàn của mình rút lui ở Crimea, sau khi quân Liên Xô đổ bộ phía sau đội hình của Đức. Ông bị tước quân hàm, bị đưa ra toà án binh và nhận án tử hình theo lệnh của Hitler. Ông bị thi hành án vào tháng 7 năm 1944 sau vụ ám sát hụt Hitler mà ông không can dự.

Ngay cả con người hay khúm núm Keitel cũng gặp rắc rối với Hitler. Vào những ngày đầu tháng Mười hai, ông đủ tỉnh táo mà nhận ra rằng cần rút khỏi Moscow để tránh một thảm hoạ. Nhưng khi ông thu hết can đảm để nói ra điều này với Hitler, thì ông lại bị nhà độc tài mắng mỏ, la hét rằng ông là người "đần độn". Sau đó, Jodl thấy Keitel ngồi viết đơn xin từ chức, với khẩu súng lục đặt bên cạnh. Jodl lặng lẽ lấy đi khẩu súng và thuyết phục Keitel – có vẻ như không mấy khó khăn – ở lại mà chịu đựng những cơn cuồng nộ của Lãnh tụ. Và Keitel đã chịu đựng được cho đến lúc cuối.

Sự căng thẳng khi chỉ huy một quân đội không thể chiến thắng mãi nhưng Tư lệnh Tối cao bắt buộc phải luôn chiến thắng khiến cho Thống chế von Brauchitsch chịu thêm vài cơn đau tim. Vào lúc Zhukov bắt đầu cuộc phản công, ông quyết định xin từ chức. Sau hai lần đề đạt ý muốn, ngày 17 tháng 12 ông được toại nguyện. 3 tháng sau, Hitler nói với Goebbels về Brauchitsch và Goebbels đã ghi lại:

> "Lãnh tụ nói về ông ấy bằng ngôn từ khinh bỉ. Một kẻ rỗng tuếch, hèn nhát và ngốc nghếch."

Với những người thân cận, Hitler nói về Brauchitsch:

> "Ông ta không phải là một chiến binh mà chỉ là một kẻ hèn yếu. Nếu Brauchitsch còn tại chức thêm vài tuần, mọi chuyện sẽ chấm dứt trong thảm hoạ."

Trong Quân đội cũng có một vài dự đoán về người sẽ tiếp nhiệm Brauchitsch, nhưng điều này cũng sai lạc như dự đoán nhiều năm trước về người kế nhiệm Hindenburg. Ngày 19 tháng 12, Hitler triệu Halder đến để thông báo rằng tự mình sẽ nhận chức Tư lệnh Lục quân, còn Halder có thể tiếp tục làm Tham mưu trưởng nếu muốn – và ông này muốn. Nhưng Hitler

https://thuviensach.vn

nói rõ rằng từ bây giờ, ông ta sẽ đích thân chỉ huy Lục quân, như ông ta đang chỉ huy mọi chuyện khác ở nước Đức. Hitler nói với Halder:

> "Công việc nhỏ nhoi như chỉ huy hành quân thì ai cũng làm được. Chức năng của Tư lệnh Lục quân là huấn luyện Lục quân theo đường lối Quốc gia Xã hội. Tôi không thấy có tướng lĩnh nào làm được việc này theo cách tôi muốn. Vì thế, tôi đã quyết định đích thân đảm nhiệm chức vụ này."

Thế là, Hitler đã chiến thắng hoàn toàn trước giới sĩ quan Phổ. Con người lông bông ở Vienna ngày trước và là cựu hạ sĩ, bây giờ là Tổng thống kiêm thêm Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Chiến tranh, Tư lệnh Tối cao Quân lực và Tư lệnh Lục quân. Như Halder than phiền trong nhật ký của mình, các tướng lĩnh bây giờ chỉ là những người giao nhận công văn, soạn thảo chỉ thị dựa trên quan điểm của một mình Hitler về chiến lược.[*]

Thật ra, nhà độc tài ngông cuồng hoang tưởng chẳng bao lâu sẽ đưa mình lên địa vị còn cao hơn nữa, luật hoá quyền lực mà chưa bao giờ có hoàng đế, quốc vương hay tổng thống nào từng đạt được trong quá khứ tại các đế chế Đức.

Ngày 26 tháng 4 năm 1942, Nghị viện bù nhìn thông qua một luật trao cho Hitler quyền hành tuyệt đối quyết định tất cả người Đức được sống hay phải chết, đồng thời đình chỉ mọi luật khác mâu thuẫn với luật này. Người ta phải đọc qua ngôn từ của luật thì mới tin đó là sự thật:

> "… Trong cuộc chiến hiện nay, khi dân tộc Đức đang phải đối mặt với cuộc đấu tranh sống còn, Lãnh tụ phải được trao tất cả quyền hành nhằm đạt đến thắng lợi lớn hơn. Vì thế không gò bó vào những quy định hiện hữu – trên cương vị Lãnh tụ của quốc gia, Tư lệnh Tối cao của Quân lực, Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo hành pháp tối cao, Chánh án Tối cao và Lãnh tụ của Đảng – Lãnh tụ phải có vị thế sử dụng tất cả biện pháp sẵn có để nếu cần thì sẽ có thể bắt buộc tất cả công dân Đức, Đảng viên lãnh đạo hoặc thừa hành, công nhân hoặc các chủ doanh nghiệp phải tuân hành nhiệm vụ. Trong trường hợp vi phạm những nhiệm vụ này, sau khi đã xem xét nghiêm túc mà không tính đến cái gọi là quyền đáng được hưởng, Lãnh tụ có quyền

https://thuviensach.vn

hạn trừng phạt đúng mức và tước bỏ nghề nghiệp, cấp bậc và chức vụ của người vi phạm mà không phải dựa trên những quy trình đã định.”

Đúng thật là Adolf Hitler vừa là Lãnh tụ của nước Đức mà bản thân ông ta cũng là Luật, Ngay cả trong thời Trung cổ hay thời của những bộ lạc bán khai, vẫn chưa từng có người Đức nào tóm đoạt lấy mọi quyền hạn chuyên chế như thế trên danh nghĩa, theo luật định cũng như trên thực tế.

Nhưng ngay cả khi không có thêm thẩm quyền như vậy, Hitler cũng đã là chủ nhân tuyệt đối của Quân lực, mà hiện giờ ông ta đảm nhiệm thêm cả chức vụ chỉ huy trực tiếp. Ông đã có động thái quyết liệt trong mùa Đông khắc nghiệt này để ngăn chặn những đoàn quân chiến bại rút lui và cứu họ khỏi số phận như của đoàn quân Napoléon trên cùng những con đường phủ đầy băng tuyết từ Moscow trở về. Ông nghiêm cấm mọi bước rút lui thêm.

Trong một thời gian dài, các tướng lĩnh Đức tranh cãi nhau về chủ trương sắt đá của Hitler – hoặc sẽ cứu nguy lực lượng khỏi thảm hoạ toàn diện hoặc sẽ gây thiệt hại thêm trầm trọng. Phần lớn chỉ huy chiến trường lập luận rằng nếu họ được phép rút lui khi không thể giữ vững vị trí, thì đáng lẽ họ đã có thể bảo toàn nhiều nhân lực và khí tài, có vị thế mạnh hơn để tái tổ chức hoặc thậm chí tiến công trở lại. Thay vào đó, nguyên từng sư đoàn thường bị áp đảo hoặc bị bao vây rồi bị đánh tan nát.

Nhưng cũng có những tướng lĩnh nhìn nhận rằng ý chí sắt đá của Hitler – khi đòi hỏi các đơn vị phải trụ lại để chống trả – là thành tựu to tát nhất của ông trong cuộc chiến và có lẽ nhờ vậy, quân Đức mới không bị tan rã giữa những cánh đồng tuyết. Tướng Blumentritt tóm tắt quan điểm này:

“Chắc chắn là Hitler đã đúng khi đòi hỏi binh sĩ phải trụ lại ở bất kỳ vị trí nào và trong những tình huống ngặt nghèo nhất. Theo bản năng, Hitler nhận ra rằng nếu rút lui trên tuyết và băng giá, thì chỉ trong vòng ít ngày phòng tuyến sẽ tan vỡ và khi ấy, lực lượng sẽ cùng chung số phận với binh đoàn [Napoléon]… Ta chỉ có thể rút lui trên đồng trống vì lẽ đường sá đã bị lấp đầy tuyết. Sau ít đêm, binh sĩ không thể chịu đựng được nữa và họ sẽ gục ngã tại chỗ. Không có căn cứ ở phía sau để họ có thể lui về trú ẩn và cũng không có phòng tuyến nào để trụ lại.”

https://thuviensach.vn

Tướng von Tippelskirch, Tư lệnh của 1 quân đoàn thiết giáp, đồng ý:

> "Đó là thành tựu vĩ đại nhất của Hitler. Vào thời khắc khủng hoảng này, binh sĩ đang nhớ đến việc Napoléon khi cho binh đoàn của ông rút lui khỏi Moscow… Một khi quân đội bắt đầu rút lui, họ có thể hoảng hốt tháo chạy."

Tuy nhiên sự hoảng hốt vẫn tồn tại trong Quân đội Đức, không những ở tiền tuyến xa xôi mà cả ở hậu phương. Điều này đã được Halder ghi lại một cách sinh động trong nhật ký. Ông bắt đầu ngày Giáng sinh 1941 bằng câu "Một ngày rất khó khăn!" Ông lặp lại câu ca thán này trong nhiều ngày khác sau đó.

Ngày 29 tháng 12 năm 1941. Thêm một ngày kinh khủng!… Lãnh tụ cấm cánh Bắc của Đại Quân đoàn Thứ Tư rút lui thêm. Khủng hoảng tồi tệ ở Đại Quân đoàn Thứ Chín, nơi có vẻ như các chỉ huy đang hoàn toàn trở nên mất trí. Giữa trưa, Kluge hoảng hốt gọi điện về. Đại Quân đoàn Thứ Chín muốn rút…

Ngày 2 tháng 1 năm 1942. Một ngày giao tranh dữ dội. Khủng hoảng trầm trọng ở Đại Quân đoàn Thứ Tư và Đại Quân đoàn Thứ Chín. Quân Nga phá nát 1 mặt trận… và lúc này, thật khó để nói xem làm thế nào mới có thể thiết lập lại phòng tuyến khác. Tình hình khiến cho Kluge yêu cầu rút lui khỏi một mặt trận đã quá yếu. Dù phải tranh luận gay gắt với Lãnh tụ, nhưng ông vẫn bảo lưu quan điểm: Mặt trận phải trụ lại dù hậu quả ra sao…

Ngày 3 tháng 1 năm 1942. Tình hình ngày càng căng thẳng khi có thêm một mặt trận bị xuyên thủng giữa Maloyaroslavets và Borovsk. Kuebler[*] và Bock trở nên căng thẳng, yêu cầu rút quân trên phòng tuyến Bắc… Lãnh tụ nghi ngờ các tướng lĩnh không đủ can đảm để đi đến quyết định khó khăn. Nhưng binh sĩ không thể trụ lại trong thời tiết âm 34°C. Thế rồi lệnh của Lãnh tụ được ban ra: Đích thân ông sẽ quyết định xem liệu có cần phải rút lui thêm hay không.

Nhưng sự thật là Quân Liên Xô, chứ không phải Hitler, mới là nhân tố quyết định việc đó. Hitler có thể ép buộc quân Đức trụ lại để hy sinh, nhưng

https://thuviensach.vn

ông không thể ngăn chặn đà tiến của quân Liên Xô. Thậm chí còn có 1 sĩ quan Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực quá hoảng loạn nên đã yêu cầu sử dụng hơi độc, nhưng không có chuyện gì xảy ra.

Ngày 8 tháng 1 năm 1942 là "một ngày vô cùng khẩn trương". Quân Nga đánh mạnh hơn và xuyên thủng một phòng tuyến khiến cho Kluge không thể chịu nổi nữa. Vì thế, ông này đòi rút Đại Quân đoàn Thứ Tư về. Cả ngày ông liên tục gọi điện cho Hitler và Halder để thúc giục. Cuối cùng, vào buổi tối, Hitler đã miễn cưỡng chấp thuận. Kluge được phép "rút lui từng bước một để bảo vệ hệ thống giao liên".

Từng bước một và đôi lúc nhanh hơn suốt mùa Đông u ám này, quân Đức rút lui, trong khi trước đó họ dự tính đón Giáng sinh tại Moscow. Vào cuối tháng 2 năm 1942, quân Đức rút lui cách Moscow từ 120 đến 320 km. Halder ước tính thiệt hại tính đến ngày 28 tháng 2 năm 1942 là 1 triệu người, tức 31% toàn lực lượng, trong đó có trên 200.000 người tử trận, trên 720.000 người bị thương và hơn 46.500 mất tích, thương tật do hoại tử tê cóng là trên 100.000 người. Đó là chưa kể những thiệt hại nặng nề của Hungary, Rumania và Ý.*

Khi tuyết và băng tan vào mùa xuân, Hitler và Halder đã bắt đầu lập kế hoạch điều binh sĩ mới, thêm xe thiết giáp và pháo để mở lại cuộc tiến công – ít nhất trên một phần mặt trận. Vì họ sẽ không bao giờ còn đủ sức mạnh để tấn công trên toàn phòng tuyến dài nữa. Chính thiệt hại do mùa Đông khắc nghiệt và cuộc phản công của Zhukov đã xoá tan hy vọng này.

Nhưng thực ra, Hitler đã nhận ra trước rằng canh bạc mạo hiểm thôn tính Liên Xô sẽ thất bại. Ngày 19 tháng 11 năm 1941, trong khi những đoàn quân chỉ cách Moscow vài chục kilomet và còn đang trong thế tấn công, thì Hitler đã cho các tướng lĩnh của Bộ Tư lệnh Lục quân một "bài giảng" dài, tỏ ý từ bỏ hy vọng đánh gục Liên Xô trong năm ấy và chuyển kế hoạch sang năm sau. Halder ghi lại ý tưởng của Hitler:

> "Những mục tiêu cho năm tới. Trước nhất là Caucasus. Mục đích: vùng biên giới phía Nam của Nga. Thời gian: tháng Ba đến tháng Tư. Trên miền Bắc sau chiến dịch năm nay: Vologda

https://thuviensach.vn

hoặc Gorki, nhưng chỉ vào cuối tháng Năm.

Những mục tiêu khác cho năm tới còn bỏ ngỏ. Tuỳ thuộc vào khả năng vận chuyển bằng đường sắt của ta. Vấn đề xây dựng một 'Bức tường Đông' cũng để ngỏ."

Vologda là thị trấn cách Moscow 480 km về hướng Đông Bắc, kiểm soát tuyến đường sắt đến Arkhangelsk, còn Gorki cách Moscow 480 km về hướng Đông. Bức tường Đông sẽ không cần thiết nếu Liên Xô bị chiến bại. Có lẽ Halder cũng ngẫm nghĩ về điều này. Ông kết luận:

"Nói chung, có vẻ như bây giờ Hitler đã nhận ra rằng không bên nào có thể đánh bại bên kia và rằng điều này sẽ dẫn đến đàm phán hoà bình."

Hắn là nhà lãnh đạo Quốc xã chuyên đi thôn tính đã bàng hoàng thức tỉnh trước thực tế, trong khi chỉ vừa mới sáu tháng trước thôi ông còn tuyên bố rằng Liên Xô "đã bị đánh gục và sẽ chẳng bao giờ vươn lên được nữa". Những kế hoạch của ông ta đã bị phá sản, những hy vọng của ông ta đã lụi tàn. Và chúng sẽ càng phá sản và lụi tàn thêm trong nửa tháng sau, khi đoàn quân của Hitler bắt đầu bị đánh bật ra khỏi vùng ngoại ô của Moscow.

Chủ Nhật, ngày 7 tháng 12 năm 1941, một biến cố lớn xảy ra bên phần kia của quả địa cầu đã khiến cho chiến tranh châu Âu mà Hitler khơi dậy biến thành chiến tranh thế giới và từ đấy cũng khép lại số phận của ông ta và Đế chế Thứ Ba. Đó chính là sự kiện máy bay Nhật tấn công Trân Châu Cảng. Ngày 8 tháng 12 năm 1941, từ tổng hành dinh ở Đông Phổ, Hitler vội vã quay về Berlin bằng tàu hoả. Ông ta có một cam kết long trọng nhưng bí mật với Nhật Bản và bây giờ, đã đến lúc để thực hiện cam kết đó hoặc là phớt lờ tất cả.

https://thuviensach.vn

25

HOA KỲ THAM CHIẾN

VÀO mùa xuân 1941, ngay trước khi Đức tiến công Liên Xô, Adolf Hitler đã cam kết một cách cẩu thả với Nhật Bản trong loạt hội đàm ở Berlin với Yosuke Matsuoka – vị Ngoại trưởng Nhật có xu hướng thân Phe Trục. Biên bản buổi họp tịch thu được cho phép ta theo dõi tiến trình mà trong đó, Hitler đã tính toán sai lầm một cách tệ hại. Các tài liệu cho thấy Lãnh tụ quá dốt nát, Goering quá cao ngạo và Ribbentrop quá dại khờ nên không ai hiểu biết gì về tiềm lực quân sự của Hoa Kỳ. Đó là một sai lầm nghiêm trọng mà Hoàng đế Wilhelm II, Thống chế Hindenburg và Đại tướng Ludendorff đã từng phạm phải trong Thế chiến I.

Chính sách của Hitler đối với Mỹ về cơ bản là thiếu nhất quán. Dù Hitler khinh thường sức mạnh quân sự của Mỹ, nhưng trong hai năm đầu của chiến tranh, ông vẫn cố gắng giữ nước này đứng ngoài vòng chiến. Như ta đã biết, đó là nhiệm vụ chính yếu của Đại sứ quán Đức tại Washington. Phái Bộ ngoại giao Đức làm đủ mọi việc, từ hối lộ dân biểu Mỹ đến trả tiền thù lao cho bài viết, hỗ trợ cho những người theo chủ trương trung lập – tất cả đều nhằm ngăn Mỹ về phe với kẻ thù của Đức trong cuộc chiến này.

Nhà độc tài Quốc xã hiểu rõ rằng Hoa Kỳ – chừng nào mà Roosevelt còn tại chức – thì sẽ luôn ngáng trở bước đường chinh phục thế giới của Đức và việc phân chia những lãnh thổ của hành tinh này cho ba nước trong Phe Trục. Hitler thấy rốt cuộc sẽ phải đối phó với Hoa Kỳ "một cách quyết liệt". Nhưng mỗi lần ông chỉ có thể đối phó với một nước. Đó là bí quyết cho sự

https://thuviensach.vn

thành công của ông ta cho đến lúc này. Đức sẽ tính đến Hoa Kỳ, nhưng chỉ sau khi đánh gục Anh và Liên Xô. Lúc ấy, với sự hỗ trợ của Ý và Nhật, ông ta sẽ xử lý Mỹ. Bị cô lập và đơn độc, Mỹ sẽ dễ dàng gục ngã dưới sức mạnh của Phe Trục.

Nhật Bản là chìa khoá cho những nỗ lực của Hitler nhằm giữ Hoa Kỳ đứng ngoài vòng chiến cho đến ngày Đức sẵn sàng tiếp chiến. Nhật được xem là đối trọng với Mỹ để ngăn Mỹ can thiệp vào châu Âu mà chống Đức như Mỹ đã từng làm trong Thế chiến I.

Khi tiếp xúc với Nhật, khởi đầu Hitler và Ribbentrop nhấn mạnh tầm quan trọng của việc không nên khiêu khích Mỹ, nếu không Mỹ sẽ từ bỏ chủ trương trung lập của mình. Vào đầu năm 1941, họ thiết tha muốn kéo Nhật vào cuộc chiến, không phải để chống Mỹ, thậm chí không phải để chống Liên Xô, mà là chống Anh vì Anh không muốn chịu thua. Ngày 23 tháng 2 năm 1941, tại tư gia mà ông chiếm đoạt ở Fuschl gần Salzburg, Ribbentrop đã tiếp vị Đại sứ Nhật nóng tính, Tướng Hiroshi Oshima, người mà tôi có ấn tượng là mang tính Quốc xã còn hơn cả Quốc xã. Ribbentrop nói với vị khách rằng dù Đức đã thắng trong cuộc chiến, nhưng Nhật vẫn nên tham chiến "càng sớm càng tốt vì quyền lợi của chính Nhật" và chiếm lấy thuộc địa của Anh ở châu Á. Ribbentrop nói tiếp:

> "Sự can dự bất ngờ của Nhật sẽ giữ Mỹ đứng ngoài vòng cuộc chiến. Vì chưa được vũ trang đầy đủ và cũng không muốn gây rủi ro cho hải quân của họ ở phía Tây Hawaii, nên trong trường hợp này Mỹ sẽ càng muốn đứng ngoài. Nếu Nhật tôn trọng những quyền lợi của Mỹ, thì Roosevelt càng không muốn viện cớ mất uy tín để thuyết phục người Mỹ nên tham chiến. Không thể nào Mỹ tuyên chiến rồi chỉ đứng nhìn trong khi Nhật chiếm Philippines."

Nhưng Ribbentrop tuyên bố ngay cả nếu Hoa Kỳ can dự vào, thì "việc này sẽ không phương hại đến chiến thắng của các quốc gia Phe Trục". Hạm đội Nhật sẽ dễ dàng đánh bại hạm đội Mỹ và cuộc chiến sẽ chấm dứt nhanh chóng khi Anh và Mỹ sụp đổ. Đây là điều mà nhà ngoại giao Nhật tâm đắc nhất. Ribbentrop còn cố đổ thêm dầu vào lửa bằng cách khuyên Nhật nên

https://thuviensach.vn

cứng rắn và "sử dụng ngôn từ thẳng thắn" trong những cuộc đàm phán ở Washington.

> "Chỉ khi Hoa Kỳ nhận ra rằng họ đang đối mặt với một quyết tâm vững vàng thì họ mới có thể nhượng bộ. Người Mỹ… không muốn hy sinh những đứa con của mình, nên họ sẽ chống lại việc tham chiến. Dân tộc Mỹ sẽ theo bản năng mà nghĩ rằng họ đang vô cớ bị Roosevelt và những người Do Thái chuyên giật dây lôi kéo vào cuộc chiến. Vì vậy, chính sách của chúng ta đối với Hoa Kỳ là phải rõ ràng và cứng rắn…"

Vị Ngoại trưởng có một lời cảnh báo mà đã khiến ông sau này phải thất bại thảm hại trước Franco:

> "Nếu Đức có bị suy yếu, thì chẳng bao lâu sau Nhật sẽ đối mặt với một liên minh thế giới. Chúng ta là những người đồng hội đồng thuyền. Số phận của 2 quốc gia trong nhiều thế kỷ sau đang được quyết định ngay tại thời điểm này… Nếu Đức bị chiến bại, thì tư tưởng đế quốc của Nhật cũng chấm dứt theo."

Để làm công tác tư tưởng cho các chỉ huy Quân đội và các quan chức cao cấp trong Bộ Ngoại giao về chính sách mới đối với Nhật, ngày 5 tháng 3 năm 1941, Hitler ban hành chỉ thị tối mật có tựa là "Lệnh Cơ bản Số 24 về việc Hợp tác với Nhật Bản".

> "*Mục đích* của sự hợp tác là dựa trên Hiệp ước Ba bên để khuyến dụ Nhật Bản có *động thái tích cực ở Viễn Đông* càng sớm càng tốt. Qua đó, những lực lượng mạnh của Anh sẽ bị ghìm chân, đồng thời trọng tâm của những quyền lợi của Mỹ sẽ chuyển về vùng Thái Bình Dương.
>
> *Mục đích chung* của việc tiến hành chiến tranh là thúc ép Anh nhượng bộ nhanh chóng và qua đó giữ cho Mỹ đứng ngoài cuộc chiến.
>
> *Chiếm được Singapore*, vốn là vị trí chủ chốt của Anh ở vùng Viễn Đông, sẽ là thành công có tính quyết định trong toàn bộ việc tiến hành chiến tranh của ba Cường quốc."

Hitler cũng thúc giục Nhật chiếm lấy những căn cứ hải quân khác của Anh và ngay cả những căn cứ của Mỹ "nếu không thể ngăn Hoa Kỳ tham chiến". Ông ta kết luận bằng cách ra lệnh "không được cho Nhật biết gì về

https://thuviensach.vn

Chiến dịch Barbarossa”. Cũng như Đồng minh Ý, Đồng minh Nhật sẽ bị lợi dụng để phục vụ cho những tham vọng của Đức, vì vậy Hitler đều giấu kín ý đồ tấn công Liên Xô đối với cả 2 Chính phủ.

Hai tuần sau, trong cuộc họp cùng Hitler, Keitel và Jodl, Raeder đã mạnh mẽ đề xuất rằng nên thúc giục Nhật tấn công Singapore. Raeder giải thích rằng Đức sẽ không bao giờ có được cơ hội thuận lợi như thế này, khi mà “cả hạm đội Anh đang bị kiềm chế, Hoa Kỳ không được chuẩn bị cho chiến tranh chống Nhật và hạm đội Hoa Kỳ thì yếu thế so với Nhật”. Raeder nói việc chiếm lấy Singapore sẽ “giải quyết được những vấn đề ở châu Á liên quan đến Mỹ và Anh” và dĩ nhiên sẽ giúp Nhật tránh đụng độ với Mỹ, nếu họ muốn. Chỉ còn tồn tại một vướng mắc duy nhất. Raeder cảnh báo rằng, theo tin tức tình báo của Hải quân, thì Nhật sẽ chỉ chống lại Anh ở Đông Nam Á “nếu Đức đổ bộ lên đất Anh”. Biên bản của buổi họp này không cho thấy Hitler trả lời ra sao về nhận xét ấy. Nhưng chắc chắn Raeder biết rằng Hitler không có kế hoạch và cũng không có hy vọng cho việc đổ bộ lên Anh. Raeder còn đề cập đến một việc khác mà Hitler cũng không có phản ứng. Ông “đề xuất” rằng Matsuoka “cần được thông báo về ý định [của Đức] đối với Liên Xô”.

Ngoại trưởng Matsuoka của Nhật đang trên đường đi đến Berlin qua ngả Siberia và Moscow và như Ngoại trưởng Hull của Mỹ kể lại, dọc đường vị Ngoại trưởng của Nhật này liên lục tuyên bố những câu hiếu chiến và tư tưởng thân Phe Trục.* Matsuoka đến Berlin ngày 26 tháng 3 khiến cho Hitler bối rối, vì đêm ấy Chính phủ Nam Tư thân Đức bị lật đổ trong một vụ đảo chính (xem Chương 23) và Lãnh tụ đang bận rộn lo kế hoạch đập tan quốc gia ngỗ nghịch vùng Balkans đến nỗi ông ta hoãn giờ tiếp khách đến buổi xế chiều ngày hôm sau.

Ribbentrop hội đàm với khách vào buổi sáng, vẫn lặp đi lặp lại những điệp khúc xưa cũ, thậm chí còn ngốc nghếch hơn bình thường. Ông cũng không cho con người hoạt bát như Matsuoka có cơ hội nói chen vào. Tiến sĩ Schmidt ghi biên bản (trong số hồ sơ của Bộ Ngoại giao Đức tịch thu được):

https://thuviensach.vn

> “Phe Trục đã thắng cuộc chiến một cách chắc chắn và chỉ còn là vấn đề thời gian để Anh công nhận điều này.”

Kế tiếp, Ribbentrop thúc giục Nhật “nhanh chóng tấn công Singapore”, bởi vì đây sẽ là “một yếu tố có tính chất vô cùng quyết định để nhanh chóng lật đổ Anh”. Đối diện với lời lẽ mâu thuẫn như thế, vị khách người Nhật nhỏ con không hề chớp mắt. Schmidt kể lại: “Ông ấy chỉ ngồi yên mà không hề để lộ cảm xúc nào đối với những lời phát biểu lạ kỳ như thế.”

Còn về Mỹ, Ribbentrop nói:

> “Anh đáng lẽ ra là đã từ bỏ cuộc chiến, nếu Roosevelt không tạo hy vọng mới cho Churchill… Hiệp ước Ba bên trước tiên có mục đích khiến cho Mỹ sợ hãi… và giữ họ đứng ngoài vòng chiến… Phải làm mọi cách để ngăn chặn Mỹ có vai trò tích cực trong cuộc chiến và không giúp cho Anh mạnh lên… Chiếm lấy Singapore rất có thể sẽ giữ cho Mỹ ngoài vòng chiến, bởi vì họ không muốn liều lĩnh phái hạm đội của họ vào hải phận Nhật… Roosevelt sẽ lâm vào tình thế rất khó khăn…”

Dù Hitler đã ra lệnh không được nói gì về việc Đức sẽ tấn công Liên Xô, nhưng Ribbentrop vẫn đưa ra vài ngụ ý – và sẽ gây hậu quả cực kỳ tai hại cho Đức. Ribbentrop nói với vị khách rằng quan hệ với Liên Xô là đúng mức nhưng không thân thiết. Hơn nữa, nếu Liên Xô đe doạ Đức, “Lãnh tụ sẽ nghiền nát Liên Xô.” Ông nói thêm: Lãnh tụ tin chắc rằng nếu phải gây chiến thì “trong vài tháng Liên Xô sẽ chẳng còn tồn tại”.

Schmidt kể rằng khi nghe nói thế Matsuoka chớp mắt vài cái và nhìn quanh với vẻ lo âu, thấy vậy Ribbentrop vội trấn an khách rằng mình không tin “Stalin sẽ theo đuổi một chính sách thiếu khôn ngoan.” Đúng lúc này, Ribbentrop được Hitler gọi đến để thảo luận về cơn khủng hoảng ở Nam Tư và không về đãi khách ăn trưa như đã định.

Sau khi quyết định nghiền nát Nam Tư, buổi xế chiều, Hitler tiếp Ngoại trưởng Nhật. Ông ta bắt đầu:

> “Anh quốc đã thua trận. Chỉ cần một chút thông minh là đủ để nhận ra điều đó.”

https://thuviensach.vn

Tuy thế, Anh vẫn còn bấu víu vào Liên Xô và Hoa Kỳ. Về Liên Xô, Hitler tỏ vẻ tránh né hơn Ribbentrop. Ông ta nói mình không tin sẽ có nguy cơ chiến tranh với Liên Xô. Dù sao chăng nữa, Đức có 160 đến 170 sư đoàn để phòng vệ chống Liên Xô. Còn đối với Mỹ:

> "Mỹ đang đối mặt với ba khả năng: vũ trang cho mình, hỗ trợ Anh, hoặc sẽ tiến hành chiến tranh trên một mặt trận khác. Nếu Mỹ bỏ rơi Anh thì Anh sẽ bị tiêu diệt và Mỹ sẽ thấy mình phải đơn độc chiến đấu chống lại Hiệp ước Ba bên. Tuy nhiên, không bao giờ có khả năng Mỹ gây chiến trên một mặt trận khác."

Vì thế, Hitler kết luận rằng đây chính là thời cơ tốt nhất cho Nhật đánh Thái Bình Dương. "Thời khắc như thế sẽ chẳng bao giờ trở lại. Đó là thời khắc duy nhất trong lịch sử." Matsuoka đồng ý, nhưng nhắc cho Hitler nhớ rằng không may là bản thân mình "không kiểm soát nước Nhật. Vào lúc này, ông không thể đại diện cho Đế quốc Nhật để cam kết về bất kỳ hành động nào."

Nhưng vì là nhà độc tài, Hitler có thể cam kết. Và ngày 4 tháng 4 trong lần hội kiến thứ hai, ông ta đã cam kết một cách khá xuề xoà với Nhật, dù không được yêu cầu. Lần này, một ngày trước đợt tấn công Nam Tư và Hy Lạp, Hitler tỏ ra hồ hởi và hiếu chiến. Trong khi vẫn không muốn có chiến tranh với Mỹ, ông ta nói rằng Đức đã tính toán đến khả năng này. Nhưng Hitler nói ông không băn khoăn về sức mạnh quân sự hay về bất kỳ điều gì của Mỹ.[*] Ông nói với vị khách:

> Đức đã chuẩn bị để không người Mỹ nào có thể đổ bộ lên châu Âu được. Đức sẽ tiến hành một cuộc chiến dữ dội chống Mỹ với tàu ngầm máy bay. Với kinh nghiệm dày dặn hơn, … Đức sẽ đủ sức thắng Mỹ, ngoài yếu tố hiển nhiên là binh sĩ Đức thiện chiến hơn người Mỹ rất nhiều.

Lời khoác lác này dẫn Hitler đến một cam kết định mệnh. Schmidt ghi vào biên bản:

> "*Nếu Nhật sa vào cuộc xung đột với Mỹ, về phần mình Đức sẽ lập tức có những bước cần thiết.*"

https://thuviensach.vn

Theo ghi chép của Schmidt, hiển nhiên là Matsuoka chưa nhận ra ý nghĩa trong lời hứa của Lãnh tụ, nên Hitler nói lần nữa:

"Như đã nói, Đức sẽ lập tức tham gia trong trường hợp có xung đột giữa Nhật và Mỹ."

Hitler sẽ phải trả giá đắt không những cho lời đảm bảo xuề xoà này, mà còn cho sự lừa dối khi không cho Nhật biết ông có ý định tấn công Liên Xô ngay sau khi đã chiếm được vùng Balkans. Matsuoka dè dặt hỏi Ribbentrop rằng trên đường về, ông "có nên ghé lại Moscow để đàm phán với Nga về Hiệp ước Bất tương xâm hoặc Hiệp định Trung lập hay không". Vị Ngoại trưởng Quốc xã chậm hiểu trả lời một cách bảnh chọe rằng "nếu có thể, không nên đặt vấn đề với Moscow vì có thể không phù hợp với khung hành động trong tình hình hiện tại".

Ribbentrop không nhận thấy tầm quan trọng của những gì đang xảy ra. Nhưng ngày hôm sau, đầu óc kém thông minh của ông ta đã hiểu ra và ông bắt đầu buổi hội đàm về việc này. Trước hết, Ribbentrop nói, cũng theo cách xuề xoà như Hitler ngày 4 tháng 4, Đức đảm bảo rằng nếu Liên Xô tấn công Nhật, "Đức sẽ đánh ngay". Ông cho biết mình đưa ra sự đảm bảo này là "để Nhật có thể tiến đến Singapore mà không sợ rắc rối với Nga". Khi cuối cùng, Matsuoka thừa nhận là mình đã đề xuất một hiệp ước bất tương xâm với Liên Xô và ngụ ý Liên Xô cùng đồng ý, đầu óc Ribbentrop có vẻ như trống rỗng. Ông chỉ khuyên Matsuoka nên đối phó với vấn đề này "theo cách phiến diện".

Nhưng ngay khi Ngoại trưởng Nhật ghé qua Moscow trên đường về, ông đã ký một Hiệp định Trung lập với Stalin, quy định mỗi bên giữ trung lập khi bên kia tham chiến. Đó là hiệp định mà Nhật tuân thủ cho đến phút cuối dù Đức muốn Nhật từ bỏ. Vì lẽ, trước mùa hè 1941, Đức thúc giục Nhật tấn công không phải Singapore hay Philippines mà là Vladivostok của Nga!

Ban đầu, Hitler chưa nhận ra ý nghĩa của Hiệp định Trung lập Nga-Nhật.* Ông ta nghĩ thế càng hay "vì Nhật bây giờ không thể tấn công Vladivostok và thay vào đó cần được thúc giục tấn công Singapore". Lúc

https://thuviensach.vn

này, Hitler tự tin rằng Đức có thể tiêu diệt Liên Xô trong mùa hè. Ông ta không muốn Nhật tham gia vào chiến dịch lớn lao này giống như đã không muốn Ý tham gia thôn tính Pháp. Và ông tuyệt đối tin tưởng rằng không cần đến Nhật giúp đỡ. Ribbentrop phụ hoạ với sếp, nói với Matsuoka rằng nếu Liên Xô ép buộc Đức phải đánh, ông sẽ "liệu xem có thể ngăn Nhật tấn công Liên Xô hay không".

Nhưng chỉ 3 tháng sau, quan điểm của Hitler và Ribbentrop đột ngột thay đổi sâu sắc. 6 ngày sau khi quân Đức tấn công Liên Xô, ngày 28 tháng 6 năm 1941, Ribbentrop gửi điện cho Đại sứ Đức tại Nhật, Tướng Eugene Ott, bảo phải làm mọi cách để khuyến dụ Nhật tấn công ngay Liên Xô ở mặt sau. Ott cũng nhận chỉ thị nên kêu gọi đến sự thèm khát lãnh thổ của Nhật và cũng biện luận rằng đó là cách tốt nhất để giữ cho Mỹ trung lập. Ribbentrop giải thích:

> "Ta có thể hy vọng Nga sẽ chiến bại nhanh chóng – đặc biệt nếu Nhật có động thái ở phía Đông. Lúc ấy, có lý do để thuyết phục Mỹ là không ích gì khi tham chiến bên cạnh Anh vốn đã hoàn toàn bị cô lập và đối đầu với một quốc gia hùng mạnh nhất thế giới."

Matsuoka có ý kiến rằng nên chống Liên Xô ngay, nhưng Chính phủ Nhật không chấp thuận, vì họ nghĩ nếu Đức đang nhanh chóng đánh bại Liên Xô như họ nói, thì họ không cần Nhật giúp. Tuy nhiên, Chính phủ Nhật cũng không chắc chắn về chiến thắng chớp nhoáng của Quốc xã.

Nhưng Ribbentrop vẫn khăng khăng muốn Nhật giúp. Khi Đức mở cuộc tấn công và ngay cả Halder cũng đang nghĩ đến chiến thắng trong tầm tay, thì ngày 10 tháng 7 năm 1941, Ribbentrop gửi một bức điện có nội dung dứt khoát hơn cho Đại sứ Đức tại Nhật:

> "Vì lẽ Liên Xô trên thực thế đã gần sụp đổ, như Đại sứ Nhật tại Nga báo cáo… nên Nhật không thể giải quyết vấn đề Vladivostok và vùng Siberia ngay khi đã chuẩn bị xong…
>
> Tôi yêu cầu anh dùng mọi cách để thúc giục Chính phủ để Nhật tham gia cuộc chiến chống Nga càng sớm càng tốt… Mục đích vẫn là ta và Nhật cùng hợp lực trên tuyến đường xe lửa xuyên Siberia trước khi mùa Đông đến."

https://thuviensach.vn

Thậm chí Chính phủ quân phiệt Nhật cũng không màng đến một viễn cảnh chóng mặt như thế. Đại sứ Ott báo cáo là có những "trở ngại lớn" trong Nội các Nhật. Matsuoka hiếu chiến bị loại ra khỏi Nội các khiến cho Đức mất một người bạn thân. Tuy sau này quan hệ gần gũi giữa Đức và Nhật được tái lập nhưng vẫn chưa đủ gần để Đức thuyết phục Nhật giúp Đức chống Nga. Một lần nữa, Hitler lại bị một Đồng minh quỷ quyệt chơi trò gậy ông đập lưng ông.

Trong 2 năm, nhiều lần Ribbentrop vẫn cố thuyết phục Nhật đánh Nga từ mặt sau, nhưng mỗi lần như thế Chính phủ Nhật đều trả lời một cách lịch sự: "Xin cảm phiền."

Bản thân Hitler cũng hy vọng suốt mùa hè. Ngày 26 tháng 8, ông nói với Raeder rằng ông "tin chắc Nhật sẽ tấn công Vladivostok ngay sau khi tập kết đủ lực lượng."

Tư liệu của Nhật đã cho thấy cách thức của Nhật khi cố gắng né tránh Đức về vấn đề khó xử này. Lấy ví dụ ngày 19 tháng 8, Đại sứ Ott hỏi Thứ trưởng Ngoại giao Nhật về việc Nhật tham gia chống Nga, ông này trả lời: "Việc Nhật tấn công là vấn đề vô cùng trọng đại và cần suy nghĩ kỹ càng." Đến ngày 30 tháng 8, Đại sứ Ott, lúc đó đã khá bức xức, hỏi Đô đốc Ngoại trưởng Toyoda: "Liệu có khả năng nào Nhật tham gia chiến tranh Nga-Đức hay không?" Toyoda trả lời: "Nhật đang có những bước chuẩn bị và sẽ mất thêm thời gian để hoàn tất."

"TRÁNH SỰ CỐ VỚI HOA KỲ"

Trong khi Nhật vẫn cứng đầu từ chối giúp Hitler thoát ra vũng lầy ở Nga khi mà chính người Nhật cũng có vũng lầy của riêng họ, thì Đức càng thấy việc giữ cho Hoa Kỳ đứng ngoài cuộc cho đến khi thôn tính xong Liên Xô là vô cùng cần thiết.

https://thuviensach.vn

Đã từ lâu, Hải quân Đức tỏ ra ấm ức vì bị Hitler kiềm chế trong nỗ lực chặn đánh những chuyến tàu của Mỹ tiếp tế cho Anh và trong việc đối phó với tàu chiến Mỹ càng ngày càng tỏ ra thù địch với tàu ngầm và thuỷ phi cơ Đức hoạt động trên Đại Tây Dương. Các đô đốc Đức có tầm nhìn xa hơn là đầu óc hạn hẹp của Hitler trên lục địa: Ngay từ đầu họ đã biết rằng Mỹ tham chiến là chuyện không tránh khỏi nên họ đã thúc giục Hitler phải chuẩn bị cho việc này. Vào tháng 6 năm 1940, ngay sau khi Pháp đầu hàng Đức, Raeder với sự ủng hộ của Goering đã khuyên Hitler nên đánh chiếm những hòn đảo trên Đại Tây Dương để ngăn Mỹ đến chiếm trước. Hitler tỏ ra quan tâm, nhưng ông vẫn muốn xâm lấn Anh và thôn tính Liên Xô trước. Vì khi ấy, việc tính sổ với Mỹ là có thể vì Mỹ lúc đó sẽ phải ở trong tình trạng vô vọng*. Một bản ghi nhớ tối mật của sĩ quan tham mưu, Nam tước Thiếu tá von Falkenstein, đã cho thấy quan điểm của Hitler vào cuối mùa hè 1940.

> "Hiện giờ Lãnh tụ bận tâm với chủ đề chiếm các Đảo Đại Tây Dương* nhằm thi hành chiến tranh chống Hoa Kỳ về sau. Những cuộc thảo luận đang diễn ra về việc này."

Vì thế, vấn đề không phải là liệu Hitler có ý định gây chiến với Mỹ hay không, mà là *ngày nào* ông sẽ chọn để đánh Mỹ. Ngày 22 tháng 5 năm 1941, Thuỷ sư Đô đốc Raeder hội ý với Hitler và buồn bã báo cáo rằng Hải quân "phải bác bỏ ý kiến chiếm Azores." Đơn giản là vì Hải quân Đức không đủ mạnh. Nhưng vào lúc này Hitler lại tha thiết và, theo ghi chép mật của Raeder:

> "Lãnh tụ vẫn nghiêng về ý định chiếm Azores để từ đó phóng máy bay oanh tạc đường dài chống lại Hoa Kỳ.* Việc này có thể bắt đầu vào mùa thu."

Nhưng đó phải là sau khi Liên Xô sụp đổ. Lúc ấy, sẽ đến phiên Hoa Kỳ. Hitler đã nhấn mạnh với Raeder điều này khi 2 người gặp nhau vào 2 tháng sau, ngày 25 tháng 7, trong khi chiến dịch đánh Nga còn đang sôi động. Raeder ghi chép: "Sau chiến dịch phía Đông, ông ấy sẽ đích thân quyết định hành động chống Mỹ."

https://thuviensach.vn

Nhưng Hitler nêu rõ: Trước thời điểm đó, vẫn phải "tránh việc Mỹ tuyên chiến… vì nếu không, Lục quân sẽ phải chiến đấu gian khổ".

Raeder không hài lòng với quan điểm này. Nhật ký của ông tịch thu được cho thấy càng ngày ông càng mất kiên nhẫn vì Hitler cứ kiềm chế Hải quân và mỗi khi có dịp hội họp, ông đều cố thay đổi ý kiến của Lãnh tụ.

Vào đầu năm, ngày 4 tháng 2, Raeder đã trình một bản ghi nhớ bày tỏ mối nghi ngờ về lợi ích của nền trung lập Mỹ đối với Đức. Các đô đốc vạch ra rằng việc Mỹ tham chiến thật ra có thể "có lợi cho nỗ lực chiến tranh của Đức", vì nếu thế Nhật mới có thể trở nên hiếu chiến hơn trong Phe Trục. Nhưng nhà lãnh đạo Quốc xã vẫn không thấy ấn tượng lắm với biện luận này.

Raeder cảm thấy rất nản lòng. Chiến tranh trên Đại Tây Dương đang ở cao điểm mà Đức vẫn chưa thắng được. Hàng tiếp vận của Mỹ cứ đổ đến Anh. Tàu ngầm Đức hoạt động càng ngày càng kém hiệu quả. Raeder nói hết những điều này với Hitler, nhưng vẫn chẳng đi đến đâu. Ông đến gặp Hitler một lần nữa vào ngày 18 tháng 3 và báo cáo rằng tàu chiến Mỹ đang hộ tống những đoàn tàu hàng Mỹ cho đến tận Iceland. Ông yêu cầu được quyền tấn công họ mà không cần cảnh cáo trước, đồng thời ông cũng đề nghị rằng Đức phải làm gì đấy để Mỹ không thể đặt chân lên thuộc địa Pháp ở Tây Phi. Vì theo ông, khả năng đó "là nguy hiểm nhất". Hitler lắng nghe, rồi nói sẽ thảo luận việc này với Bộ Ngoại giao (trong số các cơ quan phải thảo luận!). Đây cũng chính là cách thức để các đô đốc không thể nói thêm gì nữa.

Suốt mùa xuân và đầu mùa hè, Hitler tiếp tục trì hoãn. Ngày 20 tháng 4, ông khước từ lời Raeder van nài "chiến tranh chống tàu hàng của Hoa Kỳ, theo Quy tắc giới hạn".[*] Cuộc chạm trán đầu tiên giữa tàu chiến Mỹ và tàu chiến Đức xảy ra vào ngày 10 tháng 4, khi tàu khu trục Mỹ *Niblack* thả mìn nổ sâu xuống vị trí một tàu ngầm Đức. Ngày 22 tháng 5, Raeder trở lại Berghof với một bản ghi nhớ dài đề xuất những biện pháp phản công đối với hành động thù nghịch của Tổng thống Roosevelt, nhưng vẫn không thể lay chuyển Hitler. Raeder ghi lại:

https://thuviensach.vn

> "Lãnh tụ nghĩ thái độ của Tổng thống Mỹ là chưa rõ ràng. Trong bất kỳ tình huống nào, ông ấy vẫn không muốn gây ra bất kỳ sự cố nào có thể khiến cho Hoa Kỳ tham chiến."

Khi chiến dịch đánh Nga bắt đầu, Đức càng có thêm lý do để tránh sự cố với Mỹ. Ngày 21 tháng 6, một ngày trước cuộc tấn công, Hitler nêu rõ điều này với Raeder.

> "Lãnh tụ tuyên bố cụ thể rằng cho đến khi Chiến dịch Barbarossa tiến triển tốt, ông vẫn muốn tránh mọi sự cố với Hoa Kỳ. Sau vài tuần, tình hình sẽ sáng tỏ và có hiệu quả thuận lợi hơn đối với Mỹ và Nhật. Mỹ sẽ càng không muốn tham chiến vì e ngại sự đe doạ của Nhật lúc này càng ngày càng rõ ràng.* Vì thế nếu có thể, trong vài tuần tới phải ngừng tấn công mọi tàu hải quân trong vùng Đức đang phong toả."

Khi Raeder cố biện luận rằng vào ban đêm khó mà phân biệt tàu đối phương với tàu của quốc gia trung lập, thì Hitler ngắt lời và chỉ thị Hải quân phải tránh sự cố với Mỹ. Vì thế, vị Tư lệnh Hải quân ra chỉ thị ngừng các cuộc tấn công bất kỳ tàu chiến của nước nào nếu không nhận rõ đó là tàu Anh. Không quân cũng nhận chỉ thị tương tự.

Ngày 9 tháng 7, Tổng thống Roosevelt loan báo rằng những lực lượng Mỹ sẽ tiếp quản sự chiếm đóng Iceland từ tay Anh. Đức phản ứng mạnh mẽ ngay lập tức. Ribbentrop gửi điện cho Nhật nói rằng "sự xâm lấn của Quân đội Mỹ được Anh hỗ trợ… là hành động khiêu khích cả Đức và châu Âu".

Raeder vội đi đến Hang Sói, nơi Lãnh tụ đang chỉ đạo cuộc chiến ở Liên Xô. Ông nói ông cần có một quyết định "xem động thái của Mỹ… là hành động chiến tranh hay không, hay chỉ là sự khiêu khích có thể được bỏ qua". Đối với Hải quân Đức, họ xem việc Mỹ đổ quân lên Iceland là hành động chiến tranh và họ cũng nhắc nhở Lãnh tụ về mọi hành động "thù nghịch" của Chính phủ Roosevelt nhằm chống Đức. Hơn nữa, Hải quân đòi hỏi quyền được bắn chìm tàu hàng Mỹ trong vùng hộ tống và tấn công tàu chiến Mỹ nếu thấy cần thiết. Thế mà trước Toà án Nuremberg, Raeder lại khai rằng mình đã tìm mọi cách để tránh gây chiến với Mỹ.

Dù sao, Hitler vẫn khước từ lời yêu cầu. Raeder ghi lại:

https://thuviensach.vn

> "Lãnh tụ giải thích rằng ông muốn cố trì hoãn việc Mỹ tham chiến thêm một hoặc hai tháng nữa. Một mặt phải tiến hành chiến dịch ở phía Đông với toàn bộ Không lực… mà ông thì không muốn chia sẻ lực lượng, mặt khác một chiến dịch thắng lợi sẽ có ảnh hưởng vô cùng lớn đến toàn bộ tình hình và có lẽ cũng đến thái độ của Mỹ. Vì thế trong lúc này, ông không muốn thay đổi những chỉ thị đã đưa ra và vẫn muốn tránh mọi sự cố."

Khi Raeder biện luận rằng các hạm trưởng không thể bị quy trách nhiệm vì "nhầm lẫn" nếu bị tàu chiến Mỹ đánh, thì Hitler phản pháo lại rằng Hải quân nên "nhận định chắc chắn" đó là tàu địch trước khi tấn công. Để đảm bảo các đô đốc hiểu ý mình một cách thông suốt, ngày 19 tháng 7 Lãnh tụ ban hành một chỉ thị cụ thể, quy định là "trong vùng mở rộng có hoạt động của tàu buôn Mỹ, dù tàu đi một mình hoặc đi cùng với tàu hộ tống của Anh hay Mỹ, thì đều không được phép tấn công". Trong vùng phong toả, mà Hoa Kỳ cũng công nhận là vùng ngoài tầm hoạt động, Đức có thể tấn công tàu Mỹ, nhưng Hitler ghi rõ là vùng chiến tranh này "*không* bao gồm tuyến hàng hải Mỹ-Iceland".

Nhưng, đúng như Raeder đã nói, "nhầm lẫn" vẫn xảy ra. Ngày 21 tháng 5, một tàu ngầm Đức đánh chìm tàu hàng *Robin Moor* của Mỹ trên đường đến Nam Phi và ở địa điểm ngoài vùng phong toả khá xa. Đến cuối mùa hè, thêm 2 chiếc tàu hàng Mỹ bị đánh chìm. Ngày 4 tháng 9, 1 tàu ngầm bắn 2 quả ngư lôi vào 1 tàu khu trục Mỹ nhưng không trúng. Tuần sau, trong một bài diễn văn Roosevelt thông báo ông đã cho phép Hải quân Mỹ "bắn ngay khi phát hiện" và cảnh cáo rằng tàu chiến của Phe Trục phải "chịu rủi ro" nếu đi vào vùng phòng vệ của Mỹ.

Bài diễn văn này khiến Đức điên tiết. Báo chí Quốc xã chỉ trích Roosevelt là "kẻ gây chiến số một". Ribbentrop khai trước Toà án Nuremberg là Hitler tỏ ra "rất kích động". Tuy nhiên, khi Raeder đi đến Hang Sói ít ngày sau, Hitler dịu lại. Lãnh tụ vẫn khước từ yêu cầu của Hải quân cho phép tấn công tàu Mỹ. Raeder ghi chép cuộc đối thoại:

> "[Vì lẽ] cuối tháng là ta đã có thể đưa đến quyết định quan trọng về chiến dịch chống Nga, nên Lãnh tụ yêu cầu phải cẩn trọng nhằm tránh gây sự cố đối với tàu hàng trước giữa tháng

https://thuviensach.vn

Mười.”

Raeder buồn rầu ghi:

> “Vậy nên, Tư lệnh Hải quân và Tư lệnh Tàu ngầm [Doenitz] phải rút lại ý kiến đề nghị. Cần thông báo cho các tàu ngầm về lý do phải tạm thời duy trì lệnh cũ.”

Xét qua toàn thể vụ việc, rõ ràng Hitler đã biết cách kiềm chế một cách lạ thường. Và cũng phải công nhận là các hạm trưởng tàu ngầm càng gặp khó khăn hơn khi hoạt động giữa gió to sóng cả trên Đại Tây Dương, cùng với đó là luôn phải đối đầu với những phương pháp chống tàu ngầm càng ngày càng hữu hiệu của Anh, đôi khi còn được tàu Mỹ yểm trợ săn đuổi.

Ngày 9 tháng 11, trong một bài diễn văn tại Munich, Hitler trả lời Roosevelt:

> “Tổng thống Roosevelt đã ra lệnh cho tàu của ông bắn ngay khi họ thấy tàu Đức. Tôi đã ra lệnh tàu Đức *không được* bắn khi thấy tàu Mỹ, mà chỉ được tự vệ khi bị tấn công. Tôi sẽ đem ra toà án binh xử bất kỳ sĩ quan Đức nào không tự bảo vệ được mình.”

Rồi đến ngày 13 tháng 11, Hitler ban hành chỉ thị là trong khi cố tránh đụng độ với tàu chiến Mỹ, tàu ngầm Đức phải tự vệ để khỏi bị tấn công.

Dĩ nhiên là trước đó tàu ngầm Đức đã thực hiện việc này. Đêm 16, rạng sáng ngày 17 tháng 10, tàu khu trục *Kearny* của Mỹ đến yểm trợ một đoàn tàu hàng đang bị tàu ngầm Đức tấn công, thả vài khối mìn nổ sâu lên một trong những tàu ngầm này và bị tấn công trả đũa. 11 thuỷ thủ thiệt mạng. Đây là số thương vong đầu tiên khi mà cả Đức lẫn Mỹ đều chưa tuyên chiến. Roosevelt tố cáo phía Đức đã bắn trước. Nhưng công bằng mà nói, khi thả mìn nổ sâu, thì có thể xem như phía Mỹ đã khai chiến trước.*

Bên cạnh đó cũng có thêm nhiều cuộc đụng độ diễn ra. Ngày 31 tháng 10, chiếc khu trục *Reuben James* của Mỹ bị chìm vì trúng ngư lôi trong khi đang làm nhiệm vụ hộ tống. Trong số thuỷ thủ đoàn gồm 145 người, 100 bao gồm cả 7 sĩ quan đã thiệt mạng. Vậy là, một thời gian dài trước khi chính thức tuyên chiến, cả 2 bên đều đã khai hoả.

https://thuviensach.vn

NHẬT CHƠI THEO CÁCH RIÊNG

Như ta đã thấy, Hitler đã giao cho Nhật vai trò giữ Mỹ đứng ngoài vòng chiến, ít nhất là trong một thời gian. Ông biết rằng nếu Nhật chiếm Singapore và đe doạ Ấn Độ, họ sẽ vừa gây bất lợi cho Anh vừa khiến cho Mỹ chuyển mối quan tâm – và vài lực lượng – từ Đại Tây Dương qua Thái Bình Dương. Thậm chí ông đã khẩn cầu Nhật tấn công Vladivostok vì ông nhận thấy đó là cách giúp đánh bại Nga nhanh hơn và cũng gây thêm sức ép cho Mỹ giữ trung lập. Điều kỳ lạ là cả Hitler hoặc bất kỳ ai khác ở Đức đều không nhận ra rằng Nhật cũng có những vấn nạn của riêng họ. Nhật không dám tiến công mạnh mẽ ở Đông Nam Á để chống Anh và Hà Lan, chưa nói đến đánh Liên Xô ở mặt sau, trong khi chưa củng cố mặt sau của Nhật bằng cách tiêu diệt Hạm đội Thái Bình Dương của Mỹ. Đúng là Đức đã hứa với Matsuoka rằng Đức sẽ tham chiến chống Mỹ nếu Nhật cũng chống Mỹ, nhưng Matsuoka đã ra đi. Hơn nữa, Hitler đã luôn kêu gọi Nhật tránh đối đầu trực tiếp với Mỹ mà nên chú trọng đến Anh và Nga. Cho nên giới lãnh đạo Đức không thể ngờ rằng Nhật lại muốn ưu tiên thách thức Mỹ.

Không phải là Đức muốn Nhật và Mỹ hoà hoãn với nhau, mà điều này sẽ làm hỏng mục đích của Hiệp ước Ba bên là khiến cho Mỹ e sợ mà đứng ngoài vòng chiến. Ít nhất là một lần Ribbentrop đã nhận xét một cách thành thực và chính xác về ý nghĩ của Hitler, khi ông khai ở Nuremberg:

> "Lãnh tụ sợ rằng nếu Hoa Kỳ và Nhật ký kết hiệp ước với nhau, thì điều này có nghĩa là Mỹ có mặt sau an toàn, vì thế họ có thể tham chiến nhanh hơn… Ông ấy lo lắng về một hiệp ước bởi vì có vài phe nhóm ở Nhật đã có ý muốn hoà hoãn với Mỹ."

Một người trong nhóm này là Đô đốc Kichisaburo Nomura, tân Đại sứ Nhật tại Mỹ từ tháng 2 năm 1941, người đã có những cuộc hội đàm với Cordell Hull bắt đầu từ tháng Ba với mục đích dàn xếp một cách ôn hoà những bất đồng giữa 2 nước. Điều này đã khiến cho Đức phải lo ngại.[*]

https://thuviensach.vn

Thực tế là Đức đã tìm mọi cách để phá hoại những cuộc hội đàm Nhật-Mỹ ở Washington. Thứ trưởng Ngoại giao Weizsaecker cảnh báo với Ribbentrop rằng "bất kỳ hiệp ước chính trị nào giữa Nhật và Hoa Kỳ đều sẽ bất lợi vào lúc này", đồng thời ông cũng thúc giục phải ngăn chặn việc đó kẻo Nhật sẽ rời bỏ Phe Trục. Đại sứ Nhật Ott tại Mỹ cũng thường cảnh báo về những vòng đàm phán Hull-Nomura. Dù thế, 2 người vẫn tiếp tục đàm phán. Đức bèn chuyển qua cách thức mới: Cố dẫn dụ Mỹ thôi hỗ trợ Anh và ngừng chính sách thù địch với Đức.

Đó là vào tháng Năm. Mùa hè đã mang đến một sự thay đổi. Vào tháng Bảy, Hitler quan tâm chủ yếu đến việc thúc đẩy Nhật tấn công Liên Xô và cũng trong tháng này, Hull rút ra khỏi vòng đàm phán với Nomura vì quân Nhật đã xâm lăng 3 nước Đông Dương. Đàm phán được tiếp nối sau khi Chính phủ Nhật đề xuất một cuộc hội kiến giữa Thủ tướng Konoye và Tổng thống Roosevelt nhằm dàn xếp hoà bình. Berlin không thích việc này chút nào và Ott lại đi đến Bộ Ngoại giao Nhật để bày tỏ sự bất mãn. Cả Ngoại trưởng Toyoda và Thứ trưởng Amau đều nhẹ nhàng nói với ông rằng cuộc hội kiến Konoye-Roosevelt chỉ nhằm thúc đẩy mục đích của Hiệp ước Ba bên là "ngăn Mỹ tham chiến".

Vào mùa thu, khi mà những cuộc đàm phán Hull-Nomura vẫn đang tiếp tục, thì chính quyền Đức lại quay lại chiến thuật cũ mà họ đã dùng vào mùa xuân. Đức yêu cầu Nhật ra chỉ thị cho Nomura cảnh cáo Mỹ rằng nếu Mỹ vẫn tiếp tục những hành động kém thân thiện đối với 2 thành viên Phe Trục ở châu Âu, Đức và Ý có thể tuyên chiến. Và khi ấy theo điều khoản của Hiệp ước Phe Trục, Nhật sẽ phải tham gia với 2 nước. Dĩ nhiên là Hitler vẫn không muốn có Mỹ trong chiến tranh. Động thái ấy chỉ nhằm hù doạ để Mỹ đứng ngoài vòng chiến, đồng thời giảm áp lực trên Đại Tây Dương.

Ngoại trưởng Hull biết ngay về áp lực mới của Đức, nhờ máy "Magic" (Phép thuật) được sử dụng từ cuối năm 1940 để giải mã những liên lạc bằng vô tuyến và điện tín của Nhật với Washington, Berlin và những thủ đô khác. Toyoda gửi yêu cầu của Đức đến Nomura ngày 16 tháng 10 năm 1941, chỉ thị cho ông này đưa một bản tóm tắt cho Hull.

https://thuviensach.vn

Cùng ngày ấy, Chính phủ Toyoda bị thay thế bằng Nội các quân phiệt do Tướng Hideki Tojo cầm đầu. Đại sứ Nhật tại Đức, Tướng Oshima cũng có đầu óc quân phiệt, thông báo tin vui với Đức. Ông giải thích rằng sự xuất hiện của Tojo có nghĩa là Nhật sẽ thiên về Phe Trục và những vòng đàm phán ở Washington sẽ chấm dứt. Không rõ có phải là cố ý hay không, nhưng ông lại quên báo cho những người bạn Quốc xã của mình về những hệ luỵ khi chấm dứt đàm phán như thế. Đó là, Chính phủ mới của ông quyết chí gây chiến với Mỹ nếu Roosevelt không chấp nhận yêu sách của Nhật: Được rảnh tay để chiếm đóng Đông Nam Á.

Cả Ribbentrop lẫn Hitler đều không nhận ra xu hướng này, vì họ vẫn xem Nhật đắc dụng cho Đức nếu Nhật tấn công Siberia và Singapore, điều đó khiến cho Mỹ cứ lo lắng ở Thái Bình Dương và đứng ngoài vòng chiến. Lãnh tụ và vị Ngoại trưởng đần độn của ông dĩ nhiên không bao giờ hiểu rằng khi chấm dứt đàm phán Mỹ-Nhật, hệ luỵ chính là điều họ đang cố tránh: Mỹ tham chiến. Konoye sau này tiết lộ rằng Quân đội thúc ép mình tuyên chiến với Mỹ nếu Roosevelt không chấp nhận yêu sách của Nhật.

Trong tình huống đó, thời gian ngày càng trở nên cấp bách.

Ngày 15 tháng 11, Saburo Kurusu đi đến Washington với tư cách đặc sứ để hỗ trợ Nomura trong các vòng đàm phán. Nhưng chẳng bao lâu sau, Ngoại trưởng Hull nhận thấy rằng Kurusu, người trước đây từng ký vào Hiệp ước Ba bên và có phần thân Đức, không hề mang đến điều gì mới. Hull nghĩ mục đích của Kurusu là thúc đẩy Mỹ chấp nhận ngay yêu sách của Nhật, hoặc nếu không, là đàm phán dằng dai cho đến ngày Nhật sẵn sàng giáng cho Mỹ một đòn bất ngờ.

Ngày 19 tháng 11, có một bức điện từ Tokyo gửi đến Nomura mà phía Mỹ giải mã được. Nếu Đại sứ quán bắt được bản tin phát thanh trên sóng ngắn nói đến “gió Đông, mưa” thì có nghĩa là Chính phủ Nhật sẽ tuyên chiến với Mỹ. Khi nhận được mật hiệu như thế, Nomura phải phá huỷ mọi mã số và tài liệu mật.

Lúc này, chính quyền Đức mới nhận thấy chuyện gì đang diễn ra. Trước ngày Nomura nhận chỉ thị về “Gió”, ngày 18 tháng 11, Ribbentrop

https://thuviensach.vn

ngạc nhiên khi nhận được yêu cầu của Nhật là 2 nước nên ký một hiệp ước quy định không dàn xếp hoà bình riêng rẽ với kẻ thù chung. Ai là kẻ thù chung thì phía Nhật không nói rõ, nhưng vị Ngoại trưởng Quốc xã cứ nghĩ đó là Liên Xô. Ông đồng ý "trên nguyên tắc" đối với đề xuất đó, đồng thời cũng cảm thấy nhẹ nhõm khi rốt cuộc Nhật đã đồng ý sẽ đánh Liên Xô ở Siberia. Điều này là vừa đúng lúc, vì lẽ Nga đang phản công ngày một mạnh hơn và mùa Đông Nga đang đến – sớm hơn nhiều so với dự trù. Nếu Nhật chịu tấn công Vladivostok và những tỉnh có hoạt động hàng hải phát triển ở Thái Bình Dương, thì họ sẽ có thể tạo thêm sức ép để Liên Xô chóng sụp đổ.

Nhưng Ribbentrop đã nhanh chóng vỡ mộng. Ngày 23 tháng 11, Đại sứ Ott gửi điện từ Tokyo cho biết có nhiều dấu hiệu là Nhật định chiếm Thái Lan và những mỏ dầu của Hà Lan ở Borneo, Indonesia và Nhật còn hỏi xem liệu Đức có muốn ủng hộ Nhật tuyên chiến hay không. Rõ ràng là thay vì đánh Liên Xô, Nhật lại muốn gây chiến với Hà Lan và Anh ở vùng Nam Thái Bình Dương, rồi kế tiếp có thể lâm chiến với Mỹ. Nhưng Ribbentrop và Ott không hiểu ra điểm sau cùng. Họ chỉ thấy Nhật chiếm lấy những tài sản của Hà Lan và Anh mà không động chạm đến quyền lợi của Mỹ.

Sự thiếu hiểu biết của Quốc xã là do Nhật không thông tin đầy đủ cho Đức về những dự định với Mỹ. Nhờ máy giải mã "Magic" mà Hull lại nắm rõ tình hình hơn. Ông biết tân Ngoại trưởng Nhật, Shigenori Togo, đã định ngày 25 tháng 11 là hạn chót ký hiệp ước dựa theo yêu sách của Nhật. Những đề xuất cuối cùng của Nhật được đưa đến Washington ngày 20 tháng 11. Hull và Roosevelt biết thế vì 2 ngày sau, "Magic" giải mã một công lệnh của Togo gửi cho Nomura và Kurusu:

> "Có những lý do mà các anh không thể đoán ra tại sao ta lại muốn định đoạt quan hệ Nhật – Mỹ vào ngày 25. Nhưng nếu không kịp… ta có thể chờ cho đến ngày 29. Thời hạn đó là chắc chắn, tuyệt đối không thể thay đổi điều này. Sau đó, sự việc sẽ tự nó diễn ra."

25 THÁNG 11 NĂM 1941 LÀ MỘT NGÀY TRỌNG ĐẠI

https://thuviensach.vn

Vào ngày này, lực lượng đặc nhiệm tàu sân bay của Nhật di chuyển đến Trân Châu Cảng. Ở Washington, Hull đi đến Nhà Trắng để báo động về hiểm hoạ từ Nhật và nhấn mạnh với các tư lệnh Lục quân và Hải quân về khả năng Nhật tấn công bất ngờ. Cũng vào ngày này, ở Berlin có một buổi lễ khá kệch cỡm để 3 nước Phe Trục tái xác nhận Hiệp ước Đệ tam Quốc tế năm 1936. Đó là một động thái rỗng tuếch, hoàn toàn không thể kéo Nhật vào cuộc chiến chống Liên Xô mà chỉ tạo cơ hội cho Ribbentrop tố giác Roosevelt là "thủ phạm chính cho cuộc chiến này, " cùng với đó là nhỏ những giọt nước mắt cá sấu vì "dân tộc Mỹ… chân thật, mộ đạo" đang bị một nhà lãnh đạo vô trách nhiệm như thế phản bội.

Dường như vị Ngoại trưởng Quốc xã đã bị chính ngôn từ của mình mê hoặc. Ngày 28 tháng 11, sau cuộc họp chiến tranh do Hitler chủ trì, ông gọi điện cho Đại sứ Oshima cho biết thái độ của Đức đối với Mỹ đã "cứng rắn hơn nhiều". Hitler sẽ từ bỏ chính sách giữ cho Mỹ ở ngoài cuộc chiến. Thế rồi đột nhiên, Ribbentrop thúc giục Nhật gây chiến với Mỹ cũng như với Anh và hứa rằng Đức sẽ ủng hộ. Ribbentrop cảnh báo: "Nếu Nhật lưỡng lự… thì mọi sức mạnh quân sự của Anh và Mỹ sẽ tập trung chống Nhật" – một luận điểm khá ngu xuẩn trong khi cuộc chiến châu Âu vẫn còn đang tiếp diễn. Rồi Ribbentrop nói thêm:

> "Như Hitler đã tuyên bố vào ngày hôm nay, có những mâu thuẫn cơ bản trong quyền sinh tồn giữa Đức-Nhật và Mỹ… chẳng còn hy vọng nào cho đàm phán Nhật-Mỹ thành công vì Mỹ vẫn cứng rắn.
>
> Nếu đúng như thế và Nhật đi đến quyết định chống Anh và Mỹ, thì tôi tin chắc rằng việc này sẽ phục vụ quyền lợi của Đức và Nhật, đồng thời còn mang lại kết quả thuận lợi cho Nhật."

Vị Đại sứ Nhật tại Đức ngạc nhiên một cách thích thú. Nhưng ông muốn biết chắc là mình hiểu đúng. Ông hỏi: "Có phải Ngài [Hitler] cho rằng sẽ có tình trạng chiến tranh giữa Đức và Hoa Kỳ hay không?"

Ribbentrop lưỡng lự. Có lẽ ông nhận ra rằng mình đã đi quá xa. Ông đáp: "Roosevelt là kẻ cuồng tín, vì thế không thể nói trước được ông ấy sẽ làm gì."

https://thuviensach.vn

Đối với Oshima, đó là một câu trả lời kỳ lạ và không thoả đáng, nếu xét qua những gì Ribbentrop đã nói trước đó. Ông vẫn cố hỏi thêm: Đức sẽ làm gì nếu cuộc chiến thật sự lan đến "những quốc gia đang giúp đỡ Anh?" Ribbentrop trả lời:

> "Nếu Nhật lâm chiến với Hoa Kỳ, thì dĩ nhiên là Đức sẽ tham chiến lập tức. Hoàn toàn không có việc Đức đi đến thoả thuận hoà bình riêng rẽ với Mỹ trong tình huống như thế. Lãnh tụ đã nhất quyết về điểm này."

Đây là câu trả lời dứt khoát mà Nhật đang trông chờ. Đúng là vào mùa xuân, Hitler cũng từng nói theo cách tương tự với Matsuoka, nhưng trong thời gian qua họ đã quên mất điều đó, vì ông ta còn bực bội vì Nhật từ chối tham gia cuộc chiến chống Liên Xô. Việc duy nhất còn lại chính là phải ép Đức đảm bảo bằng văn bản. Sau khi Tướng Oshima báo cáo về Tokyo ngày 29 tháng 11, ngày hôm sau ông nhận được chỉ thị mới, thông báo vòng đàm phán ở Washington đã tan vỡ. Chỉ thị ghi tiếp:

> "Vì thế ông phải lập tức hội kiến với Thủ tướng Hitler và Bộ trưởng Ngoại giao Ribbentrop, đồng thời kín đáo cho họ biết tóm tắt các diễn biến. Nói với Đức rằng Anh và Hoa Kỳ đã có thái độ gây hấn và cả 2 nước bọn họ đều đang chuẩn bị điều động lực lượng đến nhiều vùng ở Đông Á, nên dĩ nhiên ta sẽ phản ứng cũng bằng cách chuyển quân. Hãy bí mật nói với Đức rằng có nguy cơ rất lớn là chiến tranh sẽ đột ngột xảy ra giữa Nhật và các nước Anglo-Saxon qua vài cuộc chạm súng, cùng với đó thời điểm cho cuộc chiến này xảy ra có thể nhanh hơn ta nghĩ."*

Lúc đó, hạm đội Nhật đang tiến đến gần Trân Châu Cảng. Vì vậy, Nhật rất nóng lòng muốn Đức ký kết. Cùng ngày 30 tháng 11, Oshima nhận được chỉ thị mới, Ngoại trưởng Nhật đang hội kiến với Đại sứ Đức tại Tokyo, nhấn mạnh rằng vòng đàm phán ở Washington tan vỡ vì Nhật từ chối yêu cầu của Mỹ là từ bỏ Hiệp ước Ba bên, Phía Nhật hy vọng Đức đánh giá cao sự hy sinh vì sự nghiệp chung này. Togo nói với Tướng Ott:

https://thuviensach.vn

"Những quyết định trọng đại đang đến gần. Hoa Kỳ đang nghiêm túc chuẩn bị cho chiến tranh… Nhật không sợ thất bại khi đàm phán và hy vọng rằng trong trường hợp này, Đức và Ý sẽ thể theo Hiệp ước Ba bên mà về phe với Nhật."

Ott gọi điện về Berlin:

"Tôi đã trả lời rằng chẳng còn nghi ngờ gì về quan điểm của Đức trong tương lai. Kế đến Bộ trưởng Ngoại giao Nhật nói, qua lời của tôi, ông ấy hiểu rằng trong trường hợp này, Đức sẽ xem quan hệ với Nhật là quan hệ của một cộng đồng của định mệnh. Tôi trả lời rằng, theo ý kiến riêng của tôi, chắc chắn Đức đã sẵn sàng để có sự đồng ý tương hỗ giữa 2 quốc gia trong hoàn cảnh hiện tại."

MỘT NGÀY TRƯỚC KHI XẢY RA TRÂN CHÂU CẢNG

Tướng Oshima là người rất yêu thích nhạc cổ điển Đức-Áo, nên dù tình hình có trầm trọng và căng thẳng, ông vẫn đi Áo để thưởng thức một buổi hoà nhạc Mozart. Nhưng ông không nghe được hết chương trình âm nhạc thú vị của thiên tài soạn nhạc người Áo này vì một cuộc gọi khẩn cấp vào ngày 1 tháng 12 đã khiến cho ông phải vội vã quay về Đại sứ quán Nhật ở Berlin, nơi ông nhận được chỉ thị mới yêu cầu Đức điền vào những chỗ trống trong bản hiệp ước. Thời gian chẳng còn nhiều.

Thế nhưng bây giờ khi đang bị thúc ép, Ribbentrop lại chần chừ. Có vẻ như lần đầu tiên nhận ra những hệ luỵ do đã hứa hẹn một cách cẩu thả, nên vị Ngoại trưởng Quốc xã đã tỏ ra lạnh nhạt và né tránh. Ông nói với Oshima rằng mình phải bàn bạc với Lãnh tụ trước khi cam kết thật sự. Vị Đại sứ Nhật trở lại lần thứ hai, rồi lần thứ ba, nhưng Ribbentrop vẫn đình hoãn. Khi Oshima khẩn cầu rằng tình hình đã đến mức hết sức gay cấn, thì vị Ngoại trưởng trả lời rằng dù cá nhân mình ủng hộ một hiệp ước bằng văn bản, nhưng vụ việc phải chờ cho đến cuối tuần khi Lãnh tụ từ tổng hành dinh trở

https://thuviensach.vn

về. Thật ra, lúc này Hitler đã bay về mặt trận miền Nam nước Nga để gặp Tướng von Kleist, vì các đoàn quân của ông này đang tiếp tục rút lui.

Vào lúc này, vị Đại sứ Nhật đi gặp Mussolini lúc ấy không bận rộn ở mặt trận nào cả, để yêu cầu Ý tuyên chiến với Mỹ theo tinh thần Hiệp ước Ba bên. Nhật cũng muốn có một hiệp ước quy định không bên nào đi tìm hoà bình riêng rẽ. Mussolini nói mình sẽ "lấy làm vui mừng" thuận theo, nhưng phải là sau khi đã thảo luận với Đức.

Trong khi ấy, Đức lại tỏ ra vô cùng cẩn trọng. Đến 3 giờ sáng ngày 5 tháng 12, Ribbentrop trao cho Tướng Oshima bản thảo hiệp ước quy định Đức sẽ hợp lực với Nhật trong cuộc chiến chống Mỹ và không kiếm tìm hoà bình riêng rẽ. Sau khi đi đến quyết định định mệnh và đảo ngược chính sách đã theo đuổi trong suốt 2 năm, lúc này Đức lại nóng lòng muốn Ý cùng ký hiệp ước. Đại sứ Mackensen tại Ý mang đến nhà Ciano một bản dự thảo.

Phía Nhật lúc ấy đã có bản dự thảo nhưng vẫn tỏ ra lo lắng, vì Hitler và Mussolini đều chấp thuận nhưng vẫn chưa ký. Họ nghi là Lãnh tụ đang chần chừ vì muốn có đi có lại: Nếu Đức hợp lực với Nhật trong cuộc chiến chống Mỹ, Nhật sẽ phải hợp lực với Đức trong cuộc chiến chống Liên Xô. Ngày 10 tháng 11, Ngoại trưởng Nhật chỉ thị cho đại sứ của mình:

> "Nếu [họ] hỏi anh về thái độ của ta đối với Liên Xô, hãy nói ta đã tỏ rõ thái độ trong lời tuyên bố vào tháng Bảy rồi. Hãy nói khi ta tiến về hướng Nam, thì ta cũng không có ý định nới lỏng áp lực lên Liên Xô. Và nếu Liên Xô hợp tác chặt chẽ hơn với Anh-Mỹ và thù nghịch với ta, thì ta sẵn sàng quay sang họ với tất cả sức mạnh. Tuy nhiên, vào lúc này, ta có lợi thế để tiến đánh về hướng Nam và sẽ kiềm chế những động thái về hướng Bắc."

Ngày 6 tháng 12 đã đến. Vào ngày này, Zhukov mở một đợt phản công phía trước Moscow, quân Đức thoái lui trên lớp tuyết và trong không khí giá lạnh. Hitler càng có thêm lý do để đòi được có đi có lại. Bộ Ngoại giao Nhật tỏ ra lúng túng về việc này. Lực lượng đặc nhiệm của Hải quân Nhật đang tiến đến gần Trân Châu Cảng. Cho đến thời điểm này như là có phép lạ – hạm đội vẫn chưa bị tàu hoặc máy bay Mỹ phát hiện. Nhưng nó vẫn có thể bị phát hiện bất cứ lúc nào. Tokyo đang gửi 1 công lệnh dài cho Nomura và

https://thuviensach.vn

Kurusu ở Washington, chỉ thị họ đến gặp Ngoại trưởng Hull đúng vào lúc 1 giờ trưa hôm sau, Chủ Nhật ngày 7 tháng 12, để trao công hàm tuyên bố Nhật khước từ những đề xuất của Mỹ, đồng thời nhấn mạnh rằng việc đàm phán "trên thực tế đã tan vỡ". Chính phủ Nhật nóng lòng muốn Đức ký vào văn bản ủng hộ họ. Người Nhật vẫn chưa tin cậy Đức nên vẫn không thông báo trận không tập sẽ được tiến hành vào ngày hôm sau. Nhưng họ càng lo lắng hơn nếu Hitler lần lữa để chờ Nhật đồng ý chiến đấu với cả Anh và Liên Xô. Dù tự lừa dối về khả năng đánh Mỹ và Anh, nhưng các tướng lĩnh và đô đốc Nhật vẫn còn đủ khôn ngoan mà nhận ra rằng họ không thể cùng lúc đánh Mỹ và Liên Xô – dù cho được Đức trợ giúp.

Chỉ thị của Togo cho Oshima vào ngày Chủ Nhật định mệnh này, bị Mỹ giải mã, cho thấy tấn trò ngoại giao của Nhật đối với Đế chế Thứ Ba vào giờ chót.

> "Ta muốn tránh… xung đột vũ trang với Nga cho đến khi hoàn cảnh chiến lược được thuận lợi, vì vậy nên giải thích cho Đức hiểu vị thế của ta và đàm phán với họ để ít nhất hiện tại họ không đòi hỏi phải trao đổi công hàm ngoại giao về vấn đề này nữa.
>
> Hãy giải thích kỹ càng cho họ rằng hàng hoá Mỹ đang được chở đến Liên Xô có số lượng và chất lượng đều thấp, và rằng trong trường hợp ta bắt đầu cuộc chiến với Hoa Kỳ, ta sẽ bắt giữ tất cả tàu Mỹ đang đi đến Liên Xô. Phải cố đạt được sự thông hiểu trong việc này.
>
> Tuy nhiên, nếu Ribbentrop nhất quyết đòi hỏi ta đảm bảo, hãy… tuyên bố rằng theo nguyên tắc, ta sẽ ngăn chặn khí tài chiến tranh được chở từ Mỹ đến Liên Xô ngang qua hải phận Nhật và thuyết phục họ đồng ý… bổ sung rằng vì lý do chiến lược khiến cho việc cần làm hiện nay là phải giữ cho Liên Xô không tấn công Nhật (ý tôi muốn nói là ta không thể bắt giữ tàu Liên Xô), vì nếu vậy ta sẽ không thể thực hiện việc ấy một cách chu toàn.
>
> Nếu Chính phủ Đức không đồng ý [với điều kiện nêu trên] và đặt điều kiện ta tham gia cuộc chiến và ký hiệp ước… thì ta không có cách nào khác hơn là đình hoãn việc ký kết hiệp ước này."

Người Nhật không cần phải lo lắng đến thế. Vì những lý do mà giới quân phiệt Nhật không rõ và cũng không ai rõ, những lý do trái ngược với lý lẽ và tầm hiểu biết, Hitler đã không đòi hỏi Nhật phải tấn công Liên Xô, Mỹ

https://thuviensach.vn

và Anh, vì nếu ông ta kiên quyết đòi hỏi thì cuộc chiến có thể xoay theo chiều hướng khác.

Dù sao chăng nữa, vào buổi tối. ngày 6 tháng 12 năm 1941, Nhật nhất quyết giáng cho Mỹ một đòn đau ở Thái Bình Dương, tuy không ai ở Washington và Berlin biết ở đâu hay chính xác là khi nào điều đó sẽ diễn ra. Buổi sáng hôm ấy, Bộ Tư lệnh Hải quân Anh báo cho Chính phủ Mỹ là đã phát hiện 1 hạm đội lớn của Nhật tiến qua vịnh Thái Lan đến eo biển Kra, chứng tỏ Nhật định đánh Thái Lan trước tiên và có lẽ cả Malaya. Lúc 9 giờ tối, Tổng thống Roosevelt gửi 1 bức điện cá nhân đến Nhật hoàng xin ông cùng với mình tìm "cách thức xoá tan đám mây mù", đồng thời ông cũng cảnh cáo rằng việc Nhật tiến vào Đông Nam Á sẽ tạo ra một tình hình khó lường. Ở Bộ Hải quân Mỹ, các sĩ quan quân báo đã soạn báo cáo mới nhất về vị trí của những tàu chiến chủ chốt của Hải quân Nhật. Báo cáo liệt kê phần lớn số tàu này hiện còn thả neo tại căn cứ ở quê nhà, kể cả những tàu sân bay và tàu chiến của lực lượng đặc nhiệm chính vào lúc này đang cách Trân Châu Cảng chưa đến 500 km đang chuẩn bị cho máy bay cất cánh lúc bình minh.

Cũng vào buổi tối thứ Bảy này, Bộ Hải quân Mỹ thông báo cho Tổng thống và Hull rằng phải chăng Đại sứ quán Nhật đang phá huỷ các mật mã của họ. Quân báo phải giải mã bức điện dài của Togo, được gửi đến suốt buổi xế chiều gồm 14 đoạn. Vào lúc 9 giờ 30 phút tối, một sĩ quan hải quân đi đến Nhà Trắng với bản dịch 13 đoạn đầu. Roosevelt xem qua và nói: "Việc này có nghĩa là chiến tranh." Nhưng chính xác lúc nào và ở đâu thì bức điện không đề cập và vị Tổng thống cũng không biết.

Thậm chí Đô đốc Nomura cũng không biết.

Xa hơn về phía Đông Âu, Hitler cũng không biết. Ông còn biết ít hơn cả Roosevelt.

HITLER TUYÊN CHIẾN

https://thuviensach.vn

Trận không kích của Nhật xuống Hạm đội Thái Bình Dương của Mỹ tại Trân Châu Cảng bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút sáng (giờ địa phương) ngày Chủ Nhật, ngày 7 tháng 12 năm 1941 khiến cho cả Đức và Mỹ hoàn toàn bất ngờ. Trong một thời gian nhiều người tin rằng Hitler đã biết trước chính xác thời điểm của cuộc tấn công, nhưng tôi không thể tìm ra một mẩu chứng cứ nào trong tài liệu mật của Đức xác minh điều đó.

Dù Hitler đã hứa bằng miệng rằng Đức sẽ tham gia với Nhật trong cuộc chiến chống Mỹ, nhưng văn bản đảm bảo vẫn chưa được ký và người Nhật không hề hé ra nửa lời về chuyện Trân Châu Cảng. Hơn nữa, Hitler đang bận vực dậy tinh thần của tướng lĩnh và binh sĩ đang rút lui ở Liên Xô.

Màn đêm đã buông xuống Berlin khi cơ sở bắt tin phát thanh nước ngoài nhận tin về cuộc tấn công Trân Châu Cảng. Khi một nhân viên của Cục Báo chí thuộc Bộ Ngoại giao gọi điện báo tin cho Ribbentrop, ban đầu ông này không tin và vô cùng giận dữ vì bị quấy rầy. Ông nói "có lẽ đó là trò lừa tuyên truyền của địch" và ra lệnh không được làm phiền mình cho tới sáng. Vì thế, có lẽ Ribbentrop khai thật trước Toà án Nuremberg:

> "Chúng tôi hoàn toàn bất ngờ về trận tấn công. Chúng tôi đã xét qua khả năng Nhật tấn công Singapore hoặc có lẽ là Hồng Kông, nhưng chúng tôi không bao giờ nghĩ tấn công Hoa Kỳ là có lợi cho Phe Trục cả."

Chỉ có điều, trái ngược với lời khai, Ribbentrop lại tỏ ra rất vui sướng khi gọi điện cho Ciano. Và Mussolini cũng vui mừng. Trong một thời gian dài, ông này vẫn muốn phân định rõ ràng vị thế giữa Mỹ và Phe Trục.

Ngày 8 tháng 12 năm 1941, Oshima đi đến Wilhelmstrasse để yêu cầu Ribbentrop làm rõ quan điểm của Đức, đồng thời đòi hỏi Đức phải tuyên chiến chính thức với Mỹ "ngay lập tức".

Ribbentrop cho biết sáng ngày này, "Hitler đã ra lệnh cho Hải quân Đức tấn công tàu Mỹ bất kỳ nơi nào vào bất kỳ lúc nào." Nhưng nhà độc tài vẫn còn dùng dằng trong việc tuyên chiến. Cùng lúc ở Tokyo, Ngoại trưởng Togo nói với Đại sứ Ott: "Hiện tại, Chính phủ Nhật cũng chờ mong Đức cũng sẽ nhanh chóng tuyên chiến với Hoa Kỳ."

https://thuviensach.vn

Từ buổi họp với các tướng lĩnh, Hitler quay về Berlin trong đêm 8 tháng 12. Tại Toà án Nuremberg, Ribbentrop khai mình đã vạch ra với Hitler rằng Đức không nhất thiết phải tuyên chiến với Mỹ chiều theo Hiệp ước Ba bên, bởi vì rõ ràng Nhật là nước gây hấn[*].

> "Bản văn của Hiệp ước Ba bên bắt buộc chúng tôi phải hỗ trợ Nhật chỉ trong trường hợp Nhật bị tấn công. Tôi đến gặp Lãnh tụ, giải thích khía cạnh pháp lý của tình hình và nói với ông ấy rằng, dù chúng tôi hoan nghênh một Đồng minh mới chống Anh, nhưng điều này cũng có nghĩa là chúng tôi có thêm một kẻ thù phải đối phó… nếu chúng tôi tuyên chiến với Mỹ.
>
> Tôi nói với ông ấy rằng theo tinh thần Hiệp ước Ba bên, vì Nhật đã tấn công, nên chúng tôi không cần phải chính thức tuyên chiến. Lãnh tụ suy nghĩ về việc này một hồi rồi cho tôi một quyết định rõ ràng. Ông ấy nói: "Nếu ta không đứng về phía Nhật, Hiệp ước sẽ chết theo ý nghĩa chính trị. Nhưng đây không phải là lý do chính. Lý do chính là nước Mỹ hùng mạnh đang bắn tàu của ta. Họ đã là một yếu tố hùng mạnh trong cuộc chiến này và những hành động của họ đã chứng tỏ chiến tranh đang xảy ra."
>
> Lãnh tụ có ý kiến rằng vào lúc này, hiển nhiên là Hoa Kỳ sẽ tuyên chiến với Đức. Vì thế ông ấy ra lệnh cho tôi trao lại hộ chiếu cho đại diện của Mỹ."

Đó là một quyết định mà Roosevelt và Hull ở Washington đang tự tin chờ đợi. Họ đã bị áp lực để đề nghị Quốc hội tuyên chiến với Đức và Ý sau khi đã tuyên chiến với Nhật. Nhưng 2 người vẫn quyết định chờ đợi. Trận tấn công Trân Châu Cảng giúp giải toả trách nhiệm biện minh nếu Mỹ muốn đánh Nhật. Và sau đó họ lại có thêm thông tin cho biết thái độ của nhà độc tài Quốc xã ngang ngạnh sẽ giúp Mỹ không cần viện lý lẽ biện minh khi muốn đánh Đức.[*]

Cảm tưởng của riêng tôi ở Washington vào lúc này là Tổng thống Roosevelt có thể khó thuyết phục Quốc hội tuyên chiến với Đức. Dường như trong cả 2 Viện ở Quốc hội, cũng như trong Lục quân và Hải quân, có những ý kiến mạnh mẽ rằng nên tập trung nỗ lực để đánh bại Nhật mà không nên cùng lúc đeo thêm gánh nặng là giao tranh với Đức.

Cũng như các nhà ngoại giao Đức khác ở hải ngoại, Đại biện lâm thời Hans Thomsen của Đức tại Washington thường không biết gì về những mưu

https://thuviensach.vn

đồ của Hitler và Ribbentrop, nhưng ông biết khá rõ dư luận Mỹ. Sau bài diễn văn của Roosevelt đọc trước Quốc hội Mỹ yêu cầu tuyên chiến với Nhật, Thomsen báo cáo về Berlin trong nhiều lần khác nhau:

> "Việc ông ấy [Roosevelt] không hề đề cập đến Đức và Ý cho thấy trước tiên ông muốn tránh làm cho tình hình trên Đại Tây Dương trở nên căng thẳng… Không biết chắc liệu Roosevelt có yêu cầu tuyên chiến với Đức và Ý hay không, nhưng theo quan điểm của các chỉ huy quân sự Mỹ, điều hợp lý là tránh mọi hành động dẫn đến chiến tranh 2 mặt trận…
>
> Các báo cáo xác nhận chỉ đến tháng 7 năm 1943, Mỹ mới có thể tham gia toàn diện vào cuộc chiến. Những động thái quân sự chống Nhật chỉ có tính chất phòng vệ…
>
> Chiến tranh với Nhật có nghĩa là chuyển mọi nguồn lực trong chương trình tái vũ trang của Mỹ… và mọi hành động đến Thái Bình Dương."

Trong lúc ấy, Hitler quá chán ngán với những lời lẽ Roosevelt chỉ trích ông ta và Quốc xã, ông mất hết kiên nhẫn do Hải quân Mỹ đã có những hành động chống tàu ngầm Đức trên Đại Tây Dương. Bên cạnh đó, vì việc này mà trong gần 1 năm nay, Raeder cứ nài nỉ ông ta cho phép Hải quân Đức tấn công. Hitler có mối ác cảm càng ngày càng sâu sắc đối với nước Mỹ và người Mỹ. Và còn tệ hại hơn, càng ngày ông càng đánh giá thấp tiềm lực của Hoa Kỳ, điều này sẽ dẫn đến hậu quả cực kỳ tai hại và lâu dài.[*]

Đồng thời, Hitler đánh giá quá cao sức mạnh quân sự của Nhật. Có vẻ như ông tin rằng một khi người Nhật – với lực lượng Hải quân mà ông tin là mạnh nhất thế giới – đã đánh bại Anh và Mỹ ở vùng Thái Bình Dương, thì họ có thể quay sang Liên Xô và giúp ông ta hoàn tất cuộc thôn tính lớn lao nhất ở phía Đông. Vài tháng sau, Hitler nói ra điều này với thuộc hạ, rằng ông nghĩ việc Nhật tham chiến có lợi lớn cho Đức.

> "Vào lúc mà mùa Đông Nga đang trĩu nặng lên tinh thần của dân Đức và khi mọi người ở Đức đều bị ám ảnh rằng chẳng chóng thì chầy Hoa Kỳ sẽ tham chiến, sự can dự của Nhật là đúng lúc."

Hơn nữa, Hitler còn ngưỡng mộ cuộc không kích bất ngờ và mãnh liệt xuống hạm đội Mỹ ở Trân Châu Cảng, vì ông từng áp dụng nhiều lần yếu tố

https://thuviensach.vn

bất ngờ và cảm thấy hãnh diện về điều đó. Ông bày tỏ điều này với Đại sứ Oshima ngày 14 tháng 12, khi trao tặng cho ông này Huân chương Đại Thập tự Huân công của Chim Ó Đức[*]. Hitler đã nói thêm rằng chiến thuật của Nhật tương ứng với "hệ thống của chúng tôi".

> "Cuộc đàm phán nên diễn ra càng lâu càng tốt. Nhưng nếu ta thấy bên kia chỉ muốn dằng dai, làm nhục ta và không muốn đạt thoả thuận, thì ta phải đánh – càng mạnh càng tốt – và đừng mất thời gian tuyên chiến. Ông ấy cảm thấy tâm đắc khi nghe những động thái đầu tiên của người Nhật. Chính ông đã đàm phán với lòng nhẫn nại vô bờ, ví dụ như với Ba Lan và Liên Xô. Lúc ông thấy bên kia không muốn đạt thoả thuận thì ông tấn công bất thình lình mà không qua trình tự gì hết. Ông sẽ tiếp tục cách này trong tương lai."

Hitler còn có 1 lý do khác để quyết định thêm Mỹ vào danh sách những đối thủ đáng gờm. Tiến sĩ Schmidt ghi lại: "Tôi có cảm tưởng với lòng khao khát uy lực cố hữu, Hitler muốn tuyên chiến trước vì nghĩ Mỹ sắp sửa tuyên chiến." Hitler xác nhận như thế khi tuyên bố trước Nghị viện ngày 11 tháng 12: "Ta sẽ đánh trước. Ta luôn giáng đòn đầu tiên."

Ngày 10 tháng 12, Đức sợ Mỹ có thể tuyên chiến trước đến nỗi Ribbentrop ra lệnh Đại biện lâm thời Thomsen không nên hé lộ cho phía Mỹ biết Hitler định làm gì ngày tiếp theo, Vị Ngoại trưởng Quốc xã gửi văn bản tuyên chiến cho Thomsen lúc 2 giờ 30 phút chiều ngày 11 tháng 12. Thomsen được lệnh đến gặp Hull đúng một tiếng đồng hồ sau, 3 giờ 30 phút theo giờ Berlin, để trao văn bản tuyên chiến, xin lại hộ chiếu và giao cho Thuỵ Sĩ quyền đại diện cho Đức. Ribbentrop cảnh cáo Thomsen không được liên lạc với Bộ Ngoại giao Mỹ trước khi trao bản văn: "Trong mọi tình huống ta muốn tránh việc Chính phủ ở đó đi trước ta 1 bước."

Hitler đã quyết định việc tuyên chiến từ ngày 9 tháng 12 sau khi trở về Berlin từ tổng hành dinh ở mặt trận Liên Xô. Có vẻ như ông ta cần thêm 2 ngày không phải để suy nghĩ lại, mà là để chuẩn bị một cách kỹ lưỡng bài diễn văn đọc trước Nghị viện nhằm gây ấn tượng thích hợp đối với người dân Đức vốn còn có những hồi tưởng về vai trò quyết định của Mỹ trong Thế chiến I mà Hitler biết khá rõ.

https://thuviensach.vn

Hans Dieckhoff trên danh nghĩa vẫn là đại sứ chính thức của Đức tại Mỹ nhưng đang nhàn rỗi ở Wilhelmstrasse từ khi 2 nước rút đại sứ về vào mùa thu 1938.* Hiện tại, ông đã được giao soạn thảo một danh mục dài những hành động chống Đức của Roosevelt cho bài diễn văn của Lãnh tụ trước Nghị viện. Tuần trước, Ribbentrop yêu cầu ông soạn một bản ghi nhớ dài có tựa đề "Những nguyên tắc ảnh hưởng dư luận Mỹ". Trong số 11 nguyên tắc của ông có: Nguy cơ thật sự của Mỹ chính là cá nhân Roosevelt… Ảnh hưởng của người Do Thái lên Roosevelt… Khẩu hiệu của mọi bà mẹ Mỹ là "Tôi nuôi con trai tôi không phải để chết cho nước Anh!" Vài nhân viên ở Bộ Ngoại giao Mỹ và ở Đại sứ quán Mỹ tại Berlin đánh giá cao Dieckhoff và tin ông có tư tưởng chống Quốc xã. Cảm tưởng của riêng tôi là ông thiếu can đảm để chống Quốc xã. Ông phục vụ Hitler cho đến những giây phút cuối cùng trên cương vị Đại sứ tại Tây Ban Nha từ 1943 đến 1945.

Cũng vào ngày 9 tháng 12, Thomsen ở Washington được lệnh đốt mật mã và hồ sơ mật. Lần đầu tiên, ông biết có chuyện gì đang xảy ra và báo cho Wilhelmstrasse rằng Chính phủ Mỹ hẳn cũng đã biết.

> "Ở đây người ta tin rằng trong vòng 24 tiếng đồng hồ nữa, Đức sẽ tuyên chiến với Hoa Kỳ hoặc ít nhất là cắt đứt quan hệ ngoại giao."

HITLER TẠI NGHỊ VIỆN: NGÀY 11 THÁNG 12

Bài diễn văn của Hitler đọc trước những đại biểu bù nhìn của Nghị viện ngày 11 tháng 12 nhằm để biện luận cho việc tuyên chiến với Hoa Kỳ và chủ yếu là dành cho việc công kích cá nhân Franklin D. Roosevelt, tố cáo vị Tổng thống này đã gây chiến nhằm che đậy thất bại của mình, đồng thời gào thét rằng "chỉ duy nhất con người này", kẻ được những nhà triệu phú và người Do Thái ủng hộ, phải "chịu trách nhiệm cho Thế chiến II". Hitler giận dữ trút ra mọi bất mãn đang chất chứa đối với người ngăn chặn ông ta thống

https://thuviensach.vn

trị thế giới, người liên tục mắng nhiếc ông ta, người viện trợ ồ ạt cho Anh vào lúc có vẻ như đảo quốc này đang sụp đổ.

"Cho phép tôi phân định thái độ của mình với thế giới kia, nơi được đại diện bởi một người chỉ thích trò chuyện bên lò sưởi trong khi binh sĩ của mình đang phải chiến đấu trên băng tuyết. Đó cũng chính là thủ phạm của cuộc chiến này.

Tôi sẽ bỏ qua những lời công kích của con người được gọi là Tổng thống kia nhằm hạ nhục tôi. Việc ông gọi tôi là gangster không có nghĩa lý gì cả. Dù sao đi nữa, ngôn từ này không phải xuất phát từ châu Âu mà là từ Mỹ, hiển nhiên bởi vì ở đây không có gangster. Ngoài điều này, Roosevelt không thể hạ nhục tôi, vì tôi xem ông là điên rồ, cũng như Wilson*… Khởi đầu ông ta kích động chiến tranh, kế đến nguỵ tạo những nguyên do, rồi đội lốt một cách ghê tởm tính đạo đức giả Cơ Đốc, từ từ mà chắc chắn đưa nhân loại đến chiến tranh, mà vẫn không quên kêu gọi Thượng Đế chứng giám cho lòng nhân từ…

Roosevelt phạm nhiều tội ác tệ hại nhất chống lại công pháp quốc tế: Bắt giữ tàu và tài sản khác của công dân Đức và Ý, đe doạ và cướp bóc những người không được hưởng tự do. Những cuộc tấn công của Roosevelt càng ngày càng tăng, thậm chí là đã đến mức ra lệnh Hải quân Mỹ tấn công mọi tàu thuyền mang cờ Đức và Ý, đồng thời đánh chìm chúng trong sự vi phạm nghiêm trọng công ước quốc tế. Các bộ trưởng Mỹ khoe khoang rằng đã phá huỷ tàu ngầm Đức theo cách thức như những tội phạm. Tàu buôn của Đức và Ý bị tàu tuần dương của Mỹ tấn công, bắt giữ và thuỷ thủ đoàn thì bị giam cầm.

Theo cách này, những nỗ lực chân thành của Đức và Ý nhằm ngăn chặn chiến tranh lan rộng và giữ mối quan hệ với Hoa Kỳ dù cho những khiêu khích… đã thất bại."

Hitler hỏi động thái của Roosevelt là gì trong việc "tăng cường tư tưởng chống Đức đến mức gây chiến?" Ông đưa ra 2 cách giải thích:

"Tôi hiểu quá rõ rằng có một khoảng cách rộng lớn giữa những ý tưởng của Roosevelt và của tôi. Roosevelt xuất thân từ 1 gia đình giàu có và thuộc về giai cấp có đường tiến thủ thuận lợi trong chế độ dân chủ. Tôi chỉ là người con của 1 gia đình nhỏ, nghèo khó và phải tìm đường tiến thân bằng cách làm việc. Khi Đại chiến xảy ra, Roosevelt chiếm một vị thế vốn chỉ tạo những thành quả tốt đẹp, nhiều người nhờ những thành quả đó mà vui hưởng, chỉ việc lo làm giàu trong khi những người khác thì phải đổ máu. Tôi chỉ là 1 trong những người chấp hành

https://thuviensach.vn

mệnh lệnh như là người lính bình thường và lẽ tự nhiên là từ cuộc chiến, tôi trở về trong hoàn cảnh vẫn còn nghèo khó vào mùa thu 1914. Tôi chia sẻ số phận với hàng triệu người, còn Franklin Roosevelt chỉ chia sẻ với đám gọi là Mười nghìn người Thượng lưu.

Sau chiến tranh, Roosevelt lo làm giàu bằng cách đầu cơ tài chính. Ông thu lợi nhuận nhờ sự lạm phát, bòn rút từ những người khốn khó, trong khi tôi… đang nằm trong một bệnh viện."

Hitler tiếp tục với sự so sánh như thế rồi đi đến điểm thứ hai: Roosevelt chọn giải pháp chiến tranh nhằm né tránh hậu quả thất bại khi làm Tổng thống:

"Chủ nghĩa Quốc gia Xã hội nắm chính quyền ở Đức cùng năm Roosevelt được bầu làm Tổng thống… Ông ta nắm lấy nhà nước trong tình trạng kinh tế rất yếu kém, còn tôi nắm quyền điều hành Đế chế lúc ấy còn đang phải đối mặt với hoang tàn do chế độ dân chủ gây ra…

Trong khi dưới sự lãnh đạo của Quốc xã, nước Đức đã trải qua sự hồi phục vô tiền khoáng hậu về kinh tế, văn hoá và nghệ thuật, thì Tổng thống Roosevelt lại thất bại trong việc mang đến sự cải thiện dù là nhỏ nhặt nhất trên xứ sở của ông… Điều này chẳng có gì đáng ngạc nhiên, nếu ta nhớ rằng những người phục vụ ông, hay đúng ra những người dẫn dắt ông, lại là những kẻ thuộc thành phần Do Thái chỉ mong sự tan rã và không bao giờ màng đến trật tự…

Chương trình Kinh tế – Xã hội Mới của Roosevelt là một sai lầm. Điều chắc chắn là nếu tiếp tục chính sách đó sẽ chỉ khiến cho vị Tổng thống này thất bại trong thời bình, dù cho ông có tài ăn nói. Nếu là ở một quốc gia châu Âu, chắc chắn cuối cùng ông ta sẽ ra hầu toà vì tội cố tình lãng phí tài sản quốc gia và khó thoát khỏi tội tiến hành những phương pháp kinh doanh phạm pháp."

Hitler biết rằng có một số người Mỹ đồng tình với việc đánh giá Chương trình Kinh tế – Xã hội Mới này, nên ông muốn lợi dụng điểm đó. Ông không biết rằng sau sự kiện Trân Châu Cảng, những người này cùng với mọi người Mỹ khác đã đoàn kết lại để ủng hộ Tổng thống của họ. Hitler tiếp tục:

"Nhiều người Mỹ, ngay cả những người ở vị trí cao, nhận ra và hiểu rõ sự kiện ấy. Làn sóng chống đối đang lơ lửng đe doạ trên đầu ông ta. Ông nghĩ rằng cách cứu rỗi duy nhất là lái dư

https://thuviensach.vn

luận từ chính sách trong nước ra ngoài nước… Những người Do Thái xung quanh ông càng củng cố việc này…

Thế là Tổng thống Mỹ bắt đầu gia tăng nỗ lực để tạo ra những xung đột… Trong nhiều năm, con người này ấp ủ chỉ một ước muốn – đó là một cuộc xung đột nổ ra ở đâu đó trên thế giới.”

Hitler tiếp tục kể lể những nỗ lực của Roosevelt theo chiều hướng này. Ông la thét:

“Bây giờ, ông ta đang bị cơn sợ hãi giày vò rằng nếu hoà bình được tái lập ở châu Âu, thì tiền bạc hàng triệu mà ông ta đã vung ra để tái vũ trang sẽ bị xem như một vụ lừa đảo, bởi vì sẽ không ai tấn công Mỹ – và thế là ông phải gây hấn để có 1 quốc gia nào đó tấn công họ.”

Dường như là nhà độc tài cảm thấy nhẹ nhõm vì đã có biến chuyển rõ ràng và ông muốn chia sẻ sự nhẹ nhõm ấy với toàn thể người dân Đức.

“Tôi nghĩ tất cả các bạn đều thấy nhẹ nhõm khi ít nhất đã có một quốc gia đi đầu trong việc phản đối sự chà đạp lịch sử và vô liêm sỉ đối với sự thật và quyền con người… Chính phủ Nhật Bản đã đàm phán với người này trong nhiều năm, rồi cuối cùng họ trở nên mệt mỏi khi bị ông ta nhạo báng theo cách không xứng đáng. Tôi nghĩ việc làm của Chính phủ Nhật lần này khiến cho dân tộc Đức và những dân tộc hiền lương khác trên thế giới đều hài lòng… Tôi phải nói điều đó vì tuy là Tổng thống của Hợp Chúng Quốc, nhưng Roosevelt lại thiếu trí thức để hiểu rằng chúng ta đã nhận ra mục đích tiêu diệt hết quốc gia này đến quốc gia khác của ông ta.

Còn dân tộc Đức không cần sự bố thí của ông Roosevelt hoặc của ông Churchill, lại càng không phải của ông Eden. Dân tộc Đức chỉ đòi hỏi quyền con người! Và nhân dân Đức sẽ luôn được đảm bảo quyền này để sống, ngay cả khi có hàng nghìn Churchill và Roosevelt cùng âm mưu với nhau chống lại ta…

Vì thế tôi đã thu xếp để giao trả hộ chiếu cho Đại biện lâm thời Mỹ, và tiếp theo…”

Đến đây, đại biểu Nghị viện đứng bật dậy reo hò và tiếng nói của Lãnh tụ chìm trong cảnh ồn ào.

Ít lâu sau, lúc 2 giờ 30 phút chiều cùng ngày 11 tháng 12 năm 1941, với thái độ lạnh như băng, Ribbentrop tiếp kiến Leland Morris, Đại biện lâm thời Mỹ tại Berlin. Và trong khi để cho ông này đứng, Ribbentrop đọc lên

https://thuviensach.vn

bản tuyên chiến của Đức, trao cho ông văn bản rồi lạnh lùng chấm dứt buổi tiếp kiến. Bản tuyên chiến viết:

> "… Mặc dù về phần mình Đức đã luôn tôn trọng những quy định của công pháp quốc tế trong việc đối xử với Hợp Chúng Quốc, nhưng Chính phủ Hợp Chúng Quốc lại tiến hành những động thái chiến tranh chống Đức. Vì vậy trên thực tế chính, chính Hợp Chúng Quốc đã gây nên chiến tranh.
>
> Vì thế Chính phủ Đế chế cắt đứt mọi quan hệ ngoại giao với Hợp Chúng Quốc và tuyên bố rằng trong những tình huống do Tổng thống Roosevelt gây ra như thế này, Đức cũng sẽ xem mình như đang trong ở tình trạng chiến tranh với Hợp Chúng Quốc."*

Động thái sau cùng của những biến cố trong ngày là Đức, Nhật và Ý ký một hiệp định 3 bên, tuyên bố "sự quyết tâm không gì lay chuyển rằng sẽ không hạ vũ khí, cho đến khi cuộc chiến chung chống Hợp Chúng Quốc và Anh đi đến thành công", đồng thời họ cũng sẽ không tìm kiếm hoà bình riêng rẽ.

Chỉ mới 6 tháng trước đối mặt với một mình nước Anh bị cô lập trong một cuộc chiến có vẻ như gần thắng lợi, bây giờ, với sự chọn lựa một cách cố ý, Adolf Hitler đang phải chống lại 3 cường quốc công nghiệp mạnh nhất thế giới mà sức mạnh quân sự phần lớn dựa trên tiềm lực kinh tế. Hơn nữa, 3 quốc gia thù nghịch cộng lại còn có ưu thế về dân số so với 3 nước Phe Trục. Dường như vào ngày gần cuối năm 1941 định mệnh ấy, cả Hitler lẫn các tướng lĩnh và đô đốc của ông đã không cân nhắc tới những sự kiện này.

Ngay cả Tướng Halder, vị Tham mưu trưởng thông minh của Lục quân, cũng đã không ghi vào nhật ký của mình ngày 11 tháng 12 về sự kiện Đức tuyên chiến với Mỹ. Ông chỉ ghi là vào buổi tối, ông tham dự một bài giảng của một đại tá hải quân về "Cơ sở của chiến tranh Nhật-Mỹ trên biển". Phần còn lại của nhật ký ghi lại những tin tức xấu đến từ phần lớn các khu vực trên mặt trận Nga. Tâm tư ông không còn chỗ trống cho một ngày đầy biến cố, khi mà những đoàn quân đang dần đuối sức của ông còn phải đối mặt với binh sĩ sung mãn đến từ Tân Thế giới.

https://thuviensach.vn

Thuỷ sư Đô đốc Raeder hoan nghênh động thái của Hitler. Ông hội ý với Lãnh tụ vào ngày hôm sau, 12 tháng 12. Ông trấn an:

> "Tình hình trên Đại Tây Dương sẽ bớt căng thẳng hơn nhờ vào sự can thiệp thành công của Nhật…
>
> Chúng ta đã nhận được báo cáo cho biết vài tàu thiết giáp [của Mỹ] ở Đại Tây Dương được điều đến Thái Bình Dương. Chắc chắn là Thái Bình Dương sẽ cần thêm rất nhiều lực lượng tàu nhẹ, đặc biệt là tàu khu trục. Ta cũng cần thêm rất nhiều tàu vận tải, vì vậy mong là tàu hàng Mỹ ở Đại Tây Dương được rút về. Khi đó giao thông hàng hải của Anh sẽ thêm căng thẳng.
>
> Sau khi ra vẻ hiên ngang một cách khinh suất, thế rồi đột nhiên Hitler lại là nạn nhân của những mối ngờ vực. Ông ta có vài câu hỏi cho Raeder. Liệu Đô đốc "có tin rằng trong tương lai gần địch sẽ tìm cách chiếm Azores, Cape Verdes và có thể tấn công Dakar, nhằm lấy lại thể diện sau khi thất bại ở Thái Bình Dương hay không?"

Raeder nghĩ là không:

> "Trong vài tháng tới, Mỹ sẽ tập trung tất cả sức mạnh ở Thái Bình Dương. Sau khi mất vài tàu hạng nặng, Anh sẽ không muốn chịu rủi ro thêm. Họ khó có thể có đủ phương tiện vận chuyển cho nhiệm vụ chiếm đóng như thế hay cho việc cung ứng hàng hậu cần."

Chỉ 2 ngày trước, ngày 10 tháng 12, máy bay Nhật đánh chìm 2 tàu thiết giáp của Anh, chiếc *Prince of Wales* và chiếc *Repulse*, ngoài khơi Malaya. Cộng với thiệt hại nặng của Mỹ tại Trân Châu Cảng, chiến công này giúp hạm đội Nhật chiếm hoàn toàn ưu thế trên Thái Bình Dương, biển Đông và Ấn Độ Dương. Churchill viết về sự mất mát 2 tàu chiến rằng: "Trong cả cuộc chiến, tôi chưa bao giờ nhận cú sốc trực tiếp đến thế."

Nhưng Hitler còn có câu hỏi quan trọng hơn: "Mỹ và Anh có thể bỏ rơi Đông Á trong một thời gian để tập trung đánh Đức và Ý trước không?"

Raeder lại trấn an:

> "Kẻ địch không thể nào bỏ rơi Đông Á dù là tạm thời, vì làm như thế Anh sẽ gây nguy hiểm nghiêm trọng cho Ấn Độ, còn Mỹ không thể rút hạm đội ra khỏi Thái Bình Dương trong khi Nhật còn có ưu thế."

https://thuviensach.vn

Raeder cố khích lệ Lãnh tụ thêm bằng cách thông báo với ông rằng 6 tàu ngầm “lớn” sẽ tiến đến bờ Đông của Hoa Kỳ “nhanh nhất có thể”.

Với tình hình tồi tệ ở Liên Xô và châu Phi, nơi Rommel đang thoái lui, Hitler và các tướng lĩnh không còn đầu óc để nghĩ ngợi nhiều đến kẻ thù mới mà họ cho là đã bị trói tay ở Thái Bình Dương xa xôi. Chỉ 1 năm sau họ mới nghĩ đến, ngay tại điểm ngoặt quan trọng trong năm định mệnh nhất của cuộc chiến. Lúc ấy, chẳng những kết quả của cuộc xung đột mà số phận của Đế chế Thứ Ba cũng sẽ được định đoạt. Điểm ngoặt này là cực kỳ quan trọng, bởi vì trong năm 1941, người Đức vẫn nghĩ họ sắp thắng cuộc, sau những thành tựu đầy kinh ngạc đã khiến cho Hitler thật sự tin rằng Đế chế sẽ phồn thịnh trong cả nghìn năm.

Khi năm mới 1942 sắp bắt đầu, ngày 30 tháng 12, Halder ghi vào nhật ký: “Thêm một ngày đen tối!” Ngày tiếp, ông cũng ghi như thế. Vị Tham mưu trưởng Lục quân có linh tính về những chuyện khủng khiếp sắp xảy ra.

https://thuviensach.vn

26

ĐIỂM NGOẶT QUAN TRỌNG: STALINGAD VÀ EL ALMEIN

NHÓM ÂM MƯU HỒI SINH

THẤT bại trên mặt trận Nga trong mùa Đông 1941 và việc cách chức một số thống chế cùng tư lệnh mặt trận cao cấp đã khơi dậy hy vọng của những người âm mưu chống Quốc xã.

Trong khi Quân đội còn đang gặt hái thắng lợi và vinh quang của Đế chế Đức còn đang vươn cao thì nhóm âm mưu không thể lôi kéo các chỉ huy thực hiện đảo chính được. Nhưng nay những đoàn quân kiêu hãnh bách chiến bách thắng lại đang phải thoái lui trên băng tuyết và trong giá lạnh, thương vong vượt hơn cột mốc một triệu, cùng với đó nhiều tướng lĩnh có tiếng tăm đã bị bãi nhiệm. Vài người – như Hoepner và Sponeck – bị công khai xử tội. Những người khác bị làm nhục và làm vật tế thần cho nhà độc tài bạo tàn.

Như ta đã biết, những người bị cho về vườn là Thống chế Tư lệnh Lục quân von Brauchitsch, Thống chế Tư lệnh Tập đoàn quân Nam von Rundstedt, Thống chế Tư lệnh Tập đoàn quân Trung tâm von Bock và Tướng Guderian, thiên tài chỉ huy thiết giáp. Tiếp theo là Thống chế Tư lệnh Tập đoàn quân Bắc von Leeb, mất chức ngày 18 tháng 1 năm 1942. Ngày

https://thuviensach.vn

hôm trước, Thống chế von Reichenau, người thay thế Rundstedt, qua đời sau một cơn đau tim. Tướng Không quân Udet tự tử ngày 17 tháng 11 năm 1941. Còn có hơn 30 tư lệnh quân đoàn và tư lệnh sư đoàn bị thay thế trong cuộc rút lui giữa mùa Đông.

Nhưng đó chỉ mới là khởi đầu. Trước Toà án Nuremberg, Thống chế von Manstein tóm lược những gì đã xảy ra cho các cấp chỉ huy quân sự khi họ vừa thất trận hoặc cuối cùng cũng đã có đủ cam đảm để chống đối Hitler:

> "Trong số 17 thống chế, 10 người đã mất chức và 4 người thiệt mạng vì vụ [ám sát hụt Hitler] ngày 20 tháng 7 năm 1944. Chỉ có 1 thống chế còn sống sót sau cuộc chiến.* Trong số 36 Đại tướng cấp cao, 18 đã bị cho về vườn, 5 người bị xử tử hoặc mất chức vì vụ ám sát hụt trên. Chỉ còn lại 3 Đại tướng cấp cao giữ nguyên chức vụ."

Như ta đã biết, nhóm âm mưu cho rằng chỉ có các tướng lĩnh đang cầm quân mới có đủ sức mạnh để lật đổ nhà độc tài Quốc xã. Đến giờ cơ hội vẫn còn trước khi mọi chuyện trở nên quá muộn. Sau thất bại ở Liên Xô và thêm Mỹ tham chiến, họ nghĩ Đức không thể nào thắng trong cuộc chiến, nhưng vẫn chưa thể chiến bại. Một Chính phủ chống Quốc xã ở Berlin vẫn có thể nhận những điều kiện hoà bình để duy trì Đức như là một cường quốc và, có lẽ, giữ lại vài lãnh thổ do Hitler thôn tính, như Áo, Sudetenland và Tây Ba Lan.

Vào cuối mùa hè 1941, nhóm âm mưu vẫn còn nghĩ như thế, khi vẫn còn có triển vọng tiêu diệt Liên Xô. Nhưng họ đã bị giáng một đòn nặng. Hiến chương Đại Tây Dương do Churchill và Roosevelt soạn thảo ngày 19 tháng 8, đặc biệt Điểm 8, quy định sau chiến tranh sẽ giải giới nước Đức trong khi chờ hiệp định giải trừ quân bị tổng thể. Hassell, Goerdeler, Beck cùng những thành viên trong nhóm thấy điều này có nghĩa là Đồng minh không có ý định phân biệt giữa người Đức theo Quốc xã và người Đức chống Quốc xã. Hassell cho là "Anh và Mỹ không phải chỉ chiến đấu chống Hitler mà còn muốn nghiền nát Đức để Đức chẳng còn có thể phòng vệ được nữa." Nhà cựu đại sứ quý tộc này giờ đã dấn sâu vào âm mưu chống Hitler

https://thuviensach.vn

nhưng đồng thời cũng muốn cứu vãn cho nước Đức càng nhiều càng tốt, cho rằng Điểm 8 đã “phá huỷ mọi cơ may hợp lý cho hoà bình”.

Dù đã mất đi ảo tưởng vì Hiến chương Đại Tây Dương, nhưng nhóm âm mưu vẫn thấy cần thiết phải loại trừ Hitler, vì thời điểm này vẫn còn kịp để đàm phán có lợi cho nền hoà bình của một nước Đức đang chiếm nhiều phần đất trên châu Âu. Họ không cảm thấy băn khoăn khi mang những đất đai do Hitler thôn tính ra để mặc cả. Họ tự gọi mình là những “người Đức yêu nước” và đối với Đồng Minh, họ sẽ có “vài yêu cầu rất vừa phải” nhưng cũng không “bỏ qua một vài đòi hỏi”. Họ không nói rõ những yêu cầu và đòi hỏi đó là gì, nhưng có lẽ đó sẽ là về đường biên giới phía Đông năm 1914, thêm Áo và Sudetenland.

Nhưng thời giờ đang rất cấp bách. Nhóm âm mưu nhất trí với nhau là chẳng bao lâu, tất cả sẽ trở nên quá muộn. Khi cơ may thắng lợi trong cuộc chiến mất đi hoặc còn mong manh thì chẳng còn có thể làm gì được nữa.

Có một số nỗ lực lôi kéo các tướng lĩnh trên mặt trận phía Đông nhằm bắt giữ Hitler khi chiến dịch mùa hè đánh Liên Xô đang diễn ra. Điều không tránh khỏi là họ thất bại trong khi các chỉ huy chiến trường còn say men trong những thắng lợi ban đầu. Nhưng nhóm âm mưu cũng đã thành công gieo được vài ý nghĩ vào đầu óc của giới Quân đội.

Trung tâm âm mưu trong Quân đội vào mùa hè này là tổng hành dinh của Tập đoàn quân Trung tâm của Thống chế von Bock đang tiến đến Moscow. Trung tướng Henning von Tresckow dưới quyền Bock là người cầm đầu, được hỗ trợ bởi Fabian von Schlabrendorff, Bá tước Hans von Hardenberg và Bá tước Heinrich von Lehndorff, cả 2 đều thuộc dòng dõi có tiếng tăm. (Lehndorff bị Quốc xã xử tử hình ngày 4 tháng 9 năm 1944.) Một trong những nhiệm vụ tự họ đặt ra là làm công tác tư tưởng cho vị Thống chế, nhưng việc này đã không thành công. Dù chán ghét chủ nghĩa Quốc xã, nhưng Bock đã tiến thân nhanh dưới chế độ này và cũng vì tính khí rỗng tuếch đầy tham vọng mà ông không muốn may rủi. Khi nhóm âm mưu vạch ra rằng Hitler đang dẫn nước Đức đến chỗ diệt vong, Bock liền lớn tiếng: “Tôi không cho phép các người phê phán Lãnh tụ!”

https://thuviensach.vn

Tresckow và các phụ tá thất vọng nhưng không nản chí. Họ quyết định tự mình hành động. Ngày 4 tháng 8 năm 1941, Lãnh tụ đến thăm tổng hành dinh của Tập đoàn quân, họ lên kế hoạch bắt giữ khi ông ta đi từ sân bay đến tổng hành dinh. Nhưng họ tỏ ra quá nghiệp dư và không tính đến những phương pháp an ninh cho Lãnh tụ. Luôn có một lực lượng S.S. hùng hậu bao quanh và Hitler không sử dụng xe của Quân đội khi đi từ sân bay (ông đã điều trước một đoàn xe để dùng cho chuyến đi), nên nhóm âm mưu không có cơ hội tiếp cận để ra tay.

Thất bại này 1 hẳn cũng đã có những thất bại khác tương tự – đã dạy cho những người âm mưu trong Quân đội một vài bài học. Thứ nhất, đến gần Hitler không phải là việc dễ dàng, ông ta luôn được bảo vệ cẩn mật. Kế tiếp, bắt giữ ông ta không thể giải quyết vấn đề, vì các tướng lĩnh chủ chốt hoặc quá hèn nhát hoặc quá hoang mang trước lời tuyên thệ trung thành với Hitler nên có thể không cho phép nhóm âm mưu hành động tiếp. Vào khoảng thời gian này, mùa thu năm 1941, vài sĩ quan quân đội trẻ đành phải đi đến kết luận giải pháp đơn giản nhất – có lẽ giải pháp duy nhất – là hạ sát Hitler. Lúc ấy, sau khi được giải thoát khỏi lời tuyên thệ, các tướng lĩnh e dè sẽ thuận theo chính quyền mới và mang đến sự ủng hộ của Quân đội.

Nhưng các chỉ huy của nhóm âm mưu vẫn chưa sẵn sàng để tiến xa đến thế. Họ định ra một kế hoạch ngu xuẩn gọi là “hành động cô lập”, mà vì lý do nào đây, họ nghĩ rằng sẽ thoả mãn lương tâm của các tướng lĩnh đối với lời tuyên thệ, đồng nghĩa với việc cho phép họ loại trừ Hitler. Dù khá là khó hiểu, nhưng nội dung ý tưởng ấy là các chỉ huy quân sự cấp cao, cả ở 2 mặt trận phía Tây và phía Đông, theo hiệu lệnh đã định trước, chỉ việc bất tuân mệnh lệnh của Hitler. Dĩ nhiên như thế là phá vỡ lời tuyên thệ trung thành với Lãnh tụ, nhưng những người nguỵ biện ở Berlin giả vờ không thấy điều này. Họ giải thích rằng trong trường hợp gì đi nữa, mục đích thật sự là tạo ra tình trạng hoang mang, trong khi ấy Beck với sự yểm trợ của lực lượng Dân quân ở Berlin sẽ cướp chính quyền, cách chức Hitler và đặt Đức Quốc xã ra ngoài vòng pháp luật.

https://thuviensach.vn

Lực lượng Dân quân có 1 triệu người nhưng chỉ là một tổ chức ô hợp gồm những tân binh đã qua huấn luyện sơ sài trước khi được điều đi chiến trường để thay thế cho số thương vong. Vài tướng lĩnh cao cấp ở mặt trận Liên Xô hoặc vùng chiếm đóng có thể thuận theo nhóm âm mưu nếu kế hoạch ban đầu thành công. Một người trong số này, đã can dự vào âm mưu của Halder nhằm bắt Hitler vào thời điểm diễn ra Hội nghị Munich, xem như là chọn lựa đúng lý. Đó là Thống chế von Witzleben, lúc đó đã là Tư lệnh Mặt trận phía Tây. Giữa tháng 1 năm 1942, nhóm âm mưu phái Hassell đi gặp Witzleben và Tướng Alexander von Falkenhausen, chỉ huy quân Đức tại Bỉ. Hassell đang bị Mật vụ theo dõi, nên đã sử dụng bình phong là chuyến đi diễn thuyết cho sĩ quan Đức và viên chức địa phương về "Không gian sinh sống và Chủ nghĩa Đế chế". Giữa những buổi giảng, ông bàn bạc với Falkenhausen ở Brussels và Witzleben ở Paris. Cả 2 có ấn tượng tốt với ông, đặc biệt là Witzleben.

Bị cho ra rìa tại Pháp trong khi các thống chế đồng sự đang chỉ huy những trận đánh quang vinh tại Liên Xô, Witzleben đang khao khát được làm gì đó. Ông bảo Hassell "hành động cô lập" là chuyện không tưởng. Cách duy nhất là lật đổ Hitler và ông sẵn lòng nhận vai trò đi đầu trong nhiệm vụ này. Witzleben cho rằng có lẽ thời điểm thích hợp nhất để hành động là mùa hè 1942, khi Đức mở lại cuộc tiến công ở Liên Xô. Để chuẩn bị cho ngày này, ông muốn có sức khoẻ tốt nên đã xin tiến hành một cuộc tiểu phẫu. Không may cho ông và cho nhóm âm mưu, quyết định này gây hậu quả tai hại. Witzleben bị bệnh trĩ và tiểu phẫu để chữa trĩ chỉ là một ca thông thường. Nhưng khi Witzleben xin nghỉ bệnh một thời gian ngắn, Hitler liền nhân cơ hội này mà cho ông về hưu, đồng thời cử Rundstedt thay thế. Ông này không có can đảm chống lại Hitler dù gần đây bị Hitler đối xử tệ hại. Thế là nhóm âm mưu thấy hy vọng chính yếu của mình trong Quân đội lại là một Thống chế không có quân. Chỉ có tướng mà không có quân thì không thể thành lập chế độ mới.

Các nhà lãnh đạo của nhóm âm mưu vô cùng chán nản. Họ vẫn gặp gỡ nhau để bàn mưu tính kế nhưng không thể tìm ra giải pháp khả quan. Hassell

https://thuviensach.vn

ghi nhận là vào cuối tháng 2 năm 1942, họ nghĩ dường như không thể làm gì Hitler được nữa.

Tuy nhiên, vẫn có nhiều việc phải làm để củng cố ý tưởng về loại hình Chính phủ mà họ mong muốn cho nước Đức sau khi lật đổ Hitler và cải thiện tình trạng hỗn loạn của tổ chức để nắm chính quyền khi thời cơ đến.

Phần lớn các nhà lãnh đạo của nhóm âm mưu, vốn bảo thủ, muốn phục hồi vương triều Hohenzollern. Nhưng trong một thời gian dài, họ không nhất trí với nhau là hoàng tử Hohenzollern nào sẽ lên ngôi. Có người chọn Hoàng Thái tử, có người đề xuất con trai trưởng của Hoàng Thái tử, nhưng đều bị những người khác phản đối.

Cho đến mùa hè 1941, nhiều người đồng ý chọn Louis-Ferdinand, con trai thứ hai của Hoàng Thái tử, lúc ấy 33 tuổi. (Thái tử Wilhelm, là con cả, bị thương trên chiến trường rồi qua đời ngày 26 tháng 5 năm 1940.) Hassell và vài người khác không phục lắm, nhưng rốt cuộc họ vẫn thuận theo.

Mối quan tâm chính yếu của Hassell là loại hình và thành phần của Chính phủ Đức trong tương lai. Ông thảo luận với Tướng Beck, Goerdeler và Popitz để soạn ra một chương trình cho giai đoạn tạm thời, được hoàn thiện vào cuối năm 1941. Chương trình này dự kiến sẽ phục hồi tự do cá nhân, cử một phụ chính để người này bổ nhiệm Chính phủ và Hội đồng Nhà nước. Chế độ có phần nào chuyên chế, nên Goerdeler và đại diện nghiệp đoàn trong nhóm âm mưu không thích. Nhưng vì thiếu ý tưởng cụ thể nào hay hơn, kế hoạch của Hassell được chấp nhận trên nguyên tắc. Sau này vào năm 1943, nhóm Kreisau do Bá tước Helmuth von Moltke cầm đầu đã soạn ra một chương trình phóng khoáng hơn để thay thế.

Cuối cùng, đến mùa xuân 1942, nhóm âm mưu cử một lãnh đạo là Tướng Beck, do trí thông minh, tính tình, uy tín đối với các tướng lĩnh và tiếng tăm trong cũng như ngoài nước của ông. Tuy nhiên, tổ chức của họ yếu kém đến nỗi họ không bao giờ đưa ông vào vị thế chỉ huy. Một ít người, như Hassell, tuy ngưỡng mộ và tôn trọng ông, nhưng vẫn tỏ ý nghi ngờ.

https://thuviensach.vn

Tuy thế, đến tháng 3 năm 1942, sau nhiều buổi họp kín, cả nhóm đồng ý để Beck nắm quyền thật sự.

Nhưng âm mưu vẫn còn mông lung và vô định ngay cả ở những thành viên tích cực nhất. Họ biết rằng mùa xuân này Hitler đang lên kế hoạch mở lại cuộc tiến công trên đất Nga. Họ nghĩ việc đó sẽ nhấn chìm nước Đức. Nhưng họ vẫn chỉ nói, chứ không làm gì cụ thể. Họ không có kế hoạch gì cả trong khi còn có thời giờ. Ngày 28 tháng 3 năm 1942, Hassell ghi vào nhật ký:

> "Trong những ngày qua ở Berlin, tôi đã có những buổi thảo luận chi tiết với Jessen*, Beck và Goerdeler. Viễn cảnh không mấy tốt đẹp."

Làm thế nào có thể tốt đẹp được? Không có kế hoạch hành động nào. Ngay bây giờ. Trong khi vẫn còn có thời gian.

Gần đến mùa xuân, mùa xuân thứ ba trong cuộc chiến, chính Hitler là người có kế hoạch – và ý chí mãnh liệt để mang ra thi hành.

ĐỢT TẤN CÔNG LỚN CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC TRONG CUỘC CHIẾN

Lệnh của Lãnh tụ không cho quân Đức ở Liên Xô rút lui đã gây thiệt hại nặng nề về người và khí tài. Tinh thần và tình cảnh của quân Đức gần như thảm hoạ. Nhưng có phần đúng khi cho rằng ý chí cuồng tín của Hitler đã giúp ngăn chặn làn sóng phản công của Liên Xô. Sự dũng cảm và sức chịu đựng của binh sĩ Đức cũng góp thêm công sức.

Đến ngày 20 tháng 2 năm 1942, đợt phản công của Liên Xô từ vùng Baltic cho đến biển Đen đã khiến cả Đức và Liên Xô kiệt sức, chưa kể vào cuối tháng Ba, mặt đất bắt đầu lầy lội [vì tuyết tan]. Cả mặt trận dài và đẫm máu tương đối yên tĩnh. Hai bên đều kiệt lực. Một báo cáo của Lục quân Đức ngày 30 tháng 3 năm 1942 cho biết thiệt hại kinh khủng suốt mùa Đông

https://thuviensach.vn

chinh chiến. Trong tổng số 162 sư đoàn Đức tác chiến ở phía Đông, chỉ còn lại 8 sư đoàn đủ sức tấn công. Trong 16 sư đoàn thiết giáp, tổng cộng chỉ có 140 xe thiết giáp còn sử dụng được – ít hơn cả cơ số của một sư đoàn.

Ngay khi binh sĩ Đức đang rút lui trên băng tuyết, Hitler – bây giờ là Tư lệnh Lục quân cũng như Tư lệnh Tối cao Quân lực – đã bận rộn với những kế hoạch cho năm sau. Ông dự định sẽ không có nhiều tham vọng như năm trước. Bây giờ, Hitler đã tỏ ra khôn ngoan hơn mà nhận ra rằng Đức không thể tiêu diệt mọi đoàn quân của Liên Xô chỉ trong một chiến dịch duy nhất. Mùa hè này, ông sẽ tập trung phần lớn lực lượng ở miền Nam, chiếm lấy những mỏ dầu Caucasus, vùng công nghiệp lưu vực sông Donets, vùng trồng lúa mì ở Kuban và chiếm lấy thành phố Stalingrad. Làm như vậy Hitler sẽ đạt được một số mục đích chính như: cắt đứt nguồn xăng dầu, một phần nguồn thực phẩm và một phần tiềm lực công nghiệp của Liên Xô vốn thiết yếu cho nhu cầu chiến tranh, để cung ứng cho Đức tài nguyên xăng dầu và thực phẩm đang thiếu hụt. Ngay trước khi khởi động chiến dịch mùa hè, Hitler đã nói với Tướng Paulus, Tư lệnh của Đại Quân đoàn Thứ Sáu xấu số: “Nếu tôi không lấy được dầu của Maikop và Grozny thì tôi phải chấm dứt cuộc chiến này.”

Stalin hẳn cũng nói câu tương tự. Ông cũng phải giữ lấy dầu hoả của Caucasus để tiếp tục chiến đấu. Vì thế thành phố Stalingrad có tầm quan trọng đặc biệt. Nếu Đức chiếm được thành phố này, họ sẽ cắt đứt tuyến đường huyết mạch cuối cùng để vận chuyển dầu qua biển Caspi và sông Volga rồi từ đó đi đến trung tâm nước Nga.

Ngoài xăng dầu cho máy bay, xe thiết giáp và xe cơ giới, Hitler còn cần nhân lực để bổ sung quân số. Số thương vong tổng cộng trong mùa Đông lên đến 1.167.835 người, chưa tính đến người bị bệnh và hiện tại Đức không thể huy động đủ tân binh để bù vào. Vì vậy, Đức phải quay sang các nước Đồng minh – đúng hơn là các nước chư hầu – để lấy thêm quân. Trong mùa Đông, Tướng Keitel đã đi đến Hungary và Rumania để huy động binh sĩ 2 nước – từng sư đoàn – cho mùa hè sắp đến. Goering và đích thân Hitler kêu gọi Mussolini đóng góp quân Ý.

https://thuviensach.vn

Goering đi đến Rome vào cuối tháng 1 năm 1942 để huy động quân Ý, trấn an Mussolini là Liên Xô sẽ bị đánh bại trong năm 1942 và Anh sẽ hạ vũ khí vào năm 1943. Ciano thấy vị Thống chế Đế chế to béo, mang đầy huy chương này là con người không thể chịu nổi. Ngày 2 tháng 2, Ciano ghi vào nhật ký: "Ông ta vẫn béo phị và hống hách như thường lệ". 2 ngày sau ông ghi tiếp:

> "… Chúng tôi dùng bữa tối tại khách sạn Excelsior và suốt buổi Goering không nói nhiều đến chuyện gì khác ngoài số trang sức ông hiện có. Ông mang trên các ngón tay nhiều chiếc nhẫn đẹp… Trên đường đến sân ga, ông mặc một chiếc áo choàng bằng lông chồn, loại áo pha trộn giữa thứ mà tài xế ô tô mặc vào năm 1906 và thứ mà gái bán thân cao cấp mặc ở nhà hát."

Mức độ tham nhũng và biến chất của nhân vật số Hai trong Đế chế Thứ Ba đang đều đặn tiến triển.

Mussolini hứa với Goering rằng sẽ tăng viện 2 sư đoàn quân Ý đến Liên Xô nếu Đức cung cấp pháo cho họ. Nhưng ông ngày càng lo rằng Phe Trục sẽ chiến bại, đến nỗi mà Hitler phải quyết định hội kiến với Mussolini để trấn an.

Các cuộc hội kiến diễn ra vào ngày 29 và 30 tháng 4 ở Salzburg. Duce và Ciano cùng đoàn tuỳ tùng được thu xếp vào ở trong Điện Klessheim, một trong những cung điện của một vị cựu hoàng thân – giám mục và bây giờ được trang trí lại với những hoạ tiết treo, nội thất và thảm từ nước Pháp, mà Ciano đoán người Đức đã "không chi trả nhiều." Ciano thấy Lãnh tụ có vẻ mệt mỏi. "Những tháng mùa Đông ở Nga hẳn tạo áp lực nặng nề cho ông. Lần đầu tiên, tôi thấy ông ta có nhiều tóc bạc."*

Phía Đức vẫn có những điệp khúc như thường lệ khi tổng kết tình hình. Ribbentrop và Hitler trấn an vị khách người Ý rằng mọi chuyện đều tốt đẹp – ở Liên Xô, ở Bắc Phi, ở phía Tây và trên biển cả. Họ cho biết đợt công kích mới ở phía Đông sẽ nhắm vào những giếng dầu ở Caucasus. Ribbentrop nói:

https://thuviensach.vn

> “Khi những nguồn cung ứng dầu của Nga bị cắt đứt, họ sẽ đầu hàng. Rồi người Anh… sẽ cúi đầu nhằm cứu vãn phần còn lại của Đế quốc khỏi bị xâu xé…
>
> Mỹ thì chỉ biết tháu cáy…”

Lắng nghe một cách kiên nhẫn, Ciano có cảm nghĩ rằng khi nói về việc Mỹ rốt cuộc sẽ làm gì, chính người Đức mới là những kẻ tháu cáy và trên thực tế, khi họ [người Ý] nghĩ về việc này, “họ cảm thấy lạnh cả các đốt sống lưng”.

Cũng như những lần gặp gỡ trước kia, Lãnh tụ đã dành phần lớn thời gian để phát biểu. Ciano viết trong nhật ký:

> “Hitler nói, nói, nói. Mussolini – người có thói quen thích nói đành phải giữ im lặng và chịu đựng một cách khổ sở. Vào ngày thứ hai, sau bữa ăn trưa, khi đã nói ra mọi điều, Hitler còn nói liên tục trong 1 tiếng 45 phút nữa. Ông không bỏ qua lời biện luận nào: chiến tranh và hoà bình, tôn giáo và triết học, nghệ thuật và lịch sử. Mussolini nhìn đồng hồ đeo tay của mình… Người Đức – những người Đức đáng thương – phải chịu đựng mỗi ngày và tôi chắc chắn họ đều thuộc nằm lòng mọi cử chỉ, câu từ hoặc đoạn ngừng. Sau khi cố chịu đựng, cuối cùng Tướng Jodl cũng đến nằm ngủ trên một chiếc đi-văng. Keitel quay cuồng, nhưng vẫn cố giữ tỉnh táo. Ông quá gần gũi với Hitler nên không thể đi được…”

Mặc dù nói quá nhiều, hoặc nhờ nói nhiều, Hitler đã được hứa hẹn rằng sẽ có thêm bia đỡ đạn của Ý cho mặt trận Liên Xô. Đức sẽ có 52 sư đoàn “đồng minh” cho mùa hè – 27 của Rumania, 13 của Hungary, 9 của Ý, 2 Slovakia và 1 của Tây Ban Nha. Đây là ¼ của toàn lực lượng Phe Trục ở phía Đông. Trong số 41 sư đoàn mới để tăng viện cho phía Nam, nơi Đức sẽ hướng mũi tấn công chính, thì phân nửa – hoặc 21 sư đoàn – là của Hungary (10), Ý (6), Rumania (5). Halder và phần lớn tướng lĩnh khác đều không trông cậy vào nhiều sư đoàn “ngoại quốc” đến thế, những sư đoàn mà năng lực tác chiến nói theo cách nhẹ nhàng là đáng ngờ. Nhưng vì thiếu quân số trầm trọng, họ đành phải chấp nhận sự tăng viện này và rồi sẽ chịu hậu quả nặng nề về sau.

https://thuviensach.vn

Thoạt đầu, vào mùa hè 1942, vận may của Phe Trục đang lên. Trước khi mũi tiến công Caucasus và Stalingrad diễn ra, Đức giành được một chiến thắng vang dội ở Bắc Phi. Trước đó, sau một loạt trận đánh dữ dội trong hai tháng 11 và 12 năm 1941, lực lượng của Rommel đã bị đẩy lui. Nhưng qua tháng 1 năm 1942, Rommel chiếm lại phân nửa phần đất bị mất trong chiến dịch thần tốc 17 ngày để quay lại El Gazala. Từ đây, ngày 27 tháng 5 năm 1942, Tướng Rommel mở lại cuộc tấn công trên sa mạc. Quân Đức đánh nhanh đánh mạnh với Binh đoàn châu Phi (2 sư đoàn thiết giáp và 1 sư đoàn cơ giới) cùng 8 sư đoàn Ý trong đó có 1 sư đoàn thiết giáp, chẳng bao lâu Rommel đẩy lùi quân Anh về biên giới Ai Cập. Ngày 21 tháng 6, ông chiếm được Tobruk, điểm mấu chốt cho sự phòng thủ của Anh. đến cuối tháng Sáu, ông tiến đến El Alamein, cách thành phố Alexandria 100 km. Nhiều chính khách phe Đồng minh nhìn vào bản đồ và thấy xem chừng không gì có thể ngăn chặn được Rommel giáng cho Anh một đòn chí tử bằng cách chiếm lấy Ai Cập, từ đây nếu được tăng viện ông sẽ đánh lên hướng Đông Bắc để chiếm những mỏ dầu vùng Trung Đông rồi tiến đến Caucasus để bắt tay với quân Đức tiến xuống từ phía Bắc.

Đây là một trong những thời khắc đen tối nhất của phe Đồng minh và là một trong những giai đoạn sáng chói nhất cho Phe Trục. Nhưng, như ta đã thấy, Hitler không bao giờ hiểu được chiến tranh toàn cầu. Ông không biết khai thác chiến công của Rommel. Ông ban cho vị tướng dũng cảm Tư lệnh Binh đoàn Châu Phi cây gậy thống chế nhưng không gửi hàng hậu cần hay quân tăng viện đến cho ông.* Khi Raeder thúc giục và Rommel kỳ kèo, Lãnh tụ đành phải điều Binh đoàn châu Phi và một lực lượng nhỏ không quân đến Libya. Nhưng ông làm thế để ngăn quân Ý thất trận ở Bắc Phi, chứ không phải vì ông nhận ra tầm quan trọng trong việc thôn tính Ai Cập.

Chìa khoá của việc thôn tính này thật ra là hòn đảo nhỏ Malta, nằm trên Địa Trung Hải giữa Sicily và những căn cứ của Phe Trục ở Libya. Chính từ pháo đài này mà máy bay thả bom, tàu ngầm và tàu chiến Anh làm mưa làm gió trên những tuyến hàng hải của Đức và Ý chuyển hàng hậu cần đến Bắc Phi. Trong tháng 8 năm 1941, hơn ⅓ số hàng hậu cần và tăng viện cho

https://thuviensach.vn

Rommel đã bị đánh chìm. đến tháng Mười, con số này đã tăng đến ⅔. Ngày 9 tháng 11, Ciano buồn bã ghi vào nhật ký:

> "Kể từ ngày 19 tháng 9, ta phải bỏ ý định đưa tàu vận tải đi qua Lybia, mọi nỗ lực đều phải trả giá cao… Tôi nay ta sẽ cố lần nữa. Một đoàn 7 tàu vận tải được những tàu tuần dương 10.000 tấn và 10 chiếc tàu khu trục hộ tống… Tất cả – tôi ghi rõ *tất cả* – tàu của ta đều đã bị chìm… Quân Anh trở về cảng của họ [ở Malta] sau khi làm thịt ta."

Muộn còn hơn không, Đức điều vài tàu ngầm từ Đại Tây Dương đến Địa Trung Hải và Kesselring (Thống chế Không quân chỉ huy mọi đơn vị Không quân ở Địa Trung Hải) nhận thêm một số phi đội cho các căn cứ ở Sicily. Đức quyết định triệt phá Malta và nếu có thể được, sẽ tiêu diệt luôn cả hạm đội Anh trên Địa Trung Hải. Đến cuối năm 1941, Anh bị mất 3 tàu thiết giáp, 1 tàu sân bay, 2 tàu tuần dương, vài tàu khu trục và tàu ngầm, phần còn lại của hạm đội phải lùi về những căn cứ ở Ai Cập. Máy bay Đức bắn phá Malta cả ngày lẫn đêm, kéo dài trong nhiều tuần. Nhờ thế, hàng hậu cần của Phe Trục được chuyển qua – trong tháng 1 năm 1941 không một tấn hàng nào bị mất – và Rommel có thể tăng cường lực lượng dưới quyền để có thể đánh một trận lớn ở Ai Cập.

Tháng Ba, Raeder khuyến dụ Hitler chấp thuận cả 2 kế hoạch cho Rommel tiến đến sông Nile (Chiến dịch Aida) và cho quân nhảy dù chiếm lấy Malta (Chiến dịch Hercules). Mũi tiến công từ Libya sẽ bắt đầu từ cuối tháng Năm, còn đợt tấn công Malta sẽ khởi phát vào giữa tháng Bảy. Nhưng trong khi Rommel đang tất bật chỉ huy với những thành công ban đầu, thì ngày 15 tháng 6, Hitler ra lệnh hoãn lại đợt tấn công Malta. Hitler giải thích với Raeder rằng Đức không dư thừa đơn vị Lục quân hoặc Không quân nào ở mặt trận Liên Xô để điều đi nơi khác. Vài tuần sau, ông lại đình hoãn tiếp, một lần nữa nói rằng Chiến dịch Hercules phải chờ cho đến khi cuộc tiến công vào Liên Xô hoàn thành và Rommel chiếm được Ai Cập. Ông nói cứ giữ cho Malta im tiếng bằng cách tiếp tục ném bom.

Nhưng Malta không chịu im tiếng. Khi bỏ ý định triệt phá hoặc chiếm lấy Malta, Đức phải trả một giá đắt. Ngày 16 tháng 6, một hạm đội hùng hậu

https://thuviensach.vn

của Anh đi đến hòn đảo đang bị đánh phá này. Dù Anh đã bị mất vài tàu thiết giáp và tàu vận tải, nhưng họ vẫn có thể tái lập những hoạt động quân sự từ Malta. Máy bay chiến đấu Spittire của Anh cất cánh từ tàu sân bay *Wasp* (Ong vò vẽ) của Mỹ bắn tan tác máy bay ném bom của Đức. Rommel sẽ phải chịu những hậu quả kế tiếp. Từ lúc này, ¾ tàu chuyên chở hàng hậu cần cho ông sẽ bị đánh đắm.

Rommel đã tiến đến El Alamein và báo cáo chỉ còn có 13 xe thiết giáp sử dụng được. Theo lời khai sau chiến tranh, có lẽ Rommel đã phóng đại thiệt hại của mình. Quân báo Đồng minh lúc ấy cho là Rommel còn 125 chiếc. Rommel ghi vào nhật ký ngày 3 tháng 7 năm 1942: "Sức mạnh của ta đã mờ nhạt." Và đây chính là lúc quân Đức chỉ có thể nhìn thấy những kim tự tháp ở phía chân trời, rồi tiếp theo sau là cả Ai Cập và kênh đào Suez! Đức mất một cơ hội quý báu, một trong những cơ hội cuối cùng mà Ơn Trên và vận may chiến tranh còn ban phát cho Hitler.

CUỘC TIẾN CÔNG MÙA HÈ CỦA ĐỨC TRÊN ĐẤT NGA: 1942

Vào cuối mùa hè 1942, có vẻ như Adolf Hitler một lần nữa lại vươn lên đến vị trí đỉnh cao của thế giới. Trên Đại Tây Dương, tàu ngầm Đức đang đánh chìm mỗi tháng 700.000 tấn tải trọng tàu Anh-Mỹ – mà năng suất tổng cộng của những xưởng đóng tàu tất bật ở Mỹ, Canada và Anh vẫn không bù đắp kịp. Mặc cho Lãnh tụ đã vơ vét bộ binh, xe thiết giáp và máy bay ở phía Tây để mong kết liễu Liên Xô nhưng không có dấu hiệu gì cho thấy Anh-Mỹ đủ mạnh để đổ bộ qua biển Manche, dù là một lực lượng nhỏ. Họ càng không dám liều chiếm lấy những thuộc địa của Pháp ở Tây Phi, dù nước Pháp đã suy yếu vì bị chia đôi giữa Phe Trục và Đồng minh nên không có lực lượng gì nhiều để ngăn chặn, còn Đức càng chẳng có gì ngoại trừ vài tàu ngầm và vài chiếc máy bay đặt căn cứ ở Ý và Tripoli.

https://thuviensach.vn

Hải quân và Không lực Anh không thể ngăn chặn 2 tàu tuần dương thiết giáp *Scharnhorst* và *Gneisenau* cùng tàu tuần dương hạng nặng *Prinz Eugen* của Đức tiến từ Brest và đi xuyên suốt dọc biển Manche giữa ban ngày để về đến căn cứ quê nhà.* Đây là một dấu hiệu đầy ý nghĩa cho thấy Anh suy yếu đến thế nào. Hitler đã e sợ Anh-Mỹ có thể chiếm lại miền Bắc Na Uy nên điều 3 tàu chiến hạng nặng đó về để phòng thủ lãnh hải Na Uy bằng mọi giá. Nhưng thật sự là không cần thiết. Anh-Mỹ có những kế hoạch khác để sử dụng lực lượng nhỏ nhoi của họ.

Ngày 8 tháng 8, Đức chiếm được những mỏ dầu Maikop có sản lượng 2 triệu rưỡi tấn mỗi năm, nhưng khi chiếm xong họ thấy hầu như toàn bộ các cơ sở đã bị phá huỷ. Ngày 23 tháng 8, lá cờ chữ thập ngoặc bay phất phới trên núi Elbrus, đỉnh cao nhất (5.633 m) của dãy núi Caucasus. Hai ngày sau, Đại Quân đoàn Thứ Sáu tiến đến sông Volga, kề cận phía Bắc Stalingrad. Hai ngày kế tiếp, các đội hình thiết giáp của Kleist tiến đến Mozdok, chỉ cách trung tâm dầu hoả quanh Grozny 80 km và cách biển Caspi 160 km. Ngày 31 tháng 8, Hitler thúc giục Thống chế List, Tư lệnh các đại quân đoàn vùng Caucasus, tập kết mọi lực lượng, mở đợt tấn công dứt điểm đến Grozny để ông ta "có thể đặt tay lên các mỏ dầu". Cũng vào ngày này, Rommel mở đợt tấn cống đến El Alamein với tất cả hy vọng xuyên phá qua vùng sông Nile.

Nếu nhìn vào bản đồ, những vùng mà Hitler thôn tính được cho đến tháng 9 năm 1942 thật sự là rộng lớn. Địa Trung Hải xem như đã là ao vườn của Phe Trục, khi Đức và Ý chiếm đóng hầu hết bờ biển, Bắc từ Tây Ban Nha đến Thổ Nhĩ Kỳ, còn Ý chiếm hầu hết bờ biển Nam từ Tunisia cho đến vị trí cách sông Nile chưa đến 100 km. Quân Đức bây giờ trấn giữ từ cực Bắc của Na Uy trên Bắc Băng Dương cho đến Ai Cập theo trục Bắc-Nam, từ Đại Tây Dương ở Brest cho đến vùng Nam sông Volga cạnh Trung Á theo trục Tây-Đông.*

Hitler không bao giờ có thể hài lòng với các tướng lĩnh: Ngày 13 tháng 7, ông cách chức Thống chế von Bock đang chỉ huy toàn bộ mũi tiến công phía Nam và còn luôn chì chiết la mắng những chỉ huy khác vì quân Đức

https://thuviensach.vn

không tiến nhanh. Tuy thế bây giờ ông tin rằng chiến thắng là trong tầm tay. Ông ra lệnh Đại Quân đoàn Thứ Sáu và Quân đoàn Thứ Tư thiết giáp, sau khi chiếm được Stalingrad thì quay về hướng Bắc dọc sông Volga tạo thành một vòng cung rộng để sau cùng ép vùng trung tâm nước Nga và Moscow giữa 2 gọng kìm phía Đông và phía Tây. Hitler cho là đã xử lý xong Liên Xô và ông còn đề cập đến việc điều một phần lực lượng qua Iran để tiến đến vịnh Ba Tư. Chẳng bao lâu, quân Đức sẽ bắt tay với quân Nhật trên Ấn Độ Dương. Hitler không hề ngờ vực tin tức quân báo của Đức ngày 9 tháng 9 cho rằng Liên Xô đã tung ra hết lực lượng dự phòng trên toàn mặt trận. Khi thảo luận với Raeder vào cuối tháng Tám, ý nghĩ của Hitler đã chuyển từ Liên Xô mà ông ta xem là "không gian sinh sống không ai phong toả được" sang Anh và Mỹ, mà ông ta tin chắc chẳng bao lâu sẽ buộc phải "đi đến việc đàm phán hoà bình".

Tuy thế, như Tướng Zeitzler sau này thuật lại, mọi vẻ bề ngoài tốt đẹp đều che giấu sự thật bên trong. Hầu như tất cả các tướng lĩnh trên chiến trường cũng như sĩ quan tham mưu đều nhận thấy những khuyết điểm trong hình ảnh tươi đẹp ấy. Có thể tóm tắt như sau: Đơn giản là quân Đức không có đủ nguồn lực – quân sự hoặc pháo, thiết giáp, máy bay hay phương tiện vận chuyển – để tiến đến những mục tiêu mà Hitler luôn thúc giục. Khi Rommel vạch ra những điểm này cho Hitler hiểu về tình hình ở Ai Cập, ông đã nhận được lệnh phải đi dưỡng bệnh ở vùng rừng núi Semmering (miền Đông nước Áo). Khi Halder và Thống chế List cũng cố gắng làm như thế họ cũng bị cách chức.

Ngay cả một chiến lược gia nghiệp dư ngu xuẩn nhất cũng có thể nhận ra nguy cơ đang ngày càng tồi tệ đối với các đại quân đoàn Đức ở miền Nam nước Nga, khi mà Hồng quân đang nỗ lực phản công trong vùng Caucasus và thành phố Stalingrad, trong khi những trận mưa mùa thu đang đến. Sườn Bắc của Đại Quân đoàn Thứ Sáu bị lộ ra một cách nguy hiểm dọc phòng tuyến sông Don kéo dài hơn 560 km từ Stalingrad đến Voronezh. Dọc phòng tuyến này, Hitler đặt ba đại quân đoàn của quân chư hầu: Đại Quân đoàn Thứ Hai của Hungary phía Nam Voronezh, Đại Quân đoàn Thứ Tám của Ý

https://thuviensach.vn

xa hơn về phía Đông Nam và Đại Quân đoàn Thứ Ba của Rumania phía Tây Stalingrad. Ngoài năng lực tác chiến đáng ngờ, tất cả các đại quân đoàn này đều thiếu trang bị, thiếu hoả lực thiết giáp và đại pháo, thiếu cả phương tiện vận chuyển. Thêm nữa, họ phải dàn mỏng trên phòng tuyến quá rộng. Đại Quân đoàn Thứ Ba của Rumania trấn giữ phòng tuyến dài 170 km mà chỉ có 69 tiểu đoàn. Nhưng Hitler chỉ có thể huy động quân chư hầu đến mức như thế. Quân Đức không có đủ cơ số để trám vào những lỗ hổng. Và vì Hitler tin rằng đã "xử lý xong" Liên Xô như đã bảo Halder, ông không còn tỏ ra lo lắng về phòng tuyến rộng và sơ hở dọc sông Don nữa.

Nhưng chính phòng tuyến này là mấu chốt cho cả Đại Quân đoàn Thứ Sáu cùng Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp ở Stalingrad cũng như Tập đoàn quân A* ở Caucasus. Nếu sườn sông Don bị xuyên thủng, các lực lượng Đức ở Stalingrad sẽ bị bao vây và quân Đức ở Caucasus cũng sẽ bị cắt đứt đường tiếp vận hoặc đường về. Một lần nữa, nhà độc tài Quốc xã lại đánh ván bài liều. Và đây cũng không phải là ván bài liều đầu tiên trong chiến dịch mùa hè.

Ngày 23 tháng 7, vào lúc chiến dịch lên đến đỉnh điểm, Hitler đã đánh một ván bài liều khác. Quân Liên Xô đang rút lui toàn bộ giữa sông Donets và thượng lưu sông Don. Giờ chính là lúc cần phải ra quyết định. Liệu quân Đức có nên tập trung tấn công Stalingrad và khoá chặt sông Don, hay nên hướng mũi tấn công xuống Caucasus để đoạt lấy nguồn dầu hoả của Nga? Thoạt đầu, mùi dầu hoả tỏ ra hấp dẫn Hitler hơn và ngày 13 tháng 7, ông tách Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp ra khỏi Tập đoàn quân B* lúc này đang tiến gần đến Stalingrad, để điều xuống phía Nam yểm trợ cho Đại Quân đoàn Thứ Nhất Thiết giáp của Kleist vượt qua sông Don gần Rostov nhằm tiến vào những mỏ dầu ở Caucasus. Vào lúc ấy, Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp đang trên đường tiến nhanh đến Stalingrad vốn chông chênh vì thiếu phòng vệ và đáng lẽ có thể chiếm lấy thành phố này một cách dễ dàng. Nhưng khi Hitler nhận ra sai lầm của mình thì đã quá muộn.

Rồi ông lại phạm một sai lầm khác: 2 tuần lễ sau, ông gọi Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp quay về Stalingrad khi quân Nga đã hồi phục và

https://thuviensach.vn

đang bảo vệ thành phố này một cách chắc chắn, trong khi ở Caucasus lực lượng của Kleist lại trở nên quá yếu nên không thể tiến đến những mỏ dầu vùng Grozny.*

Việc điều đi rồi điều về một lực lượng thiết giáp hùng mạnh là hậu quả của một quyết định do Hitler đưa ra ngày 23 tháng 7. Không nghe theo lời khuyên của Halder và các tư lệnh chiến trường vốn thấy rõ kế hoạch đó là bất khả thi, Hitler vẫn nhất quyết một cách cuồng tín chiếm lấy *cả hai* mục tiêu: Stalingrad *đồng thời* với Caucasus. Đây là một trong những động thái có tính định mệnh nhất của Hitler trong cuộc chiến. Vì lẽ, rốt cuộc Hitler lại không thể chiếm được mục tiêu nào, mà còn phải chịu thêm một chiến bại nhục nhã nhất trong lịch sử Quân đội Đức. Chiến bại này khiến cho Hitler không thể nào thắng được trong cuộc chiến, còn số phận của Đế chế Thứ Ba chỉ còn được tính bằng ngày.

Tướng Halder cảm thấy kinh hoàng. Sóng gió đã nổi lên tại tổng hành dinh "Hang Sói" do Hitler thiết lập trong vùng Ukraine gần Vinnitsa để được gần chiến trường hơn. Vị Tham mưu trưởng Lục quân thúc giục Hitler nên tập trung quân để chiếm Stalingrad và cố giải thích rằng đơn giản là Quân đội Đức không có đủ sức mạnh để tiến hành 2 mũi tấn công theo hướng khác nhau nữa. Khi Hitler trả đũa rằng đã "xử lý xong" Liên Xô, Halder cố thuyết phục ông rằng, theo tin tình báo của Lục quân thì sự thật không phải thế. Halder ghi lại trong nhật ký:

> "Việc liên tục đánh giá thấp khả năng của đối phương là vô cùng lố bịch và đang ngày càng trở nên nguy hiểm. Không thể nào làm việc một cách nghiêm túc ở đây. Phản ứng bệnh hoạn do những ấn tượng nhất thời và thiếu hẳn năng lực nhận định tình huống cùng những điều khả dĩ đã khiến cho cái gọi là vai trò "lãnh đạo" có tính chất kỳ quái nhất."

Sau đó, vị Tham mưu trưởng Lục quân trở lại vấn đề khi ông chẳng còn tại chức được bao lâu:

> "Những quyết định của Hitler chẳng còn theo đúng những nguyên tắc về chiến lược và hành quân như đã được thừa nhận trong nhiều thế hệ trước đây. Những quyết định ấy là sản phẩm

https://thuviensach.vn

của một tố chất bạo lực theo sau những cơn bốc đồng nhất thời, không nhận ra đâu là khả năng và đâu là hoang tưởng…”

Halder cho là Lãnh tụ đã nhận định quá đáng về sức mạnh của chính mình và đánh giá quá thấp sức mạnh của địch thủ qua mẩu chuyện sau đây:

“Có lần khi nghe trình bày một báo cáo khá khách quan, cho biết vào năm 1942 Stalin có thể điều động từ 1 triệu đến 1,25 triệu tân binh khoẻ mạnh cho vùng Bắc Stalingrad và Tây sông Volga, chưa kể nửa triệu quân trong vùng Caucasus, cùng công suất chế tạo xe thiết giáp hàng đầu lên đến ít nhất 1.200 chiếc mỗi tháng, Hitler nhảy xổ đến người đang đọc báo cáo, 2 bàn tay nắm lại thành nắm đấm, miệng sùi bọt ra 2 bên mép, ra lệnh ông này không được nói năng nhảm nhí nữa.”

Halder nói:

“Không cần có thiên bẩm của một nhà tiên tri cũng thấy trước được những gì sẽ xảy ra khi Stalin tung 1,5 triệu tân binh chống lại cạnh sườn Stalingrad và sông Don. Tôi đã phân tích rõ cho Hitler điều này. Kết quả là tôi – Tham mưu trưởng Lục quân – bị cách chức.”

Việc này xảy ra ngày 24 tháng 9. Khi nhận tin người chỉ huy chiến trường Caucasus là Thống chế List bị cách chức, Halder đã biết rằng rồi cũng sẽ đến lượt mình. Halder nghe nói rằng Hitler nghĩ ông “không còn đáp ứng được những yêu cầu về tinh thần của chức vụ”. Hitler giải thích thêm trong buổi chia tay với vị Tham mưu trưởng Lục quân vào ngày 24 như sau:

“Ông và tôi đều đã khổ sở về tinh thần. Phân nửa sự mệt mỏi thần kinh của tôi là do ông. Không nên tiếp tục như thế này. Bây giờ, ta cần lòng nhiệt tình Quốc gia Xã hội, chứ không phải là khả năng chuyên nghiệp. Tôi không thể trông mong lòng nhiệt tình như thế từ một sĩ quan thuộc lớp người cũ như ông.”

Halder sau đó nhận xét:

https://thuviensach.vn

"Nói như thế không có nghĩa ông ta là một lãnh đạo chiến binh có tinh thần trách nhiệm, mà là một kẻ cuồng tín về chính trị."

Thế là, Franz Halder ra đi. Ông cũng có lỗi một phần, tương tự như người tiền nhiệm của ông, Tướng Beck, do đầu óc ông quá lẫn lộn và ý chí hành động của ông đã tê liệt. Dù ông thường tranh cãi với Hitler một cách vô hiệu, nhưng giống như mọi tướng lĩnh khác hưởng vị trí cao trong Thế chiến II, ông đã phục vụ Hitler và trong một thời gian dài tiếp tay cho Hitler trong những cuộc gây hấn và thôn tính trắng trợn. Tuy thế ông vẫn giữ được vài đức tính của lớp người cũ có văn hoá. Ông là người cuối cùng trong số các tham mưu trưởng thuộc lớp người cũ trong Quân đội Đế chế Thứ Ba. Người thay thế ông là Tướng Zeitzler, một sĩ quan trẻ thuộc lớp người đã làm tham mưu trưởng cho Rundstedt trên chiến trường phía Tây và trụ được trong chức vụ khá hơn giao liên một chút cho đến âm mưu chống nhà độc tài vào tháng 7 năm 1944.

Ngay cả người trung thành một cách cuồng tín, Tướng Tham mưu trưởng Hành quân Jodl thuộc Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, cũng lên tiếng chống đối việc bãi nhiệm Thống chế List và Tướng Halder. Việc này khiến cho Hitler nổi giận đến mức trong nhiều tháng không thèm bắt tay hoặc ngồi ăn với Jodl hoặc với các tướng lĩnh tham mưu khác. Vào tháng 1 năm 1943, Hitler định bãi nhiệm Jodl và điều Thống chế Paulus thay thế, nhưng lúc ấy đã là muộn màng: Paulus đã đầu hàng Liên Xô.

Việc miễn nhiệm Halder gây mất mát không những cho Lục quân mà còn cho các sử gia về Đế chế Thứ Ba, vì tập nhật ký quý giá của ông chấm dứt ngày 24 tháng 9 năm 1942. Cuối cùng, ông bị bắt giữ, bị đưa vào trại tập trung ở Dachau cùng với những nhân vật tiếng tăm như Schuschnigg và Schacht, rồi được quân Mỹ giải thoát ngày 28 tháng 4 năm 1945. Từ lúc ấy đến khi tôi viết cuốn sách này (1960), ông đã hợp tác với Quân đội Hoa Kỳ trong một số nghiên cứu lịch sử quân sự thời Thế chiến II.

Chức vụ Tham mưu trưởng Lục quân – vốn có thế lực nhất trong Quân đội Đức, đặc biệt là trong Thế chiến I – đã được giao cho Đại tướng cấp Cao

https://thuviensach.vn

Kurt Zeitzler trẻ tuổi hơn, người đã từng làm tham mưu trưởng cho Rundstedt, Tư lệnh Mặt trận phía Tây. Lúc bấy giờ, Zeitzler chỉ khá hơn người chạy công văn cho Hitler một chút và ông đã giữ chức vụ này cho đến khi xảy ra vụ ám sát hụt Hitler vào tháng 7 năm 1944.

Việc thay đổi Tham mưu trưởng Lục quân không làm thay đổi tình hình của Quân đội Đức, với 2 mũi tiến công đến Stalingrad và Caucasus đều phải dừng lại vì Liên Xô chống cự mãnh liệt. Suốt tháng Mười, nhiều trận đánh ác liệt diễn ra trên đường phố Stalingrad. Quân Đức đạt được vài thành tựu, tiến đánh từ toà nhà này sang toà nhà khác, nhưng chịu thiệt hại nặng nề. Nhiều vùng đổ nát của thành phố vĩ đại ấy đã tạo cơ hội cho quân Nga phòng thủ kiên cường và dẳng dai. Dù Halder và người kế nhiệm đã cảnh báo Hitler rằng binh sĩ ở Stalingrad đã kiệt sức, nhưng vị Tư lệnh Tối cao vẫn thúc họ phải tiến lên. Từng sư đoàn còn nguyên vẹn được tung vào rồi bị nghiền nát trong chiến trường địa ngục.

Ban đầu, việc tấn công Stalingrad chỉ là chiến thuật nhằm cắt đứt giao thông đường thuỷ trên sông Volga. Mục đích này đã đạt được khi quân Đức tiến đến bờ Tây của sông Volga ở phía Bắc và phía Nam của Stalingrad. Nhưng bây giờ, việc chiếm lấy Stalingrad lại trở thành mục đích chính. Đối với Hitler, việc này là vấn đề uy tín cá nhân của riêng ông ta. Khi ngay cả Zeitzler cũng thu hết can đảm đề xuất với Lãnh tụ rằng nếu xét qua mối hiểm nguy ở mạn sườn Nam trải dọc theo sông Don, thì bây giờ nên rút Đại Quân đoàn Thứ Sáu từ Stalingrad về khúc ngoặt của sông Don (phía Nam thành phố). Sau khi nghe xong, Hitler đã nổi cơn giận dữ: “Người lính Đức đặt chân đến nơi nào thì phải trụ lại ở nơi ấy!”

Dù bước tiến khó khăn và thiệt hại nghiêm trọng, nhưng ngày 25 tháng 10, Tướng Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Sáu Paulus gọi vô tuyến về thông báo với Hitler rằng ông hy vọng sẽ chiếm được hoàn toàn Stalingrad chậm lắm là vào ngày 10 tháng 11. Phấn khích với lời trấn an này, Hitler ra lệnh Đại Quân đoàn Thứ Sáu và Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp, lúc này đang giao chiến ở phía Nam thành phố, phải chuẩn bị để tiến công theo hướng Bắc và Nam dọc sông Volga sau khi chiếm được Stalingrad.

https://thuviensach.vn

Không phải là Hitler phớt lờ mối đe doạ cạnh sườn dọc sông Don. Nhật ký chiến trường của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực ghi rõ là ông có lo lắng về việc này. Nhưng vấn đề là ông không xem việc đó là nghiêm trọng và vì thế nên ông cũng chẳng có hành động gì để ngăn chặn hết. Hitler tỏ ra tự tin rằng tình hình đang nằm trong tay Đức, đến nỗi mà ông cùng Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực và Bộ Tư lệnh Lục quân rời tổng hành dinh ở Vinnitsa trong vùng Ukraine để quay lại Hang Sói. Lãnh tụ nghĩ rằng nếu Liên Xô có cuộc phản công nào, thì đó là ở 2 mặt trận trung tâm và Bắc. Vậy nên ông trở về Đông Phổ để chỉ huy gần hơn hai mặt trận đó hơn.

Nhưng khi vừa mới trở về, Hitler đã nhận được tin xấu từ một mặt trận khác, xa xôi hơn: Binh đoàn châu Phi của Thống chế Rommel đang nguy cấp.

ĐÒN ĐẦU TIÊN: EL ALAMEIN VÀ QUÂN ANH-MỸ ĐỔ BỘ

Ngày 31 tháng 8 năm 1942, Cáo Sa mạc – biệt danh 2 bên chiến tuyến gọi Rommel – đã khởi động lại cuộc tiến công ở El Alamein với ý định đẩy lùi Đại Quân đoàn Thứ Tám của Anh rồi tiếp tục tiến đến thành phố Alexandria và sông Nile. Một trận đánh dữ dội diễn ra trong sức nóng như thiêu đốt trên trận tuyến dài hơn 60 km, nên Rommel đã không thể trụ nổi. Ngày 3 tháng 9, ông rút ra khỏi trận chiến và lui về vị trí phòng thủ. Cuối cùng, quân Anh tại Ai Cập cũng đã nhận được tăng viện mạnh về quân số, pháo, xe thiết giáp và máy bay (nhiều xe thiết giáp và máy bay là do Mỹ cung cấp). Ngày 15 tháng 8, quân Anh cũng đón nhận 2 tư lệnh mới: Đại tướng Bernard Lay Montgomery, lập dị nhưng có thiên bẩm, nhận quyền chỉ huy Đại Quân đoàn Thứ Tám và Đại tướng Harold Alexander, nhà chiến lược đại tài và quản trị gia thông minh, nhận chức vụ Tư lệnh Mặt trận Trung Đông.

https://thuviensach.vn

Sau khi thua 1 trận đánh, Rommel dưỡng bệnh ở vùng rừng núi Semmering gần Vienna. Chính nơi đây, vào buổi chiều 24 tháng 10 năm 1942, ông nhận được cuộc gọi của Hitler:

> "Rommel, tin tức từ châu Phi nghe ra không ổn. Tình hình có vẻ mù mờ. Không ai biết chuyện gì xảy ra với Tướng Stumme. Ông có thể quay lại châu Phi và nắm quyền được không?"

Trong khi Rommel đi vắng, Stumme nhận chức Quyền Tư lệnh Binh đoàn châu Phi. Vào đêm đầu tiên quân Anh tấn công, ông này đã chạy bộ cố lẩn trốn khi một toán tiền tiêu của Anh suýt bắt được ông và ngay sau đấy thì ông qua đời vì một cơn đau tim.

Khi nhận cuộc gọi của Hitler, tuy còn bị bệnh nhưng Rommel vẫn đồng ý đi ngay. Vào lúc Rommel trở lại tổng hành dinh phía Tây El Alamein tối hôm sau, Montgomery đã thắng trong trận đánh ngày 23 tháng 10. Đại Quân đoàn Thứ Tám của Anh có quá nhiều pháo, xe thiết giáp và máy bay. Dù phòng tuyến Đức-Ý vẫn còn đứng vững và dù Rommel đã nỗ lực huy động các sư đoàn đã bị thiệt hại ngăn chặn tấn công, thậm chí phản công, nhưng chính ông cũng nhận ra tình hình của mình là vô vọng. Ông không có dự phòng về quân số, hoặc xe thiết giáp hoặc xăng dầu. Không lực Anh kiểm soát hoàn toàn bầu trời, đang oanh kích binh sĩ, xe thiết giáp và kho hậu cần của ông một cách không thương tiếc.

Ngày 2 tháng 11, bộ binh và thiết giáp của Montgomery xuyên thủng đoạn phòng tuyến phía Nam và bắt đầu áp đảo các sư đoàn quân Ý ở khu vực này. Buổi tối này, Rommel gọi vô tuyến về tổng hành dinh của Hitler ở Đông Phổ cách đấy hơn 3.000 km, báo cáo rằng ông chẳng còn có thể trụ vững được nữa và định rút lui về Fûka cách đó 60 km ở phía Tây trong khi vẫn còn có cơ hội.

Ngày hôm sau, ông đã bắt đầu cuộc rút lui thì nhận được lệnh của Hitler:

> Gửi Thống chế Rommel:

https://thuviensach.vn

> Tôi và nhân dân Đức đang theo dõi trận chiến phòng vệ anh hùng ở Ai Cập với lòng tin tưởng chân thành vào khả năng lãnh đạo của ông và lòng dũng cảm của binh sĩ Đức-Ý dưới quyền chỉ huy của ông. Nhưng theo tình hình hiện nay, không có chọn lựa nào khác ngoài trụ vững, không được rút lui dù một bước, huy động tất cả người và vũ khí vào trận đánh… Ông có thể chứng tỏ cho binh sĩ thấy không có cách nào khác hơn là đi đến chiến thắng hoặc là chết.
>
> Adolf Hitler

Nếu tuân theo lệnh ngu xuẩn này thì có nghĩa là binh sĩ Đức-Ý sẽ bị tiêu diệt nhanh chóng. Lần đầu tiên ở châu Phi, Rommel không biết phải làm như thế nào. Sau khi đấu tranh tư tưởng, ông quyết định tuân lời Tư lệnh Tối cao. Tướng Ritter von Thoma, Tư lệnh thật sự của Binh đoàn châu Phi, phản đối, nói mình sẽ rút lui. Ngày hôm sau, Tướng von Thoma nói với Bayerlein rằng: “Lệnh của Hitler là cơn điên khùng không gì sánh bằng.” Ông mặc một bộ quân phục sạch sẽ cùng với quân hàm và huy chương, đứng bên chiếc xe thiết giáp đang cháy của mình cho đến khi một đơn vị của Anh đến, ông đầu hàng, rồi buổi tối ấy ngồi ăn với Montgomery trong căng tin của ông này.

Rommel viết trong nhật ký:

> “Bởi vì chính tôi luôn đòi hỏi binh sĩ của tôi phải tuân phục vô điều kiện và vì thế tôi muốn áp dụng nguyên tắc ấy cho mình.”

Rommel miễn cưỡng ra lệnh ngừng rút, lui đồng thời cho máy bay đưa người về Đức báo cáo nhằm cố giải thích với Hitler rằng nếu ông không được phép rút lui lập tức, quân Đức sẽ mất tất cả. Nhưng những biến cố tiếp theo khiến cho chuyến đi chẳng còn cần thiết. Vào buổi tối 4 tháng 11 năm 1942, dù có thể phải ra toà án binh vì cãi lệnh, Rommel vẫn quyết định cứu lấy những gì còn lại và rút lui về Fûka. Bộ binh (phần lớn là quân Ý) được để lại cho đầu hàng và thực tế thì đã có nhiều người đã đầu hàng từ trước. Số thương vong và mất tích tổng cộng là 59.000 người gồm 34.000 quân Đức, trong tổng số ban đầu 96.000 người.

https://thuviensach.vn

Ngày 5 tháng 11, Lãnh tụ gửi chỉ thị cụt lủn: “Tôi đồng ý cho quân rút lui về Fûka.” Nhưng xe thiết giáp của Montgomery đã chiếm được vị trí này. Trong 15 ngày kế tiếp, Rommel rút lui hơn 1.100 km mà không ngừng lại dù chỉ 1 phút với những gì còn lại – khoảng 25.000 quân Ý, 10.000 quân Đức và 60 xe thiết giáp.

Đó là khởi đầu cho sự kết thúc của Adolf Hitler, trận đánh đầu tiên trong cuộc chiến mà quân Đức chiến bại, tuy còn có chiến bại thứ hai và một chiến bại nữa có tính quyết định sẽ xảy ra trên vùng thảo nguyên phủ đầy tuyết ở miền Nam nước Nga. Nhưng trước khi sự việc ấy xảy ra, Lãnh tụ còn nhận thêm tin dữ sẽ kết liễu số phận của Phe Trục trên mặt trận Bắc Phi.

Ngày 3 tháng 11 khi Rommel báo cáo thảm hoạ, tổng hành dinh của Lãnh tụ đã nhận tin một hạm đội hùng mạnh của Đồng minh bị phát hiện ngoài khơi Gibraltar. Không ai trong Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực đoán được ý đồ của hạm đội này. Hitler cho rằng đây chỉ là một đoàn tàu vận tải được hộ tống hùng hậu đi đến Malta, tuy trước đó quân báo Ý đã cho biết có khả năng Anh-Mỹ chuẩn bị đổ bộ lên Bắc Phi. Tin này khiến cho Ciano rất ưu phiền và ông đã dự đoán đúng rằng Đồng minh sẽ trực diện tấn công Ý.

Trong khi đang bận rộn với sự chống trả không ngừng của quân Liên Xô, Hitler không quan tâm mấy đến tin quân báo này. Trước đó, Jodl đề nghị cho chế độ Vichy gửi tăng viện đến Bắc Phi, nhưng Hitler khước từ vì sợ mất lòng người Ý vốn luôn ganh tỵ với việc củng cố vị thế của Pháp. Thế là tổng hành dinh lãng quên việc này cho đến ngày 3 tháng 11. Nhưng Hitler lại bận rộn với Rommel ở El Alamein nên không chú ý đến hạm đội mà ông ta nghĩ đang tiến đến Malta.

Ngày 5 tháng 11, Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực nhận được tin tức rằng một lực lượng Hải quân Anh đã rời Gibraltar để tiến về Đông. Nhưng chỉ đến sáng ngày 7 tháng 11 năm 1942, 12 tiếng đồng hồ trước khi quân Anh-Mỹ đổ bộ lên Bắc Phi, Lãnh tụ mới để ý đến tin tức quân báo: Lực lượng Hải quân Anh đã bật tay với một hạm đội lớn gồm tàu vận tải cùng tàu chiến, tiến vào từ Đại Tây Dương. đến lúc đó, Hitler mới tin rằng Đồng minh đang tìm cách đổ bộ để tấn công Rommel từ mặt sau. Rommel yêu cầu

https://thuviensach.vn

tăng viện cho Không quân ở Địa Trung Hải nhưng nhận được câu trả lời rằng việc này nhất thời là không thể được. Theo nhật ký của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, động thái duy nhất còn lại của Hitler là ra lệnh cho Rundstedt, Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây, tiến chiếm phần còn lại của Pháp.

Sau đó, không cần biết đến tin quân báo ấy hay số phận của Rommel có thể bị bao vây nếu Anh-Mỹ đổ bộ phía sau, thậm chí là số phận của Đại Quân đoàn Thứ Sáu mà theo tin quân báo thì Liên Xô sắp mở đợt phản công tập hậu, Hitler quyết định đi dự buổi lễ kỷ niệm Bạo loạn Nhà hàng Bia!

Như Halder nhận xét, tố chất của chính trị gia trong con người Hitler lấn át tố chất của một chiến binh vào thời điểm gay go của cuộc chiến. Công việc trực Tổng hành dinh Tối cao ở Đông Phổ được giao cho một đại tá, Treusch von Buttlar-Brandenfels. Còn Keitel, Jodl cùng các sĩ quan đầu não khác của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực đều tháp tùng Hitler đi dự những lễ hội bia. Có điều gì đấy kỳ quặc và gàn dở đã khiến cho Tư lệnh Tối cao – người muốn chỉ đạo cuộc chiến trên những mặt trận xa hàng nghìn kilomet xuống đến cấp sư đoàn và trung đoàn – lại bỏ đi làm một nhiệm vụ chính trị không quan trọng khi tình thế đang cực kỳ khẩn trương. Con người này đã thay đổi một sự thay đổi xuống cấp, tan rã. Giống như trường hợp của Goering: Dù cho Không quân của mình đang rệu rã, ông này vẫn say mê đồ trang sức và đồ chơi xe lửa, không dành đủ thời giờ cho những thực tế tồi tệ của một cuộc chiến kéo dài và ngày càng cay đắng.

Quân Anh-Mỹ dưới quyền Tướng Eisenhower đổ bộ lên các bãi biển Maroc và Alger lúc 1 giờ 30 phút sáng ngày 8 tháng 11 năm 1942.

Chuyến xe lửa đặc biệt chở Hitler từ Đông Phổ về đến Munich lúc 3 giờ 40 phút chiều và những tin tức đầu tiên ông nhận được về cuộc đổ bộ của Đồng minh đều lạc quan. Ở mọi nơi, quân Pháp vẫn đang (chống trả một cách kiên cường. Tại Alger và Oran họ còn đẩy lui được cuộc đổ bộ. Ở Algérie, Đô đốc Darlan thân Đức đang tổ chức phòng ngự với sự chấp thuận của chế độ Vichy ở Pháp. Hitler ra lệnh cho Mật vụ dẫn các Tướng Weigand và Giraud* đến Vichy và trông chừng hai người. Ông yêu cầu Thống chế von Rundstedt hành quân ở Anton nhưng không được vượt qua lằn ranh

https://thuviensach.vn

phân chia Pháp cho đến khi có lệnh mới. Và ông yêu cầu Ciano* và Pierre Laval, bây giờ là Thủ tướng của chế độ Vichy, đến gặp mình ở Munich ngày kế.

Trong khoảng 24 tiếng đồng hồ, Hitler định liên minh với chế độ Vichy để mang họ vào cuộc chiến chống Anh-Mỹ, đồng thời củng cố ý chí của Chính phủ Pétain chống lại cuộc đổ bộ của Đồng minh lên Bắc Phi. Có lẽ ông cảm thấy phấn khởi vì việc Pétain đã cắt đứt quan hệ ngoại giao với Mỹ vào sáng ngày 8 tháng 11 và tuyên bố lực lượng của ông ta sẽ chống trả cuộc xâm lăng của Anh-Mỹ. Nhật ký của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực ngày hôm ấy nêu rõ Hitler đã bận bịu tìm ra "một sự cộng tác sâu rộng với Pháp." Tối hôm đó, đại diện Đức ở Vichy, Krug von Nidda, nộp một đề xuất cho Pétain về việc liên minh giữa Đức và Pháp.

Ngày hôm sau, tiếp nối bài diễn văn trước những Đảng viên kỳ cựu cho biết Stalingrad đã "vững vàng trong tay ta", thì Hitler bỗng đổi ý. Ông ta nói với Ciano rằng mình không có ảo tưởng về quyết tâm chiến đấu của Pháp, nên quyết định "chiếm cả nước Pháp, đổ bộ lên Đảo Corsica và một đầu cầu ở Tunisia". Hitler thông báo tin này cho Pierre Laval khi ông này đi đến Munich ngày 10 tháng 11. Laval hứa sẽ thúc giục Pétain thuận theo ý muốn của Hitler nhưng đề nghị phía Đức nên cứ tiến hành kế hoạch mà không cần chờ cho vị Thống chế già nua chấp nhận, đúng như ý định của Hitler. Ciano đã mô tả trong nhật ký của mình về vị Thủ tướng chế độ Vichy, người bị tử hình sau chiến tranh này:

> "Với cà vạt trắng và trang phục kiểu nông dân trung lưu Pháp, Laval hoàn toàn thiếu hoà hợp giữa nhiều loại đồng phục trong sảnh đường lớn. Ông cố gắng cất giọng nói quen thuộc về chuyến đi và giấc ngủ của mình trên chiếc xe, nhưng không ai chú ý lắng nghe. Hitler đối xử với ông bằng thái độ lịch sự cứng nhắc.
>
> Con người tội nghiệp thậm chí còn không mường tượng ra Đức sẽ đặt ông trước sự đã rồi. Không có một ai nói với ông về động thái sắp đến – lệnh chiếm nước Pháp đang được ban hành trong khi ông đang hút thuốc và trò chuyện với những người khác nhau. Von Ribbentrop nói với tôi rằng Laval sẽ chỉ được thông báo vào 8 giờ sáng hôm sau, vì lẽ thông tin nhận được trong đêm khiến cho Hitler buộc phải đi đến việc chiếm đóng toàn nước Pháp."

https://thuviensach.vn

Lúc 8 giờ 30 phút tối, Hitler ra lệnh chiếm phần còn lại của Pháp, mặc cho điều này đã vi phạm hiệp định đình chiến. Kế hoạch sẽ được thực hiện vào ngay ngày hôm sau mà không hề có bất kỳ sự cố nào ngoại trừ lời phản đối vô vọng của Pétain. Quân Ý chiếm đảo Corsica của Pháp và máy bay Đức bắt đầu vận chuyển quân để chiếm lấy Tunisie thuộc Pháp trước khi lực lượng của Eisenhower tiến đến.

Như thường lệ, Hitler vẫn còn có thêm một trò lừa dối khác. Ông ta trấn an Pétain rằng cả Đức lẫn Ý sẽ không chiếm căn cứ hải quân ở Toulon, nơi hạm đội Pháp bị giam giữ từ khi đình chiến. Nhưng ngày 25 tháng 11, Hitler quyết định chiếm Toulon.*

Sáng ngày 27 tháng 11, quân Đức tấn công căn cứ hải quân Toulon, nhưng lính thuỷ Pháp cầm cự đủ thời gian cho thuỷ thủ phá huỷ các tàu chiến theo lệnh của Đô đốc de Laborder. Thế là cả Phe Trục lẫn Đồng minh đều không thể sử dụng hạm đội này.

Hitler đã thắng trong cuộc đua đến Tunisie, nhưng đó là chiến thắng không rõ ràng. Ông đã điều 250.000 quân Đức và Ý đến để trấn giữ đầu cầu này. Nếu ông chỉ cần phái 1/5 lực lượng này đến cho Rommel vài tháng trước, thì đáng lẽ quân Đức lúc này đã tiến được đến sông Nile, Anh-Mỹ đã không thể đổ bộ và Phe Trục đã kiểm soát được Địa Trung Hải, vì thế đảm bảo được mặt sau của Phe Trục. Ngược lại, toàn bộ binh sĩ, tăng và pháo mà Hitler điều đến Tunisie cùng phần còn lại của Binh đoàn châu Phi bị mất hẳn vào cuối mùa xuân. Số lính Đức đi vào các trại tù binh còn cao hơn ở Stalingrad.*

THẢM HOẠ TẠI STALINGRAD

Khi Hitler và các tướng lĩnh chủ chốt của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực còn nán lại vùng núi Alps dễ chịu quanh Berchtesgaden, thì tin tức về đợt phản công của Liên Xô đến trong cơn bão tuyết rạng sáng ngày 19 tháng 11.

https://thuviensach.vn

Dù Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực nghĩ Liên Xô sẽ phản công nhưng họ không cho là quan trọng, cho nên Hitler cùng 2 tướng lĩnh hàng đầu Keitel và Jodl thấy không cần phải vội vã quay về tổng hành dinh ở Đông Phổ. Thế là sau bài diễn văn hùng hồn của Hitler trong lễ kỷ niệm Bạo loạn Nhà hàng Bia ngày 8 tháng 11 tại Munich, Lãnh tụ cùng các chiến hữu cũ tiếp tục sum vầy trong không khí núi rừng tại Berchtesgaden.

Sự yên bình của họ bị khuấy động bởi cuộc gọi của Tướng Zeitzler, tân Tham mưu trưởng Lục quân đã ở lại tổng hành dinh Rastenburg, báo về "tin đáng báo động". Trong vòng vài tiếng đồng hồ, một lực lượng thiết giáp có hoả lực vượt trội của Liên Xô đã đánh xuyên qua Đại Quân đoàn Thứ Ba của Rumania dọc sông Don, Tây Bắc Stalingrad. Về phía Nam thành phố một lực lượng Liên Xô khác đang tấn công mãnh liệt Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp của Đức và Đại Quân đoàn Thứ Tư của Rumania, đe doạ đánh xuyên qua phòng tuyến của hai đơn vị này.

Mục đích của Liên Xô là rõ ràng đối với những ai nhìn vào bản đồ và cũng rõ ràng đối với Zeitzler. Tin tức quân báo cho ông này biết Liên Xô đã tập trung 13 đoàn quân* cùng với hàng nghìn xe thiết giáp để phản công. Quân Liên Xô đang dũng mãnh tiến từ hướng Bắc xuống và hướng Nam lên để cắt đứt Stalingrad và ép Đại Quân đoàn Thứ Sáu của Đức hoặc phải nhanh chóng rút về hướng Tây hoặc bị bao vây. Ngay khi nhìn thấy những gì đang diễn ra, Zeitzler thúc giục Hitler cho phép Đại Quân đoàn Thứ Sáu rút ra khỏi Stalingrad để quay về khúc rẽ của sông Don rồi tại lập phòng tuyến ở đây.

Chỉ đề xuất ấy thôi cũng đủ cho Hitler nổi cơn giận dữ. Ông thét lên: "Tôi sẽ không rời khỏi sông Volga. Tôi không cho phép rút lui từ Volga!" và thế là hết. Được đưa ra trong cơn cuồng nộ, quyết định này lập tức dẫn đến thảm hoạ. Đích thân Lãnh tụ đã ra lệnh cho Đại Quân đoàn Thứ Sáu phải trụ lại quanh Stalingrad.

Hitler và đoàn tuỳ tùng về đến tổng hành dinh ngày 22 tháng 11. Lúc này, vào ngày thứ tư Liên Xô phản công, tin đại hoạ được đưa về. 2 lực lượng Liên Xô từ hướng Bắc và Nam đã bắt tay nhau ở Kalach*, cách

https://thuviensach.vn

Stalingrad 80 km về hướng Tây trên khúc rẽ của sông Don. Vào buổi tối, Tướng Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Sáu Paulus gửi điện về xác nhận đơn vị của mình đang bị bao vây. Hitler lập tức ra lệnh Paulus dời tổng hành dinh vào thành phố và lập những cứ điểm phòng vệ theo đội hình da báo. Đại Quân đoàn Thứ Sáu sẽ được tiếp tế bằng máy bay cho đến khi được giải cứu.

Nhưng đấy chỉ là ngôn từ vô vọng. Hiện giờ có 20 sư đoàn Đức và 2 sư đoàn Rumania bị cắt đứt tại Stalingrad. Paulus cho biết họ cần tối thiểu 750 tấn hàng hậu cần mỗi ngày. Số lượng này vượt quá khả năng của Không quân vì thiếu máy bay vận tải. Ngay cả nếu có đủ máy bay, họ cũng sẽ gặp trở ngại vì bão tuyết và phải bay trên vùng trời mà Không quân Liên Xô đang chiếm ưu thế. Tuy thế Goering trấn an Hitler rằng Không quân sẽ thực hiện nhiệm vụ. Và thực tế thì Không quân Đức đã không hề thực hiện nhiệm vụ này.*

Việc giải cứu Đại Quân đoàn Thứ Sáu là biện pháp thực tế hơn. Ngày 25 tháng 11, Hitler triệu hồi Thống chế von Manstein – vị tư lệnh chiến trường tài ba nhất – từ mặt trận Leningrad xuống và giao cho ông này chỉ huy 1 đơn vị mới được thành lập: Tập đoàn quân Don.* Nhiệm vụ của Manstein là đánh lên từ phía Tây Nam để giải cứu Đại Quân đoàn Thứ Sáu tại Stalingrad.

Nhưng khi ấy Lãnh tụ lại đặt cho người tư lệnh mới của mình những điều kiện bất khả thi. Manstein cố gắng giải thích cho Hitler hiểu rằng cơ hội duy nhất để thành công là cho phép Đại Quân đoàn Thứ Sáu rút khỏi Stalingrad đánh về hướng Tây, trong khi Tập đoàn quân Don do Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp dẫn đầu tiên lên hướng Đông Bắc, đánh xuyên qua quân Liên Xô đang ở giữa 2 lực lượng của Đức. Nhưng một lần nữa, Hitler khước từ việc rút khỏi sông Volga. Đại Quân đoàn Thứ 6 phải trụ lại Stalingrad và Manstein phải tiến công đến đó.

Việc này là hoàn toàn không thể, như Manstein đã cố biện luận. Quân Liên Xô quá mạnh. Tuy nhiên, với con tim nặng trĩu, ngày 12 tháng 12 Manstein vẫn mở cuộc tấn công. Đây là “Chiến dịch Bão mùa Đông”, một

https://thuviensach.vn

cái tên thích hợp vì lẽ mùa Đông Nga đang bao trùm vùng thảo nguyên, phủ lớp tuyết dày và nhiệt độ xuống dưới không độ. Khởi đầu, cuộc tiến công khá hiệu quả, Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp dưới quyền Tướng Hoth mở đường tiến lên hướng Đông Bắc theo 2 bên tuyến đường sắt hướng đến Stalingrad cách xa 120 km. Ngày 19 tháng 12, họ tiến đến cách chu vi phía Nam của thành phố hơn 60 km, đến ngày 21 thì còn cách 50 km và qua vùng thảo nguyên phủ tuyết vào ban đêm, binh sĩ của Đại Quân đoàn Thứ Sáu đã có thể nhìn thấy ánh sáng của hoả châu do quân bạn đến giải cứu bắn lên.

Theo lời khai sau này của tướng lĩnh Đức, lúc ấy Đại Quân đoàn Thứ Sáu có thể đánh ra, hướng về phía Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp đang tiến đến họ. Nhưng một lần nữa, Hitler lại ngăn cấm. Ngày 21 tháng 12, Zeitzler cố thúc giục, rồi Hitler đồng ý cho binh sĩ của Paulus đánh ra, miễn là họ vẫn giữ được Stalingrad.

Lệnh điên rồ này khiến cho vị Tham mưu trưởng Lục quân Zeitzler gần như nổi khùng. Ông kể:

> "Buổi tối hôm sau, tôi van nài Hitler cho phép việc đánh ra. Tôi vạch rõ rằng đây thật sự là cơ hội cuối cùng để giải cứu 200.000 binh sĩ của Paulus.
>
> Hitler không chịu. Trong nỗi vô vọng, tôi mô tả cho ông ấy biết tình cảnh bên trong: binh sĩ đói khát đang tuyệt vọng, họ mất tin tưởng vào Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, thương binh mong ước được chiếu cố đúng mức trong khi hàng nghìn người bị tê cóng mà chết. Ông ấy vẫn không tiếp thu những luận cứ này cũng như những lý do khác mà tôi đưa ra."

Khi gặp sức kháng cự càng lúc càng mạnh của quân Liên Xô phía trước và hai bên sườn, Tướng Hoth không có đủ sức mạnh để tiến thêm 50 km còn lại. Ông tin rằng nếu Đại Quân đoàn Thứ Sáu đánh ra, ông vẫn có thể bắt tay với họ rồi cả 2 lực lượng cùng rút về Kotelnikovski.[*]

Có lẽ trong 1 hoặc 2 ngày – giữa ngày 21 và 23 tháng 12 – Đại Quân đoàn Thứ Sáu còn có thể rút khỏi Stalingrad, nhưng sau thời điểm đó, mọi việc sẽ trở nên bất khả thi.[*] Vì lẽ, Hoth không biết rằng Hồng quân đã đánh về hướng Bắc và bây giờ đang đe doạ sườn trái của cả Tập đoàn quân Don dưới quyền Manstein. Ngày 22 tháng 12, Manstein ra lệnh Hoth bỏ dở bước

https://thuviensach.vn

tiến, điều 1 trong số 3 sư đoàn thiết giáp về phòng tuyến phía Bắc, đồng thời cố tự vệ tại chỗ với lực lượng còn lại.

Nhưng mọi nỗ lực giải cứu đều đã thất bại.

Manstein ra lệnh mới sau khi nhận được tin đáng lo ngại vào ngày 17 tháng 12. Sáng hôm ấy, quân Liên Xô xuyên thủng phòng tuyến của Đại Quân đoàn Thứ Tám của Ý phía thượng nguồn sông Don và đến tối, họ mở ra một khoảng hở rộng hơn 40 km. Trong vòng 3 ngày, khoảng hở rộng thành 140 km, quân Ý đang hoảng hốt tháo chạy, còn Đại Quân đoàn Thứ Ba của Rumania về phía Nam cũng tan rã sau khi bị đánh tơi tả ngay từ ngày 19 tháng 11, ngày đầu tiên Liên Xô phản công. Không lạ gì mà Manstein phải rút một phần lực lượng thiết giáp của Hoth về để lấp vào khoảng hở. Tiếp theo đó là phản ứng dây chuyền.

Chẳng những Tập đoàn quân Don mà cả lực lượng của Hoth cũng phải rút lui sau khi đã tiến gần Stalingrad đến thế. Những cuộc rút lui này gây nguy hiểm cho quân Đức ở Caucasus: Họ sẽ bị cắt đứt nếu quân Nga tiến đến Rostov trên bờ biển Azov. Một hoặc hai ngày sau Giáng sinh, Zeitzler vạch rõ với Hitler: “Nếu ông không ra lệnh rút khỏi Caucasus, chẳng bao lâu ta sẽ có một Stalingrad thứ hai.” Ngày 29 tháng 12, Tư lệnh tối cao đành phải ra lệnh cho Tập đoàn quân A của Kleist, gồm Đại Quân đoàn Thứ Nhất Thiết giáp và Đại Quân đoàn Thứ Mười Bảy – đã thất bại trong việc tiến chiếm những mỏ dầu Grozny – phải rút về.

Chiến bại của Đức ở Liên Xô và của liên quân Đức-Ý ở Bắc Phi khiến cho Mussolini phải suy nghĩ nhiều. Hitler mời ông đến Berchtesgaden để bàn bạc và ông chấp nhận lời mời. Mussolini nghĩ đã đến lúc nói với Hitler rằng cần phải giảm thiệt hại trên mặt trận phía Đông, thoả hiệp với Stalin theo cách nào đó, đồng thời tập trung sức mạnh của Phe Trục để bảo vệ phần còn lại ở Bắc Phi, vùng Balkans và Tây Âu.

Hitler không thể rời tổng hành dinh để đi gặp Mussolini, thế nên ngày 18 tháng 12, Ciano phải đi chặng đường dài đến Rastenburg để thay mặt cho Mussolini mà lặp lại những đề xuất của ông. Hitler tỏ ý khinh thường những đề xuất này, trấn an Ciano rằng Đức có thể gửi thêm lực lượng đến khu vực

https://thuviensach.vn

Bắc Phi mà không lo làm suy yếu mặt trận Liên Xô. Dù cho có những lời trấn an của Hitler, nhưng Ciano vẫn thấy tinh thần người Đức tại tổng hành dinh đang xuống thấp.

> "Không khí ở đây rất nặng nề. Ngoài tin xấu từ chiến trường, có lẽ còn do khu rừng ẩm ướt và cuộc sống tập thể đáng chán trong doanh trại… Không ai màng giấu giếm với tôi nỗi buồn vì tin tức từ mặt trận Liên Xô."

Vào lúc ấy, những binh sĩ còn sống sót của Quân đoàn thứ Tám của Ý đang tìm đường thoát thân. Khi một nhân viên trong đoàn Ciano hỏi một sĩ quan Bộ Chỉ huy tối cao Quân lực Đức rằng quân Ý có bị tổn thất nặng hay không, thì câu trả lời là: "Không có tổn thất gì cả, họ đang tháo chạy."

Quân Đức ở Caucasus và bên sông Don không tháo chạy, nhưng đang rút lui càng nhanh càng tốt để tránh bị cắt đứt. Đầu năm 1943, mỗi ngày họ càng rời xa Stalingrad hơn một chút. Giờ là đến lúc người Nga xử lý quân Đức còn lại ở đây. Nhưng trước hết, họ đã cho binh sĩ của Đại Quân đoàn Thứ Sáu một cơ hội để tự cứu mạng.

Vào buổi sáng 8 tháng 1 năm 1943, 3 sĩ quan trẻ của Hồng quân, với một lá cờ trắng, đi vào phòng tuyến của quân Đức trên chu vi phía Bắc của Stalingrad, trao cho Tướng Paulus tối hậu thư của Tướng Rokossovski, Tư lệnh các Lực lượng Liên Xô trên mặt trận sông Don.

> "Tình trạng binh sĩ của ông là đáng tuyệt vọng. Họ đang khổ sở vì thiếu ăn, bệnh tật và giá lạnh. Mùa Đông Nga khắc nghiệt chỉ mới bắt đầu… Binh sĩ của ông không được cung cấp quần áo mùa Đông và đang sống trong điều kiện vệ sinh tồi tệ… Mọi thứ với ông bây giờ đã trở nên tuyệt vọng rồi, chống cự thêm chỉ là vô nghĩa mà thôi.
>
> Xét qua điều này và để tránh đổ máu vô ích, chúng tôi đề nghị ông chấp nhận những điều kiện đầu hàng dưới đây…"

Đó là những điều kiện danh dự. Tất cả tù binh sẽ được cung cấp "khẩu phần bình thường". Người bị thương, bị bệnh và cóng lạnh sẽ được điều trị.

https://thuviensach.vn

Tất cả tù binh có thể giữ lại quân hàm, huy chương và vật dụng cá nhân. Paulus có 24 tiếng đồng hồ để trả lời.

Ông lập tức gọi cho Hitler về nội dung tối hậu thư và yêu cầu được tự do hành động. Hitler bác bỏ yêu cầu này. Buổi sáng ngày 10 tháng 1, 24 giờ sau khi thời hạn đầu hàng đã hết, quân Liên Xô mở đợt tấn công cuối cùng bằng trận địa pháo với 5.000 khẩu đại bác.

Trận chiến diễn ra dữ dội và đẫm máu. Cả 2 bên chiến đấu với lòng dũng cảm và liều lĩnh khó tin trên vùng đất không người lạnh giá với những đống gạch vụn của thành phố – nhưng điều đó cũng chẳng kéo dài được lâu. Trong vòng 6 ngày, quân Đức co cụm lại còn phân nửa diện tích với phòng tuyến dài 24 km và rộng 15 km. Đến ngày 24 tháng 1, quân Đức bị cắt ra làm 2 và mất quyền kiểm soát đường băng khẩn cấp cuối cùng. Máy bay Đức chẳng còn có thể hạ cánh để mang đến hàng hậu cần, nhất là thuốc men cho thương bệnh binh.

Một lần nữa, quân Liên Xô cho kẻ thù dũng cảm của họ một cơ hội để đầu hàng. Đại diện phía Nga đi đến phòng tuyến của Đức ngày 24 tháng 1 với lời đề nghị mới. Một lần nữa, bị giằng co giữa nghĩa vụ phải tuân lệnh Lãnh tụ điên rồ và trách nhiệm cứu vớt các binh sĩ còn lại để tránh cho họ bị tiêu diệt, Paulus kêu gọi Hitler:

> "Binh sĩ không còn đạn hoặc thức ăn… Tôi không còn có thể chỉ huy được nữa… 18.000 thương binh không có đồ tiếp tế, bông băng hoặc dược phẩm… Tiếp tục phòng thủ là vô nghĩa. Sụp đổ là không tránh khỏi. Đại Quân đoàn yêu cầu được phép đầu hàng ngay để cứu vớt số binh sĩ còn lại."

Câu trả lời của Hitler vẫn là bảo lưu:

> "Cấm đầu hàng. Đại Quân đoàn Thứ Sáu phải giữ vững vị trí cho đến người cuối cùng và viên đạn cuối cùng, sự chịu đựng anh hùng sẽ có một đóng góp khó quên cho việc thành lập phòng tuyến bảo vệ và cứu nguy thế giới phương Tây."

https://thuviensach.vn

Thế giới phương Tây! Đó là liều thuốc đắng cho những người lính của Đại Quân đoàn Thứ Sáu đã xâm lăng thế giới này ở Pháp và Elanders không lâu trước đây.

Chống cự thêm không những là vô nghĩa, vô vọng mà còn bất khả thi. Đến ngày 28 tháng 1, đại quân đoàn hùng mạnh xưa kia giờ đã bị cắt ra làm 3 mảnh nhỏ, mảnh phía Nam là nơi Paulus đặt tổng hành dinh trong một trung tâm bách hoá phát đạt một thời – Univermag. Theo một nhân chứng, vị tư lệnh hay ngồi trên chiếc giường dã chiến đặt ở góc tối trong tình trạng thần kinh gần như suy sụp.

Ông cũng như các binh sĩ không còn lòng dạ nào mà đón nhận những cuộc gọi vô tuyến tới tấp chúc mừng họ. Goering, sau khi vui hưởng mùa Đông trên nước Ý ấm áp và khệnh khạng đây đó trong chiếc áo choàng lông thú và phô bày những món trang sức bằng đá quý, ngày 28 tháng 1, ông đã gọi vô tuyến đến tổng hành dinh cùng với những từ ngữ như "kiên cường", "gan lì", "dũng cảm" và "tự xả thân".

Cũng không ai lấy làm phấn khởi vào buổi tối 30 tháng 1 năm 1943, kỷ niệm 10 năm Quốc xã lên cầm quyền, khi họ nghe giọng của Goering trên sóng vô tuyến:

> "Một nghìn năm sau, người Đức sẽ nói đến trận đánh với lòng sùng kính và thán phục. Và họ sẽ luôn nhớ rằng dù sao đi nữa, chiến thắng chung cuộc đã được quyết định tại nơi đây… Trong nhiều năm người ta sẽ nói đến trận đánh anh hùng bên sông Volga: Khi bạn đi đến Đức, hãy nói bạn trông thấy chúng tôi nằm xuống ở Stalingrad, vì danh dự của mình và vì những lãnh đạo, những người đã phong cho chúng tôi vinh dự này, cho vinh quang vĩ đại hơn của nước Đức."

Vinh quang và nỗi thống khổ khủng khiếp của Đại Quân đoàn Thứ Sáu bây giờ đã đến lúc chấm dứt. Ngày 30 tháng 1, Paulus gọi vô tuyến cho Hitler: "Sự sụp đổ cuối cùng sẽ đến trong vòng 24 tiếng đồng hồ nữa."

Tin báo này khiến cho Bộ Chỉ huy Tối cao ban một cơn mưa thăng thưởng cho các sĩ quan, với hy vọng là những vinh dự như thế sẽ củng cố quyết tâm muốn hy sinh một cách vinh quang ngay tại mặt trận đẫm máu.

https://thuviensach.vn

Hitler nhận xét với Jodl: “Lịch sử quân sự chưa từng ghi Thống chế Đức nào bị bắt làm tù binh.” Rồi ông phong cho Paulus, qua sóng vô tuyến, quân hàm Thống chế. Khoảng 117 sĩ quan khác cũng được thăng cấp. Đó là một động thái trong trò ma quỷ.

Cuối ngày 31 tháng 1 năm 1943, Paulus gửi tin cuối cùng đến tổng hành dinh:

> “Đại Quân đoàn Thứ Sáu, theo đúng lời tuyên thệ của họ và ý thức được tầm quan trọng cao cả của nhiệm vụ, đã giữ vững vị trí đến những người cuối cùng và viên đạn cuối cùng cho Lãnh tụ và Tổ quốc cho đến tận phút cuối.”

Lúc 7 giờ 45 tối, nhân viên trực vô tuyến của Đại Quân đoàn Thứ Sáu gửi bản tin cuối cùng: “Quân Nga đang tiến vào cửa boong-ke của chúng tôi. Chúng tôi đang phá huỷ máy móc.” Ông thêm chữ “CL” – ký hiệu vô tuyến có nghĩa là “đài này không còn truyền tín hiệu nữa.”

Tại tổng hành dinh không xảy ra cuộc đọ súng nào. Paulus và quân nhân dưới quyền không chiến đấu đến người cuối cùng. Một toán quân Liên Xô do một sĩ quan cấp thấp dẫn đầu ghé mắt nhìn vào khu vực tối tăm của vị tư lệnh dưới tầng hầm. Quân Nga yêu cầu đầu hàng và Tham mưu trưởng Đại Quân đoàn Thứ Sáu, Tướng Schmidt, chấp nhận. Paulus ngồi trên giường với vẻ buồn nản. Schmidt nói với ông: “Xin hỏi Thống chế có lời nào cần nói thêm không?” Paulus không trả lời.

Thông tín viên chiến trường Heinz Schroeter đi theo Đại Quân đoàn Thứ Sáu là người đã được tiếp cận với nhiều tài liệu của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực và tư liệu cá nhân liên quan đến trận Stalingrad. Ông thoát thân được trước khi Paulus đầu hàng rồi được giao nhiệm vụ viết lịch sử chính thức của Đại Quân đoàn Thứ Sáu tại Stalingrad, nhưng Tiến sĩ Goebbels đã cấm ông công bố những tư liệu mà ông đã tổng hợp được. Sau chiến tranh, Schroeter thu thập lại bản thảo và tiếp tục nghiên cứu về trận đánh rồi cho xuất bản cuốn sách mang tựa đề *Stalingrad*.

Về phía Bắc, một nhóm nhỏ quân Đức – tàn quân của 2 sư đoàn thiết giáp và 3 sư đoàn bộ binh – vẫn còn trụ lại trong đống đổ nát của một xưởng

https://thuviensach.vn

chế tạo máy kéo. Vào đêm 1 tháng 2 năm 1943, họ nhận tin của Hitler:

> "Dân tộc Đức mong các anh thi hành nghĩa vụ đúng như các binh sĩ đang trụ vững ở pháo đài phía Nam. Mỗi ngày và mỗi giờ các anh còn chiến đấu sẽ tạo điều kiện để thiết lập nên một mặt trận mới."

Nhưng ngay trước giữa trưa ngày 2 tháng 2, nhóm quân này cũng đã đầu hàng sau khi gửi bản tin cuối cùng đến Tư lệnh Tối cao:

> "Đã chiến đấu đến người cuối cùng chống lại những lực lượng ưu thế vượt trội. Nước Đức muốn năm!"

Cả bãi chiến trường phủ tuyết, đẫm máu trở nên yên ắng. Lúc 2 giờ 46 phút chiều ngày 2 tháng 2, một máy bay trinh sát của Đức lượn trên thành phố và gọi điện về: "Không thấy dấu hiệu giao chiến tại Stalingrad."

Vào lúc này, 91.000 chiến binh Đức – kể cả 24 tướng lĩnh – đói khát, cóng lạnh, nhiều người mang thương tích, tất cả đều mê mụ, đau khổ, níu lấy tấm chăn lấm máu phủ lên đầu chống lại cái lạnh âm 24 độ C, đi khập khiễng trên lớp băng tuyết hướng đến những trại tù binh ở Siberia. Trừ 20.000 quân Rumania và 29.000 thương binh đã được đưa về bằng máy bay, thì đó là tất cả những gì còn lại của một đại quân đoàn có quân số 285.000 chỉ 2 tháng trước. Những người khác đã bị tàn sát. Trong số 91.000 người vào ngày mùa Đông ấy đi đến chốn giam cầm, chỉ có 5.000 người được trở về Tổ quốc của họ. Đây là theo số liệu do Chính phủ Tây Đức cung cấp vào năm 1958.

Trong lúc ấy, tại tổng hành dinh được sưởi ấm ở Đông Phổ, nhà độc tài Quốc xã nhiếc móc các tướng lĩnh ở Stalingrad, trong khi chính ông ta vì ương ngạnh và ngu xuẩn đáng lẽ ra phải nhận trách nhiệm về thảm hoạ này. Biên bản ghi buổi họp ngày 1 tháng 2 sau này được tìm lại cho thấy rõ bản chất của Hitler trong giai đoạn thử thách của đời mình cũng như của Quân đội và đất nước ông ta:

https://thuviensach.vn

"Họ đã đầu hàng ở đó – một cách chính thức và toàn diện. Đáng lẽ họ phải củng cố hàng ngũ, phân tán mỏng và tự bắn vào mình với viên đạn cuối cùng… Con người ấy [Paulus] đáng lẽ phải tự kết liễu đời mình như những tư lệnh thuở xưa gieo mình lên thanh gươm khi thấy đã thất bại… Ngay cả Varus cũng đã ra lệnh cho nô lệ của mình: 'Bây giờ hãy giết ta đi!' cơ mà."*

Lời nói của Hitler đối với Paulus càng độc địa hơn khi ông ta tiếp tục mắng nhiếc:

"Moscow… Rồi ông ta sẽ ký vào bất kỳ văn kiện gì. Ông ta sẽ khai nhận, sẽ có lời tuyên bố – các anh sẽ thấy…. Chỉ không đầy một tuần, Seydlitz và Schmidt và ngay cả Paulus sẽ phát biểu trên đài phát thanh… Làm thế nào người ta có thể hèn nhát như thế? Tôi không hiểu được…

Cuộc sống là gì? Cuộc sống là Đất nước. Cá nhân dù sao cũng chết. Vượt lên cuộc sống của cá nhân là Đất nước. Nhưng làm thế nào người ta lại sợ hãi thời khắc của cái chết, mà theo đấy người ta có thể tự giải thoát khỏi cơn thống khổ này…

Có quá nhiều người phải chết và rồi một người như thế làm nhơ nhuốc tính can trường của nhiều người khác vào phút cuối. Đáng lẽ ông ta có thể tự giải thoát khỏi mọi nỗi đau khổ và đi lên cõi vĩnh hằng và miền bất diệt của quốc gia, nhưng ông ta lại thích đi Moscow!…

Điều làm cho cá nhân tôi bị xúc phạm nhất là tôi vẫn thăng cấp cho ông ấy lên thống chế. Tôi muốn mang đến cho ông ấy sự mãn nguyện cuối cùng. Đây sẽ là thống chế cuối cùng mà tôi phong trong cuộc chiến này*…"

Hitler đã tiên đoán đúng sự kiện Paulus sẽ phát biểu trên đài phát thanh Liên Xô, nhưng sai về thời gian. Vào tháng 7 năm sau, Paulus và Seydlitz lên tiếng trên đài phát thanh Moscow kêu gọi Quân đội Đức loại trừ Hitler.

Ngày 3 tháng 2 năm 1943, Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực ra một bản tin đặc biệt:

"Trận đánh Stalingrad đã kết thúc. Theo đúng lời tuyên thệ của họ, Đại Quân đoàn Thứ Sáu dưới quyền lãnh đạo gương mẫu của Thống chế Paulus đã bị chế ngự bởi quân địch mạnh áp đảo và bởi những hoàn cảnh không được thuận lợi mà quân ta gặp phải."

https://thuviensach.vn

Đài phát thanh Đức phát một loạt trống trận và đoạn thứ hai trong Bản Giao hưởng thứ Năm của Beethoven trước khi đọc bản tin. Hitler tuyên bố bốn ngày quốc tang. Tất cả nhà hát, rạp chiếu phim và sân khấu tạp kỹ đều đóng cửa trong thời gian này.

Sử gia người Đức Walter Goerlitz viết rằng Trận Stalingrad "đứng thứ hai sau Trận Jena* và chắc chắn là chiến bại lớn lao nhất mà Quân đội Đức từng trải qua."

Nhưng thực tế còn hơn thế nữa. Cùng với Trận El Alamein và cuộc đổ bộ của quân Đồng minh lên Bắc Phi, Trận Stalingrad đã đánh dấu điểm ngoặt quan trọng trong Thế chiến II. Ngọn triều thôn tính của Quốc xã vốn đã tràn qua phần lớn châu Âu từ biên giới châu Á dọc sông Volga và ở châu Phi gần đến sông Nile, bây giờ đã phải bắt đầu rút xuống và sẽ chẳng bao giờ dâng lên nữa. Cái thời của những cuộc tấn công sấm sét, với hàng nghìn xe thiết giáp và máy bay gieo rắc kinh hoàng trên những đội hình quân đối phương và bắn phá họ tan tác, đã cáo chung.* Đúng là có những đợt phản công vô vọng: tại Kharkov vào mùa xuân 1943 và trong rừng Ardennés mùa Giáng sinh năm 1944. Nhưng đó chỉ là một phần của cách tác chiến trong thế thủ của quân Đức với lòng dũng cảm và kiên cường trong hai năm kế tiếp – cũng là hai năm cuối của cuộc chiến. Hitler không còn ở thế chủ động nữa. Bây giờ, những kẻ thù của Đức nắm chắc lấy thế chủ động. Chẳng những trên bộ mà cả trên không. Mới vào đêm 30 tháng 5 năm 1942, Anh mở trận không kích đầu tiên với hơn 1.000 máy bay ở thành phố Cologne và những trận không kích tiếp theo trên những thành phố khác suốt mùa hè. Lần đầu tiên, dân thường của Đức – tương tự binh sĩ Đức tại Stalingrad và El Alamein – nếm mùi khủng bố mà Quân đội của họ đã gieo rắc lên những dân tộc khác.

Và cuối cùng, trên lớp băng tuyết của Stalingrad và trên lớp cát nóng bỏng của sa mạc Bắc Phi, giấc đại mộng kinh hoàng của Quốc xã đã bị huỷ diệt. Không những số phận của Đế chế Thứ Ba khép lại bởi các thảm hoạ của Paulus và Rommel, mà đi theo nó còn có cái gọi là Trật tự Mới gớm

https://thuviensach.vn

ghiếc mà Hitler và đám côn đồ S.S. của ông ta thiết lập trên những vùng lãnh thổ chiếm được.

Trước khi ta đi đến chương cuối, sự suy tàn của Đế chế Thứ Ba, chúng ta nên dừng lại và xem xét Trật tự Mới là như thế nào – trên cả phương diện lý thuyết và thực tế bạo tàn, đồng thời phải hiểu cả những gì mà lục địa châu Âu cổ xưa vừa thoát khỏi, sau một cơn ác mộng ngắn ngủi với những màn khủng khiếp đầu tiên. Việc đề cập đến Trật tự thế giới Mới này là cần thiết đối với cuốn sách này, cũng như đối với nhiều người, châu Âu sống sót hay bị tàn sát trong cơn ác mộng ấy. Và chương kế tiếp sẽ là chương đen tối nhất trong lịch sử của Đế chế Thứ Ba.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

27

TRẬT TỰ MỚI

KHÔNG có một bản kế hoạch hoàn thiện nào cho Trật tự Mới, nhưng từ những tài liệu tịch thu được và từ các sự kiện đã diễn ra, ta có thể thấy Hitler biết rõ là ông ta muốn Trật tự ấy sẽ như thế nào. Đó là một châu Âu do Quốc xã thống trị. Nước Đức chủ nhân sẽ khai thác nguồn tài nguyên của cả châu Âu để cung phụng cho mình. Người Đức sẽ bắt cả châu Âu làm nô lệ cho họ, đồng thời tiêu diệt những "thành phần không mong muốn" – trên hết là người Do Thái và thêm những dân tộc Slav ở phía Đông, đặc biệt là giới trí thức Slav.

Người Do Thái và những dân tộc Slav bị xem là những chủng người hạ đẳng. Đối với Hitler, họ không có quyền sống, ngoại trừ một số người Slav có thể được sử dụng như nô lệ để lao động trên đất nông nghiệp và hầm mỏ cho nước Đức chủ nhân. Các thành phố lớn ở Đông Âu sẽ bị san bằng vĩnh viễn: Moscow, Leningrad và Warsaw. Ngay vào ngày 18 tháng 9 năm 1941, Hitler đã chỉ thị cụ thể là "quét Leningrad khỏi bề mặt Trái đất" sau khi bao vây thì "san bằng" thành phố này bằng bom và đại pháo, cùng lúc tiêu diệt tất cả cư dân (3 triệu người). Nền văn hoá của người Nga và Ba Lan và những dân tộc Slav sẽ bị xoá hẳn và họ sẽ không nhận được nền giáo dục. Những cơ sở công nghiệp sẽ bị tháo gỡ và vận chuyển về Đức. Dân thường sẽ bị quản thúc trong những trang trại để sản xuất thực phẩm cho người Đức, chỉ được phép giữ lại một phần sản lượng vừa đủ để tồn tại. Cả châu Âu, như các nhà lãnh đạo Quốc xã nói, sẽ "vắng bóng người Do Thái".

https://thuviensach.vn

Ngày 4 tháng 10 năm 1943, trong bài diễn văn mật phát biểu với sĩ quan S.S. tại Posen, Heinrich Himmler nói: “Tôi không cần biết chuyện gì xảy ra với người Nga hoặc người Séc.” Vào thời gian này – với chức vụ Tư lệnh S.S. kiêm Chỉ huy trưởng Cảnh sát toàn nước Đức – Himmler có vị thế quan trọng thứ hai sau Hitler, nắm quyền sinh sát của 80 triệu người Đức và gấp đôi số này trên những lãnh thổ bị Đức thôn tính.

Himmler nói tiếp:

> “Nếu những chủng tộc có dòng máu tốt như ta, ta sẽ nhận, nếu cần thì sẽ bắt cóc con cái của họ và nuôi chúng ở đây với ta. Tôi không màng liệu các chủng tộc khác sẽ sống trong giàu có hay chết đói như gia súc, miễn là họ phục vụ ta như nô lệ…
>
> Tôi không cần biết liệu 10.000 phụ nữ Nga có ngã xuống vì kiệt sức trong khi đào một hố chống thiết giáp hay không, miễn là hố chống thiết giáp ấy được hoàn tất cho nước Đức…”

Một thời gian dài trước bài phát biểu của Himmler tại Posen, các lãnh đạo Quốc xã đã vạch ra ý tưởng và kế hoạch của họ nhằm nô lệ hoá những dân tộc Đông Âu.

Vào ngày 15 tháng 10 năm 1940, Hitler có quyết định về tương lai của người Séc, chủng tộc Slav đầu tiên mà ông ta thôn tính. Quốc xã sẽ “đồng hoá” phân nửa bọn họ, phần lớn bằng cách mang họ về làm nô lệ cho Đức, đồng thời “loại trừ” nửa kia, đặc biệt là tầng lớp “trí thức”.

2 tuần trước đó, Lãnh tụ cũng bày tỏ ý tưởng về số phận của người Ba Lan, chủng tộc Slav thứ hai mà ông ta sắp thôn tính. Thư ký riêng trung thành của ông ta, Martin Bormann, để lại một bản ghi nhớ dài về những kế hoạch của Quốc xã mà Hitler phác thảo cho Hans Frank, người sẽ là Toàn quyền Ba Lan sau này và cho những quan chức khác.

> “Người Ba Lan được sinh ra để làm lao động cấp thấp… Không có chuyện cải tạo họ. Cần duy trì mức sống thấp ở Ba Lan và không cho họ phát triển… Người Ba Lan có tính biếng nhác nên cần thiết phải dùng biện pháp thúc đẩy để bắt họ làm việc… Mỗi năm có thể tìm nhân công mà Đế chế cần ở đây.”

https://thuviensach.vn

Còn đối với giới tăng lữ Ba Lan:

> "Họ sẽ rao giảng những gì ta muốn. Ta sẽ ngăn chặn những giáo sĩ này hành động theo cách khác. Nhiệm vụ của giáo sĩ là giữ cho người Ba Lan im lặng, ngu dốt và trì trệ."

Hơn nữa, còn cần phải đối phó với 2 giai cấp khác của Ba Lan:

> "Nhất thiết phải nhớ rằng giới thượng lưu không được phép hiện diện, dù việc làm này nghe có vẻ tàn ác, nhưng phải tiêu diệt họ ở bất cứ nơi nào…
>
> Chỉ có một người chủ của dân tộc Ba Lan, đó là người Đức. Không thể có 2 người chủ đứng bên nhau. Vì thế, phải tiêu diệt mọi thành phần trí thức Ba Lan. Việc này nghe có vẻ tàn ác, nhưng đó là quy luật của cuộc sống."

Nỗi ám ảnh của người Đức với tư tưởng mình là chủng tộc vượt trội và những dân tộc Slav phải làm nô lệ cho họ trở nên đặc biệt hiểm độc đối với người Nga. Erich Koch, Cao uỷ Đế chế cho Ukraine, phát biểu trong một bài diễn văn tại Kiev ngày 5 tháng 3 năm 1943:

> "Chúng ta thuộc về chủng tộc vượt trội và phải điều hành một cách cứng rắn nhưng công bằng… Tôi sẽ khai thác tận lực lãnh thổ này… Tôi đến đây không phải để ban ơn… Người dân phải làm việc, làm việc và làm việc thêm nữa … Chúng ta nhất quyết đến đây không phải để ban ơn phước. Chúng ta đến đây để tạo nên một nền tảng cho chiến thắng…
>
> Chúng ta thuộc về chủng tộc vượt trội, nên nhớ rằng về mặt chủng tộc và sinh học, một công nhân quèn người Đức cũng có giá trị gấp nghìn lần người dân ở đây."

Vào ngày 23 tháng 7 năm 1942, khi quân Đức đang tiến đến gần sông Volga và những mỏ dầu vùng Caucasus, thì Martin Bormann, thư ký riêng cho Hitler và lúc đó đã là cánh tay phải của ông ta, gửi một bức thư dài cho Rosenberg lặp lại quan điểm của Lãnh tụ, tóm tắt:

> "Người Slav là để làm việc cho ta. Lúc nào ta không cần họ thì họ có thể chết. Vì thế việc tiêm chủng phòng bệnh và dịch vụ y tế của Đức cho họ là không cần thiết. Điều không tốt là người Slav sinh đẻ nhiều. Họ nên dùng những phương tiện tránh thai hoặc phá thai càng nhiều càng tốt. Giáo dục là nguy hiểm. Họ chỉ cần biết đếm đến 100 là đủ… Mỗi người có giáo dục là

https://thuviensach.vn

một kẻ thù trong tương lai. Tôn giáo mà ta để lại cho họ là phương thức đánh lạc hướng, về thực phẩm, họ chỉ nhận ở mức tuyệt đối cần thiết. Chúng ta là chủ nhân. Chúng ta được ưu tiên."

Khi quân Đức lần đầu tiên tiến vào đất Nga, ở nhiều nơi họ được người dân – vốn từ lâu đã bị chế độ hà khắc của Stalin khủng bố – ca tụng là những người giải phóng. Lúc đầu, binh sĩ Liên Xô bỏ hàng ngũ trên diện rộng. Đặc biệt là ở vùng Baltic vốn chỉ bị Liên Xô chiếm đóng một thời gian ngắn và ở Ukraine, nơi một phong trào độc lập chưa bị dẹp tan, nhiều người cảm thấy hạnh phúc được cứu thoát khỏi ách Liên Xô – cho dù sự cứu thoát ấy do người Đức mang lại.

Có một số người ở Berlin tin rằng nếu Hitler tỏ ra khôn khéo hơn, đối xử tử tế với dân địa phương và cam kết giải thoát họ khỏi chế độ Bolshevik (bằng cách cho họ hưởng quyền tự do tôn giáo, kinh tế và thiết lập những hợp tác xã thật sự theo hình thức nông trại tập thể), thậm chí cả quyền tự trị, thì đáng lẽ Đức có thể chiếm được cảm tình của người Nga. Lúc ấy, người Nga chẳng những hợp tác với người Đức trên vùng bị chiếm đóng, mà còn trên những vùng khác để mong được thoát khỏi luật lệ hà khắc của Stalin. Nếu thế chế độ Bolshevik sẽ sụp đổ và Hồng quân sẽ tan rã.

Nhưng tính bạo tàn của Quốc xã và mục đích lộ liễu – thường được tuyên bố công khai – nhằm bòn rút đất Nga, biến dân Nga thành nô lệ và mang người Đức đến định cư chẳng bao lâu sẽ làm tiêu tán điều khả dĩ ấy.

Không ai tóm tắt chính sách tai hại ấy và những cơ hội bị bỏ lỡ hay hơn là chính một người Đức, Tiến sĩ Otto Bräutigam, nhà ngoại giao chuyên nghiệp và là Tổng cục phó Tổng cục Chính trị thuộc Bộ Lãnh thổ phía Đông của Rosenberg. Trong một báo cáo mật trình cho cấp trên ngày 25 tháng 10 năm 1942, Bräutigam đã dám phân tích những sai lầm của Quốc xã ở Liên Xô:

"Tại Liên Xô, khi ta tiến vào, chúng tôi thấy dân địa phương chán ngán chủ nghĩa Bolshevik và họ mong mỏi những khẩu hiệu mới chỉ ra viễn cảnh của một tương lai tốt đẹp hơn cho mình. Chính nước Đức có nghĩa vụ tìm ra những khẩu hiệu ấy, nhưng lại không có gì được nêu ra.

https://thuviensach.vn

Người dân địa phương hồ hởi chào đón chúng ta như là những nhà giải phóng và họ còn tự đặt mình dưới sự điều hành của ta.”

Thật ra, có một khẩu hiệu mà người dân Nga chẳng bao lâu sẽ nhận ra. Bräutigam viết tiếp:

“Với bản năng sẵn có của những chủng tộc phía Đông, những con người hồn nhiên chẳng bao lâu sẽ nhận thấy rằng đối với nước Đức, khẩu hiệu ‘Giải phóng khỏi chủ nghĩa Bolshevik’ chỉ là cái cớ để đưa những chủng tộc phía Đông vào vòng nô lệ theo cách của Đức… Chẳng bao lâu, công nhân và nông dân [địa phương] sẽ nhận ra rằng Đức không xem họ như là cộng sự có quyền ngang nhau, mà chỉ là đối tượng cho những mưu đồ chính trị và kinh tế… Chúng ta gạt sang một bên tất cả kiến thức chính trị và… xem những chủng tộc trên các lãnh thổ bị chiếm đóng phía Đông như là “người da trắng hạng hai” mà Ơn Trên ban cho chức năng phục vụ nước Đức như những nô lệ…”

Bräutigam cho rằng có 2 yếu tố đã khiến cho người Nga chống lại Đức: việc đối xử với tù binh Nga một cách dã man và việc bắt đàn ông và phụ nữ Nga làm nô lệ.

“Cả bạn lẫn thù đều biết rằng hàng trăm nghìn tù binh Nga đã chết vì đói hoặc rét trong các trại của ta… Bây giờ chúng ta lại phải trải qua cảnh ngộ kỳ quặc là phải tuyển chọn hàng triệu lao động từ các lãnh thổ bị chiếm đóng phía Đông, sau khi tù binh chết hàng loạt như ruồi nhặng…

Trong việc ngược đãi bất chấp giới hạn hiện nay đối với nền nhân văn Slav, những phương pháp ‘tuyển chọn’ được áp dụng có lẽ chỉ bắt nguồn trong những giai đoạn đen tối nhất của việc vận chuyển nô lệ… Không cần xét đến sức khoẻ hoặc tuổi tác, con người đang được vận chuyển đến nước Đức…”

Kremlin cũng biết đến việc tù binh Nga bị thủ tiêu hàng loạt và nhân lực Nga bị khai thác làm nô lệ. Ngay từ đầu tháng 11 năm 1941, Molotov đã chính thức phản đối việc “thủ tiêu” tù binh chiến tranh Nga và tháng Tư năm sau, ông phản đối chương trình lao động nô lệ của Đức.

Bräutigam kết luận:

https://thuviensach.vn

> “Chính sách của ta đã đẩy cả 2 phe Bolshevik và quốc gia Nga vào một mặt trận chung chống lại ta. Người Nga hiện giờ đang chiến đấu với lòng dũng cảm và hiện thân một cách phi thường để đạt mục đích không gì khác hơn là được công nhận về phẩm giá con người.”

Trong đoạn cuối của bản ghi nhớ dài 13 trang, Tiến sĩ Bräutigam yêu cầu thay đổi toàn bộ chính sách. Ông biện luận: “Cần nói cho người Nga biết cụ thể về tương lai của họ.”

Nhưng đây chỉ là tiếng kêu lạc lõng giữa rừng thẳm Quốc xã. Như ta đã biết, trước khi mở cuộc tấn công Hitler đã ra chỉ thị phải làm gì với nước Nga và người Nga. Ông ta không phải là người có thể bị một người Đức thuyết phục thay đổi, dù chỉ là thay đổi chút ít.

Ngày 16 tháng 7 năm 1941, không đầy 1 tháng sau khi mở chiến dịch đánh Liên Xô và thấy một số lãnh thổ gần như nằm trong tầm tay, Hitler đã triệu Goering, Keitel, Rosenberg, Bormann và Bộ trưởng Văn phòng Thủ tướng Lammers đến tổng hành dinh tại Đông Phổ để nhắc nhở họ về những mục đích của ông ta trên vùng đất mênh mông vừa thôn tính được. Cuối cùng thì tư tưởng của Hiler đã được trình bày rõ ràng trong quyển *Mein Kampf* về việc lấy đất ở Nga làm không gian sinh sống cho người Đức sắp thành hiện thực. Biên bản mật của Bormann (được trình ra ở Nuremberg) cho thấy rõ ràng là Hitler muốn các cận thần phải quán triệt ý định của mình. Tuy nhiên, ông ta nói không nên “công khai” những ý định này.

> “Không cần thiết phải làm [công khai] như thế nhưng điều chính yếu là ta biết ta muốn gì… Không được để cho ai nhận ra việc này là khởi đầu cho những vùng thuộc địa. Nhưng điều đó cũng không ngăn ta thực hiện những biện pháp cần thiết như: bắn hạ, tái định cư, v.v.. và ta bắt buộc phải thực hiện những biện pháp ấy.”

Hitler nói, trên nguyên tắc,

> “bây giờ công việc của ta là cắt ổ bánh theo những nhu cầu để có thể:
>
> trước hết, thống trị nó,
>
> thứ hai, điều hành nó,

https://thuviensach.vn

thứ ba, khai thác nó.”

Hitler bảo ông ta không màng đến việc Nga đã ra lệnh tiến hành chiến tranh nhân dân phía sau các phòng tuyến Đức, vì “điều này sẽ giúp ta tiêu diệt bất kỳ ai chống lại ta.”

Hitler giải thích rằng Đức sẽ thống trị lãnh thổ Nga cho đến dãy núi Urals. Chỉ người Đức mới được phép mang vũ khí trên không gian bao la này. Rồi Hitler đi vào cụ thể phải làm gì với các phần của ổ bánh Nga:

> “Sáp nhập cả vùng Baltic vào nước Đức… Di tản mọi người nước ngoài ra khỏi Crimea và chỉ cho người Nga định cư, để nơi đây trở thành lãnh thổ của Đế chế… Chiếm lấy bán đảo Kola vì có những mỏ niken lớn ở đây. Tiến hành sáp nhập một cách cẩn thận Phần Lan như là một bang… Lãnh tụ sẽ san bằng Leningrad rồi giao cho người Phần Lan.”

Theo lệnh của Hitler, những mỏ dầu ở Baku sẽ trở thành vùng “nhượng quyền cho Đức” và những quần cư người Đức ở Volga sẽ được sáp nhập ngay. Khi đề cập vấn đề ai sẽ điều hành lãnh thổ mới, một cuộc tranh cãi đã bùng ra. Cũng có cả những tranh cãi về phương pháp cai trị người Nga trong vùng đã thôn tính. Hitler đề xuất cảnh sát Đức được trang bị xe bọc thép. Goering cho rằng không cần thiết: máy bay của Không quân sẽ “thả bom trong trường hợp nổi loạn”. Goering còn bổ sung:

> “Dĩ nhiên là cần phải bình định vùng đất bao la này càng nhanh càng tốt. Giải pháp tốt nhất là bắn bỏ bất kỳ người nào trông có vẻ lấm lét.”

1 năm trước đó, Goering đã nói với Ciano rằng “năm nay sẽ có 20 đến 30 triệu người chết vì đói ở Nga” và rằng “có lẽ như thế là tốt.” Ông cũng nói tù binh Nga đã bắt đầu “ăn thịt lẫn nhau.”

Trên cương vị Bộ trưởng Đặc mệnh Toàn quyền đứng đầu Cơ quan Kế hoạch Bốn năm, Goering cũng được giao nhiệm vụ khai thác kinh tế ở Liên Xô. “Cướp bóc” là cụm từ đúng nghĩa hơn, như Goering vạch rõ trong bài phát biểu ngày 6 tháng 8 năm 1942 trước các uỷ viên Quốc xã điều hành những lãnh thổ bị chiếm đóng:

https://thuviensach.vn

> "Lúc trước người ta thường nói là cướp bóc, nhưng bây giờ nhiều việc có vẻ đã nhân văn hơn. Dù thế tôi vẫn dự định sẽ cướp bóc và cướp bóc tận lực."

Ít nhất về việc này, ông ta làm đúng như lời nói, không những ở Liên Xô mà còn ở khắp lãnh thổ châu Âu bị Quốc xã thôn tính. Tất cả đều là một phần của Trật tự Mới.

Ngày 23 tháng 5 năm 1941, nhân viên Kinh tế của Goering ra chỉ thị: Phá huỷ những khu công nghiệp của Liên Xô. Công nhân và gia đình họ bị bỏ mặc cho chết đói. Chỉ thị ghi: "Cấm cứu giúp người dân ở đây để họ khỏi chết bằng cách mang thực phẩm từ vùng đất đen [Ukraine] đến."

QUỐC XÃ CƯỚP BÓC CHÂU ÂU

Ta không bao giờ biết được tổng giá trị bị cướp bóc của Quốc xã, vì việc tính toán là quá sức người. Nhưng vẫn có sẵn vài con số, nhiều số liệu trong đó là từ chính người Đức, cho thấy lệnh của Goering đã được thuộc hạ ông ta thi hành một cách triệt để.

> "Mỗi khi các bạn nghĩ bất kỳ thứ gì mà dân Đức có thể cần đến, thì phải lùng sục như chó săn vậy. Phải chiếm lấy… rồi mang về Đức."

Nhiều thứ đã được mang về, không chỉ hàng hoá và dịch vụ, mà còn dưới dạng tiền mặt và vàng. Mỗi khi quân Đức chiếm được một lãnh thổ, thì nhân viên tài chính lại đến tịch thu số vàng và cổ phần nước ngoài ở ngân hàng quốc gia của lãnh thổ ấy. Nhưng đó mới chỉ là bước đầu. Tính đến cuối tháng 2 năm 1944, Bá tước Schwerin von Krosigk, Bộ trưởng Tài chính, liệt kê trị giá tịch thu được là 48 tỉ mác (khoảng 12 tỉ USD), trong đó của Pháp chiếm hơn một nửa. Vào cuối cuộc chiến, biên nhận là khoảng 60 tỉ mác (15 tỉ USD), kể cả những khoản chi chính thức, "tín dụng" và "tiền phạt". Theo

https://thuviensach.vn

ước tính của Mỹ, Đức đã bòn rút từ các nước bị chiếm đóng đến 104 tỉ mác (26 tỉ USD).*

Nhưng có lẽ người ta không bao giờ ước lượng được trị giá tất cả hàng hoá bị tịch thu và mang về Đức. Nhiều con số được trình ra trước Toà án Nuremberg, nhưng theo tôi được biết, không chuyên gia nào có thể diễn giải và tính tổng được. Ví dụ, Pháp ước tính người Đức đã chở đi (dưới hình thức "thuế hiện vật") 9 triệu tấn ngũ cốc, 75% tổng sản lượng lúa mạch, 85% dầu hoả, 74% thép v.v.., với trị giá tổng cộng 184,5 tỉ franc Pháp.

Tại Nga, đất nước đã bị tàn phá nặng nề nên Đức khó bòn rút hơn, nhưng tài liệu của Quốc xã cũng chứa đầy những báo cáo "giao nhận" từ Liên Xô. Ví dụ, trong năm 1943, người Đức liệt kê các số lượng "giao nhận" là 9 triệu tấn ngũ cốc, 2 triệu tấn cỏ nuôi gia súc, 3 triệu tấn khoai tây, 662.000 tấn thịt, uỷ ban Điều tra Liên Xô thêm 9 triệu con bò, 12 triệu con heo, 13 triệu con cừu và nhiều thứ khác – trong suốt thời gian chiếm đóng. Nhưng tổng giá trị "giao nhận" từ Liên Xô nhỏ hơn là Đức mong đợi, vì người Đức đã tính ra là phải thu được khoảng 4 tỉ mác (1 tỉ USD). Theo một nghiên cứu về luật lệ Đức áp đặt cho Liên Xô, có lẽ Đức còn nhận được hơn thế nữa qua đường mậu dịch thông thường.

Quốc xã tham lam còn tìm mọi cách vắt kiệt Ba Lan. Tiến sĩ Frank, Toàn quyền tại Ba Lan, từng nói: "Tôi sẽ cố vắt kiệt từ vùng đất này mọi thứ còn có thể vắt kiệt được." Đó là vào cuối năm 1942 và trong 3 năm kể từ thời điểm đó, ông liên tục khoe khoang rằng mình đã bòn rút rất nhiều, đặc biệt là thực phẩm để nuôi người Đức trên Đế chế. Tuy nhiên, ông cảnh báo rằng "nếu phương án mới được thi hành trong năm 1943, nửa triệu người tại Warsaw và vùng phụ cận sẽ mất thức ăn."

Tính chất của Trật tự Mới tại Ba Lan được đề ra ngay sau khi Đức thôn tính nước này. Ngày 3 tháng 10 năm 1939, Frank thông báo cho Quân đội về chỉ thị của Hitler:

> "Chỉ điều hành Ba Lan bằng cách khai thác tận lực, xuất đi mọi hàng hậu cần, nguyên vật liệu, máy móc, cơ sở chế tạo v.v.. quan trọng cho nền kinh tế chiến tranh của Đức, bắt mọi công

https://thuviensach.vn

nhân phải phục vụ cho Đức, giảm nền kinh tế xuống đến mức tối thiểu, chỉ đủ cho người dân tồn tại, đóng cửa tất cả cơ sở giáo dục, đặc biệt là những trường chuyên nghiệp và cao đẳng kỹ thuật nhằm ngăn chặn giới trí thức mới ra đời. Phải xem Ba Lan là một thuộc địa mới. Người Ba Lan phải là nô lệ cho Đế chế Đại Đức."

Rudolf Hess, Phó Lãnh tụ Quốc xã, nói thêm rằng Hitler đã quyết định: "Không xây dựng lại Warsaw và Lãnh tụ cũng không có ý định tái thiết bất kỳ nhà máy nào."

Theo chỉ thị của Tiến sĩ Frank, Đức tịch thu mọi tài sản của cả người Do Thái lẫn người Ba Lan mà không đền bù. Hàng trăm nghìn trang trại của người Do Thái bị thu hồi và giao cho người Đức đến định cư. Tính đến ngày 31 tháng 5 năm 1943, trong số 4 tỉnh của Ba Lan được sáp nhập vào Đức (Đông Phổ, Posen, Zichenau và Silesia), gần 700.000 trang trại với 15 triệu acre (6 triệu hécta) đã bị "chiếm hữu" và 9.500 trang trại với 6,5 triệu acre (2,3 triệu hécta) đã bị "tịch thu". Sự khác biệt giữa "chiếm hữu" (nguyên tác: "seizure") và "tịch thu" (nguyên tác: "confiscate") không được giải thích trong các bảng số liệu được soạn chi li bởi "Văn phòng Bất động sản Trung ương", nhưng đối với người Ba Lan bị truất hữu thì điều đó chẳng có nghĩa lý gì cả.

Ngay cả bảo vật nghệ thuật của những lãnh thổ bị chiếm đóng cũng bị cướp bóc và – tài liệu Quốc xã tịch thu được cho thấy – theo lệnh cụ thể của Hitler và Goering, những vật đó là để 2 người làm giàu cho bộ sưu tập "cá nhân" của mình từ những vụ cướp bóc ấy. Vị Thống chế Đế chế phục phịch ước tính bộ sưu tập của mình trị giá 50 triệu mác. Chính Goering là người đi đầu trong việc cướp bóc các bảo vật nghệ thuật. Ngay sau khi chiếm được Ba Lan, ông lập tức ra chỉ thị tịch thu bảo vật nghệ thuật ở đây và trong vòng 6 tháng, một uỷ viên đặc biệt được bổ nhiệm để thi hành lệnh này đã báo cáo rằng mình đã thu được "hầu như toàn bộ bảo vật nghệ thuật trên cả nước".

Nhưng phần lớn bảo vật nghệ thuật của châu Âu nằm ở chính nước Pháp và ngay sau khi Đức chiếm nước này, Hitler và Goering đã ra lệnh tịch

https://thuviensach.vn

thu. Để thi hành công tác đặc biệt ấy, Hitler bổ nhiệm Rosenberg thiết lập một cơ quan đặc trách được Goering lẫn Keitel hỗ trợ. Keitel ra lệnh cho quân đội ở Pháp rằng Rosenberg "có quyền vận chuyển về Đức hiện vật văn hoá có giá trị và phụ trách việc bảo quản. Lãnh tụ sẽ quyết định việc sử dụng".

Ý tưởng của Hitler về "việc sử dụng" được trình bày trong một chỉ thị mật của Goering ngày 5 tháng 11 năm 1940, quy định cách thức phân phối tác phẩm nghệ thuật của Bảo tàng Louvre ở Paris:

1. Những tác phẩm nghệ thuật mà Lãnh tụ đã giành quyền sử dụng.
2. Những [tác phẩm nghệ thuật] cung cấp cho bộ sưu tập của Thống chế Đế chế [Goering]…
3. Những [tác phẩm nghệ thuật] thích hợp để chuyển đến các viện bảo tàng của Đức.

Chính phủ Pháp phản đối việc cướp bóc bảo vật nghệ thuật của đất nước họ, đồng thời tuyên bố rằng việc này vi phạm Công ước Hague. Khi một chuyên gia nghệ thuật Đức có tên Bunjes dưới quyền Rosenberg cả gan báo cáo việc này cho Goering, con người phục phịch đã trả lời: "Ông Bunjes thân mến, để tôi lo việc này cho. Tôi là người phán xử cao nhất trong Nhà nước. Lệnh của tôi sẽ quyết định và ông phải tuân hành."

Và thế là theo một báo cáo của Bunjes – người duy nhất xuất hiện trong lịch sử của Đế chế Thứ Ba về lĩnh vực này:

> "Những tác phẩm nghệ thuật thu được từ [Bảo tàng] Jeu de Paume để dành cho Lãnh tụ và những tác phẩm mà Thống chế Đế chế đã định riêng cho mình sẽ được đưa lên 2 toa xe lửa nối với chuyến tàu đặc biệt của Thống chế Đế chế… đi đến Berlin".

Tiếp theo sau đó vẫn còn những chuyến tàu khác. Theo một báo cáo mật chính thức của Đức, tính đến tháng 7 năm 1944 đã có khoảng 137 toa tàu chở 4.174 kiện gồm 21.903 tác phẩm nghệ thuật, kể cả 10.890 bức hoạ.

https://thuviensach.vn

Tính đến tháng 1 năm 1941, Rosenberg ước lượng những tác phẩm nghệ thuật cướp từ Pháp trị giá 1 tỉ mác.

Người ta có thể biện minh – tuy vẫn khó có thể chấp nhận – cho hành động vi phạm Công ước Hague khi cướp bóc nguyên vật liệu, hàng hoá, thực phẩm khiến cho dân chúng vùng bị chiếm đóng bị thiếu thốn và đôi khi chết đói. Nhưng việc cướp bóc bảo vật nghệ thuật là không có lý do gì để biện minh, vì nó không phục vụ cho mục đích chiến tranh. Đó chỉ là do tính tham lam của cá nhân Hitler và Goering.

Nạn nhân trên các vùng bị chiếm đóng có thể chịu đựng tất cả hành động cướp bóc – chiến tranh và chiếm đóng luôn gây cực khổ như thế. Nhưng đây chỉ là một phần của Trật tự Mới – phần nhẹ nhất. Chính việc cướp đi cuộc đời con người mới khiến cho ta nhớ mãi về Trật tự Mới và cảm thấy may mắn khi nó chỉ diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn ngủi. Trong lĩnh vực này, Quốc xã tụt xuống đến mức tồi tệ chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại. Hàng triệu đàn ông và phụ nữ vô tội bị bắt làm công nhân nô lệ, hàng triệu người khác bị tra tấn và hành hạ trong các trại tập trung và hàng triệu người khác – chỉ riêng người Do Thái là 4 triệu rưỡi – bị tàn sát một cách lạnh lùng hoặc bị cố tình bỏ đói cho đến chết, thân thể họ bị thiêu cháy để xoá dấu vết.

Nhiều người thậm chí còn không thể nghĩ đến việc đã xảy ra những câu chuyện kinh hoàng khó tin ấy, nếu chính các thủ phạm không tự lập hồ sơ và khai ra. Trong phạm vi một cuốn sách, tôi phải bỏ qua hàng nghìn chi tiết và chỉ tóm tắt ở đây dựa trên những chứng cứ không thể chối cãi, đây đó được xác minh bởi một số người còn sống sót.

LAO ĐỘNG NÔ LỆ TRONG TRẬT TỰ MỚI

Tính đến cuối tháng 9 năm 1944, có khoảng 7 triệu rưỡi dân thường nước ngoài làm lao động cho Đế chế Thứ Ba. Hầu như tất cả số người này

https://thuviensach.vn

đều bị bắt đi bằng vũ lực, bị đưa lên những toa tàu đóng kín, thường không có thức ăn, nước uống và phương tiện vệ sinh, rồi bị đưa đi làm việc trong nhà xưởng, trên cánh đồng và tại hầm mỏ. Họ không chỉ phải lao động, mà còn bị hạ nhục, đánh đập, đói khát và thường bị bỏ mặc cho đến chết vì thiếu ăn, thiếu quần áo ấm và không có chỗ trú thân.

Thêm vào đó là 2 triệu tù binh nước ngoài cũng bị đưa đi làm lao động nô lệ tại những nhà máy chế tạo vũ khí và đạn dược, mặc cho điều này đã vi phạm các Công ước Hague và Geneva, vốn quy định không được sử dụng tù binh chiến tranh trong những công việc như thế. Bộ trưởng Khí tài và Vũ trang Albert Speer khai trước Toà án Nuremberg rằng trong năm 1944, có 40% tù binh chiến tranh được sử dụng trong ngành sản xuất vũ khí, đạn dược và trong những nhà máy phụ trợ. Còn có thêm hàng trăm nghìn tù binh chiến tranh bị bắt xây dựng pháo đài, tải đạn ra mặt trận, thậm chí là điều khiển súng phòng không, bất chấp những công ước quốc tế mà Đức đã ký kết. Một tài liệu tịch thu được cho thấy vào năm 1943, Thống chế Không quân Milch đã yêu cầu có thêm 50.000 tù binh chiến tranh Nga để bổ sung vào con số 30.000 đang phải điều khiển những pháo đội phòng không.

Khi đàn ông bị đưa đi làm lao động nô lệ cho Đế chế Thứ Ba, thì các gia đình thường bị phân tán ra nhiều vùng cách biệt nhau trên nước Đức. Nếu đủ tuổi, trẻ em cũng bị bắt phải lao động. Ngay cả các tướng lĩnh hàng đầu của Quân đội cũng hợp tác trong việc bắt trẻ em đi làm nô lệ. Một bản ghi nhớ ngày 12 tháng 6 năm 1944 trong hồ sơ của Rosenberg cho thấy cách thức bắt nô lệ trên vùng bị chiếm đóng của Liên Xô.

> "Tập đoàn quân Trung tâm dự định thu nhận 40 đến 50 nghìn trẻ ở lứa tuổi từ 10 đến 14… và chở chúng về Đế chế. Đại Quân đoàn Thứ Chín ban đầu đề xuất việc này… Dự định sẽ sử dụng số trẻ đó làm thợ tập sự… Các ngành nghề tại Đức hoan nghênh việc ấy vì nó giúp giảm thiểu sự thiếu hụt thợ tập sự.
>
> Hành động này không những nhắm vào việc ngăn chặn kẻ địch củng cố sức mạnh mà còn làm suy giảm tiềm năng sinh học* của họ."

https://thuviensach.vn

Bản ghi nhớ ghi là Tập đoàn quân Ukraine Bắc dưới quyền Thống chế Model cũng tham gia thực hiện những vụ bắt bớ đó.

Việc bắt giữ càng ngày càng thêm bạo lực. Khởi đầu là những phương pháp tương đối nhẹ nhàng. Người đi ra từ nhà thờ hoặc rạp chiếu phim bị bắt giữ. Đặc biệt ở phía Tây, lực lượng S.S. chỉ việc phong toả cả khu phố của một thị trấn rồi bắt đi tất cả đàn ông và phụ nữ trong độ tuổi lao động. Ở phía Đông, nơi dân địa phương thường chống lại lệnh đi làm lao động, thì làng mạc của họ sẽ bị đốt cháy, cư dân chạy ra sẽ bị bắt và giải đi. Hồ sơ tịch thu được của Rosenberg chứa đầy những báo cáo của Đức về những vụ việc như thế. Ở Ba Lan, ít nhất đã có 1 quan chức nghĩ những chuyện đang xảy ra là quá đáng. Ông đã viết cho Toàn quyền Frank:

> "Việc săn lùng người một cách man rợ và tàn nhẫn được thi hành khắp nơi, từ thị trấn đến nông thôn, trên đường phố, quảng trường, nhà ga, ngay cả trong nhà thờ hay nhà riêng vào ban đêm, khiến cho cư dân hoang mang vì cảm thấy thiếu an ninh. Mọi người đều có nguy cơ bị cảnh sát bỗng nhiên bắt giữ ở bất kỳ nơi nào và bất kỳ lúc nào, rồi bị đưa đến trại tập trung. Không ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra với người thân của mình."

Nhưng bắt giữ chỉ là bước đầu.* Tình trạng vận chuyển họ còn tệ hại hơn. Một Tiến sĩ Gutkelch nào đấy đã mô tả một trường hợp trong báo cáo cho cơ quan của Rosenberg ngày 30 tháng 9 năm 1942, khi một đoàn xe lửa chở đầy lao động ở phía Đông đang trên đường trở về thì gặp một đoàn xe lửa chở lao động Nga đi Đức.

> "Vì có nhiều xác chết trên xe lửa chở các lao động trở về, nên một thảm hoạ có thể xảy ra… Trên xe lửa này, một số phụ nữ sinh con trong cuộc hành trình rồi trẻ sơ sinh bị ném ra khỏi cửa sổ. Những người bị bệnh lao và những bệnh lây lan qua đường tình dục đi cùng toa xe. Nhiều người hấp hối nằm mà không có lớp rơm lót, thậm chí còn có một người chết bị ném lên nền đường sắt… Trên các chuyến trở về hẳn cũng có tình trạng tương tự."

Đó không phải là cách giới thiệu đầy hứa hẹn về Đế chế Thứ Ba, nhưng ít nhất nó cũng đã cho thấy những gì sẽ diễn ra kế tiếp: đói kém, đánh đập, bệnh tật, giá lạnh, nơi ở không được ấm, quần áo mỏng manh, rách rưới, lao

https://thuviensach.vn

động nhiều giờ mỗi ngày, chỉ được giảm thời gian lao động khi không còn đủ sức đứng trên 2 chân.

Các tổ hợp công nghiệp Krupp chuyên sản xuất súng, xe thiết giáp và đạn dược là cơ sở thu dụng lao động điển hình, sử dụng một số lớn lao động nô lệ, kể cả tù binh chiến tranh người Nga. Có những lúc có đến 600 phụ nữ Do Thái bị đưa đến làm việc ở đây. Bác sĩ Wilhelm Jaeger, "bác sĩ cao cấp" cho các nô lệ của Krupp, mô tả trong tờ cung khai ở Toà án Nuremberg:

> "Khi đến đó lần đầu, tôi thấy những phụ nữ này bị những vết thương mưng mủ và nhiều bệnh tật khác. Tôi là bác sĩ đầu tiên mà họ gặp trong ít nhất nửa tháng… Không có vật dụng y tế… Họ không có giày, chỉ đi chân không. Trang phục duy nhất cho mỗi người chỉ là một chiếc áo với những lỗ cho đầu và hai tay. Họ bị cạo trọc. Trại được rào bằng dây kẽm gai xung quanh và được canh giữ cẩn mật bởi nhân viên S.S.. Lượng thực phẩm trong trại rất ít và chất lượng rất kém. Ai nấy đều có bọ chét…"

Bác sĩ Jaeger báo cáo tình trạng với ban giám đốc của Krupp và ngay cả bác sĩ riêng của giám đốc, nhưng đều vô ích. Những báo cáo của ông về các trại lao động nô lệ cũng không mang đến sự cải thiện nào. Ông kể lại trong tờ cung khai về thực trạng ở 8 trại công nhân người Nga và Ba Lan: quá đông đúc làm lây lan bệnh tật, thiếu thực phẩm, thiếu nước, thiếu nhà vệ sinh, nhiều chấy rận, ruồi muỗi, chuột bọ gây bệnh truyền nhiễm…

Nói chung, lao động nô lệ phía Tây được đối xử tốt hơn người từ phía Đông vốn bị xem như cặn bã của xã hội. Nhưng sự khác biệt chỉ là tương đối, như bác sĩ Jaeger mô tả một trong những trại của Krupp chứa tù nhân chiến tranh Pháp:

> "Họ bị giam gần 1 năm rưỡi trong cũi chó, nhà tiểu và nhà làm bánh cũ. Các cũi chó cao chưa đến 1 m, dài chưa đến 3 m, rộng chưa đến 2 m. 5 người ngủ trong một cũi. Họ phải bò vào bằng 2 tay 2 chân… Trong trại thậm chí còn không có nước dùng."

Ngoài việc tiếp nhận hàng nghìn lao động nô lệ cả dân thường và tù binh cho những nhà máy ở Đức, công ty Krupp còn xây một nhà máy gần

https://thuviensach.vn

trại thủ tiêu tại Auschwitz, nơi người Do Thái làm việc đến kiệt sức rồi bị xả khí độc cho chết.

Sau chiến tranh, Chủ tịch Hội đồng Quản trị của tập đoàn Krupp là Nam tước Gustav Krupp von Bohlen und Halbach bị khởi tố tại Toà án Nuremberg là tội nhân chiến tranh chính, nhưng do "tình trạng thể chất và tinh thần" nên không bị đưa ra xét xử. Sau đó ông bị Toà án Quân sự Nuremberg Mỹ tuyên 12 năm tù. Ông qua đời năm 1950.

Người con trai Alfried Krupp, là chủ nhân duy nhất của công ty từ năm 1943, cùng với 9 giám đốc bị khởi tố trước Toà án Quân sự Nuremberg, nhận án 12 năm tù và bị tịch biên gia sản. Năm 1951, ông được ân xá khỏi nhà tù Landsberg (nơi Hitler ngồi tù năm 1924). Sau khi ra khỏi tù, ông quay về nắm quyền điều hành công ty. Alfried Krupp được nhận lại tài sản công ty và gia sản cá nhân trị giá khoảng 10 triệu USD. Các Chính phủ Đồng minh ra lệnh giải tán công ty nhưng Alfried Krupp vẫn né tránh. Vào thời điểm cuốn sách này được viết ra (1959), với sự chấp thuận của chính quyền Tây Đức, ông tuyên bố sẽ không giải tán công ty mà còn mua thêm những nhà máy khác.

Khoảng 2 triệu rưỡi lao động nô lệ – phần lớn thuộc những chủng tộc Slav và người Ý – bị bắt làm việc ở nông trại trên nước Đức, nhưng cuộc sống của họ vẫn khá hơn một chút so với những nhà máy ở thành phố. Trong số tài liệu tịch thu được, có một chỉ thị ngày 6 tháng 3 năm 1941 với tựa đề "Đối xử với nhân công nông nghiệp nước ngoài thuộc quốc tịch Ba Lan", cũng được dùng để hướng dẫn đối với những người thuộc những quốc tịch khác:

> "Lao động nông nghiệp thuộc quốc tịch Ba Lan không có quyền khiếu nại… Cấm nghiêm ngặt việc đi lễ nhà thờ… Cấm nghiêm ngặt việc đi xem kịch, chiếu phim hoặc những loại hình giải trí khác… Cấm nghiêm ngặt quan hệ tình dục với phụ nữ."

Theo lệnh của Himmler năm 1942, lao động nô lệ có quan hệ tình dục với phụ nữ Đức sẽ bị xử tử hình. Lệnh này đặc biệt nhắm đến lao động nô lệ người Nga, quy định "đối xử đặc biệt" với những trường hợp "vi phạm

https://thuviensach.vn

nghiêm trọng về kỷ luật, kể cả việc từ chối làm việc hoặc biếng nhác trong lao động". Đối xử đặc biệt có nghĩa là treo cổ. Cụm từ "đối xử đặc biệt" này được sử dụng rất thường xuyên trong các tài liệu của Himmler và trong lối nói của Quốc xã.

Cấm nông nô sử dụng "xe lửa, xe buýt hoặc phương tiện chuyên chở công cộng khác". Hiển nhiên việc này là nhằm ngăn nông nô trốn thoát.

> "Tuyệt đối cấm tuỳ tiện thay đổi nghề. Nông nô phải làm việc chừng nào mà người chủ muốn. Không có hạn chế về thời gian làm việc…
>
> Người chủ có quyền trừng phạt nông nô… Nếu có thể, tách họ ra khỏi cộng đồng để đưa vào chuồng nuôi gia súc, v.v.. Không được có lòng thương xót mà ngần ngại việc này."

Ngay cả phụ nữ thuộc những chủng tộc Slav bị đưa đến làm người giúp việc cho các gia đình ở Đức cũng bị xem là nô lệ. Đầu năm 1942, Hitler ra lệnh cho Sauckel, Bộ trưởng Đặc mệnh Toàn quyền Cơ quan Sử dụng Lao động, tập hợp nửa triệu phụ nữ Slav "nhằm làm giảm gánh nặng cho người nội trợ Đức". Sauckel đề ra những điều kiện làm việc trong những gia đình Đức:

> "Không được xin có thời gian tự do… Người giúp việc phụ nữ gốc phía Đông chỉ được ra khỏi nhà người chủ để lo việc gia đình của họ… Cấm đi đến nhà hàng, rạp chiếu phim, nhà hát và những cơ sở giải trí tương tự. Cũng cấm đi lễ nhà thờ…"

Hiển nhiên là phụ nữ cũng cần thiết gần như nam giới trong chương trình lao động nô lệ của Quốc xã. Trong số khoảng 3 triệu dân thường người Nga làm lao động nô lệ, trên phân nửa là phụ nữ. Phần lớn trong số họ phải làm những công việc nặng nhọc ở nông trại và nhà máy.

Việc bắt hàng triệu người ở các vùng bị xâm lăng làm lao động nô lệ cho Đế chế Thứ Ba không chỉ là biện pháp trong thời chiến. Từ những lời phát biểu của Hitler, Goering, Himmler và những nhân vật khác – và đấy chỉ là số ít – nếu Đức Quốc xã còn kéo dài, thì Trật tự Mới sẽ là sự cai trị của chủng tộc Đức ưu việt trên một đế chế nô lệ bao la trải dài từ Đại Tây

https://thuviensach.vn

Dương đến dãy núi Urals. Chắc chắn là các chủng tộc Slav ở phía Đông sẽ bị đối xử tệ hại nhất.

Như Hitler khẳng định vào tháng 7 năm 1941 – chỉ 1 tháng sau khi Đức tấn công Liên Xô – đó là những kế hoạch của ông về việc chiếm đóng sẽ bao gồm cả sự "định cư cuối cùng". Một năm sau, vào cao trào của cuộc chinh phục nước Nga, ông trách mắng các phụ tá:

> "Đối với hàng trăm triệu dân Slav kỳ quặc, ta sẽ đúc những người khá nhất trong bọn họ thành khuôn khổ hợp với ta và ta sẽ cô lập những người còn lại vào trong chuồng heo, còn bất kỳ ai nói về việc coi trọng cư dân địa phương và văn minh hoá thì sẽ đi ngay vào trại tập trung."

TÙ BINH CHIẾN TRANH

Đối với hàng triệu tù binh chiến tranh, làm công nhân nhà máy hoặc khổ sai chiến trường là đỡ lo nhất. Điều quan trọng nhất đối với họ là giữ được mạng sống cho đến khi chiến tranh kết thúc. Nếu họ là người Nga thì cơ may rất ít. Số tù binh người Nga là khoảng 3,8 triệu trong tổng số khoảng 5,75 triệu tù binh. Khi Đồng minh giải thoát các trại tù binh vào năm 1945, chỉ còn khoảng 1 triệu người còn sống. Khoảng 1 triệu người được trả tự do hoặc được phép làm việc trong những đơn vị tập thể do Quân đội Đức thành lập. 2 triệu người Nga chết trong các trại tù binh của Đức, chủ yếu là do đói khát, giá lạnh và bệnh tật. Người ta không bao giờ biết gần 2 triệu người Nga còn lại sống chết ra sao và tại Toà án Nuremberg lại có ý kiến cho rằng phần lớn đã chết vì những lý do nêu trên hoặc bị lực lượng S.D. hành quyết.

Phần lớn tù binh Nga bị Đức đều bị bắt trong giai đoạn đầu của chiến dịch, trong những trận đánh bao vây từ 21 tháng 6 đến 6 tháng 12 năm 1941. Đúng là khó chăm sóc thoả đáng cho số người đông đảo như thế giữa chiến trường ác liệt và đà tiến quân vũ bão. Nhưng quân Đức không bao giờ có

https://thuviensach.vn

động thái muốn chăm sóc. Mà thực ra, hồ sơ Quốc xã đã cho thấy nhiều tù binh Nga bị cố tình bỏ đói hoặc chịu lạnh giá ngoài trời cho đến chết trong mùa Đông 1941-1942.

Theo Rosenberg, thái độ của nhiều quan chức Quốc xã là "Tù binh chết càng nhiều thì càng tốt cho ta."

Alfred Rosenberg, Bộ trưởng Lãnh thổ phía Đông, không phải là một Đảng viên Quốc xã có nhân tính, nhất là đối với người Nga, đồng hương cũ của ông. Nhưng ngay cả ông này cũng xúc động đến mức phản đối cách đối xử với tù binh Liên Xô trong một bức thư gửi Tướng Keitel đề ngày 28 tháng 2 năm 1942. Đó là khi đợt phản công của Liên Xô lên đến đỉnh điểm và với sự tham chiến của Mỹ, Đức nhận ra họ có thể thất trận và do đó có thể phải trả lời về những tội ác chiến tranh của mình. Rosenberg viết:

> "Số phận của các tù binh chiến tranh Nga ở Đức là thảm kịch bi đát nhất. Trong số 3,6 triệu người, chỉ còn vài trăm nghìn người có thể làm việc tốt. Một phần lớn còn lại đều đã chết đói hoặc chết vì thời tiết khắc nghiệt."

Rosenberg cho rằng có thể tránh được tình trạng này. Đức có đủ lương thực để nuôi họ.

> "Tuy nhiên, trong đa số trường hợp, chỉ huy các trại lại bị cấm mang thực phẩm nuôi tù binh, mà bắt buộc phải để cho họ chết đói. Ngay cả khi dẫn giải họ đến trại, dân thường cũng bị cấm tiếp tế thực phẩm cho tù binh. Trong nhiều trường hợp khi tù binh không thể đi theo kịp vì đói hoặc kiệt sức, họ sẽ bị bắn trước đôi mắt kinh hoàng của dân thường và xác của họ sẽ bị bỏ lại. Ở nhiều trại, không có chỗ trú thân cho tù binh. Họ nằm giữa trời dưới mưa hoặc tuyết…
>
> Cuối cùng, phải đề cập đến việc bắn tù binh. Việc này là… coi thường đến mọi hiểu biết chính trị. Ví dụ, trong nhiều trại, người châu Á bị bắn…"

Không chỉ người châu Á. Ngay sau khi phát động chiến dịch đánh Liên Xô, Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực và lực lượng S.S. đã thoả thuận với nhau để S.S. "sàng lọc" tù binh Liên Xô. Otto Ohlendorf, một trong những kẻ sát nhân khét tiếng nhất của S.D. tiết lộ trong 1 bản cung khai:

https://thuviensach.vn

> “Tất cả người Do Thái và quan chức của Liên Xô đều bị mang ra khỏi trại tù binh và bị hành quyết. Theo tôi được biết, hành động này được thực hiện trong suốt chiến dịch Liên Xô.”

Nhưng vẫn tồn tại một khó khăn. Đôi lúc tù binh Nga quá kiệt sức nên không thể đi đến nơi hành quyết. Thấy vậy, Heinrich Mueller, Chỉ huy trưởng Mật vụ liền phản đối:

> “Chỉ huy các trại tập trung đang than phiền là có từ 5 đến 10% tù binh Nga chuẩn bị chịu hành quyết khi đi đến trại thì đã chết hoặc đang hấp hối… Cần đặc biệt ghi nhận là khi đi từ nhà ga đến trại chẳng hạn, khá nhiều tù binh đã ngã gục giữa đường vì quá kiệt sức, chết hoặc gần chết và 1 chiếc xe tải chạy phía sau phải nhặt xác chết. Không tránh khỏi là có người Đức trông thấy những gì đang xảy ra.”

Mật vụ không màng đến việc tù binh Nga chết gục vì đói khát hoặc kiệt sức, họ chỉ đơn giản là không muốn dân Đức trông thấy cảnh tượng ấy. Vì thế, ngày 9 tháng 11 năm 1941, Mueller ra lệnh:

> “Kể từ hôm nay, những tù binh Nga có dấu hiệu biết chắc là sẽ chết hoặc không đủ sức đi bộ, dù chỉ là một quãng ngắn, thì phải được loại ra khỏi chuyến vận chuyển đến trại tập trung để hành quyết.”

Mueller không bao giờ bị bắt sau chiến tranh. Lần cuối cùng người ta trông thấy ông là vào ngày 29 tháng 4 năm 1945, trong boong-ke của Hitler. Một đồng nghiệp còn sống của Mueller cho rằng sau này ông làm việc cho một tổ chức mà ông vốn rất ngưỡng mộ – Mật vụ Liên Xô.

Vào năm 1942, khi Đức thấy hiển nhiên là cuộc chiến sẽ kéo dài hơn là họ mong đợi và tù binh Nga sẽ là nguồn lao động thiết yếu, Quốc xã thay đổi chính sách từ hành quyết sang sử dụng họ. Himmler giải thích sự thay đổi này trong bài phát biểu với binh sĩ S.S. tại Posen năm 1943:

> “Vào lúc ấy [1941], ta đã không đánh giá cao khối lượng nhân lực như hiện nay, ví dụ như nguyên liệu hay nguồn lao động. Không phải ta tiếc vì mất đi nhiều thế hệ, mà vì bị mất nguồn lao động trong khi hàng chục và hàng trăm nghìn tù nhân chết vì kiệt sức và đói.”

https://thuviensach.vn

Vào thời điểm đó, các tù nhân chiến tranh đã bắt đầu được cho ăn uống đầy đủ để có sức làm việc. Tính đến tháng 12 năm 1944, có khoảng 750.000 người, kể cả nhiều sĩ quan, phải làm lụng ở nhà máy vũ khí, hầm mỏ (sử dụng 200.000 người) và trên nông trường. Họ bị đối xử một cách thô bạo, nhưng ít nhất họ còn được sống. Ngay cả việc đóng dấu tù binh chiến tranh Nga mà Tướng Keitel đề xuất cũng được bãi bỏ.*

Cách đối xử tù binh chiến tranh phương Tây, đặc biệt là người Anh và Mỹ, là tương đối nhẹ tay so với tù binh chiến tranh Nga. Có một số trường hợp bị sát hại, nhưng thường là do tính chất bạo lực và tàn nhẫn của cá nhân chỉ huy. Một trường hợp như thế là việc hạ sát 71 tù binh chiến tranh Mỹ gần Malmédy nước Bỉ ngày 17 tháng 12 năm 1944.

Còn những trường hợp khác là do chính Hitler ra lệnh hành quyết tù binh chiến tranh phương Tây, như trường hợp 50 phi công Anh bị bắt vào mùa xuân 1944, sau khi trốn thoát khỏi trại Sagan. Trước Toà án Nuremberg, Goering nói ông “xem đó là sự cố nghiêm trọng nhất trong cả cuộc chiến” và Tướng Jodl gọi việc này “đúng là sát nhân”.

Có lẽ đó là một phần chính sách của Đức, được ban hành sau khi những cuộc ném bom của Anh-Mỹ trở nên khốc liệt hơn kể từ 1943, nhằm khuyến khích hành quyết phi công Đồng minh sau khi họ nhảy dù xuống đất Đức. Dân thường được khuyến khích hạ sát phi công ngay sau khi họ chạm đất và một số người Đức đã bị xét xử sau chiến tranh vì tội này. Năm 1944, khi những cuộc ném bom của Anh-Mỹ lên đến đỉnh điểm, Ribbentrop thúc giục hành quyết tại chỗ các phi công nhưng Hitler lại có ý nương tay hơn. Ngày 21 tháng 5 năm 1944, ông chỉ ra lệnh bắn vào dân thường hoặc những phi công được trang bị súng trên xe lửa chở hành khách hay những máy bay Đức đã hạ cánh khẩn cấp.

Đôi lúc các phi công bị bắt sẽ được chuyển cho binh sĩ S.D. để “đối xử đặc biệt”. Vì thế, khoảng 47 sĩ quan phi công Mỹ, Anh và Ha Lan đã bị hành quyết một cách tàn nhẫn tại trại tập trung Mauthausen vào tháng 9 năm 1944. Một nhân chứng người Pháp tên Maurice Lampe đã bị giam giữ trong trại, ông mô tả sự việc trước Toà án Nuremberg:

https://thuviensach.vn

“47 sĩ quan đi chân đất bị dẫn đến mỏ đá… Ở bậc thang dưới cùng, lính gác chất đá lên lưng họ và họ phải mang lên phía trên. Trong chuyến đầu họ mang đá nặng khoảng 30 kg và bị đánh đập… Trong chuyến thứ hai, đá nặng hơn và người nào gục xuống dưới sức nặng đều bị lính canh đánh đập bằng dùi cui… đến tối 21 tử thi nằm la liệt dọc con đường. 26 người khác chết vào sáng hôm sau.”

Đó là cách thức “hành quyết” thông thường tại Mauthausen và được áp dụng cho nhiều tù binh Nga cũng như một số đối tượng khác.

Từ năm 1942 – khi Đức bắt đầu thất thế – Hitler đã ra lệnh xử tử biệt kích Đồng minh (Dân quân kháng chiến Liên Xô đương nhiên là bị xử tử tại chỗ.). “Lệnh về Biệt kích” tối mật của Hitler ghi ngày 18 tháng 10 năm 1942 nằm trong số tài liệu tịch thu được.[*]

“Từ lúc này trở đi, phải giết cho đến người cuối cùng tất cả những kẻ thù với tên gọi là sứ mệnh biệt kích ở châu Âu hoặc châu Phi khi bọn chúng chạm trán với binh sĩ Đức, không cần biết chúng có mặc quân phục hay được vũ trang, đang giao chiến hay đang tẩu thoát.”

Trong một chỉ thị bổ sung được ban hành cùng ngày, Hitler giải thích đó là do sự thành công của biệt kích Đồng Minh.

“Tôi bắt buộc phải ra một mệnh lệnh nghiêm ngặt là phải tiêu diệt binh sĩ của địch và tuyên bố sẽ phạt nặng những ai không tuân thủ lệnh này… Phải tỏ rõ cho địch biết rằng tất cả binh sĩ phá hoại sẽ bị tiêu diệt, không có ngoại lệ, cho đến người cuối cùng.

Điều này có nghĩa là họ không có cơ may nào trốn thoát… Không có trường hợp nào được đối xử theo quy định của Công ước Geneva… Nếu cần thiết phải hỏi cung mà chừa lại 1 hoặc 2 người, thì phải bắn họ ngay sau khi hỏi cung.”

Tội ác đặc biệt này dược giữ bí mật hoàn toàn. Tướng Jodl phụ trách hướng dẫn, gạch dưới để khẳng định: Lệnh này chỉ dành cho cấp chỉ huy và trong bất cứ trường hợp nào cũng không được để rơi vào tay địch. Họ được chỉ thị tiêu huỷ tất cả các bản sau khi đã ghi chú.

Lệnh này hẳn là phải được in sâu vào tâm trí của cấp chỉ huy Đức, vì họ đã mang nó ra thi hành khá nhiều trong thực tế. Ta có thể kể ra vài trường

https://thuviensach.vn

hợp.

Vào đêm 22 tháng 3 năm 1944, 2 sĩ quan và 13 binh sĩ thuộc Tiểu đoàn Thám báo 267 của quân Mỹ từ một tàu hải quân đổ bộ lên phía sau phòng tuyến Đức ở Ý để phá một đường hầm xe lửa giữa La Spezia và Genoa. Họ đều mặc quân phục và không mang theo quần áo dân sự. 2 ngày sau khi bị bắt, họ bị xử bắn vào ngày 26 tháng 3 mà không qua xét xử, theo lệnh của Tướng Anton Dostler, Tư lệnh Quân đoàn LXXV của Đức. Sau chiến tranh, Dostler bị đưa ra toà án quân Sự. Ông biện minh cho hành động của mình là chỉ tuân hành Lệnh về Biệt kích của Hitler, cho rằng chính ông ta sẽ bị đưa ra toà án quân sự nếu không tuân lệnh. Nhưng Dostler vẫn bị án tử hình.

Một trường hợp khác nữa là khi khoảng 15 người của nhóm đặc mệnh quân sự Anh-Mỹ – kể cả một phóng viên chiến tranh của hãng thông tấn Associated Press – tất cả đều mặc quân phục, nhảy dù xuống Slovakia vào tháng 1 năm 1945. Họ đã bị hành quyết ở trại tập trung Mauthausen theo lệnh của Tiến sĩ Ernst Kaltenbrunner, người kế nhiệm Heydrich đứng đầu lực lượng S.D. và bị toà án quân sự của Mỹ xử tử hình. Nếu không nhờ lời khai của một phụ tá chỉ huy chứng kiến vụ hành quyết, thì vụ việc đã không được đưa ra ánh sáng, bởi vì phần lớn hồ sơ về những cuộc xử tử hàng loạt ở trại này bị tiêu huỷ.*

CHẾ ĐỘ KHỦNG BỐ CỦA QUỐC XÃ TRÊN VÙNG CHIẾM ĐÓNG

Ngày 22 tháng 10 năm 1941, một tờ báo của Pháp mang tên *Le Phare* [Đèn hải đăng] đăng bản bố cáo:

> "Các can phạm hèn nhát nhận tiền của Anh và Moscow đã hạ sát chỉ huy trưởng Nantes buổi sáng ngày 20 tháng 10. Cho đến giờ vẫn chưa bắt được những kẻ sát nhân.
>
> Để chuộc lại tội ác này, tôi ra lệnh bắn 50 con tin, bắt đầu sẽ là… Và sẽ bắn thêm 50 con tin nữa, nếu từ bây giờ cho đến nửa đêm 23 tháng 10 không bắt được thủ phạm."

https://thuviensach.vn

Đây là loại bố cáo quen thuộc trên những trang báo hoặc panô đỏ viền đen xuất hiện ở Pháp, Bỉ, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan và Liên Xô. Người Đức công khai tuyên bố tỷ lệ không thay đổi là 100 trên 1 – tức là cứ 1 người Đức bị giết thì họ sẽ hành quyết 100 con tin.

Việc bắt giữ con tin là thói quen từ lâu đời, ví dụ như trong Đế chế La Mã, nhưng ít được áp dụng trong lịch sử cận đại, ngoại trừ bởi người Đức trong Thế chiến I, người Anh ở Ấn Độ và Nam Phi trong cuộc chiến 1899-1902. Tuy nhiên, dưới chế độ Hitler, Quân đội Đức đã bắt giữ con tin trên diện rộng suốt Thế chiến II. Tướng Keitel và các cấp chỉ huy thấp hơn đã ký hàng chục chỉ thị mật – được trình ra trước Toà án Nuremberg – ra lệnh bắt giữ và bắn con tin. Ngày 1 tháng 10 năm 1941, Keitel chỉ thị: "Quan trọng là phải bắt giữ những nhân vật hàng đầu có tiếng tăm hoặc thân nhân của họ." 1 năm sau, Tướng von Stuelpnagel, chỉ huy ban quân quản ở Pháp, nêu rõ rằng "bắn người càng có tiếng tăm thì càng dễ răn đe kẻ chống đối".

Đức đã hành quyết tổng cộng 29.660 người Pháp trong cuộc chiến, chưa kể 40.000 người đã "qua đời" trong các nhà giam. Số người bị hành quyết ở Ba Lan là 8.000, ở Hà Lan là khoảng 2.000. Tại Đan Mạch, Đức có chế độ "xoá sổ kẻ giết người" thay cho việc bắn con tin được loan báo công khai. Theo lệnh cụ thể của Hitler, việc hành quyết người Đan Mạch để trả thù cho việc sát hại người Đức phải được thực hiện một cách bí mật "theo tỷ lệ 5 trên 1".

Trong số những tội ác chiến tranh mà trước Toà án Nuremberg Tướng Keitel khai ra là đã thi hành theo lệnh của Hitler, "tệ hại nhất trong tất cả" là *Nacht und Nebel Erlass*, có nghĩa là Lệnh Đêm đen và Sương mù. Himmler ban hành lệnh kinh tởm này vào ngày 7 tháng 12 năm 1941 để nhắm vào những dân thường không may trên những vùng đất bị chiếm đóng ở phía Tây. Giống như cái tên kỳ dị của nó, mục đích của lệnh này là bắt giữ "người nguy hại đối với an ninh của Đức" nhưng không hành quyết ngay, mà khiến cho họ mất tung tích trong đêm đen và sương mù ở một vùng hẻo lánh nào đấy trên đất Đức. Gia đình nạn nhân sẽ không hề nhận được tin tức gì về số phận của họ, ngay cả nơi chôn xác.

https://thuviensach.vn

Ngày 12 tháng 12 năm 1941, Keitel ra một chỉ thị làm rõ lệnh của Lãnh tụ: “Trên nguyên tắc, hình phạt cho những tội trạng chống nhà nước Đức là tử hình.” Tuy nhiên,

> “nếu tuyên án tù, ngay cả tù khổ sai hoặc chung thân, cho những tội trạng này thì sẽ bị xem như là dấu hiệu của sự yếu đuối. Chỉ có thể răn đe được hiệu quả qua án tử hình hoặc qua những biện pháp mà theo đấy, thân nhân của can phạm và dân chúng không biết tới số phận của anh ta.”

Tháng 2 năm 1942, Keitel mở rộng Lệnh Đêm đen và Sương mù. Trong trường hợp không tuyên án tử hình trong vòng 8 ngày sau khi bắt giữ thì

> “phải bí mật chuyển tù nhân đến Đức… những biện pháp này sẽ có hiệu lực răn đe bởi vì:

1. tù nhân sẽ biến mất mà không để lại dấu tích gì,
2. không đưa tin tức về nơi chôn hoặc số phận của họ.”

Lực lượng S.D. được giao thi hành nhiệm vụ khủng khiếp này và hồ sơ tịch thu được của họ chứa đầy những lệnh có chữ “NN” (theo tiếng Đức, Nacht und Nebel – Đêm đen và Sương mù), đặc biệt phải giữ tuyệt đối bí mật nơi chôn xác nạn nhân. Toà án Nuremberg không thể làm rõ bao nhiêu người đã mất tích trong “Đêm đen và Sương mù”, nhưng xem dường rất ít người thoát chết khi bị ghép vào trường hợp này.

Tuy nhiên, hồ sơ của S.D. cũng đưa ra vài con số khác liên quan đến nạn nhân của tấn trò khủng bố ở Liên Xô, phụ trách bởi các Đội Đặc nhiệm mà theo cách họ làm phải gọi là “Đội Thủ tiêu” thì đúng hơn. Con số đầu tiên được tiết lộ một cách tình cờ tại Toà án Nuremberg.

Trước khi phiên toà nhóm họp, Thiếu tá Whitney R. Harris của phía công tố Mỹ thẩm vấn Otto Ohlendorf về những hành động trong chiến tranh của ông này. Ohlendorf đã đứng đầu Amt III (Tình báo nội bộ) của cơ quan RSHA, nhưng trong những năm cuối cùng của cuộc chiến, ông lại làm

https://thuviensach.vn

chuyên gia ngoại thương tại Bộ Kinh tế. Ông ta khai rằng chỉ ngoại trừ 1 năm, thời gian còn lại ông ta làm việc ở Berlin. Khi được hỏi đã làm gì trong 1 năm này, Otto Ohlendorf đáp "Tôi cầm đầu Đội Đặc nhiệm D."

Là một luật sư và làm tình báo về những sự vụ Đức, lúc này Harris đã biết được ít nhiều về các Đội Đặc nhiệm. Thế nên, ông hỏi ngay:

> "Trong năm cầm đầu Đội Đặc nhiệm D, đội của ông đã giết bao nhiêu đàn ông, phụ nữ và trẻ em?"

Harris kể lại, Ohlendorf đã nhún vai và trả lời không hề chần chừ:

> "90.000!"

Ban đầu, Himmler và Heydrich tổ chức các Đội Đặc nhiệm để đi theo Quân đội Đức tiến vào Ba Lan năm 1939 và ở đây, họ sẽ bắt giữ người Do Thái và đưa vào những khu biệt lập. Đến chiến dịch đánh Liên Xô, theo sự thoả thuận với Quân đội Đức, các Đội Đặc nhiệm đi theo để thực hiện bước đầu của "giải pháp cuối cùng". 4 Đội Đặc nhiệm được thành lập cho mục đích này: A, B, C và D. Ohlendorf chỉ huy Đội D từ tháng 6 năm 1941 đến tháng 6 năm 1942, được giao phụ trách vùng cực Nam của Ukraine và biệt phái đến Đại Quân đoàn Thứ Mười Một.

Trước Toà án Nuremberg, khi được hỏi đã nhận lệnh gì, Ohlendorf trả lời:

> "Lệnh là phải loại trừ người Do Thái và chính uỷ của Liên Xô."
>
> "Và khi anh nói 'loại trừ', có phải anh muốn nói 'giết'?"

"Vâng, tôi muốn nói là giết." Và Ohlendorf giải thích đó là gồm cả phụ nữ và trẻ em.

> Chánh án: Lý do nào mà cả trẻ em cũng bị tàn sát?
>
> Ohlendorf: Lệnh ban ra là phải tiêu diệt hoàn toàn dân Do Thái.
>
> Chánh án: Ngay cả trẻ em?

https://thuviensach.vn

Ohlendorf: Vâng.

Chánh án: Có phải tất cả trẻ em đều bị giết?

Ohlendorf: Vâng.

Khi trả lời thêm câu hỏi và viết bản cung khai, Ohlendorf mô tả:

"Đội Đặc nhiệm đi vào một làng hoặc thị trấn, ra lệnh cho công dân Do Thái có địa vị tập hợp tất cả người Do Thái cho mục đích 'tái định cư'. Họ được yêu cầu giao lại mọi món đồ có giá trị và trước khi hành quyết, họ được lệnh giao ra quần áo mặc ngoài. Họ được chở bằng xe tải đến nơi hành quyết, thường là trong những rãnh đào chống thiết giáp – lúc nào cũng phải đủ số người để hành quyết một lúc. Cách này là nhằm duy trì thời gian ngắn nhất từ lúc nạn nhân biết chuyện gì sẽ xảy ra với họ đến lúc thực hiện cuộc hành quyết.

Rồi đội hành quyết bắn họ, trong tư thế quỳ hoặc đứng, rồi ném xác họ xuống rãnh đào. Tôi không bao giờ cho phép từng cá nhân bắn, mà ra lệnh vài người bắn cùng lúc để tránh trách nhiệm cá nhân trực tiếp. Chỉ huy của các đội khác đòi nạn nhân nằm sấp xuống để bị bắn sau gáy. Tôi không chấp nhận phương pháp này."

"Tại sao?"

"Bởi vì, xét theo tâm lý học, đó là gánh nặng mà cả nạn nhân và người thực hiện hành quyết không thể chịu đựng được."

Vào mùa xuân 1942, Ohlendorf kể lại, lệnh của Himmler đưa đến để thay đổi phương pháp hành quyết phụ nữ và trẻ em vì một số lý do sẽ được đề cập ở phần sau. Từ lúc này, phải đưa phụ nữ và trẻ em lên "xe tải khí" được 2 công ty chế tạo đặc biệt.

"Bên ngoài không thể thấy được mục đích thật sự của loại xe tải này. Nó giống như xe tải đóng kín, được chế tạo sao cho khi nổ máy, khói xả được dẫn vào bên trong thùng xe khiến người bên trong chết ngạt trong vòng 10 đến 15 phút."

"Làm thế nào dẫn dụ nạn nhân bước lên xe?"

"Họ chỉ biết là mình đang được chuyển đến một địa điểm khác."

Ohlendorf than phiền rằng việc chôn xác những nạn nhân trong xe tải khí là gánh nặng cho Đội Đặc nhiệm. Một Tiến sĩ Becker nào đấy, mà

https://thuviensach.vn

Ohlendorf cho là người chế tạo xe tải khí, đã xác nhận than phiền của Ohlendorf. Tiến sĩ Becker cũng chỉ ra cho cấp chỉ huy của mình rằng

> "việc nạp khí không được thực hiện đúng cách. Để đạt kết quả nhanh, tài xế phải đạp ga đến mức tối đa. Người bị hành quyết sẽ chết vì bị ngạt thở chứ không phải chìm vào giấc ngủ."

Tiến sĩ Becker là con người nhân đạo – tự ông cho là thế – nên hướng dẫn cách thay đổi:

> "những chỉ dẫn của tôi sẽ mang đến vài sự thay đổi… cái chết đến nhanh hơn và tù nhân sẽ ngủ một cách yên bình. Chẳng còn thấy những nét mặt nhăn nhúm và sự bài tiết như lúc trước."

Nhưng, theo lời khai của Ohlendorf, xe tải khí chỉ có thể hành quyết mỗi lần từ 15 đến 25 người, hoàn toàn kém hiệu quả đối với việc tàn sát theo mức độ mà Hitler và Himmler đã ra lệnh. Ví dụ, theo một báo cáo chính thức của Đội Đặc nhiệm, ở Kiev trong 2 ngày 29 và 30 tháng 9 năm 1941, cần phải hành quyết 33.771 người, đa số là người Do Thái.

Ohlendorf cùng 23 bị cáo khác bị xét xử trước Toà án Quân sự Nuremberg. 14 người bị án tử hình. Chỉ có Ohlendorf cùng 3 người khác bị xử tử tại nhà tù Landsberg vào ngày 8 tháng 1 năm 1951 – khoảng 3 năm rưỡi sau khi tuyên án. Những tử tội khác đều được giảm án.

Báo cáo của một nhân chứng người Đức về một vụ hành quyết tương đối nhỏ đã được đọc lên trước Toà án Quân sự Nuremberg và khiến cho cử toạ nín lặng trong kinh hoàng. Đó là bản khai dưới lời tuyên thệ của Hermann Graebe, quản trị viên và kỷ sư của một văn phòng chi nhánh tại Ukraine của một công ty xây dựng Đức. Ngày 5 tháng 10 năm 1942, ông này chứng kiến Đội Đặc nhiệm, được dân quân Ukraine tiếp tay, thực hiện việc hành quyết tại Dubno nhằm thủ tiêu 5.000 người Do Thái ở thị trấn này.

> "… Người đốc công và tôi đi đến các hố. Tôi nghe từng loạt đạn súng trường bắn nhanh phía sau một trong những mô đất… Những người bước xuống từ các xe tải – đàn ông, phụ nữ và trẻ em mọi lứa tuổi – phải cởi bỏ quần áo theo lệnh của một binh sĩ S.S. đang cầm một cây roi. Họ đặt quần áo xuống nơi chỉ định, phân ra theo giày, trang phục ngoài và trang phục lót.

https://thuviensach.vn

Tôi thấy một đống giày khoảng 800 đến 1.000 đôi, những đống lớn trang phục lót và trang phục ngoài.

Không la thét hoặc khóc lóc, họ cởi bỏ quần áo, đứng xúm xít nhau theo từng gia đình, hôn nhau, nói lời vĩnh biệt và chờ dấu hiệu của một binh sĩ S.S. khác, đứng gần hố, cũng cầm một cây roi. Trong 15 phút đứng gần hố, tôi không nghe thấy một lời than vãn hoặc cầu xin nào…

Một phụ nữ già với mái tóc bạc trắng đang bế đứa trẻ 1 tuổi, hát cho nó nghe và cù lét nó. Đứa bé thầm thì một cách vui thú. Bố mẹ nó nhìn nó qua đôi mắt đẫm lệ. Người cha đang nắm tay một cậu bé khoảng 10 tuổi và nhỏ nhẹ nói chuyện với nó, cậu bé cố ghìm nước mắt. Người cha chỉ tay lên trời, xoa đầu đứa trẻ và có lẽ giải thích với nó điều gì đấy.

Vào lúc ấy, một binh sĩ S.S. đứng gần hố thét lên câu gì đó cho đồng đội. Hắn ta đếm khoảng 20 người và ra lệnh cho họ đi đến phía sau đống đất… Tôi còn nhớ rõ một cô gái, người thanh mảnh với mái tóc đen, khi đi qua gần tôi, chỉ vào mình và nói: ‘23 tuổi.’

Tôi đi vòng qua đống đất và thấy một nấm mộ khổng lồ. Những con người bị lèn chặt lên nhau nên chỉ thấy được đầu. Hầu như tất cả đều có máu chảy từ đầu xuống vai. Vài người vẫn còn cử động. Vài người nhấc tay lên và quay đầu để cho thấy mình vẫn còn sống. Cái hố đã đầy được khoảng ⅔. Tôi ước tính có khoảng 1.000 người. Tôi nhìn qua người có nhiệm vụ bắn hành quyết. Hắn ta là một binh sĩ S.S., ngồi ở rìa đầu hẹp của cái hố, hai chân thòng xuống hố. Trên tay cầm một khẩu súng trường và hắn đang hút điếu thuốc.

Nhóm người, hoàn toàn khoả thân, đi xuống vài bước và trèo qua đầu những người đang nằm để đến chỗ binh sĩ S.S. chỉ định. Họ nằm xuống, trước những người chết hoặc bị thương, vài người vuốt ve những người còn sống và thầm thì với họ. Rồi tôi nghe một loạt đạn. Tôi nhìn xuống hố và thấy những thân người đang giãy giụa hoặc những cái đầu bất động nằm phía trên những xác chết. Máu đang chảy từ cổ của họ.

Nhóm người kế tiếp đi đến. Họ đi xuống hố đứng kề bên những nạn nhân trước rồi bị bắn.”

Thế là, hết nhóm này đến nhóm khác bị hành quyết. Sáng hôm sau, người kỹ sư Đức trở lại hiện trường.

“Tôi thấy có khoảng 30 người khoả thân nằm kề miệng hố. Vài người vẫn còn sống… Sau đó, những người Do Thái còn sống nhận lệnh ném các tử thi xuống cái hố. Rồi chính họ phải nằm xuống để bị bắn sau gáy. Tôi thề trước Thượng Đế rằng đây hoàn toàn là sự thật.”

https://thuviensach.vn

Toà án Nuremberg không tính ra được đã có bao nhiêu người Do Thái và chính uỷ Cộng sản bị các Đội Đặc nhiệm hành quyết, nhưng hồ sơ của Himmler, tuy lộn xộn, vẫn cho thấy một vài số liệu.

Đội Đặc nhiệm D, với 90.000 nạn nhân, thi hành nhiệm vụ còn kém các đội khác. Ví dụ ngày 31 tháng 1 năm 1942, Đội A ở phía Bắc báo cáo đã "hành quyết" 229.052 người Do Thái ở vùng Baltic và Bạch Nga. Chỉ huy Đội A, Franz Stahlecker, kèm theo một tấm bản đồ vào báo cáo chỉ số người bị xử tử – qua biểu tượng là quan tài – ở mỗi vùng. Chỉ riêng Lithuania đã có 136.421 người Do Thái bị sát hại, khoảng 34.000 người khác được tạm thời tha chết "vì họ cần cho lao động". Báo cáo cho biết Estonia, một khu vực vốn đã có tương đối ít người Do Thái, thì nay đã hoàn toàn "vắng bóng Do Thái".

Sau mùa Đông khắc nghiệt khiến nhiệm vụ chậm lại, đến mùa xuân 1942, các Đội Đặc nhiệm tăng tốc trong công việc. Tính đến ngày 1 tháng 7, có thêm khoảng 55.000 người Do Thái bị hành quyết ở Bạch Nga và trong tháng Mười, đã có 16.200 cư dân Do Thái còn lại của khu biệt lập ở Minsk bị hạ sát trong vòng 1 ngày. Vào tháng 11 năm 1942, Himmler báo cáo với Hitler rằng 363.211 người Do Thái đã bị giết ở Liên Xô trong thời gian từ tháng Tám đến tháng Mười, nhưng có lẽ con số này là phóng đại để làm vui lòng nhà Lãnh tụ khát máu.

Ngày 31 tháng 8, Himmler ra lệnh Đội Đặc nhiệm hành quyết 100 người trong nhà tù Minsk để ông ta xem cách thức như thế nào. Theo Bach-Zalewski, sĩ quan S.S. cấp cao có mặt lúc đó, Himmler đã gần ngất đi sau khi trông thấy hậu quả của loạt đạn đầu tiên. Vài phút sau, khi loạt đạn kế tiếp không thể giết ngay 2 phụ nữ Do Thái, Himmler trở nên điên dại. Vì việc này, Himmler đã ra lệnh từ nay trở đi không được bắn phụ nữ và trẻ em, mà hành quyết họ trong xe tải khí.

Theo Karl Eichmann, Trưởng ban Người Do Thái của cơ quan RSHA, các Đội Đặc nhiệm đã hành quyết 2 triệu người, đại đa số là người Do Thái ở phía Đông. Nhưng gần như chắc chắn đây là con số phóng đại, vì có một điều lạ lùng nhưng có thật là các chỉ huy S.S. thường thổi phồng những con

https://thuviensach.vn

số để làm vui lòng Himmler và Hitler. Ngày 23 tháng 3 năm 1943, Chuyên viên Thống kê của Himmler, Tiến sĩ Richard Korherr, báo cáo rằng tổng cộng có 633.300 người Do Thái ở Liên Xô đã "được tái định cư" – từ ngữ hoa mỹ chỉ việc hành quyết của Đội Đặc nhiệm. Điều đáng ngạc nhiên là con số này khá trùng hợp với những nghiên cứu sâu rộng của một số chuyên gia. Cộng thêm 100.000 người bị sát hại trong 2 năm cuối của cuộc chiến, có lẽ đây là con số khá chính xác.

Theo như tác giả được biết, số lượng chính uỷ của Liên Xô bị các Đội Đặc nhiệm hành quyết là không thể ước tính. Vì phần lớn những báo cáo của lực lượng S.D. đều gộp chung họ với người Do Thái. Trong báo cáo của Đội A đề ngày 15 tháng 10 năm 1941, có 3.387 "Cộng sản" trong tổng số 121.817 bị hành quyết, còn lại là người Do Thái.

"GIẢI PHÁP CUỐI CÙNG"

Một ngày tháng 6 năm 1946 tại Toà án Nuremberg, 3 thành viên trong nhóm công tố đã thẩm vấn Đại tướng S.S. Oswald Pohl, người mà trong chiến tranh đã được giao thực hiện các dự án xây dựng trại tập trung của Quốc xã. Pohl là sĩ quan hải quân trước khi gia nhập lực lượng S.S., sau khi Đức đầu hàng thì ông đã cố lẩn trốn, đến tháng 5 năm 1946 mới bị bắt khi đang giả làm người làm thuê cho một nông trại.

Khi trả lời một câu hỏi, Pohl dùng một cụm từ mà các công tố Nuremberg, sau nhiều tháng đọc qua hàng triệu chữ của những tài liệu tịch thu được, đã bắt đầu thấy quen thuộc. Pohl khai rằng một đồng nghiệp nào đấy của ông có tên là Hoess, được Himmler sử dụng "trong giải pháp cuối cùng cho vấn đề người Do Thái".

Pohl được hỏi: "Đó là việc gì?"

Ông trả lời: "Việc thủ tiêu người Do Thái."

https://thuviensach.vn

Khi cuộc chiến tiếp diễn, cụm từ "giải pháp cuối cùng" càng được sử dụng thường xuyên hơn trong từ vựng và hồ sơ của giới chỉ huy Quốc xã. Có lẽ vẻ vô tội bề ngoài tránh cho họ nỗi băn khoăn nhắc nhở nhau ý nghĩa của nó là gì và cũng có lẽ họ nghĩ rằng nó sẽ che đậy được tội lỗi của mình nếu các tài liệu này được đưa ra ánh sáng. Tại Toà án Nuremberg, phần lớn các chỉ huy của Quốc xã chối là họ không biết ý nghĩa cụm từ này, thậm chí Goering còn khai rằng mình chưa bao giờ sử dụng nó. Việc dịch sai khiến cho cụm từ thành "giải pháp mong muốn" được nêu ra tại phiên xử Goering, tạo cơ hội cho Goering phủ nhận. Nhưng chẳng bao lâu sau, vụ việc đã bùng nổ.

Ngày 31 tháng 7 năm 1941, Heydrich, Chỉ huy trưởng lực lượng S.D., nhận chỉ thị của Goering trong khi các Đội Đặc nhiệm đang tất bật làm việc ở Liên Xô:

> "Tôi giao cho anh nhiệm vụ thực hiện mọi bước chuẩn bị liên quan đến… giải pháp cuối cùng cho vấn đề người Do Thái trên những lãnh thổ ở châu Âu dưới ảnh hưởng của Đức…
>
> Thêm nữa, tôi lệnh cho anh nộp cho tôi càng sớm càng tốt một bản dự thảo chỉ ra… những biện pháp đã được thực hiện nhằm hoàn tất giải pháp cuối cùng cho vấn đề người Do Thái."

Heydrich biết rõ Goering có ý gì trong từ ngữ ấy vì chính ông đã sử dụng nó gần 1 năm trước, trong một buổi họp mật sau khi Ba Lan sụp đổ, trong đó ông đã phác thảo những "bước đầu cho giải pháp cuối cùng", bao gồm việc tập trung tất cả người Do Thái trong các khu biệt lập ở những thành phố lớn, nơi có thể đưa họ đến số phận cuối cùng một cách dễ dàng.

Trong một thời gian dài, chính Hitler đã nghĩ đến "giải pháp cuối cùng" và phát biểu công khai về việc này ngay cả khi chiến tranh chưa khởi phát. Trong bài diễn văn đọc trước Nghị viện ngày 30 tháng 1 năm 1939, ông ta nói:

> "Nếu những nhà tài chính quốc tế người Do Thái… một lần nữa nhấn chìm các quốc gia vào một cuộc chiến tranh thế giới, thì kết quả sẽ là… sự tiêu diệt chủng người Do Thái ở khắp châu Âu."

https://thuviensach.vn

Với Hitler, đó là lời tiên tri và ông ta lặp đi lặp lại 5 lần, ứng khẩu, trong những phát biểu công khai sau này. Chẳng có gì khác biệt khi không phải "những nhà tài chính quốc tế người Do Thái", mà chính ông ta sẽ là người nhấn chìm các quốc gia vào một cuộc chiến tranh thế giới. Điều quan trọng đối với Hitler là bất cứ khi nào có chiến tranh thế giới, ông ta sẽ có cơ hội thi hành "sự thủ tiêu". Vào lúc cuộc tiến công Liên Xô bắt đầu, Hitler đã đưa ra những chỉ thị cần thiết.

> "Lệnh Lãnh tụ về Giải pháp cuối cùng" được giới lãnh đạo Quốc xã biết đến nhưng chưa hề được thể hiện trên giấy tờ – ít nhất là không thể tìm ra văn bản nào trong số tài liệu tịch thu được của Quốc xã.* Mọi chứng cứ cho thấy rằng cụm từ này đã được truyền đạt bằng miệng cho Goering, Himmler và Heydrich, rồi những người này truyền xuống cấp dưới trong mùa hè và mùa thu năm 1941. Một số nhân chứng tại Toà án Nuremberg khai rằng họ đã "nghe" nói đến nhưng chưa từng thấy văn bản. Bộ trưởng Văn phòng Thủ tướng Hans Lammers khai:
>
> "Tôi biết lệnh của Lãnh tụ được Goering truyền tải đến Heydrich… Lệnh này được gọi là 'Giải pháp Cuối cùng cho Vấn đề Người Do Thái'."

Nhưng cũng như nhiều người khác trước vành móng ngựa, Lammers khai rằng mình thật sự không biết gì về lệnh này cho đến khi ý nghĩa của nó xuất hiện tại Toà án Nuremberg. Lammers nhận án tù 20 năm, nhưng tương tự như phần lớn Đảng viên Quốc xã khác, ông được giảm án và chỉ ngồi tù 6 năm. Cần ghi nhận ở đây là phần lớn người Đức, ví dụ như tại Nghị viện Đức, đều không chấp nhận ngay cả những bản án nhẹ. Một số nghi can mà Đồng minh giao cho Đức không bị truy tố – thậm chí là khi họ đã bị kết án giết người – còn một số khác thì nhanh chóng tìm được việc làm trong Chính phủ Cộng hoà Liên bang Đức.

Vào đầu năm 1942, Heydrich nói đã đến lúc "giải quyết những vấn đề cơ bản" của "giải pháp cuối cùng". Để đạt mục đích này, ngày 20 tháng 1 năm 1942, Heydrich triệu tập một buổi họp gồm đại diện các bộ và ban ngành của lực lượng S.S.-S.D.. Biên bản buổi họp đóng vai trò quan trọng trong vài phiên xử của Toà án Nuremberg. Dù Quân đội Đức bị thất thế ở Liên Xô, nhưng các cấp lãnh đạo Quốc xã vẫn tin rằng Đức đã gần như

https://thuviensach.vn

thắng trận và chẳng bao lâu sẽ thống trị cả châu Âu, kể cả Anh và Ireland. Vì thế, Heydrich nói với cử toạ gồm khoảng 15 quan chức rằng "trong quá trình thực hiện Giải pháp Cuối cùng cho vấn đề người Do Thái ở châu Âu, khoảng 11 triệu người Do Thái có liên quan". Rồi ông ta kể ra con số ở mỗi quốc gia. Đế chế nguyên thuỷ còn 138.100 người Do Thái (trong tổng số 250.000 người năm 1939), nhưng ở Liên Xô có đến 5 triệu, Ukraine có 3 triệu, Ba Lan 2 triệu rưỡi, Pháp 750.000 người và Anh 330.000 người. Ông ta ngụ ý là cần tiêu diệt tất cả là 11 triệu người.

Rồi ông ta giải thích rằng mình đã phải thực hiện công việc to tát này như thế nào. Người Do Thái ở châu Âu trước hết sẽ được chuyển đến phía Đông để lao động cho đến chết và người có sức khoẻ cuối cùng sẽ bị hành quyết. Còn hàng triệu người Do Thái đã sống ở phía Đông thì sao? Tiến sĩ Josef Buhler, Phó Toàn quyền Ba Lan, cho biết hai triệu rưỡi người Do Thái ở Ba Lan sẽ "tạo thành một hiểm hoạ lớn". Ông ta giải thích rằng họ là những "người mang mầm bệnh, những kẻ buôn bán chợ đen và hơn nữa không đủ khoẻ mạnh để lao động". Phương tiện vận chuyển 2 triệu rưỡi người này là chẳng thành vấn đề vì đã có sẵn. Tiến sĩ Buhler kết luận:

> "Tôi chỉ có một yêu cầu là phải giải quyết vấn đề người Do Thái trên lãnh thổ của tôi càng sớm càng tốt."

Sự nôn nóng này là điển hình trong giới lãnh đạo cao cấp của Quốc xã cho đến Hitler. Không ai trong bọn họ hiểu được hàng triệu người Do Thái có giá trị như thế nào cho Đế chế nếu làm lao động nô lệ. Họ chỉ lo là bắt hàng triệu người Do Thái làm việc cho đến chết thì sẽ mất thời gian. Vì thế, Hitler và Himmler quyết định dùng những biện pháp nhanh chóng hơn.

Chủ yếu có 2 biện pháp chính. Thứ nhất là như ta đã biết: việc sát hại tập thể người Do Thái ở Liên Xô và Ba Lan do các Đội Đặc nhiệm đảm trách, gây nên cái chết cho khoảng 750.000 người.

Himmler nói về biện pháp này khi phát biểu với các tướng lĩnh S.S. tại Posen ngày 4 tháng 10 năm 1943:

https://thuviensach.vn

"… Phần lớn các anh đều biết khi 100 xác chết nằm cạnh nhau, hoặc 500, hoặc 1.000 thì là như thế nào. Thực hiện cùng một lúc – trừ những ngoại lệ do sự mềm yếu của con người… Đây là một trang sử vẻ vang của ta vốn chưa được viết và sẽ chẳng bao giờ được viết lại…"

Chắc chắn là Himmler, người gần như bất tỉnh khi chứng kiến việc hành quyết hàng trăm người Do Thái kể cả phụ nữ, thấy phòng hơi ngạt có hiệu quả hơn và sẽ viết nên trang sử vẻ vang cho Đức. Chính nhờ các trại tử thần này mà "giải pháp cuối cùng" đã đạt đến sự thành công một cách khủng khiếp.

TRẠI THỦ TIÊU

Tất cả 30 trại tập trung chính của Quốc xã đều là những trại tử thần, nơi hàng triệu người bị tra tấn và bị bỏ mặc cho đói khát đến chết.* Dù mỗi trại đều có hồ sơ ghi chép, nhưng phần lớn đều không đầy đủ và trong nhiều trường hợp, đều đã bị thiêu huỷ khi quân Đồng minh tiến đến gần. Một phần hồ sơ còn sót của trại Mauthausen ghi 35.318 người chết từ tháng 1 năm 1939 đến tháng 4 năm 1945. Chỉ huy trại này, Franz Ziereis, cho biết con số tổng cộng là 65.000 người.

Vào cuối năm 1942 khi Đức cần thêm lao động, Himmler ra lệnh giảm hành quyết ở các trại tập trung. Vì sự thiếu hụt lao động, nên ông ta không vui khi nhận báo cáo là trong số 136.700 người mà các trại tập trung nhận được trong thời gian tháng 6 năm 1942 đến tháng 11 năm 1942, có 70.610 người chết, 9.267 người bị hành quyết và 27.846 "được chuyển đi". Tức là chuyển đến phòng hơi ngạt. Như thế thì chẳng còn lại bao nhiêu để lao động.

Nhưng chính các trại thủ tiêu đã làm nên những bước tiến cho "giải pháp cuối cùng". Trại lớn nhất và khét tiếng nhất là Auschwitz, gồm 4 phòng hơi ngạt khổng lồ và những lò thiêu người bên cạnh đã tạo nên công

https://thuviensach.vn

suất giết người và chôn xác người vượt xa những trại khác – Treblinka, Belsec, Sibibor và Chelmno, tất cả đều nằm trên đất Ba Lan. Còn có những trại nhỏ khác gần Riga, Vilna, Minsk, Kaunas và Lwów, nhưng các trại này giết người bằng súng thay vì bằng hơi ngạt.

Vào lúc cao điểm, gần giai đoạn cuối, trại Auschwitz lập kỷ lục mới là mỗi ngày hành quyết được 6.000 người bằng hơi ngạt. Một trong những chỉ huy trưởng của trại này là Rudolf Hoess, lúc trước là can phạm giết người. Trong tờ cung khai cũng như lời khai ở vành móng ngựa, ông ta luôn phóng đại về thành tích giết người của mình. Ba Lan tuyên án tử hình và tháng 3 năm 1947 treo cổ ông ta tại Auschwitz, đúng ở nơi ông ta đã gây nên tội ác nặng nề nhất.

Theo lời Hoess:

> "Giải pháp cuối cùng cho vấn đề người Do Thái có nghĩa thủ tiêu mọi người Do Thái tại châu Âu. Tháng 6 năm 1941, tôi nhận lệnh thiết lập cơ sở thủ tiêu tại Auschwitz…
>
> Tôi đến trại Treblinka để tìm hiểu xem họ thực hiện thủ tiêu như thế nào. Chỉ huy trưởng trại nói với tôi rằng ông đã loại trừ 80.000 người trong vòng nửa năm. Ông quan tâm đến việc loại trừ cả người Do Thái trong khu biệt lập Warsaw.
>
> Ông dùng loại khí carbon monoxide và tôi nghĩ phương pháp này không hiệu quả lắm. Vì thế khi thiết lập cơ sở thủ tiêu tại Auschwitz, tôi sử dụng loại khí Zyklon B, là acid prussic dạng tinh thể mà chúng tôi thả vào phòng hơi ngạt qua một cửa nhỏ. Mất từ 3 đến 15 phút để giết người trong phòng hơi ngạt, tuỳ điều kiện thời tiết.
>
> Chúng tôi biết lúc nào họ đã chết bởi vì đó cũng là lúc họ ngừng la thét. Chúng tôi thường chờ trong nửa tiếng đồng hồ rồi mở các cửa và mang xác chết ra ngoài. Sau khi mang hết ra ngoài, nhóm đặc công của chúng tôi lấy đi nhẫn và tháo vàng bịt răng của các xác chết.
>
> Một cách cải thiện khác so với Treblinka là chúng tôi xây những phòng hơi ngạt chứa một lúc 2.000 người, trong khi ở Treblinka họ có 10 phòng hơi ngạt, mỗi phòng chỉ chứa được 200 người."

Rồi Hoess giải thích việc "tuyển chọn" nạn nhân như thế nào, vì không phải tất cả tù nhân nhận vào đều bị hành quyết – ít nhất không phải cùng một lần, bởi vì cần một số người làm việc cho các xưởng hoá chất I. G.

https://thuviensach.vn

Farben và nhà máy của Krupp cho đến khi họ kiệt sức và sẵn sàng cho "giải pháp cuối cùng".

> "Chúng tôi có 2 bác sĩ S.S. tại Auschwitz để khám cho những tù nhân vừa được đưa đến. Một bác sĩ xem xét khi họ đi qua. Những người còn đủ sức khoẻ sẽ được đưa vào trại. Những người khác thì đưa ngay vào nhà máy thủ tiêu. Trẻ em nhỏ tuổi thường bị thủ tiêu luôn vì chúng không thể làm việc."

Hoess luôn thực hiện những chi tiết cải thiện trong kỹ thuật giết người hàng loạt.

> "Một chi tiết khác chúng tôi thực hiện cải thiện hơn so với Treblinka là tại Treblinka nạn nhân luôn biết họ sẽ bị giết, trong khi tại Auschwitz chúng tôi đánh lừa nạn nhân để họ nghĩ rằng họ sẽ qua quy trình trừ rận. Dĩ nhiên là họ thường nhận ra ý định thật sự và thỉnh thoảng trong trại cũng có sự nổi loạn và khó khăn. Thường thì phụ nữ giấu con cái của họ dưới lớp áo nhưng dĩ nhiên khi chúng tôi tìm ra, chúng tôi sẽ đưa trẻ em đi thủ tiêu."

Chúng tôi được yêu cầu phải thực hiện việc thủ tiêu trong bí mật, nhưng dĩ nhiên mùi hôi thối buồn nôn từ việc thiêu đốt xác chết liên tục lan ra cả vùng và mọi người sống xung quanh đều biết rằng việc thủ tiêu đang xảy ra tại Auschwitz.

Hoess giải thích rằng đôi lúc một số "tù nhân đặc biệt" – ám chỉ các tù binh chiến tranh Nga – sẽ bị giết bằng cách tiêm benzine. Ông ta còn nói thêm: "Bác sĩ của chúng tôi nhận lệnh viết giấy khai tử và có thể ghi bất kỳ lý do nào cho cái chết."

Ta cần bổ sung ở đây thêm lời khai làm chứng của các tù nhân sống sót và các cai ngục. Việc "tuyển chọn" người Do Thái nào lao động và người nào vào phòng hơi ngạt lập tức được thực hiện tại ngay nút giao đường sắt, ngay khi tù nhân bước xuống từ trên những toa tàu bị khoá kín trong tình trạng cả tuần không có thức ăn và nước uống– vì nhiều người đến từ nơi xa như Pháp, Hà Lan và Hy Lạp. Dù có những cảnh đau lòng như tách rời vợ khỏi chồng hoặc con cái khỏi cha mẹ, nhưng không tù nhân nào biết số phận

https://thuviensach.vn

mình sẽ ra sao. Vài người còn được phát những bưu thiếp đẹp đẽ để họ ký tên rồi gửi về cho thân nhân với dòng chữ in sẵn:

> "Chúng tôi rất khoẻ mạnh ở đây. Chúng tôi có việc làm và được đối xử tử tế. Chúng tôi trông chờ mọi người đến đây."

Những phòng hơi ngạt và những lò thiêu người bên cạnh, nhì ngần trông không có vẻ gì là ghê gớm và người ta cũng chẳng thế nhận ra đó là cơ sở gì. Xung quanh là thảm cỏ viền bằng những luống hoa được chăm sóc cẩn thận, biển đề ở cửa ra vào chỉ ghi NHÀ TẮM. Người Do Thái không nghi ngờ gì cả, mà chỉ nghĩ họ được đưa vào nhà tắm để trừ rận vốn là vấn nạn thường xuyên ở các trại. Và họ được đưa vào với cả âm nhạc làm nền!

Đúng thế: Trong trại, người ta chơi loại nhạc êm dịu. Như một người còn sống sót kể lại, một dàn nhạc hoà tấu gồm những "cô gái trẻ và xinh đẹp, tất cả đều mặc áo trắng và váy màu xanh nước biển", được thành lập trong số tù nhân. Trong khi những tù nhân khác được chọn để đi vào phòng hơi ngạt, ban nhạc độc đáo này chơi những âm điệu tươi vui trong các vở nhạc kịch *The Merry Widow*[*] và *Tales of Hoffmann*[*]. Không có gì trang nghiêm như nhạc của Beethoven. Nhạc nền cho chuyến đi vào cõi chết là những giai điệu nhẹ nhàng và tươi tắn, rút ra từ những đoạn nhạc kịch diễn ở Vienna và Paris.

Trong nền nhạc như thế gợi nhớ về những thời kỳ hạnh phúc và phù phiếm, đàn ông, phụ nữ và trẻ em được dẫn vào những "nhà tắm" rồi được lệnh trút bỏ quần áo để chuẩn bị "tắm vòi hoa sen". Đôi lúc họ còn nhận được khăn tắm. Một khi họ đã ở trong "nhà tắm", có lẽ là giây phút đầu tiên họ nhận ra có chuyện gì đấy không ổn là khi có đến 2.000 con người bị nén chặt như cá mòi và như vậy thì khó mà tắm được. Nhưng cánh cửa khổng lồ đã đóng sập, khoá lại và bịt kín mọi kẽ hở. Phía trên, nơi thảm cỏ và luống hoa che giấu gần kín nắp ống thông khí loè ra như cây nấm, công nhân đứng chờ sẵn để thả xuống những tinh thể màu xanh nhạt của chất hydrogen cyanide, hoặc Zyklon B, mà thoạt đầu được sử dụng làm chất khử trùng.

https://thuviensach.vn

Qua những ô kính dày, người phụ trách công tác hành quyết có thể nhìn thấy những gì xảy ra bên trong. Các tù nhân khoả thân nhìn lên những vòi bông sen không phun nước hoặc nhìn xuống và tự hỏi tại sao không có lỗ thoát nước. Chẳng bao lâu, họ nhận ra khí độc toả xuống từ những lỗ dọc ống thông khí. Chính vào lúc ấy, họ thường trở nên hoảng loạn, tránh xa khỏi ống thông khí và chen lấn nhau về hướng cánh cửa cái, xô đè lên nhau, cào cấu nhau.

20 hoặc 30 phút sau, khi cả đống thân những người khổng lồ ngừng động đậy, bơm gió hút khí độc ra ngoài, cánh cửa được mở rộng và công nhân tù tiến vào. Họ là những tù nhân nam người Do Thái, được hứa tha chết và cho ăn uống đầy đủ để thực hiện những công việc kinh tởm nhất. Nhưng cuối cùng họ đều bị đưa vào phòng hơi ngạt và nhóm người mới thay thế rồi cũng chịu chung số phận. Binh sĩ S.S. không muốn có người sống sót để làm nhân chứng. Mang mặt nạ, giày cao su và cầm vòi phun nước, công nhân tù bắt đầu làm việc. Họ tìm kiếm vàng, cạy răng và cắt tóc của nạn nhân, rồi đưa xác chết đến lò thiêu và rải tro trên dòng sông Sola. Có một nhân chứng khai trước Toà án Nuremberg rằng đôi lúc tro còn được bán làm phân bón. Theo một tài liệu do công tố Liên Xô cung cấp, một công ty tại Danzig xây một lò điện để chế xà phòng từ mỡ người.

Sổ sách trình ra trước Toà án Nuremberg cho thấy những doanh nhân Đức cạnh tranh với nhau một cách sôi động để nhận hợp đồng xây cơ sở và cung ứng hoá chất giết người hàng loạt. Họ còn nộp những đề xuất về giải pháp kỹ thuật kèm bản vẽ, giống như cho công trình xây dựng thông thường. Ngày 12 tháng 2 năm 1943, công ty I. A. Topf and Sons of Erfurt gửi thư cho Trại Auschwitz:

> "Chúng tôi đã nhận được thư đặt hàng của quý ông cho năm lò đốt bộ ba, kể cả hai thang máy điện dùng để nâng tử thi và một thang máy dùng trong trường hợp khẩn cấp. Một thiết bị nạp than và một thiết bị vận chuyển tro cũng được đặt hàng".

Thư của hai công ty khác được thuê tham dự vào thương vụ đốt xác cũng được trình ra trước toà án Nuremberg.

https://thuviensach.vn

"Để đưa xác người vào lò đốt, chúng tôi đề xuất đơn giản là một máy nâng bằng kim khí di chuyển trên các xi lanh.

Mỗi bộ thiết bị sẽ có lò thiêu với kích thước chỉ bằng 24x18 inch, bởi vì sẽ không dùng quan tài. Để di chuyển xác từ khu vực lưu trữ đến lò thiêu, chúng tôi đề xuất dùng xe đẩy trên bánh lăn và chúng tôi xin đính kèm bản vẽ của các thiết bị theo tỷ lệ."

Một công ty khác, C. H. Kori, muốn tìm công việc ở Belgrade, giới thiệu kinh nghiệm của họ qua việc đã xây bốn lò thiêu cho Dachau và năm lò thiêu cho Lublin.

"Tiếp theo sau cuộc thảo luận giữa chúng ta về việc chuyển giao thiết bị có cách lắp đặt đơn giản để đốt xác, chúng tôi xin nộp đề xuất về những lò đốt mà chúng tôi đã hoàn thiện, chạy bằng than đá và cho đến nay luôn tạo ra sự hài lòng tuyệt đối.

Chúng tôi đề xuất hai lò thiêu cho toà nhà dự kiến, nhưng chúng tôi khuyến cáo quý vị nên tìm hiểu thêm nhằm đảm bảo hai lò thiêu là đủ cho nhu cầu.

Chúng tôi đảm bảo hiệu quả của các lò thiêu cũng như tính bền, sử dụng vật liệu tốt nhất và tay nghề xuất sắc.

Heil Hitler! C.H. KORI, G.M.B.H."

Cuối cùng, ngay cả nỗ lực hăng hái của doanh nghiệp tư nhân Đức, sử dụng vật liệu tốt nhất và cung ứng tay nghề hoàn thiện nhất, cũng vẫn chưa đủ cho nhu cầu thiêu xác. Các lò thiêu không đủ công suất để đáp ứng tiến độ giết người. Ngay cả các phòng hơi ngạt cũng không đủ và phải áp dụng thêm biện pháp bắn hàng loạt theo cách thức của các Đội Đặc nhiệm. Xác người được ném xuống các hố rồi thiêu đốt, nhiều xác cháy không hết nhưng xe ủi vẫn lấp đất lên trên. Chỉ huy trưởng các trại than phiền rằng các lò thiêu không những thiếu công suất mà còn "không đạt hiệu quả kinh tế".

Tinh thể Zyklon-B dùng để giết người được cung ứng bởi hai công ty Đức nhận bản quyền phát minh từ I. G. Farben. Những hoá đơn giao nhận hàng được trình ra trước Toà án Nuremberg.

Các giám đốc của cả hai công ty đều khai rằng họ bán sản phẩm này cho mục đích xông khói trừ mối mọt và không biết gì về việc giết người,

https://thuviensach.vn

nhưng luận cứ này đã bị phản bác. Thư từ được tìm thấy chỉ ra rằng họ cung ứng chẳng những hoá chất mà còn thiết bị thông khí và sưởi cho phòng hơi ngạt. Hơn nữa, Hoess còn khai rằng các công ty không thể không biết, bởi vì họ cung ứng số lượng hoá chất đủ để giết cả triệu người. Kết cục, hai người nhận án tử hình và một người năm năm tù.

Trước các phiên toà, người ta thường tin rằng việc giết người hàng loạt là do một số ít cấp lãnh đạo Quốc xã cuồng tín thực hiện. Nhưng sổ sách trình trước toà cho thấy đích xác sự liên can của một số doanh nghiệp Đức, cả lớn lẫn nhỏ, những người có bề ngoài đứng đắn, là trụ cột cho cộng đồng của họ – giống như những doanh nhân gương mẫu ở bất kỳ nơi nào khác.

Người ta không bao giờ biết được chính xác có bao nhiêu người bị sát hại tại Auschwitz. Trong bản cung khai, Hoess ước lượng "ba triệu rưỡi nạn nhân bị thủ tiêu bằng khí độc, ít nhất thêm nửa triệu chết vì đói và bệnh tật, tổng cộng là ba triệu". Trong phiên toà tại Ba Lan sau đó, ông ta giảm con số còn 1.135.000 người. Reitlinger (tác giả cuốn sách *The Final Solution* – Giải pháp cuối cùng) dựa trên một nghiên cứu sâu rộng, ước lượng 600.000 người chết trong phòng hơi ngạt, thêm 300.000 người "mất tích" do bị bắn hay chết vì đói và bệnh tật. Dù gì đi nữa, số người chết cũng là rất cao.

Xác chết bị thiêu cháy, nhưng vàng trám trong hốc răng người chết vẫn còn và được thu nhặt lại từ đống tro, nếu trước đó công nhân tù chưa cạy ra từ xác chết. Đôi lúc người sống bị cạy vàng trước khi bị hành quyết. Một báo cáo mật của quản đốc trại giam tại Minsk cho biết từ khi ông được một nha sĩ người Do Thái trợ giúp, mọi người Do Thái "đều bị cạy vàng khỏi răng của họ… luôn luôn là khoảng một hoặc hai tiếng đồng hồ trước khi thực hiện hành động đặc biệt".

Vàng được nấu chảy rồi được chuyển về Ngân hàng Nhà nước Đức cùng với những món đồ có giá trị khác, được đưa vào tài khoản của S.S. dưới tên "Max Helliger" theo sự thoả thuận giữa Himmler và Tiến sĩ Walther Funk, Thống đốc Ngân hàng. Những vật có giá trị gồm đồng hồ bằng vàng, bông tai, vòng đeo tay, nhẫn, dây chuyền và ngay cả tròng kính. Vì người Do Thái được khuyến khích mang theo mọi vật có giá trị khi đi

https://thuviensach.vn

“tái định cư”, nên trên người họ còn có nhiều nữ trang, đặc biệt là kim cương và một lượng lớn những món đồ làm bằng bạc, cộng với rất nhiều tiền mặt.

Đến đầu năm 1942, phẩm vật thuộc tài khoản “Max Helliger” chiếm đầy các tủ sắt của Ngân hàng Nhà nước. Ban giám đốc Ngân hàng luôn nghĩ đến việc tạo lợi nhuận, thế nên họ tìm cách chuyển các phẩm vật thành tiền mặt bằng cách đưa đến hiệu cầm đồ. Một bức thư của Ngân hàng Nhà nước gửi hiệu cầm đồ thành phố Berlin đã đề cập đến “chuyến vận chuyển thứ hai”, đồng thời liệt kê ra một số lượng lớn đồng hồ bằng vàng, bông tai, nhẫn kim cương… Đầu năm 1944, các hiệu cầm đồ cũng đã đầy ắp những món đồ cướp bóc được và họ buộc phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước rằng cửa hiệu không thể nhận thêm. Khi quân Đồng minh tiến vào Đức, họ tìm ra trong những mỏ muối – nơi Quốc xã cất giấu hồ sơ và những món đồ cướp bóc được – một lượng dư thừa từ tài khoản “Max Helliger” đủ để chất đầy ba tủ sắt khổng lồ tại chi nhánh Frankfurt của Ngân hàng Nhà nước.

Các quản trị viên ngân hàng có biết nguồn gốc của “tài khoản” này không? Quản trị viên Phòng Đá quý của Ngân hàng Nhà nước khai với Toà án Nuremberg rằng ông và các cộng sự nhận thấy có nhiều đợt giao hàng đến từ Lublin và Auschwitz.

> “Tất cả chúng tôi đều biết những nơi này là vị trí của các trại tập trung. Vàng bắt đầu xuất hiện từ đợt giao hàng lần thứ 10 vào tháng 11 năm 1943. Số lượng vàng trám răng lớn một cách bất thường.”

Oswald Pohl, Cục trưởng Kinh tế và Hành chính (WVHA) của S.S., người phụ trách các giao dịch, khẳng định rằng Tiến sĩ Funk cùng các quan chức và giám đốc của Ngân hàng Nhà nước biết rất rõ nguồn gốc những món đồ mà họ cố tìm cách mang đi cầm cố. Ông giải thích chi tiết về những “giao dịch kinh doanh giữa Funk và S.S. ở Ngân hàng Nhà nước liên quan đến việc giao nhận các món quý giá của những người Do Thái đã chết.” Ông nhớ một cuộc đối thoại với Phó Thống đốc Ngân hàng, Tiến sĩ Emil Pohl.

https://thuviensach.vn

"Điều chắc chắn là các vật thể được giao nhận là của những người Do Thái bị giết ở các trại tập trung. Các vật thể này gồm có nhẫn, đồng hồ, mắt kính, vàng thỏi, nhẫn cưới, ghim hoa, kim cài, vàng trám răng và những món quý giá khác."

Pohl nhớ lại có một lần, sau khi đi kiểm tra qua các hầm của Ngân hàng Nhà nước lưu trữ các vật quý giá "của người Do Thái đã chết", Tiến sĩ Funk đã đãi đoàn một bữa tối ngon miệng mà câu chuyện chính trong bữa tối ấy là về nguồn gốc độc đáo của các chiến lợi phẩm. Funk bị Toà án Nuremberg tuyên án tù chung thân.

"KHU BIỆT LẬP WARSAW CHẲNG CÒN NỮA"

Có rất nhiều nhân chứng đã nói về thái độ cam chịu của người Do Thái khi đối mặt với cái chết trong phòng hơi ngạt hoặc bên miệng hố hành quyết của Đội Đặc nhiệm. Nhưng không phải mọi người Do Thái đều chấp nhận một cách hiền hoà như thế. Trong những ngày mùa xuân 1943, khoảng 60.000 người Do Thái trong khu biệt lập Warsaw nổi lên chống lại Quốc xã. Họ là tất cả những người còn lại trong số ban đầu 400.000 người bị giam hãm như gia súc trong khu này vào năm 1940.[*]

Chỉ huy cuộc đàn áp người Do Thái khủng khiếp ấy là Thiếu tướng S.S. Juergen Stroop. Với ngôn từ thanh nhã, ông ta mô tả vụ việc trong một báo cáo chính thức dày 75 trang, đóng bìa da, kèm thêm nhiều hình ảnh, được tìm thấy sau chiến tranh. Báo cáo có tựa đề *Khu biệt lập Warsaw chẳng còn nữa*.

Sau chiến tranh, Stroop bị bắt, bị một toà án Mỹ tuyên tử hình vì tội bắn chết con tin ở Hy Lạp, rồi bị dẫn độ về Ba Lan nhận thêm án tử hình vì sát hại người Do Thái ở Khu biệt lập Warsaw, cuối cùng đến ngày 8 tháng 9 năm 1951 thì bị treo cổ ở hiện trường tội ác.

https://thuviensach.vn

Đến cuối mùa thu 1940, một năm sau khi Quốc xã thôn tính Ba Lan, lực lượng S.S. bố ráp và dồn khoảng 400.000 người Do Thái vào một khu biệt lập giữa bốn bức tường vây quanh, trên một vùng dài khoảng 4 km và rộng 1,6 km. Khu này bình thường có 160.000 cư dân, vì thế họ luôn phải sinh sống trong tình trạng đông đúc, nhưng đây mới chỉ là bước đầu. Toàn quyền Frank không cho phép cung cấp đủ thực phẩm cho họ. Bị cấm đi ra ngoài nếu không sẽ bị bắn tại chỗ, người Do Thái không biết làm gì khác là làm việc tại một số xưởng chế tạo vũ khí của Quân đội Đức hoặc cho vài doanh nhân tham lam biết cách thu lời lớn từ lao động nô lệ. Ít nhất 100.000 người Do Thái cố sống sót bằng một bát súp mỗi ngày nhờ những người làm từ thiện cung cấp.

Nhưng số dân trong khu biệt lập không chết nhanh chóng như Himmler mong muốn. Vào mùa hè 1942, ông ta ra lệnh xử lý người Do Thái trong khu biệt lập Warsaw "vì lý do an ninh". Tính đến ngày 3 tháng 10, Stroop báo cáo đã có trên 310.000 người được "tái định cư". Nghĩa là, họ bị đưa đến trại thủ tiêu, phần lớn là vào phòng hơi ngạt tại Treblinka.

Nhưng Himmler vẫn chưa hài lòng. Khi đột xuất đến Warsaw vào tháng 1 năm 1943 và thấy vẫn còn 60.000 người Do Thái sống trong khu biệt lập, ông ta ra lệnh hoàn tất việc "tái định cư" vào ngày 15 tháng 2. Đây là một nhiệm vụ khó khăn. Mùa Đông khắc nghiệt và nhu cầu chuyển vận của Quân đội khiến cho lực lượng S.S. không thể tìm đủ số chuyến xe lửa cho việc "tái định cư" cuối cùng. Đến mùa xuân mới có thể thực hiện lệnh của Himmler. Dự định "hành động đặc biệt" đó sẽ kéo dài 3 ngày, nhưng cuối cùng phải cần đến 4 tuần.

Việc mang đi 300.000 người giúp Đức giảm diện tích của khu biệt lập xuống chỉ còn 300 m dài và 100 m rộng. Tướng Stroop huy động xe thiết giáp, pháo, súng phun lửa và bộc phá, nhưng phải đi qua mạng cống rãnh, tầng hầm và khe hốc đan xen nhau như tổ ong tạo nên những công sự nhỏ. Người Do Thái có rất ít vũ khí, gồm súng lục và súng trường, khoảng 10, 20 khẩu súng máy mà họ mua lén từ bên ngoài cùng với lựu đạn tự chế. Đây là

https://thuviensach.vn

lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong lịch sử của Đế chế Thứ Ba, người Do Thái chống trả Quốc xã bằng vũ khí.

Stroop có gần 2.100 quân, phân nửa là lính chính quy hoặc Waffen-S.S., còn lại là cảnh sát S.S., được hỗ trợ bởi 335 dân quân Lithuania, cảnh sát và lính cứu hoả Ba Lan. Ngay từ đầu, họ đã bị bất ngờ vì sự chống trả mãnh liệt của người Do Thái. Một xe thiết giáp và 2 xe bọc thép bị cháy vì bom xăng và Đức phải lui quân.

Đến ngày thứ 5, vì bị Himmler hối thúc, Stroop quyết định đốt cháy toàn khu vực. Người Do Thái liều chết nhảy ra từ tầng lầu cao, nếu bị gãy xương vẫn cố bò lết qua khu vực khác chứ không chịu để bị bắt.

Đến gần giai đoạn cuối, người Do Thái rút xuống hệ thống cống rãnh. Stroop tìm cách làm ngập cống nhưng người Do Thái cố ngăn chặn dòng nước. Rồi quân Đức thả bom khói xuống 183 hố ga để làm ngạt thở người Do Thái đang trốn trong đường cống, nhưng vẫn không có kết quả.

Suốt 1 tháng, người Do Thái chiến đấu với lòng dũng cảm liều lĩnh, trong khi Stroop đang báo cáo về những "phương pháp chiến đấu khôn ngoan cùng những trò lừa lọc mà người Do Thái và bọn cướp áp dụng". Đức đốt trụi thêm nhiều khu nhà vì "đây là phương pháp duy nhất và cuối cùng để ép những thứ rác rưởi ấy phải lộ mặt".

Cuối cùng, tổng cộng có 56.065 người Do Thái đã bị thủ tiêu, kể cả 36.000 người bị bắt và bị đưa vào phòng hơi ngạt. Stroop báo cáo quân Đức có 16 người thiệt mạng và 90 người bị thương. Nhưng có lẽ con số thật sự còn cao hơn nhiều, nhất là khi ta xét qua tính chất dã man của cuộc nổi dậy.

"Giải pháp cuối cùng" sẽ vẫn còn tiếp diễn cho đến cuối cuộc chiến. Có nhiều tranh cãi về số người Do Thái bị sát hại. Theo 2 binh sĩ S.S. làm nhân chứng tại Toà án Nuremberg, Karl Eichmann ước tính con số này là từ 5 triệu đến 6 triệu người[**]. Con số đưa ra trong bản cáo trạng của Toà án Nuremberg là 5,7 triệu, trùng hợp với ước lượng của Hội đoàn Do Thái Thế giới. Riêng Reitlinger đưa ra con số thấp hơn, từ gần 4,2 đến gần 4,6 triệu.

https://thuviensach.vn

Vào năm 1939, có khoảng 10 triệu người Do Thái sống trên những lãnh thổ bị lực lượng của Hitler chiếm đóng. Dù theo ước lượng nào, thì vẫn có một điều chắc chắn rằng phân nửa số người này đã bị Quốc xã sát hại. Đó là hệ luỵ cuối cùng và cái giá ghê gớm của sự lầm lạc mà nhà lãnh đạo Quốc xã mang đến – hoặc chia sẻ với – nhiều người đi theo ông ta.

NHỮNG THỬ NGHIỆM Y HỌC

Người Đức có một số hành động trong giai đoạn Trật tự Mới ngắn ngủi xuất phát từ tính bạo hành hơn là tính hung hãn giết người hàng loạt. Có lẽ đối với một nhà phân tâm học thì sự khác biệt giữa 2 tố chất này sẽ rõ ràng hơn, nhưng dù sao thì số người phải bỏ mạng vì tính bạo hành vẫn xếp hạng nhì.

Những thử nghiệm y học của Quốc xã là một ví dụ của tính bạo hành này, vì việc sử dụng tù nhân trong trại tập trung và tù binh chiến tranh làm vật thử nghiệm chỉ tạo giá trị khoa học ít ỏi – nếu có. Dù không có đến 200 lang băm sát nhân thực hiện những cuộc "thử nghiệm", nhưng hàng nghìn bác sĩ y khoa hàng đầu của Đế chế đều biết đến những hành động này và chẳng một ai cất tiếng phản đối công khai. Ngay cả bác sĩ giải phẫu có tiếng tăm nhất, Ferdinand Sauerbruch, dù sau này gia nhập nhóm âm mưu chống Quốc xã, cũng đã không hề nói tiếng nào. Sauerbruch thậm chí còn đến dự một bài giảng của 2 bác sĩ kiêm sát nhân khét tiếng, Karl Gebhardt và Fritz Fisher, tại Viện Hàn lâm Quân y Berlin vào tháng 3 năm 1943 về đề tài thử nghiệm hoại tử khí trên tù nhân. Và điều duy nhất mà Sauerbruch nói trong ngày hôm đó là giải phẫu để trị hoại tử thì tốt hơn là dùng thuốc kháng sinh sulfanilamide! Sau chiến tranh, Gebhardt nhận án tử hình, còn Fisher bị án tù chung thân.

Trong những vụ giết người theo cách này, người Do Thái không phải là nạn nhân duy nhất. Các bác sĩ S.S. còn sử dụng tù binh chiến tranh Nga, tù

https://thuviensach.vn

nhân Ba Lan trong các trại tập trung, phụ nữ cũng như đàn ông và thậm chí là cả người Đức. Những cuộc "thử nghiệm" ấy khá đa dạng. Tù nhân bị đặt trong buồng áp lực và chịu những thử nghiệm về độ cao cho đến khi ngừng thở. Một số khác bị chích mầm bệnh dịch hạch và sốt vàng với liều lượng gây tử vong. Nạn nhân bị đưa vào những "thử nghiệm" với nước lạnh hoặc phơi loã thể ngoài trời tuyết cho đến khi chết vì tê cóng. Có người thì bị bắn bằng đạn chứa chất độc và cho vào buồng hơi ngạt. Phụ nữ tại trại tập trung Ravensbrueck bị gây vết thương hoại tử khí và chịu thí nghiệm ghép xương. Tù nhân tại Dachau và Buchenwald thì bị thử nghiệm cách sống trong nước mặn.

Thử nghiệm triệt sản được thực hiện trên diện rộng ở một số trại tập trung. Nhiều đàn ông và phụ nữ bị triệt sản, vì như một bác sĩ S.S., Adolf Pokorny, viết cho Himmler: "Không chỉ thôn tính mà còn phải triệt tiêu kẻ thù". Nếu không thể sát hại kẻ thù vì nhu cầu lao động, thì phải ngăn chặn kẻ thù sinh sản. Vị bác sĩ này báo cáo với Himmler là đã tìm ra phương tiện để làm được việc ấy, đó là một loài cây mang tên khoa học Caladium seguinum* mà như ông ta nói, là có hiệu lực triệt sản lâu dài. Bác sĩ Pokorny viết cho Himmler:

> "Việc 3 triệu người Bolshevik hiện bị Đức cầm giữ bị triệt sản để có thể làm việc nhưng không thể sinh con đẻ cái sẽ mở ra những triển vọng lớn lao."

Một bác sĩ Đức khác cũng có "những triển vọng lớn lao" là Giáo sư, bác sĩ August Hirt, Viện trưởng Viện Giải phẫu học của Đại học Strasbourg. Ông nghiên cứu theo đường hướng khác, như ông giải thích trong một bức thư viết trong thời gian Giáng sinh năm 1941 cho Trung tướng Rudolf Brandt, phụ tá của Himmler:

> "Chúng tôi có bộ sưu tập lớn sọ người của hầu hết các chủng tộc. Tuy nhiên, về người Do Thái, chúng tôi có rất ít mẫu… Chiến tranh ở phía Đông đã cho chúng tôi một cơ hội để bù đắp phần thiếu hụt. Bằng cách kiếm thêm sọ của người Do Thái và chính uỷ Bolshevik đại diện cho

https://thuviensach.vn

loại ghê tởm nhưng đặc thù của chủng người hạ cấp, chúng tôi sẽ có thêm cơ hội để thu thập đủ các mẫu vật khoa học.”

Giáo sư Hirt không muốn nhận sọ của “người Do Thái và chính uỷ Bolshevik” đã chết. Ông ta đề xuất đo kích thước đầu của những người này khi họ còn sống. Rồi thì:

“Sau khi gây ra cái chết mà không làm hư hỏng đầu, bác sĩ phải cắt đầu khỏi thân người và chuyển đi… trong thùng kẽm được bịt kín.”

Tiếp đó, Giáo sư Hirt hứa sẽ tiến hành những việc đo đạc khoa học. Himmler tỏ ra hài lòng. Ông ta ra lệnh cung cấp cho Hirt “mọi thứ cần thiết cho công tác nghiên cứu”.

Và quả thật, Giáo sư Hirt đã được cung cấp rất đầy đủ. Nhà cung cấp thật sự là một Đảng viên Quốc xã tên Wolfram Sievers, sau này sẽ phải ra trước Toà án Nuremberg, trong một phiên xử làm nhân chứng và một phiên xử khác thì làm bị cáo, rồi nhận án tử hình. Sievers lúc trước làm nghề bán sách, leo lên đến quân hàm Đại tá S.S. và kiêm Thư ký thường trực của Viện Nghiên cứu Di truyền, một trong những tổ chức “văn hoá” kỳ quặc mà Himmler thành lập để theo đuổi những hoang tưởng của mình. Sievers cho biết viện này có 50 “cơ sở nghiên cứu”, một trong số đó là “Viện Nghiên cứu Khoa học Quân sự” mà ông cũng là người đứng đầu. Giống như nhiều nhân vật khác trong giai đoạn lịch sử này, ông ghi nhật ký rất chi tiết và nhật ký này cùng với các thư từ đã đưa ông ta lên giá treo cổ.

Tính đến tháng 6 năm 1943, Sievers đã xử lý được 115 người, gồm 79 đàn ông Do Thái, 30 phụ nữ Do Thái, 4 châu Á và 2 Ba Lan. Trước Toà án Nuremberg, Sievers được hỏi “xử lý” nghĩa là gì.

“Đo đạc nhân chủng học.” Sievers đáp.

“Trước khi họ bị sát hại, họ được đo đạc theo nhân chủng học? Chỉ thế thôi, phải không?”

“Và cũng lấy khuôn.” Sievers bổ sung.

Đại uý S.S. Josef Kramer khai trước Toà án của Anh:

https://thuviensach.vn

“Giáo sư Hirt… nói phải giết những người này bằng khí độc…, rồi đưa xác của họ đến Viện Cơ thể học cho ông ấy. Ông trao cho tôi một cái chai chứa khoảng ¼ lít dung dịch muối – tôi nghĩ đó là muối cyanide – và nói cho tôi liều lượng ước chừng để tôi dùng hạ độc những tù nhân đến từ Auschwitz.

Đầu tháng 8 năm 1943, tôi tiếp nhận 80 tù nhân… Một buổi tối, tôi đi đến phòng hơi ngạt trên một chiếc xe tải nhỏ cùng với khoảng 15 phụ nữ. Tôi nói với các phụ nữ là họ phải đi vào phòng để được khử trùng… Tuy nhiên, tôi không nói cho họ biết là họ sẽ thả bị khí độc.

Được vài binh sĩ S.S. giúp đỡ, tôi cởi bỏ quần áo họ và đẩy họ vào phòng hơi ngạt khi họ hoàn toàn khoả thân.

Khi cánh cửa đóng lại, họ bắt đầu la hét. Tôi trút một lượng muối vào một ống… và quan sát qua ô kính những gì diễn ra bên trong. Họ thở được khoảng 1 phút rưỡi rồi ngã xuống. Sau khi mở quạt thông gió, tôi mở cánh cửa. Tôi thấy họ nằm bất động trên sàn, người lấm bết phân.”

Đại uý Kramer lặp lại quy trình cho đến khi tất cả 80 người bị giết, rồi chuyển thi thể cho Giáo sư Hirt “theo yêu cầu”. Khi được hỏi cảm xúc của mình lúc ấy như thế nào, ông ta đáp:

“Tôi không có cảm xúc khi thực hiện những việc này bởi vì tôi đã nhận lệnh giết 80 người theo phương pháp tôi kể cho các ông.

Nhân tiện, đó là cách tôi đã được huấn luyện.”

Trước đó, Kramer đã can dự vào việc giết người tại các trại Auschwitz, Mauthausen, Dachau và những trại khác. Ông ta nhận án tử hình của toà án Anh.

Một nhân chứng khác mô tả việc kế tiếp. Tên anh ta là Henry Herypierre, người Pháp, làm trợ lý phòng thử nghiệm cho Giáo sư Hirt cho đến khi quân Đồng minh tiến vào.

“Đợt vận chuyển đầu tiên là thi thể của 30 phụ nữ…, vẫn còn ấm khi đến nơi. Mắt họ mở to và long lanh… Có vết máu quanh mũi và miệng. Không thấy rõ dấu hiệu co cứng tử thi.”

https://thuviensach.vn

Herypierre nghi họ đã bị sát hại và lén ghi lại số tù xăm trên cánh tay trái của họ. Có thêm 2 đợt vận chuyển gồm 56 thi thể đàn ông, với cùng tình trạng. Các thi thể được ngâm trong rượu dưới sự chỉ dẫn chuyên nghiệp của Giáo sư Hirt. Nhưng ông này tỏ ra lo lắng trong cả vụ việc. Ông bảo Herypierre: "Henry, nếu anh không giữ kín miệng, thì anh sẽ giống như họ."

Nhưng dù cho có lo lắng thì Giáo sư Hirt vẫn tiến hành công việc. Đến lúc quân Mỹ và Pháp đang tiến đến gần Strasbourg, Hirt đã yêu cầu phải có "chỉ thị đối với bộ sưu tập". Thay mặt Hirt, Sievers báo cáo về tổng hành dinh:

> "Có thể lóc thịt các thi thể để qua đó không thể nhận dạng được. Tuy nhiên, … bộ sưu tập độc đáo sẽ này mất đi giá trị khoa học vì sau đó không thể đúc khuôn.
>
> Bộ sưu tập xương như thế sẽ không gây chú ý. Có thể khai phần thịt là do người Pháp để lại vào thời gian ta tiếp quản Viện Cơ thể học*…"

Trong bầu không khí nín lặng của phiên toà Nuremberg, công tố viên người Anh hỏi Sievers: "Nhân chứng, tại sao ông lại muốn lóc thịt các thi thể? Tại sao ông đề xuất đổ lỗi cho người Pháp?"

> "Vì là người không chuyên môn, tôi không thể có ý kiến về việc này. Tôi chỉ truyền đạt lại câu hỏi của Giáo sư Hirt. Tôi không can dự gì vào việc sát hại những người này. Tôi chỉ thực hiện chức năng của người phát bưu kiện."

Công tố góp ý: "Ông là nhân viên bưu điện, một trong những nhân viên bưu điện Quốc xã trá hình, phải không?"

Đó là một trong những cách biện hộ sơ hở của nhiều Đảng viên Quốc xã tại các phiên xử và lần này, cũng như những lần khác, công tố viên đã bắt bẻ được họ.

Tài liệu của S.S. tịch thu được cho thấy vào ngày 26 tháng 10 năm 1944, Sieves báo cáo:

> "Bộ sự tập ở Strasbourg đã được hoà tan hoàn toàn theo chỉ thị. Khi xét qua tình hình tổng thể thì cách thức này là tốt nhất."

https://thuviensach.vn

Herypierre mô tả cách thức phi tang:

> "Vào tháng 9 năm 1944, quân Đồng minh tiến đến Belfort và Giáo sư Hirt ra lệnh Bong và Maier cắt các xác chết làm nhiều mảnh rồi đốt trong lò thiêu… Ngày hôm sau, tôi hỏi Maier có cắt tất cả các xác hay không, nhưng Bong trả lời: 'Chúng tôi không thể cắt tất cả các xác vì công việc quá nhiều. Chúng tôi đã để lại một số xác trong nhà kho.'"

Khi những đơn vị của Đại Quân đoàn Thứ Bảy của Mỹ, được Sư đoàn Cơ giới 2 của Pháp dẫn đầu, tiến vào Strasbourg 1 tháng sau, họ tìm thấy các xác chết ấy ở nhà kho.

Người ta không thể tìm ra tung tích của Giáo sư Hirt. Khi ông ta rời Strasbourg, có người nghe ông ta khoe khoang rằng sẽ không ai bắt sống được mình. Và quả thật, dường như không ai bắt được Hirt, dù khi ông còn sống hay đã chết.*

Không chỉ xương, mà da người cũng được các chủ nhân của Trật tự Mới sưu tập và trong trường hợp này, họ đã không thể viện dẫn mục đích nghiên cứu khoa học. Da của tù nhân trong trại tập trung chỉ có giá trị trang trí sau khi được xử lý một cách ghê rợn. Da người được dùng làm chụp đèn, vài chụp đèn như thế được làm theo lệnh cụ thể của Ilse Koch, vợ của chỉ huy trưởng trại Buchenwald. Bà này có quyền quyết định sống còn đối với tù nhân tại Buchenwald và trong cơn bốc đồng, bà ta có thể mang đến sự trừng phạt khủng khiếp cho tù nhân. Trước Toà án Nuremberg, bà nhận án tù chung thân, nhưng được giảm án còn 4 năm, rồi được trả tự do sớm. Đến năm 1951, Toà án Đức phạt bà án tù chung thân vì tội giết người. Chồng bà chịu án tử hình.

Da có hình xăm được săn lùng nhiều nhất. Một cựu tù nhân người Đức, Andreas Pfaffenberger, viết tờ khai làm chứng cho Toà án Nuremberg:

> "… Tất cả tù nhân có hình xăm trên da được lệnh trình diện tại trạm xá… Sau khi xem xét, người có hình xăm đẹp nhất sẽ bị giết bằng cách tiêm thuốc độc. Thi thể được chuyển đến phòng bệnh lý, phần da có hình xăm được lột ra và xử lý tiếp. Sản phẩm được giao cho vợ của Koch, bà sẽ gắn chúng lên chụp đèn và những món trang trí khác trong nhà."

https://thuviensach.vn

Ở trại tập trung Dachau, yêu cầu về da người vượt quá nguồn cung. Một tù nhân người Séc, bác sĩ Frank Bláha, đã khai trước Toà án Nuremberg:

> "Đôi lúc chúng tôi còn không có đủ xác người còn da tốt, nên bác sĩ Rascher nói: 'Được rồi, chúng ta sẽ nhận được xác.' Ngày kế, chúng tôi nhận được 20 đến 30 xác người trẻ. Hắn họ đã bị bắn vào cổ hoặc đánh vào đầu, để bộ da không mang thương tích… Phải lấy da từ tù nhân mạnh khoẻ và không có khuyết tật."

Bác sĩ Sigmund Rascher chịu trách nhiệm về những nghiên cứu y khoa tàn bạo hơn. Vào mùa xuân 1941, khi tham dự một khoá học y khoa đặc biệt do Không quân tổ chức, ông này đã nảy ra sáng kiến. Rascher yêu cầu Himmler cung cấp tội nhân để mình thực hiện nghiên cứu về ảnh hưởng của độ cao đối với phi công. Báo cáo kết quả của ông cùng báo cáo của những người khác đã được trình ra trước Toà án Nuremberg.

Bác sĩ Rascher mang một buồng hạ khí áp của Không quân tại Munich đến trại tập trung Dachau, nơi cung cấp tù nhân làm vật thử nghiệm. Không khí bên trong được bơm ra để mô phỏng lượng khí oxy và áp suất không khí trên cao. Rồi bác sĩ Rascher quan sát và ghi lại trong báo cáo:

> "Thử nghiệm thứ 3 là không có khí oxy ở độ cao tương đương 8.960 m, được thực hiện trên một người Do Thái 37 tuổi có thể chất tốt. Hô hấp vẫn tiếp tục trong 30 phút đầu. 4 phút đầu tiên, người thử nghiệm bắt đầu đổ mồ hôi…
>
> Sau 5 phút, triệu chứng co giật xuất hiện, giữa phút thứ 6 và thứ 10… người thử nghiệm bất tỉnh. Từ phút thứ 11 đến phút thứ 13, hô hấp giảm còn 3 lần hít vào mỗi phút, rồi dứt hẳn vào cuối thời gian này… Khoảng nửa giờ sau khi ngừng thở, việc khám nghiệm tử thi bắt đầu."

Một tù nhân người Áo, Anton Pacholegg, làm việc cho văn phòng của bác sĩ Rascher đã mô tả những "thử nghiệm" ở mức độ kém khoa học hơn:

> "Qua cửa sổ quan sát, chính mắt tôi đã nhìn thấy bên trong phòng hạ áp, tù nhân đang phải chịu đựng chân không cho đến khi phổi anh ta bị vỡ ra… Họ trở nên điên loạn, giật tóc nhằm

https://thuviensach.vn

giải toả áp suất. Họ lấy tay cào cấu đầu và mặt… đấm và húc đầu vào tường, la hét để giải toả áp suất trong màng tai. Những trường hợp này thường dẫn đến cái chết.”

Khoảng 200 tù nhân bị mang ra thử nghiệm như thế. Theo lời cung khai, 80 người trong số này chết trong khi thử nghiệm, số còn lại bị hành quyết để bịt miệng.

Dự án nghiên cứu này được hoàn tất vào tháng 5 năm 1942. Lúc này, Thống chế Erhard Milch, Phó Tư lệnh Không quân, đã gửi lời “cảm ơn” của Goering đến Himmler về thử nghiệm có tính tiên phong của bác sĩ Rascher. Ít lâu sau, ngày 10 tháng 10 năm 1942, Trung tướng, bác sĩ Hippke, Thanh tra Quân y của Không quân gửi đến Himmler “nhân danh y học và nghiên cứu hàng không Đức” lời cảm tạ về “những thử nghiệm ở Dachau”. Tuy nhiên, ông nghĩ vẫn còn có một sơ sót đó là: không xét đến nhiệt độ rất lạnh mà phi công phải trải qua ở độ cao. Để khắc phục sai sót này, ông thông báo với Himmler rằng Không quân đang xây một buồng giảm khí áp “được trang bị thiết bị làm lạnh hoàn toàn và ở độ cao 33.000 m… Và những thử nghiệm trong nhiệt độ lạnh sẽ tiếp tục được tiến hành tại Dachau.”

Một lần nữa, bác sĩ Rascher đã đi tiên phong. Nhưng một số bác sĩ đồng nghiệp của ông ta lại cảm thấy băn khoăn. Công việc của bác sĩ Rascher có hợp với một tín đồ Cơ Đốc không? Vài bác sĩ quân y của Không quân bắt đầu tỏ ra ngờ vực. Khi nghe nói đến việc này, Himmler nổi giận và lập tức viết cho Thống chế Milch, phản đối về những khó khăn do “nhóm quân y Cơ Đốc” gây ra. Ông ta van nài Milch cho Rascher rời ngành quân y của Không quân để chuyển đến lực lượng S.S.. Ông đề nghị tìm một “bác sĩ không phải là tín đồ Cơ Đốc, có danh dự của một nhà khoa học.”

Những “thử nghiệm đông lạnh” của bác sĩ Rascher gồm 2 loại: thứ nhất, xem con người có thể chịu lạnh được đến đâu trước khi chết và thứ hai là tìm phương pháp tốt nhất để làm cơ thể ấm lại sau khi sống trong nhiệt độ rất lạnh. Rascher đã nộp rất nhiều báo cáo cho Himmler. Một trong những thử nghiệm đầu tiên được thực hiện ngày 10 tháng 9 năm 1942.

https://thuviensach.vn

> "Người thử nghiệm mang một bộ quần áo phi công đầy đủ được nhúng vào nước. Một áo phao giữ họ không bị chìm. Thử nghiệm được thực hiện ở nhiệt độ nước từ 36,5 đến 53,5 độ F [2,5 đến 12 độ C]…
>
> Kết quả khám nghiệm tử thi cho thấy tầm quan trọng của bộ áo phi công có chức năng làm ấm đầu và cổ để bảo vệ phi công."

Một bảng trình bày gồm 6 "Trường hợp Tử vong" liệt kê nhiệt độ nước, nhiệt độ cơ thể khi mang ra khỏi nước, nhiệt độ cơ thể khi chết, thời gian ngâm trong nước và thời gian sống sót. Người khoẻ nhất chịu được 100 phút trong nước đá, người yếu nhất 53 phút.

Walter Nef, một tù nhân giúp việc cho bác sĩ Rascher, khai trước "Phiên toà xử Bác sĩ" ở Nuremberg:

> "… 2 sĩ quan Nga được mang ra từ trại tù binh. Rascher bắt họ cởi quần áo và phải khoả thân đi vào một chum nước. Trong khi bình thường chậm nhất 60 phút là bị bất tỉnh, 2 người trong cái chum còn sống sau 2 giờ rưỡi. Rascher bác bỏ mọi lời họ cầu xin được chích thuốc cho ngủ yên giấc. Sau 3 giờ, một người nói với người kia: 'Đồng chí, hãy nói với tên sĩ quan bắn chúng ta đi.' Người kia trả lời rằng ông không muốn nhận ân huệ từ con chó Phát xít, 2 người bắt tay nhau với câu nói 'Vĩnh biệt, đồng chí'… Một chàng trai trẻ Ba Lan định cho 2 người ngửi thuốc mê chloroform, nhưng Rascher cầm súng đe doạ chúng tôi… Thử nghiệm kéo dài ít nhất 5 tiếng đồng hồ họ mới chết."

Người chỉ đạo của những thử nghiệm nước lạnh ban đầu là bác sĩ Holzloehner, Giáo sư Y khoa tại Đại học Kiel, được bác sĩ Finke phụ tá và sau khi làm việc với Rascher, họ tin rằng đã thử nghiệm hết những tình huống. Vì thế 3 người soạn một báo cáo tối mật cho Không quân có tựa đề "Thử nghiệm điều kiện giá lạnh trên con người" và triệu tập một buổi hội thảo tại Nuremberg vào 2 ngày 26 và 27 tháng 10 năm 1942 để công bố và thảo luận kết quả. Chủ đề của buổi hội thảo là "Những Vấn đề Y khoa trong những Tình huống Khẩn cấp trên Biển và Mùa Đông". Thành viên tham dự gồm có 95 nhà khoa học của Đức, kể cả vài người có tiếng tăm trong ngành.

https://thuviensach.vn

Dù 3 nhà nghiên cứu đều nêu rõ rằng nhiều người đã mất mạng trong các thử nghiệm, nhưng không có một ai đặt câu hỏi hay có ý kiến phản đối nào.

Lúc này, Giáo sư Holzloehner và bác sĩ Finke đã xin rút khỏi cuộc thử nghiệm. Holzloehner có lẽ là đã thấy mặc cảm tội lỗi, vì khi bị quân Anh bắt, ông đã tự tử sau vòng thẩm vấn đầu tiên. Bác sĩ Rascher thì còn tiếp tục những cuộc "thử nghiệm" khác cho đến năm 1943, loại thử nghiệm mà ông ta gọi là "lạnh khô". Ông ta yêu cầu Himmler dời cơ sở thử nghiệm đến Auschwitz nhưng vì lý do nào đấy, ông đã không được chấp thuận. Khi mùa Đông đến vào đầu năm 1943, ông ta báo cáo với Himmler:

> "Cảm ơn Thượng Đế chúng tôi đã có một đợt rét đậm ở Dachau. Vài người ở ngoài trời trong 14 tiếng đồng hồ với nhiệt độ 21 độ F [âm 6 độ C], đạt nhiệt độ bên trong [cơ thể] là 77 độ F [25 độ C], với triệu chứng cóng lạnh ngoại vi…"

Nhân chứng Neff khai trong "Phiên toà xử Bác sĩ":

> "Một tù nhân khoả thân được đặt trên một cái cáng để bên ngoài doanh trại vào buổi tối. Người ông được phủ một tấm vải và cứ mỗi giờ, một chậu nước lạnh sẽ được tưới lên người ông ta. Người thử nghiệm được để ngoài trời như thế cho đến sáng…
>
> Sau đó, bác sĩ Rascher nói điều sai lầm là phủ đối tượng bằng một tấm vải… Trong tương lai, không được che phủ người thử nghiệm…"

Khi tù nhân bị lạnh cóng dần, bác sĩ Rascher và cộng sự đo nhiệt độ, nhịp tim, nhịp thở, v.v.. Neff giải thích trong phiên toà:

> "Khởi đầu bác sĩ Rascher cấm thực hiện thử nghiệm trong tình trạng bị gây mê. Nhưng người thử nghiệm gây huyên náo đến nỗi phải có thuốc mê thì bác sĩ Rascher mới làm thử nghiệm được."

Người thử nghiệm bị bỏ mặc cho đến chết trong thùng chứa nước lạnh hoặc trên nền đất ngoài trời tại Dachau. Nếu họ còn sống, họ sẽ bị hành quyết. Những phi công và thuỷ thủ Đức có thể sẽ gặp nguy cấp trên Bắc Băng Dương hoặc Bắc Cực lạnh giá. Vì thế, bác sĩ Rascher tiếp tục sử dụng

https://thuviensach.vn

người để thực hiện “thử nghiệm làm ấm”. Himmler đề nghị “làm ấm bằng hơi nóng thú vật”. Lúc đầu, Rascher tỏ ý nghi ngờ, nhưng rồi bắt đầu một số “thử nghiệm” kinh tởm nhất và ghi chép mọi chi tiết. 4 nữ tù nhân được chọn từ trại tập trung Ravensbrueck, có một người làm nghề bán dâm. Khi Rascher dạy bảo cô này bán dâm là đáng hổ thẹn, cô đáp: “Thà nửa năm trong khách sạn bán dâm còn hơn là nửa năm trong trại tập trung.” Rashcer từ chối sử dụng cô chỉ vì cô thuộc chủng tộc Bắc Âu chứ không phải thuộc chủng người hạ đẳng. Ông ta chọn những người khác có màu tóc sậm hơn và mắt ít xanh hơn.

Ông trình bày kết quả trong một báo cáo “Mật” gửi cho Himmler ngày 12 tháng 2 năm 1942.

> “Người thử nghiệm được làm lạnh theo cách thức quen thuộc. Khi nhiệt độ đo ở hậu môn xuống đến 30°C, họ được mang ra.
>
> Người thử nghiệm được đặt giữa 2 phụ nữ khoả thân trên một cái giường rộng. Những phụ nữ được chỉ thị phải ôm người bị lạnh càng chặt càng tốt. Cả 3 người được phủ bằng chăn…
>
> Một khi người thử nghiệm tỉnh lại, họ sẽ không bao giờ bất tỉnh nữa… Nhiệt độ cơ thể tăng lên theo tốc độ tương đương với người thử nghiệm được làm ấm trong những lớp chăn dạ… Một ngoại lệ được ghi nhận khi 4 người thực hiện giao hợp ở nhiệt độ 30 đến 32°C. Sau khi giao hợp, nhiệt độ của 3 người tăng nhanh, tương đương với việc ngâm vào nước nóng.”

Theo lời khai trước phiên toà, khoảng 400 thử nghiệm “lạnh khô” đã được thực hiện trên 300 người, 80 đến 90 người trong bọn họ chết ngay trong lúc thử nghiệm, những người còn lại trừ một số ngoại lệ bị thủ tiêu, thì đều hoá điên. Bác sĩ Rascher thì không có cơ hội khai trước toà. Quân S.S. bắt ông ta và bà vợ vì tội khai man do Himmler tin rằng bà ta không thể sinh 3 đứa con ở tuổi 48 và thật ra thì bà ta bắt cóc con người khác để nuôi. Vì thế bác sĩ Rascher đã bị đưa vào trại Dachau mà ông ta quen thuộc, còn bà vợ thì vào trại Ravensbrueck, nơi chồng bà ta tiếp nhận gái bán dâm cho những thử nghiệm của mình. Cả 2 người đều không sống sót và người ta tin rằng chính Himmler ra lệnh thủ tiêu họ. Vì 2 người họ có thể là những nhân chứng gây phiền hà.

https://thuviensach.vn

Nhưng một số nhân chứng gây phiền hà như thế vẫn còn sống sót sau chiến tranh. 7 người trong bọn họ bị xử tử hình bằng cách treo cổ, cho đến phút cuối vẫn biện hộ rằng những thử nghiệm chết người của họ là do hành động yêu nước và để phục vụ Tổ quốc họ. Bác sĩ Herta Oberheuser, người phụ nữ duy nhất trong "Phiên toà xử Bác sĩ", thú nhận rằng mình đã chích thuốc độc cho "5 hoặc 6" người phụ nữ Ba Lan trong số hàng trăm người đang chịu nhiều cách "thử nghiệm" khổ sở tại trại Ravensbrueck.

Một số bác sĩ được tha bổng, trong đó có Pokorny, người muốn triệt sản kẻ thù.

Vài người trong số họ cũng đã tỏ ra ăn năn. Ví dụ như bác sĩ Edwin Katzenellenbogen, lúc trước ở trong ban giảng huấn của Trường Y khoa Harvard, đã xin toà tuyên án tử hình. Ông nói: "Bất kỳ bác sĩ nào phạm phải cái tội mà tôi bị quy kết thì đều đáng bị tử hình." Cuối cùng thì ông đã bị kết án chung thân.

HEYDRICH CHẾT VÀ LIDICE BỊ XOÁ SỔ

Khi cuộc chiến đang đi được nửa chặng đường, thì đã có sự trả thù từ một trong những chủ nhân côn đồ của Trật tự Mới vì đã sát hại các dân tộc bị chinh phục. Reinhard Heydrich, Chỉ huy trưởng Cảnh sát An ninh và S.D., Chỉ huy phó Mật vụ, đã chịu một cái chết tàn khốc.

Luôn có tham vọng về quyền lực và bí mật mưu đồ lật đổ thủ trưởng Himmler, Heydrich vẫn cố xoay xở để nhận thêm chức Quyền Bảo quốc Bohemia và Moravia. Bảo quốc Neurath nghỉ ốm vô thời hạn từ tháng 9 năm 1941 theo lệnh của Hitler, nên Heydrich thay Neurath ngồi vào chiếc ghế của những vị vua Bohemia tại lâu đài Hradschin ở Prague. Nhưng điều này không kéo dài được lâu.

Vào buổi sáng 29 tháng 5 năm 1942, khi ông đi trên chiếc Mercedes thể thao mui trần từ ngôi biệt thự đồng quê để đến làm việc ở toà lâu đài, thì một

https://thuviensach.vn

quả bom được ném vào xe, chiếc xe nổ tan thành nhiều mảnh và phá nát cột sống của ông. 2 thủ phạm là người Séc, Jan Kubis và Josef Gabeik, thuộc quân đội lưu vong Tiệp Khắc tại Anh, nhảy dù từ một máy bay của Không quân Hoàng gia Anh. Các tu sĩ của dòng Karl Borromaeus ở Prague đã che chở cho 2 người lẩn trốn.

Heydrich chết vì vết thương vào ngày 4 tháng 6 và Đức đã mở một chiến dịch dã man để trả thù. Theo một báo cáo của Mật vụ, 1.331 người Séc kể cả 201 phụ nữ đã bị xử tử ngay lập tức. Lực lượng S.S. bao vây rồi hạ sát 2 người ném bom cùng 120 chiến sĩ kháng chiến Séc lẩn trốn trong nhà thờ Karl Borromaeus. Vào ngày xảy ra vụ mưu sát, Goebbels ra lệnh bắt giữ 500 người Do Thái ở Ba Lan và vào ngày Heydrich chết, 152 người trong số này bị hành quyết để "trả đũa".

Nhưng một trong số mọi hệ luỵ từ cái chết của Heydrich khiến thế giới văn minh sẽ nhớ phải lâu nhất lại đến từ ngôi làng nhỏ bé Lidice bên cạnh thị trấn hầm mỏ Kladno gần Prague. Một cuộc tàn sát dã man xảy ra ở ngôi làng nông thôn an bình này, chỉ dựa trên lý do duy nhất là dạy cho dân tộc bị thôn tính một bài học vì đã dám lấy đi sinh mạng của một quan chức cai trị.

Buổi sáng 9 tháng 6 năm 1942, 10 chiếc xe tải chở đầy cảnh sát an ninh Đức dưới quyền chỉ huy của Đại uý Max Rostock đến bao vây ngôi làng. (Sau này Rostock bị xử tử). Không ai được phép đi ra, tuy nhiên, người nào ở đấy đi ra được thì khó có thể trở vào. Một cậu bé 12 tuổi vì hoảng sợ nên đã cố chạy ra ngoài đã bị bắn chết. Một phụ nữ nông dân chạy ra cánh đồng cũng bị bắn chết. Tất cả đàn ông bị nhốt trong nhà kho, chuồng gia súc và tầng hầm của một nông dân và là xã trưởng tên Horak.

Ngày hôm sau, từ sáng sớm cho đến 4 giờ chiều, từng tốp 10 người bị dẫn ra khu vườn phía sau nhà kho, rồi bị cảnh sát an ninh hành quyết. Tổng cộng có 172 đàn ông và những cậu bé trên 16 tuổi bị bắn ở đây. Thêm 19 dân làng đang làm việc trong hầm mỏ Kladno sau đó bị bố ráp và giải đến Prague.

7 phụ nữ bị đưa đến Prague để chịu hành quyết. Những phụ nữ còn lại trong ngôi làng, gồm 195 người, bị mang đến trại tập trung Ravensbrueck ở

https://thuviensach.vn

Đức. Cuối cùng, 7 người vào phòng hơi ngạt, 3 “biến mất” và 42 chết vì bị đối xử tệ hại. 4 phụ nữ Lidice đang mang thai được đưa đến bệnh viện phụ sản, trẻ sơ sinh bị giết, rồi các bà mẹ được đưa trở lại Ravensbrueck.

Phải ghi nhận là ngươi Đức không bắn trẻ em của Lidice, những đứa trẻ giờ đây có cha bị giết và mẹ bị vào tù. Chúng được đưa đến một trại tập trung tại Gneisenau. Tổng cộng có 90 em và trong số này có 7 em dưới một tuổi. Những đứa trẻ này được Quốc xã chọn sau khi các “chuyên gia chủng tộc” của Himmler xem xét, để được đưa đến Đức, được nuôi dưỡng thành người Đức dưới tên họ Đức. Còn những đứa trẻ khác đều bị xử lý.

Chính phủ Tiệp Khắc trình cho Toà án Nuremberg một báo cáo chính thức về vụ Lidice, kết luận: “Mọi dấu vết của lũ trẻ đều đã biến mất.”

May thay, sau này có một số dấu vết khác đã được tìm ra. Tôi còn nhớ vào mùa thu 1945, tôi đã đọc được các bài báo ở vùng do Đồng minh kiểm soát về các bà mẹ sống sót đã đăng tải, nhờ kêu gọi dân Đức giúp tìm ra tung tích của con cái họ. Có 17 em đã được tìm ra và được đưa về cho các bà mẹ ở Tiệp Khắc.

Phần còn lại của ngôi làng Lidice đã bị xoá sạch. Sau khi hành quyết mọi đàn ông và giải đi tất cả phụ nữ và trẻ em, cảnh sát an ninh đốt trụi ngôi làng, đặt chất nổ phá tan đống đổ nát rồi san phẳng.

Dù trở thành điển hình của sự tàn bạo của Quốc xã, nhưng Lidice không phải là ngôi làng duy nhất chịu kết cục dã man như thế. Có một ngôi làng khác, Lezhaky ở Tiệp Khắc và có thêm vài làng nữa ở Ba Lan, Liên Xô, Hy Lạp và Nam Tư. Ngay cả ở Tây Âu, Đức cũng lặp lại những điển hình đó. Và trong phần lớn trường hợp – như làng Televaag ở Na Uy – đàn ông, phụ nữ và trẻ em chỉ được đưa đến trại tập trung, còn tất cả nhà cửa của ngôi làng đều bị san phẳng.

Nhưng vào ngày 10 tháng 6 năm 1944, thiếu 1 ngày là chẵn 2 năm sau vụ Lidice, một vụ tàn sát khác đã xảy ra tại làng Oradour-sur-Glane, gần Limoges. Một toán binh sĩ thuộc Sư đoàn Das Reich của S.S., đã khét tiếng vì bạo lực ở Liên Xô, đến bao vây ngôi làng và ra lệnh cư dân phải tập trung

https://thuviensach.vn

tại quảng trường trung tâm. Binh sĩ S.S. nói với họ rằng có tin báo chất nổ được cất giấu trong ngôi làng, họ sẽ lục soát và kiểm tra giấy tờ của cư dân. Rồi họ giam tất cả 652 người, lùa đàn ông vào các nhà kho, phụ nữ và trẻ em vào nhà thờ. Rồi cả ngôi làng bị thiêu rụi. Những người đàn ông nếu không chết cháy thì cũng bị bắn chết. Quân Đức cũng bắn phụ nữ và trẻ em trong nhà thờ, rồi nổi lửa đốt đi tất cả. 3 ngày sau, Giám mục địa phận Limoges tìm thấy xác cháy thành than của 15 trẻ em chất thành đống phía sau bục hành lễ.

9 năm sau, vào năm 1953, một toà án quân sự Pháp xác nhận có 642 người – gồm 245 phụ nữ, 207 trẻ em và 190 đàn ông bị tàn sát. 10 người sống sót. Dù bị phỏng nặng, nhưng họ đã giả chết và thoát được.

Toà án tuyên 20 bản án tử hình cho nhóm binh sĩ S.S. nhưng chỉ thi hành án đối với 2 người, giảm án cho 18 người còn lại thành những án tù từ 5 đến 12 năm. Trung tướng S.S. Heinz Lammerding, Tư lệnh Sư đoàn Das Reich, bị án tử hình vắng mặt. Theo tôi được biết, người ta đã không bao giờ tìm được ông ta. Chỉ huy nhóm binh sĩ tại Oradour-sur-Glane, Thiếu tá Otto Dickman, tử trận tại Normandy vài ngày sau khi gây ra vụ việc.

Giống như Lidice, Oradour-sur-Glane không bao giờ được xây dựng lại. Đống tro tàn đổ nát vẫn là đài kỷ niệm Trật tự Mới của Hitler ở châu Âu. Khung nhà thờ bị cháy nổi bật giữa vùng đồng quê yên bình như để nhắc nhở về một ngày tháng Sáu đẹp trời, ngay trước mùa thu hoạch, cư dân nơi đây đã bất ngờ bị thảm sát. Ở một khung cửa sổ có một tấm biển đề: “Madame Rouffance, người sống sót duy nhất tại nhà thờ, trốn thoát qua cửa sổ này.” Trước tấm biển là hình tượng Chúa Jesus gắn trên một cây thánh giá nhỏ đã gỉ sét.

Như đã ghi ở đầu chương này, đấy chỉ là những khởi đầu cho Trật tự Mới của Hitler và cũng là phần nổi của Đế chế Côn đồ Quốc xã ở châu Âu. May thay cho nhân loại, Trật tự Mới đã bị tiêu diệt ngay khi mới khởi phát – không phải do nhân dân Đức nổi lên chống lại sự bạo tàn, mà do quân Đức thất trận và tiếp theo là do sự sụp đổ của Đế chế Thứ Ba.

https://thuviensach.vn

28

MUSSOLINI SỤP ĐỔ

TRONG 3 năm thành công liên tiếp, mỗi khi mùa hè đến, Đức đều mở những cuộc tấn công lớn trên lục địa châu Âu. Thế nhưng vào năm 1943, tình thế lại đảo ngược.

Sau khi các lực lượng Phe Trục ở Tunisia – là tất cả tàn dư của đoàn quân một thời hùng mạnh tại Bắc Phi – bị đánh bại vào đầu tháng Năm năm ấy, điều hiển nhiên là những đoàn quân Anh-Mỹ dưới quyền Tướng Eisenhower kế tiếp sẽ quay sang Ý. Đây là cơn ác mộng đã ám ảnh Mussolini vào tháng 9 năm 1939, khiến cho ông trì hoãn sự tham chiến của nước Ý cho đến khi Đức thôn tính nước láng giềng Pháp và đuổi Lực lượng Viễn chinh Anh qua bên kia bờ biển Manche. Bây giờ, cơn ác mộng ấy đã trở lại và cùng với thời gian, nó sẽ nhanh chóng trở thành hiện thực.

Bản thân Mussolini đang đau yếu, vỡ mộng và vô cùng sợ hãi. Tư tưởng chủ bại đang lan tràn trong nhân dân và Quân đội Ý. Có những cuộc đình công lớn tại các thành phố công nghiệp Milan và Turin, nơi công nhân đang đói kém đòi hỏi "bánh mì, hoà bình và tự do". Chế độ Phát xít – bị mất lòng tin và thối nát – đang nhanh chóng tan rã. Khi Ciano thôi giữ chức Ngoại trưởng vào đầu năm và được cử làm Đại sứ tại Vatican, Đức nghi ông đi để đàm phán hoà bình riêng rẽ với Đồng Minh, vì nhà độc tài Rumania Antonescu đang thúc giục.

Trong nhiều tháng, Mussolini tới tấp thúc giục Hitler dàn hoà với Stalin để mình có thể rút quân Ý về nhằm phòng thủ chống quân Anh-Mỹ ở Địa

https://thuviensach.vn

Trung Hải. Hitler nhận ra rằng lại đến lúc gặp gỡ Mussolini nhằm xốc lại tinh thần ông này. Hai người gặp nhau ngày 7 tháng 4 năm 1943 tại Salzburg. Dù Mussolini đã định nắm thế chủ động, nhưng ông vẫn bị ngôn từ cuồn cuộn của Hitler chế ngự.

Goebbels ghi vào nhật ký theo lời kể của Hitler:

> "Bằng cách vận dụng mọi nỗ lực, ông ấy [Hitler] đã thành công trong việc đẩy Mussolini trở lại đường ngay nẻo phải. Duce đã thay đổi hoàn toàn… Khi ông từ xe lửa bước xuống, Lãnh tụ nghĩ ông trông giống như người thất thần, khi ra về, [sau 4 ngày] ông đã phấn khởi trở lại và sẵn sàng cho bất kỳ hành động nào."

Nhưng Mussolini vẫn chưa sẵn sàng cho những biến cố đang nhanh chóng diễn ra tiếp theo. Quân Anh-Mỹ đổ bộ lên đảo Sicily của Ý ngày 10 tháng 7 năm 1943. Người Ý không còn tinh thần chiến đấu ngay cả trên quê hương của mình. Chẳng bao lâu, Hitler nhận được báo cáo rằng Quân đội Ý đang "ở trong tình trạng sụp đổ". Ông nói với hội đồng chiến tranh:

> "Chỉ có những biện pháp tàn bạo như Stalin đã áp dụng vào năm 1941 hay người Pháp vào năm 1917 mới có thể giúp cứu vãn quốc gia ấy. Một loại hình toà án hoặc toà quân sự phải được thi hành ở Ý nhằm tiêu diệt những phần tử không mong muốn."

Một lần nữa, Hitler triệu Mussolini đến để thảo luận tình hình. Hai người gặp nhau ngày 19 tháng 7 tại Fetre, miền Bắc nước Ý. Đây là lần hội đàm thứ 13 của họ và theo cùng cung cách như những lần gần đây nhất, Hitler giành phần lớn thời gian để phát biểu, Mussolini chỉ biết nghe – suốt 3 giờ trước và 2 giờ nữa sau bữa ăn trưa. Nhà lãnh đạo Đức cuồng tín cố vực dậy tinh thần của người bạn kiêm Đồng minh đang dần phát ốm. Họ phải tiếp tục chiến đấu trên mọi mặt trận. Nhiệm vụ của họ không thể để lại "cho một thế hệ khác". Lịch sử vẫn cất tiếng kêu gọi họ. Có thể giữ Sicily và nước Ý nêu người Ý chịu chiến đấu. Đức sẽ gửi quân tăng viện để giúp đỡ họ. Chẳng bao lâu, một loại tàu ngầm mới sẽ hoạt động và sẽ giáng cho Anh một "trận Stalingrad".

https://thuviensach.vn

Tiến sĩ Schmidt nhận thấy mặc cho những lời hứa hẹn và khoe khoang của Hitler, bầu không khí vẫn vô cùng ảm đạm. Mussolini đã quá khổ sở nên không còn có thể theo dõi những ngôn từ huyên thuyên của Hitler và đến cuối buổi hội đàm, ông yêu cầu Schmidt cung cấp bản ghi chép. Nỗi chán nản của Mussolini càng nặng nề hơn khi giữa buổi hội đàm, một báo cáo đưa đến cho biết lần đầu tiên Đồng minh mở cuộc không kích dữ dội giữa ban ngày xuống thủ đô Rome.

Benito Mussolini, mệt mỏi và lão suy dù chỉ mới 60 tuổi, người đã nghênh ngang khắp chính trường châu Âu suốt 2 thập kỷ, lúc đó đã đi đến đoạn cuối của cuộc đời. Khi trở về Rome, ông thấy tình hình còn tệ hại hơn đợt không kích đầu tiên của Đồng Minh. Ông đối mặt với sự chống đối của những người thân cận nhất trong Đảng Phát xít, thậm chí ngay cả con rể Ciano. Sau lưng những người này là một âm mưu còn lớn hơn liên quan đến nhà Vua nhằm lật đổ ông.

Các nhà lãnh đạo Phát xít chống đối Mussolini đòi triệu tập Đại hội Trung ương Đảng. Đại hội lần cuối diễn ra vào tháng 12 năm 1939 và luôn bị Mussolini khống chế làm chức năng bù nhìn. Đại hội lần này họp trong 2 ngày 24 và 25 tháng 8 năm 1943, biểu quyết tái lập chế độ quân chủ lập hiến với một Nghị viện dân chủ, đồng thời giao chức năng chỉ huy quân sự cho nhà Vua.

Các nhà lãnh đạo Phát xít chống đối Mussolini dường như không có ý định nào đi xa hơn thế. Nhưng có một âm mưu lớn hơn của các tướng lĩnh cùng nhà Vua. Mussolini nghĩ mình đã thoát khỏi bão táp vì mọi vụ việc vẫn luôn do ông quyết định chứ không phải do đa số Đại hội Trung ương biểu quyết. Buổi tối 25 tháng 7, Mussolini được triệu đến hoàng cung và kinh ngạc khi nghe Vua Victor Emmanuel bãi nhiệm mình, rồi ông bị đưa lên một xe cứu thương chở về một đồn cảnh sát.[*]

Thế là nhà độc tài – một người hay lớn tiếng tỏ ra hiếu chiến, biết cách lợi dụng tình hình rối ren và tuyệt vọng để trục lợi, nhưng dưới lớp vỏ hoa hòe là thực chất rỗng tuếch – đã sa cơ một cách nhục nhã. Mussolini không phải là người kém thông minh. Ông đọc nhiều về lịch sử và luôn nghĩ rằng

https://thuviensach.vn

mình đã lĩnh hội được những bài học lịch sử. Nhưng khi là một nhà lãnh đạo độc tài, ông lại muốn tạo dựng một cường quốc vĩ đại có sức chiến đấu cao từ một quốc gia thiếu tiềm lực công nghiệp và từ một dân tộc – không giống như dân Đức – đã quá văn minh, quá hiểu biết và quá thực dụng nên không bị mờ mắt bởi những tham vọng hão huyền.

Không giống như người Đức, trong thâm tâm, người Ý không bao giờ chấp nhận chủ nghĩa phát xít. Họ chỉ nhẫn nhục chịu đựng, vì họ biết rằng đấy chỉ là nhất thời và vào phút cuối, dường như Mussolini đã nhận ra được điều đó. Nhưng cũng như những nhà độc tài khác, quyền lực lôi cuốn ông, rồi điều không tránh khỏi đã xảy ra: Quyền lực khiến cho ông trở nên lầm lạc, bào mòn ý thức và đầu độc nhận thức của ông. Từ đấy, Mussolini đi đến sai lầm thứ hai: Gắn kết định mệnh của riêng mình và của nước Ý vào Đế chế Thứ Ba. Khi nước Đức của Hitler đi xuống thì cũng kéo nước Ý của Mussolini xuống theo. Vào tháng 3 năm 1943 Mussolini mới nhận ra điều này. Nhưng ông không thể làm gì được để thoát khỏi số phận của mình được nữa. Đến lúc này, đời ông đã buộc phải gắn chặt với Hitler.

Không một khẩu súng nào nhả đạn – ngay cả súng của quân Phát xít – để cứu Mussolini. Không một tiếng nói nào cất lên để biện hộ cho ông. Dường như không ai màng đến tình cảnh nhục nhã của ông – bị dẫn đi trước mắt vị Vua đến nhà ngục trên một chiếc xe cứu thương. Ngược lại, mọi người đều vui mừng vì lật đổ được ông. Chủ nghĩa Phát xít tự nó suy sụp cũng theo cái cách dễ dàng như sự sụp đổ của người lập nên nó.

Thống chế Pietro Badoglio lập một Chính phủ không theo Đảng phái nào, gồm những tướng lĩnh và nhân vật dân sự, Đảng Phát xít bị giải tán, Đảng viên phát xít nắm giữ những vị trí quan trọng bị cách chức, những tù nhân chống phát xít được trả tự do.

Ta có thể hình dung được phản ứng tại tổng hành dinh của Hitler đối với tin báo về Mussolini, nhưng người ta cũng chẳng cần phải tưởng tượng, vì có rất nhiều tài liệu mật đã đề cập đến việc này một cách chi tiết. Đó là một cú sốc nặng. Đầu óc của những con người Quốc xã lập tức nghĩ đến

https://thuviensach.vn

những gì tương tự sẽ xảy ra cho họ và biến cố bên Ý có thể là một tiền lệ cho Đức.

Ngày 26 tháng 7, Goebbels có ý nghĩ đầu tiên là làm thế nào lý giải việc lật đổ Mussolini cho dân Đức. Rồi ông quyết định là trong lúc này nên báo cho người Đức biết là Mussolini đã từ chức "vì lý do sức khoẻ". Goebbels ghi vào nhật ký:

> "Nếu biết được những biến cố này, vài phần tử phá hoại ở Đức sẽ nghĩ rằng họ có thể làm nên chuyện giống như Badoglio và bè Đảng ông này đã làm ở Ý. Hitler ra lệnh cho Himmler chỉ thị cho lực lượng cảnh sát sẵn sàng đối phó với trường hợp có mối hiểm hoạ như vậy."

Tuy nhiên, Hitler không nghĩ sẽ có hiểm hoạ tương tự vào lúc này. Dù 2 tuần trước, ông ta đã nhận ra được dấu hiệu Mussolini đang khủng hoảng, nhưng vẫn rất ngạc nhiên khi nhận được tin từ Rome. Rồi Hitler có sự suy xét lạnh lùng giống như trong những cuộc khủng hoảng trước đây: Dù Chính phủ mới của Ý có nói gì, thì đây vẫn là một sự phản bội. Ý nghĩ đầu tiên của Hitler là tìm cách bắt giữ những người lật đổ Mussolini rồi đưa Mussolini quay lại nắm chính quyền.

Hitler ra lệnh giữ chặt các ngọn đèo núi Alps giữa Ý-Đức và Ý-Pháp. Để thực hiện việc này, Tập đoàn quân B được thành lập gồm khoảng 8 sư đoàn quân Đức từ Pháp và miền Nam Đức, với Rommel làm tư lệnh. Nếu người Ý phá huỷ các đường hầm và cầu ở vùng núi Alps, các lực lượng Đức đang chiến đấu ở Ý sẽ bị cắt nguồn tiếp tế và họ sẽ không thể trụ được lâu.

Nhưng người Ý không thể đột nhiên trở mặt với Đức ngay. Badoglio trước tiên phải tiếp xúc với Đồng minh xin đình chiến và nhận được sự hỗ trợ của Đồng minh để chống lại Đức. Hitler tiên liệu đúng là Badoglio sẽ có những động thái này, nhưng không nghĩ là phía Ý lại mất thời giờ lâu đến thế. Chính do tiên liệu này mà ông triệu tập hội nghị chiến tranh ngày 27 tháng 7 gồm Goering, Goebbels, Himmler, Rommel và tân Tư lệnh Hải quân Karl Doenitz[*]. Phần lớn các tướng lĩnh, do Rommel chủ xướng, đều khuyên Hitler nên thận trọng, phải chuẩn bị và suy nghĩ kỹ càng cho mọi hành động ở Ý.

https://thuviensach.vn

Hitler thì muốn hành động ngay, dù cho có phải rút về các sư đoàn thiết giáp chủ chốt ở mặt trận phía Đông trong khi Nga đã phát động cuộc phản công vào ngày 15 tháng 7. Ít nhất là một lần, lời nói của các tướng lĩnh có hiệu lực và Hitler đã bị thuyết phục: Ông nghe theo lời tham mưu của các tướng lĩnh. Vấn đề là tập kết đủ quân số để đưa ngay đến vùng núi Alps. Goebbels thì không đồng tình với ý kiến của các tướng lĩnh. Ông viết trong nhật ký:

> "Họ đã không nghĩ đến kẻ thù sẽ làm gì. Chắc chắn là người Anh sẽ không chờ đợi 1 tuần trong khi ta đang xem xét và chuẩn bị cho hành động."

May mắn cho Hitler và các tướng lĩnh Đức, Ý và Đồng minh không phải mất 1 tuần, mà những 6 tuần để đi đến được thoả thuận. Đến lúc ấy, Hitler đã lên xong mọi phương án và huy động đủ lực lượng để thực hiện những phương án ấy. Có 2 sự kiện khiến cho Hitler phải hành động nhanh chóng. Ngày 3 tháng 9 năm 1943, quân Đồng minh đổ bộ lên miền Nam nước Ý và ngày 8 tháng 9 loan báo thoả thuận đình chiến giữa Ý và các cường quốc phương Tây.

Trong vài ngày, tình hình của các lực lượng Đức tại Ý là cực kỳ căng thẳng. 5 sư đoàn Ý đối mặt với 2 sư đoàn Đức gần Rome. Nếu hạm đội Đồng minh đổ quân lên gần thủ đô và phái quân dù chiếm lấy các sân bay – như Kesselring và sĩ quan tổng hành dinh của ông e sợ – thì đáng lẽ cuộc chiến ở Ý đã rẽ qua lối khác và số phận của Đế chế Thứ Ba có thể bị định đoạt sớm hơn 1 năm. Sau này, Kesselring kể lại rằng vào đêm 8 tháng 9, Hitler và Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực đã cầm chắc rằng sẽ mất toàn bộ 8 sư đoàn của Đức tại Ý.

Nhưng Bộ Tư lệnh Đồng minh không nắm bắt lợi thế từ mặt biển, vốn cho phép họ đổ quân lên bất kỳ bờ biển nào của Ý và cũng không khai thác ưu thế trên không như phía Đức e ngại. Hơn nữa, tổng hành dinh của Eisenhower lại không sử dụng những lực lượng Ý kết hợp với lực lượng của ông, đặc biệt là 5 sư đoàn quân Ý quanh Rome. Nếu ông làm thế, tình trạng của quân Đức sẽ là tuyệt vọng – ít nhất đó là theo nhận định của Kesselring

https://thuviensach.vn

và tham mưu trưởng của ông, Tướng Siegfried Westphal. 2 người cho rằng họ không thể đương đầu với quân của Montgomery tiến lên từ phía Nam, cùng lúc chống lại lực lượng Đồng minh đổ bộ bất cứ nơi nào và còn phải đối phó với những lực lượng của Ý ở giữa và phía sau lưng.

Theo Đại tá Harry C. Butcher, Tuỳ viên Hải quân của Eisenhower, cả 2 tham mưu trưởng của Mỹ và Anh, Tướng George C. Marshal và Thống chế John G. Dill, đều than phiền rằng Eisenhower đã không có sáng kiến để tiến quân ở Ý. Nhưng Butcher cho rằng Đồng minh không có đủ tàu đổ bộ và nêu đổ bộ gần Rome thì máy bay chiến đấu Đồng minh không thể bay đến được, vì phải cất cánh từ đảo Sicily. Eisenhower cũng giải thích rằng sau khi chiếm được Sicily, ông phải trả về 7 sư đoàn cho chiến dịch sắp tới ở biển Manche khiến cho ông không đủ quân số. Butcher cũng cho biết Eisenhower đã định thả quân dù xuống các sân bay của Rome, nhưng Badoglio yêu cầu "tạm thời đình hoãn" chiến dịch này. Còn Tướng Maxwell D. Taylor, sau khi chịu hiểm nguy đến Rome để thảo luận với Badoglio, cho biết vì quân Ý có tinh thần chủ bại và quân Đức còn quá mạnh, nên thả một sư đoàn dù của Mỹ xuống đây có thể là hành động tự sát.*

Dù sao chăng nữa, phía Đức thở phào nhẹ nhõm khi Đại Quân đoàn Thứ Năm của Mỹ không đổ bộ gần Rome mà ở miền Nam Naples. Họ còn cảm thấy nhẹ nhõm hơn khi các sư đoàn của Ý đầu hàng và bị tước vũ khí. Do đó, quân Đức có thể dễ dàng cầm cự ở Rome và ngay cả ở Naples. Kết quả là Đức vẫn còn chiếm đóng ⅔ nước Ý, kể cả miền Bắc công nghiệp hoá với những nhà máy sản xuất vũ khí cho Quân đội Đức. Nhưng Hitler giận dữ khi được biết nhà Vua, Badoglio và Chính phủ đã thoát khỏi Rome đi đến vùng miền Nam nước Ý dưới quyền kiểm soát của Đồng Minh, còn hạm đội Ý đã thoát đi Malta dù Doenitz đã có phương án chặn bắt hoặc phá huỷ hạm đội này.

Một trong những biện pháp của Hitler nhằm ngăn chặn âm mưu phản bội là phát lệnh đưa ra khỏi quân ngũ những hoàng thân Đức trong vương triều cũ. Hoàng thân Philip xứ Hesse, người đã làm trung gian giữa Hitler và Mussolini, đã bị bắt và giao cho Mật vụ. Vợ của ông, Công chúa Mafalda,

https://thuviensach.vn

con gái của Vua nước Ý, cũng bị bắt, rồi 2 vợ chồng cùng sống trong trại tập trung. Giống như vua các nước Na Uy và Hi Lạp, vua nước Ý thoát khỏi bàn tay sắt của Hitler nhưng ông ta lại trả thù bằng cách bắt giữ công chúa.*

Trong nhiều tuần, những buổi họp quân sự hằng ngày của Hitler dành nhiều thời gian cho vấn đề luôn cháy bỏng trong tâm tư ông: giải cứu Mussolini. Đa số tướng lĩnh và ngay cả Goebbels nghĩ Mussolini chẳng còn có giá trị gì nhiều, nhưng Hitler vẫn đánh giá cao và mong muốn giải cứu Mussolini. Hitler không chỉ muốn cứu giúp người bạn cũ mà cá nhân mình vẫn quý mến. Ông ta còn có ý định đưa Mussolini lên cầm đầu một Chính phủ Phát xít mới ở miền Nam nước Ý để giảm nhẹ gánh nặng hành chính cho Đức, đồng thời giúp bảo vệ những tuyến chuyển vận và giao liên giữa lãnh thổ thiếu thân thiện và bắt đầu có hoạt động của dân quân này.

Đầu tháng Chín, Mussolini được chuyển đến một khách sạn trên đỉnh núi Gran Sasso d'Italia, chỉ thông thương với bên ngoài bằng một tuyến đường xe lửa có dây cáp kéo lên.

Chẳng bao lâu sau, Đức đã dò ra được địa điểm giam giữ Mussolini và cho máy bay thám thính đỉnh núi, rồi quyết định sử dụng quân đáp xuống bằng tàu bay lượn. Ngày 13 tháng 9, một sĩ quan S.S. có tài xoay sở tên Otto Skorzeny* đã chỉ huy một toán quân dù dẫn theo một tướng Ý mà ông bắt cóc được, đáp xuống cách khách sạn khoảng 100 m. Khi thấy quân Đức, phần lớn đội dân quân bảo vệ chạy xuống các triền đồi, số còn lại được khuyên không nên sử dụng vũ khí bắn vị tướng Ý lúc ấy đang bị đẩy ra phía trước toán quân Đức. Mussolini đang đứng bên khung cửa sổ ở tầng hai, la lên: "Đừng bắn, không ai được bắn! Đừng gây đổ máu!" Và quả thật đã không có giọt máu nào đổ xuống.

Trong vòng vài phút, nhà lãnh đạo Phát xít được đẩy lên chiếc máy bay tí hon Fieseler-Storch mạo hiểm cất cánh từ một đồng cỏ lởm chởm đá phía dưới khách sạn rồi bay đến Rome. Từ đây, một chiếc máy bay vận tải của Không quân Đức đưa ông đến Vienna.

Tuy cảm kích vì được giải cứu, nhưng Mussolini đã hoàn toàn mất tinh thần và chẳng còn thiết tha gì đến việc tái lập một Chính phủ Phát xít ở phần

https://thuviensach.vn

nước Ý dưới quyền kiểm soát của Đức nữa.

Hitler và Goebbels cũng tức giận khi thấy Mussolini dàn hoà với con rể Ciano và dường như chịu ảnh hưởng của con gái Edda, vợ của Ciano – 2 người đang lánh nạn ở Munich.*

Ngày 15 tháng 9, do Hitler thúc giục, Mussolini tuyên bố thành lập Cộng hoà Xã hội Ý. Việc này không gây tác động gì cả. Mussolini không toàn tâm, có lẽ vì ông vẫn còn đủ nhận thức để nhận ra thực tế rằng bây giờ mình chỉ là một con rối dưới tay Hitler, rằng ông và "Chính phủ Cộng hoà Phát xít" sẽ không có quyền hành gì ngoại trừ ít quyền hành do Hitler giao phó để hành xử theo lợi ích của Đức và rằng dân tộc Ý sẽ chẳng bao giờ chấp nhận ông cùng chủ nghĩa Phát xít nữa.

Mussolini không bao giờ trở về Rome. Ông định cư ở một nơi hẻo lánh vùng cực Bắc nước Ý, tại Rocca delle Caminate, gần Gargnano, bên bờ hồ Garda, được một toán lính S.S. bảo vệ. Người tình khét tiếng Clara Petacci của Mussolini được đưa đến đoàn tụ với ông. Với người yêu thật sự trở về trong vòng tay, nhà độc tài sa cơ thất thế dường như chẳng còn lo nghĩ đến việc gì khác.

Tuy vậy Hitler lại bắt đầu lo phế bỏ Mussolini, nhưng chỉ sau khi ép buộc Mussolini "nhượng" Trieste, Istria và Nam Tyrol cho Đức. Bây giờ, không cần phải tránh cho nhà cựu độc tài nỗi nhục nhã nào nữa. Hitler còn gây áp lực lên Mussolini để ông này cho bắt giữ người con rể Ciano vào tháng 11 năm 1943 rồi xử tử anh trong nhà tù Verona ngày 11 tháng 1 năm 1944. Trang cuối trong nhật ký của Ciano ghi "23 tháng 12 năm 1943, Ô 27, Nhà tù Verona" với lời lẽ cảm động. Tôi không rõ làm thế nào ông đã chuyển được trang nhật ký này và bức thư đề cùng ngày đến Vua nước Ý. Nhưng ông cho biết đã cất giấu phần còn lại của quyển nhật ký trước khi quân Đức bắt mình. Người vợ Edda Ciano mang được quyển nhật ký này ra khỏi vùng lãnh thổ Ý do Đức kiểm soát bằng cách giả dạng làm nông dân và giấu quyển nhật ký trong áo rồi đi đến Thuỵ Sĩ.

Chỉ trừ một ngoại lệ, còn lại tất cả những nhà lãnh đạo Phát xít nào bỏ phiếu chống Duce trong Đại hội Trung ương Đảng đều bị Mussolini bắt và

https://thuviensach.vn

xử tử hình cùng với Ciano. Trong số này có Thống chế Emilio de Bono, một trong tứ đầu chế đã đưa Mussolini lên nắm chính quyền.

Vào đầu mùa thu 1943, Adolf Hitler đã có thể tuyên bố rằng mình đã chế ngự được một trong những sự đe doạ nghiêm trọng nhất đối với Đế chế Thứ Ba. Việc Mussolini bị lật đổ và Chính phủ Badoglio đầu hàng Đồng minh vô điều kiện đáng lẽ có thể khiến cho Đức khốn đốn, nếu quân Đồng minh tấn công lên miền Bắc nước Ý, rồi tiến vào vùng Balkans được phòng bị lỏng lẻo và là mặt sau của các đội quân Đức đang chiến đấu sinh tử ở miền Nam Liên Xô. Việc Mussolini bị lật đổ một cách nhục nhã là đòn đau cho uy tín của Hitler cả trong và ngoài nước Đức, theo sau là sự đứt gãy của Phe Trục.

Nhưng chỉ trong vòng vài tháng Hitler đã phục hồi cho Mussolini – ít nhất là dưới con mắt của thế giới. Những vùng do Ý chiếm đóng ở Balkans, Hy Lạp, Nam Tư và Albania đều vững vàng chống lại cuộc tấn công của Đồng Minh. Và thay vì mất toàn bộ lực lượng dưới quyền Kesselring rồi co cụm lại ở miền Bắc nước Ý, Hitler mãn nguyện khi thấy những đội quân của vị Thống chế này vẫn trụ vững ở miền Nam nước Ý, nơi họ dễ dàng ngăn chặn bước tiến của liên quân Anh-Mỹ-Pháp. Điều rõ ràng là uy thế của Hitler ở phía Nam đã được phục hồi một cách đáng kể nhờ ý chí dũng cảm và tháo vát của ông cùng với tinh thần tác chiến của quân Đức.

Tuy thế, ở những nơi khác, vị thế của Đức đều đi xuống.

Ngày 5 tháng 7 năm 1943, Hitler phát động đợt tiến công mạnh mẽ và cũng là là đợt tiến công cuối cùng chống Liên Xô. Tinh hoa của Quân đội Đức – khoảng nửa triệu quân với 17 sư đoàn thiết giáp được trang bị xe thiết giáp hạng nặng mới nhất Tiger (Con Hổ) – tiến đánh Nga ở phía Tây Kursk. Hitler tin rằng quân Đức có thể bao vây những đội quân mạnh nhất của Liên Xô gồm khoảng 1 triệu người – chính là những lực lượng đã đánh lui quân Đức khỏi Stalingrad và sông Don mùa Đông vừa rồi, sau đó đẩy lui quân Nga về sông Don, có thể đến sông Volga và tiến lên hướng Đông Nam để chiếm lấy Moscow.

https://thuviensach.vn

Chiến dịch này đã mang đến thất bại có tính quyết định cho Đức. Bên Liên Xô đã chuẩn bị sẵn sàng. Đến ngày 22 tháng 7, các sư đoàn thiết giáp của Đức đã mất phân nửa số xe thiết giáp, quân Đức bị chặn đứng hoàn toàn và chuẩn bị rút lui[*]. Quân Liên Xô trở nên tự tin đến nỗi không cần chờ đến trận Kursk, họ đã mở ngay đợt tấn công ở Orel, phía Bắc Kursk nhanh chóng xuyên thủng phòng tuyến của Đức. Đây là đợt tấn công mùa hè đầu tiên của Liên Xô trong cuộc chiến và từ lúc này trở đi, quân Liên Xô sẽ không bao giờ bị mất đi sự chủ động. Ngày 4 tháng 8, họ đẩy lui quân Đức ra khỏi Orel, vốn là bản lề phía Nam của mũi tiến công của Đức hướng đến Moscow vào tháng 12 năm 1941.

Giờ đây, Liên Xô mở đợt tấn công trên toàn mặt trận. Họ chiếm lại Kharkov ngày 23 tháng 8. Một tháng sau, ngày 25 tháng 9, cách gần 500 km về hướng Tây Bắc, quân Đức bị đánh bật khỏi Smolensk. Đến cuối tháng Chín, quân Đức ở miền Nam Liên Xô đành phải lui về phòng tuyến sông Dniepr và một tuyến phòng thủ từ Zaporozhe nơi con sông uốn khúc ở phía Bắc biển Azov. Nga chiếm lại lưu vực Donets với nhiều cơ sở công nghiệp và Đại Quân đoàn Thứ Mười Bảy của Đức có nguy cơ bị cắt đứt.

Hitler đã tự tin mà nghĩ quân Đức có thể cầm cự dọc sông Dniepr và cả trên những vị trí được gia cố ở phía Nam Zaporozhe nữa – tất cả những điểm đó sẽ tạo nên "Phòng tuyến Mùa Đông". Nhưng quân Nga không muốn dừng bước tiến, dù cho chỉ là để củng cố lực lượng. Trong tuần lễ đầu tháng Mười, họ vượt qua sông Dniepr ở phía Bắc và Đông Nam thành phố Kiev và ngày 6 tháng 11, họ chiếm lại được thành phố này. Đến cuối năm 1943, quân Liên Xô đã tiến đến biên giới Ba Lan và Rumania.

Nhưng không chỉ có thế.

Đức còn chịu 2 thất bại khác đánh dấu những bước ngoặt cho cuộc chiến: Hải quân Đức thất bại trên Đại Tây Dương và những cuộc oanh tạc ngày đêm của Đồng minh ngay trên lãnh thổ Đức.

Như ta đã biết, trong năm 1942 tàu ngầm Đức đánh chìm 6.250.000 tấn tải trọng của tàu Đồng Minh, phần lớn là để tiếp tế Anh hoặc Địa Trung Hải. Đây là khối lượng vượt xa khả năng sản xuất của những xưởng đóng tàu ở

https://thuviensach.vn

phương Tây. Nhưng từ đầu năm 1943, Đồng minh bắt đầu lật ngược thế cờ đối với tàu ngầm Đức, sau khi cải tiến kỹ thuật sử dụng máy bay tầm xa cùng tàu sân bay và trên hết, trang bị ra đa cho tàu trên mặt nước để phát hiện tàu ngầm địch từ xa. Tân Tư lệnh Hải quân Doenitz ban đầu nghi có nội gián vì nhiều tàu ngầm Đức bị phục kích và tiêu diệt ngay cả trước khi có cơ hội tiếp cận đoàn tàu tiếp tế của Đồng Minh. Nhưng chẳng bao lâu, ông đã nhận ra rằng không phải là có nội gián, mà chính ra đa là nguyên do gây ra những tổn hại nặng nề cho tàu ngầm Đức. Trong 3 tháng 2, 3 và 4 năm 1943, Đức mất 50 tàu ngầm, nhưng chỉ riêng tháng 5, 37 tàu ngầm bị đánh đắm. Với tốc độ này, Hải quân Đức không thể hồi phục, vậy nên cuối tháng Năm, Doenitz đã tự ý rút tất cả tàu ngầm khỏi Bắc Đại Tây Dương.

Tàu ngầm Đức quay lại Đại Tây Dương vào tháng Chín, nhưng trong 4 tháng còn lại trong năm 1943 này, Đức đã bị mất thêm 64 chiếc và chỉ đánh đắm được 67 tàu Đồng Minh – một tỉ lệ cho thấy sự cáo chung của chiến tranh tàu ngầm và quyết định kết quả trận chiến trên Đại Tây Dương.

Ngày 31 tháng 5, khi biết tất cả tàu ngầm Đức đã được rút về căn cứ, Hitler la lối với Doenitz:

> "Không thể nói đến việc giảm bớt chiến tranh tàu ngầm. Đại Tây Dương là tuyến phòng vệ đầu tiên của tôi ở phía Tây."

Nói thì dễ hơn là làm. Ngày 12 tháng 11, Doenitz ghi lại trong nhật ký:

> "Địch có sẵn mọi con bài chiến thắng, bao trùm tất cả vùng biển bằng máy bay do thám tầm xa và sử dụng những phương pháp mà ta không có phương tiện nào cảnh báo… Địch biết tất cả bí mật của ta, còn ta lại chẳng biết gì về địch…"

Vào năm 1917 của Thế chiến I khi bộ binh Đức bị chặn đứng, tàu ngầm Đức đã gần như đánh gục được Anh quốc. Đến năm 1942, tàu ngầm Đức đe doạ lặp lại chiến tích ấy, trong khi những đạo quân Đức ở Liên Xô và Bắc Phi đã bị chặn đứng và Mỹ-Anh đang phải ra sức ngăn chặn đà tiến của Nhật tại Đông Nam Á, đồng thời chuẩn bị binh sĩ, vũ khí và hàng hậu cần cho chiến dịch giải phóng Tây Âu.

https://thuviensach.vn

Nhưng trong năm 1943, tàu ngầm Đức không còn có thể làm rối loạn tuyến chuyển vận trên Đại Tây Dương, điều này gây hậu quả nặng nề hơn cả những gì tổng hành dinh của Hitler dự tính, cho dù tin chiến trường báo về đã là rất xấu. Vì lẽ, trong cả năm này, các đoàn tàu Đồng minh chuyển vận vũ khí và hàng hậu cần trên Đại Tây Dương hầu như không gặp trở ngại gì để chuẩn bị cho chiến dịch năm sau trên mặt trận phía Tây.

Cũng trong giai đoạn này, dân Đức nếm mùi khủng khiếp của chiến tranh hiện đại ngay trên đất nước của mình. Công chúng biết rất ít về thất bại của tàu ngầm Đức. Và tuy tin tức gửi về từ Liên Xô, Địa Trung Hải và Ý càng lúc càng xấu đi, nhưng những mặt trận này vẫn cách xa nước Đức hàng nghìn kilomet. Tuy vậy những quả bom mà máy bay Anh ném vào ban đêm và máy bay Mỹ ném vào ban ngày vẫn đang phá huỷ nhà cửa mà dân Đức cư ngụ, cùng văn phòng và nhà máy nơi họ đang làm việc.

Riêng Hitler thì không muốn đi thăm những nơi bị ném bom, dường như đó là nhiệm vụ quá đau đớn mà ông không chịu đựng được. Goebbels rất buồn phiền về việc này, than rằng mình đang tới tấp nhận được những lá thư "hỏi tại sao Lãnh tụ không đến thăm những vùng đang khốn khổ vì không kích và tại sao không thấy Goering ở đâu cả". Nhật ký của Goebbels mô tả thiệt hại ngày càng nặng nề của thành phố và nhà máy Đức do không kích gây ra.

> 16 tháng 5, 1943… Những cuộc không kích của máy bay Mỹ vào ban ngày đang gây ra khó khăn cùng cực. Ở Kiel… thiệt hại rất nặng cho các cơ sở quân sự và kỹ thuật của Hải quân… Nếu tiếp tục như thế này, ta sẽ phải đối mặt với hậu quả nghiêm trọng mà về lâu dài ta không thể kham nổi…
>
> 25 tháng 5. Máy bay Anh ném bom dữ dội xuống Dortmund, có lẽ là lần tệ hại nhất nhắm vào một thành phố Đức… Báo cáo từ Dortmund là khá kinh hoàng… các nhà máy công nghiệp và vũ khí bị thiệt hại rất nặng… Khoảng 80 đến 100 nghìn dân thường không có nơi cư trú… Vào buổi tối, nhận [thêm] báo cáo từ Dortmund. Thiệt hại là gần như toàn bộ. Hầu như không còn căn nhà nào có thể đứng vững…
>
> 26 tháng 7. Trong đêm, một cuộc không kích nặng nề ở Hamburg… gây hậu quả nghiêm trọng cho cả dân thường và việc sản xuất vũ khí… Một thảm hoạ thật sự…

https://thuviensach.vn

> 29 tháng 7. Trong đêm, một cuộc không kích nặng nề nhất ở Hamburg… với 800 đến 1.000 máy bay oanh tạc… Kaufmann [Xứ uỷ địa phương] cho báo cáo đầu tiên… Ông nói đến một thảm hoạ theo tầm mức không thể tưởng tượng được. Thành phố với 1 triệu dân đã bị huỷ hoại theo mức độ chưa từng có trong lịch sử. Ta đang đối mặt với những vấn nạn gần như không thể giải quyết nổi. Cần cung ứng thực phẩm cho số dân 1 triệu này. Cần tìm nơi trú ngụ cho họ. Cần di tản dân càng xa càng tốt. Cần cho họ quần áo. Tóm lại, ta đang đối mặt với những vấn nạn mà chỉ vài tuần trước ta không hề nghĩ tới… Kaufmann nói đến 800.000 người không nhà cửa đang ngược xuôi trên đường phố mà không biết phải làm gì…

Mặc cho thiệt hại đáng kể ở những nhà máy chiến tranh đặc biệt của Đức, nhất là những nhà máy sản xuất máy bay chiến đấu, tạc đạn, tàu chiến, thép và nhiên liệu cho máy bay phản lực mới, mặc cho trạm thử nghiệm tên lửa tại Peenemunde mà Hitler đặt rất nhiều hy vọng và hệ thống vận chuyển qua đường sắt và đường sông luôn bị quấy phá, nói chung mức sản xuất vũ khí của Đức không sụt giảm là bao trong thời gian Anh-Mỹ gia tăng cường độ không kích vào năm 1943, một phần là nhờ những nhà máy trên các lãnh thổ chiếm đóng – nhất là ở Tiệp Khắc, Pháp, Bỉ và Bắc Ý – không bị ném bom mà còn gia tăng công suất.

Nhưng việc sản xuất tên lửa của Đức bị tổn hại nặng. Vào tháng 5 năm 1943, một máy bay thám thính của Anh chụp ảnh cơ sở Peenemunde, sau khi quân kháng chiến Ba Lan báo cho Anh biết cơ sở này đang sản xuất hai loại tên lửa V-1 và V-2. Đến tháng Tám, máy bay oanh tạc Anh tấn công Peenemunde, gây thiệt hại nghiêm trọng cho cơ sở này, đẩy tiến độ nghiên cứu và thử nghiệm lùi thêm vài tháng. Đến tháng Mười một, Anh-Mỹ phát hiện được 63 dàn phóng tên lửa V-1 dọc bờ biển Manche. Giữa tháng 12 năm 1943 và tháng 2 năm 1944, Anh-Mỹ đã phá huỷ được 73 trong tổng số 96 dàn phóng vào giai đoạn này.

Như nhật ký của Goebbels ghi lại, tổn hại nặng nhất mà không lực 2 nước Anh-Mỹ đã gây ra là về nhà cửa và tinh thần của người dân Đức. Tôi còn nhớ là trong những năm đầu của cuộc chiến, những bản tin thời sự về những cuộc không kích của Đức tại Anh đã khích lệ tinh thần người Đức lên cao độ. Họ tin chắc rằng những cuộc ném bom như thế sẽ nhanh chóng

https://thuviensach.vn

mang đến chiến thắng. Thế mà bây giờ, vào năm 1943, chính họ lại phải hứng chịu toàn bộ sức nặng của chiến tranh trên không, thậm chí còn ở mức tệ hại hơn nhiều so với những gì Không lực Đức đã gây ra cho người dân Anh. Giống như dân Anh, dân Đức cam chịu một cách dũng cảm và khắc khổ. Nhưng sau 4 năm chiến tranh, sự căng thẳng ngày càng nặng nề hơn. Không lạ gì là khi năm 1943 gần kết thúc, với mọi hy vọng ở Liên Xô, Bắc Phi và Ý vỡ vụn, với những thành phố từ đầu này đến đầu kia của Đế chế đang bị san bằng, người dân Đức bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng và nhận ra rằng đây là sự khởi đầu cho chiến bại chung cuộc.[*]

Vị Tướng hiện thất nghiệp Halder sau này viết:

> "Ít nhất là vào cuối năm 1943, cuộc chiến này đã thất bại về mặt quân sự là điều hiển nhiên."

Ngày 7 tháng 11 năm 1943, trước ngày kỷ niệm Bạo loạn Nhà hàng Bia, trong bài phát biểu mật trước các Xứ uỷ Đảng Quốc xã, Tướng Jodl không thẳng thắn như thế, nhưng cũng đưa ra một hình ảnh đen tối:

> "Điều nặng nề nhất hôm nay là trên mặt trận quốc nội, những cuộc không kích khủng bố của địch xuống nhà cửa và vợ con của chúng ta đã ảnh hưởng đến tiền tuyến… Hậu quả của những cuộc không kích khủng bố này, về tâm lý, tinh thần và vật chất, đã đến mức cần phải giảm thiểu nếu không thể ngăn chặn hoàn toàn."

Jodl mô tả một cách sống động trạng thái tinh thần người Đức do hậu quả của những chiến bại và những cuộc không kích trong năm 1943, nhân dịp ông phát biểu thay mặt cho Lãnh tụ:

> "Mầm mống lũng đoạn đang lan tràn khắp đất nước. Mọi kẻ hèn nhát đang tìm đường thoát, hoặc tìm một giải pháp chính trị – theo như cách họ gọi. Họ bảo ta phải đàm phán trong khi vẫn còn cái gì đấy trong tay…"

Bài phát biểu của Jodl, có tựa đề "Vị thế chiến lược vào đầu năm thứ năm của cuộc chiến", có lẽ là sự phân tích chi tiết nhất mà chúng ta có được

https://thuviensach.vn

về tình trạng nước Đức vào cuối năm 1943 theo quan điểm của Hitler và các tướng lĩnh của ông ta. Đây không chỉ là bài giảng duy nhất cho các lãnh đạo chính trị Quốc xã được giữ bí mật. Vì ngoài bài giảng này ra còn có một số bản ghi nhớ và tài liệu tối mật đóng dấu "Tổng hành dinh Lãnh tụ" đi kèm. Gộp lại, những văn kiện này trình bày lịch sử của cuộc chiến dưới con mắt của Lãnh tụ và có lẽ là do Lãnh tụ hướng dẫn soạn ra. Jodl cảm thấy u buồn với tình thế hiện tại và còn có vẻ nản chí hơn về tương lai. Ông tỏ ra đúng lý khi dự báo rằng cuộc tấn công sắp tới của Anh-Mỹ ở mặt trận phía Tây "sẽ quyết định cuộc chiến" và rằng "lực lượng hiện có của ta sẽ không đủ sức" chống trả.

Không phải chỉ có những "kẻ hèn nhát" mới đang tìm đường thoát. Như nhật ký của Tiến sĩ Goebbels cho thấy, chính ông này – một trong những thuộc hạ trung thành và cuồng tín nhất của Hitler – cũng đang vắt óc suy nghĩ không phải chuyện Đức nên đàm phán hay không, mà đàm phán với ai: với Liên Xô hay với phương Tây. Ông không nói sau lưng Hitler về việc cần thiết phải đàm phán hoà bình. Ông có đủ can đảm và thẳng thắn để trình bày ý nghĩ của mình với Lãnh tụ. Ngày 10 tháng 9 năm 1943, tại tổng hành dinh Lãnh tụ ở Đông Phổ, lần đầu tiên Goebbels đề cập trong nhật ký vấn đề đàm phán hoà bình:

> "Vấn nạn bắt đầu lộ ra khi ta không biết phải quay sang phía nào trước: nước Nga hay Anh-Mỹ. Bằng cách nào đấy, ta phải thừa nhận rằng là sẽ rất khó mà tiến hành chiến tranh chống lại cả 2 phía."

Goebbels nhận thấy Hitler "có phần lo lắng" về viễn cảnh cuộc tiến công của Đồng minh trên mặt trận phía Tây và tình hình "khẩn trương" trên mặt trận Liên Xô.

> "Điều đáng lo là ta không biết gì về lực lượng dự bị của Stalin. Trong tình hình này, tôi nghĩ ta không thể chuyển những sư đoàn từ phía Đông sang mặt trận khác trên châu Âu được."

Sau khi ghi lại trong nhật ký vài ý kiến riêng mà chỉ vài tháng trước có thể bị xem là tư tưởng chủ bại mang tính phản bội, Goebbels bày tỏ với

https://thuviensach.vn

Hitler:

> "Tôi hỏi Lãnh tụ rằng liệu có thể làm gì được với Stalin không. Ông bảo không thể vào lúc này… Và dù gì đi nữa, Lãnh tụ tin rằng đạt thoả hiệp với Anh thì dễ hơn với Nga. Lãnh tụ tin rằng sẽ đến lúc người Anh nhận ra sự việc… Tôi thì nghĩ dễ tiếp cận với Stalin hơn, vì Stalin là một chính trị gia thực tế hơn Churchill. Churchill là một người phiêu lưu lãng mạn, một kẻ mà người ta không thể nói chuyện bằng lý lẽ."

Chính trong giai đoạn đen tối này mà Hitler và những cộng sự của mình đã bắt đầu vin vào tia hy vọng rằng Đồng minh sẽ chùn bước, rằng Anh và Mỹ sẽ hãi sợ đối với viễn cảnh Hồng quân tràn ngập châu Âu nên cuối cùng sẽ hợp lực với Đức để bảo vệ lục địa châu Âu chống chủ nghĩa Bolshevik.

Vào tháng Tám, Hitler đã đề cập đến khả năng này với Doenitz. Và lúc này, khi tháng Chín đến, ông ta lại thảo luận vấn đề này với Goebbels:

> "Trong bất kỳ tình huống nào, người Anh cũng không muốn châu Âu theo Bolshevik… Một khi họ nhận ra rằng… họ phải chọn lựa giữa chủ nghĩa Bolshevik và hoà hoãn phần nào với Quốc xã, chắc chắn họ sẽ nghiêng về sự dung hoà với ta… Chính Churchill là người chống Bolshevik và việc ông ta cộng tác với Moscow chỉ là vấn đề tiện lợi."

Dường như cả Hitler và Goebbels đã quên rằng ai là người đầu tiên cộng tác với Moscow và ai đã đẩy Liên Xô vào cuộc chiến. Goebbels kết luận:

> "Chẳng chóng thì chầy ta sẽ phải đối mặt với việc nghiêng về bên này hoặc bên kia. Nước Đức chưa bao giờ có may mắn với một cuộc chiến 2 mặt trận, nhất là khi ta cũng không thể trụ được lâu trong cuộc chiến này."

Nhưng có phải đã quá muộn để nghĩ đến điều đó hay không? Ngày 23 tháng 9, Goebbels thấy nhà lãnh đạo Quốc xã tỏ ra bi quan hơn 2 tuần trước:

> "Lãnh tụ không tin rằng lúc này có thể làm gì cho việc đàm phán. Nước Anh chưa đủ yếu để chịu đàm phán… Lẽ tự nhiên là ở phía Đông, tình hình hiện nay cũng không thuận lợi… Stalin hiện đang chiếm lợi thế."

https://thuviensach.vn

Tối hôm ấy, một mình Goebbels dùng bữa với Hitler.

> “Tôi hỏi Lãnh tụ liệu ông đã sẵn sàng đàm phán với Churchill hay chưa… Ông không tin đàm phán với Churchill sẽ mang lại kết quả gì… Lãnh tụ có ý thiên về đàm phán với Stalin, nhưng ông nghĩ sẽ không thành công.
>
> Dù cho tình hình như thế nào, tôi vẫn nói với Lãnh tụ rằng ta phải đi đến sự dàn xếp với bên này hoặc bên kia. Đế chế chưa bao giờ thắng một cuộc chiến 2 mặt trận. Vì thế, bằng cách nào đấy ta phải thoát ra khỏi cuộc chiến này.”

Đó là công việc khó khăn hơn là họ nghĩ, sau khi họ đã khinh suất đẩy nước Đức vào một cuộc chiến 2 mặt trận. Nhưng vào buổi tối tháng 9 năm 1943 này, ít nhất là trong vài khoảnh khắc, nhà chiến binh Quốc xã đã trút bỏ được ý nghĩ bi quan mà mơ về hoà bình, về việc tiếp xúc với giới nghệ sĩ, đi nhà hát…

Khi cuộc chiến bước vào năm thứ 5, trên nước Đức không chỉ có Hitler và Goebbels nghĩ đến cơ may và cách thức đạt đến hoà bình. Những người trong nhóm âm mưu chống Quốc xã, nản chí và nói nhiều, đông hơn trước, nhưng thành phần vẫn còn ít ỏi, bây giờ cũng suy nghĩ về vấn đề đàm phán. Không phải tất cả nhưng phần lớn trong số này, sau khi vượt qua nỗi bứt rứt lương tâm, đã đi đến kết luận rằng để mang hoà bình đến cho nước Đức, họ sẽ phải giết Hitler và cùng lúc xoá bỏ chủ nghĩa Quốc gia Xã hội.

Khi năm 1944 bắt đầu, họ biết chắc rằng Anh-Mỹ sẽ mở cuộc tấn công qua biển Manche và Hồng quân sẽ tiến đến đường biên giới của Đế chế, rồi những thành phố cổ của Đức sẽ tan thành bình địa, nhóm người âm mưu cùng xúm xít nhau để vạch ra kế hoạch hạ sát nhà độc tài Quốc xã và lật đổ chế độ của ông ta trước khi đất nước rơi xuống vực thẳm.

Họ biết mình chẳng còn nhiều thời gian.

https://thuviensach.vn

29

ĐỒNG MINH TẤN CÔNG TÂY ÂU VÀ ÂM MƯU ÁM SÁT HITLER

TRONG năm 1943, những người thuộc nhóm âm mưu đã có ít nhất hàng chục kế hoạch ám sát Hitler. Một trong những thất bại của họ là quả bom họ đặt trên máy bay chở Hitler đến phía sau mặt trận Liên Xô không phát nổ.

Có một sự thay đổi đáng kể đã xảy ra vào năm này trong phong trào chống đối. Những người âm mưu đã từ bỏ ý định khuyến dụ các Thống chế. Họ quá hèn nhát – hoặc quá ngu xuẩn – nên không thể sử dụng vị thế và sức mạnh quân sự để lật đổ Lãnh tụ được.

Trong một buổi họp kín tháng 11 năm 1942 trong khu rừng ở Smolensk, Goerdeler – nhà chính trị năng nổ của phong trào chống đối – đã đích thân van nài Thống chế von Kluge, Tư lệnh Tập đoàn quân Trung tâm ở phía Đông, nhận vai trò tích cực trong việc loại trừ Hitler. Ông này đồng ý, nhưng vài ngày sau lại so vai rụt cổ mà viết cho Tướng Beck* ở Berlin và xin rút lui.*

Vài tuần sau khi dẫn dụ Kluge, nhóm âm mưu quay sang thuyết phục Tướng Paulus phát động lời kêu gọi lật đổ nhà độc tài. Họ nghĩ ông đang bất mãn với Hitler, vì do lệnh của Lãnh tụ mà Đại Quân đoàn Thứ Sáu dưới quyền ông bị bao vây tại Stalingrad khiến ¼ triệu quân đang khốn đốn (xem Chương 26). Tướng Beck phái một sĩ quan Không quân mang lời kêu gọi

https://thuviensach.vn

đến cho Paulus. Nhưng, như ta đã biết, Paulus phản ứng bằng cách gửi một loạt thông điệp vô tuyến biểu lộ lòng trung thành với Hitler và ông này chỉ thực sự thức tỉnh khi làm tù binh của Nga ở Moscow.

Sau khi thất vọng vì Paulus khước từ, nhóm âm mưu vẫn còn hy vọng vào Kluge và Manstein. Họ nghĩ 2 người đang bay đến Rastenburg để đòi Hitler giao quyền hành cho họ. Nếu thành công, đây sẽ là dấu hiệu cho một cuộc đảo chính ở Berlin. Một lần nữa, nhóm âm mưu lại có ảo tưởng. 2 Thống chế bay đến tổng hành dinh của Hitler chỉ để tái xác nhận lòng trung thành của họ đối với Hitler.

Beck than vãn một cách cay đắng: “Chúng ta đã bị bỏ rơi!”

Ông và các bạn của mình thấy rõ rằng họ không thể trông mong gì vào những tư lệnh chiến trường cấp cao. Họ đành quay sang lực lượng quân sự duy nhất còn lại: Dân quân, vốn không phải là quân chính quy mà chỉ là những tân binh vừa được huấn luyện cùng với một số binh sĩ lớn tuổi đảm nhận nhiệm vụ canh gác ở nội địa. Nhưng ít nhất những người này cũng được vũ trang và khi quân thiện chiến cùng những đơn vị S.S. vũ trang đang chiến đấu ngoài mặt trận, nhóm âm mưu có thể sử dụng Dân quân để chiếm lấy Berlin và vài thành phố chính sau khi ám sát được Hitler.

Nhưng họ vẫn chưa nhất trí với nhau về sự cần thiết – hoặc ngay cả ý định – ám sát Hitler.

Ví dụ, nhóm Kreisau luôn chống đối kế hoạch ám sát. Đây là một nhóm với số lượng thành viên đáng kể gồm những trí thức trẻ nhưng thiếu thực tế, tụ họp quanh 2 nhân vật quý tộc thuộc dòng dõi nổi tiếng: Bá tước Helmuth James von Moltke và Bá tước Peter Yorck von Wartenburg.

Lấy tên từ trang trại dòng họ Molkte tại Kreisau ở Silesia, nhóm Kreisau không chủ trương thực hiện mưu đồ mà chỉ thảo luận đơn thuần (Moltke viết thư cho vợ trước khi bị xử tử: “Bọn anh bị treo cổ chỉ vì suy nghĩ với nhau”). Họ là nhóm đa dạng, gồm có 2 tu sĩ dòng Tên, 2 tu sĩ Giáo hội Phúc Âm và một số người theo chủ nghĩa xã hội, địa chủ giàu có, cựu lãnh đạo nghiệp đoàn, giáo sư, nhà ngoại giao, người theo xu hướng bảo thủ,

https://thuviensach.vn

người có đầu óc tự do. Dù khác nhau về ngành nghề và tư tưởng, nhưng họ đều tìm ra ý hướng chung mà dựa trên đấy, họ có thể đưa ra những chính kiến về tri thức, tâm linh, đạo đức, triết lý và một phần nào chính trị cho phong trào chống đối Hitler. Những tài liệu họ để lại – hầu như tất cả người trong nhóm đều bị treo cổ trước khi chiến tranh chấm dứt – bao gồm những kế hoạch cho một Chính phủ tương lai và cho nền tảng kinh tế xã hội và tâm linh của xã hội mới, cái mà họ nhắm đến là chủ nghĩa xã hội Cơ Đốc, trong đó mọi người là anh em với nhau và những vấn nạn kinh khủng của thời đại – sự suy đồi của tinh thần nhân loại – sẽ được giải quyết. Những tư tưởng này là cao quý nhưng cũng xa rời thực tế, thậm chí còn có một chút màu sắc huyền thoại Đức.

Nhưng nhóm người trẻ có tinh thần cao này lại nhẫn nại đến mức khó tin. Họ ghét Hitler và ghét mọi sự suy thoái mà ông ta mang đến cho Đức và châu Âu. Nhưng họ không nghĩ đến việc lật đổ ông ta. Họ nghĩ chiến bại của Đức sau này sẽ dẫn đến việc ấy. Họ tập trung mọi ý nghĩ vào những gì xảy ra sau đó hơn.

Dorothy Thompson, ký giả người Mỹ lỗi lạc đã làm việc nhiều năm ở Đức và hiểu rõ chuyện này, kêu gọi Moltke mà cô gọi là “Hans”, người bạn lâu năm và thân thiết của mình, cùng với bạn bè của ông phải làm gì đó để loại trừ nhà độc tài hung ác.

> “Lần cuối cùng Hans và tôi gặp nhau, cùng uống trà ở hàng hiên đẹp đẽ ấy trên bờ hồ… Tôi nói một ngày nào đó anh phải chứng tỏ bằng hành động, hành động quyết liệt… và tôi nhớ tôi đã hỏi rằng liệu anh và các bạn của mình có đủ can đảm để hành động hay không.”

Đó là một câu hỏi thấu đáo. Câu trả lời có vẻ như Moltke và các bạn của ông có can đảm để nói ra – do đó họ bị hành quyết – nhưng không có can đảm để thực hiện.

Điểm yếu của họ là về tinh thần chứ không phải là về con tim, vì tất cả bọn họ đều đã nhận được là một cái chết tàn bạo với lòng can đảm vô bờ. Đây cũng là sự khác biệt chính yếu giữa nhóm Kreisau và nhóm âm mưu

https://thuviensach.vn

Beck-Goerdeler-Hassell, cho dù 2 bên cũng tranh cãi về bản chất và thành phần của Chính phủ tiếp nhiệm Quốc xã.

Một vài buổi họp giữa 2 nhóm đã được tổ chức tại nhà của Peter Yorch vào ngày 22 tháng 1 năm 1943, chủ trì bởi Beck, người mà Hassell ghi vào nhật ký "khá yếu đuối và dè dặt." Một cuộc tranh luận sôi nổi diễn ra giữa "phái trẻ" và "phái già" – theo từ ngữ của Hassell – về chính sách kinh tế và xã hội tương lai, trong đó Moltke va chạm với Goerdeler. Mật vụ cũng ghi chép nội dung buổi họp, rồi về sau trong các phiên xử, những người dự họp đã trình ra những chi tiết đáng ngạc nhiên về cuộc thảo luận.

Himmler đã bí mật theo dõi sát sao những người âm mưu này. Một trong những điều trớ trêu là vì Himmler đã thấy được viễn cảnh thua trận, nên ông bắt đầu quan tâm đến phong trào chống đối mà không có ác ý và qua một mối liên lạc thân thiện. Một số người âm mưu, đặc biệt là Popitz, bắt đầu nhìn ra Himmler là người có thể thay thế Hitler! Tuy trung thành với Hitler một cách cuồng tín, nhưng Himmler cũng bắt đầu nhận ra vai trò mới này. Tuy nhiên cho đến gần phút cuối, ông ta lại chơi trò nước đôi, do đó hại chết nhiều người can trường trong nhóm âm mưu.

Một số bản ghi nhớ của Đức trong hai năm 1942 và 1943 cho thấy Quốc xã đã liên hệ với Liên Xô về khả năng đàm phán hoà bình và ngay cả Stalin cũng đã đề nghị đàm phán sơ khởi cho nền hoà bình riêng rẽ. Trước Toà án Nuremberg, Ribbentrop khai về những nỗ lực của mình trong việc tiếp xúc với Liên Xô và nói mình đã thật sự liên hệ với những quan chức Liên Xô tại Stockholm. Tôi đoán sau khi xem qua tất cả tài liệu mật của Đức, người ta có thể viết nên một chương về những hoạt động này.

Phong trào chống đối lúc đó chủ yếu diễn ra trên 3 lĩnh vực. Nhóm Kreisau đang hội họp liên miên để tìm kế hoạch cho cả thiên niên kỷ. Nhóm của Tướng Beck thì thực tiễn hơn, đang tìm cách sát hại Hitler và chiếm chính quyền. Họ cũng đang tiếp xúc với phương Tây nhằm tìm hiểu các nước Đồng minh dân chủ định làm gì và dò hỏi thể thức hoà bình nào họ muốn đàm phán với Chính phủ chống Quốc xã. Những sự tiếp xúc này được thực hiện ở Stockholm và Thuỵ Sĩ.

https://thuviensach.vn

Ở thủ đô Thuỵ Điển, Goerdeler tiếp xúc với những người bạn thân lâu năm là nhân viên ngân hàng tên Marcus và Jakob Wallenberg. Trong một buổi gặp gỡ Jakob Wallenberg tháng 4 năm 1942, Goerdeler thúc giục người bạn của mình liên hệ với Churchill. Những người âm mưu muốn Thủ tướng Anh đảm bảo trước là Đồng minh sẽ dàn hoà với Đức nếu họ bắt giữ Hitler và lật đổ chế độ Quốc xã.

Wallenberg trả lời rằng theo những gì ông biết thì Chính phủ Anh không thể đảm bảo như vậy được.

Còn ở Stockholm, 2 tu sĩ Giáo hội Phúc Âm liên hệ trực tiếp với Tiến sĩ George Bell, Giám mục Anh giáo địa phận Chichester. Cũng như Goerdeler, họ dò hỏi liệu Đồng minh có muốn thiết lập nền hoà bình hợp thức với Chính phủ chống Quốc xã sau khi Hitler bị lật đổ hay không. Họ yêu cầu có câu trả lời – hoặc tin nhắn riêng hoặc tuyên bố công khai. Để tạo ấn tượng cho vị Giám mục rằng âm mưu chống Hitler là nghiêm túc, ông giao ra một danh sách những người cầm đầu. Đây là hành động khinh suất khiến cho vị Giám mục phải chết và nhiều người khác cũng bị xử tử sau này.

Đó là thông tin có thẩm quyền nhất và cập nhật nhất mà Đồng minh có được về phong trào chống đối Hitler cùng những kế hoạch của họ. Tháng Sáu, Tiến sĩ George Bell trao danh sách đó cho Anthony Eden, Ngoại trưởng Anh. Nhưng ông này – người từ chức năm 1938 vì phản đối việc Chamberlain xoa dịu Hitler – lại tỏ ra nghi ngờ. Từ Hội nghị Munich thì đã có những thông tin tương tự do những người Đức tự nhận là người âm mưu chuyển đến Chính phủ Anh, nhưng sau đó lại không có chuyện gì xảy ra. Vì thế mà lần này Anh không có phúc đáp gì.

Tại Thuỵ Sĩ, nhóm âm mưu tiếp xúc với Đồng minh chủ yếu qua trung gian của Allen Dulles, Trưởng Văn phòng OSS tại đây từ tháng 11 năm 1942 cho đến cuối cuộc chiến. Họ “cảnh cáo” Dulles rằng nếu các nước dân chủ phương Tây từ chối nền hoà bình chính trực với Chính phủ chống Quốc xã, họ sẽ quay sang Liên Xô. Tuy bản thân thông cảm với họ, nhưng Dulles không thể đưa ra lời đảm bảo nào.

https://thuviensach.vn

Người ta dễ lấy làm lạ là những người lãnh đạo chống đối này, vốn rất mong mỏi đạt được thoả thuận hoà bình với phương Tây, nhưng không hiểu sao họ lại rất lưỡng lự trong việc loại trừ Hitler trước khi đạt tới hoà bình. Nếu họ xem chủ nghĩa Quốc xã là điều cực kỳ xấu xa tệ hại như họ luôn nói ra một cách chân thật, thì hẳn họ phải tập trung vào việc lật đổ chế độ này, cho dù phương Tây đối xử với chế độ mới ra sao mới đúng. Ta dễ có cảm tưởng rằng những "người Đức tốt bụng" này dễ sa vào cái tật là luôn đổ lỗi cho thế giới bên ngoài vì những thất bại của chính họ, giống như những người Đức khác khi nước Đức bại trận trong Thế chiến I và khi Hitler nổi lên.

ÂM MƯU THÁNG 3 NĂM 1943

Trong hai tháng 1 và 2 năm 1943, Tướng Friedrich Olbricht, Cục trưởng Tổng hợp – Thanh tra và Tướng von Tresckow, Tham mưu trưởng Tập đoàn quân Trung tâm dưới quyền Kluge, đã soạn ra một kế hoạch đảo chính. Trên cương vị là Tư lệnh phó Dân quân dưới quyền Tướng Friedrich Fromm, Olbricht có thể huy động các doanh trại ở Berlin và những thành phố lớn khác theo phe âm mưu. Cũng như Kluge, Fromm đã mất ảo tưởng về Hitler nhưng ông lại không đủ uy tín để được tham gia vào kế hoạch.

Vào cuối tháng Hai, Olbricht bảo Fabian von Schlabrendorff, sĩ quan dưới quyền Tresckow, rằng kế hoạch đã sẵn sàng. Đầu tháng Ba, những người âm mưu tổ chức buổi họp cuối cùng tại Smolensk, nơi đặt tổng hành dinh của Tập đoàn quân Trung tâm. Dù không tham gia hành động trực tiếp, nhưng Đô đốc Giám đốc Cục Quân báo Canaris đã thu xếp cho buổi họp, dẫn theo Hans von Dohnanyi và Tướng Erwin Lahousen dưới quyền ông đến Smolensk, với lý do bề ngoài là một buổi họp những của sĩ quan quân báo. Lahousen mang theo vài quả bom. Ông là sĩ quan duy nhất trong nhóm âm mưu thuộc Cục Quân báo sống sót được sau chiến tranh.

https://thuviensach.vn

Sau vài thử nghiệm, Schlabrendorff và Tresckow nhận ra rằng loại bom của Đức không thích hợp cho mục đích của họ: ngòi nổ gây tiếng động khiến dễ bị lộ, như họ sau này giải thích. Họ thấy người Anh chế loại bom tốt hơn. Không lực Hoàng gia Anh đã đưa một số bom này để cho điệp viên Đồng minh thi hành công tác phá hoại, nhưng Quân báo Đức cũng đã thu được vài quả và giao cho nhóm âm mưu.

Kế hoạch đặt ra là dẫn dụ Hitler đi đến tổng hành dinh của Tập đoàn quân Trung tâm tại Smolensk và xử lý ông ta tại đây. Việc này sẽ báo hiệu cho cuộc đảo chính ở Berlin.

Dẫn dụ một người vốn đang ngờ vực hầu hết tướng lĩnh không phải là chuyện dễ. Nhưng Tresckow đã nhờ một người bạn cũ, Tướng Schmundt hiện đang là tuỳ viên của Hitler, giúp ông ta thuyết phục việc này. Sau vài lần lưỡng lự và hơn một lần trì hoãn, Hitler đã đồng ý đi đến Smolensk ngày 13 tháng 3 năm 1943. Nhưng Schmundt không biết gì về âm mưu.

Cùng lúc, Tresckow tiếp tục nỗ lực dẫn dụ thủ trưởng của mình, Kluge, cầm đầu hành động loại trừ Hitler. Ông đề nghị với Kluge là Trung tá Freiherr von Boeselager[*], người chỉ huy một đơn vị kỵ binh tại tổng hành dinh, được phép sử dụng đơn vị này để bắn hạ Hitler và nhóm cận vệ của ông ta khi họ đến. Boeselager sẵn lòng tham gia, bất cứ khi nào có lệnh từ vị Thống chế. Nhưng ông này không có can đảm ra lệnh. Vì thế, Schlabrendorff và Tresckow đã quyết định tự hành động.

Tất cả nhiệm vụ của chỉ là đặt một quả bom Anh trên máy bay của Hitler trong chuyến trở về. Schlabrendorff giải thích:

> "Làm giống như một tai nạn sẽ tránh bất lợi về mặt chính trị. Bởi vì trong thời gian này, vẫn còn nhiều người ủng hộ Hitler và nếu có tin tức về một vụ mưu sát, họ sẽ chống lại ta…"

2 lần trong ngày 13 tháng 3 sau khi Hitler đi đến, các sĩ quan chống Quốc xã đã định thay đổi kế hoạch mà cho bom nổ: Lần đầu là khi Hitler đang hội họp với các tướng lĩnh, lần sau là khi cả nhóm ngồi ăn trong căng tin. Nhưng nếu làm thế thì sẽ sát hại thêm một vài tướng lĩnh vốn có thể

https://thuviensach.vn

giúp nhóm âm mưu chiếm chính quyền, sau khi không còn vướng bận với lời tuyên thệ trung thành với Lãnh tụ.

Vậy nên nhóm âm mưu chỉ có thể lén mang quả bom lên chiếc máy bay chuẩn bị sẽ cất cánh ngay sau bữa tối của Lãnh tụ. Schlabrendorff đã lắp ráp 2 gói chất nổ để tạo thành cái hộp đựng một cặp chai rượu Cointoeau. Trước đó, Tresckow đã vô tư nhờ Đại tá Heinz Brandt của Bộ Tư lệnh Lục quân, người tháp tùng của Hitler, mang về 2 chai rượu cho người bạn cũ là Tướng Helmuth Stieff, Giám đốc Cục Nhân viên của Bộ Tư lệnh Lục quân (sau này bị Quốc xã hành quyết).

Tại sân bay, Schlabrendorff hồi hộp luồn ngón tay qua một khe hở nhỏ của cái hộp để kích hoạt quả bom, rồi trao cho Brandt khi ông này bước lên máy bay. Quả bom được lắp ráp một cách khéo léo, không có đồng hồ khiến có thể bị phát hiện. Khi Schlabrendorff ấn lên một cái nút, nó đập vỡ một cái ve nhỏ, phóng thích một loại hoá chất làm ăn mòn sợi dây kim loại nối vào một lò xo. Khi sợi dây đứt, lò xo sẽ bung ra và đánh vào kíp nổ khiến cho quả bom phát nổ.

Schlabrendorff cho biết quả bom sẽ nổ sau khi máy bay của Hitler bay khỏi Minsk, tức là khoảng 30 phút sau khi cất cánh từ Smolensk. Ngập tràn xúc động, ông gọi điện về Berlin và qua mật mã báo cho nhóm âm mưu biết kế hoạch đã khởi động. Tim đập thình thịch, ông và Tresckow cùng chờ đợi tin chấn động. Họ trông mong tin báo đầu tiên sẽ là từ một trong các máy bay chiến đấu đang hộ tống máy bay của Hitler. Họ đếm từng phút, 20, 30, 40 phút, một tiếng… mà vẫn chưa nhận được tin gì. 2 tiếng sau mới có tin. Một báo cáo theo thông lệ cho biết Hitler đã đáp xuống Rastenburg. Sau này, Schlabrendorff kể lại:

> “Chúng tôi đã bàng hoàng, không thể mường tượng ra nguyên nhân của sự thất bại. Tôi vội gọi điện về Berlin và dùng mật mã cho biết âm mưu đã không thành. Rồi Tresckow và tôi cùng bàn nhau sẽ làm gì. Chúng tôi bị sốc tột độ. Nhưng tệ hại hơn cả là khi quả bom bị phát hiện, chúng tôi sẽ bị lộ và nhiều người cộng tác sẽ chết.”

https://thuviensach.vn

Quả bom không hề được phát hiện. Đêm ấy, Tresckow gọi điện cho Đại tá Brandt, hỏi một cách vô tư là ông này đã có thời giờ trao gói quà cho tướng Stieff hay chưa và được Brandt cho biết là chưa. Tresckow bảo ông hãy khoan vì có sự nhầm lẫn, và ông nói Schlabrendorff sẽ đến vào ngày hôm sau để mang loại rượu cognac thật ngon mà ban đầu họ có ý định gửi biếu.

Với lòng can đảm khó tin, Schlabrendorff đã bay đến tổng hành dinh của Hitler và thay hai chai rượu vào quả bom. Sau này, Schlabrendorff kể lại:

> "Tôi nhớ mình vẫn còn cảm thấy kinh hoàng khi Brandt trao cho tôi quả bom với một cử động hơi mạnh khiến tôi sợ quả bom sẽ nổ. Cố giữ tư thái bình tĩnh… tôi lập tức lên xe đi đến nhà ga Korschen."

Từ đây, ông đáp tàu đêm đi Berlin và một mình trong căn hộ ở Berlin tháo quả bom ra. Ông phát hiện ngay chuyện gì đã xảy ra – hoặc đúng hơn, tại sao không có chuyện gì xảy ra:

> "Cơ chế kích hoạt làm việc tốt, cái ve nhỏ đã vỡ, hoá chất đã ăn mòn sợi dây kim loại, lò xo đánh vào kíp nổ, nhưng kíp nổ lại không nổ."

Vô cùng thất vọng nhưng vẫn không sờn lòng, nhóm âm mưu ở Berlin quyết định sẽ thực hiện một phi vụ khác. Chẳng bao lâu sau, họ đã có một cơ hội tốt. Hitler sẽ cùng với Goering, Himmler và Keitel tham dự lễ Tưởng niệm các Anh hùng vào ngày 21 tháng 3 năm 1943 tại Zeughaus, Berlin. Đây là cơ may để loại trừ không những Hitler mà còn cả thuộc hạ chủ chốt của ông ta. Như Đại tá Freiherr von Gersdorff, Trưởng phòng Quân báo dưới quyền Kluge, nói: "Cơ hội này là có một không hai." Tresckow chọn Gersdorff là người kích hoạt quả bom và công tác lần này sẽ là tự sát. Theo kế hoạch, Gersdorff sẽ giấu 2 quả bom trong áo choàng, trong buổi lễ tìm cách đứng càng gần Hitler càng tốt rồi đưa Lãnh tụ và đoàn tuỳ tùng về cõi vĩnh hằng. Với tinh thần dũng cảm rõ ràng, Gersdorff sẵn sàng tình nguyện hy sinh mạng sống của mình.

https://thuviensach.vn

Buổi tối 20 tháng 3, ông đến gặp Schlabrendorff tại khách sạn Enden ở Berlin. Schlabrendorff đã mang đến 2 quả bom với dây cháy 10 phút. Nhưng với nhiệt độ mùa Đông ở khoảng sân Zeughaus có kính che xung quanh, có thể mất 15-20 phút bom mới nổ. Chính trong khoảng sân này mà Hitler, sau khi đọc diễn văn, đã dự định bỏ ra nửa giờ để tham quan những chiến lợi phẩm Liên Xô mà nhóm sĩ quan dưới quyền Gersdorff tổ chức trưng bày. Đây là nơi duy nhất Gersdorff có thể đến gần Hitler để hạ sát ông ta.

Sau này, Gersdorff kể lại những gì đã xảy ra:

> "Ngày hôm sau, tôi mang trong mỗi túi áo choàng 1 quả bom với dây cháy 10 phút. Tôi dự định sẽ cố đứng gần Hitler, để có thể kích hoạt bom nổ cho ông ta tan xác. Khi Hitler… bước vào khu trưng bày, Schmundt đi đến bên tôi và nói việc tham quan chỉ kéo dài 8 đến 10 phút. Thế là không còn có khả năng thực hiện việc ám sát, bởi vì ngay cả với nhiệt độ bình thường dây cháy cũng phải cần ít nhất 10 phút. Việc thay đổi lịch trình vào phút chót, vốn là biện pháp an ninh tế nhị thường thấy ở Hitler, một lần nữa đã cứu mạng ông ta."

Gersdorff kể lại là Tướng von Tresckow đang ở Smolensk bồn chồn theo dõi buổi phát thanh tường thuật buổi lễ với "một đồng hồ bấm giờ trên tay". Khi phát thanh viên loan báo Hitler đã rời khu trưng bày 8 phút sau khi bước vào, vị Tướng hiểu rằng có thêm một âm mưu nữa lại thất bại.

Và đã có thêm ít nhất 3 âm mưu ám sát Hitler như thế nữa, nhưng tất cả đều thất bại.

Vào đầu năm 1943, có một cuộc nổi dậy tự phát trên nước Đức giúp vực dậy tinh thần của nhóm chống đối cho dù chỉ ở một tầm mức nhỏ. Vụ việc cũng cho thấy lời cảnh cáo của Quốc xã có thể tàn bạo đến mức nào khi dập tắt các dấu hiệu chống đối ngay ở mức độ nhỏ nhất.

Như ta đã biết, sinh viên đại học ở Đức nằm trong số những người Quốc xã cuồng tín nhất đầu thập kỷ 1930. Nhưng 10 năm sống dưới chế độ của Hitler đã làm tan vỡ ảo mộng của họ, nhất là khi Đức không thể thắng cuộc chiến. Nằm trong thành phố vốn là cái nôi của chủ nghĩa Quốc xã, Đại học Munich trở thành trung tâm chống đối của sinh viên. 2 sinh viên cầm đầu là Hans Scholl, 25 tuổi đang học Y khoa và cô em gái Sophie 21 tuổi

https://thuviensach.vn

đang học ngành Sinh học. Thầy đỡ đầu của họ là Kurt Huber, một Giáo sư Triết học. Họ thực hiện việc tuyên truyền chống Quốc xã ở những Đại học khác, đồng thời cũng liên lạc với nhóm âm mưu ở Berlin.

Một ngày tháng 3 năm 1943, Xứ uỷ Paul Giesler của Bavaria, sau khi được Mật vụ thông báo về hoạt động của nhóm sinh viên, ông đã tụ họp sinh viên đến và cho biết những sinh viên nam thiếu sức khoẻ – người đủ sức khoẻ đã vào Quân đội – phải làm việc gì đấy hữu ích hơn cho cuộc chiến và với lời lẽ dâm đãng, ông khuyên những sinh viên nữ mỗi năm nên đẻ một đứa con để phục vụ Tổ quốc. Ông nói thêm: "Nếu cô nào không đủ hấp dẫn để kiếm được bạn tình, tôi sẽ cử những trợ lý của tôi… và tôi có thể cam đoan cô ấy sẽ có một trải nghiệm hoàn toàn vui thú."

Viên Xứ uỷ đã khét tiếng vì hay có lời lẽ tiếu lâm, nhưng sinh viên không thể chịu được cách nói thô bỉ này. Họ la ó đòi ông bước xuống và đẩy ra khỏi phòng những binh sĩ Mật vụ S.S. đến để bảo vệ ông. Buổi chiều ngày hôm ấy, những cuộc biểu tình của sinh viên chống Quốc xã trên đường phố Munich đã lần đầu tiên xảy ra trên Đế chế Thứ Ba. Bây giờ, các sinh viên dưới sự dẫn dắt của 2 anh em nhà Scholl đã bắt đầu phân phát truyền đơn kêu gọi giới trẻ Đức vùng lên. Ngày 19 tháng 2, một công nhân trông thấy Hans và Sophie Scholl tung truyền đơn từ lan can của toà nhà đại học, bèn báo cho Mật vụ.

Số phận 2 người bị định đoạt một cách nhanh chóng và dã man. Họ bị đưa ra trước Toà án Nhân dân do Roland Freisler[*] chủ trì. Ông này có lẽ là Đảng viên Quốc xã khát máu nhất sau Heydrich – sẽ được đề cập thêm trong sách này. 2 sinh viên bị kết tội phản quốc và nhận án tử hình. Sophie Scholl bị hành hạ thô bạo trong quá trình Mật vụ điều tra đến nỗi cô xuất hiện trước toà với một chân bị gãy. Nhưng tinh thần cô vẫn bất khuất. Khi Freisler mắng mỏ cô một cách hung bạo, cô chỉ điềm tĩnh trả lời: "Ông cũng như chúng tôi đều biết là ta đã thua trận. Tại sao ông hèn nhát đến nỗi không dám thú nhận điều này?"

Cô đi khập khiễng đến máy chém với thái độ dũng cảm siêu phàm, cũng như anh trai mình.[*] Vài ngày sau, Giáo sư Huber cùng một số sinh

https://thuviensach.vn

viên khác cũng bị xử tử.

Việc này nhắc nhở cho nhóm âm mưu ở Berlin về mối hiểm nguy mà họ đối mặt khi có vài lãnh đạo của nhóm hành động khinh suất khiến cho những người khác luôn lo lắng. Chính Goerdeler là người đã nói quá nhiều. Nỗ lực của Popitz khi thăm dò Himmler và những sĩ quan S.S. cao cấp về việc tham gia nhóm âm mưu cũng sẽ tạo ra vô vàn rủi ro. Con người độc nhất vô nhị Weizsaecker, mà sau chiến tranh cố chứng tỏ mình là người chống đối mạnh mẽ, đã hoảng sợ đến nỗi phải cắt đứt mọi liên lạc với người bạn cũ Hassell, người mà ông quy kết đã quá khinh suất và cảnh báo rằng Mật vụ đang theo dõi họ. Riêng Hassell ghi vào nhật ký:

> "Ông ấy yêu cầu tôi đừng làm cho ông khó xử vì sự hiện diện của tôi. Khi tôi bắt đầu phản kháng, ông ngắt lời tôi một cách thô lỗ."

Chỉ khi được an toàn làm Đại sứ tại Vatican, Weizsaecker mới thúc giục nhóm âm mưu hành động. Hassell bình luận: "Làm như thế từ Vatican là quá dễ." Weizsaecker sống sót sau chiến tranh để viết nên cuốn hồi ký xoàng xĩnh. Còn nhật ký của Hassell thì đã được xuất bản sau khi ông bị hành quyết.

Mật vụ đang theo dõi rất nhiều người, đặc biệt là Goerdeler vốn thường hoạt bát một cách quá tự tin. Nhưng nhóm âm mưu bị phát giác không phải nhờ kết quả công tác điều tra, mà oái oăm thay là vì 2 cơ quan Quân báo dưới quyền Đô đốc Canaris và Mật vụ dưới quyền Himmler kèn cựa nhau, đến mức Himmler muốn gạt Canaris ra để tự mình nắm lấy cơ quan Quân báo.

Vào mùa thu 1942, một doanh nhân ở Munich bị bắt vì mang lậu ngoại tệ vượt biên giới qua Thuỵ Sĩ. Ông này thật ra là một nhân viên Quân báo, nhưng khoản tiền ông mang lại là để cho một nhóm người Do Thái tị nạn ở Thuỵ Sĩ. Đây là một trọng tội ở Đế chế Thứ Ba, cho dù can phạm là nhân viên Quân báo. Khi Canaris không thể che chở cho ông, ông ta đã khai với Mật vụ những gì mình biết trong nội tình Quân báo. Ông tố giác Hans von Dohnanyi, người cùng với Đại tá Quân báo Oster tham gia nhóm âm mưu.

https://thuviensach.vn

Ông kể về hoạt động của Tiến sĩ Josef Mueller ở Vatican vào năm 1940 khi tiếp xúc với phía Anh thông qua Giáo hoàng. Ông tiết lộ Mục sư Dietrich Bonhoeffer* đã dùng hộ chiếu giả do Quân báo cấp để đi đến Stockholm tiếp xúc với Giám mục địa phận Chichester của Anh. Ông còn cung cấp vài chi tiết về những âm mưu của Oster nhằm loại trừ Hitler.

Sau những tháng điều tra, Mật vụ đã ra tay. Dohnanyi, Mueller và Bonhoeffer bị bắt ngày 5 tháng 4 năm 1943. Oster đã cố tiêu huỷ những tài liệu có liên quan trước khi bị buộc phải từ chức và bị quản thúc tại gia ở Leipzig. Bonhoeffer, Dohnanyi và Oster bị S.S. hành quyết ngày 9 tháng 4 năm 1945, không đầy 1 tháng trước khi Đức đầu hàng. Riêng Mueller thì đã thoát chết.

Việc bắt giữ những nhân vật quan trọng là đòn đau cho nhóm âm mưu. Oster là một trong những nhân vật chủ chốt từ năm 1938, còn Dohnanyi là một người trợ lý đắc lực. Bonhoeffer theo đạo Tin Lành và Mueller theo Công giáo chẳng những mang đến mãnh lực tâm linh cho phong trào, mà còn nêu gương dũng cảm khi thực hiện những chuyến đi ra nước ngoài cũng như khi bị tra tấn mà không chịu cung khai ra cộng sự.

Nhưng nghiêm trọng nhất là khi những người trong Quân báo bị lộ, nhóm âm mưu đã mất đi "lớp vỏ bọc" cùng phương tiện thông tin với nhau, với những tướng lĩnh lưỡng lự và với cả những bạn hữu ở phương Tây.

Trong vài tháng sau đó, nhân viên của Himmler còn phát hiện thêm nhiều tình tiết khiến cho Quân báo và Giám đốc Canaris bị đình chỉ hoạt động hẳn.

Đầu tiên là từ buổi tiệc trà của bà Solf được tổ chức ngày 10 tháng 9 năm 1943. Bà Anna Solf là quả phụ của cựu Bộ trưởng Thuộc địa trong triều đình Wilhelm II, từ lâu đã cầm đầu một nhóm chống Quốc xã ở Berlin. Trong số khách đến dự buổi tiệc trà do bà tổ chức có một số nhân vật nổi danh như: Nữ Bá tước Hanna von Bredow, cháu của Bismarck, Bá tước Albrecht von Bemstorff, cháu của Đại sứ Đức tại Mỹ trong Thế chiến I, Mục sư dòng Tên nổi danh Erxleben, Otto Kiep, nhân viên cao cấp Bộ Ngoại

https://thuviensach.vn

giao, cựu tổng lãnh sự Đức tại New York và Elisabeth von Thadden, Hiệu trưởng của một trường nữ có tiếng tăm.

Bà von Thadden dẫn đến buổi tiệc trà một bác sĩ trẻ người Thuỵ Sĩ tên Reckse, có tư thái dễ gây cảm tình, đang hành nghề tại bệnh viện Charité ở Berlin. Giống như phần đông người Thuỵ Sĩ khác, bác sĩ Reckse bày tỏ tư tưởng chống Quốc xã và được nhiều người trong buổi tiệc trà hưởng ứng. Trước khi buổi tiệc trà kết thúc, Reckse tỏ ý tình nguyện gửi đi bất kỳ thư nào mà bà Solf hoặc khách mời muốn gửi cho bạn bè của họ ở Thuỵ Sĩ – những di dân Đức chống Quốc xã và nhân viên ngoại giao Anh-Mỹ. Một số người chấp nhận sự giúp đỡ này.

Không may cho họ, bác sĩ Reckse là nhân viên của Mật vụ Đức, nên ông này trao lại các bức thư nhờ chuyển cùng một báo cáo về buổi tiệc trà cho Mật vụ.

Bá tước von Moltke biết được tin này qua một người bạn ở Bộ Hàng không* đã ghi âm một số cuộc gọi điện thoại giữa Reckse và Mật vụ. Moltke vội thông báo cho Kiep và Kiep báo lại cho cả nhóm của bà Solf. Nhưng Himmler đã nắm được bằng cớ. Ông ta chờ trong 4 tháng rồi mới ra tay, có lẽ vì muốn truy ra thêm những người khác. Ngày 12 tháng 1, tất cả những người hiện diện trong bữa tiệc trà bị bắt, bị xét xử rồi chịu tử hình, ngoại trừ bà Solf và con gái, Nữ Bá tước Ballestrem.* 2 người bị đưa vào trại tập trung và thoát chết một cách kỳ lạ.*

Bá tước von Moltke bị bắt do dính dáng đến Kiep. Nhưng đây không chỉ là hệ luỵ duy nhất từ Kiep. Vụ việc còn lan xa và cuối cùng khiến cho Cục Quân báo bị xoá sổ và Himmler đã thành công đoạt lấy chức năng tình báo quân đội.

Trong số những người bạn thân chống Quốc xã của Kiep có Erich Vermehren và người vợ xinh đẹp, nguyên là Nữ Bá tước Elisabeth von Plettenberg. Cũng như nhiều người khác chống lại chế độ, cả hai gia nhập Quân báo và được cử đi Istanbul. Mật vụ gọi họ về Berlin để điều tra trường hợp của Kiep. Biết trước số phận sẽ ra sao, cả hai từ chối trở về, liên lạc với mật vụ Anh và được đưa đến Anh.

https://thuviensach.vn

Đức nghi ngờ hai vợ chồng đã bị bắt cóc với mọi mật mã của Quân báo rồi trao mật mã cho phía Anh nhưng sau này họ lại thấy điều này không đúng. Hitler không thể chịu được nữa và càng thêm nghi kỵ Canaris. Ngày 18 tháng 2 năm 1944, ông ra lệnh giải tán Cục Quân báo và giao cho cơ quan RSHA đảm nhiệm công tác tình báo. Đây là thắng lợi lớn cho Himmler, vốn từ lâu đã hiềm khích với Quân đội đặc biệt là sau vụ cáo giác Tướng von Frisch năm 1938 (xem Chương 10). Đây cũng là sự mất mát thông tin tình báo cho Quân đội, củng cố thanh thế của Himmler đối với các tướng lĩnh. Thêm nữa, nhóm âm mưu bây giờ đã không còn mạng lưới tình báo nào để hoạt động.

Đô đốc Canaris được cử làm Giám đốc Cục Chiến tranh Thương mại và Kinh tế. Với chức vụ hữu danh vô thực này, ông lu mờ dần trong lịch sử nước Đức. Ông là nhân vật kín kẽ đến nỗi không có 2 tác giả nào đồng ý với nhau về con người thật hoặc tư tưởng của ông. Một người luôn yếm thế và tin vào định mệnh, ông ghét bỏ và âm thầm chống lại nền Cộng hoà Weimar, rồi kế tiếp cũng chống lại Đế chế Thứ Ba.

Nhóm âm mưu vẫn không từ bỏ ý định ám sát Hitler, định ra dăm ba mưu đồ giữa tháng 9 năm 1943 và tháng 1 năm 1944. Vào tháng Tám, nhân viên ngân hàng Jakob Wallenberg đến Berlin để gặp Goerdeler. Ông này nói đảm bảo mọi việc đã được chẩn bị sẵn sàng cho vụ lật đổ vào tháng Chín và Schlabrendorff sẽ đi Stockholm để gặp đại diện của Churchill để thương thảo hoà bình.

Sau này, Wallenberg kể với Allen Dulles: “Tôi vô cùng hồi hộp chờ đợi cả tháng Chín, nhưng sau đó lại chẳng có chuyện gì xảy ra cả.”

Tháng 10 năm 1943, Tướng Stieff, người lưng còm ăn nói sắc sảo được Tresckow tặng “2 chai rượu”, đã dàn xếp để đặt 1 quả bom hẹn giờ trong một buổi họp quân sự của Hitler tại Rastenburg, nhưng phút cuối lại không dám làm. Ít ngày sau, kho bom Anh mà ông nhận từ Cục Quân báo và giấu trong tổng hành dinh phát nổ. Chỉ nhờ Đại tá Quân báo Werner Schrader, người tham gia vào nhóm âm mưu, đã được Hitler tin cậy mở cuộc điều tra mà nhóm âm mưu mới không bị phát hiện.

https://thuviensach.vn

Vào tháng Mười một, họ lại có thêm một âm mưu khác. Đại uý bộ binh Axel von dem Bussche, 24 tuổi, được nhóm âm mưu chọn để làm "người mẫu" cho một kiểu áo choàng mới của Quân đội mà Hitler ra lệnh thiết kế và muốn đích thân xem xét trước khi chấp thuận cho sản xuất. Để tránh thất bại như Gersdorff, Bussche quyết định mang trong 2 túi áo choàng 2 quả bom của Đức sẽ phát nổ vài giây sau khi được kích hoạt. Kế hoạch của ông là nắm lấy Hitler khi ông này đang xem xét kiểu áo choàng mới rồi cả 2 sẽ chết tan xác.

Nhưng 1 ngày trước khi làm mẫu cho kiểu áo choàng, Bussche phải trở lại công ty ở mặt trận Liên Xô. Anh đã quay lại tổng hành dinh của Hitler vào tháng Mười hai để định âm mưu lần nữa với một chiếc áo khác, nhưng Hitler đột nhiên quyết định đi Berchtesgaden để nghỉ lễ Giáng sinh. Ít lâu sau, Bussche bị thương trên mặt trận, vì thế âm mưu được giao cho một sĩ quan bộ binh tiền tuyến trẻ. Đó là Heinrich von Kleist, con trai của Thống chế Ewald von Kleist vốn cũng dính dáng đến nhóm âm mưu. Việc xem xét mẫu áo choàng mới được định ngày 11 tháng 2 năm 1944, nhưng vì lý do nào đấy Hitler lại không đến. Sau này, cả 2 cha con Kleist đều bị bắt, người cha bị hành quyết vào ngày 16 tháng 4 năm 1945, người con thoát chết.

Sau những thất bại, nhóm âm mưu đi đến kết luận là cần thay đổi kế hoạch để đối phó với cách thức Hitler liên tục thay đổi lịch trình.* Họ nhận ra rằng cơ hội duy nhất có thể trông mong ông ta xuất hiện chắc chắn là những buổi họp quân sự với các tướng lĩnh của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực và Bộ Tư lệnh Lục quân. Họ lên phương án ám sát ông ta ở một trong những buổi họp này.

Ngày 26 tháng 12 năm 1943, một sĩ quan trẻ tên là Stauffenberg, trợ lý cho Tướng Olbricht, được phái đến buổi họp tại tổng hành dinh Rastenburg để trình bày một báo cáo. Trong chiếc cặp của ông là một quả bom hẹn giờ. Buổi họp bị hoãn lại. Hitler đã đi nghỉ lễ Giáng sinh tại Obersalzberg.

Đó là âm mưu đầu tiên của anh Trung tá trẻ Stauffenberg, nhưng không phải là âm mưu cuối cùng.

https://thuviensach.vn

ĐẶC VỤ CỦA BÁ TƯỚC VON STAUFFENBERG

Đó là một người có biệt tài đáng kinh ngạc so với một sĩ quan quân đội chuyên nghiệp. Ông sinh năm 1907, thuộc một gia tộc có tiếng tăm ở miền Nam nước Đức, sống với nhau hoà hợp, mộ đạo Công giáo và có văn hoá cao. Ông có thể chất tốt, rất đẹp trai, có đầu óc thông minh, ham học hỏi và tính khí cân bằng. Trong một thời gian ông định học Âm nhạc rồi sau đó Kiến trúc, nhưng năm 1926, ở tuổi 19, ông gia nhập Quân đội.

Năm 1936, ông được điều về Trường Võ bị Chiến tranh ở Berlin, nơi ông thu hút được sự chú ý của cấp trên. 2 năm sau, ông làm việc ở Bộ Tổng Tham mưu.

Khi chiến tranh bùng nổ, ông tham gia một cách hăng say, làm sĩ quan tham mưu của Tướng Hoepner, Tư lệnh Sư đoàn 6 Thiết giáp, trong các chiến dịch tại Ba Lan và Pháp. Đầu tháng 6 năm 1940, ngay trước trận Dunkirk, ông được chuyển về Bộ Tư lệnh Lục quân, rồi trong 18 tháng đầu của chiến dịch đánh Nga, ông hoạt động trên lãnh thổ Nga, tổ chức những đơn vị "tình nguyện" trong số các tù binh người Nga.

Chính trên chiến trường Liên Xô mà Stauffenberg cảm thấy vỡ mộng. Sự tàn bạo của lực lượng S.S. ở Liên Xô cũng như lệnh của Hitler là bắn bỏ Chính uỷ Bolshevik khiến cho Stauffenberg sáng mắt mà nhận ra con người thật của Hitler. Do tình cờ, ông gặp 2 người chủ chốt trong nhóm âm mưu: Tướng Tresckow và Schlabrendorff, rồi hoạt động một cách tích cực trong nhóm.

Nhưng ông vẫn còn là một sĩ quan cấp thấp và khi các Thống chế quá hoang mang hoặc quá hèn nhát, thì ông cũng không thể làm gì để loại trừ được Hitler hay chấm dứt việc tàn sát người Do Thái, người Nga và tù binh. Thảm hoạ xảy ra một cách không cần thiết ở Stalingrad cũng làm cho ông chán ngán. Tháng 2 năm 1943, ông xin chuyển ra chiến trường và được cử làm sĩ quan hành quân cho Sư đoàn Thiết giáp Thứ Mười ở Tunisia.

https://thuviensach.vn

Ngày 7 tháng 4, chiếc xe chở ông cán phải mìn – có người nói ông cũng bị một máy bay Đồng minh tấn công – và ông bị thương nặng. Ông mất con mắt trái, bàn tay phải, 2 ngón tay trái và thêm những vết thương ở tai trái và đầu gối. Trong nhiều tuần, có vẻ như nếu ông sống sót thì cũng sẽ bị mù mắt hẳn. Nhưng ông đã được chữa trị và hồi phục rất tốt. Nếu là người khác thì hẳn đã muốn xin ra khỏi Quân đội và từ bỏ nhóm âm mưu. Nhưng đến giữa mùa hè ông vẫn cố tập vận động 3 ngón tay của bàn tay trái còn đang được băng bó để viết thư cho Tướng Olbricht, báo trong 3 tháng nữa, ông sẽ trở lại Quân đội. Trong khi đang hồi phục, ông có thời gian để suy nghĩ và đi đến kết luận là, dù cho bị thương tật, ông vẫn phải thực hiện một nhiệm vụ thiêng liêng.

Ông nói với vợ, Nữ Bá tước Nina, mẹ của 4 đứa con của ông: “Anh nghĩ bây giờ anh phải làm gì đấy để cứu nước Đức. Sĩ quan tham mưu như anh phải nhận một phần trách nhiệm.”

Cuối tháng 9 năm 1943, ông trở lại Berlin với quân hàm Trung tá và làm Chánh văn phòng cho Tướng Olbricht tại Cục Tổng hợp – Thanh tra. Chẳng bao lâu sau, ông thực tập kích hoạt loại bom của Anh quốc bằng một cái kìm trên 3 ngón tay.

Tố chất năng động, đầu óc minh mẫn và sự tài ba của ông đã thổi một luồng sinh khí mới vào nhóm âm mưu. Ông cũng có những ý tưởng khác lạ, vì bản thân không hài lòng với kiểu chế độ ù lì, bảo thủ, vô vị mà các nhà lãnh đạo phong trào chống đối như Beck, Goerdeler và Hassell trù định sau khi lật đổ Quốc xã. Có óc thực dụng hơn bạn bè ông trong nhóm Kreisau, ông mong mỏi một chế độ dân chủ xã hội năng động.

Ông cũng đạt được thành công trong giới quân sự. Ông chấp nhận Tướng Beck là nhà lãnh đạo trên danh nghĩa và ngưỡng mộ vị cựu Tham mưu trưởng Lục quân. Nhưng khi trở về Berlin, ông thấy Beck sau ca mổ ung thư chỉ còn là cái bóng mờ của ngày xưa, mệt mỏi và có phần chán nản, lại còn không có ý niệm gì về chính trị. Tiếng tăm của Tướng Beck trong giới quân sự vẫn còn có ích, thậm chí là cần thiết, để tiến hành cuộc lật đổ. Nhưng để có sự hỗ trợ tích cực trong việc tập kết và chỉ huy binh sĩ, thì ta

https://thuviensach.vn

cần phải huy động những sĩ quan trẻ hơn đang tại ngũ. Chẳng bao lâu, Stauffenberg đã có đủ số nhân sự chủ chốt mà ông muốn.

Ngoài Olbricht, còn có cấp trên của ông: Tướng Stieff (Cục trưởng Nhân viên thuộc Bộ Tư lệnh Lục quân), Tướng Eduard Wagner (Cục trưởng Hậu cần thuộc Bộ Tư lệnh Lục quân), Tướng Erich Fellgiebel (Cục trưởng Thông tin thuộc Bộ tư lệnh Lục quân), Tướng Fritz Lindemann (Cục trưởng Quân cụ), Tướng Paul von Hase (Tư lệnh Quân khu Berlin, người sẽ điều động quân chiếm lấy Berlin) và Đại tá Freiherr von Roenne (Trưởng phòng Quân đội Nước ngoài), với tham mưu trưởng của ông, Đại uý Bá tước von Matuschka.

Nhưng chỉ có 2 hoặc 3 vị Tướng nắm vai trò chủ chốt. Những người còn lại, nhất là Tư lệnh Dân quân Friedrich Fromm – một người có tính khí bất thường giống như Kluge, là không thể trông cậy mãi.

Nhóm âm mưu không có Thống chế tại ngũ nào. Thống chế von Witzleben, một trong những thành viên ban đầu, được chỉ định làm Tổng Tham mưu trưởng Quân lực* dưới chế độ mới, nhưng hiện không giữ chức vụ nào và không có quân dưới quyền. Thống chế cựu Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây von Rundstedt được tiếp xúc nhưng không muốn làm trái lại lời tuyên thệ đối với Lãnh tụ – ít nhất đó là cách ông lý giải. Đó cũng là trường hợp của vị Thống chế von Manstein có tài nhưng là người cơ hội chủ nghĩa.*

Vào đầu năm 1944, Thống chế Rommel, rất năng động và được lòng mọi người, cũng thuận lòng hỗ trợ, tuy Stauffenberg không biết. Việc ông tham gia khiến nhiều nhà lãnh đạo phong trào chống đối ngạc nhiên và nhiều người không chấp nhận, vì họ xem “Cáo Sa mạc” là người của Quốc xã và là kẻ cơ hội vốn đã ngang nhiên ủng hộ Hitler rồi bây giờ lại quay sang nhóm âm mưu khi thấy viễn cảnh chiến bại.

Vào tháng 1 năm 1944, Rommel là Tư lệnh Tập đoàn quân B trên chiến trường phía Tây, là lực lượng chính đương đầu với cuộc Tiến công Anh-Mỹ trong tương lai qua biển Manche. Ở Pháp, ông có nhiều cơ hội gặp gỡ Tướng Alexander von Faulkenhausen, chỉ huy ban quân quản Bỉ và Bắc Pháp và Tướng Karl Heinrich von Stuelpnagel, chỉ huy ban quân quản Pháp.

https://thuviensach.vn

Cả 2 Tướng đã gia nhập âm mưu chống Hitler và đã khuyến dụ Rommel cùng tham gia. Một người bạn cũ là dân thường của Rommel cũng hỗ trợ họ: Tiến sĩ Karl Stroelin, Thị trưởng thành phố Stuttgart, giống như nhiều nhân vật kể ở đây, ủng hộ nồng nhiệt Quốc xã lúc đầu rồi thay đổi tư tưởng với viễn cảnh thất trận. Ông này được hỗ trợ bởi Tiến sĩ Goerdeler, người đã khuyến dụ ông vào tháng 8 năm 1943 thảo một bản ghi nhớ cho Bộ Nội vụ trong đó cả 2 yêu cầu ngừng ngược đãi người Do Thái và những Giáo hội Cơ Đốc, tái lập dân quyền và hệ thống tư pháp độc lập khỏi Đảng và S.S.-Mật vụ. Qua trung gian của bà vợ Rommel, Stroelin mang bản ghi nhớ đến cho Rommel và làm công tác tư tưởng cho ông này.

Cuối tháng 2 năm 1944, Stroelin và Goerdeler đến gặp Rommel tại nhà riêng và có buổi trao đổi chân tình. Stroelin kể lại:

> "Tôi nói với ông ấy rằng một số sĩ quan cao cấp ở phía Tây đề xuất bắt giữ Hitler và buộc ông ta phải tuyên bố từ chức trên sóng phát thanh. Rommel chấp nhận ý tưởng này.
>
> Tôi nói tiếp với ông ấy rằng ông là vị Tướng vĩ đại nhất, được yêu mến nhất và được nước ngoài tôn trọng nhất. Tôi nói: "Ông là người duy nhất có thể ngăn chặn nội chiến ở Đức. Ông nên công khai hỗ trợ cho phong trào."

Rommel lưỡng lự rồi cuối cùng đi đến quyết định. Ông bảo Stroelin: "Tôi tin nhiệm vụ của mình là cứu nước Đức."

Trong buổi họp này và tất cả buổi họp về sau với nhóm âm mưu, Rommel đều chống lại ý định ám sát Hitler – không phải vì lý do đạo đức mà là vì thực tế. Ông biện luận rằng giết nhà độc tài sẽ biến ông ta thành liệt sĩ. Ông nhất quyết đòi hỏi Quân đội bắt giữ và mang Hitler ra xét xử về tội ác đối với dân tộc và đối với những vùng bị chiếm đóng.

Vào lúc này, định mệnh đã mang đến Tướng Hans Speidel để tạo thêm ảnh hưởng đối với Rommel. Ngày 15 tháng 4 năm 1944, Speidel được cử làm tham mưu trưởng cho Rommel. Cũng như Stauffenberg – tuy 2 người thuộc 2 nhóm khác nhau – nhưng Speidel cũng là một sĩ quan quân đội lạ thường. Ông đỗ bằng Tiến sĩ Triết học hạng ưu năm 1925. Ông không để mất thời giờ làm công tác tư tưởng cho Rommel. Trong vòng 1 tháng, ông

https://thuviensach.vn

xếp đặt một buổi họp giữa Rommel, Stuelpnagel cùng tham mưu trưởng của 2 người. Speidel nói mục đích là tìm ra "biện pháp cần thiết để chấm dứt chiến tranh ở phía Tây và lật đổ chế độ Quốc xã".

Đó là một nhiệm vụ nặng nề. Speidel nhận ra rằng muốn thành công thì phải gấp rút có liên hệ gần gũi hơn với những người chống Quốc xã trong nước, đặc biệt là nhóm Goerdeler-Beck. Trong nhiều tuần, Goerdeler thúc ép nên có buổi họp kín giữa Rommel và Neurath, người đã phục vụ Hitler một cách đắc lực trên cương vị Ngoại trưởng và Bảo quốc Bohemia, bây giờ cũng đã bừng tỉnh. Mọi người đồng ý là Rommel dễ gặp nguy hiểm nếu gặp gỡ Neurath và Stroelin, vì thế Speidel được cử đi. 3 người hiện diện trong buổi họp ngày 27 tháng 5 là: Speidel, Neurath và Stroelin. Họ đạt thoả thuận là phải nhanh chóng lật đổ Hitler, cử Rommel tạm thời làm Tổng thống hoặc Tổng Tham mưu trưởng Quân lực. Phải ghi nhận là Rommel luôn không bao giờ đòi hỏi cho mình chức vụ gì. Họ cũng thoả thuận với nhau về một số chi tiết khác, kể cả kế hoạch liên lạc với các nước Đồng minh phương Tây cho việc đình chiến và mật mã thông tin giữa nhóm âm mưu ở Đức và tổng hành dinh của Rommel.

Tướng Speidel nêu rõ: không những Rommel đã thông báo tình hình cho cấp trên trực tiếp của ông, Thống chế Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây von Rundstedt, mà ông này còn "hoàn toàn đồng ý". Tuy nhiên, tố chất của Rundstedt có một khuyết điểm mà Speidel kể lại:

> "Trong buổi thảo luận về việc đưa ra những yêu cầu chung cho Hitler, Rundstedt nói với Rommel: "Ông còn trẻ. Ông biết rõ và yêu mến dân chúng. Ông nên làm việc ấy."

Thêm vài buổi hội họp cuối mùa xuân năm ấy để soạn thảo kế hoạch. Speidel diễn giải:

> "Đình chiến ngay với các nước Đồng minh phương Tây nhưng không phải là đầu hàng vô điều kiện. Rút quân Đức trên mặt trận phía Tây về Đức. Đồng minh lập tức ngừng ném bom lên Đức. Bắt giữ Hitler để mang ra xét xử trước toà án Đức. Lật đổ chế độ Quốc xã. Tạm thời nắm quyền hành pháp dưới sự lãnh đạo của Tướng Beck, Goerdeler và đại diện nghiệp đoàn

https://thuviensach.vn

Leuschner. Không có chế độ độc tài quân phiệt. Chuẩn bị "hoà bình xây dựng" trong khuôn khổ Hiệp Chủng Quốc châu Âu. Tiếp tục chiến tranh trên mặt trận phía Đông. Giữ một phòng tuyến ngắn hơn giữa cửa sông Danube, núi Carpathia, sông Vistula và Memel."

Dường như các tướng lĩnh tin chắc rằng quân Anh-Mỹ sẽ hợp tác với họ trong cuộc chiến chống Liên Xô để ngăn chặn châu Âu trở thành Bolshevik.

Ở Berlin, tướng Beck đồng ý, ít nhất là về phần tiếp tục chiến tranh trên mặt trận phía Đông. Vào đầu tháng Năm, ông gửi đến Dulles ở Thuỵ Sĩ một bản ghi nhớ phác thảo một kế hoạch quái dị. Quân Đức trên mặt trận phía Tây sẽ rút về biên giới Đức sau khi Anh-Mỹ tiến công. Trong khi ấy, Beck thúc giục các nước Đồng minh phương Tây tiến hành 3 cuộc hành quân chiến thuật: đổ 3 sư đoàn quân dù xuống Berlin để giúp nhóm âm mưu chiếm giữ thủ đô, mở cuộc đổ bộ lớn lên bờ biển Đức gần Hamburg và Bremen, cuối cùng là đổ bộ một lực lượng lớn lên đất Pháp qua biển Manche. Cùng lúc, quân Đức chống Quốc xã được tin cậy sẽ chiếm vùng Munich và bao vây Hitler tại biệt thự nghỉ dưỡng ở Berchtesgaden. Đồng thời vẫn tiếp tục chiến tranh với Liên Xô.

Dulles nói ông không muốn mất thời giờ để dẫn nhóm âm mưu trở lại thực tế nữa, vì sẽ không bao giờ có hoà bình riêng rẽ với phương Tây.

Stauffenberg và những bạn hữu của ông trong nhóm Kreisau cùng cựu Đại sứ Schulenburg tại Liên Xô đã nhận ra điều này. Thật ra, phần lớn trong số này, kể cả Stauffenberg đều có xu hướng "thiên phía Đông" – tức là thân Liên Xô tuy chống Bolshevik. Họ tin rằng có được nền hoà bình thuận lợi với Liên Xô thì có thể dễ dàng hơn so với phương Tây vốn luôn đòi hỏi đầu hàng vô điều kiện. Chính Stalin đã phát biểu trên đài phát thanh rằng Liên Xô không chống lại dân Đức nhưng chống "người theo Hitler". Nhưng đến tháng 10 năm 1943, họ lại từ bỏ tư tưởng này, khi chính quyền Liên Xô tại Hội nghị các ngoại trưởng Đồng minh ở Moscow chính thức tuyên bố tuân thủ cam kết trước đây là đòi hỏi Đức đầu hàng vô điều kiện.

https://thuviensach.vn

Và giờ đây, khi mùa hè định mệnh 1944 đang đến gần, nhóm âm mưu nhận ra rằng trong khi Hồng quân đang Tiến đến biên giới Đế chế, thì quân Anh-Mỹ cũng đang chực chờ tiến công qua biển Manche, trong khi sức kháng cự của Đức ở Ý đang suy sụp. Trong tình hình này, họ phải nhanh chóng trừ khử Hitler và chế độ Quốc xã để đạt lấy bất kỳ loại hoà bình nào giúp Đức không bị áp đảo và tiêu diệt.

Tại Berlin, cuối cùng Stauffenberg và bạn hữu của ông cũng đã hoàn tất một phương án có tên là "Valkyrie". Đó là một cái tên thích hợp, vì trong huyền thoại Đức, Valkyrie là một nữ chiến binh, trẻ đẹp nhưng gây kinh hoàng, bay lơ lửng trên vùng chiến địa mà chọn đối thủ để tiêu diệt. Trong trường hợp này, kẻ cần bị tiêu diệt là Adolf Hitler.

Một điều trớ trêu là trước khi mất chức, chính Canaris đã đề xuất ý tưởng Valkyrie cho Hitler, trong phương án giao cho lực lượng Dân quân nhiệm vụ giữ gìn an ninh tại Berlin và những thành phố lớn khác để ngăn chặn hàng triệu công nhân nô lệ nước ngoài nổi loạn. Việc nổi loạn như thế gần như là bất khả thi, vì công nhân nước ngoài không có vũ khí trong tay và thiếu tổ chức. Nhưng trong đầu óc đa nghi của Hitler thì ở đâu cũng có hiểm hoạ. Vì những người khoẻ mạnh đang chinh chiến trên mặt trận hoặc đang chiếm đóng những vùng đất xa xôi, nên Hitler thuận theo ý tưởng là giao cho lực lượng Dân quân nhiệm vụ bảo vệ an ninh trong nước để chống lại đám công nhân nô lệ đầy bất mãn.

Thế là, phương án Valkyrie trở thành một lớp vỏ bọc hoàn hảo cho nhóm âm mưu trong Quân đội, cho phép họ công khai sắp đặt những phương án để Dân quân chiếm lấy thủ đô và những thành phố lớn như Vienna, Munich và Cologne ngay sau khi ám sát được Hitler.

Tại Berlin, khó khăn chính của nhóm âm mưu là họ có quá ít binh sĩ dưới quyền, trong khi lực lượng S.S. lại đông đảo hơn. Hơn nữa, còn có những đơn vị Không quân đang nắm giữ những vị trí phòng không quanh thủ đô. Trung thành với Goering, họ chắc chắn sẽ chiến đấu để bảo vệ chế độ Quốc xã dưới quyền tư lệnh của họ, ngay cả sau khi Hitler đã chết. Họ có thể sử dụng súng phòng không như là pháo để chống trả lực lượng Dân

https://thuviensach.vn

quân. Thế nhưng, lực lượng cảnh sát ở Berlin đã được khuyến dụ tham gia vì chỉ huy trưởng của họ, Bá tước von Helldorf, đã gia nhập nhóm âm mưu.

Xét qua thực lực của S.S. và Không quân, Stauffenberg nhấn mạnh yếu tố thời gian để nắm quyền kiểm soát thủ đô. 2 tiếng đầu tiên sẽ là gay cấn nhất. Trong khoảng thời gian ngắn này, Quân đội phải chiếm đóng trung tâm phát sóng toàn quốc và hai đài phát thanh của thành phố, các trung tâm điện tín và điện thoại, Phủ Thủ tướng, các bộ và tổng hành dinh của S.S.-Mật vụ. Phải bắt giữ Goebbels, nhân vật Quốc xã hàng đầu ít khi rời khỏi Berlin, cùng với những sĩ quan S.S.. Đồng thời, ngay sau khi hạ sát Hitler, phải cô lập tổng hành dinh Rastenburg để Goering hoặc Himmler, hay bất kỳ tướng lĩnh Quốc xã nào như Keitel và Jodl, không thể chiếm lấy và huy động cảnh sát hoặc Quân đội nhằm tiếp tục ủng hộ chế độ Quốc xã. Tướng Cục trưởng Thông tin Fellgiebel, đóng bản doanh gần tổng hành dinh của Hitler, được chỉ định thực hiện nhiệm vụ này.

Chỉ sau khi những nhiệm vụ kể trên được hoàn tất trong vòng vài tiếng đồng hồ đầu tiên, thì các thông cáo mới được truyền đi qua sóng phát thanh, điện tín và điện thoại đến các chỉ huy lực lượng Dân quân ở những thành phố khác, đến các tướng lĩnh chỉ huy mặt trận và vùng chiếm đóng, cho biết Hitler đã chết và một Chính phủ mới chống Quốc xã đã được thành lập ở Berlin. Cuộc đảo chính sẽ xong xuôi trong vòng 24 giờ và Chính phủ mới sẽ được yên vị.

Nếu không làm đúng kế hoạch như thế, những tướng lĩnh còn hoang mang sẽ có thể tỏ ra lưỡng lự. Goering và Himmler sẽ có thể huy động họ và nội chiến có thể xảy ra. Khi ấy, các mặt trận sẽ lung lay, rồi không tránh khỏi hỗn loạn và sụp đổ.

Mọi chuyện đều tuỳ thuộc vào khả năng của nhóm âm mưu trong việc điều động lực lượng Dân quân trong và xung quanh Berlin với tốc độ và năng lực ở mức cao nhất. Nhưng vẫn còn một vấn nạn khúc mắc trong việc này.

Chỉ có Tướng Tư lệnh lực lượng Dân quân Friedrich Fromm là người có thẩm quyền ra chỉ thị để triển khai Phương án Valkyrie. Nhưng cho đến

https://thuviensach.vn

phút cuối, ông vẫn còn là một ẩn số. Suốt năm 1943, nhóm âm mưu cố gắng làm công tác tư tưởng cho ông. Cuối cùng, họ kết luận rằng chỉ có thể trông cậy vào vị tướng hay dao động này sau khi ông thấy rõ cơ may thành công. Nhưng vì tin chắc sẽ thành công, họ đã thảo sẵn một số chỉ thị mang tên ông, mà ông không hay biết. Trong trường hợp ông lưỡng lự vào thời điểm quyết định, người thay thế ông sẽ là Tướng Hoepner, vị chỉ huy binh chủng thiết giáp tài ba đã bị Hitler cách chức sau trận đánh ở Moscow năm 1941 và bị cấm mặc quân phục.

Cũng có vấn đề đối với một tướng lĩnh khác. Đó là Tướng von Kortzfleisch, trung thành với Quốc xã, Tư lệnh quân khu bao gồm Berlin và Brandenburg. Kế hoạch là sẽ bắt giữ ông và thay thế bằng Tướng Freiherr von Thuengen. Tướng Tư lệnh Quân khu Berlin, Paul von Hase đã thuận theo âm mưu và có thể được trông cậy để chỉ huy những doanh trại địa phương trong bước đầu chiếm giữ thành phố.

Ngoài việc lập phương án chi tiết nhằm chiếm quyền kiểm soát Berlin, thì cùng với sự trợ giúp của Goerdeler, Beck, Witzleben và một số người khác, Stauffenberg và Tresckow đã soạn sẵn chỉ thị cho các tư lệnh quân khu nắm lấy quyền điều hành trên địa phương của họ, dập tắt đám S.S., bắt giữ những nhân vật Quốc xã hàng đầu, rồi chiếm lấy những trại tập trung.

Còn có thêm những bản tuyên cáo với lời lẽ dứt khoát để vào thời điểm thích hợp sẽ gửi đến Quân đội, dân Đức và báo đài. Vài bản tuyên cáo mang tên Beck với cương vị tân Tổng thống, một số bản khác mang tên Thống chế tân Tổng Tham mưu trưởng Quân lực von Witzleben* và tân Thủ tướng Goerdeler. 2 phụ nữ can đảm phụ trách đánh máy những bản chỉ thị và tuyên cáo là: Erika von Tresckow, vợ của Tướng Tresckow và Margarete von Oven, con gái của một tướng về hưu, trong nhiều năm đã là thư ký trung thành của 2 Tư lệnh Lục quân von Hammerstein và von Fritsch. Những bản chỉ thị và tuyên cáo này được giấu trong két sắt của Tướng Olbricht.

Thế là, các kế hoạch đã sẵn sàng từ cuối năm 1943. Nhưng trong nhiều tháng, nhóm âm mưu không làm được gì nhiều. Đến tháng 6 năm 1944, họ thấy thời gian càng lúc càng cấp bách. Có một lý do lý giải cho sự chậm trễ

https://thuviensach.vn

này, đó chính là: Mật vụ đang càng ngày càng thu hẹp mạng lưới. Những vụ bắt bớ và những cuộc hành quyết người âm mưu, kể cả Bá tước von Moltke và nhóm Kreisau đang tăng lên từng tuần. Mật vụ của Himmler đang theo dõi gắt gao Beck, Goerdeler, Hassell, Witzleben và những người khác khiến họ thấy càng ngày càng khó gặp nhau. Chính Himmler đã cảnh cáo Canaris rằng Mật vụ đã biết rõ những bạn bè tướng lĩnh và dân sự của ông đang mưu đồ nổi loạn. Himmler còn nói mình đang để mắt đến Beck và Goerdeler. Canaris báo tin này cho Olbricht.

Nhóm âm mưu cũng lo âu về tình hình quân sự. Họ tin rằng quân Liên Xô sắp mở đợt tấn công toàn diện ở phía Đông. Thủ đô Rome của Ý bị bỏ mặc cho lực lượng Đồng minh (Đồng minh chiếm được Rome ngày 4 tháng 6). Có tin Đồng minh sắp tiến công trên mặt trận phía Tây. Chẳng bao lâu, Đức sẽ chiến bại trước khi kịp lật đổ chế độ Quốc xã. Vì thế càng ngày càng có thêm người trong nhóm âm mưu nghĩ rằng tốt hơn nên huỷ bỏ kế hoạch của họ, mà để cho Hitler cùng Quốc xã nhận trách nhiệm cho thảm hoạ của nước Đức. Nếu lật đổ Hitler bây giờ có thể chỉ gây ra một huyền thoại "đâm sau lưng" giống như huyền thoại đã từng lừa dối nhiều người Đức sau Thế chiến I.

ANH-MỸ TIẾN CÔNG, NGÀY 6 THÁNG 6 NĂM 1944

Bản thân Stauffenberg không tin rằng các nước Đồng minh phương Tây sẽ đổ bộ lên đất Pháp vào mùa hè này. Ông vẫn tin như thế ngay cả khi Đại tá Georg Hansen, tàn dư của Quân báo trong cơ quan tình báo của Himmler, vào đầu tháng Năm cảnh báo với ông rằng cuộc đổ bộ có thể bắt đầu vào bất kỳ ngày nào trong tháng Sáu.

Riêng Quân đội Đức thì vẫn hoang mang, ít nhất là về thời gian và địa điểm của cuộc đổ bộ. Họ nhận thấy trong tháng 5 năm 1944 có 18 ngày với những điều kiện trời tiết, mặt biển và thuỷ triều đều thuận lợi, nhưng Tướng

https://thuviensach.vn

Eisenhower không lợi dụng những cơ hội này. Vào ngày 30 tháng 5, Thống chế Rundstedt (Tổng Tư lệnh Mặt trận miền Tây) báo cáo với Hitler rằng không thấy dấu hiệu cho biết sẽ có cuộc đổ bộ trong tương lai gần. Ngày 4 tháng 6, bộ phận khí tượng của Không quân Đức ở Paris cho biết vì lý do thời tiết, trong nửa tháng sắp tới Đồng minh sẽ không hành động.

Những tin tức cũng khác cũng không có gì nhiều: Không quân Đức bị ngăn chặn bay thám thính trên các cảng biển miền Nam nước Anh – nơi binh sĩ dưới quyền Eisenhower đang tấp nập chuẩn bị xuống tàu, còn Hải quân Đức đã rút tất cả tàu do thám về vì biển động*. Dựa trên những thông tin hạn chế, ngày 5 tháng 6* Thống chế Rommel (Tư lệnh Tập đoàn quân B) báo cáo với Rundstedt rằng trước mắt sẽ không có việc đổ bộ, rồi trở về nhà riêng ở Herrlingen thăm gia đình* và hẹn hôm sau đến thảo luận với Hitler ở Berchtesgaden.

Theo Tướng Tham mưu trưởng Speidel dưới quyền Rundstedt nhớ lại, 5 tháng 6 là "một ngày yên ả". Xem dường như không có lý do nào ngăn trở Rommel thảnh thơi trở về thăm nhà. Điệp viên Đức vẫn báo cáo Đồng minh sắp đổ bộ – lần này là giữa ngày 6 tháng 6 và ngày 16 tháng 6 – nhưng từ tháng Tư đã có hàng trăm báo cáo như thế nên không ai xem là quan trọng. Cũng vì thế vào ngày 6 tháng 6 Tướng Friesrich Dollmann, tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Bảy (thuộc Tập đoàn quân B dưới quyền Rommel) ở Normandy, đã ra lệnh giảm tình trạng báo động và triệu tập sĩ quan cấp cao đến dự cuộc tập trận trên bản đồ ở Rennes, cách Normandy khoảng 200 km về phía Nam.

Phía Đức vừa hoàn toàn không biết gì về thời điểm đổ bộ, vừa không rõ nó sẽ diễn ra ở đâu. Rundstedt và Rommel đều chắc chắn sẽ diễn ra ở Pas-de-Calais, nơi biển Manche thu hẹp nhất. Nơi đây, họ tập trung lực lượng mạnh nhất, Đại Quân đoàn Thứ Mười Lăm (thuộc Tập đoàn quân B dưới quyền Rommel) đã được tăng viện thêm từ 10 đến 15 sư đoàn trong mùa xuân. Nhưng vào cuối tháng Ba, trực giác kỳ lạ của Hitler khiến cho ông nghĩ mũi nhọn của cuộc đổ bộ sẽ là ở Normandy và trong vài tuần tiếp theo,

https://thuviensach.vn

ông ra lệnh củng cố đáng kể vùng nằm giữa sông Seine và sông Loire. Ông luôn cảnh báo với các tướng lĩnh rằng: “Hãy trông chừng Normandy.”

Tuy thế phần lớn lực lượng của Đức – kể cả bộ binh và thiết giáp – đều trấn giữ ở phía Bắc sông Seine, giữa Le Havre và Dunkirk. Rundstedt và các tướng lĩnh dưới quyền vẫn trông chừng Pas-de-Calais hơn là Normandy*. Một số động thái đánh lạc hướng của Anh-Mỹ* lại càng khiến họ thêm tin tưởng rằng mình đã tính toán đúng.

Thế là, ngày 5 tháng 6 đã trôi qua trong yên bình theo như những gì người Đức nhận thấy. Có vài cuộc không kích mạnh của Anh-Mỹ nhắm đến những mục tiêu của Đức: kho tàng, đài ra đa, dàn phóng V-1, vị trí truyền tin và vận tải, nhưng trong những tuần qua, mỗi ngày đêm đều có không kích như thế và ngày hôm đó cũng chẳng khác gì những ngày trước.

Khi màn đêm buông xuống, tổng hành dinh của Rundstedt nhận tin báo là đài BBC ở London đang phát sóng với thời lượng lớn một cách bất thường những bản tin bằng mật mã cho quân kháng chiến Pháp và những đài ra đa của Đức giữa Cherbourg và Le Havre đang bị nhiễu sóng.* Lúc 10 giờ tối, Đại Quân đoàn Thứ Mười Lăm nghe được một thông báo bằng mật mã mà họ nghĩ có nghĩa là cuộc đổ bộ sắp bắt đầu. Lệnh báo động được phát ra cho đại quân đoàn này, nhưng Rundstedt nghĩ không cần thiết phải báo động Đại Quân đoàn Thứ Bảy giữa Caen và Cherbourg*, khu vực mà vài nghìn chiếc tàu Đồng minh đang tiến đến.

Sổ ghi điện thoại của Đại Quân đoàn Thứ Bảy bị tịch thu nguyên vẹn vào tháng 8 năm 1944 cung cấp tư liệu quý giá về những gì xảy ra với quân Đức vào ngày Đồng minh đổ bộ lên Normandy và những trận đánh tiếp theo đó.

Mãi đến 1 giờ rạng sáng ngày 6 tháng 6 năm 1944, Đại Quân đoàn Thứ Bảy mới nhận ra những gì đang xảy ra. Trong khi Tư lệnh Đại quân đoàn này vẫn còn đi tập trận trên bản đồ ở Rennes, thì 2 sư đoàn không vận Mỹ và một sư đoàn không vận Anh đã nhảy xuống giữa vùng đóng quân của Đại Quân đoàn Thứ Bảy. Lệnh báo động toàn diện được phát ra lúc 1 giờ 30 sáng.

https://thuviensach.vn

45 phút sau, Trung tướng Tham mưu trưởng Max Pemsel của Đại Quân đoàn Thứ Bảy gọi điện đến Tướng Speidel tại tổng hành dinh của Rommel cho biết đây có vẻ như là “cuộc hành quân trên diện rộng”. Speidel không tin nhưng vẫn báo cáo cho Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây Rundstedt và ông này cũng nghi ngờ. Cả 2 Tướng đều tin rằng việc thả quân dù chỉ là chiến thuật của Đồng minh nhằm đánh lạc hướng để thật sự đổ bộ quanh Pas-de-Calais.

Lúc 2 giờ 40 sáng, Pemsel được thông báo rằng Rundstedt “không xem đó là cuộc hành quân lớn”.

Rạng sáng 6 tháng 6, ngay cả khi một hạm đội Đồng minh khổng lồ đổ lên bãi biển Normandy giữa 2 con sông Vire và Ome từng đơn vị lớn dưới sự yểm trợ dữ dội của đại pháo từ tàu chiến, thì Rundstedt vẫn chưa tin đó là cuộc tấn công chính của Đồng Minh.* Speidel cho biết chỉ đến xế trưa thì sự việc mới rõ ràng. Vào lúc này, quân Mỹ đã lập được 2 đầu cầu trên bãi biển, quân Anh có đầu cầu thứ ba và họ đã xâm nhập vào đất liền được từ 3 đến 10 km.*

Speidel gọi điện cho Rommel ở nhà ông này vào lúc 6 giờ sáng. Vị Thống chế vội vàng trở lại bằng ô tô mà không đi gặp Hitler, nhưng đến xế chiều ông mới về đến tổng hành dinh Tập đoàn quân B. (Vì lẽ Đồng minh chiếm ưu thế trên không, Hitler cấm sĩ quan cao cấp đi máy bay.)

Cùng lúc, Speidel, Rundstedt và tham mưu trưởng của ông này, Tướng Blumentritt, gọi điện về Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực lúc đó đang đóng tại Berchtesgaden. Do một chỉ thị ngu xuẩn của Hitler, ngay cả Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây cũng phải xin phép ông khi muốn điều động các sư đoàn thiết giáp. Khi 3 vị Tướng hoảng hốt gọi đến vào buổi sáng ngày 6 tháng 6 xin phép điều hai sư đoàn thiết giáp đến Normandy, Jodl trả lời rằng Hitler muốn trước hết chờ xem tình hình như thế nào đã. Rồi sau đó, Lãnh tụ đi ngủ. Từ lúc ấy cho đến 3 giờ chiều, tuy các tướng gọi về tới tấp, nhưng không ai ở tổng hành dinh dám làm phiền ông.

Khi Hitler thức dậy, tin xấu đã đưa về khiến cho ông hành động. Ông cho phép sử dụng Sư đoàn Lehr Thiết giáp và Sư đoàn 12 Thiết giáp S.S. ở

https://thuviensach.vn

Normandy. Đã quá muộn! Ông cũng ban hành một chỉ thị nổi tiếng, được lưu giữ trong hồ sơ của Đại Quân đoàn Thứ Bảy:

> *16 giờ 55, ngày 6 tháng 6 năm 1944*
>
> Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Mặt trận phía Tây khẳng định ý muốn của Bộ Chỉ huy Tối cao là tiêu diệt địch quân ở đầu cầu vào buổi tối 6 tháng 6, vì nguy cơ có thêm quân đổ bộ và nhảy dù để hỗ trợ… Phải quét sạch bờ biển vào hạn cuối là đêm nay.

Trong không khí núi rừng âm u tại Berchtesgaden, nơi Hitler đang chỉ đạo trận chiến quan trọng nhất cho đến lúc này, thì chỉ thị lạ lùng trên có vẻ như là nghiêm túc, thậm chí còn được cả Jodl và Keitel đồng tình. Vì lẽ, trong nhiều tháng Hitler vẫn nói vận mệnh của Đức sẽ được quyết định ở phía Tây. Dường như ngay cả Rommel cũng xem đó là nghiêm túc, vì ông lập tức truyền đạt chỉ thị trên qua điện thoại, rồi ra lệnh cho tổng hành dinh Đại Quân đoàn Thứ Năm mở cuộc phản công bằng Sư đoàn 21 Thiết giáp – là đơn vị thiết giáp duy nhất trong vùng – "ngay lập tức dù có được tăng viện hay không".

Sư đoàn này đã làm việc ấy mà không đợi lệnh của Rommel. Khi Rommel gọi đến, Tướng Pemsel trả lời về chỉ thị "quét sạch, hạn cuối là đêm nay" của Hitler là không phải là ở 1, mà là 3 đầu cầu. Ông nói: "Việc này là bất khả thi."

Rundstedt và Rommel quyết định đã đến lúc nói điều này với Hitler, mặt đối mặt, đồng thời yêu cầu ông chấp nhận mọi hậu quả. Họ thuyết phục ông đến một cuộc họp vào ngày 17 tháng 6 tại Margival, phía Bắc Soissons, nơi có một boong-ke xây vào mùa hè 1940 làm tổng hành dinh cho Hitler, nhưng chưa bao giờ được dùng đến. Và giờ đây, sau 4 mùa hè, Lãnh tụ sẽ xuất hiện ở đây lần đầu tiên, Speidel sau này viết lại:

> "Trông ông ấy nhợt nhạt như người thiếu ngủ, mân mê một cách bồn chồn chiếc cốc và những cây bút chì màu. Ông ngồi khòm vai trên chiếc ghế, trong khi các Thống chế đứng. Mãnh lực thôi miên xem dường đã nhạt phai. Ông chào hỏi với vẻ cụt lủn và nguội lạnh. Rồi

https://thuviensach.vn

ông cất cao giọng bày tỏ nỗi bất bình về việc Đồng minh đã đổ bộ thành công, mà ông quy trách nhiệm cho các chỉ huy chiến trường.”

Nhưng viễn cảnh có thêm một chiến bại choáng váng khiến các tướng lĩnh thêm can đảm, hoặc ít nhất đối với Rommel, được Rundstedt cho phép phát biểu khi lời lẽ của Hitler trách cứ họ tạm ngừng. Speidel kể:

> “Với sự thẳng thắn mà không cần uốn nắn ngôn từ, Rommel đã vạch ra… rằng một trận chiến khi mà Đồng minh có ưu thế trên không, trên mặt biển và trên đất liền là vô vọng.”*

Nhưng tình hình không đến nỗi tuyệt vọng nếu Hitler từ bỏ quyết tâm vô lý là giữ vững mọi tấc đất rồi đẩy các lực lượng Đồng minh xuống biển. Với sự đồng ý của Rundstedt, Rommel đề xuất rút quân Đức khỏi tầm bắn chết người của đạn pháo hải quân Đồng Minh, đưa các đơn vị thiết giáp về phía sau và tổ chức lại rồi sau đó phát động phản công. Làm như thế có thể đánh bại Đồng minh trong một trận đánh “bên ngoài tầm bắn đạn pháo của hải quân địch”.

Nhưng Hitler không muốn nghe bất kỳ đề xuất nào về việc rút lui. Binh sĩ Đức phải trụ lại chiến đấu. Hiển nhiên là Hitler cảm thấy không vui về tình hình, thế nên ông nhanh chóng thay đổi đề tài thảo luận. Trong thái độ mà Speidel gọi là “một sự pha trộn kỳ lạ giữa tư tưởng yếm thế và trực giác sai lầm”, Hitler trấn an các tướng lĩnh rằng vũ khí V-1, một loại bom bay tự động, đã được phóng đến London lần đầu tiên vào ngày hôm trước, “sẽ có tính chất quyết định chống lại Anh… và khiến cho người Anh sẵn lòng đi đến hoà bình”.

Khi các tướng lĩnh nhắc Hitler về thất bại thảm hại của Không quân ở phía Tây*, Lãnh tụ trả đũa rằng “hàng loạt máy bay chiến đấu phản lực” chẳng bao lâu sẽ bắn tan tác phi công Anh và Mỹ khỏi bầu trời. Ông nói, lúc ấy nước Anh sẽ sụp đổ.

Đến đây, tin báo máy bay Đồng minh đang đến khiến cho họ dừng lại và đi xuống hầm trú bom của Lãnh tụ.

https://thuviensach.vn

Speidel nhớ lại, buổi họp kéo dài từ 9 giờ sáng đến 4 giờ chiều, bữa ăn trưa

> "chỉ có một món thôi mà Hitler ăn hết một đĩa đầy cơm và rau, sau khi có người nếm trước. Xung quanh ông là những viên thuốc và cốc thuốc nước, mà ông dùng tuần tự mỗi thứ. 2 nhân viên S.S. đứng canh chừng phía sau ông."

Được an toàn trong boong-ke xây bằng bê tông cốt sắt dưới mặt đất, họ tiếp tục thảo luận và đến lúc này Rommel muốn hướng về chính trị. Speidel kể lại:

> "Ông ấy tiên đoán rằng phòng tuyến của Đức tại Normandy sẽ tan vỡ và rằng không thể ngăn chặn đà tiến của Đồng minh vào đất Đức… Ông không chắc liệu có thể giữ vững phòng tuyến ở Liên Xô hay không… Ông vạch ra tình trạng cô lập hoàn toàn của Đức về chính trị… Ông kết luận… cùng với đề xuất cấp bách là nên tìm cách chấm dứt cuộc chiến."

Hitler ngắt lời Rommel vài lần, cuối cùng chen vào:

> "Ông đừng lo lắng về tiến trình tương lai của cuộc chiến, mà nên chú tâm vào mặt trận tấn công của ông."

Hai thống chế không đi đến đâu, với cả lập luận quân sự và chính trị. Tướng Jodl khai trước Toà án Nuremberg: "Hitler không hề chú tâm đến những lời cảnh báo của họ."

Cuối cùng, các tướng lĩnh khuyến cáo Hitler rằng ít nhất là ông nên đi đến tổng hành dinh Tập đoàn quân B của Rommel để thảo luận với các chỉ huy chiến trường, nhằm đánh giá tình hình mà họ đang đối mặt. Hitler lưỡng lự rồi đồng ý sẽ đi ngày 19 tháng 6 – tức là tận 2 ngày sau.

Và ông đã không hề đi đến đấy. Ít lâu sau khi các Thống chế rời Margival vào buổi chiều 17 tháng 6, một tên lửa V-1 đã được phóng qua London nhưng bay lạc đường và đâm xuống nóc boong-ke của Lãnh tụ. Không có thương vong gì cả, nhưng Hitler bực tức đến nỗi ông đi ngay đến

https://thuviensach.vn

những vùng an toàn hơn, không dừng lại cho đến khi ông về đến vùng rừng núi Berchtesgaden.

Có thêm tin xấu từ chiến trường đưa về. Ngày 20 tháng 6, đợt phản công của Liên Xô – mà mọi người tiên liệu từ lâu – bắt đầu với sức mạnh vượt trội. Chỉ trong vòng vài ngày, Tập đoàn quân Trung tâm của Đức – mà Hitler đã tập trung những đơn vị mạnh nhất – hoàn toàn tan nát. Phòng tuyến Đức vỡ vụn và đường đến Ba Lan rộng mở.

Ngày 4 tháng 7, quân Nga vượt đường biên giới năm 1939 phía Đông của Ba Lan và hội tụ ở Đông Phổ. Lần đầu tiên trong Thế chiến II, mọi lực lượng dự bị mà Quân đội Đức có thể huy động đều được điều đi bảo vệ chính lãnh thổ Đức. Việc này khép lại số phận của những đoàn quân Đức trên mặt trận phía Tây. Từ lúc này trở đi, họ không thể trông mong có thêm quân tăng viện đáng kể nào.

Vào ngày 29 tháng 6, một lần nữa Rundstedt và Rommel kêu gọi Hitler nên đối mặt với thực tế ở phía Đông và phía Tây, cố gắng chấm dứt chiến tranh trong khi một phần đáng kể của Quân đội Đức vẫn tồn tại. Buổi họp diễn ra tại Berchtesgaden, nơi Hitler đối xử lạnh lùng với 2 Thống chế. Ông khước từ lời kêu gọi của họ một cách cụt lủn và rồi sa vào tràng độc thoại về việc làm thế nào để Đức thắng cuộc chiến với "vũ khí thần kỳ" mới. Speidel nói phần phát biểu của Hitler đã bị "mất hút trong sự lạc điệu lạ kỳ".

2 ngày sau, Rundstedt bị bãi nhiệm chức Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây. Thay thế ông là Thống chế von Kluge.*

Ngày 15 tháng 7, Rommel gửi cho Hitler một bức thư dài qua đường viễn ký:

> "Binh sĩ đang chiến đấu khắp nơi một cách anh dũng, nhưng trận chiến không cân sức đang đi đến hồi kết.
>
> … Tôi van nài ông nhanh chóng rút ra kết luận thích hợp. Là Tư lệnh Tập đoàn quân, tôi thấy mình có bổn phận phải trình bày việc này một cách rõ ràng."

Rommel nói với Speidel:

https://thuviensach.vn

"Tôi đã cho ông ấy cơ hội cuối cùng. Nếu ông ấy không nắm lấy cơ hội này thì tôi sẽ hành động"

2 ngày sau, vào buổi chiều 17 tháng 7, trong khi ngồi trên xe trở về tổng hành dinh từ mặt trận Normandy, máy bay chiến đấu Đồng minh bắn ông bị thương nặng đến nỗi lúc đầu người ta nghĩ ông không thể sống sót. Đây là thảm hoạ cho nhóm âm mưu – như Speidel đã quả quyết xác nhận – bởi vì đến lúc này Rommel đã quyết định tham gia vào việc loại trừ chế độ của Hitler (nhưng vẫn chống đối việc ám sát).

Speidel nói những người âm mưu đã "cảm thấy đau đớn khi thiếu vắng trụ cột của sức mạnh."

ÂM MƯU VÀO GIỜ CHÓT

Việc Đồng minh đổ bộ thành công lên bờ biển Normandy khiến cho nhóm âm mưu ở Berlin hoang mang tột độ. Như ta đã biết, Stauffenberg không tin việc này sẽ diễn ra trong năm 1944 và ông nghĩ nếu có thì cơ may thành công chỉ là 50-50. Có vẻ như ông đã mong mỏi cuộc đổ bộ, vì lúc ấy, sau khi bị thất bại, 2 Chính phủ Anh-Mỹ sẽ chịu đàm phán với Chính phủ chống Quốc xã mới cho hoà bình ở phía Tây. Trong trường hợp này, Đức sẽ đạt được điều kiện thuận lợi.

Khi biết cuộc đổ bộ đã thành công và Đức sẽ chịu thêm một chiến bại quan trọng, cộng thêm nguy cơ chiến bại khác trên mặt trận phía Đông, Stauffenberg, Beck và Goerdeler suy nghĩ liệu có nên xúc tiến kế hoạch của họ hay không. Nếu thành công, họ sẽ chỉ bị lên án là đã mang đến thảm hoạ mang tính quyết định. Tuy họ biết Đức sẽ không tránh khỏi chiến bại, nhưng dân Đức lại không hề biết đến điều này. Cuối cùng, Beck kết luận rằng dù cho âm mưu chống Quốc xã có thành công hay không thì vẫn không thể tránh được việc Đức bị quân địch chiếm đóng, chỉ có hoà bình mới có thể

https://thuviensach.vn

chấm dứt chiến tranh đổ máu và sự tàn phá thêm trên đất Đức. Một nền hoà bình thực sự sẽ ngăn chặn Liên Xô tràn ngập nước Đức và đưa Đức đến chủ nghĩa Bolshevik. Khi ấy, thế giới sẽ thấy "một nước Đức khác" chứ không phải Đức Quốc xã. Và ai biết được? Có lẽ ít nhất các nước Đồng minh phương Tây sẽ không đến nỗi hà khắc đối với Đức cho dù họ đòi hỏi đầu hàng vô điều kiện. Goerdeler đồng ý và đặt mọi hy vọng vào các nước phương Tây. Ông biết Churchill lo sợ nguy cơ một "chiến thắng toàn diện của Nga".

Những người trẻ, do Stauffenberg cầm đầu, không tin tưởng hoàn toàn như thế. Họ hỏi ý kiến Tresckow, lúc này là Tham mưu trưởng Đại Quân đoàn Thứ Hai trên mặt trận phía Đông đang vỡ vụn. Phúc đáp của ông đã đưa nhóm nổi loạn trở lại với kế hoạch của mình:

> "Phải tiến hành việc ám sát bằng mọi giá. Ngay cả khi việc này thất bại, thì thay vào đó, ta phải cố chiếm lấy chính quyền ở thủ đô. Chúng ta phải chứng tỏ cho thế giới và cho những thế hệ tương lai rằng những người thuộc Phong trào Chống đối Đức dám hành động quả quyết và chịu rủi ro đến tính mạng. Với mục tiêu như thế, mọi chuyện khác là không đáng kể."

Phúc đáp đầy nghị lực này giúp phân định vấn đề, vực dậy tinh thần và xoá tan nỗi nghi ngại của Stauffenberg cùng thân hữu của ông. Viễn cảnh các mặt trận ở Liên Xô, Pháp và Ý suy sụp càng thúc đẩy họ hành động ngay lập tức. Và một biến cố đã giúp họ thực hiện được kế hoạch của mình nhanh chóng hơn.

Ngay từ đầu, nhóm Beck-Goerdeler-Hassel và Cộng sản nằm vùng đã không hề liên hệ gì với nhau. Đối với người Cộng sản thì nhóm âm mưu cũng phản động như Quốc xã và sự thành công của nhóm này có thể cản trở nước Đức trở thành Cộng sản. Beck và bạn hữu của ông biết rõ quan điểm này, Đồng thời họ cũng biết rằng Cộng sản nằm vùng được chỉ đạo từ Moscow với một mục đích duy nhất là làm tình báo cho người Nga. Năm 1942, Quân báo Đức phát hiện một số người Đức được phân bổ vào những vị trí chiến lược, điều hành một mạng lưới tình báo cho Liên Xô. Có lúc họ truyền tin tức tình báo đến Liên Xô qua khoảng 100 máy phát sóng bí mật

https://thuviensach.vn

đặt trên đất Đức và lãnh thổ bị Đức chiếm đóng ở phía Tây. 2 điệp viên Nga nhảy dù xuống Đức, sau đó bị bắt và khai ra mạng lưới tình báo này. Trong số 75 người Đức bị kết tội phản quốc, 50 người đã nhận án tử hình.

Để làm gương cho những kẻ phản quốc khác, Hitler ra lệnh thi hành án bằng cách treo cổ. Nhưng không có giàn xử treo cổ ở Berlin, vì thế tử tội bị buộc một dây thừng vào cổ rồi bị treo lên một móc sắt (được mượn từ một lò sát sinh). Từ lúc đó trở đi, phương pháp này đã được áp dụng cho những người dám thách thức Lãnh tụ.

Ngoài sự kình chống với Cộng sản, nhóm âm mưu biết nhân viên Mật vụ đã xâm nhập vào hàng ngũ của họ. Có lẽ vì thế, vào tháng Sáu, dù Goerdeler và những thành viên lớn tuổi hơn ngăn cản, Stauffenberg vẫn quyết định liên lạc với Cộng sản. Đó là do đề xuất từ cánh Xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Adolf Reichwein vốn đã có một chút quan hệ với Cộng sản. Stauffenberg và những người bạn theo Xã hội chủ nghĩa của ông, Reichwein và Leber, đã thuyết phục ông nên liên lạc với Cộng sản để xem nhóm này định sẽ làm gì trong trường hợp âm mưu thành công và nếu có thể, sử dụng họ nhằm mở rộng phong trào chống Quốc xã. Stauffenberg miễn cưỡng đồng ý cho Leber và Reichwein đi gặp các nhà lãnh đạo Cộng sản ngày 22 tháng 6. Nhưng ông dặn họ là nên tiết lộ càng ít thông tin càng tốt.

Cuộc gặp gỡ diễn ra ở Đông Berlin giữa một bên là Leber và Reichwein đại diện cho cánh Xã hội chủ nghĩa, bên kia là Frank Jacob và Anton Saefkow tự nhận là Cộng sản nằm vùng. Có một đồng chí thứ ba mà bên Cộng sản giới thiệu là “Rainbow”. Hoá ra bên Cộng sản đã biết được khá nhiều về âm mưu chống Hitler và họ muốn biết thêm. Họ đề nghị một buổi họp với những lãnh đạo quân sự của mình vào ngày 4 tháng 7. Stauffenberg từ chối đến họp, nhưng cử Reichwein đi thay. Khi đến buổi họp, ông này bị bắt cùng với Jacob và Saefkow. Hoá ra “Rainbow” là nhân viên Mật vụ trà trộn vào. Ngày hôm sau, Leber cũng bị bắt. Cả 4 người sau đó đều bị xử tử.

Stauffenberg đã trông mong người bạn thân Leber sẽ trở thành một lực lượng chính trị chủ đạo trong Chính phủ mới. Ông vô cùng đau xót, nhưng

https://thuviensach.vn

ông cũng thấy ngay là toàn bộ âm mưu có nguy cơ bị dập tắt vì hiện tại nhân viên của Himmler đang bám sát họ. Ông nghĩ Leber và Reichwein là 2 người can đảm và tin tưởng rằng họ sẽ không tiết lộ bí mật. Nhưng có đúng thế không? Vài thành viên trong nhóm âm mưu không dám chắc. Ngay cả người can đảm nhất cũng không thể giữ im lặng khi cơ thể họ đau đớn vì bị tra tấn đến mức không thể chịu đựng được nữa.

Việc bắt giữ Leber và Reichwein đã thúc đẩy họ phải hành động ngay lập tức.

NHỮNG ĐỘNG THÁI DẪN ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 7 NĂM 1944

Vào cuối tháng Sáu, nhóm âm mưu đã có được cơ hội mới. Stauffenberg được thăng lên Đại tá và nhận chức Tham mưu trưởng Dân quân dưới quyền Tướng Tư lệnh Fromm. Chức vụ này chẳng những cho phép Stauffenberg ban hành chỉ thị cho Dân quân nhân danh Fromm, mà còn tạo cơ hội cho ông được tiếp cận Hitler. Thật vậy: Hitler đang triệu Tư lệnh Dân quân hoặc người phụ tá đến tổng hành dinh mỗi tuần 2 hoặc 3 lần để ra lệnh cung ứng quân thay thế cho những sư đoàn đang hứng chịu thiệt hại ở Liên Xô. Stauffenberg dự tính đặt bom ở một trong những buổi họp như thế.

Stauffenberg bây giờ đã trở thành nhân vật chủ chốt trong âm mưu. Vì có thể xâm nhập tổng hành dinh của Hitler được canh phòng cẩn mật, nên ông mang trong mình trọng trách ám sát Hitler. Trên cương vị Tham mưu trưởng Dân quân, ông có thể điều động binh sĩ chiếm lấy Berlin, vì lẽ đó nên nhóm âm mưu không tin tưởng vào Fromm.

Và Stauffenberg phải thực hiện 2 nhiệm vụ cùng một ngày ở 2 nơi cách nhau gần 600 km – giữa tổng hành dinh của Hitler lúc ấy ở Obersalzberg và Rastenburg và Berlin. Giữa hành động thứ nhất và thứ hai là khoảng thời gian 2 đến 3 tiếng đồng hồ khi ông ngồi trên máy bay từ tổng hành dinh của Hitler về Berlin. Trong thời gian này ông không thể làm được gì, nhưng ông

https://thuviensach.vn

hy vọng Đồng sự của mình sẽ triển khai theo kế hoạch đã đề ra. Và vấn đề là ở chỗ này, như ta sẽ thấy.

Mà thực ra là cũng còn những vấn đề khác nữa. Một vấn đề tưởng chừng như không cần thiết lại nảy ra trong đầu nhóm âm mưu. Họ đi đến kết luận rằng giết một mình Hitler thì không đủ, mà cùng lúc phải giết cả Goering và Himmler để đảm bảo những lực lượng dưới quyền 2 người này không chống lại họ. Họ cũng nghĩ rằng khi 2 phụ tá thân tín nhất của Hitler đã chết, thì các tướng lĩnh chỉ huy đang lưỡng lự ở mặt trận sẽ về phe với họ nhanh chóng hơn. Vì lẽ Goering và Himmler thường tham dự những buổi họp quân sự hằng ngày tại tổng hành dinh Lãnh tụ, nên họ nghĩ rằng sẽ không khó để giết cả 3 người với 1 quả bom. Quyết định điên rồ này khiến cho Stauffenberg vuột mất 2 cơ hội vàng.

Stauffenberg được triệu đến Obersalzberg ngày 11 tháng 7 để báo cáo với Hitler về tình hình tuyển quân thay thế. Ông mang theo một quả bom kiểu Anh do Quân báo cung cấp. Nhóm âm mưu đã quyết định đây là thời điểm để hạ sát cả Hitler, Goering và Himmler. Nhưng vào ngày này, Himmler lại không có mặt trong buổi họp. Stauffenberg lẻn ra ngoài buổi họp một lúc, gọi điện cho Tướng Olbricht để báo cáo tình hình, nói rõ rằng mình vẫn có thể hạ sát Hitler và Goering. Olbricht nói nên đợi dịp khác để có thể hạ sát cả 3 người. Đêm ấy, khi trở về Berlin, Stauffenberg gặp Beck và Olbricht, nói một cách cương quyết rằng lần kế tiếp ông phải cố hạ sát Hitler cho dù Goering và Himmler có mặt hay không. Tất cả đều đồng ý.

Lần kế tiếp đến rất nhanh. Ngày 14 tháng 7, Stauffenberg nhận lệnh ngày hôm sau đến báo cáo cho Lãnh tụ về tình hình tuyển quân. Phải cố tuyển thật nhiều quân để lấp vào những khoảng trống ở Liên Xô, nơi Tập đoàn quân Trung tâm đã mất 27 sư đoàn và không còn là lực lượng tác chiến nữa. Vào ngày này, 14 tháng 7, Hitler chuyển tổng hành dinh trở lại Hang Sói ở Rastenburg để đích thân chỉ đạo phục hồi phòng tuyến trung tâm, nơi Hồng quân chỉ còn cách Đông Phổ khoảng 100 km.

Ngày 15 tháng 7, Đại tá Stauffenberg bay đến tổng hành dinh Lãnh tụ ở Rastenburg với một quả bom trong chiếc cặp. Lần này, nhóm âm mưu tự tin

https://thuviensach.vn

sẽ thành công đến nỗi họ đồng ý rằng 2 tiếng đồng hồ trước buổi họp của Hitler – dự kiến lúc 1 giờ chiều – thì họ sẽ phát lệnh cho binh sĩ tiến vào Berlin và xe thiết giáp của Trường thiết giáp Krampnitz cũng chuyển bánh về thủ đô.

Lúc 11 giờ sáng thứ Bảy, 15 tháng 7, Tướng Olbricht phát lệnh triển khai Phương án Valkyrie. Trước giữa trưa, binh sĩ tiến về hướng trung tâm thủ đô với lệnh chiếm lấy khu Wilhelmstrasse. Lúc 1 giờ chiều, với chiếc cặp trên tay, Stauffenberg đi đến phòng họp của Lãnh tụ, báo cáo về tình hình tuyển quân, rồi xin phép ra ngoài, gọi điện cho Olbricht ở Berlin qua mật mã rằng Hitler có mặt và ông sẽ trở lại buổi họp và kích hoạt quả bom. Olbricht cho biết binh sĩ ở Berlin cũng đã được điều động. Dường như cuối cùng họ cũng sẽ thành công. Nhưng khi Stauffenberg trở lại phòng họp, Hitler đã rời đi và không trở lại. Stauffenberg vội vã gọi điện cho Olbricht để thông báo tình hình mới. Olbricht hối hả bãi bỏ lệnh động binh, binh sĩ phải nhận lệnh quay trở về doanh trại một cách nhanh chóng và êm thấm nhất có thể.

Tin tức về một thất bại nữa là đòn đau cho nhóm âm mưu. Khi Stauffenberg trở về, họ họp lại để xem phải làm gì kế tiếp. Goerdeler muốn thực hiện “giải pháp phương Tây”. Ông đề xuất với Beck là cả 2 sẽ bay đến Paris để bàn bạc với Thống chế von Kluge về việc đi đến đình chiến với phương Tây, theo đấy các nước Đồng minh phương Tây sẽ đồng ý không tiến qua biên giới Pháp-Đức. Được như thế, Đức có thể điều quân từ phía Tây qua phía Đông để ngăn chặn quân Nga và chủ nghĩa Bolshevik.

Beck có đầu óc minh mẫn hơn. Ông biết ý tưởng đạt hoà bình riêng rẽ với phương Tây chỉ là hão huyền. Tuy thế bằng bất cứ giá nào cũng phải thi hành âm mưu ám sát Hitler và lật đổ chủ nghĩa Quốc xã. Beck cho rằng như vậy có thể cứu vãn danh dự cho nước Đức.

Stauffenberg đồng ý. Ông thề lần kế tiếp sẽ không thất bại. Tướng Olbricht đã bị Keitel khiển trách về việc điều quân ở Berlin, thế nên cho biết ông không thể làm liều như vậy một lần nữa, nếu không cả âm mưu sẽ bị phát giác. Ông đã thoát được trong gang tấc bằng cách giải thích với Keitel

https://thuviensach.vn

và Fromm rằng đó là cuộc tập trận. Nỗi e ngại động binh khi chưa nhận tin chắc chắn Hitler đã chết sẽ gây hậu quả thảm khốc vào ngày thứ Năm tới.

Buổi tối Chủ nhật ngày 16 tháng 7, Stauffenberg mời đến nhà một nhóm nhỏ bạn bè và người thân: người anh Berthold von Stauffenberg có tính trầm lặng, sống nội tâm, có học thức, đang là cố vấn Công pháp quốc tế cho Bộ Tư lệnh Hải quân, Trung tá Caesar von Hofacker, anh/em* họ của Stauffenberg và là người liên lạc với các tướng lĩnh ở phía Tây, Bá tước Fritz von der Schulenburg, nguyên là Đảng viên Quốc xã và hiện vẫn là Chỉ huy phó Lực lượng Cảnh sát Berlin và cuối cùng là Trott zu Solz. Hofacker vừa từ phía Tây trở về sau khi gặp gỡ một số tướng lĩnh: Falkenhausen, Stuelpnagel, Speidel, Rommel và Kluge. Hofacker báo cáo tình hình phía Tây sắp sụp đổ, quan trọng nhất là Rommel vẫn sẽ ủng hộ dù Kluge có thay đổi ra sao, nhưng ông này vẫn chống đối việc sát hại Hitler. Tuy nhiên, sau khi thảo luận kỹ càng, nhóm âm mưu trẻ đồng ý rằng chỉ còn một cách duy nhất cho tình hình hiện tại là chấm dứt mạng sống của Hitler. Họ không có ảo tưởng để mơ việc này sẽ giúp Đức tránh được việc đầu hàng vô điều kiện, mà tất cả chỉ là để giải thoát nước Đức khỏi chế độ độc tài của Hitler, vì điều quan trọng là phục vụ cho người Đức chứ không phải những nước bên ngoài chiến thắng.

Nhưng thời điểm đó đã là rất muộn màng đối với những người âm mưu. Chế độ độc tài của Quốc xã đã kéo dài 11 năm, thế nhưng chỉ khi biết chắc Đức sẽ chiến bại họ mới chịu hành động, sau khi đã làm rất ít – trong nhiều trường hợp là không làm gì cả – để ngăn chặn chiến tranh. Nhưng muộn còn hơn không, tuy thời giờ còn lại rất ít. Các tướng lĩnh tiền phương đã cho họ biết có lẽ chỉ trong vòng vài tuần tới các mặt trận phía Đông và phía Tây sẽ sụp đổ.

Nhóm âm mưu nghĩ họ chỉ còn có vài ngày để hành động. Việc động binh quá sớm ở Berlin ngày 15 tháng 7 đã gây ra mối nghi ngờ trong Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực. Một người trong nhóm âm mưu, Tướng von Falkenhausen đã đột nhiên mất chức chỉ huy quân quản Bỉ và Bắc Pháp. Nhóm âm mưu sợ rằng có người nào đấy đã tiết lộ thông tin. Ngày 17 tháng

https://thuviensach.vn

7, họ nghe tin Rommel bị thương trầm trọng đến nỗi ông sẽ không thể tham gia vào việc gì được nữa. Ngày hôm sau, bạn bè của Goerdeler ở tổng hành dinh cảnh sát mật báo là Himmler đã ra lệnh bắt ông. Tuy Goerdeler phản đối, nhưng Stauffenberg vẫn nhất quyết bắt ông đi lánh nạn. Cùng ngày, Đại tá Alfred Kranzfelder, một trong số ít sĩ quan Hải quân nằm trong nhóm âm mưu, cho biết có tin đồn đại ở Berlin về việc tổng hành dinh của Hitler sẽ bị nổ tung trong một vài ngày tới. Một lần nữa, dường như có ai đó trong nhóm âm mưu đã không kín miệng. Tất cả điều này cho thấy Mật vụ đang bủa lưới vây những nhân vật đầu não của nhóm âm mưu.

Xế chiều ngày 19 tháng 7, một lần nữa Stauffenberg được triệu đến Rastenburg để báo cáo với Hitler về tiến độ đào tạo các sư đoàn Vệ quốc quân nhằm tung ra mặt trận phía Đông. Ông sẽ báo cáo trong buổi họp hàng ngày tại tổng hành dinh của Lãnh tụ vào ngày hôm sau, 20 tháng 7, lúc 1 giờ chiều*. Thống chế Witzleben và Tướng Hoepner được Stauffenberg thông báo để xuất hiện đúng lúc ở Berlin. Tướng Beck chuẩn bị những bước cuối cùng để chỉ đạo cuộc đảo chính cho đến khi Stauffenberg trở về từ chuyến đi ám sát.

Stauffenberg làm việc tại Bendlerstrasse để soạn thảo báo cáo cho Hitler, rồi trở về nhà lúc 8 giờ tối. Trên đường, ông ghé lại một nhà thờ Công giáo để cầu nguyện*. Những người trông thấy ông vào buổi chiều và tối hôm ấy còn nhớ rằng ông tỏ ra thân thiện và trầm tĩnh, như thể sẽ không xảy ra chuyện bất thường gì.

NGÀY 20 THÁNG 7 NĂM 1944

Khoảng 6 giờ sáng mùa hè ấm áp đầy ánh nắng ngày 20 tháng 7 năm 1944, Đại tá Stauffenberg cùng Trung uý tuỳ tùng Werner von Haeften đi qua những toà nhà đổ nát vì bom đạn ở Berlin để đến sân bay Rangsdorf. Trong chiếc cặp dày cộm là hồ sơ về những sư đoàn Vệ quốc quân mà lúc 1

https://thuviensach.vn

giờ chiều ông sẽ trình bày cho Lãnh tụ tại Hang Sói ở Rastenburg, Đông Phổ. Giữa các hồ sơ là một quả bom được bọc trong một chiếc áo sơ mi.

Đó cũng là loại bom mà năm ngoái Tresckow và Schlabrendorff đã đặt trên máy bay của Lãnh tụ nhưng không nổ. Như ta đã biết, đó là kiểu bom của Anh, được kích hoạt bằng cách đập vỡ một cái ve nhỏ, khiến axit trong đó ăn mòn một sợi dây kim loại nhỏ, làm một lò xo bung ra và đánh vào kíp nổ. Tuỳ thuộc kích cỡ sợi dây kim loại mà bom nổ nhanh hoặc chậm. Lần này, họ dùng một sợi dây kim loại nhỏ nhất, sẽ bị ăn mòn trong vòng 10 phút.

Tại sân bay, Stauffenberg gặp Tướng Stieff, người đã trao quả bom vào đêm trước. Chiếc máy bay chở họ là của Tướng Eduard Wagner, Cục trưởng Hậu cần Lục quân và là người cầm đầu âm mưu ám sát, được ông điều đến cho chuyến bay quan trọng này. Máy bay cất cánh lúc 7 giờ, đáp xuống Rastenburg vào khoảng 10 giờ. Haeften yêu cầu cơ trưởng sẵn sàng cất cánh trở về Berlin bất cứ lúc nào sau giữa trưa.

Một chiếc ô tô đưa 2 người về Hang Sói, được xây giữa một khu rừng rậm âm u, ẩm ướt ở Đông Phổ. Kiến trúc được xây với 3 vòng, mỗi vòng được bảo vệ bằng bãi mìn, công sự bê tông ngầm, hàng rào dây điện và binh sĩ S.S. cuồng tín tuần tra cả ngày lẫn đêm. Đó là nơi chốn không dễ gì xâm nhập, hoặc thoát ra, như Stauffenberg sẽ thấy sau này. Để được phép vào khu vực bên trong được phòng vệ cẩn mật, nơi Hitler làm việc và ăn ngủ, dù là tướng lĩnh cao cấp nhất vẫn cần một giấy đặc biệt cho phép chỉ ra vào một lần, rồi phải qua sự khám xét của Thiếu tướng S.S. Rattenhuber, chỉ huy an ninh dưới quyền Himmler, hoặc người phụ tá của Rattenhuber. Tuy nhiên, vì Hitler đã ra lệnh triệu Stauffenberg đến, ông và Haeften chỉ bị khám xét qua loa. Sau khi dùng bữa điểm tâm với Đại uý von Moellendorf, phụ tá cho chỉ huy trưởng doanh trại, Stauffenberg đi tìm Tướng Fritz Fellgiebel, Cục trưởng Thông tin thuộc Bộ tư lệnh Lục quân.

Fellgiebel là một trong những người chủ chốt của kế hoạch ám sát Hitler. Stauffenberg phải đảm bảo Fellgiebel báo tin việc ám sát về Berlin để ở đây có thể động binh ngay. Rồi Fellgiebel phải cô lập tổng hành dinh Lãnh

https://thuviensach.vn

tụ bằng cách đóng mọi đường điện thoại, điện tín và thu phát sóng. Không ai có khả năng làm việc này bằng Cục trưởng Thông tin và nhóm âm mưu cảm thấy may mắn có ông tham gia.

Sau khi đến gặp Tướng Buhle, đại diện Lục quân tại Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, Stauffenberg đi đến khu vực của Tướng Keitel, cởi mũ và thắt lưng treo lên tường trong gian tiền phòng rồi bước vào văn phòng của Keitel. Ở đây, ông được biết mình phải tiến hành mọi việc nhanh hơn dự kiến. Lúc đó là quá giữa trưa và Keitel cho biết vì Mussolini sẽ đến bằng xe lửa lúc 2 giờ 30 chiều, nên buổi họp của Lãnh tụ sẽ bắt đầu lúc 12 giờ 30 thay vì 1 giờ. Keitel bảo Stauffenberg nên báo cáo nhanh gọn. Hitler muốn kết thúc sớm buổi họp.

Kết thúc trước khi bom nổ? Hẳn Stauffenberg đã nghĩ liệu một lần nữa định mệnh khiến ông phải thất bại hay không và có lẽ thất bại ở cơ hội cuối cùng. Ông cũng mong lần này buổi họp với Hitler sẽ diễn ra trong boong-ke chìm dưới mặt đất, nơi quả bom sẽ có sức công phá mạnh hơn vài lần so với tầng trên. Nhưng Keitel cho biết buổi họp sẽ diễn ra trong phòng họp của doanh trại[*]. Nhưng đấy không phải là doanh trại thông thường. Hitler đã ra lệnh xây thêm một bức tường bê-tông dày gần nửa mét để bảo vệ chống cháy và bom đạn. Bức tường này sẽ tăng sức công phá cho quả bom của Stauffenberg.

Ít phút trước 12 giờ 30, Keitel bảo Stauffenberg phải đến phòng họp ngay kẻo muộn. 2 người vừa đi được ít bước thì Stauffenberg nói ông để quên mũ và thắt lưng trong gian tiền phòng, rồi lập tức đi trở lại. Keitel không có thời giờ để ra lệnh Trung uý tuỳ viên von John, lúc ấy đang đi kế bên, quay trở lại lấy mũ và thắt lưng cho khách.

Trong gian tiền phòng, Stauffenberg nhanh chóng mở chiếc cặp, cầm cái kìm bằng 3 ngón tay để bấm vỡ cái ve. Chỉ trong vòng 10 phút quả bom sẽ nổ, trừ phi có khuyết điểm gì khác.

Vốn thích nịnh trên nạt dưới, Keitel tỏ ra nóng nảy vì sự chậm trễ, quay trở lại và lớn tiếng kêu Stauffenberg nên gấp rút. Ông nói họ đã bị muộn. Stauffenberg lên tiếng xin lỗi. Hẳn Keitel nhận ra rằng một người tàn tật như

https://thuviensach.vn

Stauffenberg sẽ mất nhiều thời gian hơn người thường để mang thắt lưng, nên Keitel không nghi ngờ gì và nhanh chóng hoà hoãn trở lại.

Đúng như Keitel đã nói, 2 người bị muộn. Khi họ vừa bước qua cửa phòng họp, Stauffenberg dừng lại để báo cho thượng sĩ trực tổng đài điện thoại là ông đang chờ một cuộc gọi từ văn phòng của mình ở Berlin để có thông tin mới nhất mang ra báo cáo trong buổi họp và cần được thông báo ngay khi có cuộc gọi này. Ông nói thế là để cho Keitel nghe được. Việc này là bất thường: ngay cả một Thống chế cũng chỉ được đi ra khỏi phòng họp với Lãnh tụ khi được sai khiến hoặc khi buổi họp chấm dứt, hơn nữa chỉ được đi ra sau khi Hitler bước ra. Nhưng Keitel lại không tỏ vẻ ngờ vực gì.

2 người đi vào phòng họp. Khoảng 4 phút trôi qua kể từ khi Stauffenberg kích hoạt quả bom, còn 6 phút nữa. Phòng họp khá nhỏ, rộng chưa đến 5 m và dài chưa đến 10 m. Có nhiều cửa sổ mở, như thế sẽ làm giảm sức công phá của quả bom. Giữa phòng là một cái bàn hình chữ nhật rộng khoảng 1,5 m và dài khoảng 5,5 m, làm bằng những tấm gỗ sồi dày. Đó là một cái bàn đóng theo kiểu đặc biệt, không có 4 chân nhưng tựa lên 2 cái bệ ở gần đầu bàn và kéo dài gần hết chiều rộng. Và chiếc bàn với cấu trúc thú vị này sẽ ảnh hưởng tới diễn tiến của lịch sử.

Khi Stauffenberg bước vào, Hitler ngồi ở giữa chiều dài cái bàn, quay lưng về cánh cửa. Phía tay phải ông là Tướng Heusinger, Trưởng phòng Hành quân kiêm Tham mưu phó Lục quân*, Tướng Korten, Tham mưu trưởng Không quân và Đại tá Heinz Brandt, Chỉ huy ban tham mưu dưới quyền Heusinger. Keitel đến đứng bên tay phải của Hitler, bên cạnh ông ta là Jodl. Có 18 sĩ quan khác của ba quân chủng và S.S. đứng xung quanh cái bàn, nhưng Goering và Himmler không có mặt*. Chỉ có Hitler và 2 người ghi tốc ký là ngồi.

Heusinger đang báo cáp tình hình bi thảm trên mặt trận trung tâm ở Liên Xô và cả vị trí chông chênh của quân Đức kể cả ở 2 mặt trận Nam và Bắc. Keitel chen vào để thông báo sự hiện diện của Đại tá von Stauffenberg và mục đích của ông này. Hitler ngước lên nhìn anh Đại tá cụt 1 bàn tay, 1

https://thuviensach.vn

bên mắt được che kín, chào hỏi cụt lủn rồi nói rằng ông muốn nghe Heusinger báo cáo cho xong trước rồi mới nghe Stauffenberg báo cáo.

Stauffenberg đến đứng giữa Korten và Brandt gần cái bàn, cách Hitler vài bước bên tay phải ông này. Ông đặt chiếc cặp trên mặt sàn, đẩy vào dưới bàn cho dựa vào mặt trong của cái bệ, chỉ cách chân của Hitler 2 m. Lúc đó là 12 giờ 37. Còn 5 phút nữa. Heusinger tiếp tục báo cáo, liên tục chỉ xuống tấm bản đồ trải trên mặt bàn. Hitler và những người khác luôn nghiêng người xuống để xem tấm bản đồ.

Dường như không ai để ý khi Stauffenberg lẻn ra ngoài. Có lẽ ngoại trừ Brandt. Ông này chăm chú nghe Heusinger báo cáo đến nỗi ông xê dịch đến gần để nhìn rõ hơn, bị vướng chiếc cặp dày cộm của Stauffenberg, cố dùng một chân đẩy nó qua một bên, rồi cúi xuống dùng tay nhấc chiếc cặp lên và đặt xuống mặt ngoài của cái bệ. Vì thế, cái bệ đã che chắn giữa quả bom và Hitler. Sau này, Đô đốc Kurt Assmann, người hiện diện trong buổi họp, khai với Đồng minh là Stauffenberg đã nói nhỏ với Brandt: “Tôi phải ra ngoài để gọi điện. Trông chừng chiếc cặp của tôi. Có tài liệu mật trong đó.”

Động thái đơn giản của Brandt có lẽ đã cứu sống Hitler, nhưng khiến cho Brandt phải chết. Có một định mệnh khó lý giải ở đây. Như ta đã biết, Đại tá Brandt chính là người vô tội mà Tresckow đã nhờ mang “cặp rượu cognac” trên máy bay của Hitler vào ngày 13 tháng 3 năm 1943. Ông không hề biết đó là quả bom – cùng loại bom mà bây giờ ông vô tình đẩy ra bên ngoài cái kệ, tránh xa khỏi Hitler.

Với nhiệm vụ báo hiệu cho Stauffenberg bắt đầu báo cáo, Keitel nhìn nơi Stauffenberg đã đứng ít phút trước. Heusinger báo cáo đã gần xong và Keitel muốn ra hiệu cho Stauffenberg biết để bắt đầu báo cáo tiếp nối. Có lẽ Stauffenberg cần có người phụ giúp lấy tài liệu ra khỏi chiếc cặp. Nhưng Keitel vô cùng phiền hà khi không thấy Stauffenberg ở đâu. Nhớ lại là Stauffenberg đã báo cho thượng sĩ trực tổng đài điện thoại, Keitel lén ra khỏi phòng họp để đi tìm anh Đại tá có hành động kỳ lạ này.

Stauffenberg không có mặt ở tổng đài điện thoại. Người thượng sĩ nói Stauffenberg đã vội vã đi ra ngoài. Keitel trở vào phòng họp với tâm trạng

https://thuviensach.vn

bối rối, Heusinger đang đi đến phần kết luận của bài báo cáo:

> "Quân Nga đã tiến công với lực lượng mạnh phía Tây Duna và tiến về hướng Bắc. Mũi nhọn của họ đã đến Đông Nam Dunaburg. Nếu tập đoàn quân của ta quanh hồ Peipus không rút lui, một thảm hoạ…"

Đúng vào lúc này, 12 giờ 42, quả bom phát nổ.

Stauffenberg đã chứng kiến tất cả những gì xảy ra kế tiếp. Ông đang đứng bên Tướng Fellgiebel trước văn phòng ông này ở boong-ke cách đấy gần 100 m, lo lắng nhìn đồng hồ rồi hướng mắt về phía phòng họp. Ông thấy khói bốc lên rồi một ngọn lửa giống như một quả đạn pháo 155 li rơi xuống. Thân người bị ném ra khỏi khung cửa sổ, mảnh vụn bay tứ tung lên không trung. Stauffenberg phấn khích tin chắc rằng mọi người có mặt trong phòng họp đều đã chết hoặc đang hấp hối. Ông vội vàng từ giã Fellgiebel, trong khi ông này đang gọi điện báo cho nhóm âm mưu ở Berlin biết vụ ám sát đã thành công, rồi cắt hệ thống thông tin[*].

Hành động kế tiếp của Stauffenberg là phải nhanh chóng thoát ra khỏi tổng hành dinh Rastenburg. Binh sĩ bảo vệ ở các chốt ra vào đã nghe tiếng nổ phát ra từ phòng họp của Hitler và lập tức phong toả mọi lối ra. Tại chốt thứ nhất, cách boong-ke của Fellgiebel vài mét, chiếc xe của Stauffenberg bị chặn lại. Ông nhảy ra khỏi xe và yêu cầu được nói chuyện với sĩ quan trực nhà bảo vệ. Với sự hiện diện của sĩ quan này, Stauffenberg gọi điện cho ai đấy – không rõ là ai – trao đổi ngắn gọn, gác máy rồi quay qua người sĩ quan, nói: "Trung uý, tôi được phép đi qua."

Đó chỉ là trò tháu cáy, nhưng có hiệu quả. Sau khi người sĩ quan ghi vào sổ trực: "12 giờ 44, Đại tá Stauffenberg đi qua" rồi hiển nhiên gọi đến chốt gác thứ hai để cho xe của Stauffenberg đi qua. Tại chốt gác thứ ba thì khó khăn hơn. Ở đây, binh sĩ bảo vệ đã nhận lệnh báo động, hạ cổng xuống và tăng cường bảo vệ, không cho ai đi ra hoặc đi vào. Xe của Stauffenberg và Trung uý tuỳ tùng Haeften bị một thượng sĩ cứng đầu tên là Kolbe chặn đường. Một lần nữa, Stauffenberg yêu cầu được sử dụng điện thoại và gọi cho Đại uý von Moellendorf, phụ tá cho chỉ huy trưởng của doanh trại. Ông

https://thuviensach.vn

phàn nàn rằng binh sĩ bảo vệ không cho ông đi qua "vì lý do vụ nổ. Tôi có việc gấp. Tướng Fromm đang đợi tôi ở sân bay." Đây cũng là trò tháu cáy: Stauffenberg biết rõ rằng Fromm đang ở Berlin.

Sau khi gác máy, Stauffenberg quay qua người Thượng sĩ: "Ông nghe đây, tôi được phép đi qua." Nhưng người Thượng sĩ không chịu thua. Anh gọi điện cho Moellendorf để xin xác nhận. Đại uý Moellendorf xác nhận.

Sau đó, chiếc xe chạy đến sân bay trong khi Trung uý Haeften vội vã tháo rời một quả bom khác đựng trong chiếc cặp của anh này, ném qua bên vệ đường, về sau được Mật vụ tìm thấy[*]. Chỉ huy sân bay chưa nhận được lệnh báo động. Cơ trưởng đã nổ máy khi thấy 2 người tiến đến. Trong vòng 1 hoặc 2 phút, chiếc máy bay cất cánh.

Ít phút sau 1 giờ trưa, Stauffenberg hẳn thấy 3 tiếng đồng hồ kế tiếp là thời gian dài nhất trong đời ông. Trong khi chiếc máy bay Heinkel hướng về Berlin, Stauffenberg không thể làm gì được, nhưng hy vọng Fellgiebel đã báo tin được cho Berlin và nhóm âm mưu đang khởi động để chiếm lấy thủ đô, phát đi những thông cáo được soạn sẵn đến các chỉ huy quân sự, thêm vào đó máy bay của ông sẽ không bị bắt buộc hạ cánh bởi máy bay chiến đấu Đức hay máy bay Nga vốn lúc này đang hoạt động mạnh trên Đông Phổ. Máy bay của Stauffenberg không có máy thu thanh tầm xa để bắt sóng từ Berlin, trong khi đó ông hy vọng những người âm mưu sẽ loan báo tin phấn khởi trước khi ông hạ cánh. Và ông cũng không thể thông báo cho thân hữu ở thủ đô để phòng trường hợp Fellgiebel không liên lạc được với họ.

Máy bay đáp xuống Rangsdorf lúc 3 giờ 45 chiều. Trong tinh thần phấn khởi, Stauffenberg chạy đến nơi đặt điện thoại ở sân bay để gọi cho Tướng Olbricht để biết chắc chắn họ đã làm những gì trong thời gian 3 tiếng đồng hồ qua. Ông cực kỳ lo lắng khi được biết không ai làm gì cả. Lúc 1 giờ, Fellgiebel gọi đến báo tin về vụ nổ nhưng đường dây quá nhiễu nên nhóm âm mưu không rõ Hitler đã chết hay chưa. Vì thế, họ không làm gì cả. Các chỉ thị triển khai Phương án Valkyrie đã được lấy ra từ két sắt của Olbricht nhưng không được gửi đi. Mọi người đều chờ đợi Stauffenberg trở về. 2 người được chỉ định trong chế độ mới: Tướng Beck (tân Tổng thống) và

https://thuviensach.vn

Thống chế von Witzleben (tân Tổng Tham mưu trưởng Quân lực), đáng lẽ đã phải ban hành những thông cáo và chỉ thị được soạn sẵn, đồng thời lên tiếng trên sóng phát thanh. Nhưng lúc này, họ vẫn chưa xuất hiện.

Trái ngược với sự tin tưởng của Stauffenberg, Hitler đã không chết. Hành động vô tình của Brandt khi dời chiếc cặp ra mặt ngoài của cái bệ cứu mạng sống của Hitler. Ông bị một phen hốt hoảng nhưng chỉ bị thương nhẹ. Tóc ông bị cháy sém, 2 chân bị bỏng, cánh tay phải bị bầm và tạm thời tê liệt, 2 màng nhĩ bị thủng và lưng trầy xước vì bị vật cứng rơi trúng. Theo một nhân chứng kể lại, khi Hitler được đưa từ trong đống đổ nát ra, người ta hầu như không nhận ra ông: mặt đen nhẻm, tóc đang bốc khói và quần áo tơi tả. Như có phép lạ, Keitel không bị thương. Nhưng phần đông người đứng gần đầu cái bàn nơi quả bom nổ đều chết, hấp hối hoặc bị thương nặng. Người ghi tốc ký chết tại chỗ, còn Đại tá Brandt, Tướng Schmundt, tuỳ viên của Hitler và Tướng Korten chết vì bị thương nặng. Tất cả những người khác, kể cả các tướng Jodl, Tham mưu trưởng Không quân Bodenschats và Heusinger, đều bị thương ít nhiều.

Trong sự hoảng hốt lúc đầu, có vài sự suy đoán về nguồn gốc vụ nổ. Ban đầu, Hitler nghĩ đây có thể do một máy bay địch lén đến tấn công. Jodl, bị một vết thương chảy máu trên đầu do nhiều mảnh vỡ của cả một chùm đèn rơi trúng, cho rằng một số công nhân xây dựng đã gài một quả bom hẹn giờ trên sàn nhà. Lỗ hổng sâu trên sàn có vẻ như xác nhận điểu này. Phải qua một thời gian, Stauffenberg mới bị nghi ngờ. Chạy đến hiện trường sau khi nghe tiếng nổ, Himmler hoàn toàn cảm thấy khó hiểu. Động thái đầu tiên của ông là gọi điện – 1 hoặc 2 phút trước khi Fellgiebel cắt liên lạc viễn thông – cho Nebe, chỉ huy cảnh sát hình sự ở Berlin, để ông này phái đến một nhóm thám tử để điều tra.

Trong sự hoang mang và sợ hãi, không ai nhớ ra rằng Stauffenberg đã lén rời khỏi phòng họp trước vụ nổ. Thoạt đầu, người ta tin rằng ông còn ở trong toà nhà và bị thương nặng nên đã được đưa đi bệnh viện, vẫn chưa nghi ngờ về Stauffenberg, Hitler chỉ thị kiểm tra ở bệnh viện.

https://thuviensach.vn

Khoảng 2 tiếng đồng hồ sau vụ nổ, manh mối bắt đầu được lắp ghép lại. Người Thượng sĩ trực tổng đài điện thoại báo cáo rằng vị "Đại tá chột mắt", người đã báo là đang chờ một cuộc gọi từ Berlin, đã đi ra khỏi phòng họp và không chờ cuộc gọi mà hấp tấp đi ra khỏi toà nhà. Vài thành viên buổi họp nhớ lại rằng Stauffenberg đã để lại chiếc cặp dưới cái bàn. Binh sĩ bảo vệ ở các chốt gác nhớ lại rằng Stauffenberg và tuỳ viên của ông đã đi qua ngay sau vụ nổ.

Hitler bắt đầu dấy lên nỗi ngờ vực. Khi gọi đến sân bay Rastenburg, nơi đây cho biết Stauffenberg đã cất cánh ít lâu sau 1 giờ chiều, điểm đến là sân bay Rangsdorf. Himmler lập tức ra lệnh bắt giữ Stauffenberg ở đấy, nhưng chỉ thị của ông không thể đến Berlin do động thái can đảm của Fellgiebel khi cắt đường dây viễn thông. Cho đến lúc ấy, không ai ở tổng hành dinh nghĩ sẽ có biến cố xảy ra ở Berlin. Họ đều tin rằng Stauffenberg là thủ phạm duy nhất. Sẽ không khó để bắt giữ ông, trừ phi ông bay sang Liên Xô. Dù tình hình hỗn loạn, Hitler vẫn có vẻ điềm tĩnh, vì đầu óc đang bận rộn chuyện khác. Ông phải tiếp đón Mussolini, sẽ đến vào lúc 4 giờ chiều thay vì 2 giờ 30 chiều, do chuyến xe lửa chở ông này khởi hành muộn.

Tiến sĩ Schmidt, người làm thông dịch, kể lại:

> "Mussolini đã kinh hãi tột cùng. Ông không thể hiểu được làm thế nào mà một chuyện như thế lại có thể xảy ra tại tổng hành dinh."

Hitler kể với Mussolini:

> "Tôi đang đứng bên cái bàn ở đây, quả bom phát nổ ngay phía trước chân tôi… Hiển nhiên là tôi không việc gì, chắc chắn đó là định mệnh đã khiến cho tôi được tiếp tục con đường của mình và hoàn tất nghĩa vụ… Bây giờ đã thoát chết… tôi càng tin tưởng mạnh mẽ rằng sự nghiệp vĩ đại mà tôi phục vụ sẽ thoát khỏi những hiểm nguy hiện tại và mọi điều sẽ đi đến kết cục tốt đẹp."

Vẫn thường bị ngôn từ của Hitler lôi cuốn, Mussolini đồng ý:

https://thuviensach.vn

> “Tình thế của chúng ta đang rất xấu, nếu không muốn nói là tuyệt vọng, nhưng những gì xảy ra ở đây đã tạo cho tôi sự can đảm. Sau phép lạ [này], khó mà tin rằng sự nghiệp của chúng ta sẽ gặp vận rủi.”

Cùng với các tuỳ tùng, 2 nhà độc tài đi dùng trà và ở đây – khoảng 5 giờ chiều – đã diễn ra một quang cảnh khó tin cho thấy hình ảnh của những lãnh đạo Quốc xã hèn hạ, xơ xác vào thời điểm của một trong những cuộc khủng hoảng trầm trọng nhất của Đế chế Thứ Ba. Lúc này, hệ thống viễn thông của Rastenberg đã được khôi phục do lệnh trực tiếp của Hitler, đồng thời những báo cáo đầu tiên từ Berlin đưa đến đã cho thấy rằng thực sự có một cuộc nổi dậy quân sự ở đây và có lẽ là cả ở mặt trận phía Tây. Các thuộc hạ của Hitler đang tố cáo lẫn nhau ầm ĩ trong khi Hitler ngồi yên ủ rũ, còn Mussolini thì đang cảm thấy bối rối.

Đô đốc Doenitz bay đến Rastenburg lúc tiệc trà vừa bắt đầu và mắng nhiếc sự phản trắc của Lục quân. Thay mặt cho Không quân, Goering ủng hộ Doenitz. Rồi Doenitz chê trách Goering vì sự thất bại nặng nề của Không quân. Sau khi tự chống chế, vị Thống chế Đế chế to béo công kích người mà ông luôn có ác cảm, Ribbentrop, vì sự sụp đổ trong chính sách ngoại giao của Đức, thậm chí ông còn doạ đánh vị Ngoại trưởng kiêu ngạo bằng cây gậy Thống chế của mình. Ông kêu lên: “Thằng ranh bán rượu sâm panh kia! Câm miệng lại!” Ribbentrop không chịu câm miệng vì ông muốn ngay cả Thống chế Đế chế cũng phải tôn trọng mình: “Tôi vẫn là Bộ trưởng Ngoại giao và tên tôi là von Ribbentrop.” Ribbentrop vốn là người tiếp thị rượu sâm panh và cưới con gái của một nhà sản xuất rượu vang hàng đầu nước Đức. Cái tên quý phái “von” là của người dì nhận ông làm con nuôi – Gertrud von Ribbentrop – lúc ông 32 tuổi.

Rồi ai đấy nhắc đến một cuộc “nổi loạn” chống chế độ Quốc xã, “âm mưu” của Roehm ngày 30 tháng 6 năm 1934. Khi nghe nhắc đến việc này, đang ngồi ủ rũ ngậm những viên thuốc do lang băm Theodor Morell kê toa, Hitler nổi cơn giận dữ. Những nhân chứng cho biết Hitler đã nhảy dựng lên, 2 bên mép sùi bọt, la hét và cuồng loạn. Ông ta la lối rằng những gì mình đã làm đối với Roehm và đồng bọn phản trắc của anh ta sẽ không thấm gì so

https://thuviensach.vn

với những kẻ phản quốc ngày hôm nay. Ông ta sẽ tiêu diệt tất cả bọn họ. “Tôi sẽ đưa vợ con họ vào trại tập trung và không khoan dung gì cả!” Cũng như trong những trường hợp khác, Hitler đã làm đúng như lời mình nói.

Một phần do kiệt sức và cũng vì điện thoại từ Berlin bắt đầu đưa thêm tin tức về vụ nổi loạn quân sự, Hitler ngừng cuộc độc thoại điên cuồng, nhưng cơn giận dữ vẫn không giảm bớt. Ông tiễn Mussolini lên xe lửa – đó là lần cuối cùng 2 người từ biệt nhau – rồi trở về tổng hành dinh. Khoảng 6 giờ chiều, khi nghe tin vẫn chưa dập tắt được cuộc nổi loạn, Hitler la thét, ra lệnh cho lực lượng S.S. ở Berlin bắn bỏ bất kỳ người nào dù chỉ nghi ngờ chút ít. Ông hét lên: “Himmler ở đâu? Tại sao ông ta không có mặt ở đây?” Ông quên rằng chỉ 1 tiếng đồng hồ trước, ông đã ra lệnh cho Himmler bay về Berlin để dập tắt một cách không thương xót đám nổi dậy và Himmler vẫn còn ở trên máy bay.

Khi đáp xuống Rangsdorf lúc 3 giờ 45 chiều, Stauffenberg chán nản khi thấy cuộc nổi loạn khởi động một cách chậm chạp tuy đã được trù định một cách cẩn thận từ lâu. Họ đã mất 3 tiếng đồng hồ quý giá khi tổng hành dinh của Lãnh tụ bị mất liên lạc với bên ngoài.

Stauffenberg không thể hiểu được tại sao và các sử gia khi cố gắng chắp nối những sự kiện với nhau cũng không tài nào hiểu nổi. Dù những người chủ chốt trong nhóm âm mưu đã biết Stauffenberg “mang trọng trách” đến dự cuộc họp với Lãnh tụ lúc 1 giờ trưa, nhưng vài người, phần lớn là cấp thấp, vẫn nhẩn nha đi đến Tổng hành dinh Dân quân – cũng là tổng hành dinh của nhóm nổi dậy – trên phố Bendlerstrasse lúc giữa trưa. Người ta còn nhớ lần trước, vào ngày 15 tháng 7, Tướng Olbricht đã ra lệnh cho binh sĩ tiến vào thủ đô 2 tiếng đồng hồ trước khi bom nổ. Nhưng ngày hôm nay 20 tháng 7, có lẽ vì sợ rủi ro ông đã không ra lệnh như thế. Đêm trước, chỉ huy trưởng các đơn vị ở Berlin và ở các trại huấn luyện quanh vùng đã được nghe sẽ có lệnh triển khai Phương án Valkyrie vào ngày hôm sau, nhưng Olbricht muốn chờ cho đến khi Fellgiebel ở Rastenberg thông báo rồi mới động binh. Tướng Hoepner, với bộ quân phục mà Hitler cấm ông mặc, đi đến phố Bendlerstrasse lúc 12 giờ 30 – đúng vào lúc Stauffenberg đang kích

https://thuviensach.vn

hoạt quả bom – rồi cùng Olbricht đi ăn trưa, thậm chí họ còn chia nhau nửa chai rượu vang để chúc mừng sự thành công.

Họ vừa quay lại văn phòng của Olbricht thì Tướng Fritz Thiele, Tổng Cục trưởng Thông tin thuộc Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, đã phấn khích thông báo là tuy đường điện thoại không tốt và Fellgiebel rất dè dặt, nhưng dường như bom đã nổ tuy bây giờ vẫn chưa biết rõ Hitler sống chết ra sao. Trong trường hợp này, Thiele kết luận rằng không nên ban bố lệnh triển khai Phương án Valkyrie. Olbricht và Hoepner đồng ý.

Thế là, từ 1 giờ 15 đến 3 giờ 45, lúc Stauffenberg đáp xuống Rangsdorf, không ai làm gì cả. Binh sĩ không được huy động, chỉ huy binh sĩ ở các thành phố không nhận được chỉ thị gì và có lẽ điều lạ lùng nhất là không ai nghĩ đến việc chiếm đóng những đài phát thanh hoặc những tổng đài điện thoại và điện tín. 2 chỉ huy quân sự chủ chốt là Beck và Witzleben vẫn chưa xuất hiện.

Rốt cuộc là khi Stauffenberg đi đến, nhóm âm mưu mới khởi sự hành động. Từ sân bay Rangsdorf, Stauffenberg gọi điện thúc giục Tướng Olbricht không nên chờ cho đến khi ông đến tổng hành dinh – phải mất 45 phút để ông đi từ sân bay về – mà nên phát lệnh triển khai Phương án Valkyrie ngay. Cuối cùng, nhóm âm mưu đã có người ra mệnh lệnh. Đại tá tham mưu trưởng Mertz von Quirnheim dưới quyền Olbricht thuộc Cục Tổng hợp-Thanh tra, bạn thân của Stauffenberg, bắt đầu phát lệnh qua đường viễn ký và điện thoại. Lệnh đầu tiên báo động với binh sĩ ở Berlin và các vùng phụ cận. Lệnh thứ hai được Stauffenberg tiếp ký – vì đã được soạn thảo nhiều tháng trước – thông báo Lãnh tụ đã chết và Witzleben đang "chuyển giao quyền hành pháp" cho tư lệnh các quân khu trong nước và chỉ huy trưởng các đơn vị trên chiến trường. Thống chế Witzleben vẫn chưa đến phố Bendlerstrasse. Ông mới đi đến Zossen, cách Berlin 40 km về hướng Đông Nam, hội ý với Tướng Cục trưởng Hậu cần Lục quân Wagner. 2 vị tướng cấp cao trong nhóm âm mưu đang hành động theo cách nhàn nhã nhất trong ngày định mệnh này.

https://thuviensach.vn

Với mệnh lệnh đã được phát đi – một số lệnh mang tên Fromm mà ông này không biết – Olbricht đi đến văn phòng Tư lệnh Dân quân, nói với Fromm rằng Fellgiebel báo về cho biết Hitler đã bị ám sát và khuyên ông nên lĩnh nhiệm vụ chỉ huy triển khai Phương án Valkyrie. Nhưng cũng như Kluge, Fromm là người giỏi chân trong chân ngoài, ông chỉ tiến hành khi nào đã chắc ăn. Ông muốn có chứng cứ rõ ràng rằng Hitler đã chết.

Đến lúc này, Olbricht đã phạm một trong những sai lầm hệ trọng nhất vào ngày hôm ấy. Ông chắc chắn rằng Hitler đã chết, theo lời của Stauffenberg khi gọi điện từ sân bay Langsdorf. Ông cũng biết rằng Fellgiebel đã đóng hệ thống điện thoại ở Rastenburg suốt buổi chiều. Thế nên ông có đủ can đảm mà nhấc điện thoại yêu cầu nối đường dây với Keitel. Ông hoàn toàn kinh ngạc khi nhận ra đường dây đã nối được ngay với Keitel – vì như ta biết, mạng viễn thông đã được khôi phục nhưng ông không biết. Keitel báo cho Fromm biết Hitler vẫn còn sống, còn Fromm báo lại rằng Stauffenberg vẫn chưa trở về.

Thế là từ lúc đó trở đi, Fromm đã tách xa khỏi nhóm âm mưu và gây ra hậu quả thảm khốc cho nhóm này.

Sau giây phút điếng người, Olbricht lặng lẽ bước ra khỏi văn phòng. Vừa lúc ấy, Tướng Beck đi đến, mặc bộ đồ dân sự sẫm màu – có lẽ nhằm tỏ rõ hành động đảo chính không có tính chất quân sự. Đáng lẽ ông phải nắm quyền điều động, nhưng người điều động thật sự là Đại tá Stauffenberg, vừa hổn hển đi đến lúc 4 giờ 30 chiều. Ông này vắn tắt báo cáo vụ nổ mà ông khẳng định là tận mắt mình nhìn thấy. Khi Olbricht cho biết Keitel đã báo tin Hitler còn sống, Stauffenberg trả lời rằng Keitel chỉ nói dối nhằm kéo dài thời gian và rằng dù sao đi nữa, họ vẫn phải nắm bắt thời cơ mà lật đổ chế độ Quốc xã. Beck đồng ý. Ông nói, đối với ông, dù nhà độc tài còn sống hay đã chết thì cũng thế thôi. Họ phải tiến hành xoá sạch chế độ hà khắc của ông ta.

Vấn đề ở chỗ: Sau sự trì trệ và trong tình hình mù mờ, dù đã trù định bao lâu nay, họ vẫn không biết nên tiến hành như thế nào. Chỉ khi Tướng Thiele cho biết tin báo Hitler còn sống sẽ được truyền qua đài phát thanh

https://thuviensach.vn

quốc gia, họ mới nhớ ra rằng họ đã không hề nghĩ đến việc đầu tiên là phải chiếm giữ đài phát thanh, ngăn chặn tiếng nói của Quốc xã và thay vào đó là phát đi các tuyên bố của họ. Nếu không có sẵn binh sĩ làm việc này thì cảnh sát Berlin đáng lẽ có thể làm được. Bá tước von Helldorf, chỉ huy trưởng cảnh sát và can dự sâu vào âm mưu, đã sốt ruột trông chờ từ giữa trưa để hành động với lực lượng đông đảo có sẵn. Nhưng không có tin báo gì, thế nên lúc 4 giờ chiều ông đi đến phố Bendlerstrasse để xem xét tình hình. Olbricht cho ông biết có thể đặt cảnh sát dưới sự chỉ huy của Quân đội. Nhưng binh sĩ vẫn chưa có – chỉ có một số sĩ quan đang hoang mang đi đi lại lại ở tổng hành dinh mà không có ai để sai khiến.

Thay vì giải quyết ngay vấn đề này, Stauffenberg lại khẩn trương gọi cho người anh họ là Trung tá Caesar von Hofacker đang ở tổng hành dinh của Tướng von Stuelpnagel tại Paris, thúc giục những người âm mưu ở đây hành động. Đúng là việc này rất quan trọng, vì âm mưu được tổ chức chặt chẽ hơn ở Pháp và được hỗ trợ bởi các sĩ quan quân đội quan trọng hơn ở những nơi khác ngoại trừ Berlin. Stuelpnagel đã chứng tỏ rằng ông năng động hơn các tướng lĩnh của mình ở trong nước. Trước khi trời tối, ông đã bắt giam tất cả 1.200 sĩ quan cùng binh sĩ S.S. và S.D. ở Paris, kể cả Chỉ huy trưởng của họ, Thiếu tướng S.S. Karl Oberg. Nếu ở Berlin có những hoạt động năng nổ và quyết đoán như thế, thì đáng lẽ lịch sử đã được xoay chiều.

Sau khi thông báo với Paris, Stauffenberg quay sang vị tướng cứng đầu Fromm, thủ trưởng trực tiếp của ông, đang từ chối tham gia nhóm âm mưu sau khi được biết Hitler còn sống. Beck không muốn tranh luận, nên Stauffenberg cùng Olbricht đi gặp Fromm. Olbricht nói với Fromm là Stauffenberg có thể xác nhận rằng Hitler đã chết.

Fromm cáu kỉnh nói: “Điều đó là không thể. Keitel đã nói với tôi điều ngược lại.”

Stauffenberg chen vào: “Keitel đã nói dối như thường lệ. Chính tôi đã nhìn thấy xác Hitler được mang ra ngoài.”

Câu xác minh từ tham mưu trưởng dưới quyền và cũng là nhân chứng làm cho Fromm suy nghĩ và im lặng. Nhưng Olbricht đã cố nhân cơ hội

https://thuviensach.vn

Fromm đang chần chừ mà nói, dù sao đi chăng nữa, lệnh triển khai Phương án Valkyrie đã được ban hành. Fromm nhảy dựng lên: “Đây là hành động bất phục tùng trắng trợn! Ai đã ra lệnh?” Khi được biết đó là Đại tá Mertz von Quirnheim, Fromm cho triệu vị sĩ quan đến và nói muốn bắt giữ ông này.

Stauffenberg cố gắng lần cuối để thu phục thủ trưởng của mình: “Thưa Đại tướng, chính tôi đã cho nổ quả bom trong cuộc họp của Hitler. Vụ nổ ngang bằng một quả đạn pháo 155 li. Không ai trong phòng họp có thể sống sót được.”

Nhưng Fromm là người lựa gió theo chiều quá tài tình nên không thể tháu cáy ông được: “Bá tước Stauffenberg ạ, âm mưu đã thất bại. Ông nên tự xử ngay đi.” Stauffenberg lạnh lùng từ chối. Fromm tuyên bố bắt giữ cả 3 người khách: Stauffenberg, Olbricht và Mertz.

Olbricht trả lời: “Ông chỉ tự lừa dối. Chính chúng tôi sẽ bắt giữ ông.”

Một cuộc giằng co diễn ra mà theo một nguồn tin, Fromm đánh trúng mặt Stauffenberg. Fromm nhanh chóng bị khống chế rồi bị quản thúc trong văn phòng người tuỳ viên của mình dưới sự canh gác của Thiếu tá Ludwig von Leonrod. Nhóm âm mưu thận trọng cắt dây điện thoại trong phòng.

Stauffenberg trở về văn phòng của mình và thấy Thiếu tướng S.S. Piffraeder đã đến từ trước để bắt giữ ông. Sau đó, Piffraeder và 2 nhân viên S.D. bị quản thúc trong phòng kế bên. Rồi Tướng von Kortzfleisch, Chỉ huy quân sự ở quân khu Berlin-Brandenburg đến và hỏi chuyện gì đang xảy ra. Khi von Kortzfleisch tỏ ra ương ngạnh, Beck ra lệnh quản thúc ông. Theo kế hoạch, Tướng von Thuengen được cử thay thế Tướng von Kortzfleisch.

Sự xuất hiện của Piffraeder đã nhắc cho Stauffenberg nhớ rằng nhóm âm mưu đã quên đặt người bảo vệ quanh toà nhà. Vì thế, một phân đội của Tiểu đoàn Cảnh vệ Đại Đức đã được điều đến đóng chốt. Thế là, khoảng 5 giờ chiều, nhóm âm mưu ít nhất đã kiểm soát được tổng hành dinh của mình, nhưng ở Berlin họ chỉ kiểm soát được có thế. Chuyện gì đã xảy ra cho các lực lượng có nhiệm vụ chiếm đóng thủ đô?

https://thuviensach.vn

Khoảng 4 giờ chiều, khi nhóm âm mưu bắt đầu hành động, Thiếu tướng von Hase, Tư lệnh Quân khu Berlin, gọi điện cho Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Cảnh vệ thiện chiến Đại Đức, ra lệnh báo động cho Tiểu đoàn và đến trình diện cấp chỉ huy ở Unter den Linden. Tiểu đoàn trưởng là Thiếu tá Otto Remer vừa được thăng cấp là người sẽ có vai trò chủ chốt trong ngày này, tuy vai trò ấy là điều mà nhóm âm mưu không hề muốn. Họ đã điều tra về anh vì tiểu đoàn của anh đã được phân nhiệm vụ quan trọng và hài lòng khi thấy anh là một sĩ quan không thiên về chính trị, người luôn sẵn sàng tuân lệnh cấp chỉ huy trực tiếp. Và chắc chắn anh là một người dũng cảm. Anh đã bị thương 8 lần và gần đây được chính Hitler gắn Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ của Chữ thập Sắt với Lá sồi – một sự phong thưởng hiếm có.

Remer phát lệnh báo động cho Tiểu đoàn dưới quyền như được chỉ thị, rồi vội đi vào thành phố để nhận lệnh cụ thể của Hase. Vị tướng nói với anh về âm mưu ám sát Hitler và ra lệnh cho anh cô lập các văn phòng bộ ở khu Wilhelmstrasse và tổng hành dinh của S.S.. Đến 5 giờ 30, Remer làm xong nhiệm vụ và báo cáo về để chờ chỉ thị tiếp theo.

Đúng lúc đó, một nhân vật chen vào đã làm cho Remer trở thành kẻ thù của nhóm âm mưu. Tiến sĩ, Trung uý Hans Hagen đã nhận chức vụ sĩ quan chính trị Quốc xã trong tiểu đoàn của Remer. Anh cũng cộng tác với Tiến sĩ Goebbels ở Bộ Tuyên truyền và được phái đến Berlin. Anh tin chắc mình trông thấy Thống chế von Brauchitsch đang mặc quân phục ngồi trên một chiếc xe của Quân đội và lập tức nghĩ ra rằng các tướng lĩnh già có thể đang âm mưu gì đấy. Brauchitsch từ lâu đã bị Hitler cho ngưng chức và ngày hôm ấy không có mặt ở Berlin, nhưng Hagen quả quyết mình đã trông thấy ông. Hagen nói với Remer về nỗi nghi ngờ này, đúng lúc khi Remer vừa nhận lệnh chiếm lấy Wilhelmstrasse. Hagen càng thêm nghi ngờ, thuyết phục Remer cấp cho anh một chiếc mô tô, rồi chạy đến Bộ Thông tin và Tuyên truyền để thông báo cho Goebbels.

Hitler vừa gọi điện cho Goebbels, kể về vụ mưu sát và ra lệnh cho vị Bộ trưởng Bộ Thông tin và Tuyên truyền lên đài phát thanh để báo tin là âm mưu đã thất bại. Dường như đó là tin tức đầu tiên về biến cố tại Rastenberg

https://thuviensach.vn

mà Goebbels nhận được. Rồi Hagen báo cho ông biết chuyện gì đang xảy ra ở Berlin. Lúc đầu, Goebbels tỏ vẻ ngờ vực – ông xem Hagen như người đến gây phiền nhiễu – và theo một nguồn tin, Goebbels đã định đuổi viên Trung uý ra ngoài, nhưng anh đề nghị ông nên ra cửa sổ mà tự quan sát. Goebbels bây giờ tin vào mắt mình hơn là tin lời nói cuồng loạn của Hagen. Quân đội đang chiếm giữ những vị trí quanh văn phòng bộ. Dù ngu dốt, Goebbels vẫn suy nghĩ rất nhanh, ông bảo Hagen đưa Remer đến gặp mình. Hagen làm theo, rồi biến mất khỏi lịch sử.

Thế là, trong khi những người âm mưu trong tổng hành dinh Dân quân ở phố Bendlerstrasse đang liên lạc với những tướng lĩnh khắp châu Âu và không để ý gì đến một sĩ quan cấp dưới như Remer, thì Goebbels lại liên lạc được với một người tuy cấp thấp nhưng lại quan trọng nhất vào thời khắc đặc biệt này.

Việc liên lạc là không tránh khỏi, vì Remer đã được lệnh bắt giữ Goebbels nhưng đồng thời nhận được tin Goebbels mời đến gặp. Remer dẫn theo 20 binh sĩ đi đến Bộ Thông tin và Tuyên truyền và anh dặn thuộc hạ đi tìm mình nếu trong vài phút anh không trở ra. Với khẩu súng lục trên tay, anh cùng một tuỳ viên đi vào để bắt giữ một trong những nhân vật Quốc xã quan trọng nhất ở Berlin.

Một trong số những biệt tài giúp Goebbels leo lên đến những nấc thang cao trong Đế chế Thứ Ba là khả năng ăn nói trong tình thế khó khăn – và đây là tình thế khó khăn nhất trong đời ông. Ông nhắc nhở Remer về lời tuyên thệ với Lãnh tụ. Remer trả đũa một cách dứt khoát rằng Hitler đã chết. Goebbels nói Lãnh tụ vẫn còn sống khoẻ mạnh – ông vừa nói chuyện với Lãnh tụ qua điện thoại. Ông có thể chứng minh điều này. Rồi ông nhấc máy xin nói chuyện khẩn với Hitler ở Rastenburg. Một lần nữa, việc nhóm âm mưu đã không chiếm lấy trung tâm viễn thông ở Berlin hoặc ít nhất cắt các đường dây đã tạo thêm thảm hoạ.* Chỉ trong vòng 1, 2 phút, Hitler đã ở bên kia đầu dây. Goebbels nhanh chóng trao máy cho Remer. Thủ lĩnh quân phiệt hỏi viên Thiếu tá có nhận ra giọng nói của mình không. Vì giọng nói ấy đã được truyền trên sóng phát thanh cả trăm lần, ai ở Đức mà không nhận

https://thuviensach.vn

ra? Hơn nữa, chỉ vài tuần trước Remer đã nghe giọng nói ấy khi anh nhận huân chương từ Lãnh tụ. Thế là, viên Thiếu tá đứng nghiêm lại – Hitler ra lệnh cho anh đập tan nhóm nổi dậy và chỉ nghe theo mệnh lệnh của Goebbels. Ông còn nói mình vừa cử Himmler làm Tư lệnh Dân quân (lúc này đang bay đến Berlin) và Tướng Reinecke chỉ huy toàn bộ binh sĩ ở thủ đô. Lãnh tụ còn đặc cách thăng viên Thiếu tá lên Đại tá.

Đối với Remer, thế là đủ. Anh đã nhận lệnh từ cấp cao nhất và bây giờ anh sẽ tiến hành với tất cả lòng năng nổ mà tổng hành dinh nhóm nổi dậy không có. Anh rút Tiểu đoàn Cảnh vệ dưới quyền ra khỏi khu Wilhelmstrasse, chiếm giữ doanh trại Unter den Linden, cử binh sĩ đi tuần tiễu để ngăn chặn đội quân nào tiến về thủ đô, còn về phần mình, anh sẽ tự đi tìm hang ổ của nhóm nổi dậy để bắt đám chủ mưu.

Tại sao các tướng lĩnh và đại tá nổi dậy lại giao phó vai trò chủ chốt như thế cho Remer, tại sao vào phút chót họ không đặt anh dưới quyền một sĩ quan trung kiên với âm mưu, tại sao ít nhất họ không cử một sĩ quan đáng tin cậy đi theo Tiểu đoàn Cảnh vệ để đảm bảo họ tuân hành chỉ thị – đó là những điều khó hiểu trong ngày 20 tháng 7 này. Và lúc ấy, tại sao không lập tức bắt giữ Goebbels – nhân vật quan trọng và nguy hiểm nhất ở Berlin? Một vài nhân viên cảnh sát dưới quyền Bá tước von Helldorf có thể làm việc này trong 2 phút, bởi vì Bộ Thông tin và Tuyên truyền hoàn toàn không được phòng bị. Và tại sao nhóm âm mưu không chiếm lấy tổng hành dinh Mật vụ, trấn áp binh sĩ ở đây và phóng thích những người trong cùng nhóm âm mưu đang bị giam cầm? Tổng hành dinh Mật vụ cũng gần như không được phòng bị gì cả. Văn phòng Trung ương của RSHA, đầu não của S.D. và S.S., cũng thế. Người ta nghĩ đáng lẽ trước tiên phải chiếm lấy những cơ quan ấy. Không có lời giải đáp nào cho những câu hỏi này.

Lúc đầu, nhóm âm mưu không hề biết Remer đã thay đổi thái độ. Hiển nhiên là cũng chẳng ai biết được những gì đang diễn ra và khi họ biết được thì tất cả đã quá muộn. Ngay cả bây giờ, người ta vẫn không thể hiểu được, vì những người trong cuộc khai báo mâu thuẫn với nhau. Các đơn vị xe thiết giáp ở đâu? Binh sĩ trấn đóng những vùng xung quanh thủ đô ở đâu?

https://thuviensach.vn

Lúc 6 giờ 30 chiều, một đài phát thanh – với công suất mạnh đến mức toàn châu Âu có thể bắt sóng được – đã loan báo ngắn gọn về một âm mưu thất bại khi ám sát Hitler. Đó là đòn nặng cho nhóm âm mưu và cũng là sự cảnh báo cho thấy các lực lượng được giao nhiệm vụ chiếm đài phát thanh Berlin đã không làm tròn nhiệm vụ. Trong khi chờ đợi Remer đi đến, Goebbels đã có thể đọc qua điện thoại văn bản cho đài phát thanh. Lúc 6 giờ 45, Stauffenberg dùng máy viễn ký gửi thông báo đến các chỉ huy Lục quân nói rằng tin loan báo trên đài phát thanh là sai và rằng Hitler thật sự đã chết. Nhưng tai hoạ vẫn là không thể cứu vãn được. Các tướng lĩnh chỉ huy ở Prague và Vienna – đúng lúc đang chuẩn bị bắt giữ những lãnh đạo S.S. và Đảng Quốc xã – nay đã bắt đầu thoái lui.

Lúc 8 giờ 20 tối, Keitel gửi chỉ thị bằng máy viễn ký từ tổng hành dinh Lãnh tụ đến tất cả các cấp chỉ huy quân sự, báo tin Himmler đã được cử làm Tư lệnh Dân quân và rằng "chỉ được tuân theo lệnh của ông ấy và của tôi". Keitel nói thêm: "Mọi chỉ thị do Fromm, Witzleben hoặc Hoepner đưa ra là không có hiệu lực." Loan báo của đài phát thanh và chỉ thị của Keitel đã mang tính quyết định đối với Thống chế von Kluge, lúc ông sắp sửa gia nhập nhóm âm mưu. [*]

Ngay cả những đơn vị thiết giáp mà nhóm âm mưu mong đợi cũng không xuất hiện. Người ta có thể nghĩ rằng Tướng Hoepner, một người chỉ huy thiết giáp xuất chúng, đáng lẽ ra phải phụ trách điều động thiết giáp, nhưng thực tế là ông này đã không có cơ hội. Nhóm âm mưu đã ra lệnh cho Đại tá Wolfgang Glaesemer, Chỉ huy trưởng Trường thiết giáp ở Krampnitz, điều xe thiết giáp vào thủ đô và báo cáo với tổng hành dinh Dân quân ở phố Bendlerstrasse để nhận thêm chỉ thị. Nhưng Glaesemer lại không muốn tham gia nhóm âm mưu chống lại Quốc xã. Thuyết phục ông không được, Olbricht bèn quản thúc ông trong tổng hành dinh. Nhưng Glaesemer đã có cơ hội nói nhỏ với người tuỳ viên không bị bắt của mình, ra lệnh anh này báo cáo cho Ban Thanh tra quân chủng thiết giáp vốn có thẩm quyền trên mọi đơn vị thiết giáp và chỉ được nghe theo lệnh ở đó.

https://thuviensach.vn

Vì thế, nhóm âm mưu không được thiết giáp hỗ trợ trừ vài chiếc tiến vào được trung tâm thành phố. Đại tá Glaesemer dùng một mẹo để trốn thoát. Ông nói với lính canh là đã quyết định chấp nhận tuân theo lệnh của Olbricht và sẽ đi chỉ huy các đơn vị thiết giáp, rồi thoát khỏi tổng hành dinh. Chẳng bao lâu, các đơn vị thiết giáp nhận lệnh rút khỏi thành phố. Vị Đại tá thiết giáp không phải là người duy nhất trốn thoát được khỏi cảnh giam cầm của nhóm âm mưu – một yếu tố khiến cho âm mưu nhanh chóng tan vỡ.

Lúc 8 giờ tối, Thống chế von Witzleben đi đến với bộ quân phục chỉnh tề và vung vẩy cây gậy thống chế trên tay để đảm nhiệm chức vụ tân Tổng Tham mưu trưởng Quân lực, rồi nhận ra ngay là âm mưu đã thất bại. Ông trách cứ Beck và Stauffenberg đã phá hỏng vụ nổi dậy. Trong phiên xử, ông khai với Thẩm phán là mình thấy rõ ràng âm mưu đã đổ vỡ ngay khi được biết thậm chí các trung tâm viễn thông vẫn không bị đánh chiếm. Nhưng bản thân ông đã không giúp gì, trong khi quyền hạn của một Thống chế có thể thu phục những chỉ huy quân sự ở trong Berlin và cả ở ngoài nước. Sau khi đến tổng hành dinh Bendlerstrasse được 45 phút, ông bước ra – và cũng tách ra khỏi nhóm âm mưu khi đó đã chắc chắn thất bại – ông đi đến khu Zossen, nơi ông đã chờ đợi suốt 7 tiếng đồng hồ, rồi nói với Tướng Cục trưởng Hậu cần Lục quân Wagner rằng cuộc nổi dậy đã thất bại, cuối cùng là đi về trang trại của mình ở miền nông thôn cách đó 50 km. Ngày hôm sau, ông bị bắt.

Và giờ đã đến lúc bức màn cho hồi kết được kéo lên.

Khoảng 9 giờ tối, nhóm âm mưu tê tái khi nghe đài phát thanh loan báo rằng Lãnh tụ sẽ phát biểu với nhân dân Đức vào đêm hôm ấy. Ít phút sau, lại có tin Tướng von Hase, Tư lệnh Quân khu Berlin, người điều động Thiếu tá Remer – giờ là Đại tá – đi làm nhiệm vụ, đã bị bắt, còn Tướng Reinecke được S.S. hỗ trợ đã nắm quyền chỉ huy tất cả lực lượng ở Berlin và đang chuẩn bị tiến chiếm tổng hành dinh Dân quân ở phố Bendlerstrasse.

Cuối cùng, lực lượng S.S. động binh, phần lớn là nhờ Otto Skorzeny, sĩ quan chỉ huy S.S. cương nghị lúc trước đã giải cứu Mussolini. Không được biết chuyện gì đang xảy ra vào ngày hôm ấy, Skorzeny đã đáp chuyến tàu đêm tốc hành đi Vienna, nhưng giữa đường con tàu bị chặn lại. Tướng S.S.

https://thuviensach.vn

Schellenberg, nhân vật số Hai của lực lượng S.D., kêu gọi ông xuống tàu. Skorzeny thấy tổng hành dinh S.D. trong tình trạng hoảng loạn, nhưng là người máu lạnh và có tài tổ chức, ông nhanh chóng tụ họp một số binh sĩ để hành động. Chính ông là người thuyết phục các đơn vị thiết giáp giữ lòng trung thành với Hitler.

Hành động đáp trả năng nổ ở tổng hành dinh Rastenberg, đầu óc lanh lẹ của Goebbels trong việc thuyết phục Remer và sử dụng đài phát thanh, sự hồi sinh của lực lượng S.S. ở Berlin, tình trạng hoang mang và bất động đến khó tin của nhóm âm mưu – tất cả đã khiến cho nhiều sĩ quan quân đội khi sắp gia nhập hoặc đã gia nhập vụ nổi dậy phải thoái lui. Trong số này có Tướng Otto Herturth, tham mưu trưởng của Tướng Kortzfleisch đã bị bắt. Kortzfleisch ban đầu hợp tác trong âm mưu để tập kết binh sĩ, rồi khi thấy tình hình không ổn ông lại đổi ý, gọi điện cho tổng hành dinh của Hitler lúc 9 giờ 30 tối để nói mình đang trấn áp quân nổi dậy. Nhưng việc này cũng không giúp ông thoát khỏi án tử hình.

Sau khi bị nhóm âm mưu bắt giữ vì từ chối cộng tác với họ, Tướng Fromm đã phải tự lo cứu lấy thân. Khoảng 8 giờ tối, sau khi bị quản thúc 4 tiếng đồng hồ, ông xin phép trở về phòng riêng của mình ở tầng dưới. Lấy danh dự của một quân nhân, ông hứa sẽ không tìm cách trốn thoát hoặc bắt liên lạc với bên ngoài. Tướng Hoepner đồng ý, thậm chí còn cho Fromm ăn uống khi nghe ông này than đói. Trước đó, 3 vị Tướng dưới quyền Fromm đến, từ chối tham gia âm mưu và yêu cầu cho gặp thủ trưởng. Điều khó hiểu là họ được phép đi gặp Fromm trong phòng riêng của ông này, dù cả ba cũng đang bị quản thúc. Fromm nói cho 3 người biết về một lối ra ít khi được sử dụng, qua đó họ có thể trốn thoát. Vi phạm lời hứa danh dự của mình, ông ra lệnh cho 3 vị Tướng tổ chức quân hỗ trợ, chiếm lấy toà nhà, giải thoát ông và dập tắt nhóm nổi dậy. 3 người lẻn ra ngoài mà không ai hay biết.

Nhưng có một số sĩ quan cấp thấp dưới quyền Olbricht, lúc trước tham gia âm mưu và còn đang lưỡng lự, lúc đó đã tự nhận ra tình hình: Họ sẽ bị treo cổ nếu âm mưu thất bại mà họ không chống lại kịp thời. Một nhóm 6-8

https://thuviensach.vn

người trong bọn họ đã mang vũ khí đến tìm Olbricht và yêu cầu ông này giải thích sự tình. Stauffenberg đến xem việc gì đang xảy ra và bị bắt giữ. Khi cố tìm cách thoát thân, ông bị bắn vào cánh tay – do một tiếng súng duy nhất. Rồi nhóm chống nổi dậy nổ súng tứ tung nhưng không bắn trúng ai khác. Họ sục sạo rồi gom nhóm âm mưu lại. Beck, Hoepner, Olbricht, Stauffenberg, Haeften và Mertz bị đưa vào văn phòng của Fromm, rồi Fromm xuất hiện, vung vẩy khẩu súng lục. Ông yêu cầu nhóm âm mưu hạ vũ khí và tuyên bố bắt giữ họ. Khi Beck lên tiếng phản đối, Fromm đòi ông này phải tự sát. Beck bóp cò súng, nhưng viên đạn chỉ sượt qua da đầu ông và làm chảy máu chút ít. Rồi Fromm cho phép những người khác viết thư tuyệt mệnh. Olbricht và Hoepner ngồi xuống viết. Stauffenberg, Mertz, Haeften và những người khác đứng im lặng. Fromm bước ra khỏi phòng.

Ông nhanh chóng quyết định phải diệt trừ nhóm người này không những để giết người bịt miệng – vì tuy từ chối can dự tích cực vào âm mưu mà ông đã biết từ nhiều tháng trước, nhưng ông đã che chở và không cáo giác họ – mà còn để lấy lòng Hitler. Trong thế giới côn đồ của Quốc xã, như thế đã là quá muộn, nhưng ông không nhận ra.

5 phút sau, ông quay vào, tuyên bố "nhân danh Lãnh tụ" ông đã triệu tập một phiên xử của "toà án quân sự" (không có chứng cứ gì về chuyện này) và phiên toà đã tuyên án tử hình đối với 4 sĩ quan: "Đại tá Mertz của Bộ Tư lệnh Lục quân, Tướng Olbricht, Đại tá mà tôi không còn biết [Stauffenberg] và trung uý này [Haeften]."

Hai tướng Olbricht và Hoepner vẫn còn đang viết thư tuyệt mệnh cho vợ. Tướng Beck ngồi rũ trên ghế mặt bê bết máu từ vết xước do viên đạn. Bốn người bị "tuyên án" tử hình đứng im lặng.

Rồi Hoepner kết thúc bức thư và đặt trên mặt bàn. Olbricht yêu cầu một bì thư, đặt bức thư vào và dán kín. Vào lúc ấy Beck đã tỉnh lại, ông yêu cầu một khẩu súng lục khác. Với cánh tay còn nguyên vẹn đang đẫm máu vì vết thương, Stauffenberg cùng 3 người kia bị dẫn ra ngoài. Fromm bảo Hoepner đi theo mình.

https://thuviensach.vn

Trong khoảng sân, dưới ánh sáng lờ mờ của một chiếc xe quân đội với vải đen phủ ngoài 2 đèn pha, 4 người bị xử bắn một cách chóng vánh. Có vài sự lộn xộn và tiếng hô to, phần lớn là từ đám lính canh muốn làm cho nhanh vì sợ không kích – máy bay Anh vần vũ trên bầu trời Berlin hầu như mỗi đêm vào mùa hè này. Stauffenberg hô lên trước khi bị bắn: "Nước Đức thiêng liêng muôn năm!"*

Trong lúc này, Fromm cho Tướng Hoepner một chọn lựa. 3 tuần sau, Hoepner khai trước Toà án Nhân dân rằng Fromm đã nói với ông:

> "Này, Hoepner, vụ việc thật sự làm tôi đau lòng. Chúng ta là bạn và đồng chí tốt với nhau, anh biết đấy. Anh đã can dự vào vụ này và phải lĩnh hậu quả. Anh muốn làm theo cách của Beck hay không? Nếu không, bây giờ tôi sẽ bắt giữ anh."

Hoepner trả lời rằng ông "không cảm thấy có tội" và nghĩ có thể tự "biện minh" được.

> "Tôi hiểu điều ấy." Fromm trả lời và bắt tay ông. Hoepner bị đưa vào nhà tù quân sự tại Moabit.

Trong khi đang bị dẫn đi, Hoepner nghe tiếng nói mệt mỏi của Beck qua cánh cửa phòng bên: "Nếu lần này không xong, xin làm ơn giúp tôi." Có tiếng súng lục nổ. Lần này, Beck vẫn không chết mà chỉ ngất đi. Fromm ghé đầu vào xem rồi nói với một sĩ quan: "Hãy giúp ông ấy." Người sĩ quan này từ chối cho phát súng ân huệ. Một Trung sĩ kéo Beck ra bên ngoài phòng rồi bắn một phát vào cổ ông.

Lúc đó đã là quá nửa đêm. Cuộc nổi dậy – vụ việc nghiêm trọng nhất chống Hitler trong 11 năm rưỡi của Đế chế Thứ Ba – đã bị dập tắt sau 11 giờ 30 phút. Skorzeny dẫn một nhóm binh sĩ S.S. đến, ra lệnh cấm hành quyết ai khác. Vốn là sĩ quan cảnh sát, ông biết cần phải tra tấn nhóm âm mưu để tìm ra chứng cứ về tầm mức của vụ nổi dậy. Ông cho còng tay những người còn lại, đưa họ vào nhà tù Mật vụ rồi phái thám tử đi thu thập những tài liệu mà nhóm âm mưu không kịp tiêu huỷ. Himmler đã về đến Berlin không lâu trước đó, lập tổng hành dinh tạm trong Bộ Thông tin và Tuyên truyền lúc đó

https://thuviensach.vn

đã được Tiểu đoàn Cảnh vệ của Remer bảo vệ, gọi điện cho Hitler báo rằng đã dập tắt vụ nổi dậy.

Khoảng 1 giờ khuya, tiếng nói của Adolf Hitler được truyền qua sóng phát thanh.

> "Các đồng chí người Đức của tôi!
>
> Tôi nói chuyện với các bạn hôm nay để thứ nhất, cho các bạn được nghe tiếng nói của tôi, đồng thời biết rằng tôi không bị thương và còn khoẻ mạnh. Thứ hai là để thông báo cho các bạn biết về một tội ác chưa từng có trong lịch sử nước Đức.
>
> Một nhóm rất nhỏ những sĩ quan đầy tham vọng, vô trách nhiệm và điên rồ đã lập một âm mưu nhằm loại trừ tôi và cùng với tôi, là các sĩ quan của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực.
>
> Quả bom của Đại tá Bá tước Stauffenberg nổ cách 2 m ngay phía trước tôi. Vụ nổ làm một số cộng sự trung kiên của tôi bị thương, một người trong số này đã chết. Bản thân tôi hoàn toàn không bị thương tích, ngoại trừ vài vết trầy xước, bầm và cháy sém. Tôi xem đây là sự xác nhận của Ơn Trên về sứ mệnh đã đặt vào tôi…
>
> Nhóm người nổi loạn là rất nhỏ và chẳng có gì giống với tinh thần của Quân lực Đức, lại càng không giống với nhân dân Đức. Đó là một bọn gồm những phần tử tội phạm và chúng sẽ bị trừ khử một cách không thương tiếc.
>
> Vì thế bây giờ tôi ra lệnh không một cấp quân sự nào… được tuân hành lệnh từ đám nổi loạn này. Tôi cũng chỉ thị mọi người có nghĩa vụ bắt giữ, hoặc nếu họ chống cự thì bắn ngay tại chỗ, bất kỳ ai ban hành hoặc thực hiện lệnh như thế…
>
> Lần này chúng ta sẽ tính toán với họ theo cách mà những người Quốc gia Xã hội vẫn thường thấy."

SỰ TRẢ THÙ ĐẪM MÁU

Lần này cũng vậy, Hitler giữ lời.

Tính tàn ác của Quốc xã đối với chính người Đức đã đạt đến đỉnh điểm. Một làn sóng nổi lên gồm những vụ bắt bớ, tiếp theo là tra tấn dã man,

https://thuviensach.vn

những phiên xét xử dã chiến và thi hành án tử hình, nhiều khi chỉ bằng một sợi dây dương cầm buộc ở móc treo thịt của nhà giết mổ. Hàng nghìn thân nhân và bạn bè của nghi can bị đưa vào trại tập trung và nhiều người đã chết ở đây. Một số ít người can đảm che chở cho những người trốn lánh sẽ bị xử tử ngay tại chỗ.

Trong cơn giận dữ tột cùng và cơn khát trả thù không gì kiềm chế được, Hitler thúc giục Himmler và Giám đốc Kaltenbrunner của cơ quan RSHA tăng cường nỗ lực để bắt giữ tất cả những người đã dám âm mưu chống lại ông ta. Hitler cũng ra chỉ thị về cách đối xử với họ.

Ở một trong những buổi họp đầu tiên sau vụ nổ, Hitler quát tháo:

> "Lần này sẽ cho can phạm xưng tội ngắn gọn. Không có toà án quân sự. Họ sẽ đứng trước Toà án Nhân dân. Không cho phép họ phát biểu. Toà án sẽ xét xử chớp nhoáng. Án tử hình được thi hành 2 tiếng đồng hồ sau. Bằng cách treo cổ – không có sự khoan hồng."

Chánh án Ronald Freisler của Toà án Nhân dân thi hành triệt để những chỉ thị như thế từ cấp tối cao. Freisler là kẻ khát máu đáng bị nguyền rủa, là tù binh chiến tranh ở Nga trong Thế chiến I rồi trở thành Bolshevik, gia nhập Đảng Quốc xã năm 1924, thích áp dụng những phương pháp khủng bố của Nga.

Phiên xử đầu tiên của Toà án Nhân dân diễn ra ở Berlin vào các ngày mùng 7 và 8 tháng 8. Trước vành móng ngựa là Thống chế von Witzleben, các tướng Hoepner, Stieff và von Hase, các sĩ quan cấp trung Hagen, Klausing, Bernardis và Bá tước Peter Yorck von Wartenburg. Thể chất họ khá suy yếu sau khi bị Mật vụ tra tấn. Goebbels ra lệnh quay phim từng phút của phiên toà để mang ra chiếu cho binh sĩ và dân chúng xem để làm gương. Vì thế nhiều cách thức đã được thực hiện nhằm mục đích làm cho phạm nhân trông lôi thôi lếch thếch. Họ ăn mặc quần áo không ra kiểu gì cả, không được cạo râu, không có cổ áo, không có cà vạt, cũng không có thắt lưng khiến cho quần áo trông lụng thụng hơn. Đặc biệt, vị Thống chế Witzleben một thời kiêu hãnh giờ giống như một ông cụ xác xơ, móm mém.

https://thuviensach.vn

Dù các phạm nhân biết rõ số phận của mình đã được định đoạt, nhưng họ vẫn tỏ ra có phẩm giá và can đảm trong khi Freisler luôn tìm cách hạ nhục họ. Can đảm nhất có lẽ là Peter Yorck, có họ hàng với Stauffenberg, khi trả lời những câu hỏi sỉ nhục nhất một cách nhẹ nhàng và không bao giờ muốn che giấu nỗi khinh miệt đối với Quốc xã.

"Tại sao anh không gia nhập Đảng?" Freisler hỏi.

"Vì tôi không phải là người Quốc xã và chẳng bao giờ có thể là người Quốc xã." Yorck đáp.

Khi Freisler định thần lại sau câu trả lời và hỏi tiếp, Yorck cố giải thích: "Thưa Ngài Chánh án, tôi đã khai trong phiên tra vấn rằng chủ thuyết Quốc xã là cái mà tôi…"

Chánh án ngắt lời: "… không chấp nhận… Anh không đồng ý với quan niệm của Quốc xã về công lý, như đối với việc thủ tiêu người Do Thái, phải không?"

Yorck đáp: "Điều cốt lõi, điều mang đến mọi câu hỏi này, là chế độ chuyên chế của Nhà nước đối với cá nhân khiến cho người Do Thái phải từ bỏ những nghĩa vụ về đạo đức và tôn giáo với Thượng Đế."

Freisler thét lên: "Vô lý!" rồi không cho anh nói tiếp. Cho phép can phạm nói như thế sẽ làm hỏng cuốn phim và khiến cho Lãnh tụ giận dữ vì Hitler đã ra lệnh "Không cho phép họ phát biểu".

Luật sư biện hộ do toà án chỉ định còn lố bịch hơn. Sự hèn nhát của họ gần như ở mức khó tin. Luật sư cho Witzleben, một Tiến sĩ Weissmann nào đấy, còn đi xa hơn công tố khi tố cáo thân chủ của mình là "kẻ sát nhân" hoàn toàn có tội và đáng nhận hình phạt nặng nhất.

Hình phạt được thi hành ngay khi phiên toà chấm dứt ngày 8 tháng 8. 8 tử tội bị đưa vào một gian phòng nhỏ có sẵn 8 cái móc treo thịt. Từng người bị lột trần cho đến eo, một thòng lọng bằng sợi dây dương cầm được tròng vào cổ họ và phía trên buộc vào cái móc treo thịt. Máy quay phim vẫn chạy rè rè trong khi tử tội đong đưa và ngạt thở, chiếc quần không có dây lưng cuối cùng tụt xuống, khiến cho họ trần truồng trong khi chết một cách đau

https://thuviensach.vn

đớn. Theo chỉ thị, cùng đêm ấy cuốn phim được tráng rồi được chuyển đến cho Hitler xem cùng những ảnh chụp trong phiên toà. Có người nói Goebbels đã cố giữ cho mình không bị ngất xỉu bằng cách lấy tay che mắt.

Cuốn phim quay phiên toà được quân Đồng minh tìm thấy và mang ra chiếu tại Toà án Nuremberg mà tác giả được xem. Nhưng không thể tìm thấy cuốn phim quay việc thi hành án, có lẽ Hitler đã ra lệnh tiêu huỷ vì sợ rơi vào tay đối phương. Theo Allen Dulles, Goebbels cho ráp nối cuốn phim và mang ra chiếu cho binh sĩ xem. Nhưng họ từ chối xem. Tại Trường Võ bị Lichterfelde, họ bước ra ngoài ngay khi cuốn phim khởi chiếu. Chẳng bao lâu, cuốn phim không còn được lưu hành nữa.

Suốt mùa hè, thu và Đông năm 1944 cho đến đầu năm 1945, các phiên xử của Toà án Nhân dân tiếp tục cho đến khi một quả bom của Không quân Mỹ rơi đúng xuống phòng xử ngày 3 tháng 2 năm 1945, ngay sau khi Schlabrendorff bị dẫn vào. Chánh án Freisler* tử thương, hồ sơ của đa số can phạm còn sống bị tiêu huỷ. Vì thế, Schlabrendorff may mắn thoát chết – một trong số ít người được vận may mỉm cười.

Chúng ta cũng cần đề cập ở đây số phận của những người khác.

Là người được chỉ định làm Thủ tướng của chế độ mới, Goerdeler trốn lánh 3 ngày trước vụ ám sát vì được cảnh báo Mật vụ đang lùng lệnh bắt mình. Ông di chuyển khắp nơi trong vòng 3 tuần, ít khi ngủ 2 đêm cùng một nơi. Bạn bè và thân nhân che chở cho ông với sự đe doạ của án tử hình và Hitler đã treo thưởng 1 triệu mác cho cái đầu của ông. Buổi sáng 12 tháng 8, mệt và đói sau nhiều ngày đêm lang thang ở Đông Phổ, ông bị một người quen nhận dạng rồi thông báo khiến cho ông bị bắt.

Ông bị Toà án Nhân dân tuyên án tử hình ngày 8 tháng 9 năm 1944, nhưng phải đến ngày 2 tháng 2 năm 1945 mới bị xử tử cùng với Popitz. Hiển nhiên là Himmler đã trì hoãn việc hành quyết vì nghĩ những mối dây liên lạc của 2 người ở Thuỵ Điển và Thuỵ Sĩ có thể hữu ích cho cá nhân mình một khi nắm quyền lèo lái con thuyền Đế chế sắp đắm. Đó là viễn cảnh bắt đầu định hình trong đầu óc Himmler. Thế là ông ta muốn điều tra thêm để nắm bắt những mối dây liên lạc này.

https://thuviensach.vn

Cùng bị xử tử với Goerdeler và Fritz là Mục sư Alfred Delp trong nhóm Kreisau. Riêng Bá tước von Moltke, cầm đầu nhóm Kreisau, đã bị hành quyết ngày 23 tháng 1 năm 1945, tuy ông không can dự vào âm mưu ám sát. Trottzu Solz, nhân vật đầu não trong nhóm Kreisau và trong âm mưu, đã bị treo cổ vào ngày 25 tháng 8 năm 1944.

Hassell, cựu Đại sứ tại Ý, bị hành quyết ngày 8 tháng 9. Bá tước Friedrich Werner von Schulenburg, cựu Đại sứ tại Nga, bị hành quyết ngày 10 tháng 11. Bá tước Fritz von der Schulenburg chết trên giàn xử giảo ngày 10 tháng 8. Tướng Fellgiebel, Cục trưởng Truyền tin ở Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, có vai trò ở Rastenburg ngày 20 tháng 7 như đã thuật, bị hành quyết cùng ngày.

Theo một nguồn tin, có khoảng 4.980 người đã bị hành quyết. Mật vụ liệt kê 7.000 người bị bắt. Những người được đề cập trong sách này và bị hành quyết gồm có Tướng Fritz Lindemann (Cục trưởng Quân cụ), Đại tá von Boeselager*, Mục sư Dietrich Bonhoeffer (đã đi Thuỵ Điển để tiếp xúc với Giám mục địa phận Chichester), Đại tá Georg Hansen của Quân báo, Bá tước von Helldorf (Chỉ huy trưởng Cảnh sát Berlin), Đại tá von Hofacker (thuộc tổng hành dinh của Stuelpnagel tại Paris), Tiến sĩ Jens Peter Jessen (Giáo sư Kinh tế học tại Đại học Berlin), Otto Kiep (thuộc Bộ Ngoại giao), Tiến sĩ Carl Langbehn, Julius Lebel, Thiếu tá von Leonrod, Wilhelm Leuschner (đại diện nghiệp đoàn), Artur Nebe (Chỉ huy cảnh sát hình sự), Giáo sư Adolf Reichwein (cánh Xã hội chủ nghĩa), Bá tước Berthold von Stauffenberg (anh của Klaus Stauffenberg), Tướng Fritz Thiele (Tổng Cục trưởng Thông tin thuộc Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực) và Tướng von Thüngen (được Beck cử thay thế Tướng von Kortzfleisch vào ngày nổi loạn).*

Himmler kéo dài mạng sống của một nhóm 20 người, hẳn vì tin rằng họ có thể hữu ích cho ông nếu ông nắm quyền lực và đàm phán hoà bình. Họ bị xử bắn vào các đêm 22 và 23 tháng 4 năm 1945 khi quân Nga bắt đầu tấn công vào trung tâm Berlin. Trong khi bị giải đi, nhiều tù nhân trốn thoát được trong những cơ hội khi thành phố bị cúp điện vào những ngày cuối

https://thuviensach.vn

cùng của Đế chế Thứ Ba, nhưng họ bất ngờ gặp một toán binh sĩ S.S.. Họ nhận lệnh phải đứng sắp hàng dựa vào một bức tường và bị bắn xối xả. Chỉ có 2 người sống sót để kể lại câu chuyện.

Tướng Fromm không thoát án tử hình dù đã có động thái chống nhóm âm mưu ngày 20 tháng 7. Himmler ra lệnh bắt giữ ông vào ngày hôm sau, đưa ông ra Toà án Nhân dân vào tháng 2 năm 1945 với tội danh "hèn nhát". Có lẽ nhìn nhận Fromm như người đã cứu nguy cho chế độ Quốc xã, ông không bị treo cổ như những người khác mà bị xử bắn ngày 19 tháng 3 năm 1945.

Trong nhiều năm, bức màn bí ẩn vẫn bao trùm trường hợp của Đô đốc Canaris, Cựu Giám đốc Quân báo, đã giúp đỡ rất nhiều cho nhóm âm mưu nhưng không trực tiếp can dự vào vụ ám sát ngày 20 tháng 7. Ông bị bắt, nhưng Keitel trong một cử chỉ tử tế hiếm hoi đã cố ngăn chặn việc đưa ông ra xử trước Toà án Nhân dân. Giận dữ vì sự trì hoãn, Hitler ra lệnh một toà án S.S. xét xử Canaris. Quy trình này cũng chậm chạp, nhưng rốt cuộc Canaris cùng với Đại tá cựu trợ lý Oster và 4 người khác cũng đã bị đem ra xét xử vào ngày 9 tháng 4 năm 1945 – không đầy 1 tháng trước khi chiến tranh chấm dứt – rồi nhận án tử hình. Nhưng lúc ấy không ai biết rõ Canaris có bị hành quyết hay không.

Phải mất đến tận 10 năm, người ta mới vén được bức màn bí ẩn về sự việc này. Năm 1955, đến phiên công tố Mật vụ trong phiên toà xử Canaris bị mang ra xét xử và một số lớn nhân chứng đã khai họ thấy Canaris bị treo cổ ngày 9 tháng 4 năm 1945. Một nhân chứng, Đại tá Lunding người Na Uy, khai thấy Canaris bị lôi trần truồng từ nhà giam ra giàn xử án. Oster cũng bị xử tử cùng lúc.

Vài người bị bắt, không bị xét xử rồi cuối cùng được quân Đồng minh giải thoát. Trong số này có Tướng Halder và Tiến sĩ Schacht, không can dự vào vụ ám sát ngày 20 tháng 7, tuy trước Toà án Nuremberg Schacht họ đã khai rằng mình là người "khơi mào".

Halder bị đưa vào nhà giam biệt lập hoàn toàn tối đen trong nhiều tháng. 2 người cùng với một số tù nhân có tiếng tăm như cựu Thủ tướng Áo

https://thuviensach.vn

Schuschnigg, cựu Thủ tướng Pháp Léon Blum, Trung tướng von Falkenhausen được quân Đồng minh giải thoát ngày 4 tháng 5 năm 1945, ngay khi lính canh Mật vụ chuẩn bị hành quyết cả nhóm. Sau đó, Bỉ mang Falkenhausen ra xử do tội ác chiến tranh và sau 4 năm ngồi trong tù chờ xét xử, ngày 9 tháng 3 năm 1945 ông nhận án 12 năm khổ sai. Nhưng 2 tuần sau, ông được trả tự do và trở về Đức.

Nhiều sĩ quan quân đội dính líu vào âm mưu đã thà tự xử còn hơn là chịu ra trước Toà án Nhân dân. Buổi sáng 21 tháng 7, Tướng Henning von Tresckow nói với Tuỳ viên Schlabrendorff:

> "Mọi người bây giờ đều nhắm vào chúng tôi và sỉ nhục chúng tôi. Nhưng lương tâm tôi vẫn yên ổn – chúng tôi đã làm điều đúng đắn. Hitler không những là kẻ thù không đội trời chung của nước Đức, mà ông ta còn là kẻ thù không đội trời chung của thế giới. Trong vòng vài giờ tới, tôi sẽ đứng trước Thượng Đế, trả lời về những hành động của tôi và những sơ sót của tôi. Tôi nghĩ tôi sẽ có thể xác nhận với lương tâm trong sáng mọi chuyện tôi đã làm trong cuộc tranh đấu chống Hitler…
>
> Con người chỉ có giá trị khi anh ta sẵn sàng hy sinh cuộc đời mình cho những gì mình tin tưởng."

Sáng hôm ấy, Tresckow đã tự sát bằng một quả lựu đạn.

5 ngày sau, Tướng Cục trưởng Hậu cần Lục quân Wagner cũng tự sát.

Trong số những sĩ quan cao cấp ở phía Tây, 2 Thống chế và 1 Đại tướng cũng đã chọn cách tự sát.

Như ta đã biết, ở Paris, Tướng Heinrich von Stuelpnagel (chỉ huy ban quân quản Pháp) đã cho bắt giam toàn bộ lực lượng S.S. và S.D.. Lúc đó, tất cả tuỳ thuộc vào thái độ của Thống chế von Kluge (tân Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây) mà Tresckow đã làm công tác tư tưởng trên mặt trận Nga để vị Thống chế tham gia tích cực vào âm mưu. Dù Kluge là người hay suy đi tính lại, nhưng cuối cùng ông cũng đồng ý – hoặc nhóm âm mưu hiểu như thế – rằng ông sẽ ủng hộ nhóm âm mưu một khi Hitler đã chết.

https://thuviensach.vn

Buổi tối 20 tháng 7, có một buổi họp trong bữa ăn tại Tập đoàn quân B mà Kluge kiêm nhiệm quyền tư lệnh sau khi Rommel bị thương. Buổi họp có Tướng Günther Blumentritt (Tham mưu trưởng Mặt trận phía Tây dưới quyền Kluge), Tướng Spiedel (Tham mưu trưởng Tập đoàn quân B) và Đại tá von Hofacker. Kluge muốn nói đến những báo cáo mâu thuẫn về việc Hitler còn sống hay đã chết. Các sĩ quan dự họp nhận thấy dường như Kluge ít nhất đã tỏ ra ủng hộ âm mưu. Beck gọi điện cho ông trước bữa ăn và thuyết phục ông ủng hộ nhóm âm mưu – dù Hitler còn sống hay đã chết. Rồi lệnh của Thống chế von Witzleben được gửi đến. Kluge có vẻ như đã bị thuyết phục.

Tuy nhiên, ông vẫn muốn biết thêm thông tin về tình hình và không may cho nhóm âm mưu, thông tin này đến từ Stieff. Ông này xác nhận Hitler không chết. Stieff thông báo chọ Blumentritt biết chuyện gì đã xảy ra – hoặc đúng hơn, không xảy ra.

Kluge tỏ vẻ rất thất vọng, vì ông nói thêm rằng nếu thành công, ông sẽ liên lạc ngay với Eisenhower để đề nghị ngừng bắn.

Trong bữa ăn – mà Speidel kể lại "như thể mọi người ngồi trong căn nhà ma" – Kluge lắng nghe Stuelpnagel và Hofacker biện luận một cách nhiệt tình rằng họ phải tiên hành cuộc nổi dậy cho dù Hitler có thể đã thoát chết. Blumentritt kể:

> "Khi họ nói xong, với vẻ thất vọng hiện rõ, Kluge nói: 'Thế thì, các ông ạ, âm mưu đã thất bại. Mọi chuyện đã xong xuôi.' Rồi Stuelpnagel giải thích: 'Thưa Thống chế, tôi nghĩ ông đã biết về kế hoạch. Ta vẫn phải có một hành động nào đấy'."

Kluge không nhận là ông biết về kế hoạch nào. Sau khi ra lệnh cho Stuelpnagel thả nhóm S.S.-S.D. bị bắt, ông khuyên anh này: "Nghe này, việc tốt nhất mà anh có thể làm bây giờ là mặc vào quần áo dân thường vào và mau trốn đi."

Nhưng đây không phải là cách mà vị tướng Stuelpnagel đầy hãnh diện lựa chọn, dù ông đã nhận lệnh về trình diện ở Berlin. Sau buổi tối họp mặt kỳ lạ có rượu sâm panh giữa các sĩ quan S.S.-S.D. vừa được trả tự do cùng

https://thuviensach.vn

các chỉ huy quân sự đã bắt giữ họ – và gần như chắc chắn sẽ xử bắn họ nếu âm mưu thành công – Stuelpnagel lên xe đi đến Verdun, bước ra nhìn quang cảnh bãi chiến trường cũ. Nơi đây, ông đã chỉ huy một tiểu đoàn trong Thế chiến I. Tài xế và cận vệ của ông nghe một tiếng súng lục. Họ thấy ông nằm trên bờ nước của một con kênh. Viên đạn xuyên qua một con mắt và còn làm con mắt kia bị thương trầm trọng.

Việc này vẫn không cứu được Stuelpnagel khỏi một cái kết kinh hoàng. Mù mắt và hoàn toàn kiệt quệ, ông bị đưa ra trước Toà án Nhân dân ở Berlin, nằm trên một chiếc chõng trong khi Chánh án Freisler mắng nhiếc ông. Stuelpnagel bị hành quyết ngày 30 tháng 8.

Cũng như Fromm, động thái của Kluge khi từ chối tham gia cuộc nổi loạn không cứu được mạng sống của ông. Như Speidel nhận xét về vị Thống chế: “Định mệnh không từ bỏ người mà hành động không đi đôi với ý nghĩ để tạo hiệu quả”. Có chứng cứ cho thấy Đại tá von Hofacker trong khi bị tra tấn dã man – đến ngày 20 tháng 12 ông mới bị xử tử – đã khai Kluge, Rommel và Speidel có can dự vào âm mưu. Blumentritt kể rằng Kluge càng ngày càng tỏ vẻ lo lắng sau khi nghe được tin này.

Báo cáo từ chiến trường không làm cho tinh thần của ông hưng phấn lên.

Ngày 26 tháng 7, Tướng Bradley của Mỹ xuyên thủng phòng tuyến Đức tại St.-Lô. 4 ngày sau, Đại Quân đoàn Thứ Ba vừa được thành lập dưới quyền Tướng Patton đánh xuyên qua lỗ hổng để tiến đến Avranches, mở đường đến Brittany và đến Loire ở phía Nam. Đây là bước ngoặt cho đợt tấn công của Đồng Minh.

Ngày 30 tháng 7, Kluge báo về tổng hành dinh của Hitler: “Cả mặt trận phía Tây đã bị xuyên thủng… Sườn trái đã sụp đổ.” Đến giữa tháng Tám, quân Đức co cụm lại ở một vùng nhỏ xung quanh Falaise và Hitler cấm họ rút lui thêm. Khi đó, Hitler đã chán ngán Kluge, người mà ông ta đổ tội cho thất bại ở phía Tây và ông ta còn nghi ngờ vị Thống chế đang tìm cách đầu hàng Eisenhower.

https://thuviensach.vn

Ngày 17 tháng 8, Thống chế Walther Model đi đến để thay thế Kluge. Model xuất hiện bất ngờ khiến cho Kluge nhận ra số phận mình sẽ là thế nào sau khi mất chức. Hitler ra lệnh cho Kluge phải báo cáo đang có mặt ở đâu trên đất Đức. Đó là dấu hiệu cảnh báo vị Thống chế đang bị nghi ngờ có liên can đến vụ ám sát ngày 20 tháng 7. Ngày hôm sau, ông viết một bức thư dài cho Hitler, trở về nhà rồi uống thuốc độc.

Lá thư vĩnh biệt của ông được tìm thấy trong số những tài liệu thu thập được sau chiến tranh.

> "Khi ông nhận được những dòng chữ này, tôi không còn ở trên đời nữa… Cuộc sống chẳng còn có nghĩa lý gì đối với tôi… Cả Rommel và tôi… đã thấy trước được tình hình hiện tại. Ý kiến của chúng tôi đã không được xem xét…
>
> Tôi không biết liệu Thống chế Model, người đã tự chứng tỏ trong mọi cương vị, có làm chủ được tình thế hay không… Tuy nhiên, nếu không được và những vũ khí mới mà ông kỳ vọng không thành công, thì, thưa Lãnh tụ, xin ông hãy ra quyết định chấm dứt cuộc chiến… Nhân dân Đức đã chịu khổ sở mà không lời lẽ nào có thể diễn tả được, đến nỗi đã tới lúc nên chấm dứt chuyện vô ích này…
>
> Tôi đã luôn thán phục đầu óc vĩ đại của ông… Nếu định mệnh mạnh hơn ý chí và thiên tài của ông, thì Ơn Trên cũng thế… Bây giờ hãy tự chứng tỏ sự cao cả của ông để chấm dứt khi cần thiết cuộc đấu tranh vô vọng này…"

Theo lời Jodl khai trước Toà án Nuremberg, Hitler im lặng đọc bức thư rồi trao cho ông mà không nói lời nào. ít ngày sau, trong buổi họp quân sự ngày 31 tháng 8, thủ lĩnh quân phiệt tối cao nhận xét: "Nếu Kluge không tự xử, vẫn có những lý do vững chắc để bắt giữ ông ta."

Kế tiếp là đến phiên Thống chế Rommel, thần tượng của quần chúng Đức.

Sau khi tự sát mà không chết, Tướng Stuelpnagel được đưa vào bệnh viện ở Verdun. Nơi đây, khi nửa mê nửa tỉnh và bị mù mắt, ông thốt ra cái tên Rommel. Sau đó, khi bị Mật vụ tra tấn dã man, Đại tá von Hofacker khai ra vai trò của Rommel trong âm mưu. Hotacker khai Rommel đã trấn an mình: "Hãy nói vói những người ở Berlin rằng họ có thể trông cậy nơi tôi."

https://thuviensach.vn

Đó là câu nói ám ảnh đầu óc của Hitler khiến cho Lãnh tụ quyết định rằng vị Thống chế mà ông ta yêu thích phải chết, dù ông ta biết đó là người được ngưỡng mộ nhất nước Đức.

Trong khi xương sọ, trán và xương má còn đang mang những vết nứt nặng, mắt bên trái còn bị thương và trong đầu còn mang mảnh bom, Rommel được rời khỏi bệnh viện dã chiến để tránh bị quân Đồng minh bắt, rồi được đưa về nhà riêng ở Herrlingen gần Ulm. Ông nhận được dấu hiệu cảnh báo đầu tiên cho số phận của mình khi biết người cựu tham mưu trưởng của ông, Tướng Speidel, bị bắt ngày 7 tháng 9, 1 ngày sau khi đến thăm ông ở Ulm.

Khi họ nói chuyện với nhau về Hitler, Rommel đã than thở với Speidel:

> "Cái tên lừa dối bệnh hoạn ấy đã hoàn toàn điên khùng. Hắn đang trút cơn bạo hành lên những người âm mưu ngày 20 tháng 7 và đó còn chưa phải là kết thúc!"

Lúc đó, Rommel đã nhận thấy nhân viên S.D. đang rình rập quanh nhà mình. Khi ông đi tản bộ trong khu rừng gần nhà cùng với cậu con trai 15 tuổi được đơn vị phòng không nơi cậu phục vụ cho phép về săn sóc cha, cả 2 đều mang súng lục. Cùng lúc, tại tổng hành dinh ở Rastenburg, Hitler nhận được báo cáo về lời khai của Hofacker đối với Rommel. Thế là, Hitler tuyên án tử hình – nhưng theo một cách đặc biệt. Như Keitel khai trước Toà án Nuremberg, Lãnh tụ nhận ra

> "rằng đây sẽ là một vụ xì căng đan kinh khủng nếu vị Thống chế có tiếng tăm này, người được yêu mến nhất, lại bị bắt và bị lôi ra trước Toà án Nhân dân."

Vì thế, Hitler đã dàn xếp với Keitel là sẽ báo cho Rommel về chứng cứ chống lại ông này và cho họ chọn lựa giữa tự tử hay ra trước Toà án Nhân dân về tội danh phản quốc. Nếu chọn cách tự tử, Rommel sẽ được an táng theo cấp quốc gia với mọi nghi thức của Quân đội và gia đình ông sẽ không bị xâm phạm.

https://thuviensach.vn

Thế là, vào buổi trưa ngày 14 tháng 10 năm 1944, 2 vị Tướng từ tổng hành dinh của Hitler đi đến nhà của Rommel, khi đó đã bị binh sĩ S.S. bao vây cùng với 5 xe bọc thép. 2 vị Tướng đó là Wilhelm Burgdorf, nghiện rượu, có tính xu nịnh Hitler giống như Keitel và phụ tá của ông thuộc Phòng Nhân viên Lục quân, Ernst Maisel, cũng có tố chất tương tự. Họ đã báo trước cho Rommel hay rằng Hitler đã phái họ đến để thảo luận "công tác sắp tới" của Thống chế.

Sau này, Keitel khai:

> "Do Lãnh tụ sai khiến, nên tôi đã phái Burgdorf đi cùng với văn bản của lời khai chống Rommel. Nếu đó là đúng, thì ông ấy sẽ phải chịu hậu quả. Nếu không đúng, toà án sẽ miễn tội cho ông ta."
>
> "Và ông chỉ thị cho Burgdorf mang theo thuốc độc, đúng không?"
>
> "Đúng. Tôi bảo Burgdorf mang theo thuốc độc cho Rommel dùng, nếu tình hình đòi hỏi."

Sau khi Burgdorf và Maisel đến, ai cũng thấy tất cả mọi việc không phải là để thảo luận công tác sắp tới của Rommel. 2 người yêu cầu được nói chuyện riêng với Thống chế và 3 người đi vào phòng đọc sách.

Manfred Rommel[*] sau này kể lại: "Vài phút sau, tôi nghe tiếng cha tôi đi lên lầu và bước vào phòng mẹ tôi." Rồi thì:

> "Chúng tôi đi vào phòng của tôi. Ông ấy chậm rãi nói: 'Cha vừa nói chuyện với mẹ con rằng trong vòng ¼ giờ nữa cha sẽ chết… Hitler kết tội cha là phản quốc. Xét qua công trạng của cha ở châu Phi, cha sẽ có cơ hội chết bằng thuốc độc. 2 viên Tướng đã mang thuốc độc đến. Cái chết sẽ đến sau 3 giây. Nếu cha chấp nhận, gia đình ta sẽ không phải chịu những biện pháp thường thấy[*]… Cha sẽ được làm lễ an táng cấp nhà nước. Lễ tang đã được chuẩn bị đến chi tiết cuối cùng. Trong vòng ¼ giờ, con sẽ được bệnh viện ở Ulm báo cho biết cha đã bị tai biến mạch máu não trên đường đi dự họp."

Sự việc đã xảy ra đúng như thế.

Mặc chiếc áo jacket cũ bằng da của Binh đoàn châu Phi và cầm cây gậy Thống chế, Rommel bước vào chiếc xe cùng với 2 viên Tướng. Xe chạy

https://thuviensach.vn

được khoảng 3 km theo một con đường ven một khu rừng, rồi Tướng Maisel và tài xế S.S. bước ra, để Rommel và Tướng Burgdorf ngồi lại phía sau. Một phút sau, hai người quay lại chiếc xe, Rommel đã chết.* 15 phút sau khi vĩnh biệt chồng, vợ của Rommel đã nhận được một cuộc gọi từ bệnh viện. Bác sĩ cho biết 2 viên Tướng đã mang thi hài của Rommel đến, qua đời vì nghẽn mạnh máu não, hiển nhiên là do việc vỡ xương sọ lúc trước. Thật ra, Burgdorf đã cấm khám nghiệm tử thi. Ông bảo: "Không được đụng đến xác chết. Tất cả đã được thu xếp ở Berlin."

Và đúng là mọi việc đã diễn ra như thế thật.

Thống chế Model ra một nhật lệnh cho biết Rommel đã qua đời vì "những vết thương ngày 17 tháng 7" và tỏ ý thương tiếc sự mất mát "một trong những vị tư lệnh vĩ đại nhất của đất nước".

Hitler gửi điện đến vợ của Rommel:

> "Xin hãy nhận lòng cảm thông chân thành của tôi đối với sự mất mát nặng nề mà bà phải chịu đựng vì cái chết của ông nhà. Tên tuổi của Thống chế Rommel sẽ mãi mãi gắn liền với những trận đánh anh hùng ở châu Phi."

Goering cũng gửi một bức điện:

> "Việc ông nhà qua đời với một cái chết anh hùng vì hậu quả của các vết thương, sau khi tất cả chúng tôi đã hy vọng ông sẽ ở lại với nhân dân Đức, khiến cho tôi cảm thương một cách sâu sắc."

Hitler ra lệnh tổ chức lễ tang cấp nhà nước, trong đó vị sĩ quan cao niên của Quân đội Đức, Thống chế von Rundstedt, là người đọc điếu văn khi đứng bên thi hài của Rommel phủ cờ chữ thập ngoặc: "Con tim của ông ấy thuộc về Lãnh tụ."

Công bằng mà nói, có lẽ Rundstedt không biết những tình tiết trong cái chết của Rommel và hẳn chỉ ông biết được qua lời khai của Keitel tại Toà án Nuremberg. Rundstedt khai: "Tôi không nghe được những lời đồn đại ấy, nếu không thì đáng lẽ tôi đã từ chối đại diện cho Lãnh tụ ở lễ tang, vì đó sẽ

https://thuviensach.vn

là điều ô nhục không lời nào diễn tả được.” Tuy nhiên, tang quyến Rommel nhận thấy Rundstedt đã từ chối đến dự lễ hoả thiêu sau lễ tang và cũng không đến chia buồn với quả phụ tại nhà của Rommel, trong khi phần lớn những tướng lĩnh khác đều đến.

Speidel nhận xét về Rundstedt trong lễ tang của Rommel rằng: “Người chiến binh già có vẻ đau khổ và hoang mang. Ở đây định mệnh đã cho ông ta cơ hội độc đáo để đóng vai trò của Mark Antony[*].”

Riêng Tướng Speidel, dù bị Mật vụ tra khảo liên tục, nhưng ông vẫn không tỏ ra đau đớn hay hoang mang. Có lẽ đó là nhờ ông vừa là một triết gia, cũng vừa là một chiến binh. Ông không nhận tội gì và không khai ra ai. Ông trải qua một thời khắc nguy hiểm khi đối mặt với Đại tá von Hofacker, người mà ông nghĩ không những đã bị tra tấn mà còn bị dùng dược phẩm để khai, nhưng trong dịp này Hofacker lại không khai ra ông mà còn phản cung. Tuy không hề mang ông ra xét xử, nhưng Mật vụ đã giam ông trong 7 tháng. Khi quân Đồng minh tiến gần, ông trốn thoát được rồi ẩn náu cho đến khi được Đồng minh giải thoát. Vào cuối những năm 1950, Speidel đã giữ một chức vụ quan trọng trong khối Liên minh Bắc Đại Tây Dương (NATO)[*].

Giới sĩ quan trong Quân đội Đức bị nhục nhã nặng nề. Họ đã thấy 3 vị Thống chế lỗi lạc: Witzleben, Kluge và Rommel đã bị kết án liên can trong âm mưu lật đổ thủ lĩnh quân phiệt tối cao, hậu quả là 1 người bị treo cổ và 2 người kia thì bị ép phải tự tử. Họ đã không có động thái gì khi nhiều vị tướng cấp cao bị lôi vào nhà tù Mật vụ và bị sát hại sau những phiên xét xử trò hề của Toà án Nhân dân. Trong tình huống vô tiền khoáng hậu như vậy, dù cho có truyền thống kiêu hãnh, nhưng giới sĩ quan lại không đoàn kết với nhau. Thay vào đó, họ chọn cách “danh dự”, mà quan sát viên nước ngoài chỉ có thể gọi là ô danh và hèn hạ. Trước cơn cuồng nộ của tay cựu hạ sĩ người Áo, các nhà lãnh đạo quân sự chỉ biết xun xoe và khom lưng uốn gối.

Không lạ gì khi mà Thống chế Rundstedt tỏ vẻ đau khổ và hoang mang khi ông đọc điếu văn bên thi hài của Rommel. Cũng như các sĩ quan đồng nghiệp, ông đã rơi xuống một tầm mức thấp. Chính Rundstedt chấp nhận

https://thuviensach.vn

làm Chánh án của cái gọi là Toà án Danh dự quân sự mà Hitler thành lập nhằm tước quân tịch tất cả các sĩ quan bị nghi ngờ đã dính dáng đến âm mưu chống Lãnh tụ, để những người này không phải ra toà án quân sự, rồi giao họ cho Toà án Nhân dân xét xử như là dân thường. Toà án Danh dự không được phép nghe người sĩ quan tự biện hộ, mà chỉ hành động dựa trên "chứng cứ" do Mật vụ cung cấp. Rundstedt đã không hề phản đối sự hạn chế này.

Guderian cũng thế, tuy trong hồi ký ông này thừa nhận đó là "nhiệm vụ khó chịu" và rằng các phiên toà này đã đặt ra những "vấn đề khó khăn nhất về lương tri". Chắc chắn là đúng như thế, vì lẽ Rundstedt, Guderian và những Chánh án khác – tất cả đều là tướng lĩnh – đã đưa hàng trăm chiến hữu của mình đến cái chết sau khi trục xuất họ khỏi Quân đội.

Guderian còn làm hơn thế nữa. Trên cương vị Tham mưu trưởng Lục quân mà ông nhậm chức 1 ngày sau vụ nổ bom, ông đã ban hành 2 nhật lệnh để trấn an thủ lĩnh quân phiệt Quốc xã về lòng trung thành không lay chuyển của các cấp sĩ quan. Nhật lệnh thứ nhất, ban hành ngày 23 tháng 7, kết án những người âm mưu là

> "một vài sĩ quan, có người đã về hưu, đã mất hết tính can đảm, do hèn nhát và yếu đuối mà chọn con đường ô nhục thay vì con đường rộng mở cho một chiến binh chân chính – con đường của nghĩa vụ và danh dự."

Rồi ông long trọng cam kết với Lãnh tụ về "sự đoàn kết của tướng lĩnh, của hàng ngũ sĩ quan và của các binh sĩ trong Quân đội".

Cùng lúc, vị Thống chế đã bị giải nhiệm von Brauchitsch vội vã ra một tuyên bố kết án vụ nổi dậy, cam kết sự trung thành với Lãnh tụ và hoan nghênh việc bổ nhiệm Himmler – người luôn khinh thường các tướng lĩnh kể cả Brauchitsch – làm Tư lệnh Dân quân.

Một người bị giải nhiệm khác, Thuỷ sư Đô đốc Raeder, sợ rằng mình có thể bị nghi ngờ là có cảm tình với nhóm âm mưu, đã từ nơi nghỉ hưu vội đi đến Rastenburg để đích thân cam kết trung thành với Hitler.

https://thuviensach.vn

Ngày 24 tháng 7, kiểu chào của Quốc xã được quy định là bắt buộc thay cho cách chào quân sự xưa cũ "như là dấu hiệu của lòng trung thành không gì lay chuyển của Quân đội đối với Lãnh tụ và của sự đoàn kết chặt chẽ nhất giữa Quân đội và Đảng".*

Ngày 29 tháng 7, Guderian cảnh báo tất cả sĩ quan Bộ Tư lệnh Lục quân rằng kể từ ngày này, họ phải nêu gương là người Quốc xã tốt, trung thành và chân thật với Lãnh tụ.

> "Tất cả các sĩ quan của Bộ Tư lệnh Lục quân phải là người lãnh đạo không chỉ… qua tư cách mẫu mực trước những vấn đề chính trị mà còn qua sự hợp tác tích cực trong việc tuyên truyền chính trị cho cấp dưới theo chủ thuyết của Lãnh tụ…
>
> Trong việc đánh giá và tuyển chọn sĩ quan Bộ Tư lệnh Lục quân, cấp chỉ huy phải đặt tư cách và tinh thần lên trên trí tuệ…
>
> Tôi đòi hỏi tất cả các sĩ quan Bộ Tư lệnh Lục quân phải lập tức tuyên bố tuân thủ quan điểm của tôi và thông báo với quần chúng như thế. Ai không thể làm được việc này nên xin từ chức khỏi Bộ Tư lệnh."

Theo những gì được biết, đã không có ai xin từ chức.

Trong tập hồi ký, Guderian thường nêu rõ làm thế nào ông mà đối mặt với Hitler và thậm chí còn chỉ trích Hitler, nhưng ông lại không đề cập đến những nhật lệnh nêu trên.

Một sử gia quân sự Đức nhận xét rằng "lịch sử của Bộ Tư lệnh Lục quân như là một thực thể tự chủ đã chấm dứt".

Bộ Tư lệnh Lục quân đã là rường cột của đất nước, đã điều hành nước Đức trong Thế chiến I, thao túng nền Cộng hoà Weimar và ép buộc Hitler phá huỷ lực lượng S.A., đồng thời sát hại nhà lãnh đạo của lực lượng này khi họ ngáng đường. Nhưng đến mùa hè 1944, nó chỉ còn là một cơ quan bệnh hoạn gồm những người bợ đỡ và khiếp sợ. Sẽ không còn có sự chống đối Hitler, ngay cả sự phê phán cũng không. Cũng như những định chế khác trong Đế chế Thứ Ba, Quân đội vốn một thời hùng mạnh sẽ sụp đổ cùng với Hitler. Cấp chỉ huy của họ giờ quá tê liệt, quá thiếu lòng can đảm mà một

https://thuviensach.vn

nhúm người âm mưu lại thể hiện được. Thế nên, họ không thể cất tiếng nói – càng không thể làm gì khác – để kiềm chế một người đang dẫn dắt họ và người dân Đức đến tai hoạ kinh khủng nhất trong lịch sử Tổ quốc thân yêu của họ.

Đối với những người trưởng thành và lớn lên như là tín đồ Cơ Đốc, có kỷ luật theo những chuẩn mực đạo đức cổ, kiêu hãnh về quy chuẩn danh dự, can đảm khi đối mặt với cái chết trên chiến trường – với những tố chất như thế, thì sự tê liệt về tinh thần và ý chí này là đáng ngạc nhiên. Có lẽ người ta cũng hiểu được điều này, khi nhớ lại tiến trình lịch sử nước Đức, được phác thảo ở một chương trước, vốn xem sự tuân phục một cách mù quáng nhà lãnh đạo đương thời là đức tích cao quý nhất của người Đức. Thế nhưng vào thời điểm này, các tướng lĩnh đều đã biết được bộ mặt hiểm ác của người mà họ đang phủ phục trước mắt. Guderian nhớ lại về Hitler sau vụ ám sát 20 tháng 7:

> "Trong trường hợp của Hiler, tính cứng cỏi đã trở thành bạo tàn, trong khi xu hướng tháu cáy đã trở thành hoàn toàn bất lương. Ông thường nói dối mà không hề ngập ngừng và nghĩ rằng người khác cũng dối trá với ông. Ông không còn tin ai nữa. Trước đây đối xử với ông đã là quá khó khăn, bây giờ nó như là đòn tra tấn, càng ngày càng tồi tệ hơn. Ông thường mất hết tự chủ và ngôn từ ngày càng thô bạo hơn. Trong nhóm thân cận, không ai có đủ tầm ảnh hưởng để chế ngự được ông ấy."

Tuy thế, con người nửa điên khùng ấy, khi mà thể chất và tinh thần đang tan rã nhanh chóng, là người duy nhất đang cố vực dậy những đoàn quân đã bị đánh bại và đang rút lui, mang lại một con tim mới cho đất nước xơ xác. Qua mãnh lực khó tin của ý chí mà tất cả những ai khác trên nước Đức đều thiếu, chính tự bản thân ông ta đã kéo dài nỗi khổ đau của chiến tranh thêm 1 năm nữa.

Vụ nổi dậy ngày 20 tháng 7 năm 1944 thất bại vì sự yếu kém đến mức không thể lý giải nổi của những người tài giỏi nhất trong Quân đội và ngoài dân sự, vì sự hèn yếu của Fromm và Kluge và vì vận rủi đến với nhóm âm mưu ở mỗi giai đoạn. Vụ nổi dậy tắt ngấm bởi vì hầu hết những người đang

https://thuviensach.vn

điều hành đất nước, tướng lĩnh, dân sự và quần chúng, đều không sẵn sàng cho một cuộc Cách mạng. Dù cho bao khổ đau và viễn cảnh mù mịt do chiến bại và bị nước ngoài chiếm đóng, nhưng họ vẫn không muốn có một cuộc Cách mạng. Dù cho Quốc xã đã đưa nước Đức và châu Âu đi xuống, nhưng họ vẫn chấp nhận và ủng hộ Đảng này, đồng thời họ vẫn nhìn nhận ở con người Adolf Hitler như một nhà cứu quốc.

Sau này, Guderian viết:

> "Vào lúc ấy, điều không thể chối cãi là phần lớn người dân Đức vẫn còn tin Hitler và nghĩ rằng nếu ông chết, kẻ ám sát ông đã loại bỏ người duy nhất có thể mang chiến tranh đến hồi kết thuận lợi."

Tướng Kluge thấy rằng ít nhất "phân nửa dân thường cảm thấy sốc vì tướng lĩnh Đức tham gia vào âm mưu lật đổ Hitler… và trong Quân đội cũng có cảm nghĩ như thế".

Bằng mãnh lực thu hút khó lý giải được – ít nhất đối với người nước ngoài – Hitler được dân tộc Đức trung thành và tin tưởng. Điều không thể tránh khỏi là họ đi theo ông một cách mù quáng, với một niềm tin và thậm chí là cả lòng hăng hái để rồi tiến đến sự huỷ diệt đất nước.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

30

CUỘC TẤN CÔNG VÀO LÃNH THỔ ĐỨC

CHIẾN tranh đã lan đến lãnh thổ của chính quốc Đức. Ngay khi chưa hoàn hồn vì vụ nổ bom ngày 20 tháng 7, Hitler đã phải đối mặt với việc Đồng minh phương Tây giải phóng Pháp và Bỉ, cũng như Hồng quân đã tiến công ở phía Đông. Quân đội của các nước thù địch đều đang hội tụ về Đế chế.

Cuộc phản công của Liên Xô bắt đầu ngày 10 tháng 6 năm 1944. Đến giữa tháng 8 năm 1944, Hồng quân tiến đến biên giới Đông Phổ, bao vây 50 sư đoàn Đức ở vùng Baltic, xâm nhập đến Vyborg của Phần Lan, tiêu diệt Tập đoàn quân Trung tâm của Đức. Trong vòng 6 tuần, mặt trận của Liên Xô đã tiến đến sông Vistula.

Ở phía Nam, Liên Xô bắt đầu cuộc phản công vào ngày 20 tháng 8. Đến cuối tháng Tám, họ đã chiếm được Rumania cùng với mỏ dầu Ploesti, nguồn cung cấp dầu hoả chính duy nhất cho Quân đội Đức.

Ngày 26 tháng 8, Bulgaria chính thức từ bỏ cuộc chiến và quân Đức bắt đầu vội vã rút khỏi nước này.

Đến tháng Chín, Phần Lan đã đầu hàng và giải giới những binh sĩ Đức không chịu rút khỏi nước này.

Trên mặt trận phía Tây, nước Pháp đã được giải phóng nhanh chóng. Qua Thượng tướng Patton, Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Ba mới được thành

https://thuviensach.vn

lập, người Mỹ đã tìm thấy được một tướng lĩnh đánh thiết giáp với tài năng như Rommel tại châu Phi. Sau khi chiếm được Avranches ngày 30 tháng 7, Patton tiến đánh quanh các đại quân đoàn Đức ở Normandy, hướng về phía Đông Nam đến Orleans trên sông Loire rồi tiến về phía Đông đến sông Seine thuộc phía Nam Paris. Ngày 23 tháng 8, quân Đồng minh tiến đến sông Seine phía Đông Nam và Tây Bắc của Paris.

Ngày 25 tháng 8, sau 4 năm dưới sự chiếm đóng của Đức, Paris đã được giải phóng khi Sư đoàn 2 Thiết giáp của Pháp dưới quyền Tướng Jacques Leclerc và khi Sư đoàn 4 Bộ binh của Mỹ tiến vào thành phố, họ đã thấy quân kháng chiến kiểm soát được tình hình. Họ cũng thấy những chiếc cầu bắc ngang sông Seine còn nguyên – nhiều cây cầu trong số đó đều là những công trình nghệ thuật.*

Tàn dư của những đại quân đoàn Đức ở Pháp bây giờ đều đã rút lui. Montgomery, người chiến thắng Rommel ở Bắc Phi và vừa được thăng Thống chế vào ngày 1 tháng 9, đã dẫn Đại Quân đoàn Thứ Nhất của Canada và Đại Quân đoàn Thứ Hai của Anh từ hạ lưu sông Seine đến Bỉ – quãng đường hành quân dài 320 km nhưng họ chỉ mất có bốn ngày. Ông giải phóng Bruxelles vào ngày 3 tháng 9 và Antwerp vào ngày hôm sau. Ông tiến quân nhanh đến nỗi Đức không có thời giờ phá huỷ những công trình cảng tại Antwerp. Đây là điều may mắn lớn cho Đồng Minh, vì cảng này sẽ trở thành căn cứ tiếp tế chính cho quân Anh-Mỹ.

Về hướng Nam, Đại Quân đoàn Thứ Nhất của Mỹ dưới quyền Thượng tướng Courtney H. Hodges cũng tiến nhanh vào miền Đông Nam nước Bỉ, đến sông Meuse rồi chiếm được các pháo đài ở Namur và Liège trong khi Đức không có thời giờ tổ chức phòng ngự.

Xa hơn về hướng Nam, Đại Quân đoàn Thứ Ba của Patton giải phóng Verdun, bao vây Metz, tiến đến sông Moselle rồi bắt tay với Đại Quân đoàn Thứ Bảy của Pháp-Mỹ dưới quyền Thượng tướng Alexander Patch sau khi ông này tiến đến Riviera vào ngày 15 tháng 8 rồi tiến nhanh đến thung lũng Rhone.

https://thuviensach.vn

Đến cuối tháng Tám, mặt trận phía Tây của Đức đã mất 500.000 quân (phân nửa số này bị bắt làm tù binh) và gần như toàn bộ xe thiết giáp, đại bác và xe vận tải. Đức chẳng còn lại gì nhiều để bảo vệ chính quốc. Phòng tuyến Siegfried (Bức tường Tây) nổi tiếng hầu như bị bỏ trống, không có đại bác. Phần lớn tướng lĩnh Đức trên mặt trận phía Tây tin rằng cuộc chiến đến đây đã là hồi kết. Speidel nói: "Lực lượng trên bộ không còn, nói gì đến không lực." Rundstedt, người được tái bổ nhiệm vào chức vụ Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây vào ngày 4 tháng 9, sau này nói với Đồng minh rằng: "Đối với cá nhân tôi, cuộc chiến đã chấm dứt vào tháng Chín."

Nhưng đối với Hitler thì không. Cuối tháng 8 năm 1944, tại tổng hành dinh ông thuyết giảng cho các tướng lĩnh, cố truyền cho họ ý chí mới và chút ít hy vọng.

> "Nếu cần, ta sẽ chiến đấu trên vùng Rhine. Chẳng có gì khác biệt. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, ta phải tiếp tục cuộc tranh đấu này cho đến khi, như Friedrich Đại đế đã nói, một trong các kẻ thù khốn kiếp của ta quá mệt mỏi đến mức không thể chiến đấu được nữa. Ta sẽ chiến đấu cho đến khi đạt được nền hoà bình nhằm đảm bảo đời sống của nước Đức trong 50 hoặc 100 năm tới và, trên hết, sẽ không khiến cho ta mất danh dự lần thứ hai, như đã xảy ra vào năm 1918… Tôi sống chỉ với mục đích dẫn dắt cuộc đấu tranh này bởi vì tôi biết nếu không có một ý chí sắt đá, ta không thể thắng được trong cuộc chiến này."

Sau khi trách mắng Bộ Tham mưu vì thiếu ý chí sắt đá, Hitler tiết lộ lý do tại sao mình vẫn nuôi hy vọng:

> "Thời khắc sẽ đến khi sự căng thẳng giữa các nước Đồng minh dẫn tới chỗ đổ vỡ. Tất cả mối liên minh trong lịch sử không chóng thì chầy đều sẽ tan rã. Chỉ cần chờ đợi cho đúng lúc, dù bao khó khăn đi nữa."

Goebbels nhận nhiệm vụ tổ chức "tổng động viên", còn tân Tư lệnh Dân quân Himmler lo huy động 25 sư đoàn Volksgrenadier (Vệ quốc quân) để phòng vệ phía Tây. Dù cho bao kế hoạch và bao lời lẽ của Đức Quốc xã về "chiến tranh tổng lực", nhưng những nguồn lực của Đức vẫn chưa được tổ chức một cách "tổng lực", vì Hitler vẫn luôn muốn duy trì việc sản xuất

https://thuviensach.vn

hàng tiêu dùng cho dân chúng theo mức độ đáng ngạc nhiên suốt thời gian chiến tranh – hẳn là để giữ vững tinh thần dân Đức. Và ông luôn chống lại việc huy động phụ nữ làm việc trong nhà máy như Speer đề xuất. Theo chủ thuyết của Quốc xã, chỗ của phụ nữ Đức là ở nhà, không phải ở cơ xưởng. Trong 4 năm đầu của cuộc chiến, chỉ có 182.000 phụ nữ Đức làm công việc sản xuất phục vụ chiến tranh, trong khi ở Anh có hơn 2 triệu phụ nữ làm công việc này. Con số 1,5 triệu người giúp việc nhà ở Đức trong thời bình vẫn giữ nguyên trong thời chiến.

Vào thời điểm này, khi cuộc chiến đang tiến sát đến quê nhà, lúc này giới lãnh đạo Quốc xã mới bắt đầu cuống cuồng. Thanh niên trong độ tuổi 15-18 và đàn ông 50-60 tuổi được gọi làm nghĩa vụ quân sự. Các trường đại học, trung học, các văn phòng và nhà máy bị lùng sục để tìm người đi nghĩa vụ. Giữa các tháng 9 và 10 năm 1944, Quân đội tuyển được nửa triệu người. Nhưng không có biện pháp nào cho phụ nữ thay thế những người đi nghĩa vụ trong nhà máy và văn phòng. Bộ trưởng Khí tài và Vũ trang Albert Speer phản đối với Hitler rằng việc gọi nhập ngũ những công nhân lành nghề sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất chế tạo vũ khí.

Từ thời Napoléon cho đến giờ, Quân đội Đức chưa bao giờ phải chiến đấu trên chính quốc để bảo vệ đất nước mình. Trong giai đoạn ấy, chiến tranh diễn ra trên lãnh thổ của các dân tộc khác nên nước Đức không bị tàn phá. Bây giờ, khi binh sĩ Đức đang phải chịu sức ép mạnh, họ lại còn phải nghe liên tục những lời hô hào.

HỠI BINH SĨ TRÊN MẶT TRẬN PHÍA TÂY!

… Tôi mong tất cả các anh hãy bảo vệ mảnh đất thiêng liêng của Đức… cho đến người cuối cùng!…

VON RUNDSTEDT THỐNG CHẾ

HỠI BINH SĨ CỦA TẬP ĐOÀN QUÂN!

… Không ai trong chúng ta được nhường một tấc đất nào của lãnh thổ Đức trong khi chúng ta còn sống… Người nào rút lui mà không chiến đấu là kẻ phản bội nhân dân…

Hỡi binh sĩ! Đất nước chúng ta, cuộc sống của vợ con chúng ta đang trong cơn nguy khó!

https://thuviensach.vn

Lãnh tụ chúng ta và những người thân của chúng ta tin tưởng vào các chiến binh của họ!…

Nước Đức và Lãnh tụ kính yêu của chúng ta muôn năm!

MODEL* THỐNG CHẾ

Tuy thế, trong tình hình nguy ngập, càng ngày càng có nhiều người đào ngũ. Himmler phải có biện pháp quyết liệt. Ngày 10 tháng 9, ông ra lệnh:

"Vài phần tử bất hảo có lẽ nghĩ chiến tranh sẽ chấm dứt khi họ đầu hàng kẻ thù…

Những người bỏ hàng ngũ… sẽ bị trừng trị thích đáng. Hơn nữa, hành vi xấu xa của họ sẽ gây hậu quả nghiêm trọng cho gia đình họ… Họ sẽ bị xử bắn ngay lập tức."

Tháng 9 năm 1944 đã xảy ra điều mà những tướng lĩnh Đức còn hoài nghi và gọi đó là "phép lạ". Cuộc tiến quân như vũ bão của Đồng minh bỗng nhiên dừng lại. Cho đến nay, vẫn còn có tranh cãi về lý do của việc này.

Đầu tháng Chín, Montgomery thúc giục Eisenhower cung ứng tất cả hàng hậu cần và quân dự bị cho các đại quân đoàn Anh, Canada cùng 2 Đại Quân đoàn Thứ Nhất và Thứ Chín của Mỹ để ông chỉ huy mà đánh một đòn táo bạo ở phía Bắc. Khi ấy, Đồng minh sẽ nhanh chóng xâm nhập vào vùng Ruhr, chặn nguồn vũ khí của Đức, mở đường đến Berlin và chấm dứt chiến tranh. Eisenhower từ chối.* Ông muốn Đồng minh tiến đến sông Rhine trên "một mặt trận rộng".

Nhưng quân Đồng minh đang cạn hàng hậu cần. Phải chuyển tất cả xăng dầu và đạn dược qua Normandy hoặc qua duy nhất cảng Cherbourg, rồi từ đây dùng xe tải chở qua quãng đường từ 500 đến 650 km mới đến mặt trận. Đến giữa tháng Chín, quân Đồng minh bị sa lầy vì thiếu hàng hậu cần. Họ cũng bất ngờ chạm phải sức kháng cự của Đức. Rundstedt đã tập trung tất cả lực lượng hiện có ở 2 vị trí quan trọng, nhờ đấy tạm thời có thể chặn đứng Đại Quân đoàn Thứ Ba của Patton dọc sông Moselle và Đại Quân đoàn Thứ Nhất của Hodges trước Aachen.

Vì bị Montgomery thúc giục, Eisenhower đã đồng ý với kế hoạch táo bạo là chiếm lấy một đầu cầu trên hạ lưu sông Rhine ở Arnhem, qua đó có vị

https://thuviensach.vn

trí để bọc sườn Phòng tuyến Siegfried (Bức tường Tây) ở phía Bắc. Mục tiêu còn kém ước mơ của Montgomery là tiến thẳng đến vùng Ruhr rồi từ đây tiến đến Berlin, nhưng dù sao cũng có được một cơ sở chiến lược để tiến tiếp. Cuộc tấn công mở màn ngày 17 tháng 9 năm 1944 với 2 sư đoàn dù Mỹ và 1 sư đoàn dù Anh xuất phát từ các căn cứ ở Anh. Nhưng do thời tiết xấu và quân dù nhảy xuống giữa 2 sư đoàn thiết giáp S.S. trước đó không được phát hiện, cùng với việc thiếu bộ binh tăng viện từ phía Nam, nên cuộc tấn công này đã thất bại. Sau 10 ngày giao tranh dữ dội, quân Đồng minh rút khỏi Arnhem. Sư đoàn 1 Dù của Anh với 9.000 quân chỉ còn 2.163 người.[*] Đối với Eisenhower, thất bại này là "bằng chứng rõ rệt cho thấy chiến dịch vẫn còn những khó khăn trước mắt".

Tuy thế, Eisenhower vẫn không nghĩ Đức sẽ có thể phục hồi đủ để mở một cuộc phản công bất ngờ trong khi Giáng sinh đang đến gần.

NƯỚC CỜ LIỀU LĨNH CUỐI CÙNG CỦA HITLER

Vào buổi tối 12 tháng 12 năm 1944, một số tướng lĩnh Đức gồm những tư lệnh chiến trường cấp cao ở mặt trận phía Tây đã được triệu đến tổng hành dinh của Rundstedt, nhận lệnh giao nộp vũ khí cá nhân và cặp chứa tài liệu, rồi được đưa lên một chiếc xe buýt, chạy lòng vòng nửa tiếng đồng hồ trong vùng đồng quê tối tăm phủ tuyết để mọi người mất phương hướng, rồi được đưa đến một boong-ke sâu dưới mặt đất được dùng làm tổng hành dinh của Hitler ở Ziegenberg gần Frankfurt. Nơi đây, lần đầu tiên họ được thông báo điều mà chỉ một nhúm nhỏ sĩ quan tham mưu và chỉ huy đã biết từ tháng trước: Trong 4 ngày sắp tới, Lãnh tụ sẽ mở một cuộc phản công toàn diện trên mặt trận phía Tây.

Giữa tháng 9 năm 1944, Hitler nung nấu ý tưởng phản công, khi quân Đồng minh đang dừng lại dọc biên giới Đức phía Tây sông Rhine. Dù các Đại Quân đoàn Thứ Nhất, Thứ Ba và Thứ Chín đã cố mở lại cuộc tiến công

https://thuviensach.vn

trong tháng Mười với mục đích tiến đến sông Rhine, nhưng đà tiến vẫn chậm và khó khăn. Aachen, thủ đô đế quốc xưa kia của Charlemagne, đầu hàng Đại Quân đoàn Thứ Nhất vào ngày 24 tháng 10. Đó là thành phố đầu tiên của Đức rơi vào tay Đồng Minh. Nhưng Đồng minh vẫn không thể vượt qua sông Rhine. Tuy nhiên, dọc đường họ vẫn có thể làm suy yếu lực lượng Đức bằng chiến tranh tiêu hao.

Hitler nhận ra rằng nếu cứ mãi thụ động phòng thủ thì chỉ kéo dài giờ khắc kết liễu số phận của nước Đức. Đầu óc cháy bỏng của Hitler khởi phát một kế hoạch táo bạo và đầy sáng kiến nhằm lấy lại thế chủ động, giáng một đòn để chia cắt Đại Quân đoàn Thứ Nhất và Đại Quân đoàn Thứ Ba của Mỹ, xâm nhập vào Antwerp và ngăn Eisenhower sử dụng bến cảng ở đây, rồi đẩy lui các Đại quân đoàn Anh và Canada dọc biên giới Bỉ-Hà Lan. Hitler nghĩ rằng cuộc phản công như thế sẽ đánh gục quân Anh-Mỹ và qua đó xoá mọi đe doạ đối với biên giới phía Tây của Đức, đồng thời cho phép Đức phản công quân Liên Xô lúc này đang dừng lại dọc sông Vistula. Cuộc phản công sẽ đánh qua vùng Ardennes, cũng chính là nơi quân Đức tràn qua vào năm 1940, mà tình báo Đức cho biết chỉ có 4 sư đoàn bộ binh yếu kém phòng ngự.

Hitler cũng phát động một chiến dịch khác, được giao cho Otto Skorzeny thi hành. Ông này là người đã giải cứu Mussolini và giúp trấn áp cuộc bạo loạn sau vụ nổ bom ám sát Hitler ngày 20 tháng 7. Nhiệm vụ mới của Skorzeny là tổ chức một lữ đoàn đặc biệt gồm 2.000 binh sĩ Đức nói được tiếng Anh, cho mặc đồng phục lính Mỹ và điều họ xâm nhập phía sau phòng tuyến của Mỹ. Họ sử dụng các xe thiết giáp và xe Jeep tịch thu được của Mỹ để đi phá hoại hệ thống thông tin, hạ sát các liên lạc viên, điều khiển giao thông nhằm hướng dẫn cho xe cộ Đồng minh đi sai đường và nói chung là gieo rắc sự hoang mang.

Riêng chiến dịch phản công này đã là một kế hoạch liều lĩnh. Hitler gần như chắc chắn tin rằng sẽ tạo được bất ngờ cho Đồng minh và trấn áp họ trước khi họ có cơ hội hồi phục. Nhưng kế hoạch của ông có một nhược điểm. Quân đội Đức bây giờ yếu hơn so với năm 1940, đặc biệt là Không

https://thuviensach.vn

quân, trong khi đối thủ có tiềm năng mạnh hơn và vũ khí tốt hơn. Các tướng lĩnh vội nhắc Hitler chú ý đến điểm này.

Rundstedt kể lại:

> "Khi nhận được kế hoạch này vào đầu tháng Mười một, tôi cảm thấy choáng váng. Hitler đã không thèm bàn bạc với tôi… Tôi thấy rõ rằng những lực lượng hiện có là quá nhỏ so với kế hoạch đầy tham vọng như thế."

Nhưng vì biết rằng không thể nào biện luận với Hitler, Rundstedt và Model quyết định đề xuất một kế hoạch khác có thể thoả mãn ý muốn của thủ lĩnh quân phiệt về phản công nhưng chỉ giới hạn trong việc đánh phá vị trí quân Mỹ quanh Aachen. Tuy nhiên, vì thấy không có hy vọng thuyết phục được Hitler thay đổi ý kiến nên Rundstedt đã không dự buổi họp quân sự ngày 2 tháng 12, mà chỉ cử tham mưu trưởng Blumentritt dưới quyền đi thay.

Nhưng cả Blumentritt, Thống chế Model, Tướng Hasso von Manteuffel và Tướng S.S. Sepp Dietrich (2 người sau sẽ là Tư lệnh của 2 Đại quân đoàn thiết giáp lớn trong cuộc phản công), đến dự họp mà cũng không thể làm cho Hitler lung lay. Suốt cuối mùa thu ông đã vơ vét khắp nước Đức mọi nguồn lực cho nước cờ mới. Vào tháng Mười một, ông đã thu thập được gần 1.500 xe thiết giáp mới hoặc đã được tân trang và vào tháng Mười hai, bổ sung thêm 1.000 chiếc nữa. Hitler còn huy động được 28 sư đoàn, kể cả 9 sư đoàn thiết giáp để đánh xuyên qua Ardennes, thêm 6 sư đoàn để tấn công Alsace, tiếp theo mũi tiến công chính. Goering hứa sẽ cung ứng 3.000 máy bay chiến đấu.

Đó là một lực lượng đáng kể, tuy vẫn còn yếu hơn nhiều so với tập đoàn quân của Rundstedt trên cùng mặt trận vào năm 1940. Nhưng việc điều quân như thế khiến cho mặt trận phía Đông không có quân tăng viện vốn đang rất cần thiết để đẩy lui cuộc tấn công của Liên Xô dự trù vào tháng 1 năm 1945.

Khi Tham mưu trưởng Lục quân Guderian – người chịu trách nhiệm chiến trường phía Đông – lên tiếng phản đối, Hitler nghiêm khắc trả lời:

https://thuviensach.vn

“Anh không cần phải dạy tôi. Tôi đã chỉ huy Quân đội Đức trong 5 năm và trong thời gian này tôi có kinh nghiệm thực tiễn hơn bất cứ ai trong Bộ Chỉ huy Tối cao từng mong mỏi… Tôi còn nắm vững tình hình hơn anh!”

Khi Guderian phản đối là Liên Xô sắp tấn công với sức mạnh vượt trội và đưa ra những con số cho thấy sự tăng cường lực lượng của Liên Xô, Hitler la lối: “Đó là sự bịp bợm lớn nhất kể từ Thành Cát Tư hãn! Ai có trách nhiệm đưa ra những thứ rác rưởi này?”

Theo như Manteuffel kể lại, các tướng lĩnh tụ họp ở tổng hành dinh Lãnh tụ vào buổi tối 12 tháng 12 đã thấy thủ lĩnh quân phiệt Quốc xã:

“một thân hình lom khom với khuôn mặt nhợt nhạt và sưng húp, ngồi gập cong trên chiếc ghế, 2 bàn tay run rẩy, cánh tay trái co giật mạnh mà ông cố gắng che giấu. Một con người bệnh hoạn… Khi bước đi, ông kéo lê một chân phía sau.”

Tuy nhiên, tinh thần của Hitler vẫn hung hăng như ngày nào. Các tướng lĩnh đã nghĩ họ sẽ được nghe về tình hình quân sự tổng thể của cuộc phản công, nhưng Hitler chỉ dông dài giảng cho họ nghe về chính trị và lịch sử.

“Trong lịch sử chưa bao giờ có một liên minh giữa các kẻ thù mà gồm toàn những thành phần dị biệt như thế với những mục đích khác biệt như thế… Một bên là những quốc gia siêu tư bản, bên kia là những quốc gia siêu mác-xít. Một bên là Đế quốc Anh đang giãy chết, bên kia là một thuộc địa được thừa kế, đó là Hoa Kỳ…

Mỗi thành viên gia nhập liên minh đều mong mỏi thực hiện những tham vọng chính trị… Mỹ cố trở thành người thừa kế của Anh, Nga cố chiếm lấy miền Balkans… Anh quốc cố giữ lấy những vùng đất của họ… ở Địa Trung Hải… Ngay cả lúc này họ đang kình chống nhau và giống như con nhện ở giữa mạng lưới có thể quan sát những diễn biến, người ta thấy được những kình chống như thế đang gay gắt thêm từng giờ.

Nếu bây giờ ta có thể đánh thêm vài đòn, thì bất kỳ lúc nào mặt trận chung được nối kết với nhau một cách giả tạo như thế có thể bất ngờ sụp đổ… miễn là Đức không bị suy yếu.

Điều cần thiết là ngăn không cho địch tin rằng chắc chắn họ sẽ thắng… Chiến tranh cuối cùng sẽ được quyết định khi bên này hoặc bên kia nhận ra rằng họ không thể thắng. Ta phải

https://thuviensach.vn

luôn luôn chứng tỏ cho địch thấy rằng, dù chúng làm gì chăng nữa, ta sẽ không bao giờ đầu hàng. Không bao giờ! Không bao giờ!”

Với ngôn từ cổ vũ chói tai như thế, các tướng lĩnh giải tán, không ai trong số họ – ít nhất họ đã nói như thế sau này – tin rằng chiến dịch đánh qua Ardennes sẽ thành công. Nhưng họ vẫn quyết tâm thi hành mệnh lệnh theo khả năng có thể.

Và quả thực là họ đã thi hành mệnh lệnh ấy. Trời tối đen và giá lạnh vào đêm 15 tháng 12 năm 1944. Một màn sương dày bao phủ vùng đồi núi hiểm trở phủ tuyết của rừng Ardennes khi quân Đức tiến đến các vị trí tấn công trên mặt trận trải dài 120 km, từ Monschau (phía Nam Aachen) và Echtemach (phía Tây Bắc Trier). Chuyên viên khí tượng của Đức dự báo rằng thời tiết như thế sẽ kéo dài vài ngày khiến cho không lực Đồng minh không cất cánh được. Trong vòng 5 ngày, Hitler đã gặp may nhờ thời tiết. Quân Đức khiến cho Bộ Tư lệnh Tối cao Đồng minh bị bất ngờ hoàn toàn, đánh xuyên qua được vài điểm vào buổi sáng 16 tháng 12.

Khi một đội hình thiết giáp của Đức tiến đến Stavelot vào đêm 17 tháng 12, họ chỉ còn cách tổng hành dinh Đại Quân đoàn Thứ Nhất của Mỹ có 13 km ở Spa và nơi này đang vội vã lo rút lui. Quan trọng hơn, giữa quân Đức và một kho xăng dầu khổng lồ chứa 11 triệu lít xăng của Mỹ chỉ có khoảng cách chưa đến 2 km. Xe thiết giáp Đức đang tiến chậm chạp vì luôn thiếu nhiên liệu. Vì thế, nếu chiếm được kho xăng dầu này, họ có thể tiến nhanh hơn và xa hơn. Riêng Lữ đoàn 150 Thiết giáp dưới quyền Skorzeny thì tiến xa hơn trên xe thiết giáp, xe tải và xe jeep tịch thu được của Mỹ, chở binh sĩ Đức mặc quân phục Mỹ. Khoảng 40 chiếc jeep chở đầy binh sĩ Đức chạy luồn qua phòng tuyến Đồng minh đã bị xuyên thủng, tiến đến tận sông Meuse.

Ngày 16 tháng 12, một sĩ quan Đức mang vài bộ tài liệu về phương án hành quân bị bắt, do đó quân Mỹ phát hiện được mưu đồ của Đức. Nhưng việc này hình như không ngăn được cơn rối loạn do quân của Skorzeny gây ra. Vài người trong số này cải trang làm Quân cảnh Mỹ đứng ở các giao lộ

https://thuviensach.vn

để hướng dẫn xe cộ quân Mỹ đi sai đường. Quân báo của Đại Quân đoàn Thứ Nhất tin vào lời đồn đại rằng binh sĩ dưới quyền Skorzeny đang tìm đường đến Paris để ám sát Eisenhower. Trong nhiều ngày, hàng nghìn lính Mỹ khắp nơi cho đến tận Paris bị Quân cảnh thật chặn đường và phải chứng tỏ quốc tịch của mình bằng cách cho biết đội nào đã thắng trận chung kết bóng đá Mỹ và thủ phủ của bang nơi sinh quán của họ là gì – nhưng nhiều người không nhớ hoặc không biết. Nhiều lính Đức trong quân phục Mỹ bị bắn tại chỗ, một số bị mang ra toà án binh rồi chịu tử hình[*]. Skorzeny bị bắt và năm 1947 bị Mỹ mang ra xét xử, nhưng được tha bổng. Sau đó, ông đến sống ở Tây Ban Nha và Nam Mỹ, trở thành một doanh nhân thành đạt và viết hồi ký.

Sau khi quân Đức áp đảo 4 sư đoàn yếu kém của Đồng minh tại Ardennes, những đơn vị rời rạc của Đại Quân đoàn Thứ Nhất Mỹ vẫn ngoan cường chống trả khiến cho đà tiến của Đức chậm lại. Quân Mỹ trấn đóng trên các vùng phía Bắc Monschau và phía Nam Bastogne chỉ cho phép quân Đức luồn qua một khoảng hẹp. Lực lượng Mỹ phòng ngự ở Bastogne khép lại số phận của Đức.

Giao lộ Bastogne là chìa khoá cho sự phòng vệ vùng Ardennes và sông Meuse phía sau. Nếu Đồng minh giữ vững Bastogne, họ sẽ khống chế những con đường chính mà Đại Quân đoàn Thứ Năm Thiết giáp dưới quyền Manteuffel đang sử dụng để tiến đến sông Meuse và còn cầm chân được một lực lượng đáng kể của Đức chuẩn bị tiến tiếp. Vào sáng ngày 18 tháng 12, mũi tiến công của Manteuffel chỉ còn cách Bastogne 24 km, trong khi nơi đây chỉ có binh sĩ thuộc tổng hành dinh của một quân đoàn đang chuẩn bị rút lui. Tuy nhiên, tối ngày 17 tháng 12, Sư đoàn 101 Không vận của Mỹ, lúc ấy đang lo bổ sung lực lượng tại Reims, nhận lệnh hành quân cấp tốc đến Bastogne trên quãng đường dài 160 km. Cả sư đoàn đi trên xe tải bật đèn chạy suốt đêm, đến Bastogne sau 24 giờ. Quân Đức đã thua trong cuộc chạy đua. Dù Đức bao vây Bastogne với lực lượng vượt trội, nhưng các sư đoàn Đức vẫn không thể đi vòng tiến đến sông Meuse, mà còn phải để lại một lực lượng lớn để cố chiếm lấy giao lộ này.

https://thuviensach.vn

Ngày 22 tháng 12, Trung tướng Heinrich von Luettwitz, Tư lệnh Quân đoàn XLVII Thiết giáp của Đức, cho người mang thư đến Thiếu tướng McAuliffe, Tư lệnh Sư đoàn 101 Không vận, ra lệnh cho Bastogne phải đầu hàng. Phúc đáp của McAuliffe chỉ có một chữ mà sau này trở thành nổi tiếng: “NUTS!” (“KHÙNG!”)

Bước ngoặt cho nước cờ của Hitler tại Ardennes diễn ra ngày 24 tháng 12. Ngày hôm trước, một tiểu đoàn thám thính thuộc Sư đoàn 2 Thiết giáp của Đức đã tiến đến những đỉnh đồi cách sông Meuse 5 km ở Dinant về phía Đông, rồi dừng lại để chờ tiếp nhiên liệu và tăng viện trước khi xông xuống triền dốc của bờ sông. Cả nhiên liệu và tăng viện đều không đến. Bỗng Sư đoàn 2 Thiết giáp của Mỹ đánh tới từ hướng Bắc. Lúc này, vài sư đoàn thuộc Đại Quân đoàn Thứ Ba của Tướng Patton đang tiến lên từ phía Nam với mục đích chính là giải vây cho Bastogne. Manteuffel kể lại: “Vào buổi tối ngày 24, rõ ràng là chiến dịch của chúng tôi đã đến đỉnh điểm. Chúng tôi biết sẽ chẳng bao giờ đạt đến mục tiêu.” Quân Mỹ tạo thành 2 gọng kìm mạnh từ 2 bên sườn Bắc và Nam của quân Đức trên khoảng hẹp. Hai ngày trước Giáng sinh, thời tiết tốt giúp cho không lực Anh-Mỹ tấn công dữ dội các tuyến đường tiếp tế của Đức và Quân đội Đức đang di chuyển trên con đường nhỏ hẹp ven những triền núi. Quân Đức cố mở thêm đợt tấn công vào Bastogne. Suốt ngày Giáng sinh, bắt đầu từ 3 giờ sáng, họ đã mở ra nhiều đợt tiến công, nhưng quân phòng ngự dưới quyền McAuliffe vẫn giữ vững vị trí. Ngày hôm sau, một đội hình thiết giáp thuộc Đại Quân đoàn Thứ Ba của tướng Patton đã đánh xuyên qua phía Nam và giải cứu cho thị trấn. Quân Đức phải rút lui khỏi hành lang chật hẹp nếu không muốn bị quân Mỹ tiêu diệt.

Nhưng Hitler không muốn nghe đến việc rút lui. Tối ngày 28 tháng 12, ông triệu tập một Đại hội quân sự nghiêm chỉnh. Thay vì nghe theo lời tham mưu của Rundstedt và Manteuffel nên rút quân về, Hitler ra lệnh mở lại cuộc phản công, tràn ngập Bastogne và tiến đến sông Meuse. Hơn nữa, ông còn ra lệnh lập tức mở một cuộc tấn công mới ở Alsace nằm về phía Nam, nơi phòng tuyến Mỹ bị mỏng đi do Đại Quân đoàn Thứ Ba của Tướng

https://thuviensach.vn

Patton đã di chuyển đến Bastogne. Các tướng lĩnh nói họ không có đủ lực lượng để tiếp tục phản công ở Ardennes hay tấn công Alsace, nhưng Hitler không chịu nghe:

> "Này các ông, tôi đã làm công việc này trong suốt 11 năm… Tôi chưa từng nghe ai nói mọi thứ đều hoàn toàn sẵn sàng… Các ông không bao giờ sẵn sàng cả. Rõ ràng là thế."

Hitler tiếp tục huyên thuyên.* Trước khi ông chấm dứt, các tướng lĩnh đều nhận thấy ông đã trở nên mù quáng mà không nhìn thấy thực tế, giống như bị lạc trên mây vậy.

> "Vấn đề là… nước Đức có đủ ý chí để sống còn hoặc sẽ bị tiêu diệt… Nếu thua trong cuộc chiến này, dân tộc ta sẽ bị tiêu diệt."

Tiếp theo đó là phần biện luận dài dòng về lịch sử của La Mã và của Phổ trong Chiến tranh Bảy năm. Cuối cùng, Hitler trở lại vấn đề trước mắt. Dù thừa nhận rằng cuộc phản công ở Ardennes đã không "mang lại sự thành công quyết định như mong muốn", nhưng ông vẫn cho rằng nó đã tạo ra "sự chuyển biến cho toàn bộ tình hình mà chỉ hai tuần trước thôi không ai dám tin".

> "Kẻ thù đã phải từ bỏ mọi kế hoạch tấn công… Họ phải tung ra những đơn vị đã mệt mỏi. Những kế hoạch hành quân của họ hoàn toàn bị đảo lộn. Họ bị phê bình thậm tệ ở quê nhà. Đó là thời khắc bất lợi cho địch về mặt tâm lý. Họ phải thừa nhận rằng không có cơ hội quyết định cuộc chiến trước tháng Tám, có lẽ không thể trước cuối năm…"

Phải chăng câu cuối cùng thừa nhận chiến bại chung cuộc của Đức? Hitler nhanh chóng cố cải chính ý kiến đó.

> "Tôi phải nói ngay rằng… các anh không nên kết luận, dù là bóng gió, rằng tôi nhìn thấy chiến bại… Tôi chưa bao giờ biết đến chữ 'đầu hàng'… Đối với tôi, tình hình hiện nay là chẳng có gì mới. Tôi đã lâm vào những tình huống tồi tệ hơn. Tôi nói như thế chỉ vì tôi muốn các anh hiểu tại sao tôi theo đuổi mục đích của tôi với cả lòng tin tưởng và tại sao không gì có thể làm tôi sờn lòng. Dù cho tôi có dằn vặt vì lo lắng và bị xáo trộn về mặt thể chất, nhưng

https://thuviensach.vn

không gì có thể lay chuyển được quyết tâm của tôi là chiến đấu cho đến khi cán cân nghiêng về phía ta.”

Tiếp đấy, Hitler kêu gọi các tướng lĩnh ủng hộ những cuộc tấn công mới “với tất cả hoả lực của mình”.

“Rồi ta sẽ… đập tan hoàn toàn bọn Mỹ… Rồi ta sẽ xem chuyện gì xảy ra. Tôi không tin rằng về lâu về dài quân thù có thể chống lại 45 sư đoàn của Đức… Ta sẽ làm chủ định mệnh!”

Đã quá muộn. Đức thiếu sức mạnh quân sự để thực hiện như đã nói.

Vào ngày đầu năm 1945, Hitler tung ra 8 sư đoàn vào đợt tấn công đến sông Saar, tiếp theo là một mũi tấn công từ đầu cầu ở thượng lưu sông Rhine của một đoàn quân dưới sự chỉ huy của Heinrich Himmler – người sẽ làm trò cười cho các tướng lĩnh. Cả hai đều không thể tiến xa. Một cuộc tấn công tổng lực vào Bastogne của không dưới 2 quân đoàn Đức gồm 9 sư đoàn đã diễn ra vào ngày 3 tháng 1 năm 1945, dẫn đến một trong những trận đánh dữ dội nhất trong chiến dịch Ardennes. Đến ngày 5 tháng 1, quân Đức đành phải dẹp bỏ hy vọng chiếm được thị trấn này. Ngày 8 tháng 1, Model được phép rút lui khi quân dưới quyền có nguy cơ bị bao vây.

Ngày 16 tháng 1, chỉ 1 tháng sau khi phát động cuộc phản công mà Hitler đã tung ra tất cả cơ số dự bị về nhân lực và khí tài, quân Đức rút về phòng tuyến xuất phát.

Đức bị thiệt hại 120.000 người gồm tử trận, thương vong và mất tích, 600 xe thiết giáp và pháo, 1.600 máy bay và 6.000 xe cộ các loại. Thiệt hại phía Mỹ cũng nặng – 8.000 người tử trận, 48.000 bị thương, 21.000 bị bắt hoặc mất tích và 733 xe thiết giáp.

Một số lính Mỹ bị bắt làm tù binh rồi bị Sư đoàn 1 Thiết giáp S.S. dưới quyền Đại tá Jochen Peiper xử tử. Dựa trên chứng cứ được trình trước Toà án Nuremberg, 43 sĩ quan S.S. kể cả Peiper đã bị tử hình, 23 bị án tù chung thân và 8 chịu án tù nhẹ hơn. Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Sáu Thiết giáp S.S. Sepp Dietrich nhận án 25 năm tù, Tư lệnh Quân đoàn 1 Thiết giáp S.S. Kraemer 10 năm tù, Tư lệnh Sư đoàn 1 Thiết giáp S.S. 18 năm tù.

https://thuviensach.vn

Thế rồi Thượng viện Mỹ lớn tiếng phản đối, cho rằng các sĩ quan S.S. đã bị đối xử tàn bạo để chịu cung khai. Các án tử hình lần lượt được giảm thành án tù, rồi cuối cùng tất cả đều được trả tự do. Trong sự xôn xao về việc xử tệ với sĩ quan Đức, người ta quên rằng ít nhất 71 tù binh Mỹ không có vũ khí trong tay từng bị hành quyết một cách dã man trên một cánh đồng phủ tuyết gần Malmédy ngày 17 tháng 12 năm 1944 do mệnh lệnh hoặc sự khuyến khích của vài sĩ quan S.S.

Phía Mỹ có thể bổ sung cho những thiệt hại, nhưng phía Đức thì không. Đức đã tung ra tất cả lá bài cuối cùng. Đây là cuộc tấn công quan trọng cuối cùng của Đức trong Thế chiến II. Thất bại khiến cho Đức không chỉ thua trận ở phía Tây, mà còn khép lại số phận quân Đức ở phía Đông, nơi gánh chịu hậu quả do việc Hitler tung lực lượng dự phòng cuối cùng vào vùng Ardennes.

Nhưng trong bài thuyết giảng cho tướng lĩnh ngày 28 tháng 12, Hitler vẫn còn khá lạc quan về mặt trận trên đất Nga, nơi quân Đức chịu mất bán đảo Balkans, nhưng từ tháng Mười vẫn còn giữ vững vùng sông Vistula ở Ba Lan và Đông Phổ.

Họ sẽ giữ vững bao lâu? Vào các ngày 24 tháng 12 năm 1944 khi quân Nga bao vây Budapest lần nữa vào ngày 1 tháng 1 năm 1945, Guderian van xin Hitler phái quân tăng viện để đối phó với đà tiến quân của Liên Xô. Ông kể lại:

> "Tôi đã vạch ra rằng vùng Ruhr bị tê liệt vì những đợt không kích của Đồng Minh…, mặt khác, vùng công nghiệp Thượng Silesia vẫn còn hoạt động, trung tâm công nghiệp sản xuất vũ khí của Đức hiện ở phía Đông và nếu mất Thượng Silesia trong vòng vài tuần lễ, ta sẽ thua trận. Nhưng tất cả chỉ là hoài công. Tôi đã bị khước từ."

Guderian trở lại tổng hành dinh của Hitler lần thứ ba vào ngày 9 tháng 1. Ông dẫn theo Tướng Gehlen, Chỉ huy Quân báo phía Đông, cùng với bản đồ và đồ thị để cố giải thích cho Hitler hiểu vị trí chông chênh của quân Đức. Guderian kể lại:

https://thuviensach.vn

> “Hitler hoàn toàn mất hết tự chủ… cho rằng các bản đồ và đồ thị là ‘ngu xuẩn’ và ra lệnh cho tôi đưa người đã làm ra các bản đồ và đồ thị ấy vào nhà thương điên. Rồi tôi mất tự chủ và nói… ‘Nếu ông muốn đưa Tướng Gehlen vào nhà thương điên thì nên chứng nhận đưa tôi cùng đi.’”

Khi Hitler biện luận rằng mặt trận phía Đông “chưa bao giờ có lực lượng dự bị mạnh như bây giờ”, Guderian phản biện rằng “nếu mặt trận bị tan vỡ ở một điểm, toàn mặt trận sẽ sụp đổ”.

Sự kiện diễn ra đúng như thế. Ngày 12 tháng 1 năm 1945, phương diện quân Liên Xô dưới quyền Konev băng qua sông Vistula phía Nam Warsaw và tiến đến Silesia. Ở hướng Bắc, quân Liên Xô dưới quyền Zhukov vượt sông Vistula rồi chiếm được Warsaw vào ngày 17 tháng 1. Xa hơn về hướng Bắc, 2 Đại quân đoàn Liên Xô tràn ngập phân nửa Đông Phổ và tiến đến vịnh Danzig.

Đó là cuộc tiến công mãnh liệt nhất của Liên Xô trong Thế chiến II. Chỉ tính riêng trên chiến trường Ba Lan và Đông Phổ, Stalin đã tung ra 180 sư đoàn, đáng ngạc nhiên là trong đó có rất nhiều sư đoàn cơ giới. Không gì có thể ngăn chặn họ.

Guderian nói:

> “Đến ngày 27 tháng 1 [chỉ 15 ngày sau khi Liên Xô bắt đầu phản công], cơn triều Nga sẽ nhanh chóng cuốn lấy ta theo quy mô của một thảm hoạ toàn diện.”

Vào ngày ấy, Đông Phổ và Tây Phổ đã bị cắt lìa khỏi chính quốc Đức. Cũng vào ngày ấy, Zhukov vượt qua sông Oder sau khi hành quân được 350 km chỉ trong nửa tháng và khi đó chỉ còn cách Berlin 150 km. Tệ hại nhất là quân Liên Xô đã tràn ngập vùng công nghiệp Silesia.

Albert Speer, người chịu trách nhiệm sản xuất vũ khí, nộp cho Hitler một bản ghi nhớ ngày 30 tháng 1 năm 1945 – tròn 12 năm Hitler lên nắm quyền – vạch ra hệ luỵ của việc thất thủ Silesia, mở đầu bằng câu “Cuộc chiến đã thất bại”. Từ khi vùng Ruhr bị không kích, vùng Silesia phải sản xuất 60% lượng than đá cho Đức. Hiện lượng than đá tồn kho chỉ còn đủ

https://thuviensach.vn

dùng trong 2 tuần. Từ lúc này trở đi, Speer chỉ có thể cung ứng ¼ lượng than đá và 1/6 lượng thép so với năm 1944. Đó là điềm báo cho thảm hoạ năm 1945.

Theo Guderian kể lại, Hitler liếc qua báo cáo của Speer, đọc câu đầu, rồi ra lệnh cất vào hồ sơ. Ông từ chối tiếp Speer, nói với Guderian:

> "… Tôi không muốn gặp ai một mình nữa… Ông ấy luôn nói với tôi những chuyện khó nghe. Tôi không thể chịu được."

Ngày 25 tháng 1, con người tuyệt vọng Guderian đến gặp Ribbentrop và thúc giục ông này cố đạt đến thoả thuận đình chiến ngay với phương Tây để những lực lượng còn lại của Đức có thể tập trung ở phía Đông nhằm chống lại Liên Xô. Ribbentrop đến ba hoa với Hitler, khiến cho Hitler mắng nhiếc và kết tội Guderian là "phản quốc".

Nhưng vào buổi chiều 27 tháng 1, khi Zhukov chỉ còn cách Berlin 150 km, tổng hành dinh của Hitler – được dời về boong-ke Lãnh tụ nằm dưới Phủ Thủ tướng ở Berlin cho đến cuối cuộc chiến – có động thái đáng chú ý. Do tác động của thảm hoạ trên mặt trận phía Đông, Hitler, Goering và Jodl nghĩ có thể cần yêu cầu phương Tây thoả thuận đình chiến. Họ tin chắc các nước Đồng minh phương Tây sẽ chạy đến gặp họ vì sợ hậu quả của thắng lợi Bolshevik.

> Hitler: Anh có nghĩ người Anh tỏ ra phấn khởi đối với thắng lợi của Nga không?
>
> Goering: Chắc chắn là họ đã không dự trù việc ta cầm chân họ trong khi Nga thôn tính toàn bộ nước Đức… Họ đã không tính đến việc… ta chống trả họ như người điên trong khi quân Nga tiến càng ngày càng sâu vào đất Đức…
>
> Jodl: Họ luôn nghi ngờ người Nga.
>
> Goering: Nếu tình hình tiếp tục như thế này, trong vòng vài ngày tới ta sẽ nhận được một bức điện [từ nước Anh].

Các nhà lãnh đạo Quốc xã đã dựa trên niềm hy vọng mong manh như thế. Cuối cùng, họ vẫn không hiểu tại sao Anh và Mỹ không chịu hợp lực

https://thuviensach.vn

với họ để chống lại cuộc xâm lăng của Liên Xô.

QUÂN ĐỘI ĐỨC SỤP ĐỔ

Vào mùa xuân năm 1945, Đế chế Thứ Ba đang tiến nhanh đến hồi kết liễu.

Vào tháng 2 năm 1945, với phần lớn vùng công nghiệp Ruhr đã đổ nát và vùng Thượng Silesia rơi vào tay Nga, sản lượng than đá chỉ còn 1/5 so với năm ngoái và lại khó vận chuyển vì Không quân Mỹ-Anh đánh phá hệ thống đường sắt và kênh đào. Những buổi họp do Hitler triệu tập đều bàn nhiều về việc thiếu hụt than đá. Tư lệnh Hải quân Doenitz than phiền nhiều tàu phải nằm một chỗ vì thiếu than và Speer kiên nhẫn giải thích là nhiều nhà máy phát điện và cơ xưởng sản xuất vũ khí cũng lâm vào tình trạng tương tự. Đức mất những giếng dầu ở Rumania và Hungary, còn Không quân Đồng minh đánh phá các nhà máy sản xuất dầu nhân tạo. Nhiên liệu thiếu hụt một cách trầm trọng đến nỗi phần lớn máy bay mà các đoàn quân Đức phải nằm một chỗ và bị máy bay Đồng minh đến phá huỷ. Nhiều sư đoàn thiết giáp không thể di chuyển cũng vì thiếu nhiên liệu.

Niềm hy vọng cho "vũ khí nhiệm màu" – mà một thời quần chúng, binh sĩ và ngay cả tướng lĩnh cứng đầu như Guderian hằng ấp ủ – giờ cũng tiêu tán. Các dàn phóng bom bay V-1 và tên lửa V-2 ở Pháp và Bỉ bị quân Mỹ phá huỷ hầu như hoàn toàn, chỉ còn một ít ở Hà Lan. Trước đó, Đức đã bắn gần 8.000 quả V-1 và V-2 đến Antwerp và những mục tiêu quân sự khác của quân Anh-Mỹ, nhưng gây thiệt hại là không đáng kể.

Hitler và Goering kỳ vọng máy bay chiến đấu phản lực sẽ đánh đuổi không lực Đồng minh khỏi bầu trời, vì Đức đã sản xuất được hơn 1.000 chiếc. Nhưng phi công Anh-Mỹ lại tìm ra cách đối phó. Máy bay chiến đấu của Đồng minh không thể đương đầu với máy bay chiến đấu phản lực của Đức trên không, nhưng không có mấy chiếc phản lực cất cánh được. Không

https://thuviensach.vn

quân Anh-Mỹ phá huỷ các nhà máy lọc dầu sản xuất loại xăng đặc biệt cho máy bay phản lực. Họ cũng dễ dàng nhận ra những đường băng dài cho máy bay phản lực và ném bom phá huỷ các máy bay này khi chúng đang đậu trên mặt đất.

Thuỷ sư Đô đốc Doenitz hứa với Hitler là loại tàu ngầm mới chạy bằng điện sẽ tạo ra phép màu trên biển và tung hoành dọc tuyến đường hàng hải của Anh-Mỹ trên Bắc Đại Tây Dương. Nhưng đến giữa tháng 2 năm 1945, chỉ có 126 tàu loại mới được hạ thuỷ.

Về dự án bom hạt nhân, vốn đã khiến cho Anh-Mỹ lo lắng, nhưng Đức không đạt tiến bộ gì nhiều do Hitler không quan tâm, còn Himmler có thói quen bắt giữ các nhà khoa học hạt nhân do nghi ngờ họ thiếu lòng trung thành hoặc điều họ đi làm những thử nghiệm "khoa học" mà ông cho là quan trọng hơn. Cuối năm 1944, các Chính phủ Anh và Mỹ thở phào nhẹ nhõm khi được biết Đức sẽ không thể chế tạo bom nguyên tử để dùng trong cuộc chiến này. Giáo sư Samuel Goudsmit dẫn đầu một phái bộ khoa học tháp tùng quân của Eisenhower tiến vào Tây Âu và tìm ra sự thật.*

Đến ngày 8 tháng 2 năm 1945, quân Đồng Minh, bây giờ đã lên đến 85 sư đoàn*, bắt đầu tiến gần đến sông Rhine. Họ đã nghĩ Đức sẽ cố bảo toàn lực lượng để chiến đấu cầm cự, rút về phía sau phòng tuyến nước của một con sông rộng và chảy xiết, rất khó vượt qua. Rundstedt đã tham mưu đúng như thế.

Nhưng ở đây, giống như những nơi khác qua bao lần thất bại, Hitler không muốn nghe đến việc rút lui. Ông nói với Rundstedt làm như thế chẳng khác nào "dời thảm hoạ từ nơi này sang nơi khác". Thế là, Hitler cương quyết đòi hỏi quân Đức phải trụ lại chiến đấu – nhưng không thể lâu được. Đến cuối tháng 2 năm 1945, quân Anh-Mỹ tiến đến sông Rhine ở nhiều điểm phía Bắc Duesseldorf và 2 tuần sau, họ trụ vững bên bờ trái của sông Moselle. Quân Đức có thêm 350.000 thương vong, bị thương hoặc đã bị bắt (293.000 người đã bị bắt), đồng thời mất đi phần lớn khí tài chiến tranh.

Hitler trở nên điên cuồng. Ông sa thải Rundstedt lần cuối cùng ngày 10 tháng 3 năm 1945, cử Thống chế Kesselring lên thay. Trong một cơn cuồng

https://thuviensach.vn

nộ, Hitler tính đến việc từ bỏ Công ước Geneva (bảo vệ tù binh chiến tranh) nhằm "làm cho kẻ thù nhận ra rằng ta quyết chí đấu tranh cho sự sống còn của ta bằng mọi cách". Goebbels đề nghị bắn ngay tù binh phi công Đồng minh để trả đũa việc họ ném bom xuống các thành phố của Đức.

Khi vài sĩ quan hiện diện lên tiếng phản đối dựa trên cơ sở pháp lý, Hitler giận dữ đáp:

> "Cóc cần chuyện ấy!… Nếu tôi… đối xử với tù binh của địch mà không quan tâm đến quyền của họ, không màng đến sự trả đũa, thì sẽ có nhiều người [Đức] phải suy nghĩ trước khi đào ngũ."

Đây là một trong những dấu hiệu đầu tiên cho thấy sau khi không chinh phục được thế giới, Hitler sẽ chìm trong cơn tắm máu – không những máu của kẻ thù mà còn là máu của người Đức. Đến cuối buổi họp, ông yêu cầu Đô đốc Doenitz "xem xét những điểm lợi và bất lợi của bước đi này và báo cáo càng nhanh càng tốt".

Ngày hôm sau, Doenitz trả lời:

> "Có nhiều bất lợi hơn là lợi… Tốt nhất là trong mọi trường hợp ta nên giữ vẻ bên ngoài [tốt đẹp] và thi hành những biện pháp được xem là cần thiết mà không nêu tuyên bố trước."

Hitler miễn cưỡng chấp nhận. Như ta đã biết (Chương 27), tuy không có việc tàn sát trên diện rộng tù binh Đồng minh (trừ tù binh Nga), nhưng một số vụ sát hại đã diễn ra và dân Đức thì bị sách động để đánh đập phi hành đoàn Đồng minh nhảy dù xuống mặt đất. Tướng Mesny của Pháp bị sát hại do lệnh của Hitler. Khi tù binh Đồng minh bị đưa về lãnh thổ Đức để tránh được đồng đội giải cứu, nhiều người đã phải bỏ mạng trên quãng đường dài vì thiếu thức ăn và nước uống.

Hitler quan tâm đến việc làm cho binh sĩ Đức "phải suy nghĩ trước khi đào ngũ" là có cơ sở. Trên mặt trận phía Tây, rất nhiều lính Đức đã đào ngũ hoặc đầu hàng nhanh chóng khi quân Đồng minh tiến đến gần. Ngày 12 tháng 2, Keitel "thay mặt Lãnh tụ" ra chỉ thị là bất kỳ binh sĩ nào "nhận giấy

https://thuviensach.vn

phép theo cách lừa dối, hoặc sử dụng giấy tờ giả để đi đường, sẽ… bị tử hình ngay lập tức”. Ngày 5 tháng 3, Tướng Blaskowitz, Tư lệnh Tập đoàn quân H trên mặt trận phía Tây, ra chỉ thị:

> “Bất kỳ binh sĩ nào… bị bắt gặp ở nơi cách xa đơn vị… và những kẻ nói mình bị lạc đường và đang đi tìm đơn vị sẽ bị xét xử và xử bắn ngay lập tức.”

Ngày 12 tháng 4, Himmler ra chỉ thị là người chỉ huy nào không giữ vững một thị trấn hoặc một trung tâm thông tin quan trọng sẽ bị xử tử. Lệnh này được thi hành trong trường hợp các chỉ huy vô phúc trấn giữ một trong những chiếc cầu bắc qua sông Rhine.

Vào buổi xế chiều ngày 7 tháng 3, một đơn vị tiền phong thuộc Sư đoàn 9 Thiết giáp của Mỹ tiến đến những ngọn đồi nhìn xuống thị trấn Remagen bên bờ sông Rhine. Lính thiết giáp Mỹ kinh ngạc thấy chiếc cầu Ludendorff của đường xe lửa bắc qua con sông vẫn còn nguyên vẹn*. Họ chạy ngay xuống bờ sông. Lính công binh vội vã cắt những sợi dây cháy mà họ có thể tìm được. Một trung đội bộ binh chạy qua bên kia cầu. Khi gần đến bờ bên kia (bờ Đông) thì một khối mìn bỗng phát nổ, rồi đến khối thứ hai. Chiếc cầu rung chuyển nhưng còn đứng vững. Lực lượng Đức ở bờ Đông nhanh chóng bị đẩy lui. Xe thiết giáp Mỹ chạy qua cầu. Đến tối, quân Mỹ lập được một vị trí vững chắc ở bờ Đông. Họ đã vượt qua được chướng ngại vật tự nhiên cuối cùng ở Tây Đức. Hitler ra lệnh xử tử 8 sĩ quan chỉ huy lực lượng yếu kém của Đức tại cầu Remagen.

Ít ngày sau, vào đêm 22 tháng 3, Đại Quân đoàn Thứ Ba dưới quyền Patton vượt sông Rhine tại Oppenheim, phía Nam Mainz. Đến ngày 25 tháng 3, quân Đồng minh chiếm được cả bờ Tây con sông và 2 đầu cầu vững chắc bên bờ Đông. Trong vòng 6 tuần, Đức mất hơn ⅓ lực lượng ở phía Tây và phần lớn vũ khí cho nửa triệu người.

Lúc 2 giờ 30 sáng ngày 24 tháng 3, Hitler triệu tập hội nghị quân sự tại tổng hành dinh của mình ở Berlin để xem xét phải làm gì.

> Hitler: Tôi xem đầu cầu thứ hai tại Oppenheim là mối nguy lớn nhất.

https://thuviensach.vn

Hewel [đại diện Bộ Ngoại giao]: Sông Rhine ở nơi này không được rộng lắm.

Hitler: Rộng đến 250 m. Trên một phòng tuyến dọc theo sông, chỉ cần một người ngủ gục là vận rủi kinh khủng có thể xảy ra.

Hitler muốn biết liệu có thể điều ngay một lữ đoàn hoặc một lực lượng tương đương lữ đoàn đến đó hay không, nhưng một tuỳ viên đã trả lời:

"Vào lúc này, không còn đơn vị nào để điều đến Oppenheim. Chỉ còn 5 xe chống thiết giáp ở Senne là sẵn sàng lên đường hôm nay hoặc ngày mai. Họ có thể tham chiến trong vòng vài ngày tới…"

Trong vòng vài ngày tới! Chính vào lúc này, Patton lập được một đầu cầu tại Oppenheim rộng và sâu khoảng 10 km và xe thiết giáp dưới quyền ông đang tiến đến Frankfurt.* Quả là một tình cảnh tuyệt vọng của Quân đội Đức, trong khi chỉ vài năm trước những lực lượng thiết giáp dũng mãnh tiến quân qua châu Âu, thế mà bây giờ trong thời khắc khủng hoảng mà Tư lệnh Tối cao lại lo lắng đến việc điều 5 xe chống thiết giáp để "tham chiến trong vòng vài ngày tới" nhằm ngăn chặn đoàn quân thiết giáp hùng mạnh của địch.

Bản ghi chép buổi họp của Hitler khuya ngày 23 tháng 3 năm 1945 là tài liệu cuối cùng được giữ lại nguyên vẹn từ ngọn lửa cố tình thiêu huỷ của Quốc xã. Nó cho thấy đầu óc rối loạn của Hitler và nỗi ám ảnh với những chi tiết vụn vặt vào thời điểm Đức đang sụp đổ. Trong gần 1 tiếng đồng hồ, Hitler bàn bạc về đề xuất của Goebbels nhằm sử dụng một đại lộ ở Berlin làm đường băng cho máy bay. Ông cũng giảng giải về việc bê tông của Đức quá yếu khi trúng bom của Đồng Minh. Phần lớn thời gian buổi họp là để bàn việc vơ vét binh sĩ từ các nơi. Một tướng lĩnh đặt vấn đề về Binh đoàn Ấn Độ và Hitler phản bác ý kiến này. "Họ là những người Ấn Độ không thể giết một con rận, mà cứ chịu để cho chúng hút máu. Họ cũng không thể giết người Anh…" Cứ như thế cho đến khi buổi họp chấm dứt lúc 3 giờ 43 sáng.

Trong khi quân Mỹ đã vượt sông Rhine và liên quân Anh-Canada-Mỹ dưới quyền Montgomery cũng vượt hạ lưu con sông này để cùng tiến vào

https://thuviensach.vn

vùng Ruhr ngày 23 tháng 3, mối uất hận của Hitler từ quân địch quay sang chính người dân Đức. Họ đã hỗ trợ cho ông ta đạt những chiến công hiển hách nhất trong lịch sử nước Đức. Bây giờ, trước thềm chiến bại, ông ta nghĩ họ không còn có ý nghĩa gì nữa. Vào tháng 8 năm 1944, trong một bài phát biểu trước các xứ uỷ Quốc xã, ông ta nói:

> "Nếu dân Đức thất bại trong cuộc đấu tranh này, đó là vì họ quá yếu đuối: họ đã không chứng tỏ được dũng khí trước lịch sử và số phận họ đã được định đoạt trước, đó là bị huỷ diệt."

Tình trạng thể chất của Hitler suy sụp nhanh chóng và việc này đã đầu độc tư tưởng ông ta. Sự căng thẳng khi điều hành cuộc chiến, cú sốc của những thất bại, cuộc sống thiếu không khí trong lành và vận động vì cứ mãi chôn chân trong boong-ke ngầm dưới đất, những cơn thịnh nộ ngày càng thường xuyên hơn, các loại thuốc độc mà bác sĩ lang băm Morell cho dùng hàng ngày – tất cả đều tổn hại đến thể chất của Hitler ngay từ trước vụ ám sát ngày 20 tháng 7 năm 1944. Quả bom phát nổ khiến cho màng nhĩ cả 2 bên tai ông bị rách, khiến cho ông có những cơn chóng mặt. Bác sĩ khuyên Hitler nên đi nghỉ dưỡng dài hạn, nhưng ông từ chối.

Vào tháng 9 năm 1944, Hitler lâm vào cơn khủng hoảng thần kinh và phải nằm trên giường bệnh, nhưng ông hồi phục vào tháng 11 và trở về Berlin. Nhưng ông không thể kiềm chế được tính khí nóng nảy. Khi tin tức từ các mặt trận trong năm báo về càng ngày càng tồi tệ, Hitler thường nổi những cơn thịnh nộ, chân tay run rẩy một cách không thể kiểm soát được. Tướng Guderian đã kể lại những lúc như thế. Đến cuối tháng 1 năm 1945, khi quân Liên Xô chỉ còn cách Berlin 150 km và Guderian đòi phải di tản bằng đường biển vài sư đoàn Đức bị cắt đứt ở vùng Baltic, Hitler đã phản ứng dữ dội.

> "Ông ấy đứng trước mặt tôi, nắm đấm giơ lên, đến nỗi Tham mưu trưởng của tôi, Tướng Thomale đã phải nắm lấy áo tôi kéo về phía sau nếu không tôi sẽ trở thành nạn nhân của bạo hành."

https://thuviensach.vn

Vài ngày sau, 13 tháng 2 năm 1945, 2 người tranh luận với nhau về tình hình Liên Xô suốt 2 tiếng đồng hồ.

> "Ông ấy giơ nắm đấm lên, phùng má vì giận dữ, cả người ông run rẩy, con người đứng trước mặt tôi nổi cơn thịnh nộ mà không thể tự kiềm chế được. Sau mỗi cơn giận, Hitler đi đi lại lại trên tấm thảm, rồi đột nhiên đứng lại trước mặt tôi và quát tháo vào mặt tôi. Ông gào thét, 2 tròng mắt gần như bật ra khỏi đầu, những sợi gân nổi rõ trên vầng trán."*

Trong tình trạng thể chất và tinh thần như thế, Hitler đưa ra một trong những quyết định quan trọng cuối cùng trong đời. Ngày 19 tháng 3, ông ta ra lệnh phá huỷ tất cả các cơ sở quân sự, công nghiệp, giao thông và viễn thông cũng như mọi cửa hàng trên đất Đức để tránh rơi vào tay quân địch. Quân đội phải thực hiện những biện pháp này với sự trợ lực của các xứ uỷ Quốc xã và "chính uỷ quốc phòng". Mọi chỉ thị trái với lệnh này đều mất hiệu lực.

Nước Đức sẽ biến thành đồng không mông quạnh. Không thứ gì sẽ còn tồn tại để giúp người dân Đức sống còn sau chiến bại.

Bộ trưởng Khí tài và Vũ trang Albert Speer đã tiên liệu chỉ thị tàn bạo như thế từ những cuộc họp trước với Hitler. Ông soạn một bản ghi nhớ kiên quyết chống lại hành động tàn ác như vậy và lặp lại biện luận của ông là Đức đã thua trong cuộc chiến này, rồi chính ông đã trình bản ghi nhớ này cho Hitler vào ngày 18 tháng 3. Speer viết:

> "Có thể chắc chắn rằng trong vòng từ 4 đến 8 tuần, nền kinh tế sẽ sụp đổ… Sau sự sụp đổ này, không thể tiếp tục cuộc chiến dù qua cách thức quân sự… Chúng ta phải làm mọi cách để duy trì sự hiện hữu của đất nước cho đến người cuối cùng, dù qua biện pháp sơ khai nhất… Vào giai đoạn hiện tại của cuộc chiến, chúng ta không có quyền tiến hành sự phá huỷ vì việc này có thể ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Nếu kẻ thù của ta muốn huỷ diệt đất nước này, thì ta phải chiến đấu một cách anh dũng và khi đó, một mình họ sẽ phải chịu ô nhục với lịch sử. Chúng ta có bổn phận phải để lại cho đất nước tất cả khả năng để tái thiết trong tương lai xa…"

https://thuviensach.vn

Nhưng với số phận cá nhân đã bị khép lại, Hitler không quan tâm đến sự hiện hữu của dân tộc Đức mà ông ta đã luôn bày tỏ tình yêu thương bất tận. Ông ta nói với Speer:

> "Nếu ta thất trận, đất nước cũng sẽ tàn lụi. Số phận như thế là không thể tránh khỏi. Không cần xem xét điều kiện cơ bản mà người dân sẽ cần đến để tiếp tục cuộc sống sơ khai. Ngược lại, tốt hơn là tự ta nên tiêu huỷ những thứ ấy bởi vì đất nước này đã tỏ ra là kẻ yếu hơn và tương lai sẽ tuỳ thuộc vào đất nước ở phía Đông mạnh hơn [Liên Xô]. Hơn nữa, những người sống sót sau trận chiến chỉ là những người hạ đẳng, vì những người thượng đẳng đã chết."

Ngày hôm sau, Hitler ra chỉ thị nổi tiếng về "vườn không nhà trống". Kế tiếp là Martin Bormann đã ra một lệnh vào ngày 23 tháng 3. Speer mô tả việc này trước Toà án Nuremberg:

> "Lệnh của Bormann nhắm đến việc mang người dân cùng công nhân và tù binh người nước ngoài từ 2 phía Đông và Tây vào vùng trung tâm của Đế chế. Hàng triệu người này sẽ phải đi bộ. Xét qua tình hình hiện tại, không thể cung cấp thứ gì cho họ sống… Việc này có thể dẫn đến thảm hoạ đói kém không thể tưởng tượng nổi."

Nếu tất cả mệnh lệnh khác của Hitler và Bormann được mang ra thi hành, thì hàng triệu người Đức có thể chết. Speer cố tóm tắt trước Toà án Nuremberg các lệnh "vườn không nhà trống" khác. Ông nói, "Hitler ra lệnh phải phá huỷ tất cả các nhà máy công nghiệp và cơ sở điện quan trọng, nhà máy nước, nhà máy khí đốt, cửa hàng thực phẩm và cửa hàng quần áo, tất cả những chiếc cầu, cơ sở đường sắt và thông tin, kênh đào, tàu thuyền, toa chở hàng hoá và đầu máy xe lửa."

Người dân Đức tránh khỏi thảm hoạ cuối cùng là do những nỗ lực siêu phàm của Speer và một số sĩ quan quân đội cuối cùng cũng đã dám cãi lệnh Hitler. Họ chạy khắp nước Đức để đảm bảo sĩ quan quân đội và Đảng viên đang phục tùng một cách nhiệt tình sẽ không phá huỷ những cơ sở ấy. Và cũng một phần nhờ sự tiến quân thần tốc của Đồng minh khiến cho công tác phá huỷ trên diện rộng như thế là bất khả thi.

Khi đó, Quân đội Đức đã phải đi đến hồi kết.

https://thuviensach.vn

Trong khi các Đại quân đoàn Anh-Canada dưới quyền Thống chế Montgomery tiến đến Bremen, Hamburg và vùng Baltic, thì Đại Quân đoàn Thứ Chín quân Mỹ của Tướng Simpson và Đại Quân đoàn Thứ Nhất quân Mỹ của Tướng Hodges cũng tiến nhanh qua vùng Ruhr. Tập đoàn quân B của Thống chế Model gồm các Đại Quân đoàn thứ Mười Lăm bộ binh và thứ Năm thiết giáp – khoảng 21 sư đoàn – bị bao vây, rồi đầu hàng ngày 18 tháng 4. Thêm 325.000 quân Đức kể cả 30 tướng lĩnh bị bắt, nhưng không có mặt Model. Ông tự sát bằng súng chứ không muốn làm tù binh.

Việc bao vây các Đại quân đoàn của Model ở vùng Ruhr đã mở rộng phòng tuyến Đức ở phía Tây, tạo khoảng hở rộng 320 km. Qua khoảng này, các sư đoàn của Đại Quân đoàn Thứ Chín và Đại Quân đoàn Thứ Nhất không cần đến để giữ Ruhr tiến đến sông Elbe ở vùng trung tâm nước Đức. Con đường dẫn đến Berlin rộng mở, vì chỉ có vài sư đoàn Đức đang rối loạn phòng ngự thủ đô. Buổi tối 11 tháng 4, sau cả ngày tiến được khoảng 100 km, đội tiền phong của Đại Quân đoàn Thứ Chín quân Mỹ đến sông Elbe gần Magdeburg, đồng thời thiết lập một đầu cầu ở đây. Họ chỉ còn cách Berlin 100 km.

Mục đích của Eisenhower lúc đó là sẽ cắt nước Đức ra làm 2 phần bằng cách bắt tay với quân Liên Xô trên sông Elbe ở giữa Magdeburg và Dresden. Churchill và giới lãnh đạo quân sự Anh công kích Eisenhower một cách cay đắng vì đã không tiến đến Berlin trước quân Liên Xô – một việc thật dễ dàng. Nhưng Eisenhower và bộ tham mưu của ông bị ám ảnh bởi ý nghĩ rằng phải gấp rút tiến lên phía Đông Nam sau khi bắt tay với quân Liên Xô nhằm chiếm được cái gọi là Pháo đài Quốc gia. Đây được cho là nơi Hitler đang tập kết những lực lượng còn lại để cố chống cự trong vùng núi Alps, nơi gần như không thể bị xuyên thủng.

“Pháo đài Quốc gia” chỉ là một huyền thoại. Nó chỉ hiện hữu trong trò tuyên truyền của Goebbels và trong đầu óc cẩn trọng đến mức cả tin của tổng hành dinh của Eisenhower. Sáng sớm ngày 11 tháng 3 năm 1945, quân báo Đồng minh đã đánh động Eisenhower rằng Quốc xã đang dự trù xây dựng một pháo đài kiên cố vùng rừng núi và chính Hitler sẽ chỉ huy cuộc

https://thuviensach.vn

phòng thủ ở đây từ biệt thự nghỉ dưỡng ở Berchtesgaden. Báo cáo cho biết những vách núi lởm chởm phủ đầy băng "trên thực tế là không thể đánh thủng được". Báo cáo còn đề cập tiếp:

> "Ở đây, được che chắn bởi thiên nhiên và những vũ khí bí mật hữu hiệu nhất chưa từng được công bố, các thế lực điều hành nước Đức hiện nay sẽ tái tổ chức để vực dậy đất nước này, ở đây họ sẽ chế tạo vũ khí trong những nhà máy chống bom, lưu trữ thực phẩm và thiết bị trong những hang núi rộng rãi nằm dưới đất, đồng thời đặc tuyển một đoàn quân gồm những người trẻ sẽ được huấn luyện về chiến tranh du kích, rồi vũ trang và chỉ đạo cả quân nằm vùng để giải phóng Đức khỏi các lực lượng đang chiếm đóng."

Có vẻ như các nhà văn bí ẩn người Anh và Mỹ đã xâm nhập vào quân báo của Eisenhower để gieo rắc huyền thoại ấy. Nhưng dù sao đi nữa, tổng hành dinh của Eisenhower xem việc này là nghiêm trọng. Tướng tham mưu trưởng Bedell Smith dưới quyền Eisenhower thì nghĩ đến khả năng khiếp đảm "của một chiến dịch kéo dài trong vùng rừng núi Alps", gây tổn thất nặng cho binh sĩ Mỹ và cuộc chiến kéo dài vô tận.[*]

Đây cũng là lần cuối cùng sáng kiến của Tiến sĩ Goebbels đã thành công trong việc làm ảnh hưởng đến tiến trình chiến lược bằng màn tháu cáy tuyên truyền. Vì lẽ, tuy Adolf Hitler lúc đầu có nghĩ đến việc rút vào vùng rừng núi Áo-Bavaria – gần sinh quán và là nơi ông có ngôi biệt thự ở vùng Obersalzberg – để cố chống cự, nhưng ông vẫn lưỡng lự để rồi cuối cùng thì quá muộn.

Ngày 16 tháng 4 năm 1945, quân Mỹ tiến đến Nuremberg, còn quân của Zhukov tiến tiếp từ đầu cầu sông Oder rồi đến vùng ngoại ô của Berlin vào ngày 21 tháng 4. Vienna đã được giải phóng ngày 13 tháng 4. Lúc 4 giờ 40 chiều ngày 25 tháng 4, toán tuần tiễu của Sư đoàn 69 Bộ binh Mỹ bắt tay với nhóm tiền phương của Sư đoàn 58 Cảnh vệ Liên Xô ở thị trấn Torgau bên bờ sông Elbe, cách Berlin khoảng 120 km về phía Nam. Lãnh thổ Đức bị cắt ra làm 2 mảnh Bắc và Nam. Adolf Hitler bị cô lập ở Berlin.

Những ngày cuối cùng của Đế chế Thứ Ba đã đến.

https://thuviensach.vn

31

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA

HITLER đã định rời Berlin vào ngày 20 tháng 4, vào sinh nhật thứ 56 của mình, để đi Obersalzberg và chỉ đạo cuộc chiến từ nơi này. Phần lớn nhân viên các bộ đã di tản về phía Nam trên những xe tải chất đầy tài liệu, nhiều quan chức khác cũng hối hả tìm cách rời Berlin. 10 ngày trước, chính Hitler đã phái toán nhân viên hộ lý của mình đi Obersalzberg để dọn đường cho ông ta tới ngôi biệt thự Berghof.

Tuy nhiên, định mệnh khiến cho Hitler không bao giờ được nhìn lại nơi nghỉ dưỡng mà ông yêu thích. Hồi kết đến nhanh hơn là ông dự tính. Quân Mỹ và Liên Xô đang tiến nhanh đến một giao lộ bên bờ sông Elbe. Quân Anh-Canada đang đến sát Hamburg và Bremen, chuẩn bị cắt rời nước Đức khỏi Đan Mạch. Ở Ý, Đồng minh đã chiếm được Bologna và đang tiến đến thung lũng Po. Sau khi chiếm được Vienna vào ngày 13 tháng 4, quân Liên Xô tiến lên sông Danube, còn Đại Quân đoàn Thứ Ba của Mỹ đang tiến xuống dọc con sông này để bắt tay với quân Liên Xô tại sinh quán Linz của Hitler. Ở Berlin, người ta đã nghe tiếng đại pháo của Liên Xô. Bá tước Schwerin von Krosigk, vị Bộ trưởng Tài chính non nớt, nhận xét: “Có vẻ như nhân dân ta sẽ phải đối mặt với số phận đen tối nhất.”

Hitler đã rời tổng hành dinh của mình ở Đông Phổ lần cuối cùng ngày 20 tháng 11 năm 1944 khi quân Liên Xô đang tiến gần, rồi đi về Berlin. Đến

https://thuviensach.vn

ngày 10 tháng 12, ông đi đến tổng hành dinh miền Tây gần Bad Nauheim để chỉ huy cuộc phản công ở vùng Ardennes. Sau khi chiến dịch này thất bại, Hitler trở về Berlin ngày 16 tháng 1 năm 1945, nơi ông sẽ trụ lại cho đến phút cuối, chỉ đạo các đoàn quân đang vỡ vụn từ boong-ke* sâu 17 m phía dưới Phủ Thủ tướng, với những bức tường cẩm thạch hoa mỹ giờ đã tan nát vì bom của Đồng minh.

Thể chất Hitler đang suy sụp nhanh chóng. Một Đại uý trẻ gặp ông lần đầu tiên trong tháng 2 năm 1945 kể lại:

> "Đầu ông khẽ lắc lư. Cánh tay trái thõng xuống, bàn tay run lẩy bẩy. Đôi mắt loé lên ánh gì đấy khó diễn tả, bất bình thường và khiến người ta phải kinh sợ. Khuôn mặt và quầng mắt khiến ta nhận ra ông đã hoàn toàn kiệt sức. Tất cả cử động của ông giống hệt như một người lão suy."

Kể từ vụ mưu sát ngày 20 tháng 7 năm 1944, Hitler chẳng còn tin ai nữa, ngay cả những Đảng viên trung kiên. Tháng 3 năm 1945, ông càu nhàu với nhóm nữ thư ký: "Mọi phía đều dối trá với tôi."

> "Tôi chẳng còn có thể trông cậy vào ai nữa. Tất cả bọn họ đều phản bội tôi. Toàn thể vụ việc khiến cho tôi kinh tởm… Nếu tôi có mệnh hệ gì, thì nước Đức sẽ không có nhà lãnh đạo. Tôi không có người kế nhiệm. Hess đã điên khùng, Goering đánh mất niềm tin của dân chúng, Himmler bị Đảng khước từ – hơn nữa ông ta hoàn toàn thiếu tế nhị… Hãy nặn óc nói cho tôi biết ai sẽ là người kế nhiệm tôi…"

Người ta hẳn nghĩ rằng đến thời khắc này của lịch sử, vấn đề kế nhiệm là thiếu thực tế, nhưng không – không đúng trên đất nước Quốc xã điên điên gàn gàn này. Cả Lãnh tụ và những ứng viên hàng đầu sẽ tiếp nhiệm ông ta đều có nỗi ám ảnh như thế.

Dù cho thể chất của Hitler đã suy kiệt, nhưng ông ta và vài thủ hạ cuồng tín nhất, đặc biệt là Goebbels, đều vin vào niềm hy vọng sẽ được cứu nguy vào phút chót bằng một phép màu nhiệm.

https://thuviensach.vn

Một buổi tối đẹp trời trong tháng Tư, Goebbels đọc cho Hitler nghe một trong những cuốn sách mà Hitler thích nhất: *Lịch sử Friedrich Đại đế* của Carlyle. Chương ông đang đọc trình bày những ngày đen tối nhất trong Chiến tranh Bảy năm, khi vị Vua lâm vào đường cùng và bảo các đại thần rằng đến ngày 15 tháng 2 nếu tình hình không sáng sủa, ông sẽ từ bỏ và uống thuốc độc. Giai đoạn lịch sử này khá tương đồng với hiện tại và hẳn là Goebbels đã đọc lên với cả giọng điệu kịch tính nhất:

> "'Hỡi vị Vua quả cảm! Hãy chờ đợi trong ít lâu, rồi những ngày thống khổ sẽ qua đi. Mặt trời may mắn của ông đã ở trên mây và chẳng bao lâu sẽ soi rọi cho ông.' Ngày 12 tháng 2, Nữ hoàng Nga qua đời. Phép lạ của Vương triều Brandenburg đã xuất hiện."

Goebbels cho biết đôi mắt của Hitler đẫm lệ.

Với sự khích lệ như thế, họ xin 2 lá số chiêm tinh, được lưu trữ trong văn phòng "nghiên cứu" hổ lốn của Himmler. Một lá số là của Hitler lập ngày 30 tháng 1 năm 1933, ngày ông lên cầm quyền, lá kia là của nền Cộng hoà Weimar, do một chiêm tinh gia ẩn danh lập ngày 9 tháng 11 năm 1918, ngày sáng lập nền Cộng hoà.

> "Một sự kiện kỳ diệu đã trở thành hiển nhiên, cả 2 lá số tiên đoán chiến tranh bùng nổ năm 1939, những chiến thắng cho đến năm 1941, rồi một loạt những thất bại với đòn nặng nhất trong những tháng đầu năm 1945, đặc biệt trong hai tuần đầu tháng Tư. Trong 2 tuần cuối tháng Tư, ta sẽ có được sự thành công tạm thời. Rồi sẽ đến thời kỳ đình trệ cho đến tháng Tám, nhưng ta sẽ lại có được hoà bình trong tháng này. Trong 3 năm tiếp theo, nước Đức sẽ gặp nguy khó, nhưng bắt đầu từ năm 1948 sẽ lại trỗi dậy."

Với tinh thần được củng cố bởi Carlyle và sự tiên đoán kỳ diệu của những vì sao, ngày 6 tháng 4 Goebbels ban bố lời hiệu triệu binh sĩ đang rút lui:

> "Lãnh tụ đã tuyên bố rằng ngay cả trong năm nay, vận may sẽ đến… Tố chất thực sự của thiên tài là tinh thần tỉnh táo và nhận thức chắc chắn về sự thay đổi đang diễn ra. Lãnh tụ biết thời khắc chính xác của sự thay đổi sẽ đến. Định mệnh đã phái ông đến với chúng ta để trong

https://thuviensach.vn

giai đoạn khốn khổ cả ở trong nước lẫn ngoài nước này*, chúng ta sẽ chứng giám cho phép màu…”

Chỉ một tuần sau, vào đêm 12 tháng 4, Goebbels tin rằng “thời khắc chính xác” đã đến. Đó là ngày có thêm tin xấu. Quân Mỹ đã xuất hiện trên xa lộ Dessau-Berlin, Quân đội Đức vội vã ra lệnh phá huỷ 2 nhà máy làm thuốc súng còn lại nằm gần đường tiến quân. Từ lúc này trở đi, binh sĩ Đức không được tiếp tế thêm đạn dược nữa. Đến đêm 12 tháng 4, trung tâm Berlin bốc cháy do máy bay Anh không kích. Những gì còn lại của Phủ Thủ tướng và khách sạn Adlon trên khu Wilhelmstrasse đều bùng cháy. Một thư ký báo tin khẩn cho Goebbels: Roosevelt đã chết!

Gương mặt Goebbels rạng rỡ hẳn lên. Ông kêu lên: “Mang rượu sâm panh ngon nhất ra đây. Và gọi điện cho Lãnh tụ!”

Hitler đang ở trong một boong-ke sâu chờ cho cuộc không kích kết thúc. Ông ta nhấc điện thoại.

Goebbels nói:

“Lãnh tụ, xin chúc mừng ông! Roosevelt đã chết! Lá số chiêm tinh tiên đoán trong hai tuần cuối tháng Tư sẽ có bước ngoặt cho chúng ta. Hôm nay là thứ Sáu, ngày 13 tháng 4. Đây chính là bước ngoặt!”

Không có tài liệu ghi chép phản ứng của Hitler, nhưng có thể tưởng tượng ông ta cảm thấy phấn khởi nhờ Carlyle và chiêm tinh học đến thế nào. Riêng Goebbels thì tỏ ra vui mừng, theo lời thư ký của ông.

Con người ngốc nghếch Bá tước Schwerin von Krosigk cũng vui mừng. Sang ngày kế, Krosigk điện thoại cho Goebbels để chúc mừng.

Trong không khí của một nhà thương điên hoang tưởng. Các bộ trưởng Nội các nắm quyền từ lâu và được giáo dục ở những đại học lâu đời ở châu Âu, như Krosigk và Goebbels, nhưng lại cố nắm bắt chiêm tinh học khi những ngọn lửa của thủ đô đang bùng cháy, họ tỏ ra vui mừng vì cái chết của Tổng thống Mỹ. Hoạt cảnh cuối cùng ở Berlin đi đến lúc hạ màn.

https://thuviensach.vn

Ngày 15 tháng 4, Eva Braun đi đến Berlin để sống cùng Hitler. Rất ít người biết về cô và càng ít người hơn biết quan hệ giữa cô và Hitler. Trong hơn 12 năm, cô là tình nhân của Hitler. Và bây giờ, cô đến vì hôn lễ và cái chết theo nghi thức của mình.

Dù chắc chắn là rất thương mến cô và cảm thấy được thư giãn bên cạnh cô, nhưng Hitler luôn giữ cô cách xa nơi công cộng, không cho phép đi đến các vị trí tổng hành dinh của ông, nơi ông dành phần lớn thời giờ trong những năm chiến tranh, thậm chí ít khi cho phép cô đến Berlin. Cô sống cách ly trong biệt thự Berghof ở vùng Obersalzberg, giết thời giờ bằng cách đi bơi và trượt tuyết, đọc những cuốn tiểu thuyết rẻ tiền, xem những bộ phim rác rưởi, khiêu vũ (mà Hitler không thích) và không ngừng chải chuốt bản thân, mòn mỏi vì người yêu luôn vắng mặt.

Erich Kempka, tài xế của Hitler, kể: “Cô ta là người phụ nữ vô phúc nhất ở Đức. Vì đã trải qua phần lớn cuộc đời để chờ đợi Hitler.”

Theo mô tả của Thống chế Keitel, cô “rất thanh mảnh, có bề ngoài thanh lịch…, trầm lặng, kín đáo và rất, rất tử tế. Cô ở trong hậu trường và người ta hiếm khi trông thấy cô”.

Cha mẹ cô thuộc giới hạ trung lưu, lúc đầu không chấp nhận mối quan hệ thầm kín của cô với Hitler ngay cả khi ông đã lên nắm chính quyền. Cô từng làm việc cho một hiệu ảnh ở Munich và ông chủ hiệu ảnh này giới thiệu cô với Hitler. Đó là 1 hoặc 2 năm sau vụ tự tử của Geli Raubal, người cháu gái mà Hitler rất yêu mến. Có lẽ Eva Braun cũng thường cảm thấy khổ sở vì người yêu của cô, tuy không cùng lý do với Geli Raubal. Trong những năm đầu của mối quan hệ giữa 2 người, dù được sống trong biệt thự của Hitler ở vùng núi Alps, Eva vẫn không thể chịu nổi những khoảng thời gian cô đơn kéo dài khi Hitler đi xa. Dần dà, cô chấp nhận vai trò đáng chán và mơ hồ – không được công nhận là vợ hoặc người tình – đành bằng lòng làm người phụ nữ đồng hành duy nhất của một người đàn ông nổi tiếng và cố tận hưởng những thời khắc hiếm hoi khi 2 người bên nhau.

Bây giờ, cô quyết chí sẽ chia sẻ kết cục với ông. Cũng như vợ chồng Goebbels, cô không thiết sống mà không có Adolf Hitler. Trong căn hầm

https://thuviensach.vn

trước hồi kết, cô nói với Hanna Reitsch, phi công thử nghiệm nổi danh: “Trong hoàn cảnh hiện tại, một người Đức thực sự thì không nên sống”. Dù Eva Braun có đầu óc không mấy sâu sắc và không hề gây ấn tượng cho Hitler về mặt tri thức, nhưng có lẽ đó lại là lý do khiến ông thích ở gần cô hơn là những phụ nữ thông minh. Và rõ ràng là Hitler đã ảnh hưởng rất nhiều tới cô, cũng như tới nhiều người khác.

QUYẾT ĐỊNH TO TÁT CUỐI CÙNG CỦA HITLER

Sinh nhật 20 tháng 4 của Hitler diễn ra một cách trầm lặng, cho dù Tướng Tham mưu trưởng Không quân Karl Koller, có mặt trong buổi tiệc, ghi nhận đó là một ngày lại có thêm thảm hoạ trên các mặt trận, nhưng tất cả các lãnh đạo Quốc xã kỳ cựu đều có mặt: Goering, Goebbels, Himmler, Ribbentrop và Bormann, cũng như những chỉ huy Quân đội còn sót lại: Doenitz, Keitel, Jodl và Krebs (tân Tham mưu trưởng Lục quân và cũng là người cuối cùng giữ chức vụ này). Họ đều được mời đến để chúc mừng sinh nhật Lãnh tụ.

Hitler không tỏ ra tuyệt vọng, cho dù tình hình lúc đó đang rất tồi tệ. Ông vẫn tự tin, như ông ta nói với các tướng lĩnh 3 ngày trước, rằng quân Nga sẽ phải đổ nhiều máu nhất ở Berlin. Các tướng lĩnh biết rõ hơn ông ta và trong buổi họp quân sự thường kỳ sau khi ăn mừng sinh nhật, họ khuyên ông nên rời Berlin để đi về miền Nam. Họ giải thích rằng chỉ 1 hoặc 2 ngày nữa thôi, quân Nga sẽ cắt đứt hành lang để đi về hướng ấy. Hitler lưỡng lự, không nói đồng ý hay chối từ. Hiển nhiên là ông không thể đối mặt với sự kiện kinh khủng là thủ đô của Đế chế Thứ Ba sắp bị Liên Xô chiếm đóng, trong khi chỉ vài năm trước ông ta còn tuyên bố rằng kẻ thù này đã bị đánh gục. Có ý nhân nhượng với các tướng lĩnh, Hitler đồng ý thiết lập 2 bộ chỉ huy biệt lập trong trường hợp quân Mỹ và quân Nga bắt tay nhau trên sông Elbe. Thuỷ sư Đô đốc Doenitz sẽ cầm đầu bộ chỉ huy ở miền Bắc, còn

https://thuviensach.vn

Thống chế Kesselring có lẽ ở miền Nam – nhưng ông chưa chắc chắn về vị trí này.

Đêm ấy, 2 thuộc cấp được tin cậy nhất của Hitler ra đi: Himmler và Goering. Riêng Goering đi trên một đoàn xe tải chở đầy những món vật ông ta đã vơ vét được. Cả 2 nhà lãnh đạo Quốc xã kỳ cựu này đều tin chắc rằng chẳng bao lâu Lãnh tụ yêu dấu của họ sẽ chết và họ sẽ lên thay.

Họ không bao giờ gặp lại Hitler nữa. Ribbentrop cũng thế: Ông này cũng vội vã bỏ đi ngay đêm ấy.

Nhưng Hitler vẫn chưa chịu buông xuôi. Ông ra lệnh Đại tướng cấp cao S.S. Felix Steiner tổng phản công quân Liên Xô ở những vùng ngoại ô phía Nam của Berlin. Tất cả binh sĩ trú đóng trong vùng Berlin đều sẽ được tung ra trận đánh, kể cả những binh sĩ Không quân hiện diện trên mặt đất.

Hitler la hét với Tướng Koller, người ở lại để đại diện cho Không quân:

> "Bất kỳ Chỉ huy nào giữ lại lực lượng của mình sẽ phải trả giá bằng mạng sống trong vòng 5 tiếng đồng hồ. Chính ông phải đem cái đầu của ông ra để đảm bảo rằng tất cả binh sĩ sẽ chiến đấu."

Suốt 2 ngày liên tục, Hitler nôn nóng chờ đợi tin tức về cuộc phản công của Steiner, thêm một ví dụ để cho thấy ông không còn biết gì về tình hình thực tế. Cuộc phản công của Steiner không hề diễn ra, mà chỉ nằm trong tâm trí cháy bỏng của nhà độc tài tuyệt vọng. Cuối cùng khi Hitler biết được điều này, cơn cuồng phong đã ập đến.

Ngày 22 tháng 4 mang đến bước ngoặt cuối cùng trên con đường thân bại danh liệt của Hitler. Giống như hôm trước, từ sáng sớm cho đến tận 3 giờ chiều, ông luôn gọi điện cho các bộ chỉ huy ở khắp nơi, cố tìm hiểu kết quả của cuộc phản công do Steiner chỉ huy. Không ai biết gì. Máy bay của Tướng Koller không thấy gì, các chỉ huy trên mặt đất cũng thế, dù cho nếu cuộc phản công diễn ra thì chỉ cách phía Nam thủ đô khoảng 5 km. Ngay cả Tướng Steiner cũng mất tích, nói gì đến đoàn quân dưới quyền ông này.

https://thuviensach.vn

Trong buổi họp quân sự lúc 3 giờ chiều, Hitler giận dữ đòi được biết tin tức về Steiner. Cả Keitel lẫn Jodl hay bất kỳ ai khác đều không trả lời được. Nhưng các tướng lĩnh thì có tin tức khác. Việc điều quân từ hướng Bắc đi tăng viện cho Steiner ở hướng Nam đã khiến cho mặt trận hướng Bắc suy yếu, quân Liên Xô thâm nhập ở đây và xe thiết giáp của họ đã tiến vào bên trong thành phố.

Hitler không còn có thể chịu được nữa. Mọi nhân chứng còn sống sót sau này đều kể lại rằng Hitler đã trở nên hoàn toàn mất tự chủ. Ông ta nổi cơn thịnh nộ dữ tợn nhất trong đời. Ông ta la hét rằng đây sẽ là hồi cáo chung. Mọi người đã bỏ rơi ông ta. Chẳng còn gì nữa, mà chỉ có phản bội, dối trá, tham nhũng và hèn nhát. Tất cả đã hết. Thôi được, ông ta sẽ ở lại Berlin. Ông ta sẽ đích thân chỉ huy phòng vệ thủ đô của Đế chế Thứ Ba. Những người khác có thể đi nếu muốn. Tại nơi này, ông sẽ đối mặt với đoạn cuối của đời mình.

Những người khác phản đối. Họ bảo vẫn còn có hy vọng, nếu Lãnh tụ rút về phía Nam, nơi tập đoàn quân dưới quyền Thống chế Ferdinand Schoemer ở Tiệp Khắc và lực lượng đáng kể của Kesselring vẫn còn nguyên. Doenitz, ở miền Tây Bắc đang chỉ huy quân ở đây và Himmler, kẻ đang có toan tính cho riêng mình, đều gọi điện thúc giục Lãnh tụ không nên lưu lại Berlin. Ngay cả Ribbentrop cũng gọi đến cho biết mình đang tung ra một “đòn ngoại giao” để cứu vớt mọi thứ. Nhưng Hitler chẳng còn tin tưởng họ. Ông ta nói với tất cả bọn họ rằng mình đã quyết định. Và để chứng tỏ cho mọi người thấy không gì đảo ngược được, Hitler gọi một thư ký và với sự hiện diện của các tướng lĩnh, đọc một bản tuyên bố sẽ được truyền ngay trên sóng phát thanh. Bản tuyên bố cho biết Hitler sẽ ở lại Berlin và bảo vệ thủ đô cho đến cùng.

Rồi Hitler cho gọi Goebbels đến, mời ông này, bà vợ cùng sáu đứa con vào ngụ trong boong-ke của Lãnh tụ vì ngôi nhà của họ đã bị bom làm cho hư hại nặng. Ông biết rằng ít nhất người thuộc hạ cuồng tín và trung thành này, cùng với gia đình, sẽ ở bên mình cho đến cùng. Kế đến, Hitler soạn ra

https://thuviensach.vn

hồ sơ của mình, chọn ra những gì ông muốn thiêu huỷ rồi đưa cho một trong những trợ lý, Julius Schaub, mang ra ngoài vườn để đốt.

Đến chiều tối, ông ra lệnh cho Keitel và Jodl đi về miền Nam để nắm quyền chỉ huy những lực lượng còn lại. 2 vị Tướng, đã kề cận bên Hitler trong suốt cuộc chiến, kể lại một cách sinh động lần chia tay của họ với người Tư lệnh Tối cao.

Khi Keitel nói mình không thể ra đi mà thiếu Lãnh tụ, Hitler trả lời: “Anh phải tuân theo lệnh của tôi.” Vốn suốt đời chưa bao giờ làm trái một lệnh nào của Lãnh tụ, ngay cả những lệnh thực hiện những tội ác chiến tranh kinh tởm nhất, nhưng vào lúc này, Keitel đã không nói gì thêm.

Nhưng vì là con người không đến mức khúm núm bằng, Jodl không chịu yên lặng. Người chiến binh này, dù tận tâm với Hitler một cách cuồng tín, nhưng vẫn còn giữ lại ít nhiều truyền thống của Quân đội. Đối với ông, Tư lệnh Tối cao đang rời bỏ nhiệm vụ chỉ huy binh sĩ và đùn đẩy trách nhiệm cho họ vào thời khắc của thảm hoạ.

Jodl nói: “Ông không thể chỉ đạo gì được ở đây. Nếu ông không có ban lãnh đạo bên cạnh, làm thế nào ông có thể chỉ huy được?”

Hitler trả lời: “Thế thì, được thôi, Goering sẽ nắm quyền lãnh đạo ở dưới kia.”

Khi một người vạch ra rằng không binh sĩ nào muốn chiến đấu cho Thống chế Đế chế, Hitler cắt ngang: “Anh có ý gì khi nói chiến đấu? Còn lại chút gì quý giá để chiến đấu đâu!” Thậm chí đối với một người điên rồ chỉ muốn đi thôn tính, đến cuối cùng ông ta đã sáng mắt ra. Hoặc, ít nhất, cao xanh kia đã cho ông ta khoảnh khắc minh mẫn trong những ngày cuối cùng đầy ác mộng của cuộc đời.

Lúc này, Himmler đang ở tại Hohenlychen, Tây Bắc Berlin. Khi nghe sĩ quan liên lạc Hermann Fegelein ở tổng hành dinh thuật lại tình hình, Himmler đã thốt lên với thuộc hạ: “Mọi người ở Berlin đã điên hết rồi! Tôi phải làm gì đây?”

https://thuviensach.vn

Đại tướng S.S. Gottlob Berger, Chánh văn phòng Trung ương của S.S, đề nghị Himmler đi về Berlin. Berger không biết rằng thủ trưởng Himmler của mình, do Tướng S.S. Walter Schellenberg thúc giục, đã tiếp xúc với Bá tước Folke Bernadotte của Thuỵ Điển để dàn xếp việc Quân đội Đức đầu hàng phương Tây. Berger nói với Himmler: "Tôi sẽ đi Berlin và vì nhiệm vụ, anh cũng nên đi."

Nhưng đêm ấy chỉ có Berger đi về Berlin. Đạn pháo của Liên Xô đang nổ quanh Phủ Thủ tướng khi Berger đến nơi. Ông bị sốc khi thấy Lãnh tụ hoàn toàn nhụt chí và sự nghiệp dường như đã kết thúc. Rồi ông ngỏ lời đánh giá cao ý chí của Hitler khi muốn ở lại Berlin: "Người đã không thể bỏ mặc nhân dân sau khi họ đã trung thành và kiên trì đến thế." Lời nói của ông khiến cho Lãnh tụ cảm động. Berger kể lại:

> "Cho đến lúc ấy, Lãnh tụ vẫn chưa thốt lên tiếng nào. Rồi bỗng ông hét to: 'Mọi người đã lừa dối tôi! Không ai nói cho tôi biết sự thật! Quân lực đã dối trá với tôi'… Ông cứ tiếp tục nói và nói với giọng oang oang. Rồi da mặt ông tái ngắt. Tôi nghĩ ông sẽ bị đột quỵ bất kỳ lúc nào."

Berger cũng là Trưởng phòng Hành chính Tù binh dưới quyền Himmler, nên khi Lãnh tụ dịu xuống, họ bàn bạc về số phận của một nhóm tù nhân người Anh, Pháp và Mỹ nổi tiếng và của những người Đức như Halder, Schacht và cựu Thủ tướng Áo Schuschnigg lúc ấy đang được chuyển về miền Đông Nam để tránh quân Mỹ giải thoát. 2 người cũng bàn về những báo cáo đã xuất hiện tư tưởng cô lập ở Áo và Bavaria. Ý nghĩ về cuộc phản loạn diễn ra ở sinh quán Áo và Bavaria, nơi đã cưu mang ông làm cho Hitler một lần nữa nổi giận. Berger kể:

> "Tay ông ta run rẩy, chân run rẩy và đầu cũng run rẩy, ông chỉ lặp đi lặp lại: 'Bắn hết chúng nó! Bắn hết chúng nó!'."

Berger không rõ đó là lệnh bắn bỏ tất cả người phản loạn hay tất cả tù binh nổi tiếng, nhưng có lẽ đối với Hitler thì là cả 2 nhóm.

https://thuviensach.vn

GOERING VÀ HIMMLER CỐ LÊN NẮM QUYỀN

Ngày 22 tháng 4, Tướng Koller không đến dự buổi họp quân sự với Hitler. Ông phải chỉ huy Không quân và như ông đã ghi vào nhật ký: “Tôi không thể chịu được khi bị xúc phạm cả ngày.”

Tướng Eckard Christian, sĩ quan liên lạc của ông ở boong-ke, gọi điện cho ông lúc 6 giờ 15 chiều và hổn hển thông báo: “Biến cố lịch sử, có tính quyết định nhất trong cuộc chiến, đang xảy ra ở đây!” Vài tiếng đồng hồ sau, Christian đi đến tổng hành dinh Không quân ở vùng ngoại ô Berlin để đích thân báo cáo với Koller: “Lãnh tụ đã suy sụp tinh thần!” Người theo Quốc xã một cách hăng hái và cưới một trong những thư ký của Hitler, Christian chỉ hổn hển nói được rằng Lãnh tụ đã quyết định kết liễu đời mình ở Berlin và đang thiêu huỷ tài liệu, ngoài ra không nói rõ ràng được điều gì khác. Vì thế dù cho đợt không kích của Anh mới bắt đầu, Koller đã tìm Jodl để tìm hiểu chắc chắn chuyện gì đang xảy ra ở boong-ke.

Jodl kể lại mọi chuyện. Ông cũng tiết lộ một việc mà chưa ai nói cho Koller nghe.

Hitler đã nói với Keitel và Jodl: “Trong việc đàm phán hoà bình, Goering có thể làm tốt hơn tôi. Goering làm tốt hơn nhiều trong những việc như thế này. Ông ấy có thể đối phó với bên kia giỏi hơn.” Lúc đó, Jodl đã thuật lại với Koller như thế.

Vị Tham mưu trưởng Không quân thấy mình có nhiệm vụ phải bay đi gặp Goering ngay lập tức. Vì lẽ quân địch đang nghe lỏm, nên việc nói chuyện qua sóng vô tuyến sẽ vừa khó khăn vừa nguy hiểm. Nếu Goering – mà vài năm hước đã được Hitler chính thức chỉ định là người kế nhiệm – nhận trách nhiệm đàm phán hoà bình thì không nên bỏ phí thời giờ. Jodl đồng ý với điều đó. Lúc 3 giờ 30 sáng ngày 23 tháng 4, Koller đi trên một máy bay chiến đấu đến Munich.

https://thuviensach.vn

Ông đến Berchtesgaden lúc giữa trưa và mang tin tức đến cho Goering. Ông này là người vốn luôn ôm tham vọng lên thay thế Hitler. Goering nói với thuộc hạ là không muốn lộ diện kẻo "kẻ thù" của mình là Bormann sẽ lợi dụng. Đó là sự cẩn trọng mà sau này người ta thấy là ông đúng lý. Goering nói:

> "Nếu tôi có động thái bây giờ, họ có thể kiếm cớ tôi là kẻ phản bội để nghiền nát tôi. Còn nếu tôi không có hành động, họ sẽ kết án tôi là không làm gì trong thời khắc thảm hoạ."

Goering gọi Bộ trưởng Văn phòng Thủ tướng Hans Lammers, lúc đó đang có mặt ở Berchtesgaden, đến để cho ý kiến về cơ sở pháp lý, cũng như để tìm cho ông một bản nghị định của Lãnh tụ ký ngày 29 tháng 6 năm 1941. Nội dung của nghị định này khá rõ ràng: Nếu Hitler chết, Goering sẽ lên thay và nếu Lãnh tụ không còn năng lực, Goering sẽ là người trợ lý. Mọi người đều thống nhất rằng khi Hitler lưu lại Berlin để chịu chết, bị cô lập khỏi Quân đội và Chính phủ, ông không còn năng lực điều hành và theo tinh thần nghị định thì Goering hiển nhiên phải gánh vác trách nhiệm.

Tuy thế Goering vẫn cẩn thận thảo một bức điện để gửi cho Hitler.

> "Lãnh tụ của tôi!
>
> Xét qua quyết định muốn lưu lại trong công sự ở Berlin của ông, ông có đồng ý cho tôi lập tức đảm nhận quyền lãnh đạo Đế chế, được hoàn toàn tự do hành động trong và ngoài nước như là phụ tá của ông, theo tinh thần nghị định của ông ngày 29 tháng 6 năm 1941 hay không? Nếu tôi không nhận được phúc đáp lúc 10 giờ tối nay, tôi sẽ tự hiểu rằng ông đã mất quyền tự do hành động, đồng thời tôi sẽ xem như đã đạt đủ điều kiện theo nghị định của ông và sẽ làm việc vì lợi ích tốt nhất của đất nước và nhân dân ta. Hẳn ông cũng hiểu tôi cảm nhận như thế nào về ông trong giờ khắc trầm trọng nhất này. Ngôn bất tận ý. Xin Thượng Đế phù hộ cho ông và nhanh chóng mang ông đến đây cho dù tình thế ra sao chăng nữa. Người trung thành với ông, Hermann Goering."

Chiều tối hôm ấy, cách đó hàng trăm kilomet, Heinrich Himmler đang gặp gỡ Bá tước Bernadotte tại tổng lãnh sự quán Thuỵ Điển ở Luebeck gần

https://thuviensach.vn

biển Baltic. Himmler không yêu cầu quyền kế vị, mà nghĩ mình đã có được quyền này.

Ông nói với vị Bá tước: “Cuộc đời vĩ đại của Lãnh tụ đang đi đến hồi kết” và rằng trong vài ngày tới, Hitler sẽ chết. Rồi Himmler thúc giục Bernadotte lập tức thông báo với Tướng Eisenhower là Đức đã sẵn sàng đầu hàng Đồng minh phương Tây. Himmler nói thêm rằng ở phía Đông, chiến tranh sẽ tiếp tục cho đến khi các cường quốc phương Tây tiếp quản mặt trận để chống Nga. Đó là sự ngây thơ hoặc ngu xuẩn, mà có khi là cả hai, của người lãnh đạo S.S. lúc đó đang muốn nắm quyền độc tài ở Đế chế Thứ Ba. Khi Bernadotte yêu cầu Himmler đưa đề nghị đầu hàng bằng văn bản, Himmler ký vào một lá thư được gấp rút viết ra dưới ánh sáng của một ngọn nến – vì Không lực Hoàng gia Anh đến oanh kích khiến mất điện và những người đang hội đàm phải chuyển xuống tầng hầm.

Chẳng bao lâu, cả Goering và Himmler đều nhận ra rằng họ đã hành động quá sớm. Dù bị cô lập khỏi các đoàn quân và các bộ trong Chính phủ và chỉ còn một ít đường dây viễn thông – vì quân Nga đã hoàn toàn bao vây thành phố – nhưng Hitler chứng tỏ ông ta vẫn có thể cai trị nước Đức bằng sức mạnh của tố chất và uy tín của riêng mình, chỉ thông qua lời nói của ông ta được truyền qua máy phát sóng vốn thường bị nhiễu do bị treo lơ lửng trên boong-ke bằng một quả bong bóng.

Albert Speer và một người phụ nữ đáng nể được mục kích toàn quang cảnh trong màn kịch cuối cùng ở Berlin về phản ứng của Hitler đối với bức điện của Goering. Ngày 23 tháng 4, Speer được một máy bay nhỏ chở hạ cánh xuống đầu phía Đông của trục đường Đông-Tây – đại lộ rộng chạy qua Tiergarten – ở cổng Brandenburg. Nghe nói Lãnh tụ sẽ ở lại Berlin và chẳng bao lâu nữa, Speer đến để ngỏ lời vĩnh biệt với Lãnh tụ, đồng thời bộc bạch rằng “sự xung đột giữa lòng trung thành riêng và nghĩa vụ công” đã buộc mình phải cưỡng lại lệnh vườn không nhà trống của Lãnh tụ. Ông sẵn sàng chịu bị bắt vì tội “phản quốc” và có thể bị xử bắn. Và chắc chắn mọi việc sẽ diễn ra như thế nếu nhà độc tài biết được rằng Speer đã có âm mưu ám sát ông ta và những người khác trước vụ nổ bom của Stauffenberg 2 tháng.

https://thuviensach.vn

Chẳng là, kiến trúc sư lỗi lạc kiêm Bộ trưởng Khí tài và Vũ trang, dù luôn tự hào là mình không dính dáng đến chính trị, nhưng giống như nhiều người Đức khác, ông đã thức tỉnh khi đã quá muộn. Khi cuối cùng nhận ra chân tướng của người Lãnh tụ muốn san bằng tất cả, ông quyết định hạ sát Hitler. Kế hoạch của ông là phun khí độc vào ống thông hơi trong boong-ke ở Berlin trong một buổi họp quân sự quy tụ tất cả nhân vật quan trọng. Vì không chỉ có các tướng lĩnh mà cả Goering, Himmler và Goebbels sẽ có mặt, Speer hy vọng sẽ tiêu diệt toàn bộ cấp lãnh đạo Quốc xã cũng như Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực. Ông tìm được khí độc và rồi khám phá ra rằng ống thông hơi ở khu vườn được bảo vệ bởi một ống khói cao 4 m, do Hitler ra lệnh lắp đặt để ngăn chặn việc phá hoại, và rằng không thể nào phun khí độc vào vì có binh sĩ S.S. canh gác trong khu vườn. Thế là ông bỏ dở kế hoạch và một lần nữa, Hitler lại thoát được âm mưu ám sát.

Lúc đó, vào buổi tối 23 tháng 4, Speer thú nhận tất cả về việc đã cưỡng lại lệnh tàn phá những cơ sở còn lại của nước Đức. Ông ngạc nhiên nhận thấy Hitler không tỏ ra bất bình hoặc giận dữ. Có lẽ Lãnh tụ cảm động vì sự thành thực và can đảm của người bạn trẻ – Speer chỉ mới 40 tuổi – mà ông rất yêu quý và xem như một nhà nghệ thuật kiệt xuất. Như Keitel cũng nhận xét, đêm ấy Hitler có vẻ trầm tĩnh một cách lạ lùng, như thể quyết định về cái chết ở đây đã mang đến sự an bình trong tâm hồn và trí óc ông. Nhưng đây không phải là khoảng tĩnh lặng sau cơn giông bão, mà là trước cơn giông bão.

Bởi vì bức điện của Goering đã đến Phủ Thủ tướng và đang nằm trong tay Bormann, người rốt cuộc đã nhận ra cơ hội của mình. Vốn giỏi mưu đồ, Hitler xem đó là “tối hậu thư” và là hành động phản nghịch muốn “chiếm đoạt” quyền lực của Lãnh tụ.

Speer kể: “Hitler phẫn nộ đến tột cùng và thốt ra những lời lẽ rất nặng nề dành cho Goering. Ông ấy bảo trong một thời gian ông đã biết Goering phụ lòng ông, nhũng lạm và nghiện ngập”. Speer cảm thấy “vô cùng sốc” vì tự hỏi tại sao Hitler lại sử dụng một người như thế ở chức vụ cao như thế trong thời gian dài như thế. Speer cũng cảm thấy khó hiểu khi Hitler bình

https://thuviensach.vn

tĩnh lại và nói thêm: “Được, cứ để cho Goering đàm phán việc đầu hàng. Ai làm việc này thì cũng thế thôi.” Nhưng sự trầm tĩnh chỉ kéo dài trong một khoảnh khắc.

Trước khi buổi thảo luận kết thúc, do Bormann thúc giục, Hitler đã đọc một bức điện thông báo cho Goering biết ông này phạm tội “phản quốc nghiêm trọng” mà hình phạt là tử hình, nhưng vì có công lao lâu dài với Đảng Quốc xã và Nhà nước, Goering sẽ được tha tội chết nếu từ bỏ lập tức mọi chức vụ và được lệnh phải trả lời bằng một chữ: Được hay Không.

Như thế vẫn chưa làm cho Bormann thoả mãn. Ông này tự ý ra lệnh cho tổng hành sinh S.S. ở Berchtesgaden phải lập tức bắt giữ Goering, nhân viên của Goering và cả Lammers vì tội “phản quốc nghiêm trọng”. Ngày hôm sau, trước khi trời sáng, nhân vật số Hai của Đế chế Thứ Ba, con người tự phụ nhất – và mập mạp nhất – trong số các ông hoàng của Quốc xã, Thống chế Đế chế duy nhất trong lịch sử nước Đức, Tư lệnh Không quân, đã trở thành tù nhân của S.S..

3 ngày sau, vào tối ngày 26 tháng 4, Hitler còn dùng lời lẽ nặng nề hơn khi nói về Goering so với lúc có Speer hiện diện.

HAI VỊ KHÁCH CUỐI CÙNG ĐẾN BOONG-KE

Có 2 vị khách cuối cùng đi đến boong-ke của Hitler: Hanna Reitsch, nữ phi công tài ba chuyên lái máy bay thử nghiệm có ác cảm thậm tệ với Goering và Đại tướng Không quân Ritter von Greim, mà vào ngày 24 tháng 4 ở Munich đã nhận lệnh của Hitler về trình diện. Chiếc máy bay chở 2 người trên chặng cuối vào tối 26 tháng 4 bị đạn phòng không của Liên Xô bắn trúng, 1 chân của Greim bị thương nặng.

Hitler đi đến phòng giải phẫu, nơi một bác sĩ đang băng bó vết thương của Greim.

https://thuviensach.vn

Hitler: Anh có biết tại sao tôi gọi anh đến không?

Greim: Thưa Lãnh tụ, tôi không biết.

Hitler: Bởi vì Hermann Goering làm phản, bỏ rơi cả tôi và Tổ quốc. Ông ta tiếp xúc với quân thù sau lưng tôi. Hành động của ông ta là biểu hiện của sự hèn nhát. Ông ta không tuân lệnh tôi mà lại an thân rút về Berchtesgaden. Ở đây, ông ta gửi cho tôi một bức điện bất kính. Đó là…

Đến đây, theo Hanna Reitsch kể lại, da mặt của Hitler bắt đầu co giật và hơi thở dồn dập.

Hitler:… một tối hậu thư! Một tối hậu thư cấp tốc! Bây giờ chẳng còn gì nữa cả. Tôi đã lãnh đủ. Không ai còn giữ lòng trung kiên, không ai còn sống theo danh dự, chẳng còn có nỗi thất vọng nào hơn, chẳng còn có thứ phản bội nào mà tôi chưa kinh qua và bây giờ chuyện này đã vượt qua mọi giới hạn. Chẳng còn gì nữa cả. Tôi đã bị đối xử tồi tệ theo mọi cách.

Tôi đã lập tức ra lệnh bắt giữ Goering vì tội phản bội Đế chế tước bỏ mọi chức vụ của ông ta, đồng thời trục xuất ra khỏi mọi biên chế. Chính vì vậy mà tôi gọi anh đến đây.

Rồi Hitler phong cho vị Tướng đang nằm dưỡng thương chức Tư lệnh Không quân – việc thăng thưởng đáng lẽ có thể được truyền qua sóng vô tuyến để tránh cho vị Tướng không bị gãy chân và cho phép ông lưu lại tổng hành dinh của mình, là nơi duy nhất ông có thể chỉ huy những gì còn lại của không lực.

3 ngày sau, Hitler ra lệnh cho Greim ra đi để đối phó với một trường hợp "phản quốc" khác. Như ta đã thấy, không chỉ có Goering là nhà lãnh đạo duy nhất của Đế chế Thứ Ba đã "phản bội".

Trong 3 ngày ở boong-ke, Hanna Reitsch có đủ thời gian để nhận ra đời sống hoang tưởng ở đây – thật ra, cô đã tham dự vào đời sống ấy. Vì cô cũng có thần kinh nhạy cảm và thiếu cân bằng như Hitler, cô thuật lại nhiều chi tiết khủng khiếp và cường điệu, nhưng phần lớn có lẽ xác thực, vì nó tương đồng với những gì người khác kể, do đấy có giá trị quan trọng để tường thuật hồi kết cục của lịch sử này.[*]

https://thuviensach.vn

Vào đêm khuya sau khi Reitsch và Greim đến – đó là 26 tháng 4 – đạn đại bác Liên Xô bắt đầu rơi trên Phủ Thủ tướng, tiếng nổ ầm ì và tiếng những mảng tường vỡ vụn khiến cho bầu không khí trong boong-ke thêm căng thẳng.

Reitsch nói với Hitler:

> "Lãnh tụ, tại sao ông ở lại? Tại sao ông chia lìa cuộc sống của ông khỏi nước Đức… Lãnh tụ phải sống để nước Đức có thể sống. Nhân dân đòi hỏi điều này."

Reitsch kể là Hitler đáp lời cô:

> "Không được, Hanna. Nếu tôi chết đi, đó là cho danh dự của đất nước chúng ta. Vì với tư cách một chiến binh, tôi phải tuân theo lệnh của chính mình là sẽ bảo vệ Berlin cho đến phút cuối.
>
> Cô gái thân yêu của tôi, tôi đã không định làm thế. Tôi tin tưởng một cách vững chắc rằng Berlin sẽ được cứu nguy ở 2 bên bờ sông Oder… Khi những nỗ lực lớn nhất của ta thất bại cũng chính là lúc tôi cảm thấy kinh hoàng nhất. Rồi khi thành phố bắt đầu bị bao vây… tôi tin rằng nếu tôi ở lại, thì tất cả binh sĩ của ta sẽ noi gương hành động của tôi và đến giải cứu thành phố… Nhưng, Hanna thân yêu của tôi, tôi vẫn còn có hy vọng. Quân của Tướng Wenck đang từ phía Nam tiến lên. Ông ấy phải và sẽ đẩy quân Nga đủ xa để cứu lấy ta. Rồi ta sẽ quật lại để trụ vững."

Đó là tâm trạng của Hitler vào lúc này, khi ông vẫn còn hy vọng Tướng Wenck sẽ giải cứu Berlin. Nhưng chỉ ít khoảnh khắc sau, khi quân Nga oanh kích Phủ Thủ tướng mạnh hơn, ông trở lại trạng thái não nề. Ông đưa cho Reitsch một ống thuốc độc và một ống khác để trao cho Greim.

Ông nói:

> "Hanna, cô thuộc về số người sẽ chết với tôi… Tôi không muốn một ai trong số chúng ta rơi vào tay quân Nga và tôi cũng không muốn họ tìm ra xác của chúng ta… Xác của Eva và tôi sẽ được thiêu. Cô nên tìm ra cách thức cho riêng mình."

https://thuviensach.vn

Hanna mang ống thuốc độc đến cho Greim. Cả 2 quyết định là “nếu kết cục thật sự đến”, họ sẽ uống thuốc độc và rồi, để đảm bảo, kéo cái chốt của một quả lựu đạn và giữ nó sát vào người.

Ngày 28 tháng 4, Hitler có vẻ như lại hy vọng – hoặc ít nhất đó là ảo tưởng. Ông gọi vô tuyến cho Keitel:

> “Tôi đang chờ Berlin được giải cứu. Quân của Heinrici đang làm gì? Wenck đang ở đâu? Chuyện gì xảy ra cho Đại Quân đoàn Thứ Chín? Khi nào Wenck và Đại Quân đoàn Thứ Chín hợp lực với nhau?”

Reitsch trông thấy Hitler “đi đi lại lại trong hầm trú bom, ve vẩy một tấm bản đồ tơi tả vì mồ hôi từ 2 bàn tay của ông và nói về kế hoạch trong chiến dịch của Wenck với bất kỳ ai để ý lắng nghe.”

Nhưng “chiến dịch” của Wenck, giống như cuộc “tổng phản công” của Steiner tuần trước, chỉ có trong trí tưởng tượng của Hitler. Quân của Wenck đã bị tiêu diệt, Đại Quân đoàn Thứ Chín cũng thế. Quân của Heinrici ở phía Bắc Berlin cũng đang vội vàng rút về hướng Tây để chịu cho Đồng minh phương Tây bắt thay vì đầu hàng quân Liên Xô.

Suốt ngày 28 tháng 4, những người sống trong boong-ke mỏi mòn trông chờ tin tức về cuộc phản công của 3 đoàn quân này, đặc biệt là quân dưới quyền Wenck. Những mũi tiền tiêu của quân Liên Xô chỉ còn cách Phủ Thủ tướng vài góc phố từ phía Đông và phía Bắc, đồng thời đang tiến qua khu Tiergarten chỉ cách Phủ Thủ tướng dăm bảy kilomet về phía Tây. Khi không nhận được tin tức gì về những lực lượng giải cứu, Hitler lại nghi ngờ có âm mưu phản bội, theo như lời gièm pha của Bormann.

Lúc 8 giờ tối, Bormann gọi qua sóng vô tuyến cho Doenitz:

> “Những người có quyền hành lại đang im lặng thay vì thúc giục binh sĩ tiến đến giải cứu chúng tôi. Dường như sự phản bội đã thay thế lòng trung thành! Chúng tôi vẫn trụ lại đây. Phủ Thủ tướng đã bị đổ nát.”

Nửa đêm hôm ấy, Bormann gọi lại cho Doenitz:

https://thuviensach.vn

“Schoemer, Wenck và những người khác phải chứng tỏ lòng trung thành của họ đối với Lãnh tụ bằng cách đến hỗ trợ Lãnh tụ càng sớm càng tốt.”

Khi đó Bormann đã lên tiếng để cứu lấy chính mình. Hitler đã quyết định sẽ chết trong vòng 1 hoặc 2 ngày tới, nhưng Bormann thì vẫn muốn sống. Có thể ông sẽ không lên thay Lãnh tụ nhưng ông muốn tiếp tục vận động trong hậu trường cho bất kỳ ai sẽ lên thay Hitler.

Cuối cùng, trong đêm ấy Đô đốc Voss báo cho Doenitz biết rằng mọi liên lạc vô tuyến với Lục quân đã bị cắt đứt, đồng thời yêu cầu báo cáo ngay qua sóng của Hải quân về tình hình bên ngoài. Ngay sau đó, có tin đưa đến, không phải qua Hải quân mà từ Bộ Thông tin và Tuyên truyền.

Ngoài Bormann, còn có một quan chức Quốc xã khác trong boong-ke muốn sống. Đó là Hermann Fegelein, đại diện của Himmler tại tổng hành dinh và tiêu biểu cho hạng người tiến thân dưới chế độ của Hitler. Khởi đầu là người chăn ngựa rồi kế tiếp làm nài ngựa, ít học, ông có người đỡ đầu là Christian Weber, một trong những thuộc cấp thuở ban đầu của Hitler và bản thân cũng thích ngựa. Dưới ô dù của Weber, Fegelein thăng tiến nhanh. Ông được phong quân hàm Đại tướng trong lực lượng Waffen-S.S.. Năm 1944, sau khi được cử làm sĩ quan liên lạc cho Himmler tại tổng hành dinh của Hitler, Fegelein củng cố vị thế của mình bằng cách cưới em gái của Eva Braun là Gretl. Tất cả cấp chỉ huy S.S. đều đồng ý rằng khi liên kết với Bormann, Fegelein đã phản bội Himmler. Tuy nhiều tai tiếng, ít học và dốt nát, nhưng Fegelein dường như có bản năng tài tình để sống sót. Ông nhận ra ngay tình hình khi con tàu đang đắm.

Ngày 26 tháng 4, ông lặng lẽ rời boong-ke. Ngày hôm sau, Hitler nhận ra sự vắng mặt của Fegelein. Tính đa nghi của Hitler được khơi dậy, ông ta phái một toán S.S. mang vũ khí đi tìm. Fegelein bị tìm thấy, trong bộ quần áo dân sự, đang nghỉ trong nhà mình ở quận Charlottenburg, nơi quân Liên Xô sắp tràn vào. Bị giải về Phủ Thủ tướng, ông bị lột quân hàm Đại tướng cấp cao S.S. và bị tống giam. Việc Fegelein bỏ trốn khiến cho Hitler lập tức

https://thuviensach.vn

sinh nghi về Himmler. Nhà lãnh đạo lực lượng S.S. đang định làm gì, sau khi cố ý vắng mặt khỏi Berlin?

Trở lại ngày 28 tháng 4: Bộ Thông tin và Tuyên truyền bắt được bản tin của đài BBC ở London, cho biết tin tức bên ngoài Berlin. Đó là tin của hãng *Reuters* đưa từ thủ đô Stockholm của Thuỵ Điển, có tính chất giật gân, khó tin, đến nỗi trợ lý Heinz Lorenz của Goebbels phải đích thân vượt qua các khu phố đổ nát để mang đến boong-ke.

Reitsch kể lại là bản tin này đã "giáng một đòn chí mạng cho cả nhóm người. Ai nấy đều thốt lên lời giận dữ, sợ hãi và tuyệt vọng, tất cả cảm xúc ấy đều pha trộn trong cơn bùng phát kích động". Cơn bùng phát của Hitler là dữ dội nhất. Người nữ phi công kể: "Ông ấy lên cơn như một người điên."

Heinrich Himmler cũng tìm cách thoát khỏi con tàu đang đắm. Bản tin của *Reuters* tường thuật Himmler đã tiến hành bí mật thương lượng với Bá tước Bernadotte và đề nghị Quân đội Đức ở phía Tây đầu hàng Eisenhower.

Đối với Hitler, người không bao giờ ngờ vực lòng trung thành tuyệt đối của Himmler, đây là đòn đau đớn nhất. Reitsch kể: "Da ông chuyển sang màu đỏ bầm và không ai còn nhận ra khuôn mặt của ông… Sau một tràng dài mắng mỏ, Hitler rơi vào trạng thái choáng váng, cả boong-ke đều im lặng." ít nhất Goering còn xin phép để lên nắm quyền thay. Nhưng người lãnh đạo lực lượng S.S. lại không màng xin phép, ông này đã tiếp xúc với địch quân mà không báo cáo lấy một lời. Khi hoàn hồn phần nào, Hitler bảo các thuộc hạ đó là hành động phản trắc nặng nề nhất mà mình từng trải qua.

Ít phút sau, có thêm tin báo là quân Liên Xô đang tiến đến chỉ còn cách một khu phố và có lẽ sẽ tràn ngập Phủ Thủ tướng vào buổi sáng 30 tháng 4, sau 30 tiếng đồng hồ. Hai tin báo liên tiếp cho thấy dấu hiệu của hồi kết. Hitler bắt buộc phải đi đến một trong những quyết định cuối cùng của đời mình. Đến hửng sáng, ông cử hành hôn lễ với Eva Braun, soạn thảo bản di chúc và tuyên cáo cuối cùng, phái Greim và Hanna Reitsch đi huy động Không quân Đức dốc toàn lực đánh bom các lực lượng Liên Xô đang tiến đến gần Phủ Thủ tướng, đồng thời ra lệnh họ bắt giữ tên phản bội Himmler.

https://thuviensach.vn

Hitler nói với họ: “Một kẻ phản bội không bao giờ được kế vị tôi làm Lãnh tụ. Các người hãy đi ra ngoài để đảm bảo việc này.”

Hitler không muốn chờ đợi để bắt đầu rửa hận đối với Himmler. Ông có người liên lạc của Himmler trong tay: Fegelein. Lúc đó, người tướng S.S. này bị giải ra, bị tra vấn về sự “phản bội” của Himmler, bị kết án là tòng phạm trong việc này, rồi theo lệnh của Hitler, bị dẫn ra ngoài khu vườn của Phủ Thủ tướng để chịu xử bắn. Việc Fegelein cưới em gái của Eva Braun không giúp ích gì được cho ông này cả. Eva cũng chẳng có nỗ lực gì để cứu mạng sống của người em rể.*

Eva kể lể với Hanna Reitsch:

> “Thật là tội nghiệp cho Hitler, bị mọi người bỏ rơi, bị tất cả phản bội. Thà có 10.000 người khác chết còn hơn là nước Đức mất ông.”

Nước Đức mất Hitler nhưng Hitler có được Eva Braun. Giữa 1 và 3 giờ sáng 29 tháng 4, ông cử hành hôn lễ chính thức với Eva. Hitler luôn nói hôn nhân sẽ là trở ngại khiến cho ông không thể toàn tâm dẫn dắt Đảng Quốc xã nắm quyền lực và đưa đất nước lên đến đỉnh cao. Bây giờ chẳng còn công việc chỉ đạo gì nữa và cuộc đời ông đã đến lúc cáo chung, ông có thể an tâm tiến hành cuộc hôn nhân.

Goebbels triệu đến một nhân viên hội đồng thành phố tên Walter Wagner, người đang chiến đấu trong lực lượng dân quân chỉ cách vài khu phố, để chủ trì buổi lễ trong một phòng họp nhỏ dưới boong-ke. Hồ sơ kết hôn còn tồn tại sau cuộc chiến. Hitler yêu cầu “xét qua những diễn biến chiến tranh, chỉ cần tiến hành nghi thức bằng lời và tránh những việc chậm trễ khác”. Cả cô dâu và chú rể đều tuyên thệ họ “hoàn toàn là dòng dõi Aryan” và “không có bệnh di truyền làm cản trở hôn nhân”. Ngay cả trước cái chết, nhà độc tài vẫn muốn theo đúng thủ tục. Chỉ ở những khoảng dành để ghi tên cha (có họ lúc sinh ra là Schicklgruber), tên mẹ và ngày kết hôn là Hitler để trống. Cô dâu bắt đầu ký tên “Eva Braun” rồi ngừng lại, xoá chữ “B” và viết “Eva Hitler, nhũ danh Braun”. Goebbels và Bormann ký làm chứng.

https://thuviensach.vn

Sau nghi lễ ngắn gọn là bữa điểm tâm ăn mừng hôn lễ trong phòng riêng của Hitler. Rượu sâm panh được khui ra và ngay cả bà Manzialy, người nấu các món ăn chay cho Hitler, cũng được mời dự, cùng với các thư ký, tướng lĩnh, Tham mưu trưởng Lục quân Krebs và Burgdorf, Bormann, cùng vợ chồng Goebbels. Họ trao đổi về những ngày tươi đẹp xa xưa và những đồng chí trong Đảng vào thời còn gắn bó với nhau. Hitler nói một cách trìu mến về dịp ông làm phù rể trong hôn lễ của Goebbels. Cũng theo thói quen, dù là ngay cả lúc cuối của cuộc đời, Hitler vẫn nói và nói, kể lại những thời điểm khi cuộc đời đầy kịch tính của ông lên đến cao trào. Ông nói, tất cả đã đi đến phút cuối và Quốc xã cũng thế. Ông sẽ cảm thấy được giải thoát mà chết, bởi vì những người bạn và thuộc hạ lâu năm nhất đã phản bội. Buổi tiệc mừng hôn lễ chìm vào không khí ảm đạm, vài người khách cố giấu những giọt nước mắt.

Cuối cùng, Hitler rời bàn tiệc. Ở phòng kế bên, ông gọi một trong các thư ký tên là Gertrude Junge đến để ghi chép bản di chúc và tuyên cáo cuối cùng.

DI CHÚC VÀ TUYÊN CÁO CUỐI CÙNG CỦA HITLER

2 văn bản này đều tồn tại sau cuộc chiến theo như ý nguyện của Hitler và cũng như nhiều tài liệu khác, nó có ý nghĩa quan trọng trong đoạn tường thuật này.

2 văn bản chứng tỏ rằng người đã cai trị nước Đức với bàn tay sắt trong hơn 12 năm và thống trị phần lớn châu Âu trong 4 năm, vẫn không rút ra được bài học nào từ kinh nghiệm của mình. Ngay cả những bước thụt lùi và thảm bại cuối cùng vẫn không dạy cho ông ta được điều gì. Trong những giây phút cuối cùng của cuộc đời, Hitler trở lại là con người trẻ trung của những ngày sống lông bông ở thành phố Vienna và của thời gian đầu ở nhà hàng bia Munich, nguyền rủa người Do Thái về mọi vấn nạn của thế giới,

https://thuviensach.vn

đồng thời than vãn là một lần nữa, định mệnh đã cướp đi chiến thắng của nước Đức. Trong lời giã biệt với nước Đức, với thế giới và cũng là lời kêu gọi cuối cùng đối với lịch sử này, Adolf Hitler lại moi ra mọi lời lừa phỉnh trong quyển *Mein Kampf* và thêm vào những luận cứ sai lạc cuối cùng. Đó là một bài văn bia thích hợp cho một kẻ chuyên chế say mê quyền lực trong khi quyền lực tuyệt đối đã hoàn toàn sụp đổ.

Bản "Tuyên cáo Chính trị", theo cách Hitler gọi, được chia ra làm 2 phần: phần đầu gồm lời hiệu triệu cho hậu thế và phần sau gồm những chỉ thị cụ thể cho tương lai.

> "Đã hơn 30 năm trôi qua kể từ khi tôi có sự đóng góp khiêm tốn với cương vị là binh sĩ tình nguyện trong Thế chiến I, cuộc chiến vốn đã được áp đặt lên Đế chế.
>
> Trong 3 thập kỷ này, chỉ có tình thương và lòng trung thành đối với dân tộc đã dẫn dắt tôi cùng tất cả tư tưởng, hành động và đời sống của tôi. Những yếu tố này tạo cho tôi nghị lực để đi đến những quyết định khó khăn nhất mà một con người phải đối mặt…
>
> Không phải tôi hay bất kỳ ai ở Đức đều mong muốn chiến tranh vào năm 1939. Đó chỉ là do những chính khách quốc tế đã mong mỏi và khiêu khích, những người hoặc có gốc Do Thái hoặc hành động vì quyền lợi của người Do Thái.
>
> Đã nhiều lần tôi đưa ra đề xuất để giới hạn và kiểm soát việc tăng cường vũ trang, mà hậu thế sẽ không bao giờ quên, vì trách nhiệm đối với việc khởi động cuộc chiến này được đem áp đặt cho tôi. Hơn nữa, sau Thế chiến I kinh khủng, tôi không bao giờ muốn rằng sẽ có cuộc chiến thứ hai chống lại Anh quốc và ngay cả Hoa Kỳ. Nhiều thế kỷ sẽ qua đi, nhưng từ đống tro tàn của những thị trấn và đài kỷ niệm của ta, lòng hận thù đối với những người có trách nhiệm cuối cùng sẽ luôn khởi phát. Họ – dân Do Thái quốc tế và những kẻ phục vụ họ – là những người mà ta sẽ phải cảm ơn vì tất cả những điều ấy.
>
> Ba ngày trước khi nổ ra Chiến tranh Đức-Ba Lan, tôi đã đề xuất với Đại sứ Anh quốc một giải pháp cho vấn đề Ba Lan-Đức… Nó [đề xuất ấy] bị khước từ chỉ vì tập đoàn cai trị ở Anh quốc mong muốn chiến tranh, một phần vì những lý do thương mại, một phần do bị ảnh hưởng bởi sự tuyên truyền của dân Do Thái quốc tế."

Kế đến, Hitler đặt "trách nhiệm duy nhất" không những về cái chết của hàng triệu người trên các bãi chiến trường và trong những thành phố bị bom

https://thuviensach.vn

đạn mà còn về việc tàn sát người Do Thái do ông ta chủ trương – lên người Do Thái. Rồi Hitler chuyển qua những lý do khiến mình quyết định lưu lại Berlin cho đến phút cuối.

> "Sau sáu năm chiến tranh, tuy có vài thất bại, nhưng một ngày nào đấy, [cuộc chiến của ta] sẽ đi vào lịch sử như là biểu hiện vinh quang và anh hùng nhất của cuộc đấu tranh cho sự tồn vong của một dân tộc, tôi không thể bỏ rơi thành phố vốn là thủ đô của đất nước này… Tôi mong được chia sẻ vận mệnh của tôi với vận mệnh của hàng triệu người khác đã đứng lên bằng cách lưu lại Berlin. Hơn nữa, tôi sẽ không rơi vào tay quân địch – những kẻ luôn mong muốn nhìn thấy một cảnh tượng được người Do Thái dàn dựng để quần chúng cuồng loạn của họ có thể tiêu khiển.
>
> Vì thế tôi đã quyết định lưu lại Berlin và ở đây tự nguyện chọn lấy cái chết vào thời khắc mà tôi tin rằng không còn có thể duy trì được vị thế của Lãnh tụ và Thủ tướng. Tôi chết với một con tim vui mừng khi nhận ra những chiến công và thành tựu vô biên của nông dân và công nhân ta, đồng thời tôi cũng biết rằng sự cống hiến độc đáo trong lịch sử của giới trẻ sẽ mang tên tôi."

Sau đó là lời kêu gọi tất cả người Đức "không nên từ bỏ cuộc tranh đấu". Cuối cùng ông bắt buộc phải thừa nhận là Quốc xã đã tạm thời chịu kết liễu, nhưng dù thế ông vẫn trấn an người Đức rằng từ những hy sinh của binh sĩ và của chính ông ta là

> "những hạt mầm đã được gieo để một ngày nào đấy sẽ mọc lên… cho sự hồi sinh quang vinh của phong trào Quốc gia Xã hội và của một dân tộc thật sự đoàn kết."

Hitler chưa chịu chết nếu không châm chích lần cuối Quân đội và đặc biệt là giới chỉ huy, những người ông quy trách nhiệm cho kết quả thảm bại. Dù thừa nhận là chủ nghĩa Quốc xã đã cáo chung, nhưng ít nhất là vào lúc này, ông ta vẫn

> "kêu gọi những chỉ huy của 3 quân chủng hải, lục, không quân, bằng tất cả phương cách có thể, phải tăng cường tinh thần kháng chiến của binh sĩ chúng ta trong niềm tin vào Quốc gia Xã

https://thuviensach.vn

hội, nêu rõ sự kiện là chính tôi, nhà sáng lập của phong trào này, đã chọn lựa cái chết thay vì buông xuôi một cách hèn nhát hoặc thậm chí đầu hàng.”

Rồi thì câu châm chích tầng lớp sĩ quan Lục quân:

“Mong rằng trong tương lai sẽ có một điểm son danh dự cho những gì mà sĩ quan Lục quân Đức, cũng như Hải quân đã đạt được, để không còn có một quận hoặc một thị trấn nào đầu hàng và, trên tất cả, để các chỉ huy nêu gương sáng về sự cống hiến trung kiên cho nghĩa vụ đến hơi thở cuối cùng.”

Chính vì Hitler đã khăng khăng muốn “một quận hoặc một thị trấn” phải được giữ “đến hơi thở cuối cùng” như đã xảy ra ở Stalingrad nên mới dẫn đến thảm hoạ quân sự. Nhưng trong chuyện này, cũng như những chuyện khác, Hitler không lĩnh hội được gì cả.

Phần thứ hai của Tuyên cáo Chính trị đề cập đến việc tiếp nhiệm. Dù Đế chế Thứ Ba đang chìm vào khói lửa và bom đạn, nhưng trước khi chết Hitler vẫn muốn nêu tên người kế nhiệm và chỉ đạo thành phần Chính phủ mà người kế nhiệm ấy phải bổ nhiệm. Trước hết, ông phải loại trừ những người kế nhiệm hiện tại.

“Trước khi tôi chết, tôi trục xuất cựu Thống chế Đế chế Hermann Goering ra khỏi Đảng và rút lại mọi quyền hành trao cho ông ấy qua nghị định ngày 29 tháng 6 năm 1941… Thay vào chức vụ ông ta, tôi bổ nhiệm Thuỷ sư Đô đốc Doenitz làm Tổng thống Đế chế kiêm Tư lệnh Tối cao Quân lực.

Trước khi tôi chết, tôi trục xuất cựu Lãnh tụ S.S. và Bộ trưởng Nội vụ Heinrich Himmler ra khỏi Đảng và ra khỏi tất cả chức vụ nhà nước.”

Hitler tin rằng các chỉ huy của Lục quân, Không quân và S.S. đã phản bội và tước đoạt thắng lợi của mình. Vì thế người kế nhiệm được chọn lựa phải là chỉ huy Hải quân, vốn có thực lực quá kém cỏi nên đã không thể đóng vai trò quan trọng trong cuộc chiến tranh thôn tính của Hitler. Đây là sự châm chích cuối cùng dành cho Lục quân – quân chủng đả đảm trách hầu hết công tác chiến đấu và đã hi sinh nhiều nhất trong cuộc chiến. Đây cũng

https://thuviensach.vn

là sự trừ khử cuối cùng 2 người cộng tác thân thiết nhất của ông từ những ngày đầu thành lập Đảng.

> "Ngoài sự bất trung đối với cá nhân tôi, Goering và Himmler còn gây ra nỗi ô nhục không gì sánh được cho cả đất nước qua việc bí mật đàm phán với quân thù sau lưng tôi và trái ngược với ý muốn của tôi. Qua đó, họ đã mưu đồ chiếm lấy quyền kiểm soát Nhà nước một cách bất hợp pháp."

Sau khi trục xuất những kẻ phản bội và nêu tên người kế nhiệm, Hitler chỉ thị cho Doenitz cách bổ nhiệm người trong Chính phủ mới. Họ là "những người danh giá sẽ hoàn tất nhiệm vụ tiếp tục cuộc chiến bằng mọi cách". Goebbels sẽ là Thủ tướng và Bormann là "Bộ trưởng Đảng" – là một chức vụ mới[*]. Seyss-Inquart, kẻ bán nước và gần đây nhất là đồ tể Cao uỷ Hà Lan, sẽ là Bộ trưởng Ngoại giao. Speer và Ribbentrop đều bị loại. Nhưng Bá tước Schwerin von Krosigk, là Bộ trưởng Tài chính liên tục từ khi được Papen bổ nhiệm năm 1932, sẽ tiếp tục giữ chức vụ này. Người này là kẻ ngu dốt, nhưng phải công nhận ông là thiên tài trong việc biết cách sinh tồn qua bao biến động.[*]

Hitler không chỉ nêu ra Chính phủ của người tiếp nhiệm. Ông ta còn đưa ra một chỉ thị tiêu biểu cuối cùng.

> "Trên hết, tôi ra lệnh Chính phủ và toàn dân phải tuân thủ những luật về chủng tộc đến mức cao nhất và cương quyết chống lại kẻ đầu độc Do Thái quốc tế ở mọi quốc gia."

Hitler kết thúc ở đây. Lúc đó là 4 giờ sáng ngày Chủ Nhật, 29 tháng 4 năm 1945. Hitler triệu vào Goebbels, Bormann, các Tướng Krebs và Burgdorf để chứng kiến thời khắc ông ta ký vào văn bản và họ đều ký tên làm chứng. Rồi ông nhanh chóng đọc di chúc. Trong văn bản này, Hitler trở lại là một người gốc Áo trung lưu cấp thấp, giải thích tại sao ông kết hôn và tại sao hai vợ chồng ông phải tự tử. Ông cũng định ra việc phân phối tài sản của mình, mà ông hy vọng sẽ đủ để cho thân nhân sống ở mức khiêm tốn. Ít nhất, Hitler đã không lạm dụng quyền hành để vơ vét tài sản cho riêng mình, như Goering đã làm.

https://thuviensach.vn

“Mặc dù trong những năm tranh đấu tôi đã nghĩ rằng mình không thể đảm đương trách nhiệm hôn nhân, thế nhưng bây giờ, trước khi cuộc đời tôi chấm dứt, tôi đã quyết định cưới làm vợ người phụ nữ mà sau nhiều năm là bạn đồng hành đích thực, đã tự nguyện đi đến thành phố này, vào lúc gần như tất cả đã bị bao vây, để chia sẻ số phận cùng tôi.

Cô sẽ chết cùng tôi theo ý nguyện của cô với tư cách là vợ của tôi. Việc này sẽ bù đắp cho chúng tôi những gì chúng tôi đã mất mát vì nhiệm vụ của tôi đối với dân tộc.

Những tài sản của tôi, nếu có giá trị nào đấy, sẽ thuộc về Đảng hoặc, nếu Đảng không còn, thì thuộc về Nhà nước. Nếu Nhà nước cũng mất, tôi không còn ý nguyện nào khác. Các bức hoạ trong bộ sưu tập của tôi do tôi mua được trong những năm qua chưa bao giờ được tập trung lại vì mục đích cá nhân mà chỉ để thành lập một phòng tranh ở thị trấn sinh quán Linz của tôi bên dòng Danube.”

Với cương vị là người thi hành di chúc, Bormann được yêu cầu

“trao lại cho thân nhân tôi mọi thứ nếu còn có giá trị như là kỷ vật cá nhân hoặc nếu cần thiết, hãy để họ có một mức sống tiểu tư sản…*

Vợ tôi và tôi chọn cái chết để tránh nỗi nhục nhã khi bị lật đổ hoặc đầu hàng. Chúng tôi có ý nguyện là thi thể của mình sẽ được hoả thiêu ngay lập tức ở nơi mà tôi đã thực hiện phần lớn công việc hằng ngày trong 12 năm tôi phục vụ dân tộc.”

Mệt nhọc sau khi đọc những lời nhắn nhủ vĩnh biệt, Hitler đi nằm khi ánh bình minh ló rạng trên bầu trời Berlin trong ngày cuối của đời mình. Một làn khói lơ lửng trên thành phố. Những toà nhà sụp đổ trong lửa đỏ khi quân Liên Xô hạ nòng đại bác bắn trực diện. Bây giờ họ không còn cách xa khu Wilhelmstrasse và Phủ Thủ tướng là bao.

Trong khi Hitler ngủ, Goebbels và Bormann tất bật. Trong Tuyên cáo Chính trị mà họ ký làm chứng, Lãnh tụ đã ra lệnh cho họ rời thủ đô và gia nhập Chính phủ mới. Bormann sốt sắng làm theo lệnh này. Dù cho tận tâm với Lãnh tụ, nhưng ông không có ý định chia sẻ số phận với Hitler, nếu có thể. Điều duy nhất ông muốn trong đời là quyền lực sau hậu trường và Doenitz vẫn có thể tạo cơ hội cho ông. Đó là trong trường hợp Goering không cố lật đổ Chính phủ sau khi nghe tin Hitler đã chết. Để đảm bảo

https://thuviensach.vn

Goering không làm thế, Bormann gọi qua sóng vô tuyến cho tổng hành dinh S.S. tại Berchtesgaden.

> "… Nếu Berlin và chúng tôi sụp đổ, phải thủ tiêu những kẻ phản bội ngày 23 tháng 4. Các anh, hãy làm nhiệm vụ! Cuộc đời và danh dự của các anh tuỳ thuộc vào đó!"

Đó là lệnh hạ sát Goering và ban tham mưu Không lực của Goering, mà trước đây Bormann đã ra lệnh bắt giữ.

Cũng như Eva Braun nhưng không giống Bormann, Tiến sĩ Goebbels không muốn sống ở nước Đức sau khi vị Lãnh tụ mà ông tôn thờ ra đi. Ông đã gắn kết định mệnh của mình với Hitler, người duy nhất đã đưa ông lên đài danh vọng. Goebbels đã là nhà tiên tri và chuyên gia tuyên truyền cho phong trào Quốc xã. Chính ông, sau Hitler, là người đã sản sinh ra những huyền thoại. Để lưu truyền những huyền thoại này, chẳng những Lãnh tụ mà cả người trợ lý thân cận nhất – người duy nhất trong số những chiến hữu cũ đã không phản bội – phải chứng tỏ bằng cái chết. Ông cũng phải nêu một gương sáng để được nhớ mãi qua các thế hệ và một ngày nào đấy sẽ giúp khơi lại ngọn lửa của chủ nghĩa Quốc xã.

Có lẽ đó là những ý nghĩ của Goebbels khi trở về căn phòng nhỏ của mình trong boong-ke để viết lại lời vĩnh biệt cho các thế hệ hiện tại và tương lai. Ông đặt tiêu đề là "Phụ lục cho Tuyên cáo Chính trị của Lãnh tụ".

> "Lãnh tụ đã ra lệnh cho tôi rời Berlin… và tham gia với tư cách một thành viên hàng đầu trong Chính phủ mới do ông chỉ định.
>
> Lần đầu tiên trong đời, tôi phải từ chối tuân hành lệnh của Lãnh tụ. Vợ tôi và các con tôi đều từ chối cùng với tôi. Bên cạnh những cảm nghĩ về nhân tính và lòng trung thành đã không cho phép tôi bỏ rơi Lãnh tụ trong giờ khắc khó khăn này, thì còn là vì nếu không làm thế cho đến cuối đời tôi sẽ hiện thân là kẻ phản bội đáng hổ thẹn và là tên vô lại thấp hèn, sẽ mất cả lòng tự trọng cũng như sự trọng vọng của đồng bào tôi…
>
> Trong cơn ác mộng của những hành động phản bội vây quanh Lãnh tụ trong những ngày khủng hoảng nhất của cuộc chiến, phải có người nào đấy ở bên ông cho đến phút cuối mà không đòi hỏi gì…

https://thuviensach.vn

Tôi tin qua cách này, tôi đang phục vụ tốt nhất cho tương lai của dân tộc Đức. Khi hoàn cảnh khó khăn sắp đến, nêu gương tốt là điều quan trọng hơn con người…

Vì lý do ấy, cùng với vợ tôi và thay mặt cho các con tôi vốn còn quá nhỏ nên không thể tự phát biểu và nếu đủ lớn khôn hẳn sẽ hoàn toàn đồng ý với quyết định này, tôi xin bày tỏ ý muốn không gì lay chuyển được là sẽ không rời khỏi thủ đô của Đế chế ngay cả nếu thủ đô thất thủ, mà chúng tôi sẽ ở lại bên Lãnh tụ, để kết liễu cuộc sống mà đối với cá nhân tôi không còn giá trị gì nữa nếu tôi không thể dùng cuộc sống này để phục vụ Lãnh tụ và ở bên ông.”

Tiến sĩ Goebbels viết xong vào lúc 5 giờ 30 phút sáng ngày 29 tháng 4. Ánh sáng của ngày mới đang chiếu trên Berlin, nhưng mặt trời bị che khuất sau màn khói của chiến trận. Trong ánh sáng đèn điện của boong-ke, còn có rất nhiều việc phải làm. Việc cần phải xem xét đầu tiên là làm thế nào đưa bản di chúc và tuyên cáo cuối cùng của Hitler qua khỏi những phòng tuyến của quân Liên Xô đang kề cận để trao cho Doenitz cùng những người khác và bảo tồn cho hậu thế.

3 liên lạc viên được chọn để mang các bản sao của 2 văn kiện quý giá ra ngoài: Thiếu tá Willi Johannmeier, Tuỳ viên Quân sự của Hitler, sĩ quan S.S. Wilhelm Zander, cố vấn cho Bormann và Heinz Lorenz, nhân viên Bộ Thông tin và Tuyên truyền đã mang đến tin tức gây chấn động về hành động phản bội của Himmler. Johannmeier, người được thưởng nhiều huy chương, sẽ cầm đầu cả nhóm vượt qua phòng tuyến của Hồng quân. Ông sẽ giao 2 văn kiện cho Thống chế Ferdinand Schoemer, người đang chỉ huy một tập đoàn quân còn nguyên vẹn trên vùng rừng núi Bohemia và đã được Hitler bổ nhiệm làm Tư lệnh Lục quân. Tướng Burgdorf kèm theo một bức thư kể tình hình ở boong-ke.

Riêng Zander và Lorenz mang bản sao của 2 văn kiện đến cho Doenitz, kèm một bức thư của Bormann:

Thuỷ sư Đô đốc Doenitz thân mến,

Vì tất cả các sư đoàn đã không đến được và vị thế của chúng tôi là vô vọng, đêm qua Lãnh tụ đã đọc Tuyên cáo cuối cùng được đính kèm theo đây.

https://thuviensach.vn

3 liên lạc viên bắt đầu cuộc hành trình nguy hiểm lúc giữa trưa, dự kiến len lỏi tìm đường đến hồ Havel, nơi có một Tiểu đoàn Thanh niên Hitler trấn giữ một chiếc cầu để đón đoàn quân ma của Tướng Wenck. Trên đường đi, họ phải vượt qua 3 vành đai phòng tuyến chính của Hồng quân. Rốt cuộc họ đã quá chậm, Doenitz và Schoemer không hề nhận được 2 văn kiện.

Sau này, nếu Heinz Lorenz giữ kín miệng thì hẳn không ai được biết về các văn kiện của Hitler và Goebbels. Thiếu tá Johannmeier chôn các văn kiện trong vườn nhà ở Westphalia. Zander giấu các văn kiện trong một cái rương mà ông để lại ở một ngôi làng gần Tegemsee thuộc bang Bavaria. Đổi họ tên và hình dạng, ông cố làm lại cuộc đời dưới tên Wilhelm Paustin. Nhưng Lorenz, trước đây làm ký giả, đã nói quá nhiều nên không thể giữ kín vụ việc. Do một cơ hội tình cờ vì Lorenz thiếu kín đáo, các văn kiện do ông giữ và tung tích 2 liên lạc viên kia được tìm ra.*

Ngoài 3 liên lạc viên, còn có những người khác rời boong-ke ra đi ngày 29 tháng 4. Lúc giữa trưa, đã tỉnh táo sau khi nghỉ ngơi, Hitler triệu tập buổi họp quân sự thường lệ giống như ông ta đã triệu tập mỗi ngày vào giờ này trong gần 6 năm, như thể ông chưa từng đi đến đoạn cuối của con đường. Tướng Krebs báo cáo rằng trong đêm qua và sáng nay quân Liên Xô đã tiến gần thêm về phía Phủ Thủ tướng. Đạn dược của lực lượng phòng ngự đang cạn dần. vẫn không có tin tức gì về quân giải cứu của Tướng Wenck. 3 phụ tá quân sự bây giờ chẳng có gì nhiều để làm và không muốn cùng với Lãnh tụ tìm cái chết, nên xin phép đi ra ngoài để cố tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra với Wenck. Hitler cho phép và chỉ thị họ phải thúc giục Wenck. Vào buổi xế chiều, 3 người ra đi.

Người thứ tư ra đi là Đại tá Nicolaus von Below, Tuỳ viên Không quân của Hitler, đã làm việc gần gũi với Hitler từ lúc khởi đầu cuộc chiến. Below cũng không muốn tự tử và tự cảm thấy không còn có việc làm gì hữu ích dưới boong-ke. Nicolaus von Below xin phép Hitler ra đi và được chấp nhận. Hitler đang tỏ ra dễ chịu nhất trong ngày hôm ấy. Ông cũng nghĩ ra rằng có thể phái viên Đại tá Không quân mang đi tin nhắn cuối cùng. Đó là cho Tướng Keitel, người mà Bormann đã nghi ngờ phản bội và tin nhắn này

https://thuviensach.vn

chứa lời trách cứ cuối cùng cho Lục quân mà ông nghĩ đã làm cho ông thất vọng.

Tin tức đưa ra tại buổi họp lúc 10 giờ tối khiến cho Hitler càng thêm cay đắng vì Lục quân. Tướng Weidling, người đang chỉ huy Vệ quốc quân can đảm nhưng quá tuổi và những binh sĩ Thanh niên Hitler chưa đủ tuổi mà đã bị mang ra hy sinh để kéo dài mạng sống của Hitler thêm vài ngày, báo cáo rằng quân Nga đã tiến đến gần Bộ Hàng không, chỉ cách Phủ Thủ tướng một khoảng cách có thể ném đá tới được. Vị Tướng nói quân địch sẽ tiến đến Phủ Thủ tướng chậm nhất là vào ngày 1 tháng 5 – nghĩa là trong vòng 1 hoặc 2 ngày nữa.

Vậy là tất cả đã kết thúc. Cho đến lúc ấy, Hitler vẫn đang chỉ đạo những đoàn quân không còn hiện diện nhưng được cho là đang tiến đến giải cứu thủ đô. Nhưng bây giờ thì ông ta nhận ra tất cả. Ông đọc mệnh lệnh cuối cùng và ra lệnh cho Below đưa đến cho Keitel. Ông thông báo cho vị Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực rằng việc cố thủ Berlin đã đến hồi kết, rằng ông sẽ tự tử thay vì đầu hàng, rằng Goering và Himmler đã phản bội ông và rằng ông đã cử Thuỷ sư Đô đốc Doenitz làm người kế nhiệm.

Hitler có lời cuối muốn nói về quân lực vốn đưa nước Đức đến chỗ bại trận cho dù được ông lãnh đạo. Ông nói, Hải quân đã thực hiện nhiệm vụ rất tốt. Không quân đã chiến đấu quả cảm và chỉ có Goering chịu trách nhiệm trong việc để mất ưu thế lúc đầu. Còn về Lục quân, binh sĩ đã chiến đấu tốt và can trường, nhưng các tướng lĩnh đã phụ lòng họ – và phụ lòng ông ta. Hitler tiếp:

> "Nhân dân và quân lực đã cống hiến tất cả vào cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ này. Sự hy sinh đã là cực kỳ to lớn. Nhưng nhiều người đã lạm dụng sự tin cậy của tôi. Sự bất trung và phản bội đã lũng đoạn tính kiên cường trong suốt cuộc chiến.
>
> Vì thế mà tôi không có điều kiện để dẫn dắt nhân dân đi đến thắng lợi, Bộ Tham mưu Lục quân không thể nào sánh được với Bộ Tham mưu trong Thế chiến I. Những thành tựu của họ kém xa so với thắng lợi trên mặt trận tiền tuyến."

https://thuviensach.vn

Ít nhất Hitler vẫn giữ đúng bản chất của con người mình cho đến cuối đời. Ông ta cho rằng những thắng lợi là do mình, còn những chiến bại và sự thất trận cuối cùng là do những người khác – do "sự bất trung và phản bội" của họ.

Và rồi lời vĩnh biệt – những câu chữ cuối cùng được ghi chép lại từ cuộc đời của một thiên tài điên loạn:

> "Những nỗ lực và hy sinh của nhân dân Đức trong cuộc chiến này là lớn lao đến nỗi tôi tin rằng sẽ không phải là vô ích. Mục tiêu vẫn phải là chiếm lấy đất ở phía Đông cho dân tộc Đức."*

Câu cuối cùng là từ quyển *Mein Kampf*. Hitler bắt đầu cuộc đời chính trị của ông ta với nỗi ám ảnh là phải chiếm lấy "đất ở phía Đông" cho dân tộc Đức và cho đến khi chết, ông vẫn còn vương vấn với ý tưởng này. Cả hàng triệu người Đức đã chết, cả hàng triệu ngôi nhà Đức đã sụp đổ vì bom đạn, ngay cả sự tàn phá của đất nước Đức, đều không làm cho Hitler thức tỉnh là việc chiếm lấy đất đai của các chủng tộc Slav ở phía Đông chỉ là một giấc mơ hão huyền – đó là chưa nói đến khía cạnh đạo đức.

CÁI CHẾT CỦA HITLER VÀ VỢ

Vào buổi chiều 29 tháng 4, một trong những tin tức từ thế giới bên ngoài đưa đến boong-ke, đó là nhà độc tài Ý Mussolini và người tình Clara Petacci đã chết.

Họ bị quân kháng chiến Ý bắt vào ngày 27 tháng 4 khi trên đường đi đến Thuỵ Sĩ để trốn lánh và 2 ngày sau, họ bị hạ sát. Vào đêm thứ Bảy 28 tháng 4, xác 2 người được một chiếc xe tải chở về Milan rồi bị vứt trên một quảng trường. Ngày hôm sau, 2 cái xác bị cột ở chân rồi bị treo ngược lên 2 cột đèn, sau đó được mang xuống, bỏ mặc cho nằm dưới đường cống để

https://thuviensach.vn

những người Ý thù hằn phỉ nhổ. Đến ngày 1 tháng 5, 2 người được chôn cất ở Milan cùng với chủ nghĩa Phát xít mờ dần vào lịch sử.

Người ta không rõ Hitler biết được bao nhiêu chi tiết về cái chết thảm não của Mussolini, mà chỉ có thể ước đoán rằng nếu ông được nghe nhiều hơn, có lẽ ông đã quyết tâm không để cho mình và vợ trở thành "một cảnh tượng được người Do Thái dàn dựng để quần chúng cuồng loạn của họ có thể tiêu khiển" – như ông viết trong Tuyên cáo Chính trị.

Ít lâu sau khi nhận được tin về Mussolini, Hitler bắt đầu những bước chuẩn bị cuối cùng. Ông ra lệnh đầu độc con chó Blondi mà ông thương yêu và cho bắn 2 con chó khác. Rồi Hitler gọi 2 nữ thư ký vào và trao cho họ những viên thuốc độc để họ dùng nếu muốn khi quân Nga tiến vào. Hitler nói mình lấy làm tiếc khi không thể trao món quà từ biệt đáng quý hơn và ông đánh giá cao sự phục vụ lâu dài và trung thành của họ.

Màn đêm cuối cùng trong đời Hitler buông xuống. Ông ra lệnh cho một trong các thư ký tên là Junge thiêu huỷ giấy tờ còn lại trong hồ sơ của mình và truyền lệnh không ai trong boong-ke được đi ngủ cho đến khi có lệnh mới. Mọi người suy diễn như thế có nghĩa là đã đến lúc vĩnh biệt. Nhưng đến khoảng 2 giờ 30 sáng ngày 30 tháng 4, theo như vài nhân chứng còn nhớ, Hitler mới từ phòng riêng bước ra, đi đến nhà ăn chung, nơi khoảng 20 người tụ tập, phần lớn số này là phụ nữ làm việc cho ông. Hitler đi đến bắt tay từng người và thủ thỉ nói vài tiếng mà không ai nghe rõ. Junge nhớ lại, một màn nước mắt dày phủ đôi mắt ông, "như thể ông nhìn đến nơi xa xăm, vượt qua các bức tường của boong-ke".

Sau khi Hitler trở về phòng riêng, một điều kỳ lạ đã xảy ra. Sự căng thẳng đến mức gần như ngạt thở trong boong-ke tan biến, vài người đi đến căng tin để khiêu vũ. Tiếng ồn từ nhóm người này ngày càng tăng thêm, đến nỗi mà đã có một lệnh được đưa ra từ phòng riêng của Hitler yêu cầu giữ im lặng. Quân Nga có thể đến trong vài tiếng đồng hồ sắp tới và sẽ giết tất cả bọn họ. Tuy số đông đang suy nghĩ làm cách nào để trốn thoát, nhưng trong khoảnh khắc ngắn ngủi này, khi cuộc sống của họ không còn ở dưới sự kiểm soát nghiêm ngặt của Lãnh tụ, họ muốn tìm thú tiêu khiển theo cách thức có

https://thuviensach.vn

thể nghĩ ra. Cảm giác thư giãn dường như lan rộng trong nhóm người này và họ tiếp tục khiêu vũ suốt đêm.

Nhưng Bormann thì không. Con người ám muội này vẫn còn có việc phải làm. Viễn cảnh sống sót dường như đã thu hẹp. Thời gian từ lúc Hitler chết đến lúc quân Nga đến có thể không đủ dài cho ông bỏ đi trốn đến chỗ Doenitz. Nhưng trong khi Lãnh tụ còn sống và vẫn còn uy quyền, Bormann có thể bị kết án "phản bội". Ông gửi thêm một tin nhắn đến chỗ Doenitz.

> "Doenitz!
>
> Chúng tôi có cảm tưởng chắc chắn là các sư đoàn trên chiến trường Berlin đã ngừng tác chiến trong những ngày qua. Tất cả báo cáo mà chúng tôi nhận được đều bị Keitel kiểm soát, ngăn chặn hoặc làm cho sai lạc… Lãnh tụ ra lệnh cho ông phải tiến hành chống lại những kẻ phản bội ngay lập tức và không khoan nhượng."

Và rồi, tuy biết Hitler chỉ còn sống vài giờ nữa, ông vẫn viết thêm:

> "Lãnh tụ vẫn còn sống và đang tiến hành việc phòng vệ Berlin."

Nhưng Berlin không còn có thể phòng vệ được nữa. Quân Liên Xô đã chiếm được hầu như toàn thành phố. Bây giờ chỉ còn vấn đề phòng vệ Phủ Thủ tướng. Số phận những con người ở đây cũng đã khép lại, như Hitler và Bormann biết được trong buổi họp trưa ngày 30 tháng 4, buổi họp cuối cùng. Quân Liên Xô chỉ còn cách một góc phố.* Thời khắc cho Hitler thực hiện ý nguyện của mình đã đến.

Ngày hôm ấy, Eva có vẻ như không thấy đói, còn Hitler dùng bữa cùng với 2 thư ký và người nấu bếp – người này không nhận ra là mình đã nấu bữa ăn cuối cùng cho ông. Họ ăn xong vào lúc 2 giờ 30 phút chiều. Trong lúc ấy, Erich Kempka, tài xế của Lãnh tụ, được lệnh mang 200 lít xăng đến giao ở khu vườn Phủ Thủ tướng. Kempka gặp vài khó khăn thu thập đủ lượng xăng như thế, nhưng cũng thu được 180 lít, rồi cùng với 3 người khác phụ giúp mang đến cửa thoát hiểm của boong-ke.

https://thuviensach.vn

Trong lúc ấy, Hitler đã ăn xong, đi tìm Eva Braun để cùng nói lời vĩnh biệt với những người phụ tá thân cận nhất: Tiến sĩ Goebbels, 2 Tướng Krebs và Burgdorf, các thư ký và người nấu bếp Manzialy. Bà vợ Goebbels không xuất hiện. Giống như Eva Braun, người phụ nữ cương nghị và xinh đẹp với mái tóc bạch kim này cảm thấy thoải mái được chết cùng người chồng. Nhưng bà cảm thấy khổ sở với việc giết 6 đứa con – những đứa trẻ đang vui vẻ nô đùa trong boong-ke mà không hề biết gì cả.

2 hoặc 3 đêm trước, bà đã nói với nữ phi công Reitsch:

> "Cô Hanna thân yêu, khi phút cuối đã đến, cô phải giúp tôi nếu tôi trở nên yếu lòng vì mấy đứa trẻ… Chúng nó thuộc về Đế chế Thứ Ba và thuộc về Lãnh tụ. Nếu cả hai vợ chồng tôi đều không còn nữa, thì cũng chẳng còn có chỗ cho chúng nó. Tôi sợ nhất là mình sẽ quá yếu đuối vào thời khắc cuối."

Lúc đó, khi ở trong gian phòng riêng nhỏ hẹp, bà đang cố gắng vượt qua nỗi sợ hãi cùng cực nhất. Các con của bà và tuổi của chúng lần lượt là: Hela 12, Hilda 11, Helmut 9, Holde 7, Hedda 5 và Heide 3 tuổi.

Hitler và Eva Braun thì không gặp phải vấn đề như thế: Họ chỉ có 2 mạng sống phải kết liễu. Họ đã nói xong những lời vĩnh biệt và trở về phòng riêng. Ở hành lang bên ngoài, Tiến sĩ Goebbels, Bormann cùng vài người khác chờ đợi. Ít lâu sau, họ nghe một tiếng súng lục. Họ chờ nghe tiếng súng thứ hai, nhưng tất cả đều im lặng. Một lúc sau, họ nhè nhẹ bước vào phòng. Họ thấy thi thể của Adolf Hitler ngã dài trên băng ghế dài, đang rỉ máu. Ông đã tự bắn vào miệng. Eva Braun nằm bên cạnh. 2 khẩu súng lục nằm trên sàn, nhưng cô vợ không dùng súng. Cô đã nuốt thuốc độc.

Lúc đó là 3 giờ 30 phút chiều ngày thứ Hai, 30 tháng 4 năm 1945, 10 ngày sau sinh nhật thứ 56 của Hitler, 12 năm 3 tháng kể từ khi ông ta trở thành Thủ tướng của nước Đức và thiết lập Đế chế Thứ Ba. Đế chế này chỉ kéo dài hơn ông ta có 1 tuần.

Tang lễ diễn ra sau đó. Không ai cất lên lời nào, âm thanh duy nhất là tiếng đạn đại bác của Liên Xô nổ trong khu vườn Phủ Thủ tướng và trên những bức tường xung quanh. Người phục vụ của Hitler, Thiếu tá S.S.

https://thuviensach.vn

Heinz Linge, cùng một hộ lý mang thi thể của Hitler được quấn trong một tấm chăn che lấp khuôn mặt. Kempka trông thấy lộ ra ngoài tấm chăn là chiếc quần đen và đôi giày mà Hitler luôn sử dụng. Thi thể của Eva Braun thì trông tươm tất hơn, không dính máu.

2 thi thể được mang ra ngoài khu vườn, trong khi đại bác ngừng bắn, được để xuống một hố đạn rồi đốt bằng xăng. Nhóm người, do Goebbels và Bormann dẫn đầu, rút vào đứng trong hầm tránh bom ở cửa thoát hiểm. Khi ngọn lửa bùng lên, họ đứng nghiêm, đưa cánh tay phải lên chào theo kiểu Quốc xã. Nghi thức diễn ra ngắn gọn, vì đạn pháo của Hồng quân lại bắt đầu rơi xuống khu vườn. Nhóm người còn sống đi vào bên trong boong-ke, để ngọn lửa làm nốt công việc xoá đi mọi dấu vết của Adolf Hitler và vợ ông.

Người ta không hề tìm ra xương của 2 người. Điều này nảy sinh lời đồn đại sau chiến tranh là Hitler còn sống. Nhưng quân báo Anh và Mỹ thẩm vấn độc lập vài nhân chứng cho thấy không có sự nghi ngờ gì. Kempka đưa ra giải thích tại sao không thể tìm thấy mảnh xương cháy xém nào. Ông khai: "Đạn pháo không dứt của Nga đã phá huỷ tất cả dấu vết."[*]

Sau nghi thức hoả táng, Bormann và Goebbels vẫn còn nhiệm vụ phải thực hiện, dù không giống nhau. Lúc đó, các liên lạc viên chưa thể đi đến chỗ Doenitz để trao Tuyên cáo Chính trị cử ông làm người tiếp nhiệm. Vào thời điểm này cần phải thông báo cho ông biết qua sóng vô tuyến. Nhưng Bormann lại tỏ ra lưỡng lự khi mà quyền lực đã vuột khỏi tầm tay. Đó là điều khó khăn đối với một người đã thấy lấp ló cơ hội rồi lại bị vuột mất. Cuối cùng, ông đã chuyển tin.

Thuỷ sư Đô đốc Doenitz,

Thay vào vị trí của nguyên Thống chế Đế chế Goering, Lãnh tụ cử ông làm người kế nhiệm. Văn bản đang trên đường đến. Xin ông thực hiện ngay những biện pháp mà tình hình đòi hỏi.

Không hề có lời nào cho biết Hitler đã chết.

Trong khi đang chỉ huy các lực lượng Đức ở miền Bắc và đã chuyển tổng hành dinh về Ploen trong vùng Schleswig, vị Thuỷ sư Đô đốc cực kỳ

https://thuviensach.vn

kinh ngạc. Không như những nhà lãnh đạo Đảng khác, ông không khao khát kế nhiệm Hitler, ý nghĩ này không bao giờ len lỏi vào đầu óc ông. 2 ngày trước, tin rằng Himmler sẽ là người kế nhiệm, Doenitz đã đi đến gặp Himmler và cho biết sẵn lòng hỗ trợ. Nhưng vì không bao giờ có ý nghĩ làm trái lệnh Lãnh tụ, ông đã gửi điện trả lời trong khi vẫn tin rằng Adolf Hitler còn sống.

> "Lãnh tụ của tôi!
>
> Lòng trung thành của tôi đối với ông là vô điều kiện. Tôi sẽ làm mọi việc có thể để hỗ trợ ông ở Berlin. Nhưng nếu định mệnh bắt buộc tôi phải điều hành Đế chế với tư cách là người được cử kế nhiệm, thì tôi sẽ tiếp tục cuộc chiến này cho đến cùng để xứng đáng với sự đấu tranh dũng cảm của dân tộc Đức.
>
> Thuỷ sư Đô đốc Doenitz"

Đêm ấy, Bormann và Goebbels có một ý tưởng mới. Họ quyết định cố gắng đàm phán với Liên Xô. Tướng Tham mưu trưởng Lục quân Krebs vẫn còn ở trong boong-ke, thời trước là phụ tá tuỳ viên quân sự ở Moscow, nói được tiếng Nga và trong một cơ hội nổi tiếng, ông này đã được Stalin ôm trên sân ga Moscow. Có lẽ Krebs sẽ đàm phán được điều gì đấy với người Bolshevik. Cụ thể Goebbels và Bormann muốn có một lối đi an toàn cho họ để có thể tiếp nhận chức vụ được bổ nhiệm trong Chính phủ mới của Doenitz. Đổi lại, họ sẵn sàng ra lệnh cho Berlin đầu hàng.

Sau nửa đêm 30 tháng 4, rạng sáng ngày 1 tháng 5, Tướng Krebs đi ra để gặp Tướng Chuikov[*], Tư lệnh quân Liên Xô đang chiến đấu ở Berlin. Một trong những sĩ quan Đức tháp tùng ông ghi lại phần mở đầu của cuộc đối đáp.

> Krebs: Hôm nay là ngày 1 tháng 5, một ngày lễ lớn cho cả 2 đất nước chúng ta!
>
> Chuikov: Hôm nay chúng tôi có một ngày lễ lớn. Khó mà nói được tình hình bên ông là như thế nào.

https://thuviensach.vn

Vị tướng Liên Xô đòi hỏi mọi người trong boong-ke cũng như những binh sĩ còn lại của Đức ở Berlin phải đầu hàng vô điều kiện.

Krebs mất nhiều thời giờ để thực hiện nhiệm vụ và đến 11 giờ sáng ngày 1 tháng 5, ông vẫn chưa trở về, Bormann nóng lòng gửi thêm một bức điện cho Doenitz.

> "Di chúc có hiệu lực. Tôi sẽ đến gặp ông càng nhanh càng tốt. Cho đến lúc ấy, tôi đề nghị khoan công bố."

Nội dung này còn mù mờ. Đơn giản là vì Bormann không đủ thẳng thắn để cho biết Lãnh tụ đã chết. Ông muốn thoát ra khỏi boong-ke để là người đầu tiên báo tin quan trọng này cho Doenitz và qua đó đảm bảo nhận được ân huệ của vị Tổng Tư lệnh mới.

Nhưng Goebbels không có lý do nào để giấu giếm sự thật giản đơn với vị Thuỷ sư Đô đốc, vì ông này và vợ cùng các con đang chuẩn bị cho cái chết. Lúc 3 giờ 15 chiều, ông gửi bức điện của riêng mình cho Doenitz – thông tin vô tuyến cuối cùng phát đi từ boong-ke.

> Thuỷ sư Đô đốc Doenitz,
>
> **TỐI MẬT**
>
> Lãnh tụ qua đời hôm nay lúc 15 giờ 30. Di chúc đề ngày 29 tháng 4 cử ông làm Tổng thống Đế chế… [Kế tiếp là tên những ngươi chủ chốt được bổ nhiệm vào Nội các.]
>
> Theo lệnh của Lãnh tụ, Di chúc đã được gửi cho ông từ Berlin… Bormann có ý định đi đến chỗ ông hôm nay và thông báo cho ông rõ tình hình. Thời gian và cách thức loan tin cho báo chí và binh sĩ là tuỳ vào ông. Xin cho biết đã nhận được.
>
> GOEBBELS

Goebbels nghĩ không cần thiết báo cho người Lãnh tụ mới về ý định của riêng mình. Chập tối 1 tháng 5, ông thực hiện ý định. 6 đứa trẻ bị chích thuốc độc. Rồi Goebbels gọi tuỳ viên của mình, Đại uý S.S. Guenther Schwaegermann và chỉ thị anh này đi tìm một ít xăng.

https://thuviensach.vn

Goebbels nói: “Schwaegermann, đây là sự bất trung tồi tệ nhất. Các tướng lĩnh đã phản bội Lãnh tụ. Tất cả đã mất. Tôi sẽ chết, cùng với vợ tôi và gia đình.”

Ngay cả với tuỳ viên, Goebbels vẫn không để họ biết rằng ông vừa cho người sát hại các con của mình. “Anh sẽ đốt xác của chúng tôi. Anh có thể làm được chứ?”

Schwaegermann trả lời mình làm được, rồi phái 2 hộ lý đi tìm xăng. Ít phút sau, khoảng 8 giờ 30, khi bên ngoài bắt đầu sẩm tối, Tiến sĩ Goebbels và bà vợ đi qua boong-ke, chào từ biệt bất cứ người nào họ gặp trong hành lang, rồi đi lên các bậc cầu thang để ra khu vườn. Nơi đây, theo yêu cầu của họ, người hộ lý S.S. bắn 2 phát súng vào phía sau đầu của Goebbels và vợ. Họ đổ 4 can xăng lên 2 thi thể rồi châm lửa, nhưng việc hoả thiêu không trọn vẹn. Những người còn sống sót trong boong-ke nóng lòng muốn chạy thoát ra ngoài nên không để mất thời giờ mà lo hoả thiêu những người đã chết. Ngày hôm sau, quân Nga tìm thấy thi thể cháy thành than của 2 vợ chồng và lập tức nhận dạng được.

Vào lúc 9 giờ tối ngày 1 tháng 5, boong-ke của Hitler bị phóng hoả. Khoảng 500 đến 600 người còn sống trong đoàn tuỳ tùng của Hitler, phần lớn là binh sĩ S.S., chen chúc trong hầm tránh bom của Phủ Thủ tướng Mới, chuẩn bị thoát ra ngoài. Kế hoạch là đi bộ dọc đường xe điện ngầm phía đối diện Phủ Thủ tướng, vượt sông Spree rồi luồn lách qua những phòng tuyến của quân Liên Xô ở phía Bắc. Nhiều người đã thoát được, nhưng vẫn có một số người không qua được, trong số này có Martin Bormann.

Khi Tướng Krebs trở về boong-ke xế chiều hôm ấy mang theo yêu sách của Tướng Chukov về việc đầu hàng vô điều kiện, ông thấy cơ may sống sót duy nhất của mình là gia nhập đoàn người bỏ trốn. Nhóm của ông cố đi theo sau một chiếc xe thiết giáp Đức, nhưng theo Kempka lúc ấy cùng đi với ông, chiếc xe thiết giáp này đã bị trúng một quả đạn của Nga và Bormann suýt mất mạng. Artur Axmann, có nhiệm vụ chỉ huy đội Thanh niên Hitler nhưng lại trốn khỏi tiểu đoàn của mình để mong thoát chết, cũng có mặt và sau này cho biết đã thấy Bormann nằm dưới một chiếc cầu. Ánh trăng chiếu trên mặt

https://thuviensach.vn

ông này và Axmann không thấy có vết thương. Axmann nghĩ Bormann đã nuốt một viên thuốc độc khi thấy không có cơ may đi qua phòng tuyến của Liên Xô.

2 Tướng Krebs và Burgdorf không đi cùng đoàn người thoát thân. Người ta tin rằng họ đã tự sát trong tầng hầm của Phủ Thủ tướng mới.

SỰ CÁO CHUNG CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA

Đế chế Thứ Ba tồn tại thêm 7 ngày sau cái chết của Hitler.

Khoảng 10 giờ tối ngày 1 tháng 5, trong khi thi thể của vợ chồng Goebbels đang được hoả thiêu trong khu vườn Phủ Thủ tướng và các cư dân của boong-ke đang xúm xít lo thoát thân, đài phát thanh Hamburg bỗng cho ngừng Bản Giao hưởng thứ Bảy của Bruckner. Có một loạt trống nổi lên, rồi tiếng nói của phát thanh viên:

> "Lãnh tụ của chúng ta, Adolf Hitler, chiến đấu cho đến hơi thở cuối cùng chống lại chủ nghĩa Bolshevik, chiều nay đã ngã xuống vì nước Đức tại tổng hành dinh của ông trong Phủ Thủ tướng Đế chế. Ngày 30 tháng 4, Lãnh tụ đã cử Thuỷ sư Đô đốc Doenitz làm người kế nhiệm. Bây giờ, Thuỷ sư Đô đốc – người kế nhiệm cho Lãnh tụ – sẽ phát biểu với nhân dân Đức."

Đế chế Thứ Ba đang tàn lụi với một lời dối trá thô thiển, giống như khi bắt đầu. Ngoài sự kiện là Hitler không phải chết chiều nay mà là chiều hôm trước, nhưng điều đó không quan trọng, thì còn có một sự thật khác, đó là ông ta đã không hề "chiến đấu cho đến hơi thở cuối cùng". Nhưng việc phát thanh dối trá như thế là cần thiết để lan truyền một huyền thoại, đồng thời cũng là để giữ vững tinh thần của các binh sĩ lúc ấy vẫn còn đang kháng cự và chắc chắn sẽ cảm thấy bị phản bội nếu họ biết sự thật.

https://thuviensach.vn

Chính Doenitz cũng đã dối trá khi lên tiếng trên sóng phát thanh về “cái chết anh hùng” của Lãnh tụ. Thật ra, vào lúc này ông vẫn chưa biết Hitler đã chết như thế nào. Chiều hôm trước, Goebbels chỉ gửi điện cho ông biết là Hitler “đã chết”. Nhưng vị Thuỷ sư Đô đốc vẫn cố làm vẩn đục đầu óc đang hoang mang của người dân Đức trong thời khắc của thảm hoạ:

> “Nhiệm vụ đầu tiên của tôi là cứu nguy cho nước Đức khỏi sự tàn phá của kẻ thù Bolshevik. Chỉ cần mục đích duy nhất này mà cuộc đấu tranh quân sự sẽ phải tiếp diễn. Nếu việc thực hiện mục đích này bị người Anh và Mỹ cản trở, thì chúng ta bắt buộc phải tự vệ chống lại họ. Tuy nhiên, trong tình hình này, người Anh-Mỹ sẽ tiếp tục cuộc chiến không phải vì dân tộc của họ mà chỉ để cho chủ nghĩa Bolshevik lan rộng khắp châu Âu.”

Không có chứng cứ nào cho thấy vị Thuỷ sư Đô đốc đã phản đối quyết định của Hitler khi biến Quốc gia Bolshevik thành Đồng minh của Đức vào năm 1939 để có thể đánh Anh và sau đó đánh Mỹ. Bây giờ, sau câu xuyên tạc trên, ông đã trấn an người dân Đức bằng cách kết luận rằng “Thượng Đế sẽ không bỏ rơi chúng ta sau nhiều khổ đau và hi sinh như thế”.

Đó là ngôn từ rỗng tuếch. Doenitz đã biết Đức không còn có thể chống cự được nữa. Ngày 29 tháng 4, 1 ngày trước khi Hitler tự tử, quân Đức ở Ý đã đầu hàng vô điều kiện. Vì hệ thống viễn thông bị hư hại, nên Hitler đã không nhận được tin xấu này. Nhờ đấy, những giờ khắc cuối cùng của ông được nhẹ nhõm hơn phần nào.

Ngày 4 tháng 5, Quân đội Đức cùng với tất cả lực lượng của Đức ở Tây Bắc Đức, Đan Mạch và Hà Lan đã đầu hàng Montgomery.

Ngày hôm sau, Tập đoàn quân G dưới quyền Kesselring, gồm 2 Đại Quân đoàn Thứ Nhất và Thứ Mười Chín ở phía Bắc dãy Alps cũng đầu hàng.

Cùng ngày 5 tháng 5, Đô đốc Hans von Friedeburg, Tân tư lệnh Hải quân Đức, đi đến tổng hành dinh của Tướng Eisenhower ở Reims để đàm phán việc đầu hàng. Mục đích của Đức, như hồ sơ cuối cùng của Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực cho thấy, là kéo dài thêm ít ngày để có thời giờ di chuyển

https://thuviensach.vn

càng nhiều càng tốt binh sĩ và người tị nạn Đức tránh khỏi đường tiến quân của Liên Xô để họ có thể đầu hàng Đồng minh phương Tây.

Ngày hôm sau, Jodl đi đến Reims để giúp Friedeburg soạn thảo quy trình. Nhưng vô ích. Eisenhower đã nhận ra mưu đồ. Sau này ông kể:

> "Tôi bảo Tướng Smith thông báo cho Jodl rằng nếu họ không chấm dứt thái độ giả vờ và trì hoãn, thì tôi sẽ đóng lại toàn mặt trận Đồng minh, đồng thời sử dụng vũ lực để ngăn chặn người tị nạn đi qua phòng tuyến của chúng tôi. Tôi sẽ không chấp nhận bất kỳ sự trì hoãn nào nữa."

Lúc 1 giờ 30 sáng ngày 7 tháng 5, sau khi nghe Jodl thông báo về đòi hỏi của Eisenhower, Doenitz gửi điện vô tuyến từ tổng hành dinh của ông ở Flensburg trên biên giới Đan Mạch, cho Jodl toàn quyền ký kết văn kiện đầu hàng vô điều kiện. Tấn trò đã chấm dứt.

Lúc 2 giờ 41 sáng ngày 7 tháng 5 năm 1945, Đức đầu hàng vô điều kiện trong một ngôi trường nhỏ sơn màu đỏ ở Reims. Ký thay vào văn kiện về phía Đồng minh là Tướng Walter Bedell Smith, cùng với Tướng Ivan Susloparov ký làm chứng cho Liên Xô và Tướng François Sevez cho Pháp. Đô đốc Friedeburg và Tướng Jodl ký thay cho Đức.

Jodl xin phép phát biểu và được chấp nhận.

> "Với chữ ký này, dù tốt hay xấu, nhân dân Đức và Quân lực Đức đã được giao vào tay những người chiến thắng, … Trong giờ khắc hiện tại, tôi chỉ có thể nói lên hy vọng rằng bên chiến thắng sẽ đối xử với chúng tôi một cách khoan dung."

Phía Đồng minh không có đáp từ. Nhưng có lẽ Jodl còn nhớ một dịp khác chỉ mới 5 năm trước, khi vai trò 2 bên đảo ngược. Lúc ấy, khi thay mặt nước Pháp ký đầu hàng vô điều kiện, một vị tướng Pháp đã có lời khẩn cầu tương tự. Sau đó, ai cũng biết rằng lời khẩn cầu ấy đã vô ích.

Đại bác ngưng bắn và bom ngưng rơi trên châu Âu bắt đầu từ giữa đêm 8 tháng 5 rạng sáng 9 tháng 5 năm 1945. Lần đầu tiên kể từ ngày 1 tháng 9 năm 1939, một sự yên lặng lạ lùng nhưng được chào đón đã xảy ra trên toàn lục địa châu Âu. Trong 5 năm, 8 tháng và 6 ngày, hàng triệu người đã bị sát

https://thuviensach.vn

hại trên hàng trăm bãi chiến trường và trong hàng trăm thị trấn cùng thành phố bị oanh kích. Hàng triệu người khác bị thủ tiêu trong những lò hơi ngạt của Quốc xã hoặc trên bờ những miệng hố của các Toán Đặc nhiệm S.S. ở Liên Xô và Ba Lan. Nhiều vùng ở phần lớn các thành phố cổ kính của châu Âu đã bị sụp đổ. Khi thời tiết ấm lên, từ những đống đổ nát toả ra mùi tử khí của vô số người chết không được chôn cất.

Đường phố của nước Đức cũng không còn vang tiếng giày đinh của những đội quân diễu hành theo kiểu chân ngỗng, hoặc tiếng la oang oang của những đoàn người Áo Nâu, hay tiếng gào thét của Lãnh tụ từ những loa phóng thanh.

Sau 12 năm, 4 tháng và 8 ngày – thời kỳ đen tối cho tất cả, ngoại trừ người Đức nhưng lúc này, màn đêm đen lại đến với chính họ – Đế chế nghìn năm đã đến hồi cáo chung. Đế chế đã nâng đất nước vĩ đại này, dân tộc tháo vát nhưng cả tin này lên tầm cao quyền lực và chinh phục mà trước đây họ chưa từng được kinh qua. Thế nhưng vào lúc này, Đế chế đột nhiên tan rã hoàn toàn. Đây cũng là một sự kiện hi hữu trong lịch sử.

Sau chiến bại năm 1918, Hoàng đế Đức lưu vong, vương triều sụp đổ, nhưng những định chế truyền thống của Nhà nước vẫn tồn tại. Một Chính phủ do người dân chọn lựa tiếp tục hoạt động. Hạt nhân của Quân đội và Bộ Tham mưu vẫn làm việc. Nhưng vào mùa xuân 1945, cả Đế chế Thứ Ba đã biến mất. Chẳng còn một cơ cấu công quyền Đức ở bất kỳ cấp nào. Hàng triệu binh sĩ hải lục không quân trở thành tù binh ngay trên mảnh đất của họ. Hàng triệu dân thường cho đến nhân viên cấp xã được điều hành bởi binh sĩ của quân đội chiếm đóng. Người Đức phải phụ thuộc vào phe chiến thắng để có luật pháp và trật tự. Suốt mùa hè và mùa đông giá lạnh năm 1945, họ còn phải lệ thuộc vào phe chiến thắng để có thực phẩm và năng lượng mà sinh sống. Đó là hậu quả mà những cơn điên rồ của Hitler để lại cho họ. Và đây cũng là do sự điên rồ của chính họ khi tuân theo Hitler một cách mù quáng và cuồng nhiệt.

Con người vẫn sống ở đấy và đất đai vẫn còn đấy. Con người trong sự choáng váng, rỉ máu, đói kém và khi mùa Đông đến, họ run rẩy với quần áo

https://thuviensach.vn

tả tơi trong những lều trại vì bom đạn đã phá huỷ nhà cửa của họ. Còn đất đai chỉ còn là những khoảng không mênh mông chỉ toàn những đống đổ nát. Dân tộc Đức đã không bị huỷ diệt như Hitler muốn, trong khi Hitler đã cố huỷ diệt những dân tộc khác ngay từ đầu.

Và Đế chế Thứ Ba đã lui vào lịch sử.

https://thuviensach.vn

LỜI KẾT NGẮN

MÙA thu năm ấy, tôi trở lại mảnh đất một thời ngạo nghễ, nơi tôi đã trải qua phần lớn những năm tháng ngắn ngủi của Đế chế Thứ Ba. Thật khó mà nhận ra cảnh cũ. Tôi chỉ ghi lại đây số phận của những nhân vật đã đóng vai trò chủ chốt trong cuốn sách này.

Đồng Minh giải tán Chính phủ của Doenitz ngày 23 tháng 5 năm 1945 và bắt giữ tất cả thành viên.

Doenitz đã loại được Heinrich Himmler ra khỏi chính phủ trước đó, vào ngày 6 tháng 5, trong động thái mà ông tính toán có thể làm hài lòng Đồng Minh. Himmler lang thang trong vùng Flensburg, rồi đến ngày 21 tháng 5 thì đi cùng 11 sĩ quan S.S. vượt qua phòng tuyến Anh-Mỹ để trở về sinh quán Bavaria. Ông ta đã cạo bộ râu, bịt một tấm vải đen lên mắt trái và bận bộ quân phục của binh nhì lục quân. Một chốt kiểm soát của Anh chặn họ lại. Ông ta khai ra thân phận của mình, rồi bị lột quần áo và buộc phải mặc quân phục Anh để tránh khả năng ông giấu thuốc độc. Nhưng việc kiểm tra không cẩn thận. Himmler giấu một ống potassium cyanide trong hốc nướu miệng. Ngày 23 tháng 5, một sĩ quan quân báo Anh đến và ra lệnh cho nhân viên quân y kiểm tra miệng của Himmler, ông này cắn vỡ ống thuốc độc và chết trong vòng 12 phút. Nỗ lực cứu sống ông không thành công.

Những thủ hạ còn lại của Hitler sống được lâu hơn một chút. Tôi đi đến Nuremberg để xem họ. Tôi thường ngắm nhìn họ trong giai đoạn vinh quang và quyền lực ở những buổi mít tinh Đảng hàng năm tại thành phố này. Họ đã thay đổi hẳn khi ngồi trong khu vực bị cáo ở Toà án Quân sự Quốc tế. Mặc quần áo xộc xệch, ngồi sụp trên ghế và cựa quậy một cách bứt rứt. Họ không còn giống như những nhà lãnh đạo kiêu ngạo trước đây. Họ giống như một đám hỗn tạp những con người xoàng xĩnh. Khó mà hiểu được rằng những người như thế, trong lần cuối bạn trông thấy họ, đã vung quyền lực khủng

https://thuviensach.vn

khiếp đến mức nào. Tại sao những người như họ lại có thể chinh phục được một đất nước lớn lao và phần lớn châu Âu?

21 người ngồi trong khu vực bị can (Tiến sĩ Robert Ley cũng là bị can, nhưng đã treo cổ tự tử trong phòng giam trước khi phiên xử diễn ra.).

Goering, sút mất 20 kg so với lần cuối tôi trông thấy ông, trong bộ đồng phục Không quân bạc màu không có quân phù, tỏ rõ sự hài lòng vì được ngồi ở vị trí số Một – cách công nhận vị thế của ông trong thứ bậc của Quốc xã khi mà Hitler đã chết.

Rudolf Hess, đã là nhân vật số Ba trước khi lái máy bay bỏ trốn sang Anh quốc, khuôn mặt ông bây giờ đã tiều tụy, đôi mắt thất thần nhìn mông lung vào khoảng không, giả vờ mất trí nhớ nhưng mọi người thấy rõ là ông đang cực kỳ thất vọng.

Ribbentrop, cuối cùng đã mất đi vẻ kiêu căng và hợm hĩnh, bây giờ xanh xao, gầy còm và chịu khuất phục.

Còn Keitel, đã không còn vẻ tự mãn như xưa nữa.

Rosenberg, “triết gia” mù mờ của Đảng, dường như cuối cùng cũng đã thức tỉnh mà nhìn vào thực tế nhờ những sự kiện đã mang ông đến đây.

Julius Streicher, kẻ thực hiện nhiệm vụ thủ tiêu người Do Thái, cũng có mặt ở Toà án này. Kẻ bạo hành và làm phim ảnh khiêu dâm, mà có lần tôi thấy đi nghênh ngang trên đường phố ở một thị trấn cổ, trên tay vung vẩy cái roi, bây giờ đã tàn tạ. Hói đầu, lụ khụ như một ông già, ông đổ mồ hôi đầm đìa, trừng trừng nhìn các thẩm phán mà tin rằng họ đều là người Do Thái – một lính canh nói với tôi như thế.

Fritz Sauckel, chủ nhân của những lao động nô lệ trong Đế chế Thứ Ba, với đôi mắt híp khiến ông trông giống như một con nhím. Ông có vẻ lo lắng, hết nghiêng bên này lại ngả bên kia.

Ngồi bên cạnh ông là Baldur von Schirach, thủ lĩnh Đoàn Thanh niên Hitler và kế tiếp là Xứ uỷ Vienna, mang nhiều máu Mỹ hơn là Đức, trông giống như một sinh viên đại học đã bị tống khỏi trường vì trò rồ dại và giờ đã biết ăn năn.

https://thuviensach.vn

Walther Funk, kẻ bất tài với đôi mắt trông gian xảo, đã tiếp nhiệm Schacht làm Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Đức.

Và có cả Tiến sĩ Schacht, người đã trải qua những tháng cuối cùng của Đế chế Thứ Ba khi nhân vật mà ông có thời tôn thờ – Hitler – đưa ông vào trại tập trung, e sợ một ngày sẽ bị xử tử, nhưng bây giờ tỏ ra căm phẫn vì thấy Đồng minh lại đem chính mình ra xét xử như là tội phạm chiến tranh.

Neurath, Bộ trưởng Ngoại giao đầu tiên của Hitler, một người Đức thuộc lớp người cũ, không đủ nhận thức và lòng chính trực, dường như đã hoàn toàn thất vọng.

Speer thì không thế, ông gây được ấn tượng tốt với tính thẳng thắn, suốt các phiên xử luôn ăn nói một cách thành thực, không hề muốn né tránh trách nhiệm và lỗi lầm của mình.

Seyss-Inquart, người Áo phản quốc, cũng có mặt trong khu vực bị cáo.

Còn có Đại tướng cấp cao Jodl và 2 Thuỷ sư Đô đốc Raeder và Doenitz.

Bên cạnh đó còn có Kaltenbrunner, người kế nhiệm khát máu của Heydrich, khi đứng trước vành móng ngựa đã phủ nhận tất cả tội ác.

Hans Frank, Toàn quyền Ba Lan, thì thú nhận một phần tội ác, cuối cùng tỏ ra ăn năn và theo lời ông, sau khi đã tìm lại được Thượng Đế, ông sẽ xin được thứ lỗi.

Còn Frick, khi ở bên bờ vực của cái chết, vẫn tỏ ra nhạt nhẽo như khi còn sống.

Cuối cùng là Hans Fritzsche, người chuyên đọc bình luận trên sóng phát thanh vì có giọng nói giống Goebbels, được Goebbels cử làm nhân viên của Bộ Thông tin và Tuyên truyền. Không ai trong phòng xử, kể cả Fritzsche, biết tại sao ông bị mang ra đây vì ông chỉ là một nhân viên cấp thấp. Có lẽ vì ông là cái bóng của Goebbels và sau cùng ông cũng được tha bổng.

Schacht và Papen cũng được tha bổng. Nhưng 3 người được tha bổng ở đây lại nhận án tù nặng của Toà án Bài trừ Quốc xã của Cộng hoà Liên bang

https://thuviensach.vn

Đức, dù cuối cùng họ chỉ ngồi tù trong thời gian rất ngắn.

7 bị cáo nhận án tù ở Nuremberg là: Hess, Raeder và Funk nhận án chung thân, Speer và Schirach 20 năm, Neurath 15 năm, Doenitz 10 năm. Những người còn lại bị án tử hình.

Lúc 1 giờ 11 sáng ngày 16 tháng 10 năm 1946, Ribbentrop bước lên giá treo cổ* trong nhà tù Nuremberg, tiếp theo sau là Keitel, Kaltenbrunner, Rosenberg, Frank, Frick, Streicher, Seyss-Inquart, Sauckel và Jodl.

Nhưng Goering thì không. Ông này đánh lừa được thủ tục treo cổ. 2 tiếng đồng hồ trước khi đến lượt, Goering nuốt thuốc độc trước đó đã được lén đưa vào nhà tù. Giống như Lãnh tụ Adolf Hitler và địch thủ Heinrich Himmler ở vị trí tiếp nhiệm, vào phút cuối của cuộc đời ông thành công trong việc chọn cách thức từ giã cõi đời – cõi đời mà cả 3 người đều để lại những hệ luỵ khủng khiếp.

https://thuviensach.vn

THƯ MỤC

CUỐN sách này chủ yếu dựa trên những tài liệu tịch thu được của Đức, biên bản thẩm vấn và lời khai của các sĩ quan Quân đội Đức và viên chức dân sự, nhật ký và hồi ký mà một trong số những người này để lại, cùng với những gì tôi đã được kinh qua ở Đế chế Thứ Ba.

Hàng triệu câu chữ từ thư khố Đức đã được xuất bản thành nhiều tập, cộng thêm hàng triệu câu chữ khác được thu thập hoặc chụp trên vi phim đã được lưu trữ trong nhiều thư viện ở Hoa Kỳ, chủ yếu là tại Thư viện Quốc hội và Thư viện Hoover của Đại học Stanford cùng với Thư khố Quốc gia tại Washington. Trong số này còn có những hồ sơ của Himmler và một số giấy tờ riêng của Hitler. Hơn nữa, Văn phòng của Trưởng ban Quân sử, Bộ Lục quân tại Washington cũng lưu trữ rất nhiều tài liệu quân sự của Đức.

Trong số những bộ sách đã được xuất bản, có 3 bộ là hữu dụng nhất cho mục đích của tôi. Bộ thứ nhất là *Documents on German Foreign Policy*, Series D (Tài liệu về Chính sách Ngoại giao của Đức, Tập D), gồm bản dịch ra tiếng Anh từ tài liệu của Bộ Ngoại giao Đức từ 1939 đến 1940. Qua sự hỗ trợ của Bộ Ngoại giao, tôi được tiếp cận với một số tài liệu khác của Bộ Ngoại giao Đức, chưa được dịch hoặc xuất bản, chủ yếu liên quan đến việc Đức tuyên chiến với Hoa Kỳ.

Hai bộ tài liệu đã được xuất bản liên quan đến các phiên xử của Toà án Nuremberg, rất có giá trị khi đưa người ta đến phía sau hậu trường của những vụ việc diễn ra trên Đế chế Thứ Ba. Bộ đầu là *Trial of the major war criminals* (Phiên xử các tội phạm chiến tranh chủ chốt), gồm 42 tập, trong đó 23 tập đầu trình bày lời khai tại các phiên xử, phần còn lại là văn bản được chấp nhận là bằng chứng trước toà, được công bố bằng ngôn ngữ gốc, phần lớn là tiếng Đức. Thêm một số tài liệu, biên bản thẩm vấn và tờ cung khai được thu thập cho các phiên xử, được vội vã dịch ra tiếng Anh và công

https://thuviensach.vn

bố trong 10 tập *Nazi conspiracy and aggression* (Âm mưu và sự hiếu chiến của Đảng Quốc xã). Điều không may là phần lớn lời cung khai với những uỷ viên của Toà án Quân sự Quốc tế không được xuất bản mà chỉ có dưới dạng in ronéo, được lưu trữ ở vài thư viện hàng đầu.

Có 12 phiên toà kế tiếp ở Nuremberg, do Toà án Quân sự Hợp Chúng Quốc thực hiện, nhưng 15 bộ sách được xuất bản về lời khai và tài liệu trình trong những phiên toà này, có tựa đề *Trials of war criminal before Nuremberg Military Tribunals* (Các phiên xử tội phạm chiến tranh tại Toà án Quân sự Nuremberg), chỉ bằng 1/10 của khối lượng tư liệu. Phần còn lại dưới dạng in ronéo hoặc bản sao chụp ở vài thư viện. Bản tóm tắt của những phiên toà khác, giúp làm sáng tỏ nhiều vấn đề trên Đế chế Thứ Ba, được Anh quốc xuất bản ở London trong các năm từ 1947 đến 1949 dưới tựa đề *Law reports of trials of war criminals* (Báo cáo pháp lý của các phiên xử tội phạm chiến tranh).

Trong số những tài liệu Đức chưa được xuất bản ngoài các bộ sưu tập phong phú của Thư viện Hoover, Thư viện Quốc hội Mỹ và Thư khố Quốc gia Mỹ – vốn chứa đựng các hồ sơ Himmler và một số tài liệu cá nhân của Hitler cộng thêm những tư liệu khác – một trong những phát hiện quý giá nhất là cái gọi là “Alexandria papers” mà một phần đã được chụp vi phim và lưu trữ ở Thư khố Quốc gia. Cũng trong số tài liệu chưa được xuất bản là nhật ký của Đại tướng cấp cao Halder – 7 tập đánh máy với thêm chú thích của Halder sau chiến tranh nhằm làm rõ một số đoạn. Tôi thấy đây là một trong những tư liệu quý giá nhất về Đế chế Thứ Ba.

Một số cuốn sách hữu ích cho tôi gồm có 3 loại được liệt kê dưới đây. Thứ nhất là hồi ký và nhật ký của một số nhân vật hàng đầu trong cuốn sách này. Thứ hai là những cuốn sách dựa trên tài liệu mới, như của John W. Wheeler-Bennett, Alan Bullock, H. R. Trevor-Roper và Gerald Reitlinger ở Anh quốc, Telford Taylor ở Mỹ, Eberhard Zeller, Gerhard Ritter, Rudolf Pechel và Walter Goerlitz ở Đức. Thứ ba là những cuốn sách cung cấp thông tin cơ bản.

https://thuviensach.vn

Một thư mục của những công trình về Đế chế Thứ Ba đã được xuất bản ở Munich như là một số đặc biệt của tạp chí *Vierteljahrsheftefuer Zeitgeschichte* (Lịch sử Cận đại hàng quý), dưới sự bảo trợ của Viện *Zeitgeschichte* (Lịch sử Cận đại). Danh mục của Thư viện Wiener ở Anh cũng lưu trữ những thư mục xuất sắc.

https://thuviensach.vn

LỜI BẠT

TÔI lấy làm ngạc nhiên khi thấy cuốn sách này được đón nhận một cách nồng nhiệt.

Không một ai – kể cả nhà xuất bản, biên tập, người đại diện và bạn bè tôi – tin rằng công chúng chịu mua một cuốn sách dày như thế, đầy những ghi chú như thế, giá đắt như thế, lại có đề tài như thế. Người đại diện cho các buổi thuyết trình của tôi nói với tôi rằng người ta chẳng còn quan tâm đến Hitler và Đế chế Thứ Ba, cho nên tôi nên chuyển qua thuyết trình về đề tài nào khác. Nhà xuất bản chỉ in trước 12.500 bản.

Tất cả chúng tôi đều lấy làm ngạc nhiên trong vui thích khi mà ngay lập tức cuốn sách đã thu hút một số lượng lớn độc giả. Bản thân tôi không bao giờ theo dõi doanh thu – của cả ấn bản bìa cứng được xuất bản bởi Simon and Schuster và ấn bản bìa mềm đại chúng được xuất bản bởi Fawcett. Khoảng 2 hay 3 năm về trước, tôi đã rất kinh ngạc khi biết rằng Câu lạc bộ Book-of-the-Month (Sách trong Tháng) đã bán được *Sự trỗi dậy và suy tàn của Đế chế Thứ Ba* nhiều hơn bất kỳ cuốn sách nào khác trong lịch sử của nhà phân phối này. Nhưng chính xác là bao nhiêu quyển thì tôi không rõ. Ở Anh quốc, Pháp và Ý cuốn sách này cũng bán rất chạy, tuy rằng không bán chạy lắm ở Đức.

Các bài đánh giá cuốn sách có ý tích cực trên mức tôi dự kiến, ngoại trừ ở Đức. Và mặc dù nói chung các sử gia hàn lâm tỏ ra dửng dưng với cuốn sách và với tôi (như thể tôi là kẻ chen chân vì không có quyền xâm nhập lĩnh vực của họ – họ bảo ông phải dạy môn Lịch sử thì mới viết được lịch sử tốt được), nhưng thực tế thì tác phẩm của tôi cũng không phải nhận nhiều đánh giá tiêu cực từ phía họ.

https://thuviensach.vn

Lấy ví dụ về trường hợp của H. R. Trevor-Roper. Khi lần đầu tiên tôi nghe đến *Sunday New York Times Book Review*[*] và việc ông này quyết định đánh giá cuốn sách, tôi lấy làm lo lắng. Ông ấy là một sử gia danh giá ở Đại học Oxford mà tôi rất ngưỡng mộ – tôi đã thấy cuốn sách *The Last Days of Hitler* [Những ngày cuối cùng của Hitler] của ông có giá trị đến nhường nào. Nhưng vào thời ấy, các nhà phê bình sách người Anh có phần khắt khe đối với các tác giả người Mỹ. Mặt khác, tôi nghĩ vì là một học giả xuất chúng nên Trevor-Roper có thể có cùng cảm nghĩ xem thường đối với những ký giả cố tìm cách viết sử. Thế nên tôi kết luận có lẽ mình sẽ bị phê phán tơi tả trên một tờ báo có tầm quan trọng quyết định đối với các tác giả người Mỹ và sách của họ.

Nhưng Trevor-Roper cũng tỏ ra ngạc nhiên về tác phẩm của tôi. Tiêu đề của bài phê bình sách dài 1 trang cho thấy ẩn dụ về những gì ông ấy muốn nói:

ÁNH SÁNG VỀ ĐÊM ĐEN TỐI NHẤT TRONG THẾ KỶ CỦA CHÚNG TA

Câu chuyện khủng khiếp nhất về nước Đức của Hitler được kể lại với nhiều cảm xúc trong nghiên cứu bậc thầy.

Trevor-Roper bắt đầu:

> "Trong những tình huống bình thường, chỉ trong thời gian phân nửa thế hệ sau khi sự kiện chấm dứt… thì không thể nào viết nên lịch sử của sự kiện đó. Nhưng đối với Đế chế Thứ Ba, chẳng có gì là bình thường, thậm chí hồi chấm dứt cũng không bình thường. Trong sự huỷ diệt toàn bộ ấy, tất cả bí mật của chế độ Hitler được phơi bày, tất cả hồ sơ được thu gom…
>
> Việc những nhân chứng còn sống có thể hội tụ với sự thật lịch sử là chưa từng có tiền lệ. Họ chỉ cần có một sử gia. Và họ sẽ tìm thấy một sử gia nơi William L. Shirer."

Nội dung của bài đánh giá ngay từ đầu đã rất tích cực. Tôi gần như cảm thấy nghẹn ngào vì điều đó. Dòng kết luận của ông cũng ngoạn mục. "Đây là một công trình sáng giá về học thuật, phương pháp luận có tính khách quan, phán xét chín chắn, các kết luận là tất nhiên".

https://thuviensach.vn

Tôi được đưa trở lại mặt đất bởi một bài phê bình trên trang nhất của tờ báo đối thủ *New York Herald-Tribune Book Review*. Tác giả của bài báo này, Gordon A. Craig, lúc đó là sử gia ở Đại học Princeton, không đồng ý chút nào với đồng nghiệp của ông ở Oxford khi cho rằng Đế chế Thứ Ba đã tìm thấy sử gia nơi tôi. Không đời nào! Ông ấy nghĩ cuốn sách quá dày và "thiếu cân bằng." Ông lấy làm tiếc vì tôi đã không đọc qua cuốn sách của một sử gia ít tiếng tăm. Việc cuốn sách không dựa trên những gì các sử gia khác đã viết mà lại dựa trên những nguồn nguyên thuỷ – những hồ sơ bí mật của Đức tịch thu được – không hề tạo ấn tượng cho ông, nếu ông thực sự chú ý đến điều này.

Nói một cách nhẹ nhàng, ở Đức cuốn sách không được các nhà phê bình đánh giá cao. Đơn giản là người Đức không thể đối mặt với quá khứ của họ. Được cầm đầu bởi thủ tướng Tây Đức, Konrad Adenauer, cuốn sách bị phê phán dữ dội và tác giả bị nói xấu. "Người thù ghét Đức!" Adenauer gọi tôi như thế. Vì lẽ cuốn sách thể hiện một cách trung thực nước Đức của Quốc xã và những tội ác chống lại tình người và chống lại những người láng giềng của họ cùng người Do Thái ở châu Âu. Và vì lẽ tôi để cho những sự kiện tự nói lên tất cả, nên tôi lấy làm hoang mang về phản ứng dữ dội của người Đức, nhưng không ngạc nhiên lắm.

Vào thời điểm hiện tại, khi mà ấn bản kỷ niệm 30 năm của cuốn *Sự trỗi dậy và suy tàn của Đế chế Thứ Ba* ra mắt độc giả, thế giới bất ngờ đối mặt với sự thống nhất mới của nước Đức. Chẳng bao lâu sau khi thống nhất, nước Đức sẽ mạnh trở lại về kinh tế và nếu họ muốn, cũng sẽ mạnh trở lại về quân sự, giống thư thời đại của Wilhelm II và Adolf Hitler. Rồi châu Âu sẽ lại đối mặt với vấn đề Đức. Nếu lấy quá khứ làm kim chỉ Nam, thì triển vọng là không mấy hứa hẹn cho các nước láng giềng của Đức, những nước mà chỉ trong khoảng thời gian tôi sống thôi đã bị xâm lăng 2 lần bởi những đội quân theo tinh thần Teuton. Như độc giả của cuốn sách này đã được nhắc nhở, dưới chế độ của Hitler, cung cách Đức là sự khủng khiếp trong tính chất hoang dại.

https://thuviensach.vn

Ở thời điểm này, người ta tự hỏi: Liệu người Đức đã thay đổi hay chưa? Có vẻ như nhiều người ở phương Tây tin rằng họ đã thay đổi. Bản thân tôi thì không tin chắc như thế, quan điểm của tôi chắc chắn bị vẩn đục do những gì chính mình kinh qua khi sinh sống và làm việc ở Đức trong giai đoạn Quốc xã. Sự thật là không ai biết rõ câu trả lời cho nghi vấn trên. Và điều khá dễ hiểu là những nạn nhân trong cuộc chinh phục của Đức trước kia không còn muốn chủ quan nữa.

Có giải pháp nào cho vấn đề Đức hay không? Giải pháp nằm trong việc đưa nước Đức thống nhất vào hệ thống an ninh của châu Âu, để Đức không bao giờ có thể thoát ra mà theo đuổi những chính sách gây hấn như trong quá khứ.

Theo một ý nghĩa cơ bản, tình hình đã thay đổi kể từ khi Đế chế Thứ Ba sụp đổ. Như tôi đề cập ở đoạn cuối của phần Dẫn nhập được viết năm 1959, sự phát triển bom khinh khí đã khiến cho một kẻ điên cuồng chinh phục như Adolf Hitler trở thành lạc hậu. Nếu có khi nào một kẻ phiêu lưu như Hitler cố dẫn dắt nước Đức lao vào những cuộc xâm lược mới, thì ông ta sẽ bị đẩy lui bởi vũ khí hạt nhân. Việc này sẽ chấm dứt nhanh chóng tính hiếu chiến Đức. Nhưng, điều không may ở chỗ đó cũng là dấu chấm hết cho thế giới.

Vì thế, điều trái khoáy là bom H – cùng hoả tiễn, máy bay và tàu ngầm được thiết kế để phóng loại bom này – trong khi là mối đe doạ khủng khiếp cho sự sống còn của hành tinh này, thì cuối cùng lại giúp giải quyết vấn đề Đức. Không còn những cuộc xâm lược đầy xương máu bởi người Đức, hoặc bởi bất kỳ ai khác.

Có lẽ sẽ hữu ích hơn nếu những Chính phủ lầm lạc và những người hoang mang trên thế giới này nhớ lại những đêm đen tối bị gây ra bởi chế độ khủng bố và diệt chủng của Quốc xã, vốn gần như bao trùm cả thế giới và cũng là chủ đề của cuốn sách này.

Nhớ về quá khứ sẽ giúp chúng ta thấu hiểu hiện tại.

William L. Shirer, tháng 5 năm 1990.

https://thuviensach.vn

SỰ TRỖI DẬY VÀ SUY TÀN CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA

THE RISE AND FALL OF THE THIRD REICH
by WILLIAM L. SHIRER

English edition Copyright © 1959, 1960 by William L. Shirer, 1987, 1988 renewed by William L. Shirer, 1990 afterwork by William L. Shirer.

This edition published by arrangement with DON CONGDON ASSOCIATES, INC through BIG APPLE AGENCY, INC., LABUAN, MALAYSIA.

Vietnamese edition Copyright © 2017 by BachvietBooks Jsc., Vietnam

—oOo—

William L. Shirer

Sự trỗi dậy và suy tàn của Đế chế thứ ba: Lịch sử Đức quốc xã / William L. Shirer; Diệp Minh Tâm *dịch*. - H.: Thông tin và Truyền thông; Công ty Sách Bách Việt, 2018 - 1520 tr.; 24 cm

https://thuviensach.vn

Quốc vụ khanh có hàm bộ trưởng nhưng không được giao phụ trách bộ nào cụ thể, thực hiện những công việc được giao phó theo từng thời điểm. (ND)

https://thuviensach.vn

Martin Luther phản đối từ ‘Lutheran’ nhưng từ này vẫn được sử dụng rộng rãi. Tên khởi đầu của giáo phái là Evangelical Church, tiếng Việt gọi là Giáo hội Phúc Âm. (ND)

https://thuviensach.vn

Việc so sánh quân hàm giữa các nước không được thống nhất. Ví dụ: có nguồn xem Đại tướng cấp cao của Đức ngang với Đại tướng bốn sao của Mỹ, nhưng nguồn khác xem Đại tướng cấp cao của Đức cao hơn. Vì thế, việc dịch thuật quân hàm trong sách này có thể khác với một số nguồn tài liệu. (ND)

https://thuviensach.vn

Cần phân biệt: một số tài liệu dùng các thuật ngữ chuẩn tướng, Thiếu tướng, Trung tướng và Đại tướng cho cấp tướng của Mỹ, nhưng bản dịch này dùng các thuật ngữ tương tự như cấp tướng của Việt Nam, cũng tương ứng với 1, 2, 3, 4 sao trên quân phù. (ND)

https://thuviensach.vn

Ở đây, không xem số sao trên quân phù để so sánh, vì như thế đô đốc của Hải quân Việt Nam ngang với thượng tướng (đều có ba sao), nhưng không phù hợp với nghĩa thông thường: Đô đốc là cấp tướng hải quân cao nhất. (ND)

https://thuviensach.vn

Hiện nay quảng trường này có tên là Theodor-Heuss-Platz (cư dân địa phương hay gọi tắt là Theo), theo tên Theodor Heuss (1884-1963), Tổng thống đầu tiên của Đức sau Thế chiến II. (ND)

https://thuviensach.vn

Ông ngoại của mẹ Hitler là em của ông nội Hitler, vì thế mẹ Hitler là cháu gái của cha Hitler. (ND)

https://thuviensach.vn

Dường như bản thân Hitler cũng nhận ra điều này. Thời trẻ, ông tâm sự với người bạn duy nhất rằng không gì làm ông vui hơn việc người cha đổi họ. Ông nói với August Kubizek rằng cái họ Schicklgruber nghe ‘có vẻ thô lỗ, quê mùa, khó phát âm và không thực dụng. Ông thấy ‘Hiedler’… nghe dịu dàng, nhưng ‘Hitler’ nghe hay hay và dễ nhớ hơn.’ (August Kubizek, *The young Hitler I knew*, tr. 40). (TG)

https://thuviensach.vn

Hitler kể về mình khi có tâm trạng hồi tưởng vào buổi tối ngày 8 và 9 tháng 1 năm 1942 ở Tổng hành dinh Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực (Hitler’s Secret Conversations, tr. 160). (TG)

https://thuviensach.vn

Từ ‘Giáo sư’ (nguyên tác: *Professor*) ở đây chỉ giáo viên bậc trung học theo cách nói ở châu Âu, không hẳn phải là học hàm. (ND)

https://thuviensach.vn

‘Đó là những ngày hạnh phúc nhất trong đời tôi và đối với tôi thì giống như một giấc mộng…’ (*Mein Kampf*, tr. 18.) Trong một bức thư đề ngày 4 tháng 8 năm 1933, 6 tháng sau khi trở thành Thủ tướng, Hitler viết cho người bạn thời trẻ August Kubizek: ‘Tôi lấy làm vui sướng… khi được ôn lại một lần nữa hoài niệm về những năm tốt đẹp nhất đời tôi.’ (August Kubizek, *The young Hitler I knew*, tr. 273). (TG)

https://thuviensach.vn

Dường như Kubizek là người bạn thuở thiếu niên duy nhất của Hitler. Trong quyển *The Young Hitler I Knew*, ông này miêu tả cuộc sống lang thang của Hitler năm 19 tuổi, không những lấp vào lỗ hổng về tiểu sử của nhà Lãnh tụ Đức mà còn sửa sai những ấn tượng về giai đoạn đầu trong đời Hitler. Kubizek cũng có cuộc đời khác thường như Hitler. Ông có ngôi nhà hạnh phúc ở Linz, học nghề làm nệm từ người cha, tốt nghiệp Nhạc viện Vienna hạng danh dự, bắt đầu sự nghiệp làm nhạc trưởng và nhà soạn nhạc, nhưng sự nghiệp tiêu tán bởi Thế chiến I. (TG)

https://thuviensach.vn

Vở opera có ba màn của nhà soạn nhạc người Đức Richard Wagner (1813-1883). Lời và nhạc của tác phẩm đều do ông viết. (ND)

https://thuviensach.vn

Xem *Das Ende des Hitler-Mythos* của Josef Greiner, người quen biết với Hitler trong những ngày ở Vienna. Cũng xem *Hitler the Pawn* của Rudolf Olden, sách của Olden ghi tường thuật của Reinhold Hanisch, người lang thang Sudeten có lúc ở chung phòng trọ với Hitler và mang các bức hoạ của Hitler đi bán. Konrad Heiden, trong quyển *Der Fuehrer*, cũng trích tư liệu từ Hanisch, kể cả biên bản phiên toà xử vụ Hitler kiện một người lang thang vì gian lận phần tiền bức tranh mà Hanisch bán cho anh kia. (TG)

https://thuviensach.vn

Tiếng Pháp: *Bohémien*, tiếng Anh: *Bohemian*, là người gốc gác ở vùng đất Bohemia (nguyên ngữ: Čechy) phía Tây Cộng hoà Séc bây giờ, thích lối sống phóng túng, lang thang. Vài tác giả khác cũng có ý so sánh Hitler như thế, qua lối sống chứ không phải qua sắc tộc. (ND)

https://thuviensach.vn

Quân chủ Kép: hai nước quân chủ được cai trị bởi cùng một vua. Đó là trường hợp của Đế quốc Áo-Hung. (ND)

https://thuviensach.vn

Tác giả của truyện nổi tiếng *Bức thư của người đàn bà không quen*, cùng một số tác phẩm khác đã được dịch sang tiếng Việt. (ND)

https://thuviensach.vn

Thuyết giáo quyền (nguyên tác: *claricalism*) chủ trương duy trì hoặc tăng quyền lực của hàng giáo phẩm. (ND)

https://thuviensach.vn

Trong thần thoại Hy Lạp, Oizys là Nữ thần của Đau khổ.

https://thuviensach.vn

Lọn tóc bên (nguyên văn: *sidelock*) được đàn ông và con trai Do Thái để dài 2 bên má xuống phía trước hoặc sau vành tai, có thể là tóc có sẵn hoặc tóc giả ghép thêm vào.

https://thuviensach.vn

Dân tộc được chọn (nguyên văn: *chosen people*) hoặc ‘dân được Chúa chọn’ hoặc ‘dân tuyển chọn của Chúa’ là một ý niệm trong Kinh thánh và Do Thái giáo, cho rằng dân tộc Do Thái được Chúa chọn cho một mục đích nào đó. (ND)

https://thuviensach.vn

Nguyên ngữ là *Der Stüermer*, có nghĩa: người tiến bước, người tấn công, được phát hành trong giai đoạn 1923-1945. (ND)

https://thuviensach.vn

Vì Bavaria là một phần của Đế chế Đức, Hitler phục vụ trong quân đội Bavaria cũng được xem như phục vụ Đức. (ND)

https://thuviensach.vn

Vài tướng lĩnh có đủ can đảm để nói như thế. Vào ngày 23 tháng 8 năm 1924, Tướng Freiherr von Schoenaich phân tích các lý do khiến cho Đức bại trận. Ông đi đến 'kết luận vững chắc rằng chúng ta thất bại vì quyền hạn quân sự đã vượt lên trên quyền dân sự… Thật ra, giới quân sự Đức đã tự kết liễu số phận của mình.' (Trích bởi Telford Taylor trong *Sword and Swastika*, tr. 16). (TG)

https://thuviensach.vn

Kurt Eisner (1867-1919) là ký giả và nhà phê bình sân khấu, cha mẹ đều là người Do Thái. Đài tưởng niệm ông được đặt nơi ông bị ám sát. (ND)

https://thuviensach.vn

Sau khi Thế chiến I chấm dứt, Tướng Ludendorff cải trang để chạy qua Thuỵ Điển, rồi đến tháng 2 năm 1919 trở về Đức với mục đích ‘treo cổ Ebert, Scheidemann và đồng bọn.’ (Margaritte Ludendorff, *Als ich Ludendorffs Fran war*, tr. 229.) Ebert là Tổng thống đầu tiên và Scheidemann là Thủ tướng đầu tiên của Cộng hoà Đức. Tuy là nhân vật thứ hai trong quân đội sau Hindenburg, Ludendorff thật ra là nhà độc tài của Đức trong 2 năm cuối của cuộc chiến.

https://thuviensach.vn

Chức vụ của Hitler theo tiếng Đức là *Verbindungsmann* (‘đặc viên tình báo’), thuộc biên chế *Aufklärungskommando* (‘Bộ Chỉ huy Quân báo’). (ND)

https://thuviensach.vn

Bản dịch tiếng Anh *Mein Kampf* của James Murphy năm 1939 ghi ‘khoảng một tuần sau’ thay vì ‘chiều hôm ấy.’ (ND)

https://thuviensach.vn

Đồng mác Đức khi đó giá trị cao nhất có hối suất 1 USD bằng 4 mác. Một mác Đức bằng 100 pfennig. (ND)

https://thuviensach.vn

Câu lạc bộ: ý nói một tổ chức thiếu nghiêm túc, giống như là để vui chơi, giải trí. Hitler còn phê bình thêm: ‘Ngoài một vài nguyên tắc chung chung, Đảng chẳng có gì cả – không có cương lĩnh, không có tờ rơi, không có ấn phẩm gì, thậm chí không có con dấu của Đảng, chẳng có gì ngoại trừ lòng tin tốt và ý định tốt.’ (Theo bản dịch tiếng Anh *Mein Kampf* của James Murphy). (ND)

https://thuviensach.vn

Eckart qua đời tháng 12 năm 1923 vì uống rượu quá nhiều. (TG)

https://thuviensach.vn

Harrer cũng chống lại ý tưởng bài Do Thái một cách cực đoan của Hitler và tin rằng Hitler đang xa rời quần chúng lao động. Đây là những lý do thật sự khiến cho ông từ chức. (TG)

https://thuviensach.vn

Quốc kỳ của Đế chế Đức (1871-1919) gồm ba vạch ngang, từ trên xuống dưới là: đen, trắng, đỏ. (ND)

https://thuviensach.vn

Đến năm 1935, cờ của Đảng Quốc xã được quy định cũng là quốc kỳ của Đức, có khác biệt là vòng tròn ở ngay chính giữa cờ Đảng và dịch về một bên quốc kỳ. (ND)

https://thuviensach.vn

Có nghĩa: người quan sát của nhân dân, được phát hành cho đến năm 1945. (ND)

https://thuviensach.vn

Chương 4 cho biết tháng 1 năm 1923, hối suất đồng mác là 18.000 đổi 1 USD, ngày 1/7 xuống đến 160.000 mác đổi 1 USD. Tính theo đà lạm phát tiệm tiến, hối suất vào tháng 3 năm 1923 là vào khoảng 60.000 mác đổi 1 USD. Khoản vay 1.000 USD là tương đương 60 triệu mác. (ND)

https://thuviensach.vn

Đế chế Đức có 26 lãnh thổ kể cả bốn vương quốc (2 vương quốc lớn nhất là Phổ đóng đô ở Berlin và Bavaria đóng đô ở Munich), 6 đại công quốc, 5 công quốc, 7 xứ hoàng thân và mỗi lãnh thổ được trị vì bởi một vương triều riêng. (ND)

https://thuviensach.vn

Một năm sau, Tướng Freiherr Walther von Luettwitz, một sĩ quan phản động thuộc thế hệ cũ, cho thấy ông trung thành như thế nào với nền Cộng hoà nói chung và với Noske nói riêng, khi chỉ huy Lực lượng Tự do chiếm Berlin nhằm ủng hộ cuộc nổi dậy Kapp. Đến sáng 13 tháng 3 năm 1920, Ebert, Noske và những thành viên khác của Chính phủ phải bỏ trốn. Tướng von Seeckt (Tham mưu trưởng Lục quân) trên danh nghĩa là cấp dưới của Noske (Bộ trưởng Quốc phòng) lại từ chối cho phép Quân đội bảo vệ nền Cộng hoà chống lại Luettwitz và Kapp. Noske ta thán: 'Đêm nay cho thấy tất cả chính sách của tôi bị phá sản. Niềm tin của tôi nơi cấp sĩ quan vỡ vụn. Mọi người đã bỏ rơi tôi'. (Trích bởi Wheeler-Bennett trong *The Nemesis of Power*, tr. 77). (TG)

https://thuviensach.vn

Cách bỏ phiếu cho cá nhân có thể tạo kết quả là đảng thiểu số không có đại biểu nếu bị thất cử ở mỗi đơn vị bầu cử, dù cộng lại toàn quốc có thể thu được số phiếu đáng kể. Theo cách bỏ phiếu cho danh sách, mỗi đảng chọn số đại biểu dựa trên tỷ lệ số lá phiếu mà họ thu được, vì thế đảng thiểu số vẫn có đại biểu, ví dụ: thu được 10% lá phiếu toàn quốc thì có 10% ghế đại biểu trong Nghị viện. (ND)

https://thuviensach.vn

Loại nhà hàng sân vườn rất rộng, phổ biến ở Đức, thường có vài nghìn chỗ ngồi. (ND)

https://thuviensach.vn

Đài tưởng niệm Feldherrnhalle (có nghĩa: Sảnh đường Thống chế) được xây năm 1844 để biểu dương quân đội Vương quốc Bavaria, đối diện với địa điểm 16 Đảng viên Quốc xã ngã xuống. Các cấu trúc biểu thị chủ nghĩa Quốc xã giờ đã bị phá huỷ nhưng bộ khung của toà nhà thì vẫn còn, cộng thêm một tấm biển bằng đồng ghi tên 4 cảnh sát đã thiệt mạng trong vụ nổ súng. (ND)

https://thuviensach.vn

Vào thời gian này, Đế chế thứ Nhất trở nên cực thịnh. (ND)

https://thuviensach.vn

Từ Volk được Quốc xã sử dụng thường xuyên, như trong thương hiệu ô tô Volkswagen (‘xe của người dân’: loại ô tô giá rẻ để người dân Đức nào cũng mua được), hoặc Volksgerichtshof (‘Toà án Nhân dân’ của Quốc xã). (ND)

https://thuviensach.vn

Thuyết ưu sinh (nguyên tác: eugenics) được nhà nhân chủng học người Anh, Francis Galton (1822-1911) đề xuất dựa trên công trình của người anh họ Charles Darwin (1809-1882), nhắm đến việc cải thiện chất lượng di truyền của con người. (ND)

https://thuviensach.vn

Mãi về sau, Hitler cho biết ‘Nếu tôi không vào tù thì không bao giờ có quyển *Mein Kampf*. Khoảng thời gian đó cho tôi cơ hội để đào sâu nhiều ý niệm mà lúc ấy tôi mới chỉ cảm nhận do bản năng… Cũng trong khoảng thời gian đó mà tôi mới tin chắc điều mà nhiều người ủng hộ tôi không bao giờ hiểu được – đó là chúng ta không còn có thể chiếm chính quyền bằng vũ lực.’ Nhà nước đã có thời gian để tự củng cố, họ còn có vũ khí (*Hitler's Secret Conversations*, tr. 235). Hitler phát biểu như thế với một số thuộc hạ ở tổng hành dinh trên mặt trận vào đêm 3-4 tháng 2 năm 1942. (TG)

https://thuviensach.vn

Nước Nga cũ (nguyên tác: Muscovy): tên thông dụng của Đại Công quốc Moscow (tiếng Nga: Великое Княжество Московское), khởi đầu là vùng đất chung quanh Moscow, dần dần được mở rộng, nhất là trong hai thế kỷ XIV và XV, người trị vì mang tước hiệu Đại công tước của Moscow (tiếng Nga: Великое Княжество Московское), nhưng là chư hầu của Đế quốc Mông Cổ, đến năm 1480 được độc lập thành nước Nga dưới triều đại các Sa hoàng. (ND)

https://thuviensach.vn

Lãnh thổ ở đây chỉ chung đại công quốc, công quốc, thành phố tự do… dưới quyền cai trị của người mang tước hiệu công tước, đại công tước, bá tước…, cùng vương quốc dưới quyền cai trị của người mang tước hiệu vua. (ND)

https://thuviensach.vn

Hiện giờ Koenigsberg mang tên Kaliningrad, thuộc Nga. (ND)

https://thuviensach.vn

Pháp bị đánh bại trong Chiến tranh Pháp-Phổ diễn ra trong giai đoạn 1870-1871. Đây là cuộc chiến thứ ba của Bismarck, sau khi đánh Đan Mạch và Áo như mô tả trong các đoạn trước. (ND)

https://thuviensach.vn

Goethe có lần nói: ‘Tôi có cảm giác nuối tiếc trong cay đắng khi nghĩ về người Đức, những người đáng kính theo tư cách cá nhân nhưng đáng ghét theo tư cách tập thể… Việc so sánh dân tộc Đức với những dân tộc khác khơi dậy cảm giác đau đớn, mà tôi cố tìm đủ cách để vượt qua.’ (Trao đổi với H. Luden ngày 13 tháng 12 năm 1813, trong *Goethes Gespraeche, Auswahl Biedermann*, trích bởi Wilhelm Roepke trong *The Solution of the German Problem*, tr. 131). (TG)

https://thuviensach.vn

Có bản dịch sang tiếng Việt dưới tựa đề *Zarathustra đã nói như thế*. (ND)

https://thuviensach.vn

Theo thói quen phương Tây, chỉ khi thật thân thiết với nhau người ta mới xưng hô bằng tên thánh. (ND)

https://thuviensach.vn

Lễ hội Bayreuth (tiếng Đức: Bayreuther Festspiele) là lễ hội âm nhạc được tổ chức hằng năm ở Bayreuth, Đức, trình bày các vở nhạc kịch của Richard Wagner, do chính ông khởi xướng. (ND)

https://thuviensach.vn

Alexis de Tocqueville, *Nền dân trị Mỹ*, Phạm Toàn *dịch*, 2 tập, NXB Tri thức, 2007. (ND)

https://thuviensach.vn

Chamberlain qua đời năm 1927. (ND)

https://thuviensach.vn

Năm 1929, Giáo sư M. A. Gerothwohl, người biên tập nhật ký của Lord D'Abernon, chú thích phần ghi chép của vị đại sứ về Bạo loạn Nhà hàng Bia, sau khi đề cập việc Hitler bị án tù, ông còn bổ sung: 'Cuối cùng ông ấy được trả tự do sau 6 tháng và chịu sự kiểm soát cho đến cuối hạn tù, vì thế mà ông ấy đang đi vào lãng quên'. Lord D'Abernon là Đại sứ Anh tại Đức trong thời gian 1920-1926. (TG)

https://thuviensach.vn

Như Chương 3 nêu: Hitler bị án năm năm tù, nhưng được trả tự do không đầy 9 tháng sau. Thời gian còn lại là tạm tha, nếu tái phạm Hitler sẽ mặc nhiên bị giam lại mà không cần xét xử và tuyên bản án khác. (ND)

https://thuviensach.vn

Vùng (gaue) có thể là vùng chiếm đóng rộng, hoặc vùng nhỏ hơn trên nước Đức có những thành phố nhỏ, hoặc riêng một thành phố lớn. Vì thế, người đứng đầu của Đảng Quốc xã ở mỗi vùng (tiếng Đức gọi chức vụ này là gauleiter), tuỳ ranh giới hành chính tương đương với Xứ uỷ, Bí thư tỉnh uỷ hoặc Bí thư thành phố. Ở những đoạn khác trong sách này, gauleiter được dịch chung là Xứ uỷ. (ND)

https://thuviensach.vn

Những tập nhật ký này được tình báo Đồng minh tìm ra sau chiến tranh, cung cấp nhiều thông tin về cuộc đời của Goebbels trong thời gian này. (TG)

https://thuviensach.vn

Nguyên văn là ‘6 năm.’ Theo Chương 3, Hitler bị án 5 năm tù nhưng ngồi tù không đầy 9 tháng thì được trả tự do. (ND)

https://thuviensach.vn

Sau đó, Hitler mua lại ngôi biệt thự và sau khi trở thành Thủ tướng, ông cho xây dựng lại khang trang hơn, đặt tên ngôi biệt thự mới là Berghof. (TG)

https://thuviensach.vn

Adolf Ziegler, hoạ sĩ được Hitler ưa thích, là người vẽ các bức hoạ này sau khi Geli qua đời. (TG)

https://thuviensach.vn

Điều 48 dự phòng trường hợp khẩn cấp, khi ấy Chính phủ được phép yêu cầu Tổng thống ban hành Nghị định mà không cần Nghị viện biểu quyết. Tuy nhiên, Chính phủ thường vận dụng Điều 48 không phải trong trường hợp khẩn cấp, mà chỉ vì không đạt đủ đa số trong Nghị viện. Sự lạm dụng này là một trong những yếu tố làm suy yếu nền Cộng hoà. (ND)

https://thuviensach.vn

Tương đương với chức vụ Tổng Tham mưu trưởng quân đội, nhưng trong thời gian này, Hoà ước Versailles cấm Đức lập Bộ Tổng Tham mưu. (ND)

https://thuviensach.vn

Trong cách bầu cử theo danh sách, cử tri không bỏ phiếu cho cá nhân riêng rẽ mà bỏ phiếu cho Đảng. Mỗi Đảng sẽ chọn người của mình làm đại biểu Nghị viện, với tỷ lệ số đại biểu tương ứng với tỷ lệ số lá phiếu mà Đảng thu được. (ND)

https://thuviensach.vn

Nhiều tài liệu cũng như ở các đoạn khác trong sách nguyên bản ghi Đại uý, là quân hàm của Roehm trong Thế chiến I. (ND)

https://thuviensach.vn

Cũng có tựa là *Die Fahne Hoch* (Ngọn cờ giương cao). (ND)

https://thuviensach.vn

Tựa nguyên ngữ: *Der Mythus des zwanzigsten jahrhunderts*, được mô tả là một trong hai cuốn sách bán chạy không có độc giả, cuốn kia là *Mein Krampf*. (ND)

https://thuviensach.vn

Vào giai đoạn này, theo hạn chế của Hoà ước Versailles, Đức không được phép có không quân. (ND)

https://thuviensach.vn

Chủ yếu gồm Đảng Nhân dân Quốc gia Đức và đội quân cựu chiến binh Stahlhelm. (ND)

https://thuviensach.vn

Erhard Milch lúc này còn làm việc cho hãng hàng không Lufthansa, thu xếp cho Quốc xã thuê máy bay của Lufthansa, qua đó được tiếp cận với Hitler. (ND)

https://thuviensach.vn

Trong cả hai lần, Thống chế Hindenburg đáng lẽ phải làm các việc này theo chức năng của mình, nhưng ông không có can đảm đứng ra hành động, mà để cho Groener làm thay và giơ đầu chịu báng. (ND)

https://thuviensach.vn

Ít tháng sau, ngày 29 tháng 11, Groener viết cho Schleicher: ‘Tôi cảm thấy vô cùng khinh bỉ và giận dữ bởi vì tôi đã bị anh lừa dối, trong khi tôi xem anh như là người bạn thân cũ, môn đệ và con nuôi của mình.’ (Xem Gordon A. Craig, ‘Reichswehr and National Socialism: The Policy of Wilhelm Groener,’ *Political Science Quarterly*, June 1948.)

https://thuviensach.vn

Sau hai vòng bầu cử tổng Thống: vòng đầu vào tháng 3 và vòng hai vào tháng 4. (ND)

https://thuviensach.vn

Chủ không ngồi nên khách cũng không thể ngồi, chủ có ý khinh rẻ như muốn nói nhanh cho xong chuyện! (ND)

https://thuviensach.vn

Chủ yếu bắt đầu từ việc này mà về sau Schleicher và Strasser bị Quốc xã sát hại. (ND)

https://thuviensach.vn

Ý nhắc đến những sự kiện: trong khi Hitler đang ngồi tù, Strasser lo xây dựng Đảng Quốc xã thiên về vô sản, cấp tiến nhưng bị Hitler đả phá một cách mãnh liệt. Strasser tổ chức cho Đảng viên Quốc xã vận động ứng cử Nghị viện nhưng Hitler phản đối, hoặc khi Hitler ra lệnh cho đại biểu Quốc xã tại Nghị viện không được bỏ phiếu chống tài phiệt tư bản… (ND)

https://thuviensach.vn

Khi người con nhận thừa kế tài sản của cha thì phải trả thuế thừa kế, nhưng nếu anh làm chủ tài sản từ đầu thì dĩ nhiên không phải trả loại thuế này. Khi nhận trang trại làm quà sinh nhật, Thống chế Hindenburg cho con trai đứng tên trang trại. Việc này có lẽ không phạm luật, nhưng chắc chắn phạm đạo đức vì rõ ràng trang trại được trao tặng cho người cha. (ND)

https://thuviensach.vn

Cũng là nơi Tổng thống Hindenburg nhận một trang trại làm quà sinh nhật thứ 80 của ông. (ND)

https://thuviensach.vn

Từ đây trở đi, sách này trình bày nhiều thảo luận và quyết định kín – đã được xem là bí mật quốc gia – dựa trên ghi chép vào thời gian ấy. Nguồn tham khảo được ghi cho dù con số chỉ ghi chú khiến trang sách trông rối. Tôi tin rằng chưa từng có lịch sử nước nào được ghi chép đầy đủ như lịch sử Đế chế Thứ Ba, nên nếu không ghi ra nguồn tham khảo thì cuốn sách có thể giảm nhiều giá trị. (TG)

https://thuviensach.vn

Sau chiến tranh, mười một quản trị viên của Tập đoàn chế tạo vũ khí Krupp bị Toà án Quân sự Nuremberg Mỹ tuyên những án tù do tội ác chống hoà bình và tội ác chống nhân loại. (ND)

https://thuviensach.vn

Tương tự như người Việt xưng ‘tớ’ và gọi ‘cậu.’ (ND)

https://thuviensach.vn

Tức rút ra khỏi Hội nghị Giải trừ Quân bị lẫn Hội Quốc liên, vì hai cơ quan này đều đặt tại Geneva. (ND)

https://thuviensach.vn

Vài tháng trước, Bộ trưởng Chiến tranh Hailsham của Anh công khai cảnh cáo rằng nếu Đức tái vũ trang có nghĩa là Đức vi phạm Hoà ước và sẽ bị trừng phạt, chiếu theo Hoà ước. Ở Đức, trừng phạt được hiểu là tấn công bằng quân sự. (TG)

https://thuviensach.vn

Ba Lan trải qua ba lần bị chia cắt lãnh thổ, lần thứ ba vào năm 1795, khi Phổ, Đế quốc Áo và Đế quốc Đức cùng nhau xâu xé Ba Lan, đến năm 1918 nền độc lập toàn vẹn của Ba Lan mới được phục hồi. (ND)

https://thuviensach.vn

Từ buổi hội họp này nảy sinh đặc ngữ ‘Hiệp ước *Deutschland*’ để chỉ thoả thuận ngầm giữa Hitler và Quân đội Đức. (ND)

https://thuviensach.vn

Xét theo quân số S.A. lúc này trên hai triệu rưỡi và vị trí đặc biệt của Berlin, chức vụ Chỉ huy trưởng S.A. tại Berlin ít nhất ngang với tư lệnh sư đoàn. (ND)

https://thuviensach.vn

Nhắc lại: Edgar Jung và Erich Klausener cùng giúp soạn bài diễn văn Marburg cho Papen đọc ngày 17 tháng 6. (ND)

https://thuviensach.vn

Chỉ huy trưởng Mật vụ Rudolf Diels, liên can đến vụ cháy toà nhà Nghị viện, cũng là mục tiêu thanh trừng nhằm giết người bịt miệng, nhưng ông trốn thoát được. (ND)

https://thuviensach.vn

Hai người tiếp tục nỗ lực nhằm minh oan cho Schleicher và Bredow. Và họ đã thành công. Trong một buổi họp kín của các nhà lãnh đạo Đảng và quân sự ngày 3 tháng 1 năm 1935, Hitler nhìn nhận việc sát hại hai vị tướng là ‘sai lầm’ và tuyên bố sẽ trả lại danh dự cho hai người. Việc ‘phục hồi’ không bao giờ được công bố ở Đức, nhưng được giới chỉ huy Quân đội đã chấp nhận như thế. (Xem Wheeler Bennett, *The Nemesis of Power,* tr 337). (TG)

https://thuviensach.vn

Ông là Thủ tướng Anh trong giai đoạn 1916-1922. (ND)

https://thuviensach.vn

Để tránh hiểu lầm, cần nêu ra ở đây rằng tác giả là người Tin Lành. (TG)

https://thuviensach.vn

Trong hai tháng 11 và 12 năm 1928, tờ báo này cho ra mắt thành nhiều kỳ tiểu thuyết của Erich Maria Remarque tựa đề *Im Westen nichts Neues* (có bản dịch ra tiếng Việt mang tựa *Mặt trận miền Tây vẫn yên tĩnh*). Erich Maria Remarque là một trong số các tác giả có sách bị đốt bởi Quốc xã. (ND)

https://thuviensach.vn

Schacht tự biện hộ rằng ông chỉ là một chuyên gia ngân hàng và kinh tế. Hơn nữa, ông đã mất mọi chức vụ trước khi chiến tranh bùng nổ và còn bị chế độ Quốc xã đưa vào trại tập trung. Vì những yếu tố này, Schacht được Toà án Nuremberg tha bổng xét vì ông không phạm tội ác chiến tranh. Còn toà án bài trừ Quốc xã tuyên án tù cho ông là vì ông có tư tưởng bài Do Thái, giúp gây quỹ cho Đảng Quốc xã, trấn áp nghiệp đoàn… (ND)

https://thuviensach.vn

Cần ghi nhận là vào ngày 16 tháng 3 năm 1935, khi Hitler quyết định con số 36 sư đoàn, Manstein đang giữ chức vụ thấp, đến ngày 1 tháng 7 năm 1935 ông mới được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Hành quân Bộ Tư lệnh Lục quân – vẫn còn tương đối thấp. Vì thế, hẳn ông khó nắm được chi tiết về việc đi đến quyết định này và cũng không thể phát biểu thay mặt cho Bộ Tổng tham mưu. Riêng Irving trong quyển *Hitler's war and the war path* (2002) cho biết nhật ký của Goebbels ghi Hitler bàn luận với Blomberg về việc này. (ND)

https://thuviensach.vn

Xem Chương 7: bài ‘Diễn văn Hoà bình’ trước là vào ngày 17 tháng 5 năm 1933, trong đó Hitler đề xuất các nước cùng Đức giải trừ quân bị, ký kết hiệp ước bất tương xâm… (ND)

https://thuviensach.vn

Ngày 23 tháng 5 năm 1937 Geoffrey Dawson, chủ bút báo *Times*, viết cho H. G. Daniels – thông tín viên ở Geneva, người đã đi trước Ebbutt ở Berlin rằng: ‘Đêm này qua đêm khác tôi nỗ lực giữ cho tờ báo không đăng tin gì có thể phạm vào tính nhạy cảm [của Đức]. Tôi thật sự không thể nghĩ ra điều gì đã được in trong vài tháng qua mà có thể bị xem như không công bằng.’ (John Eveiyn Wrench, *Geoffrey Dawson and Our Times*). (TG)

https://thuviensach.vn

Ý nói Đức lấy lại lãnh thổ trước đây thuộc Đế quốc Đức nhưng bị Hoà ước Versailles tách ra. (ND)

https://thuviensach.vn

Chiếc khinh khí cầu có động cơ nổi tiếng với chiều dài 245 m, sau khi bay 10 chuyến vượt Đại Tây Dương thì đến ngày 6 tháng 5 năm 1937 bị bốc cháy khi đáp xuống Lakehurst, bang New Jersey ở Mỹ, trước nhiều ống kính nhiếp ảnh và quay phim, khiến cho 35 trong tổng số 97 hành khách thiệt mạng, thêm 1 nhân viên trên mặt đất tử vong. (ND)

https://thuviensach.vn

Chamberlain ghi vào nhật ký của ông: ‘Theo quan điểm của tôi, chuyến thăm Đức [của Halifax] là thành công lớn vì đạt được mục đích, đó là tạo bầu không khí nhằm thảo luận với Đức những vấn đề thực dụng liên quan đến một thoả thuận cho châu Âu.’ (Keith Feiling, *The Life of Neville Chamberlain*, tr. 332.) Có vẻ như bản thân Halifax bị Hitler thu hút. Trong một bản báo cáo cho Bộ Ngoại giao, ông viết: ‘Thủ tướng Đức và những người khác tạo ấn tượng cho thấy họ không muốn phiêu lưu vũ lực hoặc ít nhất là chiến tranh.’ Theo Charles C. Tansill, Halifax báo cáo cho Chamberlain rằng Hitler ‘không thiên về phiêu lưu, phần vì không có lợi, phần vì ông ấy đang bận bịu xây dựng nước Đức từ bên trong… Goering đã trấn an ông ấy rằng sẽ không có giọt máu Đức nào đổ trên châu Âu, trừ phi Đức bị tuyệt đối bắt buộc phải làm thế. Người Đức cho ông ấy [Halifax] ấn tượng về việc thực hiện những mục tiêu của mình theo cách trật tự.’ (Tansill, *Back Door to War*, tr. 365-366.)

https://thuviensach.vn

Đây là mật mã đầu tiên trong số nhiều mật mã cho các phương án quân sự của Đức mà chúng ta sẽ thấy về sau. Đức dùng từ *Fall*, ta thường dùng 'Phương án': *Fall Rot* là Phương án Đỏ hành quân phía Tây, *Fall Gruen* là Phương án Lục chống Tiệp Khắc. Theo lời khai của tướng lĩnh Đức ở Nuremberg, lúc đầu đây chỉ là do các chỉ huy quân sự dùng để chỉ tình huống giả định. Nhưng dần dà những mật mã đó chỉ hành động xâm lăng. Có lẽ từ 'Chiến dịch' có nghĩa đúng hơn là 'Phương án'. Tuy nhiên, tác giả vẫn dùng 'Phương án' cho tiện lợi. (TG)

https://thuviensach.vn

Khi nhắc đến sự kiện này, các sử gia thường gọi ‘Hội nghị Hossbach’ hoặc ‘Bản ghi nhớ Hossbach’. (ND)

https://thuviensach.vn

Vị Đại sứ Pháp sắc sảo, François-Poncet, người biết rất rõ về Schacht, ghi trong cuốn sách của mình *The Fateful Years* (tr. 221) rằng có lúc Schacht đã hy vọng kế vị Hindenburg làm Tổng thống và thậm chí thay thế Hitler 'nếu tình hình bất lợi cho Lãnh tụ'.

https://thuviensach.vn

Loại hình Toà án danh dự xét xử vụ việc về danh dự của cá nhân, không phải về tội hành chính, kinh tế, hình sự… Toà án danh dự ra phán quyết hoặc để minh oan cho người bị oan sai nhằm phục hồi danh dự cho họ, hoặc để kết luận là bị cáo làm mất danh dự của mình hoặc của người khác, nhưng không tuyên án phạt. (ND)

https://thuviensach.vn

Vì chức vụ Tổng Tham mưu trưởng Quân lực không còn nữa nên từ đây Đức không còn Bộ Tổng Tham mưu. (ND)

https://thuviensach.vn

Sau này, Hitler bổ nhiệm lại các Đại tướng được nêu tên ở đây và còn thăng họ lên Thống chế. (ND)

https://thuviensach.vn

Theo Milton Shulman (*Defeat in the West*, tr. 10), chính Hitler can thiệp với bà vợ đầu của Brauchitsch để bà này đồng ý ly dị rồi dàn xếp cung cấp tài chính cho bà, vì thế vị tân Tư lệnh Lục quân phải mang ơn ông ta. Shulman cho biết nguồn tin là một báo cáo tình báo của quân đội Canada. (TG)

https://thuviensach.vn

36 giờ sau, Papen đến Phủ Thủ tướng và thấy Hitler vẫn còn ‘trong tình trạng gần như là hoảng loạn.’ (Papen, *Memoirs*, tr. 428.)

https://thuviensach.vn

Ở những đoạn trước, tác giả ghi Papen được cử làm Công sứ tại Áo, đến đây ghi Papen làm Đại sứ tức có quyền hạn rộng hơn Công sứ. Một số nguồn khác ghi Papen hoặc là Công sứ hoặc là Đại sứ tại Áo. Riêng Bách khoa toàn thư Encarta ghi ‘von Papen được cử làm Công sứ, rồi làm Đại sứ tại Áo giữa 1934 và 1938’. (ND)

https://thuviensach.vn

Xem Chương 7: Papen phát biểu tại Đại học Marburg ngày 17 tháng 6 năm 1934, sau đó bị Hitler lên án là ‘kẻ tầm thường’ và may mắn thoát chết trong cuộc thanh trừng đẫm máu 30 tháng 6 năm 1934. (ND)

https://thuviensach.vn

Hiển nhiên đây là cách hiểu méo mó về lịch sử Áo-Đức của Hitler mà như ta thấy ở chương đầu, được ông tiếp thu từ thời sống ở Linz và Wien mà đến thời điểm đó vẫn không thay đổi. (TG)

https://thuviensach.vn

Trong sách nguyên bản, Schuschnigg gọi Hitler bằng chức vụ chính thức theo tiếng Đức: Reichskanzler. (ND)

https://thuviensach.vn

Lời kể của Papen (xem Hồi ký của ông ấy, tr. 420) có phần khác, nhưng lời kể của Schuschnigg nghe ra gần với sự thật hơn. (TG)

https://thuviensach.vn

Kẻ phản quốc: tác giả dùng từ ‘quisling’, lấy theo tên Vidkun Quisling, người Na Uy tiếp tay cho Đức để Đức thôn tính Na Uy (xem Chương 20). Trường hợp của Seyss-Inquart có phần khác Quisling: vì Áo có lịch sử liên hệ mật thiết với Đức nên nhiều người Áo có lòng thiết tha với Đức. (ND)

https://thuviensach.vn

Câu có vần điệu trong tiếng Đức: Bis in den Tod Rot-Weiss-Rot, tác giả dịch ra tiếng Anh cũng có vần điệu: Red-White-Red until we’re dead. Đỏ-trắng-đỏ là màu 3 sọc ngang của quốc kỳ Áo. (ND)

https://thuviensach.vn

Theo lời khai của Tổng thống Miklas trong một phiên xử Quốc xã Áo sau chiến tranh thì Pháp đề xuất trưng cầu dân ý với Schuschnigg. Papen trong hồi ký của mình cho rằng ông Puaux, một bộ trưởng Pháp ở Vienna và là bạn thân của Schuschnigg, chính là ‘cha đẻ của ý tưởng trưng cầu dân ý.’ Tuy nhiên, ông cho rằng chắc chắn Schuschnigg sẽ nhận trách nhiệm này về mình. (TG)

https://thuviensach.vn

Đèo Brenner chạy qua dãy núi Alps, nằm giữa Áo và Ý. (ND)

https://thuviensach.vn

Churchill mô tả bữa ăn trưa này trong *The Gathering Storm* (tr. 271-72). (TG)

https://thuviensach.vn

Vì quân Đức phải mất 3 ngày mới chiếm đóng xong toàn bộ lãnh thổ Áo, nên ở vài vùng sâu vùng xa cuộc trưng cầu dân ý do Schuschnigg tổ chức ngày 13 tháng 3 vẫn diễn ra và ở ngôi làng Innervillgraten, 95% số phiếu bày tỏ ý nguyện chọn nền độc lập cho Áo. (ND)

https://thuviensach.vn

Nhật ký còn cho biết Hitler, Ribbentrop và Himmler đều không đến dự lễ tang, cho dù buổi chiều hôm trước họ đã từ mặt trận trở về Berlin. (ND)

https://thuviensach.vn

Thuỵ Sĩ được chia ra thành bang có nhiều quyền tự trị qua các hội đồng lập pháp và hội đồng hành pháp. Mỗi bang được chia ra thành hạt, cũng có nhiều quyền tự trị như thu thuế, bảo dưỡng cầu đường và công sở, cung cấp điện nước, quản lý trường tiểu học và trung học, lực lượng cảnh sát và chữa cháy, thậm chí còn có cả cấp quốc tịch Thuỵ Sĩ cho người nước ngoài. (ND)

https://thuviensach.vn

Câu nguyên văn của Hitler có nghĩa: Người nào muốn ngồi ở bàn ăn thì ít nhất phải phụ giúp trong bếp. (ND)

https://thuviensach.vn

Ngày 18 tháng 7, từ Berlin vị đại sứ viết cho Lord Halifax: ‘Tôi thật lòng tin rằng đã đến lúc Prague có động thái khó chịu… Nếu Beneš không làm cho Henlein thoả mãn thì ông không thể làm cho nhà lãnh đạo Sudeten nào thoả mãn… Chúng ta không được dễ dãi với người Tiệp.’ Khó mà hiểu rằng thậm chí vào lúc này Henderson không biết Henlein chỉ là công cụ của Hitler và đã nhận chỉ thị của Hitler gia tăng yêu sách đến mức Beneš không thể nào ‘thoả mãn’ ông ta. (TG)

https://thuviensach.vn

Hitler có ý đồ xâm chiếm Tiệp Khắc nên đường biên giới của Tiệp Khắc sẽ được ‘đề xuất’ thay đổi, vì thế không muốn Hungary có hành động can thiệp bằng cách đảm bảo đường biên giới cho Tiệp Khắc. (ND)

https://thuviensach.vn

Hitler biết Tiệp Khắc đã chấp nhận đề xuất của Anh-Pháp. Theo nhật ký của Jodl, lúc 11 giờ 30 ngày 21 tháng 9, một ngày trước khi Chamberlain đến Godesberg, ông nhận một cuộc gọi từ trợ lý của Hitler: ‘5 phút trước Lãnh tụ nhận tin nói Prague đã chấp thuận vô điều kiện’. Lúc 12 giờ 45 Jodl ghi: ‘Các Cục trưởng được cho biết tiếp tục chuẩn bị ‘Màu Lục’, nhưng cũng phải sẵn sàng để xâm nhập theo cách hoà hoãn’. Tuy nhiên, đến khi Thủ tướng Anh giải thích thì Hitler mới biết về các điều khoản của kế hoạch Anh-Pháp.

https://thuviensach.vn

Phúc đáp của Tiệp Khắc là một tài liệu cảm động và có tính tiên tri, cho biết đề xuất Godesberg sẽ ‘lấy đi tất cả điều kiện bảo vệ sự tồn vong của quốc gia chúng tôi’. (TG)

https://thuviensach.vn

1918 là năm Đức phải ký hiệp định đình chiến một cách nhục nhã. (ND)

https://thuviensach.vn

Có nhiều khác biệt giữa các sử gia – và thậm chí trong nhóm âm mưu – về sự di chuyển của Hitler trong hai ngày 13 và 14 tháng 9 năm 1938. Churchill tham khảo bản ghi nhớ của Halder và cho rằng Hitler đi từ Berlin đến Berchtesgaden vào 'sáng 14 tháng 9' và rằng Halder và Witzleben, khi biết như thế, liền 'quyết định khởi sự lúc 8 giờ tối.' Họ huỷ lệnh đó khi biết Chamberlain đang bay đến Berchtesgaden lúc 4 giờ chiều. (Churchill, *The Gathering Storm*, tr. 312) Nhưng hồi ký của Haider – mà Churchill tham khảo – lại chắc chắn điều này là sai. Sổ ghi chép lịch hàng ngày của Hitler – hiện giờ đang lưu ở Thư viện Quốc hội Mỹ – cho thấy Hitler có vài hoạt động ở Munich vào các ngày 13 và 14, rồi cuối ngày 14 đi Obersalzberg. (TG)

https://thuviensach.vn

Đại sứ Anh tại Ý. (TG)

https://thuviensach.vn

Alan Bullock (*Hitler – A Study in Tyranny*, tr. 428) ghi: ‘Hầu như chắc chắn chính do Mussolini can thiệp mà cán cân đổi chiều’. (TG)

https://thuviensach.vn

Lấy ví dụ, Tướng Georg Thomas – nhân vật thông minh làm Chủ nhiệm Cục Kinh tế và Vũ trang của OKW – giải thích thất bại của nhóm âm mưu như sau: ‘Việc thực hiện không may gây thất vọng bởi vì, theo quan điểm của tướng chỉ huy [Witzleben], các sĩ quan trẻ là không đáng tin cậy cho hành động có tính chất chính trị như thế này.’ Xem bài viết của ông ‘Gedanken und Ereignisse,’ đăng tải trong số tháng 12 năm 1945 của *Schweizerische Monatshefte*. (TG)

https://thuviensach.vn

Erich Kordt kể lại nguồn gốc Đức của đề xuất của Mussolini trong lời khai trước Toà Quân sự Mỹ ở Nuremberg. *Documents on German Foreign Policy*, II, tr. 1005 tóm tắt ghi chép chính thức. Kordt cũng thuật lại trong cuốn sách của ông, *Wahn und Wirklichkeit*, tr. 129-131. Tiến sĩ Schmidt (*Hitler's Interpreter*, tr. 111) xác nhận lời khai của Kordt và nhận xét rằng việc dịch đề xuất của Mussolini trong phiên họp 'là dễ dàng' bởi vì ông đã dịch chính văn bản này vào ngày hôm trước ở Berlin. Ngoại trưởng Ý Ciano kể việc Mussolini cho xem văn bản 'mà thật ra đã được đọc qua điện thoại từ sứ quán của chúng tôi vào đêm trước, theo yêu sách của Chính phủ Đức.' (*Ciano's Hidden Diary*, 1937-1938, tr. 167)

https://thuviensach.vn

Tên nước chính thức bây giờ là Czecho-Slovakia (có thêm dấu gạch nối) thay cho tên cũ là Czechoslovakia, nhưng trong tiếng Việt, từ ‘Tiệp Khắc’ không thể hiện sự thay đổi này. (ND)

https://thuviensach.vn

Ngay cả Hitler cũng phần nào nhận ra điều đó sau khi ông thị sát tuyến phòng thủ của Tiệp Khắc. Sau này, ông nói với Tiến sĩ Carl Burckhardt, Cao uỷ Hội Quốc liên ở Danzig: ‘Sau khi ký kết Hiệp ước Munich, chúng tôi mới có cơ hội đánh giá sức mạnh quân sự của Tiệp Khắc từ bên trong [nước này] và đã rất bức xúc vì những gì được nhìn thấy, chúng tôi đã phải trải qua một mối hiểm nguy nghiêm trọng. Kế hoạch do tướng lĩnh Tiệp Khắc soạn thảo quả là ghê gớm. Bây giờ tôi mới hiểu được tại sao các tướng lĩnh thúc giục tôi phải kiềm chế.’ (Pertinax, *The Grave Diggers of France*, tr. 5). (TG)

https://thuviensach.vn

Khu nghỉ dưỡng này được xây với kinh phí cao trong 3 năm, khó tiếp cận – 16 km đường đèo hẹp dẫn đến một đường hầm dài xuyên qua núi đá, từ đó có một thang máy đưa người qua hơn 100 m đến độ cao một đỉnh núi ở độ cao trên 1.800 m. Từ đây người ta nhìn thấy thành phố Salzburg ở xa và quang cảnh tuyệt đẹp của dãy núi Alps. François-Poncet tự hỏi: ‘Có phải dinh thự này được xây bởi đầu óc bình thường hoặc đầu óc bị dằn vặt bởi chứng hoang tưởng tự đại, cộng thêm với ám ảnh do tính thống trị và cô đơn?’ (TG)

https://thuviensach.vn

Tác giả này còn nhớ Đức cha Tiso có thân người vừa béo vừa cao. Ông là người ăn rất khoẻ. Có lần ông nói với Tiến sĩ Paul Schmidt rằng: ‘Khi tôi bị căng thẳng thì tôi ăn vài lạng thịt dăm bông, thế là thần kinh tôi dịu lại.’ Ngày 8 tháng 6 năm 1945, ông bị Quân đội Mỹ bắt rồi giao cho Chính phủ nước Tiệp Khắc phục hồi, nhận án tử hình và bị xử tử vào ngày 18 tháng 4 năm 1947. (TG)

https://thuviensach.vn

Tùy bạn đọc có nhận định riêng về việc tác giả phê phán phía Tiệp Khắc dựa theo nguồn tài liệu của Đức. (ND)

https://thuviensach.vn

Trước Toà án Nuremberg, Goering thừa nhận là đã bảo Hácha: ‘Tôi lấy làm tiếc khi phải ném bom xuống Prague xinh đẹp.’ Ông thật sự không có ý định thực hiện lời hăm doạ. Ông giải thích ‘Việc này đúng ra là không cần thiết. Nhưng tôi nghĩ điều quan trọng ở chỗ, đó là cách biện luận nhằm thúc đẩy vụ việc.’ (TG)

https://thuviensach.vn

Tương đương với chức vụ do thực dân Pháp đặt ra cho nước ta trong thời Pháp thuộc: ‘Khâm sứ’ ở đất bảo hộ Trung kỳ và ‘Toàn quyền’ ở đất thuộc địa Nam kỳ. Dù tên thay đổi nhưng bản chất vẫn thế: là người do nước thực dân hoặc đế quốc cử đến để điều hành nước thuộc địa. (ND)

https://thuviensach.vn

Sau chiến tranh, Frank bị toà án của nước Tiệp Khắc phục hồi tuyên án tử hình, rồi bị treo cổ trước công chúng ngày 22 tháng 5 năm 1946. Henlein tự tử sau khi bị quân kháng chiến bắt năm 1945. Chvalkovsky, là đại diện xứ bảo hộ ở Berlin, chết vì bom Đồng minh ở đây năm 1944. Hácha bị Tiệp Khắc bắt giam ngày 14 tháng 5 năm 1945, nhưng qua đời trước khi ra toà. (TG)

https://thuviensach.vn

Có nghĩa là không bên nào xem các tuyến đường này là thuộc lãnh thổ của mình, vì thế sẽ không có hải quan, nhập cảnh… (ND)

https://thuviensach.vn

Ba ‘biện pháp dự phòng’ là củng cố vùng biên giới của Đức, trừ khử phần còn lại của Tiệp Khắc và chiếm huyện Memel. (TG)

https://thuviensach.vn

Ba Lan đã trải qua ba lần lãnh thổ bị phân chia, lần cuối là vào năm 1797, lúc ấy Nga chiếm khoảng phân nửa lãnh thổ Ba Lan, còn Phổ và Áo mỗi nước chiếm khoảng một phần tư, khiến cho Ba Lan biến mất khỏi bản đồ thế giới. (ND)

https://thuviensach.vn

Trong một bức thư riêng ngày 26 tháng 3, ông viết: ‘Tôi phải thừa nhận là đã nghi ngại sâu sắc Nga. Tôi không tin tưởng gì về khả năng tấn công của Nga dù họ có muốn tham chiến. Và tôi cũng không tin vào động cơ của họ… Hơn nữa, các nước nhỏ – nhất là Ba Lan, Rumania và Phần Lan – đều căm ghét và nghi ngờ Nga.’ (Feiling, *The Life of Neville Chamberlain*, tr. 603) (TG)

https://thuviensach.vn

Sau Thế chiến II, Hội Quốc liên cắt một ít lãnh thổ của Đức trao cho Ba Lan vì có chủ ý đặt Ba Lan thân cận với các nước phương Tây. Nhưng giờ Ba Lan lại muốn tách ra khỏi mối quan hệ này để xoa dịu Đức nhưng vẫn muốn giữ lãnh thổ đã nhận. (ND)

https://thuviensach.vn

Điều này được ghi trong bức điện gửi cho Kennard: ‘Việc bao gồm Liên Xô không những gây phương hại cho nỗ lực của chúng ta mà còn củng cố mối quan hệ giữa các bên trong Quốc tế Cộng sản…’ (TG)

https://thuviensach.vn

Ở chương 7, tác giả cho rằng bài diễn văn của Hitler ngày 21 tháng 5 năm 1935 là ‘hùng hồn nhất.’ (ND)

https://thuviensach.vn

Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson là người trình bày kế hoạch thành lập Hội Quốc liên, nhưng Mỹ không bao giờ là thành viên của tổ chức này vì Thượng viện Mỹ không chịu phê chuẩn. (ND)

https://thuviensach.vn

Sioux là một trong những sắc tộc da đỏ ở Mỹ. Ý câu này nói Mỹ đã từng ngược đãi thổ dân da đỏ, nhưng Đức còn bị đối xử tệ hại hơn ở Hội nghị Versailles. (ND)

https://thuviensach.vn

Trong thời gian này, Syria lần lượt bị quân đội Anh và quân đội Pháp chiếm đóng và cai trị. (ND)

https://thuviensach.vn

Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ tương đương Thủ tướng. (ND)

https://thuviensach.vn

Ngày 19 tháng 3, khi giải thích cho Đại sứ Nga tại Anh Ivan Maisky rằng tại sao đề xuất của Nga về một hội nghị ‘không được chấp thuận,’ Lord Halifax nói rằng lúc ấy không thể điều Bộ trưởng nào đi dự. Hiển nhiên là thái độ này gây hại cho những vòng đàm phán về sau giữa Nga và Anh-Pháp. Sau này, Maisky nói với Nghị viên Anh Robert Boothby rằng việc khước từ đề xuất của Nga quyết định số phận của Litvinov. (TG)

https://thuviensach.vn

Dân uỷ tương đương với Bộ trưởng, vì sau này Hội đồng Dân uỷ của Liên Xô được đổi thành Hội đồng Bộ trưởng, tức là Nội các. (ND)

https://thuviensach.vn

Zuyder Zee là một vịnh nước nông ven bờ biển Bắc ở miền Tây Bắc Hà Lan. (ND)

https://thuviensach.vn

Ở trên ghi ‘Không thể giao cho Bộ Tư lệnh Lục quân nghiên cứu’, nhưng Đại tá Guenther Blumentritt lại thuộc Bộ Tư lệnh Lục quân, có lẽ là do được Hitler tin tưởng. (ND)

https://thuviensach.vn

Cũng được gọi là thiết giáp hạm bỏ túi ở đoạn khác. (ND)

https://thuviensach.vn

Phiên toà không công nhận tờ khai là bằng chứng nên tờ khai không được ấn hành trong các tập bằng chứng *Nuremberg Nazi Conspiracy and Aggression* hoặc *Trial of the Major War Criminals*. Việc này không làm giảm giá trị về sự trung thực của tờ khai này. Tất cả các tài liệu liên quan đến sự thoả hiệp Quốc xã-Liên Xô trong thời gian đó đã được chấp nhận một cách quá dè dặt bởi phiên toà, mà một trong 4 chánh án là người Nga. (TG)

https://thuviensach.vn

Ý phía Đức muốn gây chia rẽ giữa Nga và Anh, vạch ra cho Nga rõ là nếu 2 nước này liên minh với nhau để bao vây Đức thì Anh sẽ không giúp gì nhiều cho Nga, ngược lại Nga sẽ phải đơn độc đối phó với Đức. (ND)

https://thuviensach.vn

Xem Chương 7: ngày 26 tháng 1 năm 1934, Đức và Ba Lan ký kết hiệp ước bất tương xâm có hiệu lực trong 10 năm. (ND)

https://thuviensach.vn

Tiến sĩ Mehlhorn, Thiếu tướng S.S. phục vụ lực lượng S.D. của Heydrich. Trong hồi ký của Schellenberg, ông này kể lại rằng Mehlhom được lệnh chỉ huy cuộc tấn công ngụy tạo ở Gleiwitz nhưng giả vờ bị đau để trốn tránh công tác. Về sau, tinh thần của Mehlhom gan lì hơn, ông trở thành kẻ khủng bố khét tiếng của Mật vụ Đức ở Ba Lan. (TG)

https://thuviensach.vn

Ở Toà án Nuremberg có ý kiến về nguồn thứ tư ghi chép phát biểu của Hitler, được liệt kê là N.D. C-3 (NCA, VII, tr. 752-54). Tuy được nhắc đến trong vụ kiện, nhưng bên Công tố lại không nộp hồ sơ này làm chứng. Cho dù cho thấy đây là nguồn đích thực, có lẽ tài liệu này được thêm thắt chút ít bởi những người không dự họp. Khi tổng hợp các phát biểu của Hitler, tác giả sử dụng ghi chép của Boehm và Halder cùng bản ghi nhớ không đề tên tác giả được trình ra Toà án Nuremberg làm bằng chứng. (TG)

https://thuviensach.vn

Ám chỉ hai giới tài chính và thương mại. (ND)

https://thuviensach.vn

Hôm trước, Ciano đến thăm nhà Vua, lúc này đang bị Mussolini gạt qua một bên và nghe ông nói một cách khinh miệt: ‘Quân đội đang lâm vào tình trạng đáng thương. Ngay cả việc phòng ngự dọc đường biên giới cũng yếu kém… Quân Pháp có thể đánh xuyên qua một cách dễ dàng. Các sĩ quan Quân đội Ý không có đủ năng lực, còn trang thiết bị thì cũ kỹ và lỗi thời’. (*Ciano Diaries*, tr. 127). (TG)

https://thuviensach.vn

Trong bản dịch tiếng Đức được tìm thấy sau chiến tranh ở thư khố Bộ Ngoại giao, mà tác giả dùng ở đây, từ ‘Đức’ bị xoá bỏ và từ ‘Ba Lan’ được đánh máy chồng lên, khiến cho câu này đọc là ‘Nếu Ba Lan tấn công…’ Trong nguyên bản bằng tiếng Ý do Chính phủ Ý xuất bản sau chiến tranh, câu văn đúng như trong bài: ‘Nếu Đức tấn công Ba Lan’, điều lạ lùng là Quốc xã ngụy tạo ngay cả tài liệu mật trong thư khố chính thức của họ. (TG)

https://thuviensach.vn

Một số tác giả công bố văn bản tưởng tượng của lá thư này. Bản thật được công bố tại Ý năm 1946 và bản dịch ra tiếng Anh được Bộ Ngoại giao Mỹ công bố năm 1948 trong *Nazi-Soviet Relations*. (TG)

https://thuviensach.vn

Vào năm 1882, Bismarck thành lập Liên minh Ba bên gồm có Đế chế Đức, Đế quốc Áo-Hungary và Vương quốc Ý. Khi Thế chiến I bùng nổ năm 1914, Ý tuyên bố trung lập vì họ cho rằng mình chỉ có nghĩa vụ trong Liên minh Ba bên khi phải chiến đấu phòng thủ. Anh và Pháp bí mật dẫn dụ Ý theo phe họ với lời hứa sẽ phân chia lãnh thổ cho Ý. Đến năm 1915, Ý về phe với Đồng Minh. (ND)

https://thuviensach.vn

Đây hẳn là bức điện của Roosevelt gửi cho Hitler ngày 24 và 25 tháng 8 thúc giục đàm phán giữa Đức và Ba Lan. (TG)

https://thuviensach.vn

Phải công bằng mà ghi nhận Dahlerus không phải hoàn toàn về phe với Đức như biểu hiện qua hành động của ông. Vào đêm này, ông gọi điện cho Forbes nói quân đội Đức sẽ tiến vào vị trí để tấn công Ba Lan trong đêm 30 rạng sáng 31 tháng 8. Và Forbes đã nhanh chóng gửi tin này về London. (TG)

https://thuviensach.vn

Khi báo cáo cho Halifax lúc 5 giờ 15 sáng 31 tháng 8, Henderson cho biết ông đã khuyên Lipski ‘với ngôn từ mạnh mẽ nhất’ nhằm ‘quay số’ cho Ribbentrop và yêu cầu đề xuất của Đức hầu Lipski có thể chuyển về cho Chính phủ Ba Lan. Lipski bảo mình sẽ tham khảo với Warsaw trước. Henderson thêm: ‘Đại sứ Ba Lan hứa sẽ gọi điện ngay cho Chính phủ ông ấy, nhưng ông ấy quá ù lì hoặc bị trói buộc bởi Chính phủ ông ấy nên tôi không thể trông mong ông làm việc có hiệu quả’. (TG)

https://thuviensach.vn

Ngay cả vị Đại sứ Pháp điềm đạm Coulondre cũng chen vào để hỗ trợ Đại sứ Anh. Khi nghe Henderson kể lại sự tình, Coulondre đi ngay đến Đại sứ quán Ba Lan và thúc giục Lipski gọi điện cho Chính phủ Ba Lan để xin phép tiếp xúc với Đức trên cương vị đặc sứ 'toàn quyền'. (*French Yellow Book*, French edition, tr. 366-367). (TG)

https://thuviensach.vn

Đại sứ Anh tại Ba Lan có ý nghĩ khác. Ngày 31 tháng 8 ông gửi điện cho Halifax: ‘Có vẻ như Ngài Đại sứ ở Berlin xem các điều khoản của Đức là đúng lý. Tôi e rằng tôi không thể đồng ý với ông ấy dựa trên quan điểm của Warsaw’. (TG)

https://thuviensach.vn

Một ghi chú bên lề làm rõ điểm mơ hồ này: ‘Vì thế, trong lúc này, các lực lượng Đại Tây Dương chờ đợi tại vị trí.’ (TG)

https://thuviensach.vn

Vì bạn bè của tác giả khi đọc đến đoạn này cho rằng tác giả có nhận xét chủ quan về Henderson, có lẽ nên ghi ra đây một ý kiến khác. Sử gia người Anh L. B. Namier tóm tắt về Henderson như sau: '… tự phụ, hão huyền, cố chấp, cứng nhắc với thiên kiến của riêng mình, viết ra nhiều điện tín và thư từ dài dòng, lặp đi lặp lại hàng trăm lần cùng quan điểm và ý kiến vô căn cứ…' (Namier, In the Nazi Era, tr. 162) (TG)

https://thuviensach.vn

Hitler viện dẫn ‘cuộc tấn công của Ba Lan’ trong bài diễn văn đọc trước Nghị viện ngày hôm sau nhằm biện minh cho động thái của Quốc xã. Kẻ tiếp là Ribbentrop, Weizsaecker và những người khác thuộc Bộ Ngoại giao nhắc đến sự cố này trong chiến dịch tuyên truyền bôi nhọ của họ. Ngày 1 tháng 9 năm 1939, tờ *New York Times* và một số báo khác tường thuật sự cố này cùng những vụ việc tương tự. Tướng Lahousen của Cục Quân báo khai trước Toà án Nuremberg rằng tất cả binh sĩ S.S. mặc quân phục Ba Lan trong cuộc tấn công ngụy tạo đều đã bị thủ tiêu. (TG)

https://thuviensach.vn

Phía Bắc có Tập đoàn quân Bắc dưới quyền Đại tướng cấp cao Fedor von Block chỉ huy Đại Quân đoàn Thứ Ba của Đại tướng Georg von Kuchler (trong đó có Quân đoàn XIX của Thượng tướng Guderian chủ yếu gồm một sư đoàn thiết giáp cùng hai sư đoàn cơ giới) và Đại Quân đoàn Thứ Tư của Đại tướng Gunther von Kluge. Phía Nam có một phần của Tập đoàn quân Nam cùng quân chư hầu Slovakia, phía Tây là mũi chủ lực, có Tập đoàn quân Nam dưới quyền Đại tướng cấp cao von Rundstedt chỉ huy Đại Quân đoàn Thứ Tám của Đại tướng cấp cao Johannes Blaskowitz, Đại Quân đoàn Thứ Mười Bốn của Đại tướng cấp cao Wilhelm List và Đại Quân đoàn Thứ Mười của Đại tướng Walter von Reichenau. (ND)

https://thuviensach.vn

Cuộc hành quân của Đức để chiếm lấy cầu Dirschau đã được trù định trước đó trong mùa hè và thường được nhắc đến trong những tài liệu về ‘Phương án Màu Trắng’. Việc này cũng được Hitler đề cập cụ thể trong Chỉ thị số 1 ngày 31 tháng 8. Cuộc hành quân thất bại vì sương mù sáng sớm gây trở ngại cho quân dù Đức có trách nhiệm chiếm giữ chiếc cầu. Quân Ba Lan đã có thời gian phá huỷ chiếc cầu này. (TG)

https://thuviensach.vn

Cụm từ ‘Hoà ước Versailles ngu xuẩn’ trở nên thông dụng ở Đức vì sự chống đối mạnh mẽ của người Đức với hoà ước này. (ND)

https://thuviensach.vn

Narew và San là hai chi lưu của sông Vistula. Nói chung, ranh giới này dựa theo sông Vistula. (ND)

https://thuviensach.vn

Tuy được ký kết lúc 5 giờ sáng ngày 29 tháng 9, bản hiệp ước được chính thức ghi ngày 28 tháng 9. (TG)

https://thuviensach.vn

Berlin Diary, tr. 234. (TG)

https://thuviensach.vn

Vùng Rhur nằm ở miền Tây nước Đức, giáp với Pháp, là vùng công nghiệp hoá hàng đầu ở Tây Âu nhờ có nhiều mỏ sắt và mỏ than làm cơ sở cho công nghiệp luyện thép và cơ khí, vì thế có tầm quan trọng cốt lõi trong việc sản xuất vũ khí và năng lượng cho Quân đội Đức. (ND)

https://thuviensach.vn

Xem Churchill, *The Gathering Storm*, tr. 436-37, Berlin Diary, tr. 225-27. (TG)

https://thuviensach.vn

Gồm một số Hiệp định Hague kể cả Hiệp định Hague 1907, với Điều 1 quy định không được bắt đầu hành vi thù địch mà không cảnh báo trước rõ ràng dưới hình thức tuyên chiến hoặc tối hậu thư nêu ra việc tuyên chiến có điều kiện. (ND)

https://thuviensach.vn

Donitz xét qua công trạng của Lemp trong chuyến hải hành đầu tiên: đánh chìm 2 tàu ngoài chiếc *Athenia*, tiêu diệt 2 máy bay Anh, vớt 2 phi công Anh lên và đưa họ đến Ireland, điều khiển chiếc tàu ngầm của anh tránh mìn nổ sâu và trở về an toàn. Vì thế mà Doenitz quyết định bỏ qua cho Lemp. (ND)

https://thuviensach.vn

Các Quốc gia vùng Thấp (nguyên tác: *Low Countries*) là cụm từ thông dụng chỉ Bỉ, Luxembourg và Hà Lan nằm trên địa hình thấp. (ND)

https://thuviensach.vn

Ngày 11 tháng 11 năm 1918, Đức phải ký hiệp định đình chiến vì bại trận trong Thế chiến I. (ND)

https://thuviensach.vn

Ít lâu sau, ngày 16 tháng 11, Ý thông báo cho Đức biết, theo nguồn tin của họ ở Paris, ‘Thống chế Petain được xem là thuận theo chính sách hoà bình ở Pháp… Nếu vấn đề hoà bình trở nên cấp thiết thì Petain sẽ đóng một vai trò trong đó’. Có lẽ đây là lần đầu tiên Đức thấy một điều gì đó có thể hữu dụng cho họ sau này.

https://thuviensach.vn

Nghĩa là về phía Đông nước Anh và Pháp. (ND)

https://thuviensach.vn

Xem Chương 7. (ND)

https://thuviensach.vn

Chính phủ Hà Lan liên tiếp gửi Đức 9 văn bản yêu cầu trao trả Klop cùng tài xế người Hà Lan, đồng thời điều tra việc vi phạm sự trung lập của Hà Lan. Đến ngày 10 tháng 5, Hitler mới biện minh cho việc tấn công trên đất Hà Lan vì nước này đã can dự cùng với tình báo Anh. Klop qua đời ít ngày sau vụ tấn công. Best và Stevens sống sót sau 5 năm trong trại tập trung của Quốc xã. (TG)

https://thuviensach.vn

Xem Chương 8 về Mục sư Niemoeller.

https://thuviensach.vn

Ám chỉ những cuộc thanh trừng trong nội bộ Liên Xô, khiến cho nhiều cấp chỉ huy Đảng và quân sự bị hao hụt. (ND)

https://thuviensach.vn

Tác giả dùng từ ‘caddy’, có nghĩa là người phục dịch người chơi gôn, luôn vác túi gậy đánh gôn đi theo người chơi gôn. (ND)

https://thuviensach.vn

Sau khi đánh Pháp và các nước vùng Thấp, Goering thông báo cho Tướng Thomas, phụ trách kinh tế của OKW, ‘rằng Lãnh tụ chỉ yêu cầu giao hàng đúng hẹn cho Nga đến mùa xuân 1941. Sau đó, ta không còn quan tâm đến việc thoả mãn những đòi hỏi của Nga nữa.’ (TG)

https://thuviensach.vn

Rolf Carls là Tư lệnh Hạm đội, đứng dưới Tư lệnh Hải quân và Tham mưu trưởng Hải quân. (ND)

https://thuviensach.vn

Curt Bräuer, Đặc sứ Đức tại Na Uy, lại không có ấn tượng đối với Quisling. Hai lần trong tháng Mười hai, ông cảnh báo về Berlin rằng ‘không nên xem Quisling là nghiêm túc… tầm ảnh hưởng và tương lai của ông này không đáng kể.’ Vì tính thằng thắn và lưỡng lự tham gia mưu đồ của Hitler, chẳng bao lâu ông đã phải trả giá. (TG)

https://thuviensach.vn

Nam tước Carl Gustaf Emil Mannerheim (1867-1951) là Thống chế Tổng Tư lệnh Quân đội Hà Lan trong Thế chiến II, Tổng thống Phần Lan trong giai đoạn 1944-1946, được xem là anh hùng dân tộc của Phần Lan cũng như là người Phần Lan vĩ đại nhất mọi thời đại. (ND)

https://thuviensach.vn

Câu này có ý đe doạ: Nếu quân Đức ở Ba Lan theo Thiên Chúa giáo rút về, Ba Lan sẽ rơi vào cảnh hỗn loạn và một cường quốc khác (mà Mussolini hằn hiểu Hitler muôn ám chỉ ai) có ác cảm với Thiên Chúa giáo sẽ vào lấp khoảng trống. Cần ghi nhận rằng tuy Quốc xã trấn áp Thiên Chúa giáo, nhưng trong thời gian này họ vẫn giành được phần nào cảm tình của Toà thánh Vatican. (ND)

https://thuviensach.vn

Đại sứ Joseph Patrick Kennedy, cha của Tổng thống Mỹ John Fitzgerald Kennedy sau này. (ND)

https://thuviensach.vn

Tàu tuần dương *Koenigsberg* có tải trọng 7.800 tấn, dài 174 m, mang 9 khẩu đại bác 150 li. (ND)

https://thuviensach.vn

Khác với chiếc tuần dương hạng nặng Luetzow mà Đức giao cho Liên Xô. (ND)

https://thuviensach.vn

Deutschland có nghĩa ‘nước Đức’, nên Hitler sợ điềm xui xẻo: nhỡ chiếc tàu này bị đánh chìm, có nghĩa như nước Đức bị đánh chìm. (ND)

https://thuviensach.vn

Na Uy thuộc về Đan Mạch trong bốn thế kỷ và Thuỵ Điển trong một thế kỷ, chỉ được độc lập vào năm 1905, khi Hoàng tử Carl của Đan Mạch lên làm Vua Haakon VII của Na Uy. (ND)

https://thuviensach.vn

Để biết chi tiết về áp lực của Đức lên Thuỵ Điển cùng thư từ trao đổi giữa Vua Thuỵ Điển và Hitler, xem *Documents on German Foreign Policy, IX*. Tác giả tường thuật vụ việc đầy đủ hơn trong *The Challenge of Scandinavia*. (TG)

https://thuviensach.vn

Đức cùng ký vào Hiệp ước Locarno năm 1925 đảm bảo sự toàn vẹn lãnh thổ của Bỉ. (ND)

https://thuviensach.vn

Chủ đích của Manstein là dùng mũi tấn công qua nước Bỉ chỉ làm mồi nhử (thay vì đó là mũi tấn công chính trong kế hoạch ban đầu) nhằm thu hút chủ lực Đồng minh tiến qua nghênh chiến, trong khi đó mở mũi chủ công thiết giáp ở phía Nam, tại chính diện bất ngờ nhất với Đồng minh có 2 chướng ngại thiên nhiên lớn là sông Meuse và rừng Ardennes, nhằm đánh vòng qua phía sau lực lượng Đồng Minh. (ND)

https://thuviensach.vn

Rủi ro chính của Phương án Manstein là Pháp có thể nhanh chóng huy động quân để phản công mạnh vào sườn nam của mũi chủ công. Quân Đức tiến càng xa thì rủi ro của họ càng lớn. Manstein cũng nhận ra rủi ro này nên đặt nặng vai trò của thiết giáp và bộ binh cơ giới nhằm tận dụng hoả lực và tốc độ đánh tan quân Pháp trước khi Pháp có thời giờ phản công. Khi triển khai, chính tốc độ thần tốc của các lực lượng thiết giáp dưới quyền Rommel và Guderian đã đáp ứng đúng ý đồ của Manstein. (ND)

https://thuviensach.vn

Phương án của Manstein được Guderian ủng hộ. Ông này quen thuộc với địa hình vùng tấn công khi hành quân trong Thế chiến I và kinh nghiệm chiến thuật đánh bằng xe tăng với tốc độ sấm sét của ông ở Ba Lan có thể được phát huy trong Phương án Manstein. (TG)

https://thuviensach.vn

Lục quân Đức được chia ra 3 cánh chính: Tập đoàn quân A là cánh chủ lực gồm 45,5 sư đoàn dưới quyền Rundstedt đánh qua vùng rừng núi Ardennes tiến thẳng vào Pháp, Tập đoàn quân B gồm 29,5 sư đoàn dưới quyền Bock đánh qua Hà Lan, Bỉ và Luxembourg, Tập đoàn quân C gồm 19 sư đoàn dưới quyền Leeb nhận trách nhiệm ngăn chặn đối phương từ hướng đông, đồng thời tiến đánh Phòng tuyến Maginot cùng thượng nguồn sông Rhine để cầm chân quân Đồng minh ở vùng này. (ND)

https://thuviensach.vn

Tuyến phòng thủ này được xây dựng từ đầu thế kỷ XVII, gồm những lô cốt, pháo đài, cửa ngăn triều xây dưới mặt đê, trị trấn được củng cố, v.v. … dọc theo các bờ nước. Mực nước ở các vùng ngập được điều chỉnh vừa đủ sâu nên bộ binh quân địch không thể di chuyển, nhưng không sâu lắm nên không thể dừng thuyền. Dưới mực nước là những công sự chướng ngại, hàng rào dây kẽm gai, bãi mìn… được che giấu khỏi tầm mắt. Khi quân địch tấn công, quân trú phòng Hà Lan có thể điều chỉnh mực nước để biến các pháo đài và thị trấn thành những hòn đảo giữa biển nước. Năm 1672, hệ thống phòng thủ này ngăn chặn được đoàn quân hùng mạnh của Pháp do Hoàng đế Louis XIV đích thân chỉ huy. Đến thế kỷ XIX, hệ thống này được cải thiện và có điểm Phòng tuyến Grebbe-Peel bên ngoài. (ND)

https://thuviensach.vn

Hệ thống phòng thủ ven bờ nước xung quanh Amsterdam được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới. (TG)

https://thuviensach.vn

Rommel chỉ huy Sư đoàn 7 Thiết giáp tiến công nhanh đến nỗi nằm ngoài vùng phủ sóng vô tuyến của tổng hành dinh, cấp chỉ huy của Rommel không biết vị trí sư đoàn của ông ở đâu, vì thế sư đoàn này có biệt danh là ‘Sư đoàn Ma’. (ND)

https://thuviensach.vn

3 quân đoàn thiết giáp của von Wietersheim, Reinhardt và Guderian tạo nên đại quân đoàn thiết giáp của Ewald von Kleist, tổng cộng gồm 5 sư đoàn thiết giáp và 3 sư đoàn bộ binh cơ giới. (ND)

https://thuviensach.vn

Sau chiến tranh, Gamelin cho biết câu trả lời của ông không phải là ‘Không có gì’, mà là ‘Không còn gì nữa.’ (L’Aurore, Paris, 21 tháng 11, 1949). (TG)

https://thuviensach.vn

Còn được gọi là Trận sông Marne lần thứ nhất, diễn ra giữa Đế quốc Đức và liên quân Anh-Pháp trong Thế chiến I tại sông Marne gần thủ đô Paris của Pháp. Trận đánh quyết định thắng lợi của bên quân Anh-Pháp và được xem là một trong những cuộc giải cứu lớn nhất trong lịch sử. (ND)

https://thuviensach.vn

Tuy nhật ký chiến trường của tổng hành dinh Rundstedt ghi lại việc này, nhưng sau chiến tranh Rundstedt vẫn nhiều lần đổ toàn bộ trách nhiệm lên Hitler. Ông khai với Thiếu tá Milton Shulman thuộc quân báo Canada rằng: ‘Nếu tôi được tự do hành động, thì đáng lẽ quân Anh đã không thể rút lui một cách dễ dàng như thế ở Dunkirk. Nhưng lệnh của Hitler đã trói tay tôi… Tôi ngồi phía ngoài thị trấn nhìn quân Anh đang tẩu thoát, trong khi lực lượng thiết giáp và bộ binh của tôi bị cấm tiến công. Sai lầm khó tin này là do ý tưởng riêng của Hitler…’ (Shulman, *Defeat in the West*, tr. 42-43.)

Rundstedt khai trước Toà án Quốc tế Nuremberg ngày 20 tháng 6 năm 1946 (bản ghi chép tr. 1490): ‘Đó là sai lầm rất nặng của Tư lệnh [Hitler]… Không thể diễn tả được tướng lĩnh chúng tôi đã giận dữ đến thế nào.’ Rundstedt cũng tuyên bố tương tự với Liddell Hart (*The German Generals Talk*, tr. 112-113) và khai trước Toà án Quân sự Nuremberg (ghi chép tr. 3350-3353, 3931-3932). (TG)

https://thuviensach.vn

Ý nói đến cuộc đổ bộ của Đồng minh ngày 6 tháng 6 năm 1944 lên bãi biển Normandy, cách Dunkirk khoảng 200 km theo đường chim bay về hướng Tây Nam. (ND)

https://thuviensach.vn

Vào ngày này, 17 tháng 6 năm 1940, cựu Hoàng đế Đức Wilhelm II đang lưu vong ở Doom trên đất nước Hà Lan bị Đức chiếm đóng gửi 1 bức điện chúc mừng Hitler, người mà từ lâu ông khinh thường. Bức điện được tìm thấy trong số tài liệu Quốc xã tịch thu được. Hitler thảo phúc đáp nhã nhặn, nhưng không tìm thấy tài liệu cho biết phúc đáp được gửi đi. Trước đó, Hitler giận giữ khi biết một đơn vị quân Đức sau khi chiếm Doom đã cử 1 đội quân danh dự canh gác khu nhà ở của vị cựu Hoàng đế lưu vong. Hitler ra lệnh triệt thoái đội quân danh dự và cấm tất cả binh sĩ Đức đi đến Doom. Ngày 4 tháng 6 năm 1941, Wilhelm II qua đời ở Doom và được chôn cất ở đây. Hassell ghi trong nhật ký (tr. 200) là ở Đức 'hầu như không ai biết' về cái chết của ông. Hitler và Gobbels đã kiểm duyệt mọi tin tức. (TG)

https://thuviensach.vn

Ý nói hoà ước để thiết lập những điều khoản lâu dài, thay cho hiệp định đình chiến chỉ có tính sơ bộ. Phía Pháp mong mỏi hoà ước không đến nỗi khắc nghiệt như hiệp định đình chiến, nhưng Hitler không muốn. (ND)

https://thuviensach.vn

Có một số ảnh chụp toa xe cho thấy thành toa xe ghi Voiture-Restaurant (toa nhà ăn). (ND)

https://thuviensach.vn

Compiègne cách Bordeaux khoảng 560 km đường chim bay. (ND)

https://thuviensach.vn

Ít ngày sau, Đức phá huỷ khối đá granit in dòng chữ mà Hitler đọc, cùng đài tưởng niệm Alsace-Lorraine. Khi quân Đồng minh tiến vào Đức năm 1945, toa xe được dời từ Berlin về thị trấn Crawinkel ở Thuringia, nhưng khi quân Mỹ tiến vào thị trấn này thì lính canh S.S. quyết định đốt toa xe. Sau chiến tranh, Pháp huy động tù binh Đức sửa sang lại khu vực, rồi họ phục dựng khối đá với dòng chữ như cũ đặt ở vị trí toa xe, một bản sao của toa xe rất giống toa xe nguyên thuỷ đặt ở Bảo tàng Đình chiến cách vị trí đặt toa xe cũ không xa, còn Đài Tưởng niệm Alsace-Lorraine được tái tạo cũng có hình tượng một thanh gươm đâm xuống một con ó nằm chết. Riêng tượng của Thống chế Foch vẫn còn được giữ nguyên như cũ. (ND)

https://thuviensach.vn

Chủ trương không muốn Mỹ tham gia vào chiến tranh ở châu Âu hoặc hỗ trợ về mặt quân sự cho phe nào, mà nên giữ vị thế trung lập. (ND)

https://thuviensach.vn

Erich von Manstein cũng được thăng từ Đại tướng lên Đại tướng cấp cao kèm Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ của Chữ thập Sắt nhờ ý tưởng về mũi tiến công chủ lực của Đức nên đánh qua Pháp thay vì qua Bỉ-Hà Lan. (ND)

https://thuviensach.vn

Sau này, Churchill cho biết câu trả lời nhanh chóng và cộc cằn đó là tự ý của đài BBC mà không đợi Chính phủ lên tiếng. (Churchill, *Their Finest Hour*, tr. 260)

https://thuviensach.vn

Đường vạch ra trên bản đồ, không phải là con đường thật sự. (ND)

https://thuviensach.vn

Từ eo biển Dover đến Eastbourne là 80 km theo đường chim bay, so với 320 km từ eo biển Dover đến vịnh Lyme, tức thu hẹp chỉ còn ¼ quãng đường. (ND)

https://thuviensach.vn

Khoảng cách này theo đường chim bay là 160 km so với 320 km do Lục quân Đức đề xuất ban đầu và 80 km do Hải quân Đức đề nghị thu hẹp. (ND)

https://thuviensach.vn

Lực lượng Phòng vệ (nguyên tác: *Home Forces*, còn được gọi là *Home Guard*) hoạt động trong giai đoạn 1940-1944, gồm 1,5 triệu người trẻ hoặc lớn tuổi không thể gia nhập quân ngũ, có nhiệm vụ chiến đấu tiêu hao nhằm cầm chân quân địch trong khi chờ quân chính quy đến. Thành viên lực lượng này được cử trấn đóng các khu vực bờ biển và những cơ sở quan trọng như sân bay, nhà máy, kho đạn… Trong thời kỳ chiến tranh lạnh với Liên Xô, lực lượng này được phục hồi và hoạt động trong khoảng thời gian từ năm 1952 đến 1957. (TG)

https://thuviensach.vn

Đức chịu ảnh hưởng mạnh từ các báo cáo của Đại sứ quán Đức tại Washington chuyển tin tức từ Anh về và còn được tô điểm thêm, cho biết Mỹ tin chắc Anh không thể nào trụ được lâu. Theo đại diện của Lục quân tại Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực, Trung tướng von Lossberg (*Im Wehrmacht Fuehrungstab*, tr. 91), Hitler nghiêm túc tin rằng sẽ có một cuộc Cách mạng nổ ra trên nước Anh. (TG)

https://thuviensach.vn

Ngày 16 tháng 9, theo nguồn tin của Đức, Không lực Hoàng gia Anh bất ngờ tấn công một cuộc tập trận lớn của Đức, gây thiệt nặng về người và tàu đổ bộ. Việc này làm dấy lên tin loan truyền rằng Đức thật sự tiến hành đổ bộ và bị Anh đẩy lui. (Georg W. Feuchter, *Geschichte des Luftkriegs*, tr. 176.) Trong hai ngày 18 và 19 tháng 9, tôi thấy 2 đoàn xe lửa dài đưa thương binh về vùng ngoại ô Berlin. Quan sát bông băng, tôi kết luận các vết thương chủ yếu là do bị phỏng. Ngày 21 tháng 9, hồ sơ mật của Hải quân Đức ghi 21 tàu chuyển vận và 214 sà lan – tức là khoảng 12% tổng số được huy động cho cuộc đổ bộ – đã bị phá huỷ hoặc hư hại. (*Fuehrer Conferences on Naval Affairs*, tr. 102) (TG)

https://thuviensach.vn

Thị trấn Tyneside nằm ở vùng cực Bắc nước Anh, bên bờ sông Tyne. (ND)

https://thuviensach.vn

Ở những đoạn trước, tác giả viết: Ngày 19 tháng 9 Hitler ra lệnh ngừng tập kết thêm tàu thuyền và phân tán tàu thuyền ở các cảng và ngày 12 tháng 10 Hitler hoãn cuộc đổ bộ đến mùa xuân. (ND)

https://thuviensach.vn

Trước đây, Đức chỉ giữ 7 sư đoàn tại Ba Lan và điều 2 sư đoàn trong số này đi chiến dịch phía Tây. Halder nói là số quân ở Ba Lan chỉ vừa đủ để làm nhiệm vụ hải quan. Nếu Stalin muốn tấn công Đức, thì Hồng quân có thể tiến thẳng đến Berlin trước khi Đức kịp tổ chức phòng vệ một cách nghiêm túc. (TG)

https://thuviensach.vn

Hiệp ước Ba bên được ký kết ngày 27 tháng 9 năm 1940. Nhật thừa nhận ‘sự lãnh đạo của Đức và Ý trong việc thiết lập trật tự mới ở châu Âu’, còn Đức và Ý nhìn nhận vai trò lãnh đạo của Nhật trong khối Đại Đông Á. Điều 3 quy định sẽ có sự tương hỗ nếu 1 trong 3 nước bị Hoa Kỳ tấn công – không nêu tên cụ thể mà chỉ ám chỉ Hoa Kỳ. Đối với tôi, điều đáng nói nhất là bây giờ Hitler đành phải chấp nhận viễn cảnh một cuộc chiến lâu dài. Ciano, người đại diện cho Ý ký vào Hiệp ước, cũng đi đến kết luận như thế (*Ciano Diaries*, tr. 296). Tuy có lời phủ nhận, nhưng Hiệp ước vẫn có ý nghĩa cảnh cáo Liên Xô. (TG)

https://thuviensach.vn

Việc nước mạnh ‘đảm bảo’ cho nước yếu ở đây có ý nghĩa trên thực tế là đặt nước yếu dưới tầm ảnh hưởng để khai thác tài nguyên, liên minh quân sự… tóm lại, gần như là thuộc địa. (ND)

https://thuviensach.vn

Có nghĩa là công nhận Liên Xô tiếp tục làm chủ các nước vùng Baltic: Estonia, Latvia và Lithuania đã bị sáp nhập vào Liên Xô tháng 8 năm 1940. (ND)

https://thuviensach.vn

Như trên đã ghi, là 2 eo biển Bosporus và Dardanelles trên đường thông thương của tàu thuyền Nga từ biển Đen ra Địa Trung Hải. (ND)

https://thuviensach.vn

Câu nói thẳng thừng này về sau được Churchill thuật lại theo lời Stalin kể cho ông nghe. (Churchill, *Their Finest Hour*, tr. 586). (TG)

https://thuviensach.vn

Các lãnh thổ Đức đã thôn tính: Áo, Tiệp Khắc, Ba Lan… (ND)

https://thuviensach.vn

Có nghĩa là nếu chế độ Pétain chiếm được diện tích nào của Anh thì Tây Ban Nha sẽ được cùng diện tích ấy từ thuộc địa Pháp, nếu Pétain không chiếm được gì thì Tây Ban Nha cũng sẽ không có gì. (ND)

https://thuviensach.vn

Tuy Churchill và Roosevelt không biết rõ nội dung, nhưng họ đều nghĩ đến tình trạng tệ hại nhất. Vua Anh qua trung gian của Mỹ chuyển lời kêu gọi cá nhân đến Pétain yêu cầu ông này đừng về phe chống Anh. Thông điệp của Tổng thống Roosevelt gửi Pétain có lời lẽ nghiêm khắc, cảnh báo về hậu quả tai hại nếu chế độ Vichy phản bội nước Anh. (Xan William L. Langer, *Our Vichy Gamble*, p. 97). (TG)

https://thuviensach.vn

Nói là ‘trả lại’ vì theo hiệp định đình chiến, những đơn vị này bị Đức cấm hoạt động. (ND)

https://thuviensach.vn

Chính từ cuộc tấn công của Không quân Anh vào vịnh nước cạn này mà Nhật đã học được chiến thuật để tập kích bất ngờ Trân Châu Cảng của Mỹ có địa hình tương tự. (ND)

https://thuviensach.vn

Xét theo câu này, các nước Đan Mạch, Thuỵ Điển, Phần Lan, Estonia, Latvia, Lithuania nằm dọc bờ biển Baltic (ngoài Ba Lan đã bị chiếm) sẽ nằm dưới sự thống trị không nặng thì nhẹ của Đức. (ND)

https://thuviensach.vn

Thông tin này là ghi chép cuối cùng trong nhật ký của Ciano, ngày 23 tháng 12 năm 1943, trong Xà lim 27 của nhà tù Verona, ít ngày trước khi ông bị xử tử. Ông còn nói thêm rằng Chính phủ Ý biết được Đức sẽ tấn công Nga nửa giờ trước khi chiến tranh bắt đầu. (*Ciano Diaries*, tr. 583) (TG)

https://thuviensach.vn

Hassell xác nhận việc này. 2 ngày sau, 16 tháng 6, ông ghi vào nhật ký: ‘Brauchitsch và Halder đồng ý với những chiến thuật của Hitler [ở Liên Xô]. Vì thế, Quân đội phải nhận nhiệm vụ sát hại và đốt phá mà cho đến giờ chỉ do S.S. thực hiện.’ Ban đầu, những người ‘âm mưu’ chống Quốc xã tin rằng lệnh của Hitler về việc khủng bố ở Liên Xô sẽ gây sốc cho các tướng lĩnh và khiến họ gia nhập nhóm chống đối. Nhưng đến ngày 16 tháng 6, chính Hassell đã bị vỡ mộng: ‘Một loạt những cuộc hội kiến với Popitz, Goerdeler, Beck và Oster để xem xét liệu vài mệnh lệnh mà các chỉ huy quân sự nhận được (nhưng lúc này họ chưa ban hành) có đủ để làm cho họ sáng mắt hay không… các mệnh lệnh liên quan đến những biện pháp… tàn bạo mà binh sĩ phải thi hành đối với người Bolshevik khi tấn công Nga.

Chúng tôi đi đến kết luận rằng bây giờ không có hy vọng gì. Họ [các tướng lĩnh] đều đang tự lừa dối mình…’ [*The Von Hassell Diaries*, tr. 198-199.]

https://thuviensach.vn

Sau đó là chấm dứt sự nghiệp của nhà ngoại giao kỳ cựu, Schulenburg trở về Đức và bị buộc phải nghỉ hưu, ông gia nhập nhóm đối lập của Tướng Beck, Goerdeler và Hassell, có thời điểm được chỉ định làm Ngoại trưởng của chế độ chống Hitler. Hassell cho biết Schulenburg còn tình nguyện đi gặp Stalin để đại diện cho Chính phủ chống Quốc xã đàm phán hoà bình với Stalin. (*The Von Hassell Diaries*, tr. 321-322.) Schulenburg bị bắt giam sau vụ ám sát hụt Hitler tháng 7 năm 1944 rồi bị Mật vụ xử tử ngày 10 tháng 11. (TG)

https://thuviensach.vn

Tướng Guenther Blumentritt, Tham mưu trưởng Đại Quân đoàn Thứ Tư, kể lại rằng khi Đức bắt đầu tiến công, pháo của Liên Xô vẫn không bắn đáp trả. Lúc bình minh, những đài thông tin của Đức bắt được tín hiệu vô tuyến của Hồng quân: ‘Chúng tôi đang bị bắn. Chúng tôi phải làm gì?’ Câu trả lời từ tổng hành dinh Liên Xô: ‘Các anh điên rồi. Và tại sao các anh không mã hoá tín hiệu?’ (*The Fatal Decisions*, Ed. Seymour Freidin & William Richardson). (TG)

https://thuviensach.vn

Ước tính được cho hợp lý là vào ngày 22 tháng 6 năm 1941, 2,6 triệu quân Đức với 3.350 xe tăng tiến đánh một số quân Liên Xô tương đương với hơn 9.500 xe tăng của các quân khu biên phòng. Quân Đức có lợi thế vượt trội về tính chủ động, hệ thống thông tin và sự tập trung hoả lực ở những mũi tiến công, vì thế trong thời gian đầu của chiến dịch nhanh chóng áp đảo được quân biên phòng Liên Xô phân tán. (ND)

https://thuviensach.vn

Đức cung ứng cho chiến dịch 153 sư đoàn (gồm 104 bộ binh, 19 thiết giáp và 15 bộ binh cơ giới), 3.350 xe tăng, 2.770 máy bay, 7.200 khẩu pháo. Toàn Phe Trục có 3,8 triệu quân. (ND)

https://thuviensach.vn

Vài tuần sau, Goering nói với Ciano: ‘Năm nay, từ 25 đến 30 triệu người sẽ thiệt mạng vì thiếu ăn ở Nga. Có lẽ như thế là điều tốt, vì vài quốc gia phải bị tiêu hao.’ (*Ciano’s Diplomatic Papers*, tr. 464-465). (TG)

https://thuviensach.vn

Semyon Mikhailovich Budyonny (1883-1973) là 1 trong 5 Nguyên soái đầu tiên của Liên Xô (3 người bị giết trong cuộc thanh trừng của Stalin, chỉ còn lại ông và 1 người khác), lúc này là Tư lệnh 2 Phương diện quân Tây Nam và Nam đối điện với quân Đức ở Ukraine, đến tháng Chín thất trận và bị thay thế bởi Nguyên soái Semyon Timoshenko. (ND)

https://thuviensach.vn

Cần nhận ra ý mỉa mai của tác giả: câu này viết theo cách nói của Quốc xã, không phải là lời ca ngợi. Trong nhiều đoạn khác, tác giả cũng có văn phong như thế. (ND)

https://thuviensach.vn

Thành phố Tula nằm cách 193 km (120 dặm) về phía Nam Moscow, trên sông Upa. (ND)

https://thuviensach.vn

Sư đoàn 258 được biệt phái qua Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp thuộc Tập đoàn quân Bắc. (ND)

https://thuviensach.vn

Khimki cách trung tâm Moscow khoảng 18 km. (ND)

https://thuviensach.vn

Richard Sorge, điệp viên của Liên Xô hoạt động tại Nhật, đưa tin Nhật sẽ không tấn công Liên Xô, vì thế một lực lượng lớn từ Siberia và vùng Viễn Đông đang lo phòng chống Nhật được điều về để phản công Đức ở Moscow. Tin tình báo của Sorge (người được truy phong Anh hùng Liên bang Xô viết năm 1964) được xem là có giá trị rất lớn trong Thế chiến II. (ND)

https://thuviensach.vn

Hitler đặt chức vụ Tổng Tư lệnh cho các mặt trận: phía Tây (Pháp), phía Nam (Địa Trung Hải và Bắc Phi), phía Tây-Nam (Ý) nhưng không đặt chức vụ tương đương cho mặt trận phía Đông (Liên Xô), mà muốn nắm quyền chỉ huy trực tiếp trên mặt trận này. Có lúc Manstein đề nghị Hitler giao quyền hạn cho tướng lĩnh chuyên nghiệp và thiết lập chức vụ Tư lệnh Tối cao phía Đông, nhưng Hitler từ chối. (ND)

https://thuviensach.vn

Ngày 26 tháng 12, Tướng Kuebler đã thay thế Kluge làm Tư lệnh Đại Quân đoàn Thứ Tư và để Kluge làm Tư lệnh Tập đoàn quân Trung tâm thay cho Bock. Tuy là một chiến binh dày dạn, nhưng Kuebler chỉ trụ được 3 tuần, rồi được Tướng General Heinrici thay thế. (TG)

https://thuviensach.vn

Ước tính số thương vong của Liên Xô là gần 5 triệu. (ND)

https://thuviensach.vn

Ngoại trưởng Mỹ Hull nhận xét điều này với tân Đại sứ Nhật tại Mỹ, Đô đốc Nomura, trước sự hiện diện của Roosevelt Nomura trả lời rằng Matsuoka ‘chỉ lớn tiếng nhằm lấy lòng người trong nước vì ông có tham vọng chính trị mà thôi’. (*The Memoirs of Cordell Hull*, II, tr. 900-901). (TG)

https://thuviensach.vn

Lúc này, chính Hitler lại tin vào lời lẽ tuyên truyền của Quốc xã. Vào tháng 8 năm 1941, Hitler đã nói với Mussolini là mình tin rằng chính quyền Mỹ bị người Do Thái chi phối, quan niệm về đời sống ở Mỹ thiên về thương mại hoá và không chú tâm đến giá trị tinh thần như âm nhạc. (*Ciano's Diplomatic Papers*, tr. 449-452). (TG)

https://thuviensach.vn

Tin tức về việc ký kết Hiệp định Trung lập Nga-Nhật ở Moscow gây lo lắng cao độ ở Washington, nơi Roosevelt và Hull có quan điểm tương tự như Hitler – tức là, Hiệp định có thể giải toả lực lượng Nhật dự kiến triển khai trong chiến tranh chống Nga, thay vào đó được điều để chống Anh và có lẽ chống Mỹ. Tổng thống Mỹ bãi bỏ kế hoạch cho tàu chiến Mỹ đánh tàu ngầm Đức trên biển Đại Tây Dương. Một chỉ thị mới chỉ yêu cầu tàu chiến Mỹ báo cáo sự di chuyển của tàu Đức chứ không được bắn. (Robert E. Sherwood, *Roosevelt and Hopkins*, tr. 291). (TG)

https://thuviensach.vn

Ý nói nếu Đức đánh thắng cả Anh và Liên Xô thì thật sự Mỹ không còn nước Đồng minh nào để hỗ trợ lẫn nhau. (ND)

https://thuviensach.vn

Azores là quần đảo thuộc Bồ Đào Nha. (ND)

https://thuviensach.vn

Đức không có máy bay oanh tạc đường dài với khả năng bay từ Azores đến bờ tây nước Mỹ – lại càng không có khả năng bay về. Đây là dấu hiệu cho thấy đầu óc mụ mị của Hitler khi tưởng tượng ra ‘máy bay oanh tạc đường dài.’ (TG)

https://thuviensach.vn

Theo Quy tắc giới hạn (nguyên tác: *prize regulations*), không được bắn tàu hành khách, có thể bắn tàu chiến mà không cần cảnh cáo trước. Riêng đối với tàu hàng thì trước tiên phải đảm bảo thuỷ thủ đoàn được an toàn (thường là đưa họ xuống thuyền cứu hộ) rồi mới được phá huỷ tàu. Khi áp dụng Quy tắc giới hạn thì tàu ngầm phải nổi lên trước khi có thể đánh chìm tàu hàng địch. (ND)

https://thuviensach.vn

Hắn Hitler tin rằng sau khi Đức đánh thắng Nga thì Nhật không còn gì phải e ngại Nga, nên sẽ dốc sức chống Mỹ. (ND)

https://thuviensach.vn

Sử gia chính thức của Hải quân Mỹ xác nhận là trước đó, ngày 10 tháng 4, tàu Mỹ đã tấn công tàu ngầm Đức bằng mìn nổ sâu. (Samuel Eliot Morison, *History of the United States Naval Operations in World War II*, tập I, tr. 57). (TG)

https://thuviensach.vn

Hull ghi nhận trong hồi ký của mình là Nomura chân thành muốn tránh chiến tranh giữa hai nước. (*The Memoirs of Cordell Hull*, II, tr. 987) (TG)

https://thuviensach.vn

Sau này, Hull nói rằng ông nhận được bản công lệnh này qua máy giải mã ‘Magic’. Vì thế, cả Mỹ và Đức đều biết được Nhật có thể đánh Mỹ ‘nhanh hơn người ta tưởng’. (Hull, *Memoirs*, tr. 1092). (TG)

https://thuviensach.vn

Ribbentrop vận dụng chính xác ngôn từ: Hiệp ước Ba bên quy định nghĩa vụ các bên trong trường hợp một bên bị tấn công, nhưng ở đây Nhật không bị tấn công nên không cần thi hành nghĩa vụ! (ND)

https://thuviensach.vn

Ở Mỹ, có luồng dư luận cho rằng Chính phủ Mỹ biết trước Nhật sẽ tấn công Trân Châu Cảng nhưng không có động thái phòng chống tích cực nhằm thi hành khổ nhục kế, qua đó dễ huy động tinh thần dân Mỹ tham gia chiến tranh. (ND)

https://thuviensach.vn

Trong buổi độc thoại với các phụ tá thân cận ngày 7 tháng 1 năm 1942, Hitler nói: ‘Tôi thấy người Mỹ không có mấy tương lai. Đó là 1 quốc gia mục nát, họ có vấn đề chủng tộc và bất công xã hội… Cảm nghĩ của tôi đối với Mỹ chỉ là oán ghét và ghê tởm tột cùng… Mọi biểu hiện trong xã hội Mỹ cho thấy đó là phân nửa bị Do Thái hoá, nửa kia bị da đen hoá. Làm thế nào người ta có thể xây dựng một Nhà nước như thế cho gắn kết với nhau – 1 quốc gia nơi mà mọi thứ đều được xây dựng trên đồng đô la.’ (*Hitler’s Secret Conversations*, tr. 155). (TG)

https://thuviensach.vn

Huân chương Huân công của Chim Ó Đức được trao tặng cho người nước ngoài, Đại Thập tự là cấp cao nhất của huân chương này. (ND)

https://thuviensach.vn

Xem Chương 13: sau biến cố ‘Tuần lễ Thuỷ tinh vỡ’ vào tháng 11 năm 1938, cả Mỹ và Đức đều triệu hồi đại sứ của họ về nước. (ND)

https://thuviensach.vn

Hắn Hitler muốn nhắc đến Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson (1856-1924), người đã đưa nước Mỹ tham chiến trong Thế chiến I 1914-1918. (ND)

https://thuviensach.vn

Trong suốt Thế chiến II, Hitler chỉ chính thức tuyên chiến với duy nhất Hoa Kỳ. (ND)

https://thuviensach.vn

Những con số liên quan đến các thống chế có phần khó hiểu. Toàn cuộc chiến, Đức có tổng cộng 1 Thống chế Đế chế, 25 Thống chế (có 6 Thống chế không quân), không kể 2 Thuỷ sư Đô đốc vốn ngang hàng với thống chế. Vì vụ ám sát hụt Hitler, người bị xử tử là Rommel và Witzleben, một người tự tử là von Kluge. Khi cuộc chiến kết thúc, ít nhất có 3 thống chế còn giữ chức vụ: Greim, Keitel, Kesselring. Sau các phiên xử tại Toà án Nuremberg, có 4 thống chế được tha bổng hoặc xét là vô can: Sperrle, von Manstein, von Rundstedt, von Weichs. (ND)

https://thuviensach.vn

Jens Peter Jessen là Giáo sư Kinh tế tại Đại học Berlin, là một trong những bộ óc của nhóm âm mưu. Trong giai đoạn 1931-1933, ông là Đảng viên Quốc xã năng nổ và là một trong những nhà trí thức thật sự của Đảng. Sau năm 1933, ông nhanh chóng vỡ mộng rồi chống Quốc xã một cách cuồng tín. Ông bị xử tử tháng 11 năm 1944 vì có liên can đến âm mưu chóng Hitler ngày 20 tháng 7 năm 1944. (TG)

https://thuviensach.vn

Tháng trước, Goebbels đã gặp Hitler ở tổng hành dinh và cảm thấy sốc. Ông ghi vào nhật ký: ‘Tôi thấy tóc ông ấy đã bạc nhiều. Ông ấy bảo tôi ông đã phải chống chọi với vài cơn choáng váng. Lần này, Lãnh tụ làm cho tôi thực sự lo lắng…. Điều làm cho Lãnh tụ âu lo và dằn vặt nhất là [nước Nga] vẫn còn có tuyết phủ.’ (*The Goebbels Diaries*, tr. 131-137.)

https://thuviensach.vn

Việc Hitler thăng Rommel lên thống chế 1 ngày sau khi chiếm Tobruk khiến cho Mussolini ‘khá đau đớn’, như Ciano ghi lại, bởi vì việc này nâng cao ‘vai trò của Đức trong trận đánh.’ Mussolini vội đi Libya để nhận một phần danh dự cho mình và tin rằng ‘trong vòng 15 ngày’ ông có thể tiến vào Alexandria. Một ngày tháng 7, ông gửi điện cho Hitler về ‘vấn đề Chính phủ tương lai của Ai Cập’, đề nghị Rommel làm tư lệnh quân đội và người Ý làm ‘đại diện dân sự.’ Hitler trả lời ông không xem đây là vấn đề ‘khẩn cấp.’ (*Ciano Diaries*, tr. 502-504). (TG)

Tướng Fritz Bayerlein, tham mưu trưởng của Rommel, sau này nhớ lại: “Mussolini nôn nóng chờ đợi ở Dema [phía sau phòng tuyến] cho ngày ông được chào đón ở buổi diễu hành của xe tăng Phe Trục dưới bóng của các kim tự tháp.” (*The Fatal Decisions*, ed. Freidin & Richardson, tr. 103.)

https://thuviensach.vn

Chuyến hải hành này của 3 tàu trọng tải nặng và một số tàu nhỏ vào 2 ngày 11 và 12 tháng 2 năm 1942 được xem là một kỳ tích của Đức và nỗi nhục nhã của Anh. Bên Anh mất 42 máy bay và một tàu khu trục bị hư hại nặng. Đức chỉ mất 2 tàu phóng ngư lôi nhỏ, 17 máy bay bảo vệ hạm đội, 2 tàu tuần dương thiết giáp bị trúng thuỷ lôi nhưng vẫn về đến được căn cứ. (ND)

https://thuviensach.vn

Vào thời gian này, Đức đã thôn tính khoảng 90% diện tích Tây Âu, chỉ trừ Thuỵ Điển, Vương quốc Anh, Scotland, Ireland, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Thuỵ Sĩ, còn ở Bắc Phi, Đức đang chiếm đóng Tunisia, Lybia và một phần Ai Cập. (ND)

https://thuviensach.vn

Tập đoàn quân A gồm có 3 đại quân đoàn: thứ Nhất Thiết giáp, thứ Mười một và thứ Mười bảy. (ND)

https://thuviensach.vn

Tập đoàn quân B gồm có 3 đại quân đoàn: thứ Tư Thiết giáp, Thứ Hai và thứ Sáu, thêm các đại quân đoàn Thứ Hai của Hungary và thứ Tám của Ý. (ND)

https://thuviensach.vn

Kleist xác nhận sau này: ‘Đáng lẽ Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp… đã có thể chiếm được Stalingrad vào cuối tháng Bảy mà không cần chiến đấu gì cả, nhưng lại được điều đi xuống phía Nam để yểm trợ cho tôi vượt sông Don. Tôi không cần sự yểm trợ này, và họ chỉ làm cho hệ thống đường sá tôi đang dùng bị ùn tắc… Nửa tháng sau, khi họ được gọi quay về phía Bắc thì quân Nga đã tập trung đủ lực lượng tại Stalingrad để đương đầu.’ Nhưng vào lúc này, Kleist cần có thêm lực lượng thiết giáp: ‘Đáng lẽ chúng tôi đã có thể đạt mục tiêu [dầu hoả vùng Grozny] nếu lực lượng dưới quyền tôi không bị rút đi… nhằm hỗ trợ cuộc tấn công Stalingrad.’ (Liddell Hart, *The German Generals Talk*, tr. 169-171). (TG)

https://thuviensach.vn

Vào lúc ấy, Tướng Giraud đang đi đến Algiers. Ông đã trốn thoát khỏi 1 trại tù binh của Đức và định cư ở miền Nam nước Pháp, từ đó một tàu ngầm Anh đón ông vào ngày 5 tháng 11 và mang ông đến Gibraltar để hội kiến với Tướng Eisenhower ngay trước cuộc đổ bộ. (TG)

https://thuviensach.vn

Ciano ghi nhật ký ngày 9 tháng 11: ‘Trong đêm, Ribbentrop đã gọi điện và nói rằng *Duce* hoặc tôi phải đi Much càng nhanh càng tốt. Laval cũng sẽ ở đó. Tôi đánh thức *Duce*. Ông ấy không muốn đi vì không được khoẻ. Tôi phải đi’. (TG)

https://thuviensach.vn

Công bằng mà nói, Hitler có lý do để nghi hạm đội Pháp có thể rời căn cứ đi đến Algérie rồi gia nhập Đồng Minh. Đô đốc Darlan được Eisenhower cử làm Tư lệnh quân Pháp ở Bắc Phi để ông này có thể khuyến dụ quân Pháp ngừng chống lại cuộc đổ bộ Anh-Pháp và cũng thuyết phục hạm đội Pháp ở Toulon đi đến Bắc Phi. Hy vọng của Eisenhower không thành, dù Darlan đã cố. Darlan ra lệnh Đô đốc de Laborde dẫn hạm đội qua Toulon, rồi nhận trả lời bằng một chữ: '*Merde*' (tiếng Pháp, có nghĩa. Cứt). (Xem *Procès du M. Petain*). (TG)

https://thuviensach.vn

Tổng cộng có 240.000 quân Phe Trục đầu hàng, trong số này có khoảng 125.000 quân Đức, còn lại là quân Ý. Đó chỉ là tính trong tuần lễ cuối của chiến dịch, tức là từ ngày 5 đến ngày 12 tháng 5 năm 1943. (*Crusade in Europe*, tr. 156). (TG)

https://thuviensach.vn

13 đoàn quân: Có lẽ con số không đúng hoặc từ ngữ nguyên tác *armies* không có nghĩa đại quân đoàn. Theo một nguồn khác, lực lượng Liên Xô phản công ngày 19 tháng 11 gồm có ba đại quân đoàn (Thứ Nhất, Thứ Năm và Thứ Hai Mươi Mốt) gồm tổng cộng 18 sư đoàn bộ binh, thêm tám lữ đoàn thiết giáp, hai lữ đoàn cơ giới, sáu lữ đoàn kỵ binh và một lữ đoàn chống tăng. (ND)

https://thuviensach.vn

Kalach: Thật ra là thị trấn Kalach-na-Donu nằm bên bờ đông sông Don, còn thị trấn Kalach cách Stalingrad 320 km về hướng Tây Bắc. (ND)

https://thuviensach.vn

Không quân Đức thật sự tiến hành tiếp tế, nhưng chỉ đưa được trung bình từ 85 đến 94 tấn hàng tiếp tế mỗi ngày, vì súng phòng không và máy bay chiến đấu đã bị Nga chặn, cộng thêm điều kiện thời tiết xấu. (ND)

https://thuviensach.vn

Tập đoàn quân Don được rút ra từ Tập đoàn quân B dưới quyền Weichs, đến tháng 3 năm 1943 phần còn lại được nhập vào để thành Tập đoàn quân Nam, cũng dưới quyền tư lệnh của Manstein. (ND)

https://thuviensach.vn

Trong hồi ký sau chiến tranh, Thống chế von Manstein ghi rằng vào ngày 19 tháng 12, ông đã làm trái lệnh Hitler, chỉ đạo cho Đại Quân đoàn Thứ Sáu đánh ra khỏi Stalingrad về hướng Đông Nam để bắt tay với Đại Quân đoàn Thứ Tư Thiết giáp. Ông còn cho in văn bản của chỉ thị. Nhưng chỉ thị có vài điều hạn chế hẳn khiến cho Paulus hoang mang, vì ông này vẫn còn bị lệnh cấm rút lui của Hitler khống chế. Mantein khẳng định: 'Đó là cơ hội duy nhất để cứu Đại Quân đoàn Thứ Sáu' (Manstein, *Lost Victories*, tr. 336-341, 562-563.)

https://thuviensach.vn

Có những ý kiến giải thích theo nhiều cách khác nhau: hoặc Paulus viện cớ không muốn trái lệnh của Hitler cấm rút ra khỏi Stalingrad, hoặc Đại Quân đoàn Thứ Sáu không có khả năng để rút lui vì không có đủ nhiên liệu cho xe tăng và cơ giới, đồng thời không thể mang theo đủ thực phẩm cho binh sĩ. (ND)

https://thuviensach.vn

Publius Quinctilius Varus (46-9 TCN) khi chỉ huy ba binh đoàn của Đế quốc La Mã bị người Teuton phục kích, thấy không thể chống cự nên ngã xuống lưỡi gươm của mình để tự sát theo truyền thống La Mã. (ND)

https://thuviensach.vn

Thật ra, sau Paulus có thêm bảy người được phong thống chế, người cuối cùng là von Greim được phong bốn ngày trước khi Hitler tự sát. (ND)

https://thuviensach.vn

Trận Jena diễn ra ngày 14 tháng 10 năm 1806, kết quả là quân Pháp của Napoléon I đánh bại quân Phổ của Frederick William III. Số thương vong bên Phổ là 25.000, bên Pháp chưa đến 5.000. (ND)

https://thuviensach.vn

Như các chương trên đã tường thuật: Đức đánh bại Ba Lan trong vòng bốn tuần, Đan Mạch đầu hàng ngay ngày đầu bị tấn công, Na Uy đầu hàng sau hai tháng chống cự, Hà Lan sau năm ngày, cả Bỉ, Luxembourg và Pháp bị đánh bại trong sáu tuần, hai nước Nam Tư và Hy Lạp cũng là trong sáu tuần. (ND)

https://thuviensach.vn

Theo tỷ giá chính thức (2,5 mác bằng 1 USD) thì tương đương 40 tỉ USD. Nhưng tác giả dùng tỷ giá không chính thức 4 mác bằng 1 USD, theo khả năng mua sắm thì xác thực hơn. (TG)

https://thuviensach.vn

Có nghĩa không để cho các chủng tộc thù địch với Quốc xã sinh con đẻ cái. (ND)

https://thuviensach.vn

Toàn bộ chương trình lao động nô lệ được giao cho Fritz Sauckel, Bộ trưởng Đặc mệnh Toàn quyền Cơ quan Sử dụng Lao động. Ông thuộc hàng ngũ Quốc xã hạng nhì, trước đó làm Xứ uỷ kiêm Toàn quyền Thuringia. Khi đứng trong phiên toà Nuremberg, trông ông như một tên vô danh tiểu tốt mà ở thời điểm khác có thể là người bán hàng thịt ở một chợ thị trấn nhỏ. Một trong những chỉ thị của ông là đối với lao động nước ngoài là ‘phải đối xử theo cách khai thác đến mức nhiều nhất với chi phí thấp nhất’. Trước Toà án Nuremberg, ông thú nhận rằng trong số hàng triệu lao động nước ngoài, không có đến 200.000 người là tự nguyện. Tuy nhiên, ông phủ nhận trách nhiệm về việc hành hạ người lao động. Ông vẫn bị Toà án Nuremberg thi hành án treo cổ đêm 15 tháng 10 năm 1946. (TG)

https://thuviensach.vn

Ngày 20 tháng 7 năm 1942, Keitel thảo mệnh lệnh đóng dấu tù binh Liên Xô bằng một dấu hiệu đặc biệt và lâu bền… (TG)

https://thuviensach.vn

Trước Toà án của Ban Quân quản Mỹ ở Rome xử Đại tướng Anton Dostler, luật sư biện hộ bên bị cho biết không ai tìm được bản gốc của Lệnh về Biệt kích mà chỉ có bản sao với chữ ký không rõ ràng là của ai. Dostler khai so với bản sao ghi ngày 18 tháng 10 năm 1942, bản mà ông nhận năm 1944 để thi hành có nhiều chi tiết hơn. (ND)

https://thuviensach.vn

Một nhà sử gia (như Max Hastings trong quyển *Overlord: D-Day and the battle for Normandy*) đã vạch ra rằng quân Đồng minh cũng sát hại tù binh Đức trên chiến trường. (ND)

https://thuviensach.vn

Dựa trên yếu tố này, David Irying trong quyển *Hitler's war and the war path* (2002) có suy diễn gây tranh cãi: Việc tiêu diệt người Do Thái không phải do Hitler chủ trương, mà do Himmler và Heydrich cùng thuộc hạ của họ tự ý thi hành. (ND)

https://thuviensach.vn

Kogon ước lượng con số này là 7.125.000 trong tổng số 7.820.000 người bị giam giữ, nhưng chắc chắn con số này là quá cao. (Kogon, *The Theory and Practice of Hell*, tr. 227.)

https://thuviensach.vn

Có nghĩa ‘Người quả phụ vui tươi’, của nhà soạn nhạc người Hungary Franz Lehár (1870-1948).

https://thuviensach.vn

Có nghĩa: ‘Những mẩu chuyện của Hoffmann’, của nhà soạn nhạc người Đức Ernst Theodor Amadeus Hoffmann (1776-1822).

https://thuviensach.vn

Tiểu thuyết *The Wall* của John Hersey, dựa trên những ghi chép của người Do Thái, là câu chuyện hào hùng của cuộc nổi dậy. (TG)

https://thuviensach.vn

Theo lời một trong những thuộc hạ, Eichmann nói ‘ông ta sẽ cười to mà nhảy xuống nấm mồ bởi vì 5 triệu người sẽ là niềm thoả mãn vô bờ cho lương tri ông ta.’ Có lẽ ông ta sẽ không hề nhảy xuống nấm mồ hoặc cười to. Năm 1945 ông ta thoát khỏi một trại giam của Mỹ. Khi chuẩn bị in sách này, Chính phủ Do Thái loan tin đã bắt được Eichmann. (TG)

https://thuviensach.vn

Năm 1962, Eichmann bị toà án Do Thái tuyên bố phạm tội ác chiến tranh rồi bị treo cổ. (ND)

https://thuviensach.vn

Cây môn cảnh, thân thảo, thuộc chi môn, ráy, có nguồn gốc từ Nam Mỹ. (ND)

https://thuviensach.vn

Sau khi nước Pháp sụp đổ năm 1940, Đức sáp nhập vùng Alsace và tiếp quản Đại học Strasbourg. (TG)

https://thuviensach.vn

Sau khi trốn khỏi Strasbourg tháng 9 năm 1944, August Hirt ẩn mình ở Tubingen, miền Nam nước Đức. Ngày 2 tháng 6 năm 1945, ở tuổi 47, ông tự tử. Ngày 23 tháng 12 năm 1953, khi xử vắng mặt ông rồi tuyên án tử hình do tội ác chiến tranh, Toà Quân sự Tội ác Chiến tranh họp ở Metz không biết ông đã tự tử. (ND)

https://thuviensach.vn

Sau này, Mussolini kể khi đi đến hoàng cung: ‘Tôi hoàn toàn không có điềm báo trước’. Vua Victor Emmanuel nhanh chóng đưa ông trở lại thực tế: ‘*Duce* thân yêu ạ, không còn tốt đẹp gì nữa… Binh sĩ không còn muốn chiến đấu. Vào lúc này ông là người bị ghét bỏ nhất nước Ý.’ Mussolini nói mình trả lời: ‘Ông đang có một quyết định cực kỳ nghiêm trọng.’ Nhưng ông không cố làm cho vị vua đổi ý. Ông chấm dứt bằng cách ‘chúc may mắn’ cho người kế nhiệm. (Mussolini, *Memoirs, 1942-1943*, tr. 80-81). (TG)

https://thuviensach.vn

Hitler giận cựu Tư lệnh Hải quân Raeder vì Hải quân Đức không thể ngăn chặn Đồng minh tiếp tế cho Nga qua Bắc Băng Dương, mà còn bị thiệt hại nặng. Raeder xin từ chức và được chấp thuận ngày 30 tháng 1 năm 1943. Doenitz vốn là tư lệnh lực lượng tàu ngầm, không hiểu biết nhiều về những vấn đề của hạm đội trên mặt nước nên từ đây về sau, ông chỉ chuyên chú vào hoạt động của tàu ngầm. (TG)

https://thuviensach.vn

Xem Eisenhower, *Crusade in Europe*, tr. 189 và Butcher, *My Three Years with Eisenhower*, tr. 407-425. (TG)

https://thuviensach.vn

Cá nhân Hitler không bao giờ màng đến cô. Trong một buổi họp quân sự ở tổng hành dinh vào tháng Năm năm ấy, ông nói với các tướng lĩnh: ‘Tôi bắt buộc phải ngồi kế Mafalda. Tôi màng đến cô qua cái gì? Đặc tính tri thức của cô ấy không thể nào thu hút các anh – nói gì đến ngoại hình.’ (Từ ghi chép mật của buổi họp quân sự, Felix Gilbert’s *Hitler Directs His War*, tr. 37). (TG)

https://thuviensach.vn

Sau khi Mussolini sụp đổ, Skorzeny được triệu đến tổng hành dinh của Lãnh tụ lần đầu tiên trong đời, rồi được Hitler đích thân giao nhiệm vụ giải cứu. Skorzeny sẽ xuất hiện một lần nữa trong một nhiệm vụ khác. (TG)

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, theo Ciano, phía Đức lừa gạt ông đến Munich bằng cách cho biết các con ông đang gặp nguy hiểm và Chính phủ Đức muốn đưa ông cùng gia đình đi Tây Ban Nha qua ngả Đức. (*The Ciano Diaries*, tr. v.)

https://thuviensach.vn

Trận Kursk là trận đánh có mật độ xe tăng tập trung cao nhất trong Thế chiến II: khoảng 2.700 chiếc của Đức và 3.600 chiếc của Nga. (ND)

https://thuviensach.vn

Tổng kết sau cuộc chiến: do những cuộc không kích của Đồng minh và chiến tranh trên đường phố, các thành phố Cologne, Darmstadt, Düsseldort, Essen, Kassel, Koblenz, Mannheim, Nuremberg và Wurzburg bị phá huỷ hoàn toàn, Berlin, Breslau, Dortmund, Dresden, Frankfurt, Hamburg, Mainz, Munchen cũng bị thiệt hại gần như toàn bộ, Lubeck và Bamberg bị thiệt hại nhẹ. Trong số các thành phố lớn của Đức, chỉ có Celle, Flensberg và Heidelberg là còn nguyên. (ND)

https://thuviensach.vn

Đại tướng Ludwig Beck đã rời khỏi chức vụ Tham mưu trưởng Lục quân năm 1938 (Chương 12).

https://thuviensach.vn

Chính Kluge vào sinh nhật thứ 60, 30 tháng 10 năm 1942, nhận từ Hitler chi phiếu 250.000 mác Đức (tương đương 100.000 USD theo hối suất chính thức) và được phép đặc biệt sử dụng phân nửa số tiền này để sửa sang lại trang trại của mình. Không màng đến sự xúc phạm danh dự của một sĩ quan quân đội Đức, vị Thống chế chấp nhận cả 2 ân huệ. (Schlabrendorff, *They Almost Killed Hitler*, tr. 40.) Sau này, khi nghe tin Kluge lại dính dáng đến âm mưu chống lại mình, Hitler nói với các sĩ quan tại tổng hành dinh: 'Chính tôi đã 2 lần thăng cấp cho ông ta, trao cho ông ta huân chương cao nhất, cho ông ta trang trại lớn nhất… và phần phụ cấp lớn vào khoản lương Thống chế…' (Gilbert, *Hitler Directs His War*, tr. 101-102) (TG)

https://thuviensach.vn

Đây là Georg von Boeselager (1915-1944) và Freiherr có nghĩa là Nam tước, anh trai của Phillip von Boeselager (1917-2008), tử trận trên chiến trường Liên Xô ngày 27 tháng 8 năm 1944, được truy thăng lên Đại tá. (ND)

https://thuviensach.vn

Freisler đảm nhiệm 3 vai trò trong 1: Công tố, Bồi thẩm và Chánh án. (ND)

https://thuviensach.vn

Một bản truyền đơn mà 2 anh em nhà Scholl rải trong Đại học Munich đã được bí mật mang qua Anh, được in thành hàng triệu bản rồi đến giữa năm 1943 được máy bay Đồng minh rải xuống lãnh thổ Đức. Năm 1946, Jakob Schmid, công nhân tại Đại học Munich, người tố cáo 2 anh em nhà Scholl, đã nhận án 5 năm tù khổ sai. Chân dung 2 anh em Scholl được đưa lên tem bưu điện của Cộng hoà Dân chủ Đức. (ND)

https://thuviensach.vn

Xem Chương 19 về 2 nhân vật Josef Müller và Dietrich Bonhoeffer.

https://thuviensach.vn

Xem Chương 11: ‘Viện Nghiên cứu’ thuộc Bộ Hàng không dưới quyền Goering thiết lập hệ thống ghi âm các cuộc gọi điện thoại, nhờ vậy lúc đó người ta biết được làm thế nào số phận của Áo được định đoạt qua các cuộc điện đàm giữa Đức và Áo. (ND)

https://thuviensach.vn

Hình như Himmler đã mở rộng được mạng lưới truy quét sau 4 tháng. Theo Reitlinger, khoảng 70 người bị bắt vì hành động của bác sĩ Reckse.(Reitlinger, *The S.S.*, tr. 304). (TG)

https://thuviensach.vn

Thoạt đầu, Đại sứ Nhật can thiệp để xin hoãn phiên xử. Ngày 3 tháng 2 năm 1945, một quả bom do Không lực Mỹ thả xuống trong một cuộc oanh kích giết chết Roland Freisler trong khi ông này đang chủ trì một phiên xử, lại còn phá huỷ hồ sơ của 2 mẹ con Solfs nằm trong số hồ sơ của Toà án Nhân dân. Tuy nhiên, họ vẫn bị lên lịch xét xử ngày 27 tháng 4, nhưng lúc này quân Nga đã đánh vào Berlin. Thật ra 2 mẹ con Solfs được phóng thích từ nhà tù Moabit ngày 23 tháng 4, có lẽ là do nhầm lẫn. (Wheeler-Bennett, *Nemesis*, tr. 595n., Pechel, *Deutscher Widerstand*, tr. 88-93). (TG)

https://thuviensach.vn

Hitler thường thảo luận với các tay chân trong Đảng về cách thức này. Ngày 3 tháng 5 năm 1942, tại tổng hành dinh, ông độc thoại và được ghi tốc ký: ‘Tôi hiểu rõ tại sao 90% những vụ ám sát trong lịch sử đã thành công. Biện pháp ngăn ngừa duy nhất là sống mà không theo quy luật – đi đứng và di chuyển đều theo giờ giấc thất thường và bất ngờ… nếu có thể được, mỗi khi đi đâu bằng xe, tôi sẽ khởi hành bất chợt mà không báo trước cho cảnh sát. (*Hitler's Secret Conversations*, tr. 366.) Hitler luôn nhận ra là mình có thể bị ám sát. Như ta đã biết, trước ngày tấn công Ba Lan, Hitler tuyên bố ‘một tội phạm hoặc một kẻ loạn thần kinh có thể loại trừ tôi bất cứ lúc nào’ (Chương 15).

Trong khi nói chuyện lan man ngày 3 tháng 5 năm 1942, ông nói thêm: ‘Không bao giờ có hệ thống an ninh tuyệt đối nào chống lại những kẻ cuồng tín và lý tưởng hoá… Nếu có kẻ cuồng tín nào đấy muốn bắn tôi hoặc nổ bom giết tôi, thì đù tôi có ngồi xuống thì vẫn không an toàn hơn là khi đứng lên… số kẻ cuồng tín muốn giết tôi vì lý tưởng càng ngày càng ít đi… Thành phần nguy hiểm thật sự là những kẻ cuồng tín bị lôi kéo phải hành động bởi những cha cố hèn nhát, hoặc những kẻ yêu nước có tinh thần quốc gia ở vùng ta chiếm đóng. Nhưng nhiều năm kinh nghiệm của tôi sẽ khiến cho họ khó thành công.’ (*Sđd.*, tr. 367). (TG)

https://thuviensach.vn

Người cuối cùng đảm nhiệm chức vụ Tổng Tham mưu trưởng Quân lực là Blomberg. Khi ông này từ chức năm 1938 thì Hitler không cử ai thay thế, mà nắm giữ luôn các chức Tư lệnh Tối cao Quân lực và Tư lệnh Lục quân. (ND)

https://thuviensach.vn

Manstein từ chối gia nhập nhóm âm mưu vì nghĩ ‘Thống chế Phổ không làm loạn’ và ông cũng e sợ nội chiến sẽ xảy ra. Tuy không gia nhập nhóm âm mưu, nhưng ông cũng không khai báo gì về họ. (ND)

https://thuviensach.vn

Ở đoạn trên, sách nguyên bản ghi Speidel, Neurath và Stroelin cử Ronunel làm Tổng thống hoặc Tổng Tham mưu trưởng Quân lực của chế độ mới, nhưng ở đây 2 chức vụ này đã được đề nghị cho 2 người khác. (ND)

https://thuviensach.vn

Eisenhower phát lệnh tấn công khi biển còn động, nhưng có dự báo rằng thời tiết đang tốt lên. Vì lý do này, Đức đã bị bất ngờ, hạm đội của Đồng minh gồm vài nghìn chiếc tàu nhiều loại vượt biển Manche mà không bị phát hiện. (ND)

https://thuviensach.vn

Theo cuốn sách *The longest day* (Ngày dài nhất) của Comelius Ryan: ‘Về ngày Rommel đi về Đức, đó là 4 tháng 6, bằng chứng không thể chối cãi nằm trong nhật ký được ghi chép tỉ mỉ của Tập đoàn quân B, cho biết thời gian chính xác.’ (ND)

https://thuviensach.vn

Rommel trở về nhà riêng để mừng sinh nhật vợ, Lucie. (ND)

https://thuviensach.vn

Biển Manche ở Pas-de-Calais rộng chưa đến 40 km, trong khi ở Normandy rộng khoảng 160 km, vì thế các tướng lĩnh Đức vẫn nghĩ theo lý lẽ thì Đồng minh phải đổ bộ qua Pas-de-Calais. (ND)

https://thuviensach.vn

Những động thái đánh lạc hướng bao gồm cung cấp thông tin sai lạc cho điệp viên Đức đã bị Đồng minh phát hiện nhưng phía Đức không biết, tăng cường cho máy bay bắn phá vùng Pas-de-Calais, tăng thời lượng liên lạc vô tuyến vùng này, giả tạo Đại Quân đoàn Thứ Nhất dưới quyền Tướng Patton… khiến phía Đức tin rằng Đồng minh sẽ đổ bộ lên Pas-de-Calais. Những động thái này có hiệu quả đến nỗi khi Normandy khởi đầu bị bắn phá, phía Đức vẫn cho rằng đó là động thái của Đồng minh nhằm đánh lạc hướng! (ND)

https://thuviensach.vn

Cherbourg là đầu phía Tây và Le Havre là đầu phía Đông của bãi biển Normandy hình vòng cung, 2 đầu cách nhau khoảng 130 km theo đường chim bay. (ND)

https://thuviensach.vn

Từ Cherbourg đến Caen là xấp xỉ phân nửa chiều dài phía Tây của bãi biển Normandy. Quân Đồng minh đổ bộ chủ yếu lên phân nửa chiều dài này. (ND)

https://thuviensach.vn

Tham dự vào trận Normandy, phía Đồng minh có tổng cộng gần 7.000 tàu các loại kể cả hơn 1.200 tàu chiến và hơn 4.100 tàu đổ bộ, quân bộ gồm 39 sư đoàn, tổng cộng hơn 1 triệu quân. (ND)

https://thuviensach.vn

2 cuốn phim *The longest day* (Ngày dài nhất) và *Saving Private Ryan* (Giải cứu Binh nhì Ryan) trình bày khá xác thực cuộc đổ bộ của Đồng minh lên Normandy. (ND)

https://thuviensach.vn

Không đầy 2 tháng trước, Rommel viết cho tướng Jodl: ‘Dù địch có ưu thế trên không, nhưng nếu trong vài tiếng đồng hồ đầu tiên ta có thể huy động phần lớn lực lượng cơ giới để tác chiến trên những vùng bờ biển bị đe doạ, thì tôi tin chắc rằng cuộc tấn công của địch sẽ hoàn toàn sụp đổ trong ngày đầu tiên.’ (*The Rommel Papers*, ed. Liddell Hart, tr. 468.). Mệnh lệnh nghiêm ngặt của Hitler khiến cho những sư đoàn cơ giới không thể tác chiến ‘trong vài tiếng đồng hồ đầu tiên’ hoặc thậm chí trong những ngày đầu tiên. Khi cuối cùng các sư đoàn này được tung ra, họ đã bị đánh tan tác.

https://thuviensach.vn

Đến lúc này, Không quân Đức đã bị thiệt hại rất nặng nề nên gần như đã vắng bóng hẳn trên bầu trời phía Tây. (ND)

https://thuviensach.vn

Việc Rundstedt bị cách chức có thể một phần là do lời lẽ thô thiển ông nói ra với Keitel vào đêm hôm trước. Keitel gọi điện cho ông để hỏi về tình hình. 4 sư đoàn thiết giáp của S.S. mở cuộc phản công toàn diện nhưng bị đánh lui và Rundstedt tỏ vẻ u uất. Keitel hỏi: ‘Ta sẽ làm gì đây?’ Rundstedt trả lời: ‘Tìm kiếm hoà bình, đồ ngu ngốc! Liệu ông có thể làm được gì khác?’ Dường như Keitel, người bị phần lớn các chỉ huy chiến trường gọi là kẻ ‘hớt lẻo để nịnh nọt’, đã thuật lại vụ việc cho Hitler và chêm thêm một vài phê phán. Lúc ấy, Hitler đang thảo luận với Kluge, hiện đang nghỉ dưỡng bệnh sau một tai nạn ô tô. Lập tức, Kluge được cử thay thế Rundstedt. Đó là cách thức Hitler thay đổi chỉ huy cấp cao. Tướng Blumentritt kể về cuộc điện đàm với Wilmot (*The Struggle for Europe*, tr. 347) và Liddell Hart (*The German Generals Talk*, tr. 205). (TG)

https://thuviensach.vn

Những tài liệu tiếng Anh được tìm thấy chỉ ghi ‘cousin’, nên chưa rõ là anh họ hay em họ. (ND)

https://thuviensach.vn

Tướng Adolf Heusinger, Tham mưu phó Hành quân của Bộ Tư lệnh Lục quân, nhớ lại rằng vào ngày 19 tháng 7, tin từ chiến trường Ukraine đưa về tệ hại đến nỗi ông phải dò hỏi Bộ Chỉ huy Tối cao Quân lực rằng liệu Lực lượng Dân quân có binh sĩ nào đang được huấn luyện ở Ba Lan để có thể tung vào mặt trận phía Đông hay không. Keitel đề nghị gọi Stauffenberg đến để cho biết ý kiến. (Heusinger, *Befehl im Widerstreit*, tr. 350). (TG)

https://thuviensach.vn

FitzGibbon ghi (*20 July*, tr. 150) ‘ông ấy xưng tội nhưng hiển nhiên không có việc rửa tội.’ Tác giả kể Stauffenberg đã nói với Hồng y rằng Bá tước Preysing địa phận Berlin về những việc mà mình dự định thực hiện và vị Hồng y đã trả lời rằng ông tôn trọng động cơ của Stauffenberg, nên thấy ngăn cản ông dựa trên lý lẽ tôn giáo thì không đúng lý. (*Sđd.*, tr. 152). (TG)

https://thuviensach.vn

Một số người chứng kiến cho biết những buổi họp quân sự hàng ngày của Hitler ở Rastenburg thường diễn ra trong boong-ke nằm dưới lòng đất và vì boong-ke này đang được sửa chữa, nên buổi họp ngày 20 tháng 7 được chuyển đến phòng họp trên mặt đất. 'Việc thay đổi đột xuất này cứu mạng Hitler', theo Bullock (*Hitler*, tr. 681). Nhưng sự kiện có lẽ là không đúng. Phòng họp của doanh trại, như tên gọi, là nơi diễn ra những buổi họp hàng ngày. Chỉ trong trường hợp e ngại máy bay đến không kích mới dời buổi họp xuống boong-ke nằm dưới lòng đất. (Xem Teller, *Geist der Freiheit*, tr. 360, n.4). (TG)

https://thuviensach.vn

Trong thời gian này Tham mưu trưởng Lục quân Zeitzler bị bệnh, Heusinger là Quyền Tham mưu trưởng, đến ngày 21 tháng 7 năm 1944 Guderian thay thế Zeitzler. (ND)

https://thuviensach.vn

Đài BBC liệt kê danh sách 25 người hiện diện kể cả Hitler. (ND)

https://thuviensach.vn

Nhiều tác giả cho rằng vào lúc này, Fellgiebel đáng lẽ phải cho nổ trung tâm viễn thông, nhưng ông đã không làm việc này và gây hậu quả thảm khốc cho nhóm âm mưu. Như Wheeler-Bennett (*Nemesis*, tr. 643) viết: ‘Tướng Fellgiebel rất đáng chê trách vì đã thất bại trong nhiệm vụ của ông.’ Nhưng Fellgiebel làm vậy cũng có nguyên nhân của mình. Vì lẽ nhiều trung tâm viễn thông khác nhau nằm trong những boong-ke rải rác dưới đất được binh sĩ S.S. phòng vệ cẩn mật, kế hoạch không thể nào đòi hỏi Fellgiebel phá huỷ tất cả các trung tâm này. Fellgiebel chỉ đồng ý cắt đứt mạch viễn thông ra thế giới bên ngoài trong 2 hoặc 3 tiếng đồng hồ sau khi ông đã thông báo cho Berlin về vụ nổ bom. Ông đã làm được việc đó tuy có vài thiếu sót không tránh khỏi. (TG)

https://thuviensach.vn

Có tài liệu cho biết Stauffenberg đã định kích hoạt cả 2 quả bom, nhưng vì bị Keitel thúc hối và sợ bị lộ lại do thao tác chậm chạp vì thương tích mang sẵn, Stauffenberg chỉ có thời gian kích hoạt 1 quả còn quả kia trao cho trợ lý tên Werner von Haeften. (ND)

https://thuviensach.vn

Goebbels được cho là đã bình luận: ‘Thử nghĩ mà xem, mấy tên làm Cách mạng ấy ngu dốt đến nỗi không cắt dây điện thoại! Đến đứa con gái nhỏ của tôi còn có thể nghĩ ra việc này.’ (Curt Riess, *Joseph Goebbels: The Devil’s Advocate*, tr. 280). (TG)

https://thuviensach.vn

Có nhiều thông tin mâu thuẫn về lý do tại sao nhóm âm mưu không chiếm lấy đài phát thanh Berlin. Theo một nguồn tin, một đơn vị ở trường bộ binh Doeberitz được giao nhiệm vụ này, nhưng Tướng chỉ huy Hitzfeld tuy tham gia nhóm âm mưu nhưng không được thông báo về ngày 20 tháng 7, nên ông đi khỏi Berlin để dự một lễ tang. Người chỉ huy phó, Đại tá Mueller, đang đi xa vì một nhiệm vụ khác. Khi Mueller trở về lúc 8 giờ tối, ông thấy tiểu đoàn thiện chiến nhất dưới quyền đã đi tập trận. Đến lúc ông tập kết đủ binh sĩ vào lúc nửa đêm thì đã quá muộn. Câu chuyện này được cung cấp bởi Zeller (*Geist der Freiheit*, tr. 267-68), tác giả có thẩm quyền nhất về âm mưu ngày 20 tháng 7. Nguồn tin khác cho biết Thiếu tá Jacob quy tụ được binh sĩ ở trường bộ binh nhưng lại không được Olbricht cho biết cụ thể phải làm gì. Khi Goebbels gọi điện đến để đọc văn bản thông cáo, Jacob đã không ngăn cản việc phát thanh. Sau này, Jacob cho biết nếu Olbricht ra chỉ thị rõ ràng thì đài phát thanh đã không truyền thông cáo của Goebbels, mà ngược lại sẽ phục vụ nhóm âm mưu. Câu chuyện này được cung cấp bởi Wheeler-Bennett (*Nemesis*, tr. 654-55/1.) và Rudolf Sammler. (*Goebbels: The Man Next to Hitler*, tr. 138). Cả 2 cho biết Thiếu tá Jacob đã khai như trên. (TG)

https://thuviensach.vn

Vợ và các con của Stauffenberg sống sót qua chiến tranh. Người vợ qua đời ngày 2 tháng 4 năm 2006.

(ND)

https://thuviensach.vn

Bia mộ của Freisler không được đề tên. Hơn 25 năm sau, Luise Jodl, lúc ấy là vợ của Tướng Alfred Jodl, kể lại: Khi bà đang làm việc ở bệnh viện Lützow thì thấy thi thể của Freisler được mang đến, có một nhân viên bình phẩm: ‘Đó là phán quyết của Thượng đế.’ Theo bà Jodl: ‘Không ai thốt lên lời nào.’ (ND)

https://thuviensach.vn

Nhân vật Georg von Boeselager (1915-1944) được đề cập trước đây, còn em trai Philipp von Boeselager (1917-2008) là người cung cấp chất nổ trong âm mưu ám sát Hitler, ngày 20 tháng 7 năm 2004 đã được mời đến khu tưởng niệm (nơi Stauffenberg bị hành quyết) để dự lễ tưởng niệm tròn 60 năm vụ ám sát. Nhân vật Đại tá von Boeselager bị S.S. xử tử không rõ là ai, hoặc có sự nhầm lẫn? (ND)

https://thuviensach.vn

Trong số những người bị hành quyết có 3 Thống chế, 19 người cấp Tướng, 26 Đại tá, 2 Đại sứ, 7 nhân viên ngoại giao, 3 Thứ trưởng và Chỉ huy cảnh sát Berlin. (ND)

https://thuviensach.vn

Manfred Rommel là con một của Thống chế Rommel, sau này được bầu làm Thị trưởng thành phố Stuttgart trong khoảng thời gian 1974-1996, được trao tặng tước hiệu Order of the British Empire (OBE) của Anh, Bắc đẩu Bội tinh của Pháp, Huân chương Tự do của Mỹ.

https://thuviensach.vn

Himmler đã ra điều luật phạm tội theo huyết thống (tiếng Đức: *Sippenhaft*), quy định bắt giữ tất cả thân nhân của những người can dự vào âm mưu chống đối chế độ. (ND)

https://thuviensach.vn

Sau này, một bia tưởng niệm được dựng ở nơi chiếc xe đậu với dòng chữ: ‘Tại đây, Thống chế Erwin Rommel đã bị ép buộc phải tự tử vào ngày 14 tháng 10 năm 1944. Ông nhận một cốc thuốc độc và qua đời, để cứu gia đình ông thoát khỏi tay sai của Hitler.’ (ND)

https://thuviensach.vn

Trong lịch sử Đế chế La Mã, Mark Antony (83-30 TCN) là tướng lĩnh dưới quyền và cũng là bạn của Julius Caesar (100-44 TCN). Một người trong nhóm âm mưu định giết Ceasar đến trò chuyện với Mark Antony để thăm dò ý kiến. Mark Antony không trình báo lại vụ việc với Caesar. Speidel có ý so sánh cách Runstedt đối xử với Rommel tương tự như cách Mark Antony đối xử với Caesar: không hẳn là phản bội, nhưng chắc chắn là cũng không hết lòng vì bạn bè. (ND)

https://thuviensach.vn

Speidel được Quân đội Đức thời hậu chiến phong quân hàm Đại tướng rồi được NATO cử làm Tư lệnh các lực lượng trên bộ của Đồng minh tại Trung Âu trong khoảng thời gian 1957-1963. (ND)

https://thuviensach.vn

Trước ngày 24 tháng 7, người không phải là Đảng viên Quốc xã thì không bắt buộc phải chào theo kiểu Quốc xã (cánh tay phải giơ thẳng nghiêng lên), thế nên giới quân đội không phải là Đảng viên thường chào theo cách của quân đội (bàn tay phải đưa lên ngang mày). (ND)

https://thuviensach.vn

Theo Speidel, ngày 23 tháng 8 Hitler ra lệnh phá huỷ tất cả các chiếc cầu và công trình quan trọng của Paris ‘ngay cả những công trình nghệ thuật’. Speidel không chịu thi hành lệnh này. Tướng von Choltitz, tân chỉ huy trưởng quân đội Đức ở Paris, cũng thế. Ông đầu hàng sau khi vài tiếng súng đã nổ để thoả mãn danh dự của mình. Do việc này, tháng 4 năm 1945, Choltitz bị xử vắng mặt vì tội phản quốc, nhưng bạn bè ông cố trì hoãn thủ tục cho đến khi chiến tranh chấm dứt. Speidel cũng cho biết ngay sau khi Paris được giải phóng, Hitler đã ra lệnh tàn phá thành phố này bằng đại pháo và tên lửa V-1, nhưng ông cũng đã không thi hành lệnh này. (Speidel, *Invasion* 1944, tr. 143-145). (TG)

https://thuviensach.vn

Model nguyên là Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây kiêm Tư lệnh Tập đoàn quân B, khi Rundstedt thay thế ông làm Tổng Tư lệnh Mặt trận phía Tây từ ngày 4 tháng 9 năm 1944 thì ông vẫn giữ chức Tư lệnh Tập đoàn quân B cho đến khi tự tử vào tháng 4 năm 1945 ở vùng Ruhr. (ND)

https://thuviensach.vn

Eisenhower viết trong hồi ký (*Crusade in Europe*, tr.305): ‘Tôi tin chắc rằng, dựa theo những sự kiện về sau, Thống chế Montgomery sẽ đồng ý quan điểm đó là sai lầm.’ Nhưng không đúng thế, vì những người đã đọc hồi ký của Montgomery hẳn phải biết. (TG)

https://thuviensach.vn

Cuốn sách có tựa đề *A bridge too far* [Chiếc cầu quá xa] của Comelius Ryan là tài liệu tổng hợp về cuộc hành quân này. (ND)

https://thuviensach.vn

Các công ước quốc tế về chiến tranh không bảo vệ cho binh sĩ chiến đấu mà không mặc quân phục của quân đội mình. (ND)

https://thuviensach.vn

Dựa theo ghi chép tốc ký được tìm thấy sau chiến tranh hầu như nguyên vẹn, Hitler hắn đã nói trong nhiều tiếng đồng hồ. Gilbert đưa toàn bộ bản ghi chép vào cuốn sách *Hitler Directs His War*, tr. 158-174. (TG)

https://thuviensach.vn

Làm thế nào họ biết được điều này là một câu chuyện lạ kỳ nhưng quá dài nên không thể đưa ra đây. Giáo sư Samuel Goudsmit thuật lại tất cả trong cuốn sách của ông mang tựa *Alsos*. ‘Alsos’ là bí danh của nhiệm vụ khoa học do ông cầm đầu. (TG)

https://thuviensach.vn

Lúc này Đồng minh có tổng cộng 4 triệu quân và hơn 17.000 máy bay dưới quyền Thống tướng Eisenhower. (ND)

https://thuviensach.vn

Chiếc cầu có 2 đường xe lửa, 1 đường được phủ ván cho ô tô, là cầu duy nhất bắc qua sông Rhine còn nguyên vẹn. Eisenhower tuyên bố: ‘Chiếc cầu có giá trị theo trọng lượng của nó bằng vàng.’ Chiếc cầu sụp đổ ngày 17 tháng 3 năm 1945, nhưng lúc này Đồng minh đã bắc được một cầu nổi bên cạnh. (ND)

https://thuviensach.vn

Oppenheim cách Frankfurt không đến 40 km theo đường chim bay. (ND)

https://thuviensach.vn

Hitler cách chức Guderian ngày 28 tháng 3 năm 1945 và cử Đại tướng Hans Krebs thay thế. (ND)

https://thuviensach.vn

Sau này, Thống tướng General Omar Bradley viết: ‘Đến khi chiến dịch chấm dứt, chúng tôi mới biết rằng Pháo đài chỉ hiện diện trong trí tưởng tượng của một ít Đảng viên Quốc xã cuồng tín, trở thành một mưu đồ được phóng đại đến mức tôi lấy làm ngạc nhiên chúng tôi lại ngây thơ mà tin thực như thế. Nhưng huyền thoại của Pháo đài đã tỏ ra đáng ngại nên chúng tôi không thể phớt lờ, do đó trong những tuần lễ cuối cùng của cuộc chiến chúng tôi suy nghĩ về chiến lược dựa theo đó.’ (Bradley, *A Soldier’s Story*, tr. 536.) Sau chiến tranh, Thống chế Kesselring nhận xét một cách châm biếm: ‘Nhiều người viết về Pháo đài Alps, nhưng hầu hết đều là hư cấu.’ (Kesselring, *A Soldier’s Record*, tr. 276). (TG)

https://thuviensach.vn

Có tên riêng *Führerbunker* (Boong-ke của Lãnh tụ), nằm dưới khu vườn của Phủ Thủ tướng cũ, cách Phủ Thủ tướng mới khoảng 120 m về phía Bắc. Sau chiến tranh, cả Phủ Thủ tướng đều bị Liên Xô phá huỷ, phần còn lại của boong-ke bị lấp kín. (ND)

https://thuviensach.vn

Hắn Goebbels muốn nhắc đến cả quân Đồng minh lẫn những người Đức chống đối ông. (ND)

https://thuviensach.vn

Cuốn phim *Der Untergang* (tựa tiếng Anh: Downfall) miêu tả những ngày cuối cùng của Hitler trong boong-ke, dựa trên cuốn sách *Inside Hitler's Bunker* của sử gia Joachim Fest, *Hitler's Last Days: An Eye-Witness Account* của Đại uý Gerhard Boldt, cùng các hồi ký của Albert Speer, Traudl Junge và Thiếu tá Siegfried Knappe. (ND)

https://thuviensach.vn

Một số nguồn khác trình bày những sự kiện mâu thuẫn nhau về thời gian này: Fegelein bị xử tử hình sau khi toà án binh tuyên án hoặc bị bắn ngay mà không được xét xử gì cả hoặc thoát chết, vài người sống sót kể Eva Braun van xin Hitler tha mạng sống cho em rể, nhưng một vài người khác lại kể rằng bà không nói lời nào… (ND)

https://thuviensach.vn

Theo Chương 23, Rudolf Hess trước đây là Phó Lãnh tụ Đảng Quốc xã và đứng hàng thứ hai sau Goering trong thứ tự kế nhiệm Hitler làm Lãnh tụ Đảng. Sau khi Rudolf Hess trốn chạy ngày 10 tháng 5 năm 1941, Hitler cử Martin Bormann thay thế Hess. (ND)

https://thuviensach.vn

Hitler còn nêu tên Schörner là Tư lệnh Lục quân, Doenitz kiêm nhiệm Bộ trưởng Quốc phòng và Tư lệnh Hải quân, Greim là Tư lệnh Không quân. (ND)

https://thuviensach.vn

Hitler không nói ai là thân nhân của mình, nhưng từ những gì ông kể cho các thư ký nghe, ông nghĩ tới người chị cùng cha khác mẹ Paula và bà mẹ vợ. (TG)

https://thuviensach.vn

Thiếu tá Trevor-Roper người Anh nhận trách nhiệm truy tìm tung tích của Hitler, qua đó truy ra được Zander. Trong một ngăn bí mật của chiếc cặp của Zander, người ta tìm ra Tuyên cáo Chính trị và di chúc của Hitler, bản đăng ký kết hôn của Hitler và Braun, cùng 'Phụ lục cho Tuyên cáo Chính trị của Lãnh tụ' của Goebbels. Phân tích pháp y của Cơ quan Điều tra Liên bang Mỹ (FBI) cho thấy đây là những văn kiện thật. Zander bị bắt vào đầu năm 1946 và khai ra nhiều chi tiết về những ngày cuối cùng trong boong-ke của Lãnh tụ. Tháng 3 năm 1947, báo cáo của Trevor-Roper được xuất bản dưới dạng sách có tựa đề *The last days of Hitler* (Những ngày cuối cùng của Hitler). (ND)

https://thuviensach.vn

Trong khi đang còn tìm đường đi đến quân Đồng minh phương Tây và nhận tin Hitler đã chết, Đại tá Below đã huỷ bản văn. Sau này, ông ghi lại từ trí nhớ. (TG)

https://thuviensach.vn

Khoảng 2 giờ 30 chiều, cờ Liên Xô được giăng trên nóc toà nhà Nghị viện. (ND)

https://thuviensach.vn

Tháng 11 năm 2009, lần đầu tiên Liên Xô cho biết những diễn tiến trong việc đào lên các thi thể của Hitler, Eva và gia đình Goebbels bên ngoài boong-ke của Hitler rồi mang đi chôn, sau đó khai quật và chôn lại ở nơi khác. Cuối cùng, vào năm 1970 Liên Xô phái nhân viên đào lên những gì còn lại thuộc thi thể của Hitler mang đi đốt nhằm tránh kẻ cuồng tín tìm đến nơi chôn cất của Hitler mà tôn thờ như lăng mộ. Nga xác nhận giữ lại một phần xương quai hàm và một phần sọ của Hitler, quả quyết đúng là của Hitler và cho biết mọi ước đoán về việc Hitler có thể sống sót và trốn thoát đều là vô căn cứ.

70 năm sau cái chết của Hitler, hồ sơ về các sự kiện liên quan đến thi thể của Hitler được Nga công bố. (ND)

https://thuviensach.vn

Không phải là Nguyên soái Zhukov như ghi trong nhiều tài liệu. (TG)

https://thuviensach.vn

Tuy có ý kiến khác của Thẩm phán Pháp, 3 Thẩm phán người Anh, Mỹ và Nga cương quyết thi hành án bằng cách treo cổ thay vì xử bắn để tỏ rõ hành vi những người bị kết án là tội ác trong chiến tranh, không phải là tội phạm thông thường. (ND)

https://thuviensach.vn

Mục điểm sách ngày Chủ Nhật của tờ báo *New York Times*. (ND)

https://thuviensach.vn

Table of Contents

Info
TÁC GIẢ
TÊN RIÊNG VÀ TỪ ĐẶC BIỆT
CHỮ TẮT
DẪN NHẬP
MỘT: HITLER NỔI LÊN
1 SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA
SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA
Sự ra đời của Adolf Hitler
Thời trai trẻ của Hitler
“Giai đoạn buồn nản nhất đời tôi”
“Giai đoạn buồn nản nhất đời tôi”
Những ý tưởng manh nha của Adolf Hitler
Những ý tưởng manh nha của Adolf Hitler
2 ĐẢNG QUỐC XÃ RA ĐỜI
ĐẢNG QUỐC XÃ RA ĐỜI
Bước khởi đầu của Đảng Quốc xã
Bước tiến của “Lãnh tụ”
3 VERSAILLES, NỀN CỘNG HOÀ VÀ BẠO LOẠN NHÀ HÀNG BIA
VERSAILLES, NỀN CỘNG HOÀ VÀ BẠO LOẠN NHÀ HÀNG BIA
Cái bóng của Hoà ước Versailles
Chia năm xẻ bảy
Bạo loạn ở Bavaria
Bạo loạn ở Bavaria
Bạo loạn Nhà hàng Bia
Bạo loạn Nhà hàng Bia
Von Kahr,
Phiên toà xử tội phản quốc

https://thuviensach.vn

Phiên toà xử tội phản quốc
4 TƯ TƯỞNG CỦA HITLER VÀ CỘI RỄ CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA
TƯ TƯỞNG CỦA HITLER VÀ CỘI RỄ CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA
Cội rễ lịch sử của Đế chế Thứ Ba
Cội rễ tri thức của Đế chế Thứ Ba
Cuộc đời kỳ lạ và những tác phẩm của H. S. Chamberlain
Cuộc đời kỳ lạ và những tác phẩm của H. S. Chamberlain
HAI: THẮNG LỢI VÀ CỦNG CỐ
5 CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN QUYỀN LỰC: 1925-1931
CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN QUYỀN LỰC: 1925-1931
Paul Joseph Goebbels xuất hiện
Thời gian thư giãn và lãng mạn cho Adolf Hitler
Cơ hội từ sự suy thoái kinh tế
Cơ hội từ sự suy thoái kinh tế
Hitler
Chánh Án
6 NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA NỀN CỘNG HOÀ ĐỨC: 1931-1933
NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA NỀN CỘNG HOÀ ĐỨC: 1931-1933
Hitler và Hindenburg tranh cử Tổng thống
Franz von Papen thất bại
7 ĐỨC CHUYỂN SANG CHẾ ĐỘ QUỐC XÃ: 1933-1934
ĐỨC CHUYỂN SANG CHẾ ĐỘ QUỐC XÃ: 1933-1934
Vụ hoả hoạn ở toà nhà Nghị viện.
Gleichschaltung: Sự “điều phối” của Đế chế
“Không có Cách mạng thứ hai!”
“Không có Cách mạng thứ hai!”
Adolf Hitler
Chính sách ngoại giao khởi đầu của Quốc xã
Chính sách ngoại giao khởi đầu của Quốc xã

https://thuviensach.vn

Cuộc thanh trừng đẫm máu ngày 30 tháng 6, 1934
Cuộc thanh trừng đẫm máu ngày 30 tháng 6, 1934
Cái chết của Hindenburg
Cái chết của Hindenburg
8 CUỘC SỐNG TRONG ĐẾ CHẾ THỨ BA: 1933-1937
CUỘC SỐNG TRONG ĐẾ CHẾ THỨ BA: 1933-1937
Sự ngược đãi các Giáo hội Cơ Đốc
Quốc xã hoá nền văn hoá
Sự kiểm soát báo chí, truyền thanh, phim ảnh
Sự kiểm soát báo chí, truyền thanh, phim ảnh
Giáo dục trong Đế chế Thứ Ba
Giáo dục trong Đế chế Thứ Ba
Nông dân trong Đế chế Thứ Ba
Nông dân trong Đế chế Thứ Ba
Công nhân dưới chế độ nô lệ
Công nhân dưới chế độ nô lệ
Công lý trong Đế chế Thứ Ba
Công lý trong Đế chế Thứ Ba
Chính phủ trong Đế chế Thứ Ba
Chính phủ trong Đế chế Thứ Ba
BA: CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN CHIẾN TRANH
9 NHỮNG BƯỚC KHỞI ĐẦU: 1934-1937
NHỮNG BƯỚC KHỞI ĐẦU: 1934-1937
Vi phạm Hoà ước Versailles
Ngày Thứ Bảy kinh ngạc
Đòn táo bạo ở Rhineland
Đòn táo bạo ở Rhineland
1937: “Không có chuyện ngạc nhiên”
1937: “Không có chuyện ngạc nhiên”
Nước cờ định mệnh ngày 5 tháng 11 năm 1937

https://thuviensach.vn

Nước cờ định mệnh ngày 5 tháng 11 năm 1937
10 BLOMBERG, FRITSCH, NEURATH VÀ SCHACHT THẤT THẾ
BLOMBERG, FRITSCH, NEURATH VÀ SCHACHT THẤT THẾ
Thống chế von Blomberg xuống dốc
Tướng Freiherr Werner von Fritsch tuột dốc
11 ÁO BỊ SÁP NHẬP VÀO ĐỨC
ÁO BỊ SÁP NHẬP VÀO ĐỨC
Cuộc hội đàm tại Berchtesgaden: 12 tháng 2, 1938
Hitler
Schuschnigg
Bốn tuần khổ sở 12 tháng 2 đến 11 tháng 3, 1938
Schuschnigg đi xuống
Schuschnigg đi xuống
Seyss-Inquart
Goering
Muehlmann
12 CON ĐƯỜNG ĐẾN MUNICH
CON ĐƯỜNG ĐẾN MUNICH
Cuộc khủng hoảng đầu tiên: tháng 5 năm 1938
Các tướng lĩnh nao núng
Bước khởi đầu của âm mưu chống Hitler
Bước khởi đầu của âm mưu chống Hitler
Chamberlain tại Berchtesgaden: 15 tháng 9, 1938
Chamberlain tại Berchtesgaden: 15 tháng 9, 1938
Chamberlain tại Godesberg: Ngày 22 và 23 tháng 9 năm 1938
Chamberlain tại Godesberg: Ngày 22 và 23 tháng 9 năm 1938
Giờ phút cuối cùng
Giờ phút cuối cùng

https://thuviensach.vn

“Thứ Tư Đen” và âm mưu của Halder chống Hitler
“Thứ Tư Đen” và âm mưu của Halder chống Hitler
Musolini
Attolico
Sự đầu hàng ở Munich: Ngày 29 và 30 tháng 9 năm 1938
Hậu quả của Hiệp ước Munich
Hậu quả của Hiệp ước Munich
13 TIỆP KHẮC BỊ XÓA SỔ
TIỆP KHẮC BỊ XÓA SỔ
Tuần lễ Thuỷ tinh vỡ
Slovakia được “độc lập”
Nỗi khổ nhục của Tiến sĩ Hácha
Nỗi khổ nhục của Tiến sĩ Hácha
Thưa ngài
14 ĐẾN LƯỢT BA LAN
ĐẾN LƯỢT BA LAN
Một cuộc thôn tính nhỏ
Áp lực lên Ba Lan
Phương án Màu Trắng
Phương án Màu Trắng
Hitler trả lời Roosevelt
Hitler trả lời Roosevelt
Sự can dự của Liên Xô: I
Sự can dự của Liên Xô: I
Hiệp ước Thép
Hiệp ước Thép
Hitler cạn tàu ráo máng: Ngày 23 tháng 5 năm 1939
Hitler cạn tàu ráo máng: Ngày 23 tháng 5 năm 1939
Sự can dự của Liên Xô: II
Sự can dự của Liên Xô: II

https://thuviensach.vn

Berchtesgaden, 29 tháng 6, 1939
Berchtesgaden, 29 tháng 6, 1939
Kế hoạch cho chiến tranh toàn diện
Kế hoạch cho chiến tranh toàn diện
Sự can dự của Liên Xô: III
Sự can dự của Liên Xô: III
Các Đồng minh của Đức do dự
Các Đồng minh của Đức do dự
Ciano tại Đức: Ngày 11, 12, 13 tháng 8 năm 1939
Ciano tại Đức: Ngày 11, 12, 13 tháng 8 năm 1939
15 HIỆP ƯỚC QUỐC XÃ-XÔ VIẾT
HIỆP ƯỚC QUỐC XÃ-XÔ VIẾT
Buổi họp quân sự tại Obersalzberg: Ngày 14 tháng 8 năm 1939
Cuộc đàm phán Quốc xã-Liên Xô: Từ ngày 15 đến 21 tháng 8 năm 1939
Buổi họp quân sự ngày 22 tháng 8 năm 1939
Buổi họp quân sự ngày 22 tháng 8 năm 1939
Đồng Minh bế tắc ở Moscow
Đồng Minh bế tắc ở Moscow
Ribbentrop ở Moscow: Ngày 23 tháng 8 năm 1939
Ribbentrop ở Moscow: Ngày 23 tháng 8 năm 1939
16 NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA HOÀ BÌNH
NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA HOÀ BÌNH
Mussolini nhụt chí
Sáu ngày cuối cùng của hoà bình
Đức và Anh vào giờ chót
Đức và Anh vào giờ chót
Ngày cuối cùng của hoà bình
Ngày cuối cùng của hoà bình
17 KHỞI ĐỘNG THẾ CHIẾN II

https://thuviensach.vn

KHỞI ĐỘNG THẾ CHIẾN II
Mussolini can thiệp vào phút chót
Cuộc chiến Ba Lan biến thành Thế chiến II
Chamberlain
BỐN: CHIẾN TRANH: NHỮNG THẮNG LỢI ĐẦU TIÊN
18 BA LAN SỤP ĐỔ
BA LAN SỤP ĐỔ
Liên Xô xâm lấn Ba Lan
19 CHIẾN TRANH "LẤM LÉT" Ở PHÍA TÂY
CHIẾN TRANH "LẤM LÉT" Ở PHÍA TÂY
Vụ đánh đắm tàu hành khách Athenia
Hitler đề nghị hoà bình
"Âm mưu" Zossen nhằm lật đổ Hitler
"Âm mưu" Zossen nhằm lật đổ Hitler
Bắt cóc và nổ bom
Bắt cóc và nổ bom
Hitler ban huấn từ cho các tướng lĩnh
Hitler ban huấn từ cho các tướng lĩnh
Sự khủng bố của Quốc xã ở Ba Lan: Giai đoạn đầu
Sự khủng bố của Quốc xã ở Ba Lan: Giai đoạn đầu
Xích mích giữa hai kẻ chuyên chế
Xích mích giữa hai kẻ chuyên chế
20 ĐỨC XÂM LẤN ĐAN MẠCH VÀ NA UY
ĐỨC XÂM LẤN ĐAN MẠCH VÀ NA UY
Vidkun Quisling nổi lên
Hitler gặp Sumner Welles và Mussolini
Nhóm âm mưu lại nản lòng
Nhóm âm mưu lại nản lòng
Đức xâm chiếm Đan Mạch và Na Uy
Đức xâm chiếm Đan Mạch và Na Uy
Na Uy chống cự

https://thuviensach.vn

Na Uy chống cự
Cuộc chiến giành Na Uy
Cuộc chiến giành Na Uy
21 CHIẾN THẮNG TRÊN MẶT TRẬN PHÍA TÂY
CHIẾN THẮNG TRÊN MẶT TRẬN PHÍA TÂY
Những phương án kình chống nhau
Cuộc chiến sáu tuần
Đức thôn tính Hà Lan
Đức thôn tính Hà Lan
Bỉ đầu hàng và quân Đồng minh bị bao vây
Bỉ đầu hàng và quân Đồng minh bị bao vây
Vua Leopold đầu hàng
Vua Leopold đầu hàng
Phép lạ ở Dunkirk
Phép lạ ở Dunkirk
Nước Pháp sụp đổ
Nước Pháp sụp đổ
Ý đâm sau lưng Pháp
Ý đâm sau lưng Pháp
Đình chiến lần thứ hai tại Compiègne
Đình chiến lần thứ hai tại Compiègne
Hitler chơi trò hoà bình
Hitler chơi trò hoà bình
22 CHIẾN DỊCH SƯ TỬ BIỂN: ANH CHỐNG CỰ ĐỨC
CHIẾN DỊCH SƯ TỬ BIỂN: ANH CHỐNG CỰ ĐỨC
Cuộc chiến trên bầu trời Anh quốc
Nếu Đức đổ bộ thành công
23 CHIẾN DỊCH BARBAROSSA: ĐỨC XÂM LĂNG LIÊN XÔ
CHIẾN DỊCH BARBAROSSA: ĐỨC XÂM LĂNG LIÊN XÔ
Molotov tại Berlin
6 tháng thất vọng
“Thế giới sẽ nín thở”

https://thuviensach.vn

“Thế giới sẽ nín thở”
Màn mở đầu tại Balkans
Màn mở đầu tại Balkans
Kế hoạch khủng bố
Kế hoạch khủng bố
Cuộc trốn chạy của Rudolf Hess
Cuộc trốn chạy của Rudolf Hess
Cơn khốn khổ của Điện Kremlin
Cơn khốn khổ của Điện Kremlin
24 THẾ TRẬN XOAY CHIỀU
THẾ TRẬN XOAY CHIỀU
Mũi tiến công đến Moscow
25 HOA KỲ THAM CHIẾN
HOA KỲ THAM CHIẾN
“Tránh sự cố với Hoa Kỳ”
Nhật chơi theo cách riêng
25 tháng 11 năm 1941 là một ngày trọng đại
25 tháng 11 năm 1941 là một ngày trọng đại
Một ngày trước khi xảy ra Trân Châu Cảng
Một ngày trước khi xảy ra Trân Châu Cảng
Hitler tuyên chiến
Hitler tuyên chiến
Hitler tại Nghị viện: Ngày 11 tháng 12
Hitler tại Nghị viện: Ngày 11 tháng 12
26 ĐIỂM NGOẶT QUAN TRỌNG: STALINGAD VÀ EL ALMEIN
ĐIỂM NGOẶT QUAN TRỌNG: STALINGAD VÀ EL ALMEIN
Nhóm âm mưu hồi sinh
Đợt tấn công lớn cuối cùng của Đức trong cuộc chiến
Cuộc tiến công mùa hè của Đức trên đất Nga: 1942
Cuộc tiến công mùa hè của Đức trên đất Nga: 1942

https://thuviensach.vn

Đòn đầu tiên: El Alamein và quân Anh-Mỹ đổ bộ
Đòn đầu tiên: El Alamein và quân Anh-Mỹ đổ bộ
Thảm hoạ tại Stalingrad
Thảm hoạ tại Stalingrad
NĂM: KHỞI ĐẦU CHO HỒI KẾT
27 TRẬT TỰ MỚI
TRẬT TỰ MỚI
Quốc xã cướp bóc châu Âu
Lao động nô lệ trong Trật tự Mới
Tù binh chiến tranh
Tù binh chiến tranh
Chế độ khủng bố của Quốc xã trên vùng chiếm đóng
Chế độ khủng bố của Quốc xã trên vùng chiếm đóng
Chánh án
Ohlendorf
“Giải pháp cuối cùng”
Trại thủ tiêu
Trại thủ tiêu
“Khu biệt lập Warsaw chẳng còn nữa”
“Khu biệt lập Warsaw chẳng còn nữa”
Những thử nghiệm y học
Những thử nghiệm y học
Heydrich chết và Lidice bị xoá sổ
Heydrich chết và Lidice bị xoá sổ
28 MUSSOLINI SỤP ĐỔ
MUSSOLINI SỤP ĐỔ
29 ĐỒNG MINH TẤN CÔNG TÂY ÂU VÀ ÂM MƯU ÁM SÁT HITLER
ĐỒNG MINH TẤN CÔNG TÂY ÂU VÀ ÂM MƯU ÁM SÁT HITLER
Âm mưu tháng 3 năm 1943

https://thuviensach.vn

Đặc vụ của Bá tước von Stauffenberg
Anh-Mỹ tiến công, ngày 6 tháng 6 năm 1944
Anh-Mỹ tiến công, ngày 6 tháng 6 năm 1944
Âm mưu vào giờ chót
Âm mưu vào giờ chót
Những động thái dẫn đến ngày 20 tháng 7 năm 1944
Những động thái dẫn đến ngày 20 tháng 7 năm 1944
Ngày 20 tháng 7 năm 1944
Ngày 20 tháng 7 năm 1944
Sự trả thù đẫm máu
Sự trả thù đẫm máu
SÁU: SỰ SUY TÀN CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA
30 CUỘC TẤN CÔNG VÀO LÃNH THỔ ĐỨC
CUỘC TẤN CÔNG VÀO LÃNH THỔ ĐỨC
Nước cờ liều lĩnh cuối cùng của Hitler
Hitler
Goering
Jodl
Quân đội Đức sụp đổ
Hewel
31 NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA
NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA ĐẾ CHẾ THỨ BA
Quyết định to tát cuối cùng của Hitler
Goering và Himmler cố lên nắm quyền
Hai vị khách cuối cùng đến boong-ke
Hai vị khách cuối cùng đến boong-ke
Hitler
Greim
Di chúc và tuyên cáo cuối cùng của Hitler
Cái chết của Hitler và vợ
Cái chết của Hitler và vợ

https://thuviensach.vn

Krebs
Chuikov
Sự cáo chung của Đế chế Thứ Ba
Sự cáo chung của Đế chế Thứ Ba
LỜI KẾT NGẮN
THƯ MỤC
LỜI BẠT

https://thuviensach.vn